

MA
THỜI
ĐEN

THÀNH CỔ TINH TUYỆT

THIÊN
CỔ
CỔ
CỔ
CỔ
CỔ



"Cuộc phiêu lưu kỳ lạ của
những kẻ trộm mộ."



VH
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Lời giới thiệu. 7

Quyển 1: Thành Cổ Tinh Tuyệt 7

Vào truyện. 7

Chương 1: Ả người giấy và anh bạn chuột 8

Chương 2: “Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật”. 12

Chương 3: Ngôi mộ trong núi 16

Chương 4: Dòng Côn Luân không băng. 29

Chương 5: Bọ lửa. 34

Chương 6: Lầu ma chín tầng. 38

Chương 7: Kỳ không chúa. 43

Chương 8: Động đất 50

Chương 9: Cuộc trùng phùng. 54

Chương 10: Răng Vàng. 60

Chương 11: Hắc phong khẩu – Dã nhân câu. 65

Chương 12: Bồng nguyệt câu. 72

Chương 13: Ma thổi đèn. 79

Chương 14: Xích hồng. 83

Chương 15: Căn cứ bí mật ngầm của quân Quan Đông. 89

Chương 16: Mật thất 99

Chương 17: Lười đất thảo nguyên. 105

Chương 18: Nga thân li vãn song ly bích. 112

Chương 19: Đoàn khảo cổ. 123

Chương 20: Huyết ma trong biển cát 131

Chương 21: Thành cổ Tây Dạ. 143

Chương 22: Sa mạc đen. 156

Chương 23: Hẻm núi Zhaklama. 162

Chương 24: Tháp đen. 172

Chương 25: Đèn thần cột đá. 176

Chương 26: Đường hầm bí mật 182

Chương 27. 191

Chương 28. 197

Chương 29. 205

Chương 30 Lời Sấm Truyền Cổ Xưa. 211

Chương 31: Thật và giả. 217

Chương 32: Trúng tà. 223

Quyển 2: Mê Động Long Linh. 233

Chương 1- Chiếc hài thom.. 233

Chương 2. 245

Chương 3 Truyền Thuyết 251

Chương 4: Lên kế hoạch. 255

Chương 5: Dốc bàn Xà. 258

Chương 6: Ngư Cốt miếu. 262

Chương 7: Đường hầm trộm mộ. 268

Chương 8 Minh Điện. 275

Chương 9. 278

Chương 10. 284

Chương 11. 291

Chương 12. 296

Chương 13. 301

Chương 14. 311

Chương 15. 316

Chương 16. 320

Chương 17. 323

Chương 18: Văn tự mật 330

Chương 19: Hồi tưởng. 334

Chương 20: Ban sơn Đạo nhân. 337

Chương 21: Mèo hoang. 343

Chương 22: Hắc Thủy thành. 348

Chương 23: Linh mục. 353

Chương 24: Thông Thiên Đại Phật tự. 359

Chương 25: Xương trắng. 365

Chương 26: Tượng phật đen. 369

Chương 27: Trùng ngọc. 373

Chương 28: Khói ma. 376

Chương 29: Quyết định. 383

Chương 30: Thạch Bí Điểm.. 388

Chương 31: Quẻ bói của lão mù. 391

Chương 32: Đầm nước. 398

Chương 33: Chiếc chum kỳ lạ. 403

Chương 34. 410

Chương 35. 415

Quyển 3: Trùng Cốc Vân Nam.. 425

- Chương 1: Tai nạn giao thông. 425
- Chương 2: Quán trọ Thái Vân. 430
- Chương 3: Chiến dịch Hồ Diệp. 434
- Chương 4: Treo ngược. 438
- Chương 5: Nước sâu mười ba mét 442
- Chương 6: Lưỡi dao. 446
- Chương 7: Băng núi vượt sông. 450
- Chương 8: Rừng rậm.. 454
- Chương 9: Tín hiệu ma. 459
- Chương 10: Máy đánh chữ. 464
- Chương 11: Lệnh tìm kiếm.. 468
- Chương 12: Máu đỏ. 472
- Chương 13: Thăng quan phát tài 476
- Chương 14: Bữa vây tuyệt đối 481
- Chương 15: Trấn lãng phả. 484
- Chương 16: Trước miệng cóc. 488
- Chương 17: Khu vực cấm.. 493
- Chương 18: Chín khúc vòng quanh châu về núi 497
- Chương 19: Khu rừng hóa thạch. 503
- Chương 20: Cái xác chết trôi 506
- Chương 21: Hang khác đáy. 510
- Chương 22: Bí mật về sơn thần. 513
- Chương 23: Đồng thây. 518
- Chương 24: Giáp ma vảy rồng. 523
- Chương 25: Hộp Pandora. 529
- Chương 26: BÀO THAI ĐỘNG ĐẬY.. 535
- Chương 27: GÂY LONG HỒ.. 537
- Chương 28: MỘT CHIA BA.. 541
- Chương 29: QUỲ THAI 544
- Chương 30: QUỲ KHỐC THẦN SÀU.. 547
- Chương 31: TÁCH VỎ CHUI RA.. 550
- Chương 32: Cung điện trên trời. 553
- Chương 33: Nước biếc bí hiểm. 557
- Chương 34: xoáy nước đen. 560
- Chương 37 - LỬA NUNG.. 574
- Chương 38 - CỬA SỔ NHÀ TRỜI 579
- Chương 39 - CÁI LƯỖI 585

Chương 40 - THỦY NHÂN..	591
Chương 41 - GỖ HỎI CỬA TRỜI	596
Chương 42 - BA VỊ QUỐC VƯƠNG..	600
Chương 43 - NỀN TRƯỜNG SINH..	603
Chương 44 - THẠCH TINH..	610
Chương 45 - ĐOẠT HỒN..	615
Chương 46 - CẢNH NGẮM HỒ..	622
Chương 47 - CÁI XÁC THỨ MƯỜI	625
Chương 48 - CHẶT ĐẦU..	632
Chương 49 - NHIỄM ĐỘC LAN NHANH..	638
Chương 50 - OAN GIA NGỖ HẸP.	644
Chương 51 - CON SỐ BÍ ẨN..	650
Chương 52 - ÔNG GIÀ KHANG-BA..	653
Chương 53 - QUỶ MẪU KÍCH BÁT ĐỒ..	659
Chương 54 - ĐÊM TRĂNG TÌM SÓI	662
Chương 55 - CHIẾC KA U CỦA CƠ MA..	666
Chương 56 - TINH ĐỊA KHÔNG HÀNH..	670

Quyển 4 : THẦN CUNG CÔN LUÂN.. 676

Chương 1 - KẺ SỪU TÀM CÁI CHẾT..	676
Chương 2 - BĂNG XUYÊN THỦY TINH THI (1).	679
Chương 3 : ẮN PHÁT KHÂU..	686
Chương 4 - LỢI THIỆP ĐẠI XUYÊN..	690
Chương 8: RÌNH RẬP BAN ĐÊM...	711
Chương 9: KẾ HOẠCH B..	717
Chương 10: ĐÔI MẮT BẢN NĂNG..	724
CHƯƠNG 11 : Tiến vào Kelamer.	730
CHƯƠNG 12 : Hoảng hốt	737
CHƯƠNG 13: Xác ướp kim thân Tuyết sơn.	744
CHƯƠNG 14 : NÔ LỆ YÊU NGHIỆT..	751
CHƯƠNG 15: LỜI NGUYỄN LINH CÁI	758
CHƯƠNG 16: ĐÁNH PHỦ ĐẦU..	765
CHƯƠNG 17: NÃI CÙNG THẦN BĂNG..	771
CHƯƠNG 18 : HUYẾT NHĨ HOA ĐỎ..	777
CHƯƠNG 19: RỪA THOÁT XÁC..	785
Chương 20 : NGƯ TRẬN..	792
Chương 21: CHÚA CỦA HỒ NƯỚC..	796
CHƯƠNG 22 : ĐẦU BÒ..	801

CHƯƠNG 23: TUYÊN X.	804
CHƯƠNG 24: THÀNH ÁC LA HẢI ĐÍCH THỰC.	810
CHƯƠNG 25: THẤT LẠC.	814
Chương 26: TÔM CẦU.	818
Chương 27: NÚI KÍCH LÔI	825
Chương 28: ĐỊA ĐẠO TRẮNG.	829
Chương 29: GÔNG CÙM ĐEN.	834
CHƯƠNG 30 : Người có thể hy sinh.	839
CHƯƠNG 31: Đồng hồ tử vong đếm ngược.	844
CHƯƠNG 32: Lá Thăm Sinh Tử.	849
CHƯƠNG 33: VẬT HIẾN TẾ.	853
Chương 34 - 1/2 : KẼ ĐỊCH TÀNG HÌNH.	857
Chương 34 – Final : KẼ ĐỊCH TÀNG HÌNH.	860
Chương 35 - ½ : HUYẾT TẾ.	862
Chương 35 – Final : HUYẾT TẾ.	864
Chương 36 : HƯỚNG TÂY BẮC CHÉCH BẮC.	867
Chương 37 : HÀNG RẪN.	872
Chương 38 : THIÊN NHÃN.	877
Chương 39 : LINH HỒN KHẮC TRÊN ĐÁ.	881
CHƯƠNG 40: Chết vì đôi mắt	884
CHƯƠNG 41: Ban nhạc Bremen.	892
Chương 42: HOÀN THÀNH TÂM NGUYỆN.	897
Chương 43: TIỀN THÙ LAO.	902
Chương 44: Con đường chung - nhiệm vụ chung.	906
Chương 45: Rửa Tay Gác Kiếm!!!.	911

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Lời giới thiệu

“Bùa mô kim, ẩn quật mộ, dỡ núi dời non tìm quyết chú

Người thấp nền, quỷ thổi đèn, dò mồ đồ đầu kiếm vạn tiền...”

Từ ngàn năm trước, ở đất nước Trung Hoa đã có nghề trộm mộ, còn gọi là Mô Kim hiệu úy. Dám hành nghề đào mộ quật mồ, can trường là chuyện nhỏ, còn phải là tay sâu dày về huyền học, phong thủy... cũng như các loại cạm bẫy.

Ma thổi đèn - bộ sách kinh dị về những cuộc phiêu lưu của giới trộm mộ của tác giả Thiên Hạ Bá Xương chính là một trong những bộ truyện Trung Quốc được yêu thích và mong chờ nhất. Bộ sách gồm bốn tập: Thành Cổ Tinh Tuyệt, Mê Động Long Lĩnh, Trùng Cốc Vân Nam, Thân Cung Côn Luân. Truyện này mình sửa tâm từ một số diễn đàn khác, đồng thời có tham khảo thêm trong sách của NXB Văn Học - Người dịch: Trần Quang Đức, rồi chỉnh sửa lại một số lỗi nhỏ post lên cho các bạn thưởng thức. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các bạn!

Bộ sách nói về những chuyến phiêu lưu mạo hiểm của bộ ba: Hồ Bát Nhật, quân nhân giải ngũ có cuốn “Thập lục tự Âm dương Phong thủy bí thuật” bửu bối của ông nội; Tuyền béo, con nhà lính, bắn súng như chớp; Shirley Dương, nữ triệu phú Hoa kiều, cũng là cháu ngoại một tay trộm mộ lầy lùnh - chính là ba Mô kim hiệu úy đương thời. Ba người, ba động cơ, đã cùng dần bước vào sa mạc hung hiểm hồng truy tìm tòa thành cô Tinh Tuyệt thân bí... Bản lĩnh có thừa, chỉ tiếc là, họ không biết được những lời nguyên đáng sợ nào đang đợi họ... rồi những cuộc phiêu lưu khám phá nào nữa bắt đầu? Mời các bạn bắt đầu từ Tập 1 - Thành Cổ Tinh Tuyệt.

Mời thưởng thức

Ma Thổi Đèn

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 1: Thành Cổ Tinh Tuyệt

Vào truyện

Trộm mộ chẳng phải việc tham quan ngắm cảnh, chẳng phải ngâm thơ đối câu, chẳng phải thuê hoa dẹt vóc, không thể nhã nhặn khiêm nhường, không thể ung dung nhàn tản, chẳng thể tuần tự theo tôn ti “thiên địa quân thân sư” cho được. Trộm mộ là một thứ kỹ thuật, một thứ kỹ thuật phá hoại. Tự thuở xưa, khi các quý tộc xây dựng lăng mộ, ắt đã tìm đủ mọi cách để phòng ngừa trộm cắp, vậy nên hẳn là có bao nhiêu thủ đoạn cũng đã dùng hết cả rồi, trong mộ thường sắp đặt đủ loại cạm bẫy ám khí, náo đá tảng, cá trôi, náo tên độc, rắn rết, hổ chông...nhiều không kể xiết. Đến đời nhà Minh, chịu ảnh hưởng của kỹ thuật phương Tây, một số ngôi mộ lớn thậm chí đã sử dụng cả hệ thống bánh răng ròng rọc của phương Tây, đặc biệt là lăng của các hoàng đế nhà Thanh, có thể coi là những kiệt tác gom thâu kỹ thuật phòng trộm của mấy ngàn năm cũng xứng. Đại quân phiệt Tôn Diệt Anh muốn khai quật Đông lăng để lấy vàng bạc sung vào quân phí, đã huy động cả một đội quân, vừa đào bới vừa nổ mìn cũng phải mất năm sáu ngày trời mới xong, độ kiên cố của mấy lăng ấy thế nào chắc không cần nói cũng có thể mừng tượng ra được. Bài toán dành cho những kẻ trộm mộ thời bấy giờ là phải nghĩ ra trăm phương nghìn kế phá giải những cạm bẫy đó, để vào mộ tìm kiếm báu vật. Thế nhưng hiện nay, việc tìm ra mộ cổ còn khó hơn việc khai quật mộ nhiều lần, những ngôi mộ lớn xây theo kiểu đắp nấm dựng bia rõ ràng thì đã bị người ta đào bới gần hết từ lâu rồi. Còn nếu muốn tìm mộ cổ đã vùi sâu trong lòng đất nhiều năm, lại không có dấu mốc gì trên mặt đất, thì phải cần đến một số kỹ thuật nhất định như vài thứ công cụ đặc biệt, các loại như khoan sắt, đinh tre, xẻng Lạc Dương, thám âm trảo, hắc chiết tử, toàn địa long nhất loạt đều từ đây mà ra. Ngoài ra, cũng có một số cao thủ lại không dựa vào mấy thứ ấy, có người tìm mộ bằng cách lần tìm đầu mối được ghi chép trong thư tịch cổ xưa, cũng có một số rất ít người hiểu được bí thuật, có thể tìm ra mộ huyết bằng khả năng xem phong thủy, đọc mạch tượng của đồi núi sông ngòi, bản thân tôi chính là thuộc loại cuối cùng này. Tôi đã đặt chân qua khắp mọi nẻo đường, trải qua vô số chuyện ly kỳ quái dị, nếu đem kể từng chuyện ra, chắc hẳn sẽ khiến kẻ thấy kinh hồn, người nghe bạt vía, nói cho cùng thì những sự tích lập biên lặt sông, xẻ đất che trời, hình rồng tướng hổ như vậy kẻ cũng đâu phải tâm thường.

Những sự tích ấy phải bắt đầu kể từ cuốn sách cũ Thập lục tự Âm dương Phong thủy bí thuật ông nội tôi để lại, cuốn tàn thư này, chẳng biết có gì mà nửa cuối lại bị người ta xé toạc đi rồi, chỉ còn lại phần đầu viết về bí thuật phong thủy. Những điều trong sách, quá nửa là các bí thuật độc môn để học hiểu bố cục phong thủy của mộ táng...

Chương 1: Ả người giấy và anh bạn chuột

Nội tôi tên là Hồ Quốc Hoa. Tổ tiên nhà họ Hồ là đại địa chủ có tiếng trong vùng, vào thời huy hoàng nhất đã từng mua hơn bốn mươi gian nhà liền kề nhau ở ba con ngõ trong thành, trong họ cũng có người làm quan, có người đi buôn bán, cũng từng quyên tiền hỗ trợ công việc tào vận và cung cấp thóc lúa cho triều đình Mãn Thanh.

Tục ngữ có câu: “ Không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời” kể cũng đúng thật, trong nhà dù có núi vàng núi bạc, thì cũng không trụ được khi có những đũa phá gia chi tử chỉ biết ăn tàn phá hại.

Đến những năm Dân Quốc, Hồ gia truyền tới đời ông nội tôi thì gia đạo suy vi, thoát tiên là chia nhà, gia sản chia cho ông cũng không ít, đủ để ăn no mặc ấm suốt đời, thế nhưng ông lại không chịu học điều hay lẽ tốt, đương nhiên điều này có ảnh hưởng của hoàn cảnh xã hội lúc bấy giờ nữa, trước thì say mê cờ bạc, sau lại nghiện Phức thọ cao (1), cuối cùng cả gia tài bị ông đem tiêu sạch bách.

Thời trai trẻ hút hít ăn chơi, không tệ nào ông không phạm, cuối cùng thì quần đến nỗi một cặc chẳng còn. Người ta một khi lên cơn nghiện thì vô ruột bút gan, sao mà nhịn nổi, nhưng không có tiền thì ai cho ông hút? Trước kia lúc có tiền có của, từ thằng chủ cho đến con hầu trong ô hút ấy hề thấy ông là xoen xoét gọi “Hồ đại gia”, tiếp đãi ân cần chu đáo lắm, nhưng đến khi không xu dính túi, thì chúng coi ông là thằng ăn mày, chúng vừa chửi mắng vừa đánh đuổi, hắt ông như hắt hủi vậy.

Người ta nhược bằng túng quần quá, thì mấy mớ quan niệm về đạo đức liêm sỉ cũng có sá gì, nội tôi nghĩ được một cách, đi lừa tiền ông cậu. Cậu của ông tôi biết ông là thằng nghiện ngập phá gia chi tử, thường ngày thì một hào một cặc chẳng cho, nhưng lần này ông phỉnh cậu, bảo rằng sắp lấy vợ, xin cậu gom cho ít tiền.

Ông cậu nghe nói vậy, xúc động đến nỗi nhọt nhoà nước mắt, thằng cháu bất hiếu này giờ mới coi như cũng làm được một việc tử tế, nếu kiếm được một cô cháu dâu hiền đức trông coi cẩn thận, dạy dỗ cho nó, có khi về sau lại khá lên cũng không chừng.

Vậy là ông cậu đưa nội tôi hai mươi động Đại Dương, dặn rằng lấy vợ thì sau phải sống cho đảng hoàng, chớ dính vào Phức thọ cao nữa, để mấy hôm nữa rảnh, ông sẽ đích thân tới nhà xem mặt cháu dâu.

Ông nội Hồ Quốc Hoa của tôi có rất nhiều trò ma mãnh, để đối phó với cậu, sau khi về nhà, ông liền vào thôn tìm một tay thợ chuyên làm mấy thứ người giấy, ngựa giấy(chính là loại đề đốt cho người chết). Lão thợ này tay nghề rất cao, chỉ cần là thứ có thể tả ra được là lão có thể làm ra giống hệt như thế.

Theo yêu cầu của ông nội, lão hàng mã làm ra một cô gái bằng giấy phết hồ, sau đó dùng màu nước vẽ lên lông mày, mắt, mũi, áo quần, đầu tóc, nhìn từ xa, thì ôi thôi, trông giống y như người thật vậy.

Ông nội tôi cũng người giấy về nhà, đặt vào giường trong, lại lấy chặn đắp lên, trong bụng tự lấy làm yên tâm lắm, đợi mấy hôm nữa ông cậu đến, thì cứ viện cớ vợ ốm, nằm liệt giường không thể tiếp khách, để ông cậu đứng nhìn từ xa là được. Ngẫm thấy đắc ý, ông bắt giắc hát rống lên vài câu, rồi chuôn luôn vào thành hút thuốc.

Mấy hôm sau, ông cậu quả nhiên đến thật, lại còn mua vài vốc bánh trái thăm cô cháu dâu, nội tôi mang những lời nhẽ đã toan tính ra từ trước lần nữa thoái thác, than rằng vợ không khoẻ, không tiếp khách được, rồi vén rèm để cậu đứng ngoài nhìn, sau đó lại lập tức buông xuống ngay.

Ông cậu không vừa lòng, mới nhủ, cái thằng ranh con này lại đối phó với cậu mày như thế à? Không được! Hôm nay dứt khoát phải gặp được cháu dâu mới thôi, có bệnh thì cho tiền mời thầy lang đến chữa!

Ông nội sống chết nín ông cậu lại không cho vào, nhưng càn nín kéo thì ông cậu càng sinh nghi, đôi bên cứ thế cọ kéo, cuối cùng không ngăn được, ông cậu chạy xộc vào nhà trong, vừa nhìn lên giường, suýt nữa chết khiếp, một bộ mặt đàn bà trắng bệch, còn phết đỏ tròn hai má, rõ ràng là một ả người giấy.

Mùa xuân năm ấy đã xảy ra rất nhiều chuyện, vụ ông Hồ Quốc Hoa mua người giầy gát tiền bại lộ, ông cậu giận quá hoá bệnh, không ngồi dậy nổi, chưa đến ba hôm thì rũ áo châu trời.

Họ hàng bạn bè của Hồ gia, ai cũng phòng nội tôi như phòng trộm, chớ nói cho vay tiền, ngay đến cơm thừa cũng không cho ông lấy một miếng. Ông đành bán nốt đôi tủ gỗ đàn lấy hai đồng bạc, chiếc tủ này là của hồi môn của cụ bà, ông vốn định giữ lại để tưởng niệm, chưa nỡ đem đi cầm, nhưng khi cơn nghiện phát tác, thì cũng không còn nghĩ ngợi được nhiều thế nữa rồi. Cầm hai đồng bạc ấy đi mua một dúm Phúc thọ cao, chạy về nhà liền vội vã sà vào giường châm thuốc hít mạnh hai hơi, cơ thể bỗng dưng nhẹ bẫng, tựa hồ như đang chấp chới lên mây.

Lúc ấy, ông cảm thấy sướng như lên tiên, dăm ba cái chuyện bị người ta khinh rẻ, ức hiếp, rồi bị mắng bị chửi thường ngày, giờ đều vặt vãnh cả. Hít thêm hai hơi tiếp, ông bỗng phát hiện nằm trên cái giường nát bươm của mình còn có một đồng đen đúa xù xì, nhìn lại cho kỹ, hoá ra góc giường có một con chuột cống to tướng đang chồm hồm. Con chuột này ý chừng phải sống lâu rồi, ria nó đã trắng cả, mình nó phải xấp xỉ con mèo. Nó đang nằm hít thứ khói bốc ra từ tẩu thuốc của Hồ Quốc Hoa, dường như cũng biết đến lợi ích của thuốc phiện, lỗ mũi cứ khịt khịt tham lam tận hưởng.

Nội tôi bỗng thấy hứng thú lắm, quay ra bảo con chuột: “Mày cũng nghiện thuốc hả? Xem ra tao với mày là người đồng đạo rồi.” Nói đoạn ông lại hút một hơi, rồi phả thứ khói nồng nặc ấy vào con chuột, con chuột dường như biết ông tôi không có ác ý, cũng chẳng sợ ông, bèn ngهنen cổ đón lấy làn khói đặc đưng phả vào mình. Quá trưa, dường như đã thoả mãn được cơn nghiện, con chuột lững thững bò đi.

Mấy ngày liền đều như vậy, hôm nào con chuột cũng bò đến hít thuốc với ông nội, ông tôi đi đâu cũng bị người ta khinh miệt, chung quanh chẳng có lấy một tấm bạn tâm tình, thấy con chuột quán mình như vậy đâm ra thích chí, có lần con chuột đến hơi muộn, ông cũng gắng nhin cơn nghiện mà chờ nó.

Thế nhưng niềm vui ngắn chẳng tày gang, nhà ông nội bây giờ chỉ còn lại chiếc giường trơ và bốn bức tường, chẳng còn đồng nào mà mua thuốc nữa, ông ủ rũ vì hết cách, than thở với con chuột: “Chuột ơi chuột à, hôm nay là ngày cùng tháng kiệt rồi, chẳng còn tiền mua Phúc thọ cao nữa đâu, e rằng chẳng được cùng mày ngử lại cái mùi nồng nàn ấy nữa rồi.” Nói dứt ông cứ sứt sứt không thôi.

Con chuột nghe những lời ông nói, hai mắt long lanh chớp chớp như nghĩ ngợi gì, rồi bỗng quay ngoắt bỏ đi. Đến khi trời tối, nó ngậm một đồng tiền bạc quay về nhà bên cạnh gối ông tôi, ông nội vừa mừng rỡ lại vừa kinh ngạc, liền chạy cả đêm vào thành mua lấy một miếng Phúc thọ cao, về nhà là đốt ngay bàn đèn, cùng con chuột hút một trận đã đầy no sướng.

Ngày hôm sau con chuột lại ngậm ba đồng bạc tha về, ông nội mừng rơn khôn tả, nhớ lại một điểm cố được học từ thời con trong trường tư thực trước đây, bèn nói với nó: “Kẻ biết Quản Trọng, chính Bào Thúc Nha đó vậy, nay người biết ta bản hàn mà hậu đãi ta, thật là tri kỷ của ta vậy, nếu chẳng chê bai, chúng ta hãy kết nghĩa kim lan đi!”. Từ đó ông với chuột xưng huynh gọi đệ, gọi là “anh chuột”, ăn uống cùng chia, thuốc hút chung hưởng, lại còn làm cho con chuột cái ổ bằng bông, để nó cùng ngủ trên giường.

Người chuột nường nhau, như đôi bạn tâm đầu ý hợp, con chuột hàng ngày đều đi tha bạc về, ít thì một hai đồng, nhiều thì bốn năm đồng, từ đó ông nội chẳng còn gánh lo cơm áo nữa. Bao năm về sau, mỗi khi nội tôi nhớ lại, vẫn nói rằng chuỗi ngày ấy là quãng thời gian vui sướng nhất của đời ông.

Bẵng nửa năm trôi qua, ông tôi ngày một giàu có, nhưng trớ trêu thay chẳng phải có câu “Giàu sang gặp, thấy bạn vàng, sa cơ lỡ vận gặp toàn tiểu nhân” đó sao, cũng chỉ biết trách cái số ông nội Hồ Quốc Hoa của tôi là số nghèo số hạn, bị một thằng tiểu nhân nhòm ngó.

Trong thôn có thằng vô lại Vương Nhị, thằng này đâu bì được với ông tôi, ông nội chí ít cũng từng giàu có, dù gì cũng từng là “Hồ đại thiếu gia” ngọt nhét hai chục năm trời, còn thằng Vương Nhị kia thì có đâu cái phúc ấy, tổ tiên tám đời nhà hần kẻ cả hần bây giờ đều chưa từng mặc nổi cái quần nào lành lặn. Vương Nhị thấy ông tôi gia nghiệp suy bại thì “cháy nhà hàng xóm, vô tay reo mừng”, thỉnh thoảng lại vô duyên vô cớ bức hiếp làm nhục ông nội, bắt nạt Hồ đại thiếu gia năm xưa mấy phen cho hả dạ.

Gần đây Vương Nhị lấy làm kỳ lạ, ông tôi là một tên nghèo đói chẳng có công ăn việc làm, đồ đạc lại đều đem đi cầm cố cả, ngay đến họ hàng thân thích cũng đã chết gần hết, chẳng hiểu có gì mà vẫn

hút thuốc được như thường? Tiền mua thuốc lấy đâu ra? Hãn bèn nghĩ bụng: nói không chừng thằng ấy lại đi ăn trộm. Ta phải rình nó xem sao, đợi lúc nó thó đồ nhà người ta, mình bắt quả tang rồi báo cho quan phủ, kiếm mấy đồng Đại Dương tiền thưởng cũng tốt.

Thế nhưng rình một thời gian, phát hiện ông tôi ngoại trừ những khi thi thoảng vào thành mua đồ ăn và thuốc hút, thì căn bản là không bước chân ra khỏi cửa, mà cũng chẳng qua lại với bất kỳ người nào. Càng tò mò muốn biết tiền ở đâu ra, Vương Nhị lại càng thấy bứt rứt không yên.

Một hôm, nhân lúc ông nội tôi ra ngoài mua đồ, Vương Nhị thừa cơ trèo tường nhảy vào nhà trong, lục lọi mọi nơi gầm bàn hộc tủ hòng tìm xem ông tôi rốt cuộc có bí mật gì. Đột nhiên nhìn thấy trên giường có một con chuột to xù đang ngủ, hãn bèn tiện tay vất luôn vào trong siêu nước đang đun trên lò, sau đó đập nắp lại, nghĩ bụng đợi đến khi tên họ Hồ kia về nhà uống nước, ta sẽ nấp bên ngoài xem trò hay ho.

Chẳng đợi Vương Nhị chạy ra, ông nội đã về đến nhà, vừa vặn dồn chặn hãn lại bên trong. Vừa nhìn thấy con chuột bị luột chín trong siêu nước, tức thời mắt ông liền đỏ sọc lên, vớ ngay con dao thái rau, chém vào thẳng vô lại họ Vương kia mười mấy nhát. May mà nội tôi là kẻ nghiện ngập, chân tay yếu ớt nên tuy Vương Nhị bị chém trúng mấy nhát dao nhưng cũng không có vết thương nào chí mạng cả, Vương Nhị máu me bê bết khắp người, chạy thục mạng tới đội bảo an cầu cứu, đội trưởng đội bảo an là họ hàng với một tay quân phiệt địa phương, bấy giờ đang mời tay quân phiệt này nhấm rượu, tên đội trưởng biết tin liền nổi giận dè dặt, giữa ban ngày ban mặt hành hung giết người còn coi vương pháp ra gì nữa? Vội sai ngay mấy tên thuộc hạ đi bắt trối ông nội tôi về.

Ông nội bị giải về đồn, tên đội trưởng nạt giọng quát hỏi, có gì cầm dao hành hung đòi giết Vương Nhị.

Ông tôi nước mắt lưng tròng, khóc nức kể lại đầu đuôi sự tình, cuối cùng nói với giọng đầy ai oán: “Nhớ khi xưa tôi khôn khờ khôn nặn, không có anh chuột tôi đã chẳng sống được đến ngày hôm nay, nào ngờ chỉ sơ suất một chút đã để anh mất mạng, tuy không phải do tôi giết, nhưng anh chuột lại vì tôi mà chết. Tôi mà phụ người bạn hiền dưới chín suối này thì tình nghĩa ở đâu nữa? Một mình tôi làm một mình tôi chịu, tôi đã chém thằng khốn Vương Nhị vậy rồi, giờ muốn phạt muốn giết xin nghe đại nhân phán xử, chỉ xin đại nhân cho tôi về an táng anh chuột, rồi tôi chết cũng nhắm mắt.”

Không đợi tên đội trưởng nói gì, tay quân phiệt bên cạnh đã cảm động xuýt xoa, nói với ông tôi: “Mẹ kiếp! Không vong ơn chính là nhân, không phụ lòng tức là nghĩa, đối với con chuột mà còn như vậy huống hồ là đối với con người? Ta niệm tình cậu có nhân có nghĩa, giờ lại không chôn nương thân, từ rày hãy theo ta tòng quân làm phó quan đi”.

Súng ống là chính quyền, trong thời loạn lạc, lời của kẻ nắm giữ binh quyền là vương pháp. Tay quân phiệt ra lệnh cho bọn thủ hạ dừng roi quất Vương Nhị một trận te tua để nội tôi bổ tức, sau đó cho ông về nhà an táng con chuột. Ông tôi trở về lấy hộp gỗ liệm xác bạn chuột, rồi đào một cái hố chôn đi, khóc lóc tỉ tê hồi lâu mới dứt áo đi theo tay quân phiệt kia.

Tục ngữ nói thật hay: “Đói thời khoai ráy cũng ngon, no thời xô thịt bấy còn dừng dung”. Con người ta một khi nghèo khổ điều đứng, người khác đâu chỉ cho bát cháo, miếng cơm hãn cũng sẽ cảm tạ ơn đức vô cùng, huống hồ con chuột kia lại mang về cho ông tôi biết bao tiền của. Đương nhiên tiền ấy cũng chỉ là tiền ăn cắp, thánh nhân dạy dẫu chết khát cũng chẳng uống nước trộm dồng, có điều đó là tiêu chuẩn đạo đức của những bậc thánh tiên hiền, cổ nhân còn hiếm người làm được, huống hồ là hạng phàm phu tục tử như ông Hồ Quốc Hoa! Trước thường nghe hút thuốc trong phòng, lâu ngày chuột ruồi nghiện cả, lời này tịnh chẳng hề sai chút nào.

Ma Thôi Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Quyển 1: Thành Cổ Tinh Tuyệt

Chương 2: “Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật”

Từ đó trở đi ông tôi đi làm lính, lại rất được trọng dụng, khôn nổi cái thời ấy thiên hạ đại loạn, quân phiệt hỗn chiến, chỉ cần nắm trong tay một đội quân độ trăm người là đã có thể cát cứ một vùng, nay người diệt ta, mai kẻ khác lại xử người, chẳng mấy thế lực có thể giữ được lâu dài. Thế lực của đội quân mà ông tôi đi theo vốn dĩ không lớn, chưa quá một năm đã bị một đạo quân khác đánh cho tơi bời khổi lữa trong trận chiến tranh giành địa bàn, kẻ thì chết, người thì bỏ chạy, ngay cả tay quân phiệt trước đã cất nhắc Hồ Quốc Hoa cũng trúng đạn tử trận.

Sau cuộc binh bại, ông nội tôi chạy về quê cũ, lúc bấy giờ gian nhà rách nát ngày xưa đã sập từ đời nào, lại vì chạy trốn quá vội vàng nên trên người cũng không mang theo đồng xu nào, hai ngày liên tục không được ăn, cộng với cơn nghiện hoành hành, ông chẳng còn cách nào khác, đành phải bán khẩu súng cho bọn thổ phỉ, đổi lại chút thuốc hút đồ ăn để giải quyết mối nguy trước mắt.

Ông tôi trầm tư tự nhủ, cứ tiếp tục thế này cũng chẳng phải cách, một dùm lương thực với thuốc phiện này cùng lắm cũng chỉ có thể gắng gỏi được dăm ba hôm, nhưng ăn trơn hít sạch rồi thì sau đó thế nào? Khi ấy ông mới chợt nhớ ra cách nhà chường hơn trăm dặm có khu Thập Tam Lý phố, chỗ ấy có rất nhiều mộ phần của các bậc đại quan hiển quý, bên trong có vô số đồ tùy táng đắt tiền.

Ông Hồ Quốc Hoa lúc bấy giờ đã từng đi lính, từng đánh trận, so với trước kia giờ đã to gan lớn mật hơn nhiều. Trước trong quân đội, ông tôi từng được một tay binh sĩ già kể cho nghe nhiều chuyện đạo trộm mộ, trộm mộ trong dân gian vẫn thường gọi là “đồ đầu”(1), có thể phát tài lớn, nhưng nếu bị bắt thì chỉ có nước bêu đầu, cho nên ông không dám hành động vào ban ngày, đành đánh liều cầm đèn, vác cuốc đi tới khu mộ hoang Thập Tam Lý trong một đêm trăng lông.

Trăng lông tức là trăng gì? Tức chỉ trời không mây, nhưng ánh trăng không sáng mà mờ lung mờ ảo. Đương nhiên người thời nay chúng ta đều biết, đây là một hiện tượng tự nhiên, trăng như vậy thường được gọi là trăng quầng, là điềm báo sắp có gió to, nhưng người nhà quê thời ấy, nào ai biết gì về khoa học. Ở một số vùng quê dân cứ gọi đó là trăng mọc lông, có người nói đêm trăng u ám như vậy, cũng chính là lúc cô hồn dạ quỷ thích ra ngoài lảng vảng nhất.

Vừa tới nơi, ông liền uống ngay nửa cân rượu cho nóng người, lấy thêm can đảm. Đêm hôm ấy, trăng lạnh sao thưa, gió âm se sắt, giữa nấm mồ hoang chập chờn những đom đóm mà trời, phút chốc lại có tiếng chim lạ kêu lên ken két, ngọn đèn trong tay lúc mờ lúc tỏ, tựa hồ có thể phụt tắt bất cứ lúc nào.

Ông nội tôi bấy giờ tuy vừa uống rượu, nhưng vẫn đồ mồ hôi lạnh bởi cái chồn ma ám rợn mình, bận này toi công, nửa cân rượu trắng uống vào coi như không, bao nhiêu rượu đều theo lỗ chân lông chảy ra ngoài hết cả.

Cũng may đây là khu mộ hoang, xung quanh không một bóng người, có gào hét ầm ĩ cũng chẳng sợ ai nghe thấy, ông tôi bèn hát vài khúc sơn ca để tăng thêm dũng khí, nhưng ông cũng chẳng biết mấy bài, được dăm ba câu thì đã hết cả vốn, sau đành hát bừa mấy điệu quen thuộc hàng ngày như “sờ mười tám cái”, “mong nhớ năm canh”.

Ông tôi đánh liều, run rẩy bước tới giữa khu nghĩa địa. Nơi đó có một nấm mồ lẻ loi không bia, giữa bãi mộ hoang đất vắng này, nấm mồ này có vẻ khác hẳn những ngôi mộ khác.

Ngôi mộ không bia, quái dị ở chỗ cổ quan tài không hề được chôn xuống đất, mà lại cắm thẳng đứng giữa mộ phần, để lộ ra ngoài quá nửa. Cổ quan tài trông còn rất mới, mười tám nước sơn đỏ bóng loáng dưới ánh trăng lơ nhờ chốc chốc lại ánh ra những tia sáng kỳ dị.

Ông tôi lẫm bẫm tự nhủ, cái quan tài sao lại đặt thế này cơ chứ? Mẹ tiên sư rõ quái đản, chỉ sợ không phải tâm thường. Có điều đến cũng đã đến rồi, không mở ra xem thì chuyến này đi công toi à? Hết tiền chết đói cũng là chết, không thuốc hút lên cơn cũng chết, chả bằng để ma nó bóp chết luôn đi cho sướng, ông đây cả đời toàn bị chúng nó hiếp đáp rồi, tở bà nó, hôm nay ông quyết liều một phen, đã làm làm đến cùng.

Nghĩ xong, ông nội liền vung xẻng đào tung mớ đất chôn ngập nửa dưới cổ quan tài lên, cả cổ quan

tài liền lộ ra trước mắt. Vôn là tay nghiên ngáp, thể lực lại yếu, đào có tí đất mà đã mệt lử cả người. Ông không vội mở quan tài, ngồi bịch xuống đất moi ra ít thuốc mang theo, đưa lên mũi hít một hơi.

Đại não bị thuốc phiện kích thích, thần kinh cũng phấn khích hơn, ông nội tôi nghiêng rặng đứng phắt dậy, đưa xẻng nạy bung nắp quan tài ra, thi hài bên trong không ngờ lại là một mỹ nữ, mặt mũi sáng sủa như người sống, cổ điều phớt trắng trên mặt quá dày, hai bên má lại đỏ hỏn hai khoanh son tròn, trên nền phớt trắng càng nổi bật lên như hai lá cao đỏ ói. Trên mình thi thể khoác mũ phượng dải mây, áo bào lụa đỏ, ăn vận như một cô dâu.

Xác chết này vừa được chôn xuống, hay là đã chôn được một thời gian rồi? Khu mộ này từ lâu đã bị bỏ hoang, mấy năm gần đây làm gì có ai lai vãng? Lẽ nào ả ta đã hoá thành cương thi?

Nhưng lúc ấy, ông tôi đã chẳng còn nghĩ ngợi được gì nhiều, trong mắt chỉ còn rớt những độ trang sức treo đầy trên mình xác chết, trong ánh đèn lay lắt đồng châu báu lại lộ lên những tia sáng lấp lánh đến mê người, ngoài ra đồ tùy táng còn có những đồng bạc được dùng giấy đỏ gói vào thành từng cọc, và vô số những lá vàng, thật nhiều không đếm xuê.

Lần này giàu to rồi, ông nội tôi hí hửng thò tay gỡ chiếc nhẫn lục bảo thạch trên tay cổ tử thi thì đột nhiên cổ tay bị một người giữ lại, ông giật bản mình, định thần nhìn lại, thì thấy người đang nắm tay mình hoá ra là một vị trưởng bối phong độ phi phàm.

Thì ra lúc nội tôi tất tưởi chạy tới Thập Tam Lý phố, giữa đường đã gặp một ông thầy phong thủy họ Tôn, Tôn tiên sinh là pháp sư có tiếng cả tỉnh, không những có thể coi số mệnh, xem phong thủy, mà còn biết bấm tay tiên đoán, thông hiểu Ngũ hành độn giáp nữa.

Tôn tiên sinh thoát thấy Hồ Quốc Hoa, đã phát hiện ngay trên mặt ông tôi thấp thoáng có đám khí đen bao phủ, bấm đốt ngón tay, rồi dùng ngón nói giận, thẳng rạch con này định đi đào mà quật mộ làm trở tôn hại âm đức, nay gặp phải ta, ta quyết không thể để kệ thế được, nghĩ đoạn tiên sinh bèn đi theo để ngăn cản.

Lúc bấy giờ Tôn tiên sinh bất ngờ chớp lấy cánh tay Hồ Quốc Hoa, rồi quát lớn: “Thằng trộm kia! Mày làm như vậy không sợ bị trời đánh thánh vật sao?”.

Lời ấy vừa cất lên, ông nội tôi ngỡ như bị vả vào mặt, vội quỳ sụp xuống, cầu xin Tôn tiên sinh tha mạng.

Tôn tiên sinh đỡ nội tôi lên, rồi nói: “Tuy ngươi đạo đức băng hoại, nhưng chưa gây tội lớn, ngươi phải biết rằng quay đầu là bến, muốn ta giúp ngươi không khó, cổ điều ngươi phải bái ta làm thầy, rồi cai hẳn thuốc đi!”.

Ông nội tôi nghe bảo phải cai thuốc, thoát nghĩ thế chẳng bằng lấy quách cái mạng mình đi cho xong, nhưng đắn đo một hồi thì thấy phải chịu báo ứng thì còn khô hơn nhiều, lại nhủ, thôi thì còn nước còn tát, cứ cầu xin lão tạm tha cho đã, sau này đợi lúc lão lơ là, ta lại tiếp tục đi hút hít có sao, lão phát hiện thế nào được? Tính toán xong, ông nội liền dập đầu, vái Tôn tiên sinh tám lạy để hành lễ bái sư.

Tôn tiên sinh thấy ông nội tôi biết lỗi sửa lỗi, lấy làm hài lòng gật đầu, sau đó nhìn ra cỗ quan tài vừa bị nội tôi mở ra, thấy xác chết bên trong còn y như đang sống, cũng không khỏi giật thót mình, nhủ thâm, xem ra nơi đây là đất dưỡng thi, cái xác của cô gái này để lâu ắt sẽ ương thành đại họa, cần phải diệt trừ sớm mới phải. Thế rồi tiên sinh dặn dò ông tôi phải làm thế này, thế này...

Hai người hợp sức khuân nắp quan tài lên, gắng đẩy cho nắp ván đóng lại, lấy đinh dài đóng thật chắc, lại còn dùng dây mực vẩy lên khắp quan tài những dây mực đan xen ngang dọc, tựa những ô cò trong bàn cờ vây, từng dây mực chen nhau tạo thành một tấm lưới đen ngòm, phủ kín lên cỗ quan tài quái dị.

Tiếp sau đó ông nội tôi chắt củi khô, đốt luôn cỗ quan tài son son thiếp bạc ấy, ngọn lửa bùng lên rừng rực, từng luồng khói đen không ngừng bốc lên ngút trời, thôi không ngủi nổi, cuối cùng chỉ còn lại một đồng tro tàn.

Ông tôi lúc ấy mới nhớ ra trong quan tài còn bao nhiêu vàng bạc châu báu, liền giậm chân thờ dài, tiếc nuối vô cùng, nhưng đã quá muộn rồi, đành dìu Tôn tiên sinh, theo về ở cùng sư phụ.

Về sau, Tôn tiên sinh dùng phương pháp bí truyền trị cho ông tôi khỏi nghiện, lại còn truyền cho phép bói chữ với xem phong thủy. Nội tôi liền bày một sạp nhỏ trong huyện thành, giúp người ta xem tướng, bói chữ, kiếm ít tiền vặt, rồi lấy một cô gái dưới quê làm vợ. Ông đội ơn cứu mạng của sư phụ, từ đó về sau an phận thủ thường, cuộc sống ngày một tốt hơn.

Song một lần Tôn tiên sinh bị cảm phong hàn, từ khi đổ bệnh đã mời không biết bao thầy lang, uống rất nhiều thuốc mà bệnh tình mãi không thuyên giảm, được vài năm thì tiên sinh cười gió về trời.

Trước lúc lâm chung, Tôn tiên sinh có gọi nội tôi đến, dặn rằng: “Ta và con có nghĩa thầy trò, ngặt nỗi kẻ làm thầy ta đây chưa kịp truyền thụ cho con bản lĩnh gì thực thụ cả, nay ta có cuốn cổ thư Thập tự âm dương phong thủy bí thuật ở đây, sách này tàn khuyết, chỉ còn nửa quyển, cũng chỉ chép mấy thuật coi phong thủy, tìm mộ huyết mà thôi, con hãy giữ bên mình làm kỷ niệm vậy”. Tôn tiên sinh vừa nói xong, hơi thở chưa kịp hắt ra, đã vội lìa chào nhân thế.

Ông nội tôi an táng ân sư xong, những lúc rảnh rang lại nghiền ngẫm cuốn sách cũ của thầy để lại, ngày rộng tháng dài, lâu dần cũng nắm bắt được những lẽ ảo diệu bên trong, bắt đầu đi khắp huyện giúp người nhà giàu tìm đất tốt để đặt mộ mả, dần dà có tiếng tăm, gia nghiệp cũng ngày một hưng vượng.

Bà nội tôi sinh cho ông một người con trai, đặt tên là Hồ Văn Tuyên, đến năm mười bảy tuổi, Hồ Văn Tuyên bố tôi được gửi lên tỉnh theo học trường của giáo hội Anh Quốc, trai trẻ tính cách sôi nổi, không chịu ràng buộc, đồng thời sục sôi một bầu nhiệt huyết, đêm nào bố tôi cũng mơ được tham gia bạo động cách mạng, cuối cùng thì quyết chí bỏ nhà ra đi, chạy đến thánh địa cách mạng, Diên An.

Về sau bố tôi gia nhập quan ngũ đến tận khi đất nước bước vào công cuộc xây dựng đôi mới. Rồi tới chiến dịch Hoài Hà, bố tôi được thăng lên làm trung đoàn trưởng của một trung đoàn, sau chiến dịch Độ Giang, ông theo quân đoàn xuống phương Nam, đồng thời cũng đưa gia đình định cư luôn ở dưới này.

Sau nữa thì tôi ra đời, tôi lại sinh đúng vào ngày thành lập Quân đội Nhân dân Trung Hoa mừng một tháng Tám, bố liền đặt tên là Hồ Kiến Quân, kết quả là khi đi mẫu giáo, cả lớp có đến bảy tám đứa có tên Kiến Quân, thấy nhiều đứa trùng tên quá, bèn đổi tên tôi gọi là “Hồ Bát Nhất” (tức là mừng 1 tháng 8).

Ông nội tôi, Hồ Quốc Hoa, đùa bảo: “Tên đôi hay lắm! Đơn hoà (hồ), Bát vạn, Nhất đồng (2) đây!”

Năm tôi mười tám tuổi, gia đình tôi bị đầu tố, xuất thân của bố mẹ tôi không mấy đẹp đẽ, cả hai người đều bị đem đi cách ly tra xét, còn ông nội thì bị lôi đi điều phó phê đầu mậy chuyện giả thân giả quý. Ông là người có tuổi, lại chân yếu tay mềm, không chịu nổi dày vò chì chiết nên chẳng quá dăm hôm đã về trời. Cả đời ông tôi coi phong thủy cho người ta, giúp người ta chọn đất đặt mộ, vậy mà cuối đời lại bị đưa đi hoả táng. Sự đời vẫn luôn vô thường như thế.

Nhà tôi cả thầy bị soát ba đợt, tất cả những đồ đáng tiền đều bị tịch thu hết, ông nội tôi sinh thời thích sưu tầm đồ cổ, mấy thứ này không bị đập thì cũng bị thu, chẳng món nào còn được nguyên vẹn. Cuối cùng thứ duy nhất may mắn sót lại chính là cuốn sách cũ mà ông bảo tôi đem gói trong túi vải dầu, cất lên nóc nhà xí.

Thanh niên thời Cách mạng Văn hoá có lựa chọn: một là nhập ngũ, đây là sự lựa chọn tốt nhất, vừa có thể rèn luyện mình, sau này lại có thể được đổi ngành, phân về làm trong cơ quan nhà nước. Thứ nữa là ở lại thành phố làm công nhân, như thế cũng hay, chí ít có tiền lương mà dành dụm. Cuối cùng, xui xẻo nhất chính là những thanh niên không có nhiều mối quen biết, không có cửa sau, hoặc gia đình bị đầu tố như tôi, những thanh niên này chỉ còn cách lên vùng núi hoặc về quê lao động mà thôi.

Bạn sẽ khuyên tôi nên chọn con đường thứ tư, là chẳng đi đâu hết, cứ ở im trong nhà, liệu có được không? Như vậy cũng chẳng xong, thời buổi ấy không có cái khái niệm “ngồi chơi xơi nước” đâu, mỗi người đều là đinh vít của xã hội chủ nghĩa, đều có tác dụng cả. Nếu như cứ ở trong nhà, thì Ủy ban dân phố, trường học, ban Thanh niên Trí thức, họ nay đến, mai đến, ngày ngày đi lại như đèn kéo quân, động viên đến cùng thì thôi. Nhưng có một số người cũng kiên trì đến phút chót, họ không đi đâu hết, vậy thì làm gì được họ? Những người như thế rồi cũng được ở lại thành phố, được bố trí công việc cho. Có nhiều việc là vậy đấy, chẳng thể nói cho rõ được, càng sống càng hồ đồ, người ta chẳng bao giờ biết được quy tắc là gì, còn quy tắc ngầm thì có phải ai cũng biết đâu.

Thời ấy tôi còn quá trẻ, cũng chẳng biết lên núi ahy về quê cụ thể là phải làm việc gì, dẫu sao với lịch này, có muốn nhập ngũ cũng chẳng có nước, ở lại thành phố càng không ai lo sắp xếp việc cho, nếu không đi tham gia lao động thì cũng không biết đi đâu nữa. Lúc ấy tôi nghĩ bụng đi thì đi, trời cao biển rộng trái tim hồng, đằng nào cũng là xa nhà, đã thế phải đi càng xa càng tốt.

Phần lớn thanh niên chọn đi Vân Nam, Tân Cương, tôi lại chọn đi đất Nội Mông, ngoài tôi ra còn có anh bạn tên Vương Khải Tuyên, tay này trắng mà bự nên có biệt hiệu là “Tuyên béo”.

Nơi chúng tôi đến gọi là trại Cương Cương, địa danh này từ trước tới nay tôi chưa từng nghe thấy. Khi lên tàu đi xa, không ai đến tiễn chúng tôi, so với cảnh tượng náo nhiệt lúc người ta đưa tiễn người đi nhập ngũ, tình cảnh của bọn thanh niên trí thức như chúng tôi thê thảm mà bị tráng hơn nhiều. Tôi chỉ mang theo người duy nhất cuốn Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật giấu trên nóc nhà xí công cộng, tôi cũng chẳng biết đây là sách gì nữa, chỉ biết rằng đây là thứ duy nhất còn sót lại của gia đình, cứ mang theo bên người, những lúc nhớ nhà lại đem ra xem cho khuây khoả cũng tốt.

(1) Đồ đầu: tức hình dung việc trộm châu báu trong quan tài người chết như đồ cái đầu ra lấy gạo lấy thóc.

(2) Đơn hoà, Bát vạn, Nhất đồng: Bát vạn, Nhất đồng là tên hai quân bài. Đơn hoà là một trong những kiêu "ù" của trò mạt chược. Người Bắc Kinh gọi "ù" là "hú", chữ ấy âm Hán việt đọc là "hồ", cùng âm với họ Hồ.

Ma Thôi Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 1: Thành Cổ Tinh Tuyệt

Chương 3: Ngôi mộ trong núi

Tuy gọi là Nội Mông, nhưng kỳ thực chỗ này cách Hắc Long Giang không xa, gần tiếp giáp với biên giới Ngoại Mông rồi. Cư dân nơi đây phần lớn là người Hán, chỉ có một số ít là người Mãn, người Mông. Đội thanh niên chúng tôi tổng cộng sáu người, bốn nam hai nữ, vừa đến nơi thì ai nấy đều tro mắt ra, chung quanh chỉ có những dãy núi nhấp nhô trải dài muôn dặm, những cánh rừng nguyên sinh ngút mắt bạt ngàn, rời khỏi thôn xóm chực dậm thì chẳng còn thấy bất kỳ bóng người nào nữa.

Nơi đây vốn không thông ra đường cái, thế nên đừng nhắc tới việc mắc điện, ở đây có thắp cây đèn dầu cũng đã là đãi ngộ dành cho cán bộ, còn phòng ai có được chiếc đèn pin thì chẳng khác gì dinh tổng thống, người sống trong thành phố hoàn toàn không thể nào ngờ đến được. Lúc ấy, chúng tôi còn nghĩ khắp mọi miền tổ quốc nơi đâu cũng có nhà cao tiệm lớn, đèn điện điện thoại sử dụng tha hồ nữa cơ.

Có điều lúc ấy cũng thấy rất mới mẻ, bởi xưa nay nào ai đã thấy dãy núi nào sừng sững đến vậy đâu, hương hồ còn lặn đầu tiên được ném bao món đặc sản miền rừng núi nữa. Núi non chung quanh sản vật tương đối dồi dào, cá thì đầy dưới sông, chẳng lo không có thứ ăn. Sau này khi về thành phố, nghe bọn bạn đi Thiểm Tây kể mới thấy chúng nó cực khổ thế nào, cả mấy năm trời có ăn được bữa nào ra hồn đâu.

Công việc của thanh niên trí thức không nặng lắm, bởi nơi đây “gần núi nhiều củi đốt, kề sông lắm cá ăn” nên việc đồng áng không vất vả quá. Có điều, buổi tối mùa hè, chúng tôi phải luân lượt thay nhau đi trông hoa màu ngoài ruộng. Vì lo thú rừng phá ruộng, cho nên mỗi tối phải có hai người ngủ ngoài đồng để canh chừng.

Đồng ruộng nơi đây không phải là những dải xanh mướt, thẳng cánh cò bay như đồng bằng Hoa Bắc, mà thường thì chỗ này một khoảnh, chỗ kia một khoảnh, tùy chỗ nào bằng phẳng là xới ruộng chỗ đó luôn, cho nên buổi tối phải ra ngoài đi vòng vòng để canh gác. Đêm hôm ấy đến lượt nhóm tôi và Tuyền béo, cậu ta ngủ trong lều, còn tôi ra ngoài lượn một vòng, cũng thấy chẳng có gì, bèn về lều đánh một giấc cho xong.

Quăng về gần tới lều, bỗng dưng tôi thấy có cái bóng trắng tròn tròn cách lều cỡ không xa, bèn dụi mắt nhìn cho thật kỹ, chắc chắn không phải tại hoa mắt rồi, nhưng trời tối quá nên rốt cuộc chẳng thể nhìn rõ được xem là thứ gì. Hồi ấy tôi không tin có ma, đoán là có con gì đó, bèn nhặt một cây gậy định xua nó đi.

Một đám trắng loá giữa màn đêm tối mịt, lại còn khẽ dật dờ đung đưa nữa, rốt cuộc là thứ gì đây? “Thứ đó” cũng không giống động vật, nhưng nếu không phải là động vật thì sao nó lại chuyển động được nhỉ?

Tôi tuy không sợ ma quỷ, nhưng khi đối mặt với thứ mình không biết là cái gì, thì nói cho cùng vẫn có tâm lý dè dặt, không dám vùng gậy đánh thẳng tới. Cây gậy tôi đang cầm trong tay, thực ra là một cành cây tiện tay lượm được dưới đất mà thôi, tôi lấy cành cây chọc nhẹ vào đám trắng mờ ảo kia, cảm giác rất mềm... đột nhiên, trong bóng tối mờ mịt tôi nghe thấy tiếng Tuyền béo gất lên: “Này... làm gì thế, Hồ Bát Nhất? Sao lại chọc gậy vào mộ tôi thế?”.

Một phen hú vía, hoá ra là Tuyền béo, tại sáng ăn bữa nên nửa đêm đau bụng, ngồi chồm hổm ở đó mà đi ngoài, trong đêm cái mộ trắng hếu của hắn trông thật bất mắt.

Sáng sớm hôm sau, Tuyền béo cứ nặng nề bắt đền tội, một mực bảo tôi qua tội khiến hắn sợ phát khiếp, làm nảo hắn chết đến hàng triệu tế bào. Tôi bảo rằng: “Nào cậu có nhiều tế bào thế cơ à? Cả tổ lẫn cậu đều nghèo xơ nghèo xác, nhận chỉ thị tối cao của nhà nước tới nông thôn tiếp nhận học tập những điều vô cùng cần thiết từ giai cấp trung nông nghèo khổ, tớ lấy thứ gì để đền cậu đây? Tớ đã nói với cậu từ trước rồi, với tư cách là người chiến hữu cách mạng thân thiết của cậu, tớ khẳng định toàn bộ tư trang của tớ chỉ còn lại mỗi chiếc quần đang mặc này thôi, chắc cậu không bắt tớ phải tụt quần ra đền đây chứ?”

Tuyền béo cười nắc nẻ, nói: “Không cần phải thế, hôm trước tớ phát hiện trong khu rừng Đoàn Sơn

có một tổ ong cực lớn, bọn mình đi chọc nó xuống, lấy ít mật uống cho đã, phần còn lại đem về đổi cho bố Yên Tử lấy thịt thỏ mà ăn.”

Yên Tử là tên của một cô gái, bố cô là thợ săn già có tiếng trong làng, tôi và Tuyên béo đều sống nhờ trong nhà họ. Hai cha con cô thường vào rừng đi săn, đêm hôm lại mời chúng tôi ăn thịt thú rừng, nhưng ăn mãi đồ ăn ngon nhà người ta, lâu ngày bọn tôi cũng áy náy,ngặt nổi hai thằng tôi thực sự quá nghèo, cũng chẳng có gì mà mời lại hai cha con Yên Tử.

Tuyên béo phát hiện được cái tổ ong, bọn tôi liền quyết định kiếm ít mật về đem biếu hai cha con. Hai thằng tôi tính sốt sắng, nói làm là làm luôn, hồi còn ở thành phố, tôi và Tuyên béo đã là chúa nghịch ngợm trong toàn quân khu, giờ có chọc cái tổ ong thì nhằm nhò gì, mấy trò nghịch hơn gấp chục lần, bọn tôi cũng giỡn như cơm bữa.

Tôi sợ lạc đường, bèn tìm mượn con chó săn của Yên Tử, con chó này chỉ nhờ nhờ, được Yên Tử chăm nuôi từ nhỏ. Cô đặt tên nó là Dẻ Vàng, tại nó chưa lớn nên cũng không nỡ đem theo đi săn, giờ thấy chúng tôi bảo lên núi chơi một chốc, Yên Tử liền cho dắt đi ngay.

Tính đường chim bay, rừng Đoàn Sơn cách làng chúng tôi ở cũng không xa lắm, nhưng bởi không có đường đi thẳng nên chúng tôi phải trèo đèo lội suối một hồi lâu mới tới. Khu rừng này rất rộng lớn, người trong làng từng cảnh báo chúng tôi không nên vào đây, nghe đồn trong rừng thường có gấu người xuất hiện. Chúng tôi cũng từng gặp một người đàn ông chỉ có nửa khuôn mặt trong rừng, nghe đầu hồi nhỏ anh ta vào rừng gặp phải gấu người, may mà bố Yên Tử chạy đến kịp thời, nỏ súng đuổi con gấu đi mới cứu được. Nhưng anh ta vẫn bị con gấu liếm cho một phát vào mặt, trên cái lưỡi nhor nhám của con gấu mọc chi chít những gai thịt, chỉ cần liếm một cái là xé phăng đi một mảng thịt lớn, đến giờ, nửa mặt trái của người đàn ông ấy đã không còn tại mặt, cả mồm mũi cũng đều méo xệch, hơn bốn mươi tuổi đầu mà chẳng lấy được vợ, người già trong làng mỗi khi nhắc đến chuyện của anh thì đều rơm rớm nước mắt.

Chúng tôi tuy to gan, nhưng cũng không dám mạo hiểm chạy vào khu rừng già, cái tổ ong mà Tuyên béo nói thực ra nằm lủng lẳng trên cành cây đại thụ gần con suối nhỏ ở bìa rừng, cậu ta phát hiện trong lúc cùng dân làng đi lấy dầu thông.

Có điều tôi không ngờ tổ ong này lại lớn thế, còn lớn hơn tất cả những cái tổ mà chúng tôi đã từng chọc trước kia cộng lại nữa, nhìn từ xa, cái tổ tựa như một con nghé không chân bị treo ngược trên cành cây lớn, bên trong xáo xáo một lũ ong to tướng bay qua bay lại, những tiếng vo vo khiến người ta rây tai nhức óc.

Tôi thấy vậy chửi Tuyên béo: “Mẹ kiếp, cậu chơi tở à? Tổ ong của cậu đấy hả? Bọm nguyên tử thì có! Chọc đề nó nó cho thì có mà vỡ mặt!”. Tuyên béo cười hề hề bảo: “Còn gì nữa! Tổ ong thường thì tở cần gì gọi cậu ra? Một mình tở với tay một cái là xử lý xong. Sao? Dám làm nữa không?”

Tôi nghe vậy liền nói: “Nhằm nhò gì, đội ngũ chúng ta bất khả chiến bại, cả máy bay xe tăng của đế quốc Mỹ ta còn chẳng sợ, lại sợ mấy con ong nhép này ư? Mẹ tiên sư, toàn lũ hổ giấy cả thôi, hôm nay anh em mình dứt khoát phải xơi mật ong cho bằng được!”.

Tuy nói như vậy, nhưng cũng không thể làm bừa được, chỉ một chút sơ suất thôi chắc chắn sẽ bị bầy ong vò vẽ kia đốt cho đến chết, loại ong này to như vậy, hần có độc, cặn gì nhiều, chỉ bị chích một hai phát thôi là đi đờn nhà ma ngay. Cũng may bên cạnh lại có dòng suối, hần là trời cũng muốn giúp chúng tôi đây. Đầu tiên tôi bẻ một chiếc bánh ra làm đôi, cho Dẻ Vàng ăn rồi để nó chạy đi thật xa. Sau đó hai bọn tôi chia nhau mặc hai bộ quần phục thùng thình lên người, đội mũ da chó quân khăn chít cổ, đeo chặt găng tay, trước mũ còn che một tấm vải the nhìn xuyên qua được mượn của mấy chị em thanh niên trí thức, sau khi đã kiểm tra trên mình không còn chỗ nào hở thịt, tôi mới bảo Tuyên béo tìm lấy hai cành lau rộng ruột, mỗi thằng cầm một cành, để đợi chốc nữa dùng hít thở khi nhảy xuống suối tránh lũ ong.

Chuẩn bị xong đầu đây, chúng tôi như hai con gấu ục ịch tiến lại gần gốc cây, tôi cầm nắm cổ Đông tử và bao diêm trên tay chuẩn bị sẵn sàng Tuyên béo thì cầm cây sào, đếm “Một...hai...ba!” Vừa đếm đến ba, cái sào đã chọc mạnh vào chỗ nối giữa cành cây và cái tổ, chỉ vài nhát, cái tổ ong không lồ đã rơi bịch xuống đất, từ bên trong hàng vạn con ong vò vẽ to mồm lao ra ồ ạt, chẳng mấy chốc đã bầu thành đám mây đen kịt giăng trên không trung, phát ra những tiếng vo vo inh ỏi phủ trùm lên đầu chúng

tôi.

Tôi đã chuẩn bị tương đối kỹ, bất chấp sự tấn công của bầy ong, vẫn ngang nhiên đốt nắm cỏ Đông tử trên tay, rồi đặt ngay cạnh miệng tôi, bị khói hun sặc sụa, những con ong tò sù bị mất phương hướng lao ra nhôn nháo điện loạn, tôi và Tuyền béo vội lấy bùn đất đắp thành một gờ chống lửa chung quanh đồng cỏ khô đang bốc cháy để tránh lửa lan ra cả khu rừng.

Lúc đó những con ong chưa bị hun sặc đã xác định rõ mục tiêu, lao âm ập vào chúng tôi bất chấp sống chết. Tôi bây giờ chỉ cảm thấy như có hàng ngàn hạt mưa đá rơi lộp bộp trên đầu, không dám dừng lại nửa bước, vội vã cùng Tuyền béo lao thẳng xuống dòng suối bên cạnh. Suối không sâu lắm, chưa đến một mét, sau khi nhảy đánh ùm, chúng tôi đã chạm xuống tận đáy nước, những con ong bám trên người lập tức bị nước suối cuốn trôi đi. Tôi một tay giữ chặt lấy cái mũ da chó trên đầu để khỏi bị nước cuốn, một tay móc lấy nhánh lau rừng ruột ra, đưa lên đề thờ.

Một lúc lâu sau tôi mới dám nhô đầu lên, thấy bầy ong con sặc nước, con sặc khói, tình hình đã không còn nguy hiểm nữa. Thời tiết khi ấy tuy là giữa hè, nhưng sông suối trong rừng núi lại vẫn rất lạnh, khắp người tôi cứ run cầm cập, khó khăn lắm mới bò được lên bờ, rồi nằm trên bãi đá hít thở thật sâu, đón những vạt nắng ấm áp sưởi ấm thân mình, cảm giác dễ chịu khôn tả.

Chẳng lâu sau Tuyền béo cũng không thể chịu nổi, bèn run rẩy bò lên, mới bò được một nửa, đột nhiên hắt kêu á một tiếng, cánh tay vùng phất lên, chẳng hiểu vì sao trên tay đã bị cứa rách một đường dài, máu chảy lênh láng.

Tôi vội chạy xuống đỡ Tuyền béo, cậu ta vừa bóp chặt vết thương, vừa nói: “Cẩn thận đấy! Hình như dưới suối có cái bát vỡ, cứa đau chết được”.

Chung quanh vốn không có người ở, sao lại có bát vỡ ở đây, tôi bỗng nổi trí tò mò, liền cởi phăng quần áo để mình trần lặn xuống suối mò tìm, ở chỗ Tuyền béo bị cứa chảy máu, tôi mò được nửa cái bát sứ, nhìn kỹ kiểu dáng cùng với hoa văn xanh lam, cũng có mấy phân giống với đồ sứ hoa xanh thời Bắc Tống khi trước nội tôi sưu tầm.

Nhưng tranh cãi, độ cổ của ông tôi, hồi đầu tổ đều bị bọn Hồng vệ binh đập nát cả rồi, chẳng ngờ ở chốn thâm sơn cùng cốc này lại có thể nhìn thấy mảnh vụn của thứ đồ cổ này, cảm giác cũng thật thiết ra phết, nhưng suy cho cùng chúng cũng chẳng có giá trị gì với tôi cả, nghĩ đoạn tôi liền vùng tay ném văng mảnh bát vào rừng.

Tuyền béo cũng cởi hết quần áo ướt, băng qua loa vết thương rồi lại nhảy xuống suối. Chúng tôi tắm xong, liền đem quần áo giày tất phơi lên bãi đá sỏi trên bờ, tôi huýt một tiếng sáo dài gọi con Dẻ Vàng quay lại.

Chỉ thấy con Dẻ Vàng từ đằng xa chạy về, miệng tha theo một con thỏ rừng béo mẫm. Chẳng hiểu con thỏ xấu số kia thế nào mà lại đề rơi vào mõm con chó săn còn đang trong thời gian tập sự này nữa. Tôi vừa thấy con thỏ rừng thì mừng rơn ôm lấy con chó lăn tròn trên mặt đất mấy vòng, quả là một con chó săn cừ khôi, tôi liền bẻ một buồng đấm mật trên tổ ong thưởng cho nó.

Tuyền béo nói: “Sau đợt này bọn mình xin dân làng mấy nhóc cún về nuôi, mai một tha hồ ăn thịt thỏ.”

Tôi đáp: “Cậu đừng có mơ! Bao nhiêu thỏ rừng mới vừa cái miệng sói của cậu đây, thôi đừng ba hoa nữa, tớ đói rồi, cậu xử lý con thỏ kia đi, để tớ đi kiếm củi”.

Tuyền béo ngồi bên bờ suối làm sạch con thỏ từ trong ra ngoài, tôi ôm một mớ cành thông khô về đốt một đồng lửa, quét một lớp mật ong dày lên mình con thỏ đã lột sạch da, rồi đem nướng. Chẳng mấy chốc, mùi thịt thỏ nướng mật thơm nức đã lan toả trong không khí, tôi cắt đầu con thỏ ra cho Dẻ Vàng, phần thịt còn lại thì xẻ làm đôi, tôi và Tuyền béo mỗi người một nửa đánh chén một trận đã đời. Tôi lớn chừng này rồi mà cũng chưa bao giờ được ăn thứ nào thơm ngon như thứ này, thiếu chút nữa là nuốt luôn cả mấy ngón tay vào bụng, tuy không có muối dầu gia vị, nhưng phết mật ong rừng lên thịt thỏ rồi lại dùng củi thông nướng chín cũng có một phong vị rất riêng, người ở thành phố cả đời cũng không thể nào tưởng tượng ra trên thế gian này lại có thứ đồ ăn ngon như thế.

Sau khi đánh một bữa no nê, thấy trời không còn sớm, quần áo cũng gần khô cả, hai chúng tôi dùng cành cây to xuyên ngang tổ ong, người trước người sau vác về, vừa đi vừa hát vang bài ca Cách mạng:

“Trời bao la, đất bao la... đầu bằng lòng quyết tâm của nhân dân ta... Thân thay mẹ, thân thay cha... nào thân bằng tình nghĩa Đảng ta.” Thật đúng là “roi quất ngựa chôn chuông reo múa, hát vang một khúc tiến quân về”. Điềm không hài hoà duy nhất chính là tiếng sủa phản kích của con Dê Vàng xen trong tiếng hát hào hùng của chúng tôi, điều này khiến cho tôi có cảm giác mình giống bọn giặc Nhật đổ bộ vào thôn làng trong phim vậy.

Về tới thôn, thấy người trong làng vui đi quá bán, tôi liền hỏi Yến Tử: “Yến Tử! Bỏ em với mọi người đi đâu cả vậy?”

Yến Tử vừa giúp chúng tôi nhắc tổ ong xuống, vừa trả lời: “Sông Chakanha có lũ, cây gỗ trong lâm trường đều bị lụt cả, buổi trưa người trong làng đều chạy tới giúp khuân gỗ, đồng chí bí thư chỉ bộ bảo em nhắc các anh trông hoa màu cho cẩn thận, đừng có gây vạ, bọn họ phải bảy tám hôm nữa mới về được.”

Tôi chúa ghét nghe ai bảo mình không được gây vạ, cứ làm như tôi sinh ra là để đi khắp nơi reo rắc tai hoạ không bằng, nghe vậy tôi liền nói với Yến Tử: “Đồng chí bí thư uống rượu say nói lẫn rồi! Bọn anh có gây vạ gì đâu? Bọn anh đều là cháu ngoan của Mao chủ tịch mà!”

Yến Tử cười bảo: “Có thật là mấy anh không gây vạ gì không? Từ sau khi đám thanh niên trí thức mấy anh về đây, gà mái cả làng này đều bị nạt cho không con nào đẻ được trứng nữa rồi đây.”

Hai anh bạn cùng đoàn với tôi cũng đã ra lâm trường, chỉ còn lại tôi, Tuyền béo và hai cô gái nữa, hai chúng tôi chạy đi chơi nên không bị gọi đến lâm trường khuân gỗ, nghĩ cũng may thật! Bọn tôi đổ mật ong vào bình, cả thầy cũng được hơn mười bình đây, Yến Tử bảo buông ong thừa lại có thể nấu ăn, bữa tối sẽ nấu cho chúng tôi ăn món thịt nai xào tổ ong.

Vừa nhắc đến ăn, Tuyền béo lại sưng tít cả mắt, bảo rằng hôm nay bọn mình có khắc nào ặn Tết, chiều vừa ăn thịt thỏ nướng, tối lại được ăn thịt nai xào tổ ong, mình chảy cả nước miếng ra rồi này. Yến Tử hỏi chúng tôi nướng thịt thỏ ở đâu. Tôi kể cho cô nghe đầu đuôi câu chuyện. Yến Tử nghe xong thì thốt lên: “Ôi trời ạ, các anh đừng có làm liều thế chứ! Nướng thịt thỏ ở bìa rừng, mùi thịt thơm như thế dụ gấu người ra thì sao?”

Bọn tôi nghe Yến Tử nói vậy mới sức nghĩ lại, đúng nguy hiểm thật, may mà không sao, có lẽ tại hôm nay con gấu đang ngủ cho nên không đánh hơi thấy mùi thịt nướng. Tôi vừa giúp Yến Tử gây lộ, vừa kể chuyện Tuyền béo bị mảnh bát vỡ ở suối cửa vào tay, chẳng biết ở nơi rừng hoang núi hẻm ấy có gì lại có bát sứ hoa xanh thời Tống nữa?

Yến Tử nghe vậy, mới bảo rằng: “Có gì lạ đâu, làng mình mỗi khi có ai lấy chồng, nhà nào nhà nấy cũng đều có đèn mây chiếc bình đựng làm của hồi môn, mà những thứ ấy đều vớt ở dưới suối lên cả.”

Tôi càng nghe càng thấy lạ, dưới suối lại vớt được đồ cổ ư?

Thấy tôi ngờ ngác, Yến Tử liền với tay vào gầm giường lôi ra hai chiếc bình sứ chỉ cho tôi xem: “Không phải dưới suối tự mọc ra đâu, đều là từ trên thượng du xô xuống đây. Gần làng mình có mấy con sông đều bắt nguồn từ núi Tim Trâu ở khe Lạt Ma, nghe người già kể núi ấy có mộ của bà thái hậu nước Kim hay nước Liêu nào ấy, đồ tùy táng bên trong đều cũ rích cả rồi, có nhiều người muốn đi tìm cái mộ ấy lắm, nhưng chẳng phải không tìm thấy thì cũng là vào rồi mà không biết lối ra. Khu rừng trong khe Lạt Ma rậm rạp lắm, bố em còn kể từng thấy quanh khu ấy có người rừng xuất hiện, có người còn nói trong núi Tim Trâu có ma, bao năm nay chẳng có ai dám vào đây đâu.”

Trong lúc chúng tôi nói chuyện, màn đêm đã buông xuống từ lúc nào không biết, Yến Tử làm cơm cũng đã hòm hòm, Tuyền béo liền đi gọi hai cô bạn kia đến ăn cơm, nhưng vừa đi được một lúc, cậu ta và cô tên là Vương Quyên đã hốt hơ hốt hải chạy về. Tôi vội hỏi xem có chuyện gì, Vương Quyên thở hên hên một hồi mới nói rõ, hoá ra cô bạn tên Điền Hiểu Manh ở cùng Vương Quyên nhận được thư nhà, trong thư viết mẹ cô bị hen suyễn phải nằm viện, bệnh tình xem ra khá trầm trọng. Điền Hiểu Manh nghe người ta bảo trong khe Lạt Ma có quả Bồ Tát chữa bệnh hen suyễn rất hiệu nghiệm, bèn một mình vào rừng tìm, đã đi từ sáng sớm mà mãi tới giờ vẫn chưa thấy về.

Tôi nghe mà gân xanh giật lên bần bật bên hai thái dương, Điền Hiểu Manh này cũng liều mạng thật, chỗ đó là rừng nguyên sinh, ngay cả thợ săn có kinh nghiệm trong làng còn chẳng dám tùy tiện đi vào, làm sao mà cô ta lại đi một mình cơ chứ.

Vương Quyên khóc bảo rằng tại mình không ngăn Hiều Mạnh được, rồi bảo mọi người mau chóng đi tìm, kéo có chuyện gì thì chẳng biết phải làm sao nữa.

Nhưng bấy giờ lực lượng lao động trong làng đều đến làm trường cả rồi, chỉ còn hai người già và trẻ nhỏ, xem ra chỉ còn mỗi tôi và Tuyên béo là đi được, Yên Tử cũng dắt theo Dẻ Vàng và sủng sản đi cùng chúng tôi, Vương Quyên ở lại trông coi hoa màu.

Trong rừng núi có chó thì chẳng sợ lạc đường, chúng tôi không dám trễ nải, vội đốt đuốc dắt theo Dẻ Vàng phăm phăm vào rừng. Núi sâu rừng thẳm căn bản không có đường nào đi được, tôi cũng thực chẳng hiểu nổi Điện Hiều Mạnh, con gái sao dám một thân một mình xông vào nơi thâm sơn cùng cốc này cơ chứ, Tuyên béo bảo, có lẽ tại cô lo lắng quá nên không tỉnh táo, mẹ bệnh nặng ai mà chẳng lo cơ chứ.

Trời tối, lại phải nhờ Dẻ Vàng ngửi mùi lần vết, nhưng nó chưa từng được huấn luyện bài bản bao giờ, nên cứ mất dấu suốt, thành ra lại phải quay lại tìm lần nữa, vậy nên chúng tôi đi rất chậm, đoạn đường ngày thường chỉ cần đi bốn năm tiếng, giờ bạ chúng tôi phải đi suốt cả một đêm. Phía Đông trời đã hừng sáng, ngọn gió sớm trong khu rừng già thổi qua làm chúng tôi nổi hết da gà, không khí tươi mới của buổi sớm khiến tinh thần người ta phấn chấn, Yên Tử chỉ tay về phía Tây nói: “Hai anh trông! Ngọn núi lớn kia chính là núi Tim Trâu đấy.”

Tôi với Tuyên béo liền nhìn theo hướng tay cô chỉ, trong dãy núi bao trùm bởi biển rừng ngút ngát, sừng sững một ngọn núi khổng lồ hình thù quái dị, cả ngọn núi hình dạng như một quả tim trâu, chín dòng thác trắng muốt như chín con rồng ngọc cuộn cuộn chảy từ trên cao xuống, những đồ sù mà dân làng nhất được hẳn là do những dòng thác này cuốn ra, xem chừng lăng mộ của Thái hậu nước Liêu có lẽ ở trong núi, chỉ là xưa nay chẳng có ai tìm được lối vào mà thôi.

Tôi trông thấy dãy núi hùng vĩ ấy thì đột nhiên có một cảm giác rất lạ, thề có chủ tịch Mao, dãy núi này hình như tôi đã thấy ở đâu đó. Ngẫm nghĩ một lúc, cuối cùng tôi cũng sực nhớ ra đây chính là một đoạn chép trong cuốn tàn thư ông nội để lại mà hằng ngày khi rảnh rỗi tôi vẫn thường mở ra xem. Nơi có bố cục sơn thủy này chính là phong thủy tốt nhất để làm huyệt mộ, trước nhìn sông, sau tựa núi, chín dòng thác tuôn trào như chín con rồng hút nước, chia ngọn núi thành hình hoa sen nở rộ, đứng rồi, hình như bố cục này được gọi là “Cửu long trạo ngọc liên” (Chín rồng trồm sen ngọc) thì phải.

Chín dòng thác trên núi, nếu nhiều hơn hay ít hơn một, hoặc lưu lượng nước không đủ lớn, đều không thể gọi là bố cục “Cửu long trạo ngọc liên” được. Số chín là đơn vị lớn nhất, có hàm nghĩa “tối thượng, chí tôn”, phát âm lại giống với chữ “cửu” là “lâu bền”, có ý “vĩnh cửu trường tồn”, bởi thế tự cổ chí kim đều được coi là con số may mắn nhất. Ngoài ra, nếu lượng nước không đủ lớn, thì cũng không thể gọi là “rồng” được, mà chỉ có thể gọi là “rắn” mà thôi.

Loại huyệt báu phong thủy này, còn có một tên khác, gọi là “Lạc thần liên”, trong sách có ghi, bố cục như vậy thích hợp nhất là an táng đàn bà, nếu chôn đàn ông vào, thì gia tộc nhà ấy kẻ như xúi quẩy muôn đời.

Lúc ấy, đầu tôi lờn vờn một suy nghĩ, cuốn Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật của nội tôi nào phải là sách phong kiến bậy bạ, nội dung sách chép toàn là vật thực việc thực, trở về thế nào tôi cũng sẽ đọc lai cho kỹ càng mới được.

Có điều tôi không hề thấy cái thứ thuật phong thủy này có giá trị gì cả, Trung Quốc tự xưa biết bao vị đế vương khanh tướng có ai chết mà lại chọn bừa lấy một mảnh đất đem chôn đâu? Vậy sao triều đại vẫn đổi thay, dòng lịch sử hết hưng thịnh rồi suy vong, lẽ nào do phần mộ tổ tiên mà quyết định được?

Yên Tử chỉ khe sâu phía trước núi Tim Trâu bảo: “Đây chính là khe Lạt Ma nổi tiếng, nghe đồn trong đó có người rừng, mà đêm đến lại còn có ma nữa.”

Tuyên béo đưa mắt nhìn khu rừng nguyên sinh rậm rạp âm u, nhíu mày nói: “Hiều Mạnh đi vào khe này thảo nào chẳng lạc, chúng ta chỉ có ba người một con chó, muốn tìm cô nàng chắc cũng không dễ đâu.”

Tôi thấy hai người có vẻ nản lòng, bèn động viên: “Những người theo chủ nghĩa duy vật Cộng sản không nên tin vào những điều ma quỷ, bất kể là ma hay là người rừng, gặp phải tớ đây thì coi như vô

phúc, tớ sẽ bắt sống mấy con, đem về Bắc Kinh tặng Mao chủ tịch, nhất định người sẽ rất kinh ngạc cho mà xem!”

Tôi và Tuyền béo đều xuất thân trong gia đình quân nhân, trong máu đã có sẵn phẩm chất gan lì chẳng sợ trời sợ đất, cậu ta nghe tôi nói thế, liền lập tức phấn chấn tinh thần, cũng xắn quần áo tiên vào khe sâu.

Chỉ còn Yên Tử là lo lắng chưa yên, Yên Tử dầu sao cũng là người bản địa, từ bé đã nghe vô số câu chuyện đáng sợ về khe Lạt Ma, tự nhiên trong tâm trí cô hình thành một nỗi sợ tiềm ẩn âu cũng là điều dễ hiểu. Có điều bây giờ cứu người quan trọng, cô cũng đành gác lại nỗi lo sợ ấy mà đi theo chúng tôi.

Ba chúng tôi ngồi ăn lót dạ chút lương khô, kiểm tra lại đồ đạc chuẩn bị xuất phát, ba người có hai khẩu súng, đều là của bố con Yên Tử, một khẩu là súng hạ nòng, một khẩu là súng tự chế của người Ngạc Luân Xuân, cả hai khẩu đều rất lạc hậu, toàn phải nhồi thuốc rồi mới bắn được, bắn cự ly gần thì khả năng sát thương rất lớn, nhưng nếu bắn mục tiêu ngoài ba mươi lăm mét trở ra, thì độ chuẩn xác và sức đi của đạn đều không mấy đảm bảo, dùng bắn hươu bắn thỏ thì còn tạm ổn.

Hồi tôi sáu tuổi đã được bố dắt tới trường bắn chơi súng, các loại súng ngắn dài của Quân Giải phóng tôi đều sử dụng thành thạo, nhưng loại súng săn nhồi thuốc này thì tôi không chắc có thể điều khiển được, Tuyền béo cũng không khác tôi là mấy, sau một hồi bàn bạc, tôi với Yên Tử mỗi người cầm một khẩu súng, Tuyền béo thì dắt một con dao chặt củi. Sau khi đã chuẩn bị tương đối, ba người bắt đầu tiến vào rừng cây rậm rạp trong khe Lạt Ma.

Trong khe Lạt Ma, so với ma quỷ và người rừng trong truyền thuyết, gấu người vẫn là mối uy hiếp trực tiếp và chân thực nhất, gấu người và gấu đen tuy cùng là gấu, song gấu người thích đứng thẳng đi như người cho nên mới có tên như vậy. Loài gấu này thân hình to lớn, da thịt săn chắc, thợ săn phải hợp nhau lại, còn mang theo một đàn chó săn mới dám tấn công nó. Còn như chỉ có một thân một mình vác theo cây súng rơm, gặp loại ác ôn này trong rừng sâu thì coi như đã lĩnh trọn án tử hình.

Chúng tôi đi mất nửa ngày trong rừng, tiếng nước tuôn rầm rầm ở chín dòng thác trên núi Tim Trâu nghe mỗi lúc một rõ, nhác thấy đã đi đến tận đầu kia của khe Lạt Ma, xem ra cũng gần tới chân núi Tim Trâu rồi.

Gấu người hay ma quỷ đều chẳng gặp, càng chẳng thấy bóng dáng của Điện Hiệu Mạnh đâu, Tuyền béo đặt bàn tọa phịch xuống đất, mệt nhọc nói: “Dừng thôi...thực sự...không thể đi nổi nữa!”

Yên Tử liền bảo: “Mọi người đành nghỉ một lúc đi vậy, con Dẻ Vàng hình như cũng không đánh hơi ra được dấu vết gì của Hiệu Mạnh cả, ôi, thế này thì chẳng xong rồi, ngộ nhỡ không tìm ra cô ấy, bí thư với bố em về sẽ mắng cho chết mất.”

Nãy giờ tôi cũng mệt ra trò, vớ lấy bình nước tu ừng ực mấy ngụm, đoạn nói với hai người: “Điện Hiệu Mạnh chắc không phải đã làm mối cho gấu người đây chứ? Hay là bị người rừng bắt đem về làm áp trại phu nhân mất rồi?”

Chúng tôi đang nghỉ ngơi nói chuyện phiếm, bỗng thấy Dẻ Vàng xông vào phía rừng cây rậm rạp sủa nặng lên, mà chó săn đều là những giống chó cực tốt, nếu không gặp chuyện gì nguy hiểm lắm, chúng tuyệt đối không bao giờ sủa nặng lên như thế.

Tôi hỏi Yên Tử: “Con chó làm sao thế? Có phải phát hiện ra thú rừng đúng không?”

Yên Tử mặt mũi tái nhợt: “Mau...Trèo mau lên cây! Có... có gấu người!”

Tôi vừa nghe thấy hai tiếng “gấu người” thì lập tức ba chân bốn cẳng trèo tót lên một cành cây to, cúi đầu nhìn xuống, thấy Tiểu Yên Tử còn đang gắng sức đẩy mông Tuyền béo lên, cái cậu này vốn không biết leo trèo, chỉ biết gắng gượng ôm lấy thân cây nhích dần lên từng tí một. Thấy thế tôi lại vội tuột xuống, cùng Yên Tử đẩy cậu ta lên, nhọc nhằn lắm cuối cùng Tuyền béo mới leo lên được một chạc cây to gần nhất. Cậu ta nằm sấp ôm chặt lấy cành cây, mồ hôi nhễ nhại, nói vọng xuống: “Ôi khổ thân tôi...tô sư cái cây...cao thế không biết!”

Tiếng sủa của Dẻ Vàng càng lúc càng gấp, tôi với Yên Tử chưa kịp trèo lên cây, thì từ trong bụi rậm một con gấu người khấp mình đen trũi đã xông ra, con gấu thấy có người, lập tức phản kích đứng

thăng hai chân, găm lên như sấm.

Yến Tử đã đi theo cha đi săn trong núi nhiều năm, rất nhiều kinh nghiệm, chẳng nghĩ ngợi gì nhiều, ngay tức khắc giơ súng lên nhắm thẳng vào con gấu bắn luôn một phát, chỉ nghe “đoàng” một tiếng, tia lửa bắn toé ra, viên đạn đã trúng ngay bụng con gấu.

Khoảng cách gần, vả lại vùng bụng gấu chính là chỗ mềm yếu nhất, phát súng vừa rồi đã khoét ngay trên bụng con ác thú một cái lỗ lớn, máu tươi và phèo ruột đều xổ cả ra. Con gấu bị thương, tức giận vô cùng, liền lấy tay nhét đông phèo ruột vào trong bụng, điên cuồng lao về phía Yến Tử, súng săn của cô không thể bắn liên tiếp, phía sau lại toàn cây cối gai góc muốn chạy cũng không chạy đi đâu được, chỉ đành nhắm mắt chờ chết.

Cứu người là trên hết, tôi chẳng đắn đo gì thêm, vội vàng giương súng nhắm vào đầu con gấu, nếu phát súng này mà trượt thì coi như Yến Tử đi tong, nghĩ đến đây tay tôi hơi run rẩy, vội lập tức nghiêng người bóp cò, một tiếng nổ “đùng” vang lên, lực giật của cây súng Ngạc Luân Xuân khiến tôi ngồi phịch xuống đất, suýt lộn mấy vòng, chẳng rõ do lực sát thương không đủ lớn hay tại tôi ngắm lệch, tuy viên đạn đã trúng đầu con gấu nhưng chỉ khiến nó mù một mắt.

Phát súng ấy tuy không chí mạng, nhưng đã cứu được Yến Tử, con gấu bị chột một mắt, khắp mặt máu me đầm đìa, hộc mắt hăng còn lúng lẳng nửa con người, con ác thú càng trở nên điên cuồng dữ tợn, bỏ mặc Yến Tử ở đó mà lao thẳng về phía tôi.

Lúc này, Dẻ Vàng từ phía sau cắn mạnh vào chân con gấu, con gấu quay ngoắt lại định tóm lấy Dẻ Vàng, nhưng con chó rất cảnh giác, thấy đối thủ xoay mình, liền chạy tít ra xa, nhe hàm răng nhọn hoắt lên thách thức với con gấu.

Trong khoảnh khắc ấy, tôi với Yến Tử vội tranh thủ chục giây quý báu, mỗi người leo ngay lên một cái cây.

Gấu người bị thương không nhẹ, ruột lòi cả rạ ngoài, máu chảy đầm đìa, lại mù một mắt, ở trong rừng này ngay cả hổ cũng phải sợ nó vài phần, xưa nay đã bao giờ chịu thiệt đến thế đâu, muốn xông ra tóm con Dẻ Vàng, nhưng gấu thì chạy làm sao nhanh bằng chó săn được, muốn cắn xé chúng tôi, nhưng cả ba đều đã trèo lên cây hết cả. Nó đảo mấy vòng quanh gốc cây, tuy ôm một bụng căm tức, song nhất thời cũng không biết phải làm thế nào, bèn ngẩng đầu găm lên như sấm, âm thanh chấn động cả núi rừng.

Tôi sấp mình trên cây, thấy con gấu ở dưới bực bội đảo đi đảo lại, quên khuấy mất đang trong tình thế nguy hiểm, chỉ thấy nực cười, bèn nói vọng sang phía Tuyên béo: “Ê! Béo! Ông hai nhà cậu sao vẫn chưa đi thế? Cứ đảo như đảo trứng phía dưới làm gì? Cậu khuyên ông cậu đi, đừng có nghĩ quẩn nhé!”.

Tuyên béo chẳng sợ gấu mà chủ yếu là sợ cao, nói theo thuật ngữ y học ngày nay tức là chứng sợ độ cao, thế nên cậu ta cứ nằm sấp ôm chặt lấy cành cây run rẩy, nhưng thấy tôi đá đều, cũng chẳng chịu thua thiệt, liền chửi lại: “Hò Bát Nhất! Cái đồ thất đức! Nhìn cho rõ rồi hãy nói nhé! Dưới kia không phải ông hai tôi đâu, mà hình như là vợ cậu hay sao ấy!”.

Tôi cười lên ha hả, rồi chỉ tay vào con gấu bên dưới nói : “Ồi! Nhìn nhầm rồi! Hoá ra là bà dì của cậu Béo, tớ chẳng muốn làm dượng cậu đâu nhé!”.

Tuyên béo tức khí định ngắt quả thông ném tôi, nhưng hai tay đều đã bận ôm khư khư lấy cành cây, sợ hễ rời tay ra là ngã xuống đất cho nên chẳng dám làm động tác gì mạnh, chỉ biết giương mắt lên lườm mà thôi.

Tôi thấy bộ dạng Tuyên béo thì lại càng buồn cười, nhưng nụ cười ấy ngay lập tức cứng đờ, con gấu điên khùng bên dưới bắt đầu bắt chập tất cả, một mực trèo lên cái cây tôi đang náu mình.

Tuy con gấu nặng nề, nhưng rất khoẻ, lại bị thương, cái đau đã khiến nó hoàn toàn mất đi lý trí, trong mắt nó giờ đây chỉ còn có ba người chúng tôi và một con chó, con mắt còn lại của nó trợn lên đỏ ngầu, những chiếc gai thịt bên bàn tay nó bầu chặc vào thân cây, cả cơ thể to lớn mà nhún một cái đã lên được cả mét. Tôi chửi thảm trong bụng: “Tiên sư đũa nào bảo ông gấu chó không biết trèo cây ấy nhỉ? Muốn chơi ông chắc!”.

Xưa nay vào rừng, thợ săn già vẫn thường dặn dò đám người trẻ: Thà đánh mãnh hổ, không chấp gấu điên. Bởi loài gấu bị thương mà phát khùng lên thì sức phá hoại và sự tàn bạo thật không ai có thể tưởng tượng ra được. Tôi sợ đèn tái mặt, nào còn bụng dạ bốn cột với Tuyền béo nữa, trong đầu chỉ rất một suy tính tìm kế thoát thân.

Lúc bấy giờ Yên Tử liền nhắc tôi: “Mau... mau nhồi đạn! Bắn nốt con mắt còn lại của nó mau!”.

Tôi lúc ấy mới sực nhớ ra cây súng săn đeo sau lưng, vừa mắng mình vô tích sự, vừa trèo thêm một quãng nữa lên phía ngọn cây, cởi bỏ dây lưng, thắt vào một cành cây to đủ chịu trọng lượng cơ thể mình, sau đó một tay giữ chắc cây súng để giữ trọng tâm, tay còn lại nhồi cả nửa số thuốc đựng trong ống sừng trâu vào nòng súng.

Con gấu trèo rõ nhanh, cách tôi mỗi lúc một gần, Yên Tử và Tuyền béo đều toát hết mồ hôi lạnh. Tôi gắng dồn sự chú ý vào việc nhồi thuốc, cố không nghĩ đến con gấu hung dữ đang tiến lại gần mình nữa.

Sau việc nhồi thuốc là công đoạn nạp đạn, phải dùng ống sắt nhồi thật chặt, tót mai và lỗ mũi tôi ướt sũng mồ hôi, loại súng săn này quả thật rắc rối, để vỡ nòng thì tội cũng tội đời luôn. Ở vùng rừng núi Đông Bắc này, đã có biết bao thợ săn vì không có nổi lấy một khẩu súng bắn nhanh mà để mất sinh mạng quý báu, lúc này giá mà tôi có một khẩu súng trường bán tự động kiểu 56, thì dầu dăm ba con nữa đến đây cũng chấp hết, bằng không thì súng lục cũng vẫn được.

Ngay sau khi tôi nạp đạn và thay xong mồi lửa, móng vuốt sắc nhọn của con ác thú cũng đã vập sát chân, tôi vội co chân lại, thuận thế xoay nòng súng chĩa xuống dưới, nhằm đúng đầu con gấu mà bóp cò. Lần này vì cho quá nhiều thuốc súng nên khói bay mịt mù, làm mặt tôi đen kịt.

Đạn được nén trong lòng súng rồi bắn ra nhờ sức thuốc nổ, nhưng vì góc độ quá thấp nên bị lỏng, không thể nào phát huy được hết uy lực vốn có của súng, vả lại do tôi bắn súng một tay, phía sau không có điểm tựa, nên cự ly gần thế mà cuối cùng vẫn bị lệch, không bắn trúng đầu mà chỉ làm con gấu té một bên vai. Con gấu người gã tự độ cao mười mấy mét xuống đất đánh rầm một cái, bên dưới toàn là lá khô cành mùn dầy đến mấy tấc, cộng với con gấu cũng thuộc loại da dày thịt chắc, nên rơi từ trên cao xuống vẫn không mấy may gì.

Con gấu lại bò dậy, lần này nó không trèo lên nữa, mà rú lên âm ỉ huých mạnh tảng người vâm chắc vào thân cây như một cỗ xe tăng hạng nặng, làm lá thông quả thông rơi xuống lả tả như mưa. Cũng may tôi gài cánh tay vào sợi dây lưng treo trên cành nên không đến nỗi bị rơi xuống dưới, chỉ hơi lo cái cây không đủ to chắc, bị con gấu huých thêm vài phát nữa không chừng cũng bật rễ luôn, thật không ngờ hôm nay lại phải chết trong chôn rừng thiêng nước độc này.

Phút lâm chung cũng không được mất thể diện, chỉ ít phải lấy lại chút chí khí lẫm liệt của người chiến sĩ cách mạng vì đại nghĩa quên mình, phải khiến cho Tuyền béo và Yên Tử thấy rằng họ Hồ ta đây không phải là hạng tầm thường. Nghĩ đoạn tôi liền cao giọng gọi Yên Tử và Tuyền béo: “Xem chừng tớ phải đi gặp ông Các Mác rồi, xin lỗi các đồng đội, tớ đi trước một bước đây, tớ đến đó sẽ giữ chỗ cho, hai người có lời nào muốn nhắn gửi tới những người thầy của chủ nghĩa cách mạng của chúng ta không, tớ sẽ chuyển giúp!”

Tuyền béo nằm trên một cái cây cách tôi mười mấy mét, nói vọng lại: “Động chí Hồ Bát Nhất! Cậu cứ yên tâm lên đường, sự nghiệp cách mạng có cậu cũng không tốt lên, thiếu cậu cũng chẳng xấu đi, cậu cứ đến chỗ lão Mác học lý luận cách mạng cho tốt đi, nghe nói họ ăn toàn thịt bò sốt khoai tây đấy, có quen được không?”

Tôi đáp lời: “Người làm cách mạng có bao giờ kén cá chọn canh? Này đồng chí Béo! Cỗ xe cách mạng còn chưa đỗ thì các cậu vẫn phải tiếp tục đẩy về phía trước đây nhé! Cờ đỏ tung bay dân cầm súng, tước quyền bá chủ quân gian ác, hai phần ba dân nghèo trong thiên hạ đang chờ các cậu đi giải phóng đây, tớ đi ăn thịt bò sốt khoai tây đây!”

Yên Tử khóc oà lên: “Giờ là lúc nào rồi mà các anh vẫn còn đùa được chứ? Mau nghĩ cách gì đi!”

Đúng lúc chúng tôi bó tay hết cách, con gấu bỗng dừng không huých cây nữa mà dừng lại, ngồi bệt xuống đất thở phì phò. Hoá ra do chảy quá nhiều máu, lại không ngừng lòng lộn, nên tuy có sức mạnh ghê người, con gấu cũng đến lúc cùng kiệt, cơn điên cũng xẹp đi không ít, nó ngồi dưới gốc cây, giờ kể

“rồi chơi đợi nhọc”, chờ cho chúng tôi mệt lả mới tiếp tục ra tay.

Dẻ Vàng cũng biết con gấu ghê gớm, nên không dám bén mảng tới gần, chỉ ngồi chồm chồm ở một chỗ thật xa, nó hẳn cũng rất đói, nhưng bởi tuyệt đối trung thành với chủ nên quyết không đi kiếm ăn một mình. Yên Tử xót chó, huýt một hồi sáo ra lệnh cho Dẻ Vàng tự đi kiếm ăn, nó mới lăm lăm bỏ đi.

Ba người chúng tôi nằm trên cành cây cùng bàn bạc đối phó, nhưng nghĩ đi nghĩ lại thực sự chẳng còn cách nào nữa cả, giờ mà xuống dưới liêu minh, với mấy khẩu súng kiểu cổ lỗ sĩ này khác nào tự tìm cái chết, người trong làng đều đã đi cả, nên chờ người đến cứu là điều không thể. Để khỏi rơi xuống đất, mỗi người đành phải lấy thắt lưng trói chặt thân mình vào cành cây, rồi chờ xem ai lỳ hơn ai.

Vậy là bế tắc, tình thế giằng co thế này rất bất lợi đối với ba người chúng tôi, một phen sống mái kinh hồn bạt vía với con gấu vừa rồi cũng đã khiến sức lực chúng tôi gần như cạn kiệt, trời cũng sắp tối, cả ba hơn hai ngày một đêm đều không được chợp mắt, ban sáng cũng chỉ ăn có mấy miếng bánh lót dạ, giờ vừa đói vừa buồn ngủ, chỉ e chưa đến sáng sớm đã lả đi mà rớt xuống mất.

Tình cảnh này khiến tôi nhớ đến một câu thơ của Mao chủ tịch: “Địch kia vây bủa trùng trùng, ta đây đứng vững không lung không sòn”. Có điều trong núi chẳng hề có cờ long phấp phới, chỉ có mỗi con gấu người đang chồm hồm chờ sẵn.

Đang nghĩ ngợi vẩn vơ, bất giác cơn buồn ngủ thiu thiu ập đến, tôi nằm úp trên cây rồi thiếp đi. Cũng chẳng biết ngủ được bao lâu, đến khi có cảm giác đói meo khó chịu, mình mẩy đau nhức, tôi mới tỉnh giấc, chỉ thấy trên trời sao giăng chi chít, trăng tựa móc câu, đêm chừng đã khuya. Khắp khu rừng yên lặng như tờ, tôi mượn ánh trăng quan sát, con gấu đã không còn dưới gốc cây nữa, nó bỏ đi từ lúc nào cũng chẳng ai hay. Cây cối rậm rạp quá, tôi nhìn không rõ Yên Tử và Tuyền béo còn ở trên cây không, liền cất giọng gọi vang: “Yên Tử, Béo ơi! Hai người còn ở trên cây không?”

Tôi gọi liên tục mấy lượt tiếng gọi vọng vang khắp núi rừng, nhưng mãi chẳng thấy người nào trả lời. Tôi tuy cũng bao gan, nhưng thoáng nghĩ chỉ còn một mình lạc lõng trong rừng sâu thì không khỏi dựng tóc gáy, thậm chí hai tên kia thật chẳng ra gì, quên mất cả tôi, lúc đi cũng chẳng thèm gọi lấy một tiếng.

Tôi lại cố gọi thêm hai tiếng, vẫn không thấy động tĩnh gì, liền lo lắng ngoảnh nhìn tứ phía, phát hiện ra phía trước không xa có ánh đèn lấp loá, không ngờ nơi đây lại vẫn có người cư trú. Hai đứa kia hẳn cũng thấy ánh đèn nên đã chạy đến đó tìm người rồi?

Đêm tối như mực chẳng thể phân biệt được đâu là Đông Tây Nam Bắc, chỉ nghe thấy tiếng nước chảy âm âm, tôi đành ngẩn đầu tìm sao Bắc Đẩu, ánh đèn có lẽ hắt ra từ phía núi Tim Trâu, tôi tuột xuống, khập khiễng đi về phía đó.

Tôi bắt đầu tưởng tượng ra chủ nhân của ánh đèn ấy là một ông thợ săn già có chòm râu bạc trắng, rất đỗi hiền từ lại nhiệt tình và mến khách, gặp thanh niên trí thức bị lạc trong rừng như tôi đây, ông nhất định sẽ nhiệt tình khoản đãi, mời uống trà nóng, rồi nướng đùi hươu cho ăn....càng nghĩ, bụng tôi càng đói cồn cào, phải lấy tay áo lau nước miếng đầm đìa nơi khoé miệng.

Tôi vừa đi vừa nghĩ đến bữa ăn, phút chốc đã tới trước một cửa hang khổng lồ, trong hang sâu ánh đèn rực rỡ, nhưng cũng thật lạ, vừa nãy còn thấy ánh đèn không xa sao bây giờ lại ở sâu tít trong hang núi, lẽ nào tại tôi đói đâm hoa mắt chẳng?

Tôi bị chiếc đèn hươu thơm phức trong tưởng tượng dẫn dụ bước vào trong hang động, rào chân tiến vào tận cùng cái hang vừa sâu vừa tối mò ấy, chợt phát hiện ra không gian trong lòng núi rộng lớn vô cùng, cảnh vật trước mắt bỗng sáng bừng choáng ngợp. Bỗng thấy phía trước có năm sáu cô gái trẻ măng cười cười nói nói sánh vai bước đi, giờ rõ ràng đang là mùa hạ, nhưng bọn họ lại toàn mặc áo dạ cừu lông lầy, kiểu dáng cổ điển, không giống kiểu cách ăn mặc thời nay, duy chỉ có một người trong số đó mặc áo kaki màu lam đúng mùa, tóc tết hai bím, trên vai khoác chéo một túi vải xanh bộ đội in chữ “Vi dân phục vụ”, ờ, chẳng phải chính là Điện Hiếu Mạnh đó sao?

Đúng rồi, chính xác là Điện Hiếu Mạnh, cô này là thanh niên trí thức đến từ Tô Châu, còn tôi với Tuyền béo đều là dân Phúc kiến, tuy cùng là dân Miền Nam, nhưng thực ra cũng chẳng thân nhau mấy. Cái chính là vì tôi với Tuyền béo nghịch quá, lại toàn gây họa, thường thì đám con gái hiền lành chân

chất chẳng có đĩa nào dám gần bọn tôi cả.

Nhưng gặp được người quen ở cái hang động kỳ quái này, ít nhiều cũng cảm thấy vững dạ. Tôi vội chạy lên, gọi : “Tiêu Điền! Sao lại ở đây? Có gì ăn được không?”.

Hiệu Mạnh ngoảnh lại thấy tôi, liền vẫy tay gọi, tỏ ý bảo tôi đến gần hơn nữa. Tôi bước lại nói với cô: “Cậu ở đây vui chơi sướng nhỉ, bọn tôi vì cậu mà suýt nữa làm mồi cho gấu đấy. Mà đây là đâu vậy? Cậu có gì ăn không? Tôi đói móp cả bụng rồi đây này.”

Hiệu Mạnh đáp: “Thật xin lỗi các cậu, đều tại mình không tốt, mình vào khe Lạt Ma hái thuốc nhưng lại bị lạc đường, may gặp mấy chị tốt bụng đây giúp, lát nữa bọn họ còn diễn kịch bóng da nữa đấy, cậu đến đúng lúc lắm, mình ở lại cùng xem một lát hẵng về.” Nói đoạn liền giới thiệu với tôi mấy cô gái trẻ bên cạnh, những cô này đều nói giọng địa phương, ai nấy đều hết sức nhã nhặn, còn mời tôi ăn thịt hươu khô, rủ tôi cùng vào xem kịch nữa.

Tôi theo mấy cô gái đi vào bên trong, chỉ thấy ngay giữa hang động rộng lớn là một toà thành lầu gon gác tía, đèn đuốc sáng trưng, khắp nơi đồ cổ, châu báu chất cao như núi.

Trước cổng thành chẳng một tấm vải trắng lớn, phía sau là mười mấy vị nhạc sư khua chiêng gõ trống, phía trước đặt một chiếc bàn dài kiểu cổ, trên bàn là ấm nước chén trà, thứ nào thứ nấy đều rất tinh xảo, ngoài ra còn một chiếc mâm mã não màu đỏ đựng đầy hoa quả và các món điểm tâm nữa.

Trước bàn có đặt ba chiếc ghế, mấy cô gái mặc áo lông vừa nãy lần lượt mời tôi và Hiệu Mạnh ngồi vào hai ghế trái phải, còn ghế giữa để trống, dường như còn đợi một nhân vật quan trọng khác nữa đến.

Điền Hiệu Mạnh thấy chỉ có ba ghế, những người còn lại đều đứng hết ở phía sau, cảm thấy có chút không phải, cứ lần lữa từ chối. Tôi thì vừa mệt vừa đói, cũng chẳng muốn khách sáo làm gì, dù sao sông núi của dân dân làm chủ, đã có chỗ ngồi như vậy, ai ngồi mà chẳng như nhau, vậy là tôi cứ ngênh ngang ngồi xuống, bốc lấy thức ăn trước mặt xơi luôn.

Nhưng chắc vì đói quá, nên đồ ăn làm rất kỳ công, mà tôi lại thấy thích chẳng mùi chẳng vị, cứ như nhai phải sáp nên, ăn được mấy miếng, càng nghĩ càng thấy quái lạ.

Lúc bấy giờ có hai cô thiếu nữ diu một bà cụ lom khom tóc trắng như cước toát lên vẻ cao sang quý phái từ trong cửa lớn bước ra, tiến lại ghế giữa.

Tôi và Điền Hiệu Mạnh đều đứng dậy cúi chào chủ nhân, nom bộ dạng bà ta, tôi càng thấy quái dị, giờ thời đại nào rồi mà vẫn còn loại quý bà như vậy chứ?

Bà già gật đầu chào lại chúng tôi, rồi ngồi xuống ghế, chẳng nói chẳng rằng chăm chú đợi xem kịch.

Cô gái trẻ đứng châu bên cạnh vỗ tay một cái, các nghệ nhân, nhạc sư của gánh hát nghe thấy hiệu lệnh liền ra sức biểu diễn. Kịch bóng da khơi nguồn từ thời Hán Đường, còn có tên “kịch bóng đèn”, là một loại nghệ thuật diễn xuất rất được dân chúng yêu chuộng, người ta dùng da lừa hoặc bìu giấy cắt thành các nhân vật, động vật trong truyện, các nghệ nhân sẽ vừa điều khiển, vừa diễn xướng và khua chiêng gõ trống phía sau màn trắng, đến ngày nay, đã có tới hàng trăm tiết mục khác nhau.

Có điều trong thời kỳ Cách mạng Văn hoá loại hình nghệ thuật này cũng không tránh khỏi oạn khiên, người ta phê phán thứ kịch này toàn tuyên truyền tán tụng vớ vẩn về những tài tử giai nhân, đế vương khanh tướng, là thứ cỏ rác độc hại, nên nào còn ai dám diễn nữa. Tôi có nằm mơ cũng không thể ngờ rằng mình lại được xem thứ này ở đây, trong cái thời buổi đời sống văn hoá là con số không này, thì kịch rồi quả thực là hấp dẫn, tôi cứ mãi xem kịch mà quên bẵng đi mọi việc khác.

Các tiết mục đều vô cùng đặc sắc, đầu tiên là vở “Thái tông mộng du cung Quảng Hàn”, rồi đến “Địch Thanh đêm chiêm ải Côn Luân”.

Trên màn ánh dao bóng kiếm, binh tướng tới lui, sắc màu sắc sỡ, lại cộng thêm tiếng trống kèn cổ động, khiến người xem vỗ tay không ngớt. Tôi xem đến nỗi đầu óc quay cuồng, mồm miệng khô khốc, bèn với tay vớ chén trà trên bàn uống lấy một ngụm, bất chợt liếc nhìn bà già ngồi bên, chỉ thấy bà ta cũng đang cười híp cả mắt lại, vừa xem vừa lấy đồ ăn trên bàn bỏ vào mồm, chỉ có điều bộ dạng nhai thức ăn của bà ta quá ư cổ quái, hai má cứ phồng lên như con vượn già, rệu rạo từng miếng từng miếng một.

Bà nội tôi về già cũng không còn răng, nhưng chẳng bao giờ bà ăn kiêu như vậy, bà già này là người hay là khi đây? Trong lúc hoang mang, tách trà trong tay tôi bỗng rụng rơi xuống đất vỡ tan tành, cái tách rơi vỡ cũng chẳng có gì ghê gớm, kinh hơn nữa là cái đầu của bà già cũng rơi ngay xuống theo, hai con mắt vẫn nhìn chăm chăm lên sân khấu, miệng vẫn nhai tóp tép không thôi.

Mấy cô thị nữ vội vã chạy lại cung kính bưng chiếc đầu lên, lắp lại lên mình bà ta.

Tôi vô cùng sợ hãi, vội kéo Điện Hiểu Minh chạy ra ngoài cửa động, lợm trong bóng đêm tối mịt, chúng tôi lao đảo lao rạ cửa hang, bên tai ầm ầm những tiếng long trời lở đất, dưới chân rung chuyển dữ dội, hang động đằng sau đã khép lại thành một bức tường đá khổng lồ, chỉ muồn độ nửa phút, hai chúng tôi chắc hẳn đã bị kẹp chết trong vách núi ấy rồi.

Bên ngoài sắc trời đã sáng, tôi dắt Điện Hiểu Minh chạy tới bờ suối ở chân núi, thì bỗng nhiên bụng đau quặn lên, mồ hôi vã ra đầy trán, phải ngồi xuống ồm bụng. Tôi nhớ nội tôi từng kể rằng bọn ma quỷ thường biến đá, sỏi, giun, cóc thành sơn hào hải vị rồi lừa người ta ăn, không biết vừa nãy tôi ăn phải cái quái quỷ gì, càng nghĩ lại càng muồn oẹ cuối cùng không nhịn nổi nữa liền nôn thốc nôn tháo.

Trong cơn vật vã, tôi vẫn thấy thấp thoáng có hai người từ xa bước lại, người con gái đi phía trước trông hơi quen, thì ra là Yên Tử, thấy cô đến tôi mới thực sự yên tâm, trước mắt tôi tối sầm lại, cứ thế lịm đi.

Tôi tỉnh dậy thì đã là chuyện của ba ngày sau rồi, hôm ấy Yên Tử và Tuyền béo vẫn nằm trên cây đợi đến khi trời sáng, còn con gấu người dưới gốc cây vì mất quá nhiều máu nên cũng đã chết. Có điều tìm khắp nơi mà cũng không thấy tung tích của tôi, cuối cùng không ngờ lại gặp tôi và Điện Hiểu Minh bên bờ suối.

Ba ngày nay tôi vẫn hôn mê bất tỉnh, sốt cao hơn bốn mươi độ, Tuyền béo phải chạy cả trăm dặm đường núi mới mời được bác sĩ trên huyện khám cho. Cũng may tôi có sức khỏe tốt nên cuối cùng cũng tỉnh lại được, nhưng Điện Hiểu Minh từ đầu chí cuối vẫn ngây ngô vô thức, đành thông báo cho gia đình cô đưa về điều trị, về sau thế nào, thì chúng tôi chẳng ai biết rõ.

Tôi kể lại mọi chuyện cho bố Yên Tử, ông bảo vùng này có một truyền thuyết, kể rằng sau khi bà Thái Hậu chết đi đã chôn sống theo rất nhiều nghệ nhân và gánh hát dân gian, ngày xưa cũng có một số người đến núi Tim Trâu và gặp những việc tương tự như chúng tôi đã gặp.

Song trong ký ức của tôi những việc vừa rồi đều rất mơ hồ, có lúc bản thân tôi cũng chẳng dám chắc việc ấy có thực sự có xảy ra không nữa.

Tôi chỉ làm thanh niên trí thức có hơn nửa năm, nhưng những kỷ niệm còn đó thì suốt đời sẽ không bao giờ phai nhạt, mùa xuân năm 1969 đến lượt tôi về nhà thăm gia đình, cuộc đời tôi bắt đầu thay đổi từ đó.

Ma Thối Đèn

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 1: Thành Cổ Tinh Tuyệt

Chương 4: Dòng Côn Luân không bằng

Mùa xuân năm ấy, các nhà lãnh đạo Trung Quốc chấp nhận sự uy hiếp nghiêm trọng đến từ các thế lực thù địch quốc tế, liền không ngừng tiến hành điều chỉnh lại toàn bộ chiến lược quân sự như mở rộng quân đội, chuẩn bị tác chiến, đào hầm, trữ lương, đồng thời huy động nhân dân tích cực tham gia các cuộc diễn tập phòng không, chống chiến tranh hạt nhân, và chiến tranh hoá học.

Đợt về thăm nhà, có người báo cho tôi một tin nội bộ, rằng vấn đề của gia đình tôi sẽ nhanh chóng được các ban ngành cấp trên làm sáng tỏ, chứng minh ông nội tôi không phải địa chủ mà chỉ là thành phần trung nông, như vậy việc thả bố mẹ tôi xem ra chỉ là chuyện một sớm một chiều. Lúc bấy giờ quân Giải phóng đang trưng binh ô ạt, một ông bạn chiến đấu cũ của bố cho tôi nhập ngũ theo kiểu “lính chạy cửa sau”.

Chú Trần, đồng đội cũ của bố tôi, là tham mưu trưởng của một phân khu quân đội. Năm xưa bình đoàn số 9 tham chiến ở Triều Tiên, cao nguyên Cái Mả bằng tuyết phủ dày, mười mấy vạn quân tình nguyện bao vây sư đoàn hải quân lục chiến số một tinh nhuệ nhất quân đội Mỹ. Không quân Mỹ thả xuống chiến trường một lượng lớn bom lân tinh, bom na pan, biến bầu trời đêm thành sáng rực như ban ngày. Bất chấp tầm bình phong hỏa lực xây bởi làn mưa bom bão đạn của quân đội Mỹ, quân tình nguyện vẫn phát động những đợt tấn công như vũ bão, hết trận này đến trận khác.

Trong cuộc chiến khốc liệt ấy, bố tôi chẳng quản cái lạnh hơn âm hai mươi độ, lao vào đồng binh sĩ thiết mạng cống chú Trần đang bị thương nặng chạy ra, đến khi tới trung tâm cứu hộ, cơ thể của hai người đã bị dính chặt bởi máu và nước đông cứng, y tá phải dùng kéo cắt vào da thịt hai người mới tách họ ra được. Tình nghĩa của hai người họ chẳng thể chỉ dùng bốn chữ anh em sinh tử mà so sánh được, và lại vấn đề của bố mẹ tôi cũng sắp được giải quyết ổn thoả, nên giờ có sắp xếp cho tôi vào quân ngũ đối với tham mưu trưởng của một phân khu kể ra cũng chẳng khó gì.

Chú Trần hỏi tôi muốn làm lính gì, tôi bảo muốn làm không quân, nghe nói phi công có chế độ ăn uống tốt. Chú cười gõ vào đầu tôi: “Lái máy bay đâu có dễ thế! Mày vào đội quân đã chiến cho chú, rèn luyện tử tế vài năm, rồi chú điều mày vào làm trong cơ quan phân khu.” Tôi nghe thấy phải làm việc trong cơ quan thì bảo thôi, thà cứ ở bộ đội cơ sở còn hơn, chứ ngồi trong văn phòng tôi chẳng quen được.

Tôi cứ định quay lại trại Cương Cương chào tạm biệt Tuyên béo với Yến Tử, nhưng vì thời gian không cho phép, đành phải viết cho hai người họ bức thư vậy, trong lòng vẫn cảm thấy áy náy không yên, mình thì nhập ngũ làm bộ đội, bỏ mặc bạn tốt lao động nơi núi rừng heo lánh, nói thế nào thì cũng vẫn có cảm giác không thể cùng chung hoạn nạn với bạn bè. Có điều cảm giác ấy chỉ ba tháng sau là bay biến, khi ấy tôi mới biết quãng thời gian làm thanh niên trí thức ở Nội Mông mới dễ chịu biết bao!

Tôi được ban trưng binh biên vào một sư đoàn đang sắp chuyển thành bộ đội thiết giáp, chẳng ngờ ma xui quỷ khiến thế nào, vừa mới tới trại huấn luyện tân binh chịu khổ được ba tháng, Quân uỷ Trung ương lại hạ lệnh điều đơn vị chúng tôi tới binh trạm đạo 62 ở dãy Côn Luân trên cao nguyên Thanh Tạng, cả sư đoàn đều đổi thành bộ đội công trình.

Thực ra việc này cũng không có gì lạ, tình hình lúc bấy giờ, bộ đội cả nước đều phải đào hầm, xây dựng những kiến trúc phòng kháng hạ tầng như hầm phòng không, hầm chứa đạn dược, hầm che chiến lược, vân vân, toàn quân hậu như không có người lính nào không đào hầm cả, chỉ khác ở chỗ: đơn vị của tôi sẽ chuyên từ đào hầm nghiệp dư thành đào hầm chuyên nghiệp. Nhiệm vụ của chúng tôi thuộc loại cơ mật cấp I, xây dựng một căn cứ khổng lồ ở tận sâu trong lòng núi Côn Luân, tuy không ai thông báo rõ cho các chiến sĩ về mục đích sử dụng của căn cứ này, nhưng những người có đầu óc một chút chắc đều có thể đoán ra được cả. Trong quân đội có những điều lệ bảo mật, nên mọi người ngày thường không bao giờ dă động đến chuyện này. Cũng có lời đồn rằng hoàn thành nhiệm vụ này xong, chúng tôi sẽ lại được biên trở về làm quân đã chiến.

Núi Côn Luân hay còn gọi là Côn Luân Ô Khẩu, cao 4767 mét so với mực nước biển, theo cách nói của địa chất học thì núi này thuộc loại “địa mao hoang mạc băng tích nhiều năm”, tạo nên bởi các lớp

nhằm tăng cường chuyển hoá từ những hợp chất phân huỷ từ thời cổ đại. Sư đoàn chúng tôi từ trên xuống dưới, ngoài biết đào chiến hào ra, thì chẳng có kiến thức gì về việc thi công các công trình xây dựng, vậy nên quân đội đã đặc phái rất nhiều kỹ sư, kỹ thuật viên đến làm công tác chỉ đạo hướng dẫn, đồng thời tiến hành bồi dưỡng cấp tốc cho các cán bộ chỉ huy và chiến sĩ trong vòng năm tháng. Phân đội của tôi được giao phó phái một tiểu đội đi tiên phong xuống phía Nam, vượt qua “Bát Đông Tuyên” (suối không đóng băng) rồi tiến vào tận trong dãy núi Côn Luân rộng lớn, nhiệm vụ của chúng tôi là phải đi tìm địa điểm ẩn mật thích hợp cho việc xây dựng công trình.

“Bát Đông Tuyên” nằm ở bờ phía Bắc Sông Côn Luân, còn gọi là suối Côn Luân, những tảng đá hoa cương quây thành vách, nước suối trong vắt không ngừng tuôn trào hàng vạn năm nay, dù là mùa đông băng giá vẫn không hề đóng băng, cũng không ai biết suối này bắt nguồn từ đâu cả. Cấp trên có lệnh cấm không cho binh lính được tắm rửa ở đây, bởi dân Tạng bản địa coi con suối này là suối thần, thường xuyên bái lạy.

Hồi trước khi Tây Tạng vừa giải phóng, đại quân từng đi ngang qua đây, khi ấy vẫn chưa có quy định gì hết, có ba chiến sĩ tự xuống suối tắm, nhưng đều chết đuối cả, nguyên nhân cái chết nghe nói là do trong nước có lượng diêm tiêu và lưu huỳnh rất lớn, mộ của ba chiến sĩ ấy ở binh trạm cách đây không xa, trạm tiếp tế cuối cùng của chúng tôi cũng được đặt ở chỗ ấy.

Cuối cùng chúng tôi cũng tiến vào dãy Côn Luân, dường như mọi người đều xuất hiện phản ứng cao nguyên nghiêm trọng. Mặt người nào người nấy đều tím bầm lại, mắt mũi tối sầm, đầu óc dường như sản sinh ảo giác. Dãy Côn Luân sừng sững muôn núi ngàn khe, tựa những con rồng khổng lồ xám bạc đang cuộn cuộn phóng mình về phía trước, tiểu đội chục người của chúng tôi trông chẳng khác gì một mống kiến nhỏ xíu lạc lõng giữa mạch núi hùng vĩ vô biên này.

Trên đường hành quân, tôi chợt nhớ tới cuốn sách cũ ông nội để lại, trong sách có ghi năm ngàn ngọn núi ở Côn Luân là long mạch tổ của toàn thiên hạ, những mạch núi này từ thời thái cổ đến nay đã vùi nấu vô số bí mật bên trong, tương truyền lăng tẩm của vị vua anh hùng Kasar và cánh cửa lớn thông với Ma quốc trong thần thoại Tây Tạng đều ở cả trong dãy núi hùng vĩ này.

Nhiệm vụ của đội tiên phong là phải tìm được địa điểm thi công thích hợp, ngoài đám lính chúng tôi còn có hai kiến trúc sư, một kỹ sư đo vẽ và một kỹ sư thăm dò địa chất, sau khi để xe lại, chúng tôi đi bộ trong núi đã được chẵn hai ngày, buổi chiều hôm thứ hai khi mọi người dựng lều lán nghỉ ngơi, bầu trời dày đặc những áng mây chì, thi thoảng lại có vài bông hoa tuyết lất phất, xem chừng đến tối thì nào cũng đổ một trận tuyết lớn.

Bốn kỹ sư đều là loại trí thức đeo kính, còn có một người là nữ nữa, họ không thích ứng được với môi trường khắc nghiệt trên cao nguyên, vừa đặt lưng xuống lều đã thở hắt hắt hắt, nghe tiếng thở ắt ắt mọi người đều lấy làm lo lắng thay cho thân thể còm cõi của họ.

Chính trị viên dẫn đội, tiểu đội trưởng và nhân viên y tế vội pha thuốc hạ sốt cho họ uống, khuyên họ nên ăn một chút, vì càng không ăn sẽ càng thấy thiếu ồ ồ.

Anh em lính tráng đều thân thể cường tráng, khi nhập ngũ đều phải rèn luyện mỗi ngày chạy việt dã năm cây số ở trường huấn luyện tân binh, nên khả năng thích ứng với môi trường rất mạnh, lúc này về cơ bản ai nấy đều đã dần thích ứng với môi trường thiếu dưỡng khí này rồi. Mọi người dùng antraxit đặc chế đốt lửa trại, ngồi quây quanh đồng lửa sưởi ấm, sau đó ăn mì nửa sòng nửa chín với lương khô, vùng này quá cao, nước đun không thể sôi, nên mì cũng chỉ có thể nấu chín được một nửa.

Mấy chiến hữu tôi chơi tương đối thân có “anh Đô” người vùng Đông Bắc Hắc Long Giang, Cả Oa người Tây Tạng và cậu giao liên Tiểu Lâm người Cát Lâm mới mười sáu tuổi. Mọi người chúng tôi sục sục vài ba miếng là hết tô mì, sau đó khề khà mấy hơi rồi đi nghỉ, cảm giác ăn một bữa trên cao nguyên còn tốn sức hơn hành quân việt dã dưới đồng bằng nhiều.

Tiểu Lâm nghĩ một lúc rồi bảo tôi: “Anh Nhất! Anh nhập ngũ ở thành phố, hiểu rộng biết nhiều, anh kể chuyện gì cho bọn tui nghe đi chứ!” anh Đô cũng hòa theo: “Trời ơi, tui thấy thằng cha Nhất nó kín tiếng quá trời quá đất à, lát nữa còn phải họp tiểu đội, đằng nào cũng không được nghỉ sớm, thôi cứ kể chuyện cho anh em nghe đi mừ!”

Cả Oa nói tiếng phổ thông không được sõi, nhưng nghe hiểu được, cậu ta cũng muốn nói gì đấy, mấp máy một hồi rồi cứ ngây ra chẳng nhớ định nói gì, đành chỉ thẳng vào tôi rồi trở trở, tôi đoán anh

chàng đại khái bảo tôi kể đi, cậu ta cũng muốn nghe.

Tôi bèn le lưỡi đáp: “Không khí loăng thễ này mà mọi người vẫn có hứng được cơ à? Được rồi, các đồng chí đã muốn nghe, thì tôi đành tán gẫu một đoạn vậy, lát nữa họp mà tiểu đội trưởng gây khó dễ cho tôi thì mọi người phải nói đỡ cho đây nhé!”.

Tại sao tôi lại nói vậy, bởi vì tay tiểu đội trưởng này thường ngày cứ ngựa mắ với tôi, hấn nhập ngũ dưới quê, phục dịch như nàng dâu hầu nhà chồng trong quân đội năm năm mới lên được chức tiểu đội trưởng tép riu, nên đặc biệt khó chịu với loại “lính chạy cửa sau” con em cán bộ cấp cao như tôi. Mỗi lần họp tiểu đội là hấn bắt tôi phát biểu đầu tiên, rồi cứ nhắm những chỗ sơ hở của tôi để phê bình chỉ trích, chuyện này dường như đã thành quy luật, làm tôi tức điên cả người lên, chẳng muốn nhắc lại nữa.

Nhưng giờ kể chuyện gì mới được nhỉ? Sổ sách tôi đã đọc cộng lại chưa đến mười cuốn, trong đó Tuyên tập Mao chủ tịch bốn cuốn, Những lời bác Mao dạy một cuốn, tự điển một cuốn, rồi Mặt trời đỏ cũng coi là một cuốn, Quân cận vệ thanh niên tính là cuốn nữa. Nhưng mấy quyển đó tôi kể hết cả rồi, còn có cuốn Bí thuật phong thủy nữa, có điều tôi nghĩ họ có nghe cũng chẳng hiểu.

Tôi vắt óc nghĩ, cuối cùng nghĩ ra một cuốn sách tôi mượn của Điện Hiếu Mạnh hồi còn đi tham gia lao động ở Nội Mông, đó là một cuốn sổ chép tay ghi lại những truyền thuyết dân gian, nội dung chủ yếu kể về tổ chức và hoạt động của Đảng Hoa Mai(1), ngoài ra còn có không ít những câu chuyện kì quái hồi bấy giờ, trong đó câu chuyện Một trăm bộ da mỹ nhân đã để lại cho tôi ấn tượng sâu sắc.

Câu chuyện xảy ra trên một chuyến tàu từ Bắc Kinh về Nam Kinh, cô sinh viên Triệu Bình Bình bắt chuyến tàu này về Nam Kinh thăm nhà, người khách ngồi đối diện với cô là một anh sĩ quan quân Giải phóng khôi ngô tuấn tú, chẳng biết vô tình hay hữu ý, hai người bắt chuyện với nhau. Triệu Bình Bình bị phong độ ngời ngời và cách nói chuyện hết sức có duyên của chàng sĩ quan trẻ hút mất hồn, qua câu chuyện, cô biết hoàn cảnh gia đình anh sĩ quan rất tốt, lại được học hành cẩn thận. Triệu Bình Bình thậm chí còn mơ tưởng mình được gả cho đối phương nữa. Chẳng mấy chốc, đoàn tàu đã tới ga Nam Kinh, anh sĩ quan mời Triệu Bình Bình tới quán ăn gần ga ngồi trò chuyện, trong bữa ăn anh ta chạy đi gọi điện một lát, quay lại liền đưa cho cô một bức thư nhờ gửi về nhà. Nghe anh ta nói có nhiệm vụ khẩn cấp phải gấp về đơn vị, không thể về nhà luôn được, Triệu Bình Bình liền nhận lời ngay không chút do dự, hai người quyến luyến nhau mãi rồi mới chia tay.

Ngày hôm sau, Triệu Bình Bình đưa thư tới nhà anh sĩ quan, đón tiếp cô là một bà già, bà mở thư ra đọc, rồi nhiệt tình mời Bình vào nhà ngồi chơi uống nước. Triệu Bình Bình uống vài ngụm trà, nói chuyện với bà già mấy câu, đột nhiên cảm thấy hoa mắt choáng váng, ngã lảo ra đất.

Một xô nước lạnh thấu xương dội thẳng vào người khiến Bình Bình bừng tỉnh, cô phát hiện mình bị lột trần, trói trên một chiếc ghế băng, bốn bức tường xung quanh treo đầy da người. Mấy người đang đứng vây xung quanh cô là mấy già ban nãy và mấy tên đàn em vạm vỡ. Mụ lấy bức thư ra giở trước mặt Triệu Bình Bình cho cô xem, trong thư chỉ viết một câu duy nhất: “Đã đưa đến tám da mỹ nhân thú một trăm, xin kiểm tra lại”. Mụ già cười lạnh lùng, nói: “Mày chết đến nơi rồi, để tao nói cho mày được chết minh bạch, bọn tao là đội đặc vụ bí mật, lột lấy da bọn con gái chúng mày là để nhét thuốc nổ vào, tất cả một trăm bộ da người cuối cùng cũng đủ số rồi.” Nói đoạn liền rút ra một con dao nạo sáng loáng đưa cho một tên đàn em, dao nạo là loại dao đặc chế, chuyên dùng để lột da, gã to con kia đưa con dao cắt xuống đầu Triệu Bình Bình trong tiếng kêu gào thảm thiết của cô...

Tôi đang kể lên hứng, thì bị tiểu đội trưởng chạy lại ngắt lời: “Đừng kể nữa! Đừng kể nữa! Hồ Bạt Nhật! Đồng chí bịa chuyện vợ vờ vờ gì thế. Mọi người họp giờ đây! Đồng chí thích lăm mồm thì lạt tui cho đồng chí phạt biếu trước, được phỏng!”.

Tôi vội đứng nghiêm, bắt trước giọng nói của tiểu đội trưởng trả lời: “Không được! Không được! Sao lại là tui nọ trước? Nếu có nọ, cũng phải đến lượt tay Cạ Oa, mọi người đều bình đẳng mọi là nguyên tắc xã hội chủ nghĩa chứ!”

Tiểu đội trưởng lại nói: “Đồng chí Nhật! Sao đồng chí lại nọ năng như vậy? Tui đề nghị đồng chí không được bắt chước cách tui nọ. Tui là tiểu đội trưởng, tui bảo đồng chí phạt biếu đồng chí phải phạt biếu chứ, không cọ chủ nghĩa bình quân tuyệt đối gì hết!”

Tôi nhìn đám đồng đội ngồi quanh, ai cũng đều ra vẻ rất nghiêm túc đợi nghe tôi phát biểu, Cạ Oa

nhân lúc tiểu đội trưởng không chú ý, còn lè lưỡi trêu tôi nữa. Mấy ông tướng này thật chẳng trọng nghĩa gì cả. Giờ chỉ còn cách tự cứu lấy mình mà thôi: “Bảo cáo tiểu đội trưởng!”

Hôm nay chúng ta thảo luận về vấn đề gì vậy? Đồng chí còn chưa nêu rõ, đồng chí bảo tôi phát biểu thế nào?”

Lúc bấy giờ, chính trị viên bước lại, chính trị viên Lý Kiện, năm nay ngoài ba mươi tuổi, thân hình trung đẳng, con người nho nhã, cũng là một người lính lão luyện nhiều năm, anh đối đãi với anh em binh lính rất tốt, không làm bộ làm tịch bao giờ, anh nói với mọi người: “Các đồng chí đang họp à? Tôi đến dự thỉnh một lúc!”.

Tiểu đội trưởng vội chạy đến chào chính trị viên, anh chỉ hươ hươ tay tỏ ý mọi người cứ tiếp tục, đừng vì mình mà ảnh hưởng đến cuộc họp.

Trình độ của thằng cha tiểu đội trưởng này thực ra rất kém, thấy có chính trị viên ngồi bên cạnh liền trở nên căng thẳng, chẳng biết phải nói gì, có lẽ hẳn nghĩ có lẽ hát một bài thì tương đối đơn giản, liền bạo với mọi người: “Cac đồng chí! Chúng ta cùng hát một bài ca Cách Mạng để cổ vũ ị chị nào! Cac đồng chí thấy cộ được không?”

Đám chiến sĩ chúng tôi liền đồng thanh trả lời: “Được!”. Chính trị viên ngồi bên cạnh suýt nữa sặc cười, vội giả vờ ho để che giấu.

Tiểu đội trưởng không thấy có gì buồn cười cả, nghiêm mặt giơ hai tay lên làm động tác chỉ huy dàn nhạc: “Cac đồng chí! Tui mào trước, nào...Núi Nhị Lang...hai ...ba!”

“Núi Nhị Lang à núi Nhị Lang, trập trùng muôn trượng vẫn ca vang. Oi quân giải phóng mình gang thép, xông pha khí thế rõ ngang tàng. Mặc gió táp tuyết giăng muôn lối, xây đường lên Tây Tạng thành thang!”

Tuyết rơi ngày một lớn, tiếng đồng ca của mười mấy chiến sĩ vang vọng trong những áng tuyết rải đầy trời đất Côn Luân, cũng chẳng biết là những bông tuyết ngập trời, những dãy núi bạt ngàn dội vang tiếng quân ca hào sảng, hay là tiếng quân ca điem xuyết cho vẻ thê lương tịch mịch của dãy Côn Luân, nhất thời cả những kỹ sư công trình nằm trong lều trại cũng đều bị lôi cuốn bởi tiếng hát vang trời này, họ quên hết cả phản ứng cạo nguyên, dỗi mắt nhìn theo những dãy núi trải dài tít tắp trong tiếng quân ca, sóng lòng dôn dập vô về...

Chú thích: (1) Đảng Hoa Mai: một trong những đảng phái chống phá Đảng Cộng Sản Trung Quốc trong thời kỳ cách mạng Văn hóa. Cuốn sách tác giả kể trên quả thực được phát tán và lưu truyền trong xã hội bấy giờ.

Ma Thối Đèn

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 1: Thành Cô Tinh Tuyết

Chương 5: Bọ lửa

Sáng sớm ngày thứ ba, phân đội đã tới Sông Băng, nghe đồn rằng gần đó có một bồn địa nhỏ địa thế rất trũng, đây cũng là điểm đến của chuyến đi lần này. Vì là nhiệm vụ cơ mật, chúng tôi không thể tìm người bản địa dẫn đường (mà thực ra chẳng ai biết đường cả), đành phải dựa vào chiếc bản đồ quân dụng thô sơ, tìm kiếm đích đến qua những đường mạng lằng nhằng như chữ viết thẩu trên bản đồ.

Sông Băng hợp bởi ba nhánh, độ chênh lệch mực nước rất lớn, lòng sông gần như dốc đứng, chỗ cao nhất phải hơn sáu ngàn mét so với mực nước biển, hàng vạn năm băng tuyết không tan; đoạn giữa sông dài nhất, toàn bộ đều là mặt băng trơn bóng như gương, dày hàng trăm mét, đoạn dưới lại thấp hơn cả độ cao trung bình của cao nguyên Thanh Tạng, tựa như vết nứt rách sâu vào mặt đất, hơi đất ẩm áp nơi đây đã hình thành nên một dải thực vật xanh mướt hiếm thấy. Ở nơi thấp nhất, phản ứng cao nguyên cũng giảm nhẹ đi phần nào, nếu muốn đi sâu nữa vào trong dãy Côn Luân, nhất định phải đi qua hẻm núi phía dưới sông Sông Băng này.

Trước khi khởi hành, các kiến trúc sư đã cảnh báo mọi người, hành quân phía dưới sông băng không được phát ra bất kỳ tiếng động gì lớn, nếu không sẽ khiến tuyết lở chôn sống mọi người bên dưới.

Cả đoàn ai nấy đều chẳng dám thở mạnh, nhưng đến giữa đường rồi cuộc vẫn xảy ra chuyện. Đoạn đường đi từ Sông Băng xuống dưới hẻm núi, một anh kiến trúc sư đến từ Bắc Kinh đã sơ ý trượt chân ngã xuống Sông Băng, đến khi chúng tôi tìm được ốc đảo bên dưới thì chỉ thấy thi thể dập nát của anh sóng soài trên đất. Lạc Ninh, cô kĩ sư thăm dò địa chất, là người cùng đơn vị với anh ta, thấy thảm trạng ấy không kìm lòng được định khóc thét lên.

Một anh chuyên gia địa chất họ Vương đã kịp thời lấy tay bịt chặt miệng cô ta lại, rồi nói nhỏ: “Đừng khóc ra tiếng!”.

Lạc Ninh vùi đầu vào ngực chuyên gia Vương, khóc nức lên từng hồi đau khổ. Chính trị viên là người đầu tiên ngẩng mũi, cúi đầu mặc niệm trước di thể của người đồng đội, sau đó tôi và Cả Oa thu nhặt xác của anh kiến trúc sư lại, bọc vào một cái túi đem chôn đi. Anh chàng kiến trúc sư này ở cùng chúng tôi chưa đến ba ngày, tôi chỉ biết anh là người Bắc Kinh, còn chưa kịp hỏi tên thì anh đã lặng lẽ ra đi như vậy.

Anh Đô lấy xẻng công binh nhẹ nhẹ đào xuống lớp đất, chưa được vài nhát, bỗng nhiên từ trong hố đất bay vọt ra một quả cầu lửa màu lam to bằng quả bóng rổ, lượn hai vòng trên không rồi bỗng chốc lao vào giữa mọi người, các thành viên vội vàng né tránh.

Quả cầu lửa rơi xuống mặt đất, ngọn lửa xanh lam dần dần tắt ngúm, nhìn kỹ hoá ra là con bọ có hình dáng quái dị, toàn thân trong suốt như pha lê đỏ, đôi cánh cang trong veo lóng lánh, có thể nhìn xuyên qua lớp vỏ trong suốt ấy thấy mớ nội tạng lờ mờ bên trong, dường như trong đó còn ẩn hiện một ngọn lửa bập bùng, trông quái dị và thần bí đến khó tả.

Cả đoàn nhìn nhau, đều muốn hỏi đây là loại côn trùng gì, nhưng chẳng ai đưa ra được đáp án, đại khái chắc là một loài còn chưa được phát hiện. Chuyên gia Vương tò mò lại gần, di di ngón tay chỉnh lại cặp kính cận nặng đang gá trên sông mũi, thích thú đưa hai ngón tay nhón lấy con bọ đỏ như cục lửa, cẩn thận đưa lên nhìn cho kỹ nhưng đúng lúc ấy, ngón tay tiếp xúc với con bọ bỗng bị cháy bùng lên một ngọn lửa xanh lè, trong giây lát, ngọn lửa bùng bùng đã nuốt trọn toàn thân anh ta.

Chỉ nháy mắt da chuyên gia Vương đã nổi đầy những vết phỏng lớn, liền sau đó liền cháy tạn luôn, cặp kính cận trên sông mũi bị đốt đến biến dạng rơi xuống đất, anh đau đớn ngã gục xuống, nằm giữa giữa trên dưới đất.

Chúng tôi muốn cứu người thì đã quá muộn, tiếng kêu gào thảm thiết của chuyên gia Vương quằn quại trong đồng lửa, ma vang vọng khắp cả khe núi, ai nghe thấy cũng đều không rét mà run, hơn nữa nhìn bộ dạng này chắc anh còn chưa tắt thở ngay được.

Có người định dùng xẻng hất đất lên người anh để dập lửa, nhưng diện tích bị bỏng trên người anh

đã lên tới một trăm phân trăm, độ bỏng thuộc loại cực nặng, dù tạm thời dập tắt được lửa trên người, nhưng ở tận sâu trong núi Côn Luân thiếu thôn thuốc men này, chỉ e khó mà sống được thêm một hai giờ, vậy có khác nào khiến anh phải chịu thêm giày vò đau?

Cảnh tượng một người bị thiêu sống thực quá tàn khốc, Lạc Ninh không dám nhìn lâu, vội ngoảnh mặt đi, nét mặt cô đờ ra, bịt chặt hai tai, miệng há hốc, chẳng rõ là định khóc hay định gào lên nữa. Tiểu Lâm là người nhỏ tuổi nhất, cũng sợ co rúm mình lại nấp sau lưng anh Đô, người run lên bần bật.

Tiểu đội trưởng rút súng, định giúp chuyên gia Vương kết thúc sự đau khổ này, quả thực chẳng người nào nhận tâm nhìn anh quẫn quai thêm nữa, vả lại cứ để cho anh gào thét như thế, chắc chắn sẽ làm lờ tuyết mất.

Chính trị viên giữ chặt lấy cánh tay đang định bóp cò của tiểu đội trưởng, rồi nói khề: “Không thể bắn được! Dùng lưỡi lê! Để tôi!”.

Trên đỉnh núi có hàng vạn tấn băng tuyết, bất kỳ một tiếng động nào lớn đều có khả năng dẫn đến hậu quả tai hại. Bây giờ việc duy nhất chúng tôi có thể làm giúp chuyên gia Vương, chính là đâm một nhát xuyên thẳng vào tim, để anh được nhẹ nhõm ra đi.

Tình thế không thể chậm trễ, chính trị viên đón lấy cây súng bán tự động kiểu 56 đã lắp lưỡi lê từ tay một chiến sĩ, nói khề một câu xin lỗi rồi nhắm mắt đâm thẳng lưỡi lê vào ngực chuyên gia Vương, cuối cùng anh cũng ngừng la hét những tiếng xé ruột gan, nằm im bất động, nhưng ngọn lửa trên mình vẫn tiếp tục bùng cháy.

Chính trị viên vừa định rút lưỡi lê ra, ngọn lửa xanh lam ma quái đột ngột sáng bùng lên, bất ngờ bám vào lưỡi lê, chạy dọc theo thân súng.

Ngọn lửa lan đi quả thực quá nhanh, thậm chí chỉ chưa đầy một cái chớp mắt, mọi người còn chưa kịp nhìn rõ xem rốt cuộc đang xảy ra chuyện gì thì toàn thân chính trị viên đã bị ngọn lửa nuốt chửng.

Cũng giống như chuyên gia Vương, chính trị viên kêu gào giãy giụa thảm thiết, thương ngày mọi người đều biết anh quá rõ, anh tuyệt đối là một người đàn ông cứng rắn, tuy bề ngoài có vẻ nho nhã yếu ớt, nhưng thực ra nghị lực và khả năng nhẫn nại của anh đều so được với tiêu chuẩn của quân nhân chuyên nghiệp ưu tú nhất, chẳng biết bị ngọn lửa quái dị kia thiêu đốt đau đớn đến mức nào mà khiến cho anh kêu lên thảm thiết đến thế!

Tiểu đội trưởng rung rung nước mắt, giơ cây súng lên, giờ bất kể băng tuyết có sụt lở hay không, thực sự không ai nỡ thấy chính trị viên chịu khổ thêm nữa, đúng vào khoảnh khắc tiểu đội trưởng định bóp cò súng, chính trị viên đang chìm trong ngọn lửa bỗng kêu lên: “Tôi ra lệnh... các đồng chí không được nổ súng... mau đưa mọi người rời khỏi đây ngay!”

Tuy toàn thân đau đớn đến khó thể chịu đựng, nhưng chính trị viên vẫn giữ được sự tỉnh táo, ý thức được rằng tiếng kêu thảm thiết của mình có thể sẽ khiến tuyết lở, để không kêu lên nữa, anh liền quay lưỡi lê đang nung đỏ rực trong ngọn lửa xọc thẳng vào tim mình. Một lúc lâu sau, cơ thể anh chỉ còn lại một đồng tro mịn.

Những thành viên còn lại đều đau khổ nhìn cảnh trắng liệt bi thảm ấy, người nào người nấy đều nắm chặt nắm tay, nghiền răng nén lòng giữ cho nước mắt không tuôn trào ra, có người còn cắn môi đến chảy máu.

Trong khe núi lặng ngắt như tờ, tầng không xanh ngắt trên đầu soi lên mặt băng, khiến người ta có ảo giác rằng thế giới này hình như có hai bầu trời giống nhau, chẳng thể phân biệt nổi đâu là trên, đâu là dưới, cảnh đẹp lung linh như chôn thân tiên như lại ngập tràn trong không khí kinh dị hãi hùng.

Trên mặt đất lúc này có hai đồng tro, chỉ mấy phút trước, họ vẫn còn nói cợt cười vậy mà giờ đây đã hóa thành một nắm đất bụi, cháy đến nỗi một mảnh xương cũng chẳng còn. Nếu không tận mắt chứng kiến tất cả chuyện này, hỏi ai có thể tin rằng trên đời này lại xảy ra những chuyện như thế?

Đột nhiên, trong đồng tro tàn của cái xác chuyên gia Vương, quả cầu lửa xanh ngắt lại bay ra, nó lơ lửng dừng lại trên không trước mặt mọi người, tựa hồ đang chọn mục tiêu công kích tiếp theo, tốc độ của nó cực kỳ nhanh, trong phạm vi tấn công của nó không ai chắc chắn mình có thể thoát được. Trong không khí vang lên những tiếng sao động nhẹ nhẹ, có lẽ chính là tiếng vỗ cánh của con bọ quái đản này.

Giờ phân đội đã mất đi ba người, mà toàn là những thành viên quan trọng, chính trị viên và hai chuyên gia đã hy sinh, còn lại hai kỹ sư, một người là Lạc Ninh, kỹ sư đo vẽ, một người nữa họ Lưu, kỹ sư của Viện Địa trắc Thượng Hải, xem chừng nhiệm vụ lần này khó mà hoàn thành được.

Chính trị viên không còn nữa, các chiến sỹ mất đi người lãnh đạo, nhưng dường như tất cả mọi người khi đối mặt với quả cầu lửa quái dị này, trong lòng đều có chung một suy nghĩ: “Thà bị tuyết lở chôn sống còn hơn để cái thứ của nợ này thiêu đốt thành tro”.

Có mấy người không nhìn được nữa đã giơ súng nhắm thẳng vào còn bộ đang lơ lửng trên không, tiểu đội trưởng bỗng tiến lên một bước nói: “Các đồng chí! Đồng chí chính trị viên đã hy sinh! Giờ tôi là đội trưởng! Tôi ra lệnh cho toàn bộ các đồng chí phải sống sót trở về, được phỏng?”.

Tôi biết tiểu đội trưởng định làm gì, anh ta muốn hy sinh để những người khác tranh thủ được chút thời gian quý báu rút ra khỏi nơi này. Tôi kéo tay tiểu đội trưởng lại, nghẹn ngào nói: “Không được! Tiểu đội trưởng chưa phải là Đảng viên, sao lại là anh đi? Nếu làm thì để tôi làm cho!”

Tiểu đội trưởng đẩy tay tôi ra, mắng: “Cại cậu Nhật này! Cậu còn chưa phải Đoàn viên nữa là. Tôi bảo cậu đừng cạo giả giọng tôi, sao cậu cứ không nghe thế?” Nói vừa dứt, tiểu đội trưởng đã lao thẳng ra chỗ quả cầu lửa lơ lửng trên không.

Tiểu đội trưởng vừa lao ra vài bước thì liền đứng khựng lại, một cảnh không thể tưởng tượng diễn ra trước mắt chúng tôi, con bộ quái đản đang cháy rừng rực kia bỗng chốc tách ra làm ba con, mỗi con to y như con đầu tiên.

Ba quả cầu lửa xanh rờn, một quả phi thẳng vào tiểu đội trưởng, hai khối còn lại bay vọt vào trong đám người chúng tôi như hai tia chớp, ngoài tiểu đội trưởng, ông Triệu đầu bếp và cậu giao liên Tiểu Lâm cũng bị hỏa cầu bắn phải, khắp mình lửa cháy bùng bùng, họ cùng gào lên thảm thiết, giãy đạp, lăn tròn trên mặt đất hòng dập tắt ngọn lửa đang thiêu đốt thân thể mình.

Một chuyện khủng khiếp đã xảy ra, ban nãy khi đối mặt với quả cầu lửa, mấy người đều căng thẳng quá độ, nên đã mở hết chốt bảo hiểm súng máy, đạn trong băng đã đẩy hết cả lên nòng.

Tiểu Lâm mới có mười sáu tuổi, cậu ta không có dũng khí đối mặt với cái chết và tâm lý vững vàng như chính trị viên hay tiểu đội trưởng, ngọn lửa dữ như con ác ma đã thiêu cháy lý trí cậu. Trong cơn đau đớn vì bị ngọn lửa cắn xé, khẩu súng trong tay Tiểu Lâm cướp cò, chỉ nghe “đoàng, đoàng, đoàng...”, trong tiếng súng nặng nề, đã có ba người trúng đạn ngã xuống trong vũng máu.

Sự tình phát triển theo hướng tồi tệ nhất, chính trị viên thà tự sát cũng không cho phép chúng tôi nổ súng, vậy mà cuối cùng vẫn có người nổ súng. Bị bộ lửa quái dị này tấn công tuy đáng sợ, cũng không kinh khủng bằng tiếng súng làm tuyết lở, tuyết lở cũng tức là họa từ trời xuống, cả đoàn bảy mươi người dừng hòng ai sống sót. Gào âm gào ỉ ở hẻm núi dưới sông băng thì tỷ lệ tuyết lở cũng chỉ có ba mươi phần trăm, nhưng nổ súng thì hai trăm phần trăm là sẽ dẫn đến hậu quả đáng sợ nhất.

Thấy Tiểu Lâm mất trí để súng cướp cò, đạn bay loạn xạ ngổ sạt ba người đồng đội khác, tôi không kịp nghĩ nhiều, vội cắn răng nâng súng lên tay nổ liên ba phát, bắn ngã Tiểu Lâm, tiểu đội trưởng và lão Triệu đang quần quai đau đớn trong ngọn lửa.

Tiếng đạn ra khỏi nòng vọng vang trong hẻm núi, hẻm núi này vốn hẹp, cộng thêm những vách băng trơn nhẵn như gương của sông Băng, nơi đây chẳng khác nào một hộp cộng hưởng thiên nhiên, tiếng súng, tiếng gào thét, từng đợt khóc lóc, tất cả những âm thanh ấy dội lên từng đợt từng đợt, ngân mãi không ngừng.

Tôi vẫn chưa thể thoát khỏi sự đau khổ dằn vặt khi chính tay giết chết đồng đội, trong đầu toàn là những nét cười, điệu nói của họ khi còn sống, đầu óc cũng trở nên mơ hồ, bỗng nhiên cảm thấy trên đầu lạnh ngắt, mới định thân lại, đưa tay sờ thử, hóa ra là một bông tuyết rơi xuống trán.

Lúc ấy trời quang mây tạnh, mặt trời treo trên bầu không rơi xuống những tia nắng chói mắt, thời tiết này không thể nào có tuyết rơi được. Vừa chạm phải bông tuyết, lòng tôi như chùng xuống, trong đầu lóe ngay ý nghĩ: “Tuyết lở rồi!”.

Bấy giờ trong thi thể đang bốc cháy của ba người đồng đội, lần lượt bay ra ba quả cầu lửa màu xanh, đến lúc này thì chẳng cần phải kiêng kỵ nổ súng làm gì nữa. Cả Oa bắn súng giỏi nhất đội, anh

nâng súng lên, chẳng cần ngắm đã bắn liên ba phát, mỗi phát đều trúng ngay giữa quả cầu, con bọ bên trong nhỏ hơn đường kính của viên đạn rất nhiều, thế nên tất cả đều bị bắn cho tan xác, ngọn lửa theo đó mà tắt ngúm.

Trải qua cuộc đụng độ ngắn ngủi mà tàn khốc này, tiểu đội chúng tôi tám chiến sĩ, cộng thêm tiểu đội trưởng, chính trị viên, cả thảy mười người, giờ chỉ còn ba chiến sĩ là tôi, Cả Oa, Đô Con, với hai trí thức là anh Lưu và Lạc Ninh.

Những vạt tuyết rơi xuống ngày một nhiều hơn, bầu trời vang lên những tiếng động rầm rầm, cả khe núi như đang rung chuyển, tôi vội ngẩng đầu nhìn lên, chỉ thấy từ xa những tảng tuyết cuộn thành giông bão, như ngọn sóng thân trắng xóa ôm kín đất trời cuộn cuộn đổ về khe núi chúng tôi đang đứng.

Anh Đô bỗng kéo tôi gọi: “Hồ Bát Nhất! Mẹ kiếp! Lúc nào rồi mà còn tro mắt ra nhìn! Mau chuẩn thôi!”.

Vị trí chúng tôi đang đứng ở giữa khe núi, tuyết lở chắc chắn sẽ lấp bằng cả hẻm núi này, căn bản không thể chạy đi đâu được cả, nhưng đến giây phút sinh tử, con người tự trong bản năng đều muốn giãy giụa tranh đấu một lần cuối cùng.

Lạc Ninh đã sợ hãi ngất xỉu từ lâu, Anh Đô vác cô lên vai, tôi và Cả Oa vừa lùi vừa kéo anh Lưu, chạy về sang phía bên kia sông Băng, chỉ mong trước khi lũ tuyết ập xuống có thể trèo lên mấy dốc núi tương đối cao phía trước, tranh thủ nằm lấy cơ hội sống sót cuối cùng.

Trong giây phút tuyệt vọng nhất, chúng tôi cũng không vứt súng lại, súng là một phần cuộc sống của quân nhân, vứt súng đi đồng nghĩa với vứt bỏ danh dự của quân nhân, còn những thứ khác thì chẳng lo được, máy móc thiết bị đều bỏ cả lại, ngay cả ba lô trên người cũng định cởi ra bỏ lại, nhưng cường quá nên chẳng kịp, năm kẻ sống sót dất kéo lẫn nhau bỏ chạy thực mạng.

Cơn lũ tuyết ập đến quá nhanh, thế như dời non lấp biển, khe núi bị năng lượng do tuyết lở chấn động, nhất thời rung chuyển âm âm.

Trước kia tôi nghe người ta kể chuyện tuyết lở, nhưng cũng không thể nào hình dung được, trong cõi trời đất này lại có một cơn sóng khổng lồ màu trắng bạc ghê gớm đến thế, trong khoảnh khắc, ai nấy đều nản lòng, cho dù có chấp thêm hai chân nữa cũng chẳng thể nào thoát nổi.

Ma Thôi Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 1: Thành Cổ Tinh Tuyết

Chương 6: Lâu ma chín tầng

Có điều trời không tuyết đường người, những chấn động dự dội do tuyết lở gây ra đã khiến triền núi dốc ngược trước mặt chúng tôi nứt ra một khe hở lớn hướng thẳng xuống dưới.

Cơn lũ tuyết mù mịt trên trời đã đổ ập xuống, mọi người chẳng kịp dẫn đo, liền gắng sức lao vào khe nứt trong núi đá, độ dốc bên dưới rất lớn, chẳng ngờ khoảng cách trên dưới lại khác xa đến vậy, năm người cuộn lại với nhau ngã lăn xướng dưới, lộn nhào mấy vòng rơi xuống đáy một cái hang lớn.

Ngay sau đó, một khối tuyết lớn cũng ập xuống bịt kín khe nứt, vô số bông tuyết tung lên xối xả, khiến ai nấy đều họ lên sắc súa. Tiếng ỳnh ỳnh trên đầu mãi lâu sau mới yên trở lại, nghe những tiếng động ấy, không biết bên trên đã có mấy vạn tấn tuyết trút xuống nữa.

Trọng hang tối mịt chẳng thể nhận ra thứ gì, mọi người coi như thoát chết, mãi lâu sau mới có người cất tiếng, nghe rõ là giọng vùng Đông Bắc, thoát nghe đã biết ngay là anh Đô: “Người nào còn thở được thì gắng ới lên một tiếng! Hồ Bát Nhất, Cả Oa, anh Lưu, cô Lạc! Mọi người ở đây cả chứ?”

Tôi cảm thấy toàn thân xương cốt rã rời, đau đến nói chẳng ra hơi, chỉ ê ê vài tiếng ra hiệu mình vẫn còn sống.

Cả Oa đáp lại một tiếng, rút đèn pin soi chung quang, Lạc Ninh ngồi trên đất, đôi mắt ngây dại, hình như không bị thương gì, anh Lưu nằm bên cạnh cô, hai mắt nhắm nghiền hôn mê bất tỉnh, chân trái của anh đã gãy, nửa khúc xương trắng hếu chọc cả ra ngoài.

Khe núi chúng tôi rơi vào vừa sâu vừa hẹp, ngoài vùng đèn pin soi được đều là một bóng tối đen như hũ nút, bị hạn chế tầm nhìn, nên chẳng biết phía xa kia địa hình thế nào.

Anh Đô đưa tay thử hơi thở của kỹ sư Lưu, rồi lập tức run rẩy thông xuống: “Thôi rồi! Tắt thở rồi!”

Tôi trườn người qua sờ vào động mạch cổ của anh, đúng là đã chết rồi, tim cũng ngừng đập, đành thở dài bảo anh Đô: “Mình chôn anh ấy đi thôi!”

Tôi lấy xẻng công binh ra định đào hố, Cả Oa đứng cạnh vội ngăn lại, chỉ xuống dưới đất, lắp bắp: “Bọ.. lửa!” Cả Oa nhắc nhở, tôi mới nhớ ra lúc này vì muốn đào hố chôn xác người kỹ sư bị ngã chết, kết quả là đào ra được một con bọ quái quỷ, cả đội mười bốn người, vậy mà chỉ trong vài phút kinh hồn khiếp vía ấy đã chết mất mười người, xem ra đất đai nơi này không thể tùy tiện đào bới được, có trời mới biết dưới đó cá cái quỷ gì.

Nhưng dầu thế nào cũng chẳng thể để thi thể đồng đội phơi ra bên ngoài như thế này được, đành phải áp dụng biện pháp chiết trung vậy.

Tôi cầm đèn pin soi cho Cả Oa và anh Đô đi nhặt đá vụn chung quanh mang về đắp lên xác anh Lưu, coi như dựng một ngôi mộ đá thô sơ cho anh vậy.

Trong khi suốt quá trình đó, Lạc Ninh từ đầu chí cuối cứ ngồi bất động một chỗ, lặng nhìn ngôi mộ đá của anh Lưu, cuối cùng chẳng thể cầm lòng hơn, khóc òa lên nức nở, nỗi đau đè nén trong lòng bấy lâu trào dâng lên như nước vỡ bờ.

Tôi định khuyên giải cô, nhưng quả thực cũng không biết phải nói gì nữa, bị tiếng khóc của cô làm xúc động, mũi tôi cũng thấy cay cay, lòng như dao cắt, nhớ lại tôi qua cả đội cùng ngồi quây quần quanh lửa trại hát vang khúc quân ca, tiếng ca ấy cơ hồ vẫn còn văng vẳng bên tai, vậy mà hôm nay hầu hết đồng đội đã mãi mãi ngủ yên dưới dòng sông Côn Luân lạnh giá.

Tôi dìu Lạc Ninh đứng dậy, cùng cúi đầu mặc niệm anh Lưu và những đồng đội khác. Thời đó, bất kể là trường hợp nào cũng phải trích dẫn lời trong Tuyên tập Mao Trạch Đông, tôi cất giọng đọc trước: “Khắp trời rải trắng, trong tuyết hành quân lòng sốt sắng.”

Ba người còn lại cùng đồng thanh tiếp lời: “Chóp mũ non cao, vượt ải tung bay ngọn cờ đào. Duy kẻ hy sinh chí khí lớn, dám xoay mặt nguyệt đôi trời nao!”

Nói đoạn, mọi người cùng giơ tay phải tuyên thệ: “Các chiến hữu, các đồng chí, xin hãy yên lòng ra

đi, con người ta có cái chết nhẹ tựa lông hồng, nhưng cũng có cái chết nặng hơn núi Thái Sơn, cái chết vì lợi ích của nhân dân là cái chết nặng hơn núi Thái Sơn, các anh đã hy sinh cho lợi ích của nhân dân. Chúng tôi nhất định sẽ kế thừa ý chí của các bậc tiền bối cách mạng, nhất định sẽ nối gót bước tiếp con đường cách mạng đã nhuộm đỏ máu các đồng chí, tiên hàng triệt để công cuộc Đại Cách mạng Văn hóa của giai cấp vô sản, thắng lợi cuối cùng vĩnh viễn thuộc về giai cấp công nông binh chúng ta!”

Lúc ấy tôi vẫn là tân binh, chưa từng tham gia lễ truy điệu đồng đội bao giờ, chẳng biết nên nói thế nào mới phải, chỉ nhớ trong các cuộc họp người ta đều nói như vậy, mà trong tình huống bấy giờ, cũng chẳng cần biết có thích hợp hay không nữa rồi.

Một lúc rất lâu sau, mọi người mới bình tĩnh lại, xử lý qua loa các vết thương trên người, cũng may chỉ toàn thương nhẹ, không ảnh hưởng gì tới việc đi lại. Chúng tôi ăn vài miếng bánh khô rồi tụm lại bàn xem tiếp theo nên làm gì. Thoát ra từ khe núi bị tuyết lấp kín là điều không thể, tôi đoán cả khe núi lúc này có lẽ đã bị tuyết lấp phẳng, giờ chỉ còn cách tìm đường ra khác mà thôi.

Cả Oa vỗ vỗ vào túi đạn rỗng trên mình tỏ ý đạn không còn nhiều nữa, lúc vào núi, vì phải mang theo nhiều thiết bị cho nên chúng tôi chỉ được phân đạn được theo định mức thấp nhất, mỗi người chỉ trang bị có ba băng đạn, dù sao thì cũng không phải nhiệm vụ chiến đấu, vùng này cũng không có thổ phỉ gì. Vừa nãy khi tuyết lở bọn tôi lại vắt một phần đạn được, giờ mỗi người chỉ còn lại tầm hai mươi viên, tổng cộng còn có hai quả lựu đạn nữa. Dưới đất chắc chẳng có thú dữ, đạn nhiều cũng chẳng để làm gì, đủ phòng thân là được.

Nhưng lương khô thì đã hết sạch, thứ ăn được thì vừa nãy ăn cả rồi, trong hai ngày tới nhất thiết phải nghĩ cách tìm được lối ra, nếu không cũng sẽ chết đói ở đây mất. Điều may mắn duy nhất trong nỗi bất hạnh chính là trên người Lạc Ninh vẫn còn một chiếc la bàn.

Độ sâu của khe nứt này quá sức tưởng tượng của chúng tôi, sau khi đi một đoạn về hướng Nam thì hết đường, vết nứt chuyển sang hướng Bắc, theo cảm giác thì hình như chúng tôi đang đi phía dưới Sông Băng.

Trong bóng tối, chúng tôi đi độ mười tiếng đồng hồ, càng đi địa thế càng dốc xuống, không gian cũng mỗi lúc rộng ra, Lạc Ninh dùng máy đo khí áp đo thử, đối chỉ số khí áp ra thành độ cao so với mặt nước biển tương đương thì chỉ có hơn bốn trăm mét, xấp xỉ với vùng Tứ Xuyên và thấp hơn rất nhiều so với độ cao hơn bốn nghìn mét của cao nguyên Thanh Tạng, nếu cứ đi xuống dưới nữa thế này, sợ rằng sẽ đi vào tâm trái đất mất.

Địa thế cuối cùng cũng bằng phẳng lại, bên tai loáng thoáng nghe thấy tiếng nước chảy xiết, dường như cách đây không xa có một con sông ngầm lớn. Tôi thấy có lẽ đường không dốc nữa, liền lấy đèn pin soi khắp chỗ xem liệu có đường nào lên trên không, bỗng nhiên phát hiện ra ánh sáng đèn pin gặp phải vách đá, lóe lên những tia phản quang yếu ớt, như soi vào vô số mảnh gương vỡ vụn.

Lạc Ninh kinh ngạc thốt lên: “Là mi ca đấy!”

Ba chúng tôi thấy Lạc Ninh bảo là mi ca cũng chẳng biết là thứ gì, nhưng nghe giọng cô dường rất kinh hãi, nên đều ngỡ có chuyện khẩn cấp, vội vã chạy lên trên che chắn cho cô, chúng tôi rút cây súng trường tự động kiểu 56 trên lưng xuống với tốc độ nhanh nhất có thể, mở chốt an toàn lên đạn tách, chuẩn bị ngắm bắn.

Lạc Ninh ngạc nhiên hỏi: “Mấy anh làm gì vậy?”

Tôi vừa giương súng phòng bị, vừa hỏi lại Lạc Ninh: “Mi ca gì? Con nào? Ở đâu?”

Lạc Ninh trả lời: “Không phải là con gì, ý tôi bảo rằng chung quanh đây toàn là các tinh thể, mi ca và thạch anh thông thường đều xuất hiện ở cùng một địa tầng, a, quả nhiên cũng có thạch anh này!”

Tuy Lạc Ninh chủ yếu phụ trách công việc đo vẽ bản đồ, nhưng thường xuyên làm việc cùng đội thăm dò địa chất, kiến thức của cô về các khoáng chất cũng không ít, tinh thể tựa như những mảnh thủy tinh xung quanh chúng tôi là một loại tinh thể monoclinic, chỉ xuất hiện trong lớp nham tầng song chất từ thời thái cổ, có rất nhiều ở lòng đất vùng Hà Bắc. Nhưng loại mi ca ở đây hình trụ lục giác, lại có màu sắc rất đậm. Chất lượng hơn hẳn loại hàng nội địa, chỉ nhìn màu sắc mi ca, có thể biết vị trí chúng tôi đứng hiện giờ đã sâu đến mức khó có thể tưởng tượng nổi rồi.

Lạc Ninh bị cuốn hút bởi những khối mi ca hiem có, xem hết khối này đèn khối khác, tôi tiện tay nhặt một khối nhỏ lên xem, nhưng chẳng thấy nó có chỗ nào giá trị hết.

Lúc ấy bỗng dừng nghe thấy tiếng anh Đô gọi Cả Oa: “Cả Oa! Mày làm gì thế? Mau đứng dậy đi!”

Tôi liền soi đèn pin, thấy Cả Oa đang bò rạp người trên mặt đất, đập đầu vái lạy theo kiểu người Tạng, thằng nhóc này làm gì vậy nhỉ? Đập đầu lạy ai? Tôi lại soi đèn lên phía trước mặt cậu ta, không khối thở hắt ra một hơi lạnh toát.

Trong lòng đất ại ngờ lại sừng sững một ngôi tháp gỗ hình chữ “kim” (...) ghép bởi hàng ngàn cây gỗ lớn, trên tháp lấp lánh muôn vàn tia sáng đỏ, mượn nguồn ánh sáng yếu ớt ấy, có thể thấy nền tháp rộng gần hai trăm mét, đầm bằng đất và đá; thân tháp dựng bằng gỗ bách ngàn năm, cả thảy có chín tầng, mỗi tầng đều chắt đầy những bộ hài cốt khô đét mặt trang phục cổ quái, già trẻ gái trai có đủ, trên mỗi cây gỗ lại khắc đầy những văn tự kỳ bí của người Tạng. Đây là một ngôi mộ sao? Quy mô lớn như vậy, là ai đã dựng nó dưới lòng đất này chứ?

Lạc Ninh từ nãy tới giờ vẫn mãi xem xét mi ca, nghe thất chúng tôi xì xào, cũng chạy tới gần xem sao.

Tôi hươ tay tỏ ý bảo anh Đô đừng nói xen vào, tiếp tục hỏi Cả Oa: “Đây là tháp gì vậy? Những chữ viết trên kia cậu đọc hiểu không?”

Cả Oa lắc đầu lia lịa.

Tôi nói tiếp: “Dớ dẫn thật! Không hiểu thì đập đầu làm gì? Thấy nhiều xương cốt quá nên sợ ngây ra hả?”

Mặt Cả Oa đầy vẻ hoảng loạn, cậu ta run run nói bằng thứ tiếng phổ thông không mấy sôi: “Nhất bao Oa noi, Oa không biết noi, cư bắt Oa noi, đây.. là... là... lâu ma... chín... chín tầng.”

Nửa câu trên tôi nghe không hiểu lắm, nhưng bốn chữ cuối cùng thì nghe rất rõ ràng, lại hỏi dồn: “Lâu ma chín tầng nào? Dùng để làm gì? Chẳng phải là để chôn người chết sao?”

Chưa đợi Cả Oa trả lời, Lạc Ninh đã rón rén chạy từ chân tháp lại, rồi ra hiệu cho chúng tôi không được lên tiếng, sau đó chỉ về phía ngọn tháp sau lưng khẽ bảo: “Chớ có kinh động đến chúng.”

Tôi nhìn vẻ mặt nghiêm trọng của Lạc Ninh, biết rằng chắc gặp phải rắc rối rồi, nhưng không biết cô định nói đến thứ gì, nên bèn hạ giọng hỏi: “Kinh động cái gì? Xác chết trong tháp ư?”

Lạc Ninh vô cùng căng thẳng đáp: “Không, là lũ bọ lửa, chúng ngủ trong xác chết, nhiều không đếm xuê!”

Nghe Lạc Ninh nói vậy tôi mới phát giác, hóa ra những điểm sáng đỏ chi chít trên thân tháp chính là do lũ bọ trong suốt kia phát ra.

Tuy nói rằng tôi ít nhiều cũng có khí phách không biết sợ của một quân nhân cách mạng, nhưng hề nghĩ đến con bọ lửa cổ quái kia, trong lòng tôi lại cảm thấy hoảng sợ vô cùng. Cái loại sinh vật nằm ngoài thường thức này thực sự quá khó đối phó, nỗi sợ mà cảnh tượng thảm khốc trong khe núi để lại trong tôi quả thực quá đối ghê gớm.

Tôi ra hiệu cho cả bọn lặng lẽ rút về đường cũ. Nhưng mới được vài bước, Cả Oa bỗng hẫng chân ngã xuống một cái rãnh.

Cái rãnh này khuất mắt, lại song song với đường chúng tôi đi, cho nên lúc vào đây chẳng ai phát hiện ra cả. Rãnh tuy chỉ sâu hơn một mét, nhưng Cả Oa vẫn kêu lên một tiếng khe khẽ, tôi vội nhảy xuống dìu cậu ta lên, chỉ thấy Cả Oa ôm chân, vẻ mặt hết sức đau đớn.

Bấy giờ Lạc Ninh và anh Đô cũng theo nhau xuống dưới rãnh, đèn pin vừa soi tới, liền phát hiện ra Cả Oa bị một khúc xương nhọn sắc đâm thủng cả giày lẫn chân, máu chảy xối xả. Dưới rãnh, khắp nơi toàn xương động vật trắng nhờ chồng chéo lên nhau, số lượng quá nhiều, khó mà tính được. Xem ra cái rãnh chắc là hồ tuần táng trâu, ngựa, dê chó gì đó.

Để khỏi kinh động đến lũ bọ lửa trong tháp, anh Đô lấy tay bịt miệng Cả Oa lại không để cậu ta kêu thành tiếng, tôi rút phăng khúc xương ra khỏi chân Cả Oa, Lạc Ninh liền lấy thuốc Vân Nam bạch dược trong túi cấp cứu rắc lên vết thương, rồi lấy bông băng giúp Cả Oa cầm máu.

Trên tay tôi dính đầy máu chảy ra từ chân Cả Oa, tiện tay bèn quệt luôn vào bộ quần trang mấy cái, trong đầu chợt nghĩ ra một ý nghĩ, cái hồ tuần táng trâu ngựa này rõ ràng rất quái lạ, nó không phải hình tròn cũng chẳng phải hình vuông mà lại đào thành một cái rãnh dài, thông thẳng đến tòa tháp gỗ nơi đặt thi thể, hình dạng như vậy thật khớp với loại bố cục được đặt tên là “Nhiếp” được nhắc đến trong Phong thủy bí thuật, nếu thực là thế thì ở vị trí song song với rãnh này hẳn còn một rãnh tuần táng khác có quy mô tương tự.

Hai rãnh tuần táng song song, kẹp chặt ngôi mộ kết cấu tháp gỗ, tạo thành thế “lưỡng long tranh châu”, theo lý đó mà suy đoán thì rãnh bên kia hẳn tuần táng những đồ dùng thường nhật của chủ mộ. Có điều không biết hai rãnh tuần táng này là do thiên nhiên hình thành hay do con người tạo ra nữa, nhưng xem chừng khả năng thứ nhất có vẻ nhiều hơn.

Tiếng nước chảy gần đây nghe rất lớn, dựa theo tiếng nước chảy mà phán đoán thì khả năng nó nằm ở hướng Tây Bắc, cũng có nghĩa là phía sau lầu ma chín tầng có một con sông ngầm dưới đất, bởi “rồng” không thể rời khỏi nước được.

Nếu quả thật mọi việc như tôi dự đoán thì bản đồ khu vực dưới lòng đất này sớm đã nằm gọn trong đầu tôi rồi, chỉ có điều phải tìm ra nốt cái rãnh tuần táng thứ hai mới có thể chứng thực được những suy đoán của tôi mà thôi.

Anh Đô hãy vai tôi gọi: “Nhất! Có chuyện gì thế?”

Tôi đang bần thần, bị hầy một cái liền định thần lại, vội hỏi Lạc Ninh: “Kỹ sư Ninh, cô có thể tính ra được vị trí chúng ta đang đứng hiện giờ không? Đại khái nó nằm ở chỗ nào trong bản đồ vậy?”

Lạc Ninh lấy la bàn ra tham chiếu với bản đồ rồi tính toán một lúc, cô trầm ngâm giây lát rồi trả lời: “Chúng ta đã đi một mạch về hướng Bắc phải mười mấy giờ đồng hồ rồi, dựa theo tốc độ của chúng ta thì chắc đã vượt qua Sông Băng trên đầu từ lâu, có lẽ đã sắp ra khỏi dãy Côn Luân rồi.”

Tôi nói ra những suy nghĩ vừa rồi, đoạn nói: “Bây giờ nếu đi ngược trở lại, chỉ có thể về tới chỗ khe núi bị tuyết bịt kín, và nếu tôi đoán không nhầm, chúng ta đi men theo con sông ngầm này, chắc sẽ tìm được đường ra. Nhưng làm như vậy thì phải mạo hiểm đi qua bên dưới lầu ma chín tầng, là phương án tìm ra sự sống trong cái chết.”

Bốn người bàn bạc một hồi, cảm thấy nếu làm vậy tuy đầy rẫy nguy hiểm, nhưng cũng đáng để mạo hiểm một lần, có điều tôi quyết định phải đi tìm rãnh tuần táng thứ hai trước để chứng thực cái đã.

Trước khi hành động, tôi hỏi Cả Oa, rốt cuộc lầu ma chín tầng là gì.

Cả Oa nói tiếng phổ thông rất vất vả, lắp bắp mãi cuối cùng tôi mới hiểu được phần nào, ở Huyết Vị, quê nhà cậu ta, cũng có một di tích giống y như tòa lầu ma chín tầng này, tương truyền “lầu ma chín tầng” chính là kiêu lăng tâm quan cửu của các vua chúa Ma quốc thời cổ đại, khi Ma quốc diệt vong, ngôi mộ đó đã bị vị vua anh hùng Kasar phá hủy, ngày nay trên cao nguyên Tây Tạng chỉ còn lại một đồng khung gỗ đồ nát và bản trường ca truyền miệng của mục dân, đời đời ca tụng chiến công lừng lẫy như mặt trời của đức vua Kasar.

Mỗi khi mục dân người Tạng đi qua di tích này, họ đều phải rạp người vái lạy, ngâm hát sử thi. Điều này hoàn toàn không phải vì sợ hãi lăng tâm của vua chúa Ma quốc, mà để bày tỏ lòng tôn kính với vua Kasar.

Cả Oa còn nói mấy chuyện liên quan đến tôn giáo, nhưng tôi không hiểu lắm, lũ bọn như thứ lửa ma kia có phải là những vong linh đang yên nghỉ trong mộ hay không cũng khó mà biết được.

Tôi để ba người bạn Lạc Ninh ở nguyên chỗ cũ, một mình bò lên trước, cách rãnh tuần táng trâu ngựa độ hơn trăm mét quả nhiên có một rãnh tuần táng khác đầy những ủng da cò, đồ đồng, đồ trang sức, thú gỗ, thẻ gỗ ghi văn tự cổ của người Tạng, người Mông, lương thực và một lượng lớn những đồ gấm lụa tùy táng.

Xem ra tôi suy đoán quả không sai, dòng sông ngầm phía sau lầu ma chín tầng chắc chắn thông ra bên ngoài, liền lẳng lặng quay lại rãnh tuần táng động vật gọi ba người kia tiếp tục lên đường.

Tôi đi trước mở đường, anh Đô vác súng theo sau, thứ đến là Cả Oa, vết thương ở chân cậu ta không nhẹ, Lạc Ninh phải đi phía sau dìu cậu ta.

Lầu mạ chín tầng rất lớn, hang động ngầm này vốn dĩ rất rộng, nhưng tòa lầu này và hai dải mi ca hai bên gần như đã chặn tắc con đường đi về phía Bắc, hai mé bên cạnh chỉ còn lại hai khe rất hẹp, miễn cưỡng có thể lách qua.

Chúng tôi đi qua bên dưới tòa tháp trong một nỗi lo nơm nớp, nhìn những con bộ lập lòe như những đốm lửa trong tháp, cảm giác tim mình như muốn bắn ra khỏi lồng ngực, quãng đường dưới chân tháp chỉ vùn vùn hai trăm mét, nhưng bước nọ cách bước kia sao mà xa xôi đến thế!

Ma Thối Đèn

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 1: Thành Cổ Tinh Tuyệt

Chương 7: Kỳ không chúa

Khó khăn lắm mới lách qua được lầu ma chín tầng, đi chưa được hai trăm bước, bỗng cảm thấy dưới chân mềm nhũn, dường như giẫm phải một con vật gì rất lớn, tôi lấy đèn pin ra soi, thấy dưới chân là một con bò sát khổng lồ xưa nay chưa thấy bao giờ, nó thè cái lưỡi dài, màu da rất giống màu đất, trông hơi giống một con thạch sùng khổng lồ, hình dáng hao hao cá sấu, nhưng lại không có lớp da thô ráp, miệng nó không nhọn như miệng rắn lằn mà lại tròn tròn, lưỡi giống lưỡi rắn vừa đỏ vừa dài, đầu lưỡi tẻ đôi, khắp mình đen kịt mọc đầy những vệt tròn lớn màu trắng, dựa vào hình dạng bên ngoài mà hình dung, về cơ bản có thể nói nó là một con ếch rất lớn mọc thêm một cái đuôi dài thượt.

Cả đời tôi chẳng sợ trời cũng chẳng sợ đất, duy có hơi ngại những thứ ghê tởm thế này, tôi giật bắn cả mình, co người nấp sau lưng anh Đô, anh cũng đã thấy con vật quái dị này, cảm giác của anh có lẽ cũng gần giống tôi, giật bắn một cái, có lẽ người bạn duy nhất có thể dựa vào của người lính chính là cây súng, anh Đô phản ứng theo bản năng, giương súng lên bắn “pằng pằng” vài phát, con bò sát co giật mấy cái rồi chết tươi.

Lúc này, Lạc Ninh ở phía sau chạy tới xem xác con vật dưới đất, thở dài một tiếng nói: “Đây là loài kỳ không sống ở dưới đất, chủ yếu ăn côn trùng và phù du, không làm hại người.”

Tôi không hề thương tiếc con vật vừa chết, nhưng chỉ lo vừa rồi anh Đô hấp tấp nổ súng không biết liệu có đánh thức những con bọ đang ngủ im trong tháp kia hay không, Con bà nó! Người ta gặp phải vận xui, thì dầu có ăn bánh đúc vẫn cứ hóc xương như thường, lũ bọ trong lầu ma chín tầng hẳn đã bị tiếng súng đánh thức, vô số quả cầu lửa xanh trong tức khắc sáng bừng lên như những ngọn đèn.

Cả không gian dưới lòng đất bị ánh lửa chiếu xanh rờn, tháp gỗ cũng bùng cháy, ngọn lửa mỗi lúc lớn dần, hàng trăm quả cầu lửa lao về phía chúng tôi, lửa lớn như vậy nhưng chúng tôi không hề thấy nóng bức, ngược lại còn cảm thấy lạnh run người, răng va vào nhau cầm cập.

Anh Đô thấy tình hình không hay liền rút hai quả lựu đạn găm trong thắt lưng, định kéo chốt ném cho nổ tan đám cầu lửa, tôi vội giữ tay anh lại: “Ném một quả thôi, giữ lại một quả để làm phát hy sinh danh dự, tôi không muốn bị đám lửa ma này thiêu sống đâu.”

Loại lựu đạn cán gỗ của chúng tôi được trang bị theo quy chế của lính bộ binh, bên trên dùng vỏ sắt bọc lấy đầu hình trụ tròn, phía dưới là tay cầm bằng gỗ, sau khi giật chốt sức ép của thuốc nổ bên trong sẽ làm bắn văng các mảnh vỡ của vỏ sắt sát thương kẻ địch, uy lực cũng không mạnh lắm.

Anh Đô giữ lại một quả, tôi cầm một quả, thấy có khá nhiều quả cầu lửa xông tới, liền rút chốt bảo hiểm, ném vù quả lựu đạn đang bốc đầy khói trắng đi.

Quả lựu đạn nổ làm bốc lên một quầng khói trắng, mười mấy quả cầu lửa bay phía trước bị mảnh lựu đạn bắn trúng, rơi xuống rầm rập rồi tắt lịm, nhưng còn nhiều cầu lửa hơn ở phía sau vẫn tiếp tục ùn ùn bay tới.

Lạc Ninh chạy trước, ba người chúng tôi đệm gót phía sau, vừa rút lui vừa dùng súng trường bán tự động bắn tỉa, mỗi người hơn hai mươi viên đạn, chưa quá hai phút đã bắn hết nhẵn.

Muốn đối phó với thứ cầu lửa tạo nên bởi những con bọ kinh dị này, chỉ có thể dùng súng, vì chỉ cần tiếp xúc với chúng, ắt sẽ bị thiêu cháy toàn thân. Súng mà chẳng có đạn thì còn chẳng tiện bằng que cời lò nĩa.

Anh Đô vát súng, lấy quả lựu đạn cuối cùng ra, nói lớn: “Hò Bát Nhất! Đến lúc rồi, kéo chốt được chưa?”

Tôi và Lạc Ninh dìu Cả Oa, bốn người vây thành một vòng quanh quả lựu đạn trong tay anh Đô, tôi nhìn chăm chăm vào quả lựu đạn trước mặt, chỉ cần anh Đô kéo chốt, sau mấy giây tất cả sẽ ngọc nát đá tan chết cùng một lượt.

Giây phút cuối cùng rốt cuộc cũng đến!

Lúc bấy giờ tôi không được nghĩ đến quá nhiều chuyện khác, một đám cầu lửa đã bay tới mỗi lúc

một gân, không có thời gian mà nghĩ, hai là vì tôi sợ rằng nghĩ quá nhiều đến chuyện sinh ly tử biệt sẽ khiến mình mềm yếu đi. Tôi luôn muốn được trở thành một anh hùng chiến đấu như Dương Căn Tư, có điều không chết chiến trường, ngược lại lại kết liễu cuộc đời một cách không minh bạch trong lòng đất núi Côn Luân này, quả thực tôi không cam tâm chút nào, tôi cố dần lòng, đang định bảo anh Đô giết chót quả lựu đạn.

Lạc Ninh vốn đã nhắm tịt mắt chờ chết, nhưng như nghĩ ra điều gì, bỗng dựng đứng phắt dậy giữ tay chúng tôi lại: “Mấy anh nghe tiếng nước chảy vang thế này, chắc đây rất gần sông ngầm, mau nhảy xuống đó đi!”

Từ nãy tới giờ chỉ mãi bắn súng, rồi lại chuẩn bị giết lựu đạn tự sát, tất cả đều đã quên bém mắt chuyện sông ngầm, trong lúc hoảng loạn cũng chẳng nghe thấy tiếng nước chảy rì rầm nữa, Lạc Ninh vừa dứt lời, mọi người mới nhớ ra vẫn còn đường sông, nếu có thể nhảy xuống sông trước, thì đầu đám cầu lửa có ghé góm, thì cũng chẳng thể làm gì được chúng tôi.

Nói thì chậm nhưng lúc đó quả thật rất nhanh, vô số những quả cầu lửa xanh lè đã gần trong gang tấc, bốn kẻ sống sót may mắn khát khao sự sống chạy thực mạng tới chỗ có tiếng nước chảy.

Nghe tiếng nước, xem ra con sông cũng chỉ cách chúng tôi mười mấy mét, chúng tôi chạy dầm bước tới tận cùng hang núi, ngay ở chỗ ngoặt, trước mắt liền hiện ra một dòng thác lớn, bên dưới có một hồ nước ngầm thiên nhiên khá lớn.

Tôi còn chưa kịp nhìn kỹ, bỗng thấy sau lưng nóng rát, đau cháy gan cháy ruột, nghĩ chắc đã bị cầu lửa thúc vào lưng, chỉ cần dính phải một ngôi sao hỏa con con này, ngọn lửa lập tức sẽ nuốt trọn toàn thân, trong khoảnh khắc sống chết ấy còn kịp đắn đo gì nữa, tôi vội nhưn người nhảy ùm xuống hồ.

Trong cơn hoảng loạn chỉ thấy ba người bạn còn lại cũng bị dính lửa, kêu rú lên rồi lần lượt nhảy xuống nước. Tôi ngụp hẳn xuống nước, những ngọn lửa xanh lét trên mình lập tức bị nước hồ dập tắt.

Thủy hỏa tương khắc, những con bọ còn lại hình như cũng biết đến sự lợi hại của nước hồ, chỉ lờn vờn cách mặt hồ hai ba mét, không dám lao xuống tấn công.

Tôi nhô đầu lên lấy hơi, thấy anh Đô cũng nhô lên, duy chẳng thấy Lạc Ninh và Cả Oa đâu, tôi lo họ không biết bơi, dễ chừng chết đuối dưới hồ, bèn hít một hơi thật sâu lặn xuống nước tìm cứu, đúng lúc ấy Lạc Ninh đỡ Cả Oa nổi lên.

Hóa ra Cả Oa từ bé tới giờ chưa từng bơi bao giờ, sau khi nhảy xuống hồ liền bị sắc nước ngất đi, vừa hay Lạc Ninh nhìn thấy, bèn lặn xuống cứu cậu ta lên, cũng may thời gian bị chìm dưới nước không lâu, Cả Oa ho ra vài hụm thì tỉnh lại.

Phong tục ở Tây Tạng là không được xuống hồ bơi tắm, vậy nên Cả Oa cứ không ngớt lảm bảm tụng kinh thỉnh cầu Phật tổ thứ tội.

Khoảng không trên mặt hồ được vô số quả cầu lửa chiếu sáng như ban ngày, bốn người chúng tôi chụm lại một chỗ, lúc bấy giờ đương vào đầu xuân, nhưng nước ngầm ở đây không hề lạnh giá, ngược lại chúng tôi còn thấy trên mình lặn tẩn hơi ấm, đây chắc là một hồ nước nóng hình thành bởi tác động của địa nhiệt.

Anh Đô chửi: “Khốn nạn, mắt súng, chìm xuống đáy hồ rồi!”

Tôi nhắc: “Chúng ta hết đạn rồi, có súng cũng vô dụng, giờ hãy mau nghĩ cách tìm đường thoát khỏi đây, anh cúi đầu thấp xuống đi, bọn bọ lửa bay xuống bây giờ.”

Anh Đô không tin đám bọ toàn thân đều là lửa kia có thể bay xuống hồ, nghe rằng ngoác miệng ra cười ngất ngưởng, nhưng nụ cười của anh lập tức dờ ra, cả ngàn quả cầu lửa xanh rực đang dần tụ lại tạo nên một ngọn lửa không lò, vù một tiếng cả quang lửa lẳng mạnh xuống hồ anh Đô vội hốt hải lặn sâu xuống nước.

Tôi hít một hơi đang định lặn xuống, thì thấy Cả Oa đang trơ ra như phỗng, cậu ta bầm sinh đã sợ nước hồ, không dám lặn xuống lặn trôn, tôi đành cưỡng ép chìm đầu cậu ta xuống, lôi ngược bả vai cậu ta lặn xuống một quãng nước sâu.

Đường kính của quả cầu lửa phải đến mười mấy mét, vừa chạm tới mặt hồ đã khiến hơi nước bốc lên nghi ngút. Quả cầu lửa tuy lớn, nhưng mặt hồ còn rộng hơn, thủ đoạn tấn công kiểu tự sát của lũ bọ

cảm tử trở nên vô hiệu, lần lượt chết chìm trong làn nước.

Đáy hồ vốn dĩ tối om, nhưng có ánh lửa bên trên chiếu sáng nên miễn cưỡng có thể nhìn rõ hoàn cảnh trong khoảng mười mấy mét dưới mặt nước. Ở quãng nước sâu có vô số cá lớn nhớn như bơi lượn, những con cá này hoàn toàn khác với những loài trước kia tôi đã thấy, râu chúng rất dài, trông giống y như cá hồi chột, do sống lâu trong môi trường không có ánh sáng, thành ra mắt chúng đã thoái hóa, chỉ còn lại hai chấm trắng mà thôi.

Tôi bị hình dạng kỳ quái của lũ cá làm giật bản mình, uống phải mấy ngụm nước, quay lại thấy Cả Oa đang giãy giụa loạn xạ, chắc cậu ta không thể nín được lâu hơn, muốn vùng ngoi lên lấy hơi, vừa hay lúc đó đáy hồ bỗng nhiên tối mờ đi, tôi đoán rằng lũ bọ kia đã chết gần hết, liền lôi Cả Oa ngoi lên mặt hồ.

Trên mặt hồ xác bọ nổi lênh phênh, không có ánh sáng lửa khắp nơi chỉ rất một màn đêm thăm thẳm, tôi hét gọi anh Đô: “Đô ơi! Anh có đèn pin không?”

Anh Đô đáp: “Mất tiêu cả rồi, chẳng còn gì cả, giờ phải vừa đi vừa mò đường rồi!”

Bỗng nhiên phía trước lóe sáng... hóa ra Lạc Ninh ngoi dưới hồ lên, một tay vuốt nước trên mặt, tay kia cầm chiếc đèn pin quân dụng hình cái nạng: “Hai chiếc cuối cùng ở trên người tôi rồi, may là cứ để trong túi, không bị rớt xuống đáy hồ.”

Mọi người lôi kéo lẫn nhau bò lên trên bờ, ai nấy đều cảm thấy vừa mệt vừa đói, chẳng còn hơi sức mà đi nữa, mười mấy tiếng đồng hồ không ăn gì, đừng nói là tắm thân bằng xương bằng thịt, dầu có là mình đồng da sắt đi nữa e cũng khó mà gắng chịu được hơn.

Anh Đô liền nhảy lại xuống hồ, lấy lưới lê xiên về một con cá, cạo vảy qua loa, cắt thành mấy lát rồi ăn luôn, tôi nằm trước một miếng, mùi vị thịt cá sống cũng tạm được, không quá tanh, chỉ hơi hơi đắng, nhai thêm vài miếng lại thấy rất thơm. Chỉ có Cả Oa là nói thế nào cũng không chịu ăn.

Ba người ăn tươi nuốt sống cả một con cá lớn, thấy vẫn chưa đã, vậy là anh Đô lại lặn xuống hồ bắt thêm, Lạc Ninh kiểm tra lại vết thương trên chân Cả Oa, còn tôi đi quanh bờ hồ một vòng, tìm xem có chỗ nào có thể thoát ra được hay không. Thác nước chảy mạnh như vậy, hồ nước này chắc phải có chỗ phân dòng.

Dòng thác cũng cao đến mấy chục mét, theo ước đoán của Lạc Ninh, hệ thống này có lẽ là một nhánh dưới đất của sông Nhã Lỗ Tạng Bồ, hơn nữa trong lòng đất sâu có thể còn có núi lửa, cho nên nước hồ mới ấm như vậy.

Tôi cầm đèn pin của Lạc Ninh, tìm được chỗ thoát nước, nước hồ xuôi theo đây mà chảy ra ngoài, đường nước chảy ra thực tế là một cái hang cao bảy tám mét, ngập kín nước, không có đường đi, muốn tiến lên thì chỉ còn cách bơi ra mà thôi.

Tôi trở lại chỗ Lạc Ninh, kể lại tình hình cho cô nghe, bản đồ và la bàn của Lạc Ninh đều rơi mất cả, giờ chỉ có thể dựa vào trực giác mà suy đoán thôi, Lạc Ninh nhiều năm theo ngành đo vẽ, kinh nghiệm phong phú, cô đoán vị trí hiện nay của chúng tôi cách Bắc Đông Tuyền không xa lắm, dòng suối ấy ngay cả trong tiết đông buốt giá cũng không đóng băng, chứng tỏ dưới đất có dung nham, vấn đề là đi đường nào mới có thể quay lên mặt đất, cứ lượn lờ mãi dưới lòng đất cũng chẳng phải cách hay, hiện giờ phương án khả thi chỉ còn có cách bơi dọc theo con sông, bởi nơi đâu có sông, sẽ không bao giờ có đường cùng.

Anh Đô tiu nghỉu quay trở lại, lần này anh không bắt được cá. Chúng tôi không muốn nán ná lại lâu hơn, ba người biết bơi bèn khoác Cả Oa ở giữa, xuôi theo hướng nước chảy, bơi vào sâu trong hang.

Con sông ngầm này không rộng, nhưng sức nước bên dưới rất lớn, theo đà sóng nước xối đầy, chúng tôi vừa lướt vừa bơi chẳng hề phí sức, chỉ có điều nhiệt độ nước tăng lên đáng kể, đâu đâu cũng ngửi thấy mùi lưu huỳnh, tuy bơi trong nước, nhưng vẫn thấy miệng khô lưỡi rát.

Anh Đô bắt đầu nôn nóng, vừa bơi vừa lậu bầu: “Lần này chắc chúng ta đã phạm sai lầm của chủ nghĩa mạnh động cánh tả rồi, sao bơi mãi vẫn không thấy lối ra nhỉ? Chỗ này nước chảy xiết lắm, cả chỗ để đứng nghỉ lấy hơi cũng không có, thế này thà bơi ngược cho rồi.”

Tôi liền phê bình ngay: “Từ nãy tới giờ anh làm gì thế? Đã bơi quãng xa như vậy rồi mới hỏi cò đồ

còn phát được bao lâu, hay là anh nghi ngờ thắng lợi cuối cùng của cách mạng chúng ta? Vạn lý Trường chinh mới tiến được một bước, anh đã bắt đầu dao động rồi sao? Nghiền răng kiên trì cho tôi!”

Anh Đô giáo biện: “Sao lại nói vậy chứ? Chẳng phải là tôi muốn giữ gìn một phần sức mạnh cho cách mạng đây sao? Cứ đâm đầu theo cậu ấy à, lúc đó mà gây tổn thất cho cách mạng thì trách ai?”

Chuyện của chúng tôi vừa nói được một nửa, Lạc Ninh chợt kêu lên thất thanh: “Các anh nhìn xem, đằng sau có phải có con gì không? Hình như là... thủy quái!”

Tôi cũng nghe thấy phía sau có tiếng động lạ trong nước, quay đầu lại soi đèn pin, chỉ thấy bọt sóng tung tóe, một bóng đen khổng lồ trong nước đang nhanh chóng tiến lại gần, phạm vi chiếu sáng của đèn pin không lớn, chẳng thể nhìn rõ được xem rốt cuộc nó là thứ gì, có điều “kẻ tới chẳng lành, kẻ lành chẳng tới”, chúng tôi liền rút dao găm chuẩn bị ứng chiến.

Sức mạnh của sóng ngầm và nước chảy mỗi lúc lớn hơn, căn bản không thể dừng lại, chúng tôi không thể tự chủ để mặc cho nước sông xô về phía trước, con quái vật khổng lồ phía sau vẫn bám sát theo như hình với bóng.

Phần lớn cơ thể của nó vẫn ở trong nước, làm dấy lên hết đợt sóng này đến sóng khác, hang động này quá tối, chỉ nghe được tiếng chứ không thấy được gì, dựa vào âm thanh mà đoán, con vật này ít ra cũng phải dài tầm bảy tám mét.

Đến đoạn cuối cùng của dòng sông ngầm, nước càng chảy gấp, bốn chúng tôi sợ bị nước cuốn đi mỗi người một nơi, ôm chặt lấy nhau thành một khối, quay tít mấy vòng giữa dòng nước rồi rơi ra khỏi một miệng hang.

Bên dưới là một con sông ngầm cực lớn, nhiệt độ nước rất cao, vô số những nhánh sông nhỏ như con sông chúng tôi vừa bơi qua ban nãy tuôn thẳng xuống dưới từ vách núi như những vòi nước cùng chảy về con sông cái này. Hai bên còn có rất nhiều những miệng đá nhô ra, không ngừng phun ra những luồng hơi nóng trắng xóa, giữa kẽ đá còn có một chút dung nham đỏ đục, xem ra đây có lẽ chính là dải núi lửa trong lòng đất mà Lạc Ninh từng nói.

Nhiệt độ nước sông quá cao, trong dòng nước xiết, chúng tôi dốc sức vùng vẫy bò lên một tảng nham thạch lớn rìa sông, nhận ra ngay cả tảng đá này cũng nóng âm, ánh lửa của dòng dung nham gần đó có thể chiếu sáng, nên tôi tắt đèn đi, tiết kiệm chút pin quý báu, tôi hỏi mọi người: “Các cậu có nhìn rõ không? Rốt cuộc vừa rồi là cái gì ở sau lưng chúng ta vậy? Cái đầu to quá!”

Anh Đô và Lạc Ninh đều không nhìn rõ, cùng lúc lắc đầu, thậm chí là Cả Oa, uồng đầy một bụng nước, bụng trướng lên căng tròn, vừa định mở miệng, chưa kịp nói gì đã hộc ra vài ngụm nước, cậu ta vừa xoa bụng vừa nói: “Tôi thấy cái con đó, nó bám theo chúng ta, rơi xuống giữa sông rồi.”

Đề đề phòng bất trắc, anh Đô cầm dao đứng dậy xem xét tình hình dưới lòng sông cạnh đó: “Thủy quái nào đâu? Chẳng có gì hết trơn à!” Anh vừa nói dứt câu, đang định trở lại, bỗng từ dưới sông một cái lưới đỏ sọc chừng hơn hai mét vươn lên, cuốn ngay lấy hai chân anh Đô, giật cho anh ngã nhào rồi kéo xuống nước.

Cũng may Cả Oa nhanh tay nhanh mắt, đâm ngay lưới lê vào cái lưới đỏ dài, con quái vật bị đau, liền buông anh Đô ra, trợn trừng hai con mắt như hai chiếc đèn lồng đỏ lên, bò lên bờ.

Hình dạng của nó giống y con kỳ nhông ban nãy bị anh Đô bắn chết, đầu giống ếch, thân hình như con cá sấu không da. Chỉ có điều con kỳ nhông này thực sự quá lớn, dài chừng mười mấy mét, trên mình lấp lánh lớp vảy sắc sỡ, quật mạnh đuôi một cái, chăm chú nhìn chúng tôi một cách dữ tợn.

Tôi hỏi Lạc Ninh: “Kỹ sư Lạc này, cô chắc là nó không sát hại con người chứ? Con này sao to thế?”

Sắc mặt Lạc Ninh bọt bọt, run rẩy nói: “Đây... đây là tôi nói con trước... còn... con này... nó là... con... kỳ nhông chúa, rất hung hãn... Thời kỳ băng hà đã... đã tuyệt chủng rồi... ai ngờ nó còn ở đây?”

Ai cũng không thể ngờ ở nơi cách biệt với thế giới bên ngoài này lại tồn tại một con mãnh thú vốn đã tuyệt chủng từ thời cổ đại.

Sinh vật sống dưới lòng đất như kỳ nhông đều là động vật máu lạnh, nhiệt độ quá cao khiến con kỳ nhông chúa trước mặt chúng tôi trở nên cực kỳ dữ tợn, hơn nữa, vừa rồi Cả Oa lại đâm một nhát vào lưỡi nó, mùi máu tanh trong miệng khiến nó nảy sinh ham muốn tấn công mãnh liệt, huống hồ cũng chẳng biết con kỳ nhông bị chúng tôi bắn chết lúc này có phải là con cháu thân thích gì của nó hay không nữa, tóm lại là oán thù đã kết, đôi bên phải quyết một phen sống mái ở đây.

Tôi đưa mắt ra hiệu, anh Đô và Cả Oa hiểu ý, liền lần lượt đánh quật sang hai bên con kỳ nhông chúa, tổ chiến đấu ba người hợp thành thế đánh khép gọng kìm kẹp nó lại.

Con quái vật gầm lên điên cuồng, nhe nanh giơ vuốt trước mặt ba bọn tôi, chẳng đợi chúng tôi động thủ, nó đã quét ngang cái đuôi không lồ, lật ngửa Cả Oa xuống đất, cuộn lấy cậu ta, rồi há to cái miệng đầm máu định cắn lấy, loại kỳ nhông vốn không có răng, nhưng trong miệng to tướng của con kỳ nhông chúa này trên dưới lại đều có bộ hàm răng sắc nhọn, để nó cắn cho một phát, thì còn gì là người nữa. Tôi và anh Đô thấy tình thế khẩn cấp, vội bỏ nhào tới, hai người hợp sức, một trên một dưới bành miệng con kỳ nhông ra, đầu thế thế nào cũng không để nó cắn xuống, nếu không đầu Cả Oa chắc chắn đi tong.

Cả Oa lúc ấy trở nên dũng mãnh phi thường, từ bụng trở xuống tuy bị đuôi con kỳ nhông chúa cuộn chặt, nhưng tay thì vẫn không ngừng, cậu ta thấy con quái vật có lớp da thô dày, chẳng sợ lửa nước, đành dùng lưỡi lê chọc mạnh vào miệng nó.

Con kỳ nhông bị thương trọng miệng, vừa thất kinh vừa phẫn nộ, lấy sức rùng mình một cái, hất văng ba kẻ bám trên người xuống đất, sức lực của con quái vật này thật ghê gớm, tôi bị hất trúng vào một tảng đá, khí huyết nhộn nhạo, mắt nó đom đóm, anh Đô bị hất rơi xuống sông, nhưng lại bò lên ngay lập tức, khắp mình hơi nước bốc nghi ngút, bị nước nóng dưới sông làm phỏng, kêu lên oai oái.

Chỉ dựa vào ba lưỡi lê mà muốn đánh vật với con kỳ nhông to lớn này, chẳng khác nào lấy trứng chọi đá, bốn người chúng tôi liền hét lên một tiếng rồi cùng bỏ chạy, con kỳ nhông chúa ở phía sau đeo đuôi không buông.

Dưới đất toàn nham thạch và tro than, giẫm lên vừa mềm vừa trơn, chạy cực kỳ tốn sức. Để thoát khỏi con quái vật phía sau, chúng tôi giẫm lên những tảng nham thạch bên lòng sông, treo lên chỗ dốc đứng, dùng cả tay lẫn chân, càng trèo càng cao. Tôi leo lên giữa chừng, thì nghe tiếng anh Đô vọng xuống, nhắc tôi cẩn thận. Tôi liền cúi đầu xuống nhìn, chỉ thấy con kỳ nhông chúa đang bò trên vách núi như một con thằn lằn khổng lồ, bám đuôi sát ngay sau lưng, khoảng cách giữa nó với tôi chỉ còn không đầy ba mét, cái lưỡi dài thườn thượt của nó cũng sắp liếm đến mông tôi rồi. Tôi định nhảy xuống thoát thân, nhưng đã trèo lên quá cao rồi, không chắc sẽ nhảy đúng xuống sông, chỉ cần sai sót một chút, rơi vào tảng đá nào thì thế thảm lắm, tôi chửi lớn một tiếng, một tay rút lưỡi lê, chuẩn bị liều mạng một phen, đầu có chết cũng phải lôi con quái vật này làm đệm lưng.

Lạc Ninh đột ngột nhớ ra gì đó, nằm úp mặt vào vách núi hét vọng xuống: “Đồng chí Nhất! Lựu đạn!”

Những người khác cũng cùng lúc sực nhớ, đúng rồi, chúng tôi vẫn còn một quả lựu đạn chưa dùng đến, bây giờ còn giắt trong thắt lưng vũ trang của anh Đô, lựu đạn tay nắm gỗ của Trung Quốc chế tạo toàn là loại chống nước, một số binh lính đóng ở hồ Thanh Hải còn thường xuyên dùng loại lựu đạn này đánh cá nữa, vừa nảy tuy mọi người đều ngậm mình trong nước, nhưng lựu đạn chắc cũng không bị ẩm. May mà có Lạc Ninh nhắc nhở.

Anh Đô vội rút ngay quả lựu đạn ra: “Nhất! Bắt lấy này!” Nói đoạn liền ném xuống cho tôi theo phương xeo xéo.

Tôi lập tức ngậm ngay lưỡi lê vào miệng, tay phải hươ ra bắt lấy quả lựu đạn, ngón tay cái đẩy nắp bảo hiểm ra, há miệng cho lưỡi lê rơi xuống, rồi lấy răng cắn đứt vòng chốt, dây dẫn lửa của quả lựu đạn lóe cháy, kêu xì xì, bốc ngút khói trắng.

Tôi ngoảnh xuống nhằm đúng miệng con kỳ nhông chúa ném lựu đạn vào, nó nào biết lựu đạn là thứ gì, chỉ thấy một thứ đen sì bay xuống, liền dùng lưỡi cuộn lấy rồi bỏ vào miệng theo thói quen săn mồi hàng ngày, một tiếng “bụp” vang lên, quả lựu đạn đã nổ bung trong khoang miệng nó, lớp da con kỳ nhông chúa tuy rắn chắc, nhưng da thịt trong khoang miệng lại rất mềm, quả lựu đạn làm đầu nó vỡ toét từ trong ra ngoài, rơi xuống dưới vách đá, thân xác to lớn giãy giụa vài nhát rồi lật ngửa cái bụng trắng

ởn ra nằm chết đứ đừ trên tảng đá ven sông.

Tôi thở hắt một hơi, khắp người ướt sũng mồ hôi, vừa nãy cũng không thấy sợ lắm, giờ chân tay mới mềm oặt cả ra, vừa cúi nhìn xuống liền cảm thấy đầu óc quay cuồng.

Bỗng nhiên, vách núi rung chuyển dữ dội, nước sông phía dưới cuộn cuộn dâng cao, trong không khí rất mùi lưu huỳnh, từng con sóng nóng bỏng từ dưới bắn xối lên.

Ma Thối Đèn

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 1: Thành Cổ Tinh Tuyệt

Chương 8: Động đất

Ngon núi lửa dưới sông bắt đầu hoạt động rồi, sự việc diễn ra đột ngột, mọi người trở tay không kịp, suýt nữa rơi hết xuống dưới. Ai nấy bả chân bốn cẳng leo lên một cái dốc tương đối thoải thoai, ngồi xuống thở hồn hên, vẫn chưa hoàn hồn thì lại thấy mặt đất chấn động mỗi lúc một mạnh hơn, những vách núi do lớp dung nham chất chồng tạo thành bất cứ lúc nào cũng có thể đổ ập xuống.

Lạc Ninh nói chưa chắc núi lửa sẽ phun trào, đây có thể chỉ là hoạt động mang tính chu kỳ, thời gian của chu kỳ hoạt động này không xác định được, có thể mấy hôm một lần, cũng có thể mấy trăm năm, mấy nghìn năm mới xảy ra một lần. Núi lửa cũng chia ra làm nhiều loại, loại núi lửa hình ống như chiếc loa kèn chống ngược mà chúng ta thường thấy được hình thành sau khi đã phun trào với quy mô lớn, cũng có loại núi lửa tuy không phải núi lửa chết, nhưng hàng vạn năm cũng chẳng phun trào một lần, cứ mãi mãi ẩn sâu dưới lòng đất, thỉnh thoảng mới xảy ra chấn động.

Nhưng mặc xác nó bao năm mới hoạt động một lần, chúng tôi coi như đen đủi, vừa hay gặp đúng lần này. Vốn định men theo dòng sông ngầm tìm đường ra, nhưng giờ nước sông phía dưới đã sôi lên sùng sục, xuống dưới có mà thành ra bánh chèo luộc hết, xem ra đường xuống không được rồi, đương lúc không biết phải làm sao, Cả Oa bỗng giật gấu áo tôi, chỉ tay bảo chúng tôi nhìn lên trên.

Ở chỗ cách đỉnh đầu mấy trăm mét xuất hiện một tia sáng trắng dài mảnh, tôi nhìn đến hoa cả mắt, con người đau nhói, đó là thứ gì vậy? Lẽ nào lại là một loài sinh vật đã tuyệt chủng từ lâu?

Lạc Ninh bất ngờ xen lẫn vui sướng, vội kêu lên: “Là bầu trời! Là bầu trời mọi người ơi!”

Núi lửa dưới lòng đất chấn động gây ra động đất, mặt đất trên đầu chúng tôi nứt ra một kẽ lớn, bao lâu rồi chưa nhìn thấy bầu trời ngoài kia, tôi đã quên mất bầu trời như thế nào rồi, là màu xanh hay màu trắng đây?

Tôi nói với những người còn lại: “Các đồng chí! Đúng ông trời không tuyệt đường con người, người kiên trì đến cùng sẽ là người chiến thắng, vì đất nước Trung Quốc mới, hãy tiến lên!”

Bốn người vốn dĩ đã sức cùng lực kiệt, bỗng nhiên nhìn thấy hi vọng sống sót, chột trối lên một sức mạnh tràn trề, hai chân sải bước, cánh tay vung lên, thực mạng men theo con dốc leo lên trên.

Tiếng động đất bên dưới càng lúc càng mạnh hơn, những luồng khí nóng hầm hập ép tới, mùi lựu huỳnh nồng nặc buốt lên tận óc, chúng tôi lo kẽ nứt trên kia lại bị địa chấn làm khép lại, ai nấy đều mong thoát ra càng nhanh càng tốt, đều dốc sức như chạy nước rút một trăm mét trên con dốc bốn nhăm độ.

Càng lên cao, nham thạch càng lở, có những quãng tựa đang đi trên cát, rất khó đặt chân, leo lên được ba mét lại bị tụt xuống hai mét, da tay bị chà rách hết, mà chẳng ai để ý đến đau đớn, nghiêng chặt răng, vừa leo vừa bám, có độ năm sáu trăm mét mà vất vả như trèo đèo lội tuyết trong cuộc vạn lý Trường chinh, sau khi thể lực đã hoàn toàn cạn kiệt, cuối cùng chúng tôi cũng trở về được mặt đất.

Trời xanh mây trắng, hai bên núi non nhấp nhô trải rộng, chỗ chúng tôi leo lên là một đoạn của của lòng sông Côn Luân, cũng là khu vực có độ cao thấp nhất ở cao nguyên Thanh Tạng, từ đây cách bình trạm ở Bát Đông Tuyên chỉ vài cây số.

Lạc Ninh chẳng còn đủ sức nữa, chân Cả Oa lại bị thương, đến phút cuối cùng, hai người bị rớt lại phía sau, tôi không kịp nghỉ ngơi, vội vàng cùng anh Đô buộc thắt lưng và dây buộc đồ lại với nhau, thông xuống cho Lạc Ninh và Cả Oa bám lấy.

Động đất càng lúc càng mạnh hơn, kẽ nứt rộng có hơn một mét này bất cứ lúc nào cũng có thể sụt xuống, Lạc Ninh và Cả Oa chỉ còn biết bám chắc vào sợi dây, cứ đạp chân bước một bước rồi lại trượt xuống một bước, chẳng thể trèo lên được thêm chút nào.

Tôi và anh Đô dốc hết sức kéo lên, nhưng cả hai người có khỏe hơn nữa cũng chẳng thể cùng lúc kéo cả Cả Oa với Lạc Ninh lên được. Bây giờ Cả Oa buông dây ra, ở dưới dùng sức đẩy mạnh Lạc Ninh lên, cộng thêm lực kéo của bọn tôi bên trên, một phát đã lôi được Lạc Ninh ra khỏi kẽ nứt đó.

Đến khi tôi định thả dây xuống kéo Cỏ Oa lên, một đợt rung chuyển mãnh liệt lại dội tới, mặt đất liền khấp chặt lại, khấp chặt Cỏ Oa vào giữa.

Nhiệt độ âm hai mươi độ, áo khoác mũ mào đã mất từ lúc nào, ba người quên cả cái rét, chỉ mặc một chiếc áo mỏng, vừa khóc vừa dùng tay, lưỡi lê gắng sức bới đất cát ở chỗ kẽ nứt vừa khấp lại ra...

Ba ngày sau, tôi nằm trên giường trọng bệnh viện quân y, tham mưu trưởng quân khu bắt tay tôi, thân thiết an ủi: “Đồng chí Hồ Bất Nhất! Lần này các đồng chí đã biểu hiện hết sức dũng cảm, tôi thay mặt quân ủy gửi lời hỏi thăm đồng chí, mong đồng chí sớm hồi phục, tiếp tục lập những chiến công mới trên con đường cách mạng của chúng ta! Đồng chí thế nào rồi? Giờ đã đỡ hơn chưa?”

Tôi trả lời: “Cảm ơn thủ trưởng quan tâm, tôi vẫn...vẫn...vẫn...” định nói là vẫn tốt, nhưng lúc ấy lại nhớ đến những đồng đội đã vĩnh viễn rời xa mình, Tiểu Lam, Cỏ Oa, chính trị viên, tiểu đội trưởng, thì lập tức chữ “tốt” kia liền nghẹn lại trong cổ họng, chẳng thể nào thốt lên được.

Đúng như Churchill(1) đã nói, trong cuộc đời chẳng có người bạn nào vĩnh viễn, cũng chẳng có kẻ thù nào vĩnh viễn, chỉ có những lợi ích vĩnh cửu mà thôi.

Năm 1969, do yêu cầu của tình hình quốc tế, đơn vị của tôi bị phái đi thi công tận sâu trong núi Côn Luân, môi trường khắc nghiệt khiến tiến độ thi công chậm hơn dự tính, trong ba năm có đến mấy mươi chỉ huy và chiến sĩ hy sinh ở công trường, vậy mà công trình quân sự chúng tôi xây dựng mới chỉ hoàn thành hai phần ba.

Bảy giờ, tình hình thế giới lại đổi sang ván bài mới, năm 1972 Nixon đến thăm Trung Quốc, quan hệ Trung-Mỹ bình thường hóa. Tất cả các chiến lược của Trung Quốc đều được điều chỉnh lại trên quy mô lớn, công trình ở Côn Luân bị đình lại, bọn lính công trình nửa đường đứt gánh như bọn tôi đều được biên về quân dã chiến, trực thuộc quân khu Lan Châu.

Ngày qua ngày, năm qua năm toàn huấn luyện, ra thao trường, diễn tập, học tập, bình bầu. Cuộc sống trong quân đội chẳng những đơn điệu lại còn gian khổ. Qua mấy năm sau, Cách mạng Văn hóa chấm dứt, trung ương Đảng kịp thời dẹp loạn chính đôn, bè lũ bốn tên bị đập tan, sau tròn mười năm tai họa, xã hội cuối cùng cũng trở lại trật tự bình thường.

Nhưng quân ngũ là nơi có môi trường đặc biệt tách hẳn với xã hội bên ngoài, tôi chẳng hề cảm thấy có sự thay đổi nào rõ rệt, chẳng qua cũng chỉ không cần hề gặp nhau là phải viện trích lời Mao chủ tịch nữa mà thôi, nhưng mỗi khi có lính mới vào trại, vẫn phải tiến hành giáo dục cách mạng như trước.

Sáng hôm đó, tôi vừa đi họp ở doanh trại về, thông tin viên Tiểu Lưu thở hồng hộc chạy lại: “Báo cáo đại đội trưởng! Hôm nay có một tập tân binh đến trình diện, nhưng đồng chí chính trị viên đã đi học trên quân khu, cho nên mời đại đội trưởng tới giảng cho các tân binh về cách mạng và truyền thống!”

Giảng cách mạng, truyền thống, thực chất là kể cho đám tân binh nghe về lịch sử đại đội. Đối với những chuyện này tôi thực sự là dân không chuyên, nhưng tốt xấu gì thì giờ tôi cũng đã là một đại đội trưởng, chính trị viên lại không có nhà, thôi thì cứ đánh liều lên lớp một chuyến vậy.

Tôi dẫn hơn ba mươi tân binh vào phòng truyền thống của đại đội, chỉ vào lá cờ gấm có thêu mấy chữ “Đại đội anh hùng”, rồi bảo với cả đám, đây là vinh dự do các đồng chí tiên bối ở đại đội Sáu chúng ta giành được trong chiến dịch Hoài Hải, danh hiệu này vẫn được giữ lại cho đến tận hôm nay, tôi thêm mắm thêm muối kể lại cuộc chiến bi tráng lần ấy một lượt, nào là đại đội Sáu chúng ta đã xả thân thế nào, chiến đấu ra sao, làm thế nào cạn sạch đạn mà vẫn dùng dao lê đánh lui đợt tấn công của cả quân đoàn phản động Quốc dân Đảng, hoàn thành nhiệm vụ đánh chặn được cấp trên giao phó một cách oanh liệt, oai hùng.

(Churchill: tên đầy đủ Winston Leonard Spencer Churchill (1874-1965), nhà quân sự, lãnh tụ Đảng bảo thủ, Thủ tướng Anh.)

Tiếp sau đó tôi lại chỉ vào chiếc nồi sắt mẻ đen sì trong tủ kính, kể: “Các đồng chí, mọi người chớ có coi thường chiếc nồi mẻ này nhé, năm xưa trong trận Hoài Hải, các đồng chí tiên bối của đại đội Sáu chúng ta sau khi ăn món miến ninh thịt lợn nấu bằng cái nồi này, đã lao lên giết giặc lập công trên

sa trường đây. Các đồng chí xem, vết sứt mẻ trên cái nồi này, chính là do đạn pháo phản động của quân phản động Quốc dân Đảng gây ra đây, đến tận hôm nay, nó vẫn âm thầm kể lại cho chúng ta về chiến tích của những vị anh hùng và tội ác dã man của bè lũ phản nghịch năm xưa.”

Những gì tôi có thể kể cũng chỉ có vậy, nói cho cùng tôi cũng không phải người chuyên phụ trách công tác tư tưởng, có điều tôi tự cảm thấy mình giảng cũng không đến nỗi, cũng bịp được tốt đám lính mới non nớt này.

Tôi cho đám tân binh giải tán đi ăn cơm trong nhà ăn, còn mình và Tiểu Lưu đi phía sau, tôi hỏi Tiểu Lưu: “Vừa nãy cậu thấy đại đội trưởng tôi kể chuyện cách mạng với truyền thống trình độ thể nào?”

Tiểu Lưu đáp: “Ôi trời, đại đội trưởng giảng thật tuyệt vời, em nghe mà rớt cả nước miếng, đại đội ta khi nào theo gương các tiền bối cách mạng, cải thiện bữa ăn một cái, món miến ninh thịt lợn chắc phải rất tuyệt đây a!”

Tôi nuốt nước bọt, rồi vỗ vào đầu Tiểu Lưu một cái: “Không nghe gì đến truyền thống cách mạng, toàn đề ý đến cái mẹ gì thịt lợn ninh với chẳng miến, mau vào nhà ăn lấy cơm cho tôi, mà hình như hôm nay nhà ăn có bánh bao, đến muộn thì bọn lính mới nó cướp hết. Tôi ra lệnh cho cậu, chạy nhanh lên!”

Tiểu Lưu “vâng” một tiếng, rồi sải bước chạy một mạch vào nhà ăn, tôi đột nhiên nhớ ra một câu quan trọng quên chưa nhắc, vội gọi với theo sau: “Này! Chọn cho tôi mấy cái to to nhé!”

Tôi nằm trên giường, vừa ăn bánh bao vừa đọc thư nhà vừa gửi tới, nhà tôi mọi việc đều ổn, cũng chẳng nhắc có chuyện gì quan trọng. Đọc lướt qua hai lượt, tôi gấp lại đặt một bên, cầm cuốn sách cũ ông nội để lại lên đọc, mấy phen hú vía vài năm trước khiến tôi lấy làm hứng thú với bộ môn phong thủy này, mỗi khi rảnh rỗi lại giở sách ra xem.

Do cuốn sách nhắc nhiều đến các danh từ liên quan đến ngũ hành bát quái và dịch số, ví như nào là “đông phương giáp ất mộc, nam phương bính đinh hỏa, trung ương mậu kỷ thổ, tây phương canh tân kim, bắc phương nhâm quý thủy” rồi “cần, khảm, cần, chấn, tốn, ly, khôn, đoài” vân vân, có nhiều chỗ không thể hiểu được, mấy năm gần đây tôi cũng tìm đọc không ít thư tịch, tuy trình độ văn hóa có hạn, nhưng vẫn có thể tạm đối phó mà hiểu được ba bốn phần.

Mười sáu chữ trong cuốn Âm dương phong thủy bí thuật thập lục tự này lần lượt là: Thiên, Địa, Nhân, Quỷ, Thần, Phạt, Ma, Súc, Nhiếp, Trán, Độn, Vật, Hóa, Âm, Dương, Không.

Cuốn sách này chẳng biết niên đại thế nào, cũng không rõ do ai viết, chỉ có điều nội dung bên trong hết sức uyên thâm, bao gồm cả sáu mươi tư phép biến của tám quẻ trong bát quái Phục Hy, kỳ thực tám quẻ ấy phải là mười sáu quẻ, truyền đến thời Ân Thương, vì mười sáu quẻ tiết lộ thiên cơ, nên bị thần linh xóa đi một nửa, thậm chí đến tám quẻ còn lại cũng không toàn vẹn. Nhưng người nào hiểu được dăm phân đã lợi hại lắm rồi, như Gia Cát Khổng Minh, gọn biết một hai phần đã giúp Lưu Bị vận trù trọng trượng, chia thiên hạ thành thế chân vạc, Lưu Bá Ôn chỉ nắm ba phần, đã phò tá Chu Hồng Vũ gây dựng cơ nghiệp nhà Minh trải bốn trăm năm. Nhưng những điều ấy tôi đều không tin, làm gì mà tài thế được chứ?

Điều đáng tiếc duy nhất chính là cuốn sách chỉ có nửa quyển về kết cấu bộ cục của mô tả theo ngũ hành phong thủy, nửa còn lại viết về âm dương, bát quái, thái cực thì truyền đến tay ông nội tôi đã chẳng còn. Đọc sách bị rách mất nửa, có đôi chỗ nội dung không nhất quán, và lại câu chữ tôi nghĩa khó hiểu, khó mà ngộ ra thâm ý bên trong. Tôi nghĩ, nếu có cả cuốn sách trọn vẹn, thì chắc sẽ dễ dàng hiểu hơn.

Bỗng tiếng còi tập hợp ba hồi dài ba hồi ngắn vang lên phá vỡ bầu không khí yên tĩnh trong doanh trại, ý nghĩ đầu tiên lóe ra trong đầu tôi là: “Chắc chắn là có chuyện, vô duyên vô cớ tuyệt đối không thể nào ra lệnh tập hợp khẩn cấp toàn doanh trại giữa ban ngày thế này được.” Tôi nhét nốt hai chiếc bánh bao còn lại vào miệng, nhảy bật khỏi giường lao ra ngoài.

Từng hàng dọc xếp đều thẳng tắp, tôi thấy không chỉ có đại đội chúng tôi tập hợp, mà cả trung đoàn cũng đều hợp lại cả. Những sĩ quan cấp dưới như tôi không có tư cách để tìm hiểu xem là hành động gì, chỉ biết phục tùng mệnh lệnh và vâng lời chỉ huy mà thôi. Mệnh lệnh tôi nhận được là đi ra ga đội,

cùng các đội quân khác cùng xuất phát một lượt.

Người hơn một vạn, như biển như núi, ga quân dưng chen chúc hơn vạn người lính, từ xa nhìn lại tựa như một dải nước thủy triều xanh ngắt, xem chừng có lẽ là cả sư đoàn đều bị điều động. Vào thời bấy giờ, huy động cả một sư đoàn thế này không phải là trò đùa, biên chế của sư đoàn chủ lực như chúng tôi vô cùng lớn, dưới có ba trung đoàn bộ binh trực thuộc, ngoài ra còn một trung đoàn xe tăng, cộng thêm bộ đội hậu cần, cũng suýt soát hai vạn người. Hành động quy mô lớn như vậy rốt cuộc là đi làm gì? Chắc không phải đi cứu nạn rồi, gần đây nào nghe thấy ở đâu có thiên tai địch họa gì đâu?

Chúng tôi được tàu bọc thép chở thẳng đến biên giới Vân Nam trong tâm trạng mập mờ khó hiểu, đến đây mọi người mới ớ người ra, hóa ra là đi đánh nhau, bấy giờ rất nhiều người đã khóc...

Cùng lúc ấy, Đảng Tiểu Bình đang sang thăm Mỹ đã phát biểu một câu xanh rờn trong Nhà Trắng công khai thừa nhận, quân đội Trung Quốc đang tập kết quy mô lớn tại biên giới Trung Việt.

Rạng sáng ngày 17 tháng Hai, hai mươi hai vạn quân thuộc mười bảy sư đoàn nhất loạt tấn công, đánh thẳng tới Lạng Sơn, ngày mồng 4 tháng Ba, Trung Quốc tuyên bố rút quân.

Đại đội của tôi là mũi nhọn của sư đoàn chủ lực, xung phong đi đầu, chiến đấu mười ngày đã thương vong quá nửa, trong một lần hành quân, chúng tôi bị đặc công Việt Nam phục kích, họ ném gói thuốc nổ vào xe tải bọc thép chở lính của chúng tôi, tám chiến sĩ dưới quyền tôi đều bị chết trong xe. Lúc ấy tôi cảm phẫn vô cùng, đánh chết ba người tại chỗ, còn bắt sống hai dân binh người Việt, một già một trẻ.

Bọn họ là một ông già hơn năm mươi tuổi và một cô gái trẻ tầm hai mươi, so vẻ như là hai cha con. Một cặp dưới bạo với tôi, chính cô gái này đã ngụy trang thuốc nổ thành hình đứa bé ẵm trong lòng, lúc đi qua xe thiết giáp liền ném vào trong. Tuyệt đối không nhầm được, chính cô ta là kẻ gây hại.

Điều tôi sợ nhất trong đời chính là nhìn thấy đồng đội chết trước mặt mình, trong cơn thịnh nộ đã quên sạch cả ba mục kỷ luật, tám điều chú ý và cả chính sách đối đãi với tù binh, mà ra tay hết sức dã man với họ.

Việc này đã vi phạm nghiêm trọng kỷ luật quân đội, thậm chí gây kinh động đến cả Hứa tổng tư lệnh. Nếu không phải nhà tôi có quan hệ rất sâu trên quân khu, thì sớm đã bị đưa ra tòa án quân sự rồi, cuộc sống quân nhân của tôi buộc phải kết thúc từ đây, cầm tờ lệnh phục viên trong tay, tôi trở về nhà.

Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 1: Thành Cổ Tinh Tuyệt

Chương 9: Cuộc trùng phùng

Cuộc chiến sắp đến hồi kết thúc, tiếng súng lác đác vẫn vang lên đây đó, khắp trận địa đều là khói thuốc súng, trong chiến hào chồng chất đầy xác lính.

Dưới hầm chừng vẫn còn sáu bảy lính Việt binh sống sót, tôi sai người phong tỏa khắp các lối ra, rồi nói vọng xuống dưới: "Dê bu sung cung dê, sung khoan húng tú binh này!"

Các binh sĩ còn lại cũng hô theo: "Dê bu sung khung dê, sung khoan húng tú binh này!" (Tiếng Việt Nam, có nghĩa là: "Ra bỏ súng không giết, súng khoan hồng tù binh này". Thời bấy giờ, binh lính ra trận trước đó đều được phát một cuốn sổ tay, bên trong có chép vài câu tiếng Việt thường dùng, được chưa âm bằng chữ Hán, ví dụ: "Cang tai nái lái" nghĩa là "còng tay này lại"... những câu như thế này đều dùng khi bắt tù binh hoặc khuyên hàng, ngoài ra còn có một số câu tuyên truyền chính sách của quân đội Trung Quốc, đối với người dân Việt Nam. Thực ra miền Bắc Việt Nam có rất nhiều dân tộc, tiếng Việt phổ thông không phổ cập mấy, mà phần nhiều các binh lính người Việt cũng biết nói tiếng Hán.)

Những người Việt bị bao vây tầng lớp phía dưới hầm trả lời bằng những loạt đạn.

Tôi ném chiếc mũ sắt xuống đất, mắng lớn: "Bay thật ngoan cố! Vẫn không chịu để bắt sống sao?" Nói dứt, tôi lập tức quay đầu lại ra lệnh cho những binh lính đứng sau lưng: "Mang hết lựu đạn, máy phun lửa ra đây, giết hết đi." Lựu đạn, máy phun lửa là những thủ đoạn hiệu quả nhất đối phó với những kẻ địch ngoan cố nấp dưới hầm, thoát nhiên là áp chế bằng cách ném lựu đạn xuống, sau đó sẽ dùng máy phun lửa hành quyết.

Từng bó lựu đạn được ném vào hầm, sau những chuỗi nổ lớn, lính Trung Quốc vác máy phun lửa thọc vào miệng hầm phụt xối xả. Khói lửa và mùi khét xộc tới khiến mắt không mở nổi, tôi cầm tiêu liên dẫn đầu chui vào đường hầm. Bây giờ, tôi mới phát hiện ở góc sâu nhất vẫn còn một bó lựu đạn vẫn chưa phát nổ, tôi vội vã cùng các binh lính khác chạy ra ngoài, nhưng đã không còn kịp nữa, một tiếng nổ ầm ầm vang lên, cơ thể tôi bị trúng đạn, hai mắt tôi sầm, cảm giác bị đập lên một lớp bùn ướt, chẳng còn nhìn thấy gì nữa.

Tôi cố sống cố chết giằng bứt, trong lòng khủng hoảng khó tả, đúng lúc ấy cổ tay tôi bị một người nắm lấy, bên tai văng vẳng tiếng nói: "Đồng chí! Mau tỉnh dậy! Tỉnh dậy! Chỉ là một cơn ác mộng thôi!"

Tôi mở to mắt nhìn xung quanh, hai nhân viên phục vụ và cả hành khách đều tròn mắt nhìn tôi, người nào cũng nhoen miệng cười, đến giờ tôi mới hiểu ra vừa nãy chỉ là một giấc mơ, thờ dài một hơi, song cũng chưa hết sợ.

Chẳng ngờ được ngồi trên tàu về nhà mà cũng mơ được, thực là mất mặt hết chỗ nói. Tôi bối rối cười gượng với mọi người, có lẽ đây là nụ cười khó coi nhất của đời tôi mất, cũng may là không có gương, cho tôi khỏi phải nhìn thấy bộ mặt mình lúc này.

Nhân viên phục vụ thấy tôi đã tỉnh, liền nhắc tôi tàu hỏa sắp đến ga cuối cùng, mau chuẩn bị hành lý xuống tàu. Tôi gật đầu, đoạn khuôn hạnh lý dôn ra chỗ giữa hai toa tàu, ngồi lên chầm điếu thuốc hút mây hơi thật sâu, trong đầu vẫn nhớ đến những đồng đội còn đang ở ngoài trận tuyến.

Mặc bộ quân trang không có phù hiệu trên cổ, huy hiệu trên mũ, cảm giác gượng gạo thế nào thì khỏi cần nói, muốn bước đi cũng không nhấc nổi chân lên nổi. Về đến nhà phải ăn nội với bố thế nào đây? Ông già mà biết tôi bị quân đội đuổi về, chắc sẽ rút thắt lưng da quật tôi đến chết mất.

Mười mấy phút sau, tàu về đến bến, tôi bước đi lòng vòng ngoài cửa mà chẳng dám vào nhà, cứ thế đi đi lại lại trên đường không mục đích, trong lòng thâm tính toán bịa ra một câu chuyện nói dối ông già cho qua vụ này.

Sắc trời dần tối, bóng xế tà, tôi vào một quán cơm định ăn chút gì lót dạ, vừa nhìn tờ thực đơn đã giật bắn cả mình, bao năm nay căn bản tôi có ra ngoài ăn cơm hàng đâu, giờ thức ăn sao mà đắt vậy? Một đĩa ngư hương nhục mà những sáu tệ, tính ra hơn ba ngàn tệ tiền phục viên của tôi cũng chỉ vừa đủ

ăn năm trăm đĩa.

Tôi gọi hai bát cơm, một đĩa thịt gà xào và một chai bia, cô phục vụ trẻ cứ giới thiệu cho tôi món tôm hùm gì ấy, nhưng tôi sống chết không chịu, cô ta lăm băm chửi một câu, rồi trợn mắt hậm hực đi bê thức ăn lên.

Tôi cũng chẳng buồn chấp con bé ấy, tôi nhập ngũ gần mười năm, đổ cả mồ hôi đổ cả máu, vào sinh ra tử mà chỉ đáng có năm trăm đĩa ngư hương nhục, nghĩ tới đây thật khiến người ta giở khóc giở cười. Có điều liên sau đó tôi lại nghĩ, so với các đồng đội đã ngã xuống trên chiến trường, trong núi tuyết, thì tôi có tư cách gì mà đòi hỏi nữa đây?

Đúng lúc này bên ngoài lại có một người khách đi vào, trên mặt đeo kính mắt ếch hàng nhái kiểu Mỹ, tôi thấy cách ăn mặc của anh ta rất hợp thời trang, nên cũng liếc nhìn mấy cái.

Người kia cũng quay sang nhìn tôi, ngắm soi một lúc, sau đó bước lại ngồi đối diện.

Tôi nghĩ bụng, thằng cha này bị sao vậy, bàn trống đầy ra kia không ngồi, cứ phải nhảy vào đây chen chúc với ông làm gì, liệu có phải quân lưu manh định giở trò gì hay không? Tiên sư mày, ông đang ngứa ngáy đây, mày lại gãi đúng vào, ông đang bức mình đang định tìm thằng nào đập cho một phát đây, có điều nhìn bộ dạng tên này lại hơi quen quen, già nửa cái mặt hăn bị cặp kính to chèn ênh kia che rồi, tôi nhất thời chẳng nhớ ra nổi hăn là ai nữa.

Thằng cha hẩy cái gọng kính gá trên mũi, lên tiếng trước: "Thiên vương vui cạp đất!"

Tôi thấy câu này quen lắm, bèn buột miệng trả lời: "Bảo tháp trấn ma sông!"

Đối phương lại hỏi: "Mặt sao đỏ thế?"

Tôi dựng ngón cái lên đáp: "Chưa tìm được vợ, đang sốt sáng đây!"

"Vậy sao mặt lại trắng ra thế kia?"

"Lấy phải con cạp cái, nó mặt cho phát khiếp!"

Hai thằng tôi cùng lúc ôm chầm lấy nhau, tôi nói với hăn: "Tuyền béo! Cậu không ngờ hồng quân trung ương lại trở về đúng không?"

Tuyền béo cảm động suýt khóc: "Nhất ơi là Nhất! Anh em hồng quân trời nam đất bắc cuối cùng lại hội quân ở Thiểm Bắc rồi?"

Mấy năm trước, chúng tôi thư từ qua lại rất nhiều, nhưng xa xôi cách trở nên mãi không gặp được. Ai ngờ vừa về thành phố đã gặp lại nhau ở quán ăn, thật khéo thế không biết.

Bố Tuyền béo còn làm to hơn bố tôi, chỉ tiếc hỏi Cách mạng Văn hóa bố cậu ta không chịu nổi đấu tố, chết trong chuồng bò. mấy năm trước, Tuyền béo về thành phố tìm việc, làm hơn một năm thì đánh nhau với lãnh đạo, tự bỏ ra ngoài đi buôn, ngược lên miền Bắc bán các băng nhạc đang thịnh hành ở chỗ chúng tôi.

Bao nhiêu năm rồi không gặp, hai chúng tôi uống cho mặt đỏ gay đỏ gắt, tôi cũng quên khuấy việc bịa chuyện nói dối, về đến nhà, rượu vào lời ra, tôi đem tất cả mọi việc đã trải qua nói thật hết với bố, chẳng ngờ ông không hề tức giận, ngược lại còn rất vui. Tôi nghĩ bụng chắc ông già càng già, giác ngộ càng thấp, thấy người ta không cần con mình ra trận nữa mà vẫn vui.

Ban chuyển công tác sắp xếp cho tôi làm phó phòng vệ sinh của một xưởng sản xuất thực phẩm, tôi ở trong quân ngũ lâu quá rồi nên chẳng muốn sống cuộc sống công sở vào ca, tan ca theo quy luật nữa, nên chẳng đi nữa, mà theo Tuyền béo lên phương Bắc làm ăn.

Thời gian trôi qua cũng thật nhanh, thấm thoát đã bước vào thập niên tám mươi, chúng tôi cũng đầu ba cả rồi, cộng việc làm ăn ngày một tệ hại, đừng nói là dành tiền lấy vợ, đến bữa ăn giờ đây cũng sắp thành vấn đề rồi, chúng tôi thường xuyên phải xin tiền nhà để giải quyết nỗi lo trước mắt.

Hôm đó thời tiết khá đẹp, bầu trời không một đám mây, hai chúng tôi mỗi đứa đeo một cặp kính râm, mặc quần ống rộng, đẩy xe ba bánh đi dọc đường phố Bắc Kinh, trên xe kê những tấm ván bày đầy băng cát xet, trên nữa đặt một chiếc đài cũ rích, bật những ca khúc lưu hành ở Đài Loan thời đó, vừa đi đôi loa vừa kêu í ới.

Có cô nữ sinh đeo kính chạy lại, chọn mãi không được cái nào, hỏi: "Có Vương Khiết Thực hay Tạ Lệ Tư không?"

Băng ấy đột trước bọn tôi cũng lấy hàng rồi, nhưng đã bán sạch từ hai hôm trước, Tuyền béo cười nhảu trả lời: "Ồi dào, bà chị ơi, giờ thời buổi nào rồi còn nghe mấy bài ấy! Nghe Đặng Lê Quân, Thiên Bách Huệ hay Trương Ngải Giai không? Lấy mấy băng về nghe thử đi! Thế có Chủ tịch Mao, nghe hay phê tí!"

Cô nữ sinh thấy Tuyền béo không ra dáng người tốt, liền bỏ đi luôn.

Tuyền béo chửi ầm ầm phía sau: "Đồ điên! Ra về tử tế lắm ấy, còn đòi nghe Khiết với chả Lợi, trông mặt bợm đã thấy kiệt li rồi!"

Tôi bảo: "Sao giờ cậu lại đổi sang giọng Bắc Kinh thế, nói tiếng phổ thông không được sao, vờ làm người thủ đô làm gì? Làm ăn ở Bắc Kinh khó khăn quá, bữa nữa có khi chạy xuống Tây An cho dễ sống vậy."

Tuyền béo định biện bạch rằng tổ tiên cậu ta là người Bắc Kinh, nhưng chưa kịp nói dứt câu thì bỗng giờ tay chỉ phía đầu đường: "Bỏ mẹ, bọn quản lý đến quét rồi, chuồn lẹ đi!"

Hai chúng tôi đẩy chân chống xe rồi chạy thục mạng, luôn lách mấy ngõ cuối cùng thì chạy ra đường lớn, tôi nhìn chung quanh, thấy quái lạ sao mình lại chạy tới chợ đồ cổ Phan Gia Viên thế này?

Cả con đường đều buôn đồ cũ cả, thậm chí cả huân Chương, tượng của Mao chủ tịch cho đến sách bìa đỏ (1) đều có người thu mua. Các loại bình âm, đồng hồ, hài thêu gấm tam thôn kim liên (2), tiền xu chắt thành từng đồng, bình thuốc hít, các thứ đồ gia cụ, tàu thuốc, tranh chữ, đài nghiên chạm hoa, bút mực giấy xuyến, ống điều cô, hộp chơi dế, đồ sứ, đồ sơn mài, các đồ trang sức bằng ngọc, đá, vàng, bạc, đồng, sắt, thiếc, chỉ cần là đồ cổ, đồ cũ thì hầu hết thứ gì cũng có.

Tuyền béo có một miếng ngọc bội gia truyền, từ trước tới nay luôn đeo trên mình, miếng ngọc ấy là do một vị thủ tướng của quân đoàn đã chiến Tây Bắc tặng cho bố cậu ta, năm đó ông này đem quân tiến vào Tân Cương, đã tiêu diệt một đám thổ phỉ ở ốc đảo Nê Nhã, miếng ngọc tìm được trên người tên cầm đầu. Tuy bảo nó là ngọc bội, nhưng thực ra hình dạng không giống lắm, tạo hình kiểu cổ xưa mà quái dị, bên trên khắc họa tiết lăng ngoẵng, vừa giống bản đồ, lại vừa giống chữ viết, chẳng hiểu đề làm gì.

Tuyền béo đã cho tôi xem miếng ngọc này nhiều lần, nhà tôi trước kia cũng có không ít đồ cổ, thuở nhỏ lại từng nghe ông nội giảng cho nhiều về đồ vàng, đồ đá, đồ ngọc. Có điều miếng ngọc này niên đại giá trị ra sao thì tôi chịu không nhìn ra được.

Tuyền béo định đem miếng ngọc bán đi lấy tiền làm ít vốn làm ăn, nhưng tôi đã ngăn lại: "Đây là di vật của bố cậu, còn cầm cự được ngày nào thì đừng bán ngày ấy, chúng ta cũng nào đã đến bước đường cùng đâu, nếu quần quá thì tớ sẽ xin tiền ông bà già, đằng nào lương trợ cấp của ông bà già nhà tớ cũng đâu có ít."

Bọn tôi thấy lẽ đường có chỗ trống, liền dựng xe ba bánh lại đó, đi mua hai suất lòng ninh bánh ăn trưa.

Món lòng ninh bánh thực ra là canh lòng lợn nấu với bánh nướng cắt nhỏ, hơn một tẻ một bát, vừa ngon lại vừa rẻ.

Bát của tôi bị bỏ quá nhiều ớt, ăn cay sè cả lưỡi, nước mắt nước mũi nhoe nhoe.

Tuyền béo ăn được hai miếng rồi nói với tôi: "Nhật này! Mấy năm nay tớ vốn định dắt cậu đi phát tài, nào ngờ kinh tế cả nước đều biến động, giờ buôn bán nhỏ không kiếm được nữa, phải làm to mới ăn."

Chẳng như hồi tôi mới mở quầy, cả cái Bắc Kinh này chẳng có đến ba chỗ bán băng ca nhạc. Đúng là khỗ lậy chợ cậu, mà trước khi về hưu bố cậu cũng là sư đoàn trưởng, đãi ngộ như phó chủ tịch thành phố, chẳng bằng cậu về quách, bảo ông già lo lót cho làm việc gì đó trong cơ quan, đừng đi theo tớ chịu khổ nữa!"

Tôi vỗ vào cái bụng béo của cậu ta nói: "Người anh em! Tớ cũng nói thật lòng với cậu thế này nhé, tớ mà muốn đi làm cơ quan thì lúc nào cũng đi được, nhưng tớ không dám đi, mà cậu biết tại sao

không? Tại tớ sợ, tớ mà cứ ngồi yên một chỗ, đầu óc sẽ chẳng nghĩ được cái gì khác, chỉ toàn nhớ về những đồng đội đã hy sinh, bọn họ cứ lớn vồn hiện trước mắt tớ, mỗi lần như thế, lòng tớ lại đau quặn lại. Bọn mình bây giờ chạy độn chạy đáo, bận bịu làm ăn, chí ít cũng khiến tớ phân tâm mà nghĩ chuyện khác, chứ nếu không chắc tớ thần kinh mất!"

Ở trong quân đội ngàn ấy năm, chẳng học được gì, chỉ học được mỗi cách cổ động sĩ khí, tôi an ủi Tuyên béo: "Anh em mình bây giờ cũng chưa được coi là khổ lắm đâu, vẫn còn lòng ninh là ăn đây còn gì, nhớ cái hồi tôi ở trong núi Côn Luân, mẹ tiên sư nó, thế mới gọi là khổ ấy chứ. Có bạn Tét, mọi người nhớ nhà cả, nhiều lính mới cứ lén lút khóc."

Sư trưởng thấy thế vội bảo mọi người cùng gói bánh chèo, cải thiện bữa ăn. Ăn mấy cái bánh chèo ấy, nói ra chắc cậu chẳng tin, trong núi Côn Luân chẳng có rau riết gì, rau còn quý hơn cả vàng, nhưng thịt thì có, bánh chèo làm ra toàn bao thịt cả thôi. Nhưng nơi ấy là vùng cao, nước đun không sôi được, bánh chèo luộc ra sống sùng sít sít, nhân thịt bên trong vẫn còn đỏ. Cậu tưởng tượng ra nôi cái mùi ấy nó thế nào không? Thế mà tớ còn ăn đến chục cái, no suýt vỡ bụng, thêm mà, mấy năm có thứ gì được ăn chín đâu, thêm vãi cả ra. Ngay ngày hôm sau tớ bị đưa vào bệnh viện, tiêu hóa không nổi ấy mà, bụng cứng như sắt. Cậu còn nhớ trong quyển Hồng nham viết gì không? Đêm trước khi cách mạng thắng lợi luôn là đêm lạnh lẽo nhất. Chuyện làm ăn của chúng ta không thể lúc nào cũng thế được, bằng cát xét bán không chạy, thì ta bán cái khác!"

Tôi bật đài lên, hai cái loa lập tức cất lên tiếng nhạc. Cái đài đã tương đối nát, chất lượng âm thanh rất kém, bài hát có hay hơn nữa mà qua cái đài này là y rằng í éo như khua chiêng gõ trống. Nhưng tôi và Tuyên béo đều không thấy khó nghe, dù sao cũng hay hơn chúng tôi hát rất nhiều, Tuyên béo sau khi nghe những lời giáo dục tư tưởng sâu sắc mà dễ hiểu của tôi, tâm tình cũng cởi mở hơn nhiều, cậu ta vừa vỗ đùi vừa cất cao giọng rao hàng theo nhịp nhạc: "Băng cát xét nguyên bản Hồng Kong, Đài Loan ơi...! Đại hạ giá ơi... Chỉ lấy tiền vốn thôi, ai mua ơi..."

Người đi đường và cả những quầy buôn bán xung quanh ai cũng nhìn chúng tôi với cặp mắt tò mò, bên cạnh có một bạn tay bầy sạp trên vỉa hè bán đồ cô, hần lại gần chào hỏi, vừa nhoẻn miệng cười đã lộ ngay ra một chiếc răng vàng chóc, Răng Vàng rút thuốc ra mời hai bọn tôi,

Tôi đón điều thuốc nói: "Hãng xịn đây, thuốc lá Mỹ, Marlboro cơ à!"

Răng Vàng vừa châm thuốc cho tôi vừa nói: "Hai ông anh bán băng nhạc ở chợ đồ cổ Phan Gia Viên là nhất đấy, mấy phố quanh đây không có người thứ ba nghĩ ra món này đâu!"

Tôi rít một hơi thật sâu rồi nhả hai luồng khói trắng qua lỗ mũi, thứ thuốc lá Mỹ này đã thật, tôi ngẩng đầu nói với Răng Vàng: "Ông anh đừng chế giễu thế chứ, anh em tôi vừa chạy bọn Cục Công thương, vô tình tới chỗ này thôi, nghĩ một lát rồi đi luôn đây!"

Vòng vo tam quốc thế nào, cuối cùng hóa ra không phải người xa lạ gì, nhà Răng Vàng ở đảo Hải Nam, hồi trước từng đi cải tạo ở Vân Nam, bố hần theo quân Giải phóng đợt Nam tiến, hỏi ra trong nhà có những ai, cấp gì, sư đoàn nào, đại đội nào, xem chừng quan hệ với nhau cũng không quá xa.

Có điều bố Răng Vàng chẳng phải cán bộ gì hết, bố hần là thợ đồ đầu dân gian, sau này quân Quốc dân đảng bắt trai tráng đi tham chiến, cũng trong đợt chiến dịch Hoài Hải đó, nhánh quân của bố hần làm phản tham gia quân Giải phóng, nhưng ông ta cũng chỉ làm tay đầu bếp mà thôi. Sau đó bố hần tham chiến ở Triều Tiên, bị đồng cứng một cái chân, liệt luôn nửa người, mãi đến cải cách mở cửa, mới từ Hải Nam rời lên Bắc Kinh gom góp đồ cô buôn bán.

Biết nói không bằng biết nghe, hần kể nghe hay lắm, cái gì thợ đồ đầu này nọ, chẳng qua cũng chỉ là thằng đào mả trộm mộ mà thôi, mấy thứ này người khác nghe không ra, nhưng tôi từ nhỏ được ông nội nuôi lớn, những chuyện như vậy ông kể cho tôi nghe đâu có ít.

Nhà nghề giơ tay, nhìn cái biết ngay. Bàn sâu thêm chút nữa, tôi mới hỏi Răng Vàng: "Bác nhà trước từng làm Mô Kim Hiệu úy (3), không biết đã mò phải cái bánh tông bự nào chưa?" "Bánh tông bự" là tiếng lóng lưu hành trong giới trộm mộ, giống bọn thô phỉ nội chuyện với nhau cũng không thể bảo thẳng ra là mình giết người phóng hỏa, mà có nguyên một bộ tiếng lóng riêng. "Bánh tông" chỉ thi thể trong mộ được giữ tương đối hoàn hảo, không bị mục rữa, "mò được bánh tông bự" tức là nói gặp phải phiên phức, chỉ những thứ bản thủ như cương thi, ma ác, "bánh tông khô" là chỉ cái xác trong mộ đã rữa hết chỉ còn lại một đồng xương trắng; còn "bánh tông thịt" nghĩa là chỉ trên xác chết còn nhiều

đồ đáng tiền.

Rặng Vàng vừa nghe tôi nói một câu này, lập tức tỏ vẻ cung kính, cứ nằng nặc mời tôi và Tuyền béo ra phố Đông Tứ ăn thịt dê tái, tiện thể đàm đạo kỹ hơn. Vậy là ba người dọn dẹp đồ đạc, cùng ra Đông Tứ.

(1) Sách bìa đỏ: là cuốn sách ghi chép những lời nói của chủ tịch Mao, trước kia mỗi người dân Trung Quốc đều phải có một cuốn để trong bất cứ trường hợp gì cũng có thể lấy ra trích dẫn, thậm chí từng có thời kỳ cứ vào mỗi sáng cho đến trước bữa ăn, người Trung Quốc lại đem ra đọc như Kinh Thánh.

(2) Tam thôn kim liên: tức "sen vàng ba tấc". Do quan niệm bàn chân càng nhỏ càng đẹp, phụ nữ Trung Quốc xưa bị bó chân từ bé. Khi lớn lên, người ta cho rằng bàn chân xinh như "sen vàng ba tấc", kỳ thực bàn chân ấy đã dị dạng rồi.

(3) Mô kim hiệu úy: "Mô kim" tức "mò vàng"; "Hiệu úy" là tên gọi của một chức quân thời Hán, đứng sau chức "Tướng quân". Ở đây chỉ chức Hiệu úy chuyên trộm mộ vậy.

Ma Thôi Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Quyển 1: Thành Cổ Tinh Tuyệt

Chương 10: Răng Vàng

Trong một quán lẩu ở phố Đông Tứ, thực khách đông kín, hơi nước bốc lên nghi ngút trên những nồi lẩu, tiếng cụng ly chúc tụng vang lên không ngớt. Chúng tôi chọn một bàn trống trong góc khuất, Răng Vàng liên tục rót rượu, tôi nhủ, chắc định chuộc cho mình say rồi moi thông tin đây, liền vội ngăn lại: “Kim gia, cái thứ Nhị Oa Đầu này nặng quá, thắng em đây từ lượng kém, xin uống bia vậy!”

Vừa ăn vừa trò chuyện, chốc lát chủ đề đã quay lại chuyện đồ đấu, Răng Vàng há miệng ra lấy ngón tay gõ vào cái răng vàng ấy, rồi nói: “Hai ông anh xem, cái răng vàng này tôi mua ở Phan Gia Viên đây, nhô ra trong miệng bánh tông, vàng Phật Lang thời tiền Minh đây nhé. Tôi không nỡ bán đi, đành tự nhô răng mình trông vào đây chứ.”

Thằng cha này cũng thật là, đang bữa cơm mà toàn nói mấy chuyện tởm lợm, càng nghĩ càng thấy buồn nôn, có muôn đề người ta ăn nữa không đây, tiếc tiền thì cứ nói thắng ra cho xong, tôi chuyên chủ đề, nói sang chuyện khác.

Tiền đề tay lũ nô tỳ, nghệ giỏi áp người trong nghề, chúng tôi nói chuyện lan man về nghệ coi mộ huyết phong thủy, lại kể mấy chuyện hồi làm lính công binh ở núi Côn Luân, Răng Vàng nghe mà cứ tấm tắc khen hay, phục tôi sát đất.

Trước khi bị Quốc dân đảng bắt đi lính, bộ Răng Vàng là đồ đệ của một cao thủ đồ đấu họ Sái người Hồ Nam, biết rất nhiều ngón nghề đào mộ trộm mả, nhưng phép tìm mộ huyết thì chưa học được. Bởi ngay bản thân Sái tiên sinh, sư phụ ông ta, cũng đâu có hiểu thuật phong thủy này. Sau năm Dân quốc thứ mười hai, Lý Ấp Tử, nông dân thành Lạc Dương, mới phát minh ra xẻng Lạc Dương. Trước đây, xẻng Lạc Dương còn chưa lưu hành, phái trộm mộ của bọn họ chủ yếu là dùng mũi ngửi, để duy trì độ nhạy của mũi, những thứ như đồ cay và bia rượu, họ đều phải kiêng hết.

Người ta dùng xẻng sắt xiên xuống đất rồi rút ra đưa lên mũi ngửi các thứ mùi xẻng xắt mang từ dưới đất lên, ngoài ra còn dựa vào cảm giác ở tay khi đào đất nữa, dưới đất trống rỗng, hay có gỗ, có gạch ngói, cảm giác chắc chắn là khác nhau.

Thực ra cách này cũng na ná như nguyên lý đào đất của xẻng Lạc Dương, chỉ có điều một đằng là dùng mũi ngửi, một đằng là dùng mắt nhìn. Đất mà xẻng Lạc Dương mạng lên có thể quan sát rõ thành phân thổ nhưỡng, nếu có mảnh sứ, mảnh vải, miếng gỗ hay vàng bạc đồng chì sắt thiếc hay thủy ngân gì, hay cả đất nện, gạch ngói vụn vụn, những thứ ấy đều chứng minh dưới đất có mộ huyết, đồng thời cũng có thể dựa vào các dấu môi ấy ước đoán niên đại cùng kết cấu bố cục của mộ cổ bên dưới.

Có điều thuật ngửi đất kia đến đời Răng Vàng thì đã thất truyền, bỏ hẩn thì hai chân tàn phế, bản thân hẩn thì hen suyễn bẩm sinh, vậy nên không làm Mô Kim Hiệu ủy nữa. Người làm nghề này thông thường đều thấy không ít đồ thật, hẩn chính là dựa vào chút nhãn lực đó mà đi buôn đồ cổ.

Tôi bảo đùa rằng tay nghề của ông tổ nhà anh vẫn hơi thấp, tôi nghe người lớn trong nhà kể chuyện đồ đấu, cao thủ đích thực không cần dùng xẻng sắt hay xẻng Lạc Dương làm gì, toàn cách đàn độn cả, người có bản lĩnh chỉ cần đi đến một nơi, nhìn qua một cái là biết ngay dưới đất có mộ cổ hay không, chôn ở vị trí nào, kết cấu ra sao. Phàm nơi nào phong thủy cực tốt, ắt có mộ lớn, người được chôn trong ấy, sinh thời chẳng hạn tâm thường, trong mộ chắc toàn là bảo bối. Đại hành gia chân chính đều coi khinh mấy thứ như xẻng Lạc Dương, bởi nều đất đai không đủ khô ráo, hiệu quả cũng giảm đi rõ rệt, đặc biệt là ở vùng Giang Nam trù phú, lượng mưa nhiều, hàng bao mộ cổ đều chìm ngập trong nước ngầm, tầng đất ở chỗ ấy đã bị xói cho nát be nát bét ra rồi.

Răng Vàng nghe tôi khua môi múa mép một hồi thì lại càng sùng bái: “Bác Nhất à! Em phục bác rồi, vẫn có câu gì ấy nhỉ, sớm nghe đạo chiều chết được rồi vậy, được nghe cao luận của bác, coi như em đã không uổng sống đến chừng này tuổi. Nhân tài vừa hiểu thuật phong thủy, lại từng làm công binh, hiểu biết về thổ mộc công trình như bác đây, thật đúng là chỉ có thể gặp mà chẳng thể cầu, có bản lĩnh như bác mà không làm Mô Kim Hiệu ủy thì tiếc lắm!”

Tôi lắc đầu: “Chuyện thất đức ấy, tôi không muốn làm, những điều tôi nói vừa nãy đều nghe nội tôi kể đó thôi, ông cụ năm xưa cũng từng làm Mô Kim Hiệu ủy, kết quả là gặp phải bánh tông bự, suýt nữa

đền mạng đây.”

Răng Vàng nói nguy hiểm chắc chắn là có, nhưng thủ vài cái móng lũa đen vào mình là yên tâm ngay, vả lại vẫn có câu trộm cũng có đạo, cái tiếng đồ đầu không được tốt cũng đều do cái bọn trộm vật hạ lưu làm hỏng thôi, cái ngữ chúng nó căn bản đâu phải người trong nghề, không biết quy củ, chỗ nào cũng phá hoại sao người ta không cấm cho được? Lịch sử của nghề đồ đầu này truy nguyên ra, e cũng không dưới ba ngàn năm, xưa kia từ thời Tam Quốc, Tào Tháo có một đám quân chuyên đi đào lấy của cải trong mộ cổ để sung quân phí, thế nên chúng ta mới gọi nghề này là làm Mộ Kim Hiệu úy.

Trước giải phóng, nghề đồ đầu cả thầy phân ra làm bốn lưu phái Đông Tây Nam Bắc, đến những năm 80, nhân tài rơi rụng, đã chẳng còn lại được mấy người, vài người sót lại cũng đều rửa tay gác kiếm chẳng làm nữa rồi. Đám ranh bây giờ toàn lũ trai làng nhàn hạ, kéo bè kéo lũ đi đào mộ quật mả, nào có biết các quy định “hai không lấy một”, “ba hương ba lạy thôi đền mồ vàng” của nhà nghề, ôi, biết bao đồ quý giá đều bị hủy hoại trên tay chúng cả.

Răng Vàng cảm khái một hồi, đoạn lại nói với chúng tôi: “Thằng em đây cầm ở Phan Gia Viên chơi mấy món này bao năm rồi, hai ông anh sau này có thứ gì hay, em có thể phụ trách liên lạc bên mua, giá cả hai ông anh cứ tự bàn bạc, nếu thành thì cho em ít hoa hồng là được rồi!”

Tuyền béo cứ mãi ăn uống, lúc này cũng đã khá no, bỗng nhiên nhớ ra điều gì, liền lấy miếng ngọc trong người đưa cho Răng Vàng giám định xem được bao nhiêu tiền.

Răng Vàng coi một lúc, lại đưa lên cánh mũi ngửi vài phát, phán rằng: “Anh Béo, miếng ngọc của bác là ngọc tốt đây, chỉ ít cũng không dưới ngàn năm lịch sử đâu, ừm... khả năng còn sớm hơn nữa, có lẽ là trước cả thời Đường. Chữ viết phía trên không phải chữ Hán, là gì thì thằng em cũng không nhìn ra được, nhưng chắc chắn đáng giá không ít đâu, nhưng trước khi định được giá cụ thể thế nào, ông anh giữ lại chữ đừng ra tay sớm quá, kéo lỗ lớn đây. Miếng ngọc này sao ông anh lại có vậy?”

Nhắc đến lịch sử gia đình, Tuyền béo liền trở nên hứng khởi: “Lai lịch của miếng ngọc này à, kể ra thì dài lắm. Thôi tôi cứ kể vắn tắt thế này, miếng ngọc này bố tôi được ông bạn hồi tham gia cuộc bạo động Hoàng Ma tặng cho, ông bạn bố tôi bây giờ là thủ trưởng đứng đầu bộ tư lệnh quân dã chiến, lúc mang quân vào Tân Cương, đội quân của ông ta gặp phải một nhóm thổ phỉ, bọn này cũng thật là muốn chết, quân cảnh vệ hộ tổng lãnh đạo cấp cao nhất của quân giải phóng lẽ nào toàn ăn cơm không? Chẳng đến năm sáu phút, hơn trăm tên thổ phỉ đã bị tiêu diệt sạch, khi thu dọn chiến trường, quân lính phát hiện ra miếng ngọc này trên người tên đầu sỏ, ông ta liền lấy luôn làm quà lưu niệm đem tặng bố tôi. Còn chuyện trước đó của nó thế nào, thì tôi cũng không rõ lắm.”

Chúng tôi cứ thế ăn nhậu cho đến hơn mười hai giờ đêm mới rã đám, trước lúc ra về, Răng Vàng tặng cho hai chúng tôi mỗi người một món đồ cong như móc câu, dài hơn một tấc, đen bóng cứng nhắc, bên trên còn khắc hai chữ Triện, xem dạng chữ thì có lẽ là hai chữ “Mô Kim”.

Món đồ này niên đại xa xưa, chắc là cổ vật, một đầu bị đục lỗ, luôn dây đỏ qua, có thể đeo lên cổ làm đồ trang sức. Răng Vàng nói: “Anh em mình mới gặp mà như quen biết từ lâu, hai chiếc bùa hộ mệnh làm bằng vuốt con tê tê này, hai bác cứ giữ làm kỷ niệm, khi nào rảnh rồi thì đến Phan Gia Viên tìm thằng em, “nước trôi đi mãi, non còn đứng trông”, anh em ta còn gặp lại nhiều.”

Tôi và Tuyền béo quay về căn phòng nhỏ thuê ở gần Sùng Văn môn, vì uống quá nhiều, đặt lưng xuống là hai thằng nằm mê mết luôn đến giữa trưa hôm sau.

Sau khi tỉnh giấc, nằm trên giường nhìn trần nhà thấp lè tè, tôi đã nghĩ ngợi rất nhiều, cái nghề trộm mộ này, đối với tôi thực ra chẳng lấy gì làm lạ, tôi chắc mình sẽ tìm được một số lăng mộ lớn. Tiền chẳng phải thứ quan trọng nhất với tôi, có thể nói tôi chẳng bận tâm là có tiền hay không, nhưng cuộc sống luôn đầy rẫy những mâu thuẫn, tôi của ngày hôm nay lại quá cần đến tiền.

Bố mẹ đều được nhà nước cấp dưỡng, tôi không có gánh nặng gia đình, tôi no thì cả nhà cũng chẳng ai chết đói, nhưng những đồng đội đã hy sinh trên chiến trường thì sao, cha mẹ họ có ai phụng dưỡng, săn sóc? Tiền khám bệnh uống thuốc, tiền học phí của em gái, em trai họ, dựa vào mấy đồng tiền tuất còn chẳng đủ mua lấy con cá gỗ.

Trên chiến trường, hình như ngoài tôi ra, ai cũng có lý do để tuyệt đối không thể chết, nhưng kẻ sống sót cuối cùng lại là tôi, cái mạng này của tôi được đổi lại bởi chính mạng sống của hàng bao

chiên hữu, giờ tôi phải làm gì cho họ đây?

Lúc này, Tuyền béo cũng tỉnh, dụi dụi hai con mắt, thấy tôi ngáy ra nhìn lên trần nhà, liền nói: “Này Nhất! Cậu đang nghĩ gì thế? Thực ra cậu không nói tớ cũng biết, tớ qua nghe mấy lời thằng cha rằng vàng nói nên giờ động lòng chứ gì? Tớ cũng thấy ngứa ngáy lắm, anh em mình rút cuộc thế nào, tớ chờ nghe một câu của cậu thôi đây!”

Tôi lấy chiếc bùa hộ mệnh Răng Vàng tặng ra: “Tuyền béo này! Cậu chớ coi thằng cha ấy là người tốt, nó cũng là con buôn thôi, có ăn mới nhúng tay vào. Cái móng vuốt này, các Mô Kim Hiệu úy, thuộc hạ của Tào Tháo thời Tam Quốc vẫn thường đeo, thứ quý giá như vậy lẽ nào lại tặng anh em mình để thế? Nó biết tổng bản lĩnh của chúng ta rồi, định kiếm chút lợi lộc từ đó đây.”

Tuyền béo bực mình: “Khốn nạn! Sớm biết bọm chẳng tốt đẹp gì, lát ông đến Phan Gia Viên bẻ phăng cái răng bừa của bọm, ông quảng hồ xí!”

Tuy nói vậy, nhưng chúng tôi bạn bạc, thấy vẫn nên lợi dụng nhau thì hơn, tạm thời chưa trở mặt với thằng cha ấy vội, tôi có một khuyết điểm là quá bộp chộp, làm việc không nghĩ mấy tới hậu quả, thấy con đường trộm mộ này có thể đi được, Mao chủ tịch nói bất kỳ sự việc gì trên thế giới này đều có hai mặt, việc tốt có thể biến thành việc xấu và ngược lại, đó chính là phép biện chứng.

Trong lăng mộ của các bậc đế vương khanh tướng có vô số của cải báu vật, nhưng có thể nói những thứ ấy chỉ thuộc về chủ mộ thôi hay sao? Chẳng phải đều bóc lột của nhân dân hay sao, của lấy từ dân, theo lẽ phải dùng cho dân, sao có thể để chúng vĩnh viễn ngủ yên dưới đất với đám xương khô ấy được. Muốn làm gì thì phải làm lớn, lăng mộ trong dân gian cũng chẳng nhằm nhò gì, đa số là chẳng có gì đáng tiền, và lại thó đồ của nhân dân thì tôn hại âm đức lắm.

Tôi từng nghe ông nội giảng về quy củ của Mô Kim Hiệu úy, khác hẳn với bọn giặc trộm mộ. Bọn ấy toàn một lũ khó chơi bởi, thó bừa, xuống tay quá tuyệt tình, mặc xác ông là trung thân hay lương tướng, kệ thầy ông là quan lại hay dân đen, bởi được ông nào xơi ông ấy, chẳng có quy củ gì, mà có thì cũng chỉ là mấy tên nông dân tự nghĩ ra, căn bản chẳng ra thể thống gì.

Mô Kim Hiệu úy lại khác, phàm là khai quật mộ lớn, họ đều phải thắp một cây nến bên trong địa cung của hầm mộ, đặt ở góc đông nam. Sau đó mới mở quan tài “mô kim”, vật quý giá nhất của người chết, luôn mang trên người, một số mộ chủ là bậc vương hầu trở lên, miệng đều ngậm ngọc châu, mình đắp vàng ngọc, trước ngực còn có ngọc hộ tâm, trong tay chấp ngọc như ý, thậm chí cả hậu môn cũng được nhét bảo thạch. Lúc động thủ, không được làm tổn hại đến di hài người chết, phải nhẹ nhàng sờ nắn từ đỉnh đầu đến gót chân, sau cùng nhất quyết phải để lại cho người chết vài món bảo vật, trong lúc đó, nếu như ngọn nến ở góc đông nam hầm mộ bị tắt, thì phải trả ngay những thứ cầm được về chỗ cũ, kính cẩn rạp đầu ba lạy, rồi men theo đường cũ mà chuồn ra.

Bởi theo truyền thuyết thì trong một số ngôi mộ có hồn ma, còn vì sao những hồn ma ấy không vào cõi luân hồi, cứ ở trong mộ cả trăm năm ngàn năm thì khó mà giải thích được, rất có thể là vì không nở rời xa sự vinh hoa phú quý khi còn sống, chết rồi vẫn ngày ngày trông coi đồng của cải, gặp phải chủ mộ yêu của hơn mạng như vậy, thì chớ có gương cướp đồ của nó.

Cuối cùng, tôi với Tuyền béo quyết định, đã thế dứt khoát làm Mô Kim Hiệu úy cho xong, cái gì mà tự vẫn lương tâm, thì cứ coi như bị chó nó ăn hết lương tâm rồi đi, mà không, chỉ bị sen hết một nửa thôi, à... mà vẫn không đúng. Cứ thử nhìn từ một góc độ khác xem, giờ là thập niên tám mươi rồi, chẳng phải đều kêu gọi công hiến đó sao? Giờ cũng đã đến lúc để bọn vương công quý tộc bóc lột nhân dân lao động kia công hiến chút ít rồi. Nhưng cái bọn ma quỷ ấy giác ngộ kém lắm, chẳng mong chúng tự bò ra công hiến đâu, mấy việc này, thôi để chúng tôi lo giúp vậy, vội tiên bọn giai cấp phong kiến thống trị, thu dọn từng cái đĩa bạc âu vàng, phân chia ruộng đất, kê ra công việc cũng không mấy rảnh rang.

Phương hướng chiến lược đã xác định, mục tiêu chiến thuật cụ thể và thực hiện ra làm sao còn cần phải bàn bạc kỹ lưỡng. Ba vùng Hà Nam, Hồ Nam, Thiểm Tây là nơi phong trào trộm mộ thịnh nhất, mộ cô không dễ tìm, và lại nơi đông người thì hành sự bất tiện, ngoài ra còn phải che giấu bằng việc cày cây, lợp nhà, muốn làm thì tốt nhất đến những nơi rừng sâu núi thẳm, vắng dấu chân người mà làm.

Nếu nói đến rừng sâu núi thẳm, xét trong những ngôi mộ lớn mà tôi từng gặp, chắc chắn phải xếp ngôi ở núi Tim Trâu đứng hàng đầu, hồi lên núi về nông thôn ấy tôi hăng còn quá trẻ, chẳng hiểu biết

gì, dựa vào sự từng trải của tôi hiện nay mà phán đoán, ngôi mộ ấy có lẽ trước thời Bắc Tống, thời thịnh Đường, đa số chuộng lấy núi làm lăng, nấp ấy kéo dài cho đến tận đầu thời Tống, sau thời Nam Tống, quốc lực dân suy vi, từ ấy chẳng còn lăng mộ hoàng gia nào dám làm công trình lớn như vậy nữa.

Tuyền béo hỏi: "Chẳng phải cậu bảo trong núi Tim Trâu có ma đấy ư? Tìm chỗ nào không có ma mà làm, anh em ta đôi phó với người rừng hay gấu chó cũng chẳng sao, nhưng gặp phải ma thì chẳng biết nên ra tay thế nào đâu đấy nhé!"

Tôi bảo: "Thứ nhất, trên đời này không có ma, những gì lần trước tợ nói với cậu có thể chỉ là ảo giác do sốt cao; thứ hai, đây là lần đầu tiên mình hành động, không nhất thiết phải vào núi. Cậu còn nhớ ở làng Yên Tử có rất nhiều nhà cổ vật không? Minh cứ lên thu mua lấy vài cái mang về bán đã, đỡ phải tốn sức đắn đo làm gì."

Ngày hôm ấy, chúng tôi chia nhau chuẩn bị, Tuyền béo đi xử lý hết đồng băng cát xét tồn đọng, còn tôi đi chợ đồ cũ mua một số dụng cụ cần thiết như đèn pin, găng tay, khẩu trang, nệm, dây thừng, bình nước... Cái làm tôi sượng ngất ngây chính là mua được hai chiếc xẻng công binh của Đức, tôi cầm xẻng trong tay, cảm giác cứ như gặp lại bạn cũ vậy.

Loại xẻng công binh này vốn dĩ được trang bị cho sự đoàn đột kích vùng núi của Đức trong thế chiến thứ hai, sau bị quân Liên Xô đoạt được rất nhiều, hồi quan hệ Trung – Xô còn hữu hảo, một phần đã được mang vào lãnh thổ Trung Quốc. Xẻng công binh của Đức rất tiện, nhẹ có thể gấp lại treo ở thắt lưng, hơn nữa chất thép rất tốt, đừng nói là chỉ có đào đất phạt đá, đến khi nguy cấp, có thể dùng làm binh khí, vung một cái là có thể chém phăng nửa cái đầu của kẻ thù như chơi.

Chỉ tiếc một điều là không mua được mặt nạ phòng độc, năm xưa hồi cả nước tiến hành "ba phòng chống", dân chúng cũng được phân phát không ít mặt nạ phòng độc loại Sáu Không, thỉnh thoảng vẫn thấy bán ở chợ đồ cũ, nhưng hôm nay hơi xui nên không mua được, đành để tính sau vậy. Ngoài ra còn thiếu một số thứ, những thứ ấy đợi đến trại Cương Cương chuẩn bị sau vậy.

Tổng cộng tiêu hơn một nghìn năm trăm tệ, chủ yếu là vì hai chiếc xẻng quá đắt, sáu trăm tệ một chiếc, giá như cắt cổ. Cuối cùng trên người tôi chỉ còn lại sáu tệ, vậy không ổn, hết tiền mua vé tàu rồi!

Cũng may Tuyền béo bán tổng bán tháo hết đồng băng cát xét, trả lại phòng trọ, bán nốt chiếc xe xích lô, cộng lại cũng hòm hòm được tiền lộ phí. Hai thằng ra mua vé tàu luôn trong đêm, năm xưa khi rời nơi ấy tôi còn chưa đầy mười tám, giờ mười mấy năm không quay lại rồi, cứ nghĩ sắp được thấy lại bà con đã nhiều năm không gặp, chúng tôi thấy hơi xúc động trong lòng.

Ma Thối Đèn

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 1: Thành Cổ Tinh Tuyệt

Chương 11: Hắc phong khẩu – Dĩ nhân câu

Tàu xuất phát lúc hai giờ chiều hôm sau, chúng tôi hồi hộp, thao thức suốt đêm, tôi hỏi Tuyền béo xem tổng cộng còn bao nhiêu tiền, Tuyền béo đếm một lúc rồi bảo vẫn còn một trăm rưỡi, chút tiền này cũng đủ tiền ăn và lộ phí quay về.

Tôi nghĩ một lúc thấy như vậy không được, hai chúng tôi mười mấy năm không quay về đó, mang người không thăm bà con, thật không phải chút nào, phải nghĩ cách gì kiếm ít tiền mua quà cho bà con mới được.

Tuyền béo nói, hay cứ bán quách miếng ngọc của cậu ta lấy một ngàn hay tám trăm gì cũng được.

Tôi liền bảo: "Cậu cứ giữ lại đi, tiền sự nhà cậu hơi tí đã nhầm nhe cái món ông bố để lại, bán đi rồi là không lấy lại được đâu, rồi có lúc hồi cũng không kịp đấy chứ."

Cuối cùng tôi cũng tìm ra thứ đáng tiền một chút, tôi có cái đồng hồ cơ hiệu Eagle, là mẫu hàng giới hạn sản xuất, cung cấp có định mức, có tiền cũng chưa chắc mua được, giá thị trường hồi bấy giờ cũng phải hơn hai trăm tệ. Tôi đến Phan Gia viên bán đồng hồ cho tên Răng Vàng, thằng cha này cái gì cũng mua sát, vừa nghe thấy bảo chúng tôi sắp đi Nội Mông, nó còn tài trợ cho bọn tôi một trăm tệ, và hẹn với bọn tôi khi nào tìm được đồ, sẽ để nó liên lạc với bên mua.

Những năm tám mươi, ba trăm tệ đó đủ cho một gia đình phổ thông sống xa xỉ độ hai ba tháng, là một số tiền rất lớn. Cầm ba trăm tệ này, tôi đi mua khá nhiều đồ ăn, mấy loại như mứt, kẹo sữa, đồ hộp, sô cô la, trà, những thứ ở vùng núi người ta hiếm khi được ăn, còn lại bao nhiêu tiền thì đổi hết sang phiếu lương thực toàn quốc ở chợ đen.

Hành trình hai ngày hai đêm trong tâm trạng tràn trề mong đợi rõ ràng là có chút rề rà chậm chạp, đến ga lại còn phải ngồi xe kéo một ngày, sau đó đi đường núi thêm một ngày một đêm nữa.

Chúng tôi đi vào trong núi, chưa được một ngày đã không tài nào cất chân lên nổi nữa. Đồ mang theo quá nặng, mỗi người gần như phải đi đến hơn năm mươi cân, tôi cố nghiêng rằng thì cũng vẫn gắng gượng được, nhưng Tuyền béo thì quả thực không đi nổi nữa, ngồi dưới gốc cây to, thở hên hên, nói không ra hơi.

Cũng may gặp được một tay kế toán trong làng ra ngoài làm việc, hỏi bọn tôi tới đây lao động, nó mới là một thằng trông choai, cả ngày lẻo đẻo sau mông chúng tôi chơi đùa, mở miệng ra là gọi "anh Nhất", "anh Tuyền béo".

Kế Toán thấy chúng tôi mang theo nhiều hành lý, vội chạy về làng gọi mấy người dắt lừa ra đón, những người có tuổi bọn tôi đều quen cả, còn hai con bé mười hai, mười ba tuổi kia, chắc sau khi chúng tôi rời đi mới ra đời. Cả hai đều gọi tôi bằng "chú", tôi nghe mà cứ thấy ngượng ngịu cả người.

Tôi hỏi Kế Toán: "Sao trong làng không thấy anh em đàn ông đàn ang nhỉ?"

Kế Toán đáp lại: "Những người có sức khỏe trong làng đều đi theo đoàn khảo cổ làm việc rồi, sau cái vụ động đất lớn ở Đường Sơn hồi năm bảy sáu ấy, tuy chỗ ấy cách bọn em ở đây mười vạn tám ngàn dặm, nhưng cùng thuộc một dải địa chân, động đất làm cả quả núi Tim Trâu trong Lạt Ma cậu tách ra, bên trong có nguyên một ngôi mộ lớn như toà cung điện ấy, mấy người bạo gan trong làng đều chạy vào đó khuôn đồ ra, cái chỗ ấy đồ tốt ngập lên tận đầu ấy chứ, kết quả chẳng hiểu sao lại đến tai chính quyền huyện, đoàn khảo cổ cũng theo tới luôn. Thấy bảo đó là lăng mộ của bà Tiêu Thái hậu nước Đại Liêu, còm gom hết đồ tốt trong nhà mọi người mang đi, không cho giữ lại thứ nào. Đoàn khảo cổ cũng không bỏ qua mấy thứ trong núi Tim Trâu, hình như bảo bên dưới còn có nhiều đồ tốt có thể đào lên. Vậy là họ thuê dân lao động trong làng đi làm hết, được ăn được uống no nê, lại còn trả một ngày ba tệ. Cứ thế làm đến mấy năm rồi vẫn chưa xong, bao nhiêu người vẫn ở trong đó làm đấy."

Tôi với Tuyền béo nghe vậy suýt hộc máu mồm, đúng là dám động thổ trên đầu thái tuế rồi, cả phạt gia mà cũng vô mông không từ.

Nhưng cũng hết cách, không thể tranh địa bàn với bọn đoàn khảo cổ Cục Văn vật ấy được. Đã đến

rồi thì cứ ở lại chơi vài ngày rồi tính tiếp, lúc về nghĩ cách kiếm chỗ khác cũng được, dù gì thì mộ cổ lớn có phải chỉ có mỗi một ngôi ở núi Tim Trâu đâu.

Lúc sắp về tới làng, bà con biết tin đều đứng đợi trước cửa, mọi người xúm xít cả lại, ân cần thăm hỏi. Yên Tử dắt theo con gái tới vừa khóc vừa nói: "Ôi trời ơi! Anh Nhất, anh Tuyền béo! Chúng tôi nhớ các anh chết mất! Sao đi bao nhiêu năm như vậy mà chẳng thư từ gì vậy?". Bố Yên Tử ôm chặt lấy bọn tôi: "Hai thằng ranh này, biến là biến mất tăm mất tích, đợt này mà không ở lại hai ba năm, tao chẳng cho thằng nào đi đâu hết!"

Tôi và Tuyền béo đều khóc. Tuyền béo ở đây những sáu bảy năm, còn tôi chỉ ở có một năm, nhưng người dân nơi đây thật thà chất phác, anh sống ở đây, mọi người sẽ mãi mãi coi anh như người thân. Nơi đây vẫn như trước kia, chẳng có gì thay đổi, không có điện, không có đường quốc lộ, không ít người cả đời vẫn chưa nhìn thấy đèn điện thế nào. Tôi càng nghĩ càng thấy buồn, thậm chí đợt khi có tiền, nhất định sẽ xây một con đường lớn cho dân làng, nhưng đến khi nào bọn tôi mới có tiền đây?

Lúc này, ông bí thư chi ủy già trong làng cũng được diu tới, chưa đến nơi đã nói vang: "Những đứa con của Chủ tịch quay lại rồi sao? Chủ tịch hiện giờ thế nào rồi? Đại Cách mạng Văn hoá làm tới đâu rồi?"

Tôi nghe mà thấy rầu rĩ, ông chủ tịch giờ có khoẻ không, tôi biết làm sao được. Tôi vội chạy đến đỡ cánh tay của ông già: "Chủ tịch vẫn khoẻ ạ, giờ ngày nào cụ cũng nằm trong nhà tưởng niệm, bà con ạ! nhớ cụ, mua vé là có thể vào thăm cụ thôi. À, mà đúng rồi! Cách mạng Văn hoá đã kết thúc từ lâu rồi ông ạ, giờ đồng chí Tiểu Bình đang lãnh đạo mọi người cải cách mở cửa kia ạ!"

Ông già hình như không nghe thấy tôi nói gì, kéo dài giọng hỏi lớn: "Sao? Đồng chí Tiểu Minh làm gì hả?"

Yên Tử đứng bên cạnh nhắc tôi: "Đừng nghe ông cụ nói nữa, cũng chẳng biết làm sao, năm bảy ba ông cụ điếc luôn, chẳng nghe rõ gì, lại còn lảm cầm nữa."

Giờ tôi mới hiểu, hoá ra là như vậy. Tôi nói to vào tai ông cụ: "Bí thư chi uỷ ơi! Con mang cho cụ nhiều đồ ăn ngon lắm, lát con đưa cụ, cụ để ăn dần nhé!"

Mọi người vừa đi vừa trò chuyện, thoát cái đã vào làng, ông bí thư chi uỷ còn nói lớn phía sau: "Các con ơi! Chúng mày có về thì nhớ báo cáo với cụ chủ tịch, làng chúng ta kiên quyết ủng hộ công cuộc Đại Cách mạng Văn hoá giai cấp vô sản... phải làm thế nào thì cứ làm thế!"

Buổi tối, chiếc bàn con đặt trên giường đất nhà Yên Tử bày đầy gà rừng xào, đùi nai hun khói, giữa bàn còn đặt nồi canh dưa thịt lớn, chồng của Yên Tử trước kia cũng quen biết với chúng tôi cả, bạn này anh chàng làm việc ở núi Tim Trâu, tạm thời chưa gặp được.

Bố Yên Tử ngồi cùng chúng tôi uống rượu tán chuyện, tôi nhắc đến ngôi mộ cổ ở núi Tim Trâu, rồi tiện hỏi luôn ông xem trong dãy núi lớn này còn mộ quý tộc thời xưa hay không.

Từ xưa đến giờ, người vùng cao luôn cho trộm mộ là một nghề làm thêm, không hề có vấn đề đạo đức gì ở đây hết cả, miền Bắc là như vậy, vùng Tương Tây miền Nam còn coi cướp của giết người là nghề phụ, người dân nơi ấy ban ngày làm nông, đến tối làm cướp, ẩn náu trong rừng, chuyên giết khách buôn tỉnh ngoài đi qua đây, xưa nay chưa từng để ai sống sót trở về. Đó cũng là do hoàn cảnh sinh tồn của cả trăm ngàn năm dồn ép, gần núi nhiều củi đốt, gần sông lắm cá ăn, ở nơi sơn cùng thuỷ tận thì ăn mộ cổ, ăn những kẻ qua đường. Chỉ cần chung quanh có mộ cổ, thế nào cũng có người đến quật lên. Ở miền biên viễn, phép vua thua lệ làng, tuy những lễ ấy đứng ở góc độ pháp luật mà xét thì chẳng ai có thể biện bạch cho thông. Mộ cổ ở đây phần lớn niên đại lâu đời, trải bao cuộc bãi bể nương dâu, sớm đã chẳng còn dấu hiệu gì rõ rệt, nếu không cũng bị người dân đào sạch từ lâu rồi.

Bố Yên Tử kể rằng rất lâu về trước, hồi còn chưa giải phóng, làng này cũng từng có vài tay "trộm mộ" nghiệp dư trẻ tuổi, hồi ấy còn chưa biết núi Tim Trâu có mộ, bọn họ tìm tới một nơi được nhắc tới trong truyền thuyết đào mộ lấy vàng, kết quả chẳng hiệu gặp phải cái gì, tất cả đều có đi không về, chú của Yên Tử chính là một trong số đó. Nơi được nhắc đến trong truyền thuyết ấy, bố Yên Tử cũng biết vị trí đại khái của nó, nhưng trước giờ đều không dám đến.

Nhắc đến chuyện xưa, ông cụ đắm mình trong dòng hồi ức, chầm điếu thuốc Yabuli, bập bập môi hút mây hơi, trầm tư một lúc lâu mới cất tiếng: "Chúng bay định đi tìm mộ cổ, gần khu này ngoài núi

Tim Trâu ra thì chẳng còn đâu, nhưng nghe các cụ kể, từ đây đi theo hướng Bắc, băng qua rừng Đoàn Sơn tiến vào núi, đi năm ngày đường, ở Hắc Phong khẩu giáp biên giới Trung Mông có Dã Nhân câu, tương truyền nơi ấy toàn là lăng mộ của vương công quý tộc nước Kim, có điều nơi đó vắng người, lại có người rừng lui tới, chúng bây liệu có gan đi không?"

Cái tên Dã Nhân câu ngày xưa tôi cũng từng nghe nói, nhưng chưa từng nghe bảo ở đó có mộ cổ, nhóm trộm mộ lặn đó rồi cuộc bị hại bởi thứ gì, đừng nói tôi và bố Yên Tử không biết, mà cả cái làng này cũng tịnh chẳng ai hay.

Trong rừng sâu núi thẳm, nguy hiểm quả thực quá nhiều, các loại mãnh thú, thậm chí là cả thời tiết thay đổi, môi trường tự nhiên đều có thể lấy đi tính mạng người ta, nếu đụng phải vũng lầy (thực ra là một dạng đầm lầy hình thành bởi lớp lá khô sau khi bị nước mưa bào mòn, nát rữa), sây chân sa xuống đấy, thì dẫu có là thần phật cũng chẳng thể thoát ra được.

Chúng tôi quyết chí đi tìm, bố Yên Tử cũng can không nổi, trong làng chưa một ai thực sự từng tới Dã Nhân câu ở Hắc Phong khẩu cả, mà chỉ biết vị trí đại khái thôi. Vì nơi ấy giáp biên giới, cũng không có người sinh sống. Dân làng dẫu vào núi săn bắt hay kiếm lâm sản cũng chẳng thể đi xa đến vậy. Cộng với bố Yên Tử đã có tuổi rồi, lại mắc bệnh thấp khớp, không thể lên núi được nữa. Yên Tử bây giờ lại đang mang thai cháu thứ hai, cũng không thể đi xa được. Thanh niên trai tráng trong làng đều đến làm việc ở khe Lạt Ma, trong quãng thời gian ngắn chắc sẽ không về.

Bố Yên Tử nói: "Tao không đích thân dẫn chúng bay đi, trước sau cứ thấy không yên tâm, thực ra Dã Nhân câu nguy hiểm không phải ở người rừng, mà cái chính là địa hình nó phức tạp, vừa đến mùa đông là có bão tuyết, vào đó rất dễ lạc đường. Có điều giờ là đầu thu, không cần lo chuyện này, chúng bay có đi thì nhất định phải đem theo mấy con chó tốt, lại phải tìm người dẫn đường giỏi, làng mình mấy năm nay có nuôi mấy con chó ngao, bạn này cho chúng bay mang đi hết."

Chó ngao không phải chỉ riêng chó ngao Tây Tạng, ở vùng Đông Bắc người ta cũng gọi loại chó dữ có thể hình to lớn là chó ngao, không hoàn toàn giống với chó ngao Tây Tạng.

Những dân chăn nuôi, săn bắt sống trong thảo nguyên rừng sâu miền Bắc, hay bị lũ dã thú như sói đàn và gấu đen uy hiếp, dựa vào chó săn thông thường thì rất khó đối phó, họ bèn học theo cách nuôi ngao ở Tây Tạng mà nuôi chó ngao. Tục ngữ có câu "chín chó một ngao", ý câu ấy không phải bảo trong chín con chó sẽ cho ra được một con ngao. Phải là chó mẹ có giống tốt, đẻ ra một lứa chín con, đem chín con chó con ấy nhốt xuống dưới hầm đất từ khi còn đỏ hỏn, không cho ăn uống, để chúng tàn sát lẫn nhau, cuối cùng con suy nhất sống sót chính là ngao. Chó ngao bản tính dữ mãnh vô cùng, ba con chó ngao đủ để xé tan xác một con gấu người trưởng thành.

Cả làng tổng cộng có ba con ngao, cộng thêm năm con chó săn tốt nhất, tất cả còn giao cho chúng tôi, bố Yên Tử lại giới thiệu cho chúng tôi một người dẫn đường tên là Anh Tử.

Anh Tử mới mười chín tuổi, là người Ngạc Luân Xuân, một dân tộc rất ít gặp, trong lớp thợ săn trẻ của làng, không ai xuất sắc được hơn Anh Tử. Cô là tay súng thần nổi tiếng trong vùng, chó thấy cô còn trẻ mà coi thường, từ nhỏ Anh Tử đã theo cha vào rừng đi săn, trong rừng không có chuyện gì là cô không biết cả, ba con chó ngao trong làng thì có đến hai con là do đích tay Anh Tử nuôi nấng.

Trước khi xuất phát, tôi lại nhờ Yên Tử giúp chuẩn bị một số thứ, như lông chim, gạo nếp, móng lừa đen, xà beng, một thùng dấm to và rượu trắng.

Sau khi thu xếp xong xuôi, bố Yên Tử cứ dặn đi dặn lại quả thực không tìm thấy thì đừng miễn cưỡng, đi sớm về sớm, rồi tiễn chúng tôi ra tận khu Đoàn Sơn mới quay về.

Tôi tương đối tự tin mình có thể tìm ra mộ cổ, chỉ cần đến được Dã Nhân câu, không có mộ thì đành chịu, còn nếu có thật, tôi nhất định tìm được. Chuyện đào mộ trộm mả này, tôi học được một ít từ sách vở, còn phần nhiều là hồi trước nghe ông nội kể. Ông nội tôi, Hồ Quốc Hoa, từng làm sĩ quan cho quân phiệt cũ, thuộc hạ của ông có mấy tay lính từng đi theo tên đại đạo Đông Lăng Tôn Điện Anh, từng nhiều lần tham gia khai quật lăng mộ lớn, kinh nghiệm rất phong phú, những điều ông tôi biết được, đa phần đều nghe họ kể mà ra cả.

Xưa nay trộm mộ thường phân làm hai loại: quan trộm và dân trộm, quan trộm là loại ngang nhiên đốt đuốc vác gậy đi đào xới, chuyên chọn lăng mộ vua chúa mà ra tay. Sở Bá Vương Hạng Vũ cuối

đời Tần, có thể coi là ông tổ của dòng trộm quan vậy, còn như Mô kim Hiệu uỷ thời Tam Quốc, bất quá chỉ là hệ thống hoá lại dòng trộm quan, hình thành nên dây chuyền tác nghiệp mà thôi. Trong dân gian cũng phân ra hai loại nghiệp dư và chuyên nghiệp, bọn nghiệp dư thì có thứ nào đào thứ nấy, dân chuyên nghiệp hơn một chút thì chỉ đi tìm mộ đám vương công quý tộc, mộ nhỏ hơn thì chẳng thèm để mắt.

Mấu chốt của việc trộm mộ nằm ở chỗ có tìm được mộ cổ hay không. Đây là một ngành học cực kỳ uyên thâm. Trung Quốc đã trải qua mấy ngàn năm thay triều đổi đại, biến hoá thịnh suy, cách xây dựng và chọn vị trí cho lăng mộ để vương đều không giống nhau. Thời Tần Hán, trên làm sao dưới phỏng theo làm vậy, phần nhiều là mộ hình đầu úp, đầu úp tức là chỉ hình dạng giống cái ụ đất, như đem cái đầu đong gạo mà lật úp lại đặt lên trên vậy, bốn bề thấy rõ góc cạnh, đỉnh trên cùng là một sân vuông nho nhỏ, hơi giống kim tự tháp Ai Cập, chỉ có điều lăng mộ Trung Quốc nhiều hơn một cạnh, so với kim tự tháp của nền "văn minh thất lạc" Maya phát hiện ở Nam Mỹ thì giống nhau đến kinh người. Giữa chúng có quan hệ thế nào, chẳng ai đoán ra được.

Thời Đường mở núi làm lăng, công trình kỹ vĩ, khí thế hào hùng, điều này cũng liên quan đến quốc lực Đại Đường thời bấy giờ, lăng vua chúa đời Đường đâu đâu cũng toát lên phong thái của đế quốc đệ nhất thiên hạ, duy ngã độc tôn.

Quảng thời gian từ thời Nam Tống đến cuối Minh đầu Thanh, hoạ đao binh liên tiếp diễn ra, mấy đợt thiên tai lớn nhất trong lịch sử cổ đại Trung Quốc cũng đều xảy ra vào thười kỳ này, sức nước suy yếu, quy mô lăng tẩm của quý tộc vương công cũng chẳng được xa hoa như trước nữa.

Sau nữa đến đời Thanh, thời kỳ Khang Hy, Càn Long sức sản xuất và nền kinh tế đất nước được khôi phục mạnh mẽ. Phong cách kiến trúc của các lăng mộ cũng vì thế mà thay đổi, chú trọng hơn đến kiến trúc trên mặt đất, kết hợp với vườn cảnh và tông miếu tế tự. Do tiếp thu kinh nghiệm chống trộm của các triều đại trước, kết cấu của địa cung mộ thật thời Thanh kiên cố vô cùng, là loại khó xơi nhất.

Nhưng suy cho cùng, bất kể là triều đại nào, hình thức mộ táng hàng ngàn năm nay của Trung Quốc đều dựa vào bố cục ngũ hành phong thủy diễn dịch từ sáu mươi tư quẻ của Phục Hy, đều mong chiếm trọn hình thế của thiên hạ, tuy muôn hình vạn trạng mà chung một căn nguyên. Xét đến ngọn nguồn thì bất quá cũng chỉ là câu đến tám chữ "trong vòng tạo hoá, trời người một thể" mà thôi.

Văn hoá mộ táng là nét đặc sắc của nền văn minh Trung Hoa, có ảnh hưởng rất lớn đến các dân tộc thiểu số như Mông Cổ, Hồi Khất, Thổ Phồn, Kim Xi, Ô Tôn, Tiên Ti, Xa Dân, Nữ Chân, Đảng Hạng... Cách thức, bố cục lăng tẩm của họ đều mô phỏng theo hình thức của Trung Nguyên, nhưng quá bán chỉ là bắt chước được bề ngoài mà thôi. Có thể nói, chỉ cần biết cách xem xét mạch hướng của núi non sông ngòi trong thiên hạ thì mộ cổ đâu có chôn giấu sâu hơn nữa cũng dễ dàng tìm ra.

Cứ tiếp tục đi thẳng về phía trước chính là rừng nguyên sinh bạt ngàn vô tận, Anh Tử dắt tám con chó to đi trước dẫn đường, Tuyền béo kéo theo một con ngựa lùn chở lều bạt và các trang bị khác, tôi xách súng sẵn đi phía sau. Ba người tiến vào trong dãy non cao núi thấp của vùng biên giới Trung Mông.

Tuyền béo vừa đi vừa hỏi Anh Tử ở phía trước: "Cô em này, người rừng ở Dã Nhân câu rớt cuộc là thế nào vậy? Người rừng nó ra làm sao? Cô em thấy bao giờ chưa?"

Anh Tử quay lại đáp: "Em cũng không biết người rừng là thế nào, nghe ba em nói mấy năm lại đây rất nhiều người thấy nó, nhưng chẳng có ai bắt sống được cả, chết cũng chẳng thấy xác đâu, người thấy rồi cũng chẳng nói rõ được rớt cuộc hình dạng nó thế nào."

Tôi ở phía sau cười nói: "Tiên sư Tuyền béo, dốt ời là dốt, nghe cái tên là phải biết ngay chứ, người rừng tức là người sinh ra trong rừng chứ còn gì, từ rày phải học hành cho cẩn thận nghe chưa! Mà có biết người sinh ra trong rừng là sao không? Tức là có thể từ trong đất mọc ra, cũng có thể từ trên cây đơm xuống, thế nào cũng không phải do người ta tạo ra."

Câu chuyện về người rừng ở Thần Nông Giá, Tứ Xuyên, đã có từ lâu, hỏi tôi còn ở trọng quân ngũ đã từng nghe kể. Nghe nói có chiến sĩ Giải phóng quân từng bắn chết một người rừng ở Thần Nông Giá, thi thể nó rơi xuống vách núi cheo leo hàng vạn trượng, cuối cùng cũng chẳng rõ rớt cuộc là người rừng hay là người, hay chỉ là một con đười ươi mọc đầy lông. Hầu hết tất cả những nhân chứng từng nhìn thấy người rừng đều nhất loạt khẳng định: người rừng cao to khoẻ mạnh, khắp mình mọc đầy một

lớp lông tóc đen dài.

Nghe Anh Tử kể, Dã Nhân câu ở Hắc Phong khẩu trước kia không gọi là Dã Nhân câu, mà gọi là "Tử Nhân câu", nhưng truy về xa xưa hơn nữa thì khe ấy cũng chẳng phải gọi là khe người chết, mà được gọi là "Bồng Nguyệt câu", vốn là khu mộ địa của quý tộc nước Kim. Về sau khi quân Mông Cổ đại phá quân chủ lực của nước Kim tại Hắc Phong khẩu, thấy chất cao như núi. Người Mông Cổ đem xác chết ném xuống khe này, cả khe núi gần như bị lấp đầy, thế nên người nơi đây mới gọi là "Tử Nhân câu". Sau nữa có người nhìn thấy quanh đây có người rừng, đồn qua đồn lại cuối cùng "Tử Nhân câu" được thay thế bằng tên "Dã Nhân câu".

Người rừng cũng chẳng có gì đáng sợ, có lợi hại hơn nữa thì cũng liệu được với lũ chó ngao này không? Trong đầu tôi bỗng chốc nảy ra một ý tưởng, không biết ngoài chợ người rừng bán được bao nhiêu tiền? Nhưng lập tức lại nghĩ làm như vậy thật vô nhân đạo, tốt nhất không nên đụng tới vật sống, vẫn nên tập trung tư tưởng vào đào mộ cổ thì hơn.

Do có ngựa nên không thể trèo qua ngọn núi nào quá dốc, gặp núi lớn thì đành phải đi vòng, đoạn đường này chúng tôi đi cực kỳ chậm. Cũng may rừng nguyên sinh vào thu cảnh sắc tươi đẹp, muôn nẻo ngàn non rải một màu lá cây đỏ vàng chen lẫn, khiến người ta đắm nhìn mà quên đi mệt mỏi. Thị thoảng lại thấy nơi xa xa trong rừng chạy ra một vài con trĩ, con thỏ, hươu bào hay hoẵng, Anh Tử liền đề nghị cho mấy con chó đuổi theo bắt. Đến tối chúng tôi dựng lều nghỉ ngơi, hái ít nấm cỏ hương liệu trong rừng, đốt lửa trại đun nướng. Tôi và Tuyên béo đều ăn no đã đời, bao ngày nay đã được ăn bữa thịt rừng nào thịnh soạn thế đâu.

Đi đường trong núi, nếu không mang chó theo thì chỉ có thể ngủ trên cây, chúng tôi dẫn theo ba con ngao lớn lại thêm năm con chó săn to nữa, lực lượng như vậy trong rừng gần như là chẳng có đối thủ, trừ phi gặp phải ba con gấu người trở lên. Anh Tử nói chó ngao là khắc tinh của gấu người, gấu người trong rừng chỉ cần nghe thấy tiếng chó ngao sủa sẽ lập tức lánh đi thật xa, cho nên đêm ấy chúng tôi ngủ cả trong lều, lũ chó săn trung thành nằm xung quanh canh gác, chẳng có gì phải lo cả, lũ chó ấy so với con người thì đáng tin cậy hơn nhiều.

Tính tình của Anh Tử xông xáo hơn hẳn Yến Tử hồi trẻ, thuộc tuýp người nói phải nghe sợ phải sợ, đi đường nào, ăn thứ gì, mọi việc phải răm rắp nghe theo cô nàng hết, ai bảo cô là người dẫn đường cơ chứ, mấy con chó kia cũng đều nghe Anh Tử cả. Tuy tôi đã quen làm đại đội trưởng, nhưng trước mặt cô thì cũng chỉ biết gắng nhìn làm anh bình nhất quèn mà thôi.

Có điều Anh Tử cũng thật tài tình, săn bắn, tìm đường, kiếm nước suối, phân biệt nấm nào có độc nấm nào không, ở trong rừng sâu phải tìm mộc nhĩ, nấm hương, quả hồng, quả phi, đẳng sâm, ngũ vị tử... thế nào, hầu như thứ gì cô cũng biết. Hơn nữa, trong núi có những loài vật tôi cũng chẳng biết tên gọi là gì, cả đời chưa bao giờ thấy, vậy mà Anh Tử đều kể ra vanh vách, đây là con gì, sống ở chỗ nào, thức ăn chính là cái gì, dùng bẫy gì để bắt sống. Tôi với Tuyên béo mắt tròn mắt dẹt lắng nghe, chỉ thốt lên được hai tiếng: "Bái phục!"

Người Ngạc Luân Xuân là những thợ săn bẩm sinh. Ba chữ "Ngạc Luân Xuân" là tên chính phủ gọi dân tộc này, thực ra không chuẩn xác lắm, có lúc họ cũng tự xưng là "Ngạc Nhi Xuân" hay "Nga Lạc Xuân", có nghĩa là kẻ săn hươu lông du trọng núi rừng bát ngát. Bọn họ quanh năm rong ruổi trong khu rừng già Tiêu Hưng An Lĩnh, sống cuộc sống săn bắt du mục. Hồi Trung Quốc vừa giải phóng, dân số Ngạc Luân Xuân sót lại chẳng quá một ngàn, nhà nước cho họ rời khỏi rừng già khắc nghiệt, để sống định cư một chỗ, nhưng dân tộc họ có một lòng sùng kính và ngưỡng vọng gần như thần hoá đối với cuộc sống du cư săn bắn của tổ tiên. Họ tôn thờ đạo Shaman, sùng bái thiên nhiên, tuy đã sống định cư nhưng vẫn thường xuyên vào rừng săn bắn.

Trên đường, ai cũng kiệm lời, có nói cũng chỉ vài câu ngắn gọn, sớm lên đường, tối nghỉ ngơi, đi liền sáu bảy ngày trời trong rừng nguyên sinh, cuối cùng cũng đến Hắc Phong khẩu giáp biên giới Trung Mông. Rừng ở Hắc Phong khẩu rậm rạp đến khó tưởng, vào sâu bên trong dường như không có chỗ nào đứng chân, toàn những loài cây chịu rét như bạch hoa, bạch dương, thông biển, thông rụng lá; dưới đất, cành khô lá rụng lớp nọ chồng lên lớp kia, giẫm một bước thụt một bước. Người đi còn độ, chứ ngựa thồ công kênh, thường bị sụt chân xuống dưới, lắm lúc chẳng thể nhấc chân lên được, lúc ấy chúng tôi đành phải gồng hết sức mình, kẻ xô người kéo, cứ thế vừa đẩy vừa đi, từng bước tiến về phía trước.

Cũng chẳng biết lớp đất dưới cùng đã được bao nhiêu năm rồi, cành lá mục nát và xác của lũ động vật bị kẹt chết bên trong, bốc lên từng đợt mùi thối rữa. Mùi xú uế ấy hòa với mùi hoa thơm, mùi thông biển càng trở nên kỳ cục, mới đầu thì hơi khó ngửi, nhưng ngửi nhiều lại khiến người ta thấy nghiện.

Đến Hắc Phong khẩu, những việc còn lại là của tôi rồi. Chúng tôi tìm được một hẻm núi, nơi đây chắc hẳn là Dã Nhân câu trong truyền thuyết. Bề ngoài nơi đây không có gì đặc biệt, cũng chẳng hiểm yếu như ở khe Lạt Ma, nhưng đây chỉ là cảm giác trực quan. Anh Tử nói xem chừng trong hẻm núi này chắc chắn có vũng lầy, nhất thiết phải nhìn cho rõ rồi mới bước tiếp, sa vào cái vũng ấy thì không thoát ra được đâu. Nếu muốn xuống Dã Nhân câu, mỗi người phải chuẩn bị một cây gậy gỗ dò đường, lớp lá phía dưới thực sự quá sâu, còn ghê hơn cả đầm lầy, cũng may giờ không phải mùa mưa, nếu không thì đừng hòng đi xuống.

Dã Nhân câu thuộc một khúc của dãy Đại Hưng An Lĩnh, thế núi hai bên thoải thoải, cả hẻm núi nhìn thông hướng Nam Bắc, hai đặng Đông Tây đều là đồi núi, trong năm, thời gian ánh mặt trời chiếu vào khu chính giữa rất ngắn, có vẻ âm u tĩnh mịch. Trong hẻm núi chất đầy lá cây cỏ dại mục nát, ngoài những lùm cây nhỏ thấp lè tè thưa thớt, thì chẳng mọc bất cứ loại cây gì. Rời khỏi hẻm núi, cây cối lại càng thưa hơn, rừng nguyên sinh đến đây là hết, đi về phía trước hơn hai trăm dặm nữa chính là thảo nguyên Ngoại Mông bát ngát.

Lúc này hoàng hôn sắp xuống, vàng dương đỏ máu treo cuối vòm trời. Chúng tôi leo lên sườn núi, phóng mắt nhìn xa, chỉ thấy mặt trời tựa hồ sắp rụng, trải khắp phía chân trời xa xăm là những đám mây đỏ nặng, cả bầu không như bị nhuộm bởi những gam màu sơn dầu đậm đặc; rừng cây um tùm phủ che dãy núi trải dài trùng điệp, cội thảo nguyên mệnh mông phía trước giờ trở nên mờ ảo mông lung trong tầm mắt. Thật là núi thắm biển xanh, tàn dương đỏ máu.

Tuyền béo ngẫm nhìn cảnh đẹp, trong lòng hân hoan: "Nhất! Cảnh ở đây đẹp quá! Mình đi chuyến này thật chẳng uổng công!"

Điều tôi băn khoăn nhất chính là ngôi mộ cổ trong Dã Nhân câu. Tôi quan sát kỹ lưỡng địa hình quanh vùng, rồi đối chiếu với cuốn Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật, sau đó lại lấy la bàn ra xác định phương vị bát quái, trong lòng ngâm reo: "Coi như đã tìm đến nơi rồi, mẹ tiên sư, trong hẻm núi này ắt có mộ cổ của bọn quý tộc."

Dã Nhân câu, tên gốc là "Bồng Nguyệt câu", địa thế nơi đây vững chắc hào hùng, có khí thế nuốt trôi vạn vật, một bên là thảo nguyên, bên kia nối liền với dãy Đại Hưng An Lĩnh, đại thảo nguyên Mông Cổ thì như biển cả mệnh mang, còn Bồng Nguyệt câu thì như một dòng suối lớn đổ dồn ra biển.

Tuy phong thủy nơi đây không đủ để mai táng đế vương, nhưng táng quan lớn như đại tướng quân hay vương gia vạn hộ thì dư sức, đợi đến khi trăng trôi giữa trời, ánh trăng sẽ chỉ đường cho chúng tôi đến vị trí của cổ mộ.

Ma Thôi Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Quyển 1: Thành Cổ Tinh Tuyệt

Chương 12: Bồng nguyệt cầu

Bóng xế chéch tây, mặt trời dần chìm xuống phía dưới đường chân trời, cả khu rừng sắp bị màn đêm lấn nuốt. Nơi đây sở dĩ từng được gọi là "Bồng Nguyệt cầu", bởi khi trăng nhô lên chính giữa khoảng trời của hẻm núi, nằm ở nơi sâu nhất dưới đây ngẩng đầu lên nhìn trời, ánh sáng xung quanh tầm mắt sẽ gây cho người ta ảo giác, hai ngọn núi cao ngút tựa hồ như hai cánh tay không lồ vươn lên nâng vầng trăng sáng. Thứ mà người chết trong huyết mộ nơi này muốn có được chính là dòng khí lành, tinh hoa của nhật nguyệt, trong cuốn sách phong thủy ông tôi để lại, ở Chương chữ "Thiên" có giải thích tường tận, tuy một số đoạn nội dung câu chữ không hiểu mấy, nhưng khi kết hợp quan sát thực tế cũng không khó suy đoán ra được tám chín phần.

Nếu như Dã Nhân cầu không bị cành lá, cỏ khô mục nát phủ kín, có thể trực tiếp tìm đến vị trí trung tâm, nhưng giờ đành phải đợi đến đêm khi mặt trăng nhô lên cao mới có thể lần theo hướng trăng soi xuống đáy hốc núi kiếm tìm mộ cổ. Chủ yếu vẫn là nhân lực của chúng tôi có hạn, làm việc không được nhâm lẫn, nếu không lượng công việc sẽ lớn lắm.

Giờ này vẫn còn lâu mới đến nửa đêm, chúng tôi liền dựng lều dưới một gốc cây lớn trên sườn núi, buộc ngựa vào cây cho ăn cỏ, sau đó đốt lửa trại đun nước nấu cơm. Bữa tối nay là một con hươu con do lũ chó săn bắt được. Con hươu này hình dạng có chút kỳ quái, trên thân mình không quá lớn của nó lấm tấm những đốm hoa mai, chân sau thô lạ thường, tai to mà không có sừng, chắc là một con cái.

Anh Tử nhìn thấy lũ chó săn tha con hươu kỳ quái về, vội chạy tới lật xác con hươu lên kiểm tra vùng bụng loang lổ vết máu, sau đó Anh Tử lại gang mồm con hươu ra, dường như tìm thứ gì đó, cuối cùng cũng không tìm được. Anh Tử tức tối đá vào mình con hươu mấy phát, rồi chửi lũ chó: "Cái lũ vô dụng này, cả ngày chỉ biết có ăn, chẳng trông mong gì được ở chúng mày đâu, hôm nay không cho con nào ăn gì hết!"

Tuyền béo đứng bên cạnh lấy làm lạ, bèn hỏi Anh Tử: "Tìm gì thế hở cô em?"

Anh Tử vừa rút dao nhọn lột da hươu, vừa đáp lời: "Anh Tuyền béo chắc chưa thấy loại này bao giờ đâu nhỉ? Con này là con hươu xạ, ở rốn con xạ cái cộ xạ hương, ôi mẹ ời nó đáng giá lắm, nhưng mà cái thứ này nó cũng quái lắm cơ, hề thấy có người muốn bắt nó thì nó cắn luôn lấy rốn, nhai nát bét. Mẹ cha cái lũ chó săn, chúng nó mà nhanh hơn tí nữa thì mình có một hòn xạ hương rồi."

Tuyền béo nghe xong, liền ngồi tựa vào gốc cây, sau đó cúi đầu cong lưng, dùng sức ấn đầu xuống chỗ cái bụng.

Tôi vỗ vào đầu cậu ta: "Mẹ bố nhà cậu làm cái gì thế? Cậu tưởng cậu là hươu à, mình có thể tự cắn rốn mình được sao, với lại rốn cậu toàn là đất, không đáng tiền đâu."

Tuyền béo bực đáp: "Nói bậy nào, tôi ngựa lưng, cọ vào thân cây vài phát thôi, cậu định cắn rốn thì có!"

Chúng tôi đấu khẩu vài câu rồi chia nhau đi dọn đồ, tôi đi tìm củi khô, còn Tuyền béo giúp Anh Tử nướng thịt. Chúng tôi chỉ nướng một cái chân sau của con hươu là đã đủ ăn, còn gan ruột thì đem vát cho nằm con chó săn, Anh Tử khâu xà tâm phật, tuy vừa nãy có nói không cho mấy con chó săn này, giờ lại sợ chúng không đủ ăn.

Ba con chó ngao đều cao ngạo ngồi chồm hồm đằng xa, căn bản không buồn liếc nhìn những con chó săn tầm thường đang tranh nhau mớ gan ruột, Anh Tử đem hai chân trước con hươu phát cho hai con ngao, còn lại cái chân sau nữa thì cho con ngao to nhất tên là Hồ Tử.

Ba người chúng tôi ngồi quanh lửa trại ăn thịt nướng, Anh Tử đưa cho chúng tôi mỗi người một con dao con và một cái bát làm bằng đá muối, đũa hươu gá trên giàn lửa lật đi lật lại, lấy dao con cắt từng lát thịt bỏ vào bát, chà một cái là có luôn vị mặn. Bữa này ăn rất nhanh, tôi chỉ chăm chăm nghĩ về ngôi mộ cổ, nên cũng chẳng phân biệt nổi thịt hươu xạ khác với thịt hươu thường thế nào.

Ăn xong, trăng cũng đã lên, lợi dụng ánh trăng có thể thấy trên trời mây trôi rất nhanh, chứng tỏ đêm nay sẽ có gió to, thấy đã suýt soát đến giờ, ba chúng tôi liền chống gậy đi xuống Dã Nhân cầu, để mấy

con chó săn ở lại trông lều trại.

Cứ đi lên một bước, chúng tôi lại phải dùng gậy chọc mạnh vào mặt đất phía trước, xem xem có vũng lầy hay không. Tình hình bên dưới Dã Nhân câu khá hơn nhiều so với những gì chúng tôi dự đoán, tuy có chỗ lá rụng ngập đến quá bắp vế, nhưng chưa hình thành vũng lầy, xem ra nếu muốn đào mộ cổ, trước tiên phải xử lý lớp lá rụng phủ trên mộ đã.

Tôi ngẩng đầu nhìn bóng trắng trên trời, rồi lấy la bàn ra đối chiếu, lại nhìn quanh hai bên hẻm núi một hồi, sau cùng cũng xác định được vị trí, hẻm núi này khả năng có rất nhiều mộ cổ, nhưng ngôi mộ quan trọng nhất, cũng là mộ của quý tộc có địa vị nhất, nằm ngay dưới chân chúng tôi.

Cắm một cây gậy gỗ xuống làm dấu, đêm nay về lều đánh một giấc no nê cho lại sức, sáng sớm mai sẽ bắt tay quật mộ, chôn rừng sâu núi thẳm này, mây trăm dặm xung quanh đều không có ai khác, không cần thiết phải lén lút ban đêm hành sự.

Vừa đi trở lại, tôi vừa kể cho Tuyền béo chuyện trộm mộ, đã làm cái nghề này thì nên tìm hiểu thêm những chuyện này, không thể chỉ dựa vào sức, không đào linh tinh được, từ khi chúng tôi bắt đầu vào núi, tôi đã không ngừng kể cho cậu ta rồi.

Từ xưa đến nay ở Trung Quốc, sự kiện trộm mộ sớm nhất được ghi chép lại xảy ra cách đây chừng ba nghìn năm về trước, đó là thời nhà Chu, chính là nhà Chu trong Tam Hoàng Ngũ Đế, Hạ Hậu Thương Chu, nhà Chu cũng chia làm hai thời kỳ, Đông Chu và Tây Chu, chính là vương triều được mấy người bọn Khương Thái Công phò tá, cơ nghiệp những hơn tám trăm năm, trong sách Phong Thần Diễn Nghĩa, thời ấy, tông cộng có ghi chép về hai vụ trộm mộ lớn, một là mộ của Chu U Vương bị trộm, trong mộ của Chu U Vương phát hiện ra thi thể trần truồng trông y như còn sống của một đôi trai gái trẻ, làm bọn trộm sợ hãi quay người chạy thực mạng; còn trong mộ vua Thang thì đào lên được một cái mai rùa rõ lớn, bên trên khắc toàn chữ Giáp Cốt.

Tuyền béo nói: "Nhất ơi là Nhất, cậu đừng có kể mấy cái chuyện vô bổ này nữa, cứ nói xem trong mộ có ma quỷ gì hay không? Có thì phải đối phó làm sao? Mà còn lần trước cậu nói ma quỷ thôi đèn cái gì đó, tôi nghe sao cứ quái quái thế nào ấy?"

Anh Tử hỏi: "Ma thôi đèn cái gì? Có phải ma thuốc phiện thôi đèn người Đông Bắc chúng tôi vẫn nói hay không?"

Tôi đáp: "Không phải là cái thứ ở Đông Bắc đâu, mà là một hành vi mê tín của các Mô kim Hiệu úy, thực ra cũng chưa chắc vô dụng, chất lượng không khí trong hầm mộ không tốt, nếu nên không cháy nôi, người vào đây chắc chắn là sẽ trúng độc mà chết, mấy điều này có thể giải thích dưới góc độ khoa học được. Với lại trong mộ cổ làm sao có ma được? Đó đều là truyền thuyết mê tín, mà cho dù có đi nữa thì chúng ta cũng không phải lo, tôi chuẩn bị hết mấy món kỵ tà như móng lừa đen, gạo nếp đây cả rồi. Tóm lại một câu, đi trộm mộ thì đừng tin tà ma, nếu sợ ma thì đừng có đi trộm mộ."

Tuyền béo chợt hiểu ra: "Ôi dào, cậu bảo Yên Tử mất cả ngày chuẩn bị mấy thứ ấy là để tránh tà à? Tôi lại cứ tưởng cậu oai lắm, không sợ ma nữa chứ, đúng rồi, thế đâm với lông chim là để làm gì thế?"

Tôi đang định trả lời, bỗng nghe thấy trên núi vọng xuống tiếng chó sủa nhặng xị, bọ chúng tôi trong lòng trĩu xuống, nghĩ bụng chắc là không phải có người rừng hay dã thú đến tấn công lều chứ? Có điều ở đó có ba con chó ngao, bọn dã thú dù cho ăn phải gan hùm gan báo cũng chẳng dám đến gây sự, rốt cuộc là thứ gì làm mấy con chó sủa nhặng lên? Chúng tôi vội vã rào bước trở lên trên sườn núi.

Về đến bên lều, một cảnh tượng máu me hiện ra trước mắt, con ngựa lùn buộc ở gốc cây không hiểu bị loài thú dữ nào tấn công, rách toang cả bụng, ruột lòi ra một đống, nó vẫn chưa tắt thở, nằm co giật trên mặt đất, xem chừng sắp chết đến nơi.

Mấy con chó săn vây quanh con ngựa, sủa lên điên loạn, dường như gặp phải sự vật gì kinh khủng lắm, trong tiếng kêu toát lên sự kinh hãi bất an.

Theo lý mà nói, ngựa và chó là bạn tốt, con ngựa kia quyết không phải do lũ chó cắn, vậy thì là do loài dã thú nào làm? Ba con chó ngao to, năm con chó săn khỏe vây bủa xung quanh, vậy mà không thể bắt được con thú đã tới hành hung sao?

Nhìn quanh bốn phía, chẳng hề thấy có bóng dáng con thú hoang nào, chỉ có ngọn núi trống chơ tĩnh mịch, thì thoảng đám lá cây rừng lại xao xác bởi những ngọn gió khuya, bàn tay đang nắm chặt súng săn của chúng tôi chẳng biết tự lúc nào đã ướt sũng mồ hôi.

Miệng con ngựa phì ra bọt máu, lỗ mũi phả ra hơi trắng đục, tuy ruột đã lòi ra ngoài nhưng trong chốc lát cũng chưa chết hẳn được. Anh Tử ngắm vào đầu con ngựa bắn một phát súng, kết thúc sự đau đớn trước khi chết của nó.

Tôi đột nhiên phát hiện ra ruột con ngựa đang động đậy, không phải co giật do phản ứng sinh lý, mà hình như là đang bị một cái gì đó kéo xuống dưới đất, cái ấy nấp ngay phía dưới xác con ngựa.

Tôi vội vã kéo Anh Tử lại phía sau một bước, tình hình lúc đó, Anh Tử và Tuyên béo đều đã thấy, ba chúng tôi nhìn nhau, trong đầu đều nghĩ: liệu có phải là do người rừng gây ra?

Đang ở Dã Nhân câu, đương nhiên nghĩ tới người rừng đầu tiên, nhưng người rừng liệu có khỏe đến xé rách được cả bụng ngựa ra không? Cũng có thể nó dùng vũ khí, nhưng nếu biết chế tạo vũ khí thì không phải người rừng rồi? Xem ra giả thiết do người rừng gây ra này không thể đứng vững.

Chẳng đợi chúng tôi kịp hiểu ra, nội tạng trên đất đã bị kéo cả xuống dưới xác con ngựa, tình hình bên dưới bị cơ thể con ngựa che khuất, hoàn toàn không thấy gì.

Phải chuyển xác con ngựa ra trước, tôi dùng đưa cây súng săn trong tay, loại súng này tiên tiến hơn nhiều so với loại tôi đã dùng bắn con gấu người ở khe Lạt Ma mười mấy năm trước, nhưng loại súng hơi thể thao này nòng quá nhỏ, khó mà gây ra những vết thương chí mạng đối với các loài thú lớn hung dữ. Có điều ở trong trường hợp này, có còn hơn không, dù sao cũng tốt hơn là cầm mỗi ngọn đuốc.

Có súng, có chó, mọi người ít nhiều cũng vững dạ, thế là ba người hợp sức đẩy xác con ngựa ra, trong đám cỏ, thỉnh thoảng lộ ra một cái hố sâu không thấy đáy. Miệng hố chỉ to bằng miệng cái xô nhỏ, người trưởng thành chẳng thể chui vào được, nội tạng con ngựa chính là bị cái gì đó lôi xuống hố này, lúc chúng tôi mới đến, cái hố bị lùm cỏ che khuất, chẳng ai phát hiện ra cả, thấy xung quanh cỏ mọc um tùm, bên cột ngựa ở đây luôn. Khi chúng tôi xuống dưới hẻm núi tìm mộ, thứ nấp dưới hố bất ngờ tấn công, xé rách bụng con ngựa, đám chó săn tuy hung dữ vô cùng, nhưng miệng hố lại bị xác con ngựa lấp lên, chỉ biết kêu sủa ngẫu nhiên, mà chẳng làm được gì.

Tôi cầm đèn pin soi xuống hố, chỉ thấy tối như hũ nút, không biết sâu chừng nào, nhìn vết tích trên vách hố, kinh nghiệm làm lính công trình hơn ba năm giờ có chỗ dùng rồi, gần như có thể khẳng định, cái hố này không phải do con người đào, là do con vật gì đó dùng móng đào bới, hơn nữa móng nó rất sắc nhọn, là một loài bới đất rất giỏi, nếu không làm sao có thể một nhát đã xé rách toang bụng con ngựa ra được, nhưng rốt cuộc là loài động vật gì, thì thực sự chẳng thể đoán nổi, ngay cả Anh Tử hiểu rõ rừng núi như trong lòng bàn tay cũng lắc đầu, chưa từng thấy cũng chẳng từng được nghe về loài động vật nào như thế cả.

Tôi đoán quanh đây thế nào cũng còn những hố khác nữa, xem ra Dã Nhân câu trông thì yên bình, phong cảnh tươi đẹp, kỳ thực lại ẩn tàng biết bao rủi ro nguy hiểm, chẳng trách nhóm trộm mộ mười năm trước chẳng có ai sống sót trở về, không rõ bọn họ có gặp phải loài quái thú hung tàn dưới lòng đất này hay không?

Nơi này không tiện ở lâu, chúng tôi quyết định không đợi đến sáng, hành động ngay trong đêm, ba người phân thành hai nhóm, tôi và Tuyên béo dẫn theo năm con chó săn xuống hẻm núi đào mộ, Anh Tử dắt ba con ngao lớn đi xung quanh tìm con quái thú đã tấn công chúng tôi, con quái ấy có ghê gớm hơn nữa cũng chẳng thể nào dùng mảnh bằng ba con chó ngao, bị động phòng thủ chẳng bằng chủ động tấn công, bên nào có chuyện, sẽ bắn súng báo hiệu, bên kia sẽ mau chóng đến chi viện.

Lại nói, Tuyên béo dắt năm con chó săn, tôi công các công cụ trên lưng, thẳng đi trước đưa đi sau, men theo con đường thăm dò ban nãy xuống dưới.

Tôi rút hai chiếc xẻng công binh ra, mình cầm một chiếc, ném cho Tuyên béo một chiếc: "Tuyên béo, làm việc nhanh nhẹn chút, chỗ này không hợp chôn sâu, cổ mộ dưới lớp lá chắc không sâu lắm, bọn mình đào được đồ cổ càng sớm càng tốt, rồi mau chóng chuồn khỏi cái chỗ ma ám này về nhà, bán lấy tiền sửa đường cho bà con."

Tuyên béo nhả nước bọt vào hai bàn tay, nói: "Xem ông Tuyên béo ra tay đây!"

Chiếc xẻng công binh Đức vung lên phập xuống, mỗi một nhát lại hất tung một đồng bùn do lá khô cành mục rữa ra.

Đã Nhận câu tuy không có cây cối gì, nhưng mỗi khi trời nổi gió, lá cây khắp xung quanh lại được thổi dón về, nằm dài thẳng đặng, dần dần tích thành một lớp lá khô rất dày. Tôi và Tuyên béo thay nhau xới trộn, đào sâu xuống tầm sáu, bảy mét, cuối cùng cũng thấy đất sét, tôi lấy tay bầu lên một nắm, đất rất mịn, hạt nào ra hạt đấy, không bị vón cục, lấy đầu lưỡi nếm một chút, hơi giòn ngọt, đúng rồi, đây chính là nắm mộ, mộ thật chắc nằm tầm bốn năm mét phía dưới.

Khi sắp đào đến hầm mộ thì phải thận trọng, một số mộ bên trong có đặt các bẫy phòng trộm, mộ cổ thời Bắc Tống, Liêu, Kim không giống thời Đường về trước, trước thời Đường, trong mộ đều đặt các bẫy như tên ngăm, đá tảng, đến thời Bắc Tống, kỹ thuật phòng trộm đã tương đối hoàn thiện, nhất là mộ của một số quý tộc, không thể lớn như mộ của vua chúa, số người động viên được cũng có hạn, đương nhiên điều này chỉ là tương đối mà thôi, đồ bên trong tuyệt đối không thể là những thứ rẻ rúng được, nếu không thì đâu thể xứng với miếng đất phong thủy đẹp thế này được.

Những ngôi mộ tương tự như mộ của người Kim cuối thời Bắc Tống này, thường sử dụng kỹ thuật phòng trộm "Đỉnh lưu ly lửa rồng giữ báu" tương đối thịnh hành vào thời bấy giờ, kết cấu kiểu này hết sức tiên tiến, hầm mộ trống rỗng, trên trần được rải một lớp ngói lưu ly cực mỏng, bên trên đặt những túi dầu hỏa long của Tây Vực, trên nữa là một lớp ngói lưu ly khác, sau cùng mới đắp nắm, chỉ cần bị ngoại lực tác động, nóc mộ sẽ vỡ tung, dầu hỏa long của Tây Vực gặp không khí sẽ bốc cháy, thiêu rụi xương cốt và những đồ tùy táng bên trong, khiến bọn trộm mộ tay trắng ra về.

Đương nhiên đây là biện pháp bắt buộc, chủ nhân mộ chấp nhận đồng ư quy tặc, cũng không để cho thân cốt của mình bị bọn trộm mộ phá hoại, loại bẫy này chỉ thịnh hành một thời gian vào thời Kim, Liêu, cuối thời Bắc Tống, sau đó lại xuất hiện loại bẫy tiên tiến hơn, "Đỉnh lưu ly lửa rồng giữ báu" nhanh chóng bị thay thế.

Thứ bẫy tầm thường này chẳng thể qua mắt nổi tôi, nhược điểm lớn nhất của nó chính là, đào từ mặt bên, ngói lưu ly trên đỉnh sẽ không bị vỡ. Bởi vậy sau khi đào đến nắm mộ chúng tôi bắt đầu chuyển hướng, đào sâu sang bên cạnh, hai người làm hùng hục, toàn thân nóng bừng nhưng chẳng ai biết mệt, đào được một cái hồ lớn sâu sáu bảy mét cạnh mộ.

Chẳng biết từ khi nào, trời đã sáng rõ, Anh Tử quay lại bảo chẳng tìm thấy gì ở xung quanh, giờ cô vào rừng đi săn chuẩn bị bữa trưa, khi nào làm xong sẽ sai chó đi gọi bọn tôi.

Anh Tử đi khỏi, hai chúng tôi tiếp tục đào bới, cuối cùng đào phải một lớp đất cứng, cứng như đá, xẻng công binh phang xuống cũng chỉ để lại một vệt màu trắng.

Tuyên béo chửi lớn: "Tổ mẹ nó, sao lại có xi măng ở đây chứ? Biết trước mình đã mang thuốc nổ đi rồi, mẹ cha nó, thế này thì đào thế nào được?"

Tôi nói: "Thuốc nổ chỉ có bọn nhà quê mới dùng thôi, đây là lớp đất dăm, trên nóc có bẫy bạo vệ, xung quanh vách mộ cũng không thể bị người xây xem nhẹ được, loại đất này được phối chế theo phương thức bí truyền của cung đình hồi ấy, bên trong có trộn nước cốt gạo nếp, còn cả nước đá trẻ con với đủ thứ bà lằng nhằng gì đấy, mẹ nhà nó, cứng hơn bê tông bây giờ nhiều. Công thức bí truyền này là của hoàng đế Bắc Tống, về sau Kim diệt Bắc Tống, mới lưu truyền tới tay bọn quý tộc người Kim."

Tôi bê một thùng dấm to tới, bảo Tuyên béo lấy gáo múc từng gáo tưới dấm lên lớp đất dăm, đợi sau khi tưới hết cả thùng dấm, tường mộ cũng bị bào mòn khá rồi, đừng thấy dấm ăn mòn không mạnh, nhưng đối với loại đất dăm phối chế theo công thức bí truyền này nó lại có công hiệu kỳ lạ, cái này gọi là vật nọ khắc vật kia, đợi đến lúc ấy, nếu đào tiếp thì chẳng khác nào đào đậu phụ cả.

Làm đúng cách, quả nhiên hiệu nghiệm, hầm mộ đã sắp được mở ra. Hai người đang dương dương tự đắc, bỗng nghe trong rừng có tiếng súng vang lại, làm bày chim đậu trên cây kinh hãi bay vút lên.

Tuyên béo vội nói: "Tiếng súng của cô em tôi!"

Tôi xách xẻng công binh và súng săn lên: "Mau đi xem sao!"

Hai người bắt chập một mỗi, rải rộng bước chân, bước hăng bước hục chạy trên lớp lá rụng. Chúng

tôi lần theo tiếng súng chạy vào sâu trong rừng, nằm cõn chõ sẵn cũng theo sát phía sau, chạy được một quãng, bỗng thấy Anh Tử dẫn ba con chõ ngao lao về phía chúng tôi.

Thấy Anh Tử không sao, tôi mới yên lòng: "Cô em vừa nãy nổ súng à? Phát hiện ra gì ư?"

Sắc mặt Anh Tử trắng bệch, thở hổn hển: "Ồi mẹ ơi... phát khiếp lên được, em phát hiện thấy ở góc kia có mấy cái chõ, bước vào xem thử một cái, sợ chết đi được, toàn là người chết, đen sì sì mục nát hết cả, lúc đầu em nhìn không rõ, cứ tưởng người rừng, nên mới nổ súng, cuối cùng rút cuộc là xác của những người nào em cũng chẳng nhìn rõ nữa."

Tôi giờ mới vỡ lẽ, hóa ra trông Anh Tử dữ dằn vậy thôi chứ kỳ thực cũng vẫn có điểm yếu, cô sợ nhất là xác chết, cứ tưởng trong rừng, ngay đến ông trời cô nàng cũng chỉ coi bằng cái vung cơ chứ.

Có điều phát hiện xác chết, lại có cả chõ cả lán ở nơi sơn cùng thủy tận biên giới Trung - Mông này, bản thân chuyện này đã không thể tưởng tượng được rồi, đã dựng lều lợp lán chứng tỏ họ có sống ở đây, rốt cuộc những người chết ấy là ai? Sao họ lại đến tận nơi sâu thẳm không dấu chân người thế này?

Cứ trở vào xem sao đã, không chừng có thể tìm ra manh mối gì chẳng, trong lòng tôi lơ mơ cảm thấy những người chết này có liên quan đến nhóm trộm mộ mất tích ở đây năm xưa.

Anh Tử dẫn chúng tôi đến chỗ mấy cái chõ cô phát hiện ra, chúng đều chỉ được dựng rất cầu thả, chỉ dùng bùn và cỏ trộn lẫn đắp lên, cũng có một ít gỗ, đều dựng chõ cây cối rậm rạp nhất, màu sắc cũng rất tiếp với rừng cây, nếu không đến gần thì khó lòng mà phát hiện được.

Tôi chui vào một trong những cái chõ, thấy bên trong có khá nhiều da thú, trong góc quả nhiên có ba thi thể, thi thể đã mục rữa quá độ nên biến ra sắc đen, cơ bắp cơ hõ nát cả, da dẻ khô nứt, trong hốc mắt, lỗ mũi, chốc chốc lại có giọt bọt bõ ra bõ vào. Tôi nghĩ bụng chắc đây không phải là người rừng ở Dã Nhân câu trong truyền thuyết đấy chứ!

Tuyền béo cũng trèo lên xem, rồi nói: "Nhất này, tớ bảo đến Dã Nhân câu sao không thấy dã nhân đâu, hóa ra chết rũ ở đây cả rồi à?"

Tôi gật đầu bảo: "Lạ ở chỗ, công cụ của bọn người rừng này tiên tiến quá, cậu xem chúng còn mặc cả quần áo nữa, làm gì có người rừng nào mặc quần áo đâu chứ? Mà sao tớ thấy quần áo này quen thế không biết?"

Tôi phát hiện ra trên quần áo thi thể trong cõng hình như có gì đó bằng kim loại, liền gỡ nó ra, lau đi lớp chát bên trên, giống như phù hiệu trên quân phục, nhưng tuyệt đối không phải của quân đội Trung Quốc.

Lúc này, Tuyền béo cũng tìm được một thứ, cậu ta mò thấy một thanh kiếm Nhật ở trong góc lều, thanh kiếm ấy đã lâu lắm không rút ra rồi, Tuyền béo dùng đến là nhiều sức, cuối cùng "bằng" một tiếng rút bật thanh kiếm ra, chát thép cực tốt, bao năm rồi mà vẫn sáng bóng như gương, xem ra chủ nhân lúc sinh thời chắc yêu thích nó lắm, khẳng định là thường xuyên lau chùi sạch sẽ.

Tôi thấy thanh kiếm thì hiểu ra ngay, mẹ nhà nó hóa ra người rừng trong truyền thuyết chính là mấy tên quỷ Nhật Bản này đây!

Tuyền béo lại nghĩ không thông, người Nhật sau khi bại trận đầu hàng chẳng phải đều đã về nước rồi ư? Mấy thằng quỷ này sao vẫn không về?

Tôi bảo: "Điều này cũng không lấy gì làm lạ, hiểu biết lịch sử của cậu quá ít, lộ ra cái bản chất bất học vô thuật của cậu rồi".

Tuyền béo nói: "Cậu đừng có nhiều lời, mau nói xem xem, rốt cuộc chuyện gì?"

Theo suy đoán của tôi, năm ấy, trước khi Nhật Bản đầu hàng vô điều kiện, đại quân cơ giới hóa của Liên Xô Nam tiến, tấn công quân Quan Đông đóng ở vùng Đông Bắc Trung Quốc, đánh cho đội quân cả triệu người được mệnh danh đội quân tinh nhuệ nhất của Nhật Bản này một trận không còn manh giáp, một số thằng bị lạc mất đội ngũ, chạy vào tận rừng sâu, không dám ra ngoài, lại mất liên lạc với thế giới bên ngoài, không biết chuyện Nhật Bản chiến bại đầu hàng, cho nên cứ trốn mãi trong rừng, cho đến tận khi chết rũ ở đây.

Có người nhìn thấy vài thằng quỷ Nhật nghi thần nghi quỷ, thập thò ần nấp, quần áo của chúng đã bẩn thỉu đến không ra hình dáng, trong rừng sâu lại cũng không cạo râu cắt tóc, vậy là coi chúng thành dã nhân luôn cũng nên.

Thực ra tôi cũng chỉ suy đoán vô căn cứ, nguyên nhân thực sự là thế nào, trừ phi mấy thằng quỷ này sống lại tự mình khai ra, chứ không thì vĩnh viễn cũng chẳng biết được chân tướng. Sau khi nghe tôi nói vậy, Tuyên béo và Anh Tử đều vỗ lể cả.

Anh Tử nói: "Mấy thằng Nhật chắc chắn là lạc đường rồi, đừng tưởng đây là bìa rừng thôi nhé, nhưng đi lên phía Bắc chỉ toàn là thảo nguyên, và còn có cả đầm lầy nữa, đi phía Bắc căn bản không thể ra được; đi phía Nam thì là rừng nguyên sinh, không có chó dẫn đường, đến thợ săn già có kinh nghiệm nhất cũng đừng hòng ra được, rõ là đáng đời!"

Tôi lục tìm đồ đạc của mấy xác chết này, định xem có thứ gì giá trị không, bới được một nửa, tôi bỗng chợt nghĩ, nhóm trộm mộ đến đây cuối những năm bốn mươi liệu có phải đã gặp bọn quỷ Nhật này, rồi bị chúng sát hại không? Khả năng này có lẽ là có, bọn họ cũng đâu thể ngờ lại gặp quỷ Nhật Bản ở chốn hoang vắng này cơ chứ.

Đang nghĩ ngợi miên mạn, bỗng phát hiện ra một cuốn sổ tay trong ba lô quân dụng, bên trong viết chì chít chữ Nhật, trang giấy ngả vàng, nét chữ bên trên vẫn còn đọc được, nhưng trong ba chúng tôi chẳng ai biết tiếng Nhật cả, cũng may trong cuốn sổ cũng có không ít chữ Hán, đành luận bừa ra vậy, có điều nghĩa của chữ Hán trong tiếng Nhật so với nghĩa Trung cách nhau quá xa, có một số từ thậm chí nghĩa còn hoàn toàn tương phản. Lấy ví dụ: từ "lưu thủ" viết bằng chữ Hán trong tiếng Nhật so với nghĩa của mặt chữ Hán khác nhau một trời một vực, là "đi ra ngoài", cho dù là như vậy, nhưng nếu chấp những từ ấy lại, vẫn sơ sơ hiểu được một nửa, cộng thêm với vài suy đoán chủ quan của chúng tôi, thì nội dung đại khái là: "Chủ lực của quân Quan Đông ở Đông Ninh bị quân đội Liên Xô đánh tan, thiếu tá Tịnh Mộc dẫn theo một tiểu đội còn sống sót (trong sư đoàn giáp chủng của quân Quan Đông, biên chế của một tiểu đội từ 120 đến 200 binh lính), chạy tới cứ điểm bí mật dưới đất ở Hắc Phong khẩu, chuẩn bị tập hợp quân Quan Đông còn lại, quyết một trận tử chiến cuối cùng với người Liên Xô, hy sinh báo đáp Thiên Hoàng. Kết quả là khi gần tới nơi thì giẫm phải vũng lầy, tên lính duy nhất biệt vị trí của cứ điểm và người dẫn đường đều chết ngập trong đó, những người còn lại không tìm thấy lối vào căn cứ bí mật, định quay trở về thì lại lạc đường, cũng không có thiết bị liên lạc, nên đành ở lại trong rừng sâu, cứ thế thâm thoát hơn ba chục năm trời, từng người từng người kẻ nhau mà chết... sau đó chẳng còn một ai..." Đoán chừng người viết những dòng này khi viết đến đây thì chết.

Tôi vắt cuốn nhật ký sang một bên, giờ chẳng hơi đâu đi xem mấy thứ mục nát này làm gì, vách mộ trong hẻm núi chắc đã bị ăn mòn khá khá rồi, phải mau quay lại, lấy đồ rồi chuồn, mặc kệ mấy thằng quỷ Nhật này ở đây, dù sao chúng cũng sắp rửa hết cả rồi. Tuyên béo nói thanh kiếm này giờ thuộc về cậu ta, ngày xưa nhà cậu ta có đến mấy thanh kiếm sĩ quán Nhật, hồi Cách mạng Văn hóa bị tịch thu hết cả, cậu ta vẫn muốn sưu tầm một thanh. Tôi khuyên Tuyên béo đây là loại kiếm bị cấm sử dụng, không đem được lên tàu, đợi khi nào về chợ đồ cổ ở Bắc Kinh xem thử có hay không, rồi mua cho cậu ta thanh mới.

Ma Thôi Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Quyển 1: Thành Cổ Tinh Tuyệt

Chương 13: Ma thổi đèn

Ba người chúng tôi trở lại mộ cổ trong Dã Nhân câu, công việc cũng đã sắp hoàn thành, chỉ chém xuống mấy nhát vách mộ đã vỡ ra một lỗ lớn, tôi cầm đèn pin soi vào, không gian bên trong cũng không nhỏ, khoảng cách giữa cái lỗ này và nền hầm mộ chênh nhau chừng hơn một mét, Tuyền béo mừng rỡ, xắn ống tay áo lên định chui xuống, tôi vội túm cậu ta kéo lại, nói: "Cậu muốn chết à? Đi bắt mấy con chim sẻ về đây, cho chim sẻ vào lồng trước, thả xuống dưới mộ xem chất lượng không khí thế nào đã!"

Bắt chim sẻ trong rừng rất dễ, chẳng như ở những nơi đông đúc dân cư, lũ chim thành tính cả, ở đây chỉ cần dùng loại bẫy đơn giản nhất, rắc vài hạt gạo tằm, úp cái nồi nấu cơm lên trên, người nắp đậy xạ, thấy chim sẻ chui vào dưới nồi ăn gạo, thì giật dây cho que gỗ chống bật ra, nồi úp xuống, vậy là bắt được rồi.

Một lần đã bắt được luôn ba con, tôi tóm một con cho vào lồng, bên trên buộc sợi dây rồi thả xuống hầm mộ, hút hai điều thuốc, ước chừng thời gian cũng đã xấp xỉ, bèn kéo lồng chim lên, thấy hai mắt con sẻ trợn ngược, đã ngắc ngoải không sống nổi nữa rồi.

Ngôi mộ này bị bịt kín dưới đất đã mấy trăm năm, không khí bên trong không lưu thông, thi thể hể trước khi thối rữa đều trương lên, chứa đầy thi khí, sau đó da thịt nội tạng mới bắt đầu phân hủy từ trong ra ngoài, tuy nói trong hầm mộ không có môi trường chân không đúng nghĩa, nhưng nếu như không thông gió, mùi thối rữa của xác chết vẫn bị nén bên trong, mấy trăm năm sau cũng chẳng tan hết, kể cả không có thi khí, chỉ riêng không khí hàng trăm năm không được lưu thông, cũng hình thành nên khí độc có hại cho sức khỏe, một khi hít phải khí độc ấy, nhẹ thì chóng mặt choáng váng, nặng thì trúng độc mà chết, trừ phi có trang bị mặt nạ phòng độc, bằng không ở khâu này tuyệt đối không được có chút bất cẩn nào.

Xem ra ngôi mộ còn cần thời gian để gió rừng thổi sạch khí độc đi, nên chúng tôi trở về triền dốc ăn một ít lương khô thịt khô, tối qua cả đêm không ngủ, hôm nay lại làm bao nhiêu việc, mọi người đều mệt lử, nhưng cứ nghĩ đến đồ đặc trọng mộ thì bao nhiêu mệt mỏi cũng tan biến đi đâu hết. Đây là lần đầu tiên chúng tôi hành động, tốt nhất là kiểm tra được chút gì đáng tiền, hiểu biết của tôi về trộm mộ trước kia chỉ dừng lại ở giai đoạn lý thuyết, hôm nay thực hành, thật sự cũng không thể coi là khó, đương nhiên điều này cũng có liên quan đến mục tiêu chúng tôi chọn lựa, người Nữ Chân nước Kim bây giờ còn là một dân tộc chưa được khai hóa, ngôi mộ này họ xây dựng gần như hoàn toàn phỏng theo hình thức của Bắc Tống, quy mô rất nhỏ, có lẽ cũng do thợ thuyền người Tống bị bắt xây nên, dù sao công nghệ "Đỉnh lưu ly lửa rồng giữ báu" rất ư phức tạp, không có tay nghề cao thì khó lòng dựng lên được, sai lệch một chút, là đã thiêu chết người xây mộ bên trong rồi.

Ăn hết lương khô, nhìn sắc trời cũng đã không còn sớm, có lẽ không khí trong mộ cũng đã lưu thông khá khá rồi, chúng tôi đều lo tối nay lại bị con quái vật dưới hồ tấn công, nóng lòng lấy đồ cho nhanh rồi chuồn sớm, vậy là mang theo đồ đặc, trở xuống Dã Nhân câu lần nữa.

Lần này vẫn phải thả chim sẻ xuống trước, kéo lồng lên thấy chim vẫn tung tăng nhảy nhót, xem ra đã không còn vấn đề gì nữa, tôi và Tuyền béo uống mấy ngụm rượu trắng cho vững dạ, đeo khâu trang, găng tay, cô treo bùa Mô Kim, ngực nhét móng lừa đen và gạo nếp, tay cầm đèn pin, xềng công binh đeo ở hông, rồi bắt đầu xuống mộ.

Anh Tử thấy vậy vội rít giữ chặt tôi nói: "Cho em vào xem với, em bằng từng này rồi mà vẫn chưa biết trong mộ cổ nó ra làm sao cả?"

Tôi đáp: "Trong mộ cổ chẳng có gì cả, có mỗi cái xác với đồ tùy táng thôi, có gì đáng xem đâu, thực ra anh cũng là nàng dâu lần đầu lên kiệu thôi, trước kia đã bao giờ vào đâu. Với lại, em chẳng phải sợ người chết lắm ư? Sao giờ lại không sợ thế?"

Anh Tử vốn hiếu kỳ, giờ thấy tôi với Tuyền béo ra bộ thần bí, lại càng tò mò hơn, quyết đòi xuống bằng được. Tôi ngẫm nghĩ, dầu sao nơi đây núi non hoang dại, cũng chẳng cần có người canh chừng (trộm mộ rất ít khi một mình hành sự, thông thường đều là một nhóm ba người, một người đào đất, vì

canh hồ không thể chắt đầy đất lên được, nên lại phải có một người chuyên chuyên đất, người còn lại thì đứng xa canh chừng), để cho Anh Tử vào tham quan cũng chẳng có vấn đề gì, tôi tìm cho Anh Tử một cái khâu trang đeo vào, rồi dẫn dò vài câu, vào trong ngàn vạn lần không được gỡ khâu trang ra, thứ nhất chất lượng không khí trong đây không tốt, thứ hai hơi thở của người sống không được để lại trong mộ, không may mắn, thứ ba không được thở vào xác chết, ngộ nhờ quỷ nhập tràng thì rắc rối to. Tuy đều là truyền thuyết mê tín, nhưng những quy định này đã có từ mấy ngàn năm trước, bất kể thế nào cũng đều có cái lý nhất định, cần tắc vô ưu, tất cả mọi chuyện cứ theo lệ xưa mà làm là được rồi.

Tuyền béo đã sốt ruột lắm rồi: "Hò Bát Nhất! Cậu trở nên lảm nhảm thế từ lúc nào vậy, không dám xuống thì để bỏ Tuyền béo đây tự xuống, mấy người đợi đếm tiền đi."

Tôi đáp: "Mẹ nhà cậu, để cậu xuống thì đến quan quách cũng chẳng tìm được ấy chứ, được rồi, đừng đầu khâu nữa, trời sắp tối rồi, mau làm việc đi thôi."

Cái lỗ chúng tôi đào trên vách cách nền hầm mộ chỉ tầm một mét, chẳng cần dây thừng, trực tiếp nhảy xuống là được, chân tôi vừa chạm đất, trong lòng không khỏi hơi căng thẳng, cuối cùng thì cũng vào được rồi.

Diện tích hầm mộ không lớn, nhiều lắm là ba mươi mét vuông, xem ra được thiết kế chiếu theo trạch viện ở của người sống, có buồng chính, buồng sau và hai buồng bên. Vị trí chúng tôi tiến vào là một trong hai buồng bên đó, quan tài đặt ở giữa buồng chính.

Không có bệ đặt quan tài, giữa nhà đào một cái hố nông, quan tài đen sì sì đặt trong đó, lồi một nửa lên trên, đây là một ngôi mộ trong mộ.

Ở góc buồng có mấy bộ hài cốt, đầu lâu đều nứt lồm xuống, rõ ràng là vết tích do bị vật cùn đập mạnh vào, có thể đều là bọn tù binh hoặc thê thiếp đây tớ bị tuần táng, chúng tôi không làm khảo cổ, nên cũng chẳng màng đến những thứ ấy.

Anh Tử bỗng kéo tay tôi: "Anh Nhất, coi trên tường còn có tranh này."

Tôi soi đèn pin vào bức tường Anh Tử chỉ, quả nhiên có một bức phù điêu màu, nhân vật trong tranh hình dáng cổ xưa, sống động như thật. Niên đại đã lâu, mà sắc màu vẫn còn tươi tắn, có điều không khí trong hầm mộ đã được lưu thông, chẳng bao lâu nữa những bức bích họa này cũng sẽ phai màu thôi.

Tuyền béo tán: "Xem ra người chết trong mộ này thời cổ đại có thể còn là một họa sĩ nữa!"

Tôi mắng cậu ta, đừng có thùng rỗng kêu to, thời Đường Tống, trong mộ vương hầu đa số đều có bích họa, dùng thuật lại những sự kiện lớn của chủ mộ lúc sinh thời, chúng ta xem thử coi người chôn trong đây là nhân vật thế nào?

Bích họa thấy có tám bức, chúng tôi lần lượt xem hết, những bức tranh này, có bức vẽ cảnh đi săn trong rừng, có bức là cảnh cùng bạn bè uống rượu trong cung điện, có bức vẽ cảnh xuất quân đánh trận, có bức tả lại cảnh áp giải tù binh, bức cuối cùng vẽ cảnh gia tước phong hậu, trong mỗi bức tranh đều có một người đàn ông mặc áo lông chồn, chắc chính là người được chôn cất ở đây, xem ra đây là một ngôi mộ tướng quân, ít nhất cũng là một Vạn hộ hầu.

Năm xưa, quân Kim Nam hạ diệt Tống, cướp bóc vô số vàng bạc châu báu, vị tướng Kim này không chừng đã đem theo cả chiến lợi phẩm xuống lòng đất cũng nên, chẳng nào cũng đều là báu vật của người Hán chúng tôi, vậy chúng tôi cũng không khách sáo làm gì nữa.

Trước tiên, chúng tôi đi quanh hầm mộ một lượt, hai buồng bên toàn là âu sành chậu sứ, buồng sau có bốn bộ xương ngựa và một số binh khí giáp trụ, ngoài ra không còn gì nữa, xem ra người Kim không hậu táng, tôi ít nhiều cũng hơi thất vọng, thấp ngọn nên ở góc Đông Nam, ba người cùng tới trước quan tài trong buồng chính, có gì hay không chỉ còn trông cả vào đây vậy.

Thế tích quan tài khá lớn, gỗ lim sơn đen, bên trên vẽ hoa văn màu vàng kim, màu sắc và tạo hình đều vô cùng cổ quái, chắc là có liên quan đến tôn giáo của dân tộc Nữ Chân, tôi rờ lên tấm ván quan tài, rất chắc chắn, người nghèo thông thường không bao giờ dùng nổi loại quan tài dày dặn như vậy, được một cộ bằng gỗ mỏng thôi đã tốt lắm rồi, người nào túng hơn nữa thì chỉ bó vào chiếu cói rồi chôn bừa đâu đấy.

Cực phẩm trong các loại gỗ quan tài chính là lõi âm trầm mộc (gỗ mun), tức là thụ tâm, một cây gỗ mun từ lúc mọc đến khi trưởng thành, chỉ ít phải mất mấy ngàn năm, thứ cực phẩm này chỉ có thể gặp mà không thể cầu, chỉ có hoàng thất mới được hưởng dụng, thì thể người chết đặt trong lõi cây chôn dưới đất, thì thể vĩnh viễn không thối rữa, đáng giá hơn quan tài pha lê chống phân hủy, hiệu quả hơn chức năng giữ tươi của tủ lạnh, kể đó là loại gỗ đoạn, gỗ bách nghìn năm, thụ tâm càng dày càng có giá, thứ nhất ngăn chọi xác khối thối rữa, thứ hai không có mối mọt, có thể ngăn kiến hay giòi bọ đục khoét, không giống gỗ thông thường, chẳng được bao lâu đã bị mối mọt ăn hết, chủ mộ nào cũng đều không muốn thi thể của mình bị lũ sâu bọ ăn cả, chỉ nghĩ đến thôi đã thấy tởm lợm rồi, vì vậy yêu cầu đối với gỗ quan tài của các quý tộc xưa nay đều rất nghiêm khắc.

Chất gỗ của cái quan tài trước mặt chúng tôi đây tuy không được như hoàng thân quốc thích, nhưng cũng được coi là xa xỉ lắm rồi, tôi đưa lưỡi xẻng cộng binh ke vào rãnh nắp, lẩy sức nạy lên, nào ngờ đinh đóng rất chắc, hai lần nghiêng răng nghiêng lợi bẩy lên mà cũng không được.

Tuyền béo liền nhảy vào trợ giúp, hai người hợp sức, cuối cùng quan tài phát ra vài tiếng "cách, cách, cách", cuối cùng cũng nạy ra được một khe lớn, chúng tôi lại thay đổi vị trí, nạy từng cái đinh lên một.

Trong hòm mộ rất khô, vách mộ làm bằng chất liệu đặc biệt có khả năng chống thấm rất tốt, ngói lưu ly trên đỉnh mộ cũng không thấm nước, cả lại phần lớn lượng nước mưa ở Dĩ Nhân câu đều được lớp lá rụng hút hết, vậy nên bụi bặm trong quan tài rất nhiều, vừa rồi động một cái đã khiến bụi bặm bay mù, tuy đã đeo khẩu trang, nhưng chúng tôi vẫn bị sặc đến ho sù sụ, trở về có thể nào cũng phải chuẩn bị mấy cái mặt nạ phòng độc, nếu không sớm muộn gì cũng mang bệnh vào thân.

Tuyền béo định đẩy nắp quan tài ra, tôi đột nhiên muốn dọa cậu ta một phát, chơi khăm một vỏ, bèn giữ cánh tay cậu ta lại bảo: "Tuyền béo, cậu đoán xem trong quan tài có gì?"

Tuyền béo đáp: "Tôi biết sao được, đằng nào thì thứ lấy được trong này có thể đổi thành Nhân dân tệ... còn đổi được phiếu lương thực nữa."

Tôi cố ý hạ thấp giọng nói: "Ngày trước, tôi có nghe ông nội kể một câu chuyện trong sách Thái Bình quảng ký, trong đó cũng kể về hai kẻ trộm mộ, một béo một gầy, bọn họ đào được một cái quan tài lớn trong mộ cô, bất luận bọn họ lấy đao chém búa bô, cổ quan tài vẫn chẳng hề suy chuyển, tên béo biết niệm 'Đại Bi chú', hần đứng trước quan tài niệm một đoạn, kết quả nắp quan tài tự động mở ra một khe hở... bên trong thò ra một cánh tay mọc đầy lông xanh..."

Tuyền béo chẳng sợ gì, nhưng Anh Tử thì khiếp vía, vội nấp ngay ra sau lưng Tuyền béo: "Anh Nhất, đừng kể linh tinh thế nữa, phải biết đây là đầu chúi, định dọa chết người ta à?"

Tuyền béo biết tôi chỉ muốn dọa, ngoài chúng sợ độ cao ra thì cậu ta đúng là chẳng sợ gì hết, hồi đó đánh nhau với mấy thằng khác ở trường, cậu ta cũng thuộc hàng cao thủ, lúc này, mặt Tuyền béo chẳng có vẻ gì sợ hãi, không mấy may kinh động trước sự dọa nạt của tôi, điệu bộ oai phong lẫm liệt nói: "Cô em Anh Tử ơi, đừng có nghe cậu ta, thằng oắt này định dọa à, mà không nhìn rõ Tuyền béo này là ai, mẹ kiếp, ông mày sợ cái quái gì nào, em cứ để cậu ta kể tiếp đi!"

Tôi liền tiếp tục: "Cánh tay mọc đầy lông xanh kia, móng tay dài hơn ba tấc, vươn một cái đã chụp được tên béo đang niệm 'Đại Bi chú', kéo hần vào trong, nắp quan tài lập tức khép lại, chỉ nghe bên trong phát ra tiếng gào thảm thiết, làm tên còn lại sợ vãi linh hồn quay đầu chạy mất..."

Tuyền béo nhẹ nhàng cười khan mấy tiếng, điệu cười có chút gượng gạo, xem chừng trong bụng cũng bắt đầu sờ sờ rồi, nhưng vẫn cứ ra vẻ hạo hạo, bước lên phía trước hợp sức đẩy nắp quan tài với tôi, kết quả là chúng tôi dùng sức quá mạnh, đẩy một cái lật luôn cả nắp quan tài xuống đất, những thứ trong quan tài đã gọn ngay trong tầm mắt.

Bên trong là thi thể một người đàn ông cao lớn, nước trong cơ thể đã bốc hơi hết, chỉ còn lại lớp da khô đánh màu tím đỏ bọc lấy cái khung xương, đã gần ngàn năm, đây đã có thể xem là giữ được tương đối hoàn hảo rồi, tuy ngũ quan sứt lún, mắt mũi đều đã biến thành những hốc lõm đen sì, nhưng vẫn có thể lờ mờ nhận ra gương mặt, người này chừng bốn năm mươi tuổi, đầu đội mũ Triều thiên, mình mặc áo bào thêu sợi vàng, màu hồng viền xanh, chân đi ủng Đạp Vân, hai tay đặt ngang trước ngực.

Anh Tử ở sau lưng Tuyền béo thò đầu ra nhìn vào bên trong một cái, kinh hãi hét lên: "Ồi mẹ ơi!"

Ghê quá!" vội vàng ngoảnh đi chỗ khác, không dám nhìn lại.

Cô nàng thét lên như thế, tóc gáy tôi cũng dựng ngược lên theo, nhưng quan quát bật cả ra rồi, còn có thể quay đầu bỏ chạy sao? Đánh liều một phen vậy, tôi chấp tay vái thì thề trong quan tài ba vái: "Chúng con thiếu ăn thiếu mặc, vạn bất đắc dĩ mới đến đây mượn ông vài món đồ đổi lấy ít tiền cầm cự qua ngày, có đắc tội thì xin chớ trách, đằng nào ông cần lên trời thì đã lên trời, cần xuống đất thì đã xuống đất, cần đi đâu thì đi đó rồi, cát bụi lại trở về với cát bụi, bạc tiền châu báu đều là vật ngoài thân, sinh không mạng tới, chết chẳng cầm đi, ông giữ lại của cải cũng chẳng ích gì, bọn con là trộm cũng có đạo, lấy đồ đi rồi, nhất định sẽ đem phần lớn xây cầu sửa đường, cải thiện cuộc sống nhân dân, noi gương đồng chí Lôi Phong, yêu ghét rõ ràng, không quên nguồn gốc, giữ vững lập trường..."

Tôi vẫn còn một nửa đoạn nữa chưa kịp nói hết, Tuyền béo đã không nhẫn nại thêm được nữa, liền thò tay vào quan tài mò loạn lên, tôi vội vàng nhắc nhở: "Mẹ kiếp, cậu nhẹ tay thôi, đừng có làm hỏng cái xác!"

Tuyền béo nào chịu nghe lời, từ lúc vào trong hầm mộ đến giờ chẳng phát hiện ra thứ gì đáng tiền cả, ngoài mấy cái bình cái chum mẻ vỡ ra, chỉ toàn hài cốt của người và súc vật bồi táng, tốn bao công sức, giờ chỉ còn trông mong vào mỗi cái quan tài này có thứ gì khả dĩ hay không thôi.

Tôi thấy có khuyên nữa cũng vô ích, liền dứt khoát im lặng cho đỡ phí nước bọt, cùng cậu ta lục các thứ trong quan tài, cạnh xác chết vẫn là mấy món đồ sứ, hồi ấy tôi không hiểu gì lắm về đồ cổ, nhất là đồ gốm sứ, chỉ thấy vài món sứ hoa xanh thời Bắc Tống, đôi với lịch sử, công nghệ, giá trị của đồ sứ tôi nhất loạt đều không biết gì cả, chỉ biết vàng có giá ngọc vô giá, cứ cầm mắt cầm mũi tìm mấy miếng ngọc cổ, tiện tay vạt hết đồ sứ sang một bên, trời cao thương xót, cuối cùng cũng tìm được hai miếng ngọc bích trong tay xác chết, ngọc màu cánh trả, chạm thành hai con như hình con ngài, giống bướm mà không phải bướm.

Chúng tôi ngắm đôi ngọc bích một lúc lâu, cũng chẳng nói ra được nó là thứ gì, tôi chỉ biết đây có thể là phi thủy, đồ từ trước thời Tống, chắc là thứ quý, nếu không sao khi chết chủ mộ vẫn còn giữ chắc trong tay? Đoán chừng thế nào cũng được mấy vạn tệ đây, vậy thì thật đâu có ít, cả nước bấy giờ cũng đâu được mấy tay "vạn phú", cụ thể đáng bao nhiêu tiền khi về còn phải để Răng Vàng giám định xem đã, rồi liên lạc với mấy tay buôn Hồng Công, Đài Loan gì đó mà bán.

Tuyền béo vẫn chưa thỏa mãn, định cậy miệng xác chết xem có răng vàng hay không, tôi bảo cứ tạm thế này là được rồi, làm gì cũng đừng quá cạn tài ráo máng, để lại cho người ta chút gì đấy, chúng tôi lại lựa lấy mấy món đồ sứ đẹp mắt trong quan tài, mấy món không màu, không hoa văn thì đặt nguyên vào chỗ cũ.

Lấy đồ xong, tôi với Tuyền béo khệnh nấp quan tài lên đây trở lại, lần này tuy không được trúng quả đậm như dự định, nhưng cũng không hẳn là tay trắng ra về, tôi nói với Anh Tử và Tuyền béo: "Tạm thế đã, chúng ta mau rời khỏi đây thôi, trát lại vách mộ cho tử tế rồi dẹp đường trở về!". Dứt lời liền quay người định trở ra, nào ngờ đột nhiên phát hiện ra ngọn nền góc tường đã lẳng lẳng tắt ngóm từ bao giờ.

Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 1: Thành Cổ Tinh Tuyệt

Chương 14: Xích hồng

Tuyền béo và Anh Tử cũng trông thấy, tuy hai người đều đeo khẩu trang, nhưng trên phần trán lộ ra bên ngoài đã ướt đầm mồ hôi lạnh, khắp người tội cũng vã hết mồ hôi, tội có chút hối hận lúc thảo luận chuyện trộm mộ đã thổi phồng chuyện "ma thối đèn" lên rùng rợn như thế.

Tội quay lại nhìn chiếc quan tài phía sau, nắp quan đã được chúng tội đóng đinh cẩn thận, chẳng hề động tĩnh, lẽ nào trên thế gian này có ma quỷ thật hay sao?

Anh Tử đang đứng cạnh tội sợ nhất là ma và xác chết, lập tức đưa tay định tháo khẩu trang ra, tội vội giữ tay cô nàng lại nói: "Không được tháo khẩu trang ra, định làm gì thế hả?"

Anh Tử định huýt sáo gọi lũ chó săn vào, tội vỗ vỗ vai cô: "Đừng sợ, vẫn chưa đến lúc, với lại chó nào cắn được ma chứ!"

Tuyền béo bước tới kiểm tra cây nến dưới đất, ngoảnh lại hỏi tội: "Nhất ơi, nến này bao tiền một cây thế?"

Tội mua nến ở Bắc Kinh, giá bao nhiêu, lúc tội mua mấy thứ cũng không để ý, chắc tầm hai hào một cây gì đó.

Tuyền béo quở trách: "Cậu không mua loại năm hào một cây đấy chứ? Thứ quan trọng như vậy sao có thể mua hàng rẻ tiền được?"

Tội gãi đầu: "Vậy lần sau để tớ mua hàng nhập khẩu vậy, Mỹ, Nhật hay Đức, cái nào đắt thì mua cái ấy, có điều giờ nến đã tắt rồi, cậu cũng đừng có xong chuyện mới vênh mặt lên làm Gia Cát Lượng, chúng ta có nên đặt lại đồ vào chỗ cũ không?"

Quần quật này giờ mới thó được mấy món, giờ lại phải trả hết về chỗ cũ, trong lòng tội và Tuyền béo đều thấy chẳng cam tâm, cơm chưa nên cơm cháo chưa ra cháo, lẽ nào lại để công cốc công cò như vậy?

Tuyền béo mặc kệ, bảo dầu ma thật có hiện ra, cậu ta sẽ vung xẻng đập cho nó phải bới đất tìm răng, mấy món đồ này ông Tuyền béo sẽ thu hết, nếu muốn trả lại, trừ phi có con ma hiện ra quỳ lạy, không thì còn khước.

Anh Tử lại nghĩ cứ trả hết lại thì tốt hơn, vì mấy người chúng tội đều không biết pháp thuật bắt ma trừ tà, ngộ nhờ ma quỷ hiện lên thật thì cả ba người từng đưa từng đưa một, đừng ai nghĩ sống sót mà ra khỏi nấm mồ này.

Tội còn chưa nói gì, hai người bọn họ đã cại nhau, cuối cùng đều đồng ý với cách làm chiết trung của tội, thấp lại ngọn nến, rồi trả hủ họa mấy đồ gốm sứ trở lại, xem nên có tắt nữa hay không, nếu như vẫn tắt, chúng ta lại trả về thêm một món nữa, nếu quả thực vẫn chưa được, thì chỉ lấy hai miếng ngọc, những món đồ sứ khác đều để lại hết.

Có thể vừa nãy nến tắt là vì có gió núi từ ngoài thổi vào mà thôi, nếu không mang được gì về, chẳng những uống một phen vất vả, mà còn mất hết cả thể diện nữa.

Tuyền béo bỗng vỗ đùi đánh đét: "Hay! Tớ thấy thế hay đấy, cứ làm vậy đi, tớ để mấy cái đồ sứ này vào trước, cậu ra thấp nến lên, nếu còn tắt nữa, thì coi như mình không thấy là xong!"

Chuyện mặc cả với người chết này, chắc tội là người đầu tiên nghĩ ra, nếu các vị Mô kim Hiệu ủy ngày xưa dưới địa phủ có hay, thế nào cũng nổi khùng đội mồ dậy bóp chết tội cho xem, thật là xấu hổ với sư tổ quá, có điều giờ đang cải cách mở cửa, ta phải thuận theo dòng chảy lịch sử, không thể cứ giữ khư khư những quy củ truyền thống cứng nhắc kia được, kinh tế là phải năng động, đầu óc bảo thủ kinh tế năng động thế nào được?

Tội vừa viện cớ gở tội cho mình vừa lấy diêm thấp lại cây nến ở góc tường, lúc này Tuyền béo đã đặt chiếc bình sứ hoa văn ba màu lên quan tài, cậu ta muốn bớt việc, lười mở lại nắp sập, trực tiếp đặt luôn bình hoa lên đó, đoạn quay lại bảo tội: "Lần này chắc không vấn đề gì chứ, nến có tắt đâu?"

Mình diễn màn sáu vợ 'Sa Gia Bang' thôi nhỉ?"

Tôi đột nhiên phát hiện có điều bất thường, đang căng thẳng, nghe Tuyền béo nói, nhất thời không phản ứng kịp, hỏi ngược lại: "Màn sáu cái mẹ gì?"

Tuyền béo vỗ vào đầu tôi một cái: "Nghĩ cái quái gì thế? Màn sáu, vợ 'Sa Gia Bang', tức là ừ té quyền ấy!"

Tôi chẳng còn tâm tư để ý câu ta nói gì, chỉ dùng tay ra hiệu im lặng, rồi chỉ vào ngọn nến trên mặt đất, nói khẽ: "Ngọn lửa của cây nến... mẹ nó, sao lại màu xanh thế này?"

Ngọn lửa đang phát ra những tia sáng xanh biếc, ánh sáng xanh làm mặt mọi người đều xanh lét, Anh Tử và Tuyền béo cũng nhòm tới xem, thấy tình cảnh này, đều ngơ ngác nhìn nhau, không cất nổi tiếng, ngọn lửa xanh lập lóe hai ba phát rồi phụt tắt mà không hề có bất kỳ tác động ngoại lực nào.

Tôi biết ngay là không ổn, thật xui xẻo quá, lần đầu tiên đi mò vàng đã mò ngay phải "bánh tông bự", tôi một tay kéo cánh tay Anh Tử, tay kia kéo Tuyền béo chạy ra miệng hố, bất luận thế nào cứ ra ngoài đã rồi hẵng tính, tôi thật không muốn ở lại nơi này làm đồ tuần táng cho lũ rợ nước Kim.

Thấy đã sắp đến lối ra, đột nhiên đằng sau một luồng gió mạnh ập tới, nếu không tránh né, ắt sẽ bị thúc giữa người, ba bọn tôi vội vã cúi đầu nằm rạp xuống đất, thoát tiên là một tiếng "vù", chiếc bình sứ hoa Tuyền béo đặt trên quan tài bay vút qua đầu chúng tôi, văng vào mép hang vỡ thành vô số những mảnh bụi, tiếp sau đó lại vang lên một tiếng "rầm" lớn, hóa ra nắp quan tài đã được đóng đinh lại giờ đã bị găm vào vách hầm mộ có miệng hang làm lối ra vào.

Vách mộ là đất đầm được điều phối bằng phương pháp bí truyền trong cung đình Bắc Tống, chắc như bàn thạch, nắp quan tài cũng cực kỳ dày và nặng, bị một sức mạnh khó mà tưởng tượng nổi ném vù đi, ngay ngắn ghim chặt vào vách mộ, lối ra đã bị bịt kín, muốn lấy xẻng công binh phá vỡ cũng phải tốn không ít công sức, đầu phải chóc lát là xong.

Nắp quan tài bay găm vào vách, sức mạnh ấy lớn biết chừng nào, vừa rồi nếu chậm giây lát, bị đập trúng đầu, liệu mạng còn hay không? Tuyền béo tuy to gan, nhưng giờ phút này cũng sợ mất mật: "Nhất oại! Cậu mau thương lượng với nó đi, mình để lại thêm cho nó vài món, trở mặt ra tay thế này đôi bên đều chẳng có lợi... Dĩ hòa vi quý vẫn hơn mà!"

Lần đầu tiên ra quân bắt lợi, lửa giận trong lòng bùng lên, tôi lại phạm phải tật cũ, trở nên nóng nảy xung động, xoay người lại chặn cho Anh Tử phía sau, một tay móc ra chiếc móng lừa đen để trong ngực, một tay xách xẻng công binh lên, nói với Tuyền béo: "Thương lượng cái đít ấy, cửa đã bung kín rồi, rõ ràng là muốn bắt mình ở lại bồi táng, hôm nay hai miếng ngọc cổ này ông Nhất đây lấy là cái chắc, con bà nó, xem đứa nào ác hơn đứa nào, hiện ra đi con, ông liều với loại quỷ quái nhà mày!"

Lúc này chiếc quan tài mất nắp trong buồng chính đã dựng đứng lên, trên lớp da khô đét vốn dĩ màu đỏ tím của xác chết bên trong, chẳng hiểu tự lúc nào, đã mọc ra một lớp lông đỏ dày thật dày...

Thấy thế, tôi thở ra một hơi lạnh toát, ý định xông lên liều mình vừa nãy giờ tiêu tan một nửa, trước từng nghe cương thi có thể mọc lông trắng lông đen, gọi là "bach hung", "hắc hung", còn nghe truyền thuyết có loại thi yêu độc mọc ra lông xanh, cái thứ lông đỏ kia thì là cái gì vậy?

Đây lẽ nào là con xích hồng (1) trong truyền thuyết? Loại mãnh thú sinh sống trên thảo nguyên Mông Cổ này mình cứng như sắt, thích đào hang ở dưới đất, giờ không còn nhiều nữa, chỉ được nghe đồn đại về nó mà thôi, lẽ nào ngôi mộ này chính là ổ của nó?

Lần này quá sơ suất, vốn tưởng cái mộ nhỏ thế này, chỉ cần tránh khỏi lớp bầy bên trên là xong, ai ngờ xuống dưới đây lại gặp "bánh tông lông đỏ bự", chúng tôi không mang súng sẵn, cái lỗ đào ra thì giờ bị bịt kín như bung thế kia, chẳng thể nào gọi lũ chó đến trợ giúp được, chó săn và súng săn là những vật phòng thân quan trọng nhất trong rừng sâu, vậy mà giờ chỉ có thể dựa vào chiếc xẻng công binh kiểu Đức và móng lừa đen để đầu với nó một phen mà thôi.

Con xích hồng lông đỏ khắp cả mặt, không thể nhìn rõ diện mạo thế nào, lông xù lên từng đám như một con đười ươi lông đỏ, hai cánh tay nó rung lên, từ trong quan tài nhảy bật ra, nhảy một cái đã xa tới hơn hai mét, không một tiếng động mà ập tới nhanh như gió, chỉ vài bước đã nhảy đến trước mặt chúng tôi, vươn mười cái móng sắc nhọn như dao bồ nhào tới.

Không ngờ động tác của con xích hồng này lại mau lẹ đến vậy, tình thế bây giờ ngàn cân treo sợi tóc, không hơi đâu đắn đo gì nhiều, trong đầu trống rỗng, không có chỗ lùi chân, chỉ có thể tiến lên nghênh chiến, lấy công làm thủ, tôi và Tuyền béo đều chung một suy nghĩ, kẻ xác nó là con gì, cứ đập cho bẹp ra đã rồi tính tiếp, cả hai cùng hô vang một tiếng, rồi vùng xéng công binh lên, lao vào bổ đầu dẫn mặt con xích hồng.

Động tác của con quái vật nhanh như chớp, hai tay quét ngang, chúng tôi chỉ thấy tay mình bị một sức mạnh to lớn quật vào, lòng bàn tay tê dại không thể nắm lại được nữa, hai chiếc xéng giống như hai chiếc lá bị cuồng phong cuốn vút lên cao, leng keng hai tiếng rồi cắm vào đỉnh ngói lưu ly của hầm mộ, bên trên tuy tối om, nhưng chỉ nghe âm thanh cũng đoán được, bị va chạm mạnh như thế, lớp ngói lưu ly trên kia bất cứ lúc nào cũng có thể sụp xuống.

Dầu hỏa long của Tây Vực tuyệt không phải trò đùa, một khi để vãi xuống, trong hầm mộ sẽ ngọc nát đá tan, ngôi mộ này coi như hủy là cái chắc, giờ muốn tẩu thoát, bắt buộc phải kết thúc trận chiến trong thời gian ngắn nhất, có điều đánh tay không thế này đâu có dễ?

Mọi người mất vũ khí, giờ chỉ có thể nghĩ cách mà tránh né những cú tấn công của con quái vật, rồi cùng chạy vào buồng sau, nơi đặt xương ngựa và giáp trụ.

Hầm mộ vốn không có đèn, hoàn toàn dựa vào ánh sáng của đèn pin, chạy đi như vậy lại càng không thể nhìn rõ dưới chân có gì, khi chỉ còn cách buồng trong vài bước chân, Tuyền béo bất cẩn giẫm phải một chiếc bình cạnh tường, "á" lên một tiếng ngã nhào ra đất.

Con xích hồng đã lao lên áp sát chúng tôi như hình với bóng, nó rú lên một tiếng nghe như tiếng rên khóc của loại mèo về đêm, nhảy bổ về phía Tuyền béo, tiếng kêu thê lương thảm thiết của nó vang vọng trong hầm mộ chật hẹp, kinh khủng mà chói tai đến không thể tả bằng lời, khiến người ta hồn xiêu phách lạc, mình nổi da gà.

Tôi từng thì không chỉ một lần, sẽ không bao giờ để cho bất kỳ chiến hữu nào phải chết trước mặt mình, giờ thấy tính mạng của Tuyền béo nguy trong gang tấc, nào còn nghĩ đến hiểm nguy, tôi nhảy lên đá mạnh, trúng ngay giữa ngực con quái vật, một cú này như đá phải ván thép, làm tôi đau đến xuyt xoa, cũng may là không bị gãy chân.

Con xích hồng bị tấn công, bèn bỏ mặc Tuyền béo, tức khắc giơ bộ vuốt quái quỷ chọc xuống đầu tôi, tôi ném thẳng cái đèn pin trong tay vào mặt con quái, lộn nhào một cái chui qua nách nó, tránh khỏi bộ vuốt sắc như dao, bây giờ chỗ tôi đứng là một góc chết, hai vách tường và con xích hồng đang chống lưng về phía tôi tạo thành một hình tam giác vây kín tôi ở giữa, nếu để nó có cơ hội quay người lại, rồi bỏ nhào tới thì tôi thật vạn lần khó mà chống nổi.

Những trò liều mạng cả đời tôi đã chơi không biết bao lần rồi, càng cùng đường tuyệt lộ, lại càng cần bình tĩnh quyết đoán, thứ "bánh tồng lộng đỏ bự" này thực ra có da có thịt, chẳng qua có sức khỏe kinh người mà thôi, đao thương bất nhập, nhưng cũng đâu phải ma phải quỷ, tôi sợ chó gì nó. Lúc ấy lại càng không nghĩ ngợi gì nhiều, tôi xông tới nhún người nhảy lên lưng nó, trong mũi xộc lên toàn mùi tanh thối, may mà đeo khẩu trang, bằng không chắc chưa kịp ra tay đã bị sặc chết rồi.

Không có đèn pin, hầm mộ tối như hũ nút, chẳng nhìn thấy gì, tứ chi con xích hồng cứng nhắc, không thể với ra phía sau bắt tôi, đành phải không ngừng lắc người hòng hất văng tôi xuống.

Một tay tôi ghì chặt cổ con xích hồng, tay kia cầm móng lừa đen định nhét vào mồm nó, tôi ấn loạn trên mặt nó mãi mà không thấy mồm đâu, ngược lại bị nó lắc cho hoa mắt chóng mặt, thậm chí không ổn, chỉ lắc thêm vài phát nữa là tôi rơi xuống mất.

Trong bóng tối bỗng lóe lên ánh đèn, tôi cứ ngỡ là mình hoa mắt, định thàn lại nhìn, hóa ra Tuyền béo và Anh Tử đang ngậm đèn pin trong mồm, hai tay vác một cây lang nha bổng xông ra từ buồng trong, bọn họ định liều mạng chắc, tôi nhảy vội xuống khỏi lưng con xích hồng.

Cây lang nha bổng kia nặng tới mấy chục cân, là vũ khí đơn binh loại siêu trọng thời "vũ khí lạnh", lúc mới vào trong cổ mộ, chúng tôi thấy nó với mấy thứ binh khí khác, cùng giáp trụ, xương ngựa đều chất cả trên sàn buồng sau, đoán chừng đều là vật thờ cúng của chủ mộ khi ra trận lúc sinh thời.

Trên những binh khí này tuy đã mọc đầy mốc xanh, nhưng lang nha bổng không phải loại binh khí dựa vào mũi nhọn sắc bén để sát thương địch, thuần túy là dùng sức mạnh lợi dụng trọng lượng để tấn

công kẻ địch. Anh Tử và Tuyền béo lần lượt ở hai bên phải trái, bốn cánh tay nâng lang nha bổng, coi như chày kinh đánh chuông chùa, thúc mạnh vào ngực con xích hồng, lang nha bổng hàng chục cân cộng với sức đẩy do hai người chạy tới, xung lực quả thực không nhỏ, húc uỳnh một cái, làm con xích hồng ngã lộn xuống đất.

Cú vừa rồi cả hai người họ dùng quá sức, mệt bỏ hơi tai, tôi dường như nghe thấy cả tiếng đập thình thịch dội ra từ lồng ngực họ. Tôi đứng bên cạnh khen: "Đánh hay lắm! Không ngờ cô chú lại khỏe thế, lúc về anh tính công cho..."

Vừa dứt lời, con xích hồng từ dưới đất đã bật người lên như lò xo, tôi cao giọng chửi lớn: "Me mày, tưởng đốt không sém, chém không chết sao, Tuyền béo đâu, oánh cho nó một phát nhớ đời xem nào, đập thẳng vào đầu nó ấy!"

Tuyền béo điên lên, cú này chẳng cần Anh Tử giúp sức, một mình vận hết sức bình sinh nhắc cây lang nha bổng lên cầm thẳng về phía con xích hồng, nào ngờ lần này chẳng thành công, đúng lúc con xích hồng nhảy chồm tới, va chạm làm cây lang nha bổng văng vào buồng sau, Tuyền béo cũng bị ngã giập cả mõng, hai lòng bàn tay rách toác, đau đến gào lên oai oái.

Tôi thầm tính toán, xềng công binh đã găm lại trên nóc mộ, nếu muốn đập cái nắp quan tài bịt kín lối ra kia đi, vừa hay có thể dùng lang nha bổng mà đập, vào buồng trong lấy lang nha bổng trước, đánh lạc hướng con xích hồng, đập vỡ nắp quan tài xông ra, bên ngoài trời cao đất rộng, lại có chó săn sừng sần, quần thảo thế nào cũng được, ở trong hầm mộ chật hẹp này làm sao mà giở ra được.

Tôi kéo Tuyền béo đang ngồi bẹp dưới đất dậy, ba người chạy vào buồng sau của ngôi mộ cổ, buồng sau chính là gian phụ, so với gian chính còn thấp hơn một bậc, tôi vừa bước xuống liền dùng đèn pin soi bốn phía xung quanh, chỉ thấy lang nha bổng bị sức mạnh khủng khiếp của con xích hồng văng đập vào vách tường, tạo thành một lỗ hồng lớn. Sao là lỗ hồng mà không phải là đường nứt, lẽ nào phía sau còn có không gian nữa hay sao? Từng nghe một số mộ cổ bên trong còn giấu hầm mộ khác, phải chăng đây chính là một mật thất? Lần này đúng là toét mắt nhận không ra rồi.

Bên trong cái lỗ do cây lang nha bổng tạo ra trên tường tối đen kìn kịt, đèn pin soi vào chỉ thấy sâu thẳm thẳm, dường như không gian rất rộng, là một đường hầm khá dài.

Tôi đang ngạc nhiên sửng sốt, con xích hồng đã lao thẳng vào gian sau cuốn theo một luồng gió lạnh buốt, ba bọn tôi không dám lơ là, lập tức xoay lang nha bổng lại định đây con thú ra, lao khỏi gian sau đập bay nắp quan tài, nào ngờ sức lực của con quái thú hoàn toàn ngoài sức tưởng tượng, hai tay vung lên, sức mạnh không dưới ngàn cân, ba bọn tôi tuy đã dốc hết sức, nhưng lang nha bổng vẫn bị đánh văng ra, xoay tròn một vòng trên không, lại một lần nữa đập trúng vách tường sau lưng.

Lần này, cái lỗ trên tường vỡ tung ra còn lớn hơn lúc đầu, bấy giờ mọi người đã cùng đường mặt lợ, đành phải lui vào mật thất sau bức tường, nhắc lang nha bổng lên chuẩn bị chiến đấu tiếp.

Nhưng con xích hồng lại không truy đuổi được, chỉ đi lòng vòng trong gian sau, tôi thở dài một hơi, lấy đèn pin soi lên mặt của Tuyền béo và Anh Tử, ngoài vết rách toác trên tay của Tuyền béo ra, hai người đều không bị thương gì nữa. Ngẫm lại cuộc chiến đấu ác liệt trong hầm mộ vừa rồi, tuy chỉ có mấy phút ngắn ngủi, nhưng đúng là có thể nói đã lượn hai vòng phía trước Quỷ môn quan rồi.

Anh Tử bỗng nói: "Mọi người xem xem, trên tường sao lại còn có chữ này! Viết cái gì vậy nhỉ?"

Chúng tôi lần theo ánh đèn pin của Anh Tử nhìn lên tường, chỉ thấy có một cái biển chỉ đường màu đỏ, trên có viết một hàng chữ lớn "CĂN CỨ HẮC PHONG KHẨU, KHO NGÀM GENA, BIÊN GIỚI MÀN MÔNG"

Tôi với Tuyền béo nhìn nhau: "Căn cứ bí mật của quân Quan Đông?"

Chẳng ngờ rằng đường hầm dẫn tới căn cứ quan trọng của bọn quỷ Nhật lại chỉ cách gian sau ngôi mộ cổ có một bức tường, nếu lệch nửa mét nữa vào trong, thì ngôi mộ này sớm đã được khai quật từ lâu rồi. Nếu không phải lang nha bổng đập vào vách mộ, có thể vĩnh viễn cũng không có ai phát hiện ra căn cứ quân sự ẩn sâu dưới lòng đất này được.

Còn chưa kịp nhìn kỹ, bức tường ngăn cách giữa đường hầm của căn cứ và gian sau của ngôi mộ bỗng đổ đánh rầm một tiếng, con xích hồng đã từ sau bức tường đỏ nát nhảy vọt vào.

Tuyên béo chửi rửa: "Con cụ nhà mày, cứ dính bồ mày như đĩa thế à?" Nói đoạn lại vác lang nha bổng định lao tới.

Tôi vội ngăn Tuyên béo lại: "Đừng liêu với nó làm gì, tìm đường chạy đã, rồi tính cách sau!". Cả ba cùng chạy vào trong, đường hầm rất rộng rãi, mặt đường bằng xi măng, hoàn toàn có thể cho xe thiết giáp đi qua, chỉ có điều đường hầm này vừa dài vừa rộng, không có chỗ nào nắp hay chướng ngại vật gì, con xích hồng lại lao rất nhanh, chỉ nháy mắt đã nhảy tới sau lưng mọi người.

Tôi định ném móng lừa đen ra chặn nó lại, liền rờ tay lên người tìm loạn xạ, bỗng sờ thấy trong túi còn một đồng gạo nếp, nghe nói các Mô kim Hiệu úy ngày xưa vào trong mộ cô đều phải đem theo gạo nếp, nếu trúng phải hơi xác chết thì dùng để trừ độc, giờ cũng có thể coi là ám khí mà giã vào mặt con ác thú một phát.

Chỉ thấy sau lưng ập đến từng trận gió lạnh buốt, mùi hôi sặc mũi, tôi vốc một nắm gạo nếp trong túi vung ngược tay ra sau ném vào con ác ôn, nắm gạo to bắn tóe ra như tiên nữ rải hoa văng cả vào mặt con vật, nó hoàn toàn không để tâm, chỉ khựng lại một cái, rồi nhảy bỏ tới.

Lúc này chúng tôi đã chạy đến cuối đường hầm trong căn cứ ngầm, cánh cửa sắt lớn của kho Gena (kho hàng) đã hé mở ngay trước mắt, chắc là quân Quan Đông rút lui cực kỳ vội vã, cửa sắt không khóa, nhưng ba chục năm trời không đóng mở, ổ bi đã sắp han rỉ hết rồi, ba chúng tôi chạy vào trong kho, người nào người nấy đều phùng má trợn mắt, dốc hết sức bình sinh kéo cửa lại, cuối cùng cũng đóng được cánh cửa sắt nặng nề trước khi con xích hồng nhảy đến.

Con xích hồng có mình đồng da sắt cũng chẳng thể nào nhảy vào đây được, thậm chí cả tiếng nó đập cửa bên trong cũng không nghe thấy gì. Loại cửa kho quân sự này đều được thiết kế để chống sóng xung kích của những vụ nổ lớn, giữa ván thép ván sắt còn thêm hai lớp đệm bông, có thể hấp thu xung lực. Năm xưa bọn Nhật bị không quân Mỹ thả bom biến thành chim sợ cành cong, ngay cả cứ điểm dưới đất cũng được xây theo cấu tạo chống bom hàng không cỡ lớn. Con quái thú kia đâu có lợi hại hơn nữa, cũng không thể đọ với bom đạn của quân đội Mỹ được. Chúng tôi ở đây coi như tạm thời an toàn rồi, nhưng thoát ra thế nào cũng là việc phải suy tính nát óc.

Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 1: Thành Cổ Tinh Tuyệt

Chương 15: Căn cứ bí mật ngầm của quân Quan Đông

Tôi ngồi bệt xuống đất thờ đốc, cảm đèn pin soi khắp chung quanh, cái kho này thực không nhỏ chút nào, các loại hàng hóa chất cao thành núi, một không gian lớn như vậy, sao ở bên ngoài không phát hiện ra bất cứ dấu vết gì nhỉ? Tôi dựa trên phương hướng và khoảng cách tháo chạy khi nãy tính toán một lúc, mới sức hiểu ra, hóa ra cả vùng đồi núi phía Tây Dã Nhân Câu đều bị đào rỗng bên dưới để xây hầm cứ điểm. Càng nghĩ càng thấy đúng, có thể nói Nhật Bản đã dốc hết quốc lực cho sự vụ ở Mãn Châu, duy trì cả một cơ sở công nghiệp nặng cho toàn bộ cuộc chiến, dường như tất cả đều tập trung ở Mãn Châu cả, nhất là sau khi quân Mỹ không kích Nhật Bản, Mãn Châu liền trở thành hậu phương lớn chiến lược của Nhật Bản, để củng cố phòng ngự, đặc biệt là đối phó với Liên Xô ở phía Bắc, quân Quan Đông tại Mãn Châu đã cho xây vô số căn cứ ngầm dưới đất, đều là những công trình phòng ngự mang tính lâu dài. Nơi đây tuy thuộc Nội Mông, nhưng năm xưa cũng là vùng quân Nhật chiếm đóng, lãnh đạo cấp cao của Nhật cho rằng giữ Mãn không giữ Mông, thì cũng như canh sông mà không canh bờ, canh bãi, xây dựng hàng rào phòng ngự ngoại vi cho Mãn Châu ở biên giới Trung Mông cũng là một điều hết sức tự nhiên.

Hắc Phong Khẩu là vùng đất quân đội các bên đều muốn tranh giành, nếu đại quân của Liên Xô tấn công từ thảo nguyên, thì bắt buộc phải đi qua nơi này, có điều cuối cùng quân Liên Xô lại chọn tấn công thẳng vào Mãn Châu, cả khu căn cứ ngầm nhọc lòng gây dựng này đã không còn bất kỳ ý nghĩa chiến lược nào nữa. Chắc quân Nhật ở căn cứ này nghe thư gửi toàn dân của Thiên Hoàng qua điện đài, biết tin Nhật Bản đã đầu hàng vô điều kiện, lòng quân tan tác, kẻ tự sát thì tự sát, người bỏ chạy thì bỏ chạy hết cả rồi.

Tuyền béo đứng dậy phúi mông, cú trượt ngã lúc trong hầm mộ quả thực không nhẹ, cậu ta xé áo ra hai mảnh vải, nhờ Anh Tử băng lại vết thương trên tay mình, Tuyền béo đau ê ẩm khắp mình mẩy, cao giọng chửi bới con xích hồng ngoài kia.

Tuyền béo rút ra hai miếng ngọc bích lấy được trong tay cái xác: "Còn lâu ông mới trả lại cho nó, muốn lấy lại hã, cũng được thôi, đem hai vạn tệ đến đây, không có tiền đưa phiếu lương thực cũng được, ối... Nhất ơi, cậu xem miếng ngọc sao thế này?"

Tôi đón lấy miếng ngọc xem thử, miếng ngọc vốn màu xanh cánh trả, giờ đã biến thành màu vàng nhạt, tôi cũng chẳng rõ sao lại như vậy, thế mới cảm thấy kiến thức và sự từng trải của mình thực sự có hạn, thời gian trước vênh vang vô ngực ta đây, giờ xem ra còn phải tiếp tục học nhiều.

Có điều thứ này lấy thì cũng đã lấy rồi, sợ cũng vô dụng, tôi đứng dậy gọi hai người bọn họ hành động: "Chúng ta vào trong xem xem, có súng ống đạn dược gì hay không, mà có cái xe tăng là tốt nhất, lái ra nghiền con quái lông đỏ kia thành ruốc cho bổ tức."

Tuyền béo hỏi tôi: "Cậu có chút thường thức quân sự nào không thế? Ở đây không thể có xe tăng được."

Tôi đáp: "Có hay không cứ xem đi đã, thực ra nếu thật có xe tăng đi nữa e cũng không khởi động được nữa, gần bốn chục năm rồi còn gì, lâu như thế, cho dù ngày nào cũng bảo dưỡng cũng phải bảo hỏng từ lâu rồi."

Lối đi trong kho Gena loằng ngoằng phức tạp, y như mê cung, để khỏi lạc đường, chúng tôi men theo rìa tường tiến lên phía trước dò tìm lối thoát.

Đường hầm và cả kho Gena đều có mái vòm, rất cao, đây là cấu tạo phòng chống ngầm nước, soi đèn pin lên trên, có thể trông thấy hàng loạt bóng đèn dùng khi khẩn cấp và vô số đường dây, nếu tìm được máy phát điện, chắc là có thể nghĩ cách làm mấy cái đèn này sáng lên.

Đi thêm một quãng không xa, thì nhìn thấy trên tường có một tấm bản đồ mặt cắt của căn cứ, bên trên có ghi chú một số công trình phụ trợ như các tuyến đường chính, giao thông hào, kho vật tư, hang giấu binh, phòng tắm, khu ở, phòng nghỉ, kho lương thực, ống thoát nước, trạm phát điện... còn các vị trí quan trọng như nơi đặt pháo, lỗ thông khí, lỗ quan sát, lỗ phản kích, phòng chỉ huy tác chiến, hầm trú ẩn đều không được ghi chú, phần ở sâu trong lòng núi còn chia làm ba phần, kết cấu cực kỳ phức

tập, quy mô cực kỳ hoành tráng, có thể thấy quân Quan Đông năm xưa coi trọng căn cứ quân sự này đến mức nào.

Tôi dỡ tấm bản đồ trên tường xuống, với kinh nghiệm làm lính công trình xây dựng căn cứ quân sự trong núi Côn Luân của tôi, nay lại có bản đồ trong tay, thì chẳng lo không tìm ra cửa thoát.

Quy mô của căn cứ ngầm bí mật này vượt quá sức tưởng tượng của tôi, sâu vào trong tới ba mươi cây số, tuyến phòng ngự chính diện chắn chẹn sáu mươi cây số, hóa ra toàn bộ đồi núi hai bên Dã Nhân đều bị đào rỗng, tạo thành hai công sự vĩnh cửu hỗ trợ lẫn nhau, ở giữa có ba con đường cắt ngang qua Dã Nhân, nối liền căn cứ trong lòng núi hai bên thành một chỉnh thể. Đường hầm chúng tôi phá tường mộ cổ của tướng quân nước Kim nhảy vào, chính là con đường dưới cùng trong ba con đường kể trên. Căn cứ này phình ra hai đầu, thóp lại ở giữa, quy mô ở hai đầu tuy lớn, ở giữa lại chỉ có ba đường hầm nối liền hai bên, đây có thể là tính toán dựa trên yêu cầu chiến thuật, khi một trong hai bên bị quân địch công hãm, vẫn có thể chặn đường hầm lại, cố thủ ở đầu bên kia.

Tính từ vị trí chúng tôi đang đứng, cửa ra gần nhất cũng không còn xa nữa, chỉ có điều không biết khi quân Quan Đông rút đi có phá hủy lối ra hay không, bằng không thì chỉ có thể trở ra theo đường mộ cổ, cũng có thể thử trèo ra từ mấy chỗ như cửa thông gió chẳng hạn. Tôi bỗng liên tưởng đến sự việc trên triền núi tối qua, ngựa bị một con quái vật dưới hồ xé rách bụng, cái hồ ấy lẽ nào chính là một cửa thông gió của căn cứ này? Và con quái vật chưa tường mặt mũi kia đã dùng móng vuốt đào nó rộng ra để nương mình? Nếu như cái hồ ấy quả là cửa thông gió, vậy thì đừng mong trèo ra từ đó được, cái hồ quá hẹp, đồng thời cũng có thể đoán định con quái vật kia chắc chắn không phải là con xích hồng to lớn chúng tôi vừa gặp ban nãy.

Tôi nói với Anh Tử và Tuyền béo suy nghĩ của mình, để bọn họ cố vấn xem bước tiếp sau đây sẽ đi thế nào?

Tuyền béo trả lời: "Đây, cậu không nhắc là tớ quên khuấy đi mất đấy, con quái vật tấn công ngựa của chúng ta có khả năng đã coi căn cứ ngầm này là hang ổ rồi, anh em mình cứ lòng và lòng vòng trong đây, đi không đúng hướng thế nào cũng đụng phải nó, phải nghĩ cách kiếm mấy thứ vũ khí phòng thân cái đã."

Tôi bảo: "Đúng thế, cần tắc vô ấy náy, ngộ nhờ lối ra bị phá hủy rồi, mình vẫn phải quay lại mộ cổ trèo ra, vậy thì lại phải giáp mặt với con xích hồng kia lần nữa. Kho Gena chắc có một khu tàng trữ vũ khí và trang thiết bị, ta qua xem xem có thứ nào thuận tay không, mỗi người lấy mấy thứ, tốt nhất là kiếm được lựu đạn Tango của quân Nhật, loại lựu đạn ấy thời hạn sử dụng rất lâu, sức công phá cũng không nhỏ, dùng đối phó với con quái thú lông đỏ kia là thích hợp nhất."

Trong kho Gena chất đầy những vật tư quân đội như áo khoác, thảm, hộp cơm, pin khô, mặt nạ phòng độc, không khí tương đối khô ráo, những vật dụng này được giữ khá là hoàn hảo, tôi tiện tay vớ vài chiếc mặt nạ phòng độc kiểu Haruda của Nhật cất vào ba lô, cuối cùng cũng tìm thấy chỗ cất giữ vũ khí ở bên phải kho Gena.

Trên giá sắt đặt khá nhiều hòm gỗ đựng súng ống, không có súng máy, nhất loạt là súng trường kiểu Arisaka, cũng chính là loại mà chúng ta vẫn thường gọi là "nắp lớn ba tám" hay "kiểu ba tám". Cạnh tường còn có mấy khẩu pháo sáu ly, nhưng xung quanh không có viên đạn pháo nào.

Tuyền béo nạy một hòm gỗ đựng súng trường ra, lấy một cây, kéo chốt "rắc rắc", soi đèn pin vào chốt súng, nói với tôi: "Nhất này, súng vẫn còn dùng tốt, toàn súng mới còn chưa bóc tem, các bộ phận cơ khí đều đã tra dầu, đạn còn chưa lắp nữa."

Tôi và Anh Tử mỗi người cầm lấy một cây, tôi giơ súng lên ngắm thử, rồi lại ném trở lại: "Loại súng rơm của bọn Nhật này chỉ bắn được năm phát thôi, không phải loại súng trường tự động vào đạn đâu, loại này lên đạn chậm lắm, lại giật mạnh, tôi dùng cóc quen!"

Anh Tử hỏi tôi: "Súng của bọn Nhật tốt thế còn gì, mạnh bỏ xừ, hồi xưa bác em mới gia nhập Liên quân Dân chủ Đông Bắc cũng dùng súng kiểu này, sao anh Nhật lại không thích dùng nhỉ?"

Tôi còn chưa trả lời, Tuyền béo đã chen vào: "Đừng để ý đến hần, thằng cha này hỏi trong quân đội hôm nào mà chẳng nghịch súng bán tự động, hần quen rồi, loại súng lỗi thời này hần không để mắt tới cũng là đương nhiên thôi. Lát nữa nói đại nêu lại gặp phải quỷ quái yêu ma gì thì hai đứa mình cứ nấp

phía sau hắn, xem hắn tay không bắt rắn ra làm sao nào". Vừa nói cậu ta vừa cúi xuống gần dưới cùng kéo một hòm đạn ra, mở nắp ra, bên trong toàn là đạn bọc trong giấy dầu, đèn pin chiếu vào liền lấp lóe ánh vàng rọi rọi.

Tuyền béo được ông già chiều chuộng từ bé, lúc mới bắt đầu tập đi đã được cho chơi súng, khi cậu ta vào cấp hai thì đã thành chuyên gia súng ống rồi. Nguyên lý của súng trường về cơ bản là giống nhau, trước đây Tuyền béo tuy chưa từng sử dụng súng trường kiểu Arisaka này, nhưng không hề thấy lạ lẫm, thấy có đạn, liền lấy lên lắp vào một cách điều luyện, tiện tay khóa chốt, đưa lên ngắm thẳng vào tôi.

Tôi vội đẩy nòng súng của cậu ta ra: "Đạn đã lên nòng, cậu đừng có ngắm bậy bạ, súng không phải dùng để chĩa vào đồng đội của mình, chỉ có súng của kẻ phản bội mới nhắm thẳng vào bạn bè mình. Tôi không thích dùng loại súng này, bởi súng kiểu 38 này căn bản không thích hợp cận chiến, lực xuyên thấu của đạn quá lớn, trong cự ly ba mươi mét, một phát súng có thể bắn xuyên ba bốn người, trừ phi lắp lưỡi lê đánh giáp lá cà, bằng không rất dễ khiến người phe mình bị thương, vả lại trong căn cứ này có rất nhiều công trình bằng sắt thép, đạn mà bắn phải những tấm sắt thép ấy, ắt sẽ nảy lung tung theo theo quy tắc nào hết, làm không tử tế có khi chưa bắn trúng kẻ địch đã xử lý hết cả người mình rồi."

Tuyền béo vỗ ngực tự tin nói: "Tài bắn súng của tớ ấy à, nói không phải bốc phét, bao năm nay, chắc cậu cũng biết rồi, bách bộ xuyên dương (1), cưỡi ngựa bắn đèn, tớ đều bắn dễ như bỡn, sao có thể bắn lệch vào ván thép được? Không tin lát tớ đặt quả trứng lên đầu cậu rồi thử xem sao..."

Tôi ngắt lời cậu ta: "Càng nói càng không ra sao cả, tớ có cái đầu này dễ chắc? Đầu tớ là dùng để suy ngẫm cuộc đời, không phải để đặt trứng gà làm bia cho cậu bắn đâu, đừng có hoành nhau nữa được không nào, xem xem có còn vũ khí nào khác dùng được không? Tớ cứ thấy loại súng này không ổn, dù gì cũng là thứ vũ khí đã bị đào thải bao năm rồi, súng trường để lâu cực kỳ dễ cướp cò, hồi tớ còn ở trận tuyến biên giới, có tay dân công vận chuyển vật tư chi viện cho tiền tuyến, thò được một khẩu súng trường Đức kiểu cũ của dân binh đối phương mà bọn tớ tịch thu được, kết quả khi leo núi súng bị cướp cò, vừa hay bắn gãy lưng một trung đoàn phó, cái thứ này không phải đùa được đâu."

Chúng tôi nạy hết hòm này đến hòm khác trên giá, muốn tìm mấy quả lựu đạn Tango, nào ngờ kiếm được mười mấy khẩu tiểu liên trong một thùng gỗ có vẽ hình quốc kỳ Nhật Bản. Súng này tạo hình rất quái, có mấy phần giống súng tiểu liên Stern của Anh, băng đạn cắm ngang bên trái thân súng, điểm khác biệt ở chỗ, băng đạn của súng này cong cong, đằng sau lại có thêm báng gỗ.

Anh Tử hỏi tôi: "Anh Nhất này, đây là súng gì thế? Sao hình dạng lại thế này? Kiểu cong à?"

Tôi thử kéo chốt súng tiểu liên, rồi tháo hộp đạn ra xem: "Đây chắc là súng tiểu liên kiểu Hyaku của Nhật, đến cuối cuộc chiến mới bắt đầu trang bị cho quân lính, sản xuất tương đối ít, nên ít gặp, có lẽ là được trang bị để đối phó với quân Liên Xô. Súng này dễ dùng hơn kiểu 38 đặc biệt thích hợp cận chiến, đầu có sự cô, thì cùng lắm cũng là giật đạn, chứ không đến nỗi cướp cò hay bắn giật ra sau, em và Tuyền béo dùng dùng súng trường nữa, lấy tiểu liên mà phòng thân."

Anh Tử chưa dùng súng tiểu liên bao giờ, không biết sử dụng thế nào, bèn đứng bên cạnh cầm hai cây đèn pin soi cho chúng tôi, Tuyền béo tìm một hòm đạn tiểu liên, rồi hai thằng cùng nạp đầy băng đạn.

Tôi vừa nhét từng viên đạn vào băng vừa ngân nga điệu hát, tâm trạng của tôi lúc này rất tốt, mẹ nhà nó, lần này mới đã làm sao, từ hồi xuất ngũ đến giờ có được chạm vào súng tiểu liên lần nào đâu, nhớ lại cảm giác hồi còn tại ngũ dùng khẩu kiểu 56, chân tay lại thấy ngứa ngáy râm ran. Tôi đang đắc ý, Anh Tử đột nhiên vỗ lên vai nói khẽ: "Anh Nhất, hình như em... thoáng thấy có một đứa trẻ chạy qua sau lưng anh."

Đứa trẻ? Không thể thế được. Đây là chốn thâm sơn cùng cốc hiểm người đặt chân, hướng hồ căn cứ bí mật này lại ở sâu trong lòng đất thế này, vô duyên vô cớ sao có thể tự dưng mọc ra trẻ con được?

Chúng tôi đều ngồi xổm dưới đất lấp đạn, Anh Tử cầm đèn pin cũng ngồi xổm đối diện với tôi, cô nàng vô ý khua đèn pin một cái, tự dưng thấy sau lưng tôi có bóng một đứa trẻ chạy vụt qua.

Tôi quay đầu lại, soi đèn pin bên phía, sau lưng là một lối đi chữ T, một màu đen thẫm, yên lặng đến kỳ lạ, làm gì có bóng đứa trẻ nào, tôi hỏi lại Anh Tử: "Có đứa trẻ nào đâu? Em dọa anh hả, hay là hoa mắt rồi?"

Anh Tử tuy bạo gan, nhưng rốt cuộc vẫn là một cô sơn nữ, tư tưởng phong kiến mê tín rất nặng nề, bấy giờ sợ hãi đến nổi sắc mặt tái nhợt: "Em không nhìn lầm mà, thật đấy... có một đứa trẻ chạy vụt qua sau lưng anh, không thể nhìn nhầm được, không có tiếng chân, em chỉ nhìn thấy bóng nó, nhanh lắm, vèo một cái đã chạy vụt qua rồi... hay là có ma nhỉ?"

Truy hỏi Anh Tử cho tường tận, nhưng cô nàng lại nói không rõ ràng, chỉ bảo rằng hình như mang máng thấy có đứa bé gái, nhưng cũng không dám chắc, nó mặc quần áo gì cũng không nhìn rõ, chừng năm sáu hay sáu bảy tuổi gì đó, hướng đứa trẻ chạy vừa hay lại chính là hướng lối ra được chú rõ trên bản đồ.

Lối đi phía sau cách tôi chưa đầy hai mét, ở nơi im ắng thế này mà có một đứa trẻ chạy qua, tôi không thể nào không nghe thấy, không cảm không tiếng thế này, trừ phi nó là ma quỷ. Căn cứ ngầm này là một thế giới cách biệt với bên ngoài, mấy chục năm nay không có người bước vào rồi, ai biết được nơi đây ẩn chứa những gì, chuyện hôm nay đã quân cho chúng tôi một đứt hơi rồi, thêm một việc chẳng bằng bớt một việc, không gây sự nhưng liệu có tránh khỏi không?

Tôi liền đề nghị cứ đi đường vòng tới lối ra, không nên đi theo đường đứa bé vừa chạy qua đó.

Anh Tử sợ nhất là quỷ thần, gật đầu đồng ý ngay: "Leo dốc mười dặm còn hơn chạm phải tường ma xây!"

Tuyền béo không nghĩ vậy: "Nhất này, tớ thấy cậu thay đổi nhiều quá, từ sau khi phục viên, cậu đã không còn ngạo nghễ coi trời bằng vung như hồi trước nữa rồi, co ro cúm rúm không dám tiến bước đâu có giống tác phong của cậu! Sao hôm nay nghe Anh Tử bảo nhìn thấy đứa ranh con chạy qua, cậu đã phải đi đường vòng rồi? Tớ nói cho cậu biết, muốn đi đường vòng, thì hai người đi mà vòng, tớ không nhắc nổi chân nữa đâu, tớ cứ đi đường thẳng thôi. Nhớ năm xưa chúng ta làm Hồng vệ binh, lên núi về quê, cậu nói xem cậu có sợ gì không? Hồi ấy ngoài Mao chủ tịch ra, cậu bảo xem cậu phục ai chứ?"

Tôi nhất thời cứng họng, hình như đúng như Tuyền béo nói, tôi trước kia là loại trời sụp xuống vẫn nghĩ nhẹ như đạp chân bông, từ hồi nhập ngũ, cho đến cuộc chiến năm 79, đồng đội bên cạnh hy sinh hết người này đến người khác, tôi đã tận mắt trông thấy vô số lần đổ máu và chết chóc, nói một cách thực sự câu thị, tôi của ngày hôm nay quả thật có hơi đàn bà, làm việc gì cũng không tránh khỏi suy trước tính sau. Lẽ nào năm tháng trôi đi, cũng cuốn theo lòng can đảm và dũng khí của tôi thật sao?

Tôi nói với Tuyền béo: "Anh em mình giờ đã nhiều tuổi rồi, không sợ được với trước kia nữa đâu, những năm làm Hồng vệ binh, bọn ta quả thực gan dạ dũng mãnh, thấy thằng nào ngứa mắt là đập thẳng ấy, nhưng ấy là thời trai trẻ bông bột, giờ nghĩ lại thấy vừa đáng cười nhưng cũng vừa đáng thương."

"Nhưng chí ít hồi ấy, cậu cũng đã chiến đấu, đã xông lên, mẹ kiếp, tôi đéch chịu được cái bộ dạng khúm núm nhút nhát của cậu bây giờ. Cậu còn nhớ sinh nhật năm mười sáu tuổi, bản trường ca trong cuốn vở tớ tặng cậu không?". Tuyền béo nói.

Cuốn vở ấy có lẽ bị tôi đem làm giấy chùi từ lâu rồi, vả lại hồi ấy Tuyền béo tặng tôi rất nhiều vở, vì mẹ cậu ta là cán bộ hậu cần, trong nhà đầy các loại vở, tôi thực không nhớ nổi bản trường ca nào cả.

Tuyền béo thấy tôi không nhớ ra, bèn nói: "Để tớ đọc lại vài câu cho cậu nghe!". Tiếng phổ thông của Tuyền béo rất chuẩn, cậu ta đậm người, hơi cũng đây, khi cất tiếng đọc vang, nghe cũng thật giống phát thanh viên của Đài tiếng nói Nhân dân Trung ương, chỉ nghe cậu ta cao giọng ngâm:

"Vào công viên "đánh trận giả", lên trước lớp cùng học thuộc lòng.

Đường Hàm Dương "quét phẳng Tứ cự", núi Tinh Cương tiếp nối chuỗi dài.

Đêm trước khi chôn cất chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa xét lại, và bè lũ phản động cơ cầu, và trước khi tiến quân vào thế giới u sầu...

Bên cạnh radio ta lắng tai nghe, Bộ Quốc phòng đồng loạt tuyên chiến từng chữ từng câu..."

Sau khi Tuyên báo khải hùng hồn đọc câu đầu tiên, tôi lập tức nhớ ra ngay, đây là một bài trường thi tự sự, tên là "Kính chào các dũng sĩ trong cuộc đại thế chiến thứ ba". Chúng tôi quá quen bài thơ này rồi, hồi cả hai còn làm Hồng vệ binh, đã từng cùng nhau ngâm vang cả trăm ngàn lần, đó là những vần điệu chúng tôi yêu thích nhất, những từ ngữ thân thương nhất, và là những mộng tưởng tráng lệ trẻ trung nhất... tâm trạng tôi kích động, quên luôn hoàn cảnh trước mắt, nắm chặt bàn tay, cùng Tuyên báo cao giọng ngâm vang:

"Trong cuộc thế chiến thứ ba tiêu diệt chế độ bóc lột cuối cùng, một sư đoàn hai ta nương nhau.

Tình bạn của đôi ta từ khi ấy bắt đầu, chẳng thể tính đã được bao lâu, chỉ biết rằng hơn núi thẳm biển sâu.

Trong chiến hào, ta cùng chia một chiếc bánh mì, cùng nắm muối, uống nước chung gầu.

Ngân nga cùng một giai điệu, đắp chung một tấm chăn cho ngon giấc đêm sâu.

Từng dòng, từng chữ, ta học hết lần này qua lần khác, tư tưởng của lãnh tụ, chân lý của nhiệm màu.

...

Nhớ chăng ạnh? Chúng ta từng uống nước sông Macedonia, băng qua thảo nguyên Ukraine, rồi tới điện Kremli thấp sáng vì sao đỏ trong lầu.

Chúng ta từng men theo vết chân của công xã, xuyên qua mọi phố xá ở Paris, bay lên từ bài ca "Quốc tế", gột sạch từng ngôi làng, góc phố, bên cảng của Âu châu.

Chúng ta từng sử dụng bức tường nước mắt của thành Jerusalem, ngăn chặn những viên đạn độc ác của tín đồ Cơ Đốc, tại bờ kênh Suez ta cắm ngọn cờ đào.

Nào nước hồ Thụy Sĩ, ánh đèn Pisa, Yemen ráng chiều tà, Phnom Penh điện Phật, rồi kia hoa anh đào trên núi Phú Sĩ, khói bếp thoảng Havana, rượu nho Tây Ban Nha, trong vạt suối ngà Phi châu...

Tất cả những điều đó đều chưa từng khiến chúng ta yêu dấu.

Bởi với chúng ta, súng ống trong tay, trách nhiệm nặng trên đầu.

Biết bao đêm ngày không ngủ, Nam chinh Bắc chiến, huyết lệ dãi dầu.

Là vậy đấy, đội quân ta bất khả chiến bại, theo sát mặt trời hồng, thẳng bước tiến mau.

Này nghe: tiếng gọi lớn của huynh đệ năm châu, như cơn lũ cuộn cuộn vỗ sóng tung ngầu.

Này nhìn: cờ khởi nghĩa của nô lệ bốn biển, như ngọn lửa của những ánh sao bập bùng, thiêu đốt đồng bằng biển bãi bê thành nương dâu.

Ôi! Thế giới một màu hồng! Nhà Trắng chỉ còn dấu chấm câu!"

...

Anh Tử thấy hai chúng tôi nói mãi không thôi, cũng không hiểu chúng tôi nói gì, đợi mãi đâm ra sốt ruột, liền ngắt lời: "Nói gì thế hở hai anh? Giờ là lúc nào rồi mà vẫn cứ nói liên mồm thế không biết? Không còn sớm đâu ạ, đi đường nào thì cũng phải xuất phát thôi, hai anh muốn nói nữa thì ra ngoài rồi hăng nói, được không?"

Tuyên báo cầm khẩu tiểu liên đứng dậy, giắt vào lưng bốn năm băng đạn, vẻ mặt kiên nghị, hươu tay chỉ về phía trước: "Các đồng chí! Thăng lợi ở ngay phía trước, hãy cùng tôi tiến lên nào!"

Thế rồi, Tuyên báo dẫn đầu đi trước, Anh Tử đi giữa, tôi đi sau cùng, ba người đi thành một hàng dọc theo lối đi Anh Tử nói có đưa trẻ chạy qua. Lối đi này hơi dốc lên trên, đi được hơn trăm mét thì thành bậc thang đi lên, xem ra chúng tôi đã tiến sâu vào lòng núi Dã Nhân câu. Đường đi mỗi lúc một hẹp dần, hơn nữa độ ẩm cũng cao hơn bên dưới, hô hấp không thông, có cảm giác ngột ngạt như bị chôn sống vậy. Ba người đi sát vào nhau, chẳng hiểu vì sao Tuyên báo đi đầu bỗng đứng sững lại. Cậu ta đột nhiên dừng bước, khiến Anh Tử đi phía sau không để ý, va luôn vào lưng hắn, ngã ngửa ra sau, tôi vội đỡ lấy cô nàng, đoạn hỏi Tuyên báo: "Sao thế? Sao đột nhiên sững lại không đi nữa?"

Tuyên báo quay người nói lớn: "Quay lại nhanh lên!". Dường như cậu ta trông thấy phía trước có gì đó đáng sợ lắm, lạc cả giọng, hào tình tráng chí khi nãy giờ đã tan biến đâu hết.

Tuyên béo hét lên bảo chúng tôi mau chóng quay người bỏ chạy, tôi bị hai người chặn đằng trước, phạm vi chiếu sáng của đèn pin lại có hạn, chỉ thấy bên trên bốn năm bậc thang là một không gian rất lớn, cũng không hiểu rõ cuộc cậu ta đã nhìn thấy thứ gì, nhưng Tuyên béo đã nói như vậy, chắc chắn có cái lý của cậu ta, nên tôi cũng lập tức chuẩn bị xoay người bỏ chạy.

Ngay lúc ấy, bỗng tôi cảm thấy như sau lưng bị mấy chục cây kim thép lạnh toát đâm vào, buốt đến thấu xương, khắp mình như gặp phải một luồng điện băng giá bắn trúng, toàn thân run rẩy, không thể không chệch, nhảy vọt một cái lên phía trước, cũng không hiểu lấy đâu ra sức mạnh lớn thế, đây Anh Tử và Tuyên béo ngã bổ về phía trước, lối đi tôi tắm vừa dài vừa hẹp này thoải thoải dốc lên trên, ba người vừa lăn vừa bò cuối cùng rơi vào một cái hang ở cuối bậc thang.

Tôi bị luồng điện kỳ lạ giật cho một cái, dòng điện dường như chạy cả sang hai người còn lại, lạnh đến rợn và vào nhau cầm cập, chẳng ai biết rõ cuộc là chuyện gì, muốn mở miệng nói, nhưng không thể cất giọng lên được, nếu bảo là vô ý giẫm phải dây điện hở, vậy thì phải tê dại toàn thân, sao lại có cảm giác lạnh buốt từ tận trong xương tủy ra đến bên ngoài như vậy được?

May nhất là bạ khẩu tiêu liên lên sẵn đạn không bị cướp cò trong lúc hoảng loạn. Chúng tôi nằm sòng soài dưới đất, đèn pin trong tay vẫn bật sáng, tôi mượn ánh sáng của ba chiếc đèn pin quan sát, mới biết vì sao Tuyên béo lại quay người hô chạy, hóa ra căn hầm đá đồ sộ nửa thiên nhiên nửa nhân tạo này, chỗ nào cũng mọc đầy rêu xanh, trên tường đá và trần hang ẩm ướt là vô số con dơi khổng lồ đang treo ngược mình. Loài dơi này thân hình lớn hơn rất nhiều so với dơi bình thường vẫn thấy, hai cánh khép lại treo mình chỉ chít trên vách đá, bọn chúng bị ba kẻ xâm nhập làm kinh động, nhao nhao tỉnh giấc, nghe những chiếc răng trắng ớn đây trong mồm, nhìn mà rợn tóc gáy.

Phản mặt lũ dơi trông rất kỳ quái, hai cái tai to hình củ ấu dựng đứng, đầu tròn, mũi cũng tròn, chỉ trước rất phát triển, xương khuỷu trên, khuỷu dưới và xương ngón đều rất dài, nanh nhọn vượt sặc. Hồi tôi còn làm lính công trình ở Côn Luân đã từng thấy thứ dơi to như thế, tên khoa học gọi là dơi mồm lá răng sáng, hay còn gọi dơi mặt lợn, bản tính thích máu tươi, cũng ăn thịt, là loại hung ác nhất hiếm thấy trong họ nhà dơi, chúng thích sống trong các hang động dưới đất ở đồng cỏ khu chăn nuôi, ban đêm bay ra hút máu trâu, dê và gia súc khác, đặc biệt là ở thảo nguyên Ngoại Mông, từng một thời thành họa, mười mấy năm trở lại đây loài động vật này đã ít thấy hơn nhiều rồi.

Còn tưởng chúng đã tuyệt chủng, ai ngờ được lại có nhiều dơi mặt lợn thế này coi khu căn cứ ngầm của quân Quân Đông thành hang ổ của mình, chúng ngày ẩn đêm hiện, lợi dụng cửa thông gió trong hầm căn cứ làm lối bay ra, đúng là không có sào huyệt nào an toàn mà thoải mái như nơi này thật.

Có mấy con dơi mặt lợn đã ở trên vách đá sà xuống, tôi cựa quây định bò dậy, nhưng tay vừa chống lên đã trượt oạch một cái ngã nhào, mặt đất toàn là phân dơi và xương động vật, vừa dính vừa trơn, mùi tanh hôi xộc lên tận mũi. Phân dơi còn được gọi là "dạ minh sa", vốn là một vị thuốc Bắc rất quý, người thường có được một hai lạng đã là khó khăn lắm rồi, vậy mà giờ đây thấy thứ của nợ này lại có cảm giác ghê tởm đến khó tả.

Tôi bỏ ý định bò dậy, ngoắc ngón tay vào cò súng, giương khẩu tiêu liên về phía bọn dơi mặt lợn đang bay tới quét một đường, tôi nổ súng, hai người còn lại cũng có phản ứng, ba khẩu tiêu liên dẹt thành lưới đạn, ánh lửa phụt ra nơi nòng súng, ánh sáng lóe lên trên viên đạn, khiến cả hang đá lúc mờ lúc tỏ, tiếng súng và tiếng tháo đạn, tiếng vỏ đạn rơi xuống đất hòa quyện vào nhau.

Cả nghìn con dơi mặt lợn đều bị kinh động, loài sinh vật sống trong bóng đêm này sợ nhất lửa và ánh sáng, ngoài những con bị trúng đạn rơi xuống đất ra, những con còn lại như mây đen giăng kín, một số bay qua đầu chúng tôi, một số men theo cửa thông gió bay lên trên ra ngoài.

Súng tiêu liên bắn được một loạt đã hết sạch đạn, căn bản không kịp nạp thêm, lũ dơi mặt lợn bay phạch phạch lướt qua người, quần áo chúng tôi đều bị vượt sặc và răng nhọn của chúng bầu xé tả tơi, cũng may mọi người đều mặc quần áo dày dặn, tuy bị cứa phải da thịt mấy nhát, nhưng vết thương cũng không sâu lắm.

Lúc này nỗi sợ trong lòng lại càng tăng lên gấp bội, tôi sợ mắt bị thương, không dám mở mắt, một tay che đầu, tay còn lại cầm súng tiêu liên, rồi khua loạn lên không như khua gậy, hai chân thì cố sống cố chết giãy đạp, đá văng những con dơi mặt lợn đang lao bổ xuống người mình.

Cũng không biết bao lâu sau, trong hang dần dần yên ắng trở lại, chắc lũ dơi mặt lợn kia đã bay đi

hết rồi, tôi lần tìm chiếc đèn pin văng trên đất, đang định cất tiếng hỏi bọn Tuyên béo có bị thương không, đột nhiên trước mặt tôi sầm, con dơi mặt lợn to nhất lảng lảng áp xuống đầu tôi, có lẽ nó là thủ lĩnh của lũ dơi này, ẩn mình ở nơi sâu nhất trong hang, hậu phát chệch nhân, hai cánh dang rộng, sừng sừng như một bức tường.

Trong tay tôi chỉ có khẩu súng hết đạn và chiếc đèn pin, khó mà chống đỡ được, con dơi chỉ còn cách tôi trong gang tấc, cái mặt nó như mặt lợn, thịt nhẵn nheo, lông thô cứng, răng nanh nhọn hoắt đều trông rõ mòn một, tưởng chừng tôi sắp bị con dơi chĩa cần đèn nơi rồi, bên cạnh bỗng vang lên tiếng súng tiểu liên nhả đạn tạch tạch, loạt đạn ấy găm cả lên mình con dơi mặt lợn, con dơi lớn rơi bịch xuống đất, chết ngay tức khắc.

Hóa ra Tuyên béo cạnh đó thấy tình hình khẩn cấp, đã thay băng đạn nỏ súng bắn luôn, cứu tôi thoát chết. Tôi thở phào một hơi, đảo mắt nhìn quanh, ngoài mấy con dơi trúng đạn chưa chết ngay đang giãy giụa dưới đất ra, thì không còn những con khác nữa.

Trên người tôi bị bầu xé mấy chỗ, máu tươi đầm đìa, Anh Tử và Tuyên béo cũng bị thương nhẹ, nhưng không nghiêm trọng. Anh Tử xé mấy miếng vải vụn trên quần áo băng bó cho tôi.

Vết thương trên người đau kinh khủng, tôi liền chửi rủa liên tục, bố mày đây năm xưa trên chiến trường, đánh cái trận ấy chứ, mưa bom bão đạn, da thịt cũng đâu có hề hấn gì, hôm nay lại bị mấy con súc sinh chúng mày bầu xé cho bị thương nhiều thế này... Đau quá!

Tuyên béo hỏi tôi: "Nhất, mẹ kiếp, vừa nãy tớ bảo bọn cậu quay đầu chạy, sao cậu lại đẩy bọn tớ thế hả?"

Tôi kể lại một lượt chuyện vừa nãy, chỉ nói rằng có lẽ lưng chạm phải dây điện hở, nên bị giật, chứ chẳng dám nói cho bọn họ nghe sự thật, bởi sự việc này ngay cả bản thân tôi cũng cảm thấy không thể tin nổi.

Tôi bảo Anh Tử kiểm tra lưng tôi, xem có vết cháy xém hay không, Anh Tử vạch áo tôi ra, chiếu đèn pin vào: "Ồi giờ mẹ ơi, anh Nhất, sao lại thế này? Không giống điện giật đâu!"

Thằng béo cũng ngó đầu lại nhìn một cái: "Cậu bị điện giật đấy hả? Lưng cậu rõ ràng có vết tay màu đen, ừm... Bàn tay rất nhỏ, hình như là của trẻ con."

Chết bỏ mẹ gặp phải ma rồi, chắc là ba bọn tôi bị con tiểu yêu kia đẩy vào hang dơi đây? Đừng để ông gặp nó, ông mà thấy nó, ông lột da nó ra.

Tuyên béo đang nói với tôi, bỗng chiếc đèn pin trong tay rơi xuống đất "Ồi mẹ ơi, lão Nhất, Anh Tử, vừa nãy ở kho Gena hai người nói mà tớ không tin, vừa rồi... tớ cũng thấy có đứa trẻ chạy qua đây này."

Tôi và Anh Tử vội cầm đèn pin soi khắp chỗ, ngoài phân và xác dơi ra, lấy đâu ra đứa bé nào.

Tuyên béo chỉ tay lên trời thề: "Nó vụt qua sau lưng hai người, tổ mẹ nó, tớ nói dối tớ làm cháu nội cậu, đây... nó chạy vào phía trong này này, tớ nhìn rõ mòn một, con trai, một thằng oắt con, mặc một bộ xanh, năm sáu tuổi, mặt trắng bệch... không giống người sống."

Ngoài tôi ra, cả hai người họ đều thấy có trẻ con trong căn cứ ngầm này, sao mỗi tôi là chưa trông thấy? Nhưng dấu tay trẻ con trên lưng tôi, thực không thể không làm người ta nổi da gà. Tuyên béo bảo thấy đứa bé trai, Anh Tử lại bảo trông thấy đứa bé gái trong kho Gena, rốt cuộc là ai nhìn lầm? Đây là nhà trẻ mở dưới căn cứ ngầm này chắc?

Chúng tôi chỉnh đốn một chút, đứng dậy, thay băng đạn mới cho súng tiểu liên, Tuyên béo chỉ vào một bức tường trong hầm đá: "Thằng ranh con ấy, nó chạy vào trong này này". Nói đoạn, dùng băng súng cạo rêu mốc và phân dơi trên tường, bên trong lộ ra nửa cánh cửa sắt, bên trên gỉ hoen gỉ hoét, đồng thời có bốn chữ lớn viết bằng sơn dầu màu đỏ sẫm rất bắt mắt: "Cấm chỉ đứng vào" (2)

"Cấm ... chỉ... đứng ... vào", Tuyên béo chỉ tay vào dòng chữ trên cửa sắt đọc một lượt. "Có hiệu là ý gì không? Câu này tức là bảo không được đứng mà bước vào, muốn vào phải nằm mà vào, chỗ này chắc chắn là nhà xác, hoặc không cũng là lò thiêu xác."

Anh Tử nghe Tuyên béo giải thích, liền hỏi: "Gì cơ? Nằm mà vào? Hóa ra đây là phòng chứa người chết à? Nghe các ông các bác có tuổi trong làng kể bọn Nhật có xây cái lò thiêu xác gì đây, cánh cửa

này chín chín phần trăm là cửa lò thiêu rôi."

Tôi dùng đốt ngón tay gõ vài cái vào cửa sắt, cảm giác cửa rất nặng nề: "Béo này, cậu đừng có không hiểu còn bày đặt ta đây, nghĩa bốn chữ này đại khái là cắm vào thôi. Tuy tớ không biết tiếng Nhật, nhưng các thiết bị quân sự tớ quen thuộc lắm, hai người nhìn cái cửa này nhé, phía dưới có một cái rãnh rất to, bên trong có ren hình lục giác, cái này chắc là loại có đĩa quay, lỗ phía dưới cửa là rãnh thải khí, đây chắc là loại cửa chống lọt khí, khi đóng cửa sắt này lại, lỗ thải khí sẽ tự động hút không khí trong phòng ra, bên trong sẽ hình thành môi trường bán chân không, là nơi cất trữ các đồ quý giá, trong căn cứ quân sự của quân đội chúng ta cũng có những nơi thế này."

Đĩa quay của cánh cửa đã bị tháo ra từ lâu rồi, nếu không có công cụ phù hợp, muốn mở được cánh cửa này ra còn khó hơn lên trời. Còn chuyện trong phòng kín này cất giấu những gì, điều này thì rất khó nói, có thể là vũ khí vi khuẩn, vũ khí hóa học gì đó, khả năng này rất lớn, đề đề phòng sự cố vũ khí hóa học rò rỉ, thông thường đều cất giấu trong loại phòng kín như vậy.

Vũ khí hóa học và vũ khí vi khuẩn của quân Nhật, tuy xưa nay tiếng xấu đồn xa, nhưng uy lực thì không thể xem thường, cho dù để trong môi trường tự nhiên, cách biệt nhiều năm, vẫn có thể khiến người ta mất mạng như thường. Tôi hoàn toàn không có hứng thú với những thứ sau cánh cửa này, xem bản đồ, nhanh chóng tìm lối thoát mới là việc chính lúc này.

Tuyền béo thì vẫn hết sức hiếu kỳ với cái cánh cửa, đặc biệt là sau khi nghe tôi nói có thể bên trong cất giấu những thứ quý giá, cậu ta lại càng ngứa ngáy khó chịu, cùng với Anh Tử lúc thì gõ mấy phát, lúc thì đá vài cái lên cánh cửa, có vẻ như không vào trong xem thử thì không ngừng vậy, hai người bọn họ còn làu bàu: "Bên trong không biết có thứ gì thế nhỉ? Giời ơi, không nhìn được thật là khó chịu."

Tôi không để ý đến bọn họ, tự mình đối chiếu vị trí lối ra trên bản đồ, định tìm lối ra trong hang đá từng bị lũ dơi mặt lợn chiếm đóng này, dựa theo bản đồ thì trong hang đá này, chắc phải có một con đường nhỏ dẫn đến lối thoát ở đỉnh núi.

Nhưng tìm đi dò lại, chỉ phát hiện một đầu của hang động có một đồng đá núi, đúng như dự đoán trước đó, khi quân Nhật rút lui đã cho nó sập lối ra của căn cứ ngầm.

Vị trí hiện giờ, trên đầu đại khái chính là chỗ chúng tôi dựng lều trên sườn núi Dã Nhân cậu, soi đèn pin có thể thấy mấy miệng lỗ lớn ở trên trần, những lỗ thông gió cỡ lớn này, không phải thẳng tắp từ trên xuống dưới, đề đề phòng kẻ địch tấn công từ bên ngoài vào, các lỗ thông gió đều xây theo đường gấp khúc, lũ dơi chính là thông qua những lỗ này để bay ra ngoài. Tiếc rằng chúng tôi không có cánh, đứng dưới ngược mắt lên nhìn khan, chứ không lên được, cho dù có lên được cũng chẳng ích gì, cơ thể người lớn vừa hay to hơn cái lỗ một vòng. Bọn Nhật này thật quá tinh quái, sợ kẻ địch theo lỗ thông gió chui vào căn cứ, nên cố ý làm những cái lỗ này nói to thì chẳng to, nói nhỏ cũng không nhỏ.

Tôi gọi Anh Tử và Tuyền béo lại, bảo với bọn họ hết lối ra rồi, giờ hoặc tiếp tục đi tìm lối ra khác, hoặc trực tiếp cầm súng tiểu liên quay lại mộ cổ, xử lý con xích hồng, không thể lê mệ trong này mãi được. Trên người không mang lương khô, cũng không tìm thấy thực phẩm bọn Nhật để lại, cứ đi lung tung thế này, đến khi đói không lê người đi được thì chỉ có nước đợi chết.

Anh Tử đá chân vào xác con dơi chừa dưới đất: "Nếu hết cách, ăn thứ này cũng được, toàn thịt cả ấy mà."

Tuyền béo lắc đầu lia lịa: Muốn ăn các cậu đi mà ăn, tớ chết đói cũng không ăn đâu, buồn nôn bỏ mệ, tớ đoán cái thứ thịt ấy không thối thì cũng chua lết, không ngon được đâu. À, Nhất này, cậu nói thử xem, sau cánh cửa sắt này liệu có đường ra không? Chắc cũng có khả năng này chứ, mình nghĩ cách mở ra xem sao!"

Tôi nghĩ một lúc rồi nói: "Đúng là cũng có khả năng này, vì trên bản đồ không hề có ghi chú gì về căn phòng kín này, chỉ vẽ một lối đi tới cửa ra ngoài, có điều rất khó định vị chính xác, không thể khẳng định sau cánh cửa là lối đi. Thực ra, muốn mở cánh cửa này cũng không khó, trong kho Gena tớ thấy có công cụ, bọn mình có thể tìm được một cái cờ lê lục giác đúng cỡ."

Anh Tử đứng bên cạnh bảo: "Quay lại cái kho Gena ấy tiện tìm luôn mấy bộ quần áo mà thay, em thấy người bọn mình bẩn quá, cứ như cả năm trời không tắm ấy."

Nghe Anh Tử nhắc, chúng tôi mới để ý, cả ba đều bản thủ nhếch nhác, khắp quần áo đầu tóc, trên

mặt, trên tay đều dính nhớt nháp những phân dơi, máu, bùn, mùi hôi nồng nặc.

(1) Trăm bước xuyên lá: tích thời Xuân Thu, Dưỡng Do Cơ người nước Sở giỏi bắn tên, có thể bắn trúng lá dương liễu ngoài cự ly trăm bước.

(2) Đây là chữ Kanji, nghĩa là CẤM VÀO.

Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Quyển 1: Thành Cổ Tinh Tuyệt

Chương 16: Mật thất

Chúng tôi liền quay trở lại kho Gena ở tầng dưới, trước tiên tìm mấy bộ quân phục và áo khoác của quân Quan Đông mặc vào, lau qua loa vết máu và bùn nhót trên mặt, mỗi người còn tìm một cái mũ thép đội lên đầu.

Anh Tử vốn xinh xắn, mặc quân phục lên người trông càng đẹp hơn, Tuyền béo đứng bên cạnh xuýt xoa: "Ấy chết, cô em mặc quân phục Nhật vào trông lại giống Yoshiko Kawashima mới chết chứ!"

Anh Tử không biết Yoshiko Kawashima là người thế nào, tưởng Tuyền béo đang khen mình, còn lấy làm đắc ý nữa, tôi nói với Anh Tử: "Cậu ta bảo em giống nữ gián điệp Nhật Bản đây"

Anh Tử nghe xong, mày liễu dựng ngược, Tuyền béo vội vàng nói: "Ấy, nói nhầm, ý anh định nói là Anh Tử mặc quân trang, tay cầm súng, khiến anh liên tưởng đến một bài thơ của Mao chủ tịch: "Tha thướt dáng hoa, năm thước súng. Lơ thơ nắng mới chiếu thao trường. Nữ nhi Trung Quốc nhiều tài trí. Chỉ thích quân trang chẳng phân hương."

Tôi đứng bên cười cười: "Tay béo này sắp thành nhà thơ đến nơi rồi, hơi một tí là lại ngâm ra được hai ba câu."

Trong lúc nói chuyện, tôi tìm được một chiếc cờ lê lục giác trên giá để thùng dầu: "Đủ cả rồi, thứ cần lấy đều đã lấy, tranh thủ thời gian hành động thôi!"

Ba người mặc quân phục của quân Quan Đông, khoác súng tiểu liên, quay lại chỗ cũ, tôi vẫn đi sau cùng. Lần này Tuyền béo và Anh Tử chẳng ai bảo nhìn thấy bóng đứa trẻ nào nữa, tôi không hỏi, nhưng trong lòng cũng nghĩ vu vơ, không khỏi có chút nghi thần nghi quỷ.

Tôi nghĩ bụng: "Tuyền béo bảo đứa trẻ đó chạy vào trong cửa sắt, thằng tiểu yêu ấy rốt cuộc muốn gì? Có phải định chỉ lối ra cho chúng tôi? Liệu có chuyện béo bỏ thế không? Hay nó có âm mưu gì khác? Con mẹ nó, ông đây vừa hay vẫn còn một ít gạo nếp, nghe bảo ma sợ gạo nếp, thằng tiểu yêu đây mà dám gây phiền phức, nhất định sẽ chinh cho nó một trận toí bời, không thể thì cũng không thể hiện được thủ đoạn của Hồ Bát Nhất này."

Tôi vừa đi theo họ, và tự cổ vũ tinh thần, vết thương sau lưng gần như không còn đau nữa, chẳng mấy chốc, chúng tôi đã trở lại hang đá có cánh cửa sắt.

Đề đề phòng bất trắc, chúng tôi đều đội mũ thép và đeo mặt nạ phòng độc, mở chốt súng, lên sẵn đạn. Trước khi mở cửa, tôi bảo Anh Tử vác lấy một nắm gạo nếp chuẩn bị ném, đồng thời bảo Tuyền béo cầm súng ngắm sẵn, nếu bên trong cánh cửa có thứ gì, mặc kệ ba bảy hai một, cứ thịt nó trước rồi tính sau. Ngoài ra còn dặn Tuyền béo phải phối hợp với tôi, lần lượt nổ súng, không được để thời gian nạp đạn bị trống.

Sau khi sắp xếp ổn thỏa, tôi khoác súng lên vai, đặt cờ lê lục giác vào ốc vít trên cửa rồi gắng sức vặn, cánh cửa này đã không mở mấy chục năm rồi, ốc vít bị gỉ chặt lại.

Tôi dốc hết sức bình sinh, cờ lê suýt nữa bị tôi vặn gãy, cuối cùng cũng nghe thấy tiếng "cạch cạch cạch", ba rãnh thông khí phía dưới kêu "phụt" một tiếng, không khí ủa vào bên trong, cửa sắt bắt đầu kêu "kẹt kẹt rình rình..."

Rãnh thông khí đã thông, cánh cửa sắt nặng nề ỳnh ỳnh mở ra, tôi vội lùi về sau hai bước, giơ súng và đèn pin lên ngắm vào cửa, nhưng bên trong lại yên lặng như tờ không chút động tĩnh.

Tình hình nằm ngoài dự tính, chỉ thấy trong cửa tối om om không trông rõ gì, ánh sáng đèn pin rọi vào, liền bị bóng tối bên trong nuốt trọn.

Tôi ra hiệu cho Anh Tử, Anh Tử hiểu ý, tựa như tiên nữ rải hoa, ném nắm gạo nếp vào trong, nhưng căn phòng kín vẫn không có động tĩnh gì hết, dường như tất cả mọi âm thanh trên thế giới này đều biến mất cả, chỉ nghe thấy tiếng thở gấp gấp của chính mình trong tâm mặt nạ phòng độc mà thôi.

Xem ra chúng tôi lo quá xa rồi, đúng là thần hồn nát thần tính chưa có gì mà đã tự dọa mình đến gần

chết rồi.

Cuối cùng, Tuyền béo không nhẫn nại được hơn, một mình lên trước, bước vào căn phòng kín, tôi và Anh Tử theo sát phía sau, đi thành một hàng dọc.

Căn phòng kín này diện tích chừng bốn mươi mét vuông, chỉ mỗi một gian duy nhất, ngoài cánh cửa sắt kia, không còn lối ra nào khác nữa.

Trong căn buồng này không phải vũ khí vi khuẩn, cũng không phải vũ khí hóa học, trước khi tiến vào, tôi dường như đã tính tới mọi khả năng, duy nhất một điều không ngờ tới, trong phòng lại đặt mười mấy cỗ quan tài lớn. Quan tài để rải rác khắp nơi trong phòng, gỗ quan tài để nhiều năm, có cái đã mục nát, kiêu dáng, thủ công đều khác nhau, thậm chí còn có một cỗ quan tài đá cực lớn, trong đó xa hoa nhất là hai cỗ quan tài gỗ chò dát sợi vàng, dưới đất còn vô số mảnh vỡ gốm sứ rơi vãi.

Tôi quay đầu nhìn bọn Tuyền béo, Anh Tử, cả hai đều lắc đầu, tuy đeo mặt nạ phòng độc nhưng tôi vẫn cảm nhận được vẻ hoang mang trên mặt họ.

Tuyền béo hỏi tôi: "Nhất ơi, chuyện gì thế nhỉ? Con mẹ nó, trông cứ như viện bảo tàng ấy, đâu ra lắm quan tài thế?"

Tôi suy nghĩ một lúc, kỳ thực việc này cũng không khó đoán, chẳng qua chúng tôi có sẵn định kiến, không ngờ tới những thứ này mà thôi. Dã Nhân câu vốn là khu mộ cổ từ thời Kim Liêu, quận Quan Đông xây dựng căn cứ ngầm bí mật này, đặc biệt là ba đường hầm nối liền hai đầu căn cứ, cắt ngang khe núi Dã Nhân câu, khi thi công, nhất định đã quật lên không ít mộ cổ, đồ tùy táng và cả quan quách của quý tộc Kim Liêu ở trong các ngôi mộ này, đối với người Nhật đều là bảo bối, bọn chúng mang hết những thứ đào lên được trong mộ cổ, cất giấu trong căn phòng bán chân không này, quân Quan Đông rút đi vội quá, trước khi đi chỉ kịp mang đồ bồi táng theo, còn quan tài thì để cả lại đây.

Tuyền béo bảo: "Người Nhật cũng thật tiện tay ơ của, chẳng để lại cho mình thứ gì, xem xem trong quan tài liệu còn gì đáng tiền không, cũng đỡ uổng công từ nãy đến giờ". Nói đoạn liền vung chân đá vào nắp một cỗ quan tài lớn ra, nắp quan tài vốn đã bị người Nhật nạy ra sẵn, vẫn chưa đóng đinh lại, bị đá một cái, đã văng sang một bên.

Anh Tử không dám lại gần nhìn: "Em đứng ở cửa đợi hai anh nhé, tiện thể trông chừng luôn, kẻo có người nhốt mình vào đây thì chết". Anh Tử dứt lời liền đi ra cửa, một chân bên ngoài, một chân đặt trong, canh gác cửa ra vào.

Tôi ngoảnh ra nói với Anh Tử đang đứng canh cửa: "Vẫn là cô em cảnh giác, anh quên khuấy mất việc này, đi lính bao năm nghĩ cũng uổng thật, cửa này chỉ có thể mở từ bên ngoài, chúng ta mà bị nhốt trong này, e chỉ có khóc cũng không tìm đâu ra lỗ thoát nước mắt nữa."

Tuyền béo chỉ phăm phăm lục lọi trong quan tài: "Mả mẹ, toàn xương với xẩu, bọn Nhật này đúng thật đức bỏ mẹ, đi đến đâu cũng giở chính sách ba sạch (giết sạch, đốt sạch, phá sạch) ra hả, đến cả một cái vại còn nguyên lành tử tế cũng không để lại nữa."

Lục lọi ba bốn cỗ quan tài tiếp theo cũng vẫn y như vậy, Tuyền béo tức tối chửi rủa luôn mồm, đi tới đây nắp cỗ quan tài gỗ chò dát vàng sơn đỏ kia.

Tôi không chú ý lắm đến mấy cỗ quan tài thường đó, mắt tôi cứ bị cỗ quan tài đá đồ sộ kia hút lấy, trực giác mách bảo tôi, bên trong đó có đồ...

Cũng không hiểu sao tôi lại có suy nghĩ đó, bỗng nhiên thấy bị kích động, thấy buộc phải mở cỗ quan tài đá này ra xem sao. Tôi gọi Tuyền béo lại giúp một tay, hai người hợp sức đẩy phiến đá bên trên, phiến đá vừa dày vừa nặng dị thường, gắng sức đẩy mãi cũng chỉ hở ra một kẽ nhỏ.

Tuyền béo thở hổn hển, xoa tay: "Thôi mệt quá... nghỉ tí đi, nặng thế hả giờ... bụng rỗng tuếch đẩy chẳng nổi rồi."

Tôi cũng đói cồn cào, bụng kêu lục đục, vừa dùng sức một cái, mắt đã hoa lên, đành phải ngồi xuống nghỉ ngơi, chúng tôi bỏ mặt nạ phòng độc xuống, mỗi người châm một điếu thuốc.

Tuyền béo nhả ra một khuyên khói: "Nhất này, cậu bảo xem, người ngày xưa dở hơi hay sao mà đi làm quan tài đá thế, lần đầu tiên tớ thấy người ta dùng đá làm quan tài đây."

Tôi sờ lên phiến đá bảo: "Đây không phải quan tài, mà gọi là quách đá, quan quách, quan quách, quan tài gỗ đặt bên trong cái quách đá này. Có thể hưởng đãi ngộ như vậy, chắc hẳn phải là một tay to đây, nói không chừng là vương gia cũng nên."

Tuyền béo gãi gãi đầu: "À, thì ra là vậy, mẹ, phức tạp thế, đều chôn ở Dã Nhân câu, thế tướng quân trong ngôi mộ mình đào được với chủ nhân cỗ quan tài đá này, đem so ra thì quan tước ai to hơn?"

Tôi lắc đầu: "Không biết được, chuyện này thì cũng khó nói lắm, anh em mình đều không am hiểu lịch sử mấy, có điều trong mấy trăm năm thời Kim-Liêu-Nguyên, dân du mục phương Bắc lớn mạnh chưa từng thấy, bọn họ đoạt thiên hạ đều trên lưng ngựa cả, tớ đoán là trọng võ khinh văn, cho nên quý tộc có công lao trên chiến trường nhất, mới được chôn ngôi mộ chính giữa khu đất phong thủy rất đẹp này, những mộ quý tộc chôn xung quanh gần đó, có lẽ còn nhiều đồ tùy táng hơn mộ tướng quân ấy chứ. Sở thích của chủ nhân lúc sinh thời khác nhau, đồ tùy táng chắc chắn cũng không giống nhau. Cứ lấy ngôi mộ cỗ mình đào được kia làm ví dụ, chủ nhân là một tay vũ phu, không có thú vui gì cao nhã, thế nên vật phẩm trong mộ toàn ngựa với binh khí."

Tuyền béo nói: "Thực ra số ngựa kia khẳng định là thiên lý mã, nếu còn sống thể nào cũng đáng tiền lắm, có điều giờ chỉ còn lại một đồng xương, đem bán đồng nát cũng chẳng đưa nào thềm. Cũng may hẳn còn hai miếng ngọc bích, nếu không mình công toi rồi, hai miếng ngọc này mang về bảo Răng Vàng kiếm người mua, thể nào cũng được tám nghìn một vạn."

Trong lúc nói chuyện, điều thuốc cũng đã hút hết, hai chúng tôi đeo lại mặt nạ phòng độc, vận hết sức đẩy phiến đá lên nữa, Anh Tử cũng chạy lại giúp, cuối cùng cũng đẩy được phiến đá sang một bên. Trong quách đá lộ ra một cỗ quan tài gỗ đen tuyền, cỗ quan tài này phải to gần gấp đôi quan tài bình thường, hơn nữa độ cao cũng cao ngang nửa người rồi.

Thủ công mỹ nghệ của cỗ quan tài rất tinh tế, quyết không phải vật tầm thường, hai đầu, bốn bên, cho tới nắp quan tài đều có tranh ngũ sắc mạ vàng, vẽ đủ những loài thú thần may mắn như tiên hạc, kỳ lân, rùa đầu rắn, đề phù hộ chủ nhân sau khi chết xác hóa thành tiên. Trên nắp quan tài còn vẽ nhị thập bát tú tinh đồ, bốn phía dưới chân quan tài được chạm trổ vân mây màu vàng, chẳng rõ là dùng cách bí mật gì, trăm ngàn năm sau sắc màu vẫn tươi như mới, thật khiến người ta phải thán phục.

Chúng tôi đều lần đầu thấy cỗ quan tài rực rỡ sành điệu thế này, nếu chẳng phải tận mắt trông thấy, làm sao ngờ được trên đời lại có cỗ quan tài đồ sộ đẹp như một tác phẩm nghệ thuật thế này.

Tuyền béo hí hửng: "Dù bên trong không có gì, ta khuân quan tài về bán, thể nào cũng kiếm được một món lớn đấy!" Nói đoạn liền xắn tay áo đẩy nắp quan tài ra.

Cả Anh Tử cũng không nén nổi ý định xem trong cỗ quan tài lớn này có gì, ba người chụm đầu vào nhau, soi đèn pin vào trong, mảnh găm trái lót phía dưới đã mục nát từ lâu, chỉ e chạm phải là sẽ mún ra thành bụi, trên lớp găm đã mục là một bộ hài cốt, trải qua ngàn năm, quần áo, da thịt sớm đã tiêu tan, chỉ còn đầu lâu lả lơi tương đối hoàn chỉnh, miệng mở to, lộ ra hai hàm răng mún đen sì, nếu không thấy đầu lâu, chắc chẳng thể nhận ra được đây là một bộ xương người.

Anh Tử quét ánh đèn vào góc chiếc quan tài khổng lồ, bỗng kinh hãi hét lớn: "Ồi mẹ ơi, chính là đứa bé này!"

Chỉ thấy hai đầu quan tài, mỗi đầu có một đứa bé hờ mông, một trai một gái, xem chừng khoảng năm, sáu tuổi, mặt mũi sống động, tóc bé trai tết bím xung thiên, tóc bé gái vấn thành hai bím, tuyệt đối không phải kiểu tóc của thời cận đại, mà lại giống như người thời cổ trong bích họa, lẽ nào là đồng nam đồng nữ bị tuần táng? Xác chủ nhân quan tài đã sắp tiêu hế rồi, sao đôi đồng nam, đồng nữ này vẫn được gìn giữ hoàn hảo như thế?

"Hai đứa trẻ ranh này, chín phần là người giả, làm y như thật vậy." Tuyền béo vừa nói vừa thò tay định bầu đứa trẻ trong quan tài, "Ông béo mày hôm nay lại muốn xem xem, đã thành tinh con mẹ gì chưa?"

Tôi tóm tay Tuyền béo lại: "Không đeo găng tay tuyệt đối không được đụng vào! Đây không phải người giả đâu, khả năng có độc đây, mọi người nhìn kỹ trên mình hai đứa trẻ này xem, toàn là đốm màu tím xanh, chính là đốm thủy ngân đấy."

Hồi những năm năm mươi, ông nội Hồ Quốc Hoa của tôi từng ở trong một bệnh viện lớn ở Bắc

Kinh đề khám bệnh. Trong thời gian ấy, vừa hay gần bệnh viện có một công trình xây dựng lớn, ở công trường người ta đào được một ngôi mộ cổ, ông nội cũng đã trốn viện xem náo nhiệt, chui cả vào hầm mộ coi một lượt.

Ngôi mộ ấy nghe nói là của một vương gia đời Minh, xung quanh mộ là một vòng nước đen ngòm, hầm mộ ngâm dưới đất chia làm ba bộ phận trước, giữa, sau, cửa có treo thiên cân hạp (1), đi qua cửa này, đầu tiên là gian "Minh điện", bố trí như trong nhà chủ mộ lúc còn sống, có bày biện đủ các đồ gia dụng, những thứ ấy gọi là "Minh khí" (2). Đi sâu vào trong, gian mộ giữa gọi là "Tâm điện", là nơi đặt quan quách. Ngôi mộ này là mộ hợp táng, hơn nữa điều đặc biệt là, quan tài của vợ chồng chủ mộ, cũng chính là vương gia và vương phi, đều dùng xích sắt, khuyên đồng, và khóa đồng móc vào, treo lơ lửng giữa tâm điện. Sau cùng là "Phối điện", là nơi đặt các đồ tùy táng.

Chưa được mấy hôm, ở khu Hại Điện cũng đào được một ngôi mộ cổ thời Nguyên, cả hai ngôi mộ này đều có đồng nam đồng nữ tuần táng, lúc xuất thổ vẫn giống y như người sống, chỉ có điều đồng nam đồng nữ trong ngôi mộ thời Nguyên, vừa chạm một cái quần áo trên người đã tan ra thành bụi.

Về sau ông nội đem hai việc này coi thành chuyện kể mà kể tôi nghe, ông bảo những đứa đồng nam đồng nữ ấy khi còn sống, ngoài bị bắt uống thủy ngân ra, còn bị khoét lỗ trên đỉnh đầu, sau lưng, lòng bàn chân, đồ đầy thủy ngân vào, sau khi chết lại lấy bột thủy ngân bóp đều khắp người, giống như làm tiêu bản vậy, sau hàng vạn năm, da thịt cũng không rửa nát được. Kỹ thuật này còn tiên tiến hơn nhiều so với thuật ướp xác của Ai Cập cổ đại, nhưng bởi cảnh của hai nền văn minh khác nhau, định hướng giá trị cũng có nhiều khác biệt, hơn nữa phép đồ thủy ngân giữ bề ngoài thi thể, cần phải dùng người sống, người chết máu huyết không còn lưu thông, chẳng thể đồ vào trong được, cho nên kỹ thuật này xưa nay đều không dùng trên thi thể của bất kỳ chủ mộ nào.

Chuyện tàn nhẫn nhất trên đời e rằng chính là dùng người sống tuần táng, Tuyền béo đeo găng tay ăm ăm một đứa bé ra, kiểm tra kỹ lưỡng, quả nhiên trên các chỗ như đỉnh đầu, sau lưng, lòng bàn chân đều phát hiện có lỗ khoét. Các lỗ hổng trên thi thể này, đều đã được người thợ khéo tay dùng xi gắn chặt, trên xác có không ít chỗ xuất hiện những vết đốm màu tím đen, trên người và đồ vàng bạc châu báu tùy táng thường được phết một lớp bột thủy ngân, trải qua thời gian dài sẽ xảy ra các phản ứng hóa học, niên đại gần sẽ thành màu đỏ nâu, niên đại xa hơn thì chuyển thành màu tím đen, những vết lốm đốm ấy thường gọi là "đốm thủy ngân" hay "tâm thủy ngân", cũng có một số nơi gọi đốm trên xác chết là "làn âm tử" hoặc "thủy ngân xanh".

Rõ ràng Tuyền béo hơi căng thẳng, cậu ta cố ra vẻ bình tĩnh, thở hắt một hơi nói: "Trước kia đọc tiểu thuyết Lỗ Tấn, có đoạn tả cảnh 'tâm thủy ngân' lên đồ cổ, xem ra ông anh này cũng không phải viết bậy đâu, đúng là có việc đó thực."

Anh Tử hỏi: "Vậy cũng đáng thương quá, anh Nhất, anh bảo hai đứa đồng nam đồng nữ này, sao không cho chúng mặc quần áo nhỉ? Em nhớ lúc trước thấy đứa bé chạy vụt qua có mặc quần áo cơ mà, lẽ nào là hồn ma sao?"

Tôi trả lời: "Có phải là hồn ma hay không chỉ có bản thân chúng mới rõ thôi, chỉ có điều không phải hai đứa bé này không mặc quần áo, đồng nam đồng nữ tuần táng, chắc chắn đều được khoác quần áo rực rỡ, trải qua gần một ngàn năm, đến giờ thì quần áo ấy cũng mục cả rồi. Quan tài này e là từ thời Nguyên, từ khi quân Quan Đông đào quan tài này lên, quần áo gặp phải không khí đã mủn thành tro bụi rồi."

Anh Tử nói tiếp: "Chẳng phải vẫn nói nhân nhập thổ vi an đấy sao? Hay là mình giúp chúng đi, thật đáng thương quá đi mất!"

Tuyền béo gật đầu đồng ý: "Tớ chỉ muốn phát tài chứ chẳng muốn nhúng tay đến mấy thứ việc bả lằng nhằng làm gì, nhưng lần này tình huống đặc biệt, mình làm việc thiện, đem chúng ra ngoài đào lấy cái huyết mà an táng tử tế, đừng để chúng trần truồng hờ hênh ở đây nữa, chúng đã canh gác cho chủ mộ cả ngàn năm nay rồi, cũng đến lúc nghỉ ngơi rồi."

Trong xác chết toàn là thủy ngân, có đốt cũng không tan được, chỉ còn cách đào hố chôn đi, những gì chúng tôi làm được cũng chỉ vền vện có vậy, mong rằng trên đời bớt đi những thảm kịch như vậy.

Không chần chừ thêm nữa, tôi và Tuyền béo cởi áo khoác của quân Quan Đông trên người xuống, lần lượt bọc hai đứa trẻ vào trong, buộc chặt cồng trên lưng. Thi thể bị đồ đầy thủy ngân nặng trĩu

trịch, cũng may là trẻ con, nếu là người lớn, một người công chắc là sụm lưng mất.

Tuyền béo thấy chưa lấy được món nào đáng tiền, trong lòng ít nhiều cũng âm ức, chỉ muốn làm một mẻ lửa thiêu sạch chỗ quan tài này, tôi và Anh Tử vội vã can ngăn, cậu ta mới chịu thôi.

Chúng tôi trở lại hang đá bàn xem thoát ra bằng cách nào, lúc này ai nấy đều đã đói khát khó chịu, chỉ hận rằng trong căn cứ ngầm này không có thức ăn nước uống, cũng không có thuốc nổ bom mìn, muốn trở lên mặt đất, chỉ còn cách đi qua ngôi mộ tướng quân, nhưng nghĩ đến sức mạnh của con quái vật lông đỏ, thực khiến người ta đau đầu, ăn no uống đủ cũng chắc đã là đối thủ của nó, huống hồ giờ đã đói đến nỗi bủn rủn chân tay.

Ba người nhìn nhau, trong đầu gần như chung một suy nghĩ, dưới đất có mười mấy con dơi chết, việc đến nước này, cũng chỉ có thể đem mấy anh chàng ra cúng cụ dạ dày thôi.

Loài người vốn là động vật ăn tạp, một khi đói hoa cả mắt, thì không gì không thể ăn được. Anh Tử kể hồi cô còn nhỏ, từng cùng với ông nội ăn thịt dơi trong một hang động tận sâu trong rừng, năm ấy cháy rừng, lại gặp phải nạn đói, động vật lớn trong núi đều chạy mất tăm mất tích, người ta phải ăn thịt chuột đất, thịt dơi, ăn cào cào, châu chấu, gân và sụn dơi ăn rất ngon, nhai sượng mồm.

Lũ dơi mặt lợn trong hang xương nhỏ lờm chờm, trông lại hung ác dữ tợn, giống y như những cái xác khô của bọn ma cà rồng, đối với câu nói thịt chúng ngon, tôi và Tuyền béo giữ thái độ "bảo lưu ý kiến chờ xem xét".

Nhưng để sinh tồn, cũng chẳng thể nghĩ ngợi nhiều như thế được, muốn đốt lửa nướng thì phải về kho Gena, ở đó nhiều hòm gỗ có thể làm củi, đương nhiên ván quan tài cũng có thể đốt, nhưng ăn thịt nướng bằng gỗ quan tài, chuyện này ít nhiều cũng khiến người ta khó thể chấp nhận. Vậy là Tuyền béo dùng dây thừng trên người, lựa năm sáu con dơi béo mẫm buộc chân lại thành một chuỗi, kéo liệt xệt đi, trong đó có cả con dơi chúa to nhất.

Về kho Gena, đặt hai chiếc áo bọc dừa đồng nam đồng nữ sang một bên, Anh Tử lấy dao găm chặt cái đầu xấu xí của con dơi và móng vuốt không có thịt đi, rồi mổ bụng bỏ nội tạng, sau cùng lột da qua quýt cho xong.

Tôi tìm một đồng hòm gỗ, lấy chân đập bung ra thành từng tấm, lại rút dao cạo lấy một ít mặt gỗ, đánh diêm đốt mặt gỗ để làm môi, Tuyền béo bên cạnh trợ giúp, ngồi chồm hòm, tay đưa ngang miệng thổi hơi cho lửa bùng lên.

Bọn tôi lại tìm mấy lưỡi lê gắn trên súng trường, xuyên qua con dơi rồi bắc lên nướng, Tuyền béo cau cau đôi mày, ra vẻ rất không muốn ăn cái món này.

Anh Tử khuyên bảo: "Không khó ăn đâu, anh đừng nghĩ đây là thịt dơi, nhai thêm mấy cái, mùi vị y như thịt dê ấy."

Tôi lại không để ý lắm, dơi chẳng phải cũng giống chuột hay sao, hồi làm bộ đội tham gia diễn tập ở Thiểm Tây, tôi đã ăn thịt chuột không biết bao nhiêu lần rồi, đủ các loại từ chuột đất, chuột bay, chuột chũi, chuột đồng đến chuột hoa ly, mùi vị cũng tạm tạm, nạc nạc mỡ mỡ từng lớp từng lớp một, quả thực cũng không khác gì thịt dê, có điều thịt dơi thì đúng là chưa ăn bao giờ.

Dơi mặt lợn là động vật máu nóng, không có nhiều mỡ, không nên nướng lâu, thấy màu thịt đã có vẻ chín, tôi thử một miếng trước, thịt bả vai rất giòn, bên trong có khá nhiều gân với sụn, quyết không thể nào ngon như thịt dê, song quả thật nhai cũng rất sượng miệng.

Tuyền béo thấy tôi ăn rồi, cũng bịt mũi ăn một miếng, thấy cũng đường được, liền lập tức ăn như gió cuốn mây bay vèo hết một con, vẫn còn thòm thèm, lại xọc lưỡi lê vào con dơi chúa bắc lên nướng tiếp.

Lúc chúng tôi ăn được khoảng nửa con, trần nhà trên đầu Tuyền béo rớt xuống một chuỗi chất lỏng dính dính, óng ánh, vừa hay rơi đúng vào mặt cậu ta. Tuyền béo đang hăm hở ăn, thấy trên mặt ướt nhơm nhớp, lập tức đưa tay quẹt một cái, ngạc nhiên thốt: "Mẹ kiếp nước rãi thẳng nào rớt ra nhiều thế? Chảy bổ nó xuống mặt ông mày rồi". Lời vừa ra khỏi miệng, bản thân cậu ta cũng thấy câu này hỏi có vẻ không đúng lắm.

Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương
Quyển 1: Thành Cổ Tinh Tuyệt

Chương 17: Lười đất thảo nguyên

Trong căn cứ ngầm này chỉ có ba người, tôi và Anh Tử đều ngồi đối diện với cậu ta, hai bọn tôi có bản lĩnh gì chẳng nữa, cũng không thể nào làm nước bọt nhều lên đầu Tuyên béo được.

Ba người đều cảm thấy kỳ lạ, cùng ngẩng đầu nhìn lên, rốt cuộc là cái gì đã nhều chất lỏng ấy xuống? Ngọn lửa đốt bằng gỗ vụn từ các thùng đạn, chiếu sáng xung quanh đây, những chỗ xa, ánh lửa không rơi tới, vẫn là một vùng đen tối lặng yên phẳng phắc.

Đúng chỗ ngay trên đầu chúng tôi, ánh sáng của ngọn lửa và bóng tối giao nhau, chìa ra một mặt người cực lớn. Gương mặt này ít nhất là to gấp đôi mặt người thường, trắng như trát phấn, vẻ mặt trơ lì, không nhìn ra được là mừng hay giận, mũi khoằm như mỏ diều hâu, đôi mắt đỏ sọc như máu, nhìn chăm chăm vào miếng thịt dơi nướng trên tay Tuyên béo, cặp môi vừa dày vừa thô, chìa ra phía trước, cái miệng to tướng há ra đen ngòm, nửa cái lưỡi đỏ au chìa ra ngoài mép, nước dãi chảy ròng ròng, từng giọt từng giọt từ bên trên rơi xuống.

Chủ nhân của bộ mặt ấy, có cái cổ rất dài, da đen mà cứng, trần kho Gena rất cao, nên cả người nó đều ẩn giấu trong bóng tối, nơi ánh lửa không soi tới, chỉ có thể trông thấy mặt và một đoạn cổ mà thôi. Dường như nó rất hứng thú với thịt dơi nướng chúng tôi đang ăn, định bỏ xuống cướp lấy, nhưng lại sợ ngọn lửa cháy bùng bùng bên dưới, nên cứ chân chừ do dự không quyết.

Nhưng coi bộ có lẽ sức hấp dẫn của mùi thịt nướng đối với nó quá lớn, đã không thể kiềm chế được hơn, bất cứ lúc nào cũng có thể bỏ nhào trên trần xuống.

Đây rốt cuộc là người hay quái vật? Ba chúng tôi ngẩng đầu lên thấy vậy, đều vừa kinh hãi vừa ngạc nhiên, tôi không hiểu cái thứ này ở đâu ra, nhưng cũng nhìn ra được nó đang thèm ăn thịt dơi nướng.

Chúng tôi mang trong hang đá vào đây cả thầy năm con dơi to, Anh Tử và tôi mỗi người ăn nửa con, Tuyên béo một mình ăn cả con, còn lại ba con, lúc này Tuyên béo xả thịt con dơi chứa ra làm ba phần, một phần xiên vào lưỡi lê, đang nướng trên ngọn lửa.

Có điều trong lúc này, đầu thể suy nghĩ được nhiều, tôi thấy Tuyên béo bị bộ mặt vô hồn trên đầu làm cho dờ cả người, vội giật lấy lưỡi lê đang xiên thịt dơi nướng trên tay cậu ta, giơ lên phía bộ mặt quái đản kia, hươ hươ nửa vòng, rồi dùng sức văng sang một bên.

Tôi dùng sức quá mạnh, ngược lại làm miếng thịt không văng ra xa được, mà tuột khỏi lưỡi lê, rơi xuống một chỗ cách lưng Anh Tử không xa lắm, Anh Tử còn chưa kịp quay đầu lại nhìn, đã có một con dã thú thân hình đồ sộ trên nóc nhà nhảy xuống, ngoạm cả miếng thịt dơi vào mồm, chẳng nhai chẳng nghiền đã nuốt luôn vào bụng.

Nhờ có ánh lửa, chúng tôi nhìn rõ mồn một, hóa ra nó là động vật chứ không phải người, mặt nó như mặt khỉ đầu chó, rất giống mặt người, cái cổ cực dài, hình dáng và kích thước thân thể hao hao gấu chó, nhưng không lù khù chậm chạp như gấu chó. Thân hình nó hơi bèn bẹt, chi sau cong cong, vừa ngắn vừa thô, chi trước dài đến bất thường, lúc hành động, nó có thể bám vào các khe trên tường, treo ngược bên trên, nhìn động tác của nó, xem chừng leo trèo trên tường còn thành thạo hơn đi dưới đất nữa.

Anh Tử chưa từng thấy loài động vật này, còn tôi và Tuyên béo thì từng xem ảnh nó trong vườn bách thú, nó vừa lộ nguyên hình, bọn tôi lập tức nhớ ra ngay, là con lười đất thảo nguyên, đúng rồi, chính là nó.

Lười đất thảo nguyên sống trong hang động dưới đất ở sâu trong thảo nguyên, chủ yếu phân bố ở vùng thảo nguyên Nam Mỹ, châu Phi, Ngoại Mông. Cũng là lười đất, nhưng chúng không giống với loài lười đất sống trong rừng, lại càng khác với loài lười cây họ hàng xa của chúng. Lười đất thảo nguyên kế thừa nhiều đặc tính của tổ tiên lười đất bằng hà khổng lồ hơn cả, thể hình đặc biệt to lớn, thức ăn chủ yếu là thịt, rất ít hoạt động dưới ánh mặt trời, thích nhất là ăn những động vật sống dưới lòng đất như dơi lớn, chuột đất hay mãng xà...

Phương pháp bắt mồi của lười đất thảo nguyên là lấy tĩnh chế động, rất ít khi chủ động tấn công, chỉ lẳng lẳng nấp trong bóng tối, không hề động đậy, có khi mai phục đến mấy ngày liền, không ăn không uống, đợi khi có động vật nào đi ngang qua, mới đột nhiên há miệng như chớp, một miếng nuốt trọn luôn đối phương.

Hồi thành lập nước, các nước anh em châu Phi từng tặng vườn thú Bắc Kinh một con, nhưng nó không thích nghi được với môi trường sống ở Bắc Kinh, chẳng được bao lâu thì chết. Tôi, Tuyền béo và một số người bạn cùng lớp ngày xưa đi Bắc Kinh tập trung, đội Hồng vệ binh Bắc Kinh hội quân với chúng tôi, dẫn chúng tôi đi chơi khắp nơi, lúc vào vườn thú có trông thấy cái cũi không lồ nhốt lười đất thảo nguyên. Con lười đất trong chiếc cũi đã chết, chỉ còn lại chiếc cũi trống rỗng, chúng tôi thấy cái cũi to tướng để không, lầy lầm lự, bèn để mắt đến hơn, trên cũi có dán ảnh và lời giới thiệu về loài vật này.

Đã bao năm trôi qua, sự việc vẫn còn để lại trong chúng tôi ấn tượng sâu sắc, nhưng chẳng ai ngờ được, trong căn cứ của quân Quan Đông tận sâu dưới lòng đất này, chúng tôi lại gặp phải một con như thế, mà còn là một con rồ to nữa chứ.

Chắc hẳn nó đuổi theo bọn dơi mặt lợn đến đây, lũ dơi trong căn cứ này nhiều không đếm xuể, chúng tôi chỉ thấy một cái ổ trong hang đá, đã có đến hàng ngàn con, căn cứ này rộng hàng chục cây số, có khi ở nơi nào đó, còn có vài cái ổ khác nữa không chừng.

Lười đất da thô thịt dày, dưới da còn có rất nhiều mảnh xương nhỏ, y như mặc áo giáp, khi trưởng thành thì lớp áo giáp này sẽ rắn chắc lại, không thể phá vỡ.

Loài dơi mặt lợn hung dữ có móng vuốt sắc nhọn, tuy dễ dàng xé rách được da bụng của trâu, dê, nhưng lại không thể làm tổn thương lười đất thảo nguyên, dù có cào cào được mấy cái, nó cũng chẳng mấy may đau ngứa, ở đây không có loài thiên địch của nó, lại có vô số dơi mặt lợn cho nó bắt ăn, thật đúng là hài lòng hả dạ rồi.

Có điều, không rõ loài vật thể hình lớn như lười đất thảo nguyên làm sao mà xuống được căn cứ ngầm này, khả năng là có động đất hay sạt núi, khiến căn cứ xuất hiện một số lỗ hổng lớn, nó chính là tèo vào đây kiếm ăn từ đó, nếu tìm được lối vào này, chúng tôi chắc cũng có thể thoát ra theo đường ấy.

Con lười đất thảo nguyên nhảy trên trần nhà xuống ăn hết miếng thịt dơi nướng, liền thè cái lưỡi dài của nó ra liếm mấy vòng xung quanh miếng, rõ ràng chỉ một miếng thịt như vậy, không lấp đầy được dạ dày nó, hơn nữa còn khơi dậy ngọn lửa thèm ăn đang hùng hực trong nó, con vật nhìn chăm chăm vào ba chúng tôi, không biết đang có chủ ý gì. Ở thế giới lòng đất này, nó chính là bá chủ.

Trong khoảnh khắc hai bên đối mặt ấy, đầu óc tôi xoay chuyển mấy lần, địa hình khu căn cứ và đối phó mãnh thú hoang dã, những chuyện này đối với tôi quả hơi lạ lẫm, có nên ra tay trước không? Súng tiêu liên đã ở trong tay, nhưng sức sát thương của súng tiêu liên loại này rất giới hạn, dạ xương của lười đất thảo nguyên kia có thể chống đỡ được, chớ để đánh rắn không xong, lại để rắn cắn, chọc tức nó rồi, không chắc đã thoát thân được.

Súng trường Arisaka của quân Nhật lực xuyên thấu lớn, chắc có thể giải quyết được lười đất thảo nguyên, chỉ có điều chúng tôi chỉ cầm đi mấy lưỡi lê, hai khẩu súng trường đã nạp đầy đạn lúc này đều để cách đó tầm hai ba chục mét, cần phải có người đánh lạc hướng con lười, tôi mới có thể chạy ra lấy súng được, chạy đi chạy lại như vậy, cần một khoảng thời gian ngắn ngủi, khoảng cách giữa con lười đất thảo nguyên và chúng tôi quá gần...

Nghĩ liên mấy hướng, chẳng hướng nào là chắc chắn cả, lúc này Tuyền béo đứng nguyên tại chỗ, nói nhỏ với tôi: "Nhất à, tớ nhớ cái giống này chỉ ăn động vật máu nóng và máu lạnh, không ăn thịt người, theo tớ thì chắc không sao đâu". Nói đoạn lấy chân đá nhẹ mấy cái xác dơi về phía con lười, ra ý rằng, số thịt này đều cho mày cả, mau ra mà ăn đi, đừng làm phiền bọn tao.

Ai ngờ con lười chẳng thèm liếc mấy con dơi chết một cái, ngược lại còn nhìn bọn tôi chăm chăm, dốt dãi không ngừng chảy xuống.

Tuyền béo quay đầu lại hỏi tôi: "Sao nó không ăn thịt dơi, lại cứ chăm chăm nhìn mình thế hả nhỉ, hình như không có ý tốt đâu."

Tôi không dám phân tâm nói chuyện với Tuyền béo, một mực theo dõi sát sao nhất cử nhất động của con lười đất thảo nguyên, chỉ cần nó có ý định tấn công, vậy thì tôi đành phải xông tới trước mặt nó, nhấc súng tiêu liên, cho nó vài phát đạn.

Anh Tử nói: "Bọn mình đều ăn khá nhiều thịt dơi rồi, lẽ nào nó... coi mình là dơi..."

Lời cô còn chưa dứt, con lười đất thảo nguyên kia đã không thể nhìn được trước mùi thịt dơi nướng thơm nồng, từng bước áp sát chúng tôi, động vật hoang dã, chủ yếu đều ăn thịt sống, bởi từ khi sinh ra chúng chưa từng ăn thịt chín, ăn một miếng rồi, mùi vị thịt chín sẽ là sự hấp dẫn lớn nhất đối với chúng.

Tôi phát hiện ra nó hành động rất chậm chạp, cảm thấy không nhất định phải tranh đấu làm gì, cứ chạy đi thì hơn. Tôi gọi hai người còn lại một tiếng, cả ba quay người bỏ chạy, vừa chạy ra được hai bước, đúng lúc ấy, dưới chân mắc phải một vật cứng, khiến tôi ngã đập xuống, suýt nữa thì vỡ của đầu gối, cả Tuyền béo, Anh Tử cũng đồng thời ngã đập mặt xuống đất.

Tôi lấy làm lạ, thứ gì đã vướng vào chân tôi? Lúc ngã xuống đó, tôi có liếc một cái xuống dưới, mặt đất bằng phẳng, lấy đâu ra thứ gì có thể làm người ta vướng chân ngã nhào, bèn sức nhớ ra: "Chỉ lo thoát thân, quên mất không mang theo hai cái xác đũa trẻ, lẽ nào là hồn ma quấy phá?"

Lười đất thảo nguyên có lẽ trước nay chưa từng gặp loài động vật đi bằng hai chân như con người, nó ngửi thấy mùi thịt dơi nướng trên người chúng tôi, đã coi chúng tôi là dơi rồi, chỉ có điều tạm thời nó vẫn chưa thể chấp nhận loài dơi có hình dạng thế này, vả lại cũng sợ ánh lửa, không dám manh động tiến lên, đang suy tính xem làm sao để nuốt trọn cả ba con mồi ngon đã dâng lên đến tận miệng này, thì thấy ba bọn tôi ngã nhào xuống đất, liền "vụt" một cái nhảy bổ tới chỗ chúng tôi.

Chỉ sau của nó vừa to vừa khỏe, nhảy một cái đã tới ngay trước mặt Tuyền béo, có lẽ nó thấy "con" này thịt nhiều, nên đã chuẩn bị đưa Tuyền béo vào mồm tề bộ răng trước.

Tuyền béo thấy vậy đành phải liều mạng chống cự, hai tay vơ loạn dưới đất, định tìm một thứ vũ khí, vừa vịn trên mặt đất có lưỡi lê dùng nướng thịt dơi, Tuyền béo thuận tay cầm lên, đâm thẳng lưỡi lê vào cánh tay con lười, sâu lút tới cán.

Lưỡi lê để trên lửa một lúc lâu, tựa như thanh sắt nóng bỏng, đâm trúng con lười, mũi liền ngửi thấy một mùi hôi khét lẹt. Con lười đất thảo nguyên này hoành hành vô địch dưới căn cứ ngầm này đã lâu, nào chịu thiệt thòi như vậy bao giờ, vừa đau vừa giận, nhưng lại không dám cắn Tuyền béo nữa, đành chậm chậm lùi lại mấy bước, chờ thời cơ tấn công.

Lưỡi lê nóng bỏng đâm được con lười một phát, nhiệt độ tức khắc giảm xuống, máu tươi của nó khiến thân dao bốc khói trắng "xì xì", Tuyền béo vừa rồi một đòn thuận lợi, toàn dựa vào nhiệt độ của lưỡi lê, bằng không căn bản chẳng thể đâm nó bị thương được.

Tôi nhân khoảnh khắc ngăn ngui Tuyền béo đẩy lui được con lười, liền cùng với Anh Tử, mỗi người công một bộ áo bọc hai đũa trẻ lên lưng, chỉ mong hai đũa tiểu yêu này không tiếp tục quấy phá nữa.

Trên lưng công xác đũa trẻ bị tuần táng, tôi lại khom lưng nhấc khẩu súng tiêu liên, biết rằng sức sát thương của loại súng tiêu liên kiểu này còn lâu mới đủ để bắn chết con lười, nhưng trong những khoảnh khắc quyết định, cũng chỉ có thể dựa vào nó mà cầm cự thêm chút nào hay chút đó.

Tôi chưa kịp kéo chốt súng, trên vách tường sau lưng đột nhiên thò ra một bộ móng vuốt, vồ thẳng xuống đỉnh đầu tôi, cú vồ đó quá nhanh, lại mang theo sức mạnh kinh người, tôi không kịp cúi đầu, đành giơ khẩu súng trong tay lên đỡ, bị móng vuốt quét phải, tay tôi nắm không chắc, súng tiêu liên văng ra xa, rơi hút vào trong chỗ tối ánh lửa không soi tới được.

Thì ra, không ai để ý, trên tường lại có tới bốn con lười đất thảo nguyên trèo xuống, hai to, hai nhỏ, con nhỏ nhất cũng phải cao bằng một người lớn, rất rõ ràng, bọn chúng cũng giống như con đầu tiên, đều bị mùi thịt dơi nướng thu hút, chạy đến tìm ăn.

Năm con lười đất thảo nguyên vây tròn ba người chúng tôi vào giữa, chỉ cần một con cầm đầu lao tới, những con còn lại sẽ ập lên theo sau, xé xác chúng tôi thành trăm mảnh.

Chỗ dựa duy nhất của chúng tôi lúc này chính là đồng lửa, ba người dựa lưng vào nhau, Tuyền béo

cầm lưỡi lê, Anh Tử cầm súng tiêu liên, chỉ có tôi là chơi tay không.

Đồng lửa đốt bằng ván gỗ kia xem ra mỗi lúc một yếu dần, chẳng mấy chốc rồi sẽ tắt, đến lúc ấy, chúng tôi chắc trở thành miếng mồi ngon đặt sẵn trên đĩa của lũ lười đất thảo nguyên rồi, nghĩ đến đây tôi không khỏi thán thán: "Một con thôi mà con mẹ nó đã chẳng dễ đối phó rồi, giờ thì vui chưa, lũ lười trong căn cứ ngầm này kéo cả họ hàng hang hốc ra rồi, người trong tuyệt cảnh, phải làm sao mới mở ra một con đường máu đây?"

Cứ đề thế này cũng không phải cách, tôi nhặt một thanh gỗ đang cháy trong đồng lửa, hươu về phía con lười nhỏ nhất đang đứng cản đường, nó quả nhiên sợ hãi, bị ngọn lửa dọa cho nép sang một bên, vòng vây liền xuất hiện một chỗ hổng.

Ngọn lửa trên thanh gỗ vốn đã không lớn, vừa hươu một cái đã suyt nửa thì tắt ngóm, chúng tôi không dám chần chừ, nhất loạt xông thẳng ra, mấy con lười nước dãi rùng rùng hơi tân ngán một chút, rồi cũng nhất tề bỏ tới.

Khẩu tiêu liên trong tay Anh Tử liên tiếp bắn ra từng loạt đạn, con lười dẫn đầu trúng đạn, máu tươi tóe ra trên người, nhưng khắp mình chúng toàn là da dày chai cứng, tuy đạn găm được vào người, nhưng không xuyên qua được lớp giáp xương bên trong, trái lại càng khiến chúng tức giận hơn, từng bước đuổi sát, nhất định phải nuốt ba chúng tôi vào bụng mới xong.

Trong ba bọn tôi chỉ mỗi Anh Tử có súng, mỗi khi cô nàng thay đạn, tôi và Tuyền béo lại hươu thanh gỗ đang bốc cháy chặn lấy lũ lười, không cho chúng có cơ hội lại gần. Vừa đánh vừa rút, do lúc đột phá vòng vây không thể chọn phương hướng, chúng tôi cách chỗ đề vũ khí càng lúc càng xa, ngược lại thành ra rút về phía cửa sắt kho Gena lúc đầu.

Bên ngoài cửa sắt là con xích hổng, chúng tôi vốn định sau khi ăn uống no nê, sẽ bàn mưu tính kế kỹ càng, tìm cách thoát ra theo lối cửa sắt này, nhưng lũ lười đất thảo nguyên đột nhiên tấn công, khiến chúng tôi trở tay không kịp, chạy về đây trọng lúc gấp gáp, ngọn lửa trên thanh gỗ ngày một yếu dần, cuối cùng chỉ còn lại một thanh gỗ bị lửa đốt đen thui một đầu, bên trên lăm lăm vài đốm lửa nhỏ, đạn cũng không còn nhiều nữa.

Lười đất thảo nguyên thể hình to lớn, mấy con chụm lại với nhau, trông như một bức tường thành khó thể vượt qua, bị móng vuốt của chúng vỗ phải, nhẹ nhất cũng đứt gân gãy xương. Vòng vây của lũ lười dần dần hẹp lại, chúng tôi bị ép đến trước cửa sắt, không còn chỗ nào lùi thêm được nữa.

Chuyện đến nước này thì đành phải liều xông ra thôi, tôi và Tuyền béo ném thanh gỗ còn lăm lăm tàn lửa vào lũ lười, Anh Tử quét súng tiêu liên lia một loạt đạn, dùng nốt chút khả năng chiến đấu cuối cùng ép mấy con lười đất lùi lại mấy bước, Tuyền béo quay người mở cánh cửa sắt đã khóa chặt sau lưng, tôi lấy móng lừa đen ném văng ra ngoài.

Không ngờ con xích hổng kia không còn ở đó nữa, chúng tôi chẳng có thời gian nghĩ ngợi gì nhiều, vội nhanh chóng rút ra đường hầm bên kia cửa sắt, Tuyền béo đang định đóng cửa sắt lại, bỗng một luồng sức mạnh kinh hồn ập húc thẳng vào cánh cửa, sức khỏe của lũ lười này thật đáng sợ, ba bọn tôi dốc hết sức đẩy cửa, nhưng gắng thế nào cũng không làm nổi.

Bỗng một luồng gió lạnh thốc tới, tôi vội né người, thì ra con xích hổng vẫn loạng quanh gần đó, chỉ số thông minh của xích hổng không cao lắm, nghĩ thấy mùi vật sống là bỏ tới vô căn cứ.

Con xích hổng nói tới là tới luôn, hợn nữa còn lặng lẽ im lìm như một tia chớp, nếu không phải tôi từng trải cả trăm trận chiến, có rất nhiều kinh nghiệm đối phó quân địch tấn công bất ngờ, thì chắc đã bị nó vỗ phải rồi. Tôi lặn người xuống đất, định đứng dậy nhảy tránh đi, thì cửa sắt đã bị húc mở toang ra, con lười to nhất đã dẫn đầu nhảy bỏ tới.

Con lười đất thảo nguyên dùng chi sau tựa chắc, tựa như một con ếch lớn, từ trong cửa nhảy xổ ra, vừa vịn húc bờ nhào con xích hổng, xích hổng ngã lộn ra đất, thân thể nó không thể uốn cong, lập tức bật ngay lại, mười cái móng như mười con dao thép đâm vào ngực con lười.

Con lười đất gầm lên một tiếng, há miệng cắn bừa, sau đó mấy con khác cũng trong kho Gena tràn ra, chúng thấy đồng bọn bị thương, liền nhao nhao tới cắn xé con xích hổng.

Con lười nhỏ nhất bị xích hổng giật đứt đầu, trên mình xích hổng cũng bị hai con lười cắn chặt, đôi

bên sức mạnh ngang nhau, nhất thời quần chặt lấy nhau quần thảo, trọng phút chốc, trên tường, dưới đất, cửa sắt, đầu cũng vung vãi những vết máu lớn của lũ lười, thịt bắn tung tóe, đồng thời, con xích hồng cũng bị cắn đứt một cánh tay.

Chúng tôi nhìn cảnh tượng kinh hoàng trước mắt, đều thâm sợ hãi, nếu con xích hồng và lũ lười hợp sức tấn công, vậy thì ba chúng tôi chắc khó mà thoát cảnh chết không đất chôn thây. Cả bọn chạy bừa chạy bãi thể nào tự dừng lại dẫn đến tình thế hai hồ đánh nhau, thật đúng là may mắn hết sức.

Không thể để lỡ thời cơ, chúng tôi công xác hai đứa trẻ, chạy ra chỗ cái lỗ trên tường ngôi mộ cổ, chỉ hận sao cha mẹ không sinh ra thêm một đôi chận nữa, hốt hải như chó nhà có đám, hoảng hốt như cá đang mắc lưới, tình cảnh nhếch nhác thảm hại thể nào, không cần phải nói kỹ cũng biết.

Lỗ hồng sập ra trên tường, vẫn còn nguyên như lúc chúng tôi nhảy ra, lúc đầu thì tẩu thoát từ đây, giờ lại chạy trở về chỗ này, đúng một vòng lớn, mà nào kiếm được thứ gì đáng giá, không dụng gấp phải biết bao phiền phức, còn thêm cả hai cái xác trẻ con đồ đầy thủy ngân này nữa, thật khiến người ta dở khóc dở cười. Có điều trong căn cứ ngầm này tuy không có thứ gì giá trị, nhưng lại có không ít vũ khí và trang phục, có thể còn tìm được mấy chiếc máy phát điện ở đâu đó, kể chuyện này với mọi người trong làng, cũng đỡ uổng công chúng tôi vào sinh ra tử vật lộn với lũ quái lâu như thế.

Giờ chỉ cần trèo ra cái lỗ chúng tôi đã đào bên ngoài là thoát, lúc này tinh thần và thể lực của tất cả đều đã đến cực hạn rồi, nhưng người đến nước liều, chó cũng rút gấu, đối mặt với tuyệt cảnh, tiềm năng sẽ được đánh thức. Anh Tử lấy súng tiểu liên lia nguyên hai băng đạn vào tấm ván quan tài chặn cửa, mặt gỗ tung lên lá tả, nắp quan tài vốn đang gắn chặt vào tường, đạn đã bắn nát cả phân giữa, Tuyền béo nhảy lên, đánh vai một cái làm nắp quan tài gãy đôi. Tôi đẩy Anh Tử leo lên trước, sau đó hợp sức với Tuyền béo đưa xác hai đứa trẻ lên, Anh Tử ở bên trên đón lấy, rồi đưa tay kéo tôi ra khỏi mộ.

Cuối cùng chỉ còn lại Tuyền béo, bởi chúng tôi cần phải kéo, cậu ta mới leo lên được. Cậu ta đang định trèo lên hai con lười đất thảo nguyên màu me khắp mình đã xông vào hầm mộ, chúng trở nên cuồng dại yô cùng, gặm lên như sấm, có lẽ những thành viên còn lại trong gia đình chúng đều đã bị con xích hồng giết chết, con xích hồng đó tuy lợi hại, nhưng chắc chắn là không thể chống lại đám lười cùng vây đánh, đã bị cắn nát thành thịt vụn.

Hai con lười đất thảo nguyên thương tích đầy mình, đuổi mãi không tha, lao theo chúng tôi vào hầm mộ, Tuyền béo quay lại nhìn, vội vàng leo lên, nhưng càng cố gắng lại càng không leo lên được. Lũ lười đã tới trước cái lỗ, cũng may cái lỗ này quá nhỏ đối với chúng, không thể chui ra được, con lười không ngừng lấy móng vuốt cào đất, muốn mở rộng cái lỗ, để chui ra ngoài. Tôi thấy tình thế khẩn cấp, vội cầm súng tiểu liên của Anh Tử ném cho Tuyền béo, Tuyền béo hiểu ý, bắn vài phát đẩy lui hai con lười đang chụm lại ở cửa hang, rồi lập tức ngậm vào đỉnh lưu ly lửa rống giữ báu nộ súng, ngòi lưu ly vỡ ra, từng tủa đầu lửa hỏa long Tây Vực vãi xuống, cả hầm mộ và cả hai con lười đất thảo nguyên đều bị ngọn lửa bốc lên nuốt trọn.

Cùng lúc ấy, tôi và Anh Tử dốc hết chút sức lực cuối cùng kéo giật Tuyền béo ra khỏi đó, dù đã kịp thời kéo ra, quần của cậu ta vẫn bị ngọn lửa liếm mất một mảng lớn, Tuyền béo không ngừng vỗ mông để dập lửa, đau đớn kêu âm ỉ như lợn bị chọc tiết, Anh Tử vội cầm bình nước hắt vào đám lửa trên mông cậu ta, cái quần đã cháy sạch, lộ cả mông trắng hếu.

Những con chó săn trung thành ngồi chồm hổm bên cạnh, nhìn ba vị chủ nhân trong hầm mộ chui ra, trời đã giữa trưa, ánh mặt trời chói lóa, tôi dụi dụi hai mắt, so với căn cứ ngầm tối tăm kia, đúng là như hai thế giới hoàn toàn cách biệt.

Tuyền béo một tay ôm mông, một tay giơ hai miếng ngọc bích lấy từ trong mộ lên xem, không nhìn được thì hứng tuôn trào, lại ngậm nga mây câu nổi tiếng trong Trường thi Thế giới đại chiến:

"Lửa chiến tranh đã tắt, khói tan biến đi đâu!

Oi vàng dương! Chưa từng như hôm nay, ấm áp một bầu,

Oi vòm trời! Chưa từng như hôm nay, bát ngát xanh trầu!

Oi nụ cười nở trên môi những đứa em thơ, chưa từng như hôm nay, lúng liếng ngọt ngào!"

Tôi và Anh Tử đều không nhịn được phá lên cười ha hả, bạn đã bao giờ thấy một nhà thơ vừa ôm đít vừa ngâm thơ chưa? Có điều lại xảy ra một chuyện bất ngờ nữa, khiến nụ cười của chúng tôi lập tức đông cứng lại...

Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 1: Thành Cổ Tinh Tuyệt

Chương 18: Nga thân li văn song ly bích

Trong khu rừng cuối hẻm núi, bỗng vang lên tiếng sấm ì ùng, "uỳnh uỳnh uỳnh", đang buổi giữa trưa ban ngày ban mặt, bầu không trong vắt, không gợn mây đen, sao tự dưng lại có sấm? Lòng chúng tôi như trăm xuống, khó khăn lắm mới thoát khỏi ngôi mộ cổ đó, giờ lại gặp thứ gì tác quái nữa đây?

Chú ý lắng nghe lần nữa, dường như không giống tiếng sấm lắm, âm thanh mỗi lúc một gần, tựa hồ tiếng loài dã thú nào đó rất lớn, đang lao về phía hẻm núi, bước chân nặng trịch, lúc chạy thân hình nó lại không ngừng húc đổ cây rừng, thoát nghe có vẻ giống như tiếng sấm dội vang không dứt, trong đó còn vang lên cả mấy tiếng chó sủa nữa.

Tôi nghe tiếng chó sủa, mới phát hiện ra chỉ có năm con chó săn nằm dưới đất, ba con ngao đã đi đâu không biết. Vừa này sức cùng lực kiệt, cũng chẳng để ý nhìn mấy con chó, có thể chúng tôi lâu không quay lại, bọn chúng đã tự động thay nhau đi kiếm mồi. Không biết lũ chó ngao đang đuổi con gì mà inh ỏi như vậy?

Anh Tử nghe một lúc, rồi cười bảo không có gì đâu, lũ ngao đang đuổi lợn rừng thôi, chúng ta cứ lên trên dốc xem cho vui, lát nữa là có thịt lợn rừng ăn rồi.

Chúng tôi leo lên được nửa cái dốc, đã trông thấy cây lớn trong rừng bị húc đổ liên tiếp, lũ chó săn cũng không ngồi im được nữa, lăng lạng tản ra thành hình quạt, chặn con lợn rừng lại trong khe núi.

Chỉ thấy một cây thông đỏ ở đầu khe núi gãy rắc làm đôi, phía sau lao vù ra một con lợn rừng to tướng, nếu không phải con lợn rừng này không có cái vòi dài, tôi suýt nữa đã tưởng nó là con voi mới lớn. Con lợn phải hơn năm trăm cân, bờm vừa đen vừa dài, răng nanh hai bên mép cong vút lên trên, trông như hai con dao găm, đôi răng nanh này là sự tượng trưng cho giống đực kiêu ngạo, đồng thời cũng chứng tỏ nó là con lợn chúa trong khu rừng này, mình con lợn béo tròn quay, bốn chân vừa ngắn vừa to, bốn vú tung lên, lao vào khe núi như một cơn lốc.

Đằng sau con lợn rừng, ba con chó ngao lớn nhip nhàng đuổi sát, không bỏ tới cũng không lao vào cắn xé, không cách quá xa cũng không đuổi quá gần, một trước ba sau, đều chạy cả vào Dã Nhân câu.

Da lợn rừng sợ với da tê giác, cũng vào loại một chín một mười, nó ở trong rừng không có việc gì làm lại cạo thân thể béo ịch vào thân cây thông, một là để gãi ngứa, hai là để dính một ít dầu thông lên người, không sợ muỗi hay côn trùng gì đốt. Mùa hè, muỗi trong rừng to bằng con chim sâu, người vùng núi có câu "ba con muỗi, một đĩa thức ăn", lời ấy chẳng ngoa chút nào, ngay cả trâu bò cũng không chịu được muỗi rừng châm đốt, duy nhất chỉ có lợn rừng không sợ muỗi, da nó như một lớp giáp sắt, muỗi gì cũng không cắn được. Cặp răng nanh và thể trọng nặng nề, chính là bảo bối khiến lợn rừng có thể hoành hành nơi đây, công thủ kiêm toàn tuyệt đối, hổ, gấu người, báo kim tiền cũng không thể làm gì nổi nó.

Nhưng chó ngao được thợ săn nuôi dạy, lại có tuyệt chiêu riêng để đối phó lợn rừng. Thể hình của chó ngao cũng ngang ngửa với con nghé, có điều so với con lợn rừng này, thì vẫn nhỏ hơn nhiều. Ba con ngao định dồn con lợn vào sâu trong hẻm núi rồi mới xử lý, vì trong rừng cây cối um tùm, khó triển khai tấn công, hơn nữa con lợn rừng còn lao hùng hục cứ như một cỗ xe tăng vậy.

Trong Dã nhân câu có một lớp lá rụng cực dày, con lợn chạy chưa được một nửa, vì cơ thể quá nặng, bốn chân đã tụt sâu vào trong lớp lá đó, ba con ngao vây quanh nó, đây cắn một phát kia cắn một phát, làm tiêu hao thể lực và ý chí của con lợn, năm con chó săn còn lại cũng chạy tới bao vây phía ngoài, chúng không dám xông vào tranh công với lũ chó ngao, chỉ đứng một bên làm lâu la sửa âm ỉ trợ uy mà thôi.

Con lợn rừng to vừa tức vừa cuống, vung về giãy giụa trong đồng lá cây, dốc toàn bộ sức lực nhảy lên, không ngờ đã nhấc được bốn chân lên, nhảy vọt lên trên cao. Đây chính là cơ hội lũ chó ngao chờ đợi từ lâu, khi lợn rừng nhảy lên tới điểm cao nhất, con ngao to nhất cũng nhảy vọt lên, như một viên đạn pháo húc thẳng vào con lợn, dùng sức và góc độ đều hết sức chuẩn xác, khiến lợn rừng bị lật nghiêng, phơi bụng lên trên, rơi bịch xuống lớp cành khô lá nát vừa sâu vừa mềm.

Hai con ngao còn lại đã đợi sẵn thời cơ, không cho con lợn cơ hội lật người, nhảy bổ vào hung hăng cắn xé bụng nó, bụng và phần dưới mông là điểm yếu duy nhất của lợn rừng, lộ ra cho kẻ địch thấy một cái là toi đời, huống hồ kẻ địch của nó lại là lũ chó ngao hung dữ nhanh nhẹn như sư tử, chưa đến ba bốn giây, tim gan phèo phổi của lợn rừng đã bị moi ra hết.

Ba chúng tôi thấy lợn rừng đã đi đời, liền chậm rãi đi xuống, Tuyền béo và tôi thấy ba con ngao phối hợp ăn ý như vậy, lại còn biết vận dụng địa hình, không nên được ý nghĩ muốn ra xoa đầu chúng, tỏ ý khen ngợi, tươi cười hỉ hả bước tới gọi chúng lại.

Nào ngờ cả chó ngao lẫn chó săn đều vòng qua hai bọn tôi, quây cả quanh mình Anh Tử. Anh Tử lấy thịt khô ra cho chúng ăn, lũ chó thấy chủ nhân vui vẻ, cũng vẫy vẫy đuôi lấy lòng.

Tôi và Tuyền béo bị bỏ mặc một bên chỉ biết đưa mắt nhìn nhau, lắc đầu nói: "Con mẹ nó, mình hồ hởi đón nó, nó lại dấn ngay cái đít thôi vào mặt mình."

Tuyền béo hậm hực bảo: "Nhất này cậu có nhớ Lỗ Tấn nói gì không nhỉ? Ông ấy bảo: nhô vào mặt chúng mày, lũ chó cậy quyền thế. Loài chó mới có kiểu ấy, mặt chó nhìn người thấp, mặt chó không nhận người, mẹ kiếp, anh em mình chấp với chó làm gì."

Tuyền béo về lều lấy dao, cuốc chim và súng săn rồi quay lại, cậu ta giúp Anh Tử xẻ thịt lợn, tôi khoác súng săn dặt hai con chó to, ra chỗ chân núi tìm chỗ chôn xác hai đứa trẻ, để chúng khỏi kiếm chúng tôi gây phiền phức nữa.

Anh Tử hỏi: "Anh Nhất đói không? Hay ăn vài miếng rồi hẵng đi!"

Tôi đáp: "Thôi khỏi, cơm ngon đến tôi vẫn ngon, lát anh ăn sau, không thể để tôi mới đi chôn người chết được, thế ghê lắm!"

Tôi để hai con chó to kéo hai cái xác trẻ con bọc trong áo khoác quân đội bằng nỉ màu vàng, đào một cái hố ở chỗ đầu khe núi mặt hướng ra thảo nguyên. Xéng công binh của tôi đã đánh rơi trong mộ, dùng cuốc chim đào đất rất tốn sức, mặt trời ngả bóng về tây mới đào được cái hố sâu hơn một mét, tôi đã mệt lử người, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, bụng kêu lục đục liên hồi.

Tôi nhìn cái hố sâu hơn một mét, nghĩ bụng chắc thế là được rồi, trẻ con mà, đào sâu chôn chặt cũng chẳng để làm gì, cơ thể chúng toàn là thủy ngân, cũng chẳng phải lo có mối mọt chuột bọ gặm gì cả.

Vậy là tôi bế hai đứa trẻ ra khỏi áo, rồi lấy hai chiếc khác bọc lại cẩn thận, xếp cho nằm song song dưới hố, chấp tay vái hai vái: "Hai bạn nhỏ cố đại, rất tiếc cho hai bạn không được sống trong xã hội mới tràn ngập ánh sáng chói lọi của văn minh dân chủ, cũng không nhận được sự quan tâm của xã hội, nhưng đây là do số phận an bài, hai bạn cũng không nên quá cố chấp. Số có thì sẽ có, số không thì nên quên, ngàn vạn lần không nên tính toán, đều ở trong số định rồi. Người chết rồi, nhập thổ là yên, nhập thổ mà không yên, thì là cương thi. Điều kiện của tôi có hạn, không có quan tài an táng, cũng không có hương đèn cúng tế hai bạn, tôi trở về nhất định sẽ đốt thêm cho hai bạn ít tiền giấy, cầu mong hai bạn sớm về cõi Tây thiên cực lạc, chớ nên quay lại quấy rầy chúng tôi, chúng tôi cũng rất bận, những gì có thể làm được cho hai bạn cũng chỉ có từng đây, người nào tham lam vô độ thì không phải là trẻ ngoan."

Khẩn xong, tôi cùng hai con chó lấp đất vào hố, vài nắm bùn đất đã chôn cất xong hai đứa trẻ xấu số, quay đầu nhìn về phương xa, chỉ thấy tàn dương tựa máu, trong lòng cảm khái muôn trùng.

Thời gian đã không còn sớm, Anh Tử đứng xa xa vẫy tay gọi tôi về, tôi liền dẫn chó về nơi chúng tôi cắm trại, Tuyền béo khuôn đến một tảng đá lớn, bịt chặt cái lỗ thông gió mà lũ dơi mặt lợn đã bay ra tấn công ngựa, thịt lợn rừng nướng, còn có cả cạnh lòng lợn mộc nhĩ nằm hương, mùi dầu thông với mùi thịt quện vào ập tới mặt, tôi không nhin nổi liền nhảy tới, lấy dao cắt một miếng thịt cho vào miệng.

Ăn xong, chúng tôi uống trà Anh Tử nấu, bàn bạc xem làm sao quay về, mất ngựa thồ hành lý, muốn quay trở lại trại Cương Cương thật chẳng dễ dàng, nồi niêu bát đĩa với cả lều trại không thể vác về, da động vật chúng tôi săn được dọc đường chẳng thể mang theo, tồn thất thực là quá lớn. Cuối cùng Anh Tử nghĩ ra một cách, để cho hai con chó về trước đưa thư, gọi người trong làng tổ chức một đội người ngựa tới khai quật căn cứ ngầm của quân Quan Đông luôn, bao nhiêu thứ như vậy không mang về chẳng nhẽ vất đi hết, hơn nữa chó cũng là hướng đạo tốt nhất, có thể dẫn đường cho người trong làng,

giờ cứ tìm lấy một nơi an toàn gần đây ở lại trước đã, đợi mọi người đến, rồi cùng chuyển đồ về.

Việc đến nước này, cũng chỉ còn cách như vậy, Tuyền béo chẳng quan tâm chuyện này lắm, cậu ta lại lấy hai miếng ngọc bích ra ngắm, tôi liền mắng: "Tiên sư nhà cậu không được nước mẹ gì cả, chịu nghèo chịu khổ bấy lâu rồi mà giờ không đợi thêm được đến sáng mai à. Đừng có nhìn hai miếng ngọc này nữa, một ngày xem cả trăm lần, cậu không sợ nhìn mãi mòn đi à, từ nay để ở chỗ tôi đi."

Tuyền béo giờ miếng ngọc trước mắt tôi, vẻ mặt vừa kinh ngạc vừa nghi hoặc: "Nhất này, cậu bảo đây có phải miếng ngọc mình lấy trong mộ ra không? Nhìn này, hình như có chỗ nào đó không ôn thì phải?"

Từ lúc lấy hai miếng ngọc trong mộ ra, tôi chưa lúc nào kịp xem cho kỹ cả. Tuyền béo kinh ngạc đưa miếng ngọc cho tôi: "Màu sắc sao lại thay đổi nữa thế này?" Tôi vươn tay đón lấy hai miếng ngọc xem thật kỹ.

Hai miếng ngọc đều được chạm khắc thành hình con ngài, đủ mọi bộ phận, sống động tự nhiên, trên thân còn có hoa văn trang trí, khắc một loài động vật cổ quái, loài vật này chắc không tồn tại trong thực tế, mập mập, thân thể hao hao giống một con sư tử rất gầy, lại giống giao long không vậy, còn có móng vuốt và cái đuôi cuộn cong lên, tóm lại là quái dị, có lẽ không phải là động vật, mà là hoa văn mây trời hay sóng nước gì đó.

Thủ công của hoa văn trên thân miếng ngọc không tinh tế tí mĩ như thủ công tạo hình, chỉ là vài nét điểm xuyết, có điều tuy thô sơ song lại lột tả được cái thần khí ẩn tàng trong sự giản đơn cổ phác. Đôi khi đơn giản cũng là một nét đẹp.

Nhưng con mẹ nhà nó cũng quái thật, nhớ lúc lấy trong quan tài ra, đôi ngọc bích này màu xanh thẫm, vậy mà lúc ở trong căn cứ dưới đất, nó đã thành màu vàng nhạt. Còn giờ đây lại là một sắc vàng sẫm, trong một ngày chuyển màu tới mấy lần, chuyện này là sao chúng tôi chẳng rõ nữa, lẽ nào trên đời này có loại ngọc đổi màu ư? Chúng tôi chẳng hiểu gì về đồ cổ, xem ra chỉ có cách trở về Bắc Kinh tìm Răng Vàng nhờ hán mở mắt cho vậy.

Kể ra thì hành động đồ đầu lần này, thật đúng là không thuận lợi cho lắm, chưa nói chuyện đường xa vất vả, đầu tiên là ngôi mộ cổ ở vị trí đẹp nhất trong Dã Nhân câu là mộ tướng quân, ai mà ngờ được đồ bồi táng lại ít đến khôn khô, thứ duy nhất may ra đáng tiền, chính là đôi ngọc bích này, để đem được nó ra suýt nữa ba người đã phải đổi mạng, thực là lên núi vượt biển khó so sánh bao điều gian khổ, kẻ vực giẫm băng chẳng hình dung được nỗi hiểm nguy. Nếu kết quả giám định cho thấy chúng chẳng đáng mấy đồng, chắc tôi phải tìm lấy một chỗ mà đâm đầu chết mất.

Việc này dạy cho tôi một bài học, mộ cổ của quý tộc chưa chắc đã có nhiều đồ bồi táng quý giá, phải tìm hiểu nhiều hơn về bối cảnh văn hóa lẫn bối cảnh lịch sử của mộ, hơn nữa còn phải tận dụng hết khả năng nắm bắt kiến thức giám định đồ cổ, như vậy mới có phương hướng rõ ràng, không bị uổng công.

Tuyền béo lại tỏ ra rất có lòng tin, cậu ta cá với tôi đôi ngọc này chí ít cũng đáng giá hai ba vạn tệ, nói không chừng còn là quốc bảo, thế thì không bán cho bọn Đài Loan, Hồng Kông nữa, trực tiếp hiến tặng Bảo tàng Cố cung, nhà nước hứng lên có khi thưởng cho tám vạn chục vạn chứ chẳng chơi, rồi phân cho hai căn nhà ở Bắc Kinh, lại cho đeo dải hoa đỏ đi khắp cả nước phát biểu báo cáo, đến lúc độ muốn bóc phét thế nào thì bóc phét, xong xuôi các em sinh viên nữ dưới khán đài cảm động đến đầm đìa nước mắt kia, sẽ chạy tới rồi rút tặng hoa, đưa thư tình...

Tôi bảo cậu ta đừng có mơ hồ, còn đòi đi báo cáo thành tích? Không bắt hại thằng chui vào lò gạch ngói xôm đã là may lắm rồi đây. Nhưng nếu đúng như Tuyền béo nói, có thể kiếm được dăm ba vạn gì đó, cũng đã bất ngờ lắm rồi, hai chúng tôi chạy đôn chạy đáo bán bằng cát xết, một năm giới, nhiều nhất cũng chỉ được ba bốn nghìn tệ, gặp phải năm xui tháng ế, trừ sinh hoạt phí ra, về cơ bản là chẳng kiếm được đồng nào.

Hai ngày nay tôi không được chợ măt, ăn no uống đầy rồi trò chuyện với Anh Tử, Tuyền béo vài câu, là đặt lưng xuống ngủ luôn, dù gì cũng có lũ chó săn trông chừng, chẳng lo thú hoang tấn công. Giác này tôi ngủ đến trời mờ đất ám, trong mơ tôi trở về với chiến trường xưa mịt mù khói đạn, bầu trời trận địa toàn là những khuôn mặt của đồng đội tôi, khuôn mặt nào cũng đều rất trẻ, họ chỉ có khuôn mặt mà chẳng có thân thể, những khuôn mặt đều không ngừng nhỏ máu, chậm chậm bay lên trời cao, tôi

ở dưới đất gào khóc muốn nắm lấy họ, nhưng chân tay chẳng chịu nghe lời, cứ cứng đờ bất động.

Đêm hôm ấy chẳng có chuyện gì xảy ra, lũ dơi dưới đất không biết đã bỏ đi đâu, xung quanh hoàn toàn không còn dấu vết gì của chúng, có lẽ chúng bị tiếng súng làm cho sợ hãi, đã tìm một hang động mới an cư rồi.

Tôi ngủ một mạch đến trưa mới dậy, Anh Tử đã sai ba con chó săn quay về đưa thư, trên cổ mỗi con đều đeo một túi da nhỏ, bên trong để mảnh giấy Tuyên báo viết, ghi rõ dẫn dò người làng mang theo nhiều người ngựa công cụ, tốt nhất là cả thuốc nổ, đến Dã Nhân cầu đảo các thứ quân Quan Đông bỏ lại.

Trưa ăn ít thịt lợn rừng, dẫn chó săn rời lều trại ra gần lối vào khe núi, chọn một tảng đá lớn khuất gió, dựng lều trại bên dưới, chỗ này nằm ở vùng ranh giới giữa rừng rậm và thảo nguyên, người làng đến sẽ dễ dàng tìm thấy chúng tôi.

Sau đó Anh Tử dắt chó vào rừng tìm rau dại, tôi đào đất chôn chân bếp xuống, rồi đặt nồi đun nước, chúng tôi có mạng theo bột mì, Tuyên báo ra tay, gói một bữa bánh chẻo nhân thịt lợn, chúc mừng thắng lợi bước đầu. Tuy lần này có kinh hãi nhưng cũng không đến nỗi nguy hiểm, mà nói thế nào thì nói, ba bọn tôi cũng đâu bị sao, còn ít nhiều cũng thu hoạch được đôi chút, đặc biệt trong căn cứ ngầm của quân Quan Đông có rất nhiều vật tư vật liệu, sẽ rất có ích cho cuộc sống của dân làng, vì điều này cũng đáng nâng đảm cốc rồi.

Cứ như vậy, hàng ngày dắt chó đi săn, liên tục hơn chục ngày, tôi cảm giác mình sắp biến thành thợ săn thực rồi, cuối cùng người trong làng cũng đến, tổng cộng hơn bốn mươi người, do bí thư chỉ bộ và Kế Toán dẫn đầu. Đàn ông trong làng đều tới núi Tim Trâu làm thuê cả, lần này tới đây gần như toàn đàn bà con gái và trẻ con nhờ nhờ tuổi, ngựa trong làng không nhiều, tổng cộng không quá mười con, bọn họ thấy bảo có nhiều đồ bỏ sót, sợ ngựa không đủ, nên dắt cả la cả lừa tới, cộng thêm chó săn từng nhà dẫn đi, ồn ào náo nhiệt tiến vào Hắc Phong khẩu.

Mọi người muốn bắt tay vào việc ngay, tôi bảo rằng mọi người phải trèo đèo lội suối, vất vả nhiều rồi, chỉ bằng nghỉ ngơi một hôm, đợi sáng mai sức lực dồi dào hãy làm. Với lại cũng không thể làm bừa được, tôi từng làm lính công trình, đành tự đề cử mình làm trưởng đoàn, phân công nhiệm vụ cho mọi người, phải áp dụng vận trù học, đặt ra kế hoạch rồi từng bước thực hiện, không thể làm ăn quấy nhăng như bọn ô hợp được.

Cả đám người nháo nhương, vừa hứng khởi lại vừa thấy thích thú, kẻ vai áp má trò chuyện rì rầm, át hết cả tiếng tôi nói, chẳng ai nghe rõ, cuối cùng đành phải nhờ đến bí thư chỉ ủy lên quát lớn: "Yên lặng! Yên lặng cả đi nào! Tất cả mọi người nghe cháu tôi nói, lời của nó là lời của tôi, cũng là lời của tổ chức. Bận này làng ta tới đây lượm đồ của bọn Nhật bỏ lại, là nhờ có hai thằng cháu này và con bé Anh Tử, chúng bảo làm sao, ta nghe theo làm vậy!

Tôi nhắc lại một lần nữa, bảo mọi người đi dựng trại bắc nồi, nghỉ ngơi ăn uống, sau đó bàn bạc với bí thư chỉ ủy và Kế Toán, không có thuốc nổ, muốn đào xuống căn cứ ngầm cũng không quá khó, có thể bắt tay ở chỗ mộ tướng quân, nơi đó rất gần lối đi trong căn cứ, chỉ cần năm người, không đến nửa ngày, là có thể đào thông ngôi mộ bị sụp. Nhưng trong căn cứ có thể có dã thú, điểm này mọi người cần phải chuẩn bị tinh thần, động vật sống dưới lòng đất đều sợ lửa, cần có nhiều đuốc. Phải đặc biệt nhấn mạnh một điều, sau khi xuống đó, không ai được phép tự ý hành động, vũ khí bên trong không được lấy, chỉ lấy những vật tư cần thiết cho sinh hoạt như áo khoác, giày mũi lớn của Nhật, thảm, máy phát điện, dây điện dây cáp, có bao nhiêu chuyên về bấy nhiêu, chuyên xong thì lấp lại, không được để lộ tin tức ra ngoài.

Bí thư chỉ ủy vỗ ngực đảm bảo: "Thằng cháu cứ yên tâm, chỉ cần mấy người họ đều có đồ, bảo đảm giữ mồm giữ miệng kín bưng. Huống hồ làng ta hẻo lánh, cả năm giờ cũng có người lạ nào tới đâu, bận này ta phát tài ngầm rồi."

Đêm hôm ấy bắc nồi nấu cơm, dựng trại nghỉ ngơi, sớm hôm sau dậy, tôi phân hơn bốn chục người bao gồm các cô các chị và các chú nhóc choai choai thành bốn tốp, tốp thứ nhất là mấy em tuổi nhỏ nhất, Anh Tử dẫn đầu tốp này, vào rừng săn bắn; tốp thứ hai thì ngược lại, toàn là những cô những chị lớn tuổi, Kế Toán quản lý tốp này ở lại trại nấu cơm cho mọi người; tôi và Tuyên báo mỗi người dẫn theo một tốp những chị em trẻ khỏe lần lượt xuống khai quật ngôi mộ tướng quân bị thiêu sứt, bí thư

chỉ ủy làm tổng chỉ huy toàn cục.

Người trong làng đem theo rất nhiều dụng cụ, nỏ, cuốc, nỏ, xẻng, thậm chí có người còn mang theo cả lưỡi cày chẳng biết dùng để làm gì, tôi lại chia tốp mười người của tôi thành hai nhóm, một nhóm đào bới, nhóm kia vận chuyển đất đá đi nơi khác, công việc sắp xếp đâu ra đấy.

Bận bịu cả buổi, đến gần tối mới xong.

Ngày hôm sau, trời vừa bừng sáng, chúng tôi đã đốt đuốc dầu thông, hơn hai mươi người dắt mấy con la men theo đường đi mở ra trên tường ngôi mộ cổ tiến vào khu căn cứ ngầm, chỗ cửa sắt kho Gena, vết tích của cuộc ẩu đả hiện lên thật rõ rệt, con xích hồng đã bị xé tan tành, ngoài ra còn có xác mấy con lười đất thảo nguyên, vết máu khô thành màu đỏ sẫm, nhìn lại vẫn không khỏi nổi gai ốc.

Nơi đây chắc không còn nguy hiểm gì nữa, hơn nữa chúng tôi mang theo nhiều đuốc thể này, đuốc dầu thông cháy rất lâu, lại không dễ bị gió thổi tắt, cho dù trong căn cứ này còn động vật hung dữ nào nữa, thấy ánh lửa cũng không dám đến xâm phạm.

Bí thư chỉ ủy thấy có vật tư của quân Nhật bỏ lại nhiều hơn rất nhiều so với dự đoán lạc quan nhất của mình, vui mừng ra mặt, vội vàng gọi mọi người cùng xúm tới lượm đồ, chất từng bó áo khoác, giày dép, vải chông mưa, pin khô, hộp cơm đã chiến lên lưng la lưng ngựa, lũ lượt chuyên ra ngoài.

Làng trong núi sâu, thứ thiếu nhất là chế phẩm công nghiệp, lúc này mọi người đua tranh, ai nấy hò hời, cùng hô cùng hò, người người đáp tiếng, dường như quay trở về thời Trung Quốc thực hiện Đại Nhảy vọt năm xưa vậy.

Tôi và Anh Tử lại dẫn theo mấy người đi dò tìm ở bên kia đường hầm, nhìn lên bản đồ, chỗ đó còn có nhà kho to hơn, theo bản đồ mà tìm, cũng không khó kiếm lắm.

Cửa kho đóng rất chặt, phải tìm mấy con ngựa mới kéo được ra, mọi người vào trong thì đều lác hết cả mắt, từng hàng từng hàng một, toàn là súng pháo, từ pháo bắn trên núi, pháo dã chiến, súng phóng lựu kiểu 91, pháo 60 ly, pháo truy kích loại lớn loại nhỏ, lại còn cả đồng thùng đạn chất cao như núi, nhìn không ngút mắt.

Xem ra những khẩu pháo này đều được chuẩn bị cho cuộc vận động chiến. Toàn bộ quân đội Nhật, có thể phân thành sáu bộ phận. Quân bản địa, tức là quân đóng ở bốn hòn đảo của Nhật, gồm cả quân đội đóng ở các vùng đất thuộc địa như Đài Loan, Triều Tiên; ngoài ra còn có quân phái sang Trung Quốc, cũng chính là quân xâm lược Trung Quốc đại lục; quân phương Nam, tức là quân đội tác chiến ở các nước Đông Nam Á và Úc; cộng thêm không quân, hải quân và quân Quan Đông đóng ở Mãn Châu và Mông Cổ, cả thảy có sáu quân khu lớn.

Trong đó quân Quan Đông được Thiên Hoàng và đại bản doanh sủng ái nhất, được gọi là tinh anh trong tinh anh, người Nhật coi ba tỉnh miền Đông Trung Quốc còn quý hơn đất đai nước mình, vị trí chiến lược, sản vật phong phú, khoáng sản trong rừng nhiều không kể xiết, còn có thể huy động từ trên xuống dưới, bất cứ lúc nào cũng có thể tấn công Trung Quốc đại lục. Rất lâu về trước, ở Nhật đã có bản tàu Tanaka rất nổi tiếng, trong đó tỏ rõ sự thèm thuồng đối với vùng Đông Bắc Trung Quốc, đến Thế chiến thứ hai, lại nảy ra ý tưởng Tanaka, tức là thà bỏ lãnh thổ, cũng không thể mất Mãn Châu, từ đó có thể thấy người Nhật ham muốn Mãn Châu tới mức nào.

Vậy nên vật tư trang bị của quân Quan Đông, xếp thứ nhất trong toàn bộ lực lượng của quân đội Nhật, chỉ có hạm đội liên hợp hải quân mới so bì được. Nhưng dã tâm của chủ nghĩa quân phiệt sớm đã trở thành trò cười trước bánh xe của lịch sử. Chúng tôi cũng chẳng cần khách khí với quân Quan Đông làm gì nữa, hồi trước bọn chúng cũng có khách sáo với chúng tôi đâu, mọi người đều xăn cao tay áo, hô hào chặt đóng khuôn về.

Tôi bảo họ cẩn thận đèn đuốc, không nên để gần hòm đạn, chỗ này mà nổ, thì đừng ai hòng chạy thoát, tất cả sẽ đều bị chôn sống dưới này. Phía sau đồng súng pháo, có rất nhiều thùng gỗ lớn, bên trên có in dấu thép màu đỏ, cây ra xem, toàn bộ đều là máy phát điện cỡ nhỏ, nhưng chẳng cách nào khuôn được lên, thứ này nặng quá, ngựa lừa căn bản không thể thô đi được, đành phải dỡ ra, từ từ chia đợt vác về.

Khuân trọn một ngày mà mới được một phần mấy chục số đồ trong căn cứ, Kế Toán vội vã tính toán, lần này thì phát lớn rồi, dùng không hết còn có thể bán lấy tiền, mấy thứ này cũ một chút, nhưng

cũ cũng đáng tiền của cũ chứ.

Lúc ăn cơm tối, bí thư chỉ ủy tìm tội, thương lượng một lúc, cứ khuôn về thế này cũng chẳng hết được, mấy con ngựa cũng không thò nổi nhiều đồ như thế, giờ đã sắp hết mùa thu rồi, nếu để lại một đội trông coi, còn lại chở đồ về làng, đường núi khó đi, đi đi về về cũng phải mất đến nửa tháng, đi chưa được hai lượt thì cả ngọn núi đã đóng băng rồi, chỉ bằng lấp cửa vào căn cứ trước đã, mọi người đều về làng, đợi đến xuân năm sau, quay lại khuôn tiếp.

Tôi nghĩ thế cũng phải, rời khỏi Bắc Kinh cũng đã hơn một tháng, cứ ở mãi trong núi cũng không ổn, "sản phẩm" của hành động đồ đầu lần này đã đến lúc nhờ Răng Vàng ra tay, liền tán thành ý kiến của bí thư chỉ ủy. Tôi và Tuyền béo chắc không thể quay lại cùng mọi người, bèn nhờ ông bí thư sang xuân năm sau, tới Hắc Phong khẩu thì đốt tiền cho hai đứa trẻ kia giùm tôi. Ngoài ra phải nhất thiết nhớ rằng, không được đụng tới súng ống trong căn cứ, những thứ ấy bà con không thể dùng được.

Đề hôm sau có thể lên đường, đêm hôm ấy dường như chẳng ai chợp mắt, cả đêm bận rộn chất đồ đạc, đến khi xong xuôi, mặt trời cũng đã mọc, cũng may đêm rồi tuy hơi hỗn loạn, nhưng cũng không có vụ việc gì xảy ra.

Dọc đường chẳng nói chẳng rằng, về tới Trại Cường Cường, cả làng rộn rã như ăn Tết, ai nấy đều gọi những người đàn ông làm công trong núi Tim Trâu trở về, nhà nhà đều làm món miến thịt lợn hầm.

Ngày hôm sau, tôi và Tuyền béo không muốn ở lại lâu hơn, từ giã mọi người, quay trở lại Bắc Kinh sau bao ngày xa cách.

Chúng tôi xuống tàu, chân ướt chân ráo chạy thẳng tới Phan Gia Viên, Răng Vàng vẫn như trước, thô tục hết mức, rất mùi con buôn, lại hết sức kín kẽ, thực ra trong khu Phan Gia viên này hẳn thuộc loại nhà nghề có thâm niên và giàu kinh nghiệm.

Răng Vàng vừa thấy chúng tôi tới, vội gác lại chuyện làm ăn trước mắt, sấn sổ hỏi chúng tôi: "Hai ông anh, sao đi bao lâu giờ mới về? Tôi nhớ hai ông anh chết đi được!"

Tuyền béo bấy giờ định lấy luôn hai miếng ngọc ra cho hắn xem, coi thử rốt cuộc đáng giá bao nhiêu, việc này cứ vướng mắc trong lòng chúng tôi mãi, hôm nay coi như cũng biết được rồi.

Răng Vàng vội đưa mắt ra hiệu, bảo chúng tôi đừng bỏ hàng ra vội: "Anh em mình cứ qua Đông Tử nhĩ, quán dè tái đợt trước ngon đây, lại yên tĩnh, Phan Gia viên này vàng thau lẫn lộn, người đông, tai mắt cũng lắm, không phải là nơi nói chuyện, 'minh khí' không dễ lộ ra ở đây được. Hai ông anh đợi giây lát, tôi xử lý nốt vụ này rồi ta đi."

"Minh khí" mà Răng Vàng nói ở đây, là từ lóng, đoạn trước đã có nhắc tới, từ này là từ đồng âm đồng nghĩa với từ "minh khí" (tức đồ âm phủ), chữ "minh" ở đây không có ý chỉ đồ cổ thời Minh, mà đề chỉ đồ tùy táng, cũng như mấy từ "đồ cô", "cô ngoạn", thực ra đều là nói nghe cho hay, che giấu tai mắt người đời, cứ kỳ thực xuất xứ của những từ ấy đều có liên quan tới việc "đồ đầu", hồi trước gọi là "đồ cốt", "cốt ngoạn" (1), đều là chỉ những di vật sót lại của triều đại trước.

Trọng lúc nói chuyện, Răng Vàng đã thanh lý một chiếc "tủ lạnh" đầu thời Thanh và một chiếc ấm trà Tế Hồng kiều gồm Quan dao thời Ung Chính, chủ mua là một người Tây, dặt theo cả phiên dịch viên tiếng Trung. Thực ra thứ hàng này, cũng có là gì đâu, chỉ là đồ vật vãnh thôi, cụ thể hẳn bán được bao nhiêu, chúng tôi không rõ, nhưng tôi đoán ông Tây kia tám chín phần là bị chém ác.

Giải quyết xong vụ làm ăn, Răng Vàng đếm lại tiền: "Ba hôm không mở hàng, hôm nay vừa mở đã đủ ăn no ba năm. Bọn Tây ngố, mua hai món hàng giả mà cứ như bảo bối ấy, về mà khóc gọi bu đi nhé!" Đêm xong tiền, hắn liền quay đầu lại nói với tôi: "Hồi năm Canh Tý, Liên quân tám nước tiến vào thành Bắc Kinh, vợ vệt của giả nào có ít, hôm nay coi như thay trời hành đạo, anh Nhất, thử nói xem tôi làm vậy có lý không?"

Tôi và Tuyền béo giờ đang có việc nhờ hắn, đương nhiên phải dựa theo hắn mà nói, tôi vội dựng ngón tay cái lên khen: "Xưa có Hoắc Nguyên Giáp tì vũ đánh bại đại lực sĩ nước Nga, nay lại có ông Kim khéo lấy tiền bất nghĩa của người Tây, giành vinh quang cho tổ quốc, cao kiến, quả thực là cao kiến!"

Thu dọn đồ đạc, chúng tôi tới quán nhỏ lần đầu ngồi nói chuyện với nhau, hôm nay Răng Vàng chắc

kiếm được kha khá, lại được hai chúng tôi tặng bóc nên hơi phê, vừa nhắm rượu vừa xướng lên hai câu Kinh kịch: "Thăng bồi Tây, ta cầm roi sắt đánh mày đây, hây a hây a hây..."

Tôi nhìn quanh, lúc này không phải là giờ ăn cơm, trong quán vắng tanh vắng ngắt, chỉ có mỗi bàn ở góc của chúng tôi là có khách, nhân viên phục vụ cũng nằm bò ra bàn ngủ gật, hai tay bồi bàn phụ trách châm lửa nồi lẩu thì đang ngồi xôm trước cửa tán gẫu, chẳng ai để ý đến ba chúng tôi cả.

Vậy là tôi bảo Tuyên béo đưa ngọc ra, để Răng Vàng giám định, nhân tiện kể sơ qua chuyện đi Đông Bắc vừa rồi. Răng Vàng xem xét tỉ mỉ, chốc chốc lại đưa lên mũi ngửi, còn le lưỡi liếm, rồi hỏi cặn kẽ chúng tôi về ngôi mộ cổ.

Răng Vàng nói: "Món giám định cổ vật này, tôi cũng biết sơ sơ, chỉ là chút nghề gia truyền thôi, hôm nay để hai bác đây chê cười rồi. Giám định cái thứ này, cũng như bắt mạch trọng Đông y vậy, cũng có bốn phép 'vọng' (nhìn), 'văn' (ngửi), 'vấn' (hỏi), 'thiết' (bắt), đặc biệt là với đồ 'minh khí', bởi minh khí không giống cổ vật thông thường, đồ cổ gia truyền, thường được đem ra lau chùi ngắm nghía, lâu ngày, bề mặt đều nhẵn bóng. Còn minh khí là thứ do đồ đấu mà ra, vẫn luôn được chôn trong mộ cổ, mà mộ cổ lại phân ra làm mộ mới, mộ cũ, mộ dơ, mộ nước, mộ lâu năm. Đầu tiên là 'vọng', phải coi xem kiểu dáng và thủ công, hình dạng màu sắc. Tiếp đến là 'văn', đây là khâu quan trọng bậc nhất trong việc giám định minh khí, miền Nam có người làm đồ giả, đem thứ đồ dơ ngâm vào hồ phân, rãnh nước tiểu để làm cũ, màu sắc quả có cũ thật, còn mùi vị thì khác hoàn toàn, mùi ấy hôi thối hơn nhiều so với ngọc nhét hậu môn của người chết (ngọc cổ nhét trong hậu môn xác chết, tránh âm khí toát ra khiến xác mục rữa), làm như vậy nhìn bề ngoài có vẻ cũ kỹ thật, nhưng ngửi một cái là ra ngay, không bịp được lỗ mũi nhà nghề đâu. Tiếp theo nữa là 'vấn', vật này lấy từ đâu, có xuất xứ gì không, người đồ đấu sẽ nói rõ người đó đồ ra từ cái đầu nào, vậy là tôi có thể đoán được hần nói thật hay là bịa, có gì sơ hở không, từ đây cũng có thể phán đoán giá trị và sự thật giả của món đồ từ một mặt khác. Cuối cùng chính là cảm lên tay để tìm cảm giác, đây là cảnh giới mà chỉ có thể cảm nhận chứ chẳng thể nói thành lời, đồ cổ qua tay tôi nhiều không đếm xuê, hai bàn tay này ấy à, nối liền với tim, đồ cổ đích thực, tức là bảo bối ấy, bất kể nhỏ to nặng nhẹ, tôi dùng tay sờ một cái nắn một cái, là có thể cảm nhận được phân lượng ngay, phân lượng ở đây không phải trọng lượng thực tế của món đồ đâu, tự thân cổ vật có linh tính, cũng có một cảm giác nặng nề chắc chắn tích lũy lại sau trăm ngàn năm, hàng giả có làm giống thế nào đi nữa, cũng không thể tạo ra cảm giác này được."

Tuyên béo nói: "Ông anh ơi, ông anh nói nhiều như vậy, tôi chẳng hiểu câu nào, ông anh mau nói xem, hai món minh khí này của bọn tôi, đáng giá bao nhiêu nào?"

Răng Vàng cười lên ha hả: "Anh béo sốt ruột rồi đây, vừa nãy tôi lăm mồm rồi, cũng chỉ là có ý tốt, mong rằng hai anh sau này có thể học được nhiều kiến thức giám định cổ vật hơn thôi. Các ngôi mộ lớn ngày xưa, có ngôi nào không tới hàng trăm hàng ngàn món đồ tùy táng, không hiểu biết chút ít về mặt này, về sau cũng khó hành sự phải không? Giờ tôi nói qua về hai món đồ này, tên của chúng thì tôi cũng không biết, tạm cứ tạm thời đặt cho nó một cái tên, nhìn bề ngoài có thể gọi là nga thân li văn song ly bích (2), còn về giá trị của nó thì..."

Mấy thứ đồ cổ này, làm gì có giá cả nào cố định, đâu phải là đường, là sữa mà bảo bao nhiêu tiền một cân thì bấy nhiêu tiền một cân, giá cả của đồ cổ hết sức tùy ý, chỉ cần có chủ mua, chủ mua chấp nhận món hàng, thì nó đáng tiền. Bằng không hàng có tốt hơn nữa, chẳng ai mua, thì nó cũng chẳng đáng một xu.

Hai món minh khí này, tôi cứ ước chừng cho cái giá gốc, riêng lấy giá trị bản thân của nó ra mà nói, ở trong nước cũng đáng giá khoảng bốn năm vạn tệ, đương nhiên ở hải ngoại chắc chắn còn cao hơn giá này nhiều, nhưng hiện giờ trong nước ta thì giá cả thị trường nó thế. Lúc bán, có chủ mua xứng đáng, còn có thể đưa ra giá cao hơn, điều này thì khó nói, phải xem tình hình lúc ấy thế nào đã.

Răng Vàng kể trước kia hần có một người quen, cũng buôn bán ở Phan Gia viên, toàn mấy thứ lật vật như ngói, tượng, mũi tên, tiền cổ, con dấu, bút mực, lọ thuốc hít, về sau ông anh này không chơi mấy món ấy nữa, đi Tân Cương bán xác khô, giờ thì phát tài to rồi.

Tuyên béo lấy làm lạ hỏi: "Mẹ, xác khô không phải là bánh tồng à? Thứ ấy cũng đáng tiền á?"

Răng Vàng trả lời: "Sai rồi! Trong mắt anh em ta thì nó là xác khô, nhưng ra nước ngoài thì nó là báu vật, theo giá thành ở Bắc Kinh, thì cứ trước thời Minh, nhất loạt hai vạn tệ, đem ra nước ngoài thì

giá là một trăm ngàn đô la Mỹ. Ông anh nghĩ xem, bọn Tây chẳng phải thích xem những thứ cổ quái kỳ quặc đó ư? Trong mắt người Tây, đất nước phương Đông cổ lão chúng ta, tràn đầy màu sắc thần bí, chẳng hạn trong Viện Bảo tàng Tự nhiên New York, có dán quảng cáo, hôm nay triển lãm xác ướp mỹ nữ phương Đông thần bí, có chán động không? Con sôt xác ướp này, bắt nguồn từ xác của thiếu nữ Lâu Lan khai quật trong quần thể mộ ở Lâu Lan Tiểu Hà. Kể cả ở nước mình, giờ tìm bùa lấy một chỗ làm triển lãm, cũng khỏi người xếp hàng tham quan đấy, cái đó gọi là cơ hội kiếm tiền ông anh ạ!"

Tôi và Tuyên béo nghe xong thì liền hiểu ra, gật đầu lia lịa, hóa ra câu chuyện lại lắt léo lắt lẽ như vậy, thật là "đền có khêu mới tỏ, lợi có nói mới rõ", lại thêm được biết hai miếng ngọc trị giá năm vạn tệ, cảm giác thỏa mãn vô cùng. Nhở rằng trong miệng cạp, cuối cùng cũng chẳng uổng công.

Tôi lại hỏi tiếp: "Anh Kim này, ông anh bảo món minh khí của hai thằng em gọi là ngọc bích gì gì ấy nhỉ? Sao tên gọi trúc trắc thế?"

Răng Vàng rút đầy cốc bia cho tôi: "Vội gì nào, hôm nay anh em ta còn nhiều thời gian, cứ nghe tôi kể từ từ, cái này gọi là 'nga thân li văn song ly bích'. Trong nghề buôn đồ cổ của chúng tôi có một quy định thế này, các món đồ không có tên gọi chính thức, thì nhất loạt đặt tên theo đặc điểm của chúng.

Cũng như chuông tét Tăng Hầu Ất nổi tiếng được xếp vào hàng văn vật quốc bảo ấy, trước kia loại nhạc cụ ấy đâu có gọi thế, nhưng cụ thể gọi là gì, thì thời nay đã khó mà khảo chứng được rồi, thế là các bác ngành khảo cổ dựa vào ngôi mộ nó được khai quật và chủng loại của nhạc cụ mà đặt cho cái tên như vậy thôi.

Nga thân li văn song ly bích, cái tên ấy đã miêu tả đủ đặc điểm của hai miếng ngọc này rồi. Nga thân là sao, tạo hình của nó giống như con ngài, miếng ngọc được đồ đầu trong mộ tướng quân nước Kim, thời xưa ngài bay (3) là tượng trưng của người dũng sĩ xả thân quên mình, chẳng phải có câu "ngài bay dập lửa" ấy thôi, có đi không về, biết rằng sẽ chết, mà vẫn khẳng khái ung dung lao vào ngọn lửa.

(1): Từ "cô" (xưa, cũ) đồng âm với từ "cốt" (xương cốt) trong tiếng Hán hiện đại.

(2): Hai miếng ngọc thân hình con ngài hoa văn con ly.

(3): "Ngài bay" tức là con thiêu thân.

Đương nhiên giờ chúng ta đều biết lũ này không nhìn thấy gì, hề thấy ánh sáng là lao vào, nhưng người xưa lại không cho là vậy, họ vô cùng sùng bái tinh thần của giống ngài này, đã lấy hình dạng của nó để làm một số đồ trang sức, để cho những người lập chiến công hiển hách đeo lên mình, coi như một niềm kiêu hãnh.

Hai anh lại coi tiếp hoa văn trên miếng ngọc này, nó cũng có tên, gọi là "ly văn", đầu giống sư tử, mình lại giống hồ, kỳ thực đều chẳng phải. Ly là một loài rồng, không có hai sừng trên đầu, những vật có chạm tro hình con ly đều có tác dụng tránh tà. Cách đây không lâu ở núi Mộc Gia Vân Nam, có đào được một ngôi mộ vương gia thời Minh, chắc hai bác nghe Bình sách (4) đều nghe qua "Đại Minh anh liệt truyện" rồi chứ, Chu Nguyên Chương có một viên đại tướng, họ Mộc tên Anh, ngôi mộ đột ấy khai quật được chính là mộ của vị Mộc vương gia này, trong mộ cũng tìm được một Phi thúy song ly bích, trông cũng giống hai miếng ngọc mà hai bác đồ đầu được đấy, nói theo ngôn ngữ hiện đại thì là một loại huân Chương, huy Chương quân công gì đó.

Ta lại nói tiếp đến chữ "song", nghe tên là rõ, chính là một đôi. Ở đây rất coi trọng đấy nhé, thứ trang sức này treo ở hai bên mũ sắt, thế nên nhất định phải là một đôi, nếu chỉ có một miếng thì chẳng đáng giá nữa.

Còn vì sao lại gọi là "ly" (5)? Ấy tức là nói về công nghệ chế tác ra chúng. Ngoài ra giá trị của hai miếng ngọc này, chủ yếu nằm ở giá trị lịch sử và giá trị thượng thức của chúng, chứ chất liệu thì chẳng quý hiếm mấy. Nguyên liệu này là "đá ngói Càn Hoàng đôi màu" ở vùng Kavkaz, thực ra không phải ngọc, đương nhiên nếu cứ gượng ép quy chúng vào loại ngọc, thì cũng không phải không được. Loại đá ngói Càn Hoàng này giờ rất đáng giá, nhưng hai miếng này cũng không phải là loại thượng phẩm, loại thượng phẩm trong hai mươi tư tiếng đồng hồ sẽ lần lượt đổi thành mười hai màu sắc khác nhau cơ.

A, bên trên còn có chữ, chữ Triện, là tên người, "Quách Hà Mộ", xem ra chủ nhân của đôi ngọc chính là ông ta. Người này hình như là Tả đô giám nguyên soái cuối thời Kim, trong lúc giữ thành, chỉ dùng một cây cung, bắn chết hơn hai trăm binh tướng Mông Cổ, vũ dũng hơn người, cuối cùng tử chiến sa trường, cũng coi như là một vị anh hùng, tương truyền vua Kim phải dùng mười vạn lạng vàng, để đổi lấy thi thể ông ta từ tay người Mông Cổ đấy.

Tôi cảm giác như đang nghe Bình sách vậy, cũng có chỗ nghe hiểu, nhưng không nhiều lắm, Tuyên béo thì mặc chẳng thèm nghe nữa, cứ đồ lần lượt từng đĩa sách bò, thịt dê, thịt gà, rau, nấp vào nồi lẩu, dạo này toàn ăn thịt nướng đâm ra ngấy, giờ lại được ăn thịt dê tái, nhai sượng quai hàm, nên chỉ biết ăn với ăn.

Tôi hỏi Răng Vàng xem gần đây trên thị trường mặt hàng nào đang sốt, bán được nhiều tiền.

Răng Vàng trả lời: "Người Tây gọi nước mình là China, tức đồ sành sứ, có thể nói đồ gốm sứ mãi mãi vẫn là sốt nhất trên thị trường đồ cổ, những loại gốm sứ sản xuất vào thời kỳ huy hoàng nhất trong lịch sử Trung Quốc, thì ngay đến cả công nghệ tiên tiến thời nay cũng khó sánh được. Ví như sứ Thành Hóa, ông anh đã nghe nói chưa? Đặc biệt là loại sứ màu, đất khủng khiếp, chẳng cần to tát gì, chỉ một mụn tí xiu như cái chim thẳng cu ba tuổi thôi, đem đến Phan Gia viên, cũng phải mười vạn tệ, đều không cần mặc cả gì hết. Ông anh vừa kể trong mộ cô ở Hắc Phong khẩu đoạn biên giới Trung Mông có nhiều đồ gốm sứ, tiếc là lại không đồ ra, những thứ ấy chắc đều là đồ cuối thời Bắc Tống cả, thật là đáng tiếc lắm. Tôi nói một câu chối tai, mong ông anh đừng phật ý, chứ quả thực lần này ông anh coi như lé mắt rồi, những chiếc bình chiếc chậu hai ông anh không đồ ra ấy, giá tiền còn đắt hơn hai miếng ngọc này nhiều. Cho nên mới bảo con mắt hai ông anh vẫn cần phải rèn luyện nhiều, đợi cơ hội nào đi, bận sau tôi về quê thu dọn ít đồ, ông anh đi theo tôi một phen, xem xem bí quyết nhà nghề, các chuyên sau này, chí ít cũng phải kiếm được mấy trăm vạn."

Tôi vâng vâng dạ dạ, rồi bảo Răng Vàng: "Thằng em đây cũng có ý ấy, giờ có một ý tưởng hơi bạo dạn thế này, lần sau hai thằng em định đồ cái đầu to hơn, đồ một lần là phải giải quyết xong vấn đề. Cái nghề quật núi mò vàng này, hành sự nơi rừng sâu núi thẳm chẳng bằng ở nội địa, rủi ro lớn quá, cho dù có thêm mấy cái mạng, cũng không chịu đựng được giày vò như thế. Thằng em đang chuẩn bị tìm một ngôi mộ lớn có phong thủy thuộc hàng đỉnh để ra tay, có điều việc này không phải trò đùa con nít, trước tiên phải chuẩn bị đầy đủ đã, nếu không sợ rằng không thể ứng phó nổi."

Răng Vàng hỏi: "Anh Nhất này, anh muốn làm to thật sao? Chọn mục tiêu chưa nhỉ?"

Tôi đáp: "Chưa, tôi đột nhiên nảy ra ý định ấy thôi, mộ lớn mà ở vùng hẻo lánh kiểu ấy cực kỳ khó tìm, vả lại giờ tôi cứ như anh nông dân, ngoài biết xem phong thủy tìm mộ, thì những chuyện lịch sử, khảo cổ, giá trị, giám định... đầu tôi tôi như hũ nút, chẳng hiểu cái gì cả, về mục tiêu lựa chọn cũng mù tịt. Cũng không muốn vội hành động ngay, lần hành động vừa rồi, chứng tỏ có hơi hám lợi trước mắt, từ giờ không thể làm những vụ gấp gáp như vậy nữa. Có điều nói đi cũng phải nói lại, tuy lần đi Đông Bắc này không đồ được thứ gì nhiều, nhưng ít nhiều cũng tích lũy được một số kinh nghiệm và tiền vốn, cứ coi là một lần diễn tập đồ đầu đi."

Răng Vàng trả lời: "Nghe ông anh nói vậy, tôi đột nhiên nhớ đến một chuyện, ở Tân Cương ấy mà..."

Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Quyển 1: Thành Cô Tinh Tuyệt

Chương 19: Đoàn khảo cổ

Thì ra Răng Vàng vừa hay lại quen biết một vị giáo sư ở Học viện Khảo cổ Bắc Kinh, họ cũng thường xuyên qua lại với nhau, gần đây xảy ra một chuyện, tình hình cụ thể là thế này.

Các hoạt động khảo cổ cũng như bảo hộ văn vật bị buộc dừng lại trong mười năm Cách mạng Văn hóa, sau cải cách mở cửa, đã được triển khai trở lại, ba năm gần đây, là thời kì đỉnh cao của ngành khảo cổ, một lượng lớn mộ cổ và di tích dồn dập xuất hiện.

Giao dịch, giao lưu trong giới sưu tầm đồ cổ cũng cực kì sôi nổi, những nhóm trộm mộ lớn nhỏ cũng nghe hơi nổi chỗ, cứ thấy nắm đất là cắm cổ đào bới, nhất là các vùng Thiểm Tây, Hà Nam, Hồ Nam, hơn nữa càng làm lại càng dữ dội.

Từ khi quần thể mộ bên bờ sông Tiểu Hà (Lâu Lan) Tân Cương được phát hiện người ta dường như mới bừng tỉnh ngộ, trong sa mạc Tân Cương, Con đường Tơ lụa từng vang bóng một thời, ba mươi sáu nước Tây Vực ven sông Không Tước, Hồ Hồ, Lâu Lan, Mễ Lan, Nê Nhã, Luân Đài, Bô Loại, Cô Mặc, Tây Dạ... những khu lạc viên của người mê mạo hiểm, biết bao nhiêu của cải và sự phồn hoa đã bị chôn vùi dưới dải cát vàng mênh mông vời vọi.

Nhất thời, vô số đoàn thám hiểm, đoàn khảo cổ, cả các nhóm trộm mộ tranh nhau tiến vào sa mạc Taklimakan tìm kho báu. Đây là cơn sốt thám hiểm rầm rộ thứ hai sau tiếp theo cơn sốt thám hiểm sa mạc đầu thế kỉ 19, nhưng đối với đại đa số những nhà thám hiểm non nớt không đủ kinh nghiệm, vùng sa mạc mênh mông này quả đúng như Folke Bergman, nhà thám hiểm lớn gốc Thụy Điển, đã viết về nó, là một nơi chỉ có đi mà không có về. “Tử vong chi hải” – biển tử vong, cái tên này cũng từ đó mà ra.

Việc bảo vệ di tích mộ cổ Tân Cương vô cùng cấp bách, nhưng nhà nước không đủ sức người, sức của để tiến hành khai quật, bảo vệ các di tích trong sa mạc Taklimakan, hầu hết nhân viên khảo cổ đều đang tập trung ở Hà Nam gấp rút khai quật những ngôi mộ cổ đã bị trộm viếng hoặc tổn hại trong quá trình thi công các công trình khác.

Vị giáo sư mà Răng Vàng quen biết, nghiên cứu văn hóa Tây vực đã lâu, ông hết sức lo lắng việc mộ cổ Tân Cương bị phá hoại, một mực làm đơn xin lãnh đạo, mong được tự dẫn một đoàn đi vào sa mạc để làm một cuộc khảo sát hiện trường, đánh giá các di tích, sau đó sẽ yêu cầu các cơ quan hữu quan tiến hành khai quật hoặc bảo vệ.

Cấp trên viện có kinh phí không đủ, thoái thác hết bận này đến bận khác, chứ thực ra kinh phí chỉ là thứ yếu, chủ yếu là vị gần đây có quá nhiều người gặp chuyện trong sa mạc rồi, chỉ lo mấy người giáo sư gặp điều gì bất trắc. Chốn quan trường có một quy tắc ngầm, không câu lập công, chỉ mong vô tội, không phạm sai lầm chính là lập công lớn, thăng quan tiến chức chỉ là chuyện sớm muộn mà thôi.

Cho tới mãi gần đây, một người Mỹ gốc Hoa xuất hiện, tài trợ toàn bộ kinh phí cho đoàn khảo cổ của giáo sư, cái đoàn đó mới được hình thành. Trước mắt đoàn thám hiểm khảo cổ này vẫn đang tiến hành chuẩn bị bước đầu, họ cần tìm một người dẫn đầu đoàn giàu kinh nghiệm sinh tồn trên sa mạc, ngoài ra còn thiếu một người biết thuật phong thủy chiêm tinh, vì phần đông đoàn khảo cổ đều là những tay mọt sách, không có người dẫn đoàn, không có cao nhân biết coi phong thủy chiêm tinh, dựa vào bọn họ cũng chẳng thể nào tìm được vị trí mộ cổ hay di tích.

Tìm người như vậy đâu dễ, có một số người đến dự tuyển, quá nửa là bọn đạo danh lừa gạt, đôi bên nói chuyện là lời đuôi chuột ra ngay, thế nên vị giáo sư kia cũng nhờ Răng Vàng giúp tìm cho một người như thế.

Răng Vàng hỏi tôi có muốn tham gia không, giá người Mỹ kia trả cũng tương đối cao, đồng thời còn có thể đi vào sa mạc xem xem, rốt cuộc có mộ mả gì lớn hay không, coi như là đi thăm dò địa bàn, sau này có hành động cũng dễ bề tham khảo.

Tôi trả lời: “Chuyện này rất tốt, đối với bọn này có thể coi là một cơ hội thực hành hiếm có, trước giờ hai thằng em nào có qua lại với người làm khảo cổ bao giờ đâu, nếu có thể cùng đi với họ, chắc

hắn sẽ học được không ít thứ hay ho. Sa mạc thì thẳng này từng đi rồi, trước ở bộ đội từng hai lần đi sâu vào sa mạc diễn tập quân sự. Người dẫn đoàn thì vẫn dẫn đoàn, nhưng muốn vào sa mạc, thì vẫn phải tìm lấy một người dẫn đường bản địa thật giỏi. Ngoài ra, về thuật phong thủy tinh tượng, tôi đây nắm chắc, chỉ cần trên trời có sao, tôi có thể dẫn họ tìm được tới chỗ họ cần tìm. Chỉ có điều, tôi không hiểu lắm, người Mỹ kia vì sao lại bỏ tiền tài trợ cho hoạt động thám hiểm của Trung Quốc chúng ta? Mục đích của hắn là gì? Người Mỹ không phải là Lôi Phong, họ rất thực dụng, coi trọng lợi ích thực tế nhất, những chuyện không có lợi lộc, họ sẽ không làm đâu."

Rặng Vàng đáp: "Tình hình tường tận thế nào tôi cũng không rõ lắm, chỉ biết đại khái thôi. Người Mỹ xuất tiền tài trợ kia là một phụ nữ, gốc Hoa, bố cô ta là một tỉ phú ở phố Wall, thường ngày rất thích các hoạt động thám hiểm khảo cổ. Năm ngoái, bố cô ta cùng một đám nhà thám hiểm Trung Quốc tới Tân Cương thám hiểm, hình như ông ta rất hứng thú với cái văn hóa Tinh Tuyệt gì đấy. Lần ấy họ đi là để tìm thành cổ Tinh Tuyệt vùi sâu trong lòng biển cát, kết quả đi rồi chẳng quay về, một người cũng không, doanh trại quân đội đóng gần đó đã huy động cả máy bay đến tìm, nhưng cuối cùng vẫn chẳng thấy, một chút manh mối cũng không có. Cô ta thừa kế tài sản kếch sù, có lẽ là vẫn không cam tâm chấp nhận chuyện của ông bố, lần bỏ tiền tài trợ này, chắc là muốn tận dụng hết khả năng lớn nhất của mình để tìm kiếm người thân lần nữa. Cô ta tuy là người Mỹ, nhưng suy cho cùng vẫn là Hoa kiều, theo truyền thống của người Trung Quốc, người ta chết đi, phải chôn ở quê mà, vất vưởng nơi sa mạc cho nắng gió xối xả, lại lìa xa người thân mình, vậy đâu được yên lòng."

Ba người chúng tôi uống tới tận tối mới giải tán, hẹn Rặng Vàng liên lạc bên mua hai miếng ngọc, đồng thời giới thiệu chúng tôi với giáo sư Trần, người tổ chức đoàn khảo cổ đang sắp lên đường, chúng tôi có thể gia nhập không, còn cần phải nói chuyện trực tiếp với giáo sư Trần đã.

Hai ngày sau, Rặng Vàng dẫn chúng tôi đi Thiên Tân, trên đường Thẩm Dương, có một cửa hàng đồ cổ nho nhỏ, chủ quầy là một phụ nữ trắng trẻo hơn ba mươi tuổi, chúng tôi đều gọi là chị Hàn. Chị Hàn là tình nhân của một tay chủ lớn, tay chủ này là một trong mấy nhà sưu tầm đồ cổ đêm trên đầu ngón tay của Hồng Kông, y mở cho chị Hàn một cửa hàng ở Thiên Tân, thứ nhất là để chị ta có việc để làm cho cuộc sống đỡ nhàm chán, thứ hai cũng là để thu mua đồ cổ mình thích nữa.

Chị Hàn là một phụ nữ không ưa nói năng, nhưng khả năng giám định đồ cổ thì cực cao, xem đồ của chúng tôi xong, chị ta hào phóng trả luôn sáu vạn: "Tình hình hiện nay, cùng lắm cũng chỉ năm vạn, trả thêm cho các chú một vạn, gọi là làm bạn với nhau, sau này có món nào hay, nhờ các chú lại mang đến chỗ chị!"

Tôi nhận xấp tiền dày cộm cộp, tâm trạng kích động, tay cũng hơi run run, tôi thầm chửi bản thân không ra trò trông gì: "Nhất ơi là Nhất, mày cũng được coi là loại từng trải sự đời, năm xưa Mao Chủ tịch đứng trên Thiên An Môn kiểm duyệt Hồng vệ binh, mày có kích động không?"

Thẳng thắn mà nói lúc ấy cũng kích động, nhưng đâu thể kích động như bây giờ. Xấu tốt gì thì mày cũng từng treo cây trong rừng sâu, từng đào hầm trên núi Côn Luân, từng tham gia chiến trận, sao hôm nay lại xúc động đến nỗi cảm không được chắc cả mấy đồng tiền thế này? Ôi, đây chính là sức mạnh của đồng tiền đây sao! Cũng chẳng còn cách nào khác, mày có thể không tôn trọng tiền, nhưng không có tiền, sẽ không mắc dây điện cho dân làng trong núi được, không cải thiện đời sống cho người thân của đồng đội đã hi sinh của mày được, tiền quá vĩ đại, ra sông vào chết, vì cái gì, chính là vì tiền mà thôi!"

Quay về, tôi chia tiền ra làm bốn phần, một phần cho Anh Tử, một phần cho Tuyền béo, còn một phần đưa bí thư chi ủy chia cho mọi người, còn lại một phần, tôi giữ lấy mua trang bị và làm kinh phí cho đợt hành động sau.

Tuyền béo không muốn nhận phần của mình, cậu ta nói: "Số tiền lặn này bảo ít cũng chẳng phải ít, nhiều cũng chẳng nhiều, đem sửa đường cho trại Cương Cương chắc chắn không đủ, chia ra cũng chẳng còn bao nhiêu nữa, nghe nói các liệt sĩ trong đại đội của cậu còn nhiều gia quyến dưới quê, nhà lại đông người, tuy có trợ cấp của nhà nước nhưng cuộc sống vẫn hết sức khó khăn, thậm chí có bà mẹ, con trai hi sinh, cũng chẳng có tiền mà mua vé tàu đi Văn Nam thăm mộ con.

Nghe cậu nhắc chuyện ấy, mắt tớ cay hết cả, cũng thấy khó chịu trong lòng, cậu cứ gửi hết phần của tớ cho gia đình các liệt sĩ và anh em thương binh đi. Đời tớ, tâm nguyện lớn nhất chính là làm lính ra chiến trường đánh trận, nhưng ông già mất sớm, chẳng có cơ hội ấy, cậu giúp tớ hoàn thành nguyện

vọng này đi, sau này mình có nhiều tiền, chia cho tớ cũng không muộn.”

Nhắc đến việc này, tôi cũng rung rung nước mắt, vỗ vai Tuyên béo: “Được! Cậu càng ngày càng giàu đấy. Cơ hội kiếm tiền sau này còn nhiều, lần tranh thủ đi Tân Cương, kiếm của người Mỹ đi đã!”

Nghỉ ngơi dưỡng ngày, Răng Vàng có tin báo, bảo đã hẹn gặp giáo sư Trần rồi, đoạn dẫn tôi và Tuyên béo tới nơi làm việc của ông.

Giáo sư đã có tuổi, tôi vừa gặp đã không khỏi lo lắng thay cho ông, bộ xương già này mà còn muốn đi vào sa mạc cát chảy lớn thứ hai thế giới hay sao?

Cùng ngồi với giáo sư Trần, còn có trợ thủ của ông, Hách Ái Quốc, đây là một trí thức trung niên độ bốn mươi tuổi, đầu tóc rồi bù như tổ quạ, thoát nhìn là biết thiếu kinh nghiệm xã giao, chiếc kính cận dày cộp của anh ta cho người ta biết rằng, anh là người một có thái độ học hỏi nghiêm túc cẩn thận, cầu thực chất, say mê nghiên cứu, và không chú trọng đến hình tượng của mình lắm. Loại người như anh ta thời Cách mạng Văn hoá không hiếm, nhưng sau cải cách mở cửa, cùng với trào lưu trí thức mới, phong trào mới, giá trị mới, những người cô lỗ như thế đã không còn nhiều nữa.

Hách Ái Quốc chăm chú nhìn chúng tôi một lượt, cũng không hề khách sáo, thẳng thắn nói luôn: “Hai đồng chí, hai vị tới đây làm gì chúng tôi đã biết, chắc hẳn yêu cầu của đoàn khảo cổ chúng tôi, hai vị cũng đã rõ, lần này phải nói là phá lệ trong phá lệ, ngoại lệ trong ngoại lệ đấy. Chúng tôi cần nhân tài, hai vị đây có kinh nghiệm thám hiểm, sinh tồn trong sa mạc, hay là thông thạo thuật phong thủy tinh tú? Điều này không thể qua loa đại khái được, nếu hai vị không có bản lĩnh về mảng này, đừng hòng mà đi cửa sau chạy chọt!” Nói xong lại nhìn Răng Vàng một cái, “không nề mặt ai hết”.

Giáo sư Trần cảm thấy Hách Ái Quốc nói thẳng quá, ông rất thân với bố Răng Vàng, thường xuyên thỉnh giáo cha con họ về các vấn đề giám định thưởng thức đồ cổ, không muốn làm căng quá, bèn đứng lên khỏi sofa dàn hòa, mời chúng tôi ngồi xuống, chuyện trò vài câu, hỏi tôi và Tuyên béo mấy chuyện lật vặt, nghe xong thì mỉm cười gật đầu: “Không đơn giản đâu nhỉ, từng làm Đại đội trưởng giải phóng quân, còn có kinh nghiệm chiến đấu, lại từng tới sa mạc, thật là hiếm có, làm người dẫn đoàn cho lũ một sách chúng tôi, chắc là thừa khả năng rồi. Di tích và mộ cổ trong sa mạc, đại đa số đều lập vùi trong biên cát vàng, sông Không Tước xưa kia nay đã cạn khô từ lâu, khó mà tìm được, nếu không nắm chắc thuật phong thủy thiên tinh, e rằng khó mà tìm được, chẳng hay thuật phong thủy này hai vị có thông hiểu hay không?”

Tôi biết thuật phong thủy thiên tinh còn gọi là “Thiên cung thanh nang thuật”, chính là thuật được chép trong Chương chữ Thiên của Thập lục tự Âm dương phong thủy bí thuật, là Chương khô khan khó hiểu nhất, tôi chưa từng áp dụng trong thực tế lần nào, có điều, lúc này cũng đành cảm đầu nói bốc lên vậy. Tôi gật đầu đáp: “Thưa giáo sư, không phải tôi nói bốc đâu, chứ thuật phong thủy tinh bàn nguyệt khắc này, tôi nắm trong lòng bàn tay, có điều chuyện này nên nói bắt đầu từ đâu nhỉ...”

Để có được công việc được trả lương bằng đô la Mỹ này, tôi đã dốc hết hàng tồn trong bụng ra, hy vọng bỏ bùa mê được mấy người này. May nhờ cuốn sách gia truyền kia, lúc đầu Hách Ái Quốc thấy tôi non trẻ, tưởng tôi là họ hàng của Răng Vàng, định đến chạy chọt kiếm bữa ăn, tôi mới nói vài câu, nói đâu ra đấy, anh ta cũng không khỏi nhìn tôi bằng con mắt khác, ngồi một bên vênh tai chăm chú lắng nghe.

Môn phong thủy này, được gọi là tối cao của địa học, đất phong thủy có thể khái quát một cách đơn giản là: tàng phong chi địa, đắc thủy chi sở (đất có gió, được nước). Trong Táng thư (1) viết rất hay: “Táng, ấy là giữ gìn sinh khí vậy. Khí theo gió mà tán, gặp nước thì ngưng. Cổ nhân tụ khí để không tán, hành khí để cho dừng, vậy nên gọi là phong thủy.”

(1) Táng thư: tương truyền do Quách Phác, thuật sĩ nổi tiếng thời Tấn (365-420) viết.

Đời sau lại mở rộng phong thủy học ra vô hạn, chẳng những chỉ dừng ở huyết vị mạch đất của mộ mả, mà còn dân mở rộng thành thuật kham dư. Kham dư, thiên địa vậy, nói trắng ra tức là môn phân tích quan hệ giữa trời, đất và con người.

Nhưng nay tôi chỉ nói với giáo sư và các thầy giáo ngồi đây một chút về phân nhánh “Phong thủy

thiên tinh” trong thuật phong thủy mà thôi. Đế vương quý, tộc thời xưa, hết sức coi trọng việc hậu sự, lúc sống hưởng thụ thế nào, chết đi cũng phải sở hữu thế ấy, chẳng những thế, họ còn cho rằng thiên hạ hưng vong, đều bắt nguồn từ long mạch, cho nên lăng mộ đều phải đặt ở đất phong thủy đẹp. Hoàng đế Ung Chính (1) từng tổng kết một cách thấu đáo về lăng mộ đế vương, ông nói: Nơi cần khôn chung tú, đất tụ hợp âm dương, huyết rồng sông báu, thụ tận cái đẹp, thế vững khí thiêng, trăm may thấy vương, mạch non phép nước, lối lối rõ ràng, ấy là đất thượng cát.

Tuy chỉ có mấy câu ngắn gọn, nhưng quả đã miêu tả một cách trực tiếp nhất, hình tượng nhất, sinh động nhất về việc chọn đất làm lăng tẩm cho Hoàng đế, nhưng Ung Chính cũng chỉ mới nói nửa chừng, cảnh giới trời người hợp nhất mà cô nhân theo đuôi, chẳng những chú trọng đến phép nước mạch non, mà còn cần trông thiên tinh nhật nguyệt.

(1) Ung Chính: vị vua thứ sáu đời Thanh, con vua Khang Hy, bố vua Càn Long, trị vì từ năm 1723 đến năm 1736.

Từ thời thượng cổ, người ta đã thường coi thiên trọng, nghiên cứu sự biến hóa của tinh tú, suy đoán họa phúc rủi may, khi lựa chọn đất phong thủy đẹp, cũng áp dụng đến tinh tú của thiên văn học, trời đất cách nhau tám vạn bốn ngàn dặm, tìm thận con người cách nhau tám tấc bốn phân, cơ thể chia làm kim mộc thủy hỏa thổ, ứng với ngũ thiên tinh nguyên, lại có hai mươi tư vì sao đối ứng với địa lý núi sông trong thiên hạ, sao có lành ác, đất có tốt xấu.

Phàm là đất thượng cát, ắt sẽ hô ứng với thiên tinh nhật nguyệt trên trời, thuật Thanh Ô định huyết dựa vào sự lưu chuyển của tinh vân, chính là môn phong thủy thiên tinh khó nắm bắt nhất trong phong thủy học.

Trời có hai mươi tư sao, ngày có hai mươi tư giờ, năm có hai mươi tư tiết, ấy nên phong thủy cũng có hai mươi tư hướng, hai mươi tư vị (1). Có thể hiểu sự sắp xếp hưng cát của các vì sao này, rồi dùng la bàn định vị, khắc có thể tìm được chỗ chúng ta cần tìm, có điều thuật phong thủy thiên tinh này có rất nhiều hệ phái, phương pháp khác nhau, trong đó cũng không ít những điều mâu thuẫn, di tích trong biến cát mịt mù, cách đây ngàn năm, hai hay ba phần trăm cơ hội tìm thấy đã là không nhỏ rồi.

(1): "Hai mươi tư hướng" hay "hai mươi tư vị" trong thuật phong thủy bao gồm: Thiên hoàng, Thiên cang, Thiên quan, Thiên uyển, Thiên thị, Thiên trù, Thiên hộc, Thiên hán, Thiên lũy, Thiên phụ, Thiên cứu, Thiên quý, Thiên át, Thiếu vị, Thiên quan, Thiên đế, Nam cực, Thiên mã, Thiên bình, Thái át, Thái vị (nguyên văn trong truyện, nhưng mà hình như không đủ 24 thì phải, lại còn trùng lặp nữa)

Giáo sư Trần nghe đến đây, mừng rỡ đứng bật dậy nói: “Anh Nhất nói hay quá, ông trời thật có mắt, cuối cùng thì cũng phái nhân tài như anh đây đến cho chúng tôi. Trong sa mạc Tân Cương, thời gian trải qua ngàn năm, thậm chí là mấy ngàn năm, bao cuộc bể dâu, ốc đảo và thành thị ngày xưa giờ đã biến thành biển cát mênh mông, dòng sông mạch núi cũng đã mất tăm mất dạng, nếu chúng ta muốn tìm lăng mộ trên con đường tơ lụa cổ xưa, thì còn đường ngắn nhất, hiệu quả nhất chính là dựa vào thuật phong thủy thiên tinh. Tôi tuyên bố, bắt đầu từ ngày hôm nay, hai vị chính thức gia nhập đoàn khảo cổ của chúng tôi.”

Hách Ái Quốc cũng lại gần thân thiết bắt tay chúng tôi, tỏ ý xin lỗi vì thái độ lạnh lùng ban nãy: “Xin lỗi xin lỗi, thành phần trí thức bọn tôi đây toàn một lũ hủ nho, bao nhiêu năm Cách mạng Văn hóa, chịu khổ chịu sở mãi, đâm ra ngây cả người, không biết nói chuyện, mong hai vị chớ để bụng.”

Tôi mừng thầm: “Khà khà, mình cũng chỉ biết có từng ấy thôi, nói thêm nữa thế nào cũng lòi đuôi chuột. Thuật phong thủy thiên tinh khó đến mức chẳng thế nào tưởng tượng được, mình đây thực ra cũng không hiểu lắm, nhưng chắc hẳn đám trí thức đeo kính cận các người, cũng khó mà chịu nổi thử thách khắc nghiệt của sa mạc, tiến vào chưa đến dặm hôm là phải quay về thôi. Mà ngoài ra mình còn khoa trương lên, đem xác suất tìm được di tích giảm xuống hết cỡ, không tìm thấy, thì cũng đâu thể trách mình không biết coi phong thủy thiên tinh, tiên công thì vẫn chẳng thể thiếu một đồng.”

Tôi đang nghĩ tới chỗ đắc ý, bỗng một cô gái trẻ bước vào, giáo sư Trần vội giới thiệu với chúng tôi: “Đây là cô Dương, người tài trợ kinh phí cho chuyến đi của chúng ta lần này, cô ấy cũng đi với

chúng ta luôn, các anh chớ thấy cô Dương là nữ mà làm tướng, cô ấy là nhà nhiếp ảnh của tạp chí nổi tiếng National Geographic đây.”

Tôi liền ra vẻ lịch lãm, bắt tay cô nàng tỏ vẻ tôn trọng, tôi nghĩ đôi phương là người Mỹ, thì phải nói tiếng Anh với người ta, mà xin chào nói thế nào nhỉ? Hình như là: “Hê...hê...hê lô!”

Cô Dương kia mỉm cười: “Anh Nhất ạ, tôi cũng biết nói tiếng Trung, chúng ta cứ nói chuyện với nhau bằng tiếng Trung đi. Từ sau anh cứ gọi tôi là Shirley Dương là được.” Không ngờ tiếng phổ thông của cô ta lại giỏi thế, chẳng có chút khẩu âm Mỹ nào, mà thực ra khẩu âm Mỹ ra làm sao, tôi cũng chẳng biết nữa, dù sao cũng cảm thấy cô ta chẳng khác gì người Trung Quốc cả.

Shirley Dương bắt tay Tuyền béo, sau đó đưa ra một nghi vấn, anh Vương Khải Tuyền (Tuyền béo) cùng đến với anh Nhất, bản lĩnh của anh Nhất thì ghê gớm rồi, từng làm chỉ huy trong quân đội, lại còn biết thuật phong thủy thiên tinh, còn anh Tuyền đây có bản lĩnh gì, chúng tôi vẫn chưa được lĩnh giáo. Lần đi thám hiểm sa mạc này hết sức hệ trọng, chúng tôi không cần người không có khả năng đặc biệt đâu.

Tôi không ngờ người Mỹ lại thẳng thắn như vậy, mọi người đều nhìn cả về phía Tuyền béo, tôi vội nói đỡ: “Ồ sa mạc không được an toàn cho lắm, người bạn này của tôi, có tài xạ thủ.”

Tuyền béo thấy con bé người Mỹ coi thường mình, thì bĩu môi, tức khí nói: “Tân Cương thì làm sao, năm xưa Tuyền béo này tới sa mạc Tân Cương càn quét bọn phi, đánh lũ thô phi ở ốc đảo Nê Nhã chạy vãi phân vãi đại, còn tự tay giết chết tên cầm đầu nữa. Các vị xem đi, đây chính là chiến lợi phẩm.” Nói đoạn, lấy miếng ngọc đeo trong người ra hươu hươu trước mặt mọi người, “đã thấy bao giờ chưa?”

Tôi đứng bên cạnh nhếch mép cười thầm, nghĩ thẳng ngốc này có bịa chuyện thôi cũng không biết nói cho kín kẽ, lại còn vợ lấy sự tích anh hùng của đời ông già cậu khoác lên mình nữa chứ, đi Tân Cương quét phi cái mẹ gì, cái hồi ấy cậu còn mặc quần hờ đũng đây, nói cậu từng ăn thịt dê nướng Tân Cương xem ra còn chấp nhận được. Việc đến nước này tôi cũng chỉ còn cách tung hứng theo cậu ta, nếu Tuyền béo không đi, tôi cũng không đi, chắc là cuối cùng họ cũng đành phải thỏa hiệp thôi.

Ấy thế mà chẳng ai phản bác câu nào, ánh mắt giáo sư Trần và Shirley Dương đều bị miếng ngọc trên tay Tuyền béo thu hút, bàn tay cậu ta đưa đi đâu, ánh mắt của mọi người dịch theo tới đó, đến cả chớp mắt cũng không chớp lấy một cái.

Shirley Dương vốn không đồng ý cho Tuyền béo tham gia đoàn khảo cổ, có điều nhìn thấy miếng ngọc bội của cậu ta xong, cô ta không hề do dự bằng lòng trả công chúng tôi mỗi người mười ngàn đô, nếu tìm được thành cô Tinh Tuyết lòng sa mạc, sẽ trả thêm gấp đôi. Nhưng món tiền này phải đợi chúng tôi trở về từ Tân Cương mới thanh toán.

Răng Vàng cũng từng thấy miếng ngọc bội của Tuyền béo, hần sần sỏi như vậy, mà cũng không thể nhìn ra được lai lịch miếng ngọc này. Về mặt này thì hẳn không biết nhìn hàng bằng mấy người như giáo sư Trần, suy cho cùng Răng Vàng cũng chỉ bán mấy đồ lặt vặt, còn giáo sư Trần đã vùi đầu nghiên cứu văn hóa cổ Tây Vực mấy chục năm, cha của Shirley Dương là bạn thân của ông, từ nhỏ cô ta đã được hoàn cảnh gia đình hun đúc, cũng có thể coi là một nửa chuyên gia về lịch sử Tây Vực, cho nên hai người họ vừa nhìn thấy miếng ngọc là nhận ra ngay lai lịch của nó.

Giáo sư Trần cho rằng miếng ngọc này chí ít cũng có tới một ngàn năm trăm năm cho đến hai ngàn năm lịch sử, chữ khắc trên đó là văn tự Quỷ Động. Quỷ Động là một dân tộc thiểu số ở Tây Vực thời cổ đại, dân tộc này đã diệt vong từ lâu, trong thư tịch cổ khai quật ở Đôn Hoàng có ghi chép, nữ vương nước Tinh Tuyết chính là người tộc Quỷ Động, mười chữ Quỷ Động trên miếng ngọc này rất cuộc có ý nghĩa gì, thì còn cần khảo chứng thêm mới biết được.

Giáo sư Trần và cha của Shirley Dương đều là người say mê văn hóa Tây Vực. Tinh Tuyết, tòa thành từng một độ phồn hoa rực rỡ, có thể nói thuộc hàng nhất nhì trong ba mươi sáu nước Tây Vực, thời kì đỉnh cao, cả Tây Vực hiếm có thành nào bì được, sau đó hình như đã xảy ra tai ương gì rất lớn, nữ vương qua đời, sau đó cả tòa thành cũng biến mất luôn.

Vinh quang của quá khứ nay đã bị cát vàng vùi lấp, manh mối chứng minh nó từng tồn tại, chỉ có những ghi chép vụn vặt trong thư tịch cổ, tương truyền nữ vương Tinh Tuyết là đệ nhất mỹ nhân của

Tây Vực, nàng giống như vàng dương trên bầu trời, mỗi khi xuất hiện đều khiến trăng sao phải lu mờ khuất lấp.

Cha Shirley Dương cũng chính vì tìm kiếm lăng tẩm của vị nữ vương này, tổ chức một đoàn thám hiểm gồm năm vị học giả Trung Mỹ, mang theo các trang thiết bị tối tân, tiến sâu vào biển cát, để rồi mãi mãi không bao giờ trở lại.

Chuyến đi lần này, thứ nhất là để tiến hành khảo sát và đánh giá hiện trạng mộ cổ trong sa mạc, thứ hai là thử vận may, xem liệu có thể tìm lại được di thể của năm nhà thám hiểm, để còn an táng cho tử tế.

Shirley Dương muốn mua lại miếng ngọc của Tuyền béo, tôi và cậu ta nhận thấy đây là hàng quý cần giữ, nên nghiên rằng không bán, trong bụng toan tính xem có thể chém cô ta bao nhiêu đô.

Chúng tôi gia nhập đoàn thám hiểm gồm các học giả và nhiếp ảnh gia, tôi làm người dẫn đoàn, Tuyền béo làm đoàn phó. Việc đi sa mạc, cứ quyết định như vậy.

Đoàn tàu lao vút trên dải đất miền Tây rộng lớn, tôi và Tuyền béo ngủ trong toa nằm không biết trời đâu đất đâu, trạm đầu tiên là Tây An, ở đó tập trung với mấy học trò của giáo sư Trần, rồi tới Urumchi, trang bị của đoàn thám hiểm sẽ được vận chuyển thẳng đến đó.

Hách Ái Quốc bước vào, liền bị mùi thối thối chân của Tuyền béo xộc lên suýt nữa ngã nhào, anh ta lay tôi dậy: “Đồng chí Nhất, mau dậy, dậy đi, giáo sư tìm anh bàn chút chuyện, qua đây một lát!”

Tôi ngó qua ngoài song cửa, trời vẫn còn sáng, cũng chẳng biết là mấy giờ nữa, ngủ mê mệt hết cả, khoác áo theo Hách Ái Quốc sang phòng bên cạnh.

Giáo sư Trần nói: “Sáng sớm mai chúng ta sẽ tới Tây An, đón bạ học trò của tôi, thành viên coi như là đủ. Anh là đoàn trưởng, nên muốn bàn bạc trước với anh một số vấn đề về lộ trình.”

Shirley Dương ngồi bên cạnh cũng nói: “Đúng thế, anh Nhất, tôi và giáo sư đã bàn rồi, dự định sẽ xuất phát từ hồ Bostan, đi về hướng Nam tìm kiếm sông Khổng Tước, sau đó, băng qua con sông này đi sâu vào sa mạc, rồi men theo sông ngầm Từ Độc xuôi Nam, tìm đi tích thành cô Tinh Tuyết, chúng tôi muốn hỏi ý kiến anh thế nào.”

Tôi thấy thật tức cười, đám trí thức và người giàu này, toàn đánh trận trên giấy nghĩ ngợi xa xôi, các người đi vậy khác nào đi một vòng sa mạc, ở sa mạc có ai dám đi hình chữ Z bao giờ đâu, cho dù không chết đói, chết khát, chết nóng, thì cuối cùng cũng chết mệt. Có điều tôi luôn nghĩ mấy người này thuộc loại ăn no rừng mỡ, thừa giấy vẽ voi, sống an nhàn vui vẻ không thích, nặng nề đòi vào sa mạc chịu khổ chịu sở, chắc chắn không quá hai ba ngày cũng khóc mếu đòi về, cho nên lộ trình thế nào không quan trọng, về đến nơi trả tôi tiền là được.

Tôi nói với Shirley Dương: “Cô Dương này, tuy tôi là người dẫn đoàn, nhưng tôi không có tư cách tham gia quyết định sắp xếp lộ trình, các vị cứ xác định rõ lộ tuyến và mục tiêu, tôi phụ trách đưa mọi người tới đó, nói cách khác, chị là người quản lý, còn chúng tôi là culi.”

Lời vừa nói ra, tôi lại thấy hơi hối hận, vẫn có câu, cảm tiền người ra giúp người tai qua, người ta bỏ tiền thuê mình, mình đương nhiên phải làm tròn bổn phận, thế nên tôi nói tiếp với họ, vấn đề lộ trình phải đợi đến Tân Cương, tìm một người dẫn đường bản địa hỏi ý kiến rồi mới quyết định được, bây giờ nói gì cũng vẫn còn sớm, việc tìm người dẫn đường đó để tôi lo liệu.

Mọi người lại bàn bạc thêm một số chi tiết, sau đó ai nấy đều về nghỉ, sau cuộc nội chuyện trên tàu này, tôi lộ mờ cảm thấy, mấy người này quyết tâm rất lớn chưa chắc vào sa mạc mấy hôm đã đòi về như tôi vẫn nghĩ.

Ở Tây An, chúng tôi gặp các thành viên còn lại của đoàn khảo cổ, họ đều là học trò của giáo sư Trần, Tát Đế Bằng chân chất, Sử Kiện cao cao, và Diệp Diệc Tâm là nữ nữa.

Cộng với năm người lúc đầu, tổng cộng tám người. Đến Tân Cương, tôi liên lạc với Lưu Cương, một đồng đội ngày trước, anh tạ đời sau của lữ đoàn 359 Tân Cương, sinh ra và lớn lên ở Tân Cương, nhưng cũng không quen thân lắm với người bản địa, muốn tìm một người dẫn đường bản địa quen thuộc địa hình sa mạc không dễ dàng gì, cuối cùng phải thông qua bạn bè của Lưu Cương, mới tìm được một ông già buôn bán súc vật.

Giờ chẳng ai gọi tên thật của ông già này nữa, mọi người đều gọi ông ta là Anlیمان, tức là bản đồ sống trong sa mạc.

Lão Anlیمان ngâm cái tàu thuốc, lắc đầu lia lịa: “Không được à, không được à, bây giờ mà, là mùa gió máy mà, vào sa mạc, ông già Hutai (ông trời), giáng tội vạ xuống à...”

Chúng tôi đành giờ chiều vừa đánh vừa xoa, tôi bảo giáo sư Trần lấy giấy tờ ra, giải thích cho ông ta biết chúng tôi là cán bộ nhà nước cử đến công tác, các đồng chí ở địa phương phải phối hợp làm việc, nếu ông mà không dẫn đường cho chúng tôi, chúng tôi sẽ gọi cảnh sát, thu hết lạc đà và lừa, không cho ông buôn bán nữa.

Shirley Dương lại nói, chỉ cần ông đồng ý dẫn đường, tất cả gia súc của ông, tôi sẽ mua giá gấp đôi, sau khi từ sa mạc trở về, gia súc vẫn là của ông, tiền cũng vẫn của ông.

Ông già Anlیمان chẳng còn cách nào khác, đành chấp thuận, nhưng đưa ra một yêu cầu: “Đừng lái cái xe hơi mà, Hutai không thích cái máy móc à, con lạc đà mà, phải mang theo nhiều nhiều, Hutai thích lạc đà mà.”

Về khoản này, tôi nhất trí với Anlیمان, trong sa mạc lạc đà đáng tin cậy hơn xe hơi nhiều.

Ông Anlیمان chọn lấy hai mươi con lạc đà, ngày xuất phát, đem hết hành lý trang bị của mọi người chất lên lưng chúng, ngoài ra còn mang theo một số lượng lớn bánh đậu và muối, Tuyên béo vừa giúp ông ta chuyển đồ vừa hỏi: “Ông ơi, trong sa mạc, mình toàn ăn bánh đậu với muối sao? Thế chẳng phải càng ăn càng khát à?”

Ông Anlیمان cười to: “Ai dà, u li an jiang (anh bạn to khỏe) của tôi, cái này mà, cậu muốn ăn cũng được, nhưng Hutai bảo mấy thứ này này, là để cho lạc đà ăn à.”

Ông Anlیمان bảo mọi người, mùa này là lúc nguy hiểm nhất trong sa mạc, đường đầu tiên từ hồ Bostan đến di tích Thành Tây Dạ, có sa mạc và có cả hoang mạc, cũng may có sông Không Tước cô nổi liền, nên không khó nhận ra, nhưng muốn đi sâu nữa, liệu có tìm thấy sông ngầm Tử Độc hay không, còn phải xem xem ý của Hutai thế nào.

Đoàn chín người chúng tôi gọi là đoàn khảo cổ, chi bằng gọi là đoàn lạc đà còn hơn, thực phẩm mang theo, chắc không đủ một tháng, nước sạch đủ dùng hơn chục ngày, có thể bổ sung nước ngọt ở các ốc đảo và sông ngầm dọc đường. Ngoài ra còn có mấy túi da lớn đựng sữa chua, lúc nào khát không chịu được nữa, uống một ngụm giải khát, hiệu quả hơn gấp uống chục ngụm nước ngọt. Cộng thêm các loại thiết bị, khiến mỗi con lạc đà đều phải chở rất nặng, khi lên đường, mọi người chỉ có thể dựa vào đôi chân, nửa đường bộ, nửa đường cưỡi lạc đà.

Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Quyển 1: Thành Cổ Tinh Tuyệt

Chương 20: Huyệt ma trong biển cát

Đoạn đường đầu tiên của chuyến đi này xuất phát từ phía Tây Nam hồ Bostan, men theo dòng Không Tước đi về phía Tây một đoạn, cho đến khi tìm thấy dòng sông cổ chảy theo hướng Nam. Bostan dịch nghĩa ra là "đứng dậy", sở dĩ có tên gọi này, là bởi giữa lòng hồ có ba ngọn núi đứng sừng sững. Thời xưa người ta gọi hồ này là biển cá, là hồ nước ngọt lớn nhất của Trung Quốc, sông Không Tước phát nguồn từ đây, chảy sâu vào trong sa mạc Taklimakan. Khi chúng tôi đi qua bờ hồ, phóng mắt nhìn xa, một dải nước xanh ngắt mênh mang khiến người ta choáng ngợp, trong lúc hoang mang, có cảm giác dường như đã đi đến nơi tận cùng của trời đất.

Hai ngày đầu, ba học trò của giáo sư Trần hết sức hứng khởi, bọn họ đều rất trẻ, lần đầu đi vào sa mạc, cảm giác vừa mới mẻ lại vừa thích thú, một lúc thì học lão Anlیمان huyết sáo chỉ huy lạc đà, một lúc lại đuổi đánh nhau, hát ca hóm hỉnh.

Tôi cũng khấp khởi trong lòng, chỉ giận mình không thể ra nhập bọn đùa vui với họ được, có điều tôi là trưởng đoàn, phải nghiêm túc một chút, nghĩ tới đây, liền ngồi thẳng lưng lại, cố gắng khiến hình tượng của mình kiên nghị thêm chút nữa.

Đoạn đường đầu tiên này, theo lời lão Anlیمان, căn bản vẫn không thể coi là sa mạc, lòng sông của một số quãng vẫn chưa hoàn toàn khô cạn, cát chung quanh cũng rất nông, khắp nơi đều có các hồ nhỏ nằm rải rác, trên mặt nước thỉnh thoảng còn có một vài đàn chim âu và vịt mỏ đỏ bơi lội, ven sông Không Tước, có những ốc đảo nho nhỏ, mọc đầy những cây táo gai, cây dương và một số cây bụi.

Qua đoạn sông này thì mới thực sự bước vào sa mạc, sông Không Tước bẻ dòng chảy theo hướng Đông Nam, phía ấy có Lô Lan, La Bồ Bạc, Đơn Nhã, chúng tôi đi theo hướng Tây Nam, tiến vào "sa mạc đen". Ông già Anlیمان nói sa mạc đen là do Hutai tạo ra để trừng phạt lũ dị giáo tham lam, chôn vùi vô số thành trì và cửa cải, nhưng chưa có bất kỳ ai có thể đưa được chúng ra ngoài, cho dù anh chỉ cầm một đồng tiền vàng, cũng sẽ mất phương hướng, lạc đường và vĩnh viễn bị gió cát vùi lấp, đừng hòng chạy thoát.

Đây là một sa mạc lợ động, gió thổi bạt đồi cát, địa hình mỗi ngày một vẻ, không có đặc trưng, dòng sông cổ đã biến mất từ lâu. Cũng may có lão Anlیمان, từ những thành trì, nhà cửa, lâu tháp bị cát vàng chôn vùi, chỉ lộ ra nửa nóc; những cây dương bị gió mạnh thổi nghiêng ngả một góc ba mươi độ với mặt đất, cho đến mấy cây saxaul (tên cây) nho nhỏ trong sa mạc, đều không thoát khỏi đôi mắt lão luyện của ông già. Những thứ ấy xâu chuỗi lại, sẽ nói lên một điều, sông Không Tước cô từng chảy qua đây, nơi tận cùng của dòng sông đã biến mất này, chính là thành cổ Tỉnh Tuyệt bị Hutai vùi bỏ trong truyền thuyết.

Gây ấn tượng sâu sắc nhất đối với chúng tôi trong sa mạc này chính là những cây dương ngàn năm, nếu không tận mắt trông thấy, ai mà tin được trong sa mạc cũng có cây cỏ. Mỗi cây dương đều tựa như một con rồng dũng mãnh, tất cả cành cây đều nghiêng lệch về phía Đông, tựa hồ như con rồng ấy đang sải chân lao trên sa mạc, trong môi trường khắc nghiệt ấy, trải qua hàng ngàn năm, sớm đã chết khô từ lâu, cành cây bị gió thổi cho gập ép sát mặt đất, thế nhưng vẫn không hề đổ xuống.

Tia nắng đầu tiên xuất hiện nơi đường chân trời, rọi đỏ cả đám mây nơi góc trời, ráng trời rực rỡ phủ trùm lên những cồn cát nhấp nhô trong sa mạc, khóm cây dương căn cỗi, dải cát vàng như những vạt sóng, tất cả đều được nhuộm một màu vàng gạch, sắc màu sắc sỡ, như một bức tranh tráng lệ đang được trải ra giữa trời đất mênh mông.

Mọi người muợn tránh cái nắng gắt giữa trưa, nên đi bộ suốt đêm, đương lúc mệt mỏi, được thấy cảnh sắc này, ai nấy đều phấn chấn tinh thần, Shirley Dương thốt lên: "Sa mạc đẹp quá! Lạy Chúa tội! Mọi người nhìn cây dương kia kìa, trông như con rồng thân vàng óng trên sa mạc vậy", nói xong, liền lấy máy ảnh ra, bấm máy liên tục, hy vọng có thể lưu lại được cảnh sắc tuyệt đẹp này.

Khi mọi người đang đắm chìm trong cảnh đẹp, tôi phát hiện ra lão Anlیمان đang ngậy người nhìn vàng mặt trời mới mọc, nét mặt thấp thoáng đôi chút bất an, liền chạy lại hỏi: "Sao vậy hả ông? Có phải sắp trở trời?" Vì hỏi ở nhà tôi cũng có nghe nói "ráng sớm chó ra đường, ráng chiều đi muôn

dặm", ráng mây đỏ rực buổi sớm, chắc chẳng phải điềm tốt lành gì.

Hôm nay đã là ngày thứ năm kể từ hôm xuất phát, và là ngày thứ ba kể từ khi tiến vào sa mạc đen, phía trước là di chỉ thành cổ Tây Dạ, chúng tôi vốn dự kiến ngày mai sẽ tới đó, nhưng lão Anlیمان bảo con bão này rất lớn, xây tường cát cũng khó chắn được, nếu không mau chóng đến được thành cổ Tây Dạ, chúng tôi đều sẽ bị chôn sống trong sa mạc.

Tôi nghe ông già nói vậy, biết chuyện này không phải trò đùa, chỗ này cách di chỉ thành cổ Tây Dạ còn hơn nửa ngày đường, ngộ nhờ trên đường xảy ra chuyện gì làm chậm trễ, chắc sẽ rắc rối to, thế nhưng đi suốt một đêm, mọi người đều mệt phờ cả rồi, trong đoàn lại có người già và phụ nữ, liệu họ có tiếp tục kiên trì được hay không, điều này khó nói vô cùng.

Tôi nhảy lên lưng lạc đà định gọi mọi người mau khởi hành, thì lại thấy lão Anlیمان trên lưng lạc đà chậm rãi bước xuống, lôi một tấm thảm ra, từ từ trải trên cát, quỳ lên trên, hai mắt nhắm lại, sắc mặt thành khăn, dang rộng đôi tay hướng lên bầu trời, sau đó bưng mặt, cất giọng tụng kinh.

Ông ta đang cầu khẩn Đức Allah đây, mỗi buổi sáng đều phải cầu nguyện, tôi thấy ông lặng yên thư thái, tưởng rằng vụ sắp có bão gió tối nay không mấy nghiêm trọng, nên cũng nhẹ nhõm cả người, đi ra ngắm cảnh với Tuyên béo, Shirley Dương và mọi người.

Ai ngờ lão Anlیمان cầu nguyện xong, dường như biến thành một người khác, cả người ông già như lên dây cót, hai ba nhát đã cuộn xong tấm thảm, rồi bật nhảy lên con lạc đà như chiếc lò xo, sau đó húyt một tiếng sáo dài: "Uýt... mau chạy đi mà, chạy chậm rồi thì sẽ bị chôn xuống cát đen à..." Lão thúc những con lạc đà phía dưới rồi chạy trước.

Tôi chửi một câu: "Mẹ kiếp lão già chết tiệt". Tình hình gấp gáp như thế, vừa nãy lão còn khoan thai cầu khẩn, giờ lại chạy tốt đi, rồi mới gọi mọi người lên đường.

Lũ lạc đà cũng cảm nhận được tín hiệu nguy khôn truyền đến từ bầu trời, như phát điên, chúng sải bốn chân chạy thục mạng trên sa mạc, bình thường ngồi trên lưng lạc đà chậm bước, lúc la lúc lắc cũng thấy thú vị, nhưng khi chúng chạy thì xóc kinh khủng, chúng tôi ôm chặt lấy lưng lạc đà, chỉ sợ giữ không chắc sẽ ngã xuống.

Đoàn lạc đà chạy nhanh trên sa mạc, cát vàng bụi mù cuốn lên thành con rồng khổng lồ, mọi người đều đeo kính chắn gió, lại dùng khăn trùm đầu bịt mũi miệng. Tôi nhìn chung quanh, càng lúc càng cảm thấy có gì đó không ổn, lũ lạc đà hoàn toàn không thể không chế, tròng mắt, thở phì phò, bám sát theo con lạc đà của lão Anlیمان, lao như một cơn lốc, xem ra sự việc còn nguy cấp hơn nhiều so với những gì tôi nghĩ.

Điều tôi lo lắng nhất chính là có thành viên nào đó bị lạc đà hất văng xuống, định hô cho lão Anlیمان phía trước chạy chậm lại một chút, nhưng chẳng kịp mở miệng, mà căn bản là chẳng thể nào mở miệng nổi, bởi hễ mở miệng ra là cát bụi sẽ xối vào.

Tôi chỉ có thể không ngừng ngoảnh đi ngoảnh lại, đếm số người trên lưng lạc đà, chạy một mạch đến giữa trưa, tuy lũ lạc đà dai sức, nhưng cũng đã mệt đến mồ hôi ròng ròng, không thể không đi chậm lại, cũng may là không ai rớt đoàn.

Lão Anlیمان bảo mọi người tranh thủ ăn mấy miếng lương khô, uống ngụm nước, không phải lo hết nước, dưới di tích thành Tây Dạ, có thể tìm thấy mạch nước ngầm, ở đó sẽ bổ sung nước sau. Ăn no uống đã, để lũ lạc đà nghỉ ngơi lấy lại sức, cũng may cũng không còn quá xa nữa, có điều vẫn phải lập tức chạy tiếp, nếu không sẽ không kịp.

Mọi người lấy bánh và thịt khô ra, ăn quây quá mấy miếng, tôi và Tuyên béo đều lo cho mấy tay trí thức này, lần lượt hỏi từng người xem có bị làm sao không.

Giáo sư Trần đã có tuổi, ngồi trên lưng lạc đà xóc lên xóc xuống, giờ thờ hồng học chẳng nói được câu nào; cô nữ sinh Diệp Diệp Tâm trẻ tuổi nhất đoàn thì nôn ọe, hai người họ chỉ uống chút nước, chẳng ăn được gì.

Khôn khổ nhất là Hách Ái Quốc, cặp kính cận của anh ta bị rơi mất, chẳng nhìn rõ thứ gì, cứ cuống hết cả lên, may mà anh nghiên cứu sinh Táp Đế Bằng cũng cận, đem theo một cặp kính để phòng, độ cận thị của họ gần như nhau, nên mới giải nguy được cho Hách Ái Quốc.

Shirley Dương và Sở Kiện, anh chàng cao to, thì chẳng hề hấn gì, đặc biệt là Shirley Dương, có lẽ cô có gen di truyền của người cha ưa mạo hiểm, mà cũng có thể vì cô ta sinh ra và lớn lên trên đất Mỹ, có tinh thần mạo hiểm mạnh mẽ, cơ địa lại khỏe khoắn, cả đêm không ngủ, lại hùng hục rong ruổi trên sa mạc hơn nửa ngày trời, cũng không thấy cô ta mệt mỏi, ngược lại thân sắc vẫn rất tươi tỉnh, còn giúp lão Anlیمان gia cố thêm đồng đồ đạc trên lưng lạc đà nữa.

Một cơn gió nhẹ thổi qua đồi cát, cuốn lên những sợi cát mịn, chân trời xa xa, dần chuyển thành màu vàng nhạt, lão Anlیمان vội hô lớn: "Tín phong đến rồi à, đừng nghỉ nữa mà! Đức Allah phù hộ, chúng ta bao nhiêu người thế này, mau chạy đi mà!"

Những thành viên của đoàn khảo cổ lê thân thể mệt nhọc, một lần nữa trèo lên lưng lạc đà, lúc này chẳng còn để ý xem sức khỏe của lạc đà thế nào nữa, cứ thúc chạy thật nhanh.

Vừa nãy bầu trời vẫn còn sáng trong, dường như trọng nháy mắt đã tối sầm lại, cơn gió ập đến quá nhanh, bụi cát bị gió cuốn lên mỗi lúc một nhiều, ba bề bốn bên ngập trong dải cát bụi mù mịt trời đất, tầm nhìn mỗi lúc bị thu hẹp. Trong cơn hỗn loạn, tôi lại đếm nhầm số người trong đoàn, cộng thêm cả tôi, cả thầy tám người, ai đó rớt lại rồi?

Gió thổi ngày một dữ, cát xối tung trời, khắp nơi rất một màu vàng nhạt, tôi không nhìn rõ ai đã rớt đoàn, có điều đoàn lạc đà vừa mới rời khỏi đồi cát trăm mét, giờ quay lại kiểm người vẫn còn kịp.

Người tôi nghĩ tới đầu tiên là Shirley Dương, không có cô ta thì tiền của bọn tôi coi như mất, thế nhưng ngay tức khắc tôi vút ý nghĩ ấy ra khỏi đầu mình, quá ích kỷ, mạng người Mỹ có nhiên quý báu, nhưng mạng người Trung Quốc chúng tôi cũng đâu phải lấy thóc lấy muối ra mà đổi được, không thể để bất kỳ ai rớt đoàn được.

Bên cạnh tôi là Tuyên béo, cũng là người duy nhất tôi có thể nhận ra, tôi muốn nói với cậu ta, nhưng gió cát xối xả, không thể mở miệng, đành ngồi trên lưng lạc đà lấy tay ra hiệu, bảo cậu ta chặn lão Anlیمان đang phóng phía trước lại.

Trong khoảnh khắc đó, hai mươi con lạc đà lại chạy xa hơn chục mét, tôi không kịp nhận ra Tuyên béo có hiểu ý mình không, vừa quay người đã bị văng khỏi lưng con lạc đà đang cầm đầu cầm cổ chạy.

Vết chân của lũ lạc đà giẫm trên sa mạc đã bị gió cát thổi mờ, sẽ biến mất tức khắc, tôi đội gió đội cát chạy về hướng xuất phát, cảm thấy cơ thể mình mỏng như tờ giấy, mỗi bước đi đều không làm chủ được, bất cứ lúc nào cũng có thể bị cơn gió dữ cuốn phăng đi, bên tai ngoài tiếng gió ra, không nghe thấy bất kỳ âm thanh gì khác nữa.

Chạy loạn xạ gần hai trăm mét, cuối cùng cũng thấy một người nằm trên đụn cát ban nãy vừa nghỉ ngơi. Cơ thể người này đã bị cát phủ một nửa, không biết sống chết thế nào, tôi vội chạy lại, kéo người ấy ra khỏi đồng cát.

Thì ra là giáo sư Trần, tình hình ông lúc nãy đã không được ổn lắm, có thể lúc mọi người nhảy lên lạc đà, vì quá hấp tấp ông đã bị con lạc đà hất xuống. Giáo sư Trần vẫn còn sống, chỉ là sợ quá mà nói không ra lời, thấy tôi chạy đến, lại ngất lịm đi vì quá kích động.

Gió cát lúc này tuy dữ dội, nhưng tôi biết, đây chỉ là nhạc dạo cho cơn bão sa mạc phía sau, cơn bão dữ dội thực sự có thể ập tới bất cứ lúc nào. Không thể chần chừ dù chỉ một giây, tôi vác giáo sư lên lưng, quay người lại nhìn, chuỗi dấu chân của tôi ban nãy vẫn nhận ra được, ông trời phù hộ, Tuyên béo chắc chắn phải ngăn lão Anlیمان chạy nhanh như cắt kia lại mới được.

Tôi định cõng giáo sư Trần xuống đồi cát, nào ngờ cơn gió phía sau quá mạnh, vừa đi được một bước, chân đã không vững, cả hai cùng lăn tròn xuống dốc, trong gió cát mịt mù, có người đỡ tôi dậy, Hóa ra Tuyên béo đã hiểu ý tôi, lấy dao chọc mạnh vào móng con lạc đà, đuổi kịp lão Anlیمان, kéo lão ta xuống, bây giờ lạc đà thấy con đầu đàn dừng lại, trong phút chốc đều đứng yên, chỉ có con bị thương ở móng là chạy như điên về phía trước, chớp mắt đã mất hút trong khoảng gió cát mênh mông.

Cũng may mà bọn họ chưa chạy quá xa, nếu không căn bản chẳng thể quay lại được, lúc này chẳng ai nói được lời nào, chỉ lấy tay ra hiệu, hiểu được thì hiểu, không thì cứ làm theo là được, ai nấy đều chuẩn bị trèo lên lạc đà chạy tiếp.

Nhưng lũ lạc đà dường như quá sợ hãi, không chạy nữa, mặc cho lão Anlیمان có đánh đập thế nào,

cũng không nghe lời, dần thành một hàng, phủ phục trên mặt đất vùi đầu vào trong cát.

Trên đường chúng tôi thấy không ít xương lạc đà trắng hếu, lúc chết, tư thế đều y thế này, giống như những tội nhân nhận hình phạt vậy. Lão Anlیمان bảo lũ lạc đà khiếp hãi trước gió cát đen của Hutai, chúng biết gió cát đen sắp tới, có chạy cũng vô ích, dứt khoát quỳ ở đây đợi chết cho xong.

Sự việc xảy ra quá đột ngột, chúng tôi bó tay hết cách, chẳng lẽ ngồi đây đợi cát vàng chôn sống hay sao? Mùi vị ấy chắc không dễ chịu cho lắm. Đang lúc khoanh tay bó gối, Shirley Dương bỗng kéo tay tôi, chỉ về phía Tây, ra hiệu bảo ra đó xem sao.

Chỉ thấy trong gió cát ngập trời, một cái bóng trắng khổng lồ tiến lại phía chúng tôi, khoảng cách đã rất gần rồi, nhưng tiếng gió quá lớn, chẳng ai nghe thấy được. Tôi rút súng trường đeo trên lưng lạc đà xuống theo phản xạ, khẩu súng nòng nhỏ này được chuẩn bị để đối phó với bầy sói. Tất cả mọi người đều chẳng màng đến gió cát nữa, tập trung hết sự chú ý vào cái bóng trắng, đó rốt cuộc là thứ gì? Trông không giống người cho lắm.

Cái bóng trắng như một hồn ma, trong nháy mắt đã đến bên cạnh chúng tôi, đó là một con lạc đà cao to gấp ba lần lạc đà thường, trên lưng chỉ có một bướu, toàn thân một màu trắng tuyết, trong dải cát vàng lại càng thêm nổi bật.

"Lạc đà hoang!" Máy người biết loài lạc đà này cùng thẳm thốt lên trong dạ.

Lạc đà thường và lạc đà hoang ngoài thể hình khác nhau ra, điểm khác nhau lớn nhất giữa chúng chính là chiếc bướu trên lưng, lạc đà được con người nuôi có hai bướu, còn lạc đà hoang chỉ có một.

Qua lớp kính gió, tôi phảng phất như thấy đôi mắt lão Anlیمان lóe sáng, đó là những tia sáng vui mừng của kẻ tìm được sự sống trong cái chết, lão phấn khích hươ hai cánh tay lên gọi ca tụng Đức Allah, những con lạc đà quỳ trên mặt đất dường như cũng được gọi dậy, nhấc đầu ra khỏi đồng cát.

Tôi tuy không hiểu chuyện gì đang xảy ra, nhưng dùng trực giác lý giải hành động của chúng, chúng tôi vẫn còn cơ hội sống sót, chỉ cần đi theo con lạc đà hoang trắng như tuyết này là được, nó là loài động vật trong sa mạc này, chắc chắn biết ở đâu có thể tránh được gió cát đen của Hutai. Tôi lập tức ra hiệu cho những người còn lại trèo lên lưng lạc đà, chạy theo con lạc đà hoang phía trước.

Lũ lạc đà cúi đầu, chạy sùi cả bọt mép, dốc hết sức lực còn lại, bám sát con lạc đà trắng, vòng qua một đồi cát lớn, địa thế của sa mạc nơi đây đột ngột cao ngút, trong nháy mắt bóng con lạc đà trắng kia đã mất tăm.

Tôi thàn than không ổn, nó chạy mất dạng rồi, chúng tôi lại phiền to, xung quanh ngày một tối dần, đã chẳng thể phân rõ đâu là bầu trời, đâu là mặt đất, chỉ một hai phút nữa, bão cát đen ăn sóng nuốt tươi mọi sinh mạng sẽ ập đến.

Chúng tôi chưa kịp hiểu chuyện gì đang xảy ra, đoàn lạc đà đã nháo nhác đổi hướng, đi vòng qua núi cát cao ngất, tôi nhìn hai bên, thấy ngay cạnh có một đoạn tường đồ nát, phía dưới là một lỗ cốt lớn bằng đất đầm, thì ra đây là di tích của một tòa thành cổ cỡ nhỏ.

Phần lớn kiến trúc đã bị cát vùi quá nửa, có những ngôi nhà đã sụp đổ, chỉ còn bức tường kiên cố sừng sững đứng đấy, mặc cho năng gió bão bùng, chẳng biết trải qua bao nhiêu năm, đã chuyển thành màu sa mạc từ lâu. Từ xa nhìn lại, chỉ thấy đây là núi cát lớn, không nhìn từ bên cạnh thì vĩnh viễn không thể phát hiện ra được tòa thành cổ này.

Con lạc đà hoang trắng như tuyết kia vốn chạy vào đây lánh nạn, chẳng qua những bức tường đồ lụp xụp của tòa thành đã chặn mất tầm nhìn, khiến chẳng ai thấy được nó đã chạy đi đâu mà thôi.

Tường thành là một bức tường chắn cát cao ngất, nếu hỏi có thể trông cậy vào bức tường này để chống chọi với trận bão cát hiểm thấy trước mắt hay không, nói theo cách của lão Anlیمان thì "còn phải xem ý của Hutai thế nào đã". Tóm lại trong tình huống này, có được một nơi lánh mình cũng coi như ông trời có mắt lắm rồi.

Cả đoàn khảo cổ tạm xem như sống sót sau đại nạn, ai nấy mặt mày vàng nhợt, chẳng nhìn rõ là do sợ hãi, hay là do cát bụi bám lên nữa.

Mọi người leo xuống khỏi lưng lạc đà, lão Anlیمان ra lệnh cho chúng nằm phủ phục cạnh bức tường, sau đó dắt cả đoàn lần lượt trèo xuống một căn nhà lớn qua cái nóc đã vỡ toang.

Thành cổ tuy có bức tường thành ngăn cản gió cát, nhưng có chỗ bị sập bị đổ, bao năm như thế, một lượng cát lớn bị gió thổi vào thành, chất đầy trong những căn nhà vốn đã hư hỏng, tạo thành một lớp cát dày đến hơn hai mét.

Căn nhà lớn chúng tôi chui xuống lánh nạn, có thể là một dạng nha môn hay tòa thị chính, không gian tương đối cao rộng, tuy vậy, vẫn phải khom lưng xuống, chỉ cần hơi ngẩng đầu là đụng ngay phải rường nhà phía trên.

Diệp Diệc Tâm, Hách Ái Quốc, mấy người sức khỏe không tốt, vừa bước vào căn phòng đã nằm lăn ra đất, lôi bình nước ra uống, những người còn lại diu giáo sư Trần xuống, thần trí của ông đã hồi phục, chỉ có điều hai chân mỏi rã. Tuyên béo thở dài một tiếng: "Mạng của chúng ta coi như nhặt lại được rồi."

Lão Anlیمان vừa vào phòng, lập tức quỳ sụp xuống, ma quỷ đến từ địa ngục đen tối thổi bão cát đen, đội ơn Hutai, đội ơn người đã phái lạc đà trắng may mắn tới, cứu chúng con thoát khỏi cơn ác mộng tai vạ này. Lão Anlیمان bảo lạc đà trắng một bước là linh vật thần kỳ nhất của miền sa mạc, Thành Cát Tư Hãn, vua Tây Hạ Lý Nguyên Hạo, đều có lạc đà trắng, nhưng chúng đều có hai bước, tuy hiếm thấy, nhưng không thể xem là thần kỳ.

Nếu trong đoàn có một người Hutai không thích, chúng ta cũng sẽ không thể gặp được lạc đà trắng, xem ra mấy người chúng ta đều là những tín đồ trung thành được Đức Allah chiếu cố, từ nay về sau mọi người phải coi nhau như anh em ruột thịt, đánh gãy xương thì còn liền gân. Lão Anlیمان vỗ ngực bảo đảm: "Nếu có nguy hiểm gì nữa, lão sẽ không bỏ mọi người tự mình tẩu thoát đâu."

Trong bụng tôi thầm chửi: "Mụ nội nhà lão, hóa ra lão già ngay từ đầu đã chẳng coi bọn ta ra gì, đảm bảo giờ mà có chuyện lão còn chạy nhanh hơn thỏ ấy chứ."

Trong lúc nói chuyện, trận bão cát bên ngoài đã tới, cuồng phong gào rít, nghiêng ngả, đất trời, chúng tôi ở trong di tích thành cổ cũng khó tránh khỏi kinh hãi, chị e ngộ nhờ bão cát vui lấp lỏi ra, chẳng phải sẽ chết ngạt ở đây sao? Thế là tôi bố trí cho Táp Đề Bằng, Tuyên béo, Sở Kiện, ba người thay nhau trông lỗ hồng trên nóc nhà, hề có tình hình gì, là phải mau chóng thông báo cho mọi người biết để chạy ra ngoài. Nhưng trong lòng ai cũng rõ, nếu cơn bão cát di chuyển cả sa mạc, bức tường thành phía trước bị nuốt trôi, thì chúng tôi có chạy được ra ngoài, cũng chẳng qua là tìm một chỗ khác để chôn mình mà thôi.

Dưới chân tường ngoài căn phòng mọc đầy cây gai cát, một loài cỏ khô, tôi lách người ra tiện tay ngắt một nắm, lấy nhiên liệu rán ra, nhóm một ngọn lửa nhỏ để mọi người sưởi ấm.

Căn phòng cổ tối đen như mực, được ánh lửa chiếu sáng, Diệp Diệc Tâm đột nhiên nhảy phắt dậy, đầu đập vào rường nhà, suýt nữa thì ngất lịm, trên cây rường rơi xuống vô số bụi cát, những người ngồi dưới đều không đeo kính chắn gió, ai nấy đều bị bụi rơi đầy mắt.

Mọi người vừa dụi mắt, vừa hỏi Diệp Diệc Tâm xem bị làm sao, có đỡ hơi không.

Mắt tôi cũng bị cát bay vào, chẳng nhìn thấy gì, bên tai chỉ nghe thấy tiếng Diệp Diệc Tâm run rẩy bảo: "Có một xác chết ở góc tường bên phải!"

"Xác chết?". Hách Ái Quốc vừa dụi mắt vừa hỏi: "Tâm ơi là Tâm, có cần thiết sợ đến thế không? Dân khảo cổ chúng ta lại sợ xác chết à?"

Cát cũng bay vào mắt Diệp Diệc Tâm, cô nàng ôm đầu, xin lỗi nói: "Xin lỗi thầy Hách! Em... em không ngờ trong căn phòng này lại có người chết, chưa chuẩn bị tâm lý kỹ càng... em... em xin lỗi..."

Tôi nghe nói có cách chữa mẹo, khi bị dậm mắt, lập tức nhỏ nước bọt là đỡ ngay, chiêu này trước đây tôi thử trăm lần cả trăm đều hiệu nghiệm, thế là tôi vội nhỏ ngay một bãi nước bọt, cảm giác dậm mắt lập tức giảm dần, chảy khá nhiều nước mắt, nhưng cũng đã có thể mở được mắt ra.

Tôi vừa mở mắt, liền giật nảy cả mình, thì ra bãi nước bọt vừa rồi, nhỏ đúng lên đầu Shirley Dương, cô ta là người ưa sạch sẽ, cho dù đi suốt ngày đêm trong sa mạc, nhưng cô nàng cũng luôn giữ thói quen vệ sinh sạch sẽ. Cũng may cô ta đang không ngừng dụi mắt, trong lúc rối loạn không để ý trên đầu mình bị người khác nhỏ nước bọt vào.

Tôi đành giả bộ không có chuyện gì, vội lấy đèn pin trong túi đồ, đi lại chỗ góc tường, quả nhiên có

một bộ xương người. Khi hậu trong sa mạc khô nóng dị thường, chẳng thể nhìn ra người này chết đã bao lâu, chỉ thấy bộ xương trắng bị vùi một nửa trong cát, một nửa lộ ra ngoài, bình tĩnh xem xét, quả thực cũng rất đáng sợ, thảo nào Diệp Diệc Tâm lại nhảy bắn lên như thế.

Lúc này những người còn lại cũng lần lượt mở mắt, lấy bình nước, đắp lên mắt rửa cho những người bị cát rơi vào quá nhiều, tôi bảo mọi người đừng lo, đây chỉ là một bộ xương người, không biết đã chết bao nhiêu năm rồi, đợi mọi người ăn uống nghỉ ngơi xong, đào cái hố chôn đi là xong.

Thành viên đội khảo cổ, ngoài lão Anlیمان ra, đều là người thường xuyên qua lại với xác chết, chẳng có ai sợ hãi gì, chỉ là có chút nghi hoặc đối với bộ xương nằm đây thôi. Người chết ở sa mạc rất ít khi rửa nát, đại đa số đều bị gió ngoài tự nhiên hong thành xác ướp, nhưng bộ xương trắng này chẳng còn chút da thịt nào, nói không chừng đã bị sói sa mạc ăn sạch rồi.

Lão Anlیمان cho rằng điều này không lấy gì làm lạ, lạc đà trắng chẳng phải đã chạy vào đây tránh bão cát đây thôi, cũng may chúng ta theo được nó nên mới thoát nạn. Vùng này khác với vùng nửa sa mạc nửa hoang mạc ở Nhả Đơn, Lâu Lan, người ta tiến vào sa mạc đen miền Tây này, chỉ dám men theo đường sông Không Tước cổ, không dám rời xa nửa bước, chỉ dựa vào sức mình, căn bản không thể tìm được tòa thành hoang phế này, nhưng những loài động vật trong sa mạc thì lại khác. Tòa thành hoang phế này, chắc chắn là nơi Hutai ban cho các động vật sa mạc để lánh nạn, chúng ta không thấy đó thôi, chứ sau tường những căn phòng nát này, không chừng có không biết bao nhiêu là sói, dê vàng, báo đang tránh nạn... Bây giờ trên trời đang nổi bão cát lớn, động vật đều sợ mất mật, nên chẳng con nào nhắm nhẹ con nào, đợi khi bão tan, có lẽ sẽ xảy ra chuyện sói và dê vàng đều nấp trong một căn phòng, khi ấy sói sẽ nhe răng ra, còn dê vàng cũng sẽ giương sừng trên đầu lại.

Nghe nói trong những gian nhà này có không ít thú hoang lánh nạn, mấy người nhát gan như Diệp Diệc Tâm đều hơi căng thẳng, lão Anlیمان cũng lo cho lũ lạc đà đang nấp sau tường thành, lão phải đội bão cát ra ngoài cột lũ lạc đà lại với nhau. Xem ra bão cát sẽ không chấm dứt sớm, cũng không biết phải nấp trong căn phòng này bao lâu, vậy là tôi bảo Tuyên béo và Sở Kiện cùng lão ra ngoài, nhân tiện khuôn đồ ăn, nhiên liệu và túi ngủ vào đây.

Ba người đeo kính gió, lấy khăn trùm đầu che kín mũi miệng tại, trèo ra theo lỗ hồng trên nóc nhà. Độ hai tuần hương, bọn họ quay lại, trên mình toàn đất cát, Tuyên béo tháo khăn và kính, ngồi phệt xuống đất: "Gió thổi dữ lắm, nếu ba bọn tôi không giữ chặt nhau, có khi nó cuốn cả ba lên trời rồi. Có điều ông già không lừa chúng ta, lúc bọn tôi đi qua một bức tường đỏ, đằng sau đó có sáu bảy con dê vàng đang ăn nấp, đợi lát gió dịu đi, tôi sẽ vác súng ra bắn hai con, mọi người ăn bữa thịt tươi, mấy hôm nay toàn là thịt khô, ăn đến phát ngán rồi."

Lão Anlیمان nghe vậy thì kiên quyết phản đối: "Không thể được, không thể được, cậu mà bắn, tiếng súng ấy mà, khiến lũ thú hoang lánh trong thành chạy hết ả, chúng mà chạy, sẽ bị chôn sống trong cơn bão của ma quỷ ả. Chúng ta và lũ động vật ấy cũng như nhau mà, đều là do Hutai khai ân, mới được trốn ở đây mà, cậu không được làm vậy ả."

Tuyên béo đáp: "Được rồi được rồi, ông cứ ngồi yên đi, tôi cũng chỉ nói thôi mà, sao ông lắm lời thế, tôi tiếp tục ăn thịt khô, được chưa? Chắc không đến nỗi cả thịt khô cũng không cho ai ăn chứ?". Nói đoạn liền lấy thịt khô, đồ hộp, rượu trắng phát cho mọi người.

Chạy thực mạng trong sa mạc hơn nửa ngày, giờ lại bị bão cát vây khốn trong đồng đỏ nát của tòa thành vô danh này, ngoài Tuyên béo và lão Anlیمان, những người còn lại chẳng ai có bụng dạ ăn uống nữa. Tôi quan tâm đến giáo sư Trần, ông già cao tuổi nhất, trong sa mạc lại thiếu thuốc thang, tốt nhất là không xảy ra chuyện gì bất trắc. Tôi cầm túi da đựng rượu đến cạnh giáo sư, khuyên ông uống vài ngụm cho đỡ mệt.

Shirley Dương và Hách Ái Quốc đỡ giáo sư Trần ngồi dậy, mấy người học trò ngoài Sở Kiện đến lượt ra trông lỗ hồng trên nóc nhà ra, ai cũng quan tâm ngồi vậy xung quanh giáo sư.

Giáo sư Trần dường như đã hồi phục, uống lấy hớp rượu, rồi cười gượng: "Nhớ ngày trước đi làm công tác bên ngoài, sau đó bị nhốt vào chuồng trâu hơn ba năm, rồi lại đến nông trường cải tạo lao động xẻ núi đào đá, bao nhiêu tội và chịu đựng cả rồi, nhưng vẫn đứng dậy được. Giờ già rồi, vô tích sự rồi, hừ, hôm nay may mà có anh Nhất đây, không có anh, chắc cái tâm thân già này bị chôn sống trong bão cát rồi."

Tôi an ủi ông mấy câu, bảo tôi không thể lấy không số tiền của Shirley Dương được, đây đều là chuyện trong phận sự, nếu ông cảm thấy thân thể khó chịu, chúng ta sẽ quay về sớm, vẫn còn kịp, chứ đi qua thành cô Tây Dạ, là vùng trung tâm sa mạc đen, môi trường khắc nghiệt hơn đây rất nhiều, đến lúc ấy có hồi cũng không kịp nữa.

Giáo sư Trần lắc đầu, tỏ ý kiên quyết đi tiếp, bảo mọi người chớ lo, bão cát như thế này trăm năm mới gặp một lần, không xảy ra thường xuyên, chúng ta đã lánh được, thì tai qua nạn khỏi, sau ắt có phúc lớn.

Tôi đang định khuyên thêm mấy câu, Shirley Dương đã kéo tôi ra một bên, nói nhỏ: "Anh Nhất, trước tôi thấy anh hơi trẻ để làm người dẫn đoàn, cũng lo anh không đủ năng lực và kinh nghiệm, hôm nay thì tôi biết rồi, đoàn trưởng dứt khoát phải là anh. Tôi có việc này mong anh giúp, hôm nay chúng ta đã nếm mùi uy lực của thiên nhiên, sĩ khí của mọi người giảm sút không ít, tôi mong anh có thể cổ vũ mọi người, khiến cả đoàn phấn chấn lại."

Việc này không dễ, nhưng bà chủ đã có lời, thì tôi cũng đành làm theo thôi. Lúc mọi người quây quần ăn uống, tôi mới nói: "Kính thưa... các đồng chí! Không khí của chúng ta lúc này có hơi trầm uất, dọc đường hành quân ta hát ca, là truyền thống tốt đẹp của quân ta, chúng ta hãy hát một bài được không nào?"

Mọi người nhìn nhau, đều lấy làm khó hiểu, nghĩ bụng chúng ta trở thành quân nhân từ lúc nào vậy? Truyền thống tốt đẹp của quân ta có liên quan gì đến chúng tôi? Hát trong tình cảnh này? Nhất thời chẳng ai phản ứng kịp.

Tôi nghĩ bụng hỏng rồi, ngớ ngẩn rồi, sao lại lôi cái trò ở đại đội ra đây, thế là vội chữa: "Không phải thế, là thế này, chúng ta nói chuyện phiếm được rồi, tôi sẽ tổng hợp báo cáo cho mọi người một trận đánh ở tiền tuyến."

Mọi người nghe tôi bảo định kể chuyện, đều thấy hứng thú, ngồi quây lại sát hơn, vừa ăn vừa nghe tôi nói: "Có một lần, chúng tôi nhận được một nhiệm vụ hết sức khó khăn, phải chiếm được cao điểm 306, trên cao điểm này có mấy chốt hỏa lực của quân địch, vị trí của bọn họ rất đẹp, nương dựa với nhau tạo thành một góc chết, pháo đạn quân ta không thể trực tiếp tiêu diệt, chỉ có thể phái bộ binh tấn công. Đại đội của tôi là đại đội 6, chúng tôi tấn công liên tiếp ba đợt, đều chẳng thành công, hy sinh mất bảy người, và hơn mười người bị thương. Đại đội chúng tôi là đại đội anh hùng nổi tiếng toàn sư đoàn, xưa nay chưa từng đánh trận nào dờ cả, các chiến sĩ đều vô cùng suy sụp, chẳng phấn chấn lại được, tôi đang cuống lên, bỗng sư đoàn trưởng gọi điện, trong điện thoại chửi mắng té tát, hỏi đại đội có đánh được không, nếu không thì rút khỏi vị trí, rút luôn cả danh hiệu đại đội anh hùng đi, sư đoàn sẽ phái đại đội khác tới. Tôi nghe vậy đầu có được, liền gác máy, nghĩ ra một cách, tôi bảo các chiến sĩ rằng, vừa rồi Quân ủy Trung ương gọi điện, bảo rằng bác Đặng Tiểu Bình đã biết kỳ tích của đại đội Sáu chúng ta ở tiền tuyến, bác khen đại đội Sáu đánh thật oai hùng, nhất định sẽ chiếm được trận địa. Các binh sĩ vừa nghe, liền hỏi, sao? Bác Đặng Tiểu Bình biết đến đại đội chúng ta cơ à? Thế thì ta không thể để mất mặt bác Đặng được, bây giờ mới lấy lại tinh thần, vừa xung phong lên đã chiếm được trận địa rồi."

Mọi người trong đoàn khảo cổ nghe đến đây, đều cảm thấy phấn khích, rồi rít hỏi tình hình cụ thể diễn ra ở tiền tuyến thế nào. Tôi nói với mọi người: "Các đồng chí, tôi kể câu chuyện này có ý rằng, không có khó khăn gì có thể cản bước chúng ta, kẻ địch lớn nhất của chúng ta chính là bản thân mình, chỉ cần chiến thắng được sự sợ hãi của bản thân, chỉ cần khắc phục được nhược điểm của bản thân, sẽ nhất định giành được thắng lợi cuối cùng."

Dưới sự khuấy động của tôi, bầu không khí trầm uất lúc trước, cuối cùng cũng được phá vỡ, bão cát bên ngoài tuy dữ dội, nhưng những con người này đã không còn căng thẳng như ban nãy.

Ăn xong, đến lượt Táp Đế Bằng đi thay Sở Kiện đứng gác, tôi và Tuyền béo đi lo liệu cho bộ xương của người bị nạn, cứ phơi ra đây, người trong phòng cũng thấy khó chịu, trước khi đi ngủ, cứ chôn đi thì hơn.

Giờ thời tiết khắc nghiệt thế này, không thể chôn bên ngoài được, chỉ có thể đào cát mà chôn đi thôi. Vừa đào được mấy nhát, xẻng công binh đã đụng phải đá, tôi cảm thấy có chút cổ quái, nên căn phòng này rất cao, trăm ngàn năm cát thổi vào chất đồng lên lại càng cao, mới đào có mấy nhát sao đã

đụng phải đá?

Hất đất cát ra xem, chỉ thấy một khối đá đen thui, đào tiếp sang hai bên thì lại chẳng thấy có đá nữa. Hách Ái Quốc và mấy người khác thấy vậy, cũng chạy lại giúp, cùng động tay động chân, đào sâu hơn nửa mét, trong cát vàng, lộ ra một cái đầu tượng đá màu đen.

Đầu người này phải to bằng hai cái đầu người bình thường cộng lại, mặt hình quả trám, thon dài, tỉ lệ quá lớn so với ngũ quan trên khuôn mặt, trông rất mất cân đối. Đỉnh đầu không có mũ, chỉ vắn hai búi tóc, vẻ mặt hết sức thanh thản, không có vẻ hỷ nộ ái ố gì, vừa giống như tượng thần được thờ cúng trong đền miếu, vừa giống như người đá đặt trên đường núi, vào lăng tẩm cỡ lớn, nhưng phán đoán theo vị trí của tượng đá trong căn phòng này, thì khả năng thứ nhất có vẻ nhiều hơn.

Tôi thắp một ngọn đèn măng sông, giáo sư Trần đến xem, rồi bảo Hách Ái Quốc: "Cậu xem cái tượng đá này, có phải trước đây ta đã thấy ở đâu rồi không nhỉ?"

Hách Ái Quốc đeo cặp kính cận lên, xem xét cẩn thận: "À, đúng rồi, Tân Cương từng khai quật một khu mộ hàng ngàn quan tài, trong ấy cũng có người đá giống y thế này, đôi mắt rất đặc biệt, khác hẳn với người thường, đây chắc là tượng đá mắt to đó đây."

Ở các vùng Thiên Sơn, A Lặc Thái, lưu vực sông Hòa Điền thuộc Tân Cương cho đến vùng thảo nguyên Mông Cổ, đều phát hiện ra tượng đá mắt to này, về nguồn gốc của chúng, nay đã không thể khảo chứng, từng có học giả chỉ ra đây có lẽ là một vị thần nào đó mà người Mông Cổ sùng bái. Theo sử sách ghi chép, ở sa mạc có một hành cung bí mật của Hột Tất Liệt, gọi là "Hương cung", tượng người đá này đầu tiên được thờ trong Hương cung ấy. Nhưng về sau trải qua bao nhiêu năm, theo cùng với sự phát hiện của những di tích và mộ cổ có niên đại sớm hơn nữa, người ta đều thấy trong đó có tượng người đá mắt lớn, và đánh đổ giả thiết "Hương cung" kia. Có người bảo đây là di vật của người Đột Quyết để lại, nhưng cuối cùng cũng vẫn không có cách giải thích xác đáng, đây thành ra một trong vô số những bí ẩn khôn giải của lịch sử khảo cổ.

Mấy sinh viên trong đoàn khảo cổ chưa từng thấy tượng đá mắt to, đều lấy bút ra ghi, ghi vẽ vẽ vào vở, rồi bàn bạc định đào nốt đồng cát phía dưới, để xem toàn thân bức tượng. Hách Ái Quốc giảng cho họ một số kiến thức liên quan, bảo hôm nay mọi người mệt cả rồi, nghỉ ngơi trước đã, ngày mai đợi cơn bão kết thúc, thu dọn đồng cát trong căn nhà, xem xem có phát hiện được gì hay không.

Tôi chọn chỗ khác đào cát lên, chôn cất bộ xương của kẻ gặp nạn, trên mình người này không có bất kỳ thứ gì có thể chứng minh được lai lịch và thân phận, ngay cả tấm bia mộ đơn giản cũng chẳng có cách nào làm cho người ta, hừm, ở nhà sông sung sướng có thích hơn không, lại lang bạt trong sa mạc này để bị dày dọ, thôi thì hãy yên nghỉ ở nơi này đi!

Tôi coi đồng hồ, đã xế chiều rồi, cơn bão cát ngoài trời vẫn rít lên không ngừng, và lại có chiều hướng càng ngày càng mạnh lên, không chừng thôi cả đêm cũng nên.

Ngoài Táp Đế Bằng canh gác ra, những người còn lại đều xoa cát mịn vào chân rồi chui vào túi ngủ đi nghỉ, cách này học được từ lão Anlیمان, ở sa mạc, nước là vàng ròng, rửa chân chỉ có thể dùng cát mịn. Tôi ra tìm Táp Đế Bằng đang gác dưới lỗ hồng trên trần nhà, bảo anh ta ngủ đi một lúc, tôi gác thay.

Tôi ngồi ở góc tường, ôm súng trường thể thao vào lòng, đề phòng có thú hoạn đột nhiên lên vào tấn công, vừa hút thuốc vừa nghe tiếng gió rít ngoài trời, nghĩ chuyện giáo sư Trần và mấy người phải tiếp tục tiến sâu vào trong sa mạc, lại thấy đau đầu, ai mà biết phía sâu trong sa mạc đen kìa ẩn chứa bao nhiêu nguy hiểm và cạm bẫy. Hôm nay gặp bão cát mà không có ai thương vong, đây quả thực có thể coi là kỳ tích rồi.

Tôi nghĩ đến ngày cả người, hút hết điều này tới điều khác, chẳng biết ngồi bao lâu, sắc trời ngoài kia đã đen kìn kịt, tiếng gió vẫn to như thế, tựa như tiếng gào khóc của vô số ma quỷ, chốc chốc lại có đám cát rơi vào trong các hốc trên trần, cơn gió này mà không ngưng lại, e rằng bức tường đồ ngoài kia sẽ bị bão cát nuốt mất.

Lúc này tôi phát hiện ra Shirley Dương đã tỉnh giấc, cô thấy tôi ngồi canh ở góc tường, liền bước lại, xem chừng định nói chuyện với tôi. Ngày thường, tôi rất ít khi nói chuyện với cô, chủ yếu là bởi cô và Tuyên béo, hai người không hợp nhau, nhìn thấy nhau là thấy chướng mắt, cho nên ngoài những khi

cần thiết, chúng tôi chẳng mấy khi nói chuyện với cô bao giờ, nói sai gì cô ta trừ tiền công, thì cũng đủ mệt rồi.

Vì phép lịch sự, tôi chào cô, Shirley Dương bước tới hỏi tôi: "Anh Nhất này, anh cũng đi nghỉ một lúc đi, tôi trông thay anh hai tiếng."

Tôi bảo không cần đâu, đợi chốc nữa tôi gọi Tuyền béo ra gác thay, cô cứ đi nghỉ tiếp đi, thế nhưng cô ta lại ngồi đối diện với tôi, rồi bắt chuyện.

Có một việc tôi vẫn muốn hỏi cô ta, vì sao cứ phải tìm đến tòa thành cổ đó, có thể tòa thành ấy đã biến mất từ lâu lắm rồi, bao năm nay không có ai nhìn thấy, bỏ cô và mấy nhà thám hiểm khác, chắc gì đã mất ở trong thành, trong sa mạc có thể gặp bất cứ nguy hiểm gì, muốn tìm lại di thể của những người gặp nạn lạc đường thực sự rất khó, và lại trong sa mạc đen kịt còn có trăm điều bí ẩn chưa lý giải được. Tôi từng đọc một vài tờ báo, nói có ba nhà thám hiểm đến đây, rồi mất tích, sau rất nhiều năm, người ta mới tìm thấy thi thể của họ bên rìa sa mạc, ba người đó đều chết do mất nước, nhưng kỳ lạ là trong bình của họ vẫn còn hơn nửa bình là nước. Những sự việc tương tự rất nhiều, sự hiểu biết của con người chúng ta về sa mạc quả thật còn quá ít, các loại động vật trên sa mạc rất nhiều, có những loài còn chưa phát hiện được. Chúng ta cứ gắng sức tìm là được rồi, cho dù không tìm được, cũng không phải quá trách mình làm gì.

Shirley Dương gật đầu: "Anh nói rất có lý, nhưng tôi từ đầu chí cuối vẫn tin chắc đoàn của bố tôi đã tìm thấy thành cổ Tinh Tuyết, bởi sau khi ông mất tích trong sa mạc, tôi không chỉ một lần mơ thấy một hang động đen ngòm, miệng hang có treo một cổ quan tài lớn, trên quan tài khắc toàn chữ Quỷ Động, còn buộc rất nhiều xích sắt lớn, trên quan tài còn úp thứ gì đó rất lớn, tôi không nhìn rõ là thứ gì, mỗi lần định căng mắt ra nhìn cho rõ vật ấy, là tôi lại tỉnh giấc. Hơn nửa năm nay, tôi hầu như đêm nào cũng mơ thấy cảnh đó, tôi tin rằng bố tôi đã báo mộng, cổ quan tài ấy nhất định là của nữ vương Tinh Tuyết."

Tôi nghĩ bụng sao người Mỹ lại mê tin thế nhỉ, còn tin vào chuyện báo mộng nữa chứ, nhưng thấy vẻ mặt của cô nghiêm túc, nên không dám phản bác, chỉ an ủi vài câu, rồi chuyển chủ đề, hỏi xem nước Tinh Tuyết kia rốt cuộc là thế nào.

Shirley Dương kể: "Bố tôi và giáo sư Trần là bạn thân lâu năm của nhau, hồi còn trẻ họ là bạn học, có chung niềm say mê văn hóa cổ Tây Vực. Năm 1948, bố tôi và gia đình di cư sang Mỹ, sau Cách mạng Văn hóa, ông mới lần đầu quay lại Trung Quốc. Hồi ở Mỹ, bố tôi từng mua một lô văn vật, đều là văn vật quý giá được các nhà thám hiểm châu Âu khai quật trong sa mạc Tân Cương khoảng đầu thế kỷ 19. Những nhà thám hiểm châu Âu đó từng phát hiện ra một di tích thành cổ ở gần ộc đảo Nê Nhã, theo khảo chứng thì di tích và văn vật ở đó đều từ thời Hán, suy đoán dựa theo một số manh mối, nơi đó rất có thể chính là di tích của nước Tinh Tuyết, quốc gia cường thịnh nhất trong ba mươi sáu nước Tây Vực khi xưa. Bố tôi và giáo sư Trần trải qua nhiều năm nghiên cứu đã suy đoán di tích Nê Nhã bất quá chỉ là một thành phố thuộc nước Tinh Tuyết, còn thành phố trung tâm nước Tinh Tuyết phải nằm ở phía Bắc Nê Nhã, hạ du sông Từ Độc. Bố tôi hy vọng trong lúc còn sống có thể đích thân tìm đến di chỉ thành cổ Tinh Tuyết này, nên mới mạo hiểm tổ chức một đoàn thám hiểm tiến vào sa mạc. Còn về thành cổ từng một độ huy hoàng bậc nhất này, ghi chép còn giữ được tới ngày nay đã không còn nhiều. Nước Tinh Tuyết là thủ lĩnh liên minh các quốc gia nhỏ vùng Tây Vực hồi đó. Những nước nhỏ đó, nhìn theo con mắt bây giờ bất quá chỉ là một vài tòa thành lớn nhỏ hình thành một cách tự nhiên trên tuyến đường thông thương mà thôi, mỗi một thành coi như một nước, nước lớn mạnh nhất trong số tất cả các nước nhỏ kia chính là Tinh Tuyết. Người Tinh Tuyết chủ yếu là người dân tộc Quỷ Động, ngoài ra còn xen lẫn dân tộc thiểu số khác, sau khi vị nữ vương cuối cùng của nước Tinh Tuyết chết đi, tòa thành này cũng chìm luôn trong biển cát. Là bị hủy hoại bởi thiên tai, hay bởi chiến tranh, đều không thể biết được, cứ như quốc gia này chưa từng tồn tại vậy. Cho đến tận trước khi Chiến tranh Thế giới thứ hai nổ ra, có một nhà thám hiểm người Anh, dẫn đoàn thám hiểm của mình tiến vào sa mạc Taklimakan, cuối cùng chỉ còn một mình ông ta sống sót trở về. Thân trí của ông ta hoàn toàn suy sụp, nhưng qua mấy tấm ảnh trong máy cùng những dòng nhật ký, thì đã chứng thực được sự tồn tại của thành cổ Tinh Tuyết là có thật. Cũng có người từng định đi tìm dựa theo manh mối này, nhưng ngay sau đó Thế chiến thứ hai bùng nổ, cho đến ba bốn năm gần đây các đoàn thám hiểm mới có cơ hội tiến vào sa mạc tìm kho báu và di tích."

Shirley Dương lấy một bọc nhỏ đưa tôi xem, tôi đón lấy mở ra, bên trong là mấy tấm ảnh đen trắng đã hoen vàng, và một quyển sổ cũ kỹ toàn tiếng Anh. Nước ảnh rất mờ, thấp thoáng vẫn nhận ra trong bức ảnh là một thành phố trong sa mạc, ở giữa là một tòa tháp, chi tiết cơ hồ như đều không thể nhìn rõ.

Tôi hỏi Shirley Dương, đây lẽ nào là... Shirley Dương gật gật đầu nói: "Đúng thế, đây chính là những tấm ảnh và nhật ký của ông Walt, nhà thám hiểm từng đích thân tới thành cổ Tinh Tuyệt, mà bố tôi đã mua lại từ nước Anh. Những thứ này cũng cho chúng ta một ít manh mối, chỉ có điều trong cuốn nhật ký này chỉ viết đến đoạn đoàn người tới hạ du sông Tử Độc và nhìn thấy một tòa thành to lớn, chuẩn bị sáng sớm hôm sau tiến vào thám hiểm, sau đó thì chẳng viết gì nữa, không biết họ đã gặp chuyện gì trong di tích thành cổ, và vì sao cuối cùng chỉ còn lại một người may mắn sống sót nhưng thần trí thất thường trở về."

Tôi và Shirley Dương cứ mãi mê nói chuyện, tình cờ phát hiện, ở góc tường có đèn măng sông chiếu sáng, con mắt của tượng người đá mặt to có cái đầu to tướng kia hình như động đậy, đã một ngày hai đêm không chớp mắt, lẽ nào tôi hoa mắt ư?

Ma Thối Đèn

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Quyển 1: Thành Cổ Tinh Tuyệt

Chương 21: Thành cổ Tây Dạ

Chiếc đèn măng-sông treo trên rường nhà bị cơn gió len lỏi qua vách tường thổi lung lay, ánh sáng chập chờn, làm căn phòng lúc tối lúc sáng, tượng đá đen thui tựa như một người bị chôn sống, chỉ lộ ra cái đầu, phần còn lại chôn vùi trong cát.

Tôi đến gần lại nhìn, thì ra trên mắt của người đá có con kiến lớn, to bằng đốt ngón tay cái, toàn thân một màu đen tuyền, đuôi đỏ như máu, mỗi khi ánh sáng của đèn măng-sông lay lắt chiều qua, lại lóe lên một tia sáng yếu ớt, nhìn từ xa lại, trông như ánh sáng phát ra từ mắt của người đá.

Tôi thấy chỉ là con kiến, bèn thuận tay búng một cái, bắn văng nó xuống đất, giẫm chận lên một cái, chỉ nghe một tiếng “nhoét”, con kiến bị giẫm cho nát bét, nhưng thấy hơi là lạ, thân thể con kiến này cứng chắc hơn nhiều so với kiến thường.

Tôi nhìn chung quanh, trong căn phòng nát chỗ nào cũng lọt gió, chẳng biết con kiến bò từ đâu vào, Shirley Dương chạy tới hỏi tôi xem có chuyện gì, tôi bảo chẳng có gì, chỉ là con kiến, tôi giẫm chết rồi.

Tôi gọi Tuyền béo đang ngủ say giấc dậy, ra đứng gác, sau đó thêm một ít nhiên liệu rắn vào đồng lửa, để lửa to hơn chút nữa, rồi tắt đèn măng-sông đi, chui vào túi ngủ đánh một giấc.

Cơ thể mệt mỏi, liền ngủ ngay lập tức, khi tỉnh dậy đã hơn chín giờ sáng ngày hôm sau rồi, bão cát ngoài kia hoành hành suốt một đêm, vẫn chưa chịu dứt, chỉ có điều sức gió đã nhỏ hơn nhiều so với hôm qua, cơn bão quỷ quái này cuối cùng cũng sắp kết thúc rồi.

Di tích thành cổ này phần lớn vùi trong cát, phần lộ lên khỏi mặt đất không nhiều, thêm chừng hai đợt gió cát lớn thế này, chỉ e tòa thành cổ vô danh sẽ biến mất trong sa mạc, thế nhưng cho dù toàn bộ bị chôn vùi trong cát, nhưng cũng không có nghĩa vĩnh viễn bị chôn vùi, Taklimakan có quá nửa diện tích là sa mạc lưu động, cùng với những dải sa mạc bị gió thổi bạt đi, không biết sau bao năm nữa chúng sẽ lại ngoi lên hứng ánh mặt trời.

Hách Ái Quốc đang chỉ huy mấy sinh viên đào pho tượng đá ở góc tường, đã đào được đến phần đầu của pho tượng, mọi người đều xúm lại xem, chỉ có lão Anlیمان tranh thủ sức gió yếu dân, chạy ra trông lũ lạc đà nấp dưới tường thành.

Tôi lục túi lấy ít lương khô, vừa ăn vừa xem mọi người đào cát, theo đoàn khảo cổ vào sa mạc lần này, ngoài muốn xem xem có mộ cổ lớn nào không, tôi cũng muốn học một ít kinh nghiệm khảo cổ từ những chuyên gia này nữa.

Họ sợ làm hỏng những nét điêu khắc trên thân tượng, chỉ lấy xẻng công binh gạt cát phía ngoài, sau đó dùng xẻng bằng và chổi làm sạch từng tí một, đào lên được phần nào, làm sạch luôn phần ấy, đồng thời còn ghi chép rất tỉ mỉ nữa.

Giáo sư Trần thấy tôi đã tỉnh, liền gật đầu chào, xem ra sức khỏe của ông đã không còn ngại nữa. Ông bảo tôi giờ để mấy đứa học trò luyện tay luyện mắt một chút, thêm ít kinh nghiệm thực tập, học lý thuyết tuy quan trọng nhưng nghề khảo cổ này, thực tập tại hiện trường cũng quan trọng không kém, nhìn nhiều, tiếp xúc nhiều, động tay động chân nhiều ở hiện trường, mới có cảm giác trực quan, kết hợp với lý thuyết sẽ tiến bộ nhanh chóng.

Chưa được một chốc, mấy sinh viên đã làm sạch xong phần bệ tượng, tôi lần đầu tiên nhìn thấy loại tượng người đá mặt lớn này, bức tượng mặc quần áo người Hồ, hai cánh tay buông xuống, trên mình chạm khắc rất nhiều hoa văn, như thứ kinh văn Mật Tông gì đó. Theo giáo sư Trần, những văn tự này xưa nay chưa được giải mã, nhưng theo sự mở rộng của lĩnh vực nghiên cứu khảo cổ mấy năm gần đây, các chuyên gia cho rằng đây có lẽ là một loại kí hiệu hay ám hiệu nào đó, ghi chép những thông tin về tôn giáo cổ xưa. Còn về việc vì sao lại khắc những kí hiệu này lên thân tượng, thì có lẽ liên quan đến việc cúng tế. Nhưng các tư liệu liên quan, các bức bích họa và cả sử sách đều không thấy ghi chép, đến nay tất cả cũng chỉ là suy đoán mà thôi.

Táp Đế Bằng ngồi bên cạnh nghe giáo sư giảng giải, cung kính hỏi: “Thưa giáo sư! Bức tượng đá

này có tạo hình khác xa so với người thường, em cảm giác có thể thời cô đại có một dạng tôn giáo sùng bái người ngoài Trái Đất, sau khi họ thấy người hành tinh khác tới, thì tưởng họ là Chúa trời, rồi tạo ra một loạt bức tượng kiểu này để lễ bái, những kí hiệu trên mình bức tượng này, có thể là một dạng ngôn ngữ của người ngoài Trái Đất.”

Hách Ái Quốc lập tức phê bình: “Cậu Bằng này, ngày thường cậu học hành chảnh mắng, bảo cậu bao nhiêu lần rồi, cậu là đứa thông minh, nhưng tư duy không được lịch, lại còn lòi cả người ngoài hành tinh ra nữa, cần phải nghiêm túc đối với lịch sử, đối với ngành khảo cổ!”

Giáo sư Trần không hề bức tức, ngược lại còn nở một nụ cười hiền hòa: “Có trí tưởng tượng không phải xấu, thanh niên trai tráng, đầu óc nhanh nhạy, thế là rất tốt. Đoàn kết khẩn trương, nghiêm túc hoạt bát, không hề mâu thuẫn đâu nhé! Có điều, chúng ta làm công tác khảo cổ, nghiên cứu lịch sử, thì nhất định phải tuân thủ một nguyên tắc, đưa ra giả thiết táo bạo, nhưng phải chứng thực một cách cẩn thận. Trí tưởng tượng phải được xây dựng trên chứng cứ hiện thực, trí tưởng tượng mà thiếu chứng cứ thì không đáng tin cậy. Chúng ta lấy bức tượng mắt to này ra nói nhé, người cổ đại thích đoán may rủi họa phúc thông qua các hiện tượng thiên văn, cứ mỗi tối, họ lại dõi dõi mắt lên bầu trời sao, phải chăng họ hi vọng mắt mình có thể nhìn xa hơn nữa không? Khi tạc bức tượng này, liệu họ có gửi gắm ước vọng của mình vào đây không? Khả năng này là rất lớn, ở gò Tam Tinh, Tứ Xuyên cũng từng khai quật được một số pho tượng kiểu này, hai mắt dài lòi cả ra ngoài, nói theo kiểu bảo thủ, điều này rất có thể là một sự gửi gắm khát vọng tìm hiểu, khám phá thế giới của người xưa.

Tôi nghe đến đây, liền hết sức tán phục, đúng là trình độ của giáo sư có khác, không nói những lí lẽ đao to búa lớn, so với ông, anh Hách Ái Quốc kia vẫn chưa ăn thua.

Giáo sư Trần tiếp tục nói: “Người ngoài hành tinh mà cậu nói, không phải là không có khả năng tồn tại, nhưng không phải hề nhắc đến họ lại nghĩ đến những câu chuyện khoa học giả tưởng được hư cấu trong tiểu thuyết nước ngoài, thực ra sự ghi chép sớm nhất về người ngoài hành tinh, đã xuất hiện trong bích họa và bút kí của người Trung Quốc chúng ta. Từ bảy ngàn năm trăm năm trước, trong bích họa của bộ lạc nguyên thủy trên dãy Hạ Lan, đã xuất hiện hình vẽ những nhà du hành vũ trụ mặc quần áo du hành, đi ra từ một cái mâm tròn lớn, động vật và cư dân xung quanh đều chạy tán loạn khắp nơi, những điều này e rằng không phải loài người thuở ban sơ có thể tưởng tượng ra được, đó có lẽ là một bức bích họa mang tính kỷ lục, ghi chép lại một sự kiện, giống như một tai nạn to lớn đã xảy ra. Sự việc tương tự cũng được ghi lại trong đỉnh vạc của thời Hạ, Chu, và một số cổ thư khác...”

Lúc này, ông già Anlیمان đội gió đội cát, nhảy từ cái lỗ trên trần nhà xuống, thông báo với mọi người rằng cơn bão cát sắp kết thúc rồi, không đầy nửa tiếng đồng hồ nữa, trời sẽ nắng ráo, nhờ có Đức Allah phù hộ, cát đã sắp lấp đầy kín bức tường bên ngoài, nếu gió thổi thêm hai tiếng nữa, chắc hôm nay chúng ta sẽ bị chôn sống ở đây mất.

Vốn dĩ mọi người vẫn có chút lo lắng, tuy thấy sức gió yếu dần, nhưng không biết bao giờ mới dứt, giờ có lời này của lão Anlیمان, thì đã hoàn toàn yên tâm. Mấy cô cậu sinh viên tiếp tục chăm chú nghe giáo sư Trần giảng, tôi ngồi bên cạnh đồng lứa đun ấm trà, chuẩn bị cho mọi người uống xong rồi lên đường.

Trà vừa đun sôi, mấy người đang ngồi vây quanh bức tượng mắt to đột nhiên hét lớn, nhảy bật cả về phía sau, có người hét: “Ồi... sao lắm kiến thế?”, người thì gào lên: “Ồi mẹ ơi, ở đây cũng có này!”

Tôi vội chạy lại xem sao, chỉ thấy năm cát dưới chân bức tượng bỗng sùi lên một bọc lớn, rồi tuôn ra như suối những con kiến bự, có người dùng xẻng đập, một nhát chết hàng trăm con, nhưng cùng lúc ấy dưới cát lại đùn lên hàng nghìn con. Nhưng nhúc nhúc, nhìn sờn hết da gà.

Ban đầu cứ tưởng bọn họ đào cát, đào phải ổ kiến, nhưng giờ lập tức phát hiện ra không phải vậy, dưới đất xuất hiện mười mấy cái ổ lớn, càng ngày càng nhiều kiến trong đó bò ra, con nào con nấy đều thân mình đen bóng, đuôi đỏ chót, hai màu đen đỏ, cứ như vỡ đê, nước thủy triều tuôn ra ồ ạt.

Lão Anlیمان chỉ nhìn một cái rồi vội quay ngoắt đầu chạy ra ngoài, bọn Tuyên béo vẫn định dùng xẻng công binh đập tiếp, trong nháy mắt, lũ kiến đã nhiều đến nỗi trở tay không kịp.

Shirley Dương là nhiếp ảnh gia của tạp chí National Geographic, đã đi nhiều nơi, hiểu biết cũng rộng, chỉ nghe giọng cô cuồng quát gọi mọi người: “Mọi người mau trèo khỏi đây ra ngoài ngay, đây là kiến lửa sa mạc, chậm nửa bước thôi chúng sẽ gặm ta thành xương đấy!”

Hàng vạn con kiến lửa sa mạc đã dồn đầy nửa phòng, dưới đất vẫn không ngừng đùn lên nhiều hơn nữa, mà không chỉ có dưới đất, trên rường nhà, trong vách tường, đâu đâu cũng có kiến bò ra. Giáo sư Trần và Diệp Diệc Tâm mấy người khiếp hãi đến run rẩy hai chân, chẳng thể tiến lên được nửa bước.

Chớ nói tới mấy tay trí thức, ngay cả tôi và Tuyên béo thể này mà vẫn run cả người, lũ kiến lửa sa mạc kia, thực quá đáng sợ, không chừng bộ xương người trong căn phòng này cũng chính là kiệt tác chúng để lại, thảo nào mà không còn tí da thịt gì.

Tôi cố gắng trấn tĩnh, nhìn mọi người chung quanh, phát hiện lão Anlیمان lại bỏ chạy trước, lão già quỷ quyết này, hề thấy có nguy hiểm là chạy tót đi ngay, thế mà tôi qua còn thể thốt bảo sẽ cùng mọi người đồng cam cộng khổ.

Xem chừng những cú đập bằng xẻng công binh đã không thể ngăn chặn nổi lũ kiến lửa sa mạc ồ ạt như nước thủy triều này được nữa, tôi đá tung đồng lửa đang đun trà lên, dốc nửa bình nhiên liệu rắn ra, tạo thành một bức tường lửa trong phòng, bầy kiến chạm phải tường lửa lập tức bị cháy sém, trong giây lát chặn đứng được khí thế lấn át của chúng.

Lũ kiến quá đông, lại lao thẳng vào tường lửa với một tinh thần quyết tử, hồng lợi dụng số lượng để dập tắt ngọn lửa, may mà nhiên liệu rắn có sức cháy rất mạnh, có điều việc lũ kiến tràn lên đập lửa cũng chỉ còn là chuyện sớm muộn mà thôi.

Tranh thủ chút thời gian này, chúng tôi nhặt lấy những hành lý trang thiết bị có thể nhặt được, vừa kéo vừa lùi, chạy cả ra khỏi căn nhà nát, gió cát bên ngoài còn rất nhỏ, chỉ thấy mấy trăm con dê vàng, lạc đà hoang, sói sa mạc, chuột sa mạc và thằn lằn sa mạc con nào con nấy chạy loạn xạ trong đồng cỏ nát. Không chỉ có căn phòng chúng tôi trú chân vừa nãy, mà giờ rất nhiều chỗ khác cũng đều đùn lên hàng vạn kiến, một số con vật chạy chậm, lập tức bị cơn lũ kiến nuốt gọn.

Trong miệng kiến lửa sa mạc có rất nhiều axit sinh học, hàng ngàn hàng vạn con cùng xông lên gặm nhấm, thì đến cả voi cũng chẳng chịu nổi, dê vàng và sói sa mạc ngã xuống đất rầm rập, sau khi lũ kiến đi qua, chỉ còn trơ lại một đồng xương trắng.

Số lượng lũ kiến lửa sa mạc trong thành này đâu chỉ triệu con, dường như cả tòa thành cổ là một tổ kiến khổng lồ, chúng tôi bị vây khốn trên nóc nhà, chỉ còn biết vung xẻng công binh đánh bay những con kiến bò lại gần xuống.

Dưới tường thành phía xa, lão Anlیمان đang vội vã cởi bỏ sợi dây thừng cột chặt đoàn lạc đà, tôi ném cây súng cho Tuyên béo: “Bắn vào mũ của lão!”

Tuyên béo giơ khẩu súng lên, không hề chần chừ, nhắm thẳng vào lão Anlیمان và lấy cò, “đòàng” một tiếng, chiếc mũ da của lão Anlیمان bị đạn hất bay lên không, lão già sợ rụt cả cổ, quay đầu lại nhìn mọi người đứng trên nóc nhà.

Tôi quát lớn: “Lão già kia! Lão mà dám bỏ chạy, phát súng thứ hai sẽ bắn vào mông lão, Hútai chắc chắn không có ý kiến gì đâu.”

Lão Anlیمان rồi rít khuya tay, tỏ ý không bỏ chạy nữa. Nhưng dưới nhà đã ngập đầy lũ kiến lửa, chúng tôi tạm thời không xuống được, đương lúc bối rối, bỗng thấy một bức tường đồ rầm xuống, một con kiến to bằng con dê (ặc ặc :00:) từ phía sau bò ra.

Đây chính là kiến chúa, trên thân nó mọc sáu đôi cánh lớn trong suốt, có lẽ do cơn bão sa mạc đã kinh động đến con kiến chúa ẩn mình trong chôn thâm cung, nó đang chuẩn bị di chuyển.

Thấy thanh thể của con kiến chúa, thành viên trong đoàn khảo cổ ai nấy mặt mày biến sắc, Shirley Dương hô lên: “Đánh rắn đánh đập đầu! Mau bắn chết con kiến chúa đi!”

Tuyên béo vỗ vào khẩu súng hơi thể thao mấy cái, cuống quýt giậm chân: “Nòng súng này nhỏ quá, mẹ kiếp, bắn không nổi.” Tuy nói như vậy, nhưng cậu ta vẫn nổ súng bắn hết đồng đạn còn lại vào con kiến chúa.

Tôi gỡ tấm khăn dùng chắn gió cát xuống, bọc hết đồng nhiên liệu rắn còn thừa lại, lấy bật lửa đốt một góc của chiếc khăn, làm lựu đạn cháy ném xuống con kiến chúa bên dưới.

Chiều này thế mà lại đạt được kì tích, lửa cây sức gió, đã phủ kín toàn bộ cơ thể con kiến chúa khổng lồ, nó đau rát, giãy giụa lăn tròn trên bãi cát, càng lăn ngọn lửa càng lớn. Loại nhiên liệu nén

thành thể rắn này, chỉ cần một miếng nhỏ thôi đã có thể cháy mười mấy phút, hương hồ là hơn nửa thùng, cũng phải xấp xỉ một ki lô gam. Lửa ngày một lớn hơn, lũ kiến bốn phía xung quanh như vỡ tổ, nhao nhao cắm cổ lao về chỗ kiến chúa, hy vọng có thể dựa vào số lượng đông đảo dập tắt ngọn lửa.

Tôi thấy cơ hội đã đến, liền vẫy tay bảo mọi người, đoạn vác xẻng công binh nhảy xuống trước đánh đuổi vài con kiến lửa sa mạc lẻ tẻ đi. Sở Kiện to khỏe công lấy giáo sư Trần, bọn Hách Ái Quốc, Diệp Diệp Tâm dìu dắt lẫn nhau, Tuyên béo cắt đoàn ở phía sau, đoàn người lao ra khỏi lỗ hổng.

Bấy giờ lão Anlیمان đã không chế được lũ lạc đà bị kinh hãi, mọi người leo lên mình lạc đà, thúc chúng chạy ra khỏi thành, xung quanh chốc chốc lại có những con thú hoang chạy băng qua, ngày thường mà đụng phải nhau thế nào cũng quyết một phen sống mái, lúc này thì con nào lo thân con ấy, tất cả đều bỏ chạy thực mạng.

Đoàn lạc đà chạy được mấy trăm mét, tôi quay đầu lại nhìn, đã chẳng còn thấy đông dật tích đồ nát của thành cổ đâu nữa. Như những đợt sóng biển rất màu đen đỏ chồm lên ập xuống, vô số kiến lửa sa mạc cuộn cuộn nổi lên khỏi mặt đất. Có điều chỉ cần không bị chúng bao vây thì chẳng còn nguy hiểm gì nữa.

Lão Anlیمان giải thích rằng lão định chạy ra trước, cởi dây thừng cột lũ lạc đà, nếu không lũ kiến sẽ gặm chúng chỉ còn tro xương, lúc ấy thì chúng ta có muốn bỏ chạy cũng chẳng thể chạy thoát, chứ không phải lão đây định chạy trước.

Tuyên béo không tin, trỏ ngón tay cái vào khẩu súng trên lưng: “Lão đừng lải nhải với tôi làm gì, sau có muốn giải thích thì đi mà giải thích với khẩu súng này này!”

Lý do của lão Anlیمان dường như rất thuyết phục, cũng không thể nào nhận định rằng lão đã bỏ mọi người để bỏ trốn một mình, về sau ở nơi sa mạc này còn có nhiều chỗ cần đến lão, tôi không muốn vì việc này mà đôi bên trở mặt, vậy nên ngăn ngay Tuyên béo, không để cậu ta nói thêm nữa.

Tôi nói với lão Anlیمان: “Chúng ta cùng gập lạc đà trắng trong cỏi sa mạc này, lại thoát khỏi vòng vây của kiến lửa sa mạc, đó đều là ý của Hutai. Hutai cho rằng chúng ta là anh em, là những tín đồ trung thành, cho nên chúng tôi tin ông, kẻ phản bội anh em và bè bạn, ắt sẽ bị Hutai trừng phạt.”

Lão Anlیمان rồi rít bảo phải: “Lạy Đức Allah, Hutai là bậc chân chúa duy nhất. Chúng ta mà, đều là anh em bè bạn tốt nhất, tốt nhất của nhau mà, Đức Allah nhất định sẽ bảo vệ cho chúng ta mà.”

Bản nhạc không dài không ngắn có xen những thanh âm kinh hãi đến đây kể như kết thúc, nhưng ai biết được ở thành cổ Tây Dạ tận sâu trong biển cát kia, còn có những rắc rối gì chờ đợi chúng tôi, tôi vẫn gắng nghĩ cách để khuyên đoàn giáo sư Trần quay trở về.

Chúng tôi cách đi chỉ Thành cổ Tây Dạ còn chưa đến nửa ngày đường, gió đã lặng đi, vàng dương như quả cầu lửa treo giữa tầng không. Đi trong sa mạc, điều quan trọng nhất là phải giữ cho mình có đủ nước, đi đường ban ngày vốn là điều tối kỵ, nhưng lượng nước của chúng tôi vẫn còn đủ, đến thành Tây Dạ lại có thể bổ sung nước ngọt, thế nên chúng tôi vẫn đội cái nắng gay gắt như lửa tiễn sâu vào sa mạc.

Ban ngày, cảnh sắc sa mạc cũng có vẻ đẹp riêng, thời thượng cổ, quá trình vận động dãy núi Himalaya đã hình thành nên bồn địa Tarim, địa hình của cả vùng Tân Cương giống như chiếc bát lớn, trong bát đựng đầy hạt cát vàng óng, còn đoàn chín người với mười chín con lạc đà chúng tôi thì quả thực quá bé nhỏ, so ra còn chẳng bằng một phần mười nghìn của một hạt cát trong đồng cát vàng đựng trong chiếc bát này.

Sa mạc mênh mông, không bờ không bến, nếu không có những vết chân trải dài phía sau, thậm chí còn chẳng thể nhận ra mình đang không ngừng tiến lên phía trước, thế mới biết những nhà thám hiểm một mình tiến vào sa mạc Gobi đáng phục nhường nào, có lẽ một mình lang thang trong vòm trời đất, họ mới có thể hiểu được ý nghĩa chân chính của cuộc sống. Âu khâm phục thì khâm phục thật, song cả đời tôi sẽ không bao giờ có ý định làm như vậy, cuộc sống tập thể vẫn thích hợp với tôi hơn.

Bọn Táp Đế Bằng tính rất hiếu kỳ, vừa đi vừa đòi Shirley Dương kể về loài kiến lửa sa mạc, Shirley Dương cũng chưa từng tận mắt nhìn thấy bọn này, chỉ thấy những xóm làng sau khi bị lũ kiến tấn công, đều bị gặm cho trơ ra xương trắng, thể thảm vô cùng.

Loài kiến này còn được gọi là kiến quân đội, bởi chúng vốn có tính tổ chức và kỷ luật cao độ, lấy kiến lính làm chủ, so sánh với quân đội của loài người, ngoài khả năng sử dụng hỏa lực và máy móc ra, khả năng tổ chức điều hòa quân đội của con người đâu được huấn luyện thế nào, căn bản vẫn không thể so được với chúng.

Bọn họ vừa đi vừa nói, đồi cát dưới chân chốc thấp chốc cao, độ mập mạp lớn chưa từng thấy, lão Anlیمان nói dưới những gò cát chằng chịt này đều là những pho xá cổ bị cát vàng nhấn chìm, lão dẫn mọi người đi lên đồi cát cao nhất, rồi trở tay về phía Nam bảo, đó chính là trạm trung gian của chúng ta, đi chỉ thành cổ Tây Dạ.

Tôi giờ ồng nhòm lên, nhìn về phía Nam, giữa biển cát mênh mông hiện lên một ốc đảo, thu gọn trong tầm mắt. Ốc đảo trong sa mạc, tựa như hòn lam bảo thạch dính trên bàn cờ dát vàng, xa xa nhìn lại, một tòa thành đen xạm sừng sững giữa vùng.

Chỉ thành cổ Tây Dạ được bảo tồn tương đối tốt, niên đại của tòa thành này, cũng khá lâu đời, mãi đến tận cuối thời Đường mới bị ngọn lửa chiến tranh hủy hoại, hoang phế đến tận ngày nay. Đầu thế kỷ 19, các nhà thám hiểm người Đức đã phát hiện ra nơi này, phần lớn các bức bích họa, tượng điêu khắc cùng các văn vật có giá trị nghệ thuật khác đều bị họ mang đi hết sạch.

Giữa sa mạc chỉ trơ lại một tòa thành trống rỗng, dòng sông Khổng Tước cổ xưa nhất đến đây là dừng. Vì từ xưa tới nay, quanh năm bốn mùa đều có mạch nước ngầm chảy dưới mặt đất trong thành, thế nên từ lâu nơi đây đã trở thành một điểm cấp nước quan trọng cho những vị lữ khách trên sa mạc.

Đoàn lạc đà rời đồi cát, chậm rãi tiến về phía ốc đảo, lão Anlیمان bàn bạc với chúng tôi, đến thành Tây Dajngիր ngoại hai hôm rồi hẵng tiến vào sa mạc đen, tiến vào rồi thì khó mà quay trở lại, mấy hôm nay lũ lạc đà cũng đã kinh hãi ít nhiều, lại phải thò hàng đông hành lý, nhất thiết phải cho chúng dừng chân lấy sức mới có thể tiếp tục xuất phát.

Lời này vừa đúng ý tôi, tôi chỉ mong dừng lại thêm vài ngày, còn để kiếm cơ khuyên đoàn khảo cổ quay trở về, khỏi phải kiếm tìm thành cổ Tỉnh Tuyệt gì nữa, đào hai ba cái hố ở gần đó là được rồi, cần gì mệt mỏi. Gần đây tôi càng ngày càng cảm thấy lực bất tòng tâm, nếu cứ tiếp tục đi sâu hơn nữa vào trong sa mạc, sớm muộn gì cũng xảy ra chuyện lớn, đến lúc đó, e rằng sẽ chẳng may mắn như mấy lần trước nữa.

Tôi cho lạc đà bước chậm lại, đi song song với giáo sư Trần, nói với ông: “Giáo sư! Chúng ta tới thành Tây Dạ, cứ nghỉ dăm ba hôm, năm sáu hôm gì đấy rồi hẵng xuất phát có được không? Lão Anlیمان bảo bày lạc đà đã mệt lử rồi, nếu không để chúng nghỉ ngơi cho đủ thì chúng ta chắc phải chuyển sang lái xe số 11 thôi.”

Giáo sư Trần nghe không hiểu, hỏi lại: “Cái gì... số 11 cơ? Lái thế nào?”

Tôi đáp: “Giáo sư ời có cái số 11 mà giáo sư cũng không biết à, tức là đi bộ bằng hai chân ấy.” Nói đoạn tôi lấy hai ngón tay bắt chước dáng đi của hai chân, “Đây chẳng phải là số 11 sao?”

Giáo sư Trần cười lớn: “Chú Nhất ời là chú Nhất, đâu ra cái từ mới mẻ thế? Thật là thú vị. Được rồi, chúng ta cứ ở trong thành chính đôn mấy hôm, tôi cũng đang muốn khảo sát di tích tòa thành nổi tiếng này đây.”

Trên đồi cát thấy ốc đảo cách chẳng bao xa, nhưng phải đi tận ba tiếng đồng hồ mới tới nơi. Tường thành xây bằng đá đen, có chỗ đã bị sụt lở phong hóa, tồn tại hết sức nghiêm trọng, chỉ có tòa thành chính nằm ở giữa được xây hết sức kiên cố, đâu đó vẫn còn thấy được dáng vẻ huy hoàng năm xưa. Các công nhân giằng dẫu, đoàn thám hiểm, đoàn thăm dò địa chất, từng đi ngang đây, đều tá túc lại trong tòa thành chính này, chỉ cần lấy đá chặn cửa vào là có thể yên tâm không bị lũ sói sa mạc tấn công.

Từ khoảng giữa thập kỷ bảy mươi, Nội Mông, Tân Cương, Tây Tạng đều rầm rộ nổ ra phong trào diệt sói, những bầy sói lớn đã hoàn toàn tuyệt tích, còn lại chỉ có dăm ba con túm tụm thành một bầy, hoặc chỉ một con đi đơn độc, không đủ tạo thành mối đe dọa. Huống hồ chúng tôi đông người, lại mang theo súng ống, đương nhiên chẳng lo sợ gì lũ sói.

Bấy giờ đương mùa gió, nơi đây ngoài chúng tôi ra, không còn ai khác lai vãng, bèn tìm lấy một căn nhà rộng rãi trong thành, đốt lửa trại đun trà nấu cơm.

Tôi và lão Anlیمان tìm được cái giếng cổ trong thành, nghe nói mấy ngàn năm nay, giếng này chưa từng cạn nước, lão Anlیمان bảo đây là thần tích của Hutaı, tôi không có ý kiến gì hết. Lấy thùng da múc lên một thùng nước giếng, giếng rất sâu, thả sợi dây thừng dài tới mấy mươi mét mới nghe thấy tiếng thùng va xuống nước, sau khi kéo lên tôi uống trước một ngụm, dòng nước mát lạnh, thấm vào tim gan, bao cái nóng nực vì bị ánh mặt trời chiếu gắt trong sa mạc bỗng chốc tan biến, trong lòng lâng lâng một cảm giác thư thái chẳng nói được lên lời.

Mười chín con lạc đà được bố trí cho nằm bên cạnh giếng, để con nào con nấy uống nước no nê xong, lại đem muối và bánh đậu cho chúng ăn, sau đó tôi và lão Anlیمان múc lên hai thùng nước giếng lớn đem vào gian nhà đoàn khảo cổ đang nghỉ ngơi.

Mọi người đã mệt như tử, nằm xuống đất là khò khò ngủ luôn, có người trong mòm còn cắn nửa miếng bánh, mới ăn một nửa đã lặn ra ngủ rồi. Tôi không muốn làm kinh động tới họ, mấy hôm nay họ đã chịu khổ chịu sở đủ rồi.

Đun một nồi nước lớn, bảy giờ mới gọi đám người giáo sư Trần dậy, bắt họ phải dùng nước nóng ngâm chân, bóc các mảng da tróc ra. Sau khi mọi việc đâu vào đó, tôi mới đi ngủ, nằm mê man gần một ngày một đêm, cuối cùng thì thân xác mệt mỏi cũng được phục hồi trở lại, buổi tối mọi người ngồi quây quần bên nhau nghe Tuyên béo nói bô.

Tuyên béo mồm mép như tép nhảy, kể cho mọi người nghe trong rừng già Đông Bắc sản vật phong phú thế nào, sơn hào mỹ vị ngon ra làm sao, đâu có như cái sa mạc này, toàn cát là cát, lại có gió to, bắt dê vàng ăn một miếng đã thấy mồm đầy những cát. Đặc biệt là vùng Đại Tiều Hưng An Lĩnh, thứ gì ngon cũng có, từ xưa đã có câu nói thế này “Khua gậy đánh hươu, gấu múc cá. Gà rừng tự động nhảy vào nồi.” Mọi người có tưởng tượng được cuộc sống tự do tự tại của những thợ săn là thế nào không?

Mấy sinh viên còn non nớt, nghe Tuyên béo nói cứ tin sái cổ, Táp Đế Bằng hầy gong kính trên sông mũi, tò mò hỏi: “Đại ca Tuyên này, cái gì mà ‘khua gậy đánh hươu’ thế? Dùng gậy đánh à?”

Tuyên béo đáp: “Bốn mắt ời! Thấy cậu ham học, tôi nói cho cậu biết vậy, tức là bảo cậu ở trong rừng, cầm gậy khua bừa một cái, là đập chết một con hươu, ra sông múc nước, cứ vớt bừa một cái, thế nào cũng vớt được con cá to, ý bảo là sản vật dồi dào mà!”

Shirley Dương hừm một tiếng, tỏ ra hết sức coi thường câu chuyện của Tuyên béo: “Sa mạc cũng có cái hay của sa mạc chứ, chủng loại động thực vật trên sa mạc đâu có ít hơn trong rừng, vả lại sa mạc Taklimakan tuy nằm ở nơi thấp nhất bốn địa, nhưng xét ở một góc độ nào đó, nơi đây chính là đỉnh cao của nền văn minh cổ đại, còn trong khu rừng kia ngoài hươu nai, gấu chó ra còn có gì nào?”

Tôi sợ bọn họ xảy ra chiến tranh, liền bảo trong phòng có phụ nữ, anh em mình ra ngoài kia hút thuốc, vừa nói vừa kéo Tuyên béo ra ngoài.

Trên trời trắng sáng như vẽ, sao giăng tựa gấm, soi khắp mặt đất một màu sáng bạc, tôi châm cho Tuyên béo một điếu thuốc, khuyên cậu ta nhường nhịn Shirley Dương một chút. Tuyên béo bảo tội cậu ta đương nhiên không chấp cô ta, chuyện người Mỹ bọn họ không hiểu, chúng ta cũng không hiểu hay sao, huống hồ cô ta lại là phận nữ nhi, nếu là đàn ông con trai, thì đã vắn cô y xuống đá bóng từ lâu rồi.

Tôi cười rằng: “Đúng thế, đúng thế, cậu xem cậu là ai chứ! Tè một bãi cũng thùng cả đất, là bậc quân tử thì phải độ lượng, đừng có vắn cô em Shirley Dương làm gì, nếu thế thì tiên công của mình đòi ai đây? Hai mươi nghìn đô, con số không nhỏ đâu nhé!”

Cười nói vài câu, tôi ngẩng đầu nhả một vòng thuốc tròn vò trên không, chỉ thấy giữa trời, ba sao Cự Môn, Tả Phụ, Hữu Bật lập lánh, sắp thành hình tam giác đều, vùng trung tâm có sao Thái Dương, Thái Âm cùng xuất hiện, đúng là thế Càn Giáp Kim Cát.

Trước đây tôi chưa từng nghiên cứu môn phong thủy thiên tinh, chỉ vì nhảy vào đoàn khảo cổ kiếm mấy đồng, mới cầm đầu cầm cổ đọc qua vài lần, giờ nhìn bầu trời, nội dung của Chương chữ Thiên trong quyển Bí thuật phong thủy lập tức hiện lên trong đầu tôi.

Tôi vội chạy về phòng lấy la bàn, leo lên nóc toà thành, đối chiếu các vì tinh tú trên trời, nơi cát tinh bao phủ, chính là chỗ cái giếng cổ trong thành. Đây là lần đầu tiên tôi thực hành coi phong thủy thiên tinh, cũng không cầm chắc, nhưng quả nửa là không thể làm được, cuốn Thập lục âm dương

phong thủy bí thuật của nhà tôi đâu phải sách tầm thường. Vậy thì ở gần mạch nước dưới đất thế nào cũng có mộ cổ? Các thể mô mả cũng có thể ôm nước, nhưng liệu có gần quả hay không?

Bất kể thế nào, đây cũng là một phát hiện trọng đại, tôi phải báo việc này với đoàn khảo cổ, tốt nhất là họ phát hiện được gì đó ở đây, có thu hoạch, đại khái sẽ không nặng nề đòi tiền vào sa mạc đen nữa.

Nghe tôi nói, giáo sư Trần lấy làm mừng rỡ, liền dắt học trò chạy bổ ra, chỉ chực chui xuống giếng nhìn ngó xem sao. Thành giếng và dây thép đều là do sau này sửa sang vào, chứ dây gầu và thành giếng trước kia thì chẳng biết đã bị huỷ từ đời nào rồi.

Tôi bàn bạc với Shirley Dương, giếng rất sâu, có thể mắc khoá an toàn, đu người xuống dưới xem rốt cuộc có thứ gì.

Vậy thì chỉ có thể là tôi xuống rồi. Phía dưới tuy có mạch nước, nhưng tôi vẫn không dám sơ ý, bèn đeo mặt nạ phòng độc, cầm theo đèn pin, còi, xẻng công binh, dao găm, rồi ngâm giầy móng lửa đen và bùa Mô Kim vào người, tôi rờ tay kiểm tra độ chắc chắn của dây thừng, bàn cách liên lạc, nếu đèn pin chiếu lên trên xoay ba vòng, người bên trên thấy thì phải dừng thả dây; soi xoay tròn lần thứ hai thì kéo dây lên, để đề phòng bất trắc, tôi còn cầm cả còi, nếu mọi người không thấy tia sáng phát ra từ đèn pin, thì tôi sẽ dùng còi liên lạc.

Đang giữa đêm, ngoài ánh đèn pin ra, dưới giếng tuyền một màu đen kịt, ngẩng đầu lên cũng chẳng rõ miệng giếng ở chỗ nào, càng xuống càng sâu, nhiệt độ của sa mạc về đêm lại rất thấp, lại cộng với độ ẩm trong giếng cao, khiến người ta cảm thấy lạnh thấu tận xương.

Vách giếng trơn tuột, khó mà bám chân, nghe nói niên đại của cái giếng này còn lâu đời hơn niên đại của thành Tây Dạ, tức là cái giếng này có trước, sau đó mới có thành Tây Dạ. Bỗng đâu một luồng gió lạnh thổi tới, tôi vội lấy đèn pin ra soi, thấy trên vách giếng có một cánh cửa đá.

Tôi ngẩng lên huýt còi và khua đèn pin, chỗ này cách miệng giếng không xa lắm, chỉ độ mười lăm, mười sáu mét, nói lớn tiếng, người bên trên đã có thể nghe thấy. Mọi người nhận được tín hiệu, lập tức ngừng thả dây thừng, tôi vừa vịn cheo leo ở chỗ thấp hơn cửa đá một chút.

Gió lạnh thổi ra từ trong khe cửa đá này, tôi lấy tay đẩy một cái, cảm giác cánh cửa rất dày, không có khoá đá hay then đá, khe cửa tuy lớn, nhưng không đẩy ra được, phải dùng xà beng mới mở ra được.

Tôi thấy không vào được, liền phát tín hiệu lần thứ hai, bảo họ kéo tôi lên. Tôi kể lại tường tận một lượt tình hình dưới giếng, giáo sư Trần cứ lấy làm lạ: “Kỳ quái thật! Đây có lẽ không phải là lăng mộ, chắc là một con đường ngầm gì đó, làm gì có mộ nào xây bên giếng, lại còn để lối vào kì bí như vậy nhỉ?”

Tuyền béo vỗ ngực nói: “Kệ xác là cái gì, đoán già đoán non loằng ngoằng, chúng ta cứ vào là biết ngay. Mọi người thả tôi xuống, tôi cậy cửa ra cho!”

Tôi đáp: “Thôi được rồi, nếu xuống thì vẫn để tôi cầm xà beng xuống, cậu nặng quá, ngộ nhờ đứt dây, bọn tớ lại phải xuống vớt.”

Lần này chúng tôi làm cái thang dây, như vậy sau khi cửa đá mở ra, ai muốn xuống cũng có thể bám dây thừng leo xuống, cuối cùng quyết định người xuống gồm giáo sư Trần, Shirley Dương, Táp Đế Bằng và tôi, tổng cộng bốn người, Tuyền béo và những người khác ở cả bên trên.

Vẫn là tôi xuống trước, dùng xà beng cậy cửa ra, xem chừng cánh cửa này trước đây thường xuyên được đóng mở, nếu không khe cửa đã chẳng to như vậy, có điều mấy trăm năm trở lại đây có thể chưa được mở lại lần nào, ở trên thang dây không có chỗ tựa để dùng sức, muốn mở cái cửa này thực sự tốn sức lắm.

Sau cánh cửa đá là một lối đi bằng đá gạch, rộng rãi bằng phẳng, bên trong sâu tối đen hun hút, tôi vẫy tay gọi mấy người bên trên xuống, rồi kéo từng người vào trong.

Shirley Dương phát một loại thuốc viên cho mọi người, bảo để dự phòng khi thiếu oxi, đeo mặt nạ phòng độc lên nữa, lúc đi vào bên trong sẽ không có gì sơ suất cả.

Bốn người tiến vào trong chừng năm mươi mét, lần lượt đi qua hai cánh cửa đá, cánh cửa cuối cùng

đóng rất chặt, bên trên còn khắc nổi những con thú kì lạ không biết tên là gì, trên khe cửa có dán một lớp da thú, phải dùng xẻng bằg cửa ra mới mở được cửa.

Đi sâu tận cùng, là bước vào một căn phòng bằng đá rộng rãi khô ráo, diện tích chừng đến sáu bảy mươi mét, cao ba mét, bốn người đứng ở bên trong không hề cảm thấy bức bí chút nào.

Không gian tuy rộng rãi, nhưng bầu không khí lại chẳng nhẹ nhàng, mặt đất chất đầy xương trắng, không tìm được chỗ đặt chân, đồng xương kia đều là xương động vật, mún xóp, giẫm xuống là vụn, bốn phía xung quanh lại có đến mấy mươi cây trụ gỗ dựng đứng, phía trên trói ngừng thi thể khô đét, trông thể hình đoán chừng toàn là những chàng trai trẻ.

Ba người tôi, giáo sư Trần và Shirley Dương đều là người từng trải, chỉ cảm thấy nơi này quái, chứ không thấy sợ sệt gì, chỉ có Táp Đế Bằng thấy nhiều xác khô như vậy, sợ hãi không nói được câu nào, giáo sư đi tới đầu, cậu ta theo đèn đó, không rời nửa bước.

Shirley Dương nhìn kĩ những cái xác khô, than thở: “Thật thảm thương quá! Họ đều là những nô lệ hoặc là kẻ tù tội bị đem đi tuấn táng đây mà, thật quá dã man!”

Giáo sư Trần nói với mọi người: “Xem ra nơi đây là nơi tiến hành cung tế một người rất quan trọng, đây là phong tục của nước Cô Mặc thời cổ đại, những người này đều là tội phạm, bị trói phơi ở sa mạc cho đến khi chết khát, hoàn toàn khô đét, mới đem đặt ở trọng đây, sau đó lại chém giết động vật lấy máu tưới lên trên mình những xác khô này. Chúng ta tìm tiếp xem, trong đây thể nào cũng có gian mộ.”

Chúng tôi đi một vòng, tìm khắp chỗ, bốn mặt đều là vách đá, gõ tay mấy cái, rõ ràng là ruột đặc, bên trong chắc không có không gian nào khác.

Vẫn là Shirley Dương tỉ mỉ, phát hiện ra dưới sàn có vấn đề, tôi gạt đồng xương vụn ra, phía dưới liền lộ ra một phiến đá chạm khắc phù điêu, hai đầu còn có hai vòng kéo.

Tôi gọi Táp Đế Bằng lại giúp kéo phiến đá lên, thấy cậu ta run rẩy lập bập, tôi đến phì cười, đành cho cậu ta theo đường cũ trở lên, không lại sợ vãi ra quần ở đây mất, tiện thể gọi Hách Ái Quốc xuống đây luôn, anh chàng này nhất định sẽ rất hứng thú đối với ngôi mộ quái dị này.

Táp Đế Bằng như được ân xá, cuống quýt chạy về, giáo sư Trần vừa bức vừa buồn cười: “Ai dà, thằng nhóc này, nhất gan quá, không có chất làm khảo cổ chút nào!”

Tôi và Shirley Dương hợp sức kéo phiến đá dưới đất lên, kẻ đó vút một cây pháo sáng xuống, chiếu rọi bên dưới, chỉ thấy đó là một hầm mộ rộng gần bằng căn phòng trên này, ở giữa có đặt một cỗ quan tài gỗ hình vuông, có điều quan tài có hơi khác so với quan tài ở nội địa, không có trang sức hoa văn, cũng không phải hình chữ nhật, mà vuông vắn đều đặn, trông như một chiếc hòm lớn.

Loại hầm mộ cùng với hình thức quan tài này chớ nói tôi chưa từng thấy, ngay cả kiến thức uyên bác như giáo sư Trần cũng chẳng thể nhìn ra đầu cua tai nheo gì cả, đây e rằng là một hình thức mộ táng đã thất truyền của dân tộc nào đó thời cổ, chịu sự ảnh hưởng tương đối lớn của văn hoá Hán, nhưng không rập khuôn, mà pha trộn thêm rất nhiều nét văn hoá tự thân của họ, quả là thực hiếm thấy vô cùng.

Lúc này Hách Ái Quốc dẫn theo Sở Kiện chạy tới, anh ta vừa thấy tình hình bên trong, hai mắt liền phát sáng, đeo mặt nạ phòng độc vào, dẫn đầu nhảy xuống trước, xem chỗ nọ, ngắm chỗ kia, trông ra phía sau tíu ta tíu tít. Tôi trước giờ cứ tưởng anh ta là người nghiêm túc cổ lỗ, nào ngờ lúc này trông anh ta giống như một đứa trẻ con, cứ hoa chân múa tay, vò đầu bứt tóc suốt.

Chúng tôi cũng lần lượt xuống dưới gian mộ bên dưới, thoát nhìn chung quanh, đều không ghìm nổi kêu “A!” lên một tiếng, bốn bức tường của gian mộ, toàn là những bức bích hoạ sắc sỡ, tinh tế vô cùng.

Giáo sư Trần nhìn một bức trọng những bức hoạ ấy, xúc động nghẹn ngào: “Bức này... sự kiện bức hoạ này ghi chép, có liên quan đến nước Tinh Tuyết đây này...”

Thứ tôi muốn xem nhất là đồ tùy táng đáng giá, cỗ quan tài này không nhỏ, nói không chừng bên trong có thứ gì hay ho, tuy trước mặt mấy người giáo sư không thể thó đi được, nhưng cũng có thể mở rộng tầm mắt. Lúc này tôi có cảm giác ngôi mộ quý tộc này còn xa hoa hơn ngôi mộ tướng quân ở Hắc Phong Khâu nhiều.

Nhưng giáo sư Trần đang xem bích hoạ ở trên vách gian mộ, không để ý đến chỗ quan tài, tôi đành nhẫn nại chờ đợi, đứng nghe giáo sư Trần giảng giải cho mấy người kia nghe về nội dung bích hoạ.

Mấy bức phía trước chỉ ra rằng rõ ràng chủ mộ sinh thời là vương tử của nước Cô Mặc. Cô Mặc là nước phiên thuộc của Tinh Tuyệt, chịu đủ chèn ép, mỗi năm đều phải cống một lượng lớn châu báu, bò dê, nô lệ, vị vương tử này từng đi thỉnh cầu nữ vương nước Tinh Tuyệt cho thần dân của ông ta được tự do, đi cả thấy ba lần, nhưng đều không gặp được nữ vương.

Bức tranh này đại khái nói rằng ông không cam tâm, vị vương tử dũng cảm này là hoá thân của Thái dương Chiến thần, đã một mình lên vào Tinh Tuyệt hành thích nữ vương độc ác, nhưng lại phát hiện ra một bí mật vô cùng to lớn.

Tôi nghe một lúc rồi cũng bị lời kể của giáo sư Trần cuốn hút, tò mò không biết rốt cuộc đó là bí mật gì, vội chạy ra đứng cùng Shirley Dương và mấy người lắng nghe giáo sư giảng giải.

Giáo sư Trần bước đến cạnh một bức bích hoạ, xem xét kĩ lưỡng hồi lâu, rồi nói: “Bức này ý tứ rất là cổ quái, mọi người xem xem, trong tranh, vương tử nấp vào một góc nhìn trộm. Mặt của nữ vương Tinh Tuyệt trong tất cả các bức hoạ đều che bằng mạng mỏng, trong bức này chỉ nhìn thấy sau lưng, bà ta một tay vén mạng che mặt lên, người đối diện, hình như là nô lệ gì đó, liền biến thành một cái bóng... rồi biến mất?”

Tôi nghe thấy hồ đồ, đang định hỏi kĩ hơn, nhưng đã thấy Shirley Dương nói: “Nữ vương này là một... yêu quái.”

“Yêu quái!?” giáo sư Trần nghe lời này sửng lại trong giây lát, rồi nói với Shirley Dương, “Hay đấy, thử nói cách nghĩ của cháu xem!”

Shirley Dương chỉ vào bức bích hoạ nói: “Vị hoạ sư vẽ bức bích hoạ này tay nghề rất cao, đường nét hoa lệ mà lại truyền thần, thuật lại những sự việc quan trọng trong đời của vị vương tử nước Cô Mặc này, tuy không có văn tự chú thích, nhưng vẫn rất rõ ràng khúc triết.”

Tôi vừa nghe Shirley Dương phân tích vừa nhìn bức hoạ kĩ hơn, quả đúng như lời cô nói, trong bức hoạ từ nhân vật, phục sức, kiến trúc, thần thái đều sống động như thật, nếu hiểu văn hoá Tây Vực, có thể dựa vào những thông tin trong tranh mà nắm được một cách đại khái bối cảnh sự kiện bích hoạ miêu tả.

Shirley Dương tiếp tục trình bày: “Vừa nãy giáo sư có nói bức hoạ này khó lý giải nhất trong các bức bích hoạ ở đây. Nữ vương vạch tấm mạng từ đầu tới cuối vẫn che đi gương mặt của mình ra, nhân vật đối diện bà ta, liền hoá thành nét phác mờ. Tất cả các nhân vật trong bức hoạ đều được vẽ bằng bút pháp tả thực, duy có nhân vật đối diện với nữ vương Tinh Tuyệt là vẽ bằng nét mờ, chỉ phác hoạ đường nét tháp thoáng phía ngoài, chỉ dựa vào những đường nét này, chúng ta không thể xác minh được thân phận của nhân vật, chỉ có thể đoán nhân vật vẽ mờ này, đại loại là nô lệ hoặc thích khách gì đó, một kẻ địch mà nữ vương muốn trừ khử.”

Tôi nghe đến đây liền buột miệng chêm vào một câu: “Cô Dương này, ý cô là... người trong tranh thấy mặt nữ vương, liền biến mất luôn?”

Shirley Dương đáp: “Cũng đại loại như vậy, nếu dùng lời của tôi giải thích, tôi sẽ nói đôi mắt của nữ vương nhìn vào người này, người này liền biến mất luôn.”

Tôi lắc đầu cười gượng: “Người đang sống sờ sờ ra, nhìn một cái là biến mất luôn? Biệt tăm luôn? Việc này... việc này quá là... thật không thể hiểu nổi, thực không dám giấu tôi thấy không hiểu chút nào.”

Giáo sư Trần tựa hồ như hiểu được ý của Shirley Dương, bèn tỏ ý bảo cô nói tiếp.

Shirley Dương nói: “Tôi vừa rồi tuy chỉ là suy đoán, nhưng không phải là hoàn toàn vô căn cứ. Cha tôi sinh thời thích đọc một cuốn sách tên là Đại Đường Tây Vực kí, do cao tăng Huyền Trang đời Đường viết, tôi cũng từng xem qua mấy lượt, trong sách ghi chép rất nhiều các truyền thuyết thần thoại, nhưng cũng không ít là việc thực, trong đó có một thành trì, trong thành là nơi cư trú của một dân tộc đến từ lòng đất, bọn họ chinh phục và thống trị những nước nhỏ xung quanh. Sau mấy trăm năm, vương vị được truyền cho một nữ vương, tương truyền đôi mắt của vị nữ vương này, là con đường nối liền

âm giới, bà ta chỉ cần nhìn kẻ địch một cái, đôi phương sẽ lập tức biến mất tăm mất tích, và vĩnh viễn không thể quay trở lại, người bị biến mất đi đâu, e rằng chỉ có bản thân họ mới biết. Nữ vương thông trị rất hà khắc, bà ta bắt dân chúng ở các nước xung quanh, đều phải cung phụng bà ta như thần thánh, những kẻ phản kháng đều nhất loạt bị lột da xử tử, có lẽ hành động của bà ta đã làm cho đức Allah tức giận, nữ vương chưa hành hạ dân chúng được bao năm thì mắc phải bệnh lạ mà chết.

“Những nô lệ kia sợ nhất là nữ vương, bà ta vừa chết đi, bọn họ liền bắt tay với các quốc gia nhỏ bị nữ vương đè nén, tổ chức liên quân, tắm máu vương thành của nữ vương. Liên quân chuẩn bị phá huỷ lăng mộ của nữ vương, thì lúc ấy trời đất đổi màu, cơn gió cát đáng sợ đã nuốt chửng toàn bộ vương thành và liên quân, lăng mộ của nữ vương cùng vô số tài sản bà ta vợ vét được đều bị chôn vùi dưới lớp cát vàng. Qua mấy trăm năm sau, sa mạc lưu động, khiến vương thành lần nữa được trông thấy ánh mặt trời, một số lữ khách đi ngang qua đó, chỉ cần lấy bất kì món của cải nào trong thành, sẽ gây ra gió bão, khối bụi mù mịt, và rồi lạc đường, kẻ lấy châu báu của nữ vương sẽ vĩnh viễn không rời khỏi được nơi ấy.”

“Nhưng thông tin về toà thành thần bí, nữ vương tàn ác và niên đại, bồi cảnh đương thời đều không được ghi chép chính xác trong sách, hôm nay nhìn thấy các bức bích hoạ này, đối chiếu với truyền thuyết cổ xưa kia, không ngờ lại có nhiều chỗ hết sức giống nhau, khiến người ta có cảm giác đó không chỉ là truyền thuyết, có lẽ trong lịch sử phủ kín bụi mù kia, quả thực từng xảy ra những sự kiện như vậy.”

Shirley Dương để mọi người xem tiếp mấy bức còn lại: “Sở dĩ tôi dám khẳng định, nữ vương trong bức hoạ là nữ vương Tinh Tuyết, là bởi phục sức của người Tinh Tuyết rất đặc biệt, còn cả kiến trúc và các đồ trang sức độc đáo khác, những thứ này đều là những thứ có sức thuyết phục nhất. Giáo sư! Anh Nhất! Mọi người tiếp tục nhìn thấy mấy bức bích hoạ phía sau này, chúng càng chứng minh suy luận của tôi là có thể tin cậy, ý tứ biểu đạt trong mấy bức hoạ này đều rất rõ ràng, vương tử hành thích nữ vương không thành, trở về nước vẫn bàn mưu tính kế tiếp tục tiêu diệt bà ta, bấy giờ vương tử gặp một thầy bói đến từ một đất nước xa xôi, thầy bói này bảo vương tử đem thuốc độc mạn tính đặc chế tẩm vào thịt dê vàng, sau đó đem tiến cống cho nữ vương. Quả nhiên không lâu sau đã nhận được tin nữ vương đột tử. Cùng lúc ấy, vương tử cũng bởi lao nhọc quá độ mà qua đời sớm, vương tử và người vợ yêu dấu của ông được hợp táng chung một chỗ. Thầy bói thiết kế một lăng mộ, an táng họ bên dưới đàn tế trong giếng thánh này.”

Hoá ra đàn tế ở trên có trước, rồi mới xây dựng hầm mộ bên dưới, những sự kiện quan trọng bích hoạ đều ăn khớp với những chi tiết ghi chép trong cuốn sách kia. Giáo sư Trần thấy Shirley Dương tuy là nhiếp ảnh gia, nhưng dù sao cũng xuất thân trọng gia đình có truyền thống khảo cổ, hiểu nhiều biết rộng, bạn học cũ có đứa con gái như vậy, thực lấy làm an ủi lắm. Lúc này lại nhớ đến người bạn già mất tích trong sa mạc, bất giác nước mắt nhạt nhòa.

Shirley Dương nói với giáo sư: “Bác nên giữ gìn sức khỏe, đừng quá đau buồn, lần này chúng ta thu hoạch không nhỏ, có những tiền triển mang tính đột phá trong tìm hiểu di tích Tinh Tuyết, cháu tin rằng không lâu nữa, chúng ta nhất định có thể tìm được thành cổ Tinh Tuyết. Cha cháu trên trời có thiêng, cũng có thể nhắm mắt được rồi.”

Tôi nghe mà rầu hết cả lòng, vốn tưởng tìm thấy ngôi mộ cổ này, sẽ khiến bọn họ quay đầu trở về, nào ngờ việc chẳng như mong muốn, tình hình thế này, có khuyên họ nữa cũng vô ích, sớm biết như vậy ngay từ đầu cứ giả vờ không thấy cho xong.

Tôi đột nhiên nhớ Shirley Dương bảo nữ vương của nước Tinh Tuyết là yêu quái, bèn hỏi: “Cô Dương này, tôi nhớ lúc trước lúc mấy người đàm luận có nhắc đến chuyện nữ vương Tinh Tuyết là đệ nhất mỹ nữ của Tây Vực, những người con gái khác đứng trước bà ta, thì đều như trăng sao gặp phải mặt trời, lu mờ khuất lấp, giờ sao lại bảo bà ta là yêu quái thật, chúng ta đi tìm mộ yêu quái, chẳng phải là đến tìm cái chết hay sao?”

Shirley Dương trả lời: “Những điều đó chỉ toàn là truyền thuyết, cộng với suy luận của chúng ta, chứ không chắc đã có thể khẳng định đó là sự thực. Công việc khảo cổ là như vậy, các truyền thuyết, các ghi chép, cổ vật khai quật được, cộng với sự suy đoán của học giả, nội dung càng nhiều, càng tiếp cận được với chân tướng của lịch sử. Nhưng những gì chúng ta có thể làm, chẳng qua chỉ là tiếp cận chân tướng theo đường tiệm cận vô hạn, bất kì sự kiện lịch sử nào cũng sẽ chẳng thể nào được hoàn

nguyên. Thời cổ đại, trình độ nhận thức của loài người đối với thế giới còn rất thấp, một số hiện tượng ngày nay coi là rất phổ biến, thì thời xưa đều bị khuếch đại lên thành yêu ma quỷ quái hay thần tích, cho dù ngày nay, khoa học phát triển cao độ, vẫn còn vô số hiện tượng chẳng cách nào lý giải bằng khoa học, tôi tin những hiện tượng đó không phải vì thực sự có thánh thần hay ma quỷ, mà chẳng qua vì lĩnh vực nghiên cứu của khoa học vẫn chưa đủ, năm tháng sau này, nhất định sẽ có thể tìm ra được đáp án của câu đố chưa thể giải được bằng con đường khoa học.”

Tôi lại nói tiếp: “Vậy việc nữ vương Tinh Tuyệt trong chớp mắt có thể làm biến mất một con người, chuyện này ở thời buổi văn minh và khoa học rất phát triển như ngày nay, thì phải lý giải như thế nào?”

Shirley Dương đáp: “Anh Nhất, không biết anh có nghe đến sự kiện từng âm ỉ một thời ở nước Mỹ không nhỉ. Ở trung tâm nghiên cứu hiện tượng và bệnh lý đặc thù tại bang Kansas Mỹ từng xuất hiện một bệnh nhân cực kỳ đặc biệt, đó là một bé trai mười hai tuổi, từ nhỏ đã có một năng lực kì dị, khi cậu ta nhìn chăm chăm một lúc lâu vào một vật thể có đường kính nhỏ hơn 5 mm, vật thể đó sẽ biến mất, tựa như bốc hơi trong không khí vậy. Hàng xóm coi cậu bé như một loại dị chủng, bảo cậu ta là yêu quái. Bố mẹ cậu bé cũng khôn đồn theo, nên rất hy vọng các cơ quan hữu quan của chính phủ có thể giúp họ chữa trị cho cậu bé.”

Điều này quả thực là kì lạ, tôi trước giờ chưa từng nghe nói đến, chuyện trong nước Trung Quốc chúng tôi còn chẳng biết nhiều, huống hồ là chuyện lạ ở nước Mỹ, loại bệnh đó rốt cuộc là chuyện thế nào? Nghe ra thì thấy có vẻ giống nữ vương yêu quái kia, thế cuối cùng đứa bé đó có được chữa khỏi không?

Shirley Dương trả lời: “Trải qua nghiên cứu, các nhà khoa học đã phát hiện ra sóng não của đứa bé trai khác với người thường, thần kinh não và thần kinh thị giác của cậu ta sản sinh ra một loại năng lượng vận chuyển, loại năng lượng này kết nối với một không gian số ảo (vùng không gian không thể nhận tri). Khả năng đặc dị này chỉ chiếm một phần ba tỉ trong loài người, cuối cùng có nhà nghiên cứu tìm ra một cách, họ chế ra một chiếc mũ từ tính đội lên đầu cậu bé, một năm sau, khả năng đặc biệt của cậu bé liền biến mất. Hồi ấy quân đội Mỹ từng có kế hoạch bí mật đưa cậu bé đến Trung tâm Nghiên cứu Quân sự Quốc gia, nhưng sự việc bại lộ, trước làn sóng phản đối rầm rộ của dân chúng, bọn họ không thể không huỷ bỏ kế hoạch này.”

Nghe câu chuyện này, lòng tôi lại thấp thỏm, ả nữ vương tà ác trong truyền thuyết kia, e rằng chẳng đơn giản như thằng bé người Mỹ. Chết thì tôi chẳng sợ, chẳng như chúng tôi tìm được lăng mộ nữ vương, ngộ nhờ bị bà ta cho biến đi đến nơi nào nơi nào không hay biết, thì phải làm sao? Dù sao cứ đi bước nào hay bước ấy đã, nếu thực sự nguy hiểm, tôi sẽ dùng thủ đoạn cứng rắn bắt họ lòi cổ về, xem ai dám không nghe lệnh? Mẹ kiếp, tôi chẳng tin cánh tay của mấy tên trí thức này có thể vận được đũa tôi, có mà tôi đập cho bằng chết ấy chứ.

Nói đông nói dại, lãng phí kha khá thời gian, các bức bích hoạ xung quanh đã nghiên cứu hết cả rồi. Tôi hỏi giáo sư Trần, mấy thứ trong quan tài, có xem nữa hay không?

Ma Thối Đèn

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Quyển 1: Thành Cô Tinh Tuyệt

Chương 22: Sa mạc đen

Giáo sư Trần xua tay lia lịa: "Không được mở! Quan tài hợp táng của hai vợ chồng vương tử nước Cô Mạc này là quốc bảo đấy. Hiện giờ chúng ta chưa có đủ điều kiện, hoàn cảnh lại chưa thích hợp, mở ra sẽ gây hư hại quan tài đang bịt kín và những vật phẩm bên trong. Mục đích chuyến đi lần này của chúng ta là đề nộp báo cáo đánh giá lên cấp trên, xin phép khai quật, hoặc xin bảo hộ những di sản văn minh cổ đại này. Khi quay về đề Ái Quốc bảo ban bọn Sở Kiện làm tốt công việc ghi chép là được, còn báo cáo tôi sẽ đích thân viết lấy."

Xem ra tôi không có cơ hội xem những thứ trong quan tài này rồi, biết rõ rằng giáo sư nói có lý, nhưng vẫn không tránh khỏi thất vọng, cùng bọn họ leo lên căn phòng tế tự tầng trên.

Cánh cửa đá gian nhà tế vốn được niêm phong bằng rất nhiều da thú, nhưng đã bị chúng tôi dùng xẻng cửa nát, giáo sư Trần bảo rằng lớp da này dùng để giữ cho gian cúng tế khô ráo, cách biệt với hơi nước trong giếng thánh. Người Cô Mạc cổ đại dặt gia súc vào gian cúng chém giết, sau đó lập tức lột da chúng ra và dán lớp da còn nhầy nhụa máu nóng lên khe cửa đá, thịt và nội tạng của bò dê bị cất sạch, chỉ để lại xương, cửa đá chỉ được mở trong lần tế tự sau.

Nghi lễ chém giết gia súc lột da cạo xương, trói xác khô lên cột gỗ, là để gìn giữ nguồn nước của giếng thánh, khiến nó không bao giờ khô cạn. Người sống trong sa mạc thời xưa cho rằng linh hồn của cuộc sống đến từ dòng nước thần thánh, điều này đem so với thuyết khởi nguồn sự sống của Dawin ở một góc độ nào đó đã rất gần gũi.

Chúng tôi không thể dùng lại số da thú kia dán lên khe cửa, ngoài lạc đà ra chung quanh không còn loài động vật lớn nào khác, nhưng mười chín con lạc đà đối với chúng tôi, quý báu vô cùng, không thể lột da chúng đem dán cửa được, đành dùng băng dính dán lên mấy lớp.

Đoàn khảo cổ nghỉ ngơi trong thành Tây Dạ tròn ba hôm, rồi bắt đầu lên đường tiến về hướng Nam, cuối cùng cũng tiến vào biển cát mà người dân bản địa gọi là "sa mạc đen", ở đây không thấy cây dương sa mạc nào nữa, cũng không còn những đồi cát nhấp nhô cao thấp, các ụ cát xung quanh phẳng gần như nhau, giống như những chiếc bánh bao bẹp, mệnh mông vô tận, dù nhìn theo bất cứ góc nào hướng nào, cảnh sắc đều giống như nhau, không hề có chút dấu vết của sự sống.

Tôi hỏi lão Anlیمان xem trước đây lão đã từng vào vùng sa mạc này hay chưa.

Lão già cười gượng đáp: "Đây là địa ngục của cát vàng mà, ngay cả cụ già Hutai cũng không muốn đến đó mà. Tôi mà, cũng chỉ có đến qua một lần thôi, chính là cái lần này đây mà, nếu không phải là mấy ông cán bộ nhà các anh, với con lạc đà trắng được Hutai yêu dấu mà, tôi có chết một trăm lần cũng sẽ không đến đây đâu mà."

Than vãn thì than vãn, dù sao Anlیمان cũng được người ta gọi là bản đồ sống trong sa mạc, tuyệt đối không chỉ có hư danh, sa mạc đối với lão ta quá quen thuộc, giống như phụ nữ quen sắp nổi niêu bát đĩa vậy. Tuy đây cũng là lần đầu tiên lão tới vùng sa mạc đen cầm kỳ này, nhưng đôi mắt tinh như cáo của lão, vẫn có thể phát hiện những lùm cỏ dại, những cây tảo gai trong vũng cát, dựa vào những lùm thực vật này, cùng với kinh nghiệm lăn lộn trong sa mạc nhiều năm, lão mới có thể dẫn đoàn khảo cổ tiến vào phía trước.

Trong sa mạc có thủy hệ lớn nhất Trung Quốc, nhưng các hệ thống nước như sông Tarim đều chảy ngầm trong cát. Bề ngoài thì là sa mạc không có cây sinh sống, nhưng sâu trong lòng đất, có lẽ lại là một dòng sông ngầm tuôn chảy cuộn cuộn.

Một số loài thực vật sinh trưởng trong sa mạc, đều dựa vào một chút hơi nước bốc lên từ mạch nước ngầm dưới đất, cố gắng sống sót một cách ngoan cường. Thực ra nơi đây ngoài một số ít thực vật ra, cũng có rất nhiều động vật, nhưng quá nửa đều chờ đến ban đêm lạnh lẽo mới mò ra kiếm ăn.

Vào thời Hán thậm chí còn sớm hơn nữa, Taklimakan được gọi là "khu vườn cổ xưa", bấy giờ mức độ sa mạc hóa ở nơi đây còn chưa nghiêm trọng, dòng sông còn chưa chìm xuống lòng đất, khắp nơi đều là những ốc đảo với những thị trấn, thành lũy, chùa chiền, dịch trạm. Vô số đoàn lái buôn đem theo

tơ lụa, hương liệu, lá chè qua lại nơi đây, cho tới thời Nguyên, ông Marco Polo người Ý còn theo đoàn buôn đi qua con đường này tới Trung Nguyên.

Đến thời Minh, đế quốc Ottoman bắc ngang hai vùng Âu Á trời dậy, chiến tranh đã cản trở con đường thông thương giữa Châu Á và Châu Âu. Thời đại ấy là thời đại của biển cả, các nhà hàng hải mở ra tuyến đường mới, con đường giao thương chủ yếu chuyển từ lục địa ra đại dương, thời vĩ đại ấy còn được gọi là thời đại của những phát hiện địa lý lớn.

Cộng thêm với việc sa mạc xâm lấn ngày một nghiêm trọng, môi trường sống khắc nghiệt, các quốc gia lộn nhỏ trong sa mạc suy bại hoàn toàn, sự phồn thịnh và huy hoàng năm xưa đã bị Chúa trời đem đi mất.

Sa mạc đen là nơi bị các thần bỏ rơi trước nhất, nền văn minh nơi đây đến thời Tần là chấm dứt, cho đến tận ngày nay, sa mạc đen vẫn chìm trong không khí u uất của sự chết chóc.

Ngày đầu xuất phát, chúng tôi đón những cơn gió cát miên man, sắc trời vàng nhạt, nhưng gió không lớn, lại vừa vắn che mặt trời, nên có thể rảo bước vào ban ngày.

Shirley Dương cầm cuốn sổ nhà thám hiểm người Anh để lại, vừa đi vừa bàn bạc với lão Anlیمان về lộ tuyến. Trong cuốn sổ ghi rằng, sau khi rời khỏi thành Tây Dạ, các nhà thám hiểm đã phát hiện ra một nơi gần đó có rất nhiều mộ đá, họ định sau khi quay trở lại sẽ tiến hành khai quật, cho nên trong cuốn sổ có vẽ tỉ mỉ đường đi.

Kinh nghiệm của lão Anlیمان cộng với cuốn sổ của Shirley Dương, tuy không thể định vị một cách chính xác, nhưng về khoảng cách và phương hướng, thì đã giúp đỡ chúng tôi rất nhiều.

Buổi tối khi cắm trại, lão Anlیمان tìm thấy một vùng gò hần lên, mọi người đắp một bức tường chắn cát trên gò, bố trí xong xuôi cho lũ lạc đà, rồi mới đốt lửa sưởi ấm ở phía khuất gió của đồi cát.

Ngày hôm nay đi đường vất vả, tuy gió không lớn, nhưng khiến ai nấy đều sốt hết cả ruột, lão Anlیمان lèm bèm bảo giờ là mùa gió, ở sa mạc trung bình hai ngày một lần lại có thời tiết thế này, khi không có gió, thì cái nắng gay gắt của mặt trời sẽ hong khô cả giọt nước cuối cùng trên mình lũ khách.

Tuyền béo bảo: "Nóng một chút lại hay, toát mồ hôi giảm béo được, tắm nắng một chút cũng sường chứ cứ gió máy thế này, dọc đường chẳng nói được câu nào, buồn bực chết mất."

Lão Anlیمان bảo cậu ta chẳng hiểu gì hết, đây mới chỉ là rìa sa mạc thôi, đi thêm năm ngày nữa mới coi như vào sâu, tuy tôi chưa từng vào bao giờ, nhưng cũng quen biết với một số người bạn đã từng đi qua đây, bọn họ đều là những kẻ may mắn sống sót trở về từ sa mạc đen đó.

Chỗ đáng sợ của sa mạc đen, không phải những bãi cát lún nuốt chửng người ta, cũng không phải bầy kiến gặm kim loại có thể tiêu hóa sạch một cái ô tô, cũng không phải bão cát đen. Tương truyền ở sâu trong sa mạc này có một vùng đất mộng ảo, người ta đi vào đó, sẽ nhìn thấy ao hồ, sông ngòi, mỹ nữ, thú thân, núi tuyết, ốc đảo, những người vừa khát vừa mệt đó hiển nhiên sẽ chạy thục mạng bám theo những cảnh đẹp đó, nhưng cho đến lúc chết vì mệt vì khát, cũng không thể đến đó được. Kỳ thực đó đều là những cám dỗ của ma quỷ, dụ dỗ con người vào chết ở trong đó. Nhưng Hutai sẽ phù hộ cho chúng ta, Allah hu am!

Shirley Dương nói rằng: "Thứ mà họ nhìn thấy có thể là ảo ảnh. Những người không hiểu biết, quả thực rất dễ bị mê hoặc."

Đang nói chuyện, Diệp Diệp Tâm chạy tới kéo Shirley Dương qua một bên, hai người thì thầm vài câu, Shirley Dương quay lại bảo tôi: "Chúng tôi ra sau ụ cát có chút việc."

Tôi biết có thể là Diệp Diệp Tâm muốn đi vệ sinh, cô ta nhát gan không dám đi một mình, nên kéo Shirley Dương đi cùng, liền gật đầu dặn: "Mang theo đèn pin và còi, có việc gì thì phải ra sức thôi, đi mau về mau nhé."

Shirley Dương "ừm" một tiếng rồi cùng Diệp Diệp Tâm nắm tay nhau đi ra phía sau một ụ cát không xa.

Tuyền béo hỏi tôi còn rượu không. Tôi bảo hết rồi, có đem theo một thùng rượu trắng chắc cũng chẳng đủ cho cái miệng tham lam của cậu đâu, uống mấy ngụm nước nóng rồi mau đi ngủ đi, qua năm sáu hôm nữa mà không tìm thấy nguồn nước, lượng nước cấp cho mỗi người hàng ngày cũng phải cắt

giảm nữa đây.

Nói vậy cũng là để dọa Tuyền béo thôi, chứ dù không tìm được sông ngầm trong sa mạc, tôi cũng có cách bảo đảm cho tất cả mọi người đều có lượng nước uống tối thiểu.

Nhưng đó là cách vạ bắt đặc dĩ, rất phiền phức, nhưng đúng là hữu hiệu, hồi trong quân đội tôi đã học được cách cầu sinh trong hoang mạc này.

Lão Anlman thoát đầu sông chết cũng không chịu vào sa mạc đen, trong đó nguyên nhân chủ yếu là bởi sa mạc đen không có nước ngọt, dưới lòng đất tuy có sông ngầm, nhưng căn bản không thể đào sâu đến thế được, từ chỗ rễ cây saxaul, một loại cỏ hoang mạc, đào xuống thì dăm ba mét bên dưới cũng chỉ có cát ẩm và nước mặn, càng uống càng thêm khát.

Cách này lão Anlman cũng biết, tôi và lão tao nghiên cứu tính khả thi của nó nhiều lần, rồi ngầm mặc định với nhau, nếu đến nơi mà ngay cả cây saxaul cũng không mọc được, thì sẽ không tiến thêm nửa bước, lão ta mới đồng ý.

Những quân nhân được huấn luyện để sinh tồn trong sa mạc đều biết rằng, phía dưới lớp cát không quá sâu của sa mạc Tân Cương, có nhiều nước muối mặn mang hàm lượng chất khoáng lớn, đào dưới gốc các loại thực vật trong sa mạc, có thể lấy được cát ẩm và nước mặn, sử dụng biện pháp chưng cất đơn giản bằng ánh sáng mặt trời rồi lọc lại sẽ được một ít nước ngọt, tuy ít, nhưng đủ để duy trì sự sống.

Lúc này gió cát thổi mạnh hơn, phía sau ụ cát đối diện bỗng có tiếng còi ré lên, mọi người thất kinh, vội tiện tay vớ xẻng công binh, súng hơi chạy thẳng tới nơi xảy ra sự cố. Cũng may chỗ đó cũng gần, cách chưa tới hai trăm bước, ba bước chạy thành hai bước, phút chốc đã tới nơi.

Chỉ thấy một nửa thân người Diệp Diễm Tâm chìm trong cát, cô nàng không ngừng giãy dụa, Shirley Dương đang nắm chắc cánh tay cô ta, cố sống cố chết kéo ra ngoài.

Trong lúc rối ren chẳng biết ai hét lớn: "Cát lún"

Chúng tôi lần theo dấu chân trên cát xông lên trước, bắt chấp tất cả gắng kéo Diệp Diễm Tâm lại, có mấy người không kịp tìm dây thừng, liền cởi thắt lưng ra, định buộc vào tay cô.

Không ngờ cũng chẳng cần tốn sức lắm, đã kéo được Diệp Tâm lên, xem ra không phải là cát lún rồi. Diệp Diễm Tâm sợ quá đâm bổ vào lòng Shirley Dương khóc nức nở.

Mọi người vội hỏi xem có chuyện gì, có phải cát lún hay không. Shirley Dương vừa an ủi Diệp Tâm vừa kể: "Chúng tôi vừa ra sau ụ cát, Diệp Tâm hẫng chân, trôi cả nửa người xuống dưới, tôi vội giữ chặt tay cô ấy, rồi thôi còi kêu cứu. Nhưng hình như đây không phải vùng cát lún, tốc độ nuốt của cát lún rất nhanh, lực hút lại lớn, nếu đúng là cát lún, thì sự thật căn bản không thể nào giữ cô ấy lại được, vả lại Diệp Tâm trôi nửa người xuống, thì dừng lại, dường như phía dưới có thứ gì đó chắc chắn. Nếu không mọi người nghe báo hiệu chạy đến, cũng phải mất mười mấy giây, muốn cứu người chắc đã muộn rồi."

Diệp Diễm Tâm cũng đã bình tĩnh lại, lau nước mắt nói: "Hình như em giẫm phải một phiến đá lớn dưới lớp cát, dưới phiến đá có một khoảng trống, em vừa đặt chân lên liền sụt xuống luôn."

Shirley Dương lấy làm lạ: "Lẽ nào đó là mộ đá? Chúng ta thử xem xem!"

Chúng tôi dùng xẻng đào chỗ ban nãy Diệp Tâm mắc kẹt, dưới lớp cát vàng không dày lắm, song song với triền dốc của đồi cát, quả nhiên lộ ra một bức tường đá thoai thoải, trên tường xuất hiện một lỗ lớn do người ta nổ mìn.

Xem chừng thời gian nổ mìn chưa lâu, chắc cũng trong mấy hôm nay thôi, gió cát phủ một lớp cát mỏng lên miệng hố, Diệp Diễm Tâm đã giẫm phải hố này và bị kẹt ở đó.

Mọi người ngắm cái hố đá, rồi nhìn nhau, đây rõ ràng là một ngôi mộ đá, lẽ nào đã bị trộm rồi?

Tôi kiểm tra đá vụn bên miệng hố và hướng của xung lực khi nổ, một kíp nổ nhỏ có định hướng chính xác. Tôi làm lính công binh bấy nhiêu năm, tự cảm thấy trình độ sử dụng thuốc nổ của mình không ai bì được, nếu để cho tôi phá nổ mộ đá này, thì cùng lắm cũng chỉ đến mức này mà thôi.

Xem ra kẻ cho nổ mộ rất am hiểu đặc tính chịu lực của chất đá, thuốc nổ chỉ phá vỡ tường đá, bao

nhieu đá vụn bắn hết ra ngoài, không hề tổn hại một chút nào đến bên trong ngôi mộ.

Lại xem sức công phá của thuốc nổ, tuyệt không phải loại thuốc nổ dân dụng. Rồi khỏi quân đội mấy năm, lẽ nào bây giờ quân nhân tại ngũ cũng lao đi đồ đầu? Chắc chắn không phải, có thể đây là thuốc nổ bị trộm. Ngoài ra ở sa mạc mênh mông này, những kẻ đồ đầu kia làm cách nào để tìm được mộ cổ? Xung quanh đây địa hình và địa mạo hoàn toàn giống nhau, lẽ nào trên đời này ngoài kẻ có trình độ dõng dạc như tôi ra, còn có cao thủ đồ đầu khác biết xem phong thủy thiên tính?

Ụ cát dần được dọn sạch, đây là một bức tường đá hình elip, ngoài mặt bị nổ ra, những phần khác đều vùi sâu dưới lớp cát vàng.

Xem ra đây là một ngôi mộ đá điển hình thời Ngụy Tấn, đá núi vừa dày vừa lớn xây thành hình vòng cung, khe hở được dính bởi keo cá mè, loại mộ đá như vậy rất thường thấy ở thành cổ Tây Dạ.

Đầu thế kỷ 19, một nhà thám hiểm châu Âu từng hình dung thế này: "Mộ đá có thể thấy ở khắp nơi trong sa mạc, có mộ lớn mộ bé, đếm không kể xiết, các ngôi mộ được chôn quá nửa trong cát vàng, lộ chóp đen ra ngoài, tựa như những chiếc kim tự tháp Ai Cập thu nhỏ, đi qua sa mạc giữa những ngôi mộ đá chỉ chít đó, cảnh vật thực khiến người ta ngỡ mình đang đuổi."

Giờ đây những ngôi mộ đá này đã bị sa mạc chôn lấp hoàn toàn, rất khó truy tìm tung tích, giáo sư Trần đoán rằng có thể là do cơn bão sa mạc cách đây mấy ngày, gió lớn khiến ngôi mộ đá này lộ ra một phần, không ngờ bọn trộm mộ đến nhanh quá, đoàn khảo cổ vẫn chậm hơn một bước.

Trên dọc đường đi chúng tôi đã trông thấy một vài ngôi mộ cổ bị bọn trộm làm hư hại, chẳng trách giáo sư Trần sốt sắng như thế, liệu cái mạng già cũng phải tiến vào sa mạc, nếu không ngăn hoạt động trộm mộ ở vùng này lại, e rằng một ngày không xa, sẽ chẳng còn lại thứ gì hết.

Hố vào mộ huyết đen hun hút, tôi và giáo sư Trần, Hách Ái Quốc mấy người bật đèn pin vào xem xét. Gian mộ chỉ tương đương với một căn nhà mái bằng nho nhỏ, bên trong đặt rải rác bốn năm cỗ quan tài, nắp quan tài đều đã bị cây hồng cả, quăng sang một bên, chỗ nào cũng bị bới vung bới vãi lên hết.

Quan tài có cỡ to cỡ nhỏ, có vẻ như một ngôi mộ hợp táng, xác cổ trong quan tài chỉ còn lại bộ xác khô của một cô gái trẻ, tóc dài tết dài, chỉ có phần đầu còn giữ tương đối hoàn hảo, thân thể thì đều bị vỡ nát cả, những cái xác còn lại đoán chừng đều đã bị bọn trộm mộ khiêng đi rồi.

Trong cỗ mộ ở sa mạc Tân Cương, thứ có giá trị tương đương với châu báu, chính là xác khô trong mộ. Tôi từng nghe giáo sư Trần kể, xác người cổ có phân làm mấy loại như xác ướp vẫn còn nước, ví dụ như xác phụ nữ ở gò Mã Vương, còn có xác sập, một dạng thi thể được xử lý một cách đặc biệt; xác đông bảo lưu trong vùng băng giá có tuyến phủ vạn năm; xác tằm giống như cương thi; ngoài ra còn có loại xác nhồi như tiêu bản...

Xác khô cũng phân làm mấy loại, có loại là đem chất hút ẩm như vôi hoặc tro bỏ vào quan tài mà thành, cũng có loại giống như xác ướp Ai Cập cổ, được xử lý bằng kỹ thuật chống rửa đặc biệt.

Còn xác khô ở Tân Cương thì được hình thành một cách tự nhiên do hoàn toàn ở trong mộ trường đặc biệt có nhiệt độ cao, khô nóng, không có nấm mốc, loại xác khô này, niên đại lâu đời một chút thì rất đáng tiền, một số bảo tàng, triển lãm, và các nhà sưu tầm hải ngoại đều tranh nhau mua với giá cao.

Giáo sư Trần thấy ngôi mộ bị trộm hết xác, lại còn bị phá bừa loạn xạ ngẫu lên, cứ than thở mãi không thôi, đành bảo mấy học trò dọn dẹp những đồ vật còn sót lại trong mộ, xem xem có thể cứu vãn được gì không.

Tôi lo giáo sư quá kích động cơ thể lại không chịu đựng nổi, bèn khuyên ông đi nghỉ sớm, giáo sư Trần dặn dò Hách Ái Quốc mấy câu, bảo anh ta dẫn người vào ghi chép tỉ mỉ tình hình ngôi mộ, rồi Tuyên béo đưa ông về trại nghỉ ngơi.

Ngày hôm sau gió vẫn không ngưng, cứ thổi không khoan không gấp như vậy, lúc đoàn khảo cổ xuất phát, giáo sư Trần tìm tôi, ông bảo ngôi mộ thấy đêm qua, thời gian bị trộm cách không quá đến năm ngày, có thể có một nhóm trộm mộ đã vào sa mạc đen sớm hơn chúng ta, không thể trễ nãi, tốt nhất là đuổi theo bắt được chúng.

Tôi tùy tiện đáp bừa vài câu, nghĩ bụng mặc bu chúng nó, tốt nhất là chớ có đụng phải nhau, đồng

nghiệp là oan gia, huông hồ đám người trộm ngôi mộ đá kia có cả thuốc nổ quân dụng, nói không chừng còn có cả vũ khí lợi hại nữa, đừng phải bọn này, không tránh khỏi đánh nhau một trận sứt đầu mẻ trán. Tôi thì chẳng vấn đề gì, vấn đề là ở đoàn khảo cổ, ngộ nhỡ có người tử thương, trách nhiệm này lớn quá.

Nhưng nói đi cũng phải nói lại, sa mạc mênh mông hai đoàn người muốn gặp nhau cũng đâu có dễ gì, nếu không phải tôi qua chúng tôi thấy đồi cát này là chỗ cao nhất quanh đây, thì đã chẳng tới cắm trại, càng chẳng thể nào tìm thấy mộ đá bị trộm, đâu có lần thứ hai tình cờ như vậy nữa, có thể mấy thằng cha ấy trộm xác xong thì trở về luôn cũng nên...

Mười mấy ngày sau đó, đoàn khảo cổ càng vào sâu trong sa mạc, cuối cùng cũng đã để mất dấu sông Tử Độc, liên tục mấy ngày đều đi vòng quanh chỗ cũ. "Tử Độc" trong tiếng bản địa cổ nghĩa là cái bóng, chẳng thể đuổi bắt được. Đôi mắt lão Anlیمان trợn lên đỏ au, cuối cùng lão run tay, bảo không còn cách nào nữa, xem chừng Hutai chỉ cho chúng ta đi tới đây thôi.

Cả đoàn người và lạc đà đều mệt lử, chẳng ai bước nổi nữa. Mấy hôm nay sa mạc không có một chút gió nào, thời gian mặt trời treo trên không trung dài hơn bao giờ hết, để tiết kiệm nước uống, các thành viên trong đoàn ban ngày đào hố trên cát, bên trên dựng bạt chống nắng, hít lấy hơi nước mát ở mặt đất, để giữ lượng nước trong người, chỉ đến đêm và sáng sớm mới khởi hành, nửa đường cuời lạc đà, nửa đường lái xe số 11.

Đi tiếp về phía trước, lương thực và nước đều không đủ nữa, nếu trong một hai ngày tới mà không quay trở về đường cũ, thì lúc trở lại sẽ phải giết lạc đà mà ăn mất.

Tôi nhìn đoàn người đã mệt nhoài, môi khô nứt nẻ, biết rằng đã sắp đến cực hạn rồi, thấy mặt trời nhô lên, nhiệt độ ngày một cao, bèn đề mọi người đào hố nghỉ ngơi.

Sắp xếp xong xuôi, Shirley Dương tìm tôi và lão Anlیمان, bàn bạc lộ trình sắp tới.

Shirley Dương nói: "Anh Nhất, ông Anlیمان, trong cuốn sổ tay của nhà thám hiểm người Anh tôi cầm, có ghi chép thế này, nhà thám hiểm người Anh đó cũng để mất dấu dòng sông ngầm Tử Độc khi ở sâu trong sa mạc đen này, ở vùng biển cát chết chóc không một tấc cỏ đơm mọc này, hai dãy núi từ màu đen không lồ đứng song song đón lấy ánh tà dương, tựa như hai võ sĩ áo giáp đen thời viễn cổ, lẳng lẳng gìn giữ bí mật cổ xưa, đi xuyên qua hẻm núi tựa như cánh cửa lớn, tòa thành trong truyền thuyết liên hiện ra trước mắt."

Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Quyển 1: Thành Cổ Tinh Tuyệt

Chương 23: Hẻm núi Zhaklama

"Núi từ?", hai hôm nay cái đồng hồ đeo tay chạy cơ của tôi không chết máy thì cũng lúc chạy nhanh lúc chạy chậm, tôi cứ tưởng là đồng hồ giá rẻ chất lượng kém, vào sa mạc thì hỏng, lẽ nào là do chúng ta đang ở gần hai ngọn núi từ đó?

Lão Anlیمان cũng nhớ ra từng nghe người ta kể, ở vùng rón sa mạc, có hai ngọn núi thần Zhaklama một đỏ một trắng, tương truyền là hai ngọn núi thần an táng bậc tiên thánh.

Shirley Dương lại nói: "Nếu trong sa mạc quả thực có hai ngọn núi như thế, vậy thì sông ngầm Từ Độc có thể đã bị núi từ chặn dòng dưới đất, cách mặt đất quá xa, cho nên chúng ta không thể tìm được. Tôi nghĩ, chúng ta không nên tập trung sự chú ý vào việc tìm sông ngầm nữa, nếu truyền thuyết và ghi chép của nhà thám hiểm người Anh là đúng, thì núi từ chắc ở gần đây thôi. Anh Nhất, tối nay lại phải nhờ đến bạn lĩnh xem phong thủy thiên tinh của anh lần nữa rồi. Đừng quên nhé, chúng ta nói với nhau từ trước rồi, tìm được thành cổ Tinh Tuyệt, thù lao sẽ trả gấp đôi."

Ngay từ đầu tôi đã không tin vào việc tìm được thành Tinh Tuyệt, nghe cô nói như vậy, đành phải đợi đến tối thử xem, chẳng như có thể tìm được đến núi Zhaklama, thù lao của tôi chắc được tăng thêm hai mươi ngàn đô, còn nếu không tìm được thì chắc phải đánh trống thu quân rồi.

Nói thực lòng, tôi cũng không rõ mình có mong tìm được thành cổ Tinh Tuyệt hay không, sau khi nghe chuyện nữ vương Tinh Tuyệt, cái hình ảnh thân bí mà diễm lệ mà ấy cứ ám ảnh trong đầu tôi, không xua tan đi được, nơi sâu thẳm trong sa mạc, dường như có một ma lực vô hình hút lấy tôi, chẳng biết giáo sư Trần, Shirley Dương, cho đến những đoàn thám hiểm một đi không trở về kia, bọn họ có cảm giác giống như tôi không?

Ngày hôm nay ban ngày dài đằng dặc, tôi chỉ hận không thể lấy súng bắn rụng mặt trời trên kia xuống. Đào hố trên cát sâu đến là sâu, mà sao một chút hơi mát cũng không cảm nhận được.

Tuy trên hố có dựng một tấm bạt to dày, người nấp trong bóng râm, thân mình nằm trong hố cát, mà sao vẫn cảm thấy như trong lò nướng. Diệp Tâm sức khỏe yếu ớt có lẽ đã bị say nắng, nằm mê man nói năng lảm nhảm.

Mọi người lo cô sốt cao, lấy tay sờ trên trán, nóng như cát, căn bản chẳng thể nào phân biệt được rõ liệu có phải sốt cao hay không, song dầu lay thế nào, cô cũng không chịu dậy.

Chúng tôi vẫn còn một ít nước, đủ dùng chừng năm ngày, ngoài ra còn hai túi sữa chua, để đến phút chót sẽ dùng. Lúc này cũng không còn gì để tiệc nuôi, tôi lấy một túi, đưa cho Shirley Dương đỡ cho Diệp Tâm uống lấy vài ngụm, rồi cho cô uống thêm ít thuốc.

Diệp Diệp Tâm uống thuốc xong, dần dần đỡ hơn, nhưng vẫn hôn mê bất tỉnh, đại khái có lẽ bị mất nước cấp tính, vậy thì phiền phức rồi, tôi thông báo cho đám người giáo sư Trần biết tình hình đoàn khảo cổ đang phải đối diện lúc này.

Cũng chẳng nằm ngoài hai con đường, một là đêm nay khởi hành quay lại, trên đường về mấy ngày cuối cùng sẽ phải ăn thịt lạc đà, uống nước mặn trong vũng cát, và đi xe số 11, dầu có làm như vậy, cũng không chắc có thể bảo đảm được Diệp Diệp Tâm sẽ không nguy đến tính mạng.

Con đường thứ hai là cắm đầu cắm cổ đi tiếp, tiếp tục tìm thành Tinh Tuyệt, nếu trong thành có nước, tính mệnh của cô coi như được nhất trở lại khỏi cửa địa ngục.

Giáo sư Trần nói, khó khăn chúng ta đang đối diện là rất lớn, sự nghiệp khảo cổ tuy cần tinh thần hy sinh và dâng hiến, nhưng Diệp Tâm còn trẻ như vậy, chúng ta phải có trách nhiệm đối với tính mạng của cô ấy. Con đường thứ nhất tuy có vẻ ổn, nhưng không có nguồn nước bổ sung, đường về sẽ vô cùng gian nan; con đường thứ hai tương đối mạo hiểm, nhưng chúng ta đã tới gần Zhaklama rồi, sáu mươi phần trăm là có thể tìm tới thành Tinh Tuyệt, trong các thành cổ đều có mạch nước ngầm, có điều thời gian đã trải hơn hai nghìn năm, mạch nước liệu có cạn dòng hay đổi hướng, thì chẳng ai biết được. Hiện giờ đi đâu tìm đâu, mọi người đều nói quan điểm của mình ra xem sao.

Tuyên báo nói đầu tiên: "Vòng eo của tôi đã teo đi được hai vòng chẵn rồi đây, nếu cứ tiếp tục đi vào sâu hơn nữa, về sau mọi người cứ gọi thẳng tôi là Tuyên gầy cho rồi. Tôi đề nghị, không dừng một giờ một phút nào nữa, mặt trời vừa lặn, chúng ta quay trở về, có khi quay về còn có thể giữ được một nửa cái mạng đây."

Hách Ái Quốc, Táp Đế Bằng hai người này tương đối thận trọng, cũng tán thành quay trở về.

Tính ra, người nhận thấy con đường đi tìm thành Tinh Tuyệt tuy có mạo hiểm, nhưng cũng đáng thử, nhiều hơn, suy cho cùng mọi người đã bỏ ra công sức và trả giá đến thế rồi, dễ dàng gì đi được đến ngày hôm nay, thực sự không muốn bỏ giữa chừng, cũng hy vọng có thể tìm thấy nguồn nước ngọt ở thành cô, cứu lấy tính mạng của Diệc Tâm, đường quay trở về uống nước mặn trong vũng cát, người có sức khỏe cũng thấy ớn, huống hồ là Diệc Tâm đang bệnh nặng như vậy, quay trở về đồng nghĩa với việc khép cô vào tội tử hình.

Tôi, Shirley Dương, Sở Kiện và giáo sư đều có chung quan điểm này, ngoài Diệc Tâm hôn mê bất tỉnh ra, chỉ còn lại lão Anlیمان không có thái độ gì, ánh mắt của mọi người đều tập trung cả vào mặt lão.

Nếu quan điểm của lão ta là quay về, thì chúng tôi cũng vừa vặn hòa bốn trên bốn, nhưng Anlیمان là người dẫn đường, sự quyết định của lão ta trong việc này là hết sức quan trọng.

Tôi nói với lão Anlیمان: "Ông suy nghĩ cho kỹ rồi hãy nói nhé, lời của ông quan hệ đến tính mạng của Diệc Tâm đây, chúng ta giờ phải làm sao?"

Lão Anlیمان ngậm tẩu thuốc, đôi mắt lim dim nhìn mặt trời trên cao, rồi lên tiếng: "Tôi ấy mà, đương nhiên là nghe theo ý của Hutai mà, trên trời chỉ có một mặt trời, trên đời chỉ có một vị chân chúa toàn năng, Hutai sẽ chỉ dẫn cho chúng ta mà."

Tôi chỉ lên bầu trời: "Vậy ông hãy mau hỏi xem xem, ông Hutai nói thế nào?"

Ông Anlیمان gõ tẩu thuốc, gài vào thắt lưng, rồi lấy ra một tấm thảm rách, nét mặt thành khẩn cầu nguyện, lòng hai bàn tay hướng vào nhau rồi úp lên mặt, bắt đầu tụng kinh, vẻ mặt thành khẩn và trang nghiêm, hoàn toàn không giống vẻ giả dối và đậm mùi con buôn như ngày thường.

Mồm lão lẩm bẩm đọc kinh, chúng tôi nghe không hiểu lão đọc những gì, càng đợi càng thấy lão đọc mãi không hết, Tuyên báo đợi sốt ruột, bèn hỏi: "Bố ơi là bố, sao cứ lẩm bẩm mãi thế không biết?"

Ông già mở trừng mắt, cười rằng: "Hutai mà, đã gợi ý cho chúng ta rồi mà". Nói đoạn liền rút ra năm đồng tiền xu, đưa cho mọi người xem, mặt có chữ nghĩa là cứ tiếp tục tiến về phía trước, mặt có hình vẽ thì phải men theo đường cũ quay về, mời giáo sư Trần nhiều tuổi nhất trong đoàn gieo năm đồng tiền này lên trời, kết quả tức là ý chỉ của Hutai.

Cả đoàn dờ khóc dờ cười, quay nhìn lẫn nhau. Giáo sư Trần nhận mấy đồng xu rồi tung lên cao, tất cả mọi người đều ngẩng đầu nhìn mấy đồng xu, ánh nắng chói mắt, nhưng vẫn thấy đồng xu rơi từ trên không xuống đất, cắm dưng đứng vào trong cát.

Dẫu có gieo đến triệu lần cũng chưa chắc đã khéo như vậy, lão Anlیمان lắc đầu lia lịa, khuôn mặt ê chề trông thấy, quên mất nơi đây là sa mạc đen mà Hutai đã vất bỏ, Hutai làm sao có thể chỉ đường cho chúng ta được cơ chứ?

Đúng lúc chúng tôi đang lấy làm ngạc nhiên, bỗng Shirley Dương chỉ tay về phía xa xa rồi reo lên: "Chúa ơi! Kia chính là núi Zhaklama phải không?"

Sa mạc mệnh mạng vô cùng, muôn dặm thu trong tầm mắt, chỉ thấy hướng tay của cô, thẳng theo hướng mấy đồng tiền xu, ở phía tận cùng trời đất, thấp thoáng có một vạch đen, có điều cách xa quá, nếu không nhìn kỹ căn bản không thể thấy rõ được.

Chúng tôi vội lấy ống nhòm, điều chỉnh tiêu cự quan sát, một dải núi màu đen, hiện lên như một con rồng đen nằm bất động giữa muôn dặm cát vàng, dãy núi gãy đứt ở giữa, tạo thành một sơn cốc, những đặc trưng này trùng khớp với những gì nhà thám hiểm người Anh ghi chép trong cuốn sổ.

Năm ngoài cha Shirley Dương cùng đoàn thám hiểm của ông, cũng dựa theo những manh mối này để tìm kiếm thành cô Tinh Tuyệt, không biết họ có đến được ngọn núi thần này không, nếu họ từng tới

đây, vậy họ đã gặp phải điều gì? Điều gì khiến họ một đi không trở lại?

Nghĩ tới đây, dưới nắng gắt mà tôi không khỏi cảm thấy lạnh người, nhưng cảm giác này mau chóng bị không khí hân hoan của mọi người làm cho phai nhạt, chúng tôi đường xa vất vả, thập tử nhất sinh, cuối cùng vào phút chót đã tìm thấy được cảnh cửa tiến vào đất nước cổ xưa Tinh Tuyệt.

Nhưng lão Anlیمان từng nói, trong sa mạc đen có một vùng đất ảo mộng, ở đó thường xuất hiện ảo ảnh dẫn người ta đến chỗ chết, hai ngọn núi thần chúng tôi thấy, liệu có phải thật không?

Kế đó lại nghĩ ngay, có lẽ không phải, đầu tiên ảo tượng trong sa mạc đều sản sinh do sự khúc xạ của tia sáng, những cảnh sắc muôn hình vạn trạng kia, phần lớn đều là những cảnh vật không bao giờ tồn tại ở sa mạc, còn dãy núi màu đen kia, không chỉ một lần có người nhắc đến, vậy chắc chắn chân thực.

Đã cách thành cổ Tinh Tuyệt không mấy xa nữa, đợi đến khi trời tối, là có thể xuất phát tiến lên. Nhưng những thông tin chúng tôi nắm được hết sức có hạn, quá nửa là truyền thuyết và suy luận, chứng cứ duy nhất đáng tin một chút, chính là bức ảnh đen trắng mờ mờ kia, rốt cuộc có thể tìm thấy thành cổ Tinh Tuyệt không, thậm chí hỏi trên đời này liệu có một tòa thành cổ như vậy không cũng đều rất khó nói, có lẽ tất cả là sự đồn đại khoa trương, truyền thuyết luôn được hình thành như vậy.

Trên chiến trường Triều Tiên, Mac Arthur từng nói một câu thế này: "Khi bắt đầu, chúng ta tưởng cái gì chúng ta cũng biết, nhưng sau đó mới nhận ra, chúng ta chẳng biết cái gì". Giờ đây tôi dường như cũng có cảm giác ấy.

Di tích vương thành liệu có bị cát vàng vùi lấp lẫn nữa? Trong thành liệu có tìm thấy nguồn nước hay không? Cổ mộ an táng nữ vương Tinh Tuyệt nằm trong thành hay ở nơi nào khác? Trong thành thực sự có châu báu chất cao như núi chứ? Nữ vương yêu quái kia rốt cuộc là thế nào? Sau khi bà ta chết đi liệu có gây uy hiếp đối với người khác không? Có đúng là cha Shirley Dương đã chết trong thành cổ Tinh Tuyệt này hay không? Có thể tìm được xác của họ không? Những nhà thám hiểm nước ngoài đó đã gặp phải chuyện gì trong thành? Tất cả những điều này đối với chúng tôi vẫn chỉ là những điều chưa biết.

Trời đã xế chiều, đoàn khảo cổ bắt đầu xuất phát tiến về Zhaklama. Tục ngữ có câu "thấy núi chạy chết ngựa còn chưa tới nơi", chúng tôi cứ đi đến quá nửa đêm mới tới được khe núi. Lúc này ánh trăng như nước, sa mạc tựa như một bờ biển tĩnh mịch, nằm giữa biển cát này, dải núi Zhaklama nhấp nhô lên xuống, toàn thân đều là đá đen ngòm, càng đến gần càng nhìn thấy rõ.

Gọi là núi, chẳng bằng gọi là hai tảng đá đen khổng lồ thì thích hợp hơn, hai khối đá khổng lồ này đường kính chừng mấy chục cây số, chỉ lộ một đường sống lưng mờ nhạt trong biển cát mịt mù, phần lớn tảng đá bị chôn trong đất, có thể ở bên dưới, hai khối đá này liền làm một, còn hẻm núi này có lẽ chỉ bất quá là một khe nứt mà thôi.

Loại đá đen này chứa sắt từ, hàm lượng bình quân tuy không cao, nhưng đủ để ảnh hưởng đến các thứ máy móc định vị phương hướng chính xác, chúng tôi cũng cảm thấy các đồ vật kim loại trên mình mỗi lúc một nặng trĩu.

Ánh trăng soi trên những tảng đá đen không hề phản quang, trong hẻm núi tối tăm hun hút, ngoài Diệp Diệp Tâm hôn mê bất tỉnh, tất cả mọi người đều xuống đi bộ, tôi đề nghị mọi người đều bật sáng đèn, đi đường trong chôn ma quỷ này, không thể nào sơ suất được.

Tôi và lão Anlیمان đi trước, Tuyền béo và Sở Kiện cắt đoàn phía sau, Shirley Dương cùng những người khác đi ở giữa trông nom Diệp Diệp Tâm, cả đoàn đi thành hàng dọc, khoan bước tiến vào hẻm núi.

Ngọn núi này được người xưa coi là núi thần, tương truyền nơi đây an táng hai vị tiên thánh, chắc quá nửa là chuyện thần thoại. Nhưng từ phương diện phong thủy mà nói, nơi đây quả thực cũng được coi là nơi chiếm trọn hình thế, khí thế nuốt cả vạn tượng, núi màu đen tức là hai con rồng đen giữ ải. Trên núi có chôn tiên thánh là giả, nhưng nếu sau núi mà quả thực có lăng mộ của nữ vương Tinh Tuyệt, thì cũng không bất ngờ chút nào.

Trăng chênh ngang trời, hẻm núi chạy theo hướng Nam Bắc càng trở nên tối om, đến nỗi không thể nhìn thấy rõ năm đầu ngón tay, chúng tôi bước thấp bước cao tiến vào bên trong, càng đi về phía

trước, trong lòng càng thấp thỏm không yên, ra khỏi hẻm núi này, liệu có tìm thấy thành cô Tinh Tuyệt không? Tìm được rồi, trong thành liệu còn nguồn nước không? Điều đáng lo ngại nhất lúc này chính là bệnh tình của Diệc Tâm, chứng mất nước cấp tính của cô phải dùng một lượng nước muối lạnh để chữa trị, giả như trong ba hôm tới mà vẫn không tìm thấy nguồn nước, tính mạng của cô đành coi như bỏ lại nơi sa mạc heo hút này vậy.

Đồng hồ của chúng tôi đã hỏng từ lâu, không biết rốt cuộc phải đi trong bao lâu nữa, tính toán bằng trực giác, thì một chốc lát nữa thôi trời sẽ sáng, nhưng lúc này hơi thở của lũ lạc đà đột nhiên trở nên nặng nhọc, tình hình rõ ràng có điềm bất an.

Lão Anlیمان cuồng quýt vừa huyết sáo vừa dô hò, gắng hết sức trấn tĩnh lũ lạc đà lại, mười chín con lạc đà này, đều là con đực cường tráng lựa chọn trong hàng trăm con, đi trong sa mạc bao nhiêu ngày nay cũng chưa bị như vậy bao giờ.

Bốn phía vốn dĩ đã tối om, giờ lũ lạc đà lại nháo nhác, càng làm tăng thêm nỗi sợ trong lòng các thành viên đoàn khảo cổ, Shirley Dương lo lạc đà hát Diệc Tâm xuống, vội cùng Hách Ái Quốc đỡ cô xuống khỏi lưng lạc đà.

Tôi gọi Tuyền béo lại, cho cậu ta vắt vả một chút, cũng lấy Diệc Tâm, hẻm núi này quái dị rất mực, không phải nơi có thể dừng lại lâu, chúng ta không thể chậm trễ, mau thoát ra là tốt nhất.

Tuyền béo không ngờ lại lại vui vẻ chấp nhận, một là vì Diệc Tâm vốn dĩ chẳng nặng gì mấy, từ lúc đi vào sa mạc, nặng nóng mất nước, càng gây đến nỗi chỉ còn da bọc xương, ngoài ra cũng một cô em xinh xắn, cũng chẳng phải việc xấu xa gì. Cậu ta cũng Diệc Tâm trên lưng như cũng một đứa bé, cứ luôn miệng giục lão Anlیمان phía trước đi mau lên.

Thế nhưng mặc cho lão Anlیمان có lựa thế nào, lũ lạc đà sống chết cũng không dám tiến lên nửa bước, lão bắt đầu bán tín bán nghi, nghi thần ngờ quỷ, rồi lại niệm kinh, e rằng Hutai không cho chúng ta đi tiếp, phải quay về ngay mới phải.

Trước mắt đã sắp qua khỏi hẻm núi rồi, những người còn lại đâu có ai chịu quay về, nhất thời cả đoàn nháo nhác, Shirley Dương bảo tôi: "Hay là phía trước có cái gì khiến lũ lạc đà kinh sợ không dám tiến lên, cứ đốt pháo sáng ném ra xem sao, nhìn rõ rồi hẵng tính tiếp."

Tôi đứng đằng trước đáp lại, rồi rút một cây pháo sáng đốt ném về phía trước, chiếu sáng một quãng trước mắt. Hai bên vẫn là đá núi đen sì, mặt đất là một lớp cát vàng dày mịn, núi non tĩnh mịch ngay đến ngọn cỏ cũng không có, chẳng hề có bất cứ thứ gì bất thường.

Bấy giờ tôi lại tiến lên thêm mấy bước, ném cây pháo sáng thứ hai, trước mắt sáng bừng, liền thấy phía xa có một người đang ngồi dưới đất, chúng tôi chạy đến xem, chỉ thấy người này mặc áo khoác trắng, trên đội khăn chống cát, sau lưng có đeo ba lô, ngồi yên bất động, hóa ra là đã chết.

Mọi người đều giật mình kinh ngạc, trong sa mạc gặp người chết hay xác khô, cũng không lấy gì làm lạ, nhưng cái xác này lại hàn toàn khác biệt. Người chết là nam giới, khăn trùm đầu che kín mặt, chỉ lộ hai mắt đang trừng trừng nhìn lên bầu trời, chết không nhắm mắt.

Thời điểm tử vong chắc không quá xa, có thể chỉ trong mấy ngày gần đây, phần da lộ ra ngoài của hắn chỉ hơi khô, quái lạ nhất là da thịt hắn trở nên xanh lè, dưới ánh pháo sáng, lại lóe ra những tia xanh lợt.

Có mấy người định vây lại xem, đều bị tôi cản lại, cái chết của người này quá quái dị, nhất thiết không được lại gần, Sở Kiện bỗng hô lên: "Anh Nhất ơi, chỗ này này còn có xác chết khác!"

Tôi hơi gai gai tóc gáy, hai xác chết liên tiếp, liệu có còn nữa không? Thuận tay lại tung ra mấy cây pháo sáng, chiếu rõ một khoảng rộng, quả nhiên không chỉ có hai xác chết, phía trước, còn có bốn xác người đàn ông nằm la liệt dưới đất nữa.

Những tử thi này đều ăn vận giống nhau, cách chết như nhau, đều trợn trừng mắt lên một cách kinh hãi, bộ dạng rất cho kỳ quặc. Dưới đất còn vung vãi mấy thanh AK47 của Liên Xô và vài cái ba lô.

Tôi rút xẻng công binh ra làm vũ khí phòng thân, ra nhặt một khẩu súng xem sao, đạn đã lên nòng, tiện sư sao kỳ quặc vậy, bọn này là bọn nào? Ở Tân Cương có một số thợ săn trộm đều sử dụng súng kiểu Remington của nước ngoài, hoặc kiểu 56, sao lại có AK47 của Liên Xô sản xuất được nhỉ? Lẽ

nào chúng là bọn đã đánh trộm mộ đá?

Tôi lại mở một cái ba lô ra xem, bên trong có khá nhiều thuốc nổ quân dụng màu vàng cộm in chữ Nga, chắc là những thứ súng đạn này đều được nhập từ nước ngoài, bọn trộm mộ mua vũ khí để phá mộ cô trong sa mạc cũng không có gì lạ, có điều vũ trang đến tận răng như vậy rồi sao bọn chúng vẫn chết một cách không minh bạch ở đây?

Tôi đưa nòng súng hất khăn trùm đầu của cái xác đang ngồi dưới đất kia, chỉ thấy hấn há to miệng, tựa như trước lúc chết đang cố sức kêu gào, tôi không muốn nhìn thêm nữa, bất kể thế nào, phải mau chóng rời khỏi hẻm núi ma ám này mới là thượng sách. Số thuốc nổ kia có lẽ còn hữu ích, tôi liền nhặt lấy cái ba lô để thuốc nổ lên, chuẩn bị bảo mọi người rời bước.

Lúc ấy Hách Ái Quốc bước ra khỏi đoàn người: "Mấy người này có phải bọn trộm mộ hay không cũng không quan trọng, chúng ta không thể để họ phơi xác ở đây được, hãy đưa họ ra ngoài hẻm núi chôn đi. Tôi thấy những người phơi xác giữa trời như vậy, liên nhớ đến những người bị điều tới lao động ở lò đất, các đồng chí ấy chết đáng thương lắm, ngay đến manh chiếu cuốn người cũng không có, ôi, tôi không thể đành lòng nhìn những người này..." Anh ta vừa lắc nhai vừa bước tới định dịch chuyển cái xác đang ngồi kia.

Tôi bấy giờ cuống hết cả lên, lớn tiếng chửi lao ra ngăn cản: "Con mẹ cái thằng mọt sách này, đừng có động vào mấy cái xác rồi cơ mà!"

Nhưng đã muộn rồi, trong miệng của cái xác đột nhiên phóng ra một con rắn quái dị, lớp vảy trên mình lấp lánh, đầu có một cái bướu màu đen, dài chừng ba mươi centimet, thân rắn búng một cái, lao thẳng vào mặt Hách Ái Quốc.

Mắt Hách Ái Quốc không tốt, mà dù mắt có tốt, thì với phản ứng của anh ta cũng không thể né tránh kịp, trong khoảnh khắc ngắn ngủi ấy, tôi chỉ mong cứu người, chẳng kịp nghĩ ngợi gì nhiều, vội vung xẻng công binh chém xuống, cắt đứt con rắn làm đôi.

Hách Ái Quốc hất hùng ngồi phệt mông xuống đất, toàn thân run rẩy, gắng cười gượng với tôi: "Quá... quá... nguy hiểm, may mà..."

Lời nói chưa dứt, nửa đầu con rắn bị chém đứt đôi đột nhiên phóng thẳng tới, tốc độ như tên rời khỏi cung, há miệng ngoạm chặt vào cổ Hách Ái Quốc, tôi thấy con rắn đã bị chém đứt đôi, liền thả lỏng người ra, nào ngờ đến diễn biến bất ngờ này, không kịp ra tay cứu Quốc.

Mặt Hách Ái Quốc đã cứng đơ, cổ họng kêu ụ ụ vài tiếng, muốn nói nhưng lại không nói nên lời, da anh ta trong phút chốc trở nên xanh bợt, ngồi bất động một chỗ, cứ thế rồi chết luôn.

Lúc này thì cả đoàn đều kinh hãi ngẩn ra, giáo sư Trần thấy trước mặt tôi sầm lại rồi ngã ngất lịm đi. Tôi còn chưa kịp buồn thay cho Hách Ái Quốc, bỗng cảm thấy phía sau cổ gai lạnh, nghiêng đầu nhìn, một con quái xà y như thế chẳng biết từ lúc nào đã bò lên vai thè lưỡi xì xì, cơ thịt toàn thân hơi co lại phía sau, há rộng miệng, cong thân trước lên, chuẩn bị cắn tôi một nhát, động tác của con rắn rất nhanh, mà cự ly lại gần thế này có muốn né cũng không né kịp.

Trong đoàn chỉ có Tuyên béo là biết bắn súng, nhưng cậu ta đang cộng Diệc Tâm, tay lại không cầm súng, biến cố này quả thực là quá đột ngột, những người còn lại cũng đều không có chuẩn bị, tôi như bị dội một gáo nước lạnh, mẹ kiếp, chẳng ngờ Hồ Bát Nhất ta giờ lại chết ở đây, không còn được ngắm mặt trời buổi sớm nữa rồi.

Tôi biết tư thế tấn công của loài rắn độc, thân trước ngửa lên, kẻ đó đầu rắn liền bắn vọt về phía trước, dùng nạnh độc cắn vào con mồi, cổ và mặt tôi đều nằm trong phạm vi tấn công của nó, không thể né tránh nổi, có muốn đỡ cũng không kịp.

Đang chuẩn bị nhắm mắt chờ chết, bỗng dung "xoẹt" một tia sáng trắng, hẻm núi tối ảm được rọi sáng, con quái xà vốn đang bò vào cổ tôi, nửa chừng bị vệt sáng lóe lên làm cho lóa mắt, giật mình, vội trườn ngay khỏi vai tôi.

Tất cả việc này chỉ diễn ra trong vòng một giây, tôi không đợi cho con rắn rơi xuống đất, liền vung xẻng công binh xuống, đập nát bét đầu nó ra, đầu rắn nát bươm chảy ra không ít chất dịch màu đen, tôi vội lùi lại mấy bước, thậm chí thấy mình quá may mắn, chất độc của con rắn này rất ghê gớm, chẳng như bị

nó cần phải, nọc rắn tức tốc theo máu lan đi khắp cơ thể, chắc chắn chỉ có đường chết.

Ngước mắt lên nhìn, hóa ra vệt sáng trắng cứu mạng kia, phát ra từ đèn flash ở máy ảnh của Shirley Dương, từ trước đến nay cô luôn như hình với bóng với chiếc máy ảnh, đi đâu chụp đây, chẳng ngờ cái mạng này của tôi, lại được cái đèn flash máy ảnh của cô cứu về, cũng may mà cô ta phản ứng nhanh, nếu không Hồ Bát Nhất này giờ đã đi gặp Hutan rồi.

Nhưng giờ không phải là lúc cảm ơn, ai biết được trong hẻm núi này còn có đồng loại của lũ rắn quái dị kia nữa không, việc gì thì cứ ra ngoài rồi hằng nói, đoạn tôi vẫy tay gọi mọi người mau chóng tiến ra.

Lúc này có lẽ lũ lạc đà cảm thấy phía trước không còn rắn độc nữa, đã bình tĩnh lại sau cơn hoảng loạn, Sở Kiện, Táp Đề Bằng liền đỡ Diệc Tâm, giáo sư Trần đang hôn mê bất tỉnh và xác của Hách Ái Quốc lên lưng lạc đà.

Lão Anlیمان huýt sáo ra lệnh cho lũ lạc đà tiến lên, cả đoàn mượn ánh sáng từ đèn pin và pháo sáng, cuống quýt ra khỏi hẻm núi Zhaklama tối tăm.

Đoàn người chạy thẳng một mạch tới khoảng không trống trải bên ngoài hẻm núi rồi mới dừng lại, đặt thi thể Hách Ái Quốc xuống đất, trời còn chưa sáng, trăng sao mờ nhạt, khoảnh khắc trước bình minh lúc nào cũng tối tăm như thế, Hách Ái Quốc vẫn giữ nguyên vẻ kinh hãi khi chết, đôi mắt vô thần sau cặp kính còn chưa nhắm lại, khắp người xanh bọt, dưới ánh đèn pin, lại càng trở nên thê thảm và quái dị.

Giáo sư Trần bị cơn gió lạnh trong hẻm núi thổi ra làm cho sức tỉnh, giãy giụa lao đến bên thi thể Hách Ái Quốc khóc không thành tiếng, tôi đỡ giáo sư dậy, người chết không thể nào sống lại, muốn khuyên ông nên bớt đau buồn, nhưng lời nói cứ nghẹn lại trong cổ họng.

Tôi và Hách Ái Quốc ở với nhau cũng gần một tháng, ngày thường tôi hay đùa gọi anh ta là "đồ cô lỗ" nhưng thích cái tính mau mồm mau miệng, thẳng như ruột ngựa của anh ta, nhưng hôm nay thì... nghĩ đến đó lại không khỏi thấy chua xót, vậy còn khuyên nhủ được ai nữa.

Những người còn lại ai nấy đều âm thầm rơi lệ, lúc này, phía chân trời xa xa đã nứt ra một khe sáng màu hồng nhạt, mặt trời cuối cùng cũng sắp ló ra, chúng tôi đều không tự chủ được mà nhìn về hướng Đông ấy. Ánh sáng dần chuyển sang màu hoa hồng, màu đỏ ối, sau cùng hóa ra vô số những tia nắng vàng chói lọi, mặt trời đã nhô lên, khoảnh khắc này, biển cát vô biên tựa như biến thành dải bột vàng trong lò nung của Thượng đế.

Giữa dải cát như khối vàng nấu chảy này, một tòa thành hiện ra ngay trước mắt đoàn người, vô số tường xiêu vẹo đổ, các loại kiến trúc bằng gạch, bằng gỗ, bằng đá, lâu tháp trong thành nhiều không kể, nổi bật nhất là một tòa tháp đá màu đen nay đã ít nhiều xiêu vẹo, nhưng vẫn lẳng lẳng đứng sừng sững trong thành.

Đem so với bức ảnh đen trắng trong tay Shirley Dương, cảnh vật hoàn toàn giống nhau. Trải hai ngàn năm thời gian, di tích thành cổ Tinh Tuyệt quả thực vẫn còn tồn tại ở nơi sâu thẳm trong sa mạc này.

Quy mô của thành Tinh Tuyệt đủ có thể cho năm sáu vạn người cư ngụ, năm xưa những thành phố cổ nổi tiếng như Lâu Lan, thời kỳ cực thịnh, cũng chỉ có một hai vạn cư dân và đội quân hơn ba ngàn người mà thôi.

Tòa thành này nhìn chung đã bị hủy hoại gần hết, vùi trong cát không dưới ngàn năm, một số chỗ rất khó phân rõ là đồi cát hay thành lũy, đại đa số lâu tháp đều đã bị phong hóa sứt đổ, nhưng chỉ cần có vậy, cũng đủ để tưởng tượng ra cảnh hùng vĩ tráng lệ của nó năm xưa thế nào rồi.

Nơi đây có từ trường rất mạnh, máy bay khó mà bay thấp được, hơn nữa lại là vùng sâu trong sa mạc, chắc hẳn rất ít người có thể tìm tới được. Không biết trước chúng tôi, đã có bao nhiêu nhà thám hiểm và những người lạc đường, từng tới được tòa thành cổ trong truyền thuyết này, chỉ một điều duy nhất có thể khẳng định, chín mươi chín phần trăm những người trong số chúng tôi, đều vĩnh viễn không thể nào quay trở lại quê hương của mình.

Giáo sư Trần đỡ thi thể Hách Ái Quốc đang nằm dưới đất dậy, tay run run chỉ vào thành cổ Tinh

Tuyệt, rồi nói bằng một giọng yếu ớt: "Con xem này... chẳng phải con vẫn luôn mong tận mắt thấy tòa thành thần bí này sao... con mau mở mắt nhìn xem, chúng ta cuối cùng cũng đã tìm thấy rồi đây này!"

Tôi thậm nhủ không hay, thấy ông cụ đau lòng quá mức, hay là đầu óc không tỉnh táo rồi, vội kéo giáo sư Trần ra khỏi xác Hách Ái Quốc: "Giáo sư, thầy Quốc đã đi rồi, hãy để thầy ấy được yên nghỉ đi. Chỉ tiếc rằng đến phút chót thầy ấy lại không thấy được tòa thành cổ vẫn còn giữ được như một kỳ tích thế này, tâm nguyện của thầy Quốc còn cậy chúng ta hoàn thành, xin giáo sư hãy trấn tĩnh và vững vàng lên!"

Shirley Dương và mấy sinh viên cũng quay lại khuyên nhủ, tôi giao giáo sư lại cho họ, trong lòng cứ áy náy không yên trước cái chết của Hách Ái Quốc, lại cảm kích ơn cứu mạng của Shirley Dương, bèn nói với cô: "Ơn cứu mạng vừa nãy, tôi không nói cảm ơn nữa, coi như tôi nợ cô một mạng... nhưng chuyện nào ra chuyện đó, chúng ta đã đến Tinh Tuyệt, theo điều khoản trong hợp đồng khi trước, hai mươi nghìn đô."

Tuyền béo vừa nghe nhắc đến tiền, vội chạy lại bổ sung: "Mỗi người hai mươi ngàn, tổng cộng bốn mươi ngàn đô, tiền mặt nhé!"

Shirley Dương trừng mắt nhìn hai bọn tôi, bậm môi nói: "Hai anh yên tâm, tiền không thiếu một hào một cắc đâu, sau khi trở về tôi sẽ lập tức trả các anh."

Tôi nghĩ bụng lúc này nhắc đến chuyện tiền nong quả thực không thích hợp, ban nãy đầu óc như lộn tùng phèo lên, chẳng biết lựa lời đã nói năng linh tinh, giờ phải mau chóng nói lảng đi thì hơn, nhưng lại chẳng biết nên nói gì, mở miệng ra cứ lúng ba lúng búng, đang nói cái nọ lại xọ sang cái kia: "Cái... thành phố... này... quý mô không nhỏ..."

Shirley Dương chăm chăm nhìn chúng tôi nói: "Qua tiếp xúc bấy lâu nay, tôi thấy hai anh đều là những người phi phạm, những việc kinh qua cũng đều phi phạm cả, nhưng chẳng ngờ hai anh chỉ biết có tiền với tiền, xem ra ấn tượng đầu tiên của tôi với hai anh không có sai. Tôi khuyên hai anh câu này, ở đời ngoài tiền bạc ra còn có rất nhiều thứ quý báu khác nữa."

Tôi không còn lời gì để nói, Tuyền béo tiếp lời: "Cô Dương của tôi ơi, cô sống dưới lã cò sao sọc của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, cha cô lại là tỷ phú ở phố Wall, tôi nghĩ cô ăn cơm chắc chắn chưa từng phải dùng đến phiếu lương thực, từ nhỏ chắc chắn cũng chưa phải tiết kiệm lương thực phòng khi thất bát, cho nên cô không hiểu hoàn cảnh sống của chúng tôi, cũng không có tư cách bình xét giá trị quan của chúng tôi. Còn nữa, cô cũng đừng có giở cái giọng ở đời phải sống thế nào để dạy dỗ chúng tôi nữa, người nghèo không có cuộc sống, người nghèo sống chỉ để sinh tồn. Dù sao những đạo lý này, nói với đám người có tiền như cô, các người cũng không hiểu nổi đâu. Hôm nay tôi quả thực không nhẫn nại được nữa rồi, nếu cô không muốn nghe, thì cứ coi như tôi chưa nói gì, giờ chúng ta tìm thấy thành Tinh Tuyệt rồi, tiếp theo phải làm những gì, xin cô cứ giao phó!"

Thoạt đầu Tuyền béo nói hăng lắm, lý lẽ lắm, nhưng về sau nhớ ra Shirley Dương là bà chủ, lại lo cô bức không trả tiền nữa, nên lảng ra, nói những việc chân tay nặng nhọc.

Tôi nói với cô: "Chuyện của thầy Quốc... tôi đã cố hết sức, tôi xin lỗi!"

Shirley Dương gật đầu với tôi, không buồn để ý đến Tuyền béo, rồi lấy nước đút cho giáo sư Trần và Diệc Tâm uống. Cái chết của Hách Ái Quốc khiến giáo sư Trần sốc mạnh, đầu óc quay cuồng, uống ít nước vào mới dần đỡ lại. Mọi người bàn bạc vài câu, rồi quyết định chôn Hách Ái Quốc tại khe núi, cả đời anh ta theo đuổi sự nghiệp nghiên cứu văn hóa Tây Vực, chôn ở nơi đây, để anh được vĩnh viễn bầu bạn với tòa thành thần bí này, chắc hẳn anh ta ắt cũng hy vọng chúng tôi làm như vậy.

Chúng tôi đào một cái hố sâu trong cát, lấy thăm cuốn thi thể Hách Ái Quốc lại, rồi chôn luôn tại chỗ, cuối cùng tôi cầm ngược chiếc xẻng công binh lên mộ, coi như để lại một tấm bia.

Tám người còn lại, nghiêm trang đứng trước phần mộ của Hách Ái Quốc, mặc niệm hồi lâu, rồi mới rời đi.

Người chết đã chết rồi, chúng tôi còn cần phải cứu người đang sống, cần phải lập tức vào thành tìm nguồn nước ngọt, nếu không người thứ hai phải chôn xác ở nơi sa mạc này, chính là Diệc Tâm đang bị mất nước nghiêm trọng.

Kê đó mọi người thu dọn trang bị, chuẩn bị xuất phát vào thành, cuối cùng cũng đến đích, hy vọng không có gì xảy ra nữa, nếu còn có người xảy ra chuyện, món tiền này dù đã vào tay, cũng chẳng biết có thể đem tiêu được không nữa.

Thấy mọi người đã chuẩn bị hòm hòm, tôi hỏi Shirley Dương xem có thể xuất phát hay chưa.

Trước lúc xuất phát, Shirley Dương có hơi kích động, thân hình cô hơi run rẩy, nhưng không nhận ra là sợ hãi, lo lắng hay hưng khởi, chỉ thấy cô rút ra một cây thập tự thì thầm cầu nguyện một hồi, sau đó lập tức bình tĩnh nói: "Chúng ta đi thôi!"

Ai ngờ lúc này lão Anlیمان bỗng dừng dõ chứng, lắc đầu lia lịa, có nói thể nào cũng không chịu vào di tích thành cổ Tịnh Tuyết. Ông ta bảo bạn đồng hành chết trên sa mạc, đó là điềm dữ, hướng hồ Hách Ái Quốc lại bị rắn độc sủi giả của ma quỷ, cắn chết.

Chúng tôi bó tay, đành bố trí lại, cho lão ta dựng trại ở cửa núi, trông nom bày lạp đà và đồ đạc.

Tôi vốn định để Tuyên béo cũng ở lại trông lão ta, ngộ nhỡ lão già này thấy nguy bỏ chạy, bỏ chúng tôi lại đây... lão bỏ chạy cũng không sao, không có lạp đà, chúng tôi sẽ phải đi xe số 11 về, mà cái loại xe số 11 này có thể đi được bao xa trong sa mạc, thực sự rất khó nói.

Nhưng rồi tôi lại nghĩ, lão Anlیمان chắc sẽ không tự bỏ chạy một mình, nói gì thì cũng đi được tới bây giờ rồi, hướng hồ tiền làm hướng đạo của lão còn chưa vào tay, số tiền đó không nhỏ, đủ cho nửa đời còn lại của lão ta sống trong no ấm.

Nhưng bởi quá nhiều lần tôi sơ ý, nên đã chịu không ít thiệt thòi, lúc này cứ phải đề phòng thì hơn, tôi kéo tay lão Anlیمان hỏi: "Ông này, Hutai sẽ trừng phạt thể nào với những kẻ nói dối và phản bội?"

Lão Anlیمان nói: "Cái này ấy mà, sẽ biến tiền của hãn biến thành cát mà, ngay cả muối của hãn cũng biến thành cát mà, cuối cùng hãn sẽ chết đói mà, giống như chết ở trong sa mạc đen mà, sau khi chết sẽ bị dày xuống địa ngục cát nóng, phải chịu trăm ngàn lần giày vò nữa mà."

Tôi thấy lão ta nói rất trịnh trọng, nên yên tâm, tín ngưỡng của lão ta khiến tôi nhận định rằng lão ta không dám làm những chuyện có lỗi với lương tâm thiên lý.

Vậy là chỉ còn bảy người vào thành cổ, trong đó có Diệc Tâm còn đang hôn mê bất tỉnh, Sở Kiện cõng cô trên lưng, chỉ còn lại năm người tay xách nách mang thiết bị và vũ khí, cộng thêm thức ăn và bình nước, mỗi người đều phải mang vác khá nặng.

Trong quân đội có một câu danh ngôn thế này: phải không phải quân nhân, trên mình hai mươi cân. Tức là nói, khi hành quân, sĩ quan và binh lính trong quân đội thiết bị phải mang vác trên người tối thiểu là hai mươi cân, còn có một số người mang theo súng máy, súng phun lửa hay những vũ khí bộ binh hạng nặng như súng chống tăng thì còn nặng hơn nhiều.

Tôi lăn lộn mười năm trong quân dã chiến, vác cả đồng đồ này cũng chẳng thấy nhăm nhò gì, nhưng giáo sư Trần và mấy học trò thì không cáng nổi, cuối cùng phải bỏ hết các thứ lại.

Cửa khe núi cách thành cổ rất gần, đi tầm một bữa cơm là tới trước cổng thành, chiếc cổng đã sụp từ lâu, hào nước trước cổng thành cũng bị cát lấp bằng, chúng tôi tiến qua bờ tường đồ nát, một bầu không khí im lìm chết chóc bao trùm đồng hoang phế xung quanh.

Nơi này khác biệt quá lớn so với những gì tôi tưởng tượng, không sao tránh khỏi thất vọng tràn trề, đường xá nhà cửa trong thành không sụp đổ thì cũng vỡ nát, đứng nhìn từ xa còn khả dĩ, cũng còn thấy một chút khí thế quy mô, nhưng đến khi vào trong nhìn lại, thì hoàn toàn chẳng có gì, chỉ rặt là cát bụi, gỗ mục và đá vụn, nào có vàng bạc châu báu gì.

Chỉ có một vài trụ gỗ và rường cột to đùng nhưng đã tổn hại nặng nề, lớp sơn son thiếp vàng sớm đã bong tróc từ lâu, là còn toát lên vài phần xa hoa phú lậ năm xưa.

Chúng tôi định vào mấy gian nhà nát quanh cổng thành xem sao, nhưng phát hiện những gian nhà đồ nát ấy tuy quá nửa đã lộ ra trên sa mạc, nhưng bên trong cát vẫn chắt đầy lên tận nóc.

Tương truyền thành này từng bị chiến tranh hủy hoại, khi liên quân tấn công hoàng cung, trong giây phút cuộc chiến gần đến hồi kết, thì bão cát đen đã chôn vùi toàn bộ nước Tịnh Tuyết cùng cư dân và quân đội trong thành vào sâu trong cát. Cho mãi đến thế kỷ 19, sa mạc lưu động mới khiến nó lần nữa

được trông thấy ánh mặt trời.

Xem xét tại hiện trường, về cơ bản rất khớp với truyền thuyết, chỉ có điều không nhìn thấy xác khô, có lẽ đã bị chôn vùi hết trong cát rồi. Tôi thấy tất cả đều vô vị, nhưng dường như mấy người đam giáo sư Trần lại rất có hứng thú đối với mọi thứ trong thành, ngay cả một bức tường đổ nát, họ cũng có thể nhìn ngắm một lúc lâu.

Tôi đành nhắc nhở, Diệp Diệp Tâm kia còn đang bệnh kia kìa, cứu người là quan trọng nhất, xem ra khu dân cư trong thành đều đã bị cát bụi lấp bằng, ngay cái giếng nước cũng không tìm thấy, chẳng bằng chúng ta vào hoàng cung xem sao, ở đó nói không chừng lại có nguồn nước.

Giáo sư Trần vỗ đầu: "Ôi, tôi già lắm rồi, cứu Diệp Tâm là việc cấp thiết, chúng ta mau tới hoàng cung thôi. Các vương quốc trong sa mạc đều được xây dựng ở nơi có sông ngầm gần mặt đất, có nơi sông còn chảy ngang dưới cung điện ngầm dưới đất nữa. Hoàng cung thông thường đều nằm ở trung tâm thành phố."

Mọi người tìm kiếm phương hướng giữa đồng trống, rồi đi tới trung tâm tòa thành, Tuyền béo nói với tôi: "Nhất này, ông biết giờ tôi muốn ăn gì nhất không? Tôi thích ăn dưa vàng và nho vú ngựa, có quả dưa hấu ăn cũng được đây, haizzz... không nói nữa, càng nói càng khát, cổ họng bốc mẹ nó cả khói lên rồi đây, tìm được sông ngầm tôi sẽ nhảy xuống tắm một cái đã."

Tôi đáp: "Mụ nữ vương Tinh Tuyệt này sinh thời sống rất xa xỉ, chắc hẳn thường xuyên ăn dưa hấu ngâm trong nước sông ngầm mát lạnh, có điều dưa hấu ấy hẳn được giữ đến ngày nay, quá nửa là đã thành dưa đá rồi, nho cũng có lẽ đã biến thành nho khô rồi."

Tuyền béo oán thán: "Mẹ cái chỗ chim không ị cứt này, thật chẳng thể tưởng tượng nổi trước đây lại có người sinh sống ở đây, lần sau có cho hai mươi ngàn đô, núi vàng núi bạc có chôn đóng trước mặt, ông cũng chẳng thèm đến sa mạc đâu. Trên đời này cách chết khó chịu nhất chắc hẳn khát mà chết rồi."

Vừa nhắc đến chết, tôi liền nhớ đến Hách Ái Quốc, bị con rắn quái đản kia cắn chết, tuy chết rất nhanh, nhưng không biết khoảnh khắc trước khi chết anh ta đau đớn thế nào, hình dạng con rắn cũng đến kỳ quái, trên đầu có bướu thịt đen, bên trong toàn là nước đen, chặt làm đôi vẫn có thể phóng tới giết người, loài rắn này ngay cả Shirley Dương cũng chưa từng thấy, không biết trong thành có loài rắn này hay không?

Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Quyển 1: Thành Cổ Tinh Tuyệt

Chương 24: Tháp đen

Bảy người chúng tôi tìm đường tiến lên giữa đồng phế tích, gặp chỗ nào sụt lở thì vòng đường mà đi, đi rõ lâu, mới đến được trung tâm thành cổ, đường xá nơi đây tương đối rộng rãi, tuy cát phủ khắp nơi, nhưng đường lối bố cục của phố xá vẫn có thể nhận ra được.

Thế nhưng xung quanh chỗ này ngoài tòa tháp đen xiêu vẹo, thì chẳng còn kiến trúc lớn nào khác, chớ nói đến hoàng cung, ngay cả một gian nhà dân thông thường cũng chẳng có, chỉ toàn những bức tường đất đã bị phong hóa.

Giáo sư Trần nói hoàng cung nơi đây có khả năng được xây trong lòng đất, trong thành cát bụi quá nhiều, chúng ta hãy lên tháp đen, nhìn từ trên cao xem có phát hiện ra lối vào địa cung hay không.

Nền tháp và hơn nửa cánh cửa đá hình vòm đều bị vùi trong cát, tòa tháp đen này toàn bộ được xây bằng đá lấy từ núi Zhaklama, tổng cộng có sáu tầng, hơi nghiêng vẹo, nhưng vẫn vô cùng vững chãi. Ngoài vật liệu xây dựng vô cùng hiếm thấy, đỉnh tháp còn có một tầng hình quả trám màu đen nữa.

Giáo sư Trần đeo kính lão lên, ngẩng đầu quan sát hồi lâu, lại lấy ống nhòm ra nhìn, nói lẩm bẩm một mình: “Đúng thật, sao trước kia mình không ngờ đến nhỉ?”

Tôi muốn hỏi xem ông chưa nghe đến chuyện gì, thì giáo sư đã thấp người xuống lách vào trong cửa tháp, dường như ông sốt sắng muốn chứng thực gì đó, chúng tôi mau chóng theo gót giáo sư.

Vách tường trong tháp khắc chi chít những chữ Quỷ Động kì quái, mỗi tầng đều có một pho tượng đá đen, tầng một là tượng một con dê đá, cũng chẳng có gì đặc biệt. Tầng hai là tượng người đá, to cỡ người thường, mắt sâu mũi cao, quỳ một nửa trong tháp. Tầng thứ ba lại là pho tượng người đá mắt lớn mà chúng tôi thấy trong tòa thành vô danh khi tránh bão cát.

Giáo sư Trần dừng bước lại nói: “Xem ra tôi đoán không nhầm, những bức tượng người đá mắt lớn ở khắp nơi đều có nguồn gốc từ nước Tinh Tuyệt này, vật liệu làm ra chúng đều là đá đen lấy từ núi Zhaklama.”

Táp Đế Bằng hỏi: “Thưa giáo sư! Vậy tòa tháp này được dùng để làm gì ạ? Sao mỗi một tầng lại có một pho tượng?”

Giáo sư Trần trả lời: “Tôi đoán tòa tháp này được dùng để bày tỏ địa vị của người Quỷ Động, tượng đá ở mỗi tầng tượng trưng cho đẳng cấp khác nhau, tầng một là giống súc sinh, nếu tôi đoán không nhầm, trong lòng đất còn có một tầng nữa, bên trong đặt tượng của ma đói dưới địa ngục. Tầng hai là tượng người thường, bao gồm tất cả người Hồ ở Tây Vực, địa vị của họ chỉ cao hơn bò dê, tương đương với nô lệ. Tầng thứ ba là tượng người mắt to, vừa nãy tôi có thấy quả cầu đá ở đỉnh tháp, chính là tạo hình của con mắt, người đá mắt lớn và Totem hình con mắt, tượng trưng cho sự sùng bái của dân tộc này đối với đôi mắt. Chúng ta mau mau lên xem, địa vị cao hơn nữa trong nước Tinh Tuyệt này tiếp theo đây là thứ gì?”

Tuyền béo đáp: “Ngay trình độ coi của tôi thôi cũng đã thừa đoán ra rồi, tôi dám cược rằng, tầng trên nhất định là tượng của nữ vương kia.” Nói chưa dứt câu liền phăm phăm bước lên tầng bốn.

Tôi theo sát phía sau, lên trên xem thử, không ngờ không giống như dự đoán, tượng đá ở tầng này, đầu người mình rần, lại có bốn chi to chắc, chi sau hình chân thú, chi trước lại giống hình người, tay cầm guơm sắc và thuần bài, khuôn mặt của đàn ông, mắt mũi dữ tợn, hai mắt trợn ngược, tựa như tượng Kim Cang vẫn thấy trong đền chùa ở nội địa, sau gáy của pho tượng cũng có một quả cầu đen, giống như bấu thít của con rắn trong núi Zhaklama.

Lúc này giáo sư Trần và mấy người khác cũng lục tục bước lên, thấy pho tượng tạp hình quái dị, liền tâm tác khen lạ: “Đây dường như là tượng thần hộ vệ của vương quốc, trên đầu cũng có một quả cầu đen hình con mắt, xem ra người Quỷ Động quả thực tin rằng đôi mắt là khởi nguyên của tất cả sức mạnh. Địa vị của thần hộ vệ còn dưới nữ vương, xem ra nữ vương Tinh Tuyệt đích thực đã được thần hóa rồi. Nào, chúng ta hãy lên tiếp tầng năm xem xem có phải là tượng của nữ vương không?”

Đang định đi lên, Diệc Tâm bị cơn gió sớm trên tháp thổi cho tỉnh lại, Shirley Dương lấy nước bón cho cô vài ngụm. Cơ thể cô vẫn hết sức suy nhược, nhưng so với lúc còn mê man bất tỉnh, giờ mọi người đã yên tâm hơn nhiều, triệu chứng mất nước của Diệc Tâm hết sức rõ rệt, nhưng tạm thời không phải lo cho tính mạng của cô nữa, đã tỉnh dậy được rồi, thì chỉ cần dùng nước muối lạnh điều trị một hai hôm là ổn, không có gì đáng lo ngại nữa.

Chúng tôi đều nôn nóng muốn biết xem trên tháp còn thứ gì cổ quái, nhân tiện kiểm tìm chỗ vào đại cung trong cổ thành, bèn dìu cô leo lên tầng năm ngọn tháp.

Trong khoảng thời gian ngắn ngủi đi từ tầng bốn lên tầng năm, tôi đã nghĩ ra mọi loại khả năng, duy chỉ không ngờ rằng tầng năm lại trống rỗng không có thứ gì, ngay cả bệ đá đặt tượng cũng không có, song vẫn tự khắc trên tường thì dày đặc hơn.

Tôi hỏi giáo sư Trần: “Tầng này bị phá hoại rồi phải không giáo sư? Hay là bị trộm?”

Giáo sư Trần chần chừ một lúc rồi đáp: “Điều này khó nói, lên tầng trên xem sao đã rồi mới biết được rốt cuộc đây là chuyện gì.”

Những pho tượng đá trong tháp đen làm dậy lên sự tò mò trong lòng mọi người, ai nấy đều sốt sắng chạy lên bậc thang lên tầng trên cùng, trên tầng cao nhất này sừng sững một chiếc vương tọa màu đen, bên trên là tượng một phụ nữ ngồi ngay ngắn, phục sức hoa mỹ, phần mặt được chạm khắc như thẻ đeo mạng che, không nhìn thấy dung mạo, nhưng nhìn một cái là thấy ngay, pho tượng này hoàn toàn giống như nữ vương Tinh Tuyệt vẽ trên bích họa trong mộ vương tử nước Cô Mặc, đây là tượng đá toàn thân của nữ vương.

Mọi người rì rầm bàn tán, đều đang đoán xem vị nữ vương này rốt cuộc mất mũi ra làm sao.

Tôi không nghĩ ra được duyên cớ, bèn hỏi mọi người: “Mụ nữ vương này rốt cuộc có ý đồ gì đây, Sao ngay cả đến khi đúc tượng cũng không để lộ mặt thật vậy nhỉ?”

Tuyền béo trả lời: “Theo tớ thì là cố ý ra bộ huyền ảo thôi, đệ nhất mỹ nữ Tây Vực cái gì, chắc chắn là một mụ xấu xí chẳng dám lộ mặt nhìn ai, nếu không đã chẳng giấu giấu diếm diếm như thế này, sợ người ta nhìn chặc? Có điều trông người cũng được đây, mặt mũi không ra gì, nhưng được cái người nuốt.”

Tôi bảo mồm cậu tích đức một chút đi, người ta đã chết hai ngàn năm rồi, cậu vẫn còn soi mói mọi nuốt mới chả không nuốt, cậu nom những thứ trong thành này, nó khớp với những gì trong truyền thuyết đến mức nào, ngộ nhớ mụ nữ vương này là yêu quái thật, nói không chừng sẽ ở đâu nhảy bổ ra cắn cho cậu một phát ấy chứ, thôi chúng ta đừng đoán già đoán non nữa, nghe giáo sư nói xem sao.”

Giáo sư Trần từ khi bước lên tầng thứ sáu tòa tháp, từ đầu chí cuối chẳng nói chẳng rằng, chỉ lẳng lặng xâu chuỗi lại các manh mối trong đầu, lúc này cũng đã ráp được một bức tranh tương đối hoàn chỉnh, nghe chúng tôi đưa lời hỏi, bèn giảng giải: “Lúc trước tôi đã nói rồi, tòa tháp đá này rất có thể là một loại tượng trưng tinh thần, có đặc trưng đẳng cấp rõ rệt, từ cao xuống thấp, tức là từ sang đến hèn. Người dân nước Tinh Tuyệt chủ yếu là người dân tộc Quỷ Động, dân tộc này đã diệt chủng từ lâu, hiện nay chưa đào được bất cứ bộ hài cốt nào của họ, cho nên không có cách nào suy đoán được nguồn gốc và bối cảnh của dân tộc này. Cho đến hôm nay, phát hiện lớn nhất của chúng ta chính là Totem con mắt của chủng tộc này, đây tuyệt đối là một bước đột phá quan trọng trong công việc nghiên cứu nền văn minh cổ Tây Vực, có chứng cứ này, rất nhiều vấn đề khó lý giải nhiều năm nay làm đau đầu các học giả, thì đến giờ sẽ lần lượt được giải đáp.”

Tuyền béo lại hỏi: “Vậy tầng thứ năm sao lại trống rỗng?”

Tôi đột nhiên nhớ đến những lời Shirley Dương nói trong mộ vương tử nước Cô Mặc, buột miệng trả lời: “Không gian số ảo!”

Giáo sư Trần gật đầu, nói: “Đúng vậy, trên đầu tượng thần hộ vệ là một không gian số ảo không thể nào hình dung được, mà nữ vương lại ngự trên tất cả, dường như bà ta hoàn toàn không chế được không gian bất khả tri này. Đỉnh tháp còn có Totem hình con mắt, điều này nói lên sức mạnh của nữ vương đến từ con mắt của bà ta.”

Nghe đến đây, mọi người đều không tránh khỏi rùng mình, lẽ nào trên đời này quả thực tồn tại một

không gian vượt qua ngoài thường thức của loài người hay sao? Mà mẹ nữ vương kia lại có thể thông qua đôi mắt không chế thế giới ấy, mẹ ta há chẳng phải là yêu quái sao? Cũng may là mẹ ta chết rồi.

Giáo sư Trần thấy mọi người có vẻ lo lắng, bèn nói tiếp: “Mọi người không cần phải căng thẳng như vậy, kẻ thống trị thời xưa phần nhiều là lợi dụng những câu chuyện thần thoại kiểu này để lừa gạt muôn dân, như vậy mới có thể củng cố địa vị thống trị của mình, cũng giống như các vua chúa ở Trung Nguyên thời, ai nấy đều nói mình là chân mệnh thiên tử, được trời trao trách nhiệm, nhưng trên thực tế, chỉ bất quá là thủ đoạn làm ngu dân thôi. Bà nữ vương này không lộ mặt thật, giả thân giả quý, cũng không có điều gì kỳ lạ. Nhưng những câu chuyện cổ này có giá trị rất lớn đối với việc nghiên cứu văn hóa lịch sử thời cổ đại, ý nghĩa của tòa tháp đá này cũng vô cùng lớn.”

Chúng tôi thấy trong tháp đen ngoài tượng đá ra thì không còn thứ gì khác, bèn nhìn xuống tòa thành, chỉ thấy cả đô thành Tinh Tuyệt lẫn vào trong sắc vàng của dải cát sa mạc. Hình dạng của cả dải phế tích, cũng là hình một con mắt lớn.”

Giáo sư Trần xem xong, hỏi tôi rằng: “Chú Nhất này, kiến giải về phong thủy bố cục của chú rất cao minh, thử xem phong thủy của thành này thế nào?”

Tôi nghĩ bụng việc quan trọng nhất bây giờ là tìm kiếm nguồn nước trong hoàng cung, ông già này sao lại muốn thử mình nhỉ? Lẽ nào ông cho rằng mộ của nữ vương chắc chắn sẽ nằm dưới hoàng cung? Nghĩ đoạn tôi bèn xem xét kỹ hình thế địa lý chung quanh.

Tôi chỉ vào hai ngọn núi Zhaklama phía Bắc rồi nói: “Giáo sư nhìn xem! Dải núi màu đen, trông giống như con rồng đen trong sa mạc, chỉ tiếc ở giữa bị cắt đoạn, một con rồng liền biến thành hai con rạn. Theo ngu kiến của tôi, hẻm núi ở giữa là do người ta khai phá mà thành, đá lấy trong núi, có lẽ đều dùng để đắp tượng và xây tháp. Vua chúa thời cổ đại vừa lên đăng cơ đã lập tức bắt đầu chuẩn bị xây dựng lăng mộ cho mình khi trăm tuổi, tòa thành cổ này nếu quả thực có mạch nước ngầm, tất sẽ hô ứng từ xa với dãy núi Zhaklama, hình thành thế một tĩnh một động. Chắc hẳn nữ vương Tinh Tuyệt kia phải là một bậc kỳ nhân tài trí trác tuyệt, biết rằng rồng đen không lạnh, liền phát động sức người, cho chặt con rồng đen kia ra làm đôi, ghim chặt ở đó để nó vĩnh viễn trấn thủ lăng mộ của mình, tòa thành này liền trở thành một huyết bảo quá tuyệt. Nếu lăng mộ của nữ vương đúng là nằm trong thành, thì quy mô của nó nhất định không nhỏ, cho nên có một điểm tôi không rõ, giáo sư nói hoàng cung của bà ta ở trong lòng đất, tôi lại thấy ngôi mộ cổ cũng ở trong lòng đất, như vậy khó tránh khỏi hơi chật chội một chút.”

Giáo sư Trần tán thưởng: “Quả nhiên là cao kiến, tôi nghĩ hoàng cung và cỗ mộ đều nằm cả dưới lòng đất trong thành, nhưng không phải là chụm vào một chỗ, có khả năng là phân làm hai, ba tầng, tầng trên mặt đất này là thành lũy, tầng dưới đất là hoàng cung, sau hơn nữa mới là lăng tẩm của nữ vương Tinh Tuyệt. Nước Tinh Tuyệt lớn mạnh, sai sứ hàng trăm ngàn nô lệ của các nước xung quanh, ngay cả núi Zhaklama cũng bị chẻ đôi, vậy thì công trình hoàng cung và lăng mộ dưới đất đâu to lớn, nhưng vẫn có thể làm được.”

Tương truyền không chỉ một lần các nhà thám hiểm tới được thành cổ này, nhưng cát vàng không ngừng chuyển động, hoàn toàn chẳng thể tìm được tung tích của họ, trong số đó cũng có thể có người vào được địa cung, nhưng hoàn toàn không có cách nào chứng thực, đương nhiên cũng chẳng thể nhìn ra được những người ấy đã vào địa cung từ lối nào.

Biết rõ ràng hoàng cung ở dưới chân, nhưng lại chẳng thể tìm được lối vào, thực khiến cho người như có lửa đốt trong lòng. Chúng tôi nhìn kỹ từng con đường, từng ngôi nhà nát, cuối cùng phát hiện trong thành có một kiến trúc bằng đá cao hơn so với những gian nhà thông thường, bên trên cũng có một lớp cát vàng bao phủ, nếu không nhìn kỹ, sẽ khó mà phát hiện được.

Xem ra đây là đầu mối duy nhất, chúng tôi vội chạy lại gần, kiến trúc này dường như là một ngôi đền, cũng được xây bằng đá đen núi Zhaklama, cửa đá xây theo hình một con thú không lồ há miệng, trước cửa chất đầy cát vàng, tôi và Tuyên béo đào cát mở ra một lối đi, mọi người đeo mặt nạ phòng độc, rồi dùng pháo sáng soi đường phía trước. Đền đá vô cùng đồ sộ, tổng cộng tám hai mươi sáu cây cột đá to, do ngoài cửa bị cát lấp kín, nên bên trong không có cát.

Dưới đất chỗ sâu nhất trong đền có thờ một hình con mắt bằng ngọc, trong ngọc còn có những vân đỏ hình thành tự nhiên, tròn mắt màu lam, tầng lớp rõ ràng, trông y như thật.

Tôi xem mà tắc lưỡi không thôi, chắc chắc, món này nhất định đáng giá vô cùng, chỉ cần nhìn một cái, sờ một cái, cũng không uống lần vào sinh ra tử trong sa mạc này, thực là một thứ thần vật, nếu không tận mắt thấy, thì sao có thể ngờ được trên đời này lại có thứ báu vật như thế này.

Tuyền béo cũng không nhịn nổi, định gỡ con mắt ngọc xuống cho vào ba lô, nào hay vận sức đến mấy lần, con mắt vẫn như bám rễ trên mặt đất, không hề nhích động.

Giáo sư Trần sợ Tuyền béo quá mạnh tay, làm hỏng món thần vật cổ đại, vội kéo cậu ta ra, bảo không được làm quấy. Shirley Dương phát hiện ra trên con mắt ngọc còn có một cái rãnh, hình dạng kì quặc, nhưng lại rất khớp với miếng ngọc bội của Tuyền béo, bèn nói với cậu ta: ‘Lắp miếng ngọc bội gia truyền của anh lên trên thử xem, đây hình như là một cái chốt khóa.’”

Tuyền béo mừng rỡ, liền lấy miếng ngọc bội trong người ra, đẩy những người bên cạnh dạt sang một bên, tự mình nhét miếng ngọc bội vào cái rãnh trên con mắt ngọc thạch: “Nếu khớp nhau thật, thì cái mắt ngọc này là của ông rồi, đưa nào cướp ông liều mạng với nó, đừng trách ông đây không khách khí. Mẹ nó, đúng là đồ quý, Nhất ơi, mẹ kiếp lần này anh em mình phát thật rồi.”

Ma Thôi Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Quyển 1: Thành Cổ Tinh Tuyệt

Chương 25: Đèn thần cột đá

Ngoài tôi ra, những người còn lại đều cảm thấy lời Tuyên béo thật kỳ quặc, người này làm sao thế, con mắt ngọc này sao lại của riêng hắn được? Hắn nghĩ gì thế nhỉ?

Tôi lẩm bẩm trong miệng: “Nếu bị hội khảo cổ này biết chúng ta làm nghề phát núi mò vàng thì chết dở”. Tôi vội giơ tay ra hiệu cho Tuyên béo: “Mẹ kiếp, sao cậu lẩm mồm thế, nói ít đi vài câu cũng có ai bảo cậu câm đầu.”

Tuyên béo tự biết lỡ mồm, liền ngậm miệng im tiếng, cũng may trên đầu mọi người đều đeo mặt nạ phòng độc kiểu hộp lọc hai lớp, trong đèn lại tối, chẳng ai thấy mặt ai, nên cũng tránh khỏi sự lung tung không đáng có.

Giáo sư Trần và ba học trò của ông đều là một sách, tôi lo nhất là bị Shirley Dương nhận ra, đầu óc cô tinh nhanh hơn tôi không biết bao nhiêu lần, phản ứng cũng nhanh, chỉ hơi lòi đuôi chuột ra thôi sẽ chẳng thể giấu giếm cô được, có lẽ cô sớm đã biết tôi và Tuyên béo là thợ đồ đầu, chẳng qua không muốn nói mà thôi. Việc đến nước này, tôi cũng không cần chuốc thêm gánh nặng cho mình nữa, chẳng nghĩ ngợi gì thêm, liền ra giúp Tuyên béo đưa miếng ngọc bội lên trên con mắt bằng ngọc.

Con người của mắt ngọc nhìn thẳng lên trên, đối diện với trần nhà, cái rãnh tựa hồ rất khớp với miếng ngọc của Tuyên béo, xoay miếng ngọc bội mấy lần cuối cùng đã khớp rãnh. “Cách” một tiếng, miếng ngọc chìm xuống, nhả cầu ngọc hơi rung rồi rơi khỏi vị trí cố định ban nãy, lặn lông lộc trên mặt đất, cũng chẳng rõ là sức mạnh của cơ quan gì đã giữ chặt con mắt bằng ngọc ở chỗ ấy.

Tôi ôm lấy nhả cầu ngọc, đặt lên tay giáo sư Trần để ông xem xét.

Shirly Dương bẻ một ống huỳnh quang soi sáng, giáo sư Trần lấy kính lúp ra, giờ đi lật lại xem xét kỹ trong hai bả phút, rồi lắc đầu lia lịa: “Cái này... tôi không nhìn ra được chất liệu của nó, nhưng con mắt ngọc to bằng đầu người này, hình thành tự nhiên, hoàn toàn không hề thấy vết tích gia công, thậm chí có thể nói hơn hai nghìn năm trước, kỹ thuật thủ công của con người cũng không thể nào làm ra được.”

Nền văn minh Quỷ Động của nước Tinh Tuyệt quá ư thần bí, mấy người bọn giáo sư Trần đã mất trọn mấy chục năm tâm huyết, cũng chẳng có được bao nhiêu tư liệu, chỉ gọi là có nhận thức ban đầu về một vài phù hiệu, văn tự cũng như lịch sử của dân tộc Quỷ Động. Còn chuyện suy đoán rạ dân tộc này sùng bái Totem hình con mắt, thì mãi sau khi tới tháp đèn mới có, lúc này một giờ ba khắc đương nhiên chẳng có cách giải thích con mắt ngọc thần bí này là thứ gì.

Trước mắt chỉ có thể nhận định rằng, gian điện có mười sáu cây cột đá cỡ lớn này là một ngôi đền, nước Tinh Tuyệt đã coi con mắt là nguồn sức mạnh tối cao, vậy thì trong đền có thờ nhả cầu, cũng là lẽ dĩ nhiên.

Nhưng vì sao nhả cầu bằng ngọc này lại còn có một cái rãnh hoàn toàn khớp với miếng ngọc bội của Tuyên béo, hơn nữa khi nhét vào, con mắt ngọc vốn dĩ cố định lại tự nhiên rời ra? Những sự việc này chẳng có cách nào giải thích nổi.

Giáo sư Trần bảo Tuyên béo phải kể rõ miếng ngọc bội của cậu ta ra, không được cố giấu giếm, cũng không được nói quá lên, phải thực sự câu thị.

Tuyên béo ra làm hộ cá thể được mấy năm, ngày thường nói khoác bốc phét cơ bản không cần động não nữa rồi, gặp phải cái gì nói bốc cái đó, trước khi đến Tân Cương, cậu ta còn bảo, miếng ngọc là cậu ta đánh thổ phi ở Tân Cương mới có được, lúc ấy, mọi người chỉ cười cho qua, chẳng ai cho đó là thật, nên mới đồng ý cho cậu ta gia nhập đoàn khảo cổ cùng đến Tân Cương mà thôi.

Giờ bị truy hỏi, Tuyên béo thấy mọi người hết sức trịnh trọng, cũng không dám nói bừa, nhưng những điều cậu ta biết về miếng ngọc hết sức có hạn, nhưng vẫn tường tận kể ra.

Thì ra cha Tuyên béo từ năm mười lăm tuổi, hồi xảy ra cuộc bạo động Hoàng Mai đã tham gia cách mạng rồi. Ông có một chiến hữu, đầu tiên ở chung một tiểu đội, sau chiến tranh giải phóng thì mỗi

người một phương, một người ở trung đoàn Số một, một người ở trung đoàn Số ba, rồi đều làm chỉ huy cấp cao, ngang hàng tư lệnh. Khi trung đoàn Số một đội quân đã chiến tiến vào Tân Cương, ông bạn bố Tuyền béo từng mang quân đi ngang ộc đảo Nê Nhã ven phía Tây Nam sa mạc Taklimakan, gặp phải một đám thổ phi hơn trăm người.

Bấy giờ tình hình ở Tân Cương rất phức tạp, đám quân tôm tướng cá của các thế lực vũ trang cùng với bọn thổ phi, quân trộm ngựa, rộ lên như nấm sau mưa, cho nên quân Giải phóng có dụng độ thổ phi là chuyện thường, trong một trận ngắn ngủi mà kịch liệt, đội quân cảnh vệ của ông bạn bố Tuyền béo đánh cho lũ thổ phi tan tác, đứ đờ thì chết, đứ đờ thì bỏ chạy, cuối cùng nhặt được miếng ngọc bội này trên xác của tên trùm râu xồm.

Về lai lịch cũng như tác dụng của miếng ngọc bội này, chẳng ai biết gì hơn, ngoài màu sắc và chất liệu của nó khác thường, bên trên khắc một số ký hiệu kỳ quái ra, cũng chẳng còn chỗ nào đặc biệt, nên nghiêm nhiên bỏ qua.

Sau đó vị thủ trưởng này nghe nói ông bạn chiến hữu có thằng cu mập, bèn nhờ người gửi miếng ngọc bội vô tình có được này đến làm quà.

Sau sự kiện “tháng Hai ngược dòng”(1), bố mẹ của Tuyền béo đều bị đầu tố, rồi lần lượt qua đời, vị thủ trưởng ở Tân Cương kia cũng qua đời vì bệnh tật, lúc ấy Tuyền béo mới có mười lăm, mười sáu, cái tuổi ngờ nghệch chẳng biết gì, di vật của gia đình còn lại chỉ có mỗi miếng ngọc cổ, cậu ta giữ lại như bảo bối. Còn đến như lai lịch của miếng ngọc, toàn bộ những gì cậu ta biết, cũng chỉ có bấy nhiêu thôi.

Giáo sư Trần sau khi nghe xong liền than thở: “Đáng tiếc những người này đều không còn nữa, miếng ngọc Tinh Tuyệt này đã qua tay nhiều người, lai lịch đã chẳng thể nào khảo chứng được...” Nói xong cứ thộn thốc mãi, cảm thấy luyến tiếc vì không có cách nào tìm hiểu được những điều kỳ bí của nhẫn cầu bằng ngọc.

Shirley Dương đón mắt ngọc từ tay giáo sư, cô chăm chú xem xét quả cầu ngọc. Tôi thấy từ sau khi vào thành cổ Tinh Tuyệt, Shirley Dương chẳng nói câu nào cả, nghĩ bụng có lẽ bởi sau khi thấy tòa thành cổ, nhưng thủy chung vẫn không tìm thấy tung tích của người cha, cho nên mới lo âu ủ dột. Cha Shirley Dương và mấy nhà thám hiểm khác đã mất tích hơn một năm rồi, họ đã đến được đây chưa cũng còn rất khó nói, vả lại nơi đây gần hẻm núi, gió to bão cát lại nhiều, cả năm trời tòa thành không biết bao lần bị gió cát vùi lấp, chôn vùi rồi lại bị đợt gió sau thổi lộ ra ngoài. Lần này, chúng tôi tìm được đến đây, có thể nói là cực kỳ may mắn. Sa mạc mênh mông này, muốn tìm một đoàn thám hiểm vền vẹn vài người, tựa mò kim đáy bể, đâu dễ dàng gì. Shirley Dương trước sau vẫn nuôi một tia hy vọng, phải cô tìm thấy thi thể cha rồi mới yên tâm, càng đi sâu vào thành cổ Tinh Tuyệt hơn, sự hăng hục trong lòng cô có lẽ ngày một nhiều hơn.

Trong hẻm núi, tôi từng được cô cứu một mạng, cũng hy vọng có cơ hội làm điều gì đó cho cô. Lúc này thấy cô có hứng thú với quả cầu mắt ngọc, nghĩ bụng chỉ tiếc miếng ngọc cổ là của Tuyền béo, nếu không thì tặng luôn cho cô cũng chẳng dẫn đo gì.

Bấy giờ chưa đợi Shirley Dương coi xong, Tuyền béo đã có chút quyền luyến, bèn chùi tay đòi lại. Shirley Dương hai tay ôm nhẫn cầu ngọc rút ra sau, nói với Tuyền béo: “Anh vội cái gì, tôi xem xong tự nhiên sẽ trả lại cho anh”.

Tuyền béo đáp: “Đừng nhiều lời, miếng ngọc này là của nhà tôi, người Tây các cô xem cả ngày không chán là làm sao? Tôi sợ cô xem lòi mắt ra ấy.” Vừa nói vừa đưa tay giật khỏi ngọc hình con mắt lại.

Tôi thấy vậy vội khuyên nhủ: “Hai người đừng giằng nữa, đừng giằng nữa, nể mặt trưởng đoàn này một chút được không, tôi làm trọng tài, bây giờ đưa cho Shirley Dương xem trước... năm phút!”

Tôi sợ Tuyền béo và Shirley Dương giằng co làm rơi nhẫn cầu bằng ngọc, bèn vừa nói vừa đưa tay đặt lên khối ngọc trong tay họ, nào ngờ hai người thấy tôi nhúng tay vào, liền không muốn đôi co nữa, cùng lúc bỏ tay ra.

Tôi chỉ đưa một tay ra, lại là giữ phía trên, nhẫn cầu ngọc vừa tròn vừa to, trơn tuột, tay miết không chắc, cả khối ngọc rơi xuống đất, kêu choang một tiếng, vỡ làm tám phần.

Mọi người đều mắt tròn mắt dẹt, giáo sư Trần toàn thân run lẩy bẩy, chỉ ngón tay vào tôi: “Cậu... cậu cậu cậu...” Cứ “cậu cậu” cứ ập ứng mãi trong cổ họng, rồi ông đứng trơ, tức không nói được câu nào.

Tôi có trăm cái miệng cũng không thể biện bạch được, chỉ đành liên tục xoa tay: “Tôi... không phải tôi... tôi chẳng qua cũng có ý tốt thôi mà... ại ngờ... mẹ kiếp sao nó không rắn chắc gì cả?” Vừa nói vừa đưa tay ra nhặt những mảnh vụn của khối ngọc trên mặt đất, trong lòng thầm cầu nguyện, tốt nhất có thể gắn chúng lại như cũ, nếu không bọn họ sẽ bắt mình bồi thường, đây là báu vật vô giá, cho dù cắt người mình ra bán từng miếng một cũng không trả nổi.

Bây giờ thực sự quá cuống, đầu óc cũng lẫn lộn, không nhớ ra phải cầu xin Thượng đế hay là cầu xin Phật tổ, có lẽ do không có tôn giáo cụ thể, nên lời cầu nguyện không mấy hiệu quả, mất ngọc vốn dĩ đã nặng, lại cộng thêm nền đá rắn chắc, cả khối đã vỡ tan tành, tôi khua khoắng dưới đất hồi lâu mà vẫn không sao nhặt hết được.

Tuyền béo nói: “Thôi được rồi Nhất ơi, vỡ rồi thì kệ mẹ nó vỡ đi, đừng nhặt nữa.” Nói đoạn lúi cánh tay tôi định kéo tôi đứng lên.

Tôi ngồi xồm hơi lâu, lại đang rối rắm trong lòng, hành lý vác trên lưng cũng nặng, Tuyền béo vừa kéo một cái, hai chân không vững, liền ngồi phịch xuống đất. Tôi vùng vẫy bộ dậy, trong lúc vô ý ngẩng đầu lên, nhìn thấy trong tia sáng yếu ớt, trên trần điện có một con mắt to bằng chậu rửa mặt, lóe ra những ánh sáng kỳ dị, đang chăm chăm nhìn vào chúng tôi.

Khi vào nơi đây, chúng tôi đã nhìn lướt qua mọi thứ chung quanh, phía trên tối om om nên không nhìn kỹ, chẳng ai để ý con mắt to tướng biết nhích động kia lòi ra từ lúc nào.

Tôi vội soi đèn pin lên, điện thần này tuy cao nhưng trần điện vẫn nằm trong phạm vi đèn pin có thể soi tới, ại ngờ đèn pin vừa soi lên trên, cột sáng như bị bóng tối nuốt mất, ngoài con mắt không lồ hằn đây vằn đó kia, các chỗ khác trên trần nhà đen mìn mịt, chẳng thấy rõ thứ gì.

Sáu người còn lại cũng đã nhìn thấy con mắt quái dị khổng lồ trên đỉnh đầu, ai nấy đều thảm nhủ không hay, sợ con mắt quái gở rơi xuống làm bị thương, đều lùi cả lại phía sau.

Con mắt lớn xoay một vòng trong không trung, rồi theo thế rơi xuống đất, đến giờ chúng tôi đều nhìn rõ cả rồi, thứ này tuy giống như con mắt, nhưng thực ra là một bọc thịt gân như trong suốt, bên ngoài hoàn toàn là thứ vật chất màu trắng xanh, ở giữa bọc một đồng đen ngòm, nhìn lướt qua, không nghĩ là con mắt mới lạ.

Tuyền béo thấy bọc thịt cổ quái dị thường, trong lòng bán loạn, liền rút súng trường trên lưng ra cầm tay, chuẩn bị nổ súng, tôi vội giữ tay cậu ta lại: “Đừng manh động...”

Còn chưa đợi chúng tôi kịp hiểu ra xem rốt cuộc là thứ gì, khối thịt to như con mắt lớn kia đột nhiên kêu “tách” một tiếng rồi vỡ tung ra, bên trong chảy ra hàng trăm con rắn quái dị đen sì đang cuộn tròn lại với nhau, giống hệt như những con quái xà chúng tôi đã gặp ở núi Zhaklama, toàn thân vảy đen, dài không quá mười centimet, đỉnh đầu mọc bướu thịt màu đen.

Một đồng quái xà nhưng nhúc cuộn lại một chỗ, trên mình chúng đầy một thứ chất lỏng trong suốt nhầy nhụa, như vừa nở ra khỏi trứng, trông đến lợm giọng, mọi người gai cả da đầu, bất giác lùi lại phía sau mấy bước.

Chúng tôi nhìn thấy tượng thần hộ vệ đầu người mình rắn trong tháp đen, đầu tượng cũng có một khối tròn màu đen như vậy, khi ấy giáo sư Trần đoán đó là con mắt, thảo nào trong lúc khẩn cấp Shirley Dương đã cứu mạng tôi bằng một ánh đèn lóe sáng, xem ra bướu thịt trên đầu loài rắn này, dù không phải mắt, thì cũng rất nhạy cảm với ánh sáng.

Lúc này đầu dám trể nãi, tôi và Tuyền béo đứng chặn trước mọi người, phải nhân lúc lũ rắn còn đang cuộn lấy nhau mà giết chúng ngay, bọn này sống rất dai, chỉ còn lại cái đầu vẫn có thể giết người, tôi vừa nổ súng vừa hô Sở Kiện ném nhiên liệu rắn ra, châm lửa đốt cả lũ.

Ngọn lửa chiếu sáng cả đền thần, hàng trăm con rắn đen còn chưa kịp thi triển nạnh độc đã bị đốt thành tro. Tôi thở dài một hơi, cũng may là ra tay trước được, sự xuất hiện của lũ rắn đen lẽ nào liên quan đến việc tôi làm vỡ quả cầu ngọc thạch? Hoặc giả con mắt ngọc là một thứ đồ tể, gắn miếng ngọc

bội lên, tức là đã hoàn thành một nghi thức nào đó, dẫn dụ lũ quái xà từ nơi được gọi là không gian số ảo kia ra? Bất kể thế nào, về sau có thấy loại nhãn cầu ngọc này cũng nhất thiết không được sơ suất nữa.

Tôi bảo mọi người kiểm tra lại bốn phía chúng quanh, chỉ lo có con nào lọt lưới, rồi xem xét kỹ trần nhà, chỗ nào cũng là gạch đá bằng phẳng, thực không tài nào đoán nổi khối trứng rắn to như quả cầu kia từ đâu mọc ra.

Lần này kiểm tra cẩn thận, không gấp gáp, quả nhiên phát hiện ra một số chỗ bất thường, mười sáu cây cột đá to trong thần điện, mỗi cột đều có vẽ sáu con mắt, bề cột hình lục giác, có năm cạnh khắc nhưng phù điêu nhỏ khác nhau, lần lượt là hình quý đới, đầu dê, người hồ, người mắt to, thú hộ vệ, cạnh còn lại để trống.

Những cột đá này thu hút sự chú ý của chúng tôi, giáo sư Trần ghi chép tỉ mỉ chủng loại và phương vị của từng loại phù hiệu, rồi bảo chúng tôi xoay bề đá lục giác bên dưới, vừa thử xoay, hóa ra phía dưới có rãnh, tách rời với thân trụ, chỉ cần dùng sức là có thể xoay chuyển được.

Giáo sư nói xem ra những kiến trúc trụ đá này là điện thần dùng để tế lễ là chắc rồi, hơn nữa còn là nơi cúng tế đa chức năng, những phù hiệu ở hình lục giác đáy trụ đã nói rõ tác dụng của nó.

Cứ bốn cây trụ đá hợp thành một nhóm, sự sắp xếp hiện tại là sự giao thoa tương đối giữa các phù hiệu của thần hộ vệ, mắt ngọc vừa nãy chính là thần khí để tế lễ, còn miếng ngọc bội của Tuyền béo là pháp khí để khởi động nghi thức, không loại trừ khả năng còn có pháp khí khác nữa. Còn như vì sao pháp khí này lại lưu lạc ra ngoài, e rằng vĩnh viễn không có lời giải đáp, có lẽ từng có trộm mộ, hay đoàn thám hiểm tời đền thờ nước Tinh Tuyết này, có lẽ hai nghìn năm trước, những nô lệ chống lại sự thống trị của nữ vương đã thó ra ngoài, tất cả giờ đã chẳng thể tìm hiểu được nữa,

Có thể đoán được, khi pháp khí gắn lên, sẽ có thể gọi lũ rắn được coi là thần hộ vệ ra hưởng dùng tế phẩm. Lại nói đây là điện thờ đa chức năng, là bởi trên những trụ đá này ngoài hình vẽ tượng trưng thần hộ vệ địa vị cao quý ra, còn có nô lệ, súc sinh, ngạ quỷ nữa, thần điện có thể còn được dùng để tiến hành các nghi thức trấn áp hồn ma, trừng phạt nô lệ chẳng hạn. Bằng cách sắp xếp thay đổi các phù hiệu dưới trụ đá, mà xác định đối tượng của những nghi thức khác nhau.

Shirley Dương hỏi: “Thưa giáo sư! Thần điện này chắc cũng quan trọng ngang với hoàng cung, ở đây không biết có đường ngầm dẫn thẳng đến hoàng cung, dưới đất không? Chúng ta thử tìm khắp xung quanh một lượt xem! Diệc Tâm lúc này rất yếu, cần phải mau chóng tìm ra mạch nước trong địa cung mới được.”

Giáo sư Trần nói: “Ông già này có thể đảm bảo, chắc chắn là có một con đường hầm như thế, có điều đó là đường ngầm, mà thần điện này lại quá lớn, một giờ ba khắc chúng ta làm sao tìm được đây?”

Tuyền béo nói xem vào: “Hai vị này, tục ngữ có câu rất hay, cầm tiền người ta giúp người tai qua, các vị chắc chưa biết bọn tôi có bản lĩnh thế nào, chúng ta chẳng phải có cả đồng thuộc nô của Liên Xô đây ư, mọi người cứ việc ra ngoài nghỉ ngơi, tôi cho nổ ra một đường ngầm, để các vị được thưởng thức thủ đoạn của tôi!”

Giáo sư Trần cuống quýt xua tay: “Không được làm càn, đây toàn là di tích của văn minh cổ đại, phá hoại một viên gạch cũng là phạm pháp.”

Tôi nghĩ bụng ban nãy tôi làm vỡ con mắt ngọc, giờ chính là cơ hội lấy công chuộc tội, phong thủy ngũ hành mạch đất thế sông trong thiên hạ đều nằm cả trong đây, tìm đường ngầm đâu có khó gì, bèn nói với họ: “Tôi thấy sự bố trí của mười sáu cây trụ trong thần điện này, giống như trận pháp ‘Thấu địa thập lục long’ (mười sáu rồng xuyên đất), bố cục này ngầm hợp với con số cự môn (chỉ sự giàu sang tài lộc), mộ cổ thời Hán cũng sử dụng cách bố trí như vậy. Lúc trước trên tháp đèn nhìn hình thế xung quanh thành cộ, quả nhiên đã chiếm trọn địa lợi, có thể thấy nữ vương Tinh Tuyết cũng là cao nhân thông hiểu huyền học, không ngại thi để tôi thử một lần, dùng thuật phân kim định huyết tìm đường hầm bí mật trong thần điện. Có lẽ sẽ tìm được, nhưng phương pháp này tôi cũng chỉ mới học bập bõm, ngộ nhờ không tìm được, chúng ta sẽ tìm cách khác sau vậy.”

Mọi người nghe xong, đều tán đồng, lặng yên đứng bên cạnh theo dõi. Tôi bước lên giữa thần điện,

quan sát các trụ đá xung quanh, kỳ thực sắp đặt kiểu “Thấu địa thập lục long trụ” này không khó lắm, chẳng qua là dựa theo biến hóa của hai mươi tư hướng trong Ngũ hành, chỉ có điều địa điểm và trường hợp không giống nhau nên hơi thay đổi mà thôi, tôi đi đi lại lại giữa các trụ đá, trong bụng lâm nhâm tính toán.

Mười sáu con rồng xuyên đất này kỳ thực đều là rắn, sách Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật có viết: thân rắn phiêu hốt, đột nhiên Nam Bắc. Trong mười sáu cây trụ này, chỉ có một cây thông tới mạch đất, ấy mới là con rồng chân chính. Nói thì đơn giản, áp dụng vào thực tế thật sự cũng tốn một phen vắt óc, cuối cùng chốt mục tiêu trên bốn phiến đá ở sâu trong điện thờ.

Dùng búa địa chất cỡ nhỏ gõ thử lên, ba phiến đặc, chỉ có một phiến là phát ra tiếng vọng, phiến đá hai mét vuông này, viên xung quanh không có dấu hiệu mài mòn do thường xuyên đóng mở tạo thành, xem ra con đường này rất ít khi dùng đến, trừ phi dùng thuốc nổ, chứ muốn bầy cũng không bầy lên được, cây trụ đá gần nhất chính là một cái chốt, chỉ là không biết bây giờ cái chốt này còn dùng được hay không.

Tôi gọi Tuyền béo tới, giúp. Tôi đặt tay vào rãnh lục giác phía dưới cột trụ, vịn nhất xoay nhằm hướng, chạm phải cái chốt nào khác, thì đúng là ôi thôi, liền bảo giáo sư Trần và mọi người lui ra ngoài thân điện, đưa tay vuốt mồ hôi trên trán rồi bảo Tuyền béo, trước tiên để mặt không có hình vẽ về phiến đá có thể là cửa vào của đường hầm, sau đó xoay năm nấc theo chiều kim đồng hồ, rồi quay ngược lại một nấc, lại quay theo chiều kim đồng hồ mười một nấc, rồi xoay ngược lại hai nấc, không được thừa cũng không được thiếu, nếu không cũng khó nói là sẽ xảy ra chuyện gì lắm.

Tuyền béo đáp: “Cậu làm như tớ không biết đêm ấy, hồi xưa đi học điểm của tớ còn cao hơn cậu nhiều. Đừng nói nhiều nữa, xoay đi.”

Tôi lâm nhâm khẩu quyết của bí thuật trong đầu “Thiên lý tâm long, cầu chi tả hữu, thuận dương ngũ bộ, âm tông kỳ nhất, khai chuyển.”

Hai người dòn sức, xoay chuyển bệ đá lục giác, xoay một nấc lại cùng đếm một tiếng, xoay hết nấc cuối cùng, chỉ nghe thấy một chuỗi âm thanh “cách rầm rầm”, phiến đá trên mặt đất thụt xuống, lộ ra một đường hầm sâu không thấy đáy.

Ma Thôi Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 1: Thành Cổ Tinh Tuyệt

Chương 26: Đường hầm bí mật

Tôi thấy đường hầm bí mật đã mở, thở phào một cái, cầm đèn pin soi xuống, một dải cầu thang xây bằng đá đen, thoải thoải thông xuống phía dưới, phạm vi soi sáng của đèn pin có hạn, chỗ sâu hơn nữa thì không thể thấy gì hết cả.

Tuyên béo vẫy tay gọi năm người đang đứng chờ ngoài cửa vào, mọi người thấy đường hầm bí mật đã mở, liền khen thuật phân kim định huyết của tôi không ngót lời.

Lúc này trời đã quá trưa, tôi nói khiêm tốn vài câu, rồi cho mọi người thu xếp hành lý, cố gắng mang nhẹ, trước tiên cần ra ngoài kia uống nước ăn chút lương khô đã, không biết sẽ phải đi trong con đường ngầm kia bao lâu, tốt nhất nên chuẩn bị đầy đủ rồi mới vào.

Lúc ăn lương khô, Táp Đế Bằng tò mò hỏi tôi, làm thế nào mà tìm được đường ngầm, lại chuẩn như vậy nữa?

Tôi trả lời cậu ta: “Cứ nhìn bố cục mười sáu cây trụ đá là biết, cách bố trí mật đạo này chính là Cự môn trận pháp từ thời cổ đại, sao lại gọi là cự môn? Chính là bởi loại chốt này, phần lớn được dùng ở cửa vào mật đạo, loại số thuật này được sắp xếp và biến hóa theo Lạc số (1) và vị trí các sao trên trời mà thành. Những điều ảo diệu bên trong thì uyên ảo hết mức, có nói cậu cũng không hiểu.”

Mọi người nghỉ ngơi một lúc, rồi tôi dẫn đoàn đi xuống mật đạo trong thân điện. Phía dưới lối vào, phát hiện ra một chốt kéo bằng đá, có thể dùng mở phiến đá từ phía dưới. Cơ quan này thiết kế rất tinh xảo, đã gần hai ngàn năm rồi, mà vẫn có thể sử dụng như thường, đặc biệt nguyên lý cấu tạo lại hết sức kỳ lạ, tuy áp dụng không ít kiến thức về Dịch số, nhưng lại tự thành một hệ thống riêng, nếu những thứ này đều do nữ vương Tinh Tuyết phát minh ra, thì bà ta chắc chắn là một thiên tài không xuất thế rồi.

Lúc đầu chúng tôi lo trong mật đạo có cạm bẫy, leo xuống hết sức cẩn thận, mỗi người đều giãn khoảng cách, từ từ bước xuống, đến khi đi hết bậc thang, khoảng không gian trước mắt bỗng dãn trải rộng lớn, một con đường rộng năm mét, cao ba mét hiện ra phía trước.

Bốn phía không còn là những tảng đá đen sẫm sịt, mà được xây bằng ngói Thiên chuyên (2) của Tây Vực, đỉnh xây hình vòng cung, trên vách toàn những bức bích họa màu sắc rực rỡ cổ quái.

Trên các bức họa xuất hiện rất nhiều hình ảnh con mắt, có mắt to, mắt nhỏ, mắt nhắm, mắt mở, có con mắt chỉ vẽ mỗi con ngươi, còn có con mắt vẽ cả mi mắt và lông mi. Người Tinh Tuyết coi con mắt là Totem, con đường này nối thẳng với thân điện, lại được vẽ vô số con mắt như vậy, ắt hẳn chỉ có những kẻ lo việc cúng tế và người thống trị như nữ vương mới có tư cách bước tới nơi này, có lẽ sau khi xây xong cũng chưa sử dụng được nhiều.

Con đường này bị bít kín, không khí không lưu thông, màu sắc của bích họa còn như mới, không nhạt đi chút nào, giáo sư Trần và các học trò đều vô cùng xúc động.

Giáo sư Trần nói từ đầu thế kỷ mười chín, trong những di tích thành cổ Tân Cương được các nhà thám hiểm ngoại quốc phát hiện, cũng có rất nhiều bích họa, hầu như toàn bộ đều về đề tài tôn giáo, chỉ tiếc thời ấy chính phủ không có biện pháp bảo hộ, nên đã bị bóc sạch trơn, rồi thất tán ra nước ngoài. Không ngờ ở đây lại có thể thấy những bức bích họa được gìn giữ hoàn chỉnh như thế này, hơn nữa còn là bích họa Tinh Tuyết thân bí nhất, cổ xưa nhất trong ba mươi sáu nước Tây Vực, chỉ vậy thôi đã đủ làm chấn động cả thế giới rồi.

Tôi nghe giáo sư nói vậy, liền nghĩ đến câu chuyện truyền thuyết nói nữ vương Tinh Tuyết là yêu quái, tòa thành cổ này quái dị hết mức, nếu như quả thực có yêu quái, không biết liệu có thể tìm được chút ít manh mối nhờ những bức bích họa này chăng, vạn nhất đụng phải thật thì ít nhất cũng biết mình biết người trăm trận trăm thắng, liền bật đèn pin xem kỹ từng bức một.

Vậy mà tất cả các bức bích họa ở con đường này, đều hoàn toàn không có bóng dáng của nữ vương, nội dung trong tranh là một số nghi thức, có bức vẽ một con mắt ngọc phát sáng, trên bầu không xuất hiện một lỗ đen, trong cái lỗ ấy lại rơi xuống một bọc trứng, to như con mắt lớn.

Có bức còn vẽ vô số con rắn đen thui bò ra từ trong quả trứng nhầy nhụa, cắn xé mấy người nô lệ bị trói, họ giãy giụa trong đau đớn. Còn có bức vẽ ngọn núi đen, trên núi đầy rắn đen, muôn thú chung quanh đều quỳ rạp xuống đất, dập đầu trước những con quái xà này.

Những cảnh ấy, có những cảnh chúng tôi đã từng thấy, đối chiếu với nét vẽ trên bích họa, một lần nữa càng chứng thực được những lời phán đoán của giáo sư Trần, loại rắn trên đầu có mọc con mắt đen này, trước giờ luôn được người Tinh Tuyệt coi như loài thú thần bảo hộ, họ biết cách khống chế và ra lệnh cho chúng, còn thường xuyên hiến tế người sống cho chúng nữa, không ngờ nước Tinh Tuyệt đã chôn vùi trong biển cát hàng ngàn năm mà lũ quái vật này lại vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay.

Chúng tôi vừa đi vừa xem, dừng chân lại trước bích họa cuối cùng, bức này vẽ một hang động khổng lồ, một dải cầu thang hẹp dài, xây vào vách động, xoáy hình tròn ốc, chạy xuống phía dưới.

Shirley Dương nói với giáo sư: "Giáo sư thấy hang động này với nguồn gốc tên gọi của dân tộc Quỷ Động, liệu có quan hệ gì không?"

Giáo sư Trần nói: "Rất có khả năng, xem cầu thang hình xoáy tròn ốc trên vách động này, mảnh như sợi chỉ, hoàn toàn không tạo thành tỉ lệ so với hang động này, hang động không lồ lên thẳng xuống thẳng này, tuyệt không thể do dùng sức người mà đào được ra, lẽ nào đây là Quỷ Động?"

Tôi nhớ mình từng nghe họ kể, tương truyền dân tộc Quỷ Động đến từ lòng đất, lúc ấy nghe bỏ ngoài tai, cho rằng đó thuần túy là câu chuyện bịa đặt của cô nhân, giờ trông bức họa này, trong lòng lại hoài nghi, những sự vật có trong bích họa, có những thứ chính mắt chúng tôi đã nhìn thấy, xem ra không phải người xưa cô ý dọa nạt người ta, nói không chừng ở sâu trong thành cô Tinh Tuyệt, lại có hang động khổng lồ như vậy cũng nên.

Tuyền béo cười cười: "Trên thế giới nếu quả thực có cái hang động lớn như vậy, há chẳng thông thẳng đến đâu kia của Trái đất à? Sau này muốn xuất ngoại thì tiết kiệm được bao chuyện, chẳng cần phải ngồi máy bay, cứ nhảy thẳng xuống cái hang này, về một cái là đến Mỹ ngay!"

Shirley Dương bỏ ngoài tai những lời lảng nhảng của Tuyền béo, tiếp tục hỏi giáo sư: "Bức tượng đá người mắt to của dân tộc Quỷ Động, rất có khả năng chính là bộ mặt thực của họ, nếu họ thực sự đến từ thế giới đen tối dưới lòng đất, vậy thì có thể giải thích vì sao họ tôn sùng con mắt đến thế rồi."

Giáo sư Trần trả lời: "Những lời cháu nói đều có lý lẽ nhất định, nhưng còn có một khả năng khác, hang động khổng lồ này, chính là một dị giới từng xuất hiện không chỉ một lần trong nền văn minh Quỷ Động, cũng chính là không gian số ảo mà cháu nói, đây rất có thể là một thực thể. Thời xa xưa, người Quỷ Động phát hiện ra cái hang khổng lồ này, bọn họ chẳng có cách nào giải thích được vì sao trên thế giới này lại có một động huyết to lớn đến thế, dù cố gắng hết sức cũng chẳng có cách nào xuống tới đáy động để xem cho rõ nguồn cơn. Cô nhận sùng bái sức mạnh tự nhiên, họ có lẽ đã coi hang động khổng lồ này là một thần tích, và tiến hành lễ bái cúng tế, họ hy vọng con mắt của mình lớn hơn nữa, có thể nhìn rõ dưới đáy động. Có một số ít người tự xưng đôi mắt của mình có thể nhìn thấy thế giới dưới đáy động, và được tôn sùng, trở thành người thông tri hoặc thầy cúng thầy tế của bộ tộc, do quyền lực của họ đến từ đôi mắt, cho nên đôi mắt được coi là khởi nguồn của sức mạnh."

Tuyền béo nghe giáo sư Trần nói, lấy làm khâm phục, dựng ngón tay cái lên tán thưởng: "Được đấy, giáo sư ạ, chỉ dựa vào mỗi bức họa mà ông nhìn ra được hàng động thứ như vậy, mà lại còn nói đâu ra đấy, cứ y như thật vậy. Ông mà đi bán hàng, đảm bảo nói cho khách mê tít, bán cái gì đắt hàng cái đó."

Giáo sư Trần chẳng hỏi đâu cợt nhả với cậu ta, chỉ tùy tiện đáp bừa: "Đó cũng chỉ là suy đoán chủ quan của tôi thôi, cũng chẳng dám chắc. Chúng ta cứ đi hết con đường này xem rốt cuộc có hang động lớn như vậy không, cái gì mắt thấy mới là thực."

Chẳng hiểu sao, tôi nghe bọn họ nói đến chuyện xuống hang động, liền nhớ đến chuyện cũ ở Cửu tầng yêu lâu trong lòng núi Côn Luân, đợt ấy tôi đã mất đi mấy người đồng đội, từ đó về sau tôi đâm có tâm lý sợ hãi những động huyết nằm sâu dưới đất. Tôi lo người trong đoàn khảo cổ xảy ra chuyện gì ngoài ý muốn, nếu không phải gấp rút tiến vào địa cung tìm nguồn nước, tôi thực chỉ muốn lợi họ về, lần khảo cổ trong sa mạc này đã thu hoạch được những thành quả rất to lớn rồi, cũng chẳng cần xuống hang động ấy làm gì nữa.

Tôi nói với giáo sư Trần: "Tám thân ngàn vàng, chớ đặt mình vào nơi nguy hiểm. Các vị đều là

những người có địa vị trong xã hội, đầu cần phải mạo hiểm, đợi chúng ta tìm được nguồn nước trong địa cung, bổ sung đủ nước, thì nên quay lại đi thôi. Đã tìm được thành cổ Tinh Tuyệt rồi, nhiệm vụ của chúng ta cũng coi như hoàn thành, giáo sư viết báo cáo đánh giá rồi gửi ban ngành hữu quan cấp trên, những việc còn lại để sau này chính phủ giải quyết thì hơn."

Giáo sư Trần lắc đầu, chẳng nói chẳng rằng, cả đời ông chỉ muốn khám phá nền văn minh Quý Động huyền bí, đã đến được nơi này, trong lòng ắt ngứa ngứa khó chịu, nào chịu đồng ý, hướng hô Shirley Dượng cũng luôn cho rằng đoàn thám hiểm của cha mình đã từng đến đây, không tìm đến cuối cùng cô nhất quyết không cam tâm, có nói thế nào bọn họ cũng không chịu quay về.

(1) Tức thuật số Ngũ hành biến hóa theo Hà Đồ Lạc thư. Hà Đồ Lạc thư, cuốn danh thư có liên quan đến văn minh cổ đại Trung Hoa, cũng là khởi nguyên của thuật số Âm dương Ngũ hành.

(2) Loại gạch đất vàng nhạt hình chữ nhật dùng để xây tường thành ở Tây Vực thời cổ, là hỗn hợp gồm đất đầm, phân trâu, cát nguội... Gạch này khô đánh rắn chắc, dùng bền không nứt.

Tôi không biết làm sao, đành tiếp tục theo họ tiến về phía trước, nghĩ bụng dù sao tôi cũng đã trọn tình trọn nghĩa, những gì cần nói đều nói cả rồi, vạn nhất có xảy ra chuyện gì thật, tôi cũng chẳng hối hận với lòng nữa.

Con đường không dài, ở cuối không có bậc thang, chỉ có một trụ đá, không có nhà cửa gì, lẽ nào mật đạo dưới ngôi đền này là một con đường cụt, chỉ để vẽ những bức bích họa nghi thức cúng tế mà thôi?

Tuyền béo nhìn ba bề bốn bên, rồi quay người lại nói với tôi: "Nhất ơi, bạn này cậu có chiêu gì không? Không có chiêu gì thì phang thuốc nổ đi."

Tôi bảo: "Ngoài thủ đoạn bạo lực ra cậu còn trò gì khác không hở? Động não chút đi, nhìn cho kỹ hăng nói, tôi đoán cửa ngầm quá nửa là ở trên cái trụ đá này đây."

Cây trụ đá đứng trơ trơ giữa mật đạo lát gạch thiên chuyên, nhỏ hơn trụ đá trong thần điện mấy lần, nhưng tạo hình hoàn toàn giống nhau, đế trụ cũng có những hình khắc quanh sáu cạnh, cạnh để trống, chiều thẳng với bức tường ở cuối đường.

Vậy thì dễ rồi, hóa ra đuôi rồng của "Thấu địa thập lục long" nằm ở đây. Tôi vẫn gọi Tuyền béo ra giúp, dựa vào "hâm long quyết" đối ngược với "tâm long lệnh" trong Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật, xoay bề đá lục giác phía dưới thạch trụ.

"Long khí nhập huyết, dương chỉ nhất kinh phương liệt, âm phi ngũ phân bát triển", tính toán theo "hâm long quyết", kỳ thực chẳng qua chỉ cần xoay ngược lại một lần thứ tự đã xoay trong thần điện là được. Chúng tôi xoay hết nấc cuối cùng, bức tường trước mắt liền lập tức mở ra, Tuyền béo cầm súng tiểu liên, dẫn đầu đi trước xông ra khỏi đường hầm, những người còn lại nối gót nhau bước ra.

Mọi người ra ngoài, dùng đèn pin soi khắp chỗ, tuy là kiến trúc dưới mặt đất, nhưng không gian xung quanh rất rộng lớn, rường cột sơn son thếp vàng tuy đã bong tróc, nhưng vẫn có thể nhìn thấy vẻ hoa mỹ năm xưa, đúng là đã vào được địa cung rồi.

Chỗ chúng tôi đứng dường như là chính điện của địa cung, cánh cửa vừa đi ra ở trên tường, phía sau bảo tọa bằng ngọc thạch, cánh cửa ngầm này được xây rất tinh xảo, ở trong điện hoàn toàn không thể trông thấy cửa bí mật sau lưng ngai ngọc được.

Cuối cùng cũng tới hoàng cung Tinh Tuyệt xưa nay vốn chỉ tồn tại trong truyền thuyết, để nhìn kỹ hơn, chúng tôi sử dụng tất cả những thiết bị chiếu sáng mang theo người, chỉ thấy bảo tọa và sàn đại điện đều bằng ngọc thạch. Dây xích của những chiếc đèn bát treo trên trần điện đã đứt tung, rơi trên mặt đất, các góc tường đều có mây con chuột cát đang bò lồm ngồm, xem ra ở đây cũng thông khí. Ngoài những đồ làm bằng ngọc thạch ra, đồ gốm, đồ mộc, đồ sắt, đồ đồng cho đến đồ tơ lụa đều bị không khí ăn mòn, phá hoại cực kỳ nghiêm trọng.

Đối với chúng tôi mà nói, tình hình này buồn vui xen lẫn, mừng ở chỗ không khí trong địa cung được trao đổi, chứng tỏ địa cung thông với mạch nước dưới lòng đất, tính mạng của Diệc Tâm coi như

đã cứu được.

Buồn ở chỗ các cổ vật trong địa cung bị hủy hoại nghiêm trọng, một số bình gốm đã nát không thành hình, chỉ cần chạm nhẹ sẽ hóa thành mặt bụi, khắp nơi rải rác vô số bình khí giáp trụ loang lổ hoen gỉ, như đao bán nguyệt, búa mỏ hạc cỡ lớn, loan đao lưỡi lõm, trên áo giáp có nhiều loại ngọc bội đai cúc cổ quái mang đậm màu sắc dân tộc, còn chủ nhân những chiếc thuẫn tròn đao cong kia ngay cả xương cốt cũng không còn, tìm kỹ có lẽ cũng tìm ra được một vài mảnh xương sọ tàn khuyết.

Không biết từ lúc nào, rất nhiều chuột cát đã chui vào đây. Thực ăn thường ngày của loài chuột cát này chủ yếu là rễ cây sa mạc và côn trùng trong lòng đất, chúng rất thích được mài răng vào vật cứng, rất nhiều đồ vật trong địa cung này đều bị chúng gặm nhấm đến hết.

Thứ còn giữ lại được nguyên vẹn nhất trong đây chính là ngôi bảo tọa bằng ngọc thạch, trên chóp ngọc tọa có khắc một con mắt ngọc màu đỏ, thân của ghế trở vàng nam bạc, khắc hình cây cỏ chìm muông, núi mây vận vũ, đế là một tảng ngọc thạch lớn, trắng như sữa dê, trong đại điện chủ yếu là màu đen này, trở nên bắt mắt vô cùng.

Tuyền béo thấy mọi thứ nát tươm như vậy, vô cùng thất vọng, liền ngồi phịch vào bảo tọa, vỗ lên tay vịn nói: "Cũng chỉ có cái này là đáng chút tiền, những thứ còn lại đem hết cho trạm thu hồi phế phẩm đi."

Tôi nghĩ bụng thằng ranh này đi đâu cũng không sửa được cái tính phóng túng, vô tổ chức vô kỷ luật, tôi phải dọa cho cậu ta một trận, để cho mấy người bọn Shirley Dương khỏi chê cười, bèn nói: "Này đồng chí Vượng Khải Tuyền, cậu đang ngồi lên chỗ của giai cấp phong kiến bóc lột đây, chớ quên cậu cũng xuất thân trong gia đình cán bộ cách mạng đây nhé, cậu ngồi ở đây, cậu có còn biết đến nguyên tắc và lập trường là gì nữa không?"

Tuyền béo cười nắc nẻ: "Thôi thôi Nhất ơi, đừng làm bộ như bộ chính ủy nữa đi! Giờ là thời đại nào rồi mà còn cần lập trường mới chẳng nguyên tắc, cậu nói xem cái ngai ngọc thạch này có đáng giá triệu đô không? ...Haizzz, có điều kích thích hơi to, không gỡ ra chắc không tiện di chuyển lắm."

Tôi tiếp lời hằn: "Cậu đừng nghĩ đến việc chuyển nó đi, tôi nói cho cậu biết, cậu đừng có không tin, cái ngai ngọc này xưa kia mẹ nữ vương Tinh Tuyệt đã ngồi, nói không chừng vong hồn bà ta vẫn còn lảng vảng quanh địa cung này, mấy nghìn năm rồi, vừa cổ đơn vừa hiu quạnh, giờ cậu lại ngồi lên đó, có khi bà ta nhìn thấy, khẳng định là sẽ nghĩ, thằng béo này hay đây, cả người nung núc những thịt, được, giữ lại nước Tinh Tuyệt ở rẻ vậy, lúc rảnh rồi cắn nó vài nhát mài mấy răng cũng hay."

Những lời vừa rồi chẳng hề dọa được Tuyền béo, báo hại Diệp Diệc Tâm vốn dĩ đã gắng gượng bước đi được, Shirley Dương vẫn đỡ lấy cô, vừa nghe tôi nói vong linh của nữ vương vẫn còn trong địa cung này, hai mắt của Diệc Tâm liền trũng xuống, rồi ngất lịm đi.

Shirley Dương cuống quýt giậm chân: "Hai anh đừng có bông cợt nữa được không? Cũng phải xem xem lúc này là lúc nào rồi chứ, mau lại đây giúp tôi nào!"

Tôi và Tuyền béo lại gây họa, không dám cãi lại nữa, chạy lại đỡ Diệc Tâm, đặt lên lưng, Tuyền béo đề hấn cồng, Tuyền béo ban nãy chưa nói hết câu, cảm thấy bứt rứt, mồm vẫn tiếp tục lảm bảm: "Ờ rẻ cái gì chứ? Tớ chưa thấy thằng cha nào vô văn hóa như cậu, làm như nữ vương là con mẹ góa nhà quê không bằng, chồng nữ vương, phải gọi là... gọi là gì nhỉ? Hình như không gọi là phò mã thì phải?"

Shirley Dương thấy Tuyền béo cứ lải nhải, tức mình nói: "Gọi là thái giám!"

Đoàn khảo cổ vừa chết mất Hách Ái Quốc, không khí vẫn còn rất nặng nề, giờ mà cười hô hô thì thực không đúng lúc, tôi đành cố gắng nhịn cười, cùng mọi người đi tìm nguồn nước trong địa cung rộng lớn này.

Hoàng cung trong lòng đất của nước Tinh Tuyệt cổ không lớn như tôi tưởng tượng khi trước, chỉ có chính điện mới có chút quy mô, điện phụ ở hai mé bên có chút hơi đơn giản, cửa lớn và thềm đá ở điện trước đều đã bị cát lên chặt, chỗ gần cánh cửa lớn ở tiền điện có một góc bị thuốc nổ phá vỡ, điều này chứng tỏ trước kia cũng từng có người tới địa cung này, nôm mức độ hư hại và vết tích của cửa đá, thì chắc không phải hành động gần đây, chỉ ít cũng phải hơn mấy chục năm trở lên, rất có thể là do chủ nhân của tấm ảnh đen trắng kia đã làm, giờ lỗ hổng đó đã bị cát vàng lấp kín từ lâu rồi.

Xem xong hai gian điện phụ ở mé bên, lại quay về điện sau, đây là nơi nghỉ ngơi của hoàng tộc, có mấy vòi phun nước bằng ngọc thạch, có điều đã khô cạn từ lâu. Cả đoàn người vừa đi vừa nhìn, Shirley Dương bỗng hô lên: "Mọi người nghe đi, có phải có tiếng nước chảy không?"

Tôi đóng tai lắng nghe, quả nhiên không xa có tiếng nước chảy róc rách, xem ra thì là nằm sau tấm cung, mọi người liền rảo chân bước, lần theo tiếng nước chảy tới một hang động nằm sau gian điện.

Địa thế của hang động rất thấp, đi xuống phía dưới rất sâu, tới một động đá thiên nhiên to bằng sân bóng đá, nhưng hiên nhiên đã có bàn tay con người tu sửa, mặt đất hết sức bằng phẳng, trong động có một hồ nước nho nhỏ, giữa hồ nổi lên một mô đất, tựa như một hòn đảo nhỏ, chỉ tám mười mét vuông, mặt hồ phẳng lặng như tờ, bao bọc tứ phía.

Một tuần liên tục, chúng tôi, đều chỉ uống nước được chia theo tiêu chuẩn thấp nhất, chớ nói trong sa mạc, lúc thường ngày mà chỉ uống một chút xíu nước như vậy cũng khó chịu nổi rồi, bây giờ thấy hồ nước ngậm mát lạnh, ai nấy đều mau mau chóng chóng muốn vục mặt xuống uống cho đã đời.

Shirley Dương vội ngăn lại: "Nguồn nước này đã bị bỏ hoang nhiều năm, cũng chưa rõ là ao tù nước đọng hay nước chảy lưu thông, hương hồ, sông ngậm dưới đất không ngừng đổi dòng, nước ngậm lúc này, chưa chắc đã giống như hai ngàn năm trước, lòng đất Tây Vực có rất nhiều lưu huỳnh, trong nước ngộ nhờ có độc thì làm thế nào, có xem kỹ coi sao đã."

Tôi lại gần xem, thấy trong hồ nước có vài con cá ngũ sắc đang lượn lờ, bèn cười rằng: "Kỹ tính quá, hồ này có cá, sâu bên dưới ắt có suối nguồn, là nước chảy lưu thông không có độc đâu."

Lời này vừa dứt, mấy người còn lại không còn nghĩ ngợi nhiều nữa, tranh nhau chạy tới bên hồ uống lấy uống để, bơm cho căng bụng mà vẫn thấy khát, cho mãi đến khi cự quây một cái là nước ứa từ mồm ra mới thôi.

Diệp Tâm bị mất nước cấp tính, không thể uống thẳng nước hồ, Shirley Dương lấy muối hòa vào một bình nước, rồi cho cô uống từng ngụm nhỏ một. Chúng tôi uống nước quá nhiều, chẳng thể đứng dậy nổi nữa, đành nằm xuống nghỉ ngơi.

Tôi chưa từng thấy nước ngon như vậy bao giờ, nằm duỗi dài trên mặt đất phoir bụng lên trên, nhắm mắt lại cho thanh thoi đầu óc. Lúc này mọi thứ xung quanh đều lắng lại, dường như tôi nghe thấy ở phía xa xa vẫn còn có tiếng nước chảy, xem ra mạch nước trong địa cung này không chỉ có một. Hồ nước nhỏ nơi chúng tôi uống nước, vô cùng tĩnh mịch, tiếng nước chảy mà chúng tôi nghe thấy trong hậu điện, vọng lại từ dòng nước xa hơn, có lẽ đó là một con sông ngậm lưu lượng rất lớn, nói không chừng chính là sông ngậm Từ Độc chảy vòng qua núi Zhaklama cũng nên.

Tôi đang nghĩ miên man, bỗng nghe Shirley Dương "ôi" lên một tiếng đầy kinh ngạc pha lẫn kỳ lạ, vội chống tay ngồi dậy, hỏi xem có việc gì, Shirley Dương đưa tay chỉ về phía mô đất nhô lên ở giữa hồ, ngậm bảo tôi trông ra.

Những người còn lại cũng lần lượt ngồi cả dậy, nhìn theo hướng tay Shirley Dương, một cảnh tượng hết sức kỳ quái hiện ra trước mắt. Trên mô đất giữa hồ, chẳng biết từ lúc nào, đã phủ đầy một lớp phù du màu xanh, cũng phải hàng vạn con, thân thể chúng dần chuyển sang màu trắng xám, từng con một bò ra khỏi vỏ, cơ thể sau khi ra khỏi vỏ tựa hồ như có ánh huỳnh quang, lấp lánh rực rỡ như những ánh sao ngập trời, lũ côn trùng đang đuổi những cặp cánh mới mọc, chỉ một lúc nữa thôi là chúng sẽ có thể bay lên trời.

Đúng lúc ấy, chợt có vô số chuột từ hạ bệ bốn bên chui vào trong sơn động, lũ chuột này chẳng hề sợ người, dường như không buồn để ý đến chúng tôi, không hề do dự nhảy thẳng xuống hồ, rẽ nước bơi đi, bò lên mô đất giữa hồ, rồi tham lam bắt lũ côn trùng vừa thoát xác, không ngừng nhai ngấu nghiến, như gió cuốn mây bay, chỉ trong chốc lát đã ăn hết trơn hết trọi cả đám phù du.

Chúng tôi thấy rất nhiều chuột to tướng bơi lội trong hồ, nghĩ bụng chắc những con chuột này thường xuyên đánh chén ở đây, nếu không sao lại thành thực như vậy, nghĩ đến đây liền thấy lợm giọng, há miệng nôn thốc nôn tháo cả một bụng nước.

Bầy chuột ăn no nê, lại lũ lượt bơi lại lên bờ, rồi tản đi mất.

Sở Kịen nhặt lấy đá vụn dưới đất, định ném đuổi những con chuột kênh càng đang lững thững chậm

bước, tôi liền ngăn lại, gia đình tôi từ đời ông nội đã định sẵn gia quy, người nhà họ Hồ không được giết hại chuột, dù sao lũ chuột kia đều không hại người, cứ để chúng đi cho xong.

Tuyền béo mắng: "Mẹ kiếp cậu làm như vậy là nổi giáo cho giặc đấy, thì ra hồ này là chỗ bọn chuột tắm rửa ăn uống, buồn nôn bỏ mẹ đi được, vừa nãy uống cả đồng nước, cũng chẳng biết đã uống vào bụng bao nhiêu cút đái lông chuột nữa."

Tôi nói: "Đừng nhắc lại nữa được không, càng nghĩ càng thấy lợm giọng, chúng ta đừng ngồi đây nữa, đổi đi chỗ khác thôi."

Không ai trong chúng tôi muốn uống nước ở đây nữa, đành tiếp tục đi sâu vào trong hang động kiểm tìm sông ngầm, ở đây không có đường nào nữa, chỉ có duy nhất một lối đi, tiếng nước chảy văng lại từ đầu kia của lối đi này.

Chúng tôi tiến về phía trước, đi vào càng sâu, hơi nước càng nhiều, xung quanh ngày một ẩm ướt. Hai bên đường có khá nhiều gian nhà đá nhân tạo, rào cửa sắt, khóa chặt, bên trong có không ít dụng cụ tra tấn, xem chừng là nơi giam cầm tội phạm, nay đều trở thành ổ chuột, trên mặt đất rất những đồng phân chuột đen sì.

Đi sâu vào chừng hơn trăm mét, cuối cùng cũng thấy một dòng sông ngầm chảy xiết vắt ngang cửa động, đây chính là sông ngầm Từ Độc chảy dưới biển cát đã mấy ngàn năm, xưa nay chưa từng khô cạn rồi, không những lưu lượng lớn mà còn rất sâu, ở cuối dòng, con sông này rồi sẽ hợp lưu với sông Tarim.

Song những con sông trong lục địa ở trong sa mạc Tân Cương đều có một đặc điểm, đó là bất kể lưu lượng nước sông lớn đến đâu, đều không có cách nào tuôn khỏi sa mạc đổ về biển lớn, từ những sông trên mặt đất cho đến những con sông ngầm trong sa mạc này, cuối cùng đều sẽ dần bị sa mạc nuốt lấy.

Bờ sông bên kia còn một hang động khác, một cây cầu đá đen nổi liền hai bờ, thân cầu cũng được xây bằng đá đen núi Zhaklama, bắc ngang dòng nước xiết của sông Từ Độc.

Trước cửa hang ở đầu cầu bên kia, có một cái cửa nặng ngàn cân, dùng xích sắt to bằng cánh tay người kéo lên một nửa, bên dưới còn chèn một tảng đá lớn, từ chỗ cái cửa nhìn xuống lòng hang, chỉ thấy sâu hoắm hoắm, không biết có thứ gì ở dưới.

Giáo sư Trần ngạc nhiên: "Lúc trước phát hiện ra cửa đá ở địa cung bị người ta phá nổ, nghĩ chắc hẳn có người từng tới nơi đây. Cái cửa này to nặng như vậy, lại ở chỗ sâu nhất trong tầng thứ ba của địa cung, rất có khả năng dưới đây chính là nơi an giấc ngàn thu của nữ vương Tinh Tuyết rồi."

Các nước Tây Vực cổ đại, thường đặt mộ của hoàng gia trong thành, chứ chẳng xẻ núi làm lăng, kè non xây mộ như người Hán ở Trung Nguyên, điểm này lúc trước ở thành cổ Tây Dạ chúng tôi đã được lĩnh giáo, mộ vương tử nước Cô Mặc được xây trong giếng thánh của tòa thành, nên giáo sư cho rằng mộ nữ vương Tinh Tuyết nằm dưới địa cung, điều này cũng không có gì lạ.

Chỉ có điều mọi người cảm thấy có chút hơi quá thuận lợi, trước đây từng có đoàn thám hiểm tới địa cung này, hang động này lại không hề khuất lấp, chắc hẳn người đi trước đã từng phát hiện ra, lẽ nào những người tiến vào lăng tẩm nữ vương đều chết ở trong đó? Bên trong rốt cuộc có thứ gì? Lễ nào hang động không lộ trên bích họa cũng ở trong này?

Tôi hỏi ý của giáo sư Trần, xem có tiến vào nữa hay không? Giáo sư không hề do dự, trả lời: "Vào chứ! Tôi nhất định phải vào xem xem, mộ của nữ vương Tinh Tuyết có bị trộm cắp hay hư tổn gì không, nếu không thấy một lần, tôi chết cũng không nhắm mắt, cái thân già này nếu như bị chôn ở đó, cũng coi như chết đúng nơi đúng chỗ rồi. Tôi từng này tuổi, còn e ngại gì đâu, chỉ có điều các cô các cậu còn trẻ, chớ có vào làm gì, để mình tôi vào là được."

Shirley Dương đang thay cuộn phim mới cho chiếc máy ảnh, ngẩng đầu lên nói: "Cháu đương nhiên cũng đi". Cô nói với giọng hết sức hồ hững, tựa như hoàn toàn chưa từng nghĩ tới việc có tiến vào mộ cô của nữ vương Tinh Tuyết hay không, mà chẳng qua chỉ là vấn đề một người hay hai người vào trong đó mà thôi.

Tôi thấy tình hình như vậy, thì biết là không thể không vào rồi, hai người họ thắng như có gì bất

trắc, tôi làm sao yên tâm cho được, bèn để Tuyên béo ở lại trông nom ba sinh viên.

Tuyên béo thấy vậy không bằng lòng: "Chức cô giáo giữ trẻ này sao lại rơi vào đầu tôi nhỉ? Ba người vào tôi không yên tâm, nếu đi thì tôi cũng đi, bằng không đừng có ai vào trong đó nữa. Cứ yên chí, vàng bạc châu báu bên trong, tôi nhất loạt không lấy thứ nào là được!"

Bọn Sở Kiện, Táp Đế Bằng thấy bảo không đưa mình đi, liền cuống quýt cầu xin, bất kể thế nào cũng muốn vào trong xem thử, cơ hội này quả thật rất hiếm có, vượt ngàn dặm đường, đi qua sa mạc đen, khổ sở vất vả mới đến được thành cổ Tinh Tuyệt, sao có thể không xem lăng mộ nữ vương Tinh Tuyệt quan trọng nhất này cho được? Vả lại ngộ nhờ có việc gì, cũng có thể trợ giúp mọi người một tay được nữa.

Cứ như vậy ai cũng muốn đi, thế còn Diệp Diệc Tâm sức khỏe suy nhược, lại lúc tỉnh lúc mê này thì sao đây? Diệc Tâm được bổ sung nước muối lạnh, lúc này đã hơi hồi lại sức, liền nói với mọi người: "Mọi người đừng bỏ em lại chỗ này, sức khỏe của em không vấn đề gì nữa, em đi vào cùng mọi người được mà."

Tôi thấy sự việc bắt đầu phiền phức, tôi và Tuyên béo có bản lĩnh hơn nữa, cũng khó mà săn sóc được cho cả năm con người, lại toàn người già đàn bà bệnh tật, cũng chỉ có tay vâm Sở Kiện còn giúp được chúng tôi ít nhiều.

Tôi đành nói với tất cả: "Nếu không thì thế này đi, một mình tôi vào trước xem sao, nếu bên trong không có gì nguy hiểm, thì chúng ta cùng nhau vào. Nếu tôi vào trong hơn bốn năm tiếng đồng hồ vẫn chưa ra, thì mọi người chớ có chờ tôi nữa, nhất thiết chớ có tiến vào ngôi cổ mộ này, mà mau chóng rời khỏi đây đi!"

Tuyên béo nói: "Không được! Nếu đi anh em mình cùng đi, dù gì cũng có tiếp ứng."

Tôi vỗ vai cậu ta: "Một mình tớ đi được rồi, mạng tớ lớn lắm, không sao đâu, vạn nhất tớ có làm sao, cậu còn phải đưa mọi người an toàn rời khỏi đây cơ mà."

Shirley Dương nói: "Thôi được rồi, đừng nói nghe bí đất thế nữa, tôi với anh cùng đi!"

Tôi tưởng mình nghe nhầm: "Cô với tôi cùng đi? Đừng có đùa, nếu có nguy hiểm gì, một mình tôi còn dễ thoát thân, có cô đi theo, tôi e là không chiều cổ cho cô được."

Shirley Dương đáp: "Còn chưa chắc ai chiều cổ ai, dù sao cũng không thể để một mình anh vào cổ mộ mạo hiểm được!" Nói đoạn cô giật khẩu súng trường thể thao trên tay Sở Kiện, mở chốt cách cách, thấy đạn đã đầy, liền đẩy chốt súng cho đạn lên nòng, động tác của cô ta khiến tôi ngậm tắc lưỡi, hóa ra cũng là một tay nhà nghề trong mấy thứ súng ống này, trước đây đúng là không thể nào nhận ra được.

Hai chúng tôi tự thu xếp các trang bị cần thiết, Tuyên béo nói nhỏ: "Ê Nhất này, tớ thấy dạo này ánh mắt của cô ta với cậu có gì đó khác thường đấy nhé, hay là có ý với cậu rồi? Dính từ bao giờ thế?"

Tôi cười cười mắng: "Mẹ kiếp mắt cậu có vấn đề thì có, tớ còn chẳng nhìn ra gì, mà cậu nhận ra được à? Tớ không có hứng với cô ta đâu, đàn bà mạnh mẽ quá tớ không dám chơi. Vả lại, ông già mà thấy tớ vác một em Mỹ về, có khi đập cho một trận như tử ấy chứ."

Tuyên béo nói: "Cậu cũng thấy vậy thì tốt rồi, tớ chỉ sợ cậu vợ phải bà vợ như thế, cái loại người chỉ dựa vào mấy đồng tiền hồi hám mà cứ ra vẻ ta đây rồi không coi ai ra gì, mẹ kiếp, ngày xưa có câu gì nhỉ? Lộp cà lộp cộp gót giày da, tư tưởng tư sản thật thối tha. Cậu nhất định phải chặn viên đạn bọc đường ấy lại đấy nhé!"

Tôi nạp đầy đạn vào khẩu tiểu liên nhất được của bọn trộm mộ ở khe núi, khoác bao thuốc nổ và xẻng công binh lên người, rồi thay pin mới cho chiếc đèn pin, sau đó cầm cái búa Mô Kim làm bằng móng Xuyên sơn giáp trong tay một lúc: "Khẩn cầu sư tổ phù hộ cho con!"

Bấy giờ Shirley Dương đã chuẩn bị xong, cô hỏi tôi có thể nhìn ra kết cấu bên trong của ngôi mộ này được không, tôi đáp: "Loại mộ xây trong thành này tôi chưa từng nghe qua, nếu bảo tôi ở bên ngoài xem kết cấu bên trong của lăng mộ, nhất thiết phải thông qua các bước như tìm mạch đất, xét hình thế, coi chòm sao, phân biệt nguồn nước, đo phương vị, định huyết trường, lường nông sâu, dùng những thuật phong thủy này xác định niên đại và kết cấu bên trong của cổ mộ, nhưng ngôi mộ này lại ở bên dưới thành trì, loại mộ như vậy, quả thực là nay tôi mới gặp lần đầu, trước cửa mộ có cầu có

nước, không hợp với lý luận phong thủy, trong mộ có những gì, thực sự là tôi không nhìn ra được. Sau khi vào trọng, chúng ta phải hết sức cẩn thận, đặc biệt cẩn thận đừng để chạm phải bất kỳ chót bẫy nào, ngoài ra cần phải đề phòng nhất chính là loài rắn trên đầu có mắt đen ấy, động tác của chúng rất mau lẹ, khó mà tránh né được!"

Shirley Dương gật đầu, bước lên cầu đá, tôi theo sát phía sau, trọng ánh mắt nhìn theo của những người còn lại, hai chúng tôi một trước một sau, đi qua cầu đá đen, rồi chui qua cánh cửa ngàn cân đi vào động đá.

Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 1: Thành Cổ Tinh Nguyệt

Chương 27

Sau cửa là một con đường hẹp dài dốc xuống dưới, độ dốc rất lớn. Shirley Dương ném một cây pháo sáng xuống dưới, lần một lúc lâu mới tới cuối đường, ở chỗ cây pháo nằm lại, ánh sáng phát ra đã nhỏ đến nỗi không thể nhìn rõ được nữa.

Tôi hít một hơi khí lạnh, nếu đây đúng là đường dẫn tới lăng mộ, thì không khỏi hơi quá dài rồi, xung quanh không có xác người, nếu con đường dốc này có chạm bẫy, thì những người từng qua đây, chắc hẳn sẽ lưu lại vết tích nào đó.

Dẫu vậy, chúng tôi cũng không dám sơ suất, đi sai một bước rất có thể sẽ dẫn đến tan xương nát thịt, tôi vừa đi vừa cẩn thận quan sát tình hình xung quanh, dường như có cái gì đó bất thường, nhưng rốt cuộc thứ gì bất thường, thì tôi lại chẳng nghĩ ra.

Shirley Dương nói : " Anh có nhận ra không, ở đây không hề có bóng dáng con chuột nào".

Tôi gật đầu, đáp rằng : " Đúng thật, tôi cũng cảm thấy không ổn lắm, cô nói tôi mới phát hiện ra, cửa sập đã mở ra một nửa, lại có câu đá nối liền, chuột trong địa cung nhiều nhưng nhúc, sao ở đây nửa con cũng chẳng thấy? ... Không những không thấy chuột, mà dưới đất cả cúrt và lông chuột cũng không có. Lẽ nào lũ chuột có bản năng động vật, cảm nhận được nơi đây là vùng cấm địa đầy rẫy nguy hiểm?"

Shirley Dương không trả lời, lại bước xuống mấy bước, đột nhiên quay đầu lại hỏi tôi : " Anh có thể nói thật không, có phải anh từng trộm mộ không?"

Tôi hoàn toàn không ngờ cô lại hỏi câu ấy vào lúc này, nhất thời bối rối, không biết phải trả lời làm sao, vì những người đồng hành lần này đều làm công tác khảo cổ, khảo cổ và trộm mộ xét trên một góc độ nào đó tuy không khác nhau nhiều lắm, nhưng suy cho cùng vẫn khác nhau về bản chất, thậm chí có thể nói là như nước với lửa, chuyện của tôi rất mực bí mật, sao cô ta lại biết được nhỉ?

Shirley Dương thấy tôi không trả lời, bèn nói : " Tôi cũng chỉ đoán thôi, bỗng nhiên nhớ ra nên hỏi anh ấy mà, tôi thấy anh hiểu nhiều bí thuật phong thủy đã thất truyền từ lâu như vậy, lại không lạ lắm gì các loại mộ cổ, tựa hồ còn biết rõ hơn sân sau nhà mình, thực sự cũng hơi giống với trộm mộ đây".

Tôi chửi thầm trong bụng : " Ả đàn bà xấu xa, hóa ra là đoán mò, làm mình sợ đến suýt đau tim rồi".

Tôi vẫn cố tỏ ra bình tĩnh, trả lời Shirley Dương : " Đây là bản lĩnh gia truyền của tôi, ông nội tôi trước giải phóng là thầy phong thủy nổi tiếng khắp làng trên xóm dưới, chuyên chỉ âm trạch cho người ta. Cha tôi làm quân nhân cả đời không học nổi mấy thứ này, còn tôi cũng chỉ là sở thích nghiệp dư mà thôi. Con người tôi thế nào cô không biết đâu, chính là rất thích đào sâu nghiên cứu, tinh thần Lợi Phong, tóm lại cũng chính là đào sâu tìm tòi mà ...". Càng nói về sau tôi càng lảng đi, tránh không nhắc chuyện phong thủy trộm mộ với Shirley Dương nữa.

Chúng tôi đi rất lâu, cuối cùng cũng tới cuối con đường dốc, chỗ này đã hết đường đi tiếp, bốn phía không gian rộng lớn dị thường, duy chỉ không có đường, dưới dốc là khoảng đất bằng, trên đó có đặt hàng trăm pho tượng người đá mắt lớn, ven khoảng đất đó là vách đá dựng đứng cheo leo, nhìn lên trên, không thấy trần hang, chỉ toàn một màu đen hun hút.

Phía trước là một hồ hang không lồ khác, chẳng thể hình dung được nó rộng lớn chừng nào, đèn pin tụ quang chỉ có thể chiếu xa hai mươi mét căn bản không thể rọi tới đáy được, lẽ nào đã tới đường cùng? Song quan sát kỹ lại, chỗ này hoàn toàn không giống hang động trong bích họa trên tường mặt đạo.

Shirley Dương nói : " Có thể quan quách của nữ vương còn ở dưới kia, sau khi an táng bà ta, người Tinh Tuyệt đã hủy con đường xuống đó, như vậy sẽ không ai có thể quấy rối giấc ngủ của nữ vương của họ nữa".

Tôi cười bảo : " Vậy thì tốt, chúng ta quay về thôi ...". Nói chưa hết câu, đã thấy Shirley Dương rút ra ba cây pháo sáng, lần lượt ném xuống hang, ánh chừng độ sâu phía dưới.

Hai chúng tôi nằm sấp bên miệng hang, thò đầu xuống dưới nhìn, thấy pháo sáng chỉ rơi xuống một quãng không xa, hóa ra khoảng cách giữa chỗ này và đáy hang không lớn, chỉ chừng ba mươi mét.

Nhờ ánh sáng của cây pháo, chúng tôi thấy bên dưới là một khoảng đất bằng khá rộng, vô số đồ vàng bạc gồm sứ, trân châu bảo thạch chất lên như núi, tôi kinh ngạc thốt lên : " Mẹ kiếp, hóa ra hàng tốt đều ở cả đây, xem ra cổ quan tài liệm xác nữ vương chắc chắn ở phía dưới. Chỉ có điều không có đường xuống mà thôi".

Bấy giờ Shirley Dương tìm thấy một bộ thang dây ở đầu phía bên kia khoảng đất bằng, thang dây buộc vào một tảng đá lớn nhô ra ở rìa miệng hang, hai đầu đều có khóa an toàn kiểu cũ.

Shirley Dương nói : " Có lẽ các nhà thám hiểm tới đây trước để lại, thang dây tuy chắc chắn, nhưng dù sao cũng đã nhiều năm rồi, chúng ta cứ quay lại cầu đá lấy thang dây của chúng ta cho chắc".

Tôi nói : " Làm vậy đương nhiên rất đơn giản, nhưng cô đã nghĩ tại sao vàng bạc châu báu dưới đó nhiều như thế, mà những nhà thám hiểm từng tới đây trước chúng ta lại không đem đi không, người ngoại quốc cũng chẳng phải tốt đẹp gì, nói dễ nghe thì là nhà thám hiểm, nói khó nghe thì là bọn đạo tặc đến Trung Quốc chúng ta ăn trộm, phải biết rằng, trộm không bao giờ trở về tay không".

Shirley Dương trả lời : " Tôi hiểu ý anh, anh muốn nói, bọn họ vào núi vàng quyết không về tay trắng, sở dĩ vàng bạc châu báu kia vẫn còn nằm nguyên ở đây, là bởi dưới đó có cạm bẫy kiểu như cơ quan ám khí hay mìn thú gì đó đúng không?"

Tôi đáp : " Đúng vậy, chính là ý này, trên trời tự rụng có bánh rơi xuống, lấy đâu ra chuyện hay như vậy chứ, những việc càng có vẻ đơn giản, đến lúc thực hiện lại luôn luôn phức tạp. Cô còn nhớ lão Anlیمان từng nói trong sa mạc đen có một lời nguyên từ xa xưa không? Bất kể là ai, lấy châu báu trong sa mạc đen, người đó sẽ vĩnh viễn bị chôn vùi trong sa mạc cùng với đồng châu báu đấy".

Shirley Dương đáp : " Truyền thuyết này trong Đại Đường Tây Vực ký cũng ghi chép, thành phố bị vùi trong sa mạc đen đó gọi là Khát La Ca Lai. Tôi cảm thấy lời nguyên này cũng không có vấn đề gì, giáo sư Trần và học trò đều là người làm khảo cổ, họ sẽ không tùy tiện động tới những món đồ này, tôi lo nhất chính là anh bạn béo của anh, anh phải trông chừng anh ta đấy".

Tôi tức giận nói : " Cô nói vậy là sao, ý cô bảo bọn tôi trông giống trộm à? Nói cho cô biết chúng tôi người nghèo nhưng chí không ngần, tôi có thể lấy đầu mình ra đảm bảo, chỉ cần tôi bảo không được động vào đồ ở đây, anh em của tôi sẽ tuyệt đối không lấy thứ gì. Cô cứ trông chừng cô đi đã, nhớ hồi năm Canh Tý, liên quân tám nước tới Trung Quốc giết người phóng hỏa, cướp của chúng tôi bao nhiêu thứ tốt. Trong tám nước ấy có cả nước Mỹ của các người ấy nhỉ? Cô làm gì có tư cách nghĩ chúng tôi giống trộm chứ?"

Shirley Dương tức nhọt cả mặt : " Anh nói như vậy nghĩa là bảo tôi giống trộm ư?"

Tôi nghĩ lại dù sao Shirley Dương cũng từng cứu mình thoát chết, lời vừa rồi của tôi quả thực có hơi nóng, đành nhẫn nhịn xin lỗi, rồi hai người men theo đường cũ quay trở lại, lần này chẳng ai nói với ai câu nào, không khí nặng nề đến kinh người.

Giáo sư Trần và mọi người đợi chúng tôi đã sốt ruột lắm rồi, thấy tôi và Shirley Dương cuối cùng cũng trở ra, liền vội hỏi ngọn ngành. Tôi múc một bình nước dưới sông, vừa uống vừa thuật lại tình hình trong hang động, Shirley Dương cũng bổ sung thêm một phần nữa.

Giáo sư Trần và học trò nghe nói trong hang lại còn có hang động khác, Tuyền béo nghe nói phía dưới có hàng đồng đồ tùy táng, đều vui mừng hơn hở, không thể chờ đợi hơn, liền tức khắc tiến vào bên trong.

Tôi đi sau cùng, trước lúc vào, tôi còn kiểm tra lại cái cửa sập, mẹ kiếp nó mà rớt xuống, thì đừng hòng ai ra khỏi đây, có điều thuốc nổ nhiều thế này, cũng chẳng cần phải lo, nghĩ vậy, ít nhiều cũng thấy yên tâm, liền cúi thấp đầu bước vào trong đường hầm.

Tại bãi đất, mọi người đang khẩn trương chuẩn bị thang dây, tôi đoán đến giờ phút này, có khuyên bọn họ cũng vô ích, đành dặn dò Tuyền béo nhất thiết không được lấy đồ bên dưới, cái lời nguyên cứt chó gì gì kia tôi không tin, nhưng không thể để Shirley Dương nắm thóp, chúng ta không thể làm mất mặt người Trung Quốc được.

Tuyền béo đáp : " Yên tâm đi! Anh em mình xấu tốt gì cũng là thằng đàn ông, không thể để mất mặt được, lần này bất kể có thứ gì, một cái lông chuột tở cũng không đụng vào". Cậu ta nghĩ một lúc rồi lại đề thêm một câu : " Nếu có lây thì bận sau sẽ tới lây".

Sau khi thả thang dây, tôi vẫn là quân tiên phong, dẫn đầu đoàn xuống trước. Tôi thấy xung quanh không có bóng dáng con chuột nào, thoát đầu cứ tưởng có thể dưới này có bọn rắn đen quái dị kia, nên lũ chuột không dám xuống. Nhưng sau khi xuống dưới, mới phát hiện nơi đây im ắng như chết, đừng nói là rắn hay chuột, ngay cả con kiến con bọ cũng không hề có. Trên vách đá gần đó gắn rất nhiều giá đèn bằng đồng xanh, đúc hình người nô lệ quỳ gối tay bụng chén, đầu đèn trong chén đã đốt hết từ lâu, đèn đồng ở đây gần san sát, nhiều không thể đếm xuể, lấy bừa một cái đem ra chợ, với công nghệ này, xuất xứ này, niên đại này, lịch sử này, tuyệt đối rất đáng tiền.

Đứng trên đồng châu báu chất chồng, cũng không khỏi ngứa ngáy trong lòng, muốn cầm lòng không đụng vào mà không có chút định lực thì thật không xong, cách duy nhất là không nhìn những đồ ấy nữa, cố gắng phân tán tập trung. Tôi thối còi âm lên, những người đang chờ tín hiệu bên trên liền lục tục kéo xuống.

Từng người bước xuống đều hết sức kinh ngạc trước một dải ngọc ngà châu báu chất cao như núi này, tất cả những đồ kỳ trân dị bảo này, đều do người Tinh Tuyệt vợ vét từ các nước Tây Vực năm xưa, đến cả giáo sư Trần cũng không thể gọi tên từng thứ ra được, nhưng có một điều có thể khẳng định, tất cả của cải nơi đây, món nào cũng đáng giá liên thành.

Tuyền béo tròn xoe mắt nhìn, quên bém đi lời hứa với tôi ban nãy, thò tay vợ lấy chiếc bình rượu ngọc gần đó nhất.

Tôi nhanh chóng giữ tay cậu ta lại, nói nhỏ : " Mẹ kiếp, cậu hứa hon như rắm thế hả, đã bảo là không được động vào những thứ ở đây cơ mà?"

Tuyền béo ngậy ra một lúc rồi mới định thần lại : " Mẹ tiên sư lạ thật, vừa nãy cái tay tở không nghe lời nữa, đầu bảo là không được chạm vào, nhưng lại không sao kiềm chế được cái tay mình nữa".

Tôi nói : " Đừng mượn cớ làm gì, cậu thấy tiền hoa mắt thì có, còn đứng đây làm gì nữa, mau đi tiếp nào!". Nói dứt tôi quay sang nhìn Shirley Dương, cô và Sở Kiện đang mãi dùi giáo sư Trần xuống thang dây, không chú ý đến hành động của Tuyền béo.

Tôi hỏi Sở Kiện : " Thằng nhóc này sao lại xuống đây, chẳng phải bảo cậu ở trên trông Diệp Diệc Tâm còn gì?"

Sở Kiện đáp : " Đại ca ơi, em cũng chỉ muốn xem ngôi mộ thế nào thôi mà, nhìn một tạo là em quay lại ngay".

Không chỉ có cậu ta, mà mỗi một người có mặt tại đây, đều sốt sắng muốn xem quan tài nữ vương Tinh Tuyệt thế nào, truyền thuyết nghe có vẻ kinh, tuy có thể nguy hiểm, nhưng đã đến đây, chẳng ai dấn được tính hiếu kỳ cả, đặc biệt là những người làm công tác khảo cổ này.

Giáo sư Trần vừa leo xuống thang, thở hỏn hà hỏn hển, nói với tôi : " Cứ để cho chúng xem đi, đây là một cơ hội học tập hiếm có, nâng cao kiến thức cũng tốt. Bất kể nữ vương Tinh Tuyệt kia có ghê gớm thế nào, thì bà ta cũng đã chết đến hai ngàn năm rồi, đất nước của bà ta, cũng bị nô lệ hủy diệt sau khi bà ta qua đời, chắc không còn gì nguy ngại đâu, mọi người chỉ cần nhớ kỹ một nguyên tắc của người làm khảo cổ là được, nhất thiết không được làm tổn hoại tới bất kỳ vật phẩm nào ở nơi này".

Tôi nghĩ vậy cũng phải, dù sao nữ vương cũng đã chết, cho dù mộ ta có phép thuật ma quái thế nào cũng chẳng thi triển nổi. Những người gặp nạn trong cổ mộ trước đây, chắc là bị đồng ngọc ngà châu báu này khiến cho mê mẩn tâm trí, vĩnh viễn không thoát ra được, xem chừng những đồ bồi táng này chính là cạm bẫy lớn nhất, chỉ có cách gắng không nhìn chúng nữa, mới có thể không chế được lòng tham của mình.

Nữ vương Tinh Tuyệt cả đời tạo nên bao truyền thuyết, quyền thế nghiêng ngả Tây Vực, cuối cùng vẫn không tránh khỏi cái chết, thế mới biết thế sự như ván cờ, luôn luôn đổi mới, xưa nay thịnh suy là do trời định, mộ ta có bản lĩnh lớn đến đâu, cũng khó mà thoát khỏi quy luật của tự nhiên.

Lúc này nhờ Táp Đế Bằng trợ giúp, Diệp Tâm cũng đã theo được xuống, mọi người mò mẫm tiến

về phía trước, bốn bên đều là vách đá đen, lẽ nào đã vào trong lòng núi Zhaklama rồi sao?

Không gian trong hang động này quá lớn, chẳng cách nào có thể nhìn rõ được địa hình xung quanh, trọng trường hợp này, thiết bị chiếu sáng cường độ lớn từ đầu chúng tôi vẫn chưa nở đem dùng giờ có thể phát huy được tác dụng rồi.

Đây là một loại đèn chiếu di động, nặng tới bốn cân, sử dụng bóng xenon siêu cao áp hình cầu, kính phản quang niken platin, phạm vi chiếu sáng trong không gian không có vật cản là 2,5 cây số. Thứ này rất tốn điện, không thể dùng lâu được, cho nên chúng tôi lâu nay vẫn tiếc chưa dùng tới.

Tôi lắp ráp đèn chiếu, Tuyền béo tháo ắc quy đeo trên thắt lưng xuống bỏ vào hộp đựng pin phía sau đèn, Táp Đê Bằng cân nặng tò mò nhìn vào chỗ bóng đèn, Shirley Dương kéo cậu tạ ra : " Cân thật! Ánh sáng đèn chiếu rất mạnh, trong vòng một trăm mét có thể khiến người ta mù mắt, đừng có nhìn thẳng vào!"

Chỉ một vài thao tác tôi đã lắp xong chiếc đèn chiếu cường độ lớn, để mọi người đứng cả ra sau, bật công tắc, một luồng ánh sáng như đông đặc phóng ra, vừa quét rọi bốn phía, mọi thứ chung quanh đều trở nên hết sức rõ rệt.

Đây quả thực là phần chân núi Zhaklama, trên đỉnh đầu và bốn phía xung quanh đều là đá đen, chỗ để đông châu báu tùy táng là một vách đá chia ra, trên đó ngoài những đờ bời táng ra, còn có vô số tượng người đá mắt lớn, bên dưới là một hang động lớn hình tròn.

Hoàn toàn giống với những gì vẽ trong bức bích họa trên tường mật đạo, hang động đường kính xấp xỉ một nghìn mét này tuyệt đối không thể do con người tạo nên, chạy vòng quanh hang động sâu thẳm này là một dải thang nhân tạo hình xoắn ốc.

Tiếp tục rọi đèn xuống dưới, chỉ thấy những bậc thang này xoắn được mấy vòng rồi hết, xem ra sức người cũng có hạn, sâu lắm cũng chỉ có thể tới được đó mà thôi, lại rọi đèn xuống dưới nữa, thì thăm thẳm không thấy đáy. Dưới động vu vu thổi lên những trận gió lạnh buốt, một cảm giác dồn nén mà u tối, khiến người ta không dám nhìn xuống, nếu tiếp tục nhìn xuống, nói không chừng sẽ dẫn đến thần kinh rối loạn, rồi không không chế nổi mình mà nhảy xuống đó mất.

Shirley Dương nói : " Đây nhất định là thánh địa của nước Tinh Tuyệt, tên gọi dân tộc Quỷ Động, có lẽ cũng bắt nguồn từ đây. Động Quỷ ... Động Quỷ ... phía dưới thông tới nơi nào đây?"

Tôi thấy hang động rộng lớn đến vậy, trong lòng cũng gai gai lạnh : " Động Quỷ có khi thông thẳng tới địa ngục cũng nên, mẹ kiếp, nhìn mà chóng mặt".

Giáo sư Trần nói : " Ôi dào, chú em cũng từng đi lính, mà vẫn tin vào thuyết quỷ thần này sao? Tôi thấy cái động lớn này nhất định là hang động tự nhiên, có câu "quỷ phủ thần công" mà, hai ngàn năm trước cô nhân chắc chắn đã coi đây như một thần tích vậy".

Tuyền béo rọi đèn chiếu loanh quanh, dừng lại rồi rồi rít gọi chúng tôi lại xem, chỉ thấy cột sáng dừng lại ở giữa miệng hang, chỗ đó có một cây trục đá lơ lửng, trục đá này vừa hẹp vừa dài, nhô ra từ vách đá, vừa vịn treo ngay phía trên hang động.

Quan trọng là tại ở đầu kia trục đá đặt một khúc gỗ rất lớn, khúc gỗ này đường kính hơn hai mét, dường như là thân một cây đại thụ, bị đốn trực tiếp, không hề qua bất kỳ sự gia công nào, cành cây vẫn còn nguyên, thậm chí mọc rất nhiều lá xanh nữa.

Mười mấy vòng xích sắt quấn quanh cành cây, buộc liền với trục đá ngang, cố định khúc gỗ lại. Kỳ quặc hơn nữa là trên khúc gỗ này mọc lên một lùm hoa cỏ xanh mướt, bông hoa to như thùng nước, miệng thắt bụng phình, cánh hoa cuộn lại với nhau, từ trong ra ngoài chỉ một màu xanh cánh trà, xung quanh mỗi phía có một cái lá lớn đỏ như máu, bám rễ trên khúc cây, cành nhánh của nó và xích sắt cùng quấn lấy nhau, ôm chặt thân cây.

Tôi kinh ngạc : " Khúc gỗ này ... là cây thần Côn Luân đây mà! Từng nghe ông nội tôi nói chuyện gỗ quan tài, thứ tốt nhất chính là lõi âm trầm mộc, ngoài ra còn có một loại thần phẩm trọng các loại thượng phẩm, cực ít người nhìn thấy, đó chính là gỗ thần Côn Luân được nhắc tới trong cổ thư. Tương truyền rằng gỗ thần Côn Luân dù chỉ có một đoạn, tách rời khỏi bùn đất, nguồn nước và ánh mặt trời, nó vẫn không khô héo, tuy không thể sinh trưởng thêm nữa, nhưng thủy chung vẫn giữ được dáng vẻ

ban đầu, đặt thi thể vào trong quan tài làm bằng gỗ thân Côn Luân, hàng vạn năm cũng không mục rữa. Lễ nào thi thể của nữ vương Tinh Tuyết, chính là ở trong khúc gỗ thân Côn Luân này?"

Giọng của Shirley Dương cũng hơi run run : " Không sai đâu! Đây chính là quan tài làm bằng gỗ thân Côn Luân. Trong thư tịch cổ có nói rằng loài cây này có niên đại lâu đời như núi Côn Luân, năm xưa Tần Thủy Hoàng muốn tìm cây thân Côn Luân để làm quan quách nữa, không ngờ nữ vương Tinh Tuyết này lại tài giỏi đến thế, e rằng trong lịch sử chẳng còn ai sở hữu cái quan tài quý hơn của bà ta nữa!"

Mọi người đều khó kìm nén được cảm giác kích động, vội chạy tới xem cho rõ ràng, giáo sư Trần định ngăn mọi người lại, dường như muốn nói gì đó rất quan trọng, kết quả là nhất thời hấp tấp, giẫm phải một hòn đá, trượt cả chân.

Chúng tôi đành phải quay lại đỡ giáo sư dậy, cú ngã của ông không nhẹ chút nào, chẳng thể tiếp tục đi được nữa, giáo sư đành ngồi xuống, nói : " Nhất thiết không được phá hoại những thứ ấy, mọi người không thấy bông hoa kỳ lạ trên quan tài đó hay sao?"

Tuyên béo thốt lên : " Giáo sư ơi là giáo sư, ông bảo đó là hoa ư? Trông kỳ quái như thế, tôi lại cứ tưởng là củ khoai sọ siêu đại ấy chứ. Mà sao trên quan tài lại mọc hoa cỏ được? Lễ nào mộ nữ vương kia như hạt giống, liệm vào quan quách liền đâm chồi nảy lộc?"

Giáo sư Trần vừa xoa mắt cá chân vừa nói : " Cậu có biết loài hoa này tên là gì không? Hoa thơm xác đây, đây là loài thực vật cực kỳ quý hiếm, trên thế giới e rằng chỉ còn lại một cây này thôi, hơn nữa loài thực vật này cũng vô cùng nguy hiểm nữa".

"Hoa thơm xác?". Chúng tôi nghe cái tên này, ai cũng ngơ ngác, kể cả Shirley Dương, đều lần đầu tiên nghe nói đến loài hoa kỳ dị này, cái tên nghe cũng không tầm thường chút nào, liền mời giáo sư tiếp tục giảng giải.

Giáo sư nói : " Tôi năm xưa nghiên cứu về văn minh cổ Tây Vực, từng thấy trong một số bích họa cổ còn sót lại và sử liệu ghi chép, loài hoa này vốn sinh trưởng ở nước Hậu Nguyệt, từng được đưa vào Trung Thổ qua Con đường tơ lụa, vì môi trường không thích hợp, rồi tuyệt tích luôn. Hoa thơm xác có thể sống trong cổ mộ, nghe nói có thể giữ cho xác chết không mục rữa, còn có thể khiến xác chết tỏa ra mùi thơm, cực kỳ trân quý. Sắc thái thần bí trong nền văn minh Tây Vực cổ đại hết sức mạnh mẽ, tôn giáo phức tạp, thần thoại truyền thuyết và sự thực lịch sử hòa lẫn làm một, rất khó phân biệt rạch ròi, tôi vốn nghĩ đây chỉ là câu chuyện truyền thuyết từ thời thượng cổ, không đủ tin cậy nữa cơ".

Shirley Dương nhìn lại bông hoa kỳ quái trên trục đá, hỏi tiếp giáo sư : " Nếu nó đã là một loài hoa thần kỳ như vậy, sao giáo sư còn nói nó rất nguy hiểm?"

Giáo sư Trần nói : " Những gì lúc trước bác nói, chỉ là một trong những đặc tính của nó mà thôi, tương truyền trong loài hoa thơm xác này có ám ác quỷ, sau khi hoa trưởng thành, thì người sống không được tiếp cận nó nữa. Xưa nay hiếm thấy quan tài bằng gỗ thân Côn Luân, chắc vậy nên loài hoa ma quỷ này mới có thể sinh trưởng được ở nơi đây".

Đời tôi đã trải không ít chuyện kỳ quái, nhưng chưa từng gặp phải cổ quan tài và loài hoa ma quái thế này, liền nói với giáo sư Trần : " Kỳ quái quá, trọng lòng núi Zhaklama này, không thể quang hợp, vậy mà thực vật vẫn có thể sinh trưởng, những thứ thần bí này và thân phận của nữ vương quả thật rất ăn khớp, đều là những quái vật không tuân theo quy luật tự nhiên".

Ma Thôi Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 1: Thành Cổ Tinh Nguyệt

Chương 28

Từ xa đã thấy một mùi hương nhẹ nhẹ phảng phất lướt qua mũi, bông hoa ma này phải chăng có độc? Thông thường những loài thực vật và động vật có độc, màu sắc đều rất sặc sỡ, nom bông hoa thơm xác này lá đỏ hoa xanh, màu sắc tươi tắn tựa hồ như vừa được tưới nước, nói không chừng có độc thật cũng nên. Nghĩ vậy, tôi vội bảo mọi người đeo mặt nạ phòng độc lên.

"Tớ thấy bông hoa trông có vẻ không có độc đâu, những thứ có độc thường đều nhỏ, còn to như cái thùng thế này, thấy giống hoa ăn thịt người hơn". Tuyền béo nói.

"Chắc không thể là hoa ăn thịt được. Xung quanh đây đến con kiến cũng không có, nếu nó sống bằng thịt động vật, thì đã chết khô từ lâu rồi, chiếc quan tài gỗ cây thần Côn Luân này hẳn đã cung cấp cho nó đủ chất dinh dưỡng rồi".

Tuyền béo hăng giọng nói : "Bất kể ma quái hay khi gió gì, tôi cứ cho nó vài phát súng cho nát nhừ ra, thế là chẳng nguy hiểm gì nữa. Rồi chúng ta lại đó xem cái bánh tông của đệ nhất mỹ nhân Tây Vực, thử coi rốt cuộc ra làm sao nào".

Giáo sư Trần kêu lên : "Ngàn vạn lần không được làm vậy, thà các cô các cậu đừng tới đó, chứ đừng có phá hoại bông hoa thơm xác quý báu này".

Tôi xoay đèn chiếu, soi bốn phía quan tài, để cho giáo sư và mấy học trò nhìn rõ hơn một chút, bảy giờ dưới ánh đèn mới hiện ra quanh trục đá có khắc rất nhiều văn tự, chỉ chít toàn chữ Quỷ Động, phải đến mấy trăm chữ. Phát hiện này quả không nhỏ, cả tòa thành cổ, bao gồm thần điện và địa cung, rất ít chỗ có khắc chữ, phần nhiều ghi chép sự việc bằng bích họa, trên con mắt ngọc trong thần điện cũng có một ít chữ, nhưng tiếc rằng chưa kịp xem kỹ, tôi đã đánh vỡ mất rồi, không ngờ trên trục đá này lại có nhiều chữ Quỷ Động đến thế.

Văn tự là loại ký hiệu cơ bản nhất để truyền tải thông tin của loài người, thông tin các bức bích họa thời cổ đem lại, là một dạng cảm nhận trực quan, còn thông tin bao hàm trong văn tự thì chính xác hơn nhiều, nếu giải mã được những văn tự Quỷ Động này, sẽ tránh được việc phải đi đường vòng trong khi tìm hiểu nền văn minh Tinh Tuyệt.

Giáo sư Trần vội cho học trò tiến hành ghi chép, sao lại toàn bộ chữ Quỷ Động trên trục đá, cũng may những chữ ấy khắc rất lớn, không cần phải lại gần vẫn có thể đứng sau đèn chiếu sao chép lại được, Shirley Dương cũng lấy máy ảnh ra chụp.

Chỉ có tôi và Tuyền béo không có việc gì làm, giáo sư Trần lại không cho chúng tôi hút thuốc ở đây, hai đứa tôi đành phải ngồi một chỗ đợi bọn họ xong việc vậy.

Xem ra công việc khảo cổ lần này đến đây là kết thúc, thu hoạch không thể nói là nhiều, nhưng chỉ riêng những bức bích họa được gìn giữ hoàn hảo trong mật đạo kia thôi, cũng đủ để làm giới khảo cổ thế giới chấn động trong hai năm rồi, huống hồ còn có hang động không đáy, cả quan tài gỗ thần Côn Luân, hoa thơm xác thời thượng cô, thứ nào cũng đủ để cho đám trí thức này nghiền cứu trong một thời gian dài. Hiện giờ chúng tôi không có bất cứ biện pháp bảo vệ nào, mở quan tài ra xem đệ nhất mỹ nhân Tây Vực là điều không thể rồi, mấy hôm trước, thấy quan tài của vương tử nước Cô Mặc trong giếng thánh, giáo sư Trần đã cấm chúng tôi khai quan, những hành động này đại loại còn phải chờ lãnh đạo cấp trên phê chuẩn, sau đó mới được làm, tôi thì chẳng có cơ hội tham gia rồi.

Tiếc rằng Hách Ái Quốc đã chết trong hẻm núi, bằng không nhìn thấy những thứ này, chẳng biết anh ta sẽ xúc động đến nhường nào, nghĩ tới đây tôi lại tiếc thay cho anh ta, ít nhiều cũng có cảm giác tự trách, nếu như lúc ấy tôi nhanh tay hơn một chút ... thôi vậy, trên đời này lấy đâu ra nhiều cái "nếu như" đến thế ... chuyện cũ lần lượt hiện lên trong óc, càng nghĩ lòng càng khó yên.

Tuyền béo thấy tôi bần thần, liền vỗ vào vai nói : "Nhất, cậu xem hai thằng mình làm gì đi chứ!"

Tôi giật mình tỉnh lại khỏi những suy nghĩ rồi bời, vừa đưa mắt nhìn, chợt thấy Sở Kiện và Táp Đế Bằng đã mon men trên cây trục đá, giáo sư chẳng phải đã bảo không được động vào quan tài của nữ vương hay sao? Tôi vội hỏi cho xem là chuyện gì.

Giáo sư Trần nói : " Không sao, chúng không đụng tới quan tài đâu, ở giữa trục đá nhiều bụi quá, che hết cả chữ, chúng tới đó thổi đi rồi về ngay, mà đều đeo mặt nạ phòng độc cả rồi, không sao đâu"

Tôi định gọi hai sinh viên trẻ này quay lại, để tôi đi thay, giáo sư Trần liền nói : " Không cần thiết đâu, ý nghĩa của những văn tự Quỷ Động trên cây trục đá này hết sức to lớn, các anh làm cái này không chuyên nghiệp, vạn nhất để hư hỏng thì rắc rối lắm. Bọn Sở Kiện sẽ dùng bàn chải cẩn thận quét sạch đất cát bụi bặm từng chút một, bọn chúng chân tay nhanh nhẹn, một hai phút là làm xong thôi".

Tôi vẫn cảm thấy không yên tâm, đứng ngồi không yên. Trục giác của tôi xưa nay rất chính xác, nhất định sẽ xảy ra chuyện. Những nhà thám hiểm người Anh trước kia từng tới đây, sao không đem quan tài quý kia theo? Ngoài một kẻ may mắn sống sót thận kinh bán loạn, những người còn lại đi đâu cả rồi? Hang động trong lòng núi này nhìn thì có vẻ êm đềm tĩnh mịch, không nguy hiểm gì, nhưng nếu đến gần quan tài của nữ vương chuyện gì sẽ xảy ra đây? Tôi không thể chờ được nữa, cần phải gọi bọn Sở Kiện trở lại ngay mới được.

Tôi đang định mở miệng gọi, thì phát hiện ra đã quá muộn, chỉ thấy hai sinh viên của giáo sư Trần, một trước một sau đi trên cây trục đá, Táp Đế Bằng đứng sau đột nhiên khom lưng nhặt một cục đá, bước lên hai bước hung hăng đập mạnh vào đầu Sở Kiện, Sở Kiện không thoát được câu nào, cả người ngã vật xuống, rơi vào động sâu không đáy bên dưới.

Mọi sự diễn ra quá đột ngột, chẳng ai kịp ngăn cản, chúng tôi chưa kịp hiểu rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, thì đã thấy Táp Đế Bằng quay lại giật phăng mặt nạ phòng độc trên đầu xuống, cười nhơn nhơn với mọi người, nụ cười ấy dị hợm mà tà ác khôn tả, sau đó cậu ta lại quay người, rảo chân bước về phía quan tài ở đầu kia trục đá, rồi đập mạnh cục đá trong tay vào thái dương, máu trên đầu chảy xuống xối xả như đê vỡ, cậu ta lao đảo ngã bô lên quan tài nữ vương Tinh Tuyết, sống chết còn chưa rõ.

Những người còn lại đều ngây ra kinh hãi trước cảnh đầm máu quái dị này, Táp Đế Bằng làm sao vậy? Xưa nay cậu ta vẫn hiền lành khù khờ, sao đột nhiên lại biến thành một con quỷ giết người, giết chết chính bạn thân nhất của mình, sau đó sao lại tự sát cạnh quan tài?

Tôi kêu lên : " Chết rồi, thằng cặn này chắc bị ma nhập rồi, Tuyên béo mau lấy móng lừa đen lại đây, hình như cậu ta chưa chết, vẫn còn kịp cứu người".

Giáo sư Trần trong nháy mắt thấy hai học trò của mình, một chết một bị thương, người chết thì rơi xuống vực sâu, cả cái xác cũng không tìm được, người bị thương thì vỡ đầu chảy máu, nằm bất động nơi đầu trục đá, cũng không biết còn sống hay không nữa, sự thực này thật khó chấp nhận, nỗi đau thất lại trong tim, khiến ông choáng váng ngã nhào xuống đất. Diệp Diệc Tâm vội đỡ lấy giáo sư, cô cũng sợ khiếp vía, ngoài khóc lóc ra, cũng chẳng làm được gì nữa.

Tôi nghĩ cứu người quan trọng, cho dù trên trục đá có ma quỷ thật cũng phải nhắm mắt nhắm mũi mà xông lên chiến đấu thôi, vừa bảo Tuyên béo và Shirley Dương ở lại giúp giáo sư, vừa lấy vũ khí, đeo mặt nạ phòng độc lên đầu, bụng nghĩ mặc cho loài ma quỷ ghê gớm đến đâu, ắt cũng phải sợ móng lừa đen và gao nếp kỳ tà mấy phen, nếu như hoa thơm xác kia có độc, đeo mặt nạ này vào cũng chẳng phải sợ nó nữa.

Tôi không kịp nghĩ ngợi gì nhiều, sải bước tiến về cây trục đá, trục đá này rộng chừng ba mét, lơ lửng bên trên hang sâu không đáy, thoạt nhìn xuống dưới, đã thấy khắp mình toát rã mồ hôi, lông tóc dựng ngược cả lên.

Vừa đi được một nửa, chợt nghe thấy tiếng bước chân vang lên sau lưng, quay đầu lại nhìn, hóa ra là Tuyên béo và Shirley Dương chạy theo, tôi liền hỏi : " Hai người không ở lại chăm sóc giáo sư còn theo tôi làm gì?"

Tuyên béo nói : " Trên trục đá này không biết có thứ quỷ quái gì, một mình cậu đi tớ không yên tâm, vả lại mình cậu vác Táp Đế Bằng cũng nhọc, hai chúng ta cùng kéo cậu ta về cho nhanh, tránh xảy ra bất trắc".

Tôi nghĩ bụng tình hình khẩn cấp, nói thêm hai ba câu nữa, Táp Đế Bằng mất máu quá nhiều thì không cứu được mất, bèn vẫy tay gọi hai người họ lại, cả ba chạy thẳng tới chỗ quan tài cuối trục đá.

Giờ tiến lại gần, mới thấy bông hoa thơm xác sắc sỡ dị thường, màu sắc diễm lệ tươi tắn ấy khiến

người ta không khỏi kinh tâm động phách, tôi nhớ giáo sư Trần từng nói, trong bông hoa này có linh hồn ác quỷ ám vào, nhưng chuyện đã đến nước này, thì hiem hay trần quý gì cũng mặc, bèn cất giọng chửi lớn : " Mẹ mày! Nói không chừng toàn do mày giở trò", rồi vung xẻng công binh, nhắm thẳng vào bông hoa chém loạn xạ, đến khi bông hoa không lồ nát bét, chảy ra không ít nước dịch màu đen, lúc ấy mới thôi.

Shirley Dương thấy tôi ra tay quá nhanh, đã chém nát bông hoa ma quỷ, chẳng kịp ngăn cản nữa, đành than thở một cách bất lực : " Thôi, chém cũng chém rồi, mau mau, cứu người quan trọng".

Tôi nói : " Đúng vậy, mau cầm máu cho Táp Đế Bằng!". Vừa nói vừa lấy bông băng cấp cứu ra, chuẩn bị băng qua loa cho cậu ta trước, rồi mau chóng vác về chữa trị.

Tuyền béo đưa tay rờ động mạch cổ Táp Đế Bằng, rồi thở dài : " Thôi đừng cố nữa, xong rồi, mạch đã ngừng đập, chúng ta đã đến chậm một bước".

Tôi nổi giận dùng dùng, đập mạnh tay lên quan tài gỗ : " Con mẹ mày! Giờ về biết ăn nói với bố mẹ người ta thế nào, chẳng phải khiến người nhà họ đau lòng đến chết sao!"

Nào ngờ tôi vừa đập tay lên quan tài một cái, thì thể Táp Đế Bằng đang nằm trên đất đột nhiên ngồi bật dậy như bị điện giật, hai mắt trợn lên đỏ lôm, trỏ vào cổ quan tài nữ vương Tinh Tuyệt nói : " Bà ta ... bà ... ta ... sống ... rồi..."

Tôi, Shirley Dương và Tuyền béo cả ba đều giật thót mình, vừa nãy rõ ràng mạch Táp Đế Bằng đã ngừng đập rồi, sao giờ đột nhiên lại ngồi dậy được như thế?

Trọng vô thức, tôi rút một chiếc móng lừa đen trong túi ra định đập cậu ta, nhưng thấy Táp Đế Bằng nói hết câu, hai chân duỗi ra, đồ vật xuống đất người thẳng đơ, lần này như đã chết thật rồi.

Tôi bất giác ngẩng đầu nhìn, nắp quan tài bằng gỗ thần Côn Luân không biết đã mở hé ra một khe nhỏ từ bao giờ. Tim tôi suýt nữa thì bật ra khỏi lồng ngực, Tuyền béo và Shirley Dương cũng chẳng hiểu tại sao, tay cả ba người đều ướt đầm mồ hôi.

Đã là họa thì có tránh cũng không được, quan tài của nữ vương hé mở, chuyện này rõ ràng là nhằm vào chúng tôi, Tuyền béo giờ súng ngắm thẳng vào quan tài của mẹ ta, tôi nắm chắc xẻng công binh và móng lừa đen, để xem bên trong rốt cuộc có thứ gì xuất hiện.

Trong khoảnh khắc ấy, đầu tôi xoay chuyển bảy tám vòng, mẹ nữ vương này là ma hay bánh tồng? Nếu là ma thì phải đối phó ra làm sao, là bánh tồng thì phải xử lý thế nào, cái trục đá này quá hẹp, chẳng thể thi triển được chiêu gì, làm sao rút lui, phải rút lui thế nào, tất cả tôi đều tính toán trong óc trước một lượt.

Nhưng ngoài việc cái nắp bị xê dịch hé ra một khe hở, cổ quan tài hoàn toàn không có bất kỳ động tĩnh gì, cứ tiếp tục thế này không giải quyết được việc gì, hiện giờ chúng tôi có hai sự lựa chọn, một là bất kể quan tài của nữ vương có động tĩnh gì, cứ rút lui khỏi trục đá rồi tính tiếp.

Hai là lấy tiến làm lùi, trực tiếp xông lên bật nắp quan tài, bất luận bên trong có quái vật gì, đều sẽ dùng xẻng công binh, móng lừa, súng tiêu liên ứng phó.

Trong đầu tôi lập tức đưa ra phán đoán, con đường thứ nhất chừng như ổn thỏa, nhưng lại bất khả thi, trên trục đá này chắc chắn còn ẩn chứa một sức mạnh tà ma nào đó, cái chết kỳ quái của Táp Đế Bằng và Sở Kiện, chính là minh chứng rõ nhất. Thứ sức mạnh thần bí ma quái này, chỉ chờ thời cơ là sẽ trỗi dậy, đang tìm cơ hội thích đáng để rồi sẽ tiêu diệt những kẻ đang quấy rầy giấc ngủ của nữ vương như chúng tôi đây.

Nếu như chúng tôi lập tức rút lui, trên trục đá chật hẹp mà bị tấn công bất ngờ, căn bản là không né tránh vào đâu được, lúc này chỉ còn cách liều mình xông lên mà thôi, hy vọng cây trục đá chìa ra phía trên hang động không đáy này, sẽ không phải là đường cùng đối với ba chúng tôi.

Tôi quay sang nhìn Tuyền béo và Shirley Dương, ba người chung một ý nghĩ, gật đầu với nhau một cái, ai cũng đều hiểu rõ hoàn cảnh trước mắt. Tuy tạm thời chưa có chuyện gì, nhưng vô hình chung đã hình thành cục diện không thể rút lui, chỉ còn cách bật nắp quan tài xem thử, tìm ra kẻ địch trước, rồi mới nghĩ cách ứng phó.

Tuyền béo đưa cho Shirley Dương khẩu tiêu liên, bảo cô chuẩn bị sẵn sàng nổ súng, sau đó nhỏ vai

hơi nước bọt vào lòng bàn tay, tỏ ý bảo tôi và cậu ta cùng hợp sức đẩy nắp quan tài ra.

Quan tài bị xích sắt to như cánh tay quán chắt mấy vòng, không thể nào đẩy nắp ra theo chiều ngang được, chỉ còn cách đẩy thẳng về phía trước, khe hở cũng dần lộ ra theo chiều dọc.

Tôi nén tâm trạng bất an xuống, cùng Tuyền béo đếm từ một tới ba, gắng sức đẩy nắp quan tài, quan tài làm từ gỗ cây thân Côn Luân này không có nhiều dấu vết gia công, phần lớn giữ được nguyên dạng, vỏ cây vẫn còn nguyên dạng, nếu không phải nó tự hé ra một khe hở, thì thật chẳng dễ nhìn ra đâu là nắp quan tài nữa.

Nắp quan tài không quá nặng, chỉ dùng bảy phần sức, chúng tôi đã đẩy đi được một khoảng rộng, cả hai đều đeo mặt nạ phòng độc, chẳng ngửi ra trong quan tài có mùi gì. Chỉ thấy một cái xác đàn bà mặc áo ngọc, nằm thẳng bên trong, ngoài ra, trong quan tài trống rỗng, không có thứ đồ tùy táng nào.

Cái xác này chắc là nữ vương Tinh Tuyệt, trên mặt bà ta đeo mặt nạ đen, nhìn không rõ diện mạo, cơ thể cũng không lộ ra bên ngoài, nên chẳng rõ thi thể được giữ gìn thế nào.

Đây chính là nữ vương Tinh Tuyệt bị đồn thổi là yêu quái tàn bạo thành tinh đây sao? Tôi thảm chửi trong lòng : " Con bà nó, chết rồi còn bày đặt giả thân giả quỷ che mặt nữa "

Tuyền béo hỏi tôi : " Nhất này, cậu thấy cái chết của bọn Sở Kiện, có phải do mưu nữ vương này giở trò không? Con mẹ nó, lột mặt nạ mưu ta ra, xem xem rốt cuộc là đệ nhất mỹ nhân Tây Vực hay là yêu quái nào "

Tôi bảo : " Được! Tớ cũng đang muốn xem thử, cậu gỡ mặt nạ ra, tớ chuẩn bị, nhét móng lừa đen vào mồm mưu, có là yêu quái thật, thì cũng phải nếm mùi móng lừa đen từ tà đuôi quỷ của ta trước đã ". Nói đoạn tôi cầm chắc móng lừa trong tay, đứng tấn chuẩn bị nhét vào mồm cái xác.

Tuyền béo xắn ống tay áo, thò một tay ra, giật phắt chiếc mặt nạ đang đeo trên mặt nữ vương.

Gương mặt nữ vương Tinh Tuyệt lộ ra, mái tóc đen dài mềm như áng mây, mắt phượng mày ngài, dung mạo thanh tú, hai mắt nhắm chặt, sắc mặt trắng đến rợn người, ngoài điểm này ra, những chỗ khác đều y như người còn sống.

Trước lúc đó, tôi từng vô số lần tưởng tượng ra khuôn mặt của nữ vương Tinh Tuyệt này, hoặc gầy hoặc béo, hoặc là tóc vàng mắt xanh, hoặc là mũi cao mắt sâu, nhưng cho tôi tưởng tượng đến trăm ngàn lần, cũng không thể nào nghĩ được nữ vương lại có khuôn mặt như vậy, bởi vì ..

"Hả?". Tôi và Tuyền béo cùng lúc la lớn, chẳng ai ngờ, khuôn mặt của nữ vương Tinh Tuyệt lại giống hệt Shirley Dương, dường như đúc ra từ cùng một khuôn vậy.

Tôi chẳng biết phải làm sao, đầu óc rối tung, quay đầu lại định xem Shirley Dương đứng sau có phản ứng gì, ai ngờ vừa quay lại nhìn, Shirley Dương mới đây cầm súng đứng yểm hộ chúng tôi đã biến mất từ bao giờ không biết.

Lẽ nào thi thể trong quan tài không phải nữ vương, mà chính là Shirley Dương? Tôi cảm thấy khắp mình nổi da gà, từng mũi kim tuyệt vọng đâm nhói lên vỏ não, đau khổ, sợ hãi, căng thẳng, bất lực, xen lẫn ngờ vực, một mớ bòng bong những cảm xúc phức tạp, cùng lúc xối xả vào đầu tôi, trọng giây lát đầu óc trở nên trống rỗng. Đối thủ của chúng tôi thật quá khó nắm bắt, chúng tôi như miếng thịt trên thớt, mặc cho người ta băm luộc hay xào rán, hoàn toàn bị bõn cọt trong lòng bàn tay của y, thậm chí còn không biết đối thủ của mình là thứ gì nữa.

Đúng lúc tôi đang ngờ ngẩn, đột nhiên cảm thấy một cơn gió lạnh buốt ập tới, dường như có một vật thể lạnh lẽo mang theo âm khí đang tiến lại gần, tôi tự nhủ "đến đúng lúc lắm", lập tức giơ xẻng công binh ra sức chém xuống, cảm giác chém trúng một người, định thần nhìn lại, nửa cái đầu của Tuyền béo đã bị tôi chém bay, máu tươi tung tóe, cậu ta đổ rầm xuống, chớp mắt đã mất mạng.

Tôi đứng ngẩn người ra tại chỗ, tôi đã làm gì thế này? Sao lại hấp tấp như thế, lẽ nào mưu nữ vương kia đã khiến tôi sợ vỡ cả mặt? Lại chém chết cả người anh em thân nhất của mình, trong một thoáng lòng tôi xám xịt như một đồng tro tàn. Lần này thì hay ho rồi, cả đoàn chín người chỉ trong một ngày đã liên tiếp chết mất năm người, ngay cả Tuyền béo, anh em vào sinh ra tử với tôi mấy chục năm trời, không ngờ lại bị chính tôi chém bay mất đầu.

Chỉ còn lại mình tôi, sống còn ý nghĩa gì nữa chứ, có lẽ cái mạng này của tôi nên tống đi từ độ còn

ở núi Côn Luân hay tiên tuyến Vân Nam rồi, vậy thì cũng đâu đến nỗi ngộ sát người bạn thân nhất như bây giờ, dù tôi có chết, xuống đến suối vàng, cũng còn mặt mũi nào mà đi gặp Tuyền béo đây.

Lòng tôi nguội như đồng tro tàn, đầu đau như búa bổ, chỉ thấy từ đầu đến chân như đang rơi vào hồ băng, chỉ có chết mới có thể chấm dứt tất cả. Vậy là liền rút ra dao găm dắt ở thắt lưng ra, nhằm vào lồng ngực, nghiền răng đâm xuống.

Trong khoảnh khắc mũi dao chạm phải da thịt, bên tai tôi đột nhiên nghe văng lên hai tiếng súng, một viên đạn súng trường bắn trúng lưỡi dao, làm con dao văng khỏi tay tôi xuống đất.

Xung quanh bỗng dựng trở nên mờ ảo, chẳng còn nhìn rõ thứ gì, là ai đã nổ súng? Lòng tôi hoảng hốt, càng nghĩ càng thấy bất thường, mọi logic đều điên đảo, văng vẳng bên tai nghe thấy tiếng người la ó : " Nhất, mau quay lại đây, chạy về ngay! "

Âm thanh đó tựa như tia chớp hằn lên trong đêm tối, tuy tôi chưa hiểu là chuyện gì đã xảy ra, bản năng bảo cho tôi biết mình đã rơi vào một cái bẫy, mẹ kiếp chẳng lẽ mình đã trúng tà?

Nghĩ đến đây tôi nghiền răng cắn rách đầu lưỡi, toàn thân giật bắn, nhận ra mình đang đứng giữa cây trúc đá, chứ không hề đứng trước quan quách của nữ vương Tinh Tuyết, cổ quan tài ở đầu kia trúc đá vẫn y nguyên như thế, bông hoa thơm xác trên đó vẫn nở rộ, những cánh hoa vốn cụm lại giờ đã duỗi hết ra, để lộ nhụy hoa ở giữa, chĩa vào tôi như một chiếc ra đa.

Đầu bên kia trúc đá, có hai người đang đứng, là Tuyền béo và Shirley Dương, họ đang rồi rít nhảy lên, gắng sức gọi tôi, họ vẫn chưa chết sao?

Tuyền béo khoác cây súng gọi lớn : " Nhất ơi, cậu thần kinh mẹ nó rồi, mau quay lại đây! "

Tôi không chần chừ gì thêm nữa, vội sai bước chạy về, giật mạnh chiếc mặt nạ trên đầu xuống, nhổ đống máu tươi trong miệng ra, bây giờ đầu óc mới quay về trạng thái bình thường.

Tôi hỏi Tuyền béo và Shirley Dương xem vừa nãy xảy ra chuyện gì, Tuyền béo đáp : " Mẹ, cậu làm tớ sợ phát khiếp, chẳng phải cậu đi cứu Táp Đế Bằng sao? Cậu vừa đi tới giữa trúc đá, đột nhiên quay ngoắt đầu lại, cũng chẳng biết cậu làm sao nữa, y như người mộng du, cứ vung xèng lên chém loạn xạ, sau đó lại chỉ trở một lúc lâu, bọn tớ có hò hét thế nào cậu cũng không nghe thấy, sau đó cậu rút dao găm ra định tự sát, tớ định chạy ra ngăn lại, nhưng không kịp nữa, đành phải bắn hai phát súng rơi con dao trong tay cậu ra. Cậu lên cơn điên hay là bị ma nhập vậy? "

Tôi quay đầu lại nhìn trúc đá dài, bây giờ xâu chuỗi lại mọi việc, mới hiểu ra, tất cả những gì tôi vừa trải qua đều là ảo ảnh bông hoa thơm xác tạo ra, mẹ kiếp, nó định dụ tôi tự sát chứ!

Bông hoa thơm xác quái quỷ này, tôi nghĩ nó không chỉ dựa vào mùi hương gây nhiễu loạn thần kinh con người, mà lợi hại hơn chính là màu sắc, chỉ cần tiến lại gần sẽ lập tức nảy sinh ảo giác.

Thảo nào xung quanh quan tài của nữ vương không hề có cạm bẫy gì, hóa ra cây hoa ma này chính là kẻ trông mồi lợi hại nhất, bất kỳ kẻ nào có mục đích tiến lại gần quan tài, đều sẽ bị nó tước đi cảm giác, rồi bị chính những ký ức trong đầu mình giết chết.

Xem chừng trụ đá ngang bắc trên miệng hang động không đáy này chính là phạm vi khống chế của hoa thơm xác, chỉ cần bước lên đó, sẽ có ảo giác sinh ra.

Chắc chắn những nhà thám hiểm và bọn trộm mộ trước kia từng đến đây, đều có chung một kết cục không minh bạch như cái chết của Sở Kiện và Táp Đế Bằng, chỉ sợ chết cũng không hiểu rõ rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì.

Cũng may Shirley Dương cẩn thận, không để Tuyền béo ra kéo tôi lại, bằng không giờ tôi đã chết trên cây trúc đá từ lâu rồi. Tôi càng nghĩ càng giận, chửi rửa thậm tệ con mẹ mù nữ vương, đưa súng lên ngắm bông hoa thơm xác trên quan tài bắn vài phát, đạn bắn vào cành lá bông hoa ma, như bắn vào đồng mùn cưa, chẳng để lại lỗ hổng nào, lại càng không có bất kỳ phản ứng gì, không biết làm sao, tôi đành bỏ qua cho nó vậy.

Táp Đế Bằng nằm gục bên quan tài ở đầu kia trúc đá, máu me chảy xối xả, xem chừng không thể cứu được nữa, nhưng đầu sao cũng không thể để kẻ xác cậu ta ở đó như vậy được, vẫn phải nghĩ cách nào đó mà kéo về.

Tôi, Shirley Dương và Tuyền béo bàn bạc với nhau vài câu, nhưng chẳng có cách gì hay. Giáo sư Trần tuy không nguy đến tính mạng, nhưng lại hôn mê bất tỉnh, Diệp Diệc Tâm ngồi cạnh ông già khóc thút tha thút thít, cục diện trước mắt thực sự rối như tơ vò, khiến người ta chẳng biết phải bắt đầu từ đâu.

Tuyền béo nói : " Nhất này, tớ có một diệu kế, có thể khử được bông hoa ma kia đấy".

Tôi hỏi : " Hoa thơm xác này lợi hại như thế, cậu thì có cách gì?"

Tuyền béo đáp : " Tuy nó ghê gớm, nhưng cũng không phải khó đối phó, chẳng qua cũng chỉ quấy nhiễu thị giác và khứu giác, dụ những kẻ tiếp cận nó nhảy vào chỗ chết. Khi các cậu lại đổ đều đeo mặt nạ phòng độc, nhưng vẫn vào trong của nó, chứng minh rằng nó không những chỉ dùng mùi hương để đưa người ta vào chỗ chết, ngay cả nhìn cũng sẽ bị mê hoặc, không phân biệt được thật giả, cho nên mới trở tay không kịp. Diệu kế của tớ chính là, chúng ta không nhìn nữa, bịt mắt lại, nằm bò trên mặt đất, tiến lại gần tận gốc nó đi, cậu thấy thế nào?"

Tôi đáp : " Cũng được! Vậy cậu mau bịt mắt bò ra đó đi, bọn tớ ở đằng sau lược trần cho cậu, hò hét trợ oai".

Shirley Dương nói : " Không được! Ngoài giáo sư Trần biết vài điều về loài hoa này ra, chúng ta hoàn toàn không hiểu gì về nó, các anh sao dám khẳng định nó thôi miên người ta qua các giác quan được? Loài hoa ma quỷ này quá là quái đản, vạn nhất phán đoán sai lầm, rất có thể sẽ chết thêm người nữa đây".

Tuyền béo rằng : " Nói như cô, tức là bỏ mặc xác Táp Đế Bằng ở đấy, còn ta thì phải đi luôn?"

Tôi nói chêm vào : " Mà dù có bỏ đi, cũng không thể bỏ qua cho bông hoa này được, chẳng phải chúng ta có cả đồng thuốc nổ hay sao, tôi sẽ cho nổ cả cây cột, chôn vùi nó xuống hang động không đáy này".

Người này một câu, người kia một câu, đang tranh luận, bỗng thấy thi thể Táp Đế Bằng ở đằng xa dường như tung lên, chúng tôi lập tức dừng tranh cãi, chăm chú nhìn về phía đó.

Chiếc đèn ánh sáng mạnh vẫn luôn được giữ ở góc tương đối thấp, để lúc mọi người ở trên cây trực đá quay lại không bị ánh đèn chiếu vào mắt, lúc này tôi liền điều chỉnh cho góc chiếu của đèn cao hơn, cột sáng chiếu thẳng vào Táp Đế Bằng.

Thân thể Táp Đế Bằng lảo đảo, tựa như bị vật gì lôi kéo xuống hang động đen ngòm bên dưới, đang chăm chú nhìn, thì ngọn đèn chớp hai chớp, rồi tắt ngúm, chẳng rõ là rắc cắm lỏng hay hết pin nữa, không gian trong tức khắc chìm vào bóng tối.

Đúng lúc cấp bách, tôi đập mạnh tay vào chiếc đèn chiếu, nhưng đèn vẫn không sáng lên, liền cuống quýt bảo Tuyền béo lấy pin dự bị ra.

Tuyền béo nói : " Hết rồi, hai bộ pin dự bị ở cả chỗ đoàn lạc đà, lúc vào thành hành lý nặng quá, chẳng phải chính cậu bảo mọi người cố gắng mang nhẹ, thứ gì thừa đều để hết cả lại còn gì".

Shirley Dương đột một cây pháo sáng, bốn phía liền sáng rực lên, ánh sáng trong bóng tối, dù chỉ một chút ít, cũng khiến người ta cảm thấy yên tâm, nhưng từ xa vẫn không nhìn rõ được xem rốt cuộc vật gì đã kéo Táp Đế Bằng xuống? Trong hang động khổng lồ này lẽ nào vẫn còn sinh vật khác sao?

Trong bóng tối chỉ nghe trên vách đá có tiếng lộc nhúc rộn rạo, âm thanh không lớn, dường như có động vật nào đó đang bò đi nhưng nhúc, hơn nữa số lượng còn rất nhiều, không thể ước đoán.

Tôi nghĩ đến lũ rắn quái đản khiến người ta không rét mà run kia, liền vội vàng bảo Tuyền béo mau đi công giáo sư Trần, bất kể có con gì bò ra, cũng tuyệt đối không phải hạng tử tế hữu hảo gì, anh em ta ba mươi sáu kế, chuồn là thượng sách.

Thời gian chiếu sáng của quả pháo có hạn, chúng tôi rút đèn pin mắt sói ra soi, Tuyền béo công giáo sư Trần, Shirley Dương kéo Diệp Diệc Tâm đang mê mẫn cả người, xác định lại phương hướng, rồi rút về theo đường cũ.

Bấy giờ âm thanh vắng đến từ bốn phía ngày một rộn rạo hơn, Shirley Dương cầm máy ảnh liên tục bấm máy, đèn flash lóe sáng cùng những tiếng loẹt xoẹt, trong nháy mắt ba bề bốn bên phủ một lớp

sáng trắng, nhờ ánh sáng trắng như tuyết ấy, chúng tôi kịp thấy xung quanh bò ra vô số rắn đen, to có nhỏ có, con nhỏ nhất chỉ chừng mười mấy centimet, con to nhất cũng gần một mét, trên đầu đều có một cục bướu màu đen, có con đã trưởng thành, cục bướu đã như một con mắt to tướng.

Con mắt đen trên đầu của lũ rắn hết sức nhạy cảm với ánh sáng, chúng bị đèn flash làm lóa liền lũ lượt lùi lại, nhưng số lượng chúng quá đông, hàng nghìn hàng vạn, lại không ngừng tràn trong hang ra, chất đông quần quện với nhau, con đường lúc trước tới đây đã bị chặn kín, chẳng cách nào ép chúng dồn sang chỗ khác được.

Ánh đèn chớp của máy ảnh, ánh đèn pin, tuy có thể tạm thời ngăn chặn lũ rắn, nhưng cũng chỉ là cách uống thuốc độc giải khát, chỉ cần máy ảnh hết pin, tất cả khó tránh bị rắn cắn chết.

Lũ rắn càng ngày bò ra càng nhiều, thùng nhiên liệu rắn chúng tôi mang theo lúc vào thành đã dùng hết trong thân điện, giờ này thì vô kế khả thi, đành phải đi giật lùi từng bước từng bước một.

Khắp nơi đều thấy lũ rắn đen bò nhưng nhúc, tình thế lúc này vạn phần nguy cấp, Tuyền béo bồng chỉ tay về phía vách núi sau lưng cách chỗ chúng tôi chừng vài mét, hô lớn : " Đẳng này có một cái hang, chui vào trong nắp đã rồi tính sau!"

Tôi quay lại nhìn, thì ra không phải hang, mà chỉ là một cái rãnh trong lòng núi bị nứt ra theo năm tháng, chỉ cao ngang người, bên trong không biết nông sâu ra sao, nhưng tình hình khẩn cấp, cũng chỉ còn cách rút vào bên trong lánh tạm được lúc nào hay lúc ấy, rồi sẽ nghĩ cách khác sau vậy.

Nghĩ rồi chúng tôi lập tức kéo Diệp Diệc Tâm và giáo sư Trần đang không thể bước đi, tức tốc rút vào trong khe hở đó, nơi này bề trên hẹp bề dưới rộng, bên trong lại rất sâu, dưới chân cũng có rất nhiều vết rạn nứt, song chỉ rộng chừng mấy centimet, bước đi bên trên không sợ bị rơi xuống dưới.

Tổ chất tâm lý của Shirley Dương rất tốt, trong lúc hiểm nguy vẫn không hề hoảng loạn, vừa thấy hình thể khe núi, sau lưng mấy mét có một khe hở lớn nằm ngang, trong đầu liền nảy ra một kế hoạch, hỏi tôi : " Có thể phá nổ lỏi vào để chặn lũ rắn được không?"

Bấy giờ đã có mấy con rắn đen bò vào, đang chuẩn bị phóng tới cắn người, Shirley Dương vội bấm máy ảnh, đèn flash lóe lên làm lũ rắn vội quay đầu né tránh luồng sáng, Tuyền béo ra tay nhanh như chớp, vung xẻng công binh đập nát đầu lũ rắn, rồi hất ra ngoài.

Tôi nhớ đến bộ dạng lúc chết của Hách Ái Quốc, thậm chí nghĩ đến bị nổ chết hay chọn sống còn hơn bị lũ rắn độc này cắn chết, đoạn vội lấy ra mấy gói thuốc nổ vàng, lúc này căn bản chẳng kịp căn ke xem dùng bao nhiêu thuốc nổ là vừa, chỉ dựa vào kinh nghiệm mấy năm làm lính công binh, tiện tay cầm ngòi nổ, để mọi người chạy vào sâu trong khe nứt nằm ngang trước mặt. Tôi đốt ngòi nổ, vừa rút chạy vừa giương súng bắn tia những con rắn đang bò vào trong, lui lại mấy bước, đứng dòn với Shirley Dương và mọi người trong một góc ngoặt.

Tôi đang định bảo họ há miệng thật to, bịt chặt tai lại, cẩn thận không bị điếc.

Còn chưa nói hết câu, một tiếng nổ dữ dội đã vang lên, cộng hưởng trong hang núi như tiếng sấm ầm ầm, đá vụn và hơi nóng cuộn cuộn xối vào trong, chúng tôi tuy nép trong góc ngoặt, tránh được xung lực trực tiếp, nhưng vẫn bị áp lực của vụ nổ ép chặt, lồng ngực như bị người ta đâm cho một cú nặng tay, hai tai nhúc nhối, trong đầu toàn tiếng ù ù, chẳng nghe được gì nữa.

Tuyền béo mở miệng nói gì đó với tôi, nhưng tôi chẳng nghe được tiếng nào, đành hét lên từng chữ với cậu ta : " Thuốc ... nổ ... hình ... như ... cho ... hơi ... nhiều! Các ... cậu ... không ... sao... chứ?". Cũng không biết có phát ra được thành tiếng không nữa, chỗ tôi cách điểm nổ quá gần, trong khe nứt này lại bị cộng hưởng âm thanh, màng nhĩ tôi đau nhức như kim chích, gào lên khản cổ mà chính bản thân cũng chẳng nghe thấy gì.

Ma Thôi Đèn

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 1: Thành Cổ Tinh Nguyệt

Chương 29

Khói bụi mịt mù, khắp mặt đất rải những mảnh đá vụn màu đen, tôi lách ra, soi đèn pin vào chỗ vừa cho nổ, khe nứt đã hoàn toàn bị lấp kín, lũ rắn bên ngoài không chui vào được nữa, nhưng chúng tôi muốn rút theo đường cũ cũng không đơn giản.

Trong bốn người còn lại, tình trạng của Tuyền béo cũng coi như tạm ổn, trên tay chỉ bị mấy viên đá vụn xước qua để lại vài vết máu, giáo sư Trần vẫn đang hôn mê, Diệp Diệc Tâm bị áp lực của vụ nổ nén chặt, không khí tức lại trong lồng ngực, lại ngất lịm đi.

Tôi đưa ngón tay lên mũi cô kiểm tra, thôi chết, hơi thở đã tắt, tôi thậm chí không hay rồi, cô nàng này thân thể vốn mảnh mai, lại bị áp lực của vụ nổ ảnh hưởng, bịt kín hơi thở, phải nhanh chóng tiến hành cấp cứu ngay lập tức.

Lúc này ba người tỉnh táo là tôi, Tuyền béo, Shirley Dương, hai tai đều bị điếc tạm thời, không thể hồi phục được trong thời gian ngắn, không thể giao tiếp bằng ngôn ngữ.

Tôi ta hiệu bằng tay Shirley Dương mau hô hấp nhận tạo cho Diệp Diệc Tâm, bỗng thấy mũi Shirley Dương chảy máu, liền vội rút nhắc cô cầm máu.

Shirley Dương tiện tay xé một mảnh áo bịt vào mũi, chấm máu viết vào lòng bàn tay mấy chữ, rồi trở trở vào Diệc Tâm, tôi soi đèn pin vào lòng bàn tay cô, thì thấy có viết ba chữ "CTR".

Nghĩa là sao? Tôi không hiểu, có phải ý là Diệp Diệc Tâm đã vô phương cứu chữa? Bèn nhìn cô lắc đầu.

Shirley Dương thấy tôi không hiểu, đành bỏ mặc cái mũi đang chảy máu của mình, cúi đầu xuống, hai tay đặt lên ngực Diệc Tâm, ấn mạnh xuống.

Giờ tôi mới hiểu, cô muốn bảo tôi làm động tác xoa bóp tim mạch cho Diệp Diệc Tâm, đang định tiếp tay thì Diệp Tâm "hự" lên một tiếng, hơi thở hắt ra một hơi, không ngừng ho khan, tôi vội bảo Tuyền béo lấy bình nước cho cô nàng uống mấy ngụm.

Shirley Dương thấy Diệp Tâm đã đỡ, liền ngẩng đầu, ấn chặt xương tai, cầm máu mũi lại.

Tình hình vừa ổn định lại một chút, còn chưa đợi tôi lo lắng cho hoàn cảnh trước mắt, thì nguy cơ mới lại đã xuất hiện. Động Quỷ trong truyền thuyết nằm ngay trong lòng núi Zhaklama, ngọn núi tựa như một chiếc vỏ rồng màu đen, chúng tôi hiện giờ, có lẽ đang ở một nơi nào đó dưới cái vỏ ấy.

Lòng núi rộng nên hàng ngàn năm nay đã hình thành nên một lực giãn nội bộ rất lớn, gây ra rất nhiều vết nứt lớn nhỏ bên trong, vụ nổ vừa rồi đã làm chấn động lòng núi, sản sinh một lực nén chen vào giữa những khe nứt nhỏ đó, lực nén này mỗi lúc một lớn hơn, tạo thành hiệu ứng domino lan khắp mọi nơi.

Tại tôi tạm thời không nghe thấy gì, nhưng cũng cảm giác được quả núi đang chấn động, khe nứt vốn rất nhỏ hẹp trên đỉnh đầu, đang dần rộng ra, đá vụn rơi xuống như mưa, hơn nữa lại còn càng lúc càng dữ dội hơn.

Tôi vừa che đầu tránh những viên đá nhỏ đang rơi xuống ào ào, vừa gọi mấy người còn lại mau chóng rời khỏi đây. Chúng tôi chỉ có thể tạm thời men theo khe nứt trèo lên trên, bò được một quãng, phía sau đã bị đá vụn lấp đầy, chỉ cần dừng lại một chút, không bị đá đè chết thì cũng bị chôn sống ở đó.

Chúng tôi bước thấp bước cao, chính mình cũng không biết đã bò đi được bao xa, bàn tay bị đá vụn sắc nhọn rạch cho be bét máu, ai nấy đều thở hộc hộc, cảm giác như quả tim sắp nhảy khỏi lồng ngực, vừa khát vừa mệt, lại còn phải cộng giáo sư Trần đang mê man bất tỉnh, và Diệp Diệc Tâm ẽo à ẽo ợt, cuối cùng thực sự hết cả hơi, chẳng thể nhắc nổi chân lên, đành dứt khoát nhắm mắt buông xuôi, chôn sống thì chôn sống, không chạy nữa.

Không ngờ đúng lúc ấy lòng núi thôi không rách toang ra nữa, khoảng không gian hơn một mét phía

sau chúng tôi hoàn toàn bị lập kín, cả bọn nằm vật ra thở hên hên, muốn uống nước mà lại không nỡ uống vội.

Một lúc sau, Tuyền béo cất tiếng: "Nhất à, mẹ kiếp bọn mình còn sống hay đã chết rồi?"

Tôi đưa mắt nhìn những tảng đá đen kịt xung quanh, nói: "Tớ thấy cũng thế cả thôi, tạm thời còn sống, nhưng có lẽ cũng sắp chết cả rồi."

Tuyền béo có lẽ đã mệt lử người, đầu óc không được minh mẫn, lại quay sang nói với Shirley Dương bên cạnh: "Cô Dương này, tôi xin chào tạm biệt cô trước, lát nữa hai anh em tôi xuống điểm danh với Diêm Vương, còn cô sẽ đi gặp Chúa trời của cô, cô phải đi xa, trên đường nhớ bảo trọng nhé!"

Shirley Dương trả lời: "Vì Chúa, giờ là lúc nào rồi, hai anh đừng có nói năng linh tinh nữa được không, ày....tôi nghe được rồi này!"

Tôi há miệng, cử động hàm dưới lên xuống, tuy vẫn hơi ù tai, nhưng đã không còn không nghe thấy gì nữa rồi. Mọi người điểm lại số bình nước và hành lý, bình nước của tôi trong lúc hỗn loạn không biết đã rơi đâu mất, Diệp Diệc Tâm lúc vào thành còn đang hôn mê, không mang bình nước theo người, cộng số nước của những người còn lại, tổng cộng cũng không quá hai bình.

Tôi nói: "Tuy rằng hiện thực không dễ chấp nhận lắm, nhưng tôi vẫn phải nói cho mọi người biết. Chúng ta hiện giờ đang ở trong lòng núi Zhaklama, bọ bễ bốn bên không còn bất kỳ đường nào ra ngoài được, không biết chỗ này có thông khí không, nếu không có lẽ cầm cự được nửa tiếng nữa là chúng ta sẽ chết ngạt. Số thuốc nổ còn lại cũng làm mất rồi, dựa vào sức chúng ta e rằng không thể ra nổi ngoài kia đâu. Đoàn chúng ta người thì chết, kẻ thì bị thương, ngoài kia chỉ còn lại lão Anlیمان, lão già này rất xảo quyệt, nói không chừng lão thấy tình hình bất lợi, đã chuồn trước mất rồi, cho nên cũng chẳng hi vọng gì có người bên ngoài tới cứu viện đâu."

Tuyền béo nói: "Đằng nào cũng thế, nghĩ nhiều cũng vô dụng, giờ cổ họng bốc khói cả lên rồi, còn lại có hai bình nước, thôi thì cứ chia nhau uống cái đã rồi hăng nói cái khác."

Tôi chia số nước làm đôi, một nửa đưa cho Diệp Diệc Tâm và giáo sư Trần, nửa còn lại ba chúng tôi chia nhau uống.

Shirley Dương uống được hai ngum, rồi lại nuốt không trôi, trầm ngâm giây lát rồi nói: "Nếu đúng là chúng ta phải chết ở đây, có lẽ tất cả đều là do lỗi của tôi, nếu tôi không kiên quyết tìm bằng được thành cô Tinh Tuyệt, thì chắc sẽ chẳng xảy ra nhiều việc thế này, càng chẳng thể liên lụy bao nhiêu người như thế, tôi thực sự..."

Tôi xua tay ngắt lời: "Không thể nói thế được, người Trung Quốc chúng ta có câu, người chết vì tiền, chim chết vì miếng. Hai anh em tôi tự làm tự chịu, nếu không ham hố bốn mươi ngàn đô của cô, cũng đâu đến nỗi sa vào bước đường cùng này. Ngoài ra mấy người giáo sư Trần làm cái nghề này, cho dù cô không bỏ tiền tài trợ, họ cũng sẽ nghĩ cách tìm tới di tích Tinh Tuyệt này thôi."

Nói đến đây, tôi bỗng nhớ từng nghe Shirley Dương kể một chuyện, trước kia cô từng liên tục nằm mơ đến cái Động Quỷ này, thậm chí còn thấy cả xích sắt trên quan tài nữ vương, lại còn nói trong mơ thấy thấp thoáng bên trên quan tài có thứ gì đó rất lớn, nhưng thủy chung vẫn không nhìn rõ là vật gì, đó chẳng phải chính là bông hoa của địa ngục, hoa thơm xác nở rộ trên nắp quan tài đó hay sao?

Lúc đó, Shirley Dương cho rằng đây là do người cha đi thám hiểm mất tích báo mộng, giờ nhớ lại, thấy chuyện này thật hết sức trùng hợp, lẽ nào Shirley Dương có tài tiên tri? Tôi liền lên tiếng hỏi thăm xem thế nào.

Shirley Dương lắc đầu đáp: "Trước đây lúc nào cũng như có một giọng nói không ngừng gọi tôi, bảo tôi tới Động Quỷ này, nhưng khi tận mắt nhìn thấy Động Quỷ sâu không thấy đáy, tôi mới biết rằng, đoàn thám hiểm của cha tôi chưa từng tới nơi này, có lẽ họ đã chết ở nơi nào đó trong sa mạc rồi. Nhưng vì sao tôi lại mơ thấy mình đến một nơi xưa nay chưa từng đặt chân tới bao giờ, điều này thì tôi cũng không hiểu nổi nữa."

Tuyền béo lấy làm lạ, đáp: "Sao lại có chuyện này nhỉ? Có khi kiếp trước cô là nữ vương Tinh Tuyệt cũng nên, giờ quay lại cô quốc..."

Câu ta còn chưa dứt câu, lòng núi lại vọng tới từng chuỗi âm thanh rạn vỡ, xem ra dư chấn của vụ nổ ban nãy còn chưa dứt, giờ lại dội lên một trận nữa. Chúng tôi đã nghỉ ngơi được giây lát, giờ thấy chết đến nơi, đương nhiên chẳng cảm tâm, chỉ thấy phía trước nứt ra một kẽ hở lớn, ánh đèn pin quét vào trong, không ngờ lại thấy tựa hồ như có một người đang ngồi.

Bấy giờ trong lòng núi lại rách toác ra, làm đá vụn rơi xuống như mưa, chúng tôi không kịp nhìn kỹ, thấy có đường là cứ lao lên rồi tính sau. Shirley Dương cầm đèn pin soi đường, Tuyền béo công giáo sư Trần, tôi đỡ Diệc Tâm, cùng lách người chạy vào khe đá vừa nứt ra phía trước.

Chưa kịp nhìn rõ xem đây là nơi đâu, đã cảm thấy hô hấp không được thông suốt. Trong này rất nhiều bụi bặm, lại còn bị bịt kín nhiều năm, không khí không lưu thông, chúng tôi vội đeo mặt nạ phòng độc lên, chỉ nghe thấy phía sau vang lên những tiếng rầm rầm, mười mấy tảng đá đen đã lao xuống chặn kín lối ra.

Tôi thấy đường đã bị cắt đứt, bèn quay ra xem xét tình hình xung quanh, hóa ra nơi chúng tôi đang đứng là một gian thạch thất hình vuông rộng chừng mười mấy mét vuông, dưới đất có một chiếc hòm đá cũ kỹ, chất liệu đá của chiếc hòm hoàn toàn khác với thứ đá đen có thể thấy ở bất cứ chỗ nào trong thành cổ Tinh Tuyệt này, tráp đá màu xám, trông rất cổ xưa, hình dạng kỳ lạ, chúng tôi chưa thấy bao giờ, thậm trí cũng chưa nghe nói đến.

Hòm đá cao hơn nửa mét, dài hơn một mét, thủ công rất tinh xảo, bên trên điêu khắc mấy bức tranh, không biết dùng để làm gì.

Chúng tôi mãi quan sát chiếc tráp đá kỳ lạ, không chú ý đến hai bên hòm đá có hai người đang ngồi xếp bằng, lúc đi tới gần đột nhiên ánh đèn quét tới, cả ba đều thất kinh, đèn pin trong tay rơi xuống đất, chỉ nghe thấy Tuyền béo kêu lên: "Hai cái bánh tông!"

Trong bóng tối, Shirley Dương lấy đèn pin dự trữ ra, dưới ánh sáng ngọn đèn chỉ thấy có hai người ngồi xếp bằng bên cạnh cái hòm đá, hóa ra là hai bộ thi hài đã khô đét.

Hai cái xác này một già một trẻ, đều đã chuyển sang màu nâu đậm, xác người già vẫn còn thấy rõ bộ râu dưới cằm, trên mình khoác da dê; di hài còn lại xem ra là một đứa trẻ con, cả hai đều ngồi xếp bằng, tựa hồ đang canh giữ cái hòm đá quý quái này.

Tôi kiểm tra rõ ràng, thở phào một hơi, nói với Tuyền béo: "Sau này đừng có hơi tí là nhắc tới bánh tông nhé, dọa chết người ta không có mạng mà đến đâu, hai cái xác này rõ ràng đã sắp hóa đá rồi, ít ra thì cũng cả ngàn năm rồi. Mẹ kiếp! Hóa ra nơi này là mộ thất."

Shirley Dương trừng mắt nhìn tôi, tức giận nói: "Anh giỏi thật đấy! Còn định dối tôi à? Hai người rõ ràng là những tay trộm mộ."

Tôi giật mình đánh thót, ngẫm nghĩ không ổn, mà bọn tôi đâu có nói lỡ miệng câu nào nhỉ? Lẽ nào một người Mỹ như Shirley Dương cũng hiểu "bánh tông" là cái gì? Cũng may giáo sư Trần đang mê man, không nghe thấy gì, Diệc Diệc Tâm hình như cũng đang nửa mê nửa tỉnh, chắc không thể nghe được cuộc đối thoại của chúng tôi.

Tôi vội bao biện: "Chẳng phải nói với cô rồi sao, tôi là người yêu thích nghiên cứu thiên văn phong thủy, không phải là trộm mộ, về sau cô đừng có làm hoen ố sự trong sạch của tôi một cách vô căn cứ như thế. Thanh danh của tôi và Tuyền béo đều rất tốt cả, hồi ở quê là những thanh niên hậu sinh tiến tốt lan khắp vùng. Tôi là bộ đội phục viên, còn Tuyền béo hồi đó năm nào cũng được đơn vị bình bầu làm cờ đỏ mừng Tám tháng Ba lao động gương mẫu gì gì đó đấy nhé."

Tuyền béo thấy tôi cuống, nói nhảm câu cuối cùng, liền vội cải chính, nhân tiện nói lảng ra chuyện khác: "Cô đừng có nghe cậu ta nói linh tinh, mẹ... mẹ cậu ta mới là Cờ đỏ Mừng Tám Tháng Ba, tôi là đội viên đội thanh niên xung kích, thật xấu hổ quá, đều do Đảng và nhân dân bồi dưỡng mà ra cả. Mà hai người trông cái tráp đá này cũng cổ quái thật, không biết bên trong chứa thứ gì nhỉ?"

Shirley Dương không tiếp lời chúng tôi, đột nhiên nói: "Định bàn tử treo nghìn vàng, Hải tử kêu vang, Móc câu đá gậy đồ đầu quán đại đỉnh nguyên lương, nguyệt chiếu tử nhìn xa gói đầu được".

Lời của cô ta người ngoài nghe không hiểu, còn tôi thì hiểu rõ mòn mỏi, đây là tiếng lóng của nghề đồ đầu. Bởi nghề này của chúng tôi, là cái nghề không nhìn được ánh sáng mặt trời, cũng giống như

giới hắc đạo có ám ngữ riêng của mình vậy. Trong thế giới ngầm, người ta gọi buôn bán phụ nữ là "khai đơn", buôn hàng lậu là "cồng xanh", buôn trẻ em là "khuân đá", ăn trộm thì gọi là "ông bụt" vân vân, nghề trộm mộ này của chúng tôi gọi là "đồ đầu", mỗi ngành nghề lại có những từ lóng quy định riêng, tiện cho những người cùng nghề giao lưu trao đổi. Thời Dân quốc, ông nội tôi chuyên tìm âm trạch, đất phong thủy cho người ta, bấy giờ cũng là một trong những nhà phong thủy nổi tiếng đêm trên đầu ngón tay trong vùng, cũng từng kết thân với một vị Mô kim Hiệu úy, nên am tường mọi ngõ ngách trong nghề này, nhắc đến tiếng lóng trong nghề đồ đầu, có khi còn thuộc hơn cả tiếng phương ngữ ở quê nhà.

Câu Shirley Dương vừa nói với tôi, đại loại có ý là : " Anh thật xấu xa, toàn ăn nói dối trá, trông anh rõ là một tay trộm mộ nhà nghề, tay chân nhanh nhẹn, không qua nổi mắt tôi đâu".

Tôi bị cô hỏi bất ngờ, không kịp nghĩ cho kỹ, thường khi được đồng nghiệp khen là cao thủ, đều sẽ khiêm nhường một chút, bèn buột miệng đáp luôn : " Nào dám nhận là nguyên lương, lên núi khuân củi xuống núi đốt lửa, dám hỏi vị thượng nguyên lương này, ở nơi nao chia sơn giáp, rồi bỏ được mấy dây khuru môn?"

Shirley Dương tiếp lời : "Một dải sông hai bờ cảnh sắc, cùng là lên núi khuân củi xuống núi đốt lửa, chim giá cô chia sơn giáp, điều hâu rồi khuru môn, nhiều lần từng lên bảo điện, đâu chôn tìm kiếm lâu rông?"

Đối nhau chạn chát, tôi vừa kinh ngạc vừa hối hận, mẹ kiếp, lần này trúng kế cô ả người Mỹ này rồi, thế này chẳng phải đã tự nhận mình là tên trộm mộ đồ đầu ư? Nhưng cũng kỳ lạ thật, những đoạn tiếng lóng này, trước giải phóng chẳng mấy ai hiểu, sau giải phóng thì cơ bản coi như đã thất truyền, giống như ông bố của Răng Vàng làm trộm mộ bán chuyên nghiệp bao nhiêu năm, cũng chỉ biết được vắn vắn mấy danh từ mà thôi, tôi thực sự không thể tưởng tượng nổi, những lời này lại phát ra từ miệng của một cô gái người Mỹ trẻ như thế này, nếu như không phải là mặt đối mặt tai nghe mắt thấy, có đánh chết tôi cũng không tin, lẽ nào lại gặp phải người cùng nghề?

Nghe cô nói tiếng lóng, có thể đoán được đây là bạn lĩnh gia truyền, nhưng chỉ biết nghề trộm mộ, chứ không nắm được thuật coi phong thủy tìm huyết kiếm mạch. Không được, việc này quyết không thể thừa nhận, mình vẫn tiếp tục giả ngây cho xong, nghĩ đoạn tôi bèn nói : " Mấy câu thơ này là bài chúng tôi học hồi tiểu học, không ngờ sách giáo khoa tiểu học của Mỹ cũng ... giống Trung Quốc thế à!".

Shirley Dương thấy tôi cãi già cãi cổ, chết cũng không nhận, đành nói : " Thôi được rồi, đây không phải là chỗ nói chuyện, nếu chúng ta có thể sống sót thoát khỏi nơi này, tôi hy vọng có thể một lần ngồi nói chuyện nghiêm túc với anh".

Tôi như được đại xá, vội đứng dậy tìm lối thoát ở khắp nơi, trong bụng thầm nhủ : " Nếu còn có thể quay về, còn lâu mới để cô tìm thấy tôi nhé, he he, cùng lắm là tôi về quê, không kiếm sống ở Bắc Kinh nữa". Nhưng ngay lập tức lại nghĩ : " Không được, cô ả còn chưa trả tiền cho mình, chuyện này quả thực khó đây ... rốt cuộc cô ả có ý đồ gì vậy? Chắc không phải như thằng béo nói, cô ả đã phải lòng tôi rồi chứ? Hay là cô ta định tố cáo, chắc không thể nào chứ? Hay là tổ tiên của cô ta quả thực là Mô kim Hiệu úy? Vậy thì coi như môn đăng hộ đối với mình rồi..."

Trong lúc tôi suy nghĩ vân vân, Tuyền béo và Shirley Dương đã mò mẫm quanh hầm mộ còn con này đến mây lượt, trên đầu dưới chân, bên phải bên trái, toàn là những vách đá đen sì, có chỗ có mấy kẽ nứt, nhưng đều quá nhỏ, không tìm được đường ra.

Bấy giờ giáo sư Trần gào lên một tiếng rồi tĩnh dậy, đầu óc ông vẫn chưa tỉnh táo, lúc khóc lúc cười, chẳng nhận ra ai, chúng tôi không thuộc cũng không bác sĩ, chẳng biết làm sao, đành bỏ mặc ông điên khùng quấy quạ.

Cuối cùng, mắt chúng tôi đổ dồn về phía cái hòm đá nằm giữa hai bộ xác khô, song cho dù trong đó có thứ gì quý báu đi nữa, đối với những kẻ sắp chết như chúng tôi mà nói, đều hoàn toàn vô nghĩa.

Tuyền béo vỗ lên cái hòm nói : " Trong hầm mộ không biết là chôn con ma nghèo kiệt xác nào vậy, ngoài tấm da dê trên người ra, chẳng có lấy một món đồ tùy táng nào ra hồn, trong này chắc cũng chẳng có cái gì hay ho đâu".

Shirley Dương xem xét kỹ lưỡng những hình khắc trên tráp đá, bỗng ngẩng đầu lên nói : " Anh còn

nhớ tôi từng nhắc tới cuốn Đại Đường Tây Vực ký không? Trong đó có ghi chép về núi Zhaklama đây".

Tôi đáp : " Tôi vẫn nhớ, hình như còn nói đây là ngọn núi thần, chôn hai vị tiên thánh, nhưng chắc không phải hai vị một già một trẻ này chứ, hằm mộ này quá đơn sơ, không phù hợp với thân phận bậc tiên thánh chút nào". Tôi vốn định nói tiếp rằng tôi đã từng thấy rất nhiều mộ cổ lớn, hằm mộ trong lòng núi đá này, căn bản không tuân theo lý thuyết của phong thủy học, dưới núi có hung huyết, phía trên sao lại có thể mai táng người được? Song nếu nói những lời này ra ắt khó tránh khỏi bị bại lộ thân phận, cho nên chỉ nói nửa chừng, những lời về sau đành nuốt lại không nói nữa.

Shirley Dương nói : " Hai người được mai táng ở đây không phải là tiên thánh gì, đứa trẻ này có lẽ là đồ đệ hoặc con cháu nào đó của vị tiên thánh, được gọi là nhà tiên tri, còn người già này là lão bộc của cậu ta".

Tôi ngạc nhiên hỏi : " Sao cô biết? Lẽ nào hình khắc trên chiếc hòm này nói vậy ư? Trên đó còn có nội dung gì nữa?"

Shirley Dương gọi tôi và Tuyền béo cùng đến xem : " Mười mấy hình khắc trên tráp đá này, ghi lại một lời tiên tri cô xưa, nét vẽ rất giản đơn, dấu hiệu tượng trưng rất rõ, tôi nghĩ tôi có thể hiểu phần nào đó".

Tôi càng nghe càng thấy lạ : " Lời tiên tri gì vậy? Có nói đường ngầm bí mật của căn thạch thất này ở đâu không?"

Shirley Dương lắc đầu : " Không có, lời tiên tri này có lẽ không được chuẩn xác cho lắm, nhà tiên tri nói rằng sau khi cậu ta chết đi, sẽ không có bất cứ người nào tới hằm mộ này, mãi cho tới một ngày nọ, có bốn người vô ý mở chiếc tráp đá này ra ..."

Tuyền béo đếm lẩm nhẩm : " Một, hai, ba, bốn, năm, chúng ta cả thấy năm người cơ mà, lẽ nào giáo sư Trần ngậy đại thì không tính là người nữa sao? Có thể thấy lời tiên tri này không chuẩn rồi, chắc hẳn ta cũng chỉ là bọn buôn thần bán thánh lừa bịp người đời mà thôi".

Tôi nhìn chăm chăm vào bốn người còn lại : " Nếu nhà tiên tri không phải là tên bịp, lời tiên đoán này, có lẽ không phải chỉ chúng ta. Có điều ngoài ra, vẫn còn một khả năng khác ... một trong chúng ta không phải là người!"

Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 1: Thành Cổ Tinh Nguyệt

Chương 30 Lời Sấm Truyền Cổ Xưa

Tuyền béo nghe không hiểu, hỏi: “Gì? Gì không phải người? Không phải người, lẽ nào là yêu quái chắc?”

Tôi đáp: “Không phải ý đó, tớ cũng chỉ nói vậy thôi. Mấy người chúng ta đã ở cùng nhau cả tháng trời rồi, sớm tối bên nhau, ai là người thế nào còn không rõ ư? Thằng bé tiên tri này toàn ăn nói vớ vẩn, người cổ đại ngu muội lạc hậu, chúng ta có gì là chưa gặp đâu, mấy cái hình như ma vẽ bùa ấy lẽ nào tin là thật được chứ?”

Môm tôi thì nói vậy, nhưng trong lòng lại nghĩ khác, lúc này phải thận trọng hơn mới được, trên đời này có biết bao chuyện chẳng thể lường trước được, lời sấm truyền của nhà tiên tri này rốt cuộc có ứng vào mấy người chúng tôi hay không, con mẹ nó (Bậy quá), chỉ có giờ mới biết được. Nghĩ đến đây, tôi cầm chặt cái móng lừa đen trong tay, đề phòng bất trắc.

Tôi lại hỏi Shirley Dương: “Cô có nhìn nhầm không? Liệu có khả năng trên đó vốn vẽ năm hình người, lâu năm đã phai nhạt đi một phần, chỉ còn lại bốn hay không?”

Shirley Dương chỉ vào hình khắc trên hòm đá: “Chiếc hòm đá này được giữ rất hoàn hảo, không hề có dấu vết bào mòn, đây rõ ràng là bốn người. Các anh xem, hình biểu trưng thay cho hình người này hết sức đơn giản, hình tròn phía trên là cái đầu, mấy nét nhỏ hơn là cơ thể và tứ chi, chẳng phải vừa đủ bốn người đây thôi.”

Tôi nhìn kỹ lại, quả đúng như Shirley Dương nói, cô còn chỉ tôi xem những hình khắc phía trước. Hình khắc hết sức đơn giản, ngay cả tôi cũng nhìn vào là hiểu. Bức thứ nhất khắc một hình đứa trẻ con chỉ tay lên trời, dưới đất có nhiều người chạy tán loạn lẫn tránh gì đó, những người đang chạy kia có lẽ là dân thường gì đó.

Bức thứ hai và bức thứ ba, lần lượt khắc hình một cơn gió lốc, thổi bạt đi không ít nhà cửa, những người đi lẫn tránh lúc trước, đều an toàn tránh khỏi thiên tai, họ vây xung quanh đứa trẻ cúi đầu bái lạy, xem ra đứa trẻ này có thể dự đoán được thiên tai nhân họa.

Hình khắc thứ tư, có khắc họa đứa trẻ đứng cạnh hai người lớn, dưới đất có một ông già đang quỳ, đường nét của những nhân vật này đều giản đơn đến cực điểm, hình vẽ biểu thị ông già chẳng qua chỉ lựa thừa vẽ thêm một vài nét coi như bộ râu trên hình tròn tượng trưng cho cái đầu, hình khắc này tuy đơn giản nhưng rất dễ hiểu.

Hai người lớn trong hình khắc cao hẳn lên so với người thường, vả lại điều khắc cũng hết sức tỉ mỉ, không thô phác như hình khắc người thường, đây có lẽ là hai vị tiên thánh trong truyền thuyết cổ đại, ông già quỳ dưới đất rõ ràng là nô bộc của họ, cái xác già trong hầm mộ này có lẽ chính là ông ta.

Xem ra Shirley Dương nói hoàn toàn chính xác, chủ nhân của chiếc hòm đá này là một đứa bé có khả năng tiên tri, tôi xem tiếp những bức tranh khắc kế bên, hầu hết đều thuật lại công trạng của nhà tiên tri bé con này.

Khi xem tới bức cuối cùng, quả nhiên cũng thấy dựng tóc gáy, trong bức thạch họa này, có khắc một người già, một đứa trẻ ngồi hai bên trái phải, hầm mộ có thấy bốn người đang đứng, hình khắc bốn người này rất đối bình thường, rất đối đơn giản, là già trẻ gái trai cao thấp gầy béo gì, đều không nhìn ra, một người trong số họ đang đưa tay mở hòm.

Đây cũng chính là bức hình khắc cuối cùng trên mặt hòm đá, phía sau không còn bức nào nữa, rốt cuộc bên trong hòm đá này chứa bí mật gì? Quan trọng nhất là nó không hề có bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy trước đó đã bị mở ra, bên trên còn được bít bằng sơn da trâu nữa.

Tôi lại quay lại nhìn bốn người còn lại, Shirley Dương đang đỡ giáo sư Trần ngậy ngậy đại đại, Diệc Tâm lại lịm người đi, lồng ngực phập phồng, nhịp thở gấp gáp, mà không có thuốc men chữa trị, Tuyền béo ngồi xôm dưới đất lắc đầu nhìn cô bất lực.

Không thể sai được, tuyệt đối là năm người, nếu như lời tiên đoán này quả thực chuẩn xác, vậy tại

sao chúng tôi rõ ràng có năm người, trên bức thạch họa kia chỉ khắc lên có bốn? Đầu óc tôi xoay như chong chóng, nghĩ hết một lượt tất cả khả năng có thể xảy ra, nhưng không hề có chút manh mối nào.

Lẽ nào một trong năm chúng tôi không phải là người mà đã bị ác ma khống chế, thậm chí đúng như Tuyên béo nói, Shirley Dương là nữ vương Tinh Tuyệt chuyển thế? Tôi thấy thật vô nghĩa và nực cười, đầu thai chuyển kiếp cái gì, tôi căn bản không tin chút nào.

Vậy thì liệu có khả năng là bản thân lời sấm truyền có sai số? Tôi bèn hỏi Shirley Dương xem mấy vị tiên thánh tiên tri này là người triều đại nào.

Shirley Dương đáp: “Theo ghi chép trong Đại Đường Tây Vực ký, hai vị tiên thánh của Tây Vực cổ đại này, có lẽ sống vào thế kỷ thứ 16 trước Công Nguyên, tức là thời nhà Hạ, Thương ở Trung Nguyên, đó là thời kỳ văn minh thứ nhất của Tây Vực cổ đại, so với thời đại ba mươi sáu nước Tây Vực, còn sớm hơn chừng một nghìn năm.”

Tôi tính nhẩm một lát, không khỏi thầm kinh ngạc, không ngờ lại lâu đời như vậy, thế thì càng chẳng thể nào tin những lời sấm truyền khắc trên hòm đá kia là thật được, trên đó cũng chẳng còn lời tiên đoán nào khác nữa, có lẽ nhà tiên tri lúc đó bị hồ đồ, vẽ thiếu mất một người, tính toán có chuẩn xác thế nào cũng khó tránh khỏi sai số, huống hồ là lời tiên đoán từ mấy nghìn năm trước.

Tôi lại hỏi Shirley Dương, liệu có thể dựa vào những gì khắc bên ngoài để đoán sau khi mở hòm đá sẽ xảy ra chuyện gì không? Có gì nguy hiểm không?

Shirley Dương lắc đầu nói: “Không có gợi ý gì nữa, có điều chúng ta bị nhốt trong căn phòng chưa bằng lòng bàn tay này, muốn lên trời cũng khó, muốn xuống đất không xong, cũng chỉ còn cách mở hòm đá này ra xem sao, nhà tiên tri đã dự tính được việc chúng ta vô ý vào đây, nói không chừng sẽ chỉ điểm cho chúng ta cách thoát ra ngoài cũng nên.”

Tuyên béo đợi có vẻ sốt ruột, khệnh khạng bước tới, đẩy tôi với Shirley Dương sang một bên, nói: “Hai người nghiên cứu cả nửa ngày cũng chẳng thấy kết quả gì, thằng cu con có bằng cái nhúm này, *mẹ *kiếp* tiên đoán được cái đầu nó. Nhìn tớ đây, cũng chẳng qua là cái hòm cũ rích, lại không có khóa... Đúng rồi, chẳng phải nó tiên đoán rằng một người trong số bốn người sẽ đưa tay mở hòm đồ sao? Chúng ta chơi với nó luôn, Nhất, đưa tay đây, hai anh em ta cùng động thủ.” Nói đoạn liền chuẩn bị đẩy nắp hòm ra.

Dường như đúng lúc ấy, Diệc Tâm đang hôn mê bất tỉnh bỗng dưng co giật một hồi, hai chân duỗi thẳng, nằm yên bất động.

Chúng tôi mặc xác cái hòm đá, vội chạy lại xem cô thế nào, đưa tay bắt mạch, đã hoàn toàn không còn dấu hiệu gì của sự sống nữa. Cô bé này đang bị mất nước cấp tính, dọc đường vất vả, trong Động Quỷ lại bị sốc không nhẹ, tính mạng như chỉ mảnh treo chuông, có thể kiên trì đến giờ phút này đã là không dễ dàng rồi, chỉ có điều chúng tôi không ngờ cô lại bỏ gánh ra đi đúng lúc này, mà chết lại đột ngột như thế.

Cả ba người nhất thời không nói được tiếng nào, Shirley Dương ôm lấy thi thể Diệc Tâm, nước mắt rơi lã chã. Tôi thở dài một tiếng, đang định an ủi cô vài câu, chợt thấy giáo sư Trần điên điên dờ dờ nhe răng cười hềnh hếch, bỗng đứng phắt dậy, đi tới trước hòm đá, thò tay đẩy nắp đây ra.

Ba người chúng tôi đều há hốc mồm, tất cả những việc này không ngờ hoàn toàn trùng khớp với lời sấm trên chiếc hòm của nhà tiên tri, khi vào đây là năm người, một người đột nhiên mất mạng, ngay sau đó một người đưa tay đẩy nắp đá. Có người hay hình dung Gia Cát Lượng đoán chuyện như thần, thần cơ diệu toán, tôi nghĩ, Không Minh tiên sinh cũng không chuẩn được như vậy, lời sấm này quá là chuẩn đến đáng sợ.

Shirley Dương sợ giáo sư Trần lú lẫn lại gây ra họa gì, vội kéo ống tay áo ông lại, bắt ngồi xuống nghỉ ngơi. Quan hệ của họ, như hai chú cháu ruột, Shirley Dương thấy ông trở nên điên điên dờ dờ như vậy, trong lòng chua xót, không kìm nén nổi bật khóc nức lên.

Tôi biết Shirley Dương là người cực kỳ mạnh mẽ hiếu thắng, không bao giờ tỏ ra yếu đuối trước mặt ai, hôm nay lại liên tiếp rơi nước mắt trước mặt tôi và Tuyên béo, quả là đã đau lòng tới cực điểm rồi, áp lực ngày hôm nay cô phải chịu đựng quả thực quá lớn, tôi cũng không biết phải khuyên giải thế nào, đành để cho cô ngồi bên giáo sư Trần khóc thút thít.

Tôi và Tuyền béo bước tới phía trước cái tráp đá đã bị giáo sư Trần đẩy nắp ra, xem bên trong rốt cuộc có thứ gì. Hai cánh cửa hòm thẳng trước mặt đã bị kéo ra, lớp sơn da trâu cũng bong xuống. Chỉ thấy bên trong lại có hai cánh cửa đá nhỏ nhỏ, trên mỗi cánh lại được phết sơn da trâu như nhau, phía trên khắc ba bức họa, cả ba bức đều khiến tôi toát mồ hôi lạnh, đứng thần người mãi mà chẳng nói ra được câu nào.

Tuyền béo cũng ngó vào xem, nhưng không hiểu, liền hỏi tôi: “Bức họa này vẽ gì vậy? Này, đừng có nói là cậu sợ mấy bức họa này nhé!”

Tôi hít một hơi thật sâu, cố gắng giữ cho mình thật bình tĩnh, tôi nói với Tuyền béo: “Trên bức họa này là một lời sấm khác của nhà tiên tri...”

Tuyền béo vội hỏi: “Lời sấm này có nội dung gì? Có nói chúng ta làm sao để rời khỏi chỗ quái quỷ này không?”

Tôi cố gắng nén sự kích động trong lòng, thấp giọng nói với cậu ta: “Lời sấm nói, trong bốn người mở lớp cửa thứ hai này, có một người là ác quỷ...”

Ba bức thạch họa ở lớp cửa thứ hai là thế này, bức thứ nhất có vẽ bốn người đứng mở hòm, ba trong bốn người này không có bất cứ đặc trưng gì, vẫn là hình người bình thường như những hình trước. Nhưng một người trong số đó, trên đầu mọc lên một con mắt, trên hình tròn tượng trưng cho cái đầu vẽ thêm hai chiếc răng rắn, lại vẽ thêm tứ chi, rõ ràng là thân trần thành Tinh Tuyệt ở tầng bốn tháp đen, gọi là thân, chẳng bằng gọi là ác quỷ thì thích hợp hơn.

Hình người này chẳng qua cũng chỉ được khắc thêm mấy nét, nhưng lại khiến tôi sớn cả gai ốc. Tôi, Tuyền béo, giáo sư Trần, Shirley Dương, hiện giờ chỉ còn bốn người sống sót, ai là ác quỷ đây?

Bức thạch họa thứ hai và thứ ba ghép cạnh nhau, biểu thị hai kết quả khác nhau, kết quả thứ nhất, ba người và con ác quỷ mất mọc trên đầu, cùng mở tráp đá, lúc ấy con ác quỷ sẽ đột nhiên tấn công, moi tim gan của ba người còn lại.

Bức tranh thứ hai là, con ác quỷ lặn ra mặt đất, đầu lìa khỏi cổ, và đã bị giết chết. Ba người mở cánh cửa thứ hai, trong mộ thất xuất hiện một lối đi, có thể thoát lên trời.

Nói như vậy, nhà tiên tri đã gợi ý cho chúng tôi, để chúng tôi tự lựa chọn vận mệnh của mình? Bài toán này quả là có hơi quá khó rồi, tôi và Tuyền béo là hai cánh tay của một cơ thể, thiếu ai cũng không được; giáo sư Trần hiền lành lương thiện, lại đối xử với tôi không bạc; Shirley Dương thì từng cứu mạng tôi, bất luận ai trong ba người họ là ác quỷ, tôi cũng không thể nào ra tay được.

Nếu lúc trước không biết lời tiên tri là thực hay giả, có lẽ tôi sẽ không sợ hãi, nhưng vị tiên tri đã chết mấy ngàn năm này, lời sấm của ông ta chính xác đến nỗi khiến người ta không còn gì để nói, vậy là trong chúng tôi quả thực có một người là ác quỷ hay sao?

Đó là người bị ma nhập cũng được, hay là ác quỷ từ trước tới giờ vẫn luôn nguy tran trong bộ dạng người bình thường cũng được, đây đã là sự thật sờ sờ trước mắt rồi, mà lúc này tôi không thể không đối diện với nó, hộp đá thứ hai nhất định phải mở ra, không trừ khử con ma đang che giấu thân phận kia, chúng tôi chắc chắn sẽ chết ở đây làm đồ bồi táng.

Vậy ai là.. ác quỷ đây? Không thể nào là tôi được, tôi nhìn Tuyền béo, đôi mắt là điểm trực tiếp nhất để quan sát một người, ánh mắt rất khó nguy trang được, ánh mắt của Tuyền béo thế nào tôi là người rõ hơn ai hết, vẫn hệt như trước kia, phớt lờ mọi thứ, ánh mắt ấy dường như đang nói: Ông mày đây đệ nhất thiên hạ, thằng nào không phục thì ông đập thẳng đấy. Đương nhiên cũng không thể nào là Tuyền béo được, vậy nếu không phải là hai chúng tôi, lẽ nào....

Tôi len lén nhìn phía sau, Shirley Dương và giáo sư Trần, Shirley Dương cũng đang chăm chú nhìn tôi, tôi không dám tiếp xúc với ánh mắt của cô, vội giả bộ ngó lơ đi chỗ khác.

Shirley Dương thấy sau khi tôi và Tuyền béo mở hòm đá cứ thì thà thì thầm, bèn hỏi: “Anh Nhất, trong đó có gì vậy?”

Tôi nháy mắt với Tuyền béo, Tuyền béo hiểu ý, vội giả bộ ngồi xuống nghỉ, vừa vặn che lấy tráp đá đang mở nắp không để Shirley Dương nhìn thấy.

Tôi phải nghĩ cách trấn an bọn họ trước đã, có đôi sách rồi mới ra tay được. Tôi nói với Shirley

Dương: “Trong này chẳng có gì hết, trống rỗng!”

Shirley Dương hỏi một câu rồi không nói gì nữa, ngồi một bên lấy nước định đưa cho giáo sư Trần uống mấy ngụm. Giáo sư Trần đã hoàn toàn điên khùng, chẳng nhận ra ai nữa, ông ta hẩy tay đánh đổ bình nước ra mặt đất, rồi vùng vẫy hai chân cười ha hả. Đây là nửa bình nước sạch cuối cùng của chúng tôi, Shirley Dương vội nhặt bình nước lên, nửa bình nước còn lại đổ ra quá nửa.

Tuyền béo nói với tôi: “Sao bây giờ? Có cần lôi cả hai ra...”

Tôi chặn lời hắn ngay: “Chớ! Trước khi chưa làm rõ chân tướng, nhất quyết không được manh động, nếu không sẽ hối không kịp. Phải rồi, hai ta đều không phải kẻ tình nghi chứ!”

Tuyền béo đáp: “Đương nhiên rồi, chúng ta là người thế nào, còn không rõ sao? Tớ thấy cô ả người Mỹ là đáng ngờ nhất.”

Tôi nói: “Tớ thấy cứ hỏi đạo cái đã, kéo nhờ lát nữa động tay động chân, cô Dương và giáo sư Trần khỏi cãi lý với chúng ta.”

Tuyền béo: “Mẹ kiếp, súng ống là chính quyền, lý lẽ cái gì, trực tiếp tra khảo cả hai, không tra ra thì đại hình chờ lệnh, tra tiếp vẫn không ra thì...” vừa nói bàn tay vung xuống như thể chém người.

Tôi vừa nghe thấy Tuyền béo bảo súng ống là chính quyền, đột nhiên nghĩ ra một kế, con ác quỷ này nhất định là nhảy ra từ trong thành Tinh Tuyết, bất kể nguy trang thế nào, nó cũng chưa từng nếm trái mùi vị của Cách mạng văn hóa, lũ yêu ma quỷ quái này chẳng thể có trò học tập chính trị, không xem báo chí, chúng giả được hình dáng con người nhưng chưa chắc đã hiểu biết những chuyện bên ngoài. (Cha này suy nghĩ như Genta trong Conan ày nhỉ, phong cách suy luận đậm đặc chất 1B):058::058:

Vậy là tôi nói với tên Tuyền: “Vừa nãy cậu nói súng ống là chính quyền, vậy đủ để chứng minh rằng cậu không phải là ác quỷ rồi. Giờ đến lượt cậu kiểm tra tớ, tớ cũng chứng minh tớ không phải, rồi chúng ta tiếp tục hỏi hai bọn họ.”

Tuyền béo gãi gãi đầu: “Vậy cậu đọc thơ Mao chủ tịch đi!”

Tôi không cần nghĩ ngợi gì đã đọc ngay: “Quốc tế bi ca, hát một bài, vì ta gió lớn thổi tung trời.” (* Thơ gì vậy trời *)

Tuyền béo nói: “Không sai, cậu tuyệt đối không phải ác quỷ.”

Shirley Dương thông minh nhường nào, thấy tôi và Tuyền béo không ngừng to nhỏ bàn bạc, liền hiểu ngay chắc có vấn đề gì, lập tức đứng dậy đi về phía chúng tôi: “Hai anh rốt cuộc đang nói gì vậy? Lại còn thậm thụt nói sau lưng người ta nữa.”

Tôi và Tuyền béo nhảy phắt dậy, quát lên: “Đứng yên, tiến thêm một bước nữa chúng tôi không khách sáo đâu!”

Shirley Dương ngăn người ra hỏi: “Hai anh sao vậy? Thần kinh có vấn đề gì à?”

Tuyền béo đáp: “Chẳng sao hết, chỉ muốn nghe cô hát thôi, cô hát bài “Tổng tư lệnh Lâm hạ lệnh” nghe xem nào!”(.....)

Shirley Dương lại càng chẳng hiểu mô tê gì, giờ là lúc nào chứ, vừa mất đi bao nhiêu người bạn, lại ở chốn tuyết cảnh cùng đường, lấy đâu ra tâm trạng để hát với hò, huống chi là hát cái bài “Tổng tư lệnh Lâm hạ lệnh” gì gì, gần như là chưa nghe nói bao giờ.

Tôi nghĩ bụng tên béo bảo cô nàng hát bài này cũng hơi lệch lạc một chút, bảo một cô người Mỹ hát bài này, cô ta chắc chắn là không biết, vậy thì hỏi cái gì bây giờ? Tổng thống Mỹ đương nhiệm là ai? Câu này thì mẹ kiếp đến cả tôi cũng chẳng dám chắc.

Tôi moi móng lừa đen ra vừa dụ dỗ vừa gạt Shirley Dương, nói: “Cô chớ hỏi nhiều nữa, giờ cô cứ gặm lấy cái này, sau đó đưa giáo sư Trần gặm một miếng, cứ làm theo lời tôi bảo, đối với cô chỉ có lợi chứ không có hại.”

Shirley Dương tỏ ra bức tức: “Ngay cả anh cũng thần kinh rồi à? Cái móng lừa này dùng để trừ tà đuổi quỷ, tôi không ăn, anh bỏ ra.”

Cô ta càng không ăn càng tỏ ra đáng ngờ, tôi đưa mắt ra hiệu cho Tuyền béo, cậu ta chẳng nói chẳng

rằng, bước tới dè Shirley Dương xuống đất, lấy thắt lưng trói cả tứ chi cô ta lại. Shirley Dương tức giận đến nổi mặt lúc đỏ lúc trắng bệch, nghiến răng nghiến lợi nói: “Hồ Bát Nhất! Có phải anh thấy tôi vạch trần cái ngón nghề đồ đầu của anh, giờ định giết người diệt khẩu sao... hai người mau thả tôi ra”

Giáo sư Trần ngồi một bên hờn ha hờn hờ, cười ngặt nghẽo, nước bọt chảy xuống ròng ròng hai bên mép. Tôi liếc nhìn giáo sư Trần, trong lòng vô cùng đau xót, một bậc lão thành có học vấn cao thâm, không ngờ lại ra kết cục thế này, song không thể loại trừ khả năng ông ta chính là nghi phạm, đợi sau khi làm rõ chuyện của Shirley Dương đã rồi sẽ tính.

Tôi dần lòng lại, nói với Shirley Dương: “Rốt cuộc cô có phải là nữ vương Tinh Tuyết không?”

Shirley Dương giận nói: “Hồ Bát Nhất chết tiệt, lải nhải cái gì thế!”

Tôi nói một cách lạnh lùng: “Tôi thấy cô như bị nữ vương Tinh Tuyết yêu quái kia nhập hồn, nếu không thì cũng là do bà ta chuyển thể đầu thai, bằng không làm sao có thể mơ thấy tình hình ở Động Quỷ được, vả lại một ả người Mỹ như cô, sao có thể biết được tiếng lóng của bọn đồ đầu chúng tôi được?”

Tuyền béo từ lâu đã thấy Shirley Dương chướng mắt, cuối cùng đã có cơ hội phát tiết rồi, cậu ta rút dao găm ra, cầm phập một cái xuống đất: “Cậu cứ giao ả này cho tớ, ả biết hai đứa ta chuyên đồ đầu, việc này cũng không lạ, con yêu quái này chắc chắn biết thuật đọc ý nghĩ, hỏi ả cũng vô ích, cứ rạch lên mặt ả hai nhát dao rồi hỏi tiếp, xem ả có khai hay không.” Nói xong định ra tay luôn.

Tôi thấy Shirley Dương cố kiềm không cho những giọt lệ lăn ra khỏi khóe mắt, không đoái hoài đến con dao găm của Tuyền béo, mà lại nhìn chăm chú vào tôi, lòng dạ tôi mềm nhũn lại, còn nhớ sau khi được cô cứu sống trong hẻm núi Zhaklama, tôi từng nói tôi nợ cổ một cái mạng, giờ tôi làm sao có thể nặng tay với cô cho được.

Tôi vội ngăn Tuyền béo lại: “Khoan! Cứ trao đổi với cô ta về chính sách đối đãi tù binh của chúng ta đã, nếu cô ta vẫn ngoan cố đến cùng, lúc ấy ra tay cũng không muộn.”

Tuyền béo nói: “Kỳ thực tớ cũng chẳng nỡ lòng nào hủy hoại khuôn mặt của cô em xinh đẹp này đâu, nhưng con yêu quái này lắm mưu nhiều kế, ta phải cẩn thận chớ để sắc đẹp của ả ta mê hoặc.”

Shirley Dương càng nghe càng tức, suýt nữa thì ngạt thở, không thể kìm nén được hơn, nước mắt trào ra, chỉ nghe cô ghen ngào nói: “Bản thân tôi cũng không hiểu tại sao tôi mơ thấy Động Quỷ nữa, tôi hiểu tiếng lóng đồ đầu của các anh, bởi ông ngoại tôi trước khi sang Mỹ cũng làm nghề này, sau này có cơ hội sẽ nói chuyện với các anh...những gì cần nói tôi nói cả rồi, hai thằng các anh muốn chém muốn giết, cứ việc ra tay đi, tôi.. tôi coi như nhìn nhầm người rồi.”

Tuyền béo hắng giọng lạnh lùng, nói: “Hoa ngôn xảo ngữ, còn giả bộ vô tội à, cứ việc giả bộ đi. Nhất! Cậu cho ý kiến đi, xử lý thế nào?”

Tôi lấy móng lừa đen đặt cạnh miếng Shirley Dương: “Cô cắn một miếng đi, chỉ cần cô cắn một miếng, tôi sẽ lập tức thả cô ra!”

Shirley Dương nói: “Anh.. anh mau giết tôi đi, bằng không sau này tôi sẽ không tha cho anh đâu, tôi làm ma cũng sẽ không tha cho anh đâu.”

Tôi thấy Shirley Dương không chịu cắn móng lừa, liền cầm con dao găm trong tay Tuyền béo, lúc này trong lòng tôi như vang lên một âm thanh tự hỏi mình, nếu cô ta đúng là ác quỷ, liệu tôi có xuống tay được không? Câu trả lời rõ ràng ở thể phủ định. Nhưng nếu không ra tay giết con ác quỷ trong bốn người chúng tôi, mọi người sẽ đều phải chết trong hầm mộ nhỏ xíu này, mẹ kiếp, đã thế cả bọn cùng chết cho xong.

Tôi đang đấu tranh tư tưởng quyết liệt thì giáo sư Trần bỗng ha hả cười ngờ nghếch, đứng phắt dậy nổi cơn hoa chân múa tay loạn xạ. Tôi sợ ông mở cái lớp tráp đá bên trong, bèn vươn tay kéo ông giật lại.

Giáo sư Trần cười lớn, gào lên: “Hoa này, đẹp quá, xanh xanh đỏ đỏ, ta đi hái hoa này, ha ha ha...”

Tôi thấy bộ dạng ông điên điên khùng khùng, lại nghe nhắc đến hoa, kiểu điên điên thế này, tôi đã thấy ở đâu đó rồi nhỉ? Không phải, không phải là thấy, mà là nghe, nhà thám hiểm người Anh duy nhất

sông sót... trọng đầu tôi nhất thời rồi như tờ vò, bỗng nhiên như có một bàn tay vô hình kéo ra một đầu mối, manh mối này rất nhỏ nhưng vẫn bị tôi bắt được.

Hoa thơm xác?... Lẽ nào chúng tôi vẫn chưa thoát khỏi cạm bẫy ảo giác nó tạo ra? Hoa thơm xác, bông hoa ma quỷ đến từ địa ngục này, chúng tôi vẫn nằm trong phạm vi khống chế của nó, nó đang dụ chúng tôi tàn sát lẫn nhau...

Nghe lời anh lazycat, em đã cố gắng soát từng câu từng chữ sao cho càng ít lỗi càng tốt: on thi:: on thi:: on thi: Có sai sót gì mong anh lazycat sửa dùm em nha!!

Ma Thối Đèn

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 1: Thành Cổ Tinh Tuyệt

Chương 31: Thật và giả

Hiện thực và ảo giác, phải phân biệt thế nào? Nếu căn thạch thất cùng với lời sấm trong chiếc hòm đá, đều là ảo tượng do hoa thơm xác tạo ra, vậy ảo tượng này rốt cuộc bắt đầu từ khi nào?

Tôi cảm thấy đầu óc mình không thể ứng phó được với vấn đề phức tạp thế này, nếu như Shirley Dương có thể giúp tôi phân tích một chút thì tốt, hai cái đầu của tôi và Tuyên béo cộng lại, cũng chẳng bằng một nửa cái đầu của cô.

Tuyên béo thấy tôi như đang mất hồn, liền hảy tôi hỏi: “Sao thế hả, dạo này mắt cậu làm sao cứ dờ dãi ra thế? Con bé Mỹ này có xử lý nữa không?”

Tôi bảo Tuyên béo trông chừng giáo sư Trần, rồi cúi người xuống hỏi Shirley Dương: “Cô nói ông ngoại cô trước khi sang Mỹ, cũng từng làm đồ đấu, nói không có bằng cớ, tôi làm sao tin được cô đây?”

Shirley Dương trừng mắt nhìn tôi một cách căm hận: “Tên trộm thói tha, mi muốn tin thì tin... trên cổ ta có đeo di vật của ông ngoại ta, mi cứ nhìn thì biết”

“Di vật?” Chẳng lẽ là bùa Mô kim? Quả nhiên trên cổ cô đeo hai sợi dây chuyền, tôi liền đưa tay lại kéo ra xem, một sợi có cây thập tự, sợi kia quả nhiên là bùa Mô kim làm bằng móng xuyên sơn giáp.

Sự tồn tại của vật này trên thế gian vốn cũng có thể xem là một bí mật, không phải tay trộm mộ nào cũng có, thậm chí phần lớn những bọn trộm mộ đều chưa từng thấy vật này. Vật vì người mà phân ra quý hay vô giá trị, giá trị của bản thân chiếc bùa này, không thể coi là quý trọng, có rơi xuống đất, bọn đông nát cũng chẳng thêm nhột, nhưng đối với những người trộm mộ đời đời truyền nói mà nói, đây là báu vật vô giá, nó tượng trưng cho một thứ tương tự như lý lịch và tư cách vậy.

Tôi cầm chiếc bùa Mô kim của Shirley Dương lên xem xét kỹ lưỡng, người so với người thì đánh nhau tới chết, còn vật so với vật thì chỉ có nước vật đi, so với bùa Mô kim của cô, hai chiếc mà Răng Vàng tặng cho tôi với Tuyên béo chẳng khác nào đồ bỏ đi.

Chiếc bùa Mô kim của Shirley Dương vừa nhìn vào một cái là biết ngay là cổ vật thời hậu Hán, hai chữ Triện (1) “Mô Kim” bên trên nét khắc rắn rỏi hùng hậu, thâm đậm ý vị cổ xưa, được làm bằng chiếc móng xuyên sơn giáp sắc nhọn nhất, hơi hơi trong như pha lê đen, niên đại tuy lâu đời, nhưng không hề có vết trầy xước, cuống móng xỏ một sợi dây vàng, toàn thân khắc hoa văn phi hồ kỳ tà.

(1) Một thể chữ cổ của chữ Hán lưu hành vào thời Tần, Hán cách nay chừng hai nghìn năm.

Còn hai chiếc bùa của tôi với Tuyên béo mà đem so với chiếc này, thật giả lập tức biết ngay, rõ ràng là thứ gia công làm cũ, công nghệ và nguyên liệu cũng không thể cùng đem ra so sánh được. Con mẹ nó, thằng oắt con Răng Vàng, dám đem hàng giả ra bịp bọn ông à, sao cứ bảo trước đến giờ chẳng thấy có tác dụng gì hết.

Tôi cầm chiếc bùa Mô Kim của Shirley Dương ngắm nghía hồi lâu, thích thú chẳng nở buông xuống, thực chẳng muốn trả lại cho cô nàng chút nào.

Shirley Dương cất tiếng: “Mau trả lại đây, đã giết người rồi, lẽ nào còn định cướp luôn cả của sao?”

Tôi đeo lại chiếc bùa Mô Kim vào cổ Shirley Dương: “Nếu như ông ngoại cô cũng làm cái nghề đồ đấu này, thì sao cô còn gọi chúng tôi là lũ trộm thói tha, thế có khác nào cô chửi luôn cả ông ngoại mình đâu chứ? Đối xử với cô thế này, cũng có nguyên do của nó.”

Đoạn tôi liền kể lại lời sấm trong lớp hòm thứ hai cho Shirley Dương nghe, cuối cùng nói với: “Tất cả những việc này có lẽ là ảo giác của hoa thơm xác tạo ra, nhưng trước khi xác định đúng sai, tạm thời vẫn chưa thể thả cô ra được.”

Shirley Dương nghe xong, sắc mặt dần dần dịu lại: “Vậy anh mau nghĩ cách đi, anh tưởng bị trói thế

này dễ chịu lắm sao? Lát nữa anh cứ ném thử một lần mà xem!”

Tôi đứng dậy đi lại vài bước, nhìn chăm chăm vào bức thạch hoa trên tầng tráp đá thứ hai, không dám manh động, nếu như lời tiên tri không phải là ảo giác, mà là sự thực, vậy thì nếu chưa giết đi một người mà đã mở tráp ra, ác quỷ sẽ lập tức hiện thân giết chết tất cả những người còn lại.

Lúc này tôi cảm thấy khó chịu hơn cả đi trong bãi mìn, vì giẫm lên mìn thì cũng lắm là mình bị nổ chết, còn lời tiên tri là thực hay là giả, liên quan đến tính mạng của cả bốn người, quả thực rất khó lựa chọn. Giáo sư Trần diên rồi, Shirley Dương lại khiến người ta có chút hoài nghi, tôi đành bàn bạc với Tuyền béo. Tôi nói những suy đoán của mình cho cậu ta, biết chắc cậu ta cũng chẳng giúp được chuyện gì, nhưng tôi vẫn hi vọng có người chia sẻ bớt áp lực tâm lý cho mình.

Tuyền béo nghe xong gật đầu: “Ồ! Mẹ kiếp hoá ra là vậy, tớ hiểu rồi, cậu lo chúng ta vẫn lẫn lộn quần trong chuỗi ảo ảnh bông hoa đuôi chó ấy tạo ra chứ gì, tớ đã bảo với cậu từ lâu rồi, những việc còn con thế này, tớ lập tức giải quyết cho cậu ngay đây.”

Tôi lấy làm lạ nói: “Cậu có thể phân biệt được sao? Chuyện này không phải trò đùa đâu nhé, đừng có bỡn cợt, một nước cờ đi sai, chúng ta sẽ thua cả bàn đấy!”

Tuyền béo chẳng nói chẳng rằng, giơ tay tát vào mặt tôi một cái, cậu ta ra tay quá nhanh, tôi không kịp tránh né, bị đánh thẳng vào giữa mặt, má tôi rất đỏ bừng lên.

Tôi đang định phát tác, chợt nghe Tuyền béo hỏi: “Thế nào? Có đau không?”

Tôi xoa mặt: “Mẹ kiếp, con đánh bố, thằng này phản rồi, còn hỏi đau hay không, tớ tát cậu một cái xem cậu có đau hay không nhé?” Vừa nói dứt câu, chợt nghĩ, thôi đứng rồi, nếu có thể cảm thấy đau đớn, thì không phải đang ở trong ảo giác nữa, xem ra chúng tôi không phải đang bị hoa thơm xác không chế rồi.

Tôi quay người lại định tiếp tục bức cung Shirley Dương, liếc thấy bức thạch hoa trên tráp đá thứ hai đã xảy ra thay đổi, vội bước lại nhìn kỹ, chỉ thấy cả ba bức đều dần trở nên mờ hồ rồi biến mất, chỉ còn lại một chiếc hộp đá nhỏ, trên hộp đá có nắp bịt sơn da trâu để gìn giữ đồ quý bên trong.

Nhìn lại những bức thạch hoa bên ngoài, hoàn toàn không có gì thay đổi, vẫn là các bức ghi chép lời tiên tri, cuối cùng vẫn có bức khắc bốn người mở chiếc tráp đá.

Vậy là sao? Đây là hiện thực đâu là ảo ảnh? Tôi kéo Tuyền béo lại, để cậu ta xem xem trên tráp đá thứ hai có gì, Tuyền béo nói chẳng phải vẫn là ba bức thạch hoa đấy thôi?

Tôi vung tay tát cho cậu ta một cái: “Cậu coi lại đi, có còn bức thạch hoa nào không?”

Tuyền béo ôm mặt: “Ái dà... ơ... giờ thì không có gì nữa cả, mẹ kiếp, gặp ma rồi, để tớ xem trong này có cái mẹ gì.” Nói đoạn thò tay kéo nắp hộp đá bên trong ra.

Tôi thốt lên: “Sao cậu nhanh nhẩu vậy, bảo cậu xem ko thôi, chứ có ai bảo cậu mở ra đâu.” Nhưng sau khi chiếc hộp đá bên trong được mở, chẳng có chuyện gì xảy ra hết, bốn người vẫn bình an vô sự, không có chuyện ác quỷ giết người gì hết.

Suy đoán dựa trên kinh nghiệm của tôi, vừa nãy quả thực chúng tôi đã bị hoa thơm xác không chế thì giắc, sức mạnh của cây hoa ma này hoàn toàn vượt ra ngoài dự đoán của chúng tôi, không chỉ có thể gây ảo giác đối với những người ở trên tráp đá trong Động Quỷ kia.

Lúc đó tôi định lao ra cứu Táp Đế Bằng ở chỗ cây tráp đá, thì rơi vào cạm bẫy ảo giác của bông hoa, sau đó Tuyền béo và Shirley Dương tới cứu tôi. Khi ấy tôi quay lại nhìn, thấy những cánh hoa vốn đang chum lại, đã nở bung ra, chĩa thẳng về phía chúng tôi.

Từ lúc ấy trở đi phạm vi gây ảo giác của bông hoa đã được khuếch đại lên, sau khi đèn chiếu của chúng tôi bị tắt, liền xuất hiện rất nhiều rắn đen, dựa theo tình hình lúc đó, năm người chúng tôi có hai người không đi lại được, trong vòng vây của lũ rắn, vậy mà chẳng ai bị cắn, đây đúng thật là một kì tích, giờ ngẫm lại, những con rắn đó chắc cũng đều là ảo tưởng mà thôi.

Hoa thơm xác tạo ra ảo tưởng nhiều rắn đen tấn công như thế, là hòng khiến chúng tôi tự chôn sống chính mình, nào ngờ chúng tôi chui vào khe nứt lại càng chạy càng xa, vô tình lạc vào ngôi mộ của nhà tiên tri này.

Bông hoa ma này tuy lợi hại, nhưng suy cho cùng phạm vi không chế của nó cũng có hạn, khoảng cách quá xa, chẳng có cách nào gây ra ảo tưởng quá mạnh, cho nên nó thay đổi những bức thạch họa có kết cấu đơn giản, mê hoặc khiến chúng tôi tự sát hại lẫn nhau.

Ngoài ra cái đáng sợ nhất của loài hoa này là ở chỗ, nó ko chỉ gây ra ảo giác thông qua các giác quan, chỉ cần nhìn thấy nó một lần, nhớ màu sắc sắc sỡ của nó, trong một cự li nhất định, sẽ đều bị nó mê hoặc, chỉ là khoảng cách càng xa, sức mạnh của ảo giác đó càng nhỏ đi mà thôi.

Cho dù cuối cùng còn một hai người sống sót, họ cũng sẽ sụp đổ bởi mặc cảm đã chính tay mình giết chết những người bạn đồng hành này, như vậy bí mật của nữ vương Tinh Tuyệt sẽ vĩnh viễn không còn ai biết. Mẹ nhà nó, thật là cay độc!

Bây giờ Tuyền béo đã nhấc món đồ trong chiếc hộp ra, đó là một cuốn sách cổ làm bằng da dê, tôi đoán bí mật của Động Quỷ và nước Tinh Tuyệt cùng với gợi ý về lối thoát của nhà tiên tri đều nằm cả trong cuốn sách này đây.

Tôi đang muốn xem xem trong sách viết những gì, chợt nhớ ra Shirley Dương vẫn còn bị trói nằm dưới đất, liền đặt cuốn sách xuống, chuẩn bị cởi trói cho cô nàng. Tuy cô thường mơ đi mơ lại những chuyện dị thường xảy ra ở Động Quỷ, nhưng chắc cũng không phải bị ma quỷ nhập hồn, hay là nữ vương yêu quái chuyên thể, đối xử như vậy quả thực cũng có chút quá đáng.

Shirley Dương bị trói úp xuống đất, trên mặt dính không ít cát bụi, cộng với nước mắt, trông mặt cô không khác gì mặt diễn viên kinh kịch trên sân khấu. Cô thấy tôi lại gằn bèn tức giận nói: “Hồ Bát Nhất chết tiệt, mau thả ta ra!”

Tôi kể cho cô nàng nghe một lượt mọi chuyện vừa xảy ra, nghiêng răng tát cho Shirley Dương một tát, rồi cởi chiếc thắt lưng đang trói chặt tay cô ra.

Tôi nói: “Tôi cũng chẳng có cách nào khác mới dùng đến hạ sách này, cô đánh trả tôi là được, cô đánh trả tôi là được, bao nhiêu cái thì tùy.” Nói đoạn ngửa má ra, đợi Shirley Dương ra tay tát cho mấy cái. Tôi đã chuẩn bị sẵn tinh thần, đoán rằng cô không tát cho tôi rơi hai cái răng chắc sẽ ko chịu thôi.

Nào ngờ Shirley Dương chỉ lau bụi bặm trên mặt, chứ không ra tay với tôi, chỉ nói: “Bây giờ tôi không muốn so đo với anh, món nợ này về sau sẽ tính, giờ quan trọng nhất là phải nghĩ cách thoát thân đây.”

Shirley Dương lấy trong túi xách tay ra một chiếc hộp, bên trong có mấy viên thuốc nhỏ, mở ra đưa lên mũi hít thử, rồi đưa cho tôi hai viên, bảo tôi và Tuyền béo chia nhau ngửi thử.

Shirley Dương nói: “Đây là loại côn tinh luyện có nồng độ cao, mùi vị rất mạnh, có thể gây kích thích đến mũi thần kinh phía trước vỏ não thông qua niêm mạc mũi, khiến đầu óc con người tỉnh táo, có thể dùng để hỗ trợ con người giải độc, giảm bớt cơn nghiện. Các nhà thám hiểm ngoại quốc thường mang theo mấy viên này để phòng bất trắc, khi nào mệt mỏi và đối đến cực hạn của chịu đựng có thể dùng nó kích thích thần kinh não, sẽ không bị hôn mê, nhưng trong thời gian ngắn không được dùng nhiều, nếu không sẽ xảy ra tác dụng phụ rất mạnh, còn như có tác dụng với ảo giác của cây hoa ma kia hay ko thì chẳng thể nào biết được.”

Tôi nghĩ hoa thơm xác gây ảo giác cho con người thông qua các giác quan, những ảo tưởng này đều xuất phát từ trung khu thần kinh, loại thuốc kích thích này của Shirley Dương, có lẽ ít nhiều cũng có tác dụng khắc chế ảo giác.

Tôi đưa cho Tuyền béo một viên, tự mình cũng mở ra, lập tức hít vào lỗ mũi, một luồng khí rất hắc xộc vào xoang mũi, khiến tôi ho sặc sụa, song ngay lập tức lại cảm thấy đầu óc vốn nặng trĩu bỗng nhiên nhẹ nhõm và dễ chịu hơn nhiều.

Tôi nói: “Có cái món hay thế này sao không đưa ra sớm, lúc trên trục đá cho mọi người mấy viên có khi đã nhỏ cả gốc cây hoa ma lên từ lâu rồi, cũng không đến nỗi để bị chôn chân ở đây, tiến thoái lưỡng nan.”

Shirley Dương đáp: “Lúc anh từ chỗ trục đá chạy trở lại, nói nguyên do, chúng tôi mới biết hoa thơm xác có thể gây ảo giác đối với người bước lên đó, sau đó lại bị lũ rắn đen tấn công, chỉ bắt quá

trong mấy phút ngắn ngủi, càng chẳng hay lũ rắn ấy là ảo tưởng do cây hoa ma kia gây ra. Ngoài ra tôi thấy cây hoa đó không đơn giản như vậy đâu, nó có ma lực không chế lòng người, nếu khoảng cách gần quá, tôi sợ thứ thuốc này cũng không tác dụng gì đâu.”

Năm người vào hầm mộ này, chỉ có Giáo sư Trần và Diệp Diệc Tâm không tỉnh táo, một người thì quá sốc, người kia thì hôn mê bất tỉnh, Diệp Diệc Tâm đã chết, còn Giáo sư Trần thì điên điên dở dở, chắc là không bị cây hoa ma kia mê hoặc. Bộ dạng của ông khiến chúng tôi nhớ đến đội thám hiểm người Anh từng đặt chân đến thành cổ Tinh Tuyệt này, kẻ sống sót duy nhất là một người điên, chắc hẳn anh ta cũng nhìn thấy cảnh mọi người tàn sát lẫn nhau, bị kích thích quá độ nên mới trở nên như vậy.

Còn giáo sư Trần thì chỉ trong một ngày, trạng thái tình cảm lúc lên lúc xuống, thoát đầu là đau đớn trước cái chết của trợ thủ Hách Ái Quốc, rồi liên tiếp có những phát hiện lớn đáng kinh ngạc tại di tích Tinh Tuyệt, sau đó lại đột nhiên thấy cảnh hai học trò của mình chết thảm, những đợt vui buồn cực độ đó gây ra tác động rất mạnh đối với thân kinh con người, hưởng thọ tuổi ông đã cao, đến cuối cùng tinh thần cũng sụp đổ, hoàn toàn điên điên dại dại.

Nghĩ tới những điều này, về mặt tôi trở nên nặng nề, gật đầu nói với Shirley Dương: “Cái bông hoa chết người kia ghê gớm thật, cũng may chúng ta gần bó thân thiết, mới không đến nỗi trúng kế ly gián của nó, không xảy ra thảm kịch tàn sát lẫn nhau, giờ nghĩ lại, vẫn còn thấy sợ, có điều cũng coi như có tiên thánh phù hộ, không để xảy ra sai phạm lớn.”

Shirley Dương bỗng nhiên sa sầm mặt xuống, nói: “Hồ Bát Nhất! Anh thật xảo quyệt, phải sạch trơn mọi tội lỗi, anh biết tôi tin tưởng anh nhiều đến mức nào không, anh không chỉ lừa dối tôi, không nói thật với tôi, lại còn nghi ngờ tôi là... là yêu quái cái nỗi gì, anh có nghĩ tới cảm giác của tôi không? Anh có biết bị hai tên xấu xa các anh trói như trói một con vật, đợi các anh tra hỏi chém giết, cảm giác như thế nào không?”

Tôi vội ôm đầu: “Ái rồi ôi! Chết rồi, sao đầu tôi lại đau thế này, tôi phải ngồi nghỉ một lúc đã, Tuyên béo, cậu mau lấy cuốn sách da dê của tiên thánh cho Dương đại tiểu thư đây xem xem có cách nào hay để thoát khỏi chỗ này không?”

Cũng may Shirley Dương không phải là loại đàn bà hề có cơ là bắt nhet không tha, thấy tôi chuồn đi, cũng không thèm truy cứu nữa, cô nàng cầm cuốn sách da dê cô trên tay, giờ xem từng trang một.

Tôi ngậm than khổ, với cá tính của cô nàng này, về sau chắc sẽ không tha cho tôi đâu. Hôm nay tôi làm hơi quá tay, lại chết mất bao nhiêu người, món tiền vật vả của tôi với Tuyên béo coi như công cốc công cò, mụ nội nó, số mình sao khổ đến vậy, uống hớp nước lạnh cũng giắt răng.:10:

Tôi lại tò mò không biết trong cuốn sách cổ kia có gì, thấy nét mặt Shirley Dương hết sức trịnh trọng, không nhìn ra là vui hay buồn, tiên thánh đã đoán được việc chúng tôi sẽ đến mộ của ông ta, lại còn mở hòm đá, vậy nhất định ông ta sẽ để lại một cái gì đó cho chúng tôi, vậy rốt cuộc là thứ gì vậy? Tôi không nhìn được nữa, liền cất lời hỏi: “Trong cuốn sách của tiên thánh bé con ấy viết gì vậy?”

Shirley Dương tay đỡ cuốn sách, vừa xem vừa nói: “Đều là các tranh vẽ của tiên thánh, dường như có rất nhiều nội dung liên quan đến Động Quỷ.”

Đời này kiếp này tôi không muốn quay trở lại cái Động Quỷ gì gì đó nữa, quan trọng là có lối ra hay không, nhưng lại không muốn hỏi thúc Shirley Dương, đành nhẫn nại nghe cô nói tiếp.

Shirley Dương nói: “Phải xem từ đầu mới nắm rõ được ngọn ngành, bằng không bức vẽ cuối cùng chưa chắc đã đọc hiểu được. Phần đầu này kể Tây Vực cô có ngọn núi thần, cũng chính là ngọn núi Zhaklama này đây, quanh núi sông ngòi chằng chịt, động thực vật phong phú, có bốn bộ lạc sinh sống ở nơi đây...”

Tôi và Tuyên béo nhìn nhau, nghĩ bụng à người Mỹ này vẫn muốn kể lại từ đầu, thật sốt ruột, hai bọn tôi lòng như lửa đốt, chỉ muốn mau chóng biết được làm sao thoát khỏi hầm mộ chật hẹp oi bức này, nhưng đều chẳng dám lên tiếng, cậu nhìn tớ, tớ nhìn cậu, đứng ngồi chẳng yên.

Chỉ nghe Shirley Dương tiếp tục kể: “Song niềm vui ngắn chẳng tày gang, mọi người phát hiện ra trong núi Zhaklama có một hang động sâu không thấy đáy, không ai xuống được dưới đáy, tất cả mọi người đều muốn làm rõ xem trong hang động đó là thứ gì. Trong bốn bộ lạc có một vị đại tư tế, ông ta

lệnh cho mọi người làm một con mắt bằng ngọc thạch, hy vọng có thể nhờ sức mạnh của chân chúa, thấy rõ được hang động không đáy này là tốt lành hay tà ác. Sau một lần cúng tế lớn, không những không nhìn rõ dưới hang động là thứ gì, ngược lại còn khiến tai họa bắt đầu ập tới. Đầu tiên là đôi mắt của vị tư tế ấy bị mù, chết không do mệnh; sau đó xung quanh xuất hiện một loại quái xà uy hiếp sự an toàn của con người và gia súc, bọn quái xà này số lượng rất đông, trên đầu đều có một con mắt quái dị, độc tính mãnh liệt, đã hại chết không biết bao nhiêu người và gia súc. Bốn bộ lạc tiến cử ra hai bậc hiền giả, được chân chúa ban ơn, dẫn theo các dũng sĩ của bốn bộ lạc, giết chết rắn mẹ, đó là một con quái vật đầu người mình rắn, lại có tứ chi, nó đẻ ra những quả trứng hình như con mắt, mỗi trứng lại nở ra hàng trăm con quái xà, nếu cứ để chúng sinh sản tiếp, hậu quả sẽ không thể lường được.”

Tôi và Tuyền béo nghe đến đây, vô cùng kinh ngạc: “Lạ thật, thời xưa thật là có loài quái xà đầu người vậy à, cũng may chúng ta không gặp phải, bằng không thì thật khó đối phó đây.”

Shirley Dương nói: “Chắc chuyện tiên thánh giết rắn là có thực, song loài thú đầu người mình rắn thì vị tất đã có, người thời cổ thường hay thần thánh hóa một cách quá độ những sự kiện trọng đại, cũng giống như trận chiến giữa Viêm Đế, Hoàng Đế với Xi Vưu trong lịch sử thượng cổ Trung Quốc, có lẽ đó chỉ là cuộc xô xát của mấy trăm người giữa các bộ tộc, nhưng trong những ghi chép thời xưa, đều miêu tả đó là cuộc đại chiến dữ dội hoành tráng, thậm chí ngay cả thần tiên muông thú cũng đều tham gia nữa.”

Tôi dựng ngón tay cái lên khen: “Quả là cao kiến, không biết chuyện sau này thế nào? Có thể phân giải nhanh lên được không?”

Shirley Dương liếc xéo tôi một cái, tiếp tục kể: “Lũ rắn bị quét sạch, tiên thánh vắt xác của chúng xuống động không đáy dưới núi Zhaklama. Vị thánh nhờ được thần dạy bảo, biết rằng hang động này là một ổ tai họa, và chính con mắt bằng ngọc thạch kia đã mở ra cánh cửa tai vạ ấy. Sau đó, một trong bốn bộ lạc xuất hiện một nhà tiên tri, cũng chính là đứa bé có khả năng tiên đoán này. Ừm... tiếp sau đó là lời tiên đoán của nhà tiên tri về sự việc xảy ra sau này ở núi Zhaklama, sau khi tiên thánh chết đi, được mai táng ở trong núi, nhà tiên tri thông qua một số nghi lễ có thể dự đoán được những sự kiện trọng đại sẽ xảy ra sau hàng ngàn năm, nhưng phạm vi của nó chỉ hạn trong núi Zhaklama và những vùng lân cận, điều này có lẽ do hai vị tiên thánh mà các bộ lạc luôn coi như thần thánh này được chôn cất ở đây, năng lực tiên tri đều do hai vị tiên thánh và chân chúa ban cho.”

Cuối cùng vào vấn đề chính, tôi cẩn thận lắng nghe Shirley Dương nói, có thể thoát khỏi cái nơi quái quỷ này hay không, đều phải xem lời nhà tiên tri kia có dự đoán gì đã. Đáp án cầu sự sống và cái chết sắp được hé mở, nhịp tim của tôi dường như cũng nhanh hẳn lên.

Shirley Dương nói: “Đừng căng thẳng như vậy, vừa nãy tôi giờ xem một lượt rồi, sau cùng hình như có lời chỉ dạy có thể giúp chúng ta thoát khỏi núi Zhaklama này, song cần phải kết hợp với nội dung phía trước đã, các anh đừng sốt sắng, chúng ta cứ đi dần từng bước một.”

Đang tập trung cao độ, bỗng thấy giáo sư Trần trợn trừng hai mắt chỉ vào cuốn sách da dê trong tay Shirley Dương: “Nhất thiết không được xem phần sau!”

Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 1: Thành Cổ Tinh Tuyệt

Chương 32: Trúng tà

Giọng nói của giáo sư Trần trở nên the thé chói tai, hàm mộ vốn chật hẹp, càng làm cho âm thanh ấy the thiết rùng rợn. Cả ba chúng tôi đều thầm thấy nghi hoặc, khó hiểu. Giáo sư Trần bị điên thì âu sự cũng đã vậy rồi, nhưng sao đột nhiên cả giọng nói cũng thay đổi như thế.

Tôi lắc vai giáo sư, định giúp ông tỉnh lại phần nào, ai ngờ ông hét mỗi lúc một lớn, hai tay múa may: "Đừng ra khỏi đây! Đừng ra khỏi đây". Vừa hét vừa cố sông cô chết hất cánh tay tôi ra.

Tôi lo giáo sư Trần cứ điên khùng thế này sẽ có những hành động uy hiếp đến sự an toàn của cả bọn. Bèn gọi Tuyền béo lại giúp, cùng tôi ấn người ông xuống đất.

Shirley Dương sợ tôi và Tuyền béo làm giáo sư bị thương, vội tới ngăn lại, nào hay giáo sư thấy cô bước tới, bỗng nhiên thò cánh tay ra, tước lấy cuốn sách da dê trong tay Shirley Dương, xé trang cuối cùng nhét vào miệng nhai nhồm nhoàm.

Tâm da dê trải qua hàng nghìn năm vừa cứng, vừa dai đương nhiên không thể nhai được, giáo sư Trần mặc kệ tất cả, cứ một mực nhét tấm da dê vào mồm nhai một cách điên cuồng.

Sau khi bị sốc nặng giáo sư trở nên ngây ngây dại dại, nhưng sao đột nhiên đỡ chứng, chuyển sang trạng thái... như vậy, người bị suy sụp tinh thần không thể bị hoa thơm xác ảnh hưởng, lẽ nào ông bị ma nhập? Không muốn chúng tôi sống sót rời khỏi nơi này?

Tuyền béo lôi tấm da dê trong mồm giáo sư ra, tấm da không hề hấn gì, còn mồm ông thì đầy máu tươi, để đề phòng bất trắc, chúng tôi đành tạm thời trói ông lại.

Điều tôi quan tâm là trang cuối cùng của cuốn sách da dê kia có bị hư tổn gì không? Nếu có cách thoát khỏi nơi này, chắc là sẽ nằm ở trang cuối cùng, chẳng may bị giáo sư Trần nhai nuốt mất, thì đúng là khôn khổ rồi.

Trang cuối cùng dính khá nhiều nước bọt của giáo sư Trần, còn cả những vết máu tóa ra ở lợi ông nữa, nhưng lại không hề có hình vẽ hay ký hiệu gì, chỉ là một trang trắng trơn.

Tôi nói với Shirley Dương: "Hỏng rồi, lời sấm của nhà tiên tri đã bị ông cụ liếm mất rồi."

Shirley Dương trả lời: "Anh chớ lo, trang cuối cùng này, vốn chẳng có nội dung gì cả."

Tôi thấy hơi hối hận vì sự luống cuống của mình lúc nãy, hôm nay chẳng hiểu vì sao, làm gì cũng bất lợi, khiến tôi trở nên nóng nảy, bộp chộp, nói gì làm gì cũng không bình tĩnh lại được, luôn cảm thấy trong hàm mộ này có điều gì đấy không đúng lắm.

Có điều lời sấm của nhà tiên tri đó chuẩn xác vô cùng, cậu ta tự nhiên cũng liệu được giáo sư Trần điên điên dở dở sẽ có hành động gì, cho nên trang da dê cuối cùng bỏ trống, xem ra nhất cử nhất động của chúng tôi trong căn thạch thất này, từ lâu đã được định sẵn là sẽ xảy ra, có nghĩ nhiều hơn nữa cũng vô dụng, cứ thả lỏng ra, thuận theo tự nhiên cho rồi.

Tôi và Tuyền béo kẹp giáo sư Trần ngồi xuống, để Shirley Dương đọc tiếp nội dung ban nãy, giáo sư Trần bị chúng tôi kẹp hai bên, không nhúc nhích được, chỉ không ngừng giãy giụa, chứ không gào thét lên nữa.

Shirley Dương tiếp tục giảng giải lời sấm trong cuốn sách da dê: "Nhà tiên tri tiên đoán rằng tám trăm năm sau khi ông ta chết, bộ tộc của ông ta từ lâu đã rời đi đến phương Đông xa xôi để lánh nạn, núi Zhaklama lại đón một bộ lạc mới, bộ lạc này đến từ sa mạc miền Tây, họ cũng phát hiện ra Động Quỷ trong núi, vị thầy mo trong bộ tộc tuyên bố đây là nơi thần ma cư ngụ, bộ tộc này chính là tiên thân của nước Tinh Tuyết, nữ vương Tinh Tuyết có đôi mắt quỷ nhìn thấu được âm gian, bà ta nắm giữ nghi thức dùng mắt ngọc làm đồ tế gọi dậy linh hồn bọn răn độc, và dựa vào đó để chinh phục mười mấy nước lân bang.

Những hành vi bạo ngược của họ đã chọc giận Chúa. Ngài đã đem nơi này cùng với toàn bộ thành trì lân cận giao cho ác ma, sa mạc đã nuốt chửng toàn bộ thành trì của họ, tất cả người dân, gia súc của

đất nước này cho đến linh hồn ác độc của những con rắn đen trong Động Quỷ đều bị chôn sâu xuống lòng đất.

Tuyền béo bắt đầu sốt ruột, không nhẫn nại được nữa, liền giục Shirley Dương mau kể nội dung phía sau, mau mau rời khỏi hầm mộ bí bức này sớm phút nào hay phút đó.

Shirley Dương nói: "Sau cùng chính là lời chỉ dạy đối với bốn người chúng ta... lời sấm chỉ ra rằng, sẽ có bốn người may mắn sống sót, do lòng núi rạn nứt mà vào được hầm mộ này, một trong số đó là hậu duệ của bộ tộc tiên thánh..."

Tôi ngạc nhiên hỏi: "Hậu duệ? Có phải là ý mang huyết thống của bộ tộc thời viễn cổ đó? Tuy không nói cụ thể là ai, nhưng tôi nghĩ khả năng cô là hậu duệ của họ là rất lớn, bằng không tôi và Tuyền béo sao không nằm mơ thấy Động Quỷ? Có lẽ cô được kế thừa được khả năng dự cảm của bộ tộc đó, nên đã nhìn thấy trước nơi mà cô sẽ phải đến."

Tuyền béo cũng tán đồng: "Đúng rồi, tuyệt đối là Dương đại tiểu thư của chúng ta rồi. Nhất này, chúng ta hồi trước không để ý, mũi cô Dương hao hao mũi điều hâu, đôi mắt hơi xanh, mình lại cứ tưởng cô ta ở Mỹ lâu nên thế, giờ nhìn lại, rõ ràng là đã kế thừa huyết thống tổ tiên, tính từ gốc rễ thì không hẳn là người Trung Quốc đâu."

Shirley Dương có vẻ như không chấp nhận được chuyện này, lắc đầu nói: "Không biết nữa, gia đình tôi bao đời nay đều là người Hoa, có lẽ là dòng máu bên mẹ, mũi của ông ngoại tôi cũng là mũi điều hâu... bất kể hậu duệ được nhắc đến trong lời tiên tri kia là ai cũng không quan trọng nữa, việc cấp bách trước mắt là phải mau chóng rời khỏi nơi này, trong lời sấm còn nói, tiên thánh sẽ chỉ cho kẻ hậu duệ bộ tộc của mình một con đường sống, nhưng nhất quyết không được để cuốn sách da dê rơi xuống đất, khi cuốn sách da dê rơi xuống đất cũng là lúc bão cát nổi lên, cát vàng sẽ lại một lần nữa nhấn chìm thành cổ Tinh Tuyết và núi thần Zhalkama, mà lần này, biển cát sẽ nuốt chửng nơi đây cho đến khi thời gian đi về cùng cực."

Tôi vội nhắc nhở Shirley Dương: "Vậy đừng có để cuốn sách rơi xuống đất đó, bằng không bão cát sẽ lập tức nổi lên, chúng ta chưa kịp thoát khỏi đây, đã bị chôn chung với ngôi mộ này rồi, phía sau còn có viết gì nữa không?"

Shirley Dương đáp: "Đây là phần cuối rồi, đằng sau không còn gì nữa, tiên thánh sẽ chỉ cho chúng ta một lối thoát, anh xem thử trên di hài nhà tiên tri có manh mối gì không?" Nói đoạn liền mở túi xách đeo bên người ra chuẩn bị cho cuốn sách da dê vào trong cho an toàn.

Đúng lúc ấy giáo sư Trần, vốn ngồi kẹp giữa chúng tôi đột nhiên sinh ra một sức mạnh kỳ lạ, giằng thoát khỏi chúng tôi, gào lên những tiếng quái đản lao về phía Shirley Dương, chỉ nghe ông gào lên the thé: "Vĩnh viễn đừng có mong thoát khỏi nơi này!"

Ba chúng tôi đều bị tiếng hét của giáo sư Trần làm ngẩn người ra, hoàn toàn không phải bởi tiếng gào của ông chói tai nhức óc, lúc này đã nghe rất rõ, tiếng kêu thê thiết ghê rợn của giáo sư rất giống giọng của Diệc Tâm vừa mới chết trong đây.

Tranh thủ một hai giây chúng tôi chưa kịp phản ứng, giáo sư Trần đã đập rơi cuốn sách da dê trên tay Shirley Dương...

Sự việc xảy ra quá đột ngột, chỉ có thể dùng cách đặc biệt ứng biến, là sống hay là chết luôn được quyết định chỉ trong nháy mắt, tôi nhắc chân đá vào cuốn sách da dê đang rơi thẳng xuống đất, tạt ngang nó đi như một quả bóng da.

Hướng quyền sách tôi đá đi vừa vặn đúng vào vị trí Tuyền béo đang đứng, Tuyền béo cũng không dám lơi là, xong đường bay của cuốn sách quá thấp, chẳng kịp cúi xuống được, lại đành phải lấy chân đá tiếp, không dám để nó rơi xuống đất.

Hầm mộ vốn đã chật hẹp lại thấp tè, hai cái đá này giống như diễn xiếc, làm mọi người gần như nghẹn lên đến cổ, có lẽ bởi hydrocortison tiết ra ở tuyến thượng thận thời gian dường như đứng yên trong mấy giây.

Cú sút của Tuyền béo đá cuốn sách chéo lên trên, lao thẳng vào mặt Shirley Dương, mới thấy Shirley Dương đang định giơ tay bắt, đột nhiên giáo sư Trần lại lao vào.

Chặn trước mặt cô, vươn tay bắt gọn cuốn sách, thuận đà vắt cuốn sách xuống đất một lần nữa.

Bấy giờ chỉ thấy một bóng người to lớn nhún người chồm lên, huých giáo sư Trần ngã bổ nhào, hóa ra Tuyền béo thấy tình thế xấu đi, liền giờ ngón "lấy thịt đè người" xưa nay vẫn coi như một tuyệt kỹ cầm ky, một phát húc ngã giáo sư Trần lăn ra đất.

Tôi cũng vội chạy tới, đoạt lấy "quả mìn hẹn giờ" trong tay giáo sư, cuốn sách da dê quyết định số mệnh mọi người cuối cùng cũng không rơi xuống đất.

Shirley Dương đẩy Tuyền béo ra: "Giáo sư đã ngần này tuổi rồi, anh định cho ông chết bẹp à, ông mà có mệnh hệ gì, tôi bắt anh đền mạng." Vừa nói vừa xoa bóp cho giáo sư Trần mồm mũi méo xệch vì bị Tuyền béo đè lên. Cái tảng thịt mỡ Tuyền béo này, cũng may chưa lấy đi cái mạng của ông già.

Tôi cẩn thận đút cuốn sách da dê vào cuốn sách đeo ngang hông, sau đó mới nói với Shirley Dương và Tuyền béo: "Hai người có phát hiện ra điều gì không, ông già rất lạ, tôi nghe giọng ông, sao thấy giống Diệp Diệc Tâm thế nhỉ?"

Tuyền béo nói: "Phải đấy, lẽ nào là vong hồn của cô bé đã nhập vào? Cô bé chết oan khuất, sợ chúng ra đi rồi không có ai làm bạn, định giữ chúng ta lại đây, nói ra cũng thấy đáng thương lắm."

Tôi mắng: "Mụ nội nhà cậu, người mà không chung một đường, lúc còn sống cô bé là bạn đồng hành của chúng ta, giờ đã chết rồi còn muốn kéo chúng ta xuống bầu bạn, đó là suy nghĩ ích kỷ của loại đàn bà hẹp hòi."

Shirley Dương nói: "Hai anh đừng có nói năng vớ vẩn nữa đi, trên đời này làm gì có ma, nhất định giáo sư thần trí lú lẫn cho nên mới dẫn đến hành vi như vậy, cho dù có ma thật thì tại sao không nhập vào thân thể của ba người chúng ta, lại cứ phải tìm tới giáo sư Trần?"

Tôi đáp: "VẬY là cô không biết rồi, tình hình lúc này khẩn cấp, tôi cũng không tiện nói kỹ. Tôi đây có móng lừa đen, Tuyền béo cũng có, trên cổ cô có đeo bùa Mô Kim, giáo sư Trần lại chẳng có thứ gì cả, và lại thần trí lú lẫn, tạm muội trong người không vướng, nên dễ bị xâm hại. Không tin cô đem cái móng lừa này nhét vào mồm giáo sư, có phải ma nhập hồn không, thử là biết ngay."

Shirley Dương nói thế nào cũng không chịu: "Đây là thứ con người có thể ăn được ư? Muốn ăn móng lừa thì các anh đi mà ăn."

Tôi nghĩ bụng dầu sao cũng chẳng hi vọng gì lấy được thứ gì nữa, giờ quan trọng là phải sống mà thoát khỏi đây, bất kỳ sơ xuất nào cũng đều là hậu họa. Nhất thiết phải dùng móng lừa đen xem xem giáo sư Trần rốt cuộc có phải bị ám không, biểu hiện ban nãy của ông quyết không đơn giản như triệu chứng điên thông thường.

Tôi bất chấp Shirley Dương ngăn cản, kiên quyết nhét móng lừa đen vào miệng giáo sư Trần, bấy giờ vẻ mặt của ông đã không còn dữ tợn như trước nữa, mà trở về trạng thái ngây dại ban đầu, thấy móng lừa đen đặt cạnh miệng, bèn hé mồm cắn lấy, vừa cắn vừa cười ngờ ngạc nhiên.

Shirley Dương bức dọc: "Anh định giày vò giáo sư đến chết mới chịu thôi hả, mau rút móng lừa ra ngay." Tôi vội rút chiếc móng lừa đen lại. Xem chừng tôi hơi đa nghi rồi.

Bốn người khó khăn lắm mới bình tĩnh lại được, nghĩ lại lời sấm của nhà tiên tri sẽ chỉ cho chúng tôi một con đường sống, mọi người bèn ngồi vây quanh di hài của nhà tiên tri quan sát tỉ mỉ, chỉ sợ bỏ sót một tia manh mối.

vancouver làm tiếp mấy Chương nhé, làm việc tí, thks!

Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 1: Thành Cổ Tinh Nguyệt

Xem xét mấy lượt, nhưng chẳng phát hiện được gì, trên thi thể của nhà tiên tri không hề có bất kỳ ký hiệu, hình vẽ hay văn tự gì mang tính chất gợi ý. Tuyền béo sốt ruột quá, liền đưa tay sờ rầm khắp hải cốt, nhưng vẫn không thấy gì.

Di hài của nhà tiên tri trong tư thế ngồi, chân khoanh lại, một tay gá vào cạnh hòm, một tay duỗi

thăng đặt trước đầu gối, thậm chí tay cũng chẳng chỉ trở gì, trên mình ngoài chiếc áo mực nát như mùn, bên ngoài khoác lên một tấm da dê ra, thì không còn gì khác.

Tìm kiếm xung quanh, xem xem có thứ gì tương tự như chốt khóa ngầm hay không, song hầm mộ này được khoét trong lòng núi, bốn phía đều là những tảng đá rắn chắc, một số chỗ khác có những kẽ nứt nhỏ hẹp, thò tay vào sờ thử, có thể cảm thấy những sợi gió mát, xem ra hầm mộ này cách đỉnh núi cũng không quá xa. Nhưng không có thuốc nổ và công cụ, muốn mở ra một con đường thoát thân từ đây, dường như khó hơn lên trời.

Lối vào duy nhất của thạch thất, chính là khe nứt chúng tôi đã tiến vào, ở đó từng có một cánh cửa đá, lúc chúng tôi tiến vào đây, vì phải tránh né đá vụn rơi xuống, căn bản không quan sát kỹ con đường bên ngoài, vết rách trong lòng núi, khiến khe nứt chúng tôi chạy vào nối liền với con đường vào mộ, nhưng con đường này đã bị đá vụn bịt kín, muốn quay lại thoát ra theo đường này là điều không thể được.

Cả ba người bấn loạn như kiến trên chảo, bỗng dưới chân rung chuyển ầm ầm, bên tai chỉ nghe thấy một chuỗi âm thanh rạn nứt khe khẽ trong lòng núi vắng lại, âm thanh đó ngày một lớn hơn, những cơn chấn động dưới đất cũng ngày một mạnh hơn, xem chừng vụ nổ đã làm lực giãn bên trong lòng núi tăng lên gấp bội, sau hai đợt rách nứt, áp lực tiếp tục gia tăng, ngay đây thôi sẽ xảy ra trận lở núi đợt ba, lẽ nào lời sấm của nhà tiên tri lại ứng với điềm này?

Một cơn chấn động dữ dội, trong hầm mộ vang lên những tiếng krắc krắc, nứt ra ba khe hở lớn, một khe trên mặt đất, hai khe còn lại một bên phải một bên trái, vừa vịn năm ở hai mé của hầm mộ, kích cỡ to nhỏ khác nhau song đều có thể chui qua được.

Tuyền béo chửi lớn : " *Con* mẹ* mày*(Tôn trọng dịch giả nên vancouver sẽ post nguyên theo bản gốc)! Chọn một trong ba à? Tên tiên tri oắt con này định giỡn chúng ta sao, chúng ta mỗi người chui vào một khe, ra được người nào tốt người ấy, còn hơn bị chôn sống ở cái chỗ này".

Shirley Dương trở vào hải cốt của nhà tiên tri : " Nhà tiên tri đã chỉ rõ đường cho chúng ta rồi". Giọng cô run rẩy, không nén nổi cảm giác xúc động trào dâng.

Tôi và Tuyền béo cúi đầu xuống nhìn, khe nứt dưới đất khiến hòm đá trôi xuống quá nửa, di hải của nhà tiên tri vẹo sang một bên, ngón tay phải vừa vịn trở về phía khe nứt ở mé trái hầm mộ.

Chúng tôi vội quỳ sụp xuống rạp đầu lạy tạ chư vị tiên thánh tiên tri đã phù hộ độ trì. Lúc này đá vỡ rơi trên nóc hầm mộ xuống càng lúc càng nhiều, tiếng rầm rầm không ngớt bên tai, hầm mộ này đã chẳng thể đặt chân được nữa.

Tôi để Tuyền béo công giáo sư Trần, tôi và Shirley Dương khiêng Diệp Tâm, chui vào trọng khe nứt phía trái hầm mộ, đi được mấy bước, một luồng ánh sáng đến chói mắt đã phủ tràn, trên đầu hiện ra bầu trời mà chúng tôi chờ mong đã lâu.

Chỗ này cách đỉnh núi chỉ độ dặm mét, song lòng núi rung chuyển hết sức dữ dội, xuất hiện vô số đường nứt, dưới chân rất những tảng đá vỡ, bước đi trơn tuột, đặt chân xuống rất đổi khó khăn.

Tuyền béo khom lưng xuống, Shirley Dương giẫm chân lên vai anh chàng leo lên trước, lai y theo cách đó đưa giáo sư Trần lên.

Tôi để Tuyền béo lên trước, sau đó thả dây thừng xuống, để tiện kéo cả thị thể của Diệp Diệp Tâm lên, không thể để cô bé bị chôn vùi vĩnh viễn trong ngọn núi này được. Tuyền béo trèo có vẻ rất vất vả, tôi đẩy phía dưới, Shirley Dương kéo phía trên, tốn bao nhiêu sức mới đưa cậu ta lên được.

Lúc này vách đá sau lưng tôi lại dội lên những tiếng rầm rầm, tôi giật bản mình, quay lại nhìn, chỉ thấy lòng núi sau lưng đang sụp xuống, cả ngọn núi Zhaklama bửa ra làm đôi, mái vòm không lồ bao trùm Động Quỷ không thể chịu được hơn, đang không ngừng sụt lở, cùng lúc cây trúc đá đặt quan tài nữ vương Tinh Tuyệt, từ bông hoa thơm xác quái quỷ cho tới tất cả vàng bạc châu báu cùng với những pho tượng người đá mắt to đều bị đập nát và rơi xuống Động Quỷ không đáy. Trong Động Quỷ tuôn ra một dòng nước đen ngòm, những thứ rơi xuống đều lập tức bị nước xoáy nhấn chìm, lòng núi đen, động huyết đen, mặt đất sau lưng tựa như loài ma quỷ há cái miệng không lồ đen ngút, nuốt lấy tất cả mọi thứ.

Cảnh tượng khiến người ta nhìn mà choáng váng, một tay tôi bầu chặc vào vách đá, tay còn lại ôm chặt thi thể Diệp Diệp Tâm, không dám rời tay, chỉ sợ sẽ rơi xuống Động Quỷ cùng những tảng đá đang sục lở đằng sau kia.

Tuyền béo ở bên trên cuống cuống gọi vọng xuống : " Nhất ơi mau leo lên đi! Để thi thể của cô bé lại, giờ không lo được cho người chết nữa đâu!"

Tôi vốn định thế nào cũng phải đưa thi thể Diệp Diệp Tâm ra khỏi đây, nhưng giờ cánh tay trái ôm Diệp Tâm đã vừa tê vừa mỏi, xem ra nếu không buông tay, thì chắc tôi cũng sẽ rơi xuống cùng cô bé mất, chỉ còn cách thả tay ra, nào ngờ cánh tay của Diệp Tâm lại ngoắc vào chiếc túi đeo bên hông tôi, bị sức nặng mấy mươi cân của thi thể Diệp Tâm kéo xuống, miệng túi mở bung, cuốn sách da dê của nhà tiên tri văng ra, rơi xuống theo thi thể của cô.

Tôi tròn mắt nhìn theo cuốn sách, cảm giác não nùng khôn tả, lời sấm của nhà tiên tri nói rất rõ, khi cuốn sách da dê chạm đất, sẽ xảy ra một cơn bão cát nhân chìm ngọn núi Zhaklama. Thật là ghét của nào trời trao của ấy.

Sự việc đã đến nước này đành phải tuân theo mệnh trời, tôi dùng cả chân lẫn tay trèo lên đỉnh núi, bỗng nghe sau lưng văng vẳng tiếng một người con gái khóc lên ai oán, tiếng khóc này tựa hồ như là tiếng khóc của cô bé Diệp Diệp Tâm kia. Cơ thể tôi đột nhiên trĩu nặng, tựa như có một sức mạnh vô hình kéo lấy tôi, hòng lôi tôi xuống dưới.

Mồ hôi tôi vã ra, mặt trời ở sa mạc lúc này đã chìm quá nửa xuống dưới đường chân trời, vị trí hiện tại của tôi nằm trong bóng râm của lòng núi, ba bề bốn phía lại rất những tảng đá đen ngòm, khoảnh khắc thật không khác nào tay chạm phải cánh cửa địa ngục.

Tôi giãy giụa định leo tiếp lên trên, nhưng tảng đá đặt chân phía dưới đã sục xuống, chỉ còn cách dựa vào sức đôi tay bám chắc vào đá núi, chẳng thể quay đầu lại nhìn, song dầu có thể ngoảnh đầu lại, tôi cũng không muốn nhìn, có khi sợ quá tay lại bám không chắc mà rớt xuống Động Quỷ bên dưới thì nguy to.

Tôi gắng hết sức khắc chết bản thân không nghe tiếng khóc kia nữa, nhưng tiếng khóc bên tai lại mỗi lúc một thể lượng, từng tiếng từng tiếng như xoáy vào trái tim tôi, khiến lòng tôi chua xót, cơ thể mỗi lúc một nặng nề, không cầm lòng nổi định rời tay buông ra.

Trên đỉnh núi Tuyền béo và Shirley Dương thấy tôi ủ rũ u ám trông có vẻ bất thường, định đưa tay kéo tôi lên, nhưng khoảng cách hơi xa không với tới được, mắt thấy vết nứt cứ vỡ rộng dần, cả ngọn núi trong nháy mắt thôi sẽ sục lở hoàn toàn, trong tay lại không còn dây thừng, hai người đành phải cỏi thất lưng thòng xuống.

Bị hai người phía trên gọi, tôi như bị hất vào mặt một thùng nước lạnh giữa trưa hè nóng bức, bất chợt rung mình, lập tức tỉnh táo trở lại, tiếng khóc bên tai đã dứt, sức mạnh co kéo phía sau cũng tức khắc biến mất, không dám lơ là, tôi bắt lấy thất lưng của Tuyền béo, trèo ngay lên đỉnh núi.

Mặt trời đã gần như chìm nhấm vào sa mạc, từng cơn gió vi vu mang theo bụi cát thổi tới, vòm trời đất như bị bao phủ bởi bóng tối chẳng lành, lão Anlیمان trước đây từng nói, loại gió này là tín hiệu báo trước một cơn bão cát đen sắp sửa ập tới, ngày mặt vận của núi Zhaklama trong lời sấm của nhà tiên tri rốt cuộc đã đến.

Tôi và Tuyền béo đỡ giáo sư Trần, ông già giờ phút này đã không còn phản ứng gì nữa, cứ ngây ra như khúc gỗ mặc người khác điều khiển, kéo ông, ông sẽ đi theo, cũng không biết thế nào là mệt, nhưng không thể dừng lại, hề dừng lại, ông sẽ ngồi yên xuống đất và có làm thế nào cũng sẽ không kéo nổi ông dậy nữa.

Chỉ có thể vừa lôi vừa kéo thế này mà chạy xuống dưới núi, mặt núi sát với thành cổ Tinh Tuyệt đã hoàn toàn sục vỡ, trái núi khổng lồ bên trong rỗng quá nửa, vừa vịn lấp lên trên miệng Động Quỷ, vĩnh viễn bít chặt miệng hang. Mé bên chúng tôi đang chạy xuống này là lối vào hẻm núi Zhaklama, chúng tôi định sau khi xuống, sẽ đi xuyên qua dãy núi này tìm tới đoàn lạc đà của lão Anlیمان. Bão cát đã bắt đầu nổi lên, nếu không có lạc đà, chỉ dựa vào cái xe số 11 này sẽ chẳng thể chạy thoát được.

Nào ngờ vừa xuống chân núi, liền nghe thấy tiếng vó lạc đà vang lên trong hẻm núi, lão Anlیمان thần sắc hoảng loạn, đang hò hét xua lũ lạc đà chạy ra ngoài.

Tuyền béo chửi lớn : " Lão già kia! Lời thề của lão như *rắm* thề hả?"

Lão Anlیمان không ngờ chúng tôi xuất hiện ở lối vào hẻm núi, cuống quýt thanh minh : " Chân chúa vĩ đại! Xem ra chúng ta đổ má, gặp nhau ở đây, lại là sự sắp đặt của Hutai đổ má!"

Chúng tôi cũng chẳng muốn nhiều lời với ông ta, vội nhắc giáo sư Trần lên lạc đà, mỗi người tìm một con trèo lên, lão Anlیمان cứ truy hỏi xem những người còn lại đâu rồi.

Tôi đáp : " Đừng nhắc nữa, họ chết cả rồi. Giờ không phải là lúc nói những chuyện này, chỗ nào có thể tránh bão cát, ông mau đưa mọi người chạy tới đó".

Bầu trời đã hoàn toàn chìm vào bóng đen, lần này là gió lốc, dường như mắt bão chính là Động Quỷ đã bị trái núi lấp lên kia, sức gió lớn dần, cát bắn vào mặt đau rát. Lão Anlیمان cũng không ngờ cơn bão lại đến nhanh như vậy, một chút dấu hiệu báo trước cũng không có, nơi này ngoài núi Zhaklama và thành cổ Tinh Tuyệt ra, toàn là sa mạc mênh mông, làm gì có chỗ nào ẩn náu. Song nếu đã là gió lốc, mắt cơn lốc càng cao thì lại càng an toàn, chuyện này thì còn phải xem xem tâm trạng của cụ Hutai thế nào mới biết được.

Lão Anlیمان huýt một hơi sáo dài, cưỡi con lạc đà đầu đàn chạy trước dẫn đường, cả đoàn lao thẳng về phía Tây.

Những tiếng vọng kỳ dị vang lên sau lưng, thoát đầu mới nghe cứ ngỡ như sói gào quỷ khóc, lại như đất bằng dậy sóng, trong chớp mắt cuồng phong nổi dậy, gió mạnh cuốn theo bụi cát phủ trùm trời đất, trời đất tối sầm, tầm nhìn xa thu lại đến cực điểm, tuy chúng tôi đã dùng khăn trùm đầu che miệng, nhưng vẫn thấy có vô số cát bụi lọt vào tai vào mũi.

Sau khi chạy được một quãng xa, đoàn lạc đà bắt đầu không nghe chỉ huy nữa, lão Anlیمان cho đoàn lạc đà dừng lại, nhưng không ai nghe thấy ai nói gì nữa, lão ta lấy tay ra hiệu, dòn lũ lạc đà đang kinh sợ chụm lại thành một vòng.

Tôi đoán ý lão ta chắc là nếu chạy tiếp, đoàn lạc đà sẽ chạy tán loạn, một khi cả đoàn tách rời nhau ra, thì chẳng ai có khả năng sống sót cả, giờ chỉ còn cách xây tường chống cát ở tại chỗ, mọi người nấp giữa đoàn lạc đà, còn lại thì chỉ biết cầu nguyện Hutai mà thôi.

Tôi gật đầu với lão, tỏ ra đã hiểu, rồi bảo Shirley Dương cuốn giáo sư Trần vào thảm, tránh bão cát ngay tại chỗ.

Tôi và Tuyền béo ra sức xúc cát, lão Anlیمان bố trí lũ lạc đà xong cũng trở vào giúp, xây một bức tường chống cát đơn giản quanh lũ lạc đà, sau đó lấy thảm bịt mắt lạc đà lại, tránh đề chúng bỏ chạy vì kinh hãi, sau mọi người tự cuốn thảm quanh mình, ngồi vây lại bên nhau.

Cũng may đã thoát khỏi tâm bão, gió cát vùng rìa ngoài đã góm ghiếc thế này, ở tâm bão có lẽ xé xác người ta thành từng mảnh.

Những con lạc đà của lão Anlیمان đều tương đối có kinh nghiệm, lúc này ngồi vây lại bên nhau, liền hết hoảng loạn, khi chúng bị cát vùi một phần cơ thể, liền lắc lắc mình, nhích lên trên một chút, không đến nỗi đề cát lấp trọn.

Mãi đến trưa hôm sau, gió cát mới dần dần lắng xuống. Cả đêm đó chúng tôi không ngừng đào tường chống cát, sớm đã sức cùng lực kiệt, giờ thấy bão cát đã đi qua, mới dám thò đầu nhìn ra ngoài, xung quanh toàn là những ụ cát nhấp nhô như con sóng, mặt cát bị gió thổi thành từng nếp sóng lắt lay.

Thành cổ Tinh Tuyệt, núi thần Zhaklama, quan tài nữ vương, bông hoa thơm xác, mộ tiên tri tiên thánh, cùng với vô số bí mật thời cổ đại, còn cả Hách Ái Quốc, Diệp Diệp Tâm, Sở Kiện, Táp Đế Bằng, tất cả đều đã vĩnh viễn vùi sâu trong lớp cát vàng.

Giáo sư Trần cũng thò đầu ra khỏi thảm, nhìn lên bầu trời cười ngơ nghếch. Shirley Dương bước tới phủi bụi cát trên đầu ông. Lão Anlیمان quỳ trên đất cầu nguyện, cảm tạ lòng nhân từ của Hutai. Tuyền béo lật tung mọi hành lý ra tìm nước, song rốt cuộc chẳng có gì, liền xòe tay về phía tôi, nét mặt hết sức bất lực.

Tôi cũng đành lắc đầu, lúc đó chỉ nhắm nhắm chạy thực mạng, căn bản không nghĩ gì đến chuyện nước nôi, hơn nữa chúng tôi đã đi qua điểm giới hạn an toàn từ bảy ngày trước, giờ muốn quay lại, nào có dễ gì. Con đường đi tới sông ngầm Tử Độc cũng đã bị lấp hoàn toàn, dựa vào sức mấy người

chúng tôi chẳng thể đào lên được, không còn một giọt nước, e rằng không thể cầm cự được một ngày trên sa mạc, uống nước mặn ở vũng cát và máu lạc đà cũng không phải là cách, vừa nghĩ đến thảm cảnh chết khát trong sa mạc, tôi liền cảm thấy thà chết trong Động Quỷ còn sướng hơn.

Trong sa mạc không có nước, cũng giống như người sống bị rút hết máu, mọi người đều chẳng có cách gì, ngồi ngầy ra tại chỗ.

Bỗng nghe lão Anlیمان kêu "ô" lên một tiếng : " Sứ giả của Hutai!". Chỉ thấy trên đồi cát cách chúng tôi không xa, xuất hiện một cái bóng trắng, tôi tưởng do mình vừa đói vừa khát, nên hoa mắt, vội dụi mắt nhìn lại cho kỹ.

Hóa ra là con lạc đà trắng trước kia chúng tôi từng gặp trên đường tới thành Tây Dạ, nó đang lững thững dạo bước trên đồi cát, từ từ đi về phía Tây.

Lão già Anlیمان xúc động vô cùng, đến nói chuyện cũng không lưu loát nữa, lạc đà trắng xuất hiện ở sa mạc đen bị nguyên rửa, điều này chứng tỏ lời nguyện cổ xưa đã biến mất, Hutai đã lấy lại dải sa mạc này, đi theo sứ giả của Hutai, nhất định có thể tìm thấy nước.

Tôi cũng không biết lời lão ta nói là thật hay giả, lần trước còn nói những lữ khách bước vào sa mạc mà thấy lạc đà trắng, dọc đường sẽ bình an vô sự, giờ lại nói lời nguyện trong sa mạc đã biến mất gì đó, song lúc này thà tin là có còn hơn, đi theo con lạc đà trắng có lẽ sẽ tìm ra được nguồn nước thật.

Mọi người lập tức chỉnh đốn lại đoàn lạc đà, bám sát phía sau con lạc đà trắng kia. Con lạc đà trắng cao to kia, bước đi không khoan không nhặt dưới ánh nắng chói chang, đi một mạch ba bốn tiếng đồng hồ, vòng qua một dải cát dài, sau đó quả nhiên xuất hiện một vũng nước rất nhỏ.

Bên vũng nước đều mọc các cây gai sa mạc, nước không trong lắm, có lẽ có một ít khoáng chất, động vật có thể uống trực tiếp, nhưng con người thì không thể uống luôn được.

Bầy lạc đà không đợi được lâu hơn nữa liền cúi xuống uống, Shirley Dương lục tìm mấy viên thuốc tiêu độc, trước tiên đổ nước vào thiết bị lọc, sau khi lọc xong bỏ thuốc tiêu độc vào rồi mới phân phát cho mọi người.

Vũng nước này có lẽ là một nhánh của sông ngầm Từ Độc, do sa mạc di động về đêm, khiến cho nước sông ở chỗ tương đối gần mặt đất thấm ra ngoài một phần.

Mọi người đốt lửa bên vũng nước, nướng mấy chiếc bánh ăn. Tôi không kể cho họ việc sau lưng tôi như có người kéo xuống lúc treo lên đỉnh núi cho mọi người nghe, chuyện này nửa thực nửa hư, từ lúc bị cái hoa thơm xác bỏ mẹ kia hành hạ, tôi chẳng còn phân biệt được đâu là thật là giả nữa. Chớ nói đến việc này, thậm chí toàn bộ sự việc xảy ra ở thành cô Tỉnh Tuyết cho đến Động Quỷ, ranh giới giữa hiện thực và ảo tượng đều hết sức mờ nhạt.

Tôi và Tuyền béo ngồi nói lại những chuyện xảy ra trong núi Zhaklama, tất cả dường như một cơn ác mộng làm người ta không thở nổi, Tuyền béo nói : " Cái hoa đuôi chó ấy ghê bỏ mẹ, có khi anh em ta chưa từng tới thành cô Tỉnh Tuyết, không chừng tất cả đều là ảo tượng do nó gây ra cũng nên ấy chứ".

Shirley Dương này giờ chẳng nói câu nào bỗng lên tiếng : " Không phải vậy, giờ thoát khỏi nguy hiểm mới ngồi nghĩ lại, đặc điểm của những ảo giác do hoa thơm xác gây ra rất rõ rệt, nó chỉ có thể lợi dụng những ký ức sẵn có trong não, nhưng không thể tạo ra những thứ mà chúng ta chưa từng thấy. Quan tài của nữ vương, Động Quỷ, mộ nhà tiên tri, lời sấm, những thứ này thực sự tồn tại. Lũ rắn đen thì trước đó chúng ta đã từng thấy, còn về bức thạch họa tiên tri mê hoặc để chúng ta tàn sát lẫn nhau, thì những hình vẽ có trên hòm đá là những hình vẽ chân thực, chúng ta đã xem lời tiên tri ở bên ngoài rồi, cho nên hoa thơm xác mới có thể tạo ra ảo tượng cho chúng ta ở lớp trap đá bên trong".

Tôi liền nói : " Quả nhiên anh hùng có chung ý kiến, tôi cũng nghĩ vậy, chẳng qua không dám khẳng định, cho nên mãi không nói ra, giờ phải chẳng chúng ta nên bàn bạc một chút về kế hoạch rời khỏi sa mạc này nhỉ?"

Shirley Dương đáp : " Vậy thì phải phiền ông Anlیمان rồi, ông là bản đồ sống trong sa mạc, chúng ta cứ nghe ý kiến của ông trước đã".

Lão Anlیمان thấy cô chủ mở lời, bèn lấy tay vẽ vài đường lên cát, chỗ này này đại khái là vị trí của

chúng ta hiện nay, đi về hướng Nam là di tích Nê Nhã, khoảng cách rất xa, khắp nơi toàn là sa mạc, chúng ta có bổ sung đủ nước cũng chưa chắc đã tới được; hướng Đông là La Bố Bạc, ở giữa là sa mạc, bên kia là sa mạc Gobi mênh mông vô tận; hướng Bắc là hướng chúng ta đi tới đây, cũng chính là hướng quay lại thành cổ Tây Dạ, song chúng tôi đã tiến sâu vào lòng sa mạc, nếu muốn quay lại quả không dễ dàng gì.

Hiện giờ xem ra cả ba hướng Đông, Nam, Bắc đều không dễ đi, còn lại duy nhất hướng Tây, cứ đi thẳng về hướng này sẽ gặp con sông Tarim, con sông trong lục địa lớn nhất sa mạc, xuất phát từ vị trí của chúng tôi hiện giờ, nếu đi nhanh ước chừng mười ngày là có thể tới được khúc sông hợp lưu của ba con sông Tarim, Yarkand và Hotan. Đến được đó thì mọi việc đơn giản hơn nhiều, bổ sung nước một lần, rồi tiếp tục đi về hướng Tây chừng sáu bảy ngày nữa, sẽ gần đến A Khắc Tô, gần đó có quân đội, lại có mỏ dầu, có thể nhờ họ giúp.

Trước mắt thứ chúng tôi thiếu thôn nhất là nước đã được bổ sung đầy đủ, có lẽ sẽ duy trì được mười ngày, thức ăn vẫn còn một ít, trên sa mạc nước uống quan trọng hơn đồ ăn nhiều, nếu không còn gì ăn thì vẫn có thể thịt lạc đà được.

Trữ lại từng tí nước lọc từ vũng cát, cũng đủ dùng cho mười ngày, sau đó chúng tôi mới khởi hành theo kế hoạch. Dọc đường không sao tránh khỏi đói khát, cũng không thể thiếu được nắng gió dãi dầu, ngày ngủ đêm đi, cuối cùng vào ngày thứ mười hai cũng đến được sông Tarim, sau đó tiếp tục đi về hướng Tây, tới ngày thứ ba thì gặp một người công nhân ở mỏ dầu đang vào sa mạc săn dê vàng, khi ấy giáo sư Trần chỉ còn thoi thóp.

Tâm trạng từ từ bước ra khỏi vùng đất chết trong sa mạc, người sống trong hoàn cảnh bình thường không dễ gì hiểu được. Từ đó về sau tôi nuôi cho mình một thói quen, hễ ở nhà là uống nước, bất kể cốc nước có đầy đến chừng nào, cũng đều một hơi là uống cạn.

Hết!

(Kết thúc lãnh nhách, đi tay trắng về trắng tay!):an xin::an xin:

Đã kết thúc tập 1 Ma Thối Đèn Thành Cổ Tỉnh Nguyệt!

Tập 2- Ma Thối Đèn- Mê Động Long Lĩnh

Tóm Tắt Nội Dung:

Một chiếc hài thêu hoa đến từ vùng quê Thiểm Tây, đã dẫn các Mô kim Hiệu úy vào một ngôi mộ cổ bỏ hoang từ thời Đường. Không ngờ trong mộ lại có mộ U hồn của ngôi mộ cổ Tây Chu đã chặn hết mọi lối ra. Và không ai biết, Thang Huyền hồn là con đường dẫn vào địa ngục hay là đi vào bóng đêm vô tận.

http://photos-d.ak.fbcdn.net/hphotos-ak-snc3/hs023.snc3/11067_1209943502459_1644879493_551206_8292527_n.jp g

Ra khỏi ngôi mộ cổ trên lưng những kẻ sống sót sau chuyến đi tìm thành cổ Tỉnh Tuyệt bỗng dựng xuất hiện một dấu ấn hình con mắt. Đó phải chăng là một lời nguyên từ mấy ngàn năm trước? Bởi giáo sư Tôn, người duy nhất giải được bí mật, vừa nhìn thấy dấu ấn ấy đã vô cùng kinh hãi, chỉ thốt lên: "Thiên cơ không thể tiết lộ...."

:bye::bye::bye:

Đã hoàn thành xong tập 1 - Thành Cổ Tỉnh Tuyệt, mình sẽ post tiếp tập 2 - Mê Động Long Lĩnh tại topic này cho các bạn tiện theo dõi

Xin Mod vui lòng chỉnh lại chủ đề của topic này thành "Ma Thối Đèn toàn tập - Thiên Hạ Bá Xướng" cho phù hợp và khi mọi người search tìm sẽ dễ dàng hơn.

Xin cảm ơn

Ma Thối Đèn

Tác Giả: Thiện Hạ Bá Xướng

Quyển 2: Mê Động Long Linh

Chương 1- Chiếc hài thơm

Một dạo sau khi về đến Bắc Kinh, tôi không gặp Shirley Dương đâu cả, có lẽ cô nàng bận tìm bác sĩ chữa trị cho giáo sư Trần, hoặc phải lo liệu chuyện hậu sự cho những người gặp nạn. Chuyến đi này đội khảo cổ đã chết mất mấy người. Các cơ quan hữu quan đương nhiên phải điều tra, tôi sợ bị người ta điều tra ra mình là Mô Kim Hiệu úy, bèn cố hết sức né nặng tìm nhẹ, toàn nói chuyện loanh quanh ngoài lề. Bản thân việc tiến vào sa mạc làm công tác khảo cổ đã có hệ số nguy hiểm rất cao rồi, nhưng một lượt chết đến bốn người, một thầy giáo ba học sinh, lại còn thêm một ông giáo sư phát rồ phát dại, vào thời điểm ấy cũng được xem là một sự kiện lớn.

Chuyện qua rồi thôi khỏi kể rườm rà. Có một hôm Tuyên béo kiếm đầu được hai em xinh xinh đưa đi nhảy đầm, rủ tôi đi chung, mấy hôm trước đây tôi toàn bị ác mộng tra tấn cả đêm, đầu đau như búa bổ, nên chẳng đi với cậu ta, mà nằm bẹp một mình trên giường, bỗng nhiên có tiếng gõ cửa, tôi đáp một tiếng rồi bò ra khỏi giường, bụng thâm chửu rủa, *con *bà *nó*, chắc là lại có đũa nào đến tra hỏi đây.

Mở cửa mới biết, hóa ra là cô nàng Shirley Dương lâu ngày không gặp, tôi vội mời cô vào nhà, tìm được đến đây, Shirley Dương bảo Răng Vàng cho cô địa chỉ.

Tôi ngạc nhiên hỏi:” Cô quen Răng Vàng à?”

Shirley Dương nói:” Cũng coi như quen biết sơ sơ, nhưng không thân thiết lắm Cha tôi hồi trước rất thích sưu tập đồ cổ, có làm ăn với hần vài vụ, mà hần ta và giáo sư Trần cũng là chỗ quen biết nữa. Hôm nay tôi đến tìm anh là để thanh toán tiền công của anh và anh Tuyên, độ hai hôm nữa tôi sẽ đưa giáo sư Trần ra nước ngoài chữa bệnh, dạo này tôi còn phải tìm hiểu một vài việc, tạm thời chúng ta không gặp nhau được nữa rồi!”

Tôi vốn chẳng còn trông chờ gì, lại nghe cô nàng bảo trả tiền công, quả là một niềm vui bất ngờ, song bề ngoài tôi vẫn làm bộ khách khí nói:” Về nước à? Bệnh tình của giáo sư Trần có đỡ chút nào không? Tôi cũng đang định nay mai đi thăm đây. Cô xem giờ này còn nhắc đến chuyện tiền nong, thật chẳng thích hợp chút nào. Chúng tôi cũng có giúp được gì mấy đâu, toàn là gây thêm phiền phức, người Mỹ các cô cũng đâu phải giàu có lắm mà, thật ngại quá thế thanh toán bằng tiền mặt chứ hả?”

Shirley đặt tiền lên bàn :” Tiền thì phải trả rồi, chúng ta đã nói từ trước rồi mà, thế nhưng... tôi hy vọng anh hứa một chuyện”

Tôi nghĩ bụng không hay rồi, e rằng cô ả muốn trả thù mình, hay lại muốn bới móc gì đây, trong lòng thầm nghĩ cách đối phó, bèn thuận miệng đáp lấy lệ:”Cô thì có việc gì cần nhờ đến tôi chứ? Xem ra người nhà giàu cũng có lắm sự phiền toái nhỉ, chắc không phải nhờ tôi tiêu tiền giúp đây chứ!”

Shirley nói:” Ông cụ nhà anh và nhà tôi cũng coi như là đồng nghiệp của nhau rồi. Ngày trước ông ngoại tôi rửa tay gác kiếm, không theo nghiệp đồ đầu nữa cũng là vì cái nghề Mô Kim Hiệu ý này nó tồn âm đức quá, kẻ cao số đến mấy cũng khó tránh khỏi việc ngoài ý muốn. Tôi hi vọng từ nay về sau anh cũng dừng ở đây thôi, đừng đi đồ đầu nữa, mai này có cơ hội các anh có thể sang Mỹ, tôi sẽ sắp xếp cho các anh...”

Nghe đến đây tôi đã thấy trong bụng không được thoải mái, cô ả người Mỹ này định dụ tôi về đầu quân dưới trướng, sau này bôn ba cùng cô ả đây, tốt xấu gì Hồ Bát Nhất này cũng từng là đại đội trưởng, núp bóng kẻ khác thì làm sao khả được, huống hồ lại cầu cạnh đàn bà, vậy sau này chẳng phải việc gì cũng phải nhất nhất theo ý ả hay sao, làm người như thế còn có ý nghĩa gì cơ chứ, thế là tôi liền ngắt lời cô nàng luôn:” Ý tốt của cô tôi xin nghi nhận. Nhưng cô chỉ biết một mà không biết hai. Cái nghề Mô kim Hiệu úy đúng là không hay ho gì lắm, song Mao chủ tịch đã dạy chúng ta rằng, sự vật nào cũng đều có hai mặt, việc tốt cũng có thể trở thành xấu, việc xấu cũng có thể biến thành tốt. Đây gọi là chủ nghĩa duy vật biện chứng. Cô đã biết tôi là kẻ theo nghề đồ đầu, vậy có vài việc tôi cũng chẳng giấu cô làm gì. Tôi là người có nguyên tắc và lập trường, với những ngôi mộ cô đã được đưa vào danh sách bảo tồn và được khai quật lên, tôi tuyệt đối không động đến. Còn những di tích hay ngôi mộ cô chưa bị phát hiện nằm sâu trong chôn rừng sâu núi thẳm, bên trong vô số báu vật, thì chỉ có người

biết bí thuật phong thủy mới tìm được, nếu như không đi đồ đâu những cái đầu này, có lẽ chúng sẽ mãi mãi ngủ sâu trong lòng đất, vĩnh viễn không có cơ hội được ra dưới ánh mặt trời nữa đâu. Ngoài ra môi trường tự nhiên biến đổi xâm thực cũng là một mối đe dọa lớn với những ngôi mộ không người hay biết này, tôi trông vậy mà đau đớn lòng...”

Shirley Dương thấy tôi nói năng hùng hồn, đành gương gạo đáp:” Được rồi, tôi có ý tốt khuyên anh quay đầu là bờ, ngờ đâu anh lại còn lắm lý lẽ thế. Đâu đào trộm mộ mà còn lý sự, e là trên thế giới này không có kẻ thứ hai giỏi ngụy biện như anh đâu. Anh có khí phách như vậy, xem ra tôi thực sự phải nhìn anh bằng con mắt khác rồi, những lời ban nãy coi như tôi chưa nói, khoản tiền này xem chừng anh cũng chẳng chịu nhận...”

Tôi cuống quýt đưa tay lên chặn cái túi giấy đựng tiền:” Khoan đã, khoản tiền này coi như cô cho tôi vay vậy... cứ tính lãi theo lãi suất của ngân hàng Nhân dân Trung Quốc đi”

Tối hôm đó, Tuyền béo ngồi đếm từng tờ tiền một dưới ánh đèn, đếm đi đếm lại, nhưng mãi vẫn chưa đếm xong, cũng chẳng thể trách cậu ta được, lần đầu nhìn thấy một đồng tiền to như thế này tôi cũng thấy chóng cả mặt.

Cuối cùng Tuyền béo ngựng tay không đếm nữa, cậu ta chậm một điều thuốc rồi vừa hút vừa nói:” Cậu bảo tôi phải nói cậu thế nào bây giờ đây hả Hồ Bát Nhất, đúng là khôn ba năm đại một giờ, sao cậu lại có thể nói đây là tiền vay được cơ chứ? Thế đã đành, lại còn trả lãi cho ả người Mỹ đấy nữa, tôi nom chẳng bằng chúng ta chuồn thôi, lánh về miền Nam quê hương, để cô ả không bao giờ tìm được, tha hồ tức tôi”

Tôi nói:” Cậu đúng là chẳng khá lên được, chút tiền mọn này thì thậm vào đâu, sắp tới tôi đưa cậu đi đào mấy món hàng ngon đôi bữa đôi bữa, cũng đủ tiền trả cô ta rồi. Thứ chúng ta thiếu hiện giờ chính là chút vốn liếng này đây, có tiền rồi thì không phải lo cơm từng bữa, có kinh phí rồi mới có thể sửa sang trang bị tốt. Từ giờ trở đi, hai chúng ta sẽ sửa sang lại quang gánh, chuẩn bị kỹ lưỡng, tôi nhất định phải đồ một cái đầu thật lớn”

Hai chúng tôi tính toán, những ngôi mộ cổ nằm sâu trong rừng thiêng nước độc không phải dễ tìm, lại không biết chắc khi nào mới tìm ra được, chỗ tiền này tuy nhiều đấy, song cũng e miệng ăn núi lở.

Tuyền béo là người tương đối thực tế, cậu ta cho rằng kiểu buôn bán của Răng Vàng cũng không tồi, buôn bán cổ vật đích thị là một ngành siêu lợi nhuận, đặc biệt là bán cho mấy tay ngoại quốc, có điều đám ngoại quốc hay tới Trung Quốc giờ cũng tinh ranh hơn nhiều, không dễ gì lừa dối họ, nhưng chỉ cần có hàng xịn, thì cũng không lo họ không dốc túi ra mua.

Tuyền béo đề nghị:” Nhất này, cậu bảo bọn mình đầu tư mở lấy một cửa hàng thì sao nhỉ? Thu mua cổ vật mình khí đem trưng bán, làm ăn được có khi chẳng cần đi đồ đâu nữa, đồ đâu tuy kiếm tiền nhanh thật, nhưng mẹ cha nó, thật không dễ làm đâu”

Tôi gật đầu:” Ý kiến này không tồi đâu. Đầu óc thằng béo cậu cũng nhanh nhạy ra phết đấy. Giờ ta vốn liếng hòm hòm rồi, có thể bắt đầu từ kinh doanh nhỏ, nhân tiện học thêm một chút kiến thức giám định đồ cổ”

Thế là chúng tôi đi khắp nơi tìm địa điểm mở cửa hiệu, nhưng mãi ko tìm được, sau đó nghĩ lại thấy cũng chưa cần mở tiệm ngay, trước mắt cứ tìm ít hàng rồi bày sạp bán trong Phan Gia Viên cũng được.

Đặc điểm của Phan Gia Viên chính là hỗn tạp, hàng hóa Đông Tây kim cổ, to nhỏ thứ gì cũng có, nhưng các món mình khí thật quý giá thì ít khi gặp được, các món ấy thường được giao dịch ngầm, rất hiếm khi đem bày ngoài chợ.

Mới bắt đầu, chúng tôi nghe Răng Vàng mách nước, ra vùng ngoại ô, thu mua một ít đồ lặt vặt như chậu bát bình cổ thời tiền Thanh, tiền Cồ, bình đựng thuốc hít, đồng hồ cũ hỏng... mang về bán trong chợ đồ cổ.

Có vẻ số tôi ko phải là số buôn bán, nhìn hàng ko chuẩn, lúc thu mua toàn coi những món đồ vô giá trị thành bảo bối, mua được mấy món đáng tiền một chút thì lại bán giá rẻ như hàng phổ thông, cứ như vậy chẳng kiếm được đồng nào, thậm chí còn phải bù lỗ koCũng may thu mua những thứ lặt vặt ấy ko tiêu tốn nhiều tiền lắm, lỗ một ít.

Cũng may thu mua những thứ lặt vặt ấy ko tiêu tốn nhiều tiền lắm, lỗ một ít cũng chẳng đáng mấy, chủ yếu là để luyện mắt nhìn hàng, học thêm kiến thức. Lăn lộn một thời gian ở Phan Gia Viên, mới biết cái ngành này sâu rộng đến nhường nào, thậm chí còn phức tạp hơn cả phong thủy học, ko phải 1 sớm 1 chiều là có thể nắm bắt được.

Có một hôm, sắp tới trưa, khu chợ cổ có chút vắng vẻ, chẳng mấy người qua lại, tôi nói với Tuyên béo và Răng Vàng quay lại một chỗ đánh bài ván bài đang tới hồi quyết liệt, bỗng đằng trước có một người đi tới, cứ đứng trước sạp hàng của chúng tôi đi đi lại lại. Tuyên béo tưởng là khách đến xem hàng, bèn hỏi: "Thế nào, quý bác muốn xem mặt hàng gì ạ?"

Người khách đáp ứng: "Chẳng xem gì cả, anh mua đồ cổ ko?"

Tôi ngược mắt thăm dò, xem chừng người đàn ông này độ 36, 37 gì đó, nước da đỏ tía, nhìn là đoàn ngay được người này thường xuyên phải làm việc nhà nông ngoài trời, gã ta ăn mặc quê mùa, tay xách một cái túi da cũ rích, giọng nói đặc âm điệu vùng cao nguyên hoang thổ.

Tôi nghĩ bụng thằng cha này liệu có được đồ cổ gì, đoạn đánh mắt sang phía Răng Vàng. Răng Vàng là tay sành sỏi, mặc dù gã nhà quê, tướng mạo thô kệch quê mùa hết chỗ nói, nhưng hăn ko thể coi thường, liền nháy mắt với tôi ngầm bảo cứ giữ hăn lại, hỏi cho ra nhẽ rồi tính. Tôi rút bao thuốc đưa cho gã nhà quê một điếu, châm lửa rồi mời gã ngồi xuống nói chuyện.

Gã nhà quê rõ ràng chưa va chạm nhiều, cũng ko khéo việc thủ tiếp cho lắm, cứ khép nép ngồi trên chiếc ghế gấp tôi đưa, tay ôm khư khư cái túi da, ko nói một lời nào.

Tôi liếc mắt nhìn cái túi da nát, thầm nghĩ cha này chắc ko phải dân đồ đấu đây chứ, trông như vừa làm việc gì trái với lương tâm thì phải, hay trong túi kia có món gì đáng tiền lắm? Tôi gắng sức làm ra vẻ từ tốn hỏi: "Này ông anh, nào, khách sáo làm gì, làm điếu thuốc đi, thuốc Vân Yên đây. Xưng hô với ông anh thế nào nhỉ?"

Gã nhà quê trả lời: "Tên là Lý Xuân Lai". Có vẻ như ko quen ngồi ghế gấp, gã đẩy ghế ra ngồi xồm trên đất, nhìn điệu bộ hăn ngồi xồm trông thoải mái hơn nhiều, động tác hút thuốc cũng hoạt bát hăn lên.

Răng Vàng và tuyên béo vẫn giả như đang chơi bài. Cái ngành này nó thế, lúc bàn chuyện ko được có nhiều người, thứ nhất đây là quy định chung, thứ nữa cũng là e người chủ sợ chạy mất, thường thì những người mang đồ cổ đi bán đều hơi lo lắng, sợ bị người khác theo dõi cướp mất. Tôi vừa hút điếu thuốc vừa cười hỏi: "Thì ra anh họ Lý, trông anh chắc nhiều tuổi hơn tôi, tôi cứ gọi anh một tiếng anh họ phải phép. Anh Xuân Lai này, anh vừa hỏi thằng em có thu mua đồ cổ ko, thế nào, ông anh có mình khí gì muốn ra hàng à?"

Lý Xuân Lai ko hiểu: "Mình khí gì?"

Tôi thấy hóa ra là một chú gà, bèn hỏi thẳng luôn: "Có phải có đồ cổ gì muốn bán ko? Cho thằng em xem một chút được ko?"

Lý Xuân Lai nhìn trước ngó sau, nói khẽ: "...iem có chiếc hài, các anh định trả bao nhiêu?"

Tôi nghe đến đây thiếu điều tức hộc máu mồm, mỗi chiếc hài rách mà mày cũng đòi bán lấy tiền à, mẹ kiếp có các thêm tiêm cũng chẳng có thằng nào mua đâu. Nhưng rồi lại nghĩ ngay, nội tình có lẽ ko đơn giản như vậy, bèn hỏi: "Hài gì? của ai vậy?"

Lý Xuân Lai thấy tôi khá là mềm mỏng, cũng bạo dạn hơn một chút, he hé kéo miệng túi ra bảo tôi nhòm vào trong xem. Tôi rướn cổ nhìn vào, trong túi da nát của Lý Xuân Lai có một chiếc hài thêu hoa gót sen 3 tầng của phụ nữ thời xưa. Không để tôi kịp nhìn kỹ gã đã vội bịt miệng túi lại, cứ làm như tôi nhìn lâu thêm chút nữa cái hài của gã sẽ bay mất ko bằng.

Tôi bảo: "Có đến nỗi phải thế kọ hả, ông anh cứ bỏ ra đây để tôi trông cho rõ, tôi còn chưa kịp nhìn thấy cái gì mà, thế ông anh lấy chiếc hài này ở đâu ra?" Lý Xuân Lai nói: "Ông chủ ạ, ông muốn mua thì cứ ra một cái giá đi những việc khác khỏi phải bận tâm làm gì?"

Tôi nói: "Anh Xuân Lai này, anh phải cho tôi cầm lên xem đã chứ, ko xem hàng kỹ thì tôi ra giá thế nào đây?" Rồi tôi hạ thấp giọng thì thầm: "Hay anh ngại chỗ này lắm người nhiều mắt? Thế tôi mời anh ra cái quán gần đây ăn mấy cái bánh chèo nhân thịt dê nhé. Tôi vẫn thường ra đó bàn chuyện làm ăn,

yên tĩnh lắm, đến lúc đó tôi xem nếu đúng là hàng tốt, chúng ta cũng dễ thỏa thuận giá cả, anh thấy thế có được ko?"

Vừa nghe đến bánh chèo nhân thịt dê, Lý Xuân Lai đã nuốt nước miếng đánh ực:” Dạ được quá đi chứ ạ, chứ ngồi bên ở đây chỉ tổ chết nắng, có chuyện gì qua đó ăn canh chua bánh chèo xong ta bàn cũng chưa muộn, ông chủ nhỉ?”

Tôi đánh mắt ra hiệu với Tuyên béo và Răng vàng, rồi đưa Lý Xuân Lai tới quán bánh chèo ở phố bên cạnh. Quán bánh chèo nhân thịt dê này khá nổi tiếng trong khu, vợ chồng chủ quán đều là người làm ăn trung hậu, nhân bánh bao giờ cũng nhiều thịt. Có cái phong vị rất riêng, giá cả phải chăng, mà quán xá cũng rất sạch sẽ gọn gàng.

Lúc này trời sắp giữa trưa, một lát thôi là đến giờ ăn, khách đến quán mỗi lúc một đông hơn. Tôi thường đến đây ăn cơm nên đã rất thân quen với hai vợ chồng chủ quán, chào hỏi một câu, rồi bà chủ dẫn thẳng chúng tôi vào gian nhà kho sau bếp, kê một chiếc bàn, đặt vài cái ghế với bát đĩa, xong là ra ngoài bán hàng luôn.

Chỗ này là nơi tôi dùng để bàn chuyện làm ăn, trong kho ngoài những bao bột chất đồng ra thì chẳng còn gì khác, mỗi lần đến ăn, tôi đều ko lấy tiền thừa coi như phí bao phòng luôn.

Tôi nói:” Anh Xuân lai này, anh thấy nơi này đã đủ yên tĩnh chưa, giờ anh đưa hài đây cho tôi xem một chút được rồi nhĩ!”

Nhưng hồn phách Lý Xuân Lai đã bị mùi bánh chèo bên ngoài bay vào hút mất, những lời tôi nói tựa như gió thoảng bên tai, gã ta cứ nhấp nhòm chỉ chực đánh chén.

Thấy vậy tôi cũng chẳng biết làm sao, đành gượng cười huých nhẹ cánh tay gã:” Đừng nóng, một lúc nữa bánh chèo chín bà chủ tự khắc bê vào cho chúng ta. Chiếc hài của ông anh mà bán được giá cao thì ngày ngày ăn cả mẻ bánh chèo nhân thịt dê cũng chẳng nhầm nhò gì!”

Cái huých nhẹ của tôi khiến Lý Xuân Lai như bừng tỉnh, nghe tôi nói xong gã vội lắc đầu quầy quậy:” Không được ko được bán được tiền còn phải lấy vợ sinh con nữa chứ.”

Tôi cười cười nói:” Thì ra ông anh chưa lấy vợ à? Thằng em đây cũng thế. Lấy vợ cần gì phải vội, đợi ông anh có tiền rồi thì có thể rước một cô vợ gái Mễ Chi ấy chứ. Chỗ ông anh chẳng phải có câu "Trai Tuy Đức, gái Mễ Chi" hay sao? Ông anh nói thử thằng em nghe xem gái Mễ Chi đẹp thế nào nào?”

Lý Xuân Lai có vẻ không còn e dè với tôi như lúc nãy nữa, nghe tôi hỏi, gã liền trả lời:” Ôi dào! Gái Mễ Chi ấy à, đẹp như bông hoa đỏ nở đây trên ô của số vậy, nếu rước được cô vợ Mễ Chi về nhà, thì thế nào cũng được hết.”

Trong khi chuyện trò, bà chủ quán bê lên một đĩa bánh chèo nóng hổi, lại kèm thêm cả hai chai bia, Lý Xuân Lai chẳng còn tâm trạng chuyện trò gì nữa, cứ gắp hết miếng này đến miếng khác, không ngừng cho vào mồm như băng chuyền vậy.

Tôi trông cách gã ăn, chắc hai cân bánh chèo này chẳng thấm vào đâu, liền vội kêu bà chủ quán làm thêm hai cân nữa, rồi rót thêm ít giấm vào chén nhỏ trước mặt Lý Xuân Lai, nói:” Anh Xuân Lai này, quanh đây không có quán nào bán món canh chua bánh chèo chỗ các anh hay ăn, dùng tạm món này vậy nhé, có giấm đây, anh uống thêm chút bia nữa này!”

Mồm Lý Xuân Lai một lúc nhét liền mấy cái bánh chèo, gã vẫn cầm cúi ăn, chẳng buồn đáp lại một tiếng, tôi đợi gã ăn uống hòm hòm, rồi mới bắt đầu hỏi chuyện chiếc hài thêu hoa.

Lý Xuân Lai lúc này đã rất tin tưởng tôi, liền lôi ngay chiếc hài trong túi ra đưa tôi xem.

Dạo này, tôi cũng hay tiếp xúc với đồ cổ minh khí, có thể coi như một tay sành sỏi nửa mùa rồi, tôi cầm chiếc hài lên quan sát, phần phía trước chiếc hài không đến một nắm tay, mũi thon thon như búp măng, gấm xanh làm nền, bên trên thêu một đóa hoa mẫu đơn bằng ba chỉ: đỏ, lam, vàng; gót hài bằng gỗ đàn hương, để rỗng ở giữa, bên trong có thể nhét hương liệu.

Về bề ngoài và hoa văn thêu bên trên cho thấy đây là đồ thời Minh. Phụ nữ Thiểm Tây ít người bó chân, nếu có thì quá nửa cũng là những tiểu thư nhà quyền quý, cho nên kỹ thuật chế tác của chiếc hài này tương đối tinh xảo.

Giá có Răng Vàng ở đây, hẳn chỉ cần đưa lên mũi người một cái, là đã biết ngay lại lịch của chiếc hài này rồi, nhưng tôi thì không có bản lĩnh cao siêu như vậy, đoán bừa không chuẩn lắm. Nhìn màu sắc và kỹ thuật thêu may như vậy, cũng không giống loại đồ nhái. Hài thơm thêu hoa gót sen ba tác hiện đang là mặt hàng nóng trên thị trường rất có giá trị sưu tập.

Tôi hỏi Lý Xuân Lai lấy chiếc hài này ở đâu ra, gã cũng không giấu giếm, thành thật kể rõ ngọn ngành câu chuyện.

Ở cái vùng quê gã, mười năm thì có đến chín năm hạn, năm nay lại còn hạn to, suốt mấy tháng trời không có lấy một hạt mưa, dân làng bị dồn vào bước đường cùng, liền nghĩ ra một số quái chiêu bằng môn tà đạo.

Để cầu mưa, dân làng đã giở các cách. Trong làng có lão thầy bói mù bảo rằng chuyện này là do thần Hạng Bạt gây ra, phải đuổi Hạng Bạt đi thì trời mới cho mưa xuống.

“Xua giặc hạn” hay dân gian còn gọi là “xua hạn bạt”, là một tập tục thường thấy ở các vùng trung nguyên trước giải phóng, một vài tỉnh vùng sâu vùng xa như Hà Nam, Sơn Đông, Thiểm Tây cũng đều có tập tục này.

Mọi người hỏi thần Hạng Bạt ở đâu, thì lão mù bói mãi vẫn không ra được. Lúc bấy giờ có một thằng nhóc chăn dê kẻ, khi nó chăn dê ngang qua bãi tha ma đã bỏ hoang từ lâu ở phía Đông làng, trông thấy một đứa bé mình mẩy xanh lét, chộp vào cổ quan tài vô chủ. Không ai biết cổ quan tài ấy của nhà nào, vì rằng trong làng từ lâu không còn ai chôn người chết ở đó nữa, vả lại cũng không hiểu vì lý do gì mà cổ quan tài nát ấy đến nay vẫn chưa được chôn xuống đất.

Lão mù nghe xong, lập tức phán thần Hạng Bạt chắc trốn trong quan tài đó, dân làng bàn bạc một hồi, chuẩn bị xắn tay bầy cổ quan tài lên, xem xem rốt cuộc có thần Hạng Bạt nào không.

Trưởng thôn nghe vậy không bằng lòng, bảo lão mù kia nói nhăng nói cuội. Lão mù tức khí, đánh cược với trưởng thôn, nếu như không tìm ra được thần Hạng Bạt trong cổ quan tài vô chủ kia, thì con trai lão sẽ chăn dê cho nhà trưởng thôn một năm.

Kết quả là dân trong làng tụ tập cả ở khu nghĩa địa hoang cuối thôn, mọi người bảo là làm luôn, hợp sức bật nắp quan tài lên.

Vạn quan tài vừa mới bung ra, đã ngửi thấy một mùi hôi tanh sắc súa, giống như mùi phả ra từ đồng cá thối phơi lâu dưới ánh mặt trời, muốn khó ngửi thế nào thì khó ngửi thế ấy.

Vài gã to gan không sợ chết, bịt chặt mũi tiến lên trước, vừa nhìn vào bên trong liền giật bắn cả mình. Trong quan tài là xác một người phụ nữ, quần áo trang sức đều được bảo quản hoàn hảo, trông hết như đồ mới, song nhìn phục sức ấy, tuyệt nhiên chẳng phải thứ thời nay, đây là một xác cổ.

Phục sức nguyên vẹn như mới, nhưng xác chết đã khô lại như đanh, da thịt quắt lại như vỏ cây.

Ngay trên đỉnh đầu xác chết, có một con quái vật nhỏ hình dạng giống loài khỉ, toàn thân mọc đầy lông xanh, mình dài hơn bảy tấc, con khỉ xanh này vẫn còn sống, đang quặt tròn người nằm ngủ ngon lành.

Lão mù nghe dân làng tả lại sự tình, liền khẳng khái phán, con quái vật lông xanh này chính là Hạng Bạt, nhất định phải giết nó ngay lập tức, sau đó dùng gioi quật liên tiếp, động tác phải thật mau lẹ, không thì trời tối nó chạy mất tăm, có muốn bắt lại khó lắm.

Vài người làng lớn gan lôi con quái vật mọc đầy lông xanh ấy ra khỏi quan tài, lấy búa đập chết, sau đó lại lấy roi quật xác. Kỳ lại ở chỗ, con quái vật này không hề chảy máu, roi quật vào đâu thì chỗ đó lại bốc lên rất nhiều khói đen, sau cùng xác con quái vật bị quật nát, cũng không thấy khói đen bay ra nữa, lúc ấy mới chắt củi đốt nó thành tro bụi.

Lúc này trời đã xẩm tối, dân làng hỏi lão mù xem phải xử trí xác người trong quan tài kia ra sao. Lão mù bảo, để lại sớm muộn ắt sinh họa lớn, chi bằng nhân lúc còn sớm đốt luôn cho nhẹ nợ, đồ đặc bên trong bất kể ai cũng không được động vào.

Lúc đầu dân làng có vẻ do dự, dẫu sao thì cái thầy trong quan tài cũng không phải người thời nay, hơn nữa còn có cơ man vàng bạc châu báu như thế, đốt đi há chẳng phải tiếc lắm ư.

Dân làng đang phân vân, mây đen trên trời mỗi lúc một dày đặc, chốc chốc lại có tiếng sấm vọng tới, xem ra trời sắp đổ mưa to, dân làng mừng rơn nhún nhảy, lời của lão mù lúc này còn bán tín bán nghi, giờ thì đã coi lời thánh phán.

Lão mù đã nói phải đốt, vậy thì phải đốt cho sạch. Cuối cùng lão trưởng thôn quyết định để Lý Xuân Lai ở lại châm lửa đốt quan tài. Lý Xuân Lai vốn là gã cù lần, ngày thường trưởng thôn bảo gì thì làm đấy, lần này tuy sợ, nhưng cũng đành bậm môi đánh liều nán lại.

Đề đốt được cổ quan tài trước khi trời mưa xuống, gã vội vã chạy đi ôm về mấy bó củi khô, chất bừa xuống bên dưới quan tài, sau đó châm một môi lửa, bốc cháy bùng bùng.

Lý Xuân Lai ngồi xồm bên cạnh nhìn chăm chăm. Gã ta vốn là kẻ khố rách áo ôm, gần bốn mươi tuổi đầu mà chưa có tiền lấy vợ, bấy giờ nghĩ đến vàng bạc trong quan tài, không sao tránh khỏi động lòng, tiếc rằng ban này không dám lấy, giờ thì lửa đã bắt vào, có muốn lấy thì cũng chẳng kịp, mà đồ cháy đen cả rồi không biết còn bán được tiền hay không nữa.

Lý Xuân Lai đang ngậm ngùi tiếc rẻ, bỗng thấy ánh chớp lóe sáng, bầu không liên tiếp dội xuống ba bốn tiếng sấm rền, mưa đổ sập xuống như trút, tức thời dập tắt ngọn lửa đang cháy rùng rục.

Cả người Lý Xuân Lai đều bị nước mưa lạnh buốt thấm ướt sũng, gã nhìn chăm chăm vào cổ quan tài đã bị cháy sém một nửa, trong lòng thấp thỏm, đây đúng là cơ hội trời cho, lửa vẫn chưa làm hỏng hết những thứ bên trong, muốn thỏ lấy vài thứ thì phải tranh thủ nhân lúc này thôi.

Dân làng đã kéo về hết, khó khăn lắm trời mới mưa to một trận, mọi người phải chuẩn bị rất nhiều việc, giờ ở cái chôn đôn không mông quanh này, chỉ còn lại một mình Lý Xuân Lai gã mà thôi, nghĩ đến cái xác đàn bà cổ quái trong quan, quả là cũng thấy sờn cả gai ốc.

Nhưng rồi lại nghĩ đến chuyện lấy vàng bạc châu báu đổi lấy tiền là cưới được một cô vợ thất đày lưng ong, gã nhà nghèo Lý Xuân Lai không đắn đo thêm nữa, hai tay vung quắc lên bỏ võ nấp quan tài. Cổ quan tài vốn đã bị cháy quá nửa, giờ bật nắp lên chẳng mấy khó khăn, được mấy nhát, ván quan tài đã choãi ra một bên.

Lúc này khi dân làng khai quan, Lý Xuân Lai chỉ đứng nép trong đám đông thò mắt nhìn vài lượt, không dám nhìn kỹ, giờ để gỡ lấy vài món đồ trang sức đáng tiền trên mình cái xác cô, gã không thể không đánh liều bước lên quan sát.

Mùi hôi thối trong quan tài vốn đã tản đi gần hết, nhưng bị đốt nửa chừng, lại thêm nước mưa ngấm vào, các loại mùi xác thối, mùi ẩm mốc, mùi lửa khét quện lại với nhau, tạo thành một mùi quái dị khó ngửi vô cùng, dù trời mưa tầm tã, cũng chẳng thể át đi được cái mùi quái đản này.

Lý Xuân Lai bị hun đến nỗi đầu đau như búa bổ. Gã bịt mũi gắng gượng chịu đựng, rồi nhòm vào trong cổ quan tài cháy sém kia, không nhìn còn đỡ, chứ đã nhìn rồi thì không thể nhín nín nổi, Lý Xuân Lai tức khắc tháo miệng nôn ra ông ọc.

Mưa rơi mỗi lúc một nặng hạt, sắc trời đã tối hẳn, còn không hành động ngay thì e sẽ muộn mất, Lý Xuân Lai đưa tay quệt những thứ tanh dơ trên mép, mắt không rời chiếc xuyên vàng trên cổ tay xác chết, đang định thò tay gỡ ra, thì đột nhiên có người vỗ vào lưng một cái.

Cú vỗ khiến Lý Xuân Lai giật thót người, thiếu điều sồn đãi ra quần, tưởng rằng sấm chớp giật chớp lòe làm cho xác chết trong các mộ cạnh đó biến thành quỷ nhập tràng. Trong vùng vẫn thường có nhiều lời đồn đại về cương thi, chẳng ngờ chuyện này lại gặp phải thật.

Lý Xuân Lai ngoái đầu nhìn lại, không phải cương thi, mà là tay hàng xóm Mã Thuận trong làng. Mã Thuận nổi tiếng khắp thôn với biệt danh là Mã Lớn Mật, người cao lớn vạm vỡ, dáng to khỏe lại thêm cái tính nóng nảy, đã đánh thì chẳng kiêng dè gì hết, cho nên ngày thường dân làng chẳng ai dám gây sự với hắn.

Mã Lớn Mật lúc chiều liếc thấy trên mình thầy ma có mấy món trang sức, sinh lòng tham, muốn chiếm làm của riêng, nhưng khi đó người đông không tiện ra tay, lại thấy trưởng thôn lệnh cho Lý Xuân Lai đốt quan tài đi, cũng đành từ bỏ ý định. Đặt chân về đến nhà chưa được mấy chốc thì trời đã đổ mưa to, Mã Lớn Mật thấy thế, thầm nghĩ ông trời quả có ý giúp mình đây, không chừng giờ này quan tài vẫn chưa cháy hết, bèn nhân lúc không ai để ý chạy ngược về phía nghĩa địa.

Mã Thuận không muốn nói nhiều lời với gã lý Xuân Lai cù lần, thân nhiên tước hết từng món đồ trang sức trên xác chết, nhét cả vào một cái túi nhỏ, xong xuôi huyết sáo toan bỏ đi, chợt thấy Lý Xuân Lai ngồi thu lu một đồng nhìn hẩn chăm chăm.

Mã Lớn Mật buông vại lời dọa nạt, dặn Lý Xuân Lai không được tiết lộ chuyện này với ai, bằng không sẽ quăng gã đó xuống vực cho sói ăn. Sau đó hẩn lần mò trong túi đồ, lấy ra một chiếc hài ban nầy giật ở chân xác chết, vứt cho Lý Xuân Lai coi như phí bịt miệng.

Lý Xuân Lai cầm chiếc hài nhỏ trong tay, trong lòng bực bội thế nào thì không cần phải nói cũng biết, nhưng gã lại không dám chọc giận họ Mã, đành phải nuốt cơn tức lại mà nín tiếng chấp nhận. Bấy giờ cổ quan tài đã bị nước mưa thấm ướt, có muốn đốt cũng không đốt được, hai người liền hợp sức, đào lấy một cái hố cạnh đó rồi chôn xuống.

Về đến làng, Lý Xuân Lai báo với trưởng thôn và lão mù, rằng đã theo lời dặn của họ, thiêu rụi cả cỗ quan tài lẫn cái xác bên trong. Lão mù gật gù, hài lòng nói:” Vậy thì tốt rồi, trước đây ta nghe sư phụ kể về chuyện đánh Hạng Hạng, thường thấy ma mới chôn xuống, nếu vị trí chôn cất không khéo, xác chết sẽ thành cương thi, cương thi lại rất dễ hóa ra Hạng Hạng, nạn hạn hẩn đều do lũ Hạng Hạng gây ra. Kể từ nay tuy không nhìn được, nhưng lòng lại rất sáng, vừa nghe các ông nhắc đến quan tài với cái xác bên trong, là biết ngay không phải chuyện thường rồi. Dễ chừng người đàn bà kia lúc chết đang mang thai, chôn xuống rồi mới sinh con ra, vậy là đứa trẻ bị chôn sống, sống thế nào được, tự nhiên nó phải chết theo mẹ thôi. Trẻ con mà biến thành Hạng Hạng lại càng ghê gớm, cả hai mẹ con đều biến thành cương thi, gọi là mẫu tử hung, cực kỳ lợi hại, giờ đã đốt ra tro, chúng không thể hại người được nữa rồi.”

Càng nghe Lý Xuân Lai càng thấy bứt rứt, nhưng lại sợ nếu nói ra sự thật sẽ bị trưởng thôn trách phạt, đành âm ỉ vài câu cho ra chuyện, rồi về nhà đi ngủ.

Đêm đến nằm trên giường đất, Lý Xuân Lai trần trọc mãi không ngủ được, hể nhắm mắt lại mơ thấy cái thầy đàn bà cùng đứa con đến bóp cổ mình, hẩn đến toát mồ hôi lạnh.

Mưa rơi tầm tã suốt đêm, đến khi trời tờ mờ sáng, chợt nghe bên ngoài nháo nhác, Lý Xuân Lai vội khoác vội chiếc áo chạy ra xem.

Thì ra nhà Mã Lớn Mật bị sét đánh trúng, cả vợ hẩn và hai đứa con, một nhà bốn người đều mất mạng.

Lý xuân Lai biết chuyện chẳng lành, nhưng lại chẳng biết xử trí ra sao, gã vốn là kẻ nhát gan, càng nghĩ lại càng hoảng sợ, sống lưng lạnh toát, không thể kìm được hơn nữa, gã vái đất ra quân từ lúc nào không hay.

Dân làng tìm được trong nhà Mã Thuận các thứ châu báu của xác chết cỗ kia, trưởng thôn thấy thế liền bức hỏi Lý Xuân Lai, gã đành khai hết sự tình.

Trưởng thôn khẽ mắng Lý Xuân Lai mấy câu, dặn gã phải dũ mồm dũ miệng, việc vừa rồi sống để bụng chết mang theo, cảm không được lộ ra ngoài. Chớ nhìn Lý Xuân Lai ngày thường khù khờ mà lắm tướng, thực tình gã cũng là kẻ khá tính toán, chuyện mình có được chiếc hài hẩn giàu nhem đi không cho ai biết, Mã Lớn Mật cũng chết rồi, cứ đổ hết tội lên đầu hẩn, khai hẩn cưỡng ép mình làm vậy. Ngày thường gã cù lần cù lý, nên dân làng cũng tin lời, không truy cứu thêm nữa, dầu sao cái chết của bốn người nhà họ Mã cũng do Mã Thuận tham lam tự chuốc lấy.

Lý Xuân Lai không dám mang chiếc hài thêu hoa ấy cho ai xem, mặc dù gã không được học hành nhưng cũng biết chiếc hài là của triều đại trước, tiền lấy vợ của gã toàn bộ đều phải trông mong vào thứ này cả. Vùng Thiểm Tây trộm mộ đầy thành phong trào, buôn bán đồ cổ rất tập nập, trong làng thường xuyên có những người từ nơi khác đến thu mua đồ cũ, Lý Xuân Lai nhát gan, lại sợ dân làng phát giác, nên từ bấy vẫn không mang ra bán.

Cho đến một hôm, một người họ hàng xa của Lý Xuân lai ở huyện bên cạnh lên Bắc Kinh làm cửu vạn, gã nói ngon nói ngọt một hồi, rồi bám cẳng theo lên Bắc Kinh, nghe ngóng được khu Phan Gia Viên có thu mua đồ cổ, liền hỏi đường tìm đến. Kể ra cũng là có duyên, người mà gã mở miệng hỏi đầu tiên lại là tôi.

Lý Xuân Lai nom bề ngoài thật thà nhu nhược, nhưng bên trong lại ẩn chứa sự tinh ranh rất khó phát

giác, gã uống khá nhiều bia, đến khi mặt đỏ tía tai, mới mượn hơi men, hé ra lai lịch chiếc hài, có đoạn chỉ nói lướt qua, giọng điệu ậm ừ, có chỗ nói không rõ nghĩa, tôi nghe chỉ hiểu được tám chín phần.

Tôi nói với Lý Xuân Lai:” Lai lịch chiếc hài của anh cũng lắm éo le thật, bạn này tôi xem qua, thấy loại hài thơm thêu họa đề gỗ dán này cũng không tồi, phải nói là hài thêu từ mấy trăm năm trước, mà bảo quản được tốt thế này, quả là hiếm gặp. Đạo trước thằng em cũng có sang tay mấy đôi, nhưng lớp mặt vải đều khô như vỏ cây cǎ, tuy nhiên...”

Lý Xuân Lai sợ tôi nói chiếc hài của gã không đáng giá, tỏ ra hết sức căng thẳng vội nói:” Thôi ông chủ ơi, rốt cuộc thì cái này bán được mấy tiền thế?”

Tôi ra vẻ hết cách, chẹp chẹp miệng nói:” Anh Xuân lai ạ, chiếc hài giá như có cả đôi, thì cũng đáng giá lắm, ngặt nỗi có mỗi một chiếc...”

Xét tình hình thị trường hiện giờ, loại hài thêu gót sen ba tác thời Minh và đầu thời Thanh này là một món đồ cổ rất tuyệt dành cho những người yêu thích văn hóa dân gian cũng như những nhà sưu tập đồ cổ, hơn nữa, mặc dù trên thị trường có không ít hài thêu hoa vẫn còn giữ được nguyên vẹn, nhưng hầu hết đều là đồ cuối Thanh, đầu Dân quốc cả.

Tôi hỏi Lý Xuân Lai xem gã có kiếm được chiếc nữa về không, một chiếc trông hơi trơ trọi. Nghề chơi đồ cổ này trọng sự toàn vẹn, món đồ, càng hoàn chỉnh thành bộ lại càng đáng tiền, nhiều khi một hai cái chẳng đáng ghé mắt nhìn, nhưng nếu gom đủ cả bộ giá trị có thể nên gấp mấy lần.

Sắc mặt Lý Xuân Lai lộ vẻ khó xử, chiếc còn lại từ lâu đã chẳng biết lưu lạc phương nào, mà chỉ riêng chiếc này thôi gã cũng phải giấu giếm mãi mới mang lên được Bắc kinh.

Tôi nói:” Thế này đi, thằng em ấy à, chẳng giấu gì anh,thằng em vốn có cảm tình đặc biệt với anh em nông dân, năm xưa cha tôi cũng đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng nông dân Trung Quốc mà kiện quyết thôi học để đi theo cách mạng, người gǎn bó cả đời mình với cách mạng, à mà thôi, đừng nhắc đến ông ấy nữa, ý thằng em là ngay cả cách mạng trung Quốc còn đi theo con đường nông thôn vậy thành thì mới dành chiến thắng, cho nên thằng em đây có thể vỗ ngực nói rằng thằng em quyết không vì anh ở nông thôn mà gǎt anh đầu. Chiếc hài này mang ra chợ bǎn chắc cũng được sáu bảy trăm, bǎn cao hơn nữa cũng khó, nếu ông anh đồng ý thì thằng em mua sáu trăm rế, coi như ta kết bạn, sau này ông anh có món nào hay, cứ trực tiếp mang đến chỗ thằng em được không?”

Lý Xuân Lai trố mắt kinh ngạc:” Anh bǎu sao? Sáu trăm? Iem không nghe nhầm đấy chứ?”

Tôi nói:” Sao? Chê ít à? Vậy trả thêm anh năm chục nữa nhớ?”

Lý Xuân Lai liền thoáng xua tay:” Không không, không ít, lúc đầu iem cứ tưởng cung lắm là được ba trăm, ǎi ngờ...”

Lúc ấy tôi trả ngay cho gã sáu trăm rưỡi, Lý Xuân Lai đếm đi đếm lại hơn chục lần, rồi mới cẩn thận cắt kỹ vào trong người, tôi dặn gã phải cẩn thận, uống nhiều bia rượu như vậy, chớ có lơ đãng để rồi đánh mất tiền.

Sau đó tôi và Lý Xuân Lai ngồi buôn chuyện ở quê gã, Lý Xuân Lai quê ở Cam Nguyên Câu ven sông Hoàng Hà thuộc tỉnh Thiểm Tây, là huyện nghèo nhất trong vùng ấy, gần đây có huyện Long Tường, núi non trùng điệp, nghe kể ngày xưa nơi đây là vùng quốc tang, mộ cổ nhiều không đếm xuể.

Cổ mộ ở huyện Long Tường nhiều đến mức độ nào chứ, cứ hình dung trên mảnh đất độ một mẫu có tới sáu bảy ngôi mộ, mà đây chỉ là những ngôi lộ thiên, nằm sâu phía dưới còn nhiều nữa.

Đồ gốm thời Đường tìm thấy trong những ngôi mộ này có thể lên đến cả vạn tẻ một chiếc, nông dân trong vùng rất nhiều nhà có vài món như vậy, họ đều nhờ những đồ khai quật ngoài đồng ruộng mà phát lên cả. Từ thời Dân quốc, đã có nhiều kẻ buôn bán đồ vật đến đây thu mua, thành ra đến giờ chẳng còn mấy thứ ra hồn.

Nghe kể, ở mạn phía Nam dãy Tần Lĩnh còn có nhiều mộ lớn hơn, chỉ có điều không dễ tìm chút nào, ngôi nào dễ tìm thì đều bị bật sǎng quǎng nắp hết cả rồi, nổi tiếng nhất là ngôi mộ thời Hán, chỉ tính riêng hộc do dân trộm mộ đào lên cũng phải hơn hai trăm tám mươi cái, dư cả hộc mới lần hộc cũ.

Ở vùng này tuồn ra nhiều món cổ vật giá trị liên thành, nhưng cụ thể là gì, thì Lý Xuân Lai không rõ,

những chuyện này gã ta cũng chỉ nghe hóng từ người khác mà thôi.

Sắc trời lúc này không còn sớm nữa, men bia rong người Lý Xuân Lai cũng đã gần hết, gã liền đứng dậy xin phép, trước khi đi còn khẩn thiết mời tôi khi nào có cơ hội nhất định phải đến nhà gã dùng cơm, tôi cũng phải xã giao mãi, mới tiền được gã ra về.

Quay lại chợ đồ cổ, Tuyền béo và Răng Vàng đã không còn kiên nhẫn được hơn, vừa nhìn thấy tôi, liền liêng thoảng hỏi han xem thu hoạch được gì.

Tôi lôi chiếc hài thêu hoa ra đưa cho hai người xem, Tuyền béo lớn giọng chửi luôn:” Thằng tở này ôm đầu chó mà cứ như ôm vàng ấy, nhúng nhằng cả ngày mà chỉ có mỗi chiếc giày này thôi á?”

Răng Vàng hỏi tôi:” Ấy! Chiếc hài này tinh xảo ra phết, anh trả bao nhiêu thế?”

Tôi nói giá tiền xong Răng Vàng khen nức nở:” Anh Nhất đạo này tiến bộ ghê, chiếc hài thêu hoa này bán giá hai nghìn tuyệt đối không vắn đề gì.”

Tôi lấy làm hối hận:” Nói sao nhỉ, biết trước bán được giá như vậy, lúc này tôi đã trả cho ông anh kia thêm một chút rồi, cứ tưởng chỉ bán được sáu bảy trăm tệ là cùng, xem ra vẫn còn phải học hỏi nhiều?”

Răng Vàng nói:” Hôm nay thứ hai, thứ hai đầu tuần thưa khách ba chúng ta đừng ngồi đây mãi, lâu rồi chưa đi ăn lâu đê, hai ông anh thấy sao, dọn hàng đi Đông tứ thôi chứ!”

Tuyền béo tán thành:” Đứng là các bộ óc vĩ đại hay nghĩ giống nhau, mấy ngày nay tôi cũng đang thêm cái món này, mà anh bảo sao cái thứ ấy ăn mãi không chán thế nhỉ?”

Vẫn là cái quán quen ở Đông Tứ, mới bốn giờ chiều trong quán không một bóng khách ăn, ba bọn tôi chọn một bàn ngồi ở góc sát tường cạnh cửa sổ. Mấy em chạy bàn vội đặt nồi nấu, châm bếp, đặt đồ ăn, rồi lui về quầy tùm tùm năm tùm ba ngồi buôn chuyện.

Tôi rút thuốc mời Răng Vàng và Tuyền béo đoạn hỏi:” Bác này bác thử nói xem chiếc hài này đáng giá chỗ nào?”

Răng Vàng cầm chiếc hài thêu lên nói:” Thứ này không phải của hạng bình dân đâu, ông anh có nhìn ra không, đây là hoa mẫu đơn. Từ thời Đường trở lại người ta coi hoa mẫu đơn là biểu tượng của giàu sang phú quý. Dân thường tuy cũng có người thêu mẫu đơn lên giày dép nhưng chắc chắn không thể viên kim tuyến như thế này được. Ngoài ra, ông anh xem xem, phần nhụy hoa này còn dính thêm 6 hạt châu nhỏ, dù không quý lắm nhưng giá trị nghệ thuật tổng thể được tăng lên rất nhiều. Quan trọng nhất là chủ nhân của chiếc hài, ông anh kia là người đến từ Thiểm Tây, mà Thiểm Tây vốn là vùng chân quê mộc mạc, từ xưa người dân đã không ưa tục bó chân rồi, tôi nghĩ chủ nhân của chiếc hài này, rất có thể là gia quyến của một quan viên ở tỉnh khác được điều đến, hoặc tiểu thư con nhà quyền quý được gả tới, tóm lại không phải danh gia cũng là vọng tộc. Vì thế chiếc hài này cũng có giá trị sưu tập, ở ngoài chợ tôi nói hai nghìn, là vì không dám phô trương đó thôi, chứ tôi trông chỉ ít cũng phải sáu nghìn, nếu có cả đôi, giá phải gấp 4 - 5 lần thế nữa”

Tôi và Tuyền béo đều phải le le lưỡi ra, thật không ngờ chiếc hài bé tí kia lại có thể bán với giá cao như vậy, tôi định bụng sau này nhất định phải đi Thiểm Tây một chuyến, bù thêm cho tay Lý Xuân Lai ít tiền, bằng không thiệt thòi cho gã quá.

Vừa ăn vừa tán dóc, bất giác chủ đề quay sang mộ cổ ở Thiểm Tây.

Răng Vàng nói:” Tuy tôi chưa đến Thiểm Tây bao giờ, nhưng cũng có nghe anh em trong nghề đi thu mua đồ cũ ở đó kể chuyện, tám trăm dặm đất Tần Xuyên là chôn địa linh nhân kiệt, dải Tam Tần nước sâu đất dày, hàng ngon chôn dưới đất nhiều không kể xiết. Chỉ riêng một huyện Long Tường, cũng đã có đến không dưới chục vạn ngôi mộ cổ, có những nơi mộ này chồng lên mộ khác, tạo thành mấy tầng văn hóa khác nhau, tương truyền vùng núi Đại ba trong dãy Tần Lĩnh cũng có không ít mộ cổ lớn. Tôi vẫn thường nghĩ nếu có cơ hội nhất định sẽ đi 1 chuyến, thu thập ít đồ tốt, mà dù không được gì, coi như đi mở mang tầm mắt cũng được, nhưng sức khỏe không tốt, nên mãi đến giờ vẫn chưa có cơ hội đi.”

Tôi nói:” Tôi vừa này cũng nghĩ đến chuyện khi nào rảnh rồi thì đi 1 chuyến, chỉ bằng 3 chúng ta cùng đi chơi 1 chuyến, nhân tiện thu mua thêm chút hàng, ông anh đi cùng hai chúng tôi đi, trên đường

cũng tiện coi sóc lẫn nhau”

Cả ba ý hợp tâm đầu, liền bàn bạc ngay giờ xuất phát. Tôi đã nghe nói dãy tần Lĩnh có nhiều long mạch từ lâu, muốn đi khảo sát thực địa một chuyến, tốt nhất là tìm một cái đầu lớn, trả cho song khoản vay nặng lãi của cô ả người Mỹ, những ngày tháng mang nợ thật chẳng dễ sống chút nào.

Răng Vàng nói:” Đồ ở đó đào lên đều phải giao dịch qua cửa trong, đã thành một trình tự nhất định rồi, người ngoài khó chen chân vào lắm. Chúng ta muốn thu mua được đồ có giá, e phải đến những nơi hẻo lánh, không có thì đành chịu, nếu có thì nhất định kiếm được một mẻ lớn.”

Tuyền béo chợt nhớ ra chuyện, liền hỏi:” Liệu có nên mang theo móng lừa đen không nhỉ? Nghe nói vùng đó lắm cương thi nhất đấy.”

Tôi đáp:” Chúng ta chủ yếu đi chơi, tiện thì thu thập một ít đồ về, không lo gặp bánh tồng bự đâu.”

Gã răng vàng chợt hỏi:” Anh Nhất này, anh là bậc thầy xem phong thủy, anh thử nói xem người ta vẫn nhắc vùng ấy có lắm hắc hung bạch hung, phong thủy học thì lý giải thế nào nhỉ?”

Tôi nói:” Hung có thể coi là chỉ cương thi, hắc và bạch chỉ là hình thức thi biến khác nhau. Chúng ta đã nhắc chuyện này thì tôi xin giải thích theo góc độ phong thủy vậy”

Ma Thối Đèn

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 2: Mê Động Long Lĩnh

Chương 2

Bàn chuyện cương thi thì nguồn cơn cũng khá dài dòng, người làm nghề đồ đầu gọi cương thi là bánh tông bự, cũng không phải tùy tiện mà đặt cái tên như vậy.

Người ta vẫn nói, con người chết đi có nhập thổ vi an, phàm mà nhập thổ không yên, ắt hóa thành cương thi.

Một huyệt mộ có phong thủy tốt, không chỉ khiến người chết được an nghỉ, mà còn tích phúc cho con cháu đời sau, khiến gia tộc hương vượng, ăn nên làm ra, mọi bề yên ổn.

Nhưng cũng có những vùng không thích hợp cho việc mai táng, chôn cất ở đây, người chết không yên, mà còn dễ hóa cho người thân cận. “Nhập thổ bất an” có thể phân làm hai trường hợp.

Thứ nhất là đang ở những chốn rừng thiêng nước độc, hình thế hỗn loạn, những nơi như vậy cực kỳ không thích hợp để chôn người, bởi một khi an táng tởm tiện ở đó trong nhà ắt loạn, nhẹ thì vợ con dâm tà, cháy nhà sập kho, nặng thì bệnh tật tù tội, con cháu chết tiệt.

Loại thứ hai không đến mức hại đến con cháu trong nhà, mà chỉ khiến cho người chết không yên, thì trải qua trăm ngàn năm không mục rữa, hóa thành cương thi gây họa vô cùng, đương nhiên chuyện này không phải do kỹ thuật chôn phân hủy mà liên quan đến vị trí và môi trường xung quanh mộ huyệt.

Trong phong thủy học, quan trọng nhất là “hình” và “thế”, “hình” là chỉ hình đất hình núi nơi đặt huyệt mộ, “thế” là chỉ trạng thái mà hình đất hình núi ấy thể hiện ra.

“Hình” và “thế” mà xung khắc, địa mạch không thông, sẽ sinh ra hiện tượng trái quy luật tự nhiên, xác chết chôn dưới đất không phân hủy mà hóa cứng chính là hiện tượng điển hình nhất.

Tuyền béo cười nói: “Thú vị ra phết nhỉ, hình như cũng có lý luận thật hắc hoi, ra dáng ra trò!”

Không coi đây là chuyện cười như Tuyền béo, Răng Vàng có vẻ rất hứng thú với việc này, hắc hoi thêm vài chi tiết nữa rồi thở dài cảm thán: “Những nơi phong thủy tốt chẳng dễ tìm chút nào, mà hễ có nơi nào hội tụ được các yếu tố hình thế khí chất tốt đẹp, thì người ta đều chiếm hết cả rồi, Trung Quốc có năm nghìn năm văn hiến, biết bao triều đại, cứ đem cả đông vua chúa gom lại, chừng cũng được một đại đội tăng cường rồi, cộng thêm hoàng thân quốc thích có bao nhiêu long mạch đi nữa cũng chẳng đủ chỗ mà chôn.”

Tôi giải thích với Răng Vàng, long mạch ở Trung Quốc này nhiều vô số kể, nhưng loại long mạch có thể táng người chết thì không nhiều, trong bí quyết tìm long mạch tâm long quyết có câu: Đại đạo long hành tứ hữu chân, phiêu hốt ân hiện thị long chân. Rồng sinh chín con, mỗi con mỗi vẻ, tính nết, diện mạo tài năng, chẳng con nào giống con nào. Long mạch cũng giống như vậy, nhưng khác với chuyện rồng sinh chín con, long mạch còn phức tạp hơn nhiều.

Núi Côn Luân có thể coi là căn nguyên của long mạch trong thiên hạ, mọi sơn mạch đều có thể xem như hệ nhánh của dãy Côn Luân. Các phân mạch tách ra từ đây, đều có thể coi là một long mạch độc lập. Địa mạch nhấp nhô tức là “long”, long chỉ hình của núi non, thiên hạ bao la. Địa mạch hình rồng nhiều vô số, song dựa vào sự khác biệt giữa “hình” và “thế”, mà phân chia nhiều loại long mạch, có loại hung loại cát, có loại dữ loại lành, mỗi loại mỗi khác.

Dựa theo “hình” thì đều là long mạch song nếu phân tích theo thế thì có thể chia làm các thế trầm long, tiềm long, phi long, đẳng long, tường long, quần long, hồi long, ẩn long... (rồng chìm, rồng lặn, rồng bay, rồng lượn, rồng may mắn, rồng tụ, rồng quay đầu, rồng nằm, rồng chết, rồng ăn mình...)

Chỉ có mạch đầu rồng đại cát, hình tựa cái đỉnh lồi, thế như song thần ập tới, mới có thể táng được bậc vương giả, thứ mạch thấp hơn một bậc có thể an táng tôn thất chư hầu, còn lại tuy vẫn thuộc về long mạch song lại không thích hợp để an táng hoàng thân quý tộc, còn có vài mạch thuộc loại hung long thì ngay đến chôn cất dân thường cũng không hợp.

Răng Vàng lại hỏi: “Quả là ảo diệu vô cùng, anh Nhất, anh nói xem, long mạch này có tác dụng thật không nhỉ? Thử nghĩ Tần Thủy Hoàng mà xem, một bậc đế vương thiên cô, Tần lăng của ông ta chắc

chấn phải ở nơi có phong thủy cực tốt, có sao chỉ truyền đến Tân Nhị Thê là đã thay đổi triều đại rồi?”

Tôi đáp: “Hình thế của long mạch chỉ là một mặt vấn đề, nếu xét ở góc độ tự nhiên, thì rất có lý, song tôi thấy áp dụng vào xã hội loài người thì không hợp lắm. Dòng chảy lịch sử không phải điều phong thủy định đoạt được, nếu miến cưỡng dùng nguyên lý trong phong thủy mà nói, cũng giải thích được, dân gian chẳng phải có câu, phong thủy luân phiên đó sao? Sông núi đại ngàn đều là sản phẩm của tự nhiên sinh ra bởi tự nhiên, thuận theo tự nhiên. Xây dựng lăng tẩm với quy mô lớn, nhất thiết phải huy động một lực lượng lớn nhân công, xẻ núi quật đồi không thể không coi là chuyện lớn nhất con người thời ấy có thể làm rồi. Song sự biến đổi của tự nhiên, thì nhân lực không thể thay đổi được, như động đất lũ lụt, sông đổi dòng chảy, hay như nổ núi sạt đất... những hiện tượng này đều tác động mạnh mẽ đến hình và thế, thậm chí làm đảo lộn cục diện ban đầu. Hồi ấy là vùng thương cật, nhưng sau đó thế nào thì chẳng ai biết được, có thể qua vài năm, chỉ cần một cơn địa chấn, hình thế chuyển đổi, tử huyết lạnh lại hóa thành huyết dữ. Đó là tạo hóa trêu ngươi, không phải chuyện con người có thể thao túng được.”

Ba chúng tôi vừa ăn vừa uống, nói đông nói dài hết mấy tiếng đồng hồ lúc nào chẳng hay, thực khách đến ăn mỗi lúc một đông, những người đến đây ăn lâu dề đều khoái cái không khí quán xá náo nhiệt, ăn không khí là chính, khách đến đông một chút là quán hơi âm ỉ.

Chúng tôi cũng ăn gần xong rồi, bèn quyết định tạm thời không buôn bán gì ở khu chợ đồ cổ nữa, dành hai ngày thu xếp rồi cùng đi Thiêm Tây thu mua đồ cổ một chuyến.

Lần này mặc dù là đến huyện thành thôn trấn ở vùng sâu vùng xa, song suy cho cùng cũng không phải chôn thâm sơn cùng cốc, hơn nữa chúng tôi còn dự định vòng đường đi chơi Sơn Tây nữa, nên cũng không phải chuẩn bị nhiều cố gắng mang đồ đạc gọn nhẹ. Ba người ngồi tàu hỏa đi một mạch tới Thái Nguyên.

Ở Thái Nguyên thăm thú được dăm ba hôm, tôi tính ghé qua quê của Lý Xuân Lai trước, nhưng nghe ngóng được một số thông tin báo năm nay mưa lớn, nước sông Hoàng Hà dâng cao, gây nạn lụt, mạn Trang Lăng ở bờ tây bị lũ xối ra không biết bao nhiêu là mộ cổ. Chúng tôi bàn bạc lại, rồi quyết định thay đổi kế hoạch, tới bờ Tây sông Hoàng Hà trước đã.

Vậy là chúng tôi bắt xe khách đường dài, dặn bác tài là muốn sang sông đến huyện Cổ Lam, ai ngờ đi xe giữa đường gặp sự cố, nhờ mất bốn năm tiếng, đi thêm một đoạn nữa thì tài xế cho xe dừng lại tại một chỗ ven sông rồi bảo chúng tôi: “Muốn đến Cổ Lam thì phải qua sông đã, chỗ này cách bên bờ phía trước còn khá xa, giờ trời sắp tối rồi ra đến bên sông chắc cũng không còn thuyền đâu. Năm nay nước lớn khúc sông ở đây lại hẹp, trước vốn dĩ cũng là một bến đò nhỏ, các anh muốn qua sông thì có thể thử vận may, xem còn thuyền đậu hay không, nếu may mắn ba anh có thể sang sông trước khi trời tối đây.”

Tôi nghĩ vậy cũng hay, dù sao đỡ mất công đến bến đò phía trước trời tối không qua sông được, lại nhờ thêm một ngày, tôi bèn cùng Tuyền béo và Răng Vàng xuống khỏi xe khách ra bờ sông ngồi chờ thuyền.

Xe đi rồi ba chúng tôi hồi hận, cái nơi khỉ ho cò gáy này hoang lạnh quá, xung quanh vắng tanh vắng ngắt, nhưng hồi hận thì cũng muộn rồi, giờ chỉ còn cách tìm thuyền mà qua sông thôi.

Còn cách bờ sông một khoảng khá xa, đã nghe thấy tiếng nước vỗ như sấm, lại gần, ba chúng tôi đều giật mình, lúc trước chỉ hay tin lượng mưa năm nay lớn, ai ngờ quãng sông này lại mệnh mông đến thế, sóng đục ngầu ngầu, nước sông trông như thứ bùn nhão màu vàng chảy cuồn cuộn, chẳng biết trước kia có bến đò hay không, mà dù có đi chẳng nữa giờ đã bị con nước nhấn chìm rồi.

Chúng tôi tìm một chỗ tương đối khoáng đạt để ngắm cảnh Hoàng Hà, lúc này trên trời mây đen cuộn lại từng đám, mưa rơi lất phất, ba chúng tôi đều mặc phong phanh, tôi và Tuyền béo có da có thịt, chứ Răng Vàng thì đã bắt đầu rét run.

Tuyền béo lôi trong ba lô ra một chai rượu trắng, bảo Răng Vàng uống vài ngụm cho nóng người, kéo lạnh quá lại sinh bệnh, sau đó tôi lấy thịt bò khô với mấy thứ đồ mua trước ra ăn, vừa nhấm nháp vừa chửi rửa thằng cha tài xế thật đức, chắc chắn hẳn thấy ba thằng lấm mồm khó chịu, chưa đến nơi đã lừa chúng tôi xuống xe, mẹ kiếp cái chôn này lấy đâu ra thuyền mà qua sông chứ.

Tôi nhìn sông Hoàng Hà cuộn chảy dưới chân, không khỏi rầu cả người, năm đó đi lính ở quân khu Lan Châu tôi từng thấy bà con nơi ấy dùng bè da trâu vượt sông, nhưng quanh đây đến một bóng thangka chẵn dê còn chẳng thấy huống hồ là bè da dê.

Trước mắt chỉ còn cách đợi mưa chờ ở đây, tôi cũng uống hai ngụm rượu trắng, người bớt lạnh đi nhiều, chiều muộn dần buông, bầu trời mặt đất tối tăm vô biên vô tận, mưa bụi tung bay bị gió thổi bạt thành vô số những đường xiên xẹo. Tôi chợt nhớ đến những chiến hữu thuở xưa, chỉ thấy nước sông bỗng mỗi lúc một trào dâng sôi sục, càng nhìn trong lòng càng ứ đọng phiền muộn, không còn chịu được hơn nữa, tôi xé giọng hét ầm lên một tiếng với sông Hoàng Hà.

Bản thân cũng không rõ mình đã hét cái gì, chỉ biết được là hét được lên trong lòng cũng thấy thông khoái.

Tuyền béo và Răng Vàng cũng bắt chước tôi, khum tay lên miệng hét ầm hét ỹ, ba người đều thấy thật tức cười, cảm giác phiền muộn mà cơn mưa mang đến đã bớt đi rất nhiều, một chốc sau hai chai rượu trắng đã cạn đến đáy.

Tuyền béo có vẻ hơi quá chén, gật gù đề nghị: “Nhất này, giờ đến được sông Hoàng Hà, chúng ta có nên hát vài đoạn ‘Tín thiên du’ không nhỉ?”

Tôi giả giọng dân bản địa nói với Tuyền béo: “Cu béo bay biết cái gì, chỉ được cái nồm, không chẵn dê bay hát làm sao, nghe tao hò vài điệu tân xoang đây.”

Tuyền béo cuối cùng cũng nắm được thóp tôi, liền tranh thủ châm chọc: “Hò Bát Nhất cậu thì biết cái quái gì, ở đây thì tân xoang cái gì, cậu chưa nghe uông một gàu nước sông Hoàng, hát một khúc Tín Thiên Du sao? Nhập gia tùy tục, đến vùng nào hát nhạc vùng ấy chứ”.

Tôi tức tối: “Gom đâu ra lăm từ văn thơ thế? Cái gì mà uống nước sông Hoàng, nước này cậu dám uống không? Mẹ kiếp tôi đây chỉ biết uống nước máy Trường Sa, ăn cá Vu Xương thôi.

Răng Vàng vội nhảy vào dàn hòa: “Thôi mấy bố ơi, mỗi bố hát một câu, ai thích hát gì thì hát. Chỗ này không người qua lại, đỡ nhiều dân.”

Tuyền béo liền cất giọng: “Sau đây tôi xin hát hai câu ‘lệ bụi ngủi, cát sụt sùi’, hai ông lắng nghe thấy hay thì cho tôi tràng pháo tay cổ vũ.”

Tôi hỏi: “Cậu không say đấy chứ?”

Tuyền béo không thèm để ý xem có ai muốn nghe không, thản nhiên cầm chai rượu rỗng đưa lên miệng làm micro, đúng lúc hân định cất giọng, chợt nghe từ xa vọng lại tiếng động cơ chạy rì rì, một con thuyền nhỏ đang từ phía thượng lưu xuôi xuống.

Cả ba chúng tôi lập tức đứng bật dậy chạy ra mép sông, khoa chân múa tay gọi người lái thuyền đứng lại.

Người trên thuyền hiển nhiên đã thấy chúng tôi, song lại xua tay quây quây, tỏ ý không thể dừng thuyền lại quãng này được. Chờ một lúc lâu, khó khăn lắm mới có một con thuyền đi qua, chúng tôi sao chịu từ bỏ, bằng không lại phải tiếp tục chờ đợi trong mưa lạnh, mà cũng không biết phải đợi đến bao giờ nữa.

Tuyền béo vội rút ra một xấp tiền, giơ lên cao hươ tay vẫy người lái thuyền quả nhiên có tiền mua tiên cũng được, khúc sông phía trước có một quãng ngoặt, nước chảy chậm rãi song không qua lớn, lái thuyền liền cho thuyền dừng lại ở đó.

Tuyền béo chạy lại mặc cả mới biết trên thuyền chở toàn linh kiện máy móc, họ đang vội xuôi xuống hạ du để sửa chữa cho một con tàu lớn, độ này con nước lớn, nếu không phải tình thế khẩn cấp cũng không dám mạo hiểm khởi hành.

Trên thuyền ngoài tay chủ thuyền còn có con trai anh ta, thằng nhóc độ mười lăm tuổi, chúng tôi phải hứa sẽ trả gấp đôi tiền nhà thuyền mới đồng ý chở đến gần huyện Cổ Lam bên kia sông.

Khoang thuyền chất đầy các loại linh kiện máy, chẳng còn chỗ nào trống, ba chúng tôi đành ngồi trên boong. Coi như đã tìm được thuyền rồi, qua sông phải tìm một quán trọ tắm nước nóng cho sảng khoái, ăn bát mì kiều mạch nóng hổi, rồi nghỉ ngơi cho thỏa, ban nãy chồm hồm bên sông hai tiếng

đồng hồ người ngợm tê buột hết cả.

Nước sông chảy xiết, thoát cái đã đi được một quãng xa, chúng tôi đang nghĩ đến viễn cảnh tươi đẹp, đột nhiên thân thuyền rung lên dữ dội, hình như va phải một thứ gì đó rất lớn, tôi đang bàn với Tuyền béo xem nên gọi món gì cho bữa tối, thì giật thót mình suýt cần phải lười.

Trời không còn gió mưa lất phất, chỉ thấy mây đen đùn lại dày đặc, sấm chớp vang giật liên hồi, cơn mưa như trút ập xuống, chủ thuyền vội vã chạy lại phía mũi thuyền kiểm tra, xem rốt cuộc va phải vật gì.

Chỗ nước sâu này có lẽ không phải đụng đá ngầm, hơn nữa thuyền đang xuôi dòng, tự dưng va phải vật có kích thước lớn như vật quả là chuyện bất thường.

Chủ thuyền vừa ngó ra mũi thuyền, con thuyền lại một lần nữa chao đảo, mọi người hốt hoảng bám chặt vào các thanh chắn, chỉ sợ thuận đà văng luôn xuống sông. Thuyền vẫn liên tục lắc mạnh, nước sông hắt vào, người nào cũng nốc phải một ngụm ‘canh bùn vàng’ ấy.

Lúc trên bờ tôi cũng uống kha khá rượu, đầu óc chệnh choáng, giờ bị té nước vào người, tỉnh táo hẳn ra, vội vàng nôn búng nước sông trong miệng ra, cảm giác kinh tởm khó mà tả được thành lời, bây giờ mới thấy tay chủ thuyền sợ co rúm co ro lại. Anh ta là người lái thuyền, giờ thất thân như vậy, thuyền biết làm sao?

Tôi định kéo anh tạ dây, nhưng chủ thuyền một mực không chịu đứng lên, nét mặt lộ rõ vẻ hãi hùng tột độ. Tôi vội hỏi: “Ông anh làm sao vậy? Dưới sông có vật gì à?”

Chủ thuyền run như cây sậy chỉ tay xuống sông lắp bắp: “Ồi...Ồi...Thần sông hiển linh! E là ngài muốn lấy con thuyền này của chúng ta rồi.”

Răng Vàng say sóng, ban nãy nôn ra mật xanh mật vàng, nằm ôm chặt sợi dây thừng cột ở trên boong không nhúc nhích. Con thuyền dường như bị vật gì đó dưới sông chặn đứng lại, mặc cho nước sông chảy xiết, thuyền vẫn đứng yên tại chỗ.

Cứ bị lắc mạnh dữ dội liên tục thế này, con thuyền có thể bị lật bất cứ lúc nào, cần phải xem thử dưới lòng sông rốt cuộc có thứ gì chặn lại. Bây giờ tôi và Tuyền béo đang phạm hơi men, chẳng thấy sợ hãi mấy, hiem nổi dưới chân cứ như dẫm lên bông, thuyền lại hơi dốc, thành thử cứ bước mãi bước hoài mà vẫn cứ loạng choạng tại một chỗ.

Con thuyền bị sóng nước xối mạnh, đột nhiên ngoặt sang ngang, Tuyền béo bị hất sang bên kia boong, thân mình đập vào mạn thuyền, cú va chạm làm hơi men trong người cậu ta bay đi phân nửa, vừa quay đầu nhìn xuống lòng sông, con thuyền lại lắc mạnh lần nữa, hắt Tuyền béo ngược trở lại, cũng may đây là thuyền máy, chứ thuyền gỗ thì va đập hai phát có lẽ đã vỡ tung từng mảnh rồi.

Tôi vội bám chặt sợi dây thừng chỗ Răng Vàng, nhưng cũng không quên ngược lên hỏi Tuyền béo, xem cậu ta có thấy rõ thứ gì dưới nước không.

Tuyền béo chửi lớn tiếng: “Mả bu nó, chưa nhìn rõ, đen trùi trùi to như cái xe tải, trông giống con ba ba cụ ấy!”

Dù là thứ quái quỷ gì đi nữa, cứ để cho nó húc thêm mấy nhát thì đến lật thuyền chứ chẳng chơi, tôi hét lên với Tuyền béo: “Vác súng ra, bắn chết bà nó đi!”

Tuyền béo hét trả: “Cậu vẫn chưa tỉnh rượu à? Lấy đâu ra súng ông gì chứ?”

Đúng là tôi uống hơi nhiều đậm lú, lại còn đòi kiếm một khẩu tiểu liên nữa chứ, nghe Tuyền béo nói vậy mới chợt tỉnh ra, chôn này vẫn là nội địa, lấy đâu ra vũ khí chứ.

Trời mưa như trút nước, khắp người ướt như chuột lột, tôi tiện tay chạm phải chiếc xẻng công binh gấp đeo bên hông, liền hét bảo Tuyền béo: “Lấy xẻng công binh ra, mặc kệ nó là ba ba hay cá, cứ bằm đi!”

Không như tôi vẫn chưa tỉnh hẳn rượu, đầu óc Tuyền béo vẫn coi như tỉnh táo, vẫn biết cần phải có thiết bị bảo vệ, bèn lấy sợi dây thừng quấn hai vòng quanh thân tôi, lúc này men rượu trong tôi đã tan tằm chín phân, nhân lúc con thuyền đang vững tôi nhảy hai bước tới mạn thuyền bên trái bị húc phải, thò cổ ra nhìn xuống lòng sông.

Trời lúc này đã tối hẳn, lại có mưa lớn, lòng sông đen như mực, nhờ ánh sáng lóe lên từ tia chớp trong đám mây đen, tôi lơ mơ trông thấy trong làn nước đục ngầu kia có một vật nổi ụ lên như cái gò, một nửa nhô lên khỏi mặt nước, còn lại phần lớn chìm dưới lòng sông, nom không ra bộ dạng gì, chỉ cảm thấy nó giống một động vật dưới nước, rốt cuộc là cá hay ba ba, tôi cũng không dám chắc.

Sinh vật khổng lồ dưới nước kia đang bơi ngược dòng lao về phía chúng tôi với tốc độ kinh hoàng, tôi vội bám chặt vào sợi dây thừng, nhìn thấy con vật bơi lại gần, liền vùng xéng bỏ xuống, xong xèng công binh quá ngắn không thể chém trúng nó được.

Con thuyền lại bị húc cho phát nĩa, làm cả người tôi bắn lên cao, chiếc xèng công binh tuột khỏi tay mất hút dưới lòng sông đen tối, cũng may có Tuyền béo giữ dây, bằng không tôi cũng đã bay theo cái xèng rồi.

Lúc này tôi tỉnh hẳn rượu, mồ hôi lạnh và vã ra như tắm, đầu óc tỉnh táo hẳn lên nhiều, thân thuyền vẫn rung, tôi loạng choạng vấp phải tay lái thuyền nãy giờ vẫn ngồi thu lu một góc, tôi vội nói: “Giờ thuyền bị quật ngang ra rồi, mau nghĩ cách vòng ngược trở lại bằng không con trai cũng khó mà sống được đây.”

Tay lái thuyền vốn rất mê tín, cứ một mực bảo “cái thứ” dưới sông kia là hình dáng thực sự của thần sông, vốn định nhắm mắt chờ chết, nghe tôi nhắc đến thằng con trai mới sức nhớ ra, thằng con mình đang trong khoang thuyền, thôi thì đành nào cũng chết, vì con vì cái đánh liều một phen, đoạn cổ gượng dậy, định xông vào khoang điều khiển bánh lái.

Tay chủ thuyền vừa lão đảo đứng dậy, đột nhiên lại chỉ tay xuống sông hét lớn: “Không xong, lại đến rồi!”

Tôi nhìn theo hướng tay anh ta chỉ, ần này có thêm ánh đèn trên thuyền rơi xuống, trông rõ mồn một, cái thứ màu xanh sẫm ấy thoát ẩn thoát hiện giữa lòng sông, phần nổi lên trên mặt nước cứ phải cỡ một chiếc xe tải, con thủy quái đang lượn lơ quanh thuyền, có vẻ như muốn lật ngược con thuyền này.

Cũng không kịp nhìn kỹ, tôi đẩy mạnh tay chủ thuyền vào trong khoang lái, của vừa bật mở, vừa hay nhìn thấy lần trong đồng linh kiện máy móc có một bó ống sắt dài.

Lúc đó chính tôi cũng không hiểu sao mình khỏe đến thế, lập tức vẫy gọi Tuyền béo lại rút ống sắt ra làm lao, nhằm thẳng quái vật dưới nước mà phóng liên tiếp.

Trong bong tối, chẳng rõ có phóng trúng phát nào không, hiệu quả sát thương ra làm sao, chỉ biết sau khi phóng đi mười mấy thanh sắt, thì không cảm thấy tấm hơi quái vật đâu nữa, hẳn là nó đã bị xua đi rồi.

Con mưa ngớt dần, gió yên sóng lặng, mấy người trên thuyền vừa thoát khỏi cơn thập tử nhất sinh, ai nấy mặt mày đều trắng bợt. Răng vàng dùng dây thừng buộc chặt mình vào boong thuyền, mỗi khi con thuyền rung lắc mình mấy lần lại bị giầy vỏ tước chét đi sống lại, cũng may hẳn không phạm phải bệnh hen, từ đầu chí cuối chỉ nghe cái răng vàng ra làm bầm khản vái Bồ Tát phù hộ.

Có nhiều việc không thể cứ nhắm mắt chờ chết được, cần phải gắng sức mà nghĩ ra lối thoát. Mặc dù quần áo trên người đã ướt sũng cả, nhưng cũng may vì trời mưa suốt từ đầu nên chúng tôi sớm đã cật kỹ ví tiền và giấy tờ tùy thân vào trong ba lô du lịch chống nước. Vừa nãy tuy rằng tình huống quá gấp gáp bất ngờ, nhưng Răng Vàng vẫn giữ chặt ba lô trong tay, không bị rơi xuống nước, kẻ buôn bán chỉ được mỗi đêm này, thà bỏ mạng chứ không bỏ tiền, trời có sập xuống thì túi tiền vẫn phải giữ khư khư.

Tôi nói với Răng Vàng, lát nữa đến nơi, phải tìm ngay một nhà nghỉ rồi tắm nước nóng, nếu không thế nào cũng cảm lạnh cho xem.

Thằng con tay chủ thuyền ở trong khoang bị đập đầu vào vách, máu chảy ra không ngừng, phía cấp tốc đưa vào viện ngay, không xa phía trước chính là huyện Cổ Lam, thuyền sẽ tạt đồ vào đó. Tôi ngẩng đầu dõi mắt nhìn, ở phía xa tối đen hun hút, quả nhiên có ánh đèn lị ti như những vì sao rải rác trên bầu trời, đó chính là huyện thành Cổ Lam mà chúng tôi đang hướng đến.

Thế nhưng, đúng vào lúc mọi sự vừa mới ổn định, đột nhiên con thuyền lại bị một luồng sức mạnh khổng lồ tông phải, cú đâm lần này mạnh hơn nhiều so với mấy cú trước, lại thành linh ập tới, khiến

chúng tôi không kịp đề phòng, cả bọn đều ngác bổ nhào xuống dưới boong thuyền.

Con thuyền nghiêng hẳn sang một bên, Tuyền béo nhanh tay bám chặt lấy sợi dây thừng, tôi và Răng Vàng kẻ bám thắt lưng, người ôm chặt lấy đùi Tuyền béo khiến hắn phải quát lên: “Áy đừng... mẹ nhà các cậu... đừng... đừng có tụt quần tôi...”:xitmau:

Chưa nói hết câu thuyền đã ngã sang bên kia, tôi toan vào khoang thuyền nhặt thêm mấy thanh sắt ra, nhưng thuyền chao đảo dữ quá, không sao bò dậy được, đừng nói nhìn rõ tình hình xung quanh, giờ giữ được cái đầu khỏi bị va đập vỡ toác cũng là kỳ tích rồi.

Thuyền trôi lên hụp xuống giữa dòng nước xiết, boong thuyền đầy những nước là nước, cả đám người đều ướt sũng sũng như chuột lột.

Chủ thuyền vì để đưa con trai vào viện cấp cứu, đã không còn một điều thần sông lão gia hai điều Long Vương tổ tông gì nữa, cứ cầm mặt liều mạng đưa con thuyền cập bến tàu Cổ Lam.

Sông Hoàng hà quanh co chín khúc, sau khi qua Long Môn, khúc quanh này nối tiếp khúc quanh kia, đoạn sông gần huyện Cổ Lam là khúc tương đối bằng phẳng, thuyền vừa đến khúc rẽ, cái thứ suốt từ nãy cứ truy kích chúng tôi bỗng dừng lại không đuổi tiếp nữa.

Ánh đèn phía trước mỗi lúc một sáng rõ, tay chủ thuyền cập vào bến, ba chúng tôi đặt chân xuống đất rồi mới hơi định thần lại. Tuyền béo rút tiền ra trả đúng theo giá đã mặc cả ban đầu, rồi lại bồi dưỡng thêm cho anh ta một chút. Chủ thuyền quen biết với ông công nhân ở bến sông, liền gọi vài người đến giúp, cuống cuống đưa con trai vào bệnh viện trên huyện.

Ma Thôi Đèn

Tác Giả: Thiện Hạ Bá Xương

Quyển 2: Mê Động Long Lĩnh

Chương 3 Truyền Thuyết

Lịch sử Cổ Lam có thể truy ngược đến thời Ân Thương, tường thành giữ gìn được đến ngày nay là di tích thời Minh, vùng này lịch sử lâu đời, song danh tiếng không lớn, quy mô huyện thành cũng nhỏ, thành thử rất ít khách du lịch tới đây.

Tôi, Răng Vàng, Tuyền béo, ướt như chuột lột, kiếm người hỏi đường, rồi chui vào một quán trọ, cũng thật khéo, quán trọ này mỗi ngày chỉ cung cấp nước nóng cho khách đứng một tiếng đồng hồ, lúc chúng tôi đến vừa vặn còn ba mươi phút nữa.

Tắm qua loa một trận, ba người mới như hoàn hồn, hỏi nhân viên phục vụ xem có gì ăn không. Nhân viên phục vụ nói chỉ có mỗi mì, vậy là đành gọi vài bát, đồ thật nhiều ớt, ăn vã hết cả mồ hôi.

Đang ăn dở bữa, ông già lo việc đun mì trong nhà bếp cầu quán trọ lân la bắt chuyện, hỏi xem chúng tôi có phải từ Bắc Kinh tới không?

Tôi nghe giọng ông già thấy giống người Tây Bắc, vậy là cũng tùy tiện đáp bừa mấy câu. Ông già này họ Lưu, quê vốn ở huyện Thông, Bắc Kinh, đã sống ở Cổ Lam mấy chục năm nay rồi.

Ông Lưu hỏi chúng tôi sao bộ dạng nhếch nhác thế này, trông cứ như vừa vớt ra khỏi nồi vậy, tôi liền kể lại đầu đuôi chuyện gặp phải trên sông Hoàng Hà, dưới sông rốt cuộc có thứ gì, sao nó lại ghê gớm đến thế, cũng chẳng rõ là cá hay ba ba, hoặc có thể là một loài động vật khác, trước nay chưa bao giờ nghe nói dưới sông Hoàng Hà có giống nào to đến vậy. Cũng may con thuyền nhỏ ấy chắc chắn, nếu là thuyền gỗ, có lẽ giờ này chúng tôi đã chìm ngấm dưới sông lâu rồi.

Ông già Lưu đáp: “Chuyện này tôi cũng gặp rồi, dân sông nước gọi đó là thần sông. Năm nay chẳng phải có nước lớn sao, nước hể dâng cao, dưới sông lại xuất hiện nhiều vật quái đản. Tôi sống ven sông Hoàng Hà này nửa đời người rồi, nhớ hồi chưa giải phóng, tôi chỉ độ mười năm tuổi, từng có người bắt được một con sông hăn hoi, bây giờ tôi đã tận mắt thấy nó. Nếu các anh thực sự muốn xem, tôi sẽ chỉ cho một nơi, có dịp thì đến đó mà xem.”

Trọng đầu tôi chợt nảy ra một ý nghĩ, ba thằng chúng tôi mới chân ướt chân ráo đến huyện Cổ Lam lần đầu, muốn thu mua cổ vật quanh huyện thành đầu phải dễ. Ông già họ Lưu này đã sống ở Cổ Lam mấy chục năm, nghe cách ông ta nói chuyện có thể đoán ông này nắm rõ tình hình trong vùng như lòng bàn tay, sao không bảo ông ta kể cho vài chuyện về nơi này, ví như ở vùng này có khai quật mộ cổ, đồ cổ nào không, những thông tin này đối với chúng tôi hết sức hữu ích.

Vậy là tôi ngăn ông Lưu đừng kể vội, lấy cớ là trời vẫn còn sớm, để Tuyền béo ra mua vài chai rượu và ít đồ nhắm về, mời ông lên phòng chúng tôi uống rượu nhàn đàm, kể chuyện phong vật vùng này.

Vốn rất ưa nhậu nhẹt, lại thích tụ tập ồn ào, nghe nói có rượu uống, ông già lập tức cung kính không bằng tuân mệnh luôn.

Tuyền béo thấy lại phải làm chân chạy, trong lòng âm ức lắm, song cũng thèm rượu, bèn thay một bộ đồ tươm tất, chạy ra quán nhỏ ngoài đường mua hai chai rượu trắng cùng một ít đồ hộp mang về.

Ngoài trời mưa rả rích mãi không chịu ngớt, bốn người ở trong phòng đóng cửa lại, lấy giường làm bàn, ngồi quây lại với nhau uống rượu. Ông già Lưu này vốn cũng lắm lời, nốc vào hai chén rượu, đầu mũi đỏ gay, đài phát thanh đã mở lên thì không sao tắt được.

Răng Vàng cung kính hỏi ông già: “Lưu sư phụ, bạn này bác bảo độ trước đã tận mắt trông thấy cái thứ mà hồi chiều bọn con đựng phải trên sông, thế rốt cuộc nó là giống gì vậy? Là ba ba thành tinh chẳng?”

Ông già Lưu lắc đầu: “Không phải ba ba tinh thực ra là một con cá lớn đấy. Tôi cũng chẳng biết tên khoa học gọi là cái gì, ở đây nhiều người trông thấy rồi, họ gọi nó là Long Vương đầu sắt, người làm nghề sông nước ai chẳng mê tín, họ bảo chúng là do thần sông biến ra, thường ngày thì chẳng thấy, chỉ khi có nước lớn “ngài” mới xuất hiện.”

Tuyên báo lên tiếng: “Bác nói nghe mơ hồ quá, thế con cá ấy to cỡ nào hả bác?”

Ông già đáp: “To cỡ nào à để tôi nói cho các cậu nghe. Năm đó, tôi nhìn thấy một con như vậy bên bờ sông, dạo ấy nước dâng nhanh, mà rút cũng nhanh, với lại khúc sông chảy qua Cỏ Lam này lại nông lắm, khiến con Long Vương đầu sắt ấy mắc cạn. Hồi đó còn chưa giải phóng, nhiều người mê tín định đưa ngài trở lại Hoàng Hà, nhưng chưa kịp làm gì thì Long Vương ấy đã châu trời rồi. Người ta ra hết bờ sông thấp hương khăn vái, thật đúng là người đông như biển, quang cảnh nhộn nhịp chưa từng thấy bao giờ, tôi hồi đó cũng chạy ra xem cho rôm rả thôi.”

Tôi hỏi: “Lư sư phụ này bác kể xem con cá ấy có hình dạng ra sao?”

Ông già Lư liền kể: “Con cá lớn ấy à, trên mình có bảy lớp vảy xanh, đầu đen kịt cứng hơn sắt thép, chỉ tính đầu cá thôi cũng phải to cỡ đầu cái xe tải giải phóng rồi.”

Bọn tôi nghe vậy đều luôn miệng trầm trồ kinh ngạc, nếu vậy thì cũng na ná một con cá voi loại nhỏ rồi, dưới sông sao lại có loài cá lớn đến thế nhỉ? Trên đời quả thực chuyện cổ quái nào cũng có. Rồi chúng tôi lại hỏi sau đó thế nào, con Long Vương đầu sắt ấy bị đem chôn hay bị xẻ thịt ăn.

Ông Lư cười nói: “Không phải cá voi, song cá lớn như thế thì hiếm gặp lắm, ngày thường thì chẳng bao giờ có đâu, mấy chục năm cũng chưa chắc đã thấy một lần, gần như là thành tinh rồi, người mê tín thì bảo nó là do ngài Long Vương biến ra, nếu không sao lại đặt cái tên như vậy! Mà nghe nói dù bắt được thì cũng phải phóng sinh, thịt ấy vừa cứng vừa dai ai dám ăn chứ. Ngày đó con Long Vương đầu sắt chết trên bờ sông, lại nhằm đúng vào đợt nắng nóng, trời như đổ lửa ấy, chưa được một hôm xác cá đã bắt đầu rữa nát, mùi thôi bốc lên tận trời, người ở đó cách mấy dặm vẫn còn ngửi thấy. Tình hình đó rất dễ gây nên ôn dịch ở vùng phụ cận, thành thử mọi người phải họp nhau lại nghĩ cách giải quyết, sau cùng quyết định lóc thịt cá ra đem đốt còn bộ xương thì cứ vớt ở ven sông.”

Nghe đến đây Răng Vàng liền thở dài: “Dào ôi, thật tiếc, giờ mà đượ được bộ xương quái ngư không lồ ấy vào viện bảo tàng, làm tiêu bản, đảm bảo sẽ rất đông người đến xem.”

Ông già Lư nói: “Lại còn phải nói, nhưng hồi đó chẳng ai có gan ấy, sợ Long Vương giáng tội, khó mà tránh được một trận lũ lớn nữa.”

Tôi lại hỏi: “Lư sư phụ này, ban nãy bác có nói với bọn con, có một nơi xem được Long Vương đầu sắt, chính là chỉ con này phải không? Lẽ nào qua bao nhiêu năm, bộ xương vẫn còn nguyên vẹn hay sao? Đến giờ vẫn được giữ bên bờ sông à?”

Ông Lư gật đầu: “Đúng thế, nhưng không còn đặt ở ven sông nữa, hồi đó vì để đề phòng dịch bệnh, dân trong vùng đã đem thịt cá và nội tạng ra đốt tể thân sông, đang bàn bạc xem xử lý bộ xương ra sao. Đúng lúc ấy có một người ở tỉnh khác đến, ông này là người làm ăn thì phải. Tay lái buôn này cũng hết sức mê tín, ông ta đã bỏ tiền ra, xây một ngôi miếu, gọi là Ngư Cốt miếu, ở đây Long Lĩnh cách đây không xa.”

Răng Vàng hỏi: “Ngư Cốt miếu? Ở Thiên Tân cũng có loại này, có phải dùng xương cá làm rường, đầu cá làm cửa, bên trong thờ thần sông không?”

Ông Lư ngạc nhiên: “Thiên Tân cũng có à? Tôi chưa nghe thấy bao giờ. Có điều đúng là gần giống anh nói, tay lái buôn kia nói là phải thường xuyên qua sông vượt biển, lệnh đênh trên tàu trên bè, nên mới bỏ tiền xây ngôi Ngư Cốt miếu này. Diện tích miếu không lớn lắm, chẳng có sân vườn gì cả, nói chung không khác gì miếu thờ Long Vương thông thường, chỉ có điều dùng xương cá làm rường nhà, xương đầu làm cửa, chỉ có mỗi một gian điện, thờ tượng Long Vương bằng đất. Hồi mới xây xong, cũng có người ốm đau bệnh tật hay gặp vận hạn gì thì đến miếu ấy thấp hương cầu khẩn. Kê ra cũng buồn cười, mà cũng quái thật, cầu khẩn bao nhiêu mà chẳng linh nghiệm gì cả, vào miếu cầu mưa không cầu còn đỡ, đảng này càng cầu càng hạn, cho nên chẳng bao lâu thì không còn hương khói gì nữa. Tay khách buôn quỳ tiền dựng miếu, từ bây giờ cũng chưa từng xuất hiện trở lại.”

Tôi tò mò hỏi: “Thế ngôi Ngư Cốt miếu ấy vẫn còn chứ bác?”

Ông già gật đầu: “Phải, song bỏ hoang lâu lắm rồi, tượng Long Vương bằng đất chưa được hai năm đã sụp rồi. Có người đồn rằng tại gã lái buôn kia không thành tâm, hoặc đã làm chuyện gì thất đức lắm, nên Long Vương không chịu về thụ hưởng hương hỏa của y. Thêm nữa, Ngư Cốt miếu này xây dựng ở tận trong hẻm núi Long Lĩnh, đường đi khó khăn, dăm ba bận lại vắng rồi thì chẳng còn ai buồn đến đó

nữa, thậm chí nhiều người còn quên khuấy chuyện này đi. Thời cách mạng văn hóa, cả Hồng vệ binh còn chẳng nhớ ra mà đi đập ngôi Ngư Cốt miếu ấy, thực ra dù có đến đó, cũng còn gì nữa đâu. Có điều khung miếu và xương cá vẫn còn, có dịp nào các anh cứ lên đó thăm thú một chuyện cho vui.”

Tuyền béo cười chửi: “Mẹ còn có cái quái gì đáng xem cơ chứ, hôm nay sém chút nữa là làm mồi cho cá cả rồi, không xem còn hơn.”

Nhưng Răng Vàng lại nghĩ khác, hần bàn bạc qua với tôi, rồi quyết định hai ba hôm nữa nghỉ ngơi lại sức rồi sẽ đến Long Lĩnh xem Ngư Cốt miếu, không chừng bộ xương cá to ấy có thể mang bán lấy tiền, chí ít cũng bán được cho viện bảo tàng tự nhiên bù lại chút tiền lộ phí.

Chúng tôi thay nhau chuốc rượu ông Lưu, hỏi dò xem thời gian gần đây có đào được mộ cổ hay cổ vật gì không.

Ông Lưu lúc này say mờ mắt, nói năng cũng hơi bốc, song lời say thường là lời thật, quả là đã lòi cho chúng tôi vài thông tin mật trong vùng.

Đợt trước Cổ Lam bị nước lũ tràn quét lộ ra mấy ngôi mộ cổ, đều là mộ thời Tống cả, song chẳng phải là mộ mả quý tộc gì, ngoài mấy bộ xương sắp tan hết ra, chỉ có dăm ba cái bình cái vò sứ mẻ.

Còn như món quý nhất phát hiện ở vùng này, thì phải kể đến một năm trời hạn hán, khúc sông Hoàng Hà nơi đây cạn gần thấy đáy, lúc nào vết lòng sông, người ta đào được 3 con khỉ sắt trong bùn, mỗi con phải nặng tới mấy trăm cân, đem gột rửa lớp gỉ sét bên trên đi, phát hiện ra hoa văn chạm khắc trên thân tượng hết sức tinh xảo, lớp ngoài còn được mạ vàng nữa, đến giờ hình như vẫn chưa tìm hiểu được ba con khỉ sắt này dùng để làm gì.

Có người nói chúng là pháp vật trấn yêu thời Đường, cũng có người cho là đồ tế thần sông, sau đó chúng được đưa đến viện bảo tàng nào, hay bị đưa vào lò luyện thép thì chẳng ai biết cả.

Nhưng quái lạ nhất là, trước khi tìm được ba pho tượng khỉ sắt kia, có nhiều người kể đã mơ thấy ba ông già râu tóc bạc phơ, khóc lóc van xin tha mạng. Sự việc càng đồn xa càng thêm huyền hoặc, nhiều người còn bảo là ba ông già đó chính là ba pho tượng khỉ thành tinh.

Tết năm đó, nhà nào có người tuổi khỉ, đều mặc quần đồ thắt vải đỏ quanh bụng, để phòng ba pho tượng khỉ đến báo thù, kết quả là mấy vùng lân cận đều chẳng xảy ra việc gì lớn, đương nhiên cũng có một vài kẻ làm ăn bất chính mà chịu quả báo, song vạ ấy đều do họ tự chuốc lấy cả.

Dưới sông Hoàng hà có không biết bao món đồ cổ, điều này chúng tôi đã nghe nói đến từ lâu, tượng trâu sắt Hoàng hà trưng bày ở viện bảo tàng Hà Đông, là một ví dụ về vật trấn sông. Cuối thời Nguyên, tượng truyền còn vớt được ở Hoàng Hà một pho tượng người đá một mắt, thời đó khởi nghĩa nông dân nổ ra khắp nơi, có câu đồng dao hát rằng: “Chớ nom tượng đá một người, khuấy sông sùng sục khua trời ngã nghiêng”. Tuy chỉ là lời đồn đại không đáng tin, nhưng nó đã chứng minh cho sự thần bí thuở xa xưa của sông Hoàng Hà, trong lớp bùn sông nhào nhoét, chẳng biết đã che lấp bao nhiêu điều bí mật.

Có điều chúng tôi không có hứng thú với những con khỉ sắt, trâu sắt hay tượng đá một mắt, nên chỉ một mực vặn hỏi về các di tích và cổ mộ quanh vùng, và ai có cổ vật buôn bán.

Ông Lưu nghĩ ngợi một lát rồi nói, thì ra hội các anh buôn đồ cổ, giá như các anh đến sớm vài năm, thì thu hoạch lớn lắm, nhưng giờ người ta thu gom gần hết lâu rồi, không chỉ dân buôn đồ cổ tư nhân, mà ngay cả Chính phủ cũng thu mua, một năm mười mấy lần, nhiều mấy cũng không đủ.

Từ mấy năm trước, vùng phụ cận Cổ Lam liên tiếp xảy ra các vụ trộm mộ, rất nhiều người trong vùng cũng tham gia, mỗi lần vào thu gió lớn, các anh cứ trông mà xem, dưới đất toàn là hố đào bới, đi không cẩn thận bị thụt xuống như chơi, khu vực tập trung nhiều mộ cổ phía ngoài còn thảm hơn, mặt đất lở chỗ như than tở ong cả rồi.

Ông Lưu nói: “Nói đến đây tôi chợt nhớ từng được nghe người ta kể thế này, mà tôi cứ kể đã, các anh cứ ngồi nghe đã nhé. Tôi từng nghe một ông cụ người ở đây kể, trong dãy Long Lĩnh có một ngôi mộ cổ thời Đường, tương truyền quy mô lớn lắm, hai năm có rất nhiều dân trộm mộ muốn tìm, nhưng trước nay vẫn chưa ai tìm thấy cả, dãy Long Lĩnh núi non chẳng chít quá, cổ mộ lại được chôn rất sâu, thậm chí có mộ hay không, mỗi người cũng nói một phách. Dù sao chuyện này cũng truyền miệng từ

bao nhiêu năm trước rồi, chưa chắc đã là thật. Mấy cái thứ truyền thuyết về cổ mộ này ở chỗ chúng tôi nhiều lắm, mà hơn nữa hầu như là lời của cá nhân, có người bảo trong dãy Long Lĩnh có mộ cổ thời Đường, có người lại bảo là mộ cổ của triều đại khác. Dù sao cũng chỉ là lời đồn đại, chưa một ai tận mắt nhìn thấy cả.”

Nếu không có gì thay đổi Chương tiếp theo sẽ ra vào tối mai, mong mọi người đón đọc:grin::grin:

Ma Thôi Đèn

Tác Giả: Thiện Hạ Bá Xương

Quyển 2: Mê Động Long Lĩnh

Chương 4: Lên kế hoạch

Từ câu chuyện của ông già Lưu, tôi đã lờ mờ nghe ra được điều gì đó, một tay lái buôn bỏ tiền ra xây miếu Ngư Cốt ở Long Lĩnh, thờ Long Vương, bản thân chuyện này là hơi lạ, miếu Long Vương sao không dựng ở ven sông? Mà cứ nhất thiết phải xây giữa chôn núi Long Lĩnh chẳng chịt thác ghềnh?

Theo như ông Lưu nói, quy mô miếu không lớn điều này lại càng cô quái, chỉ là một ngôi miếu nhỏ, cần gì phải mất công như thế, lẽ nào trong dãy Long Lĩnh lại có huyết phong thủy gì đó, thích hợp xây chùa xây miếu?

Ngoài ra ông Lưu cũng nói trong dãy Long Lĩnh có chôn dấu mộ cổ thời Đường, thế càng thêm rắc rối, tôi thâm cùu gần trong bụng, mẹ kiếp không chừng thằng cha quyền tiền xây miếu kia lại cùng nghề với mình, xây miếu là giả trộm mồ mới là thật. Xây miếu thờ là để che tai mắt thiên hạ, còn ý đồ thực sự của hắn là đào một đường hầm thông vào mộ cổ để mò kho báu.

Nhưng có một điểm tôi vẫn chưa rõ, dãy Long Lĩnh này địa hình hiểm trở lại ít người lai vãng, cần gì hắn phải mất công vẽ chân rân, giậm lông lươn như thế?

Song ngẫm đi ngẫm lại, lại thấy phải, ngôi mộ ấy chắc hẳn phải sâu lắm, không thể một sớm một chiều mà đào được đường hầm thông vào tới tận trọng minh điện, thằng cha kia nhất định là đã coi chuẩn phương vị của ngôi mộ, nhưng nghĩ thấy phải tốn khá nhiều thời gian, cảm thấy cả ngày cứ ra ra vào vào ở dãy Long Lĩnh, khó tránh khỏi đụng phải dân bản địa, người ta thấy sẽ sinh nghi, bèn dựng lên một ngôi Ngư Cốt miếu, rồi ngấm ngấm đào địa đạo trong miếu, như vậy cho dù ngẫu nhiên có người ghé qua, cũng sẽ không phát hiện ra được quả là cao chiêu!

Song đây chỉ là giả thuyết, cần phải đích thân đến Long Lĩnh một chuyến, thì mới xác định được, không hiểu tay Mô Kim Hiệu úy giả dạng lái buôn kia đã tìm ra ngôi mộ trong truyền thuyết chưa nữa. Dù thế nào tôi cũng muốn đến Ngư Cốt miếu ở Long Lĩnh tham quan một chuyến.

Tôi lại hỏi ông Lưu đường đi cụ thể đến Long Lĩnh, cũng như địa hình địa mạo trong vùng.

Ông Lưu trả lời: “Ngư Cốt miếu nằm trên triền núi Long Lĩnh, các anh đến xem Ngư Cốt miếu thì cũng được, nhưng nhớ kỹ nhất thiết không được đi sâu vào trong dãy Long Lĩnh. Dãy núi đó địa thế hết sức nguy hiểm, hồ sâu hun hút rải rác khắp nơi, ở bên ngoài không cách nào nhìn ra nổi, bên ngoài như một đụn đất, nhưng giẫm lên là sụt ngay, rơi xuống là không trèo lên được đâu, nghe nói dưới lòng đất toàn là hang động, ngoắt ngoéo phức tạp vô cùng, người ở đây gọi nó là Mê động Long Lĩnh, cứ nghe theo lời khuyên của tôi ngàn vạn lần chớ có đi vào trong đó!”

Ông Lưu còn kể câu chuyện về năm người làm công tác địa chất đến khảo sát các hang động trong dãy Long Lĩnh, rốt cuộc cả đội đều mất tích, dân tình trong huyện đồn nhào cả lên, bảo họ gặp phải quỷ dữ trong dãy Long Lĩnh, chẳng phải đến giờ vẫn sống không thấy người chết không thấy xác đó ư? Chuyện này thoát cái cũng đã hơn hai năm rồi.

Tôi luôn miệng cảm ơn, rồi trấn an ông già: “Bọn con đáo qua Ngư Cốt miếu xem cho biết thôi, nom xem xương sọ con Long Vương đầu sắt nó thế nào, chứ cái dải rừng thiêng nước độc ở Long Lĩnh bọn con vào làm gì, bác cứ yên tâm!”

Ông Lưu uống say khướt rồi về, tôi ra khóa chặt cửa lại, rồi bí mật bàn bạc với Răng Vàng và Tuyên béo thống nhất sẽ đến mê động Long Lĩnh một chuyến, xem xem có kiếm được thứ gì tốt tốt không, cho dù mộ cổ đã bị trộm chẳng nữa, nói không chừng vẫn thu mua được dăm ba món ở những ngôi làng gần đây, có vậy cũng coi như không uổng công đi Thiêm Tây chuyến này.

Tuyên béo hỏi tôi: “Nhất này ông chắc được mấy phần hả? Dù gì đi nữa đừng lặp lại cái vụ đi Dã Nhân Câu nhè. Tồn công sức, lại suýt tí nữa mất mạng người, kết quả cũng chỉ có hai mảnh ngói vỡ, chẳng giống ngọc chút nào.”

Tôi nói: “Lần này cũng chẳng có gì chắc chắn, chẳng qua là hạy tin ở Long Lĩnh có mộ lớn, đến giờ vẫn chưa ai tìm được, tôi nghe ngứa ngáy chân tay thôi. Chưa biết chừng ông trời mở mắt cho chúng ta đánh một mẻ lớn này, vậy thì từ sau có thể trả dứt tiền cho cô ả người Mỹ, không sau này không ngừng

đầu lên trước mặt ả được đầu. Có điều ngôi mộ cổ trong dãy Long Lĩnh có còn giữ được đến giờ hay không thì vẫn phải xét đã, theo suy đoán của tôi, gã thường nhận quyền tiền xây Ngư Cốt miếu hồi trước giải phóng kia rất có khả năng là một tay cao thủ đồ đầu, hẳn xây Ngư Cốt miếu chính là để đào đường hầm vào địa cung của Long Lĩnh mộ cổ, nếu hẳn đã thành công chúng ta xem như chẳng còn hi vọng gì nữa. Tóm lại là nên chuẩn bị tinh thần trước, đến đó xem sao đã rồi hẵng tính!”

Răng Vàng nghe nói sắp đi đồ đầu, cũng rất hưng phấn. Hắn vốn thích cái trò này lâu lắm rồi, chỉ hiềm mỗi khi trời sang xuân bệnh hen suyễn lại tái phát, xưa nay hắn chưa được thực sự tham gia vụ đồ đầu nào, mà đám trộm mộ hắn thường hay tiếp xúc khi làm ăn đều là bọn trộm vặt đào bới lung tung ở mấy vùng nông thôn, toàn móc lên những thứ giờ ời đất hồi chẳng ra gì, Răng Vàng hắn vẫn luôn đau đầu hận không thể một lần đích thân đi đánh một mẻ thật lớn song mãi vẫn không có dịp nào cả. Giờ đang là cuối hè, bệnh của hắn lại là một loại hen suyễn do quá mẫn cảm, thời điểm này không hay phát tác lắm, lại có tôi và Tuyền béo hai tay Mô Kim Hiệu úy đã có kinh nghiệm thực địa, nên hắn càng thấy yên tâm hơn.

Thế nhưng tôi vẫn khuyên Răng Vàng không nên vào minh điện, cứ đứng ngoài canh chừng cho tôi và Tuyền béo, chúng tôi ở bên dưới, để một người bên trên, ngộ nhỡ xảy ra điều gì bất trắc còn có người tiếp ứng.

Tiếp đó tôi sắp xếp công việc ngay tại chỗ, thực ra chuyến đi này chúng tôi không hi vọng tìm được mộ lớn, một lẽ là vì vùng này ở trong nôi địa, lẽ khác là vì cổ mộ quanh đây đã bị người ta đào bới gần hết cả rồi.

Không ngờ trong Long Lĩnh này còn có khả năng có mộ lớn từ thời Đường, điều này quả thực là nằm ngoài dự liệu, bởi thế chúng tôi không mang theo nhiều công cụ lắm, loại vừa có thể dùng làm vũ khí phòng thân vừa có thể đào đất như xẻng công binh đương nhiên là vật bất ly thân, chỉ có điều đã rơi mất một chiếc xuống sông Hoàng hà giờ chỉ còn một chiếc của Tuyền béo.

Hành động dưới hang động trong lòng núi, còn cần đầy đủ trang thiết bị chiếu sáng, chúng tôi có ba chiếc đèn pin mắt sói. Loại đèn này là hàng của Đức sản xuất, phạm vi chiếu sáng ba mươi mét, khả năng tụ quang rất mạnh, thậm chí có thể làm vũ khí tự vệ, gặp phải dã thú hay kẻ địch dùng đèn mắt sói chiếu thẳng vào mắt chúng ở cự ly gần, có thể khiến đôi phương mắt đi thị lực trong giây lát.

Loại đèn mắt sói này là một trong những trang thiết bị tân tiến do Shirley Dượng cung cấp khi chúng tôi cùng mấy người bọn họ đi vào sa mạc Tân Cương, khi về nước cô nàng để lại cho chúng tôi phần lớn số trang thiết bị còn lại, tôi thực thà không khách sáo nhận hết sạch. Thôi thì dạng nào cũng nợ cô nàng một món tiền lớn, thậm chí còn được cô nàng cứu mạng một lần trong miệng rắn, đến giờ vẫn còn nợ người ta một mạng sống, chảy rận nhiều thì cũng hết ngứa, nợ chất chồng ngược lại hóa không lo, thêm một món nợ tình nữa thì cũng có nhằm nhò gì.

Đầu đầu nhất là không mang theo mặt nạ phòng độc, chỉ có vài cái khẩu trang phòng độc đơn giản. Ở thị trấn nhỏ như Cô Lam này đâu dễ tìm ra được mặt nạ phòng độc cơ chứ, đành dùng những phương pháp cổ truyền tránh khí độc mà các vị Mô Kim hiệu úy truyền từ bao đời nay, đầu tiên là thả lông chim, cách này chúng tôi đã dùng một lần ở Dã Nhân Câu; cách nữa là dùng nệm, đây là vật dụng không thể thiếu của các Mô Kim Hiệu úy, chỉ cần không có khí độc hóa học thì khẩu trang phòng độc cũng đủ để đối phó rồi.

Tôi kê ra một danh sách, bảo Tuyền béo đi loanh quanh tìm mua, cái gì mua được thì mua, không có thì tìm cách khác. Chúng tôi cần hai con ngỗng lớn, tôi đặc biệt nhấn mạnh là phải mua hai con còn sống, nếu không rất có thể tuyền béo lại mua hai con ngỗng quay mang về cũng không chừng.

Ngoài ra còn cần nệm, dây thừng, móc câu, găng tay, đồ hộp, thịt khô, rượu trắng... rồi ra bưu điện xem xem có tấm bản đồ chi tiết cả vùng phụ cận không, tốt nhất là mua thêm một ít sôcôla để bổ sung năng lượng, những thứ khác chúng tôi đều đã có sẵn bên người, tạm thời chỉ cần mua những thứ đó thôi.

Tuyền béo hỏi: “Không có chỗ nào mua súng à? Không có súng thì làm sao bây giờ? Không có súng trong tay thấy không bạo胆 cho lắm.”

Tôi nói: “Quanh đây không có dã thú gì, chẳng cần gì đến súng, dù có gặp phải thì riêng xẻng công binh cũng đủ đối phó rồi. Nếu ở mạn biên giới hoặc mấy vùng xa xôi hẻo lánh, còn tìm mấy tay thợ săn

mà mua súng được, chứ ở nội địa này khó kiếm súng ông lắm, mà có súng cũng chẳng để làm gì, chúng ta mới lên kế hoạch thế thôi, mà kế hoạch thì sao theo kịp biến hóa bất ngờ được, không chừng mộ cổ trong mê động Long Lĩnh đã sớm bị moi sạch sẽ cũng nên!”

Răng Vàng gật đầu đồng ý: “Anh Nhất nói phải, bạn này nghe ông Lưu kể dưới đáy Long Lĩnh có nhiều hang động đá vôi, đây là loại địa mạo Karst điển hình, dạng kết cấu địa chất này phần lớn đều nằm trong vùng địa chấn, nên quả có mộ cổ từ thời Đường, từ bấy đến giờ bao nhiêu năm rồi, có khi đã xảy ra thay đổi gì đó. Chúng ta có chuẩn bị đầy đủ, song cũng không nên ôm quá nhiều hi vọng làm gì.”

Tôi bỗng sực nhớ ra, Thiểm Tây có rất nhiều vùng đất dưỡng thi, ngộ nhờ gặp phải bánh tồng thì phải xử lý làm sao, nhắc đến chuyện này chỉ muốn bộp cho thằng Răng Vàng mấy cái, đem hai lá bùa Mô Kim giả ra bịp bọn tôi, làm mấy lần suýt toi mạng.

Răng Vàng thấy nhắc đến chuyện này chỉ biết cười xòa giải thích lại: “Anh Nhất anh Tuyên, hai anh ngàn vạn lần chớ có nổi nóng nhé, hồi ấy tôi cũng có biết đâu, năm xưa ông tổ nhà tôi cũng có đeo bùa Mô Kim này mà có làm sao đâu. Tôi thấy thật ra đó cũng chỉ là do tác động tâm lý mà thôi, hai anh ví như chưa tận mắt thấy lá bùa thật, cứ tin rằng hai lá bùa tôi tặng là đồ xịn, thì cũng không đến nỗi mất tự tin như bây giờ đâu, sau vụ này ta sẽ nghĩ cách tùm hai lá bùa xịn về, tiền nong cứ để tôi thanh toán. Bùa Mô Kim này tuy cũng là đồ vật đây, song chỉ cần bỏ công sức thì vẫn mua về được.”

Tôi cười cười nói: “Thế đành nhờ anh Răng Vàng tốn chút công sức, mang về cho hai anh em tôi hai lá bùa thật. Thực lòng mà nói đi đồ đâu mà không đeo cái thứ này, trong lòng cứ cảm thấy thấp thỏm không yên. Khi tác nghiệp mà không tự tin thì nguy hiểm vô đôi ông anh ạ.”

Ba người lên kế hoạch xong xuôi, liền lên giường đi ngủ. Mấy ngày tàu xe mệt mỏi, rồi lại chen chúc chen anh, cả ba ngủ một mạch đến tận chiều hôm sau mới dậy. Tuyên béo và Răng vàng lên phố mua các đồ cần thiết, còn tôi đi kiếm ông Lưu tìm hiểu thêm thông tin về mê động Long Lĩnh.

Nhưng ông già nói đi nói lại, vẫn chỉ là những chuyện tôi qua, vùng này có rất nhiều truyền thuyết về mê động Long Lĩnh, nhưng toàn những chuyện vu vơ bóng gió không căn không cứ, rất ít thông tin chính xác. Những người khác cũng đều vậy cả, hễ nhắc đến mê động Long Lĩnh thì ai nấy dè dặt biến sắc, đều bảo rằng ở đó có lắm oan hồn ác quỷ, trừ phi là vạn bất đắc dĩ, bằng không hiem người dám bén mảng tới đó.

Tôi thấy dò hỏi thêm cũng chẳng được gì, bèn tặc lưỡi bỏ qua, rồi nghỉ ngơi thêm một ngày ở Cổ Lam, sau đó lần theo đường ông Lưu chỉ, đi chiếc lồng tre nhót hai con ngựa, lên đường đi tới Miếu Ngư Cốt trong dãy Long Lĩnh.

Tiếp tay vancouver vài Chương

Ma Thối Đền

Tác Giả: Thiện Hạ Bá Xương

Quyển 2: Mê Động Long Lĩnh

Chương 5: Độc bàn Xà

Long Lĩnh nói rộng ra là một dư mạch của dãy Tần Lĩnh, kỳ thực chính là một dải đồi núi chẳng chịt. Đồi đất này nối tiếp đồi đất khác, độ nhấp nhô lên xuống rất lớn, khoảng giữa những gò đồi bị mưa và gió lớn xói mòn tan tác, hình thành vô số rãnh sâu, còn có chỗ nhìn bên ngoài cứ ngỡ là đụn đất, nhưng chỉ cần dẫm lên là sụt, bên dưới sụt xuống hang sâu. Nhìn khoảng cách giữa hai bả núi theo đường chim bay thì thấy rất gần nhưng muốn đi từ bên này sang bên kia, cũng phải vòng vèo đến cả ngày trời.

Địa danh này không thấy chép trong sách vở, thậm chí cả một cái tên thống nhất cũng không có, người dân ở huyện thành Cổ Lam gọi là Long Lĩnh, nhưng những người dân nông thôn cư trú quanh đây, thì gọi là độc bàn Xà.

Đương nhiên tên độc bàn Xà không có khí thế như Long Lĩnh, nhưng nếu dùng để miêu tả địa danh địa mạo, thì cái tên đầu trực quan hình tượng hơn cái tên sau nhiều.

Đúng chín giờ sáng, ba chúng tôi rời khỏi huyện thành Cổ Lam, đoạn nào xe đi được thì chúng tôi bắt xe đi, xe không đi được thì đi xe số 11 (đi bộ ý mà), vừa đi vừa mò mẫm hỏi đường, đến được Long Lĩnh thì trời đã nhá nhem tối.

Dưới chân dãy Long Lĩnh có một ngôi làng nhỏ, cả làng ước chừng trên dưới hai chục hộ dân. Giờ cũng đã muộn, muốn tìm đến Ngự Cốt miếu thật chẳng phải chuyện dễ, đường núi hiểm trở, bất cẩn rồi xuống rãnh sâu, chưa nóng nước đã đổ gọng thì nhục lắm, chi bằng cứ tá túc trong làng một đêm, có gì thì sớm mai tính tiếp.

Chúng tôi liền gõ cửa ngôi nhà ở ngay đầu làng, nói rõ ý định với chủ nhà, bảo bọn tôi đi ngang qua đây, giờ đã qua muộn mà trước chẳng thấy làng sau chẳng thấy tiệm, chúng tôi không ở chùa mà sẽ trả một ít tiền gọi là.

Chủ nhà là một cặp vợ chồng già, thấy chúng tôi tay sách nách mang gói lớn gói nhỏ, lại đi theo một đôi ngỗng trắng đang nhảy chơi chơi trong lồng, cũng hơi ngờ vực, không hiểu bọn tôi làm cái trò gì.

Thấy vậy Tuyền béo vội toét miệng cười với hai ông bà: “Dạ thưa, tụi cháu đi thăm lại đồng đội cùng đơn vị ngày trước, ngang qua đây thì trời sập tối. Hai bác trông bọn cháu đường xa tới đây cũng chẳng dễ gì, ai đi xa mà chẳng vác hết đồ đạc của căn nhà đi theo, hai bác rủ lòng thương, cho ba anh em chúng cháu một cái chỗ qua đêm, hai mươi tệ này hai bác cứ nhận lấy đi ạ!”

Nói xong, cũng chẳng cần biết xem chủ nhà có chịu nhận hay không, đã rút tiền ra nhét vào tay hai ông bà già.

Đôi vợ chồng già thấy chúng tôi không có vẻ gì giống quân trộm cướp, nên vui vẻ đồng ý, thu xếp cho chúng tôi một căn buồng, bên trong dường như đã mấy năm không có người ở.

Tuyền béo thấy trong sân có thùng nước và đòn gánh, bèn nói với tôi: “Nhất ơi mau đi gánh đầy hai thùng nước lại đây.”

Tôi ngạc nhiên hỏi: “Mức nước làm gì, trong bình cậu không phải vẫn còn đầy nước đó sao?”

Tuyền béo giải thích: “Quân giải phóng các cậu vào ở nhờ nhà dân, chẳng phải đều gánh nước đổ đầy chum, lại còn quét sân, rồi lợp lại mái nhà cho bà con hay sao?”

Tôi đáp lại: “Mẹ cha cậu chỉ được cái lảm chuyện, tôi có thông thuộc gì vùng này đâu, làm sao biết được giếng nước ở chỗ nào, với lại trời tối thế này tôi đi lạc đường không quay trở lại được thì sao? Còn nữa một lát tôi sẽ đến gặp người ta hỏi han tình hình quanh đây. Đến lúc ấy cậu đừng có lảm lòi đây, bớt được câu nào thì bớt mẹ nó câu đó đi, hương nằng thắp nằng khói, người nằng nói nằng lồi, đừng có mà quên đây!”

Đang lúc nói chuyện, hai vợ chồng già rán cho chúng tôi mấy quả trứng, nướng hai cái bánh mạch, đem vào trong phòng. Tôi rồi rít cảm ơn, vừa ăn vừa lán la trò hỏi chuyện, hỏi xem căn phòng này

trước đây ai ở?

Không ngờ mới hỏi được một câu hai ông bà đã nước mắt lưng tròng. Căn phòng này vốn là phòng của đứa con trai độc nhất của hai người, năm trước con trai ông bà đi vào dốc Bàn Xà tìm con cừu lạc của nhà, cho đến giờ vẫn không thấy trở ra. Người trong làng tìm kiếm suốt mấy hôm trời, đến cái xác cũng không ai tìm được, hẳn là đã dẫm phải đụn đất thụt xuống hố sâu, rơi vào mê động trong núi rồi, đứa con trai duy nhất vậy là xong đời. Cả chỗ dựa tuổi già, người đưa tiền lúc qua đời cũng không còn nữa, bấy nhiêu năm nay hai ông bà đều nhờ vào bà con làng xóm giúp đỡ mà sống gượng gượng qua ngày.

Chúng tôi nghe kể đều cảm thấy xót thương, lại biết ông bà thêm chút tiền, hai ông bà cứ cảm ơn mãi không ngớt suýt xoa mình gặp phải người tốt.

Tôi lại hỏi thăm một số chuyện khác, hai ông bà đều nói dốc Bàn Xà chẳng có mộ thời Đường nào cả, chỉ nghe người đời trước nhắc đến một ngôi mộ cổ lớn từ thời Tây chu, hơn nữa ngôi mộ này có nhiều ma quỷ ghê gớm lắm, thậm chí giữa thanh thiên bạch nhật còn có người thấy ma dựng tường trên dốc, rồi cứ thế đi lạc, nếu may mắn gặp người nào thì còn cứu được, còn đen đui chỉ còn nước chết mục trong đó.

Dân trong vùng này gọi nơi đây là “Bàn Xà”(con rắn cuộn tròn) chính là chỉ đường đi quanh co phức tạp dễ bị lạc đường, còn mê động Long Lĩnh thì dễ chỉ hang động nằm trong núi, trăm đường nghìn lối, dọc ngang chẳng khác nào một mê cung tự nhiên cả.

Còn như Ngư Cốt miếu, đích thực là vẫn còn, có điều đã bỏ hoang mấy chục năm rồi, ra khỏi làng vòng qua hai ngọn núi sẽ tới một hẻm núi sâu. Ngư Cốt miếu nằm ở tận cùng hẻm núi ấy, năm xưa khi xây Ngư Cốt miếu, gã thương nhân quyền tiền nói rằng nơi đó là huyết vị phong thủy, dựng miếu Long Vương ở đó sẽ được mưa thuận gió hòa, Nào ngờ miếu xây xong, mọi sự chẳng có gì thay đổi, ông trời muốn làm mưa thì làm mưa, không muốn làm mưa thì cho hạn hán ròng rã mấy năm, có thắp hương thờ cúng cũng vô tác dụng, thế nên hương hỏa trong miếu cũng ngừng luôn, chẳng còn có ai tới đó nữa.

Tôi nói: “Lúc qua sông Hoàng Hà, chúng cháu suýt nữa bị Long Vương đầu sắt làm cho lật thuyền, cho nên cũng tò mò muốn đến Ngư Cốt miếu xem cái đầu con Long Vương đầu sắt ấy ra làm sao.”

Hai ông bà bảo chúng tôi đến xem Ngư Cốt miếu thì được nhưng chớ có dại đi sâu vào dốc Bàn Xà, ngay đến dân bản địa còn dễ bị lạc đường trong đó, huống chi ba kẻ từ phương xa đến như chúng tôi.

Tôi gật đầu cảm ơn, bấy giờ ăn uống đã hòm hòm, liền đứng dậy dọn dẹp chén đĩa bê ra ngoài, ra đến sân Răng Vàng bỗng thì thầm vào tai tôi: “Anh Nhất à, vườn nhà này có món hời đấy!”

Tôi quay lại nhìn, Răng Vàng chỉ tay vào tảng đá lớn nằm trong sân: “Đây là một tấm bia, cũng có tuổi rồi đấy!”

Tôi không nói gì, chỉ gật đầu ra hiệu đã hiểu, sau đây tiếp tục phụ giúp dọn dẹp bát đĩa cho xong. Chờ đến khi hai ông bà già đi vào phòng ngủ, ba thằng mới tụ tập ngoài sân giả vờ hút thuốc tán gẫu, rồi ngấm ngấm quan sát tấm bia đá mà Răng Vàng nói tới.

Nếu không phải Răng Vàng mắt cú vọ, thì chúng tôi chẳng thể nào phát hiện ra được, tấm bia đá hình chữ nhật này bị mài mòn hư tổn nghiêm trọng, ở giữa có khắc rãnh rất sâu xem chừng để cột gia súc.

Tấm bia chỉ còn một nửa, trên đỉnh vẫn còn sót lại nửa cái đầu thú sứt mẻ, văn tự và hoa văn trang trí trên bia đã mờ hết, thật chẳng thể nom ra được đây lại là một tấm bia đá.

Tuyền béo hỏi Răng Vàng: “Đây là món hời mà ông anh nói tới đấy hả? Tôi thấy ngày xưa có lẽ còn đáng giá, chứ bây giờ cũng chỉ là tảng đá thường thôi, hai người nhìn xem, mấy thứ bên trên đều bị mài nhẵn hết cả rồi, chả biết đã dùng được bao nhiêu năm rồi nữa.”

Răng Vàng rút một hơi thuốc nói: “Anh Tuyền, tôi có bảo tấm bia này đáng tiền không nhỉ, tấm bia sứt mẻ thế này chắc chắn chẳng được bao nhiêu, chỉ còn lại mỗi nửa cái đầu thú, cả chút giá trị nghiên cứu cũng không còn nữa, kể hơi tiếc thật! Nhưng các anh đừng quên ông nội nhà tôi cũng làm nghề đồ đầu này đây, tôi nói tấm bia này là món hời cũng có lý của nó, dựa vào nửa cái đầu trên tấm bia thú này, tôi dám chắc ở Long Lĩnh nhất định có mộ cô thời Đường, còn về vị trí cụ thể thế nào, mai chúng

ta phải xem anh Nhất ra tay rồi.”

Tôi đưa tay sờ lên đầu thú trên bia đá, đoạn hỏi Răng Vàng: “Ông anh bảo đây là một tấm bia mộ?”

Răng Vàng đáp: “Cứ coi là bia mộ đi, tuy phần đầu thú kọ còn nguyên vẹn, nhưng tôi vẫn nhận ra được, con vật này có tên là Nhạc Lị. Thời Đường đất nước phồn vinh, vua chúa đều cho xây dựng lăng tẩm trong núi, xẻ núi làm mộ, trên mặt đất cũng có những kiến trúc nhỏ tương ứng, thế nên người ta dựng một số tượng đá, bia đá như tượng lạc đà, tượng truyền nó là linh thú ở Tây Thiên, tiếng kêu truyền cảm như tiếng nhạc cõi tiên, từ đó mà suy ra, nội dung bia đá hẳn là ca ngợi công đức gì đó. Trước lăng mười lăm dặm, cứ cách một dặm lại có một đôi bia, bia có hình con Nhạc Lị là đôi đứng thứ hai.”

Tôi trầm trồ: “Anh Răng Vàng ạ, bác không hiểu thuật phong thủy thật, nhưng kiến thức về lịch sử văn hóa cổ đại của ông anh, thì tôi đây xin cúi đầu bái phục thôi. Mà chúng ta cũng đừng đứng ở đây nữa, vào trong nhà bàn tiếp đi.”

Chúng tôi về phòng lại tiếp tục tính toán, giờ coi như đã đến được địa phận Long Lĩnh, từ những đầu mối có được lúc này, có thể kết luận ở đây chắc chắn có cổ mộ, nhưng ngôi mộ này rốt cuộc là của thời Đường hay Tây Chu thì xem ra có hơi mâu thuẫn.

Nếu dựa vào tấm bia thì ngôi mộ chắc chắn là ngôi mộ thời Đường, điều này cũng trùng khớp với những điều ông Lưu trong nhà nghỉ ở huyện Cổ Lam nói, thế nhưng người dân trong làng sao lại bảo đây là ngôi mộ cổ có từ thời Tây Chu nhỉ?

Răng Vàng bỗng hỏi tôi: “Anh xem liệu có khả năng trên cùng một mảnh đất phong thủy đẹp, có thể có nhiều huyệt vị dựng lăng hay không?”

Tôi nói: “Chuyện này cũng không phải là không có, nhưng cả một địa mạch không phải chỗ nào cũng đều tốt, các huyệt vị cũng có sự phân biệt cao thấp quý hèn, vị trí tốt nhất thường chỉ đủ để xây một ngôi mộ mà thôi, có điều cũng không thể loại trừ trường hợp cổ mộ của hai triều đại khác nhau cùng nằm trên một huyệt vị được.”

Tôi bảo Tuyên béo và Răng Vàng tối nay nghỉ ngơi cho lại sức, rạng sáng hôm sau, kê xác là Long Lĩnh hay dốc Bàn Xà gì đi nữa, cứ đến tận nơi xem cho biết. Ngoài ra trong làng này không chừng còn khá nhiều cổ vật chưa bị ai phát hiện, lúc nào quay lại nhất định phải chịu khó vào nhà người dân thăm thú.

Tiếp tiếp

Ma Thôi Đèn

Tác Giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 2: Mê Động Long Lĩnh

Chương 6: Ngư Cốt miếu

Ngày hôm sau chúng tôi đều dậy rất sớm, thu dọn đồ đạc xong xuôi, rồi theo những gì nghe ngóng được từ hôm trước, ra khỏi làng, vòng qua hai sườn núi, tìm kiếm Ngư Cốt miếu.

Vượt qua hai sườn núi, nói nghe có vẻ đơn giản, đường chim bay có thể rất ngắn, nhưng đến khi thực sự khởi hành rồi mới biết thực sự không dễ chút nào. Hôm qua đi được đến đây thì trời đã tối om, chẳng ai nhìn rõ quanh cảnh xung quanh ra làm sao, bây giờ có ánh bình minh chiếu rọi đôi mắt nhìn ra xa, mới thấy ngòi rạch đan xen ngang dọc, các gò đất, bãi đất, hào đất dựng đứng bao bọc hết cả ba bề bốn bên.

Nơi đây tuy không phải là cao nguyên hoang thổ, song lại chịu ảnh hưởng của sông Hoàng Hà, trên mặt đất có một lớp bùn vàng rắn chắc, gió chính là lưỡi dao trổ của tạo hóa, cắt gọt chạm trổ trên những ngọn núi vốn dĩ chập chùng vươn trái, tạo nên vô số những khe rãnh, hốc động, có nhiều khe hun hút nhìn mà rợn tóc gáy.

Môi trường tự nhiên ở đây vô cùng khắc nghiệt, đất rộng người thưa, gió lùa qua khe núi u u thành tiếng, nghe như ma hồn quỷ khóc, dọc sườn núi lở chỗ đây những đồng đá vôi sâu không thấy đáy, nhìn từ đằng xa, trông dốc núi như mọc đầy mụn ruồi vậy.

Đi bộ gần ba tiếng đồng hồ, cuối cùng chúng tôi cũng tìm thấy miếu Ngư Cốt trong một khe núi. Ngôi miếu còn hoang tàn hơn những gì chúng tôi tưởng tượng. Chúng tôi nghe kể ngôi miếu thờ Long Vương này đã ngưng hương hỏa đã mấy chục năm, trước khi đến cũng đã chuẩn bị tâm lý sẵn, không ngờ đến thực địa quan sát, mới biết ngôi miếu này đã tàn tạ đến độ sắp rụng ra đến nơi rồi.

Miếu Ngư Cốt chỉ có duy nhất một gian thờ, cũng chẳng hề phân cửa trước của sau, gian Đông, gian Tây, công miếu đã sập từ lâu, có điều cũng coi như đã trông thấy xương sọ của con Long Vương đầu sắt, miệng cá chính là cửa ra vào của ngôi miếu.

Tuyền béo cầm xẻng công binh gõ gõ :014: vào xương cá “keng keng” khúc xương này vẫn còn rắn chắc thật. Chúng tôi quan sát kĩ hơn, thấy loại xương cá này hoàn toàn khác biệt với loại xương cá thường, tuy không còn da thịt, nhưng vẫn khiến người ta cảm nhận được dáng vẻ ghê rợn xâu xí. Thật chưa từng thấy loài cá nào như vậy cả, không phải cá voi mà cũng chẳng phải cá sông bình thường, to đến rợn người khiến chẳng ai dám nhìn lâu.

Tượng đất Long Vương trong điện chẳng biết đã thất lạc nơi đâu, trên mặt đất và cột kèo phủ kín bụi bặm, mạng nhện, song vào đến bên trong miếu, chúng tôi lại không nhìn ra rường xà làm bằng xương cá, có lẽ đều được bọc bên trong gạch ngói hết cả rồi.

Tường miếu cũng chưa hoàn toàn tróc lở, gắng gượng vẫn có thể nhận ra bốn chữ đại tự: “Phong điều vũ thuận” trên đó, dưới đất có mấy ô chuốt, trông thấy có người bước vào, cả lũ liền chạy nháo nhác khắp nơi.

Chúng tôi không dám ở lại lâu trong Ngư Cốt miếu, ngôi miếu rách này có thể sập bất cứ lúc nào, chỉ cần một trận gió lớn, nói không chừng cũng hất phăng cả mái nhà đi cũng nên.

Trước cửa miếu, Răng Vàng nói, loại miếu thờ Long Vương xây bằng xương cá này cũng có vài ngôi ở vùng duyên hải, trong nội địa thì đích thực rất hiếm thấy, thời Dân Quốc, ở Tĩnh Hải, Thiên Tân cũng có một ngôi miếu thế này, cũng là cá lớn chết dạt vào bờ, có người tốt duyên tiền đem xương cá xây miếu Long Vương, hương hỏa thịnh lắm, sau rồi đầu những năm bảy mươi thì bị đập đi, từ đó đến giờ chưa thấy ngôi nào như vậy nữa.

Tôi quan sát kỹ địa hình của Ngư Cốt miếu trong tổng quan hình thể của khe núi chung quanh, rồi cười rằng: “Vị trí của ngôi miếu này mà là huyết vị phong thủy, thì tôi về đem cuốn thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật đốt quách đi cho rồi.”

Tuyền béo ngây ngô hỏi: “Chỗ này không phải rất tốt hay sao? Gió thổi vi vu suốt ngày, như vậy trong phong thủy đã có “phong” rồi, ừm... mẹ kiếp, chỉ tiếc là thiếu chút nước, chỉ cần có một lạch nước, là cũng hòm hòm coi như huyết báu phong thủy rồi còn gì!”

Tôi giải thích: “Xây dựng miếu đền chùa chiền cầu kỳ kiểu khác với nhà cửa, mồ mả, chùa chiền là nơi cầu phúc, không thể tùy tiện xây đâu cũng được, đất xây chùa phải rộng mát thoáng đạt, sông núi trùng trùng.” Ngoài cái miếu Ngư Cốt này, ông đã bao giờ thấy cái miếu nào trong khe núi chưa? Ngay cả miếu Thổ Địa cũng không được xây trong hẻm núi sâu thế này đâu, đúng như câu: “Sơn cốc hiểm sâu họa xuyên tâm, xây chùa dựng mộ họa thêm nhân.”

Răng Vàng liền hỏi: “Anh Nhất! Câu cuối cùng anh nói nghĩa là gì? Có phải là ý không nên dựng miếu trong khe núi hay không?”

Tôi gật đầu: “Đúng vậy, ông anh xem những khe những rãnh này, ngoằn nghèo như rắn bò ròng cuộn, đồi núi chung quanh khô cằn xơ xác, không có cây che suối chờ, không tạo nên bề nên thế, thêm vào đó lại ẩm hồm sâu trong núi, âm khí nặng nề.”

Nếu như cây cối trên núi xanh tươi um tùm một chút thì còn đỡ thế gọi là “Dải tiên thấp thoáng trong màn gấm, đấng chủ vun che phúc lộc dày”. Hẻm núi điêu tàn này, xét theo nguyên lý phong thủy Trung Hoa cổ, chớ nói xây miếu, táng người chết cũng chẳng hợp nữa, nên tôi đoán việc dựng miếu ở đây chắc chắn có điều khuất khúc, nhất định là các chiêu bài của các Mô Kim hiệu úy dùng che đậy chuyện đồ đầu hôm nay tận mắt quan chiêm quả nhiên không ngoài dự liệu.

Tuyền béo lại nói: “Cho dù che mắt thiên hạ, cũng đâu cần phải gọi làng gọi nước như vậy, tôi thấy chỉ cần dựng cái lều cỏ là đủ rồi. Hơn nữa trong cái hẻm núi này lấy đâu ra ma nào, cùng lắm thỉnh thoảng có thằng chằn dê tạt qua, nghe dân làng bảo, qua cái sườn này là mộ động Long Lĩnh, bên trong ma quỷ rập rình, người thường chẳng thể nào lai vãng, cho nên e cũng chẳng mấy ai tới đây chằn dê đâu.”

Tôi đáp: “Chuyện này chủ yếu vẫn là để lấy lòng dân bản địa thôi, khách ngoại tỉnh bỏ tiền xây miếu Long Vương, cầu cho cả vùng bình yên no ấm mưa thuận gió hòa, người trong vùng sẽ không thắc mắc gì, chứ đến thẳng đây dựng chòi, có phải sẽ khiến người ta cảm thấy bất bình thường, thấy kỳ quái khó hiểu không, bỗng dựng lại vào trong khe núi dựng nhà làm gì chứ? Vậy là để bị người ta hoài nghi rồi, chi bằng bảo đây là huyết phong thủy đẹp, xây ngôi miếu lên trên, vậy còn dễ gạt người hơn, hồi trước còn có kẻ giả vờ làm ruộng, cây cối lên xanh um rồi mới hành động, tất cả đều có một tông chỉ, chính là không để người khác biết mình làm gì...”

Nghe tôi phân tích, cả Tuyền béo và Răng Vàng đều đồng tình, người vùng khác đến xây miếu trong khe núi đúng là dễ nguy trang hơn xây nhà nhiều.

Thực ra Tuyền béo nói không phải không có lý, chỉ có điều phải lên trên triền núi quan sát hình thế Long Lĩnh đã rồi mới có thể đi sâu thêm một bước phán đoán nguyên nhân xây miếu ở đây. Tôi đoán khoảng cách giữa ngôi mộ cổ và Ngư Cốt miếu không xa lắm, nếu không sẽ tốn rất nhiều công sức đào đường hầm.

Cuối cùng cũng đã đến chân dốc Long Lĩnh, tôi có hai việc lo lắng nhất, một là dãy Long Lĩnh liệu có mộ cổ không, bây giờ xem ra có thể chắc chắn đáp án là trăm phần trăm khẳng định.

Việc thứ hai là, ngôi mộ cổ lớn như thế, lại bị gã lái buôn giả mạo kia nhòm ngó từ lâu, hẳn ta có thành công hay không thì cũng khó nói, song chỉ xem hãn tính toán và hành động như vậy, ắt hẳn là đã quyết đồ cái đầu này cho được.

Nhưng dù mộ cổ Long Lĩnh này đã bị đồ đầu chẳng nữa, tôi nghĩ chúng tôi cũng nên vào đó thăm quan một chuyến, xem các cao thủ khác làm thế nào, không chừng hẳn ta không cuôm hết, vẫn còn sót lại vài món thì sao.

Quy định của cái nghề Mô Kim Hiệu úy này rất nghiêm ngặt, khi đồ đầu, chỉ được lấy một vài món, nhiều hơn là phá hoại quy củ, tay lái buôn bỏ tiền dựng Ngư Cốt miếu này đã tìm được ngôi mộ cổ trong Long Lĩnh mà biết bao nhiêu kẻ khác tìm không ra nhất định phải là một cao thủ lão làng.

Càng là cao thủ lão làng, người ta lại càng coi trọng quy củ, có lúc thậm chí còn xem trọng quy định của nghề nghiệp còn hơn cả mạng sống, song những truyền thống tốt đẹp đó đến nay cũng chẳng còn ai đoái hoài đến nữa, đám trộm mộ bây giờ chẳng khác gì bọn Nhật ngày xưa, về cơ bản toàn chơi trò “ba sạch” hết cả.

Chúng tôi đi quanh ngôi miếu đến mấy vòng, nhưng không phát hiện ra được vị trí đường hầm, xem

chùng đã được che đầy cực kỳ kín đáo, khó mà tìm ra được, thậm chí còn có khả năng vị Mô Kim Hiệu úy bịt chặt lối vào lại sau khi đồ đầu xong cũng không chùng.

Răng Vàng quay qua hỏi tôi xem liệu có thể xác định vị trí cụ thể của cổ mộ không, tôi nói ở trong khe nhìn không ra, phải leo lên sườn núi, từ đó phóng mắt nhìn mới ra được.

Răng Vàng ngày thường cờ bạc rượu chè liên miên, sức khỏe không tốt lắm, không chịu nổi dậm dại bốn ba, cuộc bộ đến được miếu Ngự Cốt đã mệt như tử, giờ bảo trèo lên núi rồi quay xuống, thực quá sức chịu đựng của hắn. Vậy nên tôi bảo Răng Vàng và Tuyên béo ở lại miếu, tiếp tục tìm kiếm đường hầm, đồng thời dặn dò nếu hai người có vào trong miếu thì phải hết sức cẩn thận, chớ để bị đè bẹp bên trong.

Mình tôi men theo dốc núi, tay bấu chân đạp, chẳng mấy chốc đã leo lên trên sườn núi, chỉ thấy bên dưới ngòi lạch chằng chịt, mặt đất như bị bàn tay ai đó vẽ nặn, vô số những nếp gấp cao thấp ngang dọc, địa hình vô cùng phức tạp.

Đặc điểm địa mạo vùng Thiểm Tây hai phía nam bắc cao, ở giữa thấp, tây bắc cao, đông nam thấp, địa hình dốc từ tây sang đông. Phía bắc là cao nguyên Hoàng Thổ, phía nam là dãy Tần Bà, ở giữa là đồng bằng Quan Trung. Còn nơi đây là một miền đồi núi thấp hiểm thấy do dãy Long Lĩnh kéo dài hình thành, núi non đều không cao lắm, từ trên cao nhìn xuống, có thể cảm thấy như một vệt sẹo trên mặt đất.

Tôi giơ tay che ngang tầm mắt, quan sát kỹ lưỡng hình dạng của từng ngọn núi phía trước, Long Lĩnh quả nhiên danh bất hư truyền, địa mạch cái xen chằng chịt, phân chi nối tiếp, “tâm long quyết” có câu: “Sông suối đại ngàn trăm dải, lầu rồng điện ngọc muôn tòa.”

Trong dãy Long Lĩnh này có một tòa “lầu rồng điện ngọc” ẩn giấu cực sâu, hình thế nương nhau, đan xen hoàn tụ, những dãy núi nhấp nhô trải dài kia chính là cái thể hiện ra từ tòa “lầu rồng điện ngọc” bên tròn, “Thế rồng” nơi đây không phải “thế” mai táng được các bậc đế vương, “thế” của lăng mộ hoàng đế phải vững chắc, phải như những nơi có núi non cao ngất, sông suối lượn vòng, tạo nên thế tựa núi đạp sông, hùng cứ thiên hạ, còn thể hiện ra từ dãy Long Lĩnh là thế ngoại cư nơi xa xôi, yên bình tích tụ.

Hình thế này thì có thể mai táng quốc thích, những người thân cận trong hoàng tộc, tử như hoàng hậu, thái hậu, công chúa thân vương, chôn ở đây thì vương thất yên ổn hưng thịnh, trong cung bình lặng yên hóa, nói trắng ra thì như kiều trần yên vườn sau nhà mình vậy.

Nhưng cái thế này đã bị môi trường tự nhiên phá hoại, mưa gió cắt gọt, núi lở động đất, thủy thổ đi biến hết sức nghiêm trọng, lớp đất bề mặt vỡ vụn, không còn đâu khí tượng của năm xưa nữa rồi.

Mặc dù vậy, ngay từ cái nhìn đầu tiên, tôi đã nhận ra được ngay “tòa lầu rồng điện ngọc” ở Long Lĩnh nằm chính ngay dưới sườn núi nơi tôi đang đứng. Dốc núi này đã bị tự nhiên tàn phá nặng nề, những sườn dốc hay hẻm sâu gần đó đều từ đây trải dân ra, cổ mộ thời Đường hẳn đang nằm trong lòng núi.

Tôi đứng trên sườn núi, ngắm nhìn khí mạch của sông núi ghập ghềnh, lấy bút đánh dấu những vị trí có thể có mộ cổ lại, ghi rõ khoảng cách phương vị, sau đó quay người lại nhìn sang phía Răng Vàng và Tuyên béo.

Hai ông tướng đang quanh quẩn ở Ngự Cốt miếu tìm đường xuống địa đạo, tôi cho tay lên miệng huýt sáo gọi bọn họ.

Hai người bọn Tuyên béo nghe thấy tiếng huýt, liền ngược lên nhún vai tỏ ý vẫn chưa tìm thấy lối vào, sao đó lại tiếp tục cúi đầu mò mẫm, dòm ngó mọi góc ngách trong ngoài miếu hết lần này đến lần khác.

Lên núi thì dễ, xuống núi khó, tôi ngoảnh lại nhìn lối vừa nãy leo lên, đường dốc quá, khó mà quay lại theo đường cũ được, bèn quan sát bốn phía, thấy triền núi bên tay trái cách chỗ đứng không xa lắm bị mưa gió xâm thực, vách đá sứt tróc từng mảng lớn, từ đó mà leo xuống tương đối dễ hơn.

Tôi men theo sườn núi đi về phía trái một đoạn, dẫm lên những đất đá gồ ghề lút sứt mà từ từ đi xuống, đoạn dốc này vẫn rất khó trụ chân, giẫm xuống là trượt ngay, tôi thấy gần đó có một chỗ trông

có vẻ bằng phẳng để đặt chân, liền nhảy qua.

Không ngờ vừa mới đứng vững, còn chưa đi được hai bước, dưới chân đột nhiên sụt xuống, chỉ chớp mắt nửa thân dưới đã hăng xuống, tôi thâm như không hay, mình đã sa chân vào đụn đất rồi.

Người dân trong làng gần đây bảo dốc Bàn Xà đầy những đụn đất bẫy người này, tôi cứ tưởng ở vùng ngoài rìa này vẫn an toàn, nào ngờ hóa ra đã quá bất cẩn. Đến lúc này thì từ phần bụng đổ xuống đã ngập trong đất, tôi cũng biết lúc này tuyệt đối không được giãy giụa, kết cấu địa chất ở đây cũng gần giống cát lúc trong sa mạc, khác chăng thì cũng chỉ là có ít cát mà nhiều đất mùn mà thôi, càng gắng sức giãy giụa, càng chìm xuống nhanh, gặp phải trường hợp thế này chỉ còn cách chờ người tới cứu, còn nếu chỉ có một mình thì đành chờ chết mà thôi.

Tôi cố gắng giữ cơ thể bất động, đến thở cũng không dám thở mạnh, sợ rằng chỉ hơi nhúc nhích một chút là lại lún sâu thêm một khúc nữa, đất mà ngập qua ngực thì rắc rồi to.

Tôi khế nắm hai tay, cố giữ cơ thể được cân bằng, đợi khoảng mười giây sau, thấy người không lún xuống nữa, mới đưa tay tháo chiếc còi treo trên cổ ra, đưa lên miệng chuẩn bị thổi một tiếng gọi Tuyền béo đến cứu.

Nhưng thổi còi thì lồng ngực phải dùng lực, giờ tôi lại đang ở trong một trạng thái thăng bằng hất sức mong manh, cơ thể không dám cử động dù chỉ là một chút, bằng không bất cứ lúc nào dốc đất này cũng có thể sụt xuống chôn sống tôi ở đây; tất nhiên cũng không chắc rơi xuống phía dưới là sẽ bị chôn sống, cũng có khả năng bên dưới là một hang đá vôi lớn, xui xẻo nhất là chỉ rơi vào chỗ lưng chừng, trên không thấy trời dưới không thấy đất, chết ngạt trong đó cảm giác ấy mới thực sự khó chịu.

Suy nghĩ này cứ lớn vồn trong đầu, nhưng rồi tôi vẫn quyết định thổi còi báo hiệu, bằng không đợi đến khi Tuyền béo và Răng Vàng nhớ ra, con bà nó, chắc tôi cũng đã sang tiểu cảnh rồi, hy vọng hai ông tương nghe còi sẽ tức tốc đến ngay, bằng không chuyện này Hồ Bát Nhất tôi thật sự phải về châu ông vài mất thôi. Phong ba bão táp còn vượt qua được vậy mà phải chết kiểu này thì thật không cam lòng chút nào.

Tôi thổi vang một tiếng còi báo hiệu :tt2:, lồng ngực hơi phập phồng, thân thể hơi chao đi một chút, lại lún thêm xuống một đoạn nữa, vừa vặn chẹt đến ngực, hít thở càng lúc càng khó khăn. Thông thường nếu muốn chôn sống ai đó, chẳng cần thiết phải lấp đất đến tận đỉnh đầu, đất ngập qua ngực đủ để khiến người ta ngạt thở rồi. Tình huống của tôi lúc này chính là như vậy, hai tay vươn ra phía ngoài, rõ ràng là thấy ngột ngạt khó chịu lắm, song lại không dám vùng vẫy thoát ra. Giờ là lúc thử thách khả năng nhẫn nại của một con người, tôi cố gắng giữ bình tĩnh, không thể vì lồng ngực bức bối đến ngạt thở mà khua khoắng chân tay tìm cách bò ra ngoài, như vậy chỉ càng chết nhanh hơn.

Xét hoàn cảnh của tôi lúc này, một giây dài còn dài hơn cả một năm :frozesweat:, con bà nó, thằng Tuyền béo chết giẫm kia sao vẫn chưa thấy tăm hơi đâu, nhờ hai thằng kia không nghe thấy tiếng còi, thì tôi coi như ô hô ai tai ở đây mất rồi.

Tôi đang nín thở, đầu óc nghĩ ngợi lung tung, thì thấy bóng Tuyền béo và Răng Vàng đang lững thững tiến lại, vừa đi vừa trò chuyện rôm rả,

Nhìn thấy tình cảnh của tôi, cả hai đều thất kinh, vội co giò chạy lại. Tuyền béo vừa chạy vừa tháo cuộn dây thừng trên người ra, cậu ta vẫn còn đeo cái giỏ ngỗng, hai con ngỗng bên trong thấy Tuyền béo đột ngột tăng tốc liền hoảng hốt kêu nháo nhác.

Tuyền béo và Răng Vàng thấy gần đó có đụn đất khác, không dám lại gần quá, dừng lại cách chỗ tôi độ mười mấy bước, quăng dây thừng ra, cuối cùng tôi cũng bắt được sợi dây cứu mạng, vội quấn lấy hai vòng quanh cổ tay.

Đôi bên cùng lúc dùng sức, kéo tôi ra khỏi đụn đất, lúc leo được lên, đụn đất đã bị hai chân tôi làm thụt xuống hết, trên dốc núi lộ ra một cái hố lớn, đụn đất rơi xuống như mưa.

Tôi há miệng thở hồng hộc, vận bình nước ra, uống ừng ực mấy ngụm, rồi đổ hết chỗ còn lại lên đầu, hai tay vuốt mặt, quay đầu nhìn lại cái hố ở đằng sau, bản thân tôi cũng không rõ đây là lần thứ bao nhiêu mình lượn một vòng qua Quỷ môn quan rồi, quả thực là hú hồn, không dám nghĩ nhiều thêm nữa.

Tuyền béo chậm cho tôi một điều thuộc để lấy lại tinh thần, tôi bây giờ vẫn hồn xiêu phách lạc, rít được hai hơi liên ho sặc sụa, sự việc lần này không giống với những lần trước, mọi lần sinh tử chỉ quyết định trong chớp mắt, nhưng lần này thân chết lại chậm rãi thả từng bước một, trên đời này chắc chẳng còn chuyện gì giày vò thân kinh người ta như thế.

Ba hồn bảy vía của tôi chừng đã bay đi phân nửa, phải đến hai mươi phút sau, phần hồn bay đi mới chịu trở về nhập xác.

Răng Vàng và Tuyền béo thấy tôi mặt mũi trắng bệch, cũng không dám lên tiếng hỏi han, một lúc sau thấy mắt tôi không còn ngáy ra nữa, mới hỏi xem tôi thế nào rồi.

Tôi bảo Tuyền béo lấy chai rượu trắng, ngửa cổ uống mấy ngụm, giờ mới tạm xem như hoàn toàn hồi phục.

Ba thằng quay lại nhìn cái hố ban nãy tôi dẫm phải, Răng Vàng hỏi: “Đây có phải hố đào trộm mộ không?”

Tôi đáp: “Không! Ven rìa hố đào trộm mộ không rã ra như thế, cái này là kết quả của sự ăn mòn đá vôi trong lòng núi, bên ngoài chỉ còn lại lớp vỏ rỗng, chỗ dày chỗ mỏng, xem ra quy mô của hang đá vôi bên dưới dãy Long Lĩnh này thực không nhỏ chút nào!”

Tôi kể lại tình hình vừa quan sát được trên sườn núi cho Răng Vàng và Tuyền béo nghe, trong lòng núi khẳng định mười mươi là có mộ lớn, chỉ cách Ngư Cốt miếu chừng một cây số theo đường thẳng thôi.

Nếu trong miếu có đường hầm dẫn đến ngôi mộ cổ kia, vậy thì khoảng cách và phương hướng này là hoàn toàn hợp lý, đối với cao thủ trong nghề, đào đường hầm dài một cây số không phải chuyện khó, chẳng qua hơi tốn chút thời gian mà thôi.

Tuyền béo thắc mắc: “Thằng cha này ăn no rừng mỡ hay sao, đã tính chuẩn được vị trí của mộ, việc quái gì phải chạy ra mãi xa đào hầm!”

Tôi nói với Tuyền béo: “Vị tiền bối dựng nên Ngư Cốt miếu này, từ việc quan sát đến đo đạc, đều hơn đứt cậu, tất nhiên phải có lý riêng, tôi đoán chắc là ông muốn vào địa cung từ phía dưới đây.”

Răng Vàng vội hỏi: “Hả? Đi vào từ phía dưới? Có phải vì bốn phía ngôi mộ đều quá kiên cố chắc chắn, không thể ra tay chỉ có cách đâm từ dưới lên? Tôi nghe nói chiêu này gọi là ‘đình cung’ thì phải.”

Tôi trả lời: “Chắc là như vậy, thời Đường lăng tẩm toàn được xây trong lòng núi, nhất là thời thịnh Đường quốc lực dồi dào đứng đầu thiên hạ, lăng tẩm nhất định được xây dựng kiên cố, địa cung đều được xây dựng bằng đá lớn, gia cố bằng các thanh ngang dài, rất khó phá tường đột nhập. Nhưng lăng mộ đầu được xây tường đồng vách sắt đi chăng nữa, cũng không thể như quả trứng gà không có vệt rạn được, lăng mộ nào cũng đều có một chỗ trống, nhìn theo góc độ phong thủy học, chỗ đó dùng để tàng phong tích tụ khí, trong mộ không có hư vị này, thì huyết bầu phong thủy có tốt đến mấy đi chăng nữa cũng vô nghĩa.”

Tuyền béo liền hỏi: “Nghĩa là để một cái cửa phía sau ư?”

Tôi lắc đầu: “Không phải, ‘hình dừng khí mới tụ’, để giữ được hình và thế của huyết vị phong thủy, khiến cho đất báu phong thủy cố định, thì kết cấu của lăng tẩm không được kín mít, khí cần tụ mà vẫn lưu thông, thường thì con đường lát gạch trong lăng mộ hoặc hậu điện chính là nơi thông khí, những chỗ như vậy không được xây quá chắc chắn, nếu không sẽ không tốt cho chủ mộ.”

Ngoài ra còn có một thuyết khác, lăng tẩm quy mô lớn không khác cung điện là mấy, cuối cùng sau khi bịt cửa lăng, để bảo tồn các bí mật trong địa cung, tốp thợ xây cuối cùng đều bị chôn sống trong đó, những người thợ có kinh nghiệm, trong quá trình thi công, đều ngầm ngầm xây một lối đi bí mật để làm lối thoát cho mình, những mật đạo này thường được xây kín đáo phía dưới địa cung.

Song cái lối thoát hiểm do đám thợ xây nên vì sự sống còn này, hoàn toàn không dựa vào kiến thức phong thủy, giàu được thế nào thì xây theo thế ấy, thành ra ảnh hưởng lớn đến bố cục lăng mộ, song cũng chẳng thế nào ngăn chặn được.

Cho nên khi gặp những ngôi mộ lớn bốn bên đều kiên cố một cách lạ thường, sau khi đã tìm hiểu

thông tin, các Mô kim Hiệu úy thường sẽ chia phương án khai quật theo hướng đào từ dưới lên.

Ba chúng tôi thương lượng một chút, đều cảm thấy đáng bỏ công bỏ sức vào mộ cổ Long Lĩnh này một chuyến, bởi vì vị trí của ngôi mộ cổ này hết sức đặc biệt, hình thế núi không còn diện mạo ngày xưa nữa.

Người phát hiện ra nơi đây có mộ cổ, nhất định phải là một cạo thủ trong các Mô kim Hiệu úy, ông ta nhất định sẽ tuân thủ quy định của nghề này, không lấy hết đồ, hướng chỉ ngôi mộ lại lớn đến thế, đừng nói ông ta chỉ lấy đi một hai món bảo vật, dù có mang đi hàng trăm món, phần còn lại chúng tôi tùy ý lấy đi một vài món vẫn coi là hời rồi.

Chúng tôi quyết định bắt đầu bằng đường hầm trộm mộ trong miếu Ngư Cốt, như vậy sẽ đỡ tốn thời gian công sức hơn, một là địa đạo trong núi bỏ hoang đến giờ cũng chỉ mấy mươi năm, chắc không có quá nhiều thay đổi, dù có thể có đoạn bị sập, chúng tôi đào một lối khác vòng qua là được, hai là trên dãy Long Lĩnh có vô số đụn đất sụt lún, đi lại trong núi hết sức nguy hiểm, ban này tôi cũng thiếu chút nữa là chết ngạt rồi, đi đường hầm sẽ tránh được những rủi ro này.

Kế hoạch được lên xong chúng tôi trở lại miếu Ngư Cốt, lúc này Răng Vàng và Tuyền béo đã tìm kiếm một hồi lâu mà vẫn không phát hiện được gì. Ngôi miếu này xây không dựa núi nhìn sông, cũng chẳng có kết cấu bố cục gì, nhìn từ bên ngoài rất khó phán đoán vị trí của đường hầm trộm mộ. Nhưng địa đạo này thực sự rất quan trọng, tôi bèn ngồi đưa ra tất cả các suy luận có thể, tiền đề ngôi miếu này được một vị Mô Kim Hiệu úy xây nên.

Một suy nghĩ bỗng lóe lên trong đầu, tôi gọi Răng Vàng và Tuyền béo lại bảo: “Chúng ta cần phải kiểm tra bệ thờ đặt tượng Long Vương, nếu có đường hầm trộm mộ, rất có thể nó nằm bên dưới bệ thờ.”

Tiếp tiếp

Ma Thối Đèn

Tác Giả: Thiệu Hạ Bá Xương

Quyển 2: Mê Động Long Lĩnh

Chương 7: Đường hầm trộm mộ

Mái ngói của Ngự Cốt miếu rung rinh trong cơn gió núi, phát ra những tiếng kêu kẹt, nghe đến rợn người, thế nhưng chúng tôi quan sát hồi lâu, phát hiện ra ngôi miếu này tàn tạ rách nát nhưng lại rất chắc chắn, có lẽ một phần cũng tại nhờ rui mè kèo cột của nó là cả một bộ xương cá hoàn chỉnh.

Tượng Long Vương trong miếu chỉ còn lại chưa đến một phần năm, phần phía trên không hiểu đã bay đi đâu từ đời nào rồi, phần dưới ban thờ được tạo thành hình đài san hô lớn, cũng đắp bằng đất, màu sắc đã mờ hết, trông rất khó coi.

Theo tôi suy đoán, nếu trong miếu có đường hầm, rất có thể ở ngay bên dưới bệ đất này. Tuyền béo hỏi tôi có căn cứ gì không, tôi không trả lời, bởi linh cảm của tôi là nhờ mấy bộ truyện luyện chương đang rất sốt thời đó.

Tôi bỏ hết đồ đạc trên người xuống đất, xắn tay áo cùng Tuyền béo ra sức dịch chuyển bệ thờ, bùn đất trên bệ thờ bị chúng tôi làm bong ra cũng khá khá, nhưng bệ thờ và phần sót lại của pho tượng không hề chuyển động.

Tôi thầm nhủ cứ hùng hục thế này cũng không ổn, liệu có chốt mở nào không nhỉ?

Nhưng Tuyền béo thì mặc xác không cần biết có chốt chiếc gì, máu nóng nổi lên, cậu ta vùng vằng công binh đầy mạnh xuống bệ thờ, cái bệ này tuy đắp bằng đất song rất chắc, Tuyền béo vừa đập vừa chặt, mồ hôi đầm mồ hôi. Cũng chỉ đập được nửa cái bệ để lộ ra phần đế bằng đá trắng bên dưới.

Điều này cho thấy dưới bệ thờ không có đường hầm nào, tốn công sức từ nãy giờ mà chẳng thu hoạch được gì, ai nấy đều không tránh khỏi có đôi chút nản lòng.

Răng Vàng vẫn luôn đứng cạnh phụ giúp, khi Tuyền béo đập bệ hẳn liền đứng tránh ra đằng xa, đề phòng đá văng trúng người, bỗng hắn nói: “Anh Nhất, anh Tuyền ơi! Hai anh thử xem phía sau bệ thờ xem có đường hầm không, có khi người ta xây ở mé bên chứ không phải kiểu thẳng xuống như mình nghĩ đâu.”

Răng Vàng vừa nhắc, tôi cúi người quan sát mặt sau bệ, bệ thờ cao bằng người, hình chữ nhật, nằm sâu trong miếu, khoảng trống sau bệ rất hẹp, chỉ vừa đủ cho một người lách vào.

Ban nãy tôi cũng đã ngó qua phía sau, nhưng lại tưởng nó gắn liền với bệ thờ, hơn nữa, tôi mắc phải tật vào trước làm chủ nhân, cứ một mực cho rằng cửa vào phải ở trên nền đất, đâm ra không hề để ý đến điểm này.

Giờ quan sát tỉ mỉ, lấy tay gõ nhẹ lên mặt sau bệ thờ, không ngờ tay vừa mới gõ, đã phát ra tiếng vọng lại, mà cảm nhận nơi đầu ngón tay cho thấy đằng sau lớp bùn đất là một lớp ván gỗ dày dặn.

Tôi cọ chân lên đập, sau vài tiếng cọt kẹt, ván gỗ hé ra, đằng sau bệ thờ là một cửa hang. Thì ra đường hầm quả thật nằm ngay bên dưới bệ thờ, tuy nhiên bên trên lại dùng gạch vữa xây rất chắc, không hề làm dối, lối vào ở mặt sau thì có cửa bằng ván gỗ, bên ngoài phết bùn đất giống như ở bệ thờ, sau đó lên màu, ván gỗ thực ra có thể chuyển động, từ trong hay ngoài đều có thể đóng mở, có điều ở bên ngoài không thể nhận ra.

Tôi nói với Răng Vàng: “Được đấy anh Răng Vàng ạ, đây đúng là một lời làm tỉnh người trong mộng, sao anh nghĩ ra được thế?”

Răng Vàng cười toe toét để lộ cả cái răng giả vàng chóa: “Tôi cũng chỉ buột miệng nói ra thế thôi, ai ngờ lại nói trúng phóc, xem ra hôm nay chúng ta số đỏ, chuẩn bị vớt được một mẻ lớn rồi.”

Ba chúng tôi đều không nén được nỗi sung sướng trong lòng, hồi hã khuôn đồ đạc chuyển ra phía sau của đường hầm. Tôi bật đèn pin mặt trời chiếu vào trong, đường kính của đường hầm này nói lớn chẳng lớn bảo nhỏ cũng không nhỏ, Tuyền béo bò vào cũng vẫn thoải mái, song với tạng người ấy cậu ta không thể quay người được, giả như giữa đường muốn quay trở ra, thì chỉ còn cách bò giật lùi mà thôi.

Tôi buột miệng trầm trồ: “Đỉnh quá các cậu ạ, Tuyên béo anh Răng Vàng lại xem đường hầm này, vuông thành sắc cạnh, chỗ nào tròn thì tròn xoe như quay compa ấy, lại còn các vết xẻng trên vách nữa chứ, nhát này nối tiếp nhát kia, đều đặn chẵn chẵn ấy!”

Răng Vàng xuất thân trong gia đình dòng dõi, chắc cũng nhận ra bản lĩnh của người đào hang, nên cũng không ngớt lời khen ngợi, chỉ mỗi Tuyên béo là không hiểu đầu cua tai nheo ra làm sao, cậu ta ôm đôi ngỗng nói: “Đến lúc cho hai chú này ra trận rồi nhì, để chúng trình sát dò đường?”

Tôi nói: “Chớ vội, đường hầm bị bịt kín lâu năm, chờ một lúc cho tan bớt uế khí bên trong đi đã thì hẵng thả ngỗng vào dò đường. Chúng ta cũng vất vả cả buổi rồi, ngồi đây ăn uống chút đã rồi tính tiếp!”

Tuyên béo lại nhốt hai con ngỗng vào lồng, lấy thịt bò khô, rượu trắng ra, dù sao miếu Long Vương này cũng chỉ là thứ giả mạo, bọn tôi chẳng cần phải kiêng kị điều gì, ba thằng ngồi ngay trên mặt bệ mà ăn uống.

Chúng tôi vừa ăn vừa bàn chuyện chui vào đường hầm, Răng Vàng vẫn thắc mắc một điều, nếu các ngọn núi ở đây đều rỗng truột cả, vậy sao còn phí công đào đường hầm trong miếu Ngư Cột thế này? tìm một hang động nào đây rồi đào luôn từ đó có phải tốt hơn không?

Tôi nói chưa hẳn đã vậy, vùng này tuy nhiều hang động đá vôi, nhưng dựa trên những tin tức mà chúng ta nghe ngóng được mà phân tích, có thể phán đoán thế này: “Dân bản địa gọi vùng này là gì đi chẳng nữa, Long Lĩnh cũng được mà Bàn Xà cũng được, địa danh không quan trọng, quan trọng là để hình dung sự phức tạp của địa hình nơi đây.”

Điểm mấu chốt nhất là, những người biết chuyện đều nói hang đá vôi trong lòng núi là mê cung, cái tên mê động Long Lĩnh cũng từ đây mà ra. Vì vậy tôi cho rằng vùng động đá vôi này không phải là một chỉnh thể mà là một quần thể nhiều hang động tọ nhỏ rời rạc. Có chỗ trong lòng núi đặc kín, có chỗ bên trong lại rỗng, các hang động nông sâu dài ngắn khác nhau, lại đan xen nối liền, hết sức rắc rối, cho nên người nào đã rơi vào đây thì khó lòng thoát ra được.

Vị Mô Kim hiệu úy xây Ngư Cột miếu kia, có thể tìm ra chính xác vị trí cổ mộ trong vùng núi mà cái “thế” ban đầu đã bị phá vỡ, nhất định phải là bậc tài cao hơn người, bản lĩnh nhìn hình đọc thế thật vô cùng cao cường.

Đường hầm này dốc xuống dưới, nghề đồ đầu trộm mộ cũng rất chú trọng bốn phép “vọng, văn, vãn, thiết”, “vọng” chính là nhìn, ý là đôi mắt quan sát phong thủy, tìm kiếm vị trí cụ thể của cổ mộ, đây là bước khó khăn nhất; “văn” trở ý ngữ đất mà đoán chất, nghĩa là phải nắm được thông tin về kết cấu địa chất của cổ mộ; “vãn” tức là lặn lội lại gần, lừa lấy lòng tin, thông qua những cuộc chuyện phiếm với bà con bản địa, moi thông tin về cổ mộ, cuối cùng là “thiết”, trong thủ pháp đào đường hầm trộm mộ, có một kỹ thuật chuyên nghiệp gọi là thiết, nghĩa là phải xác định từ trước các yếu tố phương hướng, góc độ, địa hình một cách chính xác, sau đó chọn một chỗ xa xa, đào đường hầm dẫn thẳng đến nơi đặt quan tài của chủ mộ.

Đoạn đường hầm trước mặt chúng tôi đây hơi dốc xuống, e rằng chính là một dạng đường hầm cắt kiểu ấy, chỉ cần tính kỹ cự ly theo đường thẳng, thì cho dù nửa đường rơi vào hang động đá vôi, cũng có thể dựa vào phương hướng đã tính sẵn ban đầu, cắt ngang qua hang, rồi tiếp tục thẳng tới đại cung tiến hành khai quật, chứ không đến nỗi sa vào mê động Long Lĩnh đề rồi lạc hướng.

Tôi hết sức khâm phục vị cao thủ đào đường hầm này, đây có thể coi là tuyến đường vàng đẹp nhất dẫn thẳng đến cổ mộ, tiếc rằng chẳng sinh cùng thời, chẳng thể cùng vị tiên bối này đàm đạo trao đổi kinh nghiệm.:058:

Tôi nói với Răng Vàng và Tuyên béo: “Đường hầm này rất có thể xuyên qua các hang động đá vôi trong dãy Long Lĩnh, hang động ở đây nối liền thông suốt, bên trong còn có cả nước, như vậy chúng ta không phải lo chuyện thiếu không khí nữa rồi, còn nếu là đường hầm thẳng tuột thì sau mỗi lần hít thở, nồng độ cacbonic sẽ tăng lên...”

Răng Vàng lo lắng nói: “Vậy thì nguy hiểm quá, chưa trang bị đầy đủ các thiết bị phòng khí độc chúng ta không thể liều lĩnh vào đó được. Dù sao cũng đã tìm thấy cửa đường hầm, chỉ bằng cứ lấp lại đã, đợi chuân bị xong xuôi hẵng ra tay, ngôi mộ này cũng chẳng thể nào mọc cánh mà bay được.”

Tôi nói; “Không cần lo chuyện này, tôi đi trước mở đường, đeo khẩu trang phòng độc, cứ đi một đoạn sẽ thấp một cây nên ở giữa đường hầm, nếu nên tắt, chúng tỏ lượng khí độc không thích hợp cho sự cháy vượt quá giới hạn cho phép, khi đó chúng ta lập tức quay trở lại là được; ngoài ra có thể lấy dây buộc vào chân hai con ngỗng, xua chúng đi trước, nếu thấy bọn ngỗng lừ đừ, thì ta cũng quay về, huống hồ tuy mấy bộ khẩu trang phòng độc ta mang theo không bị được với mặt nạ phòng độc chuyên dụng, nhưng cũng ứng phó được một phần rồi.”

Răng Vàng thấy tôi nói hợp tình hợp lý, cũng bắt đầu động lòng, nằng nặc đòi theo tôi và Tuyên béo vào đại cung xem thử. Người làm nghề này thường có cái tật, anh không nói cho người ta biết mộ nằm ở đâu đã đành, nhưng một khi đã biết rồi, hơn nữa lại ở ngay gần đây nếu không vào tận nơi thấy tận mắt thì quyết không chịu thôi.

Đừng nói là bọn phạm phu tục tử như Răng Vàng, ngay như một số tác giả lớn và các nhà khảo cổ học cũng từng nhiều lần liên danh đệ đơn lên thủ tướng, yêu cầu mở cửa Càn Lăng, ngoài thì nói là lo lắng vì Càn Lăng xây dựng trên vùng địa chấn, một khi động đất xảy ra thì văn vật bên trong sẽ bị hủy hoại hết, thực ra đám học giả ấy cũng chỉ mong một lần trong đời được tận mắt nhìn thấy các bảo vật trong đại cung mà thôi, họ theo đuổi nghề này cả đời rồi, tuổi nghề càng cao. Tính hiếu kỳ càng lớn, chỉ cần nghĩ đến bút tích thật của Vương Hy Chi trong đồng đồ tùy táng, ruột gan đã bứt rứt khó chịu như có lửa đốt bên trong, cuối cùng thì thủ tướng gửi công văn trả lời: “Trong mười năm không được động đến”, họ mới chịu thôi.

Bởi thế nên tôi rất hiểu tâm trạng của Răng Vàng, làm cái nghề đồ cổ này nếu có dịp vào địa cung trong mộ lớn tham quan, trở về có vốn chuyện kể kể, thân phận cũng tăng lên vài bậc.

Tôi lại khuyên nhủ vài câu, thấy hắn vẫn một mực đòi đi, bèn đưa cho hắn một chiếc khẩu trang chống độc, sau đó để Tuyên béo đi trước mở đường, tay dắt theo hai con ngỗng bò vào đường hầm trộm mộ.

Tôi theo sát phía sau, tay cầm cây nến, Răng Vàng bám sau cùng, ba người từ từ bò về phía trước. Trong lòng hầm cứ cách mỗi đoạn lại có một rầm đỡ bằng gỗ, tuy không lo sập hầm, nhưng phía trong u ám nặng nề, bò thêm một đoạn nữa lại cảm thấy cay mắt, tôi vội châm nến, nên không bị tắt, chúng tỏ chất lượng không khí vẫn còn cho phép chúng tôi tiếp tục tiến vào.

Càng bò vào sâu càng thấy ngọt ngào. Tôi đang lồm cồm bò, bỗng Răng Vàng phía sau đập đập vào chân tôi, quay lại nhìn thấy hắn mồ hôi nhễ nhại, miệng thở hồng hộc, biết hắn đã mệt, tôi gọi Tuyên béo dừng lại, tiện tay cầm nến xuống đất, đang định hỏi thăm tình hình Răng Vàng thế nào, còn bò tiếp được nữa hay không, ngọn nến vừa cầm xuống đất bỗng nhiên tắt lịm.

Chẳng lẽ lại gặp ma thổi đèn? Không quái đản đến vậy chứ, và lại đến giờ bọn tôi vẫn đang bò trong một đường hầm dài vẫn còn cách xa địa cung, chắc không phải tại hơi thở hay cử động của tôi làm tắt nến.

Hay là trong đường hầm có gió lùa, tôi tháo găng tay, xem xét bốn phía, nhưng không phát hiện ra luồng không khí mạnh nào, thôi kệ nó đã, cứ thấp nến nên đã xem sao.

Tôi đánh qua diêm, định châm lại ngọn nến, đột nhiên phát hiện dưới đất trống không, ngọn nến cắm xuống ban này giờ đã mất tăm mất tích. Đầu tôi lúc này như muốn phát khùng lên, vốn tưởng rằng cứ lần theo đường hầm cũ là mò được vào đại cung, dễ như trở tay, bọn này thì đúng là gặp ma rồi, chỉ trong giây lát lơ đãng, cây nến trước mặt tôi đã không dung biến mất.

Tôi đưa tay lên mò chỗ vừa cầm nến, chạm tay vào thấy rất chắc chắn, hóa ra là một phiến đá bằng phẳng, phiến đá này từ đâu ra chứ!

Tôi không nghĩ ngợi nhiều nữa, lập tức kéo khẩu trang xuống, vỗ vào đùi Tuyên béo nói: “Mau quay lại thôi hang này quái lắm!”

Răng Vàng đang vật vã nằm ở đằng sau thở hồng hộc, nghe tôi nói vậy, vội vàng co người, quay đầu bò ngược trở ra. Bọn này thì khổ cho Tuyên béo, cậu ta không thể trở mình được, chỉ còn cách giật ngược sợi dây thừng buộc đôi ngỗng trở lại, cùi chỏ chống đất, bò ngược về phía sau.

Chúng tôi bò ra chưa được năm mét, Răng Vàng ở phía trước đột ngột dừng lại, tôi ở phía sau liền gọi với lên: “Sao vậy anh Răng Vàng, cố gắng gượng chút nữa bò ra ngoài rồi hẵng nghỉ, giờ chưa

phải lúc nghỉ đâu!”

Răng Vàng quay đầu lại nhìn tôi lấp bắp: “Anh Nhất à... phía trước có cánh cửa đá... bịt kín đường rồi, không đi được nữa.” Mặt hắn lúc này đã cắt không còn giọt máu, mở miệng ra được kể cũng như một kỳ tích.

Tôi rơi đèn pin qua người Răng Vàng, quả nhiên có một tảng đá vuôn vắn chặn ngang lối đi. Lúc qua đây mỗi bước tiến lên tôi đều quan sát kỹ lưỡng, nhưng hoàn toàn không phát hiện ra bất kỳ chốt bẫy kiểu máng đá nào, vách đường hầm luôn luôn là đất bằng phẳng, cũng chẳng hiểu phiến đá to tướng kia từ đâu ra, nằm chềnh ềnh ngay trước mặt.

Tôi thấy đã không còn đường rút ở nguyên tại chỗ cũng không làm được gì, đành đưa tay ra hiệu cho Răng Vàng quay đầu, sau đó lại đẩy Tuyền béo từ phía sau, để cậu ta tiếp tục bò về phía trước.

Tuyền béo không hiểu chuyện gì xảy ra, thấy lúc thì bảo lùi lại lúc thì bảo tiến lên đâm ra phát cáu: “Mẹ kiếp, cậu định hành tôi đến chết đây hả? Hết bố nó hơi rồi, muốn thì cứ việc bò qua xác thằng này mà đi.:dead:”

Tôi biết chúng tôi đã gặp phải thứ gì đó không bình thường, nhưng cụ thể là gì, giờ tôi vẫn chưa thể nói rõ được, nhưng tuyệt đối không thể dừng lại ở đây, cũng không có thời gian giải thích cho Tuyền béo, liền luôn miệng hỏi thúc: “Sao cậu lảm lời thế? Bảo bò lên thì cậu cứ bò lên, mau mau, phục tùng mệnh lệnh đi.”

Tuyền béo nghe giọng tôi khác thường, cũng biết là có biến, liền thôi không càu nhàu nữa, vội xua hai con ngỗng chạy lên phía trước. Cậu ta hồi hả bò về phía trước chúng tôi hai trăm mét, rồi đột nhiên dừng lại.

Tôi tưởng cậu béo này mệt rồi nên dừng lại lấy hơi, nào ngờ lại nghe cậu ta nói với ra sau: “Đ... mẹ, Nhất ơi, phía trước có ba cái hang chui vào cái nào hở?”:03:

“Ba cái hang á” xưa nay đường hầm trộm mộ chỉ đào có một lối thẳng tuột, chưa từng nghe có lối rẽ bao giờ, giờ mà tôi có mọc thêm hai cái đầu nữa cũng chẳng thể nào hiểu nổi chuyện gì đang xảy ra nữa.

Tôi bảo Tuyền béo bò vào cái hang thẳng trước mặt, để chừa ra khoảng trống chỗ phân nhánh đường hầm, tiện cho tôi lên quan sát.

Lúc tôi bò đến giữa ngã rẽ, Răng Vàng cũng theo kịp đến nơi, hắn mệt mỏi đến độ, tôi tỏ ý bảo hắn chớ lo lắng, cứ ngồi đây nghỉ ngơi, chờ tôi xem xét rõ ràng ba cái hang này rồi tính tiếp.

Tôi qua sát kỹ càng ba cái hang phía trước, ba cái đường hầm này cùng với đường hầm chúng tôi vừa chui vào giống như một ngã tư, vách tường trong đường hầm thẳng trước mặt giống như đoạn trước, gợn gằng bằng phẳng, chứng tỏ người đào rất ung dung thoải mái.

Nhưng hai cái kia lại làm rất cầu thả, hẳn là người đào hai nhánh hầm lúc ấy đang vô cùng vội vã, song xét về thủ pháp, thì cơ bản giống như đường hầm bằng phẳng kia. Đoạn đường hầm này chất đầy bùn đất, rõ là bao nhiêu đất đá đào hai lối thông kia đều chất cả ở đây.

Tôi thầm nghĩ không hiểu hai nhánh hầm này có phải do vị tiên bối bỏ tiền xây miếu Ngự Cốt kia đào không. Lê nào sau khi ông ta đào thông đường hầm đến lăng mộ, vào trong địa cung lấy được bảo vật, trên đường quay về thì gặp phiến đá bị bịt kín lối ra, không ra được nên đã đào hầm sang hai bên tìm lối thoát thân?

Suy luận suông như vậy cũng chẳng được kết quả gì, tôi quay sang bảo Răng Vàng và Tuyền béo cứ ở nguyên tại chỗ nghỉ ngơi chờ đợi, còn mình thì buộc sợi dây thừng quanh eo, bò vào hang bên trái do thám trước, ngộ nhỡ có chuyện gì sẽ thôi còi báo hiệu, để hai người bọn Tuyền béo kéo trở lại.

Tôi đang chuẩn bị chui vào, Răng Vàng bỗng đưa tay kéo lại, hắn tháo sợi dây chuyền hộ thân mặt phật trên cổ xuống, đưa cho tôi: “Anh Nhất, anh đeo cái này vào đi, được yêm rồi đây, vạn nhất gặp phải thứ dơ dáy gì, cũng có cái phòng thân.”

Tôi nhận sợi dây chuyền đưa lên nhìn, thứ này cũng có niên đại rồi, đúng là cổ vật, liền lắc đầu nói với Răng Vàng: “Tượng Phật vàng này rất quý, hay cứ để lại cho hai người phòng thân đi. Cái đường hầm này rất ghê gớm nhưng không giống là có ma đâu, có thể là một loại bẫy chốt chúng ta chưa thấy

bao giờ thôi, tôi phải vào cái hang đó xem xét thế nào, sẽ không có chuyện gì đâu đừng lo.”

Răng Vàng đã không còn kinh hoàng như ban nãy nữa, lòi ra hơn hai chục món trang sức, toàn là Đức Phật, Bồ tát quan âm, lại còn có vài cái bùa giấy của Đạo giáo, các món kia thì có cái bằng vàng có cái bằng ngọc, bằng ngà, bằng phi thúy, chẳng cái nào giống cái nào, Răng Vàng nói: “Tôi ở đây còn cả đồng này, được yếm hết cả rồi, mẹ kiếp nhiều thứ dơ dáy hơn đến đây cũng đừng hòng tôi sợ.”

Tôi bảo sao mà thằng ôn này đòi xuống địa cung mà chẳng sợ hãi gì, thì ra có cả đồng bảo bối này yểm trợ, đoạn liền đáp lời: “Chính xác, sợ ma đã không đồ đâu, đồ đâu thì sợ gì ma, chẳng qua tôi chỉ lo chúng ta gặp phải một thứ nằm ngoài thường thức, như vậy mới khó giải quyết. Có điều trước mắt vẫn chưa thể khẳng định được điều gì, cứ đợi tôi vào trong hang xem xét ra sao đã.”

Nói xong tôi đón lấy sợi dây chuyền mặt Phật, quàng vào cổ trong bụng thầm nhủ: “Đạo này mình tiếp xúc với không ít cô vật, con mắt nhìn đồ cũng đã khác trước kia, cái mặt dây chuyền đã yếm không giống như đồ giả, mẹ kiếp đừng trả nó vội. Hai lá bùa Mô Kim nó tặng mình và Tuyên béo lần trước, toàn là hàng Tây Bồi cả, nói không chừng mấy phi vụ trước không thuận lợi là do đeo bùa rởm, khiến sư tổ không vui cũng nên, thứ đồ rởm ấy thì không có còn hơn, chẳng đeo có khi còn tốt hơn là đeo bên mình, đợi Răng Vàng tìm cho mình hai lá bùa thật về rồi hẵng trả lại, món này coi như là khoản đặt cọc cũng được.”

Trong nhánh hầm này đã có thể cảm nhận được gió một cách rõ ràng, luồng không khí rất mạnh, xem ra là có thể thông tới đâu đó rồi, vậy thì không phải lo vấn đề về chất lượng không khí nữa, tôi dặn dò Tuyên béo cứ y như ám hiệu mấy lần trước.

Đề Răng Vàng và Tuyên béo ở lại chỗ nghỉ ngơi, tôi rẽ sang trái dò đường, đã có dây buộc vào thân chắc không đến nỗi lạc đường, nếu một trong hai bên gặp phải chuyện gì, có thể kéo mạnh sợi dây cũng có thể thôi còi báo tin.

Dẫn dò xong xuôi tôi đeo khẩu trang lên, rọi đèn mặt soi soi đường, khom người chui vào đoạn đường hầm bên trái, đường hầm này rõ ràng được đào rất qua quýt, vừa nhỏ vừa hẹp, chỉ đủ chỗ cho một người chui lọt, tâm lý mà không vững chắc thì rất có thể bị sự chật chội nơi đây gây ức chế, cảm giác như kiểu bị chôn sống dưới đất vậy, dẫn đến tinh thần suy sụp.

Tôi lo không khí ở bên trong không được thông suốt nên không dám nán lại quá lâu, suy cho cùng khẩu trang phòng độc cũng chỉ có thể ngừa miệng mũi không hít phải khí độc, còn mắt và tai thì không che chắn được, nếu có loại khí độc như chương khí hay móc mù xâm nhập qua ngũ quan thất khiếu, đôi mắt lộ ra ngoài càng dễ trúng độc.

Đường hầm chật hẹp làm tôi hoàn toàn mất cảm giác về phương hướng cũng như khoảng cách, bằng trực giác, tôi đoán mình cũng chưa đi được bao xa, thì phía trước lại đụng phải một phiến đá nặng nề. Khó mà đoán được phiến đá này dày thế nào, dường như nó đã gắn liền với bùn đất xung quanh thành một khối, không giống loại được người ta chôn xuống sau này, cũng không thể xác định được kích cỡ của nó, cả lối đi hoàn toàn bị bịt kín.

Đoạn cuối của đường hầm bỗng nhiên rộng hẳn ra, rõ ràng người kia muốn đào từ phía dưới hoặc bốn phía xung quanh để mở đường thoát ra, xung quanh đào đều rất sâu, song tảng đá khổng lồ lớn đến mức dường như không thấy tận cùng, muốn tìm ra mỏm đầu để đào đường hầm quả là việc không tưởng.

Tôi cũng không phải chỉ bị mắc kẹt có một hai lần, chuyện này tuy kỳ quái song không đủ để khiến tôi nản lòng, tôi nhanh chóng quay lại đường cũ bò ngược trở ra, Tuyên béo và Răng Vàng vừa thấy bóng tôi liền vội hỏi han xem là có chuyện gì, đường hầm thông tới nơi đâu.

Tôi kể qua tình hình ở cuối đường hầm, cả hai đều buồn thiu buồn thiu, không sao hiểu nổi, lẽ nào phiến đá này ban đầu đã có sẵn trong lòng đất? Mà lại còn phẳng phiu như thế, dựa vào sức người đục đẽo khối đá mấy nghìn cân như vậy cũng cực kỳ khó khăn nữa là.

Nhưng cha mẹ nhà nó, quái nhất là khi chúng tôi chui vào đường hầm, sao lại không hề phát hiện ra khối đá này, khi quay lại mới thấy nó chình ịch mọc ra. Tương truyền trong các mộ cổ có rất nhiều cam bầy nhưng cũng không thể nào lợi hại như vậy được, mà không, không thể nói là lợi hại chỉ có thể nói là quá kỳ quái mà thôi.

Hiện giờ trước mắt chúng tôi còn lại hai cái hang, một hang xuống phía dưới, cái còn lại cũng giống như cái ban nãy tôi chui vào, tôi đoán bên trong cũng sẽ na ná như cái hang ấy, một phiến đá chặn ngang lối đi không thể vòng qua được.

Nhưng tôi lại là loại người chưa đến Hoàng Hà chưa bỏ cuộc, nói vậy cũng hơi độc mồm, nơi này cách Hoàng Hà chẳng bao xa, thế chẳng phải sắp bỏ cuộc rồi hay sao? Thôi chỉ gọi là “chưa thấy quan tài chưa đổ lệ vậy”, nhưng đây là đường hầm của dân đồ đầu, cách địa cung trong cô mộ không xa, mà trong mộ đương nhiên phải có quan tài, lần này thì đúng là cùng đường, cả Hoàng Hà lẫn quan tài đủ cả.

Tôi không dám nghĩ tiếp nữa, lúc này đáng sợ nhất chính là tự mình nạt mình, nghỉ ngơi vài phút tôi lại tiếp tục chui vào đường hầm bên phải như ban nãy, bên trong có đá bị chặn hay không, dù sao cũng phải xem mới biết được, đường này mà bị chặn nốt thì phải tính cách khác vậy.

Tôi mò mẫm bò vào tận cùng đường hầm, quả nhiên cũng có một phiến đá lớn, tôi không nhìn được nữa, đành gào lên chửi bới, nhưng rồi đột nhiên phát hiện ra ở đây có điều gì đó khác thường.

Tiếp tiếp

Chương 8 Minh Điện

Tôi lấy đèn pin mắt sói chiếu lên bề mặt phiến đá chặn cuối đường hầm, khác với đường hầm bên trái, chỗ này được đào men theo tường đá lên phía trên, xem ra người bị kẹt ở đây trong hoàn cảnh không còn con đường nào khác đã lựa chọn biện pháp khó khăn nhất.

Đường hầm trong Ngư Cốt miếu vốn nằm trong hẻm núi. Dốc nghiêng xuống dưới, chạy xuyên qua các hang động đá vôi thiên nhiên giữa các ngọn núi, nếu đào giếng thoát hiểm thẳng đứng lên trên, quãng đường là dài nhất, đồng thời cũng tốn công sức nhất, hơn nữa vùng đồi núi này đã bị xâm thực nghiêm trọng, lòng núi lở chồ như tổ ong, rất dễ sụt lở, không đến lúc vạn bất đắc dĩ, chắc người kia cũng không ra hạ sách này.

Tôi ngẩng đầu nhìn lên trên, nhưng vừa nhìn lên, đã tuyệt vọng luôn, cách chừng mười mấy mét cũng có tầng đá chặn kín, những phiến đá lớn không dung xuất hiện này như thể một cỗ quan tài đá khổng lồ, bung bọc kín mít bốn phía xung quanh, người bị nhốt bên trong, tựa hồ lên trời không lối xuống đất không đường.

Thấy hết đường tôi đành quay lại chỗ đường hầm phân nhánh, kể lại tình hình cho Răng Vàng và Tuyền béo, tôi và Tuyền béo từng nhiều lần vào sinh ra tử, tình cảnh lúc này tuy có quái gở, song chúng tôi không đến nỗi qua căng thẳng.

Răng Vàng thấy chúng tôi không hoảng loạn cũng trấn tĩnh phần nào. Con người là giống sinh vật kỳ lạ, sự hoảng loạn là căn bệnh dễ lây lan nhất, thế nhưng chỉ cần đại đa số giữ được bình tĩnh, bằng như đã tạo nên một bức tường lửa ngăn hoảng loạn lây lan.

Hoảng loạn thái quá chỉ làm ảnh hưởng đến khả năng phán đoán, những lúc thế này đáng sợ nhất chính là tự mình dọa mình, theo kinh nghiệm của tôi, chúng tôi chỉ không hiểu những phiến đá kì dị kia ở đâu chui ra, chỉ cần có được chút manh mối, là sẽ tìm được lối ra, không bị chôn sống tại đây.

Răng Vàng tự trách: “Ôi, đều tại tôi tò mò qua cứ đòi đi cùng cách anh cho bằng được, nếu tôi chịu ở ngoài canh chừng thì ít nhất cũng có người tiếp ứng, giờ ba chúng ta đều bị kẹt trong này biết làm sao đây?”

Tôi an ủi Răng Vàng: “Anh Răng Vàng không cần lo lắng quá, giờ chưa đến lúc đường cùng mạt lộ, hơn nữa cho dù anh ở ngoài kia, cũng chẳng giúp được gì đâu, phiến đá đó dễ chừng nặng cả ngàn cân chứ chẳng chơi, trừ phi sử dụng thuốc nổ, bằng không đừng hòng mở được nó ra.”

Răng Vàng thấy tôi bình tĩnh ung dung, bèn hỏi: “Nhìn anh Nhất, đừng đà đừng đỉnh thế kia, phải chẳng đã có kế thoát thân! Mau nói cho tôi còn yên tâm với, thực chẳng dám giấu tôi sắp sồn ra quần rồi, giờ đang gắng nhìn đó thôi!”

Tôi nở một nụ cười tự giễu: “Làm mẹ gì có kế thoát thân, đến đâu hay đến đó thôi, nếu ông trời muốn lấy mạng chúng ta thật thì đã lấy ở sông Hoàng Hà rồi, cần gì đợi đến lúc này. Tôi thấy mạng của ba chúng ta chưa tới lúc tuyệt đâu, chắc chắn sẽ tìm được cách ra khỏi đây.”

Tuyền béo nói: “Tôi thà làm mồi cho cá ở Hoàng Hà còn hơn là phải chết chui chết lủi ở đây với lũ chuột!”

Tôi nói với Tuyền béo và Răng Vàng: “Hai người đừng hoảng loạn, bốn ngã đường, ba ngã đã bị chặn, vẫn còn một ngã chắc thông thẳng đến minh điện trong cổ mộ đời Đường. Ngoài ra, căn cứ vào tình hình quanh đây, vị Mô Kim Hiệu ủy xây miếu Ngư Cốt đạo đường hầm kia, nhất định là sau khi vào minh điện trở ra mới bị mắc kẹt, giờ chúng ta vẫn chưa thấy hài cốt ông ta, không chừng ông ta đã tìm thấy lối thoát ở một nơi nào đó rồi cũng nên. Rót cuộc thế nào ta cứ vào minh điện xem sao mới rõ được!”

Nghe tôi nói xong Răng Vàng và Tuyền béo đều đồng tình, đường hầm này còn một đoạn khá dài nữa mới đến minh điện, việc không thể chậm trễ, cứ vào trong ấy xem cho rõ ràng rồi hẵng tính tiếp.

Liên sau đó Tuyền béo lại tiếp tục dẫn đôi ngỗng đi đầu, tôi và Răng Vàng theo sau, chui vào trong

đường hầm trước mặt. Tôi vừa lom khom bò trong đường hầm vừa rửa thâm trong bụng: “Mẹ kiếp hôm nay gặp phải vận đen mới chui vào cái đường hầm này, cứ tưởng con đường độ vị cao thủ phái mô Kim dò ra mấy chục năm trước sẽ đảm bảo không có vấn đề gì, nào ngờ đường hầm này lại có lắm thứ quái quỷ đến thế. Chuyện này mà thoát ra được, nhất định phải nhớ cho kỹ, không thể manh động như vậy nữa.”

Thực ra làm việc hấp tấp vội vàng chính là nhược điểm lớn nhất trong tính cách của tôi, tự tôi cũng biết nhưng vẫn không tài nào sửa được, với tính cách như vậy tôi chỉ hợp làm một gã sĩ quan quèn trong quân đội mà thôi, thực ra không hợp làm Mộ Kim Hiệu ủy chút nào. Trong cổ mộ hung hiểm vô cùng, có nhiều cái ta chẳng thể tưởng tượng ra nổi, dường như nơi nào cũng đều ẩn chứa hiểm nguy, “thận trọng” là một phẩm chất không thể thiếu của một Mộ Kim Hiệu ủy.

Đột nhiên tôi nghĩ, nếu Shirley Dương ở đây, chắc chắn cô sẽ không để chúng tôi manh động như vậy, dùng một cái chui hết cả vào đường hầm, chỉ tiếc cô nàng lại là người giàu, đời này chắc không phải chui lủi trong đường hầm như lũ chuột này đâu. Chẳng biết giờ này, ở bên Mỹ cô nàng thế nào, bệnh tâm thần của giáo sư Trần đã khỏi hay chưa? (NV nam chính bắt đầu nhớ NV nữ chính rồi :037::tt2:

Tôi đang vẫn vợ suy nghĩ, Tuyền béo ở phía trước gọi với lại: “Nhất ơi! Đoạn này phải xuyên qua hang động đá vôi rồi!”

Tôi nghe có tiếng nước chảy, liền vội bò lên phía trước, thấy Tuyền béo đã chui khỏi đường hầm, tôi cũng chui ra theo, lia đèn pin rọi một lượt, thấy ngay dưới chân là một đồng đất đá vụn, có thể là đất vị tiên bồi kia đào hai đường hầm mé bên đổ ra.

Lúc này Răng Vàng cũng đã chui ra, chúng tôi quan sát xung quanh, phát hiện ra đây chỉ là một cái hang hẹp trong lòng núi chứ không phải là hang động đá vôi gì, tiếng nước chảy vọng từ đằng xa lại, xem ra bên đó mới đúng là Mê Động Long Lĩnh trong truyền thuyết.

Đường hầm xuyên qua hang nhỏ này kéo dài về phía đối diện ở góc độ hoàn toàn giống với đoạn trước, Răng Vàng chỉ tay về hướng có tiếng nước chảy nói: “Các anh nghe xem, có phải bên đó có hang động đá vôi rất lớn không nhỉ? Tại sao người xây miếu Ngự Cốt kia không nghĩ cách tìm đường ra trong hang động này mà lại tốn sức đào đường hầm làm gì?”

Tôi nói với Răng Vàng: “Dân quanh vùng đều gọi những hang động này là mê cung, ở đây ngay đến phương hướng còn không xác định nổi, mà sao tìm được đường ra? Có điều vẫn chưa thấy xác của vị tiên bồi kia, biết đâu ông ta thấy không còn hi vọng thoát thân bằng đường hầm nên đã đi vào mê cung, nếu đúng vậy, có thể thoát được hay không cũng khó nói lắm.”

Tuyền béo ngắt lời: “Kệ xác nó đi, đã chui đến tận cùng đường hầm này đâu? Tôi thấy chúng ta cứ vào minh điện xem trước đã, nếu thực sự không còn đường hầm hãy tính chuyện đi qua đây.”

Tôi cười: “Cậu cứ vòng vo Tam Quốc làm quái gì, đã bao giờ tôi thấy cậu tích cực chủ động thế đâu, chắc chỉ muốn vào minh điện mò báu vật thôi đúng không, nhưng sao cậu nghĩ cho thông nhĩ, bọn mình mà không thoát ra được báu vật phỏng có ích gì?”

Tuyền béo vặc lại: “Tôi xem xét vấn đề bằng con mắt chiến lược đấy, cậu nghĩ mà xem, giờ chưa thể biết chắc được chúng ta có thoát được hay không, nhưng trong minh điện có minh khí là chuyện rõ mười. Kệ mẹ là có ra được hay không, cứ đi mò minh khí nhét đầy túi trước đã, sau đó hằng tìm cách thoát, thoát được thì chuyện này phát tài to, còn như không thoát ra được, ôm mấy món minh khí đáng tiền này trong tay mà chết, còn hơn là đến lúc chết vẫn là thằng khố rách áo ôm.”

Tôi xoa tay cắt ngang lời Tuyền béo: “Được rồi đừng nói nữa tôi mới nói có một câu mà cậu đã tuôn ra một tràng, tiết kiệm hơi sức nghĩ cách thoát thân có được không? Chúng ta cứ theo lời cậu đi, vào minh điện trước đã.”

Tuyền béo xoa hai con gối vào đường hầm, rồi định chui vào luôn, tôi vội kéo lại, bảo cậu tạ và Răng Vàng đeo khẩu trang phòng độc lên, lúc nào cũng phải theo dõi động tĩnh của hai con gối. Đoạn đường hầm đầu tiên thông với khe hẹp trong lòng núi, đằng xa lại dường như có hang động đá vôi, nên không phải lo về chất lượng không khí. Nhưng đoạn đường hầm cuối này lại thông đến minh điện trong mộ cô, tôi đoán chắc cuối cùng sẽ có một đoạn dốc lên, tiến vào từ phía dưới minh điện,

nêu trong cổ mộ chỉ có một lối ra này, vậy thì thời gian không khí bị ngừng trệ lại sẽ vượt xa thời gian hoán khí, thế nên cần phòng ngừa cho cẩn thận.

Chúng tôi đeo khẩu trang phòng độc, đổ nước trong bình ra tắm ướt khăn bông, rồi quần quanh cổ, Răng Vàng cũng đưa cho Tuyên bèo một sợi dây mặt hình Quan Âm đại sĩ, còn tôi thì đưa cho hắn một con dao găm của lính dù để phòng thân.

Chuẩn bị qua loa xong xuôi, chúng tôi lần lượt chui vào đoạn đường hầm thứ hai, đoạn đường hầm này rất ngắn, bò được hơn năm chục mét thì đường bắt đầu dốc dần lên trên, chừng hơn mười mét nữa, quả nhiên là xuyên qua một tầng gạch xanh.

Gạch xanh trong mộ cổ thời Đường dày khoảng ba bốn gang tay, là loại gạch lát nền trong các lăng mộ, dùng xẻng hay xiên sắt có thể bẩy lên được. Loại gạch này chỉ lát bên dưới minh điện, còn nền ở các nơi khác và bốn vách mộ đều là những khối đá lớn được cõ định bằng đai sắt, các kẽ hở cũng được đổ sắt lỏng bịt lại, nhất loạt đều kín như bưng, chỉ có duy nhất một chỗ ở chính giữa minh điện là “hư vị” tương đối lỏng lẻo.

Về sau từ thời Nguyên trở đi, hình thức để lại “hư vị” tàng phong này đã có những thay đổi lớn, nguyên nhân là vì “hư vị” này rất dễ bị phá vỡ, nhưng truyền thống để lại “hư vị” này vẫn được giữ cho đến thời Thanh, chỉ có điều kích cỡ đã bị thu nhỏ lại, chỉ bằng mấy lòng tay, người không thể chui lọt được.

Song xét về tổng thể, trong lịch sử Trung Quốc, mộ cổ thời Đường vẫn thuộc loại kiên cố và xa hoa nhất, dưới đường vào mộ đều có mấy lần cầu đá không lồ, xung quanh lại được gia cố bằng các bức tường đá vừa dày vừa nặng, độ vững chắc ấy, dùng “vững như bàn thạch” cũng khó mà hình dung cho hết.

Phía trên hư vị của mộ cổ thời Đường, đều có một hoặc nhiều cam bẫy ẩn giấu ngay bên trong nền gạch của minh điện, chỉ cần phá vỡ nền gạch nơi có hư vị là các chốt bẫy sẽ lập tức kích hoạt, theo như bố trí trong mộ cổ thời Đường, thường có các loại bẫy như cát lún, đạn nổ, cọc đá, còn có thể có một phiến đá lật, triệt để bịt kín minh điện lại, thả phá hủy hư vị tàng phong tự khí, còn hơn là để minh khí bồi tang rơi vào tay bọn trộm mộ.

Trước khi chúng tôi đến, những cam bẫy này đã bị vị Mô Kim Hiệu úy vào trước kia phá hủy hết rồi, cho nên bớt được khá nhiều việc, không cần phải tốn công động tay chân vào mấy cái chốt bẫy kia nữa.

Tuyên bèo ôm hai con ngỗng đặt vào cửa hầm trên đỉnh đầu, để chúng thử nghiệm chất lượng không khí trong minh điện, còn chúng tôi ở lại trong đường hầm chờ đợi. Tôi cứ nghĩ mãi về bức tường đá bịt kín đường hầm, gần như là chúng đột nhiên hiện ra trong không khí vậy, xưa nay tôi chưa từng nghe nói về loại cam bẫy nào lợi hại như vậy, không lẽ lại là ma dụng tường? Nhưng ma dụng tường trong chuyện kể không phải như thế này. Trong cổ mộ này rốt cuộc có điều gì cổ quái? Chủ mộ là ai? Vị tiên bói kia có tìm được lối thoát hay không?

Lúc này tuyên bèo đã lôi hai con ngỗng trở lại, thấy không có gì bất thường, liền kéo tôi một cái, ba người liền chui ra khỏi đường hầm vào minh điện, minh điện này thực không nhỏ chút nào, phải đến hai trăm mét vuông, chúng tôi rọi đèn pin nhìn xung quanh, rồi buộc miệng thốt lên: “Trong minh điện...sao lại không có quan quách?”

Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 2: Mê Động Long Lĩnh

Chương 9

Từ xưa tới nay minh điện luôn là nơi đặt quan quách của chủ mộ, trong sách Tàng Kinh có ghi rất rõ, minh điện còn gọi là Từ Ninh đường, là phần trung tâm của lăng mộ, bất luận là hợp táng hay đơn táng, chủ mộ đều phải mặc đồ khâm liệm, nằm yên nghỉ trong quan tài đặt trong quách, cho dù vì một lý do nào đó thì hài cữu chủ mộ không thể đặt trong quan quách thì cũng phải lấy quần áo giấy mũ lúc sinh thời của chủ mộ chỉ vào bên trong an táng.

Tóm lại có thể không có thi thể nhưng quan quách bất luận thế nào cũng ở trong minh điện, và lại bao đời nay các Mộ Kim Hiệu úy xẻ núi xẻ đồi đồ đấu, cũng quyết không đồ cả quan quách ra ngoài, huống hồ không gian đường hầm chật hẹp, dù quan quách không lớn, cũng chẳng thể theo đường này mà ra ngoài được.

Thế giới quan của tôi lại một lần nữa đảo lộn, nghĩ nát óc cũng chẳng đưa ra được lập luận nào khả dĩ, lẽ nào quan quách của chủ mộ đã biến thành hơi nước, bốc đi rồi chắc?

Cả ba đều rất kinh ngạc, Răng Vàng đầu óc nhanh nhẹn, đứng sau lưng tôi nhắc khẽ: “Anh Nhất này, anh xem trong minh điện ngoài không có quan quách ra, còn có điều gì bất thường nữa không?”

Tôi rọi đèn pin soi xét kỹ càng một lượt từ trên xuống dưới từ trái qua phải, trong minh điện này không chỉ thiếu quan quách, mà có thể nói là chẳng có thứ gì hết cả, dưới đất trông trơn, đừng nói đến đồ tùy táng, ngay đến đá thừa cũng chẳng có lấy một cục.

Thế nhưng nhìn quy mô kết cấu của minh điện này, đây chắc là mộ của Vương công nhất đẳng thời Đường, kết cấu kiến trúc trên tròn dưới vuông, phía dưới vuông thành sắc cạnh, bằng phẳng ngay ngắn, phần trên giống lên Mông Cổ, mái vòm cong lên, đây gọi là trời tròn đất vuông, hoàn toàn phù hợp với quan niệm về vũ trụ của con người vào thời ấy.

Trong minh điện còn có sáu bệ đá, bên trên hoàn toàn trống trơn, không đặt thứ gì, song tôi và Răng Vàng đều biết rõ, đó là nơi đặt sáu loại ngọc Tông, Khuê, Chương, Bích, Hổ, Hoàng dùng để tể sáu phương, phải là người trong hoàng tộc mới nhận được sự đãi ngộ này.

Bốn vách tường trong minh điện cũng không phải là không có gì, nhưng chỉ là các bức bích họa, đều là vẽ nét, chứ còn chưa lên màu, nội dung tranh vẽ có nhật nguyệt tinh tú, nổi bật nhất là mười ba cung nữ. Những cung nữ này có người bưng hộp gấm, có người đỡ bình ngọc, có người ôm nhạc khí, ai nấy đều đầy đặn phúc hậu, bày ra một cuộc sống cung đình thời nhà Đường.

Tất cả bích họa đều mới chỉ vẽ phác, chưa tô màu sắc, tôi chưa thấy loại bích họa này bao giờ, liền quay ra hỏi Răng Vàng, với kinh nghiệm mấy chục năm lặn ngụp trong ngành đồ cổ, có lẽ hẳn nhìn ra được điều gì đó cũng nên.

Răng Vàng cũng lắc đầu nguây nguây nói: “Thế này thì kỳ lạ thật! Nhìn những bức họa này mà xét, có thể nói chắc chắn được dùng để an táng một nhân vật rất quan trọng trong cung đình, mà còn là đàn bà nữa, là quý phi hay công chúa cả gì đó, nhưng số bích họa này...”

Tôi thấy Răng Vàng nói nửa chừng rồi trầm ngâm suy nghĩ, biết rằng cả hắn cũng không dám chắc bèn hỏi: “Bích họa chưa hoàn thành? Vẽ phần mở đầu rồi dừng luôn sao?”

Thấy tôi cũng nói vậy, Răng Vàng liền gật đầu: “Đúng thế, chính xác là chưa được hoàn thành, thế nhưng vậy thì cũng không hợp lẽ thường cho lắm, nói trắng ra là không hợp tình hợp lý chút nào!”

Lăng mộ của Hoàng đế cực kì hiếm thấy trong trường hợp nào đang xây dở lại đình cộng, cho dù trong cung phát sinh biến cố, chủ mộ trở thành vật hy sinh cho chính trị đi nữa, hoặc có ý đồ mưu phản mà được ban cho cái chết, thì đa phần cũng không bị bêu riếu âm ỉ, sau khi chết vẫn được mai táng theo nghi thức của hoàng tộc. Ngôi mộ lớn thế này hẳn chỉ có thành viên trong hoàng thất mới tương xứng, các bậc vua chúa cũng biết không thể vạch áo cho người xem lưng, những chuyện trong chôn cất chôn chửng chẳng dễ gì mà lộ ra ngoài, kẻ nào đáng chết thì cho chết là xong, sao đó cần chôn cất thế nào thì cứ theo đó mà làm.

Tôi nghĩ cứ chôn chân ở đây cũng chẳng luận ra được điều gì, bèn rút ra một cây nến, châm lên đặt ở góc Đông Nam minh điện, ánh nến yếu ớt nhưng ngọn lửa thẳng đứng, không hề có vẻ muốn tắt, tôi nhìn ngọn nến cũng cảm thấy yên lòng đôi chút, liền gọi Tuyên béo cùng Răng Vàng ra tiền điện xem sao.

Để tiết kiệm năng lượng chúng tôi chỉ bật một chiếc đèn pin, cũng may trong hàm mộ trống không, không lo giẫm phải cái gì, ba người dắt theo hai con ngỗng trắng đi qua cánh cửa đá của minh điện, bước vào tiền điện.

Theo cách bố trí trong lăng tẩm cổ đại Trung Quốc, minh điện được coi trọng nhất, sau đó đến tiền điện. Tiền điện được bày biện theo quan niệm truyền thống “sống sao thác vậy”, tiền triều có lệ, đời sau cứ vậy noi theo, đến cuối thời Thanh cũng vẫn như vậy, điểm khác biệt chỉ là quy mô mà thôi.

Chủ mộ sinh thời nơi ăn chốn ở như nào, tiền điện phải y như vậy, nếu chủ mộ sinh thời sống trong cung đình tiền điện cũng phải được xây dựng giống hệt cung điện thật. Tất nhiên, ngoài lão hoàng đế ra, các thành viên khác trong hoàng thất chỉ có thể giữ được một khu vực nhỏ của người đó ở lúc sinh thời thôi, không thể thành viên nào trong hoàng thất cũng xây y nguyên một cung điện trong lăng mộ của mình, chỉ có bậc đế vương từng đăng cơ, ngôi lên đế vị mới xứng với quy cách ấy làm thôi.

Cả tôi, Răng Vàng và Tuyên béo tuy theo cái nghề này, nhưng thực ra vẫn chưa thực sự thấy lăng mộ lớn đâu, hôm nay cũng là tình cờ đến chỗ này, nếu quả thật bảo bọn tôi khai quật, chúng tôi cũng chẳng dám động vào cỗ mộ lớn thế này, cùng lắm chỉ dám tìm ngôi mộ của vương công quý tộc thôi.

Điều này cũng bởi trình độ của chúng tôi chưa được cao siêu đến mức có thể trực tiếp đào đường hầm phá hư vị đột nhập vào bên trong, ngoài ra còn một nguyên nhân khác là thực lòng chúng tôi cũng không muốn đụng vào một ngôi mộ lớn như thế này, tùy tiện lấy trong đây một món đồ nào đấy cũng có thể gây nên một chấn động, mà tiếng vang càng lớn thì càng dễ chuốc vạ vào thân.

Hôm nay khéo gặp cơ duyên, gặp được ngay một đường hầm có sẵn nên mới vào được bên trong ngôi mộ lớn này, trước đó chẳng thể ngờ rằng trong minh điện lại trống rỗng như vậy, rồi cả đường hầm chúng tôi chui vào cũng bị bịt kín một cách kì quái, ra tiền điện xem xét chẳng qua là tìm kiếm chút manh mối, nghĩ kế thoát thân mà thôi.

Ba chúng tôi vừa đặt chân vào tiền điện, lại bị chấn động một phen nữa, chỉ thấy tiền điện còn lớn hơn cả minh điện thế nhưng lầu gác minh điện thì chỉ thi công một nửa, rồi bỏ mặc đấy cho đến tận ngày nay.

Tiền điện quả thực được xây dựng hệt như cung điện thời xưa, nhưng một số phần quan trọng đều chưa hoàn thành, mà mới chỉ dựng lên một cái khung đại khái mà thôi, cửa đá đại cung đã bị bịt kín, bốn vách tường đều được xây bằng những phiến đá không lồ xếp chồng lên nhau, giữa các kẽ hở được đồ sắt nẫu chảy vào, lại gia cố thêm bằng xích sắt to như quả trứng vịt, trên nền tiền điện, có một hồ phun nước nhỏ, nước vẫn òng ọc phun ra từ đó.

Tôi chỉ mạch suối nói với Răng Vàng: “Anh nhìn cái suối phun nước nhỏ này nhé, đây chính là vũng quan tài dân gian hay nói tới đây. Trong mộ ở huyết bấu phong thủy, nếu có một nguồn suối như thế này thì quả là tuyệt đỉnh. Long mạch cũng cần phải nương tựa vào hình thế, lúc mới đến ở bên ngoài tôi có xem phong thủy của ngôi mộ cổ này, thấy rằng tuy đây là long mạch, nhưng đã bị mưa gió ăn mòn phá vỡ hình thế của núi non, vốn là long mạch đại cát giờ đã trở thành long mạch tầm thường không gì che chở. Nhưng giờ xem lại, thì thấy hình thế trong đây là “nội tàng oan” hiếm có, trong huyết có nguồn suối, hơn nữa dòng nước cứ vĩnh viễn ổn định thế này, không trào ra ngoài, cũng không khô cạn, huyết này xét theo góc độ phong thủy thì có tướng gom tụ. Bắt nguồn từ trời, giống như sông nước, loại huyết “nội tàng oan” này cực kỳ thích hợp mai táng nữ giới, con cháu đời sau ắt được hưởng phúc âm.”

Nghe vậy Răng Vàng trầm trồ: “Thì ra đây là vũng quan tài mà tục ngữ vẫn nói tới đó hả? Tôi mới chỉ nghe qua chứ chưa từng được thấy, xem ra thì hình thế của huyết vị phong thủy này là hoàn hảo rồi, thế thì càng kỳ quái, vì sao công trình chỉ làm có một nửa? Hơn nữa, chủ mộ cũng còn chưa nhập niệm?”

Tôi nói: “Việc lạ năm nào chẳng có, nhưng hôm nay thì đặc biệt nhiều hơn. Đến cả tiền điện cũng chưa hoàn công thì quả thật khó mà lý giải cho được!”

Tuyền béo nói: “Tôi thấy cũng chẳng có gì lạ cả, không chừng đúng lúc ấy có choảng nhau, hay là lại tiêu nhiều tiền quá, ngân khố thu không bù chi, cho nên lăng mộ lớn thế này không thể xây tiếp được nữa.”

Tôi và Răng Vàng cùng lúc lắc đầu, tôi nói: “Tuyệt đối không thể, lăng mộ xây dựng nửa chừng thì đình, hoặc thay đổi địa điểm, điều này cực kỳ bất lợi cho chủ mộ, mà cả người chọn huyệt vị cũng bị tru di cử tộc. Thứ nhất huyệt bấu này xét từ góc độ phong thủy hoàn toàn không có vấn đề gì, nấu mà chẳng lộ, rất khó bị trộm mộ phát hiện, thêm vào đó lại còn là “nội tàng oan” hiếm gặp, quyết không phải vì tìm được một vị trí đẹp hơn mà bỏ đi lăng mộ đang xây dựng dang dở này, cũng không thể vì tai họa chiến tranh, nếu vậy thì không cần bịt kín địa cung lại, mà bên trong này cũng chẳng có thứ gì, chắc không phải để phòng Mộ kim Hiệu úy đồ đâu đâu.”

Răng Vàng cũng tán thánh quan điểm của tôi: “Từ tình trạng bịt kín của cửa đá và vách mộ, hẳn sau khi dừng thi công, người ta không hề vội vã bỏ đi, mà trái lại còn rất ung dung phong bế địa cung vào, và cũng không có ý định quay trở lại tiếp tục thi công nữa, nếu không riêng việc mở cửa đá ra thôi cũng đã tốn rất nhiều công sức rồi, hơn nữa ngoài lớp cửa đá này ra, chí ít còn bốn lần cửa kích cỡ y như thế này nữa.”

Thế nhưng những người xây dựng lăng mộ này rút cuộc vì sao lại bỏ nó đi chứ? Chắc phải có nguyên nhân nào đó bất đắc dĩ lắm, nhưng chúng tôi nghĩ mãi không ra, quả thực không tài nào đoán nổi.

Xem ra vị tiền bồi xây Ngự Cốt miếu ngự trang rồi đào đường hầm vào minh điện kia, cũng giống như bọn tôi, đã bị ngôi mộ trống rỗng này đánh lừa. Song ở đây không thấy thi thể ông ta, không chừng ông ta đã tìm được đường thoát ra bên ngoài rồi.

Chúng tôi không thu hoạch được gì ở tiền điện, đành theo đường cũ quay về, sau đó vào hậu điện và hai gian điện thờ phụ ở hai bên xem sao, nếu không phát hiện được gì, vậy thì chỉ còn cách quay lại đường hầm, tiến vào Mê Động Long Lĩnh tìm đường thoát thân mà thôi.

Ba người vừa đi vừa bàn bạc, tất cả đều thấy ngôi mộ này kỳ quái khác thường, có quá nhiều điểm không hợp tình hợp lý. Tôi nói với hai người còn lại: “Từ xưa đã có thuyết về mộ giả, xưa kia Tào Tháo và Chu Hồng Vũ (Chu Nguyên Chương) đều sử dụng chiêu này, nhưng ngôi mộ thời Đường này nhất quyết không phải là mộ giả, bởi bên trong...”

Trong lúc trò chuyện cả bọn đã quay lại minh điện, đang nói nửa chừng đột nhiên Tuyền béo cắt ngang, Răng Vàng cũng đưa ngón tay lên môi, ra hiệu im lặng. Tôi ngẩng đầu nhìn lên, chỉ thấy ở góc Đông Nam minh điện, phía sau ánh nền mập mờ, xuất hiện một người...petrified:

Ánh nền trong góc minh điện leo lét chập chờn, góc tường lập lờ sang tối, ở vùng giáp ranh giữa ánh nền và bóng tối hiện ra một khuôn mặt trắng nhợt to tướng, phân thân khuất lấp trong khoảng tối ngoài phạm vi chiếu sáng của ánh nền.

Tôi, Răng Vàng, Tuyền béo đứng ở cạnh cửa đá giáp minh điện và tiền điện, diện tích minh điện rất lớn, đèn pin mặt sỏi của tôi không rọi được đèn đó, khoảng cách khá xa, nên gương mặt kia càng trở nên mơ hồ bí ẩn và cực kỳ ma quái.

Lúc chúng tôi mới tiến vào minh điện, tôi đã quan sát kỹ càng từng ngóc ngách, lúc đó trong minh điện hoàn toàn trống rỗng không có gì ngoài bốn bức tường với những bức bích họa còn chưa nên màu, trong tranh toàn vẽ các cung nữ nở nang đầy đặn, tuyệt đối không có khuôn mặt người to lớn này.

Đôi bên cứ hằm hè một lúc, thấy đôi phương không có chút động tĩnh gì, Tuyền béo hạ giọng thật khẽ hỏi tôi: “Nhất này! Tôi thấy thằng cha kia chẳng tử tế gì đâu, nơi này cũng không tiện nán lại lâu, mình chuồn thôi.”:buc:

Tôi cũng nhỏ tiếng bảo Tuyền béo và Răng Vàng: “Đừng manh động, để xem hẳn là người hay là ma đã rồi hẵng tính.”

Tôi không tài nào phân biệt được chủ nhân gương mặt kia là nam hay nữ, già hay trẻ. Trong minh điện này không có quan quách, tự nhiên cũng chẳng thể có bánh tồng, có khả năng đôi phương nhân lúc chúng tôi ở trong tiền điện, đã lần theo đường hầm chui vào, đường hầm ấy không phải ai cũng dám chui vào, không chừng đôi phương cũng là một Mộ Kim Hiệu úy cũng nên.

Vừa nghĩ đến Mô Kim Hiệu úy tôi lập tức nghĩ ngay đến vị tiên bô xây miếu Ngưu Cốt năm xưa. Lê nào... ông ta vẫn chưa chết? Hay là ông ta mãi không tìm được lối ra, rồi bỏ mạng ở đâu đó quanh đây, hình ảnh chúng tôi đang nhìn thấy lúc này là vong linh của ông ta?

Nếu là ma thì chẳng có gì ghê gớm cả, chúng tôi đều có Phật vàng, Quan Âm ngọc hộ thân, hơn nữa nếu đối phương đúng là Mô Kim Hiệu úy, cũng coi như có chút tình đồng nghiệp với chúng tôi, không chừng còn chỉ đường cho chúng tôi thoát ra cũng nên.

Mặc kệ đối phương là người hay ma, cũng phải phá vỡ cục diện bế tắc này đã, cứ giằng co thế này, chẳng có lợi gì cho chúng tôi cả. Nghĩ đến đây, tôi dùng tiếng lớn giọng với người ở góc Đông Nam minh điện kia: “Mở lối tìm Rồng nâng nắp báu, dời non phật núi thấy thiên đàng, áo giăng trời chợt tỏ, Bắc Đẩu tụ Nam quang.”

Tôi nói giọng hết sức khách khí, nội dung đại khái nói là cùng là dân đồ đầu mưu sinh, đã đụng đầu nhau ở đây, tất có người trước kẻ sau, chúng tôi đến sau, không dám tranh phần, những mong tiền bô bỏ qua, chúng tôi xin phép cáo lui ngay.

Tục ngữ có câu: “Ba trăm sáu mươi ngành, ngành ngành xuất trạng, nguyên”, ba trăm sáu mươi ngành này chỉ các nghề nghiệp trên thế gian, người sống ở đời phía có lấy một ngón nghề, thì mới có chỗ đứng trong xã hội, dựa vào bản lĩnh kiếm miếng cơm manh áo, không sợ chết đói chết rét nơi xó chợ. Ngoài ba trăm sáu mươi nghề này ra, còn có tám nghề khác, liệt vào biệt loại, tức là những nghề ngoài lề, không phân loại ngành nghề chính đáng, chẳng thuộc sĩ, nông, công, thương, nghề đồ đầu là một trong tám nghề ngoài lề này.

Quốc có quốc pháp, ngành có ngành quy, ngay từ đầu bọn ăn mày cũng có bang chủ Cái bang quản hạt, cái nghề cơ mật và đây thần bí như đồ đầu thì quy định luật lệ lại càng rồi rẫm, ví như một ngôi mộ, mở năm ra rồi, là tiền vào tìm vàng bạc châu báu, sau đó đi ra, nhiều nhất cũng chỉ được một lần vào và một lần ra, tuyệt đối không cho phép một Mô Kim Hiệu úy ra ra vào vào nhiều lần cùng một ngôi mộ. Suy cho cùng mộ mã là nơi yên nghỉ của người ta, chứ đâu phải sân sau nhà mình. Những quy tắc kiểu như vậy kẻ mãi không hết.

Trong đó có một điều chính là giữa những đồng nghiệp với nhau, hai người cùng nhòm ngó một ngôi mộ, cùng muốn đồ đầu, vậy thì ai đến trước là của người ấy, kẻ đến sau cũng có quyền vào, những đồ vật trong minh điện thì người đến trước được quyền lựa chọn.

Vì giới luật của Mô Kim hiệu úy rất nghiêm ngặt, không như loại trộm mộ thông thường, một ngôi mộ chỉ được lấy đi một đến hai đồ vật không hơn, hơn nữa đồ tùy táng trong mộ mã quý tộc thời xưa đều rất phong phú, cho nên người đến trước đến sau đều không có mâu thuẫn gì quá lớn.

Một ngôi mộ chỉ được phép lấy một hoặc hai món đồ, nguồn gốc của quy định này, một là trách làm lớn quá, số mệnh không chứa nổi nhiều của cải thế mà mạng họa vào thân, nguyên nhân thứ hai quan trọng hơn, cỗ mộ trong thiên hạ nhiều đến mấy cũng có ngày khai quật bằng hết, ở đời làm việc gì cũng nên quá tuyệt tình, bản thân đã phát tài rồi, cũng phải để lại cho các đồng nghiệp khác một đường sống.

Đây chính là điểm khác biệt lớn nhất giữa các Mô Kim Hiệu úy chuyện nghiệp và bọn trộm mộ thông thường, bọn trộm mộ có thể chỉ vì một hai món mình khí mà chém giết lẫn nhau huynh đệ tương tàn, bởi bọn chúng rất ít khi tìm được mộ lớn, cũng không thể hiểu được sự lợi hại bên trong, không biết rằng mình khí cũng đồng nghĩa với tai họa, quá tham lam tất phải chịu báo ứng.

Thời Tam Quốc, Tào Mạnh Đức để bổ sung quân lương, đã đặt hai chức Phát khuru và Mô kim. Thực tế quân hàm Hiệu úy Trung Lang Tướng đúng là do Tào Tháo đặt ra, thế nhưng danh hiệu Mô kim, Phát khuru, hay như Ban sơn, Xả lĩnh thực ra là tứ đại môn phái đã tồn tại vào cuối đời nhà Tần đầu thời Hán, song đệ tử của các môn phái này hành sự bí hiểm, người đời ít ai hay biết, trong sử sách cũng không mấy ghi chép, cho đến thời tông Nguyên, ba môn phái là Phát khuru, Ban Sơn, Xả lĩnh cơ bản thất truyền, chỉ còn lại duy nhất phái Mô kim.

Trong phái Mô Kim không phải cứ có sư phụ truyền dạy thì được coi là đệ tử, phái này có một bộ hoàn chỉnh những ám hiệu, mật khẩu, kỹ thuật riêng biệt, chỉ cần hiểu được những thuật ngữ quy tắc của nghề, thì đều là đồng môn cả. Ví như loại đường hầm cắt xuyên qua hư vị đâm thẳng vào minh điện này, thì chỉ có các cao thủ trong các Mô kim Hiệu úy mới làm được. Những việc này ngày trước đã biết một phần từ lời kể của ông nội, cũng có một phần tôi học hỏi từ Shirley Dương trong quãng đường

trở về từ sa mạc đạo nọ.

Vì thế tôi nghĩ đã là đồng môn đồng đạo với nhau, thì không có chuyện gì là không thương lượng được, đương nhiên đây là trong trường hợp đối phương vẫn là người sống, nếu là cô hồn u linh, chắc cũng không đến nỗi trở mặt thành thù, cùng lắm chúng tôi đem thi thể của ông ta an táng trịnh trọng là xong.

Tôi nói xong liền đợi đối phương hồi đáp, thông thường gặp phải tình huống này, nếu cùng là dân sành sỏi trong nghề đồ đạc, tôi đã nể mặt đối phương như thế, chắc hẳn người ta cũng không giằng co gì với chúng tôi, cho dù đây là vong linh của vị Mô kim Hiệu úy vào đây từ mấy chục năm trước, chắc cũng không làm khó gì nữa.

Vậy mà đợi một lúc sau vẫn không thấy đối phương phản ứng, nên đã cháy hết quá nửa, người ở góc Đông Nam minh điện ấy vẫn y như lúc ban đầu, không hề vận động, tựa như bằng đất đắp hay đá tạc vậy.

Tôi nghĩ bụng đừng có mà là dân ngoài ngành, không hiểu tiếng lóng nhé, nghĩ đoạn liền lớn tiếng nói lại bằng tiếng phổ thông, nhưng đối phương vẫn không có phản ứng gì.

Lúc này chúng tôi bắt đầu thấy rợn gai ốc, đáng sợ nhất chính là sự trầm mặc như vậy, không hiểu rốt cuộc đối phương có ý tứ gì. Muốn ra khỏi đây theo lối minh điện, vậy thì buộc phải đi tới lối vào đường hầm ở giữa minh điện, nhưng khuôn mặt sau ánh nến cứ chăm chăm nhìn chúng tôi, không rõ định làm gì, chúng tôi không nắm bắt ý đồ của đối phương, nên cũng không dám mạo hiểm tiến lại.

Tôi chợt nghĩ lẽ nào kia không phải là Mô Kim Hiệu úy mà là chủ ngôi mộ? Nếu vậy khó xử rồi đây, tôi hướng về góc Đông Nam của minh điện hét lên: “Này! Ai ở đằng kia ời! Người là thần thánh phương nào đây, chúng tôi chỉ đi ngang qua đây thôi, thấy có đường hầm, thì chui vào tham quan một chuyện, không hề có ý trục lợi gì đâu.”

Tuyền béo thấy đối phương không có động tĩnh gì, cũng sốt ruột gào lớn: “Bọn tôi đến từ đâu giờ về đó đây, ngài mà không nói gì nữa, thì coi như đã chấp thuận rồi nhá, đến lúc ấy ngài đừng có hối hận đây nhá...!”

Răng Vàng từ đằng sau thì thầm nói với bọn tôi: “Anh Nhất, anh Tuyền, tôi bảo này, kia có khi nào là nhân vật trong bích họa mà ban nãy chúng ta chưa nhìn kỹ không? Ánh nến leo lét mờ mờ ảo ảo thế này, tôi thấy dễ bị hoa mắt lắm.”

Nghe Răng Vàng nói vậy, bọn tôi càng thấy hoang mang, nhất thời nghi ngờ chính trí nhớ của mình. Mẹ kiếp! Nếu quả như vậy thì mất mặt quá, mấy phút từ nãy đến giờ suýt chút nữa làm tôi sợ chết khiếp lên được, nhưng mà gương mặt kia quả thực không hề giống tranh vẽ chút nào.

Minh điện và toàn bộ ngôi mộ cổ này rất tà quái, lúc mới vào minh điện thì quả thực chúng tôi không trông thấy gì, nhưng khi vào đường hầm quả thực không có phiến đá nào chặn đường hay sao? Khó mà đảm bảo trong minh điện này không tự dựng mọc ra thứ gì đó, rốt cuộc là người, hay là ma, là yêu quái hay chỉ qua là một bức tranh được vẽ trên tường như Răng Vàng đã nói?

Ngọn nến nơi góc phòng đã cháy gần hết, lúc này không thể kéo dài thêm được nữa, tôi ngấm ngấm rút con dao lính dù ra cặm trong tay. Loại dao này là hàng tuôn từ Nga, chuyên dùng cắt dây thừng, ví dụ lính nhảy dù xuống, nếu dây dù bị mắc vào cây, người treo lơ lửng, thì có thể dùng loại dao đặc chế này cắt đứt dây dù. Con dao này nhỏ gọn mà sắc ngọt, chuôi dài, lưỡi ngắn, bén gọn vô cùng, mang theo mình rất thuận tiện. Chuyện này đi Thiêm Tây, chúng tôi không dám mang dao găm, cho nên chỉ mang mấy con dao lính dù này theo.

Tay kia tôi cầm chặt mặt dây chuyền Phật vàng, liếc mắt ra hiệu cho Răng Vàng và Tuyền béo, cùng ra đó xem rốt cuộc đối phương là cái gì, Tuyền béo rút phẳng cây xẻng công binh ra, trao hai con ngỗng cho Răng Vàng dắt.

Bạ người hợp thành đội hình tam giác ngược, tôi và Tuyền béo đi trước, Răng Vàng kéo đôi ngỗng tay cầm đèn pin soi đường đi sau, chậm rãi từng bước lại gần ngọn nến nơi góc Đông Nam minh điện.

Mỗi một bước đi, lòng bàn tay đang nắm chặt con dao của tôi lại thêm một chút mồ hôi lạnh, lúc này tôi cũng không thể nói rõ là hồi hộp hay sợ hãi. Tôi thậm chí còn mong đối phương là bánh tồng,

nhảy ra đánh nhau với tôi một trận chọi sừng, chứ không nói không rằng lùng lững đứng trong góc tối thế kia, mẹ kiếp, còn làm người ta khiếp hơn là loại bánh tồng mọc đầy lông nhầy bỏ lên đấy chứ.

Đúng lúc, cái người đối diện kia sắp ở trong phạm vi chiếu sáng của đèn pin, cây nến ở góc phòng cũng cháy hết, đột ngột tắt ngúm chỉ để lại một làn khói xanh bay lên từ ngọn bắc.:015::015::015:

Ngọn nến vụt tắt, gương mặt sau ánh nến ngay lập tức biến mất trong bóng đen đặc quánh.

Ma Thôi Đèn

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 2: Mê Động Long Lĩnh

Chương 10

Ngon nển vừa tắt, theo bản năng tôi bỗng thấy lạnh người, song đã lập tức tự nhắc nhở bản thân: “Đây là hiện tượng vật lý thông thường, nên cháy hết, chẳng có gì đáng sợ cả, nếu như nển cháy đến chân rồi mà vẫn sáng, thì mới là có ma chứ.”

Đúng lúc ấy bỗng nghe tiếng “bịch bịch” vang lên sau lưng, tôi và Tuyền béo lo lắng sau đã xảy ra sự cố, vội vàng tách ra quay đầu lại nhìn, chỉ thấy Răng Vàng đang ngồi ngáy dưới đất mắt không rời chỗ chỗ ngon nển đã tắt, mặt cắt không còn giọt máu.

Chuyện này đều tại Tuyền béo ngày thường ngồi tán phét với Răng Vàng, đã thêm mắm thêm muối khiến chuyện “ma thôi đèn” khiếp đảm như một cơn ác mộng. Răng Vàng xưa nay chỉ là một tên gian thương, chưa từng trải qua thử thách gì, lúc này lại ở bên trong một địa cung tăm tối lạnh người, đột nhiên trông thấy ngon nển tắt lịm, làm sao mà hắn không sợ cho được, cả người co rúm lại.

Tôi giắt con dao vào bên hông, đưa tay kéo Răng Vàng đứng dậy, an ủi: “Ông anh làm sao thế? Không có gì đâu, chẳng phải đã có tôi và Tuyền béo ở đây sao? Có chúng tôi ở đây, chẳng ai dám đụng đến một sợi lông của ông anh đâu, đừng sợ!”

Răng Vàng thấy phía trước ngoài cây nển đã cháy đến hết nển tắt lịm ra, cũng chẳng có gì bất thường, liền thở phào nói: “Thật đáng xấu hổ, tôi... tôi thật ra không phải là... sợ hãi gì, mà chẳng qua... tôi bỗng nhớ đến ông bà già cùng mấy đứa trẻ ở nhà, tất cả đều trong cây vào tôi, cho nên tôi hơi... hơi...”

Tôi xoa tay ngăn Răng Vàng lại, giờ không phải lúc tâm sự, tôi châm một cây nển khác đặt xuống đất, sau đó ba người tiếp tục tiến lên phía trước, đến lúc này thì cái “người” ở góc Đông Nam minh điện đã lọt vào phạm vi chiếu sáng của đèn pin rồi,

Thì ra cái “thứ” này giờ thấp thoáng sau ánh nển không phải người ngợm gì, nhưng đúng là có một gương mặt, cũng là mặt người, chỉ bất ngờ ở chỗ nó là một bức tượng đá.

Gương mặt được chạm nổi trên một quách đá khổng lồ, cái quách này rất lớn, tôi dám thề có trời đất rằng, lúc mới chui ra từ đường hầm, minh điện này hoàn toàn trống rỗng, nhất định là không thể có quách đá khổng lồ này được, nó cũng như những bức tường đá chặn trong đường hầm, dường như tất cả đều đột nhiên mọc ra từ trong không khí vậy.

Tôi, Tuyền béo và cả Răng Vàng đang đứng đằng sau, thấy minh điện bỗng dưng có thêm một quách đá to tướng, đều như bước vào trong làn sương mù, lại tiếp tục tiến lên mấy bước lại gần quách đá quan sát.

Quách đá dài độ ba mét rưỡi, cao tầm mét bảy, toàn bộ đều bằng đá, ngoại trừ đế quách thì bốn phía xung quanh và nắp quách đều chạm nổi một mặt người lớn, cả quách đá màu xám tro, trông đến nặng nề.

Có vẻ gương mặt người là họa tiết trang trí cho quách đá, ngũ quan rõ ràng, chẳng khác gì so với mặt người thường, chỉ có điều đôi tai hơi to, hai mắt nhìn thẳng, khuôn mặt hoàn toàn không biểu cảm, tuy chỉ là một khuôn mặt được khắc trên đá, nhưng lại ẩn chứa một vẻ đẹp quái đản lạnh lùng.

Lúc đầu chúng tôi đứng ở cửa thông minh điện với tiền điện, từ xa nhìn qua ánh nển lúc mờ lúc tỏ, nên không nhận ra đó là gương mặt khắc trên đá, cũng chẳng nhìn thấy quách đá khổng lồ chìm trong bóng tối phía sau.

Đến khi nhìn rõ môn một cái rồi, ngược lại còn cảm thấy gương mặt trên quách đá này còn đáng sợ hơn cả bọn cô hồn cương thi nữa, bởi chúng tôi đều đã chuẩn bị sẵn tâm lý đối mặt với các loại ấy rồi, chứ bất kể ra sao chúng tôi cũng không ngờ rằng sẽ mọc ra một thứ như thế này.

Tuyền béo nói: “Nhất này, mẹ cha nó, đây là thứ quái quỷ gì thế? Tôi thấy công nghệ chế tác của nó cũng có tuổi rồi đấy, có khi nào thành tinh rồi chẳng? Chứ nếu không sao có thể đột nhiên xuất hiện như vậy. Nói chúng ta nhớ nhâm hình vẽ trên tường còn được, nhưng cả tảng đá to thế này cơ mà, lúc

vừa vào mình điện ba chúng ta đã quan sát rất kỹ mọi góc ngách mà có thấy gì đâu, thế này thì gặp ma cả lúc rồi à?”

Tôi bảo Tuyền béo: “Cậu đừng nói linh tinh, đây có vẻ như là quách đá liệm quan tài gỗ. Trong ngôi mộ cổ này quả thực đâu đâu cũng toàn sự cô quái, tôi cũng chẳng rõ cái của nợ này chui ra ở đâu nữa.” Tôi lại hỏi Răng Vàng đứng phía sau: “Anh Răng Vàng, anh học rộng hiểu nhiều, có nhận ra được gì từ quách đá này không?”

Răng Vàng nãy giờ vẫn nấp sau lưng tôi và Tuyền béo lên tiếng: “Anh Nhất ạ, theo tôi thì quách đá này thuộc thời kỳ Thương Chu.” Nói đoạn liền rọi đèn pin vào đề quách: “Các anh nhìn xem trên đây còn có hoa văn Vân Lô thời Tây Chu này, tôi dám đem đầu ra đảm bảo, thời Đường chắc chắn không thể có thứ này.”

Dù tôi đã buôn đồ cổ một thời gian, song cũng chỉ đánh vài món thời Minh Thanh, cơ hội tiếp xúc với đồ vật trước thời Đường cũng không nhiều, chưa bao giờ thấy cổ vật thời Ân Thương, Tây Chu cả.

Nghe Răng Vàng nói quách đá này là vật thời Tây Chu, tôi lại càng thấy kỳ quái, lại hỏi Răng Vàng: “Nếu tôi nhớ không nhầm, đáng nhẽ ra chúng ta đang ở trong mình điện của một ngôi mộ cổ thời Đường cơ mà? Trong mộ thời Đường sao lại có quách đá thời Tây Chu được?”

Răng Vàng đáp: “Ừm... đừng nói anh, ngay đến tôi cũng bắt đầu lú lẫn mất rồi, chúng ta đã dạo trong mộ cổ này một vòng rồi, từ kết cấu địa cung mộ thất, rồi thì bích họa vẽ cung nữ nở nang đầy đặn, ngoài mộ lớn thời Đường ra, làm gì còn chỗ nào phô trương như vậy, thế nhưng... nói đi nói lại, quách đá này tôi cá chắc trăm phần trăm nó không phải đồ thời Đường.”

Tuyền béo lên tiếng: “Thôi được rồi, không thể nhớ nhầm được, nếu nhớ nhầm cũng không thể có chuyện ba người cùng nhầm được. Tôi thấy cái quách... đá gì gì này cũng chẳng phải thứ đáng giá, tôi ở trong cái mình điện này thấy khó chịu lắm rồi, chúng ta mau tìm đường thoát ra khỏi đây thôi, còn cái quách thì kệ xác muốn là đồ thời nào thì là đồ thời ấy, chẳng liên can gì đến bọn mình.”

Tôi phải đối: “Không ổn, tôi thấy chất đá của cái quách này rất giống với những phiến đá chặn ngang trong đường hầm, hơn nữa chúng đều đột ngột xuất hiện một cách bí hiểm thần chẳng biết quý không hay, nếu muốn tìm lối thoát ra, nhất định phải làm sáng tỏ vụ này đã.”

Răng Vàng nói: “Anh Nhất ạ, tôi cũng thấy là không xem thì hơn, không thể thoát bằng lối đường hầm, thì không phải vẫn còn cách xuyên qua hang động đá vôi đó sao? Tôi nghĩ vị Mô kim Hiệu úy vào đây trước chúng ta chắc cũng tìm đường thoát ra từ mê động Long Lĩnh thôi, tuy rằng người ta vẫn đồn nơi đó một mê cung lớn, nhưng chúng ta đã có la bàn ở đây mà, đâu cần lo lạc đường.”

Tôi gạt đầu: “Tôi biết, ngoài la bàn ra, chúng ta còn có gao nếp và dây thừng dài, những thứ này đều có thể dùng làm dấu trên đường, chỉ có điều không biết những động đá vôi ấy nông sâu thế nào, chỉ sợ muốn tìm lối ra cũng không phải việc dễ dàng. Tôi lo nhất là cả con đường đó cũng lại mọc ra những thứ quái quỷ như tường đá, quách đá kiểu này, mẹ kiếp, mấy cái của nợ thời Tây Chu này rốt cuộc mọc ra từ đâu cơ chứ?”

Đang miên mang nói, tôi chợt nhớ ra một chuyện, trong ngôi làng nhỏ ở dốc Bàn Xà, hai vợ chồng cho chúng tôi ngủ nhờ đã nói, trong dãy núi này không có lăng mộ thời Đường, mà chỉ nghe kể có mộ thời Tây Chu, quách đá mặt người này lại đúng thực là đồ thời Tây Chu, quách đá chúng tôi đang đứng đây không phải là mộ cổ thời Đường mà là mộ cổ thời Tây Chu. Nếu đã như vậy, thì bích họa và bộ cục lăng tẩm thời Đường phải giải thích sao đây?

Nghĩ đến đâu cả đầu cũng vẫn chưa tìm ra nguyên nhân, những chuyện này dù có nhiều kinh nghiệm đồ đầu hơn nữa, cũng khó mà lý giải nổi, ở trước mắt chúng tôi lúc này, trăm phần trăm là hiện tượng không thể giải thích, trong mộ cổ thời Đường sao xuất hiện quách đá mặt người thời Tây Chu cho được...?

Răng Vàng vẫn phập phồng lo lắng, hẳn vốn coi tiền bạc hơn tất cả, là một tín đồ trung thành của chủ nghĩa sùng bái kim tiền, không mê tín lắm, xưa nay cũng không tin tưởng vào thuyết quỷ thần cho lắm, giả như bắt hắn chọn lựa giữa thần thánh và tiền bạc, dù có bảo hắn chọn đi chọn lại một trăm lần, hắn cũng sẽ chọn ngay tiền bạc mà không chút do dự gì. Suy cho cùng, ai đã theo ngành buôn đồ vật, đặc biệt là đánh hàng minh khí, thì không thể mê tín quá, trên cổ Răng Vàng có đeo bùa mặt Phật

hay Quan Âm chẳng qua cũng chỉ là một hình thức tìm kiếm sự thăng bằng tâm lý mà thôi.

Vậy mà lúc này, khi đối mặt với tình huống khó bề lý giải, Răng Vàng cũng hàm hồ, không nhìn được mà buộc miệng hỏi tôi: “Tuồng đá đột ngột chặn giữa đường hầm, lẽ nào lại là... ma dựng tuồng?”

Tôi vừa nghĩ đến một đầu mối, chưa kịp định hình rõ ràng thì bị Răng Vàng cắt ngang, tôi quay ra nói với hắn: “Ma dựng tuồng? Cái này chúng ta chưa gặp bao giờ, xong nghe kể thì giống như bị ma quỷ mê hoặc, cứ xoay vòng vòng tại chỗ cơ mà. Tuy trong đường hầm đột ngột xuất hiện bức tuồng đá, nhưng có lẽ không phải ma dựng tuồng đâu.”

Tuyền béo đứng bên cạnh bỗng thúc giục: “Nhất ơi, nhanh nhanh giùm tôi một cái được không, nếu cậu bảo rút lui, thì ta đừng nấn ná mãi ở đây nữa; còn nếu cậu thấy cần phải xem xét cái rương đá mặt người kia rốt cuộc là thứ gì, vậy hai chúng ta mau tìm cách bawa ra đi.”

Tôi không vội trả lời câu hỏi của Tuyền béo, thân trọng đưa tay đẩy quách đá một cái, bên trong có chêm mộng đá, đóng chặt khít không một kẽ hở, dầu có dùng xà beng cũng khó mà bậy được lên, thêm vào đó chẳng may có bánh tông, thả ra rồi cũng không dễ dời pho. Tôi lại quan sát kỹ khuôn mặt quái dị trên quách đá một hồi, cảm thấy không nên động vào thì vẫn hơn.

Ban đầu chúng tôi chỉ định vào đây kiểm chác chúng đỉnh, chẳng kiểm chác được thì thôi, chứ cố gắng đừng sinh sự, chỉ cần có đường thoát ra là tốt rồi, sau khi cân nhắc lợi hại, tôi thấy cứ coi như không thấy cái quách đá mặt người cổ quái là tốt hơn cả.

Quyết định xong, tôi quay qua bảo Tuyền béo và Răng Vàng đừng bận tâm đến quách đá mặt người đó nữa, cứ lần theo đường cũ trở ra, cùng lắm thì tìm đường qua mê động Long Lĩnh, chứ tiếp tục nấn lại đây, không chừng lại nảy sinh biến cố gì đấy.

Răng Vàng ngay từ đầu đã có ý này, chỉ mong cách xa cái quách đá ấy càng nhanh càng tốt, ba chúng tôi lập tức quay người trở ra, Răng Vàng dắt theo đôi ngỗng, nhảy xuống cửa hầm ở giữa minh điện trước tiên, tiếp đó Tuyền béo cũng nhảy xuống, tôi ngoái đầu nhìn theo ngọn nến ở góc Đông Nam minh điện, hai tay chống hai bên cửa hầm nhảy xuống bên dưới.

Lúc chúng tôi bò vào đã thăm dò kỹ lưỡng đoạn đường hầm này, nghiêng dốc khoảng bốn mươi lăm độ, dẫn thẳng vào trung tâm minh điện. Chúng tôi vào đường hầm rồi bò ngược trở xuống, nhưng bò mãi bò mãi, cả bọn bắt đầu thấy bất ổn, đường hầm nghiêng dốc sao bỗng chốc trở nên bằng phẳng? Chúng tôi bật đèn pin quét một vòng, đều tròn mắt há hốc miệng ra, không ngờ chúng tôi đang bò trên sàn một mộ thất, xung quanh đều là những bức tranh đá mặt người kỳ dị cổ quái, hoàn toàn không phải là đường hầm chúng tôi đã chui vào lúc nãy.

Ba chúng tôi ngơ ngác nhìn nhau, có vẻ như ai cũng muốn hỏi: “Đây rốt cuộc là nơi quái quỷ con mẹ nào vậy?”

Nhìn quanh bốn phía trong gian mộ thất quái gở, đến cả Tuyền béo xưa nay không bao giờ để ý chuyện gì cũng bắt đầu sợ hãi, cậu ta hỏi tôi: “Nhất à, đây là đâu thế?”

Tôi liếc Tuyền béo, nói: “Câu hỏi tôi, tôi biết hỏi ai. Tôi vẫn nhớ như in, chúng ta nhảy vào cửa hầm ở chính giữa minh điện, đáng lý chỗ đó phải là một miệng hố không sâu lắm nối liền với đường hầm dốc bên dưới, làm sao mà đến được đây cơ chứ?”

Răng Vàng cắn chặt cái răng vàng nói: “Nhằm sao được cơ chứ, trên nền minh điện chỉ có mỗi một cái cửa hầm nằm ngay chỗ hư vị, bên cạnh đáng nhẽ phải là quan quách của chủ mộ. Chúng ta loanh quanh trong minh điện này cũng đến ba vòng, ngoài cửa hầm ấy ra, trên mặt đất làm gì còn lối thông nào khác. Nhưng... đúng là gặp phải ma dựng tuồng rồi.”

Tôi xoa tay ngăn Tuyền béo và Răng Vàng lại, giờ có nghi thần nghi quỷ cũng chẳng ích gì, hơn nữa chuyện này nhất quyết không đơn giản chỉ là ma dựng tuồng. Trong minh điện cô mộ thời Đường xuất hiện quách đá thời Tây Chu? Nhìn những bức nham họa trên vách mộ, thấy không gì khác ngoài những gương mặt thân tình dị hợm, mộ thất chật hẹp này, hoặc cũng có thể là đường hầm vào mộ gì gì đó, chắc chắn có liên quan gì đó với quách đá mặt người trong minh điện kia.

Để tiết kiệm năng lượng, sau khi vào minh điện ngôi mộ cổ thời Đường, ba chiếc đèn pin, chúng tôi

chỉ dùng chiếc của Răng Vàng, lúc này Răng Vàng đưa chiếc đèn pin ấy cho tôi, tôi thắp một cây nến ngay tại chỗ rồi bật đèn pin quan sát quan cảnh xung quanh.

Chỗ chúng tôi đứng bây giờ có lẽ là một đường hầm dẫn vào cổ mộ, hai bên tường vẽ đầy những bước nam họa cổ màu đỏ chói. Những hình vẽ này nhất loạt đều đỏ thẫm như máu, đường nét tươi tắn diễm lệ, nếu con đường này mà thời Tây Chu, thì cho dù được giữ gìn tốt hơn nữa, cũng không thể có hiệu quả thế này. Những bức tranh trên đá này xem ra cùng lắm cũng chỉ cách đây khoảng một hai trăm năm đồ lại mà thôi.

Không chỉ tranh vẽ, ngay cả những phiến đá dùng xây đường vào mộ cũng không hề có vết tích bào mòn của thời gian, tuy không giống vừa mới hoàn thành, song cũng tịnh không phải công trình của mấy nghìn năm trước, vài chỗ còn lộ ra phôi đá màu tro.

Mộ đạo này rộng chừng vào mét, hai đầu kéo dài thẳng tắp không thấy điểm tận cùng, gạch xây mộ đều là những phiến đá núi to kèn, cô phác nặng nề, không có cái vẻ hào hoa tinh tế của mộ cổ thời Đường, nhưng cũng toát lên khí chất vương giả trầm ổn mạnh mẽ.

Răng Vàng biết tôi am hiểu bố cục sắp xếp lăng mộ của các triều đại, liền lên tiếng hỏi về mộ đạo này.

Tôi lắc đầu, nói với hắn: “Bây giờ tôi chưa dám khẳng định, nếu quách đá chúng ta phát hiện trong minh điện đúng là cổ vật thời Tây Chu như ông anh nói, thì con đường vào hầm mộ này rất có khả năng có cùng xuất xứ với nó, đều là thứ từ thời Tây Chu, đặc biệt là hình vẽ trên vách, có rất nhiều điểm tương đồng với quách đá kia.”

Tuyền béo nói: “Tôi dám đánh cược đây, tuyệt đối là cùng một giuộc với nhau. Mẹ nó, cái mặt ấy, nhìn một lần là nhớ cả đời, cái bộ mặt lạnh lùng dị hợm, cười chẳng ra cười này, cứ như cùng một khuôn đúc ra cả.”

Tôi nói với Tuyền béo: “Tuyền béo, cậu nói cũng có lý, chỉ có điều cậu quan sát chưa kỹ, trên quách đá chúng ta thấy trong minh điện, có cả thấy năm khuôn mặt khắc trên đá, nét mặt giống hệt nhau, ông thử nhìn kỹ lại hình vẽ ở chỗ này, nét biểu cảm không chỉ có một.”

Trong các bức tranh vẽ trên vách, là những khuôn mặt hơi méo mó, không giống hệt khuôn như gương mặt trên quách đá. Năm khuôn mặt trên quách đá đều không có biểu cảm, trong vẻ lạnh lùng lộ ra chút quái đản, còn mỗi khuôn mặt trên vách mộ đạo này, đều hơi khác nhau, vui có, buồn có, giận dữ có, đau thương có, kinh ngạc có, song bất kể là nét biểu cảm gì, cũng đều không giống với người bình thường.

Dưới ánh nến bập bùng, Tuyền béo quan sát vài gương mặt vẽ trên vách, quay ra nói với tôi và Răng Vàng: “Nhất này, tôi nhìn kỹ, cảm thấy những khuôn mặt này có điều gì đó không ổn, bất kể là nét mặt nào, cũng đều... biết nói sao đây nhỉ, tôi biết rõ là không ổn ở chỗ nào, nhưng không thể hình dung nổi thành lời, nét biểu cảm trên những gương mặt này đều toát lên một vẻ... một vẻ...”

Tôi cũng đã nhìn ra điều dị thường trong những bộ mặt này, thấy Tuyền béo cứ ngắc ngư mãi, bèn nói thay cậu ta: “Đều là rất giả dối, không chân thành, bất kể là vui hay buồn, mẹ kiếp trông đều giả tạo, cứ như cố tỏ ra như vậy, chứ không phải tình cảm xuất phát tự đáy lòng.”

Nghe tôi nói vậy, Răng Vàng và Tuyền béo đều tỏ ý tán đồng, Tuyền béo nói: “Đúng rồi, chính là giả tạo! Nhất này, mặt cậu tinh thật đấy, thật ra tôi cũng nhìn ra rồi, nhưng bụng nhiều chữ quá, mắc chẹn lại, nhất thời không nghĩ ra.”

Răng Vàng thêm vào: “Quả đúng như thế, trong nụ cười lại ẩn sự gian tà, phần nộ lại kèm theo vẻ giễu cợt. Con buôn chúng ta khi nói chuyện giá cả với khách, cũng buộc phải giả bộ chân thành, giả bộ nói những lời tự đáy lòng, tôi thấy nét mặt chúng ta lúc đó cũng đủ giả dối lắm rồi, nhưng so với những gương mặt vẽ ở đây, thì chỉ là hạng tôm tép thôi, thần thái giả dối ẩn sau những nét biểu cảm này... cơ bản... không thể do con người tạo ra được.”

Câu nói cuối cùng của Răng Vàng khiến tôi không khỏi toát mồ hôi lạnh, tôi ngược nhìn những gương mặt vẽ trên vách đá, đoạn nói với Tuyền béo và Răng Vàng: “Tôi cũng có cảm giác ấy, nhưng tôi vẫn nghĩ không thông, loại người nào mà nét mặt lại kỳ quái đến vậy? Con hát trong các đoàn kịch cũng chẳng thể có khuôn mặt ấy được! Tôi thấy tình huống chúng ta đang hải đảo mặt lúc này, nhất định

có liên hệ nào đó với những khuôn mặt này, nhưng... chúng tượng trưng cho điều gì chứ nhỉ?”

Mặc dù tôi vẫn luôn rêu rao mình là Mô kim Hiệu úy chính hiệu, nhưng cũng chỉ thành thạo việc xem phong thủy kiếm long mạch tìm điện ngọc, thứ đến nhờ vào những thứ học được trong “Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật” mà nắm rõ bố cục huyết mạch của các triều đại. Còn đề cập tới các yếu tố như văn hóa, bối cảnh lịch sử, giám định văn vật, thì tôi cũng chỉ hiểu biết lơ mơ, mà cái lơ mơ ấy, đa phần cũng đều là tự mình đoán bừa cả, không hề có chút căn cứ nào.

Bây giờ gặp phải quách đá mặt người, rồi những gương mặt có nét biểu cảm kỳ lạ vẽ trên vách đá, ngoài một chút cảm nhận trực quan ra, tôi cũng tối như hủ nút, về mặt này thì tôi thua xa Răng Vàng. Tuy hẳn không phải chuyên gia trong ngành khảo cổ, nhưng chí ít cũng có kinh nghiệm nhiều năm lặn ngụp trong giới buôn đồ cổ rồi.

Tôi nói: “Tuyền béo, anh Răng Vàng này, tôi thấy ngôi mộ cổ này có quá nhiều điều vượt quá sức tưởng tượng của chúng ta, cứ tiếp tục mò mẫm lung tung thế này không phải cách hay, nếu làm bừa, ai dám chắc sẽ không gặp thêm những điều dị hợm khác, bây giờ chúng ta phải tìm ra đối sách trước đã.”

Tuyền béo liền hỏi tôi: “Có phải cậu đã nghĩ ra cách gì không? Có thì mau nói ra đi, đừng úp úp mở mở như thế, chẳng giấu gì cậu, mẹ cha nó, giờ tôi cũng bắt đầu thấy sờ sợ rồi đây.”

Tôi biết Tuyền béo không phải là kẻ nhát gan, cậu ta đã nói ra chữ sợ, đó là vì cục diện chúng tôi đang phải đối diện lúc này, thật không biết phải bắt đầu từ đâu, tuy tính mạng chưa bị uy hiếp, song tinh thần chúng tôi đều sắp suy sụp đến nơi cả rồi. Vậy nên tôi liền đáp: “Giờ tôi vẫn chưa nghĩ ra cách gì. Muốn tìm ra phương án đối phó với tình thế hiện nay trước tiên là phải làm rõ xem đây rốt cuộc là chuyện gì, giờ cũng giống như trên chiến trường gặp phải mai phục vậy, ta ở ngoài sáng địch ẩn trong tối, chỉ có cách bị động chịu đòn, không có cơ hội đánh trả.”

Tuyền béo nói với vẻ cam chịu: “Bây giờ ba chúng ta có khác gì ba cợn chuột bị sập bẫy đâu, bị người ta quay như quay dế mà vẫn không hiểu rốt cuộc là có chuyện gì. Lần sau mà không mang theo vũ khí thuốc nổ, tôi quyết không chui vào cỗ mộ nữa đâu.”

Tôi cười gượng: “Nếu còn có lần sau thì hẵng nói đi.”

Tôi lại hỏi Răng Vàng: “Anh Răng Vàng này, tôi thấy tuy chúng ta đang ở trọng hoàn cảnh cực kỳ quái đản, nhưng tạm thời cũng chưa nguy hiểm đến tính mạng, chỉ cần bình tĩnh lần ra manh mối, muốn thoát ra ngoài cũng không phải là vấn đề to tát. Dù sao anh cũng không uổng bao năm lẫn lộn với đồ minh khí, đã có thể nhìn ra quách đá mặt người kia là đồ thời Tây Chu, anh có thể nói rõ hơn được không? Chúng ta cùng phân tích, không chừng lại nghĩ ra cách gì cũng nên.”

Lúc này, Răng Vàng lại không đến nổi căng thẳng như Tuyền béo, hẳn và Tuyền béo là hai loại người khác nhau, Tuyền béo chẳng sợ các loại hùm báo ma quỷ, độc trùng, bánh tông, cậu ta chỉ sợ những việc không dùng đến sức lực, hay nói trắng ra là ngại động não; còn Răng Vàng lại sợ nhất những sự uy hiếp trực tiếp. Tuy trong cỗ mộ thời Đường bỗng dựng mọc ra vô số thứ từ thời Tây Chu, nhưng chỉ có quái lạ kỳ, chứ không đến nỗi chết người hoặc có thể nói thành... không lập tức uy hiếp đến tính mạng, cho nên mặc dù Răng Vàng cũng thấy căng thẳng sợ hãi, song tạm thời vẫn có thể ứng phó với áp lực tinh thần này.

Nghe tôi hỏi, Răng Vàng ngẫm nghĩ một lúc, rồi nói: “Anh cũng biết rồi đấy, trong đám đồ cổ chúng ta buôn ở Bắc Kinh, thông thường đều từ thời Minh Thanh, trước đây nữa thì giá rất cao, đều là giao dịch ngầm, không ai dám mang ra chợ đồ cổ mà chuyển nhượng. Còn như minh khí thời Đường Tống, trong nghề của chúng ta đã được coi như cực phẩm rồi, còn như những cổ vật trước đây nữa, về cơ bản có thể nói đều là quốc bảo, buôn bán những của ấy dễ mất đầu như chơi. Tôi làm nghề này lâu như vậy, có nhất cũng chỉ mới qua tay vài món đồ nhỏ thời Đường mà thôi.”

Tôi thấy Răng Vàng toàn nói những chuyện không đâu, liền hỏi lại lần nữa: “Nói như vậy tức là anh cũng không chắc quách đá mặt người kia là đồ thời Tây Chu?”

Răng Vàng trả lời: “Đương nhiên là tôi chưa được chạm vào thứ minh khí cổ xưa như thế, loại quách đá Tây Chu này, nếu nói về giá cả, có thể nói là giá trị liên thành đấy, vấn đề là không ai dám mua, bán cho Tây thì chúng ta mang tội phản quốc rồi, cho nên đối với chúng ta thực ra nó không đáng giá xu nào. Mặc dù tôi chưa đánh hàng Tây Chu bao giờ, nhưng cũng có lúc muốn tăng thêm kiên thức,

tăng chút nhãn lực, nên hay xem sách về mặt này, cũng hay đi tham quan viện bảo tàng, nâng cao trình độ nghiệp vụ, thành thử cũng có thể coi là chuyên gia nửa mùa về cổ vật rồi. Quách đá trong minh điện là đồ Tây Chu, tôi không nhìn nhầm đâu, riêng về khoản này tôi đảm bảo, hình thức dùng mặt người làm họa tiết trang trí cho đồ vật từng rất thịnh hành vào thời Ân Thương, rất nhiều các đồ tế lễ quan trọng, đều được chạm khắc mặt người cả.”

Tôi lấy làm lạ hỏi: “Bạn này không phải anh vừa nói quách đá mặt người kia là từ thời Tây Chu sao, nếu tôi nhớ không nhầm, thời Ân Thương chắc là trước thời Tây Chu cơ mà, vậy rốt cuộc quách đá này thuộc thời Tây Chu hay Ân Thương?”

Răng Vàng nói: “Anh Nhất ơi là anh Nhất, anh nghe tôi nói xong đã nào, hình thức trang trí này rất thịnh hành thời Ân Thương, cho mãi đến thời Tam Quốc vẫn xuất hiện trên một số đồ vật dùng trong các sự kiện lớn, nhưng thời đại khác nhau, đặc điểm của mặt người cũng khác nhau, quách đá mà chúng ta trông thấy, có một đặc điểm, anh có biết đây là đặc điểm gì không?”

Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Quyển 2: Mê Động Long Lĩnh

Chương 11

Tôi bảo Răng Vàng: “Ông anh đang mĩa bợn tôi đấy à, tôi mà biết rồi, còn cần hỏi ông anh làm gì nữa?”

Răng Vàng đáp: “Ôi trời ơi, cái mồm tôi thành phản xạ tự nhiên rồi, nói cái gì cũng bộ tịch như lúc buồn đồ cô, ra vẻ cao siêu, làm khách hàng hoa mắt chóng mặt, phục sát đất luôn.”

Tuyền béo ở bên cạnh lên tiếng: “Phải đấy, ông anh cũng hay nhỉ, xem xem giờ là lúc nào, đã ở trong cái hoàn cảnh này thì đừng vòng vo trời biển nữa, có một nói một, có hai nói hai, đi thẳng vào vấn đề cho anh em nhờ.”

Răng Vàng gật đầu lia lịa, rồi tiếp tục chuyện ban nãy đang nói dở: “Tôi không làm khảo cổ, nếu là chuyện khác thì cũng không dám khẳng định, nhưng đặc điểm của tượng mặt người thời Tây Chu thì rất nổi bật, tôi từng đọc qua giới thiệu sơ lược về nó trong bảo tàng Lạc Dương, ấn tượng rất sâu sắc, cho nên tôi dám chắc quách đá mặt người kia là đồ thời Tây Chu!”

Đặc điểm lớn nhất trong nghệ thuật điêu khắc mặt người thời Tây Chu là các đường nét trên khuôn mặt hài hòa thuận mắt, không có đặc điểm giới tính, chỉ có hai tai hơi to hơn bình thường, nếu nhìn gương mặt thôi thì không phân biệt được nam nữ già trẻ. Hơn nữa trong lịch sử Trung Quốc duy nhất có thời Tây Chu là chuộng hoa văn vân lô, phân chân đế quách đá trong minh điện tầng tầng lớp lớp đều là những họa tiết ấy, đây có thể coi là một căn cứ rõ rệt nhất.

Nhìn lại trước thời Tây Chu, trong các cổ vật thời Ân Thương đã được khai quật, cũng không thiếu các thứ có chạm khắc mặt người hoặc họa tiết hoa văn trang trí, nhưng đều rất cổ phác gân guốc mà thiếu đi sự hài hòa trôi chảy, thêm vào đó là đặc điểm giới tính khá rõ nét, mắt tọ lộng mày sâu róm, mũi lớn miệng rộng tức là nam giới, đặc điểm này cũng từ truyền thuyết Hoàng Đế bốn mặt mà ra. Từ thời Hán, tượng điêu khắc và họa tiết mặt người lại càng thể hiện rõ đặc điểm giới tính hơn, gương mặt nam giới có râu quai nón.

Tôi đã hiểu ý Răng Vàng, từ thời Ân Thương đã có kỹ thuật điêu khắc mặt người rồi, nhưng duy chỉ có thời Tây Chu là đột nhiên xuất hiện phong cách tạo hình khuôn mặt không phân biệt giới tính, sau đó quan niệm thẩm mỹ và nghệ thuật lại trở về phong cách thuở ban đầu, tôi hỏi tiếp: “Tại sao chỉ mỗi thời Tây Chu là xuất hiện đột biến như vậy?”

Răng Vàng bảo hần cũng không rõ, phải tìm hỏi các chuyên gia mới biết được, mặc dù hần nhận ra khuôn mặt khắc trên quách đá là tạo hình thời Tây Chu, những cũng không thể nói rõ được nguyên nhân và bối cảnh lịch sử nào đã dẫn đến việc điêu khắc bộ mặt đá kỳ dị như thế.

Tôi lại hỏi Răng Vàng: “Thế còn truyền thuyết Hoàng Đế bốn mặt là thế nào?”

Truyền thuyết này được lưu truyền rất rộng, hầu hết các nhà nghiên cứu lịch sử và cổ vật thời kỳ đầu đều ít nhiều biết đến, Răng Vàng đáp: “Nghe tên đã biết nghĩa rồi, chính là Hoàng Đế có bốn khuôn mặt, phải trái trước sau, mỗi phía đều có một khuôn mặt chia ra quan sát các hướng khác nhau; ngoài ra còn có một thuyết khác, là chỉ việc Hoàng Đế phái đi bốn vị sứ giả thị sát bốn phương.”

Tôi gật gù: “Thì ra là vậy, nhưng chuyện này có vẻ không liên quan đến quách đá trong minh điện, quách đá ấy tổng cộng có năm khuôn mặt, gương mặt khắc trên nắp quách hướng thẳng lên trên, liệu có khả năng tạo hình gương mặt ấy liên quan đến chủ mộ hay không?”

Tôi biết hỏi vậy cũng bằng thừa, ba chúng tôi giờ như đang ở giữa năm dặm sương mù, chẳng phân biệt được Đông Tây Nam Bắc. Suy đoán dựa trên lời Răng Vàng, quách và bức tường cổ quái này là vật từ thời Tây Chu, song ngay cả điều này cũng chưa đủ căn cứ để xác nhận nữa.

Răng Vàng thấy tôi bán tín bán nghi, liền bổ sung thêm: “Nếu tìm được cái đỉnh cái vạc quanh đây, hoặc là chỗ nào đó có khắc minh văn (1) thì có thể khẳng định chắc chắn hơn.”

(1) Minh văn: văn tự khắc trên đồ đồng, còn gọi là “kim văn”, chủ yếu được sử dụng vào khoản thời gian từ thời Xuân Thu trở về trước. – theo tác giả.

Tuyền béo hỏi: “Ông anh còn đọc được cả mình văn cơ à? Ngày thường sao chẳng thấy anh kể, không ngờ ông anh lại học văn uyên thâm như vậy, trông cái kiểu đầu tóc này không xứng với học văn trong bụng ông anh chút nào, đúng là chẳng thể xem mặt mà bắt hình dong được.”

Mái tóc dài thướt, hàng ngày phải phết cả đồng dầu bóng của Răng Vàng trước nay luôn bị Tuyền béo đem ra giễu cợt, lúc này nghe cậu béo nhà ta đem chuyện đầu tóc ra trêu ghẹo, hẳn mới nhớ ra cả ngày trời mình chưa chải chuốt lại đầu tóc, vội vàng nhổ một ít nước bọt xoa xoa vào lòng bàn tay, đưa lên vuốt ngược mái tóc ra sau, rồi nhe cái răng vàng ra nói: “Hiểu thì tôi không dám nhận, nhưng nếu tìm thấy mình văn, tôi nhìn qua một lượt thì cũng nhìn ra được nó có phải đồ thời Tây Chu hay không!”

Ba chúng tôi bàn bạc một hồi, cũng chẳng bàn ra được cái gì, đường hầm này thông cả hai phía, nhưng dẫn tới đâu thì không ai biết, phía trên đầu có một lỗ hồng, bên trên chính là gian minh điện có quách đá mặt người.

Tôi nói với Răng Vàng và Tuyền béo: “Tình cảnh hiện giờ của chúng ta rất khó xử, thậm chí chúng ta còn không biết mình đang ở đâu nữa, nhưng nếu mộ đạo này đúng là kiến trúc thời Tây Chu như anh Răng Vàng nói, thì tôi cũng đoán ra được bố cục đại thể. Cổ mộ thời Thương Chu không xa hoa như thời Đường, nhưng quy mô tương đối lớn, xây theo kiểu chôn cất đá lớn dựng lên đại diện, còn phân thành nhiều tầng, không phải kết cấu phẳng. Lúc chúng ta mới bò vào đường hầm, đã bị một phiến đá lớn chặn ngang, bức tường đá vừa lớn vừa dày đó rất có khả năng là tường ngoài của cổ mộ thời Tây Chu, cách mộ chính không xa. Chỉ có một điểm tôi vẫn chưa rõ, là làm cách nào bức tường đó đột ngột mọc lên như vậy, mẹ kiếp, chuyện này xem ra khó thoát đây.”

Tuyền béo nói: “Nhất ạ, theo tôi cậu cũng đừng nghĩ làm gì nữa, chuyện này không phải chuyện chúng ta cứ nghĩ mà hiểu được, tôi vẫn tưởng cái nhóm ba người chúng ta, về cơ bản là có thể xử lý đủ các loại mộ cổ rồi, cần kỹ thuật thì có cậu, muốn kinh nghiệm thì có ông anh Răng Vàng, còn cần đến sức mạnh, không nói phét chứ, sức tôi ít nhất cũng hơn sức hai ông cộng lại...”

Răng Vàng nói chen vào: “Kỹ thuật, kinh nghiệm và sức khỏe, nhóm chúng ta đều không thiếu, nhưng lại thiếu mất một cái đầu.”

Tuyền béo nói: “Ông anh Răng Vàng chưa bao giờ nghe ba anh thợ da bằng một Gia Cát Lượng à? Ba chúng ta chẳng hơn đứt ba thằng thợ da ấy chứ lại?”

Tôi nói với cả hai: “Theo tôi thì kỹ thuật, kinh nghiệm hay thể lực, chúng ta đều không thiếu, nhưng chúng ta vẫn còn thiếu một vị nữ thần, nữ thần may mắn, vận số chúng ta kém quá, trở về phải nghĩ cách giải đen mới xong. Mà chúng ta cũng đừng lẩn chần mãi ở đây nữa, mẹ kiếp càng nghĩ càng lẩn cẩn, theo kết cấu cổ mộ Tây Chu, thì mộ đạo tầng dưới cùng này thông với rãnh tuần táng, không có lối ra đâu, tôi thấy chúng ta cứ quay lại minh điện ở tầng trên rồi tiếp tục tìm lối vào đường hầm lúc đầu thì hơn.”

Tuyền béo chột nói: “Gượm đã, trong rãnh tuần táng có bảo bối gì không nhỉ? Hay là tiện đường qua đó kiếm một vài món rồi quay lại cũng chưa muộn, tay không trở về đâu phải tác phong của chúng ta, bằng không lại chẳng phải công cốc một chuyến hay sao.”

Răng Vàng nói: “Thôi bỏ đi anh Tuyền ạ, anh vai u thịt bắp không biết mệt, chứ hai chân tôi như đeo thêm chì rồi đây này. Chúng ta không nên mua việc vào người nữa, cứ theo lời anh Nhất, quay lại tìm lối ra mới là thượng sách. Hơn nữa nơi này cô quái như vậy, ai dám đảm bảo đường hầm này không có bẫy rập gì, đến lúc đây có hồi hận cũng chẳng kịp đâu.”

Tuyền béo thấy tôi và Răng Vàng đều một mực đòi trèo lên tầng trên, bất đắc dĩ đành dắt đôi ngỗng đi theo, đột nhiên lại nói: “Này, tôi thấy hay là chúng ta bật cái quan tài đá ấy ra, xem thấy ma bên trong trông thế nào, liệu có phải cũng có gương mặt cô quái thế kia không? Không chừng còn có mặt nạ mặt niếc gì đấy, nếu mà bằng vàng thì cũng đáng tiền đấy.”

Tôi và Răng Vàng chẳng ai thèm để ý đến cậu ta nữa, trong hoàn cảnh này lấy đâu ra tâm trí mà lo chuyện đó, tôi đỡ Răng Vàng, đẩy hẳn chui lên minh điện, rồi tôi và Tuyền béo cũng lần lượt chui lên.

Minh điện không thay đổi gì, quách đá khắc mặt người quái dị kia vẫn nằm im lìm nơi góc phòng,

chúng tôi bật hết cả ba chiếc đèn pin, tìm kiếm lối vào đường hầm trộm mộ trên sàn gian đại điện.

Ngoài sáu bệ đá chuẩn bị để bày sáu loại ngọc và quách đá góc phòng ra, cả gian minh điện trông hơi trống hoác, không còn gì khác nữa, trong mộ thời Đường lại đặt quách đá thời Tây Chu, thật không sao tưởng tượng nổi.

Tuyền béo chỉ vào chỗ chúng tôi vừa chui ra nói: “Ở đây làm gì còn lối đi nào khác, chỗ chúng ta vừa chui ra, không phải chính là đường hầm ban đầu đó sao?”

Tôi bật đèn pin, cúi đầu quan sát dưới chân, quả thật chính là đường hầm chúng tôi bò vào lúc ban đầu, nhưng tại sao nhảy xuống đây lại là một mộ đạo khác? Chưa đề tới kịp suy nghĩ, Răng Vàng cũng phát hiện ra điều gì đó: “Anh Nhất, anh nhìn xem bên cạnh quách đá lại có thêm một... cái cầu thang này!”

Tôi và Tuyền béo nhìn theo hướng Răng Vàng chỉ, quả nhiên bên cạnh quách đá, chẳng biết từ lúc nào đã xuất hiện những bậc đá dẫn lên phía trên, bậc thang khá rộng, mỗi bậc đều do cả khối đá lớn xếp chồng lên mà thành. Tôi bước tới bên dưới chiếu đèn pin lên, ánh đèn dường như bị bóng tối nuốt chửng, ngoài tầm mười mấy mét, tất cả đều chỉ là một màn đen dày đặc, không thể nhìn rõ được phía trên.

Tôi không còn bình tĩnh được nữa, bèn quay ra nói với Tuyền béo và Răng Vàng: “Chó chết thật, ngôi mộ này như bị ma ám vậy, đường hầm trộm mộ biến thành mộ đạo, minh điện của lăng mộ thời Đường lại xuất hiện quách đá thời Tây Chu, giờ lại mọc ra cái cầu thang đá này. Tôi thấy chúng ta cứ mặc xác nó đi, đã chơi thì chơi đến cùng, đường hầm trộm mộ chắc không thông rồi, nếu đây là cổ mộ thời Tây Chu, thì cái cầu thang bên cạnh quách đá này sẽ dẫn lên tầng trên cùng của lăng mộ, ở đó thông với khảm đạo, có lẽ là thoát ra được.”

Tuyền béo vội nói: “Vậy còn chần chừ gì nữa, để tôi lên trước, hai người theo sau. Chưa dứt lời, Tuyền béo đã đặt chân lên bậc thang, đi được hai bước, đột nhiên lại sực nhớ ra chuyện gì, quay đầu hỏi tôi: “À Nhất này, ban nãy cậu vừa nói cái đạo gì ấy nhỉ? Nó dùng để làm gì?”

Tôi và Răng vàng cùng bước lên theo, tôi vừa nhắc chân vừa nói: “Khảm đạo, nói trắng ra thì cũng là một cái đường hầm thôi, khi xây cổ mộ người ta chẳng phải đã khoét cả lòng núi ra đó sao, đất đá khoét ra ấy sẽ được chuyển ra ngoài theo lối khảm đạo, sau khi chủ mộ nhập liệm, sẽ bít khảm đạo lại, chôn sông toàn bộ thợ thuyền nô lệ bên trong, nếu may mắn, không chừng chúng ta có thể tìm thấy mật đạo những người thợ đã lên lút để lại, như vậy thì có thể rời khỏi cái chỗ quỷ tha ma bắt này rồi.”

Ba người vừa đi vừa trò chuyện được chừng năm phút, tôi bỗng phát hiện có điều không ổn, lúc mới bước lên, tôi đã để ý thấy ở mép bậc thang thứ hai có một vết mờ hình trăng khuyết, có thể là bị sút mẻ lúc xây dựng, thế nhưng cứ leo được hai mươi ba bậc, là lại xuất hiện một vết mờ hình trăng khuyết hệt như thế, thoát đầu tôi cũng không để ý mấy, sau đó cẩn thận đến lại, cứ mỗi hai mươi ba bậc thang lại có một vết mờ. Đây tuyệt đối không phải là sự trùng hợp, rất có thể chúng tôi đang đi lòng vòng tại chỗ, tôi vội hô Răng Vàng và Tuyền béo chớ đi tiếp lên trên nữa, cứ leo thế này mãi, chỉ sợ một chết cũng không lên được tới nơi.

Chúng tôi lập tức chuyển hướng đi xuống, nhưng đường đi xuống dường như cũng không có điểm tận cùng, bước xuống bậc thang, vừa nhanh hơn lại vừa không mấy tốn sức, song chúng tôi đi mãi đi mãi, lâu hơn nhiều so với lúc leo lên, vậy mà vẫn không tài nào trở về được minh điện.

Cả ba đều đã mệt đứt cả hơi, Răng Vàng vốn không được khỏe mạnh cho lắm, hơi thở vừa gấp vừa nặng nề, khọt khà khọt khẹt, tưởng như một cái ống bễ hỏng vậy.

Tôi thấy nếu cứ tiếp tục leo xuống thế này, chắc phải bảo Tuyền béo cõng Răng Vàng mới xong, mà cõng trên lưng một con người đi xuống cầu thang đâu có đơn giản, cái chính là còn không biết có thể quay lại minh điện được hay không nữa, cứ đi xuống như vậy cũng không giải quyết được chuyện gì, thế là tôi bảo Răng Vàng và Tuyền béo ngồi tại chỗ nghỉ ngơi một lúc.

Tuyền béo ngồi phệt xuống đất, lấy tay quạt mồ hôi trên trán, rồi bảo tôi: “Ôi trời đất ơi, Nhất ơi là Nhất, nếu cứ lặn qua lặn lại thế này, cùng lắm chỉ vài giờ nữa là chúng ta chết đói ở cái chốn quỷ tha ma bắt này mất.”

Khi chúng tôi đến miếu Ngự Cốt cũng mang theo khá nhiều đồ ăn, nào thịt nào rượu, nhưng muốn

dành chỗ đựng bảo vật trong lăng mộ, lại còn phải mang một số trang bị đơn giản, nên thức ăn đều bỏ lại hết trong miếu mà không mang theo bên mình, mỗi thăng chỉ cầm theo một bình nước.

Mặc dù trước khi chui vào đường hầm, cả ba đã đánh chén một bữa no nê, nhưng đánh song đánh nọc bao nhiêu lâu như vậy, bụng ba chúng tôi đều bắt đầu réo lên lục đục, giờ Tuyền béo vừa nhắc đến chữ đói, cả ba thăng lập tức còn hết cả ruột lên.

Lúc này tình cảnh còn nguy hiểm hơn nữa, liều lĩnh xông lên cầu thang, để rồi bị khốn ở trên này như bị ma dựng tường ám, lên chẳng được xuống cũng chẳng xong, biết trước thế này thì thà ở trong mình điện nghị cách khác còn hơn, giờ mới thấy thấm thía câu nói của Răng Vàng với Tuyền béo lúc nãy, đến lúc hồi thì cũng đã muộn.

Tôi thở vắn than dài, thầm chửi mình quá lỗ mãng xốc nổi, nằm xựa trong quân ngũ, nếu không mắc phải cái tật này, thì giờ tôi cũng đâu đến nỗi phải làm cái ngón kinh tế cá thể này, thật lòng chỉ muốn tự tát vào mặt mình mấy cái.

Tuyền béo an ủi tôi: “Nhất à, giờ cậu tự trách mình cũng vô ích thôi, dù chúng ta không bước lên cái cầu thang này, thì cũng sẽ bị vây khốn ở chỗ nào khác thôi, cậu tiết kiệm chút hơi sức, nghĩ xem còn cách nào khác không.”

Tôi nghĩ một lúc rồi nói: “Cầu thang này, hình như cứ mỗi hai mươi ba bậc lại trùng lặp tuần hoàn một lần, lên hay xuống đều như thế, bất luận giờ chúng ta lên hay xuống, đều không thể đến đích...”

Tuyền béo thở dài: “Toi rồi, đây chính là ma dựng tường đấy, chắc chắn là thế, mãi mãi không thể thoát ra được, chỉ còn cách nằm đây chờ chết mà thôi, thôi thì đợi hội đồ đầu đợt sau tới đây lượm xác chúng ta vậy.”

Răng Vàng nghe lời Tuyền béo, đau quặn trong lòng, không sao ngăn nổi hai giọt lệ thương tâm: “Tội nghiệp bà cụ tám mươi nhà tôi, lại còn cô bồ mới mười tám tuổi đầu nữa chứ, ôi... cả đời này không sao gặp lại nữa rồi... nếu còn có kiếp sau, ôi tôi... tôi... thà chết cũng không làm cái nghề này nữa...”

Tuyền béo thấy hần rên rỉ mà phát bực, liền nói: “Khóc lóc nhặng xị cái gì, giờ hồi hận hả, sao không từ bỏ sớm đi! Có chết cũng phải chết cho đáng cái mặt thăng đàn ông, thút tha thút thít, tôi lại bẻ gãy cái răng vàng của ông bây giờ.”

Răng Vàng cạy cái răng ấy như báu vật, quan trọng chẳng kém gì mái tóc, nghe Tuyền béo định búng bẻ răng mình, hần cuống cuống lấy tay bịt miệng lại: “Ôi ôi, anh Tuyền béo, tôi nói trước với anh rồi nhé, chúng ta đều là người sắp chết, anh phải để tôi chết toàn thân chứ, đừng có nhân lúc tôi đói bả hoại mà đục nước béo cò bẻ chiếc răng vàng của tôi đây nhé!”

Tôi nói với cả hai tên: “Hai người đừng có nói nhăng nói cuội nữa đi, dù thế nào đi nữa chúng ta cũng không thể chết đói ở cái nơi quái quỷ này được, chết như vậy thì ngu quá, có chết cũng phải chết sao cho thật sáng khoái mới được.”

Tuyền béo nói: “Biết là thế, nhưng muốn chết sáng khoái ở cái nơi như thế này cũng đâu có dễ.” Nói đoạn liền rút con dao ra hướng về phía tôi nói: “Tôi thấy cũng có hai cách, một là lặn từ trên đây xuống ngã chết, dù sao cầu thang này cũng không có điểm tựa cùng, không chừng bên ngoài đã thực hiện xong bốn hiện đại hóa (1) rồi, chúng ta vẫn chưa lặn tới đáy ấy chứ; còn cách thứ hai là cắt cổ tạy, cậu không dám ra tay, tôi sẽ giúp cho mỗi người một nhát, máu đã chảy thì cũng gần kề cái chết rồi, tôi thấy đây là cách sáng khoái nhất đấy.”

Răng Vàng nhăn nhó nhìn Tuyền béo nói: “Anh béo trở nên thật thà như thế từ khi nào đấy, anh không nghe ra ý của anh Nhất ư? Nếu như tôi không hiểu nhầm, thì anh ấy muốn ngầm bảo rằng: chúng ta vẫn chưa đến bước đường cùng, chưa thể chết được.” Nói rồi hần quay lại hỏi tôi: “Anh Nhất nhỉ?”

Tôi nói với Răng vàng: “Những lời tôi vừa nói quả đúng là lời lúc tức giận, có điều hình như tôi đột nhiên tìm ra được đầu mối gì đó rồi, các cậu giữ yên lặng một chút, để tôi suy nghĩ xem sao.”

Tuyền béo và Răng Vàng thấy tôi khó khăn lắm mới tìm ra được chút đầu mối, chỉ sợ rầy rà thêm sẽ khiến tia hy vọng sông sót mong manh này đứt mất, liền cùng lúc im thít, đến thở cũng không dám thở mạnh.

Tôi nói sắp nghĩ ra cách, thực ra cũng chỉ là buột miệng nói bừa, cốt để hai ông bạn thôi không cãi vã nữa. lúc này khi xung quanh đã trở nên yên lặng, tôi bắt đầu sắp xếp lại những tình tiết từ lúc cả bọn bước chân vào miếu Ngự Cốt cho đến lúc bị vây khốn trên cầu thang đá này, phát lại trong đầu như chiếu phim, hoàn chỉnh đầy đủ, cố gắng không bỏ sót chi tiết nhỏ nào.

Miên man suy nghĩ không biết bao lâu, tôi bỗng hỏi Răng Vàng: “Chúng ta ở trong ngôi mộ này, thật giống như gặp ma dựng tường vậy, cho dù đi lối nào, cũng không dựng mọc ra những thức kỳ quái, ông anh đã nghe chuyện ma dựng tường bao giờ chưa?”

Răng Vàng nói: “Nghe rồi, nhưng chưa thấy. Năm xưa ở phố Địa An Môn cũng có một vụ, hại người dân quanh khu ấy cứ đến mười hai giờ đêm là không ai dám bén mảng qua đây, nếu không cứ loạng quanh mãi cho đến sáng cũng không tài nào ra khỏi con đường đó được, tôi còn nghe một số tin đồn ở nơi khác nữa, song chắc chúng ta không gặp phải ma dựng tường chứ hả? Nghe nói gặp ma dựng tường là đi lòng vòng một chỗ, sao lợi hại thế này được, hơn nữa chúng ta còn đeo bao nhiêu bùa chú hộ thân như vậy, sao có thể bị ma dựng tường ám được?”

Tuyền béo nói thêm vào: “Cậu quên rồi à, cậu chẳng phải từng nói, đất bấu phong thủy, tàng phong tụ khí, không thể có âm hồn vương vấn, cũng không thể có cương thi bánh tông được cơ mà, sao giờ lại nghĩ đến ma dựng tường thế?”

Tôi lắc đầu: “Tôi không nói chúng ta bị ma dựng tường, chẳng qua chỉ muốn xác minh lại thôi, xác minh chắc chắn tình trạng của chúng ta hiện nay không phải là ma dựng tường, như vậy tôi mới phân tích chính xác được.”

Tuyền béo đề nghị: “Một người nghĩ không bằng hai người nghĩ được, cậu cứ nói đi, tôi và Răng Vàng giúp cậu phân tích xem thế nào.”

Tôi nghĩ một lúc, rồi nói với Tuyền béo và Răng Vàng: “Hình như tôi biết chúng ta đang đụng phải cái gì rồi, chỉ có điều... tôi nói ra rồi, hai người đừng sợ đấy nhé.”

Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 2: Mê Động Long Lĩnh

Chương 12

Tuyền béo nói: “Ma dựng tường còn không sợ, sợ gì mấy thứ vớ vẩn, cậu cứ nói đi, dầu chết, cũng phải chết cho rõ ràng minh bạch, chứ cái ngữ ma hô đồ đến gặp Diêm Vương, ngài cũng không chịu thu nạp đâu.”

Tôi nói: “Tôi chỉ sợ hai người các cậu không hiểu nổi thôi, thật ra tôi cũng chỉ dựa trên những sự việc ba chúng ta gặp phải để đưa ra phán đoán thôi, tôi nghĩ sự việc chắc là như thế, nói để hai người nghe xem có hợp lý không nhé.”

Tuyền béo và Răng Vàng đều chờ tôi nói ra những ý nghĩ trong đầu, nhưng tôi không vội nói ngay, ngược lại còn quay ra hỏi Răng Vàng: “Ông anh này, lúc trú lại ở ngôi làng bên cạnh Đốc Bàn Xà, ta đã nhìn thấy một tấm bia vỡ, rồi cả bích họa cung nữ ta thấy trong minh điện, và địa cung đường hoàng hoa lệ trong tiên điện, tất cả đều rõ mười mươi là di vật thời Đường, diêm này chúng ta nhất định không nhìn sai chứ hả?”

Răng Vàng gật đầu tán thành: “Không sai, đó chắc chắn là vật thời Đường, kỹ thuật đó, kết cấu đó, còn cả nhân vật, trang phục trong tranh, đều như không phải thời Đường thì cứ móc mắt tôi ra mà bắn bi. Có điều nói thì nói vậy, nhưng...”

Tôi được Răng Vàng xác nhận lại, không để hấn nói hết câu, đã liền tiếp lời: “Nhưng trong ngôi mộ thời Đường này, lại mọc ra quách đá thời Tây Chu, lại có một đạo điêu khắc thạch họa kiểu Tây Chu, trong đường hầm trộm mộ không dung lại xuất hiện tường bao ngoài của mộ cổ thời Tây Chu.”

Răng vàng và Tuyền béo đồng thanh hô lên: “Đúng thật, thế chẳng phải gặp ma còn gì?”

Tôi nói: “Chúng ta chớ nói không tin chuyện tà môn, dễ chừng lần này đã gặp ma thật rồi đấy, chỉ có điều con ma này có lẽ là hơi đặc biệt một chút!”

Răng Vàng nói ngay: “Đặc biệt? Anh Nhất có phải muốn nói đến hồn ma của chủ mộ? thời Đường hay thời Tây Chu?”

Tôi xoa tay: “Đều không phải, có lẽ tôi dùng từ không chuẩn, nhưng quả thực tôi cũng không biết phải diễn giải ra sao nữa. Nói là ma cũng không thỏa đáng lắm, vì tôi đã nghe khá nhiều người nói về chuyện này, đây không phải là lý luận mê tín dị đoan, mà thuộc về một hiện tượng vật lý đặc biệt, còn có khá nhiều chuyên gia và học giả chuyên nghiên cứu hiện tượng này nữa, tạm thời vẫn chưa có thuật ngữ chuyên ngành, theo tôi thì gọi là “hồn” có lẽ thích hợp hơn cả.”

Tuyền béo hỏi: “Hồn và ma không phải là một à? Rốt cuộc cậu đang nói đến hồn của ai thế?”

Tôi nói với hai bọn họ: “Hồn của ai ấy à? Theo tôi thì là hồn của ngôi cổ mộ Tây Chu, không phải loại hồn kiểu như hồn ma vọng linh mà người chết rồi biến thành, mà bản thân ngôi cổ mộ Tây Chu đã là một dạng hồn. Đây là u hồn mộ trong trong truyền thuyết của giới Mô kim Hiệu úy, mộ u hồn thời Tây Chu nhập vào cổ mộ thời Đường.”

Răng Vàng dường như đã hiểu được phần nào, càng nghĩ càng thấy đúng, hấn gật đầu lia lịa rồi nói: “Trong truyền thuyết có u hồn, thuyền u hồn, tháp u hồn, xe u hồn, không chừng chúng ta đụng phải một ngôi mộ u hồn thật rồi.”

Tuyền béo thì càng nghe càng mù mịt, ngơ ngác hỏi tôi và Răng Vàng nói vậy là như thế nào, liệu có thể nói dễ hiểu hơn không.

Răng Vàng giải thích: “Tôi lăn lộn bao nhiêu năm trong ngành cổ vật, tin chắc một điều, trong những thứ đồ chơi tinh tế này ngưng chứa biết bao tâm huyết của người thợ, lâu đời thành ra có tính linh, hay nói cách khác là có linh hồn. Khi những thứ ấy bị hủy hoại, không còn tồn tại nữa, có lẽ linh hồn của nó vẫn còn, giống như có những du thuyền sang trọng, rõ ràng gặp nạn trên biển, chìm sâu xuống lòng đại dương bao nhiêu năm rồi, nhưng thỉnh thoảng vẫn có người trông thấy những con thuyền đó lênh đênh trên mặt biển, có lẽ những gì họ nhìn thấy chỉ là u hồn của thuyền mà thôi.”

Tuyền béo gật gù: “Thì ra là như vậy, xem ra tôi cũng có tài tiên tri thật, ngay từ lúc nhìn thấy cái

quách đá, tôi đã nói, có khi thứ này để lâu quá thành tịnh mẹ nó rồi cũng nên. Hai người cũng thật là, lúc đó tôi đã nói rõ ràng như thế rồi mà cứ gây ra chẳng phản ứng gì, tôi thật chẳng còn gì để nói với hai tên gốc các cậu nữa.”

Răng Vàng nói: “Nghe anh Nhất nhắc chuyện ấy, tôi thấy đúng là có khả năng này thật. Trước có một ông chú họ xa của tôi từ Hồ Nam đến Phong Đài Bắc Kinh làm việc, chú tôi có ở trong một nhà trọ ở Phong Đài, lúc đó số phòng của ông ấy là 303. Hôm đó muộn quá, khoảng hơn mười hai giờ đêm, chú tôi đã buồn ngủ không mở nổi mắt ra, loạng choạng mò lên được tầng ba, vừa bước lên khỏi cầu thang đã thấy phòng 303 ở ngay trước mặt, cửa phòng không khóa, chẳng cần chờ, ông chú tôi đẩy cửa vào luôn, thấy trên bàn còn một cốc nước ấm, liền cầm lên uống hai ngụm, lăn ra giường ngủ, sáng sớm hôm sau, bị người ta đánh thức, ông mới nhận ra đang ngủ ở cầu thang tầng ba.”

Tuyền béo hỏi: “Ý ông anh là chú ông anh gặp phải lâu u hồn á?”

Răng Vàng nói: “Chứ còn gì nữa, nhân viên phục vụ ở nhà trọ đó còn hỏi tại sao chú tôi lại ngủ trên cầu thang, ông kể lại đầu đuôi sự tình, ban đầu còn tưởng bị mộng du, nhưng khi thấy phòng 303 vẫn khóa, đồ đạc bên trong vẫn nguyên như cũ, chăn gối còn chưa bỏ ra, cuối cùng ông đành bỏ đi mà chẳng hiểu làm sao. Sau đó một thời gian, chú tôi lại đến Phong Đài, cũng vẫn ở nhà trọ đó, lúc chuyện phím mới biết nhà trọ này đã từng gặp hỏa hoạn, nhưng sau đó được xây dựng lại như cũ, ngoài diện tích được mở rộng ra đôi chút, thì mọi thứ không có gì thay đổi, ngay đến số phòng cũng vẫn giữ nguyên, hàng năm vẫn có mấy trường hợp rõ ràng khách trọ đã vào phòng, nhưng sáng ra lại thấy nằm ở bên ngoài, song không có sự cố thương vong nào, cho nên không được chú trọng lắm, dân tình bàn ra tán vào một thời gian rồi cũng quên. Tôi đây cũng từng nghe ông chú kể rồi, nhưng đơn thuần chỉ là chuyện phiếm lúc trà dư tửu hậu, xưa nay tôi không mấy để ý, giờ nghĩ lại, có khi ta đã gặp phải loại mộ u hồn rồi.”

Răng Vàng lại nói tiếp: “Vẫn là anh Nhất tinh nhanh nhạy bén, anh xem tôi sợ đến mù cả đầu rồi đây, giờ vừa mới định thần lại, nhưng trong đầu vẫn rối bời bời ấy, dù tôi có nghĩ nát óc, một cái đầu mọc thành hai cái đầu, chắc cũng không thể nghĩ ra được.”

Tôi nói: “Thật đáng xấu hổ, cũng là cái khó ló cái khôn thôi, đầu tôi giờ cũng đau lắm rồi đây, tôi đã nghĩ đến mọi tình huống, cảm thấy đúng là chúng ta gặp phải mộ u hồn rồi, nếu không sao lại có chuyện hai ngôi cổ mộ chồng lên nhau được.”

Hai triền đại, cùng nhắm trúng một mảnh đất báu phong thủy, trường hợp này đương nhiên cũng có, đặc biệt là loại hình thế “nội tàng oan”, được coi là đất sang mạch quý, cực kỳ khó tìm này.

Nghĩ thông được điểm cốt yếu này, những khúc mắc còn lại cũng đều theo đó mà giải quyết hết. Rất có khả năng huyết báu “nội tàng oan” trong dãy Long Lĩnh đã được nhắm từ thời Tây Chu, chỉ có điều thời đó còn chưa có những lý luận phong thủy học cụ thể và phong phú như thời Đường, song kể từ ngày đầu tiên xuất hiện trên thế giới này, cảnh giới tối cao trời và người hợp nhất đã là mục tiêu cuối cùng mà con người theo đuổi rồi.

Một vị vương tôn quý tộc nào đó thời Tây Chu đã được chôn cất tại đây, thi thể liệm trong quách đá mặt người, Kết cấu huyết mộ gần như những gì chúng tôi đã thấy, tường đá lớn xây vòng ngoài, bên trong chia làm ba tầng, tầng dưới cùng để một lượng lớn đồ tùy táng, xét theo tình hình thời đó, chắc chủ yếu là trâu ngựa và vật dụng; tầng giữa đặt quách đá mặt người liệm chủ mộ, ngoài cái quách ra, không có thêm thứ gì khác nữa, cho dù có vài món bảo vật quan trọng chủ mộ mang theo bên mình, thì cũng sẽ được đặt chung bên trong quách đá; tầng thứ ba thông với cửa ra của khám đạo. Cầu thang đá chỗ chúng tôi đây, chính là ở giữa tầng trung và tần thượng của lăng mộ.

Vị chủ mộ khâm liệm trong quách đá kia, đáng ra đã có thể yên nghỉ nghìn thu tại đây, nhưng vào một thời điểm nào đó trước thời Đường, vì một nguyên nhân nào đó mà chúng ta không thể nào biết được, có thể là do chiến tranh, hoặc trộm mộ, thậm chí cũng không ngoài khả năng có một cuộc đấu tranh chính trị lúc đương thời, ngôi mộ này đã bị phá hủy một cách triệt để.

Sau đó đến triều nhà Đường, các cao thủ phong thủy chuyên xem đất tìm huyết cho hoàng gia cũng đã nhắm trúng huyết báu “nội tàng oan” trong dãy Long Lĩnh này, vậy là người ta tới đây xẻ núi xây lăng cho một thành viên nữ nào đó có vị trí quan trọng trong hoàng thất.

Song khi lăng mộ xây được một nửa, người ta bỗng phát hiện ra huyết “nội tàng oan” này đã có

người khác sử dụng từ rất lâu về trước, việc lăng mộ hoàng tộc đang xây dang dở lại phải bỏ đi là điều hết sức không may, thứ nhất là hao tổn sức người sức của, đã dùng bao nhiêu nhân lực, tài lực, vật lực, tất cả đều thành công cốc, thứ nữa là nếu đôi lăng ắt chủ mộ cũng bị ảnh hưởng.

So với những sự ấy, một huyệt có hai mộ còn là gỡ hơn, ngay cả khi cỗ mộ trước đây không còn tồn tại nữa. Gặp phải tình cảnh này, thì dù có tru di cửu tộc thầy phong thủy sợ mắc họa vào thân, tư thông với nhau, ăn không nói có bịa chuyện dối vua, đề lão hoàng đế lại móc tiền ra xây một ngôi mộ mới chỗ khác.

Quách đá mặt người, tường mộ có hình khắc trên đá, rồi những phiến đá lớn chặn kín đường hầm vào mộ đột ngột mọc ra, tất cả đều thuộc về ngôi mộ cổ Tây Chu đã bị hủy hoại từ lâu kia, là u hồn của ngôi mộ ấy đột nhiên hiện ra ở chỗ này chỗ kia hóa thành.

Sau khi nghe tôi phân tích, Răng Vàng rất tán thành, song có một sự việc hần vẫn không lý giải được: “Cứ cho là nơi đây có một ngôi mộ u hồn đã bị phá hủy hoàn toàn từ xưa đi, vậy tại sao lăng mộ thời Đường gần hoàn thành người ta mới phát hiện ra, còn chúng ta vừa mới chui vào đường hầm, mộ u hồn đã hiện ra ngay? Thế này có vẻ như ngẫu nhiên hơi thái quá nhỉ?”

Răng Vàng đã nêu lên một điểm khó, nếu không giải được phép tính khó này thì phương trình tôi lập ra hoàn toàn vô nghiệm, cho dù đen đủi lắm thì cũng không thể trùng hợp đến thế được, ngày thường chẳng thấy đâu, hoặc có thể nói là, một ngôi mộ u hồn lúc có lúc không, sao cứ đúng lúc chúng tôi vừa bước chân trước vào, nó đã lù lù hiện ra ngay chân sau rồi.

Theo lý thuyết, cái gọi là “mộ u hồn” chạm vào được đấy, trông thấy rõ đấy, nhưng nó hoàn toàn không phải là thực thể, mà là lực từ trường nào đó của vật thể còn sót lại trên thế giới này, không phải lúc nào cũng có, mà là từng bộ phận lần lượt xuất hiện, cuối cùng xuất hiện được bao nhiêu phần, là cả ngôi mộ lớn từ thời Tây Chu này hay chỉ một nửa, hoặc còn ít hơn thì không thể nào biết được.

Tôi nói với Răng Vàng: “Nơi đây là đầu long mạch, lại là huyệt “nội tàng oan”, có thể nói là có cả phong cả khí thiên hạ vô song. Sinh khí còn sót lại của cỗ mộ Tây Chu lưu trong mạch đất, lại nhân địa thế mà tụ ở bên trong gọi là “toàn khí”. Khi tức là thanh khí lực hợp thái sơ, biến hóa mà sinh ra thiên địa vạn vật, tức là cái gốc của muôn vật vậy, khí này là một trong những hình thái của thanh khí thái sơ ấy. Cỗ mộ xây cất trên bảo huyệt quý báu tốt đỉnh này, hấp thụ được linh khí, thành thử sau khi bị hủy diệt, tuy mất đi dáng dấp hình thù, nhưng vẫn chứa trong khí mạch của huyệt phong thủy, điều này không lấy gì làm lạ. Là ở chỗ tại sao mộ u hồn này lại xuất hiện đúng lúc này, nói một cách khác, có khả năng nào là bình thường nó không xuất hiện, chỉ đến khi ba ta chạm phải thứ gì đó, hoặc gây ra sự cố gì đặc biệt, mới khiến nó đột nhiên xuất hiện hay không?”

Răng Vàng nói với tôi: “Cao minh quá anh Nhất ạ, nhìn lại các dấu vết mà chúng ta gặp phải, sau khi cỗ mộ thời Tây Chu bị hủy, nơi này nhất định đã từng có ba lượt người tới, hai trong số đó là các Mô kim Hiệu ủy bao gồm cả chúng ta nữa, hai nhóm này cách nhau mấy chục năm, nhưng đều đụng phải mộ u hồn này, mà lại còn bị nhốt lại bên trong. Ngoài ra còn một nhóm người khác, chính là những người xây dựng lăng mộ thời Đường, bọn họ tất nhiên là đại đội nhân mã, xây dựng lăng mộ hoàng gia đến mức thế này, không thể nào là chuyện một sớm một chiều, ầy vậy mà chỉ đến khi công việc sắp hoàn thành, người ta mới phát hiện ra ở đây có mộ u hồn, còn trong quãng thời gian thi công trước đó, sao họ lại không hề phát hiện ra nhỉ?”

Tôi gật đầu: “Đúng vậy, bất kể đến trước đến sau, nhất định đã làm một chuyện gì đó đặc biệt, mộ u hồn mới bị đánh thức, nhưng chúng ta cũng có làm gì đâu, mới bò được nửa đường hầm, phía sau đã đột ngột dựng lên tường đá bịt kín lối ra rồi.”

Răng Vàng bóp đầu bóp trán: “Chắc hẳn ngôi cỗ mộ Tây Chu này đã bị người ta phá hủy hoàn toàn, đến một viên gạch hòn đá cũng không còn, còn những người xây dựng lăng mộ thời Đường cứ ngỡ đây chẳng qua chỉ là một hang động núi tự nhiên không lộ, vừa là một huyệt vị phong thủy đẹp, lại đỡ tốn công sức đào xẻ đồi núi. Chắc chắn là về sau này bọn họ mới phát hiện ra sự tồn tại của mộ u hồn, còn cả vị Mô kim Hiệu ủy đã xây dựng ngôi miếu Ngự Cột năm xưa, rồi đến lượt chúng ta, chắc chắn đã làm một việc gì đó giống nhau, đánh thức u hồn kia dậy, nhưng mà rốt cuộc đó là việc gì chứ nhỉ?”

Tôi nói với Răng Vàng: “Ông anh đừng nóng vội, dù sao cũng đã có manh mối rồi, tôi tin rằng chỉ cần tìm ra được căn do là có thể khiến u hồn ấy biến mất. Những người xây dựng lăng mộ và vị tiên

bồi xây miếu Ngư Cốt, sau khi phát hiện ra mộ u hồn đều đã nghĩ tới điểm này, cho nên bọn họ đã thoát được ra ngoài, chúng ta cũng nên tập trung suy nghĩ xem sao.”

Tuyền béo này giờ mới lên tiếng: “Theo tôi, ta nên dùng phương pháp loại trừ, trước tiên hãy nghĩ đến những chuyện mà cả người xưa lẫn chúng ta đều làm được; còn những thứ thời hiện đại, ngày xưa không có, cho nên có thể loại trừ, không cần phải tốn sức suy nghĩ nhiều.”

Tôi thật không ngờ Tuyền béo cũng có lúc lý trí như vậy: “Được lắm Béo ạ, tôi không ngờ cái bao cở suốt ngày chỉ biết ăn uống như cậu lại có thể nghĩ ra phương pháp loại con bà nó trừ cơ đây.”

Tuyền béo cười khì: “Cũng là tại đói cả thôi, tôi nghĩ con người ta một khi đã đói đến vàng mắt ra rồi, đầu óc sẽ trở nên linh hoạt hơn, mà lúc nào tôi ăn uống là cái đầu bỏ mẹ này khó nghĩ ngợi được cái gì nhất.”

Răng Vàng góp ý thêm: “Ta cũng có thể thu hẹp phạm vi lại một chút, những người xây lăng mộ phát hiện ra u hồn khi ngôi mộ sắp hoàn thành, còn chúng ta thì vừa mới vào đường hầm đã bị vây khốn rồi.”

Tuyền béo nói: “Với trình độ của hai vị mà cũng đòi Mô kim với chẳng đồ đầu, đúng là đầu bò cả lũ, tôi nhắc các ông thêm một chi tiết nữa nhé, một thứ người xưa cũng dùng đến, mà chúng ta cũng phải dùng đến, còn là cái gì được nữa, không phải đã hiểu rõ rồi hay sao... nên chứ còn gì nữa?”

“Nên?” Tôi cũng đã nghĩ tới thứ này rồi, nhưng chắc không phải nên, lẽ nào người thời cổ đại thi công trong lòng núi lại không thấp sáng sao? Dù nhiều dù ít, thì chỗ nào lại chẳng dùng đến nên?

Mặc dù không nắm rõ được tình hình xây dựng mộ mã thời Đường cụ thể thế nào, nhưng không thể có trường hợp công trình sắp hoàn thành mới sử dụng đến nên, chắc là còn uẩn khúc nào khác. Thế nhưng cây nên đối với chúng tôi là một thứ tương đối nhạy cảm, liệu có khi nào vào thời Đường có truyền thống nào đó, trong khi xây lăng mộ lớn, mới bắt đầu thì không được thấp nên? Vậy chẳng hợp lẽ thường chút nào, không thể có quy định quái đản như thế. Mà nếu có quy định ấy đi chẳng nữa, trong cuốn tàng thư ông nội tôi để lại nhất định đã ghi chép rồi.

Chúng tôi đang suy tính trước tính sau, loại trừ từng giả thiết, bỗng nhiên đôi ngỗng Tuyền béo dắt theo nôi máu chọi nhau, Tuyền béo quát: “Mã bà chúng mày, cản chích nhau cái gì, lát ông quay chín chúng mày lên!” Hai con ngỗng lại cằng chọi nhau dữ dội hơn, có vẻ như không thèm đếm xỉa đến lời dọa nạt của Tuyền béo.

Thấy vậy, Tuyền béo khoái chí nói với chúng tôi: “Hai người đã thấy cảnh này bao giờ chưa, trước giờ chỉ mới xem chọi gà, lần này lại được xem chọi ngỗng, không ngờ bọn ngỗng cũng hiểu chiến thế.”

Tôi nhìn hai con ngỗng, tựa hồ trong đêm tối loé lên một tia chớp, liền bảo Tuyền béo: “ngỗng... ngỗng...”

Tuyền béo liền tiếp lời ngay: “ngỗng ngỗng ngỗng, hót gió cổ cong cong, lông trắng phô nước biếc (1)...”

Tôi gằn giọng: “Không phải không phải, ý tôi là sao tôi lại không nghĩ đến hai con ngỗng cơ chứ? Các ông có biết là khi lăng mộ sắp hoàn thành, phải làm gì không? Phải mổ ba loại gia súc tế trời, trói ba loại gia cầm hiến đất.”

Răng Vàng thất thanh kêu lên: “Ồi giờ ời, anh Nhất, ý anh là đôi ngỗng chúng ta mang theo này đã dụ hồn mộ ra chẳng?”

Tôi trả lời: “Đúng như vậy, sao tôi lại bỏ qua chi tiết này cơ chứ? Vị tiền bối năm xưa đào đường hầm từ miếu Ngư Cốt vào địa cung xong, hẳn cũng đã dùng phương pháp truyền thống của ngành đồ đầu chúng ta, lấy gia cầm sống để kiểm tra chất lượng không khí trong minh điện, ông ấy mang theo gà vịt ngan ngỗng gì đó vào đây, thế nên mới bị mộ u hồn vây khốn.”

Thời cổ đại, khi xây dựng lăng mộ, sau khi hoàn thành địa cung, phải tiến hành một nghi thức giết ba loại gia súc lợn bò dê; trói ba loại gia cầm xuống đất, mục đích là để xua đuổi sinh linh ở vùng phụ cận lăng mộ, cầu xin ông trời ban cho bình an, để người đã khuất có thể yên giấc ngàn thu.

Nghi lễ này còn gọi là: “Tạm sinh thông thiên, tạm cạm đạt địa”. Cùng lúc dâng đầu lợn bò dê là nghi thức rất long trọng, có thể truyền đạt lời thỉnh cầu đến thiên đình; còn tam cầm là để hiến tế cho vị

thần cư trú trong vùng đất đỏ. Loài cầm súc có thể liên kết dư khí trong chân huyết, cho nên trong các hồ tuần táng đều phải chọn các loại gia cầm gia súc thuận theo cung sao địa mạch.

Răng Vàng nói: “Ồ hoang là nhận, về nhà là ngỗng, nhận hoang thuận dưỡng liền trở thành ngỗng. Loài ngỗng trong tam cầm, được coi là loài có tính linh nhất, tương truyền ngỗng có thể thấy ma, có khi chúng ta vô tình mang chúng vào hang, đã làm kinh động đến u hồn của các ngôi cổ mộ Tây Chu.”

Tôi đưa tay tóm lấy một con ngỗng, rút dao ra, mặc xác mà đúng hay sai, chỉ cần giết quách cả hai con ngỗng đi là biết ngay, nghĩ đoạn tôi liền đưa lưỡi dao định cắt tiết con ngỗng.

Răng Vàng dường như chợt nghĩ ra điều gì, liền vội ngăn tôi lại: “Đừng đừng, anh Nhất, khoan đã, tôi vừa chợt nghĩ ra một việc, chúng ta nhầm rồi.”

(1): bài thơ Con ngỗng của Vương Xương Linh thời Đường.

Cuối tuần vui vẻ!:hi::hi:

Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Quyển 2: Mê Động Long Lĩnh

Chương 13

Tuyền béo thấy Răng Vàng ngăn không cho tôi cắt tiết ngỗng, liền hỏi: “Anh Răng Vàng sao lại giở quẻ thế? Vừa nãy không phải đã bàn bạc kỹ lưỡng rồi sao?”

Răng Vàng bảo tôi chỉ tạm thời bỏ con dao xuống, rồi nói: “Anh Nhất, anh Tuyền, hai anh chớ trách, chẳng qua ban nãy tôi thỉnh linh nhớ ra một chuyện, cảm thấy dường như rất không thỏa đáng.”

Tôi nói với Răng Vàng: “Tôi vẫn bị cái tật này, nghĩ ra điều gì là máu dồn lên não, mặc xác tất cả cứ làm trước đã, có điều gì đó không ổn, anh mau nói ra đi.”

Răng Vàng nói: “Chuyện là thế này, tôi nghĩ xem nên nói thế nào đã, cứ cuống cả lên là tôi lại thành ra lảm càm, để sắp xếp lại ngôn từ cái đã.”

Bị nhốt lâu trong hầm mộ u tối, mặc dù không bị mộ u hôn làm cho đầu óc quay cuồng, tinh thần căng thẳng tột độ như lúc đầu, nhưng tôi và Tuyền béo đều bắt đầu thấy nôn nóng, đều muốn nhanh chóng rời khỏi chỗ này, khó khăn lắm mới nghĩ ra được một cách, đang định thực hiện thì đột nhiên lại bị tên Răng Vàng này chặn lại, trong lòng uất ức đầy một cục mà không phát tiết ra được, đành kim tính nóng nảy nghe Răng Vàng giải thích.

Răng Vàng suy nghĩ một lúc rồi nói: “Tôi mới nghĩ sợ sợ, nếu đúng như chúng ta suy đoán, ba chúng ta đang bị một ngôi mộ u hôn thời Tây Chu vây khốn, mộ u hôn này hiện ra, rất có thể là do chúng ta đem ngỗng vào, ngỗng là một trong tam cầm, có tinh linh, lại cảnh giác, vậy nên mới làm kinh động đến hồn mộ...”

Tuyền béo hết cả kiên nhẫn, phàn nàn bới Răng Vàng: “Anh Răng Vàng ơi, ông anh cứ lèm bèm suốt một hồi như thế, rốt cuộc là định nói cái gì?”

Tôi bảo Tuyền béo đừng ngắt lời, cứ để cho Răng Vàng nói hết đã, nếu quả có thể thoát ra ngoài, thì sớm muộn một vài phút thì có đáng kể gì.

Răng Vàng nói tiếp: “Nếu chúng ta giết hai con ngỗng đó đi, có nghĩa là trong mộ này không còn gia cầm gia súc nữa, có thể mộ u hôn Tây Chu kia sẽ ẩn đi. Thế nhưng có một điều không biết hai anh đã nghĩ tới chưa, đó là vị trí hiện nay của chúng ta, cái cầu thang không đầu không đích này là một bộ phận của mộ u hôn, nói rõ ra là ở đây vốn không có cầu thang nào hết, trước khi mộ cô xuất hiện, chỗ này có thể là đồng đất đá trong lòng núi hoặc có thể là một hang động.”

Nghe đến đây, tôi đã hiểu Răng Vàng muốn nói gì: “Có phải ý anh là nếu giết đôi ngỗng ở đây, ngộ nhờ hồn Tây Chu biến mất luôn, rất có thể ba chúng ta sẽ rơi ra khỏi lăng mộ thời Đường, đâm ra lại bị vây khốn lần nữa, thậm chí có nguy cơ sẽ bị chôn sống.”

Răng Vàng gật đầu: “Đúng, ý tôi đúng là như vậy, ngoài ra không biết các anh đã nghĩ đến việc này hay chưa, u hôn của cô mộ Tây Chu có vẻ như không phải toàn bộ ngôi mộ, nó chỉ có một phần, và lại còn trùng lặp nên cổ mộ thời Đường. Cầu thang đá này có lẽ là ranh giới của mộ cô u hôn, không có giới hạn rõ ràng, có thể ranh giới ấy đang ở trong một trạng thái hỗn độn, chỉ có điều chúng ta không biết là nó đang tiếp tục mở rộng ra, hay đang thu hẹp lại, nếu chúng ta giết hai con ngỗng này nhờ đâu...”

Được Răng Vàng nhắc nhở, tôi mới thấy rõ sự lợi hại bên trong chuyện này, suýt chút nữa lại rơi vào tình huống đáng sợ hơn, tôi nói với Răng Vàng: “Ông anh nói phải, trước tiên chúng ta phải nghĩ cách quay lại minh điện lăng mộ thời Đường đã, ở khu vực minh điện hoặc gần cửa đường hầm tẩm mộ, xác định vị trí an toàn, sau đó hẵng giết quách hai con ngỗng chuốc vạ này đi.”

Nhưng nói thì dễ, làm thì khó, cầu thang đá này cứ 23 bậc lại tuần hoàn một lần, lặp đi lặp lại, dường như vô cùng tận, chỉ cần lỡ chân bước lên, dù đi lên hay xuống, đều chẳng thể đến đích.

Ba chúng tôi lại bàn bạc một hồi, nhưng không nghĩ ra được manh mối gì, dù sao cũng không thể nhắm mắt nhắm mũi lặn xuống được, nếu như vậy, thì e chuyện sẽ giống như Tuyền béo nói, tức là bên ngoài đã thực hiện xong bốn hiện đại hóa rồi, chúng tôi đã chưa chắc lặn xuống đến chân cầu thang ấy

chứ.

Chiếc cầu thang đá trong cổ mộ Tây Chu này nhìn có vẻ tầm thường, nhưng thực chất còn khó đối khó hơn hắc hung bạch hung nhiều, ví dụ như trong lúc đồ đầu đứng phải bậc tông thì cùng lắm là liệu mạng làm một trận sống còn, xem ai cao thấp. Nhưng đây lại là một cái cầu thang đá với những phiến đá lớn chồng lên nhau thành bậc, đánh cũng đánh không lại, đập cũng đập không xong, đứng nguyên tại chỗ không phải là cách giải quyết, đi xuống dưới thì không thể xuống tới chân cầu thang, một cảm giác bất lực lan tỏa khắp toàn thân, và tôi nhận ra đó mới là nỗi kinh hãi thực sự.

Chúng tôi đang băn khoăn không biết làm sao, Răng Vàng nghĩ ra một giải pháp, tuy không chắc có khả thi hay không, nhưng có bệnh vái tứ phương, đành thử một lần vậy. Đầu tiên là phải xác định lại xem có đúng cứ mỗi hai mươi ba bậc, lại có bậc thang có vết mẻ hình trăng khuyết hay không, chúng tôi vừa đi xuống vừa đếm, đếm đi đếm lại đúng năm lần.

Sau khi chắc chắn không có gì nhầm lẫn, đúng theo kế hoạch đã bàn bạc từ trước, mỗi người chúng tôi cầm một cây nến, trước tiên tôi chọn một vị trí trên bậc thêm so vết nứt hình trăng khuyết, rồi thấp nến lên, sau đó Răng Vàng và Tuyền béo sẽ tiếp tục đi xuống, lấy vị trí có thể nhìn thấy ánh sáng từ chỗ cây nến chỗ tôi đứng làm chuẩn, người thứ hai sẽ dừng lại và châm một cây nến khác, sau nữa người thứ ba sẽ tiếp tục đi xuống dưới.

Điều kiện tiên quyết của phương án này là cầu thang không thể dài quá, nếu như chỉ có hai mươi ba bậc thang, đồng thời trong khi giữ khoảng cách nhìn được thấy nhau, chúng tôi lại vượt qua được hai mươi ba bậc thang này, vậy thì sẽ có cơ may xuống được mình điện bên dưới rồi.

Thế nhưng đến khi thực hiện, chúng tôi mới phát hiện ra phương án này thực sự bất khả thi. Cái cầu thang không đầu không cuối này, chẳng những tuần hoàn vô hạn, mà trong phạm vi của bậc thang, hồ như tối tăm lại thường, bóng tối ấy không phải thứ bóng tối bình thường khi không có ánh sáng, mà tựa như trên đầu dưới chân, trước sau trái phải đều bị một màn sương đen mù mịt bao kín lấy vậy.

Dẫu có thấp nến, nhiều nhất cũng chỉ thấy ánh sáng trong phạm vi năm sáu bậc thêm, vượt qua giới hạn đó, ánh nến liền bị bóng tối nuốt chửng. Bóng tối này khiến tôi nhớ đến động quỷ ở Tân Cương, không ngờ tôi lại gặp phải thứ bóng tối như cơn ác mộng đó trong cổ mộ ở Long Lĩnh này. Nghĩ đến đây, thân thể tôi bất giác run lên, cảm giác như những người đồng đội đã chết ở Tân Cương kia đang nấp trong bóng tối, chăm chú quan sát từng cử động của tôi vậy.

Ngay cả đèn pin mất sói chiếu xa ba mươi lăm mét, cũng chỉ có thể chiếu được sáu bậc thang, chỉ cần qua bậc thứ sáu, bóng tối lại sập xuống, không những không rọi sáng được đến chỗ ở xa, cả những người ở xa cũng chẳng thể nhìn thấy ánh nến và ánh đèn.

Chúng tôi chỉ có ba người, ba người thì chỉ có thể làm mò như vậy trong khoảng cách mười hai bậc thang, mà cầu thang đá này dài ít nhất cũng phải hơn hai mươi ba bậc, cho nên làm theo cách này, không thể mang lại một sự đột phá nào.

Lực bất tòng tâm, ba chúng tôi lại tụ về một chỗ, thấp một cây nến, tắt hết đèn pin đi. Tuyền béo lấy bình nước ra uống ừng ực mây ngum, có vẻ như muốn uống nước cho no, nhưng rồi càng uống càng đói, cậu ta luôn miệng chửi rủa cái cầu thang đá khốn khiếp này.

Tôi chợt ngửi thấy gì đó khang khác, trong bình nước của Tuyền béo có mùi rượu, liền hỏi: “Cậu đổ rượu trắng vào bình nước đây à? Tổ sư nhà cậu, đã bảo mang nước cậu lại mang rượu, uống cho lắm lát lại báo hại hai anh em tôi vác cậu đi.”

Tuyền béo né nặng tìm nhẹ, nói với tôi: “Lúc này uống vài ngụm rượu có phải là tăng thêm sĩ khí không? Không làm thế này thì làm thế nào bây giờ, chúng ta cứ làm như trước, cậu và Răng Vàng giữ khoảng cách chừng sáu bậc thang thì châm một cây nến, còn tôi sẽ tách ra, tiếp tục đi xuống nữa...”

Tôi vội vàng bác bỏ ngay kế hoạch của Tuyền béo: “Đúng là cái dừng khí của kẻ thất phu, thật vô dụng, cậu làm như thế khác nào tự mình tìm đến cái chết. Nhóm chúng ta bất luận thế nào cũng không được mất liên lạc, cả nhóm phải luôn sát cánh bên nhau mới có nguy cơ sống sót. Một khi tản ra, sẽ mất sự nương tựa lẫn nhau, hoàn cảnh mỗi người phải đối diện sẽ khó khăn hơn nhiều. Ngày trước còn trong quân ngũ, điếm được nhấn mạnh nhất trong việc huấn luyện quân sự chính là không được phân tán, phân tán có nghĩa là tan rã, là sụp đổ, nếu chưa đến bước đường cùng, vạn bất đắc dĩ, nhất quyết

không được phân tán để đột phá vòng vây.”

Tuyền béo đáp lại: “Thôi đi ông nội, bây giờ còn chưa là đến bước đường cùng đó sao? Tôi thấy chúng ta hiện tại lên trời không có đường xuống đất không có lối, với lại tản ra cũng chưa chắc là tan rã sụp đổ, có khi lại là biện pháp duy trì mỗi lửa cách mạng ấy chứ.”

Tôi tức giận nói: “Ồ cái chốn này, cậu duy trì mỗi lửa cái con khi ý, vừa gặp khó khăn đã rã đám, đó là tác phong du kích.”

Răng Vàng thấy chúng tôi to tiếng liền vội khuyên giải: “Hai anh, hai anh, giờ không phải là lúc bàn bạc lý luận quân sự, chúng ta quả thực không nên phân tán đột phá vòng vây làm gì, hơn nữa muốn phân tán đột phá vòng vây thì ít nhất cũng phải có vòng vây mà đột phá chứ, chúng ta hiện nay...ôi... thôi bỏ đi, nhưng dù thế nào đi chăng nữa ra cũng không thể tách ra được”

Trên cái cầu thang đá của ngôi mộ cổ Tây Chu này, định luật vật lý dường như không có tác dụng, tôi thở dài, ngồi xuống bậc thềm nghỉ ngơi, nhưng vừa ngồi xuống thì thấy vật gì đó cộm lên, đưa tay sờ xuống thì ra là cuộn dây thừng cột bên hông, niềm hân hoan và sự kinh ngạc đan xen, tôi thông báo với Tuyền béo và Răng Vàng: “Có rồi, sao tôi lại không nghĩ đến dây thừng chứ nhỉ. Tổ bà nhà nó, vẫn bảo chó cùng giết giặc, cái khó ló cái khôn, chúng ta càng cuống lại càng lú lẫn hết cả, chân tay cứ quỳnh hết cả lên. Tổng cộng số dây thừng chúng ta mang theo cũng phải đến mấy trăm mét, dù hai mươi ba bậc này có dài thêm nữa cũng đủ quấn đến bảy tám vòng.”

Trong cái cầu thang mệnh mông bể Sở (?) này, cuộn dây thừng dài không khác nào chiếc phao cứu hộ. Tuyền béo và Răng Vàng mừng ra mặt, vội vàng xắn tay vào việc. Dưới ánh nến mập mờ, ba con người lôi những cuộn dây thừng mang bên người nối lại với nhau, rồi dùng răng ra sức thắt chặt các đầu nút.

Tôi nhìn đồng dây thừng đã được nối thành một cuộn, nói với Răng Vàng và Tuyền béo: “Cuộn dây dài thế này thì đủ dùng là cái chắc, nơi này không nên ở lâu, chúng ta phải hành động ngay thôi.”

Tuyền béo ở nguyên tại chỗ, thấp một cây nến, một đầu dây buộc chặt quanh bụng. Tuyền béo đứng đúng chỗ bậc thềm có vết mờ hình trăng khuyết, coi bậc thềm này là vật tham chiếu, như vậy khi hành động mọi việc sẽ thuận tiện hơn nhiều, kế hoạch của chúng tôi liệu có thành công hay không, tôi không dám chắc, nhưng dù sao mọi chuyện đều trông cậy cả vào chiêu bài cuối cùng này, tôi vừa chuẩn bị cất bước thì bị Tuyền béo kéo lại.

Tuyền béo nắm chặt vai tôi nói: “Ê Nhất, nhớ dây đứt thì sao? Cậu phải hết sức thận trọng đây, chúng ta còn bao nhiêu tiền chưa tiêu đâu, giờ chưa phải lúc kiến nghị dừng vì, thấy tình hình không ổn phải quay lại ngay nhé, đừng sinh tài.”

Tôi bảo Tuyền béo: “Cậu này phải để tôi nói mới đúng, cậu ở trên này cũng phải cẩn thận, nếu dây thì chớ có kéo lại đây, cứ để nguyên vị trí đó cho tôi, cậu mà kéo về là tôi hết đường mò trở lại.”

Tôi nghĩ ngợi một lúc, vẫn chưa yên tâm lại dặn dò thêm: “Béo này, cậu đứng yên ở đây đừng nhúc nhích nhé, tôi và Răng Vàng đi từ đây xuống, nếu thoát khỏi cái cầu thang chết mẹ này, bọn tôi sẽ dùng dây kéo cậu xuống.”

Tuyền béo gật đầu: “Không vấn đề gì, hai cậu cứ yên tâm, chỉ cần huýt sáo, tôi dùng một tay cũng có thể kéo hai cậu trở lại được.”

Chỉ cần sợi dây liên kết giữa ba người vượt qua độ dài hai mươi ba bậc, chắc sẽ phá giải được sự tuần hoàn vô hạn của cái cầu thang ma ám này. Nghĩ đến chuyện sắp thoát khỏi đây cả bà chúng tôi không giấu giếm được niềm hứng khởi trong lòng, Tuyền béo đứng nguyên tại chỗ, tôi cùng Răng Vàng kéo một đầu dây đi xuống.

Mỗi lần bước xuống, tôi lại quay đầu lên nhìn về phía ánh sáng chỗ Tuyền béo đang đứng, xuống đến bậc thềm thứ sáu tôi bảo Răng Vàng đứng lại, như vậy hẳn sẽ nằm trong tầm nhìn của Tuyền béo, ít nhiều cũng có thể ứng cứu được cho nhau. Dù sao thì ngày thường Răng Vàng cũng quen sống sung sướng khá giả, chưa bao giờ phải trải qua khó khăn sinh tử như vậy cả, nên Răng Vàng không thấy đồng bọn, rất có thể sẽ khiến hắn căng thẳng quá độ, làm những việc dại dột.

Đây là bậc thang thứ sáu tính từ chỗ Tuyền béo, Răng Vàng thấp một ngọn nến kiểm tra đạo dây

buộc ngang bụng, rồi đưa cho tôi số dây còn lại, và đứng yên chờ đợi.

Tôi nói: “Tôi sẽ tiếp tục xuống đến tận cùng, nếu thoát ra khỏi hai mươi ba bậc thang này, tôi sẽ kéo dây ba lần, anh hãy liên lạc với Tuyền béo trên kia, đợi thẳng béo xuống đây, hai người hãy lần theo sợi dây mà tiếp tục đi xuống.”

Răng Vàng nói với tôi: “Anh Nhất cứ yên tâm, mặc dù tôi vô tích sự, nhưng những việc liên quan đến tính mạng tôi không bao giờ sơ suất đâu. Tôi sẽ ở lại đây, chờ tin tốt lành của anh.”

Thấy Răng Vàng nói chắc như đinh đóng cột tôi cũng gật đầu, tay cầm cuộn dây thừng, tiếp tục bước xuống phía dưới, mỗi bước đi, tôi lại buông một đoạn dây...

Khi bước xuống bậc cầu thang thứ mười hai tính từ chỗ Tuyền béo, tôi liếc mắt xuống bó dây thừng trên tay, dù biết là đủ dùng, nhưng trong tiềm thức tôi vẫn nhầm tính khoảng cách, chỉ còn gần nửa chặng đường nữa, chỗ dây còn lại chắc đủ dùng.

Tôi đếm nhầm trong đầu số bậc thang dưới chân, chỉ cần qua bậc hai mươi ba là trở lại mình điện được rồi, có thực là quay lại mình điện không? Đến giờ phút này, tôi lại đột nhiên không còn chắc chắn nữa.

Phía trước vẫn là một màu đen đặc quánh, càng đi xuống phía dưới nhịp tim tôi càng gấp gáp hơn, chỉ sợ hy vọng càng lớn thất vọng càng nhiều, song đã đến bước này, cũng chỉ còn cách đâm lao theo lao mà thôi.

Hai mươi một, hai mươi hai, hai mươi ba, trên bậc thềm lại xuất hiện vết mẻ hình trăng khuyết, nhưng bên dưới các bậc thang vẫn kéo dài vô tận, quả này thì đúng là gặp ma rồi, tôi định liều bước xuống nữa, dù gì cũng phải đi cho hết cuộn dây.

Đoạn dây trong tay mỗi lúc một ngắn, tôi thảm ớn lạnh trong lòng, đang chuẩn bị bước ngược trở về, không muốn cứ tiếp tục đi xuống nữa, bỗng thấy phía dưới thấp thoáng có ánh sáng, vội rảo bước đi xuống, càng đến gần tôi càng kinh ngạc hơn, phía dưới có một người đang đứng, bóng lưng to lớn xoay lại phía tôi, dưới chân thấp một cây nến, ánh sáng tôi nhìn thấy chính là ánh sáng yếu ớt phát ra từ cây nến này.

Người đó rõ ràng là kẻ đáng lý ra phải ở phía trên, Tuyền béo, cậu ta đang kiễng chân không ngừng nghiêng ngó bên dưới. Lúc tôi xác định rõ đó là Tuyền béo, trong khoảnh khắc bỗng nhiên tuyệt vọng vô cùng, xem ra đây lại là một phương án không khả thi nữa rồi, nghĩ đoạn đành tiên lại, đập tay vào lưng Tuyền béo: “Đủ rồi, không cần nhìn nữa đâu. Hồ Bát Nhất quay trở lại đây rồi.”

Tuyền béo không hề phòng bị, tuy to gan lớn mật, nhưng cũng giật nảy cả mình, trượt chân lăn xuống cầu thang, tôi vội tóm lấy cánh tay cậu ta, nhưng quả thực là Tuyền béo béo quá, mặc dù tôi tóm được tay áo, song cũng không giữ lại được, chỉ xé rách một góc áo.

Cũng may chân tay Tuyền béo cũng thuộc loại nhanh nhẹn, mới lăn xuống một hai bậc, đã trụ lại được ngay, ngược đầu nhìn lên, thấy tôi lù lù hiện ra phía sau, mắt trong mắt dẹt hỏi: “Ồ Nhất, cậu làm thế nào mà lại đi từ trên đó xuống? Khiếp qua, ôi mẹ ơi, định khiến tôi vỡ tim mà chết phải không, khôn khiếp, cậu nói câu gì đi chứ?”

Tôi nói với Tuyền béo: “Cậu đừng hoảng hốt thế đi, có phải đàn bà con trẻ đâu, da dày thịt mỡ như cậu dọa một tí thì có chết được đâu.”

Tôi ngồi bệt xuống thềm, nới lỏng nút thắt ở bụng rồi nói: “Vô dụng, xem ra chúng ta phán đoán không sai, cầu thang này thuộc vùng hỗn độn bên rìa mộ u hồn, định luật không gian không tồn tại ở đây. Cậu kéo Răng Vàng lên đây, chúng ta tính toán lại xem sao.”

Tuyền béo kéo dây thừng lôi Răng Vàng trở lên, kể lại đầu đuôi sự việc cho hắn, hắn nghe xong cũng cúi đầu thở dài, tôi bèn động viên: “Tuy các cụ vẫn nói “trông đâu hẵng máu ba quân, trông sau rệu rã tinh thần ử ử” nhưng giờ rất chưa đến lúc rệu rã, phải nhân lúc còn chưa đói đến mức không động đậy nổi, mau tính phương án nào khác, nếu không độ mấy tiếng nữa, đói mờ mắt rồi thì chỉ còn cách nhắm mắt chờ chết thôi.”

Vừa nhắc đến chữ “đói”, Tuyền béo điên tiết, chớp ngay lấy cổ con ngỗng nói: “Cũng không đến nỗi thế, hết mảnh rồi thì ta vẫn còn hai con ngỗng quay này đánh chén. Nếu cậu và Răng Vàng bảo

không thể giết đôi ngỗng trên cầu thang, chúng ta vẫn có thể thịt một con ăn trước đã, để lại một con đến khi trở lại mình điện hăng giết.”

Tôi nói với Tuyền béo: “Chúng ta không có củ lửa, ăn thế nào đây? Chẳng lẽ cậu định ăn tươi nuốt sống nó chắc?”

Tuyền béo lau nước dãi bên khế mép nói: “Ăn sống thì đã làm sao! Người cổ đại chẳng phải vẫn ăn sống đó sao? Đói đến mờ mắt rồi thì mặc kệ nó sống hay chết cũng chơi luôn.”:027:

Tôi nói: “Người nguyên thủy mới ăn thịt sống, uống máu tươi, cậu tạm thời cần răng chịu đựng chút đi, nếu ba chúng ta không thoát ra được, cậu ăn tươi nuốt sống con ngỗng vẫn chưa muộn, mà thật ra từ lúc chúng ta đánh chén trong miếu Ngư Cốt đến giờ, cũng chưa đến sáu bảy tiếng đâu.”

Răng Vàng bên cạnh mặt mếu như hổ chết nói: “Anh Nhất à, lần này chúng ta toi đời thật rồi đúng không? Các cách trên trời dưới đất đều đã nghĩ hết cả rồi, vậy mà vẫn không thoát khỏi hai mươi ba bậc thang ma ám này, đúng là đen ơi là đen.”

Tôi cũng muốn nói vài câu an ủi động viên Tuyền béo và Răng Vàng, nhưng lời nói đến cửa miệng cứ nghẹn lại không thành lời, thực ra tôi lúc này cũng rối như tơ vò, cũng rất cần một câu nói động viên khích lệ. Hai mươi ba bậc thang chết tiệt này, đúng là chết người thật!

“Hai mươi ba, hai mươi ba”. Con số này hình như đã thấy ở đâu đó, tôi đưa tay chạm vào vết mé hình trăng khuyết trên bậc đá, giống như một kẻ thoi thóp lênh đênh trong biển sóng mênh mông, bỗng nhiên vớ được mảnh ván nổi.

Tuyền béo lại muốn thương lượng chuyện thịt hai con ngỗng thế nào, tôi sợ cậu ta cắt đứt mạch suy nghĩ của mình, không đợi cậu ta kịp mở lời, tôi đưa tay lên miệng nuốt một tiếng ra hiệu cho cậu ta giữ yên lặng tiếp tục vắt óc lục lọi trong trí nhớ.

Nghĩ thông suốt xong, tôi đánh đu cái đét, làm Tuyền béo và Răng Vàng giật bắn cả mình, tôi nói: “Mả cha chúng nó, chúng ta đều bị cái cầu thang quái quỷ này làm mờ mắt rồi? Chẳng phải ma dựng tường hay cái quái gì hết, cũng chẳng phải ranh giới hỗn độn bên rìa hỗn độn gì cả, cái chỗ khốn khiếp này chỉ là một cạm bẫy trong cô mộ Tây Chu, một cái bẫy quái dị thiết kế dựa theo Dịch số mà thôi.”

Từ hồi nhập ngũ, tôi đã bắt đầu nghiên cứu về Chu Dịch kết hợp với cuốn sách bí thuật gia truyền, thừa ban sơ, Thái cực sinh Lưỡng nghi, lưỡng nghi sinh Tứ tượng, Tứ tượng sinh Bát quái, vậy nên phân Đông vị Tây vị là thuyết Lưỡng nghi, phân Đông Tứ vị, Tây Tứ vị là thuyết Tứ tượng, phân Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài là thuyết bát quái, ấy thấy là cái lý của trời đất, đại đạo, tạo hóa, tự nhiên.

Ngày ấy tôi nghiên cứu về vấn đề cho hết thời gian nhàm chán trong doanh trại, cũng vì trong cuốn ‘thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật’ có một Chương về chữ ‘Độn’ (lần tròn), trong Chương chữ ‘Độn’ này, toàn nói về các cạm bẫy trong mộ cổ, Trung Quốc từ cổ đã tôn sùng dịch số, thế nên bộ cục mộ cổ đều dựa theo nguyên tắc này.

Tôi từng nghiên cứu khá tỉ mỉ, bây giờ nhớ lại, thì hai mươi ba bậc thang đá này, sách gọi là “thang huyền hồn”, nguyên lý thiết kế này thất truyền hàng ngàn năm nay rồi, có rất nhiều nhà toán học, nhà khoa học cũng đều mê mẩn môn này.

Có một số quan điểm cho rằng đây là phép thôi miên bằng con số, cố ý để lại những dấu hiệu hoặc những thông số nhằm mê hoặc người đi, nhưng những nhà toán học lại nhận định rằng, đây là một mộ hình số học kết cấu phức tạp, người ở trong đó nhìn thì chỉ có một cầu thang duy nhất, song trên thực tế lại là nhiều cầu thang thông nhau, vết mé hình trăng khuyết kia thực chất là một cái bẫy, ký hiệu trên các bậc thang dần chệch đi, cộng thêm bậc thang và cách đá có lẽ còn được trát lên chất sơn hấp thụ ánh sáng điều chế theo phương thức bí truyền cổ xưa, khiến người ta càng khó phân biệt phương hướng, lưu ý đến những kí hiệu này, sẽ gây ra sai lầm trong phán đoán logic, nghĩ rằng mình đang đi theo đường thẳng, nhưng thực chất đã rẽ vào đường nhánh và đi lòng vòng ở đó, cuối cùng thì hoàn toàn mất phương hướng, sự chênh lệch độ cao giữa các bậc cầu thang rất nhỏ, thiết kế này có lẽ để tạo ra những ảo giác sai lệch về độ cao giữa các bậc thang.

Cũng giống như Bát trận đồ trong Tam Quốc Chí, vài hòn đá đã có thể khiến con người ta lên trời cũng khô, xuống đất chẳng xong, hồi đó Dịch số chỉ còn lại tám chữ mà đã sâu xa huyền bí đến nhường

ấy, hướng chi thời tây Chu Dịch số có những mười sáu chữ, thì thử hỏi còn thần bí đến mức độ nào.

Ngày nay, thang huyền hồn được người hiện đại cho rằng hết sức phức tạp, nhưng ngay từ thời Tây Chu, thời kỳ diễn số bối quẻ thịnh hành nhất, giới thượng lưu đã hoàn toàn nắm bắt bí mật về nó, không thua kém gì bí mật quốc gia thời nay.

Thang huyền hồn không hẳn lúc nào cũng có hai mươi ba bậc, nhưng có thể từ con số này mà suy luận số bước để thoát ra.

Thật không thể ngờ rằng bên trong ngôi mộ u hồn thời Tây Chu này lại có cạm bẫy lợi hại đến vậy, nếu những kẻ trộm mộ không hiểu điều này mà lạc bước vào đây, chắc chắn chỉ còn nước bỏ mạng, thế nhưng vấn đề này lại đụng đến chỗ ngửa của tôi, hôm nay để xem thủ đoạn của Hồ Bát Nhất thế nào vậy.

Tôi chẳng buồn giải thích cho Răng Vàng và Tuyền béo hiểu sự huyền ảo bên trong, chỉ bảo họ làm theo tôi là được, tôi dựa theo Chương “Độn” trong cuốn “Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật” lấy đá vụn bày ra bát quái, lấy hai mươi ba đôi tí ngọc (đôi phương hướng hai mươi ba bậc), suy tính số bước đi, tuy nhiên Bát Quái Kinh Dịch phức tạp vô cùng, tôi lại không có năng khiếu về mặt này, cho nên mặc dù biết được một vài nguyên lý, nhưng vẫn không thể tính ra được.

Đầu tôi như phình to gấp mấy lần, càng tính càng mù mịt, xem ra tôi không có năng khiếu thật, trong lòng sốt sắng không sao bình tâm được, lúc này lại chẳng ai giúp được mình, Tuyền béo bảo đếm tiền thì còn tạm được, Răng Vàng làm ăn khá tinh minh, nhưng sở trường của hắn lại không phải thuật số.

Cuối cùng tôi nói với cả hai: “Thôi không cần đau đầu nữa, biết rõ nguyên lý của thang huyền hồn là lợi dụng sự biến hóa trong chênh lệch cao thấp giữa các bậc thang, và dùng vật tham chiếu đặc biệt khiến chúng ta phải đi vòng, vậy thì cũng dễ ứng phó thôi. Thôi thì ta ngóc ta dùng chiêu ngóc vậy, cứ lần đại xuống dưới cũng được.”

Tuyền béo nói: “Vừa nãy cậu còn tự tin lắm cơ mà? Sao giờ lại thay đổi ý kiến, có phải không đủ thông minh hay không? Ngay từ đầu tôi đã nói là lần đại xuống đi, thế nhưng nhờ lần mãi mà không tới đích thì sao? Cậu dám khẳng định cứ lần xuống là ổn không?”

Tôi nhìn Tuyền béo: “Ồn chứ, ban nãy cậu hăng hái lần xuống lắm cơ mà? giờ lại dao động à? Lần xuống mới là thắng lợi, cứ nghe tôi đi không sai được đâu.”

Đến lúc này ngọn nến chỗ chúng tôi đứng đã sắp cháy hết, loại nến nhỏ mua ở Cổ Lam này cùng lắm chỉ cháy được hơn một tiếng đồng hồ, Răng Vàng sợ bóng tối, vội vàng móc một cây nến khác thắp lên, đúng lúc đó hắn bỗng nói: “À, anh Nhất, tôi lại vừa nghĩ ra một chuyện.”

Tuyền béo sốt ruột: “Sao ông anh cứ giở trò ấy mãi thế, có chuyện gì ông anh nói hết ra một lần được không, cứ úp úp mở mở mãi thế.”

Răng Vàng liền nói: “Hôm nay cũng vì sợ quá, đầu óc mù mịt hết cả, giờ mới hoàn hồn lại được một chút. Độ trước, tôi có nghe ông cụ nhà tôi nhắc đến cạm bẫy này rồi, nhưng không giống lắm, đó là một con đường thẳng, nhưng lại giống như mê cung vậy, người đứng ở bên trong cho dù nhìn thế nào cũng có cảm giác chỉ có duy nhất một con đường, nhưng kỳ thực lại đầy ngóc ngách ngoằn ngoèo. Tôi có quen một ông lão, ông ta không phải dân đồ đấu, nhưng lại có cuốn sách gia truyền Thận công phổ từ thời Tùy, tôi ngờ ý muốn mua nhưng ông ta lại không chịu, nhưng tôi đã xem qua cuốn sách ấy rồi, trong đó có nhắc đến một hệ thống mê đạo dưới địa cung, phía trên còn có sơ đồ, trông như mây số tám móc ngoéo vào nhau, không hiểu mê đạo đó có giống với thang huyền hồn này không?”

Tôi nói với răng Vàng: “Loại mê đạo đó tôi cũng biết, nguyên lý cũng tương tự với loại này. Chỉ có điều mỗi nơi đều dựa theo đặc điểm của mình mà xây dựng riêng, kích cỡ cũng thay đổi, nhất định phải lĩnh hội được phép suy diễn quẻ số này mới thoát ra được, nhưng vấn đề là chúng ta tính mãi không ra.”

Răng Vàng nói: “Thang huyền hồn thì tôi chưa nghe, nhưng tôi nghe ông cụ kia nói, loại mê đạo này từ sau thời Chu rất ít người sử dụng, bởi phép phá giải hết sức đơn giản, can bản không thể vậy khôn được người ta.”

Tôi và Tuyền béo nghe đến đây đều không chú tâm lắng nghe Răng Vàng nữa, mê cung phức tạp như

vậy, thì phá giải thế nào?

Răng Vàng tiếp lời: “Thật ra phép phá giải không khó, những nơi như vậy chính là dùng tham chiếu để giở trò, cứ cách một đoạn, không biết cố tình hay vô ý lại để lại một dấu hiệu, chỉ cần để ý đến dấu hiệu này, ắt sẽ bị dẫn đi sai đường, nhầm mất đi bừa ngược lại thành dễ thoát ra.”

Tuyền béo nói: “Ái chà, thật đúng là một lời nói làm thức tỉnh kẻ trong mộng, giờ ba chúng ta sẽ nhầm mất lại đi xuống, không đếm bậc thang nữa, cũng không để ý ký hiệu kia nữa, không chừng sẽ thoát được đây.”

Tôi lại có cảm giác phương án này không khả thi, cách giải quyết của Răng Vàng còn ngu ngốc hơn, sự chênh lệch độ cao giữa các bậc thang hết sức ảo diệu, chỉ dựa vào cảm giác mà đi thì tuyệt đối được, quy mô của thang huyền hồn chúng tôi chưa nắm rõ, có trời mới biết thực sự nó dài bao nhiêu, hơn nữa chúng tôi đã lòng vòng khá lâu trong cầu thang này, lên lên xuống xuống không biết bao nhiêu lần, giờ lại nhầm mất đi xuống dưới, đến tết Ma rốc chắc gì đã ra được!

Thế nhưng mẹ cha nhà nó, chẳng nhẽ không còn cách nào khác? Nghĩ đến phát cáu, tôi vung tay đập mạnh lên tường, bỗng sức nghĩ ra, phải rồi, thang huyền hồn chỉ dùng đối phó với những kẻ trộm mộ đơn độc, nhóm chúng tôi có tận ba người, không thể lợi dụng được chiều dài, thì phải lợi dụng chiều rộng chứ.

Tôi nói suy nghĩ trong đầu mình ra với Tuyền béo và Răng Vàng, hai người gật đầu lia lịa, đây quả là một phương án hay, cầu thang rộng những mười mấy mét, một người đứng ở giữa, vừa đi vừa chú tâm vào kí hiệu hình trăng khuyết, khó tránh khỏi tình trạng không nhìn thấy vách đá hai bên, vô hình chung sẽ bị kí hiệu đó làm mất phương hướng, đi vào những ngách rẽ, nếu cứ bám vào chân tường mà đi, cũng không ổn, như vậy sẽ bị cuốn vào lộ trình hình số tám, càng dễ mất phương hướng.

Nhưng nếu ba người cùng thấp nển, dàn hàng ngang duy trì một khoảng cách an toàn để nhìn thấy nhau, mỗi bước đi xuống lại liên lạc với nhau, cứ bước xuống từ từ như vậy, nếu gặp phải ngã rẽ đánh dấu toàn bộ bậc thang ở đó, mấy tiếng đồng hồ lẽ nào lại không thoát ra được.

Chúng tôi nhất trí hành động theo kế hoạch, lấy giấy bút phác thảo một sơ đồ, đánh dấu từng bậc thang vào, nếu gặp phải ngã rẽ lập tức đánh dấu rõ ràng. Quả nhiên đi xuống chưa được bao lâu, chúng tôi phát hiện ra một lối đi hết sức ần mật, chúng tôi liền vẽ một ký hiệu nổi bật trên cầu thang đó, ghi chép rõ ràng trên bản đồ, sau đó tiếp tục đi về phía trước. Cứ như vậy, chúng tôi đi rồi lại dừng, dừng rồi lại đi, bản đồ cầm trong tay mỗi lúc một mở rộng, quả nhiên cầu thang này ngang dọc đan xen, giống như hình dạng một cánh bướm không lồ.

Thang huyền hồn này lợi dụng hang núi thiên nhiên khéo léo thiết kế, thật ra không rộng lắm, nếu như cả một đoàn ngựa người lạc vào đây, thang huyền hồn hoàn toàn vô tác dụng. Ngược lại nếu chỉ có một hai người, không để ý đến chiều rộng của cầu thang, thì rất dễ lạc vào ma trận đó, trừ phi trên người mang đủ thiết bị chiếu sáng cần thiết, mỗi một bậc cầu thang lại thấp lên một hàng nển, còn nếu chỉ chú tâm tìm kiếm kí hiệu hình trăng khuyết, thì chỉ có nước chết, ngoài ra chất liệu đá của những bậc thang này cũng hết sức rắn chắc, nếu không mang những công cụ có lưỡi sắc nhọn thì không thể khắc được ký hiệu lên trên đá.

Tuy các bậc cầu thang đều màu xám, nhưng rõ ràng bị quét lên một chất liệu kì bí, có tác dụng hấp thụ ánh sáng. Nghĩ tới sự thông minh sáng tạo của người Trung Quốc cổ đại, người ta quả thực chỉ biết cúi đầu khâm phục.

Thật ra những thứ kiểu như bí phương hay những dược liệu bí truyền này, Trung Quốc cổ đại có rất nhiều, chỉ có điều đều bị bọn vua chúa quý tộc lũng đoạn, không sử dụng trong việc xây dựng đường xá cầu cống nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân, mà dùng để củng cố địa vị thống trị của mình, hoặc dùng vào việc thiết kế xây lăng tẩm mồ mả cho hoàng thất, vào thời đó, nắm giữ những bí mật ấy là đặc quyền của một số ít người mà thôi.

Dựa theo quy mô suy đoán, khi chúng tôi vẽ được chừng hai phần ba, dưới chân cuối cùng không còn bậc thang nữa, chúng tôi đã trở lại minh điện, quách đá mặt người vẫn nằm im lìm ở góc Đông Nam.

Tôi nhìn đồng hồ, chúng tôi mất đúng bốn tiếng rưỡi đồng hồ lòng vòng trong cái thang huyền hồn

này, lúc này đã ba giờ chiều, từ bữa ăn trưa lúc chín giờ sáng đến giờ, vẫn chưa có thứ gì vào bụng, ai nấy đều sôi hết cả bụng lên. Vẫn chỉ định lần theo lối đường hầm, vào trong minh điện kiểm soát vài món minh khí rồi chuẩn, ai ngờ lại gặp năm trắc trở đến thế, còn đụng phải mộ u hồn thời Tây Chu nữa.

Sự việc ngày hôm nay đã phơi bày ra cái tinh thần chủ nghĩ lạc quan mù quáng của chúng tôi, sau này chắc chắn sẽ không thể hành sự mà chưa có sự chuẩn bị vẹn toàn như vậy nữa. Tuy vẫn bảo truyền thống tốt đẹp của quân đội Trung Quốc là giỏi đánh trận bất ngờ, không chuẩn bị, nhưng trong ngành đồ đấu rõ ràng chiến thuật ấy không phù hợp. Đánh trận là dựa vào dũng khí và trí tuệ, còn tìm mộ đồ đấu, điều quan trọng hơn là phải có đầu óc minh mẫn, kinh nghiệm phong phú, kỹ thuật hoàn hảo, trang thiết bị tiện ích, và sự chuẩn bị đầy đủ, các điều kiện ấy thiếu một cũng không xong.

Gạch lát trên nền đất giữa minh điện đã bị lật và chất sang một bên, đó chính là cửa đường hầm chúng tôi đã chui vào, nhưng phía dưới đó giờ lại biến thành một mộ đạo thông với rãnh tuyền táng ở tầng dưới cùng của cổ mộ Tây Chu.

Ba bề bốn bên minh điện đều tối om, theo thói quen, tôi châm một cây nến cắm tại góc Đông Nam, chỉ có điều đây là cây nến cuối cùng chúng tôi mang theo. Ánh nến bập bùng cháy, đem lại cho chốn địa cung lạnh lẽo âm u một vạt sáng nhỏ nhoi yếu ớt, quang sáng tuy nhỏ, nhưng đủ khiến chúng tôi cảm thấy vững tâm hơn nhiều.

Ba người nhìn ánh nến dưới đất, bất giác thở phào, sống sót sau cơn đại họa, trong lòng thật là rất mực đặc ý, bỗng dưng nhìn nhau bật cười. Tôi nói: “Thế nào, cuối cùng vẫn phải trông vào bản lĩnh của nhất tôi đây chứ, cái chốn bé như lỗ mũi thế này, giam sao nổi chúng ta.”

Tuyền béo nói: “Công lao của tôi với Răng Vàng cũng không nhỏ đâu, thử hỏi không có hai bọn tôi, một mình thoát ra ngoài nổi không? Chưa đâu vào đâu, đã vỗ ngực ta đây rồi.”

Tôi nói với Tuyền béo: “Tôi là cây dây thường xuân, các anh là dưa mọc trên dây leo, dưa bám vào dây, dây lại bám vào dưa, dây càng dày dưa càng to...”

Tôi cười ha hả, nhưng cười rồi đột nhiên cảm thấy thiếu thứ gì đó, rồi thì không nhếch nổi mép lên nữa.

Hai con ngỗng dắt đi từ nãy đến giờ đã chạy đường nào rồi? Ban nãy vội thoát khỏi thang huyền hồn, trong lúc cuống tôi không chú ý, liền hỏi Tuyền béo: “Chẳng phải đã bảo cậu phụ trách đôi ngỗng cơ mà? Sao lại lạc mất rồi? Liệu có quên trên cầu thang không?”

Tuyền béo giơ tay lên trời thề: “Chắc chắn tôi đã lôi chúng về đến tận đây mà, ban nãy vui mừng quá, chắc buông dây ra rồi. mà bà chúng nó, chớp mắt một cái đã biến đâu rồi? Có lẽ chúng chưa chạy xa được đâu, chúng ta mau chia ra tìm xem, chứ để chúng chạy xa rồi thì khó mà bắt lại được.”

Đôi ngỗng trắng đã mất tích, nếu vẫn còn trong minh điện cũng đã là khó tìm lắm rồi, chúng mà chạy ra tiên điện rộng lớn thì càng vô phương tìm kiếm. Chúng tôi người ít, lại không có thiết bị chiếu sáng đầy đủ, lờ mờ trong bóng tối biết đến bao giờ mới tìm ra?”

Không có đôi ngỗng thì không thể nào hóa giải vòng vây của hồn mộ, minh điện rộng lớn nhường này, biết hai con vật kia chạy trốn ở đâu? Chúng tôi đang định chia ra tìm kiếm, bỗng nhiên từ vách đá mặt người phát ra một âm thanh cổ quái, âm thanh này vang vọng trong địa cung vốn trống không tĩnh mịch, nghe rất chói tai.

Ma Thối Đèn

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 2: Mê Động Long Lĩnh

Chương 14

Hang động tối tăm như miệng hũ rượu, mặt cắt của đường hầm trộm mộ nằm ngay chỗ cổ chai, âm thanh ấy cùng khuôn mặt đầy mồ hôi nằm sâu trong hang động. Tôi rơi đèn pin lần tìm chiếu vào chỗ âm thanh phát ra, tiếng kêu quái đản mà chúng tôi nghe thấy hóa ra là do Răng Vàng phát ra, hặn ngã song soài trong hang, bị vô số những sợi tơ trắng lấp lánh trói chặt chân tay, cổ họng cũng bị cuốn một vòng, tuy không đến nỗi chết ngạt, nhưng cũng không thể nói năng được gì.

Răng Vàng kinh sợ đến tái mét cả mặt, thấy tôi và Tuyên béo đang chạy đến, liền cố gắng mở miệng kêu cứu, khôn nổi cổ hần bị thít chặt quá, cổ họng chỉ phát ra tiếng “ư...ư”, tiếng kêu pha lẫn nỗi hoảng sợ đến tột độ của Răng Vàng gần như không còn giống tiếng người nữa, chẳng trách nghe lại thấy quái đản đến vậy.

Tôi không kịp nghĩ ngợi vì sao Răng Vàng thành ra như vậy vội vàng cùng Tuyên béo chạy tới gần, định giải cứu cho Răng Vàng, nào ngờ lúc ấy trên đỉnh đầu văng lên tiếng sột soạt, cơ thể Răng Vàng bỗng nhiên bay bổng lên không trung, giống như bị ai đó nhấc lên vậy.

Tôi vội rơi đèn pin lên phía trên, ánh sáng đèn pin rơi thẳng vào bộ mặt quái thai ấy, nó đang lơ lửng trên đỉnh đầu chúng tôi, đưa mắt xuống nhìn và cười khẩy. Khuôn mặt dị hợm kia hơi hơi co giật, mỗi lần như vậy, Răng Vàng lại bị lôi lên cao một quãng.

Tôi lấy làm kinh hoàng, không hiểu cái của nợ này rốt cuộc là cái gì. Bộ mặt quỷ vẫn đang lơ lửng trên cao, hang động này càng vào sâu bên trong không gian càng lớn, chỗ này tuy cách đoạn cắt đường hầm trộm mộ không xa, nhưng đã cao lắm rồi, phía trên hoàn toàn là màu đen kịt, nhìn không rõ thứ gì, tôi vẫy tay ra hiệu cho Tuyên béo, cậu ta không chút do dự, cất xẻng công binh lại, rút con dao cắt đứt những sợi dây tơ dính dính quấn quanh cơ thể Răng Vàng, cơ thể Răng Vàng đang lơ lửng trên không thoát ra rơi bịch xuống nền đất, tôi vội đỡ hần dậy hỏi: “Răng Vàng, ông anh sao rồi? Có đi được không?”

Răng Vàng bị thít chặt cổ đến mức trợn hết cả tròng mắt lên, hần khó nhọc lắc đầu, lần này do kinh hãi quá độ, hần không những không nói được từ nào, tay chân còn mềm nhũn như bún, không điều khiển được nữa.

Tuyên béo nhìn chòng chọc vào bộ mặt quỷ phía trên chửi lớn: “Tổ mẹ mày, tơ mới tiếc, chẳng nhẽ mày là nhện tinh?” Nói đoạn chẳng buồn quan tâm xem cái mặt quỷ kia là giống gì, vung tay coi xẻng công binh như mũi lao, nhắm chuẩn mục tiêu, phóng thẳng vào bộ mặt quỷ.

Lưỡi xẻng hình lục lăng cắm phập vào phần đầu của bộ mặt quỷ, chỉ thấy phía dưới khuôn mặt quái dị ấy xuất hiện hia hàm răng đen đỏ sáng rực, mỗi hàng bốn chiếc, trên to dưới nhỏ, giống hệt tám con mắt đỏ ngầu.

Một khối đen không lồ, rơi sập trên trần hang động xuống, thấy tình thế nguy hiểm, tôi vội kéo Răng Vàng tránh sang một bên, một khối đe trùy trũi vừa khéo rơi ngay chỗ chúng tôi ban nãy, lần này tôi chỉ cách nó chưa đầy nửa mét, đèn pin quét tới, liền nhìn rõ bộ mặt của nó.

Đây là một con nhện mặt người khổng lồ, toàn thân đen bóng, hoa văn màu trắng trên lưng nhện trời sinh đã hình thành một gương mặt với đầy đủ đường nét ngũ quan, không thừa không thiếu thứ nào. Hoa văn hình mặt người này cỡ chậu rửa mặt, phần thân con nhện to gấp mấy lần, trên tám cái chân dị dạng mọc đầy lông tơ.

Loại nhện khổng lồ kiểu này hồi ở núi Côn Luân tôi đã gặp nhiều, nhưng những con có hoa văn trên lưng giống mặt người này hiếm thấy vô cùng. Năm xưa khi trong quân ngũ, ban đầu có một đồng đội đột nhiên mất tích, sau đó chúng tôi đào ra một tổ nhện khổng lồ tận sâu trong thung lũng. Anh em binh lính có ai từng thấy loài nhện nào to đến vậy, cũng may mọi người đều là chiến sĩ được huấn luyện bài bản, đứng trước hiểm nguy không hề nao núng, liền dùng súng và xà beng giết chết cả ba con nhện ngay trong tổ, cuối cùng phát hiện ra thi thể của người gặp nạn ở tít sâu trong ổ nhện. Anh ta bị tơ nhện bọc kín như xác ướp, cơ thể đã bị hút hết bên trong, chỉ trơ lại lớp da khô đét như vỏ cây.

Hồi ấy tôi cũng nghe những chuyên gia đi thi công cùng binh đoàn kể chuyện nhện ăn thịt người, loài nhện đen mặt người không lồ này thuộc một họ nhện hết sức hiểm thấy, nó còn có một tên gọi khác là nhện chàm đen, giống nhện này tuy cũng nhả tơ được như bọn nhện thông thường, nhưng lại không biết giăng mạng, tơ nhện chàm đen tuy có độ kết dính cao, nhưng tính đàn hồi kém, không chịu được lửa. Tơ nhện thường chịu nhiệt tốt, độ đàn hồi cao, rất dai chắc, độ bền gấp chừng bốn lần so với dây thép, nhưng tơ của giống nhện chàm đen lại không có những đặc tính ấy, chúng không bao giờ giăng mạng, chỉ dựa vào số lượng tơ nhiều, và độc tố trong cơ thể để giành chiến thắng.

Hàm dưới của nó có nang độc, bên trong chứa một lượng lớn độc tố, một khi phun tơ bắt được mồi, sẽ tức khắc tiêm độc tố vào, đáng sợ ở chỗ sau khi cơ thể người trúng phải chất độc này, cơ bắp liền xơ cứng, không thể động đậy, nhưng đầu óc vẫn hoàn toàn tỉnh táo, đau đớn cũng vẫn giữ y nguyên.

Có điều đáng sợ hơn nữa là, khi con nhện tiêm chất độc làm tê liệt con mồi, nó đồng thời con đưa vào một loại dịch thể tiêu hóa, khiến bên trong cơ thể con mồi tan chảy, rồi hút lấy ăn, hồi đó tôi và các chiến hữu trong quân đoàn nghe nói vậy đều thấy không rét mà run, chết như vậy thì khủng khiếp quá.

Kí ức trong quá khứ như tia chớp lóe lên trong đầu, lúc này tôi chỉ còn cách con nhện chàm đen không lồ không tới nửa mét, khoảng cách gần như vậy, dưới ánh sáng của cây đèn pin, từng sợi lông đen trên mình con vật đều hiện rõ mồn một, tôi bất giác nổi da gà, không đợi con nhện đen vừa mới rơi xuống kịp phản ứng gì, đã lập tức cầm con dao lính dù trong tay đâm thẳng về phía nó.

Con dao như cắm phải da trâu, dao lại ngắn, không làm nó bị thương, ngược lại còn kinh động đến nó, con quái vật xoay người, bổ nhào về phía tôi. Tôi biết tám cái chân quái dị của con nhện chính là một dạng máy cảm ứng chấn động, dao lính dù không đủ dài, chẳng thể làm nó bị thương, vậy là tôi liền vùng tay chém ngang, vừa vung chém trúng chân trước con nhện, con dao này hết sức sắc bén, ngay đến loại dây thừng to cỡ hai ngón tay cũng chỉ cần cứa mấy nhát là đứt.

Chân là bộ phận nhạy cảm nhất trên cơ thể con nhện chàm đen, đối với loài động vật săn mồi bằng việc giăng tơ này, nếu có con mồi sa lưới, tất cả đều dựa vào những cái chân nhạy cảm thăm dò, động tĩnh đôi phương, nhát chém của tôi tuy không cắt đứt được chân con nhện, nhưng cũng khiến nó đau đớn rút lại phía sau.

Chiếc xẻng công binh cắm trên lưng con nhện cũng rơi xuống đất, Tuyên béo thò tay nhặt xẻng, hét lớn: “Nhất ơi, mẹ kiếp, chúng ta rơi vào Động Bàn Ty rồi.” Vừa hét cậu ta vừa vung xẻng chém như điên lên mình con nhện.

Nhện chàm đen đau đớn, tức tốc rút vào sâu trong hang động, Tuyên béo đang hăng máu, định đuổi theo truy sát, tôi vội hét lớn: “Đừng đuổi mau công Răng Vàng lên, rút thôi.”

Nghe tiếng gọi, Tuyên béo liền quay lại, đang đưa tay định đỡ lấy Răng Vàng nằm bất động trên mặt đất, bỗng thấy nền đất dưới chân mềm mềm như giẫm phải vật gì đó, Tuyên béo cúi đầu nhìn: “Ồ, con ngỗng đi lạc của mình này, thì ra đã bị nhện ăn thịt rồi.”

Tôi đỡ Răng Vàng đứng dậy, quay sang nói với Tuyên béo: “Mặc xác con ngỗng ấy đi, mau giúp tôi công cha này. Cũng may chúng ta cách đường hầm không xa lắm, cái hang này sâu hun hút, tôi cứ tưởng là động đá vôi, nhưng giờ chính xác ra có khi là tổ nhện cũng nên. Ta mau rút thôi, ra bằng lối đường hầm, chứ lạc vào động đá vôi như mê cung phía dưới kia, muốn thoát thân cũng khó.”

Nói chưa dứt câu, bỗng cảm thấy phía dưới chân căng cứng, kế đó đứng không vững, bị kéo ngã xuống đất, Răng Vàng và Tuyên béo cũng vậy, ba chúng tôi gần như ngã nhào xuống đất cùng một lúc.

Ba chúng tôi tức khắc bị luồng sức mạnh ghê gớm lôi đi, đôi phương như muốn lôi chúng tôi vào sâu trong hang, tôi toan bỏ dậy, nhưng vật lộn mấy lần đều thật bại, tôi nhận ra quanh chân mình bị một sợi tơ nhện cỡ cổ tay quấn chặt, con nhện chàm đen bị Tuyên béo đánh đuổi lúc này nhất định không thể nhả sợi tơ to đến vậy được, lẽ nào trong hang này còn có con khác to hơn? Có thể kéo ba người cùng một lúc, ôi trời đất quý thân ơi, không biết nó phải to đến nhường nào!

Nghĩ đến đây tôi càng gắng sức vật lộn, định cắt đứt tơ nhện trên chân, liền rút con dao bên hông ra, nào ngờ vừa nâng đầu lên, trần hang đột ngột trở nên thấp tẻ, đầu tôi đập vào mỏm đá rủ xuống, suýt gãy sống mũi, máu chảy ra thành dòng, hít thở cũng đau buốt, nhưng càng cuống lại càng không biết

phải làm gì.

Chúng tôi tiếp tục bị lôi đi xa trong hang động ngoằn ngoèo, quần áo sau lưng đều bị làm rách hết cả, toàn thân đầy vết máu. Tôi vô cùng kinh hãi, sợ bị lôi vào tổ nhện, bị độc tố làm cho tê cứng, sau đó bị chúng cắt đi dăm ba hôm, rồi từ từ thương thức. Nghĩ đến thảm cảnh này, một cảm giác ớn lạnh xộc lên tận óc.

Tuyền béo tương đối nặng, bị kéo đi như vậy, lúc đầu cậu ta cũng hoảng hốt, luống cuống, giờ đã bình tĩnh trở lại, nhanh tay ôm lấy một cột đá bên cạnh, tạm thời giữ vững thân thể, ngồi được dậy, rút xẻng công binh, bấm mấy nhát chặt đứt sợi tơ đang quấn quanh đùi, rồi bắt chập cái đầu, lập tức chạy qua chỗ tôi, vươn tay kéo tôi lại, nhanh nhẹn chặt đứt sợi tơ cột chặt chân tôi, tôi vừa chửi vừa ngồi dậy, lấy tay áo lau máu mũi bê bết đầy mặt, sau đó rút dao cắt nốt những đoạn tơ còn vướng lại trên đùi. Tuyền béo lại định đi cứu Răng Vàng, nhưng thấy hắn đã bị kéo đi một đoạn cách chúng tôi hơn hai chục mét, đang khua khoắng chân tay, giãy giụa om sòm.

Lúc này hai chúng tôi chỉ còn lại một cây đèn pin của Tuyền béo, không còn trang thiết bị chiếu sáng nào khác, chỉ thấy Răng Vàng bị kéo đi xa dần, nếu không đuổi theo e sẽ muộn mất.

Tôi và Tuyền béo nghiêng chặt răng, gắng quên đi những đau đớn trên cơ thể, sải chân lao về phía trước, ánh đèn pin trong tay Tuyền béo đảo mạnh theo từng bước chạy, vừa bắt kịp Răng vàng bỗng cây đèn pin trong tay cậu ta lóe lên rồi vụt tắt, hết pin rồi, bốn bề lập tức chìm trong bóng đen dày đặc.

Xung quanh tưng khắc trở nên tối mù mịt không nhìn rõ năm đầu ngón tay, tôi biết rõ, lúc này chỉ cần hơi chững lại một chút Răng Vàng sẽ bị kéo sâu vào tổ nhện, không thể nào cứu ra được nữa, thảm cảnh cơ thể bị bơm chất độc cho tê cứng, tan rữa từ bên trong rồi bị từ từ hút lấy, thật không khác nào bị dày xuống chôn địa ngục.

Tôi không nghĩ ngợi gì nhiều, vội cởi chiếc áo đang mặc trên người ra, lưng áo bị mài nát, mới giặt vài cái đã lập tức rách bươm, thêm vài cái nữa cả ông tay áo cũng rời ra, đón lấy bình rượu còn hơn nửa của Tuyền béo, dốc vẩy lên đồng vải, rồi bật lửa đốt cháy. Loại quần áo tôi đang mặc là quân phục kiểu 78, chất liệu vải này sau khi bị đốt cháy rất dễ dính bết lên da người, chính vì vậy lúc chiến đấu, bộ đội vẫn được phát quân phục 65 cải tiến, mấy loại quân phục này chỉ cần thích mặc là có thể mua được mấy bộ còn mới tinh ở Bắc Kinh.

Vì phải bò trong hang động, chúng tôi đặc biệt kiểm mấy bộ đồ chắc chắn dày dặn, lúc mặc bộ quân phục lên, tôi hoàn toàn không nghĩ rằng sẽ dùng nó trong hoàn cảnh này. Tôi châm lửa đốt áo, ngọn lửa nhanh chóng bùng lên, sợi vải dính trên tay bỏng rát, tôi không dám chân chừ vội ném đồng quần áo trên tay về phía trước như ném một quả cầu lửa.

Dưới ánh bập bùng chỉ thấy Răng Vàng sắp bị kéo vào trong một cửa hang hình tam giác, ngọn lửa lại sắp tắt đến nơi, tôi ngẫm rõ phương hướng, rồi cùng Tuyền béo lao lên, vừa chạy vừa thoát ý, trên mình có thứ nào đốt cháy được để ném ra cả.

Thấy Răng Vàng sắp bị lôi vào cửa hang hình tam giác, tôi chạy đà hai bước rồi lao vọt lên, tóm chặt cánh tay hắn, kéo ngược trở lại. Tuyền béo cũng vừa kịp phóng lên, vung xẻng chặt đứt sợi tơ quấn chân Răng Vàng, lúc này hắn ta chỉ còn cách miệng hang tam giác chừng hai mét.

Lại quay sang Răng Vàng, mặt mũi hắn đều đã sưng vù vù và đập lung tung trong hang đá vôi, toàn thân bê bết máu, có điều vẫn giữ được thần trí, đúng là trong cái rủi vẫn có cái may.

Tôi nghĩ hang động này tám mươi phần trăm là tổ nhện, phải mau chóng rời khỏi đây để tránh những đợt tấn công tiếp theo đó. Quần áo trên người tôi và Tuyền béo đã đốt gần hết. Nếu cứ tiếp tục đốt nữa thì chắc trần truồng như nhộng mất, hơn nữa ba chúng tôi bị con nhện kéo đi không biết bao xa, đường quay lại sớm đã mất dấu, nhưng trước mắt cứ mặc kệ, giờ phải tìm cách rời xa nơi này đã rồi tính tiếp.

Tôi đang định giúp Tuyền béo đỡ Răng Vàng dậy, nhưng chưa kịp làm gì, trong cửa hang hình tam giác lại phóng ra vài sợi tơ nhện, loại tơ này đoạn đầu giống như bánh Prata của Ấn Độ, dính lên da thì rất khó hất ra được, hơn nữa tốc độ còn cực nhanh, ba chúng tôi không kịp tránh né, đều bị dính chặt lấy, Tuyền béo định lôi xẻng công binh ra đỡ, không ngờ chiếc xẻng cũng bị vướng vào tơ nhện, cậu ta cảm không chắc tay, chiếc xẻng tuột đi, cậu béo định ngã người đỡ lấy, nhưng cơ thể bị dính chặt lại, không động đậy được.

Nếu trên người còn mặc quần áo thì còn đỡ, đằng này trông nhông nhộng bị tơ nhện quấn chặt, trong chốc lát thật sự không thể nào thoát thân, ba người quần thành một bó, bị lôi chậm chậm vào trong miệng hang hình tam giác kia.

Tôi đoán không sai, cái hang đó chắc là sào huyết của lũ nhện chàm đen mặt người, không biết bên trong có bao nhiêu con, chỉ có một con không lồ, hay là vài con? Bất luận là bao nhiêu con, chỉ cần chúng tôi lọt vào đó, thì chắc chắn sẽ chẳng hay hóm gì.

Sợi tơ nhện vừa to vừa dính, càng quấn càng chặt, bảy tám sợi chập làm một, nhện chàm đen trong hang vẫn tiếp tục phun tơ ra, xem tình hình này, chắc chưa vào đến bên trong, chúng tôi đã bị còn thành bánh tông nhân thịt rồi.

Trong cơn hoảng loạn tôi chợt nhớ đến cái bật lửa vẫn đang cầm trong tay, vội cuống quýt bật lửa đốt cháy sợi tơ quanh mình. Lạy trời phù hộ, mạng của chúng tôi vẫn chưa đến nỗi tạch, tơ nhện chàm đen không chịu nhiệt như tơ nhện thường, trong tích tắc đã đứt hai ba sợi, thân thể tôi tuy vẫn dính đầy những dây tơ nhầy nhụa, nhưng ít ra cũng không còn chịu sức kéo của tơ nhện khổng lồ nữa.

Chỉ trong vài giây ấy, Răng Vàng và Tuyên béo đã bị kéo lê thêm một mét về phía cửa hang, tôi nghĩ nếu dùng bật lửa đốt tơ cứu người, e chỉ đủ thời gian cứu một người, không kịp cứu người còn lại.

Cái khó ló cái khôn, tôi giật cái quần Răng Vàng ra, thắt lưng cẩu hăn sớm đã bị đứt từ lúc chúng tôi chạy đuổi theo hăn ban nãy, quần cũng bị mài đến độ lộ cả đường chỉ, vừa giật một cái đã rách một nửa.

Tôi nhét cái quần của Răng Vàng vào cửa hang, châm lửa đốt, định bụng đốt cho đứt cả búi tơ kết thành một cục to, nào ngờ ngọn lửa vừa mới nhen nhóm cả cửa hang hình tam giác đã bùng cháy theo, hơn nữa càng cháy lại càng dữ dội, ngọn lửa bốc càng lúc càng cao.

Trong khoảnh khắc cả hang động bị ánh lửa chiếu sáng rực, sợi tơ phóng ra trong hang cũng bị đốt cho đứt phụt, tôi vội vàng chạy tới lôi Răng Vàng và Tuyên béo lại, rồi cả ba tự chặt đứt những sợi tơ còn vương lại trên cơ thể ném đi.

Ma Thối Đèn

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 2: Mê Động Long Lĩnh

Chương 15

Lúc này ngọn lửa đã bùng lên cháy khắp nửa hang núi, trong biển lửa bùng bùng những tiếng lách tách nổ vang không ngớt, bây giờ tôi mới nhìn rõ, thì ra các hang hình tam giác này là một công trình nhân tạo, được xây toàn bằng gỗ, có lẽ để giữ cho kiên cố, người ta đã quét lên đó một hỗn hợp nhựa thông và dầu.

Kích cỡ kiến trúc này, gỗ này ước chừng bảy tám can nhà dân, không biết xây ở đây để làm gì, xung quanh rất là những thi thể khô đét bị nhện chàm đen hút khô kiệt, có cả xác người lẫn xác động vật, bị nhện chàm đen hút hết phần nước trong cơ thể, tương đương với một lần xử lý thoát nước cho thi thể. Tuy bên ngoài xác khô bị tơ nhện bao kín, nhưng chúng tôi vẫn dễ dàng nhận ra thảm cảnh bị từ từ dày dụa cho đến chết, trên những gương mặt đó vẫn giữ nguyên những nét đau đớn kinh hoàng tột độ.

Lần giữa đồng đồ nát của công trình gỗ bị thiêu cháy chỉ thấy ba khối cầu lửa to tướng đang lăn lộn giãy giụa trong ngọn lửa, một lúc sau dần dần bất động, không rõ là bị thiêu chết, hay là do gỗ đã đé chết, cuối cùng chỉ còn đồng đen sì.

Cả tôi, Tuyền béo lẫn Răng Vàng vẫn chưa hết bàng hoàng, trong lòng muốn chạy đi thật xa, nhưng chân tay lại không chịu nghe lời, đành ngồi bệt xuống đất. Nhìn đám cháy lớn, cả ba bắt đầu ngơ ngác nhìn nhau, công trình kiến trúc bằng gỗ và đá này là cái gì? Tại sao bọn nhện chàm đen lại biến nó thành sào huyệt của chúng?

Tuyền béo đột nhiên chỉ tay về phía đồng lửa nói: “Nhất! Anh Răng Vàng! Nhìn nhìn nhìn! Có mặt người.”

Tôi và Răng Vàng nhìn theo hướng Tuyền béo chỉ, quả nhiên lẫn trong đồng lửa đang bốc lên ngàn ngút là một khuôn mặt người không lồ, nó còn lớn hơn hoa văn mặt người trên lưng nhện chàm đen gấp mấy lần, to hơn cả khuôn mặt người được khắc trên vách đá Tây Chu.

Gương mặt ấy được ánh lửa phản chiếu hắt vào vốn đã quái đản càng trở nên thần bí, khuôn mặt nằm ở chính giữa công trình kia, chỉ đến khi xung quanh đổ sập xuống, mới lộ nguyên hình, thì ra là một cái đỉnh đồng đen không lồ, thân đỉnh đúc thành một gương mặt người cổ quái.

Tuyền béo hỏi tôi: “Nhất này, lẽ nào đây cũng là một phần của cái hồn mộc hết tiết kia?”

Tôi lắc đầu trả lời: “Có lẽ không phải, có thể người thời cổ coi loài nhện chàm đen mặt người tàn ác này như hóa thân của thần thánh nên hết sức sùng bái, có ý xây dựng trong hang ổ chúng cái điện thờ này để mà cung phụng. Thời ấy con người đâu có được coi là người, không biết đã hi sinh mất bao nhiêu con người làm đồ hiến tế cho chúng. Hôm nay ba chúng ta đốt trụi hang ổ của chúng, âu cũng là một cách thay trời hành đạo.”

Tôi nghĩ hồn mộ Tây Chu và đàn tề có đỉnh đồng mặt người này có quá nửa là liên hệ gì đó với nhau.

Rất có thể sau khi lăng mộ tây Chu bị phá hủy, nơi này nhờ vào vị trí kín đáo, nằm sâu trong động núi, nên đã tồn tại được đến ngày nay. Thế nhưng những sự việc đó đã trở thành một lớp bụi phủ lên dòng lịch sử, e rằng chỉ có những nhà chuyên nghiên cứu lịch sử thời kỳ Tây Chu mới có thể biết được chút ít về vấn đề này.

Tôi nói với Tuyền béo: “Giờ không phải lúc nói về vấn đề vô bổ này, cậu có bị thương chỗ nào không? Chúng ta cõng Răng Vàng mau chóng rút khỏi đây thôi, biết đâu còn con nhện chàm đen nào sống sót, nó mà tấn công tiếp, chúng ta chỉ còn mỗi chiếc quần đùi, sẽ không còn cách nào đối phó được đâu.”

Tuyền béo nói: “Giờ mà bỏ đi thì tiếc nhỉ, đợi lửa cháy hết, nghĩ cách lôi cái đỉnh đồng kia ra, thứ này mà mang về Bắc Kinh, đoán chừng cũng phải đổi được mấy cái nhà đấy.” Nói đoạn huých huých Răng Vàng: “Anh Răng Vàng thế nào rồi? Tỉnh lại chưa?”

Răng Vàng nhiều lần bị kinh hoàng, lại va đập vào đất đá bao nhiêu lượt, giờ ngồi đờ đẫn nhìn ngọn

lửa cháy, đèn khi bị Tuyên béo lắc mạnh, hần mới hoàn hồn: “Ồ, anh Tuyên, anh Nhật, không ngờ ba anh em ta lại...hội ngộ dưới âm ty này, đây...đây là đâu? Đã qua cầu Nại Hà chưa?”

Tuyên béo vỗ vai Răng Vàng rồi nói: “Anh mê sảng à? Chúng ta đã chết đâu, chưa chết thì phải tiếp tục sống mà chịu tội chứ. Nhưng tôi thông báo với anh một tin tốt lành, chúng ta phát tài rồi, ngôi đền thờ phía trước có một cái đỉnh đồng đen mặt người...ây chết, cái thứ đó chắc không bị chảy ra chứ?” Nói đoạn, đứng dậy, định tiến lại gần xem cho kỹ.

Tôi nằm sõng trên mặt đất gất gỏng: “Ông không thôi đi được hả, giờ đến quần áo cũng chẳng còn, trần truồng cả rồi mà còn ham hồ cái đồng sắt vụn à.”

Hai mắt Tuyên béo sáng rực lên, chẳng thèm nghe tôi nói, nhưng lửa vẫn cháy bùng bùng, tiến lên vài bước, cậu ta không chịu nổi sức nóng phả ra từ đám cháy, đành phải lùi lại, bỗng vấp phải một xác người bị nhện ăn thịt, hăng chân, ngã bô nhào lên xác chết.

Cái xác khô này chẳng biết đã chết từ bao giờ, há hốc cái miệng đen ngòm, nơi lúc trước là đôi mắt giờ chỉ còn hai hốc tối om, Tuyên béo ngã sấp lên cái xác khô, vừa vụn đập mặt vào mặt xác chết, tuy cậu ta gan dạ, nhưng cũng sợ giật bản mình, hét âm lên, hai tay chống lên cái xác, cuống quýt bò dậy.

Chân tay Tuyên béo luống cuống định đẩy cái xác khô ra, nhưng vô tình lại dút một vật gì đó trên cổ người chết, thấy trong tay cộm cộm thêm một thứ gì đó, liền giơ tay lên, phát hiện vậy ấy giống cái móng động vật, trong ánh nến, chiếc móng đen bóng trong suốt, phần dưới còn khảm một vòng kim tuyến, Tuyên béo quay đầu lại hỏi tôi: “Nhật, cậu xem đây có phải bùa Mô Kim không?” Nói đoạn lại lần sờ thi thể người chết: “A, còn có một gói gì này...”

Gã béo vừa nói vừa nhấc một cái túi vải lên, đồ dốc xuống đất, xem có thứ gì đáng giá không.

Răng Vàng nằm vật xuống đất, ánh mắt đờ đẫn hoang dại, rõ ràng là kinh hãi quá độ vẫn chưa hoàn hồn, tôi thì bải hoải đau nhức khắp người, mặc dù trong lòng vẫn sợ còn con nhện nào đó quanh đây, nhưng lại không thể lập tức rời khỏi đây được, đột nhiên thấy Tuyên béo tìm ra bùa Mô Kim trong cái xác khô gần đây, liền bảo cậu ta ném qua để xem thử.

Tuyên béo đang bận bịu bới đồng đồ trên mình cái xác, thuận tay quăng cái bùa Mô Kim cho tôi, tôi nhặt lên xem xét kỹ lưỡng, bùa Mô Kim đen bóng trong suốt, lóe ra những tia sáng lấp lánh dưới ánh lửa bập bùng, phần đầu sắc nhọn, phần dưới hình chop cụt, được khảm mấy sợi kim tuyến, tạo thành hoa văn “thần địa”, trên thân bùa có khắc hai chữ Mô Kim theo lối chữ Triện cổ, cầm cái bùa trong tay, cảm nhận được từng chút se lạnh toát ra từ chiếc bùa, cảm giác rất nhuần.

Đây chắc chắn là bùa Mô Kim chính cống, móng vuốt sắc nhất của con Xuyên sơn giáp, trước tiên ngâm đúng bảy lần bảy bốn mươi chín ngày trong loại sấp có tên là Tuyên lập, sao đó đem chôn sâu một trăm mét dưới một ngôi lâu rồng, mượn lấy linh khí của mạch đất trong tám trăm ngày cuối cùng mới có thể chế thành vật chứng nhận tự cách của vị Mô Kim Hiệu úy chân chính. Loại bùa Mô Kim xịn này tôi mới chỉ thấy một cái duy nhất của Shirley Dương, hai cái Răng Vàng tặng tôi và Tuyên béo hồi xưa đều là hàng giả, đem so với hàng thật, liền lập tức phân biệt ra ngay.

Chiếc bùa Mô kim này ở trên cái xác khô kia, lẽ nào đó là thi thể của vị tiên bối đã xây Ngự Cốt miếu năm xưa? Chắc hẳn ông ta cũng bị mộ u hồn vây khốn, tiến thoái lưỡng nan, sau cùng phát hiện ra bí mật về gia cầm sông, định lần ngược trở ra, nhưng nửa đường thì bị lũ nhện phục kích giống chúng tôi, mà ông ta lại chỉ có một thân một mình, một khi dính chiêu của lũ nhện, ắt chẳng thể xoay chuyển tình thế, để rồi cuối cùng phải chết thảm nơi đây. Nghĩ đến đây, trong lòng tôi bỗng thấy bồi hồi.

Tuyên béo bung một cái bọc đến trước mặt tôi nói: “Nhật, đang nghĩ gì thế? Mau xem xem đây là những thứ gì, toàn đồ trên mình xác chết đây.”

Tôi đón lấy túi đồ Tuyên béo đưa xem xét kỹ từng món bên trong. Cái túi vải kiểu như một túi bách bảo, toàn những vật dụng linh tinh, có bảy tám cây nến, hai chiếc đèn ắp đẹp thành một xấp. Với chúng tôi, mấy cây nến lúc này còn quý hơn ngàn vàng, hiện giờ ngoài mỗi cái bật lửa ra, chúng tôi chẳng còn công cụ chiếu sáng nào nữa cả, tôi bảo Tuyên béo cất cây nến và đèn giấy cẩn thận, lát nữa rời khỏi hang đá vôi này ra ngoài, đều trông chờ cả vào mấy thứ này.

Trong túi bách bối còn có mấy cục pin khô kiểu cũ của Đức, nhưng không thấy có đèn pin, ngoài ra còn có ba viên thuốc nào đó. Tôi thấy mấy viên thuốc này, bỗng dưng giật thót mình. Lẽ nào đây là

loại thuốc bí mà các Mô Kim Hiệu úy thời xưa điều chế? Trong cổ mộ có khí độc của xác chết, các vị Mô Kim Hiệu úy trước đây đời này qua đời khác vẫn truyền cho nhau một phương thuốc thần bí, chế thành linh đơn, trước khi vào mộ đồ đầu, uống một viên, có thể trung hòa độc khí toát ra từ xác chết trong mộ, nhưng không có tác dụng đối với không khí nhiều năm không được lưu thông, chỉ khi bật nắp quan tài, tiếp xúc với người chết ở cự ly gần, dùng thuốc sẽ tránh được độc khí xâm nhập vào cơ thể. Thời xưa không như bây giờ, mặt nạ phòng độc thời nay có thể bảo vệ cả đôi mắt, nhưng thời cổ các thiết bị phòng độc tương đối lạc hậu, dù bịt mặt kỹ đến mấy, cũng phải để chưa ra đôi mắt, nếu quan quách đóng chặt, xác của chủ mộ phân giải bên trong quan tài, khí độc sẽ bị giữ lại trong quan. Loại khí độc này có thể chạy vào ngũ quan thất khiếu, hết sức có hại cho người sống. Song viên thuốc này cũng chỉ có công hiệu hóa giải khí độc từ xác người, đối với những khí thể độc hại khác, vẫn cần có những cách giải quyết khác, như bật còi (thông gió cho mộ), thắp khí (cho động vật sống vào mộ trước) vân vân...

Chỉ có điều, nguyên lý của loại thuốc này là lấy độc trị độc, trong thành phần thuốc cũng có độc tính nhất định, nếu sử dụng trong thời gian dài sẽ dẫn đến bệnh loãng xương, tuy ảnh hưởng của thuốc đối với cơ thể không nguy hiểm lắm, nhưng lợi bất cập hại, chưa rơi vào hoàn cảnh bắt buộc càng hạn chế dùng càng tốt.

Loại thuốc viên màu đỏ này tên là “Xích đơn”, hay còn gọi là “hồng liên diệu tâm hoàn”, cụ thể điều chế từ những thứ gì thì đã thất truyền từ lâu. Một số bậc lão làng trong phía Mô Kim trước khi bật nắp quan tài vẫn quen ngâm một viên Hồng liên diệu tâm hoàn, sau đó mới bắt tay vào việc.

Trong túi bách bảo còn có mấy thứ tôi không biết, ngoài ra còn một chiếc la bàn đơn giản, thứ này dùng để định vị phương hướng, còn có một viên tiêu thạch (kali nitrat) chất này trong đông y còn gọi là “Địa sương” hay “Bắc địa huyền chu”, tính cay, đắng âm không độc. Dân đồ đầu thường mang theo thứ này phòng trường hợp chất lượng không khí trong cổ mộ không tốt, dẫn đến đau đầu hôn mê, trong hoàn cảnh như vậy chỉ cần hít một ít bột tiêu thạch vào xoan mũi là hồi phục, tác dụng của nó gần giống với loại côn của Shirley Dương.

Cuối cùng tôi phát hiện trong túi còn có một cuộn dây thép mảnh dài, một con dao nhỏ dài hơn ba tấc, một lọ Vân Nam Bạch được, một lọ băng phiến, còn một thứ còn một thứ chúng tôi rất quen thuộc, cái móng lừa đen, thứ nữa là một cuộn dây mực, dây mực và móng lừa đen đều được dùng để đối phó với “xác biến” (xác chết có những biểu hiện bất thường, mọc lông hay cương thi).

Tuyền béo hỏi tôi: “Cậu thấy sao, mấy thứ li kỳ cổ quái này có đáng chút tiền nào không?”

Tôi lắc đầu nói: “Chẳng có gì đáng giá cả, nhưng cũng có vài thứ rất hữu ích, dự vào những món đồ trong túi bách bảo này, có thể ước đoán phong thái của vị Mô Kim Hiệu úy năm xưa thế nào. Đây chắc chắn là vị tiên bối đạo đường hàm ở miếu Ngự Cốt, cách làm của ông ấy giống với chúng ta, có thể coi là đồng môn, chỉ tiếc ông ấy lại chết thảm tại đây, tính ra cũng đã hơn ba mươi năm rồi. Thôi thì chúng ta cũng đã gặp phải rồi, cũng không nên để xác ông ấy vất vưởng tại đây, cậu vác hài cốt ông ta vào đông lửa, cầu mong ông ấy sống khôn chết thiêng, phù hộ cho ba chúng ta thoát ra ngoài thuận lợi, còn những đồ này, cho vào thiêu cùng luôn đi.”

Tuyền béo nói: “Cũng được, tôi sẽ đưa ông ta vào hỏa táng luôn đây. Có điều chúng ta đã thiêu chết mấy con nhện mặt người, coi như trả mối thù năm xưa cho ông ta rồi, thế nên mấy món trong túi này, coi như là sự đáp trả của ông ấy đi, không chừng mang về Bắc Kinh, đem ra chợ đồ cổ bán cũng được kha khá đấy.”

Tôi nói: “Không làm thế được, dù sao cũng không phải thứ đáng giá gì, nhất là cái bùa Mô Kim này, nước lửa không sao, đốt cũng không cháy, đúng lúc chúng ta lại cần thứ này, không cần khách khí làm gì, những thứ còn lại quả thực không một món nào đáng giá cả, có mấy viên Hồng liên diệu tâm hoàn, chắc cũng quá hạn sử dụng cả rồi, không dùng được đâu, thôi cứ để cái túi bách bảo này theo chủ nó đi.”

Nghe tôi nói không có thứ gì đáng giá, Tuyền béo mất hết hứng thú, cái xác khô vốn chẳng nặng là bao, Tuyền béo một tay cầm cái túi bách bảo của Mô Kim Hiệu úy, tay còn lại kẹp thi thể khô quắt vào nách, bước đến gần ngôi điện thờ vẫn đang rực cháy, quăng xác vị Mô Kim Hiệu úy, cùng túi đồ đặc của ông ta vào giữa đám lửa.

Tôi vắn vắn cổ, cảm thấy các vết thương vẫn còn đau nhức, nhưng chân tay đã có thể cử động thoải mái rồi, liền lay lay Răng Vàng bên cạnh, hỏi xem tình hình thương tích của hắn thế nào, có thể đứng lên đi tiếp được không.

Các vết thương trên cơ thể Răng Vàng cũng nà ná như tôi, chủ yếu là bị mài sát xuống đất, đầu cứng bị đập không nhẹ, hắn nửa tỉnh nửa mê gật gật đầu, khẽ cử động khớp xương cổ, liền đau đến nổi xuyết xoa mãi không thôi.

Tôi gọi Tuyền béo trở lại, ba người cũng bàn tính kế hoạch thoát thân khỏi hang động này, bị lũ nhện chàm đen kéo đi một đoạn rất xa, lại vòng vèo ngoắt ngoéo, hoàn toàn mất phương hướng. Người dân trong vùng nói dưới dãy Long Lĩnh, rất là những hang động đá vôi, vậy mà tôi quan sát xung quanh, thấy chỗ chúng tôi đang đứng không phải loại địa mạo đá vôi Karst, mà là những hang động được hình thành từ quá trình bồi đắp đất đá, tương đối khô ráo, từ đó có thể thấy, vùng này thuộc loại đại hình hỗn hợp các kết cấu địa chất phức tạp.

Truyền thuyết dân gian đa phần là những chuyện vu vơ hàm hồ, quanh đây thường xuyên có người và gia súc mất tích một cách bí ẩn, rất có khả năng liên quan đến lũ nhện chàm đen, bò dê và những người mất tích đều bị lũ nhện kéo vào đây ăn thịt, chứ không phải lạc vào những hang động như mẽ cung và rồi bị chôn sống trong đó.

Chúng tôi bây giờ một là không có lương thực, hai là không có quần áo, lại càng không có vũ khí phòng thân, trề nải thêm một phút nữa là sẽ tăng thêm một phần khó khăn. Trong điện thờ dưới mặt đất này có một chiếc đỉnh đồng đen mặt người. Thời Tây Chu, đỉnh là đồ thờ cúng tổ tiên hoặc được dùng để khắc ghi sự kiện lớn lưu truyền cho con cháu muôn đời. Xem ra ngôi điện thờ dưới lòng đất này hẳn có mối quan hệ nào đó với lăng mộ Tây Chu, cũng có thể chủ mộ sinh thời sùng bái nhện chàm đen, nên đã cho xây điện thờ ở gần lăng mộ của mình, cung phụng nuôi dưỡng một ổ nhện, sau đó lăng mộ cũng bị phá hủy, cũng không còn ai hiến tế nô lệ cho lũ nhện nữa, chúng phải tự săn mồi, sinh sôi nảy nở cho đến nay, không rõ ngoài mấy con trong thần điện, còn có con nào khác không, nếu giờ mà thêm một hai con nữa bò ra chắc ba thằng chúng tôi chỉ còn nước nộp mạng.

Lúc này ngọn lửa đã yếu đi, nhờ ánh lửa có thể nhìn thấy có mười mấy hang động ở xung quanh, chắc chắn chúng tôi sẽ phải chọn cho mình một đường đi, nhưng rốt cuộc phải đi ngả nào, sau một hồi bàn bạc chúng tôi vẫn chưa đưa ra được kết quả, nhưng tôi nghĩ lũ nhện chàm đen đã bò ra ngoài để tìm thức ăn được, vậy thì quanh đây chắc hẳn phải có một lối dẫn ra bên ngoài.

Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Quyển 2: Mê Động Long Lĩnh

Chương 16

Tôi bảo Tuyền béo thấp một cây nến lên, cả hai bước đến trước cửa hang gần nhất, đặt cây nến xuống chỗ cửa hang, tôi quan sát ngọn lửa trên cây nến, ngọn lửa thẳng đứng, tôi nói: “Hang này là hang cụt, không thấy có khí lưu thông, qua kiểm tra hang động tiếp theo xem sao!”

Nói đoạn tôi và Răng Vàng quay người bỏ đi, nhưng Tuyền béo lại đứng tần ngần ở chỗ cũ, tôi quay lại hỏi: “Bạn có đi không thì bảo?”

Tuyền béo chỉ tay vào cửa hang nói: “Nhất, ông lại đây ngửi thử xem, mùi này là mùi gì, rất lạ!”

Tôi mãi tìm hang động có luồng khí lưu thông, không để tâm đến mùi điếc gì, thấy Tuyền béo đứng trước cửa hang hít hít ngửi ngửi, liền hỏi: “Mùi gì vậy? Trong hang này chắc chỉ có mùi cứt nhện thôi, đừng hít nhiều, cẩn thận ngộ độc đấy!”

Nhưng Tuyền béo vẫy vẫy tôi và Răng Vàng lại: “Không phải, các cậu lại cả đây ngửi thử xem, thơm cực, này, tôi cứ thấy như mùi sô cô la ấy.”

“Sô cô la” Tôi và Răng Vàng nghe thấy ba chữ này, hai cái bụng chẳng biết điều liền réo ầm ĩ. Trong hang động thì lấy đâu ra sô cô la chứ? Nghe cực kỳ khó tin, thế nhưng đối với ba cái bụng rỗng, sô cô la quả thực hết sức hấp dẫn. Ngay đến Răng Vàng giờ chỉ còn nửa cái mạng, vừa nghe đến từ sô cô la cũng chợt phấn chấn tinh thần, hai mắt phát sáng, tôi vốn không định quay lại nhưng hai cái chân mất dạy không nghe theo, cứ thế bước trở lại mấy bước.

Tôi đưa mũi hít thử, nòa có mùi sô cô la gì, tôi nói với Tuyền béo: “Bạn đói quá hóa điên à? Mùi gỗ cháy khét ở điện thờ thì có?”

Tuyền béo kêu lên: “Sao thế được? Cậu cứ đứng gần vào chút nữa đi, càng gần cửa hang mùi hương càng nồng, ôi... vừa thơm vừa ngọt. Đéo mẹ, lẽ nào bên trong có cây sô cô la nữa? Đi, chúng ta vào đó xem xem có gì ăn được không.”

Răng Vàng cũng ngửi thấy mùi hương, gật đầu lia lịa: “Đúng rồi đúng rồi, đúng là mùi sô cô la, anh Nhất ngửi kĩ lại mà xem, mùi hương đó đúng là tỏa ra từ trong hang này.”

Tôi nghe cả Răng Vàng cũng nói thế, lấy làm quái lạ, liền bước lên hai bước, đứng trước cửa hang ghé mũi hít một hơi, một mùi hương ngào ngạt pha trộn giữa mùi sữa và vị ngọt của ca cao, xộc thẳng lên não. Ngửi mùi hương kì diệu này, vết thương trên người dường như không còn đau nhức, tinh thần sảng khoái, gân cốt khắp mình mây được nới lỏng, mình mây khoan khoái vô cùng, tôi không kiềm lòng được phía thốt lên: “Mẹ kiếp, thơm thế không biết, mùi vị này...ngửi cứ như...sô cô la Nụ hôn thiên sứ ấy.”

Ba chúng tôi không cảm lòng nổi, liền cặm nấn bước vào trong hang động tối mịt mùng, cái hang này rất hẹp, chỉ cao tầm hai mét, rộng ba bốn mét, đất đá dọc hai bên vách hang hình thù kì dị, trông lồn nhồn ngoằn ngoèo như bộ rễ của một cây đại thụ.

Tuyền béo như một con chó săn béo mồm, vừa đi vừa héch mũi hít lấy hít để, tìm kiếm nơi tỏa ra thứ mùi thơm kì diệu kia, đột nhiên cậu ta đưa tay ra chỉ vào một hòn đá bên trong hang: “Nó tỏa ra từ đây” nói đoạn quệt hàng nước miếng bên mép, chỉ chực nhảy bổ đến cắn lấy miếng.

Tôi đặt cây nến sang bên cạnh hòn đá, cùng Răng Vàng và Tuyền béo châu lại quan sát, hòn đá này giống như một khúc thân cây, vỏ ngoài màu nâu vàng, giống như được bọc một lớp da, một vài chỗ lộ ra ngoài có màu trắng đục, những đường hoa văn rạn nứt chạy khắp bề mặt đá, lúc tụ lại lúc đâm tỏa ra, ánh nên rọi vào, những đường hoa văn này như đang lơ mờ chuyển động, hương thơm ngào ngạt chính là do hòn đá này tỏa ra.

Tuyền béo không kiềm được thò tay xoa nhẹ lên phiến đá, rồi đưa ngón tay lên mũi ngửi, xong quay ra nói với chúng tôi: “Nhất, anh Răng Vàng, chạm ngón tay vào hòn đá này một cái, cả ngón tay cũng trở thành sô cô la luôn, thứ này liệu có ăn được không nhỉ?”

Tôi chưa thấy loại đá kì diệu này bao giờ, lắc đầu khó hiểu: “Năm xưa tôi đào hầm trong dãy Côn

Lôn mây năm trời, đã thấy không ít các hòn đá kì dị cổ quái, đây chắc là bảo thạch của một thân cây, có lẽ không ăn được đâu.”

Dọ kinh hãi quá độ, Răng Vàng nãy giờ rất kiệm lời, lúc này bỗng hưng phấn thốt lên: “Anh Nhất chuyên này chúng ta phát tài thật rồi, anh xem đây chẳng phải là ngọc Văn hương thì là gì?”

Tuyền béo chưa từng nghe qua từ này, liền hỏi Răng Vàng: “Gì cơ? Đó chẳng phải là cái tay hát đoạn “anh Lưu nói năng vô lý” ấy sao?”

Răng Vàng cười nói: “Anh Tuyền ơi là anh Tuyền, người anh nói tới là Thường Ngọc Hương hát Dự Kịch, tôi bảo khối đá này cơ, là ngọc Văn Hương, hay ngọc kim hương, là bảo bối đây ạ.”

Tôi hỏi Răng Vàng: “Ngọc Kim hương ư, tôi có từng nghe người ta nói có mắt không thấy ngọc Kim hương, nghìn vàng khó kiếm ngọc Kim hương, thì ra là loại đá này à? Ban đầu tôi cứ tưởng chỉ vị thiên kim tiêu thư đẹp nào. Nhưng mà nói đi phải nói lại, loại ngọc có hương thơm đặc biệt thể này, nào có thua kém gì một nàng tiêu thư đâu chứ!”

Không hiểu tại tác dụng của mùi hương kỳ diệu tỏa ra từ ngọc Văn hương, hay vì tiền thấy sáng mắt, Răng Vàng đang ủ rũ mệt mỏi bỗng trở nên phấn chấn lạ thường, hẳn nói với tôi và Tuyền béo: “Vật này là báu vật hoàng gia, cũng từng có dân đồ đầu tìm được thứ này trong mồ. Ngọc Văn hương cổ nhất là từ thời Tần Hán, rất hiếm thấy trong dân gian, nên cũng ít người biết, vật này thân diệu vô cùng, càng ở trong những nơi khô ráo, hương thơm của nó càng nồng đượm, từng có một bài thơ tán tụng: “Ai đã từng nghe hoa thăng thốt, mà nay bắt gặp ngọc đưa hương, thợ trời sẵn đúc bao màu nhiệm, biết lấy ai ra nói tở tường. Trước đây tôi cũng thu mua được một khối, là người khác đồ đầu kiếm được, nhưng bé xiu ấy, không bì được tảng ngọc này...”

Tuyền béo nghe nói đây là báu vật, vội hỏi Răng Vàng: “Thế khối to như vậy, đáng giá bao nhiêu?”

Răng Vàng nói: “Phôi ngọc Văn hương càng lớn càng đáng giá, vỏ ngoài của nó cũng là một loại thuốc vô cùng quý hiếm, tôi tính, khối lượng lớn thế này, hơn nửa địa chât vùng này lại như thế, chắc hẳn là hàng thượng phẩm, ít nhất cũng có thể đổi được một con xe hơi nhập khẩu.”

Tôi nói với Răng Vàng: “Anh Răng Vàng, hang động này rất gần ngôi điện thần bày đỉnh đồng đen, khối ngọc Văn hương này liệu có phải một món minh khí không?”

Răng Vàng suy nghĩ một lúc, rồi nói: “Không giống, tôi nghĩ đây là phôi đá tự nhiên, nếu vỏ ngoài không tróc ra một mảng, thì chúng ta không thể nghĩ thấy cái gì đâu. Anh trông hang động chật hẹp này không có vết tích đục đẽo nào, và lại những tảng đá khác trong này, gồ gề gồ ghề, trông như rễ cây, tôi thấy chúng đều là hóa thạch hình thành trong tự nhiên mà thôi.”

Tôi nói: “Xem ra đây là vật vô chủ rồi, nếu đã như vậy thì chúng ta vác nó về thôi. Thật không ngờ, có ý trồng hoa hoa chẳng thấm, vô tình cảm liễu liễu xanh um, Số đen gặp mộ rộng, cóc có thứ minh khí nào, cũng may sư tổ đoái thương, không để chúng ta công cốc công cò, lần này kinh qua bao khổ ải, cũng không đến nỗi lỗ vốn.”

Tuyền béo trước sau chỉ chờ mỗi câu này của tôi, lập tức khom lưng định ôm ngọc Văn hương đi, Răng Vàng cuống quýt ngăn lại nói: “Đừng có ôm như thế, phải có thứ gì bọc lại, giờ mà có bao vải thì tốt biết mấy.”

Tôi nhìn xung quanh, cả tôi và Tuyền béo đều trần nhòng nhòng, quần áo đều đem đốt cả rồi, quần của Răng Vàng cũng bị tở é rách một nửa, trong ba người, có mỗi hắn còn khoác trên người manh áo bị chà rách phần lưng.

Chúng tôi lúc này chỉ còn lại vài cây nến, bụng lại trống rỗng, chẳng thể nán ná lâu hơn được, bằng không còn muốn tìm kiếm xung quanh xem còn khối phôi ngọc nào nữa không, hoặc chí ít là hóa thạch gì đó khác.

Thấy ngọn nến trong tay đã cháy quá nửa, tôi liền đặt vào trong đèn giấy, bảo Răng Vàng cởi chiếc áo rách ra, bọc bên ngoài khối ngọc Văn hương, cho Tuyền béo ôm lấy, rồi theo lối cũ quay ngược trở ra.

Khi đến hạng lớn bên ngoài, ngôi điện thờ đặt đỉnh đồng đen mặt người đã cháy rụi, trong đồng tro tàn vẫn còn lay vài đóm lửa.

Bóng tối lại nhân chìm mọi vật xung quanh, tôi nói với hai người còn lại: “Ban này không thấy có con nhện chằm đen nào khác xuất hiện, nhưng cũng không thể đoán định là chúng đã chết hết, rất có thể đồng loại của chúng bị lửa cháy dọa chạy mất, giờ lửa đã tắt, rất có thể lại có con khác chui ra, ba chúng ta đừng chần chừ thêm nữa, mau tìm đường rút lui thôi.”

Tuyền béo nói: “Chỉ tiếc cái đỉnh thôi, đồ đồng đen chắc không thiêu hủy được, chúng ta quay về Bắc Kinh ăn uống no say, rồi mang theo dụng cụ đèn khuôn chiếc đỉnh đó về.”

Răng Vàng quay lại bảo Tuyền béo: “Anh Tuyền ơi, tôi thấy anh nên bỏ cái ý định đó đi đó đi, cái đỉnh mặt người ấy dễ chừng phải nặng đến nghìn cân, ba chúng ta chỉ có tay không, làm sao vác đi nổi. Hơn nữa cớ khuôn về, cũng chẳng bán đi được, loại này thuộc vào hàng quốc bảo, người thường không mua nổi đâu, chỉ có nhà nước mới có thể thụ mua. Thà rằng để nó ở nguyên đây còn hơn, chúng ta đã có một khối ngọc Vạn hương to đại tướng, thế là phát tài to rồi, đừng mua việc vào thân nữa.”

Tôi và Tuyền béo đều biết Răng Vàng là tay gian thương, nhưng hắn cũng là một tay lẹ loi trong giới cớ vật, mình khí cớ ngoạn nạo có thể buôn bán, hắn đều nắm rõ như lòng bàn tay, định vạc là thứ đây vào dễ mất đâu như chơi, tiền có nhiều đến mấy cũng chỉ là củ khoai lang nóng, có số được của nhưng vô phúc hưởng thụ, nên kiếm được nhiều tiền mấy chẳng nữa, cuối cùng cũng đâm ra lỗ vốn, không hời gì đâu, cho nên Tuyền béo tuy tâm không cam tình không nguyện, nhưng cũng đành buông xuôi.

Ba chúng tôi dựa vào vị trí về cảnh vật ban này, lần theo vách hang, mò mẫm tới cửa hang tiếp theo, tôi bảo Tuyền béo và Răng Vàng nín thở, lấy cây nến đã cháy quá nửa trong đèn giấy ra, đưa tới trước cửa hang thăm dò luồng khí.

Mẫu nến vừa đưa ra trước cửa hang, ngọn nến lập tức ngã về hướng đối diện với cửa hang. Tôi đặt ngọn nến trở lại trong đèn, đưa tay ra trước cửa hang, không cảm thấy luồng khí lưu rõ rệt lắm, nhưng ngọn lửa trên cây nến ngã về sau chứng tỏ hang động này không phải là ngõ cụt, cho dù nó không thông ra bên ngoài, thì chắc chắn phía sau cũng là một khoảng không gian rộng lớn, không chừng là lối ra kiếm mồi của lũ nhện chằm đen, chỉ cần không khí lưu thông, chúng tôi sẽ có cơ hội thoát khỏi những hang động này.

Vậy là tôi giờ đèn đi trước dẫn đường, Răng Vàng và Tuyền béo khuôn ngọc Vạn hương, chui vào trong hang, có lẽ hương thơm của ngọc Vạn hương có tác dụng thần kì đối với thần kinh con người, mặc dù chúng tôi đều đói meo, nhưng cảm thấy sức lực vẫn dồi dào, đầu óc vẫn tỉnh táo, Chuyến này vớ được báu vật, ba thằng đều hơn ha hơn hở, chỉ mong mau chóng thoát ra ngoài, ăn mừng một bữa ra trò.

Hang động này khúc khuỷu vô cùng, đường đi gồ ghề cao thấp, có đoạn hẹp chỉ đủ cho một người đi, càng đi về sau, sơn động lại càng ngoằn ngoèo dốc đứng, toàn những đoạn dốc bốn năm mươi độ.

Chúng tôi cứ đi trong hang động như vậy, bất thành lình một cơn gió mạnh ập tới mặt, tôi nổi da gà, vội quay lại, giục Tuyền béo và Răng Vàng rào bước nhanh lên, có vẻ như sắp tới lối ra rồi, đi thêm một đoạn nữa, phía trước quả nhiên có ánh sáng, đây hẳn hoi là một hang động thông thẳng ra ngoài, tôi thò đầu ra ngoài trước, thấy xung quanh không một bóng người, ba thằng liền tràn như nhộng bò ra khỏi hang, vừa ra đến bên ngoài, Tuyền béo bỗng gọi vang phía sau: “Này Nhất, trên lưng cậu...sao lại mọc ra mặt người thế kia?”

Ma Thối Đèn

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 2: Mê Động Long Lĩnh

Chương 17

Cuối cùng cũng ra khỏi hang động, tôi đang định hò reo vui mừng, tự dưng nghe Tuyên béo nói trên lưng mọc ra “mặt người”, một câu nói chẳng đầu chẳng đuôi như gáo nước lạnh té thẳng vào mặt tôi, niềm hưng phấn cũng nguôi đi quá nửa, tôi vội ngoẹo cổ nhìn ra sau lưng, rồi mới sực nghĩ ra mình không thể nhìn lưng mình được, liền hỏi lại Tuyên béo: “Giờ ả, cậu xì xăng cái quái gì thế? Lưng tôi mọc mặt người á? Mọc chỗ nào? Mặt ai? Đừng dọa rồ kiểu ấy, dạo này tôi đang suy nhược thần kinh đây.”

Tuyên béo kéo Răng Vàng lại, chỉ vào lưng tôi: “Tôi dọa cậu làm gì, cậu để anh Răng Vàng nhìn xem tôi nói đúng hay không.”

Răng Vàng đặt ngọc Văn hương đang ôm trong lòng xuống đất, hẩn ở trong hang tối quá lâu, mắt bị lóa, liền đưa tay dụi dụi mắt, đứng sau lưng tôi quan sát: “Ừm... ấy? Anh Nhất này, ở chỗ hai xương bả vai sau lưng ông, quả có vết giống như là vết chàm, to cỡ bàn tay ấy, nhưng... không rõ lắm... mà đây là mặt người á? Hình như giống... giống con mắt hơn.”

“Cái gì? Sau lưng tôi mọc ra một con mắt?” Đầu tôi như muốn nổ tung, nhắc đến “con mắt”, hình ảnh đầu tiên mà tôi nghĩ đến luôn là tòa thành cổ Tinh Tuyết ở sa mạc Tân Cương, những hồi ức như ác mộng đó cũng chẳng kém gì những ký ức oanh liệt hồi tôi xông pha nơi chiến trường, đều đáng sợ và đau xót như nhau. Tôi vòng tay ra sau lưng sờ lên lưng mình, không cảm thấy gì hết, vội bảo Răng Vàng tả lại thật kỹ cho tôi xem rốt cuộc vết chàm đó hình thù ra sao, rốt cuộc là “mặt người” hay là “con mắt”.

Răng Vàng nói: “Là vết chàm đỏ sẫm hình tròn, không nhìn kỹ không ra đâu, từng vòng từng vòng ấy, hao hao giống con người, có thể tôi nói không chuẩn lắm, giống nhãn cầu thì đúng hơn, chứ không giống mắt lắm, không có mí và lông mi.”

Tôi lại quay qua hỏi Tuyên béo: “Này béo, cậu vừa bảo giống mặt người cơ mà? Sao anh Răng Vàng lại bảo giống nhãn cầu.”

Tuyên béo đứng sau lưng tôi nói: “Cậu thông cảm, nãy giờ đầu óc tôi toàn nghĩ đến cái mặt người trong hôn mộ, rồi đột nhiên nhìn sau lưng cậu, thấy mọc đầu ra cái đầu tròn tròn, cứ tưởng là mặt người, giờ nhìn kỹ lại rồi, cậu đừng nói gì vội... trông giống cái kiêu nhãn cầu chúng ta thấy ở thành cổ Tinh Tuyết lắm cậu ả!”

Răng Vàng và Tuyên béo càng nói tôi càng hoảng, đây chắc chắn không phải là vết chàm, trên người tôi có vết chàm hay không tôi lại chẳng rõ? Sau lưng rốt cuộc mọc ra thứ gì? Bực nhất là không có gương, chẳng nhìn được sau lưng mình.

Lúc này Răng Vàng bỗng kêu lên: “Anh Tuyên béo, trên lưng anh cũng có vết chàm giống y như của anh Nhất này, hai anh mau xem trên lưng tôi có không?”

Tôi liền quan sát lưng Răng Vàng và Tuyên béo, phát hiện ra mé trái trên lưng Tuyên béo có một vết màu đỏ sẫm hình tròn, quả có giống vết chàm thật, trông mờ mờ nhạt nhạt, đường nét không quá rõ ràng, to cỡ bàn tay, hao hao hình dạng nhãn cầu, nhưng cũng không thể nói chắc trăm phần trăm, cái màu đỏ sẫm như màu máu đông, dưới ánh nắng hiu hắt cuối chiều trông lại càng chói mắt.

Còn lưng Răng Vàng lại nhẵn thín, ngoài những vết chà xát ra thì chẳng có gì hết.

Tôi và Tuyên béo chết đứng người, đây rõ mười mươi không phải chuyện trùng hợp gì, mà xem chừng không xuất hiện lúc đi cùng với Răng Vàng, đêm tám mươi phần trăm là có liên quan đến chuyện đi Tân Cương, lẽ nào những người sống sót trong chuyện thám hiểm đó, đều bị cái động sâu không thấy đáy kia nguyên rủa?

Còn nhớ khi vừa đến Cổ Lam hai hôm trước, chúng tôi gặp nạn trên sông Hoàng Hà, mình mấy ướn sững, rồi vào nhà nghỉ cùng tắm nước nóng, lúc ấy... hình như có thấy lưng ai có vết đỏ kỳ lạ nào đâu, nói vậy thì nó mới chỉ xuất hiện trong một hai ngày gần đây thôi, hay là bị nhiễm virus gì trong ngôi mộ Long Lĩnh? Nhưng sao trên lưng Răng Vàng lại không có? Hay là hẩn có khả năng miễn dịch đối

với loại virus này chẳng?

Tuyền béo nói: “Thôi đừng nghĩ nhiều làm gì, để đầu óc thanh thoi một chút, cũng có gì ghê gớm đâu, chẳng đau chẳng ngứa, về khách sạn tắm rửa, lấy cái cọ người cọ mạnh vào, có khi mất ngay ấy mà. Chuyện này ta vớ được báu vật, nên vui mừng mới phải. À... mà hai người xem đây là đâu? Sao tôi thấy quen quen nhỉ?”

Tôi mới ra khỏi hang, đã bị Tuyền béo bảo sau lưng có vết gì lạ, đầu óc hoang mang, chẳng để ý xem cửa hang dẫn ra chỗ nào, chỉ nhớ là cửa hang rất hẹp, toàn những đụn đất vàng trời thụt, giờ nghe Tuyền béo nói quang cảnh xung quanh trông quen mắt, liền ngơ ngác nhìn, rồi bật cười thành tiếng: “Thì ra loang quanh cả ngày trời, khéo quá là khéo, lại quay mẹ nó về đúng chỗ cũ.”

Thì ra cửa hang chúng tôi vừa chui ra, chính là cái đụn đất rỗng lúc tôi leo lên sườn núi để quan sát hình thế phong thủy xung quanh rồi quay xuống giẫm phải ở lưng chừng núi khi vừa mới đến miếu Ngư Cốt, suýt nữa là thụt vào bên trong. Lúc đó Răng Vàng và Tuyền béo nghe tiếng chạy tới, kéo tôi ra, chỗ tôi giẫm phải ấy, đất đá sụt xuống tạm thành một cửa hang. Lúc ấy bọn tôi còn nhìn vào trong quan sát, tưởng là một khe núi liền với hang đá vôi bên dưới, nhưng giờ xem lại, thì ra nơi đây nối liền với hang động có đặt đỉnh đồng xanh mặt người, vòng vèo trong hang động cả ngày, cuối cùng không ngờ lại bò ra từ cái hố khi trước vô tình giẫm phải.

Hành lý đồ đạc của chúng tôi đều để cả trong miếu Ngư Cốt cách đây không xa lắm, điều quan trọng nhất là lúc này là phải mau tìm quần áo mặc vào, chứ nếu bị chị em nào bắt gặp, thế nào cũng chửi bọn tôi là lũ dâm dề biến thái.

Vết chàm đỏ bắt ngờ xuất hiện trên lưng như một bóng đen phủ lên trắng lợi lần này của chúng tôi, trong lòng đều không lấy gì làm thống khoái, lát về phải tìm bác sĩ khám xem sao, mặc dù không có cảm giác nào khác thường, nhưng dù sao nó không phải là hàng nguyên kiện, bỗng dưng mọc ra trên lưng, thấy chướng vô cùng.

Gió trong khe núi thổi mạnh, không manh áo che thân, ba thằng vác ngọc Văn hương chạy về miếu Ngư Cốt. Hành lý vẫn nguyên vẹn giấu sau bệ thờ Long Vương, ba người chia nhau tự tìm quần áo mặc vào, lấy rượu trắng ra làm vài ngụm, nói gì thì nói, ngọc Văn hương đã nằm trong tay, đem về Bắc Kinh xuất hàng một cái, lời lãi không mọn đâu.

Răng Vàng ăn uống no say, ve vuốt phôi ngọc Văn hương, rồi nhất thời khoái chí, chất giọng ngâm nga: “Ta đâu phải ngữ xấu xa trộm cướp, vốn bình sinh không thó ngựa cấp thành, lũ tiểu nhân trùm sò nhãi nhép, ta vùng gươm ngàn vạn đứa tan tành...”

Tôi cũng có chút vui mừng vì mọi hời trước mắt, nhưng thoát nghĩ đến vết chàm đỏ trên lưng, lại mất hết cả hứng, chỉ biết âm lặng ngồi nhắm từng ngụm rượu.

Răng Vàng thấy vậy, bèn khuyên giải: “Anh Nhất, anh cũng là người nghĩ thoáng, chuyện này cần gì phải để bụng, khi nào về ta vào viện khám xem sao, nếu quả không thể phẫu thuật cắt bỏ miếng da đó đi, thì thôi dù gì vết đó cũng không lớn, trông cũng không quá sâu, chắc không sao đâu, tốt nhất tìm thầy lang trước, bốc vài thang thuốc uống là tiêu ngay.”

Tuyền béo nói: “Bọn tôi có phải bị bệnh ngoài da đâu, tìm bác sĩ để làm gì, thế thà tự tôi lấy đầu điều thuốc gì vào cho xong...”

Tôi nói với cả hai: “Thôi, muốn ra sao thì ra, dù sao hôm nay còn chưa chết, ta cứ uống cho đã đi hăng, chuyện ngày mai để ngày mai lo.”

Tuyền béo nhắc chai rượu cùng với tôi, ngửa cổ, tu một hơi cạn sạch nửa chai rượu: “Chúng ta vừa mới phát tài, cần chú ý đến cái mạng một tí, nửa đời còn lại phải hưởng thụ nữa chứ.”

Ăn uống đâu đó xong xuôi thì trời cũng đã tối, chúng tôi đi cả đêm về ngôi làng dưới chân dốc Bàn Xà, lại xin tá túc một đêm trong làng, hôm sau quay về Cổ Lam chuẩn bị đáp thuyền lên phía Bắc, nhưng lại được thông báo hai ngày này vùng thượng du có mưa lớn, thế nước lớn lắm, sớm nhất phải chờ đến ngày kia bên đò mới có thuyền đi.

Chúng tôi thương lượng một hồi, thấy rằng nếu tới bên đò khác bắt thuyền, nhanh nhất cũng phải mất một ngày đường mới tới được nơi, vậy chẳng bằng nán lại Cổ Lam một hai hôm, nhân tiện nghỉ ngơi

thư giãn, ngoài ra có thể đi lượn lờ quanh huyện, biết đâu lại kiếm được chút hàng, thu thêm được vài món mình thích.

Vậy là chúng tôi trọ lại quán trọ lần trước, có điều lần này khách trọ đã ở gần kín, nhiều người cũng đợi qua sông. Cổ Lam là địa phương nhỏ, chỉ có dăm ba nhà nghỉ quán trọ, không có sự lựa chọn nào khác, chúng tôi đành trọ lại phòng tập thể dưới tầng một.

Một phòng trọ tập thể có tám giường, chúng tôi vào thì đã nằm giường có người, còn ba giường trống, không yên tâm để lại đồ quý như ngọc Văn hương vào tủ đồ, đành bọc gói lại thật kỹ trong ba lớp ngoài ba lớp, thay phiên nhau trông trong phòng, ra ngoài là ôm bên mình.

Tối hôm đó, Tuyên béo và Răng Vàng ở lại trông ngọc, tôi tranh thủ ra nhà tắm phía sau quán trọ tắm rửa, vừa hay gặp được ông Lưu uống rượu với chúng tôi bữa nọ.

Chào hỏi vài câu khách sáo vài câu, tôi hỏi thăm trong vùng xem có ông lang nào nổi tiếng, có thể chữa bệnh ngoài da không.

Ông Lưu nói cũng có một thầy lang rất mát tay, có thể trị dứt điểm bệnh vẩy nến, sau đó ông lại quan tâm hỏi tôi mắc bệnh thể nào, khó chịu ở đâu.

Lúc đó tôi chuẩn bị đi tắm, trên người chỉ bận mỗi áo lót, bèn tiện tay cởi luôn cúc áo cho ông Lưu xem lưng, bảo lưng mình như bị ghe, muốn tìm thầy thuốc khám xem sao.

Ông Lưu xem xong thì lấy làm kinh ngạc nói: “Trời đất, cậu làm sao có cái này vậy? Tôi thấy đây không giống bệnh ngoài da, cái vết đỏ như màu máu đông này, hình dạng trông rất giống một con chữ, mà con chữ này tôi còn thấy rồi cơ.”

Tôi vô cùng ngạc nhiên: “Sao? Cái sau lưng cháu là chữ ạ? Bác có biết là chữ gì không?”

Ông Lưu chậm rãi nói: “Áy là hồi năm 80, huyện chúng tôi xây trường tiểu học, lúc đào móng, thì đào được các mảnh xương động vật rất lạ. Lúc ấy dân quanh đó tranh cướp hết sạch, sau đó do đội khảo cổ đến, réo trên đài phát thanh huyện thu mua lại toàn bộ. Các chuyên gia của đoàn khảo cổ trọ ngay tại nhà nghỉ này, lúc bọn họ thu mua, tôi thấy trên bề mặt một miếng xương có khắc con chữ này, mà không chỉ một lần đây thôi đâu.”

Nghe đến đây, tôi không còn lòng dạ nào mà tắm rửa nữa, liền kéo ông Lưu vào phòng ăn của nhà trọ, kiếm chỗ vắng lặng, xin ông kể lại cho tận tường tỉ mỉ.

Vết trên lưng tôi có chỗ nông chỗ sâu, đường nét và tầng lớp rất giống nhãn cầu, hình dạng y như con mắt ngọc tôi đánh vỡ trong thành cổ Tinh Tuyệt. Tôi cứ lo đây là lời nguyên gì đó, không chừng không chỉ có tôi và Tuyên béo, cả Shirley Dương và giáo sư Trần đang ở tận bên Mỹ cũng gặp phải tình trạng này cũng nên.

Giờ nghe ông Lưu nói đây không phải nhãn cầu, mà là một chữ, hỏi sao tôi không sốt sắng cho được, tôi rút thuốc châm cho ông Lưu một điếu. Lúc này nhà bếp đã hết giờ làm việc, ông già cũng đang rảnh rỗi, liền kể lại cho tôi toàn bộ đầu đuôi câu chuyện.

Thật ra sự việc này xảy ra cách đây chưa lâu, tính ra cũng chưa đến ba năm trước, năm đó các chuyên gia trong đội khảo cổ trọ tại đây, kiếm kê sắp xếp lại số xương thu mua được. Lãnh đạo địa phương cũng hết sức coi trọng việc này, nên đã cho phong tỏa khu nhà, ngoài những người có nhiệm vụ ra, không ai được vào.

Ông Lưu làm trong nhà bếp quán trọ, vốn là người hay chuyện, lúc thường vẫn nấu cơm cho đoàn khảo cổ, khi rảnh rỗi cũng hay lân la hỏi chuyện, người ta làm việc, ông cũng chạy tới đỡ đần. Các chuyên gia trong đoàn đều ăn cơm ông nấu, dần dần cũng đều quen ông, biết ông vốn là người nhiệt tình tốt tính, nhiều khi cũng nể mặt, chỉ cần ông không trộm cắp hay quấy quá gì, thì mọi người cũng mắt nhắm mắt mở, để mặc ông ngó nghiêng.

Công việc của đội khảo cổ lần này là thu hồi một lượng lớn mai rùa và xương của các loại động vật không rõ tên, trên mỗi mảnh giáp cốt (1) đều khắc rất nhiều chữ và ký hiệu, nhưng phần lớn đều đã hư hại, những mảnh thu mua được đều không còn lành lặn, phải mất nhiều thời gian và công sức mới phục hồi được.

Tuy nhiên trong đồng giáp cốt vụn, có một chiếc mai rùa lớn vẫn còn lành lặn, chiếc mai này phải

to cỡ mặt bàn Bát tiên (2), khi nhân viên khảo cổ dùng dung dịch hỗn hợp axit acetic lạnh lau chùi mai rùa, ông Lưu vừa hay lại ngồi ngay bên cạnh xem, ký hiệu xuất hiện nhiều nhất trên chiếc mai, là ký hiệu giống như nhân cầu này.

(1) Tên gọi chung của mai rùa và xương thú, vậy nên thứ văn tự khắc trên đây, được gọi chung là chữ Giáp cốt.

(2) Bàn Bát tiên: Bàn ăn lớn hình vuông, mỗi cạnh có thể ngồi được hai người.

Ông Lưu không hiểu gì hết, chỉ thấy ký hiệu kia hết sức bắt mắt, chỉ nhìn qua cũng biết là nhân cầu, bèn hỏi dò một nhân viên khảo cổ đang làm công tác chỉnh lý, ký hiệu này có phải tượng trưng cho nhân cầu không, nhân viên khảo cổ đó nói với ông rằng: “Không phải đâu ạ, ký tự này đại để là một dạng văn tự cổ giống như chữ Giáp cốt, không phải nhân cầu...”

Anh ta nói chưa hết câu, đã bị tổ trưởng tổ công tác, một vị giáo sư họ Tôn ngăn lại, ông Lưu còn nhớ rất rõ, khi đó giáo sư Tôn đã cảnh cáo anh nhân viên khảo cổ kia, bảo đây là bí mật quốc gia, tuyệt đối không được tiết lộ cho ai.

Ông Lưu nghĩ bụng mình là tay đầu bếp nấu cơm nấu nước, quan tâm đến bí mật quốc gia của mấy người làm gì cho mệt? Rồi cũng không hỏi dò nữa, nhưng càng nghĩ càng thấy huyền kỳ, vật từ mấy nghìn năm trước, có gì ghê gớm đâu mà để giờ thành bí mật quốc gia không thể tiết lộ ra ngoài? Hay họ cứ nói ngoa lên thế để bịp mình này? Nhưng người ta đã muốn giữ bí mật, không thích người khác dò hỏi, thôi thì chẳng hỏi nữa thì xong.

Chỉ có điều từ khi chiếc mai rùa kia được thu về, nhà trọ này ba hôm có đến hai trận cháy, lòng người vì thế mà hết sức bất an.

Mấy ngày sau trận hỏa hoạn, đội khảo cổ thấy giáp cốt thu hồi lại cũng khá đầy đủ, một mặt lại thấy nguy cơ hỏa hoạn tương đối lớn, thế nên họ đã cho thu dọn đồ đạc rút về, các mảnh giáp cốt đặt trong rương gỗ lớn, chất đầy một xe tải.

Chuyện về sau thì bắt đầu có vẻ tà quái, nghe nói đội khảo cổ vận chuyển số hàng đầy về Bắc Kinh theo đường hàng không, kết quả là chiếc máy bay quân dụng bay được nửa đường thì gặp nạn, ất cả mọi thứ bên trong, bao gồm cả đồng giáp cốt có khắc chữ kia, đều bị thiêu hủy toàn bộ.

Cả một tổ công tác mười lăm người chỉ có giáo sư Tôn là người duy nhất may mắn sống sót, ông đề quên sổ tay công tác tại nhà trọ, vội vã quay lại lấy, thành thử không kịp đáp lại chuyện bay kia.

Giáo sư Tôn biết tin máy bay khi rơi vẫn ở huyện Cổ Lam, lúc đó ông ta khụy xuống đất không thể đứng dậy nổi, tôi phải gọi mấy người cùng chỗ làm đưa ông ta vào viện, có thể nói tôi được coi như một nửa ân nhân cứu mạng ông ta. Sau đó cứ mỗi lần có dịp đến Cổ Lam công tác, giáo sư Tôn lại tạt qua thăm tôi, uống vài be rượu, nhưng mỗi lần tôi gắng hỏi ý nghĩa của những ký tự trên mai rùa, giáo sư Tôn lại lảng tránh không đáp, ông ta chỉ khuyên tôi những ký tự đó đều tượng trưng cho những điều hung hiểm tà ác, không nên biết thì hơn, tốt nhất từ nay về sau đừng tìm hiểu nữa, bởi dù sao cũng đã bị thiêu hủy hoàn toàn rồi. Sau đó lần nào ông ấy cũng thờ dài nói với tôi, giá mà đời này không phải nhìn thấy những ký hiệu đó. Hôm nay vì nhìn thấy vết ban đỏ trên lưng cậu, tôi mới nhớ ra những ký hiệu đáng sợ đó, cơ hồ giống nhau như đúc. Đây không phải bệnh ngoài da gì đâu, rốt cuộc cậu đã làm gì mà thành ra như vậy thế?

Tôi nghe đến đây thì không kìm nén lại nổi nữa buột miệng hỏi lại ông Lưu: “Bác Lưu, cả bác cũng không biết ý nghĩa của chữ này là gì ư?”

Ông Lưu cười ha hả, cố làm ra vẻ thần bí: “Chú em ơi, tôi chỉ biết đây là chữ thời cổ đại thôi, chứ nó nghĩa gì thì tôi chịu. Nhưng có người biết đấy. Người ta vẫn bảo đến sớm chẳng bằng đến lúc, giáo sư Tôn kia hiện đang ở ngay trên đầu cậu, mỗi năm ông ấy đều đến Cổ Lam công tác một thời gian, giờ cậu lại vừa vận gặp được nhé.”

Tôi nắm chặt tay ông Lưu, khẩn thiết nói: “Bác Lưu ơi, bác đúng là Phật sống bác ơi, nhưng bác thương cho trót, tiền Phật tiền đến tận Tây phương, nhất định bác phải giới thiệu cho cháu gặp giáo sư Tôn nhé.”

Ông Lưu vỗ ngực bảo đảm: “Giới thiệu không thành vấn đề, chỉ có điều lão già họ Tôn này kín

mồm kín miệng lắm, ông ấy có bằng lòng nói cho cậu nghe không, thì phải xem xem cậu ăn nói với ông ta thế nào, trên lưng cậu tự dung mọc ra vết chàm đặc biệt như vậy, có khi ông ấy nói cho cậu biết cũng nên.”

Tôi bảo ông Lưu ở nhà ăn đợi một lát, tôi đi chuẩn bị rồi cùng ông đến chào giáo sư Tôn trọ trên tầng hai. Tôi tranh thủ chạy về phòng thông báo tình hình cho Răng Vàng và Tuyên báo biết.

Đề Tuyên báo ở trong phòng trông ngọc, tôi bảo Răng Vàng đi cùng, hẳn buôn bán lâu năm, từ lời ăn tiếng nói cho đến cách giao tiếp ứng xử đều khéo léo hơn tôi rất nhiều.

Hai chúng tôi thay quần áo, đi đến nhà ăn tìm ông Lưu, tôi hỏi ông: “Bác Lưu à, chúng cháu đi tay không thế này không phải phép cho lắm, nhưng mà giờ cũng không còn sớm, muốn mua hoa quả cũng khó...”

Ông Lưu đáp: “Không cần đâu, có tôi đi cùng rồi. Mà các cậu là dân buôn đồ cổ phải không nhỉ? Nhớ kỹ này, chớ có nhắc trước mặt giáo sư Tôn đây, ông già này khó tính, lại chúa ghét cái nghề của các cậu.”

Tôi và Răng Vàng lập tức gật đầu, quyết không dả động đến chuyện này, chúng tôi bịa chuyện đến thành Cổ Lam công tác, rồi tự nhiên trên lưng lại mọc ra một vết chàm đỏ trông như chữ Giáp Cốt, nghe nói giáo sư Tôn thông hiểu chữ Giáp cốt, nên mạo muội tìm đến thỉnh giáo, nhờ giáo sư xem hộ xem lưng tôi rốt cuộc là bệnh ngoài da, hay là cái gì đó khác.

Sau khi đã thống nhất cách nói, ông Lưu dẫn chúng tôi lên tầng hai, gõ cửa phòng giáo sư Tôn, chào hỏi giới thiệu, giáo sư Tôn liền mời chúng tôi vào phòng.

Giáo sư Tôn độ gần sáu mươi tuổi, thân hình gầy gò, da rám nắng, lưng hơi gù, có lẽ tại nhiều năm phải ngồi xổm làm việc. Khuôn mặt giáo sư Tôn ngang dọc những nếp nhăn, đầu hói khá nghiêm trọng, trên đỉnh không có tóc, chỉ lộ một lớp mỏng bên ngoài, có vẻ như không nở cạo đi, mà chải vạt tóc ngã về một bên theo hình xoắn ốc. Tuy bề ngoài già nua, nhưng đôi mắt ông sáng quắc, rất có thần, mà cũng không đeo kính, nói chung ngoài kiểu tóc ra, giáo sư Tôn trông chẳng khác gì ông nông dân quanh năm làm bạn với đồng ruộng.

So với giáo sư Trần tôi quen biết, mặc dù đều là giáo sư, nhưng phong cách khác hẳn nhau, sự khác biệt giữa họ rất lớn. Giáo sư Trần là mẫu giáo sư điển hình của trường phái kinh viện, kiểu cách nho nhã chuyên ngồi trong phòng làm việc; còn vị giáo sư Tôn này, có lẽ là thuộc phái thực tiễn, thường ở tuyến đầu công tác.

Sau khi nghe tôi kể lại sự việc, giáo sư Tôn xem xét vết chàm trên lưng tôi một hồi lâu, luôn miệng kêu kỳ lạ, tôi chủ động hỏi xem vết chàm trên lưng tôi rốt cuộc là cái gì, có nguy hiểm đến tính mạng không.

Giáo sư Tôn nói: “Cái này quả rất giống với một ký hiệu, trong số giáp cốt khai quật ở Cổ Lam hai năm trước, có một mảnh mai rùa nguyên vẹn nhất bên trên có khắc một trăm mười hai ký tự, trông giống chữ Giáp cốt, mà lại không phải chữ Giáp cốt. Ký hiệu giống với nhãn cầu này, xuất hiện bảy lần trong tổng số một trăm mười hai ký tự kia.”

Mặc dù tôi đi cùng ông Lưu đến chào giáo sư Tôn, nhưng hoàn toàn là vì có bệnh vái tứ phương, vốn là vẫn nửa tin nửa ngờ lời ông ta kể, giờ nghe giáo sư Tôn cũng xác nhận vết chàm sau lưng tôi giống một ký tự cổ, liền vội xin giáo sư chỉ dạy, hỏi rõ xem rốt cuộc là ký tự gì.

Nhưng giáo sư Tôn lắc đầu, nói: “Vết chàm đỏ trên da cậu và ký hiệu cổ kia chỉ là giống nhau mà thôi, không có một mối liên quan nào cả. Lô văn vật kia hai năm trước đã bị tiêu hủy hoàn toàn trong vụ tai nạn máy bay rồi. Trên đời này sự vật trùng hợp ngẫu nhiên nhiều lắm, có những hạt đậu nở ra hình dạng giống hết đầu người, nhưng giữa hạt đậu và đầu người, ngoài sự giống nhau ra, thì không có bất kỳ mối liên hệ nào khác.”

Tôi và Răng Vàng nhì nhằng năn nỉ, bao lẽ hay lời ngọt đều nói ra cả, chỉ muốn hỏi xem văn tự cổ khắc trên mai rùa kia có nội dung gì, chỉ cần nắm rõ sự tình, tìm hiểu xem giữa chúng có mối quan hệ nào không, tôi khắc có cách suy tính.

Thế nhưng giáo sư Tôn vẫn không hé răng nửa lời, cuối cùng thì thẳng thừng đuổi khách luôn: “Hai

cậu cũng đừng động kịch trước mặt tôi nữa, trên người hai cậu đặc mùi bùn đất, tôi đã làm việc nhiều năm dưới hầm đất, có nhăm mắt tôi cũng đoán được các cậu làm cái việc gì, chỉ có ba loại người là có cái mùi này được thôi, một là người làm ruộng, hai loại còn lại không phải dân trộm mộ, thì cũng là bọn buôn đồ cổ. Nói thật tôi trông các cậu chẳng có vẻ gì là người làm ruộng cả, đến giờ thì tôi thật không còn chút thiện cảm nào với hai cậu nữa. Tôi không biết các cậu kiếm cái chữ này ở đâu ra, rồi ngụy tạo thành vết chàm trên lưng, chắc là muốn moi móc thông tin của tôi chứ gì, tôi khuyên hai cậu một câu nhé: đừng có mơ. Sau cùng tôi chỉ muốn nói với các cậu hai điều, một là, đừng có lôi chuyện này ra làm trò đùa. Thông tin trong những văn tự cổ này thuộc bí mật quốc gia, dân thường không có quyền biết đến. Thứ hai, đây là lời cảnh cáo của cá nhân tôi, nhất thiết chớ có tìm cách tiếp cận thông tin ẩn chứa trong những văn tự này, đây là thiên cơ, thiên cơ bất khả lộ, bằng không bất cứ ai dính dáng đến chúng, sẽ đều gánh lấy tai hoạ.”

Vừa thôi kéo shock thuốc ^^

Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Quyển 2: Mê Động Long Lĩnh

Chương 18: Văn tự mật

Nói xong, giáo sư Tôn đứng dậy xua chúng tôi ra ngoài, tôi nghĩ bụng lão già này thật quái đản, vừa mới đến chẳng phải xởi lởi lắm sao, bảo trở mặt là trở mặt ngay được là thế nào? Nghe cách nói chuyện lúc đầu, có vẻ như đã chuẩn bị tiết lộ cho chúng tôi biết, nhưng sau đó chẳng biết bằng cách nào lại nhìn thấu được thân phận của tôi và Răng Vàng, thái độ quay ngoắt, giọng điệu dữ dằn, có khi lại nghĩ chúng tôi là bọn ma cô, đến lừa bịp không bằng.

Theo tính cách của tôi, ngày thường, đã đến mức phải nói như vậy, không cần người ta đuổi, tôi cũng sẽ tự đứng lên ra về, nhưng lần này không phải chuyện đùa, nói không chừng còn quan ngại đến tính mạng, vả lại ngoài tôi và Tuyên béo ra, có khi còn liên quan đến chuyện sống còn của Shirley Dương và giáo sư Trần nữa.

Tôi vội nói với giáo sư Tôn: “Ồ hay, giáo sư! Giáo sư! Ít nhất thì giáo sư cũng nghe cháu nói nốt câu cuối chứ? Cháu cũng không biết lắm sao giáo sư lại ngủ ra mùi đất trên người cháu và anh bạn đây, quả thật không phải dân buôn đồ cổ, chúng cháu có một thời gian dài làm cho đoàn khảo cổ. Giáo sư Trần Cửu Nhân ở Bắc Kinh, chắc giáo sư cũng biết tiếng chứ? Chúng cháu làm việc cho giáo sư Trần ấy.”

Giáo sư Tôn hơi ngẩn người khi nghe tôi nói đến cái tên Trần Cửu Nhân, bèn hỏi: “Là ông Trần à? Cậu nói là hai cậu làm việc trong đoàn khảo cổ của giáo sư Trần?”

Tôi vội vàng gật đầu: “Vâng đúng thế, cháu nghĩ hai giáo sư đều là bậc Thái sơn Bắc đẩu trong giới khảo cổ, trong ngành chúng ta, cứ mỗi lần nhắc đến quý tính đại danh của hai giáo sư, ai nghe mà chẳng rưng rùi...”

Nét mặt của giáo sư Tôn có phần hòa nhã hơn, ông già xua tay nói: “Cái cậu này, khỏi phải nịnh bợ đi, tôi thế nào, bản thân tôi rõ. Thôi thì cậu quen biết với giáo sư Trần, thì cậu ở lại đây, còn để hai người kia tạm lánh đi một lát.”

Nghe giáo sư Tôn nói vậy, tôi biết là có cửa, vội bảo Răng Vàng và ông Lưu tạm thời đi ra, để tôi ở lại tiếp chuyện riêng với giáo sư Tôn.

Đợi hai người kia ra ngoài, giáo sư Tôn liền chốt chặt cửa, hỏi tôi một số chuyện liên quan đến giáo sư Trần, tôi liền kể lại ngắn gọn chuyện đi của tôi cùng giáo sư Trần đến sa mạc Tân Cương tìm cổ thành Tinh Tuyết.

Giáo sư Tôn nghe xong, liền thở dài: “Tôi và ông Trần là bạn lâu năm rồi, sự cố ở trên sa mạc bạn ấy, tôi cũng có nghe nói ít nhiều. Chà, ông ấy không chôn xác trong cát kể đã may lắm rồi, tôi định đi Bắc Kinh thăm ông ấy, nhưng lại nghe nói ông ấy qua Mỹ điều trị, không biết từ giờ tới cuối đời, có còn cơ hội nào gặp lại được không nữa. Năm xưa tôi mang ơn ông Trần, cậu đã là người quen của ông ấy, có vài việc tôi cũng chẳng giấu cậu nữa.”

Tôi chỉ chờ mỗi câu nói này của giáo sư Tôn, vội hỏi: “Cháu thấy vết chàm đột nhiên xuất hiện sau lưng cho nên cháu mới tìm bác, hình dạng rất giống nhãn cầu, dường như có mối liên quan đến thành cổ Tinh Tuyết trong sa mạc. Bộ tộc Quỷ Động ở nước Tinh Tuyết sùng bái năng lực của con mắt, cháu cho rằng mình đã trúng phải một lời nguyên nào đó, nhưng lại nghe nói vết chàm này không phải là nhãn cầu, mà là một ký hiệu con chữ, cho nên cháu mới tìm gặp giáo sư thỉnh giáo xem, ký hiệu này rốt cuộc nghĩa là gì, để có tự có sự chuẩn bị về mặt tâm lý. Dĩ nhiên cháu cũng là người chết đi sống lại nhiều lần, an nguy cá nhân cháu không coi trọng lắm, chỉ có điều trên người giáo sư Trần có lẽ cũng xuất hiện dấu hiệu này, cháu lo nhất chính là ông ấy đây.”

Giáo sư Tôn nói: “Không phải là tôi không chịu nói với cậu, nhưng quả thực là không thể nói được, cho cậu biết rồi, có thể khẳng định một điều, vết chàm trên lưng cậu tuyệt đối không phải là lời nguyên hay thứ gì tương tự, không ảnh hưởng gì tới sức khỏe của cậu đâu, cậu cứ yên tâm.”

Tôi càng nghe càng nóng ruột, nói vậy thì cũng bằng chẳng nói gì. Nhưng giáo sư Tôn bảo đây không phải là một lời nguyên, một câu này đã khiến gánh nặng trong lòng tôi giảm đi quá nửa, nhưng

người ta càng không nói mình càng muốn biết, thông tin mà những ký tự đã mất mấy nghìn năm tuổi này ẩn chứa đến nay rốt cục còn có nội dung gì bí mật mà không thể công bố cho mọi người biết, huống hồ cái chữ ấy lại còn hiện ra ngay trên lưng tôi nữa chứ.

Bị tôi gặng hỏi mãi, giáo sư Tôn đành tiết lộ và điều. Giáo sư Tôn đã có nhiều năm nghiên cứu những di tích văn hóa cổ trên lưu vực sông Hoàng Hà, là chuyên gia trong ngành cổ văn tự, ông rất giỏi giải mã, phiên dịch các văn tự mật thời cổ.

Thời xưa Thương Hiệt tạo chữ, sự xuất hiện của chữ viết đã chấm dứt thời kỳ lịch sử hoang dã khi con người mới chỉ biết bện từng ghi nhớ sự việc. Văn tự chứa đựng khối lượng thông tin lớn, bao gồm những điều huyền bí về vạn vật trong giới tự nhiên, truyền đến ngày nay cách đọc chữ Hán cả thầy có bốn âm: bình, thượng, khứ, nhập.

Nhưng vào thời kỳ xa xưa nhất, chữ Hán có cả thầy tám âm đọc, khối lượng thông tin chứa đựng trong đó rất lớn, người thường khó thể tưởng tượng được, tuy nhiên những thông tin ngoài định mức này đều bị giới hạn bởi giới thống trị lũng đoạn, bốn âm còn lại đã trở thành một loại ngôn ngữ mật, chuyên dùng để ghi chép những sự việc trọng đại không thể tiết lộ cho dân thường biết.

Sau này trên một số mai rùa và tre khai quật được, có rất nhiều chữ cổ gần giống với chữ giáp cốt, nhưng từ đầu chí cuối không ai đọc nổi, có người nói thiên tự vô tự, vô tự thiên thư, thật ra cũng chỉ là cách nói xuyên tạc. Thiên thư chính là một loại thông tin đã được mã hóa dưới dạng chữ viết vào thời cổ đại, nhưng nếu không biết cách giải mã, có bày ra trước mắt, chúng ta cũng chẳng thể nào hiểu nổi. Giáo sư Tôn đã dành cả cuộc đời gắn bó với các loại thiên thư không ai hiểu được này, nhưng tiến triển không nhiều, có thể nói mỗi bước một khó khăn, dốc hết tâm trí mà chẳng nghiên cứu ra thêm được thành quả gì.

Đến năm 1978, đoàn khảo cổ đã khai quật được một ngôi cổ mộ thời Đường ở núi Mễ Thượng, ngôi mộ cổ này đã nhiều lần bị bọn trộm mộ vơ vét, bên ngoài có đến bảy tám hang trộm, thi thể của chủ mộ đã bị hủy hoại từ lâu, mộ thất cũng lụp xụp tan hoang, phần lớn đồ tùy táng đều bị vét sạch, những thứ sót lại đều ở trong tình trạng mục nát nghiêm trọng.

Theo nhiều manh mối khác nhau, chủ mộ là Thái sử lệnh Lý Thuần Phong, người chuyên nghiên cứu lịch pháp thiên văn và âm dương số thuật trong cung đình. Vào thời Đường, các lĩnh vực kinh tế văn hóa, khoa học kỹ thuật có thể coi đã đạt đến đỉnh cao trong lịch sử văn minh Trung Hoa, Lý Thuần Phong là một “nhà khoa học” danh tiếng lừng lẫy thời Đường, trong mộ hẳn có nhiều cổ vật, tư liệu quan trọng, rất có giá trị nghiên cứu, chỉ tiếc là đều bị hủy hoại cả, không thể không nói đó là một tổn thất hết sức nặng nề, tất cả những người trong đoàn khảo cổ có mặt tại hiện trường đều cảm thấy nuối tiếc vô cùng.

Nhưng công việc thu dọn vẫn phải tiến hành. Có điều, trong quá trình thu dọn, bên trong quan tài mục nát xuất hiện một niềm vui lớn bất ngờ, các nhà khảo cổ đã tìm thấy một tầng bí mật bên trong lớp ván ở đỉnh đầu chủ mộ.

Trong phần chóp quan tài lại có một lớp bí mật, là điều không ai nghĩ tới, kể cả những chuyên gia giàu kinh nghiệm nhất cũng chưa từng thấy quan tài nào có ngăn á. Mọi người thận trọng mở lớp ngăn trong ván quan tài ra, bên trong có một gói bọc bằng da trâu, sau khi mở ra loại thấy bên trong có một gói bọc bằng vải dầu quét sơn đỏ, không ngờ trong gói lại là một chiếc hộp ngọc trắng muốt không tì vết, hộp được khảm vàng nam bạc, trên có khắc họa tiết linh vật có cánh, chốt khóa trên nắp hộp được làm từ vàng nguyên chất.

Vì được giấu bên trong ngăn bí mật của quan tài, chiếc hộp bấy nhiêu năm nay đã thoát khỏi tay biết bao kẻ trộm mộ, còn nguyên đến ngày nay.

Những chuyên gia có kinh nghiệm nhìn qua chiếc hộp liền biết ngay là báu vật của hoàng gia Đại Đường, rất có thể vật do hoàng đế ban cho Lý Thuần Phong, và được ông ta giấu vào vách ngăn trong ván quan, thế mới thấy tầm quan trọng của chiếc hộp là thế nào, sau đó chiếc hộp ngọc đã được chuyển ngay về bản doanh của nhóm khảo cổ.

Trong chiếc hộp được làm từ nguyên một phiến ngọc mỡ dê (bach ngọc), người ta phát hiện ra rất nhiều vật phẩm quan trọng, trong số đó có một miếng long cốt (một loại mai rùa), bên trên khắc đầy thiên thư, được đặt tên là Long cốt di văn phá, ngoài ra còn có một tấm vàng ròng, kích cỡ không lớn,

bốn góc được tạo hình đầu thú, hai mặt tâm vàng được đúc chi chít những chữ là chữ, nhìn như một bảng biểu, có chữ đọc được, có chữ thì không, bây giờ người ta đặt cho nó cái tên Thú giác mật văn kim bản.

Thế rồi người ta mời giáo sư Tôn, chuyên gia văn tự cổ cùng người của ông đến phụ trách việc phá giải những bí mật khắc trên miếng long cốt cùng tấm kim bản này, giáo sư Tôn nhận nhiệm vụ, liền giam mình trong phòng nghiên cứu, bắt đầu chuỗi ngày làm việc quên ăn quên ngủ.

Giáo sư Tôn từng thấy Long cốt di văn phá nhiều lần, chữ viết cổ trên đó, có nhắm mắt ông cũng nhớ lầu lầu, chỉ có điều mãi vẫn không thể phân tích ra được đó rốt cuộc là văn tự gì, có hàm ý gì, nội dung được ghi chép thông qua loại văn tự cổ quái này là gì.

Loại văn tự được coi là thiên thư này là một trở ngại lớn mà các nhà nghiên cứu văn tự cổ Trung Quốc phải đối mặt, nếu bước không qua, sẽ không có chút tiến triển nào; nhưng chỉ cần có được một chút đột phá, những vấn đề còn lại sẽ dần dà được giải quyết, song chướng ngại này quả thực quá lớn.

Có học giả cho rằng thiên thư là văn tự của một nền văn minh đã mất, song lập luận này chưa cần ai công kích đã tự sụp đổ, bởi có một số văn tự cổ được khai quật cùng lúc với thiên thư, lại có thể dễ dàng giải đọc, sau khi thử đo bằng carbon phóng xạ thì đều thuộc thời Ân Thương, hẳn là cùng được sản xuất trong cùng một thời đại, tuyệt đối không thể là di vật sót lại của nền văn minh tiền sử nào cả.

Giáo sư Tôn mất hơn một tháng trời nghiên cứu tìm tòi, cuối cùng cũng đã phá giải được bí mật thiên thư. Thông qua đối chiếu với tấm Thú giác mê văn kim bản tìm thấy trong mộ Lý Thuần Phong, ông phát hiện ra thiên thư cổ nhân dùng để ghi chép trên long cốt là một loại văn tự được mã hóa.

Ngay từ thời Đường, Lý Thuần Phong đã phá giải được loại văn tự mã hóa cổ đại này, để biểu dương công tích của ông, hoàng đế đã cho đúc kim bài ban thưởng, nhằm ghi nhớ sự kiện này, các ký hiệu và chữ viết trên kim bài chính là bảng đối chiếu thiên thư mà Lý Thuần Phong đã giải đọc được.

Trên thực tế thiên thư rất đơn giản, quy tắc của nó là cách chú âm của bốn thanh điệu còn lại, không phải dựa theo văn tự khác trên long cốt, nhưng chỉ có một số ít người có thể đọc được cách phát âm bí mật này mới đủ khả năng lý giải nội dung mà văn tự truyền đạt.

Ngày xưa Lý Thuần Phong đã nhờ cuốn Bát kinh chú sớ tường khảo mà có sự linh cảm, từ đó tìm ra phương pháp thấu hiểu thiên cơ, phá giải câu đố thiên thư. Giáo sư Tôn nhờ sự gợi mở từ Thú giác mê văn kim bản, cũng đã tham ngộ ra cách giải đọc thiên thư, gây chấn động giới khảo cổ, phần lớn văn tự cơ mật cổ đại đã được giải đọc, vô số thông tin khiến người thời nay phải há mồm kinh ngạc, không ít sự kiện lịch sử vốn đã định luận, giờ đều sắp đem ra viết lại.

Sau khi xem xét các nhân tố, lãnh đạo cấp cao đã ra chỉ thị đối với những thông tin mà giáo sư Tôn giải mã ra, đó là: giữ thái độ thận trọng, trước khi có kết luận chuẩn xác, tạm không được công bố ra bên ngoài.

Giáo sư Tôn nói với tôi: “Vết chàm trên lưng cậu, nếu nói là văn tự mã hóa thời cổ thì không đúng lắm, bởi đây không phải chữ trong thiên thư, ký hiệu này tôi cũng mới nhìn thấy lần đầu trên miếng mai rùa tìm thấy ở Cổ Lam. Nó tượng trưng cho một sự vật đặc biệt nào đó, mà người thời đây vẫn chưa nghĩ ra từ gì chuẩn xác để hình dung, tôi nghĩ gọi nó là đồ ngôn là thích hợp hơn cả, đồ ngôn là một loại ký hiệu mang tính tượng trưng, có điều ý nghĩa của ký hiệu này là gì thì tôi vẫn chưa rõ lắm, nó xuất hiện xen kẽ trong văn tự mã hóa thiên thư. Trên long cốt tìm thấy ở Cổ Lam, có một mảnh khắc thiên thư, dường như ghi chép về tai họa, hồi đó mới khai quật, thời gian gấp gáp, tôi mới chỉ xem xét qua loa, còn chưa kịp phân tích xem ký hiệu này có ý nghĩa gì, ai ngờ trên đường vận chuyển về Bắc Kinh, máy bay quân dụng gặp nạn, chỉ sợ từ giờ sẽ không ai biết được những bí mật ấy nữa rồi.”

Tôi thắc mắc: “Thứ quan trọng như vậy, lẽ nào giáo sư không ghi chép lại bản sao nào sao? Tuy nói là giáo sư cho rằng trên lưng cháu không có dấu hiệu của lời nguyên nào hết, nhưng cháu vẫn cảm thấy chuyện này rất là kỳ quái, nếu không biết rõ sự tình, cháu chẳng thể nào mà an tâm cho được. Giáo sư cứ nói cho cháu biết xem, đoạn văn tự được ghi chép trên mảnh giáp cốt kia rốt cuộc có nội dung gì ạ? Liệu có liên quan gì đến Động Quỷ ở Tân Cương không? Cháu thế có Mao chủ tịch, sẽ không tiết lộ nửa lời!”

Giáo sư Tôn đứng phắt dậy như mắc bệnh thần kinh: “Không nói được! Nói ra sẽ kinh thiên động

địa mất!”

Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Quyển 2: Mê Động Long Lĩnh

Chương 19: Hồi tưởng

Sau mấy ngày trời chịu đựng cái nóng oi bức đến độ, chỉ ngồi không một chỗ cũng đổ vãi mồ hôi, cuối cùng ông trời cũng tức nước xả xuống một trận mưa lớn, mưa khiến đất bốc hơi, rót cùng cả cái thành phố bỏng rẫy này cũng được hạ nhiệt.

Phan Gia Viên sau cơn mưa trở nên nhộn nhịp lạ thường, những tay sục tập đồ cổ nghiệp dư hay những kẻ đam mê cổ ngoạn sau mấy ngày chết dí trong nhà giờ đều lũ lượt đổ tới sân hàng.

Răng Vàng bận tiếp chuyện khách quen, Tuyền béo đang mạ kết tinh chiếc giày thom cho cặp vợ chồng Tây mắt xanh mũi lõ, cậu ta nói với hai người khách: “Ông bà thấy sao? Ông bà cứ đánh mũi người thử phía trong xem, đây là giày thom của Marilyn Monroe thời Minh ở Trung Quốc chúng tôi, là một danh... danh kỹ các vị hiểu không?”

Đôi vợ chồng người nước ngoài có biết chút ít tiếng Trung này rõ ràng là rất thích chiếc giày thêu tinh xảo mang đậm nét phương Đông này. Tuyền béo mượn gió bẻ măng hét giá lên tới hai vạn tệ, cái giá cắt cổ này khiến cặp vợ chồng phát hãi định quay đầu bỏ đi. Những người nước ngoài thường xuyên đến Trung Quốc đều biết mặc cả, Tuyền béo thấy cặp vợ chồng này không mặc cả, liền biết ngay họ đến Trung Quốc lần đầu, vội kéo họ lại, viện cớ rằng để thúc đẩy sự giao lưu giữa Trung Hoa với các nước bạn, lại dựa trên năm nguyên tắc hòa bình cơ bản, có thể giảm giá cho họ.

Tôi ngồi bên cạnh trầm ngâm hút thuốc, không hề hứng thú với bầu không khí náo nhiệt nơi đây, sau khi từ Thiêm Tây trở về, tôi có qua bệnh viện kiểm tra, song vết chàm trên lưng tôi và Tuyền béo không có bất cứ biểu hiện gì đặc biệt, khiến các bác sĩ cũng không chẩn đoán ra được gì.

Hơn nữa tôi cũng không có cảm giác gì lạ. Thời gian gần đây làm ăn phát đạt, tiền vào như nước, phôi ngọc Văn hương mang ở Thiêm Tây về đã mang lại cho chúng tôi một khoản tiền có năm mớ cũng phải bật cười tỉnh giấc, ngoài ra chúng tôi còn thụ mua được mấy món minh khí rất có giá trị, gần như sau mỗi vụ buôn bán, tiền lãi lại nhân lên gấp mấy lần. Thế nhưng cứ nhớ đến lời giáo sư Tôn đã nói, tôi là có cảm giác như đang cõng một quả núi trên lưng, không sao thở nổi, mỗi lúc như vậy lòng tôi lại thấp thỏm không yên, chẳng còn hứng thú gì đối với mọi chuyện nữa.

Lão giáo sư Tôn đáng ghét, giả nhân giả nghĩa kia, sống chết cũng không chịu nói cho tôi ý nghĩa của ký hiệu này, mà chỉ có mỗi lão ta nắm được kỹ thuật mã hóa văn tự cổ, còn tôi thì chẳng thể nào dùng biện pháp mạnh để ép lão nói ra được.

Mặc dù giáp cốt tìm được ở Cổ Lam đã bị hủy hoại, nhưng chắc chắn là giáo sư Tôn có giữ lại một ít. Làm sao để nghĩ ra cách, đi Thiêm Tây tìm ông ta chuyển nữa mới được, chỉ khi nào xác định được ký hiệu trên lưng tôi không liên quan gì đến nhãn cầu trong động Quỷ ở thành cổ Tinh Tuyết, tôi mới yên tâm. Nhưng lần trước nói chuyện, tôi vừa nhắc đến hai chữ động Quỷ một cái, ông ta đã như phát điên phát rồ lên, đến nỗi sau đó tôi không dám đề cập gì đến nơi ấy nữa.

Khổ nỗi giáo sư Tôn càng lảng tránh giấu giếm, tôi lại càng thấy chuyện này liên quan đến thành cổ Tinh Tuyết. Nếu ông ta quyết không nói cho tôi biết, thì đành phải gỡ chút thủ đoạn ra thôi, dù sao cũng không thể để cái vết chàm hình nhãn cầu này trên lưng suốt đời được.

Mùa hè là cái mùa rất dễ khiến người ta ngủ gật, tôi vốn ngồi trên ghế trông hàng, cạnh chừng mấy ông Bụt (bọn trộm) tiện tay thó vài món, nhưng đầu óc lại nghĩ ngợi lung tung, rồi cứ thế thiếp đi lúc nào không hay.

Tôi mơ một chuỗi giấc mơ kỳ lạ, đầu tiên, tôi mơ thấy mình lấy một cô gái câm làm vợ, cô ấy giơ tay hươu hươu vẽ vẽ tỏ ý muốn tôi đưa đi xem phim. Cũng chẳng biết bằng cách nào mà chúng tôi đã đến rạp chiếu phim, chẳng cần mua vé cứ thần nhiên đi vào, bộ phim ấy không đầu không đuôi, cũng chẳng rõ đầu vào với đâu, chẳng phải là cảnh cháy nổ thì là cảnh núi lở. Bộ phim cứ thế chiếu, tôi và cô vợ câm chợt phát hiện ra rạp chiếu phim đã biến thành một hàng động, bên trong bóng tối mịt mù, hình như có một vực thăm sâu hun hút, tôi kinh hãi, cuống cuống nói với cô vợ câm, không xong rồi, đây chính là động Quỷ không đáy ở sâu trong sa mạc, chúng ta mau chạy thôi. Nhưng vợ tôi lại đứng im bất động, bất thành lĩnh đẩy tôi xuống động Quỷ, tôi rơi xuống đáy động, ở đó có một con mắt khổng lồ

đang chăm chăm nhìn tôi...

Đột nhiên đầu mũi buồn buồn như bị ai đó véo, tôi choàng tỉnh giấc, thấy lơ mờ trước mắt một hình bóng quen thuộc. Người đó đang lấy ngón tay véo mũi tôi, tôi vừa mở mắt ra liền gặp phải ánh mắt của đối phương, vốn đang mơ đến một con mắt to đáng sợ, lại chưa tỉnh hẳn, đột nhiên thấy có người nhìn đang mình, tôi giật thót người, suýt nữa ngã từ trên ghế xuống.

Định thần nhìn lại, hóa ra là Shirley Dương đang đứng trước mặt tôi, Tuyền béo và Răng Vàng đứng bên cạnh cười ngặt nghẽo, thằng béo cười lớn: “Nhất, mơ giữa ban ngày hả? Mẹ cha, nước dãi chảy ròng ròng kia, chắc mơ lấy em nào hả?”

Răng Vàng nói: “Tỉnh chưa anh Nhất? Tiểu thu Dương ở bên Mỹ bay sang đây này. Cô ấy bảo có chuyện gấp muốn gặp anh đây.”

Shirley Dương đưa cho tôi chiếc khăn mùi xoa: “Mới có mấy ngày không gặp đã thêm tật xấu rồi. Nước dãi sắp chảy thành sông rồi đấy, mau lau đi!”

Tôi không nhận khăn của Shirley Dương, đưa tay áo lên quẹt ngang miệng, sau đó vươn vai, dụi mắt, xong ngáp ngáp dài nói với Shirley Dương: “Mắt của cô... à, đúng rồi!” Lúc này cơn ngái ngủ đã hoàn toàn biến mất, chợt nghĩ đến vết chàm đỏ hình nhân câu trên lưng, tôi vội nói: “Đúng rồi, mấy hôm nay tôi cũng đang nghĩ cách tìm cô đây, có vài việc quan trọng lắm.”

Shirley Dương nói: “Tôi cũng có vài việc quan trọng cần bàn với anh. Ở đây ồn quá, chúng ta tìm chỗ nào yên tĩnh nói chuyện đi!”

Tôi vội đứng lên, bảo Tuyền béo và Răng Vàng trông hàng, rồi cùng Shirley Dương ra công viên Long Đàm gần khu chợ đồ cổ. Công viên Long Đàm hồi ấy còn chưa xây lại, không lớn lắm, dù là ngày lễ tết, nhưng người đến đây cũng không nhiều, Shirley Dương chỉ tay về một băng ghế đá yên tĩnh bên hồ nói: “Chỗ này đợc đấy, ta ngồi đây nói chuyện nhé.”

Tôi nói với Shirley Dương: “Thường thì chỉ có các đôi yêu nhau, tán tỉnh nhau mới ngồi đây thôi, nếu cô không ngại, thì tôi cũng chẳng sao. Cái chôn nhỏ nhắn này cũng hay đấy, hẹn hò ở đây thích hợp quá còn gì.”

Shirley Dương sinh ra và lớn lên ở Mỹ, tuy sống một thời gian dài trong khu người Hoa, nhưng cũng không hiểu rõ tôi đang nói gì lắm, liền hỏi: “Sao cơ? Ý anh là những đôi tình nhân yêu nhau mới được ngồi bên hồ thôi à?”

Tôi thầm nghĩ bởi cảnh văn hóa hai nước khác biệt quá lớn, chuyện này muốn giải thích cũng khá phức tạp, đành nói: “Đất nước của nhân dân thì nhân dân ngồi, ghế đá trong công viên ai ngồi chẳng thể, hai ta cứ mặt xác nó đi.” Nói xong liền ngồi xuống.

Tôi hỏi Shirley Dương: “Bệnh tình giáo sư Trần đỡ chưa?”

Shirley Dương ngồi xuống cạnh tôi, thờ dãi nói: “Giáo sư Trần vẫn ở Mỹ điều trị, ông bị sốc nặng quá, tình hình trước mắt vẫn không có tiến triển gì nhiều.”

Nghe Shirley Dương nói bệnh tình của giáo sư Trần vẫn không có gì biến chuyển, tôi cũng thấy buồn buồn, nói thêm dăm ba câu rồi đi vào việc chính, đương nhiên không phải việc tôi trả tiền cho cô, đúng như tôi đã dự đoán, việc đó liên quan đến vết chàm đỏ hình nhân câu đột nhiên xuất hiện trên lưng.

Không chỉ có tôi và Tuyền béo, cả trên lưng Shirley Dương và giáo sư Trần cũng xuất hiện thứ quái đản kia. Chuyện đi Tân Cương lần đó, tổng cộng có năm người sống sót, ngoài bốn chúng tôi ra, còn có một người hướng đạo, lão cáo già sa mạc Anlیمان, không biết trên lưng ông ta có xuất hiện vết chàm đỏ này không nữa?

Shirley Dương nói: “Ông Anlیمان chắc không có đâu, bởi ông ta chưa thấy động Quỷ. Tôi nghĩ dấu ấn này chắc có mối liên quan nào đó với con mắt của bộ tộc Quỷ Động.”

Có quá nhiều điều bí mật liên quan đến bộ tộc thần bí này chưa được vén lên, nhưng ý nghĩa bí mật không ai biết đến đó cùng với cái động Quỷ không hiểu thông đến tận đâu kia đều đã vĩnh viễn chôn vùi dưới cát vàng lóng lánh, không bao giờ nhìn thấy ánh mặt trời nữa rồi.

Tôi kể lại cho Shirley Dương nghe những điều biết được từ giáo sư Tôn ở Cổ Lam, hy vọng cô có thể đưa ra phán đoán nào đó, rốt cuộc dấu hiệu đó có phải một lời nguyên mà Quỷ Động đã ám vào chúng tôi hay không.

Shirley Dương nghe xong liền hỏi: “Giáo sư Tôn... có phải tên ông ấy là Tôn Diệu Tổ không? Vị giáo sư này rất có tiếng trong giới khảo cổ phương Tây, là một trong số vài chuyên gia giải mã văn tự cổ trên thế giới, rất giỏi đọc hiểu ký hiệu, ám hiệu cho đến những hình vẽ được mã hóa từ thời cổ đại. Tôi đã từng đọc sách ông ấy viết, cũng biết ông ấy và giáo sư Trần là chỗ thân quen, nhưng từ trước đến giờ chưa có dịp nào tiếp xúc cả. Năm 1981 trong ngôi mộ của Pharah Gallora ở Ai Cập, người ta khai quật được một số văn vật, trong đó có một cây quyền trượng khắc rất nhiều những ký hiệu tượng hình, nhiều chuyên gia đã chịu bó tay với loại ký hiệu này. Một chuyên gia người Pháp trong đoàn quen biết giáo sư Tôn Diệu Tổ đã viết thư nhờ ông giúp đỡ và nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của giáo sư Tôn, cuối cùng phán đoán ra cây quyền trượng này là cây trượng Hoàng Tuyên có khắc rất nhiều những văn tự cội âm trong truyền thuyết Ai Cập. Bấy giờ phát hiện này đã làm chấn động cả thế giới, từ đó danh tiếng của giáo sư Tôn vang khắp năm châu. Nếu như giáo sư Tôn đã nội ký hiệu này không phải là hình nhân cầu, mà là một loại đồ ngôn tượng trưng nào đó, tôi nghĩ chắc chắn kết luận đó có đủ lý lẽ.”

Tôi thâm tặc lưỡi, không nhờ ông giáo sư tính tình cổ quái trông chẳng khác gã nông dân kia lại là người có vai vế đến vậy, thật không thể xem mặt mà bắt hình dong được. Tôi hỏi Shirley Dương: “Tôi thấy cái vết ấy là ký hiệu hay chữ viết gì cũng được, nhưng quan trọng nhất là nó là điềm lành hay dữ? Liệu có liên quan gì đến cái di chỉ chết tiệt kia không?”

Shirley Dương nói: “Chuyện này lúc ở Mỹ tôi cũng đã tìm được một số manh mối rồi, anh còn nhớ cuốn sách tiên tri ở núi Zhaklama không? Trên đó nói trong bốn người sống sót chúng ta, có một người là hậu duệ của nhà tiên tri, người đó quả đúng là tôi. Ông ngoại tôi qua đời năm tôi mười bảy tuổi, ông tôi ra đi rất đột ngột, không một lời dặn lại.

Đợt vừa rồi về Mỹ, tôi đã lục tìm những di vật của ông, trong đó có một cuốn nhật ký, rồi phát hiện ra rất nhiều đầu mối hết sức bất ngờ, chứng minh một cách thuyết phục cho tính chân thực của lời tiên tri.”

Xem ra sự việc đã phát triển theo chiều hướng tôi lo ngại nhất, đúng là ghét của nào trời trao của ấy, cái động quỷ ác mộng kia, càng tránh nó, nó lại càng như một miếng cao da chó bám chặt lấy da thịt mình.

Có thật chúng tôi đã bị thành cổ Tinh Tuyệt nguyên rủa? Nhưng ngôi thành cổ ấy cùng dãy núi Zhaklama, chẳng phải đều đã vĩnh viễn vùi sâu dưới lớp cát vàng rồi sao?

Shirley Dương nói: “Không phải lời nguyên, nhưng còn phiền phức hơn thế, Zhaklama... tôi sẽ kể từ đầu cho anh nghe những gì tôi biết.”

Ma Thôi Đèn

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 2: Mê Động Long Lĩnh

Chương 20: Ban sơn Đạo nhân

Núi Zhaklama nằm sâu trong sa mạc Taklimakan, bên dưới ngọn núi đen này đã chôn vùi vô số bí mật, có lẽ đúng như cái tên của nó, Zhaklama trong tiếng Duy Ngô Nhĩ có nghĩa là "thần bí", cũng có người giải thích là "núi thần", tóm lại những người dân thường sống quanh khu vực núi Zhaklama đều rất khó thấy được những sự huyền bí chứa trong ngọn núi này!

Vào thời kỳ viễn cổ, nơi đây từng sản sinh ra một bộ lạc vô danh được xưng tụng là "thánh giả", tạm thời ta gọi đó là "bộ lạc Zhaklama". Bộ lạc này di cư từ đại lục châu Âu xa xôi đến nơi đây, chung sống yên bình quanh ngọn núi Zhaklama không biết bao nhiêu năm, cho đến một ngày họ vô tình phát hiện ra động Quỷ sâu hun hút trong lòng núi. Các thầy mo trong bộ lạc đã nói với mọi người rằng, ở phương Đông xa xưa, có một con mắt ngọc không lồ màu vàng kim, có thể nhìn thấy động Quỷ, vì vậy họ đã phụng theo đó tạo ra một con mắt ngọc thạch, dùng để tế bái động Quỷ, kể từ giờ phút đó đại họa đã đổ xuống đầu những người dân trong bộ tộc này.

Về sau, bộ lạc Zhaklama bị thánh thần ruồng bỏ, tai vạ ập xuống liên miên. Bậc Thánh giả, vị lãnh sự của bộ tộc, cho rằng nỗi oạn nghiệt này ắt hẳn có liên quan tới động Quỷ, cánh cửa tai họa một khi đã mở ra, muốn đóng lại là rất khó. Để tránh những tai họa đáng sợ đó, họ buộc phải rời khỏi ngôi nhà quen thuộc mình đã sinh sống nhiều năm, tiến sâu vào vùng đất phương Đông xa xôi, dần dần hòa vào nền văn minh Trung nguyên.

"Tai họa" đó là gì? Giải thích theo quan điểm hiện đại, có thể gọi đó là một loại bức xạ, phạm những ai đến gần động Quỷ, sau một thời gian, trên cơ thể sẽ xuất hiện một vết phát ban màu đỏ như hình con mắt, suốt đời không thể xóa đi được.

Những người có vết ban đỏ này, sau năm bốn mươi tuổi, nguyên tố sắt trong máu sẽ dần giảm đi. Máu trong cơ thể người sở dĩ có màu đỏ, là do trong máu có chứa sắt, nếu nguyên tố sắt trong máu dần dần mất đi, máu cũng sẽ từ từ đông đặc, lượng ô xy cũng giảm xuống, hô hấp ngày càng khó khăn, cuối cùng khi chết, máu trong người đều biến thành màu vàng.

Quá trình đau đớn này diễn ra trong vòng mười năm, con cháu đời sau của những người này, tuy trên cơ thể không còn vết ban đỏ, nhưng vẫn sẽ mang trong mình bệnh thiếu sắt di truyền, cuối cùng cũng sẽ phải chịu đựng một cái chết trong sự đau đớn đến cùng cực giống như cha ông họ, cho nên họ chỉ còn cách rời bỏ quê hương. Sau khi di cư đến Trung Nguyên, qua nhiều thế hệ quan sát, họ phát hiện ra một quy luật, cách động Quỷ càng xa, thời gian phát bệnh càng chậm, nhưng bất luận thế nào, chứng bệnh này vẫn mãi tồn tại, thế hệ này nối tiếp thế hệ khác, lúc lâm chung đều sẽ khổ sở vật vã, không có từ nào có thể diễn tả cảm giác đau đớn khi toàn bộ huyết dịch chuyển thành khối đông đặc màu vàng.

Để tìm giải pháp phá giải nỗi thống khổ này, mỗi thành viên trong bộ tộc đã nghĩ đủ mọi cách. Bao nhiêu năm sau, mãi đến thời Tống, cuối cùng họ cũng tìm ra được một đầu mối quan trọng, trong lớp bùn nhão dưới hạ lưu sông Hoàng Hà, phát hiện ra một chiếc đỉnh đồng lớn, có lẽ là vật đời nhà Thương. Chén đỉnh ấy rất lớn, bụng sâu đáy lớn, dưới có bốn chân, trông hết sức nặng nề bệ thế, lại còn được chạm khắc hoa văn hình vẽ sâu hết sức tinh xảo. Đỉnh vốn là thứ lễ khí quan trọng trong xã hội cổ đại, đặc biệt vào thời kỳ đồ đồng thanh, các mỗ đồng đều nằm trong tay chính quyền, công nghệ luyện đúc đồng là thước đo sự giàu mạnh của một đất nước, các vị đế vương cho đúc đỉnh đồng để tế trời đất tổ tiên, còn cho khắc lên đỉnh những bài minh văn, bẩm báo với trời đất những sự kiện trọng đại. Ngoài ra hoàng đế cũng thường đem đồng thanh ban tặng cho các công thần quý tộc, người được hưởng ân huệ, sau khi về sẽ cho người dùng đồng được ban tặng đó, đúc ra đồ vật để kỷ niệm những sự kiện trọng đại bấy giờ.

Hậu duệ của bộ tộc Zhaklama đã phát hiện ra một chiếc đỉnh đồng có khắc ghi một sự kiện hết sức quan trọng như vậy, năm xưa vua Võ Đinh nhà Thương từng có một viên ngọc hình nhân cầu màu vàng kim, nghe nói viên ngọc này được tìm thấy trong một ngọn núi bị sụt, đồng thời còn tìm thấy một chiếc áo bào đỏ.

Vua Võ Đinh cho rằng mắt ngọc cổ này là đồ vật của Hoàng Đế để lại sau khi ngài thành tiên, vô cùng trân quý liền đặt tên cho ngọc này là "Mộc trần châu", sau đó cho người đúc đỉnh để ghi nhớ, bài minh văn trên thân đỉnh chỉ có vậy, ngoài ra không có thêm bất cứ thông tin nào.

Mộc trần châu, Tị trần châu, Xích đơn, từ xưa đã là tam đại thần châu nhiều lần được nhắc đến trong sử sách của Trung Quốc, trong đó Mộc trần châu được làm từ một nguyên liệu thần bí gần giống với ngọc, tương truyền là do Hoàng Đế tế trời mà có được, có lời đồn rằng về sau viên ngọc được đem làm đồ tùy táng theo Hán Vũ Đế, về sau Mậu lăng (1) bị dân quân phá hoại, viên ngọc từ đó không có tung tích. Tị trần châu có thể coi là vật chất mang tính phóng xạ được phát hiện sớm nhất trên thế giới, ngọc này tìm thấy ở Thiểm tây Trung Quốc, nhưng khi phát hiện do xảy ra cướp giết, nên cũng thất lạc mất; Xích đơn có lẽ là viên ngọc có tính truyền kỳ nhất, tương truyền Xích đơn nguồn gốc ở núi Tam Thân, có công hiệu thần kỳ thay xương đôi cột, vẫn luôn được giấu kín trong cung đình, cuối thời Bắc Tống thì mất tích.

Hậu duệ của bộ tộc Zhaklama không ít người giỏi thuật chiêm bosc, nhờ bói toán, họ cho rằng con mắt ngọc vàng kia chính là mắt thiên thần, chỉ có cách đem con mắt ngọc này, cúng tế động Quỷ, mới có thể tiêu trừ được tai ương do những thầy mo trong bộ tộc rước đến vì để mắt ngọc nhìn trộm bí mật bên trong quỷ động. Nhưng viên ngọc đã từng là vật sở hữu của Võ Đinh đã thất lạc trong chiến tranh, hiện nay rất có thể đã trở thành vật bồi táng trong địa cung của một vị vua chúa quý tộc nào đó, song do phạm vi bói toán có hạn, chẳng thể nào biết được vị trí chính xác lăng mộ kia ở đâu.

Bộ lạc Zhaklama bây giờ từ năm nghìn người lúc mới di cư vào Trung Nguyên, giảm xuống chỉ còn hơn một nghìn người, họ đã bị văn minh Hán tộc đồng hóa, ngày cả tên họ cũng theo thời gian mà Hán hóa. Để thoát khỏi gông xiềng tai ác, bọn họ không thể không tản ra sinh sống ở khắp nơi, chia nhau truy tìm Mộc trần châu trong các cô mộ, những người này đã trở thành một phân chi trong tứ đại môn phái đạo mộ bây giờ.

Từ xưa những kẻ trộm mộ chuyên nghiệp, dựa theo thủ đoạn hành sự khác nhau, mà phân ra làm bốn phái Phát khâu, Mô kim, Ban sơn, Xá lĩnh. Hậu duệ của bộ lạc Zhaklama, quá bán học theo "Ban sơn phân giáp thuật", lúc thường cải trang thành đạo sĩ, tự xưng "Ban sơn đạo nhân".

"Ban sơn đạo nhân" và "Mô kim hiệu úy" khác biệt rất lớn, mà có thể nhận ra ngay từ tên gọi của hai phái, "Ban sơn" trộm mộ theo cách thức kèn đồng, là một dạng thức chủ yếu lợi dụng vào ngoại lực phá hoại, còn "Mô kim" lại chú trọng tới kỹ thuật và kinh nghiệm hơn.

Những Ban sơn đạo nhân của bộ tộc Zhaklama trong những năm tháng sau đó đã tìm kiếm không biết bao nhiêu cô mộ, song manh mối tìm kiếm được chỉ ra những đoạn đứt nối rời rạc.

Tìm kiếm theo kiểu lần mò ấy, Mộc trần châu vẫn tuyệt vô tung tích, và rồi theo thời gian, thuật Ban sơn ngày một suy yếu, nhân tài rơi rụng, đến những năm Dân quốc, toàn quốc chỉ còn lại duy nhất một vị Ban sơn đại nhân trẻ tuổi cuối cùng, người này là kẻ trộm mộ nổi tiếng nhất vùng Giang Triết, bởi có tài năng bắt chước tiếng các loài vật, nên được tặng cho biệt hiệu Gà Gô. Lâu dần, tất cả mọi người đều quên mất tên thật của anh ta, chỉ gọi bằng tên Gà Gô. Anh này biết khinh công, rất thông thạo việc hóa giải cạm bẫy trong cô mộ, hơn nữa lại bản sủng như thần, không chỉ trong giới đồ đấu, mà ngay cả trong phường lục lâm thảo khấu, anh ta cũng rất có tiếng tăm.

Gà Gô tuân theo di huấn của tổ tiên, lần tìm theo những manh mối mơ hồ, đi khắp nơi tìm kiếm tung tích Mộc trần châu, cuối cùng anh ta đặt mục tiêu vào một kho báu của nước Tây Hạ xưa. Tương truyền kho báu đó cách thành Hắc Thủy hoang phế của nước Tây hạ cổ không xa, vốn là mộ xây cho một vị trọng thần của Tây Hạ, nhưng vì Tây Hạ bị Mông Cổ tiêu diệt, còn chưa kịp nhập liệm cho vị vương công đại thần kia, người ta đã đem hết số ngọc ngà châu báu quý giá trong hoàng cung, cất giấu cả vào trong đó, rất có thể Mộc trần châu cũng nằm trong số đó, chỉ có điều trên mặt đất không còn để lại bất kỳ dấu tích lấp mộ nào, thành thử hết sức khó tìm.

Ban sơn đạo nhân như Gà Gô đều không biết coi phong thủy thiên tinh, xét về mặt kỹ thuật thì không thể nào tìm ra được kho báu. Lúc này, người cùng bộ tộc với anh không còn nhiều nữa, nếu còn không tìm ra Mộc trần châu, bộ lạc cô xưa này có thể sẽ tuyệt diệt. Đứng trước thảm cảnh của bộ tộc mình, Gà Gô không thể không cầu cứu một Mô kim Hiệu úy am hiểu thuật phong thủy phân kim định huyết.

Thế nhưng bây giờ thiên hạ đại loạn, tứ đại môn phái Phát khâu, Mô kim, Ban sơn, Xá lĩnh gần như

đã thất truyền, người biết "Ban sơn thuật" có lẽ chỉ còn lại duy nhất một mình gà Gô mà thôi, còn như phái Phát Khâu và Xả lĩnh ngay từ nhiều triều đại về trước đã không còn tồn tại nữa rồi.

Thời bấy giờ cũng không còn nhiều Mô kim Hiệu Úy lắm, tính trên đầu ngón tay cả nước cũng không còn quá mười người, thời đại đó, người làm nghề trộm mộ đa phần đều là bọn quan quân dưới trướng quân phiệt, hay như những kẻ trộm mộ lật vật trong dân gian.

Gà Gô dùng trăm phương nghìn kế mới tìm ra được mộ vị Mô kim Hiệu úy đã xuất gia làm Hòa thượng, cầu xin ông này truyền cho bí thuật phân kim định huyết, vị hòa thượng, có pháp hiệu là Liễu Trần, năm xưa sư hòa thượng Liễu Trần cũng là một Mô kim Hiệu úy, từng đồ không biết bao nhiêu cái đầu, về già ông nhìn thấu cõi hồng trần, nên quyết định xuống tóc đi tu.

Pháp sư Liễu Trần khuyên Gà Gô "Việc đời không bỏ qua, lòng chỉ thêm phiền não, riêng Phật tử an nhiên, cười muốn sự hão". Thí chủ sao không nhìn thoáng ra được vậy, lão tăng năm xưa từng làm Mô kim Hiệu úy, mặc dầu cổ vật có được đa phần đều đem ra giúp dân, nhưng nhiều khi ngồi ngẫm trong lòng không sao thanh thản được, để những minh khí quý giá kia lần nữa thấy ánh mặt trời, thế gian lại vì những thứ đó mà nảy sinh bao sự tranh giành đẫm máu. Cái thứ minh khí này, bất kể dùng cho bản thân hay bán đi làm điều thiện, đều không phải việc tốt, tóm lại nghề đồ đầu này, nhiều oan nghiệt lắm..."

Không biết phải làm sao, Gà Gô đành kể ra sự thật, pháp sư Liễu Trần biết được nguyên do liền động lòng trắc ẩn, đồng ý truyền lại kỹ thuật của phái Mô kim cho Gà Gô, nhưng theo quy củ, Gà Gô phải lập được công trạng, mới được truyền cho bùa Mô kim.

Hoạt động đồ đầu từ trước tới nay, đều tiến hành trong bóng tối, bất kể động cơ là gì cũng đều không được phơi ra ánh sáng, cho nên nội quy trong ngành không thể nào qua loa đại khái cho được, pháp sư Liễu Trần nói với Gà Gô: "Khi ta tới đây xuất gia, từng thấy gần đây có ngôi cổ mộ, chưa bị đồ đầu, địa điểm cách chân núi dưới chùa mười dặm về phía Tây Bắc, trong vùng núi đồi hoang dã. Ở đó có nửa tấm bia đá không chữ, phía dưới là một ngôi cổ mộ thời Nam Tống. Đặc điểm bên ngoài ngôi mộ chỉ là nửa tấm bia mộ, dưới bia là mộ đạo, ngôi mộ nằm ở chỗ hẻo lánh, mãi đến giờ vẫn chưa bị đồ đầu lần nào, có điều huyết mạch không được tốt, đáng như kiềng gậy. Người cứ chiếu theo những lời ta nói, tới nay vào trong ngôi mộ lấy một bộ áo liệm của mộ chủ về đây, coi đó là công trạng của người. Có lấy được hay không, còn phải xem sư tổ liệu có muốn ban cho người kỹ thuật của bản phái không đã!"

Sau đó pháp sư Liễu Trần đưa cho Gà Gô một bộ dụng cụ, đều là các vật dụng của Mô kim Hiệu úy, đồng thời dặn dò anh phải ghi nhớ nội quy của phái Mô kim. Mô kim là phải đồ đầu coi trọng kỹ thuật nhất, hơn nữa lịch sử lâu đời nhất, các tiếng lóng thông dụng trong ngành này quá bán đều được truyền ra từ miệng Mô kim Hiệu úy. Lấy một ví dụ, những kẻ trộm mộ ngày nay đều tự gọi mình là nghề nhân đồ đầu, nhưng vì lẽ gì mà gọi trộm mộ là đồ đầu, có lẽ có rất nhiều người không trả lời được. Từ này vốn bắt nguồn từ một cách miêu tả sinh động về việc trộm mộ của Mô kim Hiệu úy. Các ngôi mộ lớn ở Trung Quốc, ngoài xây trong lòng núi rạ, đa phần đều vun đất thành gò, lấy Tần lăng làm ví dụ, hình dạng của gò đất đó giống như một cái đầu dong gạo, úp ngược lên mặt đất, minh khí và địa cung đều nằm ở trong đầu, cách đơn giản nhất để lấy được minh khí, chính là đồ đầu ra, cho nên gọi là đồ đầu!

Những điển cổ kiểu này và rất nhiều điều cấm kị khác, trước đây Gà Gô chưa từng được nghe, Ban sơn đạo nhận không có nhiều quy định đến vậy, sau một hồi nghe Liễu Trần trường lão giảng giải, cảm giác như thế vào làn mây mù nhìn thấy ánh dương vậy.

Pháp sư Liễu Trần cuối cùng còn dặn đi dặn lại, nội quy của nghề này là phải thắp một cây nến ở góc Đông Nam hầm mộ, nến cháy thì mở văn quan mộ bảo vật, bằng như nến tắt phải tức tốc rút lui, ngoài ra không được lấy thừa thãi, không được phá hoại quan quách, một ngôi mộ chỉ được ra vào một lần, khi rời khỏi phải gắng lập hang trộm lại...

Ngay đêm hôm đó, Gà Gô một mình đến chỗ có tấm bia võ của ngôi mộ thời Nam Tống, lúc này đêm đã về khuya, mây trôi bồng bềnh trên không, trăng thoát ần thoát hiện sau những đám mây đen, gió đêm khua khoắng cành lá khô xào xạc trong rừng, nghe như tiếng ma kêu quỷ khóc.

Lần này Gà Gô không sử dụng Ban sơn phân giáp thuật nữa, mà theo chỉ dạy của Liễu Trần pháp sư,

tín dụng thủ pháp của Mô kim Hiệu úy đào một đường hầm thẳng vào minh điện.

Sau đó anh chuẩn bị đầu mục, dây buộc xác, thảm âm trảo, nến, hương nhuyến thi, móng lừa đen và gạo nếp, uống một viên Hồng liên diệu tâm hoàn, mò lấy khẩu Mauser bằng đạn hai mươi viên nạp khẩu từ Đức ra, dặt vào bên sườn, cuối cùng dùng một chiếc khăn ướt bọt vào miệng và mũi.

Liễu Trần pháp sư nói huyết mộ này hình thế hỗn loạn, phong nghịch khí hung, hình như kiếm gãy, thế tựa thuyền lật, loại huyết dữ điên hình này, rất có thể ươm tà, song Gà Gô bao lần xông pha trận mạc, dầu cô mộ có hung hiểm hơn nữa cũng chẳng nhằm nhò gì. Những loại oan quỷ âm hồn, bánh tồng âm sát hay hắc trung bạch trong cô mộ này, bao năm nay Gà Gô không giết chực tên thì cũng khừ một tá rồi.

Gà Gô thầm nghĩ : "Lần này có lẽ là Liễu Trần pháp sư muốn thử thách lòng can đảm và kỹ thuật của mình, quyết không thể làm hỏng thanh danh "Gà Gô" trong giới đồ đầu được". Nghĩ đoạn, anh chuẩn bị sẵn sàng, ngàng đầu nhìn ánh trăng mờ ảo, cầm cây đèn bão, hít một hơi thật sâu, rồi chui vào trong hang trộm.

Với thân thủ mau lẹ, Gà Gô chẳng tốn bao nhiêu thời gian đã chui vào đến bên trong minh điện, ngôi mộ này không lớn, độ cao hạn chế, cảm giác hết sức bức bối. Dưới đất chất đồng khá nhiều minh khí, nhưng Gà Gô không mấy may mắn gặp đến những thứ lật vật này, sau khi vào đến nơi, liền tìm đúng đến góc Đông Nam mộ thất, thấp lên một ngọn nền, quay người kiểm tra quan quách của chủ ngôi mộ, phát hiện ra ở đây không có quách, chỉ có quan tài, là một cỗ kim quan đồng giác, toàn bộ đều được làm bằng đồng. Trong đời trộm mộ, đây là lần đầu tiên anh nhìn thấy cỗ quan tài như thế, trước đây chỉ nghe nói loại kim quan đồng giác này được thiết kế nhằm đề phòng trường hợp biến xác, rất có khả năng thi thể của chủ mộ từ trước khi nhập quan đã có những dấu hiệu biến xác rồi.

Song vốn là kẻ nghệ cao gan lớn, Gà Gô vẫn dùng thảm âm trảo mô vân quan nặng nề lên, thấy bên trong là xác của một phụ nữ, mặt mũi còn như lúc sống, cũng chỉ độ ba mươi tuổi, dáng vẻ như một quý phụ, hai má bị phồng, chứng tỏ miệng có ngậm ngọc chông rửa, trên đầu cắm rất nhiều đồ trang sức ngọc ngà, trên mình được đắp một lớp chăn thêu. Nhìn nửa thân trên, cho thấy xác mặc chín lớp áo liệm, giờ chỉ cần lấy đi lớp áp ngoài cùng mang về là được. Gà Gô lặn mình nhảy phắt vào trong quan tài, rút cuộn dây buộc xác ra, quấn quanh thân mình hai vòng, thắt nút ở trước ngực, đầu dây còn lại thắt thành vòng thông lọng, choàng vào cổ xác chết.

Gà Gô nín thở áp xuống quan tài, mặt đối mặt với xác chết, đốt một nén hương nhuyến thi, rồi tiện tay đặt cạnh mặt xác chết Nam Tông, thứ hương nhuyến xác này có tác dụng làm xác chết đã cứng đờ mềm ra. Xong rồi anh lúi húi ngồi lên đùi xác chết trong quan, điều chỉnh lại dây buộc xác, sau đó thẳng lưng dậy, do chịu lực tác động của sợi dây choàng quanh cổ, xác chết cũng ngồi dậy theo Gà Gô.

Các Mô kim Hiệu úy dùng một đầu dây buộc xác quấn quanh ngực mình, đầu còn lại kết thành thông lọng choàng vào cổ xác chết, là để cho xác ngồi dậy, mà hai tay mình vẫn rảnh rang cởi bỏ quần áo trên thi thể người chết. Vì Mô kim Hiệu úy cười lên trên nên khi xác chết được kéo dậy sẽ thấp hơn so với Mô kim Hiệu úy một khoảng, cho nên dây buộc xác mới buộc vào trước ngực Mô kim Hiệu úy, đầu kia cột vào cổ xác chết, như vậy mới giữ được thăng bằng. Về sau phương pháp này được lan truyền trong giới trộm mộ dân gian, nhưng lại không tường tận, dây buộc xác dây thường, không được tâm mục, những tay trộm mộ dân gian lại không nắm rõ cách thức buộc dây, đầu dây không phải buộc vào ngực mình, mà lại buộc vào ở đầu dây cột vào cổ xác chết, nhiều trường hợp chỉ vì cách buộc dây không đúng, để rồi chết một cách lẫm nhách trong quan tài.

Gà Gô dùng dây buộc xác kéo thi thể ngồi dậy, vừa định đưa tay cởi lớp áo liệm ra, đột nhiên cảm thấy sau lưng có một cơn gió lạnh ập đến, quay đầu lại nhìn cây nến ở góc Đông Nam hầm mộ, ngọn lửa bị gió thổi lay lắt, dường như có thể tắt lụi bất cứ lúc nào. Gà Gô lúc này đang buộc mình với xác chết, thấy ngọn nến sắp tắt đến nơi bèn thầm nghĩ: "Hồng rồi!" Xem ra bộ áo liệm này không lấy được rồi, song cái xác đàn bà trước mặt đã đột ngột há miệng, trong cái miệng ban trước ngậm chặt bỗng rơi ra một viên ngọc màu tím ngắt. Gà Gô nhìn cái xác ở ngay trước mắt, thấy trên mặt nó đang dần dần mọc ra lớp lông tơ màu trắng rất mảnh, xem chừng chỉ cần ngọn nến ở góc hầm mộ tắt đi, cái xác này sẽ lập tức biến thành bạch hung ngay, song dù có thực sự xảy ra biến xác đi nữa, thì cuộn dây buộc xác này cũng có thể khắc chế được nó rồi.

Có điều quy định của Mô kim Hiệu úy là, nên tắt đèn đồng nghĩa với việc không được phép lấy đi bất

cứ mình khí nào trong mình điện, Gà Gô từ năm mười lăm tuổi đã bắt đầu theo nghiệp Ban sơn đạo nhân, trải qua mười hai năm gian nan hiểm khó, gặp phải không biết bao tình cảnh phức tạp mà người thường khó tưởng tượng nổi, buông tay bỏ cuộc, bản thân có thể thoát ra dễ dàng, thế nhưng vừa thấy khó đã rút lui, đây tuyệt đối không phải tác phong hành sự của Gà Gô.

Gà Gô tính toán, vừa không thể để nến tắt, cũng không thể cho xác chết có cơ hội biến xác, đồng thời lại phải cởi bỏ cổ áo liệm đem về trình Liễu Trần pháp sư, nếu như không làm vậy, sẽ không thể nào tỏ rõ được tài nghệ của mình.

Gà Gô liếc mắt nhìn viên ngọc tím vừa rơi từ trong miệng xác chết ra, biết đại khái đây là một dạng đan dược chế từ chu sa và ngọc tím, đây chính là "Định thi đan" trọng phái Trùng Lao sơn, chuyên dùng để chống không cho thi thể xảy ra biến xác. Tầng lớp quý tộc cổ đại Trung Quốc rất hiếm người chấp nhận hỏa táng, nếu người chết có biểu hiện xảy ra biến xác, người ta liền mời đạo sĩ đến dùng đan dược khắc chế, sau đó vẫn cho hạ thổ liệm táng, tuy nhiên việc này ngoài người thân trong gia đình biết, tuyệt đối không ai được hé lộ nửa câu ra bên ngoài.

Ngon nèn ở góc Đông Nam hầm mộ, không hiểu bị cơn gió lạnh từ đâu thổi tới, khiến cho lập là lập lờ, sẽ tắt lụi trong chớp mắt. Gà Gô đang ngồi trên xác chết, tay trái kéo sợi dây buộc xác, xác chết bị hun trong hương nhuyến thi đã lâu, cổ lại bị kéo, lập tức ngửa đầu ra sau miệng há hốc.

Gà Gô vội lấy tay phải nhặt viên Định thi đan rơi trong quan tài, nhét vào miệng cái xác.

Ngay sau đó, Gà Gô rút khẩu súng giắt bên hông, bóp cò, "đoàng" lên một tiếng, bắn rơi một phần ngôi mộ thất xuống. Gian mộ thất này có kết cấu gạch gỗ, để bảo vệ rui gỗ, khi xây dựng người ta đã phủ một lớp ngói hình trụ tròn lên rui gỗ, bị viên đạn bắn phải, một mảng ngói lớn rơi xuống, vừa văng rơi xuống gần chỗ cây nèn, bị hơi gió bên trên tạt xuống, ngon nèn chỉ khể lụi một chút, nhưng không lụn tắt, phát súng vừa rồi nhắm góc độ rất chuẩn xác, nửa miếng ngói rộng ruột hình trụ tựa như một lá chắn gió, vừa văng che chắn hai hướng Đông Nam của ngon nèn, phía Đông vốn là lối vào mộ đạo, như vậy cũng đã chặn luôn luồng khí lưu thông từ bên ngoài thổi vào, chỉ cần ngói không bị đổ, nèn cũng không bị thổi tắt!

Vì phải kéo dây buộc xác, tay trái Gà Gô không dám lỏng ra, lại sợ ngon nèn bị thổi tắt bất cứ lúc nào, nên mới phải ra chiêu mạo hiểm, dựa vào thân thủ phi phàm của mình, bắn rơi ngói làm vật cản gió.

Chỉ cần nèn không tắt, là coi như không vi phạm vào quy định của phái Mộ kim, dẫu có xảy ra biến xác đi nữa, cũng phải dốc hết toàn lực lấy bộ áo liệm của cái xác thời Nam Tống này.

Thời gian không còn nhiều, cần phải rời khỏi nơi đây trước khi gà gáy sáng. Các điều cấm kị trong phái Mộ kim rất nhiều, "gà gáy không lấy vàng" là một trong số quy định đó, bởi bất luận động cơ là gì, là thay trời hành đạo, cho dân, hay cứu nguy tế bần đi nữa, thì trộm mộ cho cùng vẫn là trộm mộ. Đồ đầu là một nghề tuyệt đối không được đưa ra ánh sáng, thặng như phá bỏ giới luật, đến khi trời sáng mà vẫn còn nán lại trong hầm mộ, thì ngay cả sư tổ cũng chẳng thể phù hộ cho được.

Lúc này tuy Liễu Trần trưởng lão đã truyền cho Gà Gô đủ các nội quy cũng như thủ pháp của phái Mộ kim, đồng thời còn đưa cho một bộ dụng cụ đầy đủ của môn phái, nhưng lại chưa trao cho anh vật quan trọng nhất, bùa Mộ kim. Nếu không đeo bùa Mộ kim, mà lại đồ đầu dựa vào thủ pháp của phái Mộ kim thì nguy hiểm vô cùng, trong hoàn cảnh khó khăn ấy mà anh vẫn lấy được mình khí trong cổ mộ, thì mới đủ tư cách tiếp nhận bùa Mộ kim.

Việc đào đường hầm dẫn vào mộ thất vốn đã mất rất nhiều thời gian, để lâu sinh chuyện, phải lấy áo liệm của người chết quay trở ra càng sớm càng tốt. Gà Gô đoán thời gian không còn nhiều, liền lập tức triển khai tư thế Khôi tinh dịch đầu, ngồi lên đùi xác chết, dùng chân và dây buộc xác quấn trên ngực cố định xác chết trong quan tài, giữ yên tư thế ngồi của xác người phụ nữ, rồi nhanh tay cởi lớp áo liệm ngoài cùng trên người xác chết ra.

Bỗng nhiên, Gà Gô thấy ngứa ngáy nơi cổ, giống như có một vật gì đó lông lá đầy mình đang đậu trên vai, dù là to gan lớn mật, nhưng Gà Gô cũng không khỏi rợn da gà, cố giữ yên không động, quay đầu lại nhìn xem rốt cuộc trên cổ mình có thứ gì.

(1) Lăng mộ của Hán Vũ Đế Lưu Triệt, nằm ở Tây An.

Ma Thối Đèn

Tác Giả: Thiện Hạ Bá Xương

Quyển 2: Mê Động Long Lĩnh

Chương 21: Mèo hoang

Chỉ thấy một con mèo hoang lông vằn to tướng, không biết từ lúc nào đã lần theo đường hầm lằng lằng mò vào hầm mộ, con vật bò trên vai Gà Gô, trợn đôi mắt lớn nhìn chăm chăm vào kẻ trộm mộ, Gà Gô làm bầm chửi "đen đũi", dân đồ đầu bất luận theo môn phái nào, đều rất kị gặp phải các giống mèo, cáo, sói trong minh điện, đặc biệt là mèo hoang, tương truyền mèo là giống động vật có luồng điện sinh vật rất thần bí, mèo sống mà chạm phải xác chết, chính là tác nhân dễ gây biến xác nhất.

Con mèo hoang không mồi mà đến này dường như không hề sợ người lạ, nó bám lên vai Gà Gô, lườm anh một lúc, rồi cúi đầu nhìn về phía quan tài. Con mèo có vẻ như rất hứng thú với những minh khí được bày biện xung quanh xác chết, trong mắt nó những thứ lấp lánh ánh vàng kia như những món đồ chơi hết sức hấp dẫn, nó có thể nhảy bổ vào trong quan tài bất cứ lúc nào.

Tim Gà Gô như bắn ra khỏi lồng ngực, anh sợ con mèo hoang này sẽ nhảy từ trên vai mình vào trong quan tài, mà để nó chạm vào xác chết, thì dù cho trong miệng cái xác ấy có ngậm Định thi hoàn chẳng nữa, cũng vẫn sẽ xảy ra biến xác, biến thành bạch hung, mặc dù bản thân anh không sợ, nhưng chỉ e xảy ra xung đột, nhờ đâu lại làm tắt nến, thứ nữa là thời gian không còn nhiều, sợ không kịp lấy được áo liệm về cho Liễu Trần trưởng lão, gà gáy không lấy vàng, cũng giống như nến tắt không lấy vàng, đều là những quy định thép mà bất cứ Mô kim Hiệu úy nào cũng phải tuân thủ.

Mặc dù với thân thủ của Gà Gô, cho dù có phạm phải quy củ của phái Mộ kim, lấy cái áo liệm kia vẫn dễ như lấy đồ trong túi, song người trong đạo rất trọng tín nghĩa, quy tắc này còn được coi nặng hơn cả tính mạng, cao thủ như Gà Gô lại càng hết sức coi trọng. Đồ đầu vốn là cái nghề nói thì dễ, nghe theo thì khó, nếu phá bỏ những quy tắc vốn là chỗ dựa để nghề được tồn tại này, Mô kim Hiệu úy thật căng khác nào một tên ăn trộm vật vĩnh chôn dân gian.

Nói thì chậm nhưng diễn biến sự việc rất nhanh, những suy nghĩ này cũng chỉ lướt trong óc Gà Gô, không cho anh thời gian đắn đo, con mèo hoang lông vằn, không chống cự nổi sự mê hoặc của những minh khí lấp lánh kia nữa, liền cong người, định nhảy khỏi vai Gà Gô xuống dưới.

Gà Gô muốn đưa tay chụp lấy con mèo, nhưng lại sợ mình nhúc nhích sẽ làm kinh động đến nó, ngược lại khiến nó chạm phải cái xác từ thời Nam Tống, thấy con mèo sắp nhảy vào quan tài, trong cái khó bồng ló cái khôn, Gà Gô vội huýt lên một tiếng.

Nguyên do anh có biệt hiệu Gà Gô, xuất phát từ khả năng nhại âm thanh. Gà Gô có thể mô phỏng các âm thanh của động vật, máy móc thậm chí là tiếng ngáy, mô phỏng tiếng gì là giống y tiếng ấy, giống đến nỗi không thể phân biệt được thật giả. Lúc này để thu hút sự chú ý của con mèo, Gà Gô chu miệng huýt vài tiếng, sau đó bắt chước tiếng mèo kêu, kêu lên mấy tiếng "meo meo".

Con mèo đang chực nhảy vào quan tài, quả nhiên bị tiếng kêu của đồng loại thu hút, tai nó vênh lên, bám vào vai Gà Gô đảo đảo tìm xem tiếng mèo kia phát ra ở đâu, có vẻ như con mèo cũng thấy rất kỳ quặc, có thấy con mèo nào đâu? Trốn đâu rồi nhỉ? Nghe tiếng thì có vẻ như đang ở ngay đây ấy!

Gà Gô thấy con mèo đã trúng kế, lập tức tính cách như con mèo ra xa cổ quan tài, chỉ cần có chút thời gian, cởi bỏ lớp áo liệm là đại công cáo thành rồi. Đến lúc đó con mèo chết tiệt này có muốn vào trong quan tài chơi thì mặc xác nó, nhưng làm thế nào mới như được con ôn vật ra chỗ khác đây?

Để phân tán sự chú ý của con mèo, Gà Gô khẽ huýt mấy tiếng chim kêu, con mèo có lẽ đã mấy ngày không có gì vào bụng, nghe tiếng chim, bụng dạ cồn cào, cuối cùng nó phát hiện, tiếng chim sẽ kêu kia phát ra từ bên dưới đôi mắt của kẻ đang ở ngay bên cạnh, trên mặt người này còn có một tấm vải, đoán tấm vải đen này chắc hẳn phải có gì, có khi lại là một con chim sẽ chẳng?

Nghĩ đến chim sẻ, mèo ta lập tức đỏt xanh mắt, liền giơ vuốt cào cào vào tấm vải đen bịt trên miệng Gà Gô, anh cũng mừng thầm trong bụng: "Con mèo ngu đáng chết, hết đời rồi con ạ!"

Lợi dụng lúc con mèo đang tập trung sự chú ý vào miếng vải đen, Gà Gô nhẹ nhàng đưa tay nhón lấy một món minh khí trong quan tài, đó là một chiếc xuyên vàng. Để không làm kinh động đến con mèo, anh gắng không động đậy cánh tay, chỉ dùng ngón cái búng một phát, chiếc xuyên vàng văng về

phía đường hầm đằng sau.

Chiếc xuyên vàng văng lên vẽ một đường parabol trên không, rơi xuống gần cửa hầm. Hầm mộ tĩnh lặng như tờ, một cây kim rơi xuống đất cũng có thể nghe thấy, chiếc xuyên vừa chạm đất, quả nhiên đã thu hút sự chú ý của con mèo. Lúc này, Gà Gô cũng không dùng khẩu kỹ nữa, con mèo hoang tưởng chim sẻ kia nhân lúc nó không chú ý đã chạy ra phía sau, liền kêu "meo meo", phóng mình về hướng phát ra âm thanh để bắt mồi.

Gà Gô chỉ chờ cơ hội này, con mèo vừa nhảy khỏi vai mình, liền tức khắc rút khẩu Mausser của Đức ra, định quay ra bắn chết con mèo, để phòng nó quay lại gây rối. Nhưng ai ngờ vừa quay lại, bỗng phát hiện ra trong hầm mộ ngoài con mèo hoang lông vằn lúc trước, giờ còn có thêm bảy tám con mèo hoang nữa chui vào, có con còn đứng ngay sát miêng ngói chắn gió chỗ cây nền, chỉ cần chạm vào một cái, miêng ngói kia sẽ đổ ụp ngay lên cây nền.

Mồ hôi trên trán Gà Gô chảy ròng ròng, anh đã bao lần vượt qua phong ba bão táp, nào ngờ trong ngôi cô mộ bé tẹo này lại gặp phải cái tình thế quái gở nghe chưa từng nghe, thấy chưa từng thấy này, lẽ nào do tiếng chim mình huyết ra lúc này đã dụ bọn mèo hoang quanh đây lại. Tài mèo rất thính, chắc chúng nghe thấy tiếng chim sẻ kêu trong động, liền kéo nhau chui vào định đánh chen một bữa no nê. Mà trời có thể sáng bất cứ lúc nào, giờ phải làm sao đây?

Theo lẽ thường, mèo hoang là loài động vật đa nghi, rất ít khi chủ động chui qua đường hầm vào trong cô mộ. Gà Gô ngoái nhìn lũ mèo bé mèo lớn sau lưng, mà dờ khóc, dờ cười, tối hôm nay làm sao vậy hả trời, tránh vỏ dưa lại gặp vỏ dừa, không ngờ chỉ một việc đơn giản là lấy bộ áo liệm trong ngôi cô mộ này, thường ngày có lẽ chỉ loáng cái là xong, vậy mà tối nay sao lại lăm lăm gian truân trắc trở đến thế.

Lần này thì đúng là "Thành cũng Tiêu Hà, bại cũng Tiêu Hà", sử dụng khẩu kỹ tuyệt thế, xua được một con mèo đi, nhưng ai ngờ cùng lúc lại gọi một lô xách những con khác tới.

Bằng tài nghệ bắn súng bách phát bách trúng của Gà Gô, hoàn toàn có thể giải quyết lũ mèo này trong chớp mắt, nhưng chỉ hơi chậm trễ một chút, bọn mèo bỏ chạy hoặc bị thương sẽ làm ngọn nến tắt mất.

Nếu trước khi gà gáy nên tắt mà không lấy được bộ áo liệm, thì sẽ không học được thuật phân kim định huyết của Mộ kim Hiệu úy, nghĩ đến chuyện lúc lâm chung người trong bộ tộc mình phải gánh chịu nỗi đau đớn khổ sở không sao kể xiết, Gà Gô liền cảm thấy không có khó khăn nào trên đời này có thể ngăn được mình, anh nghiên rằng quyết định, trong tình huống thế này quyết không thể lần khăn, phải đánh nhanh thắng nhanh, trước khi lũ mèo đáng chết lại gây sự, liền tức tốc cởi bỏ áo liệm trên mình nữ thi.

Gà Gô tay nhanh như chớp, sau khi cố định lại xác chết, liền giật đứt khuy áo, đưa chân nâng tay trái của người chết lên, chuẩn bị kéo ống tay áo ra khỏi cái xác, nhưng, vừa mới hành động, đã thấy hai con mèo nhảy lên thành cổ quan tài kim loại, sao lũ mèo hoang này lại chẳng hề sợ người vậy? Nguyên nhân bởi Gà Gô làm nghề đồ đầu lâu năm, nên người âm khí nặng, dương khí yếu, thêm vào đó là bộ quần áo đen, thân thủ lại nhẹ nhàng, trước đó lại vừa uống một viên Hồng liên diệu tâm hoàn để phòng hít phải khí độc do xác người phân hủy, cho nên, trong mắt lũ động vật này, người trộm mộ chẳng khác nào một xác chết, mà đối với lũ mèo hoang thì người chết không hề nguy hiểm chút nào.

Một con mèo mun và một con mèo khoang bị màu óng ánh của cổ kim quan đồng quách thu hút, tung mình nhảy lên mép quan tài, hai con tranh giành cắn xé, cuộn tròn vờn nhau rồi cũng rơi vào trong.

Thấy hai con mèo hoang sắp chạm vào xác chết đến nơi, bấy giờ trong miêng nữ thi đã ngậm Định thi đan, lớp lông trắng trên mình cũng đã bớt đi, cái xác trở lại trạng thái ban đầu, song nếu bị lũ mèo chạm phải, chắc chắn sẽ lập tức xảy ra biến xác. Trong lòng Gà Gô rất rõ, một khi biến xác, bạch hung sẽ rất mạnh mẽ, chẳng phải là thứ có thể khắc chế trong một chốc một lát. Đoán chừng độ một tuần hươg nữa, gà sẽ báo sáng, mặc dù gà gáy, bạch hung cũng không thể làm nổi trò gì, nhưng anh cũng chẳng thể nào lấy được cái áo liệm trên mình nó nữa.

Sự việc sau đó đã chứng minh thân thủ phi phàm của Gà Gô, trong khoảnh khắc trước khi lúc mèo chạm đến xác chết, Gà Gô liền giật mạnh sợi dây buộc xác, khom lưng buộc dây, lặn người nhảy ra ngoài, kéo theo cả cái xác ra khỏi cổ kim quan đồng giắc, một người một xác nhẹ nhàng tiếp đất.

Lúc này đã có ba bốn con mèo hoang nhảy vào trong quan tài mà vui đùa đuổi bắt tán loạn, Gà Gô thầm nhủ đúng là hút chết. Đã ra khỏi quan tài, lại càng không thể chân chừ nữa, anh mau chóng đẩy xác chết ngồi dậy, vẫn co chân nâng cánh tay xác chết, toan lột áo liệm ra, nhưng mượn ánh sáng leo lét của ngọn nến, Gà Gô bỗng phát hiện ra miệng xác chết đã há hốc ra tự lúc nào, có lẽ là do lúc nãy cấp cái xác nhảy ra khỏi quan tài, động tác mạnh quá, làm miệng thây ma tự động bầy ra.

Chỉ thấy trên người nữ thi lại bắt đầu nổi lên lớp lông trắng muốt, trông giống như nấm mốc mọc trên đồ ăn để lâu ngày biến chất, mỗi lúc một dài, miệng xác chết há hốc phả thẳng vào mặt Gà Gô một làn khói đen. Anh giật thót người, hít phải một luồng khí lạnh, luồng âm khí đậm đặc, nếu như lúc trước không uống một viên Hồng liên diệu tâm hoàn, bị khí độc của xác chết này hun cho một cái, ắt sẽ trúng độc chết ngay tức khắc.

Gặp phải loại thi khí như khói đen này, Gà Gô không dám khinh suất, lập tức cúi đầu né tránh, thì phát hiện ra viên Định thi đan màu tím vốn đang nằm trong miệng xác chết người phụ nữ thời Nam Tống giờ đã lăn ra bên cạnh miếng ngói chắn gió cho ngọn nến.

Đối mặt với thây ma sắp biến xác này, nếu cứ bất chấp tất cả lột áo liệm trên mình nó ra, chỉ trong nháy mắt nó sẽ biến thành bạch hung. Gà Gô đành buông bàn tay đang túm chặt vạt áo liệm ra, nói gì thì nói, cũng phải nhân lúc quá trình biến xác còn đang trong giai đoạn đầu, lấy viên Định thi đan nhét vào miệng nó cái đã.

Thế rồi Gà Gô lộn một vòng dưới đất, anh và cái xác sẵn buộc chặt vào nhau bằng sợi dây trói xác, nên thây ma người đàn bà thời Nam Tống đang dần mọc ra lông trắng kia cũng bị Gà Gô kéo lê về phía góc Đông Nam hầm mộ.

Góc Đông Nam của hầm mộ là góc chết duy nhất được chiếu sáng trong mộ, lúc này trong hầm mộ có hai nguồn sáng, một là cây đèn bão treo trên nắp quan tài, hai là từ cây nến đang được miếng ngói vỡ che chở ở góc Đông Nam. Bóng của miếng ngói và cổ kim quan đồng giác đan xen vào nhau tại góc Đông Nam hầm mộ, viên Định thi đan lại khéo rơi vào giữa khoảng giao nhau giữa ánh sáng và tối, trong ánh sáng lay lắt, viên thuốc lúc thì nhìn thấy, lúc lại bị bóng tối nuốt mất.

Gà Gô lặn lộn lại gần, đưa tay nhặt viên Định thi đan dưới đất lên, bỗng một con mèo lớn lừ lừ thò ra trong bóng tối sau góc cột, nó chính là con mèo hoang đầu tiên chui vào trong mình điện làm loạn, có vẻ con mèo đã đói bèn thấy gì ăn nấy, nó há miệng cắn lấy viên Định thi hoàn trên mặt đất.

Gà Gô nhìn con mèo như muốn ăn tươi nuốt sống, nhưng lúc này muốn nhặt lại viên Định thi hoàn thì cũng đã muộn, trong lúc gấp rút đành phải giở ngón cũ, sử dụng khẩu kỹ đệ nhất thiên hạ của mình bắt chuột tiêng chuột kêu. Con mèo vằn quả nhiên lại trúng kế, ngậy người ra một lát, trừng đôi mắt nhìn Gà Gô, chỉ có điều nó không hiểu vì sao con chuột to tướng trước mặt lại không giống như những con chuột khác, nên chưa vồ tới ngay.

Gà Gô nhân lúc con mèo đang chần chừ, nhanh tay chộp viên Định thi hoàn dưới đất, nhét vội vào miệng cái xác, đồng thời tung cước đá văng con mèo như đá một quả bóng, cú đá của Gà Gô vô cùng ghê gớm, lại không gây ra tiếng động, con mèo không kịp đề phòng, bị đá cho đập đầu vào vách tường, gân cốt gãy lìa, óc vỡ bắn tóe ra, chưa kịp kêu lên một tiếng đã đi đời nhà ma.

Gà Gô đá chết con mèo, nghĩ bụng: "Tao cũng không muốn giết mày đâu, có điều mày năm lần bảy lượt làm hỏng đại sự của tao, tao không thể cho mày sống được, thôi hóa kiếp cho mày nhé!"

Gà Gô có khả năng nắm bắt đồng hồ sinh học của mình, bằng vào trực giác anh biết, trong khoảng thời gian đủ để hút chừng nửa viên thuốc nữa, gà trống trong ngôi làng gần đây sẽ cất tiếng gáy. Không thể chân chừ được nữa, Gà Gô kéo mạnh sợi dây buộc xác, kéo cái xác nữ thời Nam Tống ngồi thẳng lên, lớp áo liệm ngoài đã được cởi ra, chỉ còn vướng hai ống tay áo. Trên mình cái xác mặc chín lớp áo, mỗi lớp dộn vào chặt khít, nhưng chỉ cần kéo áo xuống dưới theo chiều cơ thể, động tác thích đáng là có thể cởi áo mà không cần tốn quá nhiều công sức.

Gà Gô dựng xác chết lên, chuẩn bị lật ngược ra sau, cô không cần phải nhấc hai tay xác chết mà chỉ cần kéo áo từ sống lưng xuống, là mọi việc sẽ xong xuôi.

Nhưng Gà Gô chưa kịp lật xác chết ra sau, đã cảm thấy từng cơn gió tanh ập đến, bốn mèo hoang chui vào hầm mộ đều nghe thấy tiếng chuột kêu, mà âm thanh đó lại phát ra từ phía Gà Gô, lũ mèo đều

đổi ngẫu, giờ nghe thấy tiếng chuột, liền nháo nhác mò ra chỗ anh, hòng tìm xem con chuột nó ở chỗ nào.

Mười mấy con mèo lớn nhỏ đồng thời nhảy bổ tới, lúc này có mọc ra ba đầu sáu tay cũng chẳng thể cùng lúc giải quyết bọn chúng được, Gà Gô thấy ớn lạnh cả người: "Thôi xong rồi, xem ra ý trời đã định, ông trời không cho ta học bí thuật phân kim định huyết của Mô kim Hiệu úy rồi."

Song ý nghĩ chán nản ấy chỉ lóe qua trong đầu anh rồi lập tức biến mất, lũ mèo lao đến rõ nhanh, nhưng Gà Gô đã nhanh hơn một bước, giả tiếng mèo kêu: "mì ...eo..mì...eo..."

Lũ mèo làm sao biết được Gà Gô có bản lĩnh này, vốn trên người anh có tiếng chuột kêu, giờ lại phát ra tiếng mèo hoang, nhất thời cả bọn đều không hiểu xảy ra chuyện gì, mèo hoang tính vốn đa nghi, liền đứng khựng lại giương mắt nhìn chòng chọc vào Gà Gô.

Trong hầm mộ tối om, mắt lũ mèo hoang như mấy chục cái bóng đèn nhỏ, phát ra thứ ánh sáng man dại. Gà Gô mặc xác lũ mèo tính toán thế nào, tức tốc quay cái xác lại, dùng sợi dây buộc xác cổ định lấy nữ thi, giật áo liệm trên mình xác chết xuống.

Dường như đúng lúc ấy, lũ mèo đói khát cũng đưa ra quyết định, tựa hồ chúng đã bàn bạc từ trước vậy, bất kể là chuột hay là người chết, đều là thứ có thể ăn được, giờ mặc kệ là tiếng gì đi nữa, cứ vồ tới ngoạm một miếng rồi tính sau, cả lũ mèo hoang như tên rời khỏi cung, bỏ nhà tới.

Gà Gô cũng ý thức được rằng, thời điểm này là những giây phút cuối cùng của một đêm dài quái gở, có thành công hay không, là phải xem mấy giây cuối cùng này. Trong khoảnh khắc ngắn ngủi ấy, phải cùng lúc hoàn thành ba việc, một là không để cho lũ mèo hoang chạm vào xác chết, kích thích quá trình biến xác; thứ hai, cũng không được để con mèo nào làm tắt ngọn nến ở góc hầm mộ; thứ ba, trước khi có tiếng gà gáy phải lột bỏ được áo liệm trên mình xác chết, quyết không được phạm luật "gà gáy không lấy vàng" của phái Mô kim.

Gà Gô lùi về phía sau một bước, giẫm lên mảnh ngói vỡ dưới chân, mũi chân đá xéo miếng ngói vào con mèo lao lên đầu tiên, miếng ngói vừa vụn cửa phập vào sống mũi con mèo đen, nó kêu "éo..." lên một tiếng thảm thiết, lăn sang một bên.

Lúc này Gà Gô cũng ôm cái cây mà lặn người xuống tránh khỏi cú vồ của hai con mèo, tiện tay chop lấy cây nến, tay phải cầm nến đốt cháy sợi dây buộc giữa ngực anh và xác chết, tay trái giữ chắc vạt sau áo liệm. Cả Gà Gô và thân ma đều ngã xuống, anh co chân đá cái xác của nữ nhi về phía trước, giật bung chiếc áo liệm ra, động tác vừa rồi có hơi mạnh bạo một chút, một tay Gà Gô cầm chiếc áo liệm, cây nến ở tay kia cũng đã tắt, tiếng gà gáy văng vào trong mộ theo luồng gió sớm.

Mèo ăn xác chết là chuyện hiếm thấy, vậy mà trong mộ thất mười mấy con mèo hoang như rô như đại, đồng loạt nhảy bổ vào cái cây thiếu phụ cần xé điên cuồng.

Ma Thối Đèn

Tác Giả: Thiện Hạ Bá Xương

Quyển 2: Mê Động Long Lĩnh

Chương 22: Hắc Thủy thành

Gà gáy, nến tắt, áo niệm trong tay, dường như mọi sự đều hoàn thành trong một khoảnh khắc, rất khó phán rõ xem việc nào xảy ra trước việc nào, xảy ra sau. Gà Gô kéo tấm vải đen bịt trên miệng xuống, chỉ thấy những con mèo hoang đói khát bầu lầy thi thể của người thiếu phụ Nam Tống, cắn xé như điên, phía bên kia hầm mộ cũng có mấy con mèo khác đang tranh nhau xé xác con mèo khi nãy bị đá chết. Gà Gô thấy mà hãi hùng, nghĩ bụng, đây mà là mèo sao, rõ ràng là một lũ quỷ đói khát máu.

Lúc này gà đã gáy ba lần, giờ thì không thể nào xảy ra biến xác được nữa, cái xác thiếu phụ trong cỗ mộ này cứ ngậm Đinh thi đan, bị chặt thuốc khắc chế, khiến cho độc tố trứ lại trong cơ thể, không phát tán ra ngoài được, cho nên xác chết giờ vẫn được bảo quản hoàn toàn, lũ mèo đói này ăn thịt cô ta, chắc chắn sẽ ngộ độc mà chết.

Gà Gô gấp chiếc áo niệm lại, xách chiếc đèn bão treo chỗ quan tài, chui qua đường hầm ra ngoài, lúc này gà đã gáy nhưng trời vẫn tối đen như mực. Gà Gô tranh thủ lập lại đường hầm, chôn luôn lũ mèo và mọi thứ trong cỗ mộ xuống lòng đất, xong xuôi dựng lại nửa tấm bia đá vào vị trí cũ, nhìn lại lần nữa, ngôi mộ dường như không có bất kì vết tích đào bới nào.

Bấy giờ gà Gô mới quay lại Vô Khổ tự, bái kiến Liễu Trần trưởng lão, trình cổ áo niệm lên, rồi kể lại tường tận đầu đuôi sự việc, sau cùng nói với Liễu Trần trưởng lão rằng: “Khi gà gáy, nến tắt, đệ tử lấy được áo niệm của thầy ma, chẳng thể phân biệt được sự việc nào diễn ra trước, sự việc nào diễn ra sau, không dám chắc mình có vi phạm môn quy hay không. Thiết nghĩ đệ tử không có cơ duyên được tôn sư truyền dạy, ngày sau nếu còn sống, ắt sẽ trở về cúi nghe sư phụ giảng Thiên, còn bây giờ đệ tử vẫn còn nhiều việc chưa làm, vậy xin được cáo từ!”

Liễu Trần trưởng lão cũng từng nhiều năm phiêu bạt giang hồ, cũng là bậc xuất chúng trong các Mô Kim Hiệu úy, nghe Gà Gô nói vậy, sao lại không hiểu được ý của anh, nghĩ lại Gà Gô cũng là nhân vật đêm trên đầu ngón tay trong giới đồ đầu, nói như vậy ắt là muốn lấy lùi làm tiền đây.

Liễu Trần trưởng lão nhìn Gà Gô đang quỳ trước mặt mình mà nhớ lại mình khi còn trẻ, con người ấy cơ hồ giống hệt Gà Gô lúc này.

Từ khi biết được nguyên nhân trở thành Ban Sơn đạo nhân của Gà Gô và phen song gió vừa rồi Liễu Trần trưởng lão đã quyết định, thứ nhất, cứu người thoát khỏi bể khổ là tôn chỉ của nhà Phật, đã biết được bí mật của bộ lạc Zhaklama, thì không thể bàng quan đứng nhìn được, thứ hai tài năng của Gà Gô rất đáng quý, con người lại thẳng thắn cởi mở, không hề giấu chi tiết cởi áo đúng lúc gà gáy nến tắt, trong cái xã hội nhân tính suy đồi này, thật đáng quý vô cùng, ông hoàn toàn có thể truyền lại thuật phân kim định huyết cho con người này.

Liễu Trần trưởng lão đỡ Gà Gô dậy rồi nói: “Mau mau đứng dậy, mặc dù đến lúc gà gáy nến tắt mới lấy được áo niệm, nhưng như vậy cũng không có nghĩa đã phạm vào môn quy, sư tổ năm xưa cũng chỉ dặn rằng không được mò vàng sau khi gà gáy nến tắt, chứ nào có nhắc đến hai chữ cùng lúc đâu!”

Gà Gô nghe Liễu Trần trưởng lão nói vậy, trong lòng mừng rơn khôn xiết, vội rập đầu hành lễ bái sư: “Chịu ơn sư phụ không chê, thu nhận môn đồ, thật là phúc đức ba đời, xin nhận học trò này ba lạy!”

Liễu Trần trưởng lão vội ngăn Gà Gô lại nói: “Không cần phải hành lễ như vậy, từ cổ chí kim Mô Kim Hiệu úy chỉ có đồng môn, chưa từng có quan hệ thầy trò, khác với các phái Ban Sơn, Xà Linh, do thầy truyền lại cho trò, đời này qua đời khác. Phạm những người sử dụng kỹ thuật của Mô Kim Hiệu úy, tuân thủ theo môn quy của phái Mô Kim, thì đều coi như đồng môn, lão nạp truyền cho người bí thuật ấy là vì duyên phận của hai ta, nhưng ta với người cũng chỉ là phận đồng môn thôi, chứ không phải là thầy trò chi sất.”

Mặc dù Liễu Trần trưởng lão đã ngăn lại, nhưng Gà Gô vẫn nhất quyết hành lễ, đoạn đứng nghiêm lắng nghe trưởng lão giáo huấn. Liễu Trần pháp sư rất hài lòng về chuyện đồ đầu mộ tìm áo niệm của Gà Gô, lát sau liền đem áo niệm của người thiếu phụ thời Nam Tống đi hóa, lăm nhăm tụng chú Vàng Sinh mấy lượt để cho thầy ma biến sắc ấy sang miền cực lạc.

Chỉ có điều Liễu Trần trưởng lão thấy gà Gô đá chết con mèo có phần hơi độc ác, bất kể thế nào việc này cũng có phần tuyệt tình, đoạn giảng cho Gà Gô về đạo lý nhà Phật, khuyên anh từ này về sau hãy ra tay với ai, thì phải để cho đối phương một con đường sống, đừng tuyệt tình quá mà đâm ra càn tào ráo máng, làm như vậy cũng là một cách tích âm đức cho mình.

Mặc dù gà Gô hết sức tôn kính Liễu Trần trưởng lão nhưng cũng cảm thấy sau khi xuất gia, Liễu Trần trưởng lão có hơi lắm điều, làm chết có con mèo mà cũng chuyện bé xé ra to, Gà Gô rất không đồng ý với điểm này: “Ngâm lại, bình sinh mổ giết người như rác, đá chết con mèo hoang thì có đáng gì!” Nhưng không tiện mở miệng phản bác, đành nín nhịn, lắng nghe Liễu Trần trưởng lão giảng về luật nhân quả.

Sau một thôi một hồi, cuối cùng những lời như nhả ngọc phun châu của Liễu Trần trưởng lão mới dứt, bây giờ ông mới giảng giải cặn kẽ cho Gà Gô những thủ thuật, điều cấm kị cho đến sự kế thừa của phái Mô Kim. Lần trước mới chỉ nói giảng lược, lần này thì tỉ mỉ tường tận, giải thích triệt để tường tận.

Người làm nghề đồ đầu, gọi là người chẳng bằng gọi là kẻ nửa người nửa ma thì hơn, ban đêm khi người thường yên giấc, kẻ đồ đầu mới bắt đầu vào mộ mồ của. Nếu một ngày không đào xong đường hầm, có thể kéo dài ra mười ngày, nhưng có một quy định, một khi đã vào trong hầm mồ, sau khi gà gáy không được đứng vào quan tài, mỗi thế giới đều có phép tắc riêng của thế giới ấy, thế giới sau tiếng gà gáy thuộc dương, cái âm của bóng đêm buộc phải lẩn tránh, cái này gọi là “người dương lên đường, người âm lẩn tránh, gà gáy không mò vàng”. Thế giới sau tiếng gà gáy không còn thuộc về kẻ trộm mồ nữa, nếu như phá hỏng môn quy, sư tổ ắt sẽ giáng tội, người ta bắt buộc phải tin vào những điều này, ắt sẽ có ngày bắn súng không nên ắt phải đền đạn.

Sau khi Mô Kim Hiệu úy vào huyền cung trong cỗ mộ, trước khi mở quan tài nhất thiết phải thả một cây nến đặt ở góc Đông nam, một là để phòng tránh hàm lượng khí độc bên trong đột ngột tăng cao, thứ hai có thể coi đây là khế ước ngầm giữa người sống và người chết mà sư tổ đã truyền lại từ mấy nghìn năm trước, nên tất chứng tỏ mình khí trong huyền cung không thể lấy được, nếu vẫn ngoan cố lấy đi, cũng không phải là không thể, nhưng xảy ra chuyện gì thì phải tự mình gánh chịu, chỉ cần là người cao số, sau khi nến tắt vẫn có thể lấy mình khí đem đi, nhưng việc đó nguy hiểm vô cùng, có thể nói là thập tử nhất sinh. Đồ đầu mò vàng lấy mình khí là để cầu tài lộc, chứ không phải là quật mồ đội mồ người ta lên, trên đời này còn không biết bao nhiêu cỗ mộ đầy rẫy những mình khí, không nhất thiết phải đem tính mạng ra đánh cược, cho nên quy định “đèn tắt không mò vàng” mà các Mô kim Hiệu úy coi trọng nhất này, tốt nhất là nên làm theo. Hơn nữa ngọn nến sáng hay tắt cũng có thể dự báo hiện tượng biên xác, hay những lời phù chú độc địa dưới nấm mồ, thành thử nội ánh sáng của cây nến chính là mạng của Mô Kim Hiệu úy cũng không ngoa, đồ đầu buộc phải thả nến, đây là điểm khác biệt lớn nhất giữa Mô Kim Hiệu úy với những kẻ trộm mồ khác.

Gà Gô khắc cốt ghi tâm từng lời từng chữ, từ đó về sau già từ thân phận Ban sơn đạo nhân để trở thành Mô Kim Hiệu úy.

Liễu Trần trưởng lão rút trong túi áo ra hai chiếc bùa Mô kim nói: “Bùa này là cổ vật ngàn năm, người nào nắm hết bí kíp của phái Mô Kim, cùng lắm cũng chỉ có thể coi là một nửa Mô kim mà thôi, chỉ cho đến khi đeo bùa Mô Kim này mới trở thành Mô Kim Hiệu úy đích thực. Hai chiếc bùa Mô Kim này là của lão nạp và người bạn đồng môn, hai người chúng ta đã từng đồ đầu bao lần, chỉ tiếc rằng hai mươi năm trước ông ta đã sập bẫy Táng hồn đình trong một ngôi mộ cổ ở Lạc Dương, ôi... chuyện qua lâu rồi, không nhắc lại thì hơn. Chiếc bùa Mô Kim của lão nạp từ nay thuộc về ngươi, chỉ mong sau này đồ đầu mò vàng, hãy tuân thủ môn quy, đừng làm điều gì có lỗi với danh hiệu Mô Kim Hiệu úy của chúng ta!”

Gà Gô vội đưa hai aty ra đón chiếc bùa Mô kim, kính cẩn đeo vào cổ, giấu kín trong ngực, rồi bái tạ Liễu Trần trưởng lão thêm một lần nữa.

Liễu Trần trưởng lão hỏi kỹ Gà Gô một số sự việc, đều là các mối liên hệ giữa bộ lạc cổ, Mộc trần châu và Động quỷ, sau đó lại hỏi thêm một số tình hình kho báu ở nước Tây Hạ.

Sau khi nghe Gà Gô đáp rõ, Liễu Trần trưởng lão chậm rãi gật đầu: “Lão nạp cũng từng nghe nói đến sự tích của Mộc trần châu này, tượng truyền Mộc trần châu còn có tên là Phượng hoàng đàm, người thì nói đó là di vật của Hoàng Đế để lại sau khi thành tiên, người lại bảo được thứ này chôn sâu

ngàn trượng dưới lòng đất, là viên cổ ngọc vạn năm do đất mẹ hóa thành, lại có người cho rằng viên ngọc là kết tinh linh khí của chim phượng hoàng, nói chung các thuyết đều nói khác nhau. Ngọc cổ hình dạng như khối nhân cầu người, là báu vật quý hiếm vào loại bậc nhất trên thế gian, năm xưa được tùy táng ở Mậu lăng, sau đó bị đội quân Xích Mi khai quật, không ngờ cuối cùng lại rơi vào tay hoàng tộc Tây Hạ.”

Người thân trong bộ tộc của đệ tử đều bị lời nguyên của động Quỷ ám vào, trước khi chết phải chịu nỗi đau đớn tột cùng. Tổ tiên đời đời truyền lại, bảo rằng hao này là do Đại sư tể trong bộ tộc năm xưa, không biết Mộc trần châu là vật gì, chỉ nghe thánh dụ, hay rằng chỉ cần dùng một viên ngọc có hình như nhân cầu là có thể nhìn thấy động Quỷ, thế rồi tự tọa ra một viên Mộc trần châu giả nhằm nhìn lén bí mật của động Quỷ, mới gây ra tai vạ khôn lường này. Sau đó người trong bộ tộc di cư tới Trung nguyên, mới biết trên đời có món thần vật này, chỉ khi nào tìm ra viên Mộc trần châu đích thực thì mới tiêu trừ được tai ương của động Quỷ, từ đó trở đi người trong bộ tộc đều coi việc tìm kiếm Mộc trần châu là nhiệm vụ của mình, vất kiệt vô số tâm huyết, để rồi cuối cùng chẳng có thu hoạch gì. Mấy năm trước đệ tử được tin, vào thời Tống, Mộc trần châu từng lưu lạc sang Tây Hạ, năm ấy người Mông cổ cũng từng lung sục tìm kho báu của vương thất Tây Hạ, vì các vật báu quan trọng của cung đình đã được cất giấu rất ẩn mật, nên cuối cùng người Mông Cổ cũng không tìm thấy gì. Tương truyền Tây Hạ có một ngôi thành nổi tiếng tên là Hắc Thủy Thành, sau đó bị bỏ hoang biến thành ngôi thành chết, gần Hắc Thủy Thành có một ngôi chùa, tên là Hắc Thủy Hà Thông Thiên Đại Phật tự, vốn được vãi tạo lại từ một cứ điểm ở ngoại vi Hắc Thủy thành. Hồi đó nước Tây Hạ có một vị đại thần trên thông thiên văn, dưới tường địa lý, tên là Dã Hối Lộ Kinh, hậu duệ của trọng thần Dã Lôi Nhân Vinh, ông ta thường ghé qua Hắc Thủy thành vào ban đêm, tuần tra phía ngoại thành, phát hiện ra trên bầu trời phía thành đất cách thành chính chừng mười dặm, có ba ngôi sao chiếu sáng, khí tím tủa giữa ngàn mây, bèn cho động thổ, xây Thông Thiên Đại Phật tự tại đó, hi vọng sau khi chết mình được mai táng tại đây. Nhưng sau đó vị đại thần này hoàng tộc nhà họ Lý giết chết, lăng mộ xây dưới ngôi chùa từ đó bỏ không. Sau nữa sông Hắc Thủy đổi dòng, quá nửa thành Hắc Thủy bị đất cát vùi lấp, trở thành một tòa thành hoang phế. Khi mất nước, Hiến Tông Lý Đức Vương đã sai người đem tất cả những báu vật quý giá giấu vào ngôi mộ trống gần thành Hắc Thủy. Mộc trần châu tất cũng có khả năng ở đó. Các công trình kiến trúc trên mặt đất ở đó đã bị hủy hoại từ lâu, nếu không dựa vào bí thuật phân kim định huyết, thì căn bản không có các nào tìm ra vị trí chính xác.”

Pháp sư Liễu Trần nghe xong, nói với Gà Gô: “Thành Hắc Thủy nằm ngoài dãy Hạ Lan, đầu gối non cao, chân nương dải ngọc, quả là đất báu phong thủy. Lăng tẩm của quý tộc Tây Hạ đã hấp thu tinh hao mộ táng của mấy triều Tần, Hán, Lý, Đường, quy mộ huyệt vĩ, bố cục nghiêm ngặt, thêm nữa người Tây Hạ sùng bái Phật pháp, đồng thời lại có những đặc điểm vốn có của dân Đản Hạng, cho nên kết cấu lăng mộ rất độc đáo, người đời sau khó mà hiểu được những điều huyền bí, cũng giống như văn tự Tây Hạ đã thất truyền từ lâu, từng nét phẩy nét móc đều giống như văn từ Trung nguyên, nhưng lại phức tạp hơn rất nhiều lần!”

Gà Gô tán thành: “Quả đúng như vậy, mấy năm trước từng có một bọn Tây cầu kết với bọn thổ phỉ, đến cướp cổ vật vật Hắc Thủy thành, tông cộng đào được bảy ngôi tháp, tước đi vô số báu vật, trong đó có rất nhiều thư tịch cổ chép bằng chữ Tây Hạ, không chừng cũng có những ghi chép về Mộc trần châu, chỉ tiếc chúng đã thất lạc ra nước ngoài vô phương tìm về được nữa rồi. Nếu có thể tìm thấy trong thư tịch cổ Tây Hạ ghi chép về phương vị của huyệt mộ dưới Hắc Thủy Hà Thông Thiên Đại Phật tự thì cũng đỡ mất nhiều công sức!”

Liễu Trần trưởng lão liền hỏi: “Văn tự Tây Hạ thất truyền đã lâu, người thời nay cũng chỉ có thể đọc được một phần, cho dù có ghi chép cụ thể cũng chẳng thể nào dịch ra được. Song vùng đất có ba sao chiếu rọi, khí tím lan giữa trời, chắc là một tòa lầu rồng điện ngọc, với bí thuật phân kim định huyết của Mô Kim Hiệu úy, cho dù trên mặt đất không có vết tích nào cũng có thể tìm ra vị trí chuẩn xác của kho báu trong cổ mộ thôi.”

Thuật phân kim định huyết là một nhánh trong phong thủy thiên tinh, cũng là thuật khó nắm bắt nhất, cần phải trên thông thiên văn dưới tường địa lý, mới có thể dựa vào nhật nguyệt tinh tú để nhìn ra mạch đất. Nếu muốn học phân kim định huyết, trước tiên phải học từ thuật phong thủy cơ bản nhất, thuật phong thủy lại phức tạp uyên ảo, không thể nào mà một sớm một chiều ăm có thể nắm được, ít nhất cũng phải học năm sáu năm.

Liễu Trần trưởng lão biết lúc này Gà Gô trong lòng nóng như lửa đốt, bèn quyết định cùng anh đi một chuyến tới Hắc Thủy thành ngoài dãy Hạ Lan, cổ Mộc trần châu trong tay, rồi sau truyền lại bí thuật phân kim định thủy cũng chưa muộn.

Gà Gô thấy pháp sư Liễu Trần muốn đích thân xuất mã thì cảm động vô cùng. Hai người chuẩn bị qua loa rồi lập tức khởi hành. Liễu Trần trưởng lão là một người xuất gia, trên đường ông vẫn giữ nguyên trang phục của một tăng ni vận đồ tứ hải, Gà Gô xưa này đều ăn mặc theo lối đạo sĩ, song một tăng một đạo đồng hành dễ gây chú ý, thành thử Gà Gô phải thay một bộ quần áo dân thường, dọc đường hầu hạ Liễu Trần pháp sư hết mình.

Từ Triết Giang đến núi Hạ Lan, đâu cũng thấy núi cao sông cả, cũng may Liễu Trần trưởng lão năm xưa cũng là một cao thủ đồ đấu Tầm long, mặc dù tuổi tác đã cao, nhưng tay chân vẫn rất nhanh nhẹn. Ngày hôm đó đến Lâm Xuyên rồi chuẩn bị xuống xe đi thuyền ra sông Hoàng Hà, và sau đó xuống thuyền ở Ngũ Hưởng bảo, đến đó là không còn xa núi Hạ Lan nữa rồi.

Trong lúc chờ thuyền, hai người phóng mắt nhìn dòng Hoàng Hà uốn lượn như một dải lụa ngọc, ngắm cảnh sông nước hùng vĩ khiến lòng người không khỏi rộn ngợp. Liễu Trần trưởng lão nói về phong tục tập quán địa phương cho Gà Gô nghe, theo đà câu chuyện liên kê lại về một cuộc kinh qua tại đây năm xưa.

Năm đó Liễu Trần trưởng lão cũng chưa xuất gia, cũng là một nhân vật xuất chúng trong phái Mô kim, có biệt hiệu là “Phi thiên hốt nghê” (hốt: nhanh nhẹn, Nghê: tuấn nghê, một giống sư tử). Có một lần phải tới tháp Bách Linh Bát ở phía bắc khe Thanh Đồng, người dân bản địa đồn rằng Hà bá dưới sông Hoàng Hà rất thiêng, tàu bè qua lại đều phải vút một ít hàng hóa xuống sông, mới có thể đi qua thuận lợi.

Nhưng con thuyền Liễu Trần trưởng lão đi năm đó là một huyền tư buôn đất hun, trước đây chưa từng đi qua nhánh sông này, chủ thuyền là một tay hà tiện, cực kỳ keo kiệt, có thợ thuyền khuyên hặn nên tế thần sông một chút nhưng nói thế nào hăn cũng không chịu vút một túi đất hun xuống, mà chỉ rắc một vốc muối.

Đêm hôm đó thuyền thả neo ở một đoạn sông trước khi đến khe Thanh Đồng, có ông già đầu đội mũ gấn huy hiệu xanh lét, người ta vẫn đội loại mũ có gấn huy hiệu đó, nhưng cái mũ của ông gài này lại gấn huy hiệu xanh trông rất chói mắt. Ông già cầm trong tay một cái gáo, định tìm tay chủ thuyền xin một gáo đất hun, đất hun vốn là loại hương liệu quý, lão chủ thuyền sao bằng lòng cho không ông già được, đoạn liền xua tay đuôi ông già đi.

Liễu Trần trưởng lão hồi trẻ có lòng thương người, thấy ông già tội nghiệp, liền bỏ tiền túi bỏ tiền túi ra hỏi mua chủ thuyền một gáo đất cho ông già. Loại đất hun này có thể dùng thay cho đá vôi chèn dưới đáy quan tài, khô ráo mà còn có mùi hương lâu dài, lúc ấy Liễu Trần trưởng lão cũng không hỏi ông già cần đất hun làm gì, đã tặng luôn một gáo đất hun, ông cụ cảm tạ rồi rút rồi bỏ đi.

Hôm sau thuyền lại tiếp tục lên đường, đến khe Thanh Đồng thì gặp chuyện dữ, dưới sông bỗng nhiên nổi lên một con ba ba khổng lồ, to cỡ hai ba gian nhà gộp lại. Con ba ba lao thẳng vào thuyền, mãi đến khi cả con thuyền lộn tưng phèo mới thôi, toàn bộ số hàng hóa đều chìm hết xuống đáy sông, nhưng cũng may không ai mất mạng, tất cả mọi người đều được sóng nước cuốn lên bờ, sau này mọi người vẫn nói là nhờ có góa đất hun bô thí của Liễu Trần trưởng lão, thần sông mới rộng lòng tha cho họ.

Gà Gô nghe mà vô cùng kinh hãi, người có tài giỏi đến mấy, gặp phải sông nước Hoàng Hà hung dữ cũng chẳng làm nên trò trống gì, quả thực làm chuyện gì cũng nên chừa lại chỗ lui. Rồi như đột nhiên nhớ ra chuyện gì anh đột hỏi: “Đệ tử nghe nói tàu bè đi trên sông nước có rất nhiều điều kiêng kị, như không được nhắc đến những chữ như lật chìm... nói ra là thuyền sẽ gặp nạn. Các thứ kiêng kị trên chôn sông nước tính ra cũng chẳng ít hơn so với những quy định của phái Mô Kim chúng ta là mấy đâu nhỉ.”

Liễu Trần trưởng lão đang định trả lời, bỗng thấy những người đợi tàu nhao nhao đổ dôn ra bến, tàu đã đến nơi hai người bèn gác lại câu chuyện, Gà Gô dìu Liễu Trần trưởng lão cùng đoàn người lên tàu.

Bấy giờ bầu trời không một gợn mây, nắng như đổ lửa, mặt sông phẳng lặng không sóng không gió, thuyền chạy êm ru. Hành khách trên thuyền rất đông, vốn không thích sự ồn ào, Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão tìm chỗ ít người, vừa ngắm phong cảnh ven sông, vừa chỉ trỏ hình thế phong thủy, hết sức

thứ vị.

Đang câu chuyện câu trò, Gà Gô đột nhiên hạ thấp giọng nói: “Trên thuyền này có ma!”

Ma Thối Đèn

Tác Giả: Thiện Hạ Bá Xương

Quyển 2: Mê Động Long Lĩnh

Chương 23: Linh mục

Con ma mà Gà Gô ám chỉ ở đây là mấy người nước ngoài ở trên tàu, Gà Gô nhìn lên hồi lâu, cảm thấy mấy thằng cha người Tây này rất đáng nghi, hơn nữa trên người bọn chúng còn giấu súng, trong hành lý lộ ra cán xẻng, cán cuốc, dây thừng, lại đang chụm đầu một chỗ thì thâm to nhỏ.

Kì lạ một chỗ mấy người nước ngoài này không giống mấy người Gà Gô ngày thường từng tiếp xúc, Gà Gô có quen vài người nước ngoài, cũng hiểu được chút ngoại ngữ, nhưng mấy thằng Tây trên thuyền này, không có phong cách cổ điển thận trọng của người Anh, cũng không có vẻ nghiêm nghị của người Đức, lại càng không có chất phiêu của người Mỹ, bọn Tây mũi to tóc vàng lơ lửng này, nòm bộ dạng rất lưu manh, kỳ dị, rốt cuộc bọn chúng là người nước nào? Gà Gô đưa mắt quan sát, cuối cùng chợt hiểu, thì ra đây là mấy ông Nga mũi to.

Gà Gô có cảm giác những người Nga này cũng đến thành Hắc Thủy tìm cổ vật. Sau khi nội bộ nước Nga xảy ra biến cố, rất nhiều người đã chạy ra nước ngoài, con cháu họ sống trà trộn ở Trung Quốc, không thừa nhận mình là người Liên Xô, mà lấy thân phận là người Nga lưu vong, toàn làm ăn buôn bán bất hợp pháp.

Liễu Trần trưởng lão cũng là người từng bôn ba khắp nơi, đương nhiên hiểu điều Gà Gô ám chỉ, ông ra hiệu cho Gà Gô không được manh động: “Việc hai chúng ta làm là chuyện cơ mật, phải tránh tai mắt người đời, cố gắng đừng sinh sự.”

Gà Gô thưa: “Thầy để con đi nghe ngóng xem thế nào! Nếu lũ ma tây này cũng đến thành Hắc thủy trộm báu, như vậy sẽ cách mục tiêu của ta rất gần khó tránh khỏi va chạm, chỉ bằng tìm chỗ không người, giải quyết chúng luôn cho xong, đỡ để lại hậu họa!”

Không để Liễu Trần trưởng lão kịp khuyên can, Gà Gô đã len lỏi vào đám đông, lại gần tốp người Nga nghe lén họ nói chuyện. Thì ra nhóm này ó cả thầy sáu người, năm người Nga một người Mỹ.

Năm người Nga đều là hậu duệ của Sa hoàng Nga lưu vong ở Trung Quốc, buôn bán vũ khí quân hóa, nghe nói ở thành Hắc Thủy từng khai quật được một khối lượng lớn cổ vật, thấy kiếm chác được, muốn đi thử vận may, định bụng đào trộm lấy vài rương của báu mang về.

Tay người Mỹ là một linh mục chừng ba bốn mươi tuổi, mấy năm trước từng đến vùng Ninh Thanh truyền đạo, trên đường đi có qua di tích Hắc Thủy thành. Vị linh mục này đã đi khắp Trung Quốc, nay chuẩn bị lại đến Ngân Xuyên truyền bá về sự trưởng thành của chúa, khi gặp nhóm năm người Nga này trên đường, vô tình nhắc tới chuyện ấy, nhóm người Nga liền chớp cơ hội bảo đến đó làm ăn, và nhờ vị cha cô nhân thể dẫn bọn họ đến Hắc Thủy thành xem một chuyện.

Rất hiếm người dám lừa phỉnh các mục sư, nên cha cô đã dễ dàng trúng kế. Sáu người họ, ngôn ngữ bất đồng, người Nga không biết tiếng Anh, người Mỹ không biết tiếng Nga, cũng may tất cả bọn họ đều đã ở Trung Quốc một thời gian dài, đều nói được tiếng Trung, nên dùng tiếng Trung làm phương tiện giao tiếp.

Gà Gô nghe một lúc, thấy nhóm này mười câu thì ba câu nhắc đến Hắc Thủy thành, vị linh mục người Mỹ không biết những người kia định tới đó đào cổ vật, liền kể lại những điều tai nghe mắt thấy cho bọn chúng nghe. Bảo rằng những tòa Phật pháp ở đó bị vùi dưới đất một nửa, bên trong có vô số tượng Phật, pho nào cũng dát vàng khảm bạc, đường nét tinh tế, có pho tượng còn chạm khắc từ ngà voi và ngọc cổ, đẹp đến lung linh lắm, kỹ thuật tinh xảo đến thần kỳ đó, dường như chỉ có Thượng đế mới tạo ra được.

Năm tên Nga nghe mà thèm rỏ nước dãi, lôi chai vodka nốc hai ngụm lớn, hận nỗi không thể mọc ngay đôi cánh, tức khắc bay đến Hắc Thủy thành, đào bới báu vật, khuôn về đội lấy nha phiến, đàn bà, súng đạn và cả vodka, Gà Gô nghe xong thì cười khẩy, anh từng đến thành Hắc Thủy tìm kiếm Thông Thiên Đại Phật tự nên rất thông thạo khu di tích này. Thật ra bọn người Nga đâu có biết ngay từ đầu thế kỷ 19, một làn sóng thám hiểm Trung Quốc đã dấy lên ở Châu Âu, các văn vật ở thành Hắc Thủy đa phần đều bị tước đi sạch vào thời gian đó, đến này chỉ còn sót lại một vài tượng đất và ngói vỡ, và lại cũng nát vụn qua nửa cả rồi. Vị linh mục kia không biết giám thưởng cổ vật, thấy tượng đất màu mè,

nói đại ra là được chạm khắc từ ngà voi cô ngọc, bọn người Nga này lại cứ tin sái cô mới chết.

Song Gà Gô chợt ngẫm lại, không đúng, nhìn tượng đất tô màu thành của báu chạm vàng trổ bạc, mặt mũi kiêu gì vậy chứ? Vị linh mục kia không biết nhìn hàng đi nữa, cũng không thể nhầm lẫn lớn đến thế được, lẽ nào vị linh mục đó đánh lừa lại trúng, tìm ra Thông Thiện Đại Phật tự? Nghe ông linh mục người Mỹ ấy kể lại, cũng có đôi phần giống ngôi chùa bị vùi dưới đất thật.

Gà Gô nghĩ đến đây, đột nhiên thấy không ổn định tiếp tục nghe lên mấy người ngoại quốc nói chuyện. bỗng nhiên thân tàu lắc mạnh, cả con tàu quẹo ngang giữa dòng, hơn trăm hành khách đều đứng không vững, đồ nghiêng đồ ngã trên mặt boong, phút chốc tiếng kêu như khóc cha khóc mẹ vang lên nháo nhác.

Gà Gô lo cho Liễu Trần trưởng lão, không để ý đến bọn Tây nữa, vội ráo bước lách qua đám đông, đi về phía ông, Liễu Trần trưởng lão nói: “Không ổn rồi, e đụng phải vật gì đó dưới nước!”

Bấy giờ chỉ thấy mặt sông vốn đang phẳng lặng, bất thành linh song nước cuộn lên như một nồi nước sôi, con tàu chao đảo giữa sông, hành khách và lái tàu đều nháo nhác. Cứ như diễn ảo thuật, chủ tàu thoắt cái đã lồi chú lợn ném xuống sông, lại bày một mâm gà nướng, thắp vài nén hương, quỳ trên boong tàu, rạp đầu lia lịa về phía lòng sông.

Nhưng chủ tàu làm vậy cũng không hiệu quả gì, con tàu vẫn lao đảo giữa dòng, chủ tàu bỗng nảy ra một ý nghĩ, liền quỳ xuống trước mặt mọi người, lạy lục: “Thưa các ông các bà, các anh các chị em, trọng các vị có phải có vị nào đã phạm phải những lời kiêng kị không? Long Vương không đùa đâu, nếu không thuận theo ngài chúng ta đừng hòng có ai sống sót... Rốt cuộc là vị nào đã nói gì vậy? Đừng lòi mọi người chết cùng có được không? Tôi rạp đầu lạy xin đây này!” Nói đoạn liền dập đầu coong coong xuống boong.

Mọi người nhìn cảnh ngọn sóng cao ngất dựng đứng giữa dòng sông, ai nấy mặt mày tái bợt, cho dù đã ai đó nói ra lời nào cấm kị, thì giờ cũng chẳng biết đâu mà lần được nữa.

Đang lúc bí bách, bỗng có tay lái buôn trở vào một người phụ nữ đang ôm đứa bé hô lên: “Chính cô ta... là cô ta nói, tôi nghe thấy!”

Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão cùng tất cả mọi người trên tàu đều quay ra nhìn, thấy tên lái buôn giữ chặt tay người phụ nữ đang ẵm một đứa bé chừng ba bốn tuổi, nói: “Đứa bé này cứ khóc suốt, cô ta sốt cả ruột, liền dọa đứa bé nếu còn khóc sẽ vứt thẳng bé xuống sông.”

Tên lái buôn vừa nói dứt lời, một vài người xung quanh cũng nhao nhao lên xác nhận sự việc. Đứa bé con từ khi lên tàu cứ khóc ré lên inh ỏi, bà mẹ độ mãi không được, càng dỗ đứa trẻ càng khóc lớn, người ngồi xung quanh đều thấy khó chịu, bà mẹ nhất thời tức giận đã dọa đứa bé, nếu khóc thì sẽ vứt đứa bé xuống sông cho cá ăn thịt.

Nhưng dọa vẫn không ăn thua, đứa bé vẫn quay khóc, đúng lúc đó, con tàu bắt đầu chao đảo giữa sông, rồi bị chặn đứng lại. Người phụ nữ nào đã từng biết sự đời, đâu biết sự lợi hại thế nào, lúc này thấy người trên tàu đều nhìn chăm chăm vào đứa con trong lòng mình thì hoảng hốt ngồi thụp xuống bật khóc nức nở.

Chủ tàu liền quỳ trước mặt người phụ nữ nói: “Em gái ơi! Sao em dám nói những lời như vậy khi đi tàu cơ chứ, giờ thì nói gì cũng muộn rồi. Những lời của em Long Vương đều nghe thấy cả, ngài đang chờ em vứt đứa bé cho ngài đây. Nếu em không vứt, tất cả những người trên tàu đều sẽ phải chết, em liệu mà làm đi!” Nói đoạn toan cướp đứa bé từ tay người mẹ.

Đương nhiên người phụ nữ không nỡ vứt bỏ đứa con mình dứt ruột để ra, vừa khóc vừa cố sống cố chết giữ chặt đứa bé, dù thế nào cũng không chịu buông. Nhưng chủ tàu là gã đàn ông đi thuyền nhiều năm, cao to lực lưỡng, cô ta làm sao địch nổi, chỉ còn nước quay ra cầu xin những vị khách xung quanh.

Mọi người trên tàu lúc này mặt mũi xám ngoét, không chút động lòng trước sự việc đang diễn ra, trong thâm tâm họ đều thấy rõ một điều, nếu không vứt đứa bé xuống sông thì đừng hòng mong sống sót, thôi thì thân mình mình lo đi. Đứa bé này tuy đáng thương thật nhưng muốn trách chỉ có trách mẹ nó, ai bảo cô ta nói năng linh tinh trên tàu, giờ thì tội ai nấy chịu thôi! Trong phút chốc tất cả đều tránh né, không ai đứng ra ngăn cản.

Liễu Trần trưởng lão thấy lão chủ tàu định vứt đứa bé mới ba bốn tuổi xuống sông, không nhẫn được hơn, định cùng Gà Gô đứng ra ngăn cản thì đúng lúc đó có một người bước ra từ trong đám đông, chặn chủ tàu lại. Gà Gô nhìn kĩ, thì ra người ngăn chủ tàu chính là vị linh mục người Mỹ kia.

Vị linh mục người Mỹ kia giờ cuốn Kinh Thánh lên nói: “Thuyền trưởng, nhân danh Chúa, ta buộc phải ngăn ông!”

Nếu như là người đứng xung quanh ngăn cản, chắc chắn đã bị ông lão cho một cú đấm, nhưng đây lại là một người ngoại quốc, gã chủ tàu cũng không dám đắc tội, song con tàu vẫn chao đảo dữ dội và có nguy cơ lật úp bất cứ lúc nào, lão chủ tàu trừng mắt nhìn vị linh mục nói: “Ông đừng dính vào chuyện này, nếu không vứt đứa bé này xuống sông thì Long Vương sẽ không tha cho ai hết, đến lúc đó thì cuốn sách bìa đen kia của ông cũng chẳng thể nào cứu nổi đâu!”

Vị linh mục người Mỹ đang định phân bua thì bị một gã người Nga mập lùn, mũi đỏ kéo lại: “Cha Thomas, cha đừng quản những việc không đâu. Những luật lệ thần bí ở phương Đông này rất cổ quái, bọn họ muốn làm gì thì để họ làm, dù sao cũng chỉ là một đứa bé Trung Quốc, nếu không làm vậy, con thuyền này rất có thể bị lật thật đấy.”

Vị linh mục tức giận nói: “Ngài Andrew, tôi thật không ngờ ngài lại có thể nói ra được những lời như vậy, trong mắt Chúa mọi người đều bình đẳng, chỉ có kẻ như quý mới cho rằng việc vứt đứa trẻ xuống sông cho cá ăn mới là đúng thôi!”

Gã chủ tàu nhân lúc vị linh mục đang tranh cãi với tay người Nga tên Andrew, liền co chân đạp người phụ nữ và quăng đứa bé xuống sông, người mẹ hét lên một tiếng thống thiết rồi lẫn ra bất tỉnh.

Liễu Trần trưởng lão thất kinh, định bảo Gà Gô ra tay cứu người thì đã quá muộn. Gà Gô tuy không muốn xen vào chuyện không đâu, nhưng việc đã đến nước này, dù sao cũng không thể thấy chết không cứu, mọi người còn chưa kịp nhìn rõ chuyện gì, anh đã rút phi hô trảo phóng về phía đứa trẻ.

Phi hô trảo được rèn bằng sắt tinh luyện, phía trước gọng như vuốt hổ, phần khớp có thể điều chỉnh độ lỏng chặt, phía sau nối với sợi dây thừng dài, có thể bắt lấy đồ vật từ khoảng cách xa. Gà Gô dùng phi hô trảo bắt gọn đứa bé sắp rơi xuống nước, rồi một cú giật tay, đứa bé được đưa lên ngược trở lại.

Những người trên tàu nhìn cảnh tượng đó mà mặt mũi há hốc, Gà Gô vừa ôm đứa bé vào lòng, bọn người Nga kia nhất loạt rút ra năm khẩu súng, nhất loạt chĩa vào đầu anh.

Sóng dữ dưới sông mỗi lúc một gấp, người trên tàu bị lão đảo đến nỗi mắt hao đầu choáng, xem ra con tàu sắp lật úp đến nơi. Bọn người Nga đã sống ở Trung Quốc một thời gian dài, đều biết gã chủ tàu không nói ngoa, nếu không vứt thẳng bé xuống sông cho Hà Bá, con thuyền đừng mong đi tiếp. Giờ thấy Gà Gô ra tay cứu đứa bé đáng lẽ đã rơi xuống sông làm môi cho thủy thần thì không kìm được rút súng ra, định giải quyết luôn cái gã ngang ngược ngang đường này.

Năm tay người Nga đang định nổ súng, bỗng nghe một loạt tiếng súng vang lên, đám đông sợ qua co rúm lại, hoảng hốt ngó trước ngó sau, xem ai đã nổ súng.

Thì ra Gà Gô đã sử dụng khẩu kỹ phân tán sự tập trung của bọn người Nga, rồi quăng đứa bé cho Liễu Trần trưởng lão đang đứng phía sau, đồng thời rút trong vạt áo ta hai khẩu Mauser Đức, đặt lên đùi mở chốt, “pằng pằng pằng pằng pằng” loạt đạn bắn ra như một cơn gió lốc quét qua. Năm tên người Nga lần lượt trúng đạn, ngã vật trong vũng máu.

Mọi người trên tàu đều mắt tròn mắt dẹt, sắc mặt ai nấy vàng ệch cả ra, trọng nháy mắt giết chết năm người, tốc độ nhanh, kỹ thuật chuẩn là một chuyện, nhưng cái sát khí đằng đằng, giết một lúc nhiều người như như thế lại không hề chớp mắt có khác gì ác quỷ La Sát đâu kia chứ. Gà Gô cũng không cần quan tâm xem mọi người nghĩ gì, lập tức lôi năm cái xác của lũ người Nga vứt xuống sông.

Chẳng phải có câu “Lắm khi thần thánh quý ma, thấy người ác nghiệt đâm ra rụt rè”, thì thể của năm tên người Nga vừa chìm xuống, con tàu lập tức không xoay ngang ra nữa, lại đi tiếp được, mặt nước đang cuộn lên như nổi nước, cũng dần phẳng lặng, Gà Gô bảo gã chủ mau chóng tấp vào bờ phía Bắc.

Gã chủ tàu còn chưa hoàn hồn, nào dám không nghe lời, liền hô thủy thủ, lái tàu vào vùng nước tĩnh đổ lại, hạ ván.

Liễu Trần trưởng lão đã trao trả lại đứa bé cho người phụ nữ kia, còn dặn dò chị ta không được nói

linh tinh, nếu không lần sau sẽ không được may mắn như lần này nữa đâu, Gà Gô biết giết một lúc năm người trước bàn dân thiên hạ là sinh sự to rồi, phải nhanh chóng rời khỏi đường lớn, chọn lối vắng vẻ ít người mà đi. Trước khi rời tàu, anh cũng không quên lôi theo cả vị linh mục người Mỹ, ngộ nhờ có đụng phải công sai, thì còn lấy người nước ngoài này làm con tin, vả lại ông ta là đồng bọn của năm tên người Nga, xác bọn chúng đã bị phi tang dưới lòng sông Hoàng Hà, chính quyền không tìm thấy đồng bọn của chúng, cũng khó lòng điều tra được gì.

Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão xốc nạch linh mục người Mỹ vội vàng bỏ đi, cũng may chỗ này cách Hạ Lan sơn không xa, đi bộ khoảng ba bốn ngày là tới, vả lại chôn này đất rộng người thưa, không lo đụng phải người khác.

Cha Thomas lúc đầu cứ tưởng mình bị hai tên sát nhân bắt cóc, luôn mồm giảng giải về sự nhân từ của Chúa trời, khuyên răn hai người cải tà quy chính, đặc biệt là vị hòa thượng cao tuổi, trông thì từ bi nhân ái, không ngờ tuổi tác vậy rồi mà còn làm cái việc bắt cóc tông tiên, chi bằng đổi đức tin sang Chúa, tin vào người để có được cuộc sống vĩnh hằng thì hơn.

Đi bộ đằng đằng ba ngày, cha Thomas phát hiện ra hai gã này không giống như đang bắt cóc mình, họ cứ tiến về phía Tây Bắc, dường như định tới một nơi nào đó, thấy hành động của họ thật khó hiểu, bèn mở lời dò hỏi xem hai người định đưa mình đi đâu.

Gà Gô nói với vị linh mục: “Ông anh bị những tay người Nga kia lừa rồi, nhìn đồng dụng cụ bọn chúng cầm theo là biết chúng định tìm đường đến Hắc Thủy thành đào cổ vật. Bọn chúng nghe ông anh bảo từng đi qua Hắc Thủy thành, lại còn tận mắt nhìn thấy báu vật ở đó, nên định để ông anh làm người dẫn đường, sau khi đến nơi, chúng chắc chắn sẽ giết người diệt khẩu, tôi làm thế này coi như cứu ông anh thoát chết, ông anh cứ yên tâm, tôi không phải kẻ lạm sát người vô tội, đợi khi chúng tôi đến Hắc Thủy thành giải quyết công việc xong sẽ để ông anh đi, còn bây giờ ông anh phải đi cùng chúng tôi để tránh việc quan phủ lần ra manh mối!”

Linh mục nói với Gà Gô: “Tay súng cừ khôi, tốc độ bắn súng của anh nhanh như chớp, trông thật phong lưu lãng tử! Tôi cũng phát hiện thấy những tay người Nga đó có gì lạ lạ, bọn họ nói với tôi là đi đào mộ để kinh doanh, thì ra là đi đào cổ vật Trung Quốc, nhưng giờ thì Thượng đế đã trừng phạt họ rồi!”

Gà Gô hỏi vị linh mục người Mỹ về những điều ông ta thấy trong ngôi chùa ở Hắc Thủy thành.

Linh mục Thomas hỏi lại: “Sao anh lại hỏi chuyện này, hai người cũng định đào cổ vật à?”

Gà Gô không mấy ác cảm với vị linh mục này, bèn nói: “Tôi cần phải tìm một vật quan trọng, có liên quan tới sự sống còn của rất nhiều người trong bộ tộc, việc này hết sức cơ mật, tôi không thể nói nhiều hơn với ông anh được.”

Vị linh mục nói: “Ok, tôi tin anh. Mấy năm trước tôi đi qua di tích Hắc Thủy thành, tình cờ giẫm phải một đụn cát lún, lúc ấy cứ tưởng Chúa gọi tôi về, không ngờ lại rơi vào trong một gian thờ Phật, có nhiều tượng Phật đẹp lắm. Nhưng lúc đó tôi vội đi truyền giáo, không có thì giờ ngắm kĩ, mà vội trèo lên đi ngay, giờ quay lại, chắc cũng không tìm thấy, song nơi đó rất gần Hắc Thủy thành độ bảy tám cây số là cùng.”

Những lời của linh mục Thomas đã xác thực nguồn tin của Gà Gô, xem ra Thông Thiên Đại Phật tự không bị vui quá sâu, chỉ cần tìm ra vị trí chính xác là có thể dễ dàng đào đường hầm vào bên trong luôn.

Nghe nói trong Thông Thiên Đại Phật tự thờ một pho tượng Phật nằm rất lớn, trong hầm mộ phía dưới bức tượng có xây một cung điện ngầm, thiết kế làm nơi mai táng sau đó lại được dùng làm nơi cất giấu báu vật của triều đình Tây Hạ. Và mục tiêu lần này của Gà Gô chính là nơi đó.

Di tích Hắc Thủy thành không khó tìm lắm, bởi trên mặt đất còn sót lại những kiến trúc đồ nát, mỗi ngọn tháp đều âm thầm ghi dấu những nét vàng son của thưở huy hoàng năm xưa. Khi ba người đến Hắc Thủy thành, trời cũng đã xế chiều, phía xa vẫn còn thấp thoáng thấy dáng dấp của những dải núi xám xịt.

Di tích Hắc Thủy thành hằn in trong sắc chiều bản làng, toát lên một vẻ tĩnh lặng như chết, dường như thần chết đã bóp nghẹt mọi hơi thở còn sót lại nơi đây, bầu không khí tĩnh mịch hoang vu, khiến

người ta không thể nào tưởng tượng ra nổi nơi đây đã từng là một thị trấn trọng yếu bậc nhất của vương triều Tây Hạ.

Liễu Trần trưởng lão là một hòa thượng, Gà Gô từng có một thời gian dài dưới lốt đạo sĩ, Thomas là một linh mục, ba con người, một nhà sư, một đạo sĩ, lại thêm một ông cha cố, đang trên đường tới khu vực cận Hắc Thủy thành tìm kiếm kho tàng của người Tây Hạ, ngay bản thân họ cũng cảm thấy đây quả thực là một nhóm người kỳ lạ.

Tại khu cận Hắc Thủy thành, ba người đang lặng lẽ chờ đợi ánh trăng thanh rọi xuống mặt đất. Nơi đây là cao nguyên Tây Bắc, bầu không khí loãng, muôn sao lấp lánh trên trời, số lượng và độ sáng đều gấp nhiều lần so với vùng đồng bằng.

Liễu Trần trưởng lão ngẩng đầu xem thiên văn, rút la bàn, phân kim định huyệt. Trên trời ba sao Cự Môn, Tham Lang và Lộc Liêm bày ra thế giảnh huyệt, bố cục đều ngay ngắn chặt chẽ, thế sao rọi huyệt rất hoàn hảo, trong điểm cát tướng lại kèm theo tướng đại quý, điểm khiếm khuyết duy nhất là thiếu sự che chắn, mộ huyệt trên mặt đất có hình chuồn chuồn đập nước, trong giây lát đã có thể định vị chính xác phương vị.

Sau khi định rõ vị trí, Liễu Trần trưởng lão dẫn Gà Gô và vị linh mục người Mỹ nương theo ánh trăng thanh như làn nước đến nơi vừa định vị, rồi trở vào một chỗ trên mặt đất nói: “Đại hùng bảo điện của Thông Thiên Đại Phật tự nằm ở chỗ này. Chỉ có điều...ở đây có chôn một độc nhãn long.”

Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 2: Mê Động Long Lĩnh

Chương 24: Thông Thiên Đại Phật tự

Gà Gô không hiểu gì về bí thuật phong thủy, không hiểu về sau câu nói của Liễu Trần trưởng lão nghĩa là gì, liền cất tiếng hỏi, “độc nhãn long” nghĩa là sao ạ?

Liễu Trần trưởng lão ngược nhìn các vì sao trên trời rồi nói: “Bên dưới chỗ này, rõ là có một thần long nấu mình, chỉ có điều phần thân của nó nhỏ quá mức, hơn nữa đầu rồng chỉ có một huyết mắt có thể tang phong tụ khí, cho nên được gọi là độc nhãn long, hay chuồn chuồn đập nước. Trên có khí tím ba sao, nếu hình ấy sáng trong tú lệ, chí ấy ắt là bậc sĩ phu trung nghĩa; hình ấy hùng vĩ uy vũ, chí ấy ắt là người nắm giữ trọng quyền. Khí tím như hình cây, tối kỵ nhánh cành chọc chĩa, ví như hình núi, tối kỵ nghiêng ngả gập ghềnh, bề mặt phồng nứt, đỉnh núi vỡ nát...phàm những loại như vậy đều là thể hình hiềm ác, những người ở đây thì con cháu ắt lắm kẻ nghịch luân phạm thượng. Do sông Hắc Thủy đổi dòng, hình thể của huyết đã bị phá, con mắt báu trên đầu rồng, giờ lại trở thành một cái u độc, nếu táng người ở đây, ắt sẽ ứng vào đời sau, quả thực phiền phức vô cùng. “Nói đoạn chỉ tay về phía vầng trăng lưỡi liềm lạnh băng, nói tiếp: “Hãy nhìn ánh trăng kia xem, hôm nay chúng ta xuất hành mà quên xem ngày, không ngờ đêm nay lại rơi vào ngày trăng đại phá, thì đến Bồ Tát cũng phải nhắm mắt lắc đầu!”

Gà Gô tài cao gan lớn, thêm nữa Mộc thần châu mà bộ tộc đã tìm kiếm nghìn năm nay rất có thể đang nằm trong Thông Thiên Đại Phật tự bị vùi lấp dưới chân mình, sao có thể chờ cho đến ngày hôm sau mới ra tay cho được, liền nói với Liễu Trần trưởng lão: “Nghe đồn phía dưới Thông Thiên Đại Phật tự này là ngôi mộ rồng, mà đã là mộ rồng không chủ, đệ tử nghĩ cũng không cần phải tính toán như với đối với mộ thường, đệ tử dùng xẻng Tuyên phong mở ra một đường hầm, vào lấy đồ xong là lập tức rút lui. Chỉ cần chúng ta hết sức cẩn thận là được, chắc cũng không có chuyện gì xảy ra đâu!”

Liễu Trần trưởng lão nghĩ một lúc cũng thấy phải, quả thực ông cũng hơi lo xa, ngôi mộ này được người Tây Hạ coi như kho chứa báu vật, nếu đã không có chủ nhà (trong mộ không có người chết). thì cũng không cần phải dựa theo quy định thông thường, nào như đèn tắt gà gáy không mò vàng, nào như bọ lầy ba không lầy, chín đào chín không đào, tất cả đều không cần phải nghĩ đến nữa, đoạn liền gật đầu đồng ý.

Gà Gô rút trong tay nải ra một cây gậy đồng rồng ruột, bên trong khía rãnh, thân gậy nhẵn bóng do lòng bàn tay chà sát lâu năm, cũng không rõ là truyền từ đời nào. Sau đó lại rút ra chín lá thép mỏng hình cánh quạt tựa như chín cánh hoa cắm vào đầu gậy, đầu gậy có lẫy lò xo bắt chặt vào rãnh, lá thép vừa đưa vào, lập tức được lẫy lò xo cố định lại.

Cuối cùng, Gà Gô lắp vào đuôi gậy một chiếc cần quay, tạo thành một công cụ lợi hại dùng để đào hang, có thể kéo dài rút ngắn tùy ý, đường kính của hang trộm cũng có thể điều chỉnh được theo ý muốn.

Gà Gô khởi động xẻng Tuyên phong, đồng thời nhờ ông linh mục Thomas người Mỹ chuyển động đất cát đào được ra, cha Thomas chẳng còn cách nào khác, vừa làm vừa than vãn: “Chẳng phải đã nói từ trước là khi đến nơi sẽ thả tôi ra sao? Không ngờ là các người còn lên cho tôi nhiều Chương trình thế này. Các người phải biết ở Phương Tây linh mục là tội tở của Thượng đế, mà viên chức của Thượng đế thì không bao giờ phải làm những công việc chân tay...”

Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão đều không nghe rõ tay người Mỹ đang lăm bằm cái gì, cho nên cũng không đề ý đến ông ta, chỉ chuyên tâm dùng xẻng Tuyên phong đào hầm. sau một khoảng thời gian chùng hút hết một bao thuốc, xẻng Tuyên phong đã chạm tới lớp ngói trên đỉnh bảo điện trong Thông Thiên Đại Phật tự, rất là những phiến ngói lưu ly xanh biếc, mặt ngoài viên ngói còn khắc hình La Hán, thứ ngói lợp nhà thông thường thật khó mà so bì nổi, nhìn là biết đây là kiến trúc chính của một ngôi chùa lớn.

Gà Gô gỡ ra mười, mấy phiến ngói lẫn trong cát vứt ra ngoài, dùng dây thừng thả ngọn đèn bão xuống, chỉ thấy phía dưới tầng tầng lớp lớp toàn là tường gỗ xà gỗ, chính là đại hùng bảo điện nguy nga tráng lệ. “Đại hùng” là cách gọi tôn xưng của phật tử đối với pháp lực và đạo đức của phật Thích

Cà Mau Ni, ý rằng đức phật như một đấng sĩ quả cảm, có pháp lực vô biên, có thể hàng phục được bốn loại yêu ma là Ngũ am ma, Phiền não ma, Tử ma, Thiên tử ma. Ánh sáng của cây đèn được hạ xuống không đủ để soi xa hơn, chỉ có thể thấy ngay phía dưới là ba bức tượng “Tam thân Phật” trong nội điện, theo giáo lý của nhà Phật, Phật có ba thân là pháp thân, báo thân và ứng thân, còn gọi là Tam hóa thân Phật, tức pho chính giữa là Tì Lư Giá Na Phật, pho bên tả là báo thân Lư Xá Na Phật, pho bên hữu là ứng thân Thích Cà Mau Ni Phật. Phía trước tam thân phật có hai pho tượng đất ngoài bọc sắt ngói đôi diện với nhau, gồm tượng Văn Thù Bồ Tát và tượng Phổ hiền Bồ Tát.

Phật giáo rất thịnh ở Tây Hạ xưa, quy mô của ngôi đại điện này chắc không thể nhỏ được. Gà Gô nhìn Liễu Trần trưởng lão và gặt đầu, tỏ ý có thể xuống dưới. Gà Gô xưa này luôn hành động đơn độc, vốn định một mình chui xuống, nhưng Liễu Trần trưởng lão lo trong hang báu vật có nhiều cạm bẫy, và lại có nhiều chướng ngại như bầy ngậm, đường ngậm, trong khi việc đối phó với những món này là việc ưa thích của Mô Kim Hiệu úy, thành thử Liễu Trần trưởng lão muốn xuống cùng Gà Gô, nhờ có gì thì hai người cũng dễ bề hỗ trợ cho nhau.

Đoạn mỗi người uống một viên Xuyên tâm bách thảo hoàn, dùng một bình Kinh thiên lộ chiêu thuốc, những thứ này đều là những phương thức bí truyền phòng hôn mê khi ở trong môi trường không có không khí lưu thông, sau nữa, lại đeo bùa Mô Kim vào cổ tay, dùng vải đen bịt mắt, đi giày thủy hỏa, đem theo một vài dụng cụ cần thiết, rồi xắn tay chuẩn bị hành động.

Gà Gô bỗng sức nhớ ra vị linh mục người Mỹ vẫn đang đứng bên cạnh, tuy cha Thomas không giống kẻ xấu cho lắm, nhưng nếu mình và Liễu Trần trưởng lão đều xuống dưới tìm ngọc, để một người nước ngoài bên trên, e có phần không được thỏa đáng cho lắm, ngộ nhờ hãn ta đột nhiên này sinh ý đồ xấu thì rắc rối to, chẳng bằng lôi luôn cả hãn xuống, ngoan ngoãn nghe lời thì tốt, bằng không để hãn lăn vào cạm bẫy trong hang chứa báu vật cho gọn.

Sau khi tính toán đầu vào đây, Gà Gô liền kéo cha Thomas lại, định cho ông ta uống thuốc bí truyền để vào trong bảo điện. Nhưng cha Thomas nhất quyết không chịu, cho rằng Gà Gô bắt mình uống thuốc độc của phương Đông thần bí, liền cuống quýt lấy tay bịt miệng. Gà Gô không buồn giải thích nhiều, chọc luôn ngón tay vào mạng sườn vị linh mục, cha Thomas đau nhói há miệng kêu lên thành tiếng, liền bị Gà Gô tống cho một viên thuốc vào mồm, linh mục muốn nhổ ra cũng không nhổ được nữa, đành bất lực nhìn lên trời cầu nguyện. “Ôi lạy Chúa trời, cầu xin chúa hãy tha tội cho những con người không biết mình đang làm gì này!”

Gà Gô không phân bua gì cả, đẩy luôn cha Thomas đến gần lỗ hổng trên chóp mái nhà, rồi lấy phi hồ trao định thả ông ta xuống trước. Cha Thomas hoảng hốt, những người Phương đông man rợ này đã bắt mình uống thuốc độc giờ lại định giở trò gì ra đây? Định chôn sống mình chắc?

Liễu Trần trưởng lão đứng bên cạnh trấn an: “Vị hòa thượng tây đây xin cứ yên tâm, lão nạp và ngài đều là người xuất gia, Phật ta đại từ đại bi, người xuất gia chúng ta coi từ bi là gốc, trong tâm hết xảy là thiện niệm, quét cửa dưới thượng sinh mạng kiên, chong đèn đau xót cảnh thiêu thân, lẽ đương nhiên sẽ không mảy may phương hại đến ngài. Chỉ có điều những gì chúng tôi làm đây là việc cơ mật, không thể tiết lộ ra ngoài dù chỉ một chút phong thanh, cho nên xin ngài vui lòng mà đi cùng chúng tôi một chuyến. Sau khi xong việc, tất sẽ để ngài đi!”

Cha Thomas nghe Liễu Trần trưởng lão nói vậy thì cũng yên tâm phần nào, nghĩ bụng dù sao vị hòa thượng Trung Quốc này cũng là viên chức của Chúa, xưa này chưa nghe thấy những người này mưu sát ai bao giờ, thế nên cuối cùng cũng chấp thuận để Gà Gô dùng phi hồ trao thả mình xuống điện thờ.

Liễu Trần trưởng lão và gà Gô cũng lần lượt đu vào trong Đại Hùng Bảo Điện ngay sau đó, hai người thấp sáng đèn bảo soi bốn phía, quả nhiên đây là một ngôi Phật Điện nguy nga tráng lệ. Trên bức tượng pháp thân Phật tổ toàn là bảo thạch, lấp lánh vàng son, bảo tượng trên đài sen trang nghiêm rất mực, bốn phía xung quanh điện được ba mươi một cây đại thụ chống đỡ, vững chãi khôn cùng.

Liễu Trần trưởng lão nhìn thấy tượng Phật tổ liền quỳ xuống, lạy, miệng lầm nhảm tụng niệm tên Phật, Gà Gô trước đây từng giả trang đạo sĩ, giờ tuy đang vận quân áo dân thường, song cũng rạp đầu bái lạy, thành tâm khấn cầu Phật tổ hiển linh phù hộ độ trì cho bộ tộc mình thoát khỏi bể khổ vô biên.

Hai người hành lễ xong, đứng dậy quan sát xung quanh, thấy tiền điện đã sụp đổ, không thể đi qua được, phôi điện ở hai bên là nơi thờ cúng các vị La hán, một bên cũng đã bị sụp quá nửa, tượng La

Hán trong hai gian điện thờ này pho nào pho nấy đều được chạm khắc tinh xảo hoa lệ, từ nguyên liệu đến cách trang trí đều rất công phu kỹ lưỡng, mỗi pho đều là một báu vật vô giá, qua đó có thể thấy được sự hùng cường của Tây Hạ năm xưa, cũng như sự phồn thịnh của Phật giáo thời bấy giờ.

Chỉ có điều những bức tường này có phần hơi khác so với những bức tượng mà Gà Gô thường thấy trong đình chùa khắp nơi, song anh cũng không thể nói rõ ràng điểm khác biệt ở đây là gì, chỉ cảm giác những pho tượng này về mặt tạo hình có chút gì đó rất cô quái.

Liễu Trần trưởng lão giải thích với Gà Gô: “Người Tây Hạ đa phần thuộc tộc người Đản Hạng, người Đản Hạng vốn phát nguyên từ Tây Tạng, sau phò tá nhà Đường mở rộng cương thổ, khai phá đất mới lập nhiều công trạng, được vua ban quốc tính họ Lý. Song suy cho cùng họ vẫn là dân tộc thiểu số, hơn nữa Phật giáo Tây Tạng chịu nhiều ảnh hưởng của Ấn Độ hơn là trong nước, các tượng Phật này đều ăn vận trang phục thời Đường, nhưng tư dung thì lại gần với hình dáng nguyên thủy của nơi cội nguồn Phật giáo hơn, không giống với tượng Phật trong chùa miếu mạo ở Trung Nguyên, vì ở đây chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa Hán, thành thử chúng ta mới có cảm giác khang khác.”

Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão đều nhất trí cho rằng kho báu của nước Tây Hạ có lẽ nằm đâu đó cách tòa Đại Hùng bảo điện này không xa, thậm chí có khả năng còn nằm ngay trong điện cũng không chừng. Bởi mộ được xây cất bên dưới ngôi chùa này, đường nhiên cũng phải xây trên vị trí phong thủy, huyệt vị trên long mạch này rất nhỏ, cho nên có thể khoanh vùng vị trí của nó xung quanh ngôi đại điện.

Linh mục Thomas theo Gà Gô đi lăng quăng trong điện thờ, càng xem ông ta càng lầy lăm lạp, tại sao ở cái mảnh đất khi họ cò gáy không có gì bắt mắt này, bọn họ đào bới một cái đã đào được một ngôi chùa hoành tráng đến thế. Vả lại ban nãy nom qua chỗ chính điện, những bức tượng La hán tinh xảo trong đó rất quen, hình như là chỗ mấy năm trước mình thụt xuống, lúc đó hoàn toàn là vì vô tâm vô ý, trải qua mấy năm rồi đâu có muốn tìm chắc chắn cũng khó mà tìm lại được, nhưng vị hòa thượng giả này sao chỉ nhìn sáo trời đã tìm ra được vị trí chuẩn xác đến thế. Thế giới Phương Đông thần bí này ẩn chứa quá nhiều điều khó hiểu. Nghĩ đến đây, trong thâm tâm cha Thomas bỗng thấy nể sợ hai người trước mặt mình, thành ra cũng không dám nhiều lời thêm nữa.

Ba người tiếp tục đi kiểm tra thêm hai vòng trong Đại Hùng bảo điện, gần như đã lật tung từng viên gạch phiên ngói lên nhưng vẫn không phát hiện ra lỗi vào kho báu.

Gà Gô nói với Liễu Trần trưởng lão: “Trong chính điện không thấy dấu vết khả nghi nào, hay là ta vào kiểm tra hậu điện xem sao!”

Liễu Trần trưởng lão gật đầu: “Đã đến đây rồi thì chớ nóng vội, cứ tìm thật kỹ từ trước ra sau xem sao. Chùa này có tên Thông Thiên Đại Phật, hẳn hậu điện có thờ tượng Phật nằm, ta hãy qua đó xem xem!”

Con đường dẫn ra hậu điện được vẽ đầy những bức Phật lễ đồ thời Tống, trong tranh đa phần điểm xuyết hoa sen khiến người ta có cảm giác thanh tịnh siêu thoát, gột bỏ được hết bụi bặm hồng trần.

Gà Gô gần đây thường ở gần Liễu Trần trưởng lão, được nghe không ít giáo lý nhà Phật, ác niệm trong tâm cung theo đó mà tan đi không ít, giờ phút này ở chốn thánh địa Phật đường, bỗng cảm giác rất đôi mệt mỏi, trong khoảng khắc cảm thấy chán chường với nghề đồ đầu, chỉ mong lần này có thể thuận lợi tìm ra viên Mộc trăn châu, xong được việc lớn, rồi sau đó theo Liễu Trần trưởng lão về chốn cổ sát thanh tu, sống nốt năm tháng cuối đời.

Những ý nghĩ này chỉ thoáng qua trong đầu Gà Gô rồi lập tức vụt tắt, bởi lòng anh hiểu rõ hơn ai hết, trong tình thế lúc này không thể bất cẩn dù chỉ một chút, trước mắt phải tập trung tinh thần và sức lực vào việc tìm kiếm lỗi vào kho báu của hoàng tộc Tây hạ trước đã.

Vừa đi vừa nghĩ miên man, chẳng mấy chốc Gà Gô và hai người đồng hành đã vào đến hậu điện, quả như Liễu Trần trưởng lão tiên liệu, so với tiền điện, hậu điện trông còn nguy nga rộng lớn hơn nhiều, chính giữa điện là pho tượng Phật nằm bằng đá không lồ, có khảm ngọc thất bảo trang trí.

Tượng Phật nằm cỡ lớn thường được xây dựng theo thể núi, đôi khi cả ngọn núi trập trùng qua bàn tay còn người điêu khắc, lại toát lên được hình thái của đức Phật như thiên nhiên tạo ra, bàn về sự lớn lao kỳ vĩ, thời có thể gói đất chống trời, bàn đến sự thuần nhị tinh tế thời có thể nằm gọn trong hạt cát, nhưng dù to lớn hay nhỏ bé thì đề độ nhất vô nhị, và thể hiện được cảnh giới vô biên vô tận của Phật

pháp.

Pho tượng Phật nằm trong hậu điện này nếu so với những pho tượng xây dựa theo thể núi thì nhỏ bé hơn nhiều, nhưng so với kích thước của người thường thì vẫn hết sức to lớn, chiều dài tượng phật phải đến hơn năm mươi thước, tai Phật to, chảy xuống hai bên, yên nhủ trên đài hoa sen.

Hai bên hậu điện đều được đặt một chiếc vò lớn bằng sứ xanh, bên trong đựng đầy “Uất mạnh long diên cao” đã cô đặc, đây là một loại dầu có thể cháy suốt trăm năm không tắt, đèn lưu ly chiếu sáng vĩnh cửu thờ cúng Phật tổ cũng dùng chính loại dầu này, nhưng đèn giờ thì dầu đèn đã khô cạn từ lâu.

Trong hậu điện còn có rất nhiều bia đá, khắc toàn chữ tây Hạ rồi rắc phức tạp vô cùng, chắc đều là những văn bia ghi chép về điển tịch nhà Phật. Gà Gô đi một vòng khắp hậu điện, sau cùng để ý tới pho tượng phật nằm, bèn nói với Liễu Trần trưởng lão: “Tư thế nằm của pho tượng phật này không ổn, để tử cho rằng bên trong ắt có sự kỳ quái.”

Liễu Trần trưởng lão quan sát hồi lâu, cũng cảm thấy pho tượng có điều bất thường, bèn nói: “Ừm... người cũng đã nhìn ra rồi, thật không hổ danh cao thủ phái Ban Sơn. Phần đầu pho tượng có lắp đặt hệ thống máy móc, xem ra mật đạo dẫn vào hang báu vật thông với đầu pho tượng. Có điều cấu tạo của hệ thống này nhất thời ta chưa thể đoán định được nên phải hết sức thận trọng đây!”

Gà Gô gật đầu hiểu ý, chấp tay vái tượng phật hai lay, rồi phi thân nhảy lên trên phật đàn. Chỉ thấy trên môi tượng phật có một khe hở không rõ nét lắm, dường như có thể đóng mở, nếu không phải cao thủ phái Mô Kim hay Ban Sơn thì chắc chắn sẽ bỏ qua chi tiết nhỏ nhất này.

Miệng tượng Phật nhiều khả năng là cửa dẫn vào mật đạo, có khi chỉ cần chạm vào chốt lẫy thì lập tức hàng loạt những loại bẫy như phi đao, ám tiễn sẽ bắn vọt ra. Sau một hồi xem xét kỹ càng, Gà Gô đã nắm rõ cơ cấu của hệ thống này, ló vào chắc không có ám khí nào hết, đây chẳng qua chỉ là một lối vào dạng ống, đưa vào cửa chính bên trong. Thế là anh liền gọi cha Thomas lại giúp, hai người hợp sức xoay chuyển lớp cánh hoa ở giữa đài sen.

Mấy tiếng “cách, cách, cách” vang lên, miệng tượng Phật từ từ mở rộng ra. Tượng Phật nằm mất quay ra phía cửa lớn, miệng phật mở rộng để lộ một lối vào hình ống dựng đứng. Trên vách ống có đặt sẵn cầu thang leo xuống dưới.

Cha Thomas nhìn thấy vậy thì chẳng hiểu mô tê gì, luôn miệng suýt xoa, lần này chẳng cần Gà Gô thúc giục, ông ta đã chủ động leo xuống cầu thang xem phía bên dưới còn ẩn chứa những điều gì.

Gà Gô biết kho báu này vốn là của một vị trọng thần thời Tây Hạ, nhưng sau đó lại biến thành nơi cất giấu ngọc ngà châu báu của hoàng tộc. Nếu đây là nơi chôn cất người chết thì đã đành, đằng này lại là nơi cất giấu bao nhiêu là bảo vật thì chắc hẳn sẽ có không cam bẫy lợi hại. Để một người không am hiểu cam bẫy như cha Thomas xuống trước chặn khác nào đẩy ông ta vào cái chết. Vị linh mục nước ngoài này cũng là người tốt, Gà Gô không nỡ để ông ta phải bỏ mạng trong minh điện tối tăm nơi đây, bèn nhanh tay ngăn lại, bảo theo sát phía sau mình, Liễu Trần trưởng lão sẽ đi sau cùng, cứ theo thứ tự như vậy mà leo xuống.

Dân trộm mộ gần như là chưa ai tiếp xúc với mộ cổ Tây Hạ, nên cũng không ai hiểu được những đặc tính bên trong thế nào, chỉ biết rằng nó chịu ảnh hưởng của văn hóa Hán rất sâu sắc, cho nên chỉ còn cách dựa vào kinh nghiệm mà lần mò từng bước, từng bước một mà thôi.

Liễu Trần trưởng lão biết Gà Gô cũng là một tay nhà nghề trong ngành phân khóa phá giáp, có anh chàng này đi trước dẫn đường, bước nào bước ấy hết sức vững chãi, chắc sẽ không xảy ra sai sót.

Để thăm dò luồng khí lưu bên dưới, Gà Gô đưa đèn cho Liễu Trần trưởng lão, còn mình thì nhanh tay lắp những ống phốt pho lên ô kim cang. Ô kim cang là một dụng cụ như chiếc khiên dùng để phòng ngừa ám khí trong minh điện của phía Mô kim, phần tán ô được thiết kế bằng khung thép và lá sắt, cung nó có mạnh đến đâu cũng khó mà bắn xuyên qua được. Ống phốt pho là một thiết bị hai trong một, vừa thăm dò chất lượng không khí, vừa chiếu sáng, dùng khoa học ngày nay giải thích thì có thể xem đây như một thứ ánh sáng sinh học, giống như ánh sáng từ đom đóm hay một số sinh vật viên có thể phát quang. Bên trong ống phốt pho có một loại bột được mài từ xương người chết trộn với cỏ “Hỏa nhung hồng âm” đã tán thành bột, sau khi đốt cháy sẽ phát ra ánh sáng xanh lạnh lẽo, nhồi đầy ống thì có thể cháy được hai tiếng.

Gà Gô dùng ống phốt pho chiếu sáng, bên dưới dùng phi hồ trảo móc vào ô kim cang thả thòng xuống làm vật hộ thân, men theo cầu thang chậm rãi leo xuống, không lâu sau liền cảm thấy tức ngực khó thở, xem chừng không gian phía dưới bị phong bế, nếu ngay từ đầu không uống thuốc đề phòng thì giờ đã rơi vào trạng thái hôn mê rồi lăn xuống dưới mà chết.

Gà Gô ngẩng đầu lên hỏi thăm tình hình Liễu Trần trưởng lão và cha Thomas ở phía trên, liệu có cần quay lên chờ một lúc cho không khí bên dưới được trao đổi mới xuống tiếp hay không, hai người đều tỏ ý không có gì đáng ngại, mức độ ngột ngạt này vẫn nằm trong phạm vi chịu đựng, đã đi được hơn nửa chặng đường rồi thì cố gắng đi tới cùng luôn.

Cả nhóm lại tiếp tục leo xuống dưới, chừng thời gian một tuần trà thì xuống đến đáy.

Xung quanh lối xuống đều là tượng đá lạnh ngắt, hết sức khô ráo, Gà Gô lia ống phốt pho, định soi xem tình hình bốn phía xung quanh, bỗng trước mắt thỉnh linh xuất hiện một võ sĩ mặc giáp vàng đội mũ trụ vàng, đôi mày xéch ngược, chẳng nói chẳng rằng, hai tay vung cây rìu Khai sơn sắc lẹm nhắm đầu Gà Gô bổ xuống.

:030:

Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Quyển 2: Mê Động Long Lĩnh

Chương 25: Xương trắng

Gà Gô ứng biến thần tốc, hốt nhiên trông thấy trong hàm sâu hút có một tay võ sĩ mặc kim giáp, cầm cây rìu Khai sơn định bụng bổ xuống đầu mình, bèn lập tức thét lên một tiếng, nhảy bật về phía sau, áp sát vào bức tường sau lưng, đồng thời bật ô kim Cang ra che chắn phần đầu và mặt, khẩu súng Mauser bằng đạn hai mươi viên nơi hông cũng rút phất ra luôn, đưa thân súng ra phía trước, lợi dụng tay trái đang cầm ô kim Cang đây chốt an toàn, vào tư thế sẵn sàng công thủ, chĩa thẳng nòng súng về phía võ sĩ mặc kim giáp.

Vậy ban nãy hà có Gà Gô phải thét lên như thế? Chừng do luyện công phụ ngoại gia đến một trình độ nhất định nào đấy, nếu làm những tác động mạnh mẽ kịch liệt, thì trong cơ thể sẽ tự nhiên phát ra một thứ âm thanh đặc biệt, phản ứng tự nhiên này liên quan đến sự hô hấp của cơ thể nếu không thét lên thì rất dễ bị nội thương, chứ hoàn toàn không phải vì sợ hãi mà thét thất thanh lên như thế.

Gà Gô thét lên một tiếng như thế cũng chẳng sao, nhưng làm cha Thomas còn chưa xuống được đến nơi đã giật hết thân hồn, trượt chân một cái ngã nhào.

Gà Gô nghe bên trên có tiếng gió, biết có người ngã xuống, vội giơ ô kim Cang ra, đỡ lấy vị linh mục người Mỹ, cũng may lúc đó khoảng cách không cao lắm, cha Thomas lại được vòm ô hình cung được lại giây lát, rồi mới rơi xuống đất, mặc dù khắp mình ê ẩm, nhưng cũng không có gì đáng ngại.

Cùng lúc ấy, dưới ánh sáng lạnh lạnh của ống phốt pho, Gà Gô mới nhìn rõ tướng mạo của vị võ sĩ mặc áo kim giáp tay vung cây rìu lớn kia. Thì ra tất cả chỉ là thân hồn nát thần tính, vị võ sĩ chỉ là một bức tranh trừ tà được vẽ trên vách đá, có điều bức tranh trông quá chân thực, màu sắc vẫn còn vẻ tươi mới bắt mắt. Thân hình của võ sĩ trong tranh cũng na ná người thường, song mặt mũi hung dữ, mày râu dựng ngược, toàn thân khoác một bộ áo giáp vàng, vô cùng uy vũ. Hơn nữa độ tinh xảo khéo léo của người họa sĩ có thể nói đã đạt đến đỉnh cao, động tác của vị võ sĩ kim giáp chứa đầy uy lực, mặc dù chỉ là một bức vẽ tĩnh tại, nhưng khí phách trong tranh thì dường như đã toát cả ra bên ngoài, bình tĩnh nhìn lại, quả thực khiến người ta có cảm giác người võ sĩ bất cứ lúc nào cũng có thể đập tường nhảy ra.

Lúc này Liễu Trần trưởng lão cũng đã leo xuống tới nơi, ngắm vị võ sĩ trên tường mà không ngớt lời khen ngợi. Liễu Trần trưởng lão cùng Gà Gô quan sát tỉ mỉ những đặc điểm của võ sĩ trong tranh, có thể đoán định được vị tướng quân mặc áo kim giáp này chính là tướng quân Ông Trọng (một tướng của An Dương Vương (??) được cử sang đi sứ nhà Tần, đã có công giúp vua Tần dẹp giặc Hung Nô, được phong làm Vạn Tín Hầu), vị đại tướng thời Tần, dũng mãnh vô song, tương truyền đến quỷ thần còn phải nể sợ. Từ thời nhà Đường, trên bức tường đầu tiên trong các lăng mộ quy mô lớn của giới quý tộc đều vẽ hình tướng quân Ông Trọng, giống như là môn thân canh giữ cho sự an toàn của lăng mộ.

Song tranh màu phai bày ra nơi ngoài cùng của lăng mộ thế này, rất dễ bị oxy hóa, trải qua hàng ngàn năm, màu sắc trong tranh gặp phải không khí sẽ lập tức bốc hơi, hơn nữa dân đồ đầu hoặc trộm mộ đa phần đột nhập vào từ bên dưới hoặc hai bên vách, rất ít khi đi vào từ cửa chính, cho nên tướng quân Ông Trọng bảo vệ lăng mộ trong truyền thuyết xưa nay cũng chỉ là nghe nói đến, hôm nay mới tận mắt chứng kiến, cả Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão đều sững sờ đứng lại nhìn ngắm bức tranh lâu hơn một chút.

Gà Gô nói với Liễu Trần trưởng lão: “Sur phụ, con thấy lăng mộ của người Tây Hạ quả nhiên đã chịu ảnh hưởng rất nặng của văn hóa Trung nguyên, ngay đến hình ảnh tướng quân nước Tần cũng sao cả vào đây. Xem ra bức vách có hình tướng quân gác cửa này có thể chính là cánh cửa cổ mộ bên dưới Thông Thiên Đại Phật tự, vị trí chúng ta đang đứng hiện giờ chính là huyền môn rồi.”

Liễu Trần trưởng lão giơ cây đèn bão quan sát bức tường vẽ hình tướng quân Ông Trọng, gật đầu nói: “Trên tường có đóng đinh cửa theo lối chín ngang bảy dọc, quả nhiên là cửa mộ...” Liễu Trần trưởng lão nói chưa dứt câu chợt thấy hình vẽ tướng quân Ông Trọng mặc áo giáp vàng trên cửa đá chợt lóe sáng hai lần rồi biến mất.

Cha Thomas vào trong địa đạo âm u đáng sợ này, thần kinh đang hết sức căng thẳng, đột nhiên lại thấy dưới ánh đèn lập lòe, vị võ sĩ mặc kim giáp trên tường đột ngột biến mất, sắc mặt vị cha cố bột bột hải hùng, không ngừng đưa tay lên ngực làm dấu thánh.

Liễu Trần trưởng lão nói với cha Thomas: “Hòa thượng Tây các hạ chớ kinh hãi, không khí nơi đây dần dần được lưu thông, màu sắc trên bức tranh cũng sẽ theo đó mà biến mất, không phải là việc ma quỷ tác quái gì đâu!”

Cha Thomas vẫn chưa hoàn hồn, chỉ cảm thấy trong chộn tằm tối này đâu đâu cũng thấm đậm bầu không khí thần bí ma quỷ, ngay cả Thượng đế toàn năng chắc cũng khó mà biết được thế giới đằng sau cánh cửa đá kia là như thế nào, hôm nay bị hai người Trung Quốc bắt phải đến đây, đúng là đen đủi hết chỗ nói, không chừng thế giới bên dưới lòng đất này lại thông đến lãnh địa của quỷ Satan hoặc bên trong có người sồi, ma cà rồng, cương thi hay gì đó đại loại như vậy. Cha Thomas tuy là một linh mục, đức tin vững chắc, song cũng không thay đổi được nỗi sợ hãi khi phải đối mặt với bóng tối, ông vẫn thường tự trách bản thân, cho rằng đức tin của mình vẫn chưa kiên định, sự việc ngày hôm nay có lẽ là thử thách của Thượng đế cũng không chừng, lần này nhất định phải chiến thắng nỗi sợ hãi bóng tối, nhưng tâm lý sợ hãi bẩm sinh này trong một khoảng thời gian ngắn không thể khắc phục được.

Gà Gô đầu rảnh rỗi để quan tâm tam trạng phức tạp trong lòng cha Thomas lúc này, anh tỉ mỉ quan sát cánh cửa cô mộ, biết được đây là một cánh cửa lưu sa, nguyên lý thiết kế của loại cửa mộ này hết sức cao diệu, phía sau cánh cửa bố trí một lượng cát lớn, sau khi an táng chủ mộ, cánh cửa sẽ được đóng kín từ bên ngoài, dưới chân cửa là hệ thống đường ray, khi cửa đã đóng lại sẽ kích hoạt công tắc sau cửa, và một khối lượng cát lớn sẽ đổ ra, tự động lấp đầy mộ đạo đằng sau, đồng thời cũng tăng cường cho cửa mộ một lớp bảo vệ vững chắc, tuy cửa đá không dày lắm, nhưng cũng không thể nào đẩy vào được từ bên ngoài.

Tuy nhiên ngay lúc đó Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão đã phát hiện ra một chi tiết nhỏ, chi tiết này rất dễ bị bỏ qua, chính là khe hở dưới chân cửa không có chút cát nào lọt qua, bởi huyền môn cho dù được xây dựng tinh xảo đến nước nào, thì dưới cửa vẫn có hệ thống đường ray, cho nên nhất định vẫn còn kẽ hở, khi cửa lưu sa đóng lại, không ít thì nhiều sẽ có chút cát bị đẩy qua kẽ hở.

Không có vết cát dưới cửa, chứng tỏ chốt đồ cát phía sau cánh cửa vẫn chưa bị kích hoạt. Nếu xét trong hoàn cảnh người chết đã được nhập niệm thì chuyện này thật đáng ngờ, nhưng đây là mộ không chủ, bên trong toàn là báu vật quý hiếm của triều đình Tây Hạ, người Tây hạ đã tính tới sau khi phục quốc sẽ đến lấy những báu vật này ra, bởi vậy họ mới không niệm phong cửa minh điện.

Điều này cũng giúp cho hai thầy trò đỡ tốn công sức, không cần phải đào đường hầm vào bên trong, cứ thế đẩy cửa vào là có thể đi qua mộ đạo đến kho báu trong minh điện. Gà Gô, Liễu Trần trưởng lão và cha Thomas, ba người cùng hợp sức nhất tề đẩy mạnh huyền môn.

Huyền môn không bị khóa chết, công tắc lưu sa phía sau cửa đã bị tắt đi, cửa đá tuy nặng, nhưng cũng không phải loại cửa đá không lồ nghìn cân trong lăng mộ vua chúa, mà chẳng qua chỉ là một tấm bình phong trong lăng mộ quý tộc, thế nên ba người chưa phải dốc hết sức, đã có thể khiến cánh cửa dịch chuyển lộ ra một khe hở đủ cho một người lách qua.

Gà Gô cầm ô kim cang trong tay tiến vào huyền môn, kế đó đó bắn một viên pháo sáng, ánh sáng vừa lóe lên, toàn bộ không gian phía sau cánh cửa liền trở nên rõ ràng, hai bên chứa hai bên vách chẳng có hạt cát nào, hoàn toàn trống rỗng, trên nền mộ đạo gạch lát phẳng bằng ngay lối. Gà Gô nhận thức được rằng con đường càng bằng phẳng bao nhiêu thì càng nhiều nguy hiểm rình rập bấy nhiêu, phía trong rất có khả năng ẩn chứa những cạm bẫy như ám tiễn, phi đao, khói độc.

Liễu Trần trưởng lão phía sau cũng không ngừng nhắc nhở Gà Gô phải hết sức thận trọng, cửa lưu sa chưa bị phong bế có thể do năm xưa người Tây Hạ vội vã chạy tháo thân, trong lúc cấp bách không để ý đến, dù sao thì ngôi Thông Thiên Đại Phật tự này cũng đã bị môi trường tự nhiên biến đổi khắc nghiệt nuốt chửng, trên mặt đất không còn lại bất cứ vết tích nào, không phải là người hiểu rõ ngọn ngành ắt không thể tìm ra được. Cũng có khả năng đây là một cạm bẫy, khiến những kẻ đi qua huyền môn lơ là mất cảnh giác, dân gian có câu “huyền môn cửa ải dễ vào, không như huyền đạo mất bao mạng người”, một số mộ có cửa đá cực mịch nặng nề, đằng sau còn có đá lăn cát chảy bịt lại, nhưng những thứ ấy đều là trò vật vãnh cả, chỉ cần đủ ngoại lực tác động, là mở ra được, cạm bẫy ám khí đích thực một là trong hầm mộ, thứ đến là trong mộ đạo, bởi đây là hai nơi bọn trộm mộ bắt buộc phải

đi qua.

Gà Gô đương nhiên không dám khinh suất, suy cho cùng anh cũng chưa vào lăng mộ người Tây Hạ bao giờ, chỉ thất tập trung cao độ, bước từng bước nên nền gạch tiến về phía trước, mộ đạo dài chừng bảy mươi mét, tận cùng đầu bên kia là một cánh cửa lớn.

Cánh cửa xem ra rất không bình thường, vừa cao vừa rộng, được thiết kế giống như một cổng thành hình vòm, chiếm hết diện tích của mộ đạo. Toàn bộ cánh cổng là một khối ngọc trắng được chạm khắc, không có họa tiết hoa văn nào, mà chỉ khắc rất nhiều chữ Tây Hạ. Mấy người bọn Gà Gô tuy không hiểu những chữ này có nghĩa là gì, nhưng cũng đoán đó có lẽ là những đoạn kinh phật. Trên cửa ngọc có một then đồng vắt ngang, chính giữa treo một ổ khóa không lồ, không thấy chìa khóa đâu, phía sau cánh cửa nhất định là mộ thất, nơi chứa báu vật.

Lạ ở chỗ, hai bên cửa bạch ngọc mỗi bên đều có một cái hang hình vòm sâu hun hút. Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão chưa từng gặp loại mộ đạo có hang kiểu này, song rõ ràng hai cái hang có kích cỡ y hệt nhau, hai bên đối xứng này là hang nhân tạo, hang được xây rất kiên cố, đá lát trên bốn bức vách trơn nhẵn như gương, chiều cao và độ rộng của hang đều phải mấy mét, quyết không phải xây cất vội vàng, có lẽ là lúc bắt đầu thiết kế khu lăng mộ, người ta đã dự tính xây hai cái hang động này thuộc chính thể thống nhất của lăng mộ.

Theo kinh nghiệm lâu năm của mình, Liễu Trần trưởng lão phán đoán đây có lẽ là một loại cam bẫy, đoạn cùng Gà Gô phân tích một hồi. Gà Gô nói: “Trên cửa ngọc có khóa đồng, đệ tử vốn thạo phá khóa, song chỉ sợ rằng khóa đồng mà bị phá, sẽ kích hoạt những cam bẫy quanh đây...”

Liễu Trần trưởng lão xua tay nói: “Lão nạp cho rằng không thể mở chiếc khóa này được, trên cửa ngọc gắn khóa đồng, đây dường như là vẽ rắn thêm chân, những người có thể tiến vào đến mộ thất này, sao có thể bị một cái khóa đồng còn con như thế cản trở được, tương truyền thời Bắc tống có một loại khóa gọi là khóa liên tâm, người xem thân khóa có gắn liền với cửa ngọc không nếu có thì chỉ cần động khê vào ổ khóa là có khối độc hay gì đó tự xì ra ngay.”

Gà Gô nghe vậy không dám động vào ổ khóa nữa, mà cẩn thận quan sát kỹ càng, quả nhiên khóa đồng và then đồng trên cửa ngọc gắn liền thành một khối, đừng nói đến chuyện mở khóa, chỉ cần chạm vào cũng có thể kích hoạt cam bẫy bắn ra trước cửa. Gà Gô thấy vậy thì toát mồ hôi lạnh, bản thân xưa nay luôn cẩn trọng, hôm nay chẳng biết làm sao mà lòng như lửa đốt, nếu không có Liễu Trần trưởng lão chỉ ra cam bẫy, có lẽ lúc này anh đã hồn lìa khỏi xác, nằm ở dưới đất lạnh kia rồi.

Liễu Trần trưởng lão giờ đã nhìn ra đầu mối, liền quay sang nói với Gà Gô: “Xem ra cửa ngọc chỉ là để đánh lạc hướng thôi, tuy xây cất tinh xảo, nhưng thật ra chỉ là một cánh cửa giả, tuyệt nhiên không thể phá cửa mà vào được, động vòm ở hai bên chắc chắn cũng được bố trí nhiều cam bẫy. Ngồi mộ cổ Tây Hạ này tuy rằng không lớn, nhưng bố cục lại vô cùng nghiêm cẩn, muốn vào mộ thất e chỉ còn cách chui xuống bên dưới mộ đạo thôi. Người Tây Hạ có tính ranh cô quái thể nào, cũng khó thoát khỏi ảnh hưởng của lý luận âm dương phong thủy ngũ hành, nguyên lý của đoạn mộ đạo này chẳng qua chỉ là lợi dụng tứ môn tứ tượng, nhìn gà vẽ quốc, nên nền đất đá dưới chân ta chắc chắn không có định, có thể tiến vào mộ thất từ phía dưới, nếu không nhầm, có lẽ đây là lối vào duy nhất.”

Gà Gô theo chỉ dẫn của Liễu Trần trưởng lão, bầy từng viên gạch dưới sàn mộ đạo lên, quả nhiên dưới đất lộ ra một cửa hang lớn, thông thẳng tới mộ thất phía sau cửa ngọc, cái ngón điều trùng tiêu kỹ này của người Tây Hạ đích thực là không thể đánh lừa được pháp nhãn của vị nguyên lão đồ đầu Liễu Trần trưởng lão.

Vẫn là Gà Gô cầm ô kim cang đi trước dẫn đường, ba người đi qua địa đạo tiến vào hầm mộ, trong địa đạo có treo một phiến đá to màu đen, trông như một tổ ong, cả Gà Gô lẫn Liễu Trần trưởng lão đều không biết đó là vật gì, trong ánh sáng mờ mờ của ống phốt pho, trông nửa giống đá nửa giống ngọc, chẳng hiểu là gì, chỉ cảm thấy không nên đụng vào thì hơn, bèn lách sang bên cạnh để đi tiếp.

Vừa bước vào mộ thất ai nấy đều chói mắt, sau căn mộ thất rộng hơn sau trượng vuông có cơ man những ngọc ngà châu báu chất cao như núi, dưới ánh lửa phốt pho xanh lét những châu báu ấy càng trở nên lung linh lạ thường, nổi bật nhất trong số đó là một cây san hô được khảm vô số loại bảo thạch đặt giữa phòng. Báu vật quý hiếm trong hoàng cung đại nội quả không phải tầm thường, ngoài ra còn có vô số kinh thư cổ tịch và các rương hòm to nhỏ, xem ra những thứ có giá trị trong hoàng cung Tây Hạ đều

nằm ở đây cả.

Cha Thomas đứng nhìn mà hai mắt không chớp lấy một lần, hỏi Liễu Trần trưởng lão liệu có thể lấy đi một hai món không, lấy bữa một món ra ngoài bán là có thể xây được mấy tòa giáo đường, làm nơi thụ dưỡng dạy dỗ cho những đứa trẻ lang thang không nơi nương tựa.

Liễu Trần trưởng lão nói với cha cố: “Hạnh thiện như vậy có gì không được, chỉ có điều những vậy này đều là quốc bảo, lão nạp trước khi xuất gia cũng còn lại một ít gia sản, nếu ngài đây muốn xây dựng giáo đường, lão nạp xin dốc túi hỗ trợ, dù sao người xuất gia tứ đại giai không, giữ lại những thứ vàng bạc đó cũng chẳng để làm gì.”

Gà Gô trong lòng chỉ quan tâm tới Mộc trần châu, những báu vật khác tuy quý giá, nhưng trong mắt anh cũng chỉ như cỏ rác. Anh giẫm lên những báu vật là liệt khắp đất tiến về phía trước, rồi bỗng nhiên dừng bước, quay đầu lại nói: “Không xong rồi, trong mộ thất này có người chết!”

Trước đó đã phán đoán trong hầm mộ này không có người chết, nay lại nghe Gà Gô nói vậy, Liễu Trần trưởng lão cũng giật mình, vội rảo bước lên xem, chỉ thấy tại một góc hầm mộ có một bộ xương người trắng ló, so với kích thước người thường thì lớn hơn nhiều, lòng bàn tay bộ xương nắm một chùm chìa khóa, phía sau là một pho tượng Phật nghìn tay đen bóng, chẳng phải đá cũng chẳng phải ngọc, khi ánh sáng của ồng phốt pho rọi lên, cũng không hề thấy phản quang, thêm vào bộ xương trắng phía trước, quả là đen trắng rõ ràng, càng khiến người ta cảm thấy khiếp hãi.

Liễu Trần trưởng lão thấy tình cảnh ấy, trong lòng náo ruột: “Đại sự chẳng lành rồi, đêm nay trùng vào ngày đại phá, Bồ Tát nhắm mắt, tất cả pháp khí đều mất tác dụng, nếu trong hầm này còn có oan hồn chưa siêu thoát, chúng ta sẽ chết mà không có chỗ chôn cất. Lạ hơn nữa là, ở đây sao lại có một pho tượng... Phật đen nghìn mắt nghìn tay cho được?”

Ma Thôi Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Quyển 2: Mê Động Long Lĩnh

Chương 26: Tượng phật đen

Gà Gô nhìn thấy bộ xương đó liền có dự cảm chẳng lành, giờ lại nghe giọng nặng nề của Liễu Trần trưởng lão, chỉ biết sự việc đã trở nên nghiêm trọng, đoạn hỏi Liễu Trần trưởng lão Bồ tát nhắm mắt là gì?

Liễu Trần trưởng lão nói: “Trăng có bảy mươi hai lần phá, hôm nay lại gặp đúng ngày đại phá, ắt lắm sự hung, tương truyền vào những ngày này dương khí trên mặt đất suy yếu, sao Thái Âm rơi chiếu, rất dễ xảy ra những chuyện quái gở, làm nghề đồ đấu ai dám nhập mộ mộ mình khí vào những lúc thế này? Lão nạp ban đầu cho rằng ngôi mộ này là mộ vô chủ ai ngờ bên trong lại có bộ xương người? Hơn nữa là có pho tượng Phật đen nghìn tay nghìn mắt cạnh bộ xương trắng. Tượng này không phải vật thường, trong hầm mộ mà có tà ma ăn náu thì móng lửa đen và gạo nếp của chúng ta đêm nay cũng không có tác dụng, mau rút thôi.”

Gà Gô tuy không cam lòng nhưng cũng biết phân biệt tốt xấu, lập tức chẳng nói gì thêm vội cùng Liễu Trần trưởng lão và cha cô Thomas quay người chạy ra theo lối địa đạo phía dưới cánh cửa ngọc.

Ba người rút lui, người sau cùng lại thành người dẫn đầu, cha cô người Mỹ Thomas giờ đi tiên phong, thấy hai người Trung Quốc định quay trở ra, như bắt được vàng, lập tức tiến đến cửa đường hầm, thấp sáng một ngọn nến mà Gà Gô đưa cho ông ta lúc trước, định chui vào bên trong.

Liễu Trần trưởng lão đi thứ hai bỗng hét lớn: “Ày, chớ” cùng lúc đưa tay túm lấy cổ áo cha Thomas kéo ngược lại, chỉ thấy từ trong đường hầm bỗng phun ra một màn khói đen đậm đặc, nếu động tác của Liễu Trần trưởng lão chỉ hơi chậm hơn một chút, chắc chắn cha Thomas sẽ chạm phải làn khói đen đó, chỉ cần chậm một bước, rất có thể vị cha cô có đức tin kiên thành kia đã đi gặp Thượng đế của ông ta rồi.

Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão đều biết đây là khói độc thường được bố trí trong các cỗ mộ, lối ra duy nhất thông thường đều có bố trí các kiểu cạm bẫy hung hiểm như vậy cả, không biết trong ba người ai đã chạm phải chốt lẫy làm kích hoạt hệ thống khói độc này, cũng may nhờ có Liễu Trần trưởng lão mặc dù tuổi cao nhưng kinh nghiệm dày dặn mới cứu được mạng sống của cha Thomas.

Loại khói độc màu đen này rất có thể là khí chưng cất từ nọc của loài trùng nghìn chân, vừa đậm đặc lại không dễ tan, giống như một thứ dịch thể màu đen cô đặc. Khói đen thoát ra trong địa đạo mỗi lúc một nhiều hơn, ba người đều đã uống thuốc ngừa độc, bí dược của phái Mô Kim đa phần dùng để đối phó với khí độc thoát ra từ xác chết bị phân hủy, còn đối với loại khói độc đậm đặc như thế này thuốc có tác dụng gì hay không thì không ai biết chắc cả.

Nhìn thấy đám khói đen phun ra ồ ạt, ba người không dám khinh suất, đành lui về phía góc phòng có bộ xương trắng, nhưng ở đây vốn không có gì che chắn, chỉ lui có vài bước đã đến chân tường. Làm sao mới nghĩ được cách ngăn làn khí độc hại này lại, không để nó tiếp tục lan vào bên trong.

Không còn đường rút lui không phải là mối lo của Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão, bên mình đã có xeng Tuyên phong, cùng lắm thì đào một đường hầm khác ngược trở ra, nhưng nếu không ngăn được luồng khí độc hại, thì chỉ trong giây lát thôi mọi người sẽ bỏ mạng.

Cả tài năng cơ trí đầy mình như Gà Gô hay kinh nghiệm dày dặn như Liễu Trần trưởng lão cũng đành phải bó tay chịu thua, nếu đây chỉ là khí độc bình thường thì cũng có thể dựa vào sức thuốc của Hồng liên diệu lục hoàn, nín thở chạy xuyên qua là thoát thân, nhưng điều đáng ngại là nồng độ đậm đặc của làn khói đen này đã đặc đến mức cùng cực hiếm thấy. Từ lúc đặt chân vào trong địa đạo mọi người đều đã hết sức cẩn thận, không để xảy ra việc cạm bẫy bị kích hoạt, không ai hiểu nổi làn khói đen ấy rốt cuộc từ đâu bay ra.

Phía sau là vách tường của hầm mộ, ba người áp lưng vào vách đá lạnh ngắt, lúc này thì dù bản lĩnh cao cường đến mấy cũng không còn đường thoát nữa, ba người chỉ còn cách giương mắt lên nhìn cuộn khói đen đặc từ từ lan đến.

Cha Thomas nhìn làn khói độc, mặt cắt không còn hột máu, nhất thời quên cả cầu xin Thượng Đế

phù hộ, Gà Gô thấy vậy liền huých nhẹ vào vai vị cha cố hỏi: “Này ông sư Tây, trong lúc nước sôi lửa bỏng thế này sao không thấy Chúa của ông đến cứu nhỉ?”

Cha Thomas đến lúc này mới sực nhớ ra mình là linh mục, ông ta gắng trấn tĩnh nói: “Thượng Đế toàn năng có lẽ đang bận những công việc khác, không để ý được đến ta, nhưng ta tin chắc rằng sau khi chết ta sẽ được lên thiên đàng, sự sống không quan trọng, quan trọng là sau khi chết có thể lên thiên đàng, tin vào Thượng Đế sẽ có được sự sống vĩnh hằng.”

Gà Gô cười nhạt: “Ha ha, thì ra Thượng Đế nhà ông bận bịu đến vậy, tôi thấy nếu ông ta bận quá, chứng tỏ ông ta không đáng đáng nổi chức vụ của mình, như vậy chi bằng để một con khỉ lên làm Thượng Đế cho rồi, bọn khỉ chúng nó nhiều tinh lực lắm.”

Cha Thomas thấy Gà Gô nói đáng tối cao của mình không bằng loài khỉ thì phần nộ vô cùng, đang định mở miệng phản bác, lại nghe Gà Gô nói tiếp: “Ông sư Tây, nếu như giờ ông chịu quy y cửa Phật, không tin vào Thượng Đế khi gió của ông nữa, tôi sẽ có cách giúp ông thoát chết, còn nếu ông không đồng ý, nhiều nhất một phút nữa, đám khói độc kia sẽ lan đến đây, trừ phi cơ thể ông không phải bằng xương bằng thịt, bằng không chỉ độ một phút thôi, ông sẽ bị hun cho đến khi thất khiếu xuất huyết rồi chết đây.”

Cha Thomas nói: “Lúc này cái chết đang cận kề mà anh vẫn có thể bình tĩnh đến vậy, tôi xin bày tỏ lòng kính phục, song lẽ cũng xin anh hãy tôn trọng đức tin của tôi, có điều, tin vào Bồ Tát của anh có thể sống sót quay về được thật hay sao? Anh không lừa tôi đây chứ?”

Liễu Trần trưởng lão cũng đã phát hiện ra điểm mấu chốt của đám khói ấy, nghe ẩn ý trong lời Gà Gô, đoán chắc có lẽ anh cũng nghĩ được cách thoát thân rồi, Liễu Trần trưởng lão thấy trong hoàn cảnh ngàn cân treo sợi tóc mà Gà Gô vẫn còn tâm trí đùa ghẹo linh mục người Mỹ, bất giác trong lòng thâm nê phục sự gan dạ của anh chàng này.

Thì ra khi thấy đám khói độc đã hoàn toàn bao phủ không gian phía trước, Gà Gô áp sát thân mình vào bức tường đá phía sau theo phản ứng, bỗng cảm thấy sau lưng mát rượi, dường như va phải vật gì đó, bèn ngoái đầu lại xem, hóa ra là một chân đèn gắn lên tường, vị trí này có lẽ là nơi treo đèn trường minh phía trước quan quách.

Nhưng lăng mộ này không có quan quách, chỉ có một bát đèn rồng gắn lên vách tường, con mắt nhà nghề của Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão nhìn một cái đã thấy ngay vị thế bát đèn có vấn đề. Theo lẽ thường, đèn trường minh phải được gắn ở độ cao ba thước bực tác bực, nhưng đèn ở đây rõ ràng là thấp hơn một chút, tức là thấp hơn nửa tác, chân đèn hơi chúc xuống, chắc chắn là chốt mở cửa ngầm, chỉ cần đẩy chân đèn lên, toàn bộ bức tường phía sau sẽ lật ngược lại, mở ra một thật ẩn phía trong, mật thất thường được gọi là mật phòng, còn gọi là “phòng ghép”, dùng làm nơi cất giấu những đồ tùy táng quan trọng nhất, dù cho ngôi mộ có bị bọn trộm vào càn quét, thì những minh khí bên trong mật thất cũng không dễ bị phát hiện ra.

Gà Gô là kẻ gan to tay trời, giữa lúc nước sôi lửa bỏng, vẫn còn đe dọa cha cố Tây, thấy ông thà chết chứ chứ không chịu khuất phục, không chịu từ bỏ đức tin vào Chúa để quy y cửa Phật, đâm ra cũng khâm phục lòng kiên thành ấy, bất giác cũng cảm thấy mình có phần quá đáng, đám khói đen ấy mỗi ngày một dày đặc hơn, Gà Gô không dám chân chừ nhiều, bèn giơ tay nắm lấy đèn trường minh, đẩy mạnh lên trên, đèn trường minh gắn trên tường quả nhiên chuyển động, bên tai chỉ nghe thấy tiếng rầm rình, bức tường đá sau lưng từ từ quay ngược lại, bụi bặm trên vách đá bay xuống như mưa, ba mái đầu bên dưới thoáng chốc đã bám đầy cát bụi.

Phía sau bức tường là một căn phòng ghép cao rộng chừng hai trượng, khi bức tường có gắn chốt lẫy xoay chuyển liền mang theo cả bức tượng Phật đen nghìn tay nghìn mắt và bộ xương người ngã về phía tường vào bên trong. Phòng ghép không có nhiều ngọc ngà châu báu như mộ thất, mà chỉ có một chiếc hòm khóa kín.

Gà Gô không buồn xem cho kỹ càng, đã bật ngay mấy viên gạch dưới nền đất lên, xúc đất phía dưới vụn vào kẽ hở dưới bức tường di động, để phòng khói độc len lỏi vào trong, và lại cũng nhận thấy nền đất trong phòng ghép tương đối mềm, đào đường hầm thoát ra bên ngoài có lẽ cũng chỉ mất một canh giờ, không khí duy trì nguồn sống trong khoảng thời gian ngắn ngủi như vậy chắc không thành vấn đề gì.

Liễu Trần trưởng lão đã đồ đầu cả một đời người, với ông những mộ thất chật hẹp như thế này chẳng có là gì. Khi thấy Gà Gô luôn tay luôn chân không ngừng dùng xẻng Tuyên phong đào đường hầm ngược trở ra, liền ngồi xuống xếp bằng tĩnh tâm, tay lần tràng hạt.

Cha Thomas thấy cả Gà Gô lẫn Liễu Trần trưởng lão ai vào việc đấy, không ai nói năng câu nào, bèn cất tiếng hỏi Liễu Trần trưởng lão: “Ngài có phát hiện được gì không? Bên trong đám khói đen ngoài kia hình như có vật gì đó, tôi thấy có vẻ không giống khí độc lắm”.

Liễu Trần trưởng lão nhắm mắt lặng thinh, một lúc sau mới từ từ mở ra, nhìn linh mục Thomas nói: “Sao kia, ngài cũng đã nhìn thấy ư?”

Cha Thomas gật đầu: “Ngay lúc tôi bị cánh cửa xoay hất vào trong, khoảng cách giữa tôi và đám khói đó rất gần, giữa đám khói hình như có một bóng người, trông rất giống pho tượng Phật, vậy rồi cuộc là...”

Gà Gô đang vui đầu đào hầm, Liễu Trần trưởng lão và linh mục đang nói chuyện, tò mò ngẩng đầu lên, tò mò ngẩng đầu lên, ngay khoảnh khắc cánh cửa xoay vào bên trong phòng ghép, anh cũng nhìn thấy hình thù kỳ quái đó trong làn khói đen.

Liễu Trần trưởng lão ngẫm nghĩ một hồi, đoạn chỉ tay về phía pho tượng Phật đen nghìn tay nói: “Tượng truyền Phật đen là một vị Tà thần mà người Cổ Nhữ Khiếp cung phụng, nắm quyền thao túng bóng đêm. Tà giáo thờ Phật đen dưới thời Đường đã bị quan phủ càn quét, không ngờ trong cung đình Tây Hạ lại cất giấu một pho tượng Phật đen. Nguyên liệu tạo ra pho tượng Phật đen này rất có thể là ngọc rữa của nước Ba Tư cổ, tượng truyền ngọc rữa là một loại quái thạch hiếm có, tuy được gọi là ngọc nhưng không hẳn là ngọc, bất kể là người hay vật một khi đã chạm vào nó, thì chỉ trong giây lát toàn bộ da thịt nội tạng sẽ tan thành nước, chỉ trơ lại bộ xương mà thôi, vong linh người chết cũng sẽ nhập vào tượng Phật đen, và âm hồn sẽ không được siêu thoát.”

Gà Gô nhìn bộ xương người trắng ớn, quay sang nói với Liễu Trần trưởng lão: “Xem ra bộ xương này, sinh thời là một thị vệ trung thành, tự nguyện ở lại hang chứa báu, chạm vào tượng Phật đen quyền sinh, để rồi mãi mãi trấn giữ báu vật trong hang động. Đám khói đen đặc bất ngờ bay ra mà ba người chúng ta gặp phải, có lẽ không phải khí độc mà là...” chưa nói hết câu, mọi người đã đều hiểu ý.

Liễu Trần trưởng lão nhắc nhở Gà Gô và linh mục Thomas phải hết sức cẩn thận, không để da thịt tiếp xúc với tượng Phật đen, đồng thời nhanh chóng đào đường hầm thoát ra, nếu quả thật nơi đây có tà ma tác quái, căn phòng ghép bé xíu này khó mà có thể ngăn trở được. Liễu Trần trưởng lão nhớ ra trong tay bộ xương người có nắm một chùm chìa khóa, liền thuận tay gỡ lấy, trong phòng có một chiếc hòm, không chừng Mộc trần châu được cất trong đó, chùm chìa khóa này có khi lại có một chiếc dùng để mở chiếc hòm kia, chỉ bằng cứ thử mở xem sao.

Liễu Trần trưởng lão thắp một cây nến, trong căn phòng ghép này cũng không cần phải tìm góc Đông Nam để làm gì, chỉ cần có chút ánh sáng là đủ rồi, Liễu Trần trưởng lão cầm chùm chìa khóa thử mở, quả nhiên có chiếc chìa mở được chiếc hòm. Đường hầm Gà Gô đào đã được hơn một trượng, khi chui ra độ đất thì đúng lúc Liễu Trần trưởng lão mở nắp chiếc hòm, vì tò mò muốn biết bên trong liệu có cất giấu Mộc trần châu hay không, bèn đặt chiếc xẻng Tuyên phong xuống, rồi cùng Liễu Trần trưởng lão mở nắp hòm, nhưng trong hòm chỉ có một miếng mai rùa khắc đầy những văn tự kì lạ.

Gà Gô vốn tràn trề hy vọng, tuy cũng đã chuẩn bị tâm lý trước, nhưng vẫn không giấu nổi nỗi thất vọng, giống như bị hất một xô nước lạnh vào người đang giữa trưa hè nóng nực, từ đầu đến chân đều lạnh buốt, đứng như trời trồng, cô họng ngòn ngọt, ngay sau đó học ra một bùm máu tươi, phun đầy lên tấm mai rùa.

Liễu Trần trưởng lão thất kinh. vốn rõ tính cách Gà Gô hay nôn nóng, tự mua việc, những người càng như vậy lại càng hay cố chấp, đeo đuổi, tâm tính lên xuống quá thất thường dễ bị thô huyết, lo Gà Gô ngất xỉu ở đây, liền vội cùng cha Thomas đỡ lấy anh ta.

Cũng đúng lúc đó, Liễu Trần trưởng lão chợt nhận ra, nghìn con mắt của bức tượng Phật đen sát chân tường không biết từ lúc nào đã mở ra trùng trùng, ở trong bóng tối lạnh lùng theo dõi ba kẻ trộm mộ cả gan xâm phạm hang chứa báu, ánh nhìn tỏa ra sự độc ác cay nghiệt.

Ma Thối Đèn

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 2: Mê Động Long Lĩnh

Chương 27: Trùng ngọc

Nói là tượng Phật đen nghìn mắt nghìn tay, nhưng thực ra cũng chỉ là tên gọi, chứ thực ra không phải bức tượng có một nghìn cánh tay, một nghìn con mắt thật. Tượng Phật đen ngọc rửa có chiều cao tương đương người thường, sau lưng có mấy chục cánh tay hoặc cầm các loại pháp khí hình dáng khác nhau, hoặc các ngón tay đang trong tư thế bất quyết. Toàn thân bức tượng có khoảng hơn trăm con mắt, vốn luôn trong trạng thái nhắm nghiền, đến lúc này đột nhiên mở trừng ra, những con mắt không có con ngươi, dường như được ban cho sự sống, không ngừng ngo ngoáy.

Cha Thomas bị hàng trăm con mắt trông như những con giòi lúc nhúc trên thân bức tượng làm cho chân tay bủn rủn, phát hãi phát hùng, vội hỏi Liễu Trần trưởng lão: “Đây... đây là thứ gì vậy hả ngài? Những con mắt này mở ra từ lúc nào vậy? Chúng là mắt hay là sâu bọ vậy?”

Liễu Trần trưởng lão kiến văn quảng bác, song chưa từng tận mắt nhìn thấy ngọc rửa và Phật đen, chỉ được nghe các vị tiên bối nhắc thế gian có tồn tại hai thứ như vậy, song tuyệt tích đã lâu, bản thân các vị tiên bối cũng không hay rõ nội tình bên trong thế nào, vậy nên nội dung truyền đạt lại cũng hết sức có hạn, lẽ nào bên trong pho tượng Phật đen quả thực có vong hồn chưa siêu thoát? Bằng không sao tượng Phật đen lại giống như có sinh mạng thế...

Rồi từ bên trong hơn trăm con mắt của Phật đen bốc ra những dòng khí đen đặc như ngưng kết, những dòng khí này tụ thành một khối trong căn phòng, dưới ánh sáng lay lắt của ngọn nến, có thể nhận ra hình dạng của đám khí như một pho tượng Phật đen mờ ảo.

Gà Gô vừa nộ ra máu song lúc này thần trí cũng đã hồi phục, nhìn đám khí khủng khiếp trước mắt, anh cũng như Liễu Trần trưởng lão và cha Thomas, đều rất đổi sửng sò. Những chuyện kỳ lạ quái đản trong cô mộ xưa nay không hiếm, trong đời trộm mộ Gà Gô đã gặp không biết bao chuyện kỳ dị, đến giờ rất khó có sự việc gì khiến anh thấy kỳ lạ, thế nhưng đám khí đen này quả thực nằm ngoài sức tưởng tượng, nếu không phải tận mắt chứng kiến, chẳng bao giờ anh tin được trên đời lại có cái sự tà mị đến thế.

Cha Thomas thấy đây có lẽ là ác ma, liền rút ra một chai nước thánh, mở nắp rồi hắt vào đám khói đen, cuộn khí đen đặc như mực yôn di chuyển rất chậm chạp, thấy có nước hấp lại, tức khắc nhanh chóng tách ra thành một miệng hố lớn, nước thánh của cha Thomas hắt ra rơi tọt vào miệng hố chính giữa dòng khí, đổ ụp lên nền đất. Giữa đám khói đen kịt hiện ra một cái lỗ lớn, lại nằm chính giữa tượng Phật, tựa như Phật đen đang há cái miệng dữ tợn đen ngòm, nhắm về phía ba người rú không lên tiếng.

Gà Gô thấy đám khói đen có vẻ sợ nước thánh của cha Thomas, vội giục ông ta hắt thêm chút nữa xem sao, cha Thomas nhúng vai nói: “Hết rồi, có mỗi nửa bình đó thôi.”

Liễu Trần trưởng lão tay lần tràng hạt nói: “Thủ đoạn của hòa thượng Tây cũng khá đầy, thì ra đám khói tà ma này cũng sợ pháp khí, xem ra thời khắc đại phá đã qua, ác ma tà đạo không làm gì nổi ta nữa, hãy xem lão nạp thu phục chúng đây”. Nói rồi Liễu Trần trưởng lão bứt đứt tràng hạt trong tay, bắn phủ đầu một loạt Phật châu vào đám khói đen.

Nào ngờ lần này đám khói đen đặc quánh dị thường kia lại không hề phản ứng, bị Phật châu bắn trúng mà như không có cảm giác, vẫn tiếp tục từ từ lan về phía trước. Liễu Trần trưởng lão nhủ thầm trong bụng: “Quái dị thật! Lẽ nào Phật ta pháp lực vô biên, lại không sánh được với thứ nước thánh của Tây? Chẹp, thật là... thói đời kiêu mẹ gì thế không biết.”

Gà Gô thấy Liễu Trần trưởng lão đứng bần thần, vội kéo giật lại, ba người bị khói đen vây bức, không thể không lùi lại phía sau. Nếu đụng phải cái thứ khói đen ngọc rửa phả ra này có hai khả năng có thể xảy ra, một là giống bộ xương trắng kia, da thịt nội tạng bị phân hủy tan thành nước mủ trong giây lát, chỉ còn sót lại bộ xương khô; trường hợp thứ hai, theo như Liễu Trần trưởng lão đã nói, trong đám khói có âm hồn tác quái, người sống chỉ cần chạm phải sẽ liền bị ác ma đeo bám.

Bất kể thế nào thì kết cục cũng rất thảm. Phía sau đã là góc tường không còn đường để rút nữa, nhìn đám khói đen lừng lững lan tới, Gà Gô biết đã đến bước đường cùng, bèn nói với Liễu Trần

trưởng lão: “Đệ tử hôm nay lụy đến ân sư, dầu chết trăm lần cũng không chuộc hết tội.”

Liễu Trần trưởng lão đang định nói cho Gà Gô một số lý lẽ tinh diệu của nhà Phật để tỏ rõ bản thân ông sớm đã vượt ra khỏi vòng sinh tử, bỗng phát hiện đám khói đen đặc phía trước dường như không hướng về phía mình, mà đang lan về góc tường nơi đặt ngọn nến, người phái Mô kim có một thứ phản ứng mang tính bản năng đối với nến, thấy vậy liền tự hỏi ngay: “Vì sao đám khói đen này lại lan về phía ngọn nến...”

Gà Gô cũng đã phát hiện ra điều này: “Đám khói đen...”

Liễu Trần trưởng lão, cha Thomas và cả Gà Gô gần như đồng thanh thốt lên: “Nến!”

Lúc mới vào minh điện, Gà Gô dùng ống phốt pho gắn trên ô kim cương chiếu sáng, ánh sáng của ống phốt pho là ánh sáng lạnh, không phát ra nhiệt lượng, cho nên từ lúc bước vào bên trong minh điện cho đến khi phát hiện ra Phật đen và bộ xương người, không hề có biểu hiện gì bất thường, chỉ khi ba người muốn quay trở ra, cha Thomas đi sau cùng trở thành người đi đầu, ông đã châm cây nến Gà Gô đưa cho mình lên, rồi một đám khói đen đột ngột bay ra trong địa đạo bên dưới cửa ngọc, ba người bị đám khói này dồn ép chạy vào trong phòng ghép, đến khi Liễu Trần trưởng lão thấp nến mở hòm, thì pho tượng Phật đen nhiều tay lăm mắt đột nhiên biến đổi, những con mắt trên tượng bỗng hé mở, tuôn ra dòng khí đen đặc quánh.

Đúng vậy, chắc chắn là nhiệt độ! Mặc dù không biết nguyên lý thế nào, nhưng đám khói đen này giống như một đàn thiêu thân thềm lửa, đã bị nhiệt độ của ngọn nến hút lấy, chắc hẳn không khí trong hòm mộ đạt đến một nhiệt độ nhất định đám khói này mới xuất hiện, hơn nữa nhiệt độ giới hạn đó cũng phải đủ cao, nên không thấp nến hay đuốc gì đó, đám khói đen ấy căn bản sẽ không thể xuất hiện. Loại khói đen này có vẻ như bình thường đều ở trong trạng thái ngủ, một khi bị nhiệt độ cao đánh thức, nó sẽ lập tức lan tới tiêu diệt tất cả những mục tiêu nào tỏa ra nhiệt độ cao hơn nhiệt độ của vật chất trong mộ thất rồi mới trở lại trạng thái ban đầu.

Mục tiêu của đám khói đen quả nhiên là cây nến dưới đất, đám khói đen đặc quánh có vẻ như vô hình, nhưng thực ra lại là thực chất, trong chốc lát ngọn lửa trên đầu cây nến bị đám khói đen nuốt chửng, mộ thất lập tức tối om.

Mấy người bọn Gà Gô thấy tình cảnh này, biết sau khi đám khói đen dập tắt ngọn lửa trên cây nến sẽ lập tức tìm kiếm mục tiêu phát ra nhiệt độ thấp hơn, và chắc chắn đó là ba con người trong căn phòng này.

(Giải thích thêm: Ngọc rửa, tức phủ ngọc, còn có tên gọi là phì ngọc, hoặc trùng ngọc, có nguồn gốc từ hang núi ở Trung Đông. Bản thân trùng ngọc có rất nhiều đặc tính cô quái, từ xưa tới nay được coi là một vật chất thần bí thâm đậm màu sắc huyền kỳ, cực kỳ hiếm thấy.

Người xưa cho rằng loại đá kỳ lạ có sự sống này có linh hồn tà ma nhập vào, chỉ cần đốt lửa thấp nến ở gần trùng ngọc, tự bản thân nó sẽ tỏa ra một lượng lớn khí đen đậm đặc như ngưng kết, khi đám khói đen này tràn qua, những vật chất có nhiệt độ cao hơn mức giới hạn, đều bị phân hủy thành nước mù, chứ không phải chỉ chạm vào ngọc rửa cơ thể đã tan thành nước như những lời Liễu Trần trưởng lão được nghe nói đến.

Thời cổ từng có một phái tà giáo lợi dụng đặc điểm tỏa khói đen có hình dạng mơ hồ như một người nhiều tay của trùng ngọc, bọn chúng đã cụ thể hóa hình người này, tạo nên một bức tượng Phật đen, để tuyên truyền việc bóng tối sẽ thống trị ánh sáng, thu nạp số lượng lớn tín đồ, nhưng sau đó giáo phái này đã bị tiêu diệt hoàn toàn. Từ đó trở đi, trùng ngọc vốn đã rất hiếm gặp, cũng vì thế mà tuyệt tích trên thế gian. Đến năm 1986 những hoạt động khảo cổ quốc tế phối hợp, người ta mới một lần nữa phát hiện ra loại đá kỳ lạ chỉ được ghi chép trong thư tịch cổ này tại khu di tích Kamanka Layhoyuk của Thổ Nhĩ Kỳ, song vì sao pho tượng Phật đen lại xuất hiện trong khu di tích Kamanka Layhoyuk thì không thể khảo chứng được.

Cuối thế kỷ 19, bí mật của trùng ngọc đã được nhà khoa học người Mỹ phá giải, thực tế lớp màn thần bí này như một tờ giấy dán cửa chỉ cần chọc tay vào là thủng, cũng tương tự như đông trùng hạ thảo vậy. Gọi là đông trùng hạ thảo, bởi đây là một dạng cộng sinh giữa loài nấm đông trùng hạ thảo

và ấu trùng của các loài bướm, dơi, đúng như tên gọi, mùa đông thì làm côn trùng, đến hè thì hóa thành cò; còn phi ngọc, ở nhiệt độ thường thì ở dạng nửa đá nửa ngọc, gặp nhiệt độ cao sẽ biến thành côn trùng, loại trùng đen thường tụ tập thành một cụm lớn này, thực chất hết sức nhỏ bé. Một con “phi trùng” đơn lẻ nếu cô cũng có thể nhận ra bằng mắt thường khi quan sát kỹ, khi tập hợp lại với số lượng lớn thì rất giống một đám khói đen dày đặc. Bình thường chúng ở trạng thái chết cứng, một quần thể xác “phi trùng” chồng chất lên nhau, trong giống như ngọc thạch màu đen, khi bộ phận dưới lớp vỏ cứng cảm ứng được sự biến đổi cấp tính của nhiệt độ không khí xung quanh, quá trình lột xác sẽ nhanh chóng diễn ra, phi trùng sẽ lột bỏ lớp da chết, tập hợp lại bay ra. Những con phi trùng sẽ thoát kén chui ra này, sẽ sử dụng một khối lượng lớn dịch thể có tính ăn mòn được sản sinh ra qua nhiều lần chết đi sống lại, để nuốt chửng những vẫn vật thể có nhiệt độ cao trong môi trường xung quanh, thậm chí ngọn lửa cũng có thể bị dịch thể tiết ra từ xác côn trùng này dập tắt.

Xét trên một góc độ nào đó, trùng ngọc có thể coi là một vệ sĩ lợi hại trông coi lăng mộ, những con phi trùng tạo nên một lớp màn, để để bao phủ toàn bộ diện tích trong mộ thất.

Đương nhiên, Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão đều là những Mô kim Hiệu uý mê tín, lần đầu tiên tận mắt thấy trùng ngọc trong truyền thuyết, hơn nữa thời đó vẫn chưa ai phá giải được bức màn bí mật bao phủ xung quanh trùng ngọc, cho nên trong mắt họ, hiện tượng đang diễn ra chính là do ác quỷ lộng hành.)

Đến lúc này cả ba người đều đã nhìn ra đám khói đen sẽ tấn công mục tiêu có nhiệt độ cao trước, để đánh lạc hướng chúng, nhóm Gà Gô liền đốt sáng thêm mấy ngọn nến, quả nhiên đám khói đã bị nhiệt lượng của lửa nến dụ về phía góc tường, giữa góc tường và cánh cửa xoay liền lộ ra một khoảng trống.

Trước khi vào minh điện, ba người đều đã uống một viên Hồng liên diệu tâm hoàn, loại thuốc này có tác dụng làm hạ nhiệt độ cơ thể, làm chậm nhịp thở, cho nên đám khói đen đang bị thu hút bởi nhiệt độ của nến, sẽ không dễ phát giác ra sự tồn tại của ba cơ thể sống. Gà Gô nhận thấy lúc này có đường hẻm để thoát ra ngoài thì cũng không kịp nữa, đành men theo vách tường lách qua đám khói đen, chuẩn bị quay ngược trở ra hẻm mộ bên ngoài, rồi tìm cách đánh lửa đám khói đen ngoài đó, và thoát ra theo lối địa đạo dưới của ngọc.

Lúc đi ra, Liễu Trần trưởng lão tiện tay cầm lấy miếng long cột khắc các văn tự kỳ lạ trong hòm, trong rất nhiên ký hiệu kỳ quái khắc trên miếng long cột ấy, khá nhiều ký hiệu khá giống Mộc trăn châu, không chừng Mộc trăn châu “Mật phượng hoàng” cuối cùng hạ lạc nơi đâu phải xem trên miếng long cột này mới biết được. Hơn nữa miếng long cột này được cất giấu kỹ như vậy, nhất định là có giá trị của nó.

Lúc này Gà Gô và cha Thomas đã đẩy chiếc đèn trường minh là chốt mở cơ quan trên tường, rồi rít gọi Liễu Trần trưởng lão nhanh lên, ông liền rảo bước chạy đến, bức tường lại một lần nữa rầm rinh chuyển động, nhưng xoay được một nửa bỗng dừng phát lại, dường như đã bị vật gì đó chặn cứng.

Ma Thối Đèn

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Quyển 2: Mê Động Long Lĩnh

Chương 28: Khói ma

Bức tường xoay vô duyên vô cố dừng lại giữa chừng, đám khói đen đang lớn vờn trong hầm mộ chính như tìm được mục tiêu, rồi như một bức tường đen có đầy đủ ngũ quan, ập ngay xuống đầu ba người. Đám khói đen trong căn phòng ghép cũng đã giải quyết xong mây cây nên, nội nhau kéo đến, đường tiến cũng như đường lùi đều đã bị bịt chặt, hai đám khói đen ở phía trước và đằng sau tạo thành thế gọng kìm kẹp ba con người lại, chỉ nghe văng vẳng bên tai những tiếng lúc nhúc, lạo xạo, Liễu Trần trưởng lão vội nói: “Mau châm nên dụ tà linh của Phật đen.”

Gà Gô thọc tay vào túi bảo bối lục lợi, không ngớt miệng kêu khổ, số nên mà ba người mang theo đã dùng hết nhãn.

Lúc này đám khói đen dày đặc quánh ở hai bên đã từ từ áp sát, giờ chỉ cần chạm vào một chút thôi, ắt sẽ có kết cục như bộ xương nằm ở góc tường kia. Trong mắt Gà Gô bỗng nhiên ánh lên tia nhìn độc ác, lòng nảy sát niệm, định bụng sẽ đập tay cha cô người Mỹ Thomas ra, giẫm lên xác tên hòa thượng Tây này nhảy xuống địa đạo dưới cửa ngọc.

Liễu Trần trưởng lão thấy gân xanh hiện rõ trên trán Gà Gô, biết rõ anh đã động đến sát cơ, định dùng linh mục Thomas làm bước đệm thoát thân, vội giữ tay Gà Gô lại nói: “Nhất thiết không được làm vậy, lẽ nào ngươi đã quên những lời lão nạp răn đi răn lại rồi sao? Đồ đầu tôn âm đức, hạ thủ phải nương tay...”

Gà Gô vốn là kẻ lòng dạ sắt đá, nhưng thời gian gần đây thường xuyên đi theo Liễu Trần trưởng lão, nghe ông chuốc rót thiện cơ, đối với những việc mình đã từng làm trước đây cũng đã phẫn nào giác ngộ, nay nghe Liễu Trần trưởng lão khuyên giải, sát khí lập tức tan biến, không nhẫn tâm xuống tay giết người nữa, liền nói: “Thôi vậy, lần này quả thực là chết rồi.”

Song có lẽ Gà Gô là người duy nhất còn sót lại trong bộ tộc có khả năng khóa giải lời nguyện, anh thực sự không cam lòng hóa thành bộ xương trắng mục ruỗng trong căn hầm mộ tăm tối này, nhưng tình cảnh trước mắt đúng là bước đường cùng, trước mặt sau lưng đều bị đám khói đen ma quái bủa vây, nếu lúc này mà châm lửa dẫn dụ một trong hai đám khói đen thì tất sẽ bị đám còn lại nuốt chửng, không gian trong mộ thật phía trước khá cao, khoảng cách giữa đám khói đen và mặt đất độ chừng ba thước, bên trên vẫn còn một khoảng không rộng lớn, song để có thể phi thân qua đó, trừ phi trên người mọc thêm một đôi cánh.

Có một số người khi gặp nguy hiểm, sẽ có những biện pháp tự vệ một cách vô thức, ví như nhắm mắt, hay dùng tay ôm đầu, làm như vậy chẳng khác nào đã điều khi gặp nguy hiểm lập tức rúc đầu xuống cát, về cơ bản hoàn toàn không có tác dụng; nhưng cũng có một số người càng ở trong tình thế một mất một còn, bộ não của họ lại càng nhạy bén hơn thường gấp bội, Gà Gô và Liễu Trần trưởng lão đều là những con người như vậy, họ không bao giờ từ bỏ hy vọng sống sót.

Gà Gô nhớ ra ở chính giữa mộ thật có một cây san hô khảm ngọc, có thể dùng phi hổ trao móc vào tán cây, đu người bay qua đám khói đen.

Sợi dây của phi hổ trao đương nhiên có thừa độ kiên cố, đừng nói bạ người, ngay cả sức nặng của tám đến mười người cũng không kéo đứt được dây này, thế nhưng lo nhất là cây san hô khảm ngọc có đủ chắc chắn để chịu được sức nặng của ba người hay không. Nếu chỉ có một người, dựa vào thân pháp của mình, dù thân cây có giòn đến mấy, Gà Gô cũng thừa sức dùng phi hổ trao đu qua dễ dàng, nhưng nếu phải cộng theo Liễu Trần trưởng lão và linh mục Thomas, thì quả thực không được chắc chắn cho lắm, giữa đường cành gãy thì cả ba người chỉ còn nước chết.

Nhưng lúc này không còn nhiều thời gian để suy tính nữa, Gà Gô nhắm chuẩn mục tiêu, phóng phi hổ trao về phía cây san hô, đầu móc của phi hổ trao trúng ngay cành cây cao nhất, quấn thêm mấy vòng liên tiếp, kéo thử mấy cái, cảm thấy sợi dây đã chắc chắn. Gà Gô hiểu Liễu Trần trưởng lão đã coi chuyện sinh tử nhẹ tựa lông hồng, nếu không mang theo cha Thomas, ông đầu chết cũng không chịu một mình chạy thoát thân, hơn nữa thời gian đã gấp lắm rồi, không kịp để từng người một đu dây sang bên kia, chỉ còn cách đánh cược bằng tính mạng, ba người đu qua cùng một lúc.

Gà Gô nắm chắc phi hô thảo, bảo Liễu Trần trưởng lão và cha Thomas mỗi người giơ một tay nắm chắc sợi dây, tay kia ôm chặt eo mình. Gà Gô lại dặn hai người cố gắng co chân càng cao càng tốt, tránh đụng phải đám khói đen ben dưới, rồi không đợi Liễu Trần trưởng lão và cha Thomas kịp đáp lời, anh đã hô lên một tiếng: “Đi thôi” Hai cánh tay anh gồng lên, đu trên sợi dây phi hô thảo mọc trên tán cây san hô khảm ngọc, bay người phóng qua cánh cửa xoay đang kẹt cứng.

Ba đôi chân vừa rời mặt đất, hai đám khói đen ở phía sau đã lan tới nhập thành một khối, cha Thomas sợ hãi nhắm tịt cả hai mắt, vốn định cầu nguyện vài câu xin đức Chúa phù hộ, chỉ tội hai hàm răng run lập cập, không phát ra được một tiếng, chỉ còn biết gắng sức co hai chân lên thật cao, tránh đám khói đen ma quái lập lòe sát bên dưới, trong thâm thâm chỉ nghĩ nếu sợi dây không đứt giữa chừng, thì đó chắc chắn là kỳ tích của Thượng Đế.

Bay người trên không, Gà Gô mới đầu còn lo lắng cảnh cây san hô khảm ngọc không đủ độ kiên cố, nhưng dựa vào lực cảm nhận từ sợi dây truyền lại, anh phát hiện cảnh cây đủ độ cứng cáp để chịu đựng sức nặng của cả ba người, song đây có lẽ cũng đã là giới hạn cuối cùng rồi, nếu nặng thêm chút nữa, thì cảnh chắc chắn sẽ gãy.

Chỉ cần vượt qua đám khói đen, đằng trước đã là địa đạo dưới cửa ngọc, ba người lơ lửng giữa không trung, nhìn xuống dưới thấy sắp thoát khỏi phạm vi của làn khói đen, trong lòng đều lấy làm phấn chấn. Khi sắp đu qua được nửa đường, cả ba bỗng nhiên có cảm giác nặng nặng phía sau, dường như có vật gì vướng vào chân, lạnh lạnh, man mát, lại còn rất cứng. Linh mục Thomas không dám mở mắt ra nhìn, Liễu Trần trưởng lão và Gà Gô biết phía dưới có vật gì đó, mặc dù đang giữa chừng không vẫn quay đầu lại nhìn, chợt thấy bộ xương trắng vốn nằm ở góc tường không biết từ lúc nào đã ôm chặt lấy đùi Liễu Trần trưởng lão. Chuyện này quả thật kinh thiên động địa, ngay cả cao nhân như Liễu Trần trưởng lão cũng bị sự cố đột ngột này khiến cho giật mình sững sờ, lạnh toát cả người.

Có lẽ lúc này khi bị làn khói đen bức vào bức đường cùng, ba người tùm tùm lại một góc, cùng bám vào phi hô thảo đu người ra khỏi cửa xoay, Liễu Trần trưởng lão đã giẫm phải lồng ngực của bộ xương trắng, làm gãy xương sườn, vướng vào bắp chân, khi lơ lửng trên không mới co chân lên, kéo theo toàn bộ bộ hài cốt lên không, lúc đó mới cảm thấy có sự bất thường.

Gà Gô bắt đầu luyện khinh công từ khi còn nhỏ, sư phụ bỏ anh vào một cái chum lớn bên trong bôi đầy dầu mỡ, bắt anh phải tự nghĩ cách leo ra bên ngoài, khi anh ngày một lớn hơn, kích thước của chum mỡ cũng theo đó mà to dần. Liễu Trần trưởng lão là một Mô kim Hiệu úy truyền thống, cũng có nghĩa là từ nhỏ ông đã bắt đầu luyện khinh công. Nguyên lý của khinh công là dựa vào sự bê khí, một khi hơi thở hắt ra thì coi như vô dụng.

Lúc này cả Gà Gô lẫn Liễu Trần trưởng lão đều giật thót tim khi thấy bộ xương mắc vào chân, dù thế nào cũng không thể bê khí được nữa, cơ thể lập tức trở nên nặng nề, cảnh cây san hô không thể chịu nổi sức nặng của ba người, liền gãy rắc một tiếng.

Mất đi điểm tựa, ba người và bộ xương trắng dưới chân tức khắc rơi xuống, cũng may là đã thoát ra khỏi phần lớn phạm vi lan tỏa của đám khói đen, ba người lăn tròn về phía làn khói đen ma quỷ. Gà Gô thoát mới tiếp đất, tức khắc bật tòm đứng dậy, tóm lấy Liễu Trần trưởng lão và cha Thomas kéo lùi ra sau.

Gà Gô chợt thấy tay mình ngứa ngáy khó chịu, thì ra cánh tay ấy đã chạm phải đám khói đen quý quái. Anh không hề biết nguyên lý của phi trùng trong làn khói đen này, một khi chạm phải những vật thể có nhiệt độ cao hơn nhiệt độ bình thường, phi trùng sẽ lập tức chết đi, sau khi chết lập tức hóa thành dịch thể có tính ăn mòn, dịch thể thoát ra từ xác trùng sẽ dung hoà với vật thể mà nó đang ăn mòn, để rồi ngay lập tức sản sinh ra những phi trùng mới tiếp tục ngấm nhấm những vật thể có nhiệt độ cao ở gần, số lượng không bao giờ giảm bớt.

Gà Gô cho rằng mình đã trúng phải độc tà, vội đưa tay lên xem, cả bàn tay trái chỉ còn trở lại khúc xương trắng ớn, da thịt trên cánh tay đang tan chảy, đau thấu tim gan; nếu cứ để lan ra thế này, toàn bộ cơ thể sẽ chỉ còn một bộ xương trắng, hơn nữa một khi lan quá cánh tay ắt sẽ vô phương cứu chữa, nhưng làn khói đen này chỉ còn cách trong gang tấc, nếu không tức tốc rời khỏi đây ắt sẽ rơi vào vòng vây của chúng.

Gà Gô gắng chịu cơn đau tột cùng, lôi Liễu Trần trưởng lão và cha Thomas về phía sau, thấy Liễu

Trần trưởng lão hai mắt nhắm tịt, không rõ ông còn sống hay chết, lòng anh vô cùng lo lắng. Nhưng hai đám khói đen lại đánh hơi ra tung tích của ba người, lại nhập làm một khối từ từ áp đến, cũng may tốc độ di chuyển của làn khói này không nhanh, bằng không đầu ba đầu sáu tay, bạn này cũng đi toi.

Linh mục Thomas bỗng hét lên một tiếng, đứng phắt dậy đưa tay lần sờ mình mẩy, cũng may khắp người không góc chỗ nào chạm phải là khói ma quỷ đó. Cha Thomas thấy cánh tay trái của Gà Gô đã bị ăn mòn chỉ còn trơ lại khúc xương trắng, Liễu Trần trưởng lão thì nằm bất tỉnh trên đất, có lẽ lúc rơi từ trên cao xuống đã va đầu vào đầu đó nên ngất đi, liền vội vàng giúp Gà Gô dìu Liễu Trần trưởng lão rút về phía địa đạo bên dưới cửa ngọc.

Vết thương trên cánh tay Gà Gô ngày một trầm trọng, mồ hôi anh vã ra như tắm, chỗ thịt bị phân hủy trên cánh tay đã lan dần đến khớp xương, bây giờ chỉ còn cách tự chặt đứt cánh tay mình giống như những người bị rắn độc cắn mà thôi, nhưng trong tình hình này muốn chặt đứt cánh tay mình e cũng không đủ thời gian, trước tình huống hiểm nguy cả ba người đều có những động tác mạnh, nhiệt độ cơ thể cũng theo đó mà tăng lên rõ rệt, nhìn thấy khói đen sắp đổ bộ đến nơi, Gà Gô đành dùng tay phải lặn lặn rút khẩu Mauser ra, bắn liên tiếp vào pho tượng Phật đen nơi góc phòng, năm phát đạn găm lên thân tượng, sau đó lập tức quăng khẩu súng về phía góc mộ thất.

Đám khói ma đậm đặc quả nhiên bị nhiệt độ từ nòng súng thu hút, lập tức chuyển hướng, Gà Gô đau đến mức sắp ngất xỉu đến nơi, gắng sức nói với cha Thomas một tiếng: “Đi thôi”

Hai người đỡ Liễu Trần trưởng lão nhảy vào địa đạo, bên trong có một khối đá đen treo lơ lửng, lúc mới vào cả ba không biết đó là gì, bây giờ thì mọi chuyện đã rõ ràng, đám khói đen tỏa ra trong địa đạo lúc này chính là do khối ngọc rửa này tỏa ra, nhất định là do cha Thomas đã thả một cây nến, khiến khối ngọc cảm nhận được độ nóng và phả ra đám khói ma.

Gà Gô và cha Thomas dìu Liễu Trần trưởng lão, lách người băng qua khối ngọc, khi đã ra khỏi địa đạo, anh bảo cha Thomas đóng ngay cửa đường hầm lại, đề phòng đám khói đen đuổi theo, sau đó dùng miệng xé rách một bên áo, buộc chặt chỗ mạch máu trên cánh tay, kẻ đó kẻ cánh quạt sắc bén của xẻng Tuyên phong lên, một nhát chặt ngọn lìm cắt đứt nửa cánh tay bị đám khói đen ăn mòn, mạch dù đứt dùng vải thít chặt mạch máu, nhưng trên phân tay bị chặt đứt máu vẫn tuôn ra như suối, chưa kịp cầm máu, Gà Gô đã thấy mắt mình tối sầm lại và ngất lịm đi.

Linh mục Thomas thấy Gà Gô ngất xỉu do mất máu, Liễu Trần trưởng lão thì đã bất tỉnh nhận sự từ trong hầm mộ, chỉ còn lại một mình mình không hề hấn gì, thấy đặt niềm tin vào thượng đế là con đường đúng đắn; song giờ không thể thấy chết mà không cứu, trước tiên là phải tìm cách đưa hai người Trung Quốc này ra ngoài đã. Ông đang định đỡ Gà Gô dậy, bỗng thấy trước mắt xuất hiện một cảnh tượng vô cùng khủng khiếp, da thịt trên nửa cánh tay gà Gô cắt đi đã hóa thành mù chỉ còn trơ lại một khúc xương trắng, từ trong bãi nước mù có vô số chấm đen li ti bay ra, lơ lửng trong mộ đạo.

Cha Thomas nhìn những chấm nhỏ bồng bênh giữa không trung này mà hồn vía như muốn lên mây, dưới ánh sáng lờ mờ của ông phốt pho, những chấm đen thoát ẩn thoát hiện, dường như đang muốn tụ lại thành một khối, cha Thomas hiểu đây chính là thứ đã được nhắc đến trong kinh thánh, hơi thở của quỷ dữ.

Làm thế nào mới đối phó được với “hơi thở của quỷ dữ”? Hình như trong kinh thánh cũng có viết về điều này, nước Thánh? Bánh Thánh? Hay là cây thập tự? Nguy rồi, đến lúc này thì chẳng còn nhớ ra được gì nữa, cha Thomas thậm chí trách mình vô dụng, đã bị lũ tay chân của quỷ Sa tăng dọa cho chết khiếp, giờ có chết cũng chẳng có mặt mũi nào đi gặp Chúa trời, nhất định phải lấy lại long dũng cảm của một cha xứ mới được.

Cha Thomas nghĩ ra mọi cách để tự trấn tĩnh bản thân, sự nhớ cái gọi là hơi thở quỷ dữ gợi ghêctic kia vốn thích những thứ có nhiệt độ cao, nhưng lúc này trên người ông chẳng còn cây nến que diêm nào, làm sao mới dụ lừa đám sương ma mị kia được đây.

Thượng Đế phù hộ, hơi thở quỷ dữ trong mộ đạo này không nhiều lắm, linh mục Thomas đột nhiên nhớ ra một chuyện, bọn chúng có vẻ rất sợ chất lỏng giống như nước Thánh, chỉ có điều trên mình ông lúc này không có bình nước, không biết nước bọt thì có tác dụng gì không, nước tiểu thì e là nhiệt độ khá cao, linh mục Thomas nghĩ ra bảy tám phương án, nhưng đều có vẻ không có tác dụng lắm.

Đối diện với những chấm đen đã tụ lại thành một đám, linh mục Thomas trong lòng nóng như lửa

đốt, ngay lúc đó ông bỗng nghe tiếng thở nhẹ sau lưng, vội quay đầu lại nhìn, thì ra là Gà Gô đã tỉnh lại, cha Thomas vội đỡ anh dậy, chỉ cho Gà Gô thấy đám khói đen trước mặt, hốt hoảng đến độ không thốt được thành lời.

Lúc này gà Gô đau đến nổi ngất đi, mất máu nhiều sắc mặt xanh xao, cũng may trước đó anh đã thít chặt mạch máu, nên sau khi máu trên cánh tay đã chảy ra hết thì không chảy thêm nhiều nữa, nếu trông chờ vào sự giúp đỡ của gã cha cố ngốc nghếch Thomas, thì chắc anh đã chết lâu rồi.

Khi được cha Thomas đỡ dậy, thần trí của Gà Gô cũng đã hồi phục bảy tám phần, thấy một nhúm khói đen đang lớn vờn trước cửa ngọc, tìm kiếm nhiệt độ toan bức tới, anh liền tức tốc rút khẩu súng còn lại ra, mở chốt, bắn một phát thẳng vào chiếc khóa đồng trên cửa ngọc.

Lúc trước cả Liễu Trần trưởng lão và Gà Gô đều hiểu rõ khóa đồng trên cửa ngọc là khóa liên tâm, chỉ cần có sự tiếp xúc của bên ngoài, sẽ kích hoạt chốt bẫy ở bên trong, khiến vô số ám khí bên trong hai cái hang bên cạnh phóng ra. Hệ thống bẫy được thiết kế ở cửa hang tứ bề thông thoáng thế này, nhất định không phải là loại ám khí nhỏ, thọc kinh nghiệm của Gà Gô, ở đây có thể đã bố trí loại ám khí lớn như đá lăn, cát vùi; tình hình trước mắt chỉ còn dựa vào ngoại lực để đánh cược với số phận mà thôi, nếu trong cửa hang phóng ra khí độc nào đó, mọi người chỉ còn con đường chết, nhưng nếu là cát chảy, thì có thể lợi dụng lực chảy ngăn cản chuyển động của đám khói trước cửa động, cả ba người đã không dễ dàng gì mới ra được đến đây, quyết không thể dương mắt nhìn đám sương khói vô hình vô tướng này bức tử ở trong mộ đạo được.

Viên đạn bay vút đi, bắn trúng chiếc khóa đồng, kích động đến công tắc bên trong, chỉ nghe âm thanh vang động âm âm phát ra nơi hai cửa hang động, rồi dòng cát như nước triều hưng dữ cuộn cuộn đổ ra.

Kể ra thì nghe tưởng chậm, kỳ thực từ lúc Gà Gô bắn trúng ổ khóa, đến khi hai cửa hang động ào ào tuôn ra hai dòng cát lớn, tổng cộng còn chưa tới mấy giây đồng hồ, đám khói đen hoàn toàn bị cát vùi lấp, cát vùn vùn ra mỗi lúc một nhiều, nếu lúc này người kích hoạt hệ thống cát chảy đang đứng ngay trước cửa ngọc, thì cho dù có ba đầu sáu tay đi chăng nữa, cũng không thể tránh kịp, trong chớp nhoáng sẽ bị hai dòng cát hất ngã, cuối cùng chỉ còn kết cục bị chôn sống bên trong mà thôi.

Gà Gô và linh mục Thomas kéo lê Liễu Trần trưởng lão, chạy bạt mạng ra ngoài, cũng không để ý đến những gì diễn ra sau lưng, chỉ nghe thấy vang dội bên tai tiếng cát chảy âm âm, hơn nửa không gian trong mộ đạo đã bị lấp kín.

Chỉ đến khi thoát ra ngoài cửa mộ, đứng trong căn phòng bên dưới cầu thang xoáy, hia người mới thở phào nhẹ nhõm. Gà Gô móc gói thuốc Vân Nam rắc lên chỗ cánh tay bị đứt, một nửa cánh tay coi như đi tong, sau này đừng hòng nghĩ đến chuyện đồ đậu nữa. Nghĩ đến đây, anh liền thấy lồng ngực tức nghẹn, như muốn thổ huyết, vội vàng nuốt hai viên Hồng liên diệu tâm hoàn, làm chậm lại tốc độ lưu thông máu.

Điều Gà Gô lo lắng nhất hiện giờ là Liễu Trần trưởng lão, người ta đã vì anh mà bất chấp tuổi tác vượt qua chặng đường dài để đến thành Hắc Thủy, nếu hòa thượng già này có mệnh hệ gì, thì tội lỗi của anh thật quá lớn, nghĩ đoạn, anh vội cùng cha Thomas đỡ Liễu Trần trưởng lão dậy, kiểm tra xem ông bị thương ở đâu.

Cha Thomas đỡ lưng cho Liễu Trần trưởng lão, không ngờ vừa chạm tay vào lưng, đã thấy máu dính đầy tay, ông cha xúr hoảng ối kêu lên: “Ồi trời ơi... máu... lão hòa thượng bị thương rồi.”

Từ lúc trong hầm mộ đến khi ra được chỗ cầu thang, ba người cứ mãi miết cầm đầu cầm cổ chạy, cả Gà Gô và cha Thomas đều không để ý được Liễu Trần trưởng lão bị thương chỗ nào, bây giờ mới biết, thì ra lúc cảnh san hô gãy, Liễu Trần trưởng lão ngã ra đất, bộ xương người mắc ở chân cũng theo đó mà rơi xuống vỡ ra thành từng mảnh, trong đó có một khúc xương gãy đâm trúng lưng của ông, chọc thủng hai lá gan, vết thương vô cùng nghiêm trọng, chắc là vô phương cứu chữa.

Gà Gô dốc toàn bộ số thuốc Vân Nam mang theo bên người lện miệng vết thương trên lưng Liễu Trần trưởng lão, nhưng đã bị máu xối ra ngay sau đó, Gà Gô lực bất tòng tâm, trọng lòng đau khổ không xiết, hai dòng nước mắt cứ thế trào ra, anh rút trong túi bảo bối ra lọ thuốc Bắc địa huyền châu đặt trước mũi Liễu Trần trưởng lão, quệt nhẹ ngón tay, lại lấy ra một ít bột nitrat, định dùng thuốc này làm cho Liễu Trần trưởng lão hồi tỉnh, để nghe lời trấn trối sau cùng của ông.

Bột nitrat vào khoang mũi khiến Liễu Trần trưởng lão bị sặc, ông ho lên mấy tiếng, rồi từ từ mở mắt, thấy Gà Gô và cha Thomas quỳ bên cạnh mình, nước mắt lưng tròng thì cũng hiểu mình cũng chẳng còn sống được bao lâu nữa, ông nắm chặt tay phải Gà Gô, nói: “Lão nạp sắp rũ bỏ tâm thân giá áo túi cơm này rồi, hai người chớ quá đau buồn, chỉ có điều... có vài chuyện con cần khắc cốt ghi tâm!”

Gà Gô nước mắt ròng ròng khề gật đầu, lắng nghe Liễu Trần trưởng lão nói tiếp: “Lão nạp rửa tay gác kiếm đã lâu, cũng không thể coi là một Mô kim Hiệu úy nữa, lá bùa Mô kim này, từ nay sẽ thuộc về con, chỉ đáng tiếc hai chúng ta duyên phận quá ngắn, ta không kịp truyền dạy cho con bí thuật phân kim định huyết. Sau này nếu có cơ hội, con hãy đi tìm một người bạn thuở trước của ta, ông ấy có một biệt danh, gọi là Kim Toán Bàn, thường giả làm thương nhân buôn bán che mắt thiên hạ, hay phụ giúp hội đồ đầu dọc hai bên sông Hoàng Hà; người này rất thạo việc xem tướng sao phong thủy, thiên can địa chi, người duy nhất có thể cùng ông ta ngồi cùng một chiếu chỉ có Trương Tam Liên tử, cao thủ hãm long phong thủy âm dương sống vào cuối thời nhà Thanh, có điều cụ Trương Tam đã quy tiên từ lâu. Cho đến ngày nay, nếu xét về thuật phân kim định huyết, ngoài lão nạp ra, trong thiên hạ không còn ai có thể sánh bằng Kim Toán Bàn, ông ta nhất định sẽ giúp con, còn một chuyện nữa là trên miếng long cốt này khắc những ký hiệu liên quan đến Mật Phụng Hoàng, lại được cất giấu ở nơi sâu kín nhất trong kho báu của vương triều Tây Hạ, trên đó chắc chắn có những đầu mối quan trọng, không chừng có thể giúp cho việc tìm kiếm Mộc trần châu...”

Gà Gô nghĩ đến cánh tay trái đã không còn, cả cuộc đời này e chẳng bao giờ đồ đầu được nữa, cho dù có biết viên ngọc được cất giấu ở đâu thì sợ rằng cũng không lấy được, nhìn hơi thở của Liễu Trần trưởng lão mỗi lúc một nặng nhọc, anh muốn nói một vài lời với ông, nhưng cổ họng như nghẹn lại, nấc lên vài tiếng rồi chỉ còn biết cắn môi, toàn thân run lên từng đợt.

Liễu Trần trưởng lão gắng gượng chút hơi sức cuối cùng nói: “Con phải nhớ rằng, quyết không được tùy tiện giết người, nghề đồ đầu là nghề tổn hại đến âm đức... lão nạp... lão nạp... đi đây.” Vừa nói dứt câu, Liễu Trần trưởng lão buông rơi cánh tay tắt thở.

Gà Gô quỳ sụp trên đất, không ngừng rập đầu trước thi thể của Liễu Trần trưởng lão, cha Thomas phải sòng chệt khuyên can mới kéo được anh dậy. Chỗ này không thể nán lại lâu hơn, hai người bèn khiêng thi thể Liễu Trần trưởng lão trên lên bảo điện của chùa Thông Thiên Đại Phật, đặt trước pho tượng Phật Tổ, hỏa táng thi thể của ông chu đáo, sau đó mới gạt nước mắt rời đi.

Vài năm sau đó, theo lời dặn dò của Liễu Trần trưởng lão, Gà Gô đi khắp nơi tìm kiếm vị Mô Kim Hiệu úy Kim Toán Bàn nổi tiếng khắp vùng Sơn Tây, Thiểm Tây dọc hai bên bờ sông Hoàng Hà, nhưng các vùng đất anh đặt chân tới đều bật vô tung tích vị cao nhân kia. Miếng long cốt đem về từ hang chứa báu vật Tây Hạ anh cũng đã mời rất nhiều những vị sĩ phu học rộng tài cao đến xem, nhưng không một ai hiểu được nội dung của những ký tự khắc trên đó cả.

Thời đó đương buổi loạn thế, đâu đâu cũng hư nung nấu điềm báo của một trận đại chiến thôn tính thiên hạ, nhờ sự giúp đỡ của cha Thomas, Gà Gô đưa toàn bộ thân quyến di cư sang Hợp chủng quốc Hoa Kỳ. Cũng từ đó bầu nhiệt huyết trong lòng Gà Gô cũng nguội lạnh dần, anh lui về ẩn cư tại ban Tennessee, không ngó ngàng gì đến thế sự nữa.

Sau bốn mươi tuổi, cơ thể người dân Zhaklama bắt đầu suy yếu dần, lượng sắt trong máu giảm dần, trong vòng mười năm sau đó máu sẽ từ từ chuyển biến thành một màu vàng đông đặc, sau đây họ sẽ phải chịu đựng những đau đớn giãy vò cho đến chết, có rất nhiều người đã không thể chịu đựng được nỗi đau này, cuối cùng đều lựa chọn cho mình con đường tự sát, nhưng càng ở xa động Quỷ bao nhiêu, thời gian phát bệnh càng chậm lại bấy nhiêu, ở nước Mỹ bên kia bán cầu, thời gian phát bệnh chậm lại hai mươi năm.

Thời gian sau đây Trung Quốc nổ ra chiến tranh liên miên, việc tìm kiếm Mộc trần châu hay Mật phụng hoàng càng khó khăn, hơn nữa tộc người của Gà Gô ngày một thưa thớt, không còn ai đủ khả năng gánh vác trách nhiệm cao cả này. Gà Gô cũng đã mất đi ý chí, thậm chí trong khoảng một trăm năm nữa, những mạch máu cuối cùng rồi cũng đứt đoạn, bộ tộc cổ xưa này sẽ hoàn toàn biến mất khỏi thế gian này.

Câu chuyện về bộ tộc bị quỷ dữ nguyên rửa sậu này đã đến tai người con rể của Gà Gô, ông Dương Huyền Uy, cha của Shirley Dương. Dương Huyền Uy không chỉ đam mê khảo cổ, mà còn thích phiêu

lưu mạo hiểm, vì muốn nghĩ cách cứu vợ và con gái, ông đã quyết định hành động.

Thời trẻ Dương Huyền Uy đã nghiên cứu nhiều về văn hóa Tây Vực, có điều phạm vi nghiên cứu của ông là thời kỳ Hán Đường, cũng là giai đoạn mà sự phồn vinh ở khu vực này đạt đến đỉnh điểm. Nhưng bốn nghìn năm trăm năm về trước ở Tây Vực đã xuất hiện mấy nền văn minh khác nhau rồi, ốc đảo Zhaklama là một trong những nền văn minh đó, quần thể mộ táng bên sông được phát hiện sau đó cũng có niên đại hơn bốn nghìn năm lịch sử, cho nên những hiểu biết của Dương Huyền Uy về thời kỳ trước khi có nước Tinh Tuyết và núi Zhaklama vô cùng hạn hẹp, ông cho rằng động Quỷ ở nước Tinh Tuyết chắc chắn phải dẫn đến một đầu mối nào đó, hơn nữa Dương Huyền Uy còn thuộc nhóm người luôn cho rằng khoa học có thể chứng minh tất cả.

Thời đó Trung Quốc đang cải cách mở cửa, làn sóng thám hiểm sa mạc trời dậy lần thứ hai. Mượn cơn gió Đông này làm cớ, Dương Huyền Uy đã thuận lợi lập ra một đội thám hiểm chuyên nghiệp. Không ngờ sau khi dấn thân mình vào vùng sa mạc khô cằn đó, ông đã không quay trở lại. Sau đây Shirley Dương vì muốn tìm kiếm người cha mất tích của mình nên đã tham gia vào đội khảo cổ của giáo sư Trần và các học sinh của ông vào sa mạc Đen, đi xuyên qua hang động đen trong dãy Zhaklama, vào tận cung điện dưới lòng đất trong thành cổ Tinh Tuyết, cuối cùng cũng thấy động Quỷ không đáy.

Sau đó, đội khảo cổ do giáo sư Trần và những học sinh của ông hợp lại tiến vào sa mạc truy tìm di tích của thành cổ Tinh Tuyết đã bỏ mạng lại trên sa mạc Đen, điều này không cần kể nữa. Trong những kẻ sống sót trở về, người thê thảm nhất nhất định là giáo sư Trần, do phải chịu đựng những kích động quá nặng, thần kinh ông đã suy sụp hoàn toàn. Đó là một trải nghiệm kinh hoàng như cơn ác mộng, nhưng lúc ấy, Shirley Dương không hề biết giữa mình và dãy núi đen Zhaklama thần bí ấy, lại tồn tại một mối liên hệ sâu sa đến thế.

Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 2: Mê Động Long Lĩnh

Chương 29: Quyết định

Sau khi từ sa mạc trở về, Shirley Dương đã đưa giáo sư Trần sang Mỹ chữa trị, chẳng bao lâu sau, trên lưng hai người đều xuất hiện vết chàm đỏ hình con mắt, hơn nữa tình hình của giáo sư Trần tương đối nghiêm trọng, ông mắc phải chứng thiếu sắt rất hiếm gặp, bệnh viện nào cũng khoanh tay chào thua. Dựa vào gợi ý của nhà tiên tri ở núi Zhaklama, Shirley Dương biết rằng có thể mình chính là hậu duệ của bộ tộc Zhaklama, cho nên cô đã thực hiện một loạt các cuộc điều tra tỉ mỉ về vấn đề này, càng tìm hiểu về số mệnh quá khứ cô càng hiểu thêm rằng động Quỷ không đầy phức tạp hơn nhiều so với tượng tượng của mình. Hiện nay những hiểu biết của Shirley Dương về động Quỷ thậm chí còn không bằng một góc nhỏ nổi lên của tảng băng chìm.

Shirley Dương còn phát hiện ra một vật rất quan trọng, chính là miếng long cốt cổ có khắc những văn tự kỳ lạ mang về từ chùa Thông Thiên Đại Phật ở Hắc Thủy thành, không ai hiểu nổi văn tự khắc ở trên đó, chỉ có thể xác định một điều duy nhất là trên miếng xương có khắc rất nhiều ký hiệu hình con mắt, hình dạng đặc thù đó và viên ngọc nhân cầu đã bị phá hỏng ở Tân Cương cùng những vết chàm đỏ mọc trên lưng mọi người, tất cả đều giống nhau như đúc.

Trên miếng long cốt khắc di văn này, nhất định có ghi chép gì đó rất quan trọng liên quan đến Mộc trăn châu, nếu giải nghĩa được nội dung khắc trên đó không chừng có thể tìm ra viên ngọc, bằng không sau này cả Shirley Dương, Tuyên béo và tôi, trước lúc chết đều phải chịu đựng nỗi đau đớn giày vò khi máu trọng cơ thể dần đông lại thành một khối màu vàng đặc quánh, còn trên người ông giáo sư bị suy sụp thần kinh, căn bệnh này đã bắt đầu phát tác, có trời mới biết được ông cụ còn cầm cự được bao lâu nữa.

Từ khi từ Thiểm Tây trở về, tôi cứ ăn ngủ không yên, cũng là vì không biết trên lưng mình rốt cuộc đã mọc ra cái gì, bây giờ Shirley Dương đã chứng thực, quả nhiên vết chàm có liên quan đến động Quỷ chết tiết kia, trong lòng ngược lại bỗng cảm thấy yên tâm hơn chút ít. Nó cũng không đến nỗi đáng sợ như tôi tưởng tượng, đời người như cây cỏ mùa thu, dầu sao căn bệnh quái đản kia cũng phải mất nhiều năm nữa mới phát tác, đến khi đó cùng lắm thì tôi cũng di cư sang Mỹ tránh nạn là xong, chỉ có điều giáo sư Trần sẽ ra sao? Lẽ nào lại giương mắt nhìn ông cụ cứ thế mà chết đi hay sao?

Nhiều khi ta không thể tin rằng, từ trong cõi vô minh, cuộc đời đã có sự sắp đặt sẵn, vừa hay trước đây không lâu ở Cổ Lam tôi may mắn biết được tin, có ông giáo sư Tôn đã giải mã được loại thiên thư long cốt này, nội dung trong thiên thư được giữ rất kín, giáo sư không chịu tiết lộ ra dù chỉ một chữ, hơn nữa người nắm trong tay phương thức giải mã thiên thư, trên thế giới e rằng tạm thời chỉ có một mình giáo sư Tôn mà thôi.

Tôi kể lại đầu đuôi sự việc cho Shirley Dương nghe. Giáo sư Tôn tuy không thấu tình đạt lý lại kín mồm kín miệng, nhưng suy cho cùng ông cũng là một người bình thường, nếu cứ rập đầu nắn nỉ, xin ông tiết lộ bí mật âu cũng không phải vấn đề lớn, nhưng sau đó thì sao? Lăn theo manh mối đó đi đâu đây? Đồ lấy viên Mộc trăn châu to cỡ quả nhả cầu kia ư? Đây không phải là chuyện dễ như dãi mồi. Các Bạn sơn đạo nhân đã tìm kiếm không biết bao nhiêu năm trời, mà cũng không tìm thấy, giờ trong mấy người chúng tôi đi tìm, có thể coi như trong tay không có một phần trăm chắc chắn nào, không những thế trong các ngôi mộ cổ nguy hiểm rình rập mọi nơi, làm không tốt có khi còn phải trả giá bằng mạng sống của mấy người, như vậy thì lỗ hơn là lãi.

Shirley Dương thấy tôi trầm ngâm suy nghĩ, cho rằng tôi đang lo ngại chuyện tìm kiếm Mộc trăn châu, liền cất tiếng hỏi: “Anh sao thế? Sợ rồi đúng không? Tôi chỉ cần khi nào lần tìm được manh mối, nhờ anh đưa tôi đến đó, lúc vào bên trong đồ đâu thì chỉ cần mình tôi là đủ rồi...”

Tôi cắt ngang câu nói của Shirley Dương: “Sao? Cô khinh người thế hả? Tức cười, cô thử đi dò hỏi xem thằng Nhất này có gì để sợ nữa đây? Thôi đừng nào nói với cô thì cô cũng cho rằng tôi béc phét, tôi sẽ dùng hành động thực tế chứng minh cho cô thấy tôi không phải là kẻ tham sống sợ chết, huống chi chuyện này còn liên quan đến cả cô và giáo sư Trần, tôi không bao giờ khoanh tay đứng nhìn đâu?” “Thế rồi tôi kéo Shirley Dương rời khỏi ghế đá trong công viên, Shirley Dương hỏi tôi định đi đâu, tôi nói: “Hai chúng ta ngồi đây suốt buổi chiều rồi, giờ cũng chẳng sớm sửa gì nữa, bọn Tuyên béo còn

đang chờ tôi ở Phan Gia Viên. Giờ tôi qua bảo bọn họ thu dọn, mai chúng ta sẽ đi Thiêm Tây tìm giáo sư Tôn, dù ông già ấy có đồng ý hay không, nhất định phải cạy bằng được miệng ông ta ra, sau đó phải làm như thế nào thì cứ theo đó mà làm.”

Shirley Dương thở dài nói với tôi: “Anh thật đúng là dễ bị kích động, nghĩ sao làm vậy, nhưng chuyện này đâu có đơn giản như thế, anh nói xem vì sao giáo sư Tôn không chịu nói ra chứ? Có phải ông ta sợ tiết lộ thiên cơ sẽ đem lại hậu quả khó lường cho chính mình hay không?”

Tôi nói với Shirley Dương: “Thật ra...mà làm sao để giải thích cho người Mỹ các cô hiểu đây, người Trung Quốc có những cách xử sự riêng, rất khó giải thích, đừng nghe những lời giáo sư Tôn dọa nạt, thật ra chẳng có gì ma quái trong chuyện này cả đâu, theo kinh nghiệm của tôi, chắc là ông già cố hù họ Tôn này đã bị bọn lãnh đạo bịt rồi.”

Shirley Dương lắc đầu không hiểu: “Bịt gì cơ?”

Muốn giải thích rõ ràng cho Shirley Dương những việc này quả không dễ chút nào, tôi nghĩ ngợi một lúc rồi đáp: “Tôi lấy ví dụ thế này, giả sử ở Trung Quốc có nhân vật quyền lực nào đó, nói rằng $1+1=3$, sau đó giáo sư Tôn đã tìm ra một kết quả chính xác hơn, là $1+1=2$, thế nhưng vị đức ông nói trước $1+1=3$ là một vị có quyền có thế, cho nên dù ông ta sai mười mươi, nhưng cũng không cho phép có người dị nghị. Giáo sư Tôn có lẽ đã phát hiện ra trên miếng long cốt kia có nội dung trọng đại nào đó có thể thay đổi thời cuộc, không phù hợp với giá trị quan và thế giới quan đang tồn tại lúc này, cho nên đã bị các vị lãnh đạo ra lệnh phải im hơi lặng tiếng, không được tiết lộ với bất kỳ ai, thành ra mới trở nên quái đản như thế, nhưng tôi thấy có vẻ ông ta nín nhịn đã lâu nên có vẻ điên tiết lắm rồi đây.”

Kế hoạch của tôi là trước tiên đi tìm giáo sư Tôn hỏi cho ra lẽ, nếu như những điều khắc trên long cốt kia không có manh mối nào về Mộc trần châu thì đành chịu, nhưng nếu có, đa phần cũng sẽ giống những dự đoán của người Zhaklama trước đây, viên ngọc rất có thể đang nằm trong một ngôi mộ cổ nào đây. Từ trước tới nay, tôi vẫn luôn nung nấu một ý tưởng lớn lao, đó là dựa vào bản lĩnh của mình đi đồ một cái đầu thật lớn, phát tài to, sau đó rửa tay gác kiếm, bằng không kỹ thuật phân kim định huyệt không có đất dụng võ, thành quả bao năm đổ xuống sông xuống bể cả, như thế thì đáng tiếc lắm.

Trước mắt chính là một cơ hội thích hợp, cứu người nhân thể cũng là cứu mình, vừa hay lại trả được món nợ nhân tình cho Shirley Dương. Thật ra cũng không có món nợ nhân tình đó, thì dựa vào mối giao tình cùng vượt hoạn nạn của tôi và cô, cộng thêm việc Shirley Dương đã cứu tôi thoát chết, cũng đủ để tôi không thể đứng nhìn mà không giúp Shirley Dương và giáo sư Tôn một tay rồi.

Sau khi đã quyết định, tôi nói với Shirley Dương: “Bây giờ tôi với cô đi tìm Tuyền béo trước đã, mà còn Răng Vàng nữa, chuyện này cũng không thể thiếu sự giúp đỡ của hắn ta được, nhân tiện chúng tôi mời cô bữa cơm thân mật luôn, nhà hàng Bắc Kinh được không? À đúng rồi, cô có ngoại tệ ở đây không? Đổi trước cho tôi một ít với, ăn cơm ở đó thì nhân dân tệ không có đất dụng võ rồi.”

Lúc tôi đưa Shirley Dương về đến Phan Gia Viên, Tuyền béo và Răng Vàng vừa thực hiện xong phi vụ buôn bán với một nhóm người nước ngoài, thanh lý đi năm sáu lô hàng tồn, dạo gần đây việc buôn bán quả không tồi, nếu cứ tiếp tục thế này, có lẽ mấy hôm nữa, chúng tôi lại phải đi Thiêm Tây đánh hàng một chuyến cũng nên.

Tôi bảo Tuyền béo và Răng Vàng mau thu dọn, tất cả đám kéo nhau đến nhà hàng Bắc Kinh, vừa ăn tôi vừa kể qua câu chuyện của Shirley Dương, rồi nói quyết định sẽ giúp cô tìm lại Mộc Trần châu.

Nghe xong, Răng Vàng nói: “Anh Nhất, tôi nói điều này không phải thì anh bỏ quá, các anh không đi còn có cơ may sống thêm mấy năm, việc buôn bán của chúng ta hiện nay đang rất thuận lợi, không đến mức phải bỏ nhà bỏ nghiệp đi đồ đầu, vào trong cỗ mộ thế nào cũng gặp phải bánh tông chứ chẳng đùa đâu!”

Tuyền béo nói với Răng Vàng: “Anh Răng Vàng à, cái đầu này nhất định phải đồ, chúng ta phải vác về vài món mình khí làm vốn, có như vậy mới đủ sức tính chuyện buôn bán sau này, để những khách hàng lớn không dám khinh thường chúng ta. Anh cứ yên tâm đi, gân cốt ông anh lỏng lẻo, không chịu nổi vật vác, thì bọn tôi cũng bắt ông anh phải đi đồ đầu làm gì. Ông anh cũng không cần lo lắng cho bọn tôi, nếu như có gặp phải bánh tông, thì thằng béo này sẽ thay mặt nhân dân xử bắn nó ngay.”

Tôi bắt trước giọng Tứ Xuyên của mấy vị lãnh đạo nói với Răng Vàng: “Đúng thế, bớ Răng Vàng,

mì đừng lo giấu đồ bìm leo, đừng tính toán đâu được đâu mất đi ta, hôm nay chúng ta sở dĩ từ bỏ mảnh đất này, chính là vì muốn giữ cho mảnh đất này tồn tại lâu dài hơn.”

Răng Vàng nghe vậy, nhe chiếc răng vàng long lánh trong miệng ra, nói với chúng tôi:” Được tôi đây coi như phục hai anh sát đất rồi, dám làm dám chịu, trọng tình nghĩa mà coi nhẹ sinh tử, đúng là bậc đại trượng phu? Thật ra cũng không chỉ mình tôi, bây giờ khắp khu Phan Gia Viên này khi nhắc đến hai vị, có ai không dựng ngón tay cái lên đầu, mọi người đều biết hai vị là anh hùng hảo hán nổi tiếng ở Phan Gia Viên chuyên bán hàng béo bở, thường xuyên trốn thuế, chỉ nhận vào mà không cho ra, có qua mà không có lại”

Tuyền béo vừa ăn vừa xoa ngang bàn chân, nghe Răng Vàng không ngớt lời khen ngợi chúng tôi, cũng gật đầu lia lịa, nhưng nghe đến đoạn cuối cảm giác có gì đó không đúng, liền hỏi ngay: “Răng Vàng, ông đang khen bọn tôi hay chửi bọn tôi đây? Sao tôi nghe cứ không lọt tai thế nào ấy nhỉ?”

Răng Vàng cuống quýt đáp lời Tuyền béo: “Ngu huynh nào dám có ý đó...”

Tôi thấy Shirley Dương ngồi bên cạnh cúi đầu lặng thinh, vẻ lo âu tiêu tụy hiện rõ trên nét mặt, tôi biết cô đang rất lo lắng cho sự an nguy của giáo sư Trần, cảm thấy tôi, Tuyền béo và Răng Vàng tụ lại một chỗ là không nói được chuyện gì tử tế, cứ nói được một lúc là y như rằng lạc đề, cho nên tôi vội nói với Răng Vàng và Tuyền béo: “Thôi thôi, chúng ta cũng nên bàn vào chuyện chính đi. Tôi sắp xếp cho mọi người nhiệm vụ trong mấy ngày tới như sau. Trước tiên xin nhắc nhở đồng chí Vương Khải Tuyền, đây là nhà hàng cao cấp, đề nghị đồng chí khi ăn uống cũng phải giữ ý tứ một chút, không được vừa ăn vừa xoa chân, chẳng ra thể thống gì cả...”

Tuyền béo thản nhiên nói: “Xoa chân khí huyết mới lưu thông, lòng mới khoan khoái, ông cụ nhà tôi năm xưa rất khoái vừa xoa chân vừa ăn cơm hút thuốc, đây là một truyền thống vẻ vang được nuôi dưỡng trong thời kỳ cách mạng, ngày nay đất nước đã đi vào giai đoạn cải cách, chúng ta lại càng phải phát huy truyền thống này, để cho đôi chân được giải phóng triệt để.”

Tôi nói với Tuyền béo: “Thế đồng chí không cảm thấy ở đây có bạn bè Mỹ sao? Đương lúc ngoại giao, mẹ kiếp, tôi cũng thật chán nhắc nhở cậu rồi, cậu đúng là không có chút tư chất làm lãnh đạo được.”

Shirley Dương thấy tôi luyên thuyên một hồi vẫn chưa đi vào vấn đề chính, hơi cau đôi mày, đá nhẹ vào chân tôi dưới gầm bàn, lúc này tôi mới nhớ ra mình lại lạc đề tiếp, liền bảo Tuyền béo và Răng Vàng im lặng, cùng bàn với Shirley Dương một lúc, xem làm cách nào mới có tìm ra được Mộc trần châu.

Đừng xem thường Tuyền béo ngày thường cứ ngơ ngơ lơ đãng chẳng để tâm đến chuyện gì, giờ khi vừa nhắc đến chuyện đi tìm mình khí châu báu, hẳn còn háng hái hơn tôi gấp trăm lần. Đương nhiên cũng chẳng thể trách hắn, biết là sắp kiếm ra tiền, đã là đi đồ đấu, bất kể có tìm ra Mộc trần châu hay không, thì những đồ tùy táng có giá trị liên thành trong mình điện thế nào chẳng có, thế nên bây giờ Tuyền béo đã thực sự nghiêm túc trở lại.

Răng Vàng thì càng phấn khởi hơn nữa, mặc dù không cần đến y đi đồ đấu, nhưng chỉ cần có tham gia vào, thì mình khí tòm về không thể thiếu phần của y. Tôi kéo Răng Vàng nhập bọn, cũng là vì y có mối quan hệ rộng, tại mắt phủ khắp giới chợ đen, gần như không có gì là không kiếm được, việc tìm mua những trang thiết bị dùng khi đồ đấu, không thiếu được sự giúp sức của y.

Bọn người bàn bạc trao đổi cả buổi, sau cùng đi đến quyết định, muốn tìm Mộc trần châu, thì phải bắt đầu từ miếng long cốt khắc thiên thư. Điều cần làm lúc này là cầm bản in rập đến Thiêm Tây tìm giáo sư Tôn, có chết cũng phải moi được thông tin về nội dung được ghi chép trên đó.

Kế hoạch sẽ là, đến thành Cổ Lam càng nhanh càng tốt, tôi và Shirley Dương ngày mai sẽ lập tức hành động, nhất định phải tra cho rõ ràng nội dung trên miếng long cốt mang từ Thông Thiên Đại Phật tự về. Còn Tuyền béo mắc chứng sợ độ cao, không đi được máy bay nên cho ở lại cùng Răng Vàng mua sắm thiết bị.

Shirley Dương tặng lại tôi chiếc bùa Mô kim mà Liễu Trần trưởng lão đã để lại. Tôi thích thú ra mặt, chuyện này đồ đấu trong lòng cũng thấy yên tâm hơn nhiều, không những thế ba chúng tôi bây giờ, mỗi người đều có một lá bùa Mô kim chính hiệu, thật đúng là ý trời, muốn ba chúng tôi đồng tâm hiệp

lực, cùng đi đồ đầu đây.

Ngoài ra Shirley Dương còn mang theo vô số những máy móc các Mô Kim Hiệu ủy thường dùng khi đồ đầu mà ông ngoại để lại, bao gồm ô kim cang, dây buộc xác, thảm âm trảo, xẻng Tuyên phong, khối tầm long, gói phong vân, hương nhuyễn thể, găng tay mò xác, hắc địa huyền châu, gương âm dương, đầu mực, đỉnh gỗ đào, hắc chiết tử, giày thủy hỏa... còn có cả phương thuốc mật truyền do phái Mô Kim Hiệu ủy chế ra nữa.

Đối với chúng tôi, những thiết bị các các Mô Kim Hiệu ủy dựa vào hàng trăm nghìn năm kinh nghiệm và kỹ thuật chế tạo ra đều là những báu vật vô giá, có những thứ chúng tôi chỉ được nghe nói đến chứ chưa từng một lần được thấy tận mắt.

Có những công cụ truyền thống này, cộng thêm những thiết bị mà chúng tôi vẫn thường sử dụng mà Rặng Vàng và Tuyên béo đang chuẩn bị, như xẻng xông bình, đèn pin, la bàn chuyên dụng, dao găm, đồng hồ chịu nước, mặt nạ phòng độc, diêm chống nước, mũ leo núi, đèn pin đội đầu, pháo hoa pháo sáng, còn khô, túi ngủ, bình lọc nước, kính viễn vọng, nhiệt kế, áp kế, hộp cấp cứu, các loại dây thừng, chốt an toàn... thì bất kể đi đâu, cũng có thể ứng phó kịp thời. Nếu rơi vào những tình huống đặc biệt, cần phải có những trang thiết bị đặc biệt, chúng tôi sẽ bổ sung sau.

Xẻng công binh, tốt nhất là tìm xẻng chuyên dụng của quân đội Đức trên địa hình đồi núi trong thế chiến thứ hai mà chúng tôi vẫn hay dùng trước đây, nếu như không có thì có thể thay thế bằng loại của lục quân Mỹ cũng được.

Về dao găm thì chỉ dùng hàng của Liên Xô, chúng tôi đều đã dùng rất quen tay dao găm của Nga sản xuất, vì các loại dao găm đều có tính năng và kiểu dáng khác nhau, nếu dùng để cắt đồ và phòng thân lúc cận chiến, thì loại dao găm chuyên dụng dùng cho lính nhảy dù 106 của Liên Xô là tiện lợi nhất.

Có những thiết bị vừa là công cụ vừa là vũ khí như thế này thì cũng không cần đến súng đạn, chỉ có điều những bài học trước đây đã dạy cho chúng tôi một điều, thất bại thường bắt nguồn từ việc khinh địch. Trong nghề đồ đầu, kinh nghiệm quan trọng hơn nhiều so với trang thiết bị vũ khí, nếu không có đủ kinh nghiệm và sự mưu trí dũng cảm, thì cho dù trang thiết bị có đầy đủ đến đâu, cũng có thể mất mạng như chơi. Từ Dã Nhân Câu ở Hắc Phong Khẩu đến Thành Cô Tinh Tuyết trên sa mạc, rồi lại mộ lòng trong mộ ở Mê động Long Lĩnh, tuy ngôi mộ ở Dã Nhân Câu chỉ là ngôi mộ của một vị tướng quân bại trận, chuyên đi đến thành cô Tinh Tuyết có người của đội khảo cổ đi cùng nên cũng không thể coi là đi đồ đầu, mộ trong dãy Long Lĩnh lại là ngôi mộ rỗng, nhưng sự trải nghiệm sau hai lần thâm nhập vào các ngôi mộ cổ đó có thể coi là những kinh nghiệm vô cùng đáng quý.

Cổ mộ quy mô lớn được coi như biểu tượng kiến thức đời người của tầng lớp có nhiều đặc quyền trong xã hội cổ đại, đối với người xưa, nó mang một ý nghĩa hết sức đặc biệt. Trong những lăng mộ này ngoài quan đồng quách sắt ra, người ta còn trữ nước tích cát, bố trí cạm bẫy khắp nơi, càng có vô số những hiểm nguy mà không lường trước được, cho nên trước đó cần phải chuẩn bị kỹ lưỡng, cố gắng tính toán tất cả những khả năng có thể xảy ra.

Sau khi tính toán xong xuôi mọi việc, cả nhóm rút về nghỉ ngơi. Sáng hôm sau chúng tôi chia nhau ra hành động. Tôi và Shirley Dương đáp chuyên bay đi Tây An, sau đó bắt xe đến chỗ đoàn khảo cổ của giáo sư Tôn ở huyện Cô Lam, nhưng ở Cô Lam lại xảy ra một việc mà chúng tôi không liệu trước, giáo sư Tôn đã rời khỏi nhà nghỉ của huyện.

Giáo sư Tôn thường xuyên đóng quân ở Cô Lam, phụ trách việc thu thập cổ vật có liên quan tới văn tự cổ, nếu ông không ở huyện thành, thì chắc chắn đã về nông thôn công tác, muốn tìm cũng không dễ chút nào, thật không ngờ bước đầu tiên trong kế hoạch đã không thuận lợi rồi.

Ma Thối Đèn

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 2: Mê Động Long Lĩnh

Chương 30: Thạch Bí Điểm

Ông Lưu nói với chúng tôi nhóm của giáo sư Tôn cũng vừa mới đi Thạch Bí Điểm độ nửa ngày, nơi đó cách thành Cổ Lam không xa, chỉ tội đường đi ngoắt ngoéo, ai chưa từng đến đó thì cũng khó có thể tìm ra được, ông đề nghị tìm giúp một người có thể đưa chúng tôi đi, rồi gọi một thằng bé độ chừng mười tuổi đang chơi trên phố, thằng bé là cháu ngoại ông, bình thường sống cùng bố mẹ ở Hà Nam, mỗi năm đều đến Cổ Lam nghỉ hè. Thạch Bí Điểm rất gần thành Cổ Lam, thằng bé thường hay đến đó chơi.

Ông Lưu cất tiếng gọi thằng cháu: "Nhị Tiểu, đừng nghịch nữa, mau lại đây dẫn cô chú đến Thạch Bí Điểm, cô chú muốn tìm giáo sư Tôn trong đoàn khảo cổ."

Nhị Tiểu để kiệu đầu quả dưa, thò lò mũi xanh, có lẽ nó mới vật lộn với lũ bạn xong, nên khắp mình mẩy toàn đất, thấy ông ngoại giao nhiệm vụ dẫn đường cho chúng tôi, liền đưa tôi và Shirley Dương đi Thạch Bí Điểm.

Đường đi đến Thạch Bí Điểm quả rất ngoằn ngoèo lát léo, cả đoạn đường toàn ngã rẽ gấp khúc. Nhị Tiểu nói với chúng tôi rằng, đoạn đường vốn đi không xa, chỉ mỗi tội hơi khó đi, vượt qua được cái dốc cao nhất phía trước là đến nơi, Shirley Dương thấy đứa trẻ lem luốc bẩn thỉu thì không chịu nổi, liền rút khăn tay ra lau nước mũi cho nó, vừa dịu dàng hỏi: "Cháu tên Nhị Tiểu phải không? Vậy họ cháu là gì?"

Tiểu Nhị lấy tay quẹt mũi nói: "Cháu tên là Nhị Tiểu, họ Vương, Vương Nhị Tiểu (1)"

Tôi nghe tên thằng bé rất có ý nghĩa, liền trêu nó: "Cháu tên Vương Nhị Tiểu? Vậy chắc cháu không coi hai ta là giặc Nhật, dẫn vào vòng mai phục đấy chứ?"

Thằng bé ngơ ngác hỏi tôi: "Chú ơi, vòng mai phục là gì thế ạ? À, mà cô kia là gì của chú thế? Sao cô ấy xinh thế?"

Tôi đưa mắt liếc trộm Shirley Dương đang đi phía đằng sau, liền thầm thì với thằng bé: "Xinh đẹp cái gì? Thằng nhóc này, còn bé mà đã học đầu mấy thói hư tật xấu đó rồi? Cô ấy là vợ chú, khó tính lắm đấy, ngoài chú ra không cho ai nhìn đâu, tốt nhất là cháu đừng chọc giận cô ấy nhé."

Shirley Dương đi đằng sau, mặc dù tôi nói rất nhỏ, vẫn bị cô nàng nghe thấy nửa câu cuối, liền hỏi: "Anh vừa bảo ai đừng chọc giận ai cơ?"

Tôi vội vỗ vỗ đầu thằng Nhị Tiểu, rồi quay lại nói với Shirley Dương: "Tôi đang nói thằng quý này này, bướng không chịu nổi, mới tí tuổi ranh đã biết cách khen gái đẹp rồi. Bọn trẻ bây giờ, thật hết chỗ nói, chẳng được mấy đứa như tôi hồi nhỏ, ngay từ nhỏ lòng đã ôm chí lớn, bụng đã có mưu hay ..."

Tôi chưa nói dứt câu, thì từ phía đằng sau con dốc xuất hiện một gã đàn ông vạm vỡ đầu buộc khăn lông cừu trắng, trên hông có thắt một sợi dây da, lăm lăm cây gậy trong tay quát chúng tôi: "Đứng lại, gái gú gì ở đây? Chúng bay có phải người Nhật không?"

Tôi bị tay nông dân làm cho giật thót mình, mặc dù đây là một hẻm núi, nhưng đang giữa thanh thiên bạch nhật thế này mà vẫn có bọn sơn tặc xuất hiện cướp bóc sao? Tôi vội tiến lên đứng chặn trước mặt Shirley Dương và Nhị Tiểu, nói với gã đàn ông: "Ông bạn, đừng hiểu nhầm chúng tôi, đều là người một nhà cả, chúng tôi không phải quân Nhật, chúng tôi là đội công tác vũ trang của bát lộ quân."

Người đàn ông đầu quấn khăn lông cừu trắng nhìn kỹ ba chúng tôi một lượt từ trên xuống dưới: "Bát lộ quân nào? Ta nom chúng bay không phải người tốt". Nói rồi vung gậy xua chúng tôi, bảo ở đây đã bị dân binh giới nghiêm rồi, người ngoài không được vào.

Tôi nghĩ thầm thời buổi hòa bình không chiến tranh thì giới nghiêm cái nỗi gì, hơn nữa tôi cũng chưa bao giờ nghe thấy có chuyện dân binh cầm gậy gỗ giới nghiêm cả, thằng ộn này chẳng lẽ điên rồi chắc. Nghĩ vậy tôi liền xắn tay áo, định giằng lấy cây gậy trên tay hắn ta, đề phòng gã nông phu lỗ mãng này có thể gây thương tích cho chúng tôi.

Tôi đang định ra tay, nào ngờ gã nông dân tự xưng là tổ trưởng tổ dân binh Thạch Bí Điểm lại quen

Nhị Tiểu. Thì ra Nhị Tiểu thường đến chơi với con trai anh ta, như vậy thì đôi bên không cần động tay, bình tĩnh đứng lại nói chuyện.

Tay đội trưởng đội dân binh nói năng thô lỗ, giọng địa phương lại rất nặng, lải nhải cả ngày trời, tôi mới hiểu được đại khái sự việc.

Thì ra cái tên Thạch Bí Điểm bắt nguồn từ một tấm bia không tên ở gần đây. Tấm bia đá hết sức cao lớn, lừng lững giữa trời, cũng chẳng ai biết nó là di vật từ thời nào triều nào, trải qua không biết bao nhiêu mưa nắng, đến nay những chữ viết khắc bên trên đã bị bào mòn đến độ không còn nhận ra hình dạng gì nữa.

Nhắc đến Thạch Bí Điểm, thì điều nổi tiếng nhất lại không nằm ở tấm bia đá, mà phải nói đến một tiệm bán quan tài lâu đời ở trong thôn, những vùng lân cận trong vòng mười dặm đồ lại, bao gồm cả thành Cô Lam, chỉ có duy nhất một tiệm đóng quan tài này, nguyên nhân cũng bởi việc buôn bán của những nơi đóng quan tài khác đều không bằng được ở đây.

Đồn rằng tiệm bán quan tài lâu đời này, từ ngày xưa ngày xưa chủ tiệm là một thợ mộc tay nghề cao, hồi mới mở hàng là một xưởng mộc.

Một lần ông thợ mộc nhận đóng một cỗ quan tài cho một gia đình nọ, quan tài vừa hoàn thành còn chưa kịp quét sơn, theo quy tắc phải quét lên cỗ quan tài 18 đường sơn đỏ, được ông đặt trong xưởng mộc.

Buổi tối, ông thợ mộc ngồi trong trung đường uống rượu, sau khi nhâm nhi vài chén, ông nghĩ đến công việc làm ăn ngày một sa sút, nửa tháng trời rồi mới có được một người khách, trong lòng buồn chán, bất giác đưa tay lên vỗ vỗ quan tài mà thở vắn than dài, hơi men ngà ngà, trong vô thức ông thợ mộc chui vào chiếc quan tài ngủ lúc nào không hay.

Đêm hôm đó ông thợ mộc nằm mơ, ông mơ thấy từ trong quan tài tỏa ra một luồng khí lạnh khiến cho toàn bộ cơ thể ông run lên cầm cập, giống như bị rơi vào trong động băng. Đột nhiên có tiếng gõ cửa gấp gáp khiến ông choàng tỉnh giấc, mở cửa ra xem, thì ra là một người dân cùng thôn, gia đình anh ta có người vừa mới qua đời, nên vội đến xưởng mộc của ông đặt đóng quan tài.

Thật hiếm có dịp công việc trước chưa hoàn thành đơn đặt hàng mới đã đến, trong lòng ông tuy vui mừng khôn tả, nhưng không dám đề lộ ra ngoài, dù sao thì công việc này cũng là giúp người ta đóng quan tài cho người thân vừa mất, gương mặt chí ít cũng phải biểu lộ sự đau xót cảm thông. Đề biểu lộ sự thương cảm với gia cảnh của người khách, ông thợ mộc lại thuận tay vỗ nhẹ lên cỗ quan tài còn đang dang dở, sau đó nhận tiền đặt cọc, và bắt đầu bận rộn với công việc.

Ngày mới vừa bắt đầu, ông thợ mộc đang bận bịu với công việc, đột nhiên lại có khách đến đặt đóng quan tài, chuyện này thật kỳ lạ, thôn này mỗi năm nhiều nhất cũng chỉ chết độ chục người, trong một khoảng thời gian ngắn ngủn mà đã có những hai người vừa mới qua đời là sao?

Ông thợ mộc càng nghĩ càng thấy có gì không ổn, nhớ lại giấc mơ đêm hôm trước, lẽ nào những người này qua đời đều là do ông đã đập tay lên chiếc quan tài kia? Do đó ông lại thử đập tay lên cỗ quan tài kia một lần nữa, mới chưa tới quả nhiên lại có thêm một người nữa vừa mới chết.

Ông thợ mộc vừa ngạc nhiên vừa vui mừng, ngạc nhiên vì rốt cuộc không biết đã xảy ra chuyện gì, tại sao chỉ cần đập tay lên quan tài là quang vùng lại có một người chết đi, còn vui mừng là vì từ nay ông không phải lo việc làm ăn ế ẩm nữa rồi. Ông thợ mộc vốn là kẻ nghèo kiệt xác, cho nên lúc này không còn để ý gì đến tính mạng của người khác nữa, lẽ nào chỉ vì những người dung nước lũ này mà bỏ đi cơ hội làm giàu sao? Đương nhiên là ông không từ bỏ, mỗi khi thấy công việc nhiều quá làm không nổi, ông đến những tiệm bán quan tài khác mua mấy cỗ quan tài đóng sẵn về bán.

Từ đó trở đi xưởng mộc của ông chuyển sang xưởng đóng quan tài, không những vậy ông còn phát hiện ra một bí mật, khi ông đập tay lên cỗ quan tài vẫn còn dang dở, càng đập mạnh bao nhiêu, thì nơi có người chết càng cách xa bấy nhiêu. Tiền kiếm được từ người chết quả là quá dễ dàng, ông càng kiếm tiền càng nhiều, bụng dạ lại càng trở nên đen tối, ông thôn tính những tiệm đóng quan tài lân cận, chỉ cần vỗ hai phát lên cỗ quan tài bán thành phẩm ở đó, có thể ngồi chờ đêm tiền.

Nhưng ông cũng không dám đập liên tiếp, ai mà biết được có chuyện gì đang xảy ra ở đây.

Bí mật này ông cũng không bao giờ tiết lộ ra bên ngoài, nhưng rồi cái kim trong bọc lâu ngày cũng lòi ra, bí mật trong cửa hàng đóng quan tài của ông vẫn bị mọi người phát hiện, nhưng những sự việc đồn thổi này rất khó giải thích rõ ràng, lại không hề có căn cứ, cho nên cũng không thể kiện được ông, chỉ có điều mọi người trong làng hề thấy mặt ông là tránh như tránh bệnh dịch, lúc thường chẳng ai dám lại gần, cho nên ông thợ mộc đến già cũng không cưới được một cô gái nào làm vợ.

Cách đây không lâu người thợ mộc học trò, ông chủ hiện nay của xưởng đóng quan tài, đã chết trong chính nhà của mình, khi mọi người phát hiện ra ông ta thì thi thể đang trong giai đoạn phân hủy, mùi hôi thối bốc ra nồng nặc. Quanh vùng chỉ có duy nhất một tiệm đóng quan tài này, quan tài trong cửa tiệm đã bán hết sạch, chỉ còn sót lại cỗ quan tài đang dở đặt trong xưởng. Người trong làng bỗng nhớ lại những chuyện đồn thổi từ ngày trước, trong lòng cảm thấy thấp thỏm không yên, nhưng lãnh đạo thôn không thể để sự việc như thế không quản, dù sao cũng không thể để xác ông ta thối rữa ở trong nhà được, thời tiết lại đang trong giai đoạn nắng nóng oi bức, xác chết phân hủy nhờ gây nên dịch bệnh thì hậu quả khôn lường. Mặc dù thời đó bắt đầu thi hành các hình thức hỏa táng, nhưng quan niệm mộ táng đã ăn sâu vào trong tâm khảm của người nông dân, trưởng thôn liền triệu tập những dân binh gan dạ, dùng bao vải gói xác chết lại chuẩn bị đặt vào bên trong cỗ quan tài đang dở đem đi mai táng.

Nhưng không ngờ vừa mới dời quan tài đi thì phát hiện nền đất phía dưới cỗ quan tài có một vết nứt dài sâu hoắm, áp tay lên trên, cảm nhận thấy có luồng gió lạnh đang thổi ra, bên dưới hình như là một hang động lớn. Một số người tò mò đã cạy lớp gạch ở chỗ vết nứt lên, phát hiện thấy bên dưới quả nhiên có một hang động, khí lạnh phả ra không ngừng.

Tay đội trưởng đội dân binh lấy can đảm tình nguyện xuống bên dưới thám thính, nói mọi người kiểm soát để gã ngồi vào đó dùng dây thả xuống dưới, chưa được bao lâu gã đã cuống cuống giật sợi dây để người ta kéo lên. Gã sợ suýt sột đái ra quần, kể lại rằng phía bên dưới được lát toàn bằng những phiến đá xanh dài, và có một chiếc giường đá, bên trên bày một chiếc hộp đá vuông vắn, hộp đá này không lớn, hơi dẹt và phẳng, bề mặt khắc rất nhiều ký tự kỳ lạ. Đội trưởng đội dân binh nhanh tay cầm chiếc hộp đó mang lên.

Mọi người mở hộp đá ra, thì thấy bên trong có một viên ngọc hình muông thú, màu đỏ như máu, không rõ tên gọi là gì. Theo như lời tay đội trưởng kể lại, hang động dưới lòng đất đó hình như vẫn còn một tầng nữa, nhưng rất thâm sâu u tối, bản thân gã cũng không dám xuống xem.

Do cán bộ thôn cũng có mặt ở hiện trường, sự giác ngộ của người dân được thể hiện rất cao, mọi người lập tức báo cho đội công tác khảo cổ ở thành Cổ Lam, giáo sư Tôn sau khi biết tin, hiểu ngay phát hiện này có thể là một sự kiện trọng đại, không chần chừ một giây, ông vội đưa người lên đường đến hiện trường.

Ở những miền thôn quê thế này, cả năm trời cũng chẳng có việc gì lớn xảy ra, cho nên có tin tức gì đều được truyền đi rất nhanh, ngay đến người ở trên huyện cũng mò xuống hóng chuyện. Để giữ trật tự chung, giáo sư Tôn đề nghị dân binh trong thôn ngăn cản những người dân vùng khác đến xem, không cho bọn họ vào bên trong, bởi phạm vi và quy mô cũng như bối cảnh của hang động đều chưa được điều tra rõ ràng, nhờ bị người ngoài phá hỏng, thì tổn thất đó khó có gì bù đắp được.

Thế nên tay đội trưởng đội dân binh mới giơ lông gà làm hiệu lệnh, sai người canh ở khắp các lối vào, tuyên bố bản thôn đang trong tình trạng giới nghiêm, vì thế mới chặn tôi và Shirley Dương lại tra hỏi.

Nghe giọng điệu của con người này, tôi hiểu đối với hạng người tiểu nông như gã ta, không được quá cứng nhắc, bèn dùng lời lẽ ngon ngọt khen ngợi gã, sau đó giải thích: "Động chí đội trưởng này, chúng tôi đều là người quen biết của giáo sư Tôn, vì có việc gấp nên mới đến tìm ông ấy, động chí xem xét rồi cho chúng tôi qua đi". Nói đoạn tôi rút tờ năm tệ nhét vào tay viên đội trưởng.

Viên đội trưởng đội dân binh cảm tiền, nhưng chưa kịp nhìn xem tờ tiền mệnh giá bao nhiêu, thì bỗng có một người từ trong thôn chạy ra, nói ông cán bộ già dẫn đầu đoàn khảo cổ đã chết.

Ma Thối Đèn

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 2: Mê Động Long Lĩnh

Chương 31: Quê bối của lão mù

Người nông dân chạy đến thông báo tình hình cho đội trưởng nói ông cán bộ già trong đội khảo cổ đã chết, tôi và Shirley Dương nghe mà như sấm nổ bên tai, ông cán bộ già kia chỉ sợ không phải ai khác, mà quá nửa chính là giáo sư Tôn chúng tôi đang muốn tìm, ông ta mà chết, thì đại sự của chúng tôi coi như đi tong. Tại sao sớm không chết, muộn không chết, mà lại chết ngay lúc quan trọng nhất thế này cơ chứ.

Nghe người nông dân tiếp tục báo cáo lại tình hình, thì ra đội khảo cổ lần này chỉ có hai người đến, họ nhờ dân làng dùng sọt đưa xuống hang động bên dưới xưởng đóng quan tài xem dưới đó rốt cuộc có thứ gì, hai người xuống dưới đã hơn một tiếng đồng hồ, có hét gọi thế nào cũng không thấy động tĩnh gì. Trưởng thôn lo bọn họ gặp phải chuyện gì, định cho một vài người gan dạ xuống tìm kiếm nhưng mọi người đều sợ đến bủn rủn chân tay, liền tưởng đến truyền thuyết về xưởng đóng quan tài, nhất thời e sợ, đều hết sức hoang mang, chẳng người nào chịu xuống đó tìm chết cả, lại còn khảo nhau cái hang này mười phần chắc tám là thông xuống âm tào địa phủ, xuống dưới đó rồi thì đừng hòng mà lên được.

Chỉ có duy nhất đội trưởng đội dân binh, chính là gã đàn ông cao to lực lưỡng này, đã từng xuống dưới đó một lần, không còn cách nào khác, trưởng thôn đành cử người đi tìm gã quay về giúp một tay.

Đội trưởng đội dân binh lần trước xuống dưới ấy, chẳng qua cũng chỉ là liều giả mạo hán một phen, giờ nhớ lại cái hang động lạnh lẽo tăm tối đó, đang đứng dưới trời nắng chang chang mà toàn thân gã vẫn run lên cầm cập. Bấy giờ trưởng thôn sai người đến gọi, nói không chừng là định bảo gã xuống đó một chuyến nữa, nghĩ đến đây, tay đội trưởng bỗng giật thót mình, thâm than thân trách phận, định quay người bước đi, nhưng thế nào cũng nhắc không nổi chân lên.

Shirley Dương thấy đây là một cơ hội, bèn đưa mắt ra hiệu với tôi, tôi thậm hiểu ý, chẳng nào giáo sư Tôn cũng ở trong hang động ấy, sống chết không rõ thế nào, chúng tôi sống gặp người, chết nhìn xác, cần phải mạo hiểm xuống dưới đó cứu ông ta lên, chứ không chỗ này hoang sơ hẻo lánh, đợi được người khác đến cứu thì ông ta khẳng định đã toi đời rồi.

Thế nên tôi vội kéo tay đội trưởng lại nói: "Đồng chí đội trưởng, thì ra người anh hùng đầu tiên xuống dưới hang động chính là anh! Hành động quả cảm đó, chỉ có những bậc phi thường mới làm được, có thể được bắt tay đồng chí quả là một vinh dự lớn đối với tôi."

Tay đội trưởng tuy thô kệch, nhưng lại hết sức háo danh, nếu không gã đã không giờ cái trò giới nghiêm ra làm gì, thấy tôi không tiếc lời khen ngợi như vậy, trong lòng lấy làm phấn khởi vô cùng.

Rèn sắt phải nhân lúc còn nóng, tôi thừa cơ nói tiếp: "Tôi cũng biết cái loại hang ngầm đó rồi, dù đồng chí là hảo hán thân thể rèn từ sắt thép mà ở trong hang lâu cũng không chịu nổi khí lạnh âm hàn bên trong ấy đâu. Mà đồng chí đã xuống hang ngầm đó thám hiểm một lần rồi, vả lại chúng tôi và giáo sư Tôn trọng đội khảo cổ, chính là cái ông già còng lưng sắp hết cả đầu ấy, vốn là chỗ thân quen, vậy chỉ bằng đồng chí dẫn chúng tôi qua bên đó, tôi thay đồng chí xuống dưới một chuyến. Đương nhiên việc làm này của chúng tôi, một là muốn cứu người bạn cũ, hai cũng là muốn học hỏi tấm gương anh hùng của đồng chí, mà không chỉ có mình tôi cần học hỏi đồng chí đâu, tôi còn phải tuyên truyền cho nhân dân toàn quốc, phải mở một cuộc vận động oanh oanh liệt liệt tuyên truyền mọi người học tập theo tấm gương đồng chí nữa, cho nên giờ đồng chí mau đưa chúng tôi đến xưởng đóng quan tài trong thôn với."

Tay đội trưởng có vẻ khó nghĩ: "Người anh em... tôi thì... không phải tôi không chịu để người anh em vào thôn, chỉ có điều tổ chức đã giao trách nhiệm cho chúng tôi, hôm nay không được để người ngoài vào thôn."

Tôi nghe mà thấy bốc hỏa trong lòng, mà mẹ cái thằng thân lừa ư năng này, đã cho tiền gói lại nói ngon ngọt rồi mà vẫn không cho ông vào, thế thì ông đây cũng không khách sáo nữa. Tôi tóm lấy cây gậy của tay đội trưởng, vênh mặt lên nói với gã: "Anh có thấy cái cô đứng sau lưng tôi đây không? Cô ấy là đặc phái viên của Mỹ đây, nói thật cho anh biết, chúng tôi là người của sở hợp tác Trung Mỹ, nếu anh còn tiếp tục làm lỡ dở chuyện lớn của chúng tôi, cô ấy sẽ đến làm việc với bộ Ngoại giao nước ta,

đề tổ chức cắt luôn cái ghê đội trưởng dân binh của anh đi luôn đây. Tôi nói cho anh biết nhé, con bà nọ, ít nhiều gì thì anh cũng là cán bộ nhà nước, mà sao không biết trên dưới gì cả, anh không thấy cô ấy sắp hết kiên nhẫn rồi sao? Đây cũng là do cô ấy nể mặt tôi thôi đấy nhé. Nếu chẳng phải tôi khâm phục anh cũng là một trang hảo hán, thì cũng chẳng nói ra những chuyện này làm gì đâu, rốt cuộc anh có để cho chúng tôi vào hay không đây?"

Tay đội trưởng nghe mà hoang mang bối rối, mặc dù cũng không hiểu tôi nói thế là có ý gì, nhưng nghe nói chúng tôi có thể gặp lãnh đạo nào đó cấp trên, để tổ chức xử lý mình, thì lập tức nhún ra, vội đồng ý cho chúng tôi vào thôn.

Tôi móc ra hai tệ cho thằng cháu ngoại ông Lưu, bảo mua kẹo mà ăn, còn dặn nó trên đường đừng có mãi chơi, rồi giục nó mau về nhà.

Tôi và Shirley Dương cũng không dám chân chừ lâu, vội cùng tay đội trưởng đi vào thôn Thạch Bí Điểm phía sau con dốc. Vừa vòng qua đoạn dốc, một không gian thoáng đặng liền hiện lên trong tầm mắt, thì ra thôn Thạch Bí Điểm này nằm ở một bồn địa nhỏ xung quanh toàn là đồi núi. Nơi đây được ông trời ưu đãi, môi trường địa lý hết sức thuận lợi, mùa khô đến, các bồn địa nhỏ kiểu này do nguyên nhân khí áp nên không bao giờ thiếu nước, những khi nước sông Hoàng Hà dâng cao, nơi này được núi non bốn bề bao bọc, tạo thành một lá chắn tự nhiên, dân số ở thôn Thạch Bí Điểm cũng không ít, tính sơ sơ ngót nghét năm sáu trăm hộ, đứng từ trên đỉnh dốc nhìn xuống, toàn cảnh thôn áp hết sức ngay ngắn đều đặn.

Đi thêm một đoạn không xa, liền trông thấy trên một sườn núi có dựng tấm bia đá khổng lồ, năm ấy đến thăm quan bia Vô Tự trên núi Thái Sơn, đã thấy vô cùng to lớn rồi, mà tấm bia ở Thạch Bí Điểm này không nhỏ hơn bia Vô Tự là mấy. Tự tích khắc trên bia đá đã bị bào mòn từ lâu, nhìn từ xa trông như một phiến đá to lớn đâm thẳng lên trời, dưới tấm bia là một bức tượng mãnh thú không đầu, nhìn hình dáng thì có phần giống con tê hổ (1), nhưng tôi cũng chưa dám chắc lắm.

Tôi và Shirley Dương đang vội đi cứu giáo sư Tôn, giữa đường thấy tấm bia đá kỳ lạ này, không nén nổi đưa mắt nhìn thêm mấy lượt, nhưng rốt cuộc cũng không thể đoán được lai lịch của bia đá.

Shirley Dương hỏi tôi: "Bia này không giống bia mộ lắm, anh nhìn xem quanh đây có thể có cỗ mộ được không?"

Tôi vừa đi vừa nhìn ngắm tứ phía, hoàn cảnh ở đây quả không tồi, khí hậu ôn hòa, rất thích hợp cho con người an cư nhưng xung quanh đều là núi non rời rạc, không thành cách cục, không ra hình ra thế, không giống nơi có cỗ mộ lắm, có chăng nữa thì cũng chỉ là lăng mộ của vương công quý tộc mà thôi. Theo lời tay đội trưởng thì dân làng đã phát hiện ra một hang động ngầm trong xương đóng quan tài, bên trong âm khí dày đặc, tầng thứ nhất lát nước đá xanh, ở giữa có một chiếc giường đá, bên dưới lại có một khoảng không khác nữa, đó liệu có thể là nơi thể nào chứ?

Dù gì đi chăng nữa, giờ đây hy vọng duy nhất của chúng tôi đều gửi gắm cả vào giáo sư Tôn, mà ông ta lại đang ở trong hang động ấy, không biết sống chết ra sao, nên cho dù nơi đó có là hang hùm miêng sói đi nữa, tôi nhất định phải nghĩ cách cứu ông ta ra cho được, nghĩ vậy nên tôi và Shirley Dương đều rào bước nhanh hơn.

Tay đội trưởng đi trước dẫn đường, đến xương đóng quan tài ở phía Đông thôn thì dừng lại, ở đây ngoài quan tài, còn bán cả đồ vàng mã, trên cửa có treo tấm biển hiệu cũ kỹ. Trước cửa tiệm có một đám đông người đang vây quanh nhìn ngó, trong sảnh trước, bốn năm thanh niên vạm vỡ đứng chặn không để cho người dân vào trong. Thật ra bây giờ có cho vào xem, cũng chẳng ai dám vào nữa, ai nấy đều nghi thần nghi quỷ, bàn tán xôn xao, có người nói hang động này thông với long cung dưới sông Hoàng Hà, kinh động đến không phải là chuyện đùa đâu, mấy bữa nữa Long Vương nổi giận, nhân chìm cả ngàn dặm quang vùng chứ chẳng chơi, có người lại bảo hang động này dẫn xuống âm ty địa ngục, trước khi trời tối mà vẫn chưa lấp lại, thế là quỷ đói oan hồn dưới âm phủ sẽ từ đây chui ra, gây họa cho nhân gian, còn có một cô giáo tiểu học trong thôn, nhận định quái đản hơn nữa: "Mấy người không học thực, hiểu cái gì, chỉ toàn những chuyện mê tín dị đoan đầu đầu, bên dưới âm u lạnh lẽo như vậy, chắc chắn là thông với Nam Cực, một lúc nữa băng tuyết ở đâu bên kia địa cầu ập đến đây, nhân chìm tạt cả lũ người mê tín các người đó."

Mấy vị chức sắc lớn nhỏ trong thôn đang cuống cuống chạy qua chạy lại, hai nhà khảo cổ trên tỉnh

xuống vào trong hang ngầm mà không thấy động tĩnh gì, chiếc giỏ kéo lên cũng trống rỗng, lại chẳng ai dám xuống thăm dò, sau lãnh đạo cấp trên trách xuống, quả thật khó mà thoát tội.

Mấy người bọn trưởng thôn đang không biết phải xử lý ra sao, thì thấy đội trưởng quay lại, tay đội trưởng này là người gan dạ nhất thôn, thôi thì mọi người đều không dám xuống, thì cũng chỉ còn cách đề nghị đội trưởng xuống trước mở đường vậy.

Tay đội trưởng không để trưởng thôn kịp mở lời, vội kéo tôi và Shirley Dương đến, giới thiệu hai chúng tôi là người của Sở hợp tác Trung Mỹ, cũng là nhà khảo cổ, đều là chỗ quen biết với hai nhà khảo cổ đang bị lạc bên dưới.

Trưởng thôn vội vàng ôm chặt lấy tôi: "Rất mừng được gặp đồng chí, chúng tôi mong hai vị như nắng hạn trông mưa, cuối cùng cũng gặp được người tổ chức phái xuống rồi." Rồi ông bắt đầu kể lể một lô những khó khăn trước mắt, không phải hội đồng nhân dân thôn không muốn cứu người, chỉ tội dân trong làng đều bị truyền thuyết về xương đóng quan tài làm cho kinh hồn bạt vía hết cả, trong thôn vốn cũng có một đội dân binh, nhưng từ năm bảy mươi tám trở đi, biên chế chưa bao giờ đủ người, tính lên tính xuống cũng chỉ còn lại một đám ô hợp bảy tám người, đều không được đào tạo chính quy gì, gặp phải tình huống bất ngờ như hôm nay, thật tình là không biết đối phó ra sao nữa, nếu đồng chí được thượng cấp phái đến đây, vậy thì đội dân binh xin nghe các vị chỉ đạo.

Tôi đã hiểu rõ ý của trưởng thôn, ông ta định đổ hết toàn bộ trách nhiệm lên đầu tôi. Bây giờ tôi cũng không có nhiều thời gian để mà so đo với ông ta làm gì, vội bước vào trong xem xét hang ngầm bên dưới, gạch dưới sàn nhà đã bị nạy lên gần hết, lộ ra một khe hở lớn, bên trong tối đen như mực, cũng chẳng biết được là sâu bao nhiêu mét nữa. Không có trang thiết bị nào trong tay, chỉ dựa vào sức tôi và Shirley Dương xuống dưới cứu người thì quả thật quá khó khăn, cần phải có người giúp sức mới được.

Tôi nói với trưởng thôn tìm một người nhanh nhẹn, chạy lên huyện cầu cứu viện binh, bất kể là công an cũng được, cảnh vệ cũng xong, cả nhân viên y tế nữa, nói bọn họ đến càng nhanh càng tốt. Tuy nhiên muốn điều động được các nhân viên cơ quan chức năng ở vùng thôn quê này phải thỉnh thị qua rất nhiều cấp, cực kỳ phức tạp, hiệu suất làm việc cực thấp, cũng không thể chỉ trông mong họ đến kịp thời được.

Tôi biết nhóm của giáo sư Tôn đã xuống dưới đó được khá lâu, nếu thật sự có nguy hiểm gì, quá nửa là đã thiệt mạng từ lâu rồi, giờ chỉ còn cách cầu xin tổ sư phù hộ rằng bọn họ chỉ bị lạc bên trong đó thôi, cớ như vậy chúng tôi muốn xuống dưới cứu người cũng còn chút hy vọng. Sợ hãi tập vội vàng chỉ tổ hỏng việc, lần này không thể hành động tùy tiện được nữa, bởi vậy càng cần chuẩn bị chu đáo, nếu đề xảy ra sự cố gì thêm, mọi chuyện sẽ phiền phức to.

Sau đó tôi bảo tay đội trưởng tập hợp đội dân binh lại, kể cả anh ta thì tổng cộng có tám người, ai nấy đều cầm đuốc và thương Hồng Anh xếp thành một hàng ngang. Tôi đứng trước mặt họ nói: "Các đồng chí, hai đồng chí của chúng ta đang gặp nạn phía dưới kia, chút nữa thôi tôi sẽ dẫn các đồng chí xuống dưới đó cứu họ, đề nghị mọi người hãy nghe theo sự chỉ huy của tôi. Không cần phải lo lắng nhiều, bên dưới kia chắc chắn không phải âm tào địa phủ, mà chắc là di tích cổ đại gì đấy thôi. Tôi nhờ các đồng chí đi cứu người, việc này không phải là lao động công ích, mỗi người sẽ được hưởng một trăm tệ tiền công, cứu được người, mỗi đồng chí lại được thưởng thêm một trăm tệ nữa, vậy có được không? Các đồng chí có quyết tâm không? Có dám đi không?"

Đám dân binh ban đầu ai nấy đều mặt mày ủ dột, không muốn mạo hiểm, nhưng trưởng thôn đã có lời, sao có thể không nghe cho được, vài người còn đang định giả bộ đau bụng không đi, song sau khi nghe thấy bảo được thưởng hai trăm tệ tiền công, thì lập tức bùng bùng sinh khí, ai nấy đều ưỡn ngực ngẩng cao đầu, sắc mặt thay đổi nhanh chóng, nhất tề đồng thuận.

Tôi thấy đòn tấn công bằng tiền bạc có hiệu quả, liền bảo cả đám vào kho vũ trang của thôn lấy mấy khẩu súng trường, rồi nói trưởng thôn chuẩn bị đèn pin, ở nông thôn có một loại còi làm từ vỏ cây, mỗi người được phát một cái.

Shirley Dương nhắc nhở tôi: "Hang ngầm này ít nhất cũng có hai tầng trở lên, hơn nữa dưới hai tầng ấy, không biết lại còn sâu bao nhiêu nữa. Nhóm của giáo sư Tôn có lẽ là muốn kiểm tra xem tầng bên dưới bị không khí xâm thực làm tổn hại đến mức nào, nên đã gặp phải một sự cố nào đó. Môi trường

dưới lòng đất chịu tác động hóa học và sinh học của các loại muối, nước, khí thể, vi khuẩn... gặp phải không khí sẽ gây ra những biến đổi nhanh chóng, rất có hại cho cơ thể người, vậy nên chúng ta cần dùng khăn ướt bịt mũi bịt miệng lại, đốt đuốc lên nữa, nếu đuốc tắt thì phải lập tức rời đi ngay."

Tôi gật đầu đồng ý, bảo mọi người theo lời của Shirley Dương chuẩn bị hành động, để lại ba dân binh bên trên làm nhiệm vụ kéo dây đưa mọi người xuống, ngoài ra trưởng thôn cùng hội đồng nhân dân sẽ làm chức trách gác cửa, không nhiệm vụ miễn vào.

Thấy việc chuẩn bị đã tạm ổn, tôi định xuống trước, bỗng nghe ngoài cửa có âm thanh huyền ảo vọng vào, hóa ra là một lão mù đang cõ chên chân vào bên trong. Người này đeo kính tròn màu đen dành cho người mù, để râu dê, một tay cầm cuốn sách cũ gáy đóng dây buộc, tay kia chống gậy trúc, hốt hải hỏi đám người trong xưởng quan tài: "Ai là người chịu trách nhiệm ở đây? Xin mời bước ra nói chuyện."

Tôi bức bối nói với trưởng thôn: "Không phải là đã dặn không cho người ngoài vào sao? Sao lại để lão mù này vào được đến đây thế? Mau đuổi ông ta ra ngoài đi các đồng chí, đừng để mất thêm thời gian nữa."

Lão mù nghe thấy tôi nói nhận ra phương hướng, liền giơ cây gậy tre đâm tôi một nhát: "Nhóc con vô lễ... tha cho người chưa biết lão phu này là ai, bằng không sao dám mở lời xác xược, lão phu hôm nay đến đây là để cứu mạng các người đó..."

Trưởng thôn vội chạy lại nói với tôi: "Đồng chí Nhất, vị này là thầy bói có tiếng trong huyện ta. Năm ngoái bà nhà tôi bị hồ ly tinh yểm bùa, may mà nhờ có tiên sinh này mách bảo mới bảo toàn tính mạng, các đồng chí cứ nghe ông ấy nói đã, chắc chắn không sai đâu."

Tôi đang nôn nóng trong lòng, chỉ muốn biết giáo sư Tôn giờ sống chết ra sao, liền mở miệng quát lớn: "Cút mẹ lão đi, năm xưa đáng lẽ ra phải quét sạch lũ buôn thần bán thánh này rồi chứ, lão tròn đi đâu hả, giờ lại đột nhiên giả hươu giả vượn, tôi nói cho lão biết nhé lão mau biến khỏi mắt tôi, đừng ở đây làm cản trở công việc nữa."

Lão mù nhếch mép hừm một tiếng, rồi nói: "Lão phu khi xưa ở Giang Tây có gieo cho chủ tịch một quẻ, hễ có kiếp nạn ấy có lối thoát, hồi ấy hạng ranh con thất đức can rở như ngươi còn chưa đẻ ra đâu. Lão phu không đành lòng nhìn sinh linh vô tội bị ngươi liên lụy, nên mới vội vàng đến đây, cho nên tiết lộ cho người biết, hang động này không phải là chôn thông thường đâu, ta mà nói ra trong đó có thứ gì, chỉ sợ các ngươi sợ chết khiếp mất thôi."

Tôi không sao nhịn nổi nữa, thực chỉ muốn tóm cổ lão mù quăng xuống hang ngầm, nhưng thấy lão thầy bói mù này hình như rất có địa vị trong mắt những người dân nơi đây, nếu tôi ra tay lúc này, e khó tránh khỏi đắc tội với họ. Đáng ghét nhất là khó khăn lắm tôi mới dùng được sức mạnh của đồng tiền đồ ngon đồ ngọt, xóa bỏ tư tưởng mê tín của đám dân binh, vậy mà đúng vào lúc này, tự nhiên mọc đầu ra một lão mù ăn nói linh tinh, làm cả đám dân binh người nào người nấy đều muốn đánh trống thu quân hết cả.

Tôi tức đỏ mặt tía tai nói với lão thầy bói mù: "Có gì bên trong hang động này? Ông giỏi thì nói ra tội nghe xem? Nếu không làm tôi sợ chết khiếp thì ông biết điều mà tránh ra cho sớm để chúng tôi còn tiếp tục."

Lão thầy bói mù ngao nghể nói: "Ngươi xem ngươi xem, đây có phải làm việc theo cạm tính hay không? Dọa chết cái hạng nhãi ranh nhà ngươi, lão phu lại phải đền mạng thì sao, lại đây, để ta rờ xem tướng mạo ngươi ra sao." Nói đoạn chẳng cần biết tôi có đồng ý hay không, lão đã đưa tay sờ mó trên mặt tôi luôn.

Lão mù vừa lần mò trên mặt tôi vừa lẩm bẩm: "Người đời truyền lại phép gieo quẻ, tướng thuật diệu kỳ khỏi phải khoe, dăm miếng tiền đồng bói vạn sự, thiên cơ thấy ngụ ở ống tre, rờ xương xem tướng đầu cần nói, biết ngay cao quý hay thấp tè."

Bỗng nhiên lão làm bộ kinh ngạc thốt lên: "Lạ thay! Phàm người có tướng rắn trùn thất khiếu, ắt có thân phận chư hầu, xem ra đại nhân ngài dường như là một mệnh quan không nhỏ trong triều đình..."

Tôi bị lão mù này làm cho vừa tức vừa buồn cười, tội bây giờ có thể coi như là hộ kinh doanh cá thể giả mạo làm cán bộ nhà nước, không hiểu sao lại bị hấn phát hiện ra, lấy ra làm lời đe dọa. Nhà tôi

lầy đầu ra chur hầu cái mẹ gì, nói theo kiểu bây giờ, chur hầu cũng phải tương đương với đại sứ, ở tỉnh thì cũng là chủ tịch, trong quân đội ít ra cũng là quân khu trưởng, còn tôi đây cùng lắm mới chỉ làm có đại đội trưởng thôi, mẹ kiếp đúng là bông cột lão lêu.

Lại nghe lão thầy bói mù phán tiếp: "Cậu mà không đi theo con đường quan chức, thì chắc cũng không có ngày ngóc đầu lên được đâu. Giờ các người muốn xuống hạng động kia thì phải mang lão phu theo, không có sự chỉ bảo của lão phu, dù cho các người có đứng thẳng đi xuống, sau cùng cũng phải nằm ngang mà bị người khác khuôn lên thôi."

Shirley Dương đứng bên cạnh lắng nghe từ nãy, giờ mới tiến lại gần lão mù nói: "Có phải ông cho rằng dưới hang kia có cổ mộ, nên định cùng chúng tôi xuống bên dưới kiểm soát chút đỉnh, đồ đầu ra vài món mình khí đúng không? Đúng thì bảo đúng, không đúng thì bảo không đúng, chúng tôi không có thời gian vòng vo cùng ông nữa, ông mà còn nói những điều vớ vẩn hoang đường, chúng tôi lập tức sẽ đuổi ông đi đó."

Lão mù bị Shirley Dương nói cho đời người ra, vội hạ giọng thì thào: "Suýt... khê mồm thôi, thì ra cô nương đây cũng là người trong ngành? Nghe cô nói vậy, lẽ nào là Mô kim Hiệu úy? Lão phu còn tưởng các người là quan chức nữa, xem ra phái Mô kim các người gần đây lắm nhân tài ra phết nhỉ. Thôi thì đã không phải người ngoài, lão cũng không giấu gì các người nữa. Hà, năm xưa lão phu cũng là một lực sĩ Xá lĩnh nổi danh khắp chốn Lưỡng Hồ (2), cũng vì thời trai trẻ đi Vân Nam đồ đầu làm mất đi đôi mắt, để rồi phải lưu lạc đến chốn thôn quê nghèo nàn hoang vắng này, dựa vào việc gieo quẻ xem bói mà sống qua ngày, lão đây chỉ là một người già neo đơn, cho nên... muốn xuống đó kiểm soát bát cơm ăn, đôi lầy mây đồng bạc lẻ, để lúc lão phu quy tiên, cũng còn chút của nả sắm sửa cỗ quan tài hương hỏa."

Shirley Dương cũng bị lão mù làm cho dở khóc dở cười, cô đưa mắt nhìn tôi, tôi lắc lắc đầu, kiên quyết không đồng ý, lão già này ban đầu cố tình nói lời thần bí dọa nạt người khác, đến cuối hóa ra lại là một kẻ đồ đầu, hang ngầm này không giống như có cổ mộ, hơn nữa cho dù là có mình khí thì cũng không thể để lão vớ bở như thế được.

Lão mù tuy không nhìn thấy gì, nhưng tâm tư rất nhạy bén, cũng thấu được ý tứ của tôi và Shirley Dương, nên vội nói: "Ồ đây lão phu có bộ Địa tử mật địa nhân đồ, nếu hai vị đồng ý rằng kiên giả hữu phần, chia cho lão một hai món mình khí đồ đầu được, tập bản đồ này coi như thuộc về hai vị."

Tôi hỏi lão mù: "Thứ này tôi từng nghe nói rồi, đây là bản đồ địa mạch, do công nghệ chế tạo phức tạp, nên hình như trên thế gian chỉ có một bộ duy nhất, đã có sách quý như thế, sao lão không đem đi bán, mà lại mang ra đây đòi chác với chúng tôi? Quá nửa đây là hàng giả rồi, lão già nghĩ chúng tôi đều ngu chắc?"

Lão mù nói: "Dù gì thì lão phu cũng là bậc tiền bối, tên tiểu tử nhà người không thể tôn trọng một chút được hay sao? Cứ một điều lão già hai điều lão già, giữ cái nếp ăn nói bất kính đó, lẽ nào không sợ người đời chê trách mình là kẻ xác xược vô lễ sao? Bộ bản đồ thần bí này cũng là do lão phu năm xưa dùng tính mạng của mình giành lấy, có điều tự cố chí kim bí thuật phong thủy đều là những bí mật không lưu truyền rộng rãi, chỉ trừ Mô kim Hiệu úy chính hiệu thông hiểu thuật tâm long ra, còn ai đọc hiểu những điều ảo diệu bên trong tập bản đồ này nữa đâu, nếu để cuốn bảo thư này rơi vào tay người thường, tô sư không phải sẽ trách lão phu này cố ý hủy hoại thiên vật sao? Thế nào, có đồng ý hay không, lão phu chờ một lời của hai vị."

Tôi tính lúc này đã trễ nải quá lâu rồi, tiếp tục vòng vo với lão mù này thì cũng chẳng có lợi gì, có trấn an lão trước đã, sau có chuyện gì thì đợi cứu được giáo sư Tôn hẵng tính tiếp, bèn nói: "Nói lời phải giữ lấy lời, mọi chuyện cứ làm theo ý ông, bên dưới hang động kia cho dù không có mình khí, thì chúng tôi cũng có thể bỏ tiền mua lại bộ Địa tử mật địa nhân đồ của ông. Song ông không thể đi cùng chúng tôi xuống đó, hơn nữa ông cũng nên hợp tác với chúng tôi một chút, hãy nói một vài điều trấn an những dân binh kia, đừng để bọn họ vì sợ hãi mà không dám xuống dưới kia, hỏng mất đại sự của chúng tôi."

Lão mù quả nhiên rất hợp tác, lão lập tức gọi đám dân binh lại, nói với bọn họ: "Hang động này chẳng phải tầm thường đâu, năm xưa Tần Thủy Hoàng chu du, từng thấy tiên nhân luyện đan trong động, nên đã cho người dựng bia đá ở ngọn núi kia để ghi nhớ sự việc này. Sau đây Tây Sở Bá Vương Hạng Vũ, Hán Cao Tô Lưu Bang, cũng đã chạy vào hang động này để trốn tránh quân triều đình mưu

sát, khi ấy hai vị đều là thường dân áo vải, nhưng vì đã vào được động tiên, nên sau này mới lên ngôi bá, bình thiên hạ mà lập nên nghiệp lớn, đây cũng chính là nơi xuất tích của Tần Vương, tự cô đã hình thành nên lệ này. Hỡi các huynh đệ, vượng hậu tướng tá, lão phu thấy các ngươi tuy chỉ là một nhóm dân bình, nhưng ai ại lưng hồ eo gấu mắt ưng cằm sói, đều có tướng mạo của những vị tướng quân, vậy chi bằng hãy đi xuống hạ động đó thăm dò, không chừng ngày sau lại có cơ hội tung bay cánh chim bằng, phân phong chia đất..."

(1): Theo quan niệm của người xưa, rồng sinh ra chín con, trong đó có 1 con là tì hí, đầu rồng mình rùa, chuyên đội bia.

(2): Tỉnh Hồ Bắc và phía bắc tỉnh Hồ Nam.

Ma Thôi Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 2: Mê Động Long Lĩnh

Chương 32: Đàm nước

Tôi và tay đội trưởng đốt một bó đuốc, mỗi người cầm theo một khẩu súng trường xuống phía dưới xưởng quan tài. Tôi giơ ngọn đuốc ngẩng đầu lên nhìn, nền hang ngầm cách xưởng đóng quan tài chừng hai mươi mét, vết nứt trên sàn là tự nhiên, không có dấu hiện con người tác động. Phía dưới có một lối đi rất rộng rãi, cao bảy tám mét, rộng hơn mười mét, dưới chân lát những phiến đá hình chữ nhật dài, trên vách đá rỉ ra những hạt nước ngầm, ở trong chôn này, ai cũng thấy lạnh buốt đến thấu xương.

Đất vùng Cổ Lam rất dày, không dễ gì tìm được mạch nước ngầm, nơi đây mới chỉ cách mặt đất chừng hai mươi mét, vậy mà mức độ thâm nước đã tương đối nghiêm trọng, cỡ lẽ là do vị trí đặc thù của thôn Thạch Bi Diêm, địa hình lòng chảo vốn đã thấp trũng, lại gặp mùa mưa, cho nên mới như vậy. Nếu dưới này có cỡ một thật, thì e là mình khí bên trong địa cung cũng đã bị nước hủy hoại hết cả rồi. Những đoạn đứt gãy trên mặt đất rất dễ nhận thấy, ngoài khe hở mà chúng tôi xuống, trong địa đạo vẫn còn rất nhiều những vết nứt khác, tựa hồ như nơi đây nằm trên một vành đai địa chấn vậy, may mà địa đạo này tuy kết cấu đơn giản mộc mạc, song rất kiên cố vững chắc, chưa thấy vết tích sụt lở nào.

Tay đội trưởng chỉ vào một chỗ không xa lắm, bảo tôi rằng lần đầu tiên anh ta xuống đây đã thấy ở đó có một cái bệ đá, bên trên đặt một chiếc hộp đá hình chữ nhật dài, nặng trên dưới mười ki lô gam, mở ra xem thì thấy bên trong có sáu viên ngọc hình những con thú kì lạ màu đỏ như máu.

Tôi không thấy bộ ngọc hình thú đó, hỏi mới biết giờ chiếc hộp ấy đang được hội đồng nhân dân thôn bảo quản, tôi hỏi tay đội trưởng: “Tiên sau vào trong nữa sẽ thế nào?”

Viên đội trưởng lắc đầu nói: “Bệ đá ấy nằm trong một căn phòng đá, tiên sau vào trong thì hết đường rồi, nhưng trên sàn căn phòng đá có một lỗ hồng, bên dưới rất sâu, đã rọi đèn pin vào mà chẳng nhìn được gì, thì thấy từng cơn gió lạnh thổi ra từ trong ấy làm nổi hết cả da gà, tôi cũng không dám nán lại lâu, chỉ biết ôm chiếc hộp đá chạy ngược trở ra. A đúng rồi, bên dưới còn nghe thấy tiếng nước chảy.”

Lúc này những người còn lại cũng lục tục xuống tới nơi, tôi thấy người đã tập trung đủ, kiểm lại quân số một lượt, dặn họ không được tùy tiện nổ súng, nhất định phải chờ mệnh lệnh của tôi, phải nhìn cho rõ ràng trước, không được ngộ thương giáo sư Tôn và nhân viên khảo cổ còn lại.

Tôi và Shirley Dương cùng đội trưởng đội dân binh dẫn theo bốn người nữa, tổng cộng bảy người, mang theo bốn khẩu súng trường, đốt lên ba bó đuốc, chuyên này người đóng lại trang bị cả súng ống, thêm vào đó là động lực hai trăm tệ tiền bồi dưỡng, ai nấy đều khí thế sục sôi, cùng đi theo tôi tiến sâu vào bên trong.

Địa đạo này rất rộng rãi nhưng cũng không dài lắm, lại rất sạch sẽ, không có thứ gì thừa thãi, thậm chí cả chuột cũng chẳng có con nào, chúng tôi vừa đi vừa khum tay trước miệng gọi giáo sư Tôn, nhưng trong địa đạo trống không này, ngoài âm thanh vọng lại cùng tiếng nước tí tách rỉ ra trên vách đá, không còn động tĩnh nào khác.

Đi đến cuối đường quả nhiên đúng như tay đội trưởng nói, có một căn phòng đá, kích thước không lớn hơn căn phòng bình thường là mấy, xây bằng những viên đá hình tròn chồng lên nhau, cửa hình bán nguyệt, hoàn toàn không có gì che chắn, mặc dù nhìn qua là biết do con người xây dựng, song căn phòng này lại toát ra một vẻ tự nhiên lạ thường, trong lịch sử rất hiếm thấy công trình kiến trúc nào như thế này, lẽ nào lại đúng như lão mù đã nói, đây thực là nơi thần tiên đến luyện linh đơn.

Tôi hỏi Shirley Dương xem cô có nhận ra căn phòng này dùng để làm gì không. Nhưng Shirley Dương cũng chưa bao giờ thấy căn buồng nào như vậy, chúng tôi bước qua cửa vào bên trong, chỉ thấy ngoài cái bệ đá ra, gian phòng này không có gì khác.

Bệ đá này bằng phẳng, trơn nhẵn như gương, trông không giống bệ đá trong cổ mộ, quan sát một hồi lâu, chúng tôi cũng không phát hiện ra được gì, trên sàn căn phòng đá có một lỗ hồng vuông thành sắc cạnh, là cửa một đường hầm dốc xuống dưới bốn mươi lăm độ, bên trong rất sâu, tôi rọi đèn pin xuống dưới, đúng là sâu không thấy đáy. Chỉ thấy một con đường dốc thoải thoải có thể đi xuống phía dưới, rất có khả năng giáo sư Tôn đã đi xuống đây, tôi gọi vọng xuống dưới mấy tiếng, nhưng không có hồi

âm.

Tôi đành dẫn cả nhóm người bước vào bên trong, để lại hai dân binh cạnh cửa hang đề phòng bất trắc. Những người còn lại men theo con đường dốc được xây đắp bằng đất đá lộn nhón đi xuống một lúc khá lâu, nghe thấy tiếng nước chảy, tôi lo rằng giáo sư Tôn đã trượt chân xuống nước chết đuối, liền vội bước nhanh xuống dưới. Lúc cả bọn xuống bên dưới, thấy nơi đây là một hang động nhân tạo, chính giữa có một đầm nước lớn. Dưới ánh đèn pin, nước trong đầm đen sẫm một màu, sâu không thấy đáy, không biết nước này có phải nước tù hay không. Phía trên có mấy chiếc vòng sắt lớn, móc với xích sắt thả chìm xuống nước, lạ ở chỗ dây xích này đen ngòm, trông không giống bằng sắt, nhưng cũng khó nhìn ra ngay đó là chất liệu gì, bởi vì bên trên không hề có vết hoen gỉ.

Sợi dây xích kéo thẳng căng, chìm dưới nước một đoạn, có vẻ như đang treo một vật gì đó tương đối nặng, chúng tôi định tiến lên phía trước nhìn cho rõ, thì mấy sợi dây xích to kia đột nhiên rung lên dữ dội, khiến mặt nước phẳng lặng chợt gợn sóng.

Trong hang động này, ngoài tôi và Shirley Dương còn có tay đội trưởng và hai dân binh khác, nhìn thấy sợi dây xích chúc thẳng xuống dưới nước đột ngột lay động, chúng tôi đều nhất tề lùi lại phía sau một bước.

Trong hang không có gió, trong đầm không có sóng ngầm, sợi xích to tướng kia làm sao mà rung lên được? Lẽ nào vật bị treo dưới mặt nước là một vật sống? Là sinh vật gì mà phải dùng tới sợi dây xích to như vậy để giữ lại?

Tôi đưa mắt nhìn Shirley Dương, thấy cô cũng hoang mang không hiểu gì, chỉ khẽ lắc đầu với tôi. Tôi tự hỏi mình bình sinh đã gặp vô số chuyện lạ trên đời, cũng coi như đã gặp nhiều thứ li kì cô quái, nhưng đứng trước đầm nước bên dưới địa đạo này và cả cái dây xích to kia nữa, quả thực tôi cũng không nhìn ra chút đầu mối nào, thế nhưng sự việc này liên quan đến tính mạng giáo sư Tôn, nên cũng chỉ còn cách mạo hiểm kéo những sợi dây xích này lên, xem bên dưới rốt cuộc là vật gì.

Đến lúc này, đám dân binh bắt đầu thấy lo lắng. Từ trước tới nay dân vùng Tam Tàn vốn được xem là nhanh nhạy quả cảm, những dân binh xuất thân từ tầng lớp nông dân này, nếu bắt họ đối diện với kẻ thù có súng ống đạn dược, chưa chắc họ đã sợ hãi rút lui, có điều tư tưởng mê tín ở đây đã thâm căn cố đế ở đây cả ngàn năm, thêm vào đó trước khi xuống hang động, dân làng đã xôn xao bàn tán, lời nào cũng có, nên khi chúng tôi ở đây, nhóm dân binh nhìn thấy cảnh tượng kỳ quái đang diễn ra trước mắt, tự nhiên không tránh khỏi việc nghi thần nghi quỷ.

Tay đội trưởng dân binh nói với tôi: “Thủ trưởng Tiền...à không không...Nhất...thủ trưởng Nhất, dưới nước kia không chừng có con quái vật bị nhốt chăng? Vậy thì chớ có kinh động đến nó, bằng không thôn chúng tôi khó tránh khỏi tai ương mất.”

Hai dân binh còn lại cũng đồng tình: “Đứng đây đứng đấy, có khi dưới đó trấn áp yêu tinh sông Hoàng Hà, chớ có khinh xuất, để rồi rước vạ vào thân.”

Tại tôi nghe lời người dân binh nói, nhưng mắt vẫn chăm chăm nhìn vào dây xích, nhất quyết phải tìm một lý do nào đó để thuyết phục đám dân binh này, bằng không bọn họ mà sợ bỏ chạy, còn lại mình tôi và Shirley Dương thì cũng không giải quyết được việc gì.

Tôi đảo mắt quan sát tình hình xung quanh, thôn Thạch Bí Điểm là một lòng chảo nhỏ, cách sông Hoàng Hà không xa, tôi xem phong thủy hình thế chưa bao giờ nhầm, nơi này tuyệt đối không thể có lăng mộ quý tộc được, tuy rằng môi trường nơi đây rất tốt, thậm chí có thể coi là động phủ của thần tiên, nhưng nước ngầm trong mạch đất quá nhiều, không thể có kẻ nào ngóc đến nỗi chọn chỗ này làm nơi xây dựng lăng mộ được.

Địa đạo rộng rãi và căn buồng phía cuối đường đều không giống mộ thất. Tôi chỉ am hiểu cổ mộ, còn những công trình kiến trúc cổ khác thì không rõ mấy, nhưng bệ đá trong căn phòng phía trên quả có vài phần kì quái. Bệ đá trong cổ mộ có hai loại, một loại dùng để đặt quan tài người chết, được gọi là mộ sạng, một loại khác dùng để bày đặt minh khí, gọi là thân đài, cái bệ trong căn phòng đá trông có vẻ giống với thân đài hơn.

Còn hang động có đầm nước nhỏ này, đi tới đây có lẽ là đã tới tận cùng rồi, không còn bất kì một nhánh hay mật đạo nào khác, giáo sư Tôn và một thành viên khác trong đội khảo cổ chắc chắn đã vào

trong hang động này, nhưng ở đây lại không hề có dấu vết nào của họ, lẽ nào hai người đó đã gặp phải sự cố gì, rồi ngã xuống đầm nước kia?

Cả hang động rõ ràng là có bàn tay con người khai mộ, quy mô cũng không lớn lắm, những sợi dây xích lớn xuyên qua đỉnh động, liên kết với một ròng rọc ở góc động, xem chừng có thể kéo lên kéo xuống được. Tôi đưa tay sờ lên dây xích, quả nhiên được làm bằng sắt, nhưng bên ngoài được quét lên một lớp sơn chống gỉ, cho nên nó mới có một màu đen đùng đục chứ không hề phản quang.

Tôi lại quan sát thấy sợi dây xích chìm xuống nước vẫn hơi rung rinh, có lẽ không phải mạch nước ngầm bên dưới xối vào, chắc chắn có một vật thể sống nào đó, lẽ nào vật bị dây xích chần giữ lại là một loại ba ba không lồ, hay rồng rắn gì đấy chăng? Việc này nhất thiết không thể nói với đám dân binh kia được. Tôi bỗng nhiên nhớ ra những lời mà lão mù đã nói, lão già đó mồm mép một tác lên trời, nhưng lại vô cùng hiệu quả đối với đám dân binh này, nên tôi đành nhìn mếu vể hờ, dù sao thì việc gấp rút trước mắt cũng là kéo cái vật ở dưới nước kia lên, nhanh chóng tìm thấy giáo sư Tôn.

Vậy nên tôi nghiêm mặt nói với đám dân binh: “Các đồng chí, bây giờ là lúc tổ quốc và nhân dân thử thách chúng ta, đâu có thể rơi, máu có thể chảy nhưng không được để mất tinh thần cách mạng anh dũng, chúng ta hãy cùng góp sức lại, kéo sợi dây xích này lên khỏi mặt nước...”

Tay đội trưởng đội dân binh không để tôi nói hết câu đã vội ngắt lời: “Thủ trưởng Nhất, thủ trưởng Nhất ơi, không được kéo lên, nhất quyết không được kéo lên đâu, sợi dây xích này đang giam cầm quái vật sông Hoàng Hà, một chuyện tà trời như vậy, nhất định không được tùy tiện.”

Thực lòng mà nói thâm tâm tôi vô cùng lo lắng, nhưng ngoài mặt vẫn phải giả bộ bình tĩnh như không, với danh nghĩa là thủ trưởng, tôi nói với tay đội trưởng đội dân binh: “Đồng chí đội trưởng, anh không nhớ những điều mà ông thầy bói mù nổi tiếng ấy nói hay sao? Vị tiên sinh mù trọng thôn các anh chính là truyền kiếp của Khương Thái Công, Lưu Bá Ôn, Gia Cát Lượng đó, trước biết tám nghìn năm, sau thông năm trăm năm, ông ấy đã nói đây là động tiên, tôi thấy không sai đi đâu được, vì khi tôi nghiên cứu những tư liệu cổ đại, đã nhìn thấy những hình dáng miêu tả như thế này. Vật chìm dưới nước này nhất định là lò luyện linh đơn của Thái Thượng Lão Quân, trong đó chắc chắn có cất giấu loại linh đơn thần diệu có thể khiến người ta trường sinh bất lão, trăm bệnh tiêu tan, chúng ta chắc chắn sẽ là những người đầu tiên tìm ra loại thuốc này, mà theo thông lệ quốc tế thì, thì là... là.”

Luật quốc tế đối với người phát hiện đầu tiên phát hiện ra một vật gì đó, hình như là cho người phát hiện được hưởng một đặc quyền gì đó, song tôi nhất thời không nhớ ra, vội vàng hỏi Shirley Dương: “Thông lệ quốc tế như thế nào ý nhỉ?”

Shirley Dương lên tiếng đáp thay: “Theo như thông lệ quốc tế, người đầu tiên phát hiện ra được quyền đặt tên cho vật đó.”

Tôi nghe thấy chỉ có đặt tên không sao thể đủ, nên lại nói tiếp: “Các đồng chí, các đồng chí có hiểu quyền được đặt tên là gì không?” Tôi chỉ tay vào một trong số họ, “ví dụ, người anh em này tên là Lý Đại Trang, thì chỉ cần anh muốn, thì tiên đơn mà chúng ta phát hiện ra có thể đặt tên là Đại Trang đơn. Khi những người nghiên cứu khoa học của nhà nước cho sản xuất linh đơn với số lượng lớn phục vụ cho nhân dân, chúng ta coi như đã lập một công lớn đối với Đảng và nhân dân rồi đấy. Ngoài ra quan trọng nhất chính là, ai đến trước được trước, năm người chúng ta đã cùng phát hiện ra, vậy nên mỗi người đều có quyền thưởng thức một viên trước, việc này thì tôi quyết định được.”

Ba người dân binh bị tôi nói cho điên đảo thần hồn, đưa mắt nhìn nhau, thứ nhất lúc ở trên kia, bọn họ vô cùng tin tưởng vào lời của lão mù, thứ hai họ cũng rất ngưỡng mộ cái hư danh lập nên công trạng kia, ba là thuốc trường sinh bất tử thì ai mà không muốn uống thử lấy một viên. Tuy nhiên vẫn còn một nỗi lo chưa được tiêu trừ, nếu bên dưới sợi dây xích kia đang treo lò luyện linh đơn của Thái Thượng Lão Quân, vậy có gì mà nó lại rung lên như vậy?

Tôi than thầm trong bụng, đêm dài lắm mộng, nếu cứ để đám dân binh này đoán mò, bao công lao bịa đặt câu tôi coi như đi tong: “Sợi dây xích này hà có gì ma lay động? Đúng vậy, sợi dây xích lay động là vì... sự lưu chuyển của tiên khí trong lò luyện đơn, các đồng chí chớ rằng thứ tiên đơn uống vào thì trường sinh bất lão, trăm bệnh tiêu tan này giống với những loại thuốc bình thường, vừa đen vừa hôi sao? Mỗi viên tiên đơn đều có linh tính đấy, dù sao thì cũng có phải vật bình thường đâu.”

Đám dân binh nghe tôi nói thì gật đầu lia lịa, cảm thấy hợp tình hợp lý lắm, xem ra vật cột vào dây

xích dưới nước kia chẳng phải yêu tinh ma quái gì, mà nhất định là lò luyện đơn của Thái Thượng Lão Quân, nên vội xắn tay áo chuẩn bị vào việc.

Tay đội trưởng vừa nghĩ ra chuyện gì đấy, liền đến bên cạnh, thì thào vào tai tôi mấy câu, tôi nghe xong thì bật cười nói với anh ta: “Đồng chí đội trưởng yên tâm, tiên đơn thần dược thì không có bệnh nào là không chữa được đâu, vài vấn đề nhỏ của đồng chí cũng không có gì ghê gớm cả. Tiên đơn này chuyên trị các thứ bệnh đàn ông như cương chẳng cương, cứng chẳng cứng, bền chẳng bền, xuất chẳng xuất, nhiều chẳng ra nhiều mà đặc chẳng ra đặc ấy...”

Hai tay dân binh đứng bên cạnh nghe xong thì cùng cười phá lên, khiến cho tay đội trưởng đỏ tím cả mặt, mở miệng quát tháo: “Mấy con toọc cười cái gì? Mau làm việc đi!”

Shirley Dương thấy điều gì đó chưa được thỏa đáng trong chuyện này liền hạ giọng nói với tôi: “Anh Nhất, tôi thấy vật bị dây xích cột lại dưới đầm nước, hình như là một vật thể sống, nếu mạo hiểm kéo nó lên thế này, thì liệu có...”

Nhân lúc đám dân binh đang chuẩn bị kéo trụ ròng rọc, tôi thì thào với Shirley Dương: “Lẽ nào cô vẫn chưa tin tôi sao? Cô yên tâm, tôi cũng như cô thôi, chỉ có một tính mạng duy nhất, thì lẽ nào lại đem tính mạng ra làm trò đùa. Tôi đã xem hình thể nhiều nơi rồi, châu bao giờ sai đâu, nhìn một cách tổng thể hình thể phong thủy nơi này, tôi dám đem đầu mình ra cược, nhất định không có cô mộ, cho nên cũng cần lo lắng đừng phải bán bánh tồng. Hơn nữa môi trường tự nhiên nơi đây được ông trời ưu đãi, lại càng không phải chốn thâm sơn cùng cốc, có lẽ cũng không thể có những loại quái thú hung tợn, mà cho dù là có, thì bọn chúng cũng đã bị dây xích trói lại, chúng ta lại có súng trong tay, vậy còn gì phải sợ nữa. Mà nếu giáo sư Tôn đang ở dưới đó, chúng ta cứ chân chừ không chịu hành động, thì có phải hại đến tính mạng ông ta không? Đương nhiên lúc này hành động đã trễ lắm rồi, thôi thì trăm sự nhờ trời vậy?”

Shirley Dương nói: “Không phải tôi không yên tâm về anh, chỉ là từ trước tới này chưa làm việc gì để tôi an tâm cho được. Đối với mấy người dân binh đó anh nói sao không nói, lại nói có thần dược linh đơn trường sinh bất tử này nọ, tôi thấy xem ra anh còn lừa lọc hơn cả tay thầy bói mù kia, một lúc nữa kéo sợi dây lên, không có linh đơn, rồi xem anh ăn nói thế nào với người ta.”

Tôi nói với Shirley Dương: “Tôi đâu giống như lão mù ấy, lão già đó xem tướng gieo quẻ, mồm mép như tép nhảy. Còn tôi lúc này đâu còn cách nào khác nữa, nếu không nói vậy, đám dân binh nhất quyết không chung sức với chúng ta đâu, mà tôi thấy cần quay kia ít nhất cũng phải có ba người trở nên mới lay chuyển được, chỉ mỗi tôi với cô sợ khó làm lắm nên cơm cháo gì, một lúc nữa nếu như không có tiên đơn, thì cô cũng phải đỡ lời cho tôi đây, đừng để tôi một mình gánh hết.”

Tay đội trưởng đội dân binh đã chuẩn bị hoàn tất, liền cất tiếng gọi tôi; tôi và Shirley Dương tạm ngừng thảo luận, cầm ngọn đuốc xuống cạnh đầm nước, mỗi người cầm một khẩu súng, sau khi lên đạn xong xuôi, tôi nói với tay đội trưởng: “Bắt đầu!”

Viên đội trưởng cùng hia dân binh khác dùng sức quay mạnh cần ròng rọc, giống như khi ta kéo nước dưới giếng lên vậy, trên ròng rọc cuộn lại cuộn lại từng vòng dây xích. Không ngờ nguyên lý động lực học giữa tay quay và ròng rọc lại được áp dụng khéo léo tài tình đến vậy, hoàn toàn không cần dùng đến ba người, mà chỉ cần một người dốc ra tám phần sức lực, đã có thể chậm chậm cuộn sợi dây xích vào thân ròng rọc rồi.

Dây xích chìm dưới đầm nước từ từ được kéo lên, lòng bàn tay của tôi và Shirley Dương cùng những người khác cũng theo đó mà vẫ dầy mồ hôi, dưới đầm kia là vật sống hay là thứ gì khác, câu hỏi đó lập tức sẽ có lời giải đáp ngay bây giờ, quả tim bọn tôi cũng từ từ được kéo lên theo sợi dây xích to tướng ấy.

Sợi dây xích đã được cuộn vào chùng mười mét, chợt thấy hoa nước trào lên, một vật đen lù lù trôi lên khỏi mặt nước.

Đội trưởng đội dân binh hét lớn: “Ôi ông bà ông vải ơi, thủ trưởng Nhất nói đúng quá là đúng, chính là lò luyện linh đơn của Thái Thượng Lão Quân rồi!”

Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Chương 33: Chiếc chum kỳ lạ

Bị lực kéo của sợi dây xích tác động, mặt đầm sôi lên từng đợt sóng, một vật thể to lù lù đen bóng từ dưới nước trôi lên. Vì ánh sáng của ngọn đuốc có hạn, vật thể lại rất một màu đen bóng, nên lúc đầu mọi người cũng chỉ nhận được hình dáng đại khái bên ngoài của nó, vừa tròn vừa thô, giống cái chum chứa nước, nhưng có thể khẳng định một điều, đó chắc chắn không phải động vật gì sống dưới nước, mà chỉ là một món đồ vật kích thước lớn mà thôi.

Mấy người chúng tôi cũng không ai thấy lò luyện linh đơn của Thái Thượng Lão Quân bao giờ, lẽ nào tôi nói bừa lại trúng? Trên đời này làm gì có sự trùng hợp ngẫu nhiên đến thế, để nhìn rõ hơn, tôi bảo Shirley Dương bật đèn pin rơi vào vật thể màu đen đó, rồi bản thân cũng rút cây đuốc đang cắm dưới đất lên, đưa ra phía trước quan sát.

Lúc này cả khối vật thể đen to kia đã được nhắc lên khỏi mặt nước, đám dân binh cố định cận xoay của ròng rọc, rồi cũng bước lại gần nhìn ngó. Đường kính đầm nước không đến ba mét, trông giống với một miệng giếng lớn, chúng tôi tập trung bên mép đầm, chỉ cần thò tay ra là có thể chạm vào vật thể kia.

Dưới ánh sáng của ngọn đuốc và mấy đèn pin, cuối cùng chúng tôi cũng đã nhìn rõ, đây là một chiếc “chum” lớn, ít nhất thì hình dạng cũng rất giống với cái chum chứa nước, thân chum có vô số lỗ nhỏ, chạm khắc nhiều hoa văn cổ quái. Tôi và Shirley Dương đã từng trông thấy nhiều loại cổ vật, nhưng cũng mới lần đầu tiên nhìn thấy vật thể kỳ lạ này, quả thực là không thể phán đoán ra đây là vật gì, cũng không biết được xuất xứ hay niên đại của nó, lại càng chẳng biết ai đã tốn công dùng nhiều sợi dây xích treo nó xuống đầm nước này, chẳng nhẽ cái chum đều này lại cần được bảo mật đến vậy?

Miệng chum đã được đậy kín, nắp hình chóp nhọn, trông rất chắc chắn, phần rìa có sáu chốt cắm đã được cài chặt, muốn mở nắp chum ra, thì chỉ cần mở sáu chốt cắm này là xong.

Xung quanh cái chum có những lỗ thủng to bằng đầu ngón tay út, khi bị nhấn chìm xuống nước, nước sẽ chảy qua các lỗ thủng ngập vào bên trong, nhưng chỉ cần xoay cần ròng rọc cuộn sợi dây xích lên, nước bên trong chum lập tức thoát hết ra ngoài. Tất cả các loại chum vại trên cõi đời này đều được dùng để đựng nước, nhưng chức năng của chiếc chum kỳ quái này chắc không hề đơn giản như vậy.

Ngay đến những kẻ thô lỗ như đội trưởng đội dân binh cũng nhìn ra đây không phải là lò luyện linh đơn của Thái Thượng Lão Quân gì cả, gã không kìm được tính hiếu kỳ hỏi tôi: “Thủ trưởng Nhất, cái này sao trông không giống lò luyện linh đơn của Thái Thượng Lão Quân chút nào, mà sao lại có phần giống với cái chum vỡ bị rò nước ở nhà tôi thế không biết.”

Tôi liền đáp lời: “Đồng chí đội trưởng, cái này thì anh không hiểu rồi, chum nước ở nhà anh có được chạm khắc nhiều hoa văn như thế này không? Anh xem tạo hình của những hoa văn này cổ phác mà đặc biệt, nhất định là một món cổ vật, anh giờ chỉ việc ngồi chờ tổng cục văn hóa đến, phát bằng khen cho dân binh các anh nữa thôi.”

Shirley Dương quan sát cái chum nước kỳ lạ một hồi, trong lòng cũng lấy làm nghi hoặc: “Đây có vẻ không giống chum nước lắm, tôi thấy nó giống một thứ hình cụ dùng để tra tấn con người hơn.”

Tôi nói với Shirley Dương: “Tôi hiểu rồi, có phải cô muốn nói người ta bắt sống những kẻ phạm pháp cho vào chiếc chum thủng này, rồi cho chìm xuống dưới đầm nước, đợi cho người đó sắp chết ngộp, lại kéo chiếc chum đó lên, để nước trong chum thoát ra bên ngoài hết. Đúng là có hình cụ như thế thật, trước tôi cũng xem nhiều trên phim rồi, đảng phái phản động thường dùng những cách thức tàn khốc này tra tấn những anh hùng cách mạng bất khuất dũng cảm. Chỉ có điều tôi thấy chiếc chum này không giống công cụ tra tấn cho lắm, hình cụ tra tấn cần gì phải chạm trổ decoro kỳ công như vậy, hoa văn trên thân chum vô cùng tinh xảo, nhìn qua là biết là thứ có niên đại rồi. Chúng ta cứ đứng đây đoán già đoán non cũng chẳng ích gì, trèo lên mở chốt cắm, xem bên trong rốt cuộc là có vật gì rồi tính tiếp, không chừng lại kiếm được tiền đơn cũng nên.”

Tay đội trưởng cản tôi lại nói: “Thủ trưởng Nhất, không được mở bừa ra đâu, nhờ bên trong ấy đang nhốt yêu quái, lỡ thả nó ra thì phải làm sao?”

Tôi nói anh ta: “Tôi đã nói với anh bao nhiêu lần rồi là nơi này không thể có yêu ma thủy quái gì được, ban nãy chúng ta nhìn thấy dây xích dưới mặt nước lay động. Có thể là do đầm nước này thông với một hồ nước ngầm, tôm cá lớn trong hồ húc phải chum đầy thôi chứ chẳng có ma quỷ thần thánh gì ở đây hết. Anh mà cứ tiếp tục nghĩ như thế, thì tôi đây cũng không còn cách nào khác, chúng ta hãy đề sự thật lên tiếng, các anh hãy lùi lại phía sau yểm trợ cho tôi là được rồi, để tôi một mình đơn thương độc mã lên đó mở nắp chum cho các người xem, bên trong nếu quả thật có yêu tinh ma quái thì nó sẽ cắn tôi trước tiên. Mẹ kiếp tôi đây cũng đang chờ xem có con nào dám cắn tôi đây.”

Đám dân binh thấy không ngăn được tôi, đành ghép tay công kênh tôi lên đỉnh chum. Chiếc chum kỳ lạ này được gắn rất chắc với sợi dây xích, tôi đứng bên trên, tuy cũng hơi rung, nhưng không hề có một dấu hiệu nào cho thấy sợi dây bị quá trọng tải.

Tôi trèo lên đỉnh chum, đưa tay sờ thử mới phát hiện ra bên ngoài chum còn được bọc ba lớp vỏ sắt quét sơn, hết sức chắc chắn, không phải loại chum nước thông thường, tôi nghĩ thầm trong bụng: “Mẹ kiếp, chum chắc thế này thì đựng gì bên trong cơ chứ? Không chừng lại nhốt thứ ma quỷ nào đấy, mở nắp ra một cái, nếu thấy tình hình bên trong không ổn sẽ lập tức đập nắp lại vậy.”

Shirley Dương và đám dân binh đứng bên dưới ngẩn cổ lên nhìn, ai nấy đều toát hết mồ hôi lo thay cho tôi, không ngừng nhắc nhở tôi phải cẩn thận. Tôi tháo ra hai chốt khóa, sau đó quay ra nhìn mọi người phía dưới vẫy tay tỏ ý: “Các đồng chí, các đồng chí vất vả rồi!” Sau đó lại cúi đầu tháo chốt khóa tiếp theo, các chốt khóa này đã ngâm nước một thời gian dài, vậy mà không hề có vết hoen gỉ, chỉ cần dùng sức một chút là tháo ra được ngay.

Tôi vừa mới mở chốt khóa thứ năm, cái chum dưới chân đột ngột rung lên dữ dội, có vẻ như vật gì đó bên trong đang không ngừng vật lộn, tôi đứng bên trên, chân trụ không vững, suýt nữa ngã lộn xuống đầm nước bên dưới, liền vội vàng bám chắc vào sợi dây xích móc bên trên.

Kỳ thực trong cái chum đang treo lơ lửng trên mặt nước có một vật gì đó đang chuyển động, cái chum này rất nặng, tận số dao động bên trong không lớn, chẳng qua chỉ vì tôi chưa chuẩn bị sẵn sàng, nên bị chuyển động ấy làm cho giật mình đến mất thăng bằng, tôi tóm chặt sợi dây xích, chỉ nghe thấy bên trong chum vang lên những âm thanh boong boong âm ỉ, nghe như có vật gì đó đang ra sức vật lộn bên trong.

Lẽ nào giáo sư Tôn bị nhốt trong đó? Bị nhốt trong chum ngâm dưới nước bao lâu như vậy mà vẫn chưa chết sao? Shirley Dương và đám dân binh phía dưới cũng đã nghe thấy tiếng động, liền hướng về phía chum nước gọi tên giáo sư Tôn, bảo ông đừng hoảng sợ, chúng tôi sắp cứu ông thoát ra rồi.

Âm thanh không ngớt vọng ra từ trong chiếc chum, nhưng không hề có tiếng người đáp trả, tôi nóng lòng cứu người, nên chẳng còn tâm trí đâu nghĩ đến chuyện này chuyện nọ, ngay lập tức mở chốt khóa cuối cùng ra, không gian di chuyển trên nắp chum rất hẹp, tôi liền đu người trên sợi dây xích, định bụng sẽ dùng chân đạp nắp ra.

Nhưng ngay lúc đó tôi bỗng nhớ ra một chuyện: “Thời cổ đại có một loại quan tài kiểu chum, tức là dùng chum lớn thay thế cho quan tài, đặt người chết vào trong đó mai táng, chỉ có điều hình thức mai táng này rất hiếm gặp, tôi cũng chưa bao giờ tận mắt nhìn thấy. Lẽ nào chiếc chum lớn có lỗ thùng kỳ lạ này lại là quan tài kiểu ấy, bên trong táng một cương thi đang tác oai tác quái?”

Chuyến đi đến Thiểm Tây lần này chúng tôi chỉ mang theo hai cây đèn pin, lại cũng đang nằm cả trong túi của Shirley Dương, tôi lúc này thì đang ở trên đỉnh vại, trên mình ngoài lá bùa Mô kim ra, không có bất kỳ vũ khí nào khác, ngay đến một chiếc móng lừa đen cũng không có. Song tôi nhanh chóng gạt bỏ ý nghĩ đó ra khỏi đầu, tôi hết sức tin tưởng vào cuốn “Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật”, nếu theo những điều ghi chép trong sách, nơi này không thể có cương thi được, chắc chắn là không thể có, mẹ kiếp nêu nơi đây mà xuất hiện một cái bánh tông, tôi thề sẽ về xé nát cuốn sách đó. Nghĩ đoạn, tôi vẫn bậm môi, đạp nắp chum sang một bên.

Trong hang động vốn đã tối tăm, Shirley Dương cùng đám dân binh đều cầm đuốc đứng bên dưới, tôi lại đang lơ lửng trên không trung, chỉ thấy bên trong chum nước tối đen như mực, thêm vào đó lại bị ánh đuốc bên dưới làm cho lóa mắt, nên không nhận ra được thứ gì bên trong.

Tôi cúi gập người định bảo mọi người bên dưới đưa cho cây đèn pin, nào ngờ vừa cúi thấp người xuống, một mùi hôi thối tanh tưởi xộc thẳng vào mũi, ngọt ngào đến không thở được.

Tôi vội vàng đưa tay bịt mũi, đánh mắt vào bên trong chiếc vai quan sát một lượt, liền thấy một cánh tay người trắng toát trôi lên trong bóng tối, tôi kinh ngạc gọi: “Giáo sư Tôn?” rồi vội vàng giơ tay ra, định kéo ông lên khỏi chiếc vai tối đen.

Nhưng tay tôi vừa chạm vào cánh tay trôi lên trong vai, tôi cảm thấy có điều gì đó không ổn, vừa ướt lại vừa cứng, hóa ra là một khúc xương cánh tay chứ không phải là một cánh tay người còn nguyên vẹn. Không kịp phản ứng, chỉ vì quá vội vã muốn cứu người, tôi đã giật mạnh đoạn xương tay kéo theo cả bộ xương người với cái miệng há hốc ra khỏi miệng vai.

Mặc dù dưới ánh sáng mờ mờ, nhưng bộ xương tôi kéo lên nhìn vô cùng chân thật, trắng toát, ướt nhẹp, sự việc này hoàn toàn nằm ngoài dự liệu, tôi sợ hãi hét lên một tiếng, rồi trượt chân khỏi chiếc chum, cảm đầu rơi tòm xuống đầm nước.

Nước trong đầm vừa sâu vừa lạnh buốt đến thấu xương, tôi trượt xuống trong tư thế đầu cắm xuống, hai chân chống lên trời, nước trong đầm xộc lên khiến xoang mũi nhức buốt. Cũng may tôi từ nhỏ đã sinh sống ở miền biển Phúc Kiến, bất kể là hồ bơi có cầu nhảy của quân đội, hay vùng biển có sóng to gió lớn, cũng đều là chỗ tôi và Tuyên béo hồi nhỏ năng tới, sự dạn dĩ với sông nước cũng được rèn luyện từ hồi đó, hồi bé cũng chưa biết thế nào là nguy hiểm, nên đã không biết bao nhiêu lần chúng tôi suýt chết đuối dưới lòng nước sâu.

Rơi xuống đầm nước, song tôi không hề sợ hãi, mở mắt ra nhìn, bốn bề tối đen như mực, phải lập tức bơi vào bờ, chứ không thì một lúc nữa thôi là chết đuối dưới này chứ chẳng chơi. Nhưng xung quanh tôi om, cú va đập khiến đầu óc tôi quay cuồng, hoàn toàn mất đi khái niệm phương hướng, trong nước lại hoàn toàn không nghe thấy gì, cảm giác thật giống như mình đã chết.

Ngay khi tôi bắt đầu cảm thấy tuyệt vọng, thì bỗng nhiên trước mắt thấy có một vệt sáng mờ mờ, thì ra có người đã cầm đèn pin chống nước bơi lại chỗ tôi, người đó không phải ai khác, mà chính là Shirley Dương. Đầm nước này trên nhỏ dưới to, một khi đã rơi xuống, trong vòng hai phút không bơi lên được, thì coi như là chết đuối. Shirley Dương không dám chân chữ, vội giăng lấy sợi dây trên tay một người dân binh, cầm chiếc đèn pin nhảy tùm xuống đầm nước.

Tôi biết bây giờ không phải lúc để tỏ vẻ anh hùng, vội nắm lấy tay Shirley Dương, đám dân binh bên trên kéo đầu kia của sợi dây lôi hai chúng tôi dưới đầm nước lên bờ.

Shirley Dương mặt mũi trắng bệch nói: “Anh thật đúng là, lần này nguy hiểm quá, tôi mà chậm thêm vài giây thôi... thật không còn gì để nói với anh, không thể tưởng tượng nổi.”

Một lúc sau tôi mới hoàn hồn trở lại, nói với Shirley Dương bằng giọng vừa biết ơn vừa xấu hổ: “Suýt chút nữa thì đi gặp ông Lenin rồi, nhưng trước lạ sau quen, đã không biết bao lần lai vãng đến Quý môn quan rồi, nên lần này cũng không thấy sợ nữa. Có muộn thêm vài giây cũng không vấn đề gì, cùng lắm thì mọi người kéo tôi lên, làm hô hấp nhân tạo...”

Tôi đang định nói thêm mấy câu, một âm thanh khác lại vọng ra trong chiếc chum đang treo lơ lửng trên không, giống như có ai đó ở bên trong đập lên vách chum kêu cứu...

Mọi người đồng loạt ngẩng đầu lên, nhìn về nơi phát ra âm thanh, trong lòng ai cũng có chung một ý nghĩ: “Chuyện này gặp ma chắc rồi!”

Tôi nói với Shirley Dương: “Đừng lo, tôi sẽ lên đó một chuyến nữa xem sao, nếu tôi lại rơi xuống nước, cô nhớ gấp rút hô hấp nhân tạo cho tôi đây, nếu để lâu là không cứu được đâu.”

Shirley Dương lườm tôi một cái, chỉ tay về phía mấy người dân binh nói: “Anh đang nghĩ cái gì thế hả, nếu có phải hô hấp nhân tạo, tôi cũng sẽ nhờ mấy người đó làm giúp.”

Tôi nói với Shirley Dương: “Sao cô vẫn khách sáo thế nhỉ? Đổi lại nếu là cô rơi xuống nước bị ngạt thở, tôi chắc chắn sẽ ra tay nghĩa hiệp, hô hấp giúp cô...”

Shirley Dương cắt lời tôi nói: “Tôi phát hiện ra anh là một, gã béo bạn anh là hai, từ trước tới nay không coi chuyện sống chết ra gì cả, anh biết lúc này là lúc nào không còn đùa cợt như thế chứ. Đứng rồi, tôi hỏi anh, lúc ở trên đó anh đã nhìn thấy những gì, mà khiến anh hoảng hốt đến nỗi rơi xuống nước như vậy? Là giáo sư Tôn ở bên trong đó ư?”

Tôi từ trước tới nay luôn vỗ ngực tự hào không sợ bất cứ thứ gì trên đời, câu hỏi này quả thật bối

đúng vào điểm yếu của tôi, phải nói sao để không bị mất mặt đây? Tôi nhìn trừng trừng về phía chiếc chum đang treo lơ lửng giữa không trung: “Cái đó...lúc tôi vừa mới đập cái nắp ra, bên trong lập tức ồ ạt phóng ra một chuỗi kim độc vô hình, thật là một loại ám khí đáng sợ, cũng may thân thủ của tôi không tồi, không chút do dự sợ hãi, tâm lý vững vàng, vội bay người giở thế điều hâu lật người né tránh, nếu là kẻ khác, thì chắc chẳng sống nổi để kể lại chuyện này.”

Shirley Dương mất kiên nhẫn nói: “Thôi tôi không nghe anh nói nữa, toàn ba hoa bốc phét, tôi tự mình lên đó xem được rồi.” Nói đoạn, cô đưa tay vuốt mái tóc dài, búi lại thành một túm sau gáy, cũng giống như tôi lúc đầu, bảo đám dân binh lấy tay làm thành mấy bậc thang, đỡ cô trèo lên đỉnh chum.

Bên trong chiếc chum vẫn phát ra những âm thanh kỳ quái, đám dân binh lại trở nên căng thẳng, lo lắng trong chum nước có quái vật chui ra, tôi nhắc nhở bọn họ, nhất quyết không được tùy tiện nổ súng, sau đó cầm đèn pin quang lên cho Shirley Dương, và nói với cô trong chum có một bộ hài cốt để cô chuẩn bị tâm lý, đừng để bị rơi xuống nước giống tôi lúc nãy.

Shirley Dương ở trên đỉnh chum quan sát một hồi, rồi thò tay vào cầm vật gì đó rạ, sau đó nhảy ra khỏi chum, đưa cho chúng tôi một chiếc vòng tay, tôi và tay đội trưởng đón lấy chiếc vòng xem xét, cảm giác mơ hồ khó tả.

Tôi đã có một khoảng thời gian buôn bán ở Phan Gia viên, con mắt nhìn cổ vật đã tinh tường hơn nhiều, chỉ cần nhìn thoáng qua đã biết chiếc vòng ngọc này là đồ giả, hai tề một chiếc bán đầy ở ngoài chợ, về cơ bản mà nói là hoàn toàn không có giá trị. Lễ nào bộ xương trong vại nước kia là của phụ nữ? Và chết cũng chưa được bao lâu, vậy thì tại sao cô ta lại ở trong chum nước ấy? Sau khi chết mới được đặt vào đây, hay là đã bị bắt sống nhốt vào và bị chìm dưới nước đến chết? Nghi vấn về hình thức mai táng “quan tài chum” như vậy là có thể loại bỏ, người Trung Quốc từ trước tới nay vẫn luôn coi trọng chuyện nhập thổ vi an, chắc chắn không thể nào ngâm người chết xuống nước được, chứng kiến tình huống phức tạp trước mắt, quả thật tôi không tìm được bất cứ manh mối nào.

Shirley Dương nói với tôi: “Anh Nhất, anh đoán xem cái gì ở trong chum đã phát ra âm thanh.”

Tôi nói: “Lễ nào lại là bộ xương người đã thành tinh? Trung Quốc cổ đại từng có thuyết nói đến Bạch Cốt Tinh, nhưng Bạch Cốt Tinh vốn đã bị Tôn Ngộ Không tiêu diệt từ bao nhiêu năm về trước rồi cơ mà, lễ nào ở đây lại có một Bạch Cốt Tinh mới ra lò, định bức hại dân lành?”

Shirley Dương cười nói: “Trí tưởng tượng của anh thật phong phú, không phải Bạch Cốt Tinh gì cả, ban nãy tôi đã nhìn rất rõ rồi, trong chiếc chum có tổng cộng ba bộ xương người, đều là xương của người trưởng thành, bên dưới đáy còn có khoảng hơn hai mươi con cá hình tròn kỳ quái, mặc dù chỉ dài khoảng hơn hai ba thước, nhưng loại cá này sống dai khỏe đến không ngờ. Nước trong vại đã chảy cạn hết đám cá kia lập tức giãy giụa không ngừng, cho nên mới tạo ra tiếng động như chúng ta đã nghe thấy. Lúc chưa kéo chum lên, sợi dây xích dưới mặt nước chóc chóc lại lay động, có thể là do đám cá này bơi lội, cắn nhau tạo nên.”

Tôi nói với Shirley Dương: “Thế thì đáng lạ thật, những con cá đó là cá gì? Chúng làm cách nào mà chui vào được bên trong cái chum đã bị đóng kín như vậy chứ? Bọn chúng đã ăn thịt xác chết sao?”

Shirley Dương lắc đầu nói: “Cái này tôi cũng không biết, từ trước tới nay tôi chưa bao giờ nhìn thấy loại cá kỳ lạ như thế, tôi nghĩ mấy con cá này không phải được nhốt vào trong vại nước từ trước, có khả năng...là loại vốn sinh sống trong đầm nước này, có người đã cố ý đặt xác chết vào trong chiếc chum có dây lỗ thủng này, rồi cho chìm xuống nước, những con cá nhỏ chưa trưởng thành, đã chui qua những lỗ hổng trên bề mặt chum để vào bên trong...”

Tôi nghe những lời Shirley Dương nói, không khỏi kinh ngạc: “Ý của cô tôi hiểu rồi, cô định nói là ai đó đã dùng thịt người để nuôi cá? Đợi khi thịt người bị rửa sạch rồi, thì bọn cá cũng trở nên to béo, những con cá trưởng thành không thể chui qua những lỗ thủng trên chiếc chum bơi ra ngoài nữa. Thế nhưng nuôi cá như vậy để làm gì cơ chứ? Mà cũng đến là... buồn nôn!”

Tay đội trưởng đội dân binh đột nhiên nói chen vào: “Hai vị thủ trưởng, tôi nhìn kỹ rồi, chiếc vòng ngọc này, tôi hình như đã nhìn thấy một lần ở đâu đó, nó trông rất giống với chiếc vòng mà một phụ nữ trong làng đã từng đeo, cô đó đi lấy chồng đã mấy năm trời, chưa bao giờ liên lạc với người nhà lần nào, mấy tháng trước mới về thăm mẹ đẻ một lần. Lúc đó cô ta đeo chiếc vòng ngọc này, còn khoe

với chúng tôi nữa, cô ta bảo mua nó ở Quảng Đông, giá hơn nghìn tệ, các dì các cô trong làng ại này đều ghen tị, về đến nhà là bắt đầu than vãn các đức ông chồng bất tài, nên chẳng bao giờ mua nổi cho vợ một món trang sức đắt giá như vậy.”

Tôi nghe đến đây đã thấy sự việc bắt đầu trở nên kỳ lạ, liền vội hỏi tay đội trưởng chuyện sau đó thế nào.

Tay đội trưởng nói: “Sau đó chẳng thế nào cả, cô gái đó lại bỏ đi không một lời từ biệt, người trong thôn cho rằng cô ta chắc lại cãi vã với người trong nhà, nên đột ngột bỏ đi. Bây giờ nhìn thấy chiếc vòng này, lẽ nào cô gái đó đã bị kẻ xấu hại chết sao.”

Chúng tôi đang bàn bạc, bỗng nhiên nghe thấy tiếng bước chân đi xuống, cứ nghĩ rằng hai người dân binh gác bên trên chờ lâu quá không thấy chúng tôi quay trở ra, không yên tâm nên vội xuống dưới tìm, vừa quay đầu lại nhìn, đám người kia cũng vừa xuống tới nơi, không ngờ người dẫn đầu lại là giáo sư Tôn.

Tôi vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ, vội vàng chạy lại nói với giáo sư Tôn: “Giáo sư, bác thật làm chúng cháu hết hồn, chúng cháu có chuyện gấp nên vượt ngàn dặm đường đến đây tìm, lại cứ tưởng rằng bác đã bị lũ cá ăn thịt người kia nuốt rồi, bác đã đi đâu thế ạ? Sao lại đột ngột xuất hiện ở đây?”

Giáo sư Tôn nhìn thấy tôi cũng ngạc nhiên ra một lúc, chắc ông không ngờ tôi lại đến tìm ông, mà lại gặp nhau trong hoàn cảnh này, sau khi nghe tôi trình bày sự việc một hồi, ông mới hiểu ra đầu đuôi mọi chuyện.

Giáo sư Tôn quan sát tỉ mỉ tình hình dưới hang động, rồi nói với chúng tôi: “Chiếc chum này là một âm mưu giết người, chúng tôi ở Vân Nam trước đây cũng từng nhìn thấy một cái tương tự. Xem ra việc này đã nằm ngoài quyền hạn của đội khảo cổ rồi, chúng ta cần phải báo cho công an biết chuyện. Nơi đây cũng không phải chốn để nói chuyện, mọi người cũng đừng phá hỏng hiện trường, có việc gì cùng lên trên rồi ngồi lại bàn bạc.”

Thế rồi cả nhóm người men theo đường cũ quay ngược trở lại, trưởng thôn cùng những người khác thấy tất cả đều bình an vô sự quay ra thì đương nhiên vui mừng ra mặt, tôi giữ đúng lời hứa với mấy người dân binh trả tiền thù lao cho họ. Đám dân binh mặc dù không có linh đơn, nhưng có được thù lao xứng đáng, ai nấy đều thoải mái vui vẻ.

Giáo sư Tôn nhờ người của hội đồng nhân dân thôn đi thông báo sự việc với công an, sau đó dẫn tôi và Shirley Dương đến nhà trưởng thôn ăn tối, trong lòng tôi vẫn còn nhiều điều băn khoăn, liền hỏi giáo sư Tôn hang động dưới xưởng đóng quan tài rốt cuộc là thế nào.

Giáo sư Tôn kể lại cho tôi và Shirley Dương đầu đuôi câu chuyện, thì ra khi ông cùng một trợ thủ khác xuống dưới hang động, cũng đã nhìn thấy những sợi dây xích chìm xuống đầm nước, lúc đó nhóm của ông đã không đụng vào cần quay ròng rọc, khi quay ngược trở lên, ở phía cuối đoạn địa đạo tầng trên, ông phát hiện ra một đường ngầm, bên trong có rất nhiều bia đá.

Địa đạo này có cấu tạo hình H (tưởng tượng hộ mình chữ H với nét thẳng đầu và nét giữa là nét đôi, còn lại là nét đơn ^), tổng cộng có hai con đường, một con đường công khai kèm theo một đoạn đường ngầm, khoảng cách là hai mét, trong hình vẽ đoạn có hai nét là đường công khai, đoạn một nét là đường ngầm, ở giữa là một đoạn đường ngang công khai nối liền hai con đường nói trên, bia đá tập trung hết trong đoạn đường ngầm. Gọi là đường ngầm có nghĩa là thấp hơn một đoạn so với đường công khai, đương nhiên sẽ có một bậc thềm thấp xuống, nhưng nếu không đến tận nơi nhìn, thì không dễ gì phát hiện ra được, đoạn cuối của đoạn đường công khai và đoạn đường ngầm đều có một căn phòng đá.

Giáo sư Tôn cùng người của ông đi xuống tầng ngầm bên dưới, xem xét những bia đá cổ ở đây, không ngờ do địa thế ở bên dưới quá thấp, mức độ thâm thấu của nước còn nghiêm trọng hơn tầng trên nhiều lần, nơi nối liền hai đoạn địa đạo, bỗng xảy ra một trận sụt lở đất, giáo sư Tôn và người của ông đều bị nhốt lại bên trong.

Những người đi xuống cứu giáo sư lại không phát hiện ra đoạn đường ngầm này, cũng may chỗ đất sụt lở không lớn, song giáo sư Tôn cùng trợ thủ của ông đã phải mất rất nhiều công sức mới dời được những hòn đá lớn sụt xuống bịt kín đường ngầm, khi ra đến bên ngoài lại gặp ngay hai dân binh đứng

bên trên canh gác, giáo sư Tôn mới biết có người đã xuống bên dưới hang động trong căn phòng đá để cứu mình, xuống cũng đã lâu mà chưa thấy quay ra, nên ông cùng hai người dân binh nọ đi xuống kiểm tra.

Thông qua quan sát thực tế, địa đạo bên dưới thôn Thạch Bí Điểm được xác nhận là di tích từ đời Tần, xung quanh vùng còn có vài chỗ tương tự như thế này, đều là do Tần Thủy Hoàng đương thời cho xây dựng để làm nơi luyện thuốc dẫn, sau này đã bị bỏ hoang, ngoài những tấm bia đá tàn phế, thì không thu thập thêm được gì khác, tuy nhiên những tấm bia này rất có giá trị nghiên cứu.

Tôi hỏi giáo sư Tôn: “Vậy sáu miếng ngọc hình thú trong chiếc hộp đá, và cả chiếc chum treo trong đầm nước dưới hang động, được dùng để làm gì? Lẽ nào những đồ vật đó cũng là di vật từ thời Tần sao?”

Giáo sư Tôn lắc đầu: “Không phải, chiếc hộp đá có chứa ngọc hình thú, cùng với hang động phía dưới căn phòng đá, thậm chí cả chiếc chum treo bằng dây xích, không có liên quan gì đến di tích địa đạo từ đời Tần, những vật đó đều là do sau này có người mang đến đặt vào, khi tôi ở thành Cổ Lam có nghe nói đến một số sự việc, ở đây cứ cách một khoảng thời gian lại có người mất tích, rất có thể chuyện đó liên quan đến sự việc ngày hôm nay, tôi thì không phải nhân viên điều tra, song theo những gì thấy ở hiện trường, tôi có một suy đoán thế này. Đương nhiên là suy đoán của tôi cũng chẳng phải chuyện cơ mật quốc gia, nên tôi nghĩ nói với hai cô cậu cũng không có vấn đề gì.”

Giáo sư Tôn phân tích thế này: Bộ ngọc hình thú đựng trong hộp đá vô cùng có giá trị, hình như phát tích từ nước Điền cổ ở Vân Nam. Nước Điền là một vương quốc cổ thần bí, các nhà sử học gọi đây là một đất nước bị đánh mất, những ghi chép trong sử sách về đất nước này không nhiều, tương truyền người dân của đất nước này đều biết tà thuật, trong cuốn Đà hồ âm dị khảo cũng đã có những ghi chép về Lục yêu ngọc thú của Hiến vương, đây là những vật dụng dùng trong các nghi thức hiến tế cô đại. Ông chủ của xưởng đóng quan tài ở thôn Thạch Bí Điểm này là một trong số ít những người dân di cư từ vùng khác đến, bây giờ ông ta qua đời cũng đã lâu, cho nên vì sao ông ta có được thứ bảo bối vô giá này, câu hỏi đó e rằng không còn ai có thể trả lời được.

Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Quyển 2: Mê Động Long Lĩnh

Chương 34

Điền quốc diệt vong vào thời Tây Hán, trong giai đoạn ấy, trong nước xảy ra nội loạn lớn, một bộ phận người đã tách ra khỏi nước Điền. Những con người này tiến sâu vào bên trong chốn núi non trùng điệp, sống một cuộc sống hoàn toàn tách biệt với thế giới bên ngoài, từ đó trở đi, họ cũng dần dần biến mất khỏi vũ đài lịch sử, hậu thế biết đến họ cũng chỉ thông qua những ghi chép ít ỏi rời rạc trong cuốn Đà Hô âm di khảo mà thôi.

Nhóm người tách khỏi nước Điền đã hình thành nên một bộ lạc một cách tự nhiên, họ có một nghi thức rất kỳ lạ, đó là cho người sống vào bên trong một chiếc chum cổ quái được treo chìm trong nước, dìm chết những con người này, dùng thịt người chết để nuôi cá. Những con cá ngày ngày được nuôi bằng thịt người có sức khỏe vượt trội hơn hẳn những con cá bình thường khác. Đợi đến khi lũ cá trưởng thành, vào đúng đêm trăng tròn, người ta sẽ kéo chiếc chum ra khỏi hồ nước, tháo nước chảy ra hết, mang những bộ xương người bên trong ra thiêu để làm đồ thờ tế sáu viên ngọc hình thú, sau đó những con cá kia sẽ bị đem nướng để ăn thịt. Nghe nói ăn thịt loại cá này, có thể kéo dài được tuổi thọ.

Ông chủ xưởng đóng quan tài ở Thạch Bi Điểm không biết bằng cách nào đã có được những đồ vật này, đó là đồ gia truyền hay do ông ta tự tìm ra được, tạm thời chưa ai có thể giải đáp được. Cũng có thể ông ta là người nắm trong tay nghi thức tà ác đó, hơn nữa lại phát hiện ra bên dưới xưởng đóng quan tài là một di tích từ thời nhà Tần, điều đó đồng nghĩa với ông ta đã tìm thấy một nơi vô cùng kín đáo, nhằm giấu kín sự việc không để bị lọt ra ngoài, ông ta đã lợi dụng truyền thuyết đập tay vào quan tài sẽ có người chết khiến những người dân quanh vùng nảy sinh một cảm giác sợ hãi đối với tiệm quan tài không bao giờ tùy tiện lại gần, cho đến khi ông ta chết, những bí mật này mới được phát hiện. Thế nhưng ông chủ xưởng đóng quan tài này rốt cuộc có phải là một con quỷ giết người hay không, điều này còn phải chờ vào người của sở công an đến, làm công tác điều tra tìm hiểu mới xác minh được.

Lúc nghe giáo sư Tôn kể chuyện, vừa hay trong mâm cơm cũng có một đĩa cá rán chua ngọt, tôi lợm giọng đến nỗi không ăn nổi cơm, càng nghĩ càng thấy buồn nôn, liền dứt khoát buông bát đũa xuống không ăn nữa.

Tôi nói với giáo sư: “Giáo sư quả đúng là một Sherlock Holmes của phương Đông, cháu ở dưới đó suy nghĩ cả ngày trời, mà không sao tìm ra được nguyên nhân cốt lõi bên trong, tài thật, bác quả thực rất cao minh!”

Thái độ của giáo sư Tôn lần này ôn hòa hơn so với lần trước rất nhiều, ông nói: “Thật ra hồi trước tôi ở Vân Nam đã tận mắt nhìn thấy có người sưu tầm một chiếc chum kỳ lạ này, mua từ Đông Dương nhiều năm về trước, thật không ngờ rằng tà thuật hiểm ác này vẫn tồn tại đến ngày nay. Cậu còn nhớ lần trước tôi có kể với cậu, chuyện giáo sư Trần đã từng một lần cứu tôi thoát chết không, đó cũng là trong chuyến đi đến Vân Nam.”

Loại tà thuật ác độc dã man kia tuy rằng cổ quái, nhưng suy cho cùng cũng không liên quan gì đến chúng tôi, có thể tìm ra giáo sư Tôn đã là đạt được mục đích rồi, cho nên những lời kể ban nãy của giáo sư, chúng tôi nghe cho biết vậy thôi. Cả tôi và Shirley Dương đều đang định cầu xin ông ta vì chuyện của giáo sư Trần, nhất thời không biết phải mở miệng ra làm sao, bây giờ lại nghe giáo sư Tôn nhắc đến giáo sư Trần, tôi liền đề nghị ông kể cho chúng tôi nghe tường tận.

Giáo sư Tôn thở dài: “Có gì đâu mà kể, nhắc lại tôi thấy hổ thẹn, dù sao mọi chuyện cũng đã lùi xa bao nhiêu năm rồi. Hồi đó tôi và giáo sư Trần đều bị điều đi Vân Nam cải tạo, giáo sư Trần lớn hơn tôi những mười mấy tuổi, ông rất quan tâm chăm sóc tôi. Hồi đó tôi gặp một vài vấn đề về tác phong sinh hoạt, tôi có quan hệ tình cảm với một quả phụ trong vùng, không nói thì các cô cậu đều biết, sự việc như vậy vào thời gian đó có ảnh hưởng xấu tới mức nào.”

Tôi ngoài mặt thì tỏ vẻ nghiêm túc lắng nghe, nhưng trong lòng lại cười thầm: “Ông giáo sư Tôn này ngoại hình chẳng khác nào một ông nông dân quanh năm vui mình dưới ruộng, không có chút gì giống một vị giáo sư thông thái, không ngờ trước đây cũng có một giai đoạn phong lưu ra phết. Ngay

đen quăng đời lẳng tử này cũng có thể thô lộ cùng chúng tôi, ông đúng là một người không giữ được chuyện gì trong lòng, muốn moi tin từ miệng ông ta cũng không phải là quá khó, mấu chốt là tìm được cơ hội thích hợp.”

Tôi lại lắng nghe giáo sư kể tiếp: “Hồi đó tôi không chịu được sức ép, nên đã định treo cổ trong chuồng bò, đến khi đạp cái ghế dưới chân xong mới cảm thấy khó chịu, không muốn chết nữa, tôi đã vờ cùng hồi hận, khát vọng được sống bỗng chốc nổi lên dữ dội, thế nhưng hồi hận cũng đã muộn, đầu lưỡi tôi đã bắt đầu thè ra khỏi khoang miệng, chỉ chốc lát nữa thôi là mọi chuyện sẽ kết thúc, đúng lúc đó thì giáo sư Trần đã kịp đến, cứu tôi thoát chết. Nếu như hôm đấy không có ông, thì cũng chẳng có tôi của ngày hôm nay.”

Tôi biết cơ hội đã đến, giáo sư Tôn đang ôn lại chuyện xưa, động đúng vào lòng trắc ẩn, ông thao thao bất tuyệt, tôi nhận cơ hội vội kể lại bệnh tình hiện tại của giáo sư Trần, cũng không quên nói nặng lên gấp mười lần, rồi bảo Shirley Dương lấy ra thác bản của miếng long cốt dị văn, đưa cho giáo sư tôn xem, đoạn trình bày lý do đến tìm ông, hy vọng ông nể mặt giáo sư Trần mà giúp chúng tôi giải mã bí mật này.

Giáo sư Tôn lập tức thay đổi sắc mặt, ông cắn chặt môi, do dự một hồi, cuối cùng nói với hai chúng tôi: “Thác bản này tôi có thể cầm về xem giúp hai cô cậu, phân tích xem trên đó rốt cuộc viết về điều gì, thế nhưng chuyện này hai cô cậu phải hứa không được tiết lộ với bất cứ ai, để đây không tiện nói chuyện, đợi mai về đến nhà nghỉ ở thành Cổ Lam, hai cô cậu hãy đến tìm tôi.”

Sợ đến ngày hôm sau ông lại đổi ý, nên tôi liền xin lại thác bản, và hẹn ông sau khi về đến nhà nghỉ sẽ lập tức thỉnh giáo ông.

Ăn cơm tối xong, tôi và Shirley Dương phải lên đường về thành Cổ Lam trước, nhưng còn chưa ra khỏi thôn, đã bị tay thầy bói mù mồm mép như tép nhảy kia chặn lại, lão mù hỏi tôi còn muốn mua tập Đả tử mật địa nhãn đồ của lão hay không, hàng chỉ bán cho người am hiểu nó, còn về giá cả cũng dễ thương lượng.

Nếu tôi không gặp lão mù, thì chắc cũng đã cho chuyện hồi chiều bay lên chín tầng mây luôn rồi. Tôi biết tập sách của lão thực ra là một cuốn bản đồ phong thủy, không có tác dụng gì nhiều, thứ chân bản tương đối đặc biệt mới đáng giá đến vậy, nội dung trong tập bản đồ cũng tương tự như cuốn Sơn hải kinh (1) thôi, xét về mặt ý nghĩa thì không có gì to tát lắm, huống chi cuốn của lão mù lại là hàng rởm, không phải là chân bản.

(1) Cuốn sách kỳ dị của Trung Quốc, nội dung là những ghi chép thời cổ về những vùng đất với những con người, động vật thần thoại, kỳ quái như người có hai mắt ở bụng, loài chim đầu người...

Tôi nói với lão thầy bói mù: “Lão già, tập bản đồ này lão chỉ muốn bán cho người hiểu nó ư?”

Lão mù nói: “Điều đó là đương nhiên, kẻ am hiểu có thể ra một giá bất kỳ, lão phu vẫn có thể chằm chước xem xét; còn với kẻ không hiểu, dù có đưa ra nghìn lượng thì cũng là vô nghĩa, vật thần bí này nhất định không được để rơi vào tay người phàm. Lão phu lúc chiều có xem tướng cho các hạ có tượng rần rần thật khiêu, đường đường chính chính mang tướng mạo uy phong của một chư hầu, tầm mắt hơn người, chắc chắn là người có thể hiểu được cuốn Đả tử mật địa nhãn đồ này, vậy nên không bán cho các hạ thì còn để cho ai?”

Tôi nói với lão mù: “Nếu nói như vậy, thì tôi e rằng cuốn sách của ngài sẽ chẳng bán được cho ai đâu, bởi vì đó hoàn toàn là sách đạo bản phỏng tác. Người am hiểu thì không muốn mua, kẻ không hiểu thì ông lại không muốn bán, thôi thì ông cứ giữ lấy làn của riêng vậy, còn nữa, ông đừng có mở miệng là nói đến chư hầu đi có được không? Gia đình tôi hồi trước có thể đã có người tuổi lợn (trư), hoặc cũng có người tuổi khỉ (hầu), chỉ tội chưa ai là thuộc tuổi lợn khỉ (trư hầu) cả, tôi là mà “trư hầu” thì tôi đã vào vườn bách thú từ lâu rồi.”

Lão mù thấy tôi đã nhìn thấu bộ bản đồ giả của lão, liền cầu xin tôi nể mặt đều là người trong ngành với nhau, đưa lão cùng đến Bắc Kinh, rồi ở Bắc Kinh gieo quẻ xem tướng cho người ta, buôn bán chút mình khí rởm, dễ bề hưởng ứng theo lời kêu gọi của chính phủ, xây dựng cuộc sống khá giả.

Thấy tay thầy bói mù quả cũng có đôi chút đáng thương, tôi động lòng trắc ẩn, sau khi thương lượng với Shirley Dương, chúng tôi chấp nhận lời thỉnh cầu của lão, hứa sau khi đưa về Bắc Kinh sẽ kiếm cho lão một chỗ ở khu Phan Gia Viên, rồi nói Răng Vàng đề mắt đến lão ta, hơn nữa lão mù móm mép lơ lửng, một lời lão nói ra đến đầu gối cũng phải chịu, có thể sẽ có ích cho việc buôn bán của chúng tôi sau này.

Nhưng tôi cũng không quên dặn dò lão ta, thủ đô hoàn toàn không giống như ở đây, lão mà vẫn giữ cái kiêu xem bói cho người khác, rồi phán người đó tương lai có thể trở thành chư hầu vương gia hay nguyên thủ gì gì đó, có khi sẽ chuốc vạ vào thân, không chừng bị gán ghép vào tội phản động chống lại chính quyền.

Lão mù vội gật đầu: “Những điều này, không cần cậu nói, lão phu đây cũng tự hiểu được, bị ghép vào tội danh đó là không còn gì có thể cứu vớt được, một khi bên trên đã truy cứu thì ít nhất cũng bị ghép vào khung án tử hình. Đến được kinh thành rồi, lão phu sẽ lựa lời mà nói, nói người ta có số phát tài thôi là được rồi.”

Sau đó tôi đưa lão thầy bói mù cùng về khu nhà nghỉ ở thành Cổ Lam.

Đến chiều ngày hôm sau, cuối cùng chúng tôi cũng chờ được giáo sư Tôn về đến khu nhà nghỉ, tôi bảo gã thầy bói mù ở lại trong phòng, cùng Shirley Dương đến hẹn gặp giáo sư Tôn tại một nhà hàng trong thành phố.

Ngồi trong quán ăn, giáo sư Tôn nói với chúng tôi: “Về việc miếng long cốt dị văn, lần trước tôi không nói với cậu, cũng là vì lúc đó có nhiều việc phải suy nghĩ, nhưng tôi đã nghĩ cả đêm hôm qua, vì giáo sư Trần, tôi quả thực không thể không nói. Song tôi hy vọng hai cô cậu phải hành động thật thận trọng, đừng để phát sinh những rắc rối nghiêm trọng.”

Tôi hỏi giáo sư Tôn: “Cháu vẫn chưa hiểu lắm, bác rốt cuộc là đang lo lắng điều gì? Một vật từ hàng ngàn năm về trước, vì sao đến ngày hôm nay vẫn không được công bố ra bên ngoài?”

Giáo sư Tôn lắc đầu nói: “Không phải là không được công khai, chỉ là chưa đến lúc để nói. Những tư liệu tôi có được rất ít ỏi, những văn tự long cốt này đều là những văn kiện cơ mật cổ đại, trên đó có ghi chép những sự việc rất ít người biết đến thậm chí còn không có trong các sách sử. Mặc dù đã nắm chắc trong tay phương pháp giải mã thiên thư, nhưng vì niên đại đó đã cách thời đại của chúng ta hiện nay quá xa, vậy đối với những nội dung trong thiên thư, chúng tôi nên lý giải thế nào, phải chứng minh ra sao, đó đều là những bài toán phức tạp, hơn nữa những văn tự long cốt đã hư hại không ít, rất khó tìm được một văn bản được bảo tồn nguyên vẹn, một khi nội dung được giải mã ra khác với nguyên văn, cho dù chỉ là sai sót trong một ký tự thôi, cũng sẽ dẫn đến những sai lệch không thể sửa chữa được...”

Tôi nói với giáo sư Tôn: “Những chuyện thuộc về chuyên ngành thế này, bác có nói ra, thì chúng cháu cũng không hiểu. Chúng cháu lặn lội đến đây tìm giáo sư, cũng chỉ là vì muốn biết thêm về Mộc trần châu, và còn thác bản của miếng long cốt dị văn mà Shirley Dương mang đến hôm nay, cũng hy vọng giáo sư sẽ giúp chúng cháu giải mã bí mật trong đó, xem xét liệu có manh mối gì về Mộc trần châu kia không.”

Giáo sư Tôn đón bản in từ tay Shirley Dương, ông xem một lúc lâu, rồi mới nói với chúng tôi: “Theo như quy định thì những nội dung này không được phép tiết lộ ra bên ngoài, lần trước tôi hù dọa các cậu cũng đều là vì lý do này, bởi vì những thông tin trong đây đều chưa thực sự chắc chắn, công bố ra bên ngoài là một việc làm vô trách nhiệm đối với lịch sử. Thế nhưng lần này là vì giáo sư Trần, tôi đành bỏ ngoài tai những quy định đó, hôm nay coi như phá lệ một lần. Hai cô cậu muốn biết về Mộc trần châu, chỉ có điều những hiểu biết của tôi về cổ vật này cũng không nhiều, tôi có cảm giác nó là một vật tẻ lẽ mang tính tượng trưng nhiều hơn, hình dáng trông giống như hình một con mắt, xuất hiện sớm nhất vào thời Thương Chu, trong những vật văn long cốt thời kỳ Tây Chu khai quật được có những ghi chép về viên ngọc này. Tuy nhiên về việc viên ngọc thuộc thời kỳ nào, do ai làm ra, chất liệu làm ra viên ngọc được lấy từ đâu, thì cũng không có thông tin nào cụ thể. Cũng giống như thác bản mà cô cậu đưa cho tôi, nó tương tự như cái mà tôi đã xem qua trước đây. Tôi không dám khẳng định ký hiệu trên miếng long cốt của hai cô cậu có ý nghĩa ám chỉ đến Mộc trần châu, nhưng tôi có thể khẳng định một điều rằng, ký hiệu vừa giống với hình một con mắt, lại có phần giống với hình tròn ốc này, trong mật văn thời Chu, có nghĩa là phượng hoàng, nhưng thông tin trong bản in này là những miêu

tả của người Tây Chu về tiếng gáy của chim Phượng Hoàng trên núi Kỳ Sơn.”

Tôi hoàn toàn không hiểu, nên đành ngắt lời hỏi giáo sư Tôn: “Phượng hoàng ư? Đó không phải là một loài vật mà người xưa đã hư cấu nên sao? Trên thế gian này thực sự có loài chim đó không?”

Giáo sư Tôn trả lời: “Điều này thì cũng khó nói, do những điều được ghi chép trong thiên thư long cốt đều là những thông tin quan trọng của giai cấp thống trị thời kỳ cổ đại, người dân bình thường căn bản không thể biết được nội dung trong đó, cho nên đứng ở góc độ cá nhân, tôi rất tin tưởng vào nội dung được ghi chép trong mật văn long cốt. Song nói đến chuyện này, tôi cũng không cho rằng trên đời này có tồn tại giống chim phượng hoàng, có thể đây là một loại mật mã bên trong mật mã, sự ám chỉ bên trong lời ám chỉ.”

Tôi tiếp tục hỏi giáo sư: “Ý giáo sư là nội dung có vẻ như miêu tả loài chim phượng hoàng, trên thực tế hình ảnh đó đại diện cho một sự kiện hoặc một đồ vật nào đó, cũng giống như trong một số bộ phim chiến tranh chiếu trên truyền hình, trong nội bộ quân đội gọi người đứng đầu quản lý các ủy viên là ông trùm, nên mỗi lần nói đến hai chữ ông trùm là mọi người đều hiểu ngay đang nói đến Tướng Giới Thạch.”

Giáo sư Tôn nói: “Sự so sánh của cậu thật không ăn nhập tí nào, song về phương diện ý nghĩa cũng có vài điểm tương đồng. Thời cổ đại, tiếng gáy của chim phượng hoàng trên núi Kỳ Sơn, ám chỉ cái hữu đạo sẽ thảo phạt cái vô đạo, sự trỗi dậy của triều Chu sẽ thay thế cho chế độ Trụ vương thời Ân Thương thối nát. Loài phượng hoàng linh vật hư cấu này có thể coi là tượng trưng của sự giàu sang may mắn, hình ảnh phượng hoàng trong mỗi một thời kỳ lịch sử, vào những bối cảnh tội khác nhau, đều mang những ý nghĩa đặc biệt, nhưng trong thiên thư long cốt nó có ý nghĩa gì, điều này thì lại rất khó nói. Tôi đoán ký hiệu hình con mắt kia là tượng trưng cho hình ảnh chim phượng hoàng, cũng là dựa vào văn cảnh trước sau trên miếng long cốt này để suy đoán ra, điểm này thì chắc chắn không thể sai được.”

Tôi gật gù nói: “Vâng điều này là không thể sai được, bởi vì Mộc trăn châu còn có một cái tên khác là Mật phượng hoàng, cái tên này cháu cũng không biết được lưu truyền từ thời nào đến nay. Xem ra thì giữa viên ngọc cổ hình mắt người này và loài chim phượng hoàng được người đời hư cấu nên có tồn tại một mối liên hệ nào đó. Giáo sư, trong mật văn trên bản in này có nhắc đến một ngôi cổ mộ nào không, hoặc những đầu mối dẫn đến một địa điểm nào đấy?”

Giáo sư Tôn nói: “Không phải là tôi không muốn nói với hai cô cậu, nhưng quả thực là không có. Tôi sẽ giúp hai cô cậu chép bản dịch của văn tự trên miếng long cốt này ra giấy, nhìn qua là biết, đây chỉ là một bài văn tế trời miêu tả tiếng gáy của chim phượng hoàng trên núi Kỳ Sơn. Những văn tự này luôn được cái vị vua chúa vô cùng coi trọng, nếu cầu nguyện được tiếng gáy dự báo của chim phượng hoàng, là có thể xin thụ mệnh ở nơi trời, gây dựng nghiệp lớn; cũng giống như ngày nay khai trương nhà hàng khách sạn là phải đốt pháo, treo cờ đỏ, đề cầu lấy sự may mắn.”

Cả tôi và Shirley Dương như rơi vào một đường hầm tối mịt, vốn tưởng từ thác bản quý giá này có thể lần ra chút ít tung tích của Mộc trăn châu, nhưng hóa ra lại chỉ toàn những nội dung như vậy. Tôi nhờ giáo sư Tôn chép bản dịch nội dung trên thác bản, xem đi xem lại mấy lần, quả thật trong đó không nhắc đến bất cứ một nơi chốn địa điểm nào, xem ra manh mối duy nhất tìm được cách đây cả chục năm, đến nay lại bị cắt đứt.

Nếu bây giờ lại bắt đầu việc tìm kiếm những đầu mối khác thì chẳng khác nào mò kim đáy bể, nghĩ đến chuyện mọi việc đã đi vào bế tắc, tôi nghiêng răng nghiêng lợi, gân xanh nổi đầy trên trán chốc chốc lại giật lên từng đợt, Shirley Dương ở bên cạnh cũng bản thân căn môi, toàn thân run rẩy, nước mắt long lanh chỉ chực trào ra từ khoé mắt.

Giáo sư Tôn thấy hai chúng tôi mặt mày ủ rũ, liền rút ra một tấm ảnh đặt lên bàn: “Hai cô cậu chớ vội thất vọng, hãy xem qua bức hình tôi chụp hôm qua, có lẽ hai cô cậu nên đi một chuyến đến chốn thâm sơn cùng cốc ở Vân Nam, có lẽ sẽ thu thập được gì đó chẳng.”

Tôi nhận lấy bức ảnh từ tay giáo sư Tôn, rồi cùng Shirley Dương chăm chú xem, trong bức hình là sáu viên ngọc hình thú màu đỏ như máu, to chừng một nắm tay, hình dạng kỳ cục, vừa giống sự tử, trên thân còn mọc cả lông vũ, đều chỉ có một con mắt duy nhất, mặt mũi rất hung dữ, trên thân miếng ngọc có rất nhiều đốm thủy ngân, và mặc dù kỹ thuật tạo hình tinh xảo, nhưng lại khiến cho người ta cảm

thấy hết sức ác độc và lạnh lẽo.

Không biết tại sao, chỉ cần nghĩ đến những đồ vật của lão chủ xưởng đóng quan tài, tôi lại có một cảm giác căm giận tốt độ, không muốn nhìn lâu, bởi cứ nhìn thì lại cảm thấy buồn nôn, bụng dạ cuộn lên, tôi hỏi giáo sư Tôn: “Giáo sư, bức hình này được chụp từ hôm qua sao? Vật trong bức ảnh lễ nào lại là ngọc hình thục trong hộp đá được lấy ra từ trong hang động bên dưới xưởng đóng quan tài?”

Giáo sư Tôn gật đầu nói: “Đúng vậy, tôi nghĩ hai cô cậu có lẽ sẽ cần đến bức ảnh này, nên đã dẫn trợ thủ của tôi cả đêm qua quay về huyện, rửa bức ảnh này ra, hai cô cậu nhìn kỹ xem trên bức ảnh này có điểm gì đặc biệt.”

Shirley Dương vốn cũng chẳng muốn xem những đồ vật tà đạo này lâu, nhưng giáo sư Tôn đã nói vậy, thì lễ nào trong bức ảnh lại có đầu mối nào đó liên quan đến Mộc trăn châu, cho nên cô nàng cầm lại bức ảnh xem kỹ lại một lượt, cuối cùng cũng tìm ra được điểm đặc biệt đó: “Giáo sư, sáu miếng ngọc đỏ hình tà thú này đều chỉ có một con mắt, không những vậy lại to một cách kỳ quái, không phù hợp với tỉ lệ thông thường, hơn nữa... hơn nữa điều đặc biệt nhất là con mắt duy nhất trên những viên ngọc hình thú này đều giống hệt với hình dáng Mộc trăn châu.”

Giáo sư Tôn nói với chúng tôi: “Không sai, cũng chính vì thế mà ban nãy tôi đã khuyên hai cô cậu chớ vội thất vọng, còn nước còn tát mà.”

Tôi và Shirley Dương đi từ kinh ngạc đến vui mừng, nhưng vẫn có một điểm không sao lý giải được, nước Điện cổ đại nằm ở vùng biên giới phía Nam, thì sao lại có sự liên hệ với Mộc trăn châu? Lễ nào Mộc trăn châu vốn thất truyền trong dân gian bao năm qua lại được cất giấu trong một ngôi mộ cổ nào đó của vua nước Điền?

Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Quyển 2: Mê Động Long Lĩnh

Chương 35

Mặc dù giáo sư Tôn hiểu biết không nhiều về Mộc Trần châu hay còn gọi là Mật Phượng hoàng, nhưng suy cho cùng ông cũng nắm trong tay khá nhiều thông tin mật thời cổ đại, hơn nữa lại nghiên cứu sâu sắc nhiều hồ sơ lịch sử, giáo sư Tôn cho rằng, hoàn toàn có sự tồn tại của Mộc trần châu kể trên, vật tế lễ này mang một ý nghĩa vô cùng to lớn đối với những vị quân vương thời cổ đại, nó tượng trưng cho quyền lực và sự hưng thịnh, hơn nữa mối quan hệ giữa bối cảnh văn hóa và yếu tố địa lý khác nhau khiến cho sự lý giải về Mộc Trần châu cũng khác nhau.

Có thể khẳng định rằng ngọc hình thú trong chiếc hộp đá tìm thấy bên dưới xưởng đóng quan tài có nguồn gốc từ nước Điền ở Vân Nam.

Điền quốc từng được phân làm ba quận dưới thời Tần, cuối Tần thiên hạ đại loạn, khu vực này đã thực thi chính sách bế quan tỏa cảng tự lập vua, hoàn toàn tách khỏi bộ máy chính quyền trung ương, đến thời kỳ Hán Vũ Đế mới bị bình định trở lại.

Theo ghi chép, nước Điền cổ có một bộ phận người sùng bái thầy mo và tà thuật, đã rời khỏi nước Điền đi tránh nạn, đến sinh sống ở vùng núi sâu dọc bờ sông Lan Thương, vị thủ lĩnh của nhóm người này tự xưng là Hiến Vương. Loại thiên tử thảo đầu này trong lịch sử Trung Quốc nhiều không kể xiết, ghi chép về vị Hiến Vương này trong sử sách cũng chỉ có dăm câu ba dòng. Những viên ngọc hình thú là đồ tế lễ mà Hiến Vương dùng để cử hành tà thuật.

Sáu viên ngọc đỏ hình thú tượng trưng cho đông, nam, tây, bắc, trời, đất sáu hướng, mỗi một viên ngọc đều có tên gọi và tác dụng riêng. Khi Hiến Vương tiến hành nghi thức tế lễ, ông ta cần phải uống một vài loại thuốc sinh ảo giác, cho đến khi tinh thần đạt đến cảnh giới của sự vô thức, đồng thời sáu viên ngọc được cố định tại sáu nơi trên đàn tế sẽ sinh ra một loại từ trường, như vậy có thể thần giao cách cảm với vật tổ tà thần qua ý thức.

Tượng hình thú được Hiến Vương sử dụng khi tế lễ to gấp nhiều lần so với bộ sáu viên ngọc được tìm thấy dưới xưởng đóng quan tài, bộ ngọc mà chúng ta tìm thấy có lẽ là của một thầy mo có địa vị cao trong triều đình, còn về chuyện làm sao bộ ngọc đó lại lọt vào tay ông chủ xưởng đóng quan tài, hơn nữa ông ta sao có thể nắm bắt được những loại tà pháp này, thì không thể nào biết được, có thể ông ta cũng là kẻ trộm mộ, hoặc là hậu duệ của một thầy mo dưới thời Hiến Vương.

Còn như sáu viên ngọc đỏ hình thú, có khả năng Hiến Vương đã cụ thể hóa Mộc Trần châu theo cách lý giải của mình, hoặc liên tưởng mở rộng ở một mức độ nào đó. Hơn nữa vị Hiến Vương này rất có thể đã từng nhìn thấy Mộc trần châu thực sự, thậm chí có khả năng ông ta là người chủ cuối cùng của nó, chỉ có điều những tư liệu hiện có quá ít, nên tạm thời chỉ có thể đưa ra những suy đoán như vậy.

Sau khi nghe giáo sư Tôn phân tích, tôi cảm thấy mọi chuyện đều rất hợp lý, chỉ cần còn một tia hy vọng, chúng tôi sẽ ra sức cố gắng. Nhưng khi hỏi giáo sư Tôn ngôi mộ của Hiến Vương mai táng ở đâu, thì ông lại chẳng biết chút gì. Mộ Hiến Vương vốn nằm ở nơi xa xôi hẻo lánh, thêm vào đó bản thân vị vua này tinh thông tà thuật, cho nên huyệt mộ được lựa chọn chắc chắn phải ở nơi vô cùng kín đáo, sau bao nhiêu năm trôi qua, khả năng tìm được ngôi mộ có tỷ lệ phần trăm hết sức ít ỏi.

Ngoài ra giáo sư Tôn còn căn dặn chúng tôi không nên đi trộm mộ, mà hãy cố gắng tìm ra một cách khác, có rất nhiều con đường để giải quyết một vấn đề, ngày nay khoa học đã phát triển rất nhiều, dựa vào khoa học kỹ thuật tìm ra phương án giải quyết là tốt nhất, không nên quá đắm đuối vào tìm kiếm Mộc trần châu. Bởi xét cho cùng giá trị quan của cô nhân cũng chưa hoàn thiện, sự hiểu biết về thế giới tự nhiên chưa sâu sắc, mưa gió sấm chớp đều được cô nhân coi là sự hiển linh của thần thánh, trong số đó có rất nhiều thành phần là do con người vô có tưởng tượng ra. Giáo sư Tôn còn hứa chỉ cần phát hiện ra manh mối gì mới, sẽ lập tức báo cho chúng tôi. Tôi nói với giáo sư bằng giọng chắc như đinh đóng cột: “Việc này thì giáo sư cứ yên tâm, chúng cháu sao có thể đi trộm mộ được cơ chứ, mà cho dù có muốn thì cũng nào biết tìm ở nơi mộ”?

Giáo sư Tôn gật đầu nói: “Thế thì tốt, cả đời này tôi ghét nhất là lũ trộm mộ, tuy rằng khảo cổ và

trộm mộ cũng có những nét tương đồng, nhưng mức độ hủy hoại văn vật của dân trộm mộ quá nghiêm trọng, quốc gia và dân tộc...”

Tôi sợ nhất phải nghe giáo sư Tôn thuyết giáo, ông khiến tôi nhớ đến tay chủ nhiệm phòng giáo dục chính trị thời tiểu học, động một tý là giảng giải lên lớp, động một tý là phức tạp hóa những vấn đề đơn giản, động một tý là nâng mình lên một vị thế bắt người khác phải ngẩng đầu ngược trông. Mỗi lần thấy những đạo lý khô cứng này, tôi lại có cảm giác o bế khó chịu. Tôi thấy những điều giáo sư Tôn tiết lộ với chúng tôi về cơ bản đã nói ra cả rồi, những điều tiếp sau đây có nói nữa thì cũng chỉ toàn là lời nhảm nhí, bèn rời rít cảm ơn giáo sư Tôn, đoạn cùng Shirley Dương đứng dậy cáo từ, trước khi tôi đi xin ông cho cầm theo bức ảnh chụp mấy viên ngọc hình thú. Giáo sư Tôn do phải nhanh chóng trở lại thôn Thạch Bí Điểm tiếp tục công việc, nên không cùng chúng tôi quay lại nhà nghỉ nữa, sau khi từ biệt chúng tôi, ông rẽ ngã khác rồi đi.

Khi tôi và Shirley Dương trở về nhà trọ trong huyện thì thấy lão thầy bói mù đang ngồi trước cửa xem bói, khách hàng của lão ta là một phụ nữ địa phương, lão mù nói với người đàn bà: “Giờ đất quý thần ơi, thì ra bà đây vốn là Vương mẫu nương nương ở trên trời, chỉ vì chán ngấy cuộc sống thiên đình mà hạ phàm đầu thai xuống dân gian dạo chơi một cuộc. Giờ sắp phải trở về thiên đình rồi, cho nên mới mắc phải chứng bệnh nan y này, không đến ba tháng nữa, khi nghe thấy tiếng nhạc trên trời vọng xuống, cũng là lúc bà khởi giá hồi cung...”

Người đàn bà khóc lóc nước mắt hỏi: “Ông tiên sống ơi, ý ông nói căn bệnh của tôi vợ phương cứu chữa ư? Nhưng tôi không nỡ bỏ nhà tôi, cũng không muốn phải lên trên kia chung sống với Ngọc Hoàng đại đế, tôi không có chút tình cảm nào với ông ta cả, vả lại nhà tôi còn hai đứa nhỏ.”

Lão mù tỏ ra rất khó xử, nói với người đàn bà kia: “Nương nương nếu như không muốn hồi cung, thì không phải là không có cách, chẳng qua lão phu...”

Người đàn bà không ngừng thúc giục lão thầy bói, chị ta nhét vào tay lão một tờ mười tệ, cầu xin lão nghĩ cách giúp, để chị ta sống thêm được năm sáu mươi năm nữa.

Lão mù miết ngón tay lên tờ tiền, biết là tờ mười tệ, bèn lập tức nghiêm mặt nói: “Thôi được rồi, lão phu coi như phá lệ lần này, thay chị cầu xin Ngọc Hoàng rộng lượng, dù sao thì một ngày trên trời cũng bằng một năm dưới hạ giới, tôi sẽ cầu xin Ngọc Hoàng cho chị ba tháng nữa, thì ở dưới chốn trần gian này chị cũng sống thêm được mấy chục năm. Thế nhưng thật khổ cho Ngọc Hoàng đại đế, có chuyện này chị không biết, Ngọc Hoàng nhớ thương chị không thiết ăn uống nữa, lần trước khi tôi gặp ngài, phát hiện ngài gầy rộc đi, cũng chẳng còn tâm trí nào lo việc quốc gia đại sự, ngày đêm nhìn trăng nhìn sao, mong ngóng nương nương trở về.”

Tôi lo lắng lão mù ba hoa quá độ, về sau chồng người phụ nữ kia tìm đến gây rối, chí ít cũng kiện lão ra tòa vì tội phá hoại hạnh phúc gia đình, liền gọi lão vào ăn cơm. Lão mù thấy chúng tôi đã quay lại, vội vàng nhét tờ tiền vào mũ, rồi đuổi người phụ nữ kia đi, tôi cầm một đầu cây gậy trúc, dẫn đường đưa lão mù vào nhà ăn.

Chúng tôi dự định ăn xong cơm trưa sẽ trở lại Tây An, sau đó về Bắc Kinh. Tôi và Shirley Dương cùng lão mù ngồi chung một bàn, Shirley Dương trong lòng nặng trĩu, chẳng thiết ăn uống gì, tôi thì vừa ăn vừa đem tâm ảnh bộ ngọc hình thú ra xem.

Tình hình trước mắt là mọi đầu mối đều bị cắt đứt, chỉ còn lại những viên ngọc hình thú với con mắt giống Mộc trăn châu. Xem ra kế hoạch tiếp theo chỉ còn nước đến Vân Nam tìm ngôi mộ Hiến Vương, nếu may mắn thì có thể đồ ra Mật phượng hoàng, không thì chí ít cũng lần ra được một manh mối khác.

Thế nhưng việc khó nhất là làm sao tìm ra được ngôi mộ Hiến Vương kia, chỉ biết nó nằm đâu đó trong tỉnh Vân Nam, dọc bờ sông Lan Thương. Sông Lan Thương dài tới hàng nghìn ki lô mét, không thể dựa theo bản đồ mà bới tung từng mét đất lên được.

Shirley Dương hỏi tôi: “Không phải anh vẫn thường vỗ ngực ta đây, nhận mình tinh thông thuật phân kim định huyết sao? Chuyện nhỏ thế này sao gây khó dễ cho anh được, giờ chỉ cần ra đến bờ sông ngẩng đầu lên nhìn sao trời là có thể tìm được mà. Điều này chính anh vẫn hay nói đấy nhé.”

Tôi cười khở sở: “Bà ơi là bà, đâu có đơn giản thế, thuật phân kim định huyết chỉ có thể sử dụng ở

nơi đất đai bằng phẳng, mạch đất không nhấp nhô gồ ghề thối. Còn Vân Nam hồi trước tội từng qua đó tham chiến, cao nguyên đồi núi chiếm đến hơn chín mươi phần trăm diện tích cả vùng. Ở Vân Nam có ba hệ thống sông ngòi lớn, ngoài sông Kim Sa, sông Nộ Giang ra, thì còn sông Lan Thương chảy qua toàn tỉnh theo hướng Bắc Nam. Hơn nữa địa hình địa mạo nơi đây phức tạp vô cùng, sơn mạch phát nguồn từ phương bắc ngang dọc chằng chịt, chia rẽ ra nhiều phân nhánh đếm không xiết, nếu chúng ta không có mục tiêu cụ thể thì cho dù có nắm bí thuật phong thủy trong tay, e rằng đâu có tìm một trăm năm cũng chẳng thể nào tìm được.”

Shirley Dương nói với tôi: “Hiếm thấy thật, sao ngay cả anh cũng bắt đầu nói những lời nản lòng như vậy, xem ra lần này khó thật rồi!”

Tôi nói với Shirley Dương: “Tôi không nản lòng, tôi thấy rằng tình trạng của chúng ta hiện nay có thể khái quát thế này: có niềm tin nhưng không nắm chắc, niềm tin thì lúc nào cũng có đủ, còn độ chắc chắn thì không có một chút nào, mò kim đáy bể là chuyện không tưởng. Chúng ta tạm thời cứ quay về Bắc Kinh, tập hợp anh em tính kế cái đã, cũng cố gắng tìm kiếm thêm thông tin, cho dù là nắm chắc được một phần, thì cũng vẫn hơn là không có.”

Tay thầy bói mù ngồi bên cạnh bỗng đứng lên tiếng: “Hai vị, xin hãy nghe lời này, lẽ nào hai vị đang định đi Vân Nam đồ đâu? Lão phu khuyên hai vị hãy từ bỏ ý định đó đi, nhớ lại năm đó lão phu cùng một nhóm lực sĩ Xả Lĩnh, vì mưu đồ một cuộc sống giàu sang phú quý nên đi Vân Nam đồ đâu ngôi mộ Hiến Vương, không ngờ được rằng nơi đó hiểm nguy rình rập mọi chỗ mọi nơi, không dung chết toi sáu mạng người, chỉ có lão phu nhờ vào thân thủ cao cường nên mới may mắn thoát chết, đôi mắt này cũng vì thế mà ở lại vùng Vân Nam rồi. Bây giờ nghĩ lại, vẫn còn cảm thấy kinh hoàng.”

Những câu nói bình thường của lão mù lọt vào tai tôi không khác nào sét đánh giữa trời tháng sáu, tôi phì đông thức ăn đang nhai trong miệng vào mặt lão: “Ông vừa nói cái gì? Ông đã từng đến Vân Nam tìm ngôi mộ của Hiến Vương sao? Ông mà cứ mồm năm miệng mười, nói dối nói trá, chúng tôi sẽ bỏ ông ở lại đây, không đưa ông đi Bắc Kinh đâu!”

Lão mù lấy tay vuốt mặt nói: “Lão phu là người thế nào, há dám đặt điều lừa lọc. Lão phu từng đến núi Lý Gia Vân Nam đồ đâu mộ Điện Vương, chỉ có điều đến hơi muộn, chỉ có điều mình khí trong mộ đã bị người đến trước lấy đi rồi. Bên trong mộ thì ngoài một khúc xương đùi ra chỉ còn sót lại nửa dưới tấm bản đồ nước Điện cổ bằng da người, những nét chữ bên trên đã bị phai mờ lắm rồi. Lão phu xưa nay đã trộm là không về tay không, đã là đồng tiền bất nghĩa, có gì mà không lấy, lúc đó tiện tay dắt dê, lão phu cầm luôn tấm bản đồ đi. Sau đó ở Tô Châu, lão đã mời một người thợ chuyên tu sửa tranh cô rất có tay nghề, dung giấm lạnh lau đi lau lại mười sáu lần, cuối cùng cũng sửa lại tấm bản đồ dạ người đẹp nguyên như mới, ai ngờ rằng không xem đã đành, xem rồi mới thấy hóa ra đó là tấm bản đồ vẽ vị trí ngôi mộ Hiến Vương.”

Shirley Dương nói với lão mù: “Hiến Vương dẫn theo một nhóm người, tách ra khỏi nước Điện, cao chạy sa bay vào chôn thân sơn cùng cốc sống một cuộc sống cách ly với thế giới bên ngoài, vậy thì trong ngôi mộ của Điện Vương sao lại có thể có một tấm bản đồ, dẫn đến ngôi mộ của Hiến Vương? Ông đừng có bày trò để lừa chúng tôi.”

Lão mù nói: “Lời của lão phu có nhân chứng vật chứng đàng hoàng, hai nước này vốn là người một nhà, nghe nói Hiến Vương đã tìm được đất báu phong thủy, sau khi chết xác ông ta được mai táng ở đây, vùng đất đó có một vị trí địa lý vô cùng đặc biệt, không bao giờ ông ta bị người đời đồ đâu. Thử nghĩ mà xem Đường Tông, Hán Vũ, là những con người thế nào, lúc sinh thời thì lừng lẫy tứ phương, đến khi chết cũng khó tránh khỏi bị người ta đồ đâu, thì hài cũng bị chúng nó chà đạp lên cả, từ thời xa xưa các vị vua chúa đã rất coi trọng việc xây cất mộ mà sau khi chết, điều các vị vua này lo lắng nhất là việc mộ mình bị đồ đâu. Hiến Vương sau khi chết, thuộc hạ của ông ta cũng phân tán đi khắp nơi, có kẻ vì muốn quay trở lại quê cũ, nên đã vẽ lại tấm bản đồ dẫn đường đến mộ Hiến Vương, hiến dâng cho vua Điện, tự xưng là có thể tìm một huyệt mộ đẹp như vậy cho Điện Vương. Những sự việc này được ghi chép đăng sau tấm bản đồ, nhưng sau đó thiết nghĩ Điện Vương đã không tìm được một mộ báu đẹp như thế, bởi nếu không lão phu sao có thể đồ đâu ra tấm bản đồ da người này được.”

Lão mù lôi từ trong áo ngực ra một gói đồ, mở ra quả nhiên bên trong là một tấm bản đồ cổ bằng da, mặc dù đã qua tu sửa, nhưng vẫn rất mờ nhạt, núi non sông hồ trong tấm bản đồ này gọi là tạm nhận ra được.

Lão mù nói: “Tuyệt chẳng phải lão phu hù dọa hai người, bản đồ này đã bao năm theo lão phu, ngày thường tình chẳng hé lộ, hôm nay thấy hai người không tin nên mới đem ra cho hai người xem xét. Song lão phu có một lời khuyên nhủ như vậy, hai người hãy nhìn vào vị trí trùng cốc trên bản đồ này có một chỗ dễ trông, nơi đó là nơi có nhiều sự cổ quái, tựa như hang hùm với miệng sói vậy, cho dù hai vị có ba đầu sáu tay, là Kim Cang La Hán tái thế, một khi vào trong trùng cốc, thì sẽ không còn đường quay ra đâu!”

Nói rồi lão thầy bói gỡ cặp kính đeo trên mắt xuống, tôi và Shirley Dương đảo mắt nhìn lên gương mặt lão, rồi cùng giật thót mình, đôi mắt của lão mù hôm lại thành hai hố sâu, từ trong ra ngoài, toàn là những vết sẹo thâm đỏ, trông như những mạch cây khô quắt đang mọc ra từ trong hốc mắt. Thì ra đôi mắt của lão mù bị người ta khoét nhãn cầu đi, ngay đến mí mắt cũng bị cắt đi một phần.

Lão mù đeo lại cặp kính đen vào, thở dài một hơi, nói với tôi và Shirley Dương: “Bao năm đã qua, dĩ vãng như mây bay gió thoảng, nhưng sự việc hồi đó vẫn sờ sờ trước mắt, làm đồ đầu cuối cùng trong đời, lão phu vẫn nhớ như in, thế nào gọi là “nhìn phát khiếp”, thì đúng là “nhìn phát khiếp”.

Tôi biết lão mù ngày thường nói mười câu thì tám câu vớ vẩn, dựa vào miệng lưỡi lươn lẹo lừa lấy miếng cơm ăn, thế nhưng những chuyện lão kể về chuyện đi tìm mộ Hiến Vương phân lớn không phải là chuyện bịa đặt, bởi những việc này suy cho cùng không phải ai cũng biết, chỉ có điều mộ Hiến Vương nằm sâu trong trùng cốc có ghê gớm như lão kể hay không, điều này vẫn còn nhiều điểm đáng phải nghiên cứu, từ trước đến giờ tôi chưa bao giờ nghe nói đến nơi nào gọi là đất báu phong thủy không bao giờ bị đồ đầu cả.

Nhưng rồi nhớ đến những thông tin mà giáo sư Tôn đã cho chúng tôi biết, Hiến Vương hành sự bí mật, sung bái tà thần, lại am hiểu dị thuật, thì chắc cũng không phải là hạng tầm thường. Đám nước bên dưới xưởng đóng quan tài dùng để nuôi cá bằng thịt người, với mục đích ăn thịt cá thì sẽ kéo dài tuổi thọ, thuật pháp này chính được truyền lại từ thời Hiến Vương từ mấy nghìn năm trước, điều này cho thấy sự độc ác nham hiểm trong cách hành sự của Hiến Vương năm xưa, không phải chuyện người thường có thể tưởng tượng ra được.

Shirley Dương muốn tìm hiểu sâu thêm về ngôi mộ Hiến Vương, nên kể qua cho tay thầy bói mù về chuyện chúng tôi đã tìm ra chiếc chum thùng dùng để đựng người chết nuôi cá bên dưới xưởng đóng quan tài ra sao, lại kể thêm cho lão mù nghe về lập luận của giáo sư Tôn, có thể đây là một tà thuật cổ xưa được lưu truyền từ thời Hiến Vương ở Vân Nam.

Lão mù nghe xong hừ một tiếng khinh miệt, lão vuốt chòm râu dê nói: “Giáo sư Tôn thì là cái quái gì, giáo sư giáo sư, ráo cái đầu thành sư, đào tạo một lũ tú tài thành sư cọ hết, chắc hẳn ông ta chỉ nghĩ mỗi mình tài giỏi. Gã đó thì biết cái quái gì, không biết thì không có tội, nhưng không biết lại giả tạo là biết để dạy người khác, thì đúng là thất đức.”

Tôi hỏi lão: “Ý ông là gì? Lẽ nào những lời giáo sư Tôn nói là không đúng sao?”

Lão mù nói: “Theo như những gì lão phu biết, tà thuật của Hiến Vương bắt nguồn từ các nước phương Nam, có mặt sớm nhất ở Miên Điện, đó là hình thức trùng thuật cổ xưa nhất. Trùng thuật cùng với Cô độc, Giáng đầu thì ở một số vùng núi thuộc tỉnh Vân Nam và một số nơi ở Lào vẫn còn có người biết dùng, tuy nhiên phân lớn cũng đã bị thất truyền, chỉ còn sót lại một số phương pháp vụn vặt.”

Tôi nói với lão mù: “Theo như ông nói, thì lẽ nào lão chủ xưởng đóng quan tài dùng dây xích sắt treo trên chiếc chum sắt chìm trong đầm nước, bên trong đặt xác người chết để nuôi cá là một loại trùng thuật? Ông ta làm như vậy có ý nghĩa gì?”

Lão mù cười lớn: “Lão phu sắp trở thành cổ vấn của hai người rồi, thôi thì đằng nào cũng vậy, lão phu biết được gì thì kể cho hai người biết luôn, năm đó lão phu cùng sáu người bạn đồng nghiệp dự định đến vùng núi non thâm sâu ở Vân Nam đồ đầu, để đảm bảo an toàn, trước khi hành sự bọn ta đã hỏi thăm nhiều nơi, cuối cùng thông qua một số lời kể của một số người già ở trong bản, cũng biết được ít nhiều về vấn đề này. Loại chum kì lạ mà hai người vừa nhắc đến quả đúng là một loại trùng thuật, dùng để dìm người sống chết sắc bên trong, để dùng được tà thuật này chắc chắn phải dùng đến người còn sống, nếu như trước khi bị dìm xuống nước mà người bên trong đã chết thì tà thuật sẽ không phát huy tác dụng, nhưng hoa văn trên thân chum được gọi là bùa trấn hồn, nghe nói công dụng của loại

bữa này là khiến người sau khi chết, linh hồn bị trói buộc lại trong huyết mạch, không siêu thoát được, qua đó có thể thấy độ độc ác dã man không có gì sánh nổi của tà thuật này. Cá ở dưới nước sẽ bơi qua những lỗ thủng trên thân chum vào bên trong, rửa thịt người chết đã bị ngâm trong nước đến mục rữa, oan hồn của người chết cũng theo đó mà thâm vào mình cá, không bao lâu sau, những xác chết này sẽ bị lũ cá rửa sạch chỉ còn sót lại bộ xương trắng ớn, còn những con cá ăn thịt người kia lớn rất nhanh, qua mười mấy ngày là có thể dài đến hơn một mét, chúng sẽ bị đem hầm thành canh, hương vị thơm ngon vô cùng, trên đời này chắc cũng không còn một món ăn nào có thể sánh nổi với món canh cá đó.”

Tôi đang ăn cơm, càng nghe lão mù kể chuyện lại càng thấy lợm giọng, đành bỏ bát đĩa xuống, nói với lão mù: “Món canh cá này hương vị thơm ngon không gì sánh nổi, chắc ông đã từng được thưởng thức qua rồi nhỉ, chứ nếu không sao biết được rõ ràng đến vậy”

Tay thầy bói nhếch mép: “Cũng may lão phu không có được phúc phận ấy, bởi đã uống được thứ canh thân tiên đó rồi thì sao có thể sống sót qua nổi ba ngày. Bọn cá được nuôi ở trong chum không còn gọi là cá nữa, mà gọi là trùng, tức là đem linh hồn người chết oan làm độc dược, trở thành loại vũ khí giết người vô hình, những người chết vì uống loại canh này, toàn thân không có bất kỳ dấu vết trùng độc nào, trước khi chết thậm chí vẫn còn giữ một vẻ mặt tươi tắn, như đang thưởng thức món canh cá ngon kia.”

Shirley Dương ngồi bên cạnh nghe mà nhăn mặt cau mày: “Thì ra truyền thuyết về xưởng đóng quan tài lại rơi vào loại tà thuật này, lão chủ xưởng độc ác kia đã có được thủ đoạn hại người thâm độc, chỉ cần quan tài bán không chạy, là lão sẽ dùng trùng thuật hại chết người ta. Vậy thì chắc chắn rằng vị Hiến Vương nằm trong tay toàn bộ tà thuật kia cũng chẳng phải loại hiền lành gì.”

Lão mù nói tiếp: “Lão chủ xưởng đóng quan tài dù sao cũng chỉ là một kẻ nông dân, mặc dù biết được Trùng thuật, nhưng thủ đoạn của lão cũng chỉ là hạng tầm thường, không đủ tư cách để đem ra so sánh với Hiến Vương. Cho nên lão phu khuyên hai vị nên từ bỏ ý định đến Vân Nam đồ đầu, lão phu là người đi trước, hai vị không thể giẫm vào vết xe đổ đó được!”

Shirley Dương đâu có tin vào những lời lươn lẹo của tay thầy bói, liền tiếp tục truy hỏi lão tặc: “Ông có thể kể cho chúng tôi nghe chuyện hội trước ông đi Vân Nam tìm mộ Hiến Vương không, nếu những lời ông nói có giá trị, tôi có thể cân nhắc đến đề nghị anh Nhất tặng ông một món minh khí.”

Lão mù lập tức nghiêm mặt lại nói: “Lẽ nào lão phu lại là kẻ ham muốn minh khí đến vậy? Nhưng cũng hiếm khi thấy mấy người có tâm lòng hiếu thảo như vậy, lão phu cũng không thể từ chối lời đề nghị của hai vị đến từ phương xa đây, nhắc đến việc đáng tiếc năm đó, ai dè, đúng là rắc rối không đến tìm người, mà người lại tự đi chuốc lấy rắc rối vào thân...”

Năm đó lão mù ở Tô Châu, đã nhờ nghệ nhân sửa chữa lại tấm bản đồ da người, đến lúc quan sát tỉ mỉ, mới biết tấm bản đồ chỉ đường đến ngôi mộ cổ Hiến Vương, trong lòng vui mừng khôn xiết. Trước đây lão mù đồ đầu mấy lần, đều không thu hoạch được gì mấy, Hiến Vương xét ra là một vị vua của nước Điện cô đại, tuy chỉ là một tiểu quốc ở biên giới phía nam, nhưng minh khí trong mộ ông ta chắc không thể ít.

Thành thử lão mù đã tập trung một vài lực sĩ Xả lĩnh thân thiết, nhóm trộm mộ này mỗi khi tìm được mộ lớn, thì thường hành động tập thể, cho dù là phái Mô Kim phát khư hay là Ban Sơn Xả lĩnh, thì cũng không nằm ngoài mấy thể loại này: kèn trống rầm rộ, dùng xẻng to cuốc lớn, thậm chí là cả thuốc nổ cho nổ tung ụ đất đắp mộ cùng với bức tường ngoài, trực tiếp đào địa cung để vào bên trong, đây có thể coi là cách ngu ngốc nhất.

Thứ đến là cách dò tìm “hư vị”, đào đường hầm xuống dưới mộ thất, cách này muốn thành công đòi hỏi tính toán của người đồ đầu phải cực kì chuẩn xác, độ hơi lệch một chút sẽ không đào vào được bên trong.

Lão mù thời trẻ thường xuyên đào bới các ngôi mộ ở phương Nam, nhóm của lão đa phần không ăm hiểu thuật xem phong thủy, nên chỉ còn cách tìm địa điểm có vật làm mốc hay chỉ dẫn, hoặc tìm kiếm những ngôi mộ còn lại, những tàn tích của bia đá hay những ụ đất đắp mộ. Lần này nhờ có tấm bản đồ da người chỉ dẫn, nhóm trộm mộ sau khi bàn bạc, cảm thấy chuyện này chắc chắn thành công, không chừng lại có thể phát tài, sống một cuộc đời giàu sang phú quý, cả nhóm quyết định hành động, đi tìm ngôi mộ cổ của Hiến Vương.

Theo như phân tích của tên trộm mộ già nhất và cũng có nhiều kinh nghiệm nhất trong nhóm, quy mô của ngôi mộ Hiên Vương không quá lớn, bởi vì suy cho cùng quốc lực của họ cũng có hạn, theo như những ghi chép trong tấm bản đồ da người, thì có lẽ là nằm trong một hang núi, dựa vào hình thể tự nhiên của hang động làm nền tảng, xây dựng một khu lăng mộ bên trong. Năm xưa nước Điền phỏng theo chế độ nhà Hán, trong lăng mộ nhà vua bắt buộc phải có nghi trượng xe đồng, trăm bức tượng gồm binh mã. Xác chết trong huyền cung được liệm trong hai quách ba quan, trên có thiên môn, dưới có thần đạo, bốn phương sáu hướng làm môi, treo đủ trăm hạt bát châu, tứ phía còn bày sạ ngọc bả đỉnh, người xưa có câu lạc đà chết còn to hơn ngựa, có thể chắc chắn một điều rằng, trong cô mộ Hiên Vương có không ít cổ vật vô giá.

Tấm bản đồ da người tuy là một cổ vật vô giá được lưu lại từ bao năm về trước, có những đoạn đã mờ nhạt nhìn không ra, song vẫn có thể thông qua đó mà phán đoán ra được vị trí của mộ Hiên Vương. Sông Lan Thương có một nhánh tách gọi là sông Rắn, sở dĩ khúc sông được đặt tên như vậy, vì hình dạng uốn khúc của nó trông như một con rắn. Sông Rắn lượn qua ngọn núi Đại Tuyết, ngọn núi Tuyết này được người dân quanh vùng gọi là núi Ai Đăng, tên chính thức của nó là núi Già Long, có độ cao ba nghìn ba trăm mét so với mực nước biển. Dòng sông Rắn uốn lượn chảy qua dãy núi cao hùng vĩ, tạo thành một khe nước chảy trong lòng núi, địa thế rất thấp, do hơi nước bốc lên từ khe này nhiều năm không tan, trong hang động lại có nhiều loại côn trùng trú ngụ, cho nên nơi này được người đời đặt cho cái tên Trùng cốc.

Trùng cốc nằm sâu trong lòng núi, rất ít người lai vãng đến đây, vượt qua được ngọn núi Đại Tuyết, sẽ đến một nơi sơn thủy hữu tình, cảnh đẹp như tranh, ở nơi đây ta có thể thường xuyên bắt gặp từng đàn bướm rực rỡ tụ lại thành bầy như những đóa hoa muôn màu sắc, nhưng do đoạn chính giữa thường xuất hiện những đám sương khí màu trắng, quanh năm không tan, kẻ trùng phải chướng khí này đều không thể bảo toàn được tính mạng, thế nên không ai có thể xâm nhập được nơi đây. Có thuyết nói rằng đám sương làm chướng khí trắng kia chính là “trùng vân” do Hiên Vương bố trí, phủ trùm xung quanh lăng mộ để bảo vệ chốn yên nghỉ của mình, chỉ trừ khi có mưa to gió lớn, đám sương khói mới bị thổi tan, bằng không không một ai có thể vào đến bên trong. Phần đề trông trên tấm bản đồ da người, chính là đề đánh dấu nơi có đám sương yêu ma đó.

Đi sâu vào trong nữa, sẽ gặp một thác nước không lồ, trong phong thủy thường nhắc đến thủy long chính là chỉ thác nước, cửa vào ngôi mộ Hiên Vương nằm chính giữa mắt rồng của thủy long. Đằng sau tấm bản đồ da người có ghi chép rất cụ thể, trong đó nói rằng huyết mộ này là do các thầy mo dưới trướng Hiên Vương lựa chọn, được gọi là “long vực”. Hơi nước bông bênh bao bọc lấy tâm huyết hình thành nên một vòng tròn hơi nước mờ ảo, vì sự mơ hồ,朦胧 như ánh trăng, nên mới được gọi là “vực”, thoát ẩn thoát hiện, mơ mơ hồ hồ, thoát nhìn tượng hữu hình, nhìn kỹ lại hóa vô hình, hẳn là nơi ngưng tụ sinh khí, hiển lộ linh quang, chừng bởi thế đất tuyệt đẹp, người chết được táng ở đây, sinh khí không tán, mạch nước và côn trùng đều không thể xâm phạm đến.

Hình thế phong thủy của mộ Hiên Vương còn có một điểm lợi hại khác, đó là vĩnh viễn không bao giờ bị đồ đầu, không một ai có thể vào trong này, sự tự tin này trong thiên hạ e không có người thứ hai.

Tình hình cụ thể bên trong đó ra sao, thì lão mù cũng không nói rõ. Tay thầy bói cùng nhóm bạn của lão lúc đó đã bị tiền tài làm cho mờ mắt, mặc dù biết ngôi mộ Hiên Vương rất khó đồ đầu, nhưng bọn họ vẫn quyết định phải đi một chuyến, nhóm người đã thuê một hướng dẫn viên du lịch người dân tộc Bạch, mạo hiểm vượt qua núi Đại Tuyết vào đến khe nước bên trong núi, chờ đợi bên bờ trùng cốc đến mười mấy ngày, cuối cùng cũng chờ đến ngày mây mưa sầm sập kéo về. Đám trùng vân trắng ở khắp trong hang núi đã bị mưa gió thổi tan, đám người cả mừng, rốt cuộc cơ hội cũng đã tới.

Để có thể vượt qua được đoạn đường tử thần trước khi cơn mưa chấm dứt, bọn họ liều mạng chạy về phía trước. Nhưng không ngờ mới đi được nửa đường, cơn mưa bỗng đột ngột ngưng tạnh, đám âm khí lúc trước bị gió thổi bạt, đến giờ khi gió ngừng thổi, ánh nắng mặt trời chói chang rọi xuống, lập tức bốn bề xung quanh hiện ra làn sương trắng mỏng. Đám người chạy lên phía trước không được, quay ngược lại cũng không xong, nội bộ trở nên rối loạn, phân tán chạy ra tứ phía tìm đường thoát thân, chướng khí trong hang núi bay ra rất nhanh, chỉ cần hít vào bên trong cơ thể lập tức sẽ tác tử mà chết.

Lão thầy nói mù may mắn hồi trẻ đã từng luyện qua khí công, nên lập tức nín thở, sải bước chạy ngược trở ra, cũng may là thoát được ra bên ngoài, nhưng đôi mắt đã bị chướng khí hủy hoại hoàn toàn. Sau đó nhờ có người hướng dẫn viên dân tộc Bạch phát hiện ra lão hôn mê bất tỉnh nằm trên đất, đã không chần chừ do dự, móc hai nhãn cầu trong hốc mắt của lão ra, mới có thể ngăn được khí độc không lan vào trong huyết mạch, bảo toàn được tính mạng cho lão.

Sau khi nghe xong câu chuyện của tay thầy bói, tôi và Shirley Dương đều cảm thấy đám người của lão đã gặp phải một kết cục thảm hại ở trùng cốc là do nhóm bọn họ không có sự chuẩn bị cần thiết, chỉ cần có được những trang thiết bị dự phòng, thì việc chọc thủng màn khí độc kia cũng không phải điều quá khó khăn. Những lời nói như kiêu đã vào là không có đường trở ra đều là những lời nói khoa trương mà thôi.

Shirley Dương nói: “Loại chướng khí dày đặc như vậy quả là hiếm gặp, có thể là do nguyên nhân từ vị trí địa lý đặc biệt khiến cho trong hang núi mọc lên một loài thực vật đặc biệt nào đây, cộng thêm không gian trong hang động kín mít, nên có thể đã sản sinh ra một tác dụng hóa học nào đó với không khí, chỉ cần đeo mặt nạ chống độc, hoặc sử dụng những loại thuốc đặc trị là có thể đối phó được với đám khí này, cũng không đến mức là tà ma thuật pháp.”

Lão mù nói: “Chưa chắc, hia vị không thể coi thường ngôi mộ Hiến Vương bên trong Trùng cốc được, đây mới chỉ là vòng ngoài thôi, bên trong đó đã bao nhiêu năm không người lại vắng rồi. Cái thế giới đằng sau lớp chướng khí đó như thế nào, hai vị có thể đọc qua lời dẫn dài đằng sau tấm bản đồ da người.”

Shirley Dương mở tấm bản đồ ra, rồi cùng tôi chăm chú xem xét, thì thấy đằng sau tấm bản đồ có không ít chữ viết và hình vẽ, xung quanh mộ cổ được bố trí bốn hố chôn tùy táng, ngoài ra còn có mộ mã của một số cận thân, không ngờ một tên thiên tử thảo khấu phương Nam mà lại hồng hách đến thế.

Đằng sau tấm bản đồ còn có một đoạn ghi chép lại lời Hiến Vương lúc còn sống dùng Thiên Kê (những điếm báo cát hung được thầy cúng viết lên san bản) để miêu tả về huyết mộ của mình: “Vua băng, táng trong thủy long vực, xác tan hóa tiên, long vực vô hình, ví trời không sập, thực khó bị người ngoài phá vỡ!”

Tôi lẩm bẩm một mình: “Nếu như trời không sập xuống thì vĩnh viễn cũng không có người vào được trong mộ? Trời cao đồ sập? Có phải ý nói có sao băng từ trên trời rơi xuống? Hay là còn ám chỉ một điều gì khác? Lẽ nào phải chờ đến một thời cơ đặc biệt nào đấy, mới có thể vào được bên trong vương mộ?”

Lão mù lắc đầu: “Đều không phải, ngay đến lão phụ am hiểu tinh thông, đã bao nhiêu năm trôi qua, cũng chưa lý giải được trời cao đồ sập là ám chỉ điều gì. Có thể vị Hiến Vương kia lúc sinh thời không trọng vương đạo, lại tôn sùng Tà thần, sát hại không biết bao nhiêu sinh linh vô tội, lăng mộ của ông ta không sớm thì muộn cũng sẽ có người trộm, nhưng có thể do thời cơ chưa đến, nên việc khó thành. E rằng Hiến Vương lúc sinh thời cũng biết rằng lăng mộ của mình tuy nằm trong vùng kín đáo khó tìm, nhưng sớm muộn gì thì cũng bị dân đồ đầu nhòm ngó tới, cho nên ông ta đã chọn một vùng tuyệt địa, không chỉ hang núi nguy hiểm khó lường, mà có thể ám khí bên trong mộ thất cũng vô cùng lợi hại. Lão phu năm đó tuổi trẻ bông bột, chỉ vì ham muốn tiền tài mà cuối cùng phải trả giá đắt, cho nên lão phu thành tâm thành ý khuyên hai vị, không nên đến mộ Hiến Vương thì hơn!”

Cho dù thế nào chúng tôi cũng đã quyết định việc đi Vân Nam là chắc chắn không lùi lại hơn nữa những thông tin này cũng phải chờ đến khi đến được Trùng cốc trên dòng sông Rắn, tận mắt chứng kiến mọi chuyện rồi mới có được kết quả cuối cùng, chứ nếu chỉ dựa vào cái miệng dẻo quẹo của tay thầy bói, chúng tôi đều thấy không có tính thuyết phục.

Shirley Dương bỏ tiền ra mua lại tấm bản đồ da người của lão mù, sau đó chúng tôi quay lại nhà nghỉ thu dọn hành lý lên đường trở về Bắc Kinh, thụ xếp gặp Tuyên béo, rồi cả nhóm cùng đáp xe đến Vân Nam, quyết tâm đồ đầu ngôi mộ Hiến Vương thân bí được xây dựng ở vịnh thủy long.

(Hết)

(Trong chuyến đi đến Vân Nam, bọn người gặp phải không ít những khó khăn trắc trở ngoài sức tưởng tượng. Mộc Trần châu liệu có nằm trong ngôi mộ của Hiến Vương, lẽ nào chỉ đến khi trời long đất lở, long vịnh mới bị phá vỡ, nội dung trong những văn tự kỳ lạ giáo sư Tôn nằm trong tay rốt cuộc

chứa đựng những thiên cơ gì... tập ba bộ truyện Ma thời đèn: Vân Nam Trùng Cốc sẽ giải mã những bí mật đó.)

Giới thiệu thôi!

:D

<http://img.2sao.vietnamnet.vn/2010/03/29/17/11/Ma-thoi-den-3.jpg>

Với Trùng Cốc Vân Nam, độc giả sẽ được gặp lại bộ ba nhân vật quen thuộc trong Ma thời đèn: Hồ Bát Nhất, Tuyên béo và Shirley Dương. Sau hai chuyến phiêu lưu tới thành cô và mê động, lần này cả ba đã lên đường tới Trùng Cốc ở Vân Nam để tìm Mộc Trần Châu ẩn trong mộ Hiền Vương - vị vua bí ẩn và đầy tài phép của nước Điền cổ. Nhưng trên quãng đường tìm về với Trùng Cốc huyền bí hơn hai ngàn năm tuổi, hàng loạt sự kiện kì quái đã xảy ra: từ những nô lệ bị hóa thành xác khô bởi tà thuật từ ngàn năm trước đến bọn cá ăn thịt người hung hãn, từ những con quái vật bất tử như con sâu không lộ trong giáp vảy rồng đến những cạm bẫy đầy nguy hiểm do đám cường thi trong mộ cổ sắp đặt... Thêm một chuyến du hành kịch tính đến những trang sách cuối cùng, Trùng Cốc Vân Nam hứa hẹn sẽ đem lại cho độc giả những trải nghiệm độc nhất vô nhị và hoàn toàn khác biệt với hai phần truyện trước đó.

Chống chỉ định KHÔNG ĐỌC SAU KHI ĂN !

Ma Thời Đèn

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 3: Trùng Cốc Vân Nam

Chuyến đi kinh hoàng đến một trong những vùng đất bí hiểm nhất của Trung Quốc...

Chương 1: Tai nạn giao thông

Sau khi về Bắc Kinh, chúng tôi tập trung ở hiệu ăn lâu đời Mỹ Vị Trai Bắc Kinh và tổ chức đại hội đại biểu lần thứ hai thành công tốt đẹp. Sau khi Tuyên béo xoi gợn ba đĩa tôm rán giòn Thượng Hải, hội nghị nhanh chóng thông qua nghị quyết đi Vân Nam đồ dầu.

Tuyên béo quệt lớp mỡ dính quanh mồm, nói với tôi: "Nhất này, Vân Nam rất hay đấy. Năm xưa cái đoạn Chim hoàng yến bay về từ chân trời xa (1) cũng làm tôi ngây ngất ra phết đấy, tôi đã muốn đến đó gặp gỡ các cô gái dân tộc thiểu số hùng hực cháy bỏng lửa tình ấy từ lâu rồi!"

Tôi trả lời: "Vân Nam chẳng phải thú vị như cậu tưởng đâu, mà các thiếu nữ dân tộc chẳng phải cô nào cũng đều như chim công chim phượng, chỉ biết là ngày trước tôi đến Vân Nam, chẳng thấy có cô nào ra hồn cả. Hồi đó bộ đội chúng tôi đóng ở một ngọn núi cổ xưa cách biên giới không xa, diễn tập chiến đấu thực địa ở đó một tháng trời. Nơi ấy là chỗ người Hà Nhì, người Di, người Choang sống tập trung, có nhiều người dân tộc thiểu số lắm, tôi thấy tướng mạo họ cũng giống giống như người Việt Nam ấy. Năm đoá hoa vàng A Si Ma gì đó, chỉ là hình tượng hư cấu có thêm tí nghệ thuật trên phim truyền hình mà thôi, không nên coi là có thật. Ông đừng quá ảo tưởng, kéo rồi sẽ thất vọng đấy."

Răng Vàng nói: "Gì thế anh Nhất? Chắc là anh đến phải vùng khe vùng núi rồi. Năm xưa tôi đi Vân Nam tham gia đội sản xuất đã gặp không ít các em người Thái, người Cảnh Pha rất đẹp, em nào cũng eo thon chân dài... Chà chà! Thật đúng là... Nếu lấy được một em về làm vợ thì quá đã đời!"

Lão mù ăn tam đã đủ độ, nghe chúng tôi bàn tán bèn vỗ bàn nói: "Các vị hảo hán ạ, con gái sơn dã Vân Nam thì có gì hay hóm, mà trong đám người Miêu lại có cả các bà cô (2) nữa. Cô trùng (sâu độc) của bọn họ hết sức hiểm ác, dầu đề phòng cũng không lại được. Các người nên tránh, đừng có dính vào các mụ ấy thì hơn."

Răng Vàng gật đầu, nói: "Lão tiên sinh nói cũng có lý. Năm xưa tôi đi tham gia đội sản xuất ở Vân Nam, nghe nói bao nhiêu dân tộc thiểu số như thế, chỉ có người Miêu là thạo dùng sâu độc nhất, mà cái đám người Miêu này còn chia làm Miêu hoa, Miêu xanh, Miêu đen... Người Miêu xanh thạo về các loại sâu thảo dược, người Miêu đen thì giỏi nuôi cây sâu độc và đánh thuốc. Giờ người Miêu đen chỉ còn rất ít, nhưng lỡ chẳng may gặp phải bà cô trong đám con gái Miêu thì đau đầu lắm đấy!"

Tuyên béo cười nói: "Anh Răng Vàng quá coi thường sức hút của anh em ta thì phải? Nếu không gặp các em Miêu xinh thì thôi, nhưng nếu gặp thì tôi nhất định sẽ hút về cho anh vài cô. Đến lúc ấy ta lại tụ tập ở đây, tôi phát cho mỗi vị một em bồ nhí Miêu."

Tôi uống đã khá, bắt đầu thấy lú lờ, bèn bấu chặt vai Tuyên béo, cười nói: "Nếu Tuyên béo ục ịch nhà ta bị các bà cô già khú đế ung mắt, đâm con bà nó bảo là sẽ lột da cậu ra làm mặt trống đây! Nơi chúng ta đến lần này người Bạch là nhiều nhất, gái người Bạch trông rất được đấy nhé, da trắng nõn nà."

Shirley Dương hôm nay ăn khỏe ra trò, tạm tính từ đời các cụ tổ lưng lơ thì quê cô nàng ở miền Giang - Triết, cho nên các món nấu theo lối Hoài Dương ở đây rất hợp với khẩu vị. Thấy tôi, Tuyên béo, Răng Vàng, lại thêm cả lão mù nói đi nói lại mà chủ đề mãi vẫn không rời khỏi các thiếu nữ dân tộc thiểu số Vân Nam, cô nàng không nhịn được nữa bèn khẽ đằng hắng một tiếng.

Được Shirley Dương nhắc nhở, tôi mới nhớ ra là còn có việc nghiêm túc cần trao đổi, hơi men đã bốc dỡ đi chút ít, bèn nâng chén nói cùng mọi người: "Các đồng chí ạ, ngày mai tôi, Tuyên béo và Shirley Dương sẽ lên đường lặn lội về Vân Nam. Núi cao, đường xa, chẳng khác đi vào chôn sa trường rừng mưa gươm đạn là mấy, nặng gánh cách mạng trên vai chẳng rõ ngày nào mới trở lại được. Nhưng nam nhi đại trượng phu vẫn nên thả chí ở bốn phương, phi ngựa vùng gươm mã rong ruổi thiên hạ. Gorki đã nói, những con vịt biển ngu xuẩn không đáng được hưởng niềm vui chiến đấu. Mao chủ tịch nói một vạn năm quá lâu, ta cần giành được ngay trong một ngày. Lúc này cảnh đẹp rượu ngon trước mặt, chúng ta được vui vẻ ngồi đây với nhau thì nên nâng niu từng giây từng phút. Đợi khi chúng tôi ca khúc khải hoàn trở về, chúng ta lại mở tiệc to, nâng chén ngợi anh hùng."

Mọi người cùng nâng chén, cùng ly chúc chuyển đi của chúng tôi thuận lợi. Răng Vàng uống cạn ly

rượu, rồi nắm chặt tay tôi nói: "Anh Nhật ạ! Thăng em này rất muốn đi Vân Nam cùng các anh, nhưng thể lực không kham nổi gian lao, dù đi thì cũng chỉ thêm gánh nặng cho các anh thôi. Những lời ông anh vừa nói khiến tôi chỉ muốn khóc, chỉ bằng tôi hát cho mọi người nghe một đoạn "Thập tông hồng quân" được không?"

Tôi cũng thấy rất cảm động, nói với Răng Vàng: "Anh Răng Vàng nói vậy, e hình như giữa anh em ta có phần xa cách. Chúng tôi đi Vân Nam chuyến này phải nhờ đến anh ở hậu phương giúp chuẩn bị trang thiết bị, đây chính là sự bảo đảm cho thành công của cả chuyến đi đó. Anh cứ yên tâm, các đồ tùy táng đào bới được, tôi được chừng nào thì anh cũng được chừng ấy."

Răng Vàng trao đổi với tôi về các trang thiết bị đã và chưa mua được, sau đó tôi, hân và Shirley Dương cùng bàn bạc xem nên mang theo những gì. Tuyên béo và lão mù cũng không chịu ngồi yên, hai người không ngớt trêu ghẹo cô phục vụ xinh đẹp, một mực gạ đòi xem bói cho người ta. Đêm trước khi lên đường trôi qua trong ồn ã huyên náo.

Hôm sau, Răng Vàng và lão mù tiễn chúng tôi ra ga xe lửa, kẻ ở người đi chúc tụng nhau. Chúng tôi từ biệt nhau trong tiếng rầm rầm của đoàn tàu chuyển bánh.

Tôi, Shirley Dương và Tuyên béo đi tàu xuôi về miền Nam đến Côn Minh. Trước tiên, dừng chân ở Côn Minh ba ngày, ba ngày này có rất nhiều chuyện phải làm. Theo địa chỉ mà Răng Vàng đưa cho, tôi tìm đến thôn Nghênh Khê gần chùa Đàm Hoa. Răng Vàng có một chiến hữu cách mạng từ thời đi tham gia đội sản xuất đang ở đây, hai người bọn họ từ bấy đến giờ vẫn duy trì quan hệ làm ăn. Được anh ta giúp đỡ, tôi mua được ba khẩu súng lục chế tạo phỏng theo kiểu súng lục 64, báng súng có mã số xin hân hoi, đồ của công binh xưởng Mianma làm theo mô-đen súng Trung Quốc. Về mặt công nghệ sản xuất, kẻ cũng đáng gọi là hàng xuất khẩu được rồi. Ở nơi núi khe heo hút, không có bóng người, nếu gặp dã thú tấn công mà không có súng phòng thân thì vất vả khôn lường.

Shirley Dương và Tuyên béo đã mua hai cái vợt bắt côn trùng và ba cái mũ tai bèo che nắng màu vàng. Theo kế hoạch định trước, chúng tôi sẽ cải trang thành nhân viên của bảo tàng tự nhiên vào rừng bắt bướm làm tiêu bản. Đội bờ sông Lan Thương rất nhiều các loại bướm lạ, sắm vai người đi bắt bướm để đến Trùng Cốc đồ đâu, dọc đường chắc cũng không đến nỗi bị người ta phát hiện.

Những trang bị khác chúng tôi đều cố gắng sao cho giản tiện, miền núi Vân Nam không như sa mạc Gobi, không cần đem quá nhiều nước và thực phẩm, balo còn thừa chỗ nào, chúng tôi đều cố nhét thêm đủ các loại thuốc, để còn ứng phó với côn trùng độc hại trong rừng.

Tôi chia hai khẩu súng ngắn loại 64 cho Tuyên béo và Shirley Dương, Tuyên béo không ưng ý lắm, bảo loại súng vớ vẩn này thì được tích sự gì, bắn chuột cũng không chết, liền bực mình tìm vật liệu làm một cái ná thun. Năm xưa chúng tôi đi lao động ở đây Đại Hưng An Lĩnh - Nội Mông, thường dùng súng cao su để bắn chim và thỏ rừng, nếu vật liệu tốt thì đúng là còn hiệu quả hơn súng ngắn loại 64.

Chuẩn bị xong xuôi, chúng tôi đi ô tô theo đường quốc lộ 320, xuyên qua vùng giữa núi Ai Lao, núi Vô Lượng với hồ Nhĩ Hải bên núi Diêm Thương của Đại Lý, đến bờ sông Lan Thương mỹ lệ. Đích đến của chúng tôi là một nơi có mạch núi dòng sông chằng chịt đan xen nhất tỉnh Vân Nam. Nơi ấy còn cách biên giới Myanma một quãng nữa.

Đoạn đường cuối dốc cao đường hẹp, ô tô không thể không đi men vách đá cheo leo. Tài xế là một tay lão luyện, cứ lái thân nhiên như không dù mặt đường rất xấu, nhấp ngô, gập ghềnh lại có nhiều đá lẫn ô gà ô voi, hét ngoặt bên này lại ngoặt bên kia, chiếc xe xóc lên xóc xuống, mấy lần liền hóa hiểm thành an. Tôi và Tuyên béo sợ toát mồ hôi, chỉ lo nếu chẳng cha tài xế sơ ý thì cả xe lẫn người sẽ lật xuống sông Lan Thương dưới vách đá kia.

Mọi hành khách khác trong xe có lẽ thường ngày đã quen ngồi ô tô như thế này nên không hề để ý, người thì nói nói cười cười, người thì ngủ khì, có nhiều người còn mang lên xe cả lòng nhót gia cầm, tiếng vợ khóc con kêu lẫn lộn, đủ các mùi hỗn tạp rất khó chịu vào mũi. Tôi đâu phải chỉ quen sống trong nhung lụa, nhưng cũng không thể chịu nổi cái không khí này, khó chịu quá đành phải mở cửa kính ra mà hít thở không khí trong lành bên ngoài xe.

Tôi thò đầu ra nhìn xuống dòng Lan Thương đang hồi hả chảy dưới vách núi, hai bên bờ sông là vách đá dựng đứng, đúng là hiểm trở vô cùng, lòng sông không rộng, từ trên cao nhìn xuống, nước

sông màu đỏ sẫm, uốn lượn chảy xuôi về Nam.

Tuyền béo mắc chứng sợ độ cao, người cứ run bần không dám nhìn ra ngoài xe lấy một cái, chỉ lau bậu nguyên rửa: "Mẹ thằng tài xế chết tiệt, nó dám giỡn ông thật hả. Mẹ nhà nó, nó lái xe hay làm xiếc vậy? Nó định lấy mạng ông Tuyền béo này thật đấy à? Nhất này, nếu không xuống xe, anh em ta sẽ phải lên bàn thờ mất thôi."

Shirley Dương cũng không quen đi xe cái kiểu như ngòi tàu lượn siêu tốc thế này, đành nhắm tịt mắt lại, không nhìn ra ngoài nữa, làm vậy ít nhiều cũng thấy yên tâm hơn một chút.

Tôi nói với Tuyền béo: "Cách mạng chưa thành công, chúng ta còn phải cố gắng. Cậu cố chịu đựng đi, nếu bây giờ xuống xe thì còn mong gặp vận may gì được? Cậu nghĩ mà xem, ngày trước hồng quân vượt núi tuyết, băng thảo nguyên kiên trì thế nào, một tẹo teo khó khăn trước mắt đã là gì! Tôi nói thật, mẹ kiếp cả tôi cũng sắp long hết cả xương cốt ra rồi đây này."

Một ông lái buôn trà người địa phương ngồi bên nói với chúng tôi: "Nọm mấy chú ngắc nga ngắc nghèo, cứ nốc viên thuốc chống say, đi vài chuyến kiểu này dần sẽ cảm thấy vông vào ngay thôi. Các chú định đi mô ta?"

Tiếng phương ngữ Vân Nam rất rối rắm khó hiểu, mà chuyến này chúng tôi lại không muốn tiếp xúc nhiều với dân bản địa, cho nên ông lái buôn trà nói gì, tôi không rõ và cũng không biết nên trả lời ra sao.

Ông lái buôn trà thấy tôi không hiểu mình nói gì, bèn nói với tôi bằng tiếng phổ thông ngọng nghịu: "Ý tôi là, thấy các chú khó chịu, không quen ngòi xe, đi quen thì ôn ngay. Các chú định đi đâu?"

Tôi thấy ông ta có vẻ như người bản địa thứ thiệt, vừa hay có thể hỏi thăm một chút về lộ trình, bèn nói: "Chúng tôi đi đồ... đồ... đồ ở viện bảo tàng, à không, chúng tôi ở Viện Bảo Tàng tự nhiên, muốn đến sông Rắn để bắt bướm cỡ đại. Muốn hỏi thăm bác từ đây đến núi Già Long còn bao xa? Chúng tôi xuống xe ở đâu là tiện nhất nhỉ?"

Ông ta chỉ về phía ngọn núi cao bên bờ sông ở đằng xa, nói: "Không xa nữa đâu, vòng qua chỗ núi uốn lượn kia, xuống xe, nơi đó là sông Rắn Bò, ngay dưới chân núi Già Long. Tôi cũng đến đó thu mua trà, các chú cứ xuống xe với tôi là được."

Tôi nhìn theo hướng ông ta chỉ, trái núi xám xịt hình cái bát không lồ vút cao đứng ở tận cùng con đường, sương bao phủ kín đỉnh, từ trong xe nhìn ra, trái núi tạo cảm giác uy nghi cao ngút đáng để ngược trông. Tuy đã ở trong tầm mắt, nhưng thấy núi chạy chết ngựa vẫn chưa đến nơi, đường thì quanh co ngoằn ngoèo, không hề gần tí nào. Có lẽ chúng tôi còn phải ngồi chịu trận trên cái xe nát này chừng hơn một giờ nữa.

Chúng tôi cùng ngồi ở hàng ghế cuối xe, tôi đang nói chuyện với ông lái buôn trà thì xe bỗng chao đảo dữ dội, hình như cán phải vật gì đó. Tay tài xế phanh gấp, hành khách đều xô nhào ngã ngón, lập tức hỗn loạn nhốn nháo cả lên. Trong cơn rối loạn thấy ai đó kêu lên: "Chết chết người rồi!". Tuyền béo nhiech mồm thằng cha tài xế tâm thần lái xe câu thả, mà cha nhà nó, không chết chết người mới là lạ! Cậu ta, tôi và Shirley Dương cùng ngó ra ngoài cửa kính sau xe.

Tôi vừa nhìn về phía sau một cái, đã thấy mặt mũi như tê dại, vội vàng lập tức đưa mắt nhìn chỗ khác, nếu nhìn nữa chắc sẽ nôn thốc nôn tháo ra mất. Tổ sư bà nó, cái đồ ma quỷ gì bị chết chết thế kia?

Gã tài xế nhảy xuống đất, chạy ra phía sau xem tình hình ra sao. Mặt đường chỗ đó có hai vệt màu xanh lục nhìn rõ mồn một, cuối vệt không phải là người mà là một pho tượng người bằng đá kích cỡ to bằng người thật bị xe tông vỡ tung ra. Tượng đá không ruột, mà chỉ có lớp ngoài bằng đá, bên trong rỗng không, bị cán vỡ thành mấy mảnh, bên trong lúc nhúc những con khiết trùng (3) màu trắng đang bò ra. Vô số con đã bị bánh xe nghiền nát bét, xác chảy ra một thứ nhớt màu lục, cảnh tượng kinh tởm khiến ai cũng thấy lợm giọng ghê cổ.

Gã tài xế nhìn một lượt, rồi giơ chân giẫm chết mấy con, nguyên rửa hôm nay sao mà xúi quẩy, tự dưng không hiểu ở đâu mọc ra tảng đá thôi thây bên trong toàn là dòi bọ, làm thành xe bị lồm một miếng to tướng.

Từ trong cửa kính xe, Shirley Dương chỉ một mảnh đá trên mặt đường, nói với tôi: "Anh Nhật nhìn xem, pho tượng đá phỏng theo tạo hình thời Hán, liệu có phải là đồ từ thời Hiến vương không?"

Tôi gật đầu: "Đúng là có hơi giống nhưng sao tượng đá lại chỉ có lớp ngoài thôi nhỉ? Bên trong sao chứa lắm sâu bọ thế, lại bị xe tông vỡ rồi, chỉ nhìn bề ngoài thôi thì không dễ nhận ra đâu, cho nên không thể đoán bừa là đồ thời Hán được."

Tôi ngẩng đầu nhìn qua cửa kính lên phía trên. Vách núi cao ngất bao phủ mây mù, không thể nhận ra pho tượng ấy đã rơi xuống từ nơi nào, có thể là trên ngọn núi gây nơi này có di tích gì đó, xem ra chúng tôi đã đi vào vùng cai trị của Hiến vương năm xưa rồi. Nhưng tại sao trong pho tượng này lại có lắm khiết trùng như vậy?

Tôi càng nghĩ càng cảm thấy không yên tâm, bèn hỏi ông lái buôn trà trước kia đã gặp phải chuyện tương tự chưa. Ông ta đáp: "Tượng đá thế này ở gần núi Già Long còn nhiều hơn nữa ấy chứ, đều chôn dưới đất cả, thỉnh thoảng có lở núi thì mới ngẫu nhiên lộ ra ngoài, bên trong lúc nhúc dòi bọ. Có người nói đó là quan tài hình người thời cổ, nhưng cũng chỉ là kháo nhau thế thôi chứ cũng không biết chắc đích xác nó dùng để làm gì. Dân địa phương đều rất ghét cái thứ này, cho là điềm gở, dự báo bệnh tật và chết chóc. Hôm nay đi xe gặp phải, coi như chúng ta đen đủi, may hôm nữa phải đến Ngọc Hoàng các đề xin bùa bình an mới được."

Tôi e nếu quá sốt sắng hỏi han thì sẽ bị người ta nhìn ra sơ hở, nên không hỏi thêm nữa, chỉ nói chuyện với ông lái buôn trà về phong tục tập quán địa phương. Núi Già Long nằm ở vùng giáp ranh của tiểu khu tự trị dân tộc Bạch, có người Bạch, người Hán, cũng có một số ít người Cảnh Pha và người Thái, tháng Ba là tháng có nhiều lễ hội đông vui nhất, vào dịp đó tất cả già trẻ trai gái đều tụ tập ở chân núi Diêm Thương, có các loại lễ hội hát dân ca, hát đối... vô cùng náo nhiệt.

Tôi chẳng hề hứng thú với những điều này, nên chỉ âm ừ vài câu với ông lái buôn trà, rồi nói lảng sang chuyện khác, lại nói về núi Già Long, tôi viện cớ đi bắt bướm để hỏi ông ta về địa hình ở nơi ấy.

Ông ta nói, núi Già Long như cột mốc đánh dấu địa giới, dù là dân bản địa, cũng rất ít người vượt quả núi ấy sang phía bên kia. Bên đó có rất nhiều trùng độc, sương độc, sâu bọ ruồi muỗi sinh sôi nhiều vô kể, thung lũng thì âm thấp oi bức, chứng khí tràn ngập quanh năm, đã có rất nhiều người sang rồi mất tích, cho nên dân địa phương không ai muốn đi đến đó. Và, cũng vì núi Già Long quá cao, bên trên có vùng tuyết phủ quanh năm, thời tiết thay đổi thất thường, bất thành linh có thể có mưa đá, mưa rào, cuồng phong... vừa nẩy rành rành trời quang, chỉ sau chớp mắt đã u ám tối sầm, nếu không đi thành đoàn thành đội thì leo núi Già Long là chuyện cực kỳ mạo hiểm.

Từ sau sự cố chẹt phải pho tượng đá, tài xế cho xe chạy chậm lại, chắc đã thấy lo vì đụng phải cái thứ chẳng lành ấy nên gã ta cố gắng điều khiển xe chạy êm hơn, thêm nữa là cũng dần đi hết đoạn đường vách núi hiểm trở ấy, chúng tôi đều thở phào nhẹ nhõm. Tuyền béo cũng đã hồi sinh, lại vừa khéo nghe được mấy câu của ông lái buôn trà, không nén được hỏi: "Này, đang nói về núi nào, nghe có vẻ giống như núi tuyết năm xưa hồng quân đã lên? Có phải là cùng quả núi đó không?"

Tôi nói với Tuyền béo: "Ngày ấy hồng quân lên núi Giáp Kim, không liên quan gì đến núi Già Long ở đây cả, còn phải đi về phía Bắc một quãng xa nữa. Có điều sông Lan Thương chảy xiết dưới vách núi dựng đứng mà cậu thấy lúc nãy, thì cũng na ná như sông Kim Sa cách đây không xa. Nếu muốn tăng cường tư tưởng học tập tư tưởng truyền thống, cậu có thể nhảy xuống sông bơi một vòng để cảm nhận ý tứ trong thi từ của Mao chủ tịch "nước sông Kim Sa vỗ ám vách núi cao", sau đó lại trèo qua núi Già Long, coi như đi lại tuyến đường trường chinh, vượt núi tuyết băng thảo nguyên."

Tuyền béo bác lại: "Đôi chân chiến sĩ chặng trường chinh, vượt sông Xích Thủy xuất kỳ binh, Ô giang hiểm trở không chùn bước, quân áp Quý Dương tới Côn Minh. Sách vở đều ghi rõ cả. Muốn đi lại đường trường chinh thì phải thật sự nghiêm chỉnh mà đi từ đầu, sao lại đi tắt ngang có một đoạn? Cậu có khuynh hướng đầu cơ chủ nghĩa rõ quá rồi đấy!"

(1): Câu trong bài hát "Tình thâm nghĩa trọng" rất nổi tiếng, ca ngợi cảnh sắc và con người Vân Nam.

(2) Tựa như phù thủy, biết đầu độc người ta bằng các loài sâu độc (truyện thuyết mê tín).

(3) Theo sách cổ, là một loài sâu tựa như con ve (Chú thích của tác giả).

Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Quyển 3: Trùng Cốc Vân Nam

Chương 2: Quán trọ Thái Vân

Chúng tôi đang tán gẫu thì xe dừng bánh, ông lái buôn trà vội vàng nhắc chúng tôi xuống xe, bảo rằng muốn đi núi Già Long thì xuống xe chỗ này là gần nhất. Ba chúng tôi xuống xe cùng ông ta, ngoài ra còn có hai phụ nữ người địa phương nữa, một người trạc ngoài ba mươi tuổi, lưng còng địu con, người kia chừng mười sáu mười bảy, cả hai đều trùm khăn trên đầu, mặc váy thêu hoa. Trang phục của họ đều nền trắng, dân ở đây tôn sùng màu trắng, có lẽ cũng là người Bạch cả. Tuy nhiên, những người dân tộc thiểu số này cũng chẳng ăn mặc sắc sỡ suốt ngày như chúng ta tưởng tượng, nếu không phải lễ tết thì họ không ăn vận trang trọng, vả lại, vùng này có rất nhiều dân tộc, nhiều khi cũng không dễ gì phân biệt được.

Tôi vốn chẳng muốn đi cùng những người này, nhưng ông lái buôn trà nhiệt tình nói, đi ở vùng dân cư thưa thớt này nên có bạn đồng hành để chăm sóc hỗ trợ nhau, đây là tập tục của địa phương.

Công việc ngày trước của Shirley Dương phải thường xuyên giao tiếp với thổ dân châu Mỹ, cô nàng hiểu rằng, người từ xa đến tốt nhất là hãy tuân thủ tập quán địa phương, nếu không sẽ rất dễ xảy ra xung đột không cần thiết, và thế là chúng tôi đành đi cùng ba người họ.

Nơi đây toàn núi cao thung lũng sâu, vắng tanh không bóng người, rừng núi điệp trùng, rất là đường núi gồ ghề, quanh co khúc khuỷu. Hóa ra từ chỗ xuống xe đến núi Già Long vẫn còn rất xa, giờ tôi mới thấy mừng thầm, may mà không tách ra khỏi mấy người địa phương này, nếu không thì thật khó mà tìm được đúng đường.

Đi bộ khoảng hơn hai giờ, cuối cùng chúng tôi cũng đến được chận núi Già Long. Ở đây không có dân cư thôn bản gì hết, cho dù có một số công nhân khai thác đá thì đều ở một nơi khá xa, dưới núi này chỉ có một quán trọ dành cho các lái buôn trà nghỉ ngơi ăn uống. Hai phụ nữ dân tộc Bạch đồng hành với chúng tôi chính là chủ quán trọ Thái Vân này, vừa đi mua sắm trở về. Từ đây đi ra khỏi núi một chuyến thực không dễ gì, vì thế một lần đi họ mua về rất nhiều thứ, khoác đủ các túi to túi nhỏ, lại địu thêm đứa bé nữa. Tôi và Tuyền béo học tập Lôi Phong (1), vai đeo vài chục cân thiết bị nhưng vẫn xách giúp mấy túi gạo và ớt, khi đi đến nơi đều đau lưng mỏi chân, mình mẩy rã rời.

Cả quán trọ chỉ có sáu người chúng tôi, dân địa phương rất chân chất thật thà, ra khỏi nhà không cần khóa cửa, khách qua đường có thể vào tự nhiên, trong ang có nước, trong nồi có bánh và gạo cứ việc nấu nướng ăn no ngủ kỹ đến sáng mai dậy, trước khi đi, đặt tiền vào hũ gạo. Lệ đó đã trở thành một quy tắc ước định, chưa từng có ai ăn uống xong mà không trả tiền.

Chi phụ nữ người Bạch còng địu con nhỏ là chủ quán trọ Thái Vân - một góa phụ trẻ tuổi. Cô gái tầm mười sáu mười bảy kia là em chồng, người Hán, tên tục là Không Tước, có đôi mắt to, rất linh lợi đáng mến, cô mặc quần áo người dân tộc trông xinh hơn hẳn các cô gái địa phương. Ở chân núi Già Long này chỉ có nhà họ là nơi có thể dừng chân ăn ngủ. Cách nhà họ về phía Nam đi chừng một ngày đường là nơi trồng thứ trà hương gọi là Vụ đỉnh kim tuyến. Các lái buôn thường đến đó để thu mua lá trà, mỗi lần đi qua, đều phải vào quán trọ Thái Vân này nghỉ ngơi.

Bà chủ quán rất cảm kích vì được chúng tôi xách giúp hành lý, vừa bước vào nhà đã bảo Không Tước nhóm lửa thổi cơm mời. lát sau Không Tước bung trà ra, Tuyền béo đón lấy chén trà bung lên ngửi, tấm tắc khen: "Thơm quá! Là trà gì vậy, cô em? Có phải trà Phô Nhĩ đặc sản Vân Nam không?"

Không Tước trả lời: "Không phải ạ. Đây là trà hương Vụ đỉnh kim tuyến trồng ở núi này, pha bằng nước tuyết tan róc xuống, mỗi lá trà cứ như làm bằng vàng. Anh uống thử xem có ngon không?"

Tuyền béo nói: "Chưa uống và cũng chưa cần xem là ai pha đã biết ngay là trà ngon". Nói rồi cậu ta rút thuốc lá ra mời tôi và ông lái buôn trà. Chúng tôi vừa nhấp trà vừa hút thuốc, chờ bà chủ dọn cơm.

Trước mặt Không Tước, Tuyền béo cố phô diễn sự hiểu biết của mình, lại rút ra một bao Hồng Tháp Sơn, nói với ông lái buôn trà: "Ông bác biết không, hút thuốc cũng phải sành điệu, vừa nãy hút Vân Yên, bây giờ chuyển sang Hồng Tháp Sơn, là rất có ý nghĩa đây. Như thế này, ở Bắc Kinh, thường nói là 'Tháp sơn bắt đảo vân thường tại'." (2)

Không Tước không hứng thú gì với cái lý luận thuộc lá ấy của Tuyên béo, nhưng rất tò mò về mấy chiếc vợt bắt côn trùng của chúng tôi, bèn hỏi Shirley Dương: "Mọi người đến núi Già Long bắt bướm phải không?"

Shirley Dương không muốn nói dối cô gái, đành đề cho Tuyên béo đứng ra giải thích. Tôi lại lo Tuyên béo ba hoa quá trớn, lỡ lời thì lộ tẩy. Mấy cái công tác kích động quần chúng cách mạng kiểu này nên để người có tiềm chất làm chính ủy như tôi đảm đương thì hợp hơn.

Vậy là tôi bảo với Không Tước rằng ba chúng tôi đều từ thủ đô đến, công tác tại Viện Bảo tàng Tự nhiên, chuyên đi sưu tầm các loài bướm lạ quý hiếm trên thế giới. Lần này về đây để bắt bướm, sau đó chế thành các tiêu bản đưa về Bắc Kinh triển lãm, để những người nước ngoài đến thăm tổ quốc vĩ đại của chúng ta được mở rộng tầm mắt, cho họ biết bướm Vân Nam là thế nào. Việc này không chỉ để bù lấp những khiếm khuyết trong lĩnh vực nghiên cứu tiêu bản bướm của nước ta, mà còn có thể tăng thêm thu nhập cho nhà nước, nhằm sớm thực hiện mục tiêu bốn hiện đại hóa, sáng tạo nên những thành tựu rực rỡ trên con đường trường chinh mới của thời kỳ cải cách mở cửa... Xét từ mọi góc độ, công tác của chúng tôi là sự nghiệp vĩ đại có lợi ngàn năm cho nước cho dân, là một công tác nghiên cứu khoa học mũi nhọn có tầm chiến lược rất cao, ý nghĩa hiện thực không kém gì Chương trình đổ bộ lên mặt trăng của nhân loại.

Nào ngờ bài diễn thuyết không chỉ khiến cho Không Tước rất cảm động, mà ngay Tuyên béo và ông lái buôn trà cũng phải nghệt ra nghe. Ông lái buôn trà hỏi: "Thì rá mua vào bán ra vẫn chẳng đâu vào đâu... Anh Nhất này, ý tôi nói là bướm bướm mà có giá trị như thế kia à? Thế thì tôi chẳng đi buôn trà nữa, tôi theo các vị đi bắt bướm được không?"

Shirley Dương đeo kính râm ngồi bên, nghe tôi lờ Không Tước như thế, không nhìn được nữa bèn bật cười, trông điệu bộ cô nàng cũng thật là có nét như nữ đặc vụ Quốc dân Đảng, hình như cô nàng đang cười nhạo tôi và chờ xem tôi kết thúc ra sao cho êm đẹp.

Tôi trầm nghĩ thế này thì dở rồi, mình trót ba hoa quá trớn, bèn vội trả lời ông lái buôn trà: "Đã làm công tác cách mạng thì không phân biệt cao thấp sang hèn, mà chỉ là do cách mạng phân công khác nhau, buôn trà cũng thế, bắt bướm cũng vậy, đều là góp thêm những viên gạch viên ngói để xây dựng bốn hiện đại hóa, thiếu vắng ai cũng không được. Mỗi chúng ta đều là một chiếc đinh vít của chủ nghĩa xã hội, nếu ông anh bỏ nghề buôn trà để đi bắt bướm, thì nhân dân ta cũng không thể chỉ xem bướm mà không uống trà, đúng không? Thực ra người nước ngoài cũng rất khoái uống trà, văn hóa trà có nguồn gốc lâu đời, khắp thế giới đều có vô số người hâm mộ văn hóa trà, người bạn lâu năm của nhân dân Trung Quốc là Hoàng Thân Sihanouk rất mê thưởng thức các loại danh trà. Cho nên, buôn trà cũng là một công tác rất quan trọng và rất có ý nghĩa..."

Đúng lúc này chị dâu của Không Tước gọi cô vào giúp dọn cơm, tôi bèn thừa cơ ngừng bật không nói nữa. Ăn quây quá cho xong, tôi bước ra ngoài quán trọ giương ống nhòm quan sát địa thế núi Già Long. Định cao nhất của nó vươn thẳng xuyên mây, hai bên vách núi dựng đứng, nhấp nhô trải dài không biết đâu mới là tận cùng, cũng không thể nhận ra trên đỉnh núi là mây trắng hay là tuyết phủ. Mây mù ở đây dày đặc, có tầng có lớp hần hoi, từ sườn núi bắt đầu thấy lác đác sương mỏng và những làn khói xanh, càng lên cao mây càng dày, các đám mây bị núi ngăn chụm lại với nhau, toàn cảnh ngọn núi cao nhất của Già Long trông tựa như một dãy sấm giáp xanh mũ trắng đứng sừng sững giữa cánh rừng bát ngát.

Dưới chân núi là cánh rừng mênh mông trải rộng, thác nước và cây cối trăm dáng nghìn vẻ, thực là một cảnh tượng thiên nhiên tuyệt đẹp. Núi non sông suối trong vùng về cơ bản là phù hợp với tám bản đồ da người. Nằm sâu trong thung lũng ở phía sau núi rừng bạt ngàn này chính là mộ của Hiến vương mà chúng tôi cần tìm, trong mộ liệu có viên Mộc trăn châu hay không thì chẳng ai chắc chắn cả.

Nghĩ đến cái trùng thuật (3) quái ác, lại còn cả đám dòi bọ lúc nhúc gập phải trên đường kia, tôi không khỏi nảy sinh tâm lý sợ hãi đối với mộ Hiến Vương. Tuy nhiên đã đến đây rồi thì đành liều vậy, đã đến trước núi Già Long thì chỉ còn cách dẫn bước chứ không thể lùi, những chuyện tiếp theo đành cầu xin ngài tổ sư Mô Kim phù hộ.

Sáng sớm mai ông lái buôn sẽ lên đường đi thu mua lá trà, nên cơm xong đã vội tranh thủ vào gian trong đi ngủ cho sớm. Tuyên béo và Shirley Dương ăn cơm xong cũng ra ngoài đi dạo, chúng tôi cùng ngàng nhìn quả núi lớn ở ngay trước mặt. Muốn đào mộ Hiến vương thì phải vượt núi Già Long cao

chọc trời, vượt như thế nào là một câu hỏi quá khó, nhìn trái núi vút cao hiem trở, ba chúng tôi đều nhăn mặt cau mày.

Ngày trước bọn lão mù phải tìm một người dân địa phương dẫn đường, trải bao gian nan hiem trở mới vượt qua được núi tuyết, leo núi mà không có người dẫn đường là một việc hết sức nguy hiểm, nhưng vừa nãy chúng tôi hỏi bà chủ quán trọ, được trả lời rằng những người có thể dẫn đường vượt núi Già Long đều đã chết ráo cả rồi, bao năm nay có lời đồn đại rằng trên núi có ma nên chẳng còn ai dám lên đó nữa.

Chúng tôi đang bế tắc chợt nghe Khổng Tước nói: "Anh chị muốn sang thung lũng bên kia bắt bướm thì có một con đường ngầm dưới núi Già Long đấy, có thể thả bè xuôi theo dòng nước mà đi xuyên qua núi, chứ không cần vượt núi đâu. Nhưng ở bên đó từng có nhiều người bỏ mạng, ma quỷ thường hay hiện lên lắm."

Trên bản đồ da người đã chỉ dẫn có hai con đường để đi vào Trùng cốc, một là vượt qua hẻm hút gió trên núi Già Long, hai là đi theo sông Rạn vòng qua núi Già Long. Lối này phải đi xuyên qua khu rừng nguyên sinh đầy hiểm nguy rình rập nằm giữa sông Lan Thương và Nộ Giang, mặc dù khoảng cách đường chim bay trên bản đồ không xa lắm, nhưng ai đã từng vào rừng nguyên sinh cũng đều biết rằng hành trình thực tế sẽ dài gấp cả chục lần thậm chí hai chục lần so với dự kiến, mà trong ấy lại có cả đầm lầy nữa, chẳng khác nào một địa ngục màu xanh.

Cả hai tuyến đường đều rất khó đi, so ra thì con đường vượt qua núi Già Long cao hơn ba nghìn mét trên mực nước biển kia có tính khả thi hơn, nhưng mạo hiểm vượt núi mà không có người dẫn đường đâu phải chuyện đùa, nói không chừng xuất quân chưa đến đích thì toàn quân đã bị gục toi đời trên núi rồi.

Lúc này nghe Khổng Tước cho biết còn một con đường tắt khác nữa, chúng tôi liền vội vàng vặn hỏi cặn kẽ, song Khổng Tước cũng chỉ biết đại khái, nên chúng tôi đành đi tìm bà chủ quán trọ hỏi chuyện. Chị ta cho biết khu vực chân núi Già Long (dân địa phương gọi là núi Ai Đăng, nghĩa là rỗng không đuôi) có vô số hang động đan xen như mạng nhện, tương truyền là do dân chúng thời xưa đào ra, trước đây từng có thổ phỉ ẩn nấp để chống lại quan binh triều đình. Địa hình phức tạp ở núi này khiến quan binh cũng phải bó tay, chỉ còn cách dùng đá bịt kín các cửa hang, chôn sống luôn đám người phản loạn. Từ đó mỗi khi có lễ hội Vây Biển (3), nếu áp tai vào vách núi Già Long ta có thể nghe thấy những tiếng hú gào kêu khóc tuyệt vọng trong hang núi.

Tất nhiên đây chỉ là một truyền thuyết dân gian của địa phương, còn chuyện hang động được xây dựng vào thời nào triều nào, do ai đào, đào để làm gì, đám thổ phỉ trong hang là hạng người nào, có phải là những người dân tộc thiểu số muốn chống lại sự áp bức bóc lột nên đã vùng lên phản kháng, hay rốt cuộc là gì, thì đến nay vẫn chưa có ai khẳng định rõ được.

Tuy nhiên, những năm gần đây có người khai thác đá phát hiện thấy một hang động, bên trong có dung nham, chính là một dòng sông chảy ngầm, xuyên qua núi rồi đổ vào sông Rạn bên kia núi Già Long, lòng sông khá sâu có thể thả bè đi xuôi dòng được, có con đường thủy này rồi khỏi phải lo lạc lối trong hệ thống sơn động chằng chịt giữa lòng núi. Vì địa hình khá bằng phẳng, nước chảy không xiết, lúc đi có thể thả bè xuôi theo dòng nước rất đỡ tốn sức, khi quay lại đầu phải chèo chống cũng không mệt nhọc là mấy, tóm lại là tiện lợi hơn nhiều so với vượt núi.

Cuối cùng bà chủ quán nhắc chúng tôi rằng, đó là đường tắt rất thuận tiện, nhưng hai bên bờ sông có rất nhiều hài cốt đủ hình đủ vẻ kỳ quái, chẳng rõ là ai chết ở đó từ bao giờ, người nào yếu bóng vía chắc sẽ sợ phát ốm. Đã vài lần có người đi bè vượt các hang động sang đến bên kia, nhưng một là Trùng cốc bên đó chướng khí rất nặng, hai là vì bên đó tịnh không bóng người, sang đến nơi cũng chẳng có ý nghĩa gì, cho nên bấy lâu nay không có ai đi nữa. Nếu định đi đường tắt ấy cho gần thì phải rất cẩn thận.

Tôi nói với chị ta: "Điều này thì chẳng lo, chúng tôi sang Trùng cốc bên đó bắt bướm về làm tiêu bản là để phục vụ nhân dân, chúng tôi đều theo chủ nghĩa duy vật, sao lại sợ người đã chết? Đã biết có đường tắt lại không đi, thì là ngớ ngẩn à? Huống chi đã có người đi về suôn sẻ cả, chứng tỏ bên đó chẳng có ma quỷ gì, có lẽ chỉ là những ngôi mộ cô của người thời xưa mà thôi."

Tôi nhớ ra khi nãy đứng ngoài cửa nhìn thấy tờ chứng nhận gia đình liệt sĩ, bèn hỏi chị chủ quán, thì

ra anh trai của Không Tước là liệt sĩ hy sinh ngoài mặt trận. Lúc này tôi mới nhớ ra chiến sự ở vùng biên phía Nam đến nay vẫn chưa ngớt. Đi Vân Nam chuyến này nếu có dịp cũng nên đi thăm nghĩa trang của các chiến hữu, không thể chỉ vì ham phát tài mà quên cả gốc rễ được.

Tôi lại hỏi chị chủ quán xem ở gần đây có người dùng súng săn không, chúng tôi muốn thuê vài cái để phòng thân. Bà chủ liền bảo Không Tước vào nhà trong cầm ra một cây súng hơi "Kiếm Uy", là loại bắn đạn sắt, ngày trước anh trai Không Tước thường khoác súng này vào rừng bắn chim. Chị chủ quán rất tốt bụng, đồng ý cho chúng tôi mượn súng, cũng không cần tiền đặt cọc, chỉ cần khi về trả lại là được.

Tôi có phần thất vọng, những tưởng ít ra cũng kiếm được súng săn hai nòng chứ kiểu súng hơi này có khác gì đồ chơi, nhưng cầm lên nhìn kỹ, phát hiện ra súng khá tốt, được giữ gìn rất ổn, hơn nữa không phải loại súng nòng cỡ nhỏ bình thường, có thể bắn đạn sắt cỡ trung bình, xạ trình khá xa, thân súng cũng đủ nặng và chắc chắn, đừng nói là bắn chim đã, bắn chó sói cũng không vấn đề gì, nhược điểm duy nhất là chỉ có thể bắn phát một, sau mỗi lần bắn lại phải nạp đạn.

Lúc này có còn hơn không, hiện giờ quanh đây cũng chẳng kiếm được loại nào tốt hơn, tôi bèn ném cho Tuyên béo để cậu ta làm quen, cứ tạm thời để cậu ta sử dụng súng "Kiếm Uy" này vậy.

Tôi cảm ơn chủ quán, tối ấy ba chúng tôi nghỉ qua đêm ở ngay quán trọ Thái Vân. Tôi và Tuyên béo đều ngủ rất say, không nghĩ ngợi gì hết, gạt bỏ mọi nỗi vất vả gian lao trong ngày sang một bên. Đúng là "một giấc ngủ say, cả ngày khoan khoái", mãi đến khi mặt trời lên cao ba con sào, bị Shirley Dương véo tai gọi, chúng tôi mới hết sức miến cưỡng bò dậy.

(1) Một anh bộ đội Trung Quốc (trong thập kỷ 60-70) được coi là điển hình chí công vô tư, hết lòng vì mọi người.

(2) Núi có tháp không bị đổ thì mây vẫn còn đó, ở đây có hàm ý chơi chữ.

(3) Lễ hội truyền thống của người dân tộc Bạch ở Vân Nam, còn gọi là ngày lễ Vớt Xác, để tưởng niệm một vị anh hùng đã xuống biển diệt quái vật trừ hại cho dân. Hằng năm, vào ngày giỗ của ông, người Bạch đều xuống biển mô phỏng lại cảnh năm xưa đoàn thuyền vớt xác ông lên.

:fallingasleep:

Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 3: Trùng Cốc Vân Nam

Chương 3: Chiến dịch Hồ Diệp

Ông lái buôn trà đã dậy sớm và lên đường đi làm ăn từ lâu. Chúng tôi đánh răng rửa mặt xong thì thấy chủ quán đã chuẩn bị giúp khá nhiều lương khô, có cả thảo dược phòng sâu bọ nữa, lại còn bảo Không Tước dẫn đường, đưa chúng tôi đến cửa hang động ở chân núi Già Long, chỗ có một rừng tre khá rộng, có thể chặt vài cây bương vầu để đóng bè.

Chúng tôi luôn miệng cảm ơn chủ quán, rồi mang vác trang thiết bị tiến vào cánh rừng sau lưng quán trọ Thái Vân. Rừng ở đây chủ yếu toàn cây long não hương (1), rồi đến cây hương quả, đại đồ quỳên và lác đặc cây ngân diệp quế, trên một khoảnh hơi trũng tre trúc mọc xanh mướt một màu thật thích mắt, đường thủy đi vào núi Già Long cách đây không xa.

Tôi nhận rõ địa điểm, rồi bảo Không Tước quay về kéo chị dâu đợi ở nhà lại sốt ruột. Tuyền béo nói với tôi: "Nhất này, chị bằng bảo cô em này dẫn đường cho chúng ta luôn nhỉ, có cô em biết hát biết múa cùng đi cũng đỡ buồn."

Tôi bảo Tuyền béo thôi đi, đâu phải chúng ta đi du lịch ngắm cảnh, tôi có linh cảm chuyến đi này sẽ không mấy thuận lợi, cứ có cảm giác hình như mộ Hiến vương ở Trùng cốc ấy có ân họa rất lớn, khó tránh khỏi phải có những hành động dữ dội, cứ gì cô gái trẻ này, mà ngay những người dẫn đường khác chúng ta cũng không cần, có bản đồ da người tham khảo là đủ rồi, đông người đi chỉ tổ rách việc.

Tuyền béo gật đầu: "Nói có lý đấy, đừng để cái bánh tồng lão khủ để Hiến Vương làm cho cô em phải phát hải, và lại có mặt người ngoài thì chúng ta cũng không tiện nâng các đồ mình khí. Chỉ có ba chúng ta thì tha hồ lẫn lộn, tranh thủ kết thúc việc hệ trọng này cho sớm, sau đó trở về Vân Nam xả láng một phen."

Shirley Dương nói với tôi và Tuyền béo: "Mây mỗi lúc một dày nặng, e rằng sắp trở trời, chúng ta phải nhanh tay đóng bè để tranh thủ mà vào núi trước khi trời đổ mưa."

Vậy là chúng tôi không khê khả nữa, tôi và Tuyền béo xách dao bước ra chặt những cây tre to vạm, Shirley Dương phụ trách phạt bỏ cành lá rườm rà, phân công hợp tác nhịp nhàng nên công việc tiến triển rất nhanh.

Ngày trước đi lao động ở Đại Hưng An Lĩnh - Nội Mông, tôi và Tuyền béo đều từng giúp việc ở lâm trường, không có đường cái và ô tô để vận chuyển gỗ thô, mà toàn thả từng cây từng cây trôi sông xuôi về phía hạ lưu. Ở Phúc Kiến có những nơi kênh rạch dọc ngang, giao thông rất bất tiện, người ta cũng hay đi bè, cho nên chúng tôi chẳng lạ gì những việc như thế này.

Nếu đóng bè để sử dụng lâu dài quanh năm thì khá là phiền hà, tre phải được tẩm dầu nóng đã mới dùng được, lại còn phải thêm một số công đoạn khác nữa, nhưng chúng tôi chỉ cần dùng một hai lần, vì vậy hoàn toàn có thể bỏ qua các công đoạn rườm rà không cần thiết ấy.

Shirley Dương vào hang thăm dò xem đường thủy nông sâu, dòng chảy thế nào, ước tính bè chở được ba chúng tôi cùng các trang bị chỉ cần sáu cây tre to bằng bắp đùi là đủ.

Hì hục mất một lúc, cuối cùng chúng tôi cũng đóng xong cái bè không lớn lắm, buộc dây thừng kéo vào hang núi, chân trước vừa bước vào, chân sau vẫn ở ngoài thì đã nghe sau lưng sấm rền vang, mưa đổ ập xuống.

Đây là một cái hang đá vôi, vào trong đi xuôi xuống dốc chừng hơn chục bước đã thấy dòng sông chảy dưới chân. Có điều, gọi nó là sông chỉ bằng gọi nó là dòng suối sâu thì đúng hơn, mặt nước thấp hơn nên hang chừng một mét, nước sâu khoảng hơn ba mét, tốc độ chảy rất chậm, rất có thể đây là một nhánh của sông Lan Thương, nửa đầu chảy ngầm dưới đất, đến hang này có địa thế thấp nên mới lộ ra.

Hang rất rộng, tôi chiếu đèn pin mắt sói vào vùng tối trong hang, thấy độ cao thấp chênh nhau rất lớn, chỗ rộng có thể lái được cả xe tăng vào, chỗ trũng và hẹp trần chỉ cao chừng hơn một mét, có rất nhiều nhám thạch hình thành từ ngàn năm trước với muôn hình vạn trạng hết sức kỳ lạ. Nội đây mới chỉ là lối vào hang, phía sâu trong kia sẽ càng phức tạp, nếu đi bè thì rất có thể có chỗ phải nằm rạp xuống mới trôi qua được. Ngoài tiếng nước đang chảy róc rách, trong này yên tĩnh lạ thường, cũng không hề

nghe thấy tiếng sấm tiếng mưa ngoài kia. Nơi đây như là một thế giới trong lòng đất cách biệt hoàn toàn với thế giới bên ngoài.

Chúng tôi đẩy chiếc bè xuống nước, tôi lập tức nhảy lên rồi chống một cây sào đằng mũi để giữ bè đứng yên không bị nước cuốn trôi. Sau đó Shirley Dương nhảy lên, thấy thế tôi liền bước vài bước về phía mũi, cô nàng cũng cùng lúc bước về phía sau để bè được thăng bằng.

Tuyền béo lặn lượt chuyển lên bè ba chiếc ba lô leo núi cỡ lớn đựng đầy các trang thiết bị, cùng hai chiếc vợt bắt côn trùng, sau đó nhảy lên giữa bè. Cậu ta vừa lên thì cả chiếc bè hơi chìm xuống. Shirley Dương vội kéo hai chiếc ba lô về phía đuôi bè nơi cô đang đứng, tôi kéo một chiếc lại dưới chân mình, vậy là bè đã tạm thăng bằng.

Chúng tôi hoàn tất công tác chuẩn bị cuối cùng ở trên bè. Vì trong hang có rất nhiều nhũ đá buông xuống, để tránh bị va đập vỡ đầu, chúng tôi đều đội mũ leo núi chuyên dụng có gắn đèn chiếu chiến thuật có thể dùng từ sáu đến tám giờ đồng hồ.

Cuối cùng tôi lặn ở phía mũi bè chiếc đèn pha rọi sáng cực mạnh, loại đèn rọi này rất tốn năng lượng, không thể dùng lâu, cách một hai phút mới bật một lần để nhận định tình hình hang động phía trước.

Tuyền béo ngồi ở giữa bè cầm ngang một cây sào để giữ thăng bằng, thấy tôi lúi húi mãi vẫn chưa lắp xong đèn rọi bèn sốt ruột hỏi: "Sao thế Nhất, hôm nay có định đi hay không? Tôi nóng lòng muốn đi moi minh khí của thằng cha Hiến Vương lắm rồi."

Tôi chỉ còn nốt hai cái chốt là lắp xong, bèn ngoái lại nói: "Giục gì mà giục? Mổ Hiến Vương ở Trùng cốc, ta đi muộn vài phút nó mọc chân chạy mất sao?"

Shirley Dương ngồi phía đuôi bè nói với hai chúng tôi: "Này hai anh đừng cãi cò nữa, tôi có một đề nghị: Người Mỹ có thói quen mỗi lần có chiến dịch quân sự đều đặt tên hiệu, lần này chúng ta đi Vân Nam là đồ đầu ngôi mộ Hiến Vương, chi bằng cũng nên đặt một cái tên hiệu. Làm thế đương nhiên không phải là vô nghĩa, mà thể hiện rõ tính kế hoạch và tính mục đích của chúng ta."

Tuyền béo trả lời Shirley Dương: "Đây là địa bàn của người Trung Quốc, cái gu của thằng Mỹ không ăn nhập gì đâu. Tuy nhiên cô sỹ quan của đoàn cố vấn Mỹ đã đề xuất thì chúng ta đặt tên là chiến dịch mò minh khí đi, nói thẳng vào đề, không mơ hồ gì hết, tức là đi khai đồ tùy táng."

Tôi đã lắp xong cái chốt cuối cùng cố định chiếc đèn rọi cực mạnh, quay lại nói với Tuyền béo: "Ông nói thẳng tuột như thế thì e là dung tục quá. Nhưng cái đề nghị này cũng rất hay, chiến dịch Normandy của quân đội Đồng minh năm xưa đã đập tan dinh lũy Đại Tây Dương của Đế chế thứ ba, rút ngắn cuộc Đại chiến thế giới thứ hai lại. Chúng ta cũng nên đặt một cái tên hay hay cho lần thám hiểm này để có được chút khởi đầu may mắn, hy vọng sẽ xuất quân thắng lợi, mã đáo thành công. Lần này chúng ta dùng chiêu bài vào Trùng cốc bắt bướm, theo tôi nên gọi là chiến dịch Hồ Điệp! Tôi xin tuyên bố, chiến dịch Hồ Điệp bắt đầu."

Nói rồi, chẳng để ý xem Shirley Dương và Tuyền béo có đồng ý không, tôi bật luôn đèn rọi, nhìn rõ địa hình phía trước, nhờ cây sào chặn ở mũi bè, nước từ từ đẩy bè trôi xuôi dòng, chậm chậm tiến sâu vào lòng núi Già Long.

Gặp những chỗ hẹp, Tuyền béo bèn dựng cây sào đang cầm chống xuống đáy nước, phối hợp với tôi giữ cho bè thăng bằng. Chiếc bè tre nho nhỏ uốn lượn trôi trên dòng nước trong hang, chỉ hiem bốn bề tối đen như mực, nếu không bật đèn rọi thì không nhìn thấy gì hết, bằng không có lẽ chúng tôi đã hát vài câu dân ca miền núi rồi.

Khác với thời tiết nóng ẩm bên ngoài, đi bè xuôi dòng trong hang càng vào sâu càng thấy gió lạnh hun hút, thỉnh thoảng lại thấy chập chờn đom lân tinh lập lờ xa xa, chứng tỏ trong hang có xương cốt động vật, xem chừng nơi đây chưa hẳn đã là một thế giới không có sự sống.

Ngồi trên bè cũng cảm nhận được có rần nước hoặc cá nhỏ đang bơi lội, tôi thử thò tay nhúng xuống nước, lạnh buốt thấu xương. Vân Nam là miền đất thời tiết quanh năm như mùa xuân, nước lạnh như thế này thực là rất hiếm thấy, có lẽ là nước do tuyết tan từ trên đỉnh núi Già Long chảy xuống tận đáy.

Shirley Dương nói hiện tượng này không liên quan gì đến băng tuyết cả, chỉ là vì nhiệt độ trong hang và bên ngoài chênh lệch nhau tương đối lớn, cơ thể người sẽ nảy sinh ảo giác, sau khi đã thích nghi sẽ không thấy lạnh thế nữa. Ngoài ra cái hang này cũng không thấy có dấu vết của bàn tay con người đục đẽo, dường như hình thành một cách tự nhiên thuận tụy thì phải.

Trong khi chúng tôi trò chuyện, tốc độ dòng chảy đột nhiên thay đổi, bỗng chảy nhanh hơn đáng kể, chúng tôi đều bắt đầu căng thẳng, chỉ một chút sơ suất là cái bè con có thể bị lật ngay. Shirley Dương cũng nhặt một cây sào ngăn lên, cùng chúng tôi cố giữ cho bè thăng bằng, lòng sông quanh co hơn trước, thỉnh thoảng lại gặp một chỗ rẽ ngoặt.

Tôi không thể ngoi tay bật tắt đèn rơi được nữa, đành để cho nó cứ sáng vậy, nào ngờ từ xa đã nhìn thấy rất rõ cảnh sắc kỳ lạ ở phía sâu trong hang, thật khó mà tưởng tượng được, thêm vào đó ánh sáng đèn chỉ quét lướt qua, cho nên những thạch nhũ quái dị nhấp nhô rủ xuống cứ thấp thoáng hiện ra rồi lại ẩn mình trong bóng tối, khiến chúng tôi càng có cảm giác đang đi vào một mê cung mông ảo với muôn màu ánh sáng thần kỳ.

Lòng sông chợt rộng ra, có vài dòng nước nhỏ tụ vào dòng chính, nước cũng chảy chậm lại, luồng ánh sáng từ chiếc đèn rơi cũng không bị chao đi dữ dội như lúc này nữa.

Ánh đèn chiếu tới, vách hang ở đôi bên bờ sông toàn là những tầng nhám thạch nhũ bóng xếp thành lớp lang kiểu ruộng bậc thang, trông như những làn sóng biển xô chồng lên nhau, thật chẳng khác gì một đại dương nhũ bạc đã bị đông cứng. Một quả cầu đá tự nhiên không lồ màu đỏ thẫm treo lủng lẳng chính giữa sông, phía sau quả cầu ấy, dòng nước chảy vào miệng một con thú khổng lồ bằng đá, con thú đá ấy tựa như hồ lại giống sư tử, trông như thể nó đang há cái miệng to như cái chậu máu điên cuồng gầm rú với bộ nanh sắc nhọn, đang định đón quả cầu đá kia. Thời gian đã dừng lại ở khoảnh khắc đó khiến tư thế của con vật như đông cứng lại, có lẽ nó đã tồn tại ở đây hàng ngàn vạn năm cũng nên.

Dòng sông chảy vào cái miệng khổng lồ ấy, chúng tôi như đối diện với một cái cổng đi vào địa ngục, tim đập dồn dập, hơi thở trở nên nặng nề, tay đang cầm cây sào giữ thăng bằng cũng càng lúc càng nắm chặt hơn.

Một nơi nổi bật rõ rệt như thế này, sao không thấy chủ quán trọ Thái Vân nhắc đến, chẳng lẽ dòng sông này đã đổi dòng đi hướng khác? Dưới ánh đèn rơi cực mạnh, có thể nhìn thấy phía trong miệng con thú treo vô số tượng người cổ xưa bằng đá, trông giống như pho tượng đá rồng ruột bị ô tô chẹt vỡ bên trong lúc nhúc dồi bọ, mỗi khi nhớ lại cảnh tượng đó tôi vẫn thấy lợm giọng ghê cổ, nào ngờ lại gặp lại những pho tượng này ở đây.

Ba chúng tôi ngồi trên bè nhìn nhau không nói được một câu, chẳng rõ Shirley Dương và Tuyền béo nghĩ gì khi thấy cảnh tượng này, riêng tôi bỗng có một linh cảm rất bất an, hình như chỉ cần đi qua đây, trọng hang động tối đen như mực này, tay chúng tôi sẽ đụng tới một màn sương mù dày đặc từ thời viễn cổ.

(1) *Hopea mollissima*, cây gỗ nhiệt đới, là giống cây quan trọng cấu thành nên dải rừng mưa nhiệt đới tại Vân Nam Trung Quốc, đang có nguy cơ tuyệt chủng.

:fallingasleep:

Ma Thối Đèn

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 3: Trùng Cốc Vân Nam

Chương 4: Treo ngược

Chúng tôi đâu được phép nghỉ lâu, dòng nước đã đẩy bè trôi về hướng cánh cửa hình miệng thú trong sơn động, quả cầu đá tự nhiên ấy treo lủng lơi rất thấp, chúng tôi vội cúi rạp, ép sát người trên bè để tránh.

Đúng lúc bè sắp trôi vào miệng con thú đá, chiếc đèn rọi cực mạnh gắn ở phía trước nhấp nháy vài lần rồi tắt ngúm, có lẽ là vì bật sáng liên tục quá lâu nên ắc quy đã cạn sạch.

Tôi nghĩ bụng: "Gay rồi. Đúng lúc này ắc quy lại cạn chứ, hang động phía trước hết sức quái dị, không thể chủ quan, phải thay ắc quy trước đã, kéo bè trôi vào trong sa vào đá lật úp mất "

Tôi giơ nắm đấm lên với Tuyền béo và Shirley Dương, ra hiệu dừng lại, để họ cùng phối hợp dừng bè trước cửa hang, sau đó chống cây sào trong tay xuống đáy để neo lại, may sao chỗ này nước chảy chậm, nếu không, chỉ một cây sào thì khó mà chống nổi sức nặng của cả chiếc bè thế này kéo đi.

Tôi thay ắc quy đèn, nó lại sáng như trước, dưới cột ánh sáng mạnh màu da cam, nhìn rõ cái đầu con thú hình thành bởi nham thạch tự nhiên nom rất giống một cái đầu rồng kỳ dị, đường nét rất mơ hồ nên không thể nhận ra có dấu vết của bàn tay con người tham gia tạo dựng hay không.

Tuyền béo vỗ vào vai tôi, ra hiệu đã nhỏ cây sào giữ thăng bằng lên rồi, thấy vậy tôi cũng nhỏ cây sào chặn phía trước, bè trôi theo dòng nước, lọt vào cái miệng rồng quái dị gớm ghiếc, tiến vào sơn động.

Đoạn sông này rất hẹp và rất sâu, phía trước thẳng như ruột ngựa, chúng tôi cầm cây sào chọc vào hai bên vách đá để hãm cho bè trôi chậm lại, cùng lúc quan sát kỹ các pho tượng người bằng đá treo lộn ngược trong hang.

Những pho tượng này đều ngoặt tay ra sau lưng, trong tư thế của người bị trói, môi trường dưới lòng đất ẩm ướt lạnh lẽo nên bề mặt của các pho tượng đều có màu nâu xám, các đường nét mặt mũi đều mơ hồ không rõ, dường như bề ngoài đều bị phủ một lớp vảy mốc (1).

Nhìn bề ngoài về cơ bản không thể phân biệt rõ đặc điểm giới tính và vẻ mặt của tượng đá, xét về hình thể thì có cao thấp béo gầy, hình như ngoài tráng niên ra còn có một số thiếu niên chưa trưởng thành, các pho tượng cũng không được tạo dáng theo một tiêu chuẩn thống nhất, hoàn toàn khác với các pho tượng người bồi táng thời Tần - Hán vốn đều là tượng quân sĩ và nghệ nhân diễn trò.

P phía trên nóc hang có những sợi dây xích bằng đồng hoen gỉ xanh xỉn, treo các tượng đá ở hai bên, có sợi đã đứt tuột, có sợi buông thõng không treo gì cả, có lẽ do trải bao năm tháng nên có không ít tượng đá đã bị rơi xuống nước. Trông đám tượng đá bị treo hết như những người chết treo cổ, thả lủng lơi cách mặt nước chừng non một thước, trong hang động tối om này bất chợt nhìn thấy chúng hẳn ai cũng phải thất kinh.

Shirley Dương bảo chúng tôi tạm dừng bè, bên bờ nước có một pho tượng bị tuột xích rơi xuống đất, cô chỉ vào nó nói: "Những pho tượng này tuy mơ hồ không rõ nét nhưng nhìn kiểu tóc trang phục thì họi giống tượng thời Hán, đề tôi đến tận nơi xem sao!" Nói rồi Shirley Dương chỉnh luồng sáng của đèn gắn trên mũ cho tụ lại, nhảy khỏi bè, cúi lom khom xem xét pho tượng đá nằm trên bờ.

Tôi nhắc Shirley Dương: "Đeo găng tay vào, coi chừng ở đó có vi khuẩn, nếu nhiễm khuẩn thì dù có làm hô hấp nhân tạo cả vạn lần cũng không cứu nổi đâu."

Shirley Dương xua tay, ý bảo tôi và Tuyền béo đừng làm cho cô bị phân tán chú ý, hình như cô nàng đã tìm thấy cái gì đó trên pho tượng đá, bèn đeo găng tay cao su, rồi dùng con dao chuyên dụng của lính nhảy dù cạo vài đường trên thân tượng, sau đó đưa lưỡi dao lên nhìn, rồi lại khẽ ngửi nó. Cô nàng quay lại nói với chúng tôi: "Hình như tượng người này không phải bằng đá đâu."

Tuyền béo lấy làm lạ: "Không phải bằng đá? Chẳng lẽ là nặn bằng đất bùn à?"

Tôi vẫn ngồi trên bè, nhớ lại cảnh tượng trên đường cái bên bờ sông Lan Thương, bèn nói với Shirley Dương: "Tức là đắp lên người thật hay sao? Cô thử lấy lưỡi dao cắt một mẫu ra, xem xem bên

trong là gì? Tấm bản đồ bằng da người đã ghi chú rất rõ, ở gần mộ Hiến vương có vài nơi chôn người tuần táng, nhưng không nói vị trí cụ thể là chỗ nào, biết đâu cái hang miệng rồng này chính là một trong những hồ tuần táng ấy cũng nên."

Shirley Dương dùng con dao lính dù chích vào đùi tượng, cắt ra một miếng, quả nhiên giống hệt như cảnh tượng nhìn thấy trên đường cái, vỏ ngoài pho tượng tuy thì chắc và dai nhưng chỉ là một lớp rất mỏng, bên trong toàn là dồi bọ đã nát bét. Nhìn đám dồi chết, Shirley Dương không khỏi cau mày, lại cầm dao chích lên phần ngực pho tượng, khoét thủng vài lỗ, kết quả cũng thế, bên trong toàn là dồi chết và trứng dồi.

Shirley Dương nói với tôi và Tuyên báo: "Có lẽ đây không phải là hồ chôn người tuần táng, nhưng có thể khẳng định rằng những pho tượng này đều dùng người thật tạo nên, và chắc chắn là có liên quan đến Hiến Vương. Có lẽ đây chính là 'trùng thuật' tàn bạo khét tiếng ở miền Điền Nam thời Hiến Vương rồi."

Ngoài hơn trăm pho tượng người và dây xích ra, trong hang động toàn là nham thạch hình thù kỳ dị, lô nhô lởm chởm, còn lại không thấy có gì khác. Shirley Dương quay về bè, và chúng tôi lại tiếp tục xuôi theo dòng nước chậm chậm tiến lên phía trước.

Tôi vừa điều khiển bè, vừa hỏi Shirley Dương tại sao lại nhận định rằng những tượng ấy làm từ người thật, và tại sao có thể xác định chúng có liên quan đến trùng thuật của Hiến Vương?

Trên đường đến Vân Nam, Shirley Dương đã tốn không ít công sức để thu lượm các thông tin, trước khi xuất phát, từ lúc ở Bắc Kinh phạm là nơi nào có thể tìm được tư liệu lịch sử, cô nàng đều đến tìm hết, suốt dọc đường đều ngồi nghiền ngẫm. Có một học giả châu Âu đã từng nói, mỗi tấm bia mộ là một bộ tiểu thuyết trường thiên, trong mộ của các nhân vật lịch sử quan trọng thường chứa một lượng lớn thông tin về lịch sử đương thời. Có thể nói lăng mộ các vị quân vương là kết tinh của nhiều phương diện như kinh tế, văn hóa, tôn giáo của xã hội đương thời, càng hiểu biết nhiều về các tư liệu lịch sử này thì khi đi đồ đâu sẽ càng thuận buồm xuôi gió, cho nên những tay đào trộm mộ cừ khôi nhất trong lịch sử đều là những người có kiến thức sâu rộng thông tỏ cổ kim.

Trong lịch sử Trung Quốc có rất nhiều vị có tên Hiến Vương, có điều những vị này không sống cùng thời đại, ngoài Hiến Vương ở nước Điền ra, mấy vị Hiến Vương khác đều không ở Vân Nam, thậm chí sau khi nghĩa quân Thái Bình Thiên Quốc lập nước ở Thiên Kinh cũng từng phong tước Hiến Vương. Cả thời Chiến quốc và Ngũ đại, cũng đã có danh hiệu Hiến Vương. Giống như danh hiệu Trung Sơn đã lần lượt được xuất hiện trong lịch sử với tư cách là quốc hiệu và vương hiệu, cho nên có thể nói các vị Hiến Vương này đều không liên quan gì đến nhau.

Vị Hiến Vương mà chúng tôi sắp ra tay đồ đâu là một vị Vu vương (2) ở nước Điền cổ đại, trùng thuật của ông ta sử dụng vong linh người chết làm vật trung gian, càng dùng nhiều oan hồn thì uy lực của tà thuật càng ghê gớm. Quá trình và thủ đoạn sử dụng người chết để tạo ra "trùng" cực kỳ phức tạp, những pho tượng làm từ người thật trong hang động này, xét từ kiểu chết dị thường và mức độ biến chất của nấm mốc, đều hoàn toàn trùng khớp với các thủ đoạn của Hiến Vương. Điều này chứng tỏ đây là một địa điểm bí mật để thực thi trùng thuật thời cổ đại.

Shirley Dương phán đoán rằng con đường sông chảy xuyên núi này được khai mở vào cùng thời điểm Hiến Vương xây lăng mộ, lợi dụng những hang động đá vôi thiên nhiên, cộng với sức người sửa sang thông tuyến, để tiện cho việc vận chuyển vật liệu xây cất vương lăng, vận chuyển đường thủy có lẽ là con đường tất thích hợp nhất với địa hình nơi đây.

Những người chết bị làm thành tượng mà ta thấy trong hang động này, rất có thể đều là các nô lệ hoặc thợ xây lăng. Để bảo vệ bí mật lăng mộ Hiến Vương, sau khi đã xây cất hoàn tất, hoặc sau khi thi thể Hiến Vương nhập liệm, những người này đã bị các thuộc hạ trung thành của Hiến Vương trói chặt toàn thân, rồi bị buộc phải nuốt một loại thuốc "trùng dẫn", nút chặt "thất khiếu" (3), sau đó dùng xích treo trong hang động, bỏ cho chết ngạt, một là để bảo vệ các bí mật bên trong vương lăng, hai là dùng họ để hù dọa những kẻ từ bên ngoài tình cờ lạc bước vào con đường bí mật này.

Trùng dẫn là loại thuốc viên dùng trong một loại trùng thuật nào đó, sau khi con người nuốt vào, nó sẽ ký sinh và đẻ trứng trong cơ thể, chỉ cần ba đến năm ngày, toàn bộ huyết dịch, cơ thịt và nội tạng người ấy biến thành dinh dưỡng cho ấu trùng, ấu trùng sẽ chiếm lĩnh không gian trong cơ thể đó. Vì chỉ

trong thời gian ngắn cơ thể đã mau chóng mất hết nước nên da người héo khô rất nhanh, cứng lại như vỏ cây hoặc như một lớp đá, trứng trùng bị yếm khí không thể biến thành ấu trùng, cứ giữ mãi trong trạng thái ngủ đông, và có thể giữ được vài ngàn năm trong môi trường râm mát. Vì vậy, nếu ngày nay làm vỡ lớp da bên ngoài tượng người thì vẫn có thể lập tức xuất hiện vô số ấu trùng của trùng dân còn tươi tắn như đàn dòi béo vậy, nhưng tùy điều kiện tồn tại khác nhau nên cũng có khả năng bên trong chỉ là những trứng sâu đã khô đét từ lâu.

Các loại diên tích kể cả dã sử, ghi chép về trùng thuật tương đối ít, cho nên những ngày qua Shirley Dương chỉ tra cứu được chừng này thông tin, còn về lý do tại sao phải biến cơ thể người sống thành hình thái sâu nhộng, dùng đám sâu nhộng này vào việc gì, thì chịu không thể biết.

Không chỉ trong núi Già Long mới lắm tượng người kiểu này, mà ở các vùng núi lân cận có lẽ cũng còn vài nơi như vậy nữa. Pho tượng chúng tôi gặp trên đường cái ven sông Lan Thương, có thể là do đất đá trên núi bị nước mưa xói mòn lở lói, nên tượng bị rơi xuống đường. Tuy nói Hiến Vương chỉ cai quản một góc khu vực biên ải miền Nam, nhưng từ sự việc có vô số nô lệ bị chế tạo thành tượng kiểu này, cũng có thể nhận ra sự tàn bạo vô tình dưới ách thống trị của Hiến Vương ở khu vực miền Tây Vân Nam thời xưa như thế nào.

Nghe Shirley Dương phân tích xong, tôi và Tuyền béo đều rung mình sởn gai ốc, lúc đầu còn tưởng là tượng đất nung giống kiểu Bình mã đồng, hóa ra lại là làm từ người thật, hai thằng không nén nhịn được mà ngoảnh đầu nhìn lại thì đám tượng người như ma quỷ bị treo cổ kia đã mất hút trong bóng tối đen kịt phía sau lưng, không nhìn thấy nữa.

Tôi càng nghĩ càng cảm thấy quá tàn bạo, bất giác ngoác miệng ra chửi: "Con mẹ cái bọn vua chúa ngày xưa, thật chẳng coi con người ra con người, trong mắt bọn quý tộc, nô lệ thậm chí không bằng con trâu con ngựa. Người ục ịch như Tuyền béo mà làm nô lệ thời ấy, chắc sẽ được làm vật tế, một mình cậu bằng ba người khác."

Ngồi ở giữa bè, Tuyền béo đang mân mê cái đèn rọi gắn trên mũ bảo hiểm, đập tay hai phát, cũng đã trở lại trạng thái bình thường, nghe thấy tôi đá đều bèn đáp: "Quên cụ nhà cậu đi Nhất a! Những lời cậu vừa nói đã bộc lộ rõ cái bản chất ngu si vô học. Theo tôi biết, người thời cổ đều hãnh diện khi được chọn làm người tuần tảo hoặc dâng tế thần, đó là một niềm vinh hạnh không gì bì được. Cái chuyện lựa chọn người tuần tảo ấy được làm rất nghiêm ngặt, phải xét đến tận các cụ tam đại, ai có chút tì vết về mặt chính trị là bị loại ngay, có cả đàn người viết huyết thư tình nguyện mà còn không đến lượt, cực kỳ hợp với cái hạng người giả bộ tích cực như cậu ấy. Cậu mà sống thời đó chắc chắn sẽ rất bóc đồng, thế nào cũng nhảy cẫng lên mà hô, hãy đem tôi ra tế trời đi, tôi là thích hợp nhất để đốt đèn trời (4) nhất đấy, tổ quốc nhân dân chờ tin tốt lành của tôi, vì thắng lợi, mang tôi đi đốt đèn trời đi..."

Tôi diên tiết quá thể, cái mồm thằng chó Tuyền béo này cũng thất đức quá: "Người tôi đâu có lắm mỡ như cậu, làm sao mà hợp đốt đèn trời được? Cậu..."

Shirley Dương ngắt lời hai chúng tôi: "Hai anh có thối không thì bảo? Sao cứ nói được mấy câu là cãi nhau um lên thế nhỉ? Hai anh có nhận ra điều gì bất ổn không? Đường thủy này khác hẳn với lời chỉ chủ quán trọ miêu tả..."

Tuyền béo nói: "Cái bà chủ quán ấy đã bao giờ vào đây đâu? Chị ta chẳng qua cũng chỉ nghe đám công nhân khai thác đá kể lại mà thôi, đúng không? Cũng khó tránh khỏi đôi chút sai lệch, nghi thần nghi quỷ làm gì cho mệt."

Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo: "Chưa chắc chị ta đã nói sai đâu, quãng sông chúng ta vừa đi qua nước chảy xiết, có thể là vì mấy hôm nay mưa to, mặt sông rất rộng, có lẽ là do hai nhánh sông đã hòa làm một. Chúng ta chỉ mãi giữ bè cho thẳng bằng, góc quét của đèn pha lại hẹp, tầm nhìn cũng bị hạn chế, rất có thể đã đi nhầm vào một nhánh rẽ."

Tuyền béo cuống lên: "Thế thì phiền hà rồi. Chi bằng quay lại tìm đường. Đứng lại như lần trước ở ổ nhện, đâm đầu vào mê cung rồi tí nữa không ra được. Chúng ta cũng không mang theo nhiều lương khô đâu đây."

Tôi nói với Tuyền béo: "Nếu đúng chỉ là một nhánh rẽ trên sông thì khỏi phải lo, nước sông chỉ chảy theo một hướng, cuối cùng đều xuyên qua núi Già Long rồi đổ vào Khê Cốc của sông Rắn, cho

nên tuyệt đối không có chuyện lạc đường đâu. Con sông này lại rất thẳng, rõ ràng là sông đào do con người khai thông, như Shirley Dương đã nói rồi đây, có thể là đường thủy để vận chuyển vật liệu xây lăng mộ Hiến vương. Chúng ta đi tiếp, chắc chắn không thể nhầm đường."

Shirley Dương nói: "Anh Nhất nói đúng đây, thời cổ, khi xây cất lăng mộ lớn, người ta thường dùng đường thủy để vận chuyển đá xây dựng, ngày xưa những người thợ xây lăng nhà Tần thường hát rằng 'Cam Tuyền lấy đá xây lăng, dòng sông Vị Thủy bởi chưng nghẽn dòng'. Chỉ hai câu ngắn gọn này cũng đủ để hình dung lăng Tần Thủy Hoàng hoành tráng đến đâu, chỉ vì vận chuyển đá mà làm tắc nghẽn cả dòng sông Vị Thủy."

Tuyền béo nói: "Sông Vị mà mình thấy hồi đi Thiểm Tây ấy à, so với con sông đó thì sông này cùng lắm cũng chỉ như cái cống nước thôi. So với Tần Thủy Hoàng thì tay Hiến vương chỉ được coi là một anh nghèo còm cõi. Chúng ta đi đào mộ hẳn là rất nề hãn rồi... Ồi... sao thế này?"

Chiếc bè đang chậm chậm xuôi theo dòng chảy, bỗng như va phải vật gì đó dưới nước, lắc mạnh một cái, sau đó lại trở lại bình thường. Nhưng tiếp đó dưới nước vọng lên những âm thanh ùng ùng đục của vật kim loại nặng nề đang khuấy nước. Tôi, Tuyền béo và Shirley Dương đều cùng thấy dấy lên một cảm giác chằng lành. Không xong rồi, chỉ e bè đã đâm phải cái chốt thiết bị đánh bắt đặt dưới lòng sông này...

(1) Móc đá biến chất, không độc.

(2) Túc "vua phù thủy"

(3) Túc bảy lỗ trên cơ thể gồm 2 mắt, 2 lỗ mũi, mồm và 2 tai.

(4) Nguyên tác: điểm thiên đăng, thời xưa còn gọi là đốt đèn người, là một hình phạt cực kỳ tàn khốc, người chịu hình phạt này bị lột hết quần áo, quần vải quang người rồi nhúng vào vại dầu, đến đêm, sẽ bị treo lộn người đầu chúc xuống đất, chân chống lên trời, và đốt lửa. An Lộc Sơn đời Đường chính là bị xử tử theo cách này.

:fallingasleep:

Ma Thối Đèn

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Quyển 3: Trùng Cốc Vân Nam

Chương 5: Nước sâu mười ba mét

Những tiếng động dưới lòng sông truyền lên vẫn chưa dứt, bỗng nghe thấy phía sau vang lên những tiếng "ùm... ùm..." của vật gì đó rơi xuống nước, âm thanh mỗi lúc một mau, đến cuối cùng thì gần như không còn thấy quãng ngắt giữa các tiếng rơi nữa, hình như tất cả đám tượng người treo lủng lạc lúc này đều rơi tòm xuống nước.

Tuyền béo lẩm bẩm: "Hồng hét cả rồi, chỉ sợ đông của nợ kia biến thành ma nước đến lật bè mình". Nói rồi cậu ta gỡ chiếc "Kiếm Uy" đeo trên lưng xuống, mở quy lát để nạp đạn bi sắt.

Tôi cũng cảm thấy chặc chấn phía sau có chuyện khác thường bèn ngoái lại nhìn, nhưng vì bè đã trôi xa khúc sông có treo tượng người nên phía sau chỉ là một màn tối đen, đèn soi gần trên mũi không thể phát huy tác dụng gì ở nơi này, trên lý thuyết nó có thể chiếu xa mười lăm mét, nhưng khi chỉnh cho vòng sáng tụ lại hết cỡ, thì chỉ có thể chiếu xa sáu mét là cùng.

Vì ở môi trường tối tuyệt đối, ánh sáng đèn chiến thuật cá nhân như thế này rất khó làm nên trò trống gì. Shirley Dương ngồi ở cuối bè, ngoái lại nhìn nhưng cũng không nhận ra là chuyện gì, vội nói với tôi và Tuyền béo: "Mặc kệ phía sau đi, chúng ta cứ gắng hết sức tiến lên, phải cố thoát ra khỏi khúc sông này trước khi bị đuổi kịp."

Tôi đáp lời ngay: "OK! Tăng hết tốc lực lên!" Tôi bật đèn pha phía trước, nhấc sào chuẩn bị chống vào vách đá trợ lực cho bè trôi nhanh hơn.

Nào ngờ cột ánh sáng như đông đặc của ngọn đèn pha vừa bật lên chiếu rõ khúc sông thẳng tắp ở trước mặt chúng tôi, ở chỗ cách chúng tôi chừng hơn trăm mét cũng có hơn trăm pho tượng người được treo bằng dây xích, ánh đèn quá mạnh rơi vào bề mặt da người nâu xỉn trông cực kỳ đáng sợ, đám tượng người ấy lại giống như một bầy ma quỷ bị treo cô đang khề đùng đưa bên trên dòng sông hẹp, càng khiến chúng tôi sợ dựng tóc gáy.

Âm thanh dưới lòng sông lại nổi lên, hang động rộng lớn vọng lại những tiếng ầm ầm, chỉ thấy xích treo đám tượng phía trước ấy tuột ra, các pho tượng rào rào rơi xuống như máy bay thả bom, pho tượng này nối tiếp pho tượng kia ùm ùm rơi xuống sông, chỉ khoảnh khắc sau, phía trước trụ sáng đèn pha chỉ thấy hàng trăm sợi xích đã trống trơn.

Đến lúc này gần như có thể khẳng định được rồi, đây là sông đạo vận chuyển vật liệu xây lăng mộ Hiến vương, sau khi đã chôn cất ông ta xong, dưới sông đã được bố trí thiết bị chột bẫy gì đó, có điều, vẫn chưa thể xác định đám tượng người dùng làm "vỏ chứa sâu bọ" kia được thả xuống nước là để làm cái trò gì.

Phen này đúng là xuất quân bất lợi, chưa đến được Khê Cốc ở sông Rắn đã đi nhầm đường. Có lẽ từ sau thời Hán chưa có ai đi vào khúc sông này, gần đây do mưa nhiều, nước lớn, đã đẩy bè của chúng tôi vào đây, thành ra chúng tôi đã lỡ bỏ qua mất tuyến đường so ra thì tương đối an toàn kia.

Tôi không ngừng chửi thảm trong bụng, bè vẫn tiếp tục trôi xuôi, mặt nước ở khúc sông phía trước tĩnh lặng như không, thậm chí không hề thấy gợn sóng lăn tăn. Hình như đám tượng người ấy đã chìm xuống tận đáy sông, không có động tĩnh gì hết, dường như chưa hề có những vòng tròn sóng lan dần sau khi một vật thể bị rơi xuống nước.

Kinh nghiệm tham gia chiến tranh ngày trước mách bảo tôi rằng, những lúc im ắng lại càng là những lúc đang âm ỉ nguy hiểm và phong ba ghé gớm. Tôi cầm chiếc xẻng công binh lên theo bản năng. Chiếc xẻng công binh này là bảo bối mà Răng Vàng đã rất kỳ công mới kiếm được ở Bắc Kinh, vốn là trang bị của lính thủy đánh bộ Mỹ mà quân tình nguyện Trung Quốc đã thu được trong thời kỳ viện Triều kháng Mỹ, được bảo quản nguyên vẹn cho đến ngày nay, tuyệt đối có thể coi là một thứ công cụ thượng thặng, bên trên còn có ký hiệu kỷ niệm chiến dịch Guadalcanal nữa, giá trị của nó rất cao, đến nỗi tôi thấy hơi không nỡ dùng. Nhưng lúc này không nghĩ nhiều được nữa, tôi quyết định dù là cái gì từ dưới nước ngoi lên thì cứ phang cho một xẻng đã rồi hăng hay.

Shirley Dương cũng rút súng ngắn ra, mở chốt an toàn, lên đạn sẵn sàng, chúng tôi đã đều chuẩn bị

xong xuôi, bèn kê cho bè tiếp tục từ từ trôi về phía trước. Đã rơi vào tình thế tiên thoái lưỡng nan, chỉ còn cách phải bình tĩnh ứng phó, sau khi nhận định rõ tình hình rồi sẽ tranh thủ ra tay trước áp đảo, không cần thiết phải xông lên một cách mù quáng.

Nhưng chúng tôi lên tư thế chuẩn bị hồi lâu mà mặt sông phía trước vẫn phẳng lặng như cũ, bè đã trôi đến giữa khúc sông phía trên lưng lửng đây đây xích, những sợi xích to gỉ xanh nham nhở lạnh lùng buông xuống giữa khoảng không. Tôi nghiêng rằng. Mẹ kiếp, im ắng quá thể, đằng sau sự im lặng này chắc chắn có vấn đề. Rốt cuộc là cái gì đây? Xem ra hình thức đấu tranh cách mạng ngày càng phức tạp rồi!

Đúng lúc này mặt sông bỗng như mở vung nôi, hàng loạt bong bóng sủi lên, tôi vội ấn cái đèn chúc xuống, soi vào mặt sông, cột ánh sáng xuyên qua mặt nước rơi đúng vào một pho tượng người đang nửa chìm nửa nổi.

Lớp da khô héo của pho tượng bị thấm nước sông hiện ra những nếp nhăn, mặt người vốn mờ ảo mơ hồ lúc này đã hiện rõ. Thì ra lúc họ còn sống, trên mặt đều bị trát một lớp bùn, sau khi nuốt "trùng dẫn" vào, người ta nút chặt thắt khiêu của họ lại cho chết ngạt, vì thế khuôn mặt người chết vẫn giữ nguyên vẻ thể thảm đau khổ vật vã trước lúc chết. Lúc này ánh đèn rơi vào bị dòng nước đang chảy ngăn cản, tia sáng bị khúc xạ chập chờn, tưởng chừng như có vô số tượng người đang hồi sinh trong nước, cảnh tượng cực kỳ đáng sợ, bàn tay đang điều khiển đèn rơi của tôi thậm chí còn hơi run run, chưa bao giờ tôi thấy tình huống kinh hãi như thế này cả.

Các nếp nhăn xuất hiện trên thân tượng người cứ dần dần căng phồng, rồi nứt nẻ, từ mắt mũi mồm tai và từ các kẽ nứt trên người không ngớt sủi bong bóng, rất nhiều trùng sâu khô cũng bị phun ra.

Đám trùng sâu ấy gặp nước liền sống lại, nhanh chóng phình to lên, tựa như những miếng bọt biển xóp khô hút nước nở ra, biến thành những con đĩa màu trắng to bằng ngón tay, hai bên mọc vấu to bằng móng tay út, bơi nhanh vun vút, cả đàn cả lũ đều lao về phía bè của chúng tôi.

Chúng tôi đều sợ tái cả mặt lại, đó là giống đĩa Vân Nam mà ai nghe nói cũng phải phát hoảng, sống ở nơi nước nông, rất thích bám vào các vật trôi nổi trên mặt nước để đẻ trứng. Ở ruộng nước tại Vân Nam, Quảng Tây và Việt Nam, đôi khi trệu đang cày ruộng bỗng nhảy dựng dậy như điên rồi chạy lông lộn, ấy chính là vì bị bọn ong nước này cắn vậy.

Tuyền béo chưa từng biết giống này, thấy những con đĩa trắng bé tẹo màu trắng lao như bay về phía bè, liền cầm sào vụt lia lịa, bọt nước bắn tung tóe.

Tôi chỉ lo cậu ta quá sợ rồi làm lật bè, vội nói ngay: "Không sao đâu, đừng căng thẳng quá, bọn đĩa cắn rất khiếp nhưng chúng không thể phi lên khỏi mặt nước, chỉ cần chúng ta cứ ngồi trên bè không xuống nước, thì khỏi phải lo gì."

Lũ đĩa trắng nhọt bầu đến mỗi lúc một nhiều, bám dưới đáy bè chi chít dày đặc, nhiều đến mức không thể đếm xiết, vô số con ở đằng xa cũng đang lao về đây, tuy số lượng nhiều nhưng tạm thời chúng cũng chưa tạo thành mối đe dọa gì đối với những người ở trên bè.

Tuyền béo chửi: "Tổ mẹ nó, sao lắm thế hả trời, đều từ trong da người chui ra à? Nó là sâu hay là cá?"

Tôi bảo Tuyền béo chúng là một loại côn trùng sống trong nước, cậu ta mới thấy hơi yên tâm: "Thế thì còn được! Bình thường tôi chỉ nghe nói có loại cá ăn thịt người rất khiếp, nếu chỉ là sâu bọ thì chẳng sao, sâu bọ lợi hại mấy, cũng không thể ăn thịt người được."

Shirley Dương nói với Tuyền béo: "Thực ra thì côn trùng là loài ghê gớm nhất thế giới này đây, chẳng qua thể hình bé nhỏ đã hạn chế uy lực của chúng thôi. Sức mạnh và sức sống của côn trùng đều đứng đầu trái đất này, số lượng mà đủ nhiều, thì côn trùng cũng cắn chết người được, có loài côn trùng mang chất kịch độc, một con cũng có thể hạ gục cả con voi rồi."

Chúng tôi cầm xẻng công binh ra sức đập lũ đĩa ở phía trước bè, nhưng vì chúng quá nhiều, vả lại cũng chỉ đập được ở bên rìa, chứ không làm gì nổi lũ đĩa ở phía dưới. Tôi an ủi Tuyền béo và Shirley Dương: "Chúng ta chỉ cần giữ cho bè thăng bằng là được, lũ đĩa này chẳng là gì hết. Năm xưa ở Việt Nam tôi đã từng ăn cả một nôi, rất giàu đạm, ngon hơn hẳn nhộng tằm, mùi vị như tôm riêu ấy. Đợi khi nào qua khỏi khúc sông này chúng ta luộc một mớ đĩa ăn, coi như đem cúng ông dạ dày luôn thể."

Tuyền béo nói: "Thích ăn thì cậu cứ ăn, toàn những con chui ra từ xác chết, dù có ngon như tôm hùm thì tôi cũng chẳng thèm."

Shirley Dương nói: "Chớ nên lạc quan quá sớm, địa nhiều như thế, người xưa lại tốn công uống sức dùng trùng thuật tạo ra và cho ký sinh trong tử thi, e rằng không đơn giản vậy đâu. Theo các tư liệu mà tôi được tiếp xúc gần đây, tôi nhận ra trùng thuật có một điểm chung lớn nhất..."

Tay tôi không ngại nghỉ, vừa đập lũ đĩa áp đến bệ vừa chống sào đẩy bệ tiến lên, chỉ mong nhanh chóng ra khỏi núi Già Long, lúc này nghe Shirley Dương nói thế, tôi bỗng sững sờ, nhớ đến cái cảnh trong xưởng quan tài ở thôn Thạch Bi Điểm, liền không nhìn được buột miệng hỏi "Đặc điểm mà cô nói đến... phải chăng là... chuyện đời?"

Shirley Dương nói: "Đúng thế. Hình như trùng thuật dùng linh hồn người chết làm trung gian, đưa oan hồn nhập vào một sinh vật khác, khiến sinh vật ấy vốn không độc hại gì biến thành một thứ vũ khí hoặc chất độc chết người. Đương nhiên đây mới chỉ là một phần núi băng mà chúng ta tiếp xúc được, lũ đĩa tạo ra từ trùng thuật cõ dưỡng trong xác người này chắc chắn không đơn giản là những con đĩa thông thường đâu, chỉ có điều thông tin chúng ta nắm được có hạn, chưa hiểu chỗ bí ảo thực sự trong thuật sử dụng trùng độc của Hiến Vương, không hiểu rốt cuộc lão ta định giở trò gì đây nữa."

Tuyền béo nghe chúng tôi nói thế đâm lo: "Xem ra, cái bánh tông thiêu của lão Hiến Vương này thích ra đòn ngầm đây, lại cứ phải vong vo Tam quốc, hại người mà cũng không chịu chơi cho sáng khoái, không dùng đao kiếm mà lại dùng trùng thuật, con mẹ nó, khó nhằn ra phết đấy!"

Trong lúc chúng tôi nói chuyện thì bệ đã trôi qua hết khúc sông thẳng tắp, vào một cái hang còn rộng hơn, ngập nước. Tôi quét đèn rọi khắp bốn bề, hang rộng bằng hai cái sân bóng đá, phía trước mặt có lối ra, dòng nước tiếp tục trôi ra đó. Tôi nhìn la bàn, thấy chỉ hướng Tây Nam, cũng tức là hướng đi không sai chệch gì, bèn đề bệ cứ tiếp tục trôi, chắc chắn cuối cùng sẽ ra khỏi hang động không lộ trong lòng núi Già Long rồi trôi vào sông Rắn ở Trùng cốc.

Lúc này không thể biết có bao nhiêu con đĩa đang bám dưới đáy nữa, bệ hơi chìm xuống, nếu nặng thêm nữa, có khả năng nước sông ngập qua bàn chân, lúc ấy thì thảm rồi. Nhưng nếu nói dùng trùng thuật dưỡng ra bao nhiêu đĩa thế này vì muốn dùng trọng lượng đánh chìm các phương tiện giao thông như thuyền bè, thì e cách nghĩ này quá thộn, dù có tăng gấp đôi số đĩa bám vào bệ cũng không thể chìm hẳn xuống được. Chỗ lợi hại trong tà thuật của Hiến Vương chính là khiến người ta luôn luôn không thể lường được chiêu tiếp theo sẽ là gì.

Tính thời gian kể từ lúc thả bệ đi trong này, ước chừng chúng tôi đã đi được hai phần ba hành trình dưới núi Già Long, chỉ cần gắng kiên trì thêm chút nữa, ra khỏi núi, lên bờ rồi thì khỏi phải sợ cái bọn thủy trùng này nữa. Vừa rồi vận hết sức lực dùng sào chống bệ, tay chân cả bọn đều mỏi rã rời, không nhúc nhích gì được nữa, thao tác đành chậm hẳn lại. Shirley Dương thả xuống nước chiếc phao có gắn khí áp kế để đo độ sâu, nước rất sâu, chừng mười ba mét, một độ sâu không lành.

Lối ra phía trước đã có bàn tay con người tác động sửa sang nên thẳng tắp, từ đây xuôi theo dòng, có lẽ chẳng bao lâu nữa có thể ra khỏi lòng núi Già Long một cách thuận lợi.

Nhưng khi bệ chở ba chúng tôi đi được chừng một nửa cái hang khổng lồ này, bỗng có tiếng đá vụn va đập lục cục phát ra từ phía góc hang, hình như trong bóng tối có một vật to lớn nào đó đang dịch chuyển rất nhanh trên lớp nham thạch ở vách hang.

Shirley Dương nhắc tôi: "Anh Nhất mau chiếu đèn ra phía đằng này!"

Lúc này tôi mới nhớ ra chiếc đèn pha công suất lớn, vội vàng xoay chuyển góc chiếu. Khi luồng sáng lia đèn khu vực đó, những tiếng đá lăn lạo xạo lục cục bỗng im bật. Chúng tôi nhìn thấy trên đám nham thạch hình nấm có một con trăn to đùng, vảy màu xanh đang nằm cuộn tròn nghênh đầu về phía mình. Con trăn này lớn quá, cứ như một con rồng xanh khổng lồ không móng vuốt, dưới ánh đèn, lớp vảy nhấp nháy lên những tia sáng chẳng lành. Chắc nó đã sinh trưởng tại rừng sâu trong Trùng cốc, do loại măng xà ưa môi trường râm mát nên coi cái hang động này thành ổ của nó, hàng ngày ra ngoài kiếm ăn rồi lại vào đây nằm ngủ khi, chẳng hiểu thế nào lại bị chúng tôi làm kinh động.

Con trăn khổng lồ hơi chững lại một chút, rồi bất thình lình thốc ra một luồng gió xoáy tanh nồng, trườn khỏi đám nham thạch hình nấm, thân hình đồ sộ đầy sức mạnh hoang dã của nó lướt qua khiến

những khối đá hình nấm bắn tung tóe vô số đá vụn, trông càng giống như một con rồng lớn bị bao bọc giữa làn sương bụi trắng, lướt đi cùng cơn gió mạnh, nhào xuống nước với tốc độ cực nhanh. Con trăn không kịp vẫy đuôi lao xuống nước rồi mà vụn đá tung ra do bị nó chà qua nhám thạch hình nấm vẫn chưa kịp rơi hết xuống, còn nó thì lặn sâu xuống nước, vụn vút bơi về phía bờ của chúng tôi.

:fallingasleep:

Ma Thôi Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Quyển 3: Trùng Cốc Vân Nam

Chương 6: Lưỡi dao

Vì sự việc xảy ra quá bất ngờ nên Tuyên béo không kịp nổ súng, tuy nhiên, với cỡ nòng của cây súng hơi "Kiếm Uy", thì dù nó biến thành súng máy cũng không thể gây nên vết thương nào chí mạng cho con trăn khổng lồ.

Sự thế đã thế này rồi, đương nhiên là không thể bó tay chờ chết, tôi, Tuyên béo và Shirley Dương cả ba đồng thanh hô lớn, rồi giơ tay cầm sào cầm báng súng mà chèo thực mạng, nào ngờ lũ đĩa bám dưới đáy bè quá nhiều, có lẽ phải nặng trên trăm cân khiến bè mớn nước quá sâu, không sao lướt nhanh được.

Nếu bị con trăn quai dí mình đây vậy xanh kia quai vỡ bè, chúng tôi mà rơi xuống nước thì chắc chắn là hết đường sống. Ba chúng tôi cầm sào chèo như điên, nhưng vì quá hoảng loạn, lực chèo không đồng đều cũng không khớp nhau, cho nên chiếc bè vốn dĩ đang chậm chậm trôi xuôi dòng thì giờ bị ba lực triệt tiêu lẫn nhau làm cho xoay tròn tại chỗ trên mặt nước.

Tôi bỗng nhớ lại hồi đi chiến đấu, có người bảo nếu ai ăn liền mười củ tỏi thì hổ và trăn sẽ sợ, không dám cắn, vội lần tìm trong túi hàng lý, rõ ràng là có đem theo hai củ tỏi để phòng muỗi và côn trùng đốt, thế mà lúc này lại tìm mãi không ra.

Kể thì hơi lâu nhưng sự việc diễn ra rất nhanh, chúng tôi chưa kịp có hành động gì thì dưới chân đã rung lên, cả chiếc bè bị hất bổng khỏi mặt nước. Thì ra là con trăn vậy xanh ấy đã dùng cái đầu hình tam giác to bằng cái đầu gạo của nó đội cả cái bè lên.

Cái bè bị hất tung ra phía trước hơn chục mét, rồi nặng nề rơi xuống nước, nếu không có Tuyên béo bám chặt ở giữa thì bè đã lật rồi, nhưng dù thế, nó vẫn tròn trĩnh dửng dội. Toàn thân tôi ướt sũng, chẳng rõ là tại nước bắn vào hay vì mồ hôi túa ra. Lúc này quên cả sợ, chỉ nghĩ bụng: "Con bà nhà nó, tre Vân Nam chắc thật đây!"

Sau khi đội cái bè lên, con trăn khổng lồ vậy xanh lấp lánh lại cong mình lao xuống đáy nước, nhìn tư thế ấy đủ hiểu rằng nó đang chuẩn bị ra đòn tấn công lần thứ hai.

Còn nhớ ngày trước đi bộ đội hành quân qua núi cao rừng rậm tôi đã không ít lần nhìn thấy trăn to rắn độc, nhưng chưa bao giờ trông thấy con trăn có cái lối tấn công kỳ quái như thế này. Sao cứ phải dùng đầu húc vào đáy bè để làm gì, nó chỉ cần quai chặt cái bè thì chúng tôi chắc chắn mất mạng.

Shirley Dương chợt tỉnh ngộ ra, kêu lên: "Con trăn muốn ăn lũ đĩa ở đáy bè, nó nhằm vào bọn chúng đây!" Lũ đĩa giống như đàn sâu béo nục, giá trị dinh dưỡng rất cao, là món ăn vặt mà rắn nước và trăn nước rất khoái, nhưng ăn vặt xong rồi chắc chắn con trăn này sẽ lấy ba chúng tôi ra làm bữa chính, nó to xác như thế, có lẽ tôi, Shirley Dương và Tuyên béo chỉ vừa đủ cho nó xài một bữa.

Lặn nước tắm tôi vô cùng, cơ bản là không nhìn thấy gì hết, thế rồi hoa nước bắn tóe, cái bè bị húc bay lên lần thứ hai, lần này chúng tôi đã có kinh nghiệm, bèn vận hết sức bình sinh ghì chặt để giữ cho bè thăng bằng, thế mà khi bè rơi xuống nước vẫn suýt nữa thì lật.

Trong óc tôi chợt lóe lên một ý nghĩ, có lẽ đám tượng người treo giữa sông không phải là cạm bẫy mai phục gì hết, mà chỉ là những nô lệ bị Hiến vương đem làm thức ăn nuôi loài trăn này thôi, nếu không, chỉ ăn các động vật bình thường thì con trăn sao có thể to đến như thế? Nhưng đã gần hai ngàn năm trôi qua, trăn đâu có thể sống dai như vậy, có lẽ con trăn này chỉ là cháu chắt của con trăn mà Hiến vương nuôi thời ấy, cụ tổ của nó còn không biết to lớn gấp bao nhiêu lần, quả này chúng tôi đúng là chui vào đám rong hang cộp thật rồi!

Cái bè tựa như lá sen trước gió, có thể tan rã bất cứ lúc nào, chúng tôi chỉ còn cách bám nó cho thật chặt, không thể đưa tay ra chèo chống hòng lướt đi chạy trốn gì nữa. Đám đĩa dưới đáy bè bị con trăn dớp liên hai lần, đã chẳng còn mấy con, còn con trăn thì rõ ràng chưa có ý kết thúc ở đây, nó quẫy một cái, rồi vươn cổ há cái mồm to như chậu máu nhắm về phía Shirley Dương ngồi ở đuôi bè mà bổ xuống ngoạm.

Tôi và Tuyên béo muốn đến cứu cô nàng nhưng không thể kịp. Shirley Dương đối phó rất nhanh,

chẳng rõ từ lúc nào cô đã rút sẵn cái ô Kim Cang, thấy cái mồm to của con trăn vẩy xanh đang áp tới mạn bên trái nhanh như chớp, liền bật ngay cái ô ra, vẩy hết sức chặn lại.

Cái mồm rộng của con trăn bị cái ô Kim Cang cong cong chặn lại, lực quai hàm mạnh mẽ hoàn toàn không thể thi triển, chỉ hất bông Shirley Dương lên cao như một cánh diều đứt dây rồi văng xuống nước phía xa xa.

Tôi ngoảnh nhìn, chỉ thấy chiếc đèn chiến thuật gắn trên mũ bảo hiểm của Shirley Dương lóe lên trong nước rồi mất hút, hình như cô nàng đã chìm xuống dưới.

Trên bè, ngoài các trang thiết bị được cố định ra, thì trọng lượng của ba chúng tôi là yếu tố quyết định để giữ cho bè được thăng bằng, Shirley Dương vừa rơi xuống nước, cả chiếc bè liên chúi mũi xuống, đuôi từ từ vồng lên.

Mọi ngày tuy Tuyền béo thường hấp tấp vụng về nhưng vẫn là người đã được rèn luyện trong phong ba bão táp, trong lúc nguy cấp thấy bè sắp lật liền lộn người về phía sau rất nhanh, nằm ngay ra phía đuôi bè. Chỗ đó có chiếc ba lô leo núi, cộng với trọng lượng của Tuyền béo nữa, chiếc bè đang vồng chéch lên đã bị ghim trở lại.

Tuyền béo nằm trên bè, trong lúc bối rối vẫn không quên lau bầu nguyên rửa, không ngờ còn kịp nhả vào con trăn không lồ vẩy xanh đang bơi dưới nước nã một phát đạn. Lực xuyên thấu của súng hơi "Kiếm Uy" rất mạnh, lại còn dùng đạn cỡ trung, bắn trúng ngay mắt trái con trăn, máu đỏ tươi tủa ra.

Máu trăn hòa vào dòng nước, từ xa có thể ngửi thấy mùi thối tanh ghê tởm. Con trăn khổng lồ chưa từng bị ăn đòn nặng như thế này, liền nổi trận lôi đình, cuộn cuộn vùng vẫy như điên khiến hoa nước bắn tung tóe, nó giãy mình hết cỡ, quất mạnh về phía bè chúng tôi.

Chiếc đèn pha công suất lớn lắp ở mũi bè đã bị va đập tắt ngấm nên xung quanh càng tối hơn, con trăn thì bậm bõ gồng mình lao về phía chúng tôi rất nhanh, đã thế thì đành chố cùng rút giậu vẩy. Chẳng rõ cây sào dùng khoát nước đã biến đâu mất, tôi cầm xẻng công binh khua nước chuyển hướng, cố để mau chóng đưa bè tránh xa con trăn, Tuyền béo thì đang luông cuông nạp lại đạn vào cây "Kiếm Uy".

Nhưng con trăn ấy quá đồ sộ, dầu bè có được lắp động cơ chắc cũng không kịp chạy thoát. Phen này chắc nó định xuất chiêu chung cuộc, dùng thân thể cuộn nát chiếc bè bé nhỏ không đáng gì của chúng tôi.

Tôi gào lên với Tuyền béo: "Tuyền béo! Cậu làm cái mẹ gì mà rậm rà rậm rịt mãi thế, còn không nổ súng là anh em mình phải hy sinh oanh liệt ở đây đây."

Tuyền béo nghiêng rằng trợn mắt, giờ mới nhét được viên bi sắt vào nòng khẩu "Kiếm Uy". Trên lý thuyết súng này có tốc độ bắn không hề thấp, những người được huấn luyện nghiêm ngặt có thể bắn mỗi phút hai mươi hai viên bi sắt. Nhưng trong tình thế hỗn loạn ngàn cân treo sợi tóc, gió giật thốc lá vàng như thế này, có thể nạp đạn để bắn phát thứ hai đã là cao thủ trên tài mọi người rồi.

Tuyền béo mặc kệ ba bảy hai một gì cứ thế giương súng bắn luôn, nhưng bè đang bồng bênh dữ quá nên lỡ bắn trượt. Không thể nạp đạn gì nữa, cậu ta sờ thất lưng rút luôn khẩu súng ngắn kiểu 64, tất cả các thao tác liên hoàn mở nắp bảo hiểm, gạt chốt an toàn, ngắm chuẩn và bắn chỉ hoàn thành trong chưa đầy một giây đồng hồ. "Pằng pằng pằng pằng...", tất cả đều nhằm vào đầu con trăn.

Trong bóng tối không thể xác định có trúng mục tiêu hay không, đạn đã bắn hết, Tuyền béo giơ tay định ném súng đi nhưng chợt nghĩ lại thấy tiếc khẩu súng phải bỏ tiền ra mua, đang định tìm thứ khác để tiếp tục tử chiến thì thấy con trăn quẫy một cái rồi quay đầu bơi ra xa.

Điều này thật sự là ngoài dự kiến của tôi và Tuyền béo. Chúng tôi đã tuyệt đường rồi, đều chuẩn bị nhảy xuống nước giao đầu trực tiếp, con trăn khổng lồ đang chiếm ưu thế áp đảo, tại sao lại bỏ cuộc chuồn đi? Chẳng lẽ nào nó lại sợ khí phách anh hùng hùng hực khắp người của hai chúng tôi?

Lại chợt nghe thấy tiếng cọ xát của vô số những miếng sắt hình lá vọng đến từ mặt nước phía Đông, tiếng sắt gĩ cọ vào nhau nghe thật khiến cho người ta phải lạnh cả gáy, chẳng khác nào cầm hai miếng nhựa sùi mà chà, quả là thứ âm thanh kích thích nhiều nhất đến thần kinh con người.

Bồng bọ nước cạnh bè rẽ sang hai bên, ánh sáng đèn chiếu trên mũ bảo hiểm lấp lóa, hóa ra Shirley Dương bơi trở lại. Cô nàng xoa nước bám trên mặt, đôi môi tím ngắt vì nước lạnh, chưa trèo lên bè đã nói luôn: "Hai anh định bỏ mặc tôi ở dưới nước hay sao vậy?"

Thấy Shirley Dương đã thoát hiểm, tôi và Tuyền béo đều thở phào. Vừa nãy tình hình quá căng thẳng căn bản không kịp nghĩ đến chuyện gì khác, tôi vội nói với cô: "Sao lại thế được? Tổ chức vừa định cử đồng chí đi cứu cô, nào ngờ cô đã tự bơi về được rồi, về cơ bản là chẳng có cơ hội để các đồng chí được thể hiện đây chứ!" Tôi đưa tay ra kéo Shirley Dương lên bè. Trong cuộc hỗn chiến vừa rồi, chiếc ô Kim Cang do ông ngoại Shirley Dương truyền cho không ngờ lại không rơi mất dưới nước, ngược lại vẫn được giữ chắc trong tay cô nàng.

Tiếng những lá sắt cọ xát vào nhau rít lên mỗi lúc một to và nhanh hơn, mặt nước ở hướng con trăn vẩy xanh vừa bơi đi sôi sùng sục, hình như có những con gì đó đang đánh nhau kịch liệt.

Đèn pha đã bị đập vỡ, nên chúng tôi không thể nhìn thấy gì ở đằng xa, nhưng dùng đèn chiến thuật gắn trên mũ soi xuống nước ở chỗ gần thì thấy nước toàn một màu đỏ sẫm, vùng nước đã bị một lượng lớn máu tươi nhuộm thành màu đỏ.

Chúng tôi không dám chần chừ một giây nào nữa, vội cầm xẻng công binh khua nước, lái ngoặt mũi bè lại, nhằm hướng cửa hang xông ra, phía sau lưng, tiếng những lá sắt cọ xát mỗi lúc một dữ dội hơn.

Dù sao đi nữa, chưa thấy rõ thì chưa yên tâm, Shirley Dương giơ súng bắn pháo hiệu nhằm về hướng có tiếng động bắn một quả hồng chiếu sáng, mặt nước phía xa xa bị đạn quả pháo hiệu to như chiếc đèn lồng màu trắng soi rõ như ban ngày. Chúng tôi nhìn thấy đàn cá vẩy vàng to bằng bàn tay, nhiều vô kể, đang vây kín con trăn không lồ vẩy xanh, mồm lũ cá ấy đều có hai hàm răng lởm chởm sắc nhọn như răng cưa, chúng đang ngoạm xé cả thịt lẫn da con trăn.

Phải nói rằng đó là một đàn cá cực lớn, có đến hàng ngàn con, chúng lồng lộn bậm bở vây lấy con trăn mà rút thịt, máu chảy càng nhiều thì lũ cá càng hăng, cứ thế ngoạm như điên. Hồ dữ mây cũng khó địch nổi cả đàn sói, chưa đầy nửa phút, con trăn vẩy xanh đã bị đàn cá như ác quỷ gặm sạch trơn, không còn một mảnh xương.

Thì ra tiếng lá thép cọ xát là do răng của lũ cá này phát ra, về mặt Shirley Dương chợt biến sắc, luôn miệng bảo tôi và Tuyền béo mau chèo cho nhanh: "Mau chèo đi, đó là cá rắn viper, cá rắn viper! Chúng thấy máu là phát điên lên đấy!"

Dù Shirley Dương không nhắc chúng tôi cũng không dám ngơi tay, con trăn to như con rồng xanh mà bị lũ cá rắn viper đánh chẹn như một bữa gà tây, cả phản kháng cũng không phản kháng được, đàn cá này lại đông vô kể, tuyệt đối không thể địch nổi, chỉ còn cách mau chóng cho bè ra cửa hang mới có hy vọng sống sót, vì nói cho cùng, cá rắn viper không có chân!

Có lẽ đàn cá rắn viper thấy máu là phát cuồng này tụ tập ở một nhánh sông ngầm gần đây, vì chúng tôi bắn con trăn, máu trăn loang ra, mới dẫn dụ đàn cá rắn viper lớn này đến. Thiên nhiên vẫn là thế, vỏ quýt dày móng tay nhọn, cái đạo lý tương sinh tương khắc đã diễn ra trong hang đá này vô cùng sinh động. Chẳng rõ sinh vật nào là thiên địch của cá rắn viper, nhưng chắc chắn không phải là những người như chúng tôi, ở trong nước, chúng tôi chỉ còn biết chuồn lẹ mà thôi.

Cảnh tượng máu thịt nhoe nhoẹt vừa nãy khiến Tuyền béo khiếp sợ tái mặt, cậu ta gồng mình vung xẻng công binh lên chèo, nói: "Mau chuồn, mau chuồn thôi! Tôi sợ nhất là lũ cá ăn thịt người. Hôm nay xuất hành không chọn ngày, đúng là ghét của nào trời trao của ấy!"

Tôi và Shirley Dương cũng vận hết sức lực toàn thân để tăng tốc tới đa cho cái bè. Tôi vừa cầm xẻng khua nước vừa nói với Tuyền béo: "Tôi cũng như cậu thôi, sợ nhất là cái loại cá này, hôm nay mà thoát thân được thì tôi thề với Phật tổ rằng đời tôi từ giờ không bao giờ ăn một miếng cá nào nữa!"

Tuyền béo nói: "Đúng, đúng! Tôi sợ nhất là ăn cá, rồi đến sợ nhìn thấy máu, mẹ kiếp, nhất là nhìn thấy máu mình..."

Tuyền béo nói chưa dứt lời thì đã nghe tiếng lá sắt cọ xát tiến lại gần, và ở ngay quanh bè của chúng tôi, dưới đáy bè vọng lên tiếng răng nghiền gặm nhấm kèn kẹt, tóc tai tôi thấy đều dựng ngược hết cả lên!

Có lẽ dưới đáy bè vẫn còn bám một ít đĩa mà con trăn vảy xanh chưa ăn hết, vậy là lũ cá rắn viper vớ bờ, nhưng dây nhợ buộc bè cũng bị hàm răng sắc như răng cưa của chúng gặm nát.

:fallingasleep:

Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Quyển 3: Trùng Cốc Vân Nam

Chương 7: Băng núi vượt sông

Tiếng lá sắt cọ xát tựa như sóng thủy triều nổi nhau không ngớt xô đến dưới chân chúng tôi. Chiếc bè này được buộc chắc chắn nhưng cũng không trụ nổi trước đàn cá rắn viper như lũ ma đói đầu thai này.

Chúng tôi trong lúc hoảng loạn chỉ còn cách dùng xẻng công binh đập đám cá bơi đến gần. Tôi vừa vung xuống nước một xẻng, cái xẻng công binh đã bị bọn cá rắn viper như chó dại ấy ngoạm chặt, tôi vội vung xẻng lên hất văng hai con cá đang cắn chặt răng vào lưỡi xẻng ra, cúi đầu nhìn một cái, mồ hôi không khỏi túa ra khắp người, trên bề mặt lưỡi xẻng bằng thép cao cấp không ngờ đã hằn rõ mấy hàng vết răng cá cắn chồng chéo lên nhau.

Có điều đây mới chỉ là vài con bơi đến trước tiên, đàn cá rắn viper đông đúc đang rào rào ập đến, nếu không có cách gì hữu hiệu thì bè của chúng tôi sẽ bị chúng găm nát chỉ trong vòng vài chục giây.

Bè của chúng tôi vẫn còn cách cửa cái hang khổng lồ này hơn chục mét nữa, giờ đã bị đàn cá rắn viper bao vây kín, không thể chèo chống gì. Chỉ hơn chục mét cuối cùng mà dài chẳng khác gì địa ngục, có lẽ chúng tôi chẳng bao giờ tới đó được.

Tuyền béo lo lắng kêu lên: "Lần này chúng ta tiêu đời rồi. Mẹ kiếp, tôi không muốn làm mồi cho cá đâu. Súng của cậu còn đạn chứ? Mai cho tôi một phát giữa tim, tôi thà bị bắn chết còn hơn là bị lũ cá ăn thịt người này xơi tái!"

Lúc này tôi cũng hơi hoảng loạn, nghiêng rằng đáp lời: "Được! Sẽ làm thế. Tôi bắn cậu chết trước, sau đó sẽ tự sát. Chúng ta nhất định không thể sống mà rơi vào tay kẻ địch."

Đúng lúc sinh tử chỉ quyết trong một đường tơ này, Shirley Dương bỗng hết sức trấn tĩnh nói với hai chúng tôi: "Kìa hai anh sao lại hèn thế? Mọi ngày thì ba hoa một tác đến trời, oái ăm đủ trò, ngang ngạnh hết cỡ, không coi mọi sự trên đời này là gì. Giờ còn chưa đi qua núi Già Long, mới gặp một chút khó khăn đã muốn tự sát là thế nào, xem xem mai kia trở về còn mặt mũi nào nói dài nói ngắn với người khác nữa không. Bây giờ tất cả nghe tôi chỉ huy!"

Dứt lời Shirley Dương rút súng bắn liền mấy phát vào chỗ đám cá rắn viper đang tập trung đông nhất. Nước sông thoáng chốc bị máu cá nhuộm đỏ, bọn cá rắn viper thấy máu tươi, bất kể có phải là đồng loại hay không, điên cuồng lao đến cắn xé những con cá bị thương, nguy cơ bè bị cắn nát đã tạm thời bị đẩy lui.

Shirley Dương không thèm cất súng đi nữa, buông thõng tay cho khẩu súng ngắn kiểu 64 rơi luôn xuống nước, đồng thời sẵn tay cầm chiếc móc phi hồ ngấm ném về phía nham thạch hình nấm trắng ở phía cửa hang, dây cáp móc vuốt hồ đánh đai mấy vòng quanh tảng đá, vuốt hồ đã bầu chặt vào đá.

Shirley Dương bảo tôi và Tuyền béo nắm lấy dây cáp rút lại, kéo cho bè mau chóng ra đến cửa hang, cả ba chúng tôi cùng kéo, tốc độ đã nhanh gấp mấy lần so với lúc trước chèo bằng xẻng công binh. Khi còn năm sáu mét nữa, Tuyền béo bắt đầu lần lượt quăng lên bờ những chiếc ba lô leo núi đựng chặt cứng trang thiết bị, cả hai cái vợt bắt côn trùng cũng ném lên luôn, mỗi cái ba lô nặng đến hơn hai chục cân, bớt được một cái là bè đi nhanh thêm một chút, tốc độ theo đó càng lúc càng nhanh hơn.

Tiếng lá thép cọ xát lại rộ lên, đàn cá rắn viper đang ào ào đuổi đến như lũ dòi bọ lấy khúc xương, chúng tôi không dám nán ná trên bè nữa, lập tức nhảy vợt lên đám nham thạch hình nấm cạnh bờ nước, vừa hạ chân xuống thì dây buộc bè tre ở phía đầu đứt tung, bè vỡ, các thanh tre trôi đi, và chiếc đèn rơi đã hỏng cũng chìm ngấm luôn.

Đàn cá rắn viper đã chén sạch đám đĩa bám ở những thanh tre, nhưng vẫn quanh quẩn ở đây không chịu bơi đi, nhìn lũ cá lồng lộn nhao đi nhao lại, tôi bất giác thở hắt ra một hơi, cuối cùng cũng không thành mồi cho cá, nếu không chưa thấy mộ Hiến Vương thì đã chết oan ở cái sơn động này rồi.

Tuyền béo đứng bên cạnh bỗng kêu lên: "Ồi giờ ời, chết rồi, ba lô rơi xuống nước rồi!"

Tôi thuận mắt nhìn theo và cũng phát hoảng, lúc này quãng chiếc ba lô cỡ đại lên bờ, vẫn còn chưa kịp kéo lên, chiếc thứ nhất vì ném từ khoảng cách xa nên rơi sát mép nước, các thứ nhét trong đó rất nặng, đám đá vụn bên bờ nước không giữ nổi, nên đã lặn ngược xuống nước. Đàng ấy lại không có chỗ nào đặt chân, muốn vớt thì buộc phải lội xuống nước, chiếc ba lô sắp bị nước cuốn đi đến nơi, mà đàn cá rắn viper thì vẫn quanh quẩn ở đây để chờ phục kích.

Trước khi xuất phát, chúng tôi đã phân loại các trang bị khí giới, trong ba lô này có bình xịt propane, có thể phối hợp với bật lửa để phun ra ngọn lửa lớn gấp hai đến ba lần, vì không dễ gì mua nổi, nên chúng tôi chỉ kiếm được một bình này, chuẩn bị để đến lúc đồ đầu sẽ lấy ra phòng bất trắc. Trong ba lô còn có sáu bình oxy kiểu có thể nạp thêm, to bằng bình nước uống, lại có cả thước đo độ sâu, kính lặn và máy thở nữa... đều là những thiết bị dưới nước không thể thiếu khi đồ cái đầu Hiến Vương ở giữa hồ. Vì ba lô ấy chứa không ít các thiết bị nạp đầy chất khí nên nó tạm thời chưa bị chìm xuống đáy nước.

Nếu để mất chiếc ba lô này, chúng tôi chỉ bằng sớm cúp đuôi, đánh chiêng thu quân, quay về cho xong. Shirley Dương thấy thế cũng rất lo lắng, cô nàng định quãng móc phi hồ để câu chiếc ba lô kéo về, nhưng móc phi hồ đang bám chặt vào vách đá, nhất thời không thể gỡ xuống được.

Tôi biết nếu chận chừ thêm nữa, chỗ thiết bị ấy sẽ bị nước đẩy đi mất hút, trong tay chỉ có chiếc xẻng công binh, thấy trên vách hang chênh chênh có một khe nứt, tôi không nghĩ ngợi gì nhiều lấy luôn cái xẻng công binh làm nêm, dựng lưỡi xẻng lên chọc thẳng vào khe hở, rồi kéo mạnh sang ngang khiến nó mắc chặt vào khe đá. Đưa tay ra lay thử thấy đã khá chắc chắn, tôi bèn nhào ra treo người lơ lửng trên mặt nước, một tay nắm chặt cái cán xẻng hình tam giác, tay kia thò xuống nắm chiếc ba lô đang vừa khéo trôi đến nơi.

Ba lô nắm chắc trong tay, tôi mới thấy nhẹ cả người, nào ngờ bỗng nhiên có một con cá rắn viper từ dưới nước vọt lên há cái mồm đầy răng sắc nhọn như lưỡi cưa của nó đập một phát vào mu bàn tay tôi.

Thịt trên mu bàn tay tôi lập tức bị rút luôn một miếng, đau đến nỗi toàn thân run lên một chập, suýt nữa thì rơi xuống sông. Mặc dù bị một cú đau, tôi vẫn không buông chiếc ba lô ra. Tiếp đó lại có vài con cá rắn viper dùng chiêu "cá chép vượt long môn", đua nhau nhảy vọt lên đập tôi. Người treo lơ lửng, tay nắm chiếc ba lô quá nặng, tôi căn bản không thể nào né tránh.

May mà được Tuyền béo và Shirley Dương ở phía sau kịp kéo vào, tôi mới thoát không bị lũ cá ấy phanh thây xẻ thịt. Tôi lau mồ hôi lạnh túa ra trên trán, nhìn vết thương trên tay trái, cũng may là không nặng, chỉ bị rút mất một mẩu thịt bên ngoài, mạch máu chảy không ngừng, nhưng gân cốt thì không sao hết.

Shirley Dương vội vàng bôi thuốc và băng bó giúp tôi: "Anh thật chủ quan, tính mạng quan trọng hơn hay thiết bị quan trọng hơn? Mất đông thiết bị thì cùng lắm cứ để Mộc trần châu nằm trong mộ Hiến Vương vài ngày nữa, chứ mất mạng thì đâu phải chuyện chơi!"

Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo: "Chỉ bị đau tí thôi, có là gì đâu, nếu hôm nay thắng này không thể hiện chút kỹ thuật thì e có vấn đề người Mỹ sẽ nói tôi bất tài, phải không Tuyền béo?"

Tuyền béo cười nói: "Câu làm cái trò vật ấy đâu đáng gọi là bản lĩnh gì? Chờ được vạ thì má đã sưng, tự để cho cá đập một miếng to. Đại tướng của chúng ta sẽ đánh trận sau, lúc nào đến mộ Hiến Vương, cậu sẽ thấy tài nghệ của Tuyền béo tôi đây, hai người sẽ được mở rộng tầm mắt, sẽ biết thế nào là 'ra ngoài lắm kẻ còn giòn hơn ta'."

Shirley Dương rắc bạch dược Vân Nam lên vết thương của tôi để cầm máu, rồi dán băng cầm máu lên, sau đó còn dán băng chống nước phủ ngoài vết thương để phòng dính nước sẽ bị viêm nhiễm, sau cùng cô nàng còn định tiêm cho tôi một mũi penicillin nữa.

Tôi vội xua tay: "Không, không! Tôi chỉ đau nhẹ, không thể rời hỏa tuyến, vả lại nhìn thấy kim tiêm tôi chóng mặt lắm. Chúng ta lại không đem theo nhiều thuốc kháng sinh, cứ để dành đã."

Shirley Dương không thèm nghe tôi phân bua, bảo Tuyền béo đề tôi xuống đất, ép tiêm bằng được mới thôi. Chúng tôi kiểm tra lại phương hướng, thấy đường men bờ sông vẫn miến cưỡng đi được, bèn đeo các trang thiết bị lên người, chuẩn bị bắt đầu đi xe "căng hải", men theo con sông đào dưới lòng

đất này đi ra.

Chúng tôi đi dọc theo sông đào, nhận thấy con đường thủy phục vụ cho công trình lăng mộ Hiến vương này có quy mô không phải hạng xoàng. Vốn cho là Hiến vương chỉ là một ông vua tép riu tách ra từ nước Điền cổ đại, quy mô lăng mộ của ông ta không thể nào lớn được, nhưng chỉ riêng con sông chảy xuyên lòng núi này đủ cho thấy vị Hiến vương có tài dùng thuật trùng độc này thật sự quyền thế chệch trời, thế lực không tầm thường chút nào. Quy mô của lăng mộ xây dựng trong "thủy long luân" chắc hẳn cũng vượt xa sức tưởng tượng của chúng tôi.

Chúng tôi tiếp tục tiến sâu vào sơn động tối om, đi bộ gần một giờ nữa, bỗng gặp một đoạn bờ sông sạt lở, vừa đặt chân đá vụn đã lăn rào rào xuống nước, căn bản không thể đi được, xem ra con đường này không thể đi tiếp được nữa.

Chúng tôi đành tìm một ngách hang khác, đi xuyên qua đó. Không bao lâu sau, bỗng nghe thấy tiếng nước chảy âm âm ở phía vách núi đối diện, rõ ràng có tiếng nước chảy mà không tìm đâu ra lối, chúng tôi giờ đèn pin mặt sỏi soi xung quanh để tìm đường, nơi đây là tầng địa mạo hình thành bởi dung nham thiên nhiên nằm trong lòng núi, trên những mảng đá khổng lồ có rất nhiều hốc lớn hốc nhỏ.

Tìm hồi lâu mới thấy một cái lỗ vừa đủ một người chui lọt, chúng tôi bèn dùng dây thừng leo núi chuyên dụng buộc ba lỗ kéo lê phía sau, lần lượt chui qua, cuối cùng cũng thấy một thác nước rất lớn. Vị trí của cái lỗ mà chúng tôi vừa chui ra nằm dưới chân thác nước, mé đối diện lại có một dòng chảy nhập vào con sông dưới chân thác nước. Nhìn theo hướng nước chảy, thấy xa xa có ánh sáng nhàn nhạt, có lẽ lối ra ở chỗ đó.

Shirley Dương nói với tôi: "Có lẽ dòng chảy đổ về cái thác này mới là đường thủy mà dân địa phương phát hiện ra trong quá trình khai thác đá, nhìn địa mạo lòng sông quanh đây thì chắc mới hình thành không đến vài chục năm đâu, nếu thời xưa đã có một con sông thế này thì khi xây mộ Hiến vương họ khỏi phải đào sông trong lòng núi Già Long làm gì.

Tôi nói với Shirley Dương: "Loại địa mạo này là do quanh năm bị nước xói mòn mà hình thành, ngày trước tôi làm lính công trình nên cũng có chút hiểu biết, những nơi như thế này, sâu bên dưới núi đã bị rất nhiều chi lưu của sông Lan Thương xói qua thủng lỗ chỗ, có chỗ nước sâu đến vài trăm mét. Cho nên dòng chảy trong sơn động rất hay đổi hướng, nếu chảy xuống chỗ thấp, lại xô đổ một tảng đá thì sẽ sinh ra một dòng chảy mới, cứ đà này sớm muộn gì núi Già Long cũng sẽ có ngày sụp đổ."

Ba chúng tôi vừa đi vừa nói chuyện, cứ nhắm nơi có ánh sáng mà tiến bước. Nửa đường nhìn thấy trên vách đá cao cao có một số huyết động bố trí có hàng có lối, rất giống hang nhân tạo. Bên dưới vách đá còn có bậc thang rõ ràng, trên mặt đất thỉnh thoảng xuất hiện những bộ hài cốt mục ruỗng, còn có cả binh khí, áo giáp nữa, tất thấy đều cũ nát chẳng còn hình dạng gì ra hồn.

Tình trạng ở đây rất khớp với lời miêu tả của chị chủ quán trọ Thái Vận, có lẽ chính là nơi một số loạn dân đã dùng làm cứ điểm để chống lại quan binh. Vì ở môi trường ẩm ướt cho nên vật dụng đều đã mục nát hết cả, rất khó nhận ra thuộc thời nào triều nào. Nhìn mức độ mục ruỗng của hài cốt và kiểu dáng của binh khí khôi giáp, chỉ có thể đoán có lẽ thuộc về thời kỳ đầu nhà Thanh.

Xưa nay chúng tôi vào núi đồ đầu đều đi bộ, nên không quản ngại trèo đèo lội suối, vả lại đi hay nghỉ có thể tùy ý mình, mặc dù trong lòng núi Già Long này phải bỏ thuyền cuộc bộ, mỗi người còn phải đeo vác rất nhiều trang thiết bị nặng nề, song vẫn chưa hề thấy gian khổ gì, có điều vừa rồi đã trải qua mấy phen kinh hãi nên ai nấy đều mong sớm ra khỏi sơn động, vì vậy cũng không mấy để tâm đến các di tích ấy nữa mà mau chóng đi qua.

Đi men theo dòng nước cho đến chỗ tận cùng, nước sông vẫn chảy về phía trước, nhưng lại chảy ngầm dưới đất. Hang động này thấp hơn đáng kể so với mặt đất bên ngoài, cho nên đứng ngoài không thể nhìn thấy dòng sông lớn chảy trong lòng núi được, chúng tôi tiếp tục trèo một đoạn dốc chông chênh nham thạch, thấy phía trước sáng hẳn lên, vậy là đã vượt núi Già Long thành công.

Ra đến bên ngoài, ngoái đầu lại nhìn, mới thấy cả bọn ba người đang đứng dưới chân vách nhon cheo leo cao ngất của núi Già Long, ở chỗ cao nhất trên đỉnh, tầng mây dày nặng mịt mù.

Nhìn về phía trước, thấy bốn bề đều là những dãy núi trập trùng, ở giữa thấp dần, toàn là rừng nguyên thủy um tùm rậm rạp, có rất nhiều loài kỳ hoa dị thảo không biết nên gọi chúng là gì. Lại có

những thung lũng sâu với vô số khe lạch, dòng suối hồ đầm hiểm ác. Có thung lũng nhìn vào có thể thấy rõ từng ngọn cỏ cành hoa, nhưng nhìn kỹ thì rất thâm u khó lường, nhìn sâu hút mãi, mắt lại thấy tối sầm, lại có nơi bị mây mù phủ kín, rất đượm nét mờ màng và thần bí.

Tôi giở tấm bản đồ da người ra, xác định lại lối vào Trùng cốc.

Tuyền béo giương ống nhòm quan sát rừng cây bên dưới, nhìn mãi hồi lâu, bỗng kéo tôi một cái rồi đưa ống tôi nhòm: "Khỏi cần xem bản đồ nữa, ở mé bên kia có rất nhiều bướm to màu vàng, chắc chắn sơn cốc chúng ta cần tìm là ở chỗ đó."

:fallingasleep:

Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Quyển 3: Trùng Cốc Vân Nam

Chương 8: Rừng rậm

Nghe Tuyền béo nói đã phát hiện ra lối vào Trùng cốc, tôi và Shirley Dương đều giương ống nhòm nhìn theo hướng tay cậu ta chỉ, thấy ở dưới dốc núi xa xa là một vùng rộng lớn những cây hoa rừng vàng trắng đan xen, giữa rừng hoa ấy có đàn bướm phượng vĩ màu vàng đang dập dờn bay lượn. Loài bướm này có thân mình khá to, chúng kết bầy bay qua bay lại nhưng từ đầu chí cuối cũng không bay khỏi rừng cây hoa ấy.

Shirley Dương trầm trồ: "Những cây hoa kia có lẽ là lan hồ điệp, không ngờ lại thu hút được rất nhiều bướm phượng vĩ hoàng kim... cả bướm kim đoi phượng... còn có cả bướm kim tuyến đại thái rất hiếm gặp nữa, trông như những đám lá của cây vàng bị gió thổi đưa trong vườn hoa bên bờ biển Aegean của các vị thần trong thần thoại Hy Lạp ấy."

Tôi không hiểu gì về loài bướm, giương ống nhòm nhìn hồi lâu, ngoài bướm bướm và cây cối hoa lá ra, chẳng thấy dấu hiệu của sơn cốc, khe cốc gì hết. Thảm thực vật ở đây quá dày, che kín mít mọi địa hình địa mạo, không thể nhận ra đâu là thung lũng đâu là khe suối, nhìn từ trên xuống, thấy cao thấp nhấp nhô, tất cả đều là những thực vật rậm rịt đặc trưng của vùng cận Bắc chí tuyến, rất khác với rừng rậm nguyên thủy ở Đại Hưng An Lĩnh mà chúng tôi quen thuộc.

Vẫn có câu "cây trội giữa rừng, ắt bị gió quật". Tán cây ở Đại Hưng An Lĩnh thường cao xấp xỉ nhau, các loài cây có thể hợp sức đề chống chọi gió lớn. Còn đây là vùng đất có nhiều sông núi vây quanh, bốn địa thung lũng nằm giữa có địa thế trũng thấp, mặt khác, Vân Nam bốn mùa như nhau, không có khí hậu gió mùa, những nơi càng thấp thì càng ẩm ướt triền miên, nhiệt độ cả năm đều giữ ở khoảng 25-30 độ C, quanh năm chẳng có một cơn gió, cho nên các loài thực vật cứ thả sức mà sinh trưởng. Trong rừng rậm, các loài cây leo thân to, thân gỗ và thân thảo tùy đặc tính của mình mà mọc cao thấp khác nhau, lô nhô xen kẽ, cao nhất là cây chò chỉ nổi tiếng của Vân Nam, cây này vốn chỉ có ở phía Nam chí tuyến Bắc, nhưng địa thế của vùng núi này thấp trũng nên cũng mọc không ít cây chò chỉ đội trời đạp đất.

Chỉ có một số ít hồ đầm tương đối lớn mới không bị cây cối che phủ, những vùng càng sâu xa heo hút lại càng nhiều mây mù bao phủ, đứng xa nhìn không thể nhận ra điều gì.

Tóm lại là không thể chỉ vì nhìn thấy những đàn bướm vàng cỡ đại kia mà chủ quan tiến vào rừng rậm, mức độ phức tạp của rừng rậm nơi đây khó có thể dùng lẽ thường mà suy đoán được.

Bản đồ bằng da người được vẽ từ thời Hán, truyền đến ngày nay đã cách hai ngàn năm, những đặc trưng về địa hình địa mạo mà nó ghi chép nay đã biến đổi khác hẳn, ngoại trừ một số vật mốc và địa điểm đặc biệt ra, thì không thể dùng bản đồ này để tham chiếu chính xác được.

Theo như lão mù nói thì cách đây vài chục năm, đoàn lực sĩ Xả Lĩnh của lão đã mang theo thuộc nô thô sơ tiến vào Trùng cốc - chính là khu vực phía trước khe cốc hình thành bởi sông Rắn - khi ấy đã trông thấy một đàn bướm rất lớn.

Nhưng ai dám đảm bảo rằng ngoài Trùng cốc ra các nơi khác đều không có bướm bướm, cho nên tạm thời chưa thể xác định nơi ấy chính là lối vào Trùng cốc, nhất thiết phải tìm ra đặc điểm mà lão mù nói: trong sơn cốc có một đoạn tường đồ nát. Đó là di tích của một bức tường cô xây trên sông Rắn, hình như là một cái đập dùng để ngăn nước sông trong khi xây mộ Hiến vương, sau khi Hiến vương nhập liệm, liền bị đập đi, khôi phục lại "thủy long luân" trước mộ ông ta.

Chỉ khi tìm thấy đoạn tường đồ ấy thì mới có thể coi đó là căn cứ để xác định vị trí của Trùng cốc, biện pháp chắc ăn hơn cả là làm như đoàn lực sĩ Xả Lĩnh năm xưa, ra khỏi núi Già Long, dừng vội tiến vào rừng, mà đi dọc theo mạch núi tiến lên phía Bắc để tìm sông Rắn, sau đó đi dọc theo sông Rắn tiến vào sơn cốc, như vậy có thể bảo đảm không đi chệch đường.

Tuyền béo nói vẫn còn một cách khác, đó là lại lần vào nhánh sông đào bên trong núi Già Long, đi dọc theo đường sông cô ấy để tìm sông Rắn. Nhưng vì thượng du sông Lan Thương mưa nhiều, các nhánh sông lớn nhỏ nối liền với nhau, thành ra vô cùng phức tạp, thậm chí còn có khả năng đã thay dòng chảy xuống lòng đất, con sông cổ sớm đã bị xác thực vật và bùn đất lấp kín, cho nên phương

pháp mà Tuyên béo nói không khả thi chút nào.

Ba chúng tôi bàn bạc một hồi, xem đồng hồ, lúc này là ba giờ rưỡi chiều. Khoảng 9 giờ sáng nay chúng tôi bắt đầu đi bộ tiến vào núi Già Long, cho đến giờ vẫn chưa hề nghỉ ngơi, vì vậy bên quyết định coi chỗ này là điểm chuyển tiếp, nghỉ ngơi hai mươi phút, sau đó sẽ đi lên hướng Bắc, tranh thủ tìm được lối vào Trùng cốc trước khi mặt trời lặn, rồi cắm trại ở đó, sớm mai sẽ tiến vào.

Chúng tôi tìm một chỗ tạm bằng phẳng ở dốc núi ngồi xuống, ăn một ít bánh tẻ và thịt bò cho đỡ đói. Tuyên béo nhắc đến lủ cá ăn thịt người, nghĩ đến cái hồ trong núi máu me đỏ lôm chằng khác gì "huyết trì" ở địa ngục trong truyền thuyết... tôi phát ớn chẳng thiết ăn gì nữa. Tôi bỗng thấy chột dạ, nghĩ rằng lỡ mà đàn cá răng sắc hơn răng cưa ấy lại xuôi theo dòng rồi bơi vào sông Rắn thì sẽ phải làm sao đây? Nếu dưới nước có lủ cá ấy thì chúng tôi không thể nhảy xuống chui vào mộ Hiến vương được.

Shirley Dương nói: "Đừng lo! Trước đây tôi làm phóng viên ảnh của tạp chí địa lý, đã từng đọc rất nhiều tài liệu về các loài động thực vật, cá rắn viper có mặt ở Ấn Độ, Myitkyina, Lào của châu Á và những vùng sông nước gần chí tuyến Bắc và các khu vực vĩ độ 20 của châu Mỹ."

Trong đó thì Ấn Độ cổ là có nhiều nhất, kinh Phật chép rằng Ấn Độ thời A Dục Vương trị vì, từng có năm cá rắn viper đã trở thành mối đại họa. Năm ấy vừa đúng dịp sông Hằng dâng nước lũ lớn trăm năm chưa từng thấy, một dòng sông chảy ngầm dưới dãy núi Ghats Đông tràn vào một tòa thành gần đó, vô số người và gia súc đã bị làm môi cho cá.

Tổ tiên của cá rắn viper là cá lợn răng hổ sống vào thời kỳ hậu băng hà. Chúng sống ngoài đại dương, thân mình có bộ phận phát sáng, một đàn cá lợn răng hổ có thể trong nháy mắt hạ gục một con Basilosaurus, là bá chủ đại dương thời ấy. Về sau, những biến đổi to lớn của thời kỳ kế băng hà đã khiến loài cá này bị thiên nhiên đào thải một cách tàn khốc, hậu duệ của chúng là cá rắn viper cũng dần biến thành cá nước ngọt.

Cá rắn viper ghê gớm thật nhưng lại có một nhược điểm rất lớn. Chúng chỉ có thể sống ở vùng nước có nhiệt độ tương đối thấp, quanh chí tuyến Bắc chỉ có những vùng nước lạnh trong các hang đá là thích hợp để chúng sinh tồn, ở những vùng nước ấy có một loài tôm vỏ cứng không mắt, nhiều vô kể, nhưng vẫn không đủ cho lủ cá này ăn, cho nên cũng thường xảy ra những cuộc tàn sát nội bộ. Một đàn cá rắn viper đông đúc, sau tháng Chín hàng năm thường chỉ có 1% sống sót đến thời kỳ đẻ trứng cuối cùng.

Trung thu trăng tròn mỗi năm là thời kỳ cá rắn viper đẻ trứng, bản thân chúng không thể sinh tồn ở nơi quá nóng, nhưng lý do chúng sống ở vùng gần chí tuyến Bắc hơi ấm là bởi chúng phải đến miền nước ấm để đẻ trứng. Đẻ trứng xong, cá rắn viper chết luôn, trứng cá được ủ trong nước ấm để phát triển, nở thành cá con rồi lại bơi về vùng nước lạnh tiếp tục sinh tồn.

Môi trường sống khác thường của cá rắn viper khiến chúng trở nên ít ỏi, không gian sinh tồn rất hẹp.

Mùa này không phải kỳ đẻ trứng của chúng, cho nên khỏi phải lo chúng bơi ra ngoài hang động, nhưng lúc trở về thì phải thận trọng. Vì lượng mưa quá lớn, đường thủy trong núi Già Long thông nhau như mạng nhện, nếu trở về theo đường cũ không chừng sẽ gặp phải chúng ở một chỗ nào đó trong sơn động cũng nên.

Nghe Shirley Dương giải thích tường tận về cá rắn viper, tôi và Tuyên béo mới hơi yên tâm. Tuyên béo cảm thấy lực này mình tỏ ra nhút nhát, giờ muốn gỡ lại thể diện, bên nói với tôi và Shirley Dương: "Bọn cá tôm thôi tha thì làm được trò trống gì, tôi thấy chúng hơi... cái gì ấy nhỉ, ấy là vì Mao chủ tịch đã từng dạy chúng ta rằng, về mặt chiến thuật thì phải coi trọng kẻ địch."

Shirley Dương nói: "Chuyện về đàn cá thì không đáng lo, tôi vẫn nghĩ đi nghĩ lại mãi, hình như các pho tượng người treo ở giữa dòng sông không đơn giản là để nuôi con trần không lồ kia đâu... Trùng thuật vô cùng quái dị, thực sự là không sao đoán thấu được, may mà có đàn cá rắn viper vớ vẫn thế nào lại xông ra, nếu không đã xảy ra những chuyện gì cũng khó mà biết được. Chua vào đèn Trùng cốc mà đã gặp bao rắc rối rồi, chúng ta nhất định phải hành động cho thật chắc ăn, hết sức cẩn thận mới được..."

Sắc mặt ai nấy đều nặng nề, chuyện đồ đầu lân này là hành động liên quan đến sinh tử tồn vong, chẳng khác nào phi ngựa bên vách núi cao không có đường lui, chỉ cho phép thành công chứ không được thất bại.

Ngồi nghỉ một lúc rồi, chúng tôi giờ bản đồ tuyến độ cao của núi Già Long ra, bản đồ này cực kỳ đơn giản, sai số rất lớn, chúng tôi dùng la bàn so chuẩn hướng, xác định lại độ cao so với mực nước biển và phương vị, chỉnh sửa lại số liệu trên bản đồ, đánh dấu phương vị của lối ra, xong xuôi đầu đó ba người lại tiếp tục hành trình, lên đường đi tìm sông Rắn.

Nhánh nhỏ nhất của sông Lan Thương chính là sông Rắn mà chúng tôi muốn tìm, đoạn sông chảy vòng qua núi Già Long nước rất xiết, chênh lệch độ cao vô cùng lớn, có khúc sông chảy luôn xuống lòng đất hoặc vũng sinh lầy trong rừng, có chỗ lại chảy theo sườn núi rồi đổ thẳng xuống, thác này tiếp nối thác kia, lòng sông toàn là những xoáy nước không lồ, thuyền bè không thể đi qua, lại vì dòng chảy quanh co ngoằn ngoèo nên mới có tên là sông Rắn, còn người dân tộc Bạch ở đây gọi nó là "Chê La Lu Lam" nghĩa là "con rồng dữ bị núi tuyết lớn trấn áp."

Theo lẽ thường thì tìm ra sông Rắn này không khó, nhưng kế hoạch thường khác xa thực tế, thậm chí vật dưới chân núi này quá dày, không thể nhìn được ra các con sông, chỉ còn cách đi men bên núi Già Long, dò dẫm chậm chậm tiến lên vậy.

Đến lúc này tôi mới nhận ra rằng, ở cái chốn quái quỷ này cuốn "Thập lục từ âm dương phong thủy bí thuật" hoàn toàn không có đất dụng võ. Muốn nhận diện hình, thế, lý, khí thì phải nhìn rõ núi non sông ngòi ra sao, nhưng ở khu vực này đỉnh núi toàn là mây mù, dưới núi toàn là cây cối dày đặc tràn lan, chẳng khác nào cả vùng núi sông bị trát lên bề mặt một lớp bùn xanh đặc sệt, bên trên lại phủ một lớp bông trắng, không biết đầu mà lẫn.

Rừng cây dưới vách núi dựng đứng lại càng khó đi, bước vào rồi, bướm chẳng thấy con nào, mà chỉ toàn là ruồi muỗi kiến độc to nhỏ đủ cỡ, lại không có đường đi, đứng trên cao nhìn xuống là một màu xanh rờn, đi vào mới thấy các loài dây leo chằng chịt đan kín, hầu như không có chỗ mà đặt chân, đành dùng xẻng công binh và dao phát mở lối, đồng thời còn phải đề phòng rắn độc và trùng độc tấn công nữa, những gian khổ ấy thật khó mà chịu đựng nổi.

Lúc này mặt trời đã khuất sau núi, mặt đất đang dần bị bóng tối nuốt chửng, rừng nguyên sinh bị một tấm màn đen trùm lấp, mà chúng tôi còn chưa đi được bao xa, có lẽ không thể tìm ra sông Rắn trước khi trời tối, đành phải chọn một nơi tương đối an toàn để qua đêm vậy. Đêm tối trong rừng rậm luôn đầy rẫy hiểm nguy, đây lại là khu vực nằm giữa núi cao sông lớn, áp suất không khí rất biến động, chúng tôi cần tìm một nơi không có quá nhiều muỗi, côn trùng, và khô ráo một chút để đốt lửa cắm trại thì mới qua đêm được.

Cuối cùng chúng tôi cũng tìm được một phiến đá xanh rất bằng phẳng nằm giữa hai cây đại thụ, chiếu đèn pin quan sát, thấy xung quanh không có rắn rết sâu bọ gì. Cả ba đều rất mệt, vội lấy nhiên liệu ra nhóm một đống lửa, xung quanh xếp đá nhỏ vây lại. Vì không khí quá ẩm, cần châm được hơi khô phiến đá xanh, sấy khô rêu nấm và hơi ẩm ở các kẽ đá, sau đó mới trải các túi ngủ lên, kéo khi nằm ngủ sẽ bị khí ẩm nhập vào người rồi sau này sinh bệnh.

Shirley Dương đã ra khe suối gần đấy lấy nước mang về, lọc xong là có thể uống. Tôi lắp đặt một cái nồi dã ngoại cỡ nhỏ đun ít nước sôi, thả mì gia công mua ở quán trọ Thái Vân vào đun lên, không thêm gia vị gì hết kéo mùi thơm sẽ thu hút loài động vật nào đó mò đến. Khi mì đã chín, chúng tôi bỏ thêm vài miếng bánh tẻ vào nồi, thế là xong bữa tối. Vì chưa biết còn phải đi trong sơn cốc này bao lâu nữa, nên chúng tôi cũng không nở mở đồ hộp ăn.

Tuyền béo không ngớt ca cẩm thức ăn quá tệ, chẳng khác nào nhai lông chim. Nói đến chim, cậu ta liền thuận tay cầm lên cây "Kiếm Uy" lên định đi kiếm chút dã vị, nhưng trời đã tối hẳn nên đành thôi, rồi lại ngồi xuống, vừa ăn vừa lầu bầu trách tôi nấu chẳng ra sao, nhạt nhẽo vô vị, nhưng vẫn xơi liên ba bát to.

Ăn xong, chúng tôi quyết định luân phiên ngủ để luôn có người canh chừng, dù sao trong rừng nguyên sinh này ba bề bốn bên đều có hiểm nguy rình rập, ai mà biết được đêm tối sẽ có trùng độc mãnh thú mò đến hay không.

Ca đầu tiên do tôi canh gác, tôi ôm "Kiếm Uy", nạp đầy đạn cho khẩu súng ngắn 64, ủ đông lửa

cháy âm ỉ, sau đó ngồi cách đó một quãng không xa, vừa ê a mấy câu hát quen thuộc cho đỡ buồn ngủ vừa cảnh giác quan sát rừng cây tối đen xung quanh.

Đối diện với tôi là hai cây đa rất bề thế, thân to tướng như cột đá, tán cây buông rũ nặng nề trùm xuống như cái vung lớn, hai thân cây to xù ôm xoắn vào nhau bốn năm vòng như cái bánh quân thù, tạo nên một cặp cây phu thê hiêm thấy, trên thân cành còn có rất nhiều loại hoa và thực vật ký sinh chẳng biết tên gọi là gì, toàn cảnh trông như một cái lẵng hoa đủ màu sắc đặt giữa rừng rậm.

Tôi đang mải mê ngắm nhìn, chợt bỗng nghe Shirley Dương đang nằm trong túi ngủ lên tiếng: "Hai cây đa ấy chẳng thọ được lâu nữa đâu, thực vật ký sinh trên cây nhiều quá, cây thì già cỗi, dinh dưỡng nhập không đủ xuất để nuôi kẻ ăn bám, quá nửa thân cây đã rụng rồi, nhiều nhất là vài ba năm nữa là cây sẽ chết khô. Có những sự vật đến giai đoạn tươi đẹp nhất thì lại cách thời điểm diệt vong không còn xa nữa."

Tôi nhận ra ẩn ý trong câu nói của cô nàng, nói cái cây nhưng hình như lại ngụ ý nhắc đến lời nguyên động Quỷ đang ám vào chúng tôi. Tôi chẳng muốn nhắc đến những chuyện không vui, bèn nói với Shirley Dương: "Khuya rồi mà cô chưa ngủ à? Chắc là nhắm mắt lại thấy hiện lên hình bóng khô vĩ của tôi, nên cứ trăn trọc không ngủ được chứ gì?"

Shirley Dương đáp: "Nếu nhắm mắt lại là nghĩ đến anh thì tốt quá, lúc này tôi hể nhắm mắt, trong đầu lại hiện lên những pho tượng người trong hang động núi Già Long, càng nghĩ càng thấy lợm giọng, cơm cũng chẳng thiết ăn, đến giờ cũng chẳng ngủ nổi."

Tôi ngáp dài, rồi nói với Shirley Dương: "Cô đã không ngủ được chi bằng hãy phát huy tinh thần quốc tế chủ nghĩa, đôi gác cho tôi, bao giờ thấy buồn ngủ thì gọi tôi dậy."

Shirley Dương cười cười nói: "Anh mơ hão vừa thôi, anh và Tuyền béo mà ngủ thì dù sấm vang bên tai cũng không tỉnh dậy. Tôi không ngủ được thì cũng không đôi gác cho anh, kéo sau nửa đêm anh giả vờ chết không chịu dậy gác nữa thì chết!"

Tôi lắc đầu thờ dài: "Cô làm tôi thất vọng quá, những tưởng cô chẳng quản ngại đường xa vạn dặm, từ Mỹ sang đây để giúp đất nước chúng tôi xây dựng bốn hiện đại hóa, ban đầu vốn là sùng bái cô như sùng bái Bethune (1) ấy, trong thâm tâm luôn nghĩ cô là người có đạo đức và cao thượng, là người có ích cho nhân dân, là người từ bỏ những lạc thú thấp hèn, nào ngờ cô lại ích kỷ tự tư, chẳng quan tâm đến cảm nhận của chiến hữu gì cả, thì ra thái độ giản dị dễ gần mọi ngày của cô đều là giả vờ hết cả!"

Shirley Dương nói: "Anh nói cũng hay lắm, nhưng lại quá là ba hoa khoác lác, cứ nói phét mãi cũng không hay đâu! Đẳng nào thì cũng mất ngủ, chi bằng anh tiếp chuyện tôi đi, nhưng cảm anh không được nói những điều trong Ngũ lục (2) nữa."

Rừng sâu im phăng phắc, không một làn gió nhẹ, dường như mọi động thực vật thấy đều ngủ say, thỉnh thoảng nghe thấy vài tiếng chim kêu lạ lùng từ xa vọng đến. Tôi buồn ngủ díp cả mắt, Tuyền béo nằm trong túi ngủ, rút cả đầu vào trong, ngáy khò khò, ngủ say tít. Nhưng Shirley Dương không chịu đôi gác, tôi đành câu được câu chăng cô gượng chuyện trò với cô nàng vậy.

Cũng chẳng hiểu sao, nói lan man mãi rồi lại nói đến những con trăn đại tướng ở trong rừng rậm. Tôi nói, trước đây ở Bắc Kinh tôi có gặp một đồng đội cũ cùng đại đội, nghe anh ta chuyện ngôi hầm tai mèo ở tiền tuyến. Hồi đó chiến tranh đang tạm bước vào giai đoạn cầm cự giữ miếng, trên chiến tuyến của cả hai bên đều chỉ chít hầm tai mèo, thực ra chính là chỗ ẩn nấp cho bộ binh phản kích, khi đào hầm tại mèo rất hay gặp trăn núi cỡ đại. Anh ta bảo với tôi, con trăn lớn nhất phải to như con rồng trong truyền thuyết, hồi đó tôi không tin, nay gặp trăn trong núi Già Long tôi mới biết rằng không phải họ nói bừa.

Tuy nhiên, phần lớn các con trăn không hay chủ động tấn công người, chúng rất lười, cả ngày chỉ nằm ngủ. Có một số anh lính ngôi hầm tai mèo nóng quá không chịu nổi, cởi trần ra vẫn nóng, bèn đi tìm một chú trăn to đang ngủ trên cây tha về hầm, cả mấy anh nằm nhôai trên mình trăn mát rượi mà ngủ, phải nói là còn dễ chịu hơn cả nằm phòng lấp điều hòa.

Thế rồi con trăn ấy sống luôn trong căn hầm tai mèo, hằng ngày được người ta cho ăn thịt kho đóng hộp, ăn no rồi lại ngủ, về sau, có hôm chiến sự bỗng trở nên rất ác liệt, đôi phương pháo kích liên tục chặn cả đường tiếp tế thức ăn. Một lần, do vị trí đào hầm bất lợi, bị một chùm pháo nã trúng khiến cả

tiểu đội ngồi trong chệt sạch, Lân khác, pháo bắn liên một tuần, xung quanh trận địa kiến cũng không thấy dấu nữa. Trong hầm chẳng còn đồ hộp thịt kho, người có thể tạm nhìn ăn nhưng con trăn to thì không nhìn nổi, nó ở hầm đã quen, hằng ngày hít khói thuốc lá của các chiến sĩ, nên cũng đâm ra nghiện thuốc, đuôi thế nào cũng không đi, nó đói đỏ cả mắt, nên chỉ lăm lẹ ăn thịt người, cuối cùng họ đành phải nổ súng bắn chết nó. Họ lột da trăn rồi trải trong hầm, ruồi muỗi chuột bỏ đều sợ không dám vào. Có hôm đôi phương lợi dụng đêm tối mò sang đánh khu hầm, chiến sĩ canh gác thì ngủ gật nên không phát hiện ra. Tên địch định ném bộc phá vào hầm, nhưng bỗng thấy mình như bị con trăn quấn chặt lấy không cựa quậy gì được, xương cốt gần như bị một sức mạnh ghê gớm ghì vớ vụn nhưng trên mình rõ ràng là không có thứ gì cả. Hôm sau các chiến sĩ trong hầm tai mèo phát hiện ra tấm da trăn đó...

Tôi kể chuyện phét cho Shirley Dương, về sau thì cả tôi cũng không hiểu mình đang nói gì nữa, con buồn ngủ xâm chiếm không sao gượng nổi, tôi cứ thế ôm "Kiếm Uy" ngủ lúc nào không hay.

(1) Henry Norman Bethune, bác sĩ người Canada, chiến sĩ hòa bình sang giúp Giải phóng quân Trung Quốc trong những năm 1938-1939.

(2) Sổ tay ghi những câu châm ngôn của lãnh tụ (phổ biến trong thời kỳ giáo điều, cách đây chừng bốn chục năm)

:fallingasleep:

Ma Thối Đèn

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Quyển 3: Trùng Cốc Vân Nam

Chương 9: Tín hiệu ma

Sau khi rời quân ngũ, tôi thường xuyên gặp ác mộng, nếu không, cũng mất ngủ cả đêm. Từ ngày buôn bán đồ cổ ở Bắc Kinh, tập trung tinh thần vào đó, nên mới dần thấy nhẹ nhõm hơn, hễ đặt mình xuống là ngủ ngay, ngủ chưa đầy giấc thì dù sấm nổ bên tai cũng không nhúc nhích.

Chẳng biết tôi đã ngủ như thế bao lâu, bỗng có người khẽ lay tôi tỉnh lại.

Tuy mệt rũ rời nhưng tôi vẫn thấy có chút thấp thỏm bất an, bị đẩy một cái, liền tỉnh lại ngay. Lúc này tầng mây dày nặng đã dịch chuyển, ánh trăng lạnh đang tràn xuống đây. Người vừa đánh thức tôi là Shirley Dương. Thấy tôi mở mắt, cô lập tức đưa ngón tay trở lên môi, ra hiệu đừng nói to.

Tôi nhìn xung quanh, Tuyền béo vẫn đang nằm trong túi ngủ ngủ say như chết, trên người tôi chẳng biết từ lúc nào đã được choàng một chiếc chăn mỏng. Vừa ngủ say tỉnh lại đầu óc vẫn còn lơ mơ nhưng tôi lập tức hiểu ra ngay rằng có vấn đề.

Shirley Dương một tay lăm lăm khẩu súng ngắn 64, tay kia chỉ vào hai cây đa phu thê, rồi lại chỉ vào tai, nhắc tôi hãy lắng nghe tiếng động ở chỗ đám cây ấy.

Tôi lập tức ngồi thẳng lên, nghiêng tai lắng nghe. Tuy tôi không có công phu Thuận phong nhĩ thánh như loài chó cảnh đêm giống tiên bồi Gà Gô, nhưng trong rừng sâu cực kỳ yên tĩnh, khoảng cách lại gần, nên nghe thấy rất rõ ràng những tiếng gõ nhẹ lúc mau lúc thưa phát ra từ đó.

Âm thanh không lớn, nhưng giữa đêm khuya khoắt, toát lên vẻ kỳ quái khó tả, không có tiết tấu gì hết, là thứ gì phát ra vậy? Chắc chắn không phải là chim gõ kiến, những âm thanh truyền ra từ bên trong thân cây, lẽ nào trong ấy có thứ gì đó?

Nghĩ đến đây tôi không tránh khỏi có phần căng thẳng. Tương truyền rằng xung quanh mộ Hiến vương có bồi lãng (1) và hồ chôn người tuấn táng, lại còn cả những tượng người ươm "trùng dẫn" treo lộn ngược lưng lãng kia nữa, có trời mới biết trong khu rừng già này còn có những cửa ải tà dị gì nữa?

Tôi không dám ho he, từ từ kéo quy lát chiếc "Kiếm Uy" về phía sau, rồi đeo túi xách lên người. Trong cái túi này có móng lừa đen kỵ tà trấn xác, có thùng trói thầy, có gạo nếp, dù gặp tình huống gì, có mấy thứ này, cũng có thể giao đầu một trận.

Những tiếng gõ trầm đục ấy lại vang lên lần nữa, nghe như tiếng nước rỏ giọt, lại giống như tiếng móng tay gõ vào tấm tôn, lúc khoan lúc nhặt. Tôi nhìn vào chỗ phát ra âm thanh, nhưng cành lá che phủ kín mít nên không nhìn ra gì hết. Ánh trăng lấp lóa chập chờn xen giữa lá cành, càng làm cho phía trên ấy đượm phần ma mị uy hiếp người ta.

Shirley Dương ghé tai tôi thì thầm: "Vừa nãy anh ngủ thiếp đi, tôi tỉnh tâm lại nên mới nghe thấy tiếng động này, hình như trong thân cây có người..."

Tôi cũng khẽ hỏi: "Người á? Sao cô khẳng định không phải là động vật?"

Shirley Dương nói: "Âm thanh nhỏ, quái dị, lại không có quy luật gì, thoát đầu tôi cũng nghĩ là do động vật phát ra, nhưng mới rồi lắng nghe thật kỹ, nhận ra trong đó có một đoạn tín hiệu Morse, nhưng tín hiệu này chỉ xuất hiện một lượt, sau đó lại trở nên bất quy tắc, có lẽ vì âm thanh tương đối nhỏ, nên rất có thể tôi nghe bị sót mất một phần..."

Tôi như người đi giữa đám sương mù, nhưng cảm giác bất an trong lòng lại càng dâng lên mãnh liệt. Tôi nói nhỏ với Shirley Dương: "Tín hiệu Morse? Tức là mã điện báo quốc tế chỉ có hai tín hiệu ngắn và dài ấy à? Cô đã nghe được điều gì thế?"

Shirley Dương nói: "Ba ngắn ba dài ba ngắn, tức là tạch tạch tạch, tè tè tè, tạch tạch tạch. Dịch ra được tín hiệu cầu cứu thông dụng trên khắp toàn cầu - SOS."

Tôi nói với Shirley Dương: "Cô đừng tự hù dọa mình nữa đi, mã Morse được dùng rộng rãi nhất thế giới thật, nhưng dù sao nó vẫn là mã điện báo thay thế chữ cái tiếng Anh. Ở chôn rừng rú này, ngoài lão mù và đồng bọn đã đến đây vào những năm Dân Quốc, thì chỉ có mấy người thợ khai thác đá

mò vào, cũng chỉ vì tò mò mà đi qua sơn động vào rừng nhìn ngó rồi quay về. Dân địa phương thì rất mê tín, không dám vào rừng rậm sau núi Già Long, vì họ sợ gặp phải ma... ma..."

Nói đến chữ cuối cùng, tôi cũng cảm thấy không được tốt lành lắm, vội nhỏ nước bọt, lòng thầm nhẩm niệm: "Bách vô cầm ky" (2)

Shirley Dương xua xua tay, bảo tôi đừng nói nữa để nghe lại thật kỹ. Âm thanh ấy lại vọng ra từ trong thân cây, lần này thì nghe rất nét, tiếng dài tiếng ngắn, đúng là ba ngắn một dài và ba ngắn, tiếng ngắn gấp gấp, tiếng dài nặng nề.

Shirley Dương lục túi lấy đèn pin mắt sói ra, nói: "Tôi leo lên xem sao".

Tôi kéo ngay cô nàng lại, nói: "Không được! Cô nhìn xem, ánh trăng đang có sắc đỏ, sương mù mỗi lúc một nồng đậm, trong cây kia chắc chắn có người chết, âm thanh đó chính là tín hiệu ma trong truyền thuyết đây."

Shirley Dương hỏi: "Tín hiệu ma là gì? Sao tôi chưa từng nghe nói nhỉ?"

Tôi mới trả lời cô nàng rằng: "Chắc cô không biết, trong bộ đội vẫn hay kháo nhau rằng có một số đơn vị đóng quân ở miền núi vùng biên, điện đài thường nhận được những tín hiệu khó hiểu, những tín hiệu ấy chớp chời ngắt quãng, lúc thì cầu cứu, lúc thì cảnh báo... toàn là những nội dung hết sức kỳ quặc. Bộ đội nhận được những làn sóng điện ấy, cho rằng có người gặp nạn đang cầu cứu, đa phần sẽ cử người đến địa điểm phát ra tín hiệu để tìm kiếm, nhưng hễ đi là không về nữa, cứ như đã bốc hơi khỏi thế gian này rồi vậy, cả những tín hiệu quái quỷ ấy cũng im bật không thấy gì nữa, cho nên mới gọi là tín hiệu ma trong truyền thuyết."

Shirley Dương đã đội mũ bảo hiểm leo núi lện đầu, nói với tôi: "Những chuyện đồn đại hão huyền vô căn cứ ấy, chính xác sao được? Nơi này đã nằm trong phạm vi khu mộ Hiến vương, cho nên bất cứ hiện tượng dị thường nào cũng đều có khả năng liên quan đến mộ Hiến vương, chúng ta phải tra cho rõ ngọn ngành sự việc. Vả lại, lỡ mà có người bị kẹt trong đó đang cầu cứu thật, thì chúng ta không thể thấy chết mà không cứu được."

Nói rồi, Shirley Dương dùng cái cuốc chim chuyên dùng leo núi ngoắc lên một cành cây to chắc, mượn sức trèo lên, động tác vô cùng nhanh nhẹn, chỉ vài lần đu đã lên đến lưng chừng cây. Hai cây đa phụ thế xoắn vào nhau, cao đến hai chục mét, tán lá xòe rộng đến hơn trăm mét che kín cả ánh trăng, thêm nữa cành lá quá chi chít rậm rạp, đứng dưới gốc cây dùng đèn pin mắt sói chiếu lên chỉ nhìn thấy được chục mét là cùng.

Đèn pha của chúng tôi đã bị phá hủy, cách chiếu sáng hữu hiệu nhất lúc này là giở súng bắn pháo hiệu ra bắn một quả, nhưng còn chưa vào đèn Trùng cốc, dọc đường lại không có tiếp tế, cho nên không thể sử dụng xả láng ở đây được. Thấy Shirley Dương leo mỗi lúc một cao, tôi rất lo cho sự an toàn của cô, bèn vội đánh thức Tuyền béo đang rúc trong túi ngủ, bảo đứng dưới cây tiếp ứng, rồi đội mũ bảo hiểm leo núi, bật ngọn đèn gắn trên mũ, bám các nhánh cành và trèo lên theo.

Tuyền béo vừa thức dậy, chưa hiểu rõ tình hình ra sao, tay giương "Kiếm Uy" đứng dưới luôn miệng hỏi tôi xem là chuyện gì. Tôi mới trèo được khoảng một phần ba, nhìn xuống thấy Tuyền béo cứ ngơ ngơ ngác ngác cầm súng đi đi lại lại, bèn dừng lại, cầm cái cuốc chim leo núi gạt cành lá ra, cúi xuống nói: "Cậu đừng chĩa súng lên, coi chừng bị cướp cò thì tôi đi đời! Hình như bên trong cái cây này có gì đó, chúng tôi trèo lên xem xem rốt cuộc là thế nào. Cậu cứ đứng dưới cảnh giới, chớ có chủ quan."

Lúc này Shirley Dương đã trèo lên rất cao, bỗng kêu lên: "Có một mảnh thân máy bay mắc kẹt trên này, hình như là máy bay của không quân Mỹ."

Nghe thấy thế, tôi vội huy động cả tay lẫn chân lần theo ánh đèn trên mũ của Shirley Dương mà trèo lên, thấy cô đang đứng giữa tán cây, tay sờ vào một vật thẫm màu, tôi còn cách xa nên không nhìn rõ nó là thực vật hay là xác máy bay.

Khi trèo đến bên cạnh Shirley Dương, tôi mới nhìn rõ, dưới ánh trăng bàng bạc êm dịu như sương, có một đoạn khoang máy bay rất lớn cắm xiên vào giữa hai cây đa, cánh và đuôi máy bay không rõ đã đi đâu, thân bị thủng vài chỗ khá to, bên trong lỗ thủng nhét đầy các thứ gì đó, không thể nhìn rõ. Cánh cửa của khoang máy bay đã bị bật ra, méo mó biến dạng, có rất nhiều chỗ han gỉ loang lổ, bám đầy rêu

xanh và dây leo, hầu như đã trở thành một phần của cây gắn liền với cành lá, càng máy bay bị kẹt cứng giữa các cành cây.

Tôi ngoảnh nhìn về phía ngọn núi Già Long cao vút vươn xa ở đầu kia, thềm nhủ có lẽ chiếc máy bay này đã đâm phải núi, gãy thành mấy đoạn, phần khoang vừa khéo rơi đúng tán cây đa. Xung lực lớn như vậy, quanh đây chắc cũng chỉ có hai cây đa phu thê cao to hiem thây này chịu đựng nổi.

Shirley Dương chỉ cho tôi đám thực vật màu lục che phủ thân máy bay mà cô vừa dùng dao lính dù nạo đi, trên đó rành rành hiện ra một chuỗi ký tự C5X-R1XXX-XX2 (X là chữ cái đã bị mờ không nhận ra), tôi không hiểu các quy tắc trong không quân Mỹ, bèn hỏi Shirley Dương: "Là máy bay ném bom của không quân Mỹ? Hay là đội Phi Hổ chi viện cho Trung Quốc thời kháng Nhật?"

Shirley Dương nói: "Tôi chưa phát hiện thấy biểu tượng của đội Phi Hổ trên mảnh thân này, chắc là phần còn lại của một máy bay vận tải kiểu C của không quân Mỹ, có khả năng nó cất cánh từ căn cứ Calcutta ở Ấn Độ trong Thế chiến II, chở vật tư cho quân viễn chinh Trung Quốc đang chiến đấu ở Myitkyina Mianma. Nếu là đội phi hổ chi viện cho chiến khu Trung Quốc thì phải có biểu tượng rất rõ ràng." Tôi gật đầu: "Chỗ này cách Mianma không xa, tôi xem bản tin thời sự, thấy báo rằng vùng Đại Hiệp Cốc của Nộ Giang và núi Cao Lê Công ở rất gần nơi này đã lần lượt phát hiện được vài chục xác máy bay vận tải của không quân Mỹ. Trong ba năm từ 1942 đến 1945, trên đường bay Trung Quốc - Mianma và sau đó là đường bay Đà Phong (3), quân đội Mỹ đã bị rơi không dưới sáu bảy trăm máy bay vận tải xuống lãnh thổ Tây Nam Trung Quốc, thật không ngờ ở đây cũng có một chiếc."

Tuyền béo dợi dưới gốc cây thấy sốt ruột, ngoác miệng gọi to: "Hò Bát Nhất! Hai người đứng trên cây bàn chuyện móc nối làm ăn gì vậy? Lại còn bắt tôi đứng đây canh gác nữa hả, trên cây ấy rốt cuộc là có cái gì thế?"

Tôi tiện tay bẻ một cành cây ném xuống chỗ Tuyền béo: "Ông leo nhéo cái gì thế? Chúng tôi tìm thấy một cái xác máy bay vận tải của Mỹ trên này, chúng tôi xem xét cho rõ đã rồi sẽ xuống..."

Tôi mới chợt nhớ đến chuyện lúc nãy có tiếng gõ tín hiệu cấp cứu phát trong thân cây, đưa mắt nhìn mảnh vỡ của chiếc máy bay vận tải, đụng nát ra thế này, sao có thể còn ai sống sót, tín hiệu kia rốt cuộc là thế nào? Chẳng lẽ là âm hồn của tổ lái chưa tan vẫn không ngừng cầu cứu...

Tầng mây trên cao bỗng che khuất mặt trăng, trên cây lập tức tối sầm, tôi nín thở, vẫy tay ra hiệu cho Shirley Dương cùng áp tai vào thân máy bay nghe xem bên trong có tín hiệu Morse kỳ dị ấy nữa không.

Điều này chẳng khó gì, tôi vừa áp tai vào khoang máy bay liền nghe thấy bên trong vang lên ba tiếng "keng, keng, keng" gấp gáp. Âm thanh vang lên hết sức bất ngờ, tôi giật bắn mình kinh hãi, nếu không phải là tay trái đang nắm cái cán cuốc chĩa vào cành cây thì có lẽ tôi đã ngã lộn phộc xuống rồi.

Tôi và Shirley Dương từ đầu chí cuối đều không dám gây ra một tiếng động nào đáng kể, ngoài mấy câu tôi quát Tuyền béo đứng bên dưới, hai chúng tôi chỉ khẽ thì thầm, từ lúc trèo lên cây, chúng tôi không nghe thấy cái thứ "tín hiệu ma" kia nữa, giờ bỗng nhiên có âm thanh vang lên trong thân máy bay, vì khoảng cách quá gần, âm thanh nghe rõ mồn một, làm sao có thể không hoảng hồn cho được.

Tôi và Shirley Dương đưa mắt nhìn nhau, vẻ mặt cô nàng hết sức nghi hoặc nói: "Quái đản thật, chẳng lẽ bên trong có cái gì đó thật? Vừa nãy tôi thấy trên nóc khoang máy bay có một chỗ bị vỡ, chúng ta thử nạy ra xem bên trong thế nào."

Shirley Dương còn không sợ, tôi đương nhiên cũng không thể tỏ ra sợ sệt, bèn gật đầu tán thành: "Được! Nếu trong đó còn xác phi công Mỹ thì chúng ta sẽ tìm cách chôn tạm họ ở đây, rồi đem giấy tờ của họ về, tiếp đó là thông báo cho lãnh sự quán Mỹ đến mà lấy hài cốt. Người Mỹ không câu nệ cái kiểu "thanh sơn xú xú mai trung cốt" (4), chắc chắn sẽ phủ quốc kỳ lên tử sĩ mà đưa về quê hương."

Shirley Dương nói: "Tôi cũng nghĩ như anh, chúng ta hành động thôi, nếu chẳng may trong khoang có... có cái gì đó, thì dùng móng lửa đen của Mô kim Hiệu úy mà đôi phó!"

Tôi cố tỏ vẻ bình tĩnh, cười rằng: "Dù có cái gì thì chúng ta cũng không sợ, đây là máy bay vận tải quân dụng, chưa biết chừng bên trong lại có vật tư quân dụng gì đó, tốt nhất là có thuốc nổ, đồ cái đầu Hiến vương này không chừng sẽ cần dùng đến đây."

Tôi chọn một chạc cây có thể đặt chân, lại đóng một cái chốt cố định vào kẽ nứt trên thân cây, lấy dây thừng leo núi buộc chặt người vào đó, rồi cầm cuốc chim nạy cái mảnh kim loại méo mó biến dạng trên nóc thân máy bay.

Shirley Dương ở bên cạnh dùng dao lảnh dù cắt dây leo bám vào trên bề mặt mảng sắt, hỗ trợ tôi nạy mảnh kim loại ra. Vì đã bỏ hoang hơn bốn mươi năm, máy bay lại bị hủy hoại tương đối nghiêm trọng, bị cây đa lâu năm phát triển chèn ép, nên tôi chỉ bật được một nửa mảnh kim loại, nửa kia chết cứng ở đó, đứng trên cây chơi voi rất khó vận hết sức lực cho nên không thể làm gì hơn nữa.

Tôi nhào người trên lỗ thủng, định nhìn xem bên trong rốt cuộc là vật gì đang không ngừng phát tín hiệu, Shirley Dương đứng sau, tay cầm khẩu súng 64 và chiếc móng lừa đen yểm trợ. Ban đêm trong rừng, đèn chiến thuật gắn trên mũ hiệu quả hơn nhiều so với lúc trong hang động tối om không nhìn thấy năm ngón tay, dùng để quan sát tình hình trong khoang máy bay này là cũng đủ rồi.

Tim tôi như muốn nhảy lên đến tận cổ họng, từ từ ghé đầu vào, lúc này trong rừng yên tĩnh lạ thường, tiếng "tung tung tung" trong khoang máy bay vang lên từng tiếng từng tiếng một, mỗi tiếng đều khiến tim tôi thót lên cao một chút.

Ánh đèn trên đầu chiếu vào trong khoang tối đen như mực, nhìn thấy trước hết là chiếc mũ phi công, hình như xác người phi công vừa khéo treo ở đúng chỗ tôi vừa nạy tấm kim loại ra, người ấy đang cúi đầu, rất có thể đã bị gãy cổ khi máy bay rơi, đầu gục xuống trước ngực. Thân máy bay biến dạng tương đối nghiêm trọng, cái hốc này khá hẹp, nên tôi chưa thể nhìn thấy tình trạng của thi thể bên dưới cái mũ, nhưng có thể khẳng định rằng góc gấp giữa đầu và thân như thế này không thể là tư thế của người còn sống.

Tôi thò tay vào định nhắc cái mũ phi công lên, không ngờ cái mũ đang gục xuống ấy bỗng khê động mấy lần, hình như nó muốn vận sức để ngẩng lên. Mỗi lần động đấy lại phát ra âm thanh như gõ vào tấm sắt.

Toàn thân tôi ướt đầm mồ hôi, thầm kêu lên một tiếng: "Khốn nạn thân tôi!" Phen này chắc chắn là gặp phải cương thi rồi, hồi nhỏ tôi sợ nhất là nghe kể chuyện cương thi nằm trong quan tài gỗ nắp quan lộc cọc, hôm nay gặp hàng thật rồi, chẳng rõ cái móng lừa đen của Mô kim Hiệu úy từ xưa dùng để khắc chế cương thi có được việc không nữa.

Tôi đâm liều, một tay cầm cuốc chim nhắc cái mũ phi công nứt vỡ ấy lên, tay kia cầm móng lừa đen dúi vào, nhưng phía dưới chiếc mũ bỗng phóng ra một luồng sáng vàng cực mạnh...

(1) Lãng phạ.

(2) Không phải kiêng kỵ gì hết. Ý nói "Không sao, không sao cả..."

(3) Đường bay Đả Phong (tiếng Anh: The Hump) là tên được phi công quân đội Đồng minh đặt cho đường bay từ Ấn Độ sang Trung Quốc qua dãy Himalaya, dùng để vận chuyển vật tư quân sự cho quân đội Trung Quốc chống Nhật và hỗ trợ lực lượng không quân Mỹ ở Trung Quốc. Đây là một đường bay cực kỳ nguy hiểm.

(4) Những con người trung liệt mai táng ở chốn núi rừng (thơ cổ)

:fallingasleep:

Ma Thối Đèn

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 3: Trùng Cốc Vân Nam

Chương 10: Máy đánh chữ

Phía dưới chiếc mũ xuất hiện một đôi mắt khổng lồ màu vàng kim, phóng ra hai luồng kim quang sắc lạnh, dường như còn chói hơn cả ánh đèn gắn trên mũ leo núi của chúng tôi.

Ánh mắt như tia lửa điện phóng thẳng vào mắt tôi, tôi thậm chí kinh hãi trong lòng, đôi mắt này thật khiến người ta ba hồn bay tí mây xanh, bảy vía lẫn nhào xuống đất, có điều chắc chắn không phải là cương thi phi công Mỹ.

Trong khoảnh khắc này thời gian dường như bỗng trôi chậm lại, ánh đèn trong đệm nhấp nháy chập chờn, tuy chưa thể nhìn rõ rốt cuộc là mắt của sinh vật gì nhưng tôi cũng nhận ra rằng đây là một con mãnh cầm to lớn hiem thấy. Cái mỏ khoằm khoằm như móc câu của nó đang ngậm một nửa con thần lằn màu lục, dưới chân nó hẵng còn một nửa đầy máu me. Rất có thể nó đã vào đây qua một lỗ thủng ở phía bên kia khoang máy bay, nắp trọng này hưởng thụ đại tiệc, không ngờ lại bị chúng tôi quấy nhiễu. Có lẽ tín hiệu kỳ quái kia là do nó mổ con thần lằn này phát ra.

Tôi chưa kịp định thần nhìn cho kỹ thì chủ của đôi mắt màu vàng ấy đã từ trong khoang máy bay lao vọt lên, thốc thẳng vào mắt tôi. Shirley Dương đứng bên tuy chưa nhìn rõ sự thể là thế nào, bỗng thấy một vật màu đen từ bên trong xộc ra, vội đẩy mạnh tôi một cái.

Lúc này tôi cũng có phản ứng, mượn lực cú đẩy giật người về phía sau, nào ngờ không để ý phía dưới nên bước hụt chân rơi thẳng xuống, bị sợi dây bảo hiểm buộc từ trước treo lơ lửng bên thân cây.

Một vật như tấm vải rộng màu nâu với hai luồng kim quang ở giữa tạt trên đầu tôi như một cơn gió, con chim khổng lồ ấy vô hốt một phát, liền dang đôi cánh bay mất hút vào màn đêm.

Thấy con chim khổng lồ ấy bay đi rồi, tôi mới hoàn hồn, ngoác chiếc cuốc chim vào dây leo cuốn trên cây đa cô thụ, trèo trở lại lên tán cây. Shirley Dương đưa tay ra kéo tôi lên nói: "Chúa phù hộ, may mà anh không sao cả, anh có nhìn rõ nó là con chim gì không? To lớn như vậy, đúng là hiem thấy thật đấy!"

Tôi trèo lên tán cây, thở hắt ra một tiếng, nói với Shirley: "Không nhìn rõ, chỉ thấy đôi mắt khá giống chim cú đại bàng. Ở trong rừng này đêm đêm rồi mà vẫn còn hoạt động, cũng chỉ có cú đại bàng là lợi hại nhất, có mỏ nhọn vuốt sắc, ở miền Đông Bắc tôi đã nhìn thấy, chụp xuống một cái là quắp được một mảng thịt to tướng trên mình gấu đen. Tôi mà bị nó bổ trúng thì đã 'đỏ ngực vinh quang' rồi."

Shirley Dương nói: "Thì ra là loài cú mèo khổng lồ. Chúng vốn ưa làm tổ trên vách núi cheo leo, sao lại rúc vào cái khoang máy bay này nhỉ? Anh chắc chắn không bị thương gì chứ?"

Tôi nói: "Thật là không bị làm sao cả, cả sợi tóc nó cũng chưa đụng đến. Có thể là phía sau khoang máy bay còn có một cái hốc lớn mà chúng ta chưa nhìn thấy, con cú đại bàng đã chui qua đó vào bắt thần lằn ăn. Chuột, thỏ, nhím, rắn... chúng ăn tất tần tật, mỗi đêm chúng phải đánh chén vài chục con mới đủ. Tiếng gõ chúng ta nghe thấy là con cú này mổ thần lằn phát ra, cô lại cứ ra vẻ thông minh, phức tạp hóa một vấn đề đơn giản, nói là mật mã Morse gì gì đó, làm cho chúng ta bị một phen hú vía không cần thiết."

Shirley Dương nói: "Nhưng lúc đó quả là rất giống tín hiệu mật mã điện báo... OK, coi như tôi nhầm, anh cũng đừng có mà được nước lấn tới nữa, đợi tôi vào trong khoang máy bay xem có thứ gì không."

Tôi biết với tính cách của Shirley Dương, đã gặp xác máy bay của không quân Mỹ ở đây rồi thì nhất định phải xem xét kỹ, mai táng ôn thỏa hài cốt của phi công gặp nạn, rồi mở cuốn Kinh Thánh ra đọc một chap rồi mới yên, có muốn cũng không thể cản nổi cô nàng. Chuyện này thì tôi cũng giữ thái độ tích cực, dù sao thì trong Đại chiến thế giới thứ hai đám Mỹ này cũng sang giúp chúng tôi kháng Nhật, đành rằng về mặt chiến lược người Mỹ cũng vì lợi ích của chính họ, nhưng nói gì thì nói, vẫn coi như đã hy sinh ở đất Trung Quốc, chôn cất di thể của họ ở đây trước, trở về thông báo với chính phủ họ, làm như thế cũng là lẽ đương nhiên.

Tuyên béo đứng dưới thấy trên cây lao xao rồi mù, không nén nổi tò mò, lại ngoác họng ra hỏi:

"Hai người có tìm thấy thứ gì đáng tiền không? Có cần tôi lên hỗ trợ không?" Nói rồi cậu ta chẳng đợi chúng tôi trả lời, xắn luôn tay áo, đeo súng sau lưng trèo lên.

Tôi lấy làm lạ, hỏi: "Mẹ kiếp cậu mắc chứng sợ độ cao kia mà? Sao bỗng nhiên lại dám trèo cây? Hay là dây thần kinh bị chập rồi?"

Tuyền béo đáp: "Chúng tạt cái đít cậu ấy, đêm tối tù mù thế này nào có thấy cao thấp ra sao, với cả đi khai đồ của Tây đánh rơi, vắng tôi sao được, máy bay ấy ở chỗ nào thế?"

Tôi nói với cậu ta: "Nên cẩn thận thì hơn, chận tay lỏng ngóng như con gấu chó, cây cao thế này đâu phải chuyện đùa, lấy dây bảo hiểm buộc cho chắc đi đã. Mà cậu đứng xa tôi ra một chút, cậu nặng như vậy dễ chừng làm gãy cả chạc cây mất! Vừa nãy tôi đã suýt bị rớt xuống rồi."

Dặn dò Tuyền béo xong, tôi ngoảnh sang nhìn, thấy Shirley Dương đã trèo lên phía trên lỗ hổng khoang máy bay, sắp sửa chui xuống, tôi vội sang phía đó định vào thay, nhưng lại nhận ra cái hộc ấy rất hẹp, chỉ có cô nàng mới miễn cưỡng chui lọt vào được.

Để chui được vào trong khoang máy bay, Shirley Dương phải gỡ bỏ túi đeo và các vật dụng không cần thiết khác, kể cả chiếc ô Kim Cang luôn mang theo mình như hình với bóng cũng đưa tôi cầm hộ, sau đó chiếu đèn pin mắt sói cẩn thận soi vào chỗ sâu trong khoang máy bay, xác định rõ không có con vật nào khác, rồi chổng hai tay vào miệng lỗ hổng thả người tụt xuống.

Tôi với Tuyền béo ở bên ngoài canh phòng, tôi hỏi cô nàng: "Bên trong có xác người Mỹ không? Có thì cô lấy thùng buộc vào, chúng tôi sẽ kéo lên."

Shirley Dương ở trong đó trả lời: "Không có. Đầu máy bay bị đâm nát, trong buồng lái không có thi thể, chỉ thấy hai cái mũ phi công. Chắc họ đã kịp nhảy dù trước khi máy bay rơi."

Tôi nói với Shirley: "Nếu không có thì cô lên ngay đi, tôi thấy hai cái cây già cỗi này cứ rung rung, chỉ e không kham nổi ngàn này trọng lượng, có thể gãy bất thình lình mất."

Shirley Dương không trả lời ngay, chỉ thấy cô nàng bới tung đồng đồ bên trong, một lúc lâu sau mới nói: "Tôi nghĩ mấy cái hòm ở đây chắc là đựng vũ khí đạn dược, để xem xem còn dùng được không... chúng ta may mắn lắm, có một số vẫn còn rất nguyên vẹn, không ngờ hơn bốn chục năm..."

Tôi và Tuyền béo nghe nói trong đó có vũ khí, đều rất phấn chấn, chưa vào đến Trùng cốc mà đã chạm trán bao nhiêu là mãnh thú, chỉ hận một điều rằng trước khi vào núi không kiếm được vũ khí lợi hại, thế loại súng hơi bắn đạn bi sắt kia ở trong rừng này đúng là chẳng làm nổi trò trống gì, cái thứ súng ống không thể bắn liên một hơi khiến người ta sốt ruột muốn chết. Trạng bị của Mỹ trong xác máy bay vận tải này dù toàn là kiểu cũ thì vẫn còn hơn súng bắn chim cả trăm lần!

Tôi đang định hỏi trong đó có súng gì, bỗng cảm thấy phía sau lưng có gì đó không ổn. Cả khu rừng này từ trên xuống dưới này giờ chưa từng thấy có gió, lúc này lại chợt có gió lạnh lướt qua, cơn gió nhẹ như không nhưng tôi vẫn cảm nhận được. Theo bản năng, tôi bấm ngay cái chốt ở cán ô Kim Cang, xòe ra chặn ở phía sau lưng.

Cái ô Kim Cang này là cổ vật đã có tuổi thọ vài trăm năm, làm bằng một thứ kim loại quý hiếm cứng như thép tinh luyện cả trăm lần, dù lấy cưa điện ra cắt cũng chỉ tạo được một vết trắng trắng mờ mờ, ở trong tay các vị Mô kim Hiệu ủy đời trước, không biết che chắn được bao nhiêu ám khí trong mộ cô rồi, có nội đây là đồ chơi có giá trị thực dụng nhất mà môn phái Mô kim Hiệu ủy truyền lại cho đời sau cũng chẳng sai.

Chỉ nghe thấy mấy tiếng xèn xẹt như có lưỡi dao thép cạo trên tán ô. Tuyền béo đứng đối diện tôi giơ tay chỉ phía sau lưng tôi kêu lên: "Mẹ kiếp, con cú to thế!", rồi giương súng lên ngắm bắn.

Lúc này tôi mới biết đó là móng con cú đại bàng cào vào ô Kim Cang, ra nó vòng trở về đánh trộm. Không ngờ con chim khôn kiếp này lại thù dai như vậy, nếu tôi không phản ứng nhanh, lại có ô Kim Cang hộ thân, bị nó quặp một nhát là thủng da toác thịt chứ chẳng chơi.

Tiếng súng của Tuyền béo cũng vang lên cùng lúc, con cú đại bàng to xác thật nhưng động tác trên không lại dập dờn linh hoạt như bóng u linh, trời thì tối nên Tuyền béo đã bắn trượt.

Tuyền béo rất hiếm khi bắn trượt, không khỏi quýnh hết cả lên, đưa tay lần tìm khắp người, rồi kêu trời, cậu ta quên mang theo đạn sắt, cả khẩu súng lục 64 cũng không mang theo người, đành cầm ngược

"Kiềm Uy" lên coi như gây chọc lò, đề phòng con cú đại bàng vừa tạm thời bay vào màn đêm kia quay lại giờ trò "hồi mã thương".

Hai chúng tôi chỉ còn cách dùng đèn gắn trên mũ chiếu lung tung bốn bề. Mây đen che khuất mặt trăng, hai luồng sáng của chúng tôi quét lia khắp mọi phía, dù sao thì con cú đại bàng có thể mặc sức bay lượn khắp rừng trong đêm tối, nó có thể ló ra từ bất cứ hướng nào.

Đúng lúc này sau lưng Tuyên béo bỗng xuất hiện hai luồng ánh sáng vàng chói, một đôi mắt vàng to tướng mở ra, tôi vội hét toáng lên với cậu ta: "Thấp người xuống, nó ở sau lưng cậu ấy!"

Tuyên béo hoảng loạn nhào ra phía trước mà quên rằng mình đang ở trên cây. Cậu ta kêu rú lên thảm thiết rồi rơi thẳng xuống dưới. May mà trước đó tôi đã nhắc cậu ta phải cài dây bảo hiểm, nên mới không bị ngã xuống nền đá dưới kia, cả người cũng bị treo lủng lẳng như tôi khi nãy, có điều với trọng lượng như cậu ta, chẳng rõ cành cây và sợi dây này giữ được bao lâu nữa. Tuyên béo hoảng hồn, hai chân đạp gió lung tung, nhưng càng cựa quậy cành cây càng rung đưa dữ dội, lá cây và dây leo rề ngẫn bị cậu ta lắc cho rơi rào rào xuống đất, cả cây đa già cối rung lên, bất cứ lúc nào cũng có thể gãy lìa.

Tôi còn chưa kịp nghĩ cách kéo Tuyên béo lên thì trước mặt bỗng tối sầm, cái đèn gắn trên mũ bị che kín, con cú đại bàng như một bóng u linh đã từ trên cao lao thẳng vào đầu tôi.

Lần này tôi không kịp giương ô Kim Cang ra chắn, cũng không còn tay đâu mà rút súng bắn, đành giờ cái ô đã cụp lên để chặn bộ móng vuốt sắc nhọn của con cú đại bàng đang nhào xuống. Nào ngờ con cú đại bàng hung tợn hết mức, lại dùng luôn móng vuốt của nó quặp chặt lấy cái ô Kim Cang, định tước ô khỏi tay tôi. Sức mạnh của nó thực ghê gớm, một tay tôi căn bản không thể ghì nổi, cả người như sắp bị nó nhấc bổng lên.

Đang giằng co thì một tràng súng máy vang lên, đầu đạn lóe sáng trong đêm tối. Con cú đại bàng bị đạn bắn nát thành một đồng vãi rách rơi thẳng xuống đất, nằm yên bất động. Tên thợ săn đêm hung ác hồng hách chôn rừng sâu lúc này ngược lại đã trở thành con mồi của kẻ khác.

Thì ra là Shirley Dương xách khẩu súng máy trong khoang máy bay chui ra, nổ súng tiêu diệt con cú đại bàng. Trời tôi nên không nhìn rõ cô đang cầm khẩu súng gì, tôi và Tuyên béo đang bị treo lơ lửng trên cây đều không nín nhịn được đồng thanh hô lên: "Hỏa lực quá mạnh, súng gì vậy?"

Shirley Dương vỗ vỗ khẩu súng máy trong tay, đáp: "Súng máy Thompson, đảng Bàn tay đen ở Mỹ hay gọi là máy đánh chữ Chicago. Chỉ hiểm súng này nặng quá."

Vì đây là máy bay chuyên vận tải thiết bị quân sự cho quân đội nên các vật tư đều được đóng gói rất kỹ, thêm nữa là loại súng này rất kỳ nước, cho nên cả súng lẫn túi đạn đều được bọc ni lông thành bộ. Súng mới, vẫn nguyên lớp dầu bảo quản, không ngờ sau khi máy bay bị rơi vẫn còn một phần rất nhỏ súng đạn giữ được nguyên vẹn trong điều kiện môi trường tồi tệ như thế này.

Tôi không thiết ngắm những thứ trang bị kiểu Mỹ ấy nữa, vội bảo Shirley Dương hỗ trợ thả Tuyên béo đang bị treo trên cây xuống dưới. Trái qua ngàn ấy chuyện rắc rối, cả một đêm đã hết, chỉ lát nữa là trời sáng, có điều trước lúc bình minh lại là lúc trời tối nhất, câu này thật đúng với hoàn cảnh ở đây, rừng sâu giờ hoàn toàn tối đen, xòe tay không nhìn thấy ngón đầu.

Trong đêm tối vô tận, bỗng nghe thấy một chuỗi những tiếng "tạch tè" phát ra từ bên trong cây đa chúng tôi đang đứng, tôi và Shirley Dương đều không hề chuẩn bị tâm lý, con súc sinh khắp mình đầy lông những lông quấy rối ấy vừa bị giải quyết rồi, sao tín hiệu lại đột nhiên vang lên nữa?

Nhưng có lẽ đây mới là âm thanh chúng tôi nghe thấy lúc ban đầu ở dưới gốc cây, lúc này đổi chiều lại, rõ ràng là khác hẳn tiếng con cú đại bàng mổ thức ăn, chẳng qua là lúc nãy không phát hiện ra, hiểu lầm là một thứ âm thanh tự nhiên.

Tôi chửi rủa: "Mả bà nó! Lại là cái gì tác quái nữa đây? Âm thanh này tà thật."

Shirley Dương bảo tôi im lặng để nghe cho kỹ, vừa nghe vừa thầm giải mã, sắc mặt không khỏi lộ rõ cái bóng của sự sợ hãi: "Lần này anh cũng nghe rõ rồi, lặp đi lặp lại chỉ có một đoạn tín hiệu Morse, nhưng nội dung đã thay đổi rồi..."

Tôi đồng tai lắng nghe hồi lâu, đúng là lần này không phải ba ngắn ba dài gì nữa, so với tín hiệu

trước thì hơi phức tạp hơn, nhưng có thể thấy rõ là lặp đi lặp lại. Tôi không hiểu mã Morse, nhưng lúc này thấy Shirley Dương trình trọng như thế, tôi hiểu rằng tình hình lần này không phải bình thường, không rõ nội dung tín hiệu là gì mà khiến cô sợ hãi đến thế.

Shirley Dương nhìn đăm đăm về phía phát ra tín hiệu, miệng chậm rãi nhắc lại: "Tè tách tách... tách... tách tè ...tè tách tách... Đúng là tín hiệu ma, tín hiệu tử vong của vong hồn."

:fallingasleep: :bye:

Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Quyển 3: Trùng Cốc Vân Nam

Chương 11: Lệnh tìm kiếm

Rừng nguyên thủy trước lúc bình minh chìm trong bóng đen như thể bị đôi cánh của thần chết phủ lên, yên tĩnh đến mức một cái kim rơi xuống đất cũng có thể nghe thấy. Tôi ngồi trên ngọn cây nghe kỹ mấy lần, tuyệt đối không thể nghe nhầm, đúng là các tín hiệu cứ lặp đi lặp lại mãi.

Ngay cả Tuyên béo ngồi dưới gốc cây cũng nghe thấy tín hiệu "tạch tach tè tè" kỳ quái này, cứ ngẩn cổ nhìn mãi lên trên cây.

Chúng tôi tạm thời không dám chủ quan mạnh động, chỉ bật đèn pin mắt sói chiếu vào nơi phát ra âm thanh ấy, nhưng luồng sáng đèn pin bị cành lá rậm rạp chặn lại, lờ mờ, càng nhìn lại càng thấy sợ, thậm chí có những mảng vỏ cây sần sùi nhăn nheo kỳ quái, nhìn trong bóng tối thật giống như thầy ma với bộ mặt gớm ghiếc.

Tôi khẽ hỏi Shirley Dương ở bên cạnh: "Chẳng lẽ phi công Mỹ bị rơi vào trong hốc cây, trước khi chết đã phát sóng điện cầu cứu, âm hồn không tan và vẫn quanh quẩn ở chỗ cái cây này?"

Shirley Dương lắc đầu: "Không thể! Lúc này chui vào xác máy bay lục soát tôi đã xem xét rất kỹ mọi góc ngách, chẳng những không có hài cốt của tổ lái, mà cả ba lô dù cũng không, cho nên tôi mới phán đoán rằng họ đã nhảy dù thoát thân trước khi máy bay rơi. Và lại, đầu máy bay đâm vào núi đã bị hủy hoại hoàn toàn, sau đó phần thân này mới rơi xuống ngọn cây, tín hiệu ma quỷ này sao có thể phát ra từ trong thân cây được nhỉ?"

Tôi nói với Shirley Dương: "Trước khi cô bắn hạ con cú đại bàng, thì chuỗi tín hiệu ấy là SOS, còn đoạn vừa này đột nhiên biến thành DEAD, liệu chúng có liên quan gì không? Ngoài lính không quân Mỹ điều khiển chiếc máy bay vận tải kiểu C này ra, ở chốn thâm sơn cùng cốc này làm gì có ai biết đánh mã Morse đâu?"

Shirley Dương đã từng không chỉ một lần nói với tôi, con người chết rồi sẽ lên thiên đường, đó mới là điểm cuối cùng của hành trình sự sống, vì vậy xét từ góc độ này, Shirley Dương tin rằng con người có linh hồn. Shirley Dương lại nói: "Tín hiệu cầu cứu SOS lúc đầu, có thể là do tôi đã nghe nhầm. Có lẽ đó là âm thanh con cú đại bàng phát ra khi nó ở trong khoang máy bay mổ con thằn lằn, vì thế các âm thanh rối loạn, không liên tục. Còn đoạn tín hiệu này, anh cũng nghe rồi đấy, hoàn toàn khác hẳn, âm thanh dài ngắn rất có quy luật, và lặp lại nhiều lần không hề sai sót..."

Chính tai mình nghe thấy, lại rõ ràng như thế, tôi cũng không thể không tin tính chân thực của truyền thuyết "tín hiệu ma". Tôi nói với Shirley Dương: "Những tín hiệu này tuy rất có quy luật nhưng không giống như tiếng của máy phát tín hiệu, nghe hơi giống tiếng giọt nước rơi nhưng trầm hơn nhiều, có lẽ chúng ta đã đoán đúng, trong thân cây này có người chết."

Shirley Dương nói: "Có nhà khoa học từng làm thí nghiệm, thấy linh hồn con người có sóng điện rất yếu, mà năng lượng rất yếu dù vẫn có thể tồn tại lâu dài trong một môi trường nhất định hoặc một từ trường nào đó, nhưng điều quan trọng nhất là đoạn mật mã tử vong này rốt cuộc đang truyền đạt ý đồ gì, là đề cảnh cáo hay là hù dọa chúng ta?"

Phán đoán dựa trên kinh nghiệm của tôi, gặp phải tình huống như thế này, chạy trốn tuyệt đối không phải là lựa chọn tốt, cứ nghi thần nghi quỷ mãi, rồi sẽ hoang mang nơm nớp đủ điều, dẫn đến tự gây rối loạn tâm lý cho chính mình, càng dễ sinh chuyện. Vào lúc này ta càng nên cẩn đảm để tìm cho ra nguyên nhân, làm rõ thực chất vấn đề mới có thể yên tâm được. Trời sắp sáng đến nơi, đêm đen chẳng mấy nữa sẽ kết thúc, có ánh sáng rồi thì không phải sợ sệt gì nữa.

Tôi bèn bám cành cây đứng lên, nói với Shirley Dương: "Cứ đoán già đoán non mãi cũng chẳng đi đến đâu, chi bằng đi xem thử, rốt cuộc là vong hồn gì đang tác quái, làm rõ đã rồi sẽ có hành động sau."

Shirley Dương gật đầu đồng ý, bèn thay băng đạn cho khẩu "máy đánh chữ Chicago" rồi đưa cho tôi. Kiểu súng máy này quá nặng, cô nàng dùng không thuận tay. Hai chúng tôi chỉnh lại tiêu cự của đèn gắn trên mũ, rồi gia cố lại dây an toàn.

Tôi rút hộp đạn ra xem xét, thấy bên trong nạp đầy đạn, bèn cầm xóc "cách cách" vào mũ bảo hiểm. Tỷ lệ trượt của loại súng này có tiếng là cao, cần lèn chặt đạn trong hộp, đề phòng lúc khẩn cấp đạn bị kẹt. Tôi lắp hộp đạn trở lại, kéo lẫy cho đạn lên ô, vẫy tay ra hiệu với Shirley Dương, chia nhau hai hướng trèo lên cành đa để tìm nguồn phát ra "tín hiệu ma" ở trong xác máy bay.

Càng đến gần, tín hiệu tách tề nghe càng rõ, càng nghe càng cảm thấy không phải tiếng máy điện tử. Chúng tôi rà soát kỹ bên cạnh xác máy bay, cuối cùng cột ánh sáng của đèn gắn trên mũ đều tập trung vào một chỗ trên cành cây.

Đề đề phòng chuyện ngoài ý muốn, Shirley Dương đi trước, tôi đi sau nửa mét yểm hộ cho cô nàng. Shirley rọi đèn quan sát tỉ mỉ đoạn thân cây phát ra tín hiệu, rồi ngoái lại vẫy tay ra hiệu cho tôi, có thể xác định rồi, âm thanh chính là phát ra từ chỗ này, cứ tách tách tề tề rất không bình thường.

Tôi chĩa khẩu Thompson vào mục tiêu, đề phòng lại có thứ gì đó như con cú đại bàng xông ra tấn công người. Cái "máy chữ Chicago" cỡ nòng 11,4mm này đâu phải tầm thường, tốc độ bắn như mưa sẽ bắn nát như bất kỳ con mãnh thú rừng sâu nào.

Shirley Dương thấy tôi đã sẵn sàng, bèn lấy con dao lính dù ra, từ từ cắt đám thực vật bám đầy cành cây đa, gạt bỏ các lớp rêu xanh và dây leo dày cộm, sau vài lượt đã nhận ra đó là một cái hốc cây tự nhiên. Cái hốc này chỉ lớn bằng hai nắm đấm, trải qua bao nhiêu năm tháng, miệng hốc đã bị các loài thực vật ký sinh bịt kín.

Shirley Dương thận trọng cắm lưỡi dao vào chỗ sâu nhất của đám rêu, cảm giác nơi đầu mũi dao truyền lại như đã đụng phải một vật cứng.

Tôi và Shirley đưa mắt nhìn nhau, đều lấy làm nghi hoặc, trước đó không nghĩ rằng ở đây lại có một cái hốc nhỏ thế này, mà dù có hốc cây, thì cũng phải là loại đủ lớn để có thể cho người hoặc động vật ở bên trong phát ra tiếng động, không thể bé tí thế này được. Trên cây đa già cổ này không biết có bao nhiêu hốc kiểu này, đều là tổ ấm của các loài động vật nhỏ, hơn nữa xem ra không thể hình thành trong một thời gian ngắn.

Cành cây phía sau bỗng đung đưa một hồi, thì ra Tuyền béo lại trèo lên lần nữa. Lần này không cần tôi phải nhắc, cậu ta đã tự buộc chặt dây an toàn vào người.

Tôi đang định hỏi sao không đứng dưới kia cảnh giới lại trèo lên đây làm gì, liền để ý thấy vẻ mặt hoảng hốt của cậu ta. Trên đời này đâu có nhiều thứ khiến Tuyền béo phải sợ, chỉ nghe cậu ta run rẩy nói với tôi: "Nhất à, mẹ kiếp... mười phần chắc tám là cây này có ma rồi, tôi phải lên theo hai người thôi, vừa nãy sợ gần chết."

Tôi thấy Tuyền béo không có vẻ gì là nói đùa, trong các vấn đề không liên quan đến tiền bạc, chỉ có chuyện gì trực tiếp đe dọa đến tính mạng mới khiến cậu ta phải sợ. Tôi vội hỏi Tuyền béo xem đã xảy ra chuyện gì, có phải nhìn thấy cái gì đó không?

Tuyền béo định thần, rồi nói: "Vừa nãy tôi đứng dưới gốc cây nhìn hai người trèo qua trèo lại trên cành cây, hiem nổi trời tối quá, nhìn một lúc lâu, chỉ thấy ánh đèn trên mũ hai người, nhân nhát nhìn không rõ. Nhìn mãi phát chán, tôi định châm điếu thuốc hút cho đỡ buồn, bỗng chợt nghe có tiếng phụ nữ khóc, khóc rất thảm thiết. Mẹ kiếp, làm lão gia sợ quá, đến nỗi cầm ngược điếu thuốc, suýt nữa thì bỏng lưỡi. Chắc chắn có ma nữ, cậu nghe mà xem... đây đây... lại khóc rồi đây!"

Shirley Dương đang dùng dao nạy mảnh thực vật mục nát trong hốc cây, cũng đã làm gần xong, chưa kịp xem xem cái vật cứng bên dưới là gì thì nghe thấy Tuyền béo nói quanh đây có ma nữ đang khóc, bèn dừng lại, cùng tôi lắng nghe động tĩnh ở xung quanh.

Chúng tôi vốn chỉ để ý "tín hiệu ma", bây giờ im lặng lắng nghe, quả nhiên có tiếng nước nổ thật. Phía sau núi Già Long không hề có gió, vì vậy đây tuyệt đối không phải tiếng gió rít, âm thanh này thì khác thường, hơn nữa lại thoát Đông thoát Tây phiêu hốt bất định, trong bóng tối càng thêm rùng rợn.

Tôi, Tuyền béo và Shirley Dương lập tức đứng dàn ra thành hình chữ Đỉnh, tôi giương khẩu Thompson, Tuyền béo dùng súng hơi "Kiếm Uy", Shirley Dương lăm lăm khẩu súng ngắn 64, như vậy góc phòng ngự của mỗi người đều rút xuống còn 120 độ, hợp nhau tạo thành thế y độc.

Tiếng khóc thút thít chạy vây quanh chúng tôi hai vòng, rồi bỗng chia thành ba tuyến, từ lưng chừng trời nhanh chóng áp xuống phía chúng tôi. Lần này thì tôi đã nghe rõ, chẳng phải tiếng ma nữ mà là cú đâm đang rúc. Thì ra đồng loại của con cú đại bàng chết tiệt, có điều lần này không phải chỉ là một hai con. Nghe tiếng rúc đủ biết chúng không phải loại nhỏ rồi, hẳn là đến tìm chúng tôi trả thù, tuy rằng có súng có đạn trong tay nhưng trong bóng tối phải đối phó với bọn u linh thoát ẩn thoát hiện trên bầu trời đêm này quả thật là hơi có phần thua thiệt.

Lúc này thì Shirley Dương cũng không nghĩ đến chuyện tiết kiệm pháo sáng nữa, liền lục túi đeo hông lấy khẩu súng bắn pháo hiệu ra, dùng một phát, quả pháo sáng vút lên từ ngọn cây đa, ánh sáng trắng nhợt treo trên cánh rừng hồi lâu không tắt, chiếu khắp bốn bề sáng như miền băng tuyết.

Chúng tôi cũng bị ánh sáng chói lòa của pháo sáng làm cho hoa mắt nhức đầu, đang cố chịu đựng ánh sáng lóa mắt ấy để tìm kiếm mục tiêu xạ kích thì rừng cây bỗng im ắng như chết, ngoài tiếng tìm đập và tiếng thở của chúng tôi ra, mọi âm thanh khác đều đã biến mất.

Mấy con cú đại bàng mò đến đột kích bị ánh sáng của quả pháo hiệu làm cho sợ hãi, vội lẫn vào bóng tối phía xa, lủi mất tăm mất tích, cả "tín hiệu ma" khiến người ta sởn tóc gáy cũng im bất theo, không thấy động tĩnh gì nữa, ngay tiếng chim hót buổi sớm mai thường có cũng không thấy, cơ hồ như các loài động vật đều chết sạch cả rồi vậy.

Tôi chưa kịp kinh ngạc, dường như đồng thời với sự biến mất của âm thanh, từ phía chân trời núi cao chênh vênh, một dải ánh hồng bình minh rõ mây ló ra, rồi chùm tia nắng đầu tiên xuống khắp cánh rừng quái dị này.

Hình như vào khoảnh khắc rạng đông, các loại quái vật yêu ma đều chạy về hang ổ ẩn nấp để lẫn tránh ánh mặt trời.

Chúng tôi nhớ đến cái hóc trên cây đa, bèn ngoảnh lại nhìn, chỉ thấy trên cành cây nằm dưới cái xác máy bay vận tải kiểu C có một cái hóc màu xanh lục, dưới đáy hóc có một mảnh đá nhẵn bóng màu đỏ sẫm đang ánh lên những tia sáng yếu ớt trong nắng mai.

Tôi chưa kịp nhìn rõ là chuyện gì bỗng cảnh cây dưới chân kêu rắc rắc gãy luôn, thì ra cành đa chĩa ngang này đã phải chịu đựng phần lớn trọng lượng của khoang máy bay vận tải kiểu C, mới rồi chúng tôi đứng cùm lại một chỗ để chuẩn bị nghênh chiến với lũ cú đại bàng đến tập kích, đây vốn là điều tối kỵ khi hoạt động trên cây, nhất là có cả cái gã Tuyền béo kia nữa, cây đa già cỗi không chịu nổi, phần lớn các cành ở ngọn cây đều gãy làm đôi, thân cây già khú để hoàn toàn nứt toác ra.

Vô cùng may mắn là chúng tôi đều buộc dây bảo hiểm vào thân cây chính, cho nên tuy có bị va đập vào thân cây nhưng không bị rơi thẳng xuống đất, hôm nay mấy sợi dây bảo hiểm này đã cứu chúng tôi không dưới ba lần. Cành cây chủ yếu đỡ cái xác máy bay vận tải kiểu C bị gãy, khiến nó từ độ cao hơn hai chục mét rơi thẳng xuống đất, phát ra những tiếng động dữ dội và bi thảm.

Chúng tôi ngẩng đầu lên, liền nhìn rõ trong lòng cái cây đa già cỗi đã bị toác rạn, ai nấy đều há mồm trợn mắt, một lát sau Tuyền béo mới nói: "Cái gì thế kia? Hình như là rất đáng tiền... có lẽ phen này... mẹ kiếp, chúng ta sẽ phát tài thật rồi!"

Đúng lúc này, tín hiệu vừa quen thuộc vừa lạ lùng kia bỗng vọng ra từ thân cây bị nứt toác...

Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Quyển 3: Trùng Cốc Vân Nam

Chương 12: Máu đỏ

Chúng tôi lúc này chẳng khác gì những pho tượng người ở trong sơn động, bị dây bảo hiểm treo lủng lẳng trên cành cây đa, nắng sớm mai chiếu lóa cả mắt, chỉ thấy trong bụng cây toác ra lộ một vật màu đỏ sẫm, hình khối hộp chữ nhật, hai cạnh phía trên được mài lượn tròn.

Ánh mặt trời xuyên qua cành lá chiếu vào, phát ra một vầng sáng màu tím nhạt, đây là cái gì vậy? Tôi vùng vẫy ngoắc cái cuốc chim lên cành cây, trèo trở lại lên tán cây, sau đó kéo Shirley Dương cùng lên. Tuyền béo vốn mắc chứng sợ độ cao, nên không dám quấy đạp gì, sợ đến nỗi toàn thân cứng đờ, tôi định dùng dây bảo hiểm thả cậu ta xuống đất nhưng cu cậu cứ khăng khăng không chịu: "Kéo tôi lên đây đi, tôi phải nhìn kỹ cái vật ấy mới được, tôi thấy có đến tám phần là đáng một món tiền lớn đấy."

Tôi đành cùng với Shirley Dương vận hết sức lực kéo dây bảo hiểm, giúp Tuyền béo leo trở lại lên tán cây. Lúc này trời đã sáng rõ, đứng trên ngọn cây cao hơn hai chục mét nhìn xuống, hơi có cảm giác như đứng bên vực sâu, như đi trên băng mỏng.

Lần này chúng tôi đã biết điều, tự đứng giãn ra, vây quanh quan sát vật thể xuất hiện trong thân cây, Tuyền béo hỏi tôi: "Cái này là quan tài à? Bằng ngọc hay bằng pha lê? Sao lại có màu sắc kỳ dị như thế? Tôi thấy nó hơi giống mấy mảnh kê huyết thạch mà ta lượm được ở Phan Gia Viên."

Tôi không trả lời cậu ta mà chỉ chăm chú quan sát, ở giữa thân cây đa lộ ra già nửa cổ quan tài trong suốt trông nửa như ngọc nửa như pha lê, sáng bóng khác thường, gần như trong suốt, bên ngoài có một lớp trắng mờ mỏng tang như cánh ve sâu, phía trong đỏ dần, càng vào sâu càng sẫm, trông giống như chứa đầy máu tươi đỏ thắm. Phần lớn quan tài bị các loài thực vật ký sinh bao bọc, khó mà nhìn được toàn diện.

Chúng tôi chưa từng nhìn thấy thứ chất liệu như thế này, quan sát kỹ hơn, phát hiện nó chế từ một khối ngọc thạch gần trong suốt, bên trong lại có một tầng pha lê, trong nữa có lượng lớn chất lỏng màu đỏ sẫm, trông như máu tươi. Nếu chỉ nhìn bề ngoài, đây là một cổ quan tài ngọc hiếm thấy.

Shirley Dương thấy cổ quan tài ngọc kỳ quái bèn lấy làm lạ: "Đây rõ ràng là quan quách dùng cho người chết, vật liệu này là Thiên ngọc Tây Tạng chứ không phải ngọc vùng Vân Nam giáp với Mianma. Có điều... sao trong thân cây lại có cổ quan tài lớn bằng ngọc thế này? À... phía sau núi Già Long đã là phạm vi của mộ Hiến vương, bộ quan quách này rất có khả năng là bồi lắng của ngôi mộ chính, nhưng tại sao quan tài lại nằm trong lòng cây đa?"

Tuyền béo nói: "Thế thì cô phải hỏi cậu Nhất này này, tay này vẫn bốc phét mình thông tỏ mọi kiểu quan tài mồ mả ở Trung Quốc đấy thôi! Để hắn giải thích đi."

Tôi lắc đầu: "Thế này là làm khó tôi rồi, từ thời cổ xưa, xây cất mộ mả đều rất coi trọng phải có gò có cây. Cây là để đánh dấu phần mộ, trông ở trước gò, để cho kết cấu lăng mộ có được hình thể tạo phúc âm cho tử tôn, nhưng chưa từng thấy ai đặt quan tài vào trong thân cây, vậy thì còn ra thể thống gì nữa."

Từ đời Thương, Chu, Trung Quốc đã có lý luận phong thủy, an táng người chết xưa nay rất lưu ý đến thế "công dương bọc âm, kê sông dựa núi", chứ đâu có lý gì lại treo trên cây! Cây đa cổ thụ này lại nằm trong cánh rừng sau núi Già Long, đỉnh núi mây mù bao bọc, không nhìn rõ thế núi nhưng xem bản đồ thì biết đây chỉ là một ngọn núi đơn lẻ, là một con độc long. Sách "Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật", mục "quyết chú tâm long" đã nói rõ: Long huyết tới kiệng cảnh vắng tanh, bốn bề lạnh lẽo khí không lành, rồng trơ núi lẻ không yên ổn, đâu có trấn an cực chẳng đành.

Mặc dầu địa thế ở đây thấp dần theo hướng Đông Tây, nhưng quá cô quạnh, là một vùng trũng sâu không thấy đáy, cho nên chắc chắn không phải nơi tốt nhất để đặt lăng tẩm.

Hơn nữa, cây cổ thụ là thứ đứng đầu trong năm điều hại cho mồ mả. Nơi chôn cất mà bên trái có cây cổ thụ, núi đơn lẻ, sông đứt gãy, đỉnh nhọn trơ trụi, đá lởm chởm, hình thế đều rất xấu, quyết không nên mai táng. Nếu có cây cổ thụ sẽ tranh mất phong khí; núi đơn lẻ sẽ ít được che chở, thì thế không

tan không kết, âm dương tât xung khắc; có sông đứt gãy thì đất khô mạch nghẽn, mà mạch nghẽn thì sinh khí cũng bị tắc; nơi đá lởm chởm, vách dốc chênh vênh, hung khí tràn lan, ắt sẽ bị tai họa vì khí xấu của đất, có núi trọc thì đó là nơi không có sinh khí.

Tuy nhiên những nơi ấy không hẳn là nơi đất hung đất dữ, có lẽ nếu xây chùa miếu hoặc nhà thờ thì thích hợp hơn, sẽ có tác dụng điều hòa hình thế, nhưng dùng để xây mộ chôn người thì không hợp.

Cho nên, càng không thể dùng cây để làm nhà mồ, việc này hoàn toàn trái với lý luận về hình thế phong thủy, vì hoàn toàn không có chút khí mạch, minh đường, thủy khẩu, hoặc long, huyệt, sa, thủy, hướng... gì hết. Tuy nhiên, chiếc quan tài ngọc trong suốt kia quả là hiếm thấy, chất lỏng bên trong là thứ gì? Lẽ nào là máu thật? Nếu thế thì đó là máu của ai?

Tôi đến gần, giờ ngón tay chạm vào quan tài, đầu ngón tay thấy mát lạnh trơn bóng, đúng là ngọc quý hiếm gặp, càng hiếm hơn nữa là toàn thân nó không một gợn tí vết, lại độ sộ như vậy, dấu trong hoàng cung đại nội cũng khó mà tìm được một khối ngọc đẹp nhường này. Cổ quan tài ngọc được đặt nằm ngang trong thân cây đa, thân cây phát triển, chèn ép, đứt gãy một số thớ gỗ tí đờ, nên bây giờ nó hơi nghiêng.

Ở đầu bị nghiêng xuống, chỗ nắp và thân quan tài tiếp giáp có vài vết rạn rất nhỏ, có lẽ bởi trải qua bao năm tháng, nhiều yếu tố tác động gây ra, chất lỏng trông như máu bên trong quan tài cũng dần dần thấm thấu ra ngoài, rớt xuống loang lổ trên phiến đá ngọc kê phía dưới.

Đến lúc này chúng tôi mới chợt hiểu ra, Tuyền béo leo lên cây lần thứ nhất, làm cho quan tài trong thân cây bị nghiêng, chất lỏng màu đỏ sẫm thấm ra theo mấy vết rạn rồi rớt xuống phiến đá kê bên dưới, cộng với thân cây vốn bụng kín mít, giọt nước tí tách lúc mau lúc thưa, âm thanh trầm đục, đã bị chúng tôi nghe thành một chuỗi tín hiệu điện tín.

Sau khi mực chất lỏng trong quan tài đã xuống thấp hơn vết nứt, thì các tín hiệu cũng tự ngừng lại, lần thứ hai, thân cây bị vỡ toác, xác máy bay vận tải rơi xuống đất, xung lực mạnh, lại làm cho quan tài nghiêng thêm, chất lỏng trong quan tài lại tiếp tục rò rỉ. Chúng tôi đang sẵn ý nghĩ chủ quan, từ đầu vẫn cứ coi các âm thanh ấy là tín hiệu, đúng là sợ bóng sợ gió, đa nghi quá.

Nhưng tôi lại lập tức thấy chột dạ, liệu có đúng là trùng hợp ngẫu nhiên không? Sao lại tổ hợp thành một chuỗi mã tử vong được? Nếu chỉ là ngẫu nhiên, thì nó cũng chẳng phải điềm tốt lành gì. Mong sao chuyện đi này của chúng tôi sẽ không xảy ra chuyện gì bất trắc.

Trong khi tôi đang suy nghĩ vẩn vơ thì Shirley Dương cầm cọn dao lính dù cạo bỏ các dây nhợ thực vật bám trên nóc quan tài, rồi đi gang tay xoa sạch bề mặt. Nắp quan tài hiện rõ những hoa văn chạm khắc hết sức tinh xảo, toàn bộ bề mặt được chạm các hình chim uyên ương, hồng nhạn, cáo, thỏ, hoẵng, hươu, voi... là các loài chim thú quý hiếm, tượng trưng cho sự tốt lành và khôn ngoan, ở bốn góc còn trang trí hoa văn đối xứng nhau là các loại hoa thảo muôn hình muôn vẻ.

Bốn mặt xung quanh quan tài ngọc khắc chìm rất nhiều cánh hoa sen, phù điêu hình củ ấu, ở giữa mỗi mặt lại khắc hình một con vệt thân thái giống y như thật, mỏ con vệt còn ngậm một đóa linh chi.

Shirley Dương ngẩng đầu lên, nói với tôi: "Các bức phù điêu trên quan tài ngọc này được tạo hình hiền hòa êm dịu, tuy hơi kém sinh động nhưng cách thể hiện các đường nét vẫn mộc mạc tươi sáng, hoa mỹ mà không mất đi vẻ thâm trầm. Hình thức thể hiện hàm chứa tính nghệ thuật cao này rất gần với phong cách thuận phác cổ kính của thời Tần - Hán. Chắc chắn đây là bồi lãng của lăng mộ Hiến vương, không thể nhầm được!"

Tuyền béo đứng bên rất sốt ruột, nắn nắn các ngón tay, nói: "Mặc xác hẳn là vương là bá gì, chúng ta bắt gặp cổ quan tài này rồi, thì nó là của ta. Cứ bật nắp ra xem xem bên trong có mình khí gì không, bây giờ trời cũng đã sáng, chẳng sợ cóc gì thì biến."

Tôi vội can ngăn cậu ta lại: "Chớ nôn nóng! Chúng ta đâu có đi tìm cổ quan tài này? Không phải vô cơ mà nó được đặt trong thân cây. Chất lỏng đỏ thẫm đỏ đầy trong này chẳng khác gì máu tươi, ai dám bảo đảm mở nó ra sẽ không xảy ra chuyện?"

Shirley Dương dùng mũi dao lính dù chấm vào chất lỏng màu đỏ sẫm rỉ ra từ quan tài, đưa lên mũi ngửi, rồi nói với tôi và Tuyền béo: "Không tanh, nhưng mùi rất nồng... giống như mùi thuốc bắc, tôi thấy bản thân cổ quan tài này không có gì đặc biệt, chất lỏng màu đỏ có thể là để chống phân hủy. Điều

lạ lùng là quan tài lại đặt trong thân cây..."

Tuyền béo nói: "Có gì đáng ngạc nhiên đâu? Có thể là hạt giống nảy mầm từ bên dưới mộ, dần dần nó phát triển thành cây, cuối cùng nó hút thũng đất dưới mộ, đội cái quan tài lên, thế là quan tài nằm trong thân cây! Đầu óc hai người làm sao thế? Chuyện bé bằng cái móng thế mà nghĩ không ra, lại còn mặt dày lặn lội từ xa đến đây để đổ đầu nữa chứ!"

Tôi lắc đầu nói: "Khả năng như Tuyền béo nói không lớn. Tôi chợt nghĩ thế này, quan tài ngọc này không phải thứ tầm thường, có lẽ dùng để chôn cất người tu đạo nào đó. Những thuật sĩ thoát tục thường tự cho rằng mình đã ở ngoài ngũ hành, không cần làm theo cách chọn nơi đặt mộ của thế nhân, quan tài phải có lối ra lối vào, nếu đây kín như bưng thì "khí" sẽ tụ hết ở bên trong. Có lẽ người ấy đã có ý bố trí như thế này, hai cây đa phụ thể là bộ quách bọc ngoài quan tài ngọc, bên trong là một vị thầy mo hoặc một người tu tiên cầu đạo. Theo tôi, cái hộc nhỏ nhỏ mà chúng ta phát hiện ra trên thân cây, là cái giếng trời để hấp thu tinh khí của thiên địa. Tương truyền mộ Hiến vương là 'thủy long huân' độc nhất vô nhị trên thế gian, kiểu như động phủ của các thần tiên mà chúng ta chưa tận mắt nhìn thấy, nếu đúng như truyền thuyết, thì bồi lũng này phải nằm tại một trong vài vị trí của các tinh tú ở xung quanh huyệt chính, cho nên ta không thể chỉ căn cứ vào địa thế quanh cây đa này để kết luận được."

Shirley Dương thấy tôi nói tương đối có lý bèn nói: "Hiến vương rất sùng bái vu thuật, chỉ một lòng muốn tu tiên, cho nên cận thân xung quanh ông ta phần lớn là các thuật sĩ, từ đó suy ra thì đây là một cô tiên quan trọng số các bồi lũng, chỉ không rõ người nằm trong đó đã đắc đạo thành tiên chưa, nếu thế gian này có tiên thật, thì cỗ quan tài này sẽ là quan tài rỗng, thì thế trong đó đã hóa thành tiên rồi mới phải."

Tuyền béo nói: "Cậu Nhất nhanh xuống đất lấy các dụng cụ lên đây, tôi sẽ hạ nửa cái cây còn lại đang che khuất quan tài, chúng ta xem xem trong đó có thứ gì, hẳn là tiên hay là yêu quái cũng không sao, điều quan trọng nhất là phải có minh khí đáng tiên để chúng ta mở hàng lấy may. Tôi sớm đã biết lão Hiến vương này chẳng phải hạng tử tế gì, nói theo cách của lão mù, đây gọi là thấy của bất nghĩa, lý gì ta lại không lấy."

Shirley Dương cũng gật đầu: "Không chừng sẽ phát hiện được một số bí mật liên quan đến mộ Hiến vương, những thông tin đầu mối ấy sẽ giúp chúng ta không ít đâu."

Thấy hai người đều có ý mở cỗ áo quan, tôi bèn nhảy xuống, lấy ra các dụng cụ mà Mô kim Hiệu ủy vẫn dùng để mở quan tài, như thăm âm trảo, kính âm dương, và vài thứ khác. Quy định của phái Mô Kim là trời tối ra tay, gà gáy dừng tay, Lúc này trời đã sáng hẳn, theo quy định thì không được đụng đến các đồ tùy táng trong mộ, nhưng nếu mở ra điều tra xem xét thì được, cho nên phải dùng đến kính âm dương.

Kính âm dương là cổ vật truyền từ thời Đường, là một cái gương đồng đã bị mài vệt hẵn đi, vốn không phải hình tròn mà đúc thành hình tam giác, tượng trưng cho tam tài là thiên, địa, nhân, mặt trước là dương, mặt sau là âm, mặt sau còn đúc bốn chữ triện "thăng quan (mở nắp quan tài) phát tài". Khi sử dụng, phải buộc sợi chỉ đỏ treo gương lơ lửng, mặt trước hướng về ánh nắng mặt trời, bốn chữ triện phía sau quay đúng vào đầu hồi quan tài.

Tương truyền rằng kính âm dương này chuyên dùng để mở những cỗ quan tài đã bị hở ra ngoài nấm mồ. Vào thời Đường, nghề đào trộm mộ rất thịnh. Câu thơ "Hải cốt lộ nửa vời, Xương trắng phơi ngang dọc" là để miêu tả thảm cảnh ở các vùng có mồ hoang sau khi bọn đào trộm mộ tràn qua tàn phá. Vào thời ấy, bọn đào trộm mộ chuyên nghiệp rất sẵn, thủ đoạn cũng rất đa dạng, thịnh hành nhất là cách đổ đầu kiểu không đào địa đạo để vào địa cung, mà là trực tiếp dùng cuộc xéng phá mộ đào đặt ngay giữa thanh thiên bạch nhật, buộc thừng kéo quan quách lên khỏi huyệt, rồi bật nắp quan tài, lấy sạch các đồ tùy táng của người chết, xong xuôi rồi bỏ mặc hải cốt nằm phơi giữa đồng không mông quạnh. Kính âm dương là thứ công cụ mà bọn trộm mộ thời đó nhất thiết phải dùng chứ không phải dụng cụ truyền thống độc môn của Mô kim Hiệu ủy.

Chiếc kính âm dương này là di vật của Liễu Trần trưởng lão, chúng tôi chỉ biết rằng trong tình huống vạn bất đắc dĩ phải mở nắp quan tài vào ban ngày, thì có thể dùng nó chiếu vào đầu hồi quan tài để che ngự âm khí ô trọc xộc thẳng vào lửa tam muội trong tâm con người, kéo trở về sẽ gặp xúi quẩy.

Hôm nay chúng tôi hành động vào ban ngày nên lấy nó ra dùng, dù có hiệu quả hay không cũng phải

thử một phen đã. Nhưng treo gương xong, chuẩn bị dùng thám âm trảo nhỏ đính bát nắp, chúng tôi mới nhận ra rằng cổ quan tài ngọc này không dùng đinh, mà làm theo kiểu khớp mộng, hai bên phiến ngọc làm nắp có gờ rãnh rất khít.

Chúng tôi bèn đứng ra phía đầu quan tài, chuẩn bị kéo nắp quan tài ra. Tôi và Tuyền béo vừa định ra tay thì phát hiện ra ánh mặt trời đang chiếu vào cổ quan tài lấp lánh, bên trong hiện ra một cái bóng đen cao to. Bóng người này đồ sộ đen sì, có đầu và hai vai, phần bóng bên dưới vai rất to rộng, hình như bên trong quan tài còn có nhiều thứ khác nữa, nhưng chỉ nhìn hình dáng thì rất khó đoán là gì, có lẽ là các thứ đồ bồi táng đặt trong quan tài ngọc chôn theo người chết.

Tôi trầm nghĩ, bên trong đã có xác, xem ra người chết trong này chưa thể thành tiên, dù sao cũng đang giữa ban ngày ban mặt, chẳng sợ nó biến thành cương thi. Không ngờ lúc này trời bỗng có đám mây đen nặng nề kéo đến, che khuất cả mặt trời, bốn bề lập tức tối sầm, không trung sấm nổ rền vang. Tiếng sấm bất chợt khiến chúng tôi ngẩng đầu nhìn lên, tôi nguyên rủa: "Cái chôn ma quỷ này, chỉ có sấm mà không đổ mưa". Tôi trầm nghĩ sét mà đánh vào cây đa chắc chắn chúng tôi sẽ chết theo. Không ôn! Phải tìm chỗ ẩn nấp, chờ hết sấm đã rồi sẽ tiếp tục hành sự.

Bỗng nghe thấy Shirley Dượng đứng phía bên kia quan tài nói: "Hai anh lại mà xem, quan tài đang đề lên một cánh tay người chết, có lẽ tín hiệu phát ra từ đây chứ không phải là tiếng chất lỏng bên trong quan tài rỉ ra đâu."

Tôi vừa định ngoảnh lại, bỗng thấy trời lúc này tối đến nỗi không nhìn thấy người nữa. Ba chúng tôi đều không ngờ thời tiết ở đây biến đổi nhanh đến thế, chỉ trong nháy mắt đã tối đen như mực, sấm thi nhau nổ đùng đoàng...

Ma Thối Đèn

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Quyển 3: Trùng Cốc Vân Nam

Chương 13: Thăng quan phát tài

Trên đời này không có tình yêu vô duyên vô cớ, cũng chẳng có mối hận vô cớ vô duyên, bầu trời cũng không thể vô duyên vô cớ mà có sấm nổ giữa ban ngày, trong bầu không khí chẳng lành hình như đang tiềm ẩn một biến đổi to lớn.

Ngoại trừ ánh chớp nháng lên giữa những kẽ mây, bốn bề tối đen đến mức không nhìn thấy gì nữa, tôi đành bật chiếc đèn gắn trên mũ leo núi. Vừa định di chuyển sang phía bên kia tán cây quan sát xem sao thì bỗng không thấy Tuyền béo đâu nữa. Vừa nãy cậu ta còn đang chuẩn bị cùng tôi mở nắp quan tài kia mà. Tôi bèn hỏi Shirley Dương: "Cô có nhìn thấy Tuyền béo đâu không?"

Shirley Dương nhún vai. Hai chúng tôi vội cuống quýt tìm thằng béo khắp xung quanh. Một gã đàn ông to đùng béo ị đang sờ sờ, sao chỉ trong chớp mắt đã biến mất? Bốn bề không chút động tĩnh, tôi ngoảnh lại nhìn, thấy bên cổ quan tài ngọc có một chiếc giày, chẳng phải của ai khác, mà chính là giày của Tuyền béo.

Đúng lúc này, bên trong cổ quan tài ngọc hoàn toàn kín mít kia đột nhiên vọng ra tiếng gõ cộc cộc cộc. Với tôi và Shirley Dương, âm thanh này còn kinh sợ hãi hùng hơn cả tiếng sấm trên trời.

Tôi gạt nỗi sợ sang một bên, vội gọi Shirley Dương cùng tôi mở ngay nắp quan tài để cứu người. Sao Tuyền béo lại nhảy vào trong quan tài nhỉ? Hay là Mô kim Hiệu ủy thay vì "thăng quan phát tài" lại bị bánh tông trong quan tài tóm vào? Nhưng mọi khe hở trên quan tài đều bị bịt kín mít bằng sáp nên, ngoài mấy vết nứt bé tẹo ra, không còn chỗ hở nào nữa, Tuyền béo to đùng cách mạng như thế, làm sao chui vào trong ấy được? Thế này khác quá gì hiện tượng phản vật chất đâu chứ?

Shirley Dương tỏ ra thận trọng: "Đừng cuống lên, ta phải làm rõ xem là chuyện gì đã, chúng ta chưa thể khẳng định tiếng động trong quan tài chắc chắn là do Tuyền béo phát ra."

Tôi chẳng buồn để ý Shirley Dương có đồng ý hay không, chụp luôn mặt nạ phòng độc lên mặt, xắn tay áo chuẩn bị mở nắp quan tài. Quan tài khít quá, lúc vội vàng khó mà mở nổi, đành phải nhờ Shirley Dương dùng mũi dao lính dù cạo bỏ lớp sáp gắn ở các khe. Tiếng gõ cộc cộc trong quan tài lúc mau lúc thưa, rồi lặng hẳn không có động tĩnh gì nữa.

Tôi quỳnh hết tay chân, mồ hôi vã khắp người, bỗng nhiên thấy im ắng, tôi cho rằng quá nửa là Tuyền béo đã đi đời rồi, Tôi đang cuống cả cuống kê, bỗng nhiên cổ chân bị tay ai đó tóm chặt, theo bản năng, tôi giơ cái cuốc chim ngoặt tay định bỏ ngược xuống, bỗng nghe có người ở phía sau nói: "Tur lệnh Nhất! Vì Đảng vì nước, mau mau kéo anh em lên với! Con mẹ nó, chỗ này có cái hóc lớn... làm bố mày trượt chân suýt nữa thì ngã chết."

Tôi ngoảnh lại, người vừa cất tiếng chính là Tuyền béo, đang vùng vẫy trườn ra ngoài một cái hóc cây ở phía sau lưng tôi. Tôi vội đưa tay ra kéo cậu ta lên. Cái hóc này phủ đầy các loài thực vật ký sinh rậm rạp, chẳng khác nào một cái bẫy tự nhiên, nếu không giẫm lên thì không thể biết được.

Hóa ra đúng lúc chúng tôi chuẩn bị để "thăng quan phát tài" thì sấm nổ, Tuyền béo sợ quá giật mình nhảy lùi lại, nào ngờ bị hụt chân rơi ngay xuống hố, chuỗi tiếng sấm vang rền đã át đi mọi tiếng động, cho nên chúng tôi không hề hay biết.

Tôi nhìn Tuyền béo, rồi lại nhìn vào cổ quan tài ngọc. Nếu không phải Tuyền béo đã gõ trong quan tài thì là ai? Chẳng lẽ trên đời này có chuyện cương thi hoạt động ngay giữa thanh thiên bạch nhật hay sao?

Thấy Tuyền béo đã bò lên, Shirley Dương hỏi cậu ta trong hóc cây đó có gì không. Tuyền béo đáp, trong đó tối đen như mực, hình như có nhiều xương cốt và dây leo, nhưng cậu ta cũng không dám nhìn kỹ, vì dưới đó thối điếc mũi, ngạt thở như cá đuối.

Shirley Dương nói với tôi và Tuyền béo: "Hai anh lại đây mà xem. Có lẽ không phải cả tổ lái của chiếc máy bay vận tải kiểu C này đều nhảy dù thoát nạn, ít nhất vẫn có một người chết ở đây, xác anh ta bị cổ quan tài đè lên. Rất có thể bên dưới quan tài có ngách nối liền với cái hóc anh béo vừa rơi xuống."

Nghe Shirley Dương nói thế tôi lấy làm lạ, bèn nhún lên nắp quan tài nhảy sang phía đầu bên kia. Đúng như Shirley Dương nói, có một cẳng tay bị đè dưới đầu quan tài. Lòng bàn tay úp xuống dưới, tuy chưa bị phân hủy thành xương trắng nhưng đã khô hết cả, lớp da khô màu nâu xỉn bọc lấy xương cốt bên trong, không còn cơ thịt và huyết dịch, bốn ngón tay xọc vào thớ cây ở dưới quan tài, chắc là trước khi chết người ấy đã phải vật vã rất lâu trong đau đớn, ngón tay cái tì vào một cái nhíp hai đầu.

Tôi ngớ ra, thật sự không sao hiểu nổi, đây là tay người chết, nhìn tình hình này chắc là có thi thể bị đè dưới quan tài, người ấy là ai? Tại sao lại bị đè dưới quan tài? Tiếng động trong quan tài ngọc kia là thế nào?

Shirley Dương nói, hội quân Đồng minh phản công ở Normandy, thứ nhíp hai đầu này đã được dùng làm công cụ đơn giản để liên lạc, có thể phát ra hai âm thanh nặng nhẹ khác nhau. Sư đoàn 82 và sư đoàn lính dù 101 đã sử dụng chúng sớm nhất. Đúng là dụng cụ này có thể phát ra tín hiệu Morse.

Tôi và Tuyền béo đã hơi hơi hiểu ra, nhưng lẽ nào lại có vong hồn của người chết bên dưới cổ quan tài này muốn liên lạc với chúng tôi?

Shirley Dương lại nói: "Trên cánh tay này lộ ra một mẫu tay áo có gắn phù hiệu, là quân phục của không quân Mỹ trong Đại chiến Thế giới thứ hai, còn nữa, ở Trung Quốc không có cái thứ nhíp hai đầu này. Tôi đoán rằng bên trong quan tài có thứ gì đó... nguy hiểm, bên dưới quan tài có ngách liên thông, nó sẽ nuốt các vật sống gần nó. Đêm hôm qua, vong linh người phi công bị cổ quan tài sát hại đã phát tín hiệu cảnh cáo, không muốn chúng ta cũng bị hại như anh ta ngày trước."

Tôi nói với Shirley Dương: "Đêm qua loạn xạ ngẫu lên hết cả, chẳng rõ cảnh cáo chúng ta điều gì? Chẳng lẽ định nói là cổ quan tài này có ma muốn hại ba chúng ta? Vậy tại sao chúng ta chẳng cảm thấy gì cả?"

Vừa nói xong, tôi lập tức nghĩ ra chắc là nhờ chúng tôi đeo bùa Mô Kim chính công lại có cả tượng Quán Âm của Răng Vàng kiếm cho, đều là cổ vật khắc tà, nhưng chúng thực sự có tác dụng không? Tôi hoàn toàn không dám chắc. Hai cái cây già này nhất định có ma, chưa biết trong những cái hốc cây kia còn có thứ quỷ quái tà đạo gì nữa.

Để làm rõ sự thật, ba chúng tôi cùng bắt tay vào kéo cái nắp quan tài ngọc ra. Bên trong chứa đầy một chất lỏng tím ngắt, đen đen lại pha đỏ, ngoài mùi vị khác biệt ra thì chẳng khác gì huyết tương cả.

Chúng tôi không rõ chất lỏng này có độc không, tuy đã đeo găng tay nhưng vẫn không dám trực tiếp chạm vào, Tuyền béo dùng thám âm trảo, tôi dùng cuộc chim leo núi thò vào khua khoắng. Cái cuộc câu lên được một cái xác người già to béo, bên ngoài cái xác được bọc một lớp "mẫn tinh" mỏng tang như cánh vẹ sấu. Mẫn tinh hết sức quý giá, tương truyền Hán cạo tổ sau khi băng hà được bọc một lớp mẫn tinh rồi mới choàng ngọc y kim tuyến bên ngoài, là thứ giống như chất màng bảo quản thực phẩm ngày nay, nhưng hồi đó người ta không dùng bất cứ hóa chất gì.

Tuyền béo lấy dao lính dù rạch bỏ lớp mẫn tinh, để cho cái xác ấy lộ ra hoàn toàn. Xác ông già này được bảo quản tương đối hoàn hảo, khuôn mặt hơi to dài hơn người bình thường, theo sách tướng số thì đây là kiểu mã diện - mặt ngựa. Chỉ thấy râu tóc ông ta đã bạc trắng, đỉnh đầu búi tóc, toàn thân không có áo quần, có lẽ vì ngâm trong chất lỏng giống như máu này quá lâu nên thân thể hơi đỏ ửng lên.

Tuyền béo nguyên rủa: "Lão già chết tiệt này phỉ nộn thật, chẳng rõ chết từ đời nào rồi, sao đến giờ vẫn chưa rửa? Sớm muộn gì cũng sẽ rửa, chỉ bằng hỏa thiêu lão luôn, để tránh hậu họa về sau." Nói rồi cậu ta cầm thám âm trảo chọc thử vào mặt thi thể. Cơ thịt vẫn đàn hồi rất tốt, không cứng chút nào, thậm chí không có vẻ gì là người chết, mà giống như người đang ngủ vậy.

Shirley Dương nói với tôi: "Hình như trong chất lỏng này còn có nhiều thứ khác, anh cứ vớt ông ta ra đã rồi tính sau."

Một ông già chết cách đây hơn hai nghìn năm mà được bảo quản trông cứ như người còn sống, thậm chí còn có thể dùng hai chữ "hàng tươi" để hình dung, quả là điều kỳ lạ. Nhưng chẳng nên nghĩ thêm nữa, càng nghĩ lại càng sợ. Vậy là tôi nghe theo Shirley Dương, cầm cái cuộc chim chuẩn bị vớt ông già râu bạc lên, để tiện kiểm tra phía dưới còn có những thứ gì.

Hai tay tôi có thể cầm cuộc chim nhắc được vật nặng không dưới năm mươi cân, nào ngờ khi bập

cuộc vào dưới cái xác ông già râu bạc để câu lên, thì nó hoàn toàn không nhúc nhích, có lẽ nó phải nặng đến cả trăm cân mất.

Tôi lấy làm lạ, chẳng lẽ bên dưới cái xác trần truồng này còn gắn liền với vật nặng gì khác?

Tôi rút cuộc ra khỏi vách cái xác, rồi đưa đến khoảng giữa quan tài để móc, từ trong đám chất lỏng đỏ đen ấy móc lên được một con trăn lớn không da máu me bám đĩa. Ba chúng tôi thấy thế đều kinh hãi, thì ra ở dưới vai và lưng cái xác này còn có một con trăn to tướng đã bị lột da. Những chỗ xác trăn và xác người tiếp xúc đã gắn liền làm một, không thể tách ra, thảo nào mà vừa rồi nhấc cái xác lên lại thấy nặng ghê gớm như thế, chẳng những vậy, trên xác con trăn không da còn sùi lên những thớ thịt đỏ hồng, thỉnh thoảng lại giật giật mấy cái, cứ như là vừa mới bị lột da vẫn còn chưa chết hẳn vậy. Tiếng động ở trong quan tài mà chúng tôi nghe thấy, rất có thể là do nó phát ra.

Các kinh mạch trên cơ thịt con trăn có thể nhìn rõ mồn một, cũng không rõ người ta đã dùng thủ đoạn gì lột da nó, so với con trăn mà chúng tôi thấy trong hang động núi Già Long thì nó nhỏ hơn đáng kể, nhưng vẫn to hơn hẳn những con trăn thường gặp. Nghĩ đến con trăn vảy xanh quái dị ấy, tôi lại liên tưởng ngay đến cái thứ trùng thuật tà dị hiểm ác của Hiên vương.

Tuyền béo chỉ vào những đám cơ thịt mọc trên xác con trăn không da, nói: "Những của nợ mọc ra trên xác con trăn này trông rất giống giun nước, hình như nó còn dính cả vào đáy quan tài nữa. Ông cứ giữ nó đây, để tôi khoảng xem dưới đáy có gì không?" Nói đoạn xắn tay áo định thò tay xuống vớt trảng đáy nước.

Shirley Dương thấy thế vội ngăn Tuyền béo lại, chưa biết rõ về chất lỏng này thì không thể tùy tiện tiếp xúc trực tiếp, vẫn nên dùng cuốc chim hoặc thám âm trảo vớt từng thứ một lên thì hơn.

Tôi vận sức nâng một phần cái xác ông già béo lên, Shirley Dương và Tuyền béo dùng cuốc chim và cái xẻng công binh khua khoắng trong lòng quan tài ngập chất lỏng, theo kiểu "dụng hàng rào", và không ngừng vớt lên được các loại vật phẩm. Đầu tiên là một chiếc mặt nạ bằng vàng, có thể là đồ thầy phù thủy hoặc thầy cúng đeo trong các buổi tế lễ, tạo hình vô cùng kỳ dị, đúc bằng vàng thật, tai mặt mũi mồm được gắn ngọc trắng xanh rất thuần. Các chi tiết bằng ngọc này có thể linh hoạt tháo lắp, khi sử dụng người đeo mặt nạ có thể gỡ chúng ra khỏi mặt nạ vàng. Phía trên mặt nạ có sừng rồng, miệng được làm như miệng hổ, hai tai như vây cá, trông thập phần gớm ghiếc hung ác. Nhưng điều chúng tôi kinh ngạc nhất là các hoa văn trên mặt nạ bằng vàng này toàn là các vòng tròn có hình xoáy nước, nhìn vào thấy hơi giống con mắt, mỗi vòng tròn lại chứa hai ba vòng tròn nhỏ hơn, có lẽ vòng ngoài cùng tượng trưng cho cả con mắt, các vòng nhỏ bên trong thể hiện con người.

Nhìn thấy những hoa văn quen thuộc này, tôi, Shirley Dương và Tuyền béo đều không tránh khỏi kích động, xem ra truyền thuyết rằng Hiên vương có Mộc trăn châu không phải là hư giả, giờ chúng tôi đã hơi cảm thấy chắc ăn, dù rơi vào tình huống thập tử nhất sinh thì chuyến đi Vân Nam lần này cũng không phải uổng công vô ích, cũng bỏ công trải muôn vàn gian khổ gọi gió năm sương.

Vật thứ hai là một cây long hổ đoản trượng, từ đá lam (1) mài nhẵn mà thành, chiều dài cỡ như con lăn cán mì ngày nay dân ta vẫn dùng, thân trượng hơi cong, một đầu rồng, một đầu hổ, chỗ thân thể hai con thú tiếp giáp là nơi cầm tay. Hình chạm rồng hổ mộc mạc cổ phác, không sinh động như các đồ mỹ nghệ thời Hán nhưng lại toát lên khí thế oai hùng đậm nét, trông ra ít nhất cũng là cổ vật từ thời Tiên Tần (2).

Nhìn những món đồ ấy, Tuyền béo chùi bọt mép, lau sạch sẽ, sau đó cho vào túi da hươu chống ẩm và không khí ẩm mốc, chuẩn bị coi như chiến lợi phẩm đem về.

Shirley Dương thấy thế liền hoảng hồn, chiếm đoạt giữa ban ngày ban mặt thế này chẳng phải là trộm mộ hay sao? Chụp xong ảnh là phải mau mau trả về chỗ cũ mới đúng.

Tuyền béo nghe nói thế, không chịu: "Từ Bắc Kinh lặn lội đến Vân Nam, là để làm cái gì chứ? Không phải là để đồ đầu mò mình khí à? Mà vớ được những thứ này tưởng dễ lắm sao, muốn tôi trả lại á, không có cửa đâu!"

Tôi cũng khuyên Shirley Dương: "Trộm mộ gì đâu, cô nói khó nghe thế. Vẫn có câu 'cướp nước thì thành vua, cướp của thì bị giết'. Mô kim Hiên ỷ ít nhất cũng có quy tắc hành nghề 'nghèo chết ba không đào, giàu chết ba không đồ', chẳng phải vẫn còn hơn bọn đạo tặc cướp nước cướp dân đến vạn

lặn hay sao. Các bậc chí sĩ từ cổ đều thay trời hành đạo trừng phạt kẻ bất nghĩa, cứ để những thứ này nằm mãi trong rừng sâu mà bị mục nát theo thời gian, đó cũng là hành vi rất thiếu trách nhiệm với nhân dân. Có điều tôi thấy mấy cái quy tắc cổ lỗ sĩ gì mà chỉ được lấy một món minh khí, ban ngày chớ mò vàng, cũng nên dần thay đổi theo công cuộc cải cách mở cửa đang đi vào chiều sâu..."

Tôi nhận lúc Tuyền béo mải nhét minh khí vào túi, ghé tai nói thầm với Shirley Dương: "Những thứ này đem về, tôi cũng không dám bán đi đâu, cứ để Tuyền béo mang về nghịch mấy hôm, đợi cậu ta chơi chán rồi tôi sẽ đòi lại đưa cô, cô muốn tặng cho viện bảo tàng nào thì tùy, đây gọi là nhìn mơ đồ khát. Nếu không chiều cậu ta một chút thì dễ ảnh hưởng đến sĩ khí, những trang bị nặng nhất chúng ta còn phải nhờ cậu ta mang vác kia mà!"

Shirley Dương lắc đầu cười gượng: "Đúng là hết cách với anh, chúng ta đã giao hẹn trước rồi còn gì, ngoài Mộc trăn châu dùng để cứu mạng ra, thì tuyệt không được làm cái chuyện vợ vét cô vật nữa kia mà? Anh nên biết, tôi chỉ mong điều tốt cho anh thôi..."

Tôi vội ra vẻ tiếp thu, thành khẩn bày tỏ rằng thì là mà tôi sẽ không phụ lòng mong mỏi tha thiết cũng như những lời huấn thị ân cần của cô đâu, nhưng lại nhủ thầm trong bụng: "Chuyện sau khi trở về cứ để sau khi trở về nói đi, đồ đồng thì tôi không dám đụng đến thôi, nhưng đồ vàng đồ ngọc thì... tôi đã cam đoan với Mao chủ tịch đâu, còn với người khác thì dù sao ngủ dậy là tôi quên hết. Nói cho thực sự khách quan, những thứ này đều là đồ để tế lễ, rất có khả năng liên quan đến ngọc Mộc trăn châu của Hiến vương, dù sao cũng không thể trả lại về chỗ cũ, quy tắc này nọ xin miễn bàn đi, kéo mai kia cần dùng tới lại phải hồi hận."

Tôi đang toan tính kế sách vẹn toàn thì thấy Shirley Dương lại phát hiện ra vài thứ khác trong quan tài. Các mẫu thịt đỏ đỏ sùi ra trên thân con trăn hình như có sự sống, chóc chóc lại khẽ động đây, những sợi cơ này đều dính liền với đáy quan tài ngọc.

Thật không ngờ cổ quan tài ngọc tinh xảo tuyệt mỹ này bốn bên và nắp đều bằng ngọc thiên nhiên Tây Tạng nguyên khối, mà đáy lại làm bằng gỗ cây trầu, những sợi thịt đỏ đỏ trong quan tài xuyên qua đáy gỗ trầu dính liền vào trong thân cây đa, xác người, xác trăn, quan tài ngọc dính liền với nhau làm một, không thể tách rời.

Shirley Dương chợt hiểu ra: "Không xong rồi, xác con trăn bị lột da nằm trong quan tài có thể là con trăn trùng thuật, hai cây đa phụ thể này đã bị oan hồn con trăn nhập vào, cây đa này chính là một con trăn khổng lồ."

(1) Đá chuyên dùng để mài ngọc, thời cổ.

(2) Thế kỷ 3-6 trước Công nguyên.

Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Quyển 3: Trùng Cốc Vân Nam

Chương 14: Bữa vây tuyệt đối

Những sự việc xảy ra trước mắt chúng tôi tựa như một dãy bậc thang chạy dài xa mãi, bậc nọ nối tiếp bậc kia, dẫn dụ chúng tôi đi vào chôn vục sâu không đáy. "Tín hiệu mã" truyền ra từ cây đa già lúc đêm khuya, xác máy bay vận tải kiểu C của không quân Mỹ, tiếp đó là cổ quan tài ngọc ở dưới xác máy bay, xác ông già nằm trong quan tài, con trăn bị lột da, những sợi thịt đỏ sùi ra trên mình nó chạy dài xuống đáy quan tài kỳ lạ, đáy quan tài gỗ trầu lại mềm mại như nhựa cây, các sợi thịt đỏ xuyên qua mà chất lỏng trong quan tài không bị rò rỉ lấy một giọt.

Cái hốc lớn trong thân cây đa già ních không biết bao nhiêu xác khô của các loài cầm thú và người, những cái xác này đều chung số phận, đều bị các mạch máu đỏ vươn ra từ quan tài bám quanh, những mạch máu này cuối cùng chui vào thất khiếu của các xác động vật và người, dường như hút cạn máu tươi rồi truyền dẫn trở lại quan tài ngọc. Vì thế, chất lỏng trong quan tài là một dung dịch chống phân hủy được hình thành nhờ hình thức chuyển hoá, dùng máu tươi để duy trì thi thể trong quan tài không bị rữa nát.

Nằm trên cùng trong cái hốc cây to là thi thể khô héo của viên phi công, trên mình mặc áo khoác phi công, cổ bẻ lút lồng, xác đã khô quắt nhưng vẫn giữ nguyên tư thế cuối cùng trước khi chết - một tay thò ra bên dưới quan tài, chính là bàn tay cầm cái nhíp hai đầu mà chúng tôi đã nhìn thấy lúc trước. Hình như anh ta bị những sợi thịt đỏ kia cuốn chặt rồi kéo vào hốc cây, vào những phút cuối cùng của cuộc đời, anh ta vẫn tiếp tục giãy giụa, một tay đã nắm được cành cây dưới quan tài, nhưng cũng chỉ làm được có thế, khi anh ta thò tay ra khỏi đám cành cây mục nát, những sợi thịt đỏ kia đã chui vào mắt mũi tai của anh ta.

Tất cả đều đã hết sức rõ ràng, đây chính là bồi lãng của mộ Hiến vương, ở đây an táng một vị quan chủ tể thuộc hạ của Hiến vương, ông ta lợi dụng trùng thuật để tùy táng một con trăn bị lột da cùng xác mình trong cổ quan tài ngọc. Bản thân hai cây đa già này là một hệ thống sinh thái tự cung ứng và tương đối độc lập, rất nhiều động vật xung quanh đã trở thành nguồn "phân bón" cho cổ quan tài.

Hai cây đa phụ thê dưới núi Già Long tuy không phải là huyết phong thủy gì nhưng có thể suy đoán rằng nó là một thứ "huyết lan cốt" trên thân con rồng nước an táng Hiến vương. Huyết lan cốt tức là nơi âm chẳng giao dương, dương chẳng gặp âm, phân giới không rõ, hình thế mơ hồ, khí mạch tán mạn không ngưng tụ. Luồng khí vận hành bên dưới huyết là khí âm, khí mạch trào ra bề mặt là khí dương, rừng nơi này lại quá âm ngọt, trên và dưới mặt đất không mấy khác biệt, đó chính là cái lẽ "âm dương bất minh" vậy. Mạch và khí ở đây không ngưng không tụ, lại không có sông suối ngăn chặn, an táng ở đây thì khó mà cho con cháu đời sau được hưởng phúc âm, chỉ có thể khiến xương thịt mủn rữa, cho nên mới gọi là "huyết lan cốt" hay "phủ thi mai".

Tuy nhiên, dùng cây làm mồ không những thay đổi được tương quan cấu trúc ở đây, lại thêm con trăn trùng thuật nằm trong quan tài hút huyết tủy của các động vật thì hoàn toàn có thể duy trì cho xác người không rữa nát, từ đây có thể thấy lão chủ tể này lúc sinh thời là một cao nhân rất thông hiểu thuật âm dương. Cái thủ pháp trái hẳn với quy tắc thông thường này, người bình thường đâu có thể nghĩ tới được?

Nếu không có sự cố máy bay vận tải Mỹ làm toác cây đa, lộ ra cổ quan tài ngọc bên trong thì chẳng ai ngờ rằng cây này lại là một nấm mồ thiên nhiên, bên trong có một cổ quan tài như thế. Giờ đây chỉ có thể nói rằng số trời đã sắp đặt cho chúng tôi bất gặp việc này mà thôi.

Nhưng vẫn còn một chi tiết khó mà hiểu nổi, nếu nói cổ quan tài ngọc giết hại các sinh vật đến gần, trong thân cây đã quy tụ không ít oan hồn, vậy tại sao từ đầu đến giờ chúng tôi vẫn chưa bị tấn công?

Tuyền béo ôm chiếc túi da hươu đựng bốn năm thứ khui được trong quan tài, dương dương đắc chí nói: "Nhất ạ, tôi thấy cậu đã bị kẻ địch dọa cho sợ mất mật rồi! Nghĩ lắm cái cóc khô gì nữa? Theo tôi thì cứ cho cây đa này một môi lửa cháy trụi đi là xong, thì hành chính sách ba sạch: đốt sạch, giết sạch, cướp sạch!"

Shirley Dương quan sát tương đối kỹ, muốn tìm ra một vài đầu mối như chữ viết hoặc hình vẽ gì đó

trong quan tài, cuối cùng nhận ra ở mặt dưới cái nắp quan tài vút chổng chơ một bên có nhiều hình vẽ mặt nguyệt tinh tú, người, động vật và các dấu hiệu kỳ lạ khác. Chỉ thoáng nhìn cô đã có phản ứng ngay, hỏi chúng tôi: "Hôm nay ngày bao nhiêu âm lịch? Dù con trần trùng thuật này có hồn phách hay không, ít nhất nó cũng dựa vào cỏ cây và sợi thịt, ký sinh vào đây một loại thực vật dạng nấm khuẩn kiểu tiềm phục ẩn mình, giống như cây ăn thịt người vậy, không phải lúc nào cũng hoạt động. Nó cũng như phần lớn động vật trong rừng, đêm ngủ, ngày đi săn mồi, hằng tháng trước và sau ngày rằm là khi nó hoạt động sôi nổi nhất."

Tuyền béo bấm đốt ngón tay nhẩm tính: "Mồng một... mười lăm... mười lăm... hai mươi, hôm nay ngày mười mấy gì đấy, tôi chịu thôi... nhưng tôi nhớ đêm qua trăng to tổ bố, vừa tròn vừa đỏ..."

Bầu trời lúc này mây xám nặng trĩch như chì, nhưng đã hết tiếng sấm, rừng cây tĩnh lặng, dường như chỉ còn tiếng thở và tiếng tim đập của ba chúng tôi. Tuyền béo vừa dứt lời thì cả ba cùng nhớ ra rằng đêm qua trăng sáng như tranh, dù hôm nay không phải ngày rằm thì cũng là mười sáu.

Shirley Dương bất thành linh rút con dao lính dù ra, chỉ về phía sau lưng tôi kêu lên: "Cẩn thận đằng sau anh!"

Chưa ngoảnh đầu nhưng tôi đã kịp bỏ ngay cái cuốc chim leo núi về phía sau, ba sợi đỏ vươn đến sát người tôi lập tức bị chặt đứt làm sáu đoạn trên thân cây, chỗ bị đứt tuôn ra chất lỏng vừa đỏ vừa đen, ba khúc ngắn bị rơi xuống đất, lập tức co lại khô quắt, ba vết đứt của ba "cái vòi" thò từ trong thân cây ra lập tức tự lành vết thương và co trở vào trong.

Tôi nhìn quanh một lượt, thấy trên thân cây cao to vươn ra vô số những sợi thịt đang từ từ di chuyển, đã cắt đứt hết đường rút lui của chúng tôi, trông chúng như những ống dẫn nước nhỏ màu đỏ. Shirley Dương và Tuyền béo đang dùng vũ khí trong tay chặt đứt vô số sợi thịt màu đỏ nhưng nhúc nhích chuyển.

Nhưng mặc cho chúng tôi chém thế nào, đám sợi thịt giống như đàn giun này cứ mỗi lúc một nhiều lên, chặt được một lại mọc ra ba, mà còn to hơn trước nhiều lần, không ngừng uốn éo áp sát chúng tôi, trông kinh tởm đến độ khiến người ta chỉ muốn nôn ọe.

Không gian trên tán cây có hạn, khó mà xoay sở cho chu toàn, tuy rằng nếu hụt chân thì đã có dây bảo hiểm, khỏi lo ngã xuống mà chết, nhưng lỡ mà bị treo lủng lẳng trên cây, chúng tôi sẽ lập tức bị những sợi thịt màu đỏ của con trần trùng thuật thừa cơ tấn công, len qua thất khiếu, đó sẽ là cách chết cực kỳ đau đớn, khôn khổ chẳng kém gì bị bắt sống để chế tạo thành tượng người.

Shirley Dương đã bị dồn đến chỗ đầu mút của một cành cây, bất cứ lúc nào cũng có thể gãy lìa rơi xuống, cô nàng chỉ còn cách cầm con dao lính dù gắng gượng chống đỡ. Thấy Shirley Dương bị yếu thế, tôi định đến hợp sức với cô nhưng bản thân cũng khó mà thoát nổi, Tuyền béo ở phía bên kia cũng tự lo cho mình còn chưa xong, tôi nóng lòng như lửa đốt, định dùng máy chữ Chicago lia một chap giải vây cho Shirley Dương, nhưng lại sợ bắn gãy cành cây thì cô nàng cũng theo dây rơi xuống, nhất thời thúc thủ vô sách chỉ còn biết lớn tiếng hô Tuyền béo mau đi cứu người.

Shirley Dương thấy hai chúng tôi ở bên này hò hét, ngoảnh sang phía chúng tôi trong khi tay vẫn chống đỡ không ngừng, miệng hét lớn: "Tôi sẽ nhảy xuống lấy bình xịt propane đốt cây này đi. Khi tôi châm lửa hai anh hãy liệu tìm cách mà tụt xuống đất nhé!"

Tôi nghe mà phát hoảng, cây cao hai ba chục mét sao có thể nói nhảy là nhảy luôn được, vội cuống quýt nói với Shirley Dương: "Cô sợ quá lú lẫn rồi chắc, nhảy từ trên này xuống khác nào tự sát? Đừng làm chuyện ngu ngốc nữa, chớ có mà chăm chăm thể hiện chủ nghĩa anh hùng cá nhân của người Mỹ các cô, sức mạnh tập thể mới là vĩ đại! Cô hãy cố cầm cự, bọn tôi đến tiếp ứng ngay."

Tuyền béo đứng bên lại tát nước theo mưa, lớn tiếng nói với Shirley Dương: "Nhảy xuống đi, nhảy xuống, cô sẽ hòa mình vào trời xanh đó!"

Shirley Dương không nói gì nữa, cầm dao cắt luôn sợi dây bảo hiểm buộc ở ngang lưng, tung mình nhảy ào xuống. Tôi trợn tròn mắt nhìn theo, quả tim dường như cũng rơi theo từ độ cao hai ba chục mét này xuống đất.

Tuyền béo há hốc mồm, nói: "Ồi mẹ ời, dám nhảy thật à? Người Mỹ quả là rất chịu chơi!" Shirley Dương đang lơ lửng trên không, ô Kim Cang cầm trong tay vừa bật ra, biến thành cây dù để giảm tốc

độ rơi.

Nếu không phải là ô Kim Cang kiên cố mà đổi lại là cái ô bình thường, lúc này chắc nó đã bị luồng không khí bên dưới thúc dựng lên, biến thành cái loa kèn, thật không ngờ chiêu hiểm này của Shirley Dương lại thành công.

Tuy nhiên chúng tôi đã vui mừng hơi sớm, một sợi dây leo bỗng vươn ra từ thân cây đa già, trực tiếp quấn lấy Shirley Dương, giữ cô nàng lơ lửng giữa không trung. Đối mặt với đòn tấn công bất ngờ, Shirley cũng kinh hoàng lúng túng không biết làm sao, đành xọc mũi dùi nhọn xuyên giáp của đầu cái ô Kim Cang vào thân sợi dây leo.

Tôi đứng trên ngọn cây nhìn thấy rất rõ có vài sợi thịt đỏ bám trên dây leo. Sự lợi hại của những sợi thịt đỏ này nằm ở sức sống ngoan cường như lũ giun đất khổng lồ, dù bị chặt thành mấy đoạn chúng vẫn sống tiếp được, căn bản là không biết xử trí thế nào với bọn này. Tôi đã bị không ít chất nhầy của chúng bắn lâm tẩm khắp người, bốc mùi vừa ngái vừa thối nhưng hình như không có chất độc, nếu không, bị dính nhớt như thế, độc tố phát tác khiến tôi chết đứ đừ từ lâu rồi.

Mũi hít vào toàn mùi thum thum tê tê, trong đầu tôi bỗng nảy ra một ý nghĩ, những đám sợi thịt này tựa như huyết quản của quan tài ngọc, "đánh rần đánh đập đầu, bắt giặc bắt tướng trước", tại sao mình không đập vỡ luôn cổ quan tài ngọc kia. Cứ tiếp tục quần thảo nhau trên tán cây thế này không phải là cách hay, đánh lâu mỏi tay, lỡ bị chúng trói chặt thì tiêu đời, hôm nay đành liều mạng đánh cược một phát vậy.

Tôi bảo Tuyền béo tạm chống đỡ giúp một lúc, rồi giơ luôn khẩu Thompson ra chĩa vào quan tài ngọc trong thân cây bắn một chập. Khẩu súng máy kiểu Mỹ hỏa lực cực mạnh ngay tức khắc bắn nát vụn cổ quan tài, chất dịch bên trong chảy ra băng hết.

Đến khi những giọt cuối cùng chảy ra sạch, những sợi thịt độ uồn éo nhưng nhúc của con trăn trùng thuật bỗng như bị rút mất linh hồn, rào rào rơi xuống rồi khô quắt lại trong chớp mắt.

Shirley Dương cũng bám vào sợi dây leo tụt xuống nên không bị thương tích gì, chỉ bị kinh sợ một phen, gương mặt hơi tái đi. Tôi và Tuyền béo vội leo xuống, ba người lúc ấy mới hơi trấn tĩnh được một chút, trận chiến bất thành linh trước sau chỉ chưa đến mấy phút nhưng với chúng tôi, sao mà dủ dột tưởng như kéo dài đằng đẳng.

Tôi đang định lên tiếng nói với Shirley Dương và Tuyền béo thì khắp mặt đất chấn động rất mạnh. Hai cây đa già cỗi dần dần không chịu đựng nổi nữa, tiếng rễ cây bật tung đứt lìa vang lên liên miên không ngớt, hình như bên dưới cây có một con vật khổng lồ đang húc đất ngoi lên, đội cả rễ lẫn thân cành của cây đa hơn hai ngàn tuổi này bật dậy. Bầu trời lại nổ sấm vang rền, cái hóc toác ra trên mặt đất bốc lên những làn khói đen. Sấm nổ vang, khói ngùn ngụt, đất nứt toác... tạo thành một cơn lốc xoáy mà cây đa già là trung tâm, vây chặt lấy ba chúng tôi.

Ma Thối Đèn

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 3: Trùng Cốc Vân Nam

Chương 15: Trần lăng phả

Hai cây đa già xoắn làm một, trong thân cây vốn toàn là hang hốc nhỏ to, bình thường toàn nhờ vào đám sợi thịt đỏ mọc ra từ quan tài ngọc mà trụ vững, lúc này đã mất chỗ dựa, trên nặng dưới nhẹ, bị vật to lớn dưới đất đội lên một cái, liền rùng rùng đổ vật ra.

Cổ quan tài ngọc vốn nằm trong thân cây bị tôi dùng khẩu Thompson bắn nát cũng văng ra rơi xuống đất. Chết lòng bên trong đã cạn, chỉ còn trơ cái thây ông già râu bạc không quần không áo và con trăn trùng thuật bị lột da, sống nhờ vào chủ nhân nằm trong quan tài. Cả người và trăn dính chặt nhau cùng lăn ra, trong nháy mắt xảy ra biến đổi không ngờ, chưa đến vài ba giây đã thành một đồng than khô đen.

Chúng tôi không biết sau đó rốt cuộc sẽ xuất hiện thứ gì nữa bèn lùi lại mấy bước. Tôi lên quy lát súng chĩa vào rễ cây, Tuyên béo thì đã lấy cái bình xịt propane ra khỏi ba lô định dùng chiêu hỏa thiêu liên thành.

Shirley Dương đứng bên đưa tay chặn họng súng của tôi lại, nói: "Đừng vội ra tay... hình như đó là một bức tượng đá, ta xem cho rõ đã rồi hãy hay."

Chúng tôi nhìn thấy rễ cây đa từ từ rời khỏi nền đất. Tán hại cây đa ấy sum suê khác thường đã là rất hiếm có trong khu rừng này, nhưng bộ rễ ăn sâu vào lòng đất của nó còn to gấp ba lần tán cây. Tất cả rễ cái rễ con đều bật lên hết, thử hỏi chân động ghê gớm đến nhường nào, mặt đất hình như vừa há ra một cái miệng khổng lồ đen ngòm. Đất trời đột nhiên rung chuyển, mây âm u càng thêm dày nặng, mây đen cuộn cuộn đè trên cánh rừng, sấm nổ liên hồi không dứt, muôn âm thanh hòa lẫn vào nhau.

Cây đa đổ xuống, trong lòng đất ngoi lên một con Tì hí khổng lồ, lưng cũng một tấm bia ngấn. Bình sinh ba chúng tôi đều chưa bao giờ nhìn thấy một con Tì hí to đến thế, tính sơ sơ cũng phải nặng không dưới một tấn, bộ rễ cây đa già bao phủ trên lưng con Tì hí, xem chừng nó vốn bị người ta cô ý chèn bên dưới gốc cây này.

Con Tì hí bằng đá nguyền cổ rất hiên ngang, đuôi cong vươn ra, bốn chân bám trên đất, bộ trườn ra đất, phía trên mai rùa sừng sững là vân tọa, tấm bia ngấn được dựng ở trên đó, một làn hắc khí bên dưới con rùa đá tuôn ra xông thẳng lên trời, một hồi lâu sau mới tiêu tán. Mây đen trên trời cũng theo đó trôi đi hết, bầu không khí lúc này nồng nặc mùi khí ozone sau cơn sấm sét dữ dội.

Chúng tôi đứng xa nhìn, cho đến khi mặt đất đã hoàn toàn tĩnh lặng, xác nhận chắc chắn không còn mối nguy nào nữa, mới dám bước lại gần quan sát. Tuyên béo lấy làm lạ: "Nhất này, ngày trước hai ta đi Thái An thăm Đại Miếu, cũng chưa thấy con Tì hí nào to như thế này nhỉ. Cổ vật mấy nghìn năm, kéo về tuy rất tốn sức nhưng đúng là một báu vật đấy."

Tôi cười: "Tôi thấy quan điểm thẩm mỹ của cậu hơi giống bọn phát xít Đức đấy nhá, cứ thấy vật gì to xác đều cho là hay. Cái thứ to tổ bố thế này, cậu đưa về được thì cũng có ma nó mua, nhà nào chứa cho vừa?"

Tuyên béo lại không nghĩ thế: "Cậu không hiểu tình hình kinh tế hiện nay rồi, uống cho cậu vẫn khỏe ông nội là nhà giàu có, tôi thấy đời ông nội nhà cậu chỉ là tay địa chủ chưa từng trải sự đời thôi. Thế giới ngày nay tuy hai phần ba quần chúng còn lao khổ chưa được giải phóng đời, vẫn còn một phần ba thuộc về tầng lớp có tiền có của, giàu có thì nhà cửa cũng to theo, trăm ngàn mẫu ruộng tốt chẳng bằng cái lông chim, chẳng lẽ lại không chừa ra một khoảnh để đặt con Tì hí này à? Không tin thì cậu cứ hỏi cô ả người Mỹ xem nhà cô ta ở California rộng đến đâu, nói ra chỉ e cậu sợ chết ngất, toàn bộ nhà ở của cán bộ cấp binh đoàn nước ta cộng lại cũng chẳng bằng cái sân sau nhà cô ta đâu."

Tôi lấy làm kinh ngạc, vội hỏi Shirley Dương: "Có thật thế không? Tôi thấy điều lắm, nghe như Tuyên béo nói thì sân sau nhà cô đủ chỗ dàn trận đánh thế chiến lần ba ấy chứ nhỉ..."

Không đợi Shirley Dương trả lời, Tuyên béo đã tranh nói ngay: "Lại còn không đúng chắc? Các cụ tổ nhà người ta bao nhiêu đời trước đã bắt đầu chơi mình khi, lại còn đồ được hàng bao nhiêu đầu lớn, cứ tiện tay vớ lấy dăm món đồ, cũng bằng nhân dân thế giới thứ ba phân đầu nửa năm trời rồi. Nhất ả,

chỉ có cậu là bôn thôi, tôi nghe thằng cha Răng Vàng nói có người chuyên sưu tầm Tì hí. Chẳng phải là có câu thế này này: xoa đầu Tì hí, vàng bạc nhiều đầy đất nhất, xoa đuôi Tì hí, thọ tám chín mươi năm. Nó là vật may mắn cực kỳ, trong nhà chỉ cần bày một con thôi, thì mẹ kiếp, đời phát lên như phi tên lửa, chẳng thằng nào cản được!"

Tôi bật cười: "Cậu nghe thằng cha Răng Vàng phét lác rồi. Mấy câu ấy năm ngoái tôi chép cho hán đây. Cứ gì phải xoa đầu Tì hí, chứ vuốt lông gà cũng vẫn là mấy câu ấy cả, đây là mấy câu chuyện dùng để phỉnh bợn nước ngoài thôi. Nếu không tin thì cậu cứ ra sờ đầu Tì hí đi, sau này cũng khỏi cần đi vào núi đồ đầu với tôi nữa làm gì, ngày nào ra đường đi dạo, vận hông một cái, cúi xuống là vớ được cục vàng to như cục cứt chó ngay!"

Tuyền béo bị tôi nói cho ngớ ra, lập tức đập lại: "Bảo sao mấy câu ấy quê không ngửi được, mẹ cha nó, hóa ra là cậu bịa à!"

Shirley Dương không để ý tôi và Tuyền béo ở bên cạnh đầu khẩu, chỉ chăm chú quan sát con Tì hí đá không lồ, xem xem rốt cuộc tại sao nó lại đội đất ngoi lên, nhìn đi nhìn lại mấy lần, rồi nói với tôi và Tuyền béo: "Hai anh đừng đội co nữa, đây không phải là Tì hí... mà là một con Tiêu đồ rất giống Tì hí thôi!"

Tuyền béo không hiểu ra sao bèn hỏi lại: "Tôi chỉ biết thịt gà chấm muối tiêu, chứ không biết cái món Tiêu đồ này ở tiệm nào bán..."

Tôi thì có biết chuyện con Tiêu đồ này, nhưng đây chẳng phải là Tì hí đội bia còn gì? Nghĩ đoạn, tôi bèn nói với Shirley Dương: "Tôi có một cái thói, cứ hề đứng trước mặt những đứa kém hiểu biết kiêu như cậu Tuyền béo này đây, là tôi không tài nào khiêm tốn được. Mấy cái thứ này, tôi thực là đã quen quá đi rồi, theo tôi biết thì 'rồng sinh chín con, mỗi con mỗi vẻ', Tì hí, Tiêu đồ, là hai trong số đó, ngoài ra còn có các con Toan nghệ, Bát hạ, Bệ ngạn, Ly vắn, Nhai thự, Thao thiết, Bô lao (1). Tiêu đồ là thú trấn cửa, tôi thấy con thú đá trước mặt ta đây phải là con Tì hí, giống hệt con rùa già còn gì?"

Shirley Dương gật đầu đáp: "Đúng thế, ngoại hình của con thú đá này rất giống thần thú Tì hí công bia, nhưng anh nhìn xem, toàn bộ nó đều được tạo hình bằng thủ pháp chạm nổi, đường vân trên mai rùa rất rõ nét, riêng móng ở bốn chân nhọn hoắt như mũi giáo, trong miệng toàn răng sắc nhọn, các đặc điểm này phù hợp với đặc trưng của Tiêu đồ, chỉ có điều chắc là vùng văn hóa nước Điền cổ có khác biệt nên nó không thật giống với con Tiêu đồ của Trung Nguyên mà thôi."

Nói đoạn cô nàng đưa cho chúng tôi xem mấy tấm ảnh do giáo sư Tôn chụp, đó là sáu con thú mà Hiến vương dùng để tế trời tế đất, một trong số đó rất giống với con Tiêu đồ bằng đá này. Tôi đối chiếu kỹ lại, quả nhiên trên đầu con Tiêu đồ cũng có một hình tròn tựa hình con mắt, trước đó bị rễ cây che khuất nên không phát hiện ra.

Shirley Dương nói tiếp: "Sách cổ chép rằng, Tiêu đồ giỏi chặn, ý nói có thể trấn trạch tránh tà. Tác dụng chủ yếu của Tiêu đồ là trấn áp tà khí ở gần mộ của bậc đế vương, sau khi mộ của vương được xây xong, thì chôn nó ở rìa ngoài, giống như lệ đổ móng trong các nghi thức xây dựng kiến trúc hiện đại vậy. Tôi đoán nó là Tiêu đồ, chủ yếu bởi tấm bia gắn trên lưng nó không phải bia đá bình thường, mà có khả năng là lăng phả của mộ Hiến vương."

Ba chúng tôi đều trèo lên mai rùa của con thú đá không lồ, lấy dao lính dù khê cạo đất bòn bắm trên bề mặt lăng phả, chữ và các hình vẽ chạm khắc trên đó dần hiện ra, quả nhiên là không ngoài dự đoán của Shirley Dương. Giờ thì tôi và Tuyền béo không thể không phục cô nàng, hôm nay bọn tôi tỏ ra non kém quá, đành chờ dịp khác gỡ lại sĩ diện vậy.

Shirley Dương giơ máy ảnh chụp lại hết lăng phả khắc trên bia đá. Thông tin trên lăng phả này nhiều đến bất ngờ, miêu tả tường tận quá trình xây mộ của Hiến vương, thậm chí còn có cả một phần ghi chép về bồi lăng nữa. Hiềm nỗi câu văn cổ xưa thâm ảo, có chữ nó biết mặt tôi mà tôi chẳng biết mặt nó, đành để Shirley Dương giải thích thêm, ba chúng tôi chụm đầu lại một chỗ, lần đọc từng chữ từng câu.

Trên lăng phả trước tiên nói rằng nước Điền cổ là ba quận do Tần Thủy Hoàng đặt ra, cuối thời Tần, Hán - Sở dậy lên, thiên hạ đại loạn, thủ lĩnh của ba quận áp dụng chính sách bế quan tỏa cảng, phong tỏa mọi ngã giao thông với phương Bắc, tự lập thành một nước. Về sau nhà Hán bình định được

thiên hạ, nhưng ngay từ khi dựng nước, Hán triều đã bị Hung Nô phía Bắc uy hiếp, phải lo giữ mình nên không có thì giờ để mắt đến Điền vương.

Vào thời kỳ cuối của nước Điền, sức ép của đế quốc đại Hán ở phương Bắc ngày càng lớn, việc nước ngày càng rối ren, ý trời đã xa lánh, Hán Vũ Đế đòi Hiến vương giao nộp thần vật thượng cổ Mộc trăn châu, trong nước vì chuyện này bị chia rẽ gay gắt, Hiến vương mang theo Mộc trăn châu thật rồi bỏ nước Điền, lặn lội đến tận vùng núi ngất cao miền Tây nước Điền. Điền vương chỉ còn cách dâng một viên "Anh châu" lên cho Hán Vũ Đế.

Đọc đến đây, Shirley Dương đã hơi không kìm nén được cảm giác kích động trong lòng: "Vậy là vấn đề tôi lo nhất đã được làm rõ. Vì Mậu Lăng chôn cất Hán Vũ Đế trong lịch sử đã bị dân binh đào bới tung tóe hết lên rồi, Mộc trăn châu bồi táng trong mộ cũng theo đó mà lưu lạc trong dân gian. Thời kỳ lịch sử ấy khó mà đòi chiều xác định được với thời gian xây mộ Hiến vương, thì ra bên trong Mậu Lăng chỉ có một viên Anh châu giả mạo mà thôi."

Đoạn sau của lăng phả viết: "Mộc trăn châu là phượng hoàng do địa mẫu hóa thành, từ thời Thương - Chu đã có thuyết cho rằng có thể dựa vào thần vật ấy mà tu luyện thành tiên, công hiệu thoát thai hoán cốt, nhưng cần có một địa điểm đặc biệt nó mới phát huy được tác dụng. Chu Văn Vương đã từng chép tường tận những nội dung này vào Thiên thư."

Có điều những chuyện cơ mật này thủy chung vẫn nằm trong tay tầng lớp thống trị, hầu hết các vị quân vương đều mơ ước mình có thể đắc đạo thành tiên, trường sinh bất tử để nắm giữ giang sơn ngàn vạn năm, cho nên tất cả đều gắng hết sức hòng khám phá bí mật về Mộc trăn châu. Cuối đời Tần, Mộc trăn châu lưu lạc đến miền Nam nước Điền, Hiến vương không muốn mất ngọc nên mới bỏ nước mà đi, tìm một nơi trong núi để tu tiên, trong mắt các thuật sĩ phong thủy thì địa điểm mà Hiến vương chọn đáng được gọi là động phủ thần tiên.

Mộ Hiến vương trước sau đã mất hai mươi bảy năm xây cất, nhân lực xây lăng lúc nào cũng duy trì ở khoảng mười vạn người, gần như là đã bóc sạch quốc lực, ngoài nô lệ ra còn có rất nhiều dân chúng man di ở địa phương.

Đọc đến đây chúng tôi đều không khỏi lắc đầu lè lưỡi, thì ra cả đời Hiến vương chẳng làm gì khác, chỉ dốc tinh lực vào việc xây lăng mộ cho mình, muốn mình chết rồi thân xác sẽ được hóa hết ở trong "thủy long luân" mà đăng thành tiên, chuyện này dù sao người ta cũng khó mà tin được. Truyền thuyết về Mộc trăn châu chúng tôi đã nghe nói không ít, nhưng cho đến nay vẫn chưa có được một nội dung nào xác đáng, còn chuyện Hiến vương chết rồi có thành tiên hay không thì lăng phả này không ghi chép, có lẽ phải chờ khi chúng tôi tìm thấy mộ Hiến vương mới giải đáp được.

Thế nhưng lăng phả này chỉ cho biết về quá trình xây dựng mộ Hiến vương, mà không có một chữ nào về địa cung của ngôi mộ.

Những ghi chép kể đó là về bồi lăng. Không kể các hố tuần táng, thì bồi lăng thật sự chỉ chôn một viên quan chủ tể, sau khi Hiến vương nhập liệm, người xua vào thung lũng sâu tìm hai cây đa có thể thay đổi kết cấu phong thủy, trước tiên chôn trần lăng phả xuống, rồi trồng cây đa trần lên trên, cuối cùng bắt về một con trăn to nuôi bằng tượng người. Trong lăng phả, con trăn này được miêu tả là con rồng xanh cực kỳ hung mãnh tàn bạo, là loài mãnh thú chỉ núi Già Long mới có. Sau khi ăn đủ tượng người rồi, con trăn sẽ lặn ra ngủ. Lúc này sẽ lột da nó, rồi nhập quan cùng với vị chủ tể kia, thịt trăn thịt người, cộng với đầy quan tài gỗ trầu, sẽ dần dần gắn kết với cây đa thành một khối, thân xác sẽ được bảo vệ lâu dài không rửa nát.

Vì quan tài ngọc đã bị bắn nát nên kết cấu phong thủy ở đây bị phá vỡ, địa khí ép dưới lòng đất mấy ngàn năm nay có cơ hội phát tiết. Sấm nổ, mây đen đều là do địa mạch biến đổi mà sinh ra, thế nên mới đây trần lăng phả nằm dưới gốc cây trời lên.

Phần cuối cùng, trần lăng phả chép những lời ngợi ca công đức, chẳng có mấy giá trị gì. Tuyên bệo thấy lăng phả không ghi chép trong mộ Hiến vương có những kỳ trân dị bảo gì bên không khỏi có phần chùng hững, còn với tôi thì những thông tin này đã rất đủ để giúp tìm ra mục tiêu một cách thuận lợi. Đã nắm được kết cấu phong thủy ở đây, thì chỉ cần dùng la bàn để định vị, dù không lặn ra sông Rắn cũng vẫn có thể tìm thấy mục tiêu đồ đầu.

Thấy chẳng còn nội dung gì đáng xem nữa, tôi thu xếp các vật dụng, suốt một ngày một đêm không

ngủ, ai cũng mệt rồi, hôm nay phải tranh thủ sớm tìm ra lối vào khe cốc, sau đó nghỉ ngơi cho đầy.

Shirley Dương thấy tôi và Tuyền béo chuẩn bị thu dọn đồ đạc đề xuất phát, bèn nói: "Đừng vội thế, mặt sau của trần lăng phả còn một số nội dung nữa, chúng ta nên đọc nốt, đừng bỏ sót thì hơn."

Tôi đành đi vòng sang phía bên đó, thấy lưng bia còn một số nội dung gì đó. Shirley Dương đã cầm dao cạo sạch đất bám bên trên, chúng tôi xán lại và cùng ngó ra không nói được gì nữa. Thì ra phía sau của trần lăng phả là một bức phù điêu choán hết bề mặt, một tòa cung điện trang nghiêm tráng lệ nhất trên đời đặt trên tầng mây nhiều màu rực rỡ. Chẳng lẽ mộ Hiến vương thật sự được xây dựng trên trời hay sao?

(1) Chín đứa con của rồng thực ra đều là sản phẩm tượng tượng của người Trung Quốc sau khi đã cho rồng phối giống với các loài động vật khác. Ở đây, Tì hí là con của rồng sau khi phối giống với rùa, cho nên mình thì là mình rùa, nhưng đầu lại là đầu rồng. Ở Trung Quốc, Tì hí là con vật chuyên cõng bia đá, nhưng khi Việt Nam ta du nhập con Tì hí về lại biến nó thành con rùa quen thuộc, thành thử ở Việt Nam, con vật đội bia chỉ đơn giản là con rùa.

Ma Thối Đèn

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Quyển 3: Trùng Cốc Vân Nam

Chương 16: Trước miệng cóc

Trên bức phù điêu phía sau trần lăng phả, ở trên cùng là một tòa cung điện rực rỡ huy hoàng, đầy đủ cả nguyệt thành, giác lâu, thành chính, bia chìm, khuyết đài, tường vẽ thần tiên, đình bia, bệ thờ (1). Xa xa phía sau là cảnh núi sông, phía dưới cung điện không có núi đồi bệ đá mà chỉ là vài dải cầu vồng, tất cả đứng trên khối mây giữa không trung, xung quanh có rồng bay bảo vệ, toát lên phong thái siêu trần thoát tục của lầu các thần tiên.

Dưới nữa, thể hiện một tuyến thần đạo bên dưới huyền cung (2). Hai bên thần đạo là dãy núi trái dài với các ngọn núi vút cao chọc trời, tô điểm thêm cho lầu các trên không trung thêm phần uy nghiêm tráng lệ, tuyến thần đạo này có lẽ chính là khe cóc được đặt tên là Trùng cóc đó rồi.

Tuyền béo xem xong cười cười bảo: "Lão Hiến vương này mê làm thần tiên đến mức điên rồi, cái mà cũng làm chẳng khác gì thiên cung ngọc điện của Ngọc Hoàng đại đế, lại còn xây tận trên trời nữa chứ, chẳng bằng chôn bệng lên mặt trăng cho xong!"

Shirley Dương nói: "Tất cả các manh mối thu thập được đều nói mộ Hiến vương đặt bên trong thủy long huân hay còn gọi là 'Thủy Long vương', dù thủy long huân ấy thần kỳ đến mấy tôi cũng không tin trên đời này có thể tồn tại nơi nào đi ngược lại với các quy tắc vật lý như vậy. Hình ảnh điêu khắc trên tấm trần lăng phả này chắc chắn đã được nghệ thuật hóa, hoặc là ngậm ngụ ý gì đó thôi."

Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo: "Gọi là 'thủy long', chẳng qua là chỉ cái thác nước có lưu lượng lớn, còn 'huân' tức là quang sáng, là cầu vồng bảy sắc do hơi nước bốc lên tạo thành, có hình mà không có thực, người xưa cho rằng đó là cầu để thần tiên đi lại, không thể xây cất gì ở trên đó. Hình ảnh điêu khắc tòa cung điện mà chúng ta thấy đây chắc không phải mộ của vương mà là các công trình dùng để tế lễ trên mặt đất phía trên lăng mộ, gọi là minh lâu. Theo quy tắc thời Tân - Hán, thì địa cung trong mộ vương phải nằm sâu mười trượng dưới tòa minh lâu này, truyền thống này còn giữ mãi đến cuối đời Thanh."

Shirley Dương hỏi tôi: "Nếu là minh lâu để tế tự, cũng tức là nói rằng sau khi Hiến vương chết, cứ cách một thời gian nào đó sẽ có người đến đây cử hành nghi thức cúng bái, nhưng trên bản đồ bằng da người lại ghi rằng xung quanh lăng mộ có chướng khí độc hại không bao giờ tan đi, người bên ngoài không thể vào, vậy thì những người đến cúng bái Hiến vương phải đi vào bằng lối nào? Chẳng lẽ lại có một con đường bí mật xuyên qua chướng khí?"

Chướng khí sinh ra trong sơn cốc không ngoài hai nguyên nhân, một là do địa hình địa thế; ở chôn thâm sơn cùng cốc, không khí không lưu thông, lại quá ẩm ướt, cộng với xác động thực vật hỗn độn trong đó, nên sinh ra chướng khí độc hại.

Còn một nguyên nhân nữa, rất có thể sau khi xây dựng xong mộ và chôn cất Hiến vương, lợi dụng địa hình thấp trũng của Trùng cóc, người ta nhằm những nơi không có gió lưu thông để trồng một số loài thực vật đặc thù vốn sẵn có độc tố, và thế là hình thành một vành đai bảo vệ vương mộ. Tuy nhiên cũng chưa chắc đã có cây độc, từ thời Tân - Hán, người xưa đã rất thuần thục kỹ thuật điều chế thủy ngân từ thủy ngân sulfur, rất có thể người ta đã đổ một lượng lớn thủy ngân ở gần đó, cùng với thời gian, thủy ngân khuếch tán trong không khí hình thành chướng khí độc hại. Có điều khả năng này không lớn, dù sơn cốc kém thông gió thì nó vẫn là một không gian mở, khí độc sẽ có ngày tan đi, trừ phi những người thợ xây có cách gì đó khác.

Ba chúng tôi bàn bạc một hồi, rồi lại giở tấm bản đồ da người mà lão mù đưa cho ra để đối chiếu, thấy bản đồ này thiếu một phần so với trần lăng phả. Trên bản khắc ở mặt sau tấm trần lăng phả, có một chỗ trong khe cóc khắc một con cóc hình thù kỳ dị đang há mồm, ở gần mộ Hiến vương cũng có một con cóc đang há mồm đối xứng với nó.

Nhưng tấm bản đồ chỉ vẽ một con cóc ở trong khe cóc, con cóc này lại ngậm mồm. Người vẽ bản đồ cho Điện vương không biết gì về tình hình phía sau màn chướng khí, chỉ vẽ chuẩn một số đặc trưng ở ngoại vi, rõ ràng là tình hình bên trong mộ Hiến vương thuộc phạm vi bí mật tuyệt đối, không phải ai cũng được biết.

Sự khác biệt nhỏ nhỏ này, nếu không chú ý thì rất khó nhận ra, vì trên trần lăng phả và tấm bản đồ da người đều có rất nhiều hình vẽ chim thú quý lạ, những động vật này không hẳn là có ở gần mộ Hiến vương, một số chỉ mang ý nghĩa tượng trưng mà thôi. Đó là vấn đề thể giới quan của người thời cổ, tựa như có một số bản đồ cổ xưa vẽ rồng thay cho vẽ sông, vẽ linh quy để thể hiện đỉnh núi hùng vĩ.

Cọc cóc này không hề nổi bật, nói là cọc thì e không thật chuẩn xác, tuy hình dáng giống cọc nhưng tư thế hoàn toàn không giống. Mặt mũi rất đáng ghét, bụng phình to, hai chân sau chạm đất, hai chân trước giơ ra trước ngực như động tác đẩy cửa, đầu vươn cao, hai mắt trợn tròn cứ như chết không nhắm mắt, lỗ mũi héch lên trời, cái mõm ngoác ra quá to không cân đối với thân mình.

Tôi chỉ vào con cóc ở trần lăng phả, nói: "Hai con cóc, một trong một ngoài hoàn toàn đối xứng, trên cả hình vẽ này, chỉ có một chỗ này là đối xứng với nhau, rất có thể đây là thông đạo dưới đất để tránh chướng khí cho người đi vào cúng tế, cái mõm kỳ dị của con cóc chắc là cửa vào. Trên bản đồ da người chỉ vẽ một con, đó là bởi người vẽ bản đồ không nắm được tình hình bên trong. Chúng ta chỉ cần tìm ra vị trí này trong Trùng cốc là có thể tiến vào mộ Hiến vương tận sâu bên trong rồi."

Shirley Dương tỏ ý tán thành phán đoán của tôi, còn Tuyền béo thì nghe không hiểu gì, đành âm ừ phụ họa. Chúng tôi xác định lại mấy lượt trên hình vẽ, chỉ cần tìm thấy dải khe cóc ấy là chắc chắn sẽ lần ra con cóc có khả năng ẩn tàng lối đi bí mật đó.

Chúng tôi xuống khỏi lưng con Tiêu đồ, quay nhìn bốn bề, chỉ là một cảnh tan hoang. Hai cây đa to độ vật, cổ quan tài vỡ nát, xác chiếc máy bay vận tải, mấy con cú đại bàng bị khẩu "mấy chữ Chicago" bắn chết rũ như đông giẻ rách, và bề bộn nhất là vô số xương cốt ở trong hốc cây.

Tuyền béo khễ đá vào xác con cú đại bàng nằm trên đất, nói: "Bắn nát bướm cả rồi, hay là vật lông nướng lên đi, coi như bữa trưa nay khỏi phải nghĩ."

Tôi nói với cậu ta: "Đừng bận tâm mấy con chim chết ấy làm gì, cậu vào khoang máy bay xem xem có vũ khí đạn dược gì còn dùng được không?"

Xác chiếc máy bay vận tải rơi xuống đất đã vỡ tan vỡ tành, Tuyền béo lật các mảnh vỏ máy bay ra, lục lọi tìm kiếm xem còn tận dụng được thứ gì hay không.

Tôi và Shirley Dương phụ trách thu xếp bộ hài cốt của người phi công Mỹ, tôi lấy cái nhíp hai đầu ra khỏi tay anh ta, ấn thử vài cái kêu tách tề tách tề, nghĩ bụng, tiếng máu tươi trong quan tài ngọc nhỏ xuống nền đá cũng kêu tách tề, con cú đại bàng ở trong khoang máy bay mô con thần lằn cũng phát ra âm thanh tương tự, tiếng động do con trăn trùng thuật nằm trong quan tài ngọc phát ra cũng na ná, vậy đoạn mã tín hiệu ma kia từ đâu ra, e không thể nào xác định được. Tôi càng muốn tin rằng đó là linh hồn của viên phi công Mỹ đang cảnh báo chúng tôi.

Có một thứ đặc biệt thu hút sự chú ý của chúng tôi, đó là phù hiệu trên áo của viên phi công này thuộc đội máy bay ném bom chứ không phải máy bay vận tải. Ngoài ra, phía lưng áo còn dính một mảnh vải trắng với hàng chữ: "Không quân Mỹ sang Trung Hoa trợ chiến, quân dân một lòng giúp đỡ."

Chúng tôi người này không phải thành viên tổ lái của chiếc máy bay vận tải kiểu C.

Khí hậu nơi này rất phức tạp, vì núi và bồn địa có độ cao chênh nhau quá lớn nên áp suất không khí rất không ổn định, có thể nói nơi này đúng là nghĩa địa máy bay. Có lẽ quanh đây vẫn còn máy bay khác bị rơi, anh phi công sống sót này đang lần tìm đường ra khỏi rừng thì trở thành vật hy sinh cho cỗ quan tài ngọc.

Chúng tôi dùng xẻng công binh đào một cái hố, định mai táng người phi công trong ấy, nhưng thấy đất ở đây quá ẩm ướt, lại toàn rễ cây, không thích hợp để chôn cất. Thảo nào mà vị chủ tề kia lại táng ở trên cây.

Tôi và Shirley Dương bàn bạc, quyết định tạm thời coi cái khoang máy bay này là quan tài, đặt hài cốt của viên phi công vào đó, sau khi trở về sẽ thông báo cho người đến mang về nước.

Lúc này Tuyền béo đã bới được ba bốn khẩu súng máy Thompson còn nguyên vẹn và hơn chục hộp đạn nữa, bèn chạy đến giúp chúng tôi đặt hài cốt viên phi công vào một tấm chăn chiên mỏng, rồi chuyển vào khoang máy bay, sau đó xếp đá chặn kín lỗ hông lại.

Shirley Dương lấy cành cây buộc thành cây thánh giá cắm phía trước xác máy bay, ba chúng tôi

đứng nghiêm trước cây thánh giá, Shirley Dương khẽ đọc mấy câu trong Kinh Thánh, mong người phi công Mỹ hy sinh vì tự do cho nhân loại này được an nghỉ.

Khung cảnh này khiến tôi nhớ đến ngày nào ở tiền tuyến đứng trước di thể của các chiến hữu đã hy sinh, chợt thấy sống mũi cay cay, bèn vội chớp chớp mắt, ngẩng đầu nhìn lên bầu trời.

Tuyền béo bỗng bước lên hai bước, nói: "Bạn thân yêu hãy yên nghỉ, tôi hiểu tâm nguyện vẫn chưa hoàn thành của bạn. Chúng tôi xin gánh vác mọi trách nhiệm nặng nề xây dựng sau chiến tranh huy hoàng. Bạn thân yêu hãy yên nghỉ! Trời xanh mây trắng sẽ hát lời ca tụng bạn, đỉnh núi cao sẽ gửi đến bạn những vòng hoa. Hoa tươi khắp núi rừng sẽ cho chúng ta biết ở đây có một liệt sĩ đang yên giấc ngàn thu."

Tôi xưa nay luôn phải chào thua cái kiêu ăn nói của Tuyền béo, lúc này chẳng biết nên khóc hay nên cười nữa. Nhìn trời thấy đã gần trưa, nếu còn nần ná e sẽ không kịp đi tìm lối vào khe cốc, tôi bèn bảo mọi người hãy lên đường.

Khẩu Thompson nặng thật, nhưng sau một đêm dài dằng dặc chúng tôi đã hoàn toàn thấm thía được tầm quan trọng của súng máy khi đi trong rừng sâu. Không kể Shirley Dương chưa quen dùng cái "máy chữ Chicago" này, tôi và Tuyền béo mỗi người chọn một khẩu, còn Shirley Dương tạm thời sử dụng súng hơi "Kiếm Uy" và khẩu súng lục 64 còn lại. Hộp đạn bằng đạn, đem được bao nhiêu thì cô đem, cả những cái túi nilon đen chống nước bọc bên ngoài mấy khẩu súng chúng tôi cũng mang theo luôn.

Chúng tôi tiếp tục đi men theo mạch núi Già Long tiến lên phía trước, vừa đi vừa ăn lượng khô cho đỡ đói. Hành trình hôm nay tương đối nhẹ nhõm, tiếp thu bài học hôm trước, chúng tôi cố gắng đi men theo những chỗ dốc gần kề mạch núi. Ở khu vực tiếp giáp giữa mạch núi và rừng cây, thực vật mọc thưa hơn hẳn trong rừng sâu, lại không ẩm ướt ngột ngạt như trong rừng, cũng không giá lạnh như trên núi quá cao so với mực nước biển. Những làn gió đưa hương dịu dịu thấm vào lòng khiến người ta bỗng cảm thấy dễ chịu, đầu óc tỉnh táo, những nỗi mệt nhọc sau một ngày một đêm đã vội đi không ít.

Cứ như thế chúng tôi đi về hướng Tây Bắc chừng bốn năm tiếng đồng hồ thì bất gặp một vùng cây nở đầy hoa, những đóa hoa ba màu đỏ, trắng, vàng, to bằng cái bát ăn cơm, vô vàn bướm bướm đang dập dờn bay lượn. Một dòng suối rộng vừa phải chảy qua vùng cây cối này, ở tít phía sâu là một cánh rừng dăng cao, nơi đó mọc tập trung những cây cao to, lớp lớp dày đặc, cao đến gấp rưỡi cây cối ở khu vực phụ cận. Có lẽ dòng suối quanh co uốn khúc này chính là sông Rắn Bò mà dân địa phương quen gọi. Hầu hết các nhánh của sông Rắn đều chảy ngầm trong lòng đất, chỉ có nhánh này là lộ thiên.

Dòng suối chảy qua vùng rừng cây này, đi qua cánh rừng dăng cao rồi chảy vào sơn cốc âm ụ tận sâu mãi phía trong, có ông nhòm cũng không thấy được tình hình bên trong sơn cốc. Tôi giờ bản đồ da người, tìm thử các vật tham chiếu ở gần đó, xác định không có gì nhầm lẫn, đây chính là lối vào Trùng cốc rồi. Đi qua đoạn này, địa thế sẽ thấp dần, nước suối chảy xiết hơn, có lẽ con đập được xây từ thời thi công lăng mộ Hiến vương chắn ở ngay phía trước. Tuy rằng trên mặt đất mọc đầy cỏ dại, hầu hết đều bị thực vật che phủ hoàn toàn, nhưng vẫn có thể nhìn thấy một số mảnh gạch vỡ, có lẽ đây là tàn tích của thần đạo dẫn đến ngôi mộ Hiến vương.

Chúng tôi thấy cuối cùng cũng đã đến Trùng cốc, đều phấn chấn hẳn lên, rào bước tiến về phía trước, dự định sẽ dựng lên nghỉ chân ở gần di tích đập nước. Bước vào khu rừng đầy cây hoa, thoát đầu thấy những cây thấp muôn hoa đua nở với đủ màu sắc rực rỡ vô cùng, ở sâu phía trong lại toàn là hoa đỏ lá đỏ thuần một màu, nhìn vào ngỡ là một đám mây đỏ không lồ, đàn bướm phượng vĩ vàng óng bay lượn giữa rừng hoa đỏ.

Nơi đây chẳng khác nào cõi thần tiên, so với khu rừng âm ụ cách đây không xa mà chúng tôi vừa qua đêm thì đúng là hai thế giới khác hẳn. Tuyền béo nói: "Tiếc quá, chẳng rõ chúng ta đã đánh mất hai cái vợt bắt bướm ở đâu, nếu còn tôi sẽ bắt vài trăm con bướm đem về Bắc Kinh làm tiêu bản mà bán cũng được một khoản lớn đấy. Xem ra trên đời này còn khối cách kiếm tiền, nếu không đi đây đi đó mà cứ ru rú trong thành phố thì sao có thể nghĩ ra được?"

Shirley Dương nói: "Những cây lá đỏ hoa đỏ này gọi là quyết *Dictyocline wilfordit* (3), thời gian hình thành là khoảng trước kỷ thứ ba, cách đây vài chục triệu năm. Các loài thực vật cùng thời với nó sau bao biến động thăng trầm về cơ bản là đã tuyệt chủng hết rồi, quyết *Dictyocline wilfordit* là loài thực vật hiếm hoi sót lại. Chúng chủ yếu sinh trưởng ở những nơi thiếu ánh sáng và râm mát trong

rừng. Những con bướm lợn dỉ chủng này có lẽ cũng chỉ quanh đây mới có, một lần anh định bắt vài trăm con, thì khác nào muốn loài bướm kim tiền và quyết Dictyocline wilfordit cùng tuyệt diệt?"

Tuyền béo phát cáu: "Cô thật là... người như cô sao cứ thích lên lớp cho người khác thế nhỉ! Tôi chỉ buột miệng nói vậy thôi, chứ nếu bảo ông béo này bắt bướm thật thì sốt ruột lắm. Bắt bướm mãi rồi cũng hết, đâu có lãi thực như đồ đầu, vớ được một món mình khí là có thể ăn chơi hưởng lạc nửa đời người!"

Ba chúng tôi vừa trò chuyện vừa đi xuyên qua rừng hoa, lần theo vết tích của thần đạo cổ xưa, đi đến chỗ tiếp giáp giữa rừng hoa và rừng cây, đây là lối vào Trùng cốc. Càng tiến đến gần mộ Hiên vương, các di tích cổ xưa càng thêm rõ rệt.

Ở cửa sơn cốc có hai khối đá nhẵn trơn đập ngay vào mắt, vị chỗ này bị cánh rừng cây cao kia che khuất nên đứng ngoài hoàn toàn không nhìn thấy hai khối đá không lồ nhẵn thín này. Không ai ngờ rằng trong rừng rậm thê này lại có hai khối đá lớn, bên trên không mọc nhánh cây ngọn cỏ nào, trông vừa trơ trọi vừa quái dị.

Chúng tôi ngược mắt quan sát, đều ngờ ngợ hai khối đá này giống vật gì đó. Nhìn kỹ hơn, thấy trên cả hai khối đá đều dùng chất liệu màu đen vẽ một con mắt. Nhưng nó không được tạo hình kiểu nhãn cầu như Mộc trăn châu, mà là con mắt có lông mi hặn hoi, ánh mắt sâu thẳm uy nghiêm, tuy nét vẽ còn thô vụng nhưng lại rất có thần. Lẽ nào chúng định nhắc nhở rằng Hiên vương đã chết kia đang dùng đôi mắt của ông ta dõi nhìn bất cứ ai dám bước vào sơn cốc này?

Shirley Dương bước đến gần nhìn khối đá, rồi ngoái lại nói với hai chúng tôi: "Đây là hai khối vẫn thạch tức phần còn lại một thiên thạch tách làm hai, gần đây có sự cố máy bay rơi, hẳn là có liên quan đến hai khối đá này."

(1) Nguyệt thành: thành nhỏ, bên ngoài thành chính. Giác lâu: lâu, vọng gác đặt ở bốn góc trên tường thành. Khuyết đài: lâu dựng trước hai bên cửa hoàng cung.

(2) Huyền cung: nơi nghỉ ngơi thanh tĩnh, ngầm chỉ phần mộ. Thần đạo: đường dẫn đến lăng mộ.

(3) Một loài thực vật cùng họ với dương xỉ.

Ma Thôi Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Quyển 3: Trùng Cốc Vân Nam

Chương 17: Khu vực cấm

Tôi hỏi Shirley Dương: "Theo tôi, hai khối đá này cấm ở đây có phần khác thường nhưng bản thân chúng không có gì đặc biệt, nếu đúng là vẫn thạch thì quanh đây phải có hố lõm sâu mới đúng, cô thấy quanh đây có dấu vết gì chứng tỏ bị thiên thạch va đập không?"

Shirley Dương lại giơ tay xem đồng hồ, rồi nói với tôi: "Anh nhìn đồng hồ điện tử không thấm nước mình đang đeo xem, không hiển thị thời gian nữa rồi. Trên tảng đá này có rất nhiều tinh thể kết tinh, tôi đoán rằng bên trong nó có một loại nguyên tố hiếm nào đó, chíp mạch điện tử và các thiết bị vô tuyến đều bị nó tác động. Có thể nguyên nhân khu vực xung quanh đây xảy ra tương đối nhiều sự cố hàng không đều liên quan đến hai khối vẫn thạch này, máy bay bay chệch đường một khi đến gần khoảng không ở đây thì tất cả các thiết bị điện tử đều sẽ không hoạt động. Nơi đây gần như là tam giác Bermuda (1) của Vân Nam ấy."

Tôi và Tuyền béo giơ tay nhìn đồng hồ, quả nhiên tất cả số má đều đã biến mất, cứ như là hết sạch pin vậy. Tôi bước đến tảng đá quan sát, đúng là có rất nhiều tinh thể nhỏ li ti. Tôi đã từng mấy năm làm lính công binh, quanh năm đào hang động ở núi Côn Luân, kết cấu địa chất của vùng núi Côn Luân thuộc loại địa hình chông nén, gần như là nhậm tảng nào cũng có, vì thế tôi biết đặc tính của hầu hết các loại nham thạch, nhưng loại khoáng vật kết tinh màu tro này quả tôi chưa bao giờ nhìn thấy.

Tuyền béo vẫn chưa thật tin lắm, lại mở ba lô lấy ra chiếc máy thu thanh, tôi mang theo nó để đi đường nghe tin tức đài phát thanh, kể từ lúc vào núi không bắt được sóng nữa nên vẫn cất ở đáy ba lô. Lúc này lấy ra vừa bật công tắc đã nghe vang lên mấy tiếng "xè xè..." sau đó im bật, chỉnh kiểu gì cũng không ăn thua.

Tuyền béo lấy làm lạ: "Mẹ kiếp, lại có cái thứ đá quái dị này, không rõ trên thế giới giá bao nhiêu tiền một lạng nhỉ? Chúng ta phải mang một ít về nghiên cứu mới được." Nói đoạn cậu chàng liền cầm cuộc chim leo núi định bỏ mấy mảnh về làm mẫu.

Tôi vội can ngăn: "Đừng đụng vào. Lỡ có phóng xạ thì sao? Tôi nhớ mình đã đọc ở đâu đó nói rằng các thiên thạch đều có vật chất phóng xạ, nếu bị nhiễm phóng xạ thì trước hết rụng tóc, sau đó toàn thân sẽ mủn ra mà chết."

Shirley Dương đứng bên nói: "Không phải thiên thạch nào cũng đều có chất phóng xạ, có thể trong tảng đá này chứa năng lượng điện tử nào đó, cho nên mới làm rối loạn nghiêm trọng các thiết bị điện tử. Rất có thể hai tảng thiên thạch này không rơi xuống đây, mà là được chuyển từ nơi khác đến cửa sơn cốc để đánh dấu vị trí mộ Hiến vương. Hướng thiên thạch rơi xuống phải tạo thành một góc 6,5 độ so với mặt cắt ngang tầng khí quyển, nếu không sẽ bị ma sát mà cháy vụn ra tro. Hai khối vẫn thạch này chỉ là phần nhỏ còn sót lại sau khi tảng thiên thạch bị cháy, các vật chất kết tinh ở bề mặt đều hình thành do bốc cháy mãnh liệt. Trên bề mặt tuy không có cỏ cây, nhưng xung quanh vẫn có kiến, cho nên có lẽ thiên thạch này vô hại đối với con người. Có điều một khi còn chưa biết rõ thì tốt nhất là các anh đừng đụng vào."

Tuyền béo vẫn chưa thật hài lòng, nhưng vì đã kiếm được vài thứ có giá trị ở chỗ cây đa già nên ta cũng cho qua, nhưng vẫn nói rằng nếu sau này gặp khó khăn sẽ quay lại Trùng cốc để lấy đá.

Chúng tôi đứng ở lối vào Trùng cốc, đối diện với hai khối đá có vẽ con mắt, quan sát kỹ một hồi, vốn định hạ trại nghỉ ở đây đêm nay nhưng nhìn đi nhìn lại vẫn cứ cảm thấy nơi này có điều gì đó bất ổn, cứ có cảm giác bị hai con mắt này nhìn chăm chăm, rất không thoải mái. Nhưng lại chưa biết rõ tình hình trong Trùng cốc ra sao, nếu cứ đi vào thì có ma mới biết sẽ gặp phải chuyện gì, vì thế chúng tôi đành trở ra theo lối cũ, đến gần khu rừng mọc đầy cây hoa đề hạ trại nghỉ ngơi.

Kể từ lúc đi vào núi Già Long, chỉ có Tuyền béo ngủ được già nửa đêm, còn hai chúng tôi đều đã hai ngày một đêm chưa hề ngủ nghỉ, lúc này người đã mệt rũ, liền chọn một chỗ tương đối khuất và rộng rãi hạ trại.

Quanh chỗ này không có nhiều kiến, hương hoa lá nhẹ đưa diu diu, đúng là chỗ rất tốt để hạ trại qua đêm ngoài trời. Từ ngày mai trở đi khó tránh khỏi gặp phải nhiều nguy hiểm, đêm nay là cơ hội nghỉ

ngôi cuối cùng, phải khôi phục trạng thái tốt nhất cho cả thể lực lẫn tinh thần. Chúng tôi giở thịt bò và lương khô mua ở quán trọ Thái Vân ra ăn, rồi để Tuyền béo thức gác ca thứ nhất, thay phiên nhau chui vào túi ngủ. Đêm qua chúng tôi đã bắn chết một con cú đại bàng, loài này vốn thù rất dai, lúc gần sáng có vài con bay đến để tập kích chúng tôi, nhưng vì trời đã sáng, chúng không quen hoạt động trong ánh sáng ban ngày nên đã bỏ đi, rất có thể sẽ còn rình cơ hội để quay lại tấn công nữa, cho nên cần phải để lại một người gác đêm.

Đang đêm, tôi bỗng thấy tay tê ngứa đau nhói, chỗ đau ấy chính là vết thương bị cá ăn thịt người cắn trên mu bàn tay khi chúng tôi còn ở trong núi. Đang nằm trong túi ngủ, tôi ngồi dậy sờ vào chỗ đó, tay tôi vẫn dán băng chống thấm, chỗ băng che vết thương đã bị thủng một lỗ, có những con sâu đen đang bò ra khỏi vết thương. Tôi vội bóp chết ngay hai con, nhưng đám sâu vẫn bò ra càng lúc càng nhiều. Tôi hoảng quá định gọi hai người bạn đồng hành giúp đỡ, nhưng ngẩng đầu chỉ nhìn thấy bốn bề im phăng phắc, vầng trăng đang treo giữa trời, không biết Shirley Dương và Tuyền béo đã đi đâu, hai cái túi ngủ thì rỗng không.

Bỗng thấy bụi cây ở gần bên có tiếng động, một ông già mặc áo bào xanh, đeo mặt nạ vàng, cười voi đi xuyên qua rừng cây hoa xông thẳng về phía tôi. Ông ta lao hùng hục đến, tôi vội lăn sang một bên để tránh, bỗng thấy cổ người đẩy một cái vào vai, tôi giật mình mở to mắt, thì ra chỉ là một con ác mộng.

Shirley Dương đang ở bên chăm chú nhìn tôi: "Anh ú ớ gì thế? Ngủ mê à?"

Khắp người tôi đầm đìa mồ hôi, giấc mơ cứ như thật. Đã đến lượt tôi canh gác thì phải, quái đản làm sao, người đeo mặt nạ tôi gặp trong mơ là Hiến vương chăng? Đã là mơ thì không có cảm giác gì, nhưng vết thương trên tay lại vừa ngứa vừa đau, tỉnh lại rồi mà cảm giác ấy vẫn còn lơ mơ lẫn khuất. Nghĩ đến đây tôi bỗng cảm thấy vết thương trên mu bàn tay căng lại, đau giật giật.

Nếu vết thương đã khép miệng, da thịt dần đầy lên ta sẽ thấy hơi ngứa, có lẽ vết thương này quá sâu, tôi bèn bóc miếng băng keo ra nhìn, chỉ thấy mu bàn tay hơi tím, đã tiêm kháng sinh rồi chắc sẽ không bị nhiễm trùng, nhưng hình như vết thương lại mở to hơn cả lúc ban đầu. Tôi đành tự bôi thuốc rồi băng lại như cũ, trọng lòng lấy làm băn khoăn, hay vì bọn cá ăn thịt người ấy đã ăn lỗ đĩa trong các tượng người nên khi cắn đã truyền chất độc sang cho tôi rồi? Nghĩ đến cái thứ trùng thuật kinh tởm ấy tôi lại thấp thỏm không yên, đành cố ép mình nghĩ về chiều hướng tốt để phấn chấn tinh thần canh đêm.

Nhưng sau đó càng nghĩ lại càng thấy lo, chỉ e bàn tay mình không giữ nổi nữa, lỡ chẳng may có mấy con sâu bò từ trong đó ra... thì tôi thà rằng sớm chặt tay đi thì hơn, đấu tranh tư tưởng mãi, tôi đành gọi Shirley Dương vừa mới thiếp đi dậy, nhờ cô xem giúp có phải tôi đã trúng phải chất độc của trùng thuật hay không.

Shirley Dương kiểm tra rồi đưa tôi mấy viên thuốc uống, an ủi tôi rằng đó là hiện tượng bình thường khi vết thương đang khép miệng, đừng nên nghĩ nhiều, chỉ cần giữ không bị nhiễm trùng là ổn. Lúc này tôi mới thấy yên tâm.

Chờ mãi mới đến sáng, ba chúng tôi theo kế hoạch đã vạch ra từ trước, xuất phát đến mục tiêu, chuẩn bị vào bên trong sơn cốc tìm vị trí được đánh dấu bằng con cọc để xem có thể lần ra con đường bí mật xuyên qua chướng khí hay không. Mộ Hiến vương được chuẩn bị xây dựng trong nhiều năm, bố trí chặt chẽ chu toàn, dù có con đường bí mật xuyên qua chướng khí trên mặt đất thì e rằng cũng không dễ gì mà đi được.

Cây cối trong Trùng cốc rậm rạp hơn hẳn trong rừng, ken dày rất khó lách đi. Đi qua hai khối thiên thạch phía trước khe cốc, men theo con suối tiến sâu vào sơn cốc, địa hình thoải thoải dần, các loài thực vật dây leo cũng nhiều hơn, những đám dây nhợ che kín cả bên trên dòng nước, hai bên vách núi bám đầy các loài thực vật nhỏ muôn hình muôn vẻ, chẳng khác nào một vườn hoa sắc sỡ đủ màu trên không trung.

Vì địa hình chật chội, sự cạnh tranh sinh tồn ở đây đặc biệt dữ dội, các loài thực vật đều muốn giành thêm chút ánh sáng, đua nhau vươn ra phía ngoài thung lũng, nên đứng trên cao nhìn xuống không thể nhận ra địa hình bên trong sơn cốc.

Bên trong Trùng cốc ẩm ướt ngọt ngào dị thường, mắt chúng tôi chỉ nhìn thấy rất một màu lá cây xanh sẫm, nhìn mãi hoa cả mắt. Để có thể đi giữa những đám thực vật dày đặc này, Tuyền béo phải

dùng xẻng công binh đi trước mở đường, tôi và Shirley Dương theo sát phía sau, cứ thế chạt vật tiến lên trong sơn cốc âm u đầy ruồi muỗi côn trùng hoành hành và dây leo rậm rịt.

So với dây leo chằng chịt cản đường, nỗi lo lớn nhất là bọn muỗi độc ở trong những chỗ âm u tối tăm của khe cốc. Cái bọn quỷ hút máu trong rừng rậm này cứ kết bè kết đội bất chấp sống chết lao vào người ta, chúng tôi chỉ còn cách nghiền tỏi và cỏ tàu bay mang theo thành nước bôi vào các vùng da thịt hở ra ngoài, cũng may, chị chủ quán trọ Thái Vân đã cho chúng tôi một thứ nước đặc biệt của dân bản địa dùng để chống muỗi, khá có tác dụng. Mặc dù có mấy thứ xua muỗi này rồi, nhưng thỉnh thoảng chúng tôi vẫn bị đốt cho vài phát, chỗ bị đốt lập tức tấy đỏ dày cộm lên, sờ vào đau điếng cứ như là bị sùi thịt.

Shirley Dương thì lại cảm ơn thương để vì bọn muỗi này vẫn chưa hẳn là loại muỗi lớn, nọc độc vẫn còn nhẹ, muỗi độc trong rừng mưa nhiệt đới Amazon mới thực sự là ác quỷ hút máu của rừng sâu, hơn nữa lại còn cực độc. Có điều loại muỗi độc này có nhược điểm là sợ tỏi, ngẫu nhiên trùng hợp với loài quỷ hút máu trong truyền thuyết châu Âu.

Tuy bên trong khe cốc cây cối rậm rạp um tùm, nhưng đi vào sâu chúng tôi vẫn nhận ra mỗi lúc một nhiều những dấu vết của con người để lại, thỉnh thoảng lại trông thấy tượng voi đá, tượng người đá vụn vụn. Đó đều là những tác phẩm điêu khắc đá dựng ở hai bên thần đạo dẫn tới mộ Hiến vương, có thể thấy rằng mộ Hiến vương cũng như các mộ vua khác, trước mộ đều có thần đạo để người đời sau đi đến minh lâu lễ bái. Nhưng chắc hẳn Hiến vương không ngờ rằng, chỉ bảy tám năm sau khi ông ta chết thì lãnh địa thần dân, bao gồm cả quê cũ của ông ta là nước Điền cô đều bị quy tụ vào bản đồ của nhà Hán. Khu mộ đã được dày công sắp đặt, hao tổn bao tâm trí sức lực của cải để xây dựng đành bị lãng quên tại tít sâu trong khe cốc âm u, vĩnh viễn bị lớp bụi thời gian che phủ ở một góc của lịch sử, chỉ có Mộ kim Hiệu úy đi đồ đầu như chúng tôi mới bất chấp gian nan hiểm trở lặn lội đến thăm ông ta mà thôi.

Đi chừng ba bốn giờ, chúng tôi phát hiện ra tàn tích bức tường đồ, đây chính là con đập đầu tiên trong truyền thuyết. Hiện giờ chỉ còn lại một đoạn bệ đá dày hơn ba mét cao gần hai mét, bên trên phủ đầy cỏ dại, chỉ có vài tảng đá xanh không có thực vật sinh trưởng bên trên, nhìn vào rất giống một cái gò đất màu lục chìm giữa rừng cây tít sâu trong sơn cốc. Nếu chẳng phải Shirley Dương tinh mắt, không chừng chúng tôi đã đi qua luôn mất rồi.

Để xác định chắc chắn bức tường đồ bị cây cối phủ lấp này chính là con đập được đánh dấu trên tấm bản đồ da người, Tuyền béo cầm cây cuốc chim leo núi bỏ mấy nhát vào đoạn tường đồ, định xới đám cỏ dại và rêu xanh bên trên ra. Nào ngờ một cuốc vừa bỏ xuống, từ trong các kẽ tường lập tức "soạt soạt soạt" chui ra hàng trăm con thần lằn to bằng ngón tay. Đàn thần lằn có màu lục y hệt các thực vật xung quanh, chỉ riêng mắt và lưỡi chúng là màu đỏ như máu.

Tuyền béo bị chúng làm cho giật mình hoảng hốt, cầm cuốc chim và xẻng công binh đập loạn xạ, đập cho một đồng thần lằn xanh ấy thành bánh thịt.

Shirley Dương ấn tay Tuyền béo, ngăn cậu ta lại, nói: "Thần lằn không hại người, thường chỉ ăn muỗi thôi, giận dữ với chúng làm gì cho mệt."

Tôi bỗng nhận ra rằng những con thần lằn này khi hoảng hốt bỏ chạy đều lao ra phía ngoài khe cốc hoặc bò lên cây cối ở hai bên, bị Tuyền béo đập toi bời nhưng không con nào chạy ngược vào sâu trong khe cốc cả. Không chỉ thần lằn, mà đám muỗi bay lượn xung quanh chúng tôi và cả các loài côn trùng bò dưới đất khác cũng không dám bén mảng vào đó nửa bước. Bên kia khe cốc hầu như không có bất cứ loài côn trùng hay động vật nào, cơ hồ như nơi đây là ranh giới phân định giữa cõi chết và cõi sống vậy.

(1) Một khu vực thuộc Đại Tây Dương, từng có nhiều máy bay và tàu thủy mất tích mà không rõ nguyên nhân.

Ma Thối Đèn

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 3: Trùng Cốc Vân Nam

Chương 18: Chín khúc vòng quanh châu về núi

Động thái của lũ côn trùng trong sơn cốc thật khác thường, tại sao chúng không dám vào sâu trong kia? Tôi vội nhảy lên đoạn tường đất nện kè đá, đứng từ trên cao dõi mắt nhìn sâu vào bên trong khe cốc, chỉ thấy địa hình phía trước thấp dần, có vẻ như nếu đi tiếp thì sẽ vào vùng chướng khí độc hại.

Tôi nói với Tuyên béo và Shirley Dương: "Đi sâu vào trong, ngay đến côn trùng cũng không dám, chứng tỏ trong đó có thể có chất độc, để bảo đảm an toàn, chúng ta cứ chuẩn bị mặt nạ phòng độc để sẵn sàng đeo luôn."

Trước khi tiếp tục tiến lên, chúng tôi uống mấy viên "Hồng liên diệu tâm hoàn" để giảm nhịp tim và nhịp thở. Đây là phương thuốc bí truyền của Mô kim Hiệu úy, do Răng Vàng nhờ chuyên gia bào chế, có hiệu quả hay không thì trước mắt vẫn còn chưa biết.

Tôi giờ bản đồ da người, tìm chỗ đánh dấu bức tường đồ của mộ Hiến vương rồi đòi chiêu một lượt, thấy đều đúng cả, vậy thì chỗ đánh dấu bằng ký hiệu miệng cốc trên trần lằng phả sẽ nằm phía bên trái sơn cốc, cách bức tường đồ này không xa.

Shirley Dương bước lên phía trước bảy tám mét, thấy một chỗ mặt đất trông trơn, trong khe cốc đây leo chằng chịt này, một khoảnh đất như thế quả là rất không bình thường. Chúng tôi dùng xẻng công binh đào một cái hố nông, rồi ngồi xuống quan sát chất đất ở đây, thì ra chỗ này cũng giống như Mậu Lăng, để chống kiến mối xâm hại lăng mộ, người ta đã chôn ở gần mộ những thứ thuốc đuổi côn trùng bí truyền có công hiệu rất lâu dài. Phương pháp này được dùng rất phổ biến trong các mộ đế vương thời Hán, đơn giản nhất là chôn lưu huỳnh, thủy ngân, trộn thêm độc ma tán, tuần hoàng ky, lẫn bồ đề... Vì chúng có thuộc tính khắc nhau nên có thể chôn xuống đất cả ngàn năm cũng không bị tan đi hết.

Shirley Dương hỏi tôi: "Nơi này còn cách xa ngôi mộ chính trong khu mộ Hiến vương, sao đã bố trí tuyên chặn côn trùng rồi?"

Tôi ngẫm nghĩ, rồi nói: "Xét các vết tích ở vành ngoài cho thấy Hiến vương rất thạo dùng kỳ thuật, điểm lợi hại nhất là có thể biến đổi kết cấu phong thủy. Một khu vương mộ rộng lớn thế này, không chỉ hình thể lý khí của ngôi mộ chính cần có khí tượng của tên huyệt, một số huyệt nhân hỗ trợ tại các khu vực lân cận nữa cũng cần phải cải tạo nữa."

Những huyệt nhân và tinh vị (1) phụ trợ này nếu được cải tạo tốt thì huyệt vị mộ chính sẽ như hồ mọc thêm cánh, như giao long xuống nước. Trong các bí thuật phong thủy cổ xưa, khó nhất là cải tạo kết cấu bố cục, điều này cần có kiến thức vĩ mô bao quát thể gian, thiên địa cần khôn, núi sông xuôi khe, tinh tú vận hành. Có nhiều thầy phong thủy bịp bợm lòn đời, tự nhận là có thể cải tạo kết cấu phong thủy, thực ra mới chỉ chớm hiểu một vài kỹ thuật nhỏ mà thôi, cải tạo mạch đất đâu có dễ!

Vả lại, cải tạo bố cục phong thủy bao gồm quá nhiều công việc mà người bình thường không thể kham nổi, trừ phi phải là những bậc vương hầu nắm quyền lớn cát cứ một phương mới đủ thực lực để làm lớn đến như vậy.

Cuốn "Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật", quyển chữ "Hóa" chuyên về các thủ đoạn cải tạo phong thủy, trong "Dịch long kinh" (2) có chép: "Muốn sửa lại hình thể, chỉnh đốn phong thủy, ít nhất cần động đến chín huyệt nhân chính có liên quan nằm quanh địa mạch. Huyệt thứ nhất "chuyển hóa sinh khí làm lá chắn", huyệt thứ hai "dựng đứng đội tai chạm cử trùng", huyệt thứ ba "cá hóa râu rồng gom vàng bạc", huyệt thứ tư "cung tường cao ngất, đặt chử chệ", huyệt thứ năm "ráp thêm xa trời vững minh đường", huyệt thứ sáu "chặn cửa sông suối mà đón châu", huyệt thứ bảy "chèn đá cát quanh cung tả hữu", huyệt thứ tám "rồng xuyên lớp lớp màn là", huyệt thứ chín "chín khúc vòng quanh châu về núi"."

Chỉnh sửa lại tinh vị của chín huyệt ở gần mạch chính có thể giữ được phong thủy ở trạng thái khép kín che chở nghiêm ngặt, hình thể và khí mạch của huyệt vị muôn đời không bị phá vỡ. Những câu khẩu quyết này có vẻ cô xưa khó hiểu, nhưng chỉ cần nghiên cứu "Địa kinh hốt" là sẽ biết. Thực ra chỉ là tùy ở vị trí nhất định sẽ chôn bể cá vàng, trồng cây to, đào giếng... Cái khó là ở chỗ xác định vị trí cho đúng.

Thảm thực vật ở đây quá dày, tạm thời chưa nhận ra các yếu tố kia, chỉ thấy thể hiện rõ nhất là "chín khúc vòng quanh châu về núi".

Trùng cốc quanh cộ trái rộng, nơi sâu trong kia, hai bên núi đá lởm chởm, so với "thủy long mạch" chạy xuyên qua khe cốc, trong rõ ràng không hài hòa rành rẽ, chủ khách chẳng phân, thật giả khó đoán, lại ngất một nỗi trái khoáy tựa như "khách lẫn lượt chủ", chắc là trong "long huân" của thủy long, địa hình sẽ càng thấp, ở dưới đó ắt như ech ngồi đáy giếng, khí tượng vốn chẳng có ý tôn nghiêm, nhưng lại lắm điều ti mỉ, vì thế người ta mới tìm vị trí then chốt của long mạch này để cải tạo thành một bộ cục chín khúc vòng quanh châu về núi.

Ở những nơi có chín chỗ ngoặt trong sơn cốc, người ta xây cất một thần xã, hoặc đền miếu để tôn thêm tư thể cho "thủy long mạch", khiến mạch lạc được rõ ràng. Nếu xây các kiến trúc như miếu thờ thần núi chẳng hạn thì phải có nhiều kết cấu thổ mộc, nhưng gỗ lại tối kỵ mỗi một đục khoét, nhất định phải dùng mọi cách để xua đuổi chúng. Cho nên tôi đoán rằng tuyến chặn côn trùng này nhằm bảo vệ tòa miếu sơn thần, hơn nữa ít nhất cũng phải có ba tuyến hàng rào như thế, đồng thời bên trong miếu cũng vẫn phải áp dụng cách nào đó phòng chống côn trùng.

Shirley Dương tỏ ra vui mừng: "Nói vậy tức là ký hiệu con cốc ở trần lằng phả và ở tám bản đồ da người tượng trưng cho một nơi thờ thần nào đó. Xem ra lý luận về phong thủy học của anh cũng thật là hữu ích."

Tôi nói với Shirley Dương: "Cá không thể rời nước, đồ đầu tìm rồng không thể rời cuốn 'Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật' được."

Tuyền béo lại tỏ ý coi thường: "Đẩy đẩy, khen được một câu, đã vênh váo lên rồi! Cậu có bản lĩnh, cậu thử nói xem trong địa cung của thằng oắt Hiến Vương sắp đặt như thế nào, có thứ mình khí bồi táng nào nào?"

Chúng tôi không muốn phí thời gian nữa bèn men theo tuyến chặn côn trùng này đi chệch khỏi con suối chảy giữa Trùng cốc, đi sâu vào vùng đất đồi diện lần tìm vị trí đền miếu của "thủy long mạch".

Tôi vừa đi vừa nói với Tuyền béo và Shirley Dương: "Phía mé bên của sơn cốc này thế nào cũng có miếu mạo gì đó, chắc chắn không thể nhầm, bởi những cái thứ này này trông có vẻ cổ quái nhưng khi đã biết được một nhẽ thì sẽ hiểu ra muôn nhẽ, chỉ cần nắm vững bí thuật phong thủy ắt sẽ dễ dàng hiểu ra vì sao lại như vậy. Còn chuyện Địa cung trong mộ Hiến vương có cấu trúc ra sao, nếu chưa đến gần thì tôi rất khó nói, tùy tiện đoán bừa lại chẳng đâu vào đâu. Tuy nhiên, từ thời Tần, nước Điền này đã bẻ quan tỏa cảng đoạn tuyệt giao lưu với văn minh Trung Nguyên, mặc dù về sau cũng phần nào chịu ảnh hưởng của văn hóa Hán nhưng tôi đoán rằng cấu tạo của mộ Hiến vương chủ yếu vẫn là kế thừa phong cách của thời Tiên- Tần."

Tuyền béo hỏi: "Hồi chúng ta đi Thiểm Tây, thằng chạ Răng Vàng kể chuyện lăng Tần Thủy Hoàng, nói là dùng mỡ người để làm nến thắp muôn năm không tắt, có chuyện đó thật không?"

Shirley Dương nói: "Không phải mỡ người, mà là dùng mỡ của nhân ngư (3) ở biển Đông, làm nhiên liệu, vạn năm không tắt, 'bốn cửa cài đặt cung nỏ, lầy thông với nhau, kẻ lại gân ắt bị bắn chết'."

Tôi nghe Shirley Dương nói, bật cười: "Đó là đoạn chép trong Sử ký để hù dọa người ta thôi. Trường minh đăng có trong rất nhiều mộ vương công quý tộc, nhưng với những người đi đồ đầu thì nó chỉ là trò cười. Tạm không nói có dùng mỡ nhân ngư làm nhiên liệu hay không, nhưng thắp sáng vạn năm thì cần bao nhiêu nhiên liệu? Khi hầm mộ đã bịt kín thì không khí chẳng thể lưu thông, trường minh đăng dù tiết kiệm nhiên liệu đến mấy cũng phải tắt ngấm vì hết không khí, nếu để không khí lọt vào thì chỉ không đầy trăm năm sau hầm mộ đã mủn ra thành đồng phế thải mất rồi."

Mộ cổ thời Tần- Hán dù giữ được đến tận ngày nay, nhưng trừ những nơi có môi trường đặc biệt ra, kỳ dư đều đã không còn nguyên dạng, giờ không biết mộ Hiến vương nằm sâu trong thung lũng rừng rậm này còn giữ được đến mức độ nào.

Nhờ tìm được vật tham chiếu, tuy rừng cây rất rậm rạp, nhưng chẳng bao lâu chúng tôi đã phát hiện ra tuyến chặn côn trùng vòng thứ hai, thứ ba. Vì địa điểm nằm trong sơn cốc rất sâu, ít gió mưa, thuốc độc lại chứa nhiều diêm tiêu lưu huỳnh nên mặt đất không cỏ cây nào sống nổi.

Đến đây, địa thế sơn cốc dần thoáng rộng, nở ra như loa kèn, phía trước thấp thoáng sương mù nhè

nhẹ, càng đi vào sâu sương mù trắng đục càng dày nặng, nhìn xa hơn về phía trước, chỉ thấy mây mù bao phủ, bên trong cứ như cõi chết, tịnh không thấy một tiếng trùng kêu chim hót hay gió thổi cỏ lay gì cả.

Chúng tôi còn cách vùng chướng khí một quãng nữa nhưng để phòng bất trắc, cũng không thể không đeo mặt nạ phòng độc. Tuyên béo nhìn vùng sương trắng đục phía trước, nói với tôi và Shirley Dương: "Chúng ta đã có thiết bị phòng độc rồi, thì cứ mặc kệ ba bảy hai một đi, xông vào vùng sương mù kia, so với việc tốn sức đứng giữa đám cỏ cây rậm rì này để tìm đèn miếu xem ra còn dễ hơn ấy chứ?"

Tôi nói với Tuyên béo: "Ngoại trừ đầu óc thiếu một dây thần kinh ra, cậu cũng không có khuyết điểm gì lớn đâu. Cậu có biết vùng chướng khí này rộng đến đâu không, đi vào trong, sương mù lại dày đặc, nếu không mất phương hướng thì tầm nhìn cũng cực ngắn, sẽ đi chậm hàng chục lần so với bình thường. Lỡ đi đến tối mịt vẫn không ra được, cũng không thể tháo mặt nạ phòng độc ra để ăn uống, lúc ấy tiền thoái lương nan phải biết đấy!"

Lúc này chúng tôi đã đi đến chân núi nằm bên trái sơn cốc, cách dòng suối Rắn khá xa, có lẽ đây là khu vực chính giữa của ba tuyến đường chặn cộn trùng. Tiếp tục đi nữa, bỗng thấy một lùm cây lúp xúp có hoa ở gần bên hơi động đậy, chúng tôi đều phát hoảng. Không ai đụng đến đám cỏ cây um tùm ấy, cũng không có gió, sao cây lại động đậy? Hay là lại gặp phải cây cối bị trấn trùng thuật gì đó bám vào? Tôi và Tuyên béo đều giương khẩu "máy chữ Chicago", lên quy lát, định bắn quét một chập vào bụi cây ấy.

Shirley Dương giơ tay phải lên: "Đừng! Đây là cỏ khiêu vũ, bình thường thì ủ rũ nằm im, hễ có người hoặc động vật bước lại gần đánh động, nó sẽ trình diễn vô số tư thế tựa như đang nhảy múa, không có hại gì cho con người đâu."

Cả đám cỏ khiêu vũ rùng rùng cử động như một lũ cỏ ma, từ từ tách ra hai phía, đằng sau lộ ra một quả hồ lô lớn màu đỏ lửa.

Quả hồ lô đỏ này được tạc bằng đá, cao hơn một mét, toàn thân nhẵn bóng, đỏ rực như lửa. Nếu thực nó đã tồn tại ở đây hai nghìn năm, thời gian trôi chảy, bãi bể còn biến thành nương dâu, vậy sao nó vẫn nguyên vẹn như vừa mới chế tác xong.

Chúng tôi thoát nhìn thấy quả hồ lô, thấy đều không khỏi rùng mình, màu sắc của nó không ngờ vẫn tươi tắn như mới, đúng là kỳ lạ thật, đợi khi gạt đám cỏ khiêu vũ kia ra, bước lại gần xem thử mới biết hóa ra là dùng quặng đá son làm nguyên liệu. Quặng đá son này có màu đỏ rực như lửa, bột quặng này nghiền ra chính là thành phần chính của loại thuốc nhuộm đỏ đầu tiên.

Bề mặt quả hồ lô đá cũng được phủ một lớp thuốc chống côn trùng, cho nên dây leo cỏ dại gần kề cũng phải tránh xa nó. Vậy là bao năm qua nó vẫn đứng cô đơn ở cái xó xỉnh khuất nẻo trong sơn cốc này.

Tôi không khỏi lầy lăm lạp: "Tại sao không phải là tượng con cóc, mà lại là quả hồ lô? Nếu thật sự muốn giải tỏa hình và thế của thủy long mạch và huyết phong thủy thì ở đây nên đắp một đàn tế hoặc kiến trúc như am thờ mới có lý chứ?"

Trên vách núi lởm chởm dựng đứng bên sơn cốc có vô số dây leo buông xuống, cách quả hồ lô ba bước trở ra đều chằng chịt dây leo. Tuyên béo sột ruột bước lên mấy bước, dùng xẻng công binh phật bỏ đám dây nhợ chắn lối, ngoảnh lại nói với chúng tôi: "Lại mà xem, có cóc thật đấy này!"

Tôi và Shirley Dương nghe tiếng bước lên, thấy bên dưới lớp dây leo che phủ, đối diện với quả hồ lô đá đỏ, quả có miếu thờ sơn thân, lưng tựa vào núi, có lẽ nó được đặt trên trục chính giữa của quả núi ở ngay sau. Miếu có kết cấu xà gỗ theo lối hình cái nôm, chia làm hai nếp, cửa giữa thân điện đã bị dây leo che kín mít, một số mảnh ngói và gỗ đã sập xuống.

Ngói xanh và xà gỗ chạm khắc trên nóc tuy đã hỏng hết, nhưng vì nơi đây là huyết nhận của thủy long mạch, khả năng tàng phong tụ khí rất cao, nên vẫn giữ được bộ khung cơ bản. Mấy tuyến chặn côn trùng trên vách núi vì thủy thổ biến hóa nên đã mất tác dụng, kết cấu gỗ của miếu thờ do đó đã mục nát nhưng vẫn chưa đổ sập, cũng có thể coi là một kỳ tích được rồi.

Kiến trúc cổ thờ sơn thân nằm ở nơi khuất nẻo của u cốc cô quạnh không bóng người này, điểm

nhiên trải qua những tháng năm dài đằng đẵng, là nhờ vào chất gỗ đặc biệt cùng với công nghệ xây cất và cả môi trường đặc biệt rất hiếm khi có mưa trong sơn cốc này nữa.

Có điều, không biết quả hồ lô đá đỏ này đặt trước cửa miếu thần có tác dụng gì? Có lẽ là liên quan đến vị sơn thần. Cổ nhân cho rằng ngũ hành kim, mộc, thủy, hỏa, thổ đều có thần linh nắm giữ, mỗi ngọn núi mỗi con sông cũng vậy. Nhưng tùy vào phong tục tập quán và môi trường địa lý, bối cảnh văn hóa mà diện mạo của các vị thần cũng không hoàn toàn giống nhau.

Chúng tôi ngược mắt nhìn lên, thấy mặc dù thần điện bị tầng tầng lớp lớp dây leo phủ kín, song tạm thời vẫn chưa có nguy cơ đổ sập. Xung quanh có khá nhiều chim chóc làm tổ ở trên nóc miếu, chứng tỏ chất lượng không khí ở đây an toàn, không phải lo có chương khí độc hại. Chúng tôi bèn tháo mặt nạ phòng độc, gạt đám dây leo trước cửa miếu, cánh cửa lớn đã hư tổn vừa đây là sập luôn.

Tôi sải chân bước vào, thấy trong chính điện cũng đã bị thực vật chiếm cứ. Miếu này không lớn, tượng đất bày trên ban thờ đã đổ, đó là một pho tượng Hắc điện thần, sắc mặt vô cảm, hai mắt nhắm nghiền, áo bào trên người cũng tuyền một màu đen. Tuy pho tượng đá đã bị đóng dây leo chằng chịt chen chúc hắt đổ xuống góc tường, nhưng vẫn gây cho người ta một cảm giác lạnh lạnh uy nghiêm.

Hai bên tượng thần có bày hai tượng quỷ cũng nặn bằng đất, mặt xanh nanh nhọn, giống như quỷ da xoa, con quỷ bên trái cầm quả hồ lô đỏ như lửa, con bên phải hai tay nâng một con cóc.

Nhìn thấy cảnh tượng này tôi bỗng hiểu ra, phải rồi, thì ra cóc và hồ lô đều thuộc về sơn thần, chỉ chưa biết ngài sơn thần này dùng hai thứ đó để làm cái trò gì thôi.

Tuyền béo nói: "Chắc là dùng hồ lô để đựng rượu, lúc nhậu thì nhắm với thịt cóc. Thằng cha Răng Vàng vẫn thích kiểu này đấy thôi. Khác mỗi chuyện hân nhắm với đùi ếch."

Thấy nhiều cảnh tượng trong miếu hoang vắng thê lương, mọc đầy cỏ dại, thực dễ khiến người ta động lòng, khó tránh khỏi nhớ lại những ngày tưng bừng tôi và Tuyền béo phải đem bán cả đồng hồ đeo tay, trong lòng bỗng thấy buồn ngủi, tôi bèn nói với Tuyền béo và Shirley Dương: "Sơn thần là ông thần che chở cho một vùng, đã xây cất miếu thờ thì phải được thụ hưởng khói hương cúng bái, thế mà hiện giờ nơi đây hoang tàn xập xệ thế này, đúng là thịnh suy có số cả. Ngay thần núi mà cũng có lúc gian nan hưởng chi những kẻ bình dân. Cho nên, trần sao âm vậy, cũng có thành có bại như nhau."

Shirley Dương nói với tôi: "Anh nói nhiều lời thế, phải chăng định giở trò gì? Chẳng lẽ anh định cúng bái ở đây chắc?"

Tôi lắc đầu: "Cúng bái thì miễn đi, nhưng chúng ta có thể nhắc pho tượng lên đặt về vị trí cũ, biểu ngài sơn thần một điều thuộc lá Mỹ đề ngài phù hộ cho chuyến này của ta được thuận lợi, không trục trặc gì, sau này nếu có khâm khá sẽ trở lại tu sửa kim thân và cung phụng hương hỏa nữa."

Tuyền béo đứng bên nói: "Theo tôi ấy mà, tin cái này khần cái nọ, chỉ vô ích thôi. Ông béo đây chẳng tin trời cũng chẳng tin đất gì hết, chỉ tin ở đôi tay mình. Nếu thằng nhãi sơn thần này thiêng thật, thì tại sao ngay thân mình cũng không lo nổi? Tôi nghĩ tốt nhất là cứ để thằng cu năm đó, có câu 'ăn không nằm rồi'. Thôi đi đi, vào trong xem sao."

Chẳng ai chịu giúp nên đành thôi, đoạn, tôi bước theo Shirley Dương và Tuyền béo vào điện phía sau. Gian hậu điện này được dựng trong lòng núi phía bên trái sơn cốc, nhỏ hơn tiền điện, ở giữa đặt tấm bình phong bằng đá biếc, trên có hình vẽ sơn thần, hình dáng tương tự pho tượng ở điện chính nhưng hơi mờ không nhìn ra tướng mạo, hai bên không có sơn quỷ tùy tùng. Tấm bình phong đá này dường như không phải do con người chế tác, mà là đường hoa văn tự nhiên hình thành.

Đi vòng qua bình phong, ở tận cùng của điện thờ, có chín bức tượng cóc khổng lồ bằng đá, xếp thành hàng ngang. Tôi vừa nhìn thấy đã có cảm giác trước mắt mình như sáng bừng lên, quả nhiên đã ứng với "chín khúc vòng quanh". Trong mắt người hiểu "Dịch long kinh" loại cơ quan này nhìn cái là biết ngay, nếu không hiểu được tinh túy của bí thuật phong thủy, chỉ hiểu Bát Quái của Kinh Dịch, hẳn rằng đa phần sẽ cho đó là ứng với số của cửu cung, thế thì dù tìm cả đời cũng không thấy con đường bí mật.

Nhìn kỹ đám tượng cóc, tôi thấy có con há miệng có con ngậm miệng, đầu ngoảnh về các hướng khác nhau. Miệng cóc có thể chuyển động, nhờ các rãnh đá để có thể xoay mình bốn phía, kết hợp với môi trên tạo thế há hoặc ngậm, nếu muốn tính xem có thể có bao nhiêu kiểu sắp đặt, e cũng khá là mệt

óc, hơn thế nữa loại cơ quan bằng đá này phải lần lượt xoay theo thứ tự từ trái qua phải, nếu làm bừa, liên tục ba lần đều không chuẩn vị trí, toàn bộ chốt lầy sẽ kẹt cứng lại.

Tôi bèn nhờ Tuyền béo hỗ trợ, dựa theo số của "chín khúc vòng quanh", từ trái sang phải, trước hết để cho miệng cóc lần lượt đóng mở, sau đó vận dụng kiến thức từ quyển "Thuần" trong sách "Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật", phối hợp với cách tính trong khẩu quyết của "Dịch long kinh", lần lượt sắp đặt từng con cóc đá theo các phương vị tương ứng.

Làm xong hết mọi chuyện, trong điện chưa thấy có phản ứng gì, theo lý thì khẩu quyết "chín khúc vòng quanh châu về núi" này không sai được, tại sao vẫn không thấy cửa bí mật nào mở ra?

Đầu óc Shirley Dương khá nhanh nhạy, bảo thử ra ngoài điện quan sát xem sao. Chúng tôi vội trở ra ngoài tìm, chỉ thấy quả hồ lô đá đỏ đã bị nứt làm hai nửa từ lúc nào không biết, bên trong lộ ra một cái cửa đá.

Cửa đá này hình miệng cóc, vừa dẹt vừa thấp, cũng được làm bằng đá đỏ son, bên trên khắc một số hoa văn đơn giản, hai bên phải trái đều gắn một chiếc vòng to bằng đồng, có thể kéo lên được.

Thì ra cơ quan này được thiết kế tinh vi như vậy, dù có ai đó hiểu rằng chín con cóc kia là mấu chốt để mở cánh cửa bí mật nhưng nếu không biết cách phá giải, cho dù đập phá nổ mìn thế nào đi nữa cũng không thể tìm ra lối vào sắp đặt ở bên ngoài.

Shirley Dương hỏi: "Cửa này thật kỳ quái, sao lại giống miệng cóc nhỉ? Không rõ bên trong có những gì nữa? Liệu có đúng là đường thông thẳng đến mộ chính hay không?"

Tôi nói với Shirley: "Ký hiệu trên trán lăng phả không hề sai, có lẽ đây là đường ngầm trong lòng đất, và chắc chắn sẽ thông đến một huyệt vị gần thủy long huân nhất, muốn đến minh lâu cúng bái, chắc chỉ có thể đi qua đường này thôi. Còn về tại sao lại dùng con cóc để đánh dấu, thì tôi cũng chưa đoán ra."

Ở Trung Quốc thời xưa, cóc có rất nhiều ý nghĩa tượng trưng. Có một loại tranh Tết vẽ một thằng bé mũm mĩm, tay cầm cần câu treo đồng tiền vàng và một con cóc ba chân để đùa vui, được đặt tên là "Lưu Hải Nhi giỡn cóc vàng". Tục ngữ có câu "cóc ba chân khó tìm" xuất phát từ điển cố này. Nhưng trong phong tục truyền thống ở một số địa phương lại nhân mạnh vào chất độc trên mình cóc. Tuy nhiên, hai con cóc chúng tôi thấy lúc này đều không có ba chân, da cũng không sần sùi các đốm có độc, rất có thể chỉ là đồ chơi của sơn thần mà thôi.

Tuyền béo vỗ vỗ khẩu "máy chữ Chicago" nói: "Cùng lắm là sẽ gặp mấy con cóc cụ ở dưới đó, có súng này rồi thì sợ gì? Tô bố lũ cóc đến tôi cũng bắn thủng như tổ ong."

Từ lúc lấy được mấy khẩu súng máy của Mỹ, chúng tôi như có thêm chỗ dựa vững chắc. Tuy vậy tôi vẫn nhắc nhở Tuyền béo: "Mộ Hiến vương bố trí rất nghiêm mật, cánh cửa kín đáo vậy khó mà đảm bảo bên trong không có cạm bẫy gì, chúng ta xuống đây rồi, cứ thế bình đến tường ngăn, nước lên đến đầu đắp dê đến đây, không việc gì phải sợ."

Nói rồi chúng tôi cùng bắt tay hành động, lấy thùng buộc vào vòng đồng rồi kéo lên. Cửa đá "rầm" một tiếng rồi mở ra, phía trong là một lối đi hẹp. Tôi lấy súng bắn pháo hiệu ngấm vào chỗ tối ở sâu bên trong, quả pháo sáng lóe lên rạch xuyên qua bóng tối, ánh sáng trắng mờ mờ chiếu vào sâu trong hang động, chúng tôi nhìn thấy có vô số xương trắng và ngà voi rất to, thì ra đây là một cái khe tuần táng quy mô lớn.

Ma Thôi Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 3: Trùng Cốc Vân Nam

Chương 19: Khu rừng hóa thạch

Đường hầm được pháo hiệu chiếu sáng trung, có thể thấy hai bên trái phải có hai cửa hang, ở hai vị trí không đối xứng nhau. Hai bên lối đi chính chất đầy xương trắng nhờn, chỉ có thể nhận ra những chiếc ngà voi lớn, đầu nhọn cong cong như cánh cung. Ở tận cùng phạm vi chiếu sáng của pháo hiệu, còn có thể thấy sóng nước loang loáng có lẽ đó là nhánh nước ngầm của sông Rắn.

Dù ở con đường hầm này mười phần chắc có tới tám chín phần bố trí cạm bẫy nhưng so với việc đi qua vùng chướng khí mệnh mông vô tận, thì mạo hiểm đi theo lối này tiến vào mộ Hiến Vương vẫn khả thi hơn. Mà cả ba chúng tôi đều nhanh chân nhanh tay, chứ không như hồi trước đi sa mạc Tân Cương dẫn theo một đám trí thức, khi phải hành động lại thành ra vương vãi khó chịu.

Vậy là chúng tôi ở bên ngoài đường hầm chuẩn bị sơ qua, xem lại trang thiết bị, vì không có bè gỗ, nếu gặp sông ngầm thì phải bơi qua, cho nên tất cả những thứ không cần thiết đều bỏ lại trong miếu sơn thần này.

Trước tiên phải mặc bộ quần áo da cá mập, buộc miếng bảo hiểm khủy tay và đầu gối, chỉnh đèn gắn trên mũ bảo hiểm sang bên, thay pin mới, trên mũ còn trang bị thêm kính lặn, bình dưỡng khí cỡ nhỏ loại nạp lại được đeo sau lưng, mỗi chúng tôi đem theo một túi chống thấm, chia nhau đựng thuốc cấp cứu, pin dự phòng, cây pháo sáng, mặt nạ phòng độc, đèn huỳnh quang, nến vật kị tà, đèn pin mắt sói...

Tuyền béo mặc bộ quần áo lặn bó sát người, xem chừng không ổn mấy, nên định thôi. Tôi bèn nói: “Cậu không mặc cũng được, dẫu sao người béo lắm mỡ, sợ gì lạnh.”

Shirley Dương nói: “Không mặc không được ấy chứ! Anh không nhớ nước sông trong núi Già Long lạnh thế nào à? Ngâm mình trong nước lâu, dễ hạ thân nhiệt lắm. Dù chặt một chút cũng phải cố mặc đi, nếu không thì cứ ở lại đây chờ chúng tôi, không cho anh đi nữa.”

Tuyền béo nhớ lại cảnh tượng lúc Shirley Dương bị rơi ra khỏi bè, khi bơi trở lại thấy môi tím ngắt. Quanh nơi này tuy ẩm ướt ọ ọ bức, nhưng nước ngầm vẫn lạnh giá khác thường, không thể đùa được, vả lại lúc này đã sắp tìm đến mộ Hiến Vương với vô số đồ tùy táng, đời nào cậu ta chịu ngồi chờ ở đây, thế là cậu ta cố hít hơi hóp bụng mà mặc bộ áo lặn kia vào, mặc xong rồi vẫn ca cẩm: “Bố khí, giày chật dẫm ngăn, có mặc vào mới biết được.”

Khi đã chuẩn bị xong đầu đuôi, vâng ô đã gác mé tây, chim chóc bay về tổ, nhờ ánh hoàng hôn, ba chúng tôi bước xuống con đường ngầm dưới lòng đất.

Shirley Dương cầm ô Kim Cang, giơ đèn pin mắt sói, đi trước mở đường, tôi và Tuyền béo đi sau, cùng khiêng một lô trang thiết bị xếp trong túi chống thấm, men theo con đường hơi dốc từ từ bước xuống.

Đoạn đường ngầm ở ngay cửa vào rõ ràng là do con người tạo ra, những tảng đá xanh khá lớn được xếp ngay ngắn ở hai bên, kệ đá gán sơn đỏ, lối đi lát gạch vuông vức phẳng phiu, rất có vẻ là một lối đi vào mộ.

Hai bên thông đạo có nhiều xương voi được xếp ngay ngắn có trật tự, là những bộ xương hoàn chỉnh, rõ ràng là người ta đã giết voi ở bên ngoài rồi khiêng vào đây. Tuân táng cả bộ xương voi hoặc ngà voi là câu mong điều lành, bởi chữ tượng (voi) như đồng âm với chữ tường (may mắn). Từ thời Thương Chu, người ta đã tùy táng xương voi ngà voi, khai quật di chỉ Ân Khur từng thấy có rất nhiều ngà voi.

Những đám xương trắng này được chôn nửa vùi, ấy là có chủ đích, không chôn hết như ở những hồ tuần táng thường gặp. Chứng tỏ nhân vật này mong đắc đạo thành tiên, đã không mấy bận tâm mọi sự thế tục, có ý chôn nồng các đồ tùy táng, thể hiện rằng chúng sẽ theo mình lên trời.

Tối thử đêm, thấy riêng ở khu vực này có tới 64 bộ xương voi hoàn chỉnh, còn ngà voi thì nhiều vô kể. Rải rác còn có một số bộ xương động vật nhỏ nữa, nhưng trải qua bao thời đại chúng đã mục nát tới mức không còn nhận ra là những con vật gì. Shirley Dương đoán rằng có thể là xương chó săn, ngựa và nô lệ.

Một lần nữa chúng tôi lại hiểu thêm về quy mô rộng lớn của mộ Hiến Vương cùng sự xa xỉ của những thứ bồi táng. Tôi nói với Tuyên béo và Shirley Dương: “Mộ vua nước Điền, một tiểu quốc ở biên thủy phía nam mà đã phô trương thế này, vài chục vạn dân lành khôn khô bị treo lên chỉ vì một người, để rồi ông ta được lên trời thành tiên, giữ được giang sơn ngàn vạn năm, chẳng qua chỉ là một giấc kê vàng, những thứ này nằm trong rừng sâu rồi cũng mục nát theo năm tháng mà thôi. Những ngôi mộ cô xây bằng xương máu của dân, quả là viên vòng hoang đường, thấy bao nhiêu đào bậy nhiều là phải.”

Shirley Dương nói: “Tôi cũng không ngờ chỉ riêng nơi tuần táng của mộ Hiến Vương đã rộng lớn chừng này!” Vừa nói cô nàng vừa bước lên chỗ ngã ba của những thông đạo giao nhau hình lấy làm lạ hỏi: “Những thứ này để làm gì nhỉ?”

Tôi và Tuyên béo lấy đèn pin mắt soi rọi vào chỗ ngoặt, thấy bên trong không có lối đi chỉ có một cái hốc lõm vào vách đá sâu đến vài trăm mét, có vài đoạn sào gỗ rơi rải rác, hình như chúng có thể nối vào làm một. Tôi cũng thấy lạ, đưa tay định nhặt lên xem, nào ngờ vừa đụng vào đã tan thành bùn. Vì dưới này có nước ngầm, lại trải qua hai ngàn năm tuổi, vừa đụng vào là mủn ra ngay.

Cái hốc lõm vào vách đá trên thông đạo này hình như chuyên dùng để cắt các cây xáo dài, chẳng lẽ dùng để đo mực nước? Ba chúng tôi chịu không hiểu tác dụng thật của nó là gì.

Đi đến chỗ tận cùng của thông đạo, nơi này đã cách mặt đất vài chục mét, kể từ đây không phía là đường hầm do con người đào mà là sơn động thiên nhiên, không có lối đi, muốn đi tiếp thì phải xuống nước mà bơi qua.

Bên dòng nước có vài con thuyền cỏ, bằng gỗ. Có thể những người đến minh đường để cúng tế mộ vua phải đi bằng thuyền, nhưng chúng có từ niên đại xa xưa, nay đã mục nát chỉ còn dáng dấp của con thuyền thôi chứ không thể dùng được nữa.

Chúng tôi gỡ cái túi khí buộc trên chiếc ba lô to ra, bơm cho nó căng đầy, đặt nổi trên mặt nước, rồi đặt súng máy và các thứ vũ khí lên trên cùng, nếu cần dùng sẽ lấy được ngay. Chúng tôi tắt đèn pin mắt soi, bật đèn rọi chiến thuật gắn trên mũ, sau đó xuống nước, bám theo túi khí trên ba lô, lội nước bước đi.

Lội được vài chục bước, hai chân đã không chạm đáy được nữa, nước ngầm lạnh buốt mỗi lúc một sâu dần, tôi nhìn la bàn, thấy hướng nước chảy vừa khéo song song với trùng cốc.

Trong dòng nước có rất nhiều trụ đá thiên nhiên khá to lại rẽ ra trăm ngàn nhánh nhỏ tựa như san hô ở đáy biển, vì trong này quá tối nên không thể nhìn rõ chúng đã hình thành ra sao.

Nóc hang thấp khá gần mạch nước, gay cảm giác rất bức bối, tôi ngẩng lên nhìn, thấy trên đó có rất nhiều sợi dây khá to buông rủ, có một số đâm cả xuống nước, tạo thành một cái vòm hang bám đầy thực vật thật hiểm thấy.

Địa hình mỗi thấy dần, khoảng cách giữa mực nước và nóc hang cũng xa dần, chúng tôi hít thở dễ chịu hơn lúc này đáng kể, nhưng những thực vật trên nóc hang và những trụ đá san hô kì quái dưới nước thì lại càng dày đặc hơn. Dưới nước có cá, thỉnh thoảng chúng húc vào chúng tôi rồi lại bơi ra xa ngay. Tôi lấy làm mừng vì chúng không phải cá ăn thịt người.

Để xác định lại phương hướng, Shirley Dương bảo Tuyên béo lấy khẩu súng bắn pháo hiệu ra bắn thêm một quả pháo sáng nữa về phía trước, Tuyên béo đếm số pháo sáng còn lại, nói: “Còn tám quả nữa thôi, lần này đem quá ít, dùng tiết kiệm thôi nhé!” Nói rồi nạp đạn, điều chỉnh tâm bắn và nổ súng.

Quả pháo hiệu vạch một đường cung sáng lòa, rồi mắc trên đám dây nhợ thực vật đan vào nhau trên nóc hang, trong nháy mắt, toàn bộ sơn động sáng trắng, một cảnh quan thiên nhiên hiểm thấy và đáng sợ hiện ra trước mắt chúng tôi.

Thì ra những trụ đá tựa như san hô ấy là hóa thạch của cây cối thời viễn cổ.

Hóa thạch là các di vật cổ đại nằm sâu trong cá tầng đất, bị bùn đất chôn vùi hàng chục vạn năm mà hình thành, thường gặp nhất là các hóa thạch động vật, vì xương và răng động vật có tương đối ít các chất hữu cơ, nhiều chất vô cơ, khi bị đất cát vùi lấp sẽ chậm mục nát, nước ngầm thấm qua các khe đất cát từ từ thấm qua chúng, các khoáng vật dư thừa sẽ lắng đọng, hình thành các tinh thể trước khi xương

bị mủn nát hoàn toàn, nếu những tinh thể khoáng vật này có thể thay thế triệt để các chất hữu cơ thì sẽ hình thành hóa thạch.

Tuy nhiên hóa thạch thực vật thuộc loại khá hiếm thấy, vì thực vật bị mục nát nhanh hơn xương động vật rất nhiều. Shirley Dương hào hứng nói: "Vài triệu năm về trước núi Già Long có thể là một quả núi lửa lớn vẫn đang hoạt động, trong lần phun cuối cùng tựa như ngày tận thế của nó, quanh đây hẳn có vô số dòng lũ đất đá, nham thạch đổ xuống nhấn chìm rừng cây bên dưới núi cây cối bị nhiệt độ cao đốt cháy thành than, ngay sau đó lại bị lũ đất đá phủ lên, còn nhiệt độ lại tức thì hạ xuống."

Trải hàng trăm triệu năm đằng đẳng, vỏ trái đất lõm xuống, những mạch nước ngầm không ngừng xói qua, rừng cây bị vùi lấp ngàn năm trong lòng đất lại lộ ra.

Tôi không thấy những cây đá này có gì lạ, năm xưa tôi đã từng đào thấy ở núi Côn Luân, nhưng để ý gần đây Shirley Dương có vẻ lo âu, sắc mặt luôn đầy nét ưu tư hiếm khi thấy vui, bèn nói với cô: "Từ khi đến Vân Nam tuy gặp không ít trở ngại nhưng cũng đã được du ngoạn núi sông, nhìn thấy những thứ mà người bình thường suốt đời không bao giờ thấy, chuyến đi này không uổng nhỉ, thu hoạch cũng khá đấy chứ."

Tuyền béo nói xen vào: "Chỉ thấy đất đá vớ vẩn thì chưa thỏa, phải kiếm được vài món đồ tùy táng thật sự đem về, khiến cho hội Răng Vàng ở Phan Gia Viên trở mắt ra, sau đó rời Phan Gia Viên, hành quân đến Lưu Ly Xưởng, lúc đó mới tạm coi là viên mãn."

Tôi vừa định nói thì quả pháo hiệu treo lơ lửng phía trước cuối cùng cũng đã cạn nhiên liệu mà tắt dần, trong hang động lại tối đen như mực, chỉ le lói ánh đèn trên mũ chúng tôi. Tôi cảm thấy như cả bọn đang trôi bồng bềnh trên đại dương tăm tối. Một nỗi cô đơn bức bối bất chợt kéo đến lan tỏa khắp hệ thần kinh.

Tôi lấy làm lạ khi có cảm giác này. Trong quá trình khung cảnh từ sáng sủa chuyển sang tối đen, hình như tôi bị một dòng điện yếu truyền vào cơ thể, sau đó có một cảm giác hẫng hụt rất khó hiểu, tâm trạng bồng ỉu xiu. Tôi nhìn sang Shirley Dương và Tuyền béo, hình như họ cũng cảm thấy có điều gì đó không ổn. Tại sao lại phát sinh sự biến đổi rất vi tế này, nó dự báo điều gì, tại sao bỗng nhiên chúng tôi lại thấy hoảng sợ?

Lúc này quả pháo sáng ở phía trên đã tắt ngúm, chúng tôi nhận ra rằng, cùng lúc tia sáng cuối cùng của quả pháo sáng tắt hẳn, thì ở dưới nước tối đen từ từ xuất hiện một bóng người mỏng manh trắng trắng, tuy trong hang đang rất tối, nhưng cái bóng trắng ấy mỗi lúc một hiện rõ. Hình như đó là một thi thể phụ nữ toàn thân mặc đồ trắng, trôi chập chờn trên mặt nước. Cái xác càng lúc càng gần chúng tôi, khuôn mặt lạnh như băng sương mỗi lúc một rõ nét. Tim tôi bắt đầu đập gấp, nỗi sợ hãi như bị bóng đè không ngừng dâng lên.

Ma Thối Đèn

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 3: Trùng Cốc Vân Nam

Chương 20: Cái xác chết trôi

Xung quanh cái xác người đàn bà bao bọc một quang sáng màu xanh lam, thứ ánh sáng không có nhiệt độ, tượng trưng cho sự chết chóc và lạnh lẽo, nhìn vào là thấy lạnh buốt đến thấu xương. Không rõ tại sao cái xác này hay là con ma nữ này bỗng nhiên từ đáy nước nổi lên.

Tôi cố kiềm chế để tìm đập chậm lại, nhưng nỗi sợ hãi rất khó hiểu vẫn cứ tràn ngập trong lòng không thể xua tan. Tôi thầm nghĩ: "Không có chuyện thì đã không đến, đã đến hẳn là không có gì hay ho. Chúng ta phải ra tay trước thì hơn." Tôi bèn thò tay cầm chiếc móng lừa đen, định chờ khi cái xác ấy trôi đến sát gần thì nhét chiếc móng lừa vào miệng nó rồi tính sau, nếu không phải xác chết mà là linh hồn thì sẽ dùng gạo nếp nhuộm chu sa để xử lý.

Shirley Dương và Tuyền béo cũng cầm khí giới lặng lẽ quan sát cái xác vừa nổi lên từ đáy nước.

Nào ngờ cái xác phụ nữ đập dòn vừa mới nổi lên từ chỗ chênh chênh với vị trí của chúng tôi bỗng nhiên biến mất trong làn nước đen kịt, sau chớp mắt chỉ nhìn thấy mặt nước toàn một màu đen như mực. Quang sáng màu lam u ám bao bọc cái xác cũng biến mất trong bóng tối vô hình, hết như quả pháo sáng vừa tắt ngúm.

Ba chúng tôi cùng nhìn nhau, không biết rốt cuộc có chuyện gì? Yêu ma hay quỷ quái gì cũng được, giả mà nó xông đến để hai bên tử chiến một phen, còn hơn là nó lặng lẽ xuất hiện rồi lại lặng lẽ biến mất.

Nước sâu không thể dò, chúng tôi dường như đang bơi trong một cái vực tối đen không đáy. Tuyền béo bất giác đâm lo: "Câu nói xem, có phải cái xác phụ nữ ấy là xác chết trôi mà người ta vẫn nói không?"

Tôi lắc đầu: "Ai mà biết được nó là xác chết trôi hay là ma nước, song nhiều khả năng là ma nước, xác chết thì đâu phát ra ánh sáng lạnh xanh lét như thế, nhưng mà tôi cũng chưa bao giờ nghe nói dưới nước lại có lửa ma trời cả."

Tôi và Tuyền béo xưa nay gan to hơn trời, tuy nhiên chúng tôi lại sợ độc một thứ, ấy là vì ngày trước đã xảy ra một chuyện để lại ấn tượng quá sâu đậm.

Tầm tuổi mười sáu mười bảy là giai đoạn quan trọng hình thành thế giới quan và giá trị quan của một con người, những chuyện xảy ra trong thời kỳ ấy thường ảnh hưởng đến cả cuộc đời người ta.

Ngày trước mỗi khi mùa hè đến, lũ trẻ con đều thích ra sông hoặc ao hồ bơi lội, còn người lớn thì lo cho sự an toàn của chúng, nên thường dọa rằng dưới sông có ma nước hay bắt người đèn mạng, giờ vượt ra tóm chân những đứa xuống nước bơi lội, ai bị tóm thì đừng hòng thoát dù khỏe đến mấy, chết đuối là cái chắc. Tôi và Tuyền béo hồi nhỏ tuyệt đối không tin, vì từ hồi lớp một chúng tôi đã biết đây là cớ ở dưới nước mắc vào chân người, chứ không có bàn tay ma quỷ gì hết.

Về sau, tuổi chừng mười sáu mười bảy chúng tôi làm Hồng vệ binh, ngày nào cũng vào hùa với nhau đi đánh đồ lũ đồng cô bóng cậu, hô thần gọi quỷ. Có một buổi tối vào dịp oi bức nhất trong năm, trời nóng như đồ lửa, chúng tôi quây phá đã mệt rồi, đang đi qua một cái bể cỡ nhỏ dự trữ nước đã bỏ hoang, dưới đáy lầy không ít bùn đất nhưng nước phía trên có hệ thống tuần hoàn nên vẫn tạm coi là sạch. Nước rất sâu, không dễ mà đứng tới đáy được, có mấy đứa thấy người nóng quá không chịu nổi nên định nhảy xuống bơi cho sảng khoái, đám còn lại thì vẫn do dự.

Đúng vào lúc ấy có một bà cụ mặc áo dài trắng đi đến, bảo chúng tôi rằng: "Xuống bơi đi! Nước là chôn mát mẻ, dưới nước là một thế giới khác, cháu tôi ngày nào cũng ra đây bơi đây."

Nghe nói có người ngày nào cũng ra đây bơi lội, chúng tôi cho rằng chẳng có gì nguy hiểm, bèn nhảy cả xuống nước, lúc lên bờ thì bà cụ áo trắng ấy đã đi từ bao giờ chẳng rõ.

Có một thằng cùng đi với chúng tôi nói là chẳng thấy anh trai nó đâu nữa, nhưng anh trai nó là ai, chúng tôi cũng không rõ lắm. Cả đám chúng tôi chỉ có vài người quen biết nhau, còn đâu tất cả đều là các chiến hữu cách mạng, cũng tức là đám đồng hay đi đánh lộn, đến với nhau một cách tự phát, người

thì tương đối đồng, bảo là ai thì chẳng ai biết là ai cả. Chúng tôi bèn hỏi xem anh trai nó hình dáng ra sao, mặc quần áo gì...

Nhưng thằng bé ấy còn ít tuổi, nói chán chê vẫn không nói rõ được, nên chúng tôi không coi là chuyện có thật, và cho rằng không hề có người như thế, hoặc có lẽ ý chí cách mạng của thằng ấy không kiên định, bơi nửa chừng đã trốn lên bờ về nhà ăn cơm rồi cũng nên. Thế là đành giải tán, ai về nhà nấy.

Nào ngờ hai hôm sau chúng tôi lại đi qua cái bể ấy, thấy rất đông người đang tháo nước. Thì ra thằng bé hôm nọ đã về nhà kể chuyện anh nó đi bơi mất tích, bố nó là lãnh đạo quản lý hậu cần của quân khu, liền đem người về tìm con trai. Tôi và Tuyền béo tính đều hay tò mò, hễ ở đâu có chuyện lạ là chúng tôi chẳng ngại vất vả rủ nhau đến xem ngay, lần này đã gặp được rồi thì chúng tôi đâu thể bỏ qua.

Kết quả là, sau khi tháo hết nước ở bể thì thấy một thi thể trạc tuổi chúng tôi, đã trương phình trắng nhợt. Cái xác bị rất nhiều búi cỏ nước quấn chặt ở đáy bể, mọi người đều lấy làm lạ ở đâu ra lắm cỏ nước đến thế?

Bể chứa nước thì không thể có cỏ nước, mọi người bèn vớt lên yút đi, nhưng trong đám cỏ ấy lại có một bộ xương trắng, mà chính bộ xương người không còn da thịt nằm dưới đáy nước đã ngoác vào mắt cá chân anh chàng Hồng vệ binh kia cho nên anh ta mới bị chết đuối dưới đáy bể.

Hội đó không ai dám tin rằng trên đời này có ma, mà dẫu có tin cũng không dám nói ra, cho nên chỉ quy kết là do ngẫu nhiên mà thôi.

Chắc chắn là anh chàng ấy trong khi bơi đã lỡ thụt chân vào đám cỏ nước, lại chạm đúng vào bộ xương người chết đuối từ lâu nằm dưới đó, khi giãy đạp thì chân bị mắc kẹt không thoát lên được.

Còn bà cụ mặc áo trắng đồ dành chúng tôi xuống tắm, bị coi là phần tử đặc vụ của địch. Sự kiện này thời đó đồn đại rộng khắp vùng, có rất nhiều phiên bản. Tôi và Tuyền béo là hai trong số ít người mắt thấy tai nghe, cái thi thể bị ngấm nước nhão nhoét ấy đã khiến tôi ghê cô suốt ba tháng liền ăn ngủ không ngon.

Lần này bỗng nhìn thấy cái xác phụ nữ từ đáy nước nổi lên, rồi lại biến đi như ma như quỷ, tôi sợ hãi không biết nói sao. Tuy nhiên chúng tôi đều biết rằng cái xác ấy bỗng mất tích dưới nước, chẳng qua vì chúng tôi không thể nhìn thấy gì nữa, cái xác quái dị ấy vẫn tồn tại dưới vùng nước sâu lạnh lẽo, trước sau gì nó cũng lại xuất hiện, lúc đó xảy ra chuyện gì thì có ma mới biết được?

Tôi càng nghĩ càng cảm thấy bất ổn, nhất định phải mau chóng bơi ra khỏi vùng nước tối om âm u này, bèn ra sức mà quạt tay, bơi về phía trước.

Bơi theo dòng nước chảy chậm chậm, xuyên qua khu rừng hóa thạch rộng lớn, cuối cùng chúng tôi phát hiện thấy một cửa hang hình tròn, đường kính chỉ vừa đủ một người lọt qua, phía bên kia lại là một sơn động khác.

Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương: "Hết hang này lại đến hang khác, không rõ còn cách mộ Hiến vương bao xa, chúng ta đã vào đến đây rồi thì phải liều đi đến cùng, ra đến nơi hẵng nghỉ ngơi sau."

Shirley Dương gật đầu, nói: "Xét mạch núi trải dài ở khu vực sông Lan Thương và sông Nộ Giang, có thể đoán chiều sâu của Trùng cốc không thể vượt quá ba bốn chục dặm Anh, tôi áng chừng chúng ta đã đi quá hai phần ba chặng đường, còn cách đó không xa nữa đâu."

Vách đá bên trong cửa hang nhẵn nhụi trơn bóng, chiếu đèn vào thấy ánh đỏ hắt ra lấp loáng, cả cái hang có hình loa kèn, càng đi lên càng loe ra, cũng thấy có rất nhiều dây leo buông thõng xuống lơ lửng trên đầu. Rừng hóa thạch cũng dày đặc hơn, hình thù càng kỳ quái hơn. Tất cả đều đan xen hỗn tạp khiến địa hình trong hang hết sức phức tạp.

Tôi và Tuyền béo thắt chặt lại túi khí và ba lô leo núi, chuẩn bị nhanh chóng ra khỏi khu vực này. Không khí ở đây dường như kém lưu thông so với cái hang trước đó, vừa ẩm ướt lại vừa nóng ngột, muỗi cũng bắt đầu nhiều hơn, hít thở có phần chật vật hơn.

Trong hang đá ngầm dưới đất có nhiều loại thực vật rậm rạp, nước từ khe cốc thấm vào rễ và các

dây nhợ rồi rỏ xuống, khiến cả khu rừng hóa thạch như đang có mưa. Hang động khum khum hình vòng cung nên tiếng nước rỏ xuống nghe rất xa xăm, giống tiếng gõ mõ của nhà sư trong chùa, khiến cho hang động vốn dĩ vắng lặng tịch mịch càng tăng thêm nét thần bí.

Chúng tôi chỉ còn cách chịu đựng sự ứ đọng ngọt ngào của hang động, tiếp tục đi thêm vài trăm mét, chầm chậm tiến lên. Hang động tối đen như mực, mặt nước bị những cây hóa thạch lớn chia cắt đủ mọi bề tạo nên vô số xoáy nước và dòng chảy rối loạn. Không thể lần theo dòng chảy mà phán đoán phương hướng, hề ngờ ngờ đi chệch hướng, chúng tôi lại dùng la bàn để chỉnh lại.

Mặt nước phía trước có rất nhiều cỏ nước trôi nổi cản trở bước đi, chúng tôi dùng xẻng công binh gạt chúng sang hai bên. Đặc biệt có nhiều muỗi sinh trưởng trên những đám bèo và cỏ nước, không ngớt tấp vào mặt chúng tôi.

Đúng lúc chúng tôi đang cực kỳ ngán ngấm thì bỗng nghe thấy một loạt tiếng côn trùng vỗ cánh rào rào ở phía trước. Như một phản ứng tự nhiên, tôi rút luôn khẩu súng máy đang đặt trong túi chống thấm ra. Tuyền béo bắn ngay pháo sáng. Chúng tôi nhìn thấy ở những đám dây nhợ thực vật đang rỏ xuống dày đặc phía trước có vô vàn những con gì đó màu đen, trông tựa như chuồn chuồn nhưng không có mắt, bay lượn vòng quanh những đám thực vật cứ như mây đen đang ùn ùn di chuyển.

Chưa ai nhìn thấy loài côn trùng này bao giờ. Có lẽ chúng chỉ tồn tại trong môi trường đặc biệt ẩm ướt dưới lòng đất. Côn trùng là quân thể lớn nhất trên thế giới, đến nay vẫn còn khoảng trên một phần ba số loài côn trùng chưa được con người biết đến.

Đám côn trùng trông như chuồn chuồn đen hình như không biết tân công người, nhưng bầy đàn khổng lồ này vẫn khiến người ta phải sờn tóc gáy.

Tôi vẫn cảm thấy không ổn, hình như trong bầu không khí ngọt ngào đang tiềm ẩn một mối nguy hiểm, lòng xao động không yên, bèn hỏi Shirley Dương chúng là loài côn trùng gì.

Shirley Dương nói: "Hình như tôi đã từng nhìn thấy ở đâu đó, tại những nơi ẩm thấp và nóng mới có ấu trùng của loài muỗi mắt trông tựa tựa thể này, nhưng loài muỗi ấy to nhất cũng chỉ bằng cái móng tay, còn loại côn trùng này thì to bằng con chuồn chuồn ngô..."

Shirley Dương đang nói bỗng ngừng bật, vì chúng tôi trông thấy một con nhện nước to bằng nắm tay đang tiến tới gần. Nhện nước thường rất nhỏ, nên mới có thể bò trên mặt nước mà không bị chìm, sao con nhện này lại to thế?

Trông thấy con nhện to đùng này, cả ba chúng tôi đều kinh hãi rung mình, chưa kịp nghĩ gì thêm thì lại thấy hai con nhện nước cũng to như thế đang từ phía trước bơi đến, rồi bò lên một cành cây hóa thạch chĩa ngang trên mặt nước.

Tuyền béo kinh ngạc nói: "Sao các loại côn trùng ở đây cứ to dần lên thế nhỉ? Bên ngoài đâu có con nào bự như thế này?"

Tôi chợt nghĩ ra một điều, bèn nói với Shirley Dương và Tuyền béo: "Hai người có nhận ra rằng, trong sơn động này, vách đá nhẵn bóng khác thường, có hình vòng cung rất rộng, lại có màu đỏ rất giống với màu quả hồ lô ở chỗ miếu sơn thần không? Hay là chúng ta đã rơi vào trong lòng quả hồ lô..."

Shirley Dương nhìn quanh bốn bề, lại nhìn các thực vật và côn trùng ở gần, rồi nói với tôi và Tuyền béo: "Có một vấn đề này cần làm rõ: côn trùng và cây hóa thạch trong hang này cứ to dần lên hay là tại chúng ta đang dần nhỏ lại?"

Làm hơi vội, nếu có lỗi các bạn thông cảm và vui lòng phản hồi để mình chỉnh sửa lại

Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 3: Trùng Cốc Vân Nam

Chương 21: Hang khác đây

Tôi hỏi Shirley Dương: "Ba chúng ta nhỏ lại? Sao cô lại nói thế?"

Shirley Dương nói với tôi: "Tạ có thể tìm vật gì đó để tham chiếu ở quanh đây, bao gồm thực vật và côn trùng, còn có cả hóa thạch cổ thụ đều to khác thường, cho nên tôi mới nghĩ liệu sơn động hình hồ lô này có điều gì ảo diệu khiến con người bước vào đây dần biến thành nhỏ lại hay không."

Điều này nghe thật quá ư quái dị, tạm thời khó mà xác định được. Tôi nói với Shirley Dương: "Giả sử con người có thể nhỏ lại, chẳng lẽ đến cả quần áo cũng nhỏ lại à? Theo tôi, vì môi trường ở đây đặc biệt nên toàn bộ hệ thống sinh thái cũng to hơn hẳn bên ngoài."

Tuy nói thế nhưng tôi quả thật không có chút căn cứ gì, cái sơn động này thật sự rất giống quả hồ lô đỏ ở điện thờ sơn thần, miệng nhỏ bụng phình to, lượn cong như hình loa kèn, đi vào sâu thì dần dần rộng ra. Cũng không thấy dấu vết của bàn tay con người tạo nên, mà hình thành một cách tự nhiên, rất có thể nó còn cổ xưa hơn cả mộ Hiến vương. Có khả năng dân địa phương coi sơn động hình hồ lô này là thánh địa nên mới thờ quả hồ lô tạc bằng đá ở điện sơn thần. Còn về sơn động này có chỗ dị thường gì không, quả thật khó nói. Giờ trước mắt chúng tôi tối om om, chỉ có thể nhìn xa chừng hai chục mét, rất khó nhận ra những biến đổi của môi trường ở chỗ xa hơn.

Tất cả mọi vật xung quanh đều to hơn bình thường rất nhiều, nhất là các cây hóa thạch, to đến phát sợ, cây nào cũng như đang nhe nanh nhe vuốt lên khỏi mặt nước, đan vào những dây leo buông rủ, trông cứ như những móng vuốt kỳ quái của một con rồng nghìn tuổi.

Tôi nghĩ cần phải tìm một số vật tham chiếu để chắc chắn thân thể chúng tôi không bị nhỏ đi vì đi vào sơn động hồ lô này, nếu không phải vậy thì mới đi tiếp, ngược lại thì nên trở ra theo lối cũ rồi tính sau.

Cách cụ thể lúc này là lặn xuống, lấy cổ dưới nước làm vật tham chiếu, loài tảo có đặc tính độc đáo là không vì môi trường thay đổi mà thay đổi kích thước.

Nhớ đến cái xác phụ nữ bất chợt nổi lên rồi lại bất chợt biến mất như ma quỷ, tôi vẫn thấy hơi kinh hãi, nhưng vẫn đành thắt dây an toàn vào túi khí, dặn Tuyên béo và Shirley Dương cứ tạm dừng lại đừng bơi vội, chờ tôi lặn xuống nước xem sao đã.

Tôi kéo kính lặn trên mũ xuống, liếc lặn xuống đáy nước tối đen. Đèn gắn trên mũ leo núi có thể chiếu sáng mười lăm mét trong nước. Nhưng nước ở dưới này có quá nhiều tạp chất, các loài sinh vật phù du, vi sinh vật và tảo, thành ra tôi chỉ nhìn thấy ở cự ly tối thiểu, không đến năm mét.

Nước rất sâu, không thấy đáy, tôi nghĩ giờ vẫn chưa đến lúc dùng bình oxy, nên chỉ dựa vào khả năng bơi lội, hít thật sâu rồi lặn xuống. Nhìn qua kính, thế giới dưới nước càng mơ hồ, tôi lơ mơ thấy một vật thể to đen trôi ở dưới đáy nước, cỡ bằng bánh xe ô tô, không rõ là động vật hay là búi cỏ.

Vật thể đen đen ấy tiến về phía tôi mỗi lúc một gần, tôi cố nhận diện xem là cái gì, cá thì không có hình thù này, có lẽ là một loài động vật thủy sinh nào đó. Chẳng lẽ là cỏ nước cụm lại với nhau thành một búi? Nếu là cỏ nước mà đen thế này thì chúng tôi rắc rối to mất rồi.

Nghĩ đến đây, tôi bèn đưa tay về phía cái khối đen đen ấy định vờ một nắm để nhìn kỹ xem có phải là cỏ hay không, nào ngờ tay vừa đưa ra thì nó bỗng nhao về phía trước rồi rẽ ngoặt vọt lên phía trên, dừng lại ở vị trí cách mặt nước chừng hai mét, nằm im ở đó.

Lúc này tôi đã nhìn rất rõ đó không phải là búi cỏ nước. Vật ấy khi co cụm lại thì tròn thu lu, khi bơi thò ra hai chân trước hai chân sau cong cong, mình có khá nhiều cỏ bám vào, hóa ra là một con cóc tía không lồ. Và hình như quanh đây không chỉ có nó, mà còn khá nhiều con khác đang tụ tập ở nơi cách mặt nước độ một mét. Nước lại tối đen nên rất khó nhìn ra có bao nhiêu con cóc, cũng không biết còn có của nợ nào to hơn nữa không.

Tại sao lại có giống cóc to như thế này? Tôi nhất thời hoảng hốt, suýt nữa thì sặc nước, cảm thấy không thể nhịn thở được nữa rồi, vội nổi lên. Đầu vừa nhô khỏi mặt nước, tôi vội hít thở ngay, rồi nói

với Tuyên béo và Shirley Dương: "Dưới nước có vật lạ, chúng ta mau đi khỏi đây, hãy trèo lên cây to hóa thạch đồ ngang kia đã!"

Trong rừng hóa thạch này có một số cây hóa thạch nằm ngả ngón trên các hóa thạch xung quanh, trở thành những cây cầu đá thiên nhiên.

Ba chúng tôi vội cắt các thứ vũ khí vào túi chống nước, nhanh chóng bơi về phía cây hóa thạch. Khi bơi gần đến nơi, Shirley Dương đưa tay ra nắm lấy thân cây, tôi và Tuyên béo ở dưới nâng chân cô nàng lên, giúp Shirley Dương trèo lên được thân cây hóa thạch vắt ngang mặt nước, sau đó tôi cũng leo lên, rồi thả dây thừng xuống cho Tuyên béo vẫn đang đứng dưới nước. Cậu ta nhanh chóng xì hết túi khí, rồi lấy dây thừng buộc ba lô vào người, tôi hì hục kéo dây, đưa Tuyên béo lên nốt, cuối cùng mới kéo ba lô lên.

Chân giẫm trên đá rồi mới thấy hơi yên tâm, nhưng chúng tôi vẫn không dám chủ quan, cả ba lại nhanh chóng lấy vũ khí ra khỏi túi chống nước. Tuyên béo hỏi: "Một tên Lý Hường Dương (1) đã dọa cậu đến nông nổi này à, rốt cuộc là dưới nước có thứ gì thế?"

Shirley Dương cũng hỏi: "Có nhìn thấy cái xác phụ nữ chìm dưới đáy không?"

Tôi chỉ tay xuống nước nói: "Không có Lý Hường Dương cũng không có xác phụ nữ, mà là có lũ cóc ghê to đùng. Con lớn thì bằng cái bánh xe, con nhỏ cũng bằng cái đầu. Mẹ khi, mụ sủi trên lưng chúng chứa đầy chất độc, tuyệt đối không được chạm vào kéo nhiễm độc cóc, mười phần chắc đến mười hai là nguy hiểm đến tính mạng đấy."

Shirley Dương giờ đèn pin mắt sói chiếu vào chỗ mặt nước chúng tôi vừa dừng lại khi nãy, ở đó phẳng lặng như không, chỉ còn mấy làn sóng do chúng tôi vừa quạt tay tạo nên. Mặt nước tối đen không có hiện tượng gì hết. Shirley Dương nhìn một lát rồi ngoảnh lại nói: "Ngày trước tôi hay dùng cóc để làm thí nghiệm, tôi nhớ rằng ban ngày cóc thường nấp trong những chỗ đất ẩm ướt hoặc dưới kẽ đá, chiếu và tôi đến mới ra kiếm ăn. Sao ở đây lại có cóc dưới nước, liệu anh có nhìn nhầm không?"

Tôi lắc đầu: "Cóc to tướng thế, hôm nay tôi mới thấy lần đầu, Nhưng chắc chắn là tôi không nhìn nhầm đâu. Cái thứ chủ nghĩa máy móc của cô vận dụng ở đây e không hợp, ở dưới nước khoảng cách giữa tôi và con cóc ấy không đầy ba mét, nhìn rõ mồn một, bọn chúng đều nổi lập lòe gần mặt nước, không biết là định làm gì. Cái khu rừng hóa thạch ngập nước dưới lòng đất này thật cô quái quá sức."

Tuyên béo ra hiệu im lặng, bảo chúng tôi nhìn về đám muối mắt tập trung ở không xa phía trước, vô số muối mắt giống như con chuồn chuồn ngô phát ra tiếng vo ve ỉnh tại. Chỗ đó cách nơi chúng tôi đang đứng không xa mấy, chiếu đèn pin mắt sói nhìn thấy rất rõ. Đám muối tụ tập dày đặc như một bức tường bằng côn trùng ấy không có mắt nên không có phản ứng gì trước ánh sáng, vẫn cứ bay quanh đám dây nhợ thực vật dày đặc như lũ nặng không đầu.

Shirley Dương hạ thấp giọng nói: "Vì thực vật trên mặt đất quá dày đặc, nên khan hiếm dinh dưỡng và nước, vì thế đua nhau mọc vươn xuống để tranh phần, nhằm trực tiếp hút được nước. Hình như bọn côn trùng bay ấy... đang đẻ trứng."

Lúc này lặn xuống nước tôi nhìn thấy khá nhiều cá, đều có mắt chứ không như những loài cá mù quanh năm sống tại vùng nước ngầm. Có nghĩa là dòng nước ngầm này tuy chảy qua hang núi nhưng vẫn có lưu thông với bên ngoài.

Bỗng thấy mặt nước có tiếng lục súc, những cái lưỡi to dài đến mấy thước thè lên khỏi mặt nước, tấp lên đám muối mắt to tướng kia với tốc độ nhanh như chớp. Cái lưỡi dài tấp một lần cuốn được cả trăm con muối mắt, ngay tức khắc trên mặt nước hiện ra vô số cái miệng lớn, nuốt ực đám muối đã bị những cái lưỡi đỏ lôm như máu ấy cuốn vào. Thì ra những con cóc to đùng rình đợi dưới nước chờ đến lúc thời cơ chín muồi bèn nhào lên bắt đàn muối đang tụ tập để đánh chén.

Lúc này mặt nước sục sôi như nồi cháo, mỗi lần miệng cóc há ra ngậm vào là vô số muối mắt mất mạng. Những con cóc ấy to đến kinh người, đôi mắt như hai bóng đèn đỏ, đông vô số kẻ, không biết có bao nhiêu con.

Ba chúng tôi nhào người trên cây hóa thạch, nhìn những nốt ghê sùi trên lưng cóc cụ mà thấy kinh tởm buồn nôn, đành cố ép sát người trên cây hóa thạch, chỉ mong lũ cóc ấy ăn no rồi biến đi cho nhanh để chúng tôi còn xuống mà tiếp tục hành trình, khẩn trương ra khỏi cái hang cổ quái này, kịp đến đích

cuối cùng trước khi trời sáng.

Tôi thấy trên cây hóa thạch có rất nhiều lỗ nhỏ li ti, những hóa thạch này đã nằm trong nước hàng triệu năm, bị nước chảy xối qua mà tạo thành vô số lỗ thủng, chỉ lo nó không chịu nổi sức nặng của ba chúng tôi, sẽ gãy cũng nên.

Tôi bèn tắt đèn pin mắt sói đang cầm trong tay, bật đèn gắn trên mũ ít tốn điện năng hơn lên, rồi ra hiệu cho Shirley Dương và Tuyền béo, để họ dịch chuyển sang một phiến đá khá bằng phẳng ở bên trái.

Cái bệ đá này rất vững chắc kiên cố, diện tích cũng không phải nhỏ, thừa đủ cho ba chúng tôi đứng. Ở trong khu rừng hóa thạch cây cảnh ngồn ngộn khắp chốn này, một bệ đá hình vuông hẳn là có phận hội khác thường. Bốn cạnh vuông vức chỉnh tề, rõ ràng là có bàn tay con người đục vào, chỉ có điều bề mặt bị nhiều dây nhợ thực vật bò khắp, lại còn cả rêu ướt nữa.

Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo: "Chẳng rõ đây có phải là di tích còn giữ lại được khi xây mộ Hiến vương không, nếu đúng thế thì nơi này dùng để làm gì? Liệu có liên quan đến cái xác phụ nữ mà chúng ta vừa thấy không?"

Tuyền béo nói: "Mắt toét nữa cũng nhận ra được cái bệ đá này là do con người đục đẽo. Trước đó chúng ta đã nhìn thấy những hố tuần táng ngà voi đấy thôi, mười phần chắc tám đây là chỗ đặt các đồ minh khí tùy táng quý báu rồi." Nói đoạn cậu ta cầm xẻng công binh gạt bỏ những lớp rêu trên mặt phiến đá, định xem xem phía dưới có hộc bí mật để minh khí nào không.

Tôi và Shirley Dương thấy Tuyền béo cứ rạ tay làm tới, đành miễn cưỡng chiếu đèn giúp cậu ta. Chỗ xa xa, bọn cóc cụ vùn thả sức đớp muỗi mắt, khuấy động nước ì oạp, có lẽ một chốc một lát cũng khó mà xong được.

Tuyền béo thao tác nhanh như gió, thoắt cái làm sạch non nửa phiến đá, thấy bên dưới chẳng có hộc đá cơ quan gì hết mà chỉ có những bức phù điêu nối liền nhau hiện ra, hình vẽ phức tạp, nhưng có thể nhận ra ngay chúng ghi lại một nghi thức cúng tế bí mật nào đó của người xưa. Chúng tôi chưa thấy thứ hết sức kỳ lạ như thế này bao giờ. Nghi thức cổ xưa được tiến hành trong quả hồ lô này quả thật màu sắc huyền bí, còn bệ đá chính là một đài tế đặc biệt.

(1) Nhân vật chính diện, kháng Nhật, trong phim Trung Quốc "Song thương Lý Hường Dương".

:happys:

Ma Thôi Đèn

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 3: Trùng Cốc Vân Nam

Chương 22: Bí mật về sơn thân

Vào thời kì đồ đá thưở hồng hoang sơ khai, tổ tiên loài người đã có truyền thống bện dây thừng để ghi lại các sự kiện. Nền văn minh dần phát triển thì các hình thức thể hiện kiểu trực quan như khắc đá, khắc trên vách núi, phù điêu là những con đường hữu hiệu để tiếp nối văn minh, ở những nơi tổ những lễ cúng tế quan trọng, người ta đều để lại nhiều thông tin bằng hình vẽ cung cấp những gợi mở trực tiếp cho người đời sau.

Suốt bao năm tháng dài đằng đẵng người cổ đại đã dùng những thủ pháp nghệ thuật tả thực và trừu tượng để vẽ hoặc khắc hình hoặc ký hiệu trên đá, ghi lại muôn mặt của đời sống. Đài tế hóa thạch mà chúng tôi phát hiện thấy trong hang động hồ lô của Trùng cốc này ghi lại những hoạt động bí mật của người thời cổ khi tế lễ sơn thân ở đây.

Đập vào mắt chúng tôi trước tiên là một bức phù điêu hoàn hảo nhất trên mặt đá, nói hoàn hảo chỉ là tương đối, thực ra trải vài ngàn vạn năm bị thời gian gặm nhấm phân lớn đều đã bị mờ, người ta đã dùng kỹ thuật mài để tạo ra nó, chạm khắc xong thì mài, đường nét hơi thô và sâu, một số chỗ vẫn giữ được nguyên màu sắc ban đầu.

Nhìn chung có thể nhận ra trong hình này có một vị thần mặt đen, thân hình cao lớn, tai to mũi cao, trên mặt có lông thô cứng, miệng ngậm một cái đầu lâu, đơn giản kì dị, khiến người ta nhìn khó mà quên được.

Tuyền béo chỉ vào ông thần mặt đen trên đài tế hóa thạch nói: “Này, cái mặt đen này giống bức vẽ thần linh trong miếu sơn thân ở lối vào hầm chỉ thiếu hai tên đồ tể quý dạ xoa thôi. Thì ra sơn động hồ lô là địa bàn của thằng cha này, chẳng rõ hẳn là nhân vật thế nào nhỉ?”

Shirley Dương nói: “So sánh hai bức vẽ tuy có hơi khác nhau nhưng thực ra có lẽ vẫn chỉ là một người. Bức vẽ sơn thân ở chỗ điện thờ theo phong cách thời Tần – Hán, hình ảnh có nét bay bổng thoát tục, chịu ảnh hưởng rõ rệt của nền văn minh Đại Hán ở trung tâm, còn bức vẽ này lại đậm nét tả ý của lối hoang sơ nguyên thủy, có lẽ ít ra cũng là di tích cổ xưa cách đây ba bốn nghìn năm của những con người sống trước thời Chiến Quốc ở miền biên thùy phía Nam này. Có lẽ bức vẽ sơn thân ở lối vào, khi xây mộ Hiến Vương đã căn cứ vào các truyền thuyết quanh vùng để tạo hình ảnh vị thần theo một cách khác. Nhưng chúng ta tạm thời vẫn không thể xác định là sơn thân hay là thầy phù thủy, ta nên xem xét các phần còn lại.”

Tuyền béo lại dùng xẻng dọn sạch sẽ bề mặt các hình chạm khắc còn lại, dọn xong đến đâu Shirley Dương xem đến đấy, nhưng phần lớn đều không thể nhận ra được nữa, các đường nét thì hỗn độn ngả nghiêng, rất khó hiểu. Xem một hồi lâu cũng không phát hiện được thông tin nào có giá trị.

Tôi vẫn hơi lo lắng, vừa soi đèn cho Shirley Dương vừa cảnh giác với mọi động tĩnh xung quanh. Lúc này đứng lại trong sơn động thật chẳng đâu vào đâu, khó biết còn có bao nhiêu mối nguy hiểm đang rình rập.

Đúng như Shirley Dương nói, côn trùng là động vật có sức sống và sức tàn phá mạnh nhất trên thế giới, chúng chưa xưng bá trên trái đất chỉ là vì chúng quá nhỏ con. Nếu chúng tôi cứ thế này mà đi trong hang, bọn côn trùng kia chỉ cần vây quanh ba vòng, nhờ may bị đột chắc chắn sẽ ngồm cù tòi ngay, dầu có là La Hán mình vàng cũng không sống nổi.

Lúc này chúng tôi chỉ hy vọng phát hiện ra một số đầu mối gì đó ở cái đài tế này, sau đó mới có thể quyết định tiếp tục mạo hiểm tiến lên, hay quay trở ra đường cái, rồi tìm lối khác để vào mộ Hiến Vương.

Tôi không đợi thêm được nữa, bèn nói với Shirley Dương: “Tôi nhớ rằng trong bộ sách “Duyệt thiên luận” của đại sư phong thủy thời Đường là Viên Thiện Cang đã miêu tả tình hình cúng tế sơn thân của người thời cổ, rất giống khung cảnh ở đây. Rất có thể trong sơn động này không chỉ có một đài tế, chúng ta thử tìm tiếp xem, biết đâu sẽ có thu hoạch gì chẳng?”

Shirley Dương bảo tôi nhìn phần chạm khắc mà cô nàng và Tuyền béo vừa dọn sạch xong, rồi nói

với tôi: “Đây là mẩu cuối cùng rồi, hai phần gắn liền nhau. Lạy Chúa?Đại khái cũng có thể nhìn ra toàn cục rồi. Anh lại đây mà xem?”

Tôi thấy sắc mặt Shirley Dương có vẻ là lạ, không rõ vui hay buồn, dường như bận khoản nhiều hơn. Tôi bèn đưa đèn pin và cây “Kiếm Uy” cho Tuyên béo, rồi cúi xuống xem hình khắc mài tên đài tể.

Tôi cố bình thần quan sát kỹ, đó là một khung cảnh hết sức kỳ quái, trong vũng nước của rừng cây hóa thạch có một đám thổ dân đầu cài lông vũ, ngồi trên thuyền mộc, tay ai cũng cầm cây sào dài. Lúc trước chúng tôi đã nhìn thấy sào và thuyền rồi, nhưng không biết người xưa dùng vào việc gì.

Nhưng trên thuyền có rất nhiều cọc cỡ đại bị trói, có lẽ những con cọc cụ này bị đám thổ dân đánh bắt, buộc chặt bằng thừng. Lũ cọc cụ há mồm tỏ ra khiếp sợ, dường như chúng đang kinh hãi cho số phận sắp tới đây của mình. Các nét chạm khắc tuy đơn giản nhưng rất sinh động, nhìn vào là nhận ra ngay cái bầu không khí bi thảm của cuộc giết chóc khủng khiếp với quy mô lớn.

Dưới sự chỉ huy của một thủ lĩnh đầu đội mũ sừng bò, vài thổ dân đầu đội lông vũ cùng lúc cầm sào xiên một con cọc to giương lên cao, chĩa về một cái hang trên vách đá bên rừng hóa thạch đang cuộn cuộn tuôn khói đen.

Phía sau lại có một con thuyền khác đặt vài con cọc đã xếp đi, có vẻ như chúng chết không nhắm mắt, thân hình vốn căng tròn khô quắt lại, hình ảnh đều được chạm khắc với vẻ như không còn sinh khí, thảm thương và đáng sợ, thể hiện sự khác biệt giữa sự sống và cái chết.

Nhìn những hình ảnh này, tôi liên tưởng đến các sự việc đã nhìn thấy ở trong miếu sơn thần, hai bên tả hữu của sơn thần có hai con quỷ đứng hầu, một con nâng quả hồ lô đá màu đỏ lửa, con kia nắm con cọc đang gãy giữa, thì ra là thể hiện thần linh ở trong sơn động hình quả hồ lô trấn giữ núi này, có lẽ là dân địa phương được thầy phù thủy chỉ dẫn là đi bắt rất nhiều có vẻ để thờ phụng sơn thần.

Tôi hỏi Shirley Dương: “Thế thì không phải chúng ta biến nhỏ đi mà là do cái sơn động này hình quả hồ lô này có dạng loa kèn, chúng ta chui vào từ hang nhỏ thức là miệng hồ lô, và hiện đang đứng ở nửa trên miệng hồ lô, đúng không?”

Shirley Dương gật đầu: “Anh nói đúng một nửa, nhưng bức khắc đá này tuy mờ nhưng tôi vẫn nhận ra một số điểm miêu tả địa hình ở đây. Lối chúng ta vào là đáy hồ lô, đó là lối vào do con người tạo ra, nhưng cũng được đục thành hình hồ lô, thông với hang hồ lô tự nhiên, và hang hồ lô này có lịch sử lâu đời hơn hẳn mộ Hiến Vương. Nếu muốn đi qua hang động này tìm đến mộ Hiến Vương ta phải đi qua cửa hang mà các thổ dân dùng sào chuyên những con cọc vào, rất có thể ngài sơn thần kia đang chờ chúng ta trong đó.”

Tôi không có phản ứng gì, thật sự kinh ngạc: “Ngài sơn thần chờ chúng ta để làm gì?Chẳng lẽ định coi chúng ta như cóc để ăn hay sao?”

Tuyên béo nói với Shirley Dương: “Cô đừng dọa chúng tôi, ngoài trung ương Đảng và Mao chủ tịch ra chúng tôi chưa phục ai bao giờ. Ông béo tôi khoác súng máy đi vào, nếu lão ta ngoan ngoãn nhường đường chọi thì thôi, nếu không ông đây điên tiết lên, khỏi cần dài dòng, bắn cho thùng đầu luôn, hang động hồ lô này sẽ thuộc về họ Vương chứ không thuộc về họ Sơn nữa!”

Tôi đã trấn tĩnh trở lại, nói với Tuyên béo: “Câu nói linh tinh gì thế? Người thời cổ vừa phong kiến vừa mê tín mà cậu cho là thật à? Tôi chẳng tin sơn thần gì hết. Tôi đã đào hầm ở núi Côn Luân mấy năm, chưa bao giờ đào thấy sơn thần cả. Chẳng qua là vì ngày xưa có con dã thú nào sống trong hang, dân chúng đốt nát lại bị giai cấp thống trị bịp, áp bức đè nén, cho nên mới coi nó là thần núi, những chuyện tương tự có đầy rẫy trong lịch sử Trung Quốc, kể cả ngày chẳng hết.”

Tuyên béo hơi đắn đo nói: “Kể cũng có lý đấy? Nếu đúng là động vật gì đó biến thành sơn thần, thì có lẽ nó là loài trăn. Trong núi cao rừng rậm chỉ có nó là lợi hại nhất. Rắn ăn thịt ếch, chúng ta đã thấy nhiều rồi, chắc nó là con trăn cụ hoặc con rắn to nào đó.”

Tôi nói với Tuyên béo: “Có khẩu M1A1 của thằng Mỹ trong tay, dù có là rồng thiêng xuống trần thì chúng ta cũng bắn nó thùng như mắt sàng. Nhưng chỉ e lần này chúng ta không có cơ hội trừ hại cho dân, vì đài tể này đã vài nghìn tuổi rồi, thì rắn làm sao trụ nổi đến ngày nay. Tôi đoán là hang bên kia đã trông huếch trông hoác nhiều năm rồi.”

Tôi và Tuyefn béo bỗng cảm thấy đặc ý, chợt thấy mình như anh hùng không có đất dụng võ, thì nghe Shirley Dương nói: “Đừng có kết luận quá sớm. hai anh hãy nhìn bức phù điêu cuối cùng này xem sao. Lúc này đã thấy cái xác phụ nữ, hang động bên kia chưa chắc đã trống không đâu.”

Tôi chợt nhớ ra vẫn còn bức khắc phù điêu cuối cùng, một vị thần linh mặt đen, rất lạnh lùng, gọi là thần linh, nhưng bộ mặt lại chẳng có sức sống, chỉ đầy những nét thâm trầm khó bề nắm bắt, xung quanh có vô số phụ nữ, đám phụ nữ ấy rành rành là những tử thi, đều nằm ngay ngắn ngửa mặt lên trời, hai tay đưa ra hai bên thân, hai chân ngập xuống song song, giống như đang “bò ngửa” vì khớp ngược với người thường, trông giống hệt cái xác nổi lên từ đáy nước rồi lại chìm đi. Tôi kinh ngạc hỏi: “Chẳng lẽ đây là cái hang chứa xác, có cái bánh tôngbury mấy ngàn năm đã thành tinh ngự ở trong này.”

Tuyền béo lấy làm lạ hỏi: “Sao mấy cái xác đàn bà này lại nằm ngửa, tứ chi thì gấp lại thành những góc quái đản thế kia?” Chúng tôi nhớ ngay đến cái xác phụ nữ lênh bênh lúc trước, lẽ nào trong hang phía trước vẫn còn nhiều nữa.

Đàn cóc kia lại nhao nhao lặn xuống, mặt nước nhanh chóng trở lại yên tĩnh. Chúng tôi vì bơi quá lâu nên lúc này thấy hơi mệt, bèn quyết định tạm nghỉ ở đây một lúc để ăn uống qua loa và cũng cần tìm hiểu rõ tình hình nơi này để điều chỉnh phương án hành động.

Thâm tâm tôi có chút do dự, kinh nghiệm ngày trước khiến tôi có một linh cảm chẳng lành, lúc này thật khó để quyết định, đành trung cầu ý kiến của Shirley Dương và Tuyền béo.

Shirley Dương nói với tôi: “Thực ra trên bức khắc đá này còn truyền tải những thông tin khác nữa, nhưng anh chưa phát hiện ra. Trên đầu các thổ dân cài lông vũ, riêng người thủ lĩnh đội mũ sừng bò, bố cục bức vẽ quá đơn giản thành ra ta rất dễ bỏ qua chi tiết này. Hôm nọ chúng ta thấy trong cổ quan tài ngọc của vị chủ tế có chiếc mặt nạ vàng dùng trong nghi thức cúng bái, tôi cho rằng mặt nạ vàng ấy có liên quan đến nơi này.”

Vật mà thủ lĩnh đội đội trên đầu là mũ hay là mặt nạ? Hai chiếc sừng khá dài rất nổi bật, nói lên địa vị khác thường của người ấy, giả sử không phải thủ lĩnh thì cũng là một vị chủ tế điều hành các hoạt động tế lễ quan trọng.

Tôi bảo tuyền béo lấy chiếc mặt nạ ra. Mấy thứ đồ lễ này cậu ta vẫn luôn mang bên mình, cất trong túi xách. Lúc này cầm ra xem, thấy có hai cái sừng như con rồng hoặc sừng hươu chĩa ra trên chóp mũ, mặt sử tử mồm hở, tai như tai cá, chắc là mang đặc trưng của nhiều loài động vật, tạo hình rất quái dị, lại đúc rất nhiều con mắt lồi lõm đủ kiểu, nhận ra ngay nét tương đồng với tổ tem người Tinh Tuyết ở thành cô Tinh Tuyết hay sừng bái. Chúng tôi đối chiếu thấy chiếc mũ mà thủ lĩnh thổ dân đội có những chi tiết khá giống mặt nạ vàng này.

Shirley Dương nói: “Các bức khắc đá tên dài tế xuất hiện sớm hơn, ít nhất cũng đã có lịch sử tên ba nghìn năm, mộ Hiến vương có sau, chỉ hơn hai nghìn năm thôi. Tôi nghĩ có lẽ cái hang dưới lòng đất này là con đường duy nhất để đi từ bên ngoài vào mộ Hiến Vương. Vị sơn thần ngự trong hang động là đối tượng được dân địa phương lễ bái từ xưa, cho nên thuộc hạ của Hiến Vương bèn làm theo các nghi thức tế lễ truyền thống cổ xưa của dân bản địa, sau khi đã bịt kín mộ Hiến Vương, ai muốn vào mình lâu cúng bái thì phải làm đúng phép tắc: Chỉ cần cúng đủ số cóc cụ làm lễ vật là có thể đi qua đây thuận lợi. Ở đoạn cuối của rãnh tuần táng có một số thuyền mộc làm theo kiểu thời Tần – Hán và một số cây sào mục nát, chứng tỏ rằng từ sau khi bịt kín mộ đã có người tổ chức nghi thức cúng tế.”

Shirley dương ngừng lại một lát, rồi nói tiếp: “Theo những kiến thức tôi biết về động vật, thì đám cóc cụ ở những nơi sông nước gần đây vốn không sống tại nơi này, mà tập trung ở vùng ẩm ướt nào đó, nhưng vì còn trùng sông trong lòng đất đang vào mùa đẻ trứng, cho nên đám cóc này mới mò đến.”

Thấy Shirley Dương phân tích rất có tính thuyết phục, tôi trầm trồ: “Tham mưu trưởng Shirley thật có tầm nhìn xa, từ trước mặt nạ không đáng được để ý mà chỉ ra bao nhiêu thông tin, Hiến vương cũng chỉ là người từ xa đến, vẫn có câu “rồng đèn từ xa cũng chẳng qua mặt rắn nhà.”

Tuyền béo thì lại rất không phục, chưa hết câu mà cậu ta đã nói với Shirley Dương: “Từ khi chúng ta chưa bước vào đây, tôi là người đầu tiên nhận ra cái hang hồ lô này thông thẳng đến mộ Hiến Vương. Cô thử nói xem, sơn thần và cái xác phụ nữ ấy thực ra là thế nào? Trong cái hồ lô này rốt cuộc chứa cái vẹo gì?”

Shirley Dương lắc đầu: “Tôi đâu phải thầy bói, tôi biết sao được? Tôi chỉ đoán theo các tình tiết đã có thôi. Chưa nhìn thấy tận mắt sao có thể nói cho chuẩn. Nhưng tôi nghĩ các thông tin trên đài tề này chuẩn xác đây, sơn thần và những cái xác phụ nữ kia đều tồn tại thật, tuy nhiên hình dáng thực của họ và nhận thức của người thời cổ khác biệt rất lớn, chắc chắn trong sơn động này vẫn còn rất nhiều thứ kì quái.”

Shirley Dương lại hỏi tôi: “Anh Nhật là người hiểu biết rộng, anh nghĩ mặt mũi của vị sơn thần này như thế nào? Liệu chúng ta có chắc chắn đi qua được hang hồ lô không?”

Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo: “Tôi cho rằng, trên mặt sơn thần đen có lông cứng, mặt mày không có sức sống gì cả, chắc phải là một xác chết thành tinh già đời, ngụ ở sơn động mấy nghìn năm rồi, trên mình hẳn chứa vô số chất độc từ xác chết. Ý nghĩa được thể hiện qua các bức tranh khắc trên đài tề này rất rõ: các thổ dân đã đi bắt cóc cụ, dùng sào đưa vào hang, không phải để cho con gì đó ăn, mà vì mình cóc có nhiều chất độc, hề gặp chất độc mạnh hơn tấn công, tuyền nọc độc lưng cóc sẽ tiết ra để chống cự, cuối cùng đôi phương bị cóc cụ làm cho cạn kiệt tinh huyết, các thổ dân mới lấy cóc cụ ấy ra. Chỉ có cách đó mới khiến con yêu tinh già đời kia xả hết độc tố, rồi họ lại dùng mặt nạ vàng để trấn áp nó, sau đó mới có thể đi qua hang hồ lô được, người bình thường không biết gì, nếu không áp dụng các thủ đoạn ấy mà đi vào hang, khó tránh khỏi bị nhiễm độc mà chết. Ngày trước ở Vân Nam đã có một truyền thuyết như vậy, cho nên tôi suy luận là có căn cứ chứ không phải là bịa đặt ra. Nhưng còn cái xác trôi lênh bênh kia thì tôi chịu không biết nói sao, tôi chưa từng nghe nói hoặc nhìn thấy, chẳng rõ cái xác phụ nữ ấy có liên quan gì đến hang yêu tinh ngàn tuổi hay không.”

Tuyền béo không phải hạng chỉ có can đảm bề ngoài nhưng lúc này nghe nói có cái xác chết thành tinh già ba ngàn năm tuổi, cũng thấy hơi sợ. Nói cho cùng, chưa ai nhìn thấy nó bao giờ, chỉ dựa vào móng lừa đen ai dám chắc sẽ trấn được nó? Cậu ta bèn hỏi: “Chính ủy NHẬT vừa nói là rùng rợn từ xa cũng chẳng dám qua mặt rắn nhà, rất đúng, rất có lý. Dù sao cái thầy ma già khú đế cũng sống ở đây bao nhiêu năm, lại không vi phạm kỉ cương pháp luật, không gây rối xã hội trị an, tức là gì, tức người ta là dân lành rất đàng hoàng, không trêu không ghẹo gì ai. Nếu chúng ta cứ đối đầu với người ta, cứ rắn mặt đi qua, dầu rằng có đủ sức mạnh để xử lý, nhưng lại chứng tỏ rằng chúng ta không biết điều. Theo tôi, chỉ bằng chúng ta đi đường vòng, nên né mặt nhau một chút, các bên đều bình an cả, thế là ổn!”

Shirley Dương nói: “Dùng cóc để tiêu hang khí độc trong hang, rất có thể có khả năng này, nhưng tôi nghĩ chưa chắc đã có xác chết thành tinh gì cả, vả lại sao người thời cổ lại coi xác chết là thần tiên được? Không thể có chuyện này đâu. Riêng chuyện cái thầy khóa thân nổi dưới nước lên thì vẫn bị che phủ bởi một màn đen huyền bí, vừa xuất hiện đã cho chúng ta một ám giác bị thương khó hiểu, dường như là một nỗi ai oán nặng nề. Xem chừng ở hang phía trước còn có ngòi sự việc không biết sẽ là những gì, chúng ta không thể không đề phòng!”

Tôi và Tuyền béo nghe thấy Shirley Dương nói “cái thầy khóa thân”. Liền đồng thanh: “Xác phụ nữ cõi trường ả!” Tôi biết mình lỡ lời vội đưa tay bịt mồm, nhưng đã muộn mất rồi, tôi thầm lẩm bẩm lại: “Tại sao thằng Béo cũng nói hết như mình, không khác một chút? Lưu manh quá thế.”

Lúc trước sự việc xảy ra đột ngột, tôi không chú ý có phải cái xác không quần áo hay không, chỉ nhìn thấy người đó còn trẻ, có một lớp ánh sáng trắng bao bọc xung quanh. Lúc này nhớ lại, hình như đúng là khóa thân thật. Nhưng tại sao cô ta không mặc quần áo? Hay là quần áo đã mủm hết vì ngâm trong nước? Dù là cái xác, nhưng trông cũng nuột nà xinh xắn, tôi bỗng nổi tính tò mò, chợt nảy ra ý nghĩ muốn nhìn lại nó tỉ mỉ một lần nữa.

Tôi vẫn thấy ngượng ngịu vì vừa thốt ra “xác phụ nữ cõi trường ả”, bèn giả vờ họ mấy tiếng rồi nói với Shirley Dương và Tuyền béo: “Ta đã đến đây rồi, không có lý gì lại quay ra. Nếu hai người có đủ can đảm thì hãy đeo mặt nạ phòng độc rồi theo tôi vào đoạn cuối của hang hồ lô, dầu có là ma quỷ hay xác chết, cũng cứ dùng móng lừa đen quét sạch cả lũ. Ba chúng ta cứ đánh thẳng vào sào huyết của Hiện vương. Dù trong đó có gì đi nữa, chỉ cần chúng ta không sợ hy sinh, khắc phục mọi khó khăn, thì nhất định sẽ giành được thắng lợi cuối cùng.”

Tuyền béo là người ruột dề ngoài da, không nên được lúc này tỏ ra xúc động, vỗ đùi nói: “Cứ làm thế đi! Tính mệnh của giáo sư Trần đang nguy cấp, chúng ta không thể chần chừ hơn nữa. Cứu người thì cứu đến cùng, tiền Phật thì tiền đến Tây Thiên, vai gánh vác trọng trách, chúng ta không thể dừng

lại ở một chỗ mà không tiến lên được, rèn thép lúc đang nóng thì mới thành công, đây là cuộc đấu tranh cuối cùng, công cuộc quốc tế nhất định sẽ được thực hiện thành công. Núi hiểm sông sâu không thể ngăn cách chí nuốt Đâu Ngưu, trời cao mây mỏng không đủ dung cánh hồng bay bổng. Sáng sớm mai, khi áng mây hồng xuất hiện, chúng ta sẽ mang niềm vui về cho quê nhà xa cách đã lâu. Hồi tưởng lại những đêm ngày chiến đấu, lòng ta vẫn ngập tràn rung động, chúng ta sẽ trịnh trọng báo cáo với người mẹ hiền tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân loại...”

Tôi và Tuyên béo bỗng nặng nề hẳn lên khiến Shirley Dương ngó ra không hiểu, cô nàng nhìn chúng tôi bằng ánh mắt hiếu kì. Thấy Tuyên béo vẫn lải nhải mãi không thôi, tôi kín đáo kéo cậu ta một cái, hạ thấp giọng: “Ngồi trong hộ xí rồi mà còn bày đặt xịt nước hoa, nói nhăng nói cuội. Tiên sư nhà cậu, còn đứng đây mà giả dờ, muốn xem phụ nữ khỏa thân chứ gì? Lải nhải ít thôi, mau cầm đồ nghề đi!”

:happys:

Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Quyển 3: Trùng Cốc Vân Nam

Chương 23: Đồng tâm

Shirley Dương vốn rất coi trọng tinh thần đồng đội, luôn cho rằng mọi việc giữa ba người với nhau cần phải thẳng thắn công khai, thấy tôi và Tuyền béo cứ thì thầm, bèn hỏi: "Hai anh vừa nói gì thế?"

Tôi sợ bị Shirley Dương truy hỏi đành giở mảnh cũ, mở ba lô ra lấy khẩu "máy chữ Chicago" đưa cho cô nàng và nói: "Đường trước mặt e rằng có nguy hiểm, tôi giao cho cô dùng khẩu súng máy này, nếu gặp chuyện bất trắc thì chớ do dự, cứ bóp cò bắn quét luôn!"

Shirley Dương không nhận, cô rút khẩu súng ngắn kiểu 64, nói với tôi: "Có khẩu này phòng thân là đủ rồi. Tôi bỏ phiếu cho đảng Dân chủ, nên không mấy tin ở súng ống. Đôi khi vũ khí không thể giải quyết mọi vấn đề, để mấy khẩu M1A1 cho anh và Tuyền béo dùng có lẽ phát huy được tác dụng lớn hơn."

Tuyền béo quá sốt ruột, cứ luôn miệng giục tôi và Shirley Dương khẩn trương lên. Chúng tôi vội lấy mặt nạ phòng độc và vài thứ dùng để đối phó với ma quỷ ra, kể cả chiếc mặt nạ vàng vốn ở trong quan tài ngọc... xếp tất cả vào trong túi, Tuyền béo đeo các trang thiết bị còn lại. Chúng tôi căn cứ vào địa hình thể hiện trên đài tê hóa thạch để đi tìm lối ra khỏi hang hồ lô.

Lần này không cần phải mặc đồ lặn, có rất nhiều hóa thạch cây cỏ thụ, có chỗ liền thành một đám, thỉnh thoảng có khe nhỏ nhưng chúng tôi vẫn có thể nhảy vượt qua được. Đi như thế này cũng khỏi phải lo bị cái xác phụ nữ dưới nước bất ngờ tập kích.

Đi về hướng Tây được hơn trăm mét, thấy vách núi đá đỏ ở xung quanh dựng đứng và khum lại, nếu cái hang này có hình quả hồ lô nằm ngửa ra, thì hiện giờ chúng tôi đã đi đến chỗ thắt eo ở giữa quả hồ lô. Tất cả đều trùng khớp với các chi tiết trên bức chạm khắc ở bề mặt đài tê.

Ở đây, các loại rễ cành, dây leo bò lặn từ phía trên đã thưa dần, không khí cũng không ẩm ướt ngột ngạt như trước, chỗ tiếp nối giữa hai phần hang đá đỏ đã ở ngay trước mắt. Vách đá xung quanh nhẵn bóng như gương, hơn chục mét cuối cùng không có hóa thạch thực vật nào, chúng tôi đánh lội nước, cầm cuốc leo núi bập vào vách đá nhẵn thín, đỡ nhau bò lên chỗ nối giữa hang hồ lô.

Mặt nước ngầm ở đây vừa vặn chảy ngang chỗ thấp nhất của cái hang nhỏ hẹp, có vẻ như hang hồ lô này nghiêng chênh xuống dưới khoảng 25 độ, dòng nước ngầm chảy qua rồi rơi xuống, tạo nên một cái thác nước không lớn lắm. Tôi nhào thấp người ở chỗ cửa hang, soi đèn pin mắt soi sát, thấy độ dốc khá lớn, có hình vòng cung, sâu hơn rất nhiều so với dự đoán của tôi, không thể nhìn thấy đáy. Cách hợp lý nhất là đóng cò định chốt thép vào vách đá, buộc dây thừng, sau đó dùng lấy an toàn mà xuống.

Tôi bảo Tuyền béo đóng chốt và buộc dây thừng. Cậu ta hỏi tôi: "Cậu nói xem, trong hang này có xác chết nghìn năm thật à? Liệu móng lừa đen có được việc không? Chúng ta chưa thử nghiệm lần nào, lỡ nó không có tác dụng thì sao?"

Tôi trả lời: "Những người đi đồ đầu tìm báu vật, mấy ai không gặp phải xác chết trong mộ? Có lẽ chúng ta là ba trong số ít người chưa gặp cương thi lần nào đấy. Còn về chuyện móng lừa đen có trấn được nó hay không, chúng ta cũng chỉ nghe đồn vậy thôi, tuy nhiên, đã là thủ pháp của các bậc tiền bối ngày xưa truyền lại chắc cũng đáng tin cậy. Nếu vẫn không ổn thì chúng ta đã có súng máy, cho nên khỏi cần lo làm gì."

Nhân lúc chờ đóng chốt trên vách và buộc dây thừng, tôi hỏi Shirley Dương rằng các đời cụ tổ của cô ấy có nhiều cao thủ đồ đầu, đã đào nhiều mộ, có lẽ đã không ít lần gặp phải cương thi, vậy dùng móng lừa đen có hiệu quả không? Dựa vào nguyên lý gì để khắc chế?

Shirley Dương nói: "Tôi có thể cá với anh, sơn thần trong hang không thể là một xác chết, lúc này tôi đã nói lý do rồi, dù là dân man di thì họ cũng không bao giờ coi xác chết là thần linh để cung phụng. Dân tộc thiểu số ở Trung Quốc và các nước khác đều không có tập tục này. Đúng là móng lừa đen có thể chế ngự cương thi, đại khái chỉ là tác dụng tĩnh điện, có lẽ thay thế bằng những thứ khác cũng được. Nhưng nước chớ thuyền đi cũng có thể lật thuyền, tương truyền rằng móng lừa đen cũng có lúc phản tác dụng, móng lừa đen tiếp xúc với những xác chết chưa biến chất thì sẽ kích thích nó tăng

tốc độ biên chất, chẳng biết có thật thế không?"

Nghe xong tôi cũng thấy hơi yên tâm. Lúc này chúng tôi đang ở cửa cái hang ngày xưa thổ dân dùng sào dài treo cóc đưa vào, bên trong im phăng phắc, tối om, cứ như một thế giới bóng tối đang ngưng đọng, dường như hoàn toàn không có bất kỳ dấu hiệu nào của sự sống, khác hẳn với cái hang sôi động sự sống mà chúng tôi vừa đi qua. Hai nửa của hang hồ lô chẳng qua chỉ cách nhau một đoạn tiếp nối dài bốn năm mét mà chẳng khác gì hai cực sinh tử, hai thế giới âm dương. Lẽ nào ở đây có xác chết thành tinh thật?

Tuyền béo đã chuẩn bị xong dây thừng, tôi ném một quả pháo sáng xuống để nhận rõ độ cao, rồi đeo mặt nạ phòng độc, khoắc khẩu M1A1, bám dây thừng tụt xuống vách đá đỏ nhẵn bóng.

Dưới cửa hang là nền đá lồi cong hình vòng cung, nước ngầm chảy qua bao năm khiến nó nhẵn trơn, xuống đến đáy phải sâu chục mét. Chỗ tôi đang đứng là lớp đá nhiều tầng rất ướt, hai bên đều có nước chảy.

Tôi ngẩng đầu nhìn, chỉ thấy ánh đèn rọi gần trên mũi của Tuyền béo và Shirley Dương, ngoài ra thì tối om không thấy gì hết. Tôi đánh tín hiệu thông báo dưới này an toàn, có thể xuống.

Shirley Dương và Tuyền béo nhận được tín hiệu bèn bám dây thừng tụt xuống. Xuống đến nơi Tuyền béo hỏi ngay: "Ông có thấy xác chết không?"

Tôi trả lời: "Sao ông cứ mong gặp cái của nợ ấy nhỉ? Lần sau ông nên kiêng nói những câu như thế đi, kéo cái xác già khủ để không thích nghe người ta nhắc lại đột ngột chạy ra thì sao?"

Đoạn ba chúng tôi cùng cầm vũ khí, bước ra xa vùng nước sâu, lần mò trong bóng tối men theo vách lượn tròn của hang động. Ở giữa hang, nước rất sâu, im lặng như cõi chết, trên trần vô số sỏi đá màu đỏ nhọn như búp măng đâm chĩa xuống, phía dưới là các lớp nham thạch gồ hần lên mặt nước, có thể đi lại bên trên. Các khối đá ở đây đã bị nước ngầm lâu ngày, màu đỏ trên mặt đá vì thế trở thành một thứ màu nhò nhò, chiếu đèn lên trên thấy có những tia phản quang yếu ớt.

Trên mặt nước, thỉnh thoảng có thể nhìn thấy những sinh vật phù du bé nhỏ, chưa thấy vật gì có chất độc. Tôi thâm lấy làm mừng, đã cách mấy nghìn năm rồi, có lẽ các sinh vật quái quỷ ngày xưa coi đây là sào huyết giờ đã không còn tồn tại nữa.

Đi chưa được vài chục mét bỗng thấy trên mặt nước phía trước có một tia sáng màu trắng băng buốt và ảm đạm, tôi vội vẫy tay, cả ba lập tức nấp vào phía sau một tảng đá, tắt các nguồn sáng đi, trong bóng tối, chúng tôi chăm chú theo dõi ánh sáng lạnh lẽo như ma trôi kia.

Mảng ánh sáng ấy cứ nhấp chờn ẩn hiện trên mặt nước, từ xa áp đến gần, như một cái xác chết trôi. Tôi hạ thấp giọng nói với Tuyền béo đứng bên: "Có lẽ cái xác dưới nước chưa phát hiện ra chúng ta, cậu nhắm cho chuẩn rồi cho nó phát đạn, sau đó nhân lúc rối loạn chúng ta xông đến xé nó ra tám mảnh"

Xưa nay Tuyền béo chưa bao giờ từ chối bắn, liền đặt khẩu "máy chữ Chicago" xuống, lấy súng trường đang đeo sau lưng ra, nhắm chuẩn "ba điểm nằm trên một đường thẳng", khi sắp bóp cò bỗng thấy dưới nước xuất hiện thêm vài cái xác nữa, có cái thì nổi lên, có cái vẫn nằm dưới nước, đều ngửa mặt lên trời, hai tay hai chân bẻ cong xuống dưới. Cái tư thế này thật kỳ dị, cứ như là đã bị bẻ mất khớp xương, điều lạ lùng hơn nữa là hình như chúng không chịu tác động của lực đẩy trong nước.

Xác chết dưới nước nổi lên mỗi lúc một nhiều, chỉ không đến vài phút đã có hàng hà sa số, ngay phía sau chúng tôi cũng có, không thể đếm xuê là mấy trăm mấy nghìn cái nữa. Các xác chết tỏa ra ánh sáng trắng, ma khí nặng nề, cả hang động tối om bỗng bị những ánh ma trôi này chiếu sáng, nhưng thứ ánh sáng này khiến người ta có cảm giác mình bị rơi vào địa ngục băng giá, toàn thân run rẩy không kim lại được.

Shirley Dương khẽ nói với tôi và Tuyền béo: "Hình như những cái xác này đang tập kết về một nơi nào đó, chứ không phải nhằm về phía chúng ta".

Tuyền béo thấy bị các xác nổi bao vây thì cuống lên, lên quy lát khẩu "máy chữ Chicago", vẻ mặt hung dữ, nói: "Tôi thấy chín chín phần trăm là bọn này đang tụm lại với nhau, gọi hội hòng đối phó với chúng ta đây. Cứ ra tay trước thì hơn, ra tay sau là thiệt, cậu còn chờ mẹ gì nữa, xả đạn đi thôi."

Tôi đưa tay ấn vai Tuyên béo, đẩy cậu ta nấp raphia sau tảng đá, ra lệnh không được manh động làm bừa. Ba chúng tôi nấp sau tảng đá quan sát mọi động tĩnh của đám xác chết lênh phênh kia. Lúc này già nửa sơn động đã được những làn sáng kỳ dị của chúng chiếu sáng. Dưới làn nước sâu không thấy đáy, không biết có bao nhiêu xác chết cứ chông chênh từng lớp từng lớp. Tôi cũng hơi hoảng, lúc trước nghĩ rằng đã có khẩu súng máy của Mỹ là có thể đối phó được, nhưng hoàn toàn không ngờ dưới nước lại có ngàn vạn xác chết nổi lên thế này, dù chúng tôi có cơ sở đạn gặp chực lần cũng không thể độ lại được với chúng. Gân trán tôi cứ giật giật như muốn nhảy bật ra.

May sao đám xác chết này - cứ như những khúc gỗ vô tri vô giác - lại từ từ tập trung ở vùng nước sâu giữa hang động. Chúng tôi nín hơi không dám thở mạnh. Những cái xác này ở đâu ra? Nếu chúng có từ cách đây mấy nghìn năm thì tại sao vẫn còn giữ được hình hài, vẫn không bị rửa nát? Những cơ thể đầy đặn lung linh, trông như người còn sống tỏa ra một thứ ánh sáng xanh lạnh lạnh, sao có thể như vậy được? Tôi nghĩ nát óc vẫn không thể hiểu nổi, đành cố kìm nén cơn tim đang đập dòn dập, nấp trong bóng tối sau tảng đá trơ mắt ra nhìn.

Rồi tôi cũng dần dà nhận ra một vài điều, những cái xác này đều từ dưới nước nổi lên rồi từ từ tập trung lại một vùng. Bên trên chỗ trung tâm của vùng đó có một làn khí màu đỏ áp liền với mặt nước, che khuất những làn sáng xanh đáng gờm. Từng đợt từng đợt xác chết không ngớt tranh nhau chui vào làn khí màu đỏ ấy.

Làn sương mù màu đỏ trông tựa như một khối sơn đỏ thắm, không thể nhìn rõ trong lòng nó là gì nhưng rất giống một cái hang sâu không đáy, vô số xác chết chui vào đó vẫn không thể lấp đầy.

Chắc hẳn đám mây mù màu đỏ này chính là làn khí độc được diễn tả trong bức khắc đá trên đài tế nhưng đã bị biến màu, cho nên lúc trước chúng tôi đã cho rằng khí độc trong hang phun ra là màu đen. Màu sắc lúc này lại rất tươi tắn. Độc tính của các chất độc hại trên thế gian thường tỷ lệ thuận với mức độ diễm lệ mà nó phô diễn, những vật càng đỏ thắm xanh tươi hoặc càng sắc sỡ đủ màu, độc tính sẽ càng lợi hại. Không rõ đám khí đỏ này độc hại đến mức nào, chúng càng tập trung lại càng không tan, nếu trước đó chúng tôi không đeo mặt nạ phòng độc thì có lẽ chất độc đã len vào thất khiếu, trúng độc mà chết rồi.

Kể cũng kỳ lạ thật, đám xác chết chen chúc lại một chỗ mà chỉ nghe thấy tiếng nước chảy rất khẽ chứ không có âm thanh gì khác, tất cả đều diễn ra trong yên lặng.

Shirley Dương ghé sát tai tôi nói: "Trong đám khí độc ấy hình như có vật gì đó, có lẽ là nguyên hình của sơn thần. Không rõ vì nguyên nhân gì mà các xác chết này bị đám khí độc hút đến và không ngừng trôi vào trong, hể trôi vào liền cứ như bị nuốt chửng."

Tôi nói với Shirley Dương: "Thật ma mị hết mức, bất kể lão sơn thần ấy là thần thánh phương nào, với cách ăn như thế bao năm qua, không biết phải có bao nhiêu xác phụ nữ mới đủ cho hắn xơi? Những cái xác ấy vốn là những người nào?"

Tuyên béo nhào mình trên mặt đất, nhún vai nói: "Có trời mới biết, nhưng những cái xác kia hình như không mặc quần áo thật. Đứng đây hơi xa, chỉ thấy lờ mờ, chúng ta cứ tiến lại gần hơn nhìn cho rõ đã, rồi tính kế ứng phó sau."

Shirley Dương xua tay liên tục bảo chúng tôi nói khẽ thôi, cô nàng chỉ tay về phía Tây, nói nhỏ: "Mấy vấn đề đó không quan trọng, cách duy nhất lúc này là tranh thủ lúc sơn thần đang ăn xác, chúng ta lén chuồn sang phía bên cạnh, tuyệt đối chớ kinh động đến những... thứ ấy."

Tôi chẳng chút hứng thú tìm hiểu xem sơn thần vốn là cượng thi già khú hay là sơn ma thủy quái gì, tốt nhất là đi vòng qua, rồi lảng lảng lui ra khỏi miệng quả hồ lô, vì mục tiêu của chúng tôi là Mộc trăn châu trong mộ Hiên vương chứ không phải gây hấn với sơn thần ở hang hồ lô này.

Chúng tôi chia nhau vũ khí, ai cũng cầm súng, nép sát vách hang hồ lô, không dám bật đèn gắn trên mũ leo núi, ẩn trong bóng tối của vách đá sắc nhọn như răng sói, rón rén tiến về phía trước, như thước phim quay chậm. Nền dưới chân có rất nhiều đá lộn đá nhỏ, nếu không cẩn thận sẽ gây ra tiếng động, cả ba chúng tôi đều hết sức thận trọng. Ai cũng nắm được điểm then chốt khi nhón chân bước khẽ, không hấp tấp được, huống chi trên người còn mang rất nhiều trang thiết bị và khí giới, nhưng rốt cuộc vẫn đề xảy ra chuyện.

Ba chúng tôi đều khoác súng, tôi và Tuyền béo khoác "máy chữ Chicago", Shirley Dương đeo "Kiềm Uy", chẳng rõ báng súng của ai đã va phải một tảng đá.

Tảng đá ấy rơi xuống nước kêu "tôm" một tiếng, âm thanh tuy nhỏ nhưng ở trong cái hang im ắng này liền bị vòm hang khuếch đại vang dội gấp chục lần. Đám xác phụ nữ dưới nước bỗng dừng cả lại, dường như bị chúng tôi đánh thức nên mở mắt nhìn chằm chằm hết lượt về phía chúng tôi.

Tôi chột dạ, nghĩ bụng: "Toi rồi". Nhưng vẫn còn chút hy vọng cầu may, cả ba chúng tôi nắm dần người xuống đất không dám cựa quậy, chỉ mong sao không bị sơn thân trong đám khí độc kia phát hiện ra, và tất nhiên không dám liếc mắt nhìn vào bên đó.

Tôi rạp người xuống, luôn miệng chửi thề, song số khổ chó trách chính phủ, có tội đừng oán xã hội, sự thế đã thế này dù than thân trách phận cũng vô ích.

Tuyền béo đóng tai, nghe ngóng động tĩnh, nhưng tất cả chỉ im lặng như chết, hẩn ngờ ngợ, bèn vẩy tay ra hiệu cho tôi. Tôi quá tội không nhìn rõ động tác đó là gì, nhưng đã cùng lăn lộn bao năm nên chúng tôi rất hiểu ý nhau, Tuyền béo muốn hỏi: "Trong đám khí màu đỏ kia có cương thi thành tinh không?"

Tôi khẽ lắc đầu, ra hiệu cậu ta đừng động dậy nữa, tôi đã toát mồ hôi tay ra rồi, chỉ mong thoát khỏi tình cảnh trước mắt này thôi.

Thực ra chính tôi cũng đầy nghi hoặc, tự thấy sở học phong thủy của mình không phải hạng xoàng, nhìn toàn cảnh địa thế ở đây, đúng là rất giống quả hồ lô, "động hồ lô", "miên ngư địa", "thái cực huân" (cũng gọi là "long huân") đều là những huyết thần tiên trong phong thủy. Sơn động này giống hình quả hồ lô, tuy kỳ quái thật, nhưng từ xưa các thuật sĩ Thanh Ô đã có thơ rằng "nếu phải chân long trú ở đây, địa hình bất luận nhân hay trạch, kẻ chi đất phẳng hay non hiểm, con mắt thần tiên liếc thấy ngay". Hình thế tuy kỳ dị nhưng lại là nơi đất báu thực sự có giá trị.

Một nơi như thế này sao lại có cương thi cho được? Giả sử cái thứ bị khí độc bao bọc kia không phải là cương thi, vậy tại sao vẫn tồn tại ở đây sau mấy nghìn năm? Nếu không phải cương thi nghìn năm đã thành tinh thì tại sao lại có khí độc kinh khủng đến thế? Và nếu nhìn nhận đám xác lênh phênh kia chưa xảy ra thì biến mới là lạ. Nghe nói các xác chết lâu đời như thế này có thể đánh hơi thấy hơi người, không rõ chúng tôi đã đeo mặt nạ phòng độc vào rồi có ăn thua gì không?

Lòng tôi rối bời nên không mấy chú ý các động tĩnh trên mặt nước. Bỗng bị Shirley Dương kéo tay, tôi lập tức tỉnh táo trở lại. Chỉ nghe thấy tiếng các hòn đá trên mặt nước kêu lộc cộc lạo xạo như có cả một đám người đang bước đi bên sông, ánh sáng của các xác chết hắt lên cũng chập chờn nhấp nháy, cơ hồ toàn bộ các thứ trên mặt nước đang di chuyển.

Tôi hiểu rằng cái gì phải đến cuối cùng cũng đến, chỉ là chuyện sớm muộn mà thôi. Có lẽ đối phương đã cảm nhận được sự tồn tại của chúng tôi. Tôi quyết định phải ra tay trước, bèn khẽ xoay người rồi ngẩng mặt, tay lên đạn cho khẩu "máy chữ Chicago", lặng lẽ chờ đợi cái vật kia lộ ra sau tảng đá rồi sẽ dành cho nó một loạt đạn như mưa rào gọi là món quà gặp mặt. Trong bầu không khí im lặng như tờ, Tuyền béo, Shirley Dương ở bên cạnh cũng chuẩn bị sẵn sàng đón đánh.

Đầu chụp mặt nạ phòng độc, chúng tôi nghe thấy tiếng thở nặng nề của mình chứ không nghe rõ âm thanh ở bên ngoài, chỉ nhận ra những tiếng đá lạo xạo đang tiến đến gần, khi nó đến rất gần thì ở ngay trước mặt chúng tôi xuất hiện một làn khí đỏ, lúc này ngoại trừ tiếng đá lộc cộc tôi còn nghe thấy những tiếng lanh canh của áo giáp sắt va chạm, những âm thanh này cho thấy "những gã ấy" khá đồ con. Lẽ nào là một toán quân thời cổ? Tay tôi siết chặt khẩu súng hơn nữa.

Tuyền béo không kìm nổi nữa, cậu ta nhảy dựng lên giương khẩu súng máy và hàng loạt tia lửa đạn phun ra, tiếng nổ liên hồi như "máy đánh chữ" vang dội khắp sơn động. Thấy cậu ta tấn công trước tôi cũng không do dự đứng lên luôn, lên không cần biết phía trước là cái gì, tôi bóp cò quét một chập vào cái thứ nấp sau tảng đá, cứ dùng hỏa lực áp đảo đã rồi tính sau. Đạn tước vào đám sương mù màu đỏ phát ra những tiếng va chạm "keng keng" của đầu đạn, cứ như bắn vào một tấm thép. Dường như đám xác trôi nổi dưới nước gần chúng tôi thấy khiếp sợ, liền tản ra rồi chạy nháo nhào. Ánh sáng xanh phát ra từ các xác chết càng mạnh hơn, cộng với ánh lửa đạn phun ra từ nòng "máy chữ Chicago", cả sơn động chập chờn lúc sáng lúc tối chẳng khác gì vô số con đom đóm đang bay lượn thoăn thoắt.

Đứng vào cái lúc tranh tối tranh sáng chập chờn này, đám khí như mây mù màu đỏ bồng nhát đi rồi tan biến không còn gì nữa, tôi thấy quá ư kỳ lạ. Đạn đã bắn vào đâu thế này? Nhưng bất chợt lại nghe thấy tiếng thở dốc khe khẽ ở ngay bên cạnh, một cái mặt quái dị đeo mặt nạ vàng đang phun những làn khói mù màu đỏ về phía chúng tôi.

:happys:

Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Quyển 3: Trùng Cốc Vân Nam

Chương 24: Giáp ma vảy rồng

Cái mặt nạ kỳ dị đúc bằng vàng, trái hàng ngàn năm sương gió thổi pha mà vẫn lấp lánh ánh vàng, ngoại trừ hai hốc mắt hơi khác, nó căn bản rất giống chiếc mặt nạ vàng mà chúng tôi tìm thấy trong quan tài ngọc của viên chủ tể, cũng có sừng rồng, mồm thú, tai đuôi cá. Có điều, chiếc kia là để cho người đeo, chiếc đang xuất hiện bên chúng tôi thì to hơn nhiều, to như chiếc vung nồi cơm tập thể ấy.

Tình huống thật bất ngờ, chưa kịp nhìn rõ xem có chuyện gì, nhưng tôi bỗng giật bắn mình. Trực giác mách bảo đó không phải là cương thi gì hết, mà là một sinh linh đang phần nộ. Nó thở hồng hộc, mỗi lần lại phun ra một làn sương mù đỏ phủ trùm lên cơ thể, không thể thấy rõ toàn bộ diện mạo.

Lúc này không thể chậm trễ, phản ứng của cơ thể đã thay thế cho suy nghĩ trong đầu. Tôi vội co mình lùi lại, vọt ngay về phía sau tảng đá, nòng súng cũng đồng thời chuyển hướng về đám sương mù màu đỏ ấy và tung ra một loạt đạn.

Làn đạn bắn tóe ra như nan quạt nhấp nhô, tất cả lia vào khối khí độc màu đỏ đậm đặc kia, hàng loạt những tiếng đầu đạn va đập vang dội, hình như sinh vật nằm trong đám khí kia được bọc thép, chẳng biết trận mưa đạn của tôi có bắn trúng nó không. Khi tôi nhào qua tảng đá rồi tiếp đất cũng là lúc hộp đạn của khẩu M1A1 vừa hết đạn.

Tuyền béo và Shirley Dương cũng đồng thời tản ra. Kể lại thì chậm nhưng sự việc diễn ra rất nhanh, đám sương mù màu đỏ đặc sệt ấy bỗng nhiên tản ra, chiếc mặt nạ vàng lấp lánh bay lên không trung. Nhờ làn ánh sáng lạnh lẽo của các xác chết nổi trên nước phát ra, lần này tôi nhìn rõ mồn một, chính giữa chiếc mặt nạ vàng chỉ có một hốc mắt, bên trong có vật gì tựa như con mắt đang đảo qua đảo lại. Cái miệng hở của mặt nạ ngoác ra to như cái chậu máu chẳng khác nào cửa vào địa ngục, nhìn rõ cả những màng thịt đỏ hồng tựa như cái mồm của một loài sâu bọ nào đó. Khác với cấu tạo kiểu khớp hàm há ra ngậm vào, cái mồm này nguếch rộng ra mọi phía xung quanh rồi biến thành hình vuông. Bên trong lại có một cái mồm nhỏ, nói là nhỏ, nhưng nó có thể nuốt chửng ba người một lúc không vấn đề gì, mà lại không hề có hàm răng, chỉ có bốn cái "răng thịt" rất cứng ở bốn góc.

Những đặc trưng này cho thấy con vật đồ sộ này là một con sâu. Thân hình nó phủ một lớp vỏ dày cộp, phía dưới có vô số những cái chân to bự đang không ngừng động đậy, những cái chân to bằng đùi người, có hình dấu "<". Thân nó đồ sộ không kém gì con trăn vảy xanh không lồ trong hang động dưới núi Già Long, quanh thân nó còn có một lớp giáp đồng xanh hình vảy, bề mặt có những vân đồng. Trong hang hồ lô tôi thăm âm thấp này, một số mảnh của "bộ giáp" đã bị vỡ tuột, một số khác bị mùn nát, lộ ra lớp vỏ đỏ tươi bên trong, lấp lánh sáng bóng, có vẻ như cứng hơn cả thép. Những chỗ bị đạn bắn trúng chảy ra một thứ nước màu vàng đậm đặc, một số vết đạn găm vào các vảy đồng xanh, còn một số xuyên thủng lỗ chỗ lên mặt nạ vàng. Cái của nợ này quả là quá đồ sộ, lớp vỏ con sâu cứng như gang sắt, xem ra uy lực mạnh mẽ của súng máy M1A1 cũng khó mà tạo ra được uy hiếp thực sự đối với nó.

Nó là con gì vậy? Là sâu, hay động vật (1)? Là thiên long chăng? Không phải! Thiên long có thân dẹt, con vật này thì tròn tròn, mà lại chỉ có một mắt. Đầu nó đeo mặt nạ vàng, thân nó có lớp vỏ đồng xanh hình vảy rồng, mà ai đã mặc áo giáp cho nó? Mẹ kiếp, chuyên đi Vân Nam này hề gặp cái gì, cái ấy cũng to tồ bở.

Trong khoảnh khắc ngắn ngủi, đầu có thể nghĩ ngợi nhiều, mặc xác nó là thứ gì, phải xử lý đã rồi tính sau. Đột nhiên con quái vật vọt ra khỏi đám sương mù, há cái mồm rộng ngoác phía sau mặt nạ vàng, bỏ nhào về phía tôi, khẩu súng máy trong tay đã hết đạn, tôi không dám liều mạng đối đầu, làn nước phía sau thì đầy xác chết, hết đường rút lui, bèn nằm xuống lăn tròn để tránh cú đòn hiểm ác. Trong ánh sáng xanh lạnh lẽo ghê rợn tỏa khắp hang động, chỉ thấy một tia sáng vàng rơi xoẹt qua, phóng trúng vào đám đá trong trong sắc nhọn như răng sói ở ngay bên cạnh tôi, phát ra một tiếng nổ rầm trời ỳnh tai nhưc óc. Tôi hít sâu một làn khí lạnh, hai chân đạp vào đá núi tạo thành lực đẩy bật người về phía sau né tránh.

Nào ngờ phía trên đầu tôi cũng có đá chặn lại, mũ bảo hiểm leo núi va vào đá nên tôi lùi xa chẳng được là mấy. Con sâu quái vật đeo mặt nạ vàng không lồ vồ trượt, lập tức tấn công lần thứ hai. Tôi

không ngớt chửi thề, bọc đạn và băng đạn M1A1 đều ở trong ba lô Tuyên béo đang đeo, trong tay chỉ có khẩu súng không đạn, tôi đành rút cuộc chim leo núi ra để chống đỡ.

Shirley Dương và Tuyên béo ở gần bên thấy tôi lâm nguy, một người dùng "máy chữ Chicago", một người dùng "Kiếm Uy", cùng lúc xuất chiêu, nhằm trúng đầu con sâu to bắn một chập toi bời.

Con quái trùng khổng lồ đầu đeo mặt nạ vàng, thân bọc giáp đồng xanh bị cơn mưa đạn mãnh liệt áp chế, nó liên tiếp rút đầu lại, từ mồm và các kẽ vảy đồng không ngừng phun ra sương mù độc màu đỏ, rồi nhanh chóng ẩn mình vào đám sương mù ấy, khiến chúng tôi rất khó xác định mục tiêu mà bắn.

Rất nhanh chóng, sương mù màu đỏ tràn ngập khắp hang động, nhân lúc này tôi gào lên gọi Tuyên béo: "Tuyên béo! Đạn?"

Cậu ta lập tức moi ba lô lấy ra một bọc đạn đầy ắp rồi ném cho tôi, tôi bắt lấy nhưng chưa kịp thay vào ổ súng máy thì đám sương mù đỏ hồng kia đã bất ngờ bay đi, con quái trùng vọt ra khỏi đám mây như con rồng lửa, lao vù vù về phía tôi. Tôi điên hết cả tiết, mả mẹ nó chứ sao nó cứ nhằm vào tôi thế này? Nhưng tôi rất tỉnh đòn, vào lúc này không thể hấp tấp căng thẳng, sinh tử ra sao là ở cái khoảnh khắc này đây.

Tôi không né không tránh gì hết, phải đánh cuộc sự sống bằng tốc độ nạp đạn của mình với tốc độ con quái trùng đang lao đến. Tuyên béo và Shirley Dương vừa nãy bắn gấp một chập, đạn cũng đã hết, đang mãi nạp thêm đạn, thấy tôi liều mạng kiểu này cả hai đều sợ quá đâm ngớ ra, quên mất mình đang ở đâu, đứng đực người ra như trời trồng.

Những kinh nghiệm sinh tử trên tiền tuyến ngày trước đã giúp tôi giành được thời cơ, tôi chỉ nhanh hơn đối phương một phần mấy giây. Tôi giương súng đúng vào lúc cái mồm to tướng của con quái trùng ngoác ra ngay trước mặt, không kịp nhận ra mình hay nó nhanh hơn, lập tức bóp cò theo cảm tính. "Máy chữ Chicago" dường như rút hết đạn vào cái mồm của chiếc mặt nạ, tiếng "đánh máy chữ" kiểu cổ vang lên.

Tôi nghe thấy một tiếng hú bi ai nặng nề, cơ thể như bị một tấm sắt to lớn đập phải, chiếc mặt nạ vàng húc tôi lộn hai vòng về phía sau, tôi liên tiếp lùi lại cho đến khi áp sát vào vách đá. Từng khúc xương trong người đều đau như, nếu không đeo miêng bảo hiểm khuỷu tay và đầu gối chắc chắn thế nào cũng giập xương, có cảm giác lục phủ ngũ tạng trong người đều bị đảo lộn mấy vòng.

Canh bạc táo tợn của tôi đã thành công, loạt đạn kéo dài đều bắn vào cái mồm của con quái trùng khổng lồ, đám sương mù màu đỏ co vào một góc của hang hồ lô mỗi lúc một đậm đặc, rồi không thấy động đậy gì nữa.

Tuyên béo mừng rỡ lớn tiếng gọi tôi: "Ông khá đấy, đúng là cực kỳ thần dũng, tôi thay mặt Quân ủy Trung ương chúc mừng ông! Sau hai đồng chí Hoàng Kế Quang và Dương Căn Tư (2), quân ta sẽ tiếp tục phong tặng danh hiệu vinh quang 'Anh hùng quân đội đặc cấp' cho ông, ông sẽ trở thành nhân vật truyền kỳ thứ ba trong lịch sử nhận được danh hiệu vinh quang đặc biệt này."

Shirley Dương đứng một bên nói to với tôi: "Thần dũng gì chứ? Anh không thiết sống nữa à? Quả là rò dại hết mức!"

Nghe Tuyên béo nói nhăng nói cuội, tôi tức tối vô cùng, nghĩ bụng mẹ kiếp thằng này nói kháy nhau thì phải? Anh hùng quân đội đặc cấp, có ông nào không hy sinh đâu, hần ta còn chê tôi chưa chết cho nhanh chắc? Đang định đập lại mấy câu nhưng khắp người tôi đau nhức không sao nói nổi nữa. Tôi cố gơ cánh tay ra, may sao vẫn chưa bị ngoại thương, trong người có bị nội thương không thì cũng mặc kệ vậy.

Tôi bỗng cảm thấy hơi chùng hững, hình như trên người tôi thiếu thứ gì đó, vội cuống lên sờ tìm, sờ lên mặt, thấy bàn tay lạnh tê, gay rồi, chiếc mặt nạ phòng độc đã văng đi đâu mất, lập tức toàn thân toát rã mồ hôi. Tuy chúng tôi có đem theo một số thuốc giải độc nhưng chỉ là thuốc chống nọc rắn bình thường, còn đám sương đỏ độc hại kia thì dầu thánh y Họa Đà tái thể cũng phải bó tay không cứu nổi. Lúc này tôi đã hít phải bao nhiêu khí độc? Chết là cái chắc! Nghĩ đến cái chết lòng tôi rồi bời, chỉ mãi nghĩ sau khi trúng độc sẽ thế nào, sẽ thấy khó chịu ở đâu... vừa nghĩ xong đã thấy toàn thân bứt rứt. Thôi, thế là hết chuyện, phen này mà Nhất tôi "lên bàn thờ" thật, thì chỉ có thể trách mả bà nhà thằng Tuyên béo kia thôi, đang yên đang lành thì lại rửa mình là "anh hùng quân đội đặc cấp".

(1) Biệt danh của con rết.

(2) Hai liệt sĩ giải phóng quân Trung Quốc.

Shirley Dương cũng nhận ra tôi đã bị mất mặt nạ phòng độc, vội chạy đến bên tôi lo lắng hỏi: "Sao lại rơi mất mặt nạ? Anh... anh có thấy trong người khó chịu gì không?"

Tôi thấy Shirley Dương cuống lên nói lú lờ, trong lòng hết sức cảm động, lại nghĩ mình sắp hy sinh anh dũng, phải vĩnh biệt cô tới nơi, chân tay bỗng lạnh toát rồi ủ rũ ngồi sụp xuống đất, nói: "Phen này tôi nguy thật rồi, tôi cũng không biết mình đang khó chịu ở đâu, nhưng toàn thân rất bứt rứt, có lẽ khí độc đã ngấm vào xương tủy, chạy khắp cửu khiếu (3), không chừng chỉ chốc lát nữa sẽ... tôi muốn nói mấy câu cuối cùng..."

Tuyền béo cũng chạy ào đến, một tay nắm lấy tay tôi, tay kia bịt luôn mồm tôi, nghẹn ngào nói: "Tu lệnh Nhất đừng trối trăng gì vội, cậu không thấy trong phim, các nhà cách mạng trẻ tuổi bị trúng đạn mà chưa chết, đều không nói gì cả; phàm là những ai nói lắm lời, báo cáo hết việc nhỏ to, nộp xong Đảng phí của tháng ấy, thì chắc chắn sẽ phui đi ra đi..."

Tôi gỡ tay Tuyền béo đang bịt mồm tôi ra, đau khổ nói với cậu ta: "Các đồng chí ạ, lúc này là lúc nào mà vẫn không cho tôi nói mấy câu cuối cùng? Cậu tưởng tôi thích chết hay sao? Có một vài việc nếu tôi không nói cho các vị biết, thì tôi... tôi chết không nhắm mắt."

Tôi tranh thủ thời gian, tiếp tục nói với Tuyền béo và Shirley Dương: "Hai người đừng buồn vì tôi, với một cựu chiến binh, cái chết chẳng là gì hết, tôi chẳng qua chỉ là vì hạnh phúc của nhân loại... vì sự tất yếu của lịch sử... mà vĩnh viễn ngủ lại dưới bầu trời phía Nam với những áng mây màu rực rỡ, nơi muôn hoa không bao giờ tàn tạ mà thôi."

Shirley Dương cũng nắm chặt tay tôi, cô nàng đang đeo mặt nạ phòng độc nên tôi không nhìn rõ mặt, nhưng những ngón tay run rẩy của cô khiến tôi hiểu rằng cô đang khóc. Shirley Dương nói ngắt quãng: "Old soldiers never die, they just fade away..." (4)

Tôi thở dài, nói: "Tôi đã nằm kề miệng lỗ rồi mà cô còn nói tiếng Tây, tôi hiểu sao nổi? Chờ kiếp sau tôi đầu thai nhập hộ tịch ở Mỹ đã, lúc ấy cô nói cũng chưa muộn. Tôi còn muốn nói với hai vị mấy câu quan trọng, đừng đánh trống lảng nữa, tôi muốn nói chuyện nghiêm túc với hai vị sao mà mệt thế không biết?"

Tôi đang định dẫn chuyện hậu sự thì bỗng nhận ra, ngoài cảm giác nhức mồm ra, đến lúc này người tôi không có hiện tượng gì khác thường. Gân cốt nhức mồm là do bị chiếc mặt nạ vàng xô vào, dù đã nhanh nhẹn tránh được tôi vẫn bị va vào đá khá mạnh, vừa rồi phát hiện ra bị mất mặt nạ phòng độc, tôi choáng váng mất tự chủ, lúc này đã mấy phút trôi qua tôi lại cảm thấy không sao hết, hoàn toàn không có các triệu chứng trúng độc như tôi đã biết. Nhưng tôi vẫn thấy ngờ ngợ, hay là tôi đang ở giờ phút đèn tàn lóe sáng? Nhưng không giống lắm. Có nghĩa là đám sương mù đỏ đỏ kia không có chất độc?

Vừa nghĩ đến chất độc, đầu óc tôi chợt nảy ra một ý nghĩ, đám sương đỏ trong hang hồ lô này và đám chướng khí trắng ở sơn cốc ngoài kia có quan hệ gì với nhau chẳng? Sương trắng có độc, sương đỏ không có độc, vậy cơ thể con quái trùng này có điều gì bí hiểm?

Tuyền béo thấy đôi mắt tôi đờ đẫn, cho rằng thần trí tôi đã lú lẫn mê man, cuống cuống lay vai tôi: "Tu lệnh Nhất vẫn chưa trối trăng những điều quan trọng kia mà, sao đã trợn ngược mắt lên thế này, mau tỉnh lại đi?"

Tôi khuyển tay gạt cậu ta ra: "Mắt tôi đâu có trợn ngược? Cậu định lay cho tôi gãy xương chày? Tôi vừa định nói gì nhỉ?" Những câu định "trối trăng" vừa nảy, giờ tôi đã quên sạch. Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo: "Tôi nhận ra rằng khu vực hang này không có khí độc, có lẽ đây là nguồn phát ra chướng khí độc cho sơn cốc, là xưởng sản xuất sương trùng thuật."

Cả hai không có phản ứng gì, chỉ cùng ngạc nhiên kêu lên: "Không có khí độc, tức là anh không chết nữa hả?"

Tôi đang định phân tích rõ hơn với họ, bỗng chỉ trong chớp mắt, đám sương đỏ ở một góc hang hồ lô đã phình to ra từ lúc nào không biết, biến thành một vòng tròn to, vây lấy ba chúng tôi. Tiếng thờ nặng nề bị thương lại vang lên vô cùng buồn bã, âm thanh lúc bên trái lúc bên phải, cứ như đang vận động gấp gáp. Làn sương đỏ ấy dần đậm đặc khiến chúng tôi không thể nhìn rõ tình hình bên trong.

Con quái trùng đeo mặt nạ vàng, quanh thân có áo giáp nhân tạo dày nặng bao bọc, lớp vỏ của chính nó cũng không khác gì vỏ xe bọc thép, bình propane phun lửa e không làm gì nổi, có lẽ chỉ cái mồm ẩn sau mặt nạ vàng là điểm yếu duy nhất của nó. Cú mạo hiểm gì súng máy bắn vào mồm quái trùng bạn này của tôi những tưởng đã hạ được nó rồi, trời đất ơi, phải làm gì thì con sơn thần này mới chịu chết?

Đám sương đỏ đang vây chúng tôi bỗng nhiên bị một luồng khí chuyển động rất nhanh làm cho tản ra hai bên, con sâu khổng lồ mặt vàng giáp xanh từ trên không trung nhào mình ra. Cái miệng sau mặt nạ vàng đã bị súng bắn nát, có vài mảnh vàng vẫn đang cắm ngập vào thớ thịt. Lần này nó quay trở lại cuốn theo một làn khí tanh tươi, xông thẳng vào Tuyền béo.

Con quái trùng xông đến với khí thế mạnh như vũ bão, Tuyền béo giật mình chửi lớn: "Mả mẹ mày, tởm thế!" Rồi cậu ta co cẳng chạy, nào ngờ trong lúc hoảng loạn chân vấp phải đá gồ ghề ngã dúi dụi, cũng không kịp kêu đau, liền lăn sang một bên giường súng bắn luôn.

Tôi cũng kêu lên: "Bỏ mẹ, nó chưa chết hẳn, phen này nhờ cỏ phải nhờ tận gốc ông ạ!" Rồi tôi vớ ngay khẩu "máy chữ Chicago" lia luôn một chập. Không cần biết nơi nào trên thân con quái trùng trúng đạn, chỉ thấy ở các kẽ vảy giáp hoặc mồm nó phun ra làn sương đỏ.

Con quái trùng tấn công mấy lần đều bị đạn bắn dữ dội đẩy lui, rốt cuộc nó nổi khùng, liều lĩnh xông thẳng vào chúng tôi bất chấp mưa bom bão đạn. Động tác của nó quá nhanh, lại luôn luôn được làn sương đỏ che khuất, thành thử chúng tôi rất khó bắn trúng mồm nó. Nếu không thể kẻ sát chỗ hiểm của con quái trùng mà bắn thì khó mà chặn nổi nó. Nhưng lúc này tránh còn chẳng kịp nữa là tấn công. Tôi đành ráng hiệu năng chóng rút lui vào gần vách đá cong cong của hang hồ lô, lợi dụng những phiến đá nhọn hoắt ở đây ẩn nấp đã.

Nhưng vì lối đi thì hẹp, bên cạnh lại có nước, con quái trùng lại quá đồ sộ, ba chúng tôi vốn phân tán bây giờ cụm lại với nhau, bị cơ thể hung hãn của nó dón vào một góc, hết đường tháo chạy.

Chúng tôi nghe thấy những tiếng leng keng của bộ giáp nặng nề chà vào đá vụn, cơ thể nó đang dàn hàng ngang ập đến với một khí thế dữ dội, không khí trong hang bị khuấy động tạo nên một luồng khí ập tạt vào da chúng tôi đau rất.

Lúc này chúng tôi không có đường lui cũng hết chỗ nấp, tình thế nguy ngập như ngàn cân treo sợi tóc. Không kịp bàn bạc gì nữa, Shirley Dương nhanh chóng ra hiệu cho tôi và kèm theo chỉ một từ "thuốc nổ!"

Tôi hiểu ngay, cô bảo tôi và Tuyền béo tìm cách kiềm chế đối phương, để cô nàng có chút thời gian đánh thuốc nổ tiêu diệt nó. Chúng tôi lập tức chia hai ngã, tôi và Tuyền béo tập trung sang bên phải, quả nhiên con quái trùng bị chúng tôi như bèn quay đầu sang đề đóp. Shirley Dương định nhân lúc đó từ bên trái dạt ra phía sau tảng đá gần đó, nào ngờ con quái trùng lại giương đông kích tây, cực kỳ gian xảo, thấy tôi và Tuyền béo bắn chéo vãi đạn vào đầu vào mặt nó, mặc kệ bị ăn đòn, nó cố ý giả vờ bị hớ rồi ngoảnh đầu nhào đến Shirley Dương.

Vậy là đã ra ngoài dự tính của chúng tôi, không ngờ một con sâu to xác lại xảo quyết đến thế, chúng tôi đều trở tay không kịp. Súng của Shirley Dương vừa hết đạn, chỉ dựa vào khẩu súng ngắn 64 thì không thể đánh lui nó, may sao cô nàng ứng phó cực nhanh, rút ô Kim Cang ở sau lưng ra chặn mồm nó lại, nhưng nó cũng hất luôn cái ô văng xuống nền đá.

Shirley Dương rất nhanh nhẹn, vội lăn ngay sang một bên nhưng chỗ đó là góc chết, cô nàng hết cách xoay trở, đành rút cuộc chim leo núi chuẩn bị liều lần cuối. Tiếng các mảnh giáp kêu gầm vang như sấm dậy, từ trong đám sương đỏ phồng ra một tia sáng vàng rơi thẳng vào Shirley Dương. Cô nàng biết rõ tuyệt đối không thể trực tiếp chống đỡ, đành nhún mình nhảy vọt lên, dùng cuộc chim bập vào khe đá rồi đạp chân vào vách để văng người sang ngang. Người Shirley Dương vừa rời mặt đất thì cái mồm toang hoác mọc đầy xúc tu và màng thịt liền bập ngay vào chỗ cô nàng vừa đứng. Một tiếng "bộp" vang lên, hầu như các tảng đá ở đó đều bị con quái trùng cắn vụn.

Tôi và Tuyền béo đứng bên nhìn thấy rất rõ nhưng không kịp cứu Shirley Dương. Cả hai chúng tôi đều tức đỏ mắt, chẳng cần nghĩ ngợi, không đợi con quái trùng ra đòn tiếp theo, chúng tôi vút khẩu M1A1 đã hết đạn xuống đất, rút cuốc chim ra bập luôn vào đám vảy giáp bằng đồng xanh rồi nhảy lên thân mình không lồ của nó. Tôi chủ tâm triệt bỏ ưu thế của nó đã rồi tính sau, Con sâu này chỉ có một mắt ẩn sau chiếc mặt nạ vàng, con mắt lại quá nhỏ so với thân hình đồ sộ của nó, nếu chọc mù mắt chắc hẳn con quái ấy sẽ dễ xử lý hơn nhiều.

Tay bám chân đạp, rất nhanh chóng, tôi đã leo lên đỉnh đầu con quái trùng. Tôi và Tuyền béo đồng thanh la hét, vung cuốc chim lên bổ vào con mắt ở chính giữa chiếc mặt nạ. Chỉ nghe thấy vài tiếng nổ toang toác phát ra từ nhãn cầu, con quái trùng đau đớn run bần bật, chất nước vàng từ phần đầu nó bắn ra tứ tung, chẳng biết cái chất vàng xin này có phải máu của nó không, mà tanh tươi vô cùng, chẳng khác gì đám cá biển chết phơi nắng lâu ngày. Chúng tôi bị nước vàng bắn khắp người, may mà không có độc.

Thấy ra tay được việc, tôi định tiếp tục xuất chiêu chí mạng, nhưng con quái trùng run lên quá dữ khiến tôi đứng không vững, rơi mất cuốc chim, rồi bị ngã lăn xuống đất.

Tuyền béo đứng vững và bám rất chắc, cầm cuốc chim bập các mảnh giáp của con vật ra, bắt chấp khí màu đỏ và đám nước màu vàng bắn đầy đầu mặt, lại xọc tay vào hốc mắt của nó móc ra một nắm, cũng không biết nắm đó là những thứ gì, có đủ màu đỏ, màu lục, màu vàng láo nháo như hỗn hợp thuốc nhuộm. Con quái trùng đau đớn không ngớt rên rỉ, nguầy đầu như điên như dại. Tuyền béo không trụ nổi nữa, bị hất văng xuống nước. Đám xác chết đang náo loạn dưới nước lập tức tản ra xung quanh, tạo thành một cái xoáy nước, rồi nhanh chóng quay lại, vây bọc Tuyền béo vào giữa. Trong chớp mắt đã không thấy bóng dáng cậu ta đâu nữa.

(3) Thất khiếu cộng thêm hai "đường thải" trong cơ thể con người.

(4) Những người lính già không bao giờ chết, họ chỉ ra đi...

:happys:

Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Quyển 3: Trùng Cốc Vân Nam

Chương 25: Hộp Pandora

Tôi biết Tuyền béo rất rõ, cậu ta rất thạo bơi lặn, nhưng lúc này thấy cậu ta rơi xuống nước mà không thể không lo thay cho thằng bạn chí cốt. Đám xác trôi nổi kia không ngừng trôi tạt như những cái bánh gỏi đang luộc. Tuyền béo vừa rơi xuống đã bị chúng vây bọc, chỉ chớp mắt đã không thấy tăm hơi đâu nữa. Tôi định nhảy xuống nước cứu nhưng lại bị con quái trùng cản lối khó mà thoát thân nên đành lớn tiếng gọi tên cậu ta.

Con quái trùng bị móc mắt đang điên cuồng quấy cái thân hình to lớn của nó, đập vỡ vụn vô số tảng đá, làn sương đỏ phun ra từ các kẽ giáp ngày càng nhiều hơn, có điều màu đỏ đã hơi nhạt đi chứ không còn đỏ tươi như trước.

Tôi cho rằng màu sương đỏ nhạt đi là vì ánh sáng trong động sáng tối biến đổi, nên không mấy chú ý, chỉ muốn nhanh chóng thoát khỏi con quái trùng để cứu Tuyền béo ở dưới nước, nhưng thân xác nó lớn quá đối, tôi xông lên mấy lần đều phải lui lại, suýt nữa bị vỏ giáp của nó đè bẹp dí. Shirley Dương biết rõ tình thế, liền nhặt chiếc ba lô của Tuyền béo rồi trèo lên một tảng đá cao nhất, rồi mở ba lô lấy thuốc nổ ra vừa lớn tiếng gọi tôi: "Nó sắp không chịu được nữa rồi!" Đoạn ném khẩu súng ngắn 64 cho tôi.

Tôi ngẩng đầu nhìn động tác của Shirley Dương và lập tức hiểu ý cô nàng, bèn đưa tay bắt lấy khẩu súng, rồi gọi to: "Tôi sẽ nhử nó để cô chuẩn bị thuốc nổ, khi nào xong thì ra hiệu cho tôi biết. Đừng lâu quá. Ta còn chưa biết Tuyền béo ở dưới nước sống chết ra sao!"

Tôi giơ súng ngắm bắn liên mấy phát vào đầu con quái trùng, tuy vẫn trong tầm bắn nhưng đối với con sâu khổng lồ này, khả năng sát thương của súng là quá nhỏ, không đáng kể mấy. Để cho Shirley Dương có nhiều thời gian chuẩn bị, tôi đành cố nhử con sâu to đùng đang bị thương và điên cuồng này chú ý đến mình.

Con mắt duy nhất của con quái trùng đã hỏng, nhưng vì quanh năm sống ở thế giới lòng đất tối tăm, chỉ tiếp xúc với thứ ánh sáng xanh lạnh lẽo của các xác chết dưới nước, cho nên thị giác của nó đã bị thoái hóa nghiêm trọng nhưng xúc giác lại rất nhạy bén. Tôi cầm chiếc xẻng công binh đập vào đá kêu "choang, choang", quả nhiên đã thu hút được nó, thân hình quái dị quấy mạnh đuổi theo tôi.

Vậy là mưu kế đã có hiệu quả, tôi cũng không dám giao đấu chính diện với nó, chỉ chạy về phía những tảng đá dày đặc. Con sâu liên tục vô phải đá nên càng điên tiết, sức mạnh man rợ của nó tựa như một cỗ máy ủi đất hạng nặng, nghiền vụn vô số đá tảng.

Sức người có hạn dù cố đến mấy cũng không địch nổi con quái trùng như một đoàn tàu hỏa này. Trong lúc hỗn loạn, tôi hét to gọi Shirley Dương: "Tham mưu trưởng Shirley sao vẫn chưa châm ngòi nổ? Cô định bắt tôi chết dở ở đây hả?"

Shirley Dương đứng ở khu vực đá tảng cao nhất đáp trả: "Sắp được rồi, anh cố nhử nó mười giây nữa thôi."

Tôi biết Shirley Dương nhất định là đang tranh thủ từng giây từng phút, nhưng lúc này tôi chẳng còn cầm cự nổi ba giây chứ đừng nói là mười giây! Làn gió mạnh thốc đến sau lưng phả vào tôi một luồng khí nóng bỏng, ngay bên tôi là một khối sương đỏ đang dần đậm đặc.

Giờ chẳng còn nghĩ được mấy giây gì nữa, trước mặt là tảng đá dựng đứng, hết đường chạy, tôi hoang mang không còn lựa chọn nào khác, đành tung mình nhảy áo xuống nước, vai tôi va trúng một cái xác nổi lên bênh. Hiềm thật, may mà chưa gãy xương, tôi thấy đau nhói, lại còn bị uống mấy ngụm nước sông lạnh tanh thối hoắc, lạ thật, tại sao cái xác chết này lại cứng như đá thế nhỉ?

Tôi bỗng thấy rùng mình như vừa bị điện giật, trong lòng chợt dấy lên cảm giác kinh hãi hết sức khó hiểu, đoạn sức nhớ ra khi đang bơi ở hang động trước đã từng có cái cảm giác đặc biệt này, mà không chỉ một lần, tựa như đã từng gặp ở đâu đó rồi, một thức cảm giác khiến người ta khó chịu vô cùng.

Chân tay tôi tê dại, mình ngâm trong nước, chưa kịp nghĩ xem có chuyện gì, thì đã bị vô số xác chết cuốn xuống dưới nước sâu. Dưới đáy nước giá lạnh cũng có ánh sáng xanh ảm đạm, lần này thì khoảng

cách giữa tôi và xác chết rất gần, dường như là mặt đối mặt. tôi cô mớ to mắt gắng nhìn cho rõ rốt cuộc đám thi thể này là cái mả mẹ gì, hồng nghĩ cách thoát thân, nhưng cái đồng xác chết ấy cứ chao qua chao lại khiến tôi hoa cả mắt.

Mặt nước bị vô số xác chết hoàn toàn che phủ, muốn nhào lên trên là chuyện không tưởng. Người giỏi bơi lặn đến mấy cũng chỉ có thể sống dưới nước hai phút là cùng, trừ phi kỳ tích xuất hiện, nếu không chắc chắn là tôi sẽ chết đuối dưới làn nước lạnh này.

Tôi căn bản không hề chuẩn bị trước, không nín thở, lại vừa va phải cái xác chết phụ nữ và uống mấy ngụm nước thôi, cho nên vừa bị chìm xuống nước đã thấy lồng ngực căng tức, phồng như sắp nổ tung, không thể nhìn nổi nữa... bỗng nhiên một bàn tay bám vào chộp lấy lưng.

Tôi sợ quá tóc tai dựng ngược, thấy bàn tay ấy nắm vai tôi rồi giật tôi lại, thì ra Tuyền béo đang ở phía sau. Cậu ta giỏi bơi lặn, phồng trữ được nhiều không khí, đã nín thở dưới nước một phút rưỡi, lúc này cũng như nổ kéo căng hết cỡ, phải ngoi lên ngay lập tức.

Tôi và Tuyền béo vừa đụng nhau dưới nước, bỗng cảm thấy trong nước chấn động một hồi, con quái trùng nghe tiếng tôi rơi xuống nước không ngờ lại vẫn lao theo truy kích không tha. Cú lao của nó mạnh đến nỗi khiến đám xác đang che kín mặt nước phải dạt hết cả ra.

Đang cầu sinh mà không có lối nào sáng, thấy con quái trùng lao xuống nước cả hai bèn nắm ngay lấy vỏ giáp bọc ngoài của nó, con quái trùng cảm nhận được ngay, bèn trôi thân lên khỏi mặt nước, ra sức vùng vẫy thật mạnh hồng hất chúng tôi văng ra.

Thân thể tôi vừa rời khỏi mặt nước, lập tức cảm thấy oán niệm âm u nặng nề kia đã biến mất không còn tăm tích, vội há mồm hít thở gấp mấy hơi, rồi nhân đà con quái trùng quẫy mình, nhảy lên tảng đá trên mặt nước. Thấy Tuyền béo vẫn bám chắc các mảnh giáp vảy đồng xanh trên thân con quái trùng, tôi cũng hơi yên tâm, bèn hô lên với Shirley Dương: "Còn chờ gì nữa?"

Shirley Dương đã lắp xong ống thuốc nổ và ngòi dẫn, đứng trên cao chậm một ống rồi ném vào đầu con quái trùng đồng thời ra hiệu cho Tuyền béo nhảy ra xa. Tuyền béo thấy thuốc nổ đã ném tới, đầu dám coi thường, lập tức lựa một chỗ tương đối bằng phẳng lặn xuống.

Giữa đầu và thân con quái trùng có rất nhiều mảnh giáp to, đầu nó lại đeo mặt nạ vàng, Shirley Dương đã tính chuân thời gian nổ để ném quả thuốc vào phần đầu ấy của nó.

Nào ngờ hiệu quả còn trên cả ý muốn, con quái trùng mù mắt không cần biết cái gì đang bay đến, cứ há mồm đớp luôn, nuốt cả ống thuốc nổ vào.

Một tiếng "đùng" vang lên giữa không trung, nghe trầm đục như quả khí cầu bị vỡ, chất dịch màu vàng xen lẫn những làn khói đỏ cùng vô số mảnh thịt vỡ nát bắn ra tung tóe như mưa. Con sâu khổng lồ lắc mình chao đảo mấy lần rồi nặng nề rơi xuống đất. những mảnh giáp vảy rồng quái dị đập vào đá phát ra nhưn xg âm thanh xùng xèng đến chói tai.

Làn khí đỏ cuộn cuộn bốc lên, màu sắc mỗi lúc một nhạt đi, rồi dần dần tan biến trong không khí. Nhìn vào những chỗ mảnh giáp vảy rồng quái dị tuột ra thấy lớp vỏ che thân con sâu khổng lồ bên dưới bộ giáp đã biến thành màu đen chứ không còn đỏ tươi như lúc đầu nữa.

Chúng tôi nghĩ phen này thì nó chết thật rồi, bèn thu nhặt các thứ rơi vung vãi rồi cầm súng bước đến gần xác quái trùng quan sát. Đầu con sâu bị nổ tung thành hoa loa kèn, lúc này vẫn còn giật giật.

Vẫn có câu "sâu trăm cân chết giật gân", mà cho dù chưa chết chắc chắn nó cũng không uy hiếp gì chúng tôi được nữa, thương tích nặng nề do vụ nổ gây ra đã khiến cơ thể nó không thể sản sinh ra màn sương nồng đậm màu đỏ kia. Loại khí này tuy không gây chết người nhưng lại giúp cho lớp vỏ ngoài của nó rắn chắc và khỏe mạnh lạ thường. Không rõ cái đồ khôn khiếp này là con quái vật gì nữa?

Shirley Dương nói: "Rất có thể nó là một loại cộn trùng đã bị tuyệt chủng, chỉ thời tiền sử mới có những con sâu to như vậy, nhưng giờ thì khó đoán lắm, ta sẽ xem xét sau."

Chúng tôi đi dọc về phía đuôi con sâu, muốn xem xem nó dài chừng bao nhiêu mét, chỉ riêng lớp giáp vảy rồng bằng đồng xanh này thôi là đã cần đến bao nhiêu là đồng rồi, thật không thể không khiến cho người ta lấy làm kì lạ. Nào ngờ khi đến tận cuối hang hô lô chúng tôi mới nhận ra rằng nó không có đuôi, hoặc nói cách khác, đuôi nó đã hóa thạch, hòa quyện làm một với đá đỏ của hang hô lô, không

thể phân biệt đâu là thân con sâu đâu là đá.

Tuyền béo dí nòng súng vào thân thể của con sâu chọc mấy cái, nói: “Vừa nãy nó cứng như thép, đạn bắn không thủng, lúc này lại mềm oặt như con sâu róm, hình như chưa chết hẳn thì phải. theo tôi chúng ta chẳng cần biết nó là cái của khi gì nữa, cứ nhét thêm một quả thuốc nổ vào mồm nó rồi tiến của nọ này sang Tây Thiên cho bổ tức”

Shirley Dương nói: “Chỉ e không đơn giản thế đâu. Với trang bị của chúng ta lúc này không thể giết nó chết hẳn được, cũng may là nó không uy hiếp chúng ta được nữa thôi. Ngoại trừ giảm thiểu ôxi trong không khí, e khó mà giết nó được bằng cách khác.”

Tổ tiên của loài sâu Vực Lang này sống ở kỉ Cambri, cách đây vài trăm triệu năm, thời mới bước đầu hình thành động vật có xương sống, các sinh vật đang tiến hóa ở giai đoạn thấp. Hình thái nguyên sinh của loài sâu Vực Lang nhờ có sức sống mãnh liệt nên đã sống sót sau đợt đại tuyệt chủng, rồi tồn tại cho đến kỉ Tam Điệp cách đây vài chục triệu năm và dần biến thành loài sâu không lồ lớn nhất từ trước đến nay.

Khác với các sinh vật có hệ trung khu thần kinh chính, cộng với hệ thần kinh nhánh, những sinh vật có tổ chức thần kinh kiểu vòng tròn và có kết cấu tế bào kiểu phức hợp trên thế giới ngày nay chỉ còn hai loài. Một trong số đó là ốc nử thần mặt trời sống cách đây vài trăm triệu năm, loài người biết rất ít về chúng. Tổ chức thần kinh kiểu vòng tròn không có trung khu thần kinh cũng có nghĩa là thân xác và thần kinh của chúng biệt lập với nhau, tổ chức cơ thể có thể bị hủy diệt nhưng hệ thần kinh kiểu vòng tròn vẫn tồn tại. Ốc nử thần mặt trời là sinh vật lưỡng tính, không cần giao phối, cơ thể mới sinh ra sẽ thay thế cơ thể cũ chết đi. Đặc tính này hạn chế số lượng phát triển nòi giống, nhưng chỉ cần có môi trường sống phù hợp thì hệ thần kinh vòng tròn và kết cấu tế bào hình lưới không ngừng sinh sôi nảy nở trong lớp vỏ bọc ngoài.

Sâu Vực Lang còn gọi là “sâu Hawk bắt tử” cái tên này được đặt nhằm kỷ niệm nhà sinh học người Anh đã phát hiện ra hóa thạch của nó. Loài sinh vật độc đáo có hệ thần kinh kiểu vòng tròn này nằm giữa động vật có xương sống và động vật không xương sống thô sơ, lại có lớp vỏ bảo vệ tựa như ốc nử thần mặt trời do các chất cơ thể nó tiết ra hình thành. Trong thiên nhiên, loài này không có thiên địch nào, trừ phi nó bị ăn nghiền ngấu nghiền toàn thân, các chất dịch vị của địch thủ tiết ra tiêu hóa nó sạch trơn, nếu không, dù chỉ còn sót một phần mạng lưới thần kinh thì nó vẫn cứ sống sót như thường. Cũng như các loài côn trùng to lớn khác, chúng bị tuyệt chủng là do tầng khí quyển bỗng đột ngột giảm thiểu hàm lượng ôxy.

Shirley Dương nói: “Vì loài này mà các nhà khảo cổ học và sinh vật học đã xung đột với nhau. Các học giả nghiên cứu văn minh cổ Ai Cập cho rằng những con ‘thánh giáp trùng’ xuất hiện trong biểu trưng của các pharaoh hay còn gọi là ‘sâu của thiên thần’, thực ra chính là sâu Vực Lang, nên không đồng ý với các nhà sinh vật học cho rằng loài giáp xác vỏ cứng này đã tuyệt diệt vào cuối kỷ Tam Điệp, họ cho rằng ít nhất là vào thời đại văn minh cổ Ai Cập vẫn tồn tại loài côn trùng không lồ ấy. Vì thế hai bên vẫn không ngớt tranh luận.”

Vào kỷ Tam Điệp, mọi động vật trên thế giới đều có thân hình rất đồ sộ. Hàm lượng ôxy cao khiến các loài côn trùng phát triển không giới hạn, những hóa thạch muối ở thời kỳ này cho thấy cánh của chúng có thể dài đến hơn 10cm.

Côn trùng hít thở bằng khí quản, tốc độ ôxy đi vào cơ thể sẽ chậm dần tùy theo thể tích của côn trùng. Khi thân hình chúng đã vượt quá một thể tích nào đó, nồng độ ôxy trong không khí không thể thỏa mãn yêu cầu của thể xác, yếu tố khách quan này cũng hạn chế thể hình của côn trùng và nó cũng là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự tuyệt diệt của côn trùng khổng lồ.

Kết cấu của tầng nham thạch trong hang hồ lô mà chúng tôi đang đứng hết sức đặc biệt, đó là nham thạch tầng nếp gấp thời thái cổ, có thể nhìn thấy khắp chốn toàn là những tinh thể gần trong suốt màu đỏ và rừng hóa thạch viên cổ rộng lớn, đều là sản vật của kỷ Tam Điệp. Khảo sát hóa thạch hình thành ở một thời điểm nào đó thời viên cô có thể cho ta biết được vào thời điểm ấy dung nham núi lửa và những dòng lũ đất bùn đã hủy diệt vạn vật và hầu như phủ lên cả khu rừng này, nhiệt độ cao bỗng đột ngột nguội lạnh, cộng thêm nhiều yếu tố khác nên đã hình thành địa hình đặc biệt là cái hang hồ lô này. Một phần của thân thể con sâu Vực Lang bị dung nham và cơn lũ đất bùn nhấn chìm, nhưng dung nham chưa kịp làm nóng chảy lớp giáp xác dày nặng của nó thì đã bị dòng lũ đất đá tràn đến vùi lên dập tắt,

cho nên một phần thân thể của nó gắn liền với hang động, không thể tách ra. Rất có thể dân man di thời cổ sống ở gần núi Già Long đã coi “con sâu bất tử” này là sơn thần để cúng bái.

Cũng không biết con sâu Vực Lang này đã sinh sôi nảy nở bao nhiêu thế hệ trong lớp giáp ấy rồi, bộ máy hô hấp của nó đã thích nghi với nồng độ ôxy trong khí quyển ngày nay, nhưng có lẽ điều này còn liên quan đến kết cấu độc đáo của hang hồ lô, có thể trong này có một số thực vật hoặc thức ăn đặc biệt nào đó.

Nói đến thức ăn, chúng tôi lại nhớ đến có vô số xác chết dưới kia, Vốn định nhanh chóng rời khỏi đây, nhưng có lẽ lúc này phải điều tra thật kỹ xem sao, vì con sâu không lồ này có liên quan chặt chẽ đến mộ Hiến vương.

Tại sao con sâu dài ngoằng này lại đeo mặt nạ vàng như vị chủ tể của Hiến vương, rồi lại được mặc áo giáp vậy rỗng nữa, liệu nó có phải là nguồn gốc của tầng khí độc ở gần trùng cốc?

Tôi nói với Shirley Dương về giả thiết này, nhưng những hiểu biết của chúng tôi về trùng thuật rất hạn chế, chỉ biết rằng trùng thuật là một trong ba thứ tà thuật độc ác bậc nhất ở miền Nam Dương, lợi dụng oán hờn của linh hồn người chết chuyển thành các chất độc vô hình, người chết càng bi thảm thì độc tính càng mạnh.

Làn khí tựa như sương mù màu đỏ đã tan biến, con sâu này đã mất hết khả năng chống cự. Chắc chắn làn sương độc mà nó sinh ra có liên quan đến chuyện nó quanh năm ăn các xác chết trôi nổi dưới nước.

Theo cách suy đoán này, rất có thể một phần thân của con sâu không lồ gắn liền với một đại điểm nào đó ở Trùng cốc. Với đặc điểm, thân dài gần trăm mét của nó như thế cũng chẳng có gì là lạ. còn địa hình thì thật rộng, đến cả rễ cây còn xuyên qua được, có lẽ khi con sâu này ăn các xác chết trong nước, ngậm vụn nổi ai oán sẽ nhập vào nó rồi chuyển hóa thành những đám sương độc màu trắng mù mịt sơn cốc không bao giờ tan, phong tỏa con đường từ bên ngoài vào mộ Hiến vương.

Tấm bản đồ da người ghi chú rằng làn sương độc ở ngoại vi mộ Hiến vương tồn tại theo vành đai, có thể là do người vẽ bản đồ không biết rõ tình hình. Chúng tôi xem xét tận mắt tại chỗ thì địa hình nơi này không thể có một vành đai sương độc được, hai bên và phía sau đều là vách núi dựng đứng vút cao, ngẩng đầu nhìn thì chỉ thấy một vệt sáng mặt trời, chỉ cần sương độc chặn ngang đường vào khuê cốc thì đã không còn đường nào khác để đi vào mộ Hiến Vương nữa rồi.

Shirley dương lại phát hiện thấy bề mặt của lớp giáp vậy rỗng con sâu có khắc rất nhiều chữ minh văn (lời khắc chữ trên đỉnh đồng, vạc đồng) được mài bóng loáng, chỉ có thể đọc được một phần nhỏ nhưng trông rất kì dị khó mà nhận biết, chúng tôi chợt nhớ ra ở xưởng quan tài cũng có những ký hiệu tương tự trên cái ang lớn buộc xích chìm dưới hồ nước. Hồi đó giáo sư Tôn nói rằng đó là một thứ bùa chú dùng trong trùng thuật đã thất truyền từ lâu, gọi là “bùa tróc hồn”, là tà thuật độc địa nhằm hãm nhốt các vong hồn. Điều này chứng tỏ lớp áo giáp quái dị bằng đồng xanh và lớp đồng bộ ngoài cái ang nước tuy khác nhau đây nhưng đều có chung một tác dụng.

Vậy là đã không ngoài dự đoán của chúng tôi, lớp giáp vậy rỗng chế tạo đặc biệt và chiếc mặt nạ vàng thể hiện đặc trưng sáu loài yêu quái của Hiến vương đều thông qua một nghi thức trùng thuật nào đó rồi được lắp ráp lên con sâu không lồ này, những con người thời cổ đã rất biết xoay xở cho phù hợp, biết lợi dụng mọi nguồn lực có thể, tiếc thay những điều này đã không được sử dụng vào việc chính đáng mà lại dùng vào những chuyện tà ác hại người, may sao Hiến vương đã không đắc đạo thành tiên.

Có lẽ trước khi xây mộ Hiến vương, vị sơn thần này toàn ăn cóc ghẻ dưới nước, vì cóc có chứa độc tố nên con sâu to đùng này cũng có độc. Cho đến khi khu vực này bị Hiến vương phát hiện ra, ông ta bèn lợi dụng cách thức của người man di thời cổ truyền lại để xả hết chất độc của quái trùng, sau đó bào chế theo ý mình, khiến nó sống dở chết dở, và trở thành một nguồn sản sinh khí độc để bảo vệ ngôi mộ. Vậy thì nó cũng hết sức đáng thương, giống như các tượng người kia, cũng là vật hy sinh cho mộ Hiến vương.

Nếu tiếp tục suy nghĩ theo hướng này thì đám xác phụ nữ dưới nước được bố trí nhằm mục đích chế tạo ra sương độc, nhưng tổng số dân người Hán suốt hai nghìn năm qua cộng lại cũng không đủ dùng cho đến ngày nay, cho nên phải vớt một cái xác lên để nghiên cứu mới được.

Tuyền béo rất lo tôi và Shirley Dương muốn rời khỏi đây ngay, vì cậu ta còn muốn thu nhặt các mảnh vàng rơi rải rác khắp chỗ, số lượng rất đáng kể, bỏ qua thì hoài của. Thấy chúng tôi xúm bên cái xác con sâu xem xét, cậu ta liền cuống quýt tìm chiếc xẻng công binh đào xới cái đầu nát bươm của con sâu để tìm vàng.

Tôi chỉ mãi cùng Shirley Dương vớt cái xác lênh bênh dưới nước, không để ý Tuyền béo đang làm gì, bỗng cậu ta hét âm lên đằng sau tôi, tôi vội ngoái lại, chỉ thấy cái đầu con sâu to đùng vốn đã nát bét bất chợt ngẩng lên, cái mồm nát vụn không biết từ khi nào đã phình to gấp mấy lần và đang không ngớt kêu lên những tiếng “gư rư gư rư”.

Con quái vật này khỏe thật, nó không thể chết thật hay sao? Tôi vội cầm ngay khẩu “máy chữ Chicago” định lia cho nó một tràng, nhưng lại thấy rằng nó không định tấn công chúng tôi. Có vẻ như nó... sắp sửa nôn ọe.

Tôi chưa kịp nhắc Tuyền béo tránh ra xa thì con sâu đã há mồm “ộc ộc ộc...” nôn ra một đồng lớn xác chết mà nó đã ăn trước đó. Những cái xác đã biến thành màu nâu xỉn, cũng không còn làn ánh sáng xanh lạnh lẽo bọc ngoài nữa, xung quanh dính chất nhờn đặc sệt. Cả đám nhẩy nhựa ấy phun ngay vào người Tuyền béo. Đứng cách cậu ta bảy tám bước mà mùi tanh đã khiến tôi suýt ngất xỉu rồi.

Tôi lập tức cầm cái cuốc chim khều cái túi Tuyền béo đang khoác trên người, rồi cùng Shirley Dương kéo cậu ta ra khỏi đồng xác chết. May mà đám sương độc đã bay tản vào sơn cốc, chất nhờn này là dịch dạ dày, có thể có acid nhưng mau chóng rửa cho sạch sẽ thì sẽ không sao cả.

Con “sâu bắt tử” khổng lồ nôn ra liên tục, sau khi đã nôn ra hơn trăm cái xác đen xì thì lại kêu “gư rư gư rư” dữ dội hết sức đau đớn. Kế đó nó nặng nề nhè một vật hình vuông to lớn xuống đất, khắp bề mặt dính đầy chất nhớt, có nhiều mũi đinh tán bằng đồng nháp nhô lồi lổm, hình như là một cái hộp bằng đồng xanh hoặc một cỗ quan tài bằng đồng.

Tôi không ngớt kinh ngạc, hoàn toàn không ngờ trong bụng nó lại có một vật to chừng này, may mà đã kịp kéo Tuyền béo ra, nếu không cậu ta sẽ bị bẹp dí. Tôi và Shirley Dương đầu mắt nhìn nhau, cô nàng cũng kinh ngạc và ngờ ngợ. “Thứ này rất giống cái hộp ma Pandora nằm trong bụng rồng, theo truyền thuyết phương Tây.”

Chương 26: BÀO THAI ĐỘNG ĐẠY

Con sâu bắt tử đã nôn hết các thứ trong bụng ra, kêu lên mấy tiếng thảm thiết, cái đầu vừa ngẩng lên lại gục xuống, nó đã hoàn toàn kiệt sức, thân co lại, nằm bất động.

Vừa nãy Tuyền béo bị đóng xác chết lẫn dịch vị nhầy nhụa của con sâu phun khắp người, lại suýt bị cái hòm vuông đè trúng, còn chưa hoàn hồn, mà vẫn không quên bốn chữ "Mô kim phát tài", lập tức bước đến gần, vừa vuột chặt nhót tanh thối trên mặt vừa lầm bầm : " Mả mẹ mày, suýt cán ông thành nhận bánh ... đại nạn không chết, bố ắt có phúc nhơn con ạ, mà không biết trong hòm này đựng những gì ấy nhỉ? Sao để con sâu nuốt vào bụng?"

Tôi cũng lấy làm lạ, có lẽ đây là chuyện khó tưởng tượng nhất trong đời mình cũng nên. Tôi và Shirley Dương đứng sau Tuyền béo, cùng nhìn cái hòm vài nghìn năm tuổi vừa ra khỏi bụng con sâu, hết sức ngỡ vực. Có lẽ nó đúng như Shirley Dương nói, là cái hộp Pandora trong truyền thuyết của phương Tây, vốn cũng nằm trong bụng con rồng lửa và chứa đựng một bí mật ghê gớm cùng vô số yêu ma quỷ quái.

Tuyền béo đã không đợi được nữa, liền cầm cuốc chim khơi các xác phụ nữ đang chắt bên cạnh hòm gạt sang một bên cho rộng rãi, định mở ra xem bên trong có thứ gì đáng tiền không.

Thấy mấy cái xác phụ nữ đang bị cuốc chim của Tuyền béo kéo ra đều đen xỉn, tôi rất tò mò, bèn đeo găng tay vào rồi kéo một cái ra. Tay tôi cảm giác rất nặng. Tuy vẫn nói "chết nặng, chết nặng", xác mới chết thì rất nặng, nhưng mấy xác này đã chết hàng nghìn năm sao vẫn nặng đến vậy? Nặng thế này, đâu dễ gì nổi trên mặt nước được?

Cái xác không mảnh vải che thân, mà dù có quần áo thì có lẽ cũng ngấm nước mục hết cả rồi. Khuôn mặt vẫn lạnh lặn nhưng trông rất xấu xí gớm ghiếc, tựa hồ như nét mặt đã định hình đúng vào khoảnh khắc tử vong, da dẻ hầu như đã biến chất, đen sì như người da đen châu Phi chứ không giống người da vàng, chẳng có chút gì giống cơ thể khỏe thân kiều diễm mà tôi và Tuyền béo vẫn tưởng tượng.

Làn da của những xác phụ nữ này có vẻ rất không bình thường, tôi liền đeo găng sờ thử lên, thấy rất cứng và trơn, không biết người ta đã làm cái gì mà ngấm trong đầy nước lạnh lẽo gần hai nghìn năm mà vẫn không rữa nát.

Shirley Dương đứng bên hỏi : " Có phát hiện gì không?"

Tôi lắc đầu : " Chưa thấy gì. Da thịt đều rất cứng, hơi giống hồ phách, có lẽ đã hóa đá. Rốt cuộc tại sao lại hình thành được lớp vỏ cứng thế này, nhất thời khó phán đoán được".

Shirley Dương nói : " Đường nét diện mạo xác chết thì vẫn nhận ra được một chút, nhưng hình như bên ngoài được bọc một lớp vỏ vật chất màu đen gần trong suốt, nên nhìn không rõ lắm. Có điều từ các đặc điểm bên ngoài, có thể thấy những xác chết này tuy cao thấp gầy béo khác nhau nhưng đều là các cô gái trẻ, trước tiên có thể nhận định rằng đây không phải là tượng người bằng đá". Cô nàng sợ xác chết có chất độc, nói rồi cũng đi găng tay lật xem kỹ lưỡng.

Tuyền béo thấy chúng tôi chỉ lật xem các xác chết chứ không giúp cậu ta mở cái hòm kỳ quái kia, bèn lớn tiếng kêu ca trách chúng tôi không có tâm nhìn chiến lược, đám xác chết thì đáng tiền hay sao mà phải bận tâm, mở cái hòm này mới là việc chính.

Tôi nói với cậu ta : " Cậu sốt ruột cái mẹ gì thế? Ăn cũng phải ăn từng miếng, đòn cũng phải đánh từng cái. Chưa vào đền mộ Hiến vương đã gặp phải vô số chuyện kỳ lạ quái dị thì phải tra xét cho rõ đã, biết mình biết người mới trăm trận trăm thắng, không đến nỗi mất mạng ở cái Trùng cốc này. Cái hòm bằng đồng ấy quái gở bỏ mẹ, mở ra may rủi thế nào, bố ai biết được, làm rõ vụ các xác chết này đã rồi mở cũng chưa muộn. Cậu sợ nó mọc chân chạy mất à?"

Tuyền béo thấy không ai đến giúp, cái hòm vuông bằng đồng lại kín khít, mình cậu ta không thể mở nổi, đành hậm hực bước đến bên bờ nước tìm một chỗ không có xác chết trôi để gột rửa các chất nhầy tanh tưởi dính trên người.

Tôi tạm không để ý đến Tuyên béo nữa, chăm chú xem xét những cái xác phụ nữ chất đông ở đây. Tôi và Shirley Dương càng nhìn càng thấy kỳ lạ, cũng càng kinh hãi. Tử trạng cũng như tư thế của những phụ nữ này đều thật kinh khủng quá đời.

Tay và chân họ đều bị gấp ngược khớp, oằn xuống, các khớp đều bị bẻ gãy, tứ chi đều vòng lại sau lưng theo góc độ mà người ta không tưởng tượng ra được, mỗi xác chết đều ồm ồm lấy một vật thể hơi trong trong hình bầu dục. Vật này giống như một cái kén to tướng, nhìn vào thấy có vài lớp bao bọc, lớp ngoài cùng là những sợi tơ quấn trong suốt, bên trong là một lớp vỏ, mỏng mà trong suốt nhưng rất cứng, tựa như một khối hồ phách rất lớn.

Bề mặt của lớp vỏ cứng màu đen này khắc chi chít những câu chữ bí hiểm, giống hệt các ký hiệu trên giáp vảy rồng và trên thân cái ang nước ở Thạch Bi Đỉnh, cũng là những lời bùa chú cổ xưa nhằm giam hãm các oan hồn người chết.

Quan sát thật kỹ, chúng tôi phát hiện thấy dưới đáy vật thể hình cái kén này có vô số lỗ thủng nhỏ. Những lỗ nhỏ như trên thân tổ ong đều thông vào tận bên trong cái kén, giống như để cho sâu đẻ trứng. Shirley Dương chạm tay vào, lập tức thấy có lực hút, vội rút tay lại.

Cô bật đèn pin mắt soi chiếu vào vật thể hình tổ kén ấy, thấy bên trong có một bóng đen, nhìn hình dáng trông giống như một thai nhi chưa chào đời, hơn nữa vẫn còn khẽ động đậy từng nhịp từng nhịp một.

Tuyên béo đã cạo rửa sạch chất nhớt dính trên người, ghé đầu vào vừa vặn nhìn thấy luôn, cũng trầm trồ lây làm lạ, nói với Shirley Dương : " Ở ... tại sao trong này lại có nhân tôm to thế nhỉ?"

Shirley Dương nói với Tuyên béo : " Anh muốn ăn tôm à? Có điều tôi lại thấy nó giống con sâu con nằm trong vỏ trứng hơn". Đoạn cầm con dao lính dù rạch một nhát trên lớp vỏ bọc cái xác phụ nữ và cái kén định xem xem bên trong là gì. Nhưng lớp vỏ ấy cứng lạ thường, cả dao lính dù cực kỳ sắc bén cũng chỉ vạch được một vết xước mờ mờ, không thể rạch nổi.

Tuyên béo nói : " Xem tôi đây! Nói về sức lực ấy, tôi không nói khoác đâu, dĩ nhân thời Đường Lý Nguyên Bá cuộn cuộn cơ bắp ấy, cũng chỉ như tôi mà thôi". Nói xong cậu ta liền giơ chiếc xẻng công binh, lấy đà chém xuống một nhát thật lực, đúng là công lực không tồi, quả đã phá thủng một lỗ to trên lớp vỏ cứng gần như trong suốt này.

Vật thể đang nhúc nhích bên trong hiện ra ở chỗ lỗ thủng, tôi định ra tay hỗ trợ, muốn cùng Tuyên béo hợp sức bật lớp vỏ đang nứt để cho lỗ thủng rộng thêm ra. Nào ngờ vừa đặt tay vào lớp vỏ "tổ kén" thì cái xác đang nằm sắp mặt bỗng nhào lên về phía trước, giống như con cá quẫy khi vừa bị bắt lên bờ, mạnh đến bất ngờ, cả người bắn về phía trước gần nửa mét, suýt nữa thì rơi xuống nước.

Tôi và Tuyên béo cùng kêu lên : " Mày chạy đi đâu hả?", nhất tề giơ cuộc chim ra ngoắc cái xác phụ nữ ấy ghim lại, xác chết này thực nặng, vất vả lắm chúng tôi mới kéo được nó về chỗ cũ.

Tuyên béo làu bàu : " Cái con ranh con chết giẫm ở trong đó giờ trò đây mà, xem ông béo xử lý nó đây!". Cậu ta xọc cái xẻng công binh vào lỗ hông vừa bị vỡ toác, ngoáy nát bét cái vật thể đang cựa quẫy trong đó. Thử nước xanh đen tanh thối chảy ra ngoài tòm lợm gấp chục lần dịch vị của con sâu không lồ, khiến chúng tôi vội vàng chụp ngay mặt nạ phòng độc lại để che mặt.

Nhìn lại cái thứ đen đen đã bị Tuyên béo dùng xẻng công binh đâm nát như tương thịt, thấy nó đã chết hẳn, những chỗ bị xẻng chém đứt trông trắng trắng mờ mờ và có tia máu hồng hồng. Đây là cái thứ gì vậy?

Tôi nghĩ ngợi hồi lâu, rồi nói với Shirley Dương và Tuyên béo : " Có lẽ không phải tôm hùm đâu, cũng không phải thai nhi, ngược lại thấy hơi giống lũ đĩa hôm nọ chúng ta nhìn thấy trong tượng người, chỉ có điều con này to hơn mà thôi".

Tuyên béo lắc đầu không tin : " Nhộng của đĩa sao to vật như thế được? Vả lại cái ngữ này khỏe phết đấy, lại còn bám riết sau lưng cái xác nữa. Không phải nói láo hù dọa hai người đâu nhé, nhưng mà tôi thấy đây rõ ràng là quái thai do người chết sinh ra".

Shirley Dương cầm con dao lính dù thận trọng tẽ đồng thịt trắng trắng nát bét ra, phần đuôi của con nhộng thịt này dính liền với nửa thân dưới của xác chết phụ nữ, có cả cuống nhau thai đã hóa đá và

dính cả cuống rốn nữa, chưa biết chừng còn dính vào tận tử cung cũng nên.

Tôi và Tuyền béo soi đèn cho Shirley Dương, nhìn đến đây ai nấy đều kinh hãi rùng mình, hoảng hồn kêu lên " Đúng là quái thai thật!".

Dù Shirley Dương kiến đa thức quảng, mà cũng bị cái quái thai này làm cho ghê tởm lợm giọng, bèn chạy đến bờ nước gỡ mặt nạ phòng độc ra, nôn khan một hồi, đoạn nói với tôi và Tuyền béo : " Nó là trứng trùng!".

Chương 27: GẬY LONG HỔ

Tôi vội xua tay bảo Shirley Dương đừng nói tiếp nữa. Nhưng Tuyền béo lại không cho là vậy : "Sao đàn bà không sinh trẻ con mà lại đẻ ra sâu bọ? Nói thế thì có khi không phải là bỏ quên nghĩa vụ chính hay không?"

Shirley Dương mặc kệ Tuyền béo, nhìn đám thi thể chất đông rồi khê thờ dài : "Thật quá thê thảm". Trầm ngâm một lát, cô nàng lấy sợi dây thừng ra thắt thòng lọng, rồi quăng vào một cái xác đang nổi dưới nước, thòng lọng ngoắc trúng vào đầu cái xác.

Thấy Shirley Dương ra tay, tôi và Tuyền béo bèn hỗ trợ, đứng bên bờ nước dùng cuộc chim khều cái xác ấy. Cả ba phải dốc hết sức kéo khều hồi lâu mới lôi được cái xác đang giãy giụa ấy lên bờ.

Tôi và Tuyền béo ghi chân, không cho nó cựa quậy lung tung. Ba chúng tôi xúm lại quan sát, quả nhiên thấy cái xác này khác hẳn với cái xác màu đen mà con sâu không lồ nờn ra.

Cái xác này bị một lớp sâu thịt dày đặc bám kín mít, những con sâu to gấp đôi ngón tay cái của người thường, gần như trong suốt, và cũng không hoàn toàn giống những con đĩa mà khi trước chúng tôi thấy ở trong tượng người sống, những con sâu này không phải là động vật sống.

Xác ngâm trong nước phát ra một thứ ánh sáng kỳ dị yếu ớt, lạnh lẽo âm u, ánh sáng của một cái xác thì rất mờ, nhưng vô số xác chết tập trung một chỗ khiến ánh sáng mạnh lên gấp bội, chiếu sáng toàn bộ các vách đá đỏ như hồng ngọc của hang hồ lô, khiến cho khung cảnh như bị phủ lên một tầng yêu khí xanh ngắt.

Shirley Dương bảo tôi kéo hai cái xác một đen một trắng sát lại, đặt song song với nhau, so đi sánh lại một hồi, những con sâu ở cái xác biến thành màu đen có lẽ đã bị con "sâu bắt tử" ăn sạch.

Tôi cầm dao lính dù cạo bỏ những con sâu đang bám trên bề mặt xác chết màu trắng, thấy bên dưới là một lớp màng cứng màu đen gần như trong suốt, hoàn toàn giống với những cái xác mà con sâu bắt tử nờn ra.

Tôi, Tuyền béo và Shirley Dương cùng nhìn nhau im lặng. Xâu chuỗi các sự việc lại với nhau, tuy không dám nói chắc, nhưng dù là kẻ đàn độn nhất chắc lúc này cũng đoán ra được tám chín phần, đây quả nhiên là một "dây chuyền sản xuất chất độc" tà ác vạn phần.

Đó là một vụ hiến tế quy mô rất lớn bị bóng đen lịch sử che khuất, chúng tôi không có cách nào biết được thân phận của những người phụ nữ này là như thế nào, họ có thể là nô lệ cũng có thể là tù binh, hoặc cũng có thể là dân man di địa phương bị trấn áp, khả năng họ là người nhà của những người thợ bị làm thành "tượng người" còn nhiều hơn, nhưng ta có thể khẳng định một điều: tất cả những phụ nữ này đều phục vụ cho một việc, đó chính là tạo ra nguồn nguyên liệu dồi dào bất tận cho vòng vây độc chướng bên ngoài mộ Hiến vương, hơn nữa tất cả đều chết bởi một nghi thức trùng thuật tà quái nào đó của ông ta.

Shirley Dương từng nghiên cứu sử liệu liên quan đến nước Điền cổ, các loại sử sách khi nói về trùng thuật bí hiểm ấy đều chỉ rất sơ lược, nhưng trong dã sử thì đã từng nhắc đến việc lợi dụng thuốc "trùng dẫn" để làm cho phụ nữ mang thai đẻ ra trứng sâu. Khi phụ nữ mang thai được mười tháng đến kỳ sinh nở, người ta hành hạ cho người ấy chết đi, những nỗi sợ hãi oán hờn của họ lúc sắp chết sẽ thông qua cơ thể của họ nhập vào đám trứng sâu đẻ ra khi chết, đó là một loại chất độc cực kỳ kinh khủng.

Trước đây Shirley Dương cho rằng đó chỉ là những chuyện tầm phào do dã sử bịa đặt ra, không thể tin được, giờ đây đứng ở hiện trường đôi chứng, sự thật tàn khốc bày ra trước mắt, mới biết trên đời này quả nhiên có chuyện thảm khốc nhường đó.

Có lẽ Hiến vương chiếm được lãnh địa ở gần Trùng cốc, thấy đây là chốn linh khí tuyệt trần thiên hạ vô song, địa thế phong thủy hiếm có, lại phát hiện ra "sơn thần" mà dân man di địa phương thờ cúng trong hang hồ lô, ông ta liền khoanh miện đất này vào phạm vi khu lăng mộ của mình, rồi cấm dân địa phương cung phụng cốc cụ cho vị sơn thần kia. Cho đến khi con sâu không lồ đã xả hết khí độc, bắt

lực không thể chống đỡ nữa, mới nhét nó vào bộ giáp vảy rồng bằng đồng xanh dày nặng, đeo mặt nạ "hoàng kim lục thú" cho nó, có lẽ còn dùng những thủ đoạn bí hiểm không ai biết để hành hạ con sâu độc nhất còn lại trên đời này đến sông dờ chết dờ. Trên bộ giáp đồng và mặt nạ vàng còn khắc chi chít những lời phù chú của trùng thuật. Thực ra những kiểu phù chú thế này cũng chẳng phải ly kỳ cho lắm. Đạo gia bắt ma hay trấn hồn cũng dùng những thứ tương tự như thế.

Tiếp đó, Hiến vương cho cây "trùng dẫn" vào tử cung những người phụ nữ man di hoặc nô lệ, chờ đến kỳ sinh nở thì bẻ gãy tứ chi của họ, bắt họ ôm ngược cái thứ "trùng dẫn" còn chưa hoàn toàn rời khỏi cơ thể mẹ, rồi dùng một thứ tựa như nhựa thông nóng chảy hoặc nhựa cây đang sôi mà nhúng họ vào, giết chết tại chỗ. Họ và "trùng trùng" ở sau lưng đều bị chế thành một cục "hồ phách" trong suốt. Sau khi đã nguội lạnh, thì khắc các lời bùa chú lên lớp vỏ ngoài, vậy là mọi nỗi sợ hãi, bi thương, căm hận, nguyên rủa của các nữ nô ấy đều bị nén chặt trong lớp "hồ phách".

Còn chuyện tại sao cứ phải bẻ gãy tứ chi của các nữ nô để làm ra cái tư thế quái dị như thế thì hiệu biết của chúng tôi về trùng thuật rất có hạn, khó mà suy đoán vô căn vô cứ được.

Nhưng "trùng trùng" mà cái xác nữ nô lệ sinh ra rất có sức sống, nhựa cây đun sôi không dễ gì giết chết được nó. Sau khi lớp vỏ kén được chọc thủng lỗ chỗ, liền bị nhân chìm trong đầm nước ở hạng động, "trùng trùng" sẽ hút các sinh vật phù du lọt vào qua các lỗ tổ ong ấy để ăn, và cứ thế sinh tồn trong những nỗi oán hận vô cùng vô tận.

Những con nhộng thịt to dùng này, có lẽ nên hình dung chúng là một loại thực vật có phản xạ thần kinh thì chính xác hơn là coi chúng như một giống sâu bọ, hoàn toàn không có ý thức, mà chỉ hành động theo phản xạ thần kinh mà thôi. Mọi hành vi ăn vào, sinh sôi, nảy nở... đều thực hiện trong cái trứng hình kén. Để bảo đảm cho nỗi oán hận của người chết không bị vơi đi, chất thải của chúng cũng là một loại vật chất đặc biệt, tựa như trứng cá nhưng lại giống như thực vật dạng nấm khuẩn, bám ở vỏ ngoài của xác chết, rồi dần dần lớn lên trông tựa như con sâu trong suốt, chất độc trong cơ thể nữ nô cũng được giữ nguyên trong những vật thể có hình con sâu này.

Đám nấm khuẩn này có lẽ là có năng lượng sinh học, có thể phát ra ánh sáng xanh trong nước, khiến cho xác chết dường như được một quang sáng bao quanh.

Khi chúng tôi ở dưới nước, vừa nhìn thấy những xác chết trôi ấy thì lập tức có một cảm giác ai oán tang thương hết sức khó hiểu, có lẽ là do tác dụng của năng lượng sinh học chứ không phải do khuẩn độc bị vỡ, nếu không chúng tôi đã trúng độc mà chết rồi.

Lúc này nghĩ lại, thấy đúng là có mấy phần may mắn, nhờ tổ sư phù hộ, xem chừng cái mộ Hiến vương này cũng đáng bị phá thật.

Dường như đám khí màu đỏ thắm mà con sâu có tuổi thọ ngang với hạng hồ lô này phun ra đã hấp dẫn lũ nấm khuẩn tiến lại gần, con sâu ăn xác phụ nữ, tiêu hóa hết đám nấm khuẩn bên ngoài, chất độc hình thành từ nỗi oán hận của người chết sẽ thông qua thân xác của nó chuyển hóa thành chương khí màu trắng quanh năm không tan trong sơn cốc, ai đến gần thì mất mạng.

Nhưng những xác phụ nữ có lớp vỏ cứng bao quanh nó không tiêu hóa nổi, và cũng không thể bài tiết ra, cho nên mới nôn thốc xuống nước nguyên dạng ban đầu. Những cái "trùng trùng" trong xác các nữ nô lại tiếp tục ăn sinh vật phù du, thải ra nấm khuẩn, nổi lên mặt nước, bị con sâu ăn vào nôn ra, nôn ra lại ăn vào, không ngừng xoay chuyển luân hồi.

Những hiểu biết của ba chúng tôi về trùng thuật đều do suy luận mà ra cả. Kể từ lúc tiến vào núi Già Long, suốt dọc đường liên tục nhìn thấy những sự vật liên quan đến trùng thuật, khiến tận nơi sâu thẳm trong lòng nảy sinh một nỗi sợ hãi với mộ Hiến vương ở phía trước, nhuệ khí mười phần lúc đầu nay đã mất đi ba.

Việc đồ đầu mò vàng, trước hết cần có lòng can đảm, khi chưa vào đến mộ cổ đã thấy sợ hãi thì chắc chắn chuyến đi sẽ không suôn sẻ. Tôi lo Tuyên béo và Shirley Dương không ổn định tâm trí, bèn động viên: "Lão Hiến vương ấy giết người như ngóc, tội ác không thể dung thứ, khi còn sống sành sỏi sử dụng kỳ thuật, những trò quỷ quyết tà đạo ấy người bình thường không thể tưởng tượng nổi, quả là không dễ đối phó. Nhưng các đồng chí ạ, chúng ta thạo nhất là đánh trận không chuẩn bị trước, nếu không thì đâu có thể tỏ rõ bản lĩnh của Mô kim Hiệu úy? Tôi cho rằng tài cán của thằng Hiến vương cũng chỉ có vậy thôi, mẹ kiếp nhà hán chỉ là cái hạng hồ giầy hèn hạ, cũng như con mụ nữ vương yêu

quái của nước Tinh Tuyết, khi còn sống ghê gớm đến mấy nhưng chết rồi cũng phải chấp nhận bị xử lý bởi chúng ta".

Tuyền béo nhích nhích mép, vẻ mặt trầm mặc nghiêm túc : " Khỏi cần nói gì nữa, trách nhiệm của các đồng chí thật nặng nề, đàn bà thù dai lắm, tuy thời xưa có Hoa Mộc Lan tòng quân thay cha, ngày nay có cô thanh niên xung phong cầm súng vì nhân dân, nhưng là một thằng đàn ông, ngọn lửa thù hận trong lòng ông mày cũng đang cháy bùng bùng đây. Chớp giật sấm nổ bên tai, ta đã hạ quyết tâm, khi pháo hiệu đỏ bay lên bầu trời, ta sẽ đánh chiếm cao điểm cuối cùng, các đồ tùy táng của Hiến vương dù to dù nhỏ sẽ cuồn tất tần tật, trở về Bắc Kinh, cái gì bán được thì bán, không bán được thì đập bỏ, nếu không sao có thể xứng với bao nhiêu người phụ nữ oan khuất kia?"

Shirley Dương thấy Tuyền béo càng nói càng chẳng đâu vào đâu, liền ngắt lời : " Lốp vỏ cứng bọc ngoài các xác phụ nữ rất giống hồ phách, chất dịch vị khó mà ăn mòn, con sâu đương nhiên không tiêu hóa nổi..."

Nói đến đây ba chúng tôi dường như cùng đưa mắt nhìn vào vật thể cuối cùng mà con sâu to tướng nôn ra. Liệu có phải vì bụng nó bị cái hòm vuông cỡ đại chặn lại nên những thứ hơi to một chút là nó không thể ăn nổi, chỉ có thể ăn những vi khuẩn bám ngoài vỏ xác chết, sau đó lại nhè cả xác ra?

Tôi vẫy tay ra hiệu cho Tuyền béo và Shirley Dương : " Chúng ta đã xem xét các vật lớn nhỏ rồi, bây giờ nên xem xem trong cái hòm này chứa điều bí mật gì, thứ có ích thì lấy, không thì vứt".

Tuyền béo lập tức phản chấn, nói với tôi : " Cậu ạ, vừa nãy tôi xem rồi, cái hòm này toàn bằng đồng, chắc chắn mình tôi không mở nổi, ba chúng ta cùng mở xem sao, nếu không được thì cho nổ luôn".

Bề mặt cái hòm bám đầy các chất cáu bẩn của con sâu, chúng tôi đành phải té nước rửa sạch để nó lộ ra hết nguyên hình.

Khi đã rửa sạch trơn rồi, chúng tôi mới nhận ra rằng nó chẳng giống cái hòm, hay khối đồng, hoặc quan quách bằng đồng gì hết, nó là một vật chúng tôi chưa bao giờ trông thấy.

Một khối hộp vuông, các mặt đều y hệt nhau không biết đâu là trên dưới phải trái, mỗi mặt đều có bốn mươi tám chiếc đinh tán, ngoài ra không có đặc trưng gì khác.

Tôi thấy ngờ ngợ : " Chẳng lẽ của nợ này là một khối đồng đặc?". Tôi lấy ra một cái búa nhỏ khê gõ vào nó vài nhát, nhưng âm thanh rất đục chứ không thanh, không giống như được làm bằng đồng, cũng không thể nhận ra bên trong là đặc hay rỗng.

Ba chúng tôi xoay lật khối đồng để xem mặt đáy, nó không nặng như chúng tôi tưởng, chứng tỏ bên trong rỗng. Nhưng mở ra bằng cách nào đây? Dùng thuốc nổ cũng chưa chắc đã mở ra được.

Tôi định thần lại, quan sát thật kỹ, ở mặt bên dưới có hai hõm nhỏ bị các chất bẩn của con sâu lấp kín nên rất khó nhận ra. Tuyền béo vừa thấy có phát hiện mới, bèn hỏi luôn có phải là lỗ tra chìa khóa không.

Tôi lắc đầu : "Hai cái lỗ này hình thù quái dị chẳng theo quy tắc nào, làm sao là lỗ khóa được? Mà nếu là lỗ tra chìa khóa thì chìa khóa ở đâu? Có phải tìm trong bụng con sâu ấy không?"

Shirley Dương sờ vào hai cái lỗ trên khối đồng, đột nhiên cô nàng bật lên một ý nghĩ : " Ta thử dùng cây gậy ngán một đầu rỗng một đầu hồ nhọn được trong cổ quan tài ngọc của vị chủ tế xem sao. Hình như kích cỡ và hình dạng của chúng rất giống nhau".

Shirley Dương nói thế khiến tôi lập tức nhận ra hình dạng hai cái lỗ này, một lỗ là đầu rỗng một lỗ là đầu hồ. Không nên nổi xúc động, tôi kêu lên với Tuyền béo : " Tốt quá rồi, các đồng chí thân mến, hôm nay là ngày lễ của những người Bôn sê vích, mau mời đại biểu của Đảng đến đây. Chỉ cần đồng chí ấy đến thì cánh cửa thắng lợi nhất định sẽ mở ra cho giai cấp vô sản chúng ta!".

Chương 28: MỘT CHIA BA

Vô số xác chết trôi thê thảm đến nỗi người ta không nỡ nhìn kia khiến lòng chúng tôi trĩu nặng như bị đá đè, đột nhiên trở nên hết sức khó chịu, chỉ muốn gào âm lên để không bị lây nhiễm nỗi oán hờn trong cái hang hồ lô này.

Đứng trước cái hòm đồng bí hiểm, Tuyền béo cũng lấy làm kích động, lập tức lục túi xách lấy ra cây gậy ngắn chạm đầu thú bằng vàng, hô lên : " Đại biểu Đảng ... à không, chìa khóa vàng đang có mặt!"

Cây gậy bằng vàng, một đầu rồng một đầu hổ, ở giữa hơi cong, lấp lánh ánh vàng rực rỡ. Cây gậy vàng, mặt nạ vàng và vài thứ khác đều là vật tùy táng chúng tôi đã lấy được trong cổ quan tài vị chủ tể của Hiên vương, trong bộ đồ tể cô bằng vàng này, hai thứ bắt mắt nhất chính là chiếc mặt nạ và cây gậy này.

Tôi thấy Tuyền béo đang hấp tấp định dúi cái đầu rồng của cây gậy vào lỗ trên khối đồng.

Shirley Dương rất thận trọng nhắc tôi và Tuyền béo : " Coi chừng bên trong có thể có cơ quan bắn ra tên độc hoặc khói độc".

Tuyền béo tuy hùng hổ nhưng cũng biết mạng sống quan trọng hơn, thấy Shirley Dương nói vậy, cậu ta bèn suy tính nghĩ ngợi gì đó rồi đưa ra một tối kiến : " Theo cao kiến của tôi, đương nhiên phải giữ nguyên tắc bảo tồn thực lực chứ không thể mạo hiểm vô ích, cho nên chỉ còn cách dùng thuốc nổ phá tung cái hòm này ra mới là thỏa đáng nhất. Hai người tránh xa ra, để tôi lấp bịch phá nào".

Tuyền béo mọi ngày toàn cây sức và liều lĩnh, nếu hòm đồng có thứ cơ quan cạm bẫy gì đó thật thì cái lối hấp tấp phôi bò của cậu ta khó mà xoay sở nổi. Tôi bèn nói : " Nếu trong đó có vật gì quan trọng mà cho nổ tung thì còn nguyên lành sao được? Tôi cao số để tôi làm cho, hai người đứng sau quan sát tình hình địch và trận địa đi!"

Tuyền béo lý sự : " Không phải tôi nhát gan. Cái hòm này mười phần chắc tám là có minh khí rồi, cổ vật thời Hán đều là đồ vàng, ngọc, đồ đồng, có vỡ nát cũng không ảnh hưởng nhiều đến giá bán. Nếu hai người xót của thì để tôi liều chết mở nó luôn vậy".

Tôi chẳng nói chẳng rằng, giật ngay lấy cây gậy trong tay Tuyền béo, bảo cậu ta và Shirley Dương lùi ra phía sau tảng đá lớn. Shirley Dương đưa cho tôi cái ô Kim Cang, dặn : " Các sự việc xảy ra suốt từ đầu chuyện đi đến giờ cho thấy lăng mộ Hiên vương này có rất nhiều cơ quan bẫy rập thâm hiểm độc ác, anh phải rất cẩn thận đây!".

Tôi nói với cô : " Tham mưu trưởng Dương cứ yên tâm, tôi không có ưu điểm gì, ngoài to gan, leo lên cột điện buộc lông gà là chuyện nhỏ. Tôi không chỉ to gan mà còn thận trọng nữa, chứ không như Tuyền béo mặc áo mưa qua sông, cẩn thận vớ vẩn".

Tuyền béo đang rap người nấp sau tảng đá, thấy tôi nói thế bèn thò ngay đầu ra mắng lại : " Thằng ranh, đứng sau lưng nói kháy nhau đây hả? Ông không dám làm thì quay ra cho sớm, để tôi ra mở hòm. Nhưng phải giao hẹn trước nhé, các thứ trong hòm thuộc về tôi tất!"

Tôi xua tay ra hiệu đừng nói nhăng cuội nữa, đã đến lúc làm việc nghiêm túc, vừa rồi nói bông cợt là để giảm bớt áp lực tâm lý đi mà thôi, khi bước đến gần cái hòm bằng đồng, trán và hai bên thái dương tôi cũng lâm tím mồ hôi.

Đã có ô Kim Cang và mặt nạ phòng độc, dù gặp chót bẫy nguy hiểm đến mấy tôi cũng không sợ. Nhưng vì mậy hòm nay gặp phải bao chuyện thê thảm ghê rợn nên tôi bỗng trở nên mềm yếu, chỉ muốn hét to một hồi để xả cho hết những áp lực đang đè nặng trọng lòng. Tôi rất sợ trong hòm lại có thi hài chết trong tư thế tởm lợm gì đó thì thật khó mà tiếp tục đối mặt với thảm cảnh chết chóc, cứ thế này chắc tôi phát điên lên mất thôi.

Tôi hít một hơi thật sâu, bật đèn gắn trên mũ leo núi, đối chiếu lại cây gậy vàng đang cầm và hai cái lỗ trên hòm đồng, hình dạng chúng quả nhiên giống nhau, bên trái là rồng, bên phải là hổ.

Hai đầu gậy vàng cùng liền trên thân gậy, cũng có nghĩa ta chỉ có thể chọn đầu rồng hoặc đầu hổ để mở chứ không thể đồng thời tra vào hai lỗ khóa, vậy nên mở lỗ nào trước, lỗ nào sau?

Tôi bực mình chửi, mẹ ... khác ... éo gì phải gỡ hai sợi dây xanh đỏ ở bom nổ chậm, "đầu rồng", "đầu hổ" thứ tự ra sao đây? Nếu sai thứ tự thì sẽ xảy ra chuyện gì?

Tôi bỗng nhớ ra rằng, khu lăng mộ sau núi Già Long có hình thể phong thủy nửa thiên nhiên nửa nhân tạo, có thể nói những huyệt quý báu này đều đã được cải tạo lại, tức là "làm ngược ý trời", đó là hành động trái với quy luật của thiên nhiên. Trong các bí thuật phong thủy, việc sửa lại phong thủy có nêu thuyết rồng cọp giành nhau, tượng trưng cho hai khí âm dương. Hồ ngòi rồng cuộn, Huyền Vũ chồi cây, rồng hổ cúi đầu, hình thể mất ngay, hồ buồn rồng khóc, sau trước giả ngậy, tả hữu lún huyệt, đều là nói rằng đầu rồng đầu hổ không lộ rõ, ấy là bởi rồng hổ hổ khuyết, râu nanh không hợp, tứ thú không ứng.

Việc chỉnh sửa hình thể, lý khí của bố cục phải dựa cả vào sự cân bằng tinh tế của hai khí âm dương trong đục, nếu đảo lộn rồng cọp, thì khí trong đục hỗn loạn, nhẹ nhất thì sẽ tạo nên hình thế kỵ sát, nặng thì ba tai họa gió, mối, nước xâm nhập huyệt mộ, thì hài chủ mộ sẽ rữa nát, quan quách sẽ mục ruỗng, phương hại vô cùng.

Suy đoán theo lẽ của thuật Thanh ô, thì ta có thể lấy khí dương trong trước, tức là dùng "đầu rồng" sẽ tương đối an toàn.

Tôi lấy làm bối rối, biết rằng nếu tiếp tục suy đoán mãi cũng vô ích, đành cứ làm từng bước xem sao, tôi nín thở, nép mình sau ô Kim Cang, giờ đầu rồng của cây gậy vàng nhằm cho đúng hướng, rồi ấn vào lỗ của cái hòm bằng đồng.

Nghe thấy tiếng "lạch cạch" khe khẽ, tay cảm giác rất khớp. Tôi ngoảnh lại nhìn, thấy Shirley Dương và Tuyền béo nấp sau tảng đá cũng đang chăm chú quan sát, tôi giơ ngón tay cái với họ, rồi lập tức cúi đầu, tay xoay cây gậy vàng sang phải sang trái, nhưng nó không hề nhúc nhích. Lạ thật, lẽ nào mình suy luận không đúng? Đây không phải lỗ tra chìa khóa sao?

Tôi cố xoay gậy vàng theo các kiểu, nhưng vẫn không ăn thua gì. Tôi hơi sốt ruột, bèn ló mặt ra khỏi cái ô Kim Cang, định rút gậy vàng ra rồi nghĩ cách khác. Nào ngờ cái lỗ khóa của chiếc hòm đồng này có một thứ nhíp há ra khi tra chìa, rút chìa ra thì nó bập lại, tôi cố mạnh tay rút ra, các chốt bên trong hòm bị tác động, từ trong lỗ đầu hổ chảy ra một chất nước đen. Ngỡ là có chất độc, tôi vội buông phắt tay bỏ chạy ra phía sau tảng đá, cùng Shirley Dương và Tuyền béo thò ra nhìn.

Thứ nước đen ấy chảy ra không nhiều, chỉ lát sau đã hết, cả chiếc hòm đồng bỗng rung lên một cái, có lẽ là thiết bị bên trong hoạt động, sau đó lại im phăng phắc như lúc đầu.

Tôi thở phào, Tuyền béo đang lăm lăm khẩu súng M1A1 ngấm vào cái hòm cũng dừng lại. Tuy nhiên chúng tôi vẫn không dám chủ quan, tôi lò dò bước đến gần cái hòm, lần này chỉ cần đưa tay lay cái gậy vàng một cái là đã rút được nó ra một cách dễ dàng.

Quả nhiên cái hòm này bằng đồng, chỉ có điều các mối ghép được làm rất kín, lại vì quá lâu đời, những vật chất cùng thuộc tính ở trên và dưới đã hòa thành làm một, vậy là coi như các vật bên trong tồn tại ở môi trường tuyệt đối kín, không bị chất dịch vị của con sâu khổng lồ kia ăn mòn. Cây gậy vàng đã khởi động chốt lẫy bên trong, khiến chiếc hòm hé ra một kẽ nhỏ.

Tôi một tay giơ ô Kim Cang, tay kia cầm xẻng công binh bằng thép đặc biệt nạy cái khe trên hòm, chẳng hề tổn sức đã mở bật được nắp ra. Để phòng bất trắc, tôi đi vòng ra phía sau để lật cái nắp lên.

Trong hòm không có ám khí đao kiếm hay hơi độc như chúng tôi lo ngại, Shirley Dương và Tuyền béo thấy không có ám khí, cũng cầm vũ khí đi ra khỏi tảng đá bước đến nhìn xem trong hòm có thứ gì.

Bạ cái đèn gắn trên mũ bảo hiểm leo núi cùng rơi vào trong hòm đồng đã bật nắp, lập tức liền chiếu rõ mồn một bên trong. Trước tiên chúng tôi thấy giả nửa hòm ngập nước đen, đoán chừng là chất dịch của con sâu bắt tử rò rỉ vào. Chất liệu của chiếc hòm đồng trải bao năm tháng vẫn không bị gỉ xanh, ngược lại vách bên trong lại có rất nhiều đốm trắng lấm tấm, có lẽ người ta còn trộn các chất khác vào để chống ăn mòn mủn nát.

Nhưng khi nhìn thấy các vật ngâm trong thứ nước đen ấy thì thật sự là chúng tôi chẳng hiểu gì cả.

Cái hòm chia làm ba khoang, bên trong đặt ba thứ hết sức cổ quái. Chúng tôi đều há hốc miệng, ngớ ra hồi lâu không biết nên bắt đầu rạ sao. Shirley Dương và Tuyền béo cùng nhìn tôi, tôi ngửa hai bàn tay chìa ra, nói : "Đành vậy. Ta cứ lần lượt xem từng cái, có trời mới biết những thứ này để làm gì".

Thực ra Tuyền béo từ đầu đã rất muốn lật úp cái hòm xuống, chỉ vì thấy những thứ này chẳng đầu vào đâu, chẳng thứ nào có vẻ gì đáng tiền, nên mới tạm thời nhẫn nhịn chưa làm gì, lúc này nghe tôi nói thế, bèn lấy thám âm thảo ra sắp thành hình móc câu, cho vào hòm móc bừa một cái, lấy ra một vật hình dạng như quả trứng.

Thứ ấy trông như quả trứng gà, bên ngoài bọc một lớp sáp, chỗ bị sút lộ ra bên trong là ngọc thạch lấp lánh dưới ánh đèn. Thấy bên trong lớp sáp là ngọc quý, Tuyền béo không nói nửa lời, xọc ngay lưỡi xẻng công binh vào, lớp vỏ sáp bên ngoài lập tức vỡ vụn. Cậu ta định nạo bỏ lớp vỏ sáp để lấy ngọc bên trong, nhưng chẳng ngờ ngọc bên trong cũng chỉ là một tầng vỏ mỏng, xẻng công binh chỉ gõ một cái đã bị vỡ tan ra luôn.

Tôi thấy không kịp ngăn cản cậu ta, đành buông tay đứng nhìn xem dưới hai lớp vỏ bọc trong ngoài ấy, rốt cuộc là thứ cổ quái ly kỳ như thế nào.

Chương 29: QUỶ THAI

Tuyền béo ra tay quá mạnh, hồi hận thì đã muộn, nhưng vẫn tự an ủi mình : " Lành hay vụn thì vẫn là ngọc, bên trong chắc vẫn là nó có khác gì đâu?"

Bên trong hai lớp sáp và ngọc lại có một lớp li e nữa, có lẽ những thứ này đều dùng để chống nước, chống mục. Rốt cuộc bên trong là thứ gì mà phải bảo quản kỹ lưỡng thế này?

Mọi vật trong hang hồ lô đều có trăm ngàn mối dây liên hệ với Hiến vương và vị chủ tể của ông ta. Hiến vương không đích thân chủ trì các cuộc tế lễ quan trọng vì đã có vị chủ tể. Điều này cho thấy họ là một thể chế thống trị có sự rạch ròi giữa chính quyền và tôn giáo, chứ không phải là chính-giáo hợp nhất như vẫn thấy ở các vùng biên cương của Trung Quốc cổ đại.

Li e vốn mềm và chắc, mà lần này Tuyền béo đã rút kinh nghiệm, sợ lại làm vỡ báu vật đáng tiền nên không dám ra tay thô bạo nữa, đành dùng lưỡi xẻng công binh cẩn thận gọt.

Tôi đứng bên nhìn các mảnh ngọc vỡ dưới đất, thấy hơi kỳ lạ, bèn tiện tay nhặt vài mảnh lên xem. Thấy bề mặt mảnh ngọc khắc vân mây chi chít, trong đầu chợt nảy ra ý nghĩ : " Chẳng lẽ đây là đồ luyện trùng thuật khắc các lời nguyên? Bên dưới tầng sáp, vỏ ngọc và lớp li e nhốt các vong hồn vì oán hận mà chết?"

Tôi bảo Tuyền béo tạm dừng lại, đoạn cùng Shirley Dương ngồi xuống xem xét các mảnh ngọc chưa bị vỡ vụn, dùng dao lính dù cạo bỏ lớp sáp phủ ngoài. Trên bề mặt mảnh ngọc lấp lánh hiện ra một số hình vẽ, có rồng hồ bách thú, có núi thần cây thần, có vết tích rõ rệt của tô tem cách điệu, nhất là các đỉnh núi vách núi hiểm trở dựng đứng trông rất thâm nghiêm, mây mù bao phủ, hình như là diễn tả cảnh tượng núi Già Long trong các câu chuyện thần thoại cổ xưa.

Nhưng những hình vẽ tô tem này khác rất xa so với những điều chúng tôi từng biết hoặc nghe nói đến, mang đậm màu sắc của dân tộc thiểu số thời viễn cổ. Trong đó có một số cảnh đi săn ở dưới núi thần, vũ khí những người trong tranh sử dụng hình dáng hết sức đặc biệt, mà nhìn tạo hình không ngờ đều là đồ đá cả.

Quả trứng ngọc này cũng không phải sẵn có trong thiên nhiên, thậm chí cả nguyên liệu cũng không phải là khối ngọc nguyên vẹn, còn có vết ghép rất rõ rệt và đều là ngọc già tuổi. Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo : "Vật này không phải tầm thường, có lẽ là cổ vật thời đồ đá mới cách đây bốn năm nghìn năm, chưa chắc đã là của Hiến vương. Có lẽ nó là thần khí do dân bản địa ở núi Già Long cung phụng cho sơn thần, chúng ta chớ nên đụng bừa đụng bãi".

Tuyền béo nói : " Tư lệnh Nhất đừng có vờ vịt qua mặt tôi, đây cũng là chuyên gia bao năm lẫn lộn trong giới đồ cổ, được ghi danh ở Phan Gia viên rồi đấy, người ta cũng là nhân vật hàng đầu lấy lòng ấy chứ. Theo tôi được biết ấy, bốn năm nghìn năm trước, vào thời kỳ đồ đá, loài người còn chưa biết dùng công cụ nào cứng hơn đá ngọc thì sao lại biết gia công chế tác làm ra những hình chạm khắc phức tạp trên ngọc được? Theo tôi, đây đúng là đồ của thằng cha Hiến vương. Chúng ta cứ theo lệ đã nói từ trước, hể là minh khí của con quỷ già đó thì bưng tất. Ông đừng vẽ chuyện rắc rối đi, khỏi phải tung ra những danh từ kiểu thời kỳ đồ đá gì gì ấy để dọa tôi!".

Tôi nói với Tuyền béo : " Đây tư lệnh Tuyền, thôi chúng ta đừng tranh luận nữa, nên để tham mưu trưởng Shirley nói xem sao, cái cô này lúc nào mà chẳng biết mặt hàng hơn hai chúng ta".

Tuyền béo gật đầu : " Thế thì để cố vấn Mỹ giám định vậy, nhưng cô ta chỉ biết mặt hàng hơn cậu thôi, so với trình độ của tôi cũng chỉ là một chín một mười ..."

Shirley Dương nói : " Chất ngọc này không phải loại thường gặp, tôi cũng không nhận ra được nó thuộc niên đại nào. Nhưng vào thời kỳ đồ đá mới thì đúng là loài người đã nắm được kỹ thuật chế tác đồ ngọc, ở vùng văn hóa Hồng Sơn, trong di chỉ văn hóa cổ Lương Chử ở lưu vực Trường Giang cũng đào được nhiều đồ ngọc rất tinh xảo. Tuy nhiên, vào thời đại còn tương đối nguyên thủy man muội ấy, con người đã làm cách nào có thể chế tác được các đồ ngọc chỉ với những công cụ thô sơ thì giới khảo cổ vẫn chưa thể kết luận được. Đó vẫn là một câu hỏi lớn".

Vừa nghe nói " vẫn chưa thể kết luận", Tuyên béo lập tức không cần giải thích gì hết, cầm xẻng tiếp tục xọc vào lớp li e dày chắc.

Tôi không làm gì được, đành mặc kệ cậu làm vậy. Thực ra tôi cũng rất muốn xem xem trong đó là vật gì, chỉ lo một điều bên trong lại có thứ thần khí nào đó mà dân man di cung phụng ngày trước, lấy ra e sẽ dẫn đến những chuyện khó lường. Suốt chuyến đi chúng tôi đã gặp phải quá nhiều phiền hà, tuy chưa chết nhưng cũng đã ăn đòn như tử, tiêu hao già nửa trang thiết bị và thể lực, nếu lại bị hành xác như thế, dù vào được mộ Hiên vương chỉ e không dễ gì mà ra nổi.

Khi làm những việc kiểu này động tác của Tuyên béo hết sức nhanh gọn, chỉ sau thời gian hút được nửa liều thuốc lá, cậu ta đã bóc xong lớp li e, thấy bên trong là một cái vò bằng gốm màu xanh xỉn.

Tôi và Tuyên béo cùng nhấc cái vò ấy ra khỏi lớp li e, rồi thận trọng đặt xuống đất. Cái vò màu xanh, cao chừng 40cm, chỗ phình to nhất có đường kính khoảng 10 cm. Miệng dựng, thân cao, bụng phình, cổ thắt, ba chân tròn thấp choãi ra ngoài, miệng vò hoàn toàn bịt kín, ở phần vai gần miệng có năm mấu ông ngấn trông rất lạ, giống như cái vôi của ấm rót rượu nhưng miệng bị bịt kín đặc, phần cuống gắn liền với các đường hoa văn hình quả trám, trông rất nổi.

Cái vò có hình dáng giản dị đơn sơ, màu sắc ảm đạm ư nhìn, chúng tôi không biết nó là vật gì, ngay Shirley Dương cũng không đoán ra. Tuy nhiên khắp xung quanh vò không có ký hiệu gì về trùng thuật, nên chúng tôi đoán rằng có lẽ bên trong không có vật gì độc hại.

Tôi nghĩ đã nhấc nó ra rồi thì đánh liều mở ra xem sao, bèn dùng con dao lính dù này bỏ lớp sáp đen gắn ở miệng vò. Lúc này Tuyên béo lại tỏ ra cẩn thận, sợ tôi bất cẩn làm vỡ cái vò, luôn miệng nhắc nhẹ tay, biết đâu bên trong lại có thứ gì tinh xảo hơn, nếu vò vỡ thì chẳng đáng tiền nữa.

Thế rồi tôi cũng đã mở được cái nắp ra. Ba chúng tôi đều rất tò mò, nên cùng xúm lại nhìn vào cái miệng vò bé nhỏ, chỉ thấy bên trong chứa đầy nước trong.

Thấy trong vò toàn là nước trong vắt khác thường, một câu hỏi bỗng hiện lên trong đầu tôi. Cái vò chỉ chứa nước, có cần phải cất giữ bí mật như thế này không?

Shirley Dương e đèn gắn trên mũ không đủ để nhìn cho rõ, bèn bấm đèn pin mắt sói rọi vào nhìn kỹ rồi nói : " Dưới đáy có một vật, là gì thế nhỉ? Ồi ... là thai nhi hả?"

Tôi và Tuyên béo cũng đã nhìn rõ, dưới đáy nước trong vắt, là một thai nhi nho nhỏ màu xanh biếc. Vì góc nhìn hạn chế, tôi chỉ nhận ra thai nhi ấy to bằng nắm tay, đang nằm co ở đáy vò, đầu ngửa lên cứ như là đang nhìn chúng tôi, nhưng nó còn chưa mở mắt. Trán nó rộng một cách khác thường.

Tại sao trong này lại có thai nhi? Mà nó lại quá bé, tư thế và ngoại hình của nó cũng rất khác với thai nhi của loài người, Tôi lấy làm kinh sợ, rồi lại chăm chú nhìn, bỗng thấy hình như nó mở to mắt ra, chỉ trong khoảnh khắc, dưới ánh nước sóng sánh, như là có hai cái hốc đen mỗi lúc một to ra, muốn nuốt chửng người ta.

Tôi rùng mình, vội lùi lại một bước, suýt nữa thì ngồi phệt xuống đất. Tôi chỉ vào cái vò rồi hỏi một câu chẳng đâu vào đâu : " Cái quỷ gì trong đó thế?". Rồi tôi móc ra cái móng lừa đen một cách vô thức.

Shirley Dương hỏi tôi : " Sao anh làm cái trò gì thế? Đang yên lành thế này, ma quỷ đâu ra? Cái thai nhi đó làm bằng ngọc".

Tôi chỉ lên trời : " Tôi thề với Mao chủ tịch rằng con ma con đó vừa rồi trợn mắt ... nhe răng với tôi". Tôi nhận ra hành động bẽ bàng của mình, bèn bỏ sung mấy lời để mọi người thông cảm.

Tuyên béo nói với tôi : " Hay là cậu hoa mắt? Sao chúng ta cùng nhìn mà tôi chẳng thấy gì bất ổn cả?"

Shirley Dương nói : " Có thể do ánh sáng trong nước bị khúc xạ, góc nhìn của anh vừa khéo gặp phải nên mới bị lóa. Nếu chưa tin, anh cứ đổ hết nước trong vò ra, cái thai nhi ấy có phải bằng ngọc không, nhìn là biết ngay".

Shirley Dương nói nước trong vò trong quá, có thể là một chất lỏng đặc biệt nào đó, đừng đổ ra đất mà nên trút sang một cái bình rộng, xem xét rõ cái thai nhi màu xanh đã rồi đổ trở lại. Chúng ta chỉ cốt thu thập tin tức về mộ Hiên vương, không nên làm hỏng những cổ vật thần kỳ như thế này.

Tuyền béo cũng bị cái thai nhi ngọc xanh biếc này làm cho hơi hoang mang, liền tạm bỏ qua ý định đem nó về Bắc Kinh, mà phải xem rõ đã rồi tính sau, nếu nó là ngọc thật thì sẽ đem về, nếu nó là vật sống mà đem theo người e rất bất tiện. Thế là thực hiện luôn, trút nước sang một cái bình rộng, nhưng cái thai nhi lại to hơn cổ vò, không đập vỡ vò không thể lấy nó ra, tuy thế chúng tôi đã nhìn nó rõ hơn rất nhiều.

Nó đúng là một cái thai nhi bằng ngọc, ít ra là nửa người trên rất giống, có thể đếm rõ các ngón tay bé xíu, thậm chí nhìn rõ các mạch máu ở trên trán, chỉ cổ nửa thân dưới là chưa thành hình.

Không thấy một dấu vết nào là của bàn tay con người chế tác, nó hẳn là thứ sinh ra trong tự nhiên, những tạo vật kỳ lạ trong thế giới tự nhiên quả thật khó mà tưởng tượng ra hết được. Nếu nó không chỉ bé bằng nắm tay chắc ai cũng tưởng nó đúng là một thai nhi đang sống bị người ta dùng tà thuật biến nó thành ngọc.

Lẽ nào đây cũng là một thần khí mà người dân man di ở núi Già Long thời viễn cổ dùng để cung phụng sơn thần?

Chương 30: QUỶ KHỐC THẦN SÀU

Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương : "Ở miền hoang vu nơi biên cương ngày xưa, dân chúng thường sùng bái tín ngưỡng phồn thực, điều này có liên quan đến môi trường sống khắc nghiệt thời cổ. Thời ấy con người quá nhỏ bé khi đứng trước thiên nhiên, dân số thì ít, thiên tai địch họa luôn rình rập, rất dễ dẫn đến hủy diệt cả bộ tộc, cách chống đỡ duy nhất là sinh đẻ thật nhiều. Cho nên tôi nghĩ cái thai ngọc này có thể được dùng để cầu khẩn cho phụ nữ đẻ nhiều con, là một loại tô tem hình thái nghi tượng trưng cho sự sinh sôi nảy nở".

Tuyền béo cười : " Thời cổ vẫn hay hơn, đâu có như bây giờ, đi đâu cũng toàn những người là người, sinh đẻ có kế hoạch là đúng. Chúng ta phải phản đối sinh nhiều con, nên trồng nhiều cây mới tốt. Cho nên cái thứ không phù hợp với xu thế phát triển của xã hội hiện đại này ấy mà, để ở đây cũng vô ích, thôi tôi tịch thu, đem về đổi lấy tí tiền mua ít rượu với thuốc lá".

Tôi gật đầu : " Cậu nói cũng có lý, chúng ta nên ủng hộ sinh đẻ có kế hoạch, nhưng hiện giờ tốt nhất là đừng tùy tiện đụng vào những thứ này, vì ta vẫn chưa biết nó mô tê thế nào. Chuyến đi này chủ đích là đến mộ Hiến vương kiểm Mộc trăn châu liên quan đến tính mạng của cả nhà chúng ta đây, đó mới là việc lớn hàng đầu, cậu nên tự biết cân nhắc thì hơn ..."

Tôi còn chưa nói hết câu, Tuyền béo đã lờ đi, cầm luôn cái vỏ định đập vỡ để lấy thai ngọc. Shirley Dương vội ngăn lại nói : " Vật này được vị chủ tế của Hiến vương cất trong bụng con sâu không lồ, chứng tỏ nó là vật khác thường, ta chưa biết rõ mục đích của nó thì đừng nên làm bừa, xem nốt mấy thứ kia đã rồi tính sau".

Tôi thấy ánh mắt Tuyền béo sáng quắc, coi như không nghe thấy chúng tôi nói gì, một mực giằng lấy cái vỏ, mồm cứ làu bàu oán thán rằng chuyến đi Vân Nam lần này ăn gió năm sương, bao phen lộn đầu cắm mông, biết bao nguy hiểm, nào là lẩn trên kiếm sắc, tắm trong vạc dầu, đâu dễ gì vớ được một ít đồ xịn thế này, lẽ nào lại không lấy?

Tôi nói với cậu ta : " Trong huyền cung của Hiến vương, báu vật nhất định sẽ chất cao như núi, hám cái thai ngọc trong vỏ này làm gì? Huống chi cái thai ngọc này ẩn chứa tà khí, rất không bình thường, nếu đem về sẽ gặp rắc rối cũng nên. Ta nên có tầm mắt nhìn xa hơn một chút, đừng chỉ nhìn xoay vào cái lợi còn con trước mắt. Lẽ nào cậu chưa nghe Mao chủ tịch dạy chúng ta câu ' Than vãn làm đề phòng đứt ruột, cảnh trải dài tầm mắt vươn xa' à?"

Tuyền béo vẫn làu bàu : " Tôi còn biết ngài ấy còn nói ' Côn Minh tuy nước hơi nông, Nhưng mà cá đẹp hơn dòng Phú Xuân'. Thế mà sông nước Vân Nam chẳng nông tí mẹ nào ..."

Kêu ca là một nhẽ, nhưng chúng tôi vẫn tiếp tục xem xét hai thứ đồ bí hiểm còn lại trong cái hòm đồng tọ tượng này, chẳng may bỏ qua không khéo để lại hậu họa, khi tiến vào mộ Hiến vương sẽ càng thêm rắc rối.

Ba chúng tôi xem xét hai khoang còn lại của chiếc hòm vuông, một khoang có cái túi da to. Túi này bằng da báo Vân Nam, bên trên có đính những sợi vàng bạc, đều là hình tựa như những câu bùa chú bí mật, túi khá căng, hình như chứa không ít đồ, nhắc lên thấy không nặng tay mấy.

Những thần chú kỳ lạ này ít nhất cũng có thể cho ta thấy, dù cái thai ngọc có đúng là của dân man di để lại đi nữa, thì các thứ trong túi cũng phải có liên quan đến Hiến vương. Bùa trừ hồn của trùng thuật hết sức độc đáo, nó tựa như một đàn nòng nọc đang bò bên nhau rất có quy luật, tạo nên một ấn tượng khó quên.

Sự hiểm ác tàn độc của trùng thuật đầu đề phòng cũng không lại được, nhưng đã biết là thứ có liên quan đến Hiến vương thì phải trân trọng lại, mở túi ra xem xem đây rốt cuộc là thứ gì.

Chúng tôi bèn kiểm tra lại vũ khí cùng các thiết bị phòng độc, dặn dò nhau vài điều, thấy miệng túi dùng gân thú để thắt, rất khó cởi, đành dùng dao để cắt. Chúng tôi cùng bắt tay vào, nhanh chóng cắt đứt dây gân thú.

Mở túi da báo ra, thấy bên trong đựng đầy xương người rời rạc. Chúng tôi đã chuẩn bị trước tâm

lý, trong bùa tróc hồn phải có xương người, cho nên không hề sửng sốt, bèn lùi lại bình thần quan sát động tĩnh.

Sau một hồi không thấy có gì lạ, chúng tôi mới bước đến gần để xem. Tôi dốc đám xương xuống đất, lúc này đã thấy rõ cả thấy có ba bộ hài cốt. Cả ba đều không quần áo, chẳng rõ vì đã bị mủn nát hay là vốn dĩ không có quần áo chôn theo. Hình dạng xương cốt rất lạ, xương sọ to, xương cánh tay dài, xương đùi ngắn và nhỏ, kích cỡ bộ xương như của đứa trẻ 5-6 tuổi, nhưng mật độ của chất xương lại giống như xương người già. Rõ rệt nhất là hàm răng, răng đều mọc dài, đã bị mòn nghiêm trọng, không thể là của trẻ con.

Kinh nghiệm ngày trước cho thấy, những người bị dính bùa tróc hồn đều là những nô lệ đã trưởng thành, chưa thấy có trẻ con, nhưng chất xương và kích cỡ xương đều không tương ứng đâm ra rất khó xét đoán.

Tôi và Tuyền béo lấy hết can đảm lật bới đồng xương, xem xem có đặc điểm gì khác lạ không, nào ngờ sau một hồi xem xét lại tìm thấy một số đồ trang sức như răng thú xỏ vòng vàng, vài ba mảnh ngọc bích vỡ, bắt mắt nhất là một con cóc đá màu đen.

Shirley Dương sau khi nhìn thấy nói luôn : " Đây là đồ trang sức dân man di đeo cho tượng sơn thần. Đồng xương này cũng không phải xương người, mà nhất định là con sơn tiêu trong truyền thuyết, thường được coi là sơn tinh. Trong các thư tịch cổ có khá nhiều đoạn miêu tả rất kỹ lưỡng về con vật này, thấp và còm, tay dài như tay vượn, mặt đen lông trắng, tiếng người, có thể hô phong hoán vũ ở chôn núi rừng. Nhưng người hiện đại chưa từng trông thấy chúng, chỉ cho rằng chúng là sinh vật hư cấu. Cũng có người bảo nó là nguyên mẫu của quỷ mặt đen - khi mặt chó, cho nên khi mặt chó ở châu Phi ngày nay còn có tên khác là sơn tiêu. Con sơn tiêu trong truyền thuyết Trung Quốc cổ đại không giống khi mặt chó ngày nay cho lắm, cho nên đồng xương này rất có thể là xương sơn tiêu thời cổ, chúng mới thật sự là sơn thần".

Vậy thì ba con sơn tiêu này đều bị Hiến vương giết, chúng được dân man di coi là thần linh canh giữ núi, còn cái thai ngọc có thể là thần vật rất được dân chúng coi trọng. Hiến vương xâm chiếm nơi đây, ra tay tàn bạo, chĩa đạp xương cốt của sơn thần rồi đem chôn vào bụng con sâu khổng lồ cùng với thân khí của dân chúng, biến những vật này thành một "khối u dạ dày" nhằm ngăn cản con sâu bắt từ tiêu hóa xác chết và trùng trùng, lão ta đã dùng thủ đoạn rất bệnh hoạn này để phá hoại tín ngưỡng của dân địa phương nhằm đạt được mục đích củng cố địa vị thống trị của mình. Liệu có đúng là như thế không, có lẽ còn phải chờ đến khi vào được mộ Hiến vương ở thủy long huân, tìm hiểu mọi hành vi của lão ta lúc sinh thời, mới có thể có được đáp án chính xác.

Chúng tôi nhìn sang con sâu khổng lồ "bất tử" đang nằm rũ ở kia trong bộ áo giáp vảy rồng quái dị. Thì ra nó không phải là sơn thần, sơn thần chính công lại nằm trong bụng nó.

Khoang giữa cái hòm đồng có kích cỡ rộng hơn hẳn hai khoang bên cạnh, đoán chừng ở đây phải đặt những thứ quan trọng nhất. Tôi vừa cùng Tuyền béo nhắc thứ để trong khoang giữa này ra, vừa nghĩ ngợi lan man : " Mười phần chắc tám là thi thể của thủ lĩnh dân man di, hoặc là thân khí quan trọng nào đây mà Hiến vương đoạt được của họ".

Ở giữa là một cái hộp nhỏ bằng đồng, trông na ná như chiếc hòm vuông bằng đồng chứa nó. Chúng tôi thử nhẹ nhàng nhắc lên nhưng không được. Mặt trên chiếc hộp đúc một cái mặt quỷ trông cực kỳ hung ác, lưng quỷ mọc đôi cánh, trông như quỷ dạ xoa đi tuần trên trời, tỉ mỉ hơn nữa còn có những đường trang trí kỳ dị, khiến chỉ cần nhìn một cái đã có cảm giác bên trong hẳn không phải vật tầm thường. Lẽ nào trong này đang nhốt ác quỷ?

Nhìn kỹ hơn chúng tôi thấy cái ngăn này có một chỗ trống nối liền với cái lỗ khóa hình đầu hổ ở một bên của hòm đồng, bên trong rỗng không, trên nắp ngăn cũng không có khóa, chỉ còn cách cứ thế này mà mở nắp ra vậy.

Để đề phòng có cơ quan cạm bẫy, chúng tôi vẫn đi vòng ra phía sau, dùng cuốc chim móc cái nắp có hình mặt quỷ lên. Nắp vừa lật lên, bên trong tỏa ra một làn sáng xanh lạnh lẽo, một con cóc ba chân màu xanh ngời trong hộp. Tuyền béo "ồ" lên một tiếng rồi cầm cuốc chim gõ nhẹ vào con cóc, tiếng cạch cạch phát ra, con cóc có vẻ như làm bằng đá. Thì ra cái hộp đồng có hình đầu quỷ bay trên trời này chính là "cung thiềm" (1) bằng đồng xanh để cung phụng con cóc.

Chẳng rõ con cóc kỳ quái ba chân màu xanh lam này được làm bằng chất liệu gì, nó to bằng đầu người, thân béo mập, đầu ngẩng lên trông đầy vẻ tự đắc, cả hình dáng lẫn chất liệu đều hiếm thấy. Chưa bàn về chất liệu, chỉ xét riêng về mặt hình tượng nó đã là một kiệt tác hiếm có, một thứ thần vật vậy.

Tôi và Tuyền béo ngấm nó mà cứ nuốt nước bọt, tương truyền Hằng Nga uống thuốc trường sinh bất tử, bay lên mặt trăng rồi hóa thành cóc, vì thế con cóc cũng đại diện cho mặt trăng, tượng trưng cho tâm cao vời vợi, vậy nên mới có câu "bê quế cung thiềm" để hình dung sự thành đạt vươn xa của con người. Tôi và Tuyền béo không nén nổi nỗi vui mừng tột độ, rất muốn bùng con cóc kỳ dị này ra khỏi cung thiềm. Chắc chắn con cóc ba chân xanh xanh này là báu vật đáng tiền nhất ở núi Già Long rồi, một thần vật như thế này, chưa nói đến việc đóng bao đem về, chỉ riêng chuyện được nhìn thấy nó một lần đã là phúc tô ba đời.

Shirley Dương thì bình tĩnh hơn nhiều, cô nàng nói : "Cẩn thận đấy! Thực vật và côn trùng trong hang càng lúc càng lớn dần, lại còn ít nhất là hai chiếc máy bay đã bị rơi trong rừng, căn nguyên rất có thể chính là ở đây, nó đang bảo vệ bầu trời của mộ vua ..."

Shirley Dương vừa dứt lời bỗng dưới chân vang lên những tiếng xương nứt vỡ rắc rắc, chúng tôi vội cúi nhìn, thấy ba bộ xương sơn thần nằm đó đều đang thu nhỏ lại và biến thành màu đen. Bởi vì hàm lượng oxy trong hang hồ lô cao hơn hẳn trong túi da, nên đám xương này biến chất rất nhanh, phát ra những tiếng nứt vỡ chói tai kỳ lạ.

Tôi lùi lại phía sau mấy bước, nói với Tuyền béo và Shirley Dương : "Các thứ bát nháo ở đây đều cực kỳ quái dị, chúng là thần vật hay tà vật cũng mặc, cứ dứt khoát cho nổ tan tành luôn để phòng hậu họa". Nói rồi, tôi lục ba lô của Tuyền béo để lấy thuốc nổ, nhưng ba lô của cậu ta đã chật ních các mảnh vàng lá vụn, phải lục mãi mới thấy thuốc nổ.

Tuyền béo quay lại định bước đến giúp tôi lắp ngòi nổ, xù xoay người lại đã nhảy bật lên cứ như vừa giẫm phải thứ gì khủng khiếp lắm, cuống quýt giơ tay chỉ vào chân Shirley Dương. Tôi nhìn theo hướng tay Tuyền béo chỉ, cũng suýt nữa nhảy dựng lên, tiếng khóc của trẻ sơ sinh vang lên xộc thẳng vào tai.

(1): Thiềm: con cóc. Tương truyền trên mặt trăng có con cóc lớn, nên gọi cung trăng là "cung thiềm", hoặc "bóng thiềm". Lại rằng, trên cung trăng có cây quế, nên còn gọi trăng là "cung quế". Người xưa dùng cụm từ "bê quế cung thiềm" để chỉ việc thi cử đỗ đạt.

Chương 31: TÁCH VỎ CHUI RA

Một đứa trẻ sơ sinh quái đản nửa người nửa sâu đang bám lấy chân Shirley Dương khóc oe oe, tiếng khóc nghèn nghèn như không phải tiếng người, ngay tiếng rúc của con cú mèo mà chúng tôi nghe thấy lúc đêm khuya cũng còn dễ chịu hơn cái âm thanh này.

Sự việc quá bất ngờ khiến Shirley Dương hoàn toàn đờ đẫn, đứa trẻ gớm ghiếc nửa người nửa sâu cứ khóc mãi không thôi, cái mồm nó nhếch ra bốn phía thành bốn "cái môi", trong mồm đầy gai hình răng cưa mọc ngược vào trong, hết như mồm của loài côn trùng, cái mồm há rộng ra trông như cái đầu đứa trẻ bị bổ làm bốn miếng, chực đớp vào chân Shirley Dương.

Tôi nhìn rõ mồn một, thấy Shirley Dương không biết né tránh, tuy trong tay đang cầm khẩu M1A1 nhưng vì cự ly quá gần nên không dám mạo hiểm nổ súng. "Máy chữ Chicago" bắn như vũ bão, sẽ bắn nát chân Shirley Dương như chơi. Bí quá, tôi liền quay báng súng nhắm vào con quái già xuống.

Khi báng súng sắp nện vào đầu con quái nó bỗng ngoảnh đầu lại, há cái mồm "bốn môi" quái dị ra ngoạm chặt lấy. Báng súng làm bằng gỗ cứng là thế mà nó cắn nghe ken két, mồm chảy ra một thứ nước đen đen, nhìn dường như là có độc.

Tôi tranh thủ được mấy giây quý giá, Shirley Dương cuối cùng đã định thần lại, khễ hô lên một tiếng, định giẫy chân thoát khỏi con quái vật, tôi cũng giật súng về phía sau. Nhưng cái mồm quái dị như mồm côn trùng của con quái mọc đầy gai ngược, không thể rút báng súng ra cho nổi, thành thử giật luôn cả con quái thai nhi đồng này ra khỏi chân Shirley Dương.

Tôi chỉ lo mình mà dừng lại con quái ấy sẽ bò dọc theo khẩu M1A1 lên cắn tay, bèn vung luôn cả khẩu súng lên. Tuyền béo đứng bên nhìn rất rõ, xềng công bình đã cầm sẵn trong tay, thét vang: "Tổ mẹ mày, trông bộ mày đây!". Cái xềng chém tới như cơn lốc, vụt ngay vào con quái nhi bám ở báng súng đang vung lên cao của tôi.

Một phát đập thẳng vào chính diện trên không, tiếng trầm đục do cái xềng bằng thép tinh luyện đập nát thịt nát xương vang lên, con quái nhi nửa người nửa sâu bay văng ra như một quả bóng rách, lao thẳng vào vách đá. Lại một tiếng "bụp", cái đầu đập phải vách đá gần như nát bét, vách đá đỏ nhoe nhoe lúc này giống như một hiệu thơ nhuộm, các thứ nước xanh đỏ vàng đen chảy ròng ròng trên vách.

Tôi tán thưởng: "Phang quả hay đấy cậu ạ! Mẹ kiếp, đánh cho bở tức!". Tôi cúi nhìn báng súng M1A1, vẫn còn dính mấy cái răng như gai ngược ở đó, tôi lại cau mày chửi: "Răng cứng vậy, chưa cái sữa đã mọc răng, mà mẹ con quái thai!". Rồi nhìn khắp xung quanh xem nó bò ra từ đâu.

Nào ngờ con quái nhi bị đập xuống đất vẫn chưa chết, lăn mấy vòng trên mặt đất rồi bỗng ngẩng cái đầu to nhẩy nhua những máu với thịt, ra sức gào khóc, tiếng khóc chói tai nghe mà nẫu cả ruột cả gan. Tôi giương súng bắn đôm một phát, đầu nó nát bét bay văng tứ tung. Đạn chém vụt qua, nó chỉ còn trơ lại cái cổ hòng rồng tuếch, chao sang trái sang phải một chút, rồi bất lực đổ vật xuống chết hẳn.

Bão táp chưa qua, phong ba đã tới, chúng tôi chưa kịp tìm hiểu xem con quái nhi từ đâu ra thì toàn bộ hàng động rộng lớn bỗng dừng tối sầm lại. Làn sáng xanh lạnh lẽo từ các xác phụ nữ bỗng bành bịch tắt ngúm, cả không gian thênh thang chỉ còn le lói ánh đèn trên mũ chúng tôi.

Ba bề bốn bên vang lên những âm thanh lạo xạo của vô số vật thể trườn trên đá phát ra, những tiếng kêu bi ai của trẻ sơ sinh như xoáy vào tim người ta, tôi lập tức hiểu ngay chúng là những trứng trùng mọc ra từ các xác phụ nữ đã rời cơ thể mẹ từ lúc nào không biết. Trước đó chúng tôi tập trung chú ý vào cái hòm đông đưng thân khí của núi Già Long nên không kịp thời cảm nhận, nay phát hiện ra thì đã hơi muộn. Hình như chúng đang bò khắp chốn và đang lằng lằng tạo ra một vòng vây.

Shirley Dương đốt một cây pháo hiệu, giơ lên cao. Có lẽ cũng là phản ứng tự nhiên xuất phát từ bản năng phụ nữ, hình như cô nàng rất sợ bọn quái thai nửa người nửa sâu này, mỗi lửa đang cầm trên tay hơi run rẩy. Ánh sáng trong hang chập chờn, chúng tôi thấy có vô vàn con quái nhi đang bò, tùm tùm lại với nhau thành lớp trong lớp ngoài và đều nhếch mồm thành bốn mảnh, động tác rất nhanh nhẹn, bò tới bủa vây cả bọn, hình như chúng coi ba người đang sống này là bữa ăn thịnh soạn đầu tiên trong

đời. Chỉ hiềm chúng thấy sợ thứ ánh sáng lạnh này nên vẫn hơi do dự, hễ ánh sáng tắt lịm chắc chắn chúng sẽ ồ ạt tràn lên ngay. Chúng tôi có hai khẩu M1A1, một khẩu súng ngắn 64, một súng hơi "Kiếm Uy" bắn phát một, không thể chống cự nổi, cần nhanh chóng mở một con đường máu để phá vòng vây.

Ba chúng tôi lưng tựa lưng, cùng dựa vào nhau, chỉ chờ lũ quái thai kia lộ ra sợ hợ sẽ lập tức hành động, xông vọt ra ngay. Cơ thể chúng có trùng độc, bị một vết xước nhẹ cũng đủ để mất mạng rồi.

Tôi một tay cầm súng một tay giơ đèn pin mắt sói chiếu vào khoảng tối mà lũ quái nhĩ đang tụm lại, định nhìn xem chúng có đặc điểm gì, song hình như chúng rất sợ ánh sáng nên cứ đua nhau lần tránh, có vài con còn bò lên cả vách đá nhẵn thín dựng đứng. Tôi phát hoảng, tại sao chúng lại bò như thạch sùng vậy được? Tôi lại soi đèn vào con quái nhĩ đã chết đang nằm dưới đất, mới nhận ra rằng hai chi trước của chúng đều có giác bám.

Tuyền béo hô to : " Lũ sâu ranh con này sợ ánh đèn pin, chúng ta cứ xông ra là được!"

Shirley Dương nói với hai chúng tôi : " Đừng! Chúng chỉ chưa thích ứng thôi, chứ không phải chạy trốn, chỉ cần tránh được ánh sáng rồi thăng thì chúng sẽ không dễ dàng rút lui đâu. Chúng đồng thể này, bọn ta xông ra khác nào lấy trứng chọi đá?"

Bọn quái nhĩ đã nằm suốt ngàn năm trong cơ thể xác chết, tại sao nay lại đột ngột nở ra như vậy? Như thế chẳng phải cắt đứt nguồn sương độc của sơn cốc hay sao? Hay là tại chúng tôi đã vô tình đụng đến một chốt lầy hoặc một nghi thức nào đó? Nghĩ đến đây tôi vội tìm ba món thân vật vốn nằm trong chiếc hòm bằng đồng; con cóc quái dị ba chân ngồi trong thiềm cung, ba bộ hài cốt sơn thân, và cái thai ngọc xanh biếc nằm trong cái vỏ gôm. Liệu có phải những thần khí này là tội phạm đầu sỏ khiến trùng trùng rời khỏi cơ thể mẹ không?

Hang động đang rất hỗn loạn, trong bóng tối, tiếng gào khóc của trẻ sơ sinh mỗi lúc một vang to, có lẽ không thể đứng chờ tình hình biến động, đã đến nước này rồi đành liều mà xông ra ngoài vậy.

Tôi nhắc Tuyền béo lấy bình xịt propane ra, lúc này không được tiếc bất kỳ thứ gì, nước đã đến chân phải nhảy, phải xử lý việc trước mắt đã, phóng hỏa đốt cả lũ, rồi nhân lúc rối loạn sẽ chạy ào ra phía cửa hang hô lô, ra khỏi hang, chiếm ưu thế địa lợi thì không sợ gì lũ sâu bọ này nữa.

Chúng tôi sắp hành động bỗng Shirley Dương nói : " Chúng ta đánh như tử con sâu khổng lồ, rồi lũ quái nhĩ đột nhiên rời cơ thể mẹ, có lẽ là vị trong hang này thiếu làn khí đỡ duy trì trạng thái ngủ của chúng, chứ không liên quan gì đến ba thứ thần khí. Nhưng chúng ta buộc phải hủy ngay ba thứ thần khí này, nhất là con cóc xanh ba chân ngồi trong thiềm cung. Con cóc quái dị ấy được làm từ một khối thiên thạch hiếm thấy, dù bị vùi sâu nghìn mét vẫn có thể phóng ion lên không trung gây nhiễu, nếu nó không còn nữa thì hai khối thiên thạch lớn ở cửa vào sơn cốc sẽ mất tác dụng. Nếu không xử lý chắc sẽ còn nhiều máy bay bị rơi ở khu vực này".

Không cho phép chúng tôi bàn thêm, lũ quái nhĩ đói bụng đã không đợi được nữa, bất chấp ánh đèn pin rơi đến đang không ngừng tiến lại gần và dần thu hẹp vòng vây. Chúng tôi không kịp phá hủy các thứ như dự tính, bình xịt propane duy nhất của chúng tôi chỉ có thể dùng ba lần, nếu dùng hết, cả bọn lại phải đứng giữa trùng vây thì hậu quả thực khó bề tưởng tượng, đành cứ xông ra rồi tính sau vậy.

Tôi lớn tiếng nói với Tuyền béo và Shirley Dương : " Kề sát nhau xông ra ngoài đi thôi!". Lúc này một con trùng nhĩ đã há cái mồm quái dị nhao đến nơi, Shirley Dương lia chân trúng một bên đầu rồi đá nó văng đi luôn, đồng thời giương ô Kim Cang ra chặn mấy con đang bám riết phía sau.

Tuyền béo cũng rất nhanh tay, tức tốc giơ bình xịt propane phun vào chúng, vài chục con quái thai bị ngọn lửa propane rừng rực thiêu trụi, biến thành những quả cầu lửa giã giụa kêu rít lên rồi hóa thành than đen. Đây là lần đầu tiên chúng tôi phun lửa propane, không ngờ sức mạnh của nó ghê gớm đến thế, ngay cả đá núi cũng bị đốt cháy.

Tuyền béo phun lửa hai lần, lũ trùng nhĩ quái dị bị lửa thiêu kêu gào thảm thiết. Ba chúng tôi nhân lúc hỗn loạn bèn nhắm chỗ lực lượng đối thủ mỏng nhất xông ra, chạy như điện trên nền đá nhấp nhô trời thụt. Chạy được một quãng, tiếng khóc phía sau càng rõ lên, chúng tôi luống cuống, đường thì khó đi, nghe âm thanh đủ biết đối phương đang đến gần, nếu cứ chạy nữa e cũng khó thoát.

Chúng tôi men theo bờ nước chạy vài bước nữa thì hết đường, không gian của hang hồ lộ bắt đầu thu hẹp, vách núi càng khum lại nhiều hơn, rất dốc, nếu muốn đi tiếp chỉ còn cách bơi xuống nước.

Thấy có ánh sáng ở phía trước không xa, đó chắc là lối ra. Nơi này mặt nước trải rộng, dòng chảy không xiết mây, dù nếu chúng tôi cố bơi nhanh hết sức e chưa đến giữa đường đã bị đàn trùng nhĩ kia đuổi kịp rồi.

Ba chúng tôi đã chạy cật lực, thở hồng hộc, tim đập liên hồi như không ngắt nhịp. Tôi chỉ về phía có ánh sáng, nói : " Hai người cứ bơi ra đó trước, tôi ở lại chặn chúng, bằng không, chúng ta ứng chiến dưới nước rất lúng túng, chết là cái chắc, hai người đừng lo, tôi sẽ có cách thoát thân".

Tuyền béo lạch xạch lên quy lát, nói : " Cậu thì có cách chớ gì? Đừng ai tranh với tôi nữa, người ở lại sẽ là tôi! Ông mày đeo tin già tám mươi rồi mà lại sợ lũ nhĩ chúng mày!". Nói rồi định đẩy tôi và Shirley Dương xuống nước.

Shirley Dương gạt tay Tuyền béo ra, rồi lục ba lô của cậu ta để lấy thuốc nổ : " Ta phải nhanh chóng bố trí vài vành đai bằng dây dẫn thuốc nổ, tạm thời chặn chúng lại, may ra chúng ta có đủ thời gian thoát thân".

Tôi và Tuyền béo đều hiểu ý cô nàng, việc này không thể chậm trễ, phải tranh thủ từng giây. Chúng tôi gỡ bỏ dây thép bẻ xiu quán ngoài dây dẫn thuốc nổ, rồi rải bừa trên mặt đất. Những tiếng khóc thảm thiết như tiếng sấm hù gào đang dần đến gần, hang tuy tối đen nhưng vẫn có thể đoán biết lũ trùng nhĩ ấy đang tiến sát tới, tôi luôn miệng giục Tuyền béo : " Mau rút thôi, mau rút thôi!"

Tuyền béo đã rải xong toàn bộ số dây dẫn thuốc nổ lên mặt đất. Shirley Dương mở van túi khí của ba lô trang thiết bị. Trong tiếng khóc rít lên cứ như đòi mạng, ba chúng tôi không chậm trễ một giây, nhảy ào xuống nước, chân khua nước tay kéo túi khí, bơi ra phía cửa hang.

Đang rất vội nhưng tôi vẫn ngoái lại nhìn, thấy đám quái nhĩ không rõ là người hay sâu ấy đã áp sát ngay bờ nước như đàn dòi bám khúc xương, tuyến dây thuốc nổ thứ nhất cũng nổ luôn. Uy lực của dây dẫn thuốc nổ không mạnh nhưng cũng đủ để hăm lũ quái đang quyết bám đuổi chúng tôi. Tuyền béo đã bố trí cả thủy nã tuyến dây, với tốc độ như lúc này, đủ để chúng tôi có thể thoát khỏi hang hô lô trước khi lũ quái nhĩ đuổi kịp.

Tôi vừa bơi vừa tính xem sau khi ra khỏi hang nên dùng cách gì để tiêu diệt sạch bọn chúng, bỗng nhiên tôi thấy mình bị chìm xuống, chân bị mấy cái vuốt rất khỏe bám chặt, không chỉ khó mà bơi tiếp, mà thân thể còn nhanh chóng bị kéo tụt xuống đáy nước tối đen.

Vì tôi bơi phía sau nên Shirley Dương và Tuyền béo hoàn toàn không hay biết xảy ra chuyện gì, tôi nhất thời hoảng loạn, bàn tay đang nắm chặt túi khí lơ lửng, chưa kịp hô lên thì nước sông lạnh lẽo đã ngập quá mũi.

Chương 32: Cung điện trên trời.

Chiếc đèn gắn trên mũ chìm trong màn nước lạnh lẽo tối đen, phạm vi chiếu sáng của nó thu hẹp hẳn lại, trong vùng nước ngăm đen thẫm, tầm nhìn tôi đa chỉ có hơn một mét, tôi chẳng khác gì một gã mù.

Trong lúc nguy cấp, tôi vội nín thở, cúi nhìn xuống phía dưới liền thấy cái mồm bốn môi cầu một con quái nhĩ nửa người nửa sâu cắn vào đai đeo bị đông nước của tôi. bị đông quân dụng có một lớp vải bạt bọc ngoài rất chắc chắn. Trong mồm con quái nhĩ đây những gai thịt mọc ngược vào trong, đớp được vật gì nếu không nuốt vào thì cũng rất khó nhả ra. Hai chi trước của nó lúc này đang bám chặt lấy chân tôi, nó muốn dứt mồm ra khỏi chiếc đai đeo bị đông nước.

Trong làn nước tối đen, con quái nhĩ trông càng thêm gớm ghiếc, toàn thân nó đầy nếp nhăn, lớp da thô nhám đâu có vẻ gì là con vật mới sinh? Trông nó như một con bó sát nhuyễn thể vừa già vừa xấu xí. Lúc này nhìn dưới đáy nước ở cự li gần, tôi cảm thấy nó đáng ghét vô cùng, may mà nó mới chỉ cắn cái bị đông, nếu nó cắn vào móng thì phen này tôi tiêu đời.

Con quái nhĩ có sức mạnh ghê gớm lạ thường, từ khi chưa rời cơ thể mẹ, nó nằm trong trứng mà đã có thể quấy mình di chuyển cả cái xác nặng trĩu đi, lúc này tôi bị nó ra sức kéo xuống đáy nước, thật đúng là hết sức bất lợi. Tôi chỉ hận không thể lập tức thoát khỏi con quái nhĩ xấu xí hung hãn này, các thứ khí giới vừa tay như xẻng công binh, cuộc chim leo núi đều ở trong ba lô đã bơm túi khí lên, đành đưa tay rờ vào túi rút con dao lính dù kiểu Nga.

Vốn tôi định cắt luôn cái mồm bốn môi của con quái nhĩ, nhưng lại nghĩ nếu làm thế nó sẽ tuôn ra máu độc, vậy e tôi cũng có nguy cơ trúng độc, tốt nhất là vẫn nên cắt cái đai bị đông thì hơn.

Tôi bèn kê dao vào dây đai bị đông, dùng móc khoằm trên lưỡi dao cửa giật ra phía ngoài, cắt đứt dây đai. Cái mồm con quái nhĩ vẫn mắc vào dây đai bị đông, không thể làm gì được nữa, Ngực tôi tức căng muốn vỡ tung, tim đập thình thịch như điên, chỉ muốn nhào lên mặt nước để hít thở chút không khí không muốn rắc rối thêm với con vật này nữa, tôi vội giơ cái chân rảnh rang ra đập mạnh vào đầu con quái nhĩ khiến nó văng ra xa, mượn lực đẩy ấy lao nhanh lên mặt nước.

Chưa lên đến mặt nước bỗng thấy hai bóng trắng lướt ở hai bên, ra đó là hai con quái nhĩ bằng con cá sộp to từ đáy nước lao thẳng về phía tôi. Động tác của chúng rất linh hoạt nhanh nhạy chẳng kém gì cá.

Vừa mới thảm than một tiếng mệnh mình khổ quá tôi đã bị chúng vây vào giữa, mỗi bên một cái mồm bốn môi hé ra, bên trong chỉ chít những cái gai mọc ngược màu hồng phấn. Lúc này dù không bị chúng cắn chết thì tôi cũng đã hết hơi, nhưng chẳng chút thôi cũng sẽ chết vì sặc nước.

Tôi không nghĩ gì nữa, thực ra cũng chẳng có cơ hội mà nghĩ với cả ngợi, thấy con quái nhĩ bên trái xông đến trước, tôi bèn né vai tránh khỏi cái mồm quái dị, tay trái vòng lại tóm ngay lấy cổ nó.

Rồi con kia cũng nhanh chóng lao đến ngay bên cạnh, tôi dùng tay trái snag tóm lấy gáy con quái nhĩ, lợi dụng đà của nó, xô mạnh vào con quái nhĩ đang lao đến từ bên phải. hai cái mồm với tám cái môi bập vào nhau không tách ra được, cả hai cùng gãy giữa và chìm xuống đáy nước.

Tôi vừa từ cõi chết trở về, bèn lập tức đập nước ngoi lên, hít lấy hít để làn không khí oi bức trong hang hồ lô, đại não cũng từ trạng thái lơ vì thiếu ôxi trở lại trạng thái bình thường.

Nhìn bốn bề, mặt nước tối đen im phẳng phắc, không thấy bóng Tuyền béo và Shirley Dương đâu, tiếng vọng của dây thuốc vừa nổ vẫn còn vang vọng, khối diêm tiêu vẫn chưa tan hết. Tôi gỡ bỏ những thứ nặng nề trên người, vung hai cánh tay bơi tự do, dốc hết sức bơi về phía cửa hang hồ lô có ánh sáng.

Càng bơi về phía trước nước chảy càng xiết, thậm chí không cần bơi, nước cũng đẩy người đi, hang hồ lô dốc xuống, trút nước ra sơn cốc khá sâu bên ngoài. Ánh sáng ngoài cửa hang đã bắt đầu chói mắt, phía sau bỗng vang lên tiếng gào khóc như xé cổ của lũ quái nhĩ, có lẽ chúng chỉ tạm thời hoảng sợ vì những tiếng nổ khi nãy, bây giờ lại tiếp tục truy đuổi. Bọn này có thể bò trên vách đá rất nhanh, ở dưới nước còn linh hoạt gấp bội, lòng tôi không khỏi trĩu xuống, e rằng dẫu ra khỏi hang hồ lô cũng hết

cách đối phó với lũ quái nhĩ này.

Nhưng có rầu cũng vô ích, tôi đành tự an ủi, năm xưa giải phóng quân trên đường rút lui cũng vẫn đập được tan quân địch, rồi lại tổ chức đại phản công trên toàn chiến tuyến đấy thôi. Đành nghĩ rằng tiếp tục bơi vậy. Ngẩng đầu nhìn lên, thấy cửa hang loang loáng bóng người, có ai đó quăng dây thừng xuống, nhưng vì ngược sáng nên tôi không nhận rõ mặt người ấy, nhìn dáng thì có lẽ là Shirley Dương. Nước ở chỗ miệng hồ chảy rất xiết, tôi nắm chặt dây thừng nên mới không bị trôi xuống dưới. Ngoài hang nước chảy âm âm, ánh mặt trời khiến tôi lóa hết cả mắt, nhất thời cũng không rõ mình đang ở chốn nào nữa, tôi bám một sợi dây leo rủ xuống bên vách hang rồi đu người lên.

Người treo lơ lửng, xung quanh dây leo căng chặt, Shirley Dương cất tiếng hỏi:” Ra khỏi hang chúng tôi mới biết anh đã mất hút, đang định quay lại tìm anh đây. Sao anh bị rớt lại thế?”

Tôi xua tay:” Chuyện dài lắm, lát nữa tôi kể cho. Tuyền béo đâu?” Tôi ra sức dụi mắt, bắt đầu quen dần với nah sáng bên ngoài, đưa mắt nhìn xuống dưới kia mà thấy chơi vơi chóng mặt, thì ra tôi đang đứng ở ven cái miệng hồ lô, nơi đây có vô số thác nước đổ xuống. trong cái bồn địa khổng lồ nơi ba con sông hội tụ núi non bao bọc xung quanh này, mọi dòng nước từ Trùng cốc đổ ra đều biến thành những thác nước lớn nhỏ hồi hải chảy xuống một cái hồ lớn. thác lớn nhất rộng đến hai chục mét, nước trút xuống, bọt nước văng ra tứ tung, tiếng nước âm âm vang khắp sơn cốc xanh ngắt.

Cái hồ lớn này nông sâu ra sao thực khó đoán, đường kính của nó cũng phải đến bảy tám trăm mét, ngoài những thác nước đổ xuống xung quanh còn mọc đầy những dây leo to xù, nhìn rất một màu lục, trông cứ như một cái thúng xanh khổng lồ, càng cho ta cảm giác nước hồ sâu khó lường. Cái hang mà chúng tôi thoát ra là một cái thác tương đối nhỏ và tách biệt hẳn với chuỗi thác nước, xung quanh mọc đầy dây leo, bằng không chúng tôi khó tránh khỏi bị nước xô xuống hồ. Tuyền béo và chiếc túi to đựng toàn bộ trang thiết bị đang bị mắc trên đám dây nhợ già cỗi đang rung rinh ở phía trước, chẳng biết có chịu được trọng lượng như thế không.

Chỗ đó cách mặt hồ ít ra cũng hơn ba chục mét, cái bện sợ độ cảo của Tuyền béo lại tái phát, cậu ta nhắm nghiền mắt không dám nhìn. Shirley Dương đành đóng chốt đỉnh trên vách đá và thả dây thừng sát xuống. Tuyền béo nhắm mắt nắm lấy dây thừng rồi ngoặc nó vào khóa an toàn ở thắt lưng.

Tôi thấy đám dây leo này dai chắc, Tuyền béo đã được thắt dây bảo hiểm, lúc này không có gì đáng ngại. Chỉ lo lũ quái nhĩ kia đuổi theo đến nơi, chạm trán chúng ở nơi vách núi dựng ngược thế này chỉ e quá nguy hiểm. Lúc này lên hay xuống, phải quyết định ngay: nếu trèo lên vách đá thì có thể vòng đến nơi tận cùng của Trùng cốc, còn tụt xuống sẽ là hồ nước. Nhưng tình thế lúc này Tuyền béo sao có thể bò lên được, chỉ còn cách dịch chuyển xuống dưới vậy.

Tôi định thần, giờ mới nhìn rõ khung cảnh xung quanh, không nhìn thì thôi, vừa mới để ý quan sát đã lập tức trợn tròn hốc mắt ra. Quần thể thác đổ xuống tọa nên một lớp bụi mù mịn, đại thể lại thấp nên hơi nước quần mà không tan, ánh mặt trời chiếu xuống tạo nên cầu vồng bảy sắc, vô số cầu vồng sắc sỡ làm nổi bật nên một toàn cung điện lơ lửng không trung. Cung điện có đủ cả thêm điện, tường thành, đình bía, gác lầu, điện thờ, linh đài... Lầu quỳnh gác ngọc tất cả đều mang dáng vẻ thời Tần, những khối kiến trúc gạch Tần ngói Hán nguy nga hùng vĩ đứng sừng sững trên làn hơi nước lấp lánh sắc cầu vồng trông như một thiên cung huyền ảo.

Tôi còn đang bị tòa thành giữa không trung ấy làm cho sững sờ kinh ngạc, thì Shirley Dương đứng bên giắt tay nói:” Đó chính là mộ Hiến Vương rồi, nung anh nhìn kĩ mà xem, nó không phải là ở trên không đâu”

Tôi cố nén tâm trạng lâng lâng mơ màng, định thần nhìn lại, mới thấy đúng là không phải được xây cất ở lưng chừng trời. Nó là một kiến trúc khổng lồ kiểu Yết Sơn, tương tự chùa Huyền Không nổi tiếng khắp thế gian được xây cất trên vách núi cheo leo dựng đứng với kĩ thuật xây dựng khó bề tưởng tượng. Cây cối xanh rờn bao quanh càng tôn thêm vẻ rực rỡ dị thường của tòa cung điện, khiến người ta bất chợt nảy sinh cảm giác mộng ảo như thể nhìn thấy lầu đài thắm quách được thần tiên xây dựng trên trời.

Không hiểu vì lí do gì mà tòa thành trên không được bảo tồn hoàn hảo đến thế, sắc màu tuyệt mỹ lại chưa hề phai nhạt. Nhưng lúc này cũng không kịp nghĩ gì nhiều nữa, tuy nước đổ âm âm nhưng ở bên ngoài này cũng đã nghe thấy tiếng gào khóc rưng rori từ phía trong hang động rồi, bọn quái kia sẽ đuổi

đền ngát trong khoảng khắc. Tôi chỉ vào cung điện của Hiến Vương nói với Shirley Dương:”chúng ta tìm cách rút lui vào trong đó đã, chắc là tuyến ngăn côn trùng trong mộ Hiến vương có thể cản được chúng”

Shirley dương nói:” Được! Ở mé bên kia có mấy tuyến san đạo(đường ven núi cheo leo) cổ. có thể vòng qua đó được”

Tôi cũng đã nhìn thấy san đạo trên vách núi hiểm trở dựng đứng, tất cả đều được xây dựng bằng chót và đá phiến, có chỗ còn lợi dụng địa hình. Đục luôn bậc thang vào núi, làm thành lối đi ven theo vách đá hiểm trở dựng ngược trong đó có hai đường chạy xuống hồ nước lớn bên dưới. Chỉ riêng việc đục khoét kiến tạo nên hệ thống san đạo này thôi cũng đã khiến người ta phải trầm trồ kinh ngạc rồi..

Tôi bám dây leo lần xuống chỗ Tuyền béo, rồi đỡ Shirley Dương cùng xuống. San đạo gần nhất cách bên trái chúng tôi không xa. Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương:” Chặt đứng dây leo rồi đu xuống san đạo”

Như thế tuy mạo hiểm nhưng hiện giờ chẳng còn cách nào hay hơn. Vách đá dựng đứng ngát cao, Tuyền béo vốn mắc chứng bệnh sợ độ cao đã đành, ngytôi và Shirley Dương cũng thấy chóng mặt, hể động đây là có cảm giác đang chơi vơi trên mây ngũ sắc, mỗi bước đều thấp thỏm như đang bên vực thẳm, bước trên băng mỏng. Chúng tôi đều kinh hãi thót tim, vậy mà phải bám dây leo đánh đu xuống san đạo xa bảy tám mét, ai dám đảm bảo san đạo kia vẫn còn vững chắc? Có khi vừa đặt chân vào đó đã vỡ vụn cũng nên.

Tuyền béo vẫn chần chừ do dự, người cứ run bần lên. Tôi nói với cậu ta:” Đừng run nữa đệ! Coi chừng đứt dây leo đây! thà cứ liều đu xuống, dầu chết vẫn là một trang hảo hán, còn hơn là chết kiêu cậu, như thằng bị thịt ấy”

Tuyền béo nói:”Đừng khích tôi, cậu cứ nhảy trước đi, cậu nhảy sang tôi nhảy theo, đứa nào không nhảy đứa ấy gọi đứa kia bằng cù!”

Shirley Dương cầm dao lỉnh dù câu một sợi dây leo dài lại gần, nói với Tuyền béo:” Đừng làm ồn nữa, bọn quíá thai sắp bò đến nơi rồi, nahngh lên không thì muộn mất”

Tôi ngẩng nhìn, quả nhiên thấy bốn năm con quái nhĩ nửa người nửa sâu đnag từ trên cao bò xuống chỗ chúng tôi, xem chừng phía sau còn nhiều hơn nữa, dường như thân hình chúng lớn phồng hẳn lên so với trước đó. Đã thoát ly hình hài trẻ sơ sinh, các đặc trưng côn trùng của chúng cnagf rõ rệt hơn.

Tôi lục ba lô Tuyền béo lấy ra khẩu “ máy chữ Chicago” bắn luôn mấy phát. Ba con sâu lai hình người lập tức trúng đạn rơi xuống hồ nước sâu xanh biếc. Mặt nước bắn tung lên ba chấm bọt trắng trắng, không thấy một âm thanh nào hết vì đã bị át đi bởi tiếng thác nước gầm vang như sấm, và cũng không thấy xác ba con quái thú nổi lên trên mặt nước.

Cả bạ chúng tôi đều kinh hãi. Shirley Dương nhìn khí áp kế đeo trên cổ tay, thấy độ cao so với mực nước biển còn thấp hơn cả thung lũng Colorado nổi tiếng ở Mỹ. tôi bất giác kêu lên:” Sao nơi này lại giống cái động quỷ không đáy ở vùng núi Traklama đến thế?”

Tôi khoác ba lô lên lưng, mặc xác nơi này có giống động quỷ hay không nữa, biết Tuyền béo hể đứng trên cao là nhát hơn chó, nếu hai chúng tôi nhảy xuống san đạo trước, để cậu ta ở lại sau chắc chắn cu cậu không dám nhảy xuống, cho nên cứ phải bảo cậu ta nhảy trước đã. Khởi cần phân bua nữa, tôi dúi sợi dây leo vào trong tay Tuyền béo nói:” Cậu cứ yên tâm nhảy đi, trên lưng vẫn mắc sợi dây bảo hiểm kia mà, không chết được đâu” Nói xong tôi cắt luôn sợi dây leo định đập một phát vào mông Tuyền béo cho cậu ta đu chềc xuống dưới san đạo xa hơn năm mét dưới kia.

Nhưng chân tôi lại đập hụt một cái vào khoảng không. Chỗ chúng tôi đang bám có hơn một chục sợi dây leo đan chằng chịt với nhau, ba chúng tôi cùng cái ba lô đựng trang thiết bị vừa vận trọng tại của đám dây này. Bỗng có ba bốn cái dây leo cùng đứt, khiến ba chúng tôi đều bị treo lơ lửng giữa chừng. Bị tụt xuống bất ngờ thật không sao kịp trở tay. Ngẩng đầu nhìn lên, thì ra đám dây leo vừa bị lũ quái dị đuôi đến nơi cắn đứt.

Chương 33: Nước biển bí hiểm.

Tiếng nước chảy ồ ạt âm vang lên liên miên bất tuyệt, nếu không có sợi dây bảo hiểm buộc trên người Tuyền béo thì chúng tôi đã rơi xuống hồ nước sâu dưới kia rồi..

Tính thể lên không được xuống không xong lúc này mới càng chết dở. Đặc trưng côn trùng của bọn quái thai kia càng lúc càng thể hiện rõ, nửa sâu nửa quỷ, xấu xí đến nỗi không ai dám nhìn thẳng vào. Chúng liên tục bò ùn ùn từ miệng hồ lộ trên vách đá, nhanh chóng bủa vây chúng tôi.

Bị treo trên dây leo, đầu chúc xuống dưới, hồ nước xanh thẳm bên dưới khiến người ta hoa mắt chóng mặt, tôi vội vàng quẫy đạp lật người lên. Động tác quá đà khiến dây leo lại đứt thêm một sợi, thân thể sà thấp xuống thêm một chút, suýt nữa thì đứt cả thất lưng, may sao Shirley Dương kịp cầm quốc chim ngoắc vào vách đá, tạm thời tìm được chỗ để vận sức vào.

Tôi cười khế nói:”Phen này chộc phải tổ ong bầu thật rồi.” Miệng nói vậy nhưng tay vẫn giữ khẩu M1A1 bắn chết hai con quái trùng lại người vừa bò tới trên đỉnh đầu. Một con rớt xuống đập phải người tôi, một mùi tanh tởm lờm xộc lên khiến tôi chỉ muốn nôn ọe. tôi vội ép sát người vào vách đá, mkeor lỗ bị đà rơi của nó kéo cho mà rơi theo xuống hồ nước sâu phía dưới, rơi xuống từ độ cao này khác gì là nhảy lầu.

Shirley Dương treo người trên vách đá gọi tôi:” Anh Nhật! Đám dây leo này không chịu được bao lâu nữa đâu, mau di chuyển lên trên san đạo đi!”

Tôi đáp:” Nhưng trò này mất mạng như chơi đấy, cô mau mau cầu Thượng đế của cô hiển linh tạo ra kỳ tích đi!”

Nói rồi tôi ngoảnh sang nhìn Tuyền béo bên cạnh, cậu ta mà ở trên cao là không dám mở mắt ra nữa, tuy bám chặt lấy ba sợi dây leo to sù, dây bảo hiểm móc ở thất lưng căng như dây đàn, có lẽ đinh đóng chốt trên vách đá sắp không chịu nổi trọng lượng của cậu ta nữa rồi, đất đá vụn rào rào rơi xuống.

San đạo vốn hơi chệch phía dưới chúng tôi, sau cú tụt rơi đột ngột vừa nãy, chiều cao gần như đã ngang bằng, nhưng vài mét ở giữa không có một cành cây ngọn cỏ, muốn sang đó chỉ còn cách bám dây leo đánh đu như quả lắc đồng hồ đưa qua đưa lại, khi đủ lực rồi thì nhảy sang san đạo.

Tôi đauw khẩu M1A1 cho Shirley Dương rồi nói:” Cô yểm hộ tôi, tôi đưa Tuyền béo sang đó trước, rồi đến cô, tôi đoạn hậu”. Trong tình huống gấp gáp thế này, không thể thương lượng thương lượng gì được, Shirley Dương một tay bám sợi dây leo, tay kia cầm báng súng, tỷ nòng súng lên chiếc cuộc chim đang bập vào vách đá mà bắn, thỉnh thoảng lại đổi góc độ, bắn cho lũ quái nhĩ đang lại gần rơi là tả như sung rụng.

Tôi đeo ba lô lên người Tuyền béo, hai chân đạp mạnh vào mông cậu ta, Tuyền béo vừa bị đạp liên tục khắc hẳn ngay tôi định làm gì, liền kêu lên:” Ông mày đến đây đồ đâu chứ không phải đến diễn xiếc mẹ gì đâu...”

Chưa nói hết câu, Tuyền béo đã bị đẩy sang phía san đạo kèm theo một tiếng hét thất thanh, song vì chưa đủ lực nên chỉ đang đưa được một góc 30 độ thì lại trôi về. Đám dây leo cậu ta bám vào bị cọ vào đá sắc cạnh, đứt luôn hai sợi, dây thừng bảo hiểm lại càng căng hơn, trông như sắp đứt đến nơi.

Tôi biết lần này phải dốc hết toàn lực, chỉ một sợi dây thừng bảo hiểm leo núi thì khó àm chịu được trọng lượng của Tuyền béo và cả ba lô thiết bị nặng nề, chỉ còn lại một cơ hội cuối cùng này thôi, nếu không thành công nữa thì chỉ còn cách xuống đầm mà vớt cậu ta lên.

Lúc này bỗng nghe thấy tiếng đánh máy chữ của khẩu M1A1 ngừng lại, tôi đoán rằng Shirley Dương đã hết đạn, hộp đạn còn lại đang ụp trong ba lô, chơi vơi trên vách đá thế này nạp đạn sao được, tình thế nguy cấp vô cùng, tôi vội vận hết toàn bộ sức lực, trước tiên là nghiêng về sau dùng đưa hết cỡ, vươn tay bám vào dây leo giờ chân đạp mạnh vào cái mông to tướng của Tuyền béo.

Tôi dồn sức quá mạnh, đầu óc như bị hẫng hụt, trong tai chỉ nghe Tuyền béo kêu á lên một tiếng,

dây bảo hiểm đứt phụt, đồng thời Tuyền béo cũng rơi lên phiến đá ở san đạo, nhưng nửa người dưới cậu ta vẫn lơ lửng ở bên ngoài san đạo lở lói, san đạo vốn đã cách chúng tôi không gần lắm, lúc này lại bị đè xuống một chút nữa.

Những đoạn san đạo cổ này đều là xây theo đường xoáy tròn ốc từ trên xuống dưới, từng khúc từng khúc bám theo vách núi cheo leo dựng đứng. Khi mới vào sơn cốc chúng tôi từng thấy một đoạn đèo chặn dòng nước. Năm xưa khi thi công chắc người ta phải chặn cả những thác nước này lại, nên giờ vẫn còn một phần san đạo xuyên qua thác nước, có lẽ về sau bị thác xối xuống phá gãy. Chỗ Tuyền béo đang bám là một đoạn san đạo đã xập xệ, cậu ta vùng vẫy làm rơi mấy cục đá xuống, cuối cùng cũng đã leo lên được mặt đường, hoảng hồn nằm vật ra đó, một cái mạng chỉ còn lại nửa cái, miệng không ngớt niệm Nam mô A di đà phật.

Tôi giúp được Tuyền béo qua bên kia san đạo, hai sợi dây leo đang giữ tôi lơ lửng trên không lại đứt mất một, sợi còn lại cũng ở trong tình trạng cực kì nguy ngập. Ngẩng đầu lên nhìn Shirley Dương, thấy cô nàng xoay ngược báng súng đánh bay một con quái nhĩ đang bám vào vai. Vòng vây hình trăng lưỡi liềm của lũ quái vật hình thù đáng sợ ấy đã khóa chặt hai chúng tôi lại.

Tôi vội rướn người lên, tay tóm lấy một sợi dây leo bên cạnh, lớn tiếng gọi Shirley Dương:” Đến lượt cô sang, mau lên!” Hiện giờ không phải lúc nhường nhau. Shirley Dương nhún chân đu người sang phía san đạo, đứng đưa qua lại cho đủ đà, tôi thấy vậy bèn lăm le giờ lại chiêu cũ, co chân lên định đập vào mông cô nàng.

Nhưng Shirley Dương cũng co chân lên đập vào chân tôi, mượn lực đu sang phía san đạo, rồi lập tức buông tay rơi xuống bên cạnh Tuyền béo. Lúc này Tuyền béo đã hoàn hồn, mở ba lô lấy khẩu “máy chữ Chicago” ra, bắn cho bọn quái vật bên cạnh tôi rơi xuống từng con từng con một.

Hỏa lực của khẩu M1A1 tuy mạnh nhưng cũng chỉ như muối bỏ bể, không đâu lại được với cả đàn quái vật nửa người nửa sâu đang tràn đến như sóng nước thủy triều. Nhưng trên san đạo cổ xưa dường như có vật liệu bí mật để phòng sâu mồi nên lũ quái vật đều không dám đến, ngược lại cứ nhắm cả vào tôi mà lao tới.

Cả xẻng công binh và cuộc chèo leo núi của tôi đều đã vút đi hết lúc bơi trong hang động, giờ trên người chỉ có con dao lính dù kiểu Nga, khó mà sử dụng được khi đang ở trên vách núi dựng đứng, bèn thuận tay nhờ cái cuộc chim Shirley Dương bập trên vách núi rồi khua loạn lên.

Được hai khẩu súng của Tuyền béo và Shirley Dương yểm hộ, tôi tạm thời chưa bị nguy hiểm đến tính mạng nhưng vẫn bị lũ quái thai vây chặt, chỉ mong tự vệ, chứ không thể ngời tay đánh đu sang san đạo.

Shirley Dương lóe lên một ý, bèn chuẩn bị quăng dây thừng sang tiếp ứng, cùng lúc ấy dây leo của tôi đang bám vào cũng bị bọn quái vật cắn nát. Dây leo nghìn năm rất dai chắc nhưng lúc nửa người nửa ngợm cứ như đàn chó điên mất trí, bất chấp đám rặng mọc ngược trong mồm đều đã bị vụn gãy, cứ ngoạm chặt vào đoạn dây leo nhất định không buông.

Trong thời khắc sinh tử này, tôi phát huy hết 200% tiềm năng của cơ thể, cảm giác thấy sợi dây leo bị lỏng, không chờ thân thể rớt xuống, tôi rướn người nhảy sang ngang và tóm ngay một sợi dây leo khác, tuy nhiên làm vậy lại khiến tôi cách xa san đạo thêm một quãng nữa.

Tay tôi vừa tóm chặt sợi dây leo, bỗng có một con quái trùng tức tối lao vọt qua khoảng không, bám đúng vào lưng tôi, ngoác cái mồm bốn môi chứa đầy gia mộc ngược tấp vào gáy tôi. Tôi vừa ngửi thấy gió tanh xộc vào mũi, thâm biết ngy có điều bất ổn, vội vàng nghiêng đầu né tránh, khiến con quái đớp một cú vào khoảng không. Nó lại ngoặt đầu cắn tiếp, giờ tôi đã hết đường tránh né, đành trơ mắt ra nhìn cái mồm sâu hoắm mọc đầy ngai thit của nó tấp thẳng đến phía mình.

Một loạt đạn M1A1 bay sạt qua gáy, con quái trùng sau lưng tôi bị bắn bay cả đầu, tôi chỉ thấy trên cổ âm ỉm, sau gáy bị khá nhiều máu quái vật bắn tóe vào.

Tôi không kịp nhìn xem rốt cuộc là Tuyền béo hay Shirley Dương đã bắn phát súng ấy, nhưng tay thiện xạ đã cứu mạng tôi ấy ắt phải tính rằng nếu bắn vào đầu con quái trùng thì chắc chắn máu độc sẽ bắn vào miệng tôi, cho nên đã dùng thuật xạ kích chuẩn xác của mình bắn gãy cổ nó. Mặc dù Shirley Dương bắn súng cũng rất giỏi, nhưng thuật xạ kích của cô nàng còn thiếu sự dứt điểm mạnh mẽ, có thể

bắn thẳng trực tiếp vào chỗ yếu hại, hơn nữa lại còn chuẩn xác như thế này là Tuyên béo rồi.

Cái cuốc chim trên tay tôi đã bị một con quái khác cắn chặt, đang cuống cả lên, định vẩy mạnh để văng nó ra bỗng có ba con khác trên vách đá nhảy xuống, bất chước con vừa bị bắn văng đầu, nhào thẳng vào tôi. Hai con trong số đó bị khẩu M1A1 trong tay Tuyên béo và Shirley Dương bắn chết, con thứ ba lại nhảy vào đúng lưng tôi.

Sau lưng tôi vẫn dính xác của một con quái trúng mất đầu, còn chưa kịp hất nó ra lúc này lại thêm một con còn sống bám vào, sợi dây leo tôi đang nắm không chịu nổi nữa, đứt luôn, gần như cùng lúc ấy, hỏa lực chi viện cho tôi cũng bắn nát con thứ hai thành mảnh vụn, nhưng tôi đã mất trọng tâm, trên lưng đeo thêm hai con quái vật không đầu, lộn nhào trên không trung rồi rơi thẳng xuống dưới.

Chỉ nghe thấy tiếng nước ầm ầm, đầu xuống trước chân xuống sau lao thẳng xuống hồ nước sâu, trọng mắt chỉ thấy một màu xanh đen bao bọc bốn bề, không thể nhìn rõ đông tây nam bắc là đâu, chỉ thấy một quang sáng đang chao đi chao lại, vách đá buông xuống khắp xung quanh như vách đất, khoảng khắc này tựa như một mình rơi xuống mười tám tầng địa ngục âm u tăm tối, vời vợi xa cách chốn nhân gian.

Chương 34: xoáy nước đen.

Đại hình động nước xanh như mực dùng làm nơi đặt mộ Hiến vương, trong địa lý được đặt tên theo đúng hình dáng của nó, hình phễu. Nguyên nhân hình thành loại địa hình này không ngoài hai điều: một là nước chảy xiết lâu ngày phá hủy hang động nham thạch khiến một diện tích lớn bị sập hõm xuống, hai là, có lẽ hàng triệu trăm năm trước đã có thiên thạch rơi xuống gây nên.

Lưng bị hai con quái nhĩ mất đầu bám chặt, lại ngã nhào từ vách đá dựng đứng xuống, may sao đầu óc tôi đã kịp trấn tĩnh lại, mặc dù thân thể đang rơi xuống rất nhanh nhưng tay tôi không ngừng lại lấy một giây nào, vội kéo ngay cái kính lặn đeo trên mũ xuống che mắt, quấy văng hai xác quái nhĩ không đầu, hít một hơi thật sâu, há mồm, đề phòng lúc rơi xuống nước sẽ bị sức ép của nước làm thủng màng nhĩ.

Tôi đang định đuổi hết mình ra để lao xuống nước theo thế “phi ngư nhập thủy”, nhưng chưa kịp làm gì thì thân thể đã ở sát mặt nước rồi. Lực va đập cực mạnh khiến lục phủ ngũ tạng của tôi bị xóc lên mấy lần, khí huyết trong ngực nhộn nhạo cổ họng thấy ngòn ngọt. Dân võ thuật thường nói “ngực như giếng lưng như bánh”, lưng yếu hơn ngực, lưng tôi chạm nước trước, coi chừng đã bị tổn thương bên trong rồi cũng nên.

May mà nước hồ rất sâu, cho nên dù bị rơi rất mạnh tôi cũng không đến nỗi chạm xuống tận đáy, mà chỉ cùng vô số bọt nước trắng xóa chìm dưới vài chục mét mới thôi. Mở mắt ra nhìn, tuy nhìn từ trên cao xuống thấy hồ xanh biếc thăm sâu nhưng quanh tôi lúc này nước lại trong vắt nhìn thấy tận đáy, ánh mặt trời chiếu lên mặt nước doing doang dập dờn, chẳng khác nào đang ở trong thủy tinh cung vậy. Hồ nước có vô số cá to, trong độ có rất nhiều cá chép bụng sọc, loại cá này hương vị ngon tuyệt có một không hai, bình thường rất hiếm khi nhìn thấy những con to đến chừng này.

Nhưng lúc này tôi chẳng có thì giờ để nhớ lại hương vị thơm ngon của cá chép bụng sọc nữa, chỉ vội ngoi lên mặt nước để đến chỗ san đạo bên bờ nước tụ họp với Tuyên béo và Shirley Dương, nên ra sức đập hai tay quạt nước, bơi lên phía trên.

Có điều tay bơi chân đạp chán chê mà vẫn không leo đến nơi, lúc này tôi mới nhận ra mình đang ở trong một dòng chảy ngầm dạng xoáy tròn ốc. Một cái dòng xoáy không lồ dẫn động toàn bộ dòng chảy ngầm trong hồ, không ngừng không nghỉ hút nước vào trong nó.

Chính vì dưới đáy hồ có xoáy nước khổng lồ này cho nên dù thác nước suốt ngày đêm chảy xuống cũng khó mà khiến hồ đầy nước. bên dưới suối Bất Động ở Khang Ba núi Côn Luân cũng có một xoáy nước lớn như thế này, nghe nói nó thông ra tận biển Đông ngoài xa vạn dặm. Cái xoáy nước trong hồ này rất có thể cũng là một hồ nước lớn ẩn thông với vô số sông hồ biển lớn nhỏ.

Nếu bị cuốn vào xoáy nước này e chẳng có ai nhặt thây cho tôi nữa. Nghĩ đến đây tôi không khỏi giật mình một cái vội lấy hết sức bơi ra bên ngoài xoáy nước. Nhưng càng dục tốc lại càng bất đạt, càng cuống quýt chân tay càng cứng đờ, không những không thể bơi ra ngoài, trái lại tôi còn bị dòng nước ngầm đẩy vào xoáy nước ở đây hồ đẩy vào thêm vài mét.

Từ lúc tôi nín thở chìm xuống nước mới chỉ mười mấy giây, không khí trong phổi vẫn còn duy trì được một lúc nữa, nhưng nếu bị dòng chảy của xoáy nước hút vào thì chẳng mấy chốc sẽ đứt hơn và bị xoáy nước hút vào trong.

Tôi đã mất tự chủ, hoàn toàn không thể cưỡng lại sức hút ghê gớm của xoáy nước, chỉ chớp mắt đã bị dòng nước cuốn xuống đáy hồ, đường lúc hoang mang bỗng thấy một đám cỏ rập rậm ở gần bên, đám cỏ này cũng bị dòng chảy rìa ngoài xoáy nước xô đây, ngã rạp cả về một phía. Đám cỏ nước ấy mọc trong một khe đá trên một tảng đá vừa lớn vừa dài, khe đá ấy rất hẹp, không thể xọc ngón tay vào.

Như nhìn thấy phao cứu mạng, tôi vội giơ tay nắm đám cỏ nước ấy, định tạm thời giữ vững thân mình, nhưng đúng như cái câu Tuyên béo thường nói, “đợi thằng Hiệu úy thấp nhang, thì thôi ông Bụt hàm răng chẳng còn”. Chật vật lắm mới tóm được một nắm cỏ, nào ngờ đám cỏ lại bám rất nhiều trứng phù du trơn tuột, tôi đã vận sức ghe gớm mà vẫn hụt mất.

Tôi nhắm kỹ nắm cò đưa tay chụp bắt dăm bảy lần, xong vẫn không sao nắm được, mỗi lần chụp hụt, lòng lại như nặng trĩu thêm một chút, tôi bèn rút con dao lính dù kiểu Nga cắm vào khe đá mọc đầy cỏ nước, mũi dao hình móc câu cắm vào khe tiếp giáp giữa rễ cỏ và khe đá.

Tảng đá dài nằm dưới đáy nước hình như do con người đục đẽo mà thành, có lẽ bị rơi xuống đây từ thời xây mộ Hiến vương, vì nó quá nặng nên không bị dòng chảy ngầm cuốn vào xoáy nước. Cuối cùng cũng tìm được chỗ cô định thân mình, tôi không dám chân chừ thêm một chút nào nữa, vội bám vào tảng đá bò ra xa khỏi dòng nước, dần dần thoát khỏi sức hút của xoáy nước.

Bỗng nhiên cảm thấy tay mình chạm vào thứ gì đó lạnh toát rần rần, hình như là một lớp vỏ thép khắp bề mặt bị hoen gỉ lỗ chỗ. Nhờ ánh sáng trên mặt nước chập chờn rơi xuống, tôi thấy đầu tận cùng của tảng đá kê sát trụ tròn to nằm vật dưới đáy hồ, bên trên cỏ nước phủ đầy, những đàn cá nhỏ đang luôn lách trong đó.

Một đầu của trụ tròn hơi ghéch lên, đập vào vách tường đá dưới lòng hồ, không ngờ lại phá ra một cái hốc lớn, bên trong tối om như mực, hình như bên trong còn có một không gian khác. Tôi chợt hiểu rằng: "Thì ra máy bay ném bom của người phi công chúng tôi chôn cất rơi xuống hồ này, bản thân anh ta nhảy dù xuống ven núi Gia Long, rồi chẳng may rơi đúng chỗ quan tài ủa vị chủ tế mắc kẹt chết oan ở bìa rừng rậm"

Nhìn lại vách đá bị đầu máy bay đâm xuyên qua, thấy nơi hốc đá bị vỡ chập chờn ẩn hiện rất nhiều tượng các loại thú kì dị bằng đá. Chỗ đó vừa hay lại utor đúng bên trên hồ nước, khớp với điện ngọc xây cất trên vách dựng đứng của Hiến vương, lẽ nào địa cung trong mộ Hiến vương đã bị máy bay đâm trúng nát rồi?

Đã đến lúc tôi không thể nín thở được nữa, bèn vội mau chóng ngoi lên mặt nước để đổi hơi, vừa nhô đầu lên đã bị hàng vạn tia sáng cầu vồng sắc sỡ rung rinh chiếu rọi hoa cả mắt. cái mũ leo núi đag đội này tuy có lỗ thoát nước dùng khi lặn nhưng vẫn rất nặng, tôi đành gỡ nó xuống.

Cái hồ nước rộng hình phễu tựa như một công cụ khuếch âm khổng lồ của thiên nhiên, truyền đi truyền lại tiếng thác nước đổ, âm âm dội vang khắp cả vách núi, nhưng ở dưới này chẳng nghe thấy gì. Tôi thấy trên sân đạo cao cao có hai bóng người đang chạy xuống rất nhanh, gặp đoạn nào bị thác nước phá hỏng, họ bèn bám lấy dây leo mà tụt xuống, thì ra chính là Tuyền béo và Shirley Dương.

Tôi cầm mũ leo núi tống tay, nổi đập dềnh trên mặt nước, vẫy vẫy tay về phía họ. Quả nhiên Tuyền béo và Shirley Dương nhận ra tôi ngay tắp lự, cũng đứng trên sân đạo vẫy tay lại.

Tôi ngẩng đầu nhìn, thấy vách đá xung quanh dựng đứng như được chặt đẽo bằng rìu, trong lòng bỗng dâng lên cảm giác sợ hãi của một kẻ rơi vào cảnh khôn cùng. Một đàn quái thú nửa sâu nửa người đang lui về phía cửa hang bên cạnh thác nước, rất có thể vị đây là khu chính của mộ Hiến vương, có đặc tuyến ngăn chặn sâu bọ cho nên chúng không chịu nổi, bèn chen nhau lùi trở lại. Khả năng thích ứng môi trường của lục quái thai này rất tốt, chẳng rõ chúng có quay lại không nữa, nhưng dù sao cũng có thể tạm thời bình tĩnh mà thở phào nhẹ nhõm một tiếng.

Tôi giơ tay ra hiệu cho Shirley Dương và Tuyền béo đang ở trên sân đạo, baoar không cần xuống đón, tôi có thể tự bò lên được, họ cứ lên mình lâu trên mộ Hiến vương trước chờ tôi.

Nhưng hình như hai người ấy không hiểu ý tôi, cứ vừa nhảy vừa gọi lại ra sức không ngớt chỉ trở hình như rất sốt ruột. Tuy không nghe thấy họ nói gì nhưng nhìn động tác của hai người cũng đủ để biết trong hồ có mối nguy hiểm đang tiềm phục đến gần tôi. Ngay lập tức tôi vội lao vút đi với tốc độ của vận động viên bơi lội, nhanh chóng bơi về phía sân đạo cạnh hồ nước.

Tuyền béo và Shirley Dương thấy tôi đã hiểu ý, bèn đi xuống dưới sân đạo, Tuyền béo vốn sợ độ cao nên chỉ có thể đi từng bước theo các bậc thang, gặp chỗ bị đứt gãy cựa hông lên mông tuột xuống, còn Shirley Dương gần như nhảy xuống theo từng tảng, hai người họ càng vội vã tôi càng hiểu rõ tình cảnh của mình đang nguy hiểm tới chừng nào.

Cũng may tôi đang ở rất gần sân đạo bên bờ hồ ấy nên chỉ chốc lát đã tới nơi, đã mệt rã rời, đành dốc nốt chút sức lực cuối cùng bò lên bậc đá. Nhìn xuống hồ nước biếc xanh thấy mặt hồ phẳng lặng như gương chỉ có những vòng sóng nước lan ra từ chỗ thác nước phía đối diện, cùng lắm cũng chỉ thấy xác đầu lia ruột đứt của bị bắn chết rơi xuống hồ, chắc đều bị cuốn vào xoáy nước dưới đó rồi.

Shirley Dương đã xuống đến nơi, thấy tôi không sao cả mới yên tâm phần nào. Tôi định hỏi xem chuyện là thế nào, nhưng tiếng nước réo âm âm, không thể trao đổi gì được. Tôi bèn chỉ lên bảo định mộ Hiến vương trên vách núi ngất cao, ở trên đó có vẻ tương đối an toàn.

Ngẩng nhìn lên, thấy cung điện chon von trên vách đá hiểm trở ngất cao dang tỏa ra muôn ánh sáng kì lạ trong màn hơi nước bảy màu, như mộng ảo lại như hiện thực, nhất thời cũng chẳng nghĩ ngợi được gì nữa, bèn co chân bước lên san đạo ngàn năm, tiến về phía cung điện trên trời.

Chợt nhớ đến vẻ lo lắng hoang mang của hai người, tôi buột miệng hỏi luôn. Shirley Dương trả lời:” chúng tôi nhìn thấy ở giữa hồ nước có một móng vuốt quái dị khổng lồ to cỡ căn nhà, lúc đó anh đang ở ngay bên cạnh cái vuốt ấy, nó có thể nắm lấy anh bất cứ lúc nào, cho nên chúng tôi mới vội xuống để ứng cứu”

Tại sao khi ấy tôi đang ở dưới nước mà không nhìn thấy gì cả? Tôi bèn nhìn xuống, ngoài trừ các vùng bên rìa có hàng loạt thác nước, còn lại chỉ thấy mặt hồ xanh biếc sâu thẳm rất êm đềm tĩnh lặng, nét yên bình sâu thẳm đến dị thường của nó đã quá đủ để khiến tinh thần người ta cách vợi, chúng tôi đứng ở trên cao này có thể nhìn rõ những đàn cá đũa đàn nhau bơi lội trong nước.

Nhìn kĩ lại có thể thấy những rách hốc nhấp nhô dưới đáy hồ, kể cả xác máy bay ném bom của Mỹ bị rơi xuống đáy nước, các đường nét đều mờ mờ trông thấy được. Ở giữa hồ có một vòng tròn đen đen, có lẽ đó chính là cái xoáy nước suýt nữa đã nhấn chìm tôi. Phía bên ngoài của cái hốc xoáy ấy nhô ra vài khối hình chóp cong cong ngắn dài lớn nhỏ khác nhau, vừa hay thành một vòng vây quanh cái xoáy nước.

Nhìn từ trên cao xuống thật chẳng khác nào một bộ móng vuốt quái thú khổng lồ đang đỡ lấy xoáy nước.

Tôi nhìn đến ngẩn cả người ra, trong lòng không ngừng day đi day lại thăm thẳm:” Bộ móng vuốt khổng lồ này bố trí vừa khéo nằm ngay bên rìa xoáy nước, chẳng lẽ nó được cố ý tạo ra khi xây mộ Hiến vương?”

Thấy tôi cứ đứng mãi không đi, Tuyên béo luôn miệng giục giã, tôi đành gác lại không nghĩ thêm nữa, tiếp tục đi trên san đạo tựa như thang mây lên trời, bước lên cao dần.

Đi được vài bước tôi chợt nhớ ra, đứng rồi, Shirley Dương từng nói địa hình kiểu hình phễu này hơi giống cái động quỷ không đáy ở dưới núi thần Traklama.

Tôi bèn vừa đi vừa kể ngắn gọn những điều mình thấy ở dưới đáy hồ cho Shirley Dương, rồi nói thêm:” Cái xoáy nước ở dưới hồ đó có vài điểm nào đấy trùng với viên Mộc Trần châu chúng ta đang muốn tìm. Vuốt thú vây quanh hồ sâu nơi đáy nước hình như là do con người tạo nên, điều này chứng tỏ đáy hồ cũng là một phần của mộ Hiến vương này”

Shirley Dương gật đầu:” Hồ nước xanh thẳm này chắc chắn là có nhiều điểm kì quái, nhưng dưới đó cỏ nước rậm rì, chỉ dựa vào sức ba chúng ta e khó lòng xem xét cho rõ tình hình bên dưới, chỉ còn cách đứng trên cao quan sát địa thế lồi lõm mà đoán bừa vậy”

Chúng tôi lại nói về chiếc máy bay rơi dưới đáy nước, tôi tả lại đại khái hình thù của nó, Shirley Dương liền bảo có thể nó là máy bay ném bom tầm xa B24.

Việc máy bay rơi chắc chắn có liên quan đến hai tảng vân thạch xuất hiện nơi cửa vào trùng cốc.; Các tảng vân thạch ấy vốn là một khối thiên thạch, thậm chí còn có vài tảng khác nữa, lấy hang hồ lô làm trung tâm, tạo thành một vòng bao bọc xung quanh. Trong miền rừng rậm này, thật khó tìm ra được tất cả chúng ở chỗ nào. Tín hiệu nhiễu sóng điện tử mà các tảng vân thạch phát ra vốn đã mạnh lại bị thân vật chắn cốc trong động hồ lô, cũng tức là con cốc ba chân màu xanh lam quái dị đặt trong thềm cung kia khuếch đại.

Chất liệu làm con cốc quái dị ấy hết sức đặc biệt, có thể là một loại một khoáng thạch bị nung nén chặt chứa nhiều radium cùng các kim loại hiếm với những hạt quark và hạt siêu quark. Những vật chất này kích thích thiên thạch có bức xạ điện tử khiến các thiết bị điện tử mất chính xác, thậm chí tác động đến hệ thống hướng dẫn sinh học của một số loài chim di cư theo mùa, làm chúng rơi xuống khi bay qua bầu trời Trùng cốc.

Shirley Dương cho rằng chính loại khoáng thạch đỏ hiếm thấy này bản thân đã có bức xạ rất mạnh. Có thể ban đầu nó đã nằm sâu trong cánh rừng già cổ xưa thuộc kỉ Tam Điệp, trong đợt đại họa biến rừng già trở thành hóa thạch, nó bị nhiệt độ cao nung nóng, nên đã sản sinh ra cnagf nhiều vật chất phóng xạ, hình thành nên những khối nhám chồng chất màu đỏ sẫm hơi trong ở xung quanh, đồng thời khiến cái hang có hình dạng như quả hồ lô.

Thậm chí ngay con sâu bắt tử kia, cũng nhờ vậy nên mới thoát được trận đại họa hủy diệt ấy, nếu không dù con sâu ấy có sức sống mãnh liệt đến đâu cũng không thích ứng nổi với sự thay đổi hàm lượng ô xy trong không khí. Mọi trường đặc biệt xung quanh khoáng vật cổ giúp con sâu sống leo lắt đến tận ngày nay, ta cũng có thể khẳng định đám đông côn trùng và thực vật không lồ hình thành được trong hang động cũng là vì chịu ảnh hưởng lâu dài của nó.

Chúng tôi vừa đi vừa bàn bạc, gắng tổng hợp các hiện tượng rồi so sánh phân tích, kết hợp với suy luận chủ quan, các thông tin rời rạc rồi mù dần dần được hệ thống lại thành một đường thẳng.

Shirley Dương đã hạ quyết tâm bổ sung một nhiệm vụ cho hành động lần này: hủy diệt thần khí trong núi Già Long.

Thứ vật chất có phóng xạ này rất không ổn định, lúc mạnh lúc yếu, có thể thời kì Thế chiến II là khoảng thời gian các nguyên tố phóng xạ hoạt động tương đối mạnh, cho nên xác máy bay mà chúng tôi nhìn thấy đều thuộc khoảng thời gian đó. Tuy nhiên, căn cứ vào mức độ ảnh hưởng tới các thiết bị điện tử của chúng tôi, thì gần đây vật chất này đã bắt đầu hoạt động trở lại. Thời nay khác với thời xưa, giao Thông trên không ngày càng phát triển, để tránh xảy ra những thảm kịch, có lẽ chúng tôi phải mạo hiểm trở lại hang động kia tìm cách phá tan thần khí ấy.

Tôi bỗng nhớ đến mấy lời chép ở đằng sau tấm bản đồ da người, bèn bảo Tuyên béo lấy bản đồ ra xem, thấy trong phần chú thích về mộ Hiến Vương có một đoạn dài như sau:” Hôn hời mệnh mang về đầu tả, u huyền nước biếc hiện chân hình. Núi rồng chọc thủng mây xanh, hang bọ thâm sâu hun hút, trải dài ngàn vạn dặm, xa cách cõi trời người, sông kia ba nhánh ngời ngời, rừng nọ muôn cây rậm rạp, mỗi vẻ thiên nhiên tươi đẹp, giữ yên hình thế vĩnh hằng. Trần giữ giữa trời một đám rồng, khắp nơi hòa quyện thấy tương thông, tháp thoảng huyền bệ vậy huynh báu, thâm u ảo diệu giấu bên trong. Tháp thoảng, tức có mà lại không, huyền hồ, như không mà lại có, hình trạng ấy như sữa trong bát, như nhận trong mây, như đường vân khói bay, như rạn luôn bụi cỏ. Tiên khí vận hành trong đó, mờ ảo giấu mình, đất này cát thể hiện hình, liệt hàng đệ nhất. Hiến vương xa khuất, táng ở đám rồng, thân xác hóa hư không, hôn thiêng về thiên giới, long huân là chôn vô hình, nếu không phải thiên băng thì người ngoài khó mà phá được vậy”

Những câu chữ phía sau tấm bản đồ da người ghi rằng mộ Hiến vương đặt ở một nơi tiên huyết tuyệt vời, câu cuối cùng thì khá bất ngờ khi nhắc đến “thiên băng”. Chúng tôi không thể hiểu ý là gì, thậm chí còn đoán rằng có khả năng phải chờ đến những thời điểm đặc thù kiểu như sao băng xẹt qua mới có cơ hội tiến vào huyền cung mộ Hiến vương, nhưng từ lúc vào núi Già Long đến giờ trông thấy khá nhiều xác máy bay rơi, có lẽ từ “thiên băng” ấy ám chỉ việc máy bay rơi húc vỡ tường mộ cũng nên.

Trước đây tôi không cho rằng trên đời này có “tiên huyết” thật sự, cảm thấy đó là người ta đã nói quá lên, cường điệu hóa để hù dọa nhau, vì ngay cả trong “Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật” cũng viết rằng huyết thần tiên không thể gặp không thể cầu, mà chỉ tồn tại trong lý thuyết mà thôi.

Trên thực tế đương nhiên không thể có việc cả trăm cầu vòng nước bảy sắc cùng tập trung tại một chỗ ngàn năm không tan biến, nhưng có đi vào tận nơi này mới biết, thì ra giai cấp thống trị vẫn có thể làm được bất cứ điều gì ngoài trường sinh bất tử. Hiến vương đã thay đổi địa thế, tạo ra vùng “long huân” này. Xét từ góc độ phong thủy học, “long huân” tức là một vùng ranh giới rõ rệt nằm giữa hai khí âm dương trong và đục, đường ranh giới này không phải là một vùng hòa trộn đan xen, mà thực ra nó giống như trạng thái hôn độn khi trời đất chưa được phân chia, cũng như người ta thường nói là ”thấp một ly là nước, cao một thước là hơi”. Long huân “không cao không thấp”, không phải nước cũng không phải hơi, mà là ánh sáng, thứ ánh sáng cầu vòng nhưng tự có hình nhưng không có chất, ngàn năm bất biến.

Nghe Shirley Dương nói gần khu vực này có khoáng vật chứa chất phóng xạ đặc biệt kia, tôi mới nghĩ ra rằng, chính thứ đá này đã làm gia tăng các điện tích âm trong Trùng cốc, thanh ra nơi này gần

như không mây không mưa, khiến cho hơi bốc ra từ thác nước khó bay lên được, cứ lơ lửng trên hình phễu khổng lồ màu xanh bích ngọc, tạo nên một tang “long huân” chỉ có trong truyền thuyết, thì ra tất cả chỉ là một hiện tượng quanh học nhân tạo.

Vừa đi vừa nói chúng tôi đã xuyên qua long huân bên dưới thiên cung, trước kia thường nghĩ rằng cầu vòng phải xa tít tận chân trời, lúc này đây chúng tôi lại đang đi qua nó, cảm giác như đi trong một tòa ảo ảnh mệnh mang, bản thân đã hóa thành tiên. Cả ba bất giác đưa tay ra sờ những làn sáng bảy màu xung quanh, đương nhiên là không sờ thấy gì. Ai cũng cười ngây ngô như đứa trẻ, và bỗng nhiên nảy ra một ý nghĩ kì quái: nếu đây là nơi cõi mộng thì tốt nhất là chẳng nên tỉnh mộng làm gì.

Tuy nhiên quang sáng bảy sắc này rất mỏng manh, cảm giác kì diệu thoáng chốc đã tan biến, chúng tôi chôn chân mỗi ngói đi trên san đạo quanh co hơn một tiếng đồng hồ mới đến được trước cửa điện của thiên cung.

Tôi chỉ tay vào cửa điện phía trước nói với Shirley Dương và Tuyền béo:”nếu ‘thiên băng’ chính là chỉ những chiếc máy bay gặp nạn, vậy tôi nghĩ thế là khá phù hợp rồi. Vách đá dưới hồ nước bị đầu máy bay rơi thiêu vào thành một cái hang to, chỉ hiem không rõ đó có phải là huyền cung hay không. Mô kim Hiệu úy có thể phân kim định huyết, nhưng không thể xác định được quy mô của mộ thân tiên. Tuy nhiên chúng ta cứ sục sạo trên đỉnh mộ theo kiểu cuốn chiếu thì cũng chẳng lo không rõ ngọn ngành, bên trong hẳn là phải chứa đựng nhiều điều bí mật”

Chương ba mươi lăm: Cung Lang Vân, điện Hội Tiên

Đứng bên dưới tòa điện tráng lệ như cung điện nhà trời ấy, cảm thấy bản thân mình sao mà quá bé nhỏ. Cung điện là loại kiến trúc đặc thù ngưng kết tất cả các phong cách cổ điển cùng toàn bộ tinh túy của kỹ thuật kiến trúc Trung Quốc., trực tiếp phản ánh quan niệm về chính trị và luân lý của các bậc đế vương. Ngay từ thời nhà Hạ đã có những khuôn mẫu của cung điện, rồi phát triển cực thịnh vào thời Tùy - Đường. Các thời đại tiếp theo như Minh - Thanh cũng không thể vươn xa hơn, chẳng qua chỉ tinh xảo tỉ mỉ hơn về mặt chi tiết mà thôi.

Nước Điền cổ đại tuy ở miền Tây Nam hoang vu khuất nẻo, là một nước lạc hậu, nhưng vốn là một phần của nước Tần. Trước thời Hán Vũ đế, vương quyền luôn nằm trong tay người Tần. Khu mộ Hiến Vương này đương nhiên không nằm ngoài khuôn khổ chung của quy tắc kiến trúc Tần - Hán, hình thức và bố cục đều theo kiểu Tần, nhưng việc sử dụng vật liệu kiến trúc lại hấp thụ vô số kinh nghiệm tiên tiến của thời nhà Hán.

Bên dưới chính điện là bậc thang ngọc gồm chín mươi chín bậc, ứng với chín mươi chín vì tinh tú, vì lí do địa hình nên bậc ngọc tuy khá rộng nhưng lại rất dốc, đoạn dưới cùng vừa khéo trải vào vùng ánh sáng của những dải cầu vòng rồi cứ thế lên cao dần, dần thẳng đến cửa điện. Đại điện do một trăm sáu mươi cây cột gỗ nam mộc chống đỡ, khắp chốn là tầng tầng lớp lớp trụ dọc xà ngang vàng son đủ màu, bên trên là gạch Tần ngói Hán, cực kì xa hoa. Tất cả đều khớp với lời miêu tả trong trấn lăng phả, ở cái chôn cao vút hiem trở, vách đá đan xen từng lớp này, các tầng cung điện đều đóng nêm bám sát vào vách đá dựng đứng, rồi dần dâng cao, nằm giữa khối mây hư ảo, trông như lúc nào cũng chực rơi xuống dưới. Ba chúng tôi nhìn mà mắt hoa lòng sợ. Đi theo san đạo bậc đá hõm vào vách núi bước lên thêm ngọc, phóng mắt nhìn ra xa, chỉ thấy nhô cao trên đỉnh núi là những nóc vàng phủ trên lầu gác, bên những cô đạo chênh vênh trên vách đá là những thác nước buông rèm, quanh hồ nước toàn những cây cô thụ cùng dây leo kì dị giăng khắp, bốn bề bên dưới ngập ánh cầu vòng rực rỡ lung linh, từ thung lũng xa xa văng lại tiếng chim hót, quả thật là một cảnh tượng thoát tục cách biệt trần thế. Nếu trước đó chưa thấy những sự vật rùng rợn ẩn sâu trong thung lũng, có khi chúng tôi còn cho rằng đây đúng là một nơi tiên cảnh cũng nên.

Nhưng giờ thì mặc cho cảnh tượng cung trời điện ngọc này thần kỳ tới nhường nào, cảm giác trước tiên vẫn là bên trong nơi đây đang toát ra một luồng tà khí, cho dù có được điểm tô ra sao, xa hoa thế nào, nó vẫn là một tòa cung điện dành cho người chết, một ngôi mộ lớn. Mà để xây cất nên ngôi mộ này, đã có không biết bao nhiêu người phải bỏ mạng. Xưa vẫn có câu rằng: “Muôn người khôn khổ đôn cây, để cho một kẻ đủ đầy lên tiên”.

Bậc thêm bậc ngọc treo chơi vơi trên hồ nước thung sâu, vừa dốc vừa trơn, có thể là do lệch trọng tâm, cả tòa cung điện nghiêng ra phía hồ nước vài độ, trông có vẻ như bất cứ lúc nào cũng có thể lật nhào xuống vực sâu dưới kia. Từ lúc trên san đạo, Tuyền béo đâm sợ tái mặt, không dám ho he nữa

lời, lúc này ở trên cao ngất, bước trên những bậc đá bạch ngọc cực kì nguy hiểm, cậu ta lại càng hôn bất phụ thể, tôi và Shirley Dương đành phải dìu cậu ta chậm chậm đi lên, hai mắt cậu chàng nhắm tịt híp cả lại.

Lên đến tận cùng bậc thang ngọc, tôi bỗng nhận ra rằng không khí ở đây hoàn toàn khác với bên dưới. Bên dưới long huân, ngập ngựa âm ướt, còn thiên cung nơi chúng tôi đang đứng lại khô ráo thoáng mát lạ thường. Không ngờ chỉ ở hai chón cao thấp khác nhau mà độ ẩm lại chênh lệch nhiều như thế, có lẽ là vì long huân đã chặn giữ hết hơi nước lại trong môi trường trong đục không tách biệt bên dưới, cho nên mới giúp quần thể cung điện này bền vững cho đến tận ngày nay, trông vẫn như vừa xây cất xong. Thật xứng danh là một tiên huyết huyền diệu cao siêu bậc nhất, hình thể thân tiên của long huân quả là khác hẳn chón phàm trần.

Đoạn thêm ngọc này vốn rất khó đi, chúng tôi lại phải dìu Tuyền béo thành thử bước đi càng khó khăn. Ba chúng tôi vừa lết vừa bò, chạt vật mãi mới lên được bậc thêm cao nhất. Tôi bảo Shirley Dương đưa tôi chiếc ô Kim Cang, rồi bước đến trước cửa điện, cạnh cửa có một tấm bia đá, bên dưới tấm bia là một con quái thú đang quỳ, thể hiện thể cưỡi mây công bia, bia khắc mấy chữ đại tự, nét bút chẳng chịt rồi mù, tôi chẳng đọc được chữ nào, chỉ biết đây có thể là chữ theo thể Cổ Triện mà thôi.

Tôi đành bảo Shirley Dương đến đọc. Cô nhìn một lượt, rồi chỉ tay vào từng chữ đọc luôn: Huyền chi hựu huyền, chúng diệu chi môn, Lăng Vân thiên cung, Hội Tiên bảo điện.” Thì ra minh lâu của ngôi mộ cổ này có tên gọi hân hoi, gọi là “cung Lăng Vân”, còn gian điện gác đầu tiên thì gọi là “điện Hội Tiên”.

Tôi không nhịn được bật cười giễu cợt: “Lão Hiến Vương mê thành tiên đâm ra điên bô nó rồi, chắc nghĩ xây cung điện trên vách núi cao chót vót là có thể mời được thần tiên xuống giao lưu, cùng lão đánh cờ, gảy đàn, rồi truyền cho lão phép trường sinh bất tử đây!”

Shirley Dương nói: “Có vua chúa nào không ham sống lâu? Tuy nhiên kể từ sau thời Tần Thủy Hoàng và Hán Vũ Đế, các bậc quân vương đời sau phần nhiều đều hiểu rằng đó chỉ là giấc mơ hư ảo, sinh lão bệnh tử là quy luật của tự nhiên, dầu là chân mệnh thiên tử cao quý cũng khó bề đi ngược ý trời. Nhưng mặc dù hiểu ra điều này, họ vẫn hi vọng sau khi chết được hưởng vinh hoa phú quý như lúc còn sống, cho nên mới coi trọng việc sắp đặt lăng mộ như thế.”

Tôi bảo Shirley Dương: “Nhưng nếu bọn họ không phóng đăng xa xỉ vô độ hòng thực hiện tham vọng thì trên đời này làm gì có Mộ kim hiệu úy nữa?” Miệng vừa nói chân tôi đã giơ lên đập cánh cửa điện. Cửa chỉ khép hờ không khóa nhưng rất nặng nề, đập liên ba cái mới chỉ hé ra tí xíu, khó lách người qua được, bên trong tối om không nhìn thấy gì hết.

Tuy nói rằng theo kinh nghiệm trước đây, trong minh lâu hiếm khi có cơ quan hay ám khí gì, nhưng tôi vẫn không muốn mạo hiểm vô ích, cánh cửa vừa hé tôi vội nép người sang một bên, mở ô Kim Cang ra chắn, chờ một lát, không thấy trong điện có động tĩnh gì, tôi mới đẩy cánh cửa mở ra rộng hơn.

Tôi gạt đầu ra hiệu với Tuyền béo và Shirley Dương rằng có thể tiến vào, ba chúng tôi cầm vũ khí và đèn chiếu, cùng hợp sức đẩy cánh cửa mở hẳn ra. Tuy đang là ban ngày nhưng ánh sáng chỉ chiếu được đến cửa, phía sâu bên trong cung điện thênh thang vẫn tối đen âm u, đành rời đèn pin dò đường vậy.

Vừa bước qua bậc cửa gỗ gu cao rộng, tôi đã thấy vài chục pho tượng cỡ lớn sắp thành hai hàng ngay sau cửa vào, đầu tiên là hai tượng sư tử bằng đồng để trị tà, cao hơn đầu người, trông rất uy vũ. Bên trái là con sư tử đục tỉ chân lên một quả cầu vàng, tượng trưng cho quyền lực tối cao thống nhất vũ trụ, con bên phải là sư tử cái, chân tỉ lên một con sư tử con, tượng trưng con cháu sinh sôi tiếp nối vô tận.

Sư tử đặt trên bệ đồng, trên bệ khắc các hình phượng hoàng và mẫu đơn, cả ba hợp lại tượng trưng cho “vua”, vua của loài thú, vua của loài chim và vua của các loài hoa.

Người ta thường thấy sư tử đá, còn sư tử đồng thì ít thấy chứ không phải là không có, cho nên cũng không có gì quá bất thường, lạ ở chỗ đôi sư tử đồng này không bày ngoài cửa điện mà lại đặt ở hai bên sau cửa, không rõ nguyên nhân gì nhưng vẫn rất khác thường.

Phía tiếp sau sư tử đồng lần lượt xếp từng cặp giải trãi, hồng, voi, kỳ lân, lạc đà, ngựa, tiếp đó là

tượng võ tướng, văn thần, đại công thần cả thảy 36 pho (1). Tư thế và trang phục của các pho tượng người đều rất lạ, họ đang thực hiện một nghi thức kỳ quái nào đó chứ không phải tư thế bá quan đứng châu trên kim điện. Đám tượng đồng bao gồm cả thú lẫn người tựa như tinh tú châu nguyệt, cùng canh giữ ngai vàng cho vua ngự ở tít sâu bên trong.

Tuyền béo nói: “Sao cung điện này lại khác mình lâu ở Thập tam lăng ta từng tham quan thế nhỉ? Trong thập tam lăng có cung điện nhưng lại không có những tượng người tượng thú kì quái này.”

Tôi nói với Tuyền béo: “Có gì lạ đâu? Họ đều mong sau khi chết vẫn được hầu hạ như khi còn sống, triều đại khác nhau hình thức khác nhau nhưng tôn chỉ mục đích cũng chỉ là một. Hồi chúng ta đi Thiêm Tây đồ .., à du lịch, đã từng nhìn thấy vô số những mảnh ngói lớn rải rác khắp khu lăng nhà Hán, độ đều là vết tích còn lại các cung điện thuộc về phân mộ nhà Hán đã sập đổ. Cột gỗ xà gỗ không chịu nổi sức tàn phá của ngàn năm, đã tan nát cả rồi, nhưng gạch ngói thì vẫn tồn tại được đến ngày nay.”

Thứ gọi là “triều đại khác nhau, hình thức thể chế cũng khác” chẳng qua chỉ là cách nói của tôi để tự an ủi mình, còn đám tượng đồng đang đứng sừng sững nơi đây có ý nghĩa ra sao, tôi hoàn toàn không hiểu, tuy nhiên tôi không muốn chuyển cái tâm lý ngờ vực này thành áp lực đối với Tuyền béo và Shirley Dương. Mong sao chỉ là tôi cả nghĩ mà thôi.

Shirley Dương thấy cảnh tượng phi thường trong gian đại điện này, cũng nói nước Điện cổ ở miền biên viễn Tây Nam mà lăng mộ vua đã bệ thế nhường này, so ra với mộ Đường Thái Tông, Hán Vũ Đế đại diện cho chế độ trung ương tập quyền, báu vật trong đó phải tính bằng đơn vị ngàn tấn, không biết là quy mô còn hoành tráng cỡ nào. Chỉ tiếc rằng những khu mộ ấy đã bị tàn phá từ lâu, những người thời nay vĩnh viễn không có cơ hội được nhìn thấy nữa, chỉ còn cách suy ngẫm tưởng tượng vậy thôi.

Tôi nói với Shirley Dương: “Không hẳn là tất cả các mộ vua chúa đều bệ thế như mộ Hiến vương này đâu. Lão già Hiến vương ấy căn bản không nghĩ cho người đời sau, mà có khi suốt đời chỉ theo đuổi mục đích sau khi chết được chôn ở long huân để thành tiên thôi ấy chứ.”

Bởi lẽ cung Lăng Vân là phần được xây cất trên mặt đất của địa cung ngôi mộ, chứ không phải là nơi đặt quan quách, cho nên chúng tôi vẫn thấy người nhẹ nhõm chứ không căng thẳng như khi bước vào huyền cung. Trong điện này tĩnh lặng lạ thường, càng không có động tĩnh gì không khí lại càng toát lên vẻ âm u đáng sợ.

Lòng bàn tay tôi bắt đầu nhớp mồ hôi. Nơi này ít ra cũng phải hai ngàn năm không có ai bước vào, vậy mà không hề có mùi ẩm mốc, mọi vật đều bị một lớp bụi dày bao phủ. Bụi cũng là từ gạch ngói bên trên rơi xuống chứ không có chút bụi tạp của thế giới ngoài kia, như thể che phủ đi hai ngàn năm lịch sử.

Bảo tọa được nạm vàng khảm ngọc đặt ở tận cùng trong điện Hội Tiên, phía trước có một khoảnh ao kim thủy ngăn cách, nhưng lại không thấy có cầu bạch ngọc nối liền. Ao kim thủy khá rộng, nước đã khô cạn từ lâu, từ chỗ chúng tôi chiếu đèn pin qua, chỉ thập thoảng có một con rồng ngọc đỏ nằm cuộn bên trên bảo tọa, không nhìn rõ có tượng Hiến vương ngồi đó hay không.

Tuyền béo thấy thế bèn mạt sát: “Người làm lãnh đạo rồi đều thích xa rời quần chúng chăng? Lão ta ngồi xa thế kia thì còn nghị sự triều chính cái mẹ gì được? nào, ta vào tận nơi xem sao!” Tuyền béo xách khẩu “máy chữ Chicago” nhảy xuống ao Kim Thủy đã cạn nước, sâu hơn một mét.

Tôi và Shirley Dương cũng nhảy xuống theo, thấy trong hồ có con thuyền gỗ được tạo hình như chiếc lá sen, hóa ra trước kia muốn đi qua hồ thì phải ngồi thuyền. Xem ra Hiến vương cũng là tay chơi đây.

Chưa lên tới bờ bên kia ao, chúng tôi đã không nén nổi hiếu kì, bèn chiếu đèn pin mắt sói lia khắp phía trước, hình như trên bảo tọa của Hiến vương không có tượng, nhưng phía sau trông không bình thường chút nào. Ba chúng tôi càng nhìn càng thấy kì lạ, bèn vội leo lên ngay, trong lòng tôi bỗng thấp thỏm không yên: “Với đầu óc liệu sự như thần của Hồ Bát Nhất ra, lẽ nào ta lại hiểu sai ý nghĩa của ‘thiên băng’? Xem chừng thiên băng không hề liên quan gì đến chuyện máy bay rơi, vậy thì thể Hiến vương có còn trong mộ hay không?”

(1): Giải trãi, hồng, kỳ lân: các dị thú trong truyền thuyết

Chương ba mươi sáu: Hậu điện

Con rồng ngọc màu đỏ cuộn mình nằm trên bảo tọa, khi chiếu đèn pin vào, thân rồng lập tức cuộn cuộn sắc màu, ánh đỏ nhấp nhóa, thì ra bên trong toàn là thủy ngân. Nhưng “con rồng thủy ngân: này chưa hẳn là lạ, điều thật sự thu hút chúng tôi là nửa thân trước của nó.

Đầu rồng chìm hẳn vào vách đá, phần tròn nằm trên bảo tọa chỉ là một phần nhỏ của thân rồng, bao gồm cả đuôi. Đuôi rồng và hai chân sau gác trên lưng ngai của bảo tọa, trông có phần uể oải. Giả nửa thân rồng phía trước uốn lượn chìm nội trên vách đá phía sau bảo tọa, hòa nhập với các nét vẽ màu trên vách thành một thể thống nhất, khiến cả bức bích họa có cảm giác lập thể rất rõ rệt, cấu tứ kì lạ và kỹ thuật tinh xảo đều đạt đến đỉnh cao. Người ta thường nói: “rồng thần thấy đầu chẳng thấy đuôi”, nhưng con rồng này lại chỉ thấy đuôi mà không thấy đầu, cứ như thể con rồng ngọc thủy ngân này đang sống dậy bay vào bức bích họa trên tường.

Bức bích họa cỡ lớn kết hợp với thân rồng ấy diễn tả cảnh tượng Hiến vương hóa thành tiên bay lên trời. Trong tranh, mây tiên bông bành trãi rộng, khói thơm uốn lượn, núi non giăng giăng cùng những cung điện ẩn hiện trong mây, sương mờ nắng tỏa, tất cả đều tràn ngập linh khí. Con rồng ngọc đỏ đang ngẩng đầu hướng lên biên mây, bầu trời rẽ ra một khe màu đỏ, nửa đầu rồng đã chui vào trong đó, thân rồng nối liền với bảo tọa trong cung điện Lăng Vân, một ông vua đang được các bề tôi tung hô, chân giẫm trên lưng rồng, nhẹ bước trên không trung.

Ông vua này chắc là Hiến vương, chỉ thấy thân hình cao lớn hơn hẳn người thường, trên mình khoác một bộ áo dài da trăn cô tròn, lưng thắt đai ngọc, đầu đội mũ vàng, trên mũ gắn một hạt ngọc trông tựa như mắt người, rõ ràng đó chính là Mộc trần châu.

Ông ta để râu ba chòm dài, khó nhận ra tuổi tác, vẻ mặt không đến nỗi quá hung ác, không giống với tưởng tượng của chúng tôi cho lắm. Tôi vẫn nghĩ bạo chúa là phải phì nộn, râu xoắn vênh chéo, nhưng hình ảnh Hiến vương ở đây lại rất trang nghiêm hiền hòa, đại khái chắc hẳn đã được người ta mỹ hóa lên rồi.

Phía trên vẽ một ông già cười hạc tiên, râu tóc bạc trắng, miệng hé mỉm cười chấp hai tay nhìn xuống bên dưới, sau lưng có vô số vị tiên thanh tao thoát tục, tuy tư thế khác nhau nhưng đều tỏ ra rất kính cẩn nghênh đón Hiến vương bước trên thân rồng lên thiên đình.

Tôi nhìn mà không khỏi tắc lưỡi trầm trồ, thì ra “thiên băng” tức là nói về cảnh tượng đặc đạo thành tiên chứ không chỉ một người nào đó tiên vào minh điện ở huyền cung. Sự kiện này hết sức bí mật, ngoại trừ những người thân tín của Hiến vương còn không chắc khó mà biết được.

Ở chính giữa phía dưới bức bích họa còn có hai bức tranh nhỏ, đều mô tả các đồ cúng tế khi Hiến vương lên trời, có vô số thi thể đang bị thiêu đốt trong đỉnh đồng, cảnh tượng thể thảm rừng rợn nên chúng tôi cũng không nhìn kỹ.

Tuyền béo nói: “Cứ như bức họa này diễn tả, thì Hiến vương đã thành tiên lên trời tiêu diêu hưởng lạc từ lâu, xem ra quả này chúng ta vô hạt mất rồi, mười phần chắc tám là bên trong địa cung trống rỗng chẳng có gì. Theo tôi chi bằng ta cứ đục lấy con rồng kia, đốt cháy thiên cung, xong xuôi sớm quay về kiếm người mua bán quách nó đi kiếm một khoản kếch sù, rồi thì thích ăn thì ăn thích uống thì uống.”

Shirley Dương nói: “Không đúng. Đó chỉ là sự thèm khát viễn vông của Hiến vương lúc sinh thời, trên đời này làm gì có chuyện người phạm hóa thành tiên?”

Tôi cũng đồng ý với Shirley Dương: “Chúng ta đã lên đến đỉnh mộ Hiến vương, sao có thể không vào địa cung đồ đầu được? Hơn nữa hai người có thấy viên ngọc đính trên mũ Hiến vương không? Nó chính là ‘Mật phượng hoàng’ có thể cứu mạng chúng ta đây!”

Ba chúng tôi bàn bạc chốc lát rồi quyết định phải lục soát cái cung Lăng Vân này đã, rồi thăm dò xem cái lỗ thùng dưới hồ nước có phải là cửa vào địa cung hay không, sau đó sẽ ra tay ngay trong đêm. Dù sao cũng cần phải mất tay sờ tận nơi, cứ phải lục tung minh cung dưới kia, nếu vẫn không thấy Mộc trần châu thì là vận số không may, lúc ấy bỏ cuộc cũng không muộn, cái này gọi là “gắng hết phận sự, chấp nhận mệnh trời”.

Trước thời Tần, cung điện là kiến trúc hạt nhân tập hợp các hoạt động cũng tế và chính trị; đến thời

Tần, cung điện mới trở thành kiến trúc độc lập cho hoàng đế cư ngụ, phía trước làm nơi thiết triều, phía sau làm nơi nghỉ ngơi.

Minh lâu xây bên trên mộ vua chúa đế vương, trong đó hậu điện là tế đường chứ không phải nơi để ngủ, bên trong thường có rất nhiều văn bia bích họa ngợi ca công đức của nhà vua để người đời sau lễ bái chiêm ngưỡng.

Chúng tôi đều chưa được nhìn cung điện nhà Tần ra sao, nhưng có lẽ cung Lăng Vân na ná như cung A Phòng thời Tần, mặc dù quy mô thua xa cung A Phòng “cháy liên ba tháng chưa tắt”, nhưng về hình thức có lẽ cung Lăng Vân này nhỉnh hơn một chút. Trong các vị đế vương thời cổ, Tần Thủy Hoàng là người đầu tiên đắm đuối với việc luyện đan tu tiên, nhưng có lẽ ông ta nằm mơ cũng không thể ngờ rằng cấp dưới của mình có thể xây cất một tòa thiên cung hoành tráng hơn cả Tần lăng để làm phân mộ.

Kế hoạch đã định, chúng tôi bèn đi ngay vào hậu điện. Tôi đi sau cùng, không cưỡng lại được mà ngoái đầu nhìn đám tượng người thú ở chính giữa đại điện, lòng vẫn thấy ngờ vực cứ cảm giác như có điều gì đó bất ổn, đám tượng ấy toát lên một vẻ không hài hòa khó có thể nói lên thành lời.

Quay đầu lại tôi thấy Shirley Dương đã dừng bước đợi mình, nhìn thần sắc thì biết hóa ra cô nàng cũng đang nghĩ giống tôi, chỉ hiềm lúc này vẫn chưa cảm nhận ra bất ổn ở chỗ nào. Tôi lắc đầu với Shirley Dương, ý bảo tạm thời đừng nghĩ nhiều nữa, cái gì phải đến sẽ đến. Đoạn chúng tôi sánh vai bước về phía hậu điện.

Đi qua một đoạn hành lang ngắn là đến hậu điện còn tối om âm u hơn nữa. Đọc các câu chữ khắc trên vách hành lang, biết rằng nửa phía sau này gọi là điện Thượng Chân, trong điện dựng vô số bia đá và có tám bức bích họa riêng biệt. Điện đường khá sâu nhưng vì chứa quá nhiều bia đá nên trông hơi tức mắt, tuy nhiên bố cục vẫn rất hợp lý, tám bức tượng tạc bích họa được xếp theo hình bát quái cửu cung, gạch xây tường thấy đều rất lớn, bích họa đều nền trắng, vẽ ba màu.

Ngoài việc mô tả một vài cảnh chiến tranh, thì hầu như cứ mỗi viên gạch là một bức tranh nhỏ, hoặc vẽ một hai người, hoặc vẽ hai ba động vật hay kiến trúc, khí giới, thể hiện mọi phương diện chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao, quân sự, tôn giáo, dân tộc của nước Đền cổ xưa trong thời Hiến vương trị vì.

Có lẽ chúng sẽ là một kho tàng vô giá đối với các học giả nghiên cứu lịch sử, nhưng đối với dân mò vàng đồ đầu như tôi thì chẳng được việc gì ra hồn, chúng tôi chỉ mong tìm thấy ở đây một số thông tin về tình hình địa cung của mộ Hiến vương, nhưng lúc này mắt đã hoa cả lên, nhìn cứ thấy rối tinh rối mù.

Có đến không dưới một nghìn tranh vẽ trên tám bức bích họa, cùng với số lượng văn bia trong điện, tất cả là một bộ bách khoa toàn thư lịch sử về nước Đền cổ đại. Tôi soi đèn pin rồi chọn bức bích họa lớn nhất, nhìn lướt một lượt, rồi nhờ Shirley Dương giải thích mấy câu, cũng hiểu được đa phần là thế nào.

Bích họa này toàn thể hiện cảnh chiến tranh, diễn tả hai cuộc chiến do Hiến vương chỉ huy, lần thứ nhất giao chiến với nước Dạ Lang, vào thời Hán, nước Dạ Lang và nước Đền đều bị coi là man di miền Tây Nam, lần thứ hai là sau khi Hiến vương thoát ly hệ thống cai trị của nước Đền, tàn sát dân man di địa phương dưới núi Già Long.

Cả hai cuộc chiến đều toàn thắng, giết được vô số quân địch, bắt được nhiều tù binh, thu được cơ man là chiến lợi phẩm. Khi đó, cả hai đối thủ đều đang ở thời kỳ cuối chế độ nô lệ, phương thức sản xuất rất lạc hậu và nguyên thủy, kỹ thuật luyện đồng còn thua xa nước Đền kế thừa được kỹ thuật của người Tần, cho nên đánh một trận là tan ngay, không phải đối thủ của nước Đền.

Trong đám tù binh có rất nhiều nô lệ, chính họ đã trở thành lực lượng chủ yếu để xây cất khu lăng mộ. Bích họa và văn bia đương nhiên rất ngợi ca những công tích này.

Nhưng vẫn không thấy bích họa miêu tả tí gì về địa cung của vương mộ. Có một bức bích họa toàn miêu tả nghi thức tế lễ với các nội dung xin chỉ thị của thần linh, bói toán, làm phép phù thủy, cảnh tượng đều rất quái dị. Shirley Dương giơ máy ảnh chụp lại toàn bộ bích họa này, nói rằng biết đâu mai kia khi cần khám phá bí mật về Mộ trần châu, chúng sẽ được việc.

Thấy hậu điện chỉ rất những thứ này, Tuyên béo chung hững vô vị, bèn xách súng, bật đèn pin đi

vào phía trong xem sao, bỗng thấy thứ gì đó ở ngay giữa khu vực các bức bích họa vây quanh, bèn gọi tôi và Shirley Dương đến xem.

Thì ra ở chính giữa nền điện đường là một cái đỉnh đồng to, sáu chân, bên trên có nắp, hai bên vai có hai vòng đồng lớn. Sáu chân đỉnh là hình sáu con thú thân đang khom chân xuống, trông vững chãi, cổ kính, cơ bắp rắn chắc, có vây quanh mình, đang há mồm rộng lên, xét về tạo hình rất giống loài kỳ lân.

Cái đỉnh to khác thường, không hiểu tại sao lại bị quét lên tuyền một màu đen kịt, không có họa văn trang trí gì. Trong cung điện tối om, chúng tôi chỉ chú ý đến đám văn bia và bích họa, cho đến khi Tuyền béo bước đến gần mới phát hiện ra, nếu không sẽ khó mà nhận thấy vì nó bị lẫn trong bóng tối.

Tuyền béo gõ báng khẩu súng M1A1 vào, thân đỉnh liền phát ra một âm thanh nặng nề trầm đục. Cậu ta hỏi tôi và Shirley Dương: “Hay là vì họ chôn quá nhiều đồ tùy táng, địa cung không chứa nổi nên mới đặt tạm ở đây? Ta cứ mở ra xem cũng chẳng sao nhĩ!”

Shirley Dương nói: “Chắc đây là cái đỉnh khổng lồ để nấu các thi thể dùng trong lễ cúng tế, miệng đỉnh đến giờ vẫn bịt kín chứng tỏ Hiến vương không hề hóa xác thành tiên, xác ông ta vẫn nằm trong quan quách đặt dưới địa cung, nếu không thì khỏi cần bịt kín miệng đỉnh làm gì!”

Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo: “Có ma mới biết cái này dùng vào việc gì! Nếu dùng để nấu người, trâu bò dê cừu làm vật cúng tế người ta phải dùng vạc chứ không dùng đỉnh. Và lại, có khi cái thứ này cũng không phải đỉnh vạc gì hết, vì đỉnh sao lại có sáu chân?”

Ba chúng tôi mỗi người một ý, không ai thuyết phục được ai, bèn nhất trí mở ra nghiên cứu xem sao. Tôi lục ba lô Tuyền béo lấy thám âm trao ra, cạo bỏ lớp sơn đỏ gắn trên miệng đỉnh. Nhìn thấy trên lớp sơn có đóng dấu, hình một phạm nhân bị xích vào xương quai xanh, chứng tỏ chưa từng bị mở ra bao giờ.

Sau khi cạo hết lớp sơn đỏ, tôi chọc mũi dùi ngắn của thám âm trao vào để thử xem sao, thấy nắp đỉnh đã lỏng ra, bèn gọi Tuyền béo đến giúp. Hai chúng tôi nắm vòng đồng, cánh tay vừa mới dùng sức, bỗng từ phía sâu trong cung điện đây tử khí này vọng ra một tràng tiếng cười khách khách he hé... Nghe biết là tiếng phụ nữ, nhưng tiếng nghe gian tà lạnh lẽo, tuyệt đối không có ý tốt, như băng như sương, dường như có thể khiến tim người ta trở nên giá buốt.

Trong cung điện im ắng tĩnh không bóng người này sao lại có tiếng cười của phụ nữ được cơ chứ? Ba chiếc đèn pin mắt sói của chúng tôi lập tức rơi vào phía trong, tiếng cười ghê lạnh lập tức im bặt, chỉ còn lại góc tường trống trải, không thấy gì hết.

Ba chúng tôi kinh hãi không nói lên lời, ngay Shirley Dương cũng bắt đầu vã mồ hôi, một lát sau mới hỏi: “Vừa nãy là tiếng gì thế?”

Tôi chỉ biết lắc đầu không nói. Cái loại thập thà thập thò chắc chẳng tử tế gì! Nghĩ đến đây tôi bèn thò tay mở khay túi xách đựng chiếc móng lừa đen và gao nếp.

Tuyền béo cũng bắt đầu thấy căng thẳng, bởi lão thầy bói mù chúng tôi gặp tại Thạch Bi Điểm ở Thiểm Tây từng khoác lác nhoe nhoe về các chiến tích đồ đầu anh hùng của lão ngày xưa, chúng tôi tuy không coi đó là thật nhưng vẫn còn nhớ rành rọt mấy câu. Theo lão thì đó là những câu mà bọn trộm mộ coi là khuôn vàng thước ngọc: “Ân Phát khuru, bùa Mô kim, phòng được thân khó tránh ma thối đèn, quan tài chìm, quách đồng đen, ngoài người cao số chớ lại bên, huyết táng dọc, mộ hình hòm, Ban Sơn, Xả Lĩnh chạy lom khom, xác áo đỏ, thầy mặt cười, thà nghe ma khóc hơn ma cười.”

Về sau tôi có hỏi Shirley Dương, hóa ra mấy câu này không phải lão mù phía ra, mà đúng là được lưu truyền từ thời xưa, nói về một vài tình huống đáng sợ hơn cả quỷ nhập tràng. Câu cuối nói rằng khi đào mộ tìm báu vật nếu thấy xác chết mặc áo thuần một màu đỏ, hoặc trông mặt có nét cười thì đều là điềm dữ, bản mệnh không đủ vững e khó mà sống nổi. Hiện tượng ma quỷ khóc có thể thấy ở nhiều nơi, có người nghe nhầm tiếng sói hú thành tiếng ma khóc cũng chẳng sao, nhưng đáng sợ nhất là nghe thấy tiếng cười của quỷ dữ trong mộ, chỉ có quỷ dữ mới biết cười.

Có điều chúng tôi đã chuẩn bị tâm lý từ trước, Các Mô kim hiệu úy thời xưa gọi các thứ chẳng lành gặp phải trong mộ là “hắc tinh”. Thuật tướng số lại gọi hắc tinh là “quỷ tinh”. Ai gặp phải hắc tinh chân hỏa tam muội trên vai lập tức tắt ngúm, nguy hiểm chẳng khác gì đi câu độc mộc qua vực sâu vạn

trường, khó mà giữ được mạng sống.

Giờ cả ba đều đã chuẩn bị chu toàn, dù gặp quỷ dữ cũng có thể chống đỡ vài hiệp, bèn định thần lại, tạm không đụng đến cái đỉnh đồng màu đen vôi, tay cầm khí giới, chia ba ngã tiến vào bủa vây chỗ lúc này phát ra tiếng cười.

Những hàng bia đá dựng đầy trong điện hết lớp này đến lớp khác, nơi này mà để chơi trốn tìm chắc hợp lắm, nhưng để có thể nhìn rõ các sự vật cách xa mười mét thì rất vướng mắt. Chúng tôi chỉ thấy góc tường trông trải và lát nền đá, chứ không có gì khác. Cung điện lại im lặng như cõi chết. Nếu tiếng cười ghê lạnh lúc này không còn văng vẳng bên tai, có lẽ chúng tôi sẽ cho rằng mình đã nghe nhầm.

Shirley Dương hỏi tôi: “Anh Nhất từng khoác lác với tôi là đã đi đồ đấu rất nhiều kia mà? Tôi không giàu kinh nghiệm như anh, nhưng nếu gặp quỷ dữ trong mộ thì anh cho rằng nên đối phó ra sao?”

Tôi cũng đã mất tự chủ, nghĩ rằng mình bị cô em người Mỹ kia châm chọc: “Chúng tôi ngày trước nếu gặp tình huống bí bách thì phát động quần chúng ở địa phương, biến các nhân tố bất lợi thành có lợi, sức sáng tạo của quần chúng nhân dân là vô cùng vô tận, họ nhất định sẽ nghĩ ra cách.”

Tuyền béo không hiểu, bèn hỏi tôi: “Tư lệnh Nhất ạ, ở chốn mồ hoang rừng vắng này chỉ có ba chúng ta, lấy đâu ra quần chúng nhân dân?”

Tôi đáp: “Cậu tưởng cậu là ai? Thế cậu chẳng phải quần chúng thì là gì? Bây giờ tôi cử cậu lục soát hậu điện của thiên cung, hãy nghĩ mọi cách để điều tra rõ cái tiếng cười kia, dù nó là quỷ dữ hay mèo cái động đực, cậu cứ việc xử lý! Tôi sẽ tiếp tục tra xét cái đỉnh đồng, tham mưu trưởng Shirley đứng giữa tiếp ứng để cả hai bên đều không bị hỏng việc. Có lẽ đó là kẻ điếu hỏ ly sơn của địch, chúng muốn phân tán sức chú ý của chúng ta đang nhằm vào chiếc đỉnh đồng này.”

Tuyền béo chẳng đại tí nào, vội nói: “Chi bằng hai chúng ta đối việc, tôi dộc sswcs xử lý cái đỉnh đồng. Cậu còn lạ gì tôi, đối với những thứ mắt không thấy, tay không sờ được, người anh em này vai u thịt bắp, ít sáng tạo lắm...”

Thằng béo này một mực khiêm nhường, nhưng tôi mặc kệ, quay sang xử lý cái nắp đỉnh. Vừa xoay người bỗng lại nghe thấy tiếng phụ nữ cười rùng rợn ở chỗ góc điện vừa nãy. Ba chúng tôi hoảng sợ lùi ngay lại một bước. Lưng tôi tựa vào một tấm bia, vội bật ngay đèn gắn trên mũ leo núi lên, một tay cầm khẩu M1A1, tay kia sờ túi sẵn sàng lấy các vật trấn tà ra.

Tiếng cười gian ác buốt giá phát ra rồi im bặt. Chỗ góc ấy có thứ gì vậy? Đây đã là chỗ cùng cực của điện đường, không có gian ngách nào gọi là mặt thất đường ngậm gì hết. Tôi đánh bạo bước lên, giẫm chân thỉnh thoảng trên nền đá. Không thấy một dấu hiệu gì. Mẹ kiếp, gặp ma rồi! Nơi hậu điện này lẽ nào có âm hồn không tan của vợ Hiến vương? Bà ta định làm gì đây?

Shirley Dương và Tuyền béo đứng phía sau tôi cũng rất kinh hãi. Điện đường tuy rộng rãi nhưng chỉ có một lối ra, không thông khắp bốn bề, mà đây là nóc mình lâu chứ không phải cung điện thật sự. Nói cho đúng hơn là: nhìn từ bên ngoài thì thấy lớp nọ chồng lớp kia, lại còn lắm tầng, ngỡ là có hàng ngàn cửa ra vào, thực ra cấu trúc bên trong rất đơn giản, chỉ là một nơi để té lệ.

Trong một không gian có hạn như thế này thì tiếng cười phát ra từ đâu? Càng không nhìn thấy gì lại càng chùng hững, chẳng thà giao đấu với con trăn to, hay đàn cá ăn thịt người, tuy nguy hiểm nhưng cũng được độ sức cho đã đời, còn giờ đây tuy yên tĩnh nhưng lại khiến người ta thấy lo lắng bất an vô cùng. Tôi cứ nghĩ đi nghĩ lại: “Huyết thân tiên sao lại có quỷ dữ? Nhưng có thể là còn có khu vực nào đó âm dương không rạch ròi nên mới có quỷ dữ.”

Tôi bèn dứt khóa đứng lên vai Tuyền béo rồi trèo lên đỉnh tấm bia đá để từ trên cao nhìn xuống tìm kiếm, vừa cười lên đỉnh tấm bia chưa kịp nhìn xuống liền thấy một quang ánh đỏ lấp lóa chao đi chao lại trên đầu. Tôi lập tức ngừng đầu bật đèn lên, chỉ thấy bên trên là một phụ nữ mặc một chiếc áo dài tay thụng đang lẳng lẳng chờn vờn trên đỉnh vòm điện đường. Đỉnh vòm rất tối, tôi chỉ nhìn thấy nửa thân dưới, nửa trên bị khuất trong bóng tối. Không rõ là dùng thùng treo cổ hay là bị treo kiểu gì. Lúc này chúng tôi chỉ chú ý đến chỗ góc tường chứ không hề nhìn lên vòm mái.

Quá bất ngờ trước cảnh tượng đó, tôi khó tránh khỏi rùng mình kinh hãi. Nếu hai đùi không kẹp chặt tấm bia đá thì chắc chắn phải ngã dầm đầu xuống đất, tôi vội nhào người ra, hai tay bám chặt đỉnh tấm bia. Cũn may là đời này tôi cũng đã trải qua ôi chuyện lớn, tố chất tâm lý tương đối vững vàng, đối lại

mà là Tuyền béo chắc đã sợ mất vía ngã lăn xuống rồi.

Tuyền béo và Shirley Dương ngẩng lên nhìn tôi hành động bên trên, đương nhiên cũng thấy người phụ nữ áo đỏ trên đầu, nhưng vì đứng thấp hơn nên nhìn không rõ lắm. Tuy vậy cả hai cũng tái mặt, lại lo thay cho tôi, không ngừng thúc giục tôi leo xuống trước đi đã.

Nhưng tôi không xuống ngay mà ngược lại còn ngẩng đầu lên quan sát. Vừa thoáng nhìn tôi đã toát mồ hôi đầm đìa. Chỉ thấy bên trong bộ áo dài đỏ ấy... không có chân, chỉ là bộ áo trống không, nó áp sát với chỗ tường trên cao của gian đại điện, hình như chỉ có bộ áo treo trên đó, vậy xác đầu rồi?

Bộ áo dài đỏ tươi ấy rất khác với các kiểu áo dài thời cổ mà tôi biết, không giống kiểu áo người Hán, chắc là áo để liệm cho phụ nữ nước Điền. Bộ áo đỏ thắm không hề động đậy, tiếng cười quái dị cũng không thấy nữa.

Tôi tả ngắn gọn tình hình phía trên với Tuyền béo và Shirley Dương. Shirley Dương muốn được nhìn rõ hơn, liền trèo lên đỉnh tấm bia, ngồi phía trước tôi để nhìn bộ áo treo lưng lơ. Shirley nói: “Bộ áo này thật kì quái, cách may cũng rất phức tạp, cứ như áo của các bà đồng cốt người dân tộc thiểu số, hoặc là... vụ bào của đám phù thủy man di vẫn mặc!”

Tôi hỏi Shirley Dương: “Vậy là không phải áo mặc cho người chết? Nhưng tiếng cười đã phát ra từ đó kia mà?”

Shirley Dương nói: “Chưa thể xác định được. Ta phải xem cho kỹ đã. Bên trên tối quá, anh chiếu đèn pin lên thử xem!”

Tôi lấy chiếc đèn pin mắt sói chiếu được xa hơn đèn gắn trên mũ ra, bật công tắc. Một luồng sáng vàng da cam lập tức rọi lên. Lúc này chúng tôi mới nhìn rõ nửa trên của chiếc áo dài đỏ.

Phía bên trên ấy không phải là không có gì, ở chỗ cổ áo dựng hơi cao có một cái gì đó, tôi vừa thoát nhìn đã không tìm được thốt lên: “Một cái đầu người!” Có lẽ cái xác phụ nữ này có nửa trên, nhưng phần còn lại đã bị bộ áo dài che mất. Bộ áo rộng thùng thình nên không nhân ra bên trong lồi lõm ra sao, chỉ có cái đầu lâu trên phần vai là nhìn thấy rõ.

Hình như cái xác phụ nữ ấy biết chúng tôi đang chiếu đèn vào mặt nó, cái đầu hơi động đậy rồi ngoảnh sang phía chúng tôi. Khuôn mặt được trang điểm rất đậm, miệng phát ra tiếng cười ghê lạnh chói tai: “He he he he...”

Chương 37 - LỬA NUNG

Chúng tôi nhìn xoáy không chớp mắt vào bộ áo đang treo cao, cái đầu người trên đó bỗng lặng lẽ xoay lại phía chúng tôi rồi bật cười nham hiểm. Tôi và Shirley Dương tuy kinh hãi nhưng cũng không đến nỗi luống cuống tay chân.

Nghe nói quỷ dữ không biết rẽ ngang đi vòng, các nhà giàu thường xây bình phong để chắn hung thần quỷ dữ là thế. Trong gian hậu điện toàn đá và bích họa, cùng lắm là quần nhau với mụ ta vài vòng, dù sao giờ cũng đang ban ngày ban mặt, chúng tôi cũng không lo hết đường tháo chạy. Nghĩ đến đây, tôi bèn lấy cái móng lừa đen ra, gọi to : " Hôm nay ông Nhất mời mày ăn chân giò quay, nhìn đây!". Dứt lời, tôi liền lia luôn vào cái đầu trong bóng tối.

Cái móng lừa đen chuyên trị quỷ nhập tràng và ác ma bay lên kèm theo một làn gió mạnh. Tôi vừa dùng sức nên cái đèn pin mất sơi trong tay kia cũng khó giữ nổi ổn định, cột ánh sáng đung đưa văng đi, vòm mái hậu điện lập tức tối om. Chỉ nghe thấy tiếng "phịch", một vật rất to rơi xuống đúng vào đỉnh bức tường bích họa bên cạnh tấm bia tôi và Shirley Dương đang ngồi.

Tôi vội chiếu đèn sang nhìn xem là thứ quỷ dữ gì, hóa ra nó là một con quái nửa sâu nửa người đang nằm trên vách tường đầu môi về phía chúng tôi. Con quái vật nửa sâu nửa người to gấp đôi lúc mới rời cơ thể mẹ. Vừa rồi lũ chúng bị thuốc trừ sâu ở cung Lăng Vân và trên sạn đạo đẩy lui về hang hồ lô, nhưng có lẽ mấy tuyến chặn sâu bộ trong quân thể kiến trúc mộ Hiến vương chủ yếu nhằm chặn chuột, mối, kiến, lại trải qua thời gian quá lâu, nên khi lũ quái vật to xác này đã thích ứng thì thuốc không còn mấy tác dụng nữa.

Chẳng biết con quái trùng này lui vào điện từ lúc nào, vừa khéo bị dính đòn của cái móng lừa đen đánh quỷ tôi lia ra, nên rớt ngay xuống bờ tường.

Cái móng lừa đen tôi luôn mang bên mình này là nhờ Yến Tử kiếm cho ở Nội Môn, mang bên người đã hơn một năm, chẳng khác viên bi sắt là mấy, ném bừa ném bậy thế nào tâng trúng mắt trái con quái thai khiến mắt nó lồm hăn xuống, chảy ra khá nhiều chất nước màu lục, làm nó đau đớn kêu loạn cả lên.

Tôi và Shirley Dương chiếu đèn pin lên con quái vật trên bờ tường, ngẫu nhiên lại phát hiện thấy trên đỉnh điện còn có một bộ trang phục nữa, kiểu dáng cũng rất cổ quái. Có lẽ đó là bộ áo giáp da của người man di miền Tây Nam, gồm cả áo lẫn mũ, bên trong không có xác, phía trên lại không có đầu, gần trên đó là cái mũ bằng sừng bò, không thấy trong mũ có đầu người hay không.

Vậy là trong hậu điện này không chỉ có bộ áo phù thủy màu đỏ, chẳng rõ chủ nhân của những bộ trang phục này là người như thế nào, có lẽ họ đã bị Hiến vương giết để tế trời.

Nhưng không để chúng tôi nghĩ ngợi cho rõ nguồn cơn sự việc, con quái vật một mắt kia đã nhảy vọt sang chỗ chúng tôi ngồi. Shirley Dương chĩa khẩu súng ngắn kiểu 64 bắn liền ba phát, khiến nó rớt ngay xuống đất. Tuyền béo chạy đến bồi thêm vài phát nữa.

Tuyền béo ngẩng lên gọi chúng tôi : " Còn nhiều lắm đang chạy vào đây đây! Mẹ kiếp, chúng định xơi tái bọn ta rồi ...". Nói đoạn cậu ta lại tiếp tục bóp cò. Cung điện tối om bỗng lập lòe những tia lửa đạn bay khắp nơi.

Shirley Dương nói : " Tại sao chúng đuổi bám ta vào tận đây được, chẳng lẽ chúng biết đánh hơi như chó sao? Bọn này lớn nhanh như thế, chắc hẳn có liên quan đến môi trường đặc biệt trong hang hồ lô, cho nên nếu rời sào huyết chúng không thể sống được lâu đâu".

Tôi vội xuống khỏi tấm bia để lấy súng máy, bèn vừa tụt xuống vừa nói với Tuyền béo và Shirley Dương : " Nhân lúc chúng vào chưa nhiều ta tiêu diệt sạch luôn, rồi đóng chặt cửa ở ngoài hành lang hậu điện lại. Trong môi trường có hàm lượng oxy bình thường bọn côn trùng to xác này không thể sống lâu đâu. Chúng ta chỉ cần cầm cự một thời gian là ổn!"

Có đến vài chục con quái thai đã lặng lẽ bò vào hậu điện, tuy chưa phải là nhiều nhưng vẫn khó mà diệt sạch ngay một lúc được. Chúng tôi đành lợi dụng đám bia đá và bích họa rải rác trong gian điện

để quân thảo với chúng.

Tôi và Tuyền béo quay lưng vào nhau cùng bắn tĩa lũ quái thai xông đến. Tuyền béo đang hết sức bận rộn đối phó với kẻ địch vẫn quay sang nói với tôi : " Tư lệnh Nhất! Đạn của chúng ta không nhiều đâu, bắn dè sên thôi".

Nghe Tuyền béo nói đạn không còn nhiều nữa, tôi đâm ra hơi cuống, khẩu "máy chữ Chicago" đang tĩa lia lịa thành ra không chuẩn xác nữa, một con quái thai vừa bị ắn ba phát đạn trúng lưng, đột nhiên chạy nhào vào góc chết sau bức tường bích họa, mấy phát súng bắn với theo của tôi toàn trúng vào tường, bụi bắn tung tóe.

Tôi thầm nhủ giết được một con là bớt được một con, bèn truy kích không tha, chạy sang phía lưng bức tường bích họa. Thấy con quái vật bị trọng thương ấy đang ngồi trên nắp cái đỉnh đồng đen nhìn chăm chăm vào tôi gằm ghè, cái mồm bốn môi há to gào rú cho điệu con đau bị ắn đạn tan xương nát thịt.

Con quái thai thấy tôi đuổi đến nơi, liền như hóa điên, hai chân nhún thật mạnh đập vào cái nắp đỉnh rồi nhào sang phía tôi. Sức mạnh của nó thật ghê gớm, cú nhún đập bật cái nắp đỉnh bay ra phía sau, sau lưng tôi là bức tường bích họa chẳng thể tránh đi đâu được, đồng thời tôi cũng biết cú vô độ cực kỳ hung hiểm, vì con quái vật này đã dồn tất cả sức lực còn lại vào cái mồm, chuẩn bị liều chết với tôi.

Đã thế tôi càng không né tránh, gương súng định kết liễu nó ngay trên không trung, nào ngờ vừa bóp cò thì súng bị hóc đạn. Đúng là ghét của nào trời trao của ấy, súng Mỹ tuy lợi hại thật nhưng đây là đồ cũ tồn kho, dùng cho đến giờ mới bị hóc đã là quá tốt rồi. Tôi định quay báng súng nện vào con quái vật đang lao đến, nhưng nó lao quá nhanh quá mạnh, mùi tanh thối xộc vào mũi, cái mồm quái dị đầy gai răng đã áp sát mặt tôi.

Tôi đành đưa ngang khẩu M1A1 chặn vào cổ nó, nào ngờ sức mạnh ghê gớm của nó không hề giảm sút, xô tôi ngã ngửa xuống nền đất. Tôi liền nhân đà đó đập một cú vào bụng con quái vật đang lao đến, khiến nó bật lùi lại phía sau, đập đầu vào bức tường bích họa, máu đen bắn tung tóe trên mặt tường trắng.

Thấy con quái vật chưa chết hẳn, tôi định bước đến nện báng súng cho bẹp nát đầu nó bỗng thấy phía sau lưng có tiếng kim loại kêu lộc cộc như tiếng một cái bánh xe to đang lăn về phía mình.

Nghĩ bụng xe lửa khốn kiếp ở đâu ra thế, không dám chủ quan, tôi vội lẩn sang một bên né tránh, cái nắp đỉnh màu đen lăn qua sát ngay lưng tôi. Con quái thai vừa rơi trên tường bích họa xuống đang lóp ngóp bò dậy bị cạnh của cái nắp đỉnh lẩn trúng, kèm theo một tiếng "bục" nặng nề như quả dưa hấu bị rơi từ trên lầu xuống đất, bức tường bích họa bị một đám máu đen bắn lên nhòe nhoẹt. Con quái vật đã bị nắp đỉnh nghiền nát như bùn, cái đầu cũng thế, không phân biệt nổi đâu là đầu đâu là tường nữa, nó chỉ còn lại hai chi trước vẫn giơ lên không ngừng giật cục.

Tục ngữ có câu " gây ông đập lưng ông", con quái vật này chắc hẳn kiếp trước không chịu làm việc thiện, nay chỉ cốt nhào đến cắn tôi, rồi lại bị chính cái nắp đỉnh mà nó đập văng xuống nghiền nát đầu.

Tiếng súng trong điện vẫn vang lên không ngớt, Tuyền béo và Shirley Dương đã giải quyết xong hơn chục con quái thai to nhất, đang tiêu diệt nốt mấy con còn lại. Tôi thấy chỗ mình đã tạm an toàn, liền thở phào, nhân đây rút luôn ô đạn, lấy viên bị hóc ra, vì nó mà tôi suýt nữa bỏ mạng.

Kế đó, tôi định sang hỗ trợ Tuyền béo và Shirley Dương, song vừa đứng thẳng dậy tôi liền nhìn thấy một cảnh tượng khó hình dung nổi. Trong cái đỉnh đen sáu chân bị văng mất nắp kia có một đám trắng trắng bùng bùng, tất cả đều là thi thể lỏa lồ, có thể nhận ra đủ mọi lứa tuổi già trẻ gái trai, ít nhất phải có mười bảy mươi tám thi thể.

Đám xác chết này chồng chất trong một thứ mỡ đông đặc màu trắng, trong suốt như thịt bì nấu đông, thành thử trông rất giống người bị chế thành thịt súp, vết máu trên thi thể hầu hết còn đỏ thắm. Tôi thầm nghĩ : " Có lẽ Shirley Dương nói đúng rồi, quả nhiên là để nấu xác người tế trời. Có lẽ những cái xác này vốn là chủ nhân của các bộ quần áo cô quái treo trên vòm mái. Rất có thể họ là những người có địa vị tring đám dân man di bị Hiến vương bắt làm tù binh, không chừng là thân quyến của man di vương".

Ngay từ thời nhà Hạ, Thương đã có những ghi chép về chuyện dùng đỉnh nấu người để tế trời đất thần linh, chẳng những vậy người bị nấu đều không phải nô lệ bình thường, nếu không sẽ bị coi là bất kính với thần linh. Xem ra, quả nhiên trước khi kịp tổ chức nghi thức cười rống bay lên trời thì Hiên vương đã chết, cho nên "cái nồi lớn" này vẫn chưa được dùng đến.

Tôi lại thầm nghĩ liệu tiếng cười ghê rợn của quỷ dữ ở góc điện lúc này có phải là muốn ngăn cản chúng tôi mở nắp đỉnh ra hay không? Lễ nào trong cái đỉnh này có thứ gì đó mờ ám? Toàn là xác chết lỏa lồ ngâm trong mỡ gân bò và máu tươi, nghĩ đến đã thấy lợm giọng, bỏ ai thêm xem làm gì!

Tử trạng của những cái xác dạn man di này rất quái đản, tôi không muốn nhìn thêm nữa, định xoay người bước đi, nhưng chưa kịp cất bước bỗng thấy một luồng hơi nóng bỏng bốc ra từ cái đỉnh đen ấy. Sáu chân đỉnh là sáu con thú trông như sáu con hỏa kỳ lân, từng cặp đối xứng nhau, mặt hướng về tâm, cả sáu cái mõm đang phì phì phun lửa. Bề mặt thân đỉnh đen cũng lập tức bốc cháy dữ dội, xác chết nằm trong đỉnh bị lửa và dầu sôi đun nóng, bắt đầu tan nhanh, không khí trong điện cực kỳ tởm lợm.

Trong phút chốc, cái đỉnh đen sáu chân biến thành một quả cầu lửa khổng lồ, ngọn lửa ngùn ngụt chiếu sáng khắp gian điện. Chúng tôi nhìn rõ hơn chục bộ trang phục kỳ dị treo trên vòm mái, không bộ nào giống bộ nào, hơn nữa những trang phục cô xưa này không có vẻ gì là chuẩn bị cho người sống mặc cả.

Tôi chẳng thiết nhìn kỹ làm gì nữa, vội gọi Tuyền béo và Shirley Dương mau rời khỏi đây. Trong đỉnh đồng rất có thể có chất kali nitrat, chỉ cần bật nắp ra là lập tức bùng cháy, vốn được chuẩn bị để đốt khi Hiên vương làm lễ tế trời trên khuyết đài, bây giờ lại bị cháy trong điện này. Vật liệu chủ yếu của cung Lăng Vân là gỗ nam mộc và gạch ngói, vì được dùng xây cất bên trên long huân rất khô ráo nên chỉ trong thời gian rất ngắn, đã bị nung nóng nứt ra kêu toang toác, thiên cung này sắp biến thành hỏa cung đến nơi rồi.

Trong điện vẫn còn sót bốn năm con quái vật, Tuyền béo và Shirley Dương đang chiến đấu với chúng quanh các tấm bia ở góc điện, ngọn lửa bùng cháy bất ngờ, cả hai đều kinh sợ tái mặt bèn vội chạy theo tôi, xông ra phía hành lang ngắn trước cửa điện, nếu chỉ chậm trễ một lát chỉ e đã bị nướng thui rồi.

Nhưng nào ngờ chưa kịp ra khỏi điện, mái che hành lang ngắn ấy bất ngờ sập xuống rầm rầm, bịt chặt lối đi. Lúc này chẳng rõ nên lấy làm may hay nên oán than nữa? Nếu chúng tôi chạy nhanh hơn mấy bước chắc hẳn đã bị hàng vạn tấn đá đè cho xương thịt nát bét. Nhưng lúc này lửa đang lan đến, hết đường thoát thân, chỉ lát nữa thôi cả bọn cũng sẽ chết cháy ở đây.

Nếu dùng các thứ chúng tôi hiện có để mong dập lửa e chỉ là ảo tưởng. Làn hơi nóng bỏng trong điện tấp vào mặt, cảm giác như lông mi lông mày sắp bị lửa đốt đến nơi. Tuyền béo cuống cuống xoay người bốn phía. Tôi ngăn Tuyền béo lại, rồi nói với cậu ta và Shirley Dương: "Đừng hoảng! Mở bi đồng rót nước lên đầu cho ướt tóc đi!"

Tuyền béo nói: "Thế khác nào giữ đầu mà bỏ đuôi? Vả lại chỉ có tí nước thì ăn thua gì ... lại cái gì nữa thế?"

Tuyền béo đang nói dở thì đột nhiên phía trong tường điện "rầm" một tiếng ình tai, chúng tôi vội quay đầu lại, nhìn thấy trên tường đã thủng một lỗ to, con rồng thủy ngân đầu nghên lên trong bức vẽ Hiên vương thăng thiên trên bức tường ở chính điện không ngờ đã chui qua bức tường ngăn của hậu điện.

Cái đầu rồng thò vào hậu điện đang ồm ồm phun ra rất nhiều thủy ngân, dưới nền nhà lập tức có vô số hạt thủy ngân to nhỏ đủ cỡ đang lăn tròn. Tôi cuống quýt cứ như lửa đang bốc lên tận óc, vội nói với Tuyền béo và Shirley Dương: "Không thể ra phía cửa điện được, trên mái điện là xà dọc xà ngang bằng gỗ nam mộc và ngói lưu ly, chúng ta hãy trèo lên bia đá rồi phá mái nhà mà thoát ra".

Tuyền béo cũng quên bém chừng sợ độ cao của mình, liền chỉ tay vào tấm bia ở góc tường: "Tấm bia kia cao nhất, ta trèo lên vai nhau nhảy lên đó, mau lên mau lên, kéo muộn khắp người sẽ lồm đồm thủy ngân mất thôi!". Tôi và Shirley Dương không dám nán lại, vội nhón chân tránh thủy ngân dưới đất chạy đến tấm bia cao to ở góc nhà, công kênh giúp nhau trèo lên.

Phía trên tấm bia này là bộ áo phù thủy màu đỏ nửa trên có cái đầu phụ nữ trát đầy son phấn, nửa

dưới trông không, chỉ nơi này là có thể với lên xà gỗ trên nóc điện.

Tôi hơi có chút do dự, tuy chưa nhìn rõ tại sao muội ấy lại cười được, cũng chẳng rõ đó là xác chết hay là ma, nhưng vẫn cho rằng cái xác phụ nữ bê bết phấn son này chẳng phải là thứ hay hóm gì.

Đang nghĩ vậy tôi chợt thấy từ ba bức tường bích họa khác ló ra ba cái đầu thú, cũng đều có cơ quan để phun thủy ngân ra. Mặt nền của đại điện lập tức bị thủy ngân phủ khắp. Giờ thì đầu trên vòm mái có quỷ dữ thật cũng mặc, tôi đành đưa tay ra để Tuyên béo kéo lên đỉnh tấm bia.

Lúc này Shirley Dương đã dùng mỏ vuốt hổ ngoắc lên thượng lương của mái nhà, đu lên xà ngang bằng gỗ nam mộc rồi dùng dây thừng ròng rọc xuống. Lốp thủy ngân trên sàn điện đã rất dày, tôi và Shirley Dương dùng ròng rọc rút Tuyên béo đưa lên. Tôi lên sau cùng.

Cúi nhìn xuống dưới kia thấy thủy ngân sóng sánh đã dâng cao đến gần nửa mét, và đang nhanh chóng dâng lên nữa, đám lửa cháy ở cái đỉnh sáu chân đã dịu đi phần nào. Ánh sáng chiếu vào thủy ngân hắt lên vô số gợn sóng rung rinh khiến điện đường hết sức diêm lệ trong ánh sáng lại càng trở nên quái dị bội phần.

Vì lửa cháy quá dữ nên không khí trong điện loãng đi, mấy con quái thai còn sót trong điện đều nhào ra trên nền mà quẫy đạp, thủy ngân ngập kín một nửa thân, đang giãy giụa khổ sở. Chúng tôi khỏi cần ra tay vì chúng cũng chẳng còn sống được mấy chốc nữa.

Thủy ngân bị lửa nhiệt độ cao đốt nóng, bốc lên một mùi khé mũi, cực kỳ khó chịu, người nhiều có thể trúng độc, nhưng cũng không đến nỗi mất mạng ngay. Thấy Tuyên béo lên được xà ngang rồi, tôi cũng không dám chậm trễ, vội buộc ngay dây thừng leo núi chuyên dụng, lắp ròng rọc rồi rút người lên.

Lên đến nơi tôi mới nghĩ đến bộ áo dài phù thủy đang treo trên nóc, ngoảnh nhìn sang từ phía cây xà gỗ chính, chiếc áo phù thủy màu đỏ thừng thình lạng lẽ treo dưới một cây xà ngang cách tôi không đầy một mét, ánh sáng nhộn nhạo hắt vào, trông bộ áo ấy như có sự sống, đứng đưa khe khẽ.

Shirley Dương nói nó rất giống kiểu vu y mà muội thầy mo người man di mặc. Mặc dù trước đây chưa từng thấy thứ như thế bao giờ, nhưng tôi biết hẳn có liên quan đến hoạt động cúng tế của Hiến vương thì nhất định phải có trang sức hình con mắt, mà trên tấm áo dài đỏ này lại không thấy, còn nếu đây là vu y, thì chắc chắn thuộc về một nhân vật quan trọng nào đó trong đám dân man di bị Hiến vương đồ sát.

Lúc này cả ba chúng tôi đều đã ở trên cây xà lớn cao nhất trên đỉnh mái điện, bên dưới kia thủy ngân không ngớt dâng lên, gỗ trong đại điện vừa bị lửa thiêu cho một chập, giờ lửa đã tắt nhưng chúng vẫn nở ra vì nóng, phát ra những tiếng nứt tanh tách. Ngồi trên cây cầu độc mộc có thể bị gãy bất cứ lúc nào này, ba chúng tôi đều không hẹn mà cùng nghĩ đến một điều: trên bộ vu y kia chẳng phải có cái đầu người sao?

Khi này chiến đấu với bọn quái thai hung dữ, lại chỉ chú ý tránh thủy ngân và lửa, từng phút từng giây đều hiểm nguy đến tính mạng, chúng tôi đã tạm quên tiếng cười nham hiểm ghê rợn phát ra từ cái đầu phụ nữ này, bây giờ mới nghĩ lại. Lửa trong điện đã tắt ngúm, khu vực giữa các xà gỗ trên nóc điện tối đen như mực, những bộ quần áo cổ quái treo phát phơ lơ lửng, bật đèn gắn trên mũ lên, chỉ thấy chập chờn mờ ảo chẳng khác gì các u linh ngàn năm đi đòi mạng đang quanh quẩn trên vòm mái.

Gần nhất là bộ vu y phụ nữ đỏ thắm như máu, nhìn khuôn hình trong bóng tối thấy nửa thân trên đúng là có thứ gì đó nhưng phần đầu bị một thanh xà che khuất nên nhìn không rõ.

Tôi vẫy tay ra hiệu với Tuyên béo và Shirley Dương ở phía sau, bảo đừng hành động gì. Thủy ngân bên dưới chưa thể dâng đầy cả hậu điện trong chốc lát, tôi lần đi trên thanh xà đến gần để xem xem có phải bên trong bộ vu y có quỷ dữ muội mo của dân man di không.

Muội mo tức nữ phù thủy có thể dùng cách uống thuốc để rơi vào trạng thái ảo giác, giao lưu với thần linh. Tuy gọi là "muội" nhưng không nhất thiết phải là phụ nữ có tuổi, mà cũng có thể là cô gái trẻ. Những phù thủy này có địa vị rất cao trong cộng đồng dân man di, mượn danh nghĩa thần linh, có toàn quyền phát ngôn, muốn nói gì thì nói.

Tôi bảo Tuyên béo đưa cho chiếc cốc chim, thoáng nhìn lốp thủy ngân, rồi nín hơi, bò trên xà

ngang đèn gần bộ áo. Đó là một cái đầu phụ nữ bê bê máu me, mặt bị tóc che kín, ở giữa chỉ hở ra một kẽ nhỏ. Cái đầu gục xuống bất động

Tôi không thể hiểu nổi tiếng cười nham hiểm đáng sợ lúc này đã phát ra như thế nào, là quỷ nhập tràng hay là quỷ dữ? Nghe nói quỷ nhập tràng khi bị lửa đốt cũng phát ra tiếng rên bi ai như tiếng cú mèo kêu, nhưng lúc này chúng tôi lại nghe thấy tiếng cười, một thứ tiếng cười rín rít ghê lạnh và nham hiểm. Mẹ kiếp, phải nhìn thật rõ mới được! Nếu là có ma, thì nhân thể phá thủng mái ngói lợp ly cho ánh mặt trời chiếu vào tiêu diệt hồn phách của nó luôn. Còn nếu không thể tra rõ là gì, tốt nhất cứ giết lửa đốt luôn bộ áo quái dị này để trừ hậu họa.

Lúc này trong điện tối om nhưng ngoài kia vẫn đang là ban ngày. Nghĩ đến đây tôi thấy có thêm can đảm, bèn nhích lại gần thêm nửa mét nữa. Ở chỗ này có thể nhìn thấy khuôn mặt của mẹ đàn bà mặc áo phủ thủy. Da mặt mẹ ta trắng bệch đáng sợ, không phải màu trắng vì hết máu của mặt người chết, mà là do phết một lớp phấn trang điểm rất dày, hai má bôi son đỏ hồng, đôi môi đỏ mím chặt lại.

Nhưng tôi vẫn chưa nhìn thấy đôi mắt mẹ ta. Khi định cầm cuốc chim ngoắc cái đầu lên để nhìn cho rõ, chợt nghe thì thê đó bỗng phát ra một tràng cười âm hiểm " hi hi hi ... he he he ... khè khè khè khè ...". Trong bóng tối im lặng như tờ, tiếng cười ấy khiến máu người ta sắp đóng băng đến nơi!

Tuy đã có chuẩn bị tâm lý nhưng tôi vẫn giật nảy mình vội lùi ngay lại phía sau, chẳng ngờ bị mất thăng bằng, thân mình chao đi, ngã nhào khỏi cây xà gồ chính, may sao đã có dây bảo hiểm nên không đến nỗi chạm người xuống thủy ngân dưới nền điện.

Vào cái khoảnh khắc bị rớt xuống ấy, thấy ánh đèn chiếu loang loáng trên thủy ngân, tôi bỗng nảy ra một ý nghĩ. Trong hậu điện của cung Lăng Vân có rất nhiều chỗ kỳ quái, nhất là cơ quan phun thủy ngân đột nhiên xuất hiện kia, tuy lối ra đã bị bịt kín nhưng mái vòm này dù không cần đặt thuốc nổ để phá, người ta vẫn dễ dàng dỡ mái để thoát thân. Thế thì chốt lấy phun thủy ngân có ý nghĩa gì? Chẳng lẽ nó không dùng để đối phó với kẻ xâm nhập, liệu có phải lượng lớn thủy ngân ấy dùng để chôn vùi một bí mật nào đó cất giấu trong hậu điện này?

Chương 38 - CỬA SỔ NHÀ TRỜI

Tôi rơi khỏi thanh xà, bị sợi dây bảo hiểm treo lơ lửng như những bộ quần áo trống không kia, đầu lộn xuống đất chống lên trời. Đang nghĩ đến chuyện cơ quan phóng thủy ngân ở hậu điện có khả năng là để bảo tồn một bí mật nào đó, bỗng thấy lưng mình thắt lại một cái, Shirley Dương và Tuyền béo đang nắm sợi dây thừng, từ từ kéo tôi lên lại thanh xà chính.

Bộ não tôi vận hành cực nhanh, thấy thủy ngân đang dâng lên mỗi lúc một nhiều, đã ngập cả thân đỉnh đồng sáu chân, chẳng mấy chốc sẽ ngập hết đám tường bích họa và các tấm bia đá. Có lẽ nơi đặt cơ quan hệ đặng đến là kích hoạt phun trào thủy ngân chính là nơi cất giấu cái bí mật ấy, chắc chắn nó nằm ở một nơi nào đó trong những bức bích họa, bia đá và cái đỉnh đồng. Cụ thể là ở đâu nhỉ?

Có lẽ vì thân thể lộn phộc máu chảy ngược, cảnh tượng trong điện nhìn cũng khác hẳn với khi nhìn thẳng, đầu óc tôi giờ tỉnh táo lạ thường, ngẩng đầu một cái là thấy mặt nền cung điện. Từ vị trí lơ lửng này, nổi bật nhất là những bức tường bích họa được sắp xếp theo hình bát quái cửu cung. Trong đó có một bức bắt mắt nhất, mặt tường trắng nhòe nhoẹt máu thịt của con quái thai bị nắp đỉnh đồng cán chết, vừa đen vừa xanh, cứ như bị té mực lên vậy. Cái nắp đỉnh nặng nề xô vào đã làm lõm một lỗ, xung quanh đầy vết rạn.

Tám bức tường đều có rất nhiều bích họa, vẽ chi chít các loại nghi thức phù thủy cổ quái của nước Điện. Duy chỉ có mỗi một bức, chính là bức bị cái nắp đỉnh đập vào, tường vừa vỡ là lòi vào điện liền bị bít kín, lại có thủy ngân trong miệng con rồng ông ọc phun ra. Điều đó chứng tỏ trong bức tường này cất giấu một thứ quan trọng, hề bị ngoại lực tác động, nó sẽ kích thích hệ thống cơ quan cảm bấy trong cung điện, không né tránh kịp sẽ bị thủy ngân chôn vùi, toàn thân xám đen chết luôn. Nếu người xâm nhập có thể linh hoạt nhanh nhẹn thoát lên nóc điện, chỉ ít phút sau thủy ngân chảy ngập hậu điện, cũng rất khó mà phát hiện ra trong bức tường đó ẩn chứa cái gì.

Sở dĩ không bố trí theo kiểu bít kín hẳn luôn có thể là vì để sau này còn phải lấy vật đó ra. Nhưng tại sao khi chôn cất Hiến vương không mang nó xuống huyệt cung dưới đất luôn mà lại cất giấu ở mình lâu? Việc cấp bách lúc này là phải lấy cái vật trong đó ra trước khi thủy ngân dâng ngập vết hõm nứt trên bức tường.

Tôi không nghĩ ngợi gì nhiều, chỉ trong khoảnh khắc ngăn ngui lập tức dựa vào trục giác của Mô kim Hiệu ủy nhận định rằng trong bức tường đó có cất giấu một vật. Gọi là "trục giác", chẳng qua là từ một số ký ức rời rạc trọng óc và những thông tin cảm nhận được, tổng hợp lại, bỏ qua các bước tư duy logic, trực tiếp phản hồi vào dòng suy nghĩ, độ chính xác của nó quyết định bởi kinh nghiệm, hiểu biết và năng lực phán đoán của từng cá nhân.

Lúc này tôi mặc xác mình đang treo lơ lửng trên không, lập tức gọi to : " Ở ngay trong bức tường này!". Tôi bất ngờ hét to khiến Tuyền béo và Shirley Dương đang kéo dây thừng lôi tôi lên xà gỗ giật bắn mình. Cả hai đều lấy làm khó hiểu, đồng thanh hỏi : " Cái gì trong tường?"

Tôi nhận thấy hơi thủy ngân trong điện dần dần đậm hơn, không thể nán lại lâu thêm được nữa mà lúc này lại càng không có thời gian nói tỉ mỉ, bèn bảo họ đừng kéo tôi lên vội. Tôi muốn được thả xuống gần chỗ tường bích họa bị vỡ xem xem có thể moi cái vật đó ra hay không, ngoài ra còn nhắc Tuyền béo bật lửa đốt bỏ bộ vụ y ma quỷ kia đi, tôi nhấn mạnh dù bộ áo đồ cổ quái đến mấy cũng mặc kệ, cứ đốt phăng đi. Đồng thời, bảo Shirley Dương tranh thủ thời gian trèo lên chỗ cao nhất để phá mái ngói.

Shirley Dương và Tuyền béo chưa biết tôi định làm gì, nhưng ba chúng tôi đã sát cánh bên nhau lâu rồi nên cũng hiểu nhau khá rõ, đều biết hẳn là tôi phải có lý do nào đó, sau khi thoát ra sẽ nói cũng không muộn, liền chia nhau trên xà nhà làm phần việc của mình.

Đang ở trong bóng tối, không nhận ra độ cao nên Tuyền béo vẫn hành động bình thường được. Tôi thấy cậu ta bạo dạn bước trên xà gỗ đến gần bộ vụ y treo nơi góc điện, tay run run lấy bật lửa ra. Gặp phải loại thô lỗ hung ác như thằng béo này, e quý thân cũng phải kiêng nể ba phần. Vậy là tôi cũng không nhìn cậu ta nữa, tự mình rời rờn rọc ở lưng ra, đập vào một tấm bia, đẩy người chao đến gần

bức tường bích họa.

Khi chao đến chỗ thấp nhất, thậm chí cái mũ leo núi gần như áp sát mặt thủy ngân trên nền điện, hai tay tôi vô lấy bức tường bích họa rồi nhanh chóng bám lên trên nửa mét. Kỹ thuật tinh luyện thủy ngân thời Tần - Hán phát triển rất cao cũng chính là nhờ những nỗ lực không ngừng trong việc luyện đan tìm kiếm trường sinh bất tử của Tần Thủy Hoàng và Hán Vũ Đế.

Quả nhiên trong chỗ thủng trên bức tường bích họa bị nắp đỉnh đập vào lộ ra một nửa cái hộp ngọc có mây sợi vàng quấn bên ngoài, lớp thủy ngân liên tục dâng cao sắp ngập đến vết nứt trên tường, đang gấp gáp tôi không nhìn kỹ nữa, vội đảo người trở lên, cố chịu đựng cái mùi thủy ngân hắc đến điếc mũi, nhanh chóng ra tay bỏ cuộc chim vào tường, cái trò phá tường dỡ tường này thì tôi đã thạo từ cái thời làm lính công binh rồi.

Tường xây toàn bằng gạch mộc nhào cỏ nên không kiên cố là mấy. Cái hộp ngọc này khá lớn, phải bỏ một khoảng tường rộng mới moi được nó ra. Tôi còn đang mải đục tường bỗng nghe thấy "rầm" một tiếng ở phía trên đầu, khá nhiều mảnh gạch ngói rơi xuống, ánh mặt trời chói mắt rọi vào cung điện u ám.

Tôi ngẩng đầu nhìn lên, thì ra Shirley Dương đã mở được một ô trên mái cung điện. Mái ngói lưu ly này không dày nên không cần đến thuốc nổ, dùng luôn xẻng công binh và cuộc chim cũng phá dỡ được một ô to. Ánh dương chiếu xiên vào đại điện, vừa khéo rọi đúng vào bộ vu y treo nơi góc xa, đúng lúc ấy Tuyên béo cũng vừa châm lửa đốt. Bộ vu y đỏ thắm như nhuộm máu tươi bốc cháy rơi xuống, biến thành đám tro, chỉ loáng cái đã bị thủy ngân chìm ngập.

Thấy hai người kia đều đã xong việc, tôi cũng dốc toàn lực để dỡ nốt hai viên gạch cuối cùng rồi nhấc cái hộp ngọc ra, cầm trên tay thấy cũng không nặng lắm, giờ không có thời gian mà đoán mò xem bên trong chứa vật gì, tôi kẹp cái hộp ngọc vào nách rồi đẩy ròng rọc kéo người lên xà gỗ. Mấy cái đầu thú trong điện vẫn không ngừng phun thủy ngân, đã ngập qua cái hốc trên tường bích họa, nếu vừa rồi chỉ chậm nửa phút e vĩnh viễn không còn cơ hội lấy được cái hộp ngọc này.

Lên được cây xà chính rồi, tôi lập tức cùng Tuyên béo nhanh chóng bám vào các thanh gỗ chui qua lỗ thủng trên mái, thoát ra khỏi thiên cung đầy rẫy nguy hiểm.

Bên ngoài mặt trời đã xế. Do đặc điểm về địa hình, nên ban ngày ở đây thời gian chiếu sáng rất ngắn, mặt trời vừa xế bóng lập tức bị núi cao che khuất, thung lũng dần chìm trong bóng tối. Đứng trên mái ngói lưu ly trơn nhẵn nhìn xuống long huân ở dưới cung điện, thấy bảy sắc cầu vồng khi có đủ ánh sáng mặt trời lúc này đã biến thành một làn sáng vàng hơi tối, hồ nước hình cái phễu giờ không thể nhìn rõ mặt nước nữa, dường như nó đã hòa làm một với cái xoáy nước đen ở đáy hồ sâu thẳm.

Hồi tưởng lại tình cảnh trong thiên cung vừa rồi, điều khiến tôi thấy khó hiểu nhất vẫn là đám tượng thú tượng người bằng đồng. Còn những bộ trang phục cô quái treo đầy trên nóc điện, tiếng cười chói tai của người phụ nữ trắng bệch như sáp, dòng thủy ngân phun ra, cái hộp ngọc cất trong tường bích họa ... đều không đáng bận tâm. Ốc tôi choán đầy hình ảnh những pho tượng đồng với các tư thế và phục sức rất khác thường, hẳn phải có chuyện rất khác lạ chi đây nhưng tôi nghĩ không ra, và càng nghĩ lại càng không lần ra một chút xiu manh mối nào.

Bị Shirley Dương khế đẩy một cái, tôi mới ra khỏi trạng thái trầm tư mà định thần lại, bèn đưa cái hộp ngọc vừa moi được bên trong bức tường ra cho Tuyên béo và Shirley Dương xem, đồng thời kể tóm tắt tình hình lúc đó.

Bên ngoài hộp ngọc được quấn mấy vòng sợi bằng vàng, chất ngọc thuần phác xa xưa, hơi lấm chấm đỏ, thoát nhìn biết ngay là cổ vật vài nghìn năm trước. Nó là hình hộp chữ nhật dẹt, có lẽ không phải để chứa Mật phượng hoàng. Cất giấu kín đáo trong hậu điện thiên cung, bên trong chắc không phải một vật tầm thường. Tôi muốn mở xem ngay nhưng nắp hộp đây rất chặt, nếu không có dụng cụ đặc biệt để mở, chắc chỉ còn cách đập hộp ra mà xem vậy.

Shirley Dương nói : " Hộp ngọc không đáng gì, thứ bên trong mới là quan trọng. Chi bằng chờ khi nào trở về đã rồi hãy xem. Bây giờ thời gian đang gấp gáp, chẳng cần thiết cứ phải xem cho sớm làm gì".

Tôi gật đầu nói "phải" và giao cho Tuyên béo gói lại cho kỹ rồi cất vào ba lô của cậu ta. Tôi hỏi :"

Lúc đốt cái áo đỏ ấy, cậu có thấy điều gì khác lạ không?"

Tuyền béo cất cái hộp đi, rồi đặt chiếc bả lô cỡ đại sang bên cạnh, sau đó trách tôi : " Vẫn dám thần nhiên hỏi thăm nhau nữa kia đây? Cái áo chết tiệt ấy thật quái dị, nếu tôi non gan một chút chắc lúc này cậu đã phải đi lượm thầy cho tôi rồi! Lần sau nếu lại có cái việc mất mạng kiểu ấy thì cậu tự đi mà làm nhé! Ngay lão thầy bói mù cũng bảo cậu cao số ..."

Trời sắp tối. Bước tiếp theo, chúng tôi sẽ xuống đáy hồ xác định rõ vị trí đường dẫn đến mộ Hiến vương. Tôi bèn vừa cùng Shirley Dương sắp xếp các trang bị vừa hỏi Tuyền béo : " Thì lão mù cũng đã xem cho cậu rồi còn gì? Lão ta bảo cậu là Lã Bố - Lã Phụng Tiên thời Tam Quốc đầu thai chuyên kiếp, dũng mãnh địch nổi muôn người, còn có thứ gì dọa nổi cậu được? Cậu nói kỹ xem, cái xác phụ nữ chỉ có nửa thân trên trong bộ áo ấy trông ra sao?"

Tuyền béo đang đứng ở chỗ cao nhất trên nóc thiên cung nhìn xuống thung lũng đen ngòm bên dưới, thấy ngói dưới chân rất trơn nên hơi hoảng, nghe tôi hỏi vậy buột miệng nói luôn : " Cô quái cái gì, mà mẹ nó chứ! Chẳng qua chỉ là một bộ gong hình cái đầu, bề mặt bịt tấm da, với một bộ tóc giả trùm lên. Tôi nút kín lỗ tai nên không nghe thấy tiếng ma cười, rồi làm theo lời cậu dặn, kéo cái thứ ấy lại, đốt sạch cả đầu lẫn áo!"

Tôi lấy làm lạ : " Thế thì tiếng ma cười rợn tai kia ở đâu ra? Hay là có hồn ma nhập vào bộ áo ấy?"

Tuyền béo nghiêng răng rín rít khê nói với tôi : " Cậu chưa lại gần nhìn đó thôi, cái đầu bịt da người vẽ nên trắng môi son, chẳng khác gì mặt người chết! Giờ nghĩ lại mà thấy run cả chân, nếu còn có hồn ma gì nữa tôi giờ này lấy đầu ra mạng mà đứng đây nói chuyện với cậu nữa hử? Theo tôi, tiếng cười ma quái ấy là do đầu lâu có mấy cái lỗ, bị gió nhẹ trên vòm mái thổi qua, vòm mái làm toàn bằng gỗ nam mộc cỡ đại, có thể phát ra tiếng vi vu khiến chúng ta nghe nhầm. Cậu đừng nghĩ lung tung nghi thần nghi quỷ làm gì!"

Tôi nghe Tuyền béo kể lại toàn bộ quá trình, nhất thời cũng không biểu lộ gì, chỉ yên lặng suy tư : " Thăng béo này vốn lẩn thẩn lẩn thân, nói năng cũng chẳng ra đâu vào đâu, tuy cậu ta đã đốt bộ vu y rồi, nhưng vẫn chẳng thể yên tâm được. Tiếng cười quỷ dữ ấy ghê rợn quá, tòa thành ma quỷ ở Tân Cương cũng có tiếng gió rít kỳ dị nhưng không tởm lợm như ở đây. Thế có Mao chủ tịch rằng bộ áo và cái đầu người ấy không thể đơn giản như vậy, giờ đang lâm vào cảnh hiểm nguy, làm việc gì cũng phải hết sức thận trọng, vẫn nên thử cậu ta xem sao rồi mới yên tâm được, chứ chỉ cần một sơ suất, sau này lại phải ân hận".

Tôi lo Tuyền béo đã bị trúng tà, nên muốn dùng vật trấn tà để thí nghiệm với cơ thể cậu ta. Mặt trời giờ đã ngã về Tây, sắp khuất sau quả núi lớn bên kia, nếu muốn ra tay cần phải làm ngay trong ít phút nữa.

Tôi sắp xếp các phương án trong đầu, rồi đặt các thứ đang cầm trong tay xuống, đứng lên mái ngói lưu ly giả vờ vịn hông vươn vai cho giãn gân cốt, rồi thừa thế vòng ra sau lưng Tuyền béo.

Nào ngờ điệu bộ hơi vụng về quá, mặc dù Tuyền béo tuy chẳng phát hiện ra, vẫn đang nhai sô cô la cho đỡ đói, nhưng Shirley Dương lập tức nhận ra tôi có vẻ bất thường. Cô nàng hỏi : " Anh lên con rồ à? Sao lại vươn vai đúng vào cái lúc này? Ngói lưu ly trơn lắm, phải coi chừng đấy!"

Tôi nháy mắt với Shirley Dương ra ý đừng nói thêm gì nữa, thầm nghĩ : " Mọi ngày cô tinh quái khôn ngoan lắm kia mà, sao hôm nay lại thộn thế? Lát nữa cô sẽ rõ Nhất tôi đây liệu việc như thần, cô sẽ phải phục sát đất cho mà xem!"

Shirley Dương tuy không hiểu tại sao tôi nháy mắt, nhưng cũng rất nhạy bén liền im bặt, cúi xuống tiếp tục thay pin cho chiếc đèn pin mắt sói.

Tuyền béo đang ngòm ngòm đầy mồm sô cô la và thịt bò khô, ngoảnh lại nhìn tôi, miệng lúng búng hỏi : " Tư lệnh Nhất chắc đau lưng từ lúc ngã trên xà gồ xuống à? Tôi bảo, mình ba mươi cả rồi, có còn được như xưa nữa đâu, làm gì cũng từ từ thôi. Lúc nào về bảo lão mù tắm quất cho. Lão ấy mát tay ra phết đấy, hồi trước lão chặt cho tôi sưng cả lưng ..."

Tôi vội nói luôn : " Ba mươi là rất già hay sao? Cậu chớ có quên, người cách mạng mãi mãi trẻ trung! Vả lại tôi không bị sỏi hông, tôi đứng trên cao này nhìn bao quát núi sông tươi đẹp của tổ quốc, lòng tôi rạo rực phấn chấn, cho nên mới đứng lên định làm bài thơ kỷ niệm".

Tuyền béo bật cười phun cả các thứ trong miệng ra : " Cậu đừng làm khổ chúng tôi nữa! Biết có dăm ba cái chữ mà cũng đòi làm thơ cơ đấy? Thôi bỏ nghỉ đi cho khỏe, lấy lại tinh thần lát còn xuống huyền cung mò minh khí".

Thấy thần thái của Tuyền béo vẫn bình thường, tôi cũng yên tâm hơn, nhưng đã đứng lên rồi tốt nhất cứ nên làm theo phương án đã định, thừa còn hơn thiếu, chung quy lại vẫn chỉ có lợi chứ không có hại gì.

Thế là tôi vừa ba hoa liên thoảng vừa bước trên mái ngói lưu ly đến sau lưng Tuyền béo : " Tư lệnh Tuyền béo đừng nên nhìn vấn đề mới bằng con mắt cũ, thời xưa đã có rất nhiều thi nhân vốn là những gã ham chơi lêu lổng chữ nhất bẽ đôi cũng không biết, nhưng cũng vẫn để lại bao vần thơ trác tuyệt cho ngàn đời sau đây thôi? Tôi thừa nhận hồi bé tôi không ham học như cậu, vì hồi đó tôi còn mãi hưởng ứng các lời kêu gọi và hàng ngày luôn quan tâm đến việc lớn của đất nước, nhưng tình yêu nồng nàn của tôi đối với giang sơn tươi đẹp của tổ quốc đảm bảo không hề thua kém cậu ..."

Tôi cứ thế mà nói, rồi lẩn đến sau lưng Tuyền béo. Mồm vẫn nói, tay thò vào túi đeo nạm một nắm gạo nếp to. Đó là gạo nếp chuẩn bị từ năm ngoái, để đã lâu, màu gạo đã đục, nhưng dùng để đuổi tà ma thì gạo nếp quá đắt vẫn cứ tốt như thường.

Tôi ném mạnh vào lưng Tuyền béo như tiên nữ rắc hoa. Tuyền béo đang ngồi nói chuyện với tôi, giật mình vì bất chợt bị ném gạo vào lưng, vội quay đầu lại hỏi tôi : " Ông ăn no rửng mỡ à? Vừa nói là làm thơ kia mà, sao lại rắc gạo? Định bắt chim cho vào địa cung đo chất lượng không khí chắc?"

Shirley Dương ngồi bên cũng nhìn tôi bằng ánh mắt lạ lùng. Thấy gạo nếp không xua được ác ma nào ra khỏi người Tuyền béo, tôi đành giải thích : " Tôi vốn đã nghĩ ra mấy câu rất cao siêu, có thể nói là thiên cổ tuyệt cú, nhưng chợt nhớ ra cậu béo vừa nãy đã đụng vào cái mớ áo xống quý quái kia, nên muốn giúp hẩn ta xua tan uế khí. Theo quy tắc cô truyền, khi làm việc này không được nói trước, phải làm trong lúc người kia không hay biết mới có tác dụng. Làm sạch các uế khí xúi quẩy rồi chắc chắn sau này cậu sẽ thăng quan phát tài, tiền đồ rộng mở. Cậu xem đây, vì tiền đồ của cậu mà mấy vần thơ đề dời của tôi đã quên trên chín tầng mây mất rồi! Bây giờ có nghĩ nữa cũng không thể nghĩ ra, hết hứng rồi".

Tôi phịa ra một lô lý do, tạm xua tan sự ngờ vực của Tuyền béo và Shirley Dương, nhưng cũng chẳng rõ họ có cho là phải không. Khi tôi định tiếp tục lập liêm cho yên bỗng nhiên Shirley Dương chỉ lên bầu trời nói với chúng tôi : " Các anh nhìn mây kia, kỳ lạ quá!"

Tuyền béo ngẩng nhìn, cũng lấy làm lạ thốt lên : " Tư lệnh Nhất , chắc không phải là Long Vương xòe cánh đây chứ?"

Bầu trời xa xa, nơi vẫn còn ánh sáng, một đám mây đen trải dài, trông như một con rồng đen vắt ngang không trung, lại giống như một dải thiên hà màu đen treo ở chân trời, dần dần hòa vào vùng trời trên núi đã tối sẫm ở bên này làm một, thiên cung và thủy long huân trong sơn cốc lập tức bị bóng đen che phủ.

Bình thường, ở những nơi hoang dã không khí trong lành, hoặc ở trên núi cao không khí loãng, nếu trời ít mây, vào ban đêm có thể nhìn thấy dải Ngân Hà sáng lấp lánh. Nhưng so với dải Ngân Hà trên bầu trời sao thì dải "hắc hà" đang bao trùm trên đầu chúng tôi lúc này lại âm u lạnh lẽo, toát lên một vẻ bất thường. Khu lảng mộ trong u cốc vốn yên tĩnh, giờ đây lại càng tối đen im ắng, chúng tôi như đang ở trong minh cung u tối dưới lòng đất.

Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương : " Hiện tượng thời tiết này cũng được chép trong sách phong thủy cổ xưa, hắc khí nối tiếp giăng qua ngân hán, đêm này gọi là lợn đen vượt thiên hà, bí thuật thiên tinh gọi đó là đêm mưa lân côi, sách " Thanh trúc địa khí luận" nói rằng ' Lợn đen qua sông, đất này ắt có thầy ma tác quái, khí thầy ma lấy âm xối dương, che khuất trăng sao '".

Tuyền béo không hiểu, liền hỏi tôi : " Nếu nói vậy thì đây chẳng phải là đêm tốt lành, nhưng là đêm mưa hay là khí thầy ma? A, đêm mưa là gì? Có chặn đường kiếm ăn của chúng ta không vậy?"

Tôi nói với cậu ta : " Đêm mưa hay vũ hậu tức là nước lũ dâng cao. Chúng ta đến được đây, đêm nay sẽ bắt tay vào đào mộ Hiến vương nhưng lại gặp phải thời tiết xấu trăm năm mới gặp một lần, chẳng rõ điều này có liên quan đến việc Hiến vương cải tạo bố cục địa hình ở đây không? Có lẽ trong

những năm qua nơi đây thường xảy ra hiện tượng dị thường này, cơn mưa lớn này cứ ập ịch không chịu trút xuống, sớm muộn gì cũng sẽ gây nên biến cố lớn, biết đâu chẳng bao lâu nữa thiên cung sẽ bị nước lũ nhấn chìm. Chúng ta đừng chần chừ nữa, lập tức xuống hồ ngay thôi!"

Trong lúc nói chuyện thì trời đã đen kịt, xòe bàn tay không nhìn thấy ngón. Ba chúng tôi vội bật đèn gắn trên mũ leo núi, lúc này mới có chút ánh sáng, bèn chia nhau mang các trang bị khí giới, vũ khí, súng, thuốc nổ và các vật kỷ niệm vào trong túi ba lô, sau đó thả dây thừng từ chỗ mé điện xuống, nắm chuẩn bậc đá sạn đạo, tụt xuống dần. Trời tối đen, chúng tôi dò dẫm đi từng bước một, gặp chỗ sạn đạo bị đứt gãy thì bám dây leo mà xuống. Trong bóng đen vô tận này, ba luồng sáng đèn pin thật chẳng thấm thắp gì, chỉ tạm đủ để nhìn dưới chân mà thôi, cách xa năm sáu mét là không thấy gì hết nữa.

Chúng tôi lần mò trong bóng tối, rồi cũng đi đến kịch đường sạn đạo, nhưng đoán rằng lúc này cũng mới chỉ năm giờ chiều là cùng. Bầu trời hình tròn trên cái phễu và cảnh vật xung quanh cũng đã nhập làm một cùng bóng tối. Con lợn đen này qua sông nhanh thật!

Tôi chợt nhớ ra hôm nay là ngày mười chín tháng Bảy. Thế này quả thật không may rồi.

Chương 39 - CÁI LƯỖI

Tôi thấy thiên tượng kỳ dị, mai lại là một ngày đặc biệt, nhất thiết phải rời khỏi đây trước giờ Tý, nếu không ẽ sẽ có biến động lớn. Nhưng Shirley Dương lại không tin những điều này, nếu tôi nói ra ẽ cũng chỉ để cô nàng cười nhạo một phen mà thôi. Lúc ở trên mái ngói lưu ly cung Lăng Vân tôi đã bị tên tò một lần, tạm thời không nói thì hơn, giờ đây chỉ cầu sao lần hành động này có thể nhanh chóng thành công trở về.

Nghĩ đến đây, tôi chỉ tay xuống hồ nước nói với Shirley Dương : " Lần trước tôi bị rơi xuống hồ, tuy rất cố gắng nhưng cơ bản vẫn nằm vững địa hình dưới đó. Chỗ ta đang đứng, gần với vị trí đầu chiếc máy bay ném bom hạng nặng nằm dưới hồ, cũng tức là chỗ cái hốc đá mà tôi nhìn thấy dưới nước. Nó chênh khoảng hai mươi độ so với chỗ ta đứng, gần lắm!"

Shirley Dương nói : " Anh Nhất đoán dưới đó là đường vào mộ à? Nhưng nếu toàn bộ địa cung đều bị ngập nước thì cũng gay, vì bình oxy của chúng ta nhỏ quá, chẳng ở dưới nước được bao lâu".

Tôi nói với Shirley Dương : " Tôi nhìn thấy trong cái hốc đá ấy có rất nhiều bức tượng dị thú, dù không ở gần cửa mộ thì chắc cũng thông sang đường vào mộ, hoặc ít nhất phải là một bộ phận bí mật nào đó của lăng tẩm. Tôi đoán rằng địa cung của Hiến vương có hình chữ Tỉnh hoặc chữ Hồi, chứ không trải sâu vào theo chiều thẳng, dù lồi vào mộ bị ngập nước thì huyền cung vẫn ở trạng thái kín tuyệt đối".

Trước kia chúng tôi đã tính đến mọi khả năng về mặt kết cấu của ngôi mộ và đưa ra nhiều phương án, lúc này đều chuẩn bị đầy đủ cả, bèn đeo kính lặn, uống vài hụm rượu trắng cho nóng người, sau đó Shirley Dương giơ cao đèn chiếu dưới nước "Poseidon chói sáng" chuyên dùng để lặn, rồi nhảy xuống trước.

Tôi đang định nhảy theo mới để ý thấy Tuyền béo vẫn ở phía sau, lè mề và hơi chần chừ, bèn giật cho một cái, nhắc cậu ta mau hành động, sau đó lao xuống hồ nước.

Xuống rồi mới thấy nhiệt độ nước hồ buổi tối thấp hơn nhiệt độ ban ngày đáng kể, lại lạnh lẽo âm u nữa. Ba chúng tôi nhận định phương hướng rồi lần về chỗ chiếc máy bay ném bom bị rơi, trong lòng hồ có một xoáy nước lớn, nếu lỡ bị nó hút vào thì rất nguy, thành thử chúng tôi chỉ men theo bờ mà đi. Thịnh thoảng có những đàn cá bị chúng tôi làm cho kinh động bơi lướt ngay trước mặt, còn nước ở đáy hồ vốn xanh trong như pha lê, nhưng tối âm u thế này lại là một thế giới khác hẳn.

Shirley Dương đang bơi phía trước bỗng ngoảnh lại giơ tay ra hiệu với chúng tôi, báo đã tìm thấy lỗ hồng do đầu máy bay đâm thủng. Tôi bơi lên vài mét, thấy ánh sáng ngọn đèn Poseidon trong tay cô nàng đang rọi vào lỗ hồng kề với đầu máy bay.

Trên mặt đất, ngọn đèn này chẳng mấy tác dụng, nhưng ở dưới nước thì hoàn toàn khác. Nước hồ tối đen cũng không thể làm tia sáng của nó đi chệch hướng, trong phạm vi 16m có thể chiếu sáng trắng như ban ngày.

Chúng tôi nhìn thấy rất rõ trong hang động có mấy bức tượng đá tạc những con thú dùng để trấn mộ đang nhe nanh giơ vuốt, bên ngoài là tường đá đã bị máy bay đâm vỡ. Có lẽ nơi này thông với đường vào mộ nhưng chưa nhìn thấy cửa đá để đi vào lối ấy, có thể nó đã bị các loại thực vật thủy sinh phủ kín. Bộ vuốt rồng ở chỗ xoáy nước chắc cùng phối hợp với các dị thú ở đây. Nếu lần tìm bắt đầu từ bộ vuốt ấy thì cũng có thể tìm ra cửa mộ, nhưng đã thấy cái hốc này rồi thôi khỏi phải mày mò làm gì nữa cho thêm phiền hà.

Tôi gật đầu với Shirley Dương, dù đó có phải đường vào mộ hay không ta cứ tiến vào xem sao. Tôi bèn đón lấy cây đèn Poseidon trong tay cô, bơi vào trong hang trước tiên.

Tôi lần theo luồng nước bơi một quãng rồi ngoảnh lại nhìn, thấy Shirley Dương và Tuyền béo cũng đang bơi theo. Tôi chợt nghĩ bụng, mọi ngày Tuyền béo luôn hăng hái xông pha đầu tiên, không hiểu sao lần này cứ tụt lại phía sau, cách chúng tôi một quãng. Điều này rất không bình thường, nhưng đang ở dưới nước, khó mà hỏi cho rõ tại sao.

Đoạn đường này không dài mấy, vốn là một bậc đá rộng hướng dần lên phía trên, hai bên lối đi có một số bức khắc đá đơn giản, toàn là những nội dung trần yểm lăng mộ. Con đường đá dần chệch lên khỏi mặt nước, khi chúng tôi thò đầu lên được liền thấy phía trước có một bệ đá to rộng, bên trên thấp thoáng ẩn hiện rất nhiều tượng người ngựa. Ngọn đèn Poseidon không còn phát huy tác dụng nữa, chúng tôi bèn thay bằng đèn pin mắt sói.

Trên bệ đá bày một số tượng người, xe, ngựa bằng đồng đen ngập trong nước. Shirley Dương cũng đã ngoi lên, vừa nhìn thấy đám tượng ngựa xe ở lối đi bèn hỏi tôi ngay : " Đó là đội nghi trượng bày trước cửa huyền cung phải không?"

Tôi thấy hơi hãi trước đám tượng binh lính bằng đồng đen xịn này, ngập ngừng một lát mới gật đầu nói : " Đúng. Chúng là đoàn xe hộ tống Hiến vương thăng thiên, có thêm ba mươi sáu vị tướng nữa".

Xem ra, nơi chúng tôi vừa bước vào là đoạn đường để làm các công việc đào đắp đất đá khi xây dựng ngôi mộ, vì thời đó muốn thi công trước hết phải chặn đứng các mạch nước lớn nhỏ trong Trùng cốc, rồi đào từ đáy hồ lên trên núi cao, cho nên phải để lại một nhánh đường này.

Tiếng nước rào rào lại rộ lên, tôi ngoảnh lại nhìn, thấy Tuyền béo vừa từ dưới nước ngoi lên. Cậu ta không bật đèn gắn trên mũ, cũng không nhanh chóng tập hợp với chúng tôi như mọi ngày, lại cứ lẳng lẳng đứng trong nước, toàn thân khuất trong bóng tối, ánh đèn trên mũ chúng tôi chiếu không đến mặt cậu ta.

Thấy Tuyền béo có vẻ rất khác thường, tôi hơi hoảng, vội rào bước về phía cậu ta, hỏi luôn : " Sao cậu không bật đèn lên, lại đứng trong bóng tối thế làm gì?"

Không đợi Tuyền béo trả lời, tôi tiến đến trước mặt, ngọn đèn trên mũ tôi chiếu đúng khuôn mặt cậu ta. Cậu ta chỉ lạnh lùng cười the thé, bàn tay đang ở dưới nước bỗng vung lên, chẳng biết từ lúc nào, trong tay đã lăm lăm con dao lính dù.

Tiếng cười khiến người ta sớn cả gai ốc, tôi nghe mà thâm kinh hãi, tại sao Tuyền béo lại cười hệt như đàn bà? Người này rốt cuộc là ai? Đến giờ tôi mới sực nhận ra, hình như kẻ từ lúc trời tối sầm lại, Tuyền béo không nói chuyện với chúng tôi nữa, mà chỉ lẩn ở phía sau hi hục làm gì đó. Tuy nhiên, lúc ở trên mái ngói lưu ly tôi đã thử ném gạo nếp vào cậu ta rồi, nếu có ác quỷ nhập vào thật, thì tại sao gạo nếp lại vô tác dụng?

Lưỡi dao lính dù bị ánh sáng đèn của chúng tôi chiếu vào, ánh lên như làn nước, lóe lên một đạo ngân quang, từ trên vung xả xuống.

Tất cả xảy ra chỉ trong chớp mắt, Shirley Dương cũng quá kinh hãi trước biến cố bất ngờ này, vội hoảng hốt kêu lên : " Cẩn thận!"

Thấy Tuyền béo vung dao đâm tới, tôi biết nếu đối kháng trực tiếp e khó bề hạ gục được cậu ta, bèn tung một đòn cầm nã đã luyện thuần thục hồi đi bộ đội, tiến lên rồi lui lại, nhún thấp người nhào ra, một tay đẩy vai phải, tay kia táng mạnh vào khuỷu tay Tuyền béo, triệt tiêu xung lực ngay khi cánh tay cậu ta chưa kịp bỏ xuống, khi cả hai tay cùng chạm đến người cậu bạn, tôi liền dồn lực toàn thân vào vai phải Tuyền béo mà xô cậu ta ngã vật xuống.

Tôi đoạt luôn con dao lính dù trong tay Tuyền béo, hai đùi kẹp chặt người, chỉ cho cậu ta thò đầu lên mặt nước. Tôi nghĩ chắc chắn cậu ta đã bị quỷ dữ nhập vào người, trời vừa tối bèn lộ nguyên hình, định lấy mạng chúng tôi. Nếu chỉ chậm một giây thôi chưa biết chừng tôi và Shirley Dương đã tiêu đời ngay tại chỗ, mà cả Tuyền béo cũng không thể sống sót.

Tôi gằn giọng hét lên với "Tuyền béo" : " Con dĩ ma quái dám hại người à? Cho mày ném mùi móng lừa đen này!". Tôi định mở túi đeo để lấy móng lừa đen ra, nào ngờ sờ chẳng thấy túi đâu, gạo nếp cũng không có. Mới ngớ ra là lúc ở cung Lăng Vân đã quăng đi rồi, lúc này không còn gì hết.

Tuyền béo nằm dưới nước vẫn không ngót cười rít lên. Tiếng đàn bà cười chứa đầy quỷ khí nặng nề dội qua dội lại trên các vách đá của con đường vào mộ. Tôi chữa rửa : " Mả mẹ mày! Còn cười nữa chớ trách bố mày không nê nang. Bố mày vẫn còn một vốc đỉnh gỗ đào chưa dùng đến đâu đấy..."

Shirley Dương thấy tôi và Tuyền béo quần nhau kịch liệt nhưng lại hết sức ngán ngại, mà chuyện này quá mức cô quái, bèn buột miệng gọi to : " Anh Nhất đừng động thủ vội, Tuyền béo có biểu hiện rất

kỳ cục!"

Tôi vừa ra sức ghì Tuyền béo đang giãy giụa và cười rít, vừa nói với Shirley Dương : " Cậu ta đương nhiên kỳ cục rồi, cậu ta ... cậu ta bị ma nhập rồi! Cô mau nghĩ cách đi, tôi sắp không ghì nổi nữa ..."

Shirley Dương nói : " Không phải ma nhập, mà là dây thanh quản hoặc lưỡi có vấn đề! Miền Nam Vân Nam thời cô là nơi khởi nguồn của thuật giáng đầu, trong đó có phép giáng lưỡi để không chế người ta phát ra tiếng nói. Nó gần như là phép thiết cô của Thái Lan ấy"

Shirley Dương vừa nói vừa lấy thùng trời thấy có dây mực ra, định cùng tôi trời Tuyền béo lại, sau đó sẽ cạy miệng cậu ta ra xem mặt lưỡi có gì không.

Nghe Shirley Dương nói vậy, tôi mới nhận ra đúng là Tuyền béo có điều gì đó kỳ lạ, mồm tuy cứ cười mãi, về mặt lại hoang mang, chẳng lẽ cậu ta đã mất lý trí, có phải vừa nãy rút dao định cắt lưỡi mình, nhưng tôi lại ngỡ cậu ta định đâm tôi, nên mới quật ngã. Nhưng nếu không phải là mất lý trí thì tại sao lại không ra hiệu cho tôi biết, mà chỉ lẩn ở phía sau để giờ trò hươu vượn?

Nghĩ đến đây tôi chợt hiểu ra, bèn ngăn Shirley Dương lại. Tôi rất hiểu con người Tuyền béo, bèn quát : " Mẹ kiếp cậu túng quần hóa rồ rồi à? Tôi hỏi đây: vừa nãy có tiện tay cuồn thứ gì trong bộ vụ y kia không?"

Tuyền béo cười đầy vẻ ma quái, mắt nhìn vào cái túi da đang đeo trước ngực, rồi liên tục chớp mắt. Đó là cái túi " bách bảo nạng" mà chúng tôi nhặt được ở miếu Ngư Cốc, Tuyền béo vẫn đeo từ ngày đó đến nay. Tôi đưa tay nắn cái túi rồi lấy ra một vật đen xịn, dài dài và bằng phẳng, một đầu bằng một đầu thon hơi lượn tròn, sờ vào thấy vừa cứng vừa dai, bề mặt đã bước đầu biến thành ngọc. Phía đầu bằng còn có vài cái khoanh tròn màu trắng đục, dưới ánh sáng của đèn gắn trên mũ, vật này có màu sẫm lơ mờ pha giữa đỏ và vàng.

Tôi rất lấy làm lạ, không nhận ra là vật gì, bèn giơ nó lên : " Đây là ngọc thạch à? Ngọc đen hiếm thấy thật đấy!"

Shirley Dương nói : " Không phải! Là lưỡi người đây ... lưỡi của mục mo hoặc nữ vu của người man di".

Thấy nói là lưỡi người, suýt nữa tôi đánh rơi nó xuống nước. Tôi vội ném cái lưỡi khô đen trông rất giống ngọc thạch ấy cho Shirley Dương, rồi nói : " Tôi bị dị ứng với thứ này lắm, cô cầm đi ..."

Khi Shirley Dương đưa tay ra bắt lấy bỗng từ phía sâu trong con đường vào mộ, tức là phía địa cung, vọng ra một tràng tiếng cười chói tai, hình như quỷ dữ trong thiên cung đã bước vào huyết mộ của mình điện nơi đây. Shirley Dương nghe tiếng cười này sợ quá rút tay lại, và thế là cái lưỡi rơi xuống nước đen ngòm đang ngập đến thất lưng.

Lúc này tôi mới nhận ra Tuyền béo vốn đang bị tôi ghì dưới nước đã không thấy đâu nữa. Hóa ra khi tôi đang tập trung chú ý vào cái lưỡi khô đen, Tuyền béo đã bí mật lủi vào tít sâu trong con đường dẫn vào mộ.

Tôi cảm thấy hết sức kỳ quái, đã tìm thấy cái lưỡi rồi, tại sao cậu ta vẫn cười ghê lạnh quái gở như thế? Hay cậu ta đã không phải là "Tuyền béo" nữa rồi?

Shirley Dương nói : " Gay rồi! Trong mồm anh ấy vẫn còn một thứ. Vả lại cái lưỡi ma đã bị rơi xuống nước, nếu không tìm lại được tôi e lát nữa sẽ không thể cứu nổi anh ấy mất!"

Tôi nói : " Chúng ta chia nhau ra hành động, tôi đuổi theo Tuyền béo, còn cô khăn trương mò tìm cái lưỡi ấy. Sau đó chúng ta tập kết trước cửa địa cung nhé".

Shirley Dương gật đầu tán thành. Hai khẩu "máy chữ Chicago" cất trong túi chống nước lúc này không kịp lấy ra, cô bèn đưa tôi khẩu súng ngắn kiểu 64.

Tôi cầm súng co cẳng đuổi theo Tuyền béo, chạy về phía có tiếng cười trên đường vào mộ, vừa chạy vừa thăm nguyên rủa Tuyền béo "tham thực cực thân", vừa lo cậu ta sẽ gặp chuyện chẳng lành. Chẳng rõ trong mồm cậu ta còn có vật gì, nhẹ thì mất lưỡi, từ nay biến thành thẳng cam, nặng thì có khi bỏ lại cái mạng cậu ta trong ngôi mộ Hiên vương này cũng không chừng.

Mãi miết đuổi theo Tuyên béo, tôi không để ý xem trên đường vào mộ có bầy chó gì hay không, tay chiếu đèn pin mắt sói, hai chân ra sức chạy lên phía trước trong vùng nước đen ngập đèn ngang lưng.

Con đường thẳng không có chỗ rẽ, đầu tiên là một đoạn bậc đá, tiếp đó là một không gian rất rộng rãi, trên một bệ đá lớn có vài chục pho tượng người, ngựa, xe bằng đồng. Vừa đi đến trước bệ đá, tôi liền thoáng cảm thấy có điều gì đó bất ổn. Đám tượng người ngựa xe bằng đồng xanh xám này hơi bất bình thường, nhưng cũng khác với những nét kỳ quái của các tượng người dị dạng bằng đồng ở chính điện của thiên cung. Tượng ở đây tuy có quy củ mực thước hẳn hoi nhưng hình như vẫn thiếu một cái gì đó.

Đang cố nhìn cho kỹ bỗng có tiếng đàn bà cười rít lên từ phía sau những cỗ xe đồng. Tạm không quan sát nữa, tôi bước thẳng đến nơi đó. Thấy sau cỗ xe không phải là cửa địa cung như tôi tưởng, mà chỉ là một cái dốc xây bằng đá xanh, phía dưới dốc có một cửa động đen ngòm, hai bên có hai bao đất dậm. Tôi chưa từng nghe nói trên đời này lại có thứ mộ cổ mà địa cung lại đắp lên một ụ đất, bỗng dưng không hiểu là thế nào.

Vừa nãy tiếng cười phát ra từ đây, bây giờ lại im bật, tôi đành đi chậm lại, soi đèn pin dò từng bước tiến lên.

Trên mặt đất rải rất nhiều xác đàn ông đàn bà khô quắt, nằm bừa ra đó không có trật tự gì hết, chỉ nhìn thoáng cũng thấy ít ra có đến hàng trăm cái xác. Tất cả bọn họ đều bị cắt tai xẻo mũi và khoét mắt, tuy không thể nhìn được vào trong mồm nhưng đoán rằng lưỡi họ cũng chẳng còn, tiếp đó họ bị tưới sấp nóng chảy, sau khi chịu đủ cực hình lại bị biến thành hình dạng như thế này. Tôi nhìn mà rùng mình kinh sợ, tay nắm khẩu súng chặt hơn.

Phía trước dốc đá chỉ có hạng động đen ngòm, không còn lối đi nào khác, mặt đất rất xác chết héo khô, không thấy bóng dáng Tuyên béo đâu. Tôi e vì tối quá nên không nhìn hết được, bèn khẽ gọi : " Tu lệnh Tuyên béo! Cậu đang ở đâu? Đừng nấp nữa, mau ra đây ngay đi!"

Gọi liên mấy lần vẫn không thấy trả lời, tôi lại nhìn về phía lối vào đường thông đến mộ, phía đó cũng tối om. Có lẽ Shirley Dương vẫn đang đứng trong nước mộ tìm cái lưỡi của mũ phù thủy. Tuy vẫn biết rõ trong ngôi mộ cổ này kể cả tôi thì đang có ba người sống, nhưng tôi vẫn thấy kinh hãi, tưởng chừng trọng chôn địa cung âm u này chỉ còn lại mỗi mình mình thôi vậy. Tôi đành tiếp tục gọi : " Tu lệnh Tuyên béo cứ yên tâm, đối với những thanh niên lắm lạc, chính sách của tổ chức vẫn luôn khoan hồng độ lượng, cậu cứ ra đây đi, chúng tôi sẽ không truy cứu mọi hành vi trước đây của cậu đâu ..."

Tôi đang lớn tiếng tuyên truyền chính sách thì bỗng nghe thấy có tiếng động khe khẽ ở ngay dưới chân, vội chữa đèn pin xuống thì thấy Tuyên béo quay lưng về phía mình nằm bò trong động xác chết ở góc tường mộ, đang làm trò gì đó, dường như không hề cảm thấy ánh đèn của tôi chiếu đến.

Tôi không dám đánh động, bèn nhón chân đi vòng đến trước mặt cậu ta. Lúc này mới nhìn rõ Tuyên béo đang ôm một cái xác bọc sáp cắn xé. Tôi điên tiết co chân đá một phát khiến cậu ta ngã ngửa, rồi xông đến cưỡi lên bụng, hai tay ghì cô, hỏi : " Mẹ kiếp, cậu bị ma nhập thật rồi! Gặm xác chết làm gì thế hả? Không sợ bị trúng độc à?"

Tuyên béo bị tôi đè chặt, vẻ mặt đầy hoang mang, một tay bịt mồm, tay kia không ngớt khua lện. Tôi dốc hết sức lực, co chân đè chặt hai cánh tay cậu ta xuống, tay trái tôi bóp mạnh vào hai má, bắt phải há mồm ra. Trong mồm cậu ta lập tức phát ra một chuỗi cười nham hiểm.

Tay phải tôi cầm đèn pin chiếu luôn vào mồm cậu ta, liền ngay tức khắc nhìn thấy rất rõ. Giờ thì tôi cũng hiểu ra rồi, đúng như Shirley Dương nói, trong mồm Tuyên béo quả thực có thứ gì đó. Trên mặt lưỡi cậu ta, mọc lên một cái đầu đàn bà, nói chính xác hơn, đó là một thứ giống như u thịt.

Nó màu vàng vàng, không to, chỉ bằng cỡ đầu ngón tay cái, nếu chỉ nhìn thoáng qua sẽ tưởng mặt lưỡi Tuyên béo có một lớp bọt rất dày, tuy nhiên bề mặt của lớp bọt này có đủ mắt mũi mồm, trông rất giống khuôn mặt của cô gái trẻ đang nhắm mắt ngủ.

Khô hình rất giống khuôn mặt phụ nữ trên lưỡi Tuyên béo tuy mắt nhắm nghiền như đang ngủ nhưng mồm luôn mấp máy, liên tục phát ra tiếng cười ghê rợn. Tôi nghĩ bụng, ra là "cái mồm" này đang cười, không hiểu tại sao Tuyên béo lại dính vào cái thuật giáng đầu độc ác thế này. Cái "mồm" mọc ra trên lưỡi Tuyên béo có vẻ rất thèm thịt người. Sau khi vào mộ, cậu ta đã không không chế được nó nữa. Để

không cần tôi và Shirley Dương, cậu ta mới chạy sâu vào trong mộ đạo cần những cái xác khô này.

Lúc này Shirley Dương cũng chạy vào đến nơi. Cuối cùng cô đã tìm được cái lưỡi đen kia, nhìn thấy tình cảnh quái dị này cũng rất kinh hãi, bèn vội đặt cái lưỡi hóa đá lên một phiến đá khô ráo, đổ một ít cồn khô lên trên rồi châm lửa đốt.

Cái lưỡi mục phù thủy vừa bắt lửa lập tức bốc ra làn khói thổi hoắc, chỉ chốc nữa thôi sẽ hóa thành tro. Cùng lúc tôi gọi Tuyền béo : " Đừng động đấy! Thề lưỡi ra, tôi kêu ra cho!"

Bên cạnh đang có lửa, tôi hơ lưỡi dao lính dù Nga lên, tôi bảo Shirley Dương ghì chặt đầu Tuyền béo, hai ngón tay tôi giữ lưỡi cậu ta, rồi dùng mũi dao vừa nạo vừa nhè, máu me tủa ra, bên dưới hình như có gai xương, kinh tởm đến nỗi tôi không dám nhìn kỹ. Tôi vẩy con dao, rồi dúi luôn vào ngọn lửa, lập tức của nộ ấy và cái lưỡi kia cùng cháy ra tro.

Đầu óc Tuyền béo vẫn tỉnh táo, cậu ta biết việc chúng tôi đang làm là để cứu cậu ta, nên mặc cho máu chảy xối xả, vẫn há mồm không kêu một tiếng. Khi đã nhề xong cái u thịt kia, cậu ta mới gào lên kêu đau. Tuy lưỡi bị lõm một lỗ nhưng Tuyền béo cũng đã nói lại được.

Shirley Dương vội lấy ra một tuýp kem cầm máu tựa như thuốc đánh răng để bôi cho Tuyền béo. Tôi thấy Tuyền béo coi như vẫn còn cái mạng, tuy lưỡi bị dao khoét mất một miếng không nhỏ, có thể sẽ bị nội ngọng ít hôm, nhưng vẫn là gặp may mắn trong bất hạnh rồi, dầu gì vẫn chưa bị cụt tay què chân biến thành tàn tật, bấy giờ tôi mới dám thở phào.

Lúc này chúng tôi đều mệt rã rời, chẳng còn hơi sức nào để điều tra xem đâu là cửa đá vào địa cung, nhưng cũng không muốn nán lại cái chôn đây xác chết khô này nữa, đành quay trở ra chỗ bệ đá có đám tượng ngựa xe bằng đồng để tạm thời nghỉ ngơi.

Shirley Dương nói với Tuyền béo : " Anh cứ tạm há mồm thề lưỡi ra, chờ cho vết thương khô rồi hăng ngậm mồm, kéo dính nước sẽ bị viêm đấy!"

Tôi châm cho mình điều thuốc lá, rồi dứ dứ đưa Tuyền béo một điều. Shirley Dương vội cạn ngay. Tôi cười, nói với Tuyền béo : " Thủ trưởng nên hút một điều để bình tâm trở lại chứ? Vừa rồi rút ra được bài học rồi chứ, bài học xương máu hãn hoi đấy, đáng đời nhà cậu! Ai bảo cái gì cũng vợ, chẳng khác gì bọn đồng nát!"

Vết thương trong mồm Tuyền béo không nặng lắm, chất keo albumin đàn hồi rất có hiệu quả, chỉ lát sau đã không còn đau nhức nữa. Tuyền béo ngậm hùm nước súc miệng cho sạch máu, rồi vô cùng thành khẩn tỏ ý rằng từ nay không dám thấy gì cũng thó nữa, chỉ lấy những thứ đáng giá nhất mà thôi.

Tôi nói với cậu ta : " Cậu mà sửa được cái tật này chắc tôi đi đầu xuống đất! Chúng tôi không cần cậu viết kiểm điểm, chỉ mong từ nay khi rồi rỗi có thể dành ít phút mà đào sâu suy nghĩ về căn nguyên những tư tưởng sai lầm của mình, đối diện với tình hình trong nước và quốc tế, tỏ rõ quyết tâm sửa sai và thể hiện bằng hành động thực tế..."

Tôi chọc Tuyền béo một hồi, rồi bỗng nhớ đến một chuyện, vội nghiêm nét mặt hỏi cậu ta : " Hiện giờ tổ chức vẫn giữ thái độ nghi ngờ cậu, đã gỡ bỏ phép yểm trên lưỡi cậu rồi nhưng tư tưởng và ý thức của cậu có bị tác động gì không vẫn còn chưa biết, ai dám bảo đảm cậu vẫn là Tuyền béo của ngày trước? Biết đâu cậu đã trở thành đặc vụ cài cắm trong đội ngũ trong sạch của chúng tôi rồi cũng nên?"

Tuyền béo lớn tiếng kêu oan, lúng búng nói : " Tư lệnh Nhất! Nếu ngay cả cậu cũng không tin tôi thì tôi còn sống làm cái chó gì nữa? Tôi đập đầu tự tử cho xong! Nếu chưa tin cậu cứ việc thử thách tôi đi! Cậu bảo tôi nhảy vào vạc dầu sôi hay nằm trên bàn chông cũng được! Cậu cứ đề ra là tôi làm ngay. Hoặc là, lát nữa bật nắp quan tài Hiến vương để lấy đồ tùy táng, cậu cứ trông tôi mà xem, mẹ kiếp dù đức Mẹ Maria ưỡn vú bước đến nói rằng trong quan tài là Chúa trời, thì ông đây cũng vẫn moi ra chứ không tha!"

Tôi vội bịt mồm cậu ta lại : " Thôi nào thôi nào, cái mồm cậu nên tích đức một chút. Vấn đề về cậu coi như đã có kết luận rồi, từ giờ chỉ cần cậu lập công chuộc tội là được. Nhưng cậu vẫn phải nói cho rõ : tại sao lưỡi cậu lại mọc ra ... cái của khỉ ấy?"

Chương 40 - THỦY NHÂN

Tuyền béo bèn giải thích : " Thực ra ... lúc đó ... lúc đó tôi đã giấu nhem cái chuyện này, à không phải, không phải là muốn giấu nhem mà là không có thì giờ để nói. Tôi nghĩ, gần đây chúng ta chỉ tiêu khá tốn kém, chỉ chi mà không thu thì không ổn ... à thôi, tôi nói những điểm chính vậy. Khi bò trên thanh xà gỗ để đốt bộ áo treo ở góc nhà, lúc đầu tôi cũng rất sợ cái bộ gong bịt da người trông giống đầu người ấy, nhưng khi nghĩ đến các anh hùng quân đội Đông Tôn Thủy và Hoàng Kế Quang, tôi bỗng như không phải là mình nữa, bèn giật cái bộ đầu ấy xuống, định đốt nó trước để làm mồi lửa rồi ném ra đốt bộ áo. Nào ngờ trong mảnh da người ấy rơi ra một mảnh đá, tôi nhặt lên xem, thấy nó đen và nhẵn, giống như ngọc. Tôi học theo cách của thằng chó Răng Vàng, theo thói quen, đưa lên mũi ngửi, rồi thè lưỡi liếm thử, thấy đắng ối là đắng. Chắc là không phải là ngọc, tôi cho nó là mảnh đá thôi ở hồ xí, cơ mà hàng giả ở Phan Gia Viên đây ra ấy, nghĩ bụng mảnh đá đen ấy chắc giả làm ngọc đen đem bán cũng được khối tiền, bèn tiện tay nhét nó vào túi bách bảo. Sau rồi chính tôi cũng quên luôn chuyện này, lúc từ sạn dạo đi xuống, tôi bỗng thấy ngựa lười ghé góm, khi đi vào mộ đạo thì không nói được nữa. Tôi phải bịt mồm, nếu không nó cứ tự cười ré lên khiến tôi phát sợ, mà tôi lại rất thèm ăn thịt, không không chế nổi mình nữa ... "

Shirley Dương nghe đến đây, nói xen vào : " Tôi nghĩ chúng ta đã đoán rất chuẩn, đúng là tà thuật mạn Đông Nam - giảng lười hoặc thiệt cổ gì đó. Mớ áo xống treo trên nóc điện, có thể khẳng định trăm phần trăm là của những thi thể chồng chất trong cái đỉnh sáu chân. Họ là những người đứng đầu của dân mạn di, rơi vào cảnh khôn khô như thế thật là đáng buồn. Ở khu mộ Hiến vương này trên dưới khắp chôn đều là những chuyện quái dị. Khi Hiến vương sắp chết, chắc chắn đang chuẩn bị một nghi thức quy mô, nhưng chưa hoàn thành thì ông ta đã tận số".

Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương : " Những tà thuật phù thủy đồng cốt này tuy rất quái dị nhưng thực ra vẫn có thể lần tìm được manh mối. Tôi nghĩ, ở khu mộ này có quá nhiều thứ rất khác thường, những tượng thú tượng người trong thiên cung khiến tôi không sao hiểu nổi, cứ cảm thấy hình như đã từng nhìn thấy chúng ở đâu đó, nhưng không sao nhớ ra được. Ngoài ra, hai người hãy nhìn mà xem, đám xe, ngựa bằng đồng ở đường vào mộ, và ở bên gò đất nơi cuối con đường có hàng trăm cái xác khô từng bị cực hình tàn khốc, dù họ là những nô lệ phải tuần tảo, cũng không nên giết tàn nhẫn như thế. Ở đây chẳng có điểm gì đáng gọi là mộ vua mà rành rành là một pháp trường thì đúng hơn!".

Chúng tôi chỉ nghĩ chốc lát, rồi không dừng được nữa, cùng đứng lên xem xét các xác khô và ngựa xe bằng đồng trên bệ đá. Vì các xác chết đều bị sập bọc kín nên lúc này Tuyền béo liếm mãi cũng không bong được lớp sáp cứng này, kể cũng may, nếu không sẽ chẳng ai dám cùng ngồi ăn với cậu ta nữa.

Giờ khi chăm chú nhìn lại thật kỹ, mới thấy những xác khô bị giết hại một cách kinh khủng này có đủ cỡ tuổi già trẻ. Có lẽ họ đều là nô lệ, không rõ tại sao phải chịu cực hình như thế này nhưng có thể khẳng định một điều : thời cổ đại, khi tuần tảo người sống, không bao giờ có chuyện dìm sập nóng chảy lên đầu và cắt tai khoét mắt họ. Nếu không phải nô lệ, chắc chắn những người này là phạm nhân đã mắc tội tày trời rồi.

Còn những tượng người ngựa bằng đồng, quả nhiên là thiếu một cái gì đó. Trước hết là người không cầm binh khí, ngựa lại không có yên cương, hơn nữa về số lượng cũng có vấn đề : người thời cổ rất chú trọng nằm chữ số là 2-3-6-7-9, nhất là số 6. Theo quy định, các vương hầu và thế hệ kế vị nêu xuất hành đều phải có ít nhất ba mươi sáu kỵ mã mở đường, cấp thấp hơn một bậc dùng mười sáu kỵ mã, nhưng đội nhân mã bằng đồng ở đây chỉ chưa đầy ba chục.

Các tượng đều hoen gỉ thảm hại, có những chỗ thậm chí mủn bong ra. Tôi đã đọc nhiều tài liệu viết người ta từng khai quật được rất nhiều đồ đồng tùy táng ở các mộ thời Hán, tuy hoen gỉ vì bị không khí và nước xâm thực nhưng không đến nỗi nghiêm trọng như đám tượng đồng này.

Đường vào mộ tuy bị nước hồ xâm nhập nhưng độ ẩm không cao lắm mà lại xảy ra hiện tượng rất khó lý giải này, tôi thật không hiểu nổi.

Shirley Dương đầu óc rất lạnh lợi, cô thoáng suy nghĩ rồi nói : " Tại chúng ta mang sẵn định kiến, luôn cho rằng đây là địa cung đặt quan quách của Hiến vương, nhưng có lẽ ngay từ đầu chúng ta đã sai. Đây không phải địa cung, mà là nơi đúc tượng đồng, chạm khắc các con thú đá phục vụ cho ngôi mộ. Tượng đồng bị gỉ nghiêm trọng, có thể là do hợp kim đồng - thiếc trộn không đúng tỉ lệ. Khu mộ có quy mô rất lớn, chỉ riêng tùy tùng của Hiến vương không thể làm nổi, nhất định phải bắt rất nhiều nô lệ ở các nước lân cận, và tất nhiên cũng huấn luyện kỹ thuật thao tác cho một số thợ, nhưng những người thợ nô lệ được lựa chọn này đã làm sai các tỷ lệ hợp kim, hậu quả là lãng phí không ít thời gian và nguyên liệu. Từ thời cổ người ta đã biết cách trộn 'đồng thiếc sáu tề (tề)', tổng trọng lượng hợp kim chia sáu phần, nếu thiếc chiếm một phần thì đó là hợp kim đúc chuông đỉnh, nếu chia sáu phần, thiếc chiếm một phần thì đó là hợp kim đúc vũ khí như búa rìu giáo mác. Tuy cùng gọi là đồ đồng nhưng tỷ lệ khác nhau, tính nặng của các sản phẩm chế tạo ra cũng rất khác nhau, nếu làm sai chuẩn cơ bản này kết quả sẽ đúc ra đồ phế phẩm, vì thế những nô lệ này bị xử tử tàn khốc để cảnh cáo số đông còn lại, sau đó người ta đóng cửa khu vực sản xuất này".

Tôi vỗ tay lên mũ, nói : " Đúng! Tôi cũng vừa nghĩ thế thì cô đã nói ra. Thảo nào nơi này không hề giống huyền cung của mộ cổ, tuy nhiên, nếu đây không phải huyền cung thì đường vào mộ ở đâu đây?"

Shirley Dương nói : " Những người am hiểu thuật phân kim định huyết trên đời này không ai vượt qua được anh... Đây là tự anh nói đấy nhé, thế cho nên điều này tất nhiên phải hỏi anh rồi. Chúng ta không còn nhiều thời gian nữa, nhất thiết phải nhanh chóng tìm ra cửa vào đường mộ".

Nhưng tình hình lúc này khiến tôi rất khó nghĩ. Nếu có thể trực tiếp dùng cách phân kim định huyết để tìm ra mộ thất thì tôi đã làm rồi. Vấn đề là từ lúc vào Trùng cốc, la bàn đã mất chuẩn xác, mặt khác, thủy long huân lại chỉ tồn tại trong truyền thuyết, cuốn "Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật" của tôi cũng chỉ nói mấy câu sơ sài, các quan điểm trong sách đó chỉ là của người đời sau, từ góc độ quan sát họ phân tích tình thế bố cục chứ không luận bàn tỉ mỉ.

Trải qua nhiều năm nghiền ngẫm, tôi đoán rằng cuốn tàn thư do tổ tiên truyền lại này ra đời vào cuối đời Thanh, lý luận của nó chủ yếu dựa vào học thuyết về tinh vị phong thủy đời Đường, còn thủy long huân sâu trong Trùng cốc này lại thuộc loại tiên huyết mà phong thủy học cổ đề cập đến. Phần lớn các cao thủ phong thủy đời sau đều cho rằng trên thế gian không tồn tại thứ tiên huyết này, cho nên bộ tàn thư "Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật" mà tôi vẫn trông cậy không có mấy tác dụng ở chốn này.

Muốn đào trộm mộ trước tiên phải tìm ra mộ đã. Nhưng có những lăng mộ của đế vương sờ sờ ra đây mà không bị ai đào trộm, điều này có hai nguyên nhân: một là, xưa nay kẻ đào trộm những khu mộ cỡ siêu lớn đều là các tập đoàn người như bọn quân phiệt, nghĩa quân nông dân ... Thứ nghĩ muốn xây cất lăng mộ đế vương đều phải đục phá núi đồi, đào sâu xuống đất, phải huy động mấy chục vạn nhân công làm suốt vài chục năm mới xong. Kiến trúc hết sức kiên cố, không có đại quân thì khó mà khai quật được. Vì chuyện này không chỉ đơn giản như việc đào đất, khối lượng công việc không khác gì mở đường ngầm trong núi, hơn nữa trước đó còn phải tìm được mộ đạo đã, bằng không cho dù bạt đi nửa quả núi cũng chưa chắc đã tìm ra cửa mộ ở đâu. Những ai từng nhìn thấy núi lớn đều biết mạch núi và dốc đất khác nhau nhiều đến thế nào.

Hai là, lăng mộ đế vương dù kiên cố đến mấy cũng không đối phó được với bọn trộm mộ. Dù vững chắc đến đâu, che khuất ra sao thì mộ cũng không có chân mà chạy, vẫn phải vĩnh viễn nằm đó, dù không có đông đảo binh lực khai quật, tốp này không đào được sẽ lại có tốp khác, đào bới kéo dài đến một hai chục năm, sớm muộn cũng có ngày đào trộm được. Nhưng người nào nắm được thuật phân kim định huyết đều biết địa mạch dọc ngang đan xen, các nhánh quan trọng của mạch chính có ảnh hưởng đến bố cục và sự cân bằng của thiên nhiên, cho nên họ tuyệt đối không tùy tiện đục vào lăng tẩm đế vương xây cất trên long mạch trọng yếu, tránh phá vỡ hình thế chung của phong thủy mà khiến thế gian phát sinh đại họa.

Trong mộ Hiến vương này, chúng tôi không có cách nào để trực tiếp xác định vị trí của quan tài, đành dùng biện pháp thô sơ nhất là tìm mộ đạo - cũng tức là cách của bọn quân phiệt và các nghĩa quân nông dân vẫn làm. Trong lăng mộ đế vương thường có những cánh cửa đá nặng ngàn cân, hết lớp này đến lớp khác, chính là nhằm đối phó với biện pháp nông dân này, bởi chỉ cần tìm thấy mộ đạo có thể lần thẳng đến cửa hầm mộ. Tuy nhiên, cái hốc đá bị máy bay rơi bom trúng này lại không phải mộ

đạo, vậy phải tìm ở đâu đây?

Tuy vẫn có thể khẳng định rằng hầm mộ chắc chắn ở nơi sâu nhất trong sơn cốc, và không vượt quá phạm vi một dặm bên dưới cung Lăng Vân, nhưng chỉ dựa vào sức ba chúng tôi e tìm cả chục năm cũng không thể lần ra đường thông đến mộ.

Trong đầu tôi chợt lóe lên một ý nghĩ, bèn nói ngay với Shirley Dương : " Thủy nhân, cái xoáy nước đen! Tôi cho rằng rất có thể đó là nơi đặt hài cốt Hiến vương, chỗ ấy là chỗ dễ bị bỏ sót nhất! Địa cung nhất định nằm trong núi, mà lối vào chính là cái mắt nước tựa như động quỷ kia!"

Shirley Dương lấy làm lạ : " Anh nói là ở dưới thủy nhân có quan quách? Tốt nhất anh nên nói chính xác đi, anh phán đoán chắc chắn đến đâu? Chỗ đó có dòng chảy ngầm, nước xoáy rất nguy hiểm, ta có cần thiết phải mạo hiểm thế không?"

Tôi trả lời : " Dù Hiến vương không nằm ở thủy nhân cũng dám cá dưới đó là cửa vào mộ đạo. Tôi dám chắc ít nhất là bảy phần mười. Lần này mà liều, kẻ cũng đáng. Có điều là, mặc dù ba chúng ta đều rất thạo bơi lội, nhưng tôi đã nếm mùi lợi hại của thủy nhân ấy rồi, dầu chấp nhận mạo hiểm mười phần như thế, e cũng không dễ dàng xuống được đâu".

Shirley Dương nhìn những tượng đồng xung quanh, nói : " Tôi có cách này có thể tăng hệ số an toàn. Hiện nay chúng ta còn ba sợi dây bảo hiểm chắc nhất, mỗi sợi đều có thể chịu được trọng lượng của cả ba người. Để chắc ăn, ta nên buộc cố định ở ba nơi, lỡ bị đứt một sợi ta vẫn còn hai sợi kia. Đầu dây buộc vào một pho tượng ngựa dưới đáy hồ, như vậy sẽ không dễ dàng bị nước ngầm cuốn đi. Chúng ta sẽ liều vào trong thủy nhân, xong việc lại rút ra, dây cũng không phải chuyện bất khả".

Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương : " Vậy chúng ta cứ thế mà làm thôi. Tuyền béo sẽ thăm dò thủy nhân trước tiên để lập công chuộc tội".

Chúng tôi chia nhau chuẩn bị, lần lượt buộc ba sợi dây bảo hiểm to nhất vào ba vị trí khác nhau trên xác chiếc máy bay ném bom hạng nặng nằm dưới nước, không có điểm chốt cố định nào thích hợp hơn xác chiếc lô cốt này.

Tiếp đó chúng tôi chuyển bức tượng ngựa đồng ra. Tượng rất nặng, may mà mặt đất lại dốc, chúng tôi vận hết sức lực mãi rồi cũng đẩy được nó xuống hồ, rồi buộc chiếc túi nạp khí trong bộ đồ lặn vào bụng ngựa đồng. Phải làm thế là nhằm khi ra khỏi thủy nhân trở về, chúng tôi có thể lợi dụng sức nâng của túi khí để triệt tiêu một phần sức hút ghê gớm của xoáy nước.

Lúc ra khỏi cái hốc ấy, bầu trời vẫn đầy mây đen, không thấy ánh trăng sao. Những cảnh vật nhìn rõ lúc ban ngày như cây cối rậm rạp, dây leo chằng chịt, thác nước bắn tung nước trông như những dải lụa ngọc buông xuống bên đỉnh núi xanh ... đều mờ mịt không thấy. Tiếng nước chảy vang dội của vô số thác nước hết như tiếng gầm thét của một con quái thú đang nấp trong bóng tối, khiến người ta kinh hồn bạt vía.

Ba chúng tôi chân đạp nước, nổi bong bóng trên hồ, tôi nói với hai người bạn đồng hành : " Có thành công hay không, là ở lần này. Phải rất chú ý đừng để ngựa đồng bị chìm vào đáy thủy nhân, kẻo chúng ta sẽ không bao giờ trở lên được nữa".

Shirley Dương nói : " Nước, đâu phải luôn ổn định? Chuyện ở dưới nước thực khó lường hết được. Nếu từ chỗ xoáy nước đi vào mộ đạo mà khó quá vậy ta đừng nên cố, cứ tạm rút lên bờ để bàn bạc thật kỹ đã".

Tôi nói với Shirley Dương : " Rừng xanh còn đó, sao phải sợ thiếu củi đun. Có điều nếu bỏ lỡ thiên thời, e sẽ chẳng còn cơ hội nào để vào hầm mộ này nữa. Hôm nay chúng ta nhất định phải dốc toàn lực. Nếu vẫn không thành công thì đó là ý trời". Nói rồi tôi đưa tay lên gõ gõ cái mũ, bật sáng đèn chiếu, kéo kính lặn xuống, đeo cái chụp oxy, tay ra hiệu nhảy xuống nước. Tôi là người nhảy xuống đầu tiên.

Shirley Dương và Tuyền béo cũng nhảy xuống luôn. Dưới đáy hồ, chúng tôi tìm thấy ngựa đồng và dây bảo hiểm đang cột chặt trên nó, bèn móc chốt an toàn cài ở lưng vào, vậy cả thấy là ba lần bảo hiểm. Giọng Poseidon chuyên dùng dưới nước, ánh sáng mạnh quét khắp xung quanh một lượt, tôi nhận ra rằng đứng dưới này không thể nhìn thấy cái xoáy nước đen ở trung tâm, khắp nơi đều tối đen như mực.

Nhưng tôi đã thuộc lòng địa hình đáy hồ, trước tiên là phải tìm cái xác máy bay ném bom đã. Lúc này, thân máy bay không lồ xanh thẫm là một cột mốc chỉ đường lớn, hướng đuôi máy bay chĩa ra chính là chỗ có xoáy nước bí hiểm kia, giữa đuôi máy bay và xoáy nước còn có một tầng đá xanh khá dài, dù tầm nhìn gần đến mấy, cứ đi theo những mốc này đảm bảo vẫn tìm đúng phương vị.

Ở dưới nước không thể nói chuyện nên chúng tôi phải dùng ngôn ngữ bằng tay. Hệ thống ngôn ngữ bằng tay chúng dùng gọi là "Hải báo" chứ không phải hệ thống kiểu Đức thế giới vẫn thường dùng, chủ yếu là vì hệ thống của hải quân Mỹ này đơn giản và dễ hiểu. Tôi chỉ cái xác máy bay ném bom hạng nặng, ra hiệu với Shirley Dương và Tuyền béo tiến tới từ hướng đuôi.

Mép Tuyền béo đang phun ra một chuỗi bong bóng oxy, cậu ta gật đầu với tôi. Shirley Dương cũng hiểu ý, lập tức cởi cái phao túi hơi trên tượng ngựa đồng, để phao nổi lên mặt nước. Làm như thế, nếu chúng tôi bị hết oxy giữa chừng hoặc bình oxy trục trặc thì có thể cầm lấy ống gắn liền với phao để hít thở.

Khoảng một phút sau, vôi khí ở cái phao đã nạp được khoảng một phần ba lượng không khí vào túi, khiến tượng ngựa đồng nhẹ đi một phần, chúng tôi vừa đẩy ngựa đồng vừa bước đi dưới đáy hồ, tiến dần đến xoáy nước.

Chúng tôi bước đến đây, những đám tảo và sinh vật phù du nổi lên đến đó, bay lượn lung tung khắp xung quanh, đáy hồ vốn rất tối nay lại càng thêm khó quan sát. Tôi cảm thấy lớp tảo dưới đáy bùn không dày lắm, bên dưới rất chắc, hình như là những tấm đá phẳng phiu. Xem ra quả nhiên địa cung của Hiến vương được giấu dưới này thật rồi.

Shirley Dương đang đi phía trước chợt dừng lại, bàn tay trái nắm thành nắm đấm, cùi tay nhấn xuống dưới, đó là tín hiệu "ngừng". Tôi và Tuyền béo vội dừng lại, không đẩy ngựa đồng nữa.

Shirley Dương ngoảnh lại, không cần cô ra hiệu thêm nữa tôi cũng cảm nhận ra đáy hồ bắt đầu có dòng nước ngầm lưu chuyển, chúng tôi đã đến sát bên xoáy nước rồi. Theo phương án dự kiến, tôi đưa tay ra hiệu với Tuyền béo, giờ hai ngón tay chỉ vào mắt tôi, rồi lại chỉ vào cậu ta, ý rằng "cậu đi trước, chúng tôi yểm hộ".

Tuyền béo chụm hai đầu ngón cái và ngón trỏ thành vòng tròn, ba ngón còn lại duỗi thẳng - "hiểu rồi". Chúng tôi lại tiếp tục đẩy tượng đồng tiến lên. Trong ba chúng tôi, Tuyền béo là người khỏe nhất nên cậu ta đi trước để bảo đảm cho ngựa đồng không bị cuốn vào xoáy nước.

Đã có con ngựa đồng rất nặng, ba chúng tôi lại liên kết làm một, nên khó có thể bị xoáy nước cuốn đi nhưng vẫn cảm thấy sức hút của nó mỗi lúc một mạnh, khi nhìn thấy cái xoáy nước đen ngòm ở ngay trước mặt, chúng tôi cũng hơi mất tự chủ. Con ngựa đồng không phải được đúc liền một khối, mà là đúc từng phần rồi ghép lại, nếu cứ đà này liệu nó có bị dòng nước cuốn vỡ hay không?

Tôi vội giơ một cánh tay, bàn tay xò ra vẽ một vòng tròn, rồi nắm thành nắm đấm, ra hiệu với Shirley Dương và Tuyền béo rằng "mau xáp lại với nhau".

Ba chúng tôi, chiếc ba lô to và con ngựa đồng xanh cộng lại phải nặng gần một tấn, lúc này mới tạm ổn định được trọng tâm, tôi từ từ mở khóa an toàn và thả dây bảo hiểm ra từng phân một.

Tuyền béo rút ra hai cây pháo sáng, đập lên mũ leo núi, ánh sáng không khói và những đốm lửa lập tức sáng lên trong làn nước. Cậu ta cầm trên tay độ năm giây sau đó buông ra, hai khối ánh sáng lập tức bị cuốn sâu vào trong xoáy nước.

Tôi đứng sau ngựa đồng nên không thể nhìn xem ánh lửa trong xoáy nước ra sao, chỉ thấy Tuyền béo quay đầu lại, duỗi thẳng bàn tay phải ra che lên lông mày, rồi lại chỉ về phía xoáy nước, cuối cùng dựng ngón tay cái lên - "thấy rồi, ở ngay dưới nước".

Tôi cố đứng yên tại chỗ, lần lượt chỉ vào Shirley Dương và Tuyền béo, rồi vỗ lên mũ của tôi - "chú ý an toàn". Sau đó chúng tôi bám vào ngựa đồng, lợi dụng sức hút của xoáy nước, chậm chậm buông chìm người xuống dưới. May mà có con ngựa đồng, nếu không sẽ khó tránh khỏi bị hoa mắt chóng mặt khi trong dòng nước xoáy.

Vừa chìm vào xoáy nước, Shirley Dương vội kéo dây nạp khí để nạp đầy vào túi hơi, nhằm tránh lát nữa có thể bị sức hút ở dưới kia cuốn thẳng vào chỗ sâu. Nếu coi cái đáy hồ này như cái đáy nổi

thì thủy nhân ở giữa chính là một lỗ thủng lớn ở đáy nôi, ngay chiếc đèn rơi dưới nước nôi tiếng hiệu Poseidon ở trong đây cũng chỉ tựa như một que diêm. Chúng tôi như đang rơi vào một cái động quỷ đáng sợ, bị ác quỷ ném vào bóng tối vô tận. May nhờ bám vào ngựa đồng, có thêm phần vững chãi nên quả tim đang đập thình thịch mới dần chậm lại.

Tuyền béo là người đầu tiên nhìn thấy lối vào mộ đạo, không ở quãng sâu dưới xoáy nước, mà ở chỗ gần như sát đáy hồ, có điều bên trên lại có tảng đá chắn mặt. Nếu không đi hẳn vào trong xoáy nước sẽ không thể nhìn thấy.

Đã thấy lối vào mộ, tôi, Tuyền béo và Shirley Dương cùng vận sức để rời khỏi trung tâm xoáy nước, cố quẫy bơi vào trong đó.

Đường này không có cửa, bên trong cũng tối đen ngập ngựa nước hồ lạnh buốt, nhưng vào rồi thì không cảm thấy sức hút của dòng chảy ngầm bên ngoài nữa. Những phiến đá xanh ở cửa vào được đặt chệch chụm lại với nhau, ở bên trong không hề chịu tác động bởi sức hút của thủy nhân chỉ cách chúng một mét. Chúng tôi vẫn không dám chủ quan, bèn bơi thêm hơn hai chục mét nữa rồi mới đứng lại.

Lúc này dốc sức quẫy đạp trong thủy nhân, chúng tôi không kịp sợ hãi, lúc này hồi tưởng lại mới thấy, lẽ mà có sai sót ở bất cứ khâu nào giờ đây hẳn cả đám chúng tôi đã biến thành oan hồn dưới đáy hồ rồi.

Chúng tôi cời dây bảo hiểm trên người, tiếp tục bơi sâu vào mộ đạo ngập nước. Xem xét sơ bộ khung cảnh xung quanh, thấy con đường này khá rộng và bằng phẳng, hai bên vách và dưới nền đều xây bằng những phiến đá to vuông vức, chỉ có trên nóc là đá xanh dài, không có chạm khắc bích họa hay văn tự, thậm chí tượng trên mộ cũng không có, và kỳ lạ nhất là không có cửa đá, chúng tôi khỏi cần dùng đến số thuốc nổ đã chuẩn bị sẵn.

Tôi cũng lập tức hiểu ra ngay, nơi đây hoàn toàn có thể thông đến huyền cung của ngôi mộ, vì Hiến vương quá đam mê thuật tu tiên đề trường sinh, tin rằng sau khi chết sẽ được lên trời, và cũng tin chắc không ai có thể bước vào hầm mộ này, cho nên, có hay không có cửa đá cũng chẳng khác gì nhau, chỉ tốn thêm sức lực và thời gian mà thôi.

Đường vào mộ rất sâu và dài, bơi mãi bơi mãi vẫn cứ ở trong nước, tôi và Shirley Dương cùng ra hiệu phải tiếp tục tiến lên. Quan sát địa hình, chúng tôi đoán rằng huyền cung đặt quan quách và đồ tùy táng có lẽ cách đây không xa mấy nữa.

Quả nhiên, tiến thêm vài chục mét thấy dưới đáy xuất hiện một dốc đá, mộ đạo cũng rộng hơn trước đến mấy lần. Chúng tôi theo dốc bước lên và nhanh chóng trôi khỏi mặt nước. Ba cái đầu vừa nhô lên, lập tức nhìn thấy ở đoạn cuối mộ đạo một cánh cửa đá màu xanh nặng cỡ ngàn cân đang sừng sững đứng đó.

Tôi vượt nước trên mặt, kinh ngạc xen lẫn vui mừng : " Cuối cùng cũng đến nơi rồi ". Lúc này tôi chỉ hận không thể lập tức phá cửa xông vào. Tuyền béo còn đang dưới nước, chỉ vào cánh cửa đá, nói : " Nhất ơi, nhìn bên kia ...sao vẫn có một cửa nhỏ nữa? "

Cánh cửa nhỏ mà Tuyền béo nói nằm ở chỗ cao nhất trên cửa đá, là một cái cửa bằng đồng đen trùi trùi, trông cực kỳ tinh xảo, kích cỡ đủ một người đi qua, trên còn có mái che, bốn bề đúc hình rỗng mây chim liệng, có lẽ tượng trưng cho ý nghĩa cao ngất trên cả mây trời.

Tôi nói với Tuyền béo : " Chỗ đó gọi là thiên môn, dành cho chủ mộ giải xác thành tiên mà thăng lên trời, chỉ có mộ của người tu đạo mới có thôi. Nhưng cái chuyện hóa thành tiên bay lên giới ấy tốt nhất lũ xác khô kia khỏi nghĩ đến thì hơn, song cái thiên môn này lại vừa khéo trở thành lối vào sẵn có dành cho Mộ kim Hiệu úy chúng ta tiến vào thó đồ ".

Chúng tôi trải qua trăm ngàn mối hiểm nguy, cuối cùng cũng lần đến được cửa chính của huyền cung ngôi mộ, trong lòng không nên nổi niềm vui tốt độ, nhưng Shirley Dương vẫn lo bên trong sẽ không có Mộc trần châu, bồng hỏi tôi : " Trung Quốc thời cô có thần tiên thật không? "

Chương 41 - GỖ HỎI CỬA TRỜI

Tôi bèn hỏi lại Shirley Dương : " Cô lúc nào cũng cho khoa học là nhất kia mà, sao lại hỏi cái câu chẳng đâu vào đâu thế? Nói là con người ta có linh hồn thì tôi tin, nhưng nếu nói đến thần tiên thì ... tôi cho rằng toàn là chuyện tâm phào vớ vẩn cả thôi".

Shirley Dương nói : " Tôi tin trên đời này có Thượng đế, có điều ..."

Tuyền béo bồng cất giọng ngọng lú lờ xen vào : " Có điều cái gì? Tôi cho cô biết vậy, thần tiên ấy à, có một nhà chết học, đã nói : giết một người thì anh nà tội phạm, nhưng giết cả chệu người thì anh chớ thành quốc vương, ai có thể giết được tất cả mọi người thì đó nà thần!"

Tôi kéo cái túi chống nước lên khỏi mặt nước, vừa phân phát vũ khí và công cụ cho hai người, vừa nói : " Hai người đừng nghĩ nhiều nữa, dân đồ đầu chúng ta không kiêng kỵ gì hết, thần tiên khi gì? Đừng mất công nghĩ về những lý luận thần học ngu dân ấy đi. Thời đại đã khác xưa cách nhìn nhận về thần tiên cũng khác đi, tôi cho rằng thời nay chỉ nên coi thần tiên là một nét văn hóa, là sự tồn tại mang tính tượng trưng, là những điểm tựa về phương diện tinh thần. Tất nhiên cũng vẫn có một quan điểm khác, con người có thể trở thành thần tiên, những ai có thể sáng tạo ra kỳ tích thì họ là thần tiên. Cho nên có một số vĩ nhân được tôn lên vị trí thần thánh, nhưng dù họ vĩ đại đến mấy, kiệt xuất đến mấy cũng không thoát khỏi vòng sinh lão bệnh tử, cho nên xét từ góc độ sinh vật học mà nói, trên thế giới này không thể có thần, con người vẫn chỉ là con người mà thôi".

Tuyền béo vừa thu xếp các thứ xong, cười nói : " Được đấy, tư lệnh Hồ, gần đây chèn độ nị nuận của ông nại được nâng cao rồi. Tục ngữ có câu ' sinh ra vốn đã trụi trần, thác đi của nà muôn phần đều không', Hiến vương đã chết hơn hai nghìn năm, chắc hết cách để bắt tử thành tiên rồi, xác không mủn thành bùn đã nà quá may cho nã! Các vật tùy táng trong địa cung của nã cũng nậm nầu như thế cùng xác chết, đã đến lúc phải khai ra đem phơi nắng, hong gió. Ta còn chờ gì nữa? Cầm đồ nghề lên đi thôi!"

Tôi mân mê cái bùa Mô kim đeo ở cổ, nói : " Được! Mong ngài tổ sư hiền linh phù hộ cho chúng con mọi bề thuận lợi. Vẫn phải nhắc lại câu này, chờ một vạn năm quá lâu, ta cần ngay một sớm một chiều! Bây giờ chúng ta mở luôn thiên môn, đồ đầu mô kim, thăng quan phát tài!"

Shirley Dương cắn răng lẩm bẩm : " Đức Chúa trên trời hãy cho chúng con tôn vinh Người là thánh, xin Người phù hộ chúng con lần này ...". Quyết định lần này không để đảng đối với cô nàng cho lắm, đã bước vào cổ mộ tức là phải giã biệt quá khứ trong sạch để làm một Mô kim Hiệu ủy thứ thiệt, mãi mãi phải mang cái danh "kẻ trộm mộ".

Shirley Dương cầm phi hồ trảo quăng lên trên, móc vào lều gác của thiên môn, giật giật thử thấy rất chắc, bèn leo lên trước tiên, đứng trên đó vẫy chúng tôi. Tôi cũng bám dây xích ấy mà trèo lên.

Vừa lên được lều gác, tôi liền quan sát tỉ mỉ xem thiên môn chạm khắc bằng đồng này có cơ quan cạm bẫy gì không, thấy không có gì bất thường, tôi bèn lấy bộ hắc chiết tử của Mô kim Hiệu ủy ra. Tận nghe kỳ cục, thực ra nó chỉ là một cây xà beng được chế tạo đặc biệt, có thể rút dài co ngắn và gấp gọn lại để giắt bên mình, chuyên dùng để cạy cửa mộ khoét tường mộ, hoặc nạy moi gạch ra, ngoài ra có thể dùng phối hợp với thám âm trảo để nạy quan tài.

Thiên môn vốn chuyển động được, không khác gì một cánh cổng thành, có thể kéo mở ra phía ngoài, nhưng giờ đã bị khóa chặt, tôi cầm hắc chiết tử nạy bảy tám lần nó mới hơi nhúc nhích. Lúc này Tuyền béo cũng thở hồng hộc bò lên đến nơi, tôi bèn đề cập ta nạy cửa, còn mình đứng sau đỡ lưng, đề phòng cậu ta vận sức quá mạnh sẽ ngã ngửa từ lều gác này rơi xuống đất.

Tuyền béo tập trung tinh thần, dùng hết sức trâu bò, chỉ nghe "xịch" một tiếng, cuối cùng cái cửa đồng cũng hé ra, tôi vội kéo ngay cậu ta sang một bên. Địa cung của ngôi mộ cổ này luôn ở trong môi trường bị khép kín tuyệt đối, không khí không lưu thông, âm khí và hơi xác chết nặng nề tích tụ trong đó rất có hại cho sức khỏe. Lão Kim, cha của Răng Vàng, không những bị liệt đôi chân, mà phổi cũng như bị lấp cái quạt điện cũ, hễ thở là phì phò rít lên như bàn chải sắt cạo vào tấm đồng, lại còn thường xuyên ho ra đờm đen nữa. Tuy ông ta nói tại mình từng bị rét cóng ở chiến trường Triều Tiên nhưng

chúng tôi đều biết tông lão Kim ấy, đó là vì hồi trẻ đi đào trộm mộ, bị hơi thôi khảm tích tụ trong quan tài xông cho một chập, cho nên mới sinh bệnh nan y vĩnh viễn như thế.

Sau vài phút chờ đợi, Shirley Dương thắp một cây nến, đặt trên cái xéng công binh rồi đưa vào phía trong thiên môn tối om để thăm dò xem âm khí trong mộ thế nào. Cây nến cháy, ngọn lửa bị âm phong làm cho chập chờn lay động nhưng vẫn không tắt. Shirley Dương nói : " Trong mộ có luồng âm phong rất lạnh, còn có khí âm mốc rất nặng nữa, để an toàn, chúng ta nên đeo mặt nạ phòng độc rồi hãy vào".

Theo suy đoán của tôi, cửa mộ này nằm ở vách đá dựng hình phễu, lợi dụng một cái hang thiên nhiên rồi đục đẽo khoét thành, niên đại đã quá xa xưa, có thể có một số nơi bị thấm nước, nhưng bên trong những ngôi mộ lớn hình chữ "Tĩnh" hoặc chữ "Hồi" như thế này, mỗi khu vực bên trong đều có thể hình thành một không gian bí mật, không đeo mặt nạ phòng độc tuyệt đối không thể vào được. Vậy là ba chúng tôi bèn lấy mặt nạ ra đeo vào, thả dây thừng xuống, rồi từ thiên môn tụt vào bên trong cửa mộ.

Không gian sau cửa mộ không lớn, đoạn này gọi là khảm đạo, nối liền cửa mộ với mộ thất, bày vài hàng tượng người ngựa xe bằng đồng. Ngựa đồng đều cao to vạm vỡ, đầu vươn về phía trước, chất lượng và kỹ thuật chế tác hơn hẳn loạt tượng thứ nhất mà chúng tôi nhìn thấy. Tượng binh lính đều cầm vũ khí kiểu nước Điền: rìu răng trơn, búa lưỡi nhô, các khuôn mặt có nét khác nhau nhưng đều chung một vẻ trang nghiêm uy vũ.

Địa hình nơi này rất chật hẹp, nếu muốn đi sâu vào trong kia phải lách qua các pho tượng binh lính bằng đồng xanh, vũ khí đang giơ cao có vẻ như sẵn sàng bổ xuống đầu chúng tôi bất cứ lúc nào. Bọn tôi đều thấp thỏm âu lo, lách thật nhanh ra khỏi đám tượng binh lính. Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương : " Chắc trong này chẳng có ám tiên hay khí độc gì, nhưng ta vẫn nên cẩn thận, tuyệt đối không đụng đến các vật trong huyền cung kéo lại gặp phải những thứ như cái lưỡi của mụ mo gì ấy thì chẳng phải chuyện đùa đâu".

Tuyền béo và Shirley Dương cùng gật đầu tán thành, tôi vẫn thấy không yên tâm về Tuyền béo, bèn cùng Shirley Dương đi kẹp cậu ta vào giữa, cả ba dò dẫm bước lên, tiếp tục đi sâu vào trong lần tìm mộ thất trong huyền cung.

Phía trước khảm đạo lại có một đoạn đường bằng phẳng, hai bên có vài hang đá, bên trong chất đầy các vật tùy táng. Tất cả đều là đồ đồng, xương, ngọc, vỏ gôm nhiều tai, những tảng vàng, bạc và xương thú. Chúng tôi chỉ nhận ra xương ngựa, ngoài ra còn có rất nhiều xương chim không biết tên, xem chừng đều là đồ chuẩn bị cho lão Hiến vương mang theo lên trời. Các hang chứa đồ tùy táng đều được chống thấm, nhưng vẫn có hai cái hang đã bị sập, nước ngấm rỉ xuống khiến không ít thứ bị mủn ra lở lỏi.

Trông thấy những cảnh này, Tuyền béo vò đầu bứt tai xuyết xoa, tiếc rằng chỉ có hai bàn tay, thứ nào ở đây trông cũng đẹp mà không thể khuôn hết đồ ở tất cả các hang. Nhưng cậu ta cũng biết rõ chỉ mình khí đặt trong quan quách mới là giá trị nhất, quan trọng nhất, đành nén tâm trạng thèm khát ấy lại mà coi như không nhìn thấy gì.

Phía trước đoạn đường này có liền ba cây cầu đá ngắn và hẹp, bên dưới là ngòi nước vàng đục, không rõ sâu đến đâu. Nước không chảy, tựa như nước ao tù vậy.

Tôi nói với Shirley Dương : " Đây gọi là cầu Tam Thế. Truyền thuyết cổ đại Trung Quốc nói rằng con người chết đi sẽ hóa thành tiên bay lên trời, trước đó phải đi qua ba cây cầu này để dứt hẳn mọi tục lụy, sau đó mới có thể thay thân đổi cốt, ngao du trong cõi thái hư, làm thần tiên tiêu dao tự tại".

Shirley Dương nói : " Những thứ ma quỷ này anh biết nhiều thật! Anh xem, hình như trước mặt có một bức tường trắng, đó là nơi nào vậy?"

Tôi đáp : " Qua cầu Tam Thế rồi, chắc chắn sẽ là quan quách của Hiến vương. Nhưng cô xem, các con vật khắc trên cầu đều là từng đôi đực cái, cho nên rất có thể bên kia sẽ có hai cổ quan tài - của Hiến vương và bà vợ. Đây là ngôi mộ hợp táng".

Shirley Dương nói : " Tôi cứ cảm thấy từ lúc đi qua thiên môn đến giờ, đường đi hơi quá thuận lợi, khu mộ Hiến vương phức tạp là thế, liệu có dễ dàng tìm thấy quan tài của ông ta không?"

Tuyền béo nói với Shirley Dương : " Chắc cô này cái bệnh đa nghi của thằng Nhất này rồi? Núc này tôi đã cam đoan với hai người rồi, bật nắp quan tài chỉ cần mình tôi nà đủ, hai người cứ đi sau nhìn nà được".

Nói rồi cậu ta cất bước lên cầu Tam Thế mà đi trước luôn. Theo quy tắc bố trí lăng mộ, qua cầu Tam Thế chắc chắn sẽ có quan tài, không thể nhầm được. Tôi bèn khuyên Shirley Dương chớ có nghi ngờ gì nữa, dù sao cũng phải mở quan tài đã thì mới biết trong đó có Mộc trăn châu hay không. Cứ bắn khoản sột ruột chỉ bằng bước thẳng đến nơi bật nắp quan tài ra xem sao.

Tuyền béo đi quá nhanh, khi tôi còn đang nói với Shirley Dương, cậu ta đã bước đến chân bức tường trắng. Sợ cậu ta không đợi chúng tôi sắp xếp gì đã mở luôn, tôi vội kéo Shirley Dương cùng đuổi theo.

Vừa đi qua cầu Tam Thế, thấy hang bỗng rộng hẳn ra. Trong cái hang thiên nhiên này có xây một âm cung để Hiến vương an nghỉ, bức tường vây trắng tinh nổi bật trong bóng tối. Màu trắng này không phải của đá bạch ngọc mà là một loại đá thạch anh, dăng cao bảy tám mét chạm đỉnh, liền thành một khối với hang động. Trên tường có một cái cửa, cánh cửa to bằng gỗ tán 13 cái đinh bằng đồng. Tuyền béo đang cầm hắc chiết tử cạy cửa, cửa gỗ đã mục, chỉ còn các đinh tán dính nó lại nên cậu ta chẳng tốn mấy công sức đã dễ dàng bật được ra.

Tôi biết phía sau cửa chắc chắn là mộ thất bày quan quách, nếu có cơ quan chốt bẫy gì ắt phải ở ngay sau bên trái cửa, mà bên trong vừa rộng vừa cao lại tối đen như mực, đứng ở cửa không nhìn thấy gì hết, tôi bèn bảo Shirley Dương bắn quả pháo sáng, nhìn cho rõ tình hình bên trong đã rồi hãy hay.

Shirley Dương rút khẩu súng bắn pháo hiệu chĩa vào bên trong bắn một quả pháo hiệu, ánh sáng trắng nhờ nhờ lập tức xua tan bóng tối nặng nề. Dưới ánh sáng mạnh, chúng tôi nhìn thấy một cảnh rất kỳ lạ: có ba cỗ quan tài lớn được xếp theo hình chữ "Nhân", chúng khác nhau cả về hình thù, chất liệu và kiểu dáng, ngay cách bày đặt cũng khác. Cỗ ở ngoài cùng dùng vòng đồng cỡ lớn treo lên lưng chừng, vì ở gần chúng tôi nhất nên nhìn thấy rất rõ. Ba chúng tôi đều bất giác hít sâu một luồng không khí lạnh, không ai ngờ lại gặp những cỗ áo quan như thế này.

Tuyền béo thấy chừng hứng, bèn hỏi tôi : " Nhất này! Lão mù nói mấy câu gì gì nhỉ? Chẳng lẽ đây chính là âm tử quan chết mẹ gì mà lão ấy nói hả?"

Tôi nói với cậu ta và Shirley Dương : " Cái gì khác với lẽ thường thì gọi là 'yêu', lần này chúng ta phải mở ba cỗ yêu quan rồi đây".

bạn có để ý đến chuyện Tuyền béo bị ngọng lưỡi khi nạo u thịt ấy ra không, do đó những đoạn anh chàng này nói sau này đều bị "ngọng lúu ngọng lô" như vậy đó :D. Đoạn này dịch giả cố ý dịch như vậy, và mình cũng chỉ đánh máy trung thực với nguyên tác của NXB thôi. Chính vì thế mà những đoạn Tuyền béo "ngọng" như thế đều được in nghiêng và có chữ khác màu. Chứ không phải vì vui mừng quá mà mình đã đánh sai chính tả đâu XD.(theo lời người dịch và đánh máy bên thư viện ebook)

Chương 42 - BA VỊ QUỐC VƯƠNG

Tuyền béo đang định hỏi gì nữa, tôi liền xua tay chặn lại : " Sao? Vừa nhìn thấy quan tài đã sợ rồi à? Đúng là ngày trước đã có lời cảnh cáo 'Quan tài chìm, quách đồng đen, nếu không cao số chớ lại bên', nhưng chúng ta đã đi qua cầu Tam Thế bước đến trước cửa âm cung, chứng tỏ cả ba chúng ta quá cao số, nếu không chưa tới cầu Tam Thế, ta đã rơi xuống âm phủ từ lâu rồi".

Tuyền béo nói : " Đúng nà vớ vẩn! Tự nệnh Béo này có biết sợ nà gì? Chỉ vì tôi chưa từng nhìn thấy kiểu quan tài này mà thôi. Nhưng mà 'hồ đớp nhím', không biết phải nuốt kiểu gì bây giờ?"

Thực ra tôi cũng không biết bản mệnh của chúng tôi có vững hay không, nói thế chỉ nhằm giúp Tuyền béo có thêm can đảm. Cửa vào còn cách ba cổ quan quách kỳ dị một quãng, ánh sáng của quả pháo tụy chói lòa nhưng chưa đủ để nhìn kỹ từng chi tiết, đành chờ thêm một lát đã, thấy cửa bị cạy rồi mà vẫn không xuất hiện bất chợt gì, tôi bèn gật đầu ra hiệu với Tuyền béo và Shirley Dương rằng có thể vào.

Shirley Dương xòe ô Kim Cang đi trước mở đường, tôi và Tuyền béo theo sát cô. Quả pháo sáng vừa bắn ra vẫn chưa tắt, đang soi khắp cả mộ thất. Đúng như tôi đã lường trước, đây là một mộ thất rất lớn kiểu chữ "Hồi", âm cung chia làm hai vòng trong ngoài. Bức tường trắng vây quanh là vòng một, cách bức tường chừng bảy tám mét, vòng trong lại có tường khác vây lại, cửa mộ trên hai bức tường nhìn vào nhau, bên trong chỉ là không gian thấp với nóc khum cong, cửa không có hàng rào chắn. Ánh pháo sáng soi vào tận nơi sâu nhất của mộ thất.

Vừa bước qua cửa ngoài, tôi dùng đèn pin mắt sói chiếu hai bên, đó là khoảng không gian kẹp giữa hai bức tường mộ, chất đầy các loại đồ tế bằng đồng xám xỉn. Những mâm đồng đỉnh đồng, xen lẫn với chúng là những chiếc ngà voi, tiền ngọc, nôi ngọc, tượng trưng cho danh phận quốc vương của chủ nhân mộ thất này.

Đây là một ngôi mộ vua chứa nhiều đồ tùy táng nhất mà tôi từng nhìn thấy trong đời. Những đồ tùy táng này đều làm riêng cho người chết, chứ không phải một đồng các đồ vật có giá trị được tùy tiện chắt vào như ở nước Tĩnh Tuyết. Thời kỳ Hán Đường rất thịnh việc hậu táng, nghe nói thời ấy có một số lăng hoàng đế chọn theo đồ tùy táng đến cả vạn cân, tương đương với một phần ba tài lực của cả nước bấy giờ. Các đồ tùy táng trong mộ Hiến vương tuy không xa xỉ và nhiều bằng các lăng mộ hoàng đế kia nhưng cũng dường như đã chôn cả nước Điền vào trong mộ này. Có điều, các thân dân, nô lệ và báu vật đều không thể đi theo Hiến vương lên trời, sau hơn hai ngàn năm dãi dầu, tất cả đều mục nát dưới lòng đất âm u đen tối, không ánh mặt trời.

Tôi thở dài nghĩ bụng những món đồ cổ đáng giá của Trung Quốc ngày xưa đều mục nát như vậy cả sao, đoạn rảo bước cùng Shirley Dương tiến vào không gian bên trong của mộ thất. Mộ thất hai lớp tựa như thành trong và thành ngoài của các thành trì cổ đại, gian mộ thất lớp trong sâu nhất là khu vực trung tâm của ngôi mộ cổ.

Quả pháo sáng dần dần tắt ngúm, bước vào đến nơi vừa lúc bốn bề chìm trong bóng tối, chúng tôi bèn bật ngay đèn gắn trên mũ lên. Trước mặt là cổ quan tài được treo lên bằng vòng đồng, có thể tích lớn nhất và cũng nổi bật nhất trong ba cổ quan tài.

Quách đồng đen xin không gợn một tia phản quang, bên trên phủ một lớp bụi dày. Tôi xỏ găng tay, phỉu bỏ lớp bụi phía trên, cổ quách tức thì ánh lên một màu xám xanh kỳ dị. Những vết hoen gỉ màu xanh lục lộ chỗ trên bề mặt đồng, thoáng nhìn cứ tưởng là có cả đàn rết xanh sẫm đang bò.

Nhìn kỹ hơn, thấy có chín vòng đai quấn quanh, kín mít đến độ gió cũng không lọt vào được, xung quanh chạm khắc rất nhiều hình thực vật kỳ dị, ngoài ra không có đặc điểm gì nổi bật khác, chỉ là to, đậm và nặng mà thôi. Áo quan bằng gỗ chắc nằm bên trong đó.

Còn hai cổ quan quách kia, một cổ bằng gỗ, nhìn kiểu dáng và kích cỡ thì có lẽ không phải quách gỗ, mà chỉ là quan tài đơn thuần. Nhưng chất gỗ đóng quan tài này cũng rất khác lạ, nhìn thoáng qua, thấy ván gỗ phải dày đến tám tấc, không quét sơn, mà chỉ để mộc, nguyên màu gỗ đen như than, chất gỗ cứng đánh chắc nịch.

Shirley Dương lấy làm lạ : "Hình như gỗ quan tài không được gia công đặc biệt gì, trên đời này có loại gỗ nào như thế này nhỉ?"

Tôi gõ tay lên nắp quan tài, phát ra tiếng "coong coong" như tiếng chuông, vang trong mộ thất nghe rất đầm tai. Tôi nói với Shirley Dương : " Đây chính là âm tử quan trong truyền thuyết, ở những nơi ánh mặt trời vĩnh viễn không bao giờ chiếu tới như các ngôi lạch khe trong chôn núi sâu rừng già, có loại cây lạ màu đen như than không bao giờ được hưởng ánh dương. Các cây bình thường cứ mỗi năm được tăng một vòng tuổi nhưng loại cây này thì phải vài chục năm hoặc trăm năm mới được thêm một vòng tuổi, gọi là âm tử mộc. Cái tên này rất đặc biệt, hình dung nó là thứ cây sinh trưởng nơi hang hốc trong lòng đất".

Tuyền béo cũng đưa tay sờ cổ quan tài, nói : " Ôi giời ôi, nếu đây nà âm tử quan thật vậy nó nà báu vật rồi. Nghe nói âm tử mộc rất khó nẩy thành cây cho gỗ, có thể đóng quan tài, ván nạy dày thế này, tính theo giá thị trường hiện giờ chắc phải đắt hơn cả đồng vàng lớn bằng ngàn này ấy chứ! Tôi nghĩ, nếu không tìm thấy thứ nào ưng ý hơn, chúng ta cứ khiêng nó về ... cũng được. Chuyến đi Vân Nam nần này sẽ không còn coi là đi lao động công ích cuối tuần nữa phải không hai vị?"

Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương : " Vàng bạc so với đám gỗ này sao được? Mười cổ quan tài vàng cũng không bằng. Các vị xem ván dày thế này, chưa kể đều là gỗ lõi cây âm tử tốt nhất, ván có câu nói 'xẻ lõi âm mộc ván tám tấc', không phải là cây vắn năm thì đâu có thể có lõi dày thế này được? Năm xưa Từ Hy thái hậu lão phật gia cũng không được hưởng thụ thứ này đâu, vì loại cây này đã tuyệt chủng từ thời Hán, hậu thế không có ai tìm nổi cây âm tử thân to nữa".

Tuyền béo không ngớt xoa tay, nhịp thở trở nên nặng nề, nói : " Dù sao thì ... hai người ơi, ta còn chờ gì nữa? Mau khiêng nó ra đi thôi!".

Shirley Dương chẳng để ý đến Tuyền béo, nói với tôi : " Cổ quách đồng xanh đang treo lưng lơ kia cũng rất đặc biệt, nó là thế nào vậy? Bên kia còn một cổ quan tài dị dạng nữa, chẳng lẽ đây là Hiến vương và hai bà vợ?"

Tôi lắc đầu : " Giờ tôi cũng không hiểu ra sao nữa. Theo quy cách của lăng mộ xưa, quách đồng xanh thuộc hàng dị loại, chỉ có những kẻ mắc tội nặng, hoặc vì quý tộc mắc bệnh truyền nhiễm thì mới dùng quách đồng để bịt cho kín. Cũng có một thuyết khác nói rằng, trước khi liệm, xác đã có dấu hiệu thi biến, phải dùng quách đồng để đề phòng cương thi phá áo quan chui ra. Cô xem, bên ngoài quách đồng có chín sợi đai to nặng, đâu dễ gì mở được? Có ma mới biết được trong này chứa những gì?"

Shirley Dương nói : " Tôi chỉ biết có thứ quan tài góc đồng dùng để phòng xác biến, vậy ra bộ quách đồng xanh treo lưng lơ này cũng là như thế. Nhưng tại sao lại phải treo lên thế?"

Tuyền béo nói xen vào : " Điều này ngay tôi còn biết nữa nà! Trước đây bọn tôi đã từng thấy một bộ quách đồng mặt người trông dữ hơn bộ này nhiều, núc đó tư lệnh Nhót sợ quá suýt vãi cả đái. Về sau tôi nghe nói quách treo bằng vòng đồng chỉ chuyên dùng cho những ai tu đạo câu tiên, để sau khi chết rồi họ không tiếp xúc với uế khí ở mặt đất nữa. Tôi đoán rằng trong này, chín chín phần trăm nà nảo Hiến vương rồi, nảo không những không thành tiên mà còn chớm bị biến xác, nên phải dùng quách đồng vòng đồng treo trong mộ thật. Chúng ta tạm dừng dừng đến nó vội, chi bằng khiêng cổ âm tử quan về trước, nửa đời còn nạy chi ngồi đếm tiền cũng đếm không xuê!"

Tôi nói với Shirley Dương : " Cô đừng nghe Tuyền béo nói nhảm! Đứa sợ vãi đái rạ chính là cậu ta chứ đâu phải tôi! Nhưng mấy câu sau thì cậu ta nói đúng, quan quách treo lưng lơ đều là của những người tu đạo. Quách đồng dùng để hãm quỷ nhập tràng, tuy nhiên không thể khẳng định trong đó chính là Hiến vương. Ba cổ quan quách này rất quái dị, ta phải làm rõ đã rồi hẵng ra tay".

Chúng tôi nhất trí xem xem cổ quan tài thứ ba rạ sao đã, rồi mới quyết định khai quan thế nào. Ba chúng tôi cùng bước vào chỗ sâu nhất của mộ thất. Bên trong ấy là một cổ quan tài bằng đá kín mít không có vết ghép. Người ta đã dùng đá vân nguyên khối đục thành quan tài. Các mặt đá vân hết sức cô phác thậm chí có thể nói là nguyên thủy, được chạm khắc hàng trăm chiếc vòng tròn lồng vào nhau, những vòng này tập hợp lại thể hiện một con dã thú màu đen, không phải rồng không phải hổ, chẳng rõ là con gì, đầy màu sắc cổ kính thần bí.

Phủ lên mặt ngoài quan tài đá là một lớp sơn son gòn trong suốt, khe hở giữa nắp và thân quan tài ở trong lớp sơn này không thể nhìn thấy. Mấy năm ở Phan Gia Viên chúng tôi cũng tích lũy được một số

kinh nghiệm, ở đó tuy lắm đồ giả nhưng thông tin thì cực kỳ phong phú, đặc biệt là có thể tìm hiểu được tin tức về các loại đồ tùy táng từ miệng các nhà sư tằm dân gian mà nếu chỉ dựa vào sách vở không bao giờ có thể tiếp xúc được. Tôi đã không chỉ một lần nghe người ta nhắc đến quan tài đá kín như bưng, nghe nói từng hai lần đào được ở Sơn Tây.

Có điều rõ ràng là cỗ quan tài đá này ngắn hơn quan tài bình thường rất nhiều, bên dưới có bốn tượng người một chân tráng kiện bằng đá khiêng lên, cho nên nó cao hơn hẳn cỗ quan tài bằng gỗ âm tử. Thấy vậy Tuyên béo nói luôn : " Chắc chắn đây là con trai Hiến vương, nó là vương tử, chưa tốt nghiệp cấp hai thì đã tuần táng theo bố rồi, mà cũng chẳng cần bằng cấp làm gì, chỉ chờ cùng ông bố lên giờ làm tiên thôi!"

Shirley Dương nói : " Không! Tôi chưa từng nghe nói có ai để cho con cái mình phải tuần táng. Hồ đừ còn không ăn thịt con nữa là!"

Tôi nói với cả hai người : " Đương nhiên không phải vương tử vương tôn gì cả, cỗ quan tài này ngắn, ấy là bởi rất có thể bên trong không chứa toàn bộ thi thể. Vào thời Chiến quốc, các nước phân tranh, muôn nhà đua tiếng, văn hóa mộ táng cũng trở nên đa dạng. Có các kiểu táng hợp tứ chi, táng giáp vụn, táng uôn cong, táng cúi gập, táng ngồi xồm, táng treo, đặt nghiêng hoặc nằm ... Cách lý giải khác nhau về cái chết dẫn đến cách đặt tử thi cũng khác nhau. Có lẽ đây là quan tài đá táng theo kiểu quyền táng (uôn cong). Loại đá vân này cũng rất khác thường, là thứ đá mát rất hiếm thấy, tính chất tựa như thủy ngọc, thi thể bên trong lúc sinh thời chắc chắn cũng phải là một nhân vật có máu mặt".

Chỉ có điều hình thức quyền táng này đến thời Hán Vũ Đế thì đã tuyệt tích rồi, nhưng có còn tồn lưu ở nước Điền phía Nam không chẳng ai còn rõ nữa. Ba cỗ quan tài này ngoại trừ yếu tố "rất đặc biệt" ra, chúng hoàn toàn không thể đặt bên cạnh nhau mà luận được, tuy được đặt ở cùng một mộ thất nhưng dường như không liên quan gì đến nhau.

Tôi thăm nghĩ đằng nào đã không thể hiểu nổi, thôi cứ mở tất ra xem vậy, bèn bảo Tuyên béo bước đến chỗ góc cửa lúc này vào châm ba cây nến, rồi bắt đầu ra tay với cỗ quan tài âm tử đáng giá nhất. Dù Hiến vương đã thành đất cũng có sao, Mộc trần châu chắc chắn vẫn còn bên trong quan tài.

Tuyên béo đi thấp nến, tôi thấy ba ngọn nến sáng lên, chiếu rọi vào góc mộ thất âm u tăm tối, trong lòng chợt sực nhớ ra điều gì đó, câu Tam Thế, ba cỗ quan tài?

Tôi đang vắt óc suy nghĩ, Shirley Dương bỗng nói : " Tôi vừa nghĩ đến câu Tam Thế mà chúng ta thấy ở trước cửa âm cung, thi thể trong ba cỗ quan tài này có cái nào là của Hiến vương hay không còn chưa rõ, nhưng rất có khả năng không phải là ... vị Hiến vương sở hữu Mật phượng hoàng mà chúng ta cần tìm. Quan quách trong mộ thất này là do ông ta đào ra từ những ngôi mộ cổ khác, rất có thể ông ta đã thông qua một phương thức nào đó, cho rằng đây là thi hài kiếm trước của mình".

Tôi nghĩ ngợi, rồi đáp : " Đúng rồi! Vậy thì không khó lý giải nữa, ba cỗ quan tài này không thuộc về cùng một thời kỳ, chúng đại diện cho ba đời hiện thân của Hiến vương trên nhân gian. Đạo gia ở Trung Quốc xưa nay có lưu truyền truyền thuyết về 'tiên lại tam sinh', tam sinh được gọi là tam ngục, trạng thái cuối cùng khi chết đều rất thâm, cho nên mới dùng thứ quan tài đặc biệt này để đặt xác. Còn Hiến vương thật sự chắc chắn cũng được chôn giấu ở đâu đây trong gian mộ thất này ... Ày chết ... Tôi với cô cứ mãi ngắm ba cỗ quan tài, Tuyên béo thấp nến ở góc mộ sao vẫn chưa quay lại nhỉ? Ba ... sáu ... chín, ở góc tường có đến chín cây nến! Sao thẳng khôn này lại thấp nhiều nến thế này? Tuyên béo đâu?"

Shirley Dương ra hiệu bảo tôi nói khẽ thôi : " Anh nghe bên trong quách đồng xanh xem ... có tiếng gì đó phải không?"

Chương 43 - NỀN TRƯỜNG SINH

Ba cây nền ở góc mộ thất nơi gần chỗ chúng tôi nhất được cắm thành hình tam giác giống như kiểu ba cổ quan tài được sắp đặt. Thứ ánh sáng này tôi đã quen thuộc, chắc chắn là ba cây nền Tuyên béo vừa thả.

Nhưng bên phải ba cây nền này lại có hai hàng ánh sáng xanh yếu ớt, xuất hiện dọc trên tường, mỗi hàng có ba đốm sáng, không đủ soi sáng xung quanh, bóng tối vẫn là bóng tối, chẳng qua chỉ xuất hiện sáu đốm "ma trời" màu xanh âm u mà thôi.

Cỗ quách đồng xanh cỡ lớn treo bằng vòng đồng đang vọng ra những âm thanh rìn rít như tiếng đồng và sắt cọ vào nhau. Tôi thầm nghĩ chắc chắn đó là âm thanh cương thi đang cạy nắp quan tài. Tại sao vừa vào âm cung đã gặp ngay xác biến, liệu có phải tại tôi lúc này phải phủ bụi trên nắp quách đồng khiến xác cổ nằm trong quan tài cảm nhận được sinh khí của người sống? Không thể! Vì tôi đã xỏ gang tay kia mà!

Tôi lại xoay chuyển ý nghĩ, tạm chưa tìm hiểu xem sáu đốm "ma trời" kia ở đâu ra. Ba ngọn "mệnh đăng" của Mộ kim Hiệu úy vẫn còn sáng, vị trí dựng nên không nhầm, suy ra trong mộ ít nhất là cho đến thời điểm này vẫn còn chưa có biến cố hoặc các thứ dơ dáy như quỷ dữ oan hồn xuất hiện, chỉ là không hiểu cái gì đang giở trò thế này?

Tôi trấn tĩnh lại rồi gọi vào trong mộ thất : " Tư lệnh Tuyên béo! Mả mẹ nhà cậu, cậu lại đang nhặt nhanh cái chó gì thế? Mau chui ngay ra đây không tôi xử theo quân pháp bây giờ!"

Lúc này Tuyên béo mới thò ra ở phía bên kia cỗ quách đồng xanh, hỏi : " Tư nệnh Nhất tìm tôi à? Tôi vừa khai được một thứ rất hay trên cái quách đồng này, bằng vàng thì phải". Nói đoạn giơ lên một vật tròn tròn bằng kim loại rồi bước ra.

Tôi đón lấy xem, hóa ra là một mảnh gương đồng, xoa sạch lớp bụi, thấy bề mặt nó vẫn sáng bóng có thể soi được, gương không sao cả nhưng mặt lưng đã bị gỉ lốm đốm. Xung quanh gương có một viền đá vàng óng trang trí, những viên đá tròn này rất dễ bị lầm tưởng là vàng thật. Mặt lưng của gương tuy nhám nhòe nhưng lại cho ta một cảm giác đẹp diệu tàn mà chỉ riêng các cổ vật thời viên cổ mới có. Gắn gương đồng trên quách đồng để làm gì? Chẳng lẽ nhằm trấn áp xác chết ngàn năm? Tôi chưa từng nghe nói chuyện này bao giờ, bèn đưa lại cho Tuyên béo : " Đây là một cái gương đồng, khảm đá chứ không phải vàng. Cậu lấy được ở đâu mau trả về đó, việc ta đang làm là việc hệ trọng, đừng vì những thứ nhãi nhép chẳng bèn gì mà làm lỡ đại sự".

Shirley Dương hỏi Tuyên béo : " Vừa rồi anh thả mấy cây nền ở góc Đông Nam mộ thất?"

Tuyên béo thấy Shirley Dương hỏi chuyện này, ngạc nhiên nói : " Ba cây, dù sao tôi cũng là dân có văn hóa, chẳng lẽ lại không biết đếm? Cố nhìn xem ...". Nói đoạn liền ngoảnh lại, trở mặt ra nhìn ... Tuyên béo cũng thấy ngoài ba cây nền đó ra còn có sáu đốm sáng xanh âm u khác.

Sáu đốm sáng xanh trông như ma trời kia quả nhiên không phải do Tuyên béo thả lên, nhưng chỉ cần ba cây nền này không tắt sẽ không có gì quá nguy hiểm. Có điều, vẫn nên xem lại cho rõ. Ba cổ quan quách trong mộ thất đều rất chắc chắn, phải mất chút thì giờ mới mở được, cho nên nếu đúng là có dấu hiệu tà ma gì đó, phải sớm tiêu diệt ngay từ khi nó mới manh nha.

Tôi lo đeo mặt nạ phòng độc có mặt kính dày vào sẽ nhìn không rõ, bèn gỡ ra thả trước ngực, rồi đeo khẩu trang, tay cầm khẩu M1A1, dẫn Shirley Dương và Tuyên béo bước lên xem.

Vị trí có ánh sáng xanh quái dị nằm bên cạnh cửa mộ thất, diện tích của âm cung khá lớn, ba cây nền mà Tuyên béo thả ở góc nhà tượng đối tập trung, nên ánh sáng rất có hạn, khoảng cách giữa hai nguồn sáng khoảng tám chín mét nên đều không thể chiếu sang nhau được.

Khi đi đến chỗ cách lửa ma trời độ bốn năm mét, đèn pin mắt sói có thể chiếu lên tường rất rõ. Lúc mới vào mộ thất, chúng tôi bị thu hút bởi ba cổ quan tài ở giữa cho nên không mấy chú ý đèn bên cửa vẫn còn thứ gì đó.

Thứ đầu tiên hiện lên trong quang sáng đèn pin mắt soi là một cái mặt ma quái mọc đầy vảy đen. Cái mặt này mồm không có môi, chỉ có hai hàng răng sắc nhọn đang nhe ra, ánh sáng leo lét như ma trôi chính là phát ra từ cái mồm ấy.

Tôi và Tuyền béo vừa nhìn thấy cái mặt tôm lợm này, trong đầu chỉ hiện lên hai chữ "ác quỷ", cũng không nghĩ xem súng đạn có tác dụng gì không, lập tức giương khẩu "máy chữ Chicago" đã lên đạn từ trước mà nã luôn.

Shirley Dương có đôi mắt cú vọ, thị lực hơn người, khả năng nhìn trong bóng tối hơn hẳn hai chúng tôi, chợt lên tiếng : " Đó là người cá vảy đen ... Không sao đâu, đều chết cả rồi, đây là trường mình đang trong mộ cô, là nên vắng sinh ấy mà".

Tôi từ từ chúc nòng súng xuống. Cách đây không lâu chúng tôi vừa mới bàn về trường mình đang vạ năm không tắt trong địa cung, không ngờ mới bước vào đây đã gặp nó, trong lòng không khỏi có phần hiếu kỳ : " Trên đời này có người cá thật không? Hay chỉ là cách người thời cổ gọi tên con hải ngư mà thôi?". Nghĩ đoạn tôi bèn bước gần thêm vài bước, định xem xem con nhân ngư đầy vảy đen này hình thù ra sao.

Tôi thấy có hai cột đồng chôn chìm vào tường, phần trên, giữa và dưới mỗi cây cột đồng có sáu cái xác khô quái vật nửa người nửa cá bị trói ở đó. Những con người cá này nửa trên tựa như phụ nữ, cũng có hai bầu vú, cổ thon, mang mọc ở bên cổ, nhưng da không như da người, toàn thân có vảy to đen và thưa, vùng bụng không có vảy.

Những cái xác này hình như đã được xử lý đặc biệt, khô danh đen xịn, không bị rữa nát. Bên trên cột đồng có dây xích xuyên qua xương bả vai của sáu con người cá, khiến chúng đều khom người quỳ xuống, trối ngoặt tay ra phía sau, xếp thành hàng đều đặn từ trên xuống dưới. Mồm chúng to một cách kỳ lạ và đều há rộng. Tôi rọi đèn pin vào, thấy họng mấy con người cá đều bị nút chặt bằng một thứ giống như sợi amian màu trắng, trên mặt lưỡi khô cứng cắm một mẫu que làm môi, ánh lửa cháy xanh nhàn nhạt.

Tuyền béo hiếu kỳ, chọc chọc nòng khẩu M1A1 vào người cá, xác chúng cứng đờ. Tuyền béo nói : " Khác với người cá tôi tưởng tượng, nhưng nài ăn đứt ở chỗ kỳ quái, chết cứng cả rồi, có lẽ chẳng thể bán cho vườn bách thú được nhưng Viện Bảo tàng Tự nhiên Thủ đô chắc vẫn chưa có thứ tiêu bản này đâu nhỉ?"

Tôi thấy những con người cá vảy đen này tuy kỳ dị nhưng cũng chỉ là một thứ nền trường sinh bình thường trong địa cung, một thứ đạo cụ tượng trưng rằng xác thịt chủ nhân đã bị hủy diệt nhưng linh hồn vẫn tồn tại. Nghĩ vậy liền trấn tĩnh tinh thần, rút một miếng thuốc lá, châm bằng ngọn lửa xanh trong mồm con người cá, rồi phun khói thuốc vào mặt Tuyền béo nói : " Lạ này tư lệnh Tuyền giác ngộ khá cao, đã không nghĩ đến cá nhân trước, mà là nghĩ đến tập thể lớn là tổ quốc ta. Cậu vác nó về tặng cho Bảo tàng Tự nhiên, để họ bổ sung một lĩnh vực còn đang bỏ ngỏ, chưa biết chừng lại kiếm được tâm bằng khen đem về nhà treo cho oai ấy chứ!".

Shirley Dương nói : " Đây không phải lần đầu phát hiện ra thứ này đâu. Đã có rất nhiều người trên thế giới phát hiện xương nhân ngư rồi, hải quân Mỹ cũng từng bắt được một con còn sống. Nghe nói mỡ của người cá dưới đại dương không chỉ có nhiệt độ cháy rất thấp, mà một giọt mỡ của nó có thể cháy liên tục vài tháng không tắt, các hãm mộ của quý tộc thời cổ thường dùng thứ mỡ này làm vạ niên đăng. Nhưng trực tiếp dùng xác người cá làm nến thì tôi chưa từng nghe nói đến bao giờ, tôi cho rằng chuyện này có liên quan đến núi tiên ngoài biển Đông trong truyền thuyết thời Tần - Hán".

Nhớ lại các ghi chép về lăng mộ cổ đại Trung Quốc từng viết rất tỉ mỉ về nền trường sinh, tim tôi bỗng như trầm hẳn xuống. Tôi nói với Shirley Dương : " Cô mới chỉ biết một mà chẳng biết hai. Nghe nói người cá ở Đông Hải rất đậm đặc, khát máu, thường tụ tập bên dưới một hòn đảo do san hô chết tạo nên ngoài biển Đông. Bên dưới đảo có nhiều hang động đan xen ngang dọc, thăm sâu khó lường, sào huyệt của nhân ngư ở chỗ ấy. Chúng ra vùng biển lân cận phô bày thanh sắc, thu hút các lái buôn đi thuyền qua biển, nạn nhân thường bị chúng ăn thịt không chừa lại một mẫu xương. Có người bắt sống được người cá vảy đen, giết rồi phơi khô, sau đó đổ mỡ của nó vào xác chính nó làm thành nền trường sinh, đáng giá nghìn cân vàng ngọc. Hồi bé tôi nghe ông nội kể những chuyện này, cứ tưởng chỉ là truyền thuyết, giờ xem ra đúng là có thật rồi. Mặt khác, vì môi trường bên trong ngôi mộ đang khép kín ổn định đã bị chúng ta phá vỡ, môi lửa gặp không khí bèn bốc cháy, cho nên những ... đốm lửa ma trôi

này bỗng sáng lên. Tôi thấy chẳng có gì lạ cả".

Nhưng kỳ lạ nhất là có cả thảy sáu ngọn nến trường sinh. Khác với vạn niên đăng, theo quy tắc bố trí lăng mộ, nến trường sinh chỉ đặt ở mộ thất. Một cây nến trường sinh ứng với một thi thể quan trọng trong mộ, và đương nhiên không dành cho người tuần táng. Ví dụ, mộ phu thê hợp táng thì phía trước quan tài thường đặt hai cây nến trường sinh.

Tuyền béo xòe ngón tay ra đếm : " Mộ thất có ba quan tài, cộng với ba người sống chúng ta thì đủ số. Đệt cụ nhà nó, nó tính gộp cả ba chúng ta à?"

Shirley Dương nói : " Không! Tôi nghĩ Hiến vương không nằm trọng ba cỗ quan tài đặt ở giữa mộ thất. Quan quách của ông ta tuy không thể nằm ngoài phạm vi mộ thất này nhưng chắc chắn phải chôn giấu rất kỹ, xương cốt trong ba cỗ quan tài cổ xưa hơn này tượng trưng cho kiếp trước của Hiến vương, cộng với Hiến vương nữa vậy là bốn cái xác. Anh Nhất từng nói các chạm khắc động vật ở cầu Tam Thế đều là từng đôi đực cái, vương mộ là mộ hợp táng, như vậy tức là ở đây ít nhất phải có năm cái xác, nhưng tính như thế này vẫn không khớp với số lượng nến trường sinh ..."

Bỗng một luồng âm phong ập đến, ba cây nến ở góc Đông Nam tắt ngúm. Quách đồng xanh sau lưng chúng tôi vọng ra những tiếng móng tay cào vào kim loại khiến người ta sởn óc, đứng trong địa cung âm u tịch mịch, thứ âm thanh này như xối vào vỏ đại não, khiến một cảm giác ghê sợ lẫn át tất cả từ sâu bên trong cơ thể lan ra ngoài. Tôi lập tức xoay người lại, Tuyền béo đứng bên cạnh nói : " Tôi thể có Mao chủ tịch, lần này không phải tôi làm".

Tôi nói với cậu ta : " Xưa nay tổ chức luôn tin tưởng cậu, bây giờ là lúc thử thách cậu đây, mau đến xem xem trong quan tài đồng có cái gì ... Chết cha, gặp ma mẹ nó rồi các cậu ơi, nhìn đầu kia quan tài xem, sao lại mọc ra ba đốm ma trời xếp thẳng hàng thế kia? Chẳng lẽ ở đây có cả thảy chín cái xác?"

Tôi vội nói với Tuyền béo : " Tuy chưa rõ tác dụng của gương đồng nhưng rất có thể nó được dùng để trấn yểm cái xác nằm trong quách đồng xanh. Cậu mau đưa gương đây, tôi ra đặt vào chỗ cũ xem có ăn thua gì không đã !"

Tuyền béo dúm cái gương đồng vào tay tôi. Tôi nhắc cậu ta và Shirley Dương tạm không quan tâm đến ba cây nến trường sinh vừa xuất hiện, cứ ra đứng chờ bên ba cây nến kia, sau khi tôi đặt gương đồng vào sẽ lập tức châm lại ba cây "mệnh đăng" ấy.

Tôi thầm nghĩ : " Lần này phải phạm quy rồi. Nhưng mình khí ở đây rất quan trọng, không thể không lấy, cũng không phải chúng tôi chưa từng làm trái quy tắc ' gà gáy đèn tắt chó mô kim', ngài tổ sư trên trời khôn thiêng chắc sẽ tha thứ cho nỗi khô tâm này, bởi chúng tôi tay nghề còn non, lại hơi kém may mắn nữa.

Chúng tôi chia hai nhóm, mình tôi rảo bước đến bên quách đồng, cầm đèn pin mắt soi quét một lượt. Mặt bên quách có một chỗ lõm hình tròn, chắc là chỗ đặt gương đồng nhưng đã bị Tuyền béo cầm xẻng công binh nạy thủng một miếng to. Âm thanh trong quách vọng ra khiến tôi không ngớt rung mình, nào dám lè mê, vội ấn ngay cái gương đồng vào chỗ đó

Nào ngờ vừa rút tay lại thì gương đồng rơi ngay xuống đất. Vì chỗ đó thủng, phần lõm ban đầu vốn đã nông nên càng không thể giữ nổi cái gương nặng. Tôi vội nhặt lên rồi ấn vào quách đồng, cứ thế giữ chặt nó ở đây, nhưng có lẽ không ổn vì chẳng thể cứ đứng đây mà giữ mãi.

Kê cũng lạ, vừa áp cái gương đồng vào, tiếng cào bên trong quách đồng liền im bật, xem ra nó đúng là thứ pháp khí dùng để đối phó với cương thi thật. Về các thủ đoạn của đạo gia ấy thì tôi không biết, nhưng chuyện này cũng không quan trọng, miễn không để xảy ra chuyện xác biến là đủ tạ ơn trời đất lắm rồi.

Cái khó ló cái khôn, tôi ngoảnh lại bảo Shirley Dương chậm lại ba cây nến, sau đó lần tìm trong túi xách, tôi còn nhớ có cuộn băng dính nhưng không biết đã mất đi đăng nào, may là còn có gói kẹo cao su của Mỹ, bèn nhét vào mồm nhai ngấu nghiến một hồi, sau đó nhét bả vào mặt tiếp xúc giữa gương đồng và quách, đầm đầm vài nhát rồi bỏ tay ra. Tuy không được chắc như ban đầu nhưng cũng tạm được việc đã.

Ba cây nến đang cháy sáng ở chỗ Shirley Dương và Tuyền béo, tôi bèn bước đến và nói : " Lúc này nến còn chưa lay lắt chấp chờn đã tắt ngúm luôn, chứng tỏ cái xác trong mộ lợi hại dị thường. Lúc trời

còn chưa tới, ta đã nhìn thấy diêm báo quái gở 'lợn đen qua sông, diêm mưa lần cối', chứng tỏ rằng đất này khí xác xung thiên, không phải thi biến bình thường đâu".

Tuyền béo nói : " Chẳng qua chỉ nà bánh tồng nằm trong quách đồng xanh thôi mà? Nó đã bị gương đồng trần yếm rồi, chắc không sao nữa đâu".

Tôi lắc đầu : " Chưa chắc! Ta còn chưa biết trong quách này chứa thứ gì làm sao có thể kết luận được? Cậu chó có mà quên, lúc nãy cậu là người đầu tiên nạy cái gương đồng ra, chứ chưa từng có ai đụng vào, mà các dấu hiệu thời tiết ta thấy lúc trước lại rất bất thường, cho nên tôi nghĩ ... e là trong mộ này còn ẩn chứa một thứ gì đó, nhưng tóm lại là cậu đừng có gây rối cho tôi nữa. Đợi sau khi chúng ta tìm thấy Mộc trần châu, muốn quây phá thế nào cũng không ai cản cậu đâu".

Nhưng Tuyền béo lại không nghĩ vậy : " Sao nại bảo tôi quây phá? Suốt dọc đường, mọi việc nhếch nhác nặng nhọc, tôi đều tranh nằm tắt, quần chúng nhân dân luôn có con mắt sáng suốt, tôi xưa nay vẫn là một chú trâu chịu thương chịu khó. Nếu tư lệnh Nhất cử vụ oan cho tôi như thế thì thôi tôi trở về làm trâu ngựa cho nhân dân vậy, thế không đội trời chung với bọn thống trị các người. Lỗ Tấn chẳng nói ' Liếc mắt coi khinh ngàn lực sĩ, cúi đầu làm ngựa chú nhi đồng' đấy thôi!".

Tôi bật cười : " Tư lệnh Tuyền béo làm gì mà nóng thế? Sao trước kia tôi không nhận ra nhỉ, cậu cũng biết đánh bóng bản thân ra phết đấy, nhưng mà 'chú ngựa nhi đồng' kia có lắm thịt như cậu không? Cậu là con trâu mộng thì có! Thôi giờ cậu đừng lờm nguýt tôi làm gì nữa, việc cần nhất lúc này là phải xem xem ba ngọn nến trường sinh mới mọc ra kia là như thế nào. Mà bà nó, cái nhà mô to bằng cái lỗ mũi này, có chó mới biết được tất cả có bao nhiêu cái xác?"

Nói rồi tôi cùng Tuyền béo và Shirley Dương lách qua hạ cỗ quan tài yêu quái, đến phía trước ba ngọn nến trường sinh. Thấy trên tường mộ gắn chìm ba cột đồng, không có người cá vảy đen dùng làm đèn, nhưng vật liệu để làm nên trường sinh còn tởm lợm hơn sáu con nhân ngư kia nhiều.

Người ta lấy ba thằng bé mũm mĩm tuổi chừng mười một mười hai làm Tiếp dẫn đồng tử. Tự thể của các Tiếp dẫn đồng tử này cũng giống như đám nhân ngư, phủ phục quỳ lạy, cúi đầu nhắm mắt, vẻ mặt rất ngoan hiền, bắc đèn lắp ở rôn kéo dài ra một đoạn, bụng và lưng đồng tử gắn liền với cột đồng. Có lẽ trước kia người ta đã đổ đầy mỡ vào cột đồng và thân thể đồng tử, mỡ sẽ từ từ thấm qua rôn mà chảy ra.

Nhưng từ ngàn năm trước mỡ đã cạn, bắc đèn bị giữ kín trong địa cung quá lâu, sớm đã tắt ngúm. Giờ đây không khí từ từ tràn vào sâu trong mộ thất, cho nên những giọt mỡ còn sót trong ba cây đèn Tiếp dẫn đồng tử lại cháy bùng lên, có điều chẳng bao lâu nữa, khi mỡ cạn hết chúng sẽ vĩnh viễn tắt ngúm.

Shirley Dương thở dài : " Ông Gandhi của Ấn Độ từng chỉ ra bảy tội ác hủy diệt nhân loại, trong đó có hai tội là làm chính trị mà vô đạo đức và làm khoa học mà vô nhân tính. Những đứa trẻ này chính vì thế mà biến thành vật hy sinh cho giấc mơ bất tử của các đế vương thời cổ..."

Tôi nói với Shirley Dương : " Việc tuần táng đồng nam đồng nữ từng rất phổ biến từ trước thời Minh, sau những năm Hồng Vũ (1) thì không còn mấy nữa. Tôi đã vài lần được thấy rồi. Đủ hiểu thời đại càng gần với chúng ta, giấc mơ thành tiên bất tử càng bị con người coi là xa vời vô vọng".

Tuyền béo lia đèn pin mắt sói vào ba Tiếp dẫn đồng tử, quan sát hồi lâu rồi ngoảnh lại nói với tôi : " Tư lệnh Nhất này, tay ba đứa bé còn cầm một cái thẻ, trên đó viết chữ gì vậy?"

Tôi cúi nhìn vào vị trí mà Tuyền béo nói, bàn tay bị xử lý cho cứng như sắt của đám đồng tử cầm một thẻ đồng, bên trên khắc bốn chữ cổ. Chúng nó không biết tôi mà tôi cũng chẳng biết chúng nó, đành nhờ Shirley Dương ra đọc xem sao.

Shirley Dương cúi lom khom, soi đèn pin nhìn một lát rồi nói bốn chữ đó là "Tiếp tiên dẫn thánh".

Tôi gật đầu : " Thế thì tôi dám nói chắc rằng ở đây hoàn toàn đúng như truyền thuyết. Ba ngọn nến trường sinh làm từ người sống, tức ba Tiếp dẫn đồng tử này là ' đồng tử chấp bài' dẫn đường cho người thành tiên, vai trò đại khái kiểu như sứ giả. Lão tặc Hiên vương đã nghĩ thật kín kẽ, tuy nhiên nó vẫn là một dạng khác của nến trường sinh. Lẽ nào trong mộ này có chín cái xác thật, và tại sao chúng ta tính mãi vẫn không đủ số?"

Shirley Dương đứng lên, bước sang bên cạnh mấy bước rồi ngoảnh lại nói với tôi : " Không chỉ có chín thôi đâu. Ở đây còn một cây nên trường sinh to nhất ... nhưng vì to quá nên nó không thể sáng lại được nữa".

Tôi và Tuyền béo bước đến chỗ Shirley, quả nhiên lại nhìn thấy một cây đèn đồng đen tuyền, to gấp chục lần cây nên trường sinh làm bằng con nhân ngư. Cây đèn đồng được tạo thành hình một cái đầu trâu to tướng, trông hết sức cổ phác, phần bắc đèn quá nặng nên đã rơi xuống đất. Đối với quy tắc số lượng chủ mộ và số lượng nên trường sinh phải bằng nhau, tôi tuyệt đối khẳng định là chính xác, nhưng tại sao trong địa cung này lại có mười cây nên trường sinh? Dù ba Tiếp dẫn đồng tử kia có thể không tính vào, thì vẫn là bảy cây.

Rốt cuộc còn có thi thể của những nhân vật quan trọng nào cũng được đặt ở đây? Ngoài vương phi, những trọng thần khác lẽ ra nên chôn ở bồi lũng mới đúng, rốt cuộc mười cái xác là những ai? Tôi nghĩ nát óc mà vẫn không nghĩ ra.

Shirley Dương cũng không thể lý giải nổi. Chỉ có Tuyền béo nói : " Có gì mà nhớn nhác ngạc nhiên thế? Chắc là vì lão có lắm vợ! Ta cứ bật sáng quăng nấp ra, có bao nhiêu cái xác, mở áo quan ra đếm là biết ngay!"

Tôi nói với Tuyền béo : " Hiếm khi thấy cậu lý trí như vậy! Xem ra, sau bao phen đấu tranh trường kỳ gian khổ, cậu đã bắt đầu chín chắn rồi đấy. Nếu giờ mà ở nhà, ta phải ăn mừng mới được!"

Chúng tôi vốn định sẽ mở cổ quan tài gỗ âm tử đáng giá nhất ra trước tiên, nhưng lại nghĩ đằng nào chẳng bật nắp cả ba, cho nên sẽ bắt đầu ra tay từ cổ quách đồng xanh hung độc nhất này. Phải đánh phá chỗ kiên cố nhất, găm nát khúc xương cứng nhất đã, những thứ còn lại sau đó sẽ dễ đối phó thôi!

Cổ quách đồng xanh treo lửng lơ cách mặt đất chừng hơn một mét, quách cao gần hai mét, lù lù một đồng to đùng, vài vòng xích đánh đai, chín lần khóa chốt chặt, được treo lên nóc mộ thất bằng mười sáu chiếc vòng đồng.

Shirley Dương nói : " Quách đồng treo cao thế này khó mà với tay mở được, ta nghĩ cách hạ nó xuống đã".

Tôi chiếu đèn pin lên. Có lẽ lưới bắt thây và thùng trói thây của Mô kim Hiệu úy cũng khó mà phát huy tác dụng được. Tôi đành leo lên để gỡ vòng đồng ra. Làm vậy rất có thể sẽ khiến quan quách rơi xuống vỡ bung, nhưng lúc này cũng không thể nghĩ ra cách nào tốt hơn.

Tôi quăng phi hổ trao rồi trèo lên, đứng trên quách đồng to tướng, vừa ngẩng đầu mũ leo núi đã va vào đỉnh mộ, đành phải khom người xuống, song cứ hề động dậy quách đồng lại hơi chao đi. Các vòng đồng phát ra tiếng kim loại trầm đục, cả vòng và các đai xích đều rất chắc chắn, tôi nhún người xuống vài cái thật mạnh, định thử xem có thể dùng trọng lượng cơ thể làm bật các vòng đồng hay không.

Ai ngờ vừa đạp chân một cái trên đầu đã phát ra tiếng nứt vỡ rắc rắc, tôi thảm than không hay, có lẽ nó bị treo ở đây lâu quá, đã như đèn cạn khô dầu, đai xích chưa đứt thì thanh xà ngang bằng đồng bên trên đã gãy trước. Tôi vội bảo Shirley Dương và Tuyền béo tránh ra kéo bị rơi vào đâu, còn mình lập tức nhảy ào xuống đất.

Cổ quách đồng nặng đến hai nghìn cân chẳng giữ được mấy chốc nữa, một chiếc vòng đồng bung khỏi xà ngang trước, các thứ còn lại đương nhiên không trụ nổi, lập tức rơi xuống rào rào. Tiếng động lúc này tất nhiên là inh tai nhức óc, như trời đất rung chuyển. Không ngờ cổ quách đồng xanh đập xuống đất làm lổm thành một cái hố to. Tiếp đó là tiếng gỗ mục bị sập gãy, cổ quan quách bằng đồng chỉ dừng lại chốc lát trên mặt đất rồi lập tức rơi mất hút vào cái hố mà nó vừa tạo ra.

Ba chúng tôi vội xông đến, chỉ thấy bên dưới đám gạch vỡ nát là những thanh gỗ vuông đen kịt. Mỗi thanh gỗ đều to bằng thân người lớn, xếp chặt khít với nhau, có một số thanh bị ngâm nước bẩn đã mục nát cả. Đống gỗ này khi xưa không phải màu đen, mà do ngâm nước nên mới thế này. Cổ quách đồng đập gãy đám gỗ mục rồi rơi xuống dưới sâu.

Tôi ném ngay xuống dưới đó một cây pháo sáng, ánh sáng bùng lên, phía dưới là một gian phòng nhỏ dựng bằng các thanh gỗ vuông, rất thấp và hẹp. Ngoài cổ quách đồng vừa rơi xuống, bên cạnh còn có một cổ quan tài khác rất đặc biệt đang phát ra ánh lân tinh nhàn nhạt, hoàn toàn không giống như vật của tục thế. Nền gạch của căn mộ thất mà chúng tôi đang đứng được lót một lớp đá vôi rất dày đã mún

thành bột trắng, bên dưới rất ẩm ướt, mùi ẩm mốc rửa nát bay lên xộc vào mũi.

Mặc dù tôi đã đeo khẩu trang nhưng vẫn thấy ngột thở, vừa bịt mũi vừa nói với Shirley Dương : "Thì ra lão tặc Hiến vương trốn ở dưới nhà mộ gạch này, đây là một mộ thất dạng như mộ mộc quách (2), cũng không ngờ quan tài đồng cực nặng rơi xuống phá được nó, bằng không ta khó mà tìm ra được. Có người sẽ bảo đó là ngẫu nhiên, nhưng tôi cho rằng đây là số phận. Mộc trần châu của lão chắc chắn sẽ nằm trong tay chúng ta rồi".

Tuyền béo nhặt cái gương đồng đang nằm trên mặt đất, nói với tôi : "Tư lệnh Nhất vừa nãy dán gương không chặt..."

Tôi ngó ra trong một thoáng, nghĩ bụng phen này rắc rối to rồi, sao mình lại quên mất chuyện cái gương nhỉ? Bèn cầm lấy xem, may mà chưa sút mẻ gì, chỉ cần lắp nó vào chỗ cũ là ổn. Nhưng cúi nhìn xuống thì ... khôn nạn rồi! Đai xích quân quanh quách đồng xanh đã đứt, chín vòng xích đã tuột quá nửa, nắp quách cũng bật ra. Trong làn ánh sáng mờ mờ hình như có vài cái "móng tay" dài đến khó tưởng tượng nổi thò ra, quả nhiên là âm cung này có thêm một cái xác thật!

Chương 44 - THẠCH TINH

Máu xông lên não, tôi chẳng kịp nghĩ gì nữa, cầm lấy gương đồng lớn tiếng gọi Tuyền béo và Shirley Dương : " Mau tìm băng dính ngay!", nói rồi liền nhảy ào xuống mọc quách bên dưới.

Cú nhảy khiến tôi suýt nữa bị treo chân, những thanh gỗ vuông dài thô nháp đều đã mủn nát, giẫm chân vào là lún, nước đen bắn tóe lên. Cây pháo sáng vẫn cháy, giúp tôi nhìn rõ phía trong khe hở của quách đồng có ván quan tài gỗ lạnh lạnh, nắp đã thủng hai lỗ to, lộ rõ bên trong có mấy cái móng tay dài, trắng bột, nhọn hoắt, vì quá dài nên cong lại. Âm thanh mà chúng tôi nghe thấy trong mộ thất bên trên chắc chắn là do những móng tay này cào vào quách đồng phát ra.

Tôi tạm quên cảm giác đau nhức nơi cổ chân, cũng chẳng thiết ngắm nhìn mấy cái móng tay cho kỹ càng, lập tức cầm luôn gương áp vào chỗ lõm trên thân quách đồng, rồi nhảy lên nắp quách. Cũng chẳng hiểu tôi lấy đâu ra sức mà khỏe thế, dùng cả chân lẫn tay dòn thật mạnh lên nắp quách bắt nó phải đập khít vào như cũ.

Rồi Shirley Dương cũng nhảy xuống đưa cho tôi cuộn băng dính. Cô xuống hơi muộn nên không nhìn thấy gì bên trong áo quan, bèn hỏi tôi : " Trong đó có gì thế anh Nhất?"

Tôi vừa dùng băng dính dán lên mấy cái vòng, dính chặt gương đồng lại, vừa đáp : " Còn có gì khác nữa đâu? Một cái xác cựa quậy, không hiểu sao cái gương đồng lại trần được nó. Hình như hề nhắc gương ra móng tay nó lại mọc dài nhanh vun vút".

Tuyền béo cũng nhảy xuống, nghe tôi nói vậy liền bảo luôn : " Tôi biết ngay cái gương là đồ quý rồi mà. Khi nào chúng ta rút quân hãy nghĩ cách rước nó về nhé, nhất định không để lại cho kẻ địch nhảnh cây ngọn cỏ nào hết!".

Tôi thấy đã trần được quách đồng, thiết nghĩ tạm thời không có gì đáng ngại, bèn ngẩng nhìn lên phía trên hạm mộ, thấy toàn là vách gỗ mục nát, cao không đầy ba mét, bị ngâm nước nghiêm trọng. Vốn định để Tuyền béo cứ ở trên tiếp ứng, nhưng giờ lại thấy ở dưới này mà có chuyện gì cũng leo lên trên ngay được, vả lại mở quan tài có ba người để hỗ trợ nhau hơn, vậy nên tôi bèn nói với cậu ta và Shirley Dương : " Ở góc nhà có một cỗ quan tài, chẳng biết có phải của lão Hiến vương không nữa, ở đây bí hiểm khó lường, muốn 'thăng quan phát tài' phải cực kỳ cẩn thận đấy!"

Rồi cả ba chúng tôi bước đến gần cỗ quan tài có ánh lân tinh. Cái hạm gỗ ẩm ướt này rất chật chội, để tiện làm việc, chúng tôi đều bật sáng đèn gắn trên mũ. Thấy cỗ quan tài bị mấy thanh gỗ rơi xuống đè lên, tôi lo nhất là gỗ mục có thể lại sập xuống bất cứ lúc nào, khi đó sẽ chôn sống chúng tôi ở đây, bèn chọn vài thanh tạm coi là chắc, chống vào mép lỗ thủng bị quách đồng rơi xuống phá vỡ khi nãy.

Những thanh gỗ vuông này gọi là mộc phương, vốn được ken thành từng lớp thật khít, không rõ tại sao lại mục ra thế này, đến nỗi từ màu vàng biến thành màu đen. Theo lý mà nói thì mộ Hiến vương nằm ở tiên huyết sinh khí tốt lạnh, sao trong huyết lại bị xâm thực đến nước này? Xem ra ở chỗ sâu nhất trong mộ này, nhất định là ẩn chứa điều gì đó cực kỳ khủng khiếp.

Chúng tôi nhanh chóng dọn dẹp, cỗ quan tài bị mộc phương đè lên đã hiện ra. Tôi gạt sạch những mảnh gỗ và bụi bẩn trên nắp xong, ánh lân tinh xanh xanh càng rõ rệt hơn, cả cỗ quan tài sáng bóng như gương, giống một khối huyền băng màu lam nằm dưới đáy biển, sáng lung linh mê hồn. Tuyền béo luôn miệng trầm trồ : " Sao quan quách ở đây cứ cái nọ đáng giá hơn cái kia thế nhỉ? Cái này ... làm bằng gì? Bằng ngọc hay là pha lê hay là băng?". Nói rồi cu cậu vuốt ve nó mãi không thôi.

Tôi lắc đầu : " Tôi chịu. Hồi làm lính công binh, đào đá bao nhiêu năm, khi tham quan đội thăm dò địa chất cũng thấy vô số mẫu khoáng thạch, nhưng loại đá này thì tôi chưa thấy bao giờ, có lẽ không phải băng, nó chỉ trơn nhẵn thôi chứ không lạnh".

Shirley Dương cũng bị cỗ quan tài kỳ lạ này thu hút, từ đầu chí cuối chỉ mãi xem xét, giờ mới lên tiếng : " Đây là thạch tinh màu lam, là một biến thể của pha lê, chỉ hình thành trong các nham động điệp sinh dưới lòng đất".

Trong các thư tịch cổ ghi chép, thạch tinh là một loại đá chỉ ở những sơn cốc gần âm phủ mới có.

Truyền thuyết nói ở địa ngục có một chiếc cối xay làm bằng thạch tinh, kẻ phạm tội ác tày trời sau khi rơi vào cối u minh sẽ bị cối xay đá này nghiền nát. Dưới đất có con chó đen chuyên ngồi đó chờ, thè lưỡi liếm đăm thịt nhót chảy ra, những vụn thịt còn lại sẽ biến thành ruồi, muỗi và bị thể gian đánh đập, vĩnh viễn không được siêu thoát.

Đương nhiên đó là truyền thuyết mê tín, nhưng có thể khẳng định một điều, thạch tinh xanh mượt này tuy đẹp mê hồn nhưng lại không mấy tốt lành, và cũng không thích hợp để làm quan tài, huống chi lại là quan tài chứa thi hài của quý tộc?

Vậy thì rõ ràng đây là cỗ "quan tài ma" đến từ cối u minh, rốt cuộc là có công dụng gì? Tại sao lại cất giấu trong mộ quách âm ướt tối tăm bên dưới mộ thất? Trước sau thời Tây Chu mộ quách rất phổ biến, nhưng đến thời Tần - Hán thì đã ít người dùng. Trong mộ thất chúng tôi đã phát hiện ra mười cây nến trường sinh, vậy cái xác nằm trong cỗ quan tài ma này có ứng với một trong mười cái xác không?

Shirley Dương nhìn cỗ quan quách đồng phía sau, rồi nói : " Quan quách trong khu mộ này đều rất hiếm thấy, khiến người ta vắt óc cũng không sao hiểu nổi, càng như thế lại càng nôm nớp như đứng bên vực sâu, đi trên băng mỏng. Chúng ta phải tìm ra điểm đột phá triệt để khai ra bí mật ẩn giấu trong khu mộ Hiến vương này mới được".

Tôi nói : " Tấn công phải có trọng điểm! Vậy nên phải vận dụng cách công kích thật mạnh, thấy quan tài là nạy, thấy tiền của là cuỗm! Bây giờ bắt tay làm luôn, đem dây thừng cột chân ra đã, xem xem trong quan tài ma này có phải Hiến vương không?"

Tuyền béo lập tức khua tay nhặng cả lên : " Cái trò thăng quan phát tài thì tôi quá thạo, cả lúc nằm mơ cũng diễn tập mãi, một nghề cho chín còn hơn chín nghề. Hai người cứ đặt dây thừng vào đi, việc mở quan tài mình Béo này làm tắt!".

Tôi vỗ vai Tuyền béo : " Tư lệnh Tuyền béo khá đấy, dọc ngang trời đất mới thể hiện rõ bản sắc anh hùng, nhưng cậu nhớ cho, phải giữ được trái tim hồng, chuẩn bị đủ phương án, lấy mình khi đồng thời phải đề phòng xác biến, hai tay đều phải tóm, hai tay đều phải cứng. Và lại quan tài thời cổ thường có hơi xác, phải kiểm tra mặt nạ phòng độc trước đã, và chớ có lại giống như hồi ở Đông Bắc ... quên xỏ găng tay!"

Dặn dò Tuyền béo xong, cả ba chia nhau ra chuẩn bị, lấy ra ba sợi dây thừng màu đỏ đã tẩm chu sa. Shirley Dương luôn rất tò mò đối với cương thi, hỏi tôi : " Anh Nhất, tại sao cương thi lại sợ chu sa?"

Tôi trả lời : " Điều này phải hỏi lão mù ấy, chứ tôi không rõ đâu. Nhưng tôi đoán chu sa cũng chẳng có tác dụng gì, thực ra nguyên lý chỉ là dùng dây thừng chặn miệng quan tài, xác bên trong cứng đờ không cong người được, tay và chân không nâng lên được thì nó không ra nổi. Nhưng ở trong quan tài ma này có cương thi hay không thì khó mà nói trước, ta cứ chuẩn bị thì chẳng lo gì, chặn nó trước vẫn hơn".

Trong lúc nói chuyện, tôi đã chuẩn bị xong dây thừng, Shirley Dương lựa theo vị trí của hai cỗ quan tài rồi thấp hai cây nến ở góc hàm gỗ. Tôi giơ tay ra hiệu với Tuyền béo, hắn lập tức dùng thám âm traỏ sắc nhọn cạo sơn gán ở khe nắp quan tài ma. Vật liệu chế ra cỗ quan tài xanh mượt này là thứ đá đặc biệt hiếm có, nếu phân loại thì có thể xếp nó và cỗ quan tài ngọc vào loại quan tài đá. Quan tài đá không đóng đinh, mà chỉ dùng mộng đá chốt cho khít. Thám âm traỏ của Mô kim Hiệu úy cũng như con dao quân dụng đa năng của Thụy Sĩ, có một chi tiết chuyên dùng để nạy mộng đá.

Quan tài ma có cả bảy bảy cái mộng, đầu một cái, hai bên mỗi bên ba cái, phía đáy không có. Tuyền béo làm rất say sưa, chỉ lát sau đã lần lượt nạy xong rồi nạy nắp lên. Phía dưới nắp lại có một lớp keo da cá dán chặt, keo đã khô chết từ lâu, phải xọc móc cào của thám âm traỏ vào rồi khơi ra dần.

Cuối cùng Tuyền béo kêu to : " Được rồi!". Tôi và Shirley Dương đứng chực ở bên cạnh, thấy đã tạm ổn, bèn lập tức chằng ba sợi dây thừng chu sa chặn trên miệng quan tài. Nhấc nắp ra rồi, thấy tầm nhìn trong gian mộ quách này vẫn bình thường, chứng tỏ trong quan tài không có hơi xác chết. Tôi thâm lấy làm lạ, hay là bên trong không có xác? Hay là quan tài ma không khít, sau khi xác rửa uế khí đã bay ra rồi tan đi? Tôi vội nhìn ngay vào quan tài.

Vừa nhìn một cái tôi liền lập tức yên tâm, bên trong có xác. Một người đàn ông nằm thẳng, từ cổ trở

xuống được quần kín bằng gấm trắng, chỉ hở cái đầu, thi thể vẫn còn khá nguyên vẹn thậm chí cơ mặt không bị xẹp xuống, nếu nói là vẫn như đang sống cũng không phải là nói quá. Nhưng tử trạng lại thật đáng sợ, hai hốc mắt lõm xuống thành hai cái hố đen pha lẫn đỏ, con mắt đã bị móc bỏ, nhìn rất kinh khủng.

Tôi đang định nhìn kỹ hơn bỗng Tuyền béo lấy thùng trói cây thông vào đầu cái xác rồi kéo lên, sau đó giơ tay tát bảy tám cái liền.

Tôi và Shirley Dương ngó ra, thầm nghĩ hay là có dây thần kinh nào trong đầu thằng Béo này bị chập, chẳng lẽ lại bị trúng tà nữa? Chúng tôi vội ngăn lại, hỏi xem rốt cuộc cậu ta định làm gì?

Tuyền béo vẫn đang đeo mặt nạ phòng độc nên tôi không nhìn thấy mặt, chỉ nghe cậu ta hỏi vặn một câu chẳng đầu vào đâu : " Chẳng lẽ hai người không nhìn ra à?"

Thấy Tuyền béo nói năng kỳ cục, tôi tiếp tục hỏi : " Cậu ăn no rừng mỡ à? Sao lại tát người chết?". Nói tới đây tôi liền nhớ ra trước đây Tuyền béo bị trúng tà "giáng lười", hay là chưa khỏi hẳn? Rất có thể chủ nhân của bộ vụ y bị Hiến vương giết hại đã biến thành quỷ dữ, nhập vào Tuyền béo để lên vào âm cung hồng đánh thầy ma rửa hận, giống như hành động của Ngũ Tử Tư (1) thời cổ vậy?

Tôi liền đưa tay gỡ luôn cái mặt nạ phòng độc của Tuyền béo ra nhìn mặt, nhưng cũng không thấy có gì lạ, Tuyền béo mới nói : " Ở đây âm ướt bỏ mẹ, cậu gỡ mặt nạ tôi ra làm gì?". Nói đoạn giăng lại cái mặt nạ chụp lên, nói tiếp : " Lễ nào tư lệnh Nhất và tham mưu Shirley vẫn không nhận ra? Nhìn xem đây ..."

Tuyền béo chỉ vào cái đầu của xác chết, cậu ta đang nói nửa chừng bỗng cái đầu không mắt của thầy ma lúc la lúc lắc rồi "cắc" một tiếng rụng xuống, rơi trúng thành quan tài ma. Thạch tinh tròn nhẵn như băng, cái đầu hơi dừng lại một chút rồi lăn xuống đất.

Ba người đều giật bắn cả mình. Chất thạch tinh này âm khí rất nặng, tuy bị coi là thứ chẳng lành nhưng nó có đặc tính là lạnh mát, có thể bảo quản thi thể nguyên vẹn như ban đầu. Lúc mới mở nắp quan tài thấy nó tươi nguyên như khi còn sống, cơ mặt không có không nhả, thành phần nước trong cơ thể vẫn được giữ lại, không hề có dấu hiệu rữa nát hay khô héo, tại sao cái đầu này lại không chắc chắn như thế, Tuyền béo tát mấy cái tuy nặng tay thật nhưng cũng không thể vì thế mà gãy lìa ra được.

Tuyền béo cũng lấy làm lạ, lập tức nhặt cái đầu lên. Thấy lớp da bắt đầu từ từ biến thành màu đen, có lẽ tại không khí ẩm ướt ở mộ quá khiến xác chết bị oxy hóa trong thời gian cực ngắn.

Tuyền béo nói : " Sao lại kém chịu đòn thế nhỉ? Lẽ ra có bể xuống cũng không bể nổi mới đúng chứ?"

Shirley Dương đỡ lấy cái đầu từ tay Tuyền béo, nói : " Đưa tôi xem nào!". Rồi cô hỏi : " Vừa rồi anh định nói gì? Chúng tôi chưa nhận ra điều gì cả?"

Tuyền béo đáp : " À ... chẳng lẽ hai người không nhận ra vừa nãy tôi làm gì à? Lão thầy bói mù bảo năm xưa hội lão ấy đi đồ đầu, hề gặp thi thể vẫn còn nguyên vẹn đều phải dùng thùng trói cây trói lại, rồi tát mấy cái thật mạnh, nếu không sẽ không thể gỡ được quần áo liệm và đồ tùy táng. Hôm đó lúc lão ta nói chúng ta đang ăn cơm, chắc hai người cũng nghe thấy rồi. Tôi vốn định để hai người nhìn ra rằng cái đầu của thằng cha này cũng hết như đầu người đang sống, phải dần cho hẳn một trận đã, ai ngờ nó lại như hàng mã, vừa đụng khẽ một cái đã long ra".

Tôi gật đầu : " Thì ra là chuyện đó. Đúng là lão mù có nói thế thật, nhưng đó chỉ là thủ đoạn dùng để tự tăng lòng can đảm mà thôi. Nếu nói là không tát người chết đảm bảo vẫn lấy được đồ liệm và đồ tùy táng, e có phần tự dối mình dối người, nhưng đối tượng đó phải là người mới chết, mới được chôn. Cậu làm như thế là thừa, tôi tuyên bố từ nay miễn chức phó tư lệnh của cậu!"

Tuyền béo đang định phân trần bỗng thấy Shirley Dương bưng cái đầu người chết lên nói : " Hai anh đừng tranh cãi nữa, mau xem cái đầu này đi...". Cô đặt cái đầu lên nắp quan tài.

Chỉ sau mấy phút ngắn ngủi, cái đầu đã đen kịt thêm một phần, trông cực đáng sợ, nhất là hai hốc mắt sâu hoắm, cả cái đầu trông như một hộp sọ đen xỉn. Bên rìa hốc mắt của nó có một viên máu đỏ sẫm hình xoáy tròn ốc, chỉ khoảnh khắc sau vết máu cũng biến thành màu đen.

Cái đầu của thầy ma cổ xưa này ngoại trừ mắt đã bị khoét, còn lại không có gì đặc biệt cả. Tôi hỏi

Shirley Dương : " Tôi không thạo khám nghiệm tử thi, cô xem liệu đây có phải đầu của Hiến vương không?"

Shirley Dương nói : " Có phải Hiến vương hay không e khó xác định lắm. Anh cũng vừa thấy rồi đấy, hốc mắt bị khoét. Thời xưa có một thứ dụng cụ hành hình, trông tựa như cái chén uống rượu, bên trong có lưỡi dao xoắn vòng, úp vào mắt người rồi xoay tròn là có thể moi được con mắt ra".

Tôi và Tuyền béo cùng gật đầu. Mấy năm trước chúng tôi đã từng xem triển lãm về phong tục mai táng thời cô ở Bắc Kinh, trong đó có cái bát để khoét mắt người. Nhưng tại sao cái xác này khi còn sống lại bị khoét đi đôi mắt? Và tại sao lại đặt vào cổ quan tài ma âm khí nặng nề này? Vương mộ chỉ chôn những người trong vương thất, vậy cái xác này là ai?

Ngoài ra tôi còn phát hiện thấy ở phía dưới cái đầu có vết dùng vật sắc cắt lìa, nhưng không giống như vết dao chém đầu mà là bị cắt ra sau khi chết. Vậy thì không phải tại Tuyền béo đã ra tay quá mạnh, cái đầu vốn chỉ được đặt kê vào cái xác, tại sao phải làm thế? Chẳng lẽ nước Điền cổ đại có phong tục cắt đầu người chết sau đó lại khớp vào?

Tôi chợt nghĩ đến một khả năng, nhưng tạm thời không dám chắc, phải xem kỹ cái xác trong quan tài mới rõ được. Ba chúng tôi vây quanh quan tài, Tuyền béo soi đèn pin, tôi và Shirley Dương dùng dao lính dù rạch lớp gấm trắng quấn quanh xác chết. Vào thời Hán, có tập tục mặc áo ngọc (còn gọi là ngọc hạp) cho các vị vương, dùng ngọc đẹp mát nhuận để phòng thân xác bị rửa nát, nhưng cái xác này lại dùng gấm trắng để quấn chặt, chỉ chừa ra cái đầu, quả thật là khác lạ.

Những lớp gấm trắng này cũng bắt đầu bị hơi ẩm mốc xâm thực, càng vào trong càng khó bóc gỡ. Trong cái mặt nạ phòng độc nóng rì rì, mũi tôi ướt hết cả mồ hôi, nhờ Shirley Dương giúp sức, cuối cùng cũng bóc được hết các lớp gấm quấn quanh cái xác.

Khi đang bóc gỡ, tay tôi cảm thấy là lạ nhưng vẫn chưa nhìn thấy bên trong, lúc này soi đèn pin vào quan tài mới thấy vô số ánh vàng hắt lên như muốn thu hồn nhiếp phách người ta, sao lại như vậy được?

Phía trong mấy lớp gấm trắng bao bọc là một bộ xương bằng vàng lấp lánh, ngoại trừ xương sống và vài mảnh xương hông vẫn là xương người, còn lại đều là xương vàng ròng, không hề có chút cơ thịt nào.

Toàn thân đã nát gần hết, phải dùng xương bằng vàng bù vào, nhưng tại sao cái đầu vẫn còn nguyên vẹn?

Shirley Dương nói : " Anh Nhất nhìn phần cổ của bộ xương vàng mà xem, có một đại ngọc dùng để nối cái đầu. Lúc này anh Tuyền tát một trận làm trật đai ra, nên cái đầu mới rơi xuống đất".

Tuyền béo nói luôn : " Tham mưu trưởng Dương sáng suốt đấy, nếu chẳng phải tư lệnh Béo này dùng sức chuẩn, chúng ta đâu dễ gì phát hiện ra bí mật của cái xác cô này chứ. Chơi cả một bộ xương bằng vàng, người bình thường đâu kham nổi? Theo tôi đây chính là lão Hiến vương rồi!"

Shirley Dương không tỏ thái độ, chỉ trỏ tay vào bộ xương vàng nói : " Còn thiếu vài cái xương sườn bên trái, sao họ không bù vào cho đủ nhỉ?"

Tôi đã nhận ra ở đây có manh mối, bèn nói với Shirley Dương : " Ở đây giữ nguyên trạng thái chịu cực hình moi tim móc gan của bộ xương này lúc còn sống. Có lẽ cái xác trong quan tài này là dùng mộ phần của ba cái xác bên trong các quan quách ở mộ thất bên trên ghép lại. Từ đầu chúng ta đã nghĩ đến điểm này rồi, ba cổ quan tài dị dạng thuộc ba thời kỳ khác nhau này là của ba đại quý nhân bị xử cực hình. Tuy bị xử tử nhưng vẫn được ban ơn chôn cất theo quy chế phù hợp với địa vị của họ lúc sinh thời, và cả ba đều được coi là kiếp trước của Hiến vương, thể hiện ông ta đã trải qua tam ngục, là 'ảnh cốt' mà ông ta để lại chôn âm ty trước khi thành tiên".

Từ xưa đã có câu " Không Tử có Nhân, Lão tử có Đạo", đạo giáo chuyên luyện đan nuôi khí để cầu đạo thành tiên, thoát khỏi nỗi khổ sinh lão bệnh tử. Nhưng trường sinh bất tử đương nhiên không phải cứ bình thường là có thể đạt được, thoát thai hoán cốt, không đơn giản là "lột da tróc thịt", mà phải trải qua vài lần kiếp nạn nặng nề. Những kiếp nạn này cũng không phải hề câu là được, cho nên một số người tu đạo đã tìm xương cốt ba kiếp trước của mình để thay thế, đem chôn vào âm huyết để làm ảnh cốt, thể hiện với trời đất rằng mình đã trải qua tam ngục, đủ để thoát thai hoán cốt, như vậy may ra

kiếp này có hy vọng được thành tiên rồi.

Trong mộ thất này, gian mộc quách phía dưới tượng đương âm ty, người ta ghép các bộ phận chịu cực hình của ba cái xác thành một "cái xác thể thân" đặt ở đây, vì ba xác chết ấy được coi là ba kiếp của Hiến vương cho nên chúng chẳng khác gì chính ông ta, cũng được an táng tại mộ thất chính.

Shirley Dương cũng nghĩ gần giống như tôi, cô nói : " Có thể là ý nghĩa tượng trưng của mỗi tầng trong mộ thất này cũng khác nhau: tầng giữa tượng trưng nhân gian, mộc quách bên dưới tượng trưng cõi u minh hư vô, và bên trên mộ thất sẽ còn một tầng nữa tượng trưng cho núi tiên. Thi thể thật sự của Hiến vương chính là nằm trên núi tiên ấy".

Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo : " Những điều chúng ta vừa nói chỉ là giả thiết, vẫn cần phải làm rõ hơn đã. Ngôi vương mộ tu tiên cầu trường sinh kiêu này chưa mấy ai được nhìn thấy, dường như có rất nhiều điều bí hiểm, chỉ bằng ta cứ tìm xem trong quan tài còn có thứ gì giá trị không. Ta đã xem phần đầu và thân, chất liệu thạch tinh có thể giữ xác ngàn năm không rữa, cho nên trạng thái của xương cốt này có lẽ sẽ giống như trạng thái trong quan quách gốc. Tôi cho rằng cái đầu hoàn hảo này là từ cổ áo quan âm tử dày tám tấc, phân thân giữa đã nát chẳng còn gì nên đành dùng vàng bù vào, chắc chỉ còn lại những mảnh xương còn sót nằm trong cổ thạch quan, lớp sơn son phủ bên ngoài thạch quan chắc sau này mới được quét phủ lên".

Tuyền béo nói : " Cái bộ xương thể thân lắp ghép này, chỉ còn phần chân là chúng ta chưa xem thôi, lỗ đầu dưới chân lại có món gì đáng tiền thì sao nhỉ?"

Tôi nghĩ điều này rất khó xảy ra, phần chân sẽ được lấy từ cái xác trọng quách đồng đồ sộ kia. Hai ngực đầu tiên lần lượt là "khoét mắt" và "mọi tim", địa ngục thứ ba chắc chắn là "đoạt hồn" đáng sợ nhất, chính vì vậy mà chủ nhân cái quách đồng xanh ấy mới hung tợn đến thế. Tôi vừa bóc lớp gấm trắng quấn chân cái xác ra vừa hỏi : " Hai người có biết đoạt hồn là gì không?"

Shirley Dương đáp : " Hình như vào đời Thương - Thang có thứ cực hình có thể lấy ra hồn phách của người đang sống, chỉ còn lại thân xác, biến thành cái cây biết di chuyển, không sống mà cũng chẳng chết. Nhưng cụ thể là làm như thế nào các sử sách không hề ghi lại, cho đến nay vẫn là một câu đố. Đây có phải là phép đoạt hồn không?"

Chương 45 - ĐOẠT HỒN

Tôi vừa gỡ mấy lớp gấm trắng vừa kể vắn tắt cho Shirley Dương nghe một chuyện xảy ra cách đây không lâu.

Vu thuật đoạt hồn cho đến thời Chiến quốc mới tuyệt tích hẳn. Có lần ở chợ đồ cổ Phan gia viên bỗng xuất hiện mấy món đồ. Một lão nông dân quê ở An Dương, Hà Nam có hơn một trăm mảnh xương hình dáng kì quái muốn tìm người mua. Những thứ ấy trông giống những cái "kim xương", nhưng to và dài, bên trong trống rỗng, tất cả đựng trong một cái vò gốm cổ, bề mặt khắc toàn chữ cổ.

Lão nông dân ấy kể là đào được thứ ấy dưới đất, trên có chữ Giáp cốt - đương nhiên lão không hiểu. Nhưng khu vực quê lão người ta từng đào được rất nhiều cổ vật có giá trị, lão cảm thấy có thể đem những cây "kim xương" này về Bắc Kinh bán được một món tiền lớn. Hội đó đám chúng tôi cũng có nhiều người nhìn thấy, nhưng vì là hàng giả nhiều quá nên không ai dám khẳng định là thật, niên đại lại quá xa xưa, chưa ai nhìn thấy chúng lần nào, thậm chí chẳng rõ chúng là vật gì nữa.

Nhưng rồi có hai người Nhật Bản lúc đó ưng mắt định mua tất, nào ngờ công an ập đến rồi tạm giữ cả người lẫn vật. Thì ra là ở quê lão có người nhìn thấy là lão đào được đồ cổ, ghen ăn tức ở nên mới tố ra, người ta truy về tận Bắc Kinh. Về sau nghe nói những vật là lão đào được gọi là "cốt châm"-hình cụ mà người đời Thương dùng để đoạt hồn. Hiện nay chúng thuộc về nhà bảo tàng địa phương Hà Nam.

Tuyên béo đứng bên bờ sung : " Tôi còn nghe được rằng, với thời giá hiện nay, mỗi cái kim đoạt hồn ấy có thể đổi được một chiếc ô tô nhập khẩu. Hồi đó bọn tôi mất kém, nếu không ...nếu không giờ đã bị ngôi nhà đá rồi!"

Shirley Dương nói : " Nói vậy thì, đoạt hồn tức là thứ cực hình chích cạn hết máu người?"

Tôi đã gỡ hết những lớp gấm trắng bọc xương cốt, bên trong rành rành là một đôi chân người với lớp da khô quắt tím nâu, bề mặt lộ chỗ những vết đen tròn lốm đốm, chắc những vết đen này là vị trí mạch máu bị chọc kim đoạt hồn. Tôi nói với Shirley Dương và Tuyên béo: "Chích hết máu đâu đã xong, nghe nói người bị cực hình còn phải uống hỗn hợp tiết trâu, bò, dê, gà...nhằm biến người ấy thành cương thi. Khi nào chúng ta làm rõ tất cả rồi, tốt nhất là đốt sạch hai cái chân này và cả cổ quan tài gỗ trong quách đồng nữa, để đề phòng xác biến".

Đã xem kĩ ba phần thi thể, trong áo quan không còn thứ gì khác, chỉ cần đốt bỏ thi thể trong quách đồng xanh, và xác định trong áo quan chỉ có nửa người trên là hoàn toàn chứng tỏ phán đoán của chúng tôi là đúng, khỏi cần mở xem hai cổ quan tài còn lại trên mộ thất nữa.

Tôi nói với Shirley Dương : " Bây giờ tôi có thể nói chắc rằng, mộ Hiến vương tuy có bố cục kì quái thật nhưng tầng dưới đã có ảnh cốt vậy nơi này phải chia thành thiên môn, địa hộ để làm tiền đề cho hình thể rồng tiêm ẩn vượn lên sau này. Đây là một thủy mộ gồm ba tầng đuôi tôm, thân cua và mắt cá vàng hợp thành. Vị trí thật sự của thi thể Hiến vương nhất định phải trùng hợp với ảnh cốt trong mộc quách, xác định được ảnh cốt rồi ta hoàn toàn toàn có thể trực tiếp tìm ra Hiến vương thôi".

Tôi sắp xếp dọn giản ngắn gọn, Shirley Dương và Tuyên béo ở lại mộc quách đốt hai cái xác, một là nhằm phá vỡ bố cục của ngôi mộ, hai là để tránh xảy ra chuyện xác biến, đương nhiên có thể lấy luôn cái gương đồng để sau này lỡ có lúc cần dùng đến.

Còn tôi sẽ lên trên để tìm «mắt cá vàng». Tôi đặc biệt dặn dò Shirley Dương phải để mắt đến Tuyên béo, phải chậm lửa đốt áo quan trong quách đồng xanh đã rồi hẵng gỡ cái gương đồng ra. Shirley Dương gật đầu, rồi đưa phi hồ trao cho tôi: "Anh cũng nên cẩn thận, chớ có làm liều".

Tôi bám đóng gỗ mộc phương trêu trở lại gian mộ thất bên trên. Chín cây nến trường xanh xanh âm u vẫn chưa tắt, ba cây nến thấp ở góc Đông Nam đang cháy bình thường, ánh sáng tuy yếu nhưng vẫn làm cho tôi thấy yên tâm.

Ngẩng lên nóc nhìn cây xà bằng đồng bị gãy, khó nhận ra trên đó có không gian trống hay không, chỉ lơ mơ thấy ở chỗ gãy có một mảng gì màu trắng. Đèn gần trên mũ không đủ sáng, tôi lấy đèn pin mắt

sỏi ra soi mới nhìn rõ đó là một mảng nóc mộ làm bằng thạch anh trắng giống như bức tường ngoài của âm cung, nó nằm đúng phía trên ảnh cốt. Nếu không biết bên trên có thể có một tầng mộ thật nữa chắc chắn không thể nhận ra dấu vết nhỏ này.

Tôi dùng phi hồ trao của Shirley Dương đu lên đoạn còn lại của cây xà đồng bị gãy, vắt và một hồi mới gạt sạch được các mảnh vụn che kín tầng đá trắng, để lộ ra một lối vào hình bầu dục vừa dài vừa hẹp. Tôi bèn tháo găng tay rồi thò tay qua thăm dò, cảm giác luồng âm phong thổi qua ràn rạt, liền chiếu đèn pin vào, thấy khó mà xác định được độ cao của huyệt mộ bên trên.

Quan sát sơ bộ, thấy hình như trên này là một cái hang to trông trái hình tròn, tựa như địa hình kiểu cái phễu ở hồ nước ngoài kia. Nhưng đây là hang nhân tạo, kích cỡ nhỏ hơn rất nhiều, chiều rộng chỉ khoảng hơn chục mét, có một dốc đất chạy vòng quanh đi lên. Đèn pin không thể soi cao hơn, trên đó tối đen như mực.

Tôi thăm nguyên rửa: "Thằng cha Hiến vương này dù đã chết nhưng vẫn muốn đặt mình lên chỗ cao nhất của âm cung, ham hố quyền lực và tiên đạo đến thế là cùng".

Tôi vẫn canh cánh lo cho bọn Tuyền béo bên dưới, nên định được lối vào rồi liền đóng chốt buộc thừng, rồi trở xuống mặt sàn tầng giữa của mộ thật, thấy gian mộc quách dưới kia lập lòe ánh lửa, biết Tuyền béo và Shirley Dương cũng đã làm ổn thỏa.

Lát sau, Tuyền béo và Shirley Dương trèo lên cầm theo cái gương đồng. Sau hộp ngọc ở hậu điện thiên cung, thì đây là chiến lợi phẩm thứ hai rất có giá trị. Vừa gặp lại tôi, Tuyền béo nói ngay: "Cái xác trong quách đồng đúng là không có chân, người ta thay bằng chân đá. Cậu lên trên đó có phát hiện ra thứ gì đáng tiền không?"

Nhưng lúc này tôi đang ngây ra nhìn ánh lửa trong gian mộc quách nên nghe mà không hiểu cậu ta nói gì, một lát sau mới định thần trở lại, cứ cảm thấy còn một việc quan trọng gì đó, nhưng không sao nhớ ra được. Thực ra chính tôi cũng không rõ mình có thể nhớ ra hay là không nghĩ đến. Càng nghĩ càng nhưc đầu, thôi không nghĩ nữa vậy. Tôi quay người lại nói với Tuyền béo và Shirley Dương: "Phía trên tầng giữa của mộ thật là một cái hang to, trông, chắc chắn Hiến vương nằm trên đó, ở vị trí tương ứng với ảnh cốt chiếu thẳng lên".

Chẳng ai muốn nán lại lâu ở âm cung nơi người chết an nghỉ, chúng tôi chia nhau bấm thừng leo lên đỉnh mộ cao chừng ba mét rồi chui vào cái hộc mà tôi đã khai ra được. Cái hang trông hình tròn rất cao, đứng đây nhìn không thấy đỉnh. Toàn bộ xung quanh là đá thạch anh màu trắng.

Trên vách vẽ kín các bức họa màu, phong cách pha trộn cả Hán và ngoại tộc xen lẫn phong cách tôn giáo, nét trang trọng vương giả và nét nhàn tản hư ảo của tiên đạo đều song song thể hiện ra. Đây là một phong cách hội họa chưa từng được lưu truyền ở đời, lại gần quan sát, thấy bố cục rất chặt chẽ, ý tưởng nghiêm cẩn, thực khiến người ta phải trầm trồ thán phục. Từ những bức họa tuyệt mỹ này có thể suy ra tâm điểm của mộ Hiến vương cách đây không xa nữa.

Nhân vật trong bức họa đều là các thiên thần trợn mắt, kích cỡ như người bình thường, cúi đầu xuống dưới, hình như đang chăm chú nhìn người đến từ đáy hang, con mắt đều được khảm ba lớp pha lê và đá màu, bắt ánh sáng lấp lóa. Chúng tôi vừa đi vừa xem, những ánh mắt trong bức họa dường như cũng dịch chuyển nhìn theo.

Tuyền béo bị các nhân vật trong tranh ấy nhìn đến rùng cả mình, bèn giơ xẻng công binh xọc bừa vào mấy con mắt đá pha lê, nhưng bức họa quá lớn, có đến hàng trăm nhân vật, khoét sao cho xuề, đành cố tránh không nhìn cho khỏi sinh lòng sợ hãi.

Lòng tôi vẫn chộn rộn nghĩ đến đám lửa cháy hừng hực và những bức tượng đồng kì dị, nên không mấy chú ý đến các bức họa trong hang, bước theo dốc vòng tròn đi lên một đoạn, bỗng sức nhớ ra. Đó là câu chuyện cách đây chừng chục năm. Người ta có câu mười năm như cái búng tay, bốn ba khói lửa ngờ ngày hôm qua...

Tôi đã từng nhìn thấy tượng đồng mặc trang phục và tư thế kì dị như thế này, có điều họ...hồi ở Khang Ba Thanh Phố tuyết bay đầy trời dưới chân núi Côn Luân...

Bao ý nghĩ cùng một lúc dồn dập tràn về, thế rồi chẳng rõ đã bước đến chỗ cao nhất trong hang từ lúc nào, tôi đi trước Tuyền béo và Shirley Dương, rẽ sang một đoạn dốc. Trước mặt là một bức tường

trắng chắn ngang, ngẩng đầu nhìn lên, thấy trên đó vẽ một người phụ nữ, chắc hẳn là bà vợ Hiến vương rồi.

Tôi mới đoán như thế, thậm chí chưa nhìn rõ trang phục và nét mặt người phụ nữ trong tranh bỗng cảm thấy cổ tay mình bị ghì lại như có vòng sắt khóa chặt. Tôi vội rút tay lại, nhưng tay bị ghì chặt quá không sao cựa quậy được, đầu buột thẩu xương, cúi xuống nhìn liền thấy một bàn tay trắng trẻo trong bức tranh trước mặt đang thò ra nắm lấy cánh tay tôi.

Bàn tay năm ngón tay thon dài, trắng đến mức không gọn một tia máu nào, là tay phụ nữ nhưng sức mạnh thật ghê gớm, lẽ nào trong bức tường này chôn xương cốt vợ Hiến vương? Vì quá đau nên tôi không kịp ngẩng đầu nhìn bức bích họa trước mặt có biên đôi gì không, chỉ cố nhin đau hít một hơi, tay kia giương khẩu “máy chữ Chicago”. Họng súng M1A1 chưa kịp giương lên, từ trong bức bích họa lại thò ra một bàn tay giá lạnh như chiếc kim sắt bóp chặt cổ tôi.

Tôi thấy khó thở, chân tay đều rã rời, tay phải không sao giương nổi khẩu súng máy lên, Tuyền béo và Shirley Dương chắc sẽ đến ngay thôi, nhưng e chỉ hai giây nữa là tôi đã tiêu đời rồi.

Cổ bị bóp chặt, đầu tôi buộc phải ngửa lên, chỉ thấy tường đá thạch anh trắng trắng chứ không nhìn được trước mặt là cái gì đang bóp nghẹt cô mình. Bỗng có người vỗ mạnh vào vai, tôi kêu “ôi” lên một tiếng, cổ tay và cổ đau như gãy lìa, nhưng bàn tay ghì bóp tôi đã biến mất như một bóng ma.

Người vừa đứng sau vỗ vai tôi là Tuyền béo, cậu ta nói: “Tư lệnh Nhật vừa làm dáng đẹp nhì, ngẩng đầu ưỡn ngực, trông giống tư thế cán bộ cách mạng thúc đẩy sản xuất thời kỳ Đại nhảy vọt ngày trước ra phết đấy!”

Shirley Dương cũng đã bước đến, thấy tình hình ấy, cũng hỏi xem đã xảy ra chuyện gì.

Tôi sờ lên cổ, ngẩn ngơ như vừa đánh mất cái gì đó, không biết nên hình dung ra sao, đành ra sức mà thở thật mạnh, sau một hồi mới kể lại với hai người chuyện xảy ra trong mấy giây ngắn ngủi khi này.

Tuyền béo chớp ngay thời cơ chế nhạo tôi ngủ mê giữa ban ngày. Tôi nói với cậu ta và Shirley Dương: “Nếu là ngủ mê, thì mẹ kiếp, đây là cái gì?” Nói rồi giơ cho họ nhìn vết ngón tay xanh nhợt hằn trên cổ tay, rồi nói tiếp: “Tôi đã thừa biết ngôi mộ Hiến vương này rất quái dị mà! Trong bức tường này nhất định có ma!”

Shirley Dương hỏi: “Nhưng anh đeo mấy cái bùa hộ thân đã được sư thầy khai quang rồi kia mà?”

Tôi vỗ vào mấy cái tượng Phật đeo trước ngực: “Các thứ này chẳng ăn thua gì đâu, nếu chẳng phải chúng đất tiên, tôi đã ném vào sọt rác từ lâu rồi, cứ giữ lại lúc nào về sẽ bán cho bọn Tây. Từ giờ tôi còn đeo nữa thì tôi là con chó.”

Lúc này Tuyền béo cũng không cười được nữa, nhìn kĩ lại mới để ý chỗ vẽ người phụ nữ trên bích họa lòi ra một mảng, dường như đằng sau có chôn cất thi thể, hơn nữa còn liền với đá thạch anh màu trắng thành một khối, liệu có phải mộ ta đang tác quái không? Tuyền béo nói: “Dù sao bức tường này cũng chặn mất lối vào mộ thật, chúng ta không làm thì thôi, đã làm thì phải làm đến cùng, ta vẫn còn thuốc nổ, cứ cho nó bay luôn đi, dù trong tường có thứ gì cũng nổ hết”. Nói rồi cậu ta hạ túi đeo trên lưng xuống, chuẩn bị thuốc nổ.

Trên đường tới đây, trang thiết bị đã tiêu hao đi khá nhiều, túi đeo của Tuyền béo vơi đi quá nửa, nhưng rồi hề thấy cái gì là cậu ta lại nhặt cái ấy cho nên lúc này cái túi vẫn căng phồng, phía trên cùng là chiếc gương đồng. Tôi nghĩ bụng gương đồng có thể trấn xác chết, không hiểu có thể trấn ma không, bèn cúi xuống cầm cái gương lên định quay lại dùng nó chiếu vào bức vẽ người phụ nữ.

Vừa quay người chưa kịp giơ gương lên, cổ tôi lập tức bị bóp chặt cứng, lần này lực mạnh hơn rất nhiều, trong khoảnh khắc tôi không kêu nổi một tiếng. Tuyền béo và Shirley Dương ở phía sau chuẩn bị thuốc nổ, hoàn toàn không biết tôi bị bóp nghẹt thở, nhưng lần này rồi đã nhìn rõ, kẻ đang bóp cổ mình chính là người phụ nữ trong bức bích họa kia.

Cổ bị bóp chặt, chân tay mất hết sức lực, thế nên những người treo cổ vừa đập bỏ cái ghế là hai tay dờ ra, không giơ lên được nữa, lúc này, muốn phát ra một tín hiệu nhỏ bé để cầu cứu tôi cũng không làm nổi.

Khi tôi gần như bị mất ý thức, bỗng thấy bức tường trước mặt đổ sập, có một vật từ trong tường chạy xô ra, xung lực rất mạnh húc tôi ngã bật ngửa, cả người đổ xuôi theo đường dốc lặn xuống hang động. Cô không bị xiết nữa, cuối cùng cũng lấy lại được hơi thở, người lặn nhào về phía sau, tôi đồng thời co chân đạp thẳng vào thứ vừa bóp cổ mình.

Đối phương dùng sức quá mạnh, không ngờ làm vỡ cả tường, nếu không chỉ vài giây nữa thôi tôi sẽ bị nó bóp chết. Lúc này thân thể tôi không thể tự chủ được nữa loạng choạng ngã về phía sau, bỗng có một bàn tay kéo tôi lại. Định thần nhìn kỹ, thì ra là Tuyên béo, cậu ta và Shirley Dương nhảy tránh cái vật lặn xuống trước kia, thấy tôi bị lao theo nên thuận tay tóm luôn.

Sự việc xảy ra quá đột ngột, không ai hiểu ra sao nữa. Cổ và cánh tay tôi đau nhức như bị bồng, vừa định thần lại đã hỏi ngay Shirley Dương và Tuyên béo: “Vừa rồi cái gì văng ra thế?”

Shirley Dương và Tuyên béo cùng lắc đầu, sự việc diễn ra quá nhanh, không ai nhìn rõ, chỉ thấy một bóng trắng chớp qua, họ mà không tránh kịp chắc chắn đã bị nó đẩy cho ngã nhào theo rồi. Chỗ chúng tôi đứng là phần đỉnh của cả khoảng không gian rộng lớn màu trắng, bên dưới tối om không nhìn thấy gì, cái bóng trắng vừa nảy đã lặn xuống khoảng tối dưới đó. Tôi nói với Shirley Dương và Tuyên béo: “Vừa nãy ... bức tranh bà vợ Hiến vương bỗng sống lại, suýt nữa bóp chết tôi. Mau bắn pháo sáng xuống xem xem là chuyện gì.”

Tuyên béo thấy mặt tôi hoảng hốt, biết rằng không phải chuyện đùa, liền lập tức lục túi rút súng bắn pháo hiệu ra nạp đạn. Shirley Dương chỉ xuống mé bên phải: “Bên tay phải, hướng một trăm hai mươi độ!”

Tuyên béo bắn pháo sáng, cả không gian trống trải bỗng bùng lên, trong ánh sáng trắng lóa, chúng tôi thấy một cái xác phụ nữ nằm gục trên cái dốc hẹp bên dưới, thân hình cái xác này khá béo, bất động nằm yên một chỗ, nhưng ánh sáng chói vừa rọi vào, nó liền ngồi phắt dậy như bị điện giật.

Tuyên béo hoảng hồn nhảy dựng lên tại chỗ, tôi cũng thấy lạnh hết cả người, bèn chữa khẩu “máy chữ Chicago” ngắm chuẩn mục tiêu, nói với Tuyên béo: “Con mụ ấy giả chết...”

Nhưng chưa nói hết lời, vừa mới để ý thấy rõ hơn, thì ra cái xác phụ nữ ấy không ngồi dậy mà là dần dần phình lên như quả bóng đang bơm hơi.

Thấy thế, Shirley Dương liền nói với tôi: “Người ta chết thì hơi xác chết bị bung kín trọng cơ thể, rồi sẽ nát rữa trương lên. Thi thể này đã chết ít nhất là hai nghìn năm trước, dù bảo quản tốt đến mấy cũng không thể đến giờ này mới bắt đầu trương phình lên được”

Tôi nói: “Lúc này cô vẫn có thì giờ quan tâm những vấn đề đó à? Nhưng hình như nó trương lên không phải do hơi xác chết đâu, mà là do ...trong cơ thể có thứ gì đó.”

Cái xác phụ nữ phình lên rất nhanh, chỉ sau chốc lát, da và cơ thịt đã căng ra gần như trong suốt, đột nhiên nổ “bục” một tiếng, vô số những con thiêu thân từ bên trong bay tản ra. Bọn thiêu thân này lớn bé đủ cả, nhao nhao bỏ về phía quả pháo sáng, lập tức nhân chìm cả nguồn sáng bên trong.

Bọn thiêu thân sinh ra trong xác chết lợi hại hơn thiêu thân thường rất nhiều, sức sống cũng cực kì bền bỉ, thấy ánh sáng là lao vào ngay, trên mình lại toàn bột xác chết, người sống mà dính phải thứ ấy sẽ sinh ra đóm xác. Số lượng thiêu thân lao ra trong cái xác ấy phải lên đến cả ngàn vạn, chắc chắn lúc còn sống bà ta đã bị giở trò gì đó trên người, thế mới sinh ra nhiều thiêu thân đến vậy. Với trang bị của chúng tôi hiện có, căn bản là không thể tiêu diệt nổi chúng.

Nguồn sáng trong hang chỉ còn lại bọ cái đèn trên người chúng tôi, cả đàn thiêu thân mang theo bụi xác chết đang ào ào lao tới. Bọn tôi đều đeo mặt nạ phòng độc nhưng tay chân vẫn hờ, nếu bị dính phần xác chết cầm chắc là trúng độc, vậy là cả ba đành quay đầu bỏ chạy lên phía trên cao. Bức tường trắng chắn lối có một lỗ thủng hình người, hình như đây là cái lỗ hình thành tự nhiên, trước kia người ta đã dùng cái xác phụ nữ để lấp kín nó. Đây có thể là tầng cuối cùng của mộ thất. Tôi nhặt chiếc gương đồng bị rơi trước lỗ hổng, vẫy gọi Tuyên béo Shirley Dương cũng rút lui vào trong.

Đàn thiêu thân bay quá nhanh, trong khoảnh khắc đã lao đến sát sau lưng. Tuyên béo đành dùng bình xịt propane lần cuối cùng để tạo bức tường lửa lên chống lại chúng. Nào ngờ lũ thiêu thân rất hung tợn, dù bị lửa đốt vẫn xông vào rất dữ, cánh bị cháy trụi mới chịu rơi xuống đất nhưng vẫn không ngớt vẩy đập.

Đàn thiêu thân hung hăng lao vào lửa, lại phân tán bốn bề cho nên khó mà giết được hết, đặc biệt là nhìn ở khoảng cách gần, trông chúng như hao hao hình người, lại càng khiến người ta phải dựng ngược tóc gáy. Tuyên béo cũng đã hơi chùng tay, chờ phun hết bình propane, định cầm đầu cầm cô chạy lên mộ thất ở phía trên cùng, nào ngờ trong cơn hoảng loạn bước hụt chân rồi rơi từ dốc cao xuống, may mà kịp ghi cánh tay vào gờ dốc nên mới không bị ngã xuống bên dưới. Tình huống đơn giản này vốn chẳng khó khăn gì với Tuyên béo, nhưng chỉ vì hai chân đang chơi vơi nên cu cậu sinh lòng e sợ, liền lập tức gọi to: “Tur lệnh Nhất, vì Đảng, vì dân mau kéo tôi lên với!”

Tôi vốn đã rút lui vào sâu trong mộ thất, thấy Tuyên béo trượt chân, người lơ lửng trên không, đành cùng Shirley Dương quay lại, vừa hét: “Cậu cô chịu hai phút đi”, vừa kéo lôi hần lên. Đợt thiêu thân thứ nhất đã tan tác, đợt thứ hai có đến mấy trăm con đang tràn đến.

Chúng tôi chui tọt vào lỗ hồng hình người, cũng không kịp nhìn kỹ tình hình xung quanh, vội tìm thứ gì đó để bịt kín lại. Mé bên trái có một cổ quan tài đồng hình thang không lớn lắm, ba chúng tôi chẳng hề đắn đo liền khiêng ra chặn luôn, vừa khéo bịt kín lỗ hồng. Còn có vài kẻ hở nho nhỏ, Tuyên béo bèn cầm móng lừa đen nhét vào. Tuy chúng tôi đã hành động nhanh hết mức có thể, nhưng vẫn có vài chục con thiêu thân kịp lén vào trong mộ thất. May mà không nhiều nên chúng tôi cầm xẻng công binh đập nát hết được ngay.

Chúng tôi kiểm tra các phần da thịt hở, thấy không bị dính bột phấn xác chết mới yên tâm quan sát xung quanh, phát hiện một số vật rất kì lạ, xem ra đây đúng là gian mộ thất cuối cùng thật rồi. Nhưng những thứ này dùng vào việc gì nhất thời không thể đoán được. Còn cổ quan tài đồng ở bên cạnh mà chúng tôi vừa khiêng ra để bịt lối vào trong lúc hoảng loạn, ai cũng nghĩ đây chắc không phải là quan quách của Hiến vương. Có điều thể tích nó rất nhỏ, hình thù lại kì dị, nặng không đến một trăm cân, hết sức kì quái, chúng tôi bèn giơ đèn pin mắt sói lên quan sát.

Cổ quan tài ấy được làm bằng gỗ pha với đồng, tất cả là một màu nâu đen, đóng bằng gỗ nam mộc, được khảm nhiều chi tiết đồng phức tạp trang trí, bốn bên đều là đỉnh đài điện gác xinh xắn được chạm chũng, bên trên có một con chim to đúc bằng đồng, nắp quan tài không gắn chết, bên trong không có xác, chỉ có một bộ áo liệm cài lông công.

Tuyên béo tiện tay nhắc bộ áo liệm lên luôn, thấy thật tinh xảo tuyệt mỹ, hóa ra là may bằng sợi vàng. Thấy trong quan tài chẳng có thứ gì khác, tôi bèn cầm dao lính dù cạo vài nhát trong lòng áo quan, không hề có tý mùn xác chết nào cả. Xem ra đây là một cổ quan tài rỗng, nếu đã từng có xác chết nát rữa, ít ra vẫn còn để lại một lớp mùn mỏng đỏ sẫm.

Shirley Dương nói: “Quan tài rỗng, có thể chỉ là bày để đẩy thôi. Tôi nghĩ nó có ý nghĩa tượng trưng hơn là ý nghĩa thực dụng. Nhưng để tượng trưng cho cái gì chứ? Con chim to này là chim phượng hoàng, có lẽ là để chứa Mật phượng hoàng chăng?”

Tôi nói: “Cũng có thể là để chứa bà vợ Hiến vương. Căn cứ vào vị trí ảnh cốt mà suy đoán, quan quách của Hiến vương đặt ở mặt phía đông mộ thất này, có xem các đồ vật và bích họa trong mộ thất, đủ biết toàn bộ bí mật về Hiến vương sẽ nằm ở đây cả. Chúng ta cứ kiểm tra theo lối cuốn chiếu thôi!”

Gian mộ thất không có nhiều vết tích đục đẽo của bàn tay con người, là một động thiên nhiên màu trắng, không gian cũng không lớn lắm. Mấy vách thạch anh trắng ở bốn phía hết sức kì lạ, có nhiều lỗ thủng, hốc bên trong không thông suốt, thạch trụ san sát, có một số chỗ rất hẹp. Lúc này chúng tôi chỉ mãi chú tâm tìm quan quách của Hiến vương, tạm thời không nghĩ cách trở xuống ra sao, không hề dám phân tán, chứ dần dần dò dẫm lục soát.

Ở đầu ngoài mộ thất có vài bức bích họa đơn giản, kém xa các bức tranh màu tuyệt mỹ ở ngoài kia, cấu tứ và nét vẽ cực sơ sài, hình như là Hiến vương tự vẽ, nội dung thì vô cùng kinh khủng...

Phần đầu diễn tả quá trình xây dựng mộ hiến vương, vẽ cảnh Hiến vương giết tà thần ở núi Già Long và hàng phục dân man di. Tà thần mặc trang phục tựa như lá tre trúc, mặt mũi gớm giếc hung ác, thân mọc đầy lông đen, ẩn náu trong sơn động rất sâu, đại khái chính là những hài cốt sơn thần mà chúng tôi đã nhìn thấy.

Sơn thần bị Hiến vương hình dung thành yêu tà có mấy món binh khí, một trong số đó là ngọc thai. Quả như chúng tôi đã suy đoán, ngọc thai tượng trưng cho tín ngưỡng phồn thực thời cổ. Nghe nói vào ngày trăng tròn mỗi tháng, dân man di địa phương phải cung phụng một cô gái cho sơn thần.

Xem đến chỗ này, Tuyên béo nói: “Ngày trăng tròn vừa đúng vào kì phát dục của lũ khỉ trong rừng. Bọn này không thèm khỉ cái mà lại thèm phụ nữ, theo tôi đây cũng là do dân địa phương chiều thôi. Thì ra ta đã trạch nhâm Hiến vương rồi. Ông ta cũng có ý cứu dân thoát khỏi cơn nước lửa, cũng là một vị lãnh đạo tốt đấy.”

Tôi đập lại cậu ta luôn: “Nói như cứt ấy, lập trường nguyên tắc vứt mẹ nó đi hết rồi à? Tôi thấy cậu có vẻ như đ... biết thế nào là ngợm thì phải! Cái khuynh hướng ấy nguy hiểm lắm nhé! Cậu cứ nghĩ kỹ đi, đúng là lão ta giết mấy con quỷ ăn đàn bà hằng tháng, nhưng sao không vẽ cảnh chính lão đã biến hơn hai vạn phụ nữ địa phương thành sâu bọ.”

Shirley Dương nói: “Bộ xương của sơn thần, thiên cung, ngọc thai và các thần khí khác, đều bị nhét vào bụng con độc long ở núi Già Long. Con độc long ấy chắc chắn là con sâu lớn, nội dung bức vẽ này gần trùng khớp với suy đoán của chúng ta, phía sau là các nội dung về cái tạo bố cục phong thủy, không có gì đáng kể. Điều đặc sắc nhất ở đây là miêu tả Hiến vương bói thiên cơ và các nội dung dị thường mà ông ta nhìn thấy. Có lẽ căn nguyên khiến ông ta đắm đuối với đạo trường sinh là vì đây.”

Tôi thấy trong mộ thật chẳng có quan quách gì đáng chú ý, tuy lẽ ra vị trí xác thật phải trùng với vị trí phía trên ảnh cốt, nhưng địa hình gian mộ thật cuối cùng này hết sức kỳ quái, rất khó mà phán đoán được vị trí chuẩn xác, nếu quan quách của Hiến vương giấu ở một chỗ nào đó e cũng không dễ gì phát hiện được, chỉ còn cách chịu khó lần tìm từng đầu mối mà thôi. Nghe Shirley Dương nói thế, tôi bèn nhìn về phía bức “thiên cơ đồ”, bất giác sững sờ, buột miệng thốt lên: “Đây là bức 'Ngắm cảnh hồ' của Mật tông Tây Tạng mà!”

Chương 46 - CẢNH NGẮM HỒ

Tương truyền rằng ngày xưa Tàn Thủy Hoàng trong một lần tuần du ven biển từng thấy núi tiên thấp thoáng ngoài khơi, trên núi có ba vị tiên tay cầm linh đơn trường sinh, vì thế mới hoàn toàn tin vào thuyết thần tiên, trường sinh bất tử, suốt đời chỉ cầu mong tìm được thuốc trường sinh của ba vị ấy.

Thuốc trường sinh là thứ không thể có, nhưng câu chuyện này trọng lịch sử chắc hẳn là thật. Tôi lớn lên trên bờ biển Phúc Kiến, nghe các ngư dân cao niên ở đó kể rằng ngoài biển có ba cảnh kỳ lạ gọi là: bóng đảo trên không, tòa thành giữa biển và khói sóng ngoài khơi.

Tòa thành giữa biển còn gọi là Hải thị thần lâu, là cảnh sắc kỳ ảo huyền diệu nhất. Bầu trời ngoài khơi mênh mông bỗng dựng hiện ra thành phố, núi non và con người. Chắc năm xưa Tàn Thủy Hoàng đã nhìn thấy ảo ảnh của ba ngọn núi thần, nếu không với sự hiểu biết của ông ta đâu thể dễ tin vào lời mấy tay thuật sĩ.

Ở Tây Tạng, mỗi khi Phật sống viên tịch đều cử người vào hồ thánh bên cạnh núi thần để quan sát cảnh hồ - cảnh hồ ấy cũng là kỳ quan tương tự như tòa thành trên biển - để từ đó nhận được những gợi ý mà đi tìm linh đồng chuyển thế.

Bức vẽ Hiến vương bói thiên cơ mà chúng tôi nhìn thấy lúc này gần như là một bức vẽ mô tả sự kiện ngắm cảnh hồ của Mật tông, chỉ khác địa điểm lại chính là cái hồ sâu tận Trùng cốc. Bao sắc màu phủ khắp bên trên hồ, muôn vàn cảnh tượng kì dị hiện ra.

Nhưng Hiến vương không nhìn thấy núi tiên mà nhìn thấy một tòa thành được xây trên đỉnh núi cao vút, bên dưới là mây trắng vờn quanh. Trong cung điện ở chính giữa, có một tô tem hình con mắt rất to được thờ phụng, có các người hầu mặc trang phục kì dị đứng xung quanh.

Có lẽ đây là tiên cảnh trong con mắt Hiến vương. Ông ta hi vọng mình chết đi sẽ được lên tòa thiên cung thật sự này. Shirley Dương lầm bầm: "Tòa thành này ... không phải là nước Tinh Tuyệt, vậy còn là nơi nào nữa đây?"

Tôi nói với Shirley Dương: "Đây có thể là một nơi nào đó ở Tây Tạng. Tôi chưa bao giờ thấy tòa cung điện này như ở Khang Ba Thanh Phổ tôi đã thấy xác cổ mặc thứ trang phục kì lạ này. Từ lúc nhìn thấy các tượng người tượng thú bằng đồng ở cung Lăng Vân, tôi đã ngỡ ngợ hình như mình từng thấy chúng ở đâu đó, vừa giống lại vừa không giống, cho nên cũng không nghĩ nhiều về chuyện ấy nữa, vì xác cổ và người đồng là hai thứ khác nhau xa. Giờ nhìn bức họa này tôi có thể khẳng định tuyệt đối đây là đất Tây Tạng. Chuyện này nói ra thì dài lắm, ta cứ tìm Mộc trăn châu đã, khi nào trở về tôi sẽ kể tỉ mỉ cho cô nghe".

Có lẽ chính vì Hiến vương năm xưa đã từng gặp dị tượng gần như chuyện «ngắm cảnh hồ» của Mật tông, nhìn thấy tô tem con mắt to, cho nên ông ta mới tin rằng Mật phượng hoàng trông như con mắt là vật tế lễ bắt buộc để thành thần tiên bất tử.

Nhưng đến lúc này tôi cũng không dám chắc chắn điều gì nữa, chẳng rõ có thể tìm thấy Mộc trăn châu trong mộ Hiến vương hay không, trong lòng lơ mơ thấy không được ôn cho lắm, chẳng nhẽ tôi lại phải đi Tây Tạng một chuyến?

Ba chúng tôi bước lên phía trước mấy bước, cảnh tượng thay đổi theo mỗi bước chân, bích họa vẫn diễn tả các cảnh hồ nước, nhưng giống như bích họa ở chính điện của cung Lăng Vân, tranh vẽ ở đây thể hiện cảnh Hiến vương cười rộng trên trời, chỉ khác là bố cục đơn giản hơn nhiều, và có vẽ thêm ba Tiếp dẫn đồng tử dẫn đường. Xem đến đây người tôi bỗng vã mồ hôi, ba Tiếp dẫn đồng tử hay sứ giả ấy đều đang quỳ rạp người sát đất, phía sau gáy cũng có kí hiệu hình con mắt.

Đây tuyệt đối không phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên, ba chúng tôi dường như cùng đưa tay lên sờ gáy mình, lòng nhủ thâm không ôn, mười phần chắc tám là cái môm thối của Tuyên béo đã nói trúng - ba cây nến trường sinh Tiếp dẫn đồng tử dưới kia chính là đại diện cho ba Mô kim Hiệu úy chúng tôi.

Tuyên béo chỉ vào bức vẽ chửi: " Cái mả mẹ nhà nó chứ, bức hết cả mình, lại dám vẽ bọn bố mày xấu thế này chứ, trông khác quái nào ba con chó đang nằm đâu. Tổ cụ nhà mày, bố mày đã định đồ đầu

xong thì để cho thẳng chó mày toàn thân, giờ xem ra cái loại mày bất nhân, đừng có trách bọn ông bất nghĩa!"

Shirley Dương nói: "Song đây lại chứng thực một điều, vị tiên tri núi Zhaklama ở gần động quý có thể dự báo chính xác các sự việc xảy ra ngàn năm sau, nhưng rời xa núi thần động quý, năng lực ấy liền mất đi. Tương truyền Mộc trần châu lấy được từ động quý không đầy, có thể trong một hoàn cảnh đặc thù nào đó, sẽ biểu hiện ra một số điềm báo đặc biệt, có lẽ chính vì thế nên Hiến vương mới có thể thông qua việc xem cảnh hồ mà nhìn thấy một số hiện tượng dị thường, tôi cho rằng Mộc trần châu nhất định nằm trong mộ thất này".

Tôi nhìn quanh một lượt rồi nói với Shirley Dương và Tuyên béo: "Hai người có cảm thấy ở đây có chỗ nào bất bình thường không? Chúng ta đã cày xới dò tìm một vùng trong mộ thất, sao vẫn không thấy quan quách nào của lão Hiến vương???"

Theo quy tắc xây dựng lăng mộ, những mộ thất giữ nguyên trạng hang động như thế này gọi là mộ động thất. Mộ động thất này là gian mộ thất cuối cùng của mộ Hiến vương, căn cứ vào « Táng kinh» và kết cấu địa mạch, chắc chắn không thể có thêm mộ thất nữa, nhưng trong mộ thất lại không có quan quách đặt xác Hiến vương, mà chỉ có vài bả thứ như hai thanh kiếm cổ, vài cuốn sách bằng thẻ tre cũ nát xộc xệch, ngay đến một vật tùy táng ra hồn cũng không có.

Tuyên béo ra vẻ hiểu biết nói: " Theo tôi có thể người ta chôn quan quách vào tường mộ thất rồi. Cái xác phụ nữ chứa đầy con thiêu thân chẳng phải cũng thế là gì?"

Tôi nói với hắn: " Cái cửa hang kia là về sau này người ta mới lấp, thứ đá thạch anh trắng ở đây ít nhất cũng phải trên một vạn năm mới hình thành được, ở đây không có dấu vết đục đẽo, cho nên không thể có chuyện giấu áo quan vào trong vách đá. Chúng ta lại tìm xem sao, nếu tìm không thấy ta đành căn cứ vào vị trí của ảnh cốt mà đục đá trên này ra".

Shirley Dương giật giật tay tôi, bảo tôi nhìn vào góc mộ thất. Tôi giơ đèn pin chiếu sang. Chỗ đó có một cái lò luyện đan bằng đồng xanh cao bằng nửa thân người, vì đó là góc khuất, lại thấp nên lúc này không chú ý đến. Có thể đây không phải lò luyện đan, mà là một thứ quan tài đặc biệt. Ba chúng tôi bèn cùng tới chỗ đó xem xét.

Cái lò có ba chân, bụng to miệng rộng, thừa sức chứa hai người lớn ngồi vào, nhưng bên trong chỉ có một ít đất vụn màu tím xen trắng, đoán là đan dược gì đó đã bị mủn. Tuyên béo bắt đầu sốt ruột, vận sức trâu bò tóm chân vật nghiêng cái lò xuống, đổ đám mùn kim đan ra đất.

Xem chừng không thể không tính đến khả năng xấu nhất, trong mộ Hiến vương không có hài cốt ông ta, chỉ có một bộ ảnh cốt, lại càng không có Mộc trần châu gì hết. Nghĩ lại bao nỗi hiềm nguy đã gặp suốt dọc đường đến đây để rồi công cốc trở về, ngoài cổ quan tài có hình chim phượng vô chủ và cái lò luyện đan ra, chỉ có một số đồ vật của dân Nam man và nước Dạ Lang – đều là chiến lợi phẩm của Hiến vương, thì không tìm được gì khác.

Trên tường thạch anh trắng ở góc mộ thất cũng có một số bích họa, chúng tôi đang bí, đành xem xem các bích họa này có manh mối gì không. Phong cách vẽ ở đây lại rất khác, Shirley Dương đoán rằng vị chủ tể đã vẽ những tranh này. Nội dung thể hiện thầy cúng cấy các con thiêu thân vào cơ thể vương phi để phòng rửa nát, và đặt xác này vào lỗ hồng hình người của một thất rồi lấp kín, làm thế là vì trong mộ thất chính không thể đặt người trần táng là người ngoài vương thất, và dường như cũng là để giữ được trạng thái tự nhiên của hang động, trong này chỉ có cổ phượng quan trông rỗng, vương phi đứng ở cửa chờ thì thể Hiến vương tan đi rồi thành tiên.

Tôi càng xem càng lấy làm kì lạ, nội dung này dường như có ẩn ý gì khác nữa, trước hết là cái xác phụ nữ được bịt kín ở cửa hàng nghìn năm, không quan quách che chở tại sao vẫn không rửa nát? Dù trong miệng nhậm ngọc châu chôn rửa, được mặc áo liệm khổng tước rồi đặt vào quan tài kín như bưng, nhưng đã sau hai nghìn năm, gặp phải không khí cũng sẽ biến thành đen xỉn như vỏ cây mới đúng. Nhưng lúc này cái xác phụ nữ trước khi trương phình lên vẫn hết như người còn sống, mặt khác, bà ta đã chết rồi thì cần gì phải dùng thiêu thân để phòng rửa nát, trứng kén thiêu thân sống bằng gì khi nằm trong cái xác ấy?

Shirley Dương cắt ngang mạch suy nghĩ của tôi: "Mộ Hiến vương là mộ hợp táng cả vương lẫn hậu, phán đoán của anh Nhất giờ đã được chứng thực. Trước khi chúng ta bước vào, mộ thất vẫn khép kín

nguyên vẹn, chứng tỏ xác Hiến vương phải nằm trong này, dù đã rữa nát hết cũng phải để lại dấu vết gì mới đúng, là vua một nước, tối thiểu cũng phải có bộ quan quách chứ nhỉ!"

Tôi nói với Shirley Dương: "Có một điều này chúng ta đã quên mất, cô còn nhớ ở tầng giữa mộ thất có mười cây nến trường sinh không?"

Trong đó có ba cây nến trường sinh được chế thành tiếp dẫn đồng tử, có thể chỉ là để hù dọa chúng ta, bảy cây nến còn lại, thì sáu cây là người cá vảy đen, chúng đại diện cho di hài ba kiếp trước của Hiến vương, ảnh cốt trải qua tam ngục và vợ ông ta. Tuy chúng ta chưa tìm ra thì thể thật sự của Hiến vương, nhưng nếu tính như thế, vậy là đã khớp nhau rồi đây.

Chỉ còn lại cây đèn đầu bò bằng đồng, to nhất, hình dáng cổ phác nhất. Từ hai loại nến trường sinh kia có thể suy luận rằng, cây nến trường sinh đầu bò này chắc chắn là đại diện cho cái xác thứ mười trong mộ thất. Tôi cho rằng có lẽ ta phải tìm ra cái xác thứ mười này rồi mới có thể tìm ra cái xác thật sự của Hiến vương.

Tuyền béo nói: "Tư lệnh Nhất này, tôi có ý kiến với cậu thế này, ai bảo tính tôi vốn thẳng ruột ngựa cơ chứ, tôi thấy cậu nói chả logic mẹ gì cả, cậu bảo trong mộ này có mười cái xác thế khác nào tính gộp cả ba chúng ta vào..."

Tôi vội ngắt lời Tuyền béo, không cho cậu ta nói lải nhải, giờ đâu phải lúc tán bậy tán bạ. Tôi nói: "Muôn phát biểu ý kiến thì cứ chờ khi nào họp đã. Coi như tôi dùng từ chưa chuẩn nhưng chúng ta cứ tạm thời coi cái xác thứ mười là một kí hiệu kiểu như câu đố đi. Tôi cho rằng cái xác ứng với cây nến trường sinh đầu bò chắc chắn không bình thường, có lẽ nó là một tồn tại vượt ngoài sự hiểu biết thông thường của chúng ta. Chính vì sự tồn tại của nó, chúng ta mới như bị bịt mắt vậy, không thể nhận ra cái xác thật sự của Hiến vương..."

Tôi đang định nói tiếp, bỗng nhiên cái mũ leo núi như bị thứ gì đó đập vào, như có người vừa ném đá, tiếng vang rất đục. Cơ hồ Shirley Dương cũng bị tấn công, cô nàng liền hụp đầu xuống ngay. Trong ánh đèn lấp loáng, hơn chục con thiêu thân đua nhau lao vào ngọn đèn trên mũ. Tôi vội cầm cái gang tay đập chúng tới tấp, vừa đập vừa hỏi Shirley Dương: "Vừa nãy chưa bịt kín lối vào à, vẫn còn khe hở phải không?"

Shirley Dương lấy làm lạ: "Không thể! Chúng ta kiểm tra rồi mà!" vừa nói Shirley Dương vừa xua mấy con thiêu thân rồi bật sáng một cây đèn huỳnh quang màu lục giơ về phía lối vào hình người đang được chặn bằng cổ phượng quan.

Ánh đèn pin luôn chiếu thẳng, thích hợp để soi đường đi trong bóng tối, còn đèn huỳnh quang hoặc pháo sáng có khả năng chiếu rộng xung quanh. Giơ đèn huỳnh quang vào sát tường, ánh sáng lạnh màu lục hắt lên vách đá trắng lập tức chiếu sáng một vùng khá rộng, cổ phượng quan vốn chặn kín lối vào hang động đã biến mất, cái lối vào hình người giờ trông huếch trông hoác.

Chương 47 - CÁI XÁC THỨ MƯỜI

Đàn thiêu thân bay ra từ cái xác phụ nữ đã bị Tuyên béo đốt chết quá nửa, đám còn lại tuy không ít nhưng dù sao cũng chỉ là thiêu thân mắt mù, chỉ biết lao vào ánh sáng mà thôi. Thoạt đầu chúng cũng rất đáng sợ, nhưng không uy hiếp gì ghê gớm lắm, hơn nữa lũ thiêu thân ở bên ngoài động đã tản đi, những con bay lọt vào đây chẳng mấy chốc đã bị chúng tôi tiêu diệt hết.

Điều kì lạ nhất là cổ quan phượng kia đi đâu? Trục giác của kẻ trộm mộ mách bảo tôi, chắc chắn đó là "cái xác thứ mười" đã giở trò ma quỷ. Việc cấp bách lúc này là phải tìm ra nó, nếu không muốn thoát khỏi đây còn khó chứ nói là tìm ra hải cốt thật của Hiến vương.

Tôi định bước đến xem cho rõ, bỗng thấy hai bức bích họa trước mắt nhấp nháy mấy lần rồi biến mất, cứ như chưa từng tồn tại. Tôi nhắm mắt, lắc đầu thật mạnh rồi lại mở mắt ra, đúng là không thấy nữa, chỉ còn trơ lại bức tường trắng tinh. Bích họa ở đây đều vẽ bằng sơn màu, dù môi trường khép kín này bị phá vỡ, không khí bên ngoài tràn vào xâm thực thì cũng không thể tiêu biến nhanh đến thế.

Shirley Dương nói với tôi: " Anh Nhất nhìn bên kia ... bên kia nữa kia ... trời ạ, tất cả các bức họa trong này đều bay hơi hết cả rồi!"

Tôi nhìn theo hướng Shirley Dương chỉ, quả nhiên trogn mộ thất chỉ còn lại vách đá thạch anh trắng tinh, toàn bộ bích họa đã không cánh mà bay. Tuyên béo cũng thấy không sao hiểu nổi, bèn hỏi: "Nhất này! Liệu ở đây có cây hoa nào có thể thôi miên hay không? Hay là tìm nó trước rồi ngắt luôn hoa đi!"

Tôi đáp: " Trên đời này đâu ra lắm thứ hoa quái dị như thế! Nếu cậu chưa tin thì cứ thử vả vào mồm mình mấy cái xem sao. Còn tôi thì vết thương trên người vẫn đang đau nhức đây, nên chắc chắn không phải ảo giác ... hai người nhìn xem, tại sao phượng quan lại nằm vật ra bên ngoài mộ thất thế kia nhỉ?"

Cổ phượng quan mà chúng tôi dựng lên để bịt lối vào mộ thất lúc này đang nằm ngang bên ngoài lối vào, ánh đèn huỳnh quang xanh lét chỉ có thể chiếu sáng một phần nhỏ của nó, phần còn lại chìm trong bóng tối ngoài mộ thất. Rõ ràng chiếc quan tài vốn to gấp đôi lối vào, trừ phi là quan tài đột nhiên nhỏ đi, hoặc không thì lối vào đã to hơn trước.

Tuy nhiên cũng có một khả năng đó là cái gì đó đã hạ quan tài nằm xuống rồi chuyển ra. Ai đã làm việc này? Bóng u linh của vương phi, hay là cái xác thứ mười? Hay là Hiến vương không hề chết, ông ta ẩn nấp ở một góc nào đó trong mộ thất này, bốn cột ba « Tiếp dẫn đồng tử» là chúng tôi đây?

Càng nghĩ càng thấy rợn người, đành dứt khoát không nghĩ nữa vậy, nó là cái gì cũng được, đằng nào cũng không lay được Mộc trăn châu, máu dân đông cứng lại mà chết, như vậy thà bị ma bóp cổ chết luôn ở ngôi mộ cổ này còn dễ chịu hơn. Mà còn ma nào dám bóp chết ông, ông mà chết đi biến thành ma, ông sẽ đánh với nó một trận, rồi sẽ chiếm luôn sào huyệt này của nó, ngôi đây luyện đan thành tiên cũng được.

Trong đầu nghĩ ngợi lung tung một hồi, tôi tự lên gân cho mình, tập trung sức chú ý lại. Xem ra, các thứ có trong mộ Hiến vương này thật sự khiến người ta khó nghĩ, không thể suy luận theo lí lẽ thông thường được. Phải làm rõ xem ở đây xảy ra chuyện đã, rồi sẽ nghĩ cách đối phó, nếu cứ làm bừa không chừng sẽ mất mạng vô ích mà chẳng hiểu mình chết là tại sao.

Lúc tôi đang dẫn đo suy nghĩ, Tuyên béo bỗng kêu lên: "Tại sao tường lại toàn nước vàng vàng, mộ thất đang chảy ra cứ như là kem sữa thế?"

Tôi cũng cảm thấy nền đất dưới chân là lạ, nghe Tuyên béo nói vậy, liền nhận ra mấy con thiêu thân còn sót bay vào tường rồi không bay ra được nữa, bức tường đã nuốt chửng chúng, tôi bèn sờ vào tường đá thạch anh màu trắng, gắng tay nhơm nhớp một thứ nước màu vàng đục. Xoa tiếp thấy bích họa bên trong lại hiện ra, thì ra chúng bị lớp nước đá này che phủ. Toàn bộ các trụ đá vách đá trắng của mộ thất đều dần biến thành màu vàng, rất có thể là tất cả lớp nhớt màu vàng trogn mộ thất này đều chảy xuống từ trên cao.

Không hiểu tại sao đá thạch anh trắng ở đây lại tiết ra nhiều chất nhớt như thế, chúng tôi đều đang

đeo mặt nạ phòng độc nên không ngửi thấy mùi, nhưng nhìn chất nước dính đặc thể này, khỏi cần ngửi cũng biết chẳng thơm tho gì.

Chất nước vàng, bắn trên nền đất mỗi lúc một nhiều, cũng chẳng rõ có độc hay không. Chúng tôi không dám mạo hiểm giẫm lên, cũng càng không rõ bên ngoài mộ thất có xảy ra chuyện gì lạ không, đành tạm tìm chỗ đứng đảm bảo hơn.

Vừa khéo có cái lò luyện đạn vừa nãy Tuyền béo hất đổ, ba chúng tôi lập tức dựng nó dậy. Nó tựa như một cái nồi đồng chắc chắn, Tuyền béo đứng vào trong, tôi và Shirley Dương đứng lên hai cái tai lò ở hai bên, tạm thời tránh được nước vàng dưới đất, nhưng nước bắn từ trên đỉnh mộ thất vẫn rõ xuống như mưa, may nhờ Shirley Dương gương ô Kim cương lên che được.

Ba chúng tôi đều bị nước bắn bắn vào, nhưng da cũng không bị đỏ ngứa mà chỉ thấy trơn trơn, man mát, hình như cũng không có chất ăn mòn, thậm chí nghĩ thể là may rồi, nếu nước vàng này có chất độc thì còn gì là mạng nữa.

Tình thế tạm ổn định, chúng tôi đều gắng trấn tĩnh trở lại, bật nốt các ống huỳnh quang rồi tung nó sang các góc nhà để quan sát cho rõ.

Tôi bỗng phát hiện ra chuyện lạ, bèn chỉ cho Shirley Dương và Tuyền béo nhìn: "Ở chính giữa mộ thất hiện ra một hình người nằm".

Shirley Dương tung hai ống đèn huỳnh quang cuối cùng vào chỗ đó. Mộ thất tan chảy không nhanh lắm, lúc này mới chỉ có một lớp nước mỏng trên mặt nên, chưa thể làm ngập ống đèn. Giờ thì đã nhìn rõ hơn hẳn, đó không phải là hình người trôi lên, mà là vệt đá thạch anh màu trắng đang từ từ chảy nước, khiến hình người hiện lên. Vốn là chỗ đó có một miếng hơi lồi lên nhưng do lẫn vào nền ở xung quanh, chúng tôi không mấy để ý, đến giờ mới lộ ra đường nét của mình người.

Tuyền béo chỉ vào đó nói: "Chỗ đó trăm phần trăm là xác Hiến vương rồi, tư lệnh này ra đào nó lên cái đã, sau đó nướng hay luộc, chúng ta sẽ từ từ xử lí sau!"

Shirley Dương lắc đầu: "Cái vệt đá đang chảy ấy trông giống hình người thôi, chưa thể xác định được nó có phải hài cốt thật của Hiến vương không. Chỉ bằng cứ từ từ quan sát biến động, chờ cái xác lộ hẳn ra khỏi đá thạch anh đã rồi hẵng hành động".

Tôi nhìn chăm chăm vào cái hình người trên đá ấy, cuối cùng cũng nhận ra vài đầu mối, bèn cất tiếng: "Hình người ấy không phải là xác Hiến vương, mà là một cỗ áo quan hình người. Có lẽ năm xương tàn của Hiến vương nằm trong đó, và ... gian mộ thất này chẳng phải mộ thất gì hết, mà có lẽ là một cái xác khô."

Shirley Dương tuy có kiến thức rất rộng nhưng hiểu biết về mộ cổ lại chẳng bằng một nửa của tôi, bèn hỏi: "Nghĩa là sao? Tôi không hiểu, sao lại nói mộ thất này chẳng phải mộ thất?"

Thấy cỗ áo quan hình người mới chỉ lộ ra cái khuôn hình mờ mờ rất mỏng, tôi tranh thủ thời gian nói với Shirley Dương: "Cô không thấy kì quái à? Ở đây chỉ có phượng quan, còn quan tài hình người đang liên với đá thạch anh kia, tuy chưa rõ là quan tài bằng gỗ hay đá, nhưng cũng chỉ là cỗ quan tài mà thôi, Hiến vương đâu có thể chỉ có quan mà không có quách?"

Shirley Dương như đã hiểu ra: "Có phải anh nói rằng gian mộ thất này là quách của Hiến vương? Có cơ sở lí luận gì không?"

Tôi trả lời cô: "Không. Tôi chỉ dựa vào truyền thuyết dân gian cộng với suy đoán cá nhân thôi. Cái thứ thạch anh trắng mà ta nhìn thấy ở đây, chẳng phải đá diệp giáng gì cả mà cũng không phải thạch anh trắng. Toàn bộ gian mộ thất này rõ ràng là cái xác thứ 10 mà cây nên trường sinh hình đầu bò đại diện, và hình như nó bắt đầu sống lại..."

Tuyền béo nghe thấy quái dị, liền hỏi: "Thôi bỏ đừng bốc phét nữa đi, trên đời này mọc đâu ra cái xác khô to như thế, to đến mức có thể chứa cả ba chúng ta!"

Tôi trả lời: "Sao lại không có? Theo tôi, đây là tiên quách nhục chi khổng lồ. Ông chưa nghe nói ngày hai mươi tháng Bảy âm lịch hằng năm, hung tinh rời cung, thái tuế xuống núi à? Hung tinh trên trời tức là thái tuế dưới đất, thái tuế còn chia làm đại xung và đại hung, chỗ chúng ta đứng lúc này là nơi phog thủy đại xung, tức cũng là nhục chi già vạn năm chết ở dưới đất. Hiến vương đem bà vợ mình

lập vào huyết thái tuế, chúng ta hiện đang đứng trong vỏ bọc ngoài của thái tuế nhục chi rồi".

Nhục chi là thủy tổ của vạn vật, tương truyền có người ví nhục chi sinh tồn trong vị trí đại xung là tiên nhục trường sinh bất tử, chết rồi vẫn có thể sống lại, còn «tụ nhục» vận hành đồng bộ với tuế tinh, là thứ hung vật chẳng lành. Có điều, nhục chi mà Hiến vương dùng làm quách là nhục chi đã chết, không còn sinh mệnh, chỉ còn cái vỏ khô cứng, đoán rằng phần thịt bên trong đã bị Hiến vương lấy ra luyện thành tiên đan. Có lẽ lớp ngoài của nó vẫn còn sống, thỉnh thoảng sẽ tiết ra chất nước bắn, nhưng bên trong không còn sự sống nào nữa, đều đã hóa đá gần hết, khi hút được không khí thì loài sinh vật nguyên sinh hiếm có này mới bắt đầu «sống dậy».

Tôi đưa tay miết thứ nước vàng dính bên cái lò luyện đan, thầm nghĩ, thì ra hiện tượng kì dị «lợn đen qua sông, khí xác xung thiên» là ứng với nơi này. Thiên tượng này cực hiếm thấy, tôi đoán rằng ở nơi đây ngày nào cũng là hai mươi tháng Bảy cả. Chỉ sợ bên trong cái xác nhục chi sau khi gặp được sinh khí sẽ phục sinh, khi đó không phải là chảy ra nước, mà phần thịt khô bên trong cũng dần mềm ra, lúc ấy thì có trời biết nó sẽ biến thành hung thần ác quỷ gì.

Đứng ở đây không nhìn thấy hình dạng bên ngoài của cái huyết nhục chi đã chết này, nhưng quan sát kết cấu của phần vỏ, suy ra ngoại hình của nó có thể là hình đầu người, rất hiếm thấy, và chưa biết chừng còn có cả mắt, mũi nữa. Riêng cái vỏ khi cứng của nhục chi đã to đến thế này, tôi không dám tưởng tượng nếu nó mọc đầy thịt thì hình thù sẽ còn ra sao.

Tình hình mỗi lúc một xấu đi, tôi có một linh cảm chẳng lành. Đã thế thì không phải chờ đến khi cổ quan tài tự lộ ra, không mở ra được thì đặt thuốc nổ, giờ không ra tay thì bao giờ ra tay? Đoạn bên lấy thuốc nổ ra, gọi Tuyên béo tranh thủ hành động, chuẩn bị cho nổ phần vỏ của nhục chi. Nhưng cổ quan tài hình người vừa lộ ra, khuôn hình bỗng nứt một cái khe lớn, chúng tôi chưa kịp nhìn rõ bên trong có gì thì nó lại rung lộn và chìm xuống nền đất. Tôi lớn tiếng chửi, sao nó lại tụt xuống vào đúng lúc này, nhưng lại nghĩ, chết dở, chỗ đó rất có thể là cái huyết thái tuế thứ hai, nó rơi xuống rồi thì dù có đưa máy đào đất đến cũng không thể đào lên được.

Tôi muốn gọi Shirley Dương dùng phi hồ trao để móc cổ quan tài, vừa ngoảnh lại định gọi liền thấy bên dưới cái lò luyện đan có vỏ sò cánh tay trắng bệch thò lên tóm lấy Tuyên béo và Shirley Dương kéo xuống dưới. Chưa kịp hiểu ra chuyện gì thì cổ chân tôi cũng bị mấy cách tay người tóm chặt, một sức mạnh ghê gớm kéo giật xuống, tôi liên tục bị rút xuống phía dưới, đầu may mà vẫn tỉnh táo: «Mẹ kiếp, cái khối 'tiên nhục' này hóa ra làm bằng xác người».

Cổ chân trái tôi bị mấy bàn tay tóm chặt, lập tức cảm thấy đau đớn lạnh buốt, khẩu M1A1 rơi xuống đất, tôi mất tự chủ, bị kéo vào trong bóng tối, vội giơ chân phải đang chuẩn bị bước lên ngoắc vào chân cái lò luyện đan dày nặng, gân cốt căng chân căng ra như muốn đứt.

Trong lúc rối loạn, bỗng nhiên có vài chục cánh tay quái dị, giống như tay người, đen đúa dị thường, bị ánh đèn rơi vào lập tức biến thành màu trắng kì quái, tất cả đều vươn ra từ góc mộ thất tối đen. Tình hình của Shirley Dương đang rất nguy ngập, một bên vai đã bị kéo vào trong tường, còn Tuyên béo cũng chẳng khá hơn, những bàn tay quái dị từ trong tường thò ra bóp cổ Tuyên béo trong khi cậu ta đang ra sức ngoắc đôi chân vào cái lò luyện đan, nhưng cũng chớ là gắng gượng chống đỡ mà thôi.

Những cánh tay từng trong tường thò ra hết sức khê khàng, không ai phát hiện ra cho đến khi bị tóm chặt và lôi vào tường, lúc ấy chỉ còn cách vận hết sức lực để chống đỡ, lơ lửng một chút là sẽ bị kéo vào bức tường nhục chi đã vạn năm tuổi kia. Lúc này Shirley Dương và Tuyên béo không thể ho he gì, cô từ vệ còn khó hướng gì chỉ viện cho nhau. Tôi nghe thấy cả hai đều nghiến răng ken két, muốn rút vũ khí ra phản kháng cũng chẳng thể được.

Tình hình cùng tôi thì đỡ hơn, chỉ có chân trái đang bị vài cánh tay thò ra từ bức tường tóm chặt, các bàn tay khác không với tới tôi, chỉ chộp bừa vào không khí.

Tôi biết cần phải quyết đoán ngay nên tự mình cứu mình trước hay cứu Shirley Dương trước, có lẽ tôi thoát được rồi lại không kịp cứu cô nàng cũng nên. Lúc này đưa tay ra là nắm được Shirley Dương nhưng chưa chắc gỡ được cô nàng thoát ra, chân tôi vẫn đang còn bị nắm chặt, không khéo đôi phó sẽ lâm vào tình thế tiên thoái lưỡng nan, không cứu nổi Shirley Dương, mà tôi cũng mất cơ hội thoát thân.

Nhưng lúc này không có nhiều thì giờ để cân nhắc lợi hại, chỉ vận dụng kinh nghiệm bao nhiêu năm

tranh đấu vật lộn giữa sự sống và cái chết mà thôi, tôi vợ tay giật lấy cái cuốc chim đang giắt ở thất lung Tuyên béo thuận thể vung ra phía Shirley Dương đang bị lồi đi, móc vào cái khóa bảo hiểm giắt ở thất lung Shirley Dương, giữ cô nàng tạm thời không bị kéo vào phía trong tường mộ.

Tôi một tay cầm cuốc chim móc lấy Shirley Dương, tay kia cầm bật lửa zippo, quẹt vào chân phải để bật lên, cổ chịu cảm giác đau đớn do căng cơ, cúi xuống gi lửa đốt mấy căng tay đang tóm chân trái mình. Mấy cánh tay trong tường thò ra bị lửa đốt đua nhau co lại.

Chân trái đã thoát nạn, tôi vội thu lại ngay, lúc này cơ thể đã được tự do, song tôi không dám lần khăn tích tắc, tay trái vẫn nắm chặt lấy cái cuốc chim, tay phải ném chiếc bật lửa cho Tuyên béo đang ngửa mặt lên trời. lưng, cổ, cánh tay trái của Tuyên béo đều bị những cánh tay kia nắm chặt, hai chân ngoắc vào lò luyện đan, tay phải còn đang chơi với, thấy bật lửa ném sang liền vội bắt lấy, lập tức bật lên đốt những cánh tay đang bóp cổ mình.

Thấy Tuyên béo đã nhanh chóng thoát thân, chỉ còn Shirley Dương đang trong cơn nguy kịch, tôi bèn một tay tóm thất lung cô nàng, tay kia cầm cuốc chim bỏ thật lực vào các cánh tay ở góc tường, hình như cũng mọc ra từ bức tường, không trông thấy hình người, chỉ thấy hàng loạt cánh tay, hề đụng phải vật gì là chúng bám chặt lực không buông bỏ, kéo vào tường mới thôi. Bức tường như một cái hang không đáy hỗn tạp bát nháo chứa cả đàn quỷ đói đang gào thét giãy giụa, tôi bỏ cuốc chim vào một cánh tay, lập tức lại thò ra một cánh tay khác.

Với sự chi viện của tôi, hai tay và toàn thân Shirley Dương đã thoát ra được, khi tôi định kéo cô trở lại phía lò luyện đan, bỗng cô nàng thét lên rồi đổ vật người ra phía sau, có một bà tay đã túm lấy tóc cô. Shirley Dương đã buộc tóc thành búi kiểu đuôi ngựa cho tiện hành động, nào ngờ lúc này lại bị chúng tóm chặt và giật mạnh khiến cô nàng đau điếng đến mức không vận nổi sức chống đỡ.

Tôi vội đỡ lưng Shirley Dương, nhưng làm thế này lại không thể đối phó với cánh tay ma quái đang túm tóc cô được, Tuyên béo thì vẫn chưa hoàn toàn thoát hẳn ra, cho dù tôi ôm chặt Shirley Dương, duy trì thể giằng co với cánh tay kia, đợi đến khi Tuyên béo sang chi viện, lúc ấy Shirley Dương không bị kéo vào tường thì cũng bị giật bong da đầu mất rồi.

Shirley Dương có khả năng ứng biến rất nhanh, đầu tuy rất đau nhưng vẫn tỉnh táo, tay nắm lấy con dao lính dù đưa về phía sau cắt đứt luôn búi tóc, thế là tôi kéo được cô nàng ra khỏi tình thế hiểm nghèo.

Lúc này Tuyên béo cũng đã thoát thân, lúc này vô số cánh tay từ tường thò ra chạm đến chỗ lò luyện đan, ba chúng tôi không dám nán lại bên cái lò, lập tức nhảy đến vùng giữa mộ thất.

Nước bắn chảy khắp nơi nhòe nhoẹt, trông thật chẳng ra bộ dạng gì hết, toàn bộ mộ thất dần nhào ra. Chỗ góc tường lúc này chúng tôi đứng biến đổi sớm nhất, bây giờ đã thấy vô số thân người và cánh tay cựa quậy, còn các mảng tường khác cũng dần lộ ra các xác chết, nhưng chúng chưa thể động dậy.

Chúng tôi ai nấy đều kinh hãi, Tuyên béo vội nói: "Tư lệnh Nhất, lực lượng giữa ta và địch chênh lệch lớn quá, tình thế đấu tranh ác liệt, có lẽ chúng ta nên rút lên núi đề chỏ chức đánh du kích. Nếu không đi chút nữa sẽ bị cái mộ Hiến vương này gói làm nhân bánh mất thôi".

Nhưng lúc này tôi có một quyết tâm, muốn chuyển bại thành thắng thì phải can đảm dứt khoát không lùi bước, đánh phải đến cùng, vào lúc hệ trọng không thể không liều chết xông lên. Tôi bèn nói với Tuyên béo và Shirley Dương: "Đã đâm lao phải theo lao, hôm nay tôi nhất quyết khai lão Hiến vương này ra, mất đầu thì cùng lắm có cái sẹo to bằng cái bát, sợ gì chứ!".

Tình thế lúc này dường như đã đến bước đường cùng, trước đó chúng tôi đâu có ngờ rằng quách của Hiến vương lại là một khối nhục chi đã vạn năm tuổi, và không chỉ đơn giản là như thế.

Đào thái tuế dưới đất vốn là chuyện bình thường, có vài viên bảo tàng còn trưng bày cho người ta xem. Thái tuế cũng là một dạng nhục chi, cũng chỉ là một thứ vi khuẩn thịt ở dạng tế bào đơn, bị cắt mất một tầng thịt vẫn có thể sinh trưởng, cũng là một vi thuộc bồi bổ cơ thể, làm rắn xương cốt. Nó có hình dạng và màu sắc khác nhau, thường có hình quả tim bò hoặc lá gan người, màu sắc thì có màu trắng, tía, vàng, xám, nâu. Đặc trưng chung duy nhất là đều có «mắt», bề mặt thái tuế đều có một cái hóc như con mắt màu đen, cũng là bộ phận chính của thái tuế.

Nghiên cứu và thực hành thuật phong thủy, không thể không quan tâm xem xét thái tuế. Sách « thanh

trúc địa mạch luận» cho rằng thái là hung, tuế là uyên (mộc tinh), là thân xác của hung thần thời cổ để lại trên thế gian sau khi đã chết. Còn về cái mắt này thì có nhiều cách nói, có minh nhãn và ám nhãn, minh nhãn là cái mắt ở bề mặt, có thể thấy cái mắt đang mở to, chỉ có nó mới có thể làm thuốc, ám nhãn là mắt ẩn vào trong, có thể ở dạng đóng và mở, đó là dấu hiệu của hung ác, ác khí tụ vào bên trong, đụng vào nó sẽ rất gở.

Thái tuế chỉ là một dạng của nhục chi, nội hàm của nhục chi rất rộng, các truyền thuyết tương quan cũng rất nhiều, ở Trung Quốc và nước ngoài cũng có. Ở Trung Quốc có bộ truyện «kính hoa duyên» có chép rằng, nhân vật chính ra chơi một hòn đảo ngoài biển khơi, thấy một người tí hon cao chừng một tấc đang phi ngựa, bèn đuổi theo, vô tình vấp phải một cái rễ cây rồi ngã, miệng ngậm trúng người tí hon ấy, bỗng ông thấy thân thể nhẹ nhàng như chim én. Tất nhiên mẩu chuyện này là thêm thắt vào thôi, nhưng kĩ sĩ tí hon bị nhân vật chính ăn vào, chính là một hình thái của nhục chi.

Còn nữa, vào thời Càn Long nhà Thanh trong vùng rừng núi Vạn Nam xuất hiện một con quái vật, là một khối thịt mỗi bề chừng một thước, trông như cái tử bằng thịt to, mặt có đủ miệng, mắt, mũi, tai. Hễ cái gì đụng vào bất kể sống chết đều bị nó hút vào trong chẳng khác gì cái động không đáy, dân chúng rất hoang mang, bèn dùng khí giới giao đấu nhưng không ăn thua, các vị tài cao học rộng cũng không biết nó là con gì.

Quan phủ đứng ra treo giải thưởng, tụ tập những ai có thể đứng ra tiêu diệt cái tử thịt khổng lồ này, bấy giờ có một vị giỏi phong thủy tìm đến, nói đó là nhục chi, do địa khí tích tụ mà thành. Rồi sai vào chục người can đảm nhanh nhẹn cầm sào chọc vào con vật bản thủ ấy, dụ nó đến một nơi «đôn bút thanh long, bình phong tàu mã». Cái tử thịt lập tức héo khô lại, người ta bèn chặt cở khô đốt nó, mùi thối bay xa trăm dặm, ai ngửi phải đều miệng nôn trôn tháo suốt ba ngày. Chuyện này có từ đời Thanh, đến những năm dân quốc biến dị ra rất nhiều phiên bản, cũng có tô vẽ thêm rất nhiều nhưng cốt truyện chắc là có thật.

Cuốn tàn thư «Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật» mà tôi có, quyển chữ «địa» đã miêu tả tỉ mỉ về nhục chi sinh trưởng trong lòng đất. Phạm những nơi phong thủy đại xung, trong đục không hài hòa đều có thể có nhục chi, nhưng tùy hình thái khác nhau mà có thể trở thành hung hay cát, thường gặp nhất là nhục chi một mắt hay còn gọi là «thái tuế», hai mắt gọi là «thanh hốt», đủ mắt, mũi, tai, mồm gọi là «ô đầu», có ba mắt gọi là «lâu phế», nửa người nửa ma, toàn thân mọc rễ gọi là «thiên tuế».

"Quách nhục chi" của Hiến vương tối thiểu phải có hai mắt, một mắt là cái hốc mà quan tài vợ ông ta đã bị kín, mắt kia là chỗ quan tài ông ta đã tụt xuống, nói cách khác đây không phải «thanh hốt» mà là «ô đầu»- thời cổ còn gọi bằng cái tên khác - «ngưu hồn», là tên một vị thần cổ đại, nên mới dùng con bò bằng đồng làm cây nền trường sinh, ngoại hình của nó là một khối thịt nhúc nhích hình đầu người.

Một khối nhục chi song nhãn lâu đời, ít nhất phải trải qua hàng vạn năm mới hình thành nên. Nếu đào bới cắt hết thịt đi, nó sẽ không thể mọc ra thịt mới. Nhục chi mà chúng tôi nhìn thấy đây là một cái xác vỏ đã bị đào hết thịt bên trong, đùn ra rất nhiều cẳng tay là do ngày xưa có ai đó lại muốn nhục chi mọc thịt nên đã chôn sống nhiều người tinh huyết dồi dào vào, lại tưới sấp đụn chảy lên lớp vỏ nhục chi nhằm làm cho những người này liền một khối vào nó, mong ở đây sẽ mọc ra nhục chi mới, uống vào có thể kéo dài tuổi thọ. Nhưng dường như chưa đợi được đến cái ngày ấy thì Hiến vương đã chết rồi.

Tôi từng nghe Shirley Dương kể ở Paris bên Pháp, tại nơi sâu nhất của căn hầm ngầm cực lớn nằm dưới lòng đất (nhân vật chính trong «Nhà thờ Đức bà Paris» sau khi chết bị ném xuống tầng trên của căn hầm), giáo hội Vatican đã cho bị kín một cái «hầm xác» có thể nuốt trôi tất cả. Nghe nói là vì có qua nhiều người chết, khiến cho trong thế giới bị rửa nát đã sinh ra một «kẻ hở» - kẻ hở ấy nằm giữa sinh và tử, phải và trái, trắng và đen của thế giới này, trong đó có vô số cánh tay, vật gì bị những cánh tay này nắm đều bị lôi vào trong «hầm xác» và sau rồi sẽ biến thành một phần của «hầm xác», nếu cứ để nó không ngừng mở rộng tràn lan rốt cục sẽ tạo thành «hiệu ứng hầm xác», cực đáng sợ, hậu quả sẽ không thể tưởng tượng nổi. Sự kiện sau này ở nước Pháp là sự kiện bí mật cấp giáo hoàng, người ngoài chỉ biết đại khái. Còn nguyên nhân hình thành hầm xác thì xưa nay chưa hề có kết luận chính thức để tuyên bố công khai, thậm chí sự thật về sự tồn tại của hầm xác cũng bị giấu kín.

Ba chúng tôi đối diện với tầng quan quách cuối cùng suýt nữa bị mấy cánh tay thịt kia kéo vào

trong bức tường, có lẽ đây là một thứ «hâm xác» hình thành nên do vô số người bị hãi rữa ra, bám vào cái vỏ khô của nhục chi già cỗi, xét căn nguyên của nó, chắc cũng là do người ta cải tạo quá nhiều kết cấu phong thủy tự nhiên ở nơi đây, hệ quả là gây nên một vùng hỗn độn âm dương thanh trọc không rõ ràng, khi chưa xảy ra «hiệu ứng hâm xác», có lẽ vẫn còn chút cơ hội để tìm ra cổ quan tài Hiến vương đã bị rơi xuống cái hốc sâu kia.

Mặc kệ Shirley Dương cạm ngăn, tội cứ buộc sợi dây thừng, một mình nhảy xuống dưới, cổ quan tài hình người to tướng đang nằm dựng chênh ở phía trước mặt.

Chương 48 - CHẶT ĐẦU

Tôi lau cái đèn gắn trên mũ đang bị nước bắn che mờ, nhìn rõ khung cảnh trong cái quách thịt “ô đầu” này.

Nó giống như một cái giếng nhỏ hẹp, sâu độ hơn bốn mét, rộng hơn thân người, xung quanh toàn chất nhầy đen dính dính, như từ các con mắt rửa nát chảy ra. Quách thịt ô đầu phân hủy chảy nước thành ra cả cái huyết này rộng ra, quan tài của Hiến vương rơi xuống, dựng chềch ở đây. Cái quan tài vốn dĩ không nhỏ, lại thêm tôi nhảy xuống huyết cho nên không gian ở đây trở nên chật hẹp, tiến lui, cựa quậy chân tay đều rất vướng.

Chợt thấy trên đầu có ánh đèn loang loáng, Shirley Dương đứng trên ngó xuống, lo lắng nói với tôi: “Anh Nhất, mau lên đi, hiệu ứng hầm xác đang mạnh dần, muộn quá, chúng ta sẽ không ra nổi nữa đâu. Không lấy được Mộc trần châu thì thôi, chứ không thể vì tôi mà hai anh bỏ mạng được!”

Tôi vừa gạt bỏ các chất dính nhớt trên quan tài Hiến vương vừa trả lời: “Đi bây giờ tất nhiên là thoát được thôi, nhưng trở về rồi sẽ lại hồi hận đứt ruột! Cái quách thịt này quá lâu đời rồi, bên trong không thể hình thành hầm xác mau chóng được đâu, cô cho tôi ba phút, hai phút cũng được, cô bảo tư lệnh Béo mau ném cho tôi các dụng cụ mở quan tài xuống đây!”

Tôi vốn định bảo Tuyền béo và Shirley Dương cứ ra ngoài mà chờ, nhưng tôi biết dù nói thế cũng không ăn thua. Tôi còn đang ở dưới này chắc chắn họ không chịu rút ra ngoài trước đâu, đành để họ đứng trên kia hỗ trợ tôi mau làm cho xong việc lớn rồi sẽ cùng chạy ra.

Chỉ trong thoáng chốc, tôi đã xem xét rõ áo quan Hiến vương. Đây là cỗ quan tài “Ngọc đỉnh trâm, kim lân chỉ”, kiểu gân giống hình người, bên trên có hình đầu người và hai vai, kiểu hộp vàng nọc ngọc, miệng quan tài là bốn cái “bàn chân kỳ lân” bằng vàng giao nhau đáy kín. Vì Hiến vương muốn sau khi xác phân hủy sẽ thành tiên cho nên nắp quan tài không đáy chặt, khi này nhìn cỗ áo quan “Ngọc đỉnh trâm, kim lân chỉ” rơi xuống huyết hình như bị há ra một cái khe, thực ra đó là vì vỏ quách thịt bên ngoài bị không khí xâm thực nên ở giữa đã lộ ra cái nóc ngọc đỏ hơn máu.

Quan tài hình người ít thấy ở Trung Quốc, và nếu có thì đa số bằng gỗ. Nhưng tôi chẳng có thì giờ để phân tích chi tiết nữa, mà chú ý đến cái xoáy nước được khắc trên nắp quan tài. Cái xoáy nước này hầu như choán toàn bộ cái nắp. Cái xoáy trông tựa như con mắt, nhìn thật kỹ thì ra nó là hình một con phượng hoàng uốn cong, trông như hình xoáy nước, chỗ con người chính là cái đầu phượng hoàng, chắc chắn đây là ký hiệu của Mộc trần châu. Nhìn thấy ký hiệu này, máu tôi sôi sục, trong lòng cảm thấy có thêm vài phần hy vọng. Viên ngọc như một câu đố này chắc chắn đang nằm trong áo quan của Hiến vương, âu thì ông trời cũng đoái thương, vào sinh ra tử suốt dọc đường rút cuộc không vô hột.

Huyết này không thể chứa thêm một người nữa, Tuyền béo và Shirley Dương rất sốt ruột nhưng không thể có cách gì để xuống giúp, đành đứng trên đưa cho tôi các dụng cụ. Tôi vốn không định đứng đây mở nắp quan tài mà muốn buộc dây thừng kéo hẳn lên trên, đưa ra nơi an toàn bên ngoài quách thịt rồi mới mở ra để lục tìm cho kỹ, nhưng phát hiện thấy đáy áo quan đã dính liền với vỏ nhục chi vạn năm tuổi thì khó mà tách ra được, nên đành ra tay ở cái chốn chật chội này vậy.

Tôi hít một hơi thật sâu, dùng thám âm trảo lần lượt nạy từng cái chân kỳ lân ra, chỉ với hai bàn tay không nên hơi đuối sức, tiếc rằng không thể huy động cả đôi chân được. Động tác có khi chỉ chậm vài giây cũng có thể lỡ mất cơ hội sống sót.

Tuy tôi đã ra sức tự an ủi phải thật bình tĩnh, hấp tấp sẽ hỏng việc, nhưng tim vẫn cứ đập thình thịch liên hồi, đâu thể nào bình tĩnh lại được. Tôi tập trung toàn bộ sự chú ý vào cỗ áo quan, không bận tâm đến những lời thúc giục nhắc nhở của Shirley Dương và Tuyền béo đứng trên nữa.

Tôi áng chừng đã hơn một phút trôi qua, dự tính trong ba phút phải lấy được Mộc trần châu, cái huyết ở chỗ lõi ra của quách thịt ô đầu vẫn chưa đến nổi bị lấp kín khi cái hầm xác dần to ra. Hơn một phút mở được nắp áo quan, vẫn còn thời gian, nghĩ đến đây, tôi thấy bớt căng thẳng hơn một chút.

Shirley Dương thấy tôi sắp mở được nắp quan tài, lập tức thả xuống một cây pháo sáng: “Anh Nhất,

hết cây này chỉ còn một cây cuối cùng, trước khi nó tắt, dù tìm thấy hay không anh cũng phải lên ngay!”

Cây pháo sáng cháy bùng lên, cái huyết tối om và dính nhớp sáng lên như ban ngày, tôi trả lời luôn: “Yên tâm, nhất định đủ thời gian, chúng ta dùng dây thừng kéo cái cửa của nợ này ra...”

Nói xong tôi ráng sức nạy được nắp ngọc, một cái xác lập tức hiện ra, mũ miện bị rơi xuống chân. Đầu vẫn khăn “gấp chéo” cở dính vàng nam ngọc, thân mặc áo giáp dài bằng ngọc có hoa văn đa trần, lưng thắt đai vàng nền tí, chẳng phải Hiến vương thì ai?

Nhưng tôi lập tức thấy rùng mình ớn lạnh, xác Hiến vương lại không có “mặt”? Có lẽ hình dung như thế không sát lắm, cái huyết này chật hẹp, tối và Hiến vương gần như đối diện nhau chỉ thấy mắt mũi tai mồm của cái xác đã méo mó mờ nhạt, chỉ còn một vài dấu vết rất khó nhận ra đâu là mặt mũi mồm, hình như đã hòa tan vào khuôn mặt, trông như đeo cái mặt nạ bằng da, ánh sáng của cây pháo sáng hắt vào trông cực kỳ quái đản.

Tôi thấy hết sức kỳ lạ, chẳng lẽ đã bị tên trộm nào khoắng mẹ nó rồi? Chẳng lẽ là cái xác giả? Tôi vội nắm cánh tay Hiến vương, lật bỏ lớp áo liệm họa văn da trần, thấy năm ngón tay lão nắm chặt, rõ ràng là cầm vật tùy táng, làn da vàng ệch như sắp sắp chảy thành nước, hình như đang diễn ra một sự biến đổi bất thường nào đó.

Nhìn da bàn tay thì rõ ràng không phải là xác giả. Tôi thử nắn xác Hiến vương, thậm chí vẫn còn hơi đàn hồi, cái xác được bảo quản rất tốt, lại thử nắn lên mặt thấy cứng đanh dường như đã hoàn toàn hóa thành ngọc.

Mộc trần chây hình dáng ra sao tôi chưa từng trông thấy, mới chỉ thấy cái đồ giả nằm trong di tích Tinh Tuyệt ở sạ mạc, nhỏ hơn đầu người vài lần, hình dáng và đường nét chẳng khác gì mặt người, nhưng không biết ngọc thật sẽ to nhỏ ra sao, có thể nắm trong lòng bàn tay không.

Nhưng lúc này làm gì có thì giờ mà cân nhắc, tôi lập tức lấy sợi thừng trói chặt vài vòng quanh cổ Hiến vương, định nhấc lão ta ra khỏi quan tài, rồi bảo Tuyên béo kéo lên. Nhưng nắm chắc vòng dây thừng giật giật nhắc nhắc mấy cái mà cái xác vẫn không hề nhúc nhích.

Tôi thâm kinh hãi, ở đâu ra cái chuyện kỳ quái này? Tôi đành giơ tay tát cho Hiến vương vài cái, rồi lại tóm giật ra ngoài nhưng cái xác vẫn bất động.

Vậy là hết cách, cũng không có thì giờ tìm hiểu nguyên nhân nữa, tôi đành rút trong túi đeo bên mình lấy ra chiếc đinh gỗ đào đóng vào vùng tim cái xác, sau đó xòe hàu bàn tay lần sờ từ khắp đầu đến chân cái xác Hiến vương, khi sờ đến tay trái của lão, thấy cũng nắm chặt như tay phải, rõ ràng là bàn tay đang nắm cái gì đó.

Tôi lại lấy đinh gỗ đào đóng chặt vào mặt trước khuỷu tay cái xác, rồi cố bé ngón tay lão ra, lòng thâm câu khăn mong sao Mật phượng hoàng đang nằm trong này. Nhưng khi bẻ được ngón tay ra rồi tôi như bị gội một chậu nước lạnh.

Bàn tay trái của Hiến vương nắm một hạt đào đã biến chất.

Tuy bất ngờ, nhưng cũng không có gì là lạ, người Trung Quốc luôn có cảm tình đặc biệt với “đào”, coi đào là một thần vật có thể tránh tà, tránh tai ương, tăng tuổi thọ, vì thế trong các đồ mỹ nghệ thời cổ có không ít vật được tạo hình quả đào. Tương truyền rằng Hán Vũ Đế là ông vua tại vị lâu nhất thời Tây Hán, đã làm vua rất lâu mà vẫn mong được thành thần tiên, bèn huy động lực lượng đi tam sơn ngũ nhạc lễ bái, lại sai người đi khắp nơi cầu thuốc trường sinh. Khát vọng của ông ta đã khiến bà Tây Vương mẫu ở núi Côn Luân cảm động. Đêm mùng bảy tháng bảy năm Nguyên Phong thứ nhất bà ta cười mây tía đến cung Vị Ương thăm Hán Vũ Đế. Trong bữa yến tiệc, Tây Vương Mẫu cho Hán Vũ Đế Lưu Triệt ăn bốn quả đào tiên, Hán Vũ Đế thấy vị rất ngon và thơm ngát dị thường, khắc hẳn bất cứ phẩm vật phàm trần nào, bèn giữ lấy hạt đào để đem trồng ở nhân gian, tuy nhiên thứ thần vật này rất khó sống được ở nhân gian khiến ông ta rất thất vọng. Về sau Hán Vũ Đế không thể thực hiện nguyện vọng trường sinh bất tử, nhưng vào thời cổ, người sống đến khoảng bảy mươi tuổi đã là rất thọ rồi, có lẽ vì Hán Vũ Đế từng được ăn đào tiên nên mới thọ được đến cỡ tuổi ấy. Tất nhiên đây chỉ là truyền thuyết dân gian, nhưng thói quen của các vị đế vương khi chết vẫn nắm hạt đào thì có từ lâu đời, từ thời Đông Chu đã rất phổ biến chứ không phải bắt đầu từ thời Hán. Nhưng hạt đào là thực vật, rất dễ bị phân hủy mủn nát, cho nên người đời sau mở quan tài đều hiếm khi nhìn thấy.

Tôi hơi chùng hững, không ngừng than thở, đành tiếp tục tách ngón tay phải của Hiến vương. Trong tay này có rất nhiều nhân ngọc sẫm đen, có lẫn một số tạp chất màu đen, vội quá không kịp nghĩ đây là thứ gì, tôi nhét tất cả vào trong túi đeo bên người.

Tuyền béo đứng trên gọi to: “Tur lệnh Nhất! Hết giờ rồi, mau lên đi, mau lên!”

Tôi hiểu Tuyền béo đã gọi như thế tức là không thể trì hoãn được nữa, nhưng Mộc trần châu liên quan đến tính mạng thì vẫn vô vọng. Tôi chợt nảy ra ý nghĩ, chưa biết chừng chính vì Hiến vương ngậm viên ngọc trong miệng nên cái đầu lão ta mới trở nên kỳ quái thể này, không làm thì thôi, đã làm là làm đến cùng, chỉ bằng đem cái thủ cấp của lão Hiến vương về nghiên cứu sau vậy.

Tôi bèn gọi Tuyền béo: “Ném cho tôi cái xẻng công binh, mẹ kiếp tôi kiên trì đến mười giây cuối cùng!” Tôi đón lấy cái xẻng Tuyền béo đưa xuống, rồi đưa tay sờ cổ Hiến vương, cái cổ không hóa đá như mặt, tôi nhắm chuẩn vị trí, dùng mặt xẻng toàn răng cưa mà xọc bừa vào, chỗ nào cứng dai thì dùng dao lính dù để cắt.

Lúc sắp cắt được cái đầu, cả cái xác bỗng rung lên dữ dội. Biết là nguy đến nơi, khắp người vã mồ hôi, tôi vội vứt cái đầu người rồi nhanh chóng trèo lên. Cây pháo sáng đã tắt lịm, khỏi cần ngoái xuống nhìn làm gì, bằng cảm giác cũng đủ biết cái xác Hiến vương không đầu đang đuổi theo tôi.

Ý nghĩ này vừa chớp lên trong đầu thì chân trái tôi đã bị một bàn tay to chắc nắm chặt. Lẽ ra đã bỏ lên thoát được ra rồi nhưng lúc này tôi lại bị kéo xuống giữa cái lỗ huyết. Tôi một tay cầm cái đầu người, tay kia cầm xẻng công binh xọc vào bờ tường nhào thịt thiu, tạm thời cố định vị trí để không bị rơi xuống đáy.

Tôi cúi nhìn xuống, thấy trong ánh sáng lờ mờ có một cái xác đen đen không đầu đang quẫy, cổ nhòai ra khỏi cổ quan tài, cái xác như được phủ một lớp màng dính màu đen, dường như nó và cái huyết quách thịt ô đầu này đã hòa làm một, một bàn tay to đen sì đang nắm cổ chân tôi kéo xuống.

Hình như đinh gỗ đào không có tác dụng gì đối với cái xác này, chỉ có một khả năng: thi thể của lão đã quện vào cái “hầm xác” bám trong quách thịt nơi này và cái xác của lão chính là trung tâm của hầm xác. Nghĩ đến đây tôi bỗng rung mình kinh hãi. Nghe Shirley Dương kể rằng khu mộ ngầm ở Paris nước Pháp, không ai biết sâu đến đâu, quy mô lớn đến đâu, bên trong có tất cả bao nhiêu loại xác chết. Một tin đồn phổ biến nhất là quy mô của hầm mộ Paris ngang với hệ thống công sự trú ẩn xây ngầm dưới lòng đất Bắc Kinh, sự so sánh này tuy không thật đáng tin nhưng cũng đủ để thấy cái hầm mộ ấy rất khác thường. Còn cái quách thịt của Hiến vương mỗi chiều không dưới hai chục mét này nếu đúng đã hình thành một thứ “hầm xác” có thể nuốt chửng muôn vật, e việc bọn tôi muốn thoát thân chắc còn khó hơn lên trời.

Nhưng lúc này đang ở thế tuyệt vọng, không thể nghĩ nhiều nữa, phải tìm cách thoát khỏi cái xác không đầu đang đeo bám đã, tôi bèn gọi Tuyền béo ở bên trên: “Tuyền béo, mau đưa tôi mìn ống, mìn ống!” Đồng thời tôi ném cái đầu Hiến vương lên trên.

Tuyền béo thấy ném lên một khối tròn thụ lu, cũng không nhìn kỹ, giơ tay bắt luôn. Soi đèn gắn trên mũ, mới biết đó là cái đầu người dị hợm, đầu hãn có gan cóc tía cũng không tránh khỏi sợ hãi, lập tức buông luôn cái đầu xuống đất, mặc kệ nó chạy đi lấy mìn ống.

Tôi vẫn đang cố trụ lại, đã ném cái đầu lên rồi, cũng không để ý xem Tuyền béo và Shirley Dương có biết đó là đầu của Hiến vương hay không, một tay đã rảnh bèn cầm xẻng công binh đập vào cái xác không đầu ở bên dưới. Chẳng có hiệu quả gì ngoài những tiếng bụp bụp nặng nề cứ như đập vào đồng da cũ, tay tôi như tê bại cả đi.

Bỗng thấy chân tôi nhện bỗng, không còn cảm giác bị cái đai sắt ghì chặt nữa, cái xác không đầu đã buông tha tôi, rồi nó xoay sang mé bên định bò lên, hình như mục tiêu của nó chỉ là cái đầu người.

Thấy đã có cơ hội, tôi không để lỡ một giây, vội co chân đạp vào ngực cái xác không đầu khiến nó bật trở lại huyết, đồng thời nhân cú đạp ấy tôi nhòai lên bám vào gờ miệng huyết.

Shirley Dương đứng trên lập tức kéo tay, giúp tôi bò lên.

Lúc này nhảy xuống, chỉ vì lòng cam đảm nhất thời, bây giờ bò lên rồi mới thấy sợ, hai chân run run, tôi vội giậm chân mấy cái.

Nhưng tôi chẳng có cơ hội để nhớ lại cả quá trình vừa này, một đám lửa sáng bùng bùng lên trước mặt. Tuyền béo đã châm ba quả mìn ông, miệng làu bàu và rồi ném thẳng xuống cái huyết tôi vừa bò lên.

Tâm trạng tôi giờ mới hơi bình ổn trở lại, nghĩ bụng dầu cái xác không dầu kia la mình đồng da sắt chắc cũng bị mìn nổ nát thành cám. Xung quanh, cái quách thịt đã hoàn toàn biến hình, trông cứ như nội tạng của bò của dê, có vô số cánh tay đang cựa quậy, có lẽ chỉ mười giây nữa ở đây sẽ hoàn toàn biến thành “hầm xác”. May mà cái cửa chúng tôi vào vẫn còn, chỉ hiềm nó đã dính đầy màng nhót đen xỉn. Tôi nhặt cái đầu bị Tuyền béo ném xuống đất lên kẹp vào nách, rồi nói với Shirley Dương và Tuyền béo: “Định chờ sấm nổ chắc? Chạy ra ngoài thôi!”

Ba chúng tôi chạy ào ra ngoài, đang lúc gấp gấp nhưng Tuyền béo vẫn không quên hỏi tôi: “Cái đó là đầu người hay vật tùy táng đây?”

Tôi vừa chạy vừa trả lời: “Cái đầu Hiến vương chắc chắn là viên ngọc cứu mạng mà chúng ta cần tìm.” Shirley Dương nghe nói đã tìm thấy Mộc trần châu, cũng phấn chấn hẳn lên, cả ba chúng tôi chạy sải bước ra phía cửa, nhanh chóng dùng xẻng công binh chém bỏ những đám màng nhót tựa như thịt rữa đang che lấp cửa ra.

Chúng tôi định nhảy ra bỗng thấy có một khối đen sì từ trên cao rơi xuống kèm theo một làn khói trắng trúng vào tay Tuyền béo. Tuyền béo lấy làm lạ: “Cái của mẹ gì thế này?”. Nhìn lại, thì ra là chùm mìn ông mà hân vừa quăng xuống huyết. Trong huyết chứa cái xác không đầu đang đùn ra hàng đồng màng thịt, mìn bị hất ra khi còn chưa kịp nổ. Đoạn ngòi nổ chậm đã cháy gần hết, Tuyền béo kinh hãi ném luôn chùm mìn ông ra phía sau. Trong làn sức ép do mìn nổ và khói lửa mù mịt, ba chúng tôi vừa lăn vừa bò tháo chạy ra khỏi quách thịt ghê tởm ấy.

Tình hình trong hang động vẫn thế, chỉ có thêm những con thiêu thân bay nhặng xị gần đó. Shirley Dương đốt cây pháo sáng cuối cùng, thu hút các con thiêu thân bay lại. Rồi ba chúng tôi lại chạy thục mạng theo lối cũ đã vào, khi gần xuống đến tầng đáy của hang động nghe thấy trên đầu có những tiếng ken két như móng tay cào vào tường.

Giờ cả bọn không còn công cụ chiếu sáng nào có thể chiếu xa, không thể nhìn rõ tình hình bên trên, nhưng khối cần nhìn cũng biết, hiệu ứng hầm xác đã bắt đầu khuếch tán ra khỏi quách thịt ô đầu và đang lan về phía chúng tôi.

Chúng tôi không dám dừng lại nửa bước, tiếp tục nhảy vào tầng giữa của mộ thất. Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương: “Dù sao cũng không thể trả lại cái đầu Hiến vương được, tuy nhiên cứ thế này làm sao thoát khỏi hầm xác đang bám riết chúng ta kia.”

Âm cung của Hiến vương có ba tầng quách thất, tầng trệt là mộc quách, tầng giữa là thạch quách, tầng cao nhất là nhục quách, bên ngoài có một tuyến đi vòng, từ trên cao nhìn xuống sẽ là hình chữ “Hồi”. Nhưng xung quanh là hình tròn, ba tầng quách thất rộng hẹp khác nhau, thậm chí có thể nói nó có hình một cái xoáy nước hoặc một con mắt. Tòa âm cung này xây cất ở tít sâu trong núi, chỉ có một lối ra, không có vị trí trống trải nào để đột phá, chỉ có thể vào đường nào ra đường ấy thôi.

Ba chúng tôi vừa chạy thoát thân vừa bàn nhau, nếu cứ chạy trốn một hơi thế này cũng không ổn. Có lẽ lúc này đã tờ mờ sáng, chúng tôi một ngày một đêm không chợp mắt rồi, vả lại từ lúc ngồi ăn qua loa trên nóc mái lưu li của thiên cung Lăng Vân đến giờ cũng chưa hề ăn uống gì, phải nghĩ cách xử lý triệt để cái hầm xác to đùng này đã, bằng không chắc chắn sẽ chẳng có cơ hội sống sót.

Đang vội tháo chạy thoát thân làm sao có thể nghĩ ra nổi đôi sách gì thật hay, tôi chỉ nghĩ được rằng phải vừa chạy vừa tiêu hao lực lượng đối phương, khiến đối phương bộc lộ hết nhược điểm, sau đó mới tùy cơ mà hành sự. Nhưng với sức lực và tinh thần của chúng tôi hiện nay liệu có thể chạy được bao xa, điều này do tốc độ tiêu tốn vật chất của cái hầm xác quyết định.

Cắm đầu cắm cổ chạy thục mạng, chúng tôi đã chạy qua cầu Tam Thế và tuyến mộ đào dài, đến trước cửa đá to đùng dày nặng, treo lên thiên môn có mái bằng đồng. Các tiếng động phát ra từ hầm xác phía sau đã nhỏ đi đáng kể, xem chừng chúng tôi đã bứt lên được một quãng, nhưng vẫn bị chúng bám sát phía sau như đòi nhặng bầu lấy khúc xương.

Tuyền béo ngồi trên bậu cửa thiên môn bằng đồng, nói: “Vẫn còn mấy hộp thuốc nổ, chẳng thà cho

nỗ quách cái thiên môn này đi, lấp kín luôn được không?”

Shirley Dương nói: “Cửa đá không thể chặn nổi hầm xác đâu, nhưng cũng tạm ngăn được một lúc...” Đang nói nửa chừng bỗng thấy tình hình bên dưới có chuyện không ổn. “Tại sao nước ở khám đạo lại dâng cao thế kia?”

Tôi nhìn xuống, thấy nước đã ngập một phần ba cửa đá, chứng tỏ thủy nhãn ở bên ngoài đã bị bịt kín. Tôi vội giục Tuyền béo đặt thuốc nổ. Xem ra nhục chi vạn năm tuổi là nút hội tụ đại xung của phong thủy nơi này, giờ nó kinh động đến, không chừng địa khí tích tụ suốt hai nghìn năm chẳng mấy chốc sẽ xả ra. Chưa biết chừng toàn bộ Trùng cô giờ đây cũng đã ngập nước, nếu lúc này không chạy thoát ra chỉ e ba chúng tôi sẽ phải làm mồi cho cá chép ba ba ở đáy hồ. Chừng nào mạch khí của đất trở lại bình thường như cũ, lúc ấy nước mới rút.

Bây giờ chỉ cần cho nổ sập thiên môn chật hẹp này là được. Tuyền béo nhanh chóng đặt xong thuốc nổ. Tôi nhìn qua khe hở của thiên môn, quan sát âm cung tối ảm bên trong, nghiêng rằng nghĩ bụng: ba mươi sáu kế đều thất bại cả, giờ chỉ còn vót vát một cú cuối cùng, dù gì cũng phải đem đầu Hiến Vương về, đoạn liền vẫy tay, cả ba người từ thiên môn nhảy xuống nước trở ra theo lối cũ.

Bơi đến gần thủy nhãn, quả nhiên thấy cái xoáy nước không còn sức hút nữa, dòng nước lại chảy ngược lên trên. Chúng tôi nhân đó bơi trở lại hồ nước ngoài kia. Mức nước ở đây cũng đang không ngừng dâng cao, nhưng vì cách núi hình phễu xung quanh có rất nhiều hang động khe đá lớn nhỏ, bình thường luôn bị đất cát và thực vật che phủ, nước dâng phải tràn vào đó trước, cho nên mặt hồ chưa lên nhanh đáng sợ như chúng tôi tưởng.

Chúng tôi tìm một đoạn sạn đạo lát đá tương đối gần mặt nước rồi trèo lên. Tuy đã thoát khỏi và cách xa vương mộ trong lòng đất tối đen u ám nhưng chưa có cảm giác được nhìn lại ánh mặt trời. Ngoài này bầu trời vẫn đen kịt, tiếng thác nước đổ rền vang như sấm, trên đầu mây đen dè nặng khiến người ta hít thở cũng cảm thấy khó khăn.

Đi lên được độ nửa chừng mới thấy tiếng nước nhỏ dần, nói chuyện đã có thể nghe rõ tiếng của nhau, tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương: “Ta trở về cung Lăng Vân đã, sau đó sẽ tìm cách thoát khỏi Trùng Cô. Còn thêm cung trong hồ lô để sau này xử lý cũng chưa muộn.”

Shirley Dương cũng hiểu cảnh ngộ lúc này, chỉ lát nữa “hầm xác” sẽ đuổi đến nơi, chúng tôi lo thân mình còn chưa xong nữa là chuyện khác, đành tạm gác lại đã. Shirley Dương tiếp tục cùng tôi và Tuyền béo bước theo sạn đạo quanh co để leo lên trên, nhưng chợt thấy cô nàng bước hẫng rồi khụy xuống.

Tôi vội đỡ Shirley Dương đứng dậy nhưng nhận ra cô không thể đứng được nữa. Tôi kinh ngạc hỏi: “Chân bị chuột rút à?”

Shirley Dương ôm đầu gối nói: “Hình như bắp chân tôi... mất cảm giác rồi.” Giọng nói run run đầy sợ hãi.

Tuyền béo soi đèn pin vào chân Shirley Dương, tôi cúi xuống kiểm tra, thấy trên làn da trắng ở bắp chân có một mảng tụ máu màu đen to cỡ bàn tay, đen như mực tàu. Tuyền béo và tôi cùng kinh ngạc kêu lên: “Là chàm thây!”

Tôi cuống lên lòng như lửa đốt, nói với Shirley Dương: “Bà ơi là bà, chân bà bị con thiêu thân trong xác chết đốt phải rồi, mất mạng như chơi đây... chúng ta còn gạo nếp không?”

Bỗng từ phía dưới vách đá dựng đứng dồn dập vọng lên những âm thanh như móng tay cào vào tường. Vậy là cái hầm xác giống như cái tử thi to kia truy đuổi đến từ lúc nào chẳng hay, đã áp sát chỉ còn cách chục mét là cùng.

Đứng bên vách núi cheo leo thẳng vát như dao cắt, chim muôn còn phải ngán ngấm thế này mà bị nó đuổi đến nơi, trời ơi, khó mà thoát thân. Tôi và Tuyền béo đưa mắt nhìn nhau, cùng hiểu rất rõ rằng giờ chót đã đến, nếu cân nhắc giữa lợi và hại, thôi thì đành bỏ cái đầu người ở lại vậy, nhưng dù có thì tốt giữ xe cũng chưa chắc qua nổi cơn nguy biến này.

Đúng vào lúc này bỗng thấy bầu trời tối đen xuất hiện một vết nứt màu đỏ máu, thì ra chúng tôi đã ước đoán nhầm thời gian. Trời ngoài này đã sáng, chỉ là vì bị che khuất bởi “lợn đen qua sông.” Tầng

mây đen ấy quả thực quá dày, đứng trong cái phễu nhìn lên cứ tưởng là vẫn đang đêm. Lục này địa khí từ dưới bốc lên xé đứt đám mây đen, cảnh tượng kỳ vĩ trên bầu trời khiến người ta vô cùng sửng sốt. Đây chẳng phải là cảnh tượng trời sắp được miêu tả trong bức “Thiên cơ đồ” của Hiến vương hay sao?

Chương 49 - NHIỆM ĐỘC LAN NHANH

Đám mây đen khổng lồ lơ lửng trên bầu trời bị địa khí tích tụ xông lên, vết nứt ở giữa mỗi lúc một rộng, ngàn vạn tia sáng màu đỏ máu từ trên đó rơi xuống. Không khí trong cái phễu bốn bề vách núi vây quanh dường như cũng chuyển động điên cuồng, tiếng gió vũ vũ nổi lên, đầy rẫy những dấu hiệu chẳng lành bủa vây chúng tôi, hình như ngày tận thế đang ập đến.

Luồng khí không lồ xô đi giạt lại trong cái vách núi hình phễu đã có tuổi thọ vạn năm này, chúng tôi đứng giữa vách núi dựng đứng, lên không được, xuống cũng không xong, kinh phong tạt đến khiến người ta cảm giác thân mình chỉ như tờ giấy, có thể bị gió cuốn lên không chừng bất cứ lúc nào. Thời tiết biến đổi quá nhanh, chỉ sau không đầy nửa phút, gió đã to đến nỗi chúng tôi không thể há miệng, các luồng khí va đập rú rít chẳng khác gì đang có ngàn vạn thiết kỵ xung trận, không thể mở miệng nói một chữ nào.

Tôi thất chặt quai mũ leo núi đang đội, công Shirley Dương lên, chỉ tay ra hiệu với Tuyền béo cùng lánh tạm vào một cái khe núi ở vách đá gần đó để tránh gió.

Tuyền béo giơ ngón tay cái lên, lại vỗ vỗ cái mũ đang đội, rồi khoác cái ba lô nặng trĩu, bước theo tôi. Khắp bề mặt vách đá hình phễu có rất nhiều khe đá nhỏ, Tuyền béo nghiêng người cũng có lách vào được. Bên trong không sâu, vừa đủ chứa ba người.

Tôi bảo Tuyền béo chui vào trong cùng, sau đó là Shirley Dương, rồi lấy thùng buộc cả ba lại với nhau, tôi đứng ngoài cùng. Chỉ chốc lát sau, hồ nước bên dưới cái phễu đã dâng lên đáng kể, luồng khí xoáy mang theo vô số hạt nước bắn rào rào như mưa vào khe đá chúng tôi đang nấp. Hạt nước té vào da thịt đau rát, nhưng tôi không dám giương ô Kim Cang để che, vì sợ gió sẽ cuốn cả ô lẫn tôi lên trời cũng nên. Chúng tôi đành cố lúi vào sâu hơn, khiến Tuyền béo ở trong cùng bị chèn kêu oai oái.

Tình cảnh chúng tôi càng lúc càng thêm gian nan, tiếng gió giạt bên ngoài truyền vào khe đá, khe đá dội lại những âm thanh chỉ muốn làm thủng màng nhĩ. Địa khí bị áp chế nằm sâu trong lòng Trùng cốc suốt hai nghìn năm, nay trời dậy bùng ra, chẳng kém gì năng lượng của núi lửa phun trào, cộng với địa hình đặc biệt hình phễu sản sinh lực trái chiều với địa khí xung ra, khiến cho nước từ đáy hồ cũng bị cuốn lên, hình thành một cái vòi rồng khổng lồ. Mọi vật trong nước đều bị cuốn lên không trung, kể cả những dây leo nghìn tuổi trên vách đá cũng bị nhổ bật cả rễ.

Có thể nói cái khe nhỏ trên vách đá này đã cứu mạng chúng tôi. Các luồng khí bên ngoài một khi đã hình thành vòi rồng thì năng lượng sẽ đều tập trung vào vùng giữa chứ không khuếch tán ra ngoài. Tôi đang định giương ô Kim Cang che chắn đề phòng biến cố bất ngờ gì đó, bỗng thấy màn bụi nước phía cửa khe tan biến, ánh sáng bên ngoài cũng bị che đi.

Vừa nãy đầu óc tôi như trống rỗng, bây giờ mới định thần trở lại, vội bật ngay đèn gắn trên mũ, lập tức nhìn thấy bên ngoài khe đã một vật thể dẹt như tờ giấy, hình như bên trong nó chứa rất nhiều cánh tay đen sì. Cái của khí này vừa như thực lại vừa như không thực, đen đúa, trơn dính, đang định lách vào khe đá này.

“Hầm xác” tồn tại nhờ vào lớp xác vỏ nhục chỉ vạn năm tuổi, tựa như một cái hòm to bằng thịt rửa nát thôi um, không ngờ không bị vòi rồng cuốn đi, mà lại bò lên vách núi dựng đứng. Thấy nó đã đến trước mặt, tôi hoảng quá vội rút tay lại, cái ô Kim Cang tôi tiên truyền lại mà Shirley Dương rất trân quý lập tức bị hút vào “hầm xác”. Tôi hít vào một làn khí lạnh. Cái ô Kim Cang thủy hỏa không thể xâm phạm, nhưng trong chớp mắt đã bị hầm xác nuốt chửng không chừa lại tí gì, thân xác bằng xương bằng thịt của chúng tôi sao có thể so sánh với ô Kim Cang ấy được?

Đúng là tuyệt vọng, thật sự đã đến bước đường cùng rồi, thôi đành ném cái đầu Hiến vương ra để tống khứ nó đi vậy. Nhưng tôi đã nhét cái đầu Hiến vương trong ba lô của Tuyền béo, muốn lấy ra cũng phải mất mười mấy giây, mà chỉ sợ không đến ba giây nữa tôi đã bị cái “hầm xác” đang dần lách vào này ăn sống nuốt tươi rồi!

Tâm ý đã quyết, tôi giương khẩu “máy chữ Chicago” lên bắn toàn bộ số đạn trong ổ vào cái “hầm xác”. Tiếng súng vang khắp bốn bề nhưng cái khối thịt đen này chỉ hơi lùi lại một chút, đạn như bắn

vào đám bùn, không làm gì nổi nó, khối vật thể ấy lại rùng rùng tiếp tục từ từ lách vào khe đá.

Đúng vào lúc ngàn cân treo sợi tóc này, bỗng khối thịt to dùng rữa nát ấy bị một sức mạnh ghê gớm gật ra khỏi khe. Thì ra khối nhục chi lâu đời này có thể tích quá lớn, tuy đã hút chặt vào đá núi nhưng phần lớn thân nó vẫn bị vòi rồng lôi đi, cuối cùng cũng bị cuốn lên lưng trời.

Tim tôi đập liên hồi, có cảm giác mình nghe thấy tiếng tim đập như trống làng của Shirley Dương và Tuyền béo đứng phía sau. Tôi quay lại nhìn Shirley Dương, cô nàng bị chât độc xác chết xâm nhập, đôi môi tím ngắt, mặt trắng bệch không còn giọt máu, ý thức thì vẫn gượng duy trì, nhưng có thể ngất xỉu bất cứ lúc nào. Phải lập tức dùng gạo nếp khử độc, còn cái chân Shirley Dương có giữ được không, cũng thật khó nói. Nghĩ đến đây tôi thấy rất chua xót, nhưng vẫn phải cố nặn ra nụ cười để an ủi Shirley, rồi chỉ tay lên trời nói với Shirley Dương và Tuyền béo: “Ngài Hiến vương đã lên trời rồi, chúng ta coi như không uống công tiền ông ta một đoạn đường, dù sao cũng đem về được cái đầu và vài món đồ tùy táng... Tư lệnh Tuyền béo mau lấy gạo nếp ra đây!”

Tuyền béo bị kẹt sâu bên trong, chỉ có thóp bụng mà thở, nói còn chẳng ra hơi nữa là lấy gạo nếp. Tôi đang định lùi ra ngoài một chút để Tuyền béo cựa quậy được, liền thấy Shirley Dương bậm chặt môi, giơ tay chỉ về phía sau tôi.

Khe đá bỗng tối sầm. Tôi vội ngoái đầu, thấy vòi rồng ngoài kia đã ngưng, chắc là địa khí đã xả ra hết, thế nên khối thịt nát kia từ trên không trung lại hạ xuống, vẫn như trước, xuất hiện đúng chỗ cũ, bám chặt vào vách đá này, chât nhót chảy rùng rùng, và cô lách mình vào.

Tôi luôn miệng chửi rủa, không biết có phải thằng cha Hiến vương trong quách thịt không có đầu nên không thể lên trời được không? Hay là trời chỉ cho lão lên được lưng chừng rồi đá xuống? Bỗng nghe thấy một tiếng vang cực lớn, có tiếng kim loại va chạm mạnh trượt theo vách núi, hình như một thanh kiếm khổng lồ từ trên trời rơi xuống, khối thịt to bự ở bên ngoài bị táng trúng, lập tức rơi xuống dưới hồ nước.

Tiếng va chạm khiến chúng tôi suýt điếc tai, lần thứ hai thoát chết khiến tôi không hiểu ra sao nữa. Cái gì vừa rơi xuống? Hay là lão tặc Hiến vương làm quá nhiều điều bất nghĩa nên bị trời đánh thánh vật rồi?

Shirley Dương nói một cách vất vả: “Đó là xác máy bay ném bom B24...”

Tôi bỗng hiểu ra, vậy là xác chiếc máy bay ném bom hạng nặng rơi xuống đáy hồ cũng bị vòi rồng cực mạnh cuốn lên không trung. Đó là thời? Hay là mệnh? E chẳng ai có thể nói rõ những điều bí ẩn trọng đó. Hiến vương tự cho rằng mình đã nắm được thiên cơ, nhưng lại không biết rằng ở cõi sâu thẳm huyền bí kia vạn vật đều được định số cả, đừng lên trời, thành tiên, người phạm trần đâu có thể tơ tưởng hão huyền? Nhưng có lẽ vào thời đại Hiến vương, con người khi ấy đều chưa nhận ra được quy luật này.

Tôi nói với Shirley Dương: “Lần này dám chắc cái quách thịt đó đã bị đập nát bét rồi. Chúng ta phải tìm cách khử độc cho cái chân của cô đã rồi hãy trèo tiếp.”

Shirley Dương nói: “Không... vẫn chưa xong đâu, anh chưa biết hàm xác đáng sợ thế nào đâu, dù là vỏ nhôm của máy bay ném bom nó cũng nuốt chừng, thể tích của nó sẽ càng to lên. Chắc chắn cái đầu này có một thứ năng lượng nào đó thu hút nó, không lâu nữa, nhiều nhất là một giờ nữa, nó sẽ lại đuổi theo chúng ta.”

Nghe nói thế, tôi không khỏi có phần tuyệt vọng, lẽ nào lấy cái đầu Hiến vương thì nhất định không thể ra khỏi Trùng cốc? Tôi trầm ngâm, bụng tính toán, chỉ có nơi “đôn bút thanh long, bình phong tâu mã” mới trừ được cái xác vỏ nhục chi già cõi thành tinh này. Nhưng chỗ ấy còn cách xa đây, phải chữa chân cho Shirley Dương đã, nếu không, tôi công cô nàng, tâm trạng nơm nớp liệu đi được bao xa?

Vội chúng tôi lúc này mỗi giây đều rất quý báu, ít ra trước tiên nên rời khỏi cái phễu khổng lồ bị vòi rồng càn quét làm cho biến dạng này, trước khi cái quách thịt kia quay trở lại lần nữa. Tôi và Tuyền béo vội dìu Shirley Dương ra sạn đạo. Mây đen trên bầu trời đã tan, dây leo bốn phía hầu như đã biến dạng, khắp nơi đều có cá chép ngửa bụng trắng xóa.

Nóc thiên cung Lăng Vân cùng các chi tiết trang trí đủ màu rực rỡ đều bị cuốn sạch trơn, các công trình kiến trúc vốn rất kiên cố nay “trọc đầu” đứng trơ trơ ra đó chẳng khác gì mấy cái lều hoang.

Những thác nước như dải lụa trắng tựa thiên hà trút xuống, long huân kỳ ảo trắng lệt, tất cả đều không còn, chỉ có những làn hơi nước từ dưới hồ bốc lên có ánh nắng chiếu xuyên, ánh lên những màu sắc cầu vồng, tuy trải qua biến cố hóa kiếp của đất trời nhưng lại gột bỏ được yêu khí kì quái lúc trước, toát lên một vẻ êm ái hiền hòa.

Tôi và Tuyền béo chẳng thể đứng đó xem kỹ những đổi thay ở xung quanh, phải tìm ngay cách cấp cứu cho Shirley Dương. Chúng tôi lấy tất cả gạo nếp ra. Tôi chia gạo làm ba phần, lấy một phần hòa với nước trong đấp lên bấp chân Shirley Dương rồi băng lại, chất độc sẽ dần được hút ra. Theo phương thuốc bí truyền của các Mô kim Hiệu úy từ thời cô ghi chép lại, những ai bị nhiễm độc xác chết, cứ cách nửa giờ lại thay gạo nếp một lần, làm cả bảy chín lần mới hòng giữ được tính mạng.

Việc là lúc này cần phải ứng phó cho đủ chín tiếng đồng hồ. Trong thời gian chín tiếng đồng hồ này không thể trở về đền quán trọ Thái Vân. Cái khó bó cái khôn, tôi và Tuyền béo đành chiêu suy nghĩ mà chẳng ra. Tôi dặn Tuyền béo theo dõi hồ nước, rồi tìm mấy viên hồng liên diệu tâm hoàn dùng để tránh hơi xác chết, đưa cho Shirley Dương uống, cũng chẳng rõ có tác dụng gì không, nhưng tạm thời có thể ngăn chất độc phát tác.

Tôi ngẫm nghĩ, rồi chia số gạo nếp còn lại làm bốn phần, nhưng lại e số lượng ít quá sẽ không có tác dụng. Tôi cuống quá thành ra mặt đỏ tưng bừng, gân xanh giắt giắt, nhưng có cuống cũng vô ích, đành phải cố gắng hết sức và trông chờ ở số trời vậy. Tôi và Tuyền béo chia nhau tất cả những thứ có thể ăn, rồi nhắm mắt bỏ vào miệng, nhưng đói là đói, tí tẹo đồ ăn nào có bổ dính răng. Nhưng hết cách, đành cố chịu đựng cái đói còn cào ruột gan, tôi cộng Shirley Dương lên, vậy Tuyền béo thôi khỏi cảnh giới nữa, tiện thể hỏi hân: “Cái quách thịt dưới hồ có động tĩnh gì không?”

Tuyền béo cầm chiếc ba lô lên, nói với tôi: “Quá cao, nhìn mãi hoa cả mắt mà chẳng thấy rõ gì hết...” rồi tự dừng ngăn người, chĩa khẩu “máy chữ Chicago” vào tôi, lên quy lát, có vẻ như định bắn.

Tôi cộng Shirley Dương, vội lùi lại một bước: “Tư lệnh Tuyền! Họng súng của giai cấp vô sản không thể chĩa vào chiến hữu của mình!” Nhưng vừa dứt lời tôi cũng hiểu ra ý của Tuyền béo, chắc chắn sau lưng tôi có cái gì đó đang uy hiếp. Lẽ nào cái “hâm xác” chứa âm hồn không tan đã nhanh chóng xoi hết cái xác máy bay B24 rồi lặn lẽ truy đuổi đến đây? Tôi cộng Shirley Dương xoay người trên sạn đạo chật hẹp, chiếc xẻng công binh nắm sẵn trong tay. Vừa quay đầu lại thì quả là rất bất ngờ, nhân vật đứng sau chúng tôi là ai thế này? Cô ta...

Tôi bất giác lùi lại hai bước, lưng vẫn cộng Shirley Dương đang hôn mê, tôi cùng Tuyền béo tạo thành thế y độc, quan sát kỹ người đứng đối diện. Trên sạn đạo sau lưng có một mảng dây leo rất to đan xen chằng chịt, bị vùi rỗng lúc này cuộn từ trên vách đá cao thả rơi xuống.

Vì sạn đạo gần như được chôn vào vách đá nghiêng chệch xuống, lại cách trung tâm vùi rỗng rất xa nên cũng ít bị hư hại.

Trong cái phễu ở Trùng cốc này có nhiều chỗ trên vách đá khuất bóng nắng, có những cây cối đã ngàn vạn năm tuổi cũng bị vạ lây. Chúng rơi xuống chỗ rất gần nơi chúng tôi ẩn nấp thành từng bụi dây nhợ to bằng cái thùng, toàn một màu xanh mướt, từ thân mọc ra rất nhiều gai thô ngắn hình củ ấu, nói chung không có gì khác thường ngoài đặc điểm thô to đó.

Chỉ lạ một điều là có mảng lớn nứt toác ra ở giữa đám dây nhợ này, trông như một cái hốc to, bên trong lộ ra nửa thân người của một phụ nữ khỏa thân, mặt mũi trông cũng ưa nhìn, đang cúi đầu nhắm mắt, bất động. Làn da cô ta như mờ đông nhưng lại xanh rớt đến đáng sợ.

Tôi và Tuyền béo đưa mắt nhìn nhau, vốn định cầm khí giới tấn công, nhưng bây giờ đã nhìn rõ rồi, không biết người phụ nữ ấy là thế nào, là người hay là ma? Người ấy bất động, có lẽ là một tử thi, nhưng xác ai mà giấu trong đám dây leo to tướng thế kia? Chỗ đó cách chúng tôi không xa, cái xác màu lúc không có mùi lạ, hình như còn có mùi thơm của cây cỏ thì phải.

Tôi đang cộng người bị thương, hành động không tiện, bèn đá mắt sang Tuyền béo, bảo bước đến xem sao. Tuyền béo nâng khẩu súng máy bước lên, điềm nhiên hỏi luôn: “Này, bà chị đã chết rồi, hay còn sống đây?”

Người phụ nữ đứng trong đám dây nhợ không có bất cứ phản ứng nào. Tuyền béo ngoảnh lại nói với tôi: “Xem chừng là một bánh tồng dây, mặc xác nó, ta cứ thẳng tiến, đường ai nấy đi.”

Tôi cảm thấy không phải vậy, bèn nói với Tuyền béo: “Sao lại là bánh tông được? Cậu nhìn xem, người ta còn đang khế phập phồng kia kia, hình như vẫn còn thở, trông như đang ngủ ấy!”

Tuyền béo chọc chọc nòng súng M1A1 vào người phụ nữ, rồi lập tức hoảng sợ quay ra bỏ chạy, suýt nữa xô tôi ngã. Tôi vội bám ngay lấy vách đá bên cạnh, hỏi xem có chuyện gì vậy?

Tuyền béo chỉ vào người phụ nữ xanh mượt kia, run rẩy nói: “Cậu... cậu à... nó cười với tôi!”

Tôi cũng thấy rụng rời hồn vía, giữa chốn rừng sâu núi thẳm này lẽ nào có yêu quái thật sao? Nhưng lại chợt nghĩ ra... liệu có phải là cái thứ kia không? Nếu đúng vậy thì số của Shirley Dương vẫn chưa tận rồi.

Tôi bèn hạ Shirley Dương xuống, đặt nằm ngay ngắn trên sạn đạo, rồi cũng Tuyền béo đi đến gần đám dây leo già. Tôi quan sát kỹ người phụ nữ, thấy người này không có tóc và lông mày nhưng đủ mắt mũi tai mồm, cằm nhọn, cô thon, đôi gò vú nhô cao, trông cũng khá, đương nhiên ngoại trừ nước da xanh đến phát sợ.

Lại nhìn phía dưới, người này không có chân, hoặc có thể nói thân thể bị quán trong một cái bọc dây leo già, hai chân đã hòa lẫn với các thực vật không thể phân biệt nổi nữa. Cầm cái xẻng công binh xọc vào người, nét mặt liền thay đổi, mép nhích lên trông rất giống như nhoen miệng cười.

Tuyền béo vừa nãy bị cô ta làm cho phát hoảng, giờ đã bình tĩnh lại nói với tôi: “Nó không phải là người, càng không phải là người đã chết. Cậu còn nhớ câu chuyện mình được nghe hồi nhỏ không?”

Tôi gật đầu: “Ừ. Hồi không đáp, vỗ vào thì cười, không ngờ trên đời lại có thứ này thật. Một thủ trưởng già ở quân khu chúng ta đã từng nhìn thấy tận mắt, ngày xưa quân ta trên đường trường chinh bị vây khốn ở núi Đại Lương, Lưu Bá Thừa đã một mình đi gặp thủ lĩnh người Di, lên con thuyền nhỏ xin giao ước liên minh. Bấy giờ có một số hồng quân đi lạc khỏi đại quân, đã nhìn thấy thấy này ở vùng núi của người Di.”

Người phụ nữ xinh đẹp xanh mượt này là mộc quệ, một loài thực vật quý hiếm, chỉ có ở những chốn hẻm sâu trên vách đá cổ xưa khuất ánh sáng, nếu hội tụ được tinh hoa của địa khí mới mọc thành hình người. Những cây sâm sâm nghìn tuổi cũng có đủ mắt mũi tai mồm, nhưng thứ mộc quệ này lại có nhan sắc hân hoi, thật là khác lạ với tên gọi của nó.

Tôi nói với Tuyền béo: “Nghe nói năm xưa các chiến sĩ hồng quân tưởng là ma núi, cầm dao chém, từ vết thương của ma núi chảy trào ra thứ nước có mùi thơm kỳ lạ nức mũi, bèn nấu lên để ăn ... gọi đó là món khoai thủy phiên, nhưng được người Di bảo cho biết đó là mộc quệ. Tôi đoán đây cũng là mộc quệ.”

Tuyền béo nói: “Nếu đúng là mộc quệ thì đáng tiền hơn nhân sâm nhiều lắm. Chúng ta nên đào nó vác về hay là giải quyết tại chỗ?”

Tôi nói: “Cậu đang công cả núi đồ tùy táng thế kia, tôi thì công Shirley Dương, đâu có mang thêm cái gì được nữa? Nghe nói thứ này có tác dụng giải độc rất tốt, chỉ chưa biết có thể loại bỏ chất độc xác chết nghìn năm hay không. Vả lại, cậu xem, dây leo già đã đứt, nó đã mất nguồn cung cấp dinh dưỡng, chưa đến ngày mai sẽ héo khô. Theo tôi, ta đừng e dè gì nữa, ăn luôn đi...”

Tuyền béo đang đói mềm, dạ dày xẹp lép, chỉ mong tôi nói thế, liền giơ xẻng lên xọc một nhát chặt đứt một cánh tay của mộc quệ, rồi bẻ đôi đưa tôi một nửa, nói: “Cái xác không đầu của Hiến vương trong cái khối thịt nát ấy sẽ đuổi đến nơi bất cứ lúc nào, không có thì giờ luộc chín như các vị tiền bối cách mạng đâu, ta cứ tạm ăn sống vậy!”

Tôi cầm lấy nửa cánh tay mộc quệ, thấy ở chỗ đứt chảy ra chất nước rất trong, có mùi thơm mát rất dễ chịu, thề lưỡi nếm thử, thoạt đầu chỉ thấy hơi ngọt nhưng sau đó lại thấy thơm ngọt đậm đà, mùi vị rất đặc biệt, bèn cắn một miếng to nhai rau rầu, giòn tan rất khoái khẩu. Chẳng rõ vì đói quá hay vì mộc quệ tinh này vốn có vị ngon tuyệt trần, ăn vào thấy mê ngay.

Tuyền béo đứng đó chỉ cắn vài ba miếng đã chén sạch nửa cánh tay mộc quệ, chùi mép, rồi lại giơ xẻng công binh xén nốt các phần còn lại. Mộc quệ bị xọc mấy nhát xẻng, thân hơi run run tựa hồ rất đau đớn, sau đó không động đậy gì nữa.

Tôi ăn liền mấy miếng, thấy toàn thân rất sảng khoái, cảm giác đói vội hẵn đi. Shirley Dương vẫn

đang hôn mê, tôi cầm con dao lỉnh dù cắt vài miếng mộc quế, bóp mũi cô nàng rồi vắt nước vào miếng. Khuôn mặt trắng trẻo của Shirley Dương đang bị làn khí xác chết che phủ, sau khi được uống nước mộc quế tươi mát, làn tử khí giảm đi rõ rệt. Tôi rất mừng, vậy là đã cứu được Shirley Dương rồi.

Tôi lại cắt vụn mộc quế, trộn lẫn gạo nếp đắp lên vết thương của Shirley Dương, rồi bảo Tuyên béo vứt bớt vài thứ vô dụng trong túi đi, nhét chỗ mộc quế còn lại vào túi bịt kín miệng để đem theo. Chẳng nên nán lại lâu ở chôn này, phải lên đường rời khỏi đây ngay.

Tuyên béo moi ra vài thứ minh khí vàng ngọc choán chỗ, vứt xuống đất, nhét nửa cây mộc quế còn lại vào túi kín miệng. Tôi tiện thể xách cái đầu Hiến vương nhét vào túi hành lý của mình, nếu lại bị đồn đến bước đường cùng chắc cũng đành lấy nó ra để thoát thân vậy. Không thể vì viên Mộc trần châu mà bỏ mạng được.

Vậy là chúng tôi dừng lại chừng bảy tám phút, được ăn chút ít, nhờ đó khôi phục được một phần thể lực. Tôi nhìn xuống hồ nước dưới thung lũng, chỉ thấy một màu xanh thẫm, dường như không có động tĩnh gì. Nhưng trực giác mách bảo tôi, đây chỉ là sự yên tĩnh trước khi cơn dông bão ập đến, chừng nào chưa xử lý triệt để cái “hầm xác” kia chừng đó không thể yên thân. Tôi lại cõng Shirley Dương lên, cùng Tuyên béo theo sạn đạo trèo lên phía trên, tiếp tục hành trình chạy trốn.

Tuyên béo vừa đi vừa nói: “Chuyến đi Vân Nam lần này đúng là đi đùa với thần chết, nhưng cũng khai được mấy món đồ xịn, đem về rồi, bọn nó sẽ thêm rổ dãi cho mà xem.”

Tôi nói: “Trong túi cậu có cái hộp ngọc chúng ta tìm thấy ở hậu điện thiên cung, tuy chưa biết nó chứa bí mật gì nhưng chắc phải là một thứ quan trọng. Cả cái gương đồng xanh trần quách nữa, hẳn cũng có bề dày lịch sử đây, có khi là cổ vật thời Thương Chu cũng nên. Những thứ này đều rất khác thường, cậu nên giữ kín miệng, chớ có tiết lộ ra trước khi tôi làm rõ nguồn cơn, kể cả Răng Vàng cũng đừng cho biết.”

Nói đến các minh khí lấy được ở mộ Hiến vương, tay tôi bất giác sợ vào túi đeo. Bên trong, cái đầu Hiến vương còn có một nắm nhãn màu đen moi được từ bàn tay lão ta. Đó cũng là thứ mà Hiến vương rất coi trọng, thậm chí chỉ đứng sau Mộc trần châu, nhưng chúng có tác dụng gì?

Một tiếng vang lớn cắt ngang dòng suy nghĩ miên man của tôi, những tạp âm chói tai của tiếng móng tay cào cào tường không ngớt men theo vách đá truyền tới. Tôi hiểu là nguy rồi, phải còn một quãng xa nữa mới đi đến tận cùng sạn đạo, cố chạy lên cũng không kịp, vội nhìn quanh để tìm một chỗ khuất mà náu. Chợt nhận ra chỗ chúng tôi đang đứng cách cửa hang hồ lô không xa, từ trên đó xuống đây tuy không dễ nhưng quãng phi hồ trao để leo lên thì không khó.

“Hầm xác” ở đáy hồ đã đến rất gần, tình thế giờ quá mức cấp bách, chỉ còn leo lên hang hồ lô chứ không còn chỗ nào khác để rút vào. Tôi lấy phi hồ trao của Shirley Dương ra quăng lên vách đá, rồi dùng thùng leo núi với khóa an toàn buộc chặt Shirley Dương lên vai, tay bám dây xích bằng thép tinh luyện của phi hồ trao, chân đặt vào những chỗ lõm trên vách núi dốc trở ra, dò dẫm từng bước trèo lên miệng hang hồ lô.

Bước vào trong hang, tôi nhận ra mực nước ở đây đã rút đáng kể, xác những con quái thai nhi đồng gớm ghiếc rải rác khắp nơi, chắc vì chúng không chịu nổi không khí thiếu ôxy ở cửa hang nên đã lui sâu vào trong. Cửa hang lúc này tạm coi là an toàn.

Tôi lập tức đặt Shirley Dương xuống, dùng khóa cố định dây thùng leo núi, thả xuống để tiếp ứng Tuyên béo. Cậu ta mắc chứng sợ độ cao, nếu không có ai tiếp ứng thì không tài nào lên nổi.

Nhưng vừa nhìn xuống tôi bỗng rùng mình. Đây là lần đầu tiên tôi nhìn rõ cái “hầm xác”, một khối thịt rữa nát đen sì, cợ hồ che kín nửa lối xuống hồ. Nó là một thi thể kiểu ô đầu, nên trông không giống đầu người có đủ mắt mũi tai mồm như trong truyền thuyết, bề mặt chỉ có vài lỗ đen to tướng, chắc là mắt, mũi, mồm trước đây, đặc biệt có hai lỗ đen một to một nhỏ đối xứng, có lẽ là hai hóc mắt nhục chi. Nó đang bám trên vách đá và không ngừng ngo nguẩy nhích lên, mùi thối khắm đứng trên này cũng ngửi thấy bốc lên ngùn ngụt cùng những làn khí đen gợn như che kín cả bầu trời quang đãng.

Hiệu ứng “hầm xác” đang lan rộng đó thực sự không phải tầm thường. Hình như nó không có điểm yếu nào, căn bản không thể ngăn cản được, hễ chạm trán lập tức bị hút vào cái “kẽ hở” không ra sống

mà cũng không ra chết kia. Tôi vội gọi Tuyên béo hãy đu lên nhanh. Cậu ta cũng biết lợi hại thế nào, vội vàng cất lực trèo lên trên.

Đúng lúc Tuyên béo chỉ còn hai mét nữa là lên đến nơi, bỗng nghe trên không trung vọng xuống một tiếng kêu ai oán, thấy phía trước mặt tối sầm lại, một con cú đại bàng cực lớn đang lao về phía Tuyên béo. Tôi hoảng hốt kêu lên, cái loài súc sinh này là chúa thù dai. Cái đêm hôm nọ trong rừng rậm chúng tôi đã bắn hạ được một con, không ngờ con này dám bất chấp ban ngày, nấp ở chỗ tối trong thung lũng chờ thời cơ tập kích.

Tay tôi đang nắm dây thừng, muốn quay vào lấy súng nhưng không kịp nữa, Tuyên béo vốn sợ độ cao, cô leo lên đã là chuyện thân kỳ rồi chứ đừng nói là đánh trả.

Nói dài dòng là vậy nhưng sự việc diễn ra rất nhanh, con cú đại bàng cuốn theo cơn gió rít, nhắm vào đôi mắt Tuyên béo lao tới. May mà động chí Vương Khải Tuyên béo nhà ta từng trải qua bao thử thách trong đấu tranh tàn khốc, lúc thời khắc sinh tử này vẫn nhớ ra phải rút cổ cúi đầu tránh thoát toàn bộ vuốt sắc như móc câu thép của con cú đại bàng, nhưng cái đầu né được thì lại để cái túi sau lưng bị nó vô trúng.

Cú đại bàng là sát thủ trên bầu trời rừng rậm, bộ vuốt của nó cực sắc, sắc hơn cả lưỡi dao thép. Cái túi chống nước may bằng vải bạt lập tức bị rách toang theo chiều dọc. Một phen các thứ trong túi bao gồm chiết hộp ngọc, cái gương cổ vắng ra rơi thẳng xuống dưới.

Chương 50 - OAN GIA NGŨ HẠP

Chiếc hộp ngọc cổ kính màu đỏ vẽ trên không trung một quang sáng đỏ như máu, tôi chưa kịp nhìn rõ thì nó đã cùng mây môn đồ khác nhanh chóng rơi vào khối “hầm xác” đang không ngừng bò lên, trong chớp mắt chẳng còn thấy bóng dáng đâu nữa.

Tôi đờ đẫn như chết đứng, không tiếc hay ức vì bị mất vật quan trọng là cái hộp ngọc, mà vì một tia sáng vụt lên trong óc, tôi đã lờ mờ đoán ra trong cái hộp ngọc ấy chứa đựng bí mật gì.

Bỗng nghe thấy phía dưới cửa hang có tiếng va đập rất mạnh, tôi mới bừng tỉnh, sức nhớ ra Tuyền béo vẫn chưa lên đến nơi, bèn vội cúi xuống tiếp ứng. Thì ra con cú đại bàng đã vỗ huyệt một lần lại lượn một vòng trên không rồi từ chỗ tối lao xuống một lần nữa. Tuyền béo lơ lửng bên vách đá, khẩu “máy chữ Chicago” duy nhất còn đạn thì đang buộc dây thừng thả đeo bên dưới, đương lúc gấp gáp thể này không thể dùng được, Tuyền béo bèn giơ chiếc xẻng công binh phang cật lực vào con cú đại bàng đang lao tới.

Cái xẻng thép đập trúng đầu cú đại bàng khiến nó gãy cổ giập xương, rơi xuống dưới như cánh diều lớn đứt dây, bị hút hồn luôn vào khối “hầm xác”. Tuyền béo vận sức quá mạnh, người cũng chao cả đi, suýt nữa đứt cả ba sợi thừng, bèn vội ném bỏ cái xẻng, bám thừng thật chắc rồi ngửa mặt nhắm nghiền mắt ra sức leo lên, không dám nhìn xuống dưới nữa.

Tôi đứng bên trên hét gọi tên Tuyền béo để cậu ta tỉnh táo trở lại, đồng thời vận hết sức bình sinh mà kéo, Tuyền béo cũng gắng sức trèo, cuối cùng cũng đưa được cậu ta lên.

Vừa vào được hang, Tuyền béo đã ngồi phịch ngay xuống, luôn tay lau mồ hôi, rõ ràng là vẫn chưa hoàn hồn sau lần trèo cao kinh hãi vừa rồi. Tôi bước lại kiểm tra cái túi đeo lưng của cậu ta, bên trong vẫn còn non nửa các đồ vật, chủ yếu là mộc quệ nhét vào túi kín miệng, hai hộp thuốc nổ còn lại sau khi nổ phá thiên môn, các thứ khác mất sạch, trong đó có cả chiếc “xẻng toàn phong” chưa dùng vào việc gì và các khí giới khác.

Tôi nhắc thuốc nổ ra để có thể sẵn sàng dùng đến, sau đó dùng băng keo dán lại vết rách trên ba lô, và lấy kẹp để tạm cố định nó lại. Lúc này chẳng còn tâm trạng nào để so đo được mất. Tôi bật đèn chiếu trên đầu, cũng Shirley Dương lên, vỗ vai Tuyền béo ai ủi, bảo cậu ta khẩn trương cùng tôi rút sâu vào trong hang hô lô. Cái khối “hầm xác” kia mỗi khi nuốt phải vật gì lớn thì tốc độ chậm đi rõ rệt. Có lẽ con sâu to chừng nửa sông nửa chết trong hang này có thể cản trở nó một lúc, chúng tôi có thể tranh thủ thời gian quý báu để thoát thân.

Tuyền béo nghiêng răng đứng dậy cầm súng và ba lô, vừa chạy vừa hỏi tôi: “Này tư lệnh Nhất, sao hôm nay cậu hơi lạ, cứ như biến thành một người khác rồi ấy?”

Shirley Dương đang được tôi cõng trên lưng đã bắt đầu tỉnh lại, chẳng rõ có phải là tác dụng của mộc quệ hay không nữa, nhưng trông vẫn rất yếu, không nói chuyện được. Tôi rất lo nếu cô cứ hôn mê mãi thì sẽ vô cùng nguy hiểm, nhưng cũng lo bỗng dưng bừng tỉnh thể này chỉ là hồi quang phản chiếu thì sao. Nhưng cũng chẳng có thời giờ đứng lại để xem vết thương của cô, tâm trí đang rối bời, lại không nghe rõ Tuyền béo nói những câu gì, thuận miệng hỏi vặn lại: “Biến cái chó gì mà biến?”

Tuyền béo nói: “Thì ngày thường với cái tính của cậu ấy, nếu bị mất ngàn ấy thứ quan trọng như thế chắc cậu sẽ phồng mang trợn mắt chửi má bà tôi lên ấy chứ, lần này chẳng thấy nói gì, mà lại hiền như Bụt ấy! Tôi thấy chẳng quen tí nào!”

Tôi bảo, “Cậu ăn nói chẳng đâu vào đâu, trước đây cậu gây ra biết bao tai vạ cho tôi nhưng đã bao giờ tôi phê phán cậu chưa? Tôi vẫn suốt ngày ngọt ngào tình cảm để thuyết phục và giáo dục cậu. Tôi thấy cậu nói ngược thì có. Cậu xưa nay vẫn tự cho mình là 'trợn mắt coi khinh nghìn lực sĩ' kia mà? Xảy ra chuyện bất ngờ lúc này, chúng ta không ai phải chịu trách nhiệm hết, không gãy tay què chân đã là thắng lợi lắm rồi. Vả lại, các đồ tùy táng ấy tuy quý thật nhưng cũng không là gì, còn sống thì chúng ta vẫn còn khối cơ hội. Trong hai thứ cô vật ấy, đương nhiên cái gương cổ là báu vật nhưng được rồi lại mất cũng không ảnh hưởng gì lớn, ta cứ nhớ kỹ mẫu mã, về Bắc Kinh rồi nghe ngóng thăm dò, sau này sẽ tìm cái khác, không phải là không được.”

Còn cái hộp ngọc cổ đỏ thắm kia, tôi chột nghĩa chắc chắn trong đó đựng Long cốt thiên thư, tức là cũng giống cái mảnh mà gia đình Shirley Dương truyền lại, đều dùng để ghi chép “Phượng gáy Kỳ Sơn”. Mảnh long cốt tìm thấy ở thành Hắc Thủy Tây Hạ, và mảnh đào được ở huyện Cô Lam thất lạc do máy bay vận tay bị rơi, có lẽ cùng một nội dung.

Xưa nay Long cốt Thiên thư, vẫn do Đại nội nâng niu giữ kín, nếu các nội dung của nó chỉ là truyền thuyết “Phượng gáy Kỳ Sơn” thì nhất định không cần phải giữ bí mật đến thế. Vậy nó hẳn phải có những chỗ tuyệt mật chỉ đây, rất có thể là ghi chép về lai lịch của Mộc trần châu, hoặc về phép trường sinh thành tiên, mà để hiểu được phải có cách khác. Không phải giáo sư Tôn không cho chúng tôi biết mà có lẽ chính ông cũng mù tịt. Giữa Long cốt Thiên thư và Mật phượng hoàng nhất định phải có mối liên quan rất lớn.

Những ý nghĩ này tràn ngập trong tôi, nhưng giờ không rảnh đâu mà nói rõ với Tuyên béo, chỉ cần cậu ta đừng nghĩ gì nhiều, trước mắt cứ nghe theo sự chỉ huy của tôi là được.

Mực nước trong hang hồ lô đã thấp đi rất nhiều, những chỗ không ngập lộ ra các nham tầng ẩm và trơn, chúng tôi cứ nhắm những chỗ có thể đặt chân được mà chạy sâu vào bên trong. Trên mặt đất mỗi lúc một nhiều các con quái thai và xác phụ nữ để làm kén đông, có chỗ chất cao như núi, lách đi giữa đó chẳng khác gì lội trong biển xác chết, nhưng rốt cuộc vẫn không thấy con quái vật nào còn sống.

Chúng tôi càng đi vào càng sâu, trong lòng không tránh hồ nghi, liệu có phải tất cả bọn quái thai kia đã chết sạch rồi không? Lẽ nào chúng nấp sâu tít bên trong hòng đợi những con môi là chúng tôi dẫn xác đến?

Những tiếng ồn chói tai đang áp đến gần phía sau, đã hết đường rút, dù biết phía trước có mai phục cũng vẫn phải liều chạy lên. Tôi và Tuyên béo vừa chạy vừa chuẩn bị vũ khí, những thứ có thể dùng công kích kẻ địch hầu như chẳng còn lại cái nào. Tôi nói với Tuyên béo: “Phen này chúng ta vũ khí lương thực cạn kiệt thật rồi, còn khó khăn hơn hồng quân năm xưa ở tỉnh Cương Sơn. Đúng là mả bà nhà nó, sĩ quan nhiều hơn lính, lính nhiều hơn súng, súng nhiều hơn đạn, trận này hết cách đánh rồi!”

Xung quanh rộ lên những tiếng rin rít lao xao dồn dập vô cùng, trên dưới trái phải, trong bóng tối hiện ra vô số thân thể trắng trắng lúc nhúc ngo ngoay. Rốt cuộc cả một đàn quái thai cũng xuất hiện, đã dàn thành một cánh cung bủa vây chúng tôi. Chuyện này thì chúng tôi đã chuẩn bị tâm lý sẵn, bị chúng cắn chết hoặc sẽ bị “hầm xác” nuốt sống đều chẳng khác gì nhau, cách thức có khác nhau nhưng cũng thế cả thôi!

Những âm thanh của khối “hầm xác” cũng chỉ còn cách vài mét, tôi và Tuyên béo bất chấp tất cả, chạy thục mạng vào trong, đám quái thai chặn sẵn đường đang chờ xông lên vây chặt lấy con môi, bỗng thấy phía sau chúng tôi náo loạn, những con chạy chậm đều bị hầm xác nuốt gọn.

Đám quái thai này không biết “hầm xác” lợi hại đến đâu, bị mùi thối của khối thịt ấy hấp dẫn nên cứ há cái mồm to tướng đồ hồng nhao đến. Nhân đó, tôi và Tuyên béo xông lên phía trước, có vài con rả rác đứng gần, chưa kịp vào chúng tôi thì đã bị cơn mưa đạn của Tuyên béo bắn nát như tương.

Tình cảnh trong hang trở nên hỗn loạn hết sức, chúng tôi nhân đó chạy lên được một quãng. Bỗng nghe thấy áo giáp nặng nề lan canh, con sâu to bị choàng bộ yêu giáp vẩy rộng đang uốn éo vung vẩy xò vào vách đá. Thì ra đám quái thai nằm sâu trong hang đang đói meo, thấy con sâu bắt tử bất động gần đó, liền xông vào gặm xe. Ngoài những chỗ được áo giáp che kín, thân hình con sâu bị gặm nát bướm, nửa chìm trong đá núi đã bị đứt lìa, văng ra khỏi vách núi.

Con sâu bắt tử này không có thần kinh trung ương, toàn thân chỉ có thần kinh kiểu bánh xe, dù bị cắn nát nhè vẫn cứ sống sót, sau một thời gian liền hồi lại, lăn quẩy dữ dội tự như con giun bị đàn kiến đốt, hồng hất văng bọn quái vật đang cắn chặt không buông trên mình ra.

Vì phải tránh cuộc vật lộn giữa con sâu khổng lồ và lũ quái thai nhi đồng, chúng tôi đành chạy chậm lại. Lúc này khối thịt “hầm xác” to như cái tủ đã nuốt chừng vô số quái thai cả sống lẫn chết, rồi đuổi theo chúng tôi.

Chúng tôi chạy vào bên trái hang hồ lô, bên phải là con sâu to mặc áo giáp đồng đang giãy giụa và đám trùng nhĩ. Khối “hầm xác” cũng tràn vào phía trái. Tôi thấy đã hết chỗ nấp, vậy là đến lúc phải xuất chiêu cuối cùng, nghĩ đoạn liền cầm cái đầu Hiến vương ném vào phía sau con sâu bắt tử.

Quả nhiên hăm xác lập tức chuyển hướng, di chuyển về phía bên phải hang hồ lô, tức thời bị thân con sâu cắn lồi, tốc độ tạm thời chậm lại. Tôi thấy đã có cơ hội bèn nhắm một chỗ trông chạy sang nhặt luôn cái đầu Hiến vương rồi tiếp tục chạy trốn vào sâu trong hang.

Lần này nhờ vô số sinh vật trong hang hồ lô, chúng tôi lại tạm thời hăm được khối quách thịt ô đầu bám riết không thôi, lần sau sẽ không còn gì cắn nõi nó nữa, dù rất không muốn có lẽ cũng đành phải vứt bỏ cái đầu người có thể chứa Mộc trăn châu để giữ lấy mạng đã rồi tính kế khác vậy.

Đi lên phía trước chưa được mấy bước, Tuyền béo chẳng để ý dưới chân nên ngã sấp dúi dụi. Bất chợt một đàn quái thai từ trong bóng tối chui ra vây kín chúng tôi không chừa một khe hở.

Đạn đã bắn hết sạch, “máy chữ Chicago” tiện tay cũng đã vứt trên đường, chỉ còn cây cuốc chim và chiếc xẻng công binh mà tôi và Tuyền béo chia nhau cầm, thêm khẩu súng ngắn 64 trọng tay tôi. Chỉ với mấy thứ này thì chống chọi sao nổi đàn quái vật đông như thế? Người ta vẫn bảo số trời khó thoát là vậy, có lẽ số chúng tôi bị cái lũ nửa người nửa sâu này ăn thịt mất rồi.

Chợt Tuyền béo nhận ra vật khiến cậu ta bị ngã chính là cái hòm bằng đồng mà chúng tôi gọi là cái hộp ma Pandora. Mấy thứ rải rác trên mặt đất đều là những thần khí của dân man di mà trước đây con sâu đã nõi ra, gồm bộ xương ba con sơn tiêu, cái bình chứa thai ngọc, và thiềm cung tinh xảo mỹ lệ.

Con cóc ma là cội rễ tai họa, tiện tay trừ nó trước đã, rồi dùng thuốc nổ dụ quái vật ra xa. Tôi co chân đá văng cái nắp thiềm cung, giơ súng ngắn 64 nổ liên năm phát, bắn nát con cóc quái dị ba chân. Đường như không khí của cả hang hồ lô cũng theo đó mà run rẩy lên một chập.

Đám quái vật không hiểu sao bỗng trở nên hoảng loạn, hình như cũng biết tầm quan trọng của thiềm cung và cảm thấy đại nạn sắp ập đến. Chúng rất nhạy cảm với sự biến đổi của không khí, tuy lúc này chưa đến nỗi chết ngay nhưng đều thấy bất an, rồi cả lũ đâm ra nháo nhác, bỏ qua ba chúng tôi, thì nhau chạy tán loạn khắp chốn, có con lớn ngớ ngẩn luôn vào hăm xác.

Tuyền béo nói: “Hợ hợ, ta vớ bỏ rồi, mau chuồn sớm đi thôi.” Đoạn liền nhặt luôn cái vò ngọc thả vào ba lô rách. Tôi thấy thời cơ đã đến, bèn cõng Shirley Dương lên, xách ba lô cướp đường chạy.

Vùng bên kia của hang hồ lô là rừng hóa thạch bị nước nhấn chìm, mực nước ở đây vẫn như trước, không có gì thay đổi. Chúng tôi chạy một mạch đến chỗ này, lại còn phải cõng người nữa, cũng may mà lúc ở thung lũng đã ăn già nửa cây mộc quệ. Cây mộc quệ ấy phải mất cả vạn năm mới hình thành được, dù sao cũng chẳng phải vật tầm thường, ăn xong cảm thấy sức khỏe và tinh lực dồi dào như không thể nào cạn, nhưng đến lúc này cũng bắt đầu thấy không trụ nổi nữa.

Tôi và Tuyền béo đều mệt đứt hơi, còn Shirley Dương đã tỉnh táo trở lại, thể lực cũng khôi phục được phần nào. Tôi tranh thủ thời gian, thay gạo nếp và mộc quệ mới đập vào chân cho cô. Gạo nếp cũ thay ra khô cứng và đen như than, đúng là đã hút được chất độc xác chết ra, trộn thêm mộc quệ quả là có tác dụng kỳ diệu.

Nhân lúc thay thuốc, chúng tôi thở được một lát, vừa định xuống nước bỗng thấy một con sâu rất nhiều chân, trông như con rết chui ra từ cửa hang phía sau lưng. Nó to gấp vài lần cái vại nước, dài gần chục mét. Tôi và Tuyền béo lập tức hiểu ra, nó chính là con sâu già mặc giáp đồng vảy rồng, bị lũ quái vật trong hang cắn đứt làm hai nửa, lại bị quách thịt ô đầu hút chặt rồi nuốt hết lớp giáp đồng, lộ ra cái thân sâu trần trụi. Nó bò đến đây hình như cũng đang chạy trốn.

Tôi thấy trên thân nó có mấy con quái thai trắng trắng đang cắn chặt, bèn nói với Tuyền béo: “Tu lệnh Tuyền béo, ta lên đoàn xe này quá giang luôn thể, kéo chạy nữa thì mệt học máu ra mất!”

Tuyền béo gật ngay, rồi vung cuốc chim bập vào con sâu, tôi bảo Shirley Dương ôm chặt lấy mình, khóa chặt móc an toàn nõi hai người lại, bám sát sau lưng Tuyền béo, khi con sâu khổng lồ lướt qua trước mặt, chúng tôi liền dùng xẻng công binh và dao lính dù bập luôn vào một phát. Một luồng xung lực mạnh mẽ lao phía trước, kéo giật chúng tôi đi theo.

Con sâu bắt tử lao xuống nước, bọt bắn tung tóe, khiến các loài côn trùng cỡ bự nấp trong rừng hóa thạch chạy nhảy nhào nhào. Tôi chỉ nghe tiếng gió ù ù bên tai, không biết mình đang ở vị trí nào nữa. Shirley Dương ở đằng sau ôm chặt tôi cũng không dám lỏng tay. Tôi thậm chí cầu khẩn sư tổ Mô Kim phù hộ, đừng để chúng tôi va phải cây hóa thạch, vừa khấn đến đây bỗng thấy người lạnh toát, thân thể đã theo con sâu to dùng chìm xuống nước.

Tôi thâm kinh hoàng trong lòng, cái bình ôxy xách tay đã mất từ bao giờ chẳng biết, nếu bị chìm thế này thì chúng tôi buộc phải con sâu ra mà ngoi lên mặt nước thôi. Tôi cảm thấy Shirley Dương bám vai mình một cái, tôi hiểu rằng cô vẫn còn rất yếu, không thể ở lâu dưới nước, liền chuẩn bị buông tay ra, không ngờ con sâu lại uốn mình lao vù lên mặt nước, mới biết nó còn cần dưỡng khí hơn cả chúng tôi.

Cũng chẳng rõ bao lâu sau, cỗ xe tốc hành chạy bạt mạng khiếp đảm này từ từ giảm tốc rồi cuối cùng cũng dừng lại. Thiềm cung đã bị tôi phá hủy, con sâu già này cũng mất chỗ dựa để sinh tồn, đến hồ tuần táng chắt toàn ngà voi thì không thể cử động được nữa. Lúc chúng tôi vào hang hồ lô, đã đánh nó một trận tơi bời khiến nó phun ra hết khí đồ trong thân thể, đến khi chúng tôi trở ra nó mới hồi phục phần nào. Giờ sức nó đã kiệt, thân kinh hình bánh xe dẫu xơ cứng hoại tử, tuy chưa chết hẳn nhưng cũng chẳng sống nổi mấy chốc, đợi khi nào khỏi “hầm xác” kia tràn đến sẽ tiêu hóa triệt để nó.

Tôi ôm Shirley Dương xuống khỏi lưng con sâu, thấy hơi xác chết trên mặt cô đã giảm đi ít nhiều, trong lòng lấy làm mừng rỡ. Giờ đây chúng tôi đều đã mệt mỏi rã rời, kể từ lúc vào núi Già Long đến giờ chưa đầy ba ngày mà có cảm giác dài hơn ba năm.

Tôi đoán rằng cái quách thịt ở phía sau vẫn truy kích không tha, nhưng đã bị chúng tôi bỏ xa một quãng, mặt khác “hầm xác” nuốt càng nhiều thứ tốc độ của nó sẽ càng chậm lại, con sâu không lộ ở rãnh tuần táng này cũng có thể làm chậm bước tiến của nó. Tôi và Tuyền béo bèn cùng đỡ Shirley Dương, lết trở về lối vào ám đạo trước miếu sơn thần, tạm nghỉ năm phút để điều hòa hơi thở, sau đó còn phải chạy tiếp nữa.

Tuyền béo vừa xoa nắn các vết tím đỏ trên người vừa hỏi tôi: “Nhất này, mình phải chạy đến bao giờ mới thôi nhỉ? Hai chân tôi nặng như đeo chì rồi, khắp người chỗ nào cũng đau, nếu lại chạy nữa chỉ e tôi phải bàn giao tính mạng ở đây mất thôi.”

Tôi thở mạnh, nói: “Có lẽ cái hầm xác chết mẹ ấy là khí rữa bám quanh quách thịt, tạo ra một cái huyết dữ, trong đục không rõ ràng, gặp thứ gì tiêu hóa thứ ấy. Tôi nghĩ chỉ còn cách dụ nó đến cửa Trùng cốc may ra có cơ hội giải quyết.”

Lối vào Trùng cốc là nơi có địa hình mấp mô đối xứng, thuật ngữ phong thủy gọi là nơi “đốn bút thanh long”. Bên trái là trâu lông, bên phải là voi múa, địa thế ở giữa tựa như chuông treo giữa tinh môn, là một “thiên thành vị” âm dương trong đục rạch ròi, khứ được hung ác. Nếu hầm xác đến đây, khí thanh trọc trong nó sẽ bị tán rã. Nhưng cái lý luận này có tác dụng hay không, hoàn toàn không có gì chắc chắn, đành phải mạo hiểm thử xem sao đã, bởi vì ngoài ra thực chẳng còn cách nào khác hơn.

Tôi nói tóm tắt ngắn gọn với Tuyền béo về kế hoạch của mình, cầm bình nước lên uống sạch chút nước còn lại, rồi quăng đi, hành lý lúc này cần gọn nhẹ hết mức. Còn một ít thuốc nổ nữa, tôi bảo Tuyền béo đặt thuốc nổ phá luôn lối vào trước miếu sơn thần, bằng mọi cách có thể có thêm chút thời gian. Sau đó tôi vào miếu sơn thần lấy các vật dụng dự phòng như thực phẩm, pin, đèn pin hôm trước tạm cất ở đây.

Say vài phút chỉnh đốn, chúng tôi lại vội vã xuất phát. Miếu sơn thần cách lối vào Trùng cốc không xa, nhưng cây cối rậm rạp rất khó đi, hai bên là dốc núi dựng đứng, địa thế hiểm nguy, đúng là trời như sợi chỉ, núi tựa cửa vào, Cây cối dày đặc, sông suối đan xen chẳng chịt, đá khe nhấp nhô, chúng tôi đi chậm hẳn lại khi vào đến sơn cốc.

Tuyền béo bỗng dừng lại giờ xệng công binh chặt đứt đôi một cọng rắn hoa đang nằm cuộn trên cây. Nó oằn lên vài cái rồi rơi tuột xuống. Tuyền béo đưa tay tóm gọn rồi quay lại nói với tôi: “Lát nữa ra ngoài rồi, tư lệnh Tuyền béo này sẽ trở tài nấu món rắn nướng xềng tôi đã học được từ hồi đi thực tế sản xuất ở Nội Mông cho hai người xem.”

Tôi thúc giục Tuyền béo: “Bây giờ là lúc nào rồi mà còn tính chuyện ăn thịt rắn? Ông đi nhanh nhanh lên cho tôi nhờ, ra khỏi Trùng cốc, ông muốn ăn gì cứ việc xả láng.”

Chúng tôi định bước tiếp, bỗng thấy một đàn quạ đen bay nháo nhác trên đỉnh đầu, xa xa phía sau lưng vọng đến tiếng cây cối gãy đổ. Tôi vội bảo Tuyền béo đỡ Shirley Dương, rồi trèo lên một cái cây to ngay bên cạnh để quan sát, chỗ này không còn cách lối vào sơn cốc bao xa, nhưng khỏi quách thịt ở phía sau đã đuổi đến nơi.

Tôi hỏi Tuyên béo: “Mau đi đi, chỉ vài phút nữa là bị đuổi kịp đây.” Rồi tôi nhảy xuống, cùng Tuyên béo khiêng Shirley Dương lên co cẳng chạy luôn. Vòng qua hai cây sồi rậm rạp, đã thấy ngay trước mặt là hai cây thạch trụ về hình con mắt ở lối vào Trùng cốc, tiếng cây cối đổ ràn rạt vang lên ở phía sau, nghe âm thanh đó đủ biết khối “hầm xác” chỉ còn cách chúng tôi hai chục mét là cùng.

Tôi chợt nghĩ nếu cứ chạy thẳng qua cửa Trùng cốc, lỡ gặp chuyện bất trắc gì e khó mà chống cự, bèn dừng lại bảo Tuyên béo cũng Shirley Dương chạy rẽ sang dốc núi bên cạnh. Dốc núi ở lối vào Trùng cốc không dốc đứng như phía trong này, nhưng chúng tôi đều đã kiệt sức, đầu cứ ong ong như đang bị vô số con sâu gặm nhấm, tai ù đặc miên cưỡng lắm mới lên được nửa chừng. Tới đó tôi mới túi xách lấy đầu Hiến vương. Mắt mũi tai mồm đều mờ mịt, ban ngày ban mặt nhìn cái đầu này chẳng dễ chịu gì, hơn nữa hình như nó lại đang có biến đổi gì đó, tôi không có thì giờ nhìn kỹ bèn dùng phi hô ngoắc vào cái đầu lão ra, rồi lợi dụng lực ly tâm quăng nó vào trong Trùng cốc. Liệu có thể thoát sự truy đuổi của “hầm xác” hay không, có thể đem cái thủ cấp quan trọng này về hay không, đều dựa vào chuyện này cả.

Chương 51 - CON SỐ BÍ ẨN

Đứng từ dốc núi này nhìn xuống, thấy sơn cốc trải dài vài dặm mù mịt một màu đen. Cái “hầm xác” suốt dọc đường luôn phình to thêm, dường như đã choán hết cả sơn cốc phía sau, thật không rõ cái ngách hẹp này có thể phá nổi khối ác khí hỗn độn này không nữa. Chúng tôi giờ lên trời không được, xuống đất chẳng xong, chỉ còn cách hành động theo kế hoạch đã phác ra, thành công hay thất bại còn tùy xem ông trời có mắt hay không vậy.

Phi hồ trào tựa như quả chùy thủy tinh, quay mấy vòng, khi cảm thấy lực đã mạnh tới đá, tôi lập tức nhả tay, cái đầu Hiến vương bị lực ly tâm văng ra bên ngoài sơn cốc.

Tôi vốn định theo dõi vị trí rơi của cái đầu người, nhưng vì vận sức quá mạnh, chân bám không chắc nên cả người liền ngã lăn xuống dốc. Phía dưới không xa là một khóm chuối tiêu, tôi bị mắc vào đó, tai nghe một tiếng nổ như sấm rền vang dội khắp sơn cốc, trước mắt tối sầm, rồi không biết gì nữa.

Lúc hôn mê chẳng biết thời gian ngắn dài thế nào, chỉ biết là rất không muốn mở mắt ra, chỉ mong cứ ngủ mãi chẳng dậy nữa, nhưng bụng càng lúc càng cồn cào, nên vẫn phải tỉnh dậy. Vừa mở mắt liền thấy ánh mặt trời chói chang, không ngờ đã là ban ngày rồi, tôi nhìn khắp xung quanh, thấy mình đang nằm trên dốc, người được phủ mấy tàu lá chuối, đầu gối lên cái balô, Shirley Dương đang ngồi bên đọc cuốn “Kinh Thánh”, chân vẫn còn băng bó, nhưng sắc mặt đã không còn dấu hiệu của lần khí xác chết nữa.

Tôi vẫn lơ mơ chưa tỉnh hẳn, hỏi Shirley Dương rằng tôi đã bị ngất bao lâu, có bị thương nặng không.

Shirley Dương cười đáp: “Bị ngất mà vẫn ngáy o o à? Vì anh quá mệt mỏi, rồi bị xô phải cây, thế là ngủ liền một ngày một đêm thôi.”

Nghe Shirley Dương kể lại, thì ra tôi bị xô vào khóm cây chuối, sau đó ngủ li bì. Khối “hầm xác” ở đầu xông vào cửa sơn cốc, bị địa thế “độn bút thanh long, bình phong tẩu mã” chặn đứng, đám ác khí hỗn độn bám trong đó tan biến, chảy ra rất nhiều nước bắn. Cuối cùng, ở cửa sơn cốc chỉ còn lại các xác vỏ nhục chi to bằng gian nhà, nhìn từ trên cao xuống, trông rất giống một con ốc biển không lộ màu trắng.

Tất cả các vật bị “hầm xác” tiêu hóa đều biến thành bùn, hơi thổi bị gió núi thổi tạt đi, tan biến cả rồi. Tuyền béo lần lượt diu tôi và Shirley Dương lên đỉnh dốc, rồi cũng nằm vật ra ngủ, thần kinh đang quá căng mà bất chợt chùng xuống thì chẳng thể gượng dậy nổi nữa. May sao Shirley Dương đã được khỉ độc tương đối, tự tay thay được gạo nếp và mộc quế lần cuối đắp vào vết thương. Giờ đây có thể biết rõ mộc quế hình người rất có công hiệu, chỉ một ngày nữa là cùng, Shirley Dương sẽ bình phục hoàn toàn.

Sáng sớm Tuyền béo thức dậy vì đói bụng, đã lên phía trước sơn cốc tìm đầu người, sau đó vào miếu sơn thần lấy các vật dụng của chúng tôi, có lẽ lát nữa sẽ về.

Tôi thấy mọi việc đã ổn, chỉ chờ Tuyền béo về làm bữa ăn, sau đó, kết cái bè rồi quay ra theo đường thủy, coi như chuyến đi đã thành công. Chỉ có điều còn chưa biết cái đầu người có chứa Mộc trản châu mà chúng tôi khổ sở cất công đi tìm không. Kết quả chuyến đi Vân Nam mô kim đồ đầu này thế nào, chủ yếu đều phải trông vào đây cả.

Shirley Dương nói: “Lúc này có đến chín chín phần trăm khả năng là trong cái đầu người nửa hóa thạch ấy có Mật phượng hoàng. Nhưng ở Vân Nam không có cách để giám định, việc này phải chờ khi về đến nơi mới làm được.”

Tuyền béo địu các thứ hành lý của chúng tôi về đến sơn cốc, dọc đường còn bắt thêm vài con rắn họa nữa, thấy chúng tôi đã thức dậy cả, bèn nhóm lửa nướng rắn. Cả ba chúng tôi đều rất đói, liền ăn uống thỏa thuê một bữa, sau đó đi xuống sơn cốc tìm đường trở về núi Già Long.

Shirley Dương hỏi tôi có cần đốt trụi cái vỏ nhục chi vạn năm kia không. Tôi nói rằng không cần thiết, trừ phi bên trong nó vẫn chất hàng đống thi thể, còn không chẳng bao lâu nữa nó sẽ bị thực vật và

đất bùn ở đây vùi lấp. Chỗ này cũng không phải là huyết phong thủy đại xung, sẽ không xảy ra biến động gì hết, nếu đốt nó e sẽ tránh khỏi bị "Tào Tháo đuôi" cả chục ngày.

Đi men theo dòng sông Rắn rất dễ tìm về lối vào sơn động trong núi Già Long. Tôi để Shirley Dương ngồi lại trước cửa hang trông đồ đạc, rồi cùng Tuyền béo đi quanh tìm mấy cây gỗ, dùng mấy sợi thừng còn lại và lấy thêm dây leo già kết thành cái bè nhỏ nhỏ, kéo về đến cửa hang.

Đi đường thủy về có thể gặp phải lũ cá rắn viper với hàm răng nhọn hoắt, nhưng miễn bè gỗ không bị dính máu tươi thì cũng không thành vấn đề. Chỉ rắc rối nhất chuyện phải đi ngược dòng, mà nước lại lớn, sẽ phải tốn thêm sức lực.

Chúng tôi ngược dòng trở về, trên đường không gặp chuyện gì nguy hiểm, chỉ có khi bè ra khỏi núi Già Long, hai vai tôi đã mỏi như tê dại. Trong khu mộ cổ đã vật lộn đủ đường, trên người tôi ít nhất phải có mười mấy chỗ bị sứt mẻ sưng vù, lại gặp phải môi trường ẩm ướt nên cứ đau âm ỉ mãi. Tháo mũ leo núi ra nhìn, thấy toàn vết xước vết lõm. Nhớ lại mấy ngày vừa qua, suýt nữa đã hóa thành ma nơi đất khách, giờ chẳng khác gì như được hồi sinh!

Trở về đến quán trọ Thái Vân, tôi thấy rất áy náy với chị chủ quán, mình đã mượn của chị súng hơi Kiếm Uy rồi còn làm mất, lúc trở ra chỉ muốn quay lại, nhưng không thể nhớ đã đánh mất ở chỗ nào. Định phải nói với chị rằng chúng tôi vào núi bắt bướm, gặp con trăn, phải vật lộn với nó rồi đánh mất, bướm cũng không bắt được.

Chị chủ quán nói cây súng vốn cũng bỏ xó, mất rồi thì thôi, các vị bình an trở về là tốt rồi. Núi Già Long vốn có lắm trăn, ngay các vị thợ săn địa phương gặp phải cũng khó giữ nổi mạng. Mấy năm gần đây ít thấy trăn to, các vị gặp phải mà không sợ sây gì là tốt lắm rồi.

Chúng tôi ở lại quán trọ Thái Vân nghỉ ngơi vài ngày, chờ Shirley Dương bình phục hẳn, rồi thanh toán thật dư dả cho chủ quán, hết sức cảm tạ chị, sau đó mới lên đường.

Về đến Côn Minh, chúng tôi lên tàu hỏa, ngồi ở toa giường mềm, tôi không nén nổi tính tò mò được nữa, bèn cùng Shirley Dương bàn bạc nghiên cứu xem mấy thứ lấy được ở mộ Hiến Vương có công dụng ra sao, chắc bên trong phải ẩn chứa nhiều bí ẩn chưa lý giải được.

Tôi thấy bên ngoài không có ai, bèn đóng cửa lại, bảo Tuyền béo lấy các món đồ ra.

Trước tiên, Tuyền béo lấy ra chiếc vò ngọc, trong vò vốn đựng nước trong, ngâm một cái thai ngọc bé xíu, nhưng chẳng rõ lúc hỗn loạn nước đã sạch trơn từ bao giờ. Cái thai không được ngâm nước trong đã bị khô héo, độ nước bình thường vào nhìn vẫn không trong suốt được như trước kia. Có lẽ cái thai ngọc là một thứ kiêu như tiêu bản ngày nay, nhưng không rõ chất nước kia là thứ gì mà lại có được tác dụng như thế. Đây là một vật tế ghi dấu tín ngưỡng phồn thực ở núi Già Long, không liên quan gì đến Mộc trăn châu, nên chúng tôi cũng không bận tâm hơn, liền bảo Tuyền béo cất đi, tiếp tục xem đến thứ khác. Tuyền béo lấy ra hơn chục cái vòng ngọc đen. Cái này là tôi moi được từ bàn tay Hiến vương, chắc chắn là thứ minh khí quan trọng hơn mọi vật tùy táng khác.

Vừa lôi đám vòng ấy ra, ba chúng tôi lập tức bịt mũi kêu: “Thối quá!” Những cái vòng ám hơi thối của xác chết, mùi rất tởm, từ lúc ở quán trọ, tôi đã dùng trầm hương long não hun mấy ngày mà vẫn không hết mùi, đành lại thả vào cái túi kín miệng, nhìn qua nilon vậy.

Chúng tôi xem một hồi lâu, đều không nhận ra điều gì. Những vòng ngọc này không chạm khắc tinh xảo, cũng chẳng phải làm từ vật liệu gì cực kỳ giá trị, bất quá là có niên đại lâu đời, đã từng sử dụng thường xuyên nên nhẵn bóng.

Tôi chợt nảy ra một ý lạ, bèn nói với Tuyền béo và Shirley Dương: “Hiến vương chỉ theo đuôi đơn thuần một mục đích là thành tiên, được trường sinh. Ở trong nhục quách, chúng ta đã thấy cái lò luyện đan, trong lò còn sót được thạch ngũ sắc, có lẽ là thần sa, hạt chì, lưu huỳnh gì đó, thời cổ gọi là ngũ thạch tán. Những người tu tiên, ngoài luyện đan ra, còn có một hoạt động khác rất quan trọng là giao lưu với thần tiên.”

Tuyền béo ra vẻ hiểu biết, nói: “Ồ, thì ra những cái này là để tung lên trời phải không, có lẽ tương tự như là đi xin thẻ rồi!”

Tôi nói: “Không đúng. Tôi đoán rằng ngoài những nghi thức quy mô lớn kiểu như xem cảnh hồ,

chắc còn có một thứ hoạt động thường ngày nào đó. Người thời cổ rất thích “xin thần tiên giáng bút”, tuy thần tiên chưa chắc đã hạ cố, nhưng cũng là một điểm tựa tinh thần cho họ. Tôi nghĩ những vòng ngọc này được dùng phối hợp với khay xin chữ, trên khay có nhiều chữ rối loạn, họ dùng những vòng ngọc này để khoanh chữ, chúng là dụng cụ để bói toán” (1)

Tuyền béo hỏi: “Một người có bao nhiêu tay, sao phải dùng lắm vòng ngọc thế này?”

Tôi chẳng biết nói sao, đành lý sự: “Có lẽ họ phải xem trăng sao biến đổi thế nào, rồi sẽ chọn một cái vòng để giao lưu với thần tiên.”

Shirley Dương bỗng nói: “Đúng là dùng để khoanh chữ, nhưng đây là một bộ dụng cụ kiểu như thiết bị đặt mật mã giải mật mã ấy. Kích cỡ các con chữ trên Long cột Thiên thư, vừa khéo bằng cỡ vòng ngày, có lẽ phải xếp hơn chục cái vòng này theo một trật tự nào đó ta mới giải được đúng các thông tin trên Long cột.”

Tôi nói với Shirley Dương: “Ồ! Đúng là một lời như tỉnh mộng mê. Sau khi trở về, ta cầm đến cho giáo sư Tôn phiên dịch “Phượng minh Kỳ Sơn ký” là sẽ biết được bí mật ghi trên Long cột. Tôi từng thắc mắc không ai có thể biết các chuyện trong “Phượng gáy Kỳ Sơn”, cần gì cứ phải giấu nhem đi? Thì ra trong những câu chữ bí mật ấy lại có điều bí mật khác, phải công nhận rằng công tác bảo mật đã làm rất chu đáo.”

Nhưng những vòng ngọc này được xếp như thế nào? Nghĩ đến đây chúng tôi đều ngẩn tò te, ngo ngẩn nhìn nhau. Các vòng ngọc đen đều riêng biệt, không liên quan đến nhau. Tôi chợt nhớ ra rằng, trong bàn tay Hiến vương khi ấy còn lẫn một nhúm vụn đen nữa. Vậy không chừng thứ liên kết các vòng này đã bị mùn nát, nên vậy chỉ e vĩnh viễn không thể có ai biết cách sử dụng chúng nữa rồi.

Shirley Dương cầm cái túi kín miệng lên đếm kỹ một lượt rồi nói: “Có cả thảy... mười sáu cái vòng ngọc”.

Rồi cô khẽ thở dài: “Nếu bảo đàn kia có tiếng đàn, cất đàn vào hộp tiếng đâu vang? Lại bảo tiếng kia từ ngón lại, sao không thấy tiếng ngón tay chàng? Không biết cách chơi, thì dù có đàn, có tay cũng không sao thấu hiểu sự kỳ diệu trong đó.”

Tuyền béo cũng cảm khái nói: “Xem ra, Tô Đông Pha cũng là chuyên gia giải mã đấy! Nhưng lúc này chúng ta có cả đàn lẫn ngón tay, chỉ hiềm ngón tay lỏng ngóng vẫn không thể gảy thành khúc nhạc được. Những vòng ngọc này vẫn là vật vô dụng, xét về giá trị khó tránh bị mất đi.”

Xem chừng, rất có thể nó ngằm khớp với “Thiên quái thập lục tự” thời thượng cổ đã thất truyền, nếu cuốn “Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật” gia truyền của tôi vẫn còn đầy đủ, không chừng tôi có thể biết phương thức sắp xếp mười sáu cái vòng ngọc này. Nhưng hiện nay chỉ biết cái danh mười sáu chữ, trừ phi sự phụ của ông nội tôi, Âm dương nhân Tôn tiên sinh sống lại, may ra có thể hỏi ngài xem mười sáu quẻ ấy sắp đặt diễn dịch ra sao, nếu không thì biết đi đâu mà học bây giờ?

Điều đáng lo nhất là: Mộc trần châu và các thông tin trong Thiên thư có liên quan mật thiết với nhau, nếu không giải được chắc chắn không thể vô hiệu hóa lời nguyền ở động không đáy. Rốt cuộc là gì đây, đành phải chờ tới lúc trở về Bắc Kinh, lấy được viên Mộc trần châu ra đã, sau đó mới biết được. Ba chúng tôi thấy bí, đâm ra chẳng thiết xem các vật minh khí này nữa.

Tuyền béo đi sang toa ăn mua cơm và bia cầm yê. Khi đang ăn, Shirley Dương nói với tôi: “Anh Nhật ạ, tôi vẫn nghĩ mãi, Hiến vương làm sao mà lấy Mộc trần châu nhỉ? Có hai khả năng: một là, khi nhà Tân chưa rối loạn, đã lấy được từ Trung Nguyên; hai là, có được từ Tây Tạng, đã sử chép rằng các phép trùng thuật xuất hiện sớm nhất là ở đất Tạng.”

Tôi nhấp ít bia, đầu óc tỉnh táo hơn bình thường, nghe Shirley Dương nói thế, càng cảm thấy Mộc trần châu rất có khả năng là một thần vật nào đó ở đất Tạng. Hiến vương hy vọng sau khi thành tiên sẽ có thể đến cái nơi mình đã nhìn thấy trong cảnh hồ nước, nên đúc tượng đồng các nhân vật mang trang phục kỳ dị ở trong đó rồi bày ở tiền điện của thiên cung, nhằm tự thỏa mãn sông trước đã. Bức bích họa đặt ở chỗ kín nhất trong gian nhục quách đã miêu tả tường tận các tình tiết khi xem cảnh hồ: trong tòa thành thờ phụng một con mắt to, nhưng giữa điều này và quỷ động ở sa mạc Tân Cương có mối liên hệ gì không, tôi vẫn chịu không sao hiểu nổi.

Tôi nghĩ, mấu chốt cuối cùng có lẽ là địa điểm đã được miêu tả trong bức bích họa, nơi đó cụ thể ở

đâu hiện chúng tôi không có chút manh mối nào, thậm chí không rõ trên đời này có nơi như thế thật hay không nữa. Có lẽ ngày xưa nó từng tồn tại, không hiểu giờ có thể tìm lại được hay không?

Tuy nhiên, chắc chắn tôi đã trông thấy những hình người vận những trang phục kỳ dị như thế, bèn kể với Shirley Dương một vài chuyện cũ hồi đi bộ đội ở núi Côn Luân. Những chuyện này, tôi vốn không muốn nhớ lại, vì nó quá bi tráng thảm khốc, hề nghĩ đến là lại đau đớn như bị muôn mũi dao nhọn xọc thẳng vào tim, nhưng từng cảnh tượng vẫn cứ hiển hiện trong trí óc như thể mới xảy ra ngày hôm trước, rõ ràng mà sao xa lơ lửng.

(1): Xin chữ: người ta bỏ trí bút treo, thấp hương cầu khẩn, bút sẽ đung đưa “viết” thành chữ trên mặt khay cát.

Chương 52 - ÔNG GIÀ KHANG-BA

Mùa đông năm 1970, tôi và đồng đội là anh Đô, cùng nữ cán bộ thăm dò địa chất là cô Lạc Ninh thoát khỏi vực sâu chết chóc là nhờ đội tuần tra của binh trạm cứu sống. Nhiệt độ dưới lòng đất và trên mặt đất chênh lệch quá lớn khiến chúng tôi đều sốt cao hôn mê bất tỉnh, rồi được đưa vào quân y viện của phân khu.

Bệnh tình của Lạc Ninh ngày càng xấu đi, ngày thứ ba buộc phải chuyển viện, sau đó thế nào tôi không rõ, cũng không biết tin tức gì về cô ấy nữa. Tôi và anh Đô chỉ sốt cao hai hôm, truyền dịch vài hôm, ăn vài bữa cơm bệnh viện rồi bình phục.

Nằm viện đến ngày thứ sáu thì có anh Từ là cán sự Ban tuyên truyền sư đoàn đến tìm chúng tôi. Anh nói, từ khi sư đoàn vào núi Côn Luân, có tôi và anh Đô là hai người đầu tiên lập công hạng ba, nên muốn chụp ảnh để về tuyên truyền trong phạm vi sư đoàn nhằm khích lệ tinh thần cách mạng của các chiến sĩ.

Bấy giờ tâm trạng của tôi không được tốt lắm, chỉ mong sớm được ra viện. Cả tiểu đội chỉ còn hai chúng tôi sống sót, muốn sớm trở về đại đội để tránh phải hằng ngày nằm trên giường hể nhấm mắt là lại chấp chờn hiện ra bóng dáng các đồng đội đã hy sinh.

Cán sự Từ nói chủ lực của sư đoàn chúng tôi sắp đi vào núi Côn Luân, anh chụp ảnh chúng tôi xong sẽ đi đến ngay binh trạm ở suối Bất Động tìm đội tiền trạm.

Nghe nói sẽ đi suối Bất Động, tôi lập tức phản chấn, vì đại đội tôi chính là đội tiền trạm của sư đoàn, tôi bèn bàn với anh Từ để anh nói với bệnh viện trả sớm hai chúng tôi trở lại dòng thác đấu tranh cách mạng.

Anh Từ rất thông cảm, ngay hôm đó cả ba chúng tôi lên xe tải chở quân nhu cho binh trạm, theo đường quốc lộ tiến vào núi Côn Luân. Nửa đường bỗng có tuyết rơi, khắp bầu trời là mây đen, tuyết lớn rơi lả tả, bạt ngàn trắng xóa.

Trên đời này chẳng có nghề nào mạo hiểm hơn nghề lái xe trên hai con đường Thanh Tạng và Xuyên Tạng. Tiếng xích chống trơn trượt nghe mà kinh hãi, tiếng vấp bạt và lá cờ cắm trước mũi xe đánh gió phàn phật, gió lạnh cắt da luồn vào xe khiến chúng tôi không thể không ngồi cụm lại với nhau cho ấm, nước trong bị đông bị đóng băng, hai hàm răng va nhau lập cập, khó khăn lắm mới về đến suối Bất Động, chúng tôi lập tức chạy vào ngôi vầy lầy lò lửa để sưởi ấm.

Anh Từ là người miền Nam, vóc người và thể chất có thể nói là tạm được nhưng so với lính đại đội cơ sở chúng tôi, anh vẫn hơi mảnh khảnh. Nhưng cũng như đại đa số thanh niên thời kỳ đó, trong dòng máu anh luôn rạo rực một động lực kỳ lạ, chúng tôi mới hơi âm âm một chút, anh đã hoảng lên thu xếp chụp ảnh cho tôi và anh Đô.

Chúng tôi nhờ anh nói hộ mới về được binh trạm, nên chỉ còn cách nghe theo anh sắp xếp. Tôi lấy cuốn Mao tuyển ra, đứng bên lò lửa làm bộ đang say sưa đọc. Anh Từ bấm máy, đèn chớp một cái khiến tôi loá mắt suýt đánh rơi cả sách vào lò lửa.

Anh Từ nói: “Đồng chí Nhất ạ, chưa cần tráng phim in ra ảnh, với kinh nghiệm của mình, tôi dám khẳng định bức ảnh này cực đẹp, vì về mặt đồng chí khi đọc trước tác của Mao chủ tịch rất chăm chú.”

Tôi vội khiêm tốn nói: “Tôi ấy à, hể mà cứ học tập Mao chủ tịch thì chẳng nhớ mình là ai đâu, hoàn toàn quên mất là mình đang chụp ảnh ấy chứ. Ảnh đẹp là do kỹ thuật chụp của anh mới đúng.”

Anh Đô đứng bên cạnh nói: “Tư thế của anh Nhất quả thực quá chuẩn, tôi cũng bắt chước anh ấy là chuẩn rồi, mai kia ra thông báo, anh Từ cũng cho chúng tôi lời nhận xét là “chăm chỉ cần cù” nhé?”

Anh Từ cười: “Thế không hợp, mấy chữ này người khác đã dùng rồi, còn cụm từ “quên ăn quên ngủ” là dùng để hình dung đồng chí Lôi Phong, theo tôi, hai anh nên lấy mấy chữ “miệt mài chăm chú” đi, được không?”

Đang nói chuyện thì đại đội trưởng của chúng tôi trở về. Anh quê ở Tứ Xuyên, là lính kỳ cựu. Nghe

nói cả tiểu đội chỉ còn hai chúng tôi sống sót trở về đơn vị, anh bèn đội cả gió tuyết về đây. Tôi và anh Đô vội đứng nghiêm chào.

Đại đội trưởng thúi cho chúng tôi mấy quả vào ngực, nói: “Trở về là tốt rồi, tiếc là, chỉ đạo viên và các đồng chí kia... thôi... không nói nữa. Hai cậu mau đi ăn cơm đi. Tổ cụ nó, lát còn nhiệm vụ khẩn cấp nữa chứ.” Nói xong, anh vội quay người ra luôn.

Tôi, anh Đô và cả cán sự Từ nghe nói có nhiệm vụ khẩn cấp, lại thấy đại đội trưởng vội vã như thế, biết là đã xảy ra chuyện gì đó, nhưng lúc này không tiện dò hỏi, đành khẩn trương đi ăn cơm. Khi đang ăn mới nhận ra rằng đa số chiến sĩ đội tiền trạm đều không có ở đây, thì ra là tiếp sau chúng tôi, đội tiền trạm đã lại chia nhỏ thành vài phân đội vào núi Côn Luân. Binh trạm suối Bất Đông hiện giờ trống vắng, chẳng còn lại mấy người.

Tôi cảm thấy bầu không khí có nét căng thẳng, bèn hỏi thông tin viên Trần Tinh xem chuyện là thế nào. Thì ra cách đây ba ngày, quả núi gần đây lại có dư chấn động đất. Ban đầu là hai người dân chăn nuôi gia súc đã vào chùa Đại Phụng Hoàng bỏ hoang trên núi để tránh tuyết, động đất khiến bò của họ sợ hãi cũng chạy cả vào trong chùa. Sau chùa có một cái hồ nước thối hình như hồ này cũng như suối Bất Đông, vào mùa đông, nước không đóng băng. Hai người chăn bò ấy đã chính mắt nhìn thấy một cánh tay to mọc đầy lông xanh thò lên từ dưới hồ tóm lấy con bò Yak Tây Tạng kéo xuống. Cả hai vội chạy đến để cứu con vật, nhưng khi kéo được lên thì con bò đã biến thành... đồng thịt khô. Chỉ trước sau mấy phút, con sót lại cũng chỉ còn bộ da và thịt khô. Bà con chăn nuôi sợ quá, cho rằng có ma, bèn đi báo cáo bộ đội.

Chuyện của người dân chăn nuôi, quân giải phóng không thể không quan tâm. Cấp trên bèn tập hợp những nhân lực cơ động thành một đội hỗn hợp, do hai người kia dẫn đến chùa Đại Phụng Hoàng để xem xem cái gì đã phá hoại nền tảng của chủ nghĩa xã hội. Hồi đó đang có phong trào rầm rộ đi săn chó sói, tất cả các động vật có hại cho dân chăn nuôi đều trong diện bị săn bắn.

Nhưng các chiến sĩ này, kể cả hai người dân, đã đi hai ngày hai đêm mà không rõ sống chết thế nào, thông tin hoàn toàn gián đoạn. Binh trạm suối Bất Đông bèn báo cáo lên cấp trên. Cấp trên rất coi trọng việc này nên đã ra chỉ thị, ý rằng chủ nghĩa đế quốc không từ bỏ dã tâm tiêu diệt chúng ta, tình hình đấu tranh giai cấp rất phức tạp, rất có thể hai người dân chăn nuôi kia đã báo cáo láo chứ thực ra chúng là bọn đặc vụ, đặc biệt là nhiệm vụ của đội tiền trạm ở núi Côn Luân này lại hết sức khẩn cấp, cho nên phải lập tức cử bộ đội đi tiếp ứng ngay.

Ở binh trạm chẳng còn mấy người, hơn nữa vẫn cần để lại một số người trông coi vật tư, các binh trạm khác lại ở quá xa, trong thời gian ngắn khó có thể tiếp ứng. Nhưng quân lệnh như sơn, nhất thiết phải phục tùng mệnh lệnh cấp trên, đại đội trưởng không còn cách nào khác đành cử một người gác thay hai người, trong đó có cả đại đội trưởng, vậy là gom được ba người, thêm tôi và anh Đô, cán sự Từ và một lính công binh xung phong đi bắt đặc vụ, lại có một nhân viên địa chất phản xạ nhanh nhạy cũng tham gia, tổng cộng tám người. Tuy vẫn cảm thấy lực lượng quá mỏng nhưng liệu còn cách nào khác? Không thể chờ các đơn vị khác tăng viện được, đành cứ thế mà xuất phát thôi.

Bên ngoài tuyết rơi vừa phải, chúng tôi vừa ra khỏi binh trạm thì gặp ngay một vị lạt ma cao tuổi. Vị lạt ma già này tu ở chùa trên núi, thường đến binh trạm dùng dầu bơ đốt lấy ít muối tinh. Đại đội trưởng nghĩ rằng ông cụ quan hệ rất tốt với bộ đội, lại thuộc địa hình vùng này, bèn nhờ ông dẫn đường.

Vị lạt ma già vừa nghe nói chúng tôi định đến chùa Đại Phụng Hoàng liền tỏ ra rất kinh hãi. Chuyện này dân địa phương đều biết cả, lẽ nào bộ đội đều không hay? Vị lạt ma vẫn nhớ chùa Đại Phụng Hoàng được xây vào những năm Càn Long, thờ bảo tượng Kim Cang đại uy đức. Nhưng 50 năm sau đã bỏ hoang vì hẻm núi ấy là nơi mà vài nghìn năm trước quốc vương Lĩnh quốc "Thế giới Chế địch Bảo châu Đại vương" (tức là Cách Táp Nhĩ vương) đã niêm phong một ngôi mộ cổ bí hiểm của Ma quốc, là cấm địa của Mật tông.

Đại đội trưởng không cho là vậy, nói: “Sao lại mộ cổ gì gì thế? Tây Tạng chỉ toàn là thiên táng chứ làm gì có mộ cô? Chắc chắn là bọn đặc vụ khôn kiệp nói láo để dọa người ta. Sao các người không chịu động não nhỉ? Cách Táp Cách Tiếc cái gì, tôi chả tin!”

Vị lạt ma già giao thiệp với người Hán đã lâu, nói tiếng Trung Quốc rất sôi, thấy thủ trưởng bộ đội

không tin, liền quyết định đi cùng chúng tôi vì e chúng tôi làm kinh động đến hồ ma, núi dữ. Dân tộc Tạng rất sùng bái núi cao hồ lớn, trong mắt họ, núi và hồ đều là hóa thân của thần linh, ngoài núi thần và hồ thánh ra, sẽ là núi tà ác, hồ quỷ dữ, nhưng những nơi này đều đã bị Phật pháp trấn rồi. Lạt ma lo những người Hán chúng tôi không biết rốt cuộc sẽ gây ra những phiền hà gì, nhưng ông không nói ra miệng, chỉ là xin dẫn đường hỗ trợ bộ đội thôi.

Đại đội trưởng thấy lạt ma bằng lòng dẫn đường thì đương nhiên đồng ý, nói: “Được thôi!” Rồi dẫn phân đội tập hợp lâm thời chúng tôi từ binh trạm suối Bất Đồng xuất phát.

Tôi đứng bên nghe họ nói chuyện, nghĩ bụng, anh đại đội trưởng là người giỏi chiến đấu, tuy trước khi đến Côn Luân đã được tập huấn về chính sách dân tộc nhưng trình độ hiểu biết về những nơi cổ xưa và thần bí ở Tây Tạng còn quá thấp.

Hồi đó tôi còn trẻ nhưng cũng đã biết, ở vùng đất Tạng, năm hình thức táng là thủy, hỏa, địa, thiên, tháp đã cùng tồn tại mấy nghìn năm. Không phải không có hình thức chôn xuống đất, nhưng hình thức đó là rất khác thường, ở Tây Tạng chôn xuống đất, đắp thành mộ là rất xấu xa, người ta rất kỵ, chỉ những ai mắc tội nặng chết rồi mới bị chôn xuống đất, mãi mãi không được chuyển kiếp. Chưa biết chừng trong chùa Đại Phụng Hoàng, có một ngôi mộ như thế cũng nên.

Mười năm sau tôi mới hoàn toàn hiểu ra rằng cách chôn xuống đất ở Tây Tạng không đơn giản như tôi nghĩ. Thời cổ có rất nhiều quý tộc chịu ảnh hưởng của văn hóa Hán, họ cũng thích cách chôn xuống đất. Trên núi Mộ Nhật ở Tây Nam Quỳnh Kết có rất nhiều quần thể mộ táng các Tán thổ của nhiều triều đại nước Thô Phồn vào thế kỷ 7-8. Có khoảng ba mươi ngôi mộ người ta thường gọi chung là “mộ Tạng vương”, thân vuông, nóc tròn, cao đến vài chục mét, xây bằng đá và đất nện, trong đó có mộ vị vua nổi tiếng nhất là Tùng Tán Can Bố. Có rất nhiều người nói rằng hình thức này là tháp táng, nhưng thực chất nó chẳng khác gì lăng xây trong núi thời nhà Đường.

Nhưng vào thời kỳ đó không thể phát ngôn những điều này trong bộ đội, là quân nhân cách mạng thì phải phục tùng mệnh lệnh của chỉ huy, cấp trên bảo sao cứ làm vậy.

Từ chỗ chúng tôi đến chùa Đại Phụng Hoàng trong núi không xa lắm, nhưng không có đường cho xe chạy, phải vượt đường núi gập ghềnh rất khó đi. Chênh lệch độ cao rất lớn, cứ cách mười dặm khí hậu lại thay đổi, trên núi có tuyết nhưng dưới núi quanh năm lại như mùa xuân. Khu vực quanh chùa Đại Phụng Hoàng hoang vắng vốn không có dân cư, nhưng vì trước núi có một bãi cỏ hoang quanh năm xanh tốt, nên thỉnh thoảng cũng có vài dân du mục người Tạng đến cắt cỏ để dùng cho mùa xuân khó khăn. Nghe nói núi ở đây không tốt, hồ cũng không tốt, trước kia thường có người và súc vật mất tích một cách khó hiểu cho nên dân chăn nuôi thường cố hạn chế đi đến đó.

Lạt ma dắt theo con ngựa già thồ các vật dụng đi trước dẫn đường. Đi chừng nửa ngày, vòng qua vài chỗ ngoặt, trời bỗng đổ một trận mưa tuyết rất lớn. Mây đen nặng nề sà xuống thấp, những bông tuyết dài như lông ngỗng rơi ngập trời đất, dãy núi Côn Luân nhấp nhô vờn trải trông như những con sóng trắng xóa đóng băng, phóng tầm mắt nhìn xa, khắp nơi sương tuyết mịt mù, lung linh trắng bạc. Cảnh tượng tuyết bay la tả tuy đẹp thật nhưng lại khiến những người đang trèo đèo vượt núi gặp phải rất nhiều khó khăn.

Cán sự Từ và nhân viên địa chất Lư Vệ Quốc là hai thành viên có thể lực hơi đuối trong đoàn, càng đi lên cao, trời càng sẫm lại, hai người họ đều không hên mà cùng xuất hiện phản ứng cao nguyên. Có lẽ còn phải vượt qua một quả núi phía trước mới đến được chùa Đại Phụng Hoàng ở hẻm núi. Đại đội trưởng bèn hạ lệnh tìm chỗ để mọi người nghỉ ngơi tránh gió và ăn một chút cho có sức, sau đó sẽ đi một mạch đến tận mục tiêu.

Vậy là phân đội chúng tôi tạm dừng lại, nữ quân y cùng đi tên là Cả Hồng, người dân tộc Tạng Đức Khâm, vốn tên là Cơ Ma, tiếng Tạng có nghĩa là tinh tú. Cả Hồng khám cho cán sự Từ và Lư Vệ Quốc, nói không sao cả, có lẽ vì đi liên tục quá lâu nên chức năng hô hấp hơi bị suy giảm. Chỗ này là hẻm núi trũng, không cao lắm, uống vài bát trà bơ là có thể giảm bớt phản ứng cao nguyên, rồi nghỉ một lát sẽ không vấn đề gì hết, không phải uống thuốc.

Vị lạt ma tìm một chỗ khuất gió sau tảng đá to, xếp đá lên làm bếp, dùng phân trâu khô đốt lửa rồi đun trà bơ chia cho mọi người, cuối cùng chia đến tôi và anh Đô. Lạt ma một tay lắc cái Chuyển kinh luân, một tay cầm trà rót vào bát, rồi nói: “Cha xi ta lo!”

Tôi đang lạnh cọng, vội cảm ơn lạt ma, sau đó ngửa cổ uống một hơi cạn sạch cả bát rồi chùi mép. Trước kia tôi cho rằng cái thứ nước uống bát nháo nấu bằng vùng, muối, bơ... chẳng ngon lành gì, vậy mà giữa trời băng tuyết được uống một bát nóng hổi bỗng cảm thấy trên đời này chẳng thể có thứ gì ngon hơn nữa.

Y tá Cơ Ma thấy tôi uống hết ngay, bèn xin lạt ma đưa cho cái ấm trà rót thêm cho tôi một bát: “Uống chậm thôi, kéo bỏng lưỡi. Thói quen uống trà của người Tạng là không uống hết sạch, phải chừa lại một ít thì mới chứng tỏ rằng mình đang hoàng rộng rãi!” Cô mỉm cười với tôi rồi quay đi giúp lạt ma rót trà.

Tôi nhìn theo cô, nói với anh Đô ngồi bên cạnh: “Tôi thấy y tá Cơ Ma tốt thật đấy, đối xử với các đồng chí ấm áp như mùa xuân, giống chị gái tôi lắm cơ.”

Anh Đô ngạc nhiên: “Ồ, anh còn bà chị ở quê à? Sao không thấy anh nhắc đến bao giờ nhỉ? Trông người thế nào? Cho tôi xem ảnh với?”

Tôi đang định nói với anh Đô rằng tôi nằm mơ mới có một bà chị xinh đẹp thân thương đến thế...bỗng thấy thông tin viên đứng gác gọi to: “Có tình hình bất ổn!”

Tất cả mọi người đang vây quanh đồng lửa đều như bị điện giật, co chân đá tuyết đập ngay lửa rồi nằm rạp xuống, đồng thời phát ra những tiếng lên quy lát lách cách đánh gọn, nhưng chỉ thấy bốn bề tuyết trắng tung bay, màn đêm tối mịt, tiếng gió lạnh heo hút thổi vút qua.

Đại đội trưởng nằm rạp trên tuyết cảnh giác nhìn kỹ khắp xung quanh, rồi mắng mủ: “Bất ổn cái quái gì hử? Thăng Trần Tinh đụt kia, dám hoang báo tình hình, coi chừng ông cho mày ăn đạn đấy, tin không hử?”

Thông tin viên Trần Tinh nói khẽ, kêu oan: “Đại đội trưởng ơi, tôi lấy đầu ra bảo đảm, tôi quả thật không hề nhìn nhầm, vừa nãy mấy ánh đèn xanh ở đỉnh núi kia lóe lên.”

Tôi nói với đại đội trưởng: “Hay là bọn đặc vụ phát tín hiệu thông tin liên lạc, giống như trong vở “Bí mật đứng gác ở Dương Thành” ấy, chưa rõ chúng ta có bị lộ không, anh cứ cho tôi đi trình sát xem sao.”

Đại đội trưởng gật đầu: “Được thôi! Cậu phải thấp người, và đi cẩn thận đấy, tốt nhất bắt sống một thằng về đây. Ở kia... có vẻ không ổn.”

Cách chúng tôi vài chục mét phía trước có năm ánh đèn nhỏ xanh lè. Vì trời đã tối, khắp nơi bị tuyết phủ nên rất khó nhận ra địa hình chỗ đó. Năm ngọn đèn xanh cứ chậm chậm dập dờn dịch chuyển cùng gió tuyết, lúc sáng lúc tối như ma trôi, rồi đi vòng quanh chúng tôi.

Chúng tôi đều giương súng bán tự động ngắm vào mục tiêu, nhưng đại đội trưởng nói khi chưa làm rõ tình hình không được nổ súng. Lúc này, con ngựa già của vị lạt ma bỗng hí vang và đá hậu liên tục. Lạt ma vội bước lại giữ cương, vượt bờm và niệm kinh vồ vè, sau đó nói với chúng tôi: “Thần hộ pháp cai quản chăn nuôi đã bị kinh động. Sói đấy.”

Tôi nhìn năm đốm sáng xanh chập chờn lúc ẩn lúc hiện không rõ mấy, chẳng lẽ trong đó có một con sói một mắt? Khi mới đến Côn Luân, tôi đã nghe người lính già ở bệnh trạm nói rằng, ở đông cỏ Mô Chiên gần đây có vua sói trắng một mắt. Nhưng dạo này quân dân phối hợp săn bắn được rất nhiều chó sói nên đàn sói đã biệt tăm tích, không ngờ lại trôn vào núi. Chúng bất ngờ xuất hiện e chẳng phải dấu hiệu tốt lành, không rõ sẽ đem tai họa gì đến đây.

Ba con sói đi quanh chúng tôi mấy vòng, đại đội trưởng bảo anh Đô bắn chỉ thiên một phát để xua đi, kéo chúng sẽ dụ thêm đồng bọn đến đông hơn, gây ra những phiền hà không cần thiết, nhiệm vụ bức thiết lúc này không phải là giết sói mà là đi cứu các đồng chí đang mất tích. Anh Đô bắn một phát lên trời, tiếng súng độc nhất vô nhị của khẩu bán tự động kiểu 56 do Trung Quốc sản xuất xé tan bầu trời đêm.

Hình như mấy con sói biết quân nhân chúng tôi có vũ khí lợi hại nên không dám nán lại lâu, liền biến mất hút vào gió tuyết trong đêm tối. Đại đội trưởng nói có lẽ tiểu đội kia trên đường trở về đã bị bày sói tấn công, nhưng rồi lại nghĩ khả năng này không lớn, vì có trong tay hơn chục khẩu súng bán tự động thì đâu có bao nhiêu con sói cũng không dám đến gần. Lúc này thời tiết xấu, kẻ địch đáng sợ hơn

đàn sói là bọn đặc vụ thâm nhập vùng núi, có nhiều mối đe dọa tiềm ẩn, cần nhanh chóng tìm ra phân đội mất tích kia.

Chúng tôi lập tức lên đường, vượt qua một sườn núi lớn, rồi xuống cái dốc rất dốc, bên dưới đã là đồng cỏ hoang. Ở đây không có tuyết, nhiệt độ cao hơn một chút nhưng vẫn rất lạnh, khắp chốn cỏ héo xác xơ, chùa Đại Phụng Hoàng điêu tàn hoang vắng ẩn khuất sau những vạt cỏ dại.

Xung quanh đồng cỏ là rừng cây cổ thụ chen lẫn, diện tích không nhỏ. Với quân số ít, nếu sức tìm một vùng rộng như thế này cũng không phải chuyện dễ. Chúng tôi chia thành hai tổ, đại đội trưởng, thông tin viên, anh đầu bếp, nhân viên địa chất Lữ Vệ Quốc và y tá Cả Hồng là một tổ, những người còn lại gồm anh Đô, Lạt ma, cán sự Từ và tôi là tổ hai, tổng cộng bốn người, đại đội trưởng phân công tôi phụ trách tổ hai.

Hai tổ chia nhau sức tìm hai cánh phải trái. Tôi dẫn tổ hai gặt cỏ dại cao ngang đầu, cầm súng dò dẫm tiến lên phía trước. Gạt cỏ sang bên, có thể lờ mờ nhận ra một con đường cổ xưa lát đá, dấu vết của chùa miếu đời Thanh. Nghĩ rằng dấu hiệu này có thể giúp nhận biết phương hướng, tôi bèn bước lên nhưng vị Lạt ma đã nắm lấy tôi kéo lại nói: “Anh lính trẻ à, đường này không phải để cho người đi.”

Không để cho người đi thì để cho ma đi chắc? Nghĩ vậy, tôi bèn nói với Lạt ma: “Giang sơn của nhân dân thì nhân dân làm chủ, đường của nhân dân thì nhân dân đi, ở Trung Quốc dù đường lớn đường bé đều là đường chủ nghĩa xã hội tất, sao lại không được đi?”

Cán bộ Từ cảm thấy tôi nói vậy quá căng, bèn can tôi: “Đồng chí ở địa phương phối hợp với chúng ta làm nhiệm vụ, ta nên lắng nghe ý kiến của họ thì hơn.”

Lạt ma lục cái túi đeo sặc sỡ lấy ra một cây côn sắt cũ kỹ, nói: “Tôi bốn chục năm làm Thiết bổng Lạt ma cho hai đời Phật sống, nên biết rất rõ sự việc ở miếu này, con đường này không thể đi, các anh chỉ việc đi sau tôi là được. Ngôi miếu hoang này có lai lịch không bình thường đâu.” Nói rồi ông đi chệch sang một bên, vừa đi vừa ê a tụng niệm: “Nặc, Kim Cang hàng phục tà ma giả, thần thông diệu thiện tứ thập ngũ, cấp ngã chính tu dĩ thành tựu, vu chư oán địch phát xuất tướng, nhất thiết ma nạn sử giai tức...”

Chúng tôi chẳng ai hiểu ông đang niệm cái chú gì, đành đi sau, hỏi cho có chuyện: “Lão đồng chí.. Lạt ma Ake này, ông dường như rất am thuộc ngôi miếu này, ông có thể kể xem tại sao nơi này ngày xưa xây xong ít lâu lại bỏ hoang không?”

Nghe hỏi thế, Lạt ma dừng bước quay lại, khuôn mặt già nua chợt gợi lên một nét u ám: “Nghe nói Quỷ mầu cuối cùng của Ma quốc và chiếc bát Đại thiên Diệt pháp Kích yêu được chôn ở núi này, ngay Kim Cang đại uy đức được thờ ở đây cũng không trấn nổi nó. Sự tình náo động kinh quá, người và gia súc ở đây chết rất nhiều, không thể không bỏ hoang”.

Chương 53 - QUỶ MẪU KÍCH BÁT ĐỒ

Chúng tôi tiến dần về ngôi miếu cổ phía trước sục tìm, trong vạt cỏ dại không thấy bất cứ dấu chân người nào, Ngoài cỏ lác và đá rải rác, thỉnh thoảng trông thấy vài mảnh xương động vật trắng trắng lấp ló trong đất, nhìn kỹ có cả xương các con vật to lớn là gấu ngựa Tạng và bò Yak, không rõ là chết già ở đây hay bị mãnh thú ăn thịt rồi bỏ lại nữa.

Trên đường đi đến đầu núi có tòa miếu cổ, Lạt ma kể vắn tắt câu chuyện liên quan đến ngôi miếu. Truyền thuyết xa xưa của đất Tạng kể rằng Đại vương Thế giới Ché dịch Bảo Châu nhận sự ủy thác của công chúa Gia Địa (tức Trung Quốc), được sự giúp đỡ của Liên Hoa Sinh đại sư, đã tiêu diệt được yêu phi nấp trong núi Côn Luân. Trong thiên trường truyền miệng lưu truyền mấy nghìn năm cũng có miêu tả tỉ mỉ, yêu phi nhắc đến trong thơ vốn là Quỷ mẫu của Ma quốc đã chuyển kiếp.

Từ thời cổ, hẻm núi cách suối thần Côn Luân không xa là nơi bị nguyên rủa, người chăn nuôi và gia súc đi qua đây thường mất tích một cách khó hiểu. Phật sống ở địa phương đã từng không chỉ một lần sai Thiết bông Lạt ma và Hộ pháp Kim Cang đến núi điều tra nguyên nhân, nhưng vẫn không tìm ra manh mối.

Cho đến thời Càn Long, một trận lở núi nghiêm trọng đã xảy ra. Có người phát hiện thấy một ngôi mộ cổ vô danh lộ ra ở dốc núi, có vị trí tựa núi nhìn hồ, cửa đá ở hầm mộ đã sập, mở toang hoác. Không người dân chăn nuôi nào dám vào mà chỉ đứng ngoài ngó nhìn, thấy bên trong có không ít gỗ hàng rào lâu đời.

Một nửa con đường đá bên ngoài mộ ngập bên dưới hồ, các tượng đá gồm tượng người, tượng thú như dê, hổ... dùng để trấn mộ đều bị hư hỏng, cũng không thấy văn bia ghi ghép hoặc đánh dấu gì hết, cho nên không thể biết ai là người nằm trong mộ, những người nán lại lâu bên mộ thường gặp tai bay vạ gió.

Phật sống đã cử Lạt ma vào ngôi mộ lộ ra đó để lục soát, có moi được một số xương người, các thứ khác đều bị mục nát hết, ngoài ra còn đào được một tấm bia đá bên trên khắc một bức “Quỷ mẫu kích bát đồ” là một cảnh trong truyền thuyết thượng cổ của miền đất Tạng.

Dân địa phương cho rằng mọi tai họa xảy ra trước đây chắc chắn đều có liên quan đến vụ yêu phi Quỷ mẫu của Ma quốc này, và có lẽ đây là nợ táng thân cuối cùng của vụ. Về sau triều đình biết chuyện, bèn chi tiền bạc để xây ở đây ngôi miếu thờ Kim Cang đại uy đức nhằm quét sạch tà ma, và còn mời Phật sống cử người đến chủ trì mọi việc lớn nhỏ trong miếu.

Sau khi chùa Đại Phụng Hoàng khánh thành, có một thời không ngớt khói hương, không ít dân chăn nuôi từ ngàn dặm xa xôi đã đến thăm núi, ngắm hồ. Nhưng các chuyện kỳ quái vẫn liên tiếp xảy ra, nhiều người nói lần nào nhìn thấy ban đêm có một người vận áo xanh xuất hiện gần hồ, thì vài hôm sau nhất định có người chết đuối ở hồ đó. Và nạn nhân ấy dù béo hay gầy, hễ chìm xuống nước rồi, dù được cứu lên ngày, đều chỉ còn da bọc xương, thịt da khô đét, trông nhăn nheo như vỏ cây.

Đã không chỉ một lần có người chứng kiến từ dưới hồ thò lên một cánh tay xanh to bằng bánh xe tóm lấy gia súc trên bờ lôi xuống. Các vị Lạt ma bèn chặn nhánh sông hòng làm cho hồ cạn nước để tìm rõ nguyên nhân, nhưng chỉ thấy đáy hồ xương cốt chất chồng. Họ đã tụng kinh và làm pháp sự nhưng đều không có tác dụng, đành lấp đá đầy kín ngôi mộ cổ, rồi bỏ chùa ra đi. Tây Tạng là đất Phật giáo phồn thịnh, việc bỏ chùa là rất hiếm thấy. Kể từ đó mọi người đều nhắc nhở nhau tránh xa cái khu cấm địa ấy.

Những chuyện xưa cũ này, ngoài các vị Lạt ma cao tuổi ra, kỳ dư mọi người đã dần quên lãng, cho nên lại bắt đầu có người đến bãi cỏ hoang này cắt cỏ mùa đông, vì cho là tiện lợi. Đoạn đường đá mà chúng tôi phát hiện ra là những phiến đá khắc kinh văn, năm xưa dùng để bịt vết nứt của ngôi mộ cổ, bên trên khắc “Đại nhật kinh sơ” của Mật tông, không được phép giẫm lên. Lạt ma kể đến đây, lắc đầu thở dài, hạ giọng nói: “Ôi, ngày nay chẳng còn mấy ai coi lời đức Phật là gì nữa.”

Anh Đô nghe chuyện kỳ quái như thế, liền khẽ hỏi tôi: “Anh Nhất, những chuyện ông ấy kể liệu có thật không? Hay là nói nhăng cuội cũng nên?”

Tôi không tỏ thái độ gì. Nghĩ đến chuyện mấy hôm trước núi lửa dưới chân núi Côn Luân hoạt động liên tục rồi gây nên trận động đất lớn, có lẽ lại làm ngôi mộ cổ này nứt toác cũng nên. Nhưng từ thời Càn Long, mọi thứ trong mộ này sạch bách, bây giờ chỉ còn là ngôi mộ bỏ trống. Tôi chỉ biết nơi nào có mộ bỏ trống đều chẳng nên nán lại lâu, còn về các truyền thuyết kỳ lạ ở ngôi miếu thì chịu không hiểu ra sao.

Để không manh mối bỏ sót dấu vết, bốn chúng tôi dàn hàng ngang và giữ một khoảng cách nhất định tiến đến phía trước bức tường đồ của ngôi chùa cổ, nhưng vẫn chưa phát hiện ra gì đáng ngờ. Lúc này tổ một của đại đội trưởng từ bãi cỏ bước ra, cũng không tìm thấy gì. Hai tổ liền tạm thời hợp nhất rồi tiến vào chùa Đại Phụng Hoàng.

Ngôi chùa đã hư hỏng nặng, chỉ còn lại vài mảng tường nứt nẻ đổ nát nhưng vẫn có thể nhận ra quy mô của nó năm xưa. Lúc này vầng trăng tròn to đã lộ ra khỏi tầng mây xám dày nặng, ánh trăng sáng như ban ngày chiếu khắp cả tòa miếu đồ nát. Trên triền núi, tuyết lớn vẫn không ngừng rơi, gió rét tràn đến thấm cái lạnh vào tận phổi, phủ tạng dường như đã đóng băng, chúng tôi đâu còn tâm trạng nào mà thưởng thức cảnh đẹp kỳ lạ vừa có tuyết bay vừa có trăng soi này nữa.

Bộ đội đóng ở địa phương có câu vè như thế này: “Qua Côn Luân, nào Quỷ môn, đến suối Bát Động nước vẫn tuôn, nước mắt đóng thành hòn, sài lang chết còng hẻm Côn Luân.” Hẻm núi có ngôi miếu hoang này chính là một cái cống hút gió, gió lạnh kèm theo bụi băng từ bốn phương rót về đây, vang lên những âm thanh ghe ghẹo kỳ lạ, quanh quẩn mãi trên bầu trời ở bãi cỏ hoang trước chùa. Kỳ lạ nhất là nhiệt độ nơi này rất thấp mà cây xanh xung quanh đây vẫn sinh tồn, nước hồ vẫn không đóng băng, và cũng không có cá hoặc thủy thảo gì hết. Tương truyền rằng vào thời cổ, ở đây không có gió thổi nhưng vẫn có sóng to, nước hồ đã cạn từ lâu, chỉ còn lại một vũng nước nho nhỏ, cho nên bị coi là kiếp trước của “hồ ma Lapangcho.”

Sau khi cả phân đội đều đã bước vào trong tường bao của ngôi chùa cổ, đại đội trưởng liền mời lát ma giới thiệu một lượt về chùa và địa hình xung quanh. Sau khi đã nắm được thông tin cơ bản, anh chia quân thành hai tổ, đích thân dẫn tổ một đi ra khu vực cửa vào mộ cổ ở phía sau chùa, tổ hai phụ trách tìm kiếm trong chùa và khu vực vũng nước bên cạnh, nếu gặp kẻ địch hãy nổ súng uy hiếp, nhưng trước khi nổ súng phải xác định rõ tình hình đã, không nên xảy ra xung đột không cần thiết. Nếu đến sáng vẫn không tìm thấy tiểu đội mất tích kia thì đành chờ cấp trên điều động cả trung đoàn ở phân khu xuống tìm kiếm cứu hộ vậy.

Phân công xong, anh dẫn tổ một đi xuyên qua gian nhà đồ. Thực ra ngôi mộ cổ ở sau chùa không lớn, chỉ bằng hai gian nhà dân. Chúng tôi đã nhìn thấy các phiến đá khắc kinh văn ở phía trước cửa chùa, là vị động đất khiến mặt đất bị nứt to, địa tầng của cả dốc núi giãn ra và liền vào với đầu kia của mộ thất.

Chúng tôi cũng không dám chậm trễ, bèn nhờ lát ma dẫn lối sục sạp khắp trong ngoài chùa một lượt. Ở vị trí chính giữa, chúng tôi thấy một pho tượng gãy nát, thân mình có nhiều tay, đầu là đầu trâu với nét mặt hung ác phần nộ, chính là tượng Kim Cang đại uy đức trấn ác phù thiện.

Dưới tượng Kim Vang có khối đá dày hơn một mét, đào được từ ngôi mộ cổ phía sau miếu, trông rất cũ kỹ nham nhở. Tôi đi gần tay bưng, phủ lớp bụi trên bề mặt, thấy có các hình khắc. Tôi, anh Đồ và cán sự Từ rất tò mò muốn xem Quỷ mẫu hình dáng ra sao. Thấy hình chạm khắc đá đã mờ gần hết, không màu, nhưng đường nét vẫn còn rành mạch, có thể nhận ra được bảy tám phần.

Một phụ nữ khỏa thân, có ba mặt sáu tay, toàn thân đeo đầy đồ trang sức kỳ cục, đường nét uốn lượn, hình như có liên quan đến thần rắn. Ở hai bên bày hai cái bát to. Thân bát khắc họa văn hình cánh ve sâu, trong bát có một đứa trẻ béo đen đang ngồi. Nó cũng có ba mặt sáu tay, tay cầm cây gậy ngăn hình con rắn, gõ vào bát. Nền bức vẽ là vô số xương đầu trâu chắt đông.

Có lẽ vì bị chôn dưới đất nên nửa dưới mặt đá rõ nham nhở và đen xỉn, chỉ nhìn rõ nửa trên của bức vẽ. Chúng tôi thấy lạ thì xem, chứ không ai thấy Quỷ mẫu đáng sợ cả. Cán sự Từ nói: “Hình vẽ này không tôn trong phụ nữ, may mà thế lực phong kiến tàn ác đã bị lật đổ, hàng triệu nông nô Tây Tạng đã vươn mình và được giải phóng, tất cả đều là nhờ Mao Chủ tịch.”

Tôi nói đương nhiên rồi, cho nên chúng ta uống nước nhớ nguồn, không được quên lời dạy của Mao chủ tịch, phải từng giờ từng phút đề cao đấu tranh giai cấp. Nói xong mấy câu cho hợp cảnh, tôi bèn

quay sang hỏi Lạt ma xem Quỷ mẫu là nhân vật như thế nào.

Lạt ma dẫn chúng tôi ra hồ nước ở sau miếu, ông vừa đi vừa đọc thần chú kinh văn, rồi kể về lai lịch của Quỷ mẫu. Thì ra trong sự tích về vua anh hùng trong bản trường thi, kẻ địch lớn nhất của Lĩnh quốc chính là Ma quốc. Quỷ mẫu là nhân vật có địa vị cao nhất trong Ma quốc, gần như là hoàng hậu, chuyên trách việc luân chuyển đầu thai cho quốc vương Ma quốc sau khi chết. Quỷ mẫu sau mỗi lần chết cũng sẽ chuyển lại kiếp phục sinh. Muốn tiêu diệt sạch cả họ quốc vương Ma quốc thì phải diệt được Quỷ mẫu, nếu không cơn ác mộng của Lĩnh quốc sẽ kéo dài mãi. Vào thời đại ấy, trong con mắt của mọi người, cái chết cũng được chia ra rất nhiều tầng bậc, cái chết của Quỷ mẫu phải là sự diệt vong triệt để chấm dứt vòng luân hồi.

Nói đến những chuyện này, tôi chẳng muốn nghe mấy bèn rào bước đi lên, nhưng lại chợt nhớ ra cái lâu ma chín tầng nằm sau dưới băng là mộ của quý tộc Ma quốc, ở đây lại có mộ Quỷ mẫu gì đó, phải chăng chứng tỏ khu vực rộng lớn quanh đây đã từng là khu lăng mộ của Ma quốc?

Khu vực phía sau ngôi miếu đồ nát lại càng hoang vắng tiêu điều, vì lạt ma cũng chưa từng đi vào, mọi người lập tức đề cao cảnh giác. Tôi vốn quen phớt tỉnh tất cả, nhưng trong hoàn cảnh này, bước chân đi trên vùng đất hoang tồn tại trong truyền thuyết thượng cổ, toàn thân cũng khó tránh khỏi bị căng cứng. Khoảnh hồ phía sau miếu giờ đây chỉ còn một vũng nước, chính là nơi mà hai người dân chăn nuôi báo cáo rằng trâu của họ bị kéo xuống. Trên mặt đất vẫn còn nhiều dấu vết lôi kéo giằng co, không có vẻ gì là do đặc vụ cố ý tạo ra.

Nước hồ gần như là màu đen, tanh thối như mùi, bốn chúng tôi đứng bên hồ đều không dám thở mạnh vì thối quá. Anh Đô chỉ vào một mảng đen trong nước, nói với tôi: “Hình như là một cái mũ bộ đội.”

Anh Đô chĩa súng trường có lắp lưỡi lê, định khều cái vật trông giống mũ da lông cừu kia lên xem. Tôi vừa định ngăn lại thì bỗng thấy vùng nước thối dưới hồ khẽ động đây, hình như có một cánh tay người rất to, màu xanh, đang từ từ nhô lên định tóm anh Đô kéo xuống. Tôi lập tức giương khẩu súng trường bán tự động đã lên đạn, ngón tay chưa kịp đặt vào cò bỗng tôi nghe thấy một loạt đạn nổ dồn dập từ hướng Tây Bắc vọng đến...

Chương 54 - ĐÊM TRĂNG TÌM SÓI

Tôi giương súng chậm nửa nhịp, anh Đô đã bị bàn tay to dưới nước thò lên kia tóm chặt, may nhờ có lát ma nhanh lẹ, một tay túm thắt lưng anh ta, tay kia vung thiết bông vút mạnh xuống nước. Thiết bông Lát ma tương đương với chức võ tăng hộ pháp ở các chùa chiền trong vùng nội địa. Cây thiết bông được khắc đặc kín các câu chân ngôn thần chú của Mật tông, lại rất nặng, vút xuống khiến cánh tay ma quái kia phải rụt lại. Vậy là cứu được anh Đô đã nửa người lao xuống nước.

Thấy anh Đô đã được lát ma kéo lên rồi, tôi giương súng bắn liền mấy phát xuống hồ, sau đó rút hai quả lựu đạn ném xuống. Lựu đạn nổ, nước bắn lên cao bằng nửa người, cũng chẳng rõ có phá được thứ gì hay không.

Tôi và lát ma kéo anh Đô lui về phía sau, hình như anh bị thương nặng, đau quá kêu rú lên. Tôi mắng luôn : " Chỉ được cái to xác, mẹ kiếp, gào gì mà gào? Cao hơn mét chín, sao cứ kêu um lên như đàn bà thế? Có dính tí nước thôi thôi chứ làm sao đâu?"

Nhưng nói xong tôi bỗng cảm thấy không đúng. Cái áo choàng của anh Đô dính nước bắn đen sì, nửa người như quả bóng xẹp hơi, hoàn toàn bẹp nhũn, vừa nãy còn gào to, mấy giây sau đã đau không nói được nữa, những giọt mồ hôi to như hạt đỗ tủa ra trên trán rồi lăn xuống. Lát ma thấy thế vội moi trong túi ra một cái lọ sứ, cởi quần phục của anh Đô ra rồi rắc thuốc bột màu đỏ lên người anh.

Tôi thấy một bên vai của anh Đô đã héo quắt biến thành lớp vỏ cây khô, cứ như là xác chết bị mất hết huyết dịch. Đầu óc tôi như rỗng không, chẳng biết nên làm gì nữa. Không rõ thuốc của lát ma có hiệu nghiệm không, nêu cấp cứu muộn chắc anh Đô bỏ mạng mất, phải gọi ngay y tá Cơ Ma! Lúc này tôi mới sực nhớ ra, vừa nãy nghe thấy năm sáu phát súng trường bắn tự động nổ ở hướng Tây Bắc. Chắc tổ của đại đội trưởng cũng gặp phải nguy hiểm rồi, sao lúc này tiếng súng bên đó lại im bật?

Tôi định chạy sang bên đó xem sao, nhưng anh Đô bị thương rất nặng, và cũng chưa rõ dưới hồ nước có vật gì, đã bị lựu đạn tiêu diệt chưa. Khi chưa xác định rõ ràng, nêu chỉ để lát ma ở lại đây e chưa chắc thương binh đã được an toàn. Tôi đành ở lại cố thủ và chờ chi viện, mong sao bên đại đội trưởng cũng nghe thấy động tĩnh bên này và nhanh chóng chạy lại.

Tôi dìu anh Đô lách vào sau một mảnh tường đổ mới phát hiện ra cán sự Từ đã biến mất. Cho rằng anh ta đã gặp bất trắc gì đó, tôi muốn chạy ra tìm, lát ma bảo, tôi rằng anh bộ đội ấy thấy ngoài hồ nước có chuyện bèn quay người chạy luôn, chắc lúc này đã ra đến cửa chùa rồi.

Tôi tức điên lên chửi : " Tổ sư thằng khốn nạn, ngày thường cứ ra vẻ như mỗi mình làm cách mạng ấy, đến lúc hệ trọng thì đào ngũ, còn chưa đánh xong phát rắm đã chuồn mẹ nó rồi. Ông mà còn sống trở về thì phải vạch cái bộ mặt đều giả của loại hèn hạ, giả bộ tích cực bộ đấy chủ nghĩa xét lại kia ra!"

Đứng sau bức tường, tôi ghé đầu ra ngó nghiêng quan sát. Nước bắn trong hồ bị lựu đạn nổ chẳng còn lại là mấy. Hình như dưới nước không có gì cả, thế thì cái của nợ lúc nãy kéo anh Đô xuống là thứ gì? Tôi hỏi lát ma, liệu có phải là ma nước không?

Lát ma lắc đầu : " Không. Chùa miếu là nơi thiêng liêng nhất thế gian, dù ở đây đã hoang phế cũng không thể có ma quỷ, những người đã chết ở đây đều sẽ được siêu thoát hoàn toàn".

Tôi nghĩ bụng, lúc thì nói nơi đây chịu lời nguyện, lúc thì nói là nơi thiêng liêng, ông tự mâu thuẫn còn gì? Bèn hỏi : " Lúc này đang cơn nguy cấp, đây là chúng ta nói riêng với nhau thôi nhé, nêu không phải là vong hồn quấy nhiễu thì chắc phải có sơn tinh thủy quái gì đó đúng không?"

Lát ma chẳng bận tâm đến câu hỏi của tôi, hướng về chỗ anh Đô đang bị thương ngất xỉu mà niệm chú Bát bộ Mật tông kỳ sinh chuyển sơn : " Nặc! Hồng nhận hồng mã địa quất vương, hồng anh trường mâu thủ trung ác, thân phê hồng đoạn đại phi phong, quyền diệc như thị bất tư nghị, phồn hương tể dĩ chư diệu dục. Hắc nhân hắc mã tà ma vương, thân phê hắc đoạn đại phi phong, bắc anh trường mâu thủ trung ác, quyền diệc như thị bất tư nghị, phồn hương tể dĩ chư diệu dục. Lam nhân lam mã hải long vương ..."

Tôi thấy ông cứ đọc mãi liên tục, lúc này dường như đã cách biệt với đời, không để tâm đến những

âm thanh xung quanh, thể thì thôi khỏi hỏi gì nữa vậy. Ánh trắng trong veo, gió lạnh thấu xương nhưng lòng tôi lại như có lửa đốt, tổ chúng tôi có kẻ đào ngũ, lại có người bị thương nặng, còn tổ một không rõ đã thế nào, sau mấy tiếng súng vừa nảy cũng chẳng thấy động tĩnh gì nữa.

Tôi đợi chừng hai phút không thấy tổ của đại đội trưởng đến, nhìn không nổi nữa, liền lên đạn khẩu súng bán tự động của anh Đô rồi đặt bên cạnh lạt ma, sau đó nhảy qua bức tường đồ ở phía sau để đi tìm tổ năm người của đại đội trưởng, nếu họ vẫn ổn tôi định sẽ bảo y tá Cơ Ma đến chữa vết thương cho anh Đô. Vừa định bước đi tôi chợt nhìn thấy bên bờ hồ có vật gì đó lấp lánh bèn đi đến nhặt lên, là một cái hộp nhỏ hình thù kỳ lạ, giống như máy ảnh nhưng chưa thấy loại nào bé như thế này, nhưng tôi hiểu ra ngay, mình đã nhìn thấy trong các bộ phim phản gián, đây là chiếc máy ảnh gián điệp. Thì ra thằng chó cán sự Từ là đặc vụ, chắc hẳn đến địa điểm thi công bí mật của chúng tôi ở núi Côn Luân thụ thập tin tình báo, rồi vô tình bị cuốn vào nhiệm vụ cứu hộ. Thấy nhiệm vụ này đầy nguy hiểm, chẳng tội gì mạo hiểm tính mạng vào những chuyện không đâu nên đã bỏ chạy, tiếc rằng hãn lại lòi đuôi cáo để lộ thân phận. Khi trở về tôi sẽ xử lý hãn đến nơi mới được.

Tôi tiện tay cầm máy ảnh lên bỏ vào túi áo, lại nghĩ chiến hữu to xác ngô nghê của mình từ nay dù không chết cũng vĩnh viễn tàn phế, trong lòng thấy xót xa khôn tả. Cảnh vách đồ tượng xiêu hoang tàn nơi đây càng khiến tôi bi phẫn, nước mắt bỗng giàn giụa. Vì không chú ý dưới đất, tôi vấp phải một tảng đá lùn trong cỏ, lập tức đau điếng người, miệng hít hà liên tục, hai tay vừa xoa đầu gối vừa nhìn thử xem, hóa ra tảng đá ấy là một bức tượng người nằm, một nửa vùi trong đất, nhưng phần lộ ra ngoài hình như không phải bằng đá hoàn toàn. Tôi ngâm ngâm sinh nghi, rồi lại ngửi thấy mùi thối khắm, thì ra pho tượng này gần như đến bảy chục phần trăm có máu có thịt, bề mặt mọc đầy lông xanh lục, mùi thối rữa xộc lên khiến tôi không mở nổi mắt ra nữa.

Thứ này là xác chết hay là tượng đá? Bên dưới trảng cỏ toàn đất bùn, hình như trước kia cũng là một phần của cái hồ, nước cạn nên bị trơ ra. Tôi chọc búng súng vào, không ngờ trong vũng bùn bỗng thò ra một cánh tay to tướng tóm luôn hai chân tôi. Gay rồi, chính nó đã kéo anh Đô xuống nước, dù là người sống hay người chết cũng không thể có cánh tay to như thế này, nếu bị nó lôi xuống nước chắc tôi cũng sẽ bị thứ gì đó trong nước hút cạn biến thành xác khô.

Tôi đang mặc quân phục nặng nề, lại còn đeo thêm vài chục cân vũ khí trang bị nên không thể né tránh, đang định dùng súng trường ngang chặn bỗng thấy có một người từ phía chéch trước mặt lao ra nhào đúng vào pho tượng đá, lập tức bị cái vật thể màu xanh trong trảng cỏ cuốn chặt.

Dưới ánh trắng tôi nhìn thấy rất rõ người đó chính là thông tin viên Trần Tinh. Anh vừa ngã xuống liền bị kéo xuống bùn ngập tận đầu gối, không hiểu sao Trần Tinh không hề kêu la, chỉ lẳng lẳng ra sức giãy giụa.

Tôi cũng cố quẫy đạp bò ra khỏi đám cỏ để giải cứu Trần Tinh thì lại một người nữa chạy đến, có ánh trắng nên tôi nhìn rất rõ đó là đại đội trưởng người Tứ Xuyên của chúng tôi. Anh hầm hầm xách súng chạy đến đứng bên cạnh tôi, liếc mắt nhìn một cái rồi cũng chẳng nói gì, giương súng bắn liên ba phát vào Trần Tinh đang giãy giụa, sau đó chĩa nòng súng vào thái dương mình bóp cò.

Bốn phát súng liên tiếp vang lên nơi chùa cổ hoang vắng dưới ánh trắng vốn là rất quái dị nhưng sự việc vừa xảy ra trong bụi cỏ còn quái dị gấp chục lần.

Tôi há hốc mồm một hồi lâu mãi vẫn không ngấm lại được, tại sao đại đội trưởng lại bắn chết Trần Tinh, chẳng lẽ anh ta là đặc vụ của địch? Tại sao đại đội trưởng lại tự sát? Tôi ngờ ngợ cảm giác dường như có ai đó đã bị ma nhập rồi. Nhớ đến một loạt tiếng súng trước đó, tôi bỗng thấy lo cho y tá Cơ Ma, cũng không dám nhìn nét mặt của hai cái xác đại đội trưởng và Trần Tinh, cũng quên cả pho tượng đá cổ quái đang nằm đó, vội bật dậy xách súng chĩa nòng xuống chạy về phía trước ngôi chùa.

Những tượng người tượng thú lờ lỏi đứng hai bên trảng cỏ cho thấy con đường này là thần đạo dẫn đến ngôi mộ cổ. Đúng ra nên gọi nó là "phần"; "mộ" là nằm mộ lấp đất kín, "phần" là một không gian khép kín, Cửa vào nhà mồ này vốn được bịt bằng các phiến đá chạm kinh văn nay đã sập, đất lèn toác ra một lối vào đủ cho một người đi lọt, bên trong tối om. Tôi chỉ mong tìm thấy y tá Cơ Ma, bèn bật đèn pin bước vào.

Lạt ma có nói nhà mồ này trống không, quan tài và xác đều đã bị đốt. Tôi nhìn quanh thấy đúng là như thế. Chỉ toàn đất đá bừa bãi chất chồng, không có thứ gì khác từ ngoài đưa vào.

Không thấy Cả Hồng, anh đầu bếp và cả anh nhân viên địa chất đâu, tôi đành quay ra ngoài. Nơi này tuy trũng thấp nhưng vẫn là cao nguyên, tôi vận động liên tục nên tim đập thình thịch như trống làng, miệng thở hồng hộc. Đêm ấy trăng tròn một cách lạ lùng, không gian vắng vắng những tiếng khóc nghẹn ngào thút thít, không thể nhận ra là tiếng quỷ khóc, tiếng gió hay tiếng sói hú trăng. Nếu đúng là đàn sói đã bị dồn lên núi thì quả không dễ đối phó, tốt nhất là để thẳng chó cán sự Từ gặp phải lũ sói giữa đường.

Đối diện với ngôi mộ cổ là một gò núi dựng đứng nhô cao, hết đường đi, tôi bước quanh quần bên ngôi mộ, lẽ nào những người kia bỗng dung biến mất? Tôi đang cố ngẫm nghĩ xem sao, bỗng nhìn thấy một người lính nằm vật bên cái hồ cạn nước ở dưới hộc. Tôi vội bước đến gần, thì ra chính là nữ y tá Cơ Ma, không hiểu tại sao cô bị ngất xỉu ở đây, bên cạnh một cái huyết rất sâu, tôi quá không thể ước lượng được.

Tôi vội đỡ Cơ Ma dậy, tay bấm vào huyết nhân trung để cô tỉnh lại, hỏi xem nguyên nhân là sao. Cơ Ma nói đứt quãng, đại ý là, đại đội trưởng dẫn đầu tổ của họ đã lục tìm khắp trong hầm mộ nhưng không thấy dấu vết gì, đành tiếp tục điều tra ở xung quanh. Anh nhân viên địa chất Lư Vệ Quốc thấy ở cuối dốc có một cái huyết, quan sát vết đứt ở mạch đất, hình như là do mấy hôm trước động đất nên mới lộ ra cái huyết này, thấy rõ bên trong có dấu vết bàn tay con người xây dựng. Đại đội trưởng bảo Cơ Ma đứng trên, rồi anh dẫn mấy người còn lại đi xuống. Họ vừa xuống cô đã nghe thấy súng nổ một chập. Cơ Ma cho rằng dưới đó đã có chuyện bèn rút súng lục chạy xuống trợ chiến. Nhưng chẳng qua chỉ là thân hồn nát thân tính, họ nhìn thấy một cái xác cô nằm trên một thạch đài được tạo hình chó sói nằm. Anh đầu bếp ít kinh nghiệm chiến đấu thực tế, không kiềm chế nổi, ngỡ đó là kẻ địch, bèn chĩa súng vào cái xác bắn luôn mấy phát.

Nghe đến đây tôi nghĩ đó chính là mấy phát súng lúc đầu nghe thấy. Tôi hỏi y tá Cơ Ma sau đó ra sao, Lư Vệ Quốc và anh đầu bếp còn sống không.

Cơ Ma lắc đầu tỏ ý "không biết". Anh đầu bếp bắn vào cái xác cổ xưa, bị đại đội trưởng mắng cho một trận. Sau ba phát súng, bỗng nhiên thấy từ mỗi lỗ bị đạn bắn thủng xì ra một ngọn lửa ma, ngọn thứ nhất chui vào tai anh đầu bếp. Cơ Ma nói mình sẽ suốt đời không thể quên tiếng thét thảm thiết của anh ta. Ông nội Cơ Ma là người hát sớ thi của miền hoạn mạc, hồi nhỏ cô đã được nghe kể rằng kẻ tử thù của đại vương Thế giới Chế địch Bảo châu, tức quốc vương Ma quốc, có sở hữu vài loại bọ ma tá phủ từng đốt cháy vô số sinh linh, về sau bị đại sư Liên Hoa Sinh dùng nước của hồ thánh trút vào mới trừ diệt được.

Cơ Ma định bảo anh đầu bếp dù thấy trong người khó chịu đến đâu cũng tuyệt đối không được há mồm kêu, hễ kêu lập tức sẽ bị con bọ tá phủ thiêu đốt, nếu không kêu cố chịu đựng may ra có thể sống thêm được một lúc. Nhưng quá muộn, anh đầu bếp Tôn đã bị đốt thành than trong khoảnh khắc, những người khác lập tức bỏ chạy ra ngoài, trong lúc hỗn loạn Trần Tinh xô ngã Cơ Ma. Các chuyện sau đó thì cô không rõ.

Tôi bỗng rùng mình, quả nhiên đây là mộ ma quỷ của quỷ tộc Ma quốc. Có lẽ giống như mộ tử mẫu, mộ của Quỷ mẫu đã bị phá hủy, ngôi mộ này ẩn ở gần bên đền nay mới lộ ra. Có lẽ tá phủ mà họ nói đó cũng như thứ côn trùng phát ra lửa ma mà chúng tôi từng gặp, nhưng có vẻ giống mà lại không giống. Đại đội trưởng, thông tin viên và anh đầu bếp đã chết, Lư Vệ Quốc thì không thấy đâu, có lẽ vẫn còn trong hầm mộ chưa ra. Tôi đứng ngoài cửa mộ gọi mấy tiếng nhưng không thấy đáp lời.

Dù sao cũng không thể bỏ mặc anh ấy. Tôi và Cơ Ma bàn cách tránh những con sâu ma tá phủ, đoạn định xuống tìm Lư Vệ Quốc. Cơ Ma bỗng đẩy tôi một cái, bụp bụp hai tiếng nổ khê, đó là tiếng đầu đạn xuyên thủng áo bông, Cơ Ma ôm ngực đổ vật xuống.

Tim tôi đau nhói lên, cô ấy vì cứu tôi mà phải bỏ mạng, nhưng chưa kịp cảm thấy đau đớn sau gáy đã bị một họng súng giá lạnh gi vào. Một giọng nói quen thuộc vang lên: "Này, ở đây có một cái hang, mẹ kiếp, đàn sói đang bao vây, mày hãy vào trước mở đường, để chúng ta vào trong đó nấp".

Nghe rất rõ, giọng nói này là của đặc vụ - cán sự Từ. Khi này bỏ trốn, dọc đường hẳn thấy chó sói đang tụ tập nên không thể không chạy trở lại. Hẳn đã nhận ra khi bỏ chạy bị thất lạc cái thứ kia, định quay lại giết chúng tôi để diệt khẩu, vừa rồi đã bắn chết một người, nhưng nhìn thấy cái hang rất sâu không rõ bên trong ra sao, nên chưa vội giết tôi mà bắt dò đường chịu trận thay.

Tôi chưa kịp nghĩ gì thì họng súng lại dúi vào tôi một nhát, cán sự Từ đứng sau nói : " Mau vào đi, đàn sói sắp đến nơi rồi, mày không đi mau thì đừng trách tao không nể! Mày chớ coi thường khẩu súng giảm thanh này, đạn năm li sáu không thể xuyên qua đầu nhưng sẽ nằm trong óc, mày sẽ chết từ từ trong đau đớn con ạ".

Tôi không thể làm gì khác, đành nén mình, chui vào hang. Ở chính giữa huyết mộ đang có một đốm lửa xanh.

Chương 55 - CHIẾC KAU CỦA CƠ MA

Ngôi mộ cổ này không lấp kín mà vẫn chừa ra một không gian nhất định trong lòng đất. Lăn theo vết nứt bên trên đi xuống, thấy đốm lửa xanh ấy ngập tràn quỹ khí, trông chỉ bé hơn cái móng tay, hể ánh lửa khẽ chao đi là trong không khí lập tức lan tỏa một thứ khí âm u đặc biệt.

Cái thứ gọi là tá phủ màu xanh xanh này thì tôi không lạ gì, quen nhau cả rồi. mấy hôm trước tôi đã bị chúng dồn ép phải nhảy xuống hồ mới may mắn thoát khỏi chết cháy. Tôi chậm chậm bước xuống mộ thất, kinh nghiệm lần trước cho thấy con bọ tá phủ không thiêu đốt những vật thể không có sinh mệnh, phàm là cơ thể sống, hể đụng phải nó lập tức sẽ bị đốt ra tro. Nhược điểm duy nhất của nó là sợ nước.

Nòng súng ngắn giảm thanh giá lạnh giá vào sau gáy nhắc tôi phải tiếp tục bước lên phía trước, tiếng sói hú ngoài kia mỗi lúc một gần. Như một bản năng, tôi sờ vào cái bì đông nước ở thắt lưng, song chợt thấy tuyệt vọng vì nước trong đó đã đóng băng từ lâu, không thể té ra được.

Cán sự Từ cũng nhận ra hang này vốn là ngôi mộ cổ, bên trong có một đốm lửa ma trời khẽ đung đưa. Hẳn khẽ lâu bầu kêu xúi quây, nắp sau lưng tôi và lia đèn pin xem xét tình hình trong mộ thất, nếu có ma hấn sẽ chuồn cho sớm để tìm chỗ nắp khác.

Tôi vừa đi xuống vừa nhìn theo ánh đèn pin của cán sự Từ, cũng nắm được cấu tạo bên trong của mộ thất. Nó rộng mười mấy mét vuông là cùng, ở giữa có một thạch đài, là nơi đặt xác. Thạch đài tạo hình một con sói to năm phục, bên trên có một thi thể mặc trang phục kỳ dị, đầu đeo mặt nạ trắng tinh, được tô màu kỳ lạ như mặt hề đang cười, thân mình chẳng buộc lưới bạc đã đứt nát, áo lót mờ mờ không thể nhận ra, chân tay đều bị bọc bằng da thú, cho nên toàn thân không hở chỗ nào cả. Chỉ nhìn lướt một lần, cái xác này đã gây ấn tượng rất sâu đối với tôi.

Bên dưới thạch đài hình chó sói có một cái bát đá tựa hình cái chậu, bên trong có một thi thể bé và ngắn ngủn. Có lẽ là một đứa trẻ. Nó cũng đeo mặt nạ và choàng lưới bạc đã nát, cách bao bọc giống như cái xác to đang nằm.

Dưới nền mộ thất có rất nhiều tro đen, xem chừng tiêu đội mấy hôm trước ra đi không về đã bị đốt cháy chết sạch ở đây rồi. Nếu không biết rõ nguồn cơn mà đi ứng cứu thì chỉ cần một cái nháy mắt cũng đủ khiến cả mười mấy người chết cháy. Trong hầm mộ này đại khái có ba con bọ lửa, hai con đã bị hầm trong thi thể đại đội trưởng và thông tin viên, ở đây chỉ còn một con, có lẽ chính nó đã đốt chết anh đầu bếp họ Tôn.

Tôi nắm hai bàn tay ướt đầm mồ hôi, tiếp tục bị ép bước đến giữa mộ thất. Tay cán sự Từ do dự đứng gần cửa mộ, tiếng sói hú hình như đã ở ngay bên ngoài, bây giờ muốn chạy cũng không kịp, nhưng lại thấy trong này là chôn ma quỷ, chưa đến lúc bắt đầu đi thì thật sự không muốn vào.

Tôi bỗng thấy ánh lửa ma lùi về góc hầm mộ, ánh đèn pin của cán sự Từ cũng chiếu theo, lúc này mới biết nó không phát ra từ con bọ lửa mà là từ Lư Vệ Quốc ở viện địa chất. Về mặt anh cực kỳ đau khổ, hai tay không ngớt cào vào ngực, hể há miệng là một luồng ánh sáng xanh lam lạnh lẽo phun ra. Tôi vội hỏi : " Vệ Quốc, anh sao thế này?"

Lư Vệ Quốc bắt lực nhìn tôi, rồi bỗng khụy xuống đất, ho rất dữ. Mỗi lần ho là thổ ra một bãi tro đỏ sẫm, hình như nội tạng và khí quản của anh đang bị đốt cháy. Anh chẳng ho được lâu thì cơ rúm lại lẫn ra đất, lửa từ trong người cháy ra đã đốt anh thành một đồng tro đen.

Cháy tàn rồi thì từ trong đồng tro đen ấy bay vọt lên đốm lửa xanh, chao liệng thoăn thoắt. Trong mộ thất trống trải vang lên tiếng vo ve tựa như tiếng côn trùng vỗ cánh.

Tôi vội lùi ngay lại để tránh con bọ ma tá phủ ấy tấn công, nhưng cán sự Từ vừa rồi cũng chứng kiến tất cả, hấn liền đẩy vào lưng tôi một cái. Tôi không đề phòng gì, chân đứng không vững nên ngã nhào về phía con bọ ma tá phủ. Mặc dù thân thể mất trọng tâm không thể không chế, nhưng trong lòng tôi lại hiểu rất rõ, chỉ cần đụng phải bọ ma một chút thôi là hết đời ngay tắp lự.

Tình thế quá gấp, tôi liều cắn lưỡi, rồi phun cả bùm máu tươi vào con bọ ma tá phủ phía trước. Con

yêu trùng phát tạ ánh lửa xanh rất yêu liền bị hùm máu của tôi dập tắt. Tôi quá không nhìn rõ nó đã chết chưa, tôi cầm chiếc bi đông nước đang đóng băng đập bừa một chập xuống nền đất phía trước.

Cán sự Từ ở phía sau nói : " Hồ Bát Nhất giỏi thật! Thân thủ rất cừ! Hãy đẩy cái thạch đài đặt xác kia ra chặn cửa, mau lên! Có nghe thấy tiếng sói không hả?"

Tôi vẫn chưa kịp hoàn hồn, ngoảnh lại nhìn cán sự Từ, nghĩ bụng thằng chó này coi mình như con ọ, lát thế nào ông cũng phải rình cơ hội trừ khử mày mới được. Đột nhiên tôi bỗng nhìn thấy ở khoảng tối phía sau cán sự Từ có một cái mặt to trắng trắng. Cái mặt trắng nhợt mọc đầy lông, chỉ có một mắt lóe ra tia sáng xanh lạnh lẽo, nó chính là vua sói một mắt, quý sử máu trắng trên thảo nguyên khiến dân chăn nuôi vĩnh viễn không yên giấc.

Bắt đầu từ năm 1969, nhằm vững bước cách mạng thúc đẩy sản xuất, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, một phong trào tiêu diệt chó sói với quy mô lớn đã được phát động. Khi mua hàng ở hợp tác xã cung tiêu, có thể cầm tấm da sói đến "tiêu" như tiền mặt, đổi lấy các mặt hàng nhu yếu phẩm sinh hoạt. Còn địa phương miễn là đi đánh bắt chó sói, có thể mời bộ đội hiệp trợ, cần người có người, cần súng được súng. Lũ chó sói bị giết, hoặc tàn đi, những con còn lại đều hiểu rằng ngày tận thế của chúng không còn xa nữa, thân Ma nguyệt sẽ không bảo vệ hàm răng sói kiêu hãnh của chúng nữa.

Những con sói đói cuối cùng còn sống sót đều buộc phải trốn vào vùng núi mà chúng không quen sinh sống. Nơi đây giá rét, thiếu dưỡng khí, không có nhiều dã thú dễ săn mồi, sớm muộn gì cũng phải chết ở núi Côn Luân. Song có một điều thế này, sói Tây Tạng không bao giờ vào các chùa miếu, nguyên nhân tại sao thì không ai giải thích nổi.

Nhưng những con sói này đã cùng đường mất lộ rồi, đánh hơi thấy có người chết, chúng liền phá điều cấm kỵ ngàn năm để xông vào dĩ chỉ chùa Đại Phụng Hoàng.

Tôi bỗng nảy ra một ý, bèn đứng tại chỗ hỏi cán sự Từ : " Anh Từ có nghe nói là nếu bị sói bám vai thì phải làm gì không?"

Cán sự Từ sững người, khua khẩu súng lục nói : " Sói bám vai cái gì? Tao bảo mày chuyển cái thạch đài hình chó sói kia ra chặn cửa cơ mà, mau làm đi , còn lần khần tao cho một ..." chưa nói hết câu thì con sói trắng ở phía sau đã đứng dựng lên. Con sói vốn rất to, khi chồm dậy nó còn cao hơn cả cán sự Từ, hai chân trước đặt lên vai hần nhe răng, chấy đầy rớt dãi.

Cán sự Từ bỗng thấy bị cái gì đó tì lên vai, lại ngửi thấy mùi tanh, bèn ngoảnh lại nhìn theo bạn năng, lập tức cái cổ hần hờ ra trước mặt vua sói chột, hàm răng nhọn sắc liền bập luôn vào. Đã đến nước này rồi thì dù tay đang cầm súng, cũng không hành động gì được. Hai chân cán sự Từ giãy loạn lên, súng cũng văng xuống đất, ngay bây giờ thôi hần sẽ bị con sói đói uống cạn máu tươi, gặm sạch da thịt, chỉ để lại bộ xương.

Thấy cơ hội đã đến, tôi lập tức lách sang bên cạnh chạy ra, khi chạy qua bên cạnh cán sự Từ, tôi nói như hét vào tai hần : " Khi sói bám vai thì đừng có ngu mà quay đầu lại, nếu quay lại đền thần Phật cũng chẳng cứu được đâu".

Đám lông bạc trước ngực con sói trắng nhuốm đầy máu, nó đã đói quá rồi nên mặc kệ mọi chuyện diễn ra xung quanh. Tôi vội chạy vọt ra khỏi mộ, lập tức nhìn thấy vầng trăng tròn đang treo cao, phía dưới, hai con sói đang đi quanh xác của nữ y tá Cơ Ma. Thật kỳ lạ, lũ sói đang đói lả, Cơ Ma thì vừa mới chết, sao chúng không xông vào xé xác luôn? Tôi biết loài sói vốn đa nghi, chắc chắn chúng đang cảm thấy một điều gì đó bất thường nên mới chần chừ do dự.

Chắc hai con sói già này là tham mưu của vua sói, ngày thường chẳng bao giờ rời sếp nửa bước, càng là loại sói này thì càng đa nghi, mỗi ngọn dừa đến tận miệng nhưng chúng lại không dám ăn. Tôi nghĩ, hay là Cơ Ma vẫn còn sống? Chẳng biết có bao nhiêu con sói đã vào ngôi miếu cô rồi? Lại mà và anh Đô giờ thế nào? Vừa nghĩ đến đây thì hai con sói già đã phát hiện ra sự có mặt của tôi, khẽ gầm gừ rồi lao thẳng đến. Tôi nhặt ngay khẩu súng trường trước đó bị rơi trên mặt đất lập tức bắn gục con lao đến đầu tiên.

Nhưng cùng lúc đó con sói thứ hai đã vồ tôi ngã ngửa ra. Nó tuy già nhưng suy cho cùng vẫn là dã thú, hơn nữa còn kinh nghiệm đầy mình, cũng biết khẩu bán tự động kiểu 56 rất lợi hại bèn cắn chặt báng súng, hai chân trước cào loạn xạ vào ngực tôi, xé toạc mấy mảng to trên chiếc áo bông. Trời giá

lạnh, miệng sói phả ra hơi nước trắng, mũi tôi xộc lên mùi sói hôi nồng nặc.

Tôi và con sói quần nhau một hồi bất phân thắng bại. Chợt có mấy tiếng súng vang lên, con sói từ từ nhả báng súng ra. Chỉ thấy trước mặt tôi là Cơ Ma đang cầm súng, họng súng vẫn bốc khói.

Tôi vừa mừng vừa sợ, vội đứng bật dậy hỏi : " Cả Hồng vẫn còn sống đấy ư? Cô bị thằng đặc vụ bắn trúng rồi kia mà?"

Cơ Ma moi từ trong cổ áo quân phục lấy ra một vật trang sức đeo cổ : " Từ khi vào bộ đội tôi không đeo cái Ka U này nữa, hôm nay trước khi lên đường tôi nằm mơ thấy gặp chó sói nên mới đeo". Cơ Ma bị ngã vào đá, viên đạn nhỏ của khẩu súng giảm thanh mới chỉ bắn trúng chiếc Ka U khiến nó vỡ đôi. Cô không trúng đạn nhưng vì va đập quá mạnh nên tạm thời ngất lịm đi.

Ka U là bùa hộ thân của người Tây Tạng, có hai loại, một cho nam, một cho nữ, phân biệt rõ ràng. Ka U nữ thường to và tròn, bên ngoài làm bằng bạc, bên trong đặt tượng Phật hoặc lời thần chú, nút Kim Cang, hay vài vật kỳ tà khác nữa, có cái còn đặt cả xá lợi. Ka U của Cơ Ma chứa đá cửu nhân, mã não và răng sói từ mấy trăm năm trước để lại, Tương truyền đó là răng của vua sói chỉ thủ lĩnh mới được sử dụng, chắc hai con sói già kia ngửi thấy mùi của tiên vương nên mới do dự chưa dám cắn ngay.

Tôi nạp đầy đạn cho khẩu bán tự động, sau đó dẫn Cơ Ma đi tìm lạt ma và anh Đô bên hồ, nhưng chẳng thấy động tĩnh gì hết, không rõ họ có an toàn không. Rải rác trên các triền núi xung quanh lập lờ những ánh mắt chó sói xanh lè, không thể đếm xiết xem có bao nhiêu con, vậy là lũ sói đều chạy theo vua sói đến khu vực này rồi. Nhưng vầng trăng sáng vẫn treo cao, chúng cứ chạy vài bước lại dừng rồi ngẩng lên hú trắng, mỗi lần hú, cơ thể dường như lại được bơm thêm một chút điện cuồng.

Thấy đàn sói đã vây khắp bốn bề, tôi chỉ còn cách rảo bước đi nhanh, nhưng Cơ Ma đi được mấy bước bỗng dừng lại nói có lẽ mình bị chấn thương sọ não, vì thấy trước mắt cứ tối sầm lại. Tôi vừa quay lại định dìu cô, bỗng nhìn thấy dưới ánh trăng sáng bạc, con sói trắng to bụi đang lặng lẽ ngồi chồm hổm phía sau cách chúng tôi độ ba chục mét, con mắt độc nhất của nó đang nhìn xoáy vào chúng tôi đầy hiềm ác. Ánh trăng sáng trong và gió lạnh cắt da khiến bộ lông trắng của nó trông giống như lá cờ trắng phát phơ đón gió. Tôi vội giương súng nhưng vừa ngẩng đầu lên đã thấy nó biến mất dưới ánh trăng.

Hồi xưa đi thực tế sản xuất ở Đông Bắc, tôi từng nghe những tay thợ săn trong làng nói rằng sói mọc lông trắng là sói đã thành tinh. Mỗi trường sinh tồn khắc nghiệt ở Tây Tạng đã khiến chó sói xảo quyệt hung tàn đến cực độ, vì ở đây sói không bao giờ được con người chào đón, gặp người thì bị người đánh đuổi đàng người, gặp chó thì bị chó cắn đuổi đàng chó, muốn sống sót trong cái khe hẹp của thiên nhiên này cần phải có ý chí và sức mạnh cơ bắp ghê gớm.

Tôi không biết đàn sói sẽ dùng sách lược gì để đối phó với chúng tôi, việc cần thiết duy nhất lúc này là phải nhanh chóng tập kết với lạt ma và anh Đô, dựa vào những bức tường đồ của ngôi miếu hoang mà cô cầm cự đến khi trời sáng. Dù viện binh không đến được thì khi trời sáng, đàn sói cũng sẽ chạy vào rừng sâu.

Tôi một tay cầm súng, không ngừng quan sát xung quanh, cảnh giác lũ sói đến tập kích, một tay đỡ nữ y tá Cơ Ma, khẩn trương di chuyển vào bức tường đồ mà lạt ma và anh Đô ẩn nấp. Cơ Ma lúc này đã đỡ chóng mặt, trên tay vẫn lăm lăm khẩu súng lục. Chúng tôi đi vòng qua trang cỏ đại nơi đại đội trưởng và cậu thông tin viên chết về đến bức tường đồ màu đỏ. Mấy mảnh tường này chỉ cao đến ngực, tôi đỡ Cơ Ma lên bức tường, rồi cùng trèo sang.

Lạt ma đang chăm sóc anh Đô bị thương, thấy tôi đưa Cơ Ma về, thốt lên : " Tường thợ Phật và bà chúa không hành tốt lạnh phù hộ, đại quân trẻ tuổi Puse đã cứu được Kemalamo về rồi". Nói xong ông ngược mặt nhìn lên vầng trăng sáng, bất kể là phái Geju (Bạch Giáo), phái Gelu (Hoàng Giáo) hay phái Yuma (Hồng Giáo) cũng đều cho rằng vũ trụ dưới ánh trăng viên mãn chính là chốn "tĩnh địa không hành". Những nơi có cỏ rậm sương mù bao phủ đều là địa ngục tối tăm, các pháp thần Ma nguyệt đã để cho một nơi vốn rất thiêng liêng biến thành chôn đầy rẫy tai ương kiếp nạn, quý ma hoành hành, ô trọc đến mặt kiếp, rốt cuộc là trừng phạt người nào vậy?

Tôi lo lắng hỏi lạt ma : " Ngoài kia đàn sói đang vây bè lại với nhau, chúng ta không có nhiều đạn, phải đốt lửa lên mới xua chúng đi được, kéo chưa đến sáng đã làm môi cho lũ sói đói này rồi".

Lạt ma than thở : " Điên loạn cả rồi, ngày nay sói cũng dám vào chùa để ẵm thịt người cơ đấy!". Nói rồi ông dắt con ngựa già của mình vào bên tường, những tiếng sói hú ở khắp nơi khiến nó sợ run lấy bầy. Có lẽ bọn sói ở các bãi chăn nuôi dưới chân núi Côn Luân đều đã tập trung tại bên ngoài ngôi chùa này. Lạt ma và con ngựa của ông chưa bao giờ nghe thấy nhiều sói hú trắng đến vậy. Những con sói đói bị dồn đến bước đường cùng không cần biết ai là đệ tử hữu duyên của Phật tử, lúc này dù có niệm kinh cũng vô ích mà thôi.

Lạt ma lấy những mảnh phân trâu khô và gỗ lồi ra, nhóm một đồng lửa phía trong bức tường đồ. Chỗ chúng tôi đang ngồi là một gian điện phụ đồ nát, xung quanh tường nhám nhở vẩy lại thành một ô, có một bức còn khá cao, cây xà lớn đồ sập vẫn đang đè lên, một bên khác có tấm bia đá khắc kinh Tạng trần chùa với hàng chữ " Đại bảo pháp vương thánh chỉ". Tấm bia vỡ nát này cao không dưới năm mét, đàn sói sẽ rất khó xông vào từ hai phía này, nhưng cũng phải đề phòng chúng công kênh nhau trèo lên cao rồi nhảy xuống.

Cơ Ma nhìn vết thương của anh Đô, nom vẻ mặt cô đủ biết phen này anh lành ít dữ nhiều. Tôi nhặt mấy mẩu gỗ rui mè trong đồ đồ nát thả vào đồng lửa khiến nó bốc to hơn, sau đó cầm khẩu súng bán tự động của anh Đô đưa cho Cơ Ma, chia nhau đứng gác ở hai mặt tường thấp.

Chương 56 - TINH ĐỊA KHÔNG HÀNH

Tiếng sói hú bỗng thưa đi, tôi ngó ra ngoài tường, lũ sói từ triền núi đi xuống gần chùa mỗi lúc một đông. Có vài con đi qua đi lại giữa các bức tường đồ, có lẽ chúng nhìn thấy ánh lửa ở trong này nhưng không dám tự tiện hành động khi chưa có hiệu lệnh của vua sói, chỉ dám đi quanh ngôi chùa đồ mà thôi.

Cách khoảng bốn chục mét thấy có đôi mắt sói như hai ngọn đèn xanh lét, tôi lập tức giương súng, ba điểm trên một đường thẳng, ngắm chuẩn vào giữa hai ngọn đèn rồi bóp cò. Sau tiếng súng nổ trong đêm tĩnh mịch, hai ngọn đèn tắt lịm. Tuy không thể xác định có bắn trúng mục tiêu không nhưng phát súng này cũng có tác dụng cảnh cáo. Những ngày này lũ sói trên đồng cỏ hoang sợ nhất là tiếng súng bắn tự động kiểu 56, chúng kinh hãi vì loại súng này là thứ thần khí có thể bắn nát linh hồn và lòng tự tin của chúng. Những con còn lại không dám lảng vảng quanh đây nữa, lẩn hết vào trong màn đêm, nhưng những tiếng hú khe khẽ vẫn còn râm ran cho thấy chúng chỉ tạm rút lui chứ không cam chịu dừng lại.

Tôi thấy đàn sói đã lùi ra, dây thần kinh đang căng lên trong đầu cũng hơi chùng xuống, nhớ lại những chuyện vừa gặp phải sau chùa, liền cảm thấy vô cùng quái dị. Bức tượng người bằng đá nửa chìm nửa nổi trên mặt đất, phủ kín rêu xanh mướt nát đỏ là thế nào, thuận miệng tôi hỏi luôn lát ma xem người và gia súc mất tích trước đây có liên quan gì đến nó không.

Nào ngờ lát ma chưa hề nghe nói ở miếu này lại có tượng người mục nát bốc mùi tanh thối, liền bảo tôi kể lại tỉ mỉ cho ông nghe. Tôi nghĩ bụng ông hỏi tôi thì tôi biết hỏi ai đây? Cứ tưởng lát ma biết rất rõ mọi chuyện trong ngôi chùa này, thì ra cũng chỉ như một ông già bình thường mà thôi. Tôi vừa đề ý động tĩnh của đàn sói bên ngoài vừa kể lại tình hình lúc này.

Nghe xong ông liền đọc mấy lần châm ngôn mười sáu chữ, rồi kinh ngạc nói : " Trước đây chỉ thấy nói là âm hồn của Quỷ mẫu yêu phi trong mộ này không chịu tan đi, xây chùa, đặt tượng Kim Cang đại uy đức nhằm dùng tháp và ốc trắng để trấn áp tà ma. Nhưng bao năm nay, các đời nhà Phật đều phải bó tay, thực không ngờ lại là do tượng đá trước mộ gây tội, nếu không có chuyện đất nứt hồ sụt, bị đại quân trẻ tuổi Puse các vị trông thấy thì có lẽ mãi mãi không ai tìm ra nó. Nếu nó tiếp tục ăn sâu trăm năm nữa chỉ e thành mối hại lớn".

Tôi chưa hiểu rõ mấy : " Lát ma Ake vừa nói, ý là làm sao? Đá thì thành tinh thế nào được? Tôi chỉ tiếc lúc đó không có lựu đạn, nếu không tôi đã cho nó nổ tung lên giờ rồi".

Lát ma nói : " Người Hán các vị coi nơi này là hẻm núi Côn Luân, nhưng trong kinh Phật lại gọi nó là Rubegake, nghĩa là bông sen tám cánh được rồng và rùa nâng đỡ. Trời tựa như cái bánh xe tám trục, đất như bông sen tám cánh, chùa này nằm chính giữa bông sen. Núi Thiết Ma ở phía Đông có hình dạng như cơ quan sinh dục của bà La sát, địa hình phía Nam giống như Ma Kết sẵn mồi, nham thạch ở phía Tây trông như thủy quái ngó nghiêng, hồ ma ở phía Bắc khi chưa cạn nước trông như một tấm gương rồng vỡ nát, xây chùa xây miếu trên mảnh đất với địa hình đẹp lạ thường này là để uy hiếp yêu ma bốn phương, ấy là công đức viên mãn vậy".

Nhưng hồ nước đã cạn khô, biến chốn này trở thành nơi hung thần du ngoạn. Trong hồ sinh ra cá Ma Kiệt ăn thịt người và gia súc, bầu trời quang đãng trở nên chật hẹp, thì ra con Bodo (tên con thủy quái mà kinh Phật nhắc đến) đã nhập vào tượng người trong mộ cổ, chìm người xuống sông để hút lấy khí huyết.

Tôi thấy nội dung lát ma nói hình như là lý luận phong thủy của Mật tông, rất khác với cuốn tàn thư mà tôi đã đọc, có thể tôn chỉ trùng hợp nhưng cách biểu đạt lại khác nhau quá xa. Hồi đó tôi chưa nghiên cứu sâu về bí thuật phong thủy, không nắm được các hình thể phong thủy quá phức tạp, cho nên không hiểu ông nói những gì. Chỉ thấy cái từ "Bodo" mà ông nhắc đến, hình như cách đây không lâu tôi đã nghe thấy ở đâu đó, bỗng chợt nhớ ra rằng khi đi cùng đội tiên trạm đến suối Bất Đông, đã nghe các chiến sĩ vận tải nói. Ở hồ Thanh Hải có một giống thủy quái ăn thịt người, những người từng nhìn thấy kể lại rằng trông nó tròn như cây gỗ, cũng có người bảo nó như con cá to, điểm trùng nhau duy nhất là

nó có mùi tanh thối và xanh nhợt. Các anh lính ở Tây Tạng cho chúng tôi biết đó đều là con Bodo, giống ma nước này bám vào vật gì thì nó có hình thù như vật ấy. Nếu bắt được nó lập tức phải đập nát rồi đốt cháy, nếu không, vì nó sống đã lâu năm, ngoại trừ đại bàng của Phật tổ ra sẽ không thứ gì có thể không chế nổi. Mọi người còn chưa bàn tán xong, đại đội trưởng nghe thấy liền mắng cho tới sỗ.

Tây Tạng có quá nhiều điều cấm kỵ và truyền thuyết, tôi không thể biết rõ thực hư, chỉ nghĩ bụng dù nó là gì đi nữa, cứ chờ trời sáng sẽ tìm cách đốt trụi đi là ổn, nhất định phải trả thù cho các chiến hữu.

Lạt ma nói : " Đã có không biết bao nhiêu người và gia súc chết ở hồ nước này rồi. Con Bodo đã nhập vào tượng đá, người bình thường khó mà đối phó nổi, phải mời đức Phật về, làm lễ thờ phụng, tiếp đèn đề hộ pháp đã tu hành bốn kiếp công vò muối, rắc muối chôn pho tượng người ấy đi, ba ngày sau đào lên đập nát rồi đốt bỏ, ấy mới là cách ôn hòa nhất".

Chúng tôi đang bàn bạc thì trên trời bỗng có đám mây đen dày nặng kéo đến che khuất mặt trăng. Không gian bên ngoài chùa ánh lửa không chiếu tới lập tức biến thành một màu đen tối mịt. Tôi, Cơ Ma và lạt ma ngay lập tức cảm thấy căng thẳng. Chúng tôi biết đàn sói hiểu rất rõ đây là thời cơ tấn công tốt nhất, chúng nhất định sẽ không ngại ngần gì mà không xông vào nơi đây.

Đầu đó trên cao vọng lại một tiếng hú náo nê, bi phẫn, ghê lạnh và ai oán đến khó tả. Đó là tiếng của vua sói lông trắng. Nó đã phát tín hiệu tấn công. Bốn bề xung quanh gió khuya ào ào, vô số ngọn đèn xanh lét nhấp nháy không thôi. Tôi vội cầm mấy khúc củi quăng ra ngoài tường để tiện soi rõ mục tiêu xạ kích.

Tôi và Cơ Ma chia nhau trấn giữ ở hai mảng tường thấp nhất, hai khẩu súng trường bán tự động nhả đạn liên tục. Từng cặp đèn xanh bị tiêu diệt không sáng lại được nữa, nhưng dưới hiệu lệnh của vua sói, lũ sói đói quyết không sợ chết, vẫn nhanh nhẹn lượn qua lượn lại giữa các chương ngại vật, vòng vây mỗi lúc một nhỏ dần.

Tình huống này là thử thách rất lớn đối với tâm lý xạ thủ, phải kiên quyết hạ hết con này đến con khác, tuyệt đối không để lũ sói đói đông đúc kia làm phân tán tinh thần, đồng thời phải chịu đựng được nỗi sợ hãi khi vòng vây đang dần siết chặt. Mây đen che khuất mặt trăng, tầm nhìn rất hạn chế, tôi bắn liên năm phát mà không trúng đích, đang lúc trăn vãi mồ hôi bỗng nhìn thấy một con sói to lao ra từ tấm bia "Đại bảo pháp vương thánh chi". Không hề do dự trước hỏa lực bên dưới, nó tung mình lao xuống con ngựa già đang nấp ở bên tường. Những cái răng sắc nhọn đã chìa cả ra, nó sắp ngoạm vào gáy con ngựa đến nơi.

Lạt ma vùng thiết bồng vọt luôn. Cây gậy sắt nặng trích táng trúng mõm con sói. Nó gãy liền ba bốn cái răng cứng đánh, lộn mây vòng rồi ngã vào đồng lửa, lập tức bị lửa đốt cháy. Con ngựa quá sợ hãi, hí vang rồi lao về phía tôi, tôi vội cúi đầu, nó nhảy vọt qua bức tường thấp sau lưng tôi, lập tức nó bị mấy con sói to châu sấn ở bên ngoài vật ngã, kéo ra phía sau trắng cổ đại.

Lại một con sói gầy bồm đen nhảy vào khu vực phòng ngự, nhào vào anh Đô đang bị thương bất tỉnh. Cơ Ma lập tức giương súng bắn chết luôn con sói đen. Liên đó lại có hai con khác nhảy vào, tôi định bắn chi viện cho cô mới ngó ra súng đã hết đạn, đành sục lưỡi lê ba cạnh sang. Súng của Cơ Ma cũng hết đạn, cô ném xuống đất rút súng lục ra bắn, lạt ma thì niệm lục tự chân ngôn, vùng thiết bồng vọt những con sói đói đang không ngớt xông vào trong tường vây. Tiếng hò hét, tiếng gào hú, tiếng súng nổ, tiếng người và sói vật lộn hòa vào nhau, tạo thành một mớ hỗn loạn trong những bức tường đồ nát của ngôi chùa cổ.

Ba chúng tôi vốn phối hợp chi viện cho nhau, nhưng trong tình huống rối loạn nguy cấp này đã buộc phải tác chiến độc lập. Vũ khí thiết bồng của lạt ma phát huy tác dụng chưa từng có, tuy trông nặng nề cũ kỹ nhưng hề vùng lên là đều đập trúng đầu sói. Kẻ cũng lạ, hình như lũ sói kinh sợ khi nhìn thấy cây thiết bồng, lẽ ra có thể tránh nhưng lại cứ như bị chằm một bước, thế là bị đập nát đầu ngay. Một mình lạt ma trấn giữ mảng tường khắc kinh văn, nữ y tá Cơ Ma lùi về bên anh Đô, bắn hạ những con sói đói lao đến gần.

Tôi cầm súng trường đâm loạn xạ, thấy súng Cơ Ma hết đạn, cô đang cuống lên nạp đạn mới, tôi xọc lưỡi lê vào sườn một con sói đang lao vào cô. Lưỡi lê chẳng khác gì cây dùi xuyên giáp có ba rãnh, xọc thẳng vào con sói gí xuống đất rồi đẩy vào tận chân tường khiến nó đau không kêu lên được một tiếng. Lại có một con sói trên mặt có vết sẹo dài vượt tường tiến vào, há hai hàm răng nhọn sắc

nhảy bổ vào tôi.

Tôi định nhổ lưỡi lê xọc nó ngay trên không, nhưng nhát đâm vừa rồi quá mạnh, lưỡi lê vẫn mắc ở xác con sói kia chưa rút ra được. Tôi chưa từng tham gia phong trào diệt sói, hồi ở Đông Bắc cũng chỉ thấy cáo, nên tôi không thuộc tập tính loài sói, lần này bị bao vây cũng nhiều phần lúng túng, càng cuống càng không rút được lưỡi lê ra.

Quá nguy cấp, tôi đành buông súng nằm lăn ra đất tránh con sói mặt sẹo, nhưng vẫn hơi muộn, cái mũ quân dụng lông cừu bị nó vỗ trúng, vuốt sói rạch bên tai tôi một đường to, máu túa ra lập tức đông thành băng. Con sói mặt sẹo vừa nhào qua đầu tôi vẫn không chịu dừng. Nó bỏ qua tôi và đâm xỏ vào lạt ma đang đứng đối diện. Lạt ma lia ngang thiết bồng vọt trúng xương bả vai, nó đau quá kêu rú lên và ngã sang một bên. Con sói lúc này ngã vào đồng lửa lúc này đã cháy thành than, không khí sặc mùi hôi khét lẹt.

Những con sói này đều là thành viên nòng cốt hung hãn nhất trong đàn, đa số những con sói đối khác còn loạng quanh ở ngoài rìa tường, tuy vua sói đã hạ lệnh nhưng những loạt đạn lúc này vẫn khiến chúng sợ mất vía, trước khi hoàn hồn vẫn không dám ủa vào. Nếu cả lũ mấy trăm con sói cùng xông đến một lúc, chúng tôi dù có ba đầu sáu tay cũng khó mà chống đỡ nổi.

Tôi ngã nhoài trên mặt đất, đang định đứng bỗng thấy lưng mình đập xuống, thì ra bị một con sói to dẫm lên, móng vuốt nó đã bấu vào vai. Tuy không dám ngoái nhìn, nhưng bằng trực giác tôi hiểu rằng con sói to khác thường này chắc chắn là vua sói trắng chột mắt. Con sói trắng gần như đã thành tinh này chờ tiếng súng ngớt rồi mới nhảy vào. Nó biết nắm thời cơ rất chính xác, nghĩ mà phát ớn thật.

Tôi không ngừng tự nhủ: tuyệt đối không ngoảnh đầu lại, nếu ngoảnh lại sẽ bị vua sói ngoạm cổ ngay, kết cục sẽ chẳng khác gì thắng cán sự Từ chó má kia. Con sói to dùng lưng tôi đang nhai nài chờ tôi ngoảnh lại để hút cạn máu tươi là thứ có hương vị ngon nhất trần đời.

Đầu tôi ong ong, mặt áp sát mặt đất giá lạnh, không dám hành động gì, bụng muốn phản kháng nhưng hai tay không có bất cứ thứ vũ khí nào hết. Trong tình huống này, hai nắm đấm cứng như sắt của giai cấp vô sản cũng chẳng được mấy tác dụng.

Đám mây đen che kín mặt trăng bị luồng không khí trên cao xua tan, mặt trăng tiếp tục rải làn ánh sáng như thủy ngân xuống mặt đất, bãi cỏ hoang vu lại sáng lên như bạc.

Lạt ma cũng rất chật vật, tuổi cao sức yếu, cây thiết bồng vọt mãi cũng chậm dần, bỗng lại bị một con sói giàu kinh nghiệm cắn chặt thân cây thiết bồng, không sao giằng ra được. Cả hai đang nhất quyết độ sức không ai chịu ai thì nhờ trăng sáng, ông thấy tôi bị con sói to đè xuống đất, định đến ứng cứu nhưng bản thân lại không thể dứt ra được, bèn co chân đá một cái túi đèn trước mặt tôi, nói : " Chiến binh trẻ tuổi Puse mau dùng Ngũ lôi kích yêu côn của người Hán các vị đi!".

Cái túi suýt nữa văng vào vai tôi, tôi băn khoăn không hiểu "Ngũ lôi kích yêu côn" là thứ gì. Nhưng thò tay sờ vào, tôi liền hiểu ra, đó là đai đeo vũ khí của anh Đô. Hôm đó mỗi chúng tôi được mang theo hai quả lựu đạn, tôi đã ném hai quả của mình xuống hồ nước phá ộ bùn hôi thối, còn của anh Đô vẫn chưa dùng đến. Sau khi anh Đô bị thương, lạt ma đã cởi ra hộ, nếu ông không nhắc có lẽ tôi đã quên hẳn.

Tức thì, tôi lấy ra một quả lựu đạn, nhưng vì vẫn đang bị con sói đè trên vai nên không dám làm động tác mạnh, kéo lộ tẩy nó đớp mất. Cái khố ló cái khôn, tôi áp đai đeo vũ khí vào bên má rồi ngoảnh đầu lại. Con vật giống như ác quỷ tóc trắng đang đè lên tôi đúng là vua sói. Loáng một cái nó đã ngoạm luôn cái đai vũ khí.

Tôi liền giật ngay nụ xộc cháy chậm, quả lựu đạn lập tức xì khói trắng. Tôi định ném văng về đằng sau, chắc mồm lựu đạn nổ sẽ khiến cả lũ sói sợ hãi tháo chạy. Vua sói ngoạm trúng cái đai vũ khí, tức điên lên, song bỗng thấy quả lựu đạn xì khói trắng và có những tiếng xèo xèo chẳng tốt lành gì, lại như muốn lấy mạng nó, bèn giơ chân đá tạt quả lựu đạn văng khỏi tay tôi.

Quả lựu đạn lăn đi không xa mấy, tôi chửi thề, con sói này đúng là thành tinh mẹ nó rồi, tuy không hiểu quả lựu đạn dùng để làm gì nhưng dựa vào kinh nghiệm sinh tồn trong môi trường khắc nghiệt nó đã cảm thấy vật này nguy hiểm, phải tránh càng xa càng tốt. Cú tạt của nó khiến quả lựu đạn văng đi nhưng lại quá gần, nếu nổ tại đây hậu quả thật khó bề tưởng tượng, mảnh lựu đạn sẽ sát thương tất cả

người và sói trong bốn bức tường này.

Lúc này dù tôi muốn xả thân đè lên quả lựu đạn, e cũng khó mà làm được. Nghĩ đến cảnh tượng mọi người ở đây đều bị sát thương, lũ sói bên ngoài sẽ tràn vào xé xác cả bốn người, toàn thân tôi như bị đóng băng. Thời gian cứ từng giây trôi đi, chỉ chừng hai giây nữa lựu đạn sẽ nổ.

Đúng khoảnh khắc cuối cùng, thần kinh căng ra chực đứt, thì con sói giằng co với lạt ma đoạt được cây thiết bông, nhưng nó vận sức quá mạnh nên bị bật lùi về đằng sau, xê vào đúng chỗ quả lựu đạn sắp nổ. "Đoàng" một tiếng, khói trắng bay mù mịt, phần lớn các mảnh vỡ đều găm vào con sói đen đui. Nó chẳng khác gì cái túi rách không trọng lượng bị sóng xung kích tung bắn lên cao chừng một mét rồi rơi đánh phịch xuống đất.

Mấy con sói đốm đang ở trong này, kể cả vua sói, đều sững sờ rồi ào ào nhảy vọt ra ngoài không dám ngoái cô lại, thoát cái dĩa mắt hút trong màn đêm u tối. Lũ sói già yếu bên ngoài vốn đã kinh hãi vì tiếng súng, nghe thấy tiếng nổ và nhất là mùi diêm tiêu lan tỏa trong không khí sau khi lựu đạn phát nổ, lại càng sợ hãi, lập tức bỏ chạy tan tác. Trong trận này đã có mười mấy con sói ác ôn hung hãn nhất đàn bị tiêu diệt, trong thời gian tới chắc đàn sói sẽ chẳng thể gây nên chuyện gì ghê gớm nữa rồi.

Tôi xoay người đứng dậy, cũng chẳng kịp ngó xem mình có bị thương không, vội nhặt khẩu súng trường của Cơ Ma rơi trên đất, xọc lưỡi lê đâm chết mấy con sói bị thương nằm ở góc tường, xong rồi mới ngồi phịch xuống đất như kẻ hồn xiêu phách lạc, một lúc lâu sau cũng chưa hồi sức. Lúc này mà đàn sói đánh một trận hồi mã thương, dẫu toàn là bọn sói già sói yếu, thì chúng tôi cũng đành "ra đi trong vinh quang" vậy.

Tôi đang thở hổn hển bỗng nghe lạt ma kêu toáng lên. Tôi vội gương lại tinh thần, thì ra Cơ Ma đã ngã gục trên vũng máu. Vừa rồi tôi bị hoa mắt, giờ mới định thần trở lại, vội cùng với lạt ma đỡ Cơ Ma dậy. Vừa nhìn vết thương, tôi và lạt ma đều sợ người ra, ruột cô đã bị sói moi ra một khúc lòng thòng bên ngoài quần phục, phần trên đã kết băng rồi.

Tôi cuống đến trào cả nước mắt không nói được nữa. May sao lạt ma đã học y thuật trong nhà chùa, liền cấp cứu ngay tại chỗ cho Cơ Ma, dò thử hơi thở, thấy mảnh như đường tơ, nhưng ít nhất cô vẫn còn sống.

Tôi lại nhìn sang anh Đô, tuy anh bị thương nặng nhưng không mất máu, lại sẵn có thể lực tốt, cho nên tạm thời không đáng ngại mấy. Tôi hỏi lạt ma: "Liệu y tá Cả Hồng có trụ được đến sáng không?". Lúc này ngựa thì chết rồi, ở nơi núi đèo hoang vắng này chỉ còn tôi và lạt ma, dù sao cũng không thể đưa hai thương binh nặng này đi được, chỉ còn cách chờ bộ đội tăng viện đến đây thật sớm. May mà đàn sói đã chạy trốn vào sâu trong núi.

Vàng ngọc thỏ trên bầu không đã xé, lạt ma nhìn mặt trăng đã bị núi che khuất một nửa, nói: "Trời sắp sáng rồi, chỉ cần giữ ấm cho hai vị đại quân, chắc vẫn có thể cứu được. Đại quân trẻ tuổi Puse cứ yên tâm, tôi sẽ tụng kinh cầu Phật tổ phù hộ cho".

Tôi lau nước mắt nước mũi đang ướt nhoe trên mặt, tỏ ra ngờ vực về cách bảo vệ tính mạng thương binh bằng việc tụng kinh. Lạt ma nói: "Anh cứ trông nom đồng lửa, cho nó cháy càng mạnh càng tốt, ánh lửa sẽ thu hút Không Hành Mẫu tốt lành đến đây. Tôi sẽ cầu nguyện, nếu Đức Phật mở mắt để người bị thương được bình an, tôi sẽ dành quãng đời còn lại đi quanh hồ Lam-laco (1), cho đến ngày sinh mệnh được giải thoát".

Tôi thấy lạt ma nói hết sức trịnh trọng, lấy làm cảm kích, liền nhặt hết những áo quần có thể đắp được đắp cả lên người Cơ Ma và anh Đô, rồi ngồi sau bức tường chắn gió đốt đồng lửa cháy rực, sau đó lấy thuốc bí truyền của lạt ma rắc lên vết thương. Những dải mây ở phía Đông đã bắt đầu chuyển sang màu hồng, ánh ban mai đã xuất hiện. Lòng tôi ngôn ngàng bao cảm xúc rồi ren, ngồi ngầy ra nhìn lạt ma xoay ống kính văn, nghe ông tụng kinh Đại bạch tán cái tông trì đà la nê, bỗng có cảm giác kỳ lạ như đang lắng nghe những âm thanh của đất trời.

Khoảng mười một giờ trưa hôm đó, các anh em đại đội bạn đến tiếp ứng đã tìm thấy chúng tôi, bộ đội đã phong tỏa hẻm núi Côn Luân. Tôi, Cơ Ma và anh Đô đều được chuyển đi khẩn cấp. Lúc chia tay, tôi hỏi lạt ma rằng sẽ phải làm gì với con Boda ở hồ ma? Có phải sẽ làm như ông nói là mời đức Phật về rồi dùng muối vùi chôn nó, sau đó đốt cháy?

Lạt ma gật đầu nói phải, ông còn nói mình sẽ đi đến hồ Lamlaco để cầu phúc cho những người bị thương, nhưng trước hết phải trở về để đảm bảo việc này với đức Phật đã, chúc đại quân mọi sự tốt lành, Phật tổ sẽ phù hộ cho các vị bình an như ý.

Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương : " Sau đó tôi theo bộ đội vào sâu trong núi Côn Luân thi công, anh Đô giờ vẫn còn sống, chỉ ngặt một nỗi đã thành quân nhân tàn phế rồi, nữ y tá Cơ Ma không tỉnh lại được nữa, thành người thực vật, khi có thời gian tôi đều đến thăm họ. Cái di tích chùa đồ nát và ngôi mộ cổ vẫn được giữ cho đến giờ. Nay hồi tưởng lại, các chi tiết khác cũng chẳng mấy quan trọng, chỉ đáng kể nhất là cái thi thể ở trong mộ, những áo quần, trang sức lạ lùng và nét thể hiện của nó rất giống những bức tượng đồng và bích họa nhìn thấy trong mộ Hiến vương. Người dân tộc Tạng ở địa phương đều nói đó là mộ của Quý mẫu Ma quốc thời cổ, nhưng đó chỉ bắt nguồn từ truyền thuyết Quý mẫu có thể chuyển kiếp, vậy là không chỉ có một Quý mẫu. Lịch sử của Ma quốc chỉ tồn tại trong các bài trường thi truyền miệng, không ai thật sự nhìn thấy Quý mẫu yêu phi ăn mặc ra sao".

Shirley Dương nghe xong câu chuyện tôi kể, nói với tôi : " Ở tòa thành mà bích họa miêu tả, có thờ tô tem là một con mắt rất to, nhân vật trong đó cũng giống như thi thể trong ngôi mộ cổ nằm dưới chùa Đại Phụng Hoàng, có lẽ tòa thành ấy chính là đàn tề của Ma quốc. Chẳng rõ giữa Ma quốc và quý động không đáy có mối liên hệ gì mà người ta chưa biết đến không?"

Xem chừng, sau khi về đến Bắc Kinh sẽ phải bận rộn đây, trước tiên phải bửa đầu Hiến vương ra xem Mộc trần châu trong đó có phải đồ xịn không đã, ngoài ra còn phải nghĩ cách tìm cho ra nửa sau của bộ sách "Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật", từ đó mới có thể đọc hiểu các thông tin trên Long cốt nói về Mộc trần châu, cuối cùng, phải tìm được các tư liệu nói về vương triều Ma quốc bí mật kia. Bởi nếu không sắp xếp được mười sáu chữ làm sao giải mã được Long cốt Thiện thư, những thông tin về Mộc trần châu đều nằm trên đó cả. Đến lúc đó sẽ làm cả ba việc cùng lúc, để xem xem có thể đột phá từ khâu nào. Cũng không biết vị Thiết bổng Lạt ma ấy có còn khỏe không, có lẽ tôi nên đến bên bờ hồ Lamlaco, "hồ treo trên trời", để tìm ông trò chuyện, dù ít dù nhiều cũng có thể tìm hiểu được một số việc mà chúng tôi đang muốn biết.

HẾT TẬP 3.

(1): Nghĩa là "Hồ tiên nữ trên trời", là Thánh hồ giúp khỏi bệnh và bình phục (chú thích của tác giả).

Xin trân trọng giới thiệu

MA THỜI ĐÈN

Quyển 4 : THẦN CUNG CÔN LUÂN

Mộc trần châu đã có trong tay, nhưng làm thế nào hiểu được bí mật ẩn chứa trong đó? Mọi manh mối đều hướng về vùng tuyết phủ Tây Tạng...

Bất ngờ thay, một tay buôn đồ cổ Hồng Kông là Minh Thúc muốn tìm xác thủy tinh ở sông băng của Ma quốc trong truyền thuyết "Vua Kelamer", đã thuê ba vị Mô kim Hiệu úy cùng vào đất Tạng kiếm tìm. Cả đoàn chín người tiến vào vùng đất khởi nguyên của văn minh Thanh Tạng, nơi di chỉ vương quốc Kelamer đã biến mất một cách thần bí từ hơn 300 năm trước, để tìm mắt bạc Kuge, bởi tương truyền đó chính là vật định vị địa lý trên đất Tạng mà căn cứ vào đó có thể đoán định vị trí của xác thủy tinh, và tìm ra lời giải đáp về Mộc trần châu.

Bao nguy hiểm rình rập bước chân đoàn thám hiểm, rồi cái chết của lần lượt từng thành viên, và hy vọng cuối cùng ở cơ mưu của đệ nhất Mô kim Hiệu úy Trần Bát Nhất ...

Chương 1 - KỂ SỰ TÀM CÁI CHẾT

Sau khi quay về Bắc Kinh, tôi và Shirley Dương chia nhau hành động, cô nàng lo tìm kiếm thiết bị chiếu chụp, cắt lớp hộp sọ của Hiến vương; và đương nhiên công việc phân tích mười sáu miếng ngọc hoàn sẽ đổ lên đầu tôi. Việc này xem chừng đơn giản, kỳ thực lại chẳng biết bắt tay từ chỗ nào. Nội trong một hai ngày này, phía Shirley Dương chắc đã có kết quả, còn tôi cũng muốn cố gắng lắm nhưng không có hướng giải quyết nào, đành cả ngày ngồi đợi tin tức của cô ta.

Hôm ấy tôi đang ngồi trong sân hóng mát thì Răng Vàng xồng xộc lao tới tìm, vừa vào cửa thấy có mình tôi, liền hỏi Tuyên béo đâu rồi. Tôi bảo cậu ta sáng sớm nay đã ngồi đánh bóng đôi giày da, chắc đi sà nhảy rồi. Mà sao ông anh lại rảnh rỗi ghé qua đây vào lúc giờ oi đất hời này, không lo việc buôn bán ở Phan Gia Viên à?

Răng Vàng nói : " Anh Nhất này, tôi đến tìm anh cũng là để bàn bạc chuyện này đây. Sáng nay vừa mở cửa hàng, đã thấy hơn trăm thằng thiên lôi kéo tới, toàn mặc sắc phục cả, thấy thứ gì là tịch thu thứ ấy, anh em rút cả vào rừng đánh du kích rồi".

Tôi lấy làm lạ hỏi : " Sao lại thế được nhỉ? Chẳng phải các ông đi hết cửa trên, cửa dưới rồi sao?"

Răng Vàng nói : " Thôi bỏ qua đi, bạn này bọn Tây đến lựa đồ ngày một nhiều, anh cũng biết đấy, những thứ anh em mình bày ra ở chợ, được mấy món là hàng thật đâu? Nghe nói có một người bạn quốc tế nào đó gọi là có chút ảnh hưởng, bị một người anh em của ta cho cắn câu. Đưa cho người ta cái lọ vỡ, lại nói là lọ muối dưa ngự dụng của vua Càn Long, người ta sau khi mang về thì đem đi giám định, mới hay không phải như thế, vô hình trung làm tổn thương nghiêm trọng đến tình cảm tốt đẹp mà người bạn quốc tế nổi tiếng ấy đã dành cho ta, thành thử sự việc rùm beng lên, cho nên giờ mới"

Tôi nói với Răng Vàng : " Anh em mình kinh doanh buổi đực buổi cái ở đó, quả thực không phải là kẻ lâu dài. Chi bằng tìm lấy một chỗ mở cửa hàng, đỡ phải lo thon thót cả ngày".

Răng Vàng nói : " Mở sạp ở Phan Gia Viên, chủ yếu là bởi ở đó lượng thông tin nhiều, hai bên mua bán có được một sà giao dịch lớn. Chẳng ai trông mong có thể kiếm tiền từ những thứ bày ra ở chợ, tất cả đều nằm ở dưới bề chìm cả, sóng ngầm chảy bên bí mà"

Tôi lại hỏi Răng Vàng xem lão mù thế nào rồi, sao mà từ lúc quay về đến giờ chẳng thấy tăm hơi lão đâu. Răng Vàng kể lão mù hiện giờ không chỉ gọi thường thôi đâu, lão tự xưng là chuyên thể của Trần Đoàn lão tổ (1), ra khỏi cửa là cộ xe Polonez đến đón, chuyên xem tướng số sờ xương cốt, chỉ rõ bên mê cái khi gì đó cho bọn khách Hồng Kông. Mà mẹ kiếp mấy bọn ấy cũng tin khộm thật chứ.

Tôi và Răng Vàng vừa uống trà vừa nói chuyện tào lao, thoát cái trời đã gần trưa, đang tính xem đi đâu ăn cơm, bỗng nghe thấy tiếng gõ cửa. Tôi nghĩ bụng chắc là Shirley Dương về rồi, liền ra mở cửa, thấy ra lại là một người lạ hoắc. Người này mặt mày nhai bánh bao, giọng điệu hết sức khách sáo, tự xưng là A Đông, nói muốn tìm Vương Khải Tuyên tiên sinh.

Tôi bảo anh tìm Tuyên béo đây phòng? Không có nhà đâu, tôi hẵng đến nhé. Nói đoạn định đóng cửa, A Đông lại nói cho gặp Hồ Bát Nhất tiên sinh cũng được, tôi không rõ thằng cha này đến vì việc gì, thoát tiên cứ mời hân ta vào nhà cái đã.

A Đông nói hân ta được ông chủ ủy thác, đến mời chúng tôi qua đó bàn việc buôn bán đồ cổ. Tôi dạo này không mấy hứng thú làm ăn, nhưng Răng Vàng vừa thấy có khách tìm đến tận nhà, liền đồ ngon đồ ngọt để tôi tới đó nói chuyện một chuyện. Tôi nom thấy Răng Vàng vừa vận mang mấy món đồ theo người, dù gì cũng đang rảnh rỗi, liền đồng ý đi cùng A Đông đến gặp ông chủ của hân xem sao.

A Đông lái xe chở tôi và Răng Vàng đi. Tôi nghĩ bụng, ông chủ của cái thằng tên là A Đông này sao lại biết được địa chỉ nhà của chúng tôi? Thế nhưng vận hỏi A Đông mấy câu đại loại như ông chủ của cậu là ai thì hân nhất loạt không trả lời. Tôi nghĩ bụng, mẹ kiếp, chắc chắn là thằng Tuyên béo ra ngoài rêu rao rồi, song đi nói chuyện một chuyện thôi thì cũng chẳng sao, không chừng có khi còn kiếm được một khoản cũng nên.

A Đông chờ chúng tôi đến trước một khu tứ hợp viện yên ả tĩnh mịch. Tôi và Răng Vàng thoát thấy ngôi nhà, bất giác nảy sinh lòng ngưỡng mộ. Chủ nhà này quả thực hết sức cầu kỳ, bước vào trong phòng, thấy trên kệ gỗ đàn bày la liệt những món đồ cổ đậm đà hương sắc. Tôi và Răng Vàng cũng coi như là những kẻ có con mắt nhìn hàng, một vòng, liền biết chủ nhân nơi đây không phải là kẻ tầm thường, những thứ bày biện trong phòng toàn là hàng thật.

A Đông mời chúng tôi ngồi xuống để hân hạ vào trong mời ông chủ ra. Tôi thấy A Đông vừa đi khỏi, liền nói với Răng Vàng : " Anh Răng Vàng này, anh nhìn thấy chưa? Bình xuân âm ngọc vẽ cánh trĩ họa phù dung kiểu Pháp Lang, âm tử sa vuông thiệp vàng, chén thái đầu cao sĩ, toàn báu vật cả đây, lấy bừa một món đem ra Phan Gia Viên, đều có thể gây một phen chấn động. So với những món trong căn phòng này, mấy thứ anh em ta mang đến, thực chẳng có mặt mũi nào lòi ra cả".

Răng Vàng gật đầu nói : " Đúng đấy, vị chủ nhà này, xem khí thế chừng không phải người thường, sao lại muốn bàn chuyện làm ăn với anh em mình nhỉ? Mấy thứ vật vãnh của mình người ta chắc chắn không để mắt đến đâu".

Tôi đột nhiên phát hiện ra trong phòng có một món đồ vô cùng đặc biệt, vội nói với Răng Vàng : " Cái món đồ sứ đặt ở giữa ấy, ông anh xem xem có phải có vấn đề gì không?"

Răng Vàng đứng đây, tiến lại gần món đồ sứ xem xét. Đó là một con mèo sứ to béo, đôi mắt mở tròn xoe, ánh mắt long lanh rất có thần, song xem ra không phải hàng sản xuất từ lò gốm sứ nào nổi tiếng, kỹ thuật chét tác cũng bình thường, dường như không phù hợp với phong cách của căn phòng này lắm. Điểm bất mắt nhất ở con mèo sứ này là mớ ria của nó, chẳng biết vì sao, con mèo có cả thấy mười ba sợi ria, lại còn có thể rút ra cắm vào tùy ý, phần chét tác tinh xảo nhất đều tập trung ở đây. Răng Vàng bỗng nhiên nghĩ ra điều gì đó, quay lại bảo tôi : " Đây là loại mèo sứ hoa mười ba ria, là thứ được thờ cúng trong nhà kẻ công xác".

Ở những vùng núi như mạn Tương Tây, từ xa xưa đã có hai nghề đuổi xác và công xác. Trong đó "công xác" là nghề gần giống như nghề trộm mộ, trong nhà người công xác đều thờ một con mèo sứ như thế này. Trước mỗi lần hành sự, phải thắp một nén hương, rập đầu lạy con mèo sứ ấy mấy lạy, nếu trong lúc đó, ria mèo rơi xuống hoặc đứt gãy, đêm ấy tuyệt đối không được ra khỏi nhà, đó là điềm báo sẽ xảy ra tai nạn. Nghe nói lần nào cũng linh nghiệm, qua lời đồn đãi của dân gian, lại càng thần kỳ khôn tả. Giờ đây nghề công xác từ lâu đã chẳng còn ai làm nữa, bọn tôi cũng chỉ từng thấy thứ này một lần ở chợ đồ cổ Phan Gia Viên mà thôi.

Quanh vùng Bắc Kinh, Thiên Tân từ thời Minh Thanh trở về sau, trong đám đào tường khoét ngạch cũng có kẻ thờ mèo sứ. Trong nhà những tên trộm ấy đều có loại mèo này cả, chỉ có điều đó là loại mèo chín ria, kiểu dáng cũng khác. Loại mười ba ria chỉ có ở trong nhà của những kẻ hành nghề công xác vùng Tương Tây, tập tục này nguồn gốc từ đâu, đến nay đã chẳng thể nào khảo chứng được.

Tôi vừa thấy con " mười ba ria" này, lập tức nghĩ : " Tổ tiên của chủ nhân căn nhà này hẳn phải là một tay trộm tâm cỡ ở Tương Tây, chuyên nghề công xác chui khỏi mã, bằng không thì sao lại có cơ ngơi óch thế này được". Bấy giờ từ trong văng lại tiếng bước chân, tôi vội đánh mắt với Răng Vàng, cứ coi như chưa nhìn thấy gì cả, lẳng lặng ngồi chờ xem sao.

Tay chủ mời chúng tôi đến bàn chuyện làm ăn là người Hồng Kông, hơn năm mươi tuổi, vừa lùn vừa béo, tự xưng là Minh Thúc, thoát thấy tôi liền giọng đơn đả bất thân, bảo rằng xưa kia đã từng làm ăn với tôi rồi.

Tôi vất óc nghĩ mà không sao nhớ nổi trước đây đã từng buôn bán gì với lão ta, sau cùng vẫn phải để Minh Thúc nói ra, tôi mới vỡ lẽ, thì ra vụ làm ăn đầu tiên của tôi và Tuyên béo, miếng ngọc bích Nga thân li vãn, là làm với một thiếu phụ họ Hàn mở hàng đồ cổ ở Thiên Tân, chị ta chính là tình nhân được lão này bao.

Tôi không hiểu tại sao lão ta lại tìm đến tôi, không chừng ở đây có vấn đề gì đó, thôi thì cứ ỉt gây phiền phức là hơn, bèn định bụng mau chóng cho lão ta xem hết mấy món Răng Vàng đem tới, rồi rút nhanh mỗi người mỗi ngả. Thành thử tôi nói luôn với lão : " Minh Thúc lão gia à, không biết vì sao bác lại coi trọng anh em chúng tôi mà chẳng ngại xa xôi cho người tới đón chúng tôi về đây như thế. Hiềm nỗi, chúng tôi gần đây cũng chẳng có hàng họ gì ra hồn cả, đành vớ bừa mấy món này, nếu bác thấy ưng mắt, thì bác cứ giữ lại mà chơi". Nói đoạn liền bảo Răng Vàng đem mấy món đồ ra cho lão đảo

mắt qua.

Răng Vàng thấy đối phương chừng là một tay phú ông đất Cảng thơm, biết có cơ hội chặt chém, lập tức đơn đả mời chào, lấy trong túi ra một chiếc bình sứ, cẩn thận bưng bằng cả hai tay : " Mời bác xem qua, đây là hàng xịn xuất từ lò gốm sứ Long Tuyền thời Bắc Tống đây! "

Minh Thúc vừa nghe thấy vậy, liền sừng sốt kêu lên : " Giời ơi, có lần không thế, hàng quốc bảo như vậy mà cậu tùy tiện đem đựng vào trong cái túi này à? "

Răng Vàng biết càng đứng trước mặt những tay nhà nghề sành sỏi, càng phải nói khoác, song cần phải nói y như thật, anh bịp được người ta rồi, người ta sẽ tin lời anh, và bắt đầu nghi ngờ con mắt của mình. Hắn lại nói với Minh Thúc : " Bác không biết đây thôi! Bác xem tôi giống cái răng vàng này này, tổ thượng nhà tôi là Tứ lang chủ Kim Ngột Truật của nước Đại Kim, tôi là cháu đích tôn chính tông đời thứ 18 của người đây nhá. Đây đều là những thứ tôi tông nhà tôi thu được từ tay hoàng đế Đạo Quân nhà Bắc Tống, đem nhét dưới đáy hòm trong nhà ở Hắc Long Giang bao nhiêu năm, giờ tôi lôi cả ra đây... "

Minh Thúc không hề mắc bẫy. Lão bỏ ngoài tai những lời của Răng Vàng, nói riêng với tôi : " Chú Nhất này! Các chú có món hàng nào xịn thật không? Nếu chú không thiếu tiền, anh có thể đem hàng của anh đổi với chú mà, những món đồ cổ trong nhà này, chú thấy thích cái nào, chú cứ lấy là được ".

Tôi nghĩ bụng lời nói của lão này rõ ràng có nhiều ẩn ý, mời chúng tôi đến thế này hẳn là có ý đồ. Song những món chúng tôi đem về từ Vân Nam đều phải dùng đến cả, đâu có cho tôi một nui vàng, tôi cũng không thể bán ra được. Nếu đã thế này thì chẳng hà cớ gì phải úp ụp mở mở, cứ nói thẳng ra cho dễ hiểu, nghĩ đoạn tôi bèn nói luôn với Minh Thúc rằng, món hàng tốt nhất của chúng tôi chính là món sứ ở lò gốm Long Tuyền này, tuy là hàng làm phởng theo, nhưng trông vẫn bắt mắt, bằng lòng lấy thì lấy, không lấy thì chúng tôi đem về, đến lúc đó đừng hối hận, chúng tôi mặc kệ đây.

Minh Thúc cười khi, nhắc một cuốn album đặt trên kỷ trà lên, mời tôi xem thử những món lão ta sưu tầm ở Hồng Kông. Tôi lật mấy trang ra xem, càng xem càng lấy làm lạ, song trong bụng đã hiểu, thì ra lão béo đến từ Hồng Kông này muốn mua một chiếc gương đồng có thể trấn yểm thầy ma. Chắc chắn là thằng Tuyền béo lại lỡ miệng nói ra, rồi thông tin này chẳng rõ vì sao lại lọt vào tai của Minh Thúc, lão ta cho rằng tấm gương đồng đó còn trong tay chúng tôi, mà không hay biết rằng kỳ thực tôi cầm nó còn chưa nóng tay thì đã để mất rồi.

Tôi hỏi Minh Thúc : " Bác sưu tập bấy nhiêu xác khô để làm gì? "

(1): Trần Đoàn lão tổ, tức Hi Di lão tổ, sống vào đời Bắc Tống, Trung Quốc, là người đầu tiên tổng hợp, hệ thống lại môn Tử vi đẩu số.

Chương 2 - BẢNG XUYỀN THỦY TINH THI (1)

Cuốn album Minh Thúc đưa tôi xem, bên trong toàn ảnh các loại quan tài, nắp quan tài nhất loạt mở ra, để lộ những bộ xác khô ở bên trong, niên đại và phong cách đều khác nhau. Có kiểu một quan tài một xác chết; cũng có kiểu hai xác chết nằm nghiêng áp mặt nhau, đó là một đôi vợ chồng đặt trong cùng một cỗ quan tài; lại có kiểu hơn mười bộ xác khô tập trung trong cùng một chiếc quan tài lớn. Bên ngoài mỗi quan tài đều đặt lồng một chiếc tủ trong suốt ngăn cách không khí. Nói là bộ sưu tập cá nhân, nhưng trông giống như những đồ vật được trưng bày trong viện bảo tàng hơn.

Tôi hỏi Minh Thúc xem những cái xác khô này dùng để làm gì? Người sưu tập đồ cổ thì nhiều, nhưng chẳng ngờ thứ "đầu cổ" này cũng có người cần nữa. Trước tôi cũng nghe nói xác khô ở Tân Cương bán rất được giá, nhưng sưu tầm cất giữ nhiều thế này thì đây là lần đầu tiên tôi được thấy, quả thực là được mở mang tầm nhìn.

Minh Thúc nói rằng ở nước ngoài có rất nhiều bảo tàng chuyên mua những xác cổ còn nguyên vẹn. Những thân xác này là một loại văn vật kết tinh vẻ đẹp vĩnh hằng của cái chết, giá trị thương mại và giá trị văn hóa đều cực kỳ to lớn.

Lão nói với tôi rằng, chú Nhất đã xem bộ sưu tập của anh rồi, vậy còn chiếc gương cổ trần yểm thân ma mà chú đem từ Vân Nam về ấy, chú cho anh ngó qua một chút được không? Tùy chú cho cái giá, hoặc không chú thấy vừa mắt món đồ nào ở đây, anh đem đổi cho chú cũng được.

Tôi trầm nghĩ, lão này là người biết nhìn hàng, có khi lão biết lai lịch của chiếc gương cổ ấy cũng không chừng, chỉ bằng cứ vòng vo tam quốc, thoát không nói cho lão biết việc chiếc gương đã bị mất, mà hỏi lão xem lai lịch của chiếc gương ấy như thế nào?

Minh Thúc cười cười nói : " Chú Nhất lại còn vặn vẹo anh vậy ư, chiếc gương ấy không có tác dụng gì với các chú, nhưng với anh thì rất hữu dụng, vật tránh tà trên thế gian này làm gì có thứ nào hơn thế. Còn về lai lịch của nó, tuy vẫn chưa tận mắt nhìn thấy, nhưng khi anh vừa nghe mấy người bạn trong ngành đồ cổ nhắc đến nó, liền tức khắc nhớ ra ngay, chắc chắn chiếc gương ấy là cổ vật trước thời tiền Tần, không thể sai được, Tần Thủy Hoàng là người theo phái Pháp gia, điều này chắc hai chú cũng biết nhỉ?"

Tôi chỉ nhớ thời Cách mạng Văn hóa, có một giai đoạn người ta "phê phán Nho giáo, bình luận Pháp gia", hình như có nhắc đến học thuyết Pháp gia gì đó, nhưng cụ thể ra sao thì tôi chịu, đành âm ỉ ừ ừ gật đầu vờ hiểu. Răng Vàng ngồi bên xen miệng vào bảo : " Cái đó anh em tôi đều biết cả, thời 'Bách gia tranh minh' (2) quả có học thuyết đó, đây là hệ thống lý luận dùng để trị quốc và thi hành chính sách, đến giữa thời Hán, khi Nho thuật độc tôn thì học thuyết ấy tuyệt rồi".

Minh Thúc tiếp tục nói : " Người ngay hay nói thực, chiếc gương đồng có thể trấn thân tránh tà đó, chính là vật tượng trưng của Pháp gia, tương truyền được tạo ra ở núi Tử Dương, có thể soi chiếu trời đất, lễ nghĩa, liêm sỉ, tứ phương. Theo ghi chép cổ, xưa kia dưới sông Hoàng Hà có xác con ba ba không lộ dây gió dây sổng, nhân chìm thuyền bè, Tần Vương liền sai người đem gương này treo ở cửa sông, đồng thời phái quân đến trấn giữ. Cho đến khi nhà Hán thay nhà Tần, chiếc gương cổ mới rơi vào tay của vua chư hầu nhà Hán, sau cùng không biết làm sao mà lại lưu lạc tới Vân Nam. Gương này mà đặt trong quách đồng xanh thì có thể khắc chế thi biến, trên thế gian này tuyệt không có cái thứ hai. Chú nhường lại tấm gương ấy cho anh, anh tuyệt đối không để chú thiệt đâu".

Tôi nghe cũng hiểu được đại khái, tuy trong lòng có chút nuối tiếc, nhưng giờ tiếc cũng đã muộn. Giá cả dầu có thích hợp, nhưng biết làm sao khi trong tay không có hàng, bèn nói thẳng nói thật với Minh Thúc, thằng em đây quả thực là không có chiếc gương cổ nào, tất cả là tại miệng thằng Tuyên béo, cứ hay cầm đèn chạy trước ô tô, nó nói ở Tiên Môn, thì bác phải lên Bát Bảo Sơn nghe mới được.

Nói dứt câu, tôi định đứng lên cáo từ, nhưng Minh Thúc dường như không tin lắm, một mực níu kéo, đành phải nán lại dùng bữa cơm. Lão vẫn cho rằng tôi không nỡ buông món bảo vật, bèn lấy ra một món đồ ngọc đậm nét cổ xưa, giơ lên trước mặt tôi. Tôi đá mắt nhìn qua đã biết ngay không phải

vật thường, xem chừng ý của lão này là muốn đòi chắc đây. Cái nghề của bọn tôi có quy định, hai bên không trao qua tay, nếu muốn đưa hàng cho người khác xem, thì buộc phải đặt lên bàn, để đối phương tự tay cầm lên xem, chứ không được trực tiếp trao vào tay đối phương. Những món này toàn là vật có giá liên thành, nhờ chẳng may rơi xuống đất vỡ hỏng, lại khó nói rõ là trách nhiệm của ai.

Minh Thúc đã giữ trong tay, tôi cũng không tiện đón lấy, chỉ liếc mắt qua nhìn, tuy chỉ bé bằng đốt ngón tay út, nhưng chắc chắn vật này là món giá trị liên thành, đứng cạnh nó, cảm giác như cái nắng nóng oi bức ngoài kia hoàn toàn tan biến.

Răng Vàng thích nhất đồ ngọc, vừa trông thấy đã luôn miệng ngợi ca : " Người xưa nói, ngọc trong núi thì cây cội thấm nhuận, lần nơi sông thì muôn dòng thơm ngát. Miếng ngọc phượng này tuy nhỏ nhắn xinh xắn, nhưng vừa mang ra, đã cảm thấy cả căn phòng bỗng dung ẩm ướt tươi nhuận, khiến chúng ta muôn phần khoan khoái. Xin hỏi đây có phải đồ trang sức đeo trên mình bà nương nương nào đó thời Đường không vậy?"

Minh Thúc đắc ý cười : " Chú Răng Vàng quả có nhãn lực, bà nương nương nào nhỉ? Cuốn Thiên Bảo Di sự tuy là loại văn Chương điển nghĩa, song cũng có không ít tư liệu lịch sử chân thực, trong sách nói Dương quý phi ngâm ngọc nuốt nước miếng để giải khát, đây chính là miếng ngọc đó đây. Nguyên liệu làm ra miếng ngọc này thực chất là mài giữa tử thử ngọc cổ nằm dưới đáy biển ngàn vạn năm, tính ngọc vốn nhuận, ở trong nước biển lại được ngâm tắm bấy lâu, càng làm tăng thêm cái tính nhuận ấy, thế nên mới có thể thanh nhiệt giải độc, làm mềm cái rắn, làm ướt cái khô, là món báu vật vô giá, và cũng là món tôi thích nhất".

Răng Vàng nhìn đến ngậy người, nói : " Từ xưa, phàm quật mả mà thấy xác cổ tươi nhuận như còn sống, ở trong miếng, bụng ắt có vô số mỹ ngọc. Những viên ngọc cổ moi ra trên mình bánh tồng đều có giá liên thành, huống hồ là thứ ngày thường được Dương quý phi ngâm trong mồm ...", vừa nói vừa nhao cái cổ về phía trước, toan là lưỡi liếm.

Minh Thúc vội rút tay lại : " Chú có lẫn không thế? Giờ chưa được, sau khi đổi chắc xong, chú muốn liếm thế nào thì liếm, muốn ngâm trong mồm cả ngày cũng chẳng sao cả".

Lão thấy tôi chẳng nói chẳng rằng, tưởng là trả giá chưa xứng tầm, lại rút ra một cuộn tranh cổ, đeo gang tay, trải ra cho chúng tôi xem. Lại bảo rằng chỉ cần tôi gật đầu, miếng ngọc đáy biển kia, cộng thêm bức Lạc hà thê ngư đồ chân tích đời Tống này, sẽ thuộc về tôi cả.

Tôi nghĩ bụng, lão này thật lắm hàng xịn, cứ để mình mở mang tầm mắt đã rồi hẵng tính, thành thử tạm gác mọi chuyện sang một bên, chăm chú ngắm nhìn bức họa cổ. Bọn chúng tôi tuy buôn bán đồ cổ thật, nhưng rất hiếm khi tiếp xúc với tranh chữ, căn bản có thấy được bức chân tích nào đâu, nhưng mấy năm nay đã tiếp xúc quen với cổ vật, nên đối với mấy thứ này, đã hình thành nên một thứ trực giác, và lại chui rúc trong mộ cổ cũng được xem không ít bích họa, vậy nên thoát nhìn là biết đến chín mươi chín phần trăm là "tiên đan" (đẳng cấp) thứ thiệt.

Kết cấu toàn bộ tác phẩm chia làm hai khối lớn theo hướng xiên chéo, cận cảnh bức tranh lấy cảnh cây cối um tùm làm chủ đạo, một bên là hình ảnh trâu già gặm cỏ dưới cây, đường nét chất phác trơn tru, bút pháp thần diệu, vẽ chậm rãi hiền hòa của con trâu được phác họa hết sức sinh động, có thần; trung cảnh là một căn nhà lá nằm thấp thoáng giữa rừng; phía xa thời dùng mực nhạt vẽ phác dáng núi, mây chiều xa xôi. Ba lớp cảnh trí gân, vừa, xa tiếp nối tự nhiên, bút pháp làm nhòa đi ranh giới giữa hư và thực, tạo nên lớp khói mỏng mây mờ, tựa hồ có màn the bao phủ, khiến người ta ngoài ngắm tranh ra, lại có cảm giác như được lánh xa trần thế, thân xác thâm viễn u nhân, tinh thần thanh thoi siêu thoát.

Minh Thúc nói đến tôi, khi ánh sáng nhạt dần, con trâu vốn nằm gặm cỏ dưới cây này sẽ trở về lán cỏ nghỉ ngơi, đây là kiệt tác trân quý có một không hai ở trên đời.

Tôi lập tức ngăn người ra, bức tranh này tuy đẹp, nhưng con trâu trong bức tranh có thể chuyển động được thì quả thực quá mức thần kỳ. Trước đây nghe nói có tay buôn đồ cổ đem hai bức tranh ra giở trò bịp, trong tranh có người lữ khách giắt sau lưng một chiếc ô, đến khi trời mưa thì ô mở ra, kỳ thực là hắn đã ngâm ngấm tráo hai bức tranh với nhau, ai không biết rõ thì đều tin đó là thần vật, bức Lạc hà thê ngư đồ này e là cũng như vậy.

Nhưng ngay lúc đó Minh Thúc đã che ánh sáng đi, nhìn lại con trâu già trong tranh, quả nhiên đã về

nằm cạnh lán cỏ, cái chỗ vốn dĩ trâu ăn cỏ thì nay hoàn toàn trống trơn, tôi nhìn mà sùng sờ cả người, bức họa cổ này lẽ nào do thần tiên vẽ nên chăng?

Minh Thúc cũng không giấu giếm, nói thực cho chúng tôi biết, bức họa này được nhuộm bởi một thứ mật được trong hoàng cung, nên mới có hiệu quả kỳ diệu này. Mà dầu không có chi tiết này, thì bức Lạc hà thê ngư đồ bán đi cũng phải mua được mười mấy căn hộ ra trò.

Lão lại đem ra hai món đồ nữa, giá càng trả càng cao, đúng thật có thể nói là dốc hết cả vốn, xem ra lão này sớm đã có mưu đồ, thấy tôi mãi không bằng lòng, thì lại giở tìm món đồ khác.

Tôi nói với lão : " Bọn tôi hôm nay coi như được mở mắt rồi, ở đây với bác một bữa mà kiến thức được mở mang biết bao nhiêu, nhưng thực không dám giấu, cái gương cổ của sư tổ Pháp gia đó, đúng là tôi đã cầm vào tay rồi, nhưng lại xảy ra việc ngoài ý muốn, không đem được ra ngoài, bằng không chúng tôi chắc chắn sẽ làm ăn với bác vụ này. Bác chịu bỏ vốn lớn như thế để đòi cái gương ấy, lẽ nào bánh tồng ở quý phủ có triệu chứng thi biến? Nếu thấy tiện thì bác cứ nói với bọn tôi một tiếng, tôi cũng biết mấy cách có thể áp chế được thi biến đây".

Rồi tôi lại nói : " Tôi thấy giữa anh em chúng ta cũng không cần thiết phải giữ kẽ nữa, đều là người cùng ngành cùng nghề cả, con mèo sứ hoa mười ba rìa bác bày trên kệ kia là vật thờ cúng của người hành nghề công xác vùng Tương Tây, nếu đã như vậy, chắc chắn cũng rõ những thuật này, lẽ nào không có cách đối phó với thi biến sao?"

Minh Thúc đại khái cũng hiểu đã ra giá cao như thế, đũa nào không đồng ý thì là thằng ngu, xem ra quả là không có hàng thật, chẳng còn cách nào khác, đành nán chúng tôi ở lại dùng cơm, uống mấy chén rượu, rồi kể lại nguyên do sự tình.

Tổ tiên của Minh Thúc đích thực là kẻ công xác ở vùng Tương Tây. "Công xác" ở đây hoàn toàn không có nghĩa là vừa đi vừa công vác xác chết trên lưng, mà là một phương thức trộm mộ. Khoét một cái lỗ đồng thời tách bẻ tâm ván nằm ngang quan tài ra, bò giật lùi vào bên trong, không dám mặt đối mặt nhìn, mọi việc đều phải làm ngược tay. Những quy củ thần bí quái dị này cũng không rõ được truyền lại từ thời nào triều nào nữa, nhưng tóm lại nhà lão đều nhờ vào đó làm giàu cả, sau rồi ông bố lão trong một lần công xác ở đèo Tàu Mã, đụng phải Tương Tây thi vương, mất cả mạng sống, số phận kẻ công xác đời cuối cùng cũng được đặt dấu chấm hết ở đó. Nhà Minh Thúc giàu nứt đố đổ vách, song không được truyền lại nghề gia truyền của tổ tiên, bèn dạt đến Nam Dương làm ăn, cuối cùng định cư tại Hồng Kông.

Sau đó lão bắt đầu buôn bán xác khô. Các loại xác khô quật lên từ sa mạc, núi cao, đồng hoang, chỉ cần có chút thân phận, lại giữ được nguyên vẹn, đeo lên cái mác là quốc vương nào đó, tướng quân nào đó, công chúa nào đó, là có thể ngồi yên mà ra giá, một vốn vạn lời, kiếm tiền dễ vô cùng, nơi tiêu thụ phân lớn núp dưới danh nghĩa bảo tàng, nhà triển lãm cá nhân, đương nhiên đều giao dịch ngầm cả.

(1): Xác thủy tinh ở sông băng.

(2): Thời kỳ chứng kiến sự mở rộng quy mô về văn hóa và tri thức ở Trung Quốc kéo dài từ 770 đến 222 TCN, trùng khớp với hai giai đoạn Xuân Thu và Chiến Quốc, cũng được gọi là thời đại hoàng kim của tư tưởng Trung Quốc.

Trước đây không lâu, có một bảo tàng nước ngoài đến tìm lão bàn việc làm ăn. Bọn họ có một cuốn kinh cổ lấy được ở Tây Tạng, bên trong có ghi chép hiện tượng kỳ dị trong cái chết của công chúa Ma quốc đất Tạng. Nàng ta mắc phải một căn bệnh kỳ quái, sau khi chết hóa thành Băng xuyên thủy tinh thì, người ta coi đó là thần tích, bèn xây lâu ma chín tầng chôn nàng trên đỉnh núi tuyết. Trong cuốn kinh cổ đó thậm chí còn nhắc đến manh mối cụ thể dẫn đến vị trí ngôi mộ.

Đó là vụ làm ăn lớn nhất, song theo những tư liệu mà Minh Thúc thu thập được, thì cái Băng xuyên thủy tinh thì nghìn năm này có tính cực hàn, âm khí cực nặng, nếu không có linh tháp của Liên Hoa Sinh đại sư mà Phật giáo Tây Tạng thờ phụng, người thường tiến lại gần ắt sẽ mất mạng. Gặp phải thứ ấy, tất cả các vật trần thế còn lại đều vô hiệu cả, nghĩ đi nghĩ lại có lẽ dùng chiếc gương cổ kia mới có thể công được nàng công chúa trong lâu ma chín tầng ra.

Tôi và Răng Vàng đều lần đầu tiên nghe thấy tên gọi này, nhưng những lời đồn đại về Tương Tây thi vương thì cả hai đều đã nghe nói đã lâu, vậy rốt cuộc Bạng xuyên thủy tinh thi này là cái gì? So với Tương Tây thi vương thì thế nào?

Tôi nghe Minh Thúc nói đến Ma quốc ở Tây Tạng, liền tức khắc chăm chú động tai nghe. Lầu ma chín tầng thì tôi đã gặp rồi, chính là loại mộ tháp được xây bằng gỗ vuông và đất đậm, có thể nói là hình thái ban đầu của tháp Tạng. Công chúa gì đó của Ma quốc thì tôi chưa nghe nói đến bao giờ, có lẽ thông tin của Minh Thúc có chút nhầm lẫn, nói không chừng lại là nhân vật kiểu như "Quý mầu" cũng nên. Trong đám cương thi, hung hãn nhất, chẳng gì bằng Thi vương trong núi sâu ở Tương Tây, nghe nói trăm năm mới xuất hiện một lần, mỗi lần đều gây nên họa lớn, Bạng xuyên thủy tinh thi phải chăng cũng thế?

Minh Thúc nói hoàn toàn không phải thế. Bạng xuyên thủy tinh thi trên núi tuyết là Tà thần được người ta cúng bái, chính là một cái xác bị thủy tinh hóa từ trong ra ngoài, cả thế giới độc nhất vô nhị, thế nên lão mới bắt chấp mọi giá để sở hữu cho bằng được. Song thứ vật tà ác xa xưa này, đâu có để mang vào nhà người sống cơ chứ.

Người Hồng Kông, Nam Dương, đều hết sức mê tín những thứ này. Những xác khô lão buôn bán có không ít cái còn đủ bộ cả quan tài, mỗi lần bán một cỗ đi, đều phải đặt vào trong quan tài một cọng hành, "hành" ở đây với nghĩa là lưu hành, mong xua tan đi cái khí xui xẻo tà mị.

Còn như Bạng xuyên thủy tinh thi, nói là xác cổ, chi bằng nói là tượng của Tà thần thì giống hơn, cho nên lão mới định dùng thân vật là chiếc gương của sư tổ Pháp gia để trấn trạch, bằng không cho dù có khai quật được thì thế trong núi tuyết ra đi nữa, cũng chẳng có gan vận chuyển về. Tây Tạng là nơi thần bí, có rất nhiều việc khó mà dùng lý lẽ thường tình để xét đoán được, ai mà biết được có lợi nguyên gì sẽ giáng họa xuống đầu người ta. Chiếc gương đã mất rồi thì đành tìm thứ khác. Khi nào thấy khả quan, lão sẽ tập hợp một nhóm tiến vào Tây Tạng, lần theo manh mối trong kinh sách cổ đi đào Bạng xuyên thủy tinh thi. Vụ làm ăn này quá lớn, lão phải đích thân đốc chiến, giám sát kỹ càng không để bọn thủ hạ làm hỏng mất cái cây.

Còn việc tập hợp một nhóm vào Tây Tạng, đến nay vẫn chưa có người nào thích hợp. Minh Thúc hy vọng tôi sẽ tham gia chuyến đi này, nếu như có mấy vị Mô kim Hiệu ủy giúp sức, thì xác suất thành công chắc chắn sẽ tăng lên gấp bội.

Tôi chưa nhận lời ngay, trong bụng thầm tính, hóa ra lão này chịu lỗ vốn như thế, không chỉ vì ham hố một tấm gương, mà còn mong chúng tôi ra tay trợ giúp. Giờ tôi đang có mấy nghi vấn, làm thế nào Minh Thúc lại biết được việc chúng tôi tìm thấy tấm gương cổ ở Vân Nam? Chắc lão biết tôi và Tuyền béo làm nghề độ đầu, nhưng lão không thể biết chúng tôi là những Mô kim Hiệu ủy đeo bùa Mô kim, lẽ nào những điều này đều do Tuyền béo nói ra?

Hỏi ra mới biết Minh Thúc vốn chẳng quen biết gì Tuyền béo, cũng chưa từng nói chuyện với cậu ta, mà bảo có một cao thủ bói toán, tinh diệu như thần, tất cả đều nhờ ông ta chỉ điểm. Thoạt tiên, lão nhận được tin tức có chiếc gương cổ phát hiện ở Vân Nam truyền ra từ Phan Gia Viên, đã sai người đi thăm dò khắp nơi mà không có kết quả, bèn tìm đến một lão thầy bói mù tự xưng là thân chuyển thế của Trần Đoàn lão tổ, xin ông ta chỉ dạy xem liệu có thể biết được tốp người ngựa nào gần đây có được chiếc gương cổ trong vùng rừng núi sâu thẳm ở Vân Nam. Kết quả là lão thầy bói mù chẳng buồn nghĩ ngợi, liền lập tức gieo một quẻ, sau đó viết ra một địa chỉ, bảo rằng cứ theo địa chỉ này đến tìm một vị tên là Vương Khải Tuyền, còn vị kia tên là Hồ Bát Nhất là được. Hai người này là những Mô kim Hiệu ủy cao minh nhất hiện nay, đều có trong mình cái gan dạ mà vạn quân khó địch, cái màu nhiệm mà ma quỷ khôn lường, lại kiêm cái trung của Vân Trường, cái mãnh của Dục Đức, cái dũng của Tử Long, và cái trí của Gia Cát Lượng, tấm gương đó chắc chắn là do bọn họ đào về.

Minh Thúc lại nói hôm nay được tiếp kiến hai chúng tôi, những lời trong quẻ bói hôm trước quả nhiên ứng nghiệm. Lão tiên sinh kia, quả là thần tiên sống, những cơ những số ngài bói ra, tựa hồ được rọi mai rùa, thấu rõ từng chân tơ kẽ tóc, ngài không những do Trần Đoàn lão tổ chuyển thế, nói không chừng còn có Chu Văn Vương nhập vào ấy chứ.

Tôi với Răng Vàng nghe đến đây, đều gắng bặm môi, không dám bật cười, nghĩ bụng với cái trình xem bói còi ấy mà cũng có thể xưng là "được rọi mai rùa", thế thì chúng tôi cũng có thể làm Chu Văn Vương được. Song lão mù lần này cũng coi như là làm được một việc tử tế, không làm khó chúng tôi,

toàn thêu hoa dệt vóc lên người chúng tôi cả. Người này tăng bóc người nọ, càng bóc càng lên cao ngút, thế nên tôi và Răng Vàng cũng lập tức giả bộ sững sốt, nói với Minh Thúc rằng, không ngờ ngoài đời lại có một vị cao nhân như vậy. Trước đây nào có hiểu mấy câu "chưa bói đã hay", "liệu việc như thần" nghĩa là gì đâu, hôm nay coi như đã được lĩnh hội một cách sinh động và thiết thực nhất rồi. Nếu như có cơ duyên bái kiến, ắt sẽ nhờ lão nhân gia ấy chỉ điểm cho, như vậy ắt là cả đời sẽ thụ ích vô cùng, chỉ có điều chúng tôi là bọn phàm phu tục tử, e là không có cái cơ may ấy đâu.

Minh Thúc nói cũng không phải là không có cơ hội, vị lão thần tiên đó, ở gần công viên Đào Nhiên Đình, bỏ ra một trăm tệ là có thể gieo một quả, chỉ cần cho nhiều tiền là có thể mời được về nhà xem phong thủy. Nhưng ông cụ có một cái thói, là chỉ ngồi xe Polonez, các xe khác không chịu ngồi, anh bạn anh vừa vận có một chiếc, nếu các chú muốn đến mời ông ta, để anh bảo thằng A Đông chở các chú đi.

Tôi cảm ơn rồi từ chối hảo ý của lão, nếu cứ tiếp tục nói chuyện này, chắc chắn sẽ cười vỡ bụng mà lòi đuôi chuột ra, nên vội nói lảng sang chuyện khác, không nhắc đến lão thầy bói mù nữa. Tôi nói với Minh Thúc, lẽ ra tôi có thể đảm đương được việc vào Tây Tạng đào lấy Băng xuyên thủy tinh thì ở lâu ma chín tầng, dù không có chiếc gương cô của sư tổ Pháp gia, nhưng tôi vẫn có thể nghĩ cách tìm thứ khác để thay thế, còn cụ thể là thứ gì, thì giờ chưa thể nói được. Nói chung, giết gà hay mổ trâu, đều có cách thức riêng của nó, Mô kim Hiệu ủy chúng tôi cũng có cách riêng của mình. Nhưng trước mắt tôi còn việc quan trọng hơn cần giải quyết, trước khi có kết quả, vẫn chưa thể nhận lời bác được, đợi mấy ngày nữa, tôi sẽ gửi bác câu trả lời chính xác.

Lão Minh này rõ ràng rất muốn dựa vào chúng tôi, lần nữa căn dặn, lại còn bằng lòng đưa tiền đặt cọc trước. Tôi và Răng Vàng thòm thềm miếng ngọc phượng Dương quý phi ngâm trong miệng đã lâu, liền hỏi xem liệu có thể đưa trước món đó cho chúng tôi không, một khi chúng tôi ngại việc, chắc chắn sẽ ưu tiên suy nghĩ đến vụ làm ăn của bác.

Minh Thúc vội thu miếng ngọc lại, nói : "Chớ vội, chớ vội! Sau khi xong việc, mấy thứ này sẽ thuộc về các chú, song đem miếng ngọc này ra làm hàng đặt cọc thì quả thực không thích hợp cho lắm, anh sẽ đưa các chú một món khác". Nói đoạn liền rút dưới gầm kê gỗ đàn ra một cái bệ sứ. Nom cái bệ hết sức cũ kỹ, hoa văn xanh trên viên bệ đã bị bào mòn, chỉ còn vài nét nhạt nhòa, tôi và Răng Vàng thấy vậy thì chẳng có hứng thú gì, nghĩ bụng lão này thật là hám của, chưa trao tiền là chưa mức cháo, cái thứ hàng tã này mang ra Phan Gia Viên chắc bán được cho bọn ba gác.

Minh Thúc lại tỏ ra hết sức thần bí, moi trong cái bệ sứ một túi giấy dầu nho nhỏ, thì ra trong bệ còn giấu đồ, món đồ đó được bọc rất kỹ bằng giấy dầu, phải đèn mười lớp. Thoạt tiên là cạo lớp sáp bôi ở phía ngoài giấy dầu đi, sau đó mới lần giở từng lớp giấy dầu ra. Tôi và Răng Vàng chụm đầu lại xem, hóa ra thứ được bọc kín mấy lớp kia là hai chiếc lá khô vàng.

Tôi bắt chước giọng điệu của lão nói : "Bác có lần không thế? Đây chẳng phải là lá khô sao? Chúng tôi đường đường là Mô kim Hiệu ủy, có thứ mình khí nào là chưa lọt mắt?". Tôi vừa nói vừa nhón một chiếc lá lên xem sao, hình như cứng hơn lá cây thông thường, song tuyệt đối không phải là thứ hàng có giá trị gì, xem xong liền vát về chỗ cũ, đánh mắt với Răng Vàng, tức tôi nói với Minh Thúc : "Bác không nỡ bỏ hàng ra đặt cọc thì thôi, đem hai cái lá cây này ra định dọa ai chứ, bác định chơi xỏ đồng bào Đại lục chúng tôi sao?"

Răng Vàng vội giả bộ ngăn tôi lại, nói với Minh Thúc : "Bác Nhất nhà bọn em phải cái nóng tính, từ nhỏ đã có thói thâm thù đại hận rồi, hề thấy tay tư bản nào là lại không kim được. Anh ấy mà câu lên thật thì không ai ngăn được đâu, em khuyên bác, bác cứ đưa miếng ngọc phượng của Dương đại mỹ nhân ra đi, chớ để bác Nhất điên lên dỡ cả nhà bác ra đây".

Minh Thúc tưởng chúng tôi tức giận thật, sợ đắc tội vội giải thích ngay : "Có lần không thế chú Nhất? Thứ này sao lại là lá cây được nhỉ? Lá cây nào giống thế này? Đây là báu vật tôi mua lại của hải tặc Malacca đây, từ cái hồi tôi còn xuôi tàu buôn xuống Nam Dương kia, đây là vảy rồng, là vảy rồng đấy".

Để chứng minh, lão đổ đầy nước vào cốc trà, rồi nhặt lấy một tấm lá vàng, nhẹ tay thả vào trong cốc. Chỉ kịp thấy cái thứ "vảy rồng" này, vừa gặp nước tức khắc đã nở to ra gấp đôi, màu sắc cũng chuyển từ vàng sang xanh, long lanh mượt mát, hao hao một miếng phỉ thúy.

Tôi trước ở Phúc Kiến cũng từng nghe nói "vảy rồng" hay có nơi còn gọi là "Nhuận hải thạch" rất có giá, nhưng chưa thấy tận mắt bao giờ. Nghe nói đặt một tấm như vậy ở trên tàu thuyền, có thể tránh sóng gió; ở những nơi hay hạn hán, chỉ cần thờ cúng mấy tấm thôi là cũng có thể cầu mưa, đem dùng pha trà còn có thể trị chứng hen suyễn, còn như có phải là vảy rồng thật không thì không rõ, có lẽ chỉ là vảy của một loài cá không lồ nào đó. Vật này tuy tốt, nhưng không thuộc loại hiếm có kỳ lạ, không thiết thực như miếng ngọc phượng kia, thành thử tôi vờ như không hiểu, nói với Răng Vàng : " Thứ này sao lại gọi là vảy rồng nhỉ? Anh xem xem có giống như cái món mà mình vẫn hay nhậu ... tên là gì ấy nhỉ?"

Răng Vàng đáp : " Phòng tôm! Ngâm xuống nước một cái là nở to ra ngay, một tẻ mua được cả gói to tướng. Thằng cu Tiểu Tam nhà tôi thích món này nhất, ăn hai miếng này thì chẳng bỏ cho nó dính răng".

Hai bọn tôi nói hươu nói vượn, cuối cùng vẫn chẳng thể phỉnh được miếng ngọc phượng vào tay, vảy rồng Nhuận hải thạch tuy có kém hơn vài phần, nhưng cũng không thể không lấy gì được, thế thì dứt khoát lấy luôn cả cái bệ sứ cho xong.

Trên đường về, Răng Vàng hỏi tôi hai tấm Nhuận hải thạch này đáng mấy vạn tiền Hồng Kông. Tôi nói rẻ vãi, cả hai tấm cộng lại bán được tám nghìn đã là khéo lắm rồi.

Răng Vàng lại hỏi lần này tôi thực sự định làm quân cho lão khom Hồng Kông ấy sai bảo sao, thu xếp xong sẽ đi núi Côn Luân ở Tây Tạng thật à?

Tôi nói chớ coi hấn là khom già Hồng Kông, khom nhưng lại có tiền, tiền của khom Hồng Kông cũng là tiền, anh em ta không thể kỳ thị bọn tư bản ấy được, tiền của chúng cũng không thể lấy trắng trợn được. Ngoài ra trong tay lão lại có manh mối về lăng tẩm của Ma quốc ở Tây Tạng, đôi bên có thể lợi dụng lẫn nhau, nhưng việc này sau khi về còn phải bàn bạc suy tính kỹ đã. Giờ chúng ta còn việc nữa phải mau chóng giải quyết, ấy là ra công viên Đào Nhiên Đình tìm gặp lão thầy bói mù. Lão ta rất am tường Kinh Dịch, cuốn Kinh Dịch bao la vạn tượng, song cội nguồn của nó lại chính là mười sáu chữ Thiên quái, tôi phải đến tìm lão ta hỏi thăm một số chuyện liên quan đến phương diện này, để sau khi Shirley Dương về, khỏi phải nói tôi cả ngày chẳng được tích sự gì.

Chương 3 : ẨN PHÁT KHÂU

Thế rồi tôi và Răng Vàng chạy thẳng tới Hữu An Môn, hỏi thăm mấy câu đã tìm ra lão mù họ Trần đang xem bói cho người ta trong một cái chòi hóng mát, trong chòi còn có mấy người rồi hơi đến xem cho vui. Chỉ thấy lão mù đang rờ rẫm lên người một anh trung niên dáng dấp như cán bộ, bỗng dừng lắc lư cái đầu nói : " Đây đặn khuôn trắng há tướng phạm, mũi hùm ai kẻ dám thi gan, sờ xương thoáng biết người hậu phát, mai một đường đường nhậm chức quan, trong ba năm tới ắt sẽ được đảm nhiệm một chức vụ quan trọng. Theo ngu kiến của lão phu, thì chí ít cũng phải là một chức cấp bộ trưởng, nếu như không phát, cứ bắt lão phu ra đường đập đầu vào cột điện!".

Anh trung niên nghe vậy cả mừng, rồi rít cảm ơn và trả tiền. Tôi thấy lão mù vừa rảnh tay, toan ra nói chuyện, thì lại có người chạy ngay đến xin lão gieo quẻ. Người này là thương nhân Hồng Kông, nói rằng người trong nhà toàn gặp những điều bất trắc, phải chăng là phong thủy, âm trạch, dương trạch có chỗ nào không ổn. Lão mù bậm đốt ngón tay tính, hỏi rằng : " Trong nhà nuôi chó phải không?". Tay thương nhân Hồng Kông đáp : " Dạ vâng, có nuôi một con thầy ạ, nó ngoan ngoãn lắm, người nhà con đều hết sức cưng chiều nó".

Lão mù hỏi đặc trưng vóc dáng của con chó, rồi than rằng : " Hà có khổ sở nuôi loài oan súc này, con chó Tây này kiếp trước có mối thâm thù huyết hận với các hạ, không lâu nữa ắt sẽ báo thù. Lão phu không nỡ ngồi yên bỏ mặc, ngày thứ ba sau khi các hạ về nhà, hãy giả vờ nằm ngủ, đợi sau khi con chó ngủ say, thì lấy quần áo độn thành người giả để nằm trên giường, sau đó đi xa nhà mấy hôm. Bữa sau con chó không thấy các hạ, hẳn sẽ cả giận mà chết, các hạ hãy đem xác nó treo lên cành cây cổ thụ trong rừng, khiến thân nó tan rữa rã nát, phải nhớ kỹ là không được chôn hay hỏa táng đây!".

Lão mù lại ra vẻ ra dáng dấn dò tay thương nhân, đợi khi da thịt con chó đó tan hết, chỉ còn sót lại xương lông, lúc ấy nổi oán hờn mới được hóa giải. Tay khách Hồng Kông tâm phục khẩu phục, cuống quýt móc tiền ra hiệu kính.

Tôi thấy trời đã quá trưa, không nhẫn nại chờ lâu thêm được nữa, bèn cùng Răng Vàng, mỗi người một bên, xóc nách lão mù đưa ra ngoài. Lão mù kinh hãi, vội nói : " Nhị vị tráng sĩ, không biết hai vị là hảo hán ở sơn trại nào? Có việc gì thì từ từ nói, trong người lão phu không có tiền đâu ... Hai vị kẹp kéo như thế, mớ xương cốt này làm sao chịu nổi?". Song mới được mấy bước, lão đã ngửi ra mùi quen thuộc, nói : " Phải chăng là Mổ kim Hiệu úy Hồ đại nhân?".

Tôi cười ha hả, đồng thời buông cánh tay đang xóc nách lão ra. Lão mù biết không phải bị bắt trời tống tiền, bỗng chốc nhẹ cả người, ai ngờ đặc ý quá, lao về phía trước hai bước, đập đầu vào cây cột điện. Lão mù đau quá, mồm miệng ngoác cả ra, tay bưng đầu than vãn : " Hôm nay tiết lộ thiên cơ, làm lộ bí mật của Tào hóa, thế nên có báo ứng này".

Tôi dắt lão mù vào trong một quán bánh bao bên đường, nói với lão : " Xin Trần lão gia chó trách, tôi đến tìm ông quả thực có việc gấp, làm lỡ việc kiểm chác của ông, lát nữa mất bao nhiêu, tôi xin trả bù!".

Lão mù gọi một suất mì vằn thắn, vừa ăn vừa nói : " Đậu có, đậu có! Lão phu có được ngày hôm nay, đều nhờ cả vào ơn diu dặt của Hồ đại nhân hôm xưa, bằng không chắc cả đời núp trong cái chôn quê mùa xó xỉnh rồi, làm sao mà chèo chệch ngồi trên xe Polonez được?".

Răng Vàng vốn dĩ nghe tôi bảo lão mù xem bói toàn nói linh tinh, song ban nãy ở trong chòi hóng mát, thấy lão mù thần cơ diệu toán, liệu sự như thần, liền thay đổi cách nhìn, cũng muốn nhờ lão mù bói cho đường tài lộc.

Lão mù cười cười nói, trước mặt Hồ đại nhân, đương nhiên không thể nói giỡn, thần cơ diệu toán cái gì, toàn ăn tục nói phét cả thôi. Nói đoạn liền dốc ngược bát mì lên húp cho bằng sạch, rồi tiện thể nói cho chúng tôi biết sự ảo diệu bên trong.

Từ xưa, xem bói xem tướng, chỉ cần chú ý đến lời nói, sắc mặt của đối phương rồi lựa cơm gạo nếp, mọi sự đều gói gọn trong bốn chữ "tùy cơ ứng biến", lại phải rất có kỹ xảo. Giống như câu chuyện của tay thương nhân Hồng Kông kia, hỏi hẳn ta có nuôi chó không, đây là một câu hỏi mở, nếu

hắn ta trả lời không nuôi, vậy sẽ nói nhà hắn thiếu một con chó trấn trạch; nếu trả lời có nuôi, vậy thì là vấn đề của chó. Tay khách Hồng Kông bỏ con chó ở nhà, cùng gia đình đi xa tránh nạn, trong thời gian ngắn chắc chắn không dám về, con chó ấy lẽ nào lại không chết đói? Mà cho dù con chó không chết đói, tay khách Hồng Kông vẫn sẽ cho rằng lão phu đây bói rất chuẩn, có điều trong đó dính dáng đến nỗi oan thù, không chịu nói rõ ra thôi, hắn sẽ nghĩ ra cách khác để con chó chết đói, tóm lại phải nói cho nó huyền ảo một chút, điều này thì cần phải xem trình độ khoa môi mửa mép thế nào. Những lời này đều buột miệng ứng phó, chẳng ai để ý xem sau này linh nghiệm hay không, chỉ cần trước mặt nói đăm ba câu, để người nghe tin phục là được, nói đi nói lại trong mắt bọn phạm phu tục tử ấy, lão phu là thần tiên vậy.

Cuối cùng lão mù nói với tôi và Răng Vàng : " Hai vị ạ, trong thiên hạ đang mấy người biết được thần thuật đấu cơ chữ? Chẳng qua là cái thuật gió theo chiều nào theo chiều ấy mà thôi, phạm bói toán gieo quẻ đều theo thuật này cả, có thể làm được như vậy thì là thần tiên, rồi thuật đó ra thì không phải thần tiên nữa vậy".

Răng Vàng nói : " Trần lão gia quả là bậc cao nhân, nếu cụ không làm cái nghề xem bói này mà buôn bán tranh chữ đồ cổ ắt sẽ phát tài to. Riêng với bản lĩnh bắt người chết phải há mồm nói này của cụ, con quả thực thua xa!"

Tôi nghe lão mù nói lý lẽ, nghĩ bụng ở nhà Minh Thúc nghe chuyện lão này gieo quẻ, liền cảm thấy có lẽ lão biết được chút ít điều kỳ ảo của mười sáu chữ Thiên quái, song giờ nhìn lại, lý luận lão dựa vào để gieo quẻ cơ hồ bằng không, chỉ thuần túy là lừa bịp hù dọa, nhưng đã đến đây tìm lão, thôi thì cứ hỏi xem sao vậy.

Thế là tôi mở miệng hỏi lão xem có hiểu Kinh Dịch không, liệu có nghe nói đến "Thập lục tự" thất truyền đã lâu không? Lão mù vờ vờ chòm râu dề, suy nghĩ hồi lâu mới trả lời : " Trong Dịch, muôn tượng đều có, song lão phu năm xưa kiếm sống bằng nghề Tạ lĩnh quạt mả, sau đó mất đi đôi mắt mới đành phải xem bói rờ xương kiếm ăn, tuy quen nghề đồ đấu thật, song lại không biết gì về Âm dương bát quái. Có điều lão phu nghe nói trên núi Bạch Vân cách kinh thành không xa, gần đây có một thầy phong thủy âm dương rất nổi tiếng, từng được bậc chân sư truyền thụ, nắm rõ mọi quẻ, tinh thông phong thủy và Dịch học. Hai người thử tới tìm người đó xem sao, hẳn tự xưng nắm rõ mọi quẻ, ắt có cái chỗ hơn người".

Tôi bảo lão mù đọc lại để tôi chép tên tuổi của vị chân nhân và tên thôn nơi vị đó trú ngụ lên giấy. Núi Bạch Vân nói đến ở đây tức là một mạch núi thừa ra trong mạch núi Yên Sơn, cách Bắc Kinh không xa, bắt xe ô tô đi mấy tiếng đồng hồ là tới. Tôi định lát sẽ đi luôn một chuyến, chỉ cần có một phần trăm hy vọng, cũng vẫn phải cố gắng cả trăm phần trăm.

Sau đó tôi lại bảo lão mù kể cho nghe truyền thuyết về ận Phát khâu, tôi tính đã không có gương cổ, thì đành kiếm một cái ận Phát khâu cũng có công dụng trấn tà y như thế đem ra hù Minh Thúc, quan trọng là lão ta có thể tiết lộ cho chúng tôi manh mối về lăng mộ Ma quốc, còn như việc lão ta sau khi đem về nhà có trấn trạch được hay không, tôi nào rồi hơi để ý.

Riêng nói về các ngón nghề đồ đấu thì lão mù hết sức am tường. Mấy chục năm nay, các ngón nghề đồ đấu truyền thống cũng như quy định trong nghề đã ít nhiều bị mất đi, lão mù này có thể dựa vào những kiến văn bươn chải trong giang hồ năm xưa để lấp khoảng trống ấy cho chúng tôi.

Từ khi con người bắt đầu khai quật mộ cổ thì đã có phái Phát khâu và Mô kim, sau đó mới có thêm "Ban sơn Đạo nhân", lại cả bọn "Tạ lĩnh Lục sĩ" vây bè kéo cánh, tự lập thành một phái riêng hành sự nữa. Phái Phát khâu có ấn Chương, phái Mô kim có bùa ngải, phái Ban sơn có phương thuật, phái Tạ lĩnh có móng giáp, trong đó môn phái hành sự quỷ quái bí mật nhất chính là hội "Ban sơn Đạo nhân". Họ đều cải trang thành đạo sĩ, mà chính vì cách ăn vận của họ, khiến họ trở nên thần bí hơn, không ít người tưởng "Ban sơn phân giáp thuật" chuyên để khai quật mồ mả của họ là một dạng phép thuật giống như đạo thuật Mao sơn.

"Tạ lĩnh Lục sĩ" là đám nửa mùa, không ra trộm mộ cũng chẳng ra lục lâm thảo khấu, lúc nào có mộ thì chúng bới mồ quạt mả, lúc nào không tìm thấy mộ thì tên trùm sở truyền giáp bài xuống, gọi nhau tụ họp đi cướp của. Đám này người đông thế lớn, chỉ cần tìm thấy chỗ, thì dẫu có là mộ không lộ đi nữa, chúng cũng dám quạt lên.

Những đợt thay triều đổi đại là lúc phong khí trộm mộ thịnh hơn cả, chỉ cần là lăng tẩm đế vương, mồ mả của tiên hiền, mộ cao bia dày, xa gần đều thấy, trộm cướp đều đua nhau kéo đến. Tục ngữ có câu "Lạc Dương, Mang Lĩnh khắp nơi, nay không có đất nằm rồi cho trâu, Mộ kim Tà lĩnh Phát khâu, Ban sơn bốn phía đua nhau trộm mồ. Nào giáp thuật, nào ấn bùa, mộ hoang mả cổ có chữa cái chi?"

Hình thái sơ khai của phái Mô kim bắt đầu hình thành từ thời Chiến quốc, phái này tinh thông "quyết chú tâm long" và thuật "phân kim định huyết"; Phát khâu Tướng quân đến thời Hậu Hán mới có, lại có tên là Phát khâu Thiên quan hay Phát khâu Linh quan. Kỳ thực thủ đoạn của Phát khâu Thiên quan và Mô kim Hiệu úy gần như hoàn toàn giống nhau, chỉ có hơn một chiếc ấn đồng, trên ấn có khắc tám chữ "Thiên quan tứ phúc, bách vô cạm kỵ", món thần vật không gì có thể thay thế được của bọn trộm mộ. Chiếc ấn này đã bị hủy vào thời Vĩnh Lạc nhà Minh, không còn tồn tại trên đời nữa.

Tôi theo lời miêu tả của lão mù, ghi lại cẩn thận từng chi tiết như đặc trưng, kích cỡ của ấn Phát khâu, sau đó bảo Răng Vàng nghĩ cách tìm người làm chiếc ấn giả. Tốt nhất là tìm thợ cả trong mấy hàng giả cổ, lấy đồ cổ ra giả đồ cổ, chuyện tiền nong thì khỏi tính toán làm gì. Minh Thúc cũng là người trong nghề, ấn giả làm ra chắc chắn sẽ khiến lão sững sốt, cũng may là lão cũng chưa thấy ấn thật bao giờ.

Tôi bảo Răng Vàng đưa lão mù về, còn mình thì vội vội vàng vàng chạy về nhà, chuẩn bị lên núi Bạch Vân. Về đến nhà, gần như là cùng bước vào cửa với Shirley Dương, tôi vội hỏi xem tình hình hộp sọ thế nào.

Shirley Dương thất vọng lắc đầu. Trong miệng của hộp sọ Hiến vương đúng là có ngậm một vật, to cỡ mắt người, nhưng đã gắn chặt vào khoang miệng trong đầu lâu, không thể nào tách ra được. Cả đầu lâu bị hóa ngọc với trung tâm là phần miệng lưỡi, thóp và cổ vẫn nguyên dạng, những bộ phận đó đã cắt rời ra rồi, giờ chỉ còn lại một khối phần mặt và khoang miệng. Nói đoạn, cô liền lấy ra cho tôi xem.

Hộp sọ của Hiến vương bị cắt hết toàn bộ những phần có thể bóc tách, phần còn lại cơ hồ chỉ là một khối ngọc tròn có dáng dấp mặt người, đường vân bên ngoài cùng lộ ra hình xoắn ốc. Shirley Dương nói hộp sọ này có thể hấp dẫn dạng trung gian giữa vật chất và năng lượng như "thi động", chắc chắn không phải vì nó đã hóa ngọc, mà là bởi khối vật chất bên trong kia. Kết quả chụp X-quang cho thấy, màu sắc của thứ vật chất bên trong hộp sọ đậm dần, như kiểu các lớp của con mắt, ngoài Mộc trăn châu ra, thì còn thứ gì vào đây nữa chứ.

Chỉ có điều dựa vào mỗi thông tin chứa trong thiên thư long cốt "Phượng minh kỳ sơn", chúng ta sẽ chẳng thể nào biết được, cũng chẳng thể nào lý giải nổi những điều cổ nhân miêu tả về đặc tính của vật này. Nó rốt cuộc là nhân cầu, vòng xoáy, phượng hoàng, hay là thứ gì đó khác, lại có quan hệ gì với sự trường sinh bất tử, vũ hóa thành tiên. Như Hiến vương chẳng hạn, ông ta có lẽ đã làm sai bước nào đó, hoặc hiểu sai nội dung nào đó trong thiên thư ... năm xưa kết quả quẻ bói của tổ tiên bộ lạc Zhaklama chỉ nhắc đến việc hóa giải lợi nguyên bắt buộc phải tìm Mộc trăn châu, song sau khi tìm được phải làm thế nào, thì không thấy đề lại ghi chép gì.

Tôi nói với Shirley Dương, mấy hôm nay tôi cũng chẳng ngồi không, vừa nãy dò hỏi được một vị "chân nhân toàn quẻ" ở núi Bạch Vân, liền nhớ ra sư phụ của ông nội tôi trước kia cũng học nghệ chính ở núi Bạch Vân này. Nói không chừng cuốn tàn thư âm dương phong thủy cũng xuất phát từ đó mà ra, nên định qua đó thử vận may luôn xem sao.

Shirley Dương vừa nghe thấy có cơ hội tìm ra bí ẩn của thiên thư, bèn đòi đi cùng tôi. Tôi nói cô cứ ở nhà đi, vì tôi còn có nhiều việc phải làm. Một khi thiên thư được phá giải, bước tiếp theo của chúng ta khả năng sẽ phải tới Tây Tạng, đi tìm đàn tế thờ vật tổ là con mắt không lồ ấy. Bữa trước chúng ta mất mát quá nhiều trang thiết bị ở Vân Nam, cho nên cô vẫn phải bảo đảm mình người Mỹ chuyên một lô qua đường hàng không cho ta, thứ gì không mua được thì bảo Răng Vàng đi đặt làm.

Sau đó tôi lại kể chuyện Minh Thúc cho Shirley Dương nghe, rồi hỏi cô liệu có thể lợi dụng manh mối đang có trong tay lão không. Shirley Dương hỏi tôi định thế nào. Tôi nói cứ chiếu theo phương châm "hợp tác và giữ đúng khoảng cách" Bộ Ngoại giao Trung Quốc vẫn thường xuyên sử dụng mà làm.

Ngay sáng sớm hôm sau, tôi tới nhà ga phía Nam đáp tàu hỏa, dọc đường dò hỏi tìm ra địa chỉ nhà

của Mã Vân Lĩnh chân nhân ở núi Bạch Vân, song người nhà họ Mã bảo ông ta lên núi xem phong thủy địa lý cho người ta rồi. Tôi ngồi đợi thấy sốt ruột, nghĩ bụng vừa hay mình cũng định lên núi, đi xem xem bản lĩnh xem hình đo đất của vị chân nhân họ Mã này thế nào, hy vọng ông ta không phải cái loại bịp bợm như lão thầy bói mù.

Núi Bạch Vân này tuy không thể so sánh được với những chốn danh sơn trong thiên hạ, nhưng cũng có đôi vẻ sắc nước màu non. Tôi đi theo lối người nhà họ Mã chỉ, men núi leo lên đến đỉnh, thấy một đám mười mấy người đang vây quanh một ông già gầy gò chỉ còn da bọc xương, đôi mắt sáng quắc, ánh nhìn dõi ra bốn phía, tay phe phẩy chiếc quạt giấy, đang chỉ cho mọi người xem hình thế núi sông.

không cách nào nhận ra xem được:026:

Chương 4 - LỢI THIỆP ĐẠI XUYỀN

Tôi nghĩ bụng chắc không phải hời, vị này nhất định chính là Mã chân nhân rồi. Tôi giả làm người đến xem cho có không khí, len vào trong đám đông, chỉ thấy Mã chân nhân đang trở tay xuống dưới núi về phương hướng, chỉ huyết đạo, nói với đám người kia rằng : " Núi Tây Bắc phẳng, núi Đông hơi trũng, có bình phong che chắn, có long mạch vây quanh, trường học thôn trang ta nên dựng ở đây, ắt có nhiều trạng nguyên".

Bấy giờ có một người miền núi trung tuổi lưng đeo tay nải, diện mạo chẳng có gì nổi trội, xem chừng đi ngang qua đây vô tình nghe thấy những lời của Mã chân nhân, liền nói rằng : " Nom hành động của các vị, lẽ nào định xây nhà ở đây chẳng? Núi này là nơi kiến trảng kết bầy, nhất thiết không được xây cất nhà cửa, bằng không sẽ dễ xảy ra sự cố tổn thương đến mạng người đó".

Mã chân nhân xưa nay đã quen với những lời tụng hô, coi xem hình thế trăm phát chẳng sai, nào từng có ai dám buông lời phản bác, nom người miền núi kia hết sức lạ mắt, chẳng phải người trong làng, trong lòng khó tránh khỏi tức khí, bèn hỏi anh ta, người ở vùng khác sao lại biết trong núi này có kiến trảng.

Người qua đường nói : " Núi Đông trũng, núi Tây bằng, nơi trập trùng được dãy Tây Bắc che chắn, gấp khúc rồi trải về phía Nam, chạy vòng qua núi này, tuy có cái hình tàng phong, song lại không có cái thế tàng phong, gió ngưng mà khí kết. Gió sinh ra trùng, cho nên chữ Phong (風) phồn thể sớm nhất, bên trong có chữ Trùng (虫). Gió gặp núi, thì sinh ra kiến trảng. Đất này trong Thanh Ô thuật hoặc Kinh Dịch, gọi là Sơn Phong cô, xây lâu lâu đồ, dựng nhà nhà sập".

Mã chân nhân lại hỏi : " Nơi đây sơn thanh thủy tú, sao lại bảo có dấu hiệu hung độc? Tuy trong núi có gió, nhưng thế Sơn Phong Cô thì chẳng nghe ai nói bao giờ cả, anh đã nói đến vậy, thì xin hỏi 'cô' ấy từ đâu mà ra?"

Người miền núi chỉ xuống dưới nói, kiến trảng chẳng có con nào hành động đơn độc cả, phạm đâu có kiến trảng xuất hiện ắt sẽ có cả đàn cả tổ. Trên chữ Cô (蠱) có ba chữ Trùng, tức là nhiều, chữ Mãnh (𧈧) phía dưới, hình bát vỡ, giống như ổ kiến. Đất này tuy lớp ngoài cùng hoàn hảo, song bên dưới đã bị đục bới ngang dọc, đâu đâu cũng là tổ kiến. Tôi chỉ là người nhận rồi qua đường, đúng sai được mất đều chẳng có liên can, chỉ có điều không nỡ để nhà cửa đổ sụp, tổn hại tới người vô tội, cho nên mới mở lời nhắc nhở, lời nói quê kệch lỗ mắng, nếu có gì không thỏa đáng, thì xin các hạ lượng thứ cho, tôi đây xin được cáo từ!"

Người kia nói xong, quay người định bỏ đi. Mã chân nhân liền vươn tay giữ lại : " Khoan đã! Chừa nói rõ ràng thì chớ đi vội. Anh nói trong núi này có tổ kiến, việc này còn chưa thể biết được, song lấy chữ Cô mà diễn giải ra kiến trảng, thì quả thực là hoang đường, thứ tiêu xảo giang hồ này làm sao che được mắt tôi?"

Người miền núi kia đành giải thích : " Từ xưa Phong thủy và Dịch số vốn là một nhà, cho nên người ta mới nói 'Âm dương Phong thủy'. Đất nơi đây nằm ở bờ sông Cự Mã, nước sông chảy quanh núi Tây rồi đổ ra bể. Nơi kiến trảng kéo đàn ắt cũng có nước, cho nên quẻ Cô trong Kinh Dịch, mới có lời rằng 'lợi thiệp đại xuyên'. Sơn Phong Cô ứng với lợi thiệp đại xuyên".

Mã chân nhân nghe xong cười rằng : " Tổ tiên tám đời nhà tôi đều làm nghề thầy bói lẫn thầy địa lý. Kinh Dịch tôi đã đọc trôi như cháo chảy, nhắc đến Dịch số thì anh không thể qua mặt tôi được đâu. 'Lợi thiệp đại xuyên' trong quẻ Cô là hình dung tượng đôi bại đã tới cùng cực, loạn đương hồi về đại trị, hết loạn quay về nẻo chính, cho nên quẻ này là nguyên hanh đại cát, thế mới gọi là 'lợi thiệp đại xuyên', anh lại dám giải nghĩa linh tinh như vậy, quả thực là nực cười quá mức".

Bấy giờ có mấy người dân làng hiếu kỳ, tranh nhau chạy xuống dốc núi, dùng xẻng sắt bới lên hai xẻng, quả nhiên xuất hiện hàng đồng kiến trảng kết thành bầy, mọi người bất giác đều nhìn nhận lại ông thầy phong thủy và cả người qua đường kia.

Chỉ nghe thấy người kia nói với Mã chân nhân : " Theo những lời ông nói, thì 'lợi thiệp đại xuyên' chỉ là hư ngôn, thay đổi từ khác có ý nghĩa tương tự, đọc lên vẫn thông chẳng, như vậy chứng tỏ kiến

giải của ông về Dịch số chưa sâu sắc vậy. Kỳ thực 'lợi thiệp đại xuyên' trong quẻ này có cái sở chỉ đặc biệt, quẻ Cồ trên Cấn dưới Tốn, vốn thuộc cung Tốn, Tốn là mộc, trong Cấn lại có sự tương hỗ với Khảm, Khảm là thủy, lấy cái tượng cây trên nước, thành ra mới có lời 'lợi thiệp đại xuyên' vậy. Tôi đang bận nhiều việc, không thể đứng đây lâu tranh luận với các vị được. Nếu như trên thế gian này có đất bấu phong thủy thật, thì làm gì có thầy phong thủy nào lại đi xem đất cho người khác, thời thì mong các vị chớ có cố chấp trong việc này, các cụ bảo rồi : hòn đất mà biết nói năng, thì thầy địa lý hàm rằng chẳng còn". Nói xong, anh ta cũng mặc kệ sắc mặt lúc đỏ au lúc tím tái của Mã chân nhân, quay người bỏ đi luôn.

Tôi đứng bên cạnh nghe mà mồm miệng há hốc, quả nhiên "ở nhà nhất mẹ nhì con, ra đường lăm kẻ còn giòn hơn ta". Từ khi có nửa cuốn Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật, tôi đã cảm thấy mình oách lắm rồi, nhưng so với người qua đường tướng mạo không lấy gì làm nổi bật này, cái mớ kiến thức vụn vặt của tôi chỉ là thứ tép riu. Hóa ra bao năm nay tôi chỉ biết phong thủy mà không hiểu âm dương, tôi sức tỉnh ngộ, người kia am hiểu quẻ số như lòng bàn tay, lại tinh thông bí thuật phong thủy, hôm nay tình cờ gặp được, lẽ nào lại để anh ta đi vụt qua mặt như thế.

Trong lúc tôi đứng ngây ra, người kia đã xuống dốc núi, Mã chân nhân tự xưng là toàn quẻ, thuộc lòng Kinh Dịch kia bị người ta nói đến nỗi không cãi được lời nào, xem chừng cũng chỉ là một tay bị thịt. Tôi chẳng buồn nhìn lại bản mặt ông ta, vội vàng ba chân bốn cẳng đuổi theo người miền núi kia.

Đường núi khúc khuỷu, sau khi quẹo qua một cái ngoặt, cuối cùng cũng đuổi kịp, tôi vào thẳng vấn đề, nói muốn tìm hiểu về quẻ số. Người kia cũng chẳng làm bộ làm tịch gì, thoải mái trò chuyện, thì ra anh ta đến đây thăm người thân, bây giờ phải chạy đi bắt xe cho kịp về quê. Tôi thấy không thể để lỡ cơ hội này được, liền không khách sáo nữa, trực tiếp thỉnh giáo anh ta, xem có biết cuốn Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật không?

Người miền núi nghe thấy lời này, sắc mặt lộ đôi phần kinh ngạc, bèn cùng tôi ngồi hẳn xuống bìa rừng để nói tường tận hơn. Thiên quái thập lục tự là một hệ thống riêng bao gồm bốn môn: quyết, tượng, hình, thuật, tương truyền do Chu Văn Vương tạo ra, song do quẻ số ấy đến quý thần cũng khó lường, cho nên kẻ có thể nắm được môn ấy cực ít, sau thời Hán thì thất truyền. Thứ còn lại, chỉ là Dịch số bát quái, tất cả các môn kỳ số, huyền học của đời sau, bao gồm cả phong thủy bí thuật, không có môn nào không bắt nguồn từ đó cả.

Vào cuối đời Thanh, có vị Mô kim Hiệu úy nổi tiếng đã rửa tay gác kiếm, người ta vẫn gọi là Trương Tam liên tử, hay ông Trương Tam gia. Nghe nói ông ta moi được cuốn Thập lục tự thiên quái toàn tượng trong một ngôi mộ cô, đồng thời kết hợp với "quyết chú tâm long" của Mô kim Hiệu úy, soạn ra một cuốn gọi là Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật. Song sách này gom đoạt bí mật của trời đất, ông ta e tôn đến dương thọ, bèn hủy đi nửa quyển nói về thuật âm dương, nửa còn lại đem truyền cho đồ đệ là Âm dương nhãn Tôn Quốc Phụ, ngay đến con cháu trong nhà ông ta cũng không được truyền thụ.

Người này chính là hậu duệ của Trương Tam gia năm xưa, tên là Trương Doanh Xuyên, mọi điều kiến văn, sở học của anh ta hầu hết đều do trưởng bối trong nhà truyền miệng, đặc biệt nghiên cứu rất sâu về Dịch số. Chúng tôi hỏi thăm lẫn nhau, càng hỏi càng thấy gần gũi. Âm dương nhãn Tôn Quốc Phụ chính là ân sư của ông nội tôi, thật tình cờ quá, hóa ra không phải là người ngoài, tính theo sự truyền thừa đời đời của tổ tiên, hai chúng tôi cùng vai vế, tôi có thể gọi Trương Doanh Xuyên một tiếng đại ca được.

Trương Doanh Xuyên hỏi tôi rõ ngọn nguồn vì sao lại tìm Thập lục tự, rồi nói rằng việc này khó lắm, Thập lục tự không thể nào tìm lại được, cho dù có cất giấu trong ngôi mộ cô nào đó thì muốn tìm cũng chẳng khác nào mò kim đáy bể, vả lại việc này quan hệ đến thiên cơ, dầu tìm được cũng chưa chắc là điều may mắn.

Tôi cảm thấy cách hiểu về "thiên cơ" của chúng tôi có sự bất đồng. Tôi cho rằng cái gọi là thiên cơ chỉ là một vài bí mật của việc truy tìm đạo trường sinh bất tử, một thứ bí mật nằm trong tay giai cấp thống trị. Song tôi không có hứng thú với những việc tu luyện thành tiên gì đó, mà chẳng qua chỉ muốn cởi bỏ lời nguyện đang đè nặng trên lưng, mới đành phải lần tìm phép sử dụng Mộc trăn châu trong thiên thư long cốt. Việc liên quan đến sự sống chết tồn vong, nên mới phải cam tâm mạo hiểm lao vào chôn rùng thiêng nước độc, đề đào mộ quật mã, thà rằng chết chôn trần tiên, cũng còn hơn để huyết

mạch dân dân xơ cứng, ngày ngày khô sở năm chờ chết.

Trương Doanh Xuyên nói, huynh đệ xảy ra chuyện, người làm anh phải đứng ra lo liệu, ngặt nỗi tài nghệ kém cỏi, bản lĩnh Mô kim gia truyền cũng không được truyền thụ, nên chẳng giúp đỡ được bao nhiêu. Song Kinh Dịch bao la muôn tượng, cô nhân nói rằng sinh sinh biến hóa là Dịch, sự hằng thường tự cô chí kim là Kinh, sự biến đổi họa phúc trong vòm trời đất có cái cơ mầu nhất định, ngu huynh biết qua đạo này, tuy chỉ có thể đoán biết được cái vẻ bề ngoài, nhưng có còn hơn không, thôi thì hôm nay cũng không ngại bói cho huynh đệ một quẻ, suy đoán đạo trời để biết rõ việc người, bói quẻ mà biết con đường phải đi lần này.

Tôi nghe vậy vui mừng khôn xiết, nói rằng nếu được anh chỉ điểm, có khác nào vén chôn mây mù thấy được mặt trời. Nói về quẻ số thì anh Trương Doanh Xuyên này thật không hàm hồ chút nào, trong lòng lộ lộ thiện cơ, chỉ thấy anh tay bút mấy chiếc lá cây, vút xuống đất, đợi sau khi xem rõ quẻ tượng cũng lấy làm ngạc nhiên : " Kỳ lạ quá, cơ số ở đây, lại là một quẻ Cổ trong Phong Sơn Cổ, nguyên hanh, lợi thiệp đại xuyên, tiên giáp tam nhật, hậu giáp tam nhật".

Tôi mù tịt về cái đạo này, vội hỏi : " Quẻ này có nghĩa là sao? Lời nguyên trên lưng bọn em có thể hóa giải không ạ?"

Trương Doanh Xuyên trả lời : " Cam cô chi mẩu đắc Trung đạo dã, lợi thiệp đại xuyên, vãng sự hữu dã. Gió từ Tây tới, nên chủ ở phương Tây, Tây hành ắt có thu hoạch. Song gió dấy lửa, quẻ này lấy tượng cây vượt sông, vậy nên lửa này dữ, gặp nước hóa thành sinh, nếu gặp lửa thì không được vậy, còn gặp nước thì đắc được Trung đạo, song cũng chưa chắc thấy được điềm lành ở nơi ấy. Tiên giáp tam nhật, hậu giáp tam nhật, kết thúc ắt lại bắt đầu, ấy thiên hành vậy, nhớ kỹ, nhớ kỹ!"

Tôi vốn đã phát hải đất Tây Tạng, lâu nay có bao điều u uất ở nơi đó, mãi không thể nào hạ quyết tâm đi Tây Tạng cho được, lúc này thấy quẻ số như vậy, lập tức quyết định ngay, xem chừng không đi Côn Luân sơn lần này, tai vạ này chung quy không thể hóa giải được. Thế rồi lại hỏi tiếp Mộc trần châu rốt cuộc là vật gì, là con mắt hay là phượng hoàng?

Trương Doanh Xuyên chăm chú nhìn mấy chiếc lá cây hồi lâu, mới đáp : " Vừa là con mắt, vừa là phượng hoàng, vật này là vật trường sinh".

Tôi bảo thế thì lạ quá, sao có thể vừa là con mắt, lại vừa là phượng hoàng được? Lẽ nào là mắt của phượng hoàng? Phượng hoàng là con chim thần trong truyền thuyết, sao lại có mắt chim phượng trên đời này được?

Trương Doanh Xuyên giải đọc cho tôi cơ số của quẻ này, tiên giáp tam nhật, hậu giáp tam nhật, kết thúc ắt lại bắt đầu, những thứ này đều chỉ sự luân chuyển tuần hoàn. Tương truyền phượng hoàng có thân bất tử, có thể từ trong đồng tro tàn tái sinh về cõi Niết Bàn, đây cũng hợp với cái tượng sinh sôi không ngừng. Mắt là hai, tam nhật là kỳ số, chữ Nhật (日) tuy giống chữ Mục (目) mà chẳng phải Mục, thành thử không đủ để thành Mục, vậy mà có "tam" ở trước, nhôi ra một, tức lại là Mục. Ta đem cơ số xem xét vật này, có khả năng là một thứ tượng trưng cho ý trường sinh bất tử, cực kỳ giống mắt người mà lại không phải là mắt người, song rốt cuộc là thứ gì, vì thần cơ không đủ, ngộ tâm chưa thấu được.

Lời của Trương Doanh Xuyên chưa thể xác định chính xác Mộc trần châu cụ thể là vật gì, song đã khiến tôi ngộ ra được nhiều điều, cảm phục sát đất, màn mây mê muội dày đặc trước mắt cuối cùng đã được vén mở để lộ ra một khe hở. Trước đó tôi chưa hề nói rõ cho Trương Doanh Xuyên biết tình hình của Mộc trần châu ra sao, vậy mà anh ta chỉ dựa vào mấy cái lá cây và dăm ba câu hỏi đã đoán ra được hai chữ "trường sinh", kết hợp với những sự kiện trải qua gần đây, việc gì cũng trùng khớp, quẻ số Bát quái đã tinh kỳ như vậy, phải như có Thập lục tự, thì không biết còn thần thông đến nhường nào.

Trương Doanh Xuyên nói hôm nay cơ số đã hết, bói thêm nữa là đi ngược với đạo trời. Vừa mới gặp mặt, nhưng giờ đành phải mỗi người một đường, quẻ số có chuẩn hay không, thì nằm ở sự tương hợp giữa thiên cơ và ý niệm, có khi chỉ cần sai một ly là đi một dặm. Quẻ bói vừa nãy có thể lấy làm tham khảo, không thể không tin, cũng không thể tin hết, mong chú tự biết lo liệu, sau này có duyên, chắc còn gặp lại.

Tôi nhớ kỹ từng lời quẻ bói của anh, khi nào trở về từ Tây Tạng, nếu còn sống sót, nhất định sẽ tới tìm anh bá kiến. Thế rồi hai bên để lại địa chỉ cho nhau, tôi tiễn anh thẳng tới bến xe dưới núi, lưu luyến chia tay. Tôi đứng nguyên chỗ ấy, ngẫm nghĩ lại lời trong quẻ bói kia, lại cảm thấy trong những

lời đó, sự sâu xa huyền bí dường như bất tận.

Chương 5: Mắt bạc Cổ Cách

Sau khi về đến Bắc Kinh, tôi kể lại việc gặp gỡ được vị sư huynh đồng môn Trương Doanh Xuyên cho mọi người nghe, dựa theo lời quẻ ấy suy ra, chỉ cần cầm Mộc trăn châu theo đi về phía Tây, mọi vấn đề sẽ được lần lượt giải quyết. “Gặp nước đặc Trung đạo”, phải tới nơi có nước thì sự việc mới có triển triển được, nơi đầu tiên tôi nghĩ đến chính là hồ Tiễn Nữ lưng lơ trên tầng không kia. Còn sự việc liên quan đến Ma quốc, trong sử sách không thấy có bất kỳ ghi chép nào, chỉ có bài “Ca ngợi Chế định Bảo Châu vương” trong điệu hát của người hát sử thi Tây Tạng mới có vài thông tin liên quan. Đợi sau khi đã chuẩn bị xong tất cả mọi thứ, tôi định sẽ tới Tây Tạng trước, đến ven hồ Lhama Lhatso(1) tìm lát ma Ake bạn tôi, nếu lát ma còn khỏe, ông nhất định sẽ giúp tôi tìm một người hát sử thi thiên bầm.

Shirley Dương đưa một bản kê khai trang thiết bị mang theo đến Tây Tạng cho tôi xem, hỏi có cần gì nữa không để bổ sung. Một phần trang thiết bị này phải vận chuyển từ Mỹ tới, các công cụ truyền thống còn lại thì cần nhờ Răng Vàng kiểm, thứ không mua được cũng sẽ do hần ta phụ trách đặt làm, tối thiểu cần phải đợi sau mười ngày, mới có thể chuẩn bị đầy đủ.

Tôi nói với Shirley Dương, cô đích thân đến chuẩn bị các thứ ấy thì tôi cần gì phải lo nữa, những thứ tôi không nhớ ra thì cô đều nhớ ra cả, song nhất thiết phải chuẩn bị thật nhiều gừng tươi đây, ít nhất cũng phải tầm hai ba trăm cân gì đó. Càng nhiều gừng tươi càng tốt, đem ép cả thành nước, đến núi tuyết đào lâu ma chín tầng mà không có nước gừng thì chẳng thể nào động thủ được.

Shirley Dương và Tuyền béo đều lấy làm thắc mắc, Tuyền béo nói: “Đem nước gừng đi nhiều thế để nấu canh à? Tôi thấy chẳng bằng mang nhiều rượu trắng đi, lên tới núi tuyết muốn chống rét, phải uống rượu trắng mới được.”

Tôi nói với Tuyền béo, các cậu chưa lên núi tuyết nên chưa biết đó thôi, trước kia bộ đội chúng tôi thi công trong lòng băng cô ở núi Côn Luân, những dốc băng đen tích tụ hàng vạn năm, cứng chắc đến khó tưởng, vung cuốc bô xuống cũng chỉ xước có tí ti mà thôi, dụng cụ thông thường căn bản không thể nào cắt được khối băng ấy. Song trên đời này vật nọ khắc chế vật kia, vật tính đều có ưu có nhược, ví như dăm có thể ăn mòn lớp đất dăm, dùng nước gừng bôi lên dụng cụ đục băng, là có thể theo đà đánh xuống, chắc chắn không thể nào nhanh lẹ như cắt đậu phụ, song cũng đỡ tốn nhiều sức. Chúng ta không biết lát ma chín tầng nằm dưới băng sâu nhường nào, đành cố gắng chuẩn bị nước gừng càng nhiều càng tốt.

Mấy hôm sau, phía Răng Vàng đã làm xong ấn Phát khâu. Tôi thấy thời cơ chín muồi, liền nói với hần, ông anh giờ là tổ trưởng tổ liên lạc giữa Trung ương và Hồng Kông đây, đã đến lúc hẹn Minh Thúc ra bàn bạc điều kiện rồi. Thế là Răng Vàng lập tức chạy đi báo tin cho lão, lúc về hần báo với tôi là phía Minh Thúc đang mong chúng tôi như nông nô mong quân giải phóng, tối nay lão mời cả bọn đến nhà bàn bạc cho kỹ càng.

Hội chúng tôi cả thầy bốn người, cùng tiền vào ngôi tứ hợp viện yên ả cổ kính của Minh Thúc, nghe lão bảo rằng phía lão đã chuẩn bị xong xuôi, bất cứ lúc nào cũng có thể xuất phát đi Tây Tạng, những vẫn còn thiếu một vật để trấn thủy trụ tã.

Tôi nói với lão: “Chiếc gương của sư tổ Pháp gia tuy không còn, nhưng cũng may tôi tìm được một chiến ấn đồng Phát khâu thiên quan, dấu có là Tương Thi tây vương, bị tám chữ ‘Thiên quan tự phúc, bách vô cam ky’ trên cọng dấu này đè xuống, cũng sẽ vĩnh viễn không thể tác quái được. Chiếc ấn đồng này không những có thể khắc chế được hiện tượng thi biến, lại còn có thể chặn đứng quỷ thần, Tà thần trong lát ma chín tầng chắc chắn cũng không nhằm nhò gì đâu.”

Minh Thúc nói: “Vậy thì tốt quá, tổ tiên bao đời nhà tôi đều làm nghề công xác, vả lại tôi chạy tẩu ở Nam Dương bấy nhiêu năm, phong tục làm cho hết sức mệt mỏi mấy thứ này. Có món này rồi, bất kể có dùng được hay không thì vẫn cảm thấy vững dạ cái đã, bằng không thì quả thực còn chưa dám động vào Bằng xuyên thủy tinh thi.”

Minh Thúc lấy chiếc ấn đồng trong hộp ra ngắm nghía một hồi. Tôi sợ lão phát hiện ra điều gì sợ hãi, vội ngằm ra hiệu cho Răng Vàng. Hần lập tức khoác lác về lai lịch của chiếc ấn, nói hết sức huyền ảo, lại thêm tôi và Tuyền béo ngồi bên cạnh kẻ tung người hứng, rồi cũng coi như qua mặt được Minh

Thúc. Dầu sau chiếc ân ban đầu cũng là một cô vật, tài nghệ làm giả của Phòng Cổ trại ấy lại đệ nhất thiên hạ, Minh Thúc tuy thâm nhuâm đạo này đã lâu, nhưng lại chưa hề hay biết đến ân Phát khâu, cho nên tạm thời bị chúng tôi qua mặt.

Lão nói, chú Nhất này, ý chú là Mô kim Hiệu ủy các chú, lần này xuất quân tổng cộng ba người, ngoài chú Răng Vàng còn không đi, chú sẽ là người dẫn đầu, còn có thêm một người đẹp và một anh béo. Mọi người đã đồng ý trợ giúp như thế, chúng ta nhất định sẽ mã đáo thành công, đào được Bạng xuyên thủy tinh thì trên núi tuyết. Nhưng anh nói trước, mình khì trong lâu ma chín tầng anh em ta chia đôi, riêng Bạng xuyên thủy tinh thì thuộc về anh, sau nữa, đồ cô trong căn phòng này các chú cứ tùy ý chọn lựa, coi như là trả công an hem. Vụ làm ớn lớn này mà thành công, đủ cho an hem ta ăn chơi mấy đời, trở về là có thể rửa tay gác kiếm được rồi.

Tôi nghĩ bụng trong lâu ma chín tầng toàn xương xẩu, làm gì có vàng bạc châu báu, chúng tôi lấy hay không cũng chẳng sao, quan trọng nhất là có thể dựa vào thông tin trong tay lão, tìm ra khu lăng mộ Ma quốc còn nguyên vẹn ấy, rồi có thể từ đó tìm ra chút manh mối, đưa chúng tôi tìm tới được miếu thần thờ vật tổ nhân cầu.

Tôi nôn nóng muốn biết tường tận thông tin về lâu ma chín tầng, bèn nói với Minh Thúc: “Chỉ cần chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị khì giới là trong vòng năm sáu ngày tới có thể bắt đầu hành động rồi. Bây giờ phải chăng chúng ta có thể chia sẻ với nhau nguồn thông tin, mọi người cùng nhau phân tích, đưa ra vài phương án nghiên cứu xem sao.”

Minh Thúc lộ vẻ khó xử lý, ý rằng manh mối phía bảo tàng cung cấp cho lão ta chỉ bắt quá là một cuốn kinh sách bị trộm bán ra từ Tây Tạng. Trong cuốn sách ấy có vài truyền thuyết về vương triều Cổ Cách, trong đó nói “mắt bạc Cổ Cách” chính là bản đồ phân bố lăng tẩm của các đời đế vương Ma quốc, có thể dựa vào mắt bạc Cổ Cách này mà tìm ra manh mối dẫn đến toàn lâu ma chín tầng mai táng Tả thân kia, và cả cánh cửa mà Thế giới Chế định Bảo châu Đại vương dùng để phong ấn ác ma nữa. Nếu muốn đi tìm tòa tháp yêu ma đó, thì buộc phải tới di tích Cổ Cách ở A Lý trước đã.

Tôi đã đi lính năm năm ở vùng giáp ranh giữa Tây Tạng và Thanh Hải, xưa nay chưa từng nghe nói ở Tây Tạng có di tích vương triều Cổ Cách nào, Tuyên béo và Răng Vàng càng không biết, giờ nghe nói đến thì đều ngơ ngác nhìn nhau, chẳng ai nói gì.

Shirley Dương hình như có biết chút ít: “Hoàng thành của vương triều Cổ Cách được giáo sư, nhà thám hiểm Dodge người Ý phát hiện ra vào đầu những năm 30. Ông ta từng đoán định, đây là một trong những khu vực thần bí nhất trên thế giới. Sự việc này gây chấn động toàn cầu, rất nhiều hãng truyền thông Mỹ đều đưa tin chi tiết. Trong số các thành phố và vương triều biến mất một cách thần bí, Cổ Cách là vương triều cách thời đại chúng ta đang sống gần nhất, song màu sắc thần bí của nó không hề thua kém thành Tinh Tuyết hay Lâu Lan chút nào.”

Khu vực A Lý của Tây Tạng là một nơi thần bí ít ai biết đến, thậm chí người sinh sống nhiều năm ở Tây Tạng cũng không hề biết gì về vùng đất thần bí này. Nơi đó, phía Nam nhìn dãy Himalaya, phía Bắc dựa vào ngọn núi chủ đạo Kangrinpoche của mạch núi Kangtise, là ngọn thần sơn chung của các đạo Hindu, Kỳ Nạ và cả Phật giáo Tây Tạng, là “vùng đất ngưỡng vọng” thần thánh nhất trong tâm thức của các tín đồ.

Ở dưới chân ngọn núi chứa đựng trong mình muôn điều thần bí này có một vùng đất cách biệt với thế giới là A Lý, nơi có di tích của vương triều Cổ Cách. Vương triều Cổ Cách được xây dựng bởi hậu duệ của vương thất Thổ Phồn, sở hữu một nền văn minh Phật giáo rực rỡ kéo dài suốt hơn năm trăm năm, song rốt cuộc vì sao lại bị hủy diệt chỉ trong một đêm thì sử sách không có bất kỳ ghi chép nào, mặc dù dĩ chỉ ở đó còn bảo lưu nguyên vẹn hiện trường của những vụ chém đầu hàng loạt là Động không đầu. Những câu chuyện truyền kỳ liên quan đến vương triều này e rằng kể mãi cũng không hết, có quá nhiều bí mật đang chờ đợi các nhà thám hiểm và đoàn khảo cổ đi khám phá.

Những gì Shirley Dương biết về di tích Cổ Cách chỉ có bấy nhiêu, còn “mắt bạc Cổ Cách” thì cô nàng chưa từng nghe nói đến. Song vừa nhắc đến chữ “mắt”, tôi đã giật thót mình, xem ra chúng tôi đang từng bước tiến lại gần chân tướng của lời nguyên ám trong Quý động không đáy, mọi manh mối trước mắt đều hướng về đất Tạng.

Minh Thúc giải thích rằng, mắt bạc Cổ Cách là một bức phù điêu lớn hết sức phức tạp, chủ thể là

một con mắt không lồ. Hàm nghĩa của bức bích họa này, dựa vào những ghi chép trong kinh Phật Tây Tạng, có thể là ghi lại sự tích Liên Hoa Sinh Đại sư cùng Chế dịch Bảo châu Đại vương tiêu diệt Ma quốc. Ma quốc là một đất nước sùng tín sự luân hồi và tôn thờ Tà thần. Mắt bạc Cổ Cách tuy hình dạng giống như con mắt lớn, song trên thực tế, đối với những người ham hiểu phong thủy Mật tông, nó lại là một bản đồ chỉ tọa độ. Cuốn kinh trong tay Minh Thúc có một bản đồ lãnh địa Ma quốc, tất cả những thông tin về núi tà hồ quỷ của Ma quốc, bao gồm cả tháp ma có táng Bằng xuyên thủy tinh thi, đều có thể dựa vào mắt bạc Cổ Cách mà tìm ra.

Minh Thúc nói lão đã thu thập được các tài liệu về phong thủy Minh tông, phong thủy Mật tông còn xa mới phức tạp bằng thuật phong thủy Thanh Ô của Trung Nguyên, chỉ cần tìm được một vị Mô kim Hiệu úy hiệu quyết chú tâm long đem quyền kinh vào miếu thần ở di tích Cổ Cách đối chiếu với mắt bạc Cổ Cách để so sánh, ắt sẽ dễ dàng tìm ra nơi cần tìm.

Sau khi nghe Minh Thúc trình bày xong, tôi nghĩ bụng lão khom Hồng Kông này quả nhiều mưu mô xảo quyệt, tiết lộ cho chúng tôi manh mối, song chỉ cần quyền kinh còn trong tay lão ta, chúng tôi sẽ vẫn không thể bỏ lão để hành động một mình được, xem chừng đành phải giúp lão ta tìm lâu ma chín tầng, khai quật cái xác cổ kia lên trước mà thôi.

Tôi xoay ra khuyên lão, Tây Tạng là vùng cao nguyên lạnh giá, lại thiếu ô xy, lắm nơi ma quỷ trông thấy còn ngán ngấm, bác có tuổi rồi, không nhất thiết phải đích thân đi đâu.

Lão vẫn cố chấp nói: “Vụ làm ăn lớn thế này không đích thân đi coi xét, người khác sẽ cuồn sạch tiền bạc mất thôi. À mà đương nhiên anh không có ý chỉ các cô các chú, cái chính là anh muốn tự thân vận động, đồng tiền do mồ hôi nước mắt mình kiếm được mới đáng quý. Năm xưa anh từng chạy tàu suốt hai mươi mấy năm, chớ thấy anh gần năm mươi mà nghĩ này nọ, tình trạng sức khỏe của anh tuyệt đối không có vấn đề gì đâu.”

Tôi thấy dầu có nói thế nào cũng vô ích, đành đồng ý, muốn đi thì cho đi vậy, có điều xảy ra chuyện gì thì phải tự trách mình xui xẻo thôi. Như vậy tính ra, chuyến đi Tây Tạng lần này thấy có bốn người, còn phải thuê một hướng dẫn viên và vài tay cừu vạn nữa.

Minh Thúc nói: “Sao lại bốn người? Anh còn phải đem theo mấy người thân tín nữa, ngoài anh ra, còn phải có chú vệ sĩ Peter Hoàng, bà vợ Đại Lục Hàn Thục Na của anh nữa, cô nàng là chuyên gia giám định đồ cổ đây, thứ nữa còn cô con gái nuôi A Hương, con bé là trợ thủ đắc lực nhất của anh đây. Như vậy tính ra, một, hai, ba... không tính hướng dẫn viên và cừu vạn, đoàn chúng ta có cả bảy bảy mạng người, năm ngày sau xuất phát, cứ đến di tích Cổ Cách dưới chân ngọn Kangrinpoche trước đã.”

(1): Tức hồ Tiên Nữ Lũng Lơ Bên Trời

Chương 6: Hồ Tiên Nữ

Tôi đưa mắt nhìn bọn Shirley Dương, cô nhún vai, cũng chẳng còn cách nào khác, Tuyền béo thì chẳng mấy may bận tâm, cảm thấy càng đông càng vui, Răng Vàng nhếch mép lộ cái răng vàng ớn của hắn vào mặt tôi, ý rằng mây của nợ này coi như các cậu phải tự đền bù thôi.

Tôi thầm nghĩ mà mẹ thằng khom Hồng Kông, định đưa cả nhà đi nghỉ mát chắc, từ vợ đến con, cả thằng bảo kê cũng có mặt tề tựu, đương tính xem phải tìm lời thoái thác thế nào, để cho lão khom quên cái mùa xuân ấy đi, lắm thầy thôi ma, lắm thầy tham gia càng thêm rồi, hàng bao người đi như vậy, thế nào cũng xảy ra chuyện.

Bấy giờ Minh Thúc đưa tất cả thành viên còn lại trong đoàn đi lần này ra mắt, giới thiệu từng người một cho cả hai bên. Mẹ vợ Hàn Thục Na của lão ta thì chúng tôi quen biết rồi, mẹ này rất quyền rũ, chẳng trách lão lại say như điều đổ. Răng Vàng mở miệng chào bà Minh, Hàn Thục Na vội nói chớ có gọi như thế, nghe già lắm, mọi người với nhau xưng hô thế nào chẳng được, miễn trang trọng đi, cứ như trước là được.

Sau đó Minh Thúc lại giới thiệu cô con gái nuôi A Hương. Cô bé trông rất nhát, có khi còn chưa đầy hai mươi tuổi, thấy người lạ là không dám nói chuyện. Minh Thúc bảo A Hương là trợ thủ đắc lực nhất của lão ta, có thứ gì không sạch sẽ là con bé phát hiện ra ngay.

Tôi tò mò hỏi việc này là thế nào, chẳng lẽ cô bé có “mắt âm dương” hay là có “thiên nhãn” chắc?

Minh Thúc đặc ý kể cho chúng tôi biết, khi vừa được sinh ra, bố mẹ A Hương đã đem cô bé bỏ vào trong lồng kính có thiết bị làm sạch không khí hoàn toàn cách biệt với thế giới bên ngoài, cho đến tận năm cô bé hai mươi tuổi mới thôi. Làm như vậy là để tránh cho cô bé không phải chịu sự ô nhiễm và ảnh hưởng của không khí, khiến hệ thần kinh của cô bé trở nên hết sức miễn cảm, có thể cảm nhận được một số thứ mà người bình thường không thể nhận biết.

Về sau A Hương trở thành trẻ mồ côi, Minh Thúc liền nhận cô bé về nuôi. A Hương đã cứu mạng lão ta không chỉ một lần, cho nên được lão nâng như nâng trứng, hứng như hứng hoa, đặc biệt là khi tiếp xúc mới những thứ âm khí nặng nề như quan tài, xác khô, lão ta toàn phải mang cô theo mình. Shirley Dương đứng bên cạnh bảo tôi, lão này không nói bừa đâu, ở Mỹ có một giáo phái, người trong phát đều hành sự như vậy. Cô bé tên A Hương này có lẽ sẽ giúp được chúng ta, nhưng mà tốt nhất đừng đưa cô bé đi Tây Tạng, người có sức khỏe tốt còn cảm thấy khó chịu trước phản ứng cao nguyên, A Hương mỏng manh như vậy, chỉ e xảy ra việc ngoài ý muốn.

Minh Thúc muốn đưa ai đi cùng, tôi quả thực chẳng có cách nào can thiệp, bèn nhỏ giọng nói với Shirley, xem ra lão đã dốc hết cả vốn liếng vào vụ khai quật Băng xuyên thủy tinh thì lần này, lại đem tính mạng của cả gia đình ra đánh cược, ý muốn nhất định phải thành công rồi. Có khuyên chắc cũng không được đâu, dầu lời lẽ có hay đến mấy cũng khó mà lay chuyển được kẻ cố chấp, ta gắng chăm lo cho họ một chút, cứ tận lực mà làm, cuối cùng sống hay chết, liệu có vác được Băng xuyên thủy tinh thì hay không, đành trông chờ vào số mệnh của họ thôi.

Sau cùng lão giới thiệu cho chúng tôi vệ sĩ của lão ta, Peter Hoàng, người Campuchia gốc Hoa. Trong những năm chiến tranh ở Campuchia, gã ta lưu lạc từ vùng Tam Giác Vàng đến khu vực Malacca làm hải tặc. Về sau gặp bão, được Minh Thúc cứu về, từ đó gã liền làm vệ sĩ riêng cho lão. Trông dáng vẻ gã chừng hơn bốn mươi tuổi, da rất đen, mặt lạnh như tiền, ánh mắt dữ tợn, nhìn là biết chẳng phải hạng hiền lành lương thiện gì. Nổi bật nhất là thể hình, hoàn toàn khác với dáng vẻ gầy nhồng của người Đông Nam Á, trông gã ta vạm vỡ vô cùng, như một cái thùng sắt di động vậy.

Tuyền béo vừa nhìn thấy Peter Hoàng thì khoái chí, nói với Minh Thúc: “Tên mà chẳng giống người tí nào, sao không gọi là Peter Hắc nhỉ? Mà có bọn tôi đi theo tháp tùng bác còn lo cái lỗi gì, chẳng cần đến vệ sĩ, một sợi lông cũng không mất của bác đâu.”

Minh Thúc nói: “Cái thằng béo cậu chỉ thích đùa, anh ta họ Hoàng, sao lại gọi là Peter Hắc được? Mà các chú chó có coi thường, con người này đối với anh đây một mức trung thành, hết sức đáng tin cậy, vả lại từng tham gia chiến tranh thật, giết người không chớp mắt.”

Tuyền béo nói với lão: “Cho anh ta mau về vườn đi thôi, mấy ngón võ của hội du kích ấy đáng kể gì, đồng chí Hồ Bát Nhất của chúng tôi đây, năm xưa còn chỉ huy cả một tiểu đoàn quân chính quy, còn cả tôi nữa, bác nghe nói đến sự tích của Tuyền béo này chưa? Thành viên chủ chốt của quân cộng hòa Bắc Ireland, năm xưa tôi ở...”

Tôi vội ngắt lời Tuyền béo, không để cậu ta tiếp tục ba hoa bốc phét, rồi nói với Minh Thúc, thành viên và lộ trình đều đã xác định rõ rồi, vậy mỗi người chúng ta chia nhau ra chuẩn bị thôi, hội nhà bác phải đi bệnh viện kiểm tra sức khỏe xem sao, nếu không vấn đề gì thì sau năm ngày nữa ta khởi hành.

Minh Thúc nói OK, lộ trình và trang thiết bị đều do chú Nhất đây toàn quyền phụ trách, chú bảo xuất phát lúc nào thì xuất phát lúc ấy, suy cho cùng trong đoàn chúng ta, chỉ có chú am hiểu đất Tạng nhất thôi.

Tôi dẫn bọn Tuyền béo tạm biệt ra về. Ngay sau khi về nhà, tôi liền thu dọn đồ đạc, chuẩn bị một mình đi Tây Tạng trước, tới ven hồ Lhamo Lhatso tìm Thiết bổng Lạt ma, nhờ ông tìm giúp một hướng dẫn viên hiểu rõ phong tục và môi trường địa lý Tây Tạng, tốt nhất là một người hát sữ thì thiên bẩm, nếu không thể tìm được một người kiêm được cả hai việc này, thì tìm hai người cũng được.

Tôi giao phó nhiệm vụ dẫn đoàn vào đất Tạng cho Shirley Dương. Cô nàng tuy chưa lên cao nguyên Thanh Tạng bao giờ, nhưng từng đi thám hiểm ở những vùng có môi trường tự nhiên khắc nghiệt như Sahara, Taklamakan, rừng Amazon..., tố chất tâm lý vững và kinh nghiệm đều không có vấn đề gì cả. Chúng tôi bàn bạc suốt một hồi, quyết định Shirley Dương sẽ dẫn đoàn tới sông Su Tuyền hợp mặt với tôi. Cô gắng mang vác gọn nhẹ, những trang thiết bị hỗ trợ thì tạm thời để lại Bắc Kinh cho Răng Vàng trông coi, khi nào tìm ra manh mối tháp mộ trong di tích Cô Cách giữa hai ngọn Kangrinpoche và

Sengezangbu, Răng Vàng sẽ phụ trách vận chuyển các thứ ấy tới địa điểm chỉ định.

Sau khi trở về từ Vân Nam, Shirley Dương trông gầy đi, mắt gợn những vân đỏ. Trong thời gian này, chúng tôi đều lao tâm khổ tứ, đi lại vất vả, vừa từ Vân Nam về không lâu, giờ lại đi Tây Tạng, người thường thực sự khó mà chịu nổi. Tôi khuyên Shirley Dương không cần phải lo lắng quá, Tây Tạng không nguy hiểm lắm, trang thủ mấy ngày trước khi lên đường nghỉ ngơi cho khỏe, sớm muộn thì thời gian cũng sẽ trả lời cho chúng ta thôi.

Shirley Dương nói: “Tôi không lo việc đi Tây Tạng có nguy hiểm hay không, cái chính là mấy ngày nay tôi đang phận vận, sau khi kết thúc vụ Quý động không đấy thì đi đâu làm gì, anh mà muốn tiếp tục làm cái nghề đồ đầu thì tôi tuyệt đối không bằng lòng đâu, nghề này quá nguy hiểm. Anh Nhất ạ, anh cũng nên lo nghĩ việc sau này đi, chúng ta cùng quay về Mỹ được không?”

Tôi nói đi Mỹ thú vị gì đâu, lại chẳng biết tiếng, mùi vị của cà phê cô pha cũng na ná như mùi thuốc bắc, bắt tôi ngày nào cũng uống thì tôi xin chịu. Song nếu cô cứ bắt tôi đi bằng được thì tôi cũng hết cách, thôi thì cứ đi thử mấy năm xem sao đã, nếu thấy không quen thì tôi về, điều tôi đau đầu nhất là Tuyền béo, chẳng biết phải làm thế nào, bỏ mặc cậu ta một mình ở lại Bắc Kinh, chắc chắn sẽ chuốc vạ vào thân.

Tuyền béo nói xen vào: “Tôi bảo này Nhất ạ, cậu nói thế nào ấy nhỉ, cứ làm như cậu giác ngộ hơn tôi nhiều lắm ấy, vạ cậu chuốc vào còn nhiều hơn tôi nhiều, về điểm này, cậu không cần khiêm tốn đâu. Hai người đi Mỹ, chẳng lẽ tôi lại không đi? Chúng ta đến địa bàn của tham mưu trưởng Shirley, chẳng lẽ cô ấy lại không nở cho được một con xe hay sao, tôi thấy con xe của gã cảnh sát trưởng Hunter rất ổn, chắc là Mercedes Benz hả. Tôi nào có yêu cầu cao gì đâu, lái con Benz đấy là được rồi, Detroit, San Francisco, eo biển Đông Tây gì thì ta cũng đi cho mở mắt, hợp tác cùng giai cấp vô sản ở Mỹ, đại đoàn kết nhân dân thế giới muôn năm!”

Tôi nói với Tuyền béo: “Cảnh sát Mỹ không đi xe Đức, đến điều này còn chẳng biết, với cái tố chất của cậu, cậu đi Mỹ có khác nào đi gây thêm phiền nhiễu cho nhân dân Mỹ chứ?”

Ba người chúng tôi bàn tán trêu chọc nhau một hồi, tâm lý cũng thoải mái lên nhiều.

Ngày hôm sau tôi một mình khăn gói đi Tây Tạng trước.

Ở Trung Nam bộ Tây Tạng, giữa dãy Himalaya và Nyenchen Tanglha có rất nhiều hồ to nhỏ chi chít, số lượng phải đến hàng nghìn, chỉ cần hơi lớn một chút thì đều được người dân Tạng coi là hồ thần, nếu cạnh hồ còn có núi tuyết, vậy càng thần thánh hơn nữa. Trong tên của những hồ này, đều có một chữ “co”, tương đối nổi tiếng có hồ Ngangla Ringco, hồ Tangra Yumco, hồ Namco, hồ Dagze Namco vân vân, nhiều không kể xiết, mỗi hồ đều có vô số những câu chuyện truyền thuyết thần kỳ, hồ Tiên Nữ mà ông bạn già Thiết bồng Lạt ma của tôi đang trú ngụ, chính là một trong những hồ này.

Xuống xe ở Hese, hướng Nam không còn đường đi, chỉ có thể bộ hành, hoặc bỏ tiền thuê ngựa của dân du mục mà cưỡi. Nơi đây không phải vùng núi, nhưng độ cao so với mặt nước biển cũng gần bốn nghìn năm trăm mét, nhờ dân du mục dẫn đường, tôi không ngừng đi về phía Nam, đến nơi phân nhánh của dòng Bocang zangbo. Trong tiếng Tạng “zangbo” có nghĩa là sông.

Đây là lần đầu tiên trong đời, tôi tiến sâu vào trung tâm đất Tạng, ánh nắng cao nguyên khiến người ta chóng mặt, trời xanh đến nỗi như sắp rỏ nước xuống. Hướng dẫn viên kiêm chủ ngựa tôi thuê là một người dân tộc Tạng trẻ tuổi, tên là Vượng Đồi. Vượng Đồi đưa tôi tới một vùng đất cao, chỉ xuống hai cái hồ lớn xanh như ngọc bích, nói: “Cái hồ to bên trái, là hồ Yongma zhozhaco, hồ Long Cung; còn hồ bên phải, nhỏ hơn một chút, là hồ Tiên Nữ Lưng Lơ Bên Trời.”

Bấy giờ bầu trời sáng trong, nước hồ xanh ngắt, song biếc lẫn lẫn in bóng núi tuyết, ráng mây, quanh hồ còn thấp thoáng dáng dấp những rặng núi xa. Qua cuốn Đại Đường Tây Vực ký, có thể thấy cao tăng Đường Huyền Trang hết sức xúc động trước cảnh đẹp này, ông gọi hai khoảng hồ nhìn sát nhau này là “Tây Thiên Dao Trì song bích”.

Súc vật do con người nuôi dưỡng không được vào thánh địa, tôi và Vượng Đồi tìm chỗ dốc đi bộ đến bên hồ. Vượng Đồi bảo tôi ở đây có một truyền thuyết, kể rằng dưới đáy hồ có cung điện của Quang tài Long vương, chất chứa vô số châu báu quý hiếm, người có duyên chỉ cần đi một vòng quanh hồ, nhặt một con cá nhỏ, một viên đá nhỏ, hoặc chỉ cần một sợi lông của con chim nước nào đó trong

hồ, là có thể được Quảng tài Long vương ban phước, cả đời tiền của dồi dào.

Những kẻ hành hương đến chốn thánh địa này đều thích đi vòng quanh hồ Tiên Nữ hơn, bởi tương truyền dòng nước xanh biếc trong hồ là nước mắt của tiên nữ, không những có thể làm tiêu tan mọi vết nhơ nhuốc, bệnh tật nơi người trần, mà còn có thể gội sạch làm tham sân si, đồ kị, khiến tâm hồn con người trở nên thuần khiết. Rặng núi tuyết đối diện với hai khoanh hồ chính là tượng trưng cho sự quảng đại vô biên của Phật pháp.

Tôi nói với Vương Đới, chúng ta hãy tới gội sạch tâm hồn trước đi, dạo quanh hồ Tiên Nữ một vòng, tiện thể tìm Thiết bồng Lạt ma trong số những tín đồ đang dạo quanh hồ. Hai người cất bước đi men theo bờ hồ, chúng tôi không có ý đến chốn thánh địa này châu bái, cho nên không cần phải đi một bước, rạp đầu một lần. Đi ven hồ, chốc chốc lại có thể nhìn thấy hài cốt của những tín đồ kiên thành, họ đã hòa lẫn cơ thể mình vào vùng đất thánh.

Từ phía xa, một dáng người lom khom xuất hiện trong tầm mắt của chúng tôi. Nhìn chiếc thiết bồng hộ pháp màu đen nổi bật phía sau lưng liền có thể đoán ngay được người ấy là ai, song cử chỉ của ông lúc này rất kỳ cục, rõ ràng không phải nghi thức đi vòng quanh hồ mà chúng tôi vẫn thấy, ngay cả người Tạng như Vương Đới cũng chưa từng thấy động tác như thế, dường như ông đang tiến hành một nghi thức cổ xưa thần bí nào đó vậy.

Đi vòng quanh núi hoặc quanh hồ, là phương thức sùng bái có một không ai trong cuộc sống ở vùng nóc nhà thế giới đặc thù này, là một dạng tín ngưỡng sùng bái tự nhiên cho rằng vạn vật hữu linh, và là hình thức biểu hiện có tính kế thừa từ tôn giáo nguyên thủy của dân tộc Tạng. Động tác thông thường có thể phân làm hai dạng, dạng thứ nhất phổ thông nhất, là đi bách bộ; dạng thứ hai thì kiên thành hơn, hai tay đeo tấm gỗ, giờ cao quá đầu, sau đó thu về trước ngực, toàn thân đổ xuống, trán chạm đất, rạp người vái lạy, dùng cơ thể mình đo từng chút một chiều dài của núi thần hồ thánh, mỗi một vòng đi quanh, tội nghiệt sẽ được tiêu trừ, công đức sẽ được tích lũy, nếu như chết trên đường đi quanh hồ, thì đó cũng là thuận theo tạo hóa.

Cử chỉ của Thiết bồng Lạt ma không giống như đang đi quanh hồ, mà khiến tôi nhớ đến động tác nhảy đồng vùng Đông Bắc. Hồi còn đi cải tạo ở Nội Mông, mấy trò lên đồng của bà cốt hay saman tôi đều đã thấy, phải chăng lạt ma đang tiến hành nghi thức đuổi tà? Nhưng ở chốn đất thánh này làm gì có tà ma? Nghĩ đến đây tôi liền rảo bước tiến lên.

Thiết bồng Lạt ma cũng nhận ra tôi, liền ngừng động tác, bước lại gặp mặt. Xa nhau hơn mười năm, lạt ma dường như không mấy thay đổi, chỉ là quần áo đã cũ kỹ hơn. Tôi kể với lạt ma tình hình hiện tại của hai chiến hữu. Ông nghe xong liền cảm khái không nguôi: “Phàm người đặng độ với yêu ma trong mộ, có thể sống sót đã là Phật tử khai ân rồi, mong rằng trong những năm ta còn sống, có thể tích góp thật nhiều công đức ở bên hồ, cầu phúc cho bọn họ.”

Mấy năm gần đây lạt ma không hề rời khỏi hồ Lamlaco, hàng ngày đều đi quanh hồ tụng kinh, cơm ăn áo mặc đều cậy nhờ những tín đồ tới ven hồ châu bái bồ thí cho. Kỳ thực những tín đồ hành hương tới đây châu bái, trên đường cũng nhận của bồ thí, bồ thí các thánh đồ cũng là một cách tích góp công đức.

Tôi hỏi vừa nãy lạt ma đang làm gì, Thiết bồng Lạt ma liền kể lại ngọn nguồn, thì ra ông đang cầu xin ý chỉ của đức Dược Vương Bồ Tát. Bởi vì có hai tên săn trộm từ nội địa đến đây đi săn, song hai người này đều là lính mới, rình năm ngày liền cũng chẳng thấy có con vật nào ra hồn, cuối cùng bất gặp một con thú nhỏ xưa nay chưa từng thấy, liền nỏ súng bắt chết ngay tại trận, tranh thủ lúc nó còn tươi, lột da luộc lên ăn.

Sau khi ăn xong, hai kẻ đó lập tức đau bụng, lăn lộn ra đất, khi người Tạng phát hiện ra thì mấp đã sùi bọt trắng, bất tỉnh nhân sự rồi. Nơi đây vốn dĩ không có bệnh viện gì, chỉ có Dược sư Lạt ma trong chùa Tây Tạng phụ trách khám bệnh cho người dân, Thiết bồng Lạt ma tuy là lạt ma hộ pháp, nhưng thời trẻ từng giữ chức Dược sư Lạt ma, thường xuyên chữa bệnh cho dân chúng cùng kẻ đến châu bái ven hồ, cho nên người dân Tây Tạng mới thỉnh ông đến cứu người.

Thiết bồng Lạt ma nghe nói là bọn săn trộm, vốn định để mặc, nhưng đức Phật từ bi, thấy người sắp chết không thể không cứu, bèn nhận lời, dặn dò người dân đưa hai kẻ đó đến đây, đồng thời tụng niệm thần chú “Cam chu nhĩ” cầu xin đức Dược Vương Bồ Tát chỉ cho phương pháp cứu người.

Chúng tôi đang nói chuyện, thì sáu người dân Tạng đã xông hai tên săn trộm tới. Lạt ma lệnh cho đặt hai kẻ đó nằm thẳng xuống đất, chỉ thấy hai người mặt vàng như nghệ, hơi thở thoi thóp, khoe miệng không ngừng sùi ra bọt trắng, bụng trướng to kèn. Theo tôi thì triệu chứng này không lấy gì làm lạ, thường thì khi ăn phải đồ bẩn, hoặc ngộ độc thực phẩm ác tính thì đều có phản ứng như vậy, tình trạng hết sức nguy hiểm, cần phải đưa vào viện cấp cứu ngay, không biết mất viên thuốc Tây Tạng của Thiết bông Lạt ma liệu có chữa trị được cho họ hay không.

Lạt ma xem xét chứng trạng của hai người này, lập tức cau mày, nói với người dân bản địa: “Một kẻ ăn quá nhiều, không cứu được nữa, kẻ còn lại cứu được, các người ra ven hồ thánh, tìm lấy ít vảy trên xác cá đã thối rữa về đây!”

Người dân liền theo lời dặn của lạt ma, chia nhau ra ven hồ tìm kiếm. Khi ấy, bọt mép trắng phớ sùi ra trong mồm một trong hai tên săn trộm đã chuyển sang màu đỏ tía, chỉ trong chốc lát đã tắt thở. Lạt ma vội nhờ hai chúng tôi cạy miệng của tên còn lại ra, đổ thuốc và nước vào cho hắn nuốt xuống. Người đó thần trí hoảng hốt, gắng gượng cũng chỉ uống được một nửa.

Loại thuốc Tạng này có hiệu quả kỳ diệu là giữ lấy mạng sống cho người ta, sau khi uống lập tức nôn thốc nôn tháo, miệng học ra toàn nước đen. Tên săn trộm vừa được cứu sống, tuy ruột vẫn đau như cắt, nhưng ý chí đã hồi phục, lạt ma liền hỏi rốt cuộc hắn ăn phải thức gì.

Tên săn trộm kể hẳn cùng với tên đồng bọn đã chết kia, ở trong nội địa nghe nói là tới Tây Tạng săn bắt, chỉ cần đem bán bộ da thú thôi cũng kiếm được khối tiền, thế nên đầu óc mù mị cả đi, cũng muốn đến kiếm lấy một món hời. Song hai tên đều không có kinh nghiệm, những chỗ không người muôn thú nhiều thì lại không dám mạo hiểm tiến vào, đành loanh quanh dưới chân núi tuyết đợi vận may, bắt được con gấu ngựa Tây Tạng cũng tốt.

Cứ như vậy đi năm ngày trời mà chẳng săn bắt được gì, ngược lại lương khô mang theo đã ăn hết cả, đành chuẩn bị khăn gói quay về. Nào ngờ vừa định rời đi, liền thấy một con mèo rừng màu đen, cỡ như con sơn dương, trông rất xấu xí, lại chẳng hề sợ người, đến nỗi lúc đầu cứ lầm là một con báo. Hai người cạy sung đạn nhảy bén, bắn liên mấy phát, giết con vật tại chỗ. Đúng lúc bụng đói cồn cào, liền mặc xác thịt mèo có ngon không, cứ lột da, bắc nồi luộc ăn nửa con, thớ thịt thô dày, có lúc thể nào cũng không chín nổi, cho nên đành phải ăn thịt tái.

Tên săn trộm nước mắt nước mũi đầm đìa, nói rằng hai anh em, tuy nhất thời có ác niệm, muốn săn trộm kiếm tiền, nhưng suy cho cùng ngoài con mèo đen này ra cũng chưa săn được con vật nào khác, cầu xin lạt ma phát lòng từ bi, cứu lấy tính mạng, sau này nhất định sẽ sửa sai, làm lại từ đầu. Hắn đang câu được câu mất kể lại sự tình, cơn đau bụng dữ dội lại ập đến, một lần nữa hắn lại lịm đi trong cơn sóng dờ chết dờ.

Tôi còn nhớ hồi ở núi Côn Luân có nghe được một truyền thuyết của đất Tạng, con mèo rừng lớn màu đen ấy không phải là mèo, mà là linh hồn của người vừa chết đi hóa thành, đương nhiên không thể ăn được. Tôi hỏi lạt ma xem phải làm thế nào, liệu người này có cứu được không?

Lạt ma nói: “Thứ họ ăn phải chừng là loài chuột xạ trên tuyết. Loài này có thể ăn được, nhưng họ ăn nó sớm quá. Người Tạng không bao giờ ăn động vật giết trong ngày hôm ấy, bởi vì linh hồn của chúng còn chưa hoàn toàn thoát ra khỏi xác, ăn vào sẽ có kết cục không tốt. Ta trước kia hầu hạ Phật sống, từng học được một mật phương, còn như có hiệu nghiệm hay không, thì phải xem số mệnh của họ thế nào nữa.”

Những người tới ven hồ tìm vảy cá chết đã lục tục quay lại, gộp vào ước chừng cũng được một vốc lợn. Thiết bông Lạt ma đen vảy cá rải quanh người bệnh, rồi tìm lấy một đoạn gỗ tước đốt cháy ra tro, rồi khuấy với vảy cá mục ruỗng thôi hoặc, cho tên săn trộm ăn.

Sau một loạt những động tác kỳ quặc, tên săn trộm lại một lần nữa nôn ọe ra. Lần này dữ dội hơn lần trước, tất cả mọi thứ trong bụng đều nôn ra cho bằng sạch, đến tận khi nôn ra chỉ toàn là nước trắng, lạt ma mới cho hắn uống thuốc chống nôn.

Lạt ma xem thứ ô uế tên săn trộm nôn ra, bảo rằng mạng hắn coi như giữ lại được rồi, song cả đời này không được ăn thịt nữa, hễ ăn thịt ắt sẽ nôn ọe không ngừng. Tôi lách người vào nhìn, thì thấy trong bãi nôn to tướng kia hình như có thứ gì đó đang động đậy, nhìn kỹ một lúc, thì thấy giống như một đồng chuột con không có lông.

Tên săn trộm quỳ sụp xuống khấu tạ ơn cứu mạng, rồi hỏi lạt ma liệu có thể chôn xác người anh em của hắn bên bờ hồ hay không. Lạt ma nói tuyệt đối không được, người dân tộc Tạng cho rằng chỉ có tội đồ mới phải chôn vào đất, linh hồn bị chôn trong đất vĩnh viễn không thể giải thoát. Ban ngày mặt trời chiếu rọi, linh hồn sẽ cảm thấy như bị luộc trong chảo nóng; ban đêm ánh trăng soi tỏ, sẽ cảm thấy như rơi xuống hố băng, lạnh lẽo vô cùng; nếu như trời mưa, sẽ cảm thấy như có vạn mũi tên xuyên thấu tim gan; lúc trời nổi gió, sẽ lại cảm thấy như có nghìn con dao đeo xương róc thịt, nổi khổ ấy thực là khôn tả. Trên ngọn núi cách bờ hồ không xa, có mười tám đài thiên táng, cứ đặt thi thể ở đó, cho linh hồn được giải thoát đi!

Tên săn trộm không bằng lòng làm vậy, dẫu sao thì cũng khác xa so với phong tục trong lục địa quê hắn. Lạt ma giải thích, ở Tây Tạng, tất cả mọi cách xử lý xác chết, ngoài thổ táng ra, thì cách nào cũng thịnh hành cả, nhưng vì thiếu chất đốt để hỏa táng, cho nên thông thường người ta đều vác xác chết đặt trên đài thiên táng ở đỉnh núi, rồi lóc thịt ra vứt cho chim thú chia nhau, nếu người chết chết bởi một bệnh truyền nhiễm nguy hiểm nào đó, thì thổ táng cũng chỉ là trường hợp cá biệt.

Cuối cùng tên săn trộm cũng bị lạt ma thuyết phục, thôi thì coi như nhập gia tùy tục vậy. Được mấy người dân Tạng giúp đỡ, xác chết của tên đồng bọn được đưa lên đài thiên táng trên đỉnh núi. Tôi thấy hành lý của hắn hơi dài hơn bình thường, bên trong chắc chắn có vũ khí đạn dược. Lần đi Tây Tạng này chúng tôi còn chưa chuẩn bị vũ khí, giờ có cơ hội đương nhiên không thể bỏ lỡ, liền níu tên săn trộm lại, bàn chuyện mua lại hành lý.

Tên săn trộm bảo tôi, hai cây súng này hắn mua lại của thợ săn ở Thanh Hải, sau khi sử lý xác chết của đồng bọn xong, hắn sẽ về quên sông an phận thủ thường, giữ súng cũng chẳng có tác dụng gì, tôi đã là bạn của Thiết bông Lạt ma, súng này xin tặng lại, coi như một chút tâm ý đáp tạ ơn cứu mạng.

Tôi xem thử hai cây súng trong bao, thì ra là loại súng săn bắn đạn chùm, hiệu Remington, kiểu dáng hơi cũ một chút, loại 870, đường kính nòng 12mm chuyên trang bị cho xe cảnh sát này là sản phẩm của thập niên 50, song được bảo dưỡng rất tốt, chẳng trách con chuột xa nhanh nhẹn như thế mà vẫn bị bắn chết. Ngoài ra còn có hơn 70 viên đạn, chia ra đựng trong hai túi đeo chéo. Trong vòng bán kính 15 mét thì loại súng này có uy lực khủng khiếp, song dùng để đi săn xem chừng không thích hợp cho lắm, công kích mục tiêu ở cự ly xa vẫn phải dùng loại vũ khí có tầm bắn dài như súng trường mới được, súng này có thể dùng phòng khi cận chiến.

Sau cùng tôi vẫn nhét tiền vào tay tên săn trộm, súng, đạn cho tới hành lý đóng gói, tôi đều giữ cả lại.

Chương 7: Hang Phật luân hồi

Đợi sau khi những kẻ nhàn rỗi giải tán, tôi mới trình bày mục đích đến đây, bảo rằng muốn tìm cỗ mộ của Tà thần Ma quốc, mong lạt ma Ake giới thiệu cho đoàn thám hiểm chúng tôi một người hát sử thi kiêm hướng dẫn am hiểu Ma quốc và lịch sử của nước ấy.

Thiết bông Lạt ma nói rằng khai quật mồ mả vốn là việc làm tổn hại lẽ trời, song khai quật mộ cỗ của Ma quốc thì khác. Trong mộ của Ma quốc có yểm yêu ma, đó là uy hiếp to lớn đối với dân chúng, trong lịch sử từng có rất nhiều vị cao tăng đạo hạnh cao thâm, đều muốn trừ ma diệt yêu, san bằng tất cả cỗ mộ của Ma quốc, tiêu trừ cái họa Tà thần quay lại nhân gian, nhưng khổ nỗi lại không có bất kỳ manh mối nào, giờ các cậu lại chịu đi tìm, thì đó là việc thiện, công qua vô lượng vậy. Những người hát sử thi am hiểu các chuyện xưa tích cũ của đất Tạng này, đều do trời phú, chứ không có chuyện con nôi cha, trò học nói thầy đâu, đa phần đều là sau khi trải qua một cơn bệnh nặng hoặc sau khi ngủ dậy đột nhiên có thể xướng tụng những bài thơ hàng mấy trăm vạn chữ. Trước khi xuất gia, ta cũng chính là người được trời phú cho khả năng ấy, song đã gần ba chục năm không hát xướng lại rồi, những áng thơ về Thế giới Chế địch Bảo châu Hùng sư Đại vương, rồi cả về Chuyên sinh Ngọc nhân nữa, ôi chao... sắp quên hết cả rồi.

Thiết bông Lạt ma lập tức quyết định đi cùng chúng tôi phá hủy cỗ phần của vua Ma quốc. Chẳng gì cũng thân là Thiết bông hộ pháp của Phật sống, diệt trừ tà ma đương nhiên là việc lớn hàng đầu. Tuy hơn ba mươi năm nay không còn ngâm hát những áng thơ về Chế địch Bảo châu vương, song khả năng trời phú này không phải là từ học tập mà có được, cố gắng hồi tưởng lại, ông vẫn có thể nhớ ra nhiều điều.

Tôi lo lạt ma tuổi tác cao, đầu gối cũng sáu mươi tuổi rồi, không so với ngày xưa được. Cứ theo manh mối trong kinh văn, tòa tháp mà thờ Bằng xuyên thủy tinh thì nằm tí trên đỉnh núi tuyết, vạn nhất lạt ma gặp phải việc gì bất trắc thì biết làm thế nào.

Thiết bông Lạt ma nói: “Ta đi quanh hồ cầu khẩn rất nhiều, vậy mà bệnh tình của Cơ Ma vẫn chưa thuyên giảm, hy vọng lần này có thể làm được việc có công đức lớn, đưa linh hồn của Cơ Ma từ âm phủ trở về (người Tạng cho rằng việc con người mất đi thần trí là do họ mắc phải chứng ly hồn), sau khi sự việc xong xuôi, còn phải tiếp tục quay về đi vòng quanh hồ cầu nguyện. Người tu hành có cách nhìn về cái chết và nhân sinh hoàn toàn khác người thường, chết trong lúc thi hành công đức ắt sẽ được vắng sinh chôn cực lạc.”

Tôi thấy lạt ma quyết chí muốn đi, cũng cảm thấy khó có được cơ duyên này, ông là người am tường phong tục Tây Tạng, lại nắm rõ y lý Mật tông, có ông chỉ dẫn giúp đỡ, nhất định có thể đẩy mạnh tiến độ công việc. Vậy là chúng tôi sắp xếp thu dọn một hồi, vấn đề Vương Đồi dẫn đoàn, đi tới cực Tây của đất Tạng là vùng A Lý dưới chân núi Himalaya.

Chúng tôi cùng bọn Tuyên béo, Minh Thúc hội quân ở Semge zangbo, bọn họ cũng vừa mới đến chưa được bao lâu. Tôi điểm lại quân số, thấy hình như có nhiều hơn một người, ngoài bốn người tôi, Tuyên béo, Shirley Dương và Thiết bông Lạt ma ra, bên phía Minh Thúc có Peter Hoàng, Hàn Thực Na, A Hương, thì ra cả thằng A Đông chạy xe cho Minh Thúc cũng theo đến.

Tôi hỏi Tuyên béo sao A Đông cũng theo đến đây. Tuyên béo bảo thằng ranh A Đông ngày thường vẫn làm chân lon ton cho Minh Thúc, lần này biết lão đi đánh một vụ lớn, cho nên cả ngày lẻo nhẻo van lơn lão cho đi cùng. Sau nữa lại chạy ra cầu xin chỗ Răng Vàng, nhờ hắn nói đỡ vài câu. Răng Vàng nhận hối lộ xong xuôi, liền rì tai Minh Thúc, nói rằng nơi thấp nhất ở Tây Tạng cũng phải trên bốn nghìn mét so với mặt nước biển, cần đem theo một người mang vác cung cấp bình dưỡng khí mới ổn, đây, chẳng phải A Đông đang vác bình dưỡng khí cho họ còn gì.

Tôi nghĩ bụng lần này đúng là nhón nha nhón nháo bỏ mẹ, người càng lúc càng đông, còn chưa tới vương thành Cổ Cách mà đã chín người rồi, những cũng chẳng có cách nào khác, một khi tìm thấy manh mối về vùng đất chôn sinh của Ma quốc trọng lâu ma chín tầng thì sẽ phải chia nhau ra mà hành động, không thể cứ tùm năm tùm ba vào một chỗ được.

Bây giờ vẫn chưa có đường thông tới di tích Cổ Cách, tôi đành nhờ Vương Đồi thuê mấy con bò Yak, để mấy người bị phản ứng cao nguyên tương đối nặng cưỡi đi, cũng may không có đồ đạc gì nặng. Chúng tôi nghỉ ngơi hai ngày tại một thị trấn nhỏ chỉ hơn trăm hộ gia đình bên dòng Semge zangbo, sau đó khởi hành tiến về di tích vương thành tìm kiếm mắt bạc Cổ Cách.

Dọc đường hết sức hoang liêu, không có bất kỳ hộ dân nào, chỉ có những vạt cỏ vàng thưa thớt rải rác trên cát, không có gió, nhìn lên bầu không, một màu xanh ngợp mắt, sự choáng ngợp khiến cả đất khô, cỏ dại trên đường cũng trở nên chói nhức. Những dãy núi bang bạc ở phía xa cũng trở nên nguy ngai đến quái gở, khiến người ra chẳng dám nhìn lâu.

Tốc độ cưỡi chúng tôi không nhanh, tôi dắt bò cho lạt ma, còn ông ngồi trên lưng bò kể cho tôi nghe những áng sử thi năm xưa ông được trờ phú cho, nội dung toàn là những trận chiến kinh hồn bạt vía, tưởng đến binh đi.

Lúc này bên đường xuất hiện một số cột gỗ nhô lên từ mặt đất, Shirley Dương nói những vật này trông chừng hơi giống di chỉ mộ cổ. Thoạt nghe nói đến mộ cổ, ngay cả Minh Thúc vốn đang nằm vắt trên lưng bò hít thở còn khó khăn cũng thấy hồ hởi, ngóng cổ nhìn ra bên đường.

Tay hướng đạo nói rằng những cổ mộ này bỏ hoang đã lâu, bên trong chẳng còn thứ gì nữa rồi. Các vị chớ thấy nơi đây hoang liêu heo hút, kỳ thực chừng vào khoảng thời Đường, chỗ này từng mọc đầy cả một rừng cây kỳ liên viên bách đới(1). Kết cấu của cổ mộ đều dùng nguyên cả cây này mà ghép thành. Đây là loại cây quái dị thích khô cạn, không ưa ẩm ướt, chỉ có trên núi mạn giao nhau giữa Thanh Hải và Tây Tạng. Về sau Thổ Phồn xảy ra nổi loạn, những ngôi mộ này đều bị hủy hoại hết, chỉ có di tích là còn giữ lại được cho tới ngày nay.

Qua bãi tha ma hoang phế này, lại đi chừng một ngày đường, mới tới được thành cổ. Nơi đây được phát hiện lâu, ngoài một lượng lớn bích họa, tượng điêu khắc ra, thì chỉ còn lại đồng đồ nát của thành phố cổ, bây giờ chưa được chính quyền khu tự trị coi trọng, cũng chưa có cửa sắt rào quanh, chưa có

người canh giữ như mấy năm sau này. Khi ấy, cũng chẳng có ai vượt ngàn dặm xa xôi tới tham quan cả.

Chúng tôi đứng trên núi nhìn xuống, sườn núi cách đỉnh núi chừng hơn ba trăm mét, khắp nơi đều là những quần thể kiến trúc và hang động màu đất bùn. Ngoài ngôi chùa có kết cấu tương đối vững chắc ra, những ngôi nhà dân còn lại đều đã sụp đổ, có căn chỉ còn trơ lại một chút tường đất, vòng phía ngoài có di tích tường thành và lầu đá. Cả tòa vương thành được xây dựa vào núi, nơi cao nhất là cung vua trên đỉnh núi, tầng giữa là chùa chiền, dưới chân núi là nhà dân và các kiến trúc mang tính phòng ngự ở ngoại vi.

Tôi nói với Minh Thúc: “Di tích Cổ Cách cũng không lớn lắm, nhưng ở đây có hàng trăm căn nhà dân và hang động thế này, chúng ta cũng mất thời gian tìm kiếm đây. Mất bạc Cổ Cách mà bác nói cụ thể là ở đâu, chúng ta cứ theo mục tiêu trực tiếp đi tìm là được.”

Vì bị phản ứng cao nguyên, tư duy của Minh Thúc đã trở nên vô cùng trì độn, lão nghĩ mãi mới nhớ ra, đại khái là ở trong chùa miếu, chứ không phải trong cung vua. Dựa theo ghi chép trong kinh sách, nơi đây hình như có một ngôi miếu Luân Hồi, mất bạc Cổ Cách chắc là ở chỗ đó.

Trong đồng đồ nát của vương thành, có mấy ngôi chùa vẫn đứng sừng sững, thoạt nhìn qua là có thể biết ngay, dĩ nhiên trong đó có cả di tích của chùa miếu Hồng giáo, chùa miếu Bạch giáo, miếu Luân Hồi, nhưng cái này là cái nào thì chúng tôi không phân biệt nổi, đành thỉnh giáo Thiết bổng Lạt ma. Nhìn bên ngoài, lạt ma đương nhiên có thể nhận ra đâu là miếu Luân Hồi, đoạn liền chỉ rõ phương hướng, đi qua thần điện hộ pháp, di tích ngôi miếu có mấy cây trụ đổ phía đằng sau, đó chính là miếu Luân Hồi thờ mất bạc Cổ Cách.

Những từ những năm 30 đầu thế kỷ đã có nhà thám hiểm tìm đến nơi đây, chưa từng nghe có nguy hiểm gì, song để cho an toàn, tôi vẫn phát cho Tuyên béo một khẩu Remington, tôi giữ một khẩu, dẫn cả đoàn đi vòng qua mấy lớp tường đất, leo lên lưng chừng núi. Trong đồng phế tích này, hầu như chẳng có căn nhà nào còn nguyên vẹn, nếu chỉ là khí hậu khô nóng thôi thì chẳng nói làm gì, đằng này vào mùa mưa, nơi đây cũng mưa như trút. Năm này qua năm khác bị phong hóa xâm thực, chất đất xưa từng rắn xộp nay lại trở nên vụn mịn, hề có ngoại lực tác động vào, liền biến ngay thành một đồng bụi. Những phân tử đồ nát nhô ra đều bị mài mòn cả, thành phố từng một thời tràn đầy sức sống, đang bị tự nhiên âm thầm hủy hoại.

Chúng tôi sợ bị trụ tường trong các căn nhà sụt lở đổ vào người, cho nên cố gắng đi vòng qua những nơi rộng thoáng. Minh Thúc và vợ thôi thì cũng gắng gượng được, chứ còn A Hương gây yếu đã không thể chịu đựng được hơn, nếu tiếp tục leo lên cao nữa chắc chắn sẽ nguy hiểm đến tính mạng, lão đành bảo Peter Hoàng ở lại dưới núi chăm nom cô, những người con lại tiếp tục tiến lên, khi leo tới thần điện hộ pháp, hầu hết mọi người đều thở hồng hộc.

Tôi vốn dĩ cũng đã thích ứng với không khí loãng ở đây, nhưng lúc dựa vào tường nghỉ ngơi, trông thấy những bức bích họa trong điện, hơi thở liền lập tức trở nên nặng nề. Tuyên béo vừa thở hên hện vừa nói: “Nhất này, không ngờ ở đây lại là chốn có nền văn minh tinh thần phong phú đến thế này. Nếu mà dám đuổi xem những loại tranh này ở Bắc Kinh, thế nào cũng bị bắt giam cho mà xem.”

Các bức bích họa ở đây đều vẽ nam nữ quần lấy nhau theo kiểu Mật tông, bút pháp mạnh mẽ, màu sắc mạnh liệt, khiến ai nhìn cũng thấy đỏ mặt tía tai. Đi tiếp vào trong, nội dung của bích họa đột ngột thay đổi, toàn vẽ những nỗi khổ cực khi luân hồi xuống địa ngục, miêu tả tầng tầng lớp lớp những cực hình chôn âm ty, cảnh tượng thảm khốc tột cùng. Lạt ma nói mấy trăm năm trước ngôi thần điện này là chốn cấm địa, thường dân cùng lắm cũng chỉ đến được cổng, không thể đi tiếp vào bên trong, ngoài những kẻ phụng sự thần linh ra, ngay cả quốc vương cũng không thể tùy tiện ra vào.

Chốn cấm địa vàng son năm xưa đã sụp đổ phong hóa, chúng tôi gắng thở đều, nối nhau đi vào trong. Đằng sau thần điện, miếu Luân Hồi lồm hằn vào bên trong, mức độ bào mòn không đáng kể, trông cũng tương đối nguyên vẹn. Nổi bật nhất trong miếu là mấy cây trụ lớn màu đỏ, trên thân trụ có gắn nhiều lớp đèn bát, chóp miếu phía trên đã bị hủy hoại, trơ ra mấy lỗ hồng lớn, cũng chẳng còn tượng hay đồ thờ cúng gì, không rõ là do trộm thó đi, hay đều mục nát thành đất cả rồi.

Tôi nhìn bốn phía xung quanh, nơi đây chỗ nào cũng nát bươm hết cả, làm gì có bức phù điêu mất bạc Cổ Cách nào. Minh Thúc trở lên phía đỉnh đầu: “Chắc là chỉ tác phẩm điêu khắc này đây.”

Chúng tôi cùng ngược lên trên, bấy giờ ánh mặt trời gay gắt rọi qua những lỗ hồng trên chóp miếu

chiều thẳng xuống, đưa mắt lên nhìn liền cảm thấy chói lòa, hoa mắt, song có thể nhận ra toàn bộ trần nhà là một bức tranh rực rỡ xán lạn, nửa phù điêu nửa vẽ màu, tuy có chỗ đã bong tróc, lại có chỗ bị tổn hoại do cả khối kiến trúc khác đổ xuống, nhưng vẫn giữ được chừng bảy tám mươi phần trăm.

Chính giữa bức bích họa trên chóp miếu này là một cái nhân cầu khổng lồ, vòng phía ngoài là totem hình các tia phóng xạ, chia làm tám màu, mỗi tia màu là một loài thú thần khác nhau, phía ngoài cùng còn có một vòng nữa vẽ mấy chục vị Không Hành Mẫu(2), tất cả đều muôn hình vạn trạng, chẳng vị nào giống nhau, không ngoài dự đoán, đây chính là mặt bạc Cổ Cách, bản đồ tọa độ của phong thủy Mật tông cổ đại.

Tôi nói với Minh Thúc, lần này phải xem cuốn cổ thư ra cho chúng tôi xem thôi, nếu không xem cho rõ, chỉ dựa vào tọa độ, cũng khó mà xác định rõ phương vị cụ thể của tháp ma ở nơi nào.

Minh Thúc lần ra chỗ một cây trụ lớn màu đỏ dựa lưng vào thờ dốc, A Đông cầm ống dưỡng khí tới cho lão ta hít thở mấy hơi, bây giờ mới có thể mở miệng nói chuyện. Lão thò tay vào trong ba lô tìm cuốn kinh kia. Bỗng đột nhiên nghe thấy tiếng “rắc”, một cây trụ đỏ sập xuống, mọi người cùng hét lên, cuống cuống tản ra bốn bên né tránh. Cây trụ lớn đổ xuống đánh uỳnh, trong cơn hỗn loạn cũng không thấy rõ có ai bị đè phải không.

Thì ra cây cột Minh Thúc dựa người vào đã mục hết cả chân đế, lúc thường trông tưởng chẳng làm sao, song vừa tựa lưng vào, liền đổ rầm xuống, may mà nó đổ ra phía ngoài, bằng không trong điện chật hẹp, lại va vào những cây trụ khác, chắc chắn sẽ đè chết người. Thấy chóp miếu thiếu đi một cây trụ chống, tuy chưa sập ngay, song cả bọn cũng không dám nán lại lâu, ai nấy đều muốn ra trước, kiểm một chỗ an toàn ở bên ngoài rồi tiếp tục tính.

Lúc chạy ra ngoài, chúng tôi đột nhiên phát hiện dưới bờ tường đất bị cây trụ đè đổ, lộ ra một khoảng không gian to rộng tới om, tựa như một căn mật thất bị bịt kín, bờ tường vừa đổ xuống, mùi ẩm mốc bên trong liền xộc thẳng ra. Nghe nói người Ý tìm thấy vô số hàng động trong di tích này, công dụng hết sức phong phú, trong đó có một hàng động tương đối nổi tiếng, gọi là hang Xác khô không đầu, lại còn có một hang vũ khí cất giữ binh khí, song đều cách miếu Luân Hồi này hơi xa. Vậy rốt cuộc trong hang động bị mật dưới ngói miếu này có gì?

Tuyền béo rút đèn pin ra, bật lên soi xuống phía dưới. Ánh mắt của mọi người lập tức bị những thứ dưới hang thu hút. Phía ngoài cùng là một pho tượng động ba mắt sáu tay, đầu đội mũ báu, ngực trên đài sen, ba con mắt sáng màu bạc long lanh lấp lánh trên nền sắc vàng kim của tượng Phật.

Phía sau pho tượng Phật ba mắt này, còn có một cánh cửa màu đen đóng kín mít dán vô số bùa chú kinh văn, hình như bên trong đang giam cầm một thứ gì đó không thể phóng thích ra ngoài.

Mọi người đều bị cái hang cổ quái thần bí này hấp dẫn, vây cả quanh miệng hang rút đèn pin soi xuống phía dưới ngó nghiêng, đằng sau cánh cửa sắt màu đen kia là thứ gì? Tại sao lại phải treo bùa dán chú nhiều như thế?

Shirley Dương nói năm xưa nhà nghiên cứu Tạng học kiêm nhà thám hiểm người Ý, giáo sư Dodge sau khi phát hiện ra di tích Cổ Cách, đã làm một phép tính, tính ra rằng quy mô di tích còn giữ lại được gồm có nhà cửa đền chùa ước chừng năm trăm ngôi, lầu thành đá khoảng sáu mươi tòa, các loại tháp khoảng ba mươi tòa, tường phòng vệ, tường tháp còn độ mấy lớp, trong đó khu có số lượng di chỉ lớn nhất chính là hang động phía dưới vương thành, ảnh chừng hơn nghìn hang.

Điều này chứng tỏ diện tích và quy mô phía dưới lòng đất của vương thành Cổ Cách thậm chí vượt xa những gì xây trên mặt đất. Mọi người thỉnh giáo lát ma, trong hang này đặt tượng Phật mặt bạc, rốt cuộc đây là hang cất giữ kinh sách, hay là một am thờ dạng hang động.

Lát ma không trả lời, bước thẳng qua đồng tường đồ nát, đi vào trong không gian ẩn mật ấy, tôi lo phía trong có nguy hiểm, bèn cầm chắc khẩu Remington theo sát phía sau.

Pho tượng Phật trong hang không lớn, chỉ cao tầm một thước, màu sắc bóng loáng, ánh vàng chói mắt, song cũng không phải được đúc bằng vàng ròng hay đồng nguyên chất, mà lần lượt luyện bởi năm loại hợp kim, hơn nữa còn liên thành một khối. Chỉ có người Cổ Cách sở hữu công nghệ này, nay phương pháp bí mật đó đã thất truyền, tượng Phật mặt bạc mình vàng còn lại rất ít, vậy nên pho tượng này rất có giá trị.

Thiết bồng Lạt ma bái lạy tượng Phật xong, mới tiếp tục đi xem xét thêm. Tượng Phật mắt bạc này dường như gắn liền với chân cửa sắt phía sau, đã bị người ta cố định chặt, còn trên cánh cửa sắt màu đen đóng kín thì dán đầy những câu lục tự chân ngôn “Án ma ni bát minh hồng” của Phật giáo Mật tông.

Tuy loại lục tự chân ngôn này rất thường thấy, những tôi không hề biết ý nghĩa của nó, chỉ cảm thấy na ná như câu A Di Đà Phật, cửa ra thông thường hình như chẳng cần phải dán loại bùa chú này làm gì. Tôi hỏi lạt ma xem câu lục tự chân ngôn này tượng trưng cho điều gì, phải chăng dùng để trấn tà đuổi ma, xem chừng cánh cửa sắt này không thể mở được rồi.

Lạt ma nói với tôi: “Ý nghĩa của lục tự chân ngôn này quả thực hết sức vô cùng, đệ tử thông thường niệm chân ngôn này, có thể khiến Tâm hòa vào Phật. Có điều công lực Mật tông cao thâm hay không, phải dựa vào việc tích lũy tu dưỡng pháp thuật hàng ngày, cũng giống như chất lượng của bánh trà sữa, phải dựa vào việc khuấy trộn bơ sữa không ngừng vậy, những cũng không thể chỉ trông mong vào việc tụng niệm lục tự chân ngôn để tự thành chính quả được. Sáu chữ này nếu dịch ra tiếng Hán của các cậu, đại loại có ý nghĩa là ‘Án! Thứ chân quý trong bông sen hồng!’”

Lưu phái tôn giáo ở Tây Tạng có rất nhiều, hầu như cùng là đạo Phật, nhưng lại chia thành vô số phân chi, cho nên kiến văn của Thiết bồng Lạt ma về Luân Hồi tông cũng có hạn. Theo những gì ông suy đoán, hang động bí mật bên cạnh điện Luân Hồi này, có thể tượng trưng cho địa ngục của Luân Hồi tông. Những kẻ phạm tội đại ác, sau khi chết đi linh hồn không được giải thoát mà bị nhốt bên trong cánh cửa đen này, ném trái sự đầy đoạ giày vò trong địa ngục, thành thử cánh cửa này không thể mở ra, bên trong có lẽ là yêu ma chôn địa ngục, hay quỷ quái dưới âm tào.

Tôi đang cùng lạt ma xem xét trong hang, bỗng bàn chân giẫm phải thứ gì đó. “Sột” một tiếng vụt qua, tôi cuống quýt nhảy lên. Những người ở ngoài cũng chiều đèn pin soi xuống. Hóa ra là một con chuột xạ đen be bé, to chừng con mèo con, thấy ánh đèn pin khua khoắng, nó liền hoảng hốt chui tọt xuống phía dưới cánh cửa đen.

Chúng tôi giờ mới phát hiện, dưới chân cửa sắt đen có một kẽ hở rất lớn. Tôi lấy đèn pin rọi vào bên trong, sâu quá, chẳng nhìn thấy gì cả. Tôi và Thiết bồng Lạt ma không muốn nán lại lâu hơn, liền men theo đường cũ trở ra phía ngoài hang. Hang động bí mật này không liên quan gì đến tọa độ mắt bạc, thêm một việc chi bằng bớt một việc, còn như trong đó rốt cuộc có thứ gì, thôi cứ để cho những đoàn khảo cổ và đoàn thám hiểm sau này đến tìm hiểu vậy.

Tuyền béo và Minh Thúc đều thêm nhỏ dãi pho tượng Phật mắt bạc kia, song Thiết bồng Lạt ma có mặt ở đây, cũng không dám làm bừa, cố gắng nín nhịn lòng tham sân. Minh Thúc dường như đang tự an ủi mình, loáng thoáng nghe thấy tiếng lão ta lầm bầm một mình: “Phàm là những kẻ làm nên đại sự, đều không câu nệ tiêu tiết, lần này ta đến khai quật Bạng xuyên thủy tinh thì, ấy là vụ buôn bán tay trời rồi, pho tượng Phật mắt bạc này tuy cũng đang đồng tiền, song đem so ra, cũng chẳng đáng ra tay.”

Thiết bồng Lạt ma bảo mọi người cùng hợp sức vào, di dời đất đá lấp lện chỗ bức tường đỏ kia, sau đó đều đứng bên ngoài miếu. Do trong điện thờ miếu Luân Hồi thiếu mất một cây trụ, mọi người không ai dám mạo hiểm tiến vào trong, chỉ đứng ngoài thăm dò một lượt, phát hiện ra các cây trụ còn lại đều hết sức kiên cố, cây bị đổ kia chỉ là một cây trụ hờ, được đặt ở đó để cho bố cục đều đặn, kiểu như việc quạt lò trước gió, có cũng được, không có cũng không sao, chẳng hề ảnh hưởng gì đến sự an toàn của kiến trúc ngôi miếu.

Minh Thúc rút cuốn kinh cổ lấy của viện bảo tàng ở hải ngoại ra, đối chiếu với bức bích họa mắt bạc trên trần miếu, suy ngẫm những điều bí mật bên trong. Có Thiết bồng Lạt ma giúp đỡ, cộng thêm nguyên lý phong thủy tôi nắm trong tay, về cơ bản không có gì trở ngại, chẳng hề tốn sức thôi tro, chúng tôi đã có thể kết hợp bản đồ trong cuốn kinh cổ với tọa độ và mắt bạc chỉ ra lại với nhau.

Luân Hồi tông hết sức sùng bái nhân cầu, nguồn gốc xa xưa nhất có lẽ xuất phát từ Ma quốc. Ma quốc sau khi diệt vong, vẫn còn để lại không ít di họa cho thế gian. Luân Hồi tông rồi cũng dần dần tiêu vong trong lịch sử, di tích mắt bạc đặc thù của tông phái này chỉ còn giữ lại được một chỗ trong vương thành Cổ Cách, nếu như nơi đây cũng bị hủy hoại nốt, vậy thì dù cho có bản đồ trong cuốn cổ kinh kia, cũng chẳng thể nào tìm tới tháp ma của Ma quốc được.

Tác giả và xuất xứ của cuốn kinh cổ này nay đã không thể khảo chứng, chỉ biết rằng vào những thập

niên 20, 30 đầu thế kỷ, một đoàn thám hiểm nước ngoài nào đó đã đào nó lên từ một hang chưa kinh sách ở Tây Tạng. Bản đầu cuốn kinh này không hề được coi trọng, bị đem cất dưới tầng hầm viện bảo tàng để dính đầy bụi bặm, sau đó được một người quản lý dày công nghiên cứu về vấn đề tôn giáo vô tình phát hiện ra, tuy nhiên nội dung hết sức kỳ bí, trước sau vẫn khó mà lý giải được. Cho tới mấy năm gần đây, cùng với sự tích lũy về mặt tư liệu, người ta mới phân tích ra nội dung trong quyển kinh đó, rất có thể là những thông tin ghi chép về một tòa lâu ma chín tầng. Tòa lâu ma chín tầng này là một mộ phần, bên trong cất giữ xác thủy tinh của Tà thân mà Ma quốc vẫn hằng sùng bái và thờ phụng. Nếu như tìm thấy nó, đồ chắc chắn sẽ là phát hiện đình đám vang dội trong giới khảo cổ. Lịch sử huyền bí khó hiểu như câu chuyện thần thoại của Tây Tạng thời viễn cổ cũng có thể dựa vào đây mà được phá giải.

Qua nhiều lần khảo chứng, cuốn kinh cổ này rất có khả năng được hậu duệ của Ma quốc viết ra, độ tin cậy có lẽ rất cao. Khi ấy chỉ tiếc một điều duy nhất là, tuy có bản đồ cương vực của Ma quốc, nhưng núi non sông ngòi đều được đánh dấu bởi hình dã thú hoặc thần linh, so với bản đồ thường thức chung thì khác biệt quá xa, vả lại niên đại hết sức xa xưa, rất nhiều tên và ý nghĩa tượng trưng của các nguồn sông mạch núi đến nay đều đã thay đổi, thành thử càng khó xác nhận hơn.

Bức bích họa lớn trong tòa miếu của Luân Hồi tông này chính là chìa khóa để giải đọc phong thủy Mật tông thời cổ đại, bởi phương vị trong bức họa đó cực kỳ chuẩn xác, mỗi một màu sắc, thú thần, hoặc thiên thần, đều chỉ ra những vị trí địa lý tương ứng. Đã có dấu mốc phương hướng này, bước tiếp theo sẽ đối chiếu bản đồ cổ kim, dầu rằng không thể chuẩn xác như thuật phân kim định huyệt, nhưng cũng coi như có một phạm vi đại khái, vẫn còn hơn là đáy bể mò kim.

Phong thủy học lưu truyền ở Trung Nguyên cho rằng thủy tổ long mạch trong thiên hạ là ở núi Côn Luân, điều này khác biệt rất lớn so với quan điểm phong thủy Mật tông của Tây Tạng, song truy về ngọn ngành, thì bản chất cũng na ná như nhau. Quan điểm phong thủy Mật tông hình dung núi Côn Luân là đất Phượng hoàng, hai mạch núi lớn còn lại, lần lượt là đất Không tước và đất Đại bàng.

Tòa lâu ma chín tầng quan trọng nhất của Ma quốc, chính là ở Phượng hoàng thần cung. Trong kinh sách viết, Phượng hoàng thần cung là một dãy núi do bốn loại bảo thạch của thiên giới là vàng, bạc, thủy tinh, lưu li chồng chất lên mà thành, sườn núi chia ra làm bốn ngọn núi tuyết, lần lượt tượng trưng cho bốn vị thần hộ vệ của Ma quốc.

Thiết bồng Lạt ma nói, nếu núi Côn Luân được hình dung là phượng hoàng, vậy chắc chắn phù hợp với lời thơ trong bản trường ca tụng công huân của Thế giới Chế định Bảo châu Đại vương. Vậy thì vị trí của Phượng hoàng thần cung, theo những miêu tả trong bản trường ca, chính là ở miệng núi Kelamer, khu vực giao nhau giữa ba vùng Thanh Hải, Tây Tạng, Tân Cương, còn hướng núi thì tương ứng với hai vị Hành Mẫu màu trắng và màu bạc, sao màu trắng tượng trưng cho núi tuyết, sao màu bạc tượng trưng cho sông băng.

Tôi nói kết quả đánh giá của tôi cho Minh Thúc và Thiết bồng Lạt ma nghe, vùng đất có bốn ngọn núi vây quanh, thuật phong thủy Thanh Ô gọi là “Thù mậu”, quyết chú tâm long gọi là “Long đỉnh” (đầu rồng), là xương sống của trời đất, tổ của long mạch phát nguồn từ đất này, hình thế vô cùng hiếm thấy. Chỉ cần có thể xác định được vị trí đại khái là ở cửa núi Kelamer, cộng thêm sự giúp đỡ của hướng dẫn viên bản địa, chắc sẽ không khó tìm ra.

Minh Thúc thấy cuối cùng cũng xác định được địa điểm, vội kéo tôi lại một bên, rút giấy bút ra. Còn chưa dợt lão ta mở lời, tôi đã biết lão định nói gì. Tôi nói: “Cứ yên tâm, chúng tôi chắc chắn không bỏ rơi đám người ngựa của bác đâu, chúng ta tuy chưa ký kết gì, nhưng tôi đã nhận hai tấm Nhuận hải thạch của bác làm tiền đặt cọc, quân tử hứa bằng mồm, tiểu nhân hứa bằng giấy, quân tử không hứa suông, cũng không thất ước, tiểu nhân hứa hẹn đủ điều, những vẫn thất ước như thường, liệu có tuân thủ lời hứa hay không là ở người, chứ không phải ở giấy bác ạ!”

Minh Thúc bấy giờ mới yên tâm, vui vẻ ra mặt, phản ứng cao nguyên dường như thuyên giảm đi nhiều, tựa hồ đã ôm được Băng xuyên thủy tinh thì vào trong tay. Tôi khuyên lão chó có vội mừng, đây mới là bước đầu tiên của cuộc vạn dặm trường chinh, đợi khi nào tới được khe núi Kelamer ở Côn Luân, đào được lâu ma chín tầng, lúc ấy hằng mừng cũng chưa muộn, trước khi sờ tận tay dạy tận mắt, chẳng ại dám bảo đảm nội dung cuốn kinh sách đó có đáng tin thật hay không? Có khi sách ấy chỉ là do một thằng cô nhân nào đó ăn no rửng mỡ, viết ra chơi chơi thôi cũng không chừng.

Shirley Dương lại chụp mấy bức ảnh làm tư liệu tham khảo sau này. Lần này tới tìm tọa độ của phong thủy Mật tông thuận lợi hơn nhiều so với dự kiến của chúng tôi, ngoài cây trụ và bờ tường sứt lở khiến mọi người một phen khiếp vía ra, cơ hồ không có bất kỳ trắc trở gì, hy vọng quãng đường tới đây cũng suôn sẻ như vậy.

Lúc chúng tôi xuống núi, mặt trời đã chéch Tây, đêm trên cao nguyên rất lạnh, không cần thiết phải quay về ngay trong đêm, thế là cả bọn nghỉ lại trong một pháo đài đá phòng vệ tiền tiêu cách vương thành Cổ Cách độ vài dặm. Tay hướng đạo đi cùng đoàn chuẩn bị bữa tối và trà sữa cho chúng tôi, sau đó lại cho mấy người thể chất hơi yếu uống một bát thuốc phòng cảm mạo, trong môi trường tự nhiên thế này, điều đáng sợ nhất là bị cảm, bị cảm trên cao nguyên, có khi còn nguy hiểm đến cả tính mạng cũng không chừng.

Đêm đó ai nấy đều mệt mỏi rã rời, nơi đây lại không có nguy hiểm gì, lũ sói đã bị đánh đuổi đi từ lâu, cho nên cũng chẳng để ai thức canh gác, dẫn ba người ních vào một gian vọng gác ngủ chung. Đám đàn bà con gái Shirley Dương, Hàn Thục Na và A Hương ngủ ở gian phòng trong cùng, tôi và Tuyên béo ngủ ở phòng đá ngoài cùng.

Trời về khuya, chúng tôi lần lượt chợp mắt. Mấy năm nay hằng đêm tôi chỉ toàn ngủ chập chờn, ban ngày còn đỡ, đêm đến đầu có năm mơ tôi cũng vẫn mở trừng một mắt. Shirley Dương bảo tôi đó là “hội chứng căng thẳng thần kinh hậu chiến tranh”, cần phải uống thuốc an thần. Tôi thì lo uống thứ đó đầu óc nó ngây dại cả đi, cho nên mãi không uống.

Trong lúc nửa thức nửa ngủ ấy, bỗng nghe bên ngoài có tiếng bước chân hết sức rón rén, tôi lập tức mở trừng hai mắt, nhờ vào ánh sáng mỏng mảnh lạnh ngắt của trăng sao rót qua khe hồng của lầu đá, chỉ thấy một bóng người màu đen, tức tốc chạy vụt qua cửa.

(1): Sabina przewalskii

(2): Hóa thân của Bồ Tát trong Phật giáo Tây Tạng

Chương 8: RÌNH RẬP BAN ĐÊM

Bóng người đó thoát cái đã vụt qua, kẻ nào lại lén la lén lút như vậy? Tôi không kịp nghĩ nhiều, lẳng lặng bước tới cửa, lén nhìn ra bên ngoài. Ngoài trời trắng sáng vắng vặc, ánh bạc trải khắp đất, có một kẻ đang rón rén đi về phía vương thành Cổ Cách, trên mình còn đeo một cái túi, chẳng phải ai khác, đó chính là A Đông, thằng ôn chạy xe cho Minh Thúc.

Tôi sớm đã biết thằng A Đông chẳng phải tốt đẹp gì, đầu tóc trơn bóng, mày la mắt lét, nửa đêm nửa hôm mò về di tích Cổ Cách, chẳng cần hỏi cũng biết, chắc chắn hẳn đã để ý đến pho tượng Phật mắt bạc ấy rồi.

Minh Thúc, ông chủ của A Đông là một tên trộm lớn, cái thứ vật vãnh đay lão không đoái hoài đến làm gì, chắc không phải lão phái thằng này đi. Ban ngày lắm người nhiều tai mắt, không tiện ra tay, nên hẳn mới đợi đến đêm để hành động đây. Thằng này kẻ cũng chơi rất khéo, nhưng đời này làm gì có chuyện báu bỏ đến thế, ông đã bắt gặp mày, thì mày xúi quẩy rồi con ạ.

Nghĩ đến đây tôi lập tức quay lại, bịt mồm Tuyền béo, lay cậu ta dậy. Tuyền béo đang ngáy vang như sấm, bỗng dưng bị bịt mồm bịt mũi, không thể không dậy được. Tôi thấy Tuyền béo mở mắt, tức khắc ra hiệu để cậu ta nín tiếng.

Tuyền béo phải mất mười giây đồng hồ đầu óc mới tỉnh táo lại, khẽ tiếng hỏi tôi có việc gì. Tôi dắt cậu ta khẽ khàng ra khỏi phòng đá, vừa dõ theo bóng thằng A Đông ở phía trước, vừa kể lại sự tình cho Tuyền béo nghe.

Tuyền béo nghe vậy cả giận : " Cái pho tượng ấy đến ông béo nhà mày đây còn ngại lấy, thằng nhãi con mày lại dám nâng tay trên à, con mẹ mày thất đức đến thế là cùng. Tự lệnh Nhất, cậu nói xem phải làm thế nào, hai anh em ta dạy cho nó bài học chứ, cậu xem nên xử trí thằng nhãi này ra sao, vất xác nó giữa đường, hay xẻ ra tám miếng cho kên kên ăn?"

Tôi cười đều, nói với Tuyền béo : " Hai năm nay anh em mình chẳng có cơ hội chơi trò gì ác ác rồi, hôm nay vừa vặn có thằng oắt con này nộp mạng. Anh em mình hù dọa nó cái đã, sau đó thì...". Tay tôi chém xuống dưới, ý là đánh cho nó ngất đi, vất lên trên núi, cho thằng nhãi ranh này ngày mai tởm trở về. Tuyền béo lại tưởng ý tôi là chém chết luôn, bèn đưa tay lần tìm con dao găm lính dù, song lúc đi ra vội vàng, ngoài chiếc đèn pin mang theo bên mình ra thì chẳng đem theo thứ gì khác. Cậu ta liền nói không có dao cũng không sao, với móng của tôi cũng có thể dè chết nó, nhưng mà trước tiên mình cứ phải dạy cho nó một bài học đã, nói xong cũng khi khi cười đều.

Tôi càng nghĩ càng thấy việc hù dọa thằng A Đông hết sức thú vị, trong lòng chẳng nén nổi sự sung sướng, song vẫn phải dặn dò Tuyền béo ra tay nhẹ thôi, cho nó một bài học nhớ đời là được rồi, chứ xảy ra án mạng thì không hay, vả lại việc này chỉ cậu biết tôi biết, tuyệt đối không được tiết lộ cho người thứ ba, kể cả Shirley Dương cũng không được nói.

Tuyền béo gật đầu lia lịa : " Đương nhiên không thể nói cho ả ta được, nếu không đoàn cố vấn Mỹ lại nói chúng ta không làm việc nghiêm túc. Nhưng mà trước khi hành động cho tôi đi giải quyết nỗi buồn cái đã".

Tôi bảo giờ không có thời gian đâu, trên đường có cơ hội ta thả buồn sau, không nhanh bám sát, nó biến mất tầm mắt bây giờ.

Chúng tôi hứng khởi, nương theo bóng trăng to đến phát hải treo trên bầu không, lẳng lặng bám theo sau thằng A Đông. Vì sợ bị hãm phát hiện, nên chẳng dám bám sát quá, rồi cũng đến bên dưới quả núi có di tích vương thành Cổ Cách.

Thể lực của thằng A Đông hơi đuối, cả ngày bôn ba đi lại, còn phải đi bình dưỡng khí cho Minh Thúc đã mệt lử rồi, đến đêm lại thậm thà thậm thụt, tất tả đi một mạch không dừng, cộng thêm áp lực tâm lý cũng không nhỏ, thành thử khi đến chân núi, hẳn đã mệt đứt hơi, đành ngồi nghỉ bên một bức tường, trông chừng thằng này định bụng ngồi một lát cho đỡ mệt, rồi sẽ chạy thẳng tới miếu Luân Hồi thờ pho tượng Phật mắt bạc đây.

Tôi nghĩ bụng thằng nhãi này chẳng biết ngồi nghỉ đến lúc nào, chẳng bằng chúng tôi chạy vòng qua phía trước mà mai phục, đoạn liền ra hiệu cho Tuyên béo đi men theo mé bên của đồng đồ nát, vòng lên phía trước thằng A Đông.

Đi đến giữa chừng, hai đứa tôi liền hội hận, thì ra di tích vương thành này chỉ có đường lớn là dễ đi, những khu vực khác đều bị hủy hoại hết sức nghiêm trọng. Đi trong đồng đồ nát của nhà dân, dường như giẫm bước nào lún bước ấy, lại chẳng dám phát ra tiếng động lớn, thành thử hết sức chậm chạp, cũng may cuối cùng tìm ra được một con phố, chúng tôi vội mau chân chui vào trong thân điện hộ pháp.

Chúng tôi còn chưa kịp ngắm nghía những bức vẽ sexy của Phật giáo Mật tông thêm lần nữa, đã nghe thấy tiếng bước chân từ phía sau vọng tới. Kẻ đang đến từ hơi thở cho đến bước chân đều rất nặng nhọc, nghe liền biết ngay là thằng A Đông. Không ngờ hần chạy tới đây nhanh thế, có lẽ tại chúng tôi mất quá nhiều thời gian để đi đường vòng.

Tôi và Tuyên béo vội lện vào trong đại điện miếu Luân Hồi, nhưng trong này trống hơ trống hoác, căn bản không có chỗ nào ẩn nấp, trong lúc khẩn cấp, đành phải giẫm lên mây bát đèn gắn trên cây trụ đỡ, chia nhau leo lên.

Ngoài cây trụ bị đổ kia ra, những cây trụ lớn màu đỏ còn lại đều rất chắc chắn, vả lại cũng không cao quá, loại người sợ độ cao như Tuyên béo cũng vẫn có thể gắng gượng leo lên được.

Chúng tôi vừa leo lên trên, thằng oắt A Đông đã mò vào. Ánh trăng sáng trắng hơn tuyết xuyên qua mây lỗ hồng lớn trên đỉnh điện rơi xuống, cả gian đại điện sáng trưng, nhìn rõ mồn một. Tôi ra hiệu cho Tuyên béo nín thở, gắng nhẫn nại xem xem thằng A Đông này tự giầy vò thế nào đã, đợi khi nó lao lực đi dời pho tượng, hăng ra tay hù dọa nó, như thế mới hay ho.

Trong đại điện hết sức yên tĩnh, chỉ nghe thằng A Đông ở phía dưới thở phì phò, ngực phập phồng dữ dội, trông chừng đã mệt lắm rồi. Hần lại nghỉ một chốc, sau đó mới rạ tay dời tảng đá, mở hóc tường vốn đã bị chúng tôi bịt chặt ra, vừa làm vừa cất giọng hát cho thêm phần can đảm.

Tôi và Tuyên béo đu người trên cây trụ gắng gượng nín cười, cảm giác như sắp quặn cả ruột lại, có điều nom thân thủ của thằng A Đông cũng hết sức nhanh nhẹn, di dời ngói đá đều không mấy may gây tiếng động. Trong đại điện này không có ai khác, thằng này đâu cần thiết phải cẩn thận thế, di chuyển dật đá mà ngay đến một tiếng động cũng không dám phát ra, trừ phi đây là thói quen nghề nghiệp của hắn. Tôi đoán thằng này là "ông bụt" dỡ tường, người Bắc Kinh gọi thằng ăn trộm là "ông bụt". Thì ra thằng này cũng là tay lành nghề, hơn nữa còn nắm yếu lĩnh đi trộm chẳng về không, chẳng ngại xa xôi đi một vòng, cũng chỉ vì pho tượng mắt bạc này thôi.

Vốn dĩ chúng tôi chỉ lấp đất đá đại khái lên bức tường vỡ bịt lỗ hồng xuống mật động, nên chẳng mất nhiều thời gian, thằng A Đông đã dọn sạch cửa hang, bây giờ ánh trăng cũng vừa vắn chiếu thẳng vào, ngay cả đèn pin cũng chẳng cần phải bật, phía trong đó còn sáng rõ hơn ban ngày.

A Đông thoát tiên ở bên ngoài cung kính rạp đầu lạy pho tượng, miệng lầm bầm đọc gì đó, chắc là những lời mào đầu xin xỏ của bọn trộm, nào là nhà có mẹ già con cộc, mình lại đơn thương độc mã, tài hèn sức mọn, không thể phụng dưỡng được, bắt đắc dĩ lắm mới làm cái nghề này, cầu xin Phật tổ từ bi hỉ xả, chớ làm khó kẻ mệnh khổ ...

Tuyên béo không thể nhịn nổi hơn, buột miệng cười lên một tiếng "ha", rồi vội lấy tay bịt miệng lại. Tôi chửi thầm trong bụng, thằng ngốc này sao không thể nhịn được một lúc nữa nhỉ, giờ mà bị thằng kia phát hiện, cùng lắm mình đâm nó mấy phát vào mồm, thế thì có ý vị gì nữa.

Hai đứa tôi nấp trên cây trụ, góc độ ngược với phía thằng A Đông, ở vị trí của hắn sẽ không thể thấy chúng tôi, song hắn nghe được rất rõ có người đột nhiên cười lên một tiếng. Thành cô này vốn dĩ sau khi cư dân bị thảm sát mới trở thành di tích, giờ lại đang giữa đêm khuya, dưới ánh trăng lạnh lẽo, trong điện đường của miếu Luân Hồi đột nhiên bật ra một tiếng cười, thằng nhãi A Đông kia lẽ nào không sợ, giật bắn cả mình, thiếu chút nữa là ngã ngửa ra đất.

Tôi thấy A Đông chưa phát hiện ra, liền mừng thầm. Trên thân cây trụ tay tôi đang ôm có rất nhiều mảnh gỗ bong tróc do khô nóng, tôi tiện tay bấu ra một miếng gỗ tương đối cứng, ném về phía góc tường, làm phát ra tiếng vang khe khẽ, ngay sau đó liền nín thở, áp sát mình vào thân trụ, không dám

động dậy.

Hướng chú ý của thằng A Đông quả nhiên rời khỏi cây trụ, song thằng này quả thực nhát gan, không dám qua xem xem rốt cuộc là thứ gì phát ra tiếng, chỉ run rẩy ngồi nguyên một chỗ, lăm bằm một mình : " Chắc chắn là chuột, không có gì phải sợ, không có gì phải sợ ..."

Thằng A Đông cứ lải nhải một mình không dám rời chỗ, khiến tôi và Tuyền béo cũng không dám khinh suất thò đầu ra nhìn trộm hắn, lúc này ánh trăng sáng vàng vạc, ở đằng sau cây trụ thò đầu ra chắc chắn sẽ bị lộ ngay.

Tôi hơi nghiêng đầu, đưa mắt nhìn Tuyền béo đang ôm cây cột kế bên. Dưới ánh trăng, chỉ thấy cậu chàng nhoèn miệng nhe răng nhìn tôi. Tôi biết ý cậu ta là quả thực một đái quá rồi, mau dọa thằng kia đi cho xong, nhìn thêm chút nữa thế nào cũng tè ra quần.

Tôi vẩy tay với Tuyền béo, bảo cậu ta gắng kiên trì đợi thêm vài phút nữa, song cứ ôm cột mãi thế này thì đúng thật cũng chẳng thú vị gì. Bỗng nghe thấy tiếng xích sắt cọ xát vang lên, đành bất chấp rủi ro bị phát hiện, thò đầu ra quan sát, thoát nhìn liền biết sự việc chẳng lành.

Không ngờ thằng A Đông đã lấy hết can đảm, chuyên được bức tượng ra ngoài. Bệ tượng vốn dĩ gắn liền với khóa cửa sắt đen ở phía sau, tôi đoán chừng thằng này mà không mạnh tay ... giả như dùng cuộc xéng hay gậy gộc gì đó thì căn bản không thể nào nhấc tượng Phật ra được. Không ngờ cái loại "ông bụt" nhà nó giỏi nhất là trò nạy cửa bẻ khóa, loại khóa to cỡ lỗ kia, đối với hắn chỉ là thứ vật vãnh, còn chưa nhìn cho kỹ, hắn đã bẻ được khóa rồi.

Thằng A Đông ôm tượng Phật chui ra khỏi hang động bí mật, song lại nghe tiếng xích sắt va vào nhau lạnh lạnh, thì ra phần dưới bệ tòa sen của tượng Phật mắt bạc còn gắn một xích sắt dài nối với cánh cửa sắt màu đen. Thằng A Đông bây giờ bị lòng tham khiến cho mờ mắt, quên cả sợ hãi, không tìm ra lỗ khóa, bèn ra sức kéo, không ngờ chưa gắng hết sức, cánh cửa sắt trong động đã mở bật ra.

Tôi từ đằng sau cây trụ nhìn ra, dưới ánh trăng vàng vạc, chỉ thấy cánh cửa sắt đen đã mở ra trống hốc, song góc chỗ tôi không thuận lắm, tuy rằng trăng sáng như nước, nhưng cũng chỉ nhìn được cánh cửa thôi, còn bên trong có thứ gì, thì hoàn toàn không nhìn rõ. Nhưng ở chỗ thằng A Đông đứng thì vừa vặn có thể thấy những gì bên trong. Tôi nom nét mặt của hắn, dường như do kinh hãi quá độ, cơ hồ đã chết đứng, ngây ra như trời trồng.

Tôi và Tuyền béo nhìn nhau, trong lòng cũng thấy gai lạnh. Thằng nhãi A Đông tuy nhát gan, song rốt cuộc là thứ khủng khiếp gì khiến hắn đứng như chết rồi ở đó, không động dậy, không có đến cả một tiếng hét lên vì khiếp vía?

Bây giờ chỉ nghe thấy rầm một tiếng, chúng tôi vội nhìn xuống, thì ra thằng A Đông đã ngã lặn ra đất, hai mắt trợn trừng, toàn thân cứng đờ, chết vì phát khiếp. Ang mây vừa trôi ngang qua bầu trời che khuất ánh trăng khiến trong động lúc mờ lúc tỏ. Dưới thứ ánh sáng lờ mờ này, tôi thấy bên trong cánh cửa đen có một cánh tay trắng ớn thò ra.

Dưới ánh trăng, có thể thấy rõ những vật lông trắng trên cánh tay, những cái móng sắc nhọn còn ánh lên tia sáng yếu ớt. Cánh tay đó thò ra quá nửa, đột nhiên dừng lại, năm ngón xò ra chộp lấy hòn đá trên mặt đất, dường như đang dò xét động tĩnh bên ngoài.

Tôi nghĩ bụng quả này không xong rồi, lần này gặp cương thi thật rồi, lại còn là bạch hung nữa chứ, nhưng ngoài đèn pin ra có mang theo thứ gì nữa đâu, có điều ngón tay của cương thi hình như là không bẻ cong được cơ mà. Lát ma nói cánh cửa sắt đen dưới miếu Luân Hồi này, tượng trưng cho địa ngục là những kẻ phạm tội đại ác bị ném vào, cái thứ chui ra từ bên trong ấy, cho dù không phải là cương thi, thì chắc chắn cũng không phải loại dễ dàng đối phó.

Tôi nhìn Tuyền béo ở bên cạnh đang ôm chặt cây trụ, không dám thở mạnh, trán ướt đầm mồ hôi, lúc ấy không biết đó là do cậu ta một đái quá, lại cứ tưởng cậu ta cũng căng thẳng quá độ như thằng A Đông. Tôi nhẹ tay ra hiệu cho Tuyền béo, bảo cậu ta bỏ cái che mặt ở trên mũ xuống, để khỏi lộ hơi thở, khiến thứ của nợ trong cánh cửa kia phát hiện ra.

Tôi cũng kéo cái che mặt giữ ấm trên mũ leo núi xuống, giống như đeo một cái khẩu trang lớn, như vậy cho dù là cương thi, cũng sẽ không dễ phát hiện ra chúng tôi được. Giờ thì chỉ cần giữ yên quan sát động tĩnh, đợi thời cơ thích hợp mà bỏ chạy.

Lúc này những áng mây mỏng nhẹ trên trời đã đạt qua một bên, ánh trăng lại càng sáng, chỉ thấy từ sau cửa có một con gì đó bò ra, trông giống như dáng người, cơ thể trần truồng, khắp mình mây đều là những vật lông trắng mịn, rậm dài hơn lông tơ của người, song lại không dày và dài giống như lông đã thú, ánh trăng tuy sáng, nhưng lại không nhìn rõ diện mạo của vật ấy.

Tôi nấp trên cây trụ, lập tức thấy không rét mà run, bắt đầu có chút căng thẳng, nhưng ngay sau đó tôi liền phát hiện, thứ bò ra bên trong cánh cửa sắt ấy có lẽ không phải cương thi, chỉ thấy ánh mắt nó lấp lánh tia sáng như có điện. Tuy tôi chưa từng thấy cương thi, nhưng qua kinh nghiệm truyền miệng thì mắt của cương thi chỉ như một thứ trang sức, căn bản không nhìn thấy gì, trong khi đó đôi mắt của con vật này lại lóe lên như có điện trong bóng tối ... Rốt cuộc nó là cái thứ gì?

Tôi sợ bị nó phát hiện, không dám khinh suất nhìn trộm nữa, liền co người lại núp phía sau cột, áp sát tai vào thân cột, lắng nghe động tĩnh trong miếu đường, chỉ nghe có tiếng bước chân sột soạt. Cái thứ vừa giống người vừa giống cương thi vừa giống động vật kia hình như đang đi vòng quanh cái xác của thằng A Đông.

Tôi không biết ý đồ của nó thế nào, chỉ hy vọng con vật này mau mau rời khỏi đây, đi đâu cũng được, chỉ cần nó rời khỏi di chỉ miếu Luân Hồi này, là chúng tôi có thể lập tức thoát khỏi đây rồi. Bỗng nhiên trong miếu phát ra một chuỗi âm thanh gém ghiếc nghe như tiếng kèn kèn cười, khó nghe hơn cả tiếng gào khóc của lũ mèo đêm, nếu như không phải hai tay đang ôm chặt vào thân cột, quả thực chỉ muốn đưa tay bịt chặt lỗ tai lại, không để thứ âm thanh khủng khiếp này lọt vào.

Tuyền béo nấp mình phía sau cây trụ bên kia, chỉ vào bụng mình, nhìn tôi nhăn mặt cau mày, ý rằng âm thanh này chói tai quá, nếu cứ để nó tiếp tục gào lên, bất luận thế nào cũng khó mà nín nhịn được hơn, chắc chắn sẽ tè ra quần mất.

Tôi vội xua tay về phía Tuyền béo, bảo nhất thiết chớ có tè ra bây giờ, mùi nước tiểu người rất nặng, cậu mà tè ra bây giờ, chúng ta lập tức sẽ bị con quái vật như bạch hung kia phát hiện. Cái thứ âm thanh quái dị như tiếng kèn kèn này quả thực rất giống tiếng kêu của cương thi trong truyền thuyết, không biết con vật kia đang giở trò gì, tôi kìm cho hơi thở mình chậm lại, một lần nữa thò đầu ra nhìn trộm.

Chỉ thấy con vật trông như bạch hung kia đang cúi nhìn xác chết trên mặt đất, vỗ tay cười như điên dại, chừng như vớ được bảo bối gì, sau đó lại chạy quanh điện một vòng, rồi tới phía dưới lỗ hồng lớn trên trần điện, trông lên mặt trăng trên trời, cất lên những tiếng u u không biết là cười hay khóc.

Tôi và Tuyền béo thi nhau than khổ. Chúng tôi treo người trên cột ít cũng phải nửa tiếng đồng hồ rồi, chân tay đều tê mỏi, bát đèn trên thân cây trụ cũng không phải chắc chắn lắm, khiến cả hai không dám manh động, vạn nhất đập rơi vật gì, lập tức sẽ bị phát hiện ngay, tay không tác sát thử hỏi đối phó với con bạch hung ra làm sao? Mà thứ của nợ này lại cứ lê rề mãi trong điện, không biết rốt cuộc nó định làm gì?

Cục diện đương hồi căng thẳng, lại bất ngờ xảy ra một sự kiện. Tôi trông thấy một con nhện tuyết to tướng, thân mình vằn vện đan xen, đang từ từ hạ xuống theo sợi tơ buông đung đưa trên nóc đại điện, vừa vịn rơi xuống trước mặt tôi, khoảng cách còn chưa tới nửa centimet, gần như đã dính lên mặt tôi rồi.

Nhện tuyết là loài có độc tính mạnh nhất trên cao nguyên, thông thường đều màu trắng, vậy mà cái con đột ngột xuất hiện trước mặt tôi, tuy chỉ bé bằng đốt ngón tay, song trên mình đã mọc ra những vằn đỏ tươi, hai màu trắng đỏ rạch ròi, chứng tỏ đã sống hơn trăm năm rồi, độc tính có thể cướp đi tính mạng của một con bò Yak Tây Tạng chỉ trong nháy mắt.

Con nhện tuyết lúc lác trên mạng tơ của nó mấy cái, rồi rơi ngay xuống mũi trên trán tôi, không chệch đi đâu khác. Trong khoảnh khắc đó tôi gần như nín thở, trợn mắt gắng nhìn lên trên cũng chỉ thấy một cái chân vằn vện của con nhện. Nó dường như không thích chiếc mũ len, liền bò xuống quãng giữa hai mắt tôi. Phân đầu tôi chỉ có hai mắt và sông mũi lộ ra bên ngoài, mắt thấy con nhện tuyết sắp sủa bò xuống mặt, vạn bất đắc dĩ, đành phải nghĩ cách đối phó con nhện tuyết trước, song lại không dám dùng tay búng nó ra, bởi không có gắng tay, e là sẽ trúng độc.

Trong lúc nguy kịch, mặc xác con bạch hung có phát giác ra không, tôi liền ngẩng đầu, giơ trán nhằm thẳng vào cây trụ đập nhẹ một cái. Một tiếng "bép" vang khẽ, con nhện đã bị tôi đập vào cột nát

bét. Tôi lập tức lắc đầu về một phía, hắt xác con nhện còn chưa kịp chảy độc tố ra ngoài sang một bên.

Song tiếng vang khê khàng ấy vẫn thu hút sự chú ý của con dờ hơi kia, đôi mắt nó lóe lên những ánh nhìn lạnh lẽo, tức tốc xoay về phía cây trụ đỏ nơi tôi nấu mình, từng bước từng bước đi tới.

Tôi thầm chửi, mẹ kiếp hôm nay gặp phải vận đen rồi, định bụng bảo Tuyền béo chuẩn bị sẵn sàng, sau khi tôi đánh lạc hướng con vật ra chỗ khác, cậu ta sẽ bất ngờ lao ra, nhặt viên gạch lộn dưới đất giáng cho nó một cú, song thằng Tuyền béo nấp sau cây trụ bên kia như một thằng chết rồi, giờ phút này không hề thấy có phản ứng gì cả.

Tôi nghiêng răng nghiêng lợi, trong lòng không ngừng chửi rủa, giờ thì đành phải chơi trò cũ, giờ cái chiêu ban nãy trêu thằng A Đông ra, đưa tay bâu lấy một miếng gỗ vụn trên thân trụ, nhắm thẳng vào xác thằng A Đông ném qua, hy vọng có thể lái sự chú ý của con vật kia đi chỗ khác.

Vì lo tiếng vang không đủ lớn, tôi cố ý tìm lấy miếng gỗ tương đối to, vừa vặn ném trúng mặt thằng A Đông, trong Phật đường tĩnh mịch, vang lên một tiếng "bốp". Con lông trắng dờ hơi kia quả nhiên nghe thấy động tĩnh, cảnh giác quay đầu lại nhìn.

Lúc này sự việc bất ngờ nhất lại xảy ra, thằng A Đông vốn dĩ tưởng đã chết vì sợ rồi, đột nhiên bật lên những tiếng ho sặc sụa, nằm thở hồng hộc dưới đất. Hóa ra thằng này hầy còn sống, chỉ có điều vừa nãy kinh hãi quá độ, vả lại trên cao nguyên thiếu oxy, thở không ra hơi, nên ngất lịm đi.

Quãng thời gian thằng A Đông ngừng thở không quá lâu, chẳng qua trong khí quản bị tắc một hơi, bấy giờ vẫn ở trong trạng thái hôn mê. Cái con quái vật vừa bò ra từ sau cánh cửa thấy thằng A Đông vẫn còn sống, bắt đầu giận dữ, gào rống liên hồi.

Còn chưa đợi tôi kịp hiểu ra nó định làm trò gì, con vật đã cầm lấy một viên đá ngói, nhắm thẳng đầu thằng A Đông đập dữ, máu me tức thời bắn ra tung tóe, nhưng con vật vẫn không chịu thôi, mãi đến khi đập nát óc thằng A Đông nó mới chịu ngừng tay.

Sau đó nó búng búng móng tay vào xác thằng A Đông, để xác định xem hannya ta chết thật chưa, sau đó thái độ từ giận dữ chuyển sang vui mừng, phát ra một chuỗi tiếng cười quái đản, rồi khom mình xuống, ôm chặt lấy cái xác, giật phăng cái đầu lâu vừa bị đập nát nát ra, xé rách áo xống, miệng nhắm thẳng vào cổ cái xác, cắn cổ uống máu.

Tôi núp sau cây trụ mà thấy rừng rợn toàn thân, cảnh tượng quả thực thảm quá, đặc biệt là trong di tích thành cổ im lìm như chết này lại còn nghe tiếng răng gặm xương "rộp rộp" vang lên không ngừng. Trước tôi từng thấy cảnh mèo bắt chuột sau đó nhai ngấu nghiến, so với cái cảnh tượng trước mắt này cũng chẳng khác gì mấy.

Trời tạo ra oan nghiệt thì còn có thể tha thứ, chứ người mà tạo ra oan nghiệt thì khó mà sống nổi. Thằng A Đông ham hồ pho tượng Phật mất bạc, nếu không phải vậy thì cũng chưa chắc đã mở cánh cửa sắt kia ra. Tuy hannya ta tự làm tự chịu, song vẫn khiến người ta cảm thấy sự báo ứng này quá ư thảm khốc.

Tôi bỗng nhiên nhớ tới từng bức bích họa miêu tả những cực hình dưới địa ngục trong đường nói từ thần điện hộ pháp đến phía trước miếu Luân Hồi, trong đó có bức vẽ cảnh tượng tàn khốc nơi ngục tối, một loài dã thú đầu mèo, thân thể gần giống con người, có đuôi, đang gặm xé ăn thịt xác của kẻ có tội. Còn nhớ lúc đó lạt ma bảo rằng đó là con Balo (1) ăn tội lỗi của Luân Hồi tông. Luân Hồi tông đã tuyệt tích trên thế gian, cho nên hậu thế cũng chẳng có cách nào phán đoán loài Balo ăn tội lỗi này là ma đói hư cấu dưới địa ngục, hay là một loại dã thú có thực được cơ quan chấp pháp tôn giáo huấn luyện nuôi dưỡng, dùng để trừng phạt phạm nhân?

Bức bích họa miêu tả cực hình dưới địa ngục kia rất giống với những gì tôi nhìn thấy lúc này, rất có thể con vật bò ra khỏi cánh cửa kia, chính là "kẻ hành hình gặm nhấm tội lỗi" mà Luân Hồi tông gọi. Trón trên cột trụ mãi cũng không phải cách hay, chân tay dần dần tê cứng, đoán chừng chỉ chốc nữa thôi, chúng tôi sẽ phải tụt xuống vì không thể kiên trì lâu hơn nữa, song nhất thời không có đối sách, đành tạm thời kéo dài được phút nào hay phút ấy.

Tôi đang định yểu tay ra hiệu gọi Tuyền béo rút lui, thì con Balo đang xây lưng về phía chúng tôi đột nhiên quay phắt đầu lại, héch mũi hít liên hồi, dường như ngửi thấy mùi gì đó dị thường, ngay lập tức liền trở nên cảnh giác.

Tôi vội co người lại náu đi. Ánh trăng từ chớp miếu rớt xuống, soi chéch lên mình Tuyên béo, trán cậu ta chảy vã mồ hôi, không ngớt chớp mắt về phía tôi, dường như có ý gì độ muốn nói, tôi cũng chớp mắt với cậu ta, ý là hỏi xem cậu ta có ý gì, vừa nãy làm gì mà như chết rồi thế.

Tuyên béo không dám ho he, đành làm một động tác hết sức vô vọng, nhún nhẹ vai, cúi đầu nhìn xuống phía dưới cột. Tôi men theo ánh mắt cậu ta cúi nhìn xuống, thấy trên thân trụ màu đỏ có một vết nước rồ lớn, liền lập tức chửi thề : " Mẹ cái thằng, thế mà vẫn vãi đái ra quần".

(1): Balo, loài ma đói hoặc tội nhân trong truyền thuyết Tây Tạng.

Chương 9: KẾ HOẠCH B

Nét mặt của Tuyền béo khoan khoái như trút bỏ được gánh nặng, tôi nghĩ việc này cũng khó trách cậu ta, nhìn lâu như vậy, không vỡ bong đá là còn may rồi. Lại thấy Tuyền béo nháy nháy mắt với tôi, cái lồi giao tiếp này của hai chúng tôi, người ngoài nhìn không hiểu, chỉ có tôi mới hiểu được, cậu ta định hỏi tôi nếu đã bị phát hiện rồi, thì giờ phải làm thế nào. Tôi đưa ngón tay chỉ lên trên, tỏ ý bảo Tuyền béo trèo lên chỗ cao hơn nữa, leo lên thêm một đoạn, đợi tín hiệu của tôi sẽ bắt ngờ hành động.

Ngay sau đó tôi cũng đội góc ôm phía sau trụ của mình, con ma đói Balo đã theo mùi tìm đến. Tôi nấp sau cây trụ nhìn thấy rất rõ, miệng con vật này toàn là những vết máu loang lổ, mặt nó giống y như mặt con mèo, thậm chí trông hao hao con báo, cơ thể nó hơi giống con người, duy chỉ có một điểm là không thể đứng thẳng lên mà đi lại.

Tôi âm thầm quan sát, cảm thấy nó rất giống loài chuột xạ thường thấy ở Tây Tạng, song lại không phải loài chuột xạ thông thường có hình dạng như con mèo đen, nó không những to hơn nhiều, mà khắp mình cũng tuyền màu trắng. Ở trong nội địa, có truyền thuyết kể rằng, có một số loài thú sống lâu, lông tóc cũng sẽ biến thành màu trắng giống như loài người.

Song lúc này tôi chẳng còn thời gian mà nghĩ ngợi nhiều nữa, con Balo trắng như một con ác quỷ đã tới dưới chân trụ nơi Tuyền béo náu mình, chăm chú hít ngửi vết nước tiểu, nhưng do Tuyền béo tè ra quần, cho nên mùi nước tiểu trên người cậu ta nặng hơn, con Balo cảm thấy mùi bên trên đậm đặc hơn, liền định ngẩng đầu nhìn lên.

Tôi nghĩ bụng nếu con điên này mà ngẩng đầu lên nhìn thấy Tuyền béo, vậy thì kế hoạch tấn công bất ngờ của chúng tôi sẽ thất bại. Thế là tôi liền thò người ra khỏi cây trụ, bất thành lình hét một tiếng về phía con Balo : " Này...! Chưa thấy đá ỉa bậy bao giờ hả?"

Con Balo có lớp lông trắng mịn bị tiếng động bất ngờ ấy làm cho giật bắn mình, liền quay ngoắt đầu lại, dưới ánh trắng hai mắt nó như hai tia lửa điện. Tôi nghĩ bụng : " Mặt mày sáng nhỉ, xem liệu có sáng bằng thứ này không?". Đoạn giơ chiếc đèn pin mắt sói cầm trong tay lên, chùm sáng mạnh chiếu thẳng vào hai mắt con quái vật. Đèn pin mắt sói ngoài việc có thể dùng để chiếu sáng, ngấm chuẩn ra, còn có một đặc tính nổi bật nhất, đó là chiếu trong cự ly gần và chính diện có thể khiến mắt thường bị lóa đi trong giây lát.

Một số loài động vật có đôi mắt hết sức nhạy với nguồn sáng, chính nhờ thế mà trong đêm tối chúng mới có thể nhìn rõ hoàn cảnh xung quanh, tuy nhiên cũng vì thế mà phản ứng của mắt khi bị chùm sáng của đèn pin mắt sói chiếu thẳng trong cự ly gần càng mạnh hơn. Con Balo bị luồng sáng rọi thẳng vào mắt, lập tức mất thị lực, phát ra những tiếng kêu quái đản như tiếng chim kèn kèn già.

Chiêu này chỉ có thể sử dụng một lần, không thể sử dụng lần hai, tôi thấy không thể bỏ mất thời cơ liền gọi Tuyền béo : " Còn đợi gì nữa thế? Thả bom thịt mau!"

Tuyền béo nghe tôi phát tín hiệu, liền nhắm mắt nhảy thẳng xuống, rần rỏi đổ ập lên mình con Balo. Nếu người thường mà dính phải cú này của Tuyền béo, thế nào ruột cũng sẽ hộc ra khỏi mồm, song loài dã thú Balo này lại không hề hấn gì, vùng vẫy vại cái đã chực bò dậy. Tuyền béo kêu lên : " Từ lệnh Nhất ơi, chiêu này của ta không ặn thua, mà mẹ thằng này cứng cáp quá...". Chưa nói dứt lời, cậu ta đã bị hất văng ra. Tuyền béo lộn mấy vòng, né tránh những chiếc móng sắc nhọn đang điên cuồng vồ đến tới tấp.

Chúng tôi định nhân cơ hội đôi mắt con vật tạm thời mất thị lực để tìm đường tháo chạy, song vị trí hiện thời không tiện lắm, lồi ra thông với thân điện hộ pháp đã bị con vật chặn lại, mà nếu muốn ra khỏi vương thành Cổ Cách, chỉ có cách theo con đường đó xuống núi thôi. Một lối thoát khác trong miếu Luân Hồi là bức tường đồ bị mưa gió xói mòn, cao chừng mười mấy mét, trong lúc luống cuống chắc chắn không thể leo xuống được. Nếu tiếp tục bị tấn công thế này, kể cả không có vũ khí, chúng tôi cũng chẳng nề hà gì học theo năm trắng sĩ trên núi Lang Nha năm xưa, dùng đá mà chiến đấu, song chỉ sợ làm như vậy không thể xử lý triệt để được con thú, đợi khi mắt nó hồi phục lại, ắt sẽ lỡ mất thời cơ.

Tôi đá mắt quanh bốn phía, trong bụng đã có kế sách, liền vẫy tay gọi Tuyền béo, chỉ vào cánh cửa

sắt màu đen trong mật động, đóng cánh cửa sắt lại, chặn nó ở phía ngoài trước đã.

Hai đứa tôi không dám ho he nửa tiếng, khễ khàng lên ra hướng mật động, nhưng lại quên mất một điều, con ma đói Balo này tuy đã bị ánh sáng mạnh của đèn pin mắt sói làm cho lóa mắt, song khứu giác vẫn hết sức nhạy bén, mùi nước tiểu khai hoắc trên người Tuyền béo gần như đã trở thành thiết bị định vị chúng tôi.

Con Balo bấy giờ đã hồi phục lại sau cơn hoảng loạn vì bị lóa mắt, thấy người sống là tức tối điên cuồng, liền lao ngay về phía Tuyền béo. Tôi và Tuyền béo thấy tình hình không khả quan, bèn sải bước bỏ chạy, song vì chạy ngược sáng, phía trước tối om như mực, tôi vấp phải một đoạn tường đồ nát, ngã lộn cổ xuống, vội chống tay xuống đất, dùng đầu gối chạy tiếp, thì lại cảm thấy dưới tay phải như có thứ gì đó đầy lông, thuận tay liền tóm lên xem, thì ra là một con chuột xạ đen.

Tuyền béo hót ha hót hải chạy phía sau tôi, tôi ngã lăn ra đất, cũng khiến cậu ta vấp phải, cả người loạng choạng. Tôi túm lấy cổ áo của Tuyền béo, gắng đứng dậy, lại thấy sau lưng lóe lên hai tia sáng lạnh lẽo, mắt con Balo đã hồi phục, tôi liền vung tay ném luôn con chuột xạ vào nó, con quái vật bắt lấy, nắm đầu ngón tay siết lại, tức thời bóp chết con chuột, bỏ vào mồm nhai ngấu nghiến.

Tôi nghĩ cái ngữ còn chưa rõ là cương thi hay dã thú này, đại khái có một thói quen là không ăn vật còn sống, nhất định phải giết chết sau đó mới ăn. Khu di tích vương thành tuy có vẻ tĩnh mịch rất một mùi chết chóc nhưng lại ẩn náu vô số sinh vật hoạt động về đêm hoặc trong chỗ tối tăm như chuột xạ, nhện tuyết. Ban nãy nêu chạm vào con nhện, có khi đã trúng độc rồi. Hạng động phía sau cửa sắt đen không biết sâu hay không, song lúc này nó đã trở thành lối thoát duy nhất, chỉ còn cách bạo dạn bước vào đó đã rồi hăng hay.

Tôi và Tuyền béo rút vào phía trong cánh cửa, cũng chẳng để ý xem không gian phía sau như thế nào, đã cuống quýt giở ngược tay đóng cửa sắt lại. Tuyền béo thấy kết cấu cửa sắt, lập tức kêu khổ âm ỉ, cửa này đóng mở phía ngoài, bên trong không có then chốt gì, và lại cũng không thể lấy thân mình chặn cửa lại được, chỉ có thể kéo cửa vào trong, có sức cũng không giở ra hết được.

Đang tiếng qua tiếng lại, cửa sắt bỗng bị một luồng lực rất lớn giật mạnh ra phía ngoài, tôi và Tuyền béo dồn hết sức giữ chặt hai cánh cửa. Tuyền béo nói : " Chiêu này cũng không xong đâu, tư lệnh Nhất ơi, cậu có kế hoạch phòng bị khẩn cấp nào không?"

Tôi nói : " Cũng có kế hoạch B đấy, nếu như đã không tháo chạy được ra ngoài, cũng chẳng chặn được nó, thì anh em ta quyết một phen sống mái với con quái này đi".

Tuyền béo nói : " Tôi bảo rồi mà, ban nãy nhân lúc nó không nhìn thấy, phải ra tay luôn rồi chứ, vậy giờ tôi thả tay cho nó lao vào, anh em ta xông ra, mất đầu cũng chỉ như việc gió thổi bay mũ, ta cứ lao ra quyết sống mái với nó ...", nói đoạn định buông tay mở cửa.

Tôi vội ngăn cậu ta lại : " Cậu thật thà như thế từ bao giờ vậy? Tôi cũng chỉ nói thế thôi mà. Ta phải giữ sức, không thể rần với nó được". Tôi đá chân vào hai dây xích sắt trên mặt đất lúc nãy tiện tay lộn vào từ lúc vừa vào cửa. Hai dây xích sắt vốn khóa liền với tượng Phật mắt bạc, dùng cố định cửa sắt, lúc này đều bị tôi kéo vào, coi như là có thêm hai điểm vận lực vào để đóng chặt cửa sắt.

Song tôi chưa hề nghĩ đến việc đóng cửa sắt từ bên trong để chặn con Balo ở phía ngoài, cánh cửa sắt này chính là một cái gong kèm sẵn có. Tôi bảo Tuyền béo lát nữa để chừa ra một khe hở, bất kể con vật kia thò bộ phận nào vào, cậu quấn dây xích quanh eo, rồi cứ việc dốc sức kéo mạnh về sau, không cần phải nhẹ tay nề nang làm gì, kẹp chết nó đi.

Con Balo bên ngoài không cho chúng tôi thời gian bàn bạc cụ thể, móng vuốt của nó đã lách vào khe cửa, nạy cho rộng thêm ra, rồi thò đầu và một cánh tay vào.

Thời cơ đã chín muồi, tôi và Tuyền béo cùng lúc hét lên một tiếng : " Hò dô ta nào!", rồi dốc toàn bộ sức lực, căng cứng cơ bắp, kéo mạnh dây xích, khiến cửa sắt lập tức kẹp chặt lại. Tiếng gân cốt bị kẹp gãy kêu lên răng rắc, con Balo đau đớn định gãy giữa thoát ra mà không được, cổ nó bị kẹp chặt, đầu có sức ngàn cân cũng khó mà thi triển được, nhưng nó vẫn không cam tâm, một tay vẫn không ngừng cào cào cửa sắt, còn nửa cánh tay thò vào trong cửa, vẫn hươ loạn xạ ngẫu về phía chúng tôi.

Để có thể dốc hết sức, Tuyền béo ôm lấy tượng Phật mắt bạc, quấn dây xích sắt quanh bụng, song như vậy thì khoảng cách lại bị rút ngắn, khiến móng vuốt của con Balo vươn được tới bụng Tuyền béo,

chỉ cách độ mây milimet thôi là nó rạch được bụng Tuyền béo ra. Tôi cuống quýt móc bật lửa ra đốt cánh tay con quái. Con Balo bị lửa đốt, đau đớn vô cùng, song khổ nỗi không thể vùng vẫy được, chỉ còn cách rong lên một cách tuyệt vọng.

Tôi và Tuyền béo từ nhỏ đã được gọi là Bat Mạng Tam Lang (1), lúc này bất giác đã dậy lên bản năng chiến đấu nguyên thủy. Đối xử với kẻ địch phải tàn khốc lạnh lùng như mùa đông, đối phương càng kêu la thảm thiết, chúng tôi lại càng máu me hơn. Đến khi bật lửa hết sạch gas, con Balo đã bị nướng khét; đầu, nửa vai và cánh tay con Balo thò vào trong cửa, gần như đã bị kẹp đứt đôi, chết đến không thể chết hơn được nữa, chúng tôi mới chịu thôi.

Tôi và Tuyền béo vừa nãy đã dốc hết sức, làm như vậy ở vùng cao thế này hết sức nguy hiểm, cảm giác như hít thở bất đầu trở nên khó khăn. Hai chúng tôi không dám di chuyển nửa bước, liền nằm luôn xuống đất, vát vả thở hồng hộc.

Tôi nằm dưới đất, không ngửi thấy có mùi thối rữa, mật động này nếu quả thực là địa ngục của Luân Hồi tông thì bọn tôi cứ mau chóng chuồn đi là hơn, có trời mới biết ở đây còn thứ quái quỷ gì nữa hay không. Nhưng giờ đã sức cùng lực kiệt rồi, nếu trong tình trạng hít thở khó khăn mà tùy tiện đi lại, e phản ứng cao nguyên sẽ rất ghê gớm, vậy là đành phải dùng một tay bật đèn pin soi xung quanh.

Mặt đất bên trong cửa sắt chất đầy xương trắng, có xương người, xương động vật, trên vách tường lỗ chỗ nhiều hang động, to nhỏ khác nhau, hang nhỏ có thể cho những loài động vật nhỏ như chuột xạ đi qua, còn hang to thì đủ cho một con gấu ngựa Tây Tạng chui vào, song vị trí đều rất cao, người thường khó mà leo lên được. Thẳng trên đỉnh đầu tôi cũng có một hang lớn, cửa hang tròn xoe, giống như một cái giếng, có khả năng là hang này thông tới vương cung trên đỉnh núi, kẻ nào mạo phạm vương quyền thì sẽ bị vệ binh ném từ bên trên xuống.

Tôi đang quan sát địa hình, chợt nghe thấy Tuyền béo nằm bên cạnh nói : " Nhất này, cậu xem đây là da gì vậy?"

Tôi ngạc nhiên hỏi : " Da? Da gì? Da của ai?". Liếc mắt nhìn sang, thấy Tuyền béo đang giật ra một miếng da lông đen sì bên dưới chỗ cậu ta nằm. Tôi đón lấy xem thử, thấy không giống như da gấu ngựa Tây Tạng, cũng không giống da người, có quá nhiều lông, chắc là da của người rừng?

Tiện tay lắc nhẹ, từ trong đồng da lông ấy rơi ra một mảnh xương trông giống xương sọ người, tựa như một nửa chiếc đầu lâu, song mảnh xương dày đến kỳ lạ, không thể có người xương dày như vậy được, đoạn lấy tay miết, cảm giác rất mềm, lại không giống xương lắm. Tôi và Tuyền béo càng nhìn càng thấy kỳ quái, liền soi đèn pin lên, thấy trên mảnh xương có khắc chi chít chữ, tuy không phải là loại chữ quái đản kiêu như long cốt thiên thư, song chúng tôi vẫn không thể đọc ra được chữ nào.

Vòm miệng của cái xương sọ này to hơn miệng người thường rất nhiều, tôi xem một lúc lâu, cảm giác đây rất có thể là một chiếc mặt nạ, nhưng sao lại dùng mảnh da còn cả lông của người rừng bọc lại, vút vào trong địa ngục sau cánh cửa sắt này? Điều này thì tôi và Tuyền béo không sao hiểu nổi. Trông túm lông tóc kia có vết tích của bàn tay con người, cũng chẳng rõ có bán được giá hay không.

Chúng tôi thở đều một lúc, thấy góc phòng chuột xạ con chạy loăng quăng mỗi lúc một nhiều, không dám nán lại lâu hơn, bèn tức tốc rời khỏi cái nơi đầy rẫy xương xẩu này. Cánh cửa sắt vốn dĩ không phải dùng để ngăn chặn con Balo, mà là để phòng trường hợp tội phạm rơi từ trên núi xuống không chết sẽ chạy ra khỏi cửa. Mấy cái hang lớn chếch phía trong đỉnh hang mới là chỗ cho loài ác thú kia ra vào, nếu lại có hai con nữa nhảy xuống, thì thật không dễ đối phó chút nào.

(1): Bat Mạng Tam Lang: tên hiệu của Thạch Tú, một trong 108 vị anh hùng Lương Sơn.

Tuyền béo dùng mảnh da lông người rừng gói chiếc mặt nạ kỳ quái lại kẹp vào dưới nách, rồi cùng với tôi lần lượt leo ra khỏi hang động bí mật. Lúc này bên ngoài trắng sáng lơ lửng giữa bầu không, vừa đúng nửa đêm, mặt đất trong miếu Luân Hồi loang lổ vết máu, rải rác tứ chi bị cấn đứt còn thừa lại của thằng A Đông, cảnh tượng thực vô cùng thảm khốc.

Tôi bàn bạc với Tuyền béo, bất kể thế nào thì cũng đã cùng nhau chung đường tới đây, chớ để hấn

chết tro xác thể này, nhưng đào huyệt chôn thì phiền phức quá, thôi thì cứ nhốt những phần còn lại của hắn, đem vứt vào trong hang động bí mật vậy.

Hai chúng tôi mỗi người một tay một chân gom nhặt những gì còn lại của A Đông vứt vào bên trong cánh cửa sắt đen, sau đó đặt lại pho tượng Phật mắt bạc về chỗ cũ. Thở trộm cái thở này, chắc chắn sẽ gặp bão ửng, cứ để nó trong ấy thì hơn. Thử nữa liền đóng cánh cửa sắt, dùng đá và gỗ vụn lấp cho chặt, rồi mới men theo đường cũ trở về.

Trên đường về, Tuyền béo vẫn một mực thở vắn than dài, hết sức thông cảm cho số mệnh bi thảm của A Đông : " Tôi phát hiện ra một chân lý thể này Nhất ạ, anh hùng hảo hán có phải ai cũng có thể làm được đâu. Lời của cậu vẫn có lý thật, càng vào những lúc quyết định, càng phải dám giở các ngón tiểu nhân".

Tôi nói với Tuyền béo : " Cũng không thể cứ giở trò tiểu nhân mãi được, lão mù có câu nói rất hay, sống ở đời có rất nhiều tai bay vạ gió, giang hồ lắm mối hiểm nguy, song cũng không chỉ toàn sóng gió, nhưng cái chính là khi đối mặt với những mối nguy hiểm tính chất khác nhau, chúng ta phải áp dụng các đối sách khác nhau. Từ xưa cô nhân đã nói, đánh vào thành trì là hạ sách, đánh vào lòng người mới là thượng sách, về sau chúng ta nên đẩy mạnh công tác tuyên truyền tư tưởng, găng hóa giải mối thù hận ngay từ trong tâm lý địch ..."

Chúng tôi vừa đi vừa chuyện phiếm, đang lúc ba hoa không đâu, đột nhiên lại nghe thấy phía sau có tiếng bước chân, dường như có người theo đuôi chúng tôi, tôi bắt đầu cảnh giác, liền lập tức dừng câu chuyện, ngoảnh đầu lại nhìn phía sau. Dải núi rừng tĩnh mịch, dưới ánh trăng soi, in cái bóng đen sì ngả xuống mặt đất, dáng dấp tựa như mặt mũi của con mãnh thú đang há miệng nhe nanh. Con gió gợn dữ găm vang trên cao nguyên hoang lạnh, gió đã nổi lên, có lẽ vừa này chỉ là ảo giác.

Tuy không phát hiện ra điều gì dị thường, song trong lòng tôi vẫn lo nơm nớp, cứ cảm thấy có gì đó không ổn, bèn cùng Tuyền béo rảo nhanh bước chân, vội vàng chạy về chòi gác nơi đoàn thám hiểm ngủ lại qua đêm. Nhân chưa có ai phát giác, chúng tôi liền chui vào trong túi ngủ đánh một giấc say sưa.

Ngay sớm hôm sau, Minh Thúc đã hỏi chúng tôi xem có thấy thằng bố lão A Đông đâu không, tôi và Tuyền béo đều lắc đầu lia lịa, nói không thấy. Tôi bảo chắc thằng A Đông ấy thấy khuôn vác bình dưỡng khí vất vả quá, không chịu nổi cực nhọc đã chuồn về trước rồi.

Tuyền béo giả vờ còn giỏi hơn : " A Đông á? Không phải hắn ở lại Bắc Kinh sao? Sao lại ở đây nhỉ? Bác lắm cam rồi à? Hay thiếu oxy? Mau đeo ống dưỡng khí vào đi!"

Minh Thúc đành bảo Peter Hoàng đi tìm xung quanh xem, song cuối cùng vẫn không có kết quả gì, bèn không hỏi lại nữa, dù sao cũng chỉ là thằng lẳng xăng, hắn sống hay chết, hoàn toàn chẳng liên quan gì đến đại cuộc.

Hôm đó, tay hướng đạo thông báo với chúng tôi hôm nay không thể đi được, cuối đêm qua, trời nổi gió suốt, xem chừng hôm nay chắc chắn sẽ có mưa lớn. Đoàn chúng ta lại cộ quá nhiều bò Yak, bò Yak trên cao nguyên không sợ sói, cũng không sợ gấu ngựa, nhưng lại sợ nhát sấm, dọc đường mà gặp sấm chớp, chắc chắn sẽ chạy loạn cả lên, thôi đành nán lại một ngày, đợi mai hẵng xuất phát quay lại Semge zangbo.

Chúng tôi nghĩ, dầu sao cũng đã biết được vị trí đại khái của khe Kelamer núi Côn Luân, dầu có tới được đây thì tạm thời cũng chẳng thể đi vào trong núi, bởi đồ đạc và trang thiết bị đều chưa tới, ít nhất cũng phải nửa tháng nữa tất cả mới chuẩn bị xong xuôi được. Và lại từ vùng A Lý đến núi Côn Luân, dường như phải băng qua cả Tây Tạng, đường xa xa xôi, không nhất thiết phải tranh thủ một hai ngày làm gì, thể là cả đoàn nán lại trong di tích thành lũy. Quả nhiên chưa đến trưa, trên trời mây đen đã kéo đến dày đặc, cuối cùng cũng trút mưa xuống.

Đoàn người uống trà bơ trong tòa lũy cổ đợi chờ mưa ngớt, trời mưa, khí áp càng thấp, A Hương cảm thấy hít thở khó khăn, cứ ở phòng trong ngủ suốt, những người còn lại bàn bạc kế hoạch hành động tiếp theo. Sau đó Tuyền béo kể lại cuộc đời đồ đầu hoành tráng của mình cho bọn Minh Thúc nghe, khiến cả đám người đó đều rùng mình khiếp sợ.

Tôi nhân cơ hội đó gọi Thiết bổng Lạt ma và Shirley Dương vào trong buồng đá nơi tôi ngủ, lấy

miếng da lông người rừng cùng với chiếc mặt nạ bôi giấy hồ đưa cho hai người họ xem, đồng thời kể vắn tắt câu chuyện tối hôm qua. Song nhắc nhở họ rằng, tốt nhất không nói cho Minh Thúc biết về cái chết của A Đông để khỏi hiểu lầm, lão ta có thể sẽ nghĩ tôi và Tuyên béo lập âm mưu cướp của rồi giết thẳng A Đông, cho nên chớ tự mình chuốc lấy phiền phức làm gì.

Shirley Dương nghe xong hơi bức mình : " Các anh cũng to gan lớn mật thật đấy, tay không tác sát, đêm hôm lại dám vào trong thành cò bày trò dọa nạt, uổng cho anh đã từng làm trung úy mấy năm, thế mà chẳng có chút chín chắn gì hết, nếu xảy ra điều gì bất trắc thật thì biết tính sao?"

Tôi nói với Shirley Dương : " Anh hùng không nhắc chuyện năm xưa, nhớ buổi vàng son ánh nguyệt mờ. Việc tối hôm qua và cả những việc trước kia đều đã trở thành lớp bọt sóng trôi khuất trên dòng sông lịch sử rồi, chúng ta không nên quần quanh với cái quá khứ đã tồn tại khách quan ấy nữa. Cô xem mấy cái chữ trên chiếc mặt nạ này xem, có biết chữ nào không? Đây là vật duy nhất có chữ viết trong miếu Luân Hồi đây, Luân Hồi tông và tín ngưỡng của Ma quốc có rất nhiều điểm tương đồng, nói không chừng lại có thông tin gì có giá trị trong đây cũng nên".

Shirley Dương bó tay nói : " Anh mồm mép lắm, có lẽ anh không nên đi bộ đội, mà nên làm luật sư, hay chính trị gia gì đó thì hơn". Nói đoạn, cô đón lấy chiếc mặt nạ xem, rồi lấy làm lạ nói : " Đây là Kinh Thánh viết bằng chữ Bồ Đào Nha".

Ngoài tinh thông quyết chú Tầm long ra, tôi còn có một sở trường nữa, đó là nếu như người khác hỏi những vấn đề tôi không muốn trả lời, tôi sẽ giả vờ như không nghe thấy. Thế là tôi liền hỏi Shirley Dương : " Cô biết cả tiếng Bồ Đào Nha cơ à? Tôi bảo rồi mà, mấy cái chữ này sao trông lại giống mấy chùm nho thế kia chứ" (2).

Shirley Dương lắc đầu nói : " Chỉ đọc hiểu được một ít thôi, nhưng Kinh Thánh thì tôi thuộc lòng rồi, đây chắc chắn là Kinh Thánh, không thể nhầm được".

Cộng thêm lạt ma ở bên cạnh trợ giúp, cuối cùng có thể đoán định, mặt nạ này là một loại hình tượng ma quỷ của Luân Hồi tông. Dùng Kinh Thánh để chế ra chiếc mặt nạ khủng khiếp thế này, e là có liên quan đến việc xung đột tôn giáo ở Tây Tạng trước đây. Da và lông của người rừng trên Himalaya là thứ của báu mà quý tộc Tây Tạng cổ khi xưa yêu thích, nghe nói có tác dụng giữ nhiệt, nếu đem thì thê gói vào bên trong, còn có thể chống mục rữa. Khi các vương tôn quý tộc đi săn, thường thích khoác sau lưng làm áo choàng, có thể giấu mùi người trong gió; còn có thuyết khác nói rằng, loại da còn nguyên lông này có thể gói chặt linh hồn, khiến nó vĩnh viễn không được giải thoát.

Shirley Dương muốn xem trong chiếc mặt nạ chứa đựng huyền cơ gì, bóc từng lớp giấy khô ra, liền phát hiện trên những trang giấy có chép Kinh Thánh này lại có vẽ vô số đường nét ngoằn ngoèo, hóa ra là một tấm bản đồ, có mạch núi đường sông, lại có cả thành lũy lâu tháp, nhưng không biết là bản đồ nơi nào.

Do không có bất kỳ cứ liệu nào khác, chỉ dựa vào địa hình trong bản đồ để suy đoán thì đây có thể là bản đồ của vương triều Tượng Hùng cổ xưa ở vùng đất Đại Bàng, cũng có thể là bản đồ của Phụng Hoàng thần cung ở núi Côn Luân, bởi vương triều Cổ Cách đã diệt vong có mối liên hệ rất chặt chẽ với hai nơi này, rất có thể họ còn giữ lại thông tin về hai di tích cổ đại ấy. Có một người Tây nào đó đã chép trộm, chuẩn bị đi tìm kho báu, hoặc giả làm gì đó khác, song chưa kịp mang ra, thì gặp phải tai họa bị ném xuống ngục cho con Balo ăn thịt, còn những trang Kinh Thánh có bản đồ vẽ trộm thì bị bôi thành chiếc mặt nạ ác quỷ, dùng da người rừng bọc lại, cùng ném xuống địa ngục. Song những sự việc cụ thể bên trong, chúng tôi không thể suy đoán được, tóm lại tấm bản đồ với diện mạo thay đổi hoàn toàn này ắt có giá trị nhất định của nó.

Nhân lúc Shirley Dương đang bận phục chế tấm bản đồ, tôi ra ngoài rót cốc trà bơ uống. Trời mưa đã nhỏ hạt đi nhiều, nhưng sấm chớp vẫn đang đùng đùng, tựa hồ còn ử một cơn dông lớn hơn nữa, tối sầm sì như đêm, ngày mai liệu trời có hửng lên hay không cũng chưa biết chắc. Tuyên béo ở buồng ngoài, đang ngồi bên đồng lửa cao hứng phết lác, Minh Thúc, Peter Hoàng, Hàn Thực Na, và cả tay hướng đạo tên Zhaxi, có nghĩa là may mắn, đều há hốc mồm ngồi bên cạnh chăm chú lắng nghe.

Chỉ nghe cậu ta nói văng cả nước bọt : " Tuyên béo tối đây xé phăng cái bánh tông già trong cỗ quan tài lớn thành tám mảnh, đầu đem chôn rìa đường, chân tay lần lượt chôn ở Đông sơn và Tây sơn, còn lại khúc thân, thì đá một phát cho bay xuống sông".

Tuyền béo nói với Peter Hoàng, chính là cái vị thân vương già già ấy ở nước cậu, lại đúng lúc đó tới Trung Quốc chúng tôi, khắp đường đâu đâu cũng có đội kèn trống hoan nghênh. Bộ Ngoại giao cứ nằng nặc mời tôi đi gặp ông ấy, mà tôi thì chẳng thích, sợ chỗ ồn ào mà, vậy là đành phải lánh về dưới quê, tìm được căn nhà hung lăm, nghe nói có đến mười bảy người chết trong ấy rồi cơ đấy. Cái tính của Tuyền béo tôi đây là thế, không tin mấy thứ đó, âm trạch hung trạch tôi đây vẫn ở như thường hết. Đến đêm bắt đầu ngồi đếm lại số mình khí đã mò được từ cái bánh tông già kia, cộp cộp cộp ... vừa ngồi đếm, bác đoán xem thế nào?

Minh Thúc lắc đầu : " Có lần không thể, chú không nói cho chúng tôi, thì sao chúng tôi đoán được? Mà chú rút cuộc vợ được bao nhiêu mình khí?"

Tuyền béo nói : " Thôi khỏi phải nhắc, lại còn mình khí gì nữa, vừa đếm được một nửa, cửa phòng bị đẩy bật ra, bên ngoài cứ sầm nồ ùng ùng ấy, cửa phòng cứ thế tự mở, từ bên ngoài lẫn vào một thứ, chính là cái đầu người bị tôi chôn ở rìa sông ấy".

Bọn Minh Thúc rồi hơi ngời nghe Tuyên béo phết lác, tuy biết rõ là cậu ta đang nói nhăng nói cuội, nhưng bây giờ tiếng sấm ngoài trời đang nổ liên hồi, trong tòa lũy cổ hoang phế lại âm u tăm tối, thành thử ai nấy đều căng thẳng sợ hãi.

Tôi thấy buồn cười, nghĩ bụng thằng béo này cũng hay hóm thật, cứ bốc phét đi, tốt nhất là nạt cho Minh Thúc tái phát bệnh tim ra, chúng ta sẽ có cớ không dắt lũ bầu nhâu này đến Kelamer tìm Long đỉnh nữa.

Tôi bước đến bên bình trà, vừa nhắc bát lên định rót, bỗng nghe thấy tiếng hét kinh hãi của con gái, hình như là A Hương, chẳng phải cô bé đang ngủ sao? Tất cả mọi người trong phòng đều đứng bật dậy, ngay cả Thiết bông Lạt ma và Shirley Dương cũng bước ra.

Mọi người lo A Hương xảy ra chuyện gì, đang định vào xem cô bé thế nào thì thấy A Hương chân đất chạy ra, gục đầu vào lòng Minh Thúc. Lão vội an ủi : " Con ngoan đừng sợ, xảy ra chuyện gì hả con?"

A Hương trợn trừng đôi mắt vô hồn, nhìn mọi người trong phòng một lượt, rồi nói với lão : " Ba ơi, con sợ lắm, con thấy A Đông máu me đầy người, cứ đi lại dật dờ trong căn phòng này mãi".

Người khác có khi không thấy gì, nhưng tôi, Tuyền béo và mấy người biết A Đông đã chết, đều cảm thấy lạnh ớn sống lưng. Lúc này Thiết bồng Lạt ma bước lên phía trước nói : " Hận đã thành 'thân trung ấm' rồi, phải mau mau làm lễ độ vong, bằng không hấn sẽ hại chết những người sống ở đây".

Thiết bồng Lạt ma nói "thân trung âm" không phải là oan hồn, nhưng lại rất giống oan hồn. Mật tông cho rằng, một người sau khi chết, khoảng thời gian từ đó cho đến khi được đầu thai, trạng thái linh hồn gọi là "trung âm".

Lạt ma hỏi A Hương, hiện giờ có thể nhìn thấy "thân trung ấm" đang ở đâu không?

A Hương run rẩy giơ ngón tay, mọi người đều lùi lại một bước theo phản xạ, thấy ngón tay cô bé chỉ thẳng vào Thiết bồng Lạt ma

(2): Bò đào trong tiếng Trung nghĩa là quả nho.

Chương 10: ĐÔI MẮT BẢN NĂNG

Lạt ma đột nhiên biến sắc mặt, chỉ kêu lên một tiếng : " Không xong rồi", liền ngã bật ngựa ra sau. Tôi nhanh tay nhanh mắt, vội đỡ lấy lưng ông, ngoảnh lại nhìn thì đã thấy lạt ma mặt mày vàng vọt, hơi thở thoi thóp, tôi lo tính mạng ông gặp nguy hiểm, liền vội bắt mạch, vừa bắt cổ tay, phát hiện ra mạch tượng của ông lúc ẩn lúc hiện, tựa hồ bất cứ lúc nào cũng có thể về châu Tây thiên cực lạc.

Tôi hoàn toàn không hiểu "thân trung âm" là gì, dường như không phải ma quỷ ám vào, nhất thời cũng không biết phải làm thế nào mới được.

Minh Thúc đứng đối diện với chúng tôi nói : " A Đông làm sao lại chết được? Lẽ nào các người mưu sát nó?". Vừa nói vừa đánh mắt cho tên thủ hạ Peter Hoàng, tỏ ý bảo hấn bảo vệ mình.

Tuyền béo đứng cạnh hiểu lầm, tưởng Minh Thúc bảo Peter Hoàng động thủ, liền rút con dao lính dù ra, phi lên phía trước, định hạ lão. Peter Hoàng cũng rút dao găm lao ra đứng chặn trước mặt Minh Thúc như một tòa tháp sắt.

Trong tòa cổ lũy, nhất thời rất mùi đao kiếm, không khí căng thẳng tựa như có một thùng thuốc nổ không lồ, chỉ cần hơi có một tia lửa là sẽ bùng nổ. Hàn Thục Na lo cô con gái nuôi bị thương, vội kéo A Hương ra xa.

Thấy Tuyền béo và Peter Hoàng lăm lăm con dao sắp lao vào nhau, tôi thầm nghĩ nếu động thủ, thì bọn tôi cũng chẳng bị thiệt, đối phương có một lão khom và hai ả đàn bà, cho dù Peter Hoàng có tài cán đến mấy, sức của hấn cũng chỉ là đội viên du kích quen thôi. Tuyền béo xử lý hấn chắc chắn không thành vấn đề, chỉ có điều chớ xảy ra án mạng là được.

Shirley Dương tưởng tôi sẽ khuyên giải, song thấy tôi cứ tưng tưng, như muốn xem trò hay ho, bèn lấy tay đẩy tôi. Tôi giật mình tỉnh ra, chẳng hiểu làm sao, từ đầu chí cuối tôi đều không coi hội Minh Thúc là người bên mình, song giả như có chuyện xảy ra thật, thì cả hai bên cũng đều chẳng có ích lợi gì.

Vậy là tôi đành lên tiếng : " Các đồng chí! Mong các đồng chí bình tĩnh lại một chút, đây chỉ là hiểu lầm thôi, việc gì cũng có thể bình tĩnh bàn bạc trong hòa bình cả mà". Đoạn tôi liền kể lại việc A Đông vào di tích vương thành ăn cắp tượng Phật mắt bạc, bị tôi và Tuyền béo phát hiện, và cái chết thảm thương của hấn.

Minh Thúc liền xuống nước : " Chú Nhất nói có lý lắm, có việc gì thì cứ bàn với nhau. Thằng ranh A Đông là thằng tham lam ngay đến cả cái lợi nhỏ bằng đầu con ruồi, nó đáng chết từ lâu rồi, chớ vì nó mà làm tổn thương hòa khí ...". Ngừng vài giây lão lại nói tiếp : " Việc cấp bách trước mắt là vị lạt ma này sắp tịch rồi, mau hỏa táng thi thể ông ta, bằng không chúng ta đều chuốc vạ theo đấy. Tôi đọc trong cuốn cổ kinh kia, có một phần viết về 'thân trung âm' đây".

Minh Thúc bảo chúng tôi, các cậu không hiểu thằng A Đông này đâu, chớ thấy nó thường làm những việc lén lút, bẻ khóa nạy cửa, song nó nhất hơn thợ đẽ, nó có biến thành ma cũng không dám làm khó các vị đâu, nhưng vấn đề là cái "thân trung âm" chắc chắn đã bị thứ gì đó ám vào, bởi quá trình trung âm trong cuốn kinh miếu tả rất khủng khiếp, phải trải qua bảy bảy bốn mươi chín ngày, trong thời gian đó, sẽ nhìn thấy nữ thân màu trắng đầu gấu mình người, tay cầm xác người làm gậy, hoặc bùng một chiếc bát làm bằng sọ người bên trong đựng đầy máu, đại loại thế, tóm lại rất kinh khủng. Thân trung âm một khi tan ra, sẽ biến thành cái gì "câu" ấy, không đốt nó, nó sẽ hại chết người khác.

Về chuyện này thì Minh Thúc cũng chỉ biết qua loa đại khái thôi, tuy lão ta cả ngày giở xem cuốn cổ kinh của Luân Hồi tông ấy, nhưng toàn xem nội dung liên quan đến Bảng xuyên thủy tinh thì, những phần khác thì đều đọc lướt qua, vả lại những đoạn viết về "thân trung âm" trong cuốn kinh thư cũng không được tường tận lắm cho cam.

Tôi cúi đầu kiểm tra tình trạng của Thiết bổng Lạt ma, phát hiện trên móng mắt lạt ma dường như hằn lên vài đường huyết quản màu đen, banh mắt ông ra xem, thì thấy đầy những gợn đen, giống như những tia máu đỏ xuất hiện trong mắt khi thiếu ngủ, song tia máu trong mắt của ông lại toàn một màu

đen. Quan sát kỹ hơn nữa, phát hiện ra những tia máu đen trong mắt ông đã kéo dài ra cả phần mắt, huyết quản dưới da và các dây thần kinh đều biến thành màu đen kéo dài đến tận cánh tay.

Mọi người thấy tình trạng của Lạt ma đều bất giác toát mồ hôi lạnh, thứ gì lại ghê gớm đến thế? Giờ phút này Thiết bồng Lạt ma đã bất tỉnh nhân sự, không thể nói cho chúng tôi biết phải đối phó với tình hình này thế nào.

Lúc này trong đám chúng tôi, hình như chỉ có Shirley Dương là hiểu được một số sự tình của Mật tông, song khi hỏi ra, Shirley Dương cũng không rõ phải cứu Lạt ma thế nào. "Thân trung âm" là bí mật bất truyền của Mật tông, chỉ có một số nhà sư ở Sikkim nắm bắt được sự ảo diệu thực sự bên trong, chỉ e cho dù Thiết bồng Lạt ma thần trí tỉnh táo cũng chưa chắc đã có cách giải quyết.

Lòng tôi như lửa đốt, lẽ nào lại trơ mắt ra nhìn Lạt ma chết đi hay sao? Ông vì giúp đỡ chúng tôi nên mới chẳng ngại ngàn dặm xa xôi đến đây, ông mà có gì bất trắc ... thì thà để tôi chết thay ông cho xong.

Shirley Dương khuyên : " Bình tĩnh đã anh Nhất! Có khi A Hương có thể giúp chúng ta đấy. Tôi nghĩ có khả năng A Hương có con mắt bản năng, hãy để cô bé xem thử tình hình bên trong của Lạt ma, không chừng có thể tìm ra cách giải quyết".

Hai hôm trước, trên đường đi, Thiết bồng Lạt ma có nói với chúng tôi, cô bé A Hương này có " đôi mắt bản năng". Trọng Phạt giáo Mật tông, các Lạt ma cho rằng, đôi mắt có thể phân làm sáu cảnh giới, loại thứ nhất là mắt của người thường, chỉ những người trần mắt thịt, có thị lực bình thường. Loại mắt thứ hai gọi là "bản mục", tức đôi mắt bản năng. Đó là đôi mắt sở hữu trực giác nhạy bén như mắt các loài động vật hoang dã, do không dính phải sự ô nhiễm của thế tục, cho nên phạm vi quan sát rộng hơn rất nhiều so với mắt của loài người, phạm vi này không phải chỉ độ sâu của thị lực, mà là chỉ khả năng có thể nhìn được một vài thứ người thường không nhìn thấy. Thứ đến là "thiên nhãn" có thể nhìn thấy rõ quá khứ và vị lai cho đến nhiều đời nhiều kiếp của chúng sinh. Loại thứ tư gọi là "pháp mục", như mắt của Bồ Tát và A La Hán, có thể nhìn thấu sự việc của hàng trăm kiếp trước sau. Loại thứ năm là "thánh nhãn", có thể nhìn thấu việc của hàng triệu kiếp trước sau. Cảnh giới tối cao là " Phật nhãn", vô biên vô tận, có thể nhìn thấu cõi vĩnh hằng vô thủy vô chung.

Tôi nghe Shirley Dương nhắc, mới nhớ ra lúc này có lẽ chỉ có A Hương là chiếc phao cứu sinh duy nhất, bèn lập tức trưng ra bộ mặt hòa nhã thân thiện của chú bộ đội giải phóng, ôn tồn niềm nở nhờ A Hương giúp xem rốt cuộc Thiết bồng Lạt ma thế nào rồi.

A Hương nấp sau Minh Thúc nói : " Cháu chỉ thấy một bóng người đầy máu, trông như anh A Đông, đang bị thứ gì đó màu đen quấn chặt vào với sự phụ Lạt ma, chỗ tay phải là chẳng chặt nhất". A Hương cùng lắm cũng chỉ thấy có vậy, hơn nữa nhìn lâu sẽ bị đau đầu, nên không dám nhìn nhiều.

Tôi bĩu môi, thế thì nói làm gì? Thứ gì màu đen? Nói thế thà không nói còn hơn, song lại không thể ép A Hương, đành ngoảnh đầu tìm Shirley Dương bàn cách đối phó. Shirley Dương vén ống tay áo Thiết bồng Lạt ma lên, xem xét tay phải của ông, đoạn nói với tôi : "Ban nãy khi đang xem tâm da còn nguyên cả lông của người rừng, ngón tay Lạt ma đã bị một chiếc dằm trong mớ lông tóc đậm phải. Lúc ấy chúng tôi đều không để ý, lẽ nào đây không phải là do ' thân trung âm' tác quái, mà là tâm da còn cả lông kia có vấn đề?"

Tôi nghe vậy lại càng cảm thấy lạ hơn, bèn ngồi xổm xuống quan sát ngón tay Lạt ma, ngón giữa của ông quả nhiên bị rách một lỗ nhỏ, song không chảy máu, bèn vội nói với Tuyền béo : " Mau vào phòng đốt ngay miếng da kia đi, cái thứ ấy quái gở lắm".

Tuyền béo hùng hục chạy vào trong phòng chúng tôi, thoát đã quay trở ra : " Mất rồi, vừa nãy rõ ràng còn ở trong phòng, lẽ nào nó có chân tự chạy đi à? Chỉ còn lại vài sợi lông của người rừng thôi..."

Mọi người nhìn nhau thất sắc, tôi nói với Shirley Dương : " Có khả năng chúng ta nhìn lầm chẳng, đó vốn dĩ không phải là da người rừng Himalaya, mà là da cương thi sau khi đã xảy ra thì biến, nội không chừng là da của cha cô người Bồ Đào Nha kia cũng nên. Có điều nếu đây là lông da của hắc hung thì có thể chúng ta vẫn còn một tia hy vọng cứu sống được Lạt ma".

Từ xưa tới nay, bài học đầu tiên mà các Mô kim Hiệu úy phải học là làm thế nào đối phó với

cương thi và thi độc. Chúng tôi chưa từng gặp phải cương thi, nhưng trước khi rời Bắc Kinh, tôi và Răng Vàng cùng lão thầy bói mù họ Trần đã chuyện trò hồi lâu trong quán bánh bao. Lão có nói đến rất nhiều sự vật mà tôi hiếm khi nghe thấy, hiếm khi nhìn thấy, ví như một vài công dụng của móng lừa đen ...

Lão mù họ Trần tuy hay khoác lác, nhưng cũng có chuyện không phải là bịa đặt lung tung. Ngày thường thì chẳng thấp hương, đến khi có vụ lại nung cửa chùa, thời thì đánh phải thử xem sao. Mấy cái móng lừa đen của chúng tôi vẫn là do Yên Tử kiếm cho từ hồi còn đồ đầu ở Hắc Phong Khẩu kia. Trong thôn có rất nhiều lừa, bây giờ cả thầy chuẩn bị được tám chiếc, sau đó cứ dùng cái nào rồi lại vứt đi cái đấy, cũng chẳng bổ sung thêm nữa. Độ từ Vân Nam trở về đã đánh mất bảy chiếc, chỉ còn một cái dự trữ để lại nhà ở Bắc Kinh, lần này cũng may Tuyên béo cầm đi.

Tuyên béo lần mò túi hành lý một hồi, mới tìm ra chiếc móng lừa đen đưa cho tôi. Tôi lấy tay nâng chiếc móng lên hai phút, có tác dụng gì không cũng chẳng rõ, cứ tạm thời thử xem sao đã, nếu không được, thì âu cũng là ý trời.

Tôi đang định động thủ, lại bị Shirley Dương ngăn lại : " Anh định cho người sống ăn móng lừa đen à? Tuyệt đối không thể làm vậy, như vậy sẽ mất mạng đấy, cần phải áp dụng biện pháp y học hiệu quả để chữa trị cho lạt ma mới được".

Tôi nói : " Tôi đồ cô tìm ra được một tay dân du mục nào trong vòng tám trăm dặm quanh cái di tích Cổ Cách này đây, lại còn đi đâu tìm bác sỹ nữa chứ? Cái cách này của tôi tuy nhà quê, nhưng cũng có lai lịch của nó, vả lại đâu phải nhét hết cả cái móng lừa này vào bụng lạt ma Ake. Trước mắt cứu người là quan trọng, không có thì giờ nói kỹ cho cô biết, nếu như không mau chóng trừ khử thứ da lông của hắc hung đi, không những tính mạng lạt ma không giữ được, mà còn chết nhiều người hơn nữa đấy".

Câu nói cuối cùng của tôi khiến mọi người đều câm lặng, bầu không khí bỗng chốc trở nên căng thẳng, rồi đột nhiên cũng không biết là ai phát hiện ra, hét lớn, bảo mọi người xem khuôn mặt lạt ma. Ngoài tòa cô lũy hoang phế, mưa đã ngớt từ lâu, song tiếng sấm trầm đục vẫn vang lên đùng đùng, như chưa từng dứt. Đồng lửa trong căn buồng đá mãi không có ai bỏ thêm phân trấu khô vào nên đã sắp tắt, ánh lửa lay lắt hắt lên mặt Thiết bổng Lạt ma, mọi người nhìn xuống, ai nấy đều lạnh toát người, cơ thể của lạt ma đã cứng đờ, trên mặt mọc ra một lớp lông đen cực mịn.

Vốn dĩ là một người sống đang yên đang lành, giờ phút này bỗng giống như một cỗ cương thi đang xảy ra thi biến.

Tôi nói với mọi người : " Bình tĩnh! Mới bắt đầu thôi, vẫn kịp cứu. Mọi người mau đốt một đồng lửa nhỏ hơn một chút cho tôi một bát nước sạch, một cọng rơm chừng hai mươi centimet, càng nhanh càng tốt".

Minh Thúc cũng biết Thiết bổng Lạt ma là nhân vật quan trọng trong chuyến đi này, có ông, vô số vấn đề liên quan đến phong tục tập quán Tây Tạng cổ xưa đều có thể lần ra được hết, lạt ma lại tinh thông y lý Tạng dược, được ông giúp đỡ, khi đến Kelamer tìm lâu ma chín tầng trên Long đỉnh, ắt sẽ đỡ tốn công tốn sức hơn nhiều. Xét việc công việc tư, đều không thể không cứu, đoạn liền đẩy Peter Hoàng và Hàn Thục Na vào giúp.

Tôi kiểm tra lại bàn tay phải của lạt ma, tình hình ở chỗ đó nghiêm trọng nhất, sưng phù lên tới cùi chỏ, cái lỗ nhỏ bị rách trên ngón tay đã to bằng hạt đậu, nửa cánh tay đã chuyển thành màu tím đen, dùng tay ấn nhẹ, da thịt giống như bùn nhão, như thể rửa từ trong ra ngoài vậy.

Thấy tình hình lạt ma nguy trong gang tấc, tôi nắm chặt móng lừa đen trong tay, trong lòng thầm suy tính, nếu có thêm vài chiếc nữa thì tốt, một chiếc móng lừa đen quả thực quá ít. Vừa nãy tuy nói với mọi người là vẫn còn kịp cứu lạt ma, song giờ xem ra, một phần mười cũng không chắc chắn, nhưng nếu không làm gì cả, thì chỉ còn biết trông mắt nhìn ông dần dần chết đi...

Tôi đang cân nhắc mặt lợi mặt hại, thậm chí hơi do dự chưa quyết, Shirley Dương đã bước lên vỗ nhẹ vào vai : " Chuẩn bị xong cả rồi, nhưng mà trên cao nguyên Thanh Tạng tìm đâu ra cọng rơm cơ chứ, anh hướng đạo Zhaxi gỡ cái ống hút thuốc của anh ta ra rồi đây, anh xem có dùng được không?"

Tôi đón lấy cái ống hút trên tay Shirley, là chiếc ống hút thuốc lão bằng đồng, nhỏ dài rộng ruột,

vừa vặn rất hợp dùng. Tôi đưa lạt ma ra cạnh đồng lửa nhỏ mọi người vừa đốt, đồ đi nửa bát nước, rồi đặt phía dưới tay phải lạt ma, sau đó rút dao, cắt ra vài lát mỏng mỏng lửa đen vừa già vừa dai.

Tuyền béo cũng thấy hoài nghi, nói : " Nhất này, chú lạt ma còn chưa tắt thở, cậu thực sự định coi chú ấy là bánh tồng để đôi phó đây à?"

Minh Thúc cũng hỏi : " Móng lửa đen có thể trị bệnh được sao?"

Tôi chép miệng, nói với mấy người đang vây xem xung quanh : " Các đồng chí đừng có lắm mồm nữa được không? Trên đời này vật nọ khắc vật kia, cái lẽ tạo hóa nó vậy. Thiết bồng Lạt ma đương nhiên không phải cương thi, song tình hình của ông hiện giờ chừng như đang bị khí độc của thầy ma ám vào, chỉ có cách đốt móng lửa đen cho phả ra khói đặc, xông vào vết thương mới có thể cứu chữa được. Các người nêu có cách gì khác thì mau mau nói ra, nếu không có thì đừng quấy rầy việc tôi cứu người".

Shirley Dương, Tuyền béo và bọn Minh Thúc cảm thấy khó hiểu, mấy cái miệng đồng thanh hỏi : " Xông khói á?"

Tôi không tranh luận với họ nữa, trước tiên nhắc trong đồng lửa ra một cục phân trâu khô đang cháy bùng bùng, sau đó đặt mấy lát móng lửa đen lên trên đốt, móng lửa đen gặp lửa, quả nhiên tức khắc bốc lên không ít khói xanh. Nói ra cũng thấy lạ thật, loại khói này không phải màu đen cũng không phải màu trắng, lớn vờn nhẹ nhẹ, khói dần dần bốc lên trong đồng lửa, ngoài một mùi lá cây mục cổ quái, cũng không có mùi vị gì khác lạ, ai nấy đều nước mắt cay xè.

Tôi hươ hươ tay, bảo mọi người lùi lại phía sau mấy bước, đừng vây chặt như thế, để khỏi bị hun hồng mắt, sau đó ngậm ngón tay giữa của lạt ma vào trong bát nước, khiến máu mủ ven vết rách tan ra.

Tôi đột nhiên nghĩ ra, ngón tay giữa của con người thuộc tâm, nếu âm khí từ xác chết ám vào tâm mạch, thì dầu tìm ra móng lửa của Trương Quả Lão trong Bát tiên, sợ cũng không cứu được tính mạng lạt ma mất thôi.

Tôi cho thêm một vài lát móng lửa nữa, thấy khói càng lúc càng dày, tôi bèn ngậm ống hút, hút lấy khói đang bốc lên phả vào vết thương trên ngón tay ông. Chưa tới nửa phút, thì thấy vết rách trên ngón tay kia nhỏ ra từng giọt nước, chảy đầy ra cả một bát. Tôi thấy quả nhiên có hiệu quả kỳ diệu, trong lòng mừng rỡ, rồi luôn tiết tấu hô hấp, miệng lập tức nuốt vào một luồng khói lớn, ho sặc sụa, nước mắt nước mũi đầm đìa, lồng ngực cảm thấy hết sức tởm lợm, đầu óc quay cuồng xoay chuyển, thế là vội giao ống hút cho Tuyền béo, bảo cậu ta tạm thời thay chân.

Tôi chạy ra cửa nôn thốc nôn tháo, hít thở vài hơi thật sâu không khí sau mưa, lúc ấy mới thấy đỡ hơn phần nào, đợi khi tôi quay vào trong căn buồng đá, ngón tay lạt ma đã không còn chảy nước nữa, vết thương dường như có vật gì đó ở bên trong chẹt lại, bật đèn pin soi vào, dưới da hình như có một vật thể màu đen.

Shirley Dương vội tìm cái nhíp, khur trùng qua rồi kẹp lấy vật thể ấy, nhẹ nhẹ gấp ra, vừa nhìn thì thấy chính là một cuộn lông tóc kết thành búi, không hiểu vì sao lại chui vào trong đó được. Lại dùng móng lửa đen hun khói, rồi vết thương lại chảy nước, một lúc sau lại lấy bên trong ra được một búi lông tóc rối bời nữa.

Tôi thấy mỗi lần gấp ra được một ít lông đen, lông trên mặt lạt ma dường như lại bớt đi được một phần, lạy trời lạy Phật, xem chừng cuối cùng cũng cứu được, chỉ cần mau chóng dọn sạch toàn bộ số lông đen của cương thi trước khi dùng hết nửa chiếc móng lửa đen còn lại, chắc chắn là có thể cứu được lạt ma.

Tính mạng của lạt ma giữ được rồi, mối lo nơm nớp cuối cùng cũng được thả lỏng, tôi châm một điều thuốc, vừa hút vừa ngồi nhìn Shirley Dương và mọi người tiếp tục cứu chữa. Lúc này Minh Thúc tranh thủ chạy lại hỏi han, lão muốn tìm hiểu một chút, vì sao khi đôi phó với cương thi, móng lửa đen lại có công hiệu kỳ lạ như vậy. Không lâu nữa cả đoàn thám hiểm sẽ tiến vào Kelamer ở núi Côn Luân, chắc nên bổ sung một số móng lửa để phòng những lúc cần thiết, sau khi về Hồng Kông, cũng sẽ đặt ở nhà một trăm cái.

Những điều tôi biết về móng lửa đen, đầu tiên là thông qua những câu chuyện ông nội tôi kể. Bấy giờ ông nội tôi thường xuyên kể chuyện thế này, giả như một chàng trai nọ, hay đi đêm, nửa đường nghỉ

lại trong một ngôi miếu cô hoang tàn không một bóng người, ban đêm ngủ được nửa chừng, thì từ trên trời ngoài kia, có một con cương thi bay vào, loại đó gọi là cương thi bay, cương thi ôm một cô gái, có lẽ đã bắt từ nơi khác về đem vào miếu định ăn thịt, uống máu. Anh chàng này kiên ngẩi đứng vị, nhét móng lửa đen vào mồm cương thi, cương thi toi đời. Chàng trai và cô gái vừa nhìn thấy nhau liền nảy sinh lòng luyến ái, sau đó chuyện gì phải xảy ra thì xảy ra.

Sau này khi đã lớn hơn, tôi chẳng còn hứng thú với những câu chuyện ngớ ngẩn ấy nữa, ông tôi bắt đầu kể cho tôi một số câu chuyện ông đã thực sự trải qua, hoặc là những truyền thuyết dân gian, song ông cũng không biết tường tận lắm về lai lịch của móng lửa đen, chỉ biết đó là thứ đồ nghề chuyên dụng của các Mô kim Hiệu úy làm nghề trộm mộ, có thể đối phó với cương thi trong mả hoang mộ cổ. Cương thi đã có từ lâu, truyền thuyết liên quan rất nhiều, sở dĩ nó có thể bắt được người sống, hoàn toàn là bởi đám lông mịn mọc trên mình, nói theo quan điểm của Shirley, có khả năng đó là một dạng biến đổi xảy ra do vi khuẩn xác chết gặp phải sự kích thích như điện sinh học vậy. Song có đúng vậy không, chúng tôi cũng chẳng thể nào biết, chỉ biết rằng có một số thứ được dùng để khắc chế thi biến, đều có hiệu quả rất tốt, chứ không chỉ riêng thứ này.

Minh Thúc sức hiểu ra : " À, chú kể như vậy là anh hiểu ngay, cũng giống như Mao sơn thuật dùng gỗ đào, còn Mô kim Hiệu úy các chú thì chơi móng lửa đen, nói theo kiểu lần trước ấy, đúng là giết trâu chọc tiết lợn, mỗi người có mỗi cách khác nhau".

Tôi nói : " Trí nhớ của bác đúng là không tồi, kỳ thực chúng ta đồng chí mà không đồng đạo. Dù có chí ở việc đồ đầu phát tài, song thủ pháp kỹ thuật sử dụng thì muôn vàn khác biệt, cũng như cái ngón nghề công xác chui lỗ của tổ tiên nhà bác, chẳng phải trước khi ra khỏi nhà phải lạy con mèo sứ hoa mười ba rìa, lại phải mang theo ba cặp trứng gà rồi mới dám động thủ đó hay sao?"

Trước kia tôi chỉ là hạng ếch ngồi đáy giếng, tưởng là móng lửa đen chỉ có thể đút vào miệng cương thi, thực ra còn nhiều cách dùng khác mà nghe tôi cũng chưa từng nghe tới nữa. Mãi về sau, mới nghe lão mù họ Trần nói cho biết các cách dùng của mấy thứ như móng lửa đen này trong quán bánh bao ở Bắc Kinh.

Tương truyền thời xưa, có một Mô kim Hiệu úy đang hành nghề ở núi Nhạn Đăng. Bỗng trời đổ mưa, sấm chớp âm âm, trong núi nứt ra một cái khe, thò vào nhìn, trông hang động như một căn nhà, không ngờ lại là một cô mộ, dựa theo kinh nghiệm của ông ta, bên trong ắt có của báu. Thế rồi vị Mô kim Hiệu úy ấy ròng dây thừng leo xuống, thấy trong địa cung dưới đất có một cỗ quan tài vô cùng lớn, bật nắp ra nhìn, xác chết nằm bên trong râu trắng dài chầm bụng, dung mạo khôi vĩ, nhìn là biết không phải kẻ tầm thường. Vị Mô kim Hiệu úy này lấy được trong miệng xác chết một viên ngọc, và một thanh kiếm cổ trọng quan tài. Đang định xem tiếp, thì bỗng một luồng gió núi thốc tới, quan tài và địa cung bèn biến hết thành tro bụi, chỉ còn sót lại hai chữ Hán cổ "Đại Nghiệp" có thể nhận ra được trên tấm bia đá trong huyệt, từ đó có thể phán đoán, đây có lẽ là mộ cổ thời Tùy.

Mô kim Hiệu úy thấy trong mộ không còn vật gì khác, bèn để thanh kiếm cổ lại, gói viên ngọc đem đi, lúc ra khỏi mộ, gót chân sơ ý giẫm phải một vật cứng, lúc ấy cảm thấy hơi đau, nhưng không lưu ý, sau khi về nhà, dùng nước ấm rửa chân, thì thấy ngoài vết xước có mọc lên bong nước nhỏ, dần cảm thấy vừa ngứa vừa đau, cả bắp chân bắt đầu chuyển sang màu đen thối rữa. Vừa may lúc ấy ông ta lại có một người bạn già đến thăm, người bạn này là y sư, nắm trong tay nhiều phương thuốc bí truyền, thấy vết thương trên chân của vị Mô kim Hiệu úy, liền biết là do lông tóc của xác chết chĩa vào, vội sai người đi tìm củ chỏ đen, mà chỉ cần loại đã khô mà ngả sang màu trắng, nhưng tìm khắp nơi mà không thấy, đang lúc rối rít títt mù, thì phát hiện trong nhà Mô kim Hiệu úy có một chiếc móng lửa đen. Trong cỗ phượng có ghi rằng, vật này cũng có công hiệu đối với những thứ tà khí, ma chướng, vậy là ông ta liền đốt cho bốc khói rồi đem hun, sau đó lấy được rất nhiều lông tóc màu trắng tựa như sợi râu ra khỏi vết thương. Từ đó về sau mật phượng này mới bắt đầu được các Mô kim Hiệu úy sử dụng.

Tôi kể cho Minh Thúc những điều này, chủ yếu muốn phân tán sự chú ý của mình đi, bởi vì tính mạng của Lạt ma ngàn cân treo sợi tóc khiến áp lực tâm lý của tôi hết sức nặng nề, nếu như móng lửa đen không đủ dùng thì cũng biết phải làm thế nào, những ý nghĩ bi quan như vậy, đến nghĩ tôi cũng chẳng dám nghĩ nữa.

Bấy giờ Shirley Dương dường như phát hiện ra lạt ma có điều gì đó không ổn, vội quay đầu lại gọi tôi : " Anh mau lại đây xem, đây là cái gì?"

CHƯƠNG 11 : Tiến vào Kelamer

Lòng tôi trĩu xuống, vội dập tắt đầu thuốc, chạy qua xem sao. Cái móng lửa đen vừa vặn dùng hết, Shirley Dương đang nhô một cái gai thịt màu đen trong ngón tay của lát ma ra, không rõ là vật gì. Dã dẻ lát ma đã trở lại bình thường, song sắt mặt mỗi lúc một xanh xao, thử dò hơi thở của ông, tuy yếu ớt, những vẫn bình ổn, nhưng có giữ được tính mạng hay không thì chưa thể nói chắc được.

Tôi nhặt chiếc gai thịt dưới đất lên xem, phía sau còn có vài cục thịt màu đen bé xíu, đây có lẽ chính là cái dằm đã đâm vào tay lát ma. Vật này chẳng lành, giữ lại ắt không may, liền tiện tay vứt vào trong đồng lửa đốt đi, cả đồng lông tóc đen hồi thôi nồng nặc cũng không giữ lại một sợi nào, tất cả đều thiêu hủy sạch.

Cuối cùng, tôi lại gọi A Hương lại, xem trên mình lát ma còn có chỗ nào bất thường không, xong xuôi hết cả mới yên tâm.

Đêm hôm đó tôi không hề chợp được mắt, ngày hôm sau Thiết bổng Lát ma mới tỉnh lại, trông ủ dột rã rời, trong một đêm tựa hồ già đi hai chục tuổi, cánh tay phải đã hoàn toàn không thể cử động. Thị lực ông hình như cũng bị ảnh hưởng nặng, cái chính là khí huyết suy kiệt, không nhúc nhích được. Với tình trạng sức khỏe hiện giờ của lát ma, nếu muốn hồi phục lại, ít nhất cũng phải hơn một năm. Như vậy, ông thực sự không thể tiếp tục tiến vào vùng cao như khe Kelamer trong núi Côn Luân được nữa.

Lát ma cũng biết đây là ý trời, cho dù có gắng gượng đi, cũng sẽ trở thành gánh nặng cho người khác. Nhưng điều ông lo lắng nhất, chính là việc tìm một người hát sử thi thiên bảm khác quả thực quá khó, cuối cùng ông đã bàn với tôi, hãy cứ để ông cùng chúng tôi đi tới Kelamer, nhưng ông sẽ không vào núi, mà ở cửa núi đợi chúng tôi quay lại. Ngoài ra trong thời gian chúng tôi chuẩn bị, ông sẽ cố gắng dùng tiếng Hán thuật lại một số nội dung liên quan đến Ma quốc trong trường thi Thế giới Chế định Bảo châu Hùng sư Đại vương cho Shirley Dương nghe. Cũng may Shirley Dương có khả năng nghe qua là không bao giờ quên, chắc chắn nhớ được phần lớn, đến khi tìm tháp ma Ma quốc trong Phụng hoàng thần cung, có lẽ sẽ dùng đến.

Để lát ma có thể nghỉ thêm vài ngày, tôi bảo Minh Thúc mang theo người của lão ta đến vùng Gazebochinh gần Kelamer trước, trang thiết bị cũng sắp được vận chuyển tới đó. Gần đó là vùng bình nguyên hoang dã và khu không người, có rất nhiều bọ săn trộm. Ngoài việc mua vũ khí đạn dược từ tay chúng ra, đội tiên phong còn có nhiệm vụ tìm hướng dẫn viên thích hợp, thuê cửu vạn, tóm lại công tác chuẩn bị còn rất nhiều việc phải làm. Tôi, Tuyền béo và Shirley Dương, đợi sau khi bệnh tình của lát ma thuyên giảm rồi sẽ lên đường. Cách núi Côn Luân vẫn còn xa, mà đã có một người chết, một người bị thương, điều này như phủ một bóng đen u ám lên con đường phía trước của chúng tôi.

Minh Thúc kiên quyết phản đối, cho rằng nếu hành động thì cùng hành động, không thể chia đôi đường được. Tôi biết lão khom Hồng Kông này chắc chắn sợ chúng tôi bỏ rơi lão để làm một mình, song nói thế nào lão cũng không chịu nghe, đành phải đẩy Tuyền béo đi cùng hội của lão, coi như làm con tin, lúc ấy lão khom mới yên tâm.

Tôi sợ Tuyền béo không chịu, đành gạt cậu ta, bảo phái cậu ta đi làm trưởng quan liên lạc, bốn người bọn Minh Thúc sẽ do cậu ta chỉ huy, Tuyền béo vừa nghe thấy được làm lãnh đạo, liền mừng ra mặt đồng ý ngay. Kiến thức của Minh Thúc về hàng hải rất rộng, song vào núi đồ đạc, cần vật tư gì, cần hướng đạo ra làm sao thì lão ta chẳng biết môt tề gì, Peter Hoàng tuy có tham gia chiến tranh du kích trong rừng mấy năm, song hẳn căn bản không hiểu đồ đạc nghĩa là gì, mà từ trước đến giờ cũng chưa đến Đại lục, cho nên đám người họ đương nhiên sẽ đều nghe theo Tuyền béo hết.

Trước khi dẫn bọn Minh Thúc xuất phát, Tuyền béo nắm chặt bàn tay tôi nói: “Nhất này, tình bạn giữa tôi và cậu lâu nay đã chẳng thể nào đóng băng được, chỉ biết nó cao hơn núi, sâu hơn biển. Lần này tôi dẫn bộ đội vào khai phá căn cứ địa mới trước, lâu ngày nằng dâu cũng trở thành mẹ chồng, chức vụ phó tư lệnh của béo tôi đây cuối cùng cũng được về đúng chỗ, song lại không nỡ chia tay các cậu, trong lòng không biết là nên vui hay nên buồn, tóm lại cảm xúc phức tạp, quả thực không biết nói gì hơn.”

Tôi nói với Tuyên béo: “Nếu quả thực không biết nói gì hơn, thì có sao mà... mẹ kiếp nói làm thế? Đoàn chúng ta trước giờ quan quân bình đẳng, cậu đừng diễn cái bộ quan cách với hội Minh Thúc, đương nhiên lão khom Hồng Kông ấy mà dám giở trò thì cậu cũng không cần khách sáo làm gì!” Sau khi dặn dò một hồi, chúng tôi mới tiễn họ lên đường.

Đợi đến khi Thiết bổng Lạt ma có thể cử động, đầu tiên sẽ phải làm pháp sự độ vong cho A Đông, sau đó tôi và Shirley Dương sẽ cùng ông cưỡi bò Yak đi từ từ đến Semge zangbo đáp xe ô tô.

Dọc đường Thiết bổng Lạt ma không ngừng kể cho Shirley Dương những bài sử ca về đền Ma quốc, Shirley Dương vừa nghe vừa ghi chép vào sổ, đi như vậy nên chúng tôi đến Gazebochinh muộn hơn hội Tuyên béo hai mươi ngày. Tuyên béo và Minh Thúc ngóng đợi đã lâu, thấy cuối cùng chúng tôi cũng đến, lập tức sắp xếp cho chúng tôi nghỉ ngơi ăn cơm.

Chúng tôi tá túc trong một ngôi nhà dân du mục. Trước khi ăn cơm tối, Minh Thúc báo cho chúng tôi tình hình chuẩn bị đèn đầu. Trong số dân du mục ở đây có một người đàn ông tên là Xu-chê, chưa đến bốn mươi, một người đàn ông Khang Ba điển hình, rất thông minh nhanh nhẹn, tên của anh ta có nghĩa là “Mồng Một”. Bọn Minh Thúc thuê Xu-chê làm hướng đạo, bởi anh ta là người duy nhất trong vùng từng vào Kelamer. Ngoài ra còn có mười lăm con bò Yak, sáu con ngựa, và năm người cừu vượn.

Từ Gazebochinh tiến vào Kelamer, phải đi băng qua vùng bình nguyên hoang dã có rất nhiều khe hẻm, điều kiện giao thông kém, gần đó chỉ có một chiếc xe tải kiểu cũ, truyền động hai bánh, lái vào rồi thì dừng hòng ra được. Dải bình nguyên hoang dã kia ngay đến cả bọn săn trộm cũng không muốn tới, cho nên muốn thò một đồng vật tư lớn như vậy vào, chỉ còn cách dùng bò Yak mà thôi. Trang thiết bị vận chuyển từ Bắc Kinh đến đều ra Răng Vàng đặt mua theo lời dặn dò của Shirley Dương, nay đã chuẩn bị xong xuôi, bất cứ lúc nào cũng có thể xuất phát.

Tôi hỏi Minh Thúc vũ khí thì thế nào, chúng ta không thể chỉ mang theo mỗi hai cây súng Remington với hơn bảy mươi viên đạn được, vào núi Côn Luân cơ mà, đã thú ở đó nhiều lắm.

Minh Thúc dẫn tôi và Shirley Dương ra phía sau căn lều nhà người dân du mục, Tuyên béo và Peter Hoàng đang ở bên trong kiểm tra súng ông, ngắn dài có cả. Súng lục thì kiểu loại tương đối đồng nhất, đều là của bọn săn trộm đánh hàng từ khu vực Đông Nam Á sang, có khả năng là đồ của quân đội Mỹ sót lại. Súng lục bán tự động M1911 của Mỹ, kiểu dáng hơi cũ, song đường kính nòng súng đủ lớn, sử dụng loại đạn 45 ACP, tính năng ổn định, có thể coi là kinh điển trong kinh điển của súng lục quân dụng dùng trong quân đội Mỹ, một kiệt tác của John Browning, là loại vũ khí phòng thân tuyệt đối hữu hiệu.

Súng trường thì hơi kém hơn, chỉ có hai cây súng thể thao nòng nhỏ kiểu dáng khác nhau, không có cái nào cầm sướng tay, nhưng cộng thêm hai khẩu Remington thì cũng đủ dùng, suy cho cùng chỉ là đi đồ đầu thôi, không phải đi đánh trận.

Tôi lại xem tiếp các trang thiết bị khác, quả thực đều đã đủ cả, không những có quần áo Allison của đoàn leo núi Mỹ, thậm chí ngay cả thiết bị lặn cũng đã được đưa đến. Hệ thống nước ngầm do tuyết tan dưới chân núi Côn Luân hình thành rất chằng chịt phức tạp, những thứ này chuẩn bị trước vẫn hơn, cái quan trọng nhất vẫn là những khí giới truyền thống như móng lừa đen, gạo nếp, thảm âm thảo..., cái gì không mua được trên thị trường thì đều được đặt làm cả, có những thứ này, thấy tự tin hơn nhiều.

Tôi để lại một ít tiền, nhờ dân bản địa chăm sóc cho lạt ma, đợi sau khi chúng tôi ra khỏi Kelamer, sẽ đón ông đi. Nếu sau hai tháng vẫn không thấy quay lại, thì nhờ họ đưa lạt ma về chùa nào đó gần đây để dưỡng bệnh. Dân Tây Tạng có đức tin hết sức kiên thành, cho dù tôi không nhờ vả, họ cũng sẽ chăm sóc tốt cho lạt ma.

Tôi thấy mọi thứ đã được chuẩn bị xong xuôi, bèn quyết định sớm mai lên đường.

Đêm hôm ấy, Minh Thúc mời mọi người tập trung ăn cơm, nơi đây nằm ở giao điểm giữa ba vùng Thanh Hải, Tây Tạng, Tân Cương, nét văn hóa ẩm thực cũng hòa trộn đặc điểm của ba vùng. Bữa tối của chúng tôi hết sức thịnh soạn, lười bò Yak trộn ngưu, trùng thảo xào thịt, bánh bao Tây Tạng, phôi nhồi, lòng nhồi, cơm rưới sữa bò, sườn cừu nướng, gân dê xào nhân sâm, tsamba bơ, ai này đều uống rất nhiều rượu ủ từ men lúa mì Thanh Khoa.

Minh Thúc uống hơi lâng lâng, nói mấy câu không ăn nhập gì, lại còn nói là hy vọng đây không phải

bữa tối cuối cùng. Nghe lão nói thế, cả đoàn đều mất hứng, ăn nhanh cho xong bữa rồi về đi ngủ.

Sáng sớm hôm sau, chúng tôi bèn từ biệt Thiết bồng Lạt ma, chuẩn bị tập hợp xuất phát. Thiết bồng Lạt ma quảng lên vai tôi một dải khăn hatha: “Bồ Tát phù hộ, mong mọi người trên đường tới Phụng hoàng thân cung may mắn bằng ăn.” Tôi ôm chặt lấy lạt ma, định nói gì với ông, song trong lòng xúc động vô cùng, không thốt lên được lời nào.

Đoàn người lừa lũ bò ngựa đi về hướng Tây Bắc, Vùng cao nguyên phía Bắc Tây Tạng ở sâu trong lục địa, khí hậu lạnh khô, nhiệt độ và lượng mưa biến đổi theo độ thị hình sin, mùa đông lạnh mà dài, mùa hè mát mà ngắn. Thời tiết lúc này đã cuối hè, là thời điểm nhiệt độ không ổn định nhất trong năm.

Bình nguyên hoang vu này chính là vùng heo hút không người được gọi là “Chiho”, tuy không có con người sinh sống, nhưng sinh vật sống hoang dã trong tự nhiên thì khá nhiều, chim thú từng đàn, thú hoang chốc chốc lại xuất hiện rồi biến mất tăm, ngọn núi đằng xa trải dài tít tắp. Phía sau núi nối liền với bầu trời xanh ngắt, còn phía trước núi là một khoảng trắng xóa, song vì khoảng cách quá xa, nên nhìn không rõ là tuyết, hay là những đám mây đùn lại phía chân trời, chỉ cảm giác nơi đây không gian ngợp mắt, toát ra một vẻ thần bí khó hình dung được.

Đi được năm ngày, thì hết khu vực hoang nguyên, đương nhiên, vùng núi sắp sửa tiến vào còn hoang vu heo hút hơn cả vùng hoang nguyên chúng tôi vừa vượt qua. Trước cửa núi có một cái hồ, trong hồ có rất nhiều chim nước cổ đen, không có người kinh động mà chúng bỗng kết thành một bầy lớn bay về phương Nam. Lũ chim này không phải loài chim di cư theo mùa, chúng rời khỏi hồ, có thể do tuyết lở trong núi khiến chúng kinh hãi; còn một nguyên nhân nữa, có thể là dấu hiệu trước của một đợt rét ẩm sắp đến. Có tay cửu vạn mê tín nói rằng đây là tín hiệu không mấy tốt lành, khuyên chúng tôi quay lại, song chúng tôi đã quyết ý đi, không gì lay chuyển được.

Tôi và anh hướng đạo Xư-chê bàn bạc với nhau một chút, nơi đây so với mực nước biển đã rất cao, nếu tiếp tục leo lên núi, trong đoàn sẽ có người không thể chịu được. Trong núi này, sông băng cổ nhiều không đếm xuể, tuyết lại tích tụ một lượng lớn, đi trong sơn cốc rất dễ khiến gây ra tuyết lở, song anh Xư-chê từ nhỏ đã theo sư thầy vào núi Kelamer hái thuốc, hết sức thông thạo vùng này, biết rõ ở chỗ nào là đất trũng, hồ sâu, có thể đi qua an toàn, bèn bảo mọi người tạm thời ở cửa núi nghỉ ngơi một lát, hai mươi phút sau sẽ dẫn đoàn đi vào “Tàng cốt câu”(1).

Dọc đường Shirley Dương chỉ chăm chú chỉnh lý lại tư liệu truyền miệng của Thiết bồng Lạt ma, đồng thời tranh thủ phục chế tấm bản đồ Kinh Thánh của cha cô Bồ Đào Nha, cuối cùng cũng tìm ra được một ít manh mối. Lúc này nghe nói bước tiếp theo sẽ đi qua “Tàng cốt câu” gì đó, cô liền hỏi anh Xư-chê, nơi ấy vì sao lại có tên là “Tàng cốt câu”? Cốt giấu xương cốt của ai? Mạch núi này gọi là Kelamer, có nghĩa là gì?

Anh Xư-chê nói: “Tàng cốt câu có xương người hay không thì không rõ. Sở dĩ gọi như thế bởi đó là nơi muông thú tự sát, hàng năm đều có vô số dê vàng, bò rừng, gấu ngựa Tây Tạng chạy tới đó tự sát. Xương thú hoang chất đầy đầy khe. Người cam đảm lắm cũng không dám tới đó ban đêm. Còn tên Kelamer, có nghĩa là biên tai họa, còn vì sao lại đặt cho nơi ấy cái tên không may mắn như vậy, thì đầu là người du mục có chòm râu dài nhất chẳng nữa, cũng không thể biết đâu.”

Tôi và Shirley Dương nhìn nhau, đều định tìm câu trả lời từ nét mặt đối phương, song cô nàng cũng giống tôi, chẳng thể nào tưởng tượng ra chân tướng ẩn chứa sau câu chuyện cổ xưa này. Hiện tượng động vật hoang dã kéo bầy kéo lũ tự sát tập thể cũng có ở nhiều nơi trên thế giới, nhiều nhất là sinh vật dưới biển, song xưa nay dường như chưa từng nghe thấy có chuyện đủ các loại động vật kéo đến một nơi cùng tự sát. Và lại ở nơi đất Tạng sừng bãi núi cao hồ rộng này, sao lại lấy cái tên không hề may mắn “vùng biên tai họa” để đặt tên cho vùng núi này cơ chứ? Những điều này quả thực có đôi chút khó hiểu.

Anh Xư-chê giải thích, truyền thuyết Tàng cốt câu đã được bộ lão của bao nhiêu đời trước kể lại, mỗi khi mặt trăng tròn như cái chậu, các loài thú hoang trong núi sẽ ngược nhìn mặt trăng và nhảy từ trên cao xuống xuống khe núi ngã chết, lấy cái chết của chúng để làm nguôi đi cơn thịnh nộ của thần linh; còn có truyền thuyết khác kể thế này, phàm là những con vật nhảy xuống khe sâu mà chết, đều có thể thoát khỏi vòng súc sinh, đầu thai làm người.

Song cho đến nay, những người còn sống vẫn chưa ai thấy có con thú hoang nào nhảy xuống khe cả,

cũng chẳng rõ truyền thuyết xa xưa kia là thật hay giả, những ở Tàng cốt câu vẫn còn có thể thấy vô số xương cốt thú hoang, đến đêm sẽ có lửa ma trời lập lòe, hơn nữa địa hình nơi đây cũng khá phức tạp, nối liền với dòng sông băng cô xưa ở Thần loa câu. Chỗ bốn ngọn núi tuyết vây quanh mà các vị muốn tìm, chính là ở sông băng trong Thần loa câu, tới đó, ước chừng phải đi hơn năm ngày đường nữa.

Địa hình Thần loa câu phức tạp hiểm thấy, miền cao nguyên phía Bắc Tây Tạng này đất rộng người thưa, môi trường sống khắc nghiệt, các vùng lân cận quanh khu vực Kelamer dường như đều là khu vực không người ở, phần lớn hiểm thấy dấu chân con người đặt tới. Bản thân anh Xur-chê cũng mới chỉ đi qua Thần loa câu hái thuốc, còn như vào sâu hơn nữa thì cũng chưa từng. Kelamer có nhiều núi tuyết và sông băng cô, song có bốn ngọn núi tuyết vây quanh thì chỉ có sông băng ở Thần loa câu, việc mà anh Xur-chê có thể làm, cũng chỉ là dẫn chúng tôi tới chỗ ấy mà thôi.

Đoàn thám hiểm nghỉ độ nửa tiếng ở cửa núi, sau đó tiếp tục hành trình. Những người thể lực kém, hô hấp khó khăn đều cười trên lưng ngựa, anh Xur-chê đeo lại súng săn và dao găm Tây Tạng, rồi rút ra một túi da đựng đầy rượu Thanh Khoa, tu ừng ực mấy ngụm, sau đó vung roi da lên trời phát liên ba phát, đề báo với sơn thần, đoạn nói với mọi người: “Muốn vào Tàng cốt câu, phải vượt qua dốc Cả-chinh trước đã, đi thôi!” Nói đoạn, một tay lắc ống chuyển kinh, một tay quất roi da, đi tiên phong dẫn đường vào núi.

Đoàn người ngựa còn lại đi phía sau anh, rẽ nganh quẹo phải một hồi, cuối cùng cũng đã tới dốc Cả-chinh, địa danh tuy có chữ dốc, song đem so với những núi cao vách đá cheo leo thì cũng không hề thua kém là bao. Nơi đây mây mù giăng kín, đám đàn ông Khanh Ba bọn anh Xur-chê không thấy làm sao, nhưng Minh Thúc thì dường như không thể chịu đựng được nữa. Trước kia, những người ở nội địa đi lên đây, không thích ứng được với phản ứng cao nguyên, ở trên này quá sáu mươi ngày là chết, bởi khí áp nơi đây khiến quả tim dần dần to ra, sau một thời gian dài sẽ vượt qua ngưỡng chịu đựng của cơ thể, về sau tuy có thể thông qua các liệu pháp y học giảm nhẹ tình trạng này, nhưng vẫn rất nguy hiểm.

Trước đó, tôi cứ thấy là lạ, theo lý mà nói thì hạng người như lão Minh, tiền đã quá đủ tiêu, sao lại nỗ lực cái thân già vào núi Côn Luân, cố sống cố chết tìm cho ra cái Băng xuyên thủy tinh thì kia. Sau hỏi Hàn Thục Na mới biết, hóa ra sản nghiệp hiện nay của lão này chỉ còn lại ngôi nhà ở Bắc Kinh và mấy món đồ cô kia thôi, gia tài đã bị hai thằng quý tử ở Hồng Kông chơi bạc thua sạch rồi, lại còn ôm về một món nợ rõ lớn nữa. Lão muốn nhân lúc chân tay còn hoạt bát, làm thêm một vụ lớn, bằng không sau này châu trời, hai thằng con trai và cô con gái nuôi của lão chắc phải ăn cá gổ mất. Sau khi biết chuyện này, tôi cũng có đôi phần thông cảm với lão.

Tôi lo tiếp tục đi lên cao nữa, có khi xảy ra sự chẳng lành với Minh Thúc và A Hương, liền chạy đuổi theo anh Xur-chê phía trước, hỏi xem phải đi bao xa nữa mới tới Tàng cốt câu.

Anh Xur-chê đột nhiên dừng bước, vẫy tôi, chỉ xéo xuống phía dưới, ra hiệu bảo tôi qua đó xem xem. Tôi nhìn theo hướng anh chỉ, đúng lúc đó một làn gió núi thổi bạt đi những đụn mây đang phủ xung quanh, bên dưới lộ ra một cái khe sâu hút, từ trên cao nhìn xuống chỉ thấy một màn sương mênh mông, trải dài vô tận. Chưa nói việc từ trên này nhảy xuống, chỉ nhìn thôi, đã có cảm giác khiếp hãi, nếu mây mù trên đỉnh núi dày hơn nữa, người không am thuộc địa hình nơi đây chắc chắn sẽ tiếp tục đi về phía trước, rồi hăng chân ngã xuống khe sâu phía dưới kia tan xương nát thịt.

Phía dưới chính là Tàng cốt câu, vị trí chúng tôi đang đứng là nơi vô số thú hoang nhảy xuống tự tử trong truyền thuyết, người bản địa gọi là Yêm thú đài.

Anh Xur-chê đưa túi da đựng rượu Thanh Khoa cho tôi, bảo tôi uống lấy vài ngụm, xua cái rét của gió núi đi, đoạn nói với tôi: “Từ giờ tôi gọi chú là Tu-chí được không, tu-chí trong tiếng Tạng có nghĩa là Kim Cang dũng cảm, chỉ có những dũng sĩ chân chính mới dám đứng trên Yêm thú đài nhìn xuống Tàng cốt câu. Chú em Tu-chí này, chú cừ lắm đấy!”

Tôi uống hai hạm rượu, há miệng cười với anh Xur-chê, nghĩ bụng ông anh chưa biết thôi, vừa nhìn xuống dưới kia, bụng dạ thằng em đây đã lộn tùng phèo lên rồi. Bây giờ phải đi đường vòng xuống dưới, vẫn có thể ra khỏi Tàng cốt câu trước khi trời tối. Chúng tôi đang định xua đàn bò Yak, thì gió lại nổi lên, những đám mây dày hơn trên đỉnh đầu từ từ dạt ra, một ngọn núi tuyết sừng sững cao ngất xuất hiện giữa biển mây bát ngát. Ngọn núi tuyết màu bạc như ở trên trời này, gần tới mức cơ hồ có thể chạm tay được, chẳng trách người dân bản địa nói rằng: “Lên tới dốc Cả-chinh, vươn tay tóm trời cao.”

Anh Xư-chê và năm người cưỡi vượn đều đã nhìn quen, còn đám người từ nội địa đến ít khi thấy núi tuyết chúng tôi thì đều đứng ngậy ra nhìn, bồi hồi một lúc, cho tới mãi khi dải mây khác trôi tới che khuất ngọn núi tuyết mới dùng dằng bước đi, vừa đi vừa ngoái cổ lại nhìn.

Đứng trước lối vào Tàng cốt câu, tôi xem lại đồng hồ. Do tính toán tốc độ đi không chuẩn, nên giờ không kịp băng qua khe sâu này trước khi trời tối. Xem chừng chỉ còn cách dựng trại qua đêm ở ngoài khe, đợi sáng sớm hôm sau hẵng khởi hành.

Song lối vào Tàng cốt câu cũng cao trên bốn nghìn năm trăm mét so với mặt nước biển, ban nãy khi qua dốc Cả-chinh, một số người thể lực kém đã có phản ứng cao nguyên rất mạnh, uống thuốc rồi mà cũng không đỡ hơn là bao, buộc phải tìm nơi nào đó thấp hơn để họ nghỉ một đêm, nên chỉ còn cách tiến vào Tàng cốt câu thôi.

Anh Xư-chê nói, những chuyện kiểu như ở đây có thú hoang tự sát hay có ma đều là truyền thuyết từ xưa rồi, nói thực tôi cũng không tin, nhưng chúng ta tiến vào khe này khi trời tối thì vẫn nguy hiểm đấy. Nơi đây tuy không lo tuyết lở, song trên vách núi hai bên đều có những tảng đá lỏng lẻo, dù chỉ một viên nhỏ rơi xuống, trên đầu có đội nồi sắt cũng sẽ bị xuyên thủng, đó là một chuyện; thứ hai là trong đầu từng có hàng ngàn hàng vạn dã thú chết đi, xương trắng chồng chất, lân tinh lập lòe, bò Yak và ngựa dễ bị kinh sợ. Cái giống bò Yak này, tuy thường ngày trông có vẻ thật thà đôn hậu, song chúng mà điên lên, ở nơi chật hẹp như Tàng cốt câu này, cả bọn sẽ bị chúng giẫm chết hết đó.

Tôi trông nhà Minh Thúc ba người nằm sấp trên lưng ngựa, cảm thấy hơi khó xử, cuối cùng vẫn là Shirley Dương nghĩ ra được một giải pháp dung hòa, để cho bò Yak ở phía trước, người ngựa ở phía sau. Trong Tàng cốt câu có không ít cây khô, dựng trại phía sau cây sẽ bớt nguy hiểm, sau đó mấy người lại thảo luận tiếp một số chi tiết khác, cuối cùng quyết định tiến vào khe sâu dựng trại.

Sau khi tiến vào Tàng cốt câu cao chưa đến ba nghìn mét so với mặt nước biển, những người hô hấp khó khăn cuối cùng cũng có cơ hội thở đều. Ở đây sở dĩ gọi là “khe” chứ không phải “thung lũng” là bởi địa hình quá chật hẹp, hai bên đều là vách núi thẳng đứng như dùng dao dùng rìu cắt phật, ngẩng đầu ngược nhìn lên trên, chỉ thấy bầu trời như một sợi chỉ dài. Trong khi núi, đầu đầu cũng thấy cỏ mọc tùm lùm, đá nhô lổm chổm, xem trong đó quả nhiên có vô số xương tàn, đa số là sừng trâu và sừng dê, những thứ này đầu trăm ngàn năm cũng không thể mục được.

Nghe nói môi trường bên Thân loa câu thông với nơi này lại hoàn toàn không giống ở đây. Ở đó rừng nguyên sinh rậm rạp, thực vật quý hiếm sinh sôi, đặc biệt trong núi có rất nhiều cây thuốc, cho nên còn có một cái tên là Dược Sơn.

Đi chừng một phần tư quãng đường, màn đêm bắt đầu buông xuống, nhưng chúng tôi vẫn chưa tìm ra nơi thích hợp để dựng trại, lũ bò Yak đã bắt đầu bực bội. Để an toàn, chúng tôi đành tìm đến nơi có mấy cây khô tập trung gần đấy rồi dừng lại dựng lều, đun nước nấu cơm.

Mọi người ngồi quay bên đông lửa ăn cơm nhắm rượu. Anh Xư-chê hứng chí kể cho cả đoàn nghe một câu chuyện dân gian Tây Tạng. Tôi ăn vội vài miếng, rồi rời khỏi chỗ lửa trại, một mình ngồi ở gốc cây cách đây không xa hút thuốc.

Hút chưa được hai hơi, đã bị Shirley Dương tới giật và giẫm tắt: “Hút thuốc trên cao nguyên rất nguy hiểm đến sức khỏe, không cho hút nữa. Tôi có việc cần tìm anh bàn bạc đây!”

Tôi vốn định nói với Shirley Dương là sao cô cứ cướp giật y như bọn phát xít vậy, nhưng liền dập tắt ý nghĩ đó, bởi từ khi tiến vào Tàng cốt câu, tôi có một cảm giác rất kỳ lạ. Nhất định Shirley Dương cũng thấy có vết tích nào đó bất bình thường, cho nên mới tới tìm tôi bàn bạc. Việc này can hệ đến sự an toàn và tính mạng của mọi người, tốt nhất là không đùa cợt, nói vào việc chính quan trọng hơn.

Quả nhiên Shirley Dương đến tìm tôi vì việc này. Chính là số lượng lớn hài cốt của thú hoang trong khe sâu khiến cô chú ý. Những chiếc sừng trâu, sừng dê cho đến xương sọ gấu vỡ vụn, trông ra niên đại cách nay gần nhất cũng đến hai ba trăm năm, nếu quả đúng như trong truyền thuyết, vậy thì vì sao những năm gần đây không còn có thú hoang nhảy xuống khe này tự sát nữa.

Tôi ngẫm nghĩ một lúc rồi mới nói, truyền thuyết từ thời xưa, có thể chỉ giữ được cái bóng của chân tướng thôi, không thể coi là việc có thật được. Những con thú hoang nhảy trên vách xuống tìm cái chết, có thể đã bị bày soi bao vây, cũng có thể vì bị một yếu tố tự nhiên nào đó cám dỗ. Những việc đó tuy

không thể lý giải, song quả thực là có tồn tại trên thế giới này, có điều tôi nghĩ chắc nó không xảy ra ở đây.

Nửa cuốn tàn thư ông nội tôi để lại cho tôi là sách do một cao thủ Mô kim cuối đời Thanh viết ra, bên trong cũng lại có đoạn nhắc tới bố cục kết cấu của lầu ma chín tầng ở Tây Tạng. Có lẽ trong những năm tháng trước đây, cũng từng có Mô kim Hiệu úy đồ đầu lầu ma chín tầng rồi. Loại mộ táng dưới hình thức tháp ma này, chắc chắn sẽ có hai rãnh tuần táng hình con rồng có quy mô như nhau. Tầng cốt câu mà chúng ta đang ở bên trong đây có lẽ chính là một trong hai rãnh đó, dư nghiệt Luân Hồi tông của Ma quốc, có thể từng là nơi diễn ra những lễ tế bí mật hiểm người biết đến.

Tôi đá nửa khúc cây khô có hình đầu người mặt quỷ ba mắt hết sức mờ nhạt ở cạnh chân. Ít nhất nó cũng là thứ có mấy trăm năm tuổi, sắp phong hóa hết rồi. Từ lúc vào Tầng cốt câu, tôi đã thấy mấy chỗ có ký hiệu totem kiểu thế này, đây có thể coi là tin vui đối với chúng tôi, chứng tỏ khoảng cách từ chỗ chúng tôi hạ trại cho tới Phụng hoàng thần cung đã không còn xa nữa.

Tôi đang cùng Shirley Dương tìm hiểu bố cục của rãnh cúng tế này và vị trí cầu tháp ma, bỗng có tiếng hô thất thanh của đám người đang ngồi vây bên đồng lửa vọng đến, nghe có vẻ hết sức hoảng hốt và hỗn loạn. Tôi vội quay đầu lại nhìn, cảnh tượng trước mắt thật khiến người ta không dám tin là thật, trong ánh trăng mờ ảo, một con gấu ngựa Tây Tạng thân hình to lớn vô cùng, đang nhẹ nhàng giơ vuốt nhảy từ độ cao hơn nghìn mét xuống.

(1): Tức “khe hẻm giấu xương cốt”

CHƯƠNG 12 : Hoảng hốt

Gấu ngựa Tây Tạng có hơi khác so với gấu thường, so mặt mũi chúng có đôi phần giống mặt ngựa, nhìn rất xấu xí hung dữ, nên mới có tên gọi như vậy. Con gấu ngựa rơi từ phía trên đỉnh đầu chúng tôi xuống đang khua khoắng móng vuốt dưới ánh trăng, lộn nhào đụng vào tảng đá nhô ra trên vách núi.

Tầng cốt câu vốn là một khe nứt ra từ dốc Cả-chinh, vách núi hai bên chật hẹp lại dốc đứng, khiến con gấu ngựa đụng vào tảng đá bên này bị hất chệch đi, văng xuống lùm cây gai cằn cỗi mọc trên vách núi bên kia. Sức rơi của vật nặng nghìn cân mạnh phải biết, lập tức khiến bụi cây khô gãy gục, con gấu bị cành cây chọc thủng một lỗ lớn ở bụng, còn chưa rơi xuống đất mà ruột đã lòi ra, uỳnh uych lăn tiếp, cuồn theo không ít đá vụn và cành khô.

Người ngồi phía dưới đều ngậy ra kinh hãi, quên mất phải né tránh.

Trong khoảnh khắc đứng tim ấy, may có người chột hét lớn: “Mau nấp ra phía sau! Áp sát lưng vào vách núi, chớ cử động!” Tuyền béo, Xư-chê và Peter Hoàng mới giật mình nhớ ra, vội kéo ba người nhà Minh Thúc và đám cửu vạn chân tay đang mềm oặt đi vì run sợ, nháo nhào chạy ra phía sau cây cỏ thụ bên rìa vách núi náu mình.

Gần như cùng lúc, con gấu ngựa cũng đập mình xuống đáy khe. Tôi với Shirley Dương đang ngồi cách đó khá xa mà vẫn cảm thấy một luồng gió thổi thốc vào mặt, con gấu thân thể nặng nề giống như một quả bom tấn, làm mặt đất xung quanh rung chuyển mấy chập. Quay lại nhìn, thì thấy nó đã nát bét, biến thành một mớ máu thịt hỗn độn.

Tiếp đó, từ trên cao đá vụn lở lại trút xuống ào ào, sức mạnh đúng như a Xư-chê miêu tả, một viên đá từ độ cao nghìn mét lao xuống, dù chỉ bé bằng cái móng tay, cũng đủ để đập chết người. Mọi người nép chặt vào vách núi phía sau mấy câu cỏ thụ, không dám cựa quậy, cũng đã hết chỗ tránh rồi, chỉ còn biết cầu xin Bồ Tát phù hộ mà thôi.

May là chỗ con gấu ngựa nhảy xuống tự sát cách chúng tôi khá xa, không có ai thương vong. Tất cả đều không biết rốt cuộc là chuyện gì xảy ra, lẽ nào truyền thuyết xa xưa đã thành sự thật? Hay phương thức tế lễ kia đã lại được khôi phục? Nhưng Luân Hồi tông đã diệt vong mấy trăm năm trước, đâu còn tồn tại trên đời nữa, con gấu ngựa Tây Tạng này...

Đá vụn trên cao rơi xuống thưa dần, may là đàn bò Yak và ngựa đều không kinh hãi bỏ chạy, mà trái lại đều tròn mắt ngậy ra.

Đúng lúc chúng tôi tưởng mọi chuyện đã kết thúc, Tuyền béo lại bất ngờ chỉ tay lên cao nói: “Ồi mẹ ơi, đội cảm tử quân... lại tới rồi!”

Tôi còn chưa kịp ngẩng đầu lên nhìn, đã lại có một con thú hoang rơi sập xuống, chiếc sừng cắm phập vào lưng một con ngựa của chúng tôi với đà lao khủng khiếp. Con ngựa lập tức gãy xương gục chết. Định thân lại mới nhìn rõ, vừa rơi xuống chết chính là một con dê núi Côn Luân sừng dài cổ trắng.

Sau đó lại liên tiếp có mười mấy con dê khác từ trên đỉnh khe lao xuống, khiến lũ ngựa nhát loạn kinh hoảng, bắt đầu có mấy con hí vang, giật đứt dây thừng nhón nháo phi qua đám bò Yak, men theo dải khe ngoằn ngoèo, điên cuồng lao về phía trước.

Lũ bò Yak phản ứng chậm chạp hơn cũng đã nổi điên, hùng hục chạy theo đám ngựa lồng. Tiếng vó ngựa vó bò lộp cộp, cùng tiếng rống hỗn loạn mỗi lúc một xa trong khe sâu hun hút, chỉ còn vọng lại những âm thanh rậm rạp trầm đục.

Đám anh Xư-chê vốn định ăn cơm uống rượu xong mới dỡ hành lý xuống, thành ra đồ đặc thiết bị vẫn còn nằm cả trên lưng bò, mà quan trọng nhất chính là nước gừng tươi. Không có nước gừng thì không thể đục băng được. Mặc dù chúng tôi có thuốc nổ để phòng xa, nhưng dùng thuốc nổ trên sông băng có khác nào tự tìm đến cái chết.

Ngoài ra đối với người Tây Tạng, bò Yak rất quý. Nhà anh Xư-chê thuộc hàng khá giả trong vùng

mà bất quá cũng chỉ có ba con bò Yak và hơn hai mươi con dê; một lúc mất cả mười mấy con bò, tổn thất thật vô cùng lớn.

Chúng tôi thấy bên trên không còn thú hoang, nhảy xuống nữa, bèn bắt chặp nguy hiểm, chia làm hai đội, tôi và anh Xur-chê, cộng thêm Tuyên béo, nắm chắc vũ khí, lập tức xuất phát đuổi theo đàn bò phía trước, những người còn lại thu dọn hành trang, rồi theo sau.

Chúng tôi men theo Tầng cốt câu khúc khuỷu tiến về phía trước, dưới đất lổn nhổn dấu chân bò ngựa giẫm đạp giày xéo, lổn lổn không ít xương khô vùi lấp trong bùn đất bị hất tung lên. Những mảnh xương đã mục ruỗng từ lâu, thi thoảng lại phát ra ánh lân quang như ngọn lửa ma trơi. Thật không khó tưởng tượng ra cảnh đêm rừng rợn xa xưa trong khe này với xương trắng chồng chất khắp nơi và ánh lửa ma trơi lập lòe. Hai bên khe cỏ dại mọc um tùm cao quá nửa thân người, lác đác lẫn với cây khô và dây leo, quanh cảnh quả hết sức tiêu điều lạnh lẽo.

Chúng tôi rượt đuổi một chặng khá xa, xung quanh không có động tĩnh gì, không nghe có tiếng vó bò vó ngựa, cũng không thấy ánh đèn của người phía sau, đành dừng lại nghỉ. Anh Xur-chê rút túi da đựng rượu ra, ba người lần lượt uống mấy ngụm lớn cho thêm phần can đảm, Tuyên béo lại rút một hơi thuốc phả ra một vòng khói.

Tôi hỏi anh Xur-chê xem chuyện con gấu ngựa và lũ dê sừng dài nhảy xuống khe tự sát là thế nào, bao năm nay có xảy ra đâu, sao lại xảy ra vào đúng lúc chúng ta tới.

Anh Xur-chê lắc đầu: “Tôi cũng gần mười năm nay không tới đây rồi, người khác lại càng không. Trước kia ngoài nghe kể những truyền thuyết xa xưa, quả thực chưa ai tận mắt chứng kiến, không rõ vì sao chúng ta với tới lại đột nhiên bắt gặp sự việc quái đản này.”

Ba người chúng tôi bàn bạc hồi lâu, rồi lại theo khe núi đi tới tìm đàn bò Yak và ngựa. Chúng tôi cũng biết trong thời gian ngắn không thể đuổi kịp nữa, lại e cách đoàn người phía sau quá xa, vạn nhất có sự biến gì thì không kịp tiếp ứng nên đành đi chậm lại.

Phía trước mặt mỗi lúc một um tùm rập rập, anh Xur-chê đột nhiên dừng lại, cảnh giác chỉ tay vào lùm cỏ dại bên đường. Một mùi rất lạ bốc lên, tựa tựa mùi xác rữa lẫn mùi thú rừng hôi hám, tanh sặc sụa.

Tuyên béo vác súng trường thể thao, tôi cầm khẩu Remington, trong tay Xur-chê là cây súng săn anh vẫn quen dùng, đều đã sẵn sàng vào tư thế chiến đấu, chuẩn bị vạch cỏ dại ra xem bên trong có gì.

Còn chưa đợi chúng tôi áp sát, từ lùm cỏ đột nhiên vọt ra một con sói cái, từ trên cao vồ xuống, định đánh cú bất ngờ, động tác vừa nhanh vừa mạnh mẽ. Anh Xur-chê đi đầu động tác còn nhanh hơn, không cần nổ súng, rút ngay con dao Tây Tạng ra chém “xoẹt” một phát, bổ thẳng giữa mũi con sói cái, xẻ toác đôi đầu nó ra. Con sói chết ngay tại trận.

Tôi và Tuyên béo đều tấm tắc khen ngợi đao pháp thật tuyệt, vừa nhanh lại vừa chuẩn.

Anh Xur-chê cười ha hả nói, năm xưa tôi là đội trưởng đội diệt sói của làng Kelamer, không phải tự nhiên có được cái chức đây đâu, con sói này định đánh úp chúng ta, hôm nay cho nó xúi quẩy.

Đang thao thao bất tuyệt bỗng anh Xur-chê dừng chuyện, giương súng lên, xem ra vẫn chưa hết sói phía sau lùm cỏ. Chúng tôi cùng chĩa súng gạt cỏ dại um tùm ra, chỉ thấy trên vách núi lộ ra một cửa hang lớn, bên trong lúc nhúc một lũ lông lá. Anh trắng mờ ảo soi vào, thì ra là một ổ sói con đang sợ hãi co rúm lại với nhau. Có thể con sói mẹ hồi nãy bị đàn bò Yak lồng lên làm cho kinh hãi, lại thấy người đi qua, mới lao ra định sát thương con người để bảo vệ đàn con.

Anh Xur-chê xưa nay luôn kè kè bịch rượu, giờ này đã ngà ngà hơi men, máu sát sinh bốc lên, liền rút con dao Tây Tạng định chui vào trong hang đâm chết hết lũ sói con kia.

Tuyên béo ban nãy khi con sói mẹ bất ngờ đánh úp vốn chưa kịp thể hiện gì, vội chạy lên trước, ngăn anh Xur-chê: “Giết gà cần gì dao mổ trâu chứ. Xử lý lũ sói con này đâu cần phải tốn sức thể? Các vị cứ xem béo tôi đây!” Nói rồi moi trong ngực áo ra một túi nhỏ chập ba kíp mìn, lấy điều thuốc ngâm trên mồm châm lửa, vung tay ném vào hang.

Chúng tôi vội tránh sang bên, mấy giây sau đã nghe nổ ầm trong hang, khói bốc ra ngùn ngụt.

Đợi khói tan hết, chúng tôi nhảy vào hang càn quét trận cuối cùng, con sói nào chưa chết thì bồi

thêm một nhát dao cho chết hẳn, kẻ đó mới để ý quan sát lòng hang rộng phát choáng, la liệt mảnh đồ đồng. Xem ra đây chính là nơi hành lễ bí mật trong Tàng cốt câu, nhưng vì sau này bị bầy sói chiếm cứ, thành ra rất nhiều dấu vết và vật dụng đã bị phá hủy cả, không cách nào nhận ra được nữa. Ngoài ra, trong hang còn có rất nhiều xương động vật, một số còn mới, đang bị gặm nhấm nhỏ, chứng tỏ bọn sói đã dựa vào địa hình đặc biệt trong Tàng cốt câu này để sinh tồn. Do không quen rượt đuổi săn mồi trên cao nguyên, chúng nghĩ ra cách dồn con mồi chạy tới đỉnh dốc Cả-chinh. Ở đây, nếu không biết trước, đứng từ xa sẽ rất khó phát hiện ra trên dốc núi có một rãnh sâu, đã lao tới đó có muốn dừng lại thì cũng muộn rồi. Bầy sói từ vùng thảo nguyên bị đuổi về vùng núi này, cơ bản là đã sa vào bước đường cùng, thật không ngờ lại biết lợi dụng nơi tế lễ cổ xưa kia để sống sót.

Ra khỏi hang sói, Tuyên béo và anh Xư-chê cao hứng bàn luận hết sức sôi nổi. Có lẽ khi lũ sói đói dồn bầy dê sừng dài lên núi, con gấu ngựa xấu số lâm cảnh thế nào đã bị cuốn theo thối, chứ con gấu to vật đó mà lâm vào bước đường cùng, nổi điên lên thì mười mấy con sói đói chưa chắc đã làm gì được nó. Nhưng đây là nói khi cùng đường mặt lộ thôi, còn bình thường e là nó cũng muốn tránh bầy sói, chẳng qua hôm nay gặp vận xui quấy mới rơi xuống khe sâu, thân mình giập nát thành nhân bánh thịt gấu.

Tôi cũng định chỗ mồm góp chuyện vài câu, nhưng, sự nghĩ không biết cả đàn sói vây đuổi thú rừng trên dốc Cả-chinh này có bao nhiêu con, sợ là nhất định sắp từ phía sau quành về Tàng cốt câu rồi. Vì theo lời anh Xư-chê, phía trước Tàng cốt câu liền với sông băng cổ Thần lọa câu, địa hình dốc đứng, chỉ duy nhất có thể đi vào theo đường này, nên để quay về tha lũ dê ngã chết đàn sói không thể đến từ hướng trước mặt chúng tôi được.

Lũ bò Yak và ngựa ở phía trước vậy là sẽ không bị bầy sói tập kích, song đám người đi phía sau chúng tôi thì không có sự chuẩn bị gì. Tôi từng đương đầu với sói dữ Tây Tạng, cái ngữ ấy xuất quỷ nhập thần, quả thực hết sức giao hoạt, nếu bọn Minh Thúc mà bị chúng đánh lén, thì khó đảm bảo không có thương vong. Tôi nói suy nghĩ này với Tuyên béo và anh Xư-chê, cả ba lập tức quyết định quay lại. Suy cho cùng thì mạng người là quan trọng, tạm thời mặc xác lũ bò Yak kia vậy.

Tuy nhiên mới đi được một đoạn liên thông thấy ánh đèn thấp thoáng, thì ra hội Shirley Dương đã đuổi kịp chúng tôi. Bọn họ từ xa nghe tiếng nổ, tưởng chúng tôi gặp phải nguy hiểm gì, nên vội chạy tới tiếp ứng.

Tôi thấy cả hai nhóm đã tập hợp lại một chỗ, bấy giờ mới yên tâm. Nhưng anh Xư-chê đột nhiên lại giương súng, thì ra là có mấy con sói dữ xuất hiện. Chúng dừng lại ở khoảng cách năm ngoài tầm súng, không tiến lên nữa. Trong bóng đêm, chỉ thấp thoáng thấy đôi mắt xanh lè và những cái bóng lơ mờ.

Những người có vũ khí đều lăm lăm súng, chuẩn bị bắn. Tôi vội ngăn lại: “Bọn sói đang thăm dò hỏa lực đây. Chúng ta chỉ có hai cây súng trường có thể bắn mục tiêu ở cự ly xa, hãy khoan nổ súng vội, đợi chúng tiến sát lại gần rồi cùng lia cho một loạt thì hơn!” Dù sao chúng tôi cũng khá đông, súng ống lại nhiều, cứ cho là lũ sói quành vùng này có tập hợp hết lại, bất quá cũng chỉ mấy mươi con, chỉ cần sớm đề phòng thì cũng không cần phải sợ chúng.

Đúng lúc ấy, đằng xa đột nhiên nổi lên một cái bóng trắng, lông tóc lật phất trong gió đêm. Tôi sững người, lập tức nhớ đến cái đêm ở ngôi miếu nát trong chùa Đại Phụng Hoàng, cảnh tượng ác chiến với bầy sói vẫn còn sờ sờ trước mắt, tựa như mới xảy ra ngày hôm qua. Mẹ kiếp, không phải oan gia không đôi đầu thế này. Vậy là cách đúng mười năm, ở chôn sâu trong núi Côn Luân giáp ranh giữa hạ vùng Tây Tạng, Thanh Hải, Tân Cương này, lại gặp phải con sói chúa lông trắng, không ngờ nó vẫn còn sống. Vừa nãy chúng tôi giết bao nhiêu sói con như thế, hận thù đôi bên ắt hẳn càng thêm sâu sắc.

Tôi khẽ hỏi Tuyên béo: “Cậu nổ súng từ khoảng cách này liệu có chắc ăn không? Giết giặc trước hết phải nhắm tượng mà diệt, cậu bắn chết con sói chúa, những con còn lại sẽ không thể uy hiếp chúng ta được. Tốt nhất làm sao nổ được một phát khử nó luôn ấy.”

Tuyên béo cười đáp: “Chuyện vặt! Tư lệnh Nhất đợi lột lấy tấm da lông trắng nhé!” vừa nói dứt lời liền giương cây súng trường trong tay ngắm thật chuẩn, ngón tay đặt sẵn sàng lên cò súng.

Tôi khấp khởi mừng thầm, phen này nếu trừ khử được nó tại đây, cũng coi như trị khỏi được một khối tâm bệnh của tôi. Nhưng đúng lúc Tuyên béo đang rê súng theo mục tiêu, chuẩn bị bóp cò, thì con sói trắng đã kịp lách vào góc chết của đường đạn, cả bầy sói cũng theo đó lẫn mất trong bóng tối.

Tuyên báo tức tôi chửi đồng một tiếng, đành hạ súng xuống.

Lũ sói biết nếu lao từ trong cái khe chật hẹp kia ra chắc chắn sẽ dính đạn, nên lảng lảng rút lui. Nhưng tôi biết tổng bọn chúng cực kỳ căm hận, bỏ đi lúc này chỉ là tạm thời tránh đi mà thôi, nhất định vẫn luôn rình rập chờ cơ hội để tấn công không chút do dự.

Chúng tôi có muốn cũng không truy đuổi được, cả đoàn đành tiếp tục tiến lên, trước mắt phải lo tìm lũ bò ngựa đã chạy mất hút đã. Lòng vòng trong Tàng cốt câu mã, ai nấy mệt mỏi rã rời, cuối cùng cũng tìm thấy lũ bò Yak đang gặm cỏ trên dốc núi bên cửa khe.

Anh Xư-chê và năm gã cứu vãn thấy đàn bò Yak bình yên vô sự thì mừng phát điên, quên cả mệt nhọc, vội vàng vàng chạy thẳng lên sườn núi, bọn tôi từ từ đi phía sau. Bất chợt cả đám đều sững người, cảnh tượng trước mắt e là còn ly kỳ hơn cả lúc con gấu ngựa rơi uỳnh ạch từ trên trời xuống, sáu người nằm bên cạnh đàn bò chính là hội anh Xư-chê. Bọn họ dường như kinh hãi quá độ, nên đều ngã lăn cả ra đất, toàn thân run lẩy bẩy.

Người khác thì đã đành, còn một tay cứng cỏi vùng đạo chém sói chẳng chút cau mày như anh Xư-chê làm sao phải kinh sợ đến mức ấy được? Trông thế nằm của bọn tôi thì không phải ngã xiên xẹo loạn xạ ngẫu, mà cùng châu đầu về một hướng, úp mặt sát đất, toàn thân run lẩy bẩy, tôi càng cảm thấy kỳ lạ, lẽ nào không phải vì sợ hãi quá độ mà đang sụp lại ai đó? Có điều từ lúc mấy người này phẩm phẩm chạy lên sườn núi đến giờ bất quá cũng chưa tới một phút, thoát một cái như vậy, thì có thể xảy ra chuyện gì kia chứ?

Tôi vừa đi tới vừa nghĩ mông lung, cảm thấy thật vô cùng khó hiểu, vừa kịp bước ra khỏi khe sâu chật hẹp. Chỉ thấy trên bầu trời phía Bắc lóe lên hai quang sáng trắng mờ ảo, lấp lánh rung rinh. Quang sáng kỳ dị viên khí lấy đỉnh núi tuyết sáng bạc, ánh sáng thần thánh tựa hai vàng nhật nguyệt lồng vào nhau cùng rơi khắp bầu trời. Đây hẳn là ánh Phật quang nghìn năm mới xuất hiện một lần trên núi ngọc ở Côn Luân chỉ ai có cơ duyên mới được gặp mà tôi đã từng nghe nói đến từ rất lâu rồi.

Tôi choáng ngợp trước cảnh tượng thần thánh này, nên tuy không phải là người theo đạo Phật, cũng muốn lập tức quỳ xuống tham bái. Lúc những người ở phía sau lục đục lên tới nơi, còn chưa kịp nhìn cho rõ, thì ánh sáng thần kỳ đã lặn mất vào màn đêm, thành ra bọn Minh Thúc chỉ được thoáng thấy một tẹo, cứ đầm ngực giậm chân tiếc rẻ vì không lên kịp.

Shirley Dương cũng có thoáng thấy, liền bảo với mọi người chớ tiếc nuối làm gì, không phải là Phật quang nghìn năm mới xuất hiện một lần đâu, chỉ là hiện tượng phóng điện đồng bộ xảy ra trong tầng mây, là do mây dưới núi tuyết quá dày, ban đêm dễ xảy ra hiện tượng đó, chứ Phật quang nghìn năm mới xuất hiện một lần làm gì gặp dễ dàng như vậy được.

Nhưng hội anh Xư-chê vẫn đinh ninh đó là ánh Phật quang thần thánh, cứ hể trông thấy là được cát tường như ý. Anh Xư-chê bảo chúng tôi, ở Kelamer rất hay thấy những ánh Phật quang nhỏ thế này, còn đúng là ánh Phật quang rực rỡ ngàn năm mới xuất hiện thì phải ở núi tuyết Kawaboge Vân Nam, quê nhà xa xôi của anh mới có. Nghe nói ánh Phật quang đó từng xuất hiện trong có mấy giây cách đây cả nghìn năm về trước, và đã được vẽ trong bức Thập tượng tự tại đồ(1) còn lưu truyền đến giờ. Có vị Phật sống đã tiên đoán rằng, hiện tượng này sẽ xuất hiện trong mười năm sắp tới đây, khi ấy sẽ rất đông tín đồ chẳng quản vạn dặm xa xôi nườm nượp tìm tới chân núi châu bái.

Riêng đám cứu vãn, vừa nãy được sụp lạy Phật quang, giờ đều tỏ ra phấn khích, hoan hỉ hết sức, tíu tít chạy đi đón bò ngựa, kiểm lại trang thiết bị, may cũng không tổn thất mấy, xong xuôi cả đoàn lại đi tiếp. Đến lúc trời sáng thì tìm được một chỗ tương đối bằng phẳng ở sườn núi để dựng trại, nghỉ ngơi một ngày một đêm cho hồi phục tinh thần khí lực, chuẩn bị tiến vào sông băng Thần loa câu.

Lũ sói dữ kia mãi chẳng thấy tăm hơi đâu, những e là vẫn lảng vảng theo dõi, cho nên chúng tôi một giây cũng không được lơ là khinh suất, nhất là khi đang sắp sửa tiến vào một nơi nguy hiểm và thần bí bội phần, Thần loa câu. Sông băng cô trong Thần loa câu có độ cao tương đối không lớn so với mực nước biển độc nhất vô nhị trên thế giới, nơi thấp nhất chỉ có hai nghìn tám trăm mét. Dòng sông băng len lỏi giữa hai ngọn núi tuyết lớn, khu vực hạ lưu ă sâu chừng vài cây số vào vùng rừng nguyên sinh rậm rạp, cây cối cao chọc trời, kỳ hoa dị thảo nhiều vô số kể, có thể nói là cả một nguồn tài nguyên động thực vật phong phú của dải núi cao hàn đới.

Tiến vào khu rừng rập ở Thần loa câu thì tình trạng thiếu ô xy trên cao nguyên không là chuyện phải

lo, những cũng không vì thế hết khó khăn. Nơi này căn bản không có đường đi, bò Yak và ngựa không theo sông băng đi xuống được, lại còn có đoạn phải vượt qua một dốc băng lớn nữa.

Xem ra chỉ có cách dựng trại ở đây, dự tính ban đầu chỉ để hai tay cầm vạ ở lại trông nom, những người còn lại vác vật dụng tiến vào sông băng, nhưng do vẫn còn mối lo bị sói dữ tấn công, nên đành tăng số người ở lại trông coi lên, bằng không sẽ chẳng có cách nào bảo vệ được lều trại và bò ngựa.

Tôi cũng không định để hội anh Xur-chê vào núi, vì trước mắt còn chưa biết sẽ đối mặt với những nguy hiểm gì, quả thực không muốn liên lụy đến người khác. Nhưng sau khi được chiêm ngưỡng ánh Phật quang, đức tin càng được củng cố, anh ta cứ nhất mực muốn đi theo giúp sức, cho rằng khai quật lâu ma của Ma quốc là một việc tích góp công đức, nếu như thành công, thì thôi không định đưa thẳng út ở nhà vào chùa làm lạt ma tu hành nữa. Chúng tôi bàn bạc hồi lâu, cuối cùng đành bảo năm người cầm vạ ở lại trông nom bò ngựa. Bọn họ ai cũng có súng săn, và đều là những tay bắn sói cừ khôi. Ngoài ra chúng tôi còn để lại cho họ thêm một ít kíp thuốc nổ.

Tám người còn lại lập thành một đội, mặc quần áo lặn ở trọng, khoác áo leo núi ra ngoài, đội mũ leo núi, phân chia vũ khí đạn dược. Hai cây súng trường thể thao giao cho Tuyên béo và Shirley Dương. Tôi và Peter Hoàng dùng súng Remington, anh Xur-chê dùng súng săn. Ngoài trừ A Hương, mỗi người còn nhận một khẩu M1911, đeo thêm các thiết bị thiết yếu, sửa soạn xong là xuất phát ngay.

Cửa sông băng Thần loa câu, người bản địa gọi là dốc băng lớn, lúc xuống thì rất dễ, chủ yếu là những đoạn dốc khoảng bốn mươi đến sáu mươi độ, cứ bám dây thừng, như đứng trên cầu trượt trượt xuống là được, có điều quay lên e là sẽ tốn không ít sức lực.

Anh Xur-chê đưa chúng tôi đến chỗ xuống dốc dễ nhất. Dốc băng lớn trông thoải thoải phẳng lì, nhưng bên dưới có rất nhiều kẽ và hố, vô ý xui xẻo giẫm vỡ lớp băng mỏng ở bề mặt rơi xuống là chết toi. Chỉ có một vùng nhỏ hẹp mà năm xưa anh Xur-chê theo các nhà sư vào Thần loa câu hái thuốc phát hiện ra là tương đối an toàn.

Chúng tôi thả ba sợi dây cáp dài xuống dốc băng. Anh Xur-chê dẫn đầu trượt xuống, mọi người lần lượt theo sau, rất nhanh chóng xuống được Thần loa câu bên dưới dốc băng một cách thuận lợi.

Tôi giương ống nhòm quan sát xung quanh, chỉ thấy núi rừng bạt ngàn, mênh mông vô tận. Dải sông băng này chắc thuộc loại hình phức hợp, gồm dòng chính là một sông băng cô, cộng thêm các dòng mới hình thành về sau do tuyết lở ở những thời kỳ khác nhau. Toàn bộ dải sông băng có rừng rậm bao bọc, phân cách, hang băng, rãnh băng, khe băng cho đến thác băng ở đây nhiều vô số kể, trong khoảng rừng có độ cao so với mực nước biển thấp hơn nữa, băng tan chảy thành suối, có trời mới biết thác mà được chôn ở đâu.

Tuy không phải khắp nơi đều dễ có tuyết lở nguy hiểm, nhưng dù sao cũng không thể gây tiếng động quá lớn, làm kinh động sơn thần trên núi tuyết, anh Xur-chê nhắc mọi người nên khóa hết chốt an toàn của vũ khí, tuyệt đối không ai được phép nổ súng, nếu có thú rừng tấn công, chúng ta sẽ dùng vũ khí lạnh mà đối phó.

Chúng tôi theo sông băng tiến vào rừng, vừa đi vừa quan sát địa hình. Mãi một vài trăm năm về trước, Luân Hồi tông còn thường xuyên phái người tới đây cử hành tế lễ, có lẽ vẫn còn dấu tích. Theo cuốn kinh mật truyền của Luân Hồi tông, điểm tế lễ có lẽ nằm ở nơi có bốn ngọn núi tuyết châu quanh, chính là Phượng hoàng thần cung mà phong thủy Mật tông nhắc đến.

Chúng tôi đi trong rừng đã được hai hôm, hôm nay vẫn cứ thế đi tiếp. Dọc đường anh Xur-chê kể cho mọi người nghe truyền thuyết về Thần loa câu, và những chuyện anh gặp phải năm xưa khi tới đây hái thuốc. Theo truyền thuyết của nhà Phật, thuở xưa nơi đây vốn là một vùng biển sâu vào đất liền, dưới đáy có con ốc khổng lồ thành tinh, có phép thần thông, khiến bao sinh linh phải chịu cảnh lâm than, mãi đến khi Phật tổ dùng Phật pháp đội đáy biển thành núi cao, mới có thể hàng phục được nó. Con yêu tinh ốc biển bằng lòng quy y cửa Phật, cuối cùng trở thành một vị hộ pháp thần, cái bả trút lại của nó chính là sông băng Thần loa câu này.

Truyền thuyết này không được ghi chép trong bất kỳ kinh thư nào, có thể chỉ chuyện bịa đặt của cổ nhân, nhưng tính chất rất giống các truyền thuyết Phật giáo khác. Đạo Phật là một tôn giáo bao dung nhất, bất kể là yêu nghiệt ác ma gì, chỉ cần buông lưỡi dao sát sinh, lập tức có thể thành Phật, cho nên các truyền thuyết trong kinh Phật kể rất nhiều chuyện thu nạp ma quỷ làm hộ pháp thần.

Vẫn đang chuyện trò, thì trước mặt xuất hiện một thác băng lớn, anh Xư-chê làm hiệu bảo dừng lại, chỉ tay nói: “Cái mồm băng phía trước, nằm dưới chân thác kia kìa, mười mấy năm trước tôi đứng ở đó trông lên đã phát hiện ra một cây linh chi trên châu có tám mươi tám vị, bên cổ treo thác băng để hại, nhưng địa hình nơi đây hiểm trở, chẳng những không ngắt được cây linh chi,, còn suýt bị ngã chết đấy. Nơi có bốn ngọn núi tuyết châu quanh mà mọi người muốn tìm, chính là ở trước mặt đó. Hồi tôi lên hái thuốc đã nhìn tận mắt, xung quanh vừa khéo có bốn ngọn núi tuyết không lồ. Núi tuyết ở Kelamer rất nhiều, đằng Đông đằng Tây nhìn đâu cũng thấy, nhưng liên kê với nhau thì không dễ kiếm ra đâu, cứ như tôi đã thấy đã biết, thì chỉ có chỗ này là có địa hình như thế thôi. Có điều năm xưa tôi cũng chưa dám vào thung lũng, vì truyền thuyết kể đây chính là nơi ở giữa biển tai họa, mấy người chúng ta muốn tiến vào cần phải hết sức thận trọng mới được.”

Tôi cũng nhìn ra khí tượng nơi đây quả không tầm thường, riêng lớp tuyết tích tụ đến hơn ngàn vạn tấn trên kia đã khiến người ta cảm thấy ớn lạnh. May mà dải rừng kẹp giữa hai dòng sông băng rất rộng, chỉ cần vòng qua thác băng, đi theo đường rừng, không xảy ra chuyện gì bất trắc phải gây kinh động thì chắc sẽ không gặp tuyết lở.

Đi hết khu rừng là một dải sông băng uốn lượn, dốc dần lên cao, xem ra mấy nghìn mấy vạn năm trước chỗ này không phải chôn núi cao hồ băng gì, mà là một thung lũng lớn. Vùng đất quả nhiên có bốn ngọn núi tuyết cao ngất vây quanh, làm thành một dải trập trùng, chính là Long đỉnh nằm trên sông lưng của trời đất, tháp ma thờ cúng Tà thần rất có khả năng đã đóng băng ở lòng sông.

Mọi người thấy cuối cùng cũng có manh mối, tinh thần phấn chấn hẳn, hăm hở bước nhanh, muốn tranh thủ tìm thấy lâu ma chín tầng trước khi trời tối. Mặt sông băng trơn dị thường, giống y một tấm gương. Peter Hoàng từ khi cha sinh mẹ đẻ đến giờ chỉ ở phương Nam, chưa bén mảng đến nơi băng tuyết như thế này bao giờ, cứ hể đi nhanh tí tẹo là lại ngã phệt xuống, sợ là sắp nứt xương cụt đến nơi, miễn cưỡng nhờ Tuyên béo và anh Xư-chê dìu đi.

Cả đoàn vẫn đang tiến lên, bỗng tôi điểm quân số thấy thiếu mặt Hàn Thục Na, ở đây khe băng, hồ băng, hang băng nhan nhản, nếu quả thực rơi xuống đó thì phiền phức lắm. Rơi xuống hang băng còn có thể cứu, chứ lọt vào khe băng thì không cách nào leo lên được, mà trên băng không có vết chân, theo dấu lần lại đường cũ vô cùng khó. Ở bên dưới mấy ngọn núi tuyết, càng không dám gọi to tên chị ta, cho dù là A Hương cũng không có khả năng nhìn xuyên qua băng được.

Mọi người đành bảo Peter Hoàng đứng yên tại chỗ để ý xem sao, còn tất cả tản ra, theo hướng cũ quay lại kiểm tra, ngoặt đi ngoặt lại hai lần mới phát hiện ra một hồ băng bị giẫm vỡ, bên dưới là hang băng hình cái đầu (chỉ khe băng kẹp dưới sông băng, hình như cái đầu). Tôi dùng đèn pin mặt trời soi chiếu vào, thấy hang băng sâu chừng bảy tám mét, Hàn Thục Na nằm phía dưới, hôn mê bất tỉnh. Chúng tôi khẽ tiếng gọi tên chị ta, nhưng không thấy có phản ứng gì.

Không ai biết chị ta đi đứng thế nào mà lại rẽ vào chỗ này, Minh Thúc thấy vợ ngã xuống hang, sống chết còn chưa biết thế nào, cứ bần loạn hết cả lên, Tôi trấn an lão, bảo chớ lo lắng, chỗ này không sâu, trên người Hàn Thục Na có đồ bảo hộ, cùng lắm là ngất đi do quá sợ hãi, để từ từ kéo chị ta lên, đầu rồi khắc vào đó.

Tôi soạn dây thừng chuẩn bị đu xuống, Shirley Dương ném một cây pháo sáng cho tôi nhìn rõ địa hình, tránh giẫm vỡ kẽ băng thông với hồ này. Không ngờ cây pháo sáng vừa bùng lên giữa ba bề bốn bên quanh vách băng, tất cả nhìn xuống, cùng thốt lên một tiếng “ôi trời”. Hóa ra, vách băng có không biết bao nhiêu người mặc cổ phục chết cứng trong đó, cùng một tư thế cúi đầu, đứng thành vòng tròn vây quanh, nom như vẫn còn sông sờ sờ, lặng lẽ nhìn Hàn Thục Na hôn mê bất tỉnh.

Thứ chúng tôi có thể thấy được, chỉ nằm ở lớp băng ngoài cùng, sâu bên trong không biết còn có bao nhiêu thầy ma đông cứng nữa

(1): Nguyên chú: theo giáo lý của Phật giáo Tây Tạng, Thập tượng tự tại đồ là một dạng bức vẽ có sức mạnh cực kỳ thần bí, được cấu thành bởi bảy chữ Phạn và mặt trăng, mặt trời cùng với mười loại ký hiệu hình tròn... Năm sắc màu trong bức họa tượng trưng cho năm nguyên tố cơ bản trọng vũ trụ: đất, nước, gió, lửa, không khí; mười ký hiệu kia lại tượng trưng cho các bộ phận của cơ thể người và các bộ phận của thế giới vật chất; tất cả nằm trong một hệ thống quan hệ biện chứng hết sức phức tạp.

CHƯƠNG 13: Xác ướp kim thân Tuyết sơn

Chúng tôi đứng cả trên mặt sông dòm vào, xem ra cái hang này không tự nhiên hình thành, các xác chết đóng băng xếp trong đó tư thế đều bí hiểm, đầu cúi mắt nhìn xuống hơi xéo góc. Tuyền béo thấy thế cười xia nói: “Chết đến đít rồi mà vẫn không quên liếc xuống đất tìm ví tiền.”

Tôi xua tay về phía mọi người, ra hiệu chớ bàn luận, phải cấp tốc cứu Hàn Thục Na lên đã, nói thế nào thì nói, tà khí dưới hang chắc hết sức nặng nề, chẳng phải là nơi đất lành chim đậu gì đâu.

Thế là mấy người cuống quýt thông dây, tôi cầm cây đục băng, theo dây trượt xuống, Shirley Dương trượt bám theo. Hai chúng tôi không bận tâm đám người chết trong vách băng xung quanh, lập tức kiểm tra tình hình Hàn Thục Na, bên ngoài không có thương tích gì ghê gớm, chỉ thấy mặt xước nhẹ dăm vết do trượt trên băng cứng, và ngất lịm đi thôi.

Tôi lấy một viên tiêu thạch(*) ra, đưa qua mũi Hàn Thục Na, chị ta lập tức hắt hơi, bừng tỉnh. Tôi hỏi chị ta có bị thương ở đâu không, chị ta lắc đầu. Thì ra bạn này dây giày tuột, chị ta cúi xuống thắt lại, xong xuôi thì mọi người đã đi được một quãng, lúc ấy ai nấy hết sức vui mừng vì cuối cùng cũng tìm được Long đình, nên nhất thời không phát hiện ra có người rớt đoàn. Hàn Thục Na cố chạy đuổi theo, chẳng may đi chệch khỏi tuyến đường an toàn, giẫm vỡ vỏ băng ngã xuống dưới. Trong hang tối om, chị ta bật đèn pin lên soi, định phát tán tín hiệu cầu cứu, nhưng còn chưa kịp mở miệng thì phát hiện ra xung quanh toàn xác ướp cổ. Tuy chị ta hàng ngày tiếp xúc với không ít cổ thi, song tình huống lúc này quá đặc biệt, không hề được chuẩn bị tâm lý, mới sợ quá ngất lịm đi.

Tôi thấy Hàn Thục Na không bị thương, vậy là yên tâm, liền chiếu đèn pin xung quan sát những thi thể trong hang băng, thấy rất khác với những người đồng chúng tôi đã gặp trong thiên cung ở mộ Hiến Vương. Những thi thể này dường như là người đang sống thì bị đóng băng cứng trong hang, nên nhìn rất sống động, sâu bên trong là từng lớp từng lớp những cổ cổ thi đứng cúi đầu, nhiều khóe mắt xếch, số lượng nhất định không dưới vài chục cổ, trang phục trên người đều của thời cổ, nhưng không phải phục sức của người Ma quốc.

Shirley Dương móc chốt vào người Hàn Thục Na, chuẩn bị bảo bọn Minh Thúc, Tuyền béo kéo lên. Còn đang lúi húi cài cài móc móc, bỗng cả hai hét lên một tiếng kinh hoàng, nhảy giật về phía sau, cứ như nhìn thấy rắn độc dưới chân vậy.

Tôi vội cúi đầu, rọi đèn pin trên mặt băng nhẵn bóng. Dưới lớp băng hiện lờ mờ một cái bóng đen nằm co tròn, nhìn thoáng cứ ngỡ là con tôm hùm đông lạnh siêu đại.

Tôi bảo Shirley Dương: “Sợ cái gì chứ? Chỉ là người chết đóng băng thôi mà, nhưng sao tư thế kỳ dị nhỉ?”

Shirley Dương nhún vai nói: “Tôi đã kịp thấy gì đâu, vừa rồi là bị chị Thục Na làm cho giật mình đấy chứ.”

Hàn Thục Na nói: “Thoạt nhìn thấy cái bóng ấy, người co tròn, tôi nghĩ ngay đến hình dạng của thai nhi, nhưng lại nghĩ, trên đời này làm gì có cái thai nhi nào to thế, nên mới hãi quá nhảy dựng cả lên.”

Tôi bảo Hàn Thục Na cứ lên trước, chị ta ở dưới này cũng vô tích sự, chỉ tổ làm vướng chân. Chị ta lên được trên rồi, tôi và Shirley Dương ở dưới hô băng trao đổi qua dăm câu, đoán đây có thể là huyết mộ của giáo chủ Luân Hồi tông. Sông băng chôn tháp ma thờ Tà thần chắc chắn là thánh địa trọng mật tín đồ Luân Hồi tông đời sau. Nhiều đời tông chủ và tín đồ của giáo phái này, sau khi chết đi đều được táng ở đây. Hang băng này chính là một trong những ngôi mộ táng đó. Cái bóng đen co quắp bên dưới kia, có lẽ là một vị giáo chủ, còn đám người vây xung quanh đây đều là tín đồ bị tuần táng. Trong lòng sông băng lượn quanh lâu mà chín tầng không biết còn có bao nhiêu hang mộ như thế này nữa, có khi phải khai quật thi thể của lão giáo chủ dưới đông băng này lên, xem đông đồ bồi táng của lão có tiết lộ thông tin gì không.

Hai chúng tôi bàn xong thì trèo khỏi hang băng, nói lại kế hoạch với mọi người, Vị trí chúng tôi đang đứng lúc này có thể nói là chỗ hợp lưu của bốn dòng sông băng xuất phát từ bốn ngọn núi tuyết,

hình thành nên một dải băng vừa rộng lại vừa dày, địa hình khá gồ ghề lồi lõm, rãnh băng khe băng đan xen chằng chịt. Khi xây dựng tháp ma, trong Mật tông thậm chí còn chưa định hình hệ thống lý luận phong thủy, e là không áp dụng được thuật phân kim định huyệt, thà đào bừa xác lão giáo chủ Luân Hồi tông này trước, dựa vào đó xem xem tháp ma quả thực nằm chỗ nào, còn hơn đi tìm rờ rẫm như mò kim đáy bể thế này.

Đám Minh Thúc không có kinh nghiệm về mặt này, đương nhiên tôi nói sao thì răm rắp nghe vậy. Sắp xếp xong xuôi, bọn tôi cầm cái cán cờ cạnh hang băng vừa rồi làm mốc, dựng lều ngay tại chỗ. Peter Hoàng và anh Xư-chê lĩnh nhiệm vụ canh gác, đề phòng lũ sói đánh úp. Minh Thúc và Hàn Thực Na lo cơm nước cho cả đoàn. Ăn cơm xong, tôi dắt A Hương, cùng Shirley Dương và Tuyên béo xuống lại hang băng tiến hành khai quật.

Trời đã ngả chiều muộn, trong rừng cây phía xa vẳng tới những tiếng hú ai oán của bầy sói hoang, xem chừng con sói chúa đã tập hợp được bầy, có thể kéo đến đây bất cứ lúc nào. Tôi nghe tiếng sói tru, chợt nhớ đến y tá Cơ Ma, cắn giận sôi gan. Tôi dặn dò anh Xư-chê và Peter Hoàng đề phòng cẩn thận, rồi mới chuyên khí giới xuống hang băng.

Minh Thúc ngồi bên trên treo một cây đèn huỳnh quang cho sáng. Lão này là tay lái buồn cổ thi lỗi đời, thấy dưới lớp băng cô có cỗ thầy ma tư thế quái dị như vậy, nhất định hiếu kỳ, chắc đang nghĩ không chừng đào được một Băng xuyên thủy tinh thì giá trị liên thành khác cũng nên, cùng Hàn Thực Na ngồi chăm chăm theo dõi.

Dắt theo A Hương bên cạnh quả thực tiện hơn thấp nên nhiều, có điều A Hương nhát gan, đề phòng cô bé sợ quá á khẩu, chúng tôi vẫn dựa theo lệ cũ, thấp một cây nền mỡ bò ở góc Đông Nam hang băng.

Theo chỉ đạo của tôi, Tuyên béo rót nước gừng vào cái bình phun, xịt đầm xuống mặt băng, xong rồi thì từ từ ngồi đợi cho nước gừng ngấm.

Những thầy ma đông cứng trong vách cúi đầu chòng chọc nhìn chúng tôi chuẩn bị đục băng, không khác gì một đám đông tò mò, nhưng trông hết sức lạnh lẽo vô hồn. Tuyên béo bực mình chửi: “Con bà nó chứ, thật là khó chịu, hay ta kiếm tấm vải che lại, tôi nổi hết gai ốc lên rồi đây này.”

Tôi bảo Tuyên béo: “Cậu là đàn bà con gái hay sao mà sợ bị người khác nhìn, cứ xem như đám tử thi kia không tồn tại là được chứ gì...” Tôi mồm thì nói vậy, chứ trong bụng cũng cảm thấy hang băng này tà mị vô cùng, xưa nay chưa gặp kiểu bôi táng thế này bao giờ, chủ mộ đã không có áo quan, lại nằm co y như con tôm đông lạnh, quả thực rất khó nói trước lát nữa rốt cuộc đào được thứ gì.

Shirley Dương có lẽ thấy tôi hơi băn khoăn, liền nói: “Trong Luân Hồi tông duy trì rất nhiều truyền thống tà giáo của Ma quốc. Sử thi về Anh hùng vương có nói Ma quốc là một đất nước sùng bái hang động và vực sâu, đám xác bôi táng quanh vách hang này đều như trong tư thế cúi nhìn xuống vực sâu, đại khái chắc có liên quan đến tín ngưỡng tôn giáo của họ, không cần phải lấy làm lạ.”

Đợi một lúc, thấy nước gừng đã thấm khá sâu, chúng tôi bèn dùng cây dùi đục băng thọc xuống. Nước gừng vốn là khắc tinh của băng, dầu có lạ băng đen đông tụ từ hàng vạn năm trước cũng phải bỏ ra, nữa là lớp băng không dày này lắm, nên chẳng mấy chốc chúng tôi đã đục được một ô vuông vắn, nhấc nắp ra, bên dưới không có băng đóng cứng, mà đến một lớp bong bóng cá gói thi thể bên trong.

Nhìn thấy cỗ thi thể, mọi người đều cảm thấy có đôi phần kỳ lạ, A Hương thì sợ quá run lấy bầy, Shirley Dương phải ôm chặt lấy, hỏi xem có phát hiện ra thứ gì không. A Hương lắc đầu, chỉ nói nổi là khủng khiếp quá mà thôi.

Tôi quay đầu lại nhìn cây nền, thấy vẫn cháy bình thường, xem ra không có vấn đề gì, bấy giờ mới nín thở xem xét thi thể đã lộ ra dưới lớp băng. Lúc trước khi chưa phá vỡ mặt băng, chỉ thấy cái bóng mờ mờ màu đen, giờ nhìn kỹ lại, thì ra là một thầy ma to lớn, trắng toát, không phải là loại lông trắng mọc tua tủa như bị thi biến, mà tựa như là bọc trong một lớp kén dày cứng, đôi chỗ hơi bong tróc có ánh vàng chóc lộ ra, cứ như bên trong là một khối vàng ròng vậy.

Tư thế hay tay ôm đầu gối, thân mình co tròn như vậy rất có thể liên quan đến tôn chỉ của Luân Hồi tông, cho rằng người ta sau khi chết đi lại đầu thai, nên thi thể mới phải bó tròn lại như thai nhi trong bụng mẹ.

Minh Thúc ở bên trên cũng nhìn thấy rất rõ, hí hửng: “Ô, là xác ướp Tuyết sơn, khá lắm, khá lắm, cổ xác ướp kim thân Tuyết sơn này phải hơn triệu tệ đây... tiếc là niên đại gần quá, cổ hơn một chút nữa cũng chẳng thua kém Băng xuyên thủy tinh thì mấy đâu.”

Tôi ngẩng đầu lên hỏi lão: “Xác ướp kim thân Tuyết sơn gì?” Đối với thể loại cổ vật này, bọn tôi đều không am hiểu bằng vợ chồng Minh Thúc.

Minh Thúc lúc này cũng đã leo xuống hố băng để nhìn cho rõ hơn. Lão giơ kính lúp soi đi soi lại hồi lâu, lại thò tay sờ cái vỏ kén màu trắng bao bọc thi thể, rồi liếm ngón tay bảo: “Không sai, chắc chắn là xác ướp kim thân Tuyết Sơn rồi!”

Phương thức xử lý thi thể kiểu này hết sức lằng nhằng, đầu tiên phải nắn xác chết theo một tư thế đặc biệt, rồi đặt vào quách đá, đổ ngập muối, để yên chừng ba tháng cho muối ngấm hẳn, thi thể cạn kiệt nước, sạch hoàn toàn căn bã, bấy giờ liền tiếp tục phết một lớp vật chất tựa như bùn, ché từ đàn gỗ, hương liệu, bùn và các loại dược liệu khác.

Dần dần, vật chất này trở nên đông kết, cứng chắc, những chỗ khuyết lõm hoặc nhăn nhúm, như mắt, má, hoặc thậm chí là dạ dày bên trong, sẽ tự trương nở theo tỉ lệ tự nhiên, khiến thi thể lấy lại được vẻ đầy đặn hài hòa, thì dùng sơn nhũ vàng quét khắp lượt, đây chính là kim thân, xong xuôi lại phủ thêm lượt muối nữa. Chỉ những người kẻ thân phận hết sức cao quý mới có tư cách hưởng kiểu đãi ngộ này mà thôi.

Tôi và Tuyền béo thộn mặt ra nghe, không ngờ gói bánh tông mà có thể rắc rối phức tạp đến vậy. Minh Thúc bảo chúng tôi chuyển cái xác ướp lên, nhưng sờ tay vào mới thấy nó dính chắc vào băng, chịu không dịch chuyển được, lấy đèn pin rọi sâu vào, có vẻ lảo nháo tựa như bên dưới có rất nhiều thứ, nhưng cách lớp băng không nhìn ra được.

Tôi bèn lôi bình xịt ra, phun tiếp nước gừng, đợi một lúc, đoán chừng đủ lâu, khoan phụt xuống. Không ngờ từ lỗ băng vỡ dưới mũi khoan phụt lên một luồng lửa lớn màu xanh lam, kèm theo tiếng rít chói tai, vọt thẳng lên trời.

Theo kinh sách Luân Hồi tông miêu tả, thì ngọn lửa xanh lam không giống lửa thường, Luân Hồi tông gọi là “Vô lượng nghiệp hỏa”, chính là ngọn lửa hung ác có thể thiêu rụi cả linh hồn trong truyền thuyết. Thật không ngờ, bên dưới xác ướp kim thân Tuyết sơn này lại giấu một cạm bẫy cổ xưa, tàn ác đến thế.

Cũng may Tuyền béo nhanh tay nhanh mắt, đứng khoanh khắc ngọn lửa phụt lên, kịp đẩy Minh Thúc sang một bên, tôi và Shirley Dương cũng giật A Hương ngược ra phía sau tránh. Mọi người co cụm lại trong góc hố băng, chỉ thấy đầu lưỡi khô rát, dường như nước trong cơ thể đang bốc hơi với tốc độ khủng khiếp.

Trong hố băng chật hẹp, tiếng rít chói tai của ngọn lửa nghe càng kinh hồn táng đờm. Tất cả mấy người chúng tôi đều trở nên bất động, chỉ mong sau ngọn lửa quỷ quái này mau mau biến đi, nếu để kéo dài thêm chốc nữa, không khí tươi mới không tràn được xuống hang, người ở đây cũng chẳng thể gắng gượng được bao lâu.

Tiếng rít của Vô lượng nghiệp hỏa cuối cùng cũng dứt, mọi người quay ra nhìn nhau, may không ai bị thương, chỉ có Minh Thúc không đội mũ leo núi, trong cơn hoảng loạn đã vô ý cụng đầu vào vách băng, phức bảy mươi đời nhà lão là không hề hấn gì.

Xác ướp kim thân trong hố băng đã bị Vô lượng nghiệp hỏa thiêu rụi chỉ còn một nắm tro đen sì, sau cơn hoảng hồn chẳng ai còn tâm trí nào nhìn đèn nữa, chợt phía trên có tiếng hô hoán, nghe giọng thì hẳn là anh Xư-chê.

Hay đàn sói nhân lúc tối trời đã mò đến, nhưng sao không thấy ại nổ súng? Tôi không nghĩ ngợi nhiều nữa, leo vội lên, liền thấy Peter Hoàng và anh Xư-chê đang luống cuống cấp cứu cho Hàn Thục Na. Tôi lại gần nhìn, rùng mình lạnh toát cả người, khuôn mặt Hàn Thục Na đã bị ngọn lửa đốt trụi. Có lẽ lúc đây chị ta đang khom người cúi xem, vừa vặn lúc ngọn lửa bắn phụt lên, cả khuôn mặt coi như hừng trợn, mũi, mắt đều không còn, môi cũng mất, giữa khối tro than đen sì chỉ còn lại hai hàm răng trắng ớn và cái lưỡi đen kịt bên trong, trông phát hải.

Hàn Thục Na nằm vật bất động trên mặt sông băng, anh Xư-chê nhìn tôi lắc đầu, xem ra chị ta đã

chết tại chỗ rồi.

Tôi thấy Hàn Thục Na chết thê thảm, trong lòng cũng nặng trĩu, liền lấy một tấm thảm đậy cái xác lại, tránh để Minh Thúc khỏi nhìn thấy, e sẽ không chịu đựng nổi.

Bấy giờ Minh Thúc cùng mấy người còn lại mới lục tục leo lên, đưa mắt nhìn chúng tôi, lại nhìn thi thể đắp thảm nằm dưới đất, đang định hỏi vợ đâu, thì phát hiện ra mớ tóc xoắn lò xo bên dưới tấm thảm. Hàn Thục Na bị thiêu rụi mặt mày, nhưng ngọn lửa còn chưa lại mái tóc. Minh Thúc vừa nhác thấy, hiểu ngay đã xảy ra việc gì, thân mình lão đảo, suýt ngã ngất. Peter Hoàng vội đỡ lấy lão ta.

Tôi đánh mắt về phía Shirley Dương, bảo đưa A Hương vào lều trước. Tuy không biết tình cảm của A Hương đối với mẹ nuôi thế nào, song cô bé này gan tho thả, nhìn thấy các xác không có khuôn mặt kia chắc chắn sẽ sợ hãi mà đổ bệnh.

Tôi không nỡ nhìn Minh Thúc đau thương quá độ, nhưng cũng chẳng thể nghĩ ra cách nào an ủi lão ta, đành kéo anh Xur-chê ra một bên bàn bạc, xem liệu có thể dắt lão, A Hương, Peter Hoàng về trước hay không. Ở sông băng Long đỉnh này, bất trắc rình rập từng bước, bọn họ mà cứ tiếp tục đi với bọn tôi, khó có thể đảm bảo sẽ không xảy ra tai ương gì nữa.

Anh Xur-chê tỏ ra khó xử nói, người an hem Tu-chí này, lúc này có muốn đi cũng không đi được nữa rồi. Chú xem mây trên trời dày đặc thế kia, lúc mới đến cửa vào Kelamer chúng ta đã trông thấy lũ chim nước cổ đen kia nháo nhác bay đi, e là đợt rét âm sắp ập tới thật rồi. Ở vùng núi tuyết này, trên mỗi ngọn đều có đủ bốn mùa, thời tiết thay đổi cực kỳ đột ngột, không dự đoán được, trong năm chỉ có ngày nào gió nhẹ, không mưa không tuyết mới tiến vào nội sông băng. Quảng tháng Năm là thích hợp nhất, nay là trung tuần tháng Chín, bình thường thì là khoảng thời gian thuận lợi đấy, những thời tiết trên núi tuyết khó lường, nói thay đổi là thay đổi luôn, sợ không đầy hai tiếng nữa tuyết lớn sẽ xuống mất.

Nơi đây tuy không đến nỗi gặp phải cảnh tuyết giăng mù trời mù đất kín cả đường đi, nhưng sông băng ở Long đỉnh địa hình lại vô cùng phức tạp, thời viên cô có thể từng là một hồ nước không lộ giữa núi, cho nên mới có tên là biển tai họa. Sau đó trải qua cuộc vận động tại sơn, hình thành nên dãy núi Himalaya, khiến độ cao so với mực nước biển tăng lên, nhiệt độ sụt xuống, cả một vùng hồ rộng lớn biến thành sông băng, lâu lâu lại có tuyết lở khiến sông băng ngày một dày thêm, địa hình ngày một thêm phức tạp.

Vào mùa hè, băng tan ra đang kể, mặt băng mỏng đi ở nhiều chỗ, nên Hàn Thục Na mới giẫm vỡ một hồ băng. Vào mùa lạnh, nhiệt độ xuống thấp, tình huống ấy sẽ không xảy ra. Còn ở thời điểm này, trên mặt băng có không biết bao nhiêu kẽ băng, hồ băng, rãnh băng đang rình rập.

Đi trên sông băng, nếu chưa có tuyết thì còn ổn, nhưng một khi trong núi xuất hiện đợt rét âm, tuyết lớn đổ xuống, chỉ không đến hai ba tiếng đồng hồ sẽ phủ dày khắp nơi, chẳng may thụt ngã vào những chỗ băng yếu thì toi đời. Anh Xur-chê dù có kinh nghiệm mấy, cũng không dám dẫn đoàn mạo hiểm đi vào lúc này, huống hồ lũ sói cũng theo vào núi, lỡ xảy ra chuyện, bọn chúng chắc chắn sẽ thừa cơ đục nước béo cò, thành ra muốn quay lại cũng phải đợi sau khi qua đợt tuyết, sông băng cứng chắc mới có thể đi được.

Tôi đang bàn bạc với anh Xur-chê, chợt có thứ gì lạnh lạnh tấp vào mặt, thì ra tuyết đã rơi. Tôi vội quay lại tập hợp mọi người, nói rõ tình hình trước mắt. Nếu ai muốn quay trở lại, ít nhất phải đợi sau hai ngày nữa, riêng tôi, Tuyên béo và Shirley Dương đã quyết đi bằng mọi giá rồi, không bới cho cái tháp tà ma của Ma quốc chống ngược lên trời, bọn tôi quyết không dừng, đừng nói là có mưa tuyết, có mưa dao đi nữa cũng không rút lui.

Minh Thúc nước mắt giàn giụa, tuôn ra toàn những câu đại loại như lão với Hàn Thục Na yêu nhau thực lòng, lúc khôn khó hiếm nguy cũng chưa từng xa lìa, cơn tình cơn say đều má ập môi kề. Tôi và Tuyên béo tưởng lão này còn đau lòng quá độ nên bắt đầu nói nhảm, đang định cất lời khuyên lơn, bảo lão nghỉ ngơi cho lại sức, nào ngờ đến đó thì nghe lão nói đốp một câu: “Làm gì có chuyện không trộm được gà mà phải tốn thóc, lần này sông chết gì tôi cũng phải cố đi, không moi được Băng xuyên thủy tinh thì nhất định sẽ không về!” Đoạn lão quay sang dặn dò chúng tôi, nếu lão có mệnh hệ gì, bọn tôi cũng phải hứa dắt A Hương trở về an toàn.

Tôi thấy Minh Thúc u mê cố chấp quá, chẳng biết nói lại thế nào, nghĩ bụng mình với Tuyên béo,

Răng Vàng, thẳng nào cũng thế thôi, nhiều khi hỏng việc không phải vì không đủ mưu trí, cũng không phải vì không đủ to gan, kỳ thực chẳng qua là vì thấy cái lợi mà mê muội đầu óc. Cái đạo lý này bọn tôi đều biết, nhưng cứ rơi vào hoàn cảnh đó là quên tiết, suy cho cùng thì bọn tôi đều là người trần mắt thịt, làm gì có đôi mắt Phật nhìn thấu cõi vô thủy vô chung, mà trước đây lại còn nghèo rớt nứa.

Chúng tôi bàn bạc xong thì trời đã gần trưa, tuyết bắt đầu rơi lớn, tiếng hú của bầy sói lớn vờn xa xa trong gió tuyết. Chúng tôi đặt thi thể của Hàn Thục Na cạnh trại, đào một tấm thảm, Tuyên béo và Peter Hoàng lo đi đục băng làm gạch, chất quanh lều để chắn gió và đề phòng lũ sói tấn công.

Tôi và Shirley Dương lại leo xuống hố băng, hy vọng kiếm được chút manh mối để xác định vị trí lâu ma chín tầng, những mong có thể quét được nó trước tối mai.

Trong mồ mả của Ma quốc đều có một loại bọt trong suốt mà Mật tông gọi là tá phủ, kẻ nào tiến lại gần sẽ bị Vô lượng nghiệp hỏa thiêu thành tro bụi. Tuy nhiên trước khi lên Tây Tạng, chúng tôi đã sớm nghĩ ra cách ứng phó rồi. Trên cao nguyên khí hậu khô lạnh, nước trong bình sẽ đóng băng rất nhanh, cần bản không thể sử dụng được, nhưng đổ nước gừng vào bình xịt khí áp thì có thể đủ sức dập tắt những ngọn lửa tá phủ ma quái.

Riêng cột lửa màu xanh lam khổng lồ xuất hiện trong hang băng đặt kim thân của giáo chủ Luân Hồi tông này khiến chúng tôi hoàn toàn bất ngờ. Shirley Dương xem xét một lúc, đoán đây có thể là một cái bẫy cổ xưa, Luân Hồi tông không biết sử dụng lửa ma của Ma quốc, chỉ là phỏng theo Vô lượng nghiệp hỏa độ chế tạo một cái máy phun lửa nhân tạo mà thôi. Phía dưới xác kim thân là một không gian kín, nhồi một lượng lớn các loại mật dược. Trong môi trường tuyệt đối kín bưng, năm này qua năm khác, mật dược quyện dần với không khí tù đọng tạo nên một dạng khí đặc biệt, nếu xác ướp kim thân Tuyết sơn bị xâm phạm, môi trường kín bị phá vỡ, thứ khí nén kia phụt ra sẽ thành một luồng lửa cực kỳ nóng. Chủ mộ thả đề cho thân xác mình bị thiêu ra tro, còn hơn bị người bên ngoài vào quấy nhiễu.

Sâu tít trong hang, sau bức tường băng bị lửa làm tan chảy, còn một hang băng lớn hơn nữa. Chúng tôi phát hiện ra một gian phòng khuất, xem chừng chính là nơi cất đồ bồi táng của chủ mộ. Ở chính giữa gian phòng có đặt một tòa tháp ba tầng, tượng trưng cho ba cõi trên trời, dưới đất, nhân gian, chiều cao một mét rưỡi, chất liệu bằng vàng ròng, khảm vô số ngọc trai, trông long lánh rực rỡ đến chói cả mắt.

Shirley Dương đặt mấy ống đèn huỳnh quang chiếu sáng ở bốn góc, tôi dùng thám âm trạo cạy cửa tháp. Tầng giữa tòa tháp có hơn mười hộp báu hộ thật kiêu như hộp Ka U(1), và rất nhiều các loại châu báu như san hô trắng đỏ, vân thạch, mã não... Tầng dưới tượng trưng cho mặt đất, để những thứ như lương thực, lá chè, muối, quả khô, thảo dược. Tầng trên cùng có một bộ áo bào dệt bằng sợi vàng, và những bức tượng điêu khắc tinh xảo.

Chúng tôi thấy bức điêu khắc có quét sơn màu trên đỉnh tháp nhìn tương tự như bức bích họa mắt bạc trong hang miêu Luân Hồi ở di tích Cô Cách, cũng vẫn dùng các con thú kỳ dị để biểu thị tọa độ phương vị, ở giữa có một cô gái xiêm y trong suốt gần như lửa thể, đó chắc là Băng xuyên thủy tinh thi. Dựa vào vị trí đặt tòa tháp bồi táng, so với những gì miêu tả lại trong cuốn cổ kinh, thì tháp ma thờ Tà thần nằm phía Tây của hố băng này, không ngoài bán kính ba mươi mét. Trên sông băng Long đỉnh, ít nhất cũng phải có hơn một trăm, thậm chí mấy trăm khu huyết mộ của các đời giáo chủ Luân Hồi tông, lăng mộ mà chúng tôi phát hiện ra đây chỉ là một trong số đó mà thôi. Các huyết mộ đều được sắp xếp theo bản đồ tinh tú của Mật tông, vây quanh lâu ma chín tầng từ thời Ma quốc truyền lại. Không cần phải tìm nhiều nữa, có vật tham chiếu này, kết hợp với những ghi chép trong cổ kinh, ngày mai chắc chắn có thể tìm thấy mục tiêu cuối cùng.

Trên vách tường trong căn phòng băng này có khắc rất nhiều hình tượng ác quỷ, xem chừng của nả trong tháp đều đã bị nguyên rủa. Tôi thì nghĩ thiện hạ có câu: “Nam Xang thóc lúa đầy đồng, Bụt no Bụt chẳng mơ màng oản chiêm”, cứ khuan tất động châu báu trong này đi cũng chẳng sao cả, có điều còn việc lớn trước mắt, tâm trạng nào mà để ý đến những thứ xanh đỏ tím vàng, thành ra tôi và Shirley Dương để các thứ yên vị ở đó, lại leo trở lên mặt sông băng.

Tôi sắp đặt để mọi người được luân phiên nghỉ ngơi, tôi và anh Xư-chê sẽ trực ca đầu tiên. Hai chúng tôi dựa lưng vào vách băng, vừa để ý quan sát động tĩnh xung quanh, vừa làm vài ngụm rượu cho nóng người. Vừa mới hồi nãy bọn sói hầy còn lớn vờn, bây giờ gió tuyết mù mịt thiên địa thế này,

anh Xur-chê nói nếu đêm nay chúng mà không tấn công, thì chắc đã lủi vào rừng trôn bão tuyết rồi.

Tôi thấy anh Xur-chê rành rẽ bản tính của loài sói, lại nghe nói anh từng làm đội trưởng đội diệt sói của làng Kelamer, không khỏi nổi cơn tò mò, bèn mở lời ướm hỏi.

Anh Xur-chê bèn kể chuyện hồi xưa, trước khi giải phóng, tổ tiên nhà anh ta đều làm việc cho đầu mục. Đạo anh còn bé tí, năm lên bảy tuổi, có lần bảy sói cắn chết liêu mấy mươi con dê, chuyện này hết sức bất thường, gã đầu mục ngờ có kẻ nào đắc tội với sơn thần, mới đem ông nội anh ra lột da, rồi bắt cả anh đi tế thần, cả nhà anh vì thế phải chạy trốn xa cả ngàn dặm tới tận Kelamer sinh sống. Trên đường trốn chạy, cha anh bị đoàn người ngựa đuổi theo giết chết.

Anh Xur-chê kể ngắt quãng, nói được một đoạn lại dừng lại trầm ngâm hồi lâu, tôi thấy anh không muốn nói nữa, cũng không gặng hỏi. Lúc này đêm đã về khuya, tuyết phủ trên mặt đất mỗi lúc một dày, trong ánh lửa bập bùng, có thể nhìn thấy không xa trên mặt tuyết có một chỗ hơi nhô lên, đó chính là nơi đặt thi thể Hàn Thục Na. Bỗng nhiên cái khối tuyết nhô cao đó khẽ nhích động, tôi vội lăm lăm súng, giờ đèn pin ra soi, bụng bảo dạ e là có con sói đói nào mò đến trộm ăn xác chết, nhưng ngay lập tức nhận ra không phải vậy. Hàn Thục Na đang chân tay cứng đờ chậm chậm bò ra khỏi đống tuyết, ánh sáng đèn pin xuyên qua màn đen phập phù gió tuyết, vừa vịn soi lên bộ mặt không còn mảnh da nào, đen ngòm như tro than, chỉ thấy nổi rõ hai hàm răng trắng ớn của chị ta.

(*): Kali nitrat.

(1): Ka U hay còn gọi là Ghau: một loại hộp nhỏ, bên trong có đặt tượng Phật, hoặc các mẫu giấy có chép kinh văn, hoặc mảnh áo, hạt xá lị của Phật... Người Tây Tạng thường đeo trên cổ để cầu nguyện.

CHƯƠNG 14 : NÔ LỆ YÊU NGHIỆT

Khuôn mặt bị Vô lượng nghiệp hỏa thiêu trụi trông như một cái hốc đen sì của chị ta hướng về phía tôi như đang gắng gượng mở miệng để phát ra tiếng gì đó, nhưng cái miệng không còn môi chỉ có thể há hốc ra mà thôi.

Tôi định gọi anh Xư-Chê ngồi cạnh cùng ra đó xem là xảy ra chuyện gì, liệu xưa nay vùng núi Kelamer này từng có sự việc nào tương tự như xác người chết cháy mà còn có thể đứng dậy không. Có điều ngoảnh đầu lại nhìn, thì anh Xư-Chê mới ngồi đó nói chuyện với tôi đã đi đâu mất, chỉ thấy gió lạnh trong đêm băng giá tạt từng mảng tuyết lớn ù ù xối vào vách tường.

Trong lòng như cũng buốt lạnh vì gió tuyết, tôi bất chợt rùng mình, nhô cả người dậy, đưa mắt nhìn kỹ, vẫn thấy anh Xư-Chê ôm súng sẵn ngồi ngay cạnh, đưa túi da lên miệng, ừng ực nốc rượu Thanh Khoa, lại dỗi mắt nhìn ra chỗ đặt thi thể Hàn Thục Na, đông tuyết vẫn im lìm không hề động tĩnh. Thì ra ban nãy tôi ngủ gật, chỉ trong một quãng thời gian ngắn ngủi, mà đã nằm mơ ác mộng rồi.

Nếu nói ban ngày nghĩ sao, đêm chiêm bao làm vậy, thì cũng không có gì lạ, có điều cảm giác kinh hãi của tôi trong giấc mơ rất thực, liệu có phải là một dự cảm hết sức vi diệu nào đó?

Anh Xư-Chê đưa tôi túi rượu: "Mọi nói vài câu, chú đã ngủ rồi, hôm nay chắc là mệt hả? Tôi đã hâm nóng rượu, uống vài ngụm đi, thần linh trong rượu Thanh Khoa sẽ giúp chú rũ bỏ thân xác mệt mỏi này!"

Tôi đón lấy túi rượu dốc uống hai ngụm lớn rồi bật dậy, vẫn muốn đi ra xem kỹ, phải tận mắt xác nhận thi thể của Hàn Thục Na chỗ đông tuyết không hề có biến đổi gì tôi mới yên tâm được.

Không ngờ vừa nhô lên, đã nghe sau vách băng vang lên một tiếng "phụt" dài, một quả pháo sáng bay vút lên không trung. Lúc dừng trại bọn tôi đã đặt vài quả pháo sáng xung quanh, đề đề phòng lũ sói dữ tấn công. Pháo sáng đều được bố trí sau mấy gò băng, từ bên ngoài muốn vào doanh trại buộc phải vượt qua mấy cái gò đó.

Quả pháo sáng có gắn một cây fud nhỏ, khiến nó có thể treo lơ lửng trên cao một lúc. Gió lạnh phập phù, quả pháo sáng trắng dật dờ trong bầu trời đêm, soi sáng cả dải sông băng ngập tuyết bằng thứ sáng trắng chấp chới, nhìn lóa cả mắt.

Giữa màn gió tuyết mênh mông, mười mấy con sói lớn hiện ra lồ lộ. Chúng đã tiến rất gần bờ tường băng mà chúng tôi chất lên, chỉ còn cách chừng mười mấy mét đó lại, bọn này quả nhiên đã lợi dụng đêm mưa tuyết mờ đến tấn công. Lúc trước, chúng tôi đề ý phân tích kết cấu sông băng rồi, ở đây mùa này đã rất lâu không có tuyết, tiếng nổ của loại súng hạng nhẹ chắc không dễ gây lở tuyết trên núi xuống, thế nên tôi dứt khoát rút khẩu M 1911 ra, kéo chốt quỹ lát, bắn một phát mở màn, anh Xư-Chê cũng giơ khẩu súng sẵn, nhắm chuẩn vào bầy sói dữ vừa lảng lạng mò đến, nổ đoàng một phát tiếp theo.

Bầy sói đang lạng lẽ áp sát vào, chủ ý có thể là đợi tới chân vách băng sẽ đột kích bất ngờ, ai dè bị pháo sáng bắn lên, lóa hết cả mắt, luống cuống nằm rạp cả trên mặt tuyết, thành ra những cái bia cho chúng tôi ngắm bắn.

Bọn Tuyên béo nghe thấy tiếng súng cũng vỡ vũ khí lập tức chạy ra tương trợ, súng ngắn súng dài nhất lẹ bắn ra, giết chết ngay một lúc mười mấy con sói, ba con sói lớn còn lại thấy tình hình không ổn, liền quay đầu rút lui, liền tiếp bị Tuyên béo hạ gục. Xác sói nằm chỏng chơ trước bờ tường bwng, mặt tuyết trắng tinh loang lổ vệt máu.

Tuyên béo vừa hạ thủ con sói cuối cùng, quả pháo sáng lơ lửng giữa trời cũng mờ dần, màn tối lại trùm xuống dải sông băng, chỉ nghe tiếng gió hú chập chờn ai oán. Ở dải Phượng hoàng thần cung trên sông băng Long đỉnh này, gió dôn cả ở dưới thấp, các khe hình thành giữa núi tuyết này với núi tuyết khác đều là những đường hút gió, càng lên cao sức gió sẽ càng yếu, tới đỉnh núi tuyết thì hầu như gió lặng hẳn. Con sông băng không khác nào một lòng giếng đựng gió hình cái phễu, lại thêm tuyết lớn bạt ngàn, khiến tầm nghe tầm nhìn xung quanh đây rất thấp.

Tuyền béo ngồi chồm hòm tránh gió dưới bờ tường băng bảo tôi: "Nhất này, vừa rồi

anh em ta đã dạy cho lũ sói kia một bài học, chắc lũ khốn không dám bén mảng nữa đâu. Vậy là có thể ăn ngon ngủ yên nhĩ, tôi về lều ngủ tiếp đây, có chuyện gì cứ gọi! Lúc này đang nằm mơ cười được vợ, mới cười được một nửa thì bị đánh thức, phải đi mơ tiếp tập hai vậy..."

Tôi bảo Tuyền béo chớ có chủ quan khinh địch, đợi thắng lợi hoàn toàn ngủ cũng chưa muộn kia mà, hiện giờ chiến sự còn lâu mới kết thúc, bao giờ chúng ta lột được da con sói chúa lông trắng, treo lên cây cờ, lũ sói mấy con đầu đàn, mới không nguy hiểm nữa.

Anh Xur-Chê cũng lên tiếng: "Người anh em Tu-chí nói đúng, bọn sói này giáo quyết

lắm, cần phải đề phòng chúng giả thu hút chúng ta ở đây, để một bọn khác đi vòng sau lưng. Lũ sói đó xáp vào gần rồi thì không thể dùng súng nữa. sợ là anh em ta dễ bắn vào nhau mất.

Nghe anh Xur-Chê nhắc, chúng tôi mới ngẫm ra, khả năng đó là rất cao. Anh Xur-Chê quá am hiểu tập tính của bầy sói, qua cuộc va chạm nhỏ vừa rồi có thể thấy bầy sói nhất định sẽ chia quân ra cắt đường rút phía sau chúng tôi. Lều trại của chúng tôi lại dựng bên huyết mộ của giáo chủ Luân Hồi tông, cách hai bên một đoạn xa đều có khe băng, không dễ gì vượt qua, tuy trước mặt sau lưng đều đã bố trí pháo sáng, sợ là cũng không thể trông cậy cả vào tác dụng của pháo sáng được.

Mọi người hội ý nhanh, quyết định thà đón đầu chặn đánh trước khi lũ sói kịp lẩn ra phía sau tấn công, bất ngờ ra đòn, còn hơn cố thủ tại chỗ, chịu đựng bọn chúng quấy nhiễu cả đêm, ngủ cũng không yên giấc.

Anh Xur-Chê đoán đội quân chủ lực của bầy sói đang ở phía sau chúng tôi, từ hướng đó đến đây ngược gió, chúng đã phát giác ra tiếng súng và mùi người, hẳn muốn nhân lúc chúng tôi sững rên lên vì chiến thắng, quên đi tâm lý phòng ngừa mà tản ra đi nghỉ, sẽ bất thành lệnh ập tới. Chúng tôi phải lựa chỗ sơ ý của chúng mà đánh lừa, hành động chớp nhoáng, chứ cứ rề rà để chúng phát hiện ra có biến, thì e là đêm nay khó mà diệt gọn kẻ địch.

Shirley Dương nói lũ só đánh hơi nhạy lắm, chúng ta lại ở đầu gió, rất dễ bại lộ, phải làm cách nào mới lừa được chúng?

Anh Xur-Chê không trả lời, lẳng mình nhảy qua bức tường băng, xềnh xệch kéo xác con sói ở gần nhất lại, bảo chúng tôi quệt ít máu sói lên trán. Theo truyền thuyết của người dân bản địa, trong muôn loài, chỉ trán người có linh hồn cư ngụ quanh vùng trán, sói dữ là ma đói A Tu La, mũi và mắt bọn chúng đều mù điếc với cơ thể người, nhưng lại nhìn thấy linh hồn người, mà sau khi người và động vật chết đi phải một ngày một đêm linh hồn mới lìa khỏi thân xác, trong máu con sói vừa chết này vẫn còn linh hồn sói, lấy máu nó bôi lên trán sẽ che khuất linh hồn người, làm cách này có thể mê hoặc đánh lừa được chúng.

Tôi nghĩ bụng truyền thuyết chưa chắc đã là sự thật, nhưng bôi lên trán thứ máu sói nồng nặc tanh nồng này quả là át được mùi cơ thể, bèn nghe a Xur-Chê, lấy dao găm lính dù thọc vào cổ con sói. Con sói này vừa chết chưa đầy mấy phút, máu chưa đông, hơi nóng vẫn còn bốc lên hôi hôi.

Mỗi người lấy ba ngón tay quệt máu, bôi ngang qua trán, rồi mang vũ khí, tắt hết đèn đóm, mò mẫm về phía dốc băng ở đằng sau. Dốc băng này nằm ở khoảng chính giữa sông băng Long đỉnh, trên sông băng cổ này có rất nhiều dốc băng trôi lên thụt xuống kiểu như thế. Khi mới tới chúng tôi không để ý, chỉ cảm thấy những dốc băng nhô cao che chắn gió tuyết rất tốt, nên quyết định dựng lều trại ở chân dốc. Đến khi tôi và Shirley Dương leo xuống hồ băng, xác định rõ vị trí của tháp ma chính tầng rồi, liền cảm thấy dốc băng này có gì đó không bình thường, rất có thể là nơi mai táng Băng xuyên thủy tinh thi.

Mọi người che chắn cho Minh Thúc và A Hương ở giữa, nằm sấp phủ phục trên băng tuyết ngay dưới mỏm dốc, trang bị của chúng tôi đủ để ứng phó với môi trường ở nơi địa cực nên cũng không lo. Dải Long đỉnh không quá cao, vả lại có câu "ngưng gió thì nóng, ngưng tuyết thì lạnh", đợt rét ẩm thực sự phải sau khi tuyết ngừng rơi mới bắt đầu, thành ra trước khi tuyết ngưng bầy sói nhất định phải rút vào rừng, băng không sẽ chết cứng. Vì vậy tuy trời đổ tuyết lớn, nhưng không đến nỗi lạnh lắm, có điều nằm

sấp trên băng tuyết không phải là việc dễ chịu gì.

Tôi chỉ ngón trở xuống, ra hiệu mọi người dừng lại. Tôi và a Xu-Chê bịt kín mũi miệng, chỉ để lộ vết máu sói trên trán, lần lượt nhô đầu ra khỏi mồm dốc, nhìn xuống phía chân dốc bên kia ngóng xem có động tĩnh gì không, nếu bây sói tới tấn công thì chúng bắt buộc phải đi ngang qua đây.

Mặt sông băng tăm tối, khắp nơi chỉ thấy tuyết bay kín trời, tôi quan sát mãi không phát hiện ra thứ gì, bầu trời thì dày đặc mây đen, không có chút ánh sáng nào chiếu xuống, nhìn mọi thứ đều mù mờ không rõ. Bấy giờ a Xu-Chê mới giật giật tay áo tôi, chỉ tay về phía dưới chân dốc. Tôi chăm chú nhìn theo, liền thấy trong màn đêm mịt mù gió tuyết, có vài sợi ánh sáng xanh xanh le lói lay động. Tuyết rơi dày, nếu anh Xu-Chê không chỉ cho tôi, tự tôi e là chẳng thể trông thấy được.

Tôi bật đèn pin, để nấc sáng yếu nhất, hươ tay xuống phía dưới làm hiệu, ý rằng đã phát hiện ra lũ sói mai phục, chuẩn bị tác chiến thôi. Bỗng anh Xu-Chê đang nằm phục trên mặt băng nhảy bật dậy, lao xuống chân dốc, chạy thẳng vào trong bóng đêm nơi có những tia sáng xanh le lói.

Tôi chưng hửng chưa hiểu ra làm sao, không lẽ có biến cố gì chăng? Nhưng cũng không thể để mặc anh Xu-Chê một mình mạo hiểm được, bèn vội vã ôm lăm lăm khẩu M 1911, chiếu đèn pin mắt sói chạy theo. Chỉ loáng thoáng nghe có tiếng gọi giật của bọn Tuyên béo và Shirley Dương "quay lại mau! Hai người định làm gì vậy?"

Anh Xu-Chê chạy một lúc thì dừng bước, tôi cũng dừng lại theo, đang định hỏi là chuyện gì, thì đã thấy bảy tám con sói lớn nằm la liệt trên mặt tuyết, cổ họng đều bị một hàm răng sắc nhọn cắt đứt, máu tươi cứ thế ông ộc tuôn, vài con còn thoi thóp, lườm chúng tôi với ánh mắt cay nghiệt, song máu chảy nhiều quá, đã không thể nào động đậy được nữa. Thần Chết sẽ đến thăm chúng bất cứ lúc nào. Ánh xanh biếc chúng tôi nhìn thấy từ mồm dốc băng chính là mắt chúng.

Anh Xu-Chê ngồi xổm nhìn vết thương trên cổ con sói nói: "Con sói chúa lông trắng gây ra đây, đêm nay chúng không tới nữa đâu." Nối đoạn rút con dao Tây Tạng chọc cho những con còn đang thoi thóp chết hẳn, rồi cùng chúng tôi trở về phía sau dốc băng.

Chúng tôi thông báo tình hình cho mọi người biết, ai nấy đều cảm thấy khó hiểu. Rõ ràng ngay từ đầu chúng tôi đã tính rất chuẩn xác, lũ sói định tấn công chúng tôi từ phía sau, nhưng không biết đã xảy ra việc gì mà con sói chúa cắn chết nhiều đồng loại như thế, sau nữa lại lẳng lẳng rút lui, khiến cả người thuộc lâu bản tính của loài sói như anh Xu-Chê cũng không thể hiểu nổi lý do.

Shirley Dương giậm giậm dốc băng dưới chân, nói dưới lớp băng này chín mươi chín phần trăm có Thập ma chín tầng chúng ta cần tìm. Theo phong tục Ma quốc, chỉ có quốc chủ và Tà thần mới được an táng trong tháp, còn lại dù có địa vị cao như giáo chủ Luân Hồi tông cũng không đủ tư cách, chỉ có thể được an táng ở trong hang băng xung quanh thánh địa. Trong trường thi ca ngợi thế giới Chế địch Bảo châu Hùng sư Đại vương, sói trắng là nô lệ yêu nghiệt của Ma quốc, Chế địch Bảo châu Đại vương từng dẫn quân chiến đấu không biết bao lần với bây sói dữ do con sói chúa cầm đầu.

Tuy Ma quốc đã diệt vong từ xưa rồi, nhưng mối giao kèo tối cổ giữa quốc vương và bây sói chưa mất đi hiệu lực, thành ra lời nguyện cũ vẫn còn đè nặng trên lưng loài sói. Có thể con sói chúa phát hiện ra thập ma thờ cúng Tà thần nằm dưới dốc băng này, ký ức xa xăm trời dậy, mới cắn chết mấy con sói để tế lễ. Chuyện này hơi giống truyền thuyết cổ về sói của thổ dân bên châu Mỹ, phải chăng ở Kelamer này cũng như thế?

Nghe Shirley Dương nói vậy, tôi mới sực nhớ đã thấy trong mộ thất ở chùa Đại Phụng hoàng trên núi Côn Luân tam da sói không lộ và những bức phù điêu biểu thị cảnh sai khiến lũ nô lệ sói, cho nên khả năng như Shirley Dương phỏng đoán là có thể lắm.

Đêm nay nếu không bị lũ sói tấn công nữa thì có thể yên tâm đi ngủ, ngày mai còn phải khai quật Băng xuyên thủy tinh thì, mọi người cùng lần lượt quay về lều trại nghỉ.

Tôi đột nhiên nhớ đến cơn ác mộng ban nãy, cứ cảm thấy không kiểm tra thi thể Hà Thục Na thì có điều gì đó rất không ổn, nhưng tốt nhất nên bảo Minh Thúc một câu, để tránh lảo hiệu lảm lòi thôi. Tệ nhất tôi khuyên lão tốt nhất nên hỏa táng thi thể của chị ta ngay trong đêm nay, mang tro về là được rồi.

Minh Thúc đầu óc mụ mị cả rồi, đang định bằng lòng thì bị anh Xu-Chê cực lực phản đối. Hà Thục Na từ lúc chết đến giờ còn chưa đủ một ngày một đêm, linh hồn chưa lìa khỏi xác, nên hỏa táng bằng

ngọn lửa dữ, sợ là linh hồn người ta bị dày dọạ khôn khổ vô cùng, đã không tốt cho người chết, lại sẽ gây họa cho người sống chúng ta.

Tục ngữ có câu, nhập gia tùy tục, tuy bọn tôi đều không tin mớ quan niệm này, nhưng cũng không tiện phản đối, đành đến đứng trước chỗ đặt thi thể của chị ta xem xét. Tôi hỏi Minh Thúc liệu có thể không phủ tấm thảm lên xác nữa, mà buộc chặt lại, làm như vậy chỉ có lợi chứ không có hại. Lão ta trầm ngâm một lúc, mới gật đầu đồng ý.

Tôi gạt ụ tuyết trên cái xác, vừa thò tay xuống chạm vào tấm thảm, đột nhiên lạnh toát cả người. Tấm thảm yong lên thành hình cung, bên trong trống rỗng, thi thể phía dưới đã không cánh mà bay. Tôi giật phắt tấm thảm ra, chẳng biết từ lúc nào phía dưới đã xuất hiện một cái hồ băng không to lắm, nhưng ở sâu phía dưới nữa lại có một khe băng rất lớn.

Lẽ nào thi thể Hà Thục Na đã rớt xuống dưới ấy? Mọi người nhao ra quanh miệng hồ xem xét. Tôi chìa đèn pin mắt soi soi, phát hiện ra dưới vực băng sâu hút, có một bóng người thoáng chạy vụt qua, lẩn nhanh vào chỗ tối. Tôi vội lia đèn theo, thì thấy trên vách băng trắng tuột bên trong khe băng ấy, có một phụ nữ đang thoan thoắt bám tay chân vào mà di chuyển. Tuy chị ta quay lưng lại, nhưng nhìn mái tóc chúng tôi nhận ra ngay chính là Hàn Thục Na.

Tuyên béo giương súng định bắn, tôi vội cản lại, lớn tiếng gọi: "Hàn Thục Na! Chị định đi đâu vậy?"

Hàn Thục Na rõ ràng nghe thấy tiếng chúng tôi, cũng cảm nhận được có mấy chiếc đèn pin đang soi vào, liền từ từ quay đầu lại. Khuôn mặt vốn bị đốt thành tro đen ngòm của chị ta không thấy đâu nữa, thay vào đó là một mảng trắng bệch chỉ có hai hàm răng, chẳng có mắt mũi gì cả.

Hà Thục Na bám trên vách đá trắng đứng dưới khe băng quay đầu lại, khuôn mặt trắng toát. Khoảng cách từ chỗ chị ta đến chỗ chúng tôi xa gần hết mức chiếu sáng của đèn pin, để nhìn rõ hơn, tôi trườn qua cả mép hồ băng, vươn người thò đèn pin soi xuống dưới, tuy chỉ thấy mờ mờ, nhưng cũng cảm nhận được là "người phụ nữ" trên vách băng kia đã không còn là người nữa.

Minh Thúc cũng rọi đèn pin xem, nhác thấy khuôn mặt Hà Thục Na thì sững sờ, chân tay lập tức mềm oặt, chiếc đèn pin rời tay lặn thẳng xuống khe băng. Nếu không có Peter Hoàng kịp kéo lại, lão ta cũng đã rơi hút xuống bên dưới rồi.

Hàn Thục Na đột nhiên mọc đầu ra khuôn mặt trắng bệch, bị chiếc đèn pin rơi xuống làm cho kinh sợ, tức tốc bò xuống phía dưới vực băng đen thẫm, mất hút trong bóng tối.

Chúng tôi cúi người nhìn theo, định ước lượng độ sâu của vực băng, nhưng chỉ thấy sau khi rơi xuống, chiếc đèn pin nhanh chóng chỉ còn là một đốm sáng lặn đi, mỗi lúc một nhỏ cuối cùng bị nuốt vào khối đen đông đặc bên dưới. Tôi và Tuyên béo thấy vực băng sâu hun hút như không đáy, bất giác nhớ đến động quỷ năm xưa.

Shirley Dương lập tức mắc móc cố định cuộn dây thừng leo núi lên mình, nói với tôi: "Chúng ta mau đuổi theo!". Xem bộ dạng của Shirley Dương, có vẻ muốn xuống vực băng đuổi theo Hà Thục Na. Tôi thoát nghĩ ra, liền hiểu rõ ý của Shirley Dương, thi thể của Hàn Thục Na không rõ đã xảy ra thay đổi gì, tuy chị ta vừa thấy mọi người đã chạy trốn xuống chỗ sâu trong vực băng, nhưng đó chính là hướng chệch thẳng xuống lâu ma chín tầng dưới dốc băng, lẽ nào chị ta lại chạy thẳng xuống chỗ có Băng xuyên thủy tinh thì?

Phải tìm được chị ta trước khi sự việc tồi tệ hơn, tôi cũng lập tức chuẩn bị dây thừng, cùng Shirley Dương bật hết cả nguồn sáng trên mình, bám dây đu xuống. Mặt băng trong vực trơn lạt thường, căn bản không có điểm đỡ để chống chân. Đèn ông huỳnh quang xanh lét và đèn chiếu chiến thuật trên mình rọi lên vách băng trơn nhẵn như gương, hắt ra những tia sáng kỳ ảo, khiến cảm giác hết sức chơi vơi, vừa tụt xuống độ sâu mười mấy mét, đã đánh mất hoàn toàn cảm giác phương hướng.

Chúng tôi đành phải tạm dừng lại để định vị phương hướng. Vực băng chật hẹp này sâu hun hút tựa như vô tận vậy.

Shirley Dương nói cái vực này ít nhất cũng còn sâu mấy trăm mét nữa, chỗ sâu nhất có thể là mạch nước sót lại của cái hồ gọi là biển tai họa kia, đèn pin của Minh Thúc rơi xuống nước, nên mới không thấy đâu nữa. Nói đoạn liền ném một cây đèn huỳnh quang xanh lét mới biến ra khỏi tầm mắt. Chúng

tôi áp tai lên vách băng nghe ngóng, thấp thoáng có thể nghe thấy tiếng nước chảy vọng lên.

Hàn Thục Na di chuyển chếch xuống phía dưới, chúng tôi thả dây theo chiều thẳng đứng, muốn đuổi theo chị ta, bắt buộc phải đu dây sang ngang. Chúng tôi thử làm vậy, song vách băng quá trơn, rất khó di chuyển, cuối cùng tính dùng đến dụng cụ, định găm cước leo núi vào vách băng, mượn lực dịch chuyển vào trong, có điều vừa bỏ cước vào đã thấy băng vỡ liên tục, sợ là vực băng có hiện tượng rạn nứt.

Sông băng Long đình nằm ở một độ cao đặc biệt so với mực nước biển, thuộc loại sông băng có độ cao thấp, hằng năm đều có thời kì tan chảy bề mặt kéo dài chừng hai ba tháng, riêng lớp băng dày hàng trăm mét ở giữa thì xưa nay vẫn vậy, không hề suy suyên.

Chúng tôi tới đây vào thời điểm không thích hợp cho lắm, đúng vào cuối mùa băng tan và trước khi rét âm ập đến, quãng thời gian sông băng giòn yếu nhất, trong lòng sông băng lại có vô số khe băng, hốc băng, hồ băng tự nhiên và hơn mấy trăm mọ huyết Luân Hồi tông, thật y như bước vào một tổ ong vò vẽ. Ngày thường thì chẳng nói làm gì, tháng Chín là lúc băng dễ vỡ nhất, tuy mấy nghìn năm nay chưa có biến động địa chất nào quá lớn, nhưng đã ở vùng biên tai họa người ta chắc chắn không thể lường được bất trắc có thể xảy ra lúc nào.

Nói là vậy, nhưng các sự vật hiện tượng đều có mặt này mặt nọ, thời kỳ sông băng yếu giòn dễ vỡ nhất lại chính là lúc cực kỳ thuận lợi để khai quật lâu ma chín tầng nằm sâu dưới kia, còn như bắt tay hành động sau đợt rét âm, sẽ tốn công tốn sức hơn nhiều.

Bọn Minh Thúc, Tuyên béo ngồi trên cũng nóng ruột cho sự an toàn của chúng tôi, lớn tiếng gọi vọng xuống, bảo thôi quay lại đi, đừng đuổi theo nữa, nguy hiểm lắm.

Bên ngoài cứ gào ầm ĩ thì không cảm thấy gì, nhưng tiếng gọi gió theo thốc xuống chỗ bọn tôi khiến cả vách băng cơ hồ đang run rẩy, tôi và Shirley Dương vội rọi đèn chiếu ngược lên chớ có to mồm gọi xuống nữa, kéo vách băng nứt sập xuống chôn sống bọn tôi ở chỗ lạnh lẽo đen ngòm này mất.

Tốc độ di chuyển của chúng tôi trên vách băng chậm hơn nhiều so với tưởng tượng ban đầu, lại còn không đi ngang được, vực sâu tôi tâm phục tap thể này, dụng binh trọng cái thận tốc, giờ tuột mất thời cơ rồi, không thể đuổi kịp Hàn Thục Na được nữa. Shirley Dương nản chí lắc đầu nhìn tôi, xem ra đành bỏ cuộc, tốt nhất hẵng tạm leo trở lên nghỉ cách khác vậy.

Chúng tôi giật giật dây, chuẩn bị quay lên, rồi dùng đèn pin vạch hình chữ thập cho người bên trên thấy. Bọn Tuyên béo hiểu ý, lập tức hỗ trợ tôi và Shirley Dương từ từ đi lên, do không có chỗ trụ chân, mỗi khi va vào vách băng lại bị văng ra, thân mình không làm chủ được sẽ quay tròn một vòng giữa khoảng không.

Đang lúc bị xoay người như thế, tôi chợt thấy một phụ nữ bò trong chỗ tối đen ở mé đối diện. Nửa thân dưới của chị ta khuất trong khe nứt, chỉ thò ra phần thân trên, khuôn mặt là một mảng trắng hếu trông trơn, nhe ra độc hai hàm răng, nhìn đến mái tóc và bộ đồ màu vàng trên mình chị ta thì đích thị là Hàn Thục Na rồi.

Tôi vốn tưởng chị ta đã xuống vực sâu, nào ngờ đã kịp bò lên cách chúng tôi không xa, lẩn lút trong một cái khe khuất tầm mắt. Đúng lúc bọn tôi định quau lên trên, thôi không đuổi theo nữa, thì chị ta lại đột ngột xuất hiện, vậy là muốn cái gì đây?

Tôi giật nhẹ tay Shirley Dương, cùng dừng lại. Shirley Dương thấy Hàn Thục Na trong kẽ băng bò ra, cũng hết sức bất ngờ. Cánh tay tôi buộc sẵn đèn pin, chỉ cần giơ ra là luồng sáng rọi thẳng về phía Hàn Thục Na.

Trong vực băng sâu lạnh, kể cả đèn pin mắt sói cũng chỉ có thể soi sáng trong phạm vi không quá hai mươi mét thôi, nhưng cự ly như vậy là đủ vừa soi tới kẽ băng có Hàn Thục Na đang thò ra. "Hàn Thục Na", trước khi chúng tôi điều tra ra chị ta đã biến thành thứ quái quỷ gì hẵng cứ tạm gọi như vậy đã, dường như không hề có bất kỳ phản ứng gì với luồng sáng rọi vào, vẫn nằm sấp trên kẽ băng, lộ một nửa thân người, tuyệt đối bất động.

Khuôn mặt Hàn Thục Na không có mắt mũi, hai hàm răng cứ nhe ra một cách vô hồn, thành ra bọn tôi cũng chẳng biết chị ta đang buồn hay tức giận, đôi bên cứ ngây ì ra. Một hồi sau tôi trấn tĩnh lại, của nợ kia nhây định không phải là người nữa rồi, cũng không phải cái thầy ma bình thường, có điều

bất kể nó là cái mẹ gì, sợ cũng chẳng có ý định tử tế đâu.

Tôi rút khẩu M1911 ra lăm le định bắn, còn chưa kịp mở khóa an toàn đã thấy bị vỗ nhẹ vào vai. Shirley Dương ở sau lưng tôi cảnh báo: "Dừng tay, vách băng nứt vỡ rabây giờ".

Chưa đợi tôi kịp thu súng về, Hàn Thục Na không có mặt kia bất thành lệnh lao như tia điện, vụt ra khỏi khe băng đang nấu mình, đang rộng tay chân, xoẹt xoẹt bỏ thoăn thoắt về phía tôi như một con thần lẩn không lồ.

Tôi và Shirley Dương thấy tình hình không ổn, không dám chủ quan, liền dốc sức kéo dây vôi vã thoát khỏi vực, nghĩ cách tốt nhất làm sao dụ được Hàn Thục Na lên trên sông băng.

Tốc độ leo dây của chúng tôi đã nhanh, Hàn Thục Na bò trên vách băng còn nhanh hơn, cách miệng vực chưa đầy năm sáu mét, khuôn mặt trắng nhợt của Hàn Thục Na suýt soát chạm mũi giày của Shirley Dương. Tuyền béo và anh Xư-Chê ở bên trên thấy rõ tình thế, không dám xả Minh Thúc cổ cản, chỉ súng thẳng vào hố băng, bắn đoàng ngay mặt Hàn Thục Na.

Tôi ngoái xuống, thấy trên khuôn mặt bệnh bệch của Hàn Thục Na thủng ra hai cái lỗ, cơ thể bị xung lực của đạn đánh bật rơi xuống quãng mấy mét thì mắc lại. Từ chỗ đó chị ta lại ngược bộ mặt trông trơn không có mắt mũi lên, hai lỗ đạn lập tức liền lại. Vực sâu cũng bị tiếng súng làm cho rung động, những tảng băng vỡ ào ào rơi. Dường như cũng biết sợ nguy hiểm, Hàn Thục Na lẩn nhanh vào một cái kẽ.

Tôi và Shirley Dương cũng vừa vắn lên tới nơi, đưa mắt nhìn lại, thấy vài khối băng lở to tướng đã bịt kín cái kẽ kia, có muốn đười theo tìm Hàn Thục Na lẩn nữa cũng hết cơ hội rồi. Mà lòng sông băng này nặng nhứt tạp như cái tổ ong, ai biết được chị ta sẽ lại từ đâu đó chui ra, trong khi đó súng đạn dường như không có tác dụng gì đối với chị ta.

Giữa đêm tối mù mịt, lại chứng kiến chuyện hoang đường đến thế, thời khắc chỉ vừa qua nửa đêm, khá lâu nữa mới sáng, gió tuyết cũng khó dự đoán lúc nào ngừng, xem ra đêm nay đừng mong yên giấc ngủ yên.

Mọi người lấp kín hố băng, trở và trong lều nằm cho ấm, trần trọc thao thức, tuy mệt bã nhưng chẳng ai ngủ được, bèn ngồi dậy bàn luận chuyện Hàn Thục Na. Peter Hoàng nói: "Có lẽ chị ấy chưa chết, chỉ là bị trọng thương, chôn trong tuyết lại tự nhiên sống dậy..."

Tuyền béo cãi: "Làm gì có chuyện, Peter Hoàng ông đừng có nói bừa thiếu suy nghĩ. Chúng ta ai cũng đều tận mắt nhìn thấy, đầu đã cháy rụi mất một phần ba, như thế mà còn chưa chết sợ là thiên hạ này chẳng có ai chết cả. Trông cái mặt quá nửa đã mọc lông trắng ớn ớn của bà ấy, cam đoan là biến thành cương thi Tuyết sơn rồi, quả này rất rất khó đối phó đây!"

Tôi giữ yên lặng, chưa mở miệng, cảm thấy sự việc rất quái lạ chứ không thể đơn giản như vậy được. Shirley Dương hỏi A Hương có thấy điểm gì đặc biệt không, mới hay A Hương từ đầu đến cuối không dám mở mắt ra nhìn.

Cả đám mỗi người một lý, tranh luận hồi lâu không đầu vào đâu, cuối cùng anh Xư-Chê đột nhiên vỗ tay đánh đét, lúc các vị lạt ma Tây Tạng luận thiên cũng rất hay làm động tác này, tỏ ý tỉnh ngộ, hoặc giả đó là cách khiến ký ức của mình thêm sâu hơn. Hồi trẻ anh Xư-Chê thường xuyên theo các lạt ma vào núi hái thuốc, nên cũng có thói quen ấy, rõ ràng là đã nhớ ra điều gì đó.

Cả đám bọn tôi lập tức hết xôn xao để nghe anh Xư-Chê nói: "Chị ta đúng là bị Di lặc tuyết nhập rồi. Hai năm về trước cũng có mấy đồng chí của Viện Địa trắc bị như vậy, nhưng ở trên vách Ma Kiệt núi Côn Luân kia, quanh vùng Kelamer này thì chưa thấy bao giờ. Di lặc tuyết ở Côn Luân so với ác quỷ phải nói là đáng sợ hơn rất nhiều. Thi thể của Hàn Thục Na bị nhập vào sẽ mỗi lúc một to lớn..."

Anh Xư-Chê đang định kể chuyện Di lặc tuyết hại người và súc vật ở núi Côn Luân ra sao, đột nhiên ngậm miệng, thoát một cái vẻ mặt dường như đông cứng lại. Bọn Minh Thúc, Peter Hoàng A Hương, ngồi bên cạnh cũng không khác gì, ánh mắt dòn cả lên mảng trần lều sau lưng chúng tôi, như thể trông thấy thứ gì hết sức khủng khiếp.

Tôi vội quay đầu lại nhìn, thì thấy trên mặt vại bạt in hai dấu bàn tay to lù lù, từ bên ngoài ấn vào, ở khoảng giữa lại có một dấu tròn tròn cũng rất lớn, hình dạng giống như bộ mặt người nhưng lại

phẳng, tỉ lệ gấp đôi của người thường, thứ quái đản đó dường như đang định xé toạc vải bạt để chui vào lều. Hai bàn tay to tướng phát hãi quều quào sồn sột dè xuống khiến căn lều kêu răng rắc, chỉ chực đổ sập.

CHƯƠNG 15: LỜI NGUYỄN LINH CÁI

Căn lều sắp bị người không lồ bên ngoài làm rách toạc, không lẽ đây chính là "Di lạc tuyết" anh Xur-Chê vừa nói?

Để tránh nổ súng bắn rách căn lều, tôi tiện tay vớ lấy cây gậy leo núi dưới đất chọc lên một phát, ai dè chẳng thấy cảm giác gì, cái mặt to tướng kia dường như chỉ là một vóc dáng huyền hồ không có thân xác thật, đâm ra cây gậy chọc lên chỉ được mỗi tác dụng làm vạt lều bị lõm phẳng lại.

Minh Thúc bủn rủn tay chân, định chui ra khỏi lều chạy tháo thân. Tôi lập tức túm chân lão ta giật lại, ấn nằm bẹp xuống đất. Di lạc tuyết ngoài kia là thứ gì, ngoài mấy chuyện anh Xur-Chê kể lại, bọn tôi đều mù tịt cả, cũng may lều bạt tạm thời chặn được nó, giờ này còn mạo hiểm chạy ra ngoài, có khác nào đâm đầu vào chỗ chết.

Tuyền béo bắt chước tôi, cũng nhặt cán cờ cắm để xác định vị trí trên sông băng chọc hai nhát vào khuôn mặt đó, không thấy có tác dụng gì, tiện tay vớ khẩu Remington, bất chấp bạt lều bị bắn nát, gí sát vào nổ đoàng một phát ở cự ly gần. Cửa nợ bên ngoài trúng đạn, khí thế mới giảm sút phần nào.

Vải bạt trên nóc lều thủng lỗ chỗ vì loạt đạn của Tuyền béo, lộ ra rất nhiều thứ gì trắng vụn, na ná như tuyết bên ngoài, có vẻ như tôi đang chạm trán một người tuyết không lồ vậy.

Tuyền béo nổ súng liên tiếp, Peter, Hoàng và anh Xur-Chê cũng bắn loạn xạ, chẳng biết kết quả thế nào. Đột nhiên cột chống gậy đánh "rắc", cả căn lều đổ sập, trùm kín cả đám bảy người bọn tôi trong một mớ bùn nhùng.

Tôi nghĩ bụng kiêu này thì toi đời, khung lều gãy lìa, người trong lều chen chúc tay dè lên dùi, đừng nói là thoát được ra, muốn giãy giụa đứng lên cũng khó khăn lắm rồi. Tuy nghĩ như vậy, nhưng chân tay tôi vẫn khua hết sức, rốt cuộc cũng đẩy người đang đè lên mình sang bên, nhanh chóng chui ra ngoài.

Người còn chưa đứng lên, tôi đã rút khẩu M1911 ra. Bên ngoài gió rét căm căm, hoa tuyết nhảy múa rối loạn, tuyết nhiên không thấy gì. Liền đó anh Xur-Chê, Shirley Dương và Tuyền béo cũng lần lượt chui ra, chia súng khắp tứ phía thăm dò kẻ địch.

Vẫn phải công nhận anh Xur-Chê thông thạo cùng sông băng đồng tuyết, liếc một cái là giờ súng ngắm chuẩn bắn luôn, chúng tôi cũng quay cả sang ngắm theo hướng đó. Đêm đã qua, màn tối trên sông băng Long đỉnh đã tan, mây đen sẫm sì trên bầu trời cùng hình dáng bốn ngọn núi tuyết lơ mờ nổi rõ dần. Giữa cảnh sắc nhợt nhạt ban mai, chợt thấp thoáng một cái bóng trắng lừng lững đội gió tuyết chạy biên đi ở phía xa xám trắng mù trắng mịt.

Đó chính là Di lạc tuyết ban nãy tấn công căn lều, nếu không phải anh Xur-Chê tinh mắt, trong trời tuyết mịt mùng, nhìn ra bóng dáng nó vô cùng khó. Tôi, Tuyền béo, anh Xur-Chê vừa nổ súng, vừa đập tuyết chạy đuổi theo, khiến Shirley Dương đứng sau phát hoảng, gào với theo: "đừng đuổi nữa, cẩn thận có khe băng dưới tuyết đây..." Nhưng giọng cô nàng lập tức lẫn vào trong làn gió tuyết thổi bạt về phía sau.

Tuyết trên sông băng phủ ngập quá bấp chân, chạy chưa quá mười mét thì cái bóng trắng không lồ đột nhiên chìm xuống, biến mất tăm mất tích trên bình nguyên mênh mông. Chúng tôi đuổi tới nơi, liền phát hiện ra một cái hố rất sâu, rất có thể liên với vực băng lúc trước, và đều thông tới lâu ma chín tầng dưới hộc băng.

Di lạc tuyết một khi đã lẫn xuống đây, thì chúng tôi cũng bó tay, chẳng còn cách nào bắt nó, đành đứng quanh miệng hố chờ ăm ỉ mấy câu rồi mới hăm hăm quay về. Tôi và Tuyền béo thắc mắc với anh Xur-Chê, sao Di lạc tuyết đang chiếm thế thượng hống mà lại tự động bỏ chạy trước, rốt cuộc nó là con gì vậy? Sao chưa đến mấy tiếng đồng hồ, thì thế của người đàn bà lại hóa ra bộ dạng như thế.

Anh Xur-Chê nói giờ không phải là lúc kể chuyện, chúng ta đàn ông đàn anh còn chịu được, chứ

trong đoàn còn có hai cô gái, và một anh già, lều lán tan tành cả rồi, không thể để họ đội tuyết đứng trên sông băng như vậy được, đi tìm một chỗ khuất gió dựng trại cái đã, sau hãy nói chuyện Di lặc tuyết vẫn chưa muộn. Cứ yên tâm đi, trời còn sáng là nó sẽ không chui ra đâu. Sợ nhất là đến đêm nay tuyết vẫn chưa ngừng rơi, lũ sói không chịu rút, chúng ta mắc kẹt cả đằng trước lẫn đằng sau, thế là đủ chết rồi đây.

Chúng tôi trở lại chỗ căn lều sập, trời đã sáng bảnh, tuyết vẫn rơi, đi xa thì hết sức nguy hiểm, mà ở gần xung quanh chỉ có mấy ụ tuyết nhấp nhô, căn bản không có chỗ nào có thể dung thân được.

Shirley Dương nói giờ chỉ có đúng một cách, đó là bắt tay khai quật tháp ma chín tầng luôn, đầu tiên là đào lớp băng trên cùng cái đã, rồi chui cả xuống đáy mà tránh gió tuyết. Đốt một đồng lửa bên dưới, khí lưu bốc lên sẽ chặn tuyết ở lối vào, đủ để lối vào không bị vùi lấp, và lại bày sới sợ lửa, cũng không dám lồ mãng tới xâm phạm.

Chúng tôi rồi rít khen kế này quá hay, ngoài trời băng tuyết buốt giá, rét cóng khở sở, ai nấy đều muốn mau chóng khai quật lâu ma chín tầng, bất kể bên trong đó có quái quỷ gì nữa cũng có chỗ đánh giấc một lúc cho lại người là được, đợi khi tinh thần sức lực hồi phục dồi dào, khoẻ khoắn, đào một hơi lối cái Băng xuyên thủy tinh thì ra, rồi nhân lúc đang có đợt rét âm, sông băng cứng chắc là có thể thu quân rút lui.

Mọi người nói là làm, liền chuyển trang thiết bị vật tư sang phía khuất gió dưới chân dốc, gạt ra một đồng tuyết lớn, bày giờ lớp băng màu lam mới lộ ra. Chúng tôi quét nước gừng lên trên như lần trước, đợi nước gừng ngấm rồi sẽ bắt đầu đào khoét.

Anh Xu-Chê tranh thủ kể lại cho chúng tôi câu chuyện anh được nghe từ hai năm trước, tuy cũng xảy ra ở vùng núi sâu trong dãy Côn Luân, song lại cách Kelamer rất xa.

Dân gian Tây Tạng lưu truyền một câu chuyện cổ hải hùng, kể rằng trên núi tuyết, cứ vào những đêm tối trời lại có loài yêu quái sống trong băng kéo nhau đi cướp xác tươi mới chết. Chúng rúc vào lớp áo quần trên mình xác chết khiến xác chết lập tức huyền sang màu trắng, nếu tiếp tục bắt được người súc vật còn sống để ăn, chúng sẽ mỗi lúc một lớn phồng lên, nhưng cũng teo đi rất nhanh vì tiêu hao không ngừng, chỉ nội trong hai ba ngày không có người sống ăn, bảy yêu quái sẽ lại tản ra, và lại chui xuống sông băng ẩn náu, cho đến khi đánh hơi thêm được xác người mới chết. Lũ này thích chui rúc trong khe trong hốc nơi băng tuyết, chỉ xuất hiện lúc đêm hôm khuya khoắt, hơn bảy trăm năm trước từng gây nhiều đại họa, giết chết vô số người và súc vật. Trong các kinh sách ở nhà chùa có bộ Chí tôn tông Keba Đại sư truyền, ghi lại việc này rất tường tận.

Tôi hỏi anh Xu-Chê: "Thì ra Di lặc tuyết không phải là một con, mà là một bầy à? Hàng bao nhiêu con cùng tụ tập lại á?"

Anh Xu-Chê gật đầu nói, đúng đấy, nhiều nhất thì một cái xác có đến mười mấy con cùng chui vào, chúng hút ăn máu và thịt người chết, rồi béo ú ra y như đồng thịt mỡ lặc lè, nhìn giống như một người tuyết phì nộn vậy, nên dân địa phương mới gọi là "Di lặc tuyết". Đại họa Di lặc tuyết gây ra là chuyện quá xa xưa, nên người ta cũng hầu như quên cả rồi.

Có điều hai năm trước đây từng xảy ra một chuyện hết sức quái đản tà mị, làm chết nhiều người lắm. Bấy giờ có một đoàn địa trắc đi vào núi Côn Luân, đào được mấy con người tuyết béo mẫm trong đồng tuyết, còn chưa kịp tìm hiểu tình hình, đã bị lũ hình nhân trắng phớ kia xô xuống hang tuyết, cả đoàn mười con người, cuối cùng chỉ còn có hai kẻ trở về.

Trước đó không lâu, chính tại khu vực đoàn địa trắc gặp nạn có lỗ tuyết, khiến một đoàn leo núi đa quốc gia đã mất liên lạc với bên ngoài. Các vị sư tu hành lâu năm ở ngôi chùa gần đó nói, đám người tuyết béo núc mà đội địa trắc gặp phải có thể chính là thi thể của những người leo núi bị Di lặc tuyết nhập vào. Chính quyền đã kêu gọi dân chúng đi tìm đoàn leo núi mất tích kia và cả xác các thành viên của đoàn leo núi mất tích kia và cả xác các thành viên của đoàn địa trắc, vậy là dân du mục và các vị Lạt ma khắp các vùng quanh đó, cùng với quân đội, tổng cộng một trăm mấy chục con người cùng tiến vào núi tuyết đúng năm ngày trời lặn lội tìm kiếm, kết quả tay trắng quay về.

Nhược điểm duy nhất của Di lặc tuyết là chúng chỉ có thể xuất hiện vào ban đêm, ban ngày cho dù

mưa tuyết đầy trời chúng cũng không dám lộ mình, ngoài ra, sách Chí tôn tông Keba Đại sư truyện cũng có nhắc tới một điểm, là bọn này còn đặc biệt sợ muối hột.

Anh Xur-Chê bảo chúng tôi: "Nhưng bây giờ chúng không có muối hột, muối tinh cũng chỉ còn chút ít, mà ban đêm chắc chắn Di lặc tuyết sẽ lại mò đến đây. Bầy sói e là cũng đang trốn quanh quất trong khe băng nào đó gần đây tránh gió tuyết rình thời cơ tấn công, xem ra đêm nay trên sông băng này sẽ có màn kịch hay đây".

Tuyền béo cầm súng lăm lăm lên giọng: "Đáng tiếc là mấy thứ hàng họ này không được thuận tay, mà hoàn cảnh cũng bất lợi cho chúng ta quá, chứ không thì một mình Tuyền béo tôi cũng dám tay bo với nó, Di lặc tuyết cái mẹ gì, vào tay tôi và tôi véo cho nó gãy đi ngay!"

Trước mặt dường như chỉ còn cách khai quật tháp ma, xem bên dưới tình hình ra sao, rất có thể tận dụng luôn hồ đào làm công sự chiến đấu, bây giờ mới tính thêm được.

Chẳng mấy chốc, nước gừng tươi đã thấm sâu, mọi người lập tức xúm vào đục băng. Đào được chừng năm, sáu mét thì thấy một khối lớn trông như gỗ kỳ liên viên bách,

một kết cấu tổ hợp ghép từ những súc gỗ vuông, tròn cộng với đất đầm. Đến đây, xử lý cái mớ thô mộc hỗn độn này còn phiền phức hơn cả đập phá băng cứng, nhưng cũng may chúng tôi có đồng người, đều chân tay nhanh nhẹn, dụng cụ lại đầy đủ, chưa đến nửa giờ đồng hồ đã khai quật được tầng một của tòa tháp ma.

Để phòng ngừa có thể có bạo tá phủ và Vô lượng nghiệp hỏa, chúng tôi đã chuẩn bị hết sức kỹ càng, không ngờ tầng đầu tiên của tòa tháp không có gì, chui được vào quan sát, thì thấy bên trong giống một gian phòng thấp tè có kết cấu đất, gỗ, dựng chủ

yếu từ những cây gỗ đen và đất đầm xám xịt. Nhìn khắp chỉ thấy một chiếc mâm băng cực lớn đặt ngay trên nền đất, vừa mỏng vừa trọng veo, mặt trên khắc một hình tượng thần, xem ra muốn tiếp tục đào xuống dưới, thì phải đập vỡ chiếc mâm băng này rồi.

Shirley Dương lại gần xem xét tượng thần, đây là hình tượng một võ tướng đầu sói mình người, mặc chiến giáp. Đầu sói màu trắng, áo giáp màu bạc, hình như tôi đã trông thấy ở đâu đó. Đang ngẫm nghĩ, thì bọn Minh Thúc cũng lục tục kéo vào.

Nóng lòng tìm chỗ nghỉ ngơi, anh Xur-Chê và Tuyền béo lấy cây đục bắt tay vào phá luôn chiếc mâm, nghe tiếng vang không giống đục vào băng chút nào, bèn tháo găng tay sờ thử... thì ra là một khối thủy tinh tròn.

Minh Thúc cũng xán lại xem hồi Tuyền béo tác nghiệp. Bây giờ mấy ngọn đèn pin đều rọi cả lên mặt mâm, vừa thấy hình tượng đầu sói mình người, lão lập tức biến

sắc, cuống quýt lấy cuốn kinh Luân Hồi tông ra, chỉ vị võ tướng đầu sói trên mâm thủy tinh nói, không thể phá vỡ khối thủy tinh này được, trong đó có lời nguyện của yêu nô sói trắng Ma quốc, hễ mà phá vỡ nó, lời nguyện sẽ thoát ra.

Tôi lắc đầu tỏ ra không tin, trong Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật cũng có giảng giải về các bộ trí của tháp ma chín tầng, tôi cũng đã thấy loại tháp này trong núi lửa, tầng đầu tiên không thể có chốt bẫy gì được. Chiếc mâm thủy tinh tròn này chắc là một loại trang sức của tháp táng, được gọi là "Linh cái", ở những chỗ nối liền các tầng đều có.

Tôi vẫn còn lơ mơ không rõ "lời nguyện" và "chốt bẫy" có gì khác nhau, nhưng lúc này dù có tin lời Minh Thúc thì cũng đã muộn, chiếc mâm thủy tinh khắc yêu nô đầu sói đã bị máy phát đục làm nứt.

Chỉ trong nháy mắt, vết nứt đã lan rộng hết mức, chỉ cần chạm khẽ thôi là cái mâm tan tành. Để so với những chốt bẫy hiểm độc, thì lời nguyện vô hình còn khiến cho người ta ăn đủ hơn ấy chứ.

Đang lúc phân vân, đã thấy Shirley Dương tiến lại, gõ nhẹ lên mâm thủy tinh Linh cái, làm nó vỡ vụn ra. Tôi biết cô nàng xưa nay là người cực kỳ cẩn trọng, làm như vậy chắc hẳn đã biết mười mươi, thành thử cũng yên tâm phần nào.

Sau khi khối thủy tinh hình tròn vỡ tan, quả nhiên chẳng có gì xảy ra. Tuyền béo hậm hực bảo Minh Thúc toàn chuyện bé xé ra to, cứ thấp tha thấp thỏm kiêu đồ rất

để làm người khác vỡ tim, tai hoạ còn trầm trọng gấp mấy lần lời nguyên và chột bầy ấy chứ.

Shirley Dương bảo chúng tôi: "Minh Thúc nói không sai, chỉ có điều chiếc mâm thủy tinh ở tầng này là giả, thứ chứa đựng lời nguyên thật sự nằm ở nơi sâu nhất kia. Toà tháp ma thờ xác Tà thần này cũng được nhắc đến trong trường thi Chế dịch Bảo châu Đại vương. Trong toà tháp, bên cạnh Tà thần ở tầng trệt, có thờ yêu nô sói chúa màu bạc tên là "Thủy tinh tự tại sơn", để có người đến gần, đại quân của con sói yêu này sẽ từ trên trời giáng xuống, ăn sống nuốt tươi kẻ xâm nhập."

Thần sói thủy tinh tự tại sơn là yêu nô của Ma quốc, trong hệ thống thần thoại Tây tạng cổ sơ có rất nhiều chuyện liên quan đến nó. Thủy tinh tự tại sơn lúc sống vốn là một con sói trắng to lớn lưng lửng, sói tồ của loài sói dữ trong cùng núi Côn Luân, nhưng danh hiệu này thì mãi sau khi nó chết đi mới có. Truyền thuyết kể con sói trắng bị Liên Hoa Sinh Đại sư giết chết, xác liền hoá thành một khối thủy tinh bằng sơn không lồ, nên mới gọi là "Thủy tinh tự tại sơn".

Trong khối "Thủy tinh tự tại sơn" do xác sói trắng hoá thành này chứa đựng lời nguyên cay nghiệt của vong hồn yêu nô, bất kỳ kẻ nào có ý đồ tiếp cận đều sẽ chết không có chỗ chôn. Ma quốc là một dân tộc sùng bái vực sâu và động huyết, Bằng xuyên thủy tinh thi được coi là biểu trưng của Tà thần chắc chắn sẽ nằm ở tầng sâu nhất của tháp ma chín tầng. Shirley Dương nhắc nhở chúng tôi, lúc nào đào đến đấy, cần hết sức cẩn thận, chớ làm tổn hại đến Thủy tinh tự tại sơn mà rước hoạ vào thân.

Sông băng Long đỉnh xưa kia là vùng hồ nước mênh mông, toà tháp ma rất có thể nằm chính trên hòn đảo giữa hồ. Đất xung quanh toà tháp ma đều đông cứng hoặc là nham thạch, xạ ra phía ngoài thì là sông băng sâu dày, phần đáy tháp có khi còn thông sang vực băng có Di lặc tuyết nấu mình, càng đào sâu xuống sẽ càng nguy hiểm.

Chúng tôi tính toán xong xuôi, lần lượt đào xuống thêm được hai tầng nữa. Ở đây không có người tuần táng, chỉ có một số đầu bò xếp thành hình gò Mã Ni, trơ ra những cái sọ trắng nhờ và sừng tua tủa, đây có lẽ là xuất phát từ sự sùng bái đối với loài bò, bởi trên cao nguyên này, bất cứ phần nào trên cơ thể bò Yak cũng đều là báu vật. Khắp các miền đất Tây Tạng cổ, bất luận là ở bộ tộc nào, đều có một điểm này là tương đối đồng nhất.

So với toà tháp bồi táng phải nói là xa hoa giàu có tột đỉnh của giáo chủ Luân Hồi tông trong hồ băng lúc trước, toà tháp ma chín tầng trống trơn này khiến cho chúng tôi không khỏi thất vọng. Đào tới một hồi, mọi người đều đã mệt lử, đành quay lên tầng trên cung, đốt lửa sưởi và nấu cơm, rồi chui vào trong túi ngủ đánh một giấc.

Hai giờ chiều tôi gọi cả bọn dậy, phải tranh thủ trước khi trời tối đào xuống chỗ sâu nhất. Nếu làm nhanh, chúng tôi có thể rút khỏi sông băng Long đỉnh trước khi đợt rét âm kéo về.

Mọi người ai nấy đều trang bị công cụ vũ khí, Minh Thúc moi trong túi ra con mèo sứ hoa mười ba rìa tô tiên để lại, kiểm tra thấy không hề bị rụng mất nửa sợi rìa nào mới đặt xuống đất, kéo A Hương lại cùng vái mây vái.

Tôi và Tuyên béo tò mò đứng cạnh xem cho vui. Tôi hỏi lão: "Rìa mèo sứ chưa đứt, có phải chứng tỏ chúng ta có thể mã đáo thành công, rút lui an toàn không?"

Minh Thúc đáp: "Đương nhiên rồi, cái này thiêng lắm, chắc chắn mã đáo thành công, rút lui an toàn chứ, cho nên tô tiên nhà tôi mới có câu, đủ rìa đủ bóng."

Lão nói xong, giao con mèo sứ lại cho A Hương, bảo cất giữ cẩn thận, còn mình thì tiếp tục lấy ba lô lấy ra chiếc ấn đồng có khắc mấy chữ "Thiên quan tứ phúc, bách vô cấm kỵ", chuẩn bị để lúc nào đào được Bằng xuyên thủy tinh thi thì dùng đến.

Tôi thấy chiếc ấn mới nhớ ra, thứ này là hạm nhái, chẳng có tác dụng gì. May mà trước khi rời Bắc Kinh, Shirley Dương đã nhờ người chuyên một bộ "Tinh quan đính thi châm" ba mươi sáu chiếc kim từ Mỹ tới, món cổ vật các Mộ kim Hiệu ủy thời Đường vẫn sử dụng, sau này bị lưu lạc ra hải ngoại, có bộ đồ này chắc cũng đủ để ứng phó tạm rồi.

Trong lúc tôi còn đang bần thần thì mọi người đã chuẩn bị xong xuôi. Tôi, Tuyên béo, Peter Hoàng và anh Xư-Chê bốn người chia làm hai tổ, mỗi tổ đào một tầng, cứ lần lượt phân chia, ước chừng nội trong ba giờ đồng hồ sẽ đào tới tầng thứ chín.

Tầng tháp thứ ba treo đầy những lá phướn ma không chữ, chỉ vẽ các văn sao, chia làm năm loại màu: đỏ, lam, trắng lục, đen, trong đó phướn màu đen nhiều nhất, phướn màu lam ít nhất. Theo những ghi chép của Luân Hồi tông về Ma quốc những màu sắc này lần lượt có ý nghĩa tượng trưng khác nhau, đỏ là máu, lam là trời, trắng là mạch núi, xanh lục là nguồn nước, màu đen thì tượng trưng cho vực sâu. Nhìn màu sắc của những lá phướn ma này, có thể thấy tín ngưỡng Ma quốc rất khác biệt với các tôn giáo khác, trong thế giới quan, vũ trụ quan của họ, màu đen càng nhiều thì động huyết càng sâu, sức mạnh càng lớn.

Tôi bảo Tuyên béo giật hết những lá phướn ma quái đản rồi mắt này xuống, tấp một đồng để nhóm lửa, rồi tiếp tục xuống tầng bốn. Tầng tháp này có vô số khối đá tròn như quả trứng khắc đầy kí hiệu khác nhau, đây rất có thể là các khối đá chép kinh trong truyền thuyết, chắc là có giá trị với dân khảo cổ, còn trong mắt chúng tôi thì chỉ là đồng đá vụn không hơn không kém. Xem hết tầng này đến tầng khác, dường như ngoài khối thủy tinh gọi là Linh cái kia ra, chẳng thấy có thứ gì khác giá trị. Bọn tôi trong bụng đều chắc mẩm sẽ lần ra được chút ít manh mối liên quan đến thần điện của Ma quốc, nhưng xuống được đến đây rồi thì không khỏi có chút thất vọng.

Cứ như vậy đào hết tầng này đến tầng khác, mãi đến khi đào tới tầng thứ tám, mới phát hiện tầng này khác hẳn các tầng trên kia. Ở đây cũng có chiếc mâm thủy tinh linh cái, lúc vừa nạy được mâm Linh cái ra thì chẳng phát hiện gì, nhưng vừa chui xuống tôi đã cảm thấy ngay là bất ổn, xung quanh có rất nhiều bóng người, bèn vội một tay chiếu đèn pin mắt sói, một tay rút khẩu M1911 ra.

Mười chín cái xác đàn ông vóc dáng lưng lửng, cùng một tư thế ngồi, quây thành vòng tròn. Do trong tháp ma xưa nay lúc nào cũng băng giá, thành thử những thi thể này chẳng khác gì người sống, chỉ có điều mặt mũi đen nhem, đen nhem, trang phục lại càng kì dị, trông rất giống người đồng trong thiên cung mộ Hiến Vương.

Shirley Dương chui xuống liền sau tôi, trông thấy những cái xác ngồi này liền bảo: "Họ có thể là thầy tế hoặc hộ pháp tự nguyện tuân táng sau khi xác thủy tinh nhập liệm. Cần thận tầng này có mai phục!"

Tôi giơ tay ra hiệu, bảo bọn Tuyên béo đang định chui xuống dừng lại, mời A Hương xuống trước, dùng đôi mắt bản năng quan sát một lượt xem xem tầng này có thứ gì không sạch sẽ không. A Hương sợ suýt khóc, miễn cưỡng đưa mắt nhìn mười mấy cái xác cô một cách khó khăn, rồi lắc đầu ra ý rằng không có gì cả.

Tôi vẫn không dám khinh suất, không chừng mấy cái xác hộ pháp trong tháp ma này đều có thứ bị có thể đốt linh hồn ra tro, đó mới là vĩnh thực sự, lỡ chạm vào người tí chút rồi thì chịu chết không cách gì dập tắt được.

Tòa lâu ma chín tầng quan trọng bậc nhất này, khai quật quả thực hơi quá thuận lợi, càng như vậy, càng khiến người ta cảm giác có nhiều nguy cơ. Dầu sao đây cũng là

tầng thứ tám rồi, nước gừng vẫn còn nhiều, nên tôi bảo Tuyên béo chỉ cần giữ lại một ít để phòng bị, còn lại đem ra phun cả lên đám xác cổ, lại gom hết nước trong các bình lại, vậy dầm tầng tám, chỗ nào chỗ nấy đều dầm dề, bây giờ mới cảm thấy yên lòng mà khai quật xác Tà thần ở tầng dưới cùng.

Hắc chiết tử, xẻng băng, gậy gộc đều được bọn tôi đem ra nạy bật tấm ván gỗ đen sì, bên dưới liền lộ ra một không gian hình vuông tối tăm, cũng được xây bằng gỗ, đất và đá. Vứt liên tiếp bảy tám ông đèn huỳnh quang xuống, trong đó mới sáng hơn một chút.

Chúng tôi không ai dám mạo hiểm trèo xuống, ngồi hết cả lượt trên miệng hố quan

sát. Minh Thúc sốt sắng muốn xem Băng xuyên thủy tinh thì mà lão ngày đêm mơ tưởng kia rốt cuộc hình thù thế nào, chen hẳn lên phía trước, ngăm nghía hồi lâu, càng nhìn càng thấy kinh hãi, phía dưới kia làm gì có xác Tà thần nào chứ?

Tầng cuối cùng chỉ có hai khối thủy tinh hình tròn kích thước bằng nhau, một khối màu trắng, một khối màu lam, đặt trên bục đá, có ánh đèn huỳnh quang soi vào thì phát sáng lấp lánh, có thể thấy rõ bản đồ sao nổi lên trên bề mặt, ngoài ra tuyệt nhiên không có gì hơn. Hai khối tinh thể thiên nhiên này rõ ràng không thể nào là Băng xuyên thủy tinh thì được, cũng không thể nào là Thủy tinh tự tại sơn ẩn chứa lời nguyên được, bởi chúng chỉ to bằng nắm tay người.

Tuyền béo thấy vậy, thì vội an ủi Minh Thúc, bảo tuy chưa tìm thấy chính chủ, nhưng hai món này xem ra cũng đáng cả đồng tiền, coi như chúng ta đi chuyến này không phải về tay không rồi còn gì.

Tôi bảo Minh Thúc không gian tầng dưới này tối quá, chúng ta đứng đây quan sát sợ không nhìn hết được các chỗ khuất, cứ phải xuống tận nơi xem kỹ mới biết được, có lẽ nó được giấu trong chỗ nào đó chẳng. Cái gì muốn đến thì cứ đến, phen này không làm cho rõ trắng đen quyết không thôi.

Vậy là mọi người lục tục trèo xuống tầng cuối cùng, bên dưới nữa đã là nền tháp. Loại mộ tháp này không giống như Phật tháp hay địa cung trong chùa, đây chắc đã tận cùng rồi.

Chúng tôi nhắc hai khối thủy tinh màu lam và trắng ra, thì thấy bọc đá có thể chuyển dịch.

Một mình Tuyền béo đẩy bọc đá sang bên, phía dưới có một hố đất nông đặt khối đá thủy tinh lớn song rất mỏng. Bề mặt thủy tinh vẫn vẹn lớp lớp rất tự nhiên, trông như những vệt nước lăn tăn, có khắc một thân tướng đầu sói mình người, mặt mày bặm trợn hung dữ, đầu đội mũ trụ trắng, mình mặc áo giáp bào trắng, tay cầm trường mâu có dải lụa màu bạc, tư thế nhảy từ trên không xuống hết sức oai phong凛冽.

Shirley Dương vừa trông thấy vội cảnh báo không ai được làm bừa, đây chính là Thủy tinh tự tại tại sơn ẩn chứa lời nguyện của yêu nô trong truyền thuyết, tuy thực hư rốt cuộc như thế nào chưa rõ, nhưng những vệt sóng trong đá thủy tinh này hết sức kỳ dị, tựa hồ như bị khóa lại ở bên trong. Khối thủy tinh này một khi nứt ra, cả dải núi tuyết cũng như sông băng Long đỉnh có lẽ đều có nguy cơ sụp đổ...

CHƯƠNG 16: ĐÁNH PHỦ ĐẦU

Địa hình Long đỉnh thuộc dạng phức hợp bao gồm núi tuyết, sông băng và đất đóng băng, nhưng đang ở cuối thời tan chảy kéo dài hơn hai tháng hằng năm, độ cao so với mực nước biển tương đối thấp, nên tuyết trên đỉnh núi tan khá nhiều, hơn nữa bốn ngọn núi tuyết vây quanh cũng không đứng sát nhau lắm, khó có thể gây tiếng vọng lớn, hơn nữa gió tuyết lại thổi bạt cả âm thanh, cho nên chúng tôi dần phát hiện ra nổ sùng trên băng nguyên này cũng không dễ dàng gây ra tuyết lở. Nhưng giả dụ gió ngừng thổi, tuyết lại tiếp tục đổ thêm vài ngày, tạo thành những khối đồ sộ trên cao, thì tình hình sẽ hết sức nguy hiểm.

Shirley Dương nói những vệt sóng hình vây cá dày đặc có thể là một dạng sóng âm đặc biệt nén ép ở bên trong, một khi khối đá thủy tinh này vỡ ra, lập tức sẽ khiến tuyết lở trên diện rộng. Ngoài ra tư thế của con yêu nô sói trắng cũng đã nói lên tất cả, nó mang theo sức mạnh hủy diệt màu trắng từ trên trời giáng xuống, điều này cũng phù hợp với những gì miêu tả về cảnh tượng tuyết lở, băng sụp trong những câu chuyện thần thoại cô xưa.

Mấy người chưa trải qua cảnh tuyết lở thì không hiểu lắm ý nghĩa của điều này. Anh Xư-Chê vừa được hay có khả năng sẽ xảy ra một vụ lở tuyết, cơ mặt bỗng không tự chủ được mà căng lên. Ở Kelamer, tuyết lở là chuyện thường thấy, có khi đang giữa thanh thiên bạch nhật bỗng nghe bên kia núi dội lên những âm thanh sầm sập như từng đợt sấm rền vang không ngớt, độ chính là tiếng tuyết lở. Từ xưa tới giờ, đã có không biết bao người và súc vật bị cơn thịnh nộ màu trắng của thần linh nhấn chìm, bởi thế nên những người sống dưới chân núi tuyết, khi sinh ra đã sẵn có một tâm lý kính sợ phức tạp trước sự cuồng bạo và thần thánh của những trận tuyết lở.

Tôi nhớ tới vụ lở tuyết lớn mình gặp phải hồi mới nhập ngũ, sức mạnh hủy diệt màu trắng tựa như sóng dữ ập đến nay vẫn còn in rõ trong ký ức. Nhìn hình vị thần sói khắc trên khối Thủy tinh tự tại sơn kia, tôi bất giác lâm bảm: "Mẹ kiếp, có khác nào bom hẹn giờ..."

Minh Thúc có vẻ như đang định được ăn cả, ngã về không, giờ đèn pin soi vào vật thể dưới khối đá thủy tinh, muốn xem xem Băng xuyên thủy tinh thì giá trị liên thành mà lão thòm thềm bấy lâu rồi cuộc trông như thế nào. Cột sáng đèn pin mất sơi rơi lên khối thủy tinh thể, tôi và Tuyên béo còn chưa kịp nhìn rõ, lão đã đột nhiên khiếp hãi co rút lại, chiếc đèn pin rời tay, chớp mắt một cái đã rơi xuống bề mặt mỏng tang của khối Thủy tinh tự tại sơn.

Tim chúng tôi cũng rút xuống theo chiếc đèn pin, nhưng không còn kịp đưa tay ra đón nữa rồi, chỉ đành trơ mắt nhìn nó rơi lên khối đá thủy tinh. Tiếng vang không lớn lắm, song đủ để thót tim. Minh Thúc hai chân mềm oặt cả đi, suýt thì ngã lặn ra đất.

Tầng dưới cùng tòa tháp mạ im lặng như tờ, không có một tiếng động nào, hơi thở mọi người dường như đều đóng băng lại, mãi đến khi nhìn rõ bề mặt khối thủy tinh không có vết nứt, lúc ấy cả bọn mới dám thở phào nhẹ nhõm. Tôi nói: "Không sao đâu, xét cho cùng đây cũng là một khối đá, rắn chắc hơn chúng ta tưởng tượng nhiều."

Tôi nhặt chiếc đèn pin rơi dưới đất lên, nói với Minh Thúc: "Ông bác Minh ơi là ông bác Minh, bác giống y ông bác ruột tôi, hôm nay bác rơi đèn pin hai lần rồi đấy, lần sau cầm chắc hơn một chút có được không? Mà nếu chân tay bác không nghe bác sai khiến nữa, thì bác cũng đừng tự làm khổ mình làm gì, cứ để Peter Hoàng cầm đèn soi cho bác đi!"

Minh Thúc phẫn trần: "Không phải thế, không phải... anh đây cũng là người chạy tàu, sóng to gió lớn từng trải cả rồi, sao lại không đủ can đảm cơ chứ. Cái thứ dưới lớp thủy tinh anh vừa trông thấy, còn sống, nó còn ... động đấy nữa kia!" Lão vừa nói vừa moi chiếc ấn đồng Thiên quan ra, hỏi tôi: "Cái ấn này dùng thế nào ấy nhỉ?"

Tôi hoàn toàn không nghe thấy câu sau của lão, thứ gì đang động đấy? Lẽ nào Băng xuyên thủy tinh thì lại sống đấy? Chúng tôi nghe lão nói vậy, lại càng thấy thấp thỏm, đành lầy hết can đảm quan sát lại thứ ở bên dưới khối Thủy tinh tự tại sơn, càng nhìn, tim đập càng gấp gáp, bên trong không ngờ đúng là có thứ còn sống thật...

Tuy trong cái tên "Thủy tinh tự tại sơn" có chữ 'sơn' nhưng kỳ thực khối thủy tinh này còn lâu mới to bằng ngọn núi, cùng lắm cũng chỉ bằng cỡ một cái bồn tắm, hình elip, xung quanh có mấy thanh chắn bằng vàng hình cánh cung, dùng để nhắc lên đặt xuống. Nó được đặt nằm ngang trong cái hồ dưới tầng trệt tháp, con yêu nỏ sói trắng tượng trưng cho sức mạnh như núi tuyết sụp đổ khắc ở mặt trên, từ trên nhìn xuống trông hao hao một nhãn cầu dính trong hốc mắt.

Nếu quan sát kỹ, giữa lớp vỏ ngoài của khối tinh thể chứa đầy thứ gì tựa như thủy ngân đang từ từ lưu động. Bóng mờ của những dòng thủy ngân này rất rõ ràng, vừa vặn là một người con gái, trong cơ thể hình người tạo nên bởi dòng thủy ngân có một số thứ màu đỏ sẫm phát ra những tia sáng yếu ớt, dường như là nội tạng tim gan phèo phổi của con người.

Do có lớp đá thủy tinh bao bọc bên ngoài nên chúng tôi không tài nào nhìn rõ được mặt mũi của hình người thủy ngân ra làm sao, có lẽ chỉ là do tác dụng quang học, hoặc giả hình người bên trong đó cũng là một khối thủy tinh lỏng long lanh xuyên suốt, chín mươi chín phần trăm chính là Băng xuyên thủy tinh thì mà Minh Thúc muốn có được.

Còn như nó có phải cơ thể người thật hay không, hay cũng giống như Thủy tinh tự tại sơn, chỉ là vật mang tính tượng trưng, không mở ra xem, ắt không thể nào biết được. Lần này sở dĩ tôi đồng ý đi cùng Minh Thúc vào núi Côn Luân, chỉ là vì hy vọng tìm thấy trong lâu ma chín tầng cách sử dụng Mộc trăn châu để hóa giải lời nguyền đóng dấu trên cơ thể mình, nhưng tòa tháp mà tôi đặt vào đó biết bao kỳ vọng cuối cùng lại chẳng có thông tin gì. Giờ đây chỉ còn mỗi thi thể của Tà thận là chưa xem, tôi sớm đã chuẩn bị trước tâm lý một đi không về, liền gọi mọi người tới giúp đỡ, nhắc khối Thủy tinh tự tại sơn trong hồ ra.

Minh Thúc tỏ ý hy vọng chúng tôi vận chuyển khối này tới Kelamer rồi hẵng mở, như vậy mới không lo bị lở tuyết, muốn cắt muốn đập thì tùy ý mà làm.

Tôi nói nhất định không thể làm thế được, tuy khối đá này cứng chắc hơn nhiều so với những gì chúng tôi tưởng tượng, không dễ gì mà vỡ được, nhưng nếu dùng dây thừng leo núi cột vào thanh chắn bằng vàng mà kéo lên từng tầng một, thì chẳng khác nào dội bom diễn xiếc. Huống hồ không những phải di chuyển lên trên bình nguyên tuyết, mà còn phải băng qua Thân loa câu băng tuyết ngập đất trời, làm thế còn khó hơn lên trời. Muốn lấy Băng xuyên thủy tinh thì ra, chỉ có cách mạo hiểm tiến hành ngay dưới tầng trệt tòa tháp mà thôi, làm như vậy tuy xem chừng nguy hiểm, nhưng kỳ thực còn an toàn hơn nhiều so với vận chuyển cả khối tinh thể ra ngoài.

Sau khi thuyết phục Minh Thúc, tôi đoán trời cũng đã sắp tối, đêm nay trước khi tuyết ngừng rơi, bày sói chắc chắn sẽ phát động tổng tấn công. Chúng chịu đói rét trong khe tuyết đến lúc này cũng phải gần tới cực hạn rồi, tháp mà đã được đào ra, bày sói sẽ không kiêng kỵ gì nữa. Hơn nữa khối Thủy tinh tự tại sơn này là thánh vật của tổ tiên bày sói, chúng sẽ không nhẫn nhịn để con người tùy tiện làm kinh động đâu. Đêm nay bắt buộc phải có một bên chết hết, mới coi như xong nợ.

Thế rồi tất cả trở lại tầng một, chất nhiên liệu vào đồng lửa, để Minh Thúc và A Hương ở lại, những người còn lại trở lên sông băng bị tuyết lớn chôn vùi, hai nơi cách nhau rất gần, có tình hình gì cũng kịp trở tay ứng cứu. Trước khi anh Xư-Chê leo lên, đã giao lại cho Minh Thúc toàn bộ muối, dặn rằng nếu Di lạc tuyết chui ra, hãy hắt muối vào chúng.

Bầu trời bên ngoài đã tối om, tuyết rơi lác đác dần, trông chừng không tới nửa đêm sẽ ngừng rơi. Mọi người chất đông những cây gỗ đen đào được trong tháp lên, làm thành một tuyến phòng ngự, chia nhau kiểm tra lại vũ khí đạn dược.

Khắp dải sông băng ngự trị sự im lặng như chết, Peter Hoàng đợi lâu sốt ruột, không nhìn được nữa bèn cất tiếng hỏi anh Xư-Chê: "Lũ sói sẽ tới thật à? Sao không thấy có động tĩnh gì vậy?"

Anh Xư-Chê gật đầu. Từ nhỏ anh đã rất căm ghét lũ sói, trận ác chiến xem ra đã đến gần, do hưng phấn, mắt anh đỏ ngầu cả lên. Trong vùng núi hay trên bình nguyên tuyết, trực giác của anh Xư-Chê thậm chí còn nhạy hơn cả lũ sói, đang ngồi chợt thấy anh dốc túi rượu lên uống một hùm lớn, sau đó rút con dao Tây Tạng ra, phun toàn bộ chỗ rượu trong mồm lên lưỡi dao, khẽ tiêng nói với mọi người: "Đến rồi đây!" Đoạn một tay giương súng sẵn lên, bắn "đoàng" một tiếng, trên mặt tuyết trắng quăng không xa, tóe lên đông bụi tuyết màu đỏ, một con sói lớn lông phủ trắng tuyết bị trúng đạn ngã vật ra.

Từ trong màn tuyết, dường như cùng lúc có mấy chục con sói dữ chui ra, cuộn theo bụi tuyết mịn mừng lao tới.

Chúng tôi tuy ít người, lại thiếu thôn hỏa lực, nhưng không thiếu gì xạ thủ cừ khôi, vả lại bầy sói số lượng có hạn, lúc trước đã chết hơn hai chục con, giờ chỉ còn sáu, bảy mươi con gì đó, khi những tiếng súng nhất loạt nổ vang, trên nền tuyết trắng tức khắc nở rộ những bông hoa máu đỏ tươi.

Bầy sói ước lượng hỏa lực của chúng tôi hết sức chuẩn xác, nếu mai phục quá gần, e sẽ bị chúng tôi phát hiện, xa quá thì lại không lao lên tiếp cận được, cho nên đã mai phục ở quãng cách chúng tôi chừng ba mươi đến năm mươi mét. Xem ra chúng đã sẵn sàng hy sinh mười mấy con sói để túc tốc lao vào hôn chiến, nhằm làm cho súng ống của chúng tôi không còn phát huy được nhiều tác dụng nữa. Thế nhưng kế hoạch của chúng đã bị con mắt tinh nhạy của anh Xư-Chê phá vỡ.

Khoảng cách giữa bầy sói và chúng tôi mỗi lúc một gần. Sau khi bắn chết hơn ba mươi con trong đợt tấn công đầu tiên, đạn nạp sẵn trong súng của năm người chúng tôi hết nhẵn, mà đợt sóng tấn công lần thứ hai của bầy sói dữ từ phía trước đã thốc đến như một cơn lốc trắng.

Mấy chục con sói tham gia đợt tấn công lần hai lao đến trước mặt chúng tôi trong nháy mắt. Tôi và Tuyên bèo, Shirley Dương và Peter Hoàng còn chưa kịp nhồi thêm đạn vào súng đã phải cuống cuống giương súng lên. Gần như bắn một phát là có một con gục, từng con từng con đang phăm phăm lao tới trước mặt chúng tôi ngã xuống, tiếng súng trầm đục khiến dũng khí của con người tăng lên bội phần, xua tan đi nỗi sợ hãi khi phải đánh giáp lá cà.

Anh Xư-Chê dùng mũi lê lấp trước súng sẵn đâm chết một con sói lớn xong thì buông tay thả súng xuống, vung con dao Tây Tạng chém loạn xạ. Một con sói già né hơi chậm, bị lưỡi dao nhanh như tia chớp chém mất nửa mũi, đau đớn hú lên thảm thiết, anh Xư-Chê lại vung dao chém xuống phát nữa, chặt đứt đầu con sói.

Bắt đầu từ lúc anh Xư-Chê nổ tiếng súng đầu tiên, chưa tới hai phút, trên mặt đất đã la liệt xác sói, lác đác có vài con còn thoi thóp, chóc chóc lại phả ra luồng hơi thở như khói trắng bốc lên.

Mọi người thở phào, thần kinh căng thẳng được thả lỏng, cảnh tượng trước mắt vô cùng thảm khốc, lần này lũ sói ở Kelamer về cơ bản coi như tuyết chủng. Nhưng nếu không phải là anh Xư-Chê tranh thủ tấn công trước, chắc rằng trong đồng xác nằm la liệt trên mặt tuyết kia, có lẽ không chỉ có xác sói thôi đâu.

Vậy mà đúng lúc chúng tôi vừa thoát ra khỏi trạng thái căng thẳng sau cuộc chiến dữ dội, một cái bóng trắng trông như hồn ma bỗng xuất hiện sau lưng anh Xư-Chê. Không có ai thấy rõ con sói chúa lông trắng này từ đâu chui ra, định nổ súng bắn, thì chợt phát hiện ra súng đã hết đạn.

Con sói già lông trắng chợt mất đúng là sắp thành tinh đến nơi rồi, dường như nó đã mở mắt trên trán mà nhìn bầy sói bị giết sạch, một mình bất động rình trọng đồng tuyết, đến khi nắm chắc cơ hội mới bất ngờ tấn công. Chắc nó cũng biết rằng, một khi đã đề lộ mình, tuy có thể càn chết một hai kẻ địch, bản thân nó tuyệt đối không thể sống sót. Nhưng dường như con sói này đã bị tổ tiên Thủy tinh tự tại sơn của nó kêu gọi, quyết bỏ mạng sống của mình, dốc sức tấn công, lao thẳng vào gã dân du mục dám cả gan quấy rối linh hồn tổ tiên.

Con sói trắng lướt đi như ma quỷ, ngay cả anh xs cũng không phòng bị trước, cứ tưởng nó đã bị bắn chết trong lúc hôn chiến, giờ muốn phản kích thì cũng không kịp nữa. Trong khoảnh khắc còn chưa bằng một cái chớp mắt, con sói đã bỏ nhào vào anh Xư-Chê, rồi cả hai cùng lăn xuống hố vào tầng trên cùng của tòa tháp ma.

Cùng lúc đó, tôi cũng đã thay xong hộp đạn cho khẩu M 1911, lập tức lao xuống tháp ma. Bọn Tuyên bèo theo sát phía sau, nhưng vừa nhảy xuống thì Minh Thúc đã chỉ tay kêu lên: "Mau! Cả hai cùng lăn xuống dưới rồi..."

Tôi cuống quýt, đầu như muốn nổ tung, vội đuổi theo xuống từng tầng một, cuối cùng tìm thấy xác của anh Xư-Chê và con sói chúa ở tầng trệt tòa tháp. Răng con sói cắn chặt vào cổ anh Xư-Chê, con con dao ngắn dùng để lột da sói trong tay anh Xư-Chê thì đâm ngập vào tim nó. Lớp lông trắng lấp lánh ánh bạc trên mình con sói nhuộm đậm máu tươi, cả hai đã vật lộn rồi rơi từ tầng trên cùng xuống, dưới tận đáy tòa tháp ma, máu chảy lai láng, tắt thở được một lúc lâu rồi.

Anh Xư-Chê là người dũng cảm, khí phách, tuy thời gian ở cùng với nhau chưa lâu, nhưng chúng tôi hợp tính tình nhau, làm gì cũng hết sức ăn ý. Lòng đau như cắt, nước mắt chỉ chực tuôn, tôi nảo nề ngồi bệt xuống đất, ngẩng ra nhìn xác anh Xư-Chê và con sói chúa.

Những người còn lại cũng hết sức đau buồn. Shirley Dương nắm lấy tay tôi an ủi: "Muốn khóc, thì cứ khóc đi cho lòng thoải mái!"

Tôi lắc đầu, trong lòng dường như đang rỉ máu, nước mắt không sao chảy ra được, nỗi đau xót này đâu phải cứ khóc rống lên một hồi là có thể vơi đi, giờ chỉ là không muốn nói chuyện với bất kỳ ai mà thôi.

Minh Thúc cũng an ủi tôi: "Con sói già mà người anh em Xư-Chê đã giết là con cháu của yêu nô sói trắng, cái chết của anh ấy thực là công đức vô lượng, tráng sĩ chết ở nơi trận mạc là đúng chỗ rồi, chúng ta cầu phúc cho anh Xư-Chê sớm được thành Phật đi nào! Việc tang quan trọng, ta hãy lo liệu hậu sự cho anh ấy theo phong tục của dân tộc Tạng đã."

Tôi gạt đầu với lảo, bảo mọi người tới liệm xác của anh Xư-Chê, đầu óc thấy choáng váng hết cả, chỉ muốn được yên tĩnh một lúc.

Minh Thúc bảo Peter Hoàng và Tuyền béo tách xác anh Xư-Chê và con sói ra. Cả hai rơi đúng vào khối Thủy tinh tự tại sơn, cũng không biết nó có vỡ ra không. Tuyền béo lau nước mắt nước mũi, ngăn mọi người lại bảo: "Khoan đã, anh Xư-Chê là huynh đệ của tôi, anh ấy ra đi oanh liệt, tôi phải đọc mấy lời truy điệu cho anh ấy đã!"

Bọn Minh Thúc đều chẳng biết làm sao, đành đứng dạt sang một bên để Tuyền béo cử hành lễ truy điệu cho anh Xư-Chê. Tuyền béo đứng trước xác của anh Xư-Chê nghẹn ngào nói: "Chúng tôi sống và chiến đấu là nhằm đánh đổi lấy hạnh phúc cho toàn nhân loại, mong sao máu và nước mắt này tưới lên những lùm hoa tươi tắn tự do của toàn thế giới..."

Tuyền béo nói nhì nhều một thôi một hồi, nỗi bi thiết trong lòng mới vơi đi phần nào, đoạn mới bảo Peter Hoàng qua giúp liệm xác anh Xư-Chê. Vừa mới nhắc xác của con sói chúa lên, thì phát hiện ra nó đã đập vỡ khối Thủy tinh tự tại sơn. Mới chạm nhẹ một cái đã nghe rắc lên một tiếng, có mấy mảnh vỡ rời ra. Mọi người đều thấy lạnh toát cả người, vênh hết tai lên nghe ngóng động tĩnh bên ngoài, không dám thở mạnh.

Một lát sau, sông băng bên trên vẫn im ắng, lẽ nào Shirley Dương đã đoán lầm? Thủy tinh tự tại sơn vốn không chứa loại sóng âm có thể khiến núi tuyết sụt lở? Hay vì đông lạnh trong sông băng quá lâu rồi, nên nó hết đất? Bất kể là sao thì giờ tạm thời cũng có thể thử phả được rồi.

Trong khối Thủy tinh tự tại sơn lộ ra một cái xác phụ nữ toàn thân trắng suốt, dưới lớp da còn có những tia sáng bạc dịch chuyển, xương và nội tạng bên trong đều màu đỏ sẫm, trông như mã não, Cái xác này không giống xác người thật, mà như một thứ đồ mỹ nghệ tinh xảo hơn. Không lẽ đây chính là Băng xuyên thủy tinh thi? Hình như chẳng có gì ghê gớm cả.

Tôi mặc xác Minh Thúc sờ mó món bảo bối của lão ta, cùng Tuyền béo chuyển xác của anh Xư-Chê lên tầng tám, bỗng dưng cảm thấy sức cùng lực kiệt, thở không ra hơi, có lẽ là vì đau lòng quá độ mà uất khí, đành phải tạm thời dừng lại nghỉ một lúc.

Tuyền béo bảo tôi: "Tôi bảo Nhất này, anh em mình cố chuyển lên tầng một hẵng nghỉ nhé, chứ mười tám vị La Hán đen nhem đen nhem án ngữ ở đây, khiến tôi nổi hết da gà lên rồi!"

Lúc này tuy não tôi có hơi thiếu ô xy, nhưng vẫn còn nhớ rất rõ tầng này có cả bảy mươi chín cái xác hộ pháp đặt ngồi, sao Tuyền béo lại nói là mười tám vị La Hán, liền lập tức cảnh giác, đếm lại một lượt từng cái xác một. Kết quả đúng là chỉ có mười tám, sáu cái xác một hàng, cả bảy mươi chín là ba hàng ngồi theo hình cánh cung. Tôi nhớ rõ rằng lúc trước có một hàng bảy xác, là tôi nhớ nhầm hay một cái đã biến mất.

Tôi định xem có gì thay đổi không thì Shirley Dương đã dắt A Hương cùng lên, sau đó bọn Minh Thúc cũng lên theo. Lão và Peter Hoàng đã cột dây thừng vào cái xác xong đâu đấy, chiếc ấn Phật khâu rơm cũng đã được dùng băng dính dán lên trán cái Băng xuyên thủy tinh thi. Cả hai đang chuẩn bị ròng dây kéo lên, hai khối thủy tinh cầu có hình chòm sao tự nhiên một màu lam một màu trắng cũng được cầm theo.

Tôi hỏi Shirley Dương có phải tầng tám có tổng cộng mười chín cái xác không, Shirley Dương gật đầu nói: "Đúng thế, tất cả mười chín cái, sao vậy?"

Tôi lo A Hương nghe thấy sẽ sợ hãi, liền nói nhỏ: "Không biết từ lúc nào, đã mất một cái rồi. Tôi qua kiểm tra xem sao đã, mọi người mau lên trên đi, chúng ta phải mau chóng rời khỏi chốn ma quỷ này thôi!"

Tôi vỗ lên chiếc đèn chiếu bị lệch trên mũ leo núi, một tay cầm chắc móng lừa đen, một tay giữ khẩu M1911, rờ rẫm tiến lên phía trước, kiểm tra những cỗ thầy ma to lớn. Tôi phát hiện trong một góc tối om của tầng tháp gỗ này xuất hiện một khe nứt lớn. Những thầy ma này đều dựa vào tường, lẽ nào có một cái rơi xuống dưới? Mà sao lại chọn ngay lúc này để rơi chứ? Tôi còn chưa kịp lại gần, đã nghe có tiếng động sột soạt, dường như trong khe nứt kia có một cây gỗ lớn đang dịch chuyển.

Tôi chạy tới cúi đầu nhìn, thấy chéch dưới khe nứt lớn ở góc tháp, hình như là một vực sâu không đáy, có một hình nhân béo trắng núc ních đang từ từ đẩy khối gỗ đen ra, vẻ như muốn có rộng chỗ để tiện bò vào bên trong.

Chính là con Di lạc tuyết đã ăn xác Hàn Thục Na! Tôi thấy nó chưa phát hiện ra mình, vội rụt người lại phía sau, định tìm Tuyền béo xin ít thuốc nổ ném xuống phá hủy hang động bên dưới, đề nó xuống dưới đáy.

Tôi đang định gọi Tuyền béo, liền nghe thấy Minh Thúc và Peter Hoàng cùng hét lên. Bọn họ đã kéo Băng xuyên thủy tinh thi lên tầng tám một cách thuận lợi, nhưng đúng lúc ấy, một chuỗi âm thanh vỡ vụn dày đặc vang lên từ phía dưới, chỉ trong khoảnh khắc đã âm ảm dữ dội. Tôi bấy giờ chợt hiểu ra, thôi toi rồi, khối Thủy tinh tự tại sơn kia nào phải vô hiệu đâu, mà là phải đợi đến khi cái xác được đưa tới một vị trí nhất định nào đó mới tạo ra chấn động sóng âm trong nội bộ, cũng có nghĩa là, về lý thuyết thì căn bản không thể có bất cứ kẻ nào mang Băng xuyên thủy tinh thi ra khỏi đây được.

Những tiếng nổ trầm đục như tiếng sấm sầm sập vọng xuống, hàng triệu tấn tuyết trên núi sẽ tức tốc lấp kín sông băng Long đỉnh. Trong khi đó chỉ không tới nửa giờ nữa, đợt rét âm tràn về sẽ làm tuyết đóng băng cứng lại, trước mùa tan băng sang năm thì đừng hòng có kẻ nào rời khỏi được nơi này.

Minh Thúc và Peter Hoàng sợ xanh mặt, làm rơi kèn cái xác thủy tinh đang vác xuống đất. Bên ngoài, tiếng tuyết lở rầm rầm như hang vạn con ngựa đang tung vó phi nước đại khiến mặt đất rung chuyển dữ dội. Tôi lo bọn Minh Thúc bấn loạn, vội hét lên bảo: "Đừng hoảng, chạy vào góc tháp lạnh đi, chỗ đó tương đối vững chắc..." Nhưng lúc này thì ngay cả bản thân tôi cũng đã không còn nghe thấy giọng mình nữa.

Không biết đèn pin của ai lại rơi xuống đất, vừa văng lăn vào đầu cái Băng xuyên thủy tinh thi cổ quái kia, cột sáng soi thẳng vào mồm nó, cái mồm đột nhiên há to...

Tôi không hơi đâu lo đến vụ tuyết lở phía trên nữa, vội chạy ra moi lấy bình xịt trong túi hành lý xách tay một cách vô thức, nếu con bọ quỷ quái có thể nhóm lên Vô lượng nghiệp hỏa, tôi sẽ phun cho nó mây phát nước gừng.

Từ trong mồm Băng xuyên thủy tinh thi quả nhiên có một con bọ nhỏ bay ra. Tôi phun thẳng vào nó hai nhát, không ngờ lại chẳng có tác dụng gì. Nhìn kỹ mới thấy rõ con bọ tả phũ bay ra khỏi miệng cái xác thủy tinh này tuy hình dáng giống hệt con bọ màu xanh tôi gặp năm xưa, toàn thân cũng trong suốt, nhưng lại có màu trắng bạc ánh lên. Nó vỗ cánh bay lơ lửng trên không như một hạt thủy tinh nhỏ xíu, chẳng lại một lúc, rồi bay thẳng vào Peter Hoàng đang đứng gần nhất.

Peter Hoàng không biết con bọ này lợi hại thế nào, bất giác đưa tay ra định đập chết. Tôi hét âm lên định ngăn hãm lại, nhưng tiếng hét bị tiếng tuyết lở át đi, muốn cứu hãm cũng không kịp nữa. Chỉ thấy Peter Hoàng vỗ tay đập được con bọ như hạt thủy tinh kia rơi xuống đất, có điều bàn tay hắn lập tức dính trắng một lớp băng. Và không đợi Peter Hoàng kịp kinh hãi, lớp đóng băng lỏng lẻo đã lan khắp toàn thân hắn, cả cơ thể đóng băng cứng ngắc ngã vật ra đất, vỡ thành vô số bụi băng, một đóm sáng lạnh toát lại từ trong đó bay ra.

CHƯƠNG 17: NÃI CÙNG THẦN BĂNG

Tôi nhớ đến bức bích họa vẽ Quỷ mẫu trong chùa Đại Phụng Hoàng. Đạo đó từng nghe Thiết bồng Lạt ma kể rằng bức họa đã bị tàn phá, ban đầu nó vốn lấy hai màu lam trắng là chủ đạo, tượng trưng cho hai loại sức mạnh tà ác mà Quỷ mẫu sở hữu, là Vô lượng nghiệp hóa và Nãi cùng thần băng, có thể khiến linh hồn của con người hóa thành tro bụi. Trong truyền thuyết Tây Tạng cô không hề có cái tên Ma quốc, mà gọi là "yêu ma phương Bắc", chỉ trong trường thi của Thế giới Chế định Bảo châu Đại vương, mới gọi là "Ma quốc".

Con bọ băng chui ra từ miệng cái Băng xuyên thủy tinh thì có lẽ chính là Nãi cùng thần băng ấy. Xác của Peter Hoàng sau khi bị Nãi cùng thần băng làm cho đông cứng, đổ xuống vỡ thành vô số bụi băng. Đám bụi trắng chưa kịp lắng xuống thì từ đó đã có một con bọ bé như hạt thủy tinh bay ra, lượn nửa vòng trên không trung, rồi vỗ cánh phóng về phía Tuyền béo cách nó gần nhất.

Tuyền béo đang nằm sấp trên mặt đất, tận mắt chứng kiến cảnh Peter Hoàng chết thảm, biết con bọ này lợi hại thế nào, đành phải nó lậ chết, chạm vào nó cũng chết, không dám chân chửi, lập tức giương khẩu M1911, bỏ qua cả động tác ngắm nhĩa, giơ tay lên bắn luôn.

Trên sông băng Long đỉnh lúc này sầm sập rền vang tiếng tuyết lở mỗi lúc một dữ dội, âm thanh như muôn lần át nuốt chửng mọi thứ trên thế gian này. Tôi định cất tiếng ngăn Tuyền béo lại, nhưng cả tiếng súng lẫn tiếng hò hét, đều bị cơn thịnh nộ của núi tuyết cuốn phăng đi cả.

Trong tòa tháp tối tăm, nòng súng tóe lửa, một viên đạn bay ra, bắn vỡ con bọ đang bay trên không, sượt qua mũi leo núi của Minh Thúc đứng đối diện, găm vào cột gỗ đen. Lão sợ quá trợn trừng hai mắt, ngã ngất ra đất, không biết sống chết ra sao.

Con bọ băng bị bắn trúng vỡ làm mười mấy hạt thủy tinh li ti, rơi cả xuống trước mặt tôi, động đây động đấy mây phát, rồi lại lũ lượt mọc cánh, trông có vẻ như sắp sửa bay cả lên tấn công người còn sống trong tháp. Ban này có một con thôi mà suýt nữa khiến toàn quân chúng tôi bỏ mạng, nếu giờ chúng biến thành mười mấy con, trong tòa tháp gỗ chật hẹp thấp lè tè này, căn bản không cách gì chống đỡ, sợ là sẽ chết cả nút không có chỗ chôn cất thôi.

Cái khó ló cái khôn, tôi vớ lấy bình rượu bên cạnh ba lô, ngâm một ngụm lớn, một tay đánh bật lửa, phun đồng rượu trọng mồm vào đúng mười mấy con bọ băng trên mặt đất. Luồng lửa vụt tới, cứ định ninh chúng sẽ bị đốt sạch, nhưng một việc không thể nào ngờ nhất đã xảy ra.

Những con bọ băng trên mặt đất đang từ màu trắng bạc lấp lánh đột nhiên chuyển sang màu xanh lam u ám, cũng tức là chúng đã biến thành những con bọ lửa mà tôi đã từng gặp hai lần.

Tôi, Shirley Dương và Tuyền béo, trông thấy vậy đều hãi hùng, gân xanh trên trán và hai thái dương giật giật liên hồi. Lẽ nào trong tòa tháp này quả thực tồn tại sức mạnh của Tà thần.

Hơi thở Vô lượng nghiệp hóa ngay tức khắc đã lan ra khắp mọi góc ngách trong tòa tháp, tuy mũi ngửi thấy mùi khét, mà khắp toàn thân tôi lạnh thấu xương, cả mấy người chúng tôi dường như hoàn toàn nín thở. Trong khoảng không gian tăm tối, mười mấy con bọ ma tá phủ trên mặt đất đã bắt đầu vo vo bay lên đem theo những vệt sáng xanh lam u lạnh, chỉ trong khoảnh khắc nữa thôi, chúng sẽ tách ra, lao vào năm kẻ sống sót ở xung quanh.

Trong giây phút khiến người ta phải nín thở này, một lượng tuyết lớn trên hồ băng ở đỉnh tháp đổ xuống, men theo thông đạo chúng tôi đào ra, rơi xuống từng tầng một. Cuối cùng có lẽ đỉnh tháp đã bị khối tuyết không lồ bịt chặt, tuyết ngưng lại, không rớt xuống nữa. Chỉ trong chớp mắt ngắn ngủi, mấy tầng trên kia có lẽ đều đã đầy tuyết, tuyết đổ xuống tầng tám lấp cả lên đám con tá phủ lơ lửng trên không.

Tôi thấy không thể bỏ qua cơ hội này, liền rời rít giơ tay ra hiệu cho Shirley Dương, bảo cô nhanh chóng dắt A Hương xuống tầng cuối cùng. Tầng tám không còn an toàn nữa, lũ bọ lúc thì là bọ băng, lúc lại là bọ lửa, lại không phải là băng hay lửa theo cách hiểu thông thường, mà dường như là năng lượng của vong linh người chết đem từ địa ngục tới, không thể nào chống trả được, đành phải vừa mau

chống rút lui vừa tìm hiểu nhược điểm của đôi phương, nhưng phía dưới kia đã không còn chỗ nào để lui thêm nữa, điều này thì tôi hiểu rất rõ, đành kéo dài phút nào hay phút ấy thôi.

Tôi và Tuyền béo lồi Minh Thúc và tất cả ba lô túi xách theo sát Shirley Dương xuống tầng trệt, cơn rung chuyển và những âm thanh dội lại từ bên trên dần dần ắng lặng chứng tỏ cơn tuyết lở đã kết thúc, sông băng Long đỉnh đã bị bốn ngọn núi tuyết đỡ tuyết xuống, phủ một lớp dày cực chắc. Tuy nhiên việc cần làm nhất lúc này không phải nghĩ xem sẽ thoát thể nào, mà phải mau chóng tìm thứ gì đó bịt kín lối thông giữa hai tầng tháp lại, chặn đường tiến vào của lũ bọ quái quỷ kia.

Tuyền béo định bê cục đá chặn lại, tôi vội can: "Cậu định học theo Đồng Tồn Thụy, bê cục đá nhét vào cái lỗ trên kia hả? Mau tìm ít gỗ ra đây." Năng lượng của Vô lượng nghiệp hỏa hay Nãi cùng thân băng chỉ có thể tác động lên sinh vật sống, thành ra cứ bịt kín cho không còn kẽ hở nào thông với chỗ chúng tôi, bọn chúng sẽ tạm thời bị chặn lại.

Tôi và Tuyền béo luống cuống tìm một số cây gỗ tròn màu đen, đưa lên bịt kín thông đạo. Shirley Dương dùng bắc địa huyền chu quét vào đầu mũi Minh Thúc. Lão hắt xì hơi, tỉnh dậy, trừng mắt sờ lên đầu trước tiên, xác định rõ đầu mình vẫn còn nguyên vẹn, mới thở phào, thân sắc cực kỳ ử dột.

Tôi biết Minh Thúc và A Hương đã sợ khiếp vía, bèn an ủi: "chúng ta ở đây chắc là an toàn rồi, lũ bọ ma tá phủ kia tuy ghê gớm, nhưng nếu không chạm phải thì nó cũng giống như bọn côn trùng khác thôi. Giờ không còn nguy hiểm gì nữa, sức chúng nó không thể nào đẩy được những cây gỗ lên chặt thông đạo kia đâu.

Tuyền béo phụ họa: "Châu cháu đá voi, đúng là không biết tự lượng sức, cứ thử chơi nhau xem nào, tôi đã chuẩn bị trường kì kháng chiến từ lâu rồi..."

Chưa nói dứt lời, trên đỉnh đầu vang lên những tiếng ỳnh ỳnh, tuyết bột và gỗ thi nhau đổ xuống. Tôi và Tuyền béo đứng ngay phía dưới, may có đội mũ bảo hiểm, vậy mà vẫn cảm thấy ê hệt cả đầu, vội vàng lánh về phía sau nghĩ bụng, lẽ nào chất lượng công trình của chúng tôi có vấn đề? Vừa bịt vào mà đã sứt rồi là sao? Hay là lớp tuyết ở mấy tầng trên lại bung ra, tạo thành một trận tuyết lở quy mô nhỏ trong tòa tháp?

Nhìn lại những thứ rơi xuống, màu đen là gỗ, màu trắng là tuyết, ánh sáng lấp lánh ở giữa không chừng là Băng xuyên thủy tinh thì. Còn chưa kịp xem kỹ, trên đầu lại dội ỳnh ỳnh, mọi người ngẩng lên nhìn, thì thấy một hình nhân trắng toát đang xoay sở leo xuống. Chúng tôi giờ mới nhớ ra, ngoài tòa tháp ma còn có một con Di lạc tuyết, trong lúc tuyết lở hỗn loạn bị quên khuấy đi.

Tôi vớ lấy khẩu Remington, bắn đoàng một phát vào đầu con Di lạc tuyết, nhưng cái của nợ ấy cứ trơ ra, súng đạn căn bản không làm gì được nó. Đầu nó chúi xuống, liên tục lách vào, có điều cơ thể nó quá béo nên bị kéo lại trong cái hốc bên trên, nhưng sức con quái này khỏe kinh người, tòa tháp ma kết cấu thô mộc này không thể làm khó nó được, chuyện nó thoát ra khỏi hốc chỉ là vấn đề thời gian mà thôi.

Cuối cùng chúng tôi cũng thấy rõ mặt mũi của con Di lạc tuyết, nói đúng ra là con quái này không có mặt mũi gì, ở chỗ đó chỉ có một khối da thịt trắng bóc hình mặt người với những vòng trắng tròn chằng chịt, chỗ lõm chỗ lõm, phình ra co vào, khiến người ta không biết phải hạ thủ thế nào.

Sực nhớ lời anh Xư-chê nói lúc trước, của nợ này sợ muối, mà muối tinh của chúng tôi đều ở chỗ Minh Thúc, tôi vội ra đòi lão. Lão ta kêu lên: "Chết rồi, lần này chết thật rồi, muối đều để ở tầng trên cùng không mang xuống."

Tuyền béo vung tay giậm chân kêu rồi lên: "Cái bố này, thật không còn gì để nói với bố nữa... Bộ bố ... bố cứ y như là người cung trắng rơi xuống ấy." Câu này vốn dĩ Shirley Dương dùng để tạ Tuyền béo, hồi chúng tôi đi Tân Cương, nói Tuyền béo cứ ngơ ngẩn như người trên cung trắng rơi xuống, giờ Tuyền béo cũng tìm được cơ hội, chụp luôn cái mũ này sang cho Minh Thúc.

Tôi đang định ngăn Tuyền béo, còn không mau tính cách đối phó, đến nước này rồi mà còn vặc nhau câu nói, không lẽ định đợi con Di lạc tuyết chui xuống vật nhau với nó hay sao.

Nhưng còn chưa cất tiếng, đã nghe Shirley Dương kinh ngạc nhiên kêu lên: "Mọi người mau nhìn mà xem, không phải nó đang bò xuống... nó bị đóng băng rồi!"

Cả đám chúng tôi nghe vậy đều ngừng hét cả đầu lên, chỉ thấy phần trên của con Di lặc tuyết đã phủ một lớp băng, cổ điều nó vẫn chịu được rét, bị đóng băng rồi mà vẫn lồng lộn giữa hòng thoát ra. Đột nhiên, đông da thịt trắng toát của nó nở phình ra, giống như con chim lớn màu trắng bỗng dưng rộng đôi cánh đang chực lao xuống bất cứ lúc nào. Chúng tôi giật mình kinh hãi, lập tức thủ thế né tránh, nhưng đông thị da phình ra kia bất chợt đông cứng lại.

Trọng cái mớ trắng ớn đó lộ rõ bộ xương người máu me be bét cùng chiếc đầu lâu mà thoáng nhìn đã biết ngay là của Hàn Thục Na. Chúng tôi còn chưa kịp nhìn lại lần hai, toàn bộ cơ thể Di lặc tuyết đã bị phủ băng kín mít. Bọn Di lặc tuyết định tản ra chạy trốn, đều bị Nãi cùng thân băng làm cho đông cứng treo bất động, lơ lửng trên không, có lẽ chỉ cần chạm nhẹ, là sẽ giống như Peter Hoàng, vỡ tan thành một khối bụi băng li ti như làn sương. Nhưng nếu không có ngoại lực tác động, có lẽ nó sẽ vĩnh viễn ngưng lại ở trạng thái này.

Đang lúc như vậy, ở tầng trệt bỗng vang lên tiếng vỗ cánh vo ve, nghe âm thanh này chúng tôi sợ mất mật, toàn thân nổi da gà lạnh buốt đến từng lỗ chân lông, lập tức lần tìm về phía âm thanh phát ra, phát hiện trong đông ván đen đen lộ ra cái đầu của Băng xuyên thủy tinh thì, trong mồm cái xác không phải một con, mà là cả bầy bọ ma tá phủ. Một bầy bọ ma tá phủ, mang theo Nãi cùng thân băng có thể làm đông cứng linh hồn, sắp sửa bay ra.

Tuyền béo đứng gần cái xác nhất, nhanh tay nhanh mắt, rút vội móng lừa đen trong túi xách, nhân lúc lũ bọ vẫn còn chưa bay ra, nhét ngay vào mồm cái xác rồi rút tay lại, ánh sáng lạnh lẽo trong xác chết lóe lên chớp chớp vài giây, sau đó thì không thấy động tĩnh gì nữa.

Minh Thúc đứng cạnh trông thấy hãi quá, ôm chặt lấy A Hương, hỏi tôi: "Chú Nhất này, cái ... cái ấn đồng ấy... dùng thế nào nhỉ? Cách dùng của chúng ta không đúng chăng?"

Tôi ngồi bệt xuống đất, bắt lực lắc đầu: "Tất cả đều phải trách bác, phương hướng chiến lược sai lầm, khiến ta hành động lệch lạc cả đi, suýt nữa thì bị bác hại chết rồi. Chiếc ấn đồng Thiên quan này chuyên dùng để trấn thị biến, bắt kẻ yêu ma quỷ quái gì, đều bách vô cấm kỵ. Nhưng mà cái Băng xuyên thủy tinh thì này vốn dĩ đâu phải thi thể gì, chớ nói là treo ấn đồng lên trán, dầu có nhét vào đi nó cũng vô dụng thôi."

Tôi đẩy sạch trách nhiệm sang cho lão, cũng may Tuyền béo mạo hiểm sử dụng chiến thuật móng lừa đen, bịt chặt lũ bọ ma không cho bay ra khỏi xác thủy tinh. Tình thế trước mắt xem chừng không còn gì nguy hiểm, nhưng cái Băng xuyên thủy tinh thì có lẽ được tạo ra từ giống người thật, có đầy đủ thất khiếu, lũ bọ kia tuy không bay ra bằng đường miệng được, không chừng lại có thể chui từ hậu môn hay một cái lỗ nào khác, cách chắc ăn nhất, có lẽ phải dùng băng dính quấn chặt cái xác này như kiểu xác ướp Ai Cập, làm thành một cái bánh tông bọc theo đúng nghĩa đen của nó luôn.

Tính toán xong xuôi, tôi hít một hơi thật sâu rồi đi tìm cuộn băng dính. Cái ba lô để cuộn băng dính rơi ở giữa con sỏi chúa lông trắng và Băng xuyên thủy tinh thì, tôi bạo gan đi tới định lôi ba lô ra xa khỏi hai con ma đầu này, nhưng tay còn chưa kịp chạm tới ba lô, đã nghe thấy Shirley Dương và Tuyền béo đồng thanh hô lớn: "Nhất, mau tránh xa ra..."

Tôi thậm biết có điều không hay, định bật người nhảy ra, nhưng lại giẫm luôn vào một bãi dịch nhầy nhụa, trượt chân ngã dấp mặt vào cái thứ tanh tưởi đó.

Tôi một tay vuốt mặt, một tay dùng con dao giắt bên hông chống xuống đất, lật người lại, chit thấy cả cái Băng xuyên thủy tinh thì kia đã nứt toác, nội tạng trong suốt thẩm đỏ tuột cả ra bên ngoài. Một bầy bọ băng lập lòe ánh sáng lạnh từ đó bay vụt ra, lao cả về phía tôi như một cơn lốc mặt băng màu bạc.

Tôi trừng mắt nhìn lũ bọ băng đang lao đến, không kịp né mình hay chống đỡ nữa, mà dù có kịp cũng chẳng có thứ gì mà chống đỡ. Lần này thì vinh quang thật rồi, không ngờ Nhất tôi lại chết ở đây, xin vĩnh biệt các đồng chí...

Nhưng đúng lúc đó, lũ bọ băng đột nhiên dừng sững lại, không hề dứt khoát mau lẹ như khi xử lý Peter Hoàng. Tôi thậm cảm giác có gì đó không đúng, nhưng trong khoảnh khắc này, khoảng cách giữa sự sống và cái chết còn mỏng manh hơn sợi tóc, đầu óc tôi hoàn toàn mù mịt, không hiểu rõ đang có chuyện gì xảy ra, lẽ nào những con bọ bay mang theo Nãi cùng thân băng này ...

Shirley Dương đứng ở góc xa động não cực nhanh, thấy tôi ngậy ra đó, vội nhắc nhở: "Anh Nhất, máu của sói chúa, trán anh dính máu sói chúa, trán anh dính máu sói chúa rồi..."

Câu nói của Shirley Dương như một tia chớp xe ngang bầu không khí nghìn ghít mây đen, tôi lập tức ngộ ra, vừa nãy tôi giẫm phải vũng máu sói trên mặt đất, mặt mũi dính đang bê bết, ban nãy chưa kịp nghĩ xem đồng dịch nhầy nhựa tanh sực kia là gì, tiện tay vuốt lên mặt, vô tình đã quệt một đồng máu sói lên trán mình.

Khi còn sống anh Xư-chê từng nói, truyền thuyết Tay Tạng cho rằng, sau khi người và dã thú chết đi, nội trong một ngày một đêm, linh hồn sẽ không rời khỏi xác thân và huyết dịch của mình. Trong muôn vật, chỉ có linh hồn con người mới nằm ở trán, nếu dùng máu sói vừa chết che đi, có thể ẩn giấu được tung tích. Và lại con sói chúa bị anh Xư-chê giết này, riêng lớp lông trắng trên mình đã đủ chứng tỏ nó là hậu duệ của Thủy tinh tự tại sơn, tổ tiên của bầy sói Côn Luân. Thủy tinh tự tại sơn và Nãi cùng thân bằng đều là hộ vệ cai quản tòa tháp ma này, lũ bọ băng chắc chắn tưởng tôi là sói trắng, cho nên mới ngừng tấn công.

Đương nhiên ý nghĩ này chỉ lóe lên trong đầu tôi, căn bản không có thời gian để sắp xếp chọ rành mạch, cợn lóc lập lánh những ánh băng đang bay lòng vòng trên không, xem chừng chỉ nháy mắt một cái sẽ đội mục tiêu, lao vào Minh Thúc và A Hương. Tôi rút vội mấy chiếc móng lửa đen trong hành lý ra, chấm máu sói dưới đất, ném lần lượt cho Minh Thúc, Tuyền béo, Shirley Dương. Bản thân tôi cũng không hiểu sao lúc ấy không lấy thứ khác, mà lại lấy móng lửa đen, đại khái có lẽ vì thứ này nặng nặng, ném ra cảm thấy chắc tay.

Tình thế lúc này như ngàn cân treo sợi tóc, ngay đến Tuyền béo trước giờ vẫn luôn coi trời bằng vung, ba hoa phét lác cũng không dám huyền thuyên, nhúng cả hai tay quệt máu tươi của con sói chúa bôi lên trán mấy lần liền.

Bọn ma tá phủ bất luận là loại mang theo Vô lượng nghiệp hỏa hay Nãi cùng thân bằng, trước mỗi lần chọn mục tiêu đều bay lòng vòng trên không một lúc, giây phút này cũng chính là cơ hội sinh tồn cho chúng tôi. Nhưng dật dờ một hồi, không phát hiện được mục tiêu nào, bọn chúng bèn lần lượt bay về cái xác thủy tinh nứt toác, ánh sáng bạc trên thân chúng dịu dần đi, cả bầy cứ không ngừng bò ra bò vào qua những kẽ nứt trên cái xác.

Một khoảng không gian giữa tầng trệt của tòa tháp đã bị lũ bọ chiếm cứ, năm người chúng tôi nép sát bên vách tường, không dám manh động. Tôi biết bọ lửa màu lam sợ nước, theo đó mà suy đoán thì nếu dùng lửa chắc chắn có thể thiêu chết bọ băng, song không biết là có một sức mạnh thần bí nào đó đang điều khiển, khiến lũ này có thể thay đổi trạng thái lửa và băng thoăn thoắt, gần như là không có điểm yếu nào, nếu không tìm ra căn nguyên của loại sức mạnh này, chúng tôi sẽ không thể nào thoát khỏi tình cảnh nguy nan trước mắt.

Tôi vẫn cảm thấy tầng tháp này có cái gì đó rất quái lạ, nhưng sự biến hóa ấy hoặc giả dấu vết ấy, quả thực quá tinh vi, rất khó phát hiện, mà dấu có nhìn thấy, có lẽ cũng bỏ sót mất. Tình thế nhất thời động băng, chúng tôi buộc phải án binh bất động, máu sói chúa không thể giúp cầm cự được cả đội, cứ tiếp diễn thế này, không chết vì ngạt thì sẽ chết vì bị biến thành que kem. Mà tình hình trước mắt này xem ra muốn kéo dài thời gian đợi đến sáng mai hẵng chết e cũng không thể được, cơ thể nửa trong veo nửa lấp lánh ánh bạc của lũ bọ quỷ kia lại đang ánh lên như những chấm sáng li ti lạnh toát, hình như chúng đã phát hiện ra cái xác thủy tinh bị tổn hoại, định bay tản rộng ra, nếu như vậy tình thế sẽ vô cùng khủng khiếp.

Tôi căng mắt quan sát kỹ, cố tìm ra cái manh mối hết sức vi diệu lơ mờ cảm thấy kia. Cuối cùng ánh mắt tôi dôn về phía Minh Thúc. Lão đang nép vào vách tường, sợ đến nổi mặt mày bợt bạt, bên cạnh có hai quả cầu thủy tinh, một quả tối ngắt, quả còn lại ánh lên những tia sáng lạnh lẽo hơn lúc trước rất nhiều.

Shirley Dương cũng lưu ý tới điểm này, nhìn tôi không nói gì, nhưng cả hai đều đã hiểu. Shirley Dương rút súng ra, bắn một phát vào khối thủy tinh tối ngắt, khiến nó vỡ vụn. Phát súng này quả thực là hết sức mạo hiểm, không ai dám bảo đảm bắn vỡ quả cầu này, tất cả các con bọ ma tá phủ trong tháp ma sẽ chỉ còn có thể ở trong trạng thái Nãi cùng thân bằng, nhưng lũ bọ băng lúc nhúc kia đã không cho chúng tôi có thời gian đắn đo thêm nữa.

Shirley Dương vừa bắn vỡ quả cầu thủy tinh, tôi liền gọi Tuyền béo:”Tu lệnh Tuyền, mau dùng thiết bị phun lửa!”

Tuyền béo nghe vậy, tức tốc lôi bình phun Propane trong túi xách sau lưng ra, phun thẳng vào đám bọ băng. Không khí trong khoảng không gian bịt kín này không có nhiều, Tuyền béo cũng không dám phun lâu, ngọn lửa vừa phụt ra, liền lập tức dừng tay lại. Lũ bọ băng chưa kịp bay ra khỏi các mảnh vỡ của xác thủy tinh đã bị đốt ra tro.

Tôi thấy có hiệu quả, tìm từ này đến giờ cứ thon thót chỉ chực nhảy ra khỏi lồng ngực giờ mới nằm yên được tại chỗ. Nhưng bây giờ mọi người lại cảm thấy tức ngực, không còn thời gian để hình dung lại sự việc ra sao, lập tức bắt tay nạy những tấm ván đen dưới đáy tháp ra. Lúc trước tôi thấy ở tầng tám có chỗ cho con Di lạc tuyết trèo lên, đó là một khe nứt lớn chệch mé ngoài của tòa tháp, dường như có thể lần theo để đi sâu xuống dưới. Có lẽ tất cả các khe nứt trong sông băng này đều thông với vực băng lớn nhất. Khối tuyết sụp xuống trên sông băng Long đỉnh sẽ mau chóng bị đóng cứng lại khi cơn rét âm ập đến, với trang thiết bị và nhân lực của chúng tôi, muốn đào lên trên để chui ra e rằng còn khó hơn lên trời, vậy nên đành phải đào xuống dưới tìm đường thoát vậy.

Dựa vào trí nhớ, tôi xác định lại được chỗ đó, bắt tay nạy tấm ván ở đáy tháp lên, và phát hiện ra thêm một điều bất ngờ ở bên dưới. Tấm gỗ đen này rõ ràng không phải là hàng nguyên kiện, mà là được người ta lắp lại sau khi đã dỡ ra một lần, bên ngoài cũng không phải là đất dậm, mà là đất đóng băng bình thường được lắp vào, có vẻ giống một hang trộm, nhưng xem vết tích, chắc chắn không phải thời đại gần đây.

Có con đường bí mật cổ xưa này rồi, tiếp tục khoét ra ngoài sẽ dễ dàng thôi. Chẳng mấy chốc chúng tôi đã đào tới được một cái dốc chệch xuống dưới, vết tích tu tạo của con người ở đây càng rõ rệt, có điều dựa vào thủ pháp mà đoán, đây chắc không phải hang trộm do bọn trộm mộ chuyên nghiệp đào. Trên lớp đất đóng băng ở con dốc, có từng bậc thêm một, phía dưới cùng có lẽ là thông tới nơi sâu nhất của vực băng, rõ ràng không phải được tạo ra trong lúc vội vã, đương nhiên không thể nào do cái con Di lạc tuyết kia làm ra, song đây rốt cuộc là...

Tôi bảo Minh Thúc và A Hương mau chóng rời khỏi tháp ma, chui xuống con dốc phía dưới. Mọi người thì chẳng sao, chứ A Hương sau khi thấy những cảnh vừa rồi đâm ra sợ chết khiếp, cơ thể ẻo ợt, run rẩy không chịu đi, ở đây lại hết sức chật hẹp, cũng chẳng có cách nào cứu cô bé, Minh Thúc và Shirley Dương khuyên nhủ mãi, cũng chỉ nhắc được nửa bước chân.

Tôi đành nháy mắt với Tuyền béo, Tuyền béo lập tức hiểu ngay, liền dọa A Hương: "Em Hương à, nếu em không chịu đi, bọn anh không đợi em nữa đâu đây. Nói thật nhé, những thằng làm anh quả thực không nở bỏ mặc em gái xinh như hoa như ngọc ở lại đây đâu, em chắc không biết dưới đáy tháp có gì chứ? Em thấy cái cây thủy tinh đàn bà bị đốt đen trùi kia chứ, sau khi ả ta chết, chỉ có thể nằm ở đây, không đi đâu được nữa. Sống ở âm tạo địa phủ vô vị lắm, toàn phải tìm đến sự giải thoát tinh thần thông qua quan hệ gái trai bừa bãi. Đến khuya, cây thủy tinh đàn ông chôn ở gần đây sẽ đến tìm cây thủy tinh đàn bà, nhưng mà cây đàn ông sau khi nhìn thấy cây thủy tinh đàn bà bị đốt trụi, thành ra cái bộ dạng xấu xí thế này, chắc chắn sẽ không làm bừa với ả ta đâu, em đã nghĩ chưa, cây đàn ông đó liệu có làm gì em..."

A Hương sợ chết khiếp trước đòn "tấn công tâm lý, khiến tinh thần địch hoàn toàn tan rã" này của Tuyền béo, không dám nghe tiếp nữa, vội nắm lấy tay Shirley Dương, theo sát sau lưng cô nàng chui xuống.

Tôi vẫy tay cùng với Tuyền béo, cùng dìu Minh Thúc xuống theo. Đoàn người mò mẫm trong bóng tối leo đến một quãng tương đối thoải mái, bèn dừng lại nghỉ ngơi. Shirley Dương nói: "Theo kinh nghiệm của anh, liệu sâu dưới sông băng cổ này sẽ thông tới nơi nào?"

Tôi trả lời, nơi đây trước kia từng là một khu hồ rộng lớn trên núi cao, có lẽ dưới có hệ thống sông ngòi rất sâu cũng không biết chừng, nhưng con dốc dưới sông băng này chắc chắn có điều gì đó rất cổ quái. Chỉ có một khả năng duy nhất, chính là đám nguời của Luân Hồi tông đã đào ra cái dốc này, nhưng cũng xây rất nhiều huyệt mộ dưới lòng sông, lại tốn công sức đào đường hầm từ dưới thông lên tháp ma, quy mô đào bới hình như không chỉ có mỗi thế này, phải chăng Luân Hồi tông muốn đào thứ gì đó quan trọng dưới sông băng?

Shirley Dương nói: "Thiết bổng Lạt ma có kể cho tôi nghe rất nhiều nội dung liên quan đến Ma quốc trong trường thi Chế địch Bảo châu Đại vương, kết hợp với cách nhìn nhận của chúng ta, tôi bạo gan đoán thế này, phía sâu dưới sông băng, sẽ thông thẳng tới Cánh cửa tai họa của Ác La Hải, tòa thành chính của Ma quốc. Có lẽ là Luân Hồi tông muốn đào đường đến cánh cửa thần bí này."

CHƯƠNG 18 : HUYẾT NHĨ HOA ĐỎ

Thành "Ác La Hải", còn gọi là "Úy bố tráng lực thập hạng thành", cùng với "Cánh cửa tai họa" đều chỉ là những địa danh tồn tại trong truyền thuyết cổ ở vùng núi Côn Luân, chưa từng được ghi chép vào sử sách, tương truyền nằm sâu nhất trong núi Côn Luân, lẽ nào quả thực đã từng tồn tại? Tòa thành cổ trọng bức bích họa ở mộ Hiền Hương có lẽ chính là Ác La Hải, nhưng sào huyết của yêu ma phượng Bặc và Quỷ động không đáy nằm sâu trong sa mạc Tân Cương có mối liên hệ gì đây? Liệu có thể tìm thấy đàn tế nhân cầu không lồ ở nơi đó không? Trước mắt chúng tôi chưa biết được gì chắc chắn cả.

Trong truyền thuyết, thành Ác La Hải tà ác kia cũng giống như thành cổ Tinh Tuyết, đột nhiên biến mất một cách thần bí chỉ trong một đêm, cho nên Ma quốc cường thịnh kia mới không vực dậy được nữa. Ở đó rốt cuộc đã xảy ra tai họa hay biến cố gì, người ta hoàn toàn không thể biết được.

Tôi đột nhiên nhớ tới lời Trương Doanh Xuyên: "Kết thúc ắt lại là bắt đầu, gặp nước đặc Trung đạo." Trung đạo ở đây chỉ đạo Trung dung vậy, tức là con đường đúng đắn, cũng có thể hiểu là con đường giữ cho bản thân mình được an toàn. Trước tình thế tuyệt lộ phủ dày trên đầu, bản thân sa vào chôn cùng đường tuyệt lộ, ấy vậy mà lại phát hiện ra được một địa đạo thần bí hơn trong cõi đất tối tăm u ám này. Con dốc nghiêng dài chật hẹp, chạy thẳng tới nơi sâu nhất của sông băng Long đỉnh, nơi có lẽ hồ nước hay sông ngầm gì đó; mà hề có nước nhất định sẽ có hướng đi, nghĩ đến đây, lòng tôi bất giác tự tin lên nhiều.

Mọi người nghỉ ngơi chúng nửa tiếng trên dốc, vì lo lắng vùng gần tháp không được an toàn, liền đứng dậy tiếp tục đi xuống dưới. Con đường ngầm có bậc thang này, hai bên rất nhiều góc ngách, chẳng chít như mạng nhện, chúng tôi không dám đi bừa vào những lối rẽ, chỉ bám theo đường chính ở giữa đi xuống, chốc chốc lại nhìn thấy một số bùa chú, ấn ký, trong đó có khá nhiều những hình vẽ nhân cầu.

Shirley Dương nói với tôi: "Nếu như các tín đồ Luân Hồi tông chỉ muốn đào thông đến Cánh cửa tai họa, thì không cần thiết phải đào đường vào tận lâu ma chín tầng. Vả lại nhìn con đường này, không hẳn được tạo ra cùng một thời kỳ đâu, có lẽ phải làm suốt cả mấy trăm năm, thậm chí cả nghìn năm mới xong được, điểm này có lẽ liên quan đến chuyện họ tin rằng vực sâu là cội nguồn của sức mạnh. Nhưng anh đã từng nghĩ chưa, vì sao người Luân Hồi tông lại muốn đào tháp ma này làm gì?"

Tôi nghĩ một lát rồi nói: "Việc này quả thực có điều quái lạ, về lý mà nói là không được xâm phạm tới tòa tháp ma thờ Tà thần này đâu. lẽ nào Luân Hồi tông lại muốn lấy thứ gì đó quan trọng trong đó ra? Ngoài Bằng xuyên thủy tinh thì, còn có thứ gì nữa nhỉ?"

Chúng tôi vừa đi vừa bàn bạc, nhưng cuối cùng cũng không nghĩ ra được nguyên nhân vì sao. Con đường chệch xuống phía dưới kéo thêm một đoạn nữa rồi dẫn đến một vực băng thành vách tuy hơi vát nghiêng, nhưng trong mắt chúng tôi cũng chẳng khác gì dốc đứng cả, quả thực chẳng có cách nào đi xuống tiếp.

Từ vị trí này đã có thể nhìn thấy đáy vực băng, nơi sâu nhất dày đặc ánh huỳnh quang màu lam nhạt li ti, hội tụ lại thành một dòng sông lấp lánh, ngoằn ngoèo múa lượn dưới sông băng, như một dải ngân hà ở hạ giới. Mọi người đều không khỏi trầm trồ: "Ôi đẹp quá, trông y như dải ngân hà ấy nhỉ!"

Dưới đó có khả năng có thủy tinh, hoặc những sinh vật phát quang như sứa, cho nên mới có cảnh đẹp kì thú lung linh như giấc mộng huyền hồ này.

Cuối con đường dốc có vài vết tích của cây gỗ sót lại. Mấy trăm năm trước, ở đây có lẽ có cây cầu gỗ bắc thẳng xuống dưới, nhưng quá xa xưa rồi, thành thử mọi thứ đều đã sụp đổ hết cả. Tôi đưa mắt ước lượng độ cao, nơi đây đã là chỗ sâu nhất sông băng, cách dòng sông lấp lánh bên dưới chừng hơn ba mươi mét, với độ cao này, có thể dùng dây thừng thả xuống.

Tôi nói với mọi người rằng nếu đã có nước chảy, ắt sẽ có đường ra, chúng ta có thể xuống bằng dây thừng leo núi.

Minh Thúc lại có ý khác, vách băng ở đây còn trơn hơn cả mặt gương, ngã từ độ cao ba mươi mấy

mét cũng có thể khiến người ta nát nhừ, hay là cứ tìm xem có con đường nào khác không, chứ dùng dây thừng mắc vào vách băng này đu xuống thì quả thực nguy hiểm.

Tuyền béo nhìn xuống dưới, cũng thấy hoa mắt, vôi vàng tán thành ý kiến của lão, bảo rằng cưỡi ngựa phải cẩn thận khi cầm dây cương sừng, con đường phía sau có nhiều ngã rẽ như thế, chắc chắn sẽ có đường xuống khác. Đương nhiên béo tối thế nào cũng được, cho dù ngã xuống bẹp gì, thì cũng lắm hai mươi năm nữa lại làm một trang hảo hớn, nhưng lúc này chúng ta phải chăm nom người già và con trẻ, nghĩ cho sự an toàn của Minh Thúc và A Hương thì hơn.

Tôi nhắc nhở Tuyền béo, Tuyền này, cậu đừng có đứng nhằm đội ngũ nhé, đường thẳng không đi, cứ thích đi quàng bụi rậm, nhớ đầu mấy đường trong kia là mê cung, không thoát ra được thì sao? Việc của bác Minh ta không cần phải quan tâm nữa, dù sao theo những gì đã hẹn định từ trước, thập ma chín tầng đào rồi, Băng xuyên thủy tinh thì cũng tìm được rồi, về sau ai đi đường này, nếu có thể giữ được tính mạng, về đến Bắc Kinh rồi ta sẽ tính sạch nợ nần. Bác Minh sau khi về cứ chuẩn bị sẵn đồ đi nhé, đến lúc ấy chúng tôi không khách sáo nữa đâu.

Tôi nói vậy chỉ là để hù dọa Minh Thúc. Quả nhiên lão ta lo chúng tôi bỏ mặc lão và A Hương, suy đi tính lại, chỉ còn cách đi theo ba vị Mô kim hiệu úy mới có khả năng thoát khỏi sông băng này, và lại lần hành sự này hao binh tổn tướng, mất hết cả chì lẫn chài, có khi có thể tìm ra được thứ gì có giá trị sau Cánh cửa tai họa phía dưới kia. Đương nhiên với điều kiện đầu tiên là phải sống sót đã, vậy là lão liền tỏ ý không thể tách đoàn được.

Tôi thấy thu phục được lão này rồi, liền bắt tay chuẩn bị dây thừng, dùng kết hợp dây thừng với cuộc chim leo núi, đu xuống trước tiên. Hai rìa con sông bên dưới vực băng có không ít những cây gỗ mục màu đen rải rác, dải khoáng thạch thủy tinh trên bờ sông, không cần phải sử dụng bất kỳ nguồn sáng nào, cũng có thể nhìn rõ ở một mức độ nhất định.

Tôi thấy không nguy hiểm, liền phát tín hiệu gọi người bên trên xuống, đợi đến khi Tuyền béo vừa trượt vừa kêu ầm ĩ đến nơi thì đã mất không biết bao thời gian. Từ lúc khai quật tòa tháp gỗ, giao chiến với bầy sói dữ, cho đến khi đi tới nơi sâu nhất của vực băng, mọi người chỉ được nghỉ chưa tới nửa giờ đồng hồ, ai nấy đều vừa đói vừa khát.

Shirley Dương nói với tôi: "Bắt buộc phải tìm một chỗ nghỉ ngơi qua đêm nay đã, để Minh Thúc và A Hương còn hồi phục thể lực, bằng không nếu cứ đi tiếp, thế nào cũng có người quy."

Tôi gật đầu đồng ý, thế rồi cả bọn tìm được một chỗ có thể hạ trại ngay gần đây. Nước sông ở đây chảy ậm ru, hơn nữa lại còn trong vắt, có khá nhiều sứa nước ngọt bơi. Anh huynh quang chúng tôi thấy đều do chúng phát ra, có điều loài sinh vật này tuy trông rất đẹp, thực tế lại nguy hiểm vô cùng, nếu tụ tập lại với số lượng lớn, dòng điện sinh vật mà chúng phát ra có thể gây tê liệt một con vật to lớn chỉ trong nháy mắt. Shirley Dương dặn mọi người cố gắng cách xa bờ sông, nhất định phải cẩn thận không được chạm xuống nước.

Con sông dường như kéo dài vô tận, chúng tôi đi theo hướng dòng chảy, không lâu sau, đứng dưới vách đá cheo leo găm đầy thủy tinh, liền phát hiện ra có một động huyệt, kiểm tra lại thì thấy nơi đây là chỗ hạ trại lý tưởng nhất.

Đó là một cái miệng rộng mà vuông vắn, có vết tích đục đẽo của bàn tay con người. Bật đèn pin soi vào bên trong thì chỉ thấy một vùng lấp lánh. Trong động cũng có vô số tinh thể trong suốt, hình thể dường như rất khúc khuỷu thâm u, không nhìn rõ được sâu đến đến chừng nào.

Đây không giống nơi có dã thú ra vào, nhưng để đảm bảo an toàn, tôi vẫn cùng Tuyền béo vào kiểm tra trước một lượt. Đi vào trong chưa tới năm sáu bước đã có một chỗ ngoặt, khoảng không gian phía sau đó rộng chừng hai mươi mét vuông, xem ra rất thích hợp để hạ trại nghỉ ngơi.

Tôi và Tuyền béo lia đèn mắt soi thám thính khắp động, thấy dưới đất có một vài bụi đá cũ kỹ, trong góc chắt một đồng đầu bò nham nhở, trên bụi đã đặt một pho tượng người gỗ màu đen cao hơn một thước. Tôi thầm nghĩ đây bảy tám mươi phần trăm là nơi cúng tế của Luân Hội tông, thẳng người gỗ bé tí teo màu đen này hình như giống "Hắc hồ huyền đàn" của Tà giáo mà Thiết bồng Lạt ma từng nhắc tới.

Tôi bảo Tuyên béo gọi A Hương và mọi người vào, để A Hương nhìn xem trong động này có thứ gì không sạch sẽ không. A Hương quan sát một lượt nói, không có, người sống người chết đều không có, pho tượng gỗ nhỏ màu đen kia cũng chẳng có gì đâu.

Tất cả đều đã an toàn, mà mọi người cũng mệt lử cả rồi, cứ tiếp tục đi, chưa chắc tìm thấy một nơi thích hợp hơn nữa, thế là cả nhóm liền dừng lại, đốt lửa chuẩn bị đồ ăn.

Trên vách đá ở góc sâu trong hang có một số lỗ hồng tự nhiên, chỉ rộng cỡ lọt nắm tay, đến trẻ con cũng không chui lọt, chúng tôi dùng đá bịt hết lại để phòng có rắn rết gì đó chui ra.

Mọi người ngồi vây quanh đống lửa ăn cơm, duy chỉ có Minh Thúc cứ thở vắn than dài, nuốt không trôi, rồi lão bảo A Hương lấy con mèo sứ hoa mười ba rìa gia truyền ra, lắc đầu lia lịa, nhặt một viên đá, thoát một cái đã đập nó vỡ toác.

Tuyên béo đứng cạnh nhìn tiếc hùi hụi, liền trách Minh Thúc: "Nếu bác không muốn dùng nữa, thì bác cho em chứ, con mèo hoa cũng phải mấy trăm tuổi rồi ấy nhỉ? Dầu gì nó cũng là một món hàng cổ, đập đi tiếc quá! Nói cái chuyện đập đồ này ấy mà, hồi phá Bốn cũ, em đập phá hơn bác nhiều, nhưng mà giờ sao chứ, chẳng phải là đã hồi hận rồi đấy hay sao?"

Tôi thì bảo Minh Thúc: "Tôi nhớ lúc trước không lâu, bác còn vái lạy nó, nghe nói vật này thiêng lắm, râu ria còn nguyên không gãy sợi nào, vậy sao trong tháp ma chúng ta lại mất nhiều người như thế? Lẽ nào vì ta chưa xem trước, nên gặp phải ngày xung chăng?"

Minh Thúc thở dài, kể thực tình: "Người chạy tàu chạy thuyền lâu nhiều năm như anh ấy mà, cứ tin vào những việc thế này, cũng sợ nhất là những điềm không may, tuổi càng cao, gan lại càng nhỏ đi. Vì luôn muốn trúng số độc đắc, nên anh đã dùng keo con voi dính chặt ria của con mèo sứ lại, có bẻ cũng không bẻ gãy được." Càng nói càng tức, hình như बात mẫn với chính mình, lão liền vung tay ném con mèo sứ hoa vỡ choang một cái vào vách.

Cũng khéo thật, thân con mèo sứ bị vỡ vụn, song cái đầu vẫn còn nguyên vẹn, lặn vào một bên tường, quay mặt nhìn chĩa vào Minh Thúc. Dưới ánh lửa bập bùng, đôi mắt con mèo lóng lánh trông rất cổ thần, như thể đã sống dậy, khiến Minh Thúc càng khó chịu hơn, lầm bầm chửi: "Con mèo sứ già khú để thành tinh đến nơi rồi, tao bảo mày trốn mất lên đây à?" Nói đoạn nhặt một viên đá, định ném một phát vỡ đầu con mèo sứ hoa.

Tôi định can lão lại, hà tất phải khổ thế, có cần thiết phải phát cáu vì cái thứ này không, nhưng còn chưa kịp mở miệng, Minh Thúc đã đột nhiên cứng đờ người, đứng im một chỗ không nhúc nhích.

Lão ta quay lưng về phía chúng tôi nên tôi không biết lão thấy thứ gì, liền vẫy tay một cái, Tuyên béo đã lên đạn sẵn sàng, còn Shirley Dương kéo vội A Hương vào một góc xa.

Tôi đứng dậy, thấy Minh Thúc đang ngậy ra nhìn đầu con mèo, bèn hỏi xem có chuyện gì. Lão ta run rẩy nói: " Chú Nhất ơi... ở kia có rắn đấy... chú ra đó xem thế nào." Hồi còn ở Nam Dương, Minh Thúc từng bị rắn độc cắn một lần, cho nên lão rất hãi rắn độc.

Tôi vừa nghĩ bụng vừa nãy kiểm tra hết rồi, lấy đầu ra rắn, mà rắn thì có gì đáng sợ, tiếp đó nhìn theo hướng tay lão chỉ, hóa ra bên cạnh đầu con mèo sứ vốn dĩ có một cái lỗ trước đó chúng tôi đã dùng hòn đá bịt chặt, bây giờ hòn đá đang hơi nhúc nhích, vẻ như có thứ gì đó định chui ra.

Tôi đứng lên trước che chắn cho Minh Thúc, rồi rút xẻng công binh ra, bắt luận trong cái lỗ có rắn hay chuột chui ra, cứ đập cho nó một xẻng dẹp lép rồi hăng tít. Shirley Dương và những người khác đứng cả phía sau chiếu đèn pin vào.

Hòn đá lại động dậy mấy phát, cuối cùng lặn rạ ngoài, tôi vung xẻng công binh đập xuống, nhưng đến giữa chừng, liền dừng sững lại... Không phải rắn, mà là một dây leo màu xanh, trong chớp mắt nở ra một bông hoa đỏ to cỡ cái bát ô tô.

Ồ đây sao lại có hoa nhỉ? Tôi còn chưa làm rõ xem chuyện gì đang xảy ra, bỗng nghe tiếng A Hương hét âm lên. Tôi bị tiếng hét thất thanh của cô bé làm cho giật cả mình, suýt nữa đánh rơi luôn cái xẻng công binh, xưa nay chưa từng nghĩ phụ nữ có thể sợ hãi đến cùng cực kiểu này.

Shirley Dương liền hỏi A Hương xem là chuyện gì, có phải đã nhìn thấy... thứ gì đó không.

A Hương cứ trốn riết ra phía sau: "Em... em... em thấy trong lỗ đá kia có... có... có một cái xác đàn

ông, rất... rất... đẫm máu... đang chui ra." Nói rồi bịt chặt mắt lại, không dám nhìn bông hoa đỏ lòe loẹt kia nữa.

Chúng tôi rất tin tưởng vào đôi mắt của A Hương, cảm thấy có cô bé bên mình sẽ tránh được vô số phiền phức, nhưng lần này tôi không thể không hoài nghi. Bông hoa màu đỏ kiêu diễm kia, tuy trông hơi kỳ quái, nhưng đúng là thực vật, sao lại là xác chết được? Hai thứ này khác nhau xa quá.

Chỉ có Minh Thúc là không nghi ngờ gì lời của cô con gái nuôi. Tôi và Tuyền béo không tin lắm, cùng quay đầu lại nhìn A Hương. Cô bé nói khó hiểu quá, thầy ma ở đâu nào? Máu me ở đâu nào?

Shirley Dương chỉ tay về phía bông hoa đỏ mọc ra bên trong lỗ đá, nói: "Mọi người xem, nó kết trái rồi kìa!"

Tôi vội quay lại nhìn, trong lúc tôi quay đầu, bông hoa đã hoàn tất toàn bộ quá trình kết trái. Một trái cây hình cầu trông như quả nhãn treo lơ lửng ở đầu dây leo xanh non. Tôi, Tuyền béo, Minh Thúc và Shirley Dương đều là những người đã vào Nam ra Bắc, từng gặp không ít sự vật ly kỳ, vậy mà cũng chưa bao giờ thấy loài thực vật nào cổ quái thế này cả.

Xem chừng các lỗ hổng trên vách đá này đều do thực vật sinh trưởng mà phá vỡ ra, rất khúc khuỷu, không có cách nào để nhìn sâu vào, nhưng phía sau hình như lại có một không gian khác, nhưng không hiểu rốt cuộc là một nơi thế nào mà thực vật không cần quang hợp vẫn có thể phát triển?

Tôi đeo găng tay, nhẹ nhàng ngắt trái trên dây leo xuống, bóc lớp vỏ cứng, bên trong lập tức chảy ra một làn nước màu đỏ thẫm, hình như là máu rữa, hồi thời không thể nghĩ được, ở chính giữa có một cục thịt nhỏ, trông rất giống thịt người.

Trái cây vừa bị ngắt, sợi dây leo màu xanh trong chớp mắt héo rũ, rồi tan thành một đồng bụi đất xám xám. Tôi ném vội cục thịt đang cầm trong tay xuống đất, nói với mọi người: "Chín mươi chín phần trăm đây là huyết nhĩ của quả sinh nhân rồi."

Trong bí thuật phong thủy có một môn gọi là "Hóa", có nội dung liên quan đến một số trường hợp âm dương phong thủy biến hóa đặc biệt. Ở nói có hình thể phong thủy khác thường, có lẽ vì vậy mà xảy ra một số việc kỳ lạ đặc biệt. Sông băng Long đỉnh mà chúng ta nói ở đây chính là một phần của sông băng mà người dân bản địa gọi là Thần loa câu, tuy có độ cao so với mặt nước biển thấp vào loại hiếm có, nhưng lại bị kẹp bởi ngọn ngọc phong, vây bởi dãy núi tuyết, là nơi có hình thể kỳ tuyệt của dãy Côn Luân. Côn Luân vốn là nơi phát nguyên của long mạch trong toàn thiên hạ. Thần loa câu lại là Long đỉnh của rồng tổ, sinh khí dồi dào vào bậc nhất thiên hạ. Thực ra huyết quy tụ sinh khí không chỉ rồng tổ mới có, chẳng qua cực hiếm thấy mà thôi. Chính vì sinh khí quá vượng, những thi thể được táng ở một số nơi đặc biệt sẽ không hề thối rữa. Xác thây không rữa ở nơi sinh khí cực thịnh, được gọi là "Huyền vũ cự thi", trong động huyết hoặc dưới lòng đất ở những nơi đó thậm chí còn có thể có những biến hóa kỳ dị, kiểu như "quả sinh nhân" kết liên tục từ những thứ gọi là "huyết nhĩ".

Đáy vực băng chúng tôi đang đứng hiện giờ có độ cao chỉ hơn một nghìn mét so với mực nước biển, hầu như đã không còn băng nữa, khắp nơi đều là mạch đá khoáng thủy tinh. Hắc hồ huyền đàn mà chúng tôi phát hiện ra ở đây chắc là một công trình kiến trúc kiểu như đền miếu được tín đồ Luân Hồi tông xây dựng nên sau khi Ma quốc đã diệt vong, chủ yếu dùng để thờ cúng Tà thần trong tháp ma.

Tôi vốn cho rằng theo lệ thường, tượng người gỗ nhỏ màu đen kia giống như vật tượng trưng cho vị thần nào đó, nhưng tôi lại quên mất sự khác biệt rất lớn giữa phong thủy Mật tông và Thanh ô thuật. Ở vùng Trung Nguyên, có lẽ chỉ cần bài vị hoặc tượng thần là đủ, nhưng giờ ngẫm lại, Luân Hồi tông đem một cái xác như vậy ra hiến tế ở nơi có sinh khí quy tụ thế này có lẽ để chứng thực cho thân tích của giáo chủ vĩnh sinh bất diệt.

Tôi giải thích chuyện này cho Shirley Dương và mọi người nghe, quyết định thử tìm lối vào không gian phía sau động huyết để dò xét một lượt, nêu số đỏ, không chừng có thể phát hiện được manh mối nào đó liên quan tới thành Ac La Hải hoặc Cánh cửa

tai họa. Hiện giờ, tiếp tục đi về phía trước ít ra cũng không cảm thấy khó khăn như anh mù mò đường nữa.

Tôi quay sang nói với Minh Thúc, nơi này sinh khí rất vượng, sẽ không nguy hiểm

gi đầu, cứ yên tâm đi, nếu không muốn đi cùng nhau, thì có thể cùng A Hương ở lại đây đợi chúng tôi quay về.

Minh Thúc giờ dựa dẫm cả vào tôi với Tuyên béo, nào dám rời nửa bước, đành bằng

lòng đưa A Hương đi cùng. Thế rồi cả bọn lùng sục khắp hang động, những mong tìm ra mật đạo hay cơ quan gì đó để đi vào không gian mọc quả sinh nhân bên trong.

Minh Thúc hỏi tôi: "chỉ có một việc thế này anh không rõ, trước khi tiến vào đất Tạng, anh cũng có đọc thêm rất nhiều bài liên quan đến phong thủy Mật tông, nhưng

khi "Ma quốc xây dựng tháp ma, Mật tông còn chưa hình thành nên hệ thống lý luận

phong thủy, thành thử việc xác định mộ huyết khó tránh khỏi trường hợp không

chuẩn xác. Xem vị trí của Hắc hổ huyền đàn này, tựa hồ đối ứng với lầu ma chín tầng,

nơi đây quả thực là huyết mộ đại cát, sinh khí vượng phát ư? Vạn nhất chỉ hơi sai lệch một chút thôi, lại gặp đúng huyết ma huyết quỷ gì đó, chúng ta hà chẳng phải tự

tìm đến cái chết lãnh nhách sao?"

Tôi nghĩ bụng, lão cáo già này, đến lúc này lại định đánh trống lui quân à, bèn đáp

lại: "Lý luận phong thủy tuy đời sau mới hình thành, nhưng từ khi có núi sông dòng chảy, hình thế của nó đã tồn tại một cách khách quan, người đời sau bất quá cũng chỉ tiến hành gia công chỉnh lý, quy nạp tổng kết, thêm thắt tên gọi này nọ vào thôi. Vùng Long đình rộng lớn này là nơi phát nguyên của longmachj trong toàn thiên hạ, sinh khí các nơi quy tụ cả về, làm gì có dị huyết nào, cho nên bác chớ có dùng lời lẽ tà mị để mê hoặc quần chúng. Tôi và Tuyên béo đều là những người lòng dạ sắt đá, chùng này tuổi rồi cũng chưa biết thế nào là sợ hãi, bác nói như thế chỉ có thể hù dọa A Hương thôi."

Minh Thúc tự chuốc lấy ê chề, đành lui ra một bên không nói nhiều lời nữa. Trong động huyết đá thủy tinh này có rất nhiều bực đá đặt loạn xạ, không ra thế thống gì. Chúng tôi đẩy từng cái, cuối cùng phát hiện ra sau một bực đá dựa vào tường có một

thông đạo rất thấp, bên trong là một cái dốc nghiêng hình vòng cung, vòng lên phía trên của động huyết bên trong. Mọi người đeo mặt nạ phòng độc, khom lưng chui xuống.

Thông đạo này không dài lắm, chỉ vòng qua nửa vòng đã thấy một động huyết khum khum khác lớn hơn, diện tích chừng trên một trăm mét vuông, lối ra là một bực bằng phẳng bán tự nhiên nhô giữa một cái hồ lớn, cúi nhìn xuống dưới chỉ thấy một màu đen kịt, sâu không thấy đáy.

Kỳ thực tôi cũng chỉ dựa vào bông hoa nở ra thịt người kia mà đoán đó là "huyết nhĩ" thôi, ngoài ra cũng không hiểu rõ lắm về loài thực vật này, bởi cũng chưa ai từng thấy nó, càng không thể biết có nguy hiểm gì ẩn chứa bên trong. Có điều xưa nay tôi chưa bao giờ lâm trận rút lui, nên không làm rõ điều bí ẩn ở đây, tra xét đến tận cùng sự u uẩn trong này về sau thế nào cũng hỏi không kịp.

Thi thể mọc ra "huyết nhĩ" kia hình như ở phía dưới. Nơi đây tĩnh mịch như tờ, ngoài hơi thở của chúng tôi ra thì không còn bất cứ tiếng động nào khác.

Do ánh sáng đèn chiếu trên mũ khó có thể chiếu xa được, cho nên chúng tôi đều nằm sấp trên bực đá, dùng đèn pin mắt sói soi xuống dưới thăm dò địa hình, nhưng cột sáng của đèn pin chỉ có thể tới được vật hoa đỏ huyết nhĩ chỉ chút bên dưới. Dây leo trông như cây Chi trình đằng hết suwc um tùm, bám chặt chịt lên vách, còn ở dưới sâu nữa là bóng đen bao phủ hoàn toàn.

Tôi khẽ gọi A Hương lại, bảo cô bé nhìn xuống bực đá xem thế nào đã, liệu có thể tìm ra vị trí cây huyết nhĩ ở đâu không, ở đó chắc là có Huyền vũ cự thi.

Nhờ có Shirley Dương không ngừng động viên, A Hương mới bạo gan nhìn xuống

, gật đầu xác nhận với chúng tôi. Cô bé nhìn xuyên qua khe hở giữa đám hoa đỏ,

thấy phía dưới có một hình người cao to, tất cả dây leo đều mọc ra từ cái xác này,

hay nói cách khác, những đóa hoa huyết nhĩ kia chính là một phần thi thể đó.

Dưới đó có lẽ là cái hố nơi thầy tế đặt xác chết, ngoài ra chắc chắn còn có những vật

tê khác. Tôi bảo Tuyên béo lấy mấy ông huỳnh quang vút xuống để quan sát rõ địa hình, xem xem liệu có chỗ nào đặt chân xuống được không.

Tuyên béo cũng yốn đã định xuống đó mò xem có thứ mình khí nào đáng tiền, nghe tôi nói vậy, lập tức quăng bảy tám ông huỳnh quang xanh lam xuống, không gian phía dưới bực đá phẳng lập tức được ánh sáng màu lam soi rọi, vô số bông hoa tươi đỏ như máu mọc chi chít ở đáy động, khá nhiều bông hoa đã hết quả huyết nhĩ. Từ bên trên nhìn xuống giống như một vườn hoa rực rỡ, nhưng sắc hoa đơn điệu, hơn nữa trong ánh sáng lam của ông huỳnh quang, những bông hoa đó càng trở nên u uất, nặng nề, dường như đều là những bông hoa hàng mã giả tạo, không hề đẹp một chút nào.

Ven lùm hoa, có một tảng đá lớn hình vuông phải nặng tới năm sáu tấn, được ghép bằng những tảng đá thủy tinh băng sơn khối lớn vuông vắn. Chỗ chúng tôi các đó

khá xa, trên lớp biểu tầng của hộc đá lớn cũng mọc ra khá nhiều hoa đỏ huyết nhĩ. Qua khe hở giữa các bông hoa, có thể lờ mờ nhìn thấy những hình chạm khắc trên đá, dường như là ký hiệu hay đồ hình gì đó. Dưới tảng đá, có một cỗ quan tài gỗ đỏ bị đè cứng, trên nắp thùng ra một lỗ lớn.

Ở nói như thế này sao có thể có một cỗ quan tài như thế? Tôi thấy tảng đá hình vuông khổng lồ kia hết sức cổ quái, bèn nảy ý định xuống dưới đó xem xét cho tường tận.

Đang định hành động, đột nhiên thấy cổ tay mình bị nắm chặt, thì ra là A Hương ở bên cạnh níu lấy cánh tay tôi, ánh mắt đầy vẻ sợ hãi, không cần nói, tôi cũng biết,

chắc chắn cô bé lại thấy thứ gì đó.

Shirley Dương dường như cũng phát hiện ra điều gì, giờ ngón trở đặt lên môi, ra hiệu cho mọi người im lặng. Tôi liền dập tắt ý định xuống đó ngay lập tức, vội nín thở nằm sấp trên bực phẳng, ai nấy cũng tắt hết mọi nguồn sáng trên mình, im lặng chăm chú nhìn sự việc xảy ra bên dưới.

Mấy ông huỳnh quang vừa ném xuống vẫn chưa tắt, thời gian phát sáng chắc còn được độ hai phút nữa, thì chợt có một chuỗi âm thanh khe khẽ vang ra từ kẽ đá phía dưới, rồi trong ánh sáng huỳnh quang màu xanh lam hiu hắt, chỉ thấy một con ... chó màu xanh, hình dáng hết sức quái lạ không thể tưởng tượng nổi, chỉ có thể nói là rất giống một con "chó nhỏ" mọc lông dài màu xanh lục, chậm rãi bò trong khe đá ra. Nó không có mắt, có lẽ vì quanh năm sống trong thế giới dưới lòng đất, mắt và khứu giác đã thoái hóa, nên không hề chú ý tới sự thay đổi của môi trường xung quanh, cũng không phát hiện ra có người trên bực đá.

Con vật cứ thế nuốt quả huyết nhĩ liên tục, bộ dạng hết sức tham lam, gặm tới đâu, dây hoa đỏ mất quả liền lập tức héo rũ thành tro, chẳng mấy chốc bên dưới lộ ra một thi thể đàn ông cao hơn hai mét.

Nhìn thấy cảnh tượng đó, nhịp tim tôi đập dồn dập, không hiểu rốt cuộc là thứ gì? Đang định nhìn lại thì ánh huỳnh quang từ từ tắt lịm trong bóng tối. Đột nhiên mu bàn tay tôi ngứa ngứa, sờ lên lập tức thấy ngay là không ổn, dường như trên mu bàn tay tôi đã mọc ra chồi non của một loại thực vật nào đó.

Hi các bạn!

Xin lỗi các bạn vì mình vắng mặt bấy lâu, không post liên tục để các bạn theo dõi được. Cảm ơn 2 bạn đã post thay mình các Chương của phần 3 và phần 4. Do lúc này mình bận quá, rất mong các bạn tiếp tục tiếp tay mình để hoàn thành hết trọn bộ "Ma Thối Đền". Xin chân thành cảm ơn tất cả!:055:

Các bạn có thể dành chút thời gian để điều chỉnh lại 'tiêu đề', biên tập chỉnh sửa lại trình bày, lỗi chính tả... được không? đề cho bộ 'Ma thối đền' hoàn thiện hơn, để các bạn dễ theo dõi và thưởng thức được trọn vẹn!

Mod ơi có thể giúp mình có cách nào để mình tự chỉnh lại mà không phiền các bạn kia không? (hỏi thăm chừng chứ nghĩ chắc là không được)

CHƯƠNG 19: RỪA THOÁT XÁC

Mu bàn tay chỉ ngựa ngựa, không đau, nhưng ấn ngón tay vào thì đau xối lên tận óc, tôi suýt nữa thì lộn cổ xuống dưới vực. Tôi vội vặn đèn chiếu trên mũ, soi vào khúc gân cổ tay, giật mình phát hiện ra có hai, ba cái chồi màu xanh đen đã nổi lên, chạm một cái là đau như bị xé thịt, nhức nhối hết cả cánh tay lẫn xương tủy bên trong, tôi vội kiểm tra những chỗ khác trên cơ thể, nhưng tất cả đều bình thường.

Lúc này mọi người mới bật đèn lên, tôi bảo cả bọn tự kiểm tra xem cơ thể có chỗ nào bất ổn không, nhưng ngoài tôi ra, Shirley Dương, Minh Thúc và Tuyên béo đều không sao cả.

Kỳ lạ thật, từ lúc tội Hắc hồ huyền đàn này, cả bọn chưa từng rời nhau nửa bước, sao chỉ có mỗi cơ thể tôi xảy ra sự lạ, nếu không nghĩ cách, e là sẽ mọc cả hoa huyết nhĩ mất.

Đang chưa biết phải làm sao, chợt phát hiện ra A Hương đã nằm vật ra bất tỉnh nhân sự bên cạnh tôi, mũi rỉ cả máu, nửa bên mặt nhoe nhoét máu trôi lên tua tủa những chồi thịt màu xanh, cả trên tay cũng có. Thỉnh thoảng khi A Hương nhìn phải thứ gì cô bé không muốn thấy thì máu mũi sẽ chảy, vừa nãy trong động huyết phía ngoài, cô bé mới nhắc thấy hoa đỏ tuyệt nhĩ, máu mũi đã tủa ra rồi, trước đây đã mấy lần như vậy, nhưng chúng tôi cũng không để ý xem trọng lắm.

Giờ tôi mới hiểu rõ, thì ra loại huyết nhĩ gieo trồng cái chết này liên tục phát tán thứ phấn hoa không nhìn thấy được vào không khí, chỉ cần tiếp xúc với máu tươi, nó sẽ nảy mầm. Thành thử từ lúc A Hương vờ nhìn thấy nó, máu cô bé đã bị nhiễm độc rồi.

Chắc chắn ban nãy lúc A Hương túm tay, đã làm dính máu lên mu bàn tay tôi, sau đó cô bé ngất lịm, tôi vẫn còn tưởng cô bé nhìn thấy thứ gì ở dưới kia, đâu ngờ lại xảy ra sự thể này.

Shirley Dương định giúp A Hương cầm máu, tôi vội bảo cô nàng tuyệt đối không được chạm tay vào máu đó, hãy dùng ngón tay ấn vào xương xoắn ở gốc hai cánh mũi, lỗ mũi bên trái chảy máu thì ấn vào bên phải, phải chảy máu thì ấn vào bên trái, bất luận thế nào cũng không được dính vào máu trên người cô bé.

Thuật phong thủy âm dương giải thích, ở nơi sinh khí quá thịnh, thì thể chết mà không tan rữa, khí huyết không suy, trải qua ngày này tháng khác, không những cứ trương phình dần lên, mà cách mười hai tiếng lại nở ra những bông hoa thịt, gọi là huyết nhĩ. Người chết thì không sao, nhưng người sống mà cơ thể bị mọc ra cái thứ thịt này thì chỉ có hai lựa chọn, một là xa chạy cao bay khỏi nơi sinh khí quá vượng này, huyết nhĩ sẽ tự nhiên tiêu tán hết, có điều ở chốn phát nguyên long mạch của thiên hạ chỉ có mỗi xe "căng hải" đề dựa vào, nhất thời khó mà chạy thoát đi đâu xa; lựa chọn thứ hai là đành lưu lại, đợi huyết nhĩ đơm hoa kết trái, bấy giờ người còn sống hẳn rằng đây rốt cuộc cũng chỉ còn là cái xác trương phình mà thôi.

Minh Thúc thấy cô con gái nuôi ba hồn bảy vía bay sạch, tính mệnh mong manh thoi thóp, liền khóc rống lên: "Ôi trời ơi, có lần không thể, lần này thì thực sự mất tất tột rồi, thằng phu xe với thằng vệ sĩ mất rồi, vợ mất rồi, Băng xuyên thủy tinh thì cũng mất rồi, giờ đến cả con gái yêu của tôi cũng sắp chết rồi..."

Tôi nói với lão: "Ày, bác chớ khóc lóc tang ma vội, trên tay tôi xung có huyết nhĩ đây này, bác thương con gái bác, tôi cũng thương tôi lắm đây. Trước mắt phải mau chóng nghĩ cho ra cách đã, vùng quê Tây Tạng chẳng phải vẫn thường có câu "khóc cho nước mắt lụt cầu, chẳng bằng tính kế trên đầu ngón tay" đó sao?"

Minh Thúc vừa nghe thấy có thể cứu được, vội vàng vàng vàng hỏi lại: "Thì ra chú có cách à? Quả nhiên chú Nhật vẫn là người vững dạ, một bụng cơ mưu, không biết có kế gì hay không? Chú cứ nói rõ ra, anh già rồi đầu óc ngu si hủ lậu lắm. Giả như thực sự cứu sống được A Hương, anh bằng lòng gả con gái nuôi của anh cho chú, sau này ta là người một nhà rồi..."

Tôi không trả lời, trong bụng thầm thở dài một tiếng, lão khom Hồng Kông này sợ tôi bỏ mặc lão trọng lúc nguy nan, lại còn tính nước gả con gái cho tôi chứ, lão coi thường người khác quá đây, cái môi này đi mà như Tuyên béo, may ra còn có tác dụng nhé!

Không ngờ Tuyền béo cũng không ngốc chút nào, đứng bên cạnh nói với lão: "Bác Minh này, nếu bác thực lòng thương A Hương, bác còn lười cô bé tới Tây tạng mạo hiểm làm gì? Hai thằng con quý tử của bác sao không tới giúp? Không phải con đẻ nên mới thế hử?"

Tuyền béo nói năng chẳng kiêng kị gì, thốt ra có mấy câu, quả nhiên đã đánh trúng nỗi chỗ hiểm của Minh Thúc. Lão ta không biết phải biện bạch ra sao, mặt mày tím tái, tỏ ra hết sức bối rối.

Tôi huých khuỷu tay chọc vào người Tuyền béo, bảo ngậm cái miệng lại đừng nói nữa. Người ta nào phải thánh hiền, ai chẳng có lòng riêng, chuyện này không trách lão ta được.

Shirley Dương thấy chúng tôi không quan tâm đến sự sống chết của A Hương mà chực cãi nhau đến nơi, vừa cầm máu cho A Hương, vừa can: "Đừng có cãi nhau nữa! Mọi vật trên đời tương sinh tương khắc, trong vòng năm bước chân quanh rắn hổ mang, ắt sẽ có cỏ giải độc. Con vật nhỏ màu xanh dưới kia kia, nó ăn huyết nhĩ, trong cơ thể chắc chắn có thứ giải được độc tính của huyết nhĩ, hoặc giả vì nó đã ăn thứ gì đó khác trong động huyết này..."

Tôi gật đầu: "Đúng đúng, tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ. Tuyền béo, cậu với tôi xuống đó bắt cái con lông xanh kia lên!" Nói rồi ném luôn hai cây pháo sáng xuống hố, bên dưới đang co cọng vật to như con chó con đang nằm xếp trên mặt đất ăn ngón ngấu mấy quả cuối cùng trên cái xác, nếu không hành động ngay, để nó ăn xong có khi lại chui tọt vào trong cái khe nào mà trốn mất áy chứ.

Nhờ có pháo sáng, Tuyền béo đã quan sát được rõ tình hình dưới hố, để đỡ lạng nhạng, bèn rút súng ra bắn luôn. Tôi chưa kịp ngăn Tuyền béo lại thì đã muộn, trong lúc luông cuông, lỡ huých phải cánh tay cậu ta, đạn bắn xiên vào vách hang.

Đất đá bắn tung tóe, chấn động khá lớn, con vật nhỏ trông vừa như mù lòa vừa như ngu ngốc kia cũng bị kinh động, quay đầu bò về phía sau. Tôi kêu lên với Tuyền béo: "Đừng giết, để bắt sống nó!" Vừa nói vừa nhảy từ bụi đá xuống, vừa vịn giẫm lên cái xác đàn ông, chặn đứng đường rút của con chó con.

Khoảng cách từ bụi đá xuống dưới này không cao lắm, Tuyền béo xoay người lại, cũng bám tay bò xuống. Cả hai thằng chúng tôi, dựa đứng trước, kẻ đứng sau, kẹp con chó con lông xanh ở giữa, cùng rút xềng công binh ra. Con vật này trông vừa ngu dần, chỉ biết gặm lấy gặm để quả sinh nhai, có điều tứ chi nó rất to chắc, xem ra rất khỏe. Cảm thấy trước sai đều bị chặn, nó bối rối chạy quanh tại chỗ, cái đầu nom như đầu rắn lại có mõm há to, phả ra một mùi tanh ngậy.

Con thú nhỏ này thì khắp mình xếp nếp, có một lớp lông cứng màu xanh lục phủ dày. Tôi và Tuyền béo xưa nay chưa từng nghe nói trên đời lại có loại động vật này, nhưng cứ giành thế chủ động, cảm giác thứ này rất có thể là cương thi, có lẽ là do con dã thú nào đó chết đi hóa thành, thân thể màu xanh đen, lại hôi thối, ắt hẳn có độc, có điều nó chỉ to cỡ con chó cún bình thường, muốn bắt sống xem chừng cũng không khó khăn lắm.

Con thú nhỏ chạy tại chỗ hai vòng, rồi nhằm thẳng Tuyền béo, xông lên há miệng cắn bừa. Tuyền béo vùng xềng công binh vụt xuống, lưng xềng công binh nện xuống cũng đau điếng, phát rồ con thú nhảy dựng lên, húc cho Tuyền béo ngã lăn ra đất. Tuyền béo nhanh tay rút móng lừa đen gi vào, banh ngang mõm con thú ra.

Con vật trông giống con chó con này chưa từng nếm mùi vị móng lừa đen, có lẽ cảm thấy không ngon cho lắm, lắc đầu lia lịa, định nhổ ra. Tuyền béo lại húc đầu một phát vào mõm nó, hai tay tóm lấy hai chi trước, đôi bên giăng co quyết liệt, xoắn vào nhau.

Tôi ở phía sau lấy băng dính quấn liền mười mấy vòng quanh mõm con quái vật, kẻ đó dùng dây thừng trói chân nó lại.

Tôi dựng Tuyền béo dậy. Cậu ta bảo tôi: "Con này dễ đổi phỏ hơn tôi tưởng rất hiền.

Chắc là nó ngày nào cũng ăn xong rồi ngủ, chẳng có việc gì làm đây, thế rốt cuộc nó là con gì hả cậu? Tôi thấy nó không giống chó cho lắm!"

Minh Thúc và Shirley Dương thấy chúng tôi tóm được con vật, lập tức đưa A Hương, xuống dưới bụi đá. Chồi thịt huyết nhĩ trên mu bàn tay tôi đã nở to gấp đôi, tình trạng của A Hương còn nghiêm trọng hơn nhiều, nếu không mau cứu chữa, e là không giữ được tính mạng.

Tuyền béo đã vào con vật bị chúng tôi bắt trời, nói: "Con này có thể dùng làm thuốc giải á? Trông nó xấu xí thế này, có khi máu thịt nó đầy độc ấy chứ, định lấy độc trị độc à?"

Shirley Dương nói: "Tôi cũng không rõ đây là loại gì đâu, nhưng không nằm ngoài hai khả năng, một là thứ bài tiết trong cơ thể hóa giải độc tính, hai là, quanh chỗ nó sống hoặc có thứ gì khác nó ăn có thể trung hòa độc tính, cứ tìm quanh cái hang này xem, có lẽ có thu hoạch đấy." Chúng tôi không dám trễ nãi, bèn chia nhau tìm quanh trong đáy hang.

Tôi lại gần khối đá thủy tinh khổng lồ thấy bên trên có khắc vô số ký hiệu của Mật tông, chưa kịp để ý xem là có nội dung gì thì phát hiện dưới chân tảng đá có một thứ rất lạ. Lúc này chúng tôi ở bên trên nhìn xuống, thấy có gì giống như cổ quan tài gỗ đỏ bị đè, thì ra bên dưới tảng đá thủy tinh này là cái mai rùa rỗng ruột màu đỏ vằn đen, bị tảng đá chẹt lên, con rùa khổng lồ có lẽ đã chết từ lâu, xác thịt mủn rữa không còn gì.

Minh Thúc cũng trông thấy. Loại mai rùa đỏ vằn đen này cực kỳ hiếm thấy, tương truyền trong tứ linh "long ly quy phượng", "quy" chính là chỉ cù rùa già nghìn tuổi, màu sắc trên mai đã ngả dần sang màu đỏ nhạt. Minh Thúc như có điều gì tư lự, ngoảnh lại nhìn con vật Tuyền béo bắt được lần nữa, rồi hấp tấp bảo tôi: "Phen này phát tài rồi... Thứ kia không phải là cương thi chó đâu, mà là con rùa thoát xác đấy. A Hương được cứu rồi!"

Tôi thấy Minh Thúc quá phấn khích, nói hấp ta hấp tấp nghe không rõ, bèn bảo lão ta bình tĩnh lại, nói cho rõ ràng xem sao, cái gì được cứu rồi cơ chứ?

Lão ta chẳng thèm đáp lại, vớ luôn xẻng chặt một miếng mai rùa, rồi đập lên chỗ huyết nhĩ mọc trên người tôi và A Hương. Một cảm giác mát lạnh đến tận xương, những chỗ đau rất tê tây trên da tức khắc dịu hẳn đi.

Thấy A Hương thoát hiểm, Minh Thúc mới nói cho chúng tôi biết, trước kia hồi Peter Hoàng còn làm hải tặc, có bắt chặn một con tàu, lạ là người trên tàu đều chết ráo cả, thi thể trong khoang tàu mọc lên một loại tảo máu hình nấm. Bọn hải tặc đã đánh chết một con vật to như con thần lặn nước ở trên tàu, không ít kẻ chạm phải huyết dịch từ xác chết nó, tính mạng nguy cấp trong gang tấc. Tên cầm đầu bọn hải tặc vốn rành rẽ chuyện trên biển, biết con tàu này có khả năng cất giấu gì đó, bèn sai bọn đàn em lục soát kỹ càng, quả nhiên tìm thấy một chiếc mai rùa kẹp trong tủ hàng hóa ở khoang tàu. Thứ rùa thoát được khỏi mai của nó chắc chắn ăn phải thứ đặc biệt, đã biến thành tinh, hại chết hết người trên tàu. Những nơi nó bỏ qua, xác người chết đều mọc ra mấy thứ hoa thịt có thịt.

Vực sâu dưới Long đỉnh này, có lẽ là sinh khí quá vượng cho nên một xác chết mới có thể mọc thêm huyết nhĩ nhiều lần.

Mai rùa là báu vật khó kiếm trong thế gian này, chữa được tất cả mọi chứng độc. Cả cái mai rùa nguyên vẹn này, không thể nói là giá cao ngất ngưỡng nữa, mà là báu vật vô giá rồi. Bấy giờ lũ hải tặc tranh nhau thứ này, tự tàn sát lẫn nhau, chết vô số, Peter Hoàng cũng suýt nữa mất mạng. Cũng chính lúc ấy, Minh Thúc cứu được Peter Hoàng, và biết về loại rùa thoát xác này từ miệng hắn, khi cho người quay lại tìm, tàu của hải tặc đã đắm, đành lui thủ trở về.

Giờ thấy cái mai rùa rỗng bị tảng đá thủy tinh đè xuống này, màu sắc hoa văn đều không phải tầm thường. Xem ra con người vẫn phải hành thiện tích đức, năm xưa tiện tay cứu mạng Peter Hoàng, giờ vì vậy mà cứu được con gái nuôi. Cứu một mạng người, hơn xây tháp Bụt bảy tầng, làm nhiều việc thiện ắt sẽ có báo ứng tốt.

Tuyền béo nghe bảo thứ này đáng tiền như vậy, vội lao tới bắt tay đào lấy mai rùa ra. Tôi nghĩ bụng Minh Thúc nói đến câu cuối cùng, lại còn phải dò đưa, cạnh khố tôi một phát, có lẽ lão ở mấy vùng Hông Kông, Nam Dương lâu năm, giữa người và người với nhau thiếu đi lòng chân thật, nói thế nào thì thế quả thực vẫn khiến cho tôi rất ngứa ngáy ruột gan, sau này phải tìm cơ hội dọa cho lão chết khiếp mới được, vậy là tôi đành tạm thời nói hùa theo lão: "Tục ngữ có câu "Tìm chỉ lên núi là ra, không tường sự thế hỏi già rõ ngay", hiếm có người nào toàn tài cái gì cũng biết, người bắt tài chẳng được tích sự gì lại càng hiếm hơn, suy cho cùng vẫn là bác đây dân giang hồ lâu năm hiểu rộng biết nhiều, chúng tôi thô thiển lại ít được cập nhật thông tin, thành ra đều chưa ai nghe thấy chuyện kỳ lạ này bao giờ..."

Tôi lo lắng nói chuyện với lão, còn mắt cứ nhìn chằm chằm vào tảng đá thủy tinh khổng lồ kia. Chỉ

một lát, những hình vẽ trên tảng đá đó đã như in vào trong mắt tôi, có lẽ nào Hiến Vương ở Vân Nam đã từng tới nơi đây?

Tảng đá thủy tinh hình vuông khổng lồ được chia đều thành năm lớp, lớp nào cũng có một số văn tự khắc đá đơn giản. Văn tự mật và ký hiệu tôi xem không hiểu, nhưng hình vẽ thì nhìn một cái là hiểu ngay. Lớp trên cùng có khắc rất nhiều nghi thức giết người độc ác, rất giống trùng thuật của Hiến Vương ở Vân Nam, đều dùng một thứ gì đó gắn vào cơ thể người chết sau khi đã giết họ một cách tàn nhẫn, để chuyển hóa lòng oán hận của người chết thành sức mạnh.

Tôi chẳng đành xem tiếp, vội gọi Shirley Dương tới xem cùng. Shirley Dương liền giao A Hương lại cho Minh Thúc chăm sóc, đi tới trước tảng đá chăm chú quan sát, một lúc sau mới nói với tôi: "Trùng thuật của Hiến Vương vốn khởi nguồn từ đất Tạng, trùng thuật ghi chép trên tảng đá so với trùng thuật Hiến Vương thì kém xa về sự phong phú phức tạp, thậm chí khôn lường. Nơi đây có lẽ là nơi phát nguyên cổ xưa nhất của trùng thuật, và chỉ một nguyên mẫu còn chưa hoàn thiện, tuy nhiên cái cốt lõi của trùng thuật, chính là chuyển hóa những sinh mệnh chết đi thành năng lượng khác, đã được thể hiện rất rõ ràng. Tuy trùng thuật Hiến Vương về sau phức tạp hơn nhiều, chẳng qua cũng không thoát khỏi bộ khung nguyên thủy này."

Shirley Dương nói, kỳ thực bạn này nhìn thấy Di lặc tuyết và Nãi cùng thần băng đã cảm thấy rất là quen thuộc, mấy thứ ấy quả là rất giống trùng thuật. Sau khi xuống dưới vực sâu, thấy lũ sứa nước ngọt dưới sông ngâm, cô đã nghi ngờ nguyên hình của Di lặc tuyết vốn dĩ là loài sứa hút máu, thời kì hồ nước trên cao núi cao biến thành sông băng cô, chúng dần dần tiến hóa để cơ thể thích nghi với trạng thái sinh tồn trong băng tuyết, bản tính sợ muối hột của chúng có lẽ liên quan đến điều này. Cũng có khả năng Ma quốc cổ đại hoặc tín đồ Luân Hồi tông đều dựa vào đặc tính của sinh vật này mà phát minh ra "trùng thuật", loại tà thuật di họa cho cả trăm đời.

Huyền vũ cự thi trong hang động này, xét từ góc độ nào đó, cũng tương ứng với đặc trưng của "trùng thuật".

Trên bề mặt tầng thứ hai của tảng đá thủy tinh này có hình một người đàn bà bung hai tay che mặt; tầng thứ ba là một con rắn khổng lồ mọc mắt trên đầu; phần quan trọng nhất trong tầng thứ tư đã bị người ta mài mòn hủy đi, nhưng vết tích mài còn lại là hình tròn, có lẽ trước đây là ký hiệu vẽ nhân cầu; tầng dưới cùng, đặc biệt kỳ lạ nhất, chỉ có khắc vài thứ trông giống như xương cốt.

Tôi chỉ vào tảng đá này nói với Shirley Dương: "Tảng đá to này, phân làm mấy tầng, từ trên xuống dưới, tầng nào cũng có nội dung khác nhau, hình như giống với tòa tháp đen tượng trưng cho thang bậc địa vị ở thành cổ Tinh Tuyết."

Shirley Dương lại nhìn xuống xem: "Cái này đúng là một kiểu sắp xếp, song hoàn toàn trái ngược với lối sắp xếp ở thành cổ Tinh Tuyết. Dựa vào những miêu tả về Ma quốc trong trường thi Chế địch Bảo châu Đại vương, thì những ký hiệu trên khối đá thủy tinh này tượng trưng cho sức mạnh hay năng lượng nào đó, chứ không phải thứ bậc địa vị thứ tự từ trên xuống dưới, càng xuống dưới sức mạnh càng lớn."

Tuy nơi này có sự khác biệt so với nước Tinh Tuyết, nhưng vẫn thể hiện mối liên hệ khăng khít, chỉ dựa vào tảng đá này thôi cũng có thể đoán định rằng, giữa dân tộc Quỷ động của nước Tinh Tuyết và dân tộc sùng bái vực sâu của Ma quốc chắc chắn có mối tương quan sâu sắc. Có lẽ dân tộc Quỷ động là một phân chi của yêu ma phương Bắc hoặc Luân Hồi tông năm xưa cũng nên.

Điều này chứng tỏ rằng chúng tôi quả thực đang từng bước tiến gần tới chân tướng của "lời nguyên nhân câu". Chỉ cần tìm ra thành Ác La Hải, nói không chừng là có thể kết thúc luận chuyện này. Tuy nhiên thành Ác La Hải chắc chắn sẽ hiểm ác hơn hành Tinh Tuyết bội phần, việc đến nước này chỉ còn có thể đánh cược với số phận mà thôi.

Ngay sau đó tôi và Shirley Dương lại tìm thấy một vài bia đá thủy tinh khác trong động, không thấy có nhiều chữ viết, thấy đều là hình vẽ ghi chép sự việc. Theo những gì ghi chép trong đó có thể thấy rằng, tảng đá thủy tinh trần con rùa thoát xác, chính là một góc do Luân Hồi tông đào ra từ Cánh cửa tai họa, nét khắc trên đá đều là do người thành Ác La Hải thực hiện. Cánh cửa tai họa kia vốn là một bức tường thủy tinh khổng lồ không thể vượt qua được. Khi Ma quốc bị hủy diệt, Cánh cửa tai họa đã bị kín con đường duy nhất mở thông ra thế giới bên ngoài. Còn Luân Hồi tông thì đã đào một con

đường đi vào đó, là để đợi ngày chuyển sinh sẽ đến trong tương lai.

Rà soát toàn hang động, thông tin thu lượm được cũng chỉ có từng ấy, dựa vào đó mà đoán, thì việc đặt một tảng đá lớn lấy từ Cánh cửa tai họa vào hang tề tự này chính là để biểu dương công quả sau khi Luân Hồi tông đào xong được con đường thông thẳng tới Ma quốc; xác chết và con rùa thiêng đều là vật cúng tế đặc biệt. Chúng tôi đoán nếu cứ men theo dòng sông nhưng nhúc sứa đi xuống mạn dưới, chắc chắn có thể tìm tới cánh cửa thủy tinh lớn kia, thành Ác La Hải có lẽ cũng ở không xa.

Lúc này Tuyền béo đã đào mai rùa ra, xác chết trương phình bị con rùa thoát xác ăn hết huyết nhĩ nở trên người giờ héo hon như cây khô, chắc là phải đến giờ này ngày mai, nó mới lại kết được quả sinh nhân. Lúc này quay lại nhìn, con rùa thoát xác bị chúng tôi bắt được đã chết cứng đờ rồi. Chắc là do băng dính quần quá chặt, nên tắc thở mà chết. Con vật này chẳng phải thứ lành, khắp mình đều có độc, giữ lại không may mắn gì, Tuyền béo liền vứt xác nó và cái xác đàn ông mọc huyết nhĩ vào một chỗ, đổ xuống một ít nhiên liệu dễ cháy, châm một mồi lửa đốt ra tro.

Tôi thấy cái hang này không còn giá trị gì nữa, bèn dẫn mọi người quay trở lại bên ngoài. Vết thương của A Hương đã không còn gì nguy ngại, nhưng vì mất máu quá nhiều, nên giờ cần phải nghỉ ngơi đầy đủ. Những người còn lại cũng mệt mỏi phờ phạc, hơn nữa cuối cùng cũng đã diệt trừ xong tai họa tiềm ẩn quanh đây, đặt lưng xuống liền ngủ khi khi.

Vực sâu dưới sông băng không có khái niệm ngày đêm, cứ ngủ đến khi nào không muốn ngủ nữa, mới dậy chuẩn bị tiếp tục lên đường.

Tôi kiểm tra lại vũ khí đạn dược, thực phẩm và các trang thiết bị khác một lượt, độ cao nơi đây so với mực nước biển khá thấp, chúng tôi bèn thay hết quần áo ra, nhưng trang thiết bị chống rét không được vứt đi, bởi về sau có thể vẫn phải băng núi để thoát ra. Thứ nữa do Minh Thúc và A Hương chỉ có thể mang đồ cá nhân, những thứ còn lại thì phải chia cho tôi và Tuyền béo gánh chịu cho nên phải thật cố mang vác nhẹ, cái gì không cần thì vứt cả đi, chỉ chọn những đồ thật cần thiết mà thôi.

Minh Thúc đang mặc cả với Tuyền béo, bàn xem phải phân chia mai rùa thế nào. Cả hai đã bắt đầu cãi vã, mãi không có kết quả, cuối cùng Tuyền béo phát cáu, cầm phập con dao lính dù xuống đất, nói toẹt ra: "Chán đời co với bố lắm rồi, bố cứ trông mà làm đi, chia xong mà không vừa ý tôi, thì ta dùng dao thương lượng."

Minh Thúc nghe thế thì đành phải thỏa hiệp, chia theo cách của Tuyền béo, cứ bình quân đầu người mà tính, như vậy Tuyền béo nuốt gọn bốn phần năm, chỉ để lại cho Minh Thúc một phần năm.

Minh Thúc nói: "Có lần không thể hả chú béo, anh với con gái anh phải chia hai phần chứ, sao chia co một phần năm?"

Tuyền béo mặt mũi ngơ ngác: "À, bác Minh Thúc này, bác là người thông minh

trên thương trường, sao ngủ có một đêm tỉnh dậy đã nói nhảm thế nhỉ? Phần của A Hương, chẳng phải đã dùng để trị vết thương cho cô bé rồi đó sao? Mây ở Kelamer trắng trong, chúng ta, những người đồ đầu ở Kelamer, tâm địa cũng phải trong sạch như áng mây trên đỉnh núi tuyết chứ. Tuy tôi xưa nay ngây thơ chất phác, trông cứ như chàng ngố, song tôi cũng biết cái lẽ, đói cũng không ăn cà rốt, khát cũng chẳng uống tả la, bác chớ có cậy mình già, ăn hơn chúng tôi hai thùng muối, mà coi tôi là thằng ngố nhé.

Minh Thúc xưa nay nổi tiếng tinh quái trong giới đồ cổ Nam Dương, thường tự xưng là Tiểu Gia Cát, đã qua tay biết bao vụ làm ăn lớn, lúc này gặp phải cái loại ranh ma trà trộn như Tuyền béo, có nói lý lẽ với cậu ta, cậu ta cũng cứ giả ngây giả ngô, mà nhược bằng khiến cậu ta cáu lên, thì hậu quả cũng khó lường, thôi thì bó tay, coi như xui xẻo vậy.

Tuyền béo huyết sáo, gói mai rùa vào trong túi. Minh Thúc thấy vẻ mặt hờn dỗi đặc chí của cậu ta, tức lộn cả ruột, đành lằm lũi đi xem con gái nuôi thế nào.

Tôi chạy lại kéo Minh Thúc ra một chỗ, nói cho lão ta tình cảnh trước mắt: "Sức khỏe của bác và A Hương không bị được với chúng tôi đau. Chúng tôi lần này quyết chí được ăn cả, ngã về không. Bác có ba lựa chọn, thứ nhất là men theo bờ sông đi lên trên, nhưng xác suất es thể thoát ra ở đó chỉ là năm mươi năm mươi; thứ hai, bác và A Hương ở lại hang này, đợi chúng tôi quay lại đón, có điều liệu chúng tôi còn sống trở về không, bao nhiêu phần trăm cơ hội tôi cũng không nắm rõ; cuối cùng, đi theo

chúng tôi xuống hạ dụ con sông, băng qua Cánh cửa tai họa, đằng sau cánh cửa ấy là thành Ác La Hải, nếu đi như vậy thì chắc chắn nguy hiểm vô cùng thập tử nhất sinh, tôi không dám chắc có thể chăm sóc được cho cha con bác, không hề có bất cứ đảm bảo gì cho an toàn tính mạng. Rốt cuộc đi đâu về đâu, bác tự quyết định vậy!"

Tôi nói với Minh Thúc, nếu bằng lòng chia đôi đường, sẽ cho bác cả cái mai rùa. Lão giật thót mình, vội tỏ thái độ ngay: "Tuyệt đối không tách đoàn được mọi người sống chết có nhau, đi thì cùng đi tới Cánh cửa tai họa, sau này A Hương gả cho chú, việc buôn bán của tôi cũng giao cho chú quản luôn, cái mai rùa thiêng kia đương nhiên cũng là của chú, chúng ta là người một nhà sao lại nói là hai nhà cho được? Không bàn bạc nữa đâu, cứ quyết định thế đi!"

Tôi thầm thở dài: "Xem chừng lão khom già này nghĩ chúng tôi định bỏ mặc lão đây, bất kể nói thế nào, lão vẫn cảm thấy chúng tôi muốn tự tìm đường tẩu thoát. Xem ra cái chum nhuộm vải của chủ nghĩa tự bản quả thực có thể làm thối rữa linh hồn con người. Từ hôm qua đến giờ, điều gì cần nói tôi cũng đều đã nói với lão ta mấy lần rồi, chuyện gì nói đến ba lần thì nhạt như nước ốc, thôi thì đi xuống hạ du, sống hay chết đành phải chờ xem số phận của mỗi người thế nào vậy."

ông xem mấy đoạn tui post có cái nào sửa được thì cứ sửa hết đi rồi send qua mail tui edit lại mấy cái post đó cho

Chương 20 : NGƯ TRẬN

Tôi đành dắt Minh Thúc và A Hương men theo dòng sông dày đặc mạch khoáng thủy tinh đi xuống phía hạ du, đi một mạch ba ngày, những con sứa nước ngọt phát quang dần dần thưa thớt. Cuối cùng cũng tới nơi tận cùng của vực sâu dài hẹp này, kể hờ không lỗ trong lòng núi bị một bức tường đá thủy tinh cao hàng mấy trăm mét chặn lại, trên tường chỉ chít những mặt hiệu và ấn ký quái dị, giống như tảng đá thủy tinh chúng tôi thấy hôm trước, có điều bức tường này quả thực quá cao quá lớn, đây chắc chắn là Cánh cửa tai họa được nhắc đến trong truyền thuyết rồi.

Chân bức tường ngập dưới dòng nước sông. Lúc này đang là khoảng thời gian lưu lượng hệ thống nước Côn Luân lớn nhất trong năm, xem chừng đường hầm kia đã nằm dưới mặt nước, nếu vào ngày thường, con đường trên Cánh cửa Tai họa có khả năng sẽ lộ ra. Do không biết con đường này dài ngắn ra sao, mà thiết bị lặn cũng chỉ có ba bộ, không thể mạo hiểm chui xuống cả đoàn, tôi quyết định để mọi người ở đây nghỉ ngơi trước đã, một mình tôi sẽ xuống sông dò xét đường đi, rồi sẽ tính đi tiếp thế nào.

Tuyền béo ngăn tôi lại, đòi tự mình xuống sông trinh sát, xem xem con đường dài ngắn rộng hẹp ra sao. Tôi biết Tuyền béo rất giỏi bơi lội, liền đồng ý cho cậu ta xuống dò đường. Tuyền béo tự vỗ ngực cho rằng mấy mươi mét đường sông, bơi một hơi là quay lại được, không thèm dùng bình oxy, chỉ đeo kính lặn rồi nhảy xuống.

Tôi đứng trên bờ bấm đồng hồ chờ, thời gian trôi đi từng giây, mặt nước vẫn lặng như tờ. Cả Shirley Dương cũng bắt đầu sốt ruột, một phút rồi vẫn chưa thấy Tuyền béo quay lại, chín mươi chín phần trăm bị cá cắn đứt rồi. Đang định xuống nước tìm, thì thấy bọt nước rề ra, cái đầu đội mũ leo núi của Tuyền béo nổi lên, cậu ta vuột nước trên mặt nói : " Con đường thông qua bức tường thủy tinh này rất rộng, nhưng không dài lắm, có điều là mẹ kiếp, phía bên kia không tài nào đi được nữa, những con cá to dưới đó vây lại thành ngư trận, số lượng nhiều không đếm xuể, tắc nghẽn lại một chỗ".

Hồ nước ở đất liền cũng có ngư trận, có điều ở đây không có dấu vết của con người, bầy cá chắc là không nhất thiết phải bày binh bố trận để phòng con người tới bắt như vậy chứ, trừ phi dưới nước còn có thứ gì còn chưa rõ đang uy hiếp đến sự sinh tồn của chúng.

Ngoài tôi và Tuyền béo ra, những người còn lại đều chưa từng nghe nói tới ngư trận. Ở miền duyên hải Phúc Kiến của chúng tôi, có rất nhiều loại truyền thuyết này, ngư trận cũng có ở các hồ nước ngọt trong đất liền, nhưng không biết vì sao, hai mươi năm trở lại đây cực kỳ hiếm thấy. Ngư trận, còn có cái tên là "bức tường cá", là một dạng hành vi siêu tự nhiên của loài cá mà các nhà sinh vật học đến giờ vẫn không có cách nào giải thích được. Những con cá cùng loài ở dưới nước tụ tập lại với số lượng lớn, cùng cắn đuôi nhau, đầu đuôi gắn kết, từng vòng từng vòng xoay thành trận tròn, bất kể nhỏ to lớn bé, vây chặt lại thành tầng tầng lớp lớp, phạm vi có lúc kéo tới mấy dặm.

Loài cá trong hồ nước ngọt kết thành ngư trận, một là để phòng "ma đen" (chim công cộc) bắt; hai là để chống lại sự tấn công của động vật săn mồi dưới nước, bởi nhìn từ xa dưới nước, ngư trận giống như một con quái vật khổng lồ đen sì đang bơi nhón nhờ, đủ để dọa bất kỳ thiên địch nào; cũng có khả năng do khí hậu hoặc sự thay đổi đột ngột của môi trường, bầy cá kinh hãi, bày binh bố trận để tự bảo vệ.

Mọi người ngồi bên bờ sông ăn uống một chút cho lại sức để còn bơi lội, nhận tiện xác định kế sách làm sao vượt qua được ngư trận phía sau bức tường thủy tinh, việc này tốn rất nhiều nơ ron thần kinh.

Shirley Dương tìm tờ giấy, vẽ phác lại tình hình dưới sông theo tường thuật của Tuyền béo. Cánh cửa Tai họa có một thông đạo rộng cỡ bảy, tám mét, dài chừng hai mươi mét, sau khi ra khỏi thông đạo, địa thế có hình loa kèn, phía trước chật, phía sau rộng, tuy nhiên ở miệng kèn lại có hàng ngàn hàng vạn con cá da trơn râu trắng túm tụm lại thành một ngư trận lớn như cái thùng phuy di động, chặn đứng lối thông ra vùng hồ bên ngoài. Cá râu trắng là loài cá đặc biệt chỉ sống được trong môi trường nước ở vùng núi Kelamer, đặc điểm của nó là da trơn láng không vảy, toàn thân màu xanh, duy chỉ có

râu và miệng là màu trắng, cho nên mới có cái tên như vậy. Tuyền béo nói những con cá râu trắng phía sau Cánh cửa Tai họa to nhỏ không đều, nhưng nói chung thì đều có đuôi dài hơn nửa mét. Ngư trôn không lộ đó cứ cuộn đi cuộn lại, cần bản không thể nào xuyên qua được.

Shirley Dương nói : " Cá râu trắng tuy không gây sát thương cho con người, nhưng với số lượng không lồ như vậy thì lại là một sự uy hiếp ngấm ngấm đây. Lúc đi xuyên qua dưới nước, lỡ chẳng may mà bị rớt đoàn, rất có khả năng sẽ bị vây cá vây chặt lại rồi mất liên lạc, nên chúng ta phải tìm cách đánh tan ngư trôn này đã, sau đó mới đi được".

Tôi nói với mọi người : " Từ xưa dân chài muốn phá ngư trôn, cần phải có ma soái thân chinh, chúng ta bây giờ cho dù có ma soái đuổi cá thật, thì e là cũng không đối phó được với hàng ngàn hàng vạn con cá râu trắng dài hơn nửa mét thế kia".

Bọn Minh Thúc không hiểu "ma soái" là gì, vội hỏi cho ra nhẽ. Tôi bảo Tuyền béo kể cho họ nghe. Tuyền béo nói các vị có biết "ma đen" là gì không? Không phải là con lợn đen theo cách gọi của người Tứ Xuyên đâu. Ở một số làng chài, dân chài đều nuôi một loài chim nước mỏ to tên là chim cộng cộc, có thể giúp dân chài bắt cá dưới nước, có điều trước đó phải buộc một sợi dây vào cổ nó, bằng không nó bắt được cá là xực luôn. Loài chim nước này dân gian còn gọi là "ma đen".

Phàm nơi nào nuôi ma đen bắt cá, ở những vùng sông hồ rộng lớn, bắt kể nuôi bao nhiêu con, đều phải có một con ma soái cầm đầu. Ma soái to gấp hai ba lần con cộng cộc bình thường, chiếc mỏ lớn của nó còn lợi hại hơn cả móc thép, đôi mắt sáng quắc soi mọi ngóc ngách, trông như con đại bàng. Có lúc ngư dân đi thuyền ra giữa hồ bắt cá, mấy ngày liền đến cái vầy cá cũng không kiếm được, chứng tỏ bầy cá dưới sông đã vây thành ngư trôn. Lúc này tất cả dân chài sẽ phải gom góp tiền bạc, lập bàn thờ đốt hương cúng tế thần sông, sau đó thả ma soái xuống nước, bắt luận ngư trôn có dày đến thế nào, cũng không chống đỡ nổi hai ba cú chọc xia của nó, lập tức tan vỡ giải tán ngay.

Nhưng cá râu trắng ở đây to lớn thế kia, cá thường ở sông hồ nội địa bì sao được. Loài cá này mà bơi ở dưới nước, sức ấy có thể húc ngã con người, e rằng đâu có ma soái cũng không giải tán được ngư trôn ở đây.

Tuyền béo đang kể cho mọi người, tôi đã nghĩ xong quyết định, rằng đã tới trước cánh cửa lớn này của Ma quốc, thì không có lý nào lại rút lui, không có ma soái thì chúng tôi có thuốc nổ đủ để phá tan bầy cá rồi. Nhưng nếu lặn xuống sông, đi xuyên con đường dưới nước, thì năm người phải cùng đi một lượt, bởi tôi nom Cánh cửa Tai họa không lồ này không phải là một chỉnh thể, mà là từng khối đá thủy tinh to thể tích cỡ mười mấy mét vuông được ghép vào, bên trên khắc hàng đồng hình vẽ ký hiệu, còn giữa các tảng đá với nhau thì có vô số kẽ hở, có khả năng là do sức nước chảy đã tách chúng ra, mà cũng có thể khi xây dựng người ta chủ ý làm vậy để giảm bớt sức dòng nước xối vào tường. Thuốc nổ dùng để công phá ngư trôn không thể quá ít, ít quá thì sẽ không đánh tan được lũ cá, nhưng nếu nhiều quá, sợ là phá vỡ mất một góc tường thủy tinh. Bức tường không lồ này là di tích từ thời thượng cổ, nói không chừng rung lên một cái, cả Cánh cửa tai họa này sẽ đổ sụp như chơi, sẽ tạo ra một phản ứng dây chuyền, nội trong hai phút, đá tảng từ bức tường chính rơi xuống sẽ lấp chặt thông đạo. Trước đó chừng một phút rưỡi, có lẽ tương đối an toàn, phải nắm bắt thời cơ trước khi phản ứng dây chuyền xảy ra, đi xuyên qua cánh cửa, có điều đã đi qua rồi thì đừng hòng nghĩ có thể quay lại đường cũ.

Tôi nói qua cho mọi người nghe về những nguy hiểm sắp phải đối mặt, nhất là phải để Minh Thúc chuẩn bị tâm lý trước, giờ có hồi hận muốn quay lại cũng vẫn còn kịp, một khi tiến vào Cánh cửa Tai họa rồi sẽ không còn đường rút đâu.

Minh Thúc chần chừ mãi hồi lâu, cuối cùng nghiêng rằng biểu thị quyết tâm đi cùng chúng tôi. Vậy là mọi người trang bị gọn gàng, cùng xuống giữa dòng nước. Ba bình oxy, riêng Tuyền béo dùng một cái, câu ta phụ trách đi đánh bọc phá ngư trôn, Shirley Dương và A Hương dùng chung một cái, tôi và Minh Thúc dùng chung một cái. Lão già này quá nửa đời người bôn ba trên biển, thành thử rất quen sông nước, xuống một cái là như con cá già dưới nước vậy, A Hương bơi lội cũng thường thường, nhưng đã có Shirley Dương chăm sóc, chắc chắn có thể yên tâm được.

Nước sông ngầm ở Kelamer hết sức đặc biệt, vừa trong vừa trắng, có rất ít thực vật họ tảo, nhiều nhất là loài tép trong suốt chuyên ăn silic, tạo thành một hệ thống sinh thái đặc biệt dưới nước. Xuống đáy nước, bật đèn chiếu, thì thấy những quang sáng trắng lấp lờ khắp nơi, các tảng đá dưới nước toàn là màu trắng.

Trên bức tường thủy tinh màu lục biếc có một thông đạo rộng gần mười mét, soi đèn chiếu vào, chỉ thấy vùng nước trước mặt đục ngầu, vô số cá râu trắng con nọ ngậm đuôi con kia, vây thành một bức tường cá mênh mông hết sức choáng ngợp, bịt kín con đường thông tới dòng sông bên ngoài. Tốc độ chảy của nước dường như không vì vậy mà chậm lại, có lẽ sâu hơn nữa dưới đất, có một hệ thống nhanh sông nào đó khác chẳng.

Tôi, Minh Thúc, Shirley Dương, A Hương, cả bốn người dừng lại ở trước cửa hang đợi thời cơ. Tuyền béo đem thuốc nổ bơi về phía thông đạo, bóng của cậu ta mau chóng mất hút trong khoảng nước đục trước ngư trận, phải một lúc lâu vẫn chưa thấy quay lại. Có lẽ ở dưới nước thì sinh ra ảo giác về thời gian, mỗi một giây đều cảm thấy rất lâu. Tôi giương đèn chiếu lên không ngừng rơi về phía đó, đang sốt ruột, thì thấy ánh đèn lấp lóe ở vùng nước đôi diện, Tuyền béo đang cuống quýt bơi lại.

Tuyền béo vừa bơi về vừa đưa tay làm ám hiệu, ý là thuốc nổ không dễ đặt cho nên mới mất thời gian, nhưng sắp sửa nổ rồi. Minh Thúc cũng nghênh cổ hóng về phía cửa thông đạo. Tôi vội ấn đầu lão xuống, nhân tiện với cánh tay ra, gắng kéo giật Tuyền béo đang bơi lại gần.

Gần như cùng lúc ấy, cả tầng nước rung chuyển, bức tường thủy tinh kia dường như cũng lắc lư theo. Vụ nổ lớn đẩy lên những luồng sóng xung kích, cuốn theo vô số xác cá nát vụn, bắn tóe ra. Chúng tôi phủ phục dưới chân tường, qua kính lặn có thể thấy một màn sương đỏ dày đặc xối ra từ trong Cánh cửa Tai họa, không ai ngờ rằng sức công phá của vụ nổ lại mạnh thế. Tuyền béo đưa ngang ngón tay ra tỏ ý: hình như thuốc cho hơi nhiều...

Do thời gian cấp bách, đợt sóng xung kích vừa qua đi, chúng tôi liền nổi lên mặt nước, định mau chóng bơi xuyên qua thông đạo. Tôi vừa mới ngẩng đầu lên, còn chưa kịp nhìn rõ tình hình, chiếc kính lặn đã bị đập một phát, suýt gãy sống mũi, vội nấp ngay ra sau tường. Bầy cá râu trắng đang kinh sợ ào ào lao xối từ trong thông đạo ra. Những con cá lớn vây thành ngư trận, lúc vụ nổ xảy ra tinh thần vẫn đang trong trạng thái phấn khích cao độ, nói theo cách của các nhà sinh vật học là còn ở trong cảnh giới "vô ngã", có bị đánh bị chém cũng không biết đau, cho nên rất khó có thể tản ra khi gặp tác động quá nhiều đến từ bên ngoài. Nhưng sức công phá của vụ nổ quá mạnh, khiến chúng từ trạng thái mộng du đột ngột bừng tỉnh, tức thời hỗn loạn, mắt mũi mờ dần, rồi rít quẫy nhau lao ra.

Từng đợt cá lao ra xối xả như dòng nước lũ, dường như vĩnh viễn không có điểm dừng. Tôi nghĩ bụng phen này không ổn rồi, cứ tưởng bầy cá sẽ rút ra hướng khác, không ngờ chúng lại mất phương hướng, một lô xích xông tuôn vào cả trong thông đạo thế này. Thời gian đã qua hơn phút rưỡi, bầy cá vẫn lũ lượt lao ra không ngừng, thế là chúng tôi đánh mất cơ hội cuối cùng để thâm nhập vào thành Ác La Hải rồi.

Song đúng lúc ấy, bầy cá râu trắng đã tuôn hết ra khỏi thông đạo, chúng tôi tranh thủ từng giây bơi vào trong, nước sông ở đây trộn lẫn với vây cá, thịt cá thành một vạt đục ngầu, bơi trong nước, mà cứ thấy lợm giọng buồn nôn, hơn nữa còn gần như không thấy gì cả, may mà thông đạo này thẳng tuột, cũng không quá dài, cả bọn đành nín thở, gắng gỏi bơi về phía trước.

Cơ thể chốc chốc lại bị va đập, vẫn còn không ít con cá lạc đàn bơi loạn xạ như lũ nhặng. Bọn cá lớn này ở dưới nước rất khỏe, trong cơn hỗn loạn, cái túi đeo trên lưng Minh Thúc bị một con đuôi dài hơn mét rưỡi quất rơi mất, lão muốn quay lại tóm lấy, nhưng bị tôi và Tuyền béo giật chân kéo cho một phát, lúc này mà quay trở lại chẳng khác nào tìm đến chỗ chết.

Rốt cuộc cũng coi như vượt qua được khoảng hai chục mét ấy. Tôi là người cuối cùng chui ra khỏi thông đạo, nước hồ rất sâu, dòng chảy cũng rất lớn, tuy còn có vô số con cá lớn ở sâu tít trong ngư trận còn chưa kịp đào tẩu, nhưng cảnh vật dưới nước cũng rõ lên nhiều, đồng thời đá thủy tinh trên Cánh cửa Tai họa bắt đầu sụp đổ, mấy tảng đá lớn đã rơi xuống chặn đứng đường rút.

Tôi đưa tay ra hiệu, bảo mọi người nhanh chóng lần lượt đổi bình oxy cho nhau để hít thở, sau đó cả đoàn tức tốc bơi chéch lên phía trên. Thế nhưng mọi người vừa định hành động thì đều cùng lúc sững người ra, lớp ngư trận cuối cùng tan rã, làm lộ ra một con cá râu trắng to lớn dài mười mấy mét. Dường như nó không hề kinh hãi trước vụ nổ, vẫn thản thờ bơi trong làn nước, đỉnh đầu hồng đỏ, hai mang trắng muốt, râu dài đến kinh người, trên cái râu dài mấy mét treo đầy cá nhỏ, con cá này rất khó đoán tuổi, đại loại chắc nó là vua cá của vùng hồ này.

Tuy chúng tôi đều biết những con cá râu trắng này không tấn công người, song cóc nhảy lên chân,

tuy không cần cũng khiến người ta giật thót mình. Con cá khổng lồ này quả thực quá lớn, mọi người đều thộn ra nhìn, không biết nó là cá hay là rồng nữa? Nơi này làm gì có long môn, mà nếu có long môn, thì con cá già này e là đã hóa rồng thật rồi. Trong lúc chúng tôi ngây ra như vậy, con cá như con rồng trắng này quẫy đuôi bơi sâu xuống dưới hồ, giấu đi tung tích. Dòng nước cuộn lên do nó mới hiện ra làm cho chúng tôi sực tỉnh lại, dất dứu lẫn nhau ngoi lên mặt nước.

Vừa ngoi được đầu lên, chúng tôi lập tức nhận thấy môi trường ngoài này hoàn toàn khác xa so với trong kia, dường như là một thế giới khác. Cánh cửa Tai họa sau lưng chúng tôi lờm chờm những vách đá chót vót cao muôn trượng, bầu trời trên đầu phủ dày mây móc, ngọn núi tuyết mấy nghìn mét ẩn hiện trong mây, bốn bề núi ôm nước ấp, rừng cây rậm rịt, bát ngát sum suê hết sức tươi tốt. Quảng gần chúng tôi nhất có một sườn núi, trong rừng cây mọc bên trên có một con đường rộng rãi ngoằn ngoèo, mặt đường nhẵn phẳng như gương, nối liền với mặt hồ, có điều núi rừng dày đặc quá không thấy rõ là dẫn tới đâu.

Minh Thúc thấy có đường đi, tức thời mừng rỡ ra mặt, nói với tôi : " Chúng ta bơi lại gần đó đi, con đường này có lẽ dẫn ra ngoài ... "

Tôi cũng đang có ý đó, vừa hưởng ứng, bỗng nghe thấy Shirley Dương cuồng quát nói : " Không được, mặt đường nhẵn bóng quá, tuyệt đối không phải đường do con người tạo ra đâu, hẳn là do con mãnh thú nào đó trườn mình lên lâu năm. Chúng ta mau bơi ra phía tảng nhám thạch màu xanh ở đằng xa kia, bây giờ bơi mau, nhanh nhanh nhanh .. chớ có dừng lại! "

Chương 21: CHÚA CỦA HỒ NƯỚC

Minh Thúc vẫn còn do dự, cảm thấy Shirley Dương có chút phức tạp hóa vấn đề, đường rành rành ra đây thì không đi, lại cứ bắt phải leo lên cái tảng nham thạch dốc đứng kia. Tôi và Tuyền béo thì biết Shirley Dương xưa nay rất nghiêm túc thận trọng trong những chuyện này, chưa đùa cợt bao giờ, sột sắng bảo mọi người phải tránh xa ra, chắc chắn là đã phát hiện ra mối nguy hiểm nào đó rồi, huống hồ tôi nghe cô nàng nói thì cũng nhận ra ngay, con đường trên núi kia quả thực quá trơn nhẵn, ngay cả cỏ dại cũng không có, chắc chắn không phải đường cho người đi.

Chúng tôi đang ở giữa hồ nước, rất gần con đường nhẵn bóng như gương kia, bất kể có con mãnh thú nào từ phía trên lao xuống, đều không có cách nào chống đỡ được. Tôi bèn cuống quýt dùng cả tay lẫn chân kéo Minh Thúc và A Hương bơi về phía tảng nham thạch màu xanh lục ở bên trái hồ nước.

Xung quanh cái hồ này tuy có rừng cây rậm rạp, nhưng chỗ có thể lên bờ lại không nhiều, ngoài con đường trơn nhẵn dị thường kia, hai bên còn lại đều là những vách núi cheo leo trông lên không thấy đỉnh, cộng với một tảng nham thạch lớn màu xanh, cao chừng mười mấy mét ở bên trái, muốn leo lên cũng phải tốn không ít sức lực.

Chúng tôi bơi tới chân tảng nham thạch, vừa mới đưa tay chạm vào vách đá lạnh ngắt, bên tai đã nghe thấy tiếng đá vụn bị chà xát vang lên ở đầu bên kia của con đường trên núi, dường như có con vật to lớn đang nhanh nhẹn bò ra từ sâu trong rừng núi rậm rì. Mọi người đều ngẩn ra, âm thanh kia đến quá nhanh. Loài động vật có thể dùng cơ thể mài nhẵn cả con đường núi ấy nếu không phải mặng xà không lồ thì cũng là mãnh thú sống sâu trong núi Côn Luân như cá sấu long vương, bất kể là gì, hẳn sẽ cho chúng tôi nếm đủ. Cả bọn liền gấp rút dùng cuộc chim leo núi móc vào tảng đá leo lên.

Hiềm nỗi trên vách đá có rất nhiều rêu, vừa trơn vừa dốc, cuộc chim không có tác dụng mấy. Phi hồ trảo của Shirley Dương lại ở trong túi chưa lấy ra, đành phải tìm một dây thừng leo núi thắt một vòng, sử dụng kỹ thuật thông dây cổ ngựa cô nàng học được ở Texas, tung lên quàng vào một mỏm đá nhô ra.

Thân thủ của Minh Thúc nom không hề giống người hơn năm mươi tuổi chút nào, y như con vượn già, quả không hổ danh là tay thủy thủ lão luyện trên biển. Khi phải chạy trốn giữ mạng thì lão nhanh chẹn hơn bất cứ ai, sột soạt vại cái là đã giật dây, tranh bò lên một cái bực tự nhiên giữa lưng chừng khối đá trước rồi. Tôi và Tuyền béo, Shirley Dương ở phía dưới nâng A Hương, Minh Thúc ở trên đưa tay xuống kéo cô con gái nuôi.

Sau khi Shirley Dương leo lên, mỏm đá mắc vòng dây thừng đã lụng lay, Tuyền béo giật một cái thì cả dây lẫn đá rơi tùm xuống nước. Shirley Dương đang chuẩn bị thắt lại dây thừng, tôi và Tuyền béo đã nghe thấy sau lưng vang lên một tiếng "ùm" thật lớn, có thứ gì đó từ trên núi vừa trườn xuống, lặn sâu dưới mặt hồ. Shirley Dương và Minh Thúc liền nhanh chóng thông dây thừng xuống đón chúng tôi.

Minh Thúc vừa rồi đứng trên cao đã trông thấy con quái vật dưới nước. Lão khom nạy xưa nay có cái tật, có khả năng là triệu chứng của bệnh liệt rung Parkinson giai đoạn đầu, hề căng thẳng là tay cực run, bất kể đang cầm thứ gì, đều sẽ nắm không chặt, sớm muộn gì rồi cũng thả rơi ra. Lúc này cũng thế, trong tay lão đang cầm đỉnh găm, định bụng sẽ cố định nó vào vách đá cho chặt, đột nhiên run run đánh rơi xuống nước.

Tôi và Tuyền béo vừa mới bắt được sợi dây, không ngờ còn chưa dùng sức kéo, cả cái dây lẫn đỉnh găm đều rơi cả xuống. Hai chúng tôi chỉ còn nước tức điên lên chửi lão đồ ngây ngây ngẩn ngẩn, đúng là vô tích sự.

Shirley Dương định lấy sợi dây thừng khác ra, nhưng lập tức nhận ra đã không kịp nữa, liền chỉ xuống dưới mặt nước nói: "Mau chui vào trong hang đá dưới nước trốn đi cái đã!".

Tôi và Tuyền béo không biết con quái vật dưới nước kia rốt cuộc là con gì, chỉ chắc chắn là thứ khó xơi. Trong chớp mắt nó đã lù lù xuất hiện. Hai thằng bắt đắc dĩ đành phải nín thở lặn xuống đáy. Hồ nước này không sâu, nước trong vắt, những khối nham thạch bên dưới trắng tinh. Đáy hồ có một vải lỗ thấm nước, ngoài ra còn có mấy cái hang lõm rất sâu, có thể nói là thùng lỗ chỗ. Địa mạo nơi này, trước khi ngập nước thì đã bị phong hóa, trở thành một hồ nước đặc biệt.

Trải qua hàng ngàn vạn năm vật đổi sao dời, những tảng nham thạch phong hóa đã chìm xuống đáy nước, có lẽ khi hồ này hết tuổi thọ, những hồ đã lởm do gió bào mòn sẽ sụp xuống, nước của cả vùng hồ trong núi này sẽ xối thẳng xuống, tạo nên một thác nước trong lòng đất.

Dưới nước, cá mú tùm lum cả, ngoài những con cá da trơn râu trắng số lượng đông nhất ra, còn có lác đác cá vảy đỏ nứt bụng và cá nhỏ đuôi dài vây đen nữa, không biết do vụ nổ vừa xảy ở Cánh cửa tai họa, hay là do con quái vật đột ngột trườn xuống hồ, chúng rõ ràng rất bị kinh động, láo nháo bơi vào hang lần tránh. Cá râu trắng, trước khi cơ thể lớn lên đến kích cỡ như thế, có lẽ từng là một phân chi của loài cá trê, chắc chắn không thích nghi được với môi trường ngầm dưới lòng đất, sau cơn kinh hoàng ào ào chui vào trong Cánh cửa tai họa đã lại lũ lượt bơi về, có lẽ thà mạo hiểm cho con quái vật ăn thịt, còn hơn rời xa vùng hồ ấm áp thoải mái này.

Tôi vừa lặn xuống dưới nước, thì phát hiện ra trong bầy cá đang bơi hoảng loạn, có một con vật dài chừng năm sáu mét, bốn chân ngắn, thân mình vân vân đen trắng, trông giống con thằn lằn lớn, lại như một quả ngư lôi, vừa cắm xuống đáy nước liền lao mạnh về phía chúng tôi.

Trong đầu tôi đột nhiên hiện ra tên của một mãnh thú, giao long vân, con vật thích nóng sợ lạnh. Năm 1972 anh em bộ đội thi công dưới sông băng Mectabuchal ở núi Côn Luân, từng đào được xác đóng băng của con mãnh thú này, có người muốn đem làm tiêu bản, nhưng sau đó không rõ vì sao mà không thành công. Bây giờ chúng tôi còn rong ruổi mấy trăm dặm đường núi tới tham quan xác nó nữa. Đúng là không xong rồi, của nợ này còn dữ hơn cả cá sấu long vương, da thô thịt chắc, đến cả súng đạn cũng khó mà làm gì nổi nó.

Tuyền béo và tôi thấy con giao long vân lao đến vùn vụt, hơi hốt hoảng, nhưng lập tức lặn xuống dưới một tảng nham thạch hình thù kỳ dị chọc thẳng lên dưới đáy hồ, cái đầu hình tam giác cứng chắc của con giao long va vào tảng đá, tảng đá trắng giòn lập tức vỡ ra vô số khối đá vụn, nó lại tức khí lao vọt lên trên.

Tôi chột dạ, không xong rồi, nó định lao ra khỏi mặt nước tấn công Shirley Dương và bố con Minh Thúc trên tảng đá. Bỗng thấy bọt nước bắn tung tóe, con giao long lại xuống dưới hồ rơi đánh ùm một cái, xem ra với sức bật vừa rồi, chưa đủ để nó chạm tới con mồi ở trên tảng nham thạch. Con giao long ngay sau đó lại cuộn tròn xông xuống phía dưới, nhưng có vẻ như nó không xác định rõ mục tiêu cố định, cứ dăm chỗ nó chọc chỗ kia, loay hoay trong hồ. Bầy cá chưa kịp lần tránh, bị nó nhai ngấu nghiến hết cả.

Tôi nhân cơ hội đón lấy bình dưỡng khí của Tuyền béo hít hai hơi. Hai thằng nhân lúc rồi ren lần vào một cái hang ở đáy hồ. Trong hang cũng nê chặt những con cá tị nạn, hai thằng chúng tôi với đàn cá chẳng ai để ý đến ai nữa, đứa nào lo phận đứa ấy. Tôi mau chóng hiểu ra ý đồ của con giao long vân kia, nó không ngừng quẫy trong hồ, là muốn đuổi những con cá nấp trong hang ra, những con cá râu trắng quả nhiên kinh hãi không chịu nổi, từ trong hang bơi vọt ra xung quanh. Con giao long liền nhân cơ hội ấy mà đại khai sát giới, như thế nó có mồi thơm thù huyết hận với bầy cá này hay sao ấy, chứ tuyệt đối không chỉ đơn thuần là ăn cho no bụng.

Trước đó bầy cá râu trắng kết thành ngư trận, có lẽ là để phòng ngư trước con thiên địch tàn bạo này.

Nước hồ trong suốt mau chóng bị máu cá nhuộm đỏ, xác cá bị cắn nát trôi lập lờ khắp nơi. Tôi và Tuyền béo nấp trong động trông mà thấy rùng mình, muốn nhân cơ hội chuồn ra chân tảng đá để bò lên, có điều bò lên ít nhất cũng phải mất mấy phút, chẳng may giữa đường đụng phải con giao long vân vện hai mắt đỏ ngầu này thì tội đời, tốc độ bơi trong nước của nó còn nhanh hơn cả ngư lôi, nếu không thể dựa vào địa hình có lợi để né tránh, thì bất luận là ở trên đất liền hay ở dưới nước cũng sẽ không thể có cơ hội sống sót, thôi thì đành nấp lại dưới đáy hồ nhẫn nại đợi thời cơ vậy.

Oxy trong bình dưỡng khí Tuyền béo mang theo không còn nhiều nữa, trong lúc không để ý, đáy hồ đột nhiên xuất hiện một cảnh tượng thảm khốc. Con giao long đang đuổi theo cắn đớp loạn xạ bầy cá, vừa vụn bơi tới trước cửa hang chúng tôi nấu mình. Bây giờ chỉ thấy trong khoảng nước lẫn máu tươi có một bóng trắng vụt qua. Con cá râu trắng già ở đáy hồ đã xuất hiện từ lúc nào. Nó oằn mình, quật đầu, húc một cú thô bạo vào cái bụng nhỏ mềm yếu nhất trên mình con giao long. Con giao long bị húc lộn nhào trong nước, oằn cả thân mình quái dị, nhưng lập tức lao thẳng đến, đớp ngay vào sống lưng con cá già râu trắng. Loài cá râu trắng này tuy không có vảy, nhưng da nó lại có những vảy thịt lẫn lẫn

như vệt sòng, hết sức rắn chắc, nhất là con cá này đã già, thân hình to lớn, vảy thịt của nó càng rắn chắc bội phần.

Con giao long cây có răng nhọn, da dày, móng sắc, con cá râu trắng già kia thì sống lâu năm, kinh nghiệm phong phú, thân hình thì vừa dài vừa to, vảy thịt kiên cố, có bị cắn mấy phát cũng không đến nổi chí mạng, đôi bên quấn lấy nhau, nhất thời khó mà chia tách ra được. Cả vùng hồ như có xoáy nước lớn, nhưng do nước từ lòng núi đổ vào rất nhiều, lượng nước thấm qua các lỗ thấm ở đáy hồ cũng không ít, bao nhiêu máu me tuôn ra tới đâu là bị cuốn đi tới đó, nước trong hồ vì thế mà vẫn trong suốt sáng trắng.

Tôi và Tuyền béo nhìn thấy thì hiểu ra ngay đây chẳng khác nào cuộc giao tranh giữa hai con hổ dữ, quyết chiến vì tranh giành đất sống. Nhưng vì sao chúng lại quyết chiến một mất một còn ác liệt như vậy? Phải chăng vì chất nước đặc biệt của hồ? Hay là vì thù oán giữa hai loài thiên địch? Chúng tôi không tài nào luận đoán ra được, nhưng muốn thoát khỏi mặt hồ thì phải tranh thủ ngay lúc này, liền chia nhau hít hết số oxy còn lại trong bình dưỡng khí, tránh xa cuộc ác chiến giữa con giao long vằn và con cá già râu trắng, men theo rìa nham thạch, bơi lên khỏi mặt nước.

Shirley Dương từ trên tảng đá quan sát tình hình dưới hồ, còn nhìn rõ hơn chúng tôi nhiều, thấy chúng tôi nhân cơ hội bơi lên, liền thả dây thừng xuống, lần này không dám đề cho Minh Thúc giúp một tay nữa.

Khi tôi leo được lên tảng đá, quay lại nhìn xuống, con cá già đã chiếm thế thượng phong, đang húc con giao long xuống dưới đáy hồ, miệng con giao long hộc cả bọt máu, trông chừng không thể chống chọi được nữa. Đợi đến khi tôi leo hẳn lên tảng nham thạch, thì phát hiện ra tình thế đã đột ngột thay đổi, từ trên con đường núi kia lại có một con giao long to hơn nữa bò ra, con cá già râu trắng chỉ chăm chú đối đầu đằng trước, mà không hề phòng bị phía sau, con giao long vằn kia liền tới đớp chặt lấy mang cá, lôi nó vào trong hang động lớn nhất ở sâu dưới đáy hồ.

Xem chừng cuộc ác chiến tranh đoạt vương vị ở hồ nước này sắp đến hồi kết thúc, Tuyền béo vượt nước trên mặt nói : " Đợi chúng cắn nhau xong, ta còn phải tranh thủ thời gian xuống vớt ít thịt cá. Minh Thúc vớt cả túi thực phẩm sau bức tường thủy tinh rồi, bằng không tối nay chúng ta chết đói cả lũ".

Tôi nói với cậu ta : " Dưới nước nguy hiểm lắm, đừng vì con săn sắt mà thả con cá rô đi như thế. Trong ba lô của tôi còn đồ ăn đây, ta có thể dựa theo cách năm xưa chủ tịch dạy chúng ta, lúc bận thì ăn khô, lúc rảnh thì ăn nhão, lúc không bận không rảnh, ăn nửa khô nửa nhão, mọi người ăn tiết kiệm một chút, thì có thể đối phó được hai ba ngày".

Tuyền béo nói : " Có thực mới vực được đạo bố ạ. Lát nữa tôi thế nào cũng phải đi bắt cá, trong chộn rùng thiêu núi độc này làm gì có lúc nào nhàn rồi, có khi sắp tới lại đụng phải con gì cũng nên, chết xuống âm phủ làm ma đói cũng vẫn bị bắt nạt thôi".

Shirley Dương chăm chú theo dõi động tĩnh dưới hồ, rõ ràng vẫn cảm thấy cuộc ác chiến dưới hồ vẫn chưa kết thúc, nghe thấy tôi với Tuyền béo nói chuyện, bèn lên tiếng : " Cá ở đây không thể ăn đâu. Năm xưa cư dân ở thành Ac La Hải đều biến mất chỉ trong một đêm, người bên ngoài không hiểu có chuyện gì xảy ra. Những câu chuyện xoay quanh sự hủy diệt của thành Ac La Hải nhiều lắm, nhưng ở Tây Tạng, quả thực từ xưa đã có tục không ăn cá, vả lại cả một bầy cá râu trắng to thế này cũng quả thực rất cô quái, chúng ta tốt nhất đừng tự chuốc phiền phức ..."

Trong dòng nước giữa hồ, bỗng nhiên xuất hiện hàng vạn con cá râu trắng, ních kín lại với nhau, dường như muốn xuống đáy hồ giải cứu con cá già.

Bấy giờ sắc trời đã muộn, hoàng hôn nhá nhem, để xem cho rõ hơn, tôi leo lên chỗ cao nhất trên tảng đá. Cảnh vật hiện ra đằng sau tảng đá còn khiến người ta giật mình choáng ngợp hơn cả trận kịch chiến của bầy cá giữa hồ. Phía sau tảng nham thạch là một vùng đất trũng thấp hơn so với mặt hồ, có một tòa thành cổ bằng nham thạch bị phong hóa thủng lỗ chỗ như tổ ong, ít nhất cũng có mười mấy tầng, chót vót cắm giữa vùng đất trũng, vây quanh toàn là những tảng nham thạch trắng ơ ỉn, các hốc lỗ bên trên nhiều không đếm xuể. Khu vực này khác hẳn với vùng rừng rậm thâm u xung quanh, không có một bóng cây lùn cỏ nào cả. Trên nóc tòa thành trông như tổ ong kia, có một quả nhãn cầu làm bằng một khối đá lớn, lẽ nào đây chính là thành Ac La Hải trong truyền thuyết cổ xưa? Vậy nhưng tôi không hề cảm thấy vui mừng chút nào vì lặn lội vạn dặm trường đã tới đích, mà ngược lại tóc gáy dựng hết

cả lên, bởi điều khiến người ta rợn người là, trong tòa thành này không những đèn đuốc sáng trưng, mà còn rất một mùi chết chóc nặng nề.

Ráng chiều trùm lên thành Ác La Hải lốm đốm ánh đèn như những vì sao, làn sương mờ hồ nửa hư nửa thực bao trùm khiến cảnh tượng trở nên mờ ảo vô cùng. Có vẻ như cư dân trong tòa thành cổ này đã đốt đèn, chuẩn bị đón bóng đêm buông xuống, nhưng trong thành lại im lìm vắng lặng như đã chết, không có chút cảm giác có sự sống nào. Mới nhìn qua, tôi đã vỡ cả mồ hôi, tương truyền cư dân trong thành này đều đã mất tích một cách kỳ lạ, những tín đồ Luân Hồi tông đời sau cũng tuyệt diệt cách đây mấy trăm năm rồi, trong thành sao lại có thể có ánh sáng của đèn đuốc cho được? Mà tòa thành có thể chứa hàng vạn người lại không có mảy may động tĩnh gì, xem chừng nó không phải là "thành chết" mà là một tòa "Thành ma".

Đúng lúc tôi kinh ngạc khôn cùng, những người còn lại cũng lục tục leo lên đỉnh tảng nham thạch. Tất cả đều giống tôi, nhìn thấy tòa thành cô sót lại giữa hai thế giới sống và chết, đều ngây người ra hồi lâu không nói được lời nào.

Tương truyền thành cổ Pompeii thời La Mã bị phá hủy chỉ trong một đêm do núi lửa phun trào. Trong các đợt khai quật khảo cổ sau này, người ta phát hiện ra cư dân trong thành khi chết đều giữ nguyên bộ dạng đang sinh hoạt bình thường trong nhà, trạng thái của tòa thành Pompeii vĩnh viễn ngưng kết lại trong khoảnh khắc bị hủy diệt ấy.

Vậy mà tòa thành cổ trước mắt chúng tôi, cư dân sống trong đó dường như bốc hơi đi đâu hết cả, chỉ còn mỗi tòa thành lổ chỗ như tổ ong, đèn đuốc thấp sáng, đứng sừng sững trong sắc chiều bàng lảng. Nó được giữ lại hoàn hảo như vậy, khiến người ta cảm thấy dường như nó thoát ra khỏi xiềng xích của thời gian, trong mấy ngàn năm nay chưa từng có bất kỳ thay đổi nào. Rốt cuộc trong thành đã xảy ra tai họa gì?

Chúng tôi đều không khỏi nghĩ đây là "thành ma ảo giác", có điều hỏi A Hương thì lại nhận được câu trả lời phủ định, nơi này đích thực tồn tại hẳn hoi, hoàn toàn không phải là "thành ma ảo giác" do vong linh của người chết dựng nên.

Chúng tôi đang bàn bạc xem phải vào thành thế nào, bỗng nghe thấy tiếng nước hồ dưới kia sôi lên cuộn cuộn. Trời vẫn chưa tối hẳn, từ trên cao nhìn xuống, cả vùng hồ trong suốt như pha lê hiện rõ trước mắt, con cá già râu trắng và hai con giao long sau một hồi ác chiến đã phân thắng bại, hàng ngàn hàng vạn con cá râu trắng đã gắng hết sức mình dùng cơ thể húc vào con giao long, để giúp đỡ cụ có của chúng.

Trên đỉnh đầu của cá râu trắng đều có một vết chàm đỏ, chỗ đó dường như là rãnh chắc nhất của chúng, mỗi con trung bình đều dài tầm nửa mét, nếu lao vọt về phía trước thì có thể đủ húc cho người ta học máu ra. Đôi giao long vẫn kia tuy hung bạo, ngoan cường, bị tám chín con cá lớn húc vào cũng không cảm thấy gì, nhưng hàng vạn con cá lớn cùng lúc tấn công điên cuồng thì không tài nào đỡ được, huồng hồ con cá già lại nhân cơ hội phản công, đôi giao long không chống trả được, đành chuồn vào rừng rậm trên bờ hồ, quật cây cối nghiêng ngã, chỉ trong giây lát đã mất tăm mất tích.

Con cá già bị thương khắp mình nổi lên mặt hồ, vây thịt bị con giao long cắn đứt, hai mang cũng bị xé rách một mảng lớn. Các con cá con cá cháu của nó vây quanh lại, há miệng ngậm chặt vết thương, cá râu trắng tụ tập lại càng ngày càng nhiều, thoáng một cái, đã lần nữa vây thành ngư trận, cả một khoảng bóng đen sì ngợp mắt, che kín hết mặt hồ.

Tôi trông vòng ngư trận từ từ chìm xuống đáy hồ, bụng nghĩ giữa cá râu trắng và giao long vẫn chắc chắn thường xuyên xảy ra xung đột quyết liệt. Giao long vẫn dường như chỉ muốn giết sạch bầy cá này, mà không chỉ để săn mồi ăn cho no bụng, nhưng bầy cá có cá chúa thống soái, giao long vẫn tuy lợi hại, cũng khó mà ăn hiệp được. Lẽ nào mâu thuẫn giữa chúng, chỉ là do xuất phát từ ham muốn chiếm đoạt khu hồ phong hóa hiem thảy này sao? Khu hồ này rốt cuộc có chỗ nào đặc biệt? Điều này có lẽ liên quan tới rất nhiều bí mật cổ xưa, có điều trước mắt không cần để ý bấy nhiêu thứ ấy làm gì, tranh thủ trời còn chưa tối hẳn, tiến vào thành Ác La Hải cái đã.

CHƯƠNG 22 : ĐẦU BÒ

Shirley Dương hỏi tôi xem có phải trực tiếp tiến vào thành không.Trong thành rõ ràng là sáng đèn,nhưng lại im lặng đến kỳ lạ,bấy nhiêu vẻ quái dị như vậy,thực khiến người ta nhìn mà phát hãi.

Tôi nói với Shirley Dương:"Không vào hang cộp sao bắt được cộp con.A Hương đã nói trong tòa thành này không có thứ gì không sạch sẽ,tôi nghĩ bao mươi sáu kẻ của ta thất bại thì cũng thất bại rồi,giờ chẳng còn gì phải sợ cả.Chỉ có điều tòa thành cổ này quả thực từ trong ra ngoài đều toát lên một luồng tà khí,đường như còn ẩn chứa một số bí mật khó tưởng tượng,chúng ta chỉ còn cách bất chấp cái vẻ quái gở đó,thẳng tiến là thẳng tiến thôi!"

Vậy là mọi người xốc lại đồ đạc vật dụng,tìm đường vào thành.

Tòa thành cổ trông như cái tổ ong lớn,lún sâu vào đất,tường thành màu trắng vây quanh đường như chỉ để làm cảnh,không có mấy tác dụng phòng ngự quân sự,nhưng quy mô rất lớn,muốn đi vòng xuống cũng phải tốn rất nhiều sức.Có rất nhiều làn sương mỏng kỳ lạ chờn vờn trong thành.Các căn nhà ở nơi đây toàn là những hang động trong tổ ong nối thông với nhau.Chúng tôi sợ lạc đường,không dám mạo hiểm đi vào,chỉ đứng ở ngoài nhìn vào mấy cái động,càng nhìn càng thấy khiếp vía.

Trong thành không một bóng người,nhưng mười nhà thì có tới bảy tám nhà đốt đèn,mà đều không phải loại đèn trường minh vĩnh cửu gì,toàn dùng nhiên liệu cổ xưa chế từ phân khô của thú hoang kết hợp với hỗn hợp mỡ dầu,về như vừa mới được thắp lên chưa lâu.Hơn nữa thành trì động huyết tuy cổ xưa,lại tuyệt nhiên không bị tàn phá như những di tích cổ ngàn năm,một số đồ vật và da thú bên trong trông như mới,còn có những chén uống rượu bằng nửa hộp sọ mài nhẵn bóng.Thời gian nơi đây quả thực như đông kết lại,có lẽ đây phút ngưng đọng định hình này chính là khoảnh khắc cư dân trong tòa thành này biến mất.

Chúng tôi bàn bạc một chút,đều thấy là giữa đêm đen cứ đi lung tung trong thành rất dễ lạc đường.Vả lại đường phố Ac La Hải,và cả những công trình quan trọng của tòa thành như trung tâm hành chính,giáo dục,thờ tự,có khả năng đều nằm sâu trong tổ ong lớn kia.Tòa thành với ngàn vạn hộ dân cư này là kết cấu hoàn toàn khác thành trì bình thường,nên cách yên ổn nhất trước mắt là đợi sáng mai nhìn rõ kết cấu tổ ong ở ngoại vi đã,rồi tìm đường tạt thâm nhập vào đàn tề,quyết không thể lờ mờ đi bừa vào được.Lúc cần phải làm thẳng khôn nạn,tự nhiên sẽ rõ mặt khôn nạn,song lúc cần phải cẩn thận thì cũng quyết không được manh động.

Chúng tôi vốn định đi tới tường thành thì ở đó qua đêm,nhưng khi đi qua một hang động ở chân tường,Tuyền béo như chó săn đánh hơi thấy con mồi,khịt khịt mũi nói:"Mùi gì thơm thế nhỉ?Hình như nhà ai đang hầm thịt bò.Kệ thầy thằng Ma Vương chứ,cái này thì quả là gãi đúng chỗ ngứa của ông béo mày rồi!"

Nghe Tuyền béo nói,bản thân tôi dường như cũng ngửi thấy mùi thơm của thịt bò hầm tỏa ra từ cái động kia,mà tôi thì đang rầu rĩ vì thực phẩm còn ít ỏi,không đủ phân phát.Vừa nãy ở ven hồ nói là có thể dồi phỏ được hai ba ngày,cũng chỉ để an ủi đồng bào thôi,chứ thực ra nào có đủ ăn bữa đâu.Giờ này lại ngửi thấy mùi thịt,đương nhiên phải vào đó xem thế nào rồi.Vậy là liền cùng Tuyền béo dẫn đầu đoàn tiên vào căn phòng trong hang.Một chiếc nồi đá trong phòng quả thực đang hầm như thịt bò Yak,hơi nước cuộn lên sùng sục,mùi thơm sức mũi,thật sự là ngon đáo để.

Tuyền béo nuốt nước bọt,nói với tôi:"Nhất này,ta đúng là ước gì được nấy nhỉ,cứ bảo phỏ mát thơm ngon,nhưng chẳng bằng món ăn tsampa Tây Tạng,mà tsampa tuy ngon,nhưng ăn lại không no lâu bằng thịt bò Yak.Nồi thịt bò này được chuẩn bị cho mình đây nhỉ?Thứ này...có thể ăn được chứ?"

Trong tòa thành cổ không một bóng người,lại có một thịt bò đang hầm vừa chín tới,quả thực khó mà dùng lý lẽ thông thường để đoán được.Tôi nhớ vụ đi cải tạo lao động thời Cách mạng Văn hóa,ở trong núi Tim Trâu có thể chín rồng châu sen ngọc đã từng ăn phải hoa quả rơm của con mụ già,đây liệu có phải là thành phỏ ma của những u hồn không?Toàn là bữa mê thuốc lú,ếch nhái,giun đất đánh lừa con mắt,ăn vào là đau bụng chẳng?Nghĩ đến đây,tôi bản thân cả người,trong lòng tuy rất muốn lượm một miếng thịt bò chín như thật to đánh chén một bữa,nhưng lý trí mách bảo,thứ thịt này lai lịch bất

mình, không ăn thì hơn, trông thì giống thịt bò đây, nhưng ai dám chắc không phải là thịt người chứ.

Minh Thúc lúc này đã đói hóp cả bụng. Lão và Tuyền béo đều hau háu nhìn những miếng thịt bò trong nồi, cứ nhìn chăm chăm như thể cả hai chắc đã no mắt lắm rồi.

Tôi hỏi Shirley Dương nhìn nhận thế nào về nồi thịt này, Shirley Dương lắc đầu một cách rất dứt khoát, lại hỏi A Hương để xác nhận lại một lần nữa, nồi thịt đang hầm này, thực sự là nồi thịt thật, không hề giả mạo một chút nào.

Tuyền béo nghe A Hương nói vậy, chẳng đợi được nữa, cũng chẳng sợ nóng bỏng, thò tay bấu lấy một miếng thịt bò bỏ vào mồm: "Tôi xả thân vì nghĩa, nằm trước hộ các đồng chí, trọng thịt này có thuốc độc gì thì nó sẽ ngấm vào người tôi trước." Cậu ta vừa ăn vừa nói, mà nói chưa hết một câu, đã ăn bảy tám miếng thịt vào bụng rồi, muốn ngăn lại cũng không ngăn nổi.

Chúng tôi chờ một lúc, xem chừng Tuyền béo ăn xong thật sự không có vấn đề gì, lúc ấy cậu ta đã xực vơi nửa nồi thịt bò, chờ thêm nữa thì mẹ nó đến rau cũng chẳng còn mà húp ấy chứ. Nếu đã không có độc, thì có gì mà không dám ăn, thế là mọi người hạ quyết tâm thà chết cũng không chịu làm ma đói, dùng đũa nhấc thịt bò trong nồi nhấc ra ăn.

Tôi đang ăn đột nhiên nhớ ra một việc, liền nói với Minh Thúc: "Ngày mai, trời vừa sáng là ta phải tiến sâu vào trong tổ ong lớn kia. Liệu sẽ phải đối mặt với những nguy hiểm gì còn chưa biết, tôi đoán cũng chẳng yên bình gì đâu. Bác và A Hương cứ ở lại ngoài thành cho an toàn, đợi chúng tôi xong việc sẽ ra đón hai bố con."

Minh Thúc mồm đang nhét mấy miếng thịt bò, muốn nói lắm nhưng không nói được, vội vàng nuốt chửng luôn nghẹn ứ ở cổ họng, một lúc lâu sau mới nói với tôi: "Chúng ta sớm muộn cũng là người một nhà, sao lại nói khách sáo thế? Anh và A Hương tuy không có bản lĩnh lắm, nhưng vẫn có thể giúp chú phân nào cơ mà."

Lúc trước Minh Thúc nói sẽ gả A Hương cho tôi, nhưng đây là chuyện bàn riêng giữa hai người, tôi chưa hề đồng ý. Bây giờ lão ta lại nói sớm muộn gì cũng là người một nhà gì gì đó, Shirley Dương nghe thấy bèn lập tức hỏi: "Cái gì người một nhà cơ? Bác định làm thông gia với nhà anh Nhất này á?"

Minh Thúc đáp: "Đúng rồi, anh thấy chú Nhất nhân phẩm quá tốt, mà trai khôn dựng vợ, gái lớn gả chồng, anh lại là người lớn, thì phải lo cho chúng thôi. Con gái nuôi anh gả được cho chú ấy thì coi như có thể trông cậy được cả đời rồi, anh chết cũng nhắm mắt, cũng coi như không có gì khuất tất với bộ mẹ ruột của A Hương."

Tôi vội ngắt lời lão: "Hàng ngàn năm trở lại đây, máu của nhân dân lao động Trung Quốc đã chảy thành sông thành bể, có đấu tranh có thất bại, có thất bại rồi lại có đấu tranh, cho đến khi giành được thắng lợi cuối cùng mới thôi, tất cả cũng là vì lật đổ ba ngọn núi lớn đè trên mình nhân dân Trung Quốc. Một nửa quãng đời của tôi đã được thay đổi, đến giờ lại muốn sắp đặt cuộc hôn nhân trọn gói của chế độ phong kiến cho tôi sao? Muốn tôi phải chịu khổ, một cô hai chồng à? Tôi kiên quyết phản đối, ai mà còn nhắc lại, thì cần thận với tôi đây!"

Lúc này, Tuyền béo đã kịp ăn no. Cậu chàng vốn chỉ lo thiên hạ không loạn, nghe thấy chúng tôi nói qua nói lại như vậy, lập tức chồm vào cho thêm phần rôm rả, bảo Minh Thúc: "Ông bác Minh của tôi ơi, bác mặc kệ thằng Nhất này đi, bác có nhã ý gả vợ cho hắn, có khác nào miếng bánh từ trên trời rơi tọt vào mồm hắn đâu, thế mà hắn còn ỉ ỏi chê nhận bánh không được mới chứ. Chẳng bằng bác nhượng lại A Hương cho tôi, bố mẹ tôi mất sớm, tôi ở rế cho nhà bác OK không? Sau này tôi sẽ hiếu kính với bác như với bố đẻ, đợi sau khi bác lên nóc tử ngôi rồi, tôi đảm bảo sẽ khóc kêu bác đọc đạ từ Thiên An Môn tới Bát Bảo Sơn. Tôi thề có Mao chủ tịch, tôi sẽ gọi mãi không ngáp ngừng, muốn bị thương thế nào thì... mẹ kiếp bị thương như thế!"

Nghe Tuyền béo giỡn với Minh Thúc tôi suýt nữa phì cả đồng thịt trong mồm ra. Nhưng đúng lúc đó trọng hàng chợt vọng ra tiếng bò Yak kêu, cắt đứt tiếng cười của mọi người. Tiếng bò Yak trên đất Tạng vốn dĩ chẳng có gì là lạ, có điều vang lên trong tòa thành cô im ắng này, lại ngay lúc chúng tôi vừa ăn thịt bò xong, gai óc ai nấy cứ nổi hết cả lên.

Tôi bảo Shirley Dương ở lại trông chừng Minh Thúc và A Hương, rồi vẫy tay gọi Tuyền béo. Hai chúng tôi cầm vũ khí, soi đèn pin mắt sói tiến sâu vào bên trong. Ban nãy mới vào đây tôi đã đảo mắt

qua một lượt, thấy kết cấu động này cũng giống với các căn phòng khác, chỉ có điều dường như có nhiều hơn một cánh cửa đá, giờ tới sát cửa đá, mới cảm thấy tình hình không ổn.

Trên cửa đá nhẵn thín, có một vết bàn tay người bằng máu, như thể có người tay dính đầm máu, lúc đi ra vội vàng kéo cửa vậy. Tôi sờ vào đó, thấy vết máu dường như vẫn còn rất mới.

Tôi gạt đầu về phía Tuyền béo, Tuyền béo lui lại hai bước, tôi tiến lên tấn công, dùng vai đẩy cánh cửa ra, giơ súng chĩa vào bên trong, nhưng không hề phát hiện có tung tích một ai cả. Chỉ thấy khắp vách tường nhoe nhoét máu tươi, chiếc bàn đá và cột gỗ ở giữa cũng có máu đỏ tươi, bên trên chất cả đông thịt bò Yak tươi rói, và mấy tấm da bò bê bết máu còn phả hơi nóng, giống như da mới lột. Chỗ này chắc là lò mổ súc vật trong thành.

Tôi và Tuyền béo vừa ăn thịt bò hầm xong, trong cổ đều cảm thấy hơi buồn nôn, bỗng nhiên phát hiện ra trên đầu mình có thứ gì đó, vội ngẩng phắt lên. Một cái đầu bò to gấp hai gấp ba lần đầu con bò Yak bình thường treo ngược trên đó. Cái đầu bò không có da, hai mắt tròn xoe tròn trừng, đầm đìa máu, hai lỗ mũi vẫn còn phả hơi, qua nửa cái lưỡi thè lè ra ngoài, trông như còn sống, thở ra một tiếng trầm đục về phía chúng tôi.

Tuyền béo dương súng lên định bắn. Trong lúc luống cuống tôi thấy tuy cái đầu bò này hết sức quái dị, nhưng không có vẻ định hại chúng tôi, bèn ngăn Tuyền béo lại đã, quan sát kỹ xem đầu con bò Yak này rốt cuộc là làm sao.

Con bò Yak còn đang sống đã bị lột hết da, mặt sau đó mới đem ra chóc mổ, kiểu giết thịt như vậy chúng tôi đã thấy trong các bức bích họa ở miếu Luân Hồi, thành thử cũng chẳng có gì lạ cả. Cách thức này là được kê thừa từ thuở xa xưa, hàm ý phải giải phóng linh hồn con bò trước đã, rồi mới có thể yên tâm ăn thịt của nó.

Trong cái lò mổ này có một giàn gỗ lớn, hai bên trước và sau đều có thể kéo ra thụt vào được, như vậy sẽ kẹp con bò ở giữa, đầu nó có khỏe đến mức nào cũng không cự quậy nổi, đồ tể cứ việc tùy ý mổ xẻ.

Thân con bò Yak bị kẹp vào giữa giá gỗ be bết máu, lớp da trên mình chưa lột, đuôi vẫn còn động đậy, phía trước khoang ngực của con bò không đầu có một chiếc rìu lớn dùng để chặt đầu đặt trên mặt đất. Còn chiếc đầu bò bị kẹp lơ lửng bằng sợi dây thừng, con mắt vẫn còn đảo đưa, tựa như con bò vừa bị chém trong nháy mắt. Thời gian ở đây đã đột nhiên ngưng đọng như thế, không trôi, và cho đến tận bây giờ, con bò Yak này vẫn bị đóng cứng lại trong khoảnh khắc trước khi chấm dứt hoàn toàn sự sống.

Sau khi đầu đã lìa khỏi cổ mà vẫn sống thêm mấy giây, thậm chí là mấy phút, là chuyện rất hay gặp ở động vật. Con gà bị chặt đầu vẫn còn chạy được thêm một vòng. Thời xa xưa có những tử tù chịu hình phạt chặt đầu, đầu đã rơi xuống đất, nhưng nếu có người gọi tên, cái đầu của tử tù vẫn phản ứng lại được, ấy là bởi hệ thống thần kinh chưa chết hoàn toàn.

Tuy nhiên tình trạng đó chỉ diễn ra trong nháy mắt, còn từ lúc tôi và Tuyền béo phát hiện ra con bò Yak chưa chết hẳn này tới giờ, nó vẫn ở nguyên trong trên ranh giới sống chết như vậy, lẽ nào cứ thế đã mấy nghìn năm rồi? Không chỉ có cái đầu bò xui xẻo này như vậy, mà tất cả lùm cây ngọn cỏ trong tòa thành Ác La Hải này, cả đèn đuốc thấp sáng, cả các tác phẩm còn dở dang, bò Yak bị mổ xẻ, thịt bò hầm chín, vết bàn tay máu chưa khô trên cửa đá, tất cả đều rơi vào trạng thái bất động trong mấy giây cuối cùng, toàn bộ tòa thành trống rỗng không một bóng người, mọi điều này liệu có liên quan gì đến tai họa hủy diệt Ác La Hải không? Đó là tai họa kiểu gì, mà lại có một sức mạnh khủng khiếp đến như vậy?

Nghĩ đến những thứ ăn vừa nãy, có khi là một nồi thịt bò đã hầm mấy nghìn năm rồi, chúng tôi không sao tránh khỏi lợm giọng. Mọi hiện tượng trong tòa thành này quả thực rất khó hiểu, thôi thì cứ rút ra bên ngoài cho an toàn đã, đợi đến sáng sớm mai hẵng tiến vào tòa thành chính trông như tổ ong kia. Thế rồi tôi và Tuyền béo gọi mọi người, cùng mang đồ đạc men theo đường cũ quay lại.

Tôi ngẩng đầu lên nhìn bầu không, màn đêm đã buông xuống từ lâu, nhưng ánh sáng trong thành Ác La Hải vẫn giống như lúc tôi vừa phát hiện, vẫn như dưới sắc chiều bàng lảng, tuy đèn đuốc thấp sáng khắp nơi, mà lại có vẻ mờ hồ mờ昧 vô cùng, có lẽ ngay cả ánh sáng của thời khắc tòa cổ thành bị hủy diệt cũng vĩnh viễn ngưng đọng. Nếu không phải A Hương đã xác nhận, tôi chắc chắn sẽ cho rằng đây

là tòa thành ma.

CHƯƠNG 23: TUYẾN X

Tôi vừa đi vừa kể sơ lược tình hình trong lò mổ cho Shirley Dương. Cô cho rằng tòa thành này không chỉ đơn giản là mất tích ở ngoài quỹ đạo thời gian, ví như thịt bò hầm chín trong nồi kia, quả thực vừa nhừ vừa ngon, ăn cho bằng hết, nó cũng không xuất hiện lại lần nữa, tất cả mọi thứ trong thành đều bị ngưng đọng ở một khoảnh khắc nào đó, nếu không chịu ảnh hưởng của ngoại lực thì sẽ vĩnh viễn không xảy ra bất kỳ sự biến đổi nào. Ngoài ra còn có một điểm rất dễ bỏ sót, mọi sự vật trong Ác La Hải hoàn toàn không chỉ trong trạng thái bất động, chỉ có thể nói rằng nó vĩnh viễn bảo lưu một hình thái đặc biệt, chứ không phải do thời gian ngưng chảy, cho nên tạm thời phải phủ định giả thiết về sự hỗn loạn của thời gian và không gian ở đây. Để cho tiện gọi tên, tạm thời ta hãy gọi khoảng khắc tựa như vĩnh hằng ở thành Ác La Hải này là "tuyến X", "X" là một ẩn số chưa biết.

Muốn giải bài toán "tuyến X", nhất định phải làm rõ xem vào khoảnh khắc cuối cùng ở thành Ác La Hải đã xảy ra chuyện gì. Muốn vậy có lẽ phải đợi sau khi trời sáng, thì mới có thể tìm thấy được chân tướng sự việc ở sâu bên trong nó. Những việc kỳ quái trong thành khiến đầu tôi quay như chong chóng, nhưng nghe Shirley Dương phân tích, thấy tư duy của cô hết sức mạch lạc, thôi thì ở đời người giỏi hơn người là chuyện thường, có điều ở đời này hình như tôi có tố chất làm lãnh đạo, ấy thế nên cũng chẳng cần đến một cái đầu như của nhân viên tham mưu làm gì.

Chúng tôi từ vòng ngoài tường thành leo trở lên dải nham thạch xanh lục yên hồ, quay đầu lại nhìn thành Ác La Hải trong đêm. Tòa thành im lìm nằm lún dưới đất, đèn vẫn thấp lấp lánh, ánh sáng vẫn chập choạng như buổi hoàng hôn, xem ra đến sáng sớm mai, thì chắc vẫn vậy mà thôi.

Chạy đi chạy lại một hồi, Minh Thúc và A Hương đều đã mệt rũ rời. Trong rừng lại có giao long ra vào, chúng tôi không dám xuống dưới đó, đành phải tìm lấy một chỗ kín gió trên dải nham thạch nghỉ ngơi, chuẩn bị để sớm mai sẽ tiến vào thành tìm hiểu chân tướng sự việc.

Đêm đó, mọi người thay phiên nhau trực. Ngày hôm sau, trời vừa sáng, tôi phát hiện Shirley Dương đã dậy từ lâu, đang chăm chú lật giở tám bản đồ Kinh Thánh chúng tôi phát hiện được ở miếu Luân Hồi. Tầng mây trên đỉnh đầu, rất dày, ánh nắng len qua kẽ mây rơi xuống không đủ sáng, cả vùng rừng vây bọc giữa những dãy núi cheo leo hiểm trở vẫn hết sức tối tăm, thành Ác La Hải nằm dưới chân dải nham thạch tựa như tách biệt hẳn với thế giới, vẫn y nguyên như vậy, ánh đèn lấp lánh, im ắng đến kỳ lạ, toàn bộ dừng lại trên "tuyến X".

Shirley Dương bảo rằng cô có dự cảm, nếu như hôm nay không tìm ra bí mật của "tuyến X", e rằng mọi người sẽ vĩnh viễn không rời khỏi sơn cốc đằng sau Cánh cửa tai họa này, nơi đây đã là chốn cùng đường tuyệt lộ rồi.

Tám bản đồ trong tay Shirley Dương rách toạc rách tả, cha sứ Bồ Đào Nha trộm biết được điều cơ mật của Luân Hồi tông định bụng đi khai quật kho báu, kế hoạch còn chưa thực hiện được thì đã bị giết chết trong xung đột tôn giáo rồi. Chúng tôi mãi cũng không sao phân biệt nổi được địa hình vẽ trong bản đồ rốt cuộc là "vùng đất chim đại bàng" hay là "Phượng Hoàng thần cung". Tôi bèn hỏi Shirley Dương, có phát hiện gì mới không?

Shirley Dương đáp: "Đem so với địa hình quanh đây, có thể đoán rằng bản đồ trong Kinh Thánh chính là bản đồ Thần cung Phượng Hoàng - thành Ác La Hải, có điều cố gắng hết sức cũng chỉ phục nguyên được chưa tới ba mươi phần trăm, chấp vá chỗ này một miếng, chỗ kia một miếng, chẳng liên mạch nhau... Tuy nhiên nếu thời gian cho phép, tôi có thể căn cứ theo tình hình nơi đây, bổ sung thêm những phần thiếu khuyết, hoàn chỉnh lại nó."

Nếu như có tám bản đồ thành cổ, dù chỉ là một góc để tham chiếu, thì cũng đã là một sự giúp ích quá lớn đối với chúng tôi rồi. Tôi liền lấy lại tinh thần, rồi gọi Tuyên béo, Minh Thúc, A Hương từng người dậy, chia số thức ăn còn lại không lấy gì làm nhiều nhận cho mọi người, coi như bữa sáng. Ăn xong bữa này, sẽ không còn chút lương thực dự trữ nào nữa, nếu như không xuống hồ bắt cá, thì chỉ còn cách vào thành ăn thịt bò mà thôi.

Khi tiến vào thành lần hai, Minh Thúc bàn với tôi, hay là không vào thành nữa, chỉ bằng treo đèn

lội xuôi tìm lối thoát thân còn hơn, tòa thành cô quái như vậy, hà tất phải mạo hiểm tâm thân vàng ngọc. Tôi giả vờ không nghe, bụng nghĩ tôi, Tuyền béo và Shirley Dương vì muốn tìm cho ra căn nguyên của mật Phụng hoàng nên mới cố gắng vất vả như thế, khó khăn lắm mới tìm được tới đây, sao dễ dàng bỏ qua được, có chết chết ở sa trường, không thềm chết trên đường tháo thân. Tôi liền lập tức rảo bước, tranh lên trước tiên vào thành.

Ngoài những thứ bị chúng tôi đụng chạm vào, những thứ khác ở đây không hề suy suyền, ngay cả làn sương mỏng mờ trong thành cũng không có gì thay đổi gì, Tuyền béo liền lao ngay vào lò mổ, cắt mấy miếng thịt bò "tươi mới" thật lớn để dự trữ. Đêm qua vốn định đợi đến lúc trời sáng, nhìn cho rõ kết cấu của tổ ong sừng sững kia đã rồi mới vào trọng tìm hiểu cho cặn kẽ, nhưng trong thành trời vẫn chạng vạng như vậy, ngược đầu nhìn lên, đèn đuốc trong tòa thành chủ giống như hàng trăm ngàn con đom đóm lặng lẽ bám lên tổ ong. Tổ ong chỉ lộ ra nửa trên, còn phần lớn phía dưới thì bị vùi sâu trong đất. Theo cách nhìn nhận về giá trị của người Ma quốc thì cơ quan quyền lực trọng yếu đều phải xây ở dưới đất, cho nên chúng tôi đi quanh chân thành, tìm một động huyệt lớn nhất theo đó tiến vào tổ ong. Bên trong động huyệt chằng chịt, kết cấu phức tạp, giống hệt như tổ ong, mọi người không khỏi nghi ngờ không rõ cư dân sống trong đây là người hay sâu bọ.

Nhớ hồi khoảng cuối những năm sáu mươi đầu bảy mươi, nhân dân cả nước tiến hành đào hố sâu, tích trữ lương thực số lượng lớn, loại kiến trúc phòng bị ấy tôi cũng

đã đào rồi, song so với đào thành Ác La Hải này, thật chẳng khác nào múa rìu qua mắt thợ. Có rất nhiều động huyệt hình thành một cách tự nhiên, còn nên chỉ dựa vào sức

người và máy móc, thật khó tưởng tượng ra nổi người xưa có thể tạo ra loại công trình này.

Chúng tôi tìm tới một con đường lớn thông thẳng xuống đất, thông đạo này và hang hốc ở hai bên đều có đèn đuốc chiếu sáng. Cứ đi về phía trước một quãng, Shirley Dương lại lấy bút ghi lại địa hình lên giấy, tốc độ vẽ phác của cô nàng cực nhanh, cứ vừa đi vừa vẽ, không hề tốn chút thời gian nào, vẽ ra một bản đồ tuyến đường giản đơn mà có tác dụng thiết thực. Tôi chốc chốc lại dùng đèn pin mắt soi vào các nhà hang ở hai bên, phần lớn đều không có đèn và trống trơn, trong một số hang, ở những chỗ âm thấp còn nhung nhúc, gián to hơn con chuột túm túm lại với nhau, lấy bóng súng đập chúng cũng không chết, càng đi sâu xuống phía dưới, số lượng nhà hang càng giảm, nhưng diện tích càng rộng thêm.

Dưới cùng tòa thành tổ ong là hai cánh cửa đá lớn khép hờ, hai bên tả hữu của thông đạo là hai cửa hang, trên cửa hang lần lượt găm hai khối bảo thạch một xanh một trắng, dùng đèn pin soi vào bên trong, thì thấy hang bên trái rộng chừng mấy mươi mét vuông, vòm rất cao, trong sâu có một bức tượng đầu quỷ mặt mũi xấu xí gớm ghiếc, dưới cổ khắc một hàng chữ thất tinh, bốn góc hang thấp đèn mờ mờ, ánh sáng yếu ớt, ở giữa đặt tề phẩm là một con bò đen, một con ngựa trắng luộc, mọi thứ trong hang bên kia đại loại cũng như thế.

Shirley Dương giở tấm bản đồ cổ ra, một mảnh có vẽ hai địa điểm là "băng cung" và "hỏa cung", hoàn toàn khớp với nơi này, nhưng chỗ đáng lẽ ra phải đánh dấu là bên trong cánh cửa đá lớn ở tận cùng thông đạo lại đã bị tôn hoại, chỉ nhìn được vài hình vẽ tựa tựa xương động vật ở viền chỗ rách trên bản đồ. Còn nhớ trong Hắc hồ huyền đàn của Luân Hồi tông, tầng dưới cùng khối đá thủy tinh cũng có hình vẽ tương tự vậy, liệu những xương cốt này có liên quan gì đến sự mất tích của cư dân thành Ác La Hải không? Tôi đẩy cánh cửa đá ở tận cùng thông đạo ra một cách đầy hồ nghi. Vừa bước vào liền lập tức cảm thấy lạnh buốt đến tận tim phổi, nghĩ bụng trong này tà khí nặng quá, vừa ẩm vừa lạnh, hoàn toàn khác với mấy tầng trên. Trước mắt tôi là một gian thân điện dát vàng nạm ngọc, tuy có nhiều đèn đuốc, nhưng lại hết sức tối tăm, điện đường sâu hun hút, thành thử không nhìn rõ được bên trong như thế nào.

Lúc này Shirley Dương và Tuyền béo cũng tiến vào theo. Tôi đang định tiếp tục tiến lên, thì phát hiện ra Minh Thúc và A Hương đứng ở bên ngoài không chịu vào. Tôi liền gọi bọn họ: "Vào đi thôi! Còn đứng đây chờ cái gì?"

A Hương nấp sau lưng Minh Thúc khẽ thì thầm gì đó vào tai lão, nghe xong, vẻ mặt lão hoảng loạn vô cùng. Tôi thấy lạ, bèn quay lại hỏi xem họ định giở trò gì. Minh Thúc đột nhiên rút súng lục ra chĩa

vào tôi: "Đứng yên, cầm quay lại, quay lại tôi bắn đây! Có ... có thứ gì bám trên lưng chú".

Tôi dùng chân, đứng cách bố con Minh Thúc độ bảy tám bước chân, đối diện với nòng súng của Minh Thúc. Tôi hiểu rồi, chắc chắn A Hương nói là tôi bị thứ gì đó ám vào người, tôi với em này không thù không oán, em không thể nào ám hại tôi được, Lẽ nào vì tôi không đồng ý lấy em? Tuy nhiên A Hương dường như rất tốt bụng, chắc không đến nỗi hãm hại tôi như thế, nhưng mà cũng mấy ai đoán đúng suy nghĩ của đàn bà đâu. Đầu óc tôi bắt đầu rối loạn, nhưng rồi đột nhiên nghĩ, chẳng lẽ trên người tôi quả thực có thứ gì đó? Sao tôi không cảm nhận thấy nhỉ?

Tôi lập tức tung ra một đoạn trong Mao tuyên: "Tác phong luôn gắn lý luận với thực tiễn, là tác phong có mối quan hệ chặt chẽ với quần chúng nhân dân, và là tác phong tự phê bình." Chẳng làm sao cả, mình vẫn là mình, yên tâm đi.

Minh Thúc lại nói với tôi: "Chú Nhất ạ! Giao tình giữa chú và anh không bạc, anh thấy chú tiền đồ rộng mở, cho nên mới có ý hứa gả A Hương cho chú. Nhưng mà bây giờ thì chú quả thực có vấn đề đây. A Hương không nhìn nhầm đâu."

Thành Ác La Hải này vượt xa so với điều thường thức và những gì con người ta có thể tưởng tượng ra được, việc gì cũng có thể xảy ra, vả lại tôi biết, sau khi vợ, thằng vệ sĩ cho đến thằng lái xe của Minh Thúc chết, lão thành ra con chim sợ cành cong, vì sự an toàn của bản thân mình, chắc chắn lão dám nổ súng.

Có điều khi lão giơ súng lên, Tuyền béo và Shirley Dương đứng sau tôi cũng giơ hai khẩu súng trường thế thao lên nhằm thẳng vào đầu lão. Tôi huơ tay về phía sau, bảo họ bình tĩnh, nếu một bên không nhìn nhận được mà nổ súng trước, bất kể là ai đồ máu ở đây, thì đều là việc huynh đệ tương tàn đáng sợ nhất.

Minh Thúc vừa nãy quả thực đã quá mức căng thẳng, lúc này cái đầu được mệnh danh là "Tiểu Gia Cát" của lão dần hồi phục, đương nhiên đã thấy rõ thế cục, chỉ cần lão chỉ hơi có động tác gì lệch lạc, Tuyền béo và Shirley Dương chắc chắn sẽ không chần chừ gì mà tặng cho đầu lão hai cái lỗ đạn. Lão muốn rút súng về, nhưng lại cảm thấy hơi cần cậ, định nói lảng đi, lấp ba lấp bấp nói chẳng ra hơi, mãi lâu sau mới giải thích rút súng ra là định bắn cái thứ trên lưng tôi. Chứ trên đời này làm gì có chuyện bố vợ bắn con rể.

Nòng súng của Tuyền béo và Shirley Dương đã khiến tuyền phòng ngự tâm lý của lão tan rã, có cho ăn gan hùm, gan báo, cũng không dám nổ súng. Thế rồi tôi trực tiếp hỏi A Hương rốt cuộc có chuyện gì, rốt cuộc nhìn thấy trên lưng tôi có thứ gì?

A Hương nói: "Anh Nhất ơi, em sợ lắm, vừa nãy quả thực em nhìn thấy trên lưng anh có thứ gì đó màu đen, nhưng không rõ là thứ gì, hình như là một vòng xoáy màu đen".

"Vòng xoáy màu đen?" Lẽ nào lời nguyên trên lưng tôi đã bắt đầu chuyển biến? Nhưng vì sao A Hương lại không thấy thứ ấy trên lưng của Shirley Dương và Tuyền béo? Tôi vội chỉ tay vào sau cổ mình hỏi A Hương: "Ồ đây á?"

A Hương lắc đầu: "Không phải, ở trong ba lô của anh cơ... giờ vẫn còn anh ạ!"

Tôi vội dỡ ba lô sau lưng xuống, phát hiện hai lớp khóa đã mở ra, hình như trong thông đạo, Tuyền béo có móc thám âm traỏ trong ba lô của tôi ra, định dò xem phía sau cửa đá có cơ quan cạm bẫy gì không, quên chưa kéo khóa lại. Mắt của A Hương chỉ có thể nhìn thấy những chỗ không bị che khuất, dù là không nhìn thẳng hay không có ánh sáng. Nhưng mà trong ba lô của tôi thì có thể có gì được kia chứ?

Tôi đổ toàn bộ đồ đạc ra A Hương chỉ vào một vật rồi nói: "Chính nó..."

Lúc này Shirley Dương cũng bước tới nhìn: "Mật Phượng hoàng?" Viên ngọc này vốn dĩ gắn liền với đầu lâu của Hiến Vương thành một khối, sau đó được chúng tôi đem về Bắc Kinh, đã qua bàn tay bóc tách khéo léo của người thợ mà vẫn khó phục nguyên được hình dạng cũ. Lúc này nhìn lại thì phát hiện lớp ngọc thạch phủ bên ngoài đang dần dần tan rã, lộ ra viên ngọc bên trong, bản thân nó vốn đã có một năng lượng thu hút khí hỗn độn, thứ A Hương nhìn thấy có lẽ là vật này.

Xem ra mật Phượng Hoàng chắc chắn có chịu ảnh hưởng nào đó trong tòa thành cổ thần bí này, e là

liên quan tới "tuyên X" khiến thời gian ngưng lạ kia. Có viên ngọc này trong tay, có lẽ chúng tôi sẽ có chìa khóa mở ra cánh cửa đã khép lại vô số những điều bí mật cổ xưa.

Tuyền béo thấy chúng tôi không có điều gì bất trắc, liền thừa cơ chạy tới giải trừ vũ khí của Minh Thúc, tiện tay tước luôn chiếc đồng hồ vàng Thụy Sĩ và viên ngọc nhuận phế của lão. Minh Thúc lần này coi như nằm trong tay Tuyền béo, không dám ho he nửa lời.

Tôi và Shirley Dương quan sát mật Phượng hoàng một lượt. Rồi tôi gói viên ngọc lại cẩn thận, giải thích qua với Minh Thúc và A Hương, đại loại đây là một vụ hiều lầm, trong thành Ác La Hải này đến một bóng ma còn chẳng có, chớ lo lắng làm gì, nếu vẫn không yên tâm, định chia đội, thì xin cứ tự nhiên, ai cũng có chân cả, không ai ngăn cản ai hết.

Sau đó chúng tôi cùng tiến vào đại điện phía sau cửa đá, trên mỗi cây trụ đá đều có đèn, mấy trăm tấm da người bị căng ra dán kín tường. Trước đây, những bức họa chúng tôi từng thấy đều vẽ trên tường, hoặc trên đá gạch, còn ở nơi đây, những sự kiện quan trọng trong thành đều được dùng hồn màu đỏ, trắng, đen, xanh xám trên da người. Đây cũng chính là những hình vẽ có nội dung duy nhất chúng tôi thấy trong thành Ác La Hải.

Trong điện còn có một số đồ tế cỡ lớn, sâu cuối điện là một số tượng nữ khỏa thân. Shirley Dương chỉ nhìn qua một lượt rồi nói: "Thông tin ghi chép trên những tấm da người này hết sức quan trọng. Tuy không thể hiểu hết những ký hiệu này, nhưng nếu kết hợp những sự kiện trọng đại của Ma quốc ghi chép trong điện với phân nội dung liên quan tới cuộc chiến với Ma quốc trong trường thi Thế giới Chế địch Bảo châu Hùng sư Đại vương, chúng ta có thể hiểu được giai đoạn lịch sử cổ xưa ít người biết đến kia, đồng thời cũng có thể giải được phần lớn bài toán khó chúng ta đang vướng mắc."

Lượng thông tin chúng tôi nắm được tuy không ít, nhưng cho đến giờ bắt quá cũng chỉ vài mảnh vụn vật khó lắp ghép, chỉ Shirley Dương mới có thể tính toán vận dụng, về phương diện này thì tôi cũng chẳng giúp đỡ gì được nhiều, chỉ có thể giúp cô nàng đưa ra vài chủ ý.

Thế rồi tôi bảo Minh Thúc và A Hương nghỉ ngơi, Tuyền béo phụ trách nướng thịt bò cho mọi người ăn đỡ đói, tôi và Shirley Dương ra phân tích những bức tranh trên da người kia, lần gỡ từng mỗi một.

Ác La Hải là tòa thành chính của Ma quốc, có thể chế chính quyền hoàn toàn khác với các quốc gia khác. Vào thời kỳ thịnh trị nhất, phạm vi thống trị của Ma quốc bao trùm khắp quanh vùng núi Côn Luân, không đời nào có vua, mà trực tiếp do chủ thần "di cốt của thần Rắn" mà quốc gia này thờ cúng thống lĩnh, tất cả các quyết sách trọng đại, đều do thầy cúng trong nước tiến hành tế lễ xương của thần Rắn, sau đó xem bói mà định ra. Thời kỳ xa xưa ấy, xem bói là hoạt động hết sức nghiêm túc và trọng đại, không thể dễ dàng cử hành, phải cách mấy năm, thậm chí mười mấy năm mới có một lần.

Ma quốc không có vua, đây là nguyên nhân khiến trong thành không có hoàng cung mà chỉ có thần điện. Cái gọi là thành viên hoàng thất, đều là một số thầy mo nắm quyền phát ngôn, nhưng địa vị của những người này ở trong nước cũng phải xếp sau vị trí thứ năm.

Người Ma quốc cho rằng, xương của thần Rắn có vị trí tối cao; đứng ngay sau Tà thần này là động huyết mai táng xương cốt của nó; thứ nữa, là con "Tịnh kiến A Hàm" (Rắn mắt lớn) có cục thịt màu đen trên đầu.

Hình ảnh xuất hiện nhiều nhất trong tranh chính là Quỷ mẫu được thường xuyên nhắc tới trong truyền thuyết Ma quốc. Tôn giáo của Ma quốc cho rằng, mỗi đời Quỷ mẫu đều là chuyển kiếp tái sinh, và không bao giờ để lộ mặt mũi, mãi mãi phải che kín, là bởi đôi mắt của các mẹ là "Ma nhãn" có thể đương đầu với "Phật nhãn". Phật nhãn vô biên, Ma nhãn vô giới, có điều không hẳn đời Quỷ mẫu nào cũng có thể có được con mắt yêu mị này.

Đứng dưới Quỷ mẫu mới là mấy thầy chủ tế nắm được một vài tà thuật, đại khái là hình thái nguyên thủy của trùng thuật. Đương nhiên trùng thuật thời ấy, còn xa mới tạp như ở thời kỳ Hiến Vương, không thể hại người cũng như trở nên vô hình, chủ yếu là dùng trong những cuộc cúng tế trọng đại.

Phong tục chôn cất của người Ma quốc cũng rất đặc biệt, chỉ có thầy chủ tế trở lên mới có tư cách được chôn vào lâu ma chín tầng. Phần mộ cổ Ma quốc tôi thấy trong di tích chùa Đại Phượng hoàng ở núi Côn Luân chắc là một huyết mộ mai táng Quỷ mẫu đầu tiên được coi là con gái của Tà thần "Niệm

hùng hắc nhạn" đã được táng trong tháp ma ở sông băng Long đỉnh. Tên gọi này được nhắc đến nhiều lần trong truyền thuyết về Cách Tắt Nhĩ Vương.

Trong một số trường cảnh miêu tả chiến tranh, thậm chí còn có thể thấy sự tham gia của những bầy dã thú như sói, trong đó con sói trắng, có lẽ chính là Thủy tinh tự tại sơn, tuy nhiên địa vị của vua sói trắng và bộ ma tá phủ rất thấp, chỉ tương đương với yêu nô mà thôi. Những truyền thuyết cổ xưa được lưu truyền từ thời kỳ đó về cơ bản đều khoa trương và thần thánh hóa các đặc điểm của bộ lạc, muông thú, phong cho chúng thành thần linh của núi sông ao hồ, không khác gì truyền thuyết trước thời Hạ, Thương ở Trung Quốc.

Trong truyền thuyết về Cách Tắt Nhĩ Vương có đoạn kể rằng, do "yêu ma phương Bắc" (Ma quốc) xâm lược, ba nước Lĩnh địa, Nhung địa và Gia địa từng nhiều lần đối mặt với nguy cơ diệt chủng, cuối cùng trên cao nguyên xuất hiện một vị Chê địch Bảo châu Đại vương, lại có thêm Liên Hoa Sinh Đại sư hiệp trợ, thống lĩnh liên quân ba nước, giẫm gót tiến vào miền tuyết trắng phương Bắc để giết yêu diệt ma, san bằng luôn Ma quốc. Ma quốc đột nhiên suy yếu, rất có khả năng là do thành Ác La Hải đã xảy ra một tai họa hủy diệt. Song trên những tấm da người lại không hề thấy ghi chép về sự việc này.

Tôi và Shirley Dương đang xem xét, thì Tuyền béo vẫy tay gọi: "Có manh mối rồi thì lo gì không tìm ra, ăn cơm xong hãy nói tiếp đi."

Tôi cũng cảm thấy cơn đói bụng đang quặn lên, bèn tạm gác mấy việc này, chạy ra ăn cơm đã. Ngoảnh nhìn thì vẫn thấy Shirley Dương đang bàn thân ngắm mấy tấm da người cuối cùng, phải gọi mấy lần cô nàng mới quay ra.

Nhưng Shirley Dương không tới lấy thịt bò Tuyền béo nướng, mà đi thẳng ra chỗ A Hương, điệu bộ hờ hững, vừa như vô tình vừa lại cố ý, lấy tay gạt tóc A Hương ra, nhìn vào sau gáy. Sắc mặt của cô nàng thoáng đổi, rồi lại đến kiểm tra sau gáy Minh Thúc. Lão ta không biết cô nàng định làm gì, nhưng cũng đành để yên cho Shirley Dương xem.

Tôi vừa thấy vẻ mặt Shirley Dương và đôi môi bặm chặt, liền biết rằng có việc chẳng lành. Trước khi Shirley Dương phán đoán và đưa ra kết luận về một chuyện hệ trọng, cô nàng đều có cử chỉ quen thuộc này. Quả nhiên Shirley Dương nói với tôi: "Tôi nghĩ chúng ta bị đối mặt của A Hương đánh lừa rồi, tòa thành này quả thực là chân thực, nhưng đây không phải thành Ác La Hải, mà là Quỷ động không đáy..."

CHƯƠNG 24: THÀNH ÁC LA HẢI ĐÍCH THỰC

Shirley Dương nhận định một cách chắc chắn rằng tòa thành cổ như tổ ong lớn mà chúng tôi đang ở bên trong, không phải là thành Ác La Hải đích thực, mà là Quỷ động không đáy, đồng thời bảo tôi và Tuyên béo qua xem gáy bố con Minh Thúc.

Tôi nghĩ bụng thành cổ và quỷ động phải khác nhau một trời một vực chứ nhỉ? MÀ thành Ác La Hải nơi thời gian ngưng nghỉ và quỷ động sâu không đáy thì đây rầy lời nguyên, đều là những nơi tồn tại ngoài tầm hiểu biết thông thường, cho nên cũng chẳng có gì quá kỳ lạ.

Tôi qua vén cổ áo sau gáy Minh Thúc lên, quả nhiên thấy gáy lão ta có một vết hình tròn màu đỏ nhàn nhạt giống như một nốt phát ban tấy lên từ bên trong, vẫn còn rất mờ nhạt, nếu không cố ý nhìn, tuyệt đối rất khó phát hiện. Tôi lại kiểm tra cổ A Hương, tình hình cũng giống y như ở cổ Minh Thúc.

Đây chính là dấu ấn nguyên rửa của Quỷ động không đáy, tuy mới chỉ là bắt đầu, còn chưa quá rõ, nhưng nội trong một hai tháng, nó sẽ hiện rõ dần lên, và hình thành một dấu ấn trông vừa giống vòng xoáy, vừa giống nhãn cầu. Người gánh chịu lời nguyên rửa độc ác này, cũng sẽ giống như chúng tôi, tám bốn mươi tuổi, hồng cầu trong máu sẽ dần dần giảm đi, máu trong huyết quản dần biến thành một thứ nước đặc màu vàng, giày vò con người ta đau đớn như ma đói dưới địa ngục.

Nhưng hai bố con Minh Thúc hơn một tháng trở lại đây lúc nào cũng ở bên chúng tôi, không thể nào tự mình tới sa mạc đen Taklamakan ở Tân Cương được, lẽ nào vì cha con họ nhìn thấy tòa thành tổ ong này, nên mới ứng vào lời nguyên khủng khiếp ấy?

Minh Thúc đầu óc mù mịt hết cả, không biết chúng tôi đang nói gì, nhưng nghe thấy những từ kiểu như "nguyên rửa", "quỷ động", cũng lập tức có dự cảm chẳng lành, bèn rớt rảo hỏi tôi. Tôi nhất thời không có thời giờ để ý đến lão ta, bèn bảo Tuyên béo kê qua loa cho lão nghe một lượt, đồng thời bảo lão chuẩn bị sẵn tâm lý. Cháy nhà hàng xóm vỗ tay reo mừng, Tuyên béo cười khẩy rất đều giả, ôm vai Minh Thúc bảo: "Lần này thì ta coi như cá nằm trên thớt với nhau cả rồi, hehe, bọn tôi không thoát được, thì hai vị cũng đừng hòng chạy nổi, muốn tách đoàn cũng đừng hòng. Mà cái bài "Tôi lược trúng cho bà con" nó hát thế nào ấy nhỉ? À đúng rồi, cái này gọi là không phải người một nhà, mà hơn cả người một nhà đấy ạ, bác đoán thế nào, thì nó là như thế như thế..."

Trong lúc Tuyên béo thêm mắm dặm muối kể lại câu chuyện về Quỷ động không đáy cho Minh Thúc nghe, tôi kéo Shirley Dương ra một bên, hỏi cô nàng xem rốt cuộc vì sao lại phát hiện ra sự việc này, vì sao lại nói mọi người bị đòi mất A Hương gạt.

Shirley Dương dẫn tôi tới trước mấy bức bích họa trên tấm da người cuối cùng, trở tay cho tôi xem nghi thức hiến tế xương của thần Rắn. Hóa ra nơi chôn cất xương thần Rắn. Hóa ra nơi chôn cất xương thần Rắn, chính là Quỷ động mà chúng tôi nhìn thấy ở dưới chân núi thần Traklama ở sa mạc đen.

Những tấm bích họa da người này không thực sự chỉ rõ xương thần Rắn ở Tây vực, nhưng kết hợp với trường thi Thế giới Chế địch Bảo châu Đại vương thì không khó gì có thể đưa ra phán đoán như vậy. Ở miền Bắc xa xôi của dãy núi Côn Luân, có hang động trên là Sengkenanun cất giấu một kho báu có năm chiếc hộp, lần lượt dùng để đặt hài cốt của thần Rắn. Thần Rắn có hai thân tích, một là sau khi xác thịt đã tan rã chỉ còn lại bộ xương, đại não vẫn giữ nguyên sức mạnh "ảo hóa vô biên"; thứ hai là con mắt lớn mọc trên đầu có thể khiến linh hồn nó trường sinh bất tử, nằm ở tận cùng trời đất và thời gian. Nó giống như Phượng hoàng, có thể tái sinh ngay trong thân cốt của mình. Con mắt lớn của thần Rắn có thể mở ra một thông đạo đi tới cõi "ảo hóa vô biên", cũng chính là con mắt thứ sáu "Vô giới ma nhãn" mà kinh Phật miêu tả.

Nếu giải thích theo khoa học, e rằng cõi "ảo hóa vô biên" này chính là không gian số ảo mà các chuyên gia của Trung tâm Nghiên cứu hiện tượng và Chứng bệnh Đặc biệt Kansas Hoa Kỳ vẫn nghiên cứu lâu nay. Trong truyền thuyết thần thoại, mặt Phượng hoàng là mặt của thần Rắn, nhưng chưa có ai tận mắt chứng kiến không gian số ảo thực sự có xá cốt hay không, điều này chẳng có cách nào xác định được, có lẽ xá cốt chỉ là một vật mang tính tượng trưng nào đó.

Trong bức bích họa da người miêu tả nghi thức cuối cùng, tổ tiên của người Ma quốc lấy con mắt

của thân Rắn, đồng thời nắm được bí mật của nó, sau đó di chuyển tới tận Kelamer ở núi Côn Luân, lập nên một hệ thống thần quyền tôn giáo rộng lớn. Mỗi khi trong nước có Quỷ Mâu có đôi mắt quỷ, liền mở thông đạo trong mắt ra, tiến hành nghi thức tế lễ phức tạp, đem các nô lệ bị bắt trong chiến tranh ra cúng tế xà cốt. Phàm những nô lệ dùng mắt thịt nhìn thấy "ảo hóa vô biên" đều sẽ bị đóng dấu ấn nhãn cầu, sau đó đem nuôi ở trong chuồng như súc vật, cho đến khi máu của họ đã bị "ảo hóa vô biên" hút sạch, bấy giờ các tín đồ sẽ ăn hết thịt của họ. Chỉ những kẻ có đức tin bảo thủ như vậy mới được coi là những thiện nam tín nữ trong sạch, kiên trì tu đạo, sẽ được hạnh phúc, hoan lạc và quyền lực trong kiếp này, ở kiếp sau cũng được sở hữu phép thần thông xuất chúng, điều này hoàn toàn khớp với nội dung trong giáo nghĩa của Luân Hồi tông sau này.

Ở một số nước lân cận Ma quốc, vô số người dân bị trở thành vật cúng tế xà cốt, nhưng các thầy chủ tế của Ma quốc đều giỏi sai khiến dã thú và côn trùng, các nước xung quanh khó bề đối địch. Cho mãi đến khi Cách Tát Nhĩ Vương bắt tay với Liên Hoa Sinh Đại sư, phái dũng sĩ trà trộn vào Ma Vực, dùng kế đoạt viên bảo châu mật Phượng Hoàng kia, thêm nữa là sau đó không lâu, thành Ác La Hải của Ma quốc đột nhiên bị hủy diệt một cách thần bí, lực lượng đôi bên lập tức đảo ngược, liên quân (trong trường thi gọi là "hùng sư") quét sạch sào huyệt của yêu ma. Sự tích của Chế địch Bảo châu Đại vương vẫn được những người hát sử thi trên cao nguyên miền tuyết phủ xướng ca cho đến tận ngày nay.

Mật Phượng hoàng rất có thể được truyền vào Trung Nguyên trong thời đại sóng gió kia, nếu Chu Văn Vương bói rằng nếu Chu Văn Vương bói rằng vật này là vật sinh trường sinh bất tử, thì cũng có thể nói rằng ấy là có đạo lý vậy.

Cho đến giờ, lai lịch mật Phượng hoàng về cơ bản đã làm rõ, nhưng thành Ác La Hải mà chúng tôi đang đứng ở đây là thế nào? Người ở đây đi đâu cả rồi? Vì sao thời gian trong thành ngưng đọng lại ở một khoảnh khắc?

Shirley Dương nói: "Cư dân trong thành đi đâu, điều này thì có lẽ chỉ có họ mới biết thôi. Anh Nhật, tôi nhớ lúc ở trong tháp ma chín tầng anh từng nhắc, Băng Xuyên thủy tinh thì kia dường như thiếu thứ gì đó, Luân Hồi tông chẳng quản gian khó đề đào tháp ma và Cánh cửa tai họa, những việc ấy là vì cái gì? Lúc đó tình thế rối loạn, chúng ta không kịp nghĩ cho kỹ, giờ nhớ lại, cổ Băng Xuyên thủy tinh thì kia hình như không có mắt và óc thì phải.

Tôi chỉ nhớ mang máng, da thịt của xác thủy tinh trong suốt chỉ có lục phủ ngũ tạng màu đỏ hiện bên trong, giống như khối mã não đỏ tươi. Hóa ra Luân Hồi tông đã moi não và con mắt yêu ma của cái xác, đặt vào phía sau Cánh cửa tai họa? Luân Hồi tông không tìm ra nơi mai táng xà cốt, nhưng lại có thể tạo ra một thông đạo, hoặc giả có thể nói là "hình ảnh trong gương" được chăng?

Shirley Dương nói, phải xem đến tận phần nghi thức cuối cùng trong bức bích họa da người, cô mới hiểu tường tận được. Luân Hồi tông muốn kế tục nghi lễ cúng tế của tổ tiên, liền mở tòa thành cổ vốn đã biến mất trên thế gian này ra. Tòa thành này là ký ức lúc sinh thời của Quỷ mẫu, lấy một ví dụ, trong lò mổ có con bò Yak vừa bị chặt đầu, thịt bò đang hầm chín, vết tay đầm máu còn chưa khô trên cửa, có lẽ không phải xảy ra trong cùng một thời đoạn, mà đều là những mảnh vụn chấp vá có ấn tượng sâu sắc in lại trong mắt của Quỷ mẫu, và họ ta đã sử dụng đôi mắt ma mị tạo ra một tòa thành ký ức thông qua "không gian số ảo".

Ngay cả Thiết bổng Lạt ma cũng phải thừa nhận A Hương có đôi mắt nhạy như thú hoang, làm chúng tôi nảy sinh cảm giác dựa dẫm và tin cậy mù quáng đối với cô em này, nhưng A Hương căn bản không thể nào biết tòa thành cổ này lại được xây trong "không gian số ảo" thông qua ký ức. Tuy mắt quỷ lợi dụng năng lượng của Quỷ động, sáng tạo ra tòa thành ảo ảnh, song nó lại cũng tồn tại một cách chân thực khách quan, giống như Quỷ động không đẩy trong sa mạc đen, người trông thấy nó đều sẽ trở thành vật cúng tế cho xà cốt. Có thể rời khỏi đó bất cứ lúc nào, nhưng lúc sắp chết anh vẫn thuộc về nơi đây, có chạy tới cùng trời cuối đất cũng không thể nào thoát khỏi. Quỷ động là một cơn ác mộng vĩnh cửu vậy! Minh Thúc nghe những lời phét lác của Tuyên béo thì sợ bạt vía, liền chạy tới hỏi tôi xem có đúng không.

Tôi giải thích đơn giản những lời Shirley Dương cho lão ta nghe một lượt. Lão liền trung bộ mặt như khóc đám ma nói với tôi: "Chú Nhật ơi ời chú Nhật ơi, ai ngờ sự thể lại ra nông nổi này, tôi làm trâu làm ngựa, giống như con chó giăng giật khổ sở cả đời, mà nào ngờ đến lúc sắp chết rồi cũng lại giống như một con chó, làm đồ cúng cho xà cốt cơ chứ. Ôi chú ơi, tôi thì coi như xong rồi, nhưng A

Hương đáng thương kia tuổi mới đôi mươi, tôi có lỗi với cha mẹ ruột của em nó, chết không nhắm mắt được đâu chú ơi..."

Tôi nói với mọi người: "tuy bác Minh Thúc và A Hương bị cuốn vào vụ này, đồng thời tòa thành này cũng không phải là thành Ác La Hải thực sự, nhưng sự vật luôn có hai mặt của nó. Nếu không tới đây, chúng ta cũng không có cách nào thấy được các

bức bích họa da người ghi chép chân tướng của Ma quốc, như vậy chứng tỏ chúng ta chưa đến nỗi mặt kiếp. Vậy thì sau đây, tiếp sau đây..."

Shirley Dương tiếp lời tôi nói, tiếp sau đây chỉ cần tìm ra di tích của Ác La Hải đích thực, tiến hành nghi thức tương phản trong đàn tế ở tận trong cùng tòa thành, lại dùng mật Phượng hoàng đóng "ảo hóa vô biên", lời nguyện này sẽ chấm dứt ngay sau đó. Tôi không tin trên đời này lại có lời nguyện gì, mà cho rằng lời nguyện của Quý động này rất có khả năng là virus lây lan qua mắt, một loại vi khuẩn gây bệnh chỉ tồn tại trong "không gian số ảo", cắt đứt mối liên hệ giữa chúng, là con đường trực tiếp nhất, hiệu

quả nhất.

Minh Thúc vừa nghe bảo có cách cứu chữa, lập tức phấn chấn tinh thần, vội hỏi làm thế nào mới có thể tìm thấy di tích thành Ác La Hải đích thực, việc này tôi quan trọng, có thể giữ được tính mạng hay không, đều phụ thuộc cả vào nó.

Bấy giờ tôi cũng đã tỉnh ngộ, biết chỉ cần đột phá một mắt xích, cả dây xích cũng sẽ rời ra, liền lập tức vây gọi mọi người quay trở lên phía trên, trở về dải nham thạch ngoài thành. Vậy là cả nhóm thu dọn đồ đạc, vội vàng men theo đường cũ quay về.

Hai bên dải nham thạch, một bên là thành Ác La Hải bằng lăng sắc chiều, nhưng chỉ là ký ức của Quỷ Mẫu; một bên là hồ phong hóa với làn nước trong vắt, có thể nhìn thấy rõ bảy cá râu trắng dài và những hang hốc lỗ chỗ chỉ chít dưới đáy hồ.

Tương truyền thành Ác La Hải nằm phía sau Cánh cửa tai họa, hình dạng chân thực của thành này có lẽ hoàn toàn giống như thành cổ trong ký ức kia, được xây dựng bằng những khối nham thạch thiên nhiên không lồ bị phong hóa. Tất cả mọi người dõi nhìn những hang hốc tựa như tổ ong dưới đáy hồ, chợt đều hiểu ra, do Ma quốc sùng bái vực sâu và động huyết, cho nên hang hốc dưới thành đều đã chìm xuống dưới đất, bị nước nhấn chìm. Mấy nghìn năm bãi bể nương dâu, giờ đã biến thành khoảng hồ phong hóa sáng như gương. Còn như truyền thuyết cho rằng cư dân trong thành đã hóa thành cá, thì có lẽ chỉ là câu chuyện mua vui mà thôi, bảo rằng khi mặt đất lún xuống họ chết vaflàm môi cho cá, xem ra còn thuyết phục hơn. Truyền thuyết lại kể rằng giao long và cá đều rất thích vây ngọc, lũ giao long vẫn đen trắng hung mãnh kia sợ dĩ không ngừng tận công bầy cá trong hồ là do muốn chiếm đoạt viên ngọc chính là đôi mắt Quỷ mẫu mà người Luân Hồi tông đã đem để dưới đáy hồ.

Đương nhiên trước khi tận mắt chứng kiến, tất cả chỉ dừng lại ở giai đoạn suy đoán, nhưng có một điều có thể khẳng định, muốn tìm tới đàn tế, thì phải mạo hiểm chui được vào cái hang lớn nhất dưới hồ.

Đứng trên tảng nham thạch màu lục nhìn xuống, hang lớn nhất dưới đáy hồ đen như mực, không biết rốt cuộc sâu đến thế nào, đem so với tòa thành ảo ảnh, ghép lại từ những mảnh vụn ký ức kia, không khó để thấy chính con mắt đá khổng lồ trên đỉnh tổ ong đã rơi xuống và tạo nên nó. Khi thành Ác La Hải sụp đổ, tảng đá nặng hàng tấn kia đã tụt vỡ nóc của thành chủ, xuyên thẳng xuống dưới. Qua kết cấu chúng tôi vừa thấy trong thành, có thể thấy phía dưới sụp đổ tan hoang, nhưng tảng đá lớn kia cũng chưa chắc đã găm xuống quá sâu, nước hồ cũng không hề hình thành nên dòng chảy ngầm hay xoáy nước lớn, bất quá chỉ là ngấm xuống qua các kẽ hở của thành trì đồ nát, những dấu tích này chứng tỏ nước hồ không sâu lắm. Có điều nếu muốn tiến xuống điện thần và đàn tế còn sâu hơn cả tổ ong trên kia, thì phải đi xuyên qua nham động phong hóa có thể đổ sập bất kì lúc nào. Có thể nói việc xuống dưới đó thực chẳng khác gì đùa giỡn với mạng sống của mình.

Lúc này đầu ấn sau gáy Minh Thúc đã đậm lên nhiều sợ với ban nãy, xem ra thời gian còn lại cho chúng tôi hết sức có hạn, với độ tuổi của lão, trừ phi có thể bỏ chạy tới bờ bên kia đại dương như giáo sư Trần, còn nếu cứ ở quanh quẩn khi di tích thành cổ này e rằng không sống nổi quá hai ba ngày.

Minh Thúc nước mắt giàn giụa, cứ lâu bà lâu bầu với chúng tôi ,rằng thì là không

xuống thì chết, mà xuống thì khác nào giở đầu vào nòng súng. Ngoài vũ khí đạn dược cần thiết, thiết bị chiếu sáng, nhiên liệu đốt cháy, được phẩm và áo chống rét ra, những thứ còn lại chúng tôi đều bỏ đi hết. Theo phán đoán của chúng tôi, do di chỉ cũ đã bị nước nhấn chìm, cho nên bộ não của Bằng xuyên thủy tinh thì chắc chắn được Luân Hồi tông chôn ở phía dưới thành ảo ảnh, còn đôi mắt của nó, có lẽ ở ngay dưới di chỉ thành Ác La Hải đích thực, nhưng khả năng lớn nhất, nó đã bị vua cá nuốt vào bụng. Mấy điều này đương nhiên không quan trọng, chỉ cần men theo phết tích, lặn xuống đàn tề ở dưới đất là được. Nhưng đàn tề của Ma quốc, trải qua bao tháng năm dằng dặc liệu có còn nguyên vẹn hay không thì khó mà biết chắc được.

Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương: "Trước kia khi ta tiến vào Tây Tạng, tôi có mời một vị sư huynh bói cho một quẻ, trong đó có câu "gặp nước mới có thể đắc Trung đạo", câu này khi trước tôi còn nửa tin nửa ngờ, song giờ nhìn lại, thì không có lời nào không ứng nghiệm, chuyến đi lần này ắt chẳng về tay không đâu."

Tuyền béo nói": Hoa thơm chưa chắc đã đẹp, người làm giỏi chưa chắc đã nói giỏi, tôi chẳng nói gì nữa đâu, đây lúc nào đến nơi, hai vị cứ đợi xem tôi thế nào. Quỷ động hay ma động tôi mặc xác, dù gì ta cũng không phải về tay trắng, có trân châu mã não gì đi nữa, cũng chắc chắn phải đục khoét mà mạng về, chớ có đông dài thêm nữa, đi thôi, xuống nước thôi!" Nói đoạn liền ngậm thiết bị thở vào mồm, kéo kính lặn, bật thẳng tung nhảy xuống hồ phong hóa, làm bọt nước bắn tung lên tựa vô số hạt ngọc trai trắng muốt, kinh động tới bầy cá đang bơi lượn trong hồ, khiến chúng lũ lượt lặn lánh đi khắp nơi.

Shirley Dương bảo tôi: "Ngày xưa nếu tôi không đòi đi sa mạc Tân Cương, có lẽ đã không dẫn đến những sự việc thế này. Tôi biết anh và anh béo rất rộng lượng phóng khoáng, những lời xin lỗi hay cảm ơn tôi cũng sẽ không nói nữa, song tôi vẫn muốn dặn anh một câu, phải hết sức cẩn thận, vào giờ khắc cuối cùng, nhất thiết không

được sơ ý."

Tôi gật đầu với Shirley Dương, cô nàng cũng từ trên tảng nham thạch nhảy xuống hồ, tôi dặn dò cha con Minh Thúc đứng sau đôi câu, bảo họ đứng đây chờ đã, đợi sau khi chúng tôi hoàn thành công việc sẽ quay lại đón hai bố con nói dứt lời cũng tung người nhảy xuống dưới hồ.

Ngự trận dưới hồ vẫn còn di chuyển từ từ quanh tường thủy tinh và không hề tản ra khi ba người liên tiếp nhảy xuống nước.

CHƯƠNG 25: THẤT LẠC

Tôi vừa mới xuống hồ tụ tập với Tuyền béo và Shirley Dương, còn chưa kịp triển khai hành động, Minh Thúc đã dắt A Hương nhảy xuống. Tôi bảo lão thể này chỉ thêm nhiều loạn thôi, hai người cứ ở bên trên đợi là được rồi, xuống đây cho rắc rối thêm làm gì? Chúng ta lại không có nhiều bình dưỡng khí.

Minh Thúc kéo A Hương, giẫm ở mép nước nói với tôi: "Giời a... đừng nói nữa, vừa nãy ở trên kia thấy trong rừng có thứ gì đó động đấy, anh sợ hai con giao long kia lại giở thói, muốn xuống hồ ăn cá, định đứng bên trên nhắc nhở các chú, nhưng mà chân cứ mềm oặt cả ra, đứng không vững, thành thử mới rớt xuống đây."

Tôi quay đầu lại nhìn cánh rừng bên hồ, chỉ có gió hiu hiu thổi ra từ khe núi lay động cành cây, không thấy có động tĩnh gì lạ thường, lập tức hiểu ra ngay. Việc đã sờ sờ trước mắt, lão chết tiệt lộ chúng tôi lặn xuống không lên nữa, tìm được đàn tề rồi sẽ tìm đường khác thoát thân, bỏ mặc hai bố con lão, mỗi lo này của lão đâu phải mới chỉ một hai ngày.

Họ đã xuống dưới đây rồi, tôi chẳng còn cách nào khác, cũng chẳng thể nào để mặc họ ngấm mình dưới nước được, chỉ tội hai bố con nhà lão có mỗi kính lặn, không có bình dưỡng khí, thôi thì làm theo cách cũ, dùng chung vậy. Vậy là mọi người xúm lại, bàn tính một lượt, quyết định bơi xuống nham động bị tảng đá lớn đập vỡ, rồi xem chỗ nào nước ngấm nhiều nhất thì xuống chỗ đó.

Chúng tôi đang định lặn xuống, bỗng thấy cá trong hồ đột nhiên nháo nhác, những con cá khác bơi loạn xạ như lũ nhặng mất đầu, lẫn vào trong nham động ở đáy hồ là trốn tiệt trong độ không ra nữa, còn hàng vạn con cá râu trắng kết thành ngư trận cũng hơi có chút run rẩy, dường như hết sức căng thẳng.

Tôi lập tức cảm thấy có sự chẳng lành, thâm nghĩ, xem ra lão Minh này đúng là thằng phe địch nhảy vào hội bọn tôi, đã không giúp được gì, lại còn thói mồm.

Ý nghĩ ấy vừa xuất hiện trong đầu, ngư trận trong hồ đã có một bộ phận bị tan rã, dường như con cá râu trắng già bên trong kia đã bị thương quá nặng, không thể giữ lũ cá con nữa, mà lũ cá râu trắng cũng cảm thấy lão tổ tông nhà chúng sắp toi đời đến nơi rồi, đội hình cũng theo đó mà tan rã, nhưng vẫn còn một bộ phận vây chặt thành một đám, thà chết cũng không tản ra, có điều quy mô dường như hơi nhỏ một chút.

Tôi đoán một khi ngư trận tan rã, hoặc giả thể yếu đi, con giao long trên núi sẽ nhanh chóng lượn qua, không bỏ qua cơ hội cắn chết con cá già kia đâu. Rồi sau đó, trong khoảnh hồ yên tĩnh này, e rằng sẽ lại dấy lên một luồng sát khí tanh tưởi, chẳng may đôi bên đánh nhau, giả như con cá già bị cắn chết, bọn tôi có muốn xuống nước cũng không có cơ hội nữa.

Thời cơ không thể bỏ lỡ, tôi gấp rút giơ tay làm hiệu, mọi người nhát tề lặn xuống đáy hồ. Phần ngư trận còn lại đang di chuyển ra giữa hồ, chúng tôi vừa vẫy bơi qua phía dưới. Lũ cá râu trắng bầu lại xúm xít, con nào con nấy vẻ mặt vô hồn, hai mắt trơ khấc. Đương nhiên loài cá vốn không bộc lộ tình cảm, nhưng khi nhìn thấy cảnh tượng này trong cự ly gần dưới đáy nước, chúng tôi lại cảm thấy những con cá râu trắng giống như từng tập tể tướng sĩ cảm tử đang sắp lâm trận, vẻ mặt trơ như gỗ đá của chúng càng làm tôn lên sắc màu bi tráng.

Ở quãng không sâu lắm dưới mặt nước hồ chính là miệng hang vỡ trên nóc thành tổ ong. Chúng tôi vừa lặn vào đó, nước hồ đã bị khuấy lên thành một vòng xoáy, từng dòng nước lẫn máu me, thịt cá nát và vảy cá bị cuốn vào luồng nước ngấm phía dưới, xả vào trong hang động ở hai bên dải nham thạch phong hóa.

Tuyền béo giơ tay ra hiệu với tôi, xem ra phía trên đã bắt đầu đánh nhau, rồi cậu ta chỉ tay xuống phía dưới, con đường đi xuống bị một quả cậu đá không lồ bịt chặt, có điều không thể trông ra bộ dạng ban đầu của con mắt nữa, bên trên có tầng tầng lớp lớp những con phù du trong suốt cùng các loại cá tép liu riu nằm ở đoạn cuối của chuỗi thức ăn sinh vật tụ lại, chỉ có thể vòng sang mé bên mà lách qua.

Vậy là mọi người lần lượt sử dụng thiết bị hô hấp, từ từ bơi về phía cửa hang ở mé bên, càng bơi sâu vào trong, càng thấy dòng nước ngầm chảy xuống dưới càng lớn.

Trong một thông đạo của nham động, Shirley Dương từng bước dò dẫm, xác định hướng nào có thể đi được. Trực tiếp bơi xuống dưới là nguy hiểm nhất, dải đá phong

hóa hàng ngàn vạn năm này đang phải chịu đựng một áp lực vô cùng lớn, đã không thể nào chống chịu hơn nữa, nói không chừng con mắt trên đầu chúng tôi có thể vỡ tung ra bất cứ lúc nào, và phải người thì chỉ có nước nát thành tương, để cho an toàn, chỉ có cách bơi xuống mé bên rồi quành lại mới là bảo đảm nhất.

Cuối cùng chúng tôi lặn vào trong một hang động hơn trăm mét vuông, có vẻ như là một đại sảnh nào đó của thành cổ trước đây, hơi giống thần điện, trên nóc có một lỗ hồng lớn, bên trong ngập nước. Dòng nước ở đây tương đối ổn định, hang động dường như chỉ có lối vào bên trên, các đường khác đều đã bị đất cát, đá dăm bịt kín hết, tuy nước có thể ngầm qua, nhưng con người lại không thể lách qua được. Mọi người đành giơ đèn chiếu soi quanh một vòng, ôxy không còn nhiều, nếu vẫn không tìm ra đường khác, thì chỉ còn đường chết.

Đúng lúc mọi người như chuột chạy cùng sào đang cảm thấy lo lắng vô cùng, thì nước hồ trong đại sảnh đột nhiên đục ngầu. Tôi ngẩng đầu lên nhìn, bất chợt cảm thấy có sự chẳng lành. Con cá già dài mười mấy mét bị hai con giao long hung dữ cắn chặt lấy không chịu nhả ra, đang giãy giụa bơi vào đại sảnh ở đáy hồ nơi chúng tôi có mặt.

Con giao long thân dài tầm bốn mét, tuy nhỏ hơn nhiều so với cá râu trắng già, nhưng sức mạnh thật khủng khiếp vô cùng, nó vặn mình một cái, đã cắn đứt một mảng thịt trên mình con cá già. Con cá già bị thương khắp mình, quần quai giãy chết, cứ thế lôi hai kẻ tử thù chìm xuống, chốc chốc lại lắc thân mình đập vào vách tường ở đáy nước, hy vọng có thể bứt chúng ra. Đôi bên quần chặt lấy nhau, lăn tròn vào trong thần điện.

Đối diện với những con vật khổng lồ này, sức mạnh của con người quả thực quá ư bé nhỏ. Tôi đưa tay ra hiệu cho mọi người mau chóng tản ra, bơi lên mặt nước. Thần điện này tuy rộng rãi, cũng không chịu nổi sự quăng quật của chúng. Có điều động tác dưới nước chậm chạp, không đợi cho mọi người kịp tản ra, con cá già đã lôi theo hai con giao long đụng xuống đáy điện.

Phần đáy của thần điện cũng là nham thạch phong hóa trắng muốt, con cá râu trắng mình to như con rồng kia, sau khi bị thương phát rồ, đã trở nên mạnh mẽ khủng khiếp, cái đầu nó lại cứng chắc vô cùng, đâm thẳng xuống làm vỡ ra một cửa động lớn. Nhưng lớp nền đáy thần điện cũng rất chắc, đầu cá bị kẹp vào giữa không có cách nào gỡ ra, muốn lao xuống dưới thì không thể phát lực được, muốn rút đầu lại cũng chẳng xong, chỉ còn cách quẫy loạn đuôi lên, từng dòng máu đục lập tức nhuộm đỏ nước trong thần điện.

Mọi kế hoạch đều bị đảo lộn, chúng tôi sợ bị đuôi cá quất trúng trong lúc hỗn loạn, vội tản ra bốn góc né tránh. Vì mọi người đều đã tản ra, lại ở dưới nước, tôi căn bản không thể xác định xem những người còn lại còn sống hay không, chỉ biết một mình khẩn nguyện xin bình an.

Hai con giao long, thấy con cá già khốn đốn, mừng rơn như hóa dại, nhe nanh giơ vuốt lướt một vòng, đang tính toán xem sẽ khộp vào chỗ nào để kết thúc tính mạng của con cá vua này. Chúng bị máu loang trong nước kích thích, giống như hít phải thuốc phiện, trông có vẻ hưng phấn hơi quá độ, có đau đớn một chút cũng không sao, đang lúc như thế bỗng đột nhiên phát hiện ra trong điện có người, một con liền quẫy đuôi đâm thẳng xuống như một quả ngư lôi vằn đen trắng.

Hốc rãnh ở đáy điện lúc này đều đã rạn nứt cả, nước và máu đục ngầu theo đó xối xuống, tầm nhìn lập tức rõ lên. Tôi cầm đèn chiếu lia một chập, chỉ thấy con giao long vẫn đang lao ra, bỏ thẳng về phía Shirley Dương và A Hương các chỗ tôi không xa lắm. Hai người họ dùng chung một bình dưỡng khí, nấp ở góc điện chờ thời cơ rút lui, nhưng đã không kịp nữa rồi. Tôi định bơi qua cứu viện, nhưng không thể nào nhanh bằng con giao long đang lao như quả ngư lôi kia, vả lại cho dù có tới, một mình tôi cũng không đủ cho nó bổ nhào đánh.

Tình thế vô cùng nguy cấp, đột nhiên áp lực của dòng nước ngầm tăng lên dữ dội, khối nhẵn cầu đá nghìn cân kẹt giữa tổ ong cuối cùng cũng rơi xuống. Con giao long đang bỏ nhào về phía Shirley

Dương và A Hương cũng sững sờ trước tảng đá khổng lồ đột ngột rơi, quên cả né tránh, bị nện thẳng vào giữa thân. Lực đẩy trong nước hồ có hạn, tảng đá đổ xuống vón kéo theo nước của cả hồ trút xuống, sau khi nện vào con giao long cũng chẳng hề dừng lại, tức khắc xuyên vỡ nền điện dưới nước, tất cả mọi thứ trong điện đều bị xối xuống theo dòng nước khổng lồ.

Trong dòng nước, tôi chỉ cảm thấy đất trời diên đảo, cơ thể như rơi xuống, Quỷ động không đáy, bất gặp một không gian lớn đến mức khó tưởng tượng, chỉ còn cách nín chặt mồm mũi để phòng bị sặc. Trong cơn hoảng hốt, bỗng phát hiện ra khoảng sáng trắng bên dưới đó, dường như sa vào trạng thái ảo giác với muôn vãn tia sáng rực rỡ lấp lánh, cũng không biết những người còn lại đã bị xối đi đâu.

Cơ thể tôi rơi xuống một cái hồ, trên dải nham thạch thấp thoáng có ánh huỳnh quang mờ nhạt, song trông không thực lắm, nhìn lên có hàng trăm cột nước lớn nhỏ từ các nham động trên đỉnh đầu trút xuống. Bỗng nhiên cảm thấy có cánh tay kéo giữ mình, tôi định thần lại nhìn, thì ra là Tuyền béo; gặp người bạn sông chết có nhau, bất chợt cảm thấy an tâm hơn nhiều, liền vỗ đèn chiếu trên mũ cho sáng, tiếp tục đi tìm tung tích của ba người còn lại.

Nước vẫn tiếp tục cuộn cuộn tuôn xuống suối sâu ở phía Đông, hơi thả lỏng một chút là rất dễ bị xối trôi đi. Tôi và Tuyền béo đành bơi lên bờ hồ gần đó trước, lớn tiếng gọi một hồi lâu, nhưng đều bị át đi trong tiếng nước xối xả. Minh Thúc, A Hương, Shirley Dương lúc này không biết tấp nấp nơi đâu.

Tôi và Tuyền béo bàn bạc, chắc hẳn họ đã bị nước xối về hạ du rồi, phải mau chóng đi vòng xuống tìm, sông phải thấy người, chết phải thấy xác. Thế giới dưới đất này địa hình địa mạo hết sức kỳ quái, nằm ngoài tầm hiểu biết của chúng tôi, vừa mới cất bước, đã thấy một con phù du thủy sinh to cỡ chuồn chuồn ngô, khắp mình nhấp nháy ánh huỳnh quang bay qua trên đầu, phải dài hơn sáu tấc, giống như một linh hồn màu trắng đang bay múa trong không trung.

Một phút lơ là sơ ý, cộng thêm tinh thần hoảng hốt vì vừa lạc mất mấy người, không chú ý dưới chân là một dốc đá dăm, hai chúng tôi vừa giẫm lên đã trượt chân lăn tròn, còn chưa kịp phản ứng thì hăng một cái đã ngã từ trên cao xuống. Hai thằng lăn thêm chừng bảy tám mét, rơi vào một cái đệm lớn bông bành xốp xốp, nhất thời đầu óc quay cuồng, may mà chỗ này rất mềm, ngã xuống cũng không đau, có điều đột nhiên thấy bất ổn, cảm giác tay như đang sờ lên một tảng thịt, bèn vội trần tỉnh, nhìn cho kỹ, hóa ra không phải thịt. Tôi và Tuyền béo liếc nhìn nhau: "Tô sư cái này tám phần mười là nấm rồi cậu ạ... nấm Đế vương cao bằng mười tầng lầu."

Trong khoảng không gian rộng rãi bên dưới, ở mép nước có vô số những con phù du lớn bay liệng. Sinh mạng của bọn này rất ngắn ngủi, sau khi ấu trùng dưới nước mọc cánh, chỉ sống được trong bầu không chừng mấy chục phút mà thôi. Trong khoảng thời gian đó, có thể chúng liên tục tiết vào không khí một loại bụi huỳnh quang đặc biệt. Sau khi chúng chết rồi, loại bụi này sẽ vẫn tiếp tục phát sáng một thời gian, cho nên cả không gian dưới mặt đất lúc này vẫn tràn ngập ánh huỳnh quang màu trắng mờ ảo nhiệm màu.

Ở lâu một chút, mắt chúng tôi đã dần thích ứng với ánh huỳnh quang ảm đạm nơi đây, thấy mọi vật xung quanh không còn mơ hồ như ban đầu nữa. Tôi nhìn tấm đệm lớn mềm nhũn dưới thân mình, nó vừa giống cái ô lại vừa giống cái lông, phần giữa ngả trắng, xung quanh đen sì, quả là một cây nấm không lồ hiếm có, đường kính ắt không dưới hai mươi mét.

Loài nấm này sinh trưởng rất nhiều ở vùng ẩm thấp dưới lòng đất. Vừa nhìn thấy, tôi và Tuyền béo lập tức nhớ tới hồi đi cải tạo lao động ở dãy Hưng An Lĩnh. Hồi ấy lên núi hái mộc nhĩ, trời vừa đổ mưa xong, không ngờ bước vào khe núi liền thấy một cây nấm cao hơn cả cây thường, mọc sừng sững giữa rừng, hai đứa tôi cứ trầm trồ mãi không thôi. Người trong thôn gọi nó là "nấm Hoàng đế", nêu may mắn thì tháng Tám hằng năm có thể thấy được một hoặc hai lần, có điều thứ này mọc lên nhanh mà lại đi cũng nhanh, buổi sớm mới nhìn thấy nó, chưa đến trưa có khi đã mất rồi. Vả lại xung quanh khu rừng có nấm Hoàng Đế rất nguy hiểm, vì mùi của nó rất quyến rũ, màu sắc lại phong phú, tính chất cũng thật muôn vẻ, lại vì hiếm, ít người biết rõ tường tận, thành thử mọi người nhìn thấy cũng coi như chưa nhìn thấy, đã không dám ăn, lại càng chẳng dám đụng vào, toàn phải đi vòng qua.

Tôi nói với Tuyền béo, cây nấm này không to bằng cây nấm anh em ta thấy ở Hưng An Lĩnh, nhưng cũng không nhỏ, chắc đều là loại Hoàng Đế cả. Lăn xuống từ dốc đá dăm ven hồ, giờ muốn leo lên chắc cũng không thể được rồi, chỗ đá dăm kia quả thực độc quá, cứ giẫm lên là trượt, không trụ vững được, thôi đành leo xuống để thoát khỏi cây nấm Hoàng Đế này đã.

Chương 26: TÔM CẦU

Chúng tôi từ trên đỉnh động lỗ chỗ như cái sàng bị nước xối xuống đáy, mấy người còn lại đều bị thất lạc cả. Điều tôi lo nhất chính là con giao long, trong trận hồ chiến ở đáy hồ phóng hóa, một con dường như đã bị mất đá ngàn cân đè chết, nhưng vẫn còn lại một con, tính cả con cá râu trắng chúa, có lẽ cũng bị dòng nước xiết xối xuống khoảng hồ dưới đất này cả rồi cũng nên, nếu Shirley Dương, Minh Thúc và A Hương có ai đó đụng phải chúng, ắt sẽ lành ít dữ nhiều.

Nghĩ đến đây, tôi và Tuyền béo đều không dám chần chừ thêm nữa, bắt chấp cơ thể đau nhức, bắt đầu bò từ đỉnh cây nấm Hoàng đế ra rìa mũ nấm quan sát địa hình. Dưới cây nấm Hoàng đế cao lớn này mọc chi chít nấm nhỏ, màu sắc kích cỡ đều không giống nhau, trải rộng thành một cánh rừng tuyền nấm, với vô số con phù du to như chuồn chuồn đuôi dài không khác nào các linh hồn trắng muốt bay lượn như thoi đưa.

Phía xa là tầng thứ hai của khoảng hồ dưới đất, lúc tôi vừa rơi xuống, đã cảm giác nước xối xả về phía Đông hết sức dữ dội, hóa ra khoảng hồ dưới đất trong động huyết không lồ này phân làm hai tầng, có khoảng cách rất cao, trên đỉnh động như vòm trời kia có vô số hồ, hồ lớn thì mười mấy mét, hồ nhỏ thì chưa tới một mét, nước hồ bên trên và cả nước ngấm trong núi, đều trút từ những hồ này xuống, toàn bộ các cột nước cùng tuôn vào tầng hồ đầu tiên. Tầng hồ đầu tiên tựa như đáy một cái cái nồi nghiêng chênh lệch, địa thế phía Đông tương đối thấp, khi đã tràn đầy sẽ tạo nên một rèm nước lớn đổ xuống tầng hồ thứ hai rộng hơn nhiều ở dưới, ở những chỗ có thể nước lớn, cứ một khoảng trắng xen một khoảng đen, diện mạo rất khó phân biệt.

Nếu những người kia còn sống, rất có thể đã bị nước xô xuống tầng hồ thứ hai rồi. Cây nấm Hoàng đế mọc cách tầng hồ thứ hai không xa, chúng tôi ở trên đó, định nhân địa thế cao dõi mắt tìm mấy người thất lạc, chỉ thấy trong dòng nước chốc chốc lại có mấy con cá lớn nhảy vọt lên, không một bóng người. Tôi bảo Tuyền béo ở lại đây trông chừng, còn mình xuống trước, đi men hồ tìm một vòng xem sao.

Đúng lúc định dùng dao lính dù găm vào thân nấm để trườn xuống, thì thấy ở tầng hồ phía dưới có người bơi lên, tuy không thấy rõ mặt mũi, nhưng nhìn qua dáng dấp thì chắc chắn là Minh Thúc. Lão ta leo lên bờ, nặng nhọc bước mấy bước, ngo ngác nhìn quanh, rồi đi thẳng vào khu rừng nấm bên dưới cây nấm Hoàng đế, hình như cũng định leo lên một chỗ cao để nhìn cho rõ địa hình.

Tôi nói với Tuyền béo, lão khom Hồng Kông này cũng cao số thật, lão đã tới đây rồi thì cậu tạm thời chăm lo cho lão, tôi xuống ven hồ tìm nốt hai người còn lại, sau cùng sẽ tập hợp quanh cây nấm Hoàng đế nói bật nhất này.

Tôi đang định xuống, thì thấy Minh Thúc đi trong đám nấm lớn nhỏ được mười mấy mét, chắc vì ban nãy kinh hãi lại mệt mỏi quá độ, chân dẫm đá chân chiêu, ngã đập mặt xuống đất. Lão nằm nhoài ra trên mặt đất, xoay người lại nắn bóp cánh tay, một lúc lâu sau vẫn không thấy đứng dậy, hình như có ý bất cần, chẳng muốn cố gắng nữa.

Minh Thúc bị ngã, xem ra cũng chẳng sao cả, tuy nhiên cơ thể lão nặng nề, đã làm kinh động thứ gì gần quanh đó. Nhờ vào ánh huỳnh quang âm đạm, tôi và Tuyền béo phát hiện ra vật nấm cách chỗ Minh Thúc nằm không xa đột nhiên xô dạt loạn xạ, bên trong có một cái vỏ đen đang từ từ bò dậy. Cái vỏ đen đó hình vòng cung, từng lớp từng lớp thân rất dài, tôi chột dạ, bỏ mẹ, trông như rết đại bác ấy, nếu là rết thật, thì con này phải to biết nhường nào?

Minh Thúc nằm giạng tè he trên mặt đất, môi mấp máy như độc thoại, có lẽ lại đang oán giời trách phận, hoàn toàn không biết có nguy hiểm đang ở cận kề. Tôi và Tuyền béo ở trên cây nấm Hoàng đế bèn hô lên bảo lão cẩn thận, nhưng giọng chúng tôi nhanh chóng bị tiếng nước chảy nuốt chửng, không đến tận nơi, nói thì lão không thể nghe thấy được.

Khẩu Remington của tôi đã bị rơi trong lúc hỗn chiến ở đáy hồ, chỉ còn khẩu súng lục, đồ đạc trên mình Tuyền béo thì chẳng hề sút mẻ tí gì, súng trường thể thao đeo trên lưng từ đầu còn nguyên. Tuyền béo đã gờ súng định bắn, tôi đè thân súng cậu ta lại, tầm bắn của súng trường thể thao tuy xa, nhưng

đường kính nòng súng không ổn, bắn từ khoảng cách này chẳng giải quyết được gì, cho dù là găm được một viên đạn sát cạnh để nhắc nhở lão ta thì cũng chưa chắc đã cứu được lão. Lão này một khi đã nhìn thấy con rết to tướng như vậy, chắc chắn sẽ sợ run chân, không chạy được nửa bước, chỉ còn cách tôi phải mau chóng xông xuống cứu lão ta thôi. Mỗi tội nằm mọc san sát, từ trên cao nhìn thì thấy được Minh Thúc và con rết, nhưng xuống đến nơi rồi thì tầm nhìn sẽ bị che khuất, buộc phải nhờ Tuyền béo đứng trên ra hiệu chỉ đường, và lúc nào cần kíp thì bắn yểm hộ mới mong thành công.

Đương nhiên đây là việc phải tranh thủ từng giây từng phút làm gì có thời gian bàn bạc, tôi chỉ nói với Tuyền béo một câu: hành động theo tín hiệu của tôi, rồi rút dao lính dù cắm vào thân nấm, từ trên tán lọng chệnh chênh trường xuống. Phía dưới cũng có một vài cây nấm rất cao to, mũ nấm sắp xếp như bậc thang, gặp những chỗ dốc quá không thể trụ chân, thì tôi dùng dao lính dù giảm tốc, mau chóng nhảy xuống. Nơi đây không có mặt đất, chỗ tôi chạm chân cũng là một tảng mũ nấm cỡ ngón tay mọc dày đặc, xen vào đó là rất nhiều cây nấm to cao hơn một mét.

Tôi ngoái lên nhìn Tuyền béo, cậu ta đeo cây súng trước ngực đang giơ tay ra hiệu kiểu cờ hải quân vẫn dùng để trao đổi thông tin. Ngón này chúng tôi học ở Phúc Kiến từ lâu lắm rồi, rất đơn giản lại trực quan, trông động tác là biết cậu ta bảo đối phương đang di chuyển chậm chạp, sau đó cậu ta lại làm hiệu chỉ rõ phương hướng.

Tôi hươ hươ tay lên, ý đã nhận được tín hiệu. Đứng lúc ấy trong rừng nấm thấy lan tỏa một màn sương nhàn nhạt, tôi sợ là khí độc con rết phóng ra, liền rút mặt nạ phòng độc trong túi mang theo mình đeo vào, hai tay cầm chắc cây M1911, chúc nòng xuống thấp, mau chóng tiếp cận vị trí của Minh Thúc.

Sau khi Tuyền béo chỉ trở mấy lượt, tôi đã tìm thấy chỗ Minh Thúc đang nằm. Cách đó không xa có tiếng sột soạt, nghe như vô số nanh vuốt đang cào cào, nghe mà hải hùng, hơn nữa tiếng nước ở đây đã yếu đi, càng khiến người ta hoang mang bối phận.

Tôi lẳng lặng đến gần, muốn lôi lão dậy, rồi tức khắc bỏ chạy cho nhanh. Minh Thúc hốt nhiên thấy cái mặt nạ phòng độc cũng sợ giật nảy lên, có điều lập tức biết là người mình, liền trơ đôi mắt ngây dại, nhìn tôi cười cười, lồm cồm bò dậy, nhưng hình như hai chân đã mềm như bún, không sao sai khiến được. Tôi chỉ nôn nóng muốn rời khu vực đây rầy nguy hiểm này, nên ra dấu im lặng, ý bảo không được phát ra bất kỳ tiếng động nào, rồi cũng lão dậy.

Thế nhưng còn chưa kịp bước được bước nào, bỗng dừng nghe Minh Thúc trên lưng cười ha hả, tôi sợ rợn cả người, nghĩ bụng thằng khom Hồng Kông chó chết này không có ý tốt gì đâu! Lão già tư bản sống dưới ách thống trị của chủ nghĩa thực dân đế quốc thì là người tốt sao được, quả này thật sự sợ ý quá.

Tôi lập tức bật chân, ngã ngửa ra sau, đè lưng lên người lão. Cú này tôi vận đủ cả sức lực, chắc phải đè cho lão sống dờ chết dờ, vậy mà tiếng cười của lão vẫn sáng sủa không ngớt, nghe giọng hơi méo, so với tiếng gào khóc của đàn bà còn khó nghe hơn chục lần.

Tôi nghĩ bụng, lão khom già này sắp chết rồi mà còn cười thành tiếng, đột nhiên nhớ tới một câu thơ “cung điện quỷ ma rung chuyển trong tiếng cười ha hả”, mẹ kiếp, cái giọng cười vang trước khi chết là đặc quyền của nhà cách mạng, lão già tư bản này có tư cách gì mà cười, phải cho người chuyên chính luận, xem có còn cười được nữa hay không. Nhưng ngay lúc đó, tôi đã tức khắc phát hiện ra có điều bất ổn. Tiếng cười của lão không phải do cô tình phát ra.

Tội vội dùng súng kê lên đầu Minh Thúc, nhìn kỹ, lão đã cười hết hơi, toàn thân co giật, miệng sùi bọt trắng, nếu cứ cười nữa e là phải ngồi trên nóc tủ đến nơi, lão này trúng độc rồi.

Tôi nhìn xung quanh, phát hiện ra chỗ Minh Thúc vừa ngã mọc đầy những cây nấm nhỏ khác hẳn với xung quanh, mũ nấm phủ một lớp bụi phấn màu xanh lục, lúc ngã xuống chắc chắn lão ta đã liếm phải bụi ấy, đây phải chăng là nấm cười trong truyền thuyết? Bụi phấn ấy lợi hại vậy sao, dính vào mồm một chút, đã ra nông nổi này, nếu cứ cười kiêu thế thêm vài phút nữa, chắc chắn sẽ xảy ra án mạng.

Cái khó ló cái khôn, tôi tát luôn cho lão mấy cái đau điếng, lại rút Bắc địa huyền chu ra đặt vào đầu mũi lão. Mùi Bắc địa huyền chu rất sốc, Minh Thúc hít phải, liền rùng mình hắt xì hơi mấy lần, bấy giờ mới nín cười, nhưng cơ mặt đã cười đến nổi xơ cứng, nhất thời không hồi phục lại được, nước mắt

nước mũi giàn giụa tèm lem, thật là tả tơi đến độ.

Bỗng một viên đạn của Tuyền béo bắn vào vật nằm ở gần đấy. Tôi quay ngoắt đầu lại, thấy Tuyền béo đứng trên cây nấm Hoàng đế không ngừng hươ sừng, như nhắc tôi mau chóng rút khỏi đó.

Dải nấm lớn xung quanh lại lay động, con rết vỏ đen to tướng kia đã chui ra. Lão Minh vừa đứng nằm phoir ra trước mặt nó. Tôi vội lùi lại mấy bước, cởi mặt nạ chống độc, thoát tiện ra hiệu cho Tuyền béo chớ nổ súng, hoảng hốt nói với lão: “Bác Minh này, sau lưng bác có con rết, e là nó định xơi bác đây. Bác xả thân cứu tôi, cả đời tôi không quên đâu, sau này khi về nhà, tôi nhất định sẽ đốt cho bác thêm ít tiền giấy. Bác xả thân cứu người, chắc chắn sẽ thành chính quả, tôi chúc mừng bác trước cái đã!”

Minh Thúc kinh hãi ngây cả người, vội quay đầu nhìn ra đằng sau, hai con mắt trợn trừng lên ngất lịm. Tôi vội kéo lão dậy, bảo: “Được rồi, được rồi, không đùa với bố già nữa, con kia lộ đầu ra rồi, tôi thấy không phải là rết đâu, chỉ là con tôm cầu lớn sống dưới đất thôi, là sư ăn chay ấy mà. Sư đoàn tôi năm xưa đào được không biết con ở lòng đất dưới núi Côn Luân, bọn này thường thôi.”

Minh Thúc nghe thấy tôi nói vậy mới nhìn kỹ con vật sau lưng, thì ra là một con tôm cầu thuộc họ chân đốt dài năm sáu mét, vừa béo vừa to, trước đầu còn có một đôi xúc giác cong cọng cứng chắc, dùng để cảm ứng dò đường, mình mớ đen tuyền, chỉ có móng vuốt màu trắng, dưới tấm thân to béo cũng có hàng trăm cái chân trông giống như rết, loài này rất ngu dốt, chỉ ăn nấm dưới đất mà thôi.

Minh Thúc thở dài một hơi, chùi bọt mép, cái mạng già coi như đã được lượm từ Quỷ môn quan về, ngượng nghịu cười với tôi. Tôi hỏi lão có thấy Shirley Dương và A Hương đâu không.

Lão vừa định trả lời, bỗng nghe tiếng nanh vuốt sột soạt vang lên, hai chúng tôi cùng quay đầu lại nhìn, cơ thể con tôm cầu kia co lại thành một vòng tròn, vỏ giáp từng đốt từng đốt hình cung bọc nó lại thành một cái lớp xe. Gân hai bên thái dương tôi giật giật, đây là tư thế phòng ngự, quanh đây chắc chắn có sự uy hiếp nào đó rất lớn. Tôi ngẩng đầu nhìn Tuyền béo ở trên cao. Tuyền béo đã không dùng hiệu cờ nữa, vung cánh tay lên làm động tác: “Nguy hiểm đấy! Mau chạy về đây!”

Trong lùm nấm nhấp nhô rải rác, con tôm cầu đột nhiên co rúm mình lại, Tuyền béo bên trên cây nấm Hoàng đế cũng không ngừng vung tay, ra hiệu rút lui khẩn cấp. Tôi thấy tình hình cấp bách, vội khoác cánh tay Minh Thúc lên vai, vừa dìu vừa lôi lão chạy về phía sau.

Trong lùm nấm sau lưng tôi vang lên tiếng sột soạt rung động, âm thanh ít nhất cũng phải vang tới từ ba phía, chỉ có phía bên hồ là không có. Tôi cũng chẳng thiết quay đầu lại nhìn xem rốt cuộc là con vật gì, lao một mạch điên cuồng về chỗ Tuyền béo đang đứng. Tuyền béo từ đầu chí cuối chưa nổ súng, chứng tỏ con vật kia còn cách tôi xa, hoặc giả chưa đuổi tới nơi. Đợi đến lúc chúng tôi leo hết dải nấm bậc thang, trở lên chỗ cây nấm Hoàng đế, Minh Thúc lập tức ngã vật xuống, thở hắt hà hôn hên như chiếc quạt cũ rách.

Tôi và Tuyền béo giơ ống nhòm nhìn về phía con đường vừa lên, trên khoảng đất trống trong rừng nấm ban này, xuất hiện hàng trăm con “địa quan âm” vừa giống con cáo con vừa giống chuột tuyết. Loài vật này lông lá rất giống cáo bạc, nanh nhọn móng sắc, giỏi đào hang, lại bởi tiếng nó gầm gào rất giống hổ, nên tên khoa học của nó là cạp tuyết. Nhưng lũ này chỉ sống quanh quần khu vực suối nóng hoặc đất ẩm, bản tính giảo hoạt tàn nhẫn, ở vùng Kelamer có người gọi nôm na là sói đất, hoặc địa quan âm. Trong rất nhiều nhà dân bản địa có đồ dùng sinh hoạt chế từ lông và da của loài vật này, giá thành cực cao. Vùng Đông Bắc cũng có địa quan âm, nhưng số lượng ít hơn, lông và da cũng không đẹp bằng những con ở Côn Luân, mà giống chồn vàng hơn.

Một bầy địa quan âm như một bức tường vây lớn màu trắng quây chặt con tôm cầu, kỷ luật có vẻ như rất nghiêm, không con nào manh động mà chỉ thấy nằm phục im lìm. Lát sau, một con địa quan âm lộng bạc bước ra, dường như là thủ lĩnh, nó nhắc chi trước lên đứng thẳng như người, dùng móng vuốt hẩy con tôm cầu đang nằm yên bất động, sau đó đi quanh hai vòng, rồi lại quay vào trong bầy.

Lúc này, những con địa quan âm còn lại mới lần lượt xông lên, áp sát con tôm cầu rồi liền há mồm gí sát, phả hơi vào khe vỏ cứng đang cuộn chặt của nó. Một lát sau đó, con tôm cầu dường như không chịu nổi cảm giác buồn nhột, duỗi cái vỏ giáp co chặt ra, nằm đờ không một chút phản kháng, lập tức bị hơn chục con địa quan âm lật ngửa cho chồng mặt lên trời, đành để cho chúng tha hồ phanh thây xé xác.

Vì khoảng cách quá xa, ánh huỳnh quang tuy soi sáng khắp động, nhưng cũng bị yếu đi bởi khoảng không hun hút bên dưới, tôi và Tuyền béo không có cách nào nhìn rõ xem lũ địa quan âm kia đã giở chiêu gì, chỉ thấy tôm câu đáng thương giống như con tôm thường rất lớn, trong nháy mắt bị lột vỏ, lộ ra thớ thịt trắng bên trong, bị bày địa quan âm xé thịt vắt lên lưng cống vào góc xa.

Tôi và Tuyền béo nhìn nhau, nằm phục trên tán cây nằm Hoàng đế, mãi không nói ra được lời nào. Hàng trăm hàng ngàn con địa quan âm chúng tôi cũng chẳng ngăn gì, có điều cảnh tượng vừa rồi, thực không thể nào là hành vi mà loài dã thú địa quan âm này có thể làm được. Tập tính của chúng là tụ nằm tụ bầy với nhau, ít khi quây bầy đông lại hết sức có trật tự như thế. Điều thực sự không thể hiểu nổi là sau khi xé con tôm vẫn không hề tranh nhau đánh chén, mà như tiến hành một nghi thức nào đó, chúng vận chuyển thực phẩm ra chỗ khác. Loài vật này đâu có thói quen cất giữ thực phẩm như kiến, hành vi này quả thực quá bất thường.

Tuyền béo nghĩ một hồi lâu rồi nói: “Có khi chúng biết gần đây giá lương thực tăng cao, muốn để dành một ít đây, đúng là một lũ chỉ lăm lăm đầu cơ tích trữ.”

Tôi lắc đầu, đột nhiên có dự cảm chẳng lành. Trong bức bích họa dạ người và sự tích Thế giới Chế địch Bảo châu Đại vương có ghi chép về nghi thức cô xạ và các truyền thuyết, đều không chỉ một lần nhắc tới chuyện các vị thầy cúng Ma quốc có thể sai khiến dã thú, thống lĩnh yêu nô. Việc này không phải không có khả năng, một số thảo dược và phương thuốc điều chế đã thất truyền thời xưa quả thực có thể không chỉ hành vi đơn giản của dã thú.

Tôi cảm thấy bầy địa quan âm này rất không bình thường, chắc chắn bị sức mạnh nào đó khống chế, thực phẩm này cũng không phải mang về ăn, có lẽ có thứ gì đó vẫn đang trông coi đàn tề dưới đất, nên lũ nô tài này mới vận chuyển thực phẩm về cho nó. Nếu Shirley Dương và A Hương đi lạc vào đàn tề, bọn họ thân cô thế cô, chắc sẽ gặp phiền phức rồi.

Thấy bầy địa quan âm đã rời xa, đại để chắc lại đi tìm thực phẩm khác, Minh Thúc cũng coi như đã thở đủ rồi, tôi hỏi lão ra xem có thể tự đi được không, nếu không đi được thì ở lại đây đợi, chúng tôi phải tới khoảnh hồ ở tầng hai tìm hai người thất lạc kia. Có lẽ trên cây nằm Hoàng đế này có một loại vật chất đặc biệt nào đó, sinh vật thông thường không dám lại gần, nên ngồi lại đây tương đối an toàn.

Minh Thúc lập tức tỏ rõ thái độ, lúc bị nước xối từ trong thần điện xuống, không thấy một ai cả, vì bản thân quá quen với sông nước, từng bơi qua sông qua biển, nên mới không sợ nước mà giữ được tính mạng, giờ đương nhiên phải cùng mọi người đi tìm, A Hương mà có mệnh hệ gì, lão chết không nhắm mắt. Thế rồi chúng tôi cùng tụt từ cây nằm Hoàng đế, quay xuống yên hồ, phù du ở đây càng nhiều hơn, không những trong không trung mà trên mặt đất cũng phủ dày ầu trùng chưa thoát xác, cả một vùng chìm trong làn huỳnh quang chết chóc.

Ven hồ còn có mấy địa đạo thiên nhiên, nước hồ chia nhánh chảy vào, hình thành nên vô số sông ngầm lớn. Đây mới chỉ là những con sông lộ ra, cộng thêm những dòng chảy ẩn sâu dưới đất, tạo thành một hệ thống nước chẳng chịt.

Có một việc không cần nói mà ai cũng thấy rõ, hiện giờ về cơ bản chúng tôi đã lạc đường, hoàn toàn không dám rời quá xa khoảnh hồ hai tầng này. Bốn xung quanh toàn là những nơi chưa biết, địa chất địa mạo hoàn toàn lạ lẫm, khắp nơi là lũ côn trùng cô quái chưa từng thấy, một mái vòm cong như cái sàng, xuống thì dễ, trở lên mới khó, không có cách nào quay lên được, nghĩ vậy trong lòng lại cảm thấy nặng nề. Shirley Dương mang theo pháo sáng và súng tín hiệu, lẽ ra phải dùng những công cụ ấy liên hệ với chúng tôi, sao mãi chẳng thấy động tĩnh gì vậy... Tôi thực sự không dám nghĩ quẩn.

Khoảnh hồ này quá lớn, chúng tôi men bờ đi rất lâu, vẫn chưa được non nửa vòng, mãi không thấy tăm hơi Shirley Dương và A Hương. Tuyền béo gắng gượng được nhưng có cái thói ấy thì chưa chừa được, tức là không chịu nổi đói, thấy cái gì cũng muốn bắt nướng ăn. Còn Minh Thúc thì vừa mệt vừa đói, giống như quả bóng da đã xịt hơi, thế là tôi phải động viên họ, bảo rằng trong hồ này chắc chắn có thứ rất ngon, từ xưa đã nghe nói trên Long đỉnh có long đàn do Tây Vương Mẫu luyện, có khi chúng ta cứ đi, đến đâu đó lại lượm được cái nôi, ăn một viên thân nhẹ như chim én, ăn hai viên nhẹ bằng thành tiên, ăn một vốc thì thọ cùng giới đất.

Tuyền béo nói: “Nhất này, ngũ chính ủy hạng hai nhà cậu lại giở trò lòe chúng tôi à, tôi nghe cái lời nói này sao giống mấy câu thằng cha thầy bói họ Trần khoác lác lúc bán đại lực hoàn thế không biết?”

Giờ cậu đừng có nhắc tới long đan tiên hoàn gì nữa đi, chỉ cần cho tôi một vốc đậu xanh, là tôi mãn nguyện rồi.”

Tôi nói với Tuyền béo: “Cậu đúng là thằng tư tưởng tiểu nông chủ nghĩa, bằng lòng với lợi nhỏ, bột đậu xanh ăn ra gì? Tôi thật không lờ hai vị đậu, nước hồ này tịnh chẳng phải thử nước thường, đây là đậu chứ? Trọng phong thủy thì đây là Long đỉnh, nước này đều là nước óc của rồng tổ đây, không tin cậu xuống uống hai hùm xem xem, giá trị dinh dưỡng còn cao hơn cả nước cốt đậu ấy chứ, uống quấy quá vài ngụm cũng có thể đỡ đói đây.”

Minh Thúc nghe chúng tôi nhắc đến cái ăn, liền nuốt nước miếng, không cho rằng tôi nói đúng, liền nói: “Nước cốt đậu khó uống lắm, nhớ khi xưa tôi ở Nam Dương, có gì chưa uống chứ? Đương nhiên là cái gì cũng uống cả rồi. Chúng tôi ở đó rất trọng phong thủy, nhưng làm gì có cái lễ nào nói nơi phong thủy là nước có dinh dưỡng? Làm gì có cái lý ấy cơ chứ, chú Nhất đúng là nói nhăng nói cuội.”

Tôi nghĩ bụng lão khom già này vừa nãy chẳng phải sợ như thằng nhãi lên ba sao? Liền bảo lão: “Cái đạo phong thủy không được chân truyền thì cuối cùng cũng chỉ là giả học, bác thì hiểu được bao nhiêu đạo thuật này cơ chứ? Tôi nói thật đề bác biết nhé, nước hồ này không những uống rất ngon, mà còn đáng tiền nữa kia, long mạch của Trung Quốc đáng bao nhiêu tiền? Không phải cộ núi Côn Luân thì còn lâu mới có cội nguồn long mạch, không có khoảnh hồ này, rồng tổ Côn Luân chẳng là cái thá gì cả. Cổ nhân có một lời so sánh hết sức xác đáng, không có Tương Dương, Kinh Châu chẳng đủ dụng võ, không có Hận Trung, Ba Thục chẳng đủ hiềm ngại, không có Quan Trung, Hà Nam không thể khư khư một mảnh đất Dự được, ấy bởi hình thế khiến nó như vậy. Do phong và thủy bản thân tồn tại khách quan, cùng một lẽ như vậy, nếu không có những mạch nước ngầm này, núi Côn Luân không xưng làm Long đỉnh. Tuy rằng ngoài những tín đồ của Ma quốc thời cổ ra, có lẽ người ngoài chưa từng nhìn thấy hệ thống nước ngầm này, song dường như trong tất cả các lý luận phong thủy, đều đã luận chứng về sự tồn tại của nó, cái này gọi là tạo hóa của trời đất, là nguyên lý của âm dương.”

Chuỗi lý lẽ hùng hồn của tôi khiến Minh Thúc im bật, nhưng vừa phân tán sự chú ý, cảm giác mệt mỏi cũng vội đi phần nào. Đói thì đành phải nhịn thôi, đợi đến khi tìm được Shirley Dương và A Hương, mới có thể nghĩ cách cúng tế miếu dạ dày được. Men theo bờ hồ sắp đi được một vòng, càng đi trong lòng càng thấy sợ, sông không thấy người, chết không thấy xác, chúng tôi nhìn vào lòng hồ triệu nặng khí đen, sợ rằng họ đã bị lũ cá to ăn thịt, hoặc giả bị xối vào một chỗ nào đó còn sâu hơn nữa, tôi om thế này biết tìm đâu đây?

Đúng lúc chúng tôi lo lắng khôn nguôi, dính vào mấy dòng sông ngầm kia tìm, đột nhiên giữa lòng hồ tầng dưới có một cây pháo sáng bay vụt lên. Cây pháo sáng lơ lửng giữa tầng không, chiếu sáng mặt hồ, những con phù du xung quanh kính sợ vội quấy đuôi phát quang bay tán ra khắp nơi, những vệt sáng nhảy nhót loạn xạ, cảnh tượng rực rỡ xán lạn giống như pháo hoa bắn giữa màn trời u tối.

Tôi, Minh Thúc và Tuyền béo vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ, ngạc nhiên vì chúng tôi đi vòng quanh hồ tìm mà không có kết quả, hóa ra là ở giữa lòng hồ tôi tìm có một đảo nhỏ, thực sự rất bất ngờ, mừng là bởi pháo sáng, từ bên đó bắn ra, chứng tỏ ít nhất Shirley Dương còn sống, có lẽ A Hương cũng ở bên cạnh cô, tuy nhiên nhìn qua màn sáng trắng nhờn nhờn, thấy giữa hồ chỉ gồ lên một hòn đảo hình như quả đồi, lại chẳng thấy bóng dáng một ai, ánh sáng yếu dần đi, chưa kịp nhìn cho rõ, đã mất hút trong bóng tối.

Minh Thúc kinh hãi, trên đảo không có ai, thì pháo sáng kia do ai bắn ra? Vả lại vì sao bao lâu như thế mới phát tín hiệu? Những nghi vấn này, không ngoài đề nói lên phải chăng trên hòn đảo giữa hồ có cạm bẫy, việc làm vừa rồi là như mọi người mạo hiểm tiến lại, hẳn là có âm mưu đen tối, vẫn phải bàn mưu tính kế lâu dài cái đã.

Tôi mặc kệ những lời dò đoán của lão, nhân lúc pháo sáng còn lơ lửng giữa trời chưa tắt hẳn, liền giờ kính viễn vọng nhìn kỹ địa hình giữa hồ. Trên đảo quả thực không có ai, nhưng tôi để ý góc bắn của pháo sáng ban nãy là trực tuyến, chứ không phải lối bắn hình vòng cung mà chúng tôi vẫn thường áp dụng, ngoài ra độ cao cũng có vấn đề, điều này chứng tỏ pháo sáng được bắn lên từ dưới mặt nước kia. Trên đảo chắc chắn có hang động, có khả năng là họ bị vây khốn ở trong đó, việc không thể chậm trễ, phải mau chóng bơi qua đó cứu viện cho hai cô nàng.

Ba người chỉnh đốn nhanh vật dụng trên người, lôi chiếc đèn chiếu sáng còn lại ra, một giây cũng không dám chậm trễ, bơi thực mạng tới đảo, thì phát hiện ra hòn đảo này trơ trụi, xung quanh không

những không có bóng dáng một ai, mà ngay cả trên mặt đất cũng không có bất kỳ vết tích động huyết nào, chỉ ở phía sau tảng nham thạch, có một khẩu M1911 hết đạn rớt lại, vỏ đạn tung tóe khắp nơi, dường như từng xảy ra một trận kịch chiến, mà đương nhiên chủ nhân của khẩu súng chính là Shirley Dương.

Hòn đảo này to cỡ một sân bóng, ở giữa nhô lên, giống như chiếc kèn úp ngược, địa hình hết sức kỳ lạ. Tôi xem xét đá núi dưới chân, nói với Tuyên béo và Minh Thúc: “Đây là một ngọn núi lửa đã tắt, phía trên là miệng núi lửa, nếu họ vẫn còn sống, có lẽ đã bị rơi xuống miệng núi lửa rồi.” Nói đoạn vội chạy lao lên trước, Tuyên béo lôi Minh Thúc ục ịch chạy phía sau.

Chạy ra được mấy bước, tôi phát hiện ra trên dải nham thạch có không ít cây gỗ bách mục nát rải rác, đồng đá gần đây cũng là do bàn tay con người vui lại, lẽ nào trong lòng núi lửa, lại là đàn tề của thành Ác La Hải?

Đang đi, bỗng nhiên nhìn thấy trên mặt đất có một bàn tay bị đứt, máu còn chưa khô, đó là bàn tay con gái, ngón tay có đeo chiếc nhẫn cát tường, chính là thứ Thiết bông Lạt ma đã tặng cho A Hương...

Chương 27: NÚI KÍCH LÔI

Tôi khom người nhặt bàn tay đứt dưới đất lên, có thể khẳng định đây chính là bàn tay phải của A Hương, đứt lìa cổ tay với những vết răng nham nhở, hẳn là đã bị cắn đứt bởi một lực khủng khiếp. Chỉ có Shirley Dương mang theo pháo sáng bên mình, như vậy xem ra cô và A Hương ở cùng nhau, nhất định bọn họ đã gặp phải con mãnh thú hung bạo nào đó, cuối cùng phải rút lui vào trong miệng núi lửa chờ cứu viện.

Tuyên béo lòi xềnh xệch Minh Thúc vốn đã mệt nhừ từ dưới dốc lên, đúng lúc đó, từ đỉnh núi, một con thần lằn lửa màu đỏ trườn ra, thè cái lưỡi dài thườn thượt, vẫn còn giữ được những đặc trưng cổ xưa từ thời kỳ hậu băng hà với hàm răng sắc nhọn.

Tôi và Tuyên béo lập tức giương súng lên bắn, sau một hồi nổ súng loạn xạ, con thần lằn lửa bị trúng đạn vội rút lui, có điều da thịt của nó rắn chắc chỉ kém giao long vằn, vũ khí hạng nhẹ tuy có thể gây thương tích, nhưng không đủ khiến nó mất mạng. Tuyên béo lần trong túi rút ra một chập mìn gồm ba ông có chốt kéo, coi như lựu đạn ném về phía con ôn vật.

Con thần lằn liền tiếp bị trúng đạn, vốn định bỏ chạy về phía sau, nhưng thấy cơn mưa đạn bỗng nhiên chấm dứt, bèn uốn ngực xông tới, Tuyên béo ném chập mìn vừa vặn đập trúng đầu nó rơi xuống đất, con vật leo lên với thế chẻ tre, vừa vặn vồ lên trên.

Do chúng tôi dụng độ con vật ở vị trí sát miệng núi, cự ly quá gần, mà mìn tháo chốt là nổ ngay, sức công phá của loại ông mìn này rất lợi hại, đã từng nổ tan tành cả cửa đá, bây giờ ném ra gần quá, chỉ có nước chét cùng nhau cả thôi. Tôi vội đẩy Minh Thúc ngã xuống, trên đỉnh đầu vang lên một tiếng nổ lớn, làn khí phụt ra như sóng hất tung con thần lằn lên cao, đá vụn rơi rào rào lên người chúng tôi, may mà có mũ leo núi bảo vệ phần đầu, còn cánh tay lộ ra ngoài đều bị cứa xước mấy vết.

Mùi khói diêm tiêu xộc vào sắc mũi, con thần lằn đỏ vọt ra ở một quãng hơn mười mấy mét, bị nổ cho nát bụng lòi ruột. Tôi vừa định bảo Tuyên béo nếu cậu định học theo Đồng Tôn Thụy cũng không sao, nhưng mà tốt nhất tránh người ta xa ra một tí, đừng có lòi bọn tôi vào đỡ đạn cho cậu, nhưng đúng lúc ấy lại thấy Minh Thúc trợn trừng mắt, chăm chăm nhìn bàn tay đứt của A Hương. Lòng tôi nặng trĩu, cũng không biết phải khuyên nhủ làm sao. Chân tay bị đứt lìa ra, nếu trong thời gian ngắn tiến hành phẫu thuật ngay, còn có thể nối lại được, xong trong môi trường cách biệt với thế giới bên ngoài thế này, sao có thể phẫu thuật được đây? Huống hồ vết đứt không phải là vết đứt, căn bản không có cách nào nối lại được, thậm chí còn không biết lúc này cô bé còn sống hay đã chết.

Minh Thúc lặng đi hồi lâu mới hỏi tôi: “Đây... là tay của con gái tôi sao?” Cũng chẳng đợi tôi trả lời, liền gục đầu xuống, vẻ mặt ủ rũ não nề, trông hết sức thương tâm, dường như tự trách mình ghê lắm.

Tuyên béo cũng thấy bàn tay đứt, bĩu mồm ra nhìn tôi. Tôi biết ý của cậu ta là hết sức khó xử, làm thế nào với lão Minh này đây? Tôi xua tay, tỏ ý càng khuyên càng buồn thôi, tốt nhất là đừng nói gì nữa, mau chóng diu lão ta lên núi.

Thế rồi tôi và Tuyên béo mỗi người một bên, xóc nách Minh Thúc, lòi lẻo lên đỉnh núi như lòi một người đã chết. Xung quanh miệng núi có vô số hạt cát màu đen, vốn là do dung nham núi lửa từ màu ghi chuyển sang màu đen, rồi lại vỡ thành tinh thể dạng cát, thời gian hình thành ít nhất cũng mất mấy trăm vạn năm. Núi lửa đã chết có thể nói là một cái xác trong tự nhiên, giẫm đi trên nó, như chạm vào những biến đổi to lớn từ thời viễn cổ một cách chân thực, sẽ khiến người ta nảy sinh cảm giác trống rỗng đến khó hiểu. Tôi thậm chí còn hơi sợ hãi, cứ lo rằng sẽ nhìn thấy trong lòng núi lửa có xác của Shirley Dương và A Hương.

Tuy nhiên đường dẫn đại cũng có điểm tận cùng, lên đến đỉnh núi sẽ phải đối mặt với hiện thực, miệng núi lửa nhỏ hơn rất nhiều so với trong tưởng tượng của tôi, thảng năm Ặn mòn, khiến miệng hang sụt lở một phần lớn, kích cỡ còn lại chỉ to khoảng bằng ông khói nhà máy, chẳng trách con thần lằn kia không bò vào được. Vừa nhìn vào trong, thấy dưới đáy có ánh huỳnh quang xanh lục, ánh sáng này chúng tôi đã rất quen, chính là thứ ánh sáng phát ra từ ông huỳnh quang, tôi gọi xuống dưới mấy tiếng,

chưa kịp đợi nghe đáp lại đã leo xuống dưới.

Trong cái miệng núi lửa như miệng kèn úp này, có rất nhiều kiến trúc dạng giếng tạo bởi đá lên tới đỉnh, tuy chất liệu gỗ đã mục, nhưng đá khối hình vuông còn rất chắc. Tôi leo xuống hai ba bước đã xuống tới đáy núi, chỉ thấy Shirley Dương đang ôm A Hương ngồi trong một góc. Thấy họ vẫn còn sống, tim tôi bấy giờ mới đập bình thường trở lại.

Vết đứt ở cổ tay của A Hương đã được Shirley Dương sơ cứu, tôi hỏi Shirley Dương có bị thương không, vết thương của A Hương có nghiêm trọng không?

Shirley Dương lắc đầu, ý rằng bản thân cô thì không sao, song tình hình A Hương thì không mấy lạc quan. Trận hồ chiến của con cá vua râu trắng với con giao long vẫn trong thần điện dưới đáy nước đã khiến nền điện bị vỡ, nước hồ phong hóa trút hết xuống dưới lòng đất. Shirley Dương bị dòng nước dữ cuốn vào lòng hồ ở tầng một, vừa mới ngoi đầu lên hít không khí, thì phát hiện ra A Hương bị nước xối qua bên mình, thò tay ra kéo cô bé lại, kết quả là cả hai đều bị nước xối xuống khoảng hồ ở tầng hai, chưa kịp lên bờ thì gặp ngay con thần lặn chúa dưới nước. A Hương bị nó cắn chặt lấy tay, lôi lên hòn đảo núi lửa ở giữa hồ, Shirley Dương đuổi theo, xạ kích con vật trong cự ly gần mới cứu được cô bé. Do không còn đạn dược, hai người đành phải rút lui vào trong miệng núi, bấy giờ mới phát hiện ra bàn tay của A Hương đã bị cắn đứt từ lúc nào không hay, liền cuống quýt băng bó, nhưng thuốc men không có, không thể cầm máu hết được, đành tạm bó tay, đến khi bình tĩnh lại mới nhớ ra phải khẩn cấp cứu.

Lúc này Minh Thúc và Tuyền béo cũng lần lượt xuống tới nơi. Tuyền béo thấy mọi người còn sống, liền ngậm con dao lính dù trong miệng, bò ngược trở lên, định cắt lấy mấy miếng thịt con thần lặn, nướng ăn cho đỡ đói, quả thực đói đến nỗi không lê nổi người đi nữa.

Minh Thúc thấy vết thương của A Hương, sắc mặt kinh hãi trắng bệch, nói với tôi: “Chú Nhất ơi, chú đừng vì A Hương mất đi bàn tay mà ruồng rẫy nó. Giờ y học phát triển lắm, sau khi về lắp tay giả vào, rồi lại đeo găng tay sẽ không nhìn ra đâu, con bé chắc chắn có thể sinh cho chú một thằng con trai...”

Tôi nói với lão: “Khi cô bé chưa bị thương, tôi cũng nào có bằng lòng cưới cô bé làm vợ, lập trường của tôi chẳng phải đã nói rõ rồi sao? Tôi kiên quyết phản đối hôn nhân áp đặt, cha mẹ tôi còn chẳng ép được tôi, bác giờ lại lôi việc này ra nói, cứ làm như tôi ruồng bỏ em ấy vì thiếu một bàn tay không bằng. Tôi nói lại lần nữa, A Hương có ba bàn tay, tôi cũng không thể lấy được, có mấy bàn tay đi nữa tôi cũng không quan tâm đâu.”

Minh Thúc nói: “Thôi thôi, chú đừng có thoái thác nữa, đến chùa nào ặn oản chùa ấy, hai đứa tới Hồng Kông đi, yêu nhau một thời gian, thì đâu phải là hôn nhân áp đặt. Nếu chú đã không chê em nó thiếu tay, lẽ nào chú chê em nó không đủ xinh đẹp?”

Shirley Dương hơi cau mày nói: “Giờ là lúc nào rồi mà còn đòi co những việc thế này? Hai người sao không nghĩ cho A Hương nhỉ? Trong mắt hai người em Hương chỉ như một món đồ đem ra đổi chác thôi hay sao? Đừng quên em ấy cũng giống như hai người, có ý thức tự chủ, cũng là một người biết yêu biết ghét, biết vui buồn, hờn giận... Mau nghĩ cách chữa trị vết thương cho em ấy đi, nếu cứ để tình hình xấu đi, e là sẽ không qua được hôm nay đâu!”

Tôi và Minh Thúc bị Shirley Dương dạy cho một bài, chẳng còn lời gì để nói, cũng biết cứu người là cấp bách, nhưng trong tình hình thiếu thốn y bác sĩ và thuốc men thế này, muốn chữa trị cho vết thương nghiêm trọng như vậy, nào có dễ gì. Cánh tay của A Hương đã được Shirley Dương dùng dây thừng quấn chặt, tạm thời có thể cầm được máu, có điều dây không phải cách hiệu quả, để lâu e là cả cánh tay cũng rụng hòng giữ lại được.

Tôi khổ sở không nghĩ ra cách nào hay, cứ đi đi lại lại. Đang như thế thì nhác thấy chiếc túi Tuyền béo vớt trên mặt đất, chợt nghĩ ra, coi như cũng có cọng rơm cứu mạng. Lúc này Tuyền béo đã quay lại, đem xuống mấy lát thịt thần lặn. Tôi nghĩ bụng thằng cha Tuyền béo và lão Minh đứng lại bị thịt, không giúp thì thôi, càng giúp càng rồi, thế là bảo hai người họ đi chuẩn bị chút đồ ăn cho mọi người, tôi và Shirley Dương phụ trách cứu A Hương.

Shirley Dương gỡ băng trên cổ tay A Hương ra, do không có còng, tôi đành gỡ vỏ đạn, dùng một chút thuốc súng đốt lên vết thương, sau đó tìm mấy mảnh mai rùa trong túi Tuyền béo ra, nghiền nát

một phần, hòa với nước sạch, lại dùng băng dính dán chặt, bên ngoài cuộn vải vào.

Shirley Dương hỏi tôi thứ này thực có thể chữa vết thương không, tôi nói cứ theo Minh Thúc đã bảo, con rùa có thể thoát khỏi mai ắt có tính linh, vả lại nó không rời xa chiếc mai đã thoát ra, lại còn thường xuyên dùng nước bọt liếm lên, cho nên mai rùa này có thể dùng làm thuốc, ngoài công năng giải độc, làm tan các vết ứ tụ ra, còn có thể cầm máu, sản sinh cơ thịt. Con gái nuôi của lão ta lần này sống hay chết, đều phải xem xét mắt lão có đui hay không, nếu như vật này không có hiệu quả thần kỳ như lão ta nói, chúng ta cũng chẳng có cách nào xoay chuyển bầu trời cả. Tuy không trực tiếp nguy hiểm đến tính mạng, nhưng bản thân A Hương vốn đã yếu ớt, lại không có thuốc giảm đau, cô bé có thể sẽ chết vì đau đớn.

A Hương vừa được liệu thương, đã tỉnh dậy sau cơn hôn mê, đau quá nên cứ khóc tu tu. Tôi an ủi cô bé rằng: “Vết thương chừng tỏ sắp liền lại em ạ. Mất một bàn tay thực ra cũng không sao đâu, dù gì thì vẫn còn tay kia mà. Hồi trước anh có mấy chiến hữu giẫm phải mìn chống bộ binh, cái thứ mìn ấy mới khôn nạn, nó nổi chỉ đủ người ta tàn phế, chứ không đến nỗi mất mạng, mục đích là vì khiến thương binh trở thành gánh nặng của đội thủ, họ vẫn trở về nước tham gia lễ trao tặng anh hùng, cảm động hàng triệu con tim, họ cũng vẫn kết hôn như thường, không có gì lỗi làng cả...”

Tôi an ủi quá vài câu, bấy giờ mới ngồi xuống nghỉ, nhân tiện xem xét địa hình nơi đây, ngọn núi lửa này là núi lửa tự nhiên, thời cổ đã được con người xây sửa. Không gian dưới đáy không hề nhỏ, chúng tôi hiện ngồi ở vị trí chính giữa, đó là một kiến trúc kiểu như giếng đá, nhưng có cửa bằng đá, cặng hướng ra bốn bên không gian càng hẹp, đáy giếng cách miệng không cao lắm. Núi lửa đã tắt tuy nằm dưới hồ trong lòng đất, nhưng bên trong rất khô ráo, không có dấu hiệu bị ngâm nước.

Tuyền béo chặt một đồng củi lên đốt, nướng cả xương lẫn thịt con thằn lằn lửa. Nhờ ánh lửa bập bùng, tôi nhìn thấy trên vách đá có khắc rất nhiều ký hiệu nguyên thủy, giống như các chòm sao rải rác trên trời, trong đó có một họa đồ tinh vân hình mắt, được nâng đỡ bởi các nét văn ngũ trảo thú, chiếu thẳng về phương Đông. Shirley Dương từng nói với tôi, trên bản đồ Kinh Thánh có một ký hiệu, đàn tế đích thực của thành Ác La Hải chắc chắn nằm ở mặt Đông cách đây không xa. Trọng trường thì Chế địch Bảo châu Đại vương, nơi này gọi là Magnindon, nghĩa là “núi Kịch Lôi Đại hắc thiên”, “Đại hắc thiên” chính là một loại ác ma không chế khoáng thạch trong truyền thuyết.

Tôi muốn xác định lại với Shirley Dương, bèn hỏi cô xem đây có phải là núi Kịch Lôi không? Không ngờ câu hỏi của tôi vừa buột ra khỏi miệng, Minh Thúc ngồi bên cạnh đột nhiên kêu lên: “Ồi giời ời”. Tuyền béo bèn hỏi lão có việc gì mà sừng sốt đến thế.

Trong nháy mắt, mặt lão đã đổi sắc, truy hỏi cho rõ ràng, mới hay lão này không phải hạng mê tín thông thường, mà tin sái cổ vào tử vi bát tự. Tên đầy đủ của lão là Lôi Hiên Minh, nhắc cái địa danh núi Kịch Lôi, vậy chẳng phải là công kích lão hay sao?

Tôi và Tuyền béo đều không nghĩ như vậy, liền tóm cơ hội châm biếm cái thói hay giật mình sợ sệt của lão. Lão nói một cách trịnh trọng: “Sau này các chú sinh con không thể không tin những lời này, tên của con người ấy, nhỏ thì gắn liền với rủi may họa phúc, lớn thì bao gồm hết thủy vận mệnh sống chết đấy.”

Minh Thúc thấy chúng tôi không tin, liền nói: “Câu chuyện về gò Lạc Phượng đã quá xa rồi, chuyện xa xưa ta không nói lại nữa. Đới Lạp, tên trùm sở quận thống các cậu đều biết chứ, người này cũng là một nhân vật đình đám trong nội bộ Quốc dân Đảng đấy. Hồi trẻ ông ta có mời thầy bói xem bát tự, bói rằng ông ta là tướng hỏa vượng, cần phải có nước chữa cho, thế rồi nhờ thầy đặt biệt hiệu gọi là Giang Hán Tân, ba chữ đều có bộ Thủy, cho nên đường quan lộ của ông ta lên như điều gặp gió đẩy thôi.”

Tôi nói với lão: “Đúng rồi, lên như điều gặp gió, nhưng mà điều bay loạn choạng, kết quả là máy bay bị rớt, ông ta đã ngã chết rồi đấy. Đổi tên có tác dụng gì đâu? Bác chó có lo chuyện này làm gì.”

Minh Thúc một mực phủ nhận, bảo rằng các chú biết một mà không biết hai. Đới Lạp còn đổi rất nhiều tên, ông ta là đặc công, có lúc phải dùng tên giả để liên lạc, ông ta từng dùng các tên như Hồng Miêu, Thâm Phế Sâm, vân vân, ngay cả tên hiệu cũng đều có bộ Thủy. Các chú nói xem có phải gặp ma rồi không, duy có mỗi cái hôm máy bay của ông ta rớt xuống, ma xui quỷ khiến thế nào ông ta lại dùng cái tên “Cao Sùng Nhạc”, chỉ thấy núi mà không thấy nước, phạm vào đại kỵ, kết quả là máy bay đâm thẳng vào núi vỡ tan tành. Những người thu liệm xác nghe ngóng mới biết, ngọn núi máy bay đâm

phải có tên núi Đới Sơn, khe núi mà thi thể rớt xuống gọi là khe Khôn Vũ, rõ ràng đó là Quỷ môn quan đã lấy mạng ông ta. Cho nên những việc thể này quả thực thà tin còn hơn không.

Tuyên béo hỏi: “Bác đừng bốc phét nữa đi, việc của tay tướng đặc vụ trọng quân thống sao bác lại biết rõ thế? Rốt cuộc là bác làm nghề gì vậy? Nói thẳng nói thật, nhược bằng lần tránh, chúng tôi xử bác nghiêm đây!”

Minh Thúc vội giải thích, lão ta không hề có quan hệ gì với ông Đới Lạp kia, những việc này lão nghe được từ một ông thầy bói hồi còn buôn bán kia, có điều sau đó kiểm tra lại, quả nhiên không hề nói láo, câu nào cũng đúng sự thật cả. Những trường hợp như vậy nhiều vô kể. Thôi mau rút đi, bằng không cái mạng già này thể nào cũng bỏ lại đây.

Tôi nói với lão: “Dọc đường bác cũng thấy rồi đấy, dưới lòng đất này còn có chỗ nào khác để đi đâu? Chúng ta chỉ còn cách đi men theo địa đạo phía Đông của ngọn núi lửa này thôi, hy vọng rằng gần đàn tể có thể có cái cửa sau nào đó, nhưng cũng phải đợi sau khi chúng ta ăn uống nghỉ ngơi đã rồi hành động, giờ chẳng thể đi đâu được.”

Minh Thúc cảm thấy dù sao cũng không thể tiếp tục đợi trong này, lão đứng ngồi không yên, chỉ muốn mau chóng rời đi. Lão đi đến phía trước cánh cửa đá phía Đông, thò đầu vào nhìn trong khe cửa, nhưng ngay lập tức, cứ như thể nhìn thấy thứ gì cực kỳ đáng sợ, đột ngột sập cửa, lấy lưng chặn khe cửa, trán vã mồ hôi, hạt nào hạt ấy to như hạt đậu, kinh hoàng kêu lên: “Có người... có người sau cửa, còn ... sống ... sống đây.”

Chương 28: ĐỊA ĐẠO TRẮNG

Trông thấy sắc mặt bọt bọt trắng dã của lão, tôi thầm chột dạ, lão bảo sau cửa có người, tôi lại chẳng thấy có gì đáng sợ, cùng lắm giắc đến thì đánh, nước đến thì nhảy là được. Điều tôi lo nhất từ đầu đến giờ là trạng thái tinh thần của Minh Thúc. Từ lúc tới Tây Tạng, liên tiếp có người tử vong, khiến lão nhất như thổ đế, hơn nữa cái tên núi Kịch Lôi Đại hắc thiên này lại phạm đúng điều lão kiêng kỵ. Lão này tuy là một thủy thủ già bươn chải bao năm sóng gió, nhưng lại có nhược điểm chí mạng là thói đa nghi.

Trên đời này có nhiều việc không thể tin hoàn toàn, cũng lại không thể không tin được, tuy nhiên mê tín quá mức chỉ tạo gây áp lực tinh thần quá sức chịu đựng, cho dù có bản lĩnh thế nào, cũng sẽ bị áp lực tâm lý hạn chế, khó lòng thi triển ra được.

Tôi cũng chưa đoán được hành vi của lão là thật hay giả, có lẽ chỉ là lo bò trắng răng, tự hù dọa mình cũng nên, nhưng để yên tâm, tôi vẫn phải tới cánh cửa đá quan sát xem thế nào.

Minh Thúc thấy tôi định mở cửa, cuống quýt ngăn lại: “Ấy chớ, sau cửa có người, nhất thiết không được mở chú ạ, xem ra không thể nào đi qua đàn tề này được đâu, chú xem hay ta nghĩ cách tìm đường ra khác.”

Tôi đẩy lão ra, nói: “Cái chốn hàng trăm ngàn năm không có ai qua lại này, sao có thể có người được? Vả lại con đường ta đi giờ đây là độc đạo, bất kể trong đó có gì, đều phải mạo hiểm lao vào, bằng không...”. Tôi vốn định bảo lão nếu hôm nay không tiến vào đàn tề, những người khác còn đỡ, chứ lão khom già như ông sẽ chết chắc, nhưng nghĩ lại tốt nhất không nói việc này thì hơn, lão mà sộc hơn nữa chắc sẽ thành ra tâm thần như giáo sư Trần mất.

Tôi lấp liếm vài câu, khuyên lão đứng sang một bên, đoạn đến trước cánh cửa đá ở góc trong cùng. Từ lúc xuống miếu thần trong lòng núi lửa đến giờ, tôi vẫn chưa kịp quan sát kỹ cánh cửa duy nhất này. Cánh cửa đá không mấy dày dặn hết sức thô sơ, chân cửa có bị đá chuyển động là chót đóng mở, trên cửa không có bất kỳ họa tiết trang trí nào, chỉ có hai con mắt lớn khắc trên vách đá. Totem nhân cầu trọng thành Tinh Tuyết và thành Ac La Hải có thể nói chỗ nào cũng có, nhìn mãi cũng nhàm, còn nhân cầu phù điêu trên cửa đá thì cực kỳ đặc biệt, với hai mi mắt khép lại, khác hẳn những con mắt không có mí mà chúng tôi nhìn thấy ở các totem nhân cầu trước đây.

Người dân trọng thành cổ này ngày xưa cho rằng con mắt là cội nguồn của sức mạnh luân hồi, vậy phù điêu con mắt nhắm này tượng trưng cho điều gì? Tôi hơi chững người lại, không nghĩ nhiều về điều kỳ bí bên trong nữa, mà kéo cửa đá ra, rón rén thò nửa người vào, xem xét động tĩnh. Phía sau cửa đá là một sơn động thiên nhiên vắng lặng, có rất nhiều khối nhám thạch kết tinh hình thành từ thời kỳ biến động có núi lửa, ánh lên thứ dạ quang nhàn nhạt lạnh lẽo, giống như một địa đạo trắng nhờ nhờ ngoằn ngoèo trong lòng đất tối tăm, nhìn vào chỉ độ hơn chục mét đã bị che khuất, rất khó đoán dài bao nhiêu.

Tôi thấy sơn động sau cánh cửa này tuy có chút quái dị, thuộc kết cấu địa chất vô cùng hiếm thấy, song nào có như Minh Thúc nói, lầy dầy ra bóng người? Xem chừng tinh thần của lão khom Hồng Kông này đã rệu rã cả rồi. Đang định rút người về, đột nhiên nghe thấy xa xa trong lòng địa đạo trắng có một chuỗi tiếng bước chân chậm chậm vang lên.

Khu vực phía sau cửa đá này dường như rất vọng âm, tiếng bước chân tuy ở xa, nhưng ghé tai qua cửa là nghe rõ mồn một. Không làm được, đúng là tiếng chân người đi, nghe rất nặng nề, như cả ngàn cân giậm xuống vậy, mỗi bước chạm đất, ruột gan tôi lại run bắn lên theo.

Âm thanh đó như tiếng sấm từ xa đến gần, tiết tấu mỗi lúc một gấp, cứ như thể ở tít sâu trong lòng địa đạo có một gã khổng lồ đang điên cuồng lao tới, tiếng chân giậm đất vang động khiến người ta hồn xiêu phách lạc. Tim tôi đập nhanh hơn, một cảm giác kinh hãi khó hiểu dâng lên từ đáy lòng, cuối cùng không thể chịu nổi, không dám nhìn tiếp nữa, vội rút ngay người lại, lấy sức đóng “rầm” cửa một tiếng, thì tiếng bước chân kia dường như cũng im bặt.

Tôi thở một hơi dài, phát hiện ra trên người vã mồ hôi, nhất thời kinh hồn táng đờm, chẳng thể nào

hiều nổi ban nầy vì sao lại sợ tiếng bước chân kia đến thế, thâm nghĩ thôi bỏ mẹ, gặp ma thật rồi, trong sơn động kia chắc chắn có thứ gì đó.

Tôi mau chóng trấn tĩnh lại, điều tiếp nhịp thở, áp sát tai vào cửa đá lắng nghe.. Sau cửa lại im ắng đến kỳ lạ, mãi một lúc lâu sau, cũng không thấy gì dị thường, cứ như trong địa đạo kia là một cõi hư vô yên ắng, không tồn tại bất kỳ thứ gì có sinh mệnh.

Minh Thúc, đứng sau lưng thấy bộ dạng tôi như vậy, biết là những gì tôi và lão thấy khi lần đầu đẩy cửa đá ra cũng na ná như nhau thôi, nhưng vẫn mở miệng hỏi tôi là làm sao, nhìn thấy gì.

Đoàn chúng tôi lúc này vừa mệt vừa đói, lại có người bị thương, có thể nói là đang ở tận cùng của sức chịu đựng, trước khi nghỉ ngơi chỉnh đốn lại khó mà hành động tiếp được, hiện tượng phía sau cánh cửa kia tuy bất thường, nhưng có vẻ như đóng cửa lại thì ở nơi đây, trong lòng núi lửa này vẫn coi như an toàn, như vậy chẳng bằng tạm thời không nói rõ gì cả, cho mọi người khỏi hoảng loạn, có vấn đề gì đợi sau khi no bụng đã hăng quyết. Vậy là tôi nhìn Minh Thúc lắc đầu, tỏ ý chẳng có gì hết, giả vờ như mọi chuyện đều bình thường, rồi kéo tay lôi lão ra chỗ Tuyên béo đang nướng con thăn lăn.

Minh Thúc lúc này đi không được, ở cũng không xong, lòng lo nơm nớp, mắt vẫn tia đỏ, ngồi bên đống lửa lại nói với tôi về mối nhân quả mê tín giữa việc đặt tên, vận mệnh và địa danh, khuyên tôi đem mọi người sớm rời khỏi ngọn núi Kịch Lôi Đại hắc thiên này.

Tôi chẳng may may đề ý, chỉ chăm chăm ăn cho no bụng, nhưng Minh Thúc như bị trúng tà, cứ lải nhải nói mãi không thôi. Ban đầu lão nói về mấy sự việc nổi tiếng gần đây, thấy tôi không có bất kỳ phản ứng gì, càng nói càng xa đề, cuối cùng nói về thời Hậu Chu, năm thứ sáu đời vua Hiến Đức, Chu Thế Tông Sài Vinh dẫn đại quân lên phía Bắc phạt Liêu, đề lấy U Châu, chân mệnh thiên tử ngự giá thân chinh, sĩ khí rất hăng, và lại hành binh thần tốc, quân dân Khiết Đan không kẻ nào không kinh hãi hoảng loạn. Quân Liên thấy uy phong mà bỏ chạy, rong ruổi suốt đêm, trong khi quân Hậu Chu thế như chẻ tre, liên tục hạ được hai châu và ba quan ải, lần lượt là Mạc Châu, Doanh Châu, U Khâu quan, Ngõa Kiều quan, Ích Tân quan, trông chừng có thể thu lấy U châu đến nơi rồi, không ngờ khi qua Ngõa Kiều quan, Sài Vinh đứng trên cao đề dõ nhìn lục sự, thấy ba quân hùng hổ, long nhan lấy làm cả mừng. Đất ấy có rất nhiều bá tánh đứng ở hai bên đường nghênh đón, Thế Tông Sài Vinh thấy nơi đây địa hình hiểm ác, chiếm trọn được hình thế, bèn hỏi một vị bộ lão bản địa, nơi này tên gì. Đáp rằng: “Đời đời truyền lại, gọi là Bệnh Long Đài.” Sài Vinh nghe thấy địa danh này, thần sắc lập tức bợt bạt, đêm ấy đổ bệnh, đành phải bỏ nơi hình thế tốt mà lui binh, lỡ mất thời cơ thu lấy U châu, còn bản thân ông ta cũng vì bạo bệnh mà chết ở giữa đường quay về, có thể thấy tên gọi với chuyện may rủi...”

Tôi nghe Minh Thúc lảm nhảm suốt cả ngày, có một số sự việc chưa từng nghe nói, một số việc dường như có thật, e rằng những chuyện này đều gây tác dụng tâm lý mà thôi, quốc gia tích đức thì có đạo, có thể giữ nước ức vạn năm; người làm việc thiện thì được hưởng thọ. Đế vương thời xưa đều được tung hô là “vạn tuế” cơ mà, có thấy vị nào sống quá trăm năm đâu, rõ ràng là nói phét bỏ mẹ đi được. Tôi cảm thấy không thể đề lão già này nói tiếp nữa, người nghe bọn tôi rõ vô tâm, nhưng cái thằng nói lải nhải là lão hần là có ý, cuối cùng những việc này chỉ khiến thần kinh lão thêm căng thẳng mà thôi, vì vậy mới đánh mắt nhìn Tuyên béo, bảo hắn lấy cục thịt nhét vào mồm lão ta.

Tuyên béo hiểu ý, lập tức đưa cho Minh Thúc miếng thịt nướng qua mấy lần lửa: “Leo núi tuyết mà không uống trà bơ, thì cũng giống như chim ưng bị gãy đi một cánh... đương nhiên trà bơ chúng ta không có mà uống, song thịt này đủ để khiến gân cốt rắn chắc. Em bảo bác, bác Minh ạ, bác đừng có nghĩ tiêu cực quá đi, nghĩ nhiều thế làm cái quái gì, há to miệng ra là bác gặm luôn, ăn no rồi còn lên đường.”

Minh Thúc nói với Tuyên béo: “Thằng béo nhà cậu đã không biết nói năng thì đừng có nói linh tinh nữa đi được không, ăn no lên đường cái gì? Thế lẽ nào đây là bữa cơm cuối cùng à, thế thì ai mà nuốt nổi...” Có điều thịt cầm vào tay, mùi thơm nức mũi, quả thực đói meo rồi, nói chưa hết câu đã không thèm nói nữa, liền há to miệng gặm nhồm nhoàm, nom cái bộ dạng tơi tả của lão, quả có đôi phần khỗ sở, thôi thì sống hay chết đành phải xem số lão thế nào vậy.

Trong lòng tôi hiểu rõ rằng nếu một người trong khoảng thời gian ngắn trạng thái tình cảm lên xuống quá mức thất thường, chắc chắn không phải triệu chứng tốt, song giờ phút này cũng chỉ có thể lo lắng không đâu, cơ bản không có phương thuốc nào chữa trị được, thôi thì dù gì cũng coi như đã khiến Minh Thúc yên ổn lại, tôi tranh thủ ra tìm Shirley Dương để bàn bạc đôi sách.

Shirley Dương đang chăm sóc cho vết thương của A Hương. Mai rùa kia quả thực có hiệu quả kỳ lạ, vết thương của cô bé trong thời gian ngắn đã liền lại. Chỉ có điều do mất máu quá nhiều, cơ thể lại hết sức suy nhược, lúc này cô bé đã ngủ mê mết.

Tôi kể tường tận lại sự việc sau cánh cửa đá thông tới đàn tế cho Shirley Dương nghe. Cô chưa từng nghe nói đến địa đạo màu trắng đằng sau cửa đá, trong tất cả các tư liệu thu thập được trước đây, đều không nhắc đến thông đạo này. Nhưng có thể đoán trước được một điểm, vùng Kelamer này chắc chắn có chỗ đặc biệt của nó, bằng không người thành Ác La Hải cũng sẽ không chủ định xây đàn tế Quỷ động ở đây. Chúng tôi thảo luận một hồi nhưng không có kết quả, xem ra trước mắt đành phải nghỉ ngơi mấy tiếng đã, sau đó sẽ tiến vào địa đạo, đi bước nào hay bước ấy, ngoài ra, tình huống này không có nhiều lựa chọn.

Vậy là mọi người ăn no bữa, lần lượt nghỉ ngơi theo sắp đặt từ trước. Minh Thúc ăn no, cũng không nhiều lợi nữa, nằm xuống là ngủ. Tuy nhiên, trong lòng ai cũng có mối lo riêng, chỉ ngủ được bốn tiếng, rồi thì đều không ngủ được nữa. Sau khi A Hương tỉnh lại, Shirley Dương cho cô bé ăn một ít. Tôi chia số vũ khí còn lại cho mọi người, Tuyên béo thu khẩu M1911 trong tay Minh Thúc, đưa cho Shirley Dương. Lúc này tôi mới phát hiện ra, chúng tôi chỉ còn lại ba khẩu súng lục, một cây súng hơi thể thao, đạn được cũng ít ỏi vô cùng, chia đều mọi người chỉ bắn được hơn hai mươi phát, súng mà không có đạn thì chẳng bằng cây củi nhóm lửa. Tồn thất về trang bị vũ khí lớn hơn nhiều so với dự tính, con đường phía trước vô hình chung bị phủ lên một bóng đen chẳng lành.

Việc đến nước này, cũng chỉ còn biết an ủi mình rằng chẳng có ngọn hỏa diệm sơn nào không vượt qua được, cứ cầm đầu cầm cổ mà đi về phía trước thôi. Shirley Dương thấy phù điêu đôi mắt nhắm chặt trên cửa đá, nghĩ mãi cũng chẳng ra manh mối gì. Mọi người đành lần lượt mở chốt bảo hiểm của vũ khí trong tay, vào tư thế sẵn sàng chiến đấu. Đây cánh cửa đá ra rồi, nhưng rút kinh nghiệm lần trước, không ai trong bọn tôi dám vượt qua nửa bước, mà đứng cả lại ngoài cửa quan sát động tĩnh. Phía sau cửa, ngoài ánh huỳnh quang màu trắng nhờ nhờ sâu trong động ra, không thấy có bất kỳ động tĩnh gì.

Lần này mở rộng hần cánh cửa, tôi mới phát hiện ra lưng cửa cũng có phù điêu đôi mắt nhắm, lại còn có hình vẽ nhân cầu cô quái, nhưng đều ở trong trạng thái mi cúp, ở giữa phân làm hai lớp, một lớp mở và một lớp đóng, phần mắt mở ra, lại thêm hậu cảnh là một bóng người mơ hồ màu đen. Tôi trông tưởng hiểu mà lại không hiểu, dường như trong đó ghi lại bí mật của địa đạo tự nhiên này.

Shirley Dương quan sát một lát, liền hiểu ra nội dung bên trong: “Nguy hiểm lắm, may mà vừa nãy chưa mạo hiểm tiến vào. Địa đạo thiên nhiên hình thành từ tinh thạch này, chính là núi Kịch Lôi Đại hắc thiên Tà thần trong truyền thuyết. Đây là con đường duy nhất tiến vào đàn tế của thành Ác La Hải, không có đường rẽ, hề bước vào đều phải nhắm mắt mà đi, nếu mở mắt trong địa đạo sẽ ... sẽ xảy ra những sự việc hết sức đáng sợ.”

Tôi hỏi Shirley Dương nếu mở mắt ra trong địa đạo tinh thạch trắng kia, rốt cuộc sẽ có chuyện gì xảy ra, Shirley Dương nói không biết, nội dung trên cửa đá, chỉ có tác dụng cảnh cáo chung chung, cũng rất hạm hồ. Mắt của con người sẽ giải phóng cho Tà thần trong động, còn như rốt cuộc mở mắt ra sẽ nhìn thấy gì, nội dung trên cánh cửa không nhắc tới.

Shirley Dương nghĩ một lúc lại nói, tương truyền Đại hắc thiên là tà linh không chế đá quặng, đương nhiên đó chỉ là truyền thuyết, đại đề cũng giống như Thủy tinh tự tại sơn, vị thần tuyệt lộ. Vật liệu cấu thành nên đoạn địa đạo này rất có thể là một loại nham thạch kết tinh có chứa nguyên tố đặc biệt. Trong cơ thể con người ẩn chứa rất nhiều bí mật, đặc biệt là trong đôi mắt có một luồng điện sinh học yếu nào đó tồn tại. Đơn cử một ví dụ thế này, có một số người hết sức nhạy cảm với ánh nhìn của người khác, thậm chí có thể cảm giác được người chăm chăm nhìn sau lưng mình, cảm nhận tinh tế này bắt nguồn từ đây. Tôi nghĩ địa đạo trắng này chắc chắn không hề đơn giản, có thể nếu mở mắt ra sẽ bị ảnh hưởng của vài nguyên tố nào đó, nhẹ thì mất thần trí, nặng thì có thể mất mạng.

Ý của Shirley Dương là nếu muốn vào địa đạo, bắt buộc phải bảo đảm trước khi tới đàn tế không được mở mắt ra, bằng không hậu quả sẽ khó, mà tưởng tượng được. Tôi cho rằng cách nghĩ của cô nàng là đứng trên góc độ khoa học, tuy có chút chủ quan vô đoán, song bất luận Đại hắc thiên rốt cuộc là con gì, thì thôi nhập gia phải tùy tục, muốn đi qua đây một cách thuận lợi, tốt nhất là cứ làm theo quy định thời xưa.

Nhắm mắt lại, cũng đồng nghĩa với việc mất thị lực, đi qua địa đạo trong tình trạng như vậy thực sự rất nguy hiểm, bọn tôi chưa ai có kinh nghiệm này bao giờ. Chúng tôi bàn bạc một lúc, rồi vẫn quyết định phải mạo hiểm thử xem sao. Tuyền béo dẫn đầu đoàn, tháo đạn trong súng hơi ra, chống ngược xuống làm gậy dò đường, Minh Thúc và A Hương đi giữa cho an toàn, nếu không phải trèo đèo lội suối thì A Hương vẫn có thể gắng đi một mình được. Tôi và Shirley Dương đi sau cùng. Tôi vẫn lo có người không chịu nổi áp lực dọa bóng tối đem lại, sẽ mở mắt ra giữa đường, như vậy sẽ làm liên lụy đến cả đoàn, thế là trước khi tiến vào cửa đá, dùng băng dính dán lên mắt của mỗi người, sau đó mới khởi hành.

Do không đủ dây thừng, đành phải để người sau bám vào vai người trước, năm người nối liền thành một chuỗi, bám sát mé bên trái của địa đạo, dò dẫm từng bước tiến lên.

Tôi ngẫm đếm số bước chân, còn Minh Thúc lại bắt đầu căng thẳng, nói lái nhai luôn mồm, tôi nghĩ bụng cứ để lão lèm bèm như vậy cũng tốt, giờ thì như hội người mù cả, chỉ có cách nói chuyện liên hồi, lại cảm nhận qua đôi tay, mới có thể nhận biết được sự tồn tại của nhau.

Lần nhắm mắt tiến vào địa đạo này lại không nghe thấy tiếng bước chân khiếp đảm ở sâu bên trong kia nữa. Shirley Dương nói rằng ở sâu dưới lòng đất trong thung lũng lớn ở Colorado cũng có một loại tinh thạch có thể phát ra các loại âm thanh, kỳ lạ muôn vẻ, có khi nghe giống kiêu như tiếng người cười khóc, tiếng muông thú gầm gào rống rít, nhưng phải áp tai vào đá mới nghe được, gọi là đá “phát thanh”. Địa đạo này có lẽ là chứa vật quấy nhiễu thính giác của con người tương tự như vậy.

Con người dường như có tâm lý sợ hãi bóng tối một cách bản năng, chúng tôi vừa đi vừa nói chuyện, chốc chốc lại dấn nhau không được mở mắt, làm vui đi áp lực tâm lý dọa mất thị lực, nhưng không ai còn biết còn cách đích bao xa, mà các thứ mùi mục rữa, ẩm ướt, hôi thối trong địa đạo nồng nặc dần lên, các vách đá lạnh lẽo ghê người, thật là vô cùng ức chế.

Tuyền béo đi đầu đoàn được một lúc thì bắt đầu chửi rủa, oán thán rằng đi trong địa đạo này, từng lỗ chân lông đều cảm thấy khó chịu. Hóa ra không chỉ có tôi có cảm giác này, tất cả mọi người ai cũng đều như vậy, đó là cảm giác rất kỳ quái.

Chợt nghe Minh Thúc nói: “Cô Shirley Dương này, cô vừa nói cái cảm giác bị người ta nhìn chằm chằm vào sẽ khiến bản thân mình hết sức khó chịu, giờ tôi hình như cũng có cảm giác ấy đây. Mọi người không cảm thấy có rất nhiều người đang chăm chăm nhìn vào chúng ta sao? Trên dưới phải trái hình như đâu đâu cũng có người.”

Tôi nghe Shirley Dương đáp lại: “Đúng là có cảm giác như vậy, hy vọng rằng đây chỉ là ảo giác do mắt không nhìn thấy gì đem lại... Nhưng mà trong động này hình như có gì đó thật.”

Lúc này xung quanh xuất hiện những tiếng động, nghe y như tiếng phì phì của rắn độc, chúng tôi bất giác dừng chân lại. Tôi cảm giác ngón tay tê cứng, không biết có phải vì bám lên vai Shirley Dương một lúc lâu nên mỏi hay không. Rồi bỗng trong óc tôi nảy ra một suy nghĩ rất đáng sợ, thôi chết rồi, thoát tiên thì giác bị hạn chế trong tình cảnh bất đắc dĩ, sau đó thính giác, khứu giác, xúc giác đều xuất hiện triệu chứng lạ, các cảm giác của chúng tôi đều dần dần biến mất.

Chương 29: GÔNG CÙM ĐEN

Mọi người không hèn mà cùng cảm thấy nơi đây dường như có điều gì đó bất thường. Vậy là tạm dừng lại giữa địa đạo trắng, tranh thủ vươn vai lắc tay cho đỡ tê. Tất cả đều cảm thấy nguy hiểm rình rập khắp nơi, chân chừ không biết nên đi tiếp hay quay lại.

Tôi bắt đầu nghi ngờ đoạn địa đạo dẫn tới đàn tế này căn bản là một cạm bẫy, vật chất bên trong nó không ngừng khuấy nhiễu các giác quan của con người. Từ đầu chí cuối phải giữ nguyên một tư thế, ai cũng mệt mỏi, cơ thể tê nhức, các giác quan vốn dĩ rất nhạy bén đều rối loạn, mùi tanh như cá ươn cũng khiến lòng người bấn loạn.

Mắt bị dán băng dính, hoàn toàn không hề có cảm giác phương hướng, một khi quá căng thẳng, chỉ hơi rời khỏi vách động một chút là rất có khả năng sẽ chuyển hướng, lỡ mà mắt vật tham chiếu đề tiên lên phía trước thì tuyệt đối không phải chuyện có thể đem ra giỡn được. Nhưng chúng tôi cũng lại không dám tùy tiện gỡ băng dính ra để nhìn sự vật trong địa đạo, đành nhắc nhở mọi người phía trước, thứ nhất, bất kể xảy ra việc gì, bắt buộc phải bám theo vách tường bên trái, không được bỏ chạy; thứ hai, không ai được phép tự ý gỡ băng dính trên mắt ra, cũng không được tự hù dọa mình, làm loạn đội ngũ.

Tôi nghe Tuyên béo đứng đầu đoàn nói: “Nhất này, trong động có rắn hay sao ấy, mọi người có nghe thấy không? Mẹ kiếp, không ít đâu nhé. Nếu không gỡ băng dính ra thế nào cũng chết, lẽ nào ta cứ đợi để nó cắn? Tôi thịt đây, dẫn đầu đi trước cũng là lẽ thường, nhưng sắt thép trên người bản tư lệnh đây nấu chảy ra thì chế nổi mấy cái đinh chứ, không chịu nổi một cú đớp của rắn độc đâu.”

Giờ đây năm con người chẳng khác gì năm anh mù, nếu trong địa đạo có rắn độc thật, về cơ bản chúng tôi giống như cá nằm trên thớt, chỉ còn biết mặc cho chúng cắn xé.

Tôi đưa thẳng ngón tay lên trước miệng, nói với Tuyên béo: “Suýt...đừng có lên tiếng, nghe kỹ, nghe xem có thực sự là có rắn không?” Ngay cả Minh Thúc cũng nín thở, lặng lẽ nghe ngóng động tĩnh xung quanh. Có kẻ nói tai của người mù thính gấp mấy lần so với tai của người bình thường, bởi vì khi một chức năng nào đó trên cơ thể mất đi, sẽ khiến cho một chức năng khác có thể cần sử dụng nhiều gấp bội, thành ra phải phát triển hơn. Tình trạng lúc này của chúng tôi bất quá chỉ là tự bịt mắt mình, không phải mù lòa thật, cho nên không biết do tạm thời toàn bộ thân tâm đều tập trung cả vào tai, hay là vì trong địa đạo trắng này có kết cấu đặc biệt nào đó có thể gây hiệu quả vọng âm đặc biệt, tóm lại những tiếng động nhỏ cũng dường như vô hình chung được phóng to lên, nghe hết sức rõ rệt, khiến lòng người bất an thêm.

Vậy là sau một hồi nghe ngóng kỹ, mới thấy phía trước và phía sau đều có những âm thanh dai dẳng, lẫn cả tiếng “sì sì” của rắn độc, liên tục không ngừng, dày đặc khó mà tưởng tượng được. Cũng có thể không có nhiều âm thanh lắm, nhưng trong địa đạo này chúng được khuếch đại lên nhiều lần, khiến người ta có ảo giác như bị nhấn chìm trong dòng thủy triều ào ạt. Nghe tiếng là biết bày rắn dường như đang nhanh chóng áp sát chúng tôi. Không biết mấy người ở phía trước thế nào, Shirley Dương gần tôi nhất đây cũng hơi run run rồi. Tiếng vầy rắn cọ xát, cùng với tiếng kim loại chói tai chỉ có khi rắn thè lưỡi nhả tiếng, tất cả đều không giống với bất kỳ loài rắn nào, âm thanh này rất quen thuộc, chỉ có loại rắn đen Tinh Tuyết mới có.

Trong sa mạc, chúng tôi từng gặp phải một loài rắn đen, thân hình rất nhỏ, trên đầu có một cái mắt quái dị như cái bướu, cực kỳ hung hãn, nọc vô cùng độc, chỉ cần bị nó cắn một phát vào bất cứ chỗ nào trên cơ thể, độc tố sẽ lập tức lan ra và khiến người ta chết chỉ trong vài giây. Hách Ai Quốc, thành viên trong đoàn khảo cổ đi Tân Cương, đã chết bởi nọc của loài rắn độc hiếm thấy này, cảnh tượng tàn khốc trong sơn cốc Traklama hôm ấy đến hôm nay vẫn sờ sờ trước mắt tôi, muốn quên cũng không sao quên được.

Hồi ấy chúng tôi không hề biết tên và chủng loại của loài rắn này, cho mãi đến khi vào trong thần điện của thành Ac La Hải mới biết rằng ở Ma quốc cổ xưa từng có một loài rắn đen gọi là “Tinh kiến A Hàm”, có nhiệm vụ canh giữ Quỷ động.

Gặp rắn đen Tịnh kiến A Hàm trong địa đạo màu trắng, thông tới đàn tề thì không phải là chuyện lạ, nhưng trước đó chúng tôi quả thực không thể ngờ rằng trong địa đạo buộc phải nhắm mắt mới an toàn xuyên qua này lại có nhiều rắn độc đến thế.

Tôi nhớ đến vụ va chạm trong sa mạc, chỉ hơi phân tâm một chút, có vậy thôi, rắn độc dường như đã bò tới gót chân, hơi thở của chúng tôi cũng nặng nề theo, tâm lý căng thẳng không cần phải nói ra cũng biết là thế nào. Mọi người đều nhớ lời cảnh cáo trên cửa đá, tuyệt đối không được mở mắt, bằng không sẽ xảy ra sự việc hết sức đáng sợ, đó là quy tắc của chủ tề thành A La Hải, e rằng không phải là không có lý do. Hiện giờ chỉ có thể mạo hiểm tin theo, chưa tới thời khắc cuối cùng, tuyệt đối không thể tùy tiện phá bỏ điều cấm kỵ cổ xưa này.

Tôi đột nhiên nghĩ nếu đến mức không nhẫn nhịn được mà phải gỡ băng dính ra, thì người đầu tiên làm điều đó chắc chắn là Minh Thúc. A Hương tuy nhát gan, nhưng cũng may là tương đối nghe lời, nghĩ vậy tôi liền bám vào vai Shirley Dương và A Hương, mon men lên mò tìm Minh Thúc đứng sau Tuyên béo, dùng một tay tóm lấy cánh tay của lão ta, để hể lão này có hành động gì bất hợp lý, sẽ ngăn chặn lại ngay.

Shirley Dương ở sau nhắc nhở: “Nếu như có rắn đen mắt bườu thật, với cái thói tấn công của chúng, hẳn đã vô tới căn người từ lâu rồi, song nghe tiếng động này chứng tỏ tốc độ di chuyển của bầy rắn không hề nhanh lẹ, ở đây chắc chắn có vấn đề, chớ có gỡ băng dính vội làm gì!”

Tôi nói: “Trên đời này rắn độc nào mà chẳng cắn người, có lẽ chúng vừa ăn điểm tâm rồi, tạm thời còn dừng dừng đối với chúng ta...” Nhắc đến chuyện rắn độc cắn người, tôi bỗng nhớ đến mấy bức bích họa thấy trong thành cổ Tinh Tuyệt, trên đó vẽ cảnh rắn độc ăn thịt nô lệ, trông thật tàn nhẫn và tởm lợm. Những người nô lệ trừng đôi mắt nhìn một cách bất lực... Đúng rồi, hình như tất cả những nô lệ bị rắn cắn đều trợn trừng, chết cũng không nhắm mắt, mấy chục bức bích họa đều như vậy, chẳng lẽ chỉ là trùng hợp thôi sao? Hay là những bức bích họa đó có hàm ý đặc biệt gì? Cũng có thể tôi nhớ nhầm, đôi mắt của nô lệ trong các bức bích họa không phải ai cũng trợn lên trừng trừng... Nghĩ đến đây thì các cảnh đó đột nhiên mờ đi trong tâm trí, nhưng tôi vẫn có cảm giác mơ hồ, có khi chính vì chúng tôi không mở mắt, cho nên rắn độc xung quanh mới không tới tấn công. Có lẽ con mắt quái dị như bườu thịt trên đỉnh đầu rắn đen cảm nhận được luồng điện sinh học trong mắt người sống, nên mới phát hiện ra mục tiêu, khi đi trong địa đạo trắng tuyệt đối không được mở mắt ra, đây chính là bí mật của núi Kịch Lôi Đại hắc thiên chăng?

Ý nghĩ này chỉ lóe lên trong óc rồi biến mất, nhưng lại càng cổ vũ tôi kiên quyết không mở mắt. Tôi kẹp chặt tay phải của Minh Thúc, lại nhét tay còn lại của lão cho Tuyên béo, Tuyên béo cũng kẹp lại vào nách. Minh Thúc lấy làm kinh ngạc, tưởng tôi và Tuyên béo định đưa lão ra làm khiên chặn rắn độc, luống cuống hỏi: “Làm gì thế? Đừng đừng... đừng có mà giỡn nhé, bỏ láo bỏ toét, chúng bay rút cuộc định làm cái trò gì hử?”

Tuyên béo luôn không bỏ qua cơ hội lên nước với lão già này, dù chỉ là nói cho sướng mồm, lập tức buột miệng đáp: “Định làm ông nội bay lầy bà nội bay, để ra thằng con làm bố bay, ối... có con rắn leo lên chân tôi...” Trong bóng tối, tiếng chân đá văng con rắn đi vang lên. Cơ thể Minh Thúc ở giữa bỗng nhiên nặng trĩu xuống, nếu không có tôi và Tuyên béo kẹp chặt, lúc này lão đã sợ phát khiếp, e là sắp ngã lăn quay ra đất.

Tôi cũng cảm thấy quanh chân có rắn đang trườn đến, tình cảnh này, quả thật khiến người ta phát ớn lên từ trong xương tủy. Tiến vào địa đạo trắng, giống như phải đối mặt với một đề thi trắc nghiệm, phải không ngừng đưa ra phán đoán chính xác, có lúc thậm chí không có thời gian suy nghĩ, mà chỉ được phép đúng hết, lỡ có một sự lựa chọn sai lầm dù là nhỏ nhoi nhất, cũng sẽ lập tức dẫn đến phán quyết sinh tử, không cách gì cứu vãn được. Điều mà chúng tôi phải lựa chọn ngay bây giờ là: trong tình cảnh lũ rắn vây bủa tấn công, liệu có gỡ băng dính trên mắt ra không, có thể mạo hiểm phá hoại điều cấm kỵ đã mấy nghìn năm này được không? Tôi đã hơi mất kiên nhẫn, đưa tay lên... nhưng rồi rút cuộc vẫn không gỡ băng dính ra.

Lại nghe giọng Minh Thúc run lên: “Ồi giời ôi, rắn, rắn độc.. rắn độc bò lên cổ tôi rồi, cứu tôi với chú Nhất ơi!” Tôi đang hoảng hốt, hơi buông lỏng cánh tay lão đang bị kẹp ra, cảm thấy lão khom già Hồng Kông đột nhiên rút tay phải lại, định hắt con rắn độc đang bò lên cổ.

Tôi không đợi cho lão ta rút được hết tay về, tóm chặt lấy bảo: “Không sao đâu, mặc kệ nó, má bà

nó, toàn ảo giác cả thôi, không phải thật đâu. Rắn độc không thể tự dựng chui ra đây, hiện giờ trước sau đều có rắn, dọc đường đến đây chúng ta đều không cảm thấy có rắn...” Vừa nói dứt lời, trên mũ leo núi của tôi cũng vang lên một tiếng “bộp”, từ trên chóp mũ tuôn xuống một vật, lạnh lạnh trơn bóng, “xì” một tiếng, men theo mũ leo núi trườn xuống lưng tôi. Cảm giác lạnh buốt này lập tức lan ra khắp cơ thể, đây không thể chỉ là ảo giác do vật chất trong núi Kịch Lôi tạo ra, hai trăm phần trăm là rắn độc hẳn hoi.

Tôi không còn thiết giữ tay Minh Thúc nữa, vội dùng cuốc chim leo núi hất con rắn đứng sau lưng đi, bỗng Tuyên béo chửi um cả lên: “Lão khòm kia, là lão phải không, cái lão chết giẫm này sao lại dám vút rắn lên người tôi, cơ bắp nhào nhoét muốn đâm chọt chắc lại phải không?” Có lẽ lão nhân cơ hội rút tay ra, hất con rắn độc trên người đi, không ngờ lại hất đúng vào người Tuyên béo.

Shirley Dương và A Hương cũng không ngừng hất rắn độc trên người. Lúc đầu tiến vào địa đạo, chúng tôi là một hàng dọc, sau đổi thành trước ba sau hai, hai hàng ngang một trước một sau, lúc này lại lũ rắn độc quấy nhiễu, đội hình trong chốc lát loạn cả lên.

Cũng không biết là bị ại đụng vào, tôi loạng choạng dúm về phía trước mấy bước, chân giẫm phải thứ gì mềm nhũn, không cần nhìn cũng biết là một con rắn, vội xoay người rút chân, đợi sau khi đứng vững mới cảm thấy, đã không còn phân biệt Đông Tây Nam Bắc là đâu nữa.

Tuyên béo đứng gần đó gào lên: “Chịu không nổi nữa rồi! Ông mày làm thằng mù đủ rồi, ông phải mở mắt ra nhìn thôi!” Tôi vội mò tới chỗ phát ra âm thanh, giữ tay Tuyên béo, nói lớn: “Không được tháo băng dính, những con rắn này nếu quả thực có ý tấn công, chúng ta e là đã chết từ lâu rồi. Ông không nhìn vào nó, nó sẽ không cảm thấy sự tồn tại của chúng ta, không tấn công đâu!”

Những người còn lại nghe tiếng nói của tôi và Tuyên béo, cũng lần lượt mò tới, tập hợp đông đủ. Minh Thúc vẫn hồn xiêu phách lạc, thở hên hên nói: “Chú Nhất quả không hổ danh là bậc cao thủ bậc nhất trong hàng Mô kim Hiệu úy, không hề bấn loạn trước muôn vàn hiểm nguy, liệu sự lại như thần. Mọi người nhất thiết không được mở mắt nhé! Từ giờ trở đi chú bảo làm thế nào, chúng tôi sẽ làm theo y như thế!”

Shirley Dương khẽ nói với tôi: “Trong địa đạo này nguy hiểm rình rập khắp nơi, vả lại khả năng kiềm chế bản thân cũng có giới hạn của nó, ở đây đôi mắt chúng ta lại thành ra cái nợ, nắn ná một giây một phút, sẽ nguy hiểm thêm một phần, phải mau chóng tiến về phía trước thôi!”

Muốn tiếp tục tiến lên, phải xác định được đúng hướng, nhưng cả nhóm đã hoàn toàn mất cảm giác phương hướng rồi, thành thử trước hết phải tìm một mặt tường làm vật tham chiếu đã. Tiếng trườn của bầy rắn từ khắp nơi vang vọng đến bên tai, đoán bừa thì cũng phải hơn mấy trăm con. Tôi kéo mọi người về một phía, giẫm phải rắn trên đất, bèn đá nhẹ ra, rồi mò mẫm sờ thấy mặt tường địa đạo lạnh ngắt ở chệch mé bên.

Vừa mới đứng vững, liền nghe thấy một loạt tiếng bước chân ở đầu địa đạo vọng lại, khoảng cách rất xa, tôi vội thò tay sờ vào bốn người xung quanh, Shirley Dương, A Hương, Minh Thúc, Tuyên béo đều có mặt cả, vậy thì ai ở đằng sau chúng tôi? Hay là đôi phương đón đầu chạy tới?

Tiếng bước chân từ xa đang tiến lại gần, vì vang lên trong địa đạo trống nên âm thanh nghe càng khiếp đảm, từng bước từng bước nặng trĩu vọng đến gấp gáp, càng lúc càng dồn dập, thành từng đợt, khiến mọi người cứ run theo lấy bầy. Giờ này có chạy cũng không thoát, có nhìn cũng không nhìn thấy, nhất thời loay hoay không biết xoay sở ra sao, năm người dựa sát vào nhau. Tôi lăm lăm con dao lính dù trong tay, mồ hôi túa ra.

Bầy rắn trong địa đạo cũng bị tiếng bước chân làm cho kinh động, lũ lượt bò đi, biến mất tăm tăm tích. Tôi vội sờ tay lên tường, mò xuống vị trí gần mặt đất nhất, bắt gặp một cái hốc to cỡ nắm tay, dường như rất sâu, đặt tay ở miệng hốc có thể cảm thấy những làn gió lạnh se se thổi, lũ rắn chắc hẳn đều chui từ trong lỗ này ra, nhưng chúng tôi có muốn trốn cũng không thể trốn vào đây được.

Tôi bảo Shirley Dương: “Đây có thật là tiếng động... bên trong tinh thạch không hả? Tôi thấy không đúng lắm!” Tin một cách mù quáng vào nguyên lý khoa học, và tin một cách mù quáng vào những mề tén truyền thống, xét về bản chất kỳ thực chẳng khác nhau là mấy, đều khiến người ta mê muội, tư duy sa vào một công thức cứng nhắc. Không phải tôi không tin vào những gì Shirley Dương nói, song đứng ở đây, đặt mình vào đây mà nhìn nhận, thì quả thực những điều cô nàng phán đoán khác rất xa.

Trong lúc nói chuyện, âm thanh kia đã đến sát bên, tôi nghe thấy cả tiếng Tuyền béo nghiêng rặng, có thể đoán được mọi người đều đã căng thẳng tột độ. Bỗng tiếng bước chân giẫm xuống đất râm một tiếng, rồi đứng khựng lại, do địa hình trong địa đạo trắng đặc biệt, lại quá đổi bất ngờ nên chúng tôi không xác định được chữ cái thứ kia dừng chân ở chỗ nào. Có vẻ như nó đang đứng gần đầu đây, chăm chăm nhìn chúng tôi, không biết rốt cuộc là định làm gì. Tất cả đột nhiên im ắng kỳ lạ, cảm giác so với chuyện có con gì đó bỏ nhào đến còn khủng khiếp hơn nhiều.

Dây thần kinh của chúng tôi căng lên, rơi vào trạng thái phòng bị cao độ, một lúc lâu sau vẫn không thấy có động tĩnh gì, vênh tai lên lắng nghe, ngoài nhịp tim đập liên hồi của chúng tôi ra, không có tiếng động nào khác. Mọi người lúc này mới thả lỏng một chút, nghĩ bụng chắc là Shirley Dương đã nói đúng, thôi đừng ngờ vực nữa, ít nhất thì tiếng bước chân đột ngột dội đến như trận mưa xối xả này cũng đã đẩy lui lũ rắn độc.

Tôi lần mò đếm lại quân số, A Hương thút thít hỏi tôi liệu có thể gỡ băng dính ra không, nước mắt bị bịt kín trong đó, cảm thấy buồn lắm.

Tôi nói như đinh đóng cột, cự tuyệt yêu cầu của em, muốn khóc thì đợi đến lúc ra khỏi địa đạo rồi khóc, đoạn cùng Tuyền béo và Shirley Dương nghiên cứu xem phải đi về hướng nào.

Địa đạo không rộng, nhưng không thẳng tắp, có một nhúm người, lần mò từng tí một, căn bản không thể đoán nổi chỗ nào có ngã rẽ. Mặc dù nếu không có ngã rẽ, lần mò đi theo một bên tường thì cũng lắm sẽ quay về vạch xuất phát, nhưng chúng tôi đều không muốn quay lại nữa.

Tuyền béo nói theo ngu kiến của bản tư lệnh, chúng ta phải nghĩ cách rút lui thôi, phải đi lên phía cao, bởi lúc chui vào ngọn núi lửa này, cửa đá mở về hướng Tây, cũng có nghĩa là đi từ đáy hồ ở tầng một trên cao, đàn té chắc chắn nằm ngay dưới di tích thành cổ, càng đi về hướng Tây, địa thế càng cao, chỗ nào cao chính là phía Tây.

Tôi ngẫm một lúc, bỗng nhiên thấy có chỗ cần cần nhắc, bèn nói với Tuyền béo: cậu đã biết là ngu kiến thì khỏi nói ra làm gì. Đi về phía Tây chắc chắn là đúng, song mọi người chớ có quên, từ vùng sông băng Long đỉnh tới địa đạo trắng và thành Ác La Hải, tất cả đều có một đặc điểm chung nhất là sừng bãi vực sâu, từ đầu chí cuối không ngừng đi xuống dưới, càng đi sâu xuống càng gần với mục tiêu của chúng ta, cho nên tôi dám lạy đầu ra bảo đảm, con đường địa đạo này tuy thông với đáy hồ tầng một ở phía Tây, song lại dốc xuống dưới, nên phải đi xuống dưới.

Shirley Dương nói: “Đi xuống dưới là chắc chắn rồi, có điều chúng ta không thể dùng mắt để nhìn, vả lại cho dù địa đạo có kéo dài xuống dưới, độ dốc này cũng cực nhỏ, chỉ dựa vào cảm giác sẽ rất khó nhận ra, chúng ta sao có thể đoán được chỗ nào cao chỗ nào thấp đây?”

Tôi nói điều này dễ thôi, vẫn là cách cũ “gặp nước đục Trung đạo”, vừa nói vừa rút bình nước ra, từ từ đổ xuống mặt đất, sờ xem dòng nước chảy về phía nào, thì biết là phía ấy thấp.

Trong giây lát giải quyết xong vấn đề phương hướng, thế là cả đám điều chỉnh đội ngũ như lúc trước, tiếp tục mò mẫm đi vào. Ở trong này muốn đi nhanh chóng cũng không nhanh được, chỉ có dò dẫm dần dần, tiếng bước chân thần bí trong địa đạo lúc có lúc không, dường như vẫn bám theo chúng tôi, tôi cứ chửi thề trong bụng suốt, nhưng cũng chẳng có cách nào xử lý nó. Trời mới biết đây là thử quỷ quái gì, thôi đành phải nêu cao tinh thần lạc quan chủ nghĩa, suy nghĩ theo hướng tích cực coi như chỉ là tiếng động thiên nhiên trong “đá phát thanh” vang ra tác quái.

Đi tiếp ba bốn trăm bước, vẫn chưa tới tận cùng, nhưng như thế lại chứng tỏ hướng chúng tôi đi là chính xác, vì nếu ngược lại, chỉ cần đi hơn một trăm bước sẽ trở lại cửa vào. Địa đạo trắng rất dài, chúng tôi cứ đi mãi bao lâu mà vẫn không thể quen được với môi trường bên trong. Bị bóng tối o bế kéo dài vốn đã thử thách tâm lý đối với khả năng chịu đựng của bất kỳ ai, huống hồ còn có thêm một thứ ma mị quái quỷ đeo đẳng như hình với bóng thế này.

Đoàn người vẫn bước đi, tôi bỗng nhiên nghĩ tới một việc quan trọng, vội nói với Shirley Dương đi phía trước: “Từ lúc bắt đầu tiến vào địa đạo, tôi đã bỏ sót một chi tiết, trên cửa đá có ghi điều cấm kỵ của địa đạo này là bắt buộc phải nhắm mắt mới vào đây được, nhưng tôi và Minh Thúc... ngay từ lúc mới vào căn phòng ngoài kia, đã thò đầu qua cửa nhìn vào địa đạo rồi, lúc ấy chắc chắn đã vượt qua giới hạn của khung cửa, cũng có nghĩa là đã phá hoại quy củ ở đây rồi. Chắc chắn là thế, đương nhiên Minh Thúc là người làm đầu tiên.”

Shirley Dương nghe xong thì hơi ngẩn người ra, nói như vậy thì những gì chúng ta nghĩ đều lệch hướng cả, nếu như trong địa đạo có tà linh thật, hoặc giả có thứ gì đó tà ác, thì nó đã được thả ra từ lâu rồi? Vậy sao chúng ta không bị tấn công?

Đầu óc Shirley Dương rất mau lẹ, vừa nói ra điều nghi vấn trong lòng, đã liền có ngay đáp án: “Chúng ta là... tế phẩm. Lũ rắn đen kia không tấn công, đương nhiên có thể là vì chúng ta không mở mắt, nhưng khả năng cao hơn là bởi chúng ta đều đã bị đóng dấu hiệu của tế phẩm lên mình rồi.”

Tôi thở dài, bản thân mình đã là vật tế cho ma quỷ, lại từ dần xác vào đàn tế của Tà thần, bụng nghĩ đúng là chẳng còn biết phải nói thế nào nữa cả.

Đang trầm than vẫn, Tuyền béo đi đầu đoàn bỗng dừng lại, chỉ nghe cậu ta hỏi: “Nhất này, cái đàn tế gì gì kia vuông hay tròn thế nhỉ? Tôi đã đến tận cùng rồi đây; cậu qua đây sờ lên xem, những khối đá này kỳ lạ lắm.”

Tôi tiến lên sờ vào Tuyền béo, rồi thuận thế sờ vào vách đá phía trước, hình dạng này giống như những bông hoa gai bó vào nhau, chỉ dựa vào đôi tay căn bản thì không có cách nào nhận diện được địa hình. Tôi định gỡ băng dính ra nhìn, dù sao đã là vật tế lễ rồi, lại cũng đã thò đầu vào nhìn rồi, có chết thì đã chết từ lúc vào địa đạo kia, song bỗng nhiên tôi nghĩ đến Minh Thúc.

Theo những gì tôi hiểu về lão này, thì lão là một thương nhân đa nghi, có chút mưu lược lại rất phong kiến, đương nhiên trong những lúc cử tử nhất sinh thì mặt yếu kém của lão cũng bị bộc lộ, tỏ ra rất lúng túng, nhưng nhất định vẫn là người biết thế nào là lợi là hại. Nếu trong năm người, có một kẻ không nhận nhìn nội mà gỡ băng dính ra trước, hẳn sẽ không phải Minh Thúc, nhưng người thứ hai thì chắc chắn sẽ là hắn, lần này nếu không chơi lão một ván, họ Hồ tôi đây sẽ không còn họ Hồ nữa.

Tôi khe khẽ rút ra cuộn băng dính chưa dùng, ngần giật lấy một đoạn, nhẹ dán lên trán, sau đó giải thích tường tận cho mọi người nghe những lời Shirley Dương nói vừa nãy. Giờ có gỡ băng dính hay không đã không có ý nghĩa gì nữa, ít ra tôi và Minh Thúc đã phá vỡ điều cấm kỵ trong địa đạo, dù sao cũng đã đến cùng đường rồi, tôi sẽ mở mắt ra đầu tiên xem có nguy hiểm gì không, nói đoạn liền đứng sát lão, ra sức xé băng dính trên trán mình ra, đau đến méo cả miệng, đương nhiên là cố ý để lão khom già Hồng Kông kia nghe thật rõ mà thôi.

Minh Thúc nghe thấy tiếng tôi xé băng dính, lại không thấy có nguy hiểm gì xảy ra, bèn bắt chước theo, tôi nghe thấy tiếng lão gỡ băng dính ra dụi mắt, một lúc sau đại để mắt lão đã hồi phục lại, chỉ nghe tiếng lão kinh ngạc thốt lên: “Ồ có lần không thể hả, chú là người đầu tiên gỡ băng dính cơ mà? Hồ Bát Nhất ơi là Hồ Bát Nhất, thằng ranh bộ lão lừa già bịp trẻ, cái chiêu tôn đức này đến hồ ly tinh cũng không nghĩ ra.”

Tôi mừng thầm trong bụng, sau đó cũng gỡ băng dính ra, nhất thời nhìn mọi thứ xung quanh mờ ảo, lại nghe tiếng Minh Thúc đột nhiên khựng lại, không oán trách tôi nữa, đổi thành giọng kinh hãi: “Thôi chết rồi! Sai rồi? Cô Shirely Dương bảo tiếng bước chân là do đá phát ra cơ mà? Thế kia kia kia.. thứ đứng sau lưng chúng ta kia là cái gì?”

Mắt tôi vẫn nhìn không rõ, chỉ cảm thấy xung quanh có ánh huỳnh quang trắng nhàn nhạt, cố gắng trừng mắt ra nhìn về phía đằng sau chúng tôi, ở mấy mét ngoài kia, thấp thoáng một bóng đen trù trù.

CHƯƠNG 30 : Người có thể hy sinh

Minh Thúc nhanh chân, nhảy tót ra phía sau tôi: “Chú Nhất ơi, chú... chú có thấy không? Rốt cuộc là thứ gì? Hình như nó theo sau chúng ta suốt đây, chắc chắn không có ý tốt đâu.”

Tôi xua tay về phía lão, tỏ ý bảo đừng nói nữa, đồng thời rút súng ra nhắm vào cái bóng đen. Mắt tôi cũng dần dần nhìn rõ, đó hình như là một cánh tay màu đen, còn to hơn hai sớ so với cái đầu của Tuyên béo. Tôi cảm thấy tay cầm súng bắt đầu run lên, từ lúc vào địa đạo đến giờ, thần hồn nát thần tính, chẳng rõ vì sao, trong lòng cứ thấp thỏm mãi.

Lúc này Shirley Dương và Tuyên béo cũng đã lần lượt gỡ băng dính dán trên mắt ra. Trong địa đạo màu trắng này không cần nguồn sáng cũng có thể nhìn rõ được sự vật xung quanh, song ánh huỳnh quang âm đảm khiến mọi vật trước mắt đều bao phủ một lớp màng mờ ảo. Cách chúng tôi hơn mười bước chân là một vòng cung địa đạo dốc nghiêng rõ rệt. Quãng địa đạo này như bị một sức mạnh nào đó vặn ngoéo thành hình số 8, ở chỗ gần sát điểm xoắn giữa hình số 8, trên vách tường trắng lơ lửng hiện ra một bàn tay đen không lồ.

Tuy nhiên hình dạng bàn tay này lờ mờ không rõ, tôi không dám mạo hiểm qua đó, chỉ đứng yên một chỗ rồi rút đèn pin mắt sói chiếu vào. Cột sáng của đèn pin rơi lên, mới thấy hóa ra bàn tay đen không nằm trong địa đạo, mà dính ở mặt trong tường, cách chúng tôi một lớp. Địa đạo trắng chỉ có một lớp vỏ ngoài rất mỏng, lỏng lẻo nhưng rất chắc chắn. Giữa mặt tường trơn nhẵn trắng sáng, bóng bàn tay đen nổi bật lên hết sức bắt mắt, trong toàn bộ địa đạo quanh co này không còn thấy có thứ gì khác ngoài nó.

Lẽ nào tiếng bước chân lúc có lúc không, lúc nhanh lúc chậm trong địa đạo này, lại phát ra từ bàn tay kia? Những tay người không thể nào to như vậy được, không lẽ lạ chân dã thú? Tôi nhớ dọc đường đi tới đây, chốc chốc lại cảm thấy đỉnh đầu có gió mạnh thổi thốc xuống, có lẽ cứ cách một đoạn lại có một lỗ hổng trên nóc. Chuyện này khiến tôi liên tưởng đến bầy địa quan âm trong rừng nấm đất, e rằng quanh đàn tề này thế nào cũng có mãnh thú canh chừng khu cấm địa, chăm chăm nhìn từng người tiến vào địa đạo. Nhắm mắt tiến vào đây theo chỉ dẫn của bức phù điêu trên cửa đá là chỉ thị dành cho thầy chủ tế thời cô, còn những kẻ bị Quý động không đáy nguyên rửa, sẽ không được coi là người ở đây, bắt quá chỉ là một bầy trâu bò lợn chó cúng tế cho xà cốt mà thôi.

Minh Thúc đứng sau cổ nén thấp giọng hỏi khế tôi xem phải làm sao. Tôi nói: “Tốt nhất đừng chuốc họa vào thân, cái ngữ ấy nó bám theo, nếu ta không quay đầu chạy ngược lại thì chắc cũng sẽ không làm gì đâu. Tôi nói là có khả năng thôi nhé, không tin bác cứ qua đó thử đi, qua luyện cú đá quét thập bát lộ, xem nó có phản ứng gì không.”

Shirley Dương thấy ở mép ngoài khúc ngoặt địa đạo có một bàn tay đen khổng lồ bất động, tự nhiên cũng cảm thấy kỳ lạ. Tôi kể sơ qua cho mọi người biết tình hình, may mà chúng ta đã phán đoán đúng phương hướng cao thấp, nếu ban nãy mà quay trở lại e là đã chết giữa đường rồi, hiện giờ không còn cách lựa chọn nào khác, mặc kệ phía sau có thứ gì, chỉ cần tiếp tục đi thẳng về phía trước là được.

Vậy là chúng tôi quyết định tiếp tục đi tới trong tâm trạng thấp thỏm lo âu, vách đá tận cùng đã ở ngay trước mặt, song vừa mới nhấc bước, liền nghe thấy cả địa đạo vang lên một tiếng “uỳnh” thật lớn, như tiếng sấm nổ đục. Tôi run bắn cả người theo, vội quay đầu lại nhìn, chỉ thấy trên trần địa đạo phía sau lại hiện thêm một bàn tay lớn màu đen, chúng tôi đứng lại nó cũng không nhúc nhích nữa, nhưng rõ ràng vừa nãy, khi chúng tôi bước tới được một bước thì nó cũng tiến theo một bước. Địa đạo này rất vọng âm, tiếng động kia quả khiến cho người ta phải run rẩy sợ hãi, có lẽ cái tên Kích Lôi được đặt ra là vì vậy.

Mọi người ai nấy đều mở mắt, nhưng cảm thấy còn khủng khiếp hơn cả lúc còn dán băng dính trên mắt, vì lúc bấy giờ ít nhất vẫn có thể tự trấn an mình rằng tất cả các âm thanh kia đều là tiếng vọng trong đá mà thôi, còn bây giờ thì biết rành rành đằng sau có thứ gì đó đang theo sát nút, mà muốn cố ý làm như không nhìn thấy, thì quả thực quá khó.

Tuyên béo nói, hiện giờ chúng ta hơi giống đoàn du kích xả thân vì nghĩa bị giải ra khu hành hình

trong phim Yugoslavia, với lũ cảnh binh của đảng Quốc dân xã hộ tổng kê kê phía sau.

Tôi bảo Tuyền béo cách ví von này của cậu chẳng thích đáng, cậu nói thế có khác nào rửa chúng ta một đi không trở về. Nếu ví chúng ta là Tổng Giang, Đới Tung lên pháp trường, Giang Châu còn khả dĩ, như vậy còn khả năng trông chờ đồng bọn như Lăng Lý Bạch Điều(1) gì đây đến cướp pháp trường.

Trước tình thế này, tâm trạng của mọi người đều hết sức u uất, tôi và Tuyền béo tuy ngoài miệng giả vờ không quan tâm, nhưng trong lòng đều hiểu rõ con đường này e là có vào mà không có ra. Tuy nhiên sự việc sắp đến phút chót, phải cô sao cho tâm thái trở nên bình tĩnh lại. Ở khúc tận cùng địa đạo này, các vách tường đều khắc ký hiệu hình con mắt mở lớn, những tảng tinh thạch méo mó kỳ dị hết sức khó hiểu, có thể nói rằng tạo hóa có thể khéo đúc ra muôn hình vạn trạng, song địa hình nơi đây vẫn quá u đặc biệt.

Một tảng nham thạch lớn lồi đốm trắng hình như bông hoa gai trời lên khỏi mặt đất đến hơn nửa mét, hình dạng lạ lùng thật không biết tả thế nào, nửa vuông nửa tròn, đôi chỗ có hình kỷ hà phức tạp, méo mó cùng cực, xiêu xiêu vẹo vẹo không chỉ về một hướng, chỗ thì theo chiều kim đồng hồ, chỗ lại ngược chiều kim đồng hồ, nên sờ vào thấy rất giống một bông hoa gai. Lớp ngoài tảng đá là thứ mùn cưa đen nát mịn, có lẽ vốn từng có các bậc gỗ vây quanh, dùng dầm chân để leo lên trên.

Tôi bám mồm đá trên chóp đu lên nhìn vào trong, hóa ra đây là miệng của một cái giếng chềch nghiêng, sâu phía dưới trắng xóa, không thấy đáy. Trong miệng giếng có các bậc thang đã bị bào mòn thành một cái dốc, không biết kia xưa từng có bao nhiêu nô lệ tù binh bị đem làm vật tế và xua xuống dưới đó.

Mọi người bàn bạc một lúc, quyết định phải đi thôi, dưới đó dầu là mười tám tầng địa ngục thì cũng phải xuống, kiếp vạn này bất luận thế nào cũng không thể tránh được. Vậy là Tuyền béo thắt chặt lại mũ leo núi và vật dụng trên người, vịn dẫn đầu đoàn xuống trước. Tôi thấy tư thế trèo vào của cậu ta hết sức nực cười, nhưng chưa kịp nhắc thì cậu ta đã lộn đầu, ngã xiên xuống phía dưới.

Tiếp sau đó, Minh Thúc, Shirley Dương và A Hương cùng lục đục theo xuống. Trong địa đạo màu trắng chỉ còn lại mình tôi, trong lòng tự dưng cảm thấy trống rỗng, tịch mịch, bèn mau chóng leo lên miệng giếng. Trước khi nhảy xuống, tôi ngẩng đầu nhìn lại vết tay màu đen, bất thành linh phát hiện, chẳng biết tự lúc nào, ở giữa hai bàn tay có bóng một khuôn mặt nhô ra, hình dáng mũi và mồm đều rõ, nhưng chỉ có nửa phần dưới, không có mặt và trán.

Khuôn mặt màu đen hiện dần trong lớp đá kết tinh, như thể đã nằm sẵn trong khối đá của địa đạo. Lát sau phần trên của khuôn mặt cũng lộ ra, đúng lúc tôi sắp nhìn được đôi mắt thì bị trượt, hăng chân bổ nhào theo con dốc, lăn xuống đáy giếng.

Thông đạo dưới giếng rất rộng, tựa như miệng kèn úp, đầu hẹp đáy rộng, giống như một hang động tự thiên vô cùng lớn. Hang có vòm tròn, dốc chừng bốn mươi lăm độ, ở chỗ đi xuống có một vài cái bậc hơi nhô ra, bề mặt đá có vô số rãnh để gọt thô sơ, vừa nông vừa trơn, qua thời gian đã bị bào mòn nghiêm trọng, gần như phẳng lì, đã bị trượt theo đó rồi thì giống y như ngồi trên cái cầu trượt, chưa đến cuối thì khó mà dừng lại được. Tôi nằm sắp trượt dốc đầu xuống phía dưới, đá thủy tinh trong động phản bóng như mặt gương, ba bề bốn bên đều là bóng tôi, tốc độ trượt lại nhanh, thành thử mặt cứ hoa cả lên.

Đột nhiên sức nghĩ nếu bất chợt có bậc đá nào nhô ra, đập gãy xương ngực mất, tôi liền vội lật người, lấy ba lô đeo lưng làm đệm, khi gặp những chỗ quá trơn thì dùng cuộc chim để giảm tốc. Cũng không biết trượt xuống được bao nhiêu mét thì dốc thủy tinh bắt đầu trở nên thoải thoải.

Tôi xuống đến đáy thì phát hiện ra chỉ có Shirley Dương và A Hương đứng ở cửa động, không thấy Tuyền béo với Minh Thúc đâu.

Quảng xa mấy mét phía trước, địa hình thay đổi đột ngột, bề một góc vuông thẳng xuống dưới, tôi chợt dạ, đừng nói là Tuyền béo và Minh Thúc đã rơi xuống vách đá cheo leo này nhé? Tôi quên bằng cả đau nhức đứng dậy, liếc nhìn sắc mặt của Shirley Dương, hy vọng có thể tìm thấy tin tức bình yên của hai người kia trong ánh mắt cô nàng. Song sắc mặt của Shirley Dương đây vẻ lo âu, nhìn tôi lắc đầu. Shirley Dương xuống sau Tuyền béo và Minh Thúc, suýt nữa thì cũng theo quán tính lao thẳng xuống phía dưới kia, may mà nhanh tay nhanh mắt dùng cuộc chim leo núi bập vào một tảng vân mẫu lớn ở gần đó, nên mới dừng lại được, sau đó lại đỡ kịp A Hương trượt xuống sau.

Tôi thấy vậy lại càng lo lắng, vội đến chỗ mặt cắt của địa tầng quan sát, chỉ thấy nơi chúng tôi đang đứng là một động thủy tinh cực lớn, vòm cao đến mấy chục mét, nước nhỏ tí tách như có hồ nước treo trên đỉnh đầu. Mạch đá thủy tinh đan xen ngang dọc, nhìn lên thấy hàng chùm thạch nhũ thủy tinh tua tủa chọc xuống dưới, người đứng dưới hề cử động, bên trên liền có vô số hình bóng múa máy loạn lên, giống như lạc vào một mê cung gương kính treo ngược. Chúng tôi đứng trên bực phẳng ở cửa vào, dưới chân là mây mù trắng mờ mờ ảo ảo. Thứ giống như sương trắng, lại giống như hơi nước bốc lên ấy là thạch yên (khói đá) sinh ra khi có sự thay đổi thể kết tinh trong vận động tạo sơn, mật độ thấp hơn so với bụi băng, không mùi không vị, ngưng kết không tan, vĩnh viễn ở trên một cao độ, phân chia không gian hang động ra là hai tầng, bên dưới giống như một khoảng hồ dày đặc mây trắng. Do bên dưới bị khói đá che khuất, không nhìn thấy gì nên lòng hang có vẻ rộng và thấp, nhưng không hề cảm thấy bí bách.

(1): Chỉ Trương Thuận, một hảo hán trong truyện Thủy Hử, có tài bơi lội, lại nước da trắng ngần nên mới có biệt danh này.

Từ biển mây nổi lên một ngọn núi như khối ngọc màu vàng, giữa khoảng đất bằng phẳng ở lõi vào và đỉnh ngọn núi ngọc có một con đường đá nối liền giữa tầng không. Đó là một loài cây mây thô có vẻ nửa thực vật, nửa hóa thạch, được uốn thành một cây cầu cheo leo giữa trời, thử giẫm chân lên thấy rất chắc chắn. Tôi đứng trên cây cầu nhìn xuống, mây như bao bọc lấy gót chân, phía dưới hoàn toàn mù mịt, không rõ là vực sâu hay đầm nước nữa. Hay là giống như trên đỉnh đầu, toàn những khối đá kết tinh lổm chổm? Tuyên béo và Minh Thúc chắc chắn không phanh được đã rơi xuống dưới đó rồi. Tôi hỏi A Hương liệu có nhìn được gì ở dưới kia không, nhưng thấy mắt A Hương đã sưng vù vì lúc trước bị dán băng dính quá chặt, nhìn mọi người còn chẳng rõ nữa là nhìn thứ gì khác, chẳng thể nào trông mong được.

Tôi và Shirley Dương gọi vọng xuống dưới vài câu, không thấy có tiếng đáp, lại càng lo âu hơn. Tôi đang nghĩ cách xuống dưới tìm người, bỗng nghe tiếng Tuyên béo gọi vọng lên: “Nhất ơi, mau thả dây thừng xuống đón tôi, ngã vỡ mẹ nó cả đít ra rồi đây.”

Tôi nghe tiếng Tuyên béo vọng lên thì đoán dưới kia cũng không sâu mấy, lập tức cảm thấy yên tâm, liền đáp: “Tôi lấy đầu ra dây thừng cho cậu bây giờ? Đến bên vỗ cây lại làm dây cũng chẳng đủ. Cậu tự trèo lên dây có được không? À mà Minh Thúc thế nào rồi? Có phải cũng rơi xuống đó không?”

Chỉ nghe Tuyên béo ở dưới lớp khói đá dày đặc gào lên: “Mũ leo núi của lão khom tuột mất, đầu đập vào tảng thủy tinh, bố ai biết được còn sống hay chết. Trong này chỉ có quãng giữa là có mây mọc thôi, còn cái chỗ khi gió dưới này toàn là đá giống như gương ấy, tôi hề nhích vai một cái, ba bê bốn bên đều động đập theo. Giờ tôi chẳng tìm ra cái bậc nào, động đập một cái là chạm vào tường, đừng hòng nói chuyện tìm đường leo lên. Tôi bảo mấy người mau đi tìm dây thừng đi, lúc này Minh Thúc ngã xuống suýt đập vỡ chỗ này rồi, nói không chừng lát nữa bọn tôi chìm xuống hồ làm mối cho cá đây!”

Tôi nghe Tuyên béo bảo đầu Minh Thúc va vào đá, phía dưới có nguy cơ nứt vỡ, biết tình hình chẳng lành, nhưng dây leo núi đều đã rơi mất trên đường cả rồi, lấy đầu ra dây nữa đây.

Shirley Dương sức nhớ ra có thể sử dụng mấy sợi dây chịu tải buộc vật dụng đeo trên người và thắt lưng vũ trang, người nào cũng có, tháo ra nối lại mà dùng, cũng đủ chắc chắn, đoạn liền mau chóng bắt tay làm luôn. Sau khi thả dây chịu tải xuống, thoát tiện để Tuyên béo dùng tất cả các dây nhợ có trên mình cậu ta và Minh Thúc, chỉ cần là nhưng dây chắc chắn, nối vào với sợi của chúng tôi, kéo ba lô súng ống của Tuyên béo lên trước, rồi buộc Minh Thúc lồi lên sau.

Mặt Minh Thúc máu me nhoe nhoét, tôi đưa tay sờ thử, cảm giác không giống máu lạnh, lập tức kêu lên: “Thôi toi rồi, bác Minh quy tiên rồi, óc chảy cả ra ngoài đây này!” A Hương nghe thấy tôi bảo cha nuôi chảy cả óc ra ngoài, liền cay mũi khóc rống lên.

Shirley Dương nói: “Đừng có nói linh tinh, đây là máu, hông cầu đã bắt đầu đổi màu rồi đây. Tim bác ấy còn đập, có thể chỉ là ngất đi thôi, cứ băng bó lại đã rồi tính sau!”

Tôi vừa băng bó cho lão vừa nói với A Hương: “Thôi em đừng khóc nữa! Chảy có ít máu thể này không chết người đâu, cùng lắm là chấn thương sọ não... chấn thương sọ não nhẹ thôi.”

Tuyên béo đợi ở phía dưới sốt ruột bắt đầu nặng xì cả lên: “Ồ hay mọi người bỏ mặc tôi đây hả?”

Muốn khóc tang cho lão khom già thì phải đưa tôi lên đã chứ, mọi người cùng khóc có hơn không?”

Lúc này tôi mới nghĩ ra, người ngọm Tuyền béo đầu có như Minh Thúc, kéo cậu ta lên chẳng hề dễ, nhưng vẫn thả dây chịu tải xuống và bảo: “Tôi không kéo nổi cậu đâu, chỉ hỗ trợ được phần nào thôi, cậu phát huy tính chủ quan năng động đây nhé!”

Tuyền béo đứng dưới giật giật sợi dây nói: “Tuy khắp người tôi chỗ nào cũng mang tính chủ quan năng động cả, nhưng mà tôi không phải máy bay trực thăng, không thể trực tiếp nhảy vọt lên được.”

Tôi buộc dây chịu tải vào vách đá bên trên cây cầu, Tuyền béo được chỉ dẫn phương hướng, dò dẫm bỏ khỏi mê cung thủy tinh, bám được vào chỗ vách đá nhô ra, cộng thêm lực kéo của tôi và Shirley Dương ở bên trên, cuối cùng cũng lên được. Cậu ta ngã không nhẹ, đã có đeo miếng bảo vệ đầu gối và cùi chỏ rồi nhưng xương cụt bị đập cho đau điếng, mãi lâu sau vẫn không thấy đỡ.

Minh Thúc cũng không chảy máu nữa, tôi bắt mạch lão vẫn thấy đập bình thường, song nếu không nhanh chóng tiến vào đàn tế để cởi bỏ lời nguyền, e rằng lão sẽ là người đầu tiên châu trời. Cũng là vì mắc cùng một thứ bệnh, tôi không thể nào mắc kè lão được, mọi người nghỉ ngơi thêm một lúc, sau đó Tuyền béo cõng Minh Thúc, giẫm lên cây cầu cheo leo giữa trùng mây đi về phía ngọn núi màu vàng nhạt. Địa hình nơi đây hình cung vành vạnh, trên cao chờn vờn mây, khiến ngọn núi trở nên thấp thoáng hư ảo vô cùng huyền bí. Giữa đám thủy tinh ở phía trên đỉnh đầu, chốc chốc lại có ánh sáng lập lờ như ma trời, thoát ẩn thoát hiện, có lúc lóe lên hàng trăm tia, rực rỡ như một dòng sông sao.

Ngọn núi màu vàng nhạt có chỗ màu sắc hơi đậm, nhìn tựa tựa một khuôn mặt già nua, nhưng không thể nào do con người điêu tạc nên. Kết cấu địa chất của ngọn núi thể nào cũng rất khó nhìn, vừa giống ngọc lại vừa giống hóa thạch, thỉnh thoảng nghe vọng ra tiếng nước chảy róc rách vang vang, trong quyết chú tâm long có nhắc tới long đàn bên dưới Long đỉnh, xem ra không phải lời nói không đầu. Ngọn núi kỳ lạ dưới lòng đất này có thể chính là hồn long đàn ngưng tụ sinh khí trong con mắt của các thuật sĩ phong thủy.

Tôi chốc chốc ngoái đầu kiểm tra tình hình sau lưng. Vết tay trong địa đạo màu trắng không theo xuống đây, đường quay lại coi như đã bị cắt đứt, nhưng thối trước mắt tạm không hơi đâu nghĩ tới chuyện phải đối phó thể nào với nó khi quay ra. Tôi chưa kể cho mọi người hay về cảnh tượng cuối cùng tôi nhìn thấy trong địa đạo, để cho họ đỡ bị áp lực.

Đầu kia của cây cầu treo trên trời thông thẳng vào núi, không gian trong lòng núi không lớn, dưới có hai hồ nước, vách núi có khắc hình ác quỷ nhe nanh giơ vuốt, hai bên bày mười mấy pho tượng người đá trắng trông hết sức cũ kỹ cổ phác, tầm vóc cao hơn người thường một chút, trên tay bưng các âu đá to cỡ cái bát canh lớn. Tôi nhớ đến những bức bích họa da người vẽ cảnh người ta khoét con người mắt thả vào cái bát kiểu này, liền nhòm vào trong bát đá xem sao, nhưng không thấy có gì.

Lúc này Tuyền béo đặt Minh Thúc lên mặt đất, lão đã hơi tỉnh lại, nhưng có vẻ đang còn lảo đảo, hỏi gì cũng không nói, chỉ lắc đầu, ngay cả con gái nuôi của mình cũng không nhận ra.

Trong đàn tế có mấy hang động nhỏ, mang đậm màu sắc tôn giáo. Tôi rút hộp sọ Hiến Vượng, tức viên mật Phượng hoàng ra, hỏi Shirley Dương liệu có tìm ra cách sử dụng không, đêm dài lắm mộng, tốt nhất là giải quyết cái việc liên quan đến sinh tử này đi càng sớm càng tốt.

Shirley Dương đang nhìn trân trân ra phía trước, ở đó toàn những hình khắc ly cổ quái, còn dưới đất có một cái rãnh lõm hình người đang dang rộng chân tay, có vẻ giống nơi hành hình, chắc vì năm này qua năm khác có quá nhiều người chết, máu me thấm đẫm khiến rãnh đá đã ngả hần sang màu đỏ, ấn tượng quá sức tàn nhẫn, khủng khiếp.

Tôi hỏi Shirley Dương hai lần, thần trí cô nàng mới trở lại, sắc mặt trông u uất, hít thở mấy hơi thật sâu mà vẫn chẳng nói được lời nào. Cô chỉ tay lên vách đá, bảo tôi tự ra mà xem.

Tôi không phải là người am hiểu những nghi thức thần bí cổ xưa này lắm, nhưng hình khắc trên vách hang rất rõ ràng, có thể hiểu ngay được đến tám chín phần, thành thử mới nhìn lướt một lúc đã cảm thấy hơi thở trở nên khó khăn. Tôi chỉ vào rãnh đá hình người màu đỏ sạm kia hỏi sang Shirley Dương: “Muốn tiến hành nghi lễ, ít nhất cần phải giết một người sống làm vật tế, không có vật tế này, không ai trong chúng ta có thể sống sót rời khỏi đây, nhưng mà ai có thể tùy tiện hy sinh thân mình được? Lễ nào phải bóc thăm sinh tử?”

CHƯƠNG 31: Đồng hồ tử vong đếm ngược

Tôi và Shirley Dương đứng bên hồ hành hình hình thân người quan sát cảnh tượng nghi lễ được ghi chép lại trên vách tường, càng xem càng rùng rợn. Những hình khắc cổ xưa kia tuy chỉ là những nét phác đơn giản, song lại sinh động như thật, nhìn chẳng khác nào đang chứng kiến tận mắt những người sống sờ sờ trước mặt bị lột da róc thịt, từng nét vạch trong bích họa dường như đều đầm máu.

Tuy nhiên hiện thực mà chúng tôi buộc phải đối mặt còn tàn nhẫn vô tình hơn cả nghi thức giết người trong tranh. Giờ đây, muốn tiến hành nghi thức ấy, ít nhất cần phải có một người làm vật hiến tế, không có linh hồn của kẻ hiến tế, cũng giống như không có không khí, nên không cháy được.

Qua hình vẽ thô phác giản đơn trên bích họa, có thể phân biệt được rõ ràng “vật tế” và “thầy cúng”. Cả quá trình cúng tế “xà cốt” đều do hai thầy cúng thực hiện. Bọn họ mặc quần áo kỳ dị, đeo mặt nạ, đầu tiên cô định một nô lệ lên vách tường, dùng dụng cụ sắc nhọn lột da nô lệ từ đỉnh đầu, nhân lúc người nô lệ còn chưa chết hẳn, lại đặt người đó vào rãnh đá hành hình trên mặt đất để giết chết, sau đó một “thầy cúng” sẽ ôm vật hiến tế đã chết tiến vào đàn tế nơi có hai hồ nước, chỗ đó mới là nơi cúng tế xà cốt, bất luận tiến hành nghi lễ theo phương thức nào, đều phải ngâm người chết và mặt Phụng hoàng vào hai hồ nước tương ứng, dường như để tạo sự cân bằng nhằm duy trì sức mạnh nào đó.

Rãnh đá và vách tường dùng để tiến hành nghi thức lột da giết người, quả thực khiến người ta không nở nhìn lâu. Chúng tôi quay vào đại sảnh nơi có hai hồ nước, chỉ thấy A Hương ngồi bên Minh Thúc ôm cô tay đứt khóc thút thít. Minh Thúc đôi mắt vô hồn, cúi đầu dựa vào tường. Tuyền béo thì ngồi xôm trên mặt đất, đang chăm chăm nhìn một cái bát thủy tinh. Cậu ta thấy tôi và Shirley Dương đã trở ra, bèn vẫy gọi lại xem.

Chiếc bát thủy tinh trong suốt này tôi đã nhìn thấy lúc mới vào, cũng không chú ý lắm, lúc này trong nó có chút cổ quái, mới lại gần nhìn, lấy làm lạ nói: “Cái này trông hao hao đồng hồ đếm giờ nhỉ.”

Cái bát thủy tinh trông giống một vại nước loại nhỏ, một bên gắn với núi ngọc, nhưng liền khít, không nhìn thấy mối nối. Không rõ đã từ bao lâu, từ phía trên có một sợi cát thủy tinh mảnh mịn màu xanh sẫm tuôn chảy xuống thành một đồng nho nhỏ vun cao trong lòng bát. Tôi theo dòng cát chảy ngược nhìn lên, thấy ở chỗ gắn vào thân núi có một bức bích họa ác quỷ màu đen, nét mặt đã mờ nhìn không còn rõ nữa, nhưng có vẻ hết sức giống cái ngữ “Đại hắc thiên” trong địa đạo. Cái bát thủy tinh có dòng cát tuôn xuống không ngừng này là một chiếc đồng hồ cổ chăng? Nó được đặt ở đây như vậy để làm gì?

Tuyền béo nói: “Từ lúc mới vào, tôi đã phát hiện ra cái này bắt đầu có cát chảy vào rồi, dựa vào khả năng giám thương cổ vật và cảm hứng thẩm mỹ của tôi, có thể thấy vật này cũng có chút kỳ xảo đấy, đem ra Phan Gia Viên chắc chắn bán được giá hời, hay chúng ta... khuôn về làm đồ lưu niệm đi.”

Tôi đang hết sức ngờ vực, liền nhìn Tuyền béo lắc đầu, rồi lại gật đầu, vẫn chưa biết nên làm thế nào, thì Shirley Dương đột nhiên nói: “Có thể sau khi chúng ta vào đàn tế, đã vô tình chạm phải cơ quan nào đó, và chiếc bát thủy tinh này đã trở thành một chiếc đồng hồ đếm ngược thời gian, một khi cát chảy đầy mà chúng ta vẫn chưa hoàn thành nghi thức, thì...” nói đoạn liền đưa mắt về phía bức bích họa ác quỷ trông như một bóng đen kia.

Tôi tức thời thông tỏ sự việc. Đúng rồi, đàn tế dưới lòng đất này là thánh địa trọng lòng người Ác Lạc Hải, họ không dám tùy tiện đi vào, và nếu như đến một thời điểm nào đó mà vẫn chậm trễ không tiến hành nghi thức, thì “Đại hắc thiên” núi Kịch Lô từ địa đạo trắng sẽ lập tức được thả vào đàn tế, mà chúng tôi vẫn còn chưa biết bóng đen kia rốt cuộc là cái thứ gì. Hiện tại chúng tôi còn lại bao nhiêu thời gian?

Với tốc độ chảy của cát và kích cỡ chiếc bát thủy tinh, có thể đoán thời gian còn lại của chúng tôi không quá hai tiếng rưỡi đến ba tiếng, và “nghi thức lột da giết người” tàn nhẫn kia bắt buộc phải hoàn thành trong khoảng thời gian này.

Đối mặt với chiếc đồng hồ tử vong đếm ngược chưa một giây ngưng nghỉ này, tim chúng tôi bắt đầu đập nhanh hơn, dường như thứ chảy ra không phải “cát thủy tinh”, mà là những linh hồn không ngừng

tuôn ra khỏi xác. Shirley Dương nói thời gian vẫn còn dư dả, có điều nếu cứ nán lại trong đàn tế ngày nhìn dòng cát chảy này chỉ càng khiến lòng sinh hoảng hốt, chúng ta hãy tạm rút ra cây cầu đá phía ngoài kia, bàn bạc xem phải ứng phó với việc này như thế nào.

Tôi và Tuyền béo đều có ý như vậy, bèn dắt theo A Hương và Minh Thúc, tạm thời rời khỏi sơn động có đàn tế ác nghiệt kia, ngồi dưới pho tượng đá gần cây cầu, ai cũng bận bịu với mớ tâm tư riêng của mình, rơi vào trạng thái trầm mặc một lúc lâu.

Cuối cùng vẫn là tôi mở miệng trước, dọc đường không ngừng tiếp xúc với “quỷ động”, “xà cốt”, “không gian số ảo” cùng các loại truyền thuyết tôn giáo chưa từng nghe nói đến, tôi dần dần có một khái niệm sơ lược về Quỷ động không đáy, bèn nói những điều mình nghĩ cho Shirley Dương nghe.

Dân tộc Quỷ động trong thành Tinh Tuyệt gọi động không đáy có chôn xà cốt là “quỷ động”, còn người Ac La Hải lại không gọi như vậy, mà gọi thẳng là “xà cốt”. Những xương cốt này đến từ không gian số ảo, tuyệt đối không nên hy vọng nó tồn tại trong thế giới thực của chúng ta, còn động huyết như vực sâu là ký ức trong lảo của các hài cốt đó. Người Ac La Hải cho rằng các thế giới đi theo một vòng sinh tử luân hồi, sau khi thế giới này hủy diệt, sẽ có một thế giới khác sinh ra, tuần hoàn triển miên không đứt đoạn, mọi thế giới đều là nhất thể, và trong mỗi thế giới tiếp theo “xà cốt” đều sẽ hồi sinh. Người Ac La Hải thờ phụng xà cốt bằng sinh mạng các vật hiến tế, bằng cách đó họ thực hiện ước mong cũng được hồi sinh trong thế giới kia của mình.

Nếu lý giải từ một góc độ khác phát hiện ra rằng truyền thuyết về quỷ động và bí thuật phong thủy cổ xưa của Trung Quốc có những nét giống nhau đến kinh ngạc, và góc gác của phong thủy vốn không phải là đi tìm “Long sa huyết thủy hướng”, mà nói rõ ràng chính là theo đuổi cảnh giới “Thiên nhân hợp nhất”. Thế nào là thiên nhân hợp nhất? “Thiên” tức là thiên địa, thế giới; “nhân” tức là nhân loại, bao gồm các loại sinh linh, sinh mệnh. Trong khái niệm “Thiên nhân hợp nhất”, tất cả không hề tồn tại độc lập, mà cùng chung một thể, là một chỉnh thể, nói theo lời của Shirley Dương thì đó giống như “thuyết vũ trụ toàn tức” của đời sau.

Lý luận của “Thiên nhân hợp nhất” nói rằng hai khí âm dương tuy phân làm hai cực, nhưng vì vẫn chung một thể, nên vẫn có một điểm dung hợp, điểm ấy chính là “long đan” của địa mạch rồng tổ, nằm sâu trong lòng núi Côn Luân, là nơi sinh khí hội tụ, ngẩng đầu lên có thể nhìn thấy các mạch thủy tinh trên đỉnh đầu, có mạch đã trở nên đen tuyền, có mạch vẫn còn sáng lấp lánh; khi một long mạch chấm dứt tuổi thọ, một long mạch mới sẽ xuất hiện, nên mới gọi là sinh tử giao hoán. Toàn bộ thế giới này, e là chỉ có dưới Long đỉnh ở Kelamer mới có hiện tượng địa chất hãn hữu này, là nơi “âm” và “dương” giao hòa, một vị trí giao thoa trọng yếu, cho nên người Ac La Hải mới xây đàn tế ở đây. Tư duy của cô nhân tuy có vẻ hết sức nguyên sơ mông muội, nhưng nhận thức về vạn vật trong tự nhiên của họ e là sâu sắc hơn người hiện đại chúng ta nhiều.

Lời nguyên của Quỷ động không đáy, bất luận là thông qua virus truyền nhiễm vào đôi mắt, hay đến từ lời oán nguyện của Tà thần, đều có cách xóa bỏ trực tiếp nhất, hiệu quả nhất là đem xác chết hiến tế chịu lời nguyên và mật Phượng hoàng thả xuống hai hồ nước trong long đan để cắt đứt mối liên hệ bên trong. Bức bích họa trong đàn tế còn thể hiện rõ, thông đạo này đã không chỉ một lần bị đóng lại. Khi thông đạo bị đóng lại, Quỷ động và thành Ac La Hải ảnh ảo, kể cả những dấu ấn trên mình chúng tôi tuy không mất đi, nhưng sẽ biến thành những sự vật thực sự hiện hữu, cũng tức là sẽ không còn nguy hại nữa, cho đến khi nào nghi thức cúng tế mới lại được tiến hành. Chỉ có điều, không thể nào hủy hoại đàn tế này, bởi nếu làm điều đó, hình thế núi sông trong thiên hạ sẽ chịu tác động rất lớn, hậu quả khó mà tưởng tượng nổi.

Tôi nhìn lại thời gian, bất giác đã bàn bạc với Shirley Dương một tiếng đồng hồ rồi, mà rốt cuộc chẳng có gì khác với kết luận lúc đây, không có một người hy sinh, mọi người đều sẽ chết.

Tuyền béo đứng bên cạnh hóng suốt, không nói chen câu nào, tuy chưa hoàn toàn hiểu rõ sự việc cụ thể nhưng cũng biết được đại khái, bây giờ mới lên tiếng: “Người hy sinh ấy hả, chẳng phải quá đơn giản sao? Có sẵn rồi đây thôi, hẹp hòi cóc quân tử, không độc đêch trượng phu...” Nói rồi liếc Minh Thúc một cái, ý tứ rất rõ, lời bỏ ngỏ không nói cũng hiểu: nếu cần người phải chết, không ai thích hợp bằng lão khom Hồng Kông, dù sao cũng do lão tự chuốc vạ, đã nói đến trăm ngàn lần bảo đừng có theo chúng ta rồi mà cứ bám theo, huống hồ giờ óc lão đờ rồi, cộng thêm tuổi tác lại cao hơn ta nhiều, Quỷ động nguyên thẳng nào nhiều tuổi hơn thẳng ấy chết trước, cho nên mới nói giờ lão khom cũng

chẳng khác thẳng chết rồi là bao, chúng ta không phải nêu cao tinh thần nhân đạo cách mạng đâu, nói theo kiểu của chúng ta, thì cái này gọi là xả thân xuống địa ngục để cứu thế nhân thành chính quả đây, rất đáng khen, rất đáng mừng vậy.

A Hương nghe mấy lời lẽ đó, sợ xanh mặt, không khóc nổi, cứ ôm chặt lấy Shirley Dương khẩn khoản cầu xin: “Chị Dương ơi em xin chị và hai anh đừng giết cha nuôi em, trên đời này chỉ có cha em thương em thôi, em không còn người thân nào nữa rồi!”

Shirley Dương khuyên cô bé đừng lo lắng, rồi bảo tôi: “Không thể làm vậy được, anh biết tôi là người theo đạo, tôi thà để mình chết, chứ không muốn làm việc vô nhân đạo. Tuy rất có thể bác Minh không sống được quá tầm này ngày mai, nhưng nếu chúng ta hạ thủ giết bác ấy, thì làm sao mà đối mặt được với lương tâm mình, Chúa dạy chúng ta rằng...”

Tôi nói với Shirley Dương: “Chúa của cô toàn nói những lời không đâu, tôi chẳng buồn nghe đâu. Nhưng cô nói rất đúng, chúng ta lắm lúc vì cuộc sống bức bách, phải làm một số việc có lỗi với đạo đức lương tri. Việc khác không nói, riêng quy củ của nghề Mô kim Hiệu úy, cô cứ đếm đi, việc nào có thể phạm ta đều phạm cả rồi, nếu ví đạo đức là một lớp giấy dán song cửa, thì nó đã bị chọc thủng từ lâu rồi. Tuy nhiên chuyện chọc một ngón tay, với chuyện chui cả người qua song cửa là có khác nhau. Những việc độc ác ám muội kiểu này tôi cũng không làm được, không xuống tay được.”

Shirley Dương nghe tôi nói vậy mới cảm thấy yên tâm, bèn nói: “Nếu như bắt buộc phải có một người chết, thì tôi...”

Tôi biết trong việc tới Quỷ động ở sa mạc, từ đầu chí cuối Shirley Dương đều nghĩ mình làm liên lụy đến nhiều người, trong lòng cứ dằn vặt suốt, lúc này e rằng cô định chết trong đàn tề cho chúng tôi sống sót. Thế nên tôi chẳng đợi cho cô nói hết, bèn vội ngắt lời, mọi người đều nhìn cả vào tôi, tưởng rằng tôi có chủ ý gì khác. Lòng tôi rối như tơ vò, nhìn vẻ mặt ngây dại của Minh Thúc, trong lòng không sao nén nổi ý nghĩ giết người, nhưng lý trí vẫn cố ghìm lại. Các ý nghĩ xung đột, rồi rầm thành một mớ, sôi lên sùng sục, cảm giác đau như muốn nổ tung cả đầu. Tôi nhìn lại đồng hồ, dòng thời gian chết chóc mảnh dẻ không ngừng co ngắn lại. Thấy Tuyền béo đang tăng tăng “mặt Phụng hoàng” trong tay chơi, tôi bèn giật lại: “Cẩn thận kéo rơi xuống cầu đây, dưới đó nước sâu, viên ngọc này mà chìm xuống thì đừng hòng có ai trong chúng ta sống sót, có phải đồ chơi đầu chứ?”

Tuyền béo bất mãn nói: “Làm sao mấy người hôm nay tự dưng mềm lòng thế? Quả thực là tôi thấy lão khom Hồng Kông này giờ sống có khác nào đầy đọa, ngờ ngờ nghếch nghếch, trông mà xót hết cả lòng dạ. Hôm nay ta nhân cơ hội này, mau chóng giúp lão ta sớm thành chính quả mới phải. Mà em Hương à, em đừng quyến luyến bố nuôi quá, em không để bác ấy chết tức là đang kéo chân bác ấy đây, lỡ hết việc của bác ấy ra, bỏ lỡ cơ hội này là không có lại lần hai đâu. Nếu mai mới chết thì không còn là chết vì cứu nhân độ thế nữa, thế thì chẳng thành chính quả được, có khi kiếp sau bị đầu thai thành con gì gì thì sao. Vả lại... vả lại còn có một nguyên nhân quan trọng nhất, các vị chớ quên, lão ta đã bị chấn thương sọ não, ngớ ngẩn rồi, không còn biết gì nữa, thà cứ...”

A Hương nghe những lý luận của Tuyền béo, chẳng biết nói lại thế nào, đang định khóc, đột nhiên nghe thấy tiếng rên khe khẽ của Minh Thúc này giờ vẫn im re: “Ài giờ ơi... đau quá đi mất, cái mạng già này vẫn còn sống sao?”

A Hương thấy Minh Thúc hồi phục ý thức, vừa mừng vừa ngạc nhiên. Lão có vẻ hết sức suy kiệt, ánh mắt rối loạn, nói rằng vừa này va phải đá thủy tinh ở dưới đáy lớp mây, văng mất cả mũ leo núi, đụng phải vật gì đó rất cứng, thế là không biết gì nữa, rồi lại hỏi đây là đâu.

A Hương kể lại tình hình cho lão nghe. Minh Thúc xoa đầu con gái nuôi, thờ dài một tiếng: “Chao ôi... đưa con số khô... Anh Nhất đâu rồi con? Bố... bố có lời muốn nói với anh ấy.”

Minh Thúc lại xin xỏ Shirley Dương và Tuyền béo lánh tạm đi một chỗ đã. Hai người họ biết là lão này lại định nói về hôn sự của A Hương, đành lui về phía sau mấy bước, Minh Thúc nước mắt nhạt nhòa bảo tôi: “Thực ra từ khi nghe đến cái tên núi Kịch Lôi là tôi đã chuẩn bị sẵn tâm lý, lần này hình như bị nội thương rồi. Đó là ý trời, tất cả đều là ý trời chú ạ! Nếu như không có một người chết, thì không ai có thể sống sót rời khỏi đây... thì thôi cũng phải chấp nhận số phận thôi... song con bé Hương này, tôi vẫn không sao yên tâm được chú ạ, chú nhất định phải hứa với tôi, sau này sẽ chăm sóc em nó cẩn thận!” Nói đoạn tay lão yếu ớt nắm lấy bàn tay của A Hương, định bắt tôi nắm chắc bàn tay

ây.

Tôi thấy lão có vẻ như chim sắp chết tiếng kêu ai oán, người sắp đi lời nói chân thành, trong lòng đột nhiên cảm thấy chua xót, bèn nắm chặt tay A Hương, mồm lúng búng đáp: “Việc này bác cứ yên tâm, tuy chưa chắc là tôi đã cưới em Hương, nhưng tôi sẽ mãi mãi chăm sóc cho Hương như em ruột tôi, tôi được ăn cơm chắc chắn sẽ không để cho em Hương phải húp cháo!”

Trong ánh mắt Minh Thúc lộ ra vẻ yên tâm khi được an ủi, muốn bắt lấy bàn tay kia của tôi, trong giờ phút sinh tử ly biệt, lòng tôi cảm động vô cùng, đang định đưa nôt bàn tay kia cho lão nắm, trong nỗi thăng thốt xót xa bỗng thấy ánh mắt lão khom gợn lên một tia nhìn quái lạ không dễ gì phát giác, tôi nghĩ phắt đến viên mật Phượng hoàng đang cầm trong tay, trong đầu như có tia sét chạy vụt qua: “Mả thằng cha này, diễn trò y như thật, định lừa ông Nhất nhà mày hả!”

Có điều phản ứng của tôi vẫn chậm nửa nhịp. Chỉ chưa đến một giây, Minh Thúc đã đoạt được mật Phượng hoàng, xoay người lăn trên đất. Tôi vội quăng A Hương ra, định tóm lấy hai chân lão, nhưng chỗ này gần mép cầu quá, phía dưới là dải đá thủy tinh như mê cung gương kính, viên mật Phượng hoàng có can hệ đến sự sinh tử tồn vong của cả đoàn rất có thể sẽ bị rơi xuống cầu khi đôi bên giằng co. Tôi sợ ném chuột vỡ đồ quý, nên không dám dùng lực, kết quả không vô được lão.

Minh Thúc giống như một con khỉ già, bật khỏi mặt đất, giẫm lên chiếc âu đá phía trước tượng người đá, nhảy hai phát leo tót lên đỉnh đầu pho tượng, giọng mật Phượng hoàng lên nói: “Đứa nào dám động vào tao, tao ném đi đây, cùng lắm chết cả với nhau. Thằng Nhất, thằng Tuyên, hai thằng yếu mệnh chúng mày đừng tự cho mình thông minh, bắt Lôi Hiền Minh tao phải chết thay cho chúng mày. Có mà nằm mơ, tao có việc gì chưa kinh qua, lần nào chẳng là người sống sót cuối cùng. Mả mẹ chúng mày, đừng hòng giết được tao nhé!”

CHƯƠNG 32: Lá Thăm Sinh Tử

Nguồn sưu tầm: E-thuvien.com

Dãy cầu đá vốn là cả một thân cây hóa thạch cổ xưa được cải tạo mà thành, dài hơn ba mươi mét, rộng chừng năm mét, hết sức chắc chắn. Phần dưới cầu lặn trong mây trắng, một đầu nối liền với khoảnh đất phẳng nhô ra trước địa đạo trắng, đầu còn lại bắc thẳng tới cửa hang có đàn tể núi ngọc, bên trên la liệt người đá cổ màu trắng, tương tự như Thiên Trát Đồ trong mộ Hiến Vương.

Minh Thúc cười trên vai một pho tượng đá, giơ cánh tay đang cầm Mật Phượng Hoàng lên, thò ra phía ngoài. Tôi và Tuyền béo không dám manh động. Lão này cho dù không ai động vào cũng đã có một cái tật hể căng thẳng là tay bắt đầu run, không cầm chắc thứ gì cả, vạn nhất để rơi ngọc xuống mé cung gương kính dưới kia, trong một giờ nửa tiếng chắc chắn không thể tìm lại được. Thời gian của chúng tôi đã chẳng còn lại được bao nhiêu, cứ như thế này chẳng khác nào lão ta đang ôm bom nổ chậm, một khi xảy ra chuyện, cả năm người sẽ khó tránh khỏi thịt nát xương tan.

Minh Thúc đầu quần bông băng, nghiêng răng trợn mắt, tâm trạng kích động. Sự phẫn nộ, căm hận đã khiến con người lão trở nên bần loạn. Lúc này là nguy hiểm nhất, có lẽ chỉ cần gây cho lão thêm một chút áp lực, sợi dây bảo hiểm trong đầu thế nào cũng bị đứt, tinh thần lão sẽ hoàn toàn sụp đổ.

Lão gào lớn xé cả giọng, bắt mọi người lùi lại phía sau, ai dám không nghe, lão sẽ ném Mật Phượng Hoàng xuống dưới. Tôi hết sức bất lực, đành lui lại vài bước, trong bụng không ngớt chửi thầm tám đời nhà lão. Lão khom Hồng Kông này tâm địa quả thực quá thâm hiểm, trượt ngã xuống mạch thủy tinh phía dưới, đầu tuy bị thương, mất bao nhiêu máu, nhưng đều chỉ là vết thương ngoài, ngất lịm đi một lúc mà thôi. Khi chúng tôi thảo luận về “nghĩ thức giết người”, lão đã tỉnh như sáo rồi, nhưng thoát nghe tình thế có vẻ không ổn, bèn giả ngây giả ngô, sau đó lại biết được mức độ quan trọng của viên Mật Phượng Hoàng, bèn giở trò cướp đoạt. Chúng tôi bây giờ tâm trạng đang rối bời, lại thiếu sự phòng bị, đâm ra mới bị trúng kế.

Bất luận thế nào, phải trấn an lão này trước đã. Tôi giơ tay ra hiệu cho Tuyền béo và Shirley Dương đứng sau không được khinh suất manh động. Một khi đã ra tay là phải thành công, chứ không thể mạo hiểm khiến Mật Phượng Hoàng rơi mất được. Sau đó tôi nói với Minh Thúc đang cười trên người đá rằng: “Bác hà tất phải làm như vậy? Chúng ta đều là cá trên thớt cả, tôi không chạy được, bác cũng đừng mong tâu thoát. Tôi từ trước tới giờ không hề có ý định bắt ai đó phải hy sinh, bạn này Tuyền béo nói vậy, cũng chỉ là trong trường hợp bác sống thực vật rồi kia, may bác đã khỏe lại rồi, tôi khuyên bác đừng giày vò nhau thêm nữa, mau xuống đây cùng mọi người bàn tính cách khác!”

Lão già cười nhạt, chửi: “Tao nhổ vào! Mấy thằng nhãi chúng mày cứ ra vẻ thông minh đi, sự việc đến nước này còn định lừa tao nữa hả. Tao Lôi Hiến Minh này, là Tiểu Gia Cát, mười ba tuổi tao đã chặt đầu gà hóa vàng, mười bốn tuổi nhảy tàu chạy xuống Nam Dương, mười lăm tuổi tự tay giết người, vào rừng đã gặp cộp cản đường, xuống sông đã thấy cá ăn thịt, cả đời tao lăn lộn kinh qua mưa bom bão đạn sóng to gió lớn, tao lại dễ dàng để mấy thằng chúng mày lừa bịp hại tao hả?”

Tôi lại nói: “Bác nói vậy là nói ngược đấy, sao lại bảo chúng tôi ra vẻ thông minh? Ngay từ đầu nếu không phải do bác quá đa nghi, không chịu tin lời khuyên cáo của tôi, lại còn bảo có chết cũng không xa rời, thì đã không sa vào cái bẫy cùng quần này, lời ngay chối tai mà! Đáng tiếc bác còn làm liên lụy đến cả em Hương, bác nói xem em ấy trên ai chọc ại? Giờ tranh luận mấy việc này đều vô ích cả, chúng ta phải đồng tâm hiệp lực, bằng không tất cả sẽ chết không đất chôn thân đâu.”

Tuyền béo dùng dùng nổi giận, xắn ống tay áo, trợn trừng mắt lên như muốn giết người: “Cậu phí lời với lão này làm cái mẹ gì, lão đã muốn ép ta, chứng tỏ lão cũng chẳng thiết cái mạng già của lão nữa rồi, tôi đêch tịn lão khom này dám ném ngọc xuống đâu, tôi với cậu giờ lao vào xé lão thành tám mảnh, cái gì đem tể được thì tể, không thì vứt hết đi!”

Minh Thúc bị Tuyền béo dọa, cũng sợ thật. Thời gian vừa qua lão đã hiểu rõ con người cậu ta, thuộc cái loại mềm cũng chẳng nắn, rắn cũng chẳng buông, đã nóng lên rồi thì việc gì cũng làm sát, nói như lời của Tuyền béo thì là “ông đã hừng lên, ông sẵn sàng vỗ mông cả Vương Mẫu.” Lão đã hơi căng

thăng, tay run run, vội lắp bắp: “Đừng đừng... đừng có qua đây! Có gì thì bàn bạc đã! Đừng tưởng tao không dám ném, thăng béo nhà mày mà ép tao, tao ném cho mày xem, chết cả nút cũng được.”

Tôi biết Minh Thúc tuy sợ Tuyền béo, song chộ cùng rút giậu, cộn người ta một khi đã cuồng lên thì bất cần tất cả. Đương nhiên Minh Thúc không muốn chết, dù rằng số trời chẳng cho sống qua ngày mai, thì hiện tại sống được phút nào vẫn hay phút ấy, cũng không thể trách lão ích kỷ bỉ ổi được. Ngay đến con kiến cũng còn muốn sống lần nữa qua ngày, người dám hy sinh bản thân vì mọi người thì là bậc anh hùng rồi, còn giống người chung quy đều là những kẻ phạm trăn, xác thân chỉ là máu là thịt, chín mươi chín phần trăm không có sự giác ngộ cao như vậy, đó là chưa nói trong một phần trăm số người kia, cũng có không ít kẻ bất đắc dĩ mà thành anh hùng, chẳng ai có tư cách đòi người khác chết vì mình cả, huống hồ là với cái chết tàn nhẫn thế kia.

Ngoài ra còn một điểm nữa, tâm lý của con người hết sức tình diệu, ví như một người biết mình bị bệnh hiểm nghèo, không thuốc nào chữa được, thời gian còn sống không nhiều, nỗi đau khổ phải gánh trọng lòng to lớn biết nhường nào, song giả như lúc ấy người đó bỗng nhiên biết rằng người trên toàn thế giới đều mắc một chứng bệnh y như thế, thì dầu thế nào mặc lòng, người đó sẽ vẫn cảm thấy được an ủi phần nào, cảm giác suy sụp cô độc bơ vơ sẽ giảm đi, âu điều này cũng gần giống như câu xấu đều còn hơn tốt lỗi ấy vậy.

Chợt nghe Minh Thúc nói tiếp: “Tất cả đều bị ám bùa ma quỷ rồi, nhưng tao biết vẫn còn đường sống, chỉ là bắt buộc phải có một người chết mới được, theo tao... chúng bay... chúng bay giết luôn cái Hương đi là được, tao vất vả nuôi nó bao năm nay, giờ cũng đến lúc nó trả ơn tao rồi.”

Chẳng cần phải nói, lúc này tôi đã nắm được ý đồ của Minh Thúc. Trọng lòng lão hiểu hơn ai hết, ở đây cả thầy có năm người, nếu giết chết bất kỳ ai trong ba người tôi, Tuyền béo và Shirley Dương, lão cũng sẽ dừng hòng mong sống sót thoát khỏi đây. Thành ra muốn thoát khỏi không gian dưới lòng đất quay về Kelamer, trong tình huống này, chỉ còn cách hy sinh A Hương, con gái nuôi của lão. Nếu như chúng tôi không bằng lòng với điều kiện này, thì nếu lão chết, lão sẽ kéo tất cả mọi người xuống âm phủ làm đệm lưng cho lão.

Từ lúc ra khỏi đàn tế, chẳng ai quay lại xem cát thủy tinh trong đồng hồ kia đã chảy đến đâu, nhưng đoán chừng thời gian cũng chẳng còn lại bao nhiêu nữa. Tôi nắm được ý đồ của Minh Thúc, biết lão khom cũng chưa muốn cạn tài ráo máng, liền có ngay một cách. Tuy đã không còn cơ hội đoạt lại Mật Phượng Hoàng, song có thể đánh cuộc với số phận, vậy là tôi liền nói với lão: “Hồ dữ không ăn thịt con, nếu bác giết em Hương để được sống thì có khác nào lữ cảm thú? Bác có thể nhận tâm làm vậy, nhưng chúng tôi không thể nào làm cái việc chẳng bằng chó lợn ấy đâu, chi bằng thế này, bác, tôi và Tuyền béo ba thằng đàn ông cùng bốc thăm sinh tử. Nghe theo ý trời là được!”

Minh Thúc thấy đây là cơ hội sống sót cuối cùng, có điều xác suất tử vong một phần ba quả thực quá lớn, bèn nghiên răng nghiên lợi nói: “Vận may của ta xưa nay vẫn tốt, ta cạo số mà, có thể đánh cuộc với các người một phen. Nhưng nếu bốc thăm thì cả năm người đều phải bốc, đừng hòng ai ngồi mát ăn bát vàng, bằng không thì cùng nhau chết!”

Chưa đợi chúng tôi đồng ý, lão đã ra điều kiện. Mỗi người đều phải thề độc, sống chết do trời, ai bốc được lá thăm chết là do số mệnh ngăn ngại, không được hối hận trở mặt. Còn đòi chúng tôi phải đưa lão một khẩu súng, kéo đến lúc có người trở mặt muốn giết lão.

Tôi nhìn Shirley Dương, cô gật đầu với tôi, tôi nghĩ bụng súng thì có thể cho lão được, bởi lão không dám tùy tiện nổ súng, bởi nếu làm bừa hậu quả ra sao lão cũng hiểu rất rõ. Vậy là tôi lấy khẩu M1911 chỉ còn một viên đạn của Shirley Dương, định đưa qua cho lão, cũng muốn nhận cơ hội này lôi lão rời khỏi tượng đá. Nhưng Minh Thúc quyết không để tôi đến gần nửa bước, bảo phải đưa súng cho A Hương, rồi chuyển qua cho lão.

Minh Thúc vừa cầm được súng, liền giơ Mật Phượng Hoàng lên, giục chúng tôi mau thề độc, thời gian không còn nhiều nữa rồi, vạn nhất có người bốc phải “lá thăm chết” mà chưa kịp tiến hành nghi thức, thì tất cả cũng bằng không.

Tôi nghĩ bụng, cũng chỉ là một câu thề thôi mà, mà thề thốt thì có hai loại “thề sống” và “thề chết”. “Thề sống” tức là nói những lời kiêu như tôi mà nuốt lời thì trời đánh thánh vật, hoặc giả tám kiếp không được hồi sinh, hay như mồm mép một chút, tuy thề thốt hết sức lẫm liệt khí thế, nhưng thật ra nội

dụng lại mập mờ chẳng rõ, ý nghĩa không đâu, nói như nước lã, vô thưởng vô phạt. “Thề chết” tức là thề độc thực sự, thậm chí liên quan đến cả tính mạng toàn gia đình, gia tộc, cho dù là người không tin vào những chuyện báo ứng, cũng không dám tùy tiện nói ra những lời như vậy.

Tôi thì chẳng bận tâm, song bản thân chưa từng vãi lạy ai, cũng chưa từng thề thốt điều gì, nên không mấy thông thuộc những lời kiêu ấy, bèn gờ năm đấm lên thề: “Đang chuẩn bị, thời khắc này đang chuẩn bị...”

Minh Thúc liền kêu lên: “Không được như thế, chú rõ là lấp liếm cho qua, tôi nói trước, mọi người phải nói lại theo lời của tôi!”, đoạn liền dẫn đầu buông lời “thề chết” độc địa. Chúng tôi bất lực, đành nhắc lại theo lão một cách hàm hồ.

Còn như vật dùng để bốc thăm sinh tử, đành tự chế tại chỗ, tìm một túi kín nhỏ, rồi lấy năm viên đạn vừa tháo trong khẩu M1911 ra, bôi một vạch màu đỏ lên đầu một viên, tượng trưng cho “lá thăm chết”, lần lượt từng người thò tay vào trong túi kín rút, ai mà rút được “lá thăm chết”, sẽ phải thế mạng cho bốn người còn lại, không được có nửa lời oán thán.

Minh Thúc vẫn cảm thấy chưa thỏa đáng, lại yêu cầu mọi người phải đeo găng vào bàn tay bốc thăm, tôi thăm chửi thẳng khom già gian xảo, cuối cùng cũng đưa ra một yêu cầu, bắt buộc phải đề A Hương và Shirley Dương bốc trước, điểm này tuyệt đối không thỏa hiệp. Tổng cộng chỉ có năm lá thăm, càng bốc đâu, khả năng bốc phải “lá thăm chết” càng nhỏ. Tuy nhiên điều này cũng còn phải trông vào vận may, mỗi khi bốc ra được một viên đạn không có đánh dấu, xác suất tử vong sẽ lần lượt được công thêm vào những viên đạn còn lại, như vậy cũng giống như dùng một khẩu súng chỉ lấp một viên đạn, dí vào đầu lần lượt bóp cò, sự khác nhau ở đây là số người tham gia đông hơn mà thôi.

Lão khom già nghiêng rằng chấp nhận yêu cầu này. Cũng có thể người bốc thăm đầu tiên sẽ phải chia đầu ra trước súng, nhưng thời gian vẫn đang trôi qua từng giây phút, không thể chậm trễ hơn nữa. Trong tình thế quan hệ đến sinh tử này, không có cách nào làm đôi, chơi bản được, tôi đành nhắm mắt lao vào cá cược sinh tử với lão khom già Hồng Kông, để xem rốt cuộc Mô kim Hiệu úy cao số, hay là bọn “cồng xác nhảy tường”, mạng lớn, Shirley Dương bảo A Hương bốc trước. A Hương từ lúc nghe thấy cha nuôi bảo muốn giết mình, liền rơi vào trạng thái hoảng loạn, được Shirley Dương giúp đỡ, thò tay bốc thăm trong túi kín một cách máy móc. A Hương lấy ra một viên đạn, cũng chẳng thèm nhìn xem thế nào, liền vút luôn xuống mặt đất, đó là một viên đạn không có đánh dấu.

Minh Thúc cười trên tượng đá cũng nhìn rất rõ, ra sức nuốt nước bọt khan, xác suất tử vong đã chuyển thành một phần bốn, bầu không khí dường như sắp đóng băng. Shirley Dương từ tốn lấy viên đạn thứ hai trong túi kín, dường như cô nàng chuẩn bị tâm lý từ trước, sớm đã coi nhẹ chuyện sống chết, từ từ xòe bàn tay đang nắm viên đạn ra, trên găng tay là một viên đạn không có ký hiệu. Shirley Dương nhẹ thở phào, song không hề có cảm giác như vút bỏ được gánh nặng.

Tôi đón lấy túi kín, nhìn Tuyền béo, giờ chỉ còn lại ba người, một người có thể hy sinh, chắc chắn sẽ là một trong ba, nên như Minh Thúc bốc phải lá thăm chết, vậy giết lão cũng là việc danh chính ngôn thuận, nên như tôi và Tuyền béo một trong hai người bốc phải, tôi phải lừa lấy Mật Phương Hoàng vào tay đã, sau đó sẽ tùy cơ ứng biến, nghĩ đến đây tôi hỏi lão có muốn bốc trước không? Lão đắn đo hồi lâu, tự thấy không có gan thò tay vào bốc một trong ba viên đạn, song nếu không bốc, mà người tiếp theo lại vẫn không bốc trúng “lá thăm chết”, thì khả năng tử vong lại tăng thành năm mươi phần trăm. Mãi một lúc lâu lão với nhìn chúng tôi lắc đầu, đề tôi và Tuyền béo bốc trước.

Tuyền béo chửi một câu, rồi vung tay vào túi rút ra ngay một viên đạn, thoát nhìn liền lạng cả người đi: “Mả mẹ nó, ra đường gặp gái, hay là vào chùa quên đốt nhang mà sao lại đề ông mày vớ phải chứ?”

Minh Thúc thấy Tuyền béo bốc phải lá thăm chết, cũng chẳng thèm đặc ý, mặt mày bỗng nhiên lộ ra vẻ muốn giết người, gờ súng nhắm vào Tuyền béo chửi: “Thằng mập chết tiệt, mày còn gian ác hơn thằng Nhất nhiều, mày chết đi!” Nói đoạn liền bóp cò.

Tuyền béo không cầm súng trong tay, vừa mới bốc phải lá thăm chết, tưởng là phải chết thật, trong lòng khó tránh khỏi hoảng loạn, câu lại hẹp, cũng không ngờ Minh Thúc đột nhiên nổ súng, vì dẫu muốn giết người thì cũng phải đợi khi vào đạn tề mới có thể giết, chết ở đây thì có tác dụng gì. Nhưng lão khom đã gần như hóa điên, lúc này lại bất chấp định ra tay luôn. Tuyền béo đành cuống cuống nhảy

phất ra phía sau pho tượng đá, bây giờ mới phát hiện ra khẩu súng trong tay Minh Thúc không nổ.

Minh Thúc thấy đạn không nổ, lặng cả người, buột miệng chửi Hồ Bát Nhất là thằng khốn nạn chết yêu dám sử dụng gian kế, ngầm gỡ để đạn ra, được đẩy, đặt thế cả lũ chế cùng nhau cho xong. Lão vung tay ném Mật Phượng Hoàng ra, Mật Phượng Hoàng rơi thẳng xuống làn mây mờ dưới gầm cầu.

Tuy tôi giờ trò trước, nhưng cũng hoàn toàn không ngờ lão khọm Hồng Kông lại nổ súng vào lúc này, bây giờ thấy mất thời cơ, bèn định lao ra ngăn lại, nhưng rút cuộc thì vẫn cách lão sáu bảy bước chân, lỗi được lão từ trên tượng đá xuống, thì đã muộn rồi.

Tình hình trên cầu rối loạn, trong lúc đó tôi thấy Shirley Dương lao ra rìa cầu, chuẩn bị nhảy theo xuống tìm Mật Phượng Hoàng, đột nhiên dừng chân lại nói: “Không xong, hết thời gian rồi!” Vừa nói dứt câu, ánh sáng phát ra từ mạch thủy tinh trên đỉnh đầu tức tốc tối sầm lại, bóng tôi bắt đầu bao phủ khắp mọi nơi.

CHƯƠNG 33: VẬT HIỂN TẾ

Nguồn sưu tầm: E-thuvien.com

Ánh sáng trong động bắt đầu biến đổi, ánh sáng yếu ớt phát ra trên bề mặt đá quặng lúc này bất ngờ tối đi, xung quanh cũng tối theo, tuy không tối om đến mức không nhìn thấy gì, nhưng bóng người gần trong gang tấc đã trở nên mờ mờ ảo ảo. Tôi nhìn phản ứng của mọi người, biết rằng trên đầu mình chắc chắn có gì đó đã xảy ra. Tôi thăm than không xong, đoạn cúi chặt Minh Thúc xuống, ngược mắt lên nhìn, trong mạch thủy tinh dày như vách băng, nhô ra vô số những mũi lởm chởm đâm tứ tung xuống dưới, từng chùm từng chùm trông như những cây dùi đá nhọn hoắt. Trong đám tinh thể quái dị này có một bóng người màu đen to lớn, chập chờn chuyển động ở sâu bên trong, phát ra những chuỗi tiếng nổ trầm đục như sấm. Sự xuất hiện của bóng đen khiến không gian trong động mỗi lúc một thêm sấm tối.

Tình cảnh giống như mây đen ùn ùn giăng kín làm cho khu vực đàn tế vốn dĩ đã hết sức chật hẹp, lại càng có không khí u uất. Nghe những tiếng âm âm bên trên, tôi không khỏi cảm thấy kỳ quái : " Mẹ kiếp, rốt cuộc là thứ gì vậy?"

Tôi vốn lăm lăm nói một mình, không ngờ Minh Thúc bị tôi đè phía dưới đột nhiên ứng tiếng đáp lại : "Chú Nhất à, đây là ... là tà linh bị nhốt trong vách đá đây, nó sắp chui ra rồi, lần này e là chết thật, chúng ta không sống nổi đâu!"

Bấy giờ tôi mới nhớ ra vụ việc của lão khộm này, lão lại còn vác mặt ra nói chuyện với tôi chứ, tôi tức thời cáu tiết, thăm chửi mả mẹ thằng khộm già Hồng Kông xảo quyết ăn cả vào máu. Vốn dĩ tôi đang bàn bạc với Shirley Dương và Tuyền béo về chuyện đàn tế, tuy tình thế khẩn cấp, nhưng vẫn còn một ít thì giờ để nghĩ cách. Nghi thức giết người tuy quá mức thần bí cổ lỗ, nhưng xét cho ngọn ngành, chẳng qua là để thay đổi sự cân bằng giữa âm và dương trên điểm giao thoa của dây và cung mà thôi, nếu như không có tình tiết lão khộm Hồng Kông trở mặt, trong khoảng thời gian hơn một tiếng ban nãy, có lẽ đã có cơ hội tìm ra bí mật trong đó, chứ không hẳn chỉ có một kết cục là cái chết. Lần vào Tây Tạng này, bất luận đối diện với khó khăn gì, tôi vẫn kiên trì cố gắng, bởi lời tiên liệu của anh Trương Doanh Xuyên đã chỉ rõ, gặp nước đặc Trung đạo, tôi hoàn toàn tin tưởng điều này. Nhưng trong nghi thức hiện tế này phải như thế nào mới "gặp nước đặc Trung đạo" đây? Nhất thời khó lòng ngộ ra được.

Có điều giờ đã hết cơ hội để ngộ ra chân ý trong lời tiên đoán kia, bởi thằng khộm già này lại tự cho mình là thông minh, muốn giữ cái mạng già mà giờ trò xảo trá cướp mạng Phụng hoàng uy hiếp mọi người, lãng phí hết số thời gian quý báu vốn đã ít ỏi của chúng tôi, quả thực đáng ăn đòn lắm lắm, thế là tôi vung nắm đấm lên định tâng lão.

Minh Thúc thấy tôi nói đám là đám, đột nhiên sợ hãi mềm oặt cả người. Tôi đối xử với kẻ địch, nhất là những kẻ tâm địa xảo trá, xưa nay luôn tàn khốc vô tình, không có chuyện tơ hào cảm động, nhưng nắm đấm còn chưa nện xuống, Minh Thúc đột nhiên quay ngoắt thái độ, vẻ mặt ngơ ngác, nhìn tôi nói : "Ồ ... tội đang ở đâu đây? Chú Nhất ... vừa nãy xảy ra chuyện gì vậy? Anh có cái tật, thỉnh thoảng bị tâm thần phân liệt, rõ ràng là việc vừa làm, lời vừa nói, thế mà không nhớ ra nổi điều gì, vừa nãy anh có chỗ cư xử không đúng mực phải không?"

Tôi hừm một tiếng, dừng tay lại không dám lão nữa, trong lòng không khỏi nể phục lão khộm này ứng biến rất nhanh, khả năng vờ vịt giỏi hơn tôi với Tuyền béo nhiều, lão không đi đóng phim quả thực tiếc cho nền điện ảnh nước nhà quá. Tôi cũng chẳng buồn làm gì lão ta nữa, có đám đau cũng chẳng giải quyết được việc gì, vả lại lúc này cũng không rảnh để ý đến lão nữa.

Tôi lại ngẩng đầu lên quan sát tình hình phía trên. Bóng người màu đen trong mạch thủy tinh mỗi lúc một rõ, di chuyển hơi rung rinh, tiếng sấm vọng ra càng lúc càng chói tai hơn, quả thực giống y như con ác ma bị nhốt trong vách đá đang vùng vẫy ra ngoài vậy.

Tôi không còn bận tâm chuyện lão khộm già vờ giả vịt nữa, gọi Tuyền béo lại nói : " Đây, giao cho cậu đây, nhưng mà rắn đe thôi, đừng có gây án mạng ... À còn nữa, lão mà dám mon men đến Mật Phụng hoàng thêm nửa bước, không cần nói gì, cứ nổ súng bắn chết luôn!".

Tuyền béo nghiêng răng trợn mắt, ngồi đánh phịch cái bàn tọa lên người Minh Thúc, đè lão dưới

mông mình, vừa chọc vào mạng sườn lão, vừa chửi : "Kinh nghiệm của lịch sử này, bài học của quá khứ này, lần nào cũng nhắc bọn ông, mà mẹ thằng nào dám cắt đứt với dân, mà mẹ thằng ấy chỉ có chết!". Chửi xong một câu lại bầu xương sườn lão một cái.

Tôi nghe thấy tiếng kêu gào thảm thiết như ma rên sỏi rú vừa đau vừa nhột của Minh Thúc cảm thấy rất hả dạ. Không dạy lão một bài học, sau lão sẽ lại nhiều sự, vậy là tôi mặc kệ Tuyên béo chính đồn lập trường sai lầm của lão, vội chạy tới bên Shirley Dương nói : " Tuy chúng ta không biết Đại hắc thiên rốt cuộc là thứ gì, nhưng cái thứ phía trên kia mà thoát ra khỏi đá thủy tinh thật, thì thực lực của chúng ta hiện nay tuyệt đối không thể đối phó được đâu. Có điều với tình hình này, có lẽ chúng ta còn có một chút thời gian cuối cùng, tôi xuống dưới tìm lại Mật Phượng Hoàng trước đã rồi tính tiếp!".

Tôi tuy nói vậy, nhưng địa hình phía dưới làn khói đá như biển mây mênh mông này ra làm sao thật khó tưởng tượng, rất là những khối kết tinh thể đa lăng như gương kính, căn bản không có cách nào phân biệt được phải trái trước sau, một viên ngọc bé như mắt vịt rơi xuống, chắc chắn không thể tìm lại được chỉ trong một giây một lát, thậm chí khả năng tìm thấy cũng rất thấp, nhưng nếu không đi tìm thì một phần trăm cơ hội cũng không có.

Shirley Dương dìu A Hương đang ngồi phệt dưới đất khóc thút thít dậy, lập tức ngăn cản tôi : "Không kịp nữa đâu, muộn quá rồi, bắt thủy tinh đã đựng đầy cát mịn, vả lại tìm được về thì làm sao nữa? Anh định giết bác Minh thật hay sao?"

Tôi mặc kệ Shirley Dương khuyên can, cố chấp toan nhảy xuống, nhưng đột nhiên trước mắt đã xuất hiện một cảnh tượng không thể nào hiểu nổi, vội nói với Shirley : "Mau nhìn khói đá phía dưới này, hình như có biến đổi?"

Trong ánh huỳnh quang mờ ảo thảng thốt, làn sương trắng đang dần dần hạ xuống. Hình như bóng người màu đen trên đỉnh đầu to ra một chút, làn khói đá này lại mỏng đi một chút.

Chính trong làn sương đang dần giảm bớt độ dày ấy, một vật tròn màu đen nổi lên ở giữa, đúng vào vị trí mật Phượng hoàng ban nãy rơi xuống, mà vật này nào phải cái gì khác, chính là viên mật Phượng hoàng can hệ đến đại cục kia. Chuyện này nghe thì khó tin, lẽ nào sự thực lại vừa khéo đến thế? Tôi không dám tin chúng tôi lại may mắn nhường ấy, song sự thực bày ra trước mắt, không thể nào không tin được.

Tôi véo mạnh vào đùi mình, không phải mơ, Shirley Dương cũng đang nhìn rõ mồn một, rõ ràng có cánh tay khô đét ngả đen đang nâng viên mật Phượng hoàng. Phần cánh tay lộ ra trên lớp xương khô kiệt, chỉ còn lại một lớp da mỏng đét bọc lấy xương.

Theo phản xạ, tôi thò tay vào trong túi mò móng lừa đen, nhưng bấy giờ mới nhớ ra những thứ đó đã đánh mất trên đường từ lâu rồi. Những thứ hải hùng dưới lớp mây mù lộ ra mỗi lúc một nhiều, đây đó là những cái đầu người, đây đó nhô lên những cẳng tay cẳng chân, tất cả đều trần trụi, da tím đen khô đét, trông chi chít chẳng đếm ra được rốt cuộc có bao nhiêu. Tôi và Shirley Dương xem đến đây, trọng lòng đã hiểu, những cái xác khô này đều bị vút xuống quanh núi ngọc sau khi hoàn thành nghi lễ hiến tế năm xưa. Năm này qua năm khác, thi thể nhiều lên, cuối cùng chât cao như núi, người chết có lẽ được khử nước theo cách đặc biệt, hoặc do tác dụng của hoàn cảnh địa lý mà trở nên khô đét. Tuyên béo và Minh Thúc ban nãy rơi xuống gần cửa vào địa đạo, nhưng chỉ thấy vô số mảnh thủy tinh lóng lánh kỳ lạ, vậy rõ ràng những cái xác khô bị đem làm vật tế kia đều bị ném xuống hai bên núi ngọc.

Tôi thấy viên Mật Phượng Hoàng rơi trên bàn tay của một cái xác khô nhô cao hơn, quả thực vừa mừng vừa kinh ngạc, liền lập tức nhảy xuống, định giẫm lên đóng xác để lấy ngọc về. Cách mặt cầu chưa đến một mét xác khô dâng đầy, giẫm xuống là lún. Những cái xác không lên chặt bị tôi giẫm lún tuột xuống phía dưới, tôi căn bản chẳng thêm đề ý đến, mắt chăm chăm dõi theo Mật Phượng Hoàng, chỉ sợ nó lẩn từ đỉnh núi xác xuống, vạn nhất rơi vào cái kẽ khi gió nào đó thì sẽ khó gấp trăm lần so với việc tìm ở trong dải đá thủy tinh.

Đột nhiên, tôi giẫm phải hộp sọ của một cái xác khô, đạp văng nó ra. Cái sọ vừa khô vừa cứng lại còn rất trơn, tôi nhất thời mất trọng tâm, ngã bổ nhào, vô vào một cái xác đàn bà khác.

Post luôn phần 2 còn thiếu.

Trên khuôn mặt cái xác đàn bà khô đét có hai hốc mắt đen ngòm rất to, tôi thót tim, thẳm chửi sao

sô mình đen đui, bèn bấu víu vào đám xác khô chất ngồn ngang định tiếp tục leo lên lấy mật Phượng hoàng, nhưng mắt lại không sao rời nổi cái xác đàn bà kia, bởi đột nhiên tôi nghĩ : không đúng! Những cái xác khô này không phải đồ hiến tế, da của họ có bị lột ra đâu!

Cả đồng xác khô chất cao như núi, bất kể là già trẻ gái trai, đều có chung một đặc điểm, đương nhiên không phải là không mặc quần áo, mà đều bị móc mắt mất.

Tiếng sấm trên đỉnh đầu dần dần dồn dập, giống như từng tràng phù chú đòi mạng, tôi biết thời gian dành cho chúng tôi đã không còn nhiều nữa. May mà sau khi cát thủy tinh chảy hết, Đại hắc thiên còn cần một quãng thời gian nữa mới hiện hình xong, điều này đồng nghĩa với việc tử thân đã để lại cho chúng tôi một tia hy vọng sống sót, việc cần làm lúc này là chạy đua với tử thân.

Nhìn hai hốc đen sâu hoắm trên mặt xác chết đàn bà, tuy cũng cảm thấy vương mắc, song đầu óc tôi đã bị xâm chiếm hoàn toàn bởi ý muốn gấp rút leo lên lấy lại Mật Phượng Hoàng, căn bản không có chỗ nghĩ xem những cái xác này có gì kỳ dị, cũng chẳng để ý đến sự tởm lợm khi mò mẫm bấu víu vào núi xác mà trèo lên nữa.

Song càng sốt ruột, tôi càng không leo lên được, cả tay lẫn chân không tài nào gồng sức được vì bị lún vào giữa tầng tầng lớp lớp xác khô, cuống đẹn vã mồ hôi. Đúng lúc ấy, Shirley Dương trên cầu nhảy xuống, đỡ tôi đứng lên. Tôi nói với cô : " Bấy nhiêu xác khô này, đều không phải vật tế đâu, họ không bị lột da mà".

Shirley Dương nói : " Không phải đâu, họ đều bị cắt mí mắt, khoét hai con ngươi, vậy là có thể hoàn thành nghi thức tế lễ Quỷ động rồi".

Câu nói này của Shirley Dương, chẳng khác nào một lời gợi nhắc quan trọng, tôi lập tức để ý xuống cái xác dưới chân, thấy từ xương lông mày trở xuống quả nhiên mí mắt đã bị cắt, liền tỉnh ngộ. Không cần phải nói chi tiết, tôi đã hiểu ý của Shirley Dương, bức bích họa khắc nghi thức giết người tức tộc hiện lên trong đầu tôi từng màn từng cảnh một tựa như chiếu phim. Trong bức "lột da" đầu tiên đó, thầy cúng ấn chặt đầu kẻ hiến tế, dùng vật sắc nhọn bắt đầu hành hình từ trán trở xuống. Do trước đây tôi hay nghe người ta nói lột da người cũng dùng dao sắc lột từ đầu lột xuống, cho nên khó tránh khỏi suy nghĩ chủ quan, vả lại hồ hành hình quả thực quá đẫm máu, nhìn thêm một lúc là lợm giọng buồn nôn, trong lúc luống cuống, tôi đã lầm tưởng bức bích họa kia là diễn tả động tác lột toàn bộ da người. Còn sau khi nhìn kỹ các xác khô chất thành gò thành núi này mới thấy bức bích họa chỉ tả việc cắt mí mắt, có manh mối này rồi, nội dung sau đó sẽ tự nhiên gỡ giải được hết. Hành động làm trong rãnh đá hình người chỉ là moi toàn bộ con mắt của kẻ hiến tế, còn cảnh thầy cúng bưng xác chết lên đặt vào đàn tế thì xác chết rất mờ nhạt khiến chúng tôi lầm tưởng rằng đó là cơ thể nhày nhụa máu me, giờ nghĩ lại có thể đoán hình vẽ mơ hồ của cái xác kia chắc là tượng trưng cho sinh mạng nhập vào nhân cầu. Còn những kẻ hiến tế bị khoét mắt, sát hại tàn nhẫn rồi ném xuống gần quanh đàn tế tích tụ lại bao nhiêu năm đã chất thành một núi xác quy mô choáng ngợp như hiện nay.

Chỉ cần hy sinh một đôi mắt bị Quỷ động đồng hóa, là có thể cởi bỏ lời nguyên ăm vào người, song từ lúc chúng tôi tiến vào địa đạo trắng, bị bịt mắt đi mò mẫm, đã biết rõ rằng khi mất thị lực người ta sẽ rơi vào nỗi khủng hoảng bất lực trong bóng tối vô biên như thế nào, nên nếu bị khoét mất thì chỉ bằng chết luôn ở đây cho nhẹ nợ. Ngoài Shirley Dương ra, chẳng ai dám bỏ đi đôi mắt của mình, đương nhiên tôi không thể nào để cô làm vậy được, cùng lắm thì cho Minh Thúc lập công chuộc tội, nhưng Shirley Dương chắc chắn sẽ không đồng ý cho tôi làm như vậy. Có điều nếu so với lột da giết người, thì khoét mắt đã có thể coi như là khuyến mãi nửa giá rồi, nghĩ đến đây tinh thần cũng thấy phấn chấn hơn.

Những ý nghĩ này vụt qua trong đầu, trong khi cơ thể tôi vẫn tiếp tục leo bám không ngừng, cuối cùng cũng tiếp cận được mật Phượng hoàng rơi trên tay một xác chết, nhưng vì quá vội vàng, phạm vào điều đại kỵ "dục tốc bất đạt", thành thử cuối cùng khi sải bước lao ra định tóm lấy thì gò núi xác bất ngờ sụt như núi lở, một mảng lớn ở ven rìa trôi ào xuống. Cái xác khô có mật Phượng hoàng trên tay cũng nghiêng ngả như muốn trôi cùng đồng xác xung quanh.

Tôi hét lên một tiếng, nhào người vồ thẳng tới, vừa kịp tóm được Mật Phượng Hoàng thì cả người cũng lún ào xuống dưới cùng những cái xác đã mất điểm tựa. Chỗ này cách lớp quãng thủy tinh phía dưới không quá xa, tôi lún xuống độ sâu năm sáu mét thì dừng lại được, chưa kịp bò dậy đã kiểm tra ngay mật Phượng hoàng trong tay, thật sự nắm chặt rồi, bây giờ mới thở phào nhẹ nhõm.

Khôỉ đá màu trắng quanh tôi đã mỏng đi, chỉ lỏn vỏn như làn mây tan tác, mạch thủy tinh có ánh huỳnh quang nhỏt nhỏt, địa hình gỏn như đỏi xứng với mạch thủy tinh trên đĩnh đầu, kiẻu như chiẻu qua một tấm gương vậy. Mặt đất xung quanh rải kín các xác khô từ trên rơi xuống, tôi ngắng nhìn lên đĩnh đầu, thấy tựa như trời đất đảo điẻn, phong vân biến sắc, cái bóng đen trũi không lồ đang quỏn người kéo dài thân mình, cắng giắn hết cỡ, không cỏn nhìn ra hình dắng của con người nữa, mà hình dắng đã trở nên rất giống một hồ mắt đen liên tục phỏng to, tựa như sắp nhỏ nước xuống núi ngọc.

Shirley Dương đứng bên rìa núi xác, đang ra sức tri hô mọi người rời khỏi cây cầu ngay. Tuyền bẻo kéo A Hương và Minh Thúc nhảy xuống núi xác khô bên dưới, vừa chạy lật đật vừa hét : " Không thể ở lại đàn tẻ được nữa đâu, mau chuẩn thôi các đồng chí ời..."

Tôi vẫn chưa hiểu rõt cuộc họ nhìn thấy thứ gì, nhưng chợt ớn lạnh. Dù đã tìm được mật Phươg hoằg, nhưng nói gì thì nói tôi vẫn chậm một bước, có lẽ đã hết cách để quay lại đàn tẻ rồi. Tôi đột nhiên cảm thấy kích động, định mạo hiểm lao về đàn tẻ, nhưng cỏn hai con mắt, phải tính làm sao? Lấy mắt ai bây giờ? Khoẻt mắt Minh Thúc hay dùng mắt mình?

Bỏg tôi nghe thấy tiếng nước vỡ vào vách đá, vội quay đầu lại nhìn, liền thấy trong mạch thủy tinh quắng không xa, có một miệng công ngầm khá lớn, nước bên trong loang máu, con cá già râu trắng chúng tôi từng gặp ở hồ phong hóa đang lơ dờ ở đó. Các mạch nước dưới đáy sâu này chẳng chịt đan xen như mạng nhện, quả thực không ngờ có thể gặp lại nó ở đây.

Con cá già râu trắng thỏi thóp nằm phờ trên rìa nước nõg, tuy cỏn sống, song sớm muộn gì cũng sẽ toi đời. Toàn thân nó nham nhở vết thương do bị cắn xẻ, bị va đập, miệng ngáp ngáp, bọt máu không ngừng trào ra, rồi từ trong miệng nó có hai thứ trông như viên ngọc theo dòng máu tươi trôi ra, lỏn lỏn lỏc trên mặt đất.

Tuy thứ đó dính máu đầm địa, tôi vẫn nhận ngay ra được, đó chính là con người của Bắg xuyên thủy tinh thì, không có đồ hiẻn tẻ nào thích hợp hơn nó, quả thực trời không tuyệt đường người vậy. Tôi đứng bật dậy, định chạy tới lấy đỏi nhãn cầu lỏn trên mặt đất, nhưng thủy tinh dưới chân cỏn trơn hơn mặt bắg, cứ ngã chỏng vớ lia lịa. Hai con người thủy tinh của Quỷ mẫu đang lỏn xuống nước, tuy tôi cách chúng chỉ một bước chân, nhưng đứng dậy không kịp, ngồi nguyên tại chỗ với tay ra thì không tới, phải trỏ mắt nhìn chúng lỏn khỏi rìa nước, một khi rơi xuống thì sẽ chẳng cỏn gì nữa.

Trong tình hình khẩn cấp chỉ có thể mạo hiểm, tội tiện tay rút cuộc chim leo núi ra, đặt trên mặt thủy tinh đẩy lên chặn đầu, như vậy tuy có hơi mạo hiểm song không hề sai sót một li, cuối cùng cũng đã chặn được đỏi nhãn cầu lại trước khi chúng lỏn xuống nước. Nhưng chưa kịp thở phào đã thấy chúng từ từ lỏn qua phía dốc hơn, từ khe hở giữa hai dải đá quắng thủy tinh, một con giao long vắ đen trắng thỏ cái miệng lớn đỏ lòm như chậu máu, trùng trùng đỏi mắt tham lam, ra sức hít hà hồng hút đỏi con người vào bụng.

Chương 34 - 1/2 : KẼ ĐỊCH TÀNG HÌNH

Con giao long vẫn chắc đã chui vào hang đàn tế từ một cống nước khác, dải thủy tinh như vách băng ngăn cản đường tấn công của nó, phần nữa cơ thể nặng nề khiến nó khó mà phóng qua được vách băng cao hơn mấy mét. Nó từ trong khe hở giữa hai tầng thủy tinh lớn nhào ra, mồm kẹt bên ngoài, tứ chi to ngắn giãy đạp điên cuồng phía sau, nhưng không thể phá vỡ được khối thủy tinh đang cản bước.

Phàm những động vật sống lâu năm đều ưa thích "nội đan", đặc biệt là loài thủy tộc, giao long, cá, sò, ba ba. Những viên châu ngọc trơn nhẵn tròn bóng chính là thứ nội đan chúng thích nhả nuốt nhất dưới ánh trăng. Theo ghi chép trong thư tịch cổ, có rất nhiều quan điểm cho rằng đây là một biểu hiện thông linh, thu nạp khí tinh hoa.

Tôi vận hết sức, gắng với cuộc chim ra mới chặn được đôi nhãn cầu thủy tinh sắp sửa rơi xuống nước, song trời đất mênh mông mà oan gia ngõ hẹp, hoàn toàn không thể ngờ rằng con giao long vẫn chộp ngay cơ hội đó há mồm hút mạnh, luồng hơi tanh ngậy trùn lên nhãn cầu thủy tinh, cuốn hai viên ngọc lặn vào trong miệng nó. Mặc dù tôi nóng ruột như thiêu, nhưng cũng biết bây giờ để nhận câu rơi vào mồm nó thì quá dễ, lấy ra mới khó. Con giao long nhòm ngó ngọc quý từ lâu, chẳng biết đã tranh đấu bao nhiêu năm với con cá già râu trắng chỉ vì cái thứ này, một khi bị nó nuốt vào rồi thì đừng hòng mà lấy ra được.

Hai con giao long thì một đã bị tảng đá ngàn cân đè chết trong di tích thành cổ, nhưng chúng tôi cũng chẳng có cách nào đối phó với con còn lại này. Cái ngữ này da thịt rắn chắc, lại khỏe kinh dị, súng đạn cũng bó tay. Tôi chịu không thể nhúc nhích gì được trên mặt thủy tinh trơn bóng, chỉ biết tro mắt nhìn, tuyệt vọng đến cùng cực.

Trong khoảnh khắc con giao long hút nhãn cầu thủy tinh vào mồm, tôi nghe thấy sau lưng có tiếng nháo nhác, chắc là do Minh Thúc và Tuyên béo đã dắt A Hương trên cầu nhảy xuống, giẫm lên đồng xác khô chồng chất, cả người lẫn xác lẫn nháo nhào. Tôi còn chưa kịp quay lại xem rốt cuộc có chuyện gì xảy ra thì đã bị húc mạnh vào lưng, cũng chẳng rõ bọn Tuyên béo lẫn vào hay là mấy cái xác bị bọn họ đạp phải văng ra. Cú huých vừa rồi rất mạnh, cả người tôi tức thời bị xô trượt về phía trước.

Tôi nằm sòng soài trên mặt thủy tinh, hoàn toàn bất lực, không điều khiển được thân mình, vừa vận chút đầu về phía cái miệng to tướng của con giao long vẫn, trong chớp mắt khoảng cách đã chỉ còn mặt đối mặt, mà vẫn không ngừng trượt tới. Mùi tanh tưởi từ miệng con giao long phả thốc vào mặt tôi, xộc lên tận óc, hàm răng nhọn hoắt lởm chồm của nó gi sát khiến tôi ớn hết cả người. Nhưng đúng lúc ấy đột nhiên tôi nhìn thấy hai viên ngọc trơn nhẵn từ từ lặn trong mồm con giao long, trông như sắp rơi tọt xuống cổ họng. Con quái vật tham lam thành bản tính, thấy tôi tự mò đến, đương nhiên chẳng thể bỏ qua, liền ngoác mồm hết cỡ, chuẩn bị đón đầu tôi nuốt một thể với đôi ngọc nhãn cầu.

Tôi không dám nghĩ đến hậu quả, chỉ dựa vào dũng khí nhất thời đột ngột trào lên, nhân lúc cơ thể trượt về phía trước liền thuận tay tóm lấy chiếc cuốc chim leo núi bên cạnh, tức tốc văng lên, dựng thành cột chống, nhét thẳng vào giữa mồm con giao long. Miệng con quái tức thời bị gang ra, không tài nào ngậm lại được. Đầu tôi đụng phải lợi của con giao long, chiếc mũ leo núi kêu đánh cộp một tiếng. Tôi một tay đẩy hàm trên của con vật, tay kia thò hẳn vào miệng nó, tóm hai viên nhãn cầu, rồi rút tay lại trong chớp mắt. Cái miệng khổng lồ của con giao long bập mạnh xuống, chiếc cuốc chim leo núi chống trong miệng nó bị nhổ phứt ra, rơi bấn xuống quãng nước phía xa.

Bấy giờ tôi mới thấy kinh hãi, chỉ chậm nửa giây thôi là đi đứt cánh tay. Tôi xòe bàn tay ra nhìn, hai vật thể tròn xoe tuy bị dịch vị, nước bọt và máu bao phủ nhầy nhụa nhưng vẫn lộ ánh đỏ sậm bên trong. Đây không phải thứ gì khác, chính là nhãn cầu của xác thủy tinh được Luân Hồi tông đặt ở hồ phong hóa để cúng tế thành Ác La Hải. Lúc trước, chúng tôi đã đoán có khả năng bộ óc của Quỷ mẫu được chôn dưới tòa thành ảo, còn đôi mắt thì đặt trong thân điện dưới nước của di chỉ thành cổ, hoặc giả ở một nơi nào đó dưới đáy hồ. Vì tranh đoạt thứ được chúng coi là nội đan, đôi giao long vẫn đã không ngừng tấn công bây cá ở hồ phong hóa, nhưng không ngờ con cá râu trắng bị trọng thương đã nhả nhãn cầu ra trong động này. Rõ ràng thân may mắn đã không rời bỏ chúng tôi, giờ phút này hai món tế phẩm đã nằm gọn trong tay tôi rồi.

Tôi còn chưa kịp ngấm lại cú mạo hiểm thò tay vào mồm giao long cướp viên nhân cầu, thì phát hiện ra con giao long ở sau kẽ đá đang nổi, con thịnh nộ điên cuồng, hiển nhiên nó không thể chấp nhận được hành vi cướp đoạt của tôi. Nó lùi về phía sau vài thước, rồi lao lên húc mạnh đầu vào hai tảng đá thủy tinh lớn chặn đường. Tảng đá quặng sáng như gương này gắn liền với lớp mạch thủy tinh bên dưới rất vững chắc, mặt ngoài thì trơn bóng lạ thường, con quái khó mà đủ sức công phá. Nhưng cái khe này có hình tam giác ngược, dưới hẹp, trên rộng, con giao long vẫn trông vậy mà lại chui vào được phần khe tương đối rộng bên trên, cơ thể to chắc của nó vừa quẫy vừa lách, trông chừng có khả năng sẽ bò ra được.

Tôi ngẫm thấy bất ổn, quyết định phải mau chóng rời khỏi đồng xác khô chát cao như núi này quay trở về đàn tề, lập tức nhét luôn hai món tề phẩm vào túi đeo trên người. Đồng thời lúc này tôi mới nhận ra tiếng sấm trầm đục nổ ẦM ẦM trên đầu đã dứt từ khi nào không rõ, trong hang động chỉ còn lại tiếng thờ hồn hên của người và mãnh thú. Bất ngờ có tiếng súng vang lên, hóa ra Tuyền béo nhìn thấy tình hình nguy ngại, đã nổ súng chi viện. Dạn tụy bắn trúng đầu con giao long vẫn, nhưng chẳng gây được thương tích gì, chỉ khiến nó càng thêm thịnh nộ mà thôi.

Tôi nhân lúc nó còn chưa lách ra khỏi kẽ đá, vội bấm chân vào mặt nham thạch kết tinh, mượn sức lùi về phía sau, lúc chạm vào đồng xác khô chòng chát đằng sau mới phát hiện ra kẻ đụng vào tôi lúc này chính là Minh Thúc. Lão lặn từ trên đồng xác xuống bên cạnh tôi, về mặt tả tôi nào nuốt, bị con giao long hung dữ làm cho sợ xanh mặt, chẳng biết xoay xử thế nào. Tôi thấy vậy bèn tóm lấy cánh tay lão, hùng hục leo lên đồng xác khô.

Tuyền béo đứng phía trên không ngừng nổ súng, Shirley Dương cũng muốn xuống tiếp ứng, song đứng trên đồng xác quả thực rất khó hành động, càng cố dùng sức lại càng chẳng ăn thua. Một lúc chợt nghe thấy tiếng Shirley Dương hét lên đầy lo lắng: "Cẩn thận đằng sau kia..."

Tôi chẳng cần quay đầu lại cũng biết có việc không hay. Chắc chắn con giao long vẫn đã chui ra. Một khi đụng độ với nó, bất kể là bị cắn hay bị húc, chết là cái chắc. Tuy nhiên nhưng đồng xác này rất lộn xộn, khó mà leo lên, tôi đành thôi không cố nữa, mà kéo tay Minh Thúc lặn sang mé bên, thì phát hiện ra ở đó lại có một tảng nham thạch kết tinh như vách băng có thể tạm thời lẩn tránh được.

Lúc này Minh Thúc cũng đã định thần lại, cùng tôi lặn ra phía sau tảng đá thủy tinh lớn. Chúng tôi còn chưa đứng vững, con giao long đã húc mạnh vào tảng đá. Cái húc như cú chạm của quả lắc đồng hồ ngàn cân, rầm một tiếng ẦM vang vọng là có cả loạt tiếng ẦM ẦM không ngớt vọng lại. Chúng tôi đều cảm giác như mình mây rệu rã, đầu óc quay cuồng, trước mắt nhòa nhạt hết cả đi, phải mấy giây sau mới bình thường trở lại.

Tảng đá thủy tinh che chắn chúng tôi hứng chịu cú húc như trời giáng, trong khoảnh khắc chúng tôi đang thất thần, con giao long lại tiếp tục mở đợt tấn công thứ hai. Lần này tôi rút kinh nghiệm, mau chóng rời lưng khỏi tảng đá kết tinh, quay người lại nhìn xem sao, thì thấy tảng thủy tinh trong suốt to lớn đã bị rạn mấy vết lớn, cùng lắm sau hai cú huých nữa, con giao long có thể sẽ phá vỡ tường xông vào.

Tôi thấy mình đã sa vào bước đường cùng, bốn phía không lối thoát, trước mặt sau lưng là những mạch thủy tinh đâm lờm chờm, bên tay phải đồng xác khô chòng chát, tụt xuống dễ, leo lên thì khó, trong lúc cấp bách lại càng nan giải, bên tay trái là một cộng nước cách con cá già đang thoi thóp không xa, nhưng trong tình thế này mà nhảy xuống nước há chẳng phải tự tìm đến cái chết hay sao.

Minh Thúc lại bắt đầu hoảng loạn: "Ôi Nhất ơi, không chặn nổi nữa đâu, mau thoát thân thôi..". Tôi nom cử chỉ của lão, lần này chắc không phải là diễn kịch nữa. Đột nhiên lão ba chân bốn cẳng chạy, chúi đầu vào một cái hang thủy tinh rất nông, có thể nói là một cái hốc bị ăn mòn trên bề mặt thủy tinh, chỉ to cỡ thùng nước. Lão khom chui vào được nửa người là đã chạm tới đáy cái hốc, hai chân và mông còn lộ cả ra ngoài, miệng lảm bảm: "Chỗ này đủ an toàn rồi, động não một chút là mọi việc sẽ OK thôi". Nhưng lão cũng lập tức phát hiện ra nửa thân dưới còn thò ra ngoài, không biết là vì lảm bảm hay sáng suốt mà lại tự an ủi mình rằng: "Cùng lắm là bỏ bố nó chân đi".

Shirley Dương dắt A Hương, cùng Tuyền béo từ trên đồng xác khô leo xuống tập trung lại với tôi, Trông dáng vẻ và thần sắc bất an của họ, e là đã không thể nán ná lâu hơn được nữa ở khu vực đàn tề và cầu đá. Tôi này giờ không theo dõi được rốt cuộc là chuyện gì đã xảy ra phía trên đầu mình, nhưng cuối cùng mọi người đã tập hợp lại được một chỗ, tiến hay lui cũng dễ trông chừng nhau hơn.

(Còn nữa)

Chương 34 – Final : KẼ ĐỊCH TÀNG HÌNH

Chúng tôi thấy Minh Thúc đã bắt đầu nói nhảm, đang định kéo lão ra khỏi thủy tinh thì khối tinh thể đằng sau lưng đột nhiên sụp xuống. Con giao long sau cú húc thứ ba rút cuộc đã húc đổ khối thủy tinh dày gần nửa mét. Mọi người cuống cuống sắp người né tránh. Con giao long theo quán tính lao vút lên, băng qua đầu chúng tôi, đâm thẳng vào vách thủy tinh đối diện. Lại một tiếng rầm lớn vang lên, hạt thủy tinh vỡ vụn bắn tung tóe. Cơ thể dị hợm của con giao long rơi ục ục xuống đất, lăn hai vòng sang mé bên rồi mới dừng lại.

Sau lưng tôi là một đầm nước. Tôi thấy quả này chuột chạy cùng sào rồi, có mọc thêm cánh cũng chẳng thoát được, liền quyết sống mái với con quái một phen. Nghĩ đoạn tôi liền rút khẩu MI911 ra định bắn, bất thành linh lại thấy con giao long đột nhiên gãy mạnh trên mặt đất, những tiếng xương cốt rầm rầm gãy nát vang lên, từ lỗ mũi và mắt nó tứa ra một dòng máu tươi. Con mãnh thú hung dữ bậc nhất trong phút chốc không ngờ đã nằm đờ ra giống như một đồng thịt mềm nhũn.

Tất cả chúng tôi đều đứng ngây người, không ai dám tin sự việc diễn ra trước mắt là thật. Nội tạng và xương cốt của con giao long đã nát bét, thân thể bên ngoài tuy không có vết tích gì, nhưng đã biến dạng không còn trông ra cái gì nữa. Mọi thứ diễn ra chỉ trong vòng một hai giây, cơ thể con vật vằm váp nhường ấy, không thể chỉ vì va đập vài cái mà đã nát như, rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì? Nếu như nó bị thứ gì đó tấn công, sao chúng tôi lại không nhìn thấy chứ? Nghĩ đến đây, tự dưng tôi ớn lạnh, lẽ nào đó là kẻ địch vô hình mà người trần mắt thịt không nhìn thấy? Chẳng lẽ "Đại hắc thiên" trong dải đá quặng là có thật sao? Ngay cả con giao long cũng bị nó giải quyết nhanh gọn trong chớp mắt, vậy thì việc xử lý mấy con người này có khác nào một cái búng tay chơi.

Cả lũ chúng tôi ai cũng sững sờ, nhưng rất nhanh chóng phát hiện ra lớp thủy tinh bên dưới thì thể nhất nhũn của con giao long đã chuyển thành màu đen. Cái sắc đen quánh ấy cho dù ở trong môi trường thiếu sáng vẫn cứ hiện lên rõ mồn một, giống như một dòng mực tàu chảy trong dải đá thủy tinh, đang từ từ tiến gần lại chỗ chúng tôi.

Quá nửa lớp thủy tinh trong hang động đã chuyển sang màu đen, những phần chưa bị nhuộm sắc chẳng còn lại là bao, bên trong mỗi lúc một mờ mịt, "Đại hắc thiên" quả nhiên đã hiện ra. Tuy chúng tôi không biết nó là thứ gì, cũng chẳng rõ rốt cuộc nó làm thế nào mà giết chết con giao long, song ai cũng hiểu chỉ cần chạm vào thủy tinh đen là đã cầm chắc chết mà chẳng biết vì sao mình lại chết, giống như con giao long xấu số kia.

Minh Thúc náu mình dưới hốc chỉ thò chân ra ngoài, cách dải thủy tinh đã dần dần nhuộm đen gần nhất. Tôi và Tuyên béo thấy tình hình không ổn liền chia nhau tóm lấy chân lão lôi ra. Shirley Dương cũng kéo A Hương rồi cùng rút lại phía sau ẩn náu. Có điều bốn phương tám hướng chỗ nào cũng giống như bị loang mực, vây bủa trùng trùng như vậy thì làm gì còn đường nào thoát thân?

Chúng tôi không có bất kỳ sự lựa chọn nào khác đành nhảy xuống chỗ có con cá già râu trắng. Đây là một đầm nước nhỏ nhưng rất sâu. Trong tình trạng thiếu dưỡng khí, không ai có thể bơi xuống dưới, mà dù cho có bình dưỡng khí thì cũng chẳng biết mạch nước trôi chảy về đâu, rất có thể sẽ bị lạc không tìm được lối ra, cuối cùng sẽ chết vì thiếu oxy, nhất thời tiên thoái lưỡng nan, đành phải đập nước nổi người lên. Trong khoảnh khắc mọi người nhảy xuống nước, toàn bộ hang động đã bị thứ vật chất tựa như mực tàu trong lớp thủy tinh kia nuốt trọn.

Chúng tôi bất lực nhảy xuống nước, chẳng rõ vì sao thứ vật chất kia hình như chỉ có thể ở trong tinh thể và nham thạch, không lan được xuống nước. Vậy là dưới hồ nước tạm coi như tương đối an toàn. Nhưng xét toàn cục, chúng tôi không có lương thực lại chẳng có đường lui, bị vây khốn thế này, liệu có thể chịu đựng được bao lâu, sống thêm một hai tiếng thì có nghĩa lý gì?

Không khí im lìm chết chóc bao phủ cả lòng hang hắc ám, chưa đến nửa phút sau, gờ bàn tay lên là không còn thấy năm đầu ngón tay nữa. Chúng tôi bật đèn gần trên mũ leo núi, cột sáng của ngọn đèn chìm trong bóng đen rợn ngợp, tuy chỉ yếu ớt như ánh đom đóm nhưng trong cảnh cùng đường tuyệt vọng cũng khiến con người ta cảm thấy yên tâm hơn.

Tôi nhìn xung quanh để chắc chắn chất đen trong dải thủy tinh sẽ không lan xuống nước, rồi cười khỏ, quả này vui rồi, tốn bao công sức mới tìm được mật Phượng hoàng và nhận câu thủy tinh, cứ ngỡ có thể đỡ bỏ được cái gánh nặng to kên này rồi, nhưng lại chậm một bước, giờ thì canh nguội cơm vừa cũng đành chịu, chưa đến ngày mai chắc sẽ chết trương cả với nhau thôi.

Tuyền béo cầu nhau nói, muốn trách thì phải trách Minh Thúc, làm mất thì giờ của mọi người, chúng ta thực hiện xóa bỏ giai cấp, cho nên càng không thể tha cho lão, phí tổn thất tinh thần lão nợ ta đâu có xuống âm tào địa phủ vẫn phải trả. Nhất, cậu thầy môn nợ này ta phải giải quyết thế nào?

Minh Thúc sợ tôi và Tuyền béo vô cùng, bất lực đành cầu xin Shirley Dương giúp đỡ. Shirley Dương bảo chúng tôi : " Thôi được rồi, hai anh đừng dọa bác Minh nữa, bác ấy có tuổi rồi, cũng chẳng dễ dàng gì, mau nghĩ cách thoát thân thôi, cũng không thể nói ngậm mình vừa trong nước cho đến tận mai như anh Nhất nói được..."

Tôi đang định trả lời thì A Hương đột nhiên kinh hãi thốt lên "ôi giời ôi". Hóa ra trong cơn hoảng loạn ban nãy, chẳng hiểu ai đã đá văng một cánh tay khô xuống nước, lúc này nó trôi đến bên A Hương, khiến cô em giật nảy mình.

Tôi vớt cánh tay khô bập bênh trên mặt nước lên, nói với A Hương : " Em Hương này, cái thứ này tốt đây, em xem tuy nó khô đét ra rồi nhưng da thịt nào có bị tan, chứng tỏ đây là cương thi, em mang về Hồng Kông luộc lên mà ăn, tác dụng tốt lắm!"

Shirley Dương và những người còn lại đều lắc đầu không tin, giờ là lúc nào mà còn bụng dạ nói năng hươu vượn. Tuyền béo bảo : "Nhất ạ, giờ coi như tôi thật sự phục cậu rồi, trước đây tôi cứ cảm thấy hai ta to gan lớn mật như nhau thôi, song trong tình huống này rồi mà cậu vẫn còn cợt nhả được? Thái độ này của cậu quả thật chẳng phải ai cũng có đâu, song cậu hươu vượn gì thì hươu vượn, chứ nói nhảm thì không được, âm đầu hay sao mà muốn ăn cả cương thi?"

Tôi nói với bọn họ, các vị đúng là chẳng biết gì, thịt cương thi là vị thuốc quý, trong cổ thư có ghi chép rõ ràng, đặc biệt có thể trị liệu vết thương ở chỗ tàn khuyết trên cơ thể, năm xưa Hà Nam Đào sa quan (1) - thuộc hạ của Lưu Dự - đồ đầu của hoàng đế Tống Triết Tông, thấy ngài vua đã biến thành cương thi, da thịt trắng sạch lạnh như đầm nước, thế là mỗi người xẻo một miếng thịt để khi nào bị thương do đao tên thì sắc uống, ngay người nước ngoài cũng phải thừa nhận rằng xác ướp có giá trị dược liệu rất lớn, vậy thì sao lại bảo tôi nói năng hươu vượn được?

Tôi vốn dĩ nói một cách vô tâm, chủ đích là muốn mọi người bớt căng thẳng, nhưng Shirley Dương lại như nghĩ ra điều gì đó, liền đón lấy cánh tay khô tôi đang cầm, nói : " Có cách rồi, có lẽ chúng ta còn có cơ hội quay trở lại đàn tề bên trên!"

Shirley Dương nói, "Đại hắc thiên" trong truyền thuyết cổ là một loại tà linh có thể khống chế đá quặng, song A Hương lại không nhìn thấy trong động này có thứ gì như bản, còn về cái chết của con giao long kia, dường như nó bị giết bởi sự cộng chân của một dạng "thứ thanh" hoặc "rụng rạn tinh thể". Cái thứ mang tên Kích lôi sơn Đại hắc thiên chắc chắn hình thù như bóng đêm và có liên quan đến âm thanh, nhất định là lợi dụng một loại âm thanh nào đó ta không nghe thấy để giết người, rất có thể đó chính là "rụng chân tinh thể". Nếu có thể chặt xác khô thành một đồng, rồi giâm lên đó tiền vào đàn tề, không tiếp xúc với đá quặng trong động, hẳn có thể triệt tiêu được rụng chân tới mức không còn lực sát thương nữa. Lúc trước chúng ta đứng bên trên nhìn xuống dải thủy tinh, bao gồm cả cây cầu, đâu đâu cũng nhuộm màu đen cả nên mới chạy từ trên đồng xác khô xuống, giờ nghĩ lại, có lẽ đồng xác đó mới lại là nơi an toàn nhất.

Nghe Shirley Dương nói xong, tôi và Tuyền béo bàn bạc một hồi, cả hai đều nghĩ nếu cứ ngậm mình trong nước đợi cái chết đến từ từ thì chẳng bằng mạo hiểm thử xem sao, may ra thì có con đường sống sót. Tuy nhiên đồng xác khô ở cách chúng tôi một quãng, đành phải dùng cách làm ban nãy, nối các dây chịu tải lại, một đầu buộc cuộc chìm leo núi, quãng xa kéo lại, biến những cái xác bị móc mất thành gạch lót chân, miệng không ngọt lắm râm cầu khẩn mong họ chớ quở trách vì đắc tội, có điều lát sau lại nghĩ chắc gì bọn họ thông hiểu ngôn ngữ của chúng tôi, nên đành mặc kệ, cứ tiếp tục kéo đồng xác lại, trái thành từng lớp dày. Chiêu này hết sức khả thi, chỉ có điều tốn sức, lại không được sơ suất dù chỉ tí chút, kéo mà chạm phải mặt thủy tinh chắc chắn sẽ tèo đời.

Chúng tôi đang vội xê dịch những cái xác, thì lại nghe thấy những tiếng nứt gãy rắc rỗng xuống

từ phía trên vốn đang yên ắng. Mọi người đều bất giác ngơ tay, bên trên tối om không thấy gì, nhưng nghe âm thanh vọng xuống thì có vẻ như dải thủy tinh lốm chốm trên đỉnh đầu đang rạn nứt, và sẽ sập xuống trong giây lát.

Chương 35 - ½ : HUYẾT TẾ

Dãy tinh thể trong hang động lờm chờm chọc xuống, không phải hình dùi đục thì cũng là hình lăng giác, các mạch liên tiếp tựa như tầng tầng lớp lớp giáo mác sắc nhọn treo ngược trên đỉnh đầu, một khi rơi xuống thì có khắc nào đao to kiếm nặng từ trên trời xia xuống đâu. Nghe thấy những tiếng nứt vỡ inh tai, ai nấy đều hết sức kinh sợ.

Trong một phút bần thần, trước mắt hoa hết cả lên, chỉ thấy mười mấy mét phía trước tựa như có một vệt sao băng rơi, một ngọn thủy tinh cứng chắc cắm phập xuống đất, trong khoảnh khắc từ trên đỉnh hang rơi xuống, nó trở lại sáng bóng long lanh đến kỳ lạ. Ngọn thủy tinh sắc nhọn mang theo một âm thanh xé không khí, cắm thẳng xuống mặt đất, sau một tiếng vang lớn, ánh huỳnh quang phát ra lập tức lại bị bóng đen nuốt gọn.

Tiếng ngọn thủy tinh rơi phập khiến chúng tôi định thần lại sau giây lát bàng hoàng sửng sốt. Thì ra ban nãy "Đại hắc thiên" không ngừng phát ra những tiếng sấm nổ trầm đục là nó đang tích lũy năng lượng rung chấn thủy tinh trong lòng tinh thể. Giờ đây lớp thủy tinh trong hang đàn tề đã quá tải, bắt đầu nứt rạn, những ngọn thủy tinh nhọn hoắt chỉ chít bên trên sẽ liên tiếp rơi gãy, ngoài chỗ trôn trong lòng núi ngọc ra, không còn bất kỳ đâu an toàn nữa, vả lại nếu không có xác khô đệm bên dưới, chỉ cần giẫm chân ra ngoài là sẽ chết chắc.

Tất cả chúng tôi lâm vào tình thế trôn cũng không được mà không trôn cũng không xong, những ngọn giáo bằng thủy tinh kia phi xuống không có bất cứ quy luật nào, không chạy thì thôi, chứ mà hề chạy là chạy vào chỗ chết ngay, hơn nữa cũng không thể nào nhìn cho rõ rồi mới trôn được, các ngọn tinh thể sắc nhọn lao vút như những tia chớp, tốc độ quả thực kinh người.

Sau khi ngọn thủy tinh đầu tiên lìa ra, tiếp sau đó trong bóng đen trên đỉnh đầu lại có ánh sáng lạnh lẽo lóe lên, mấy tia sáng buốt tựa như sao băng rớt xuống. Tôi vừa vặn nhìn thấy một tia xuất hiện ngay trên đỉnh đầu Tuyền béo, còn chưa kịp tri hô báo tránh đã nghe "roẹt" một tiếng, vệt sáng cắm thẳng trước mặt Tuyền béo rồi. Đồng xác khô dưới chân Tuyền béo căn bản không thể đỡ được tảng thủy tinh to cỡ nửa cái mặt bàn, lại vừa mỏng vừa sắc như một lưỡi dao. Ngọn thủy tinh hình lăng giác nhọn sắc phập vào đồng xác khô mà không hề ngừng lại, xuyên lút xuống dưới, mất tăm mất tích.

Tim tôi thiếu chút nữa thì nảy vọt ra ngoài, chỉ thấy Tuyền béo vẫn bàng hoàng đứng im tại chỗ. Ngọn thủy tinh gần như rơi sát mặt cậu ta, đèn gắn trên mũ leo núi đã bị cắt lìa. Tuyền béo đưa tay sờ lên đầu, há miệng cười, may quá, cái đầu vẫn còn.

Song mặt Tuyền béo hình như thiếu thứ gì đó, nụ cười của cậu chàng trông ngờ ngạc nhiên cả đi, tôi thấy cậu ta vô sự, đang định quay người lại bảo Shirley Dương mau tránh đi, mới đột nhiên phát hiện ra trên mũi Tuyền béo rỉ ra một chút máu tươi, rồi máu chảy xối ra như suối, đầu mũi đã bị cắt mất một miếng thịt lớn. Cũng may đồng xác nghiêng nghiêng, để giữ thăng bằng Tuyền béo hơi ngả người về phía trước, chứ nếu đứng thẳng người, có khi bụng cậu ta cũng bị xoẹt mất một miếng, lúc ấy thì e là sô gan lòi ruột. Tuyền béo không thấy đau, mãi đến khi nhận ra máu chảy xối xả mới biết mũi mình bị thương, liền gào ầm ĩ lẫn vào trong đồng xác khô ở chỗ thấp hơn, lôi luôn cả Minh Thúc đang đứng sau lưng xuống theo.

Tôi định lao ra giúp, nhưng vừa dợm bước lên nửa bước, lại có một cây thủy tinh đa giác phi thẳng xuống trước mặt, cách chưa đến nửa mét. Đồng xác khô được rải thành bốn tầng dẫn lên cầu đá bị những ngọn thủy tinh cắm phập xuống trông như xâu kẹo hồ lô, nửa sau của cây thủy tinh phải dài tới bốn, năm mét, đã chặn cả lối đi. Tiếng sấm trên đỉnh đầu mỗi lúc một mau, ngọn thủy tinh rơi xuống mỗi lúc một nhiều, cũng may tôi vừa phát hiện ra ở những chỗ có thủy tinh chuẩn bị rơi, mạch tinh thể sẽ phát ra tiếng rắc rắc liên hồi, vậy nên chỉ cần bình tĩnh thì cũng không đến nỗi không tránh được. Thế nhưng tôi cũng biết rõ rằng đây mới chỉ là bắt đầu thôi, những ngọn thủy tinh kia mới đang khởi động, cứ đà này, chỉ trong chốc lát nữa chúng sẽ phi như hàng vạn mũi tên, mặt đất sẽ không còn chỗ để đặt chân.

Tuyền béo ngã xuống đồng xác ở tầng dưới đã leo lên, mặt mũi be bét những máu, vừa ôm mũi vừa

chửi luôn mồm, than rằng khuôn mặt phúc hậu tướng đại phát của cậu ta thế là toi rồi. Tôi vội gọi Minh Thúc và A Hương, bảo lấy ít bột mai rùa trong ba lô của Tuyền béo ra giúp cậu ta bôi vào mũi. Minh Thúc không dám giỡn trò gì nữa, vội kéo A Hương và Tuyền béo lánh vào trong góc chết dưới cầu, liệu thương cho cậu ta.

Tôi thấy chỗ họ tương đối an toàn, định bảo Shirley Dương qua đó tránh tạm. Shirley Dương thấy những cụm thủy tinh trong động rung mạnh, nếu có lớp thủy tinh lớn hơn nữa bong ra, dùng nói là đóng xác khô dưới cầu, mà ngay cả lòng núi ngọc cũng không an toàn nữa, chỉ còn cách lập tức đem mặt Phượng hoàng và mặt thủy tinh mang ký ức của Quỷ mẫu đặt vào đàn tế thì mới ngăn được Đại hắc thiên. Thời gian để giải thích lời thôi không còn nữa, chỗ Shirley Dương đứng cách hồ đàn tế đã rất gần, tôi đành phải bảo cô nàng mạo hiểm thử xem sao. Tôi quăng túi hành lý có chứa độ tế ra. Shirley Dương đón lấy, đẩy vài cái xác khô gần mình về phía trước. Chỗ cô đứng cách khu hồ trông như hai hốc mắt chỉ có mười mét. Tôi tưởng Shirley Dương định đứng đây ném luôn nhãn cầu vào đàn tế. Diện tích hai khoảng hồ rất nhỏ, tôi tin tưởng Shirley Dương sẽ không mạo hiểm vô ích, làm như vậy nhất định có cái lý của cô, nhưng suy cho cùng được mất đều trông vào phút này, tôi cũng không khỏi toát mồ hôi thay cho cô.

Nhưng Shirley Dương không hành động ngay từ khoảng cách xa như vậy, rõ ràng là cô vẫn không chắc chắn. Thoạt tiên cô dùng đèn pin mắt sói soi rõ vị trí khoảng hồ, rồi đẩy tiếp mấy cái xác khô về phía trước. Vừa lúc đó lại có một khối thủy tinh phía trên đỉnh rơi xuống, đập trúng pho tượng đá cách cô trọng gang tấc, bụi thủy tinh bắn tung tóe. Tảng đá thủy tinh rơi xuống dưới cầu, còn pho tượng lung lay đổ đánh rầm xuống, chặn đứng lối tiến lên của Shirley Dương.

Tôi đứng phía sau hoàn toàn quên đi mọi nguy hiểm rình rập bên mình, vô cùng căng thẳng theo dõi nhất cử nhất động của Shirley Dương. Chỉ thấy cô đứng từ bên này pho tượng đá chăm chú nhìn sang hồ nước bên kia một lát, lưng và vai nhô lên vài lần trông vừa làm vài động tác hít thở thật sâu. Trong tiếng sấm dày đặc tựa như có cơn dông bão lớn trên đỉnh động, Shirley Dương vẫn hoàn toàn tập trung, xác định vị trí tương phản của mặt Phượng hoàng và mặt thủy tinh so với nghi thức vẽ trong bích họa, rồi vung tay ném chúng xuống hồ nước.

Mặt Phượng Hoàng và mặt thủy tinh lần lượt tượng trưng cho hai dạng năng lượng của thế giới quỷ động, còn hai hồ nước hình hốc mắt trong long chu kia là nơi giao hòa của âm dương sinh tử, trời người hợp nhất, và cũng chính là điểm giao thoa giữa dây và cung trong "vũ trụ toàn tức luận". Cái khí âm dương sinh tử ở nơi tận cùng của long mạch giống như hai xoáy nước đều tập trung ở đây, năng lượng tương phản có thể hiện thực hóa vật chất trong Quỷ động, khiến nó dừng lại một cách chân thực ở thế giới của chúng ta, cũng đồng nghĩa với việc cắt đứt đường thông đạo của không gian số ảo trong Quỷ động, lợi nguyên phía sau lưng coi như chấm dứt, sẽ không ai còn bị quỷ động hút dần hồng cầu, mặc dù đầu ấn bị coi là vật tế của Quỷ động này thì cho đến chết cũng sẽ không biến mất.

(Còn tiếp...)

Chương 35 – Final : HUYẾT TẾ

Đại đa số những điều cơ mật trong tôn giáo cổ xưa này đều rất khó lý giải, thêm nữa tất cả cũng chỉ là ức đoán không căn cứ, việc đến nước này thực cũng chưa chắc ăn tí nào. Tôi thấy Shirley Dương cuối cùng cũng ném mật Phụng hoàng và mật thủy tinh xuống hồ, vậy mà không hề cảm thấy nhẹ nhõm giải thoát chút nào, trái lại trong lòng bỗng thấy hụt hẫng khó tả. Shirley Dương quay lại nhìn tôi, ý như muốn nói khi này quá căng thẳng, người hơi run. Lúc này khói đen tỏa từ dãy tinh thể trong hang động đã bớt dần, ánh huỳnh quang lạnh lẽo bắt đầu le lói trở lại, các chấn động ngưng lại, mặc dù vẫn có một vài ngọn thủy tinh có nguy cơ rơi còn treo lơ lửng ở trên cao.

Sự im ắng lúc này khiến tôi có đôi chút chưa quen, tôi lau những vạt mồ hôi lạnh đang chảy trên trán, nói với Shirley Dương : " Cũng coi như xong rồi nhỉ? Chúng ta đã kiên trì đến phút chót, vượt qua được bóng đêm trước buổi bình minh, xui xẻo nửa đời người, cuối cùng cũng coi như đã nhìn thấy ánh sáng thẳng lợi được một lần".

Về rầu rĩ từ đầu tới giờ trên gương mặt Shirley Dương lúc này đã tan biến như làn khói đen trong dải thủy tinh, tuy khóe mắt cô long lanh nước nhưng đó chỉ là nước mắt chảy vì rũ bỏ được gánh nặng : " Ừm, cuối cùng thì cũng kiên trì được đến cuối cùng, cảm ơn Chúa đã cho tôi quen anh, nếu không tôi quả thực không dám tưởng tượng nổi mình phải đối diện với tất cả những việc này thế nào, giờ chúng ta có thể nghĩ đến việc nhà thế nào rồi.."

Lời nói chưa dứt đã bị tiếng súng nổ trên cầu cắt ngang, trong tiếng súng trường còn văng vẳng tiếng tri hô của Tuyên béo và Minh Thúc. Tôi nghĩ thôi lại bỏ mẹ rồi, chẳng rõ chuyện gì đã xảy ra. Sắc mặt Shirley Dương cũng thay đổi, không xong rồi, lẽ nào đã làm sai phương thức cúng tế? Lại có biến cố gì đây?

Chúng tôi không dám lẩn tránh nghĩ ngợi, cũng chẳng cần phải giẫm lên xác mò mẫm đi nữa, tức tốc lần theo tiếng súng chạy thực mạng về chỗ đông xác dưới cầu. Khi chạy tới nơi, thành lĩnh có một thứ trong suốt như khối mật băng từ trên đông xác tím đen nhào tới, như thể tảng thủy tinh trong suốt bỗng nhiên có sự sống. Tôi cứ tưởng mắt mình hoa, nhìn kỹ lại quả thực có một thứ trong suốt đang lao tới phía chúng tôi, chỉ có thể thấy đại khái vóc dáng của nó vừa bẹp vừa dài, tốc độ di chuyển rất nhanh. Tôi lập tức giương khẩu M1911 lên bắn luôn, nhưng sau khi nổ súng, trên đông xác khô chẳng để lại dấu vết gì, cái thứ trông như ma quỷ ấy trong nháy mắt đã mất tăm mất tích.

Tôi và Shirley Dương bất chợt đồng thanh hỏi nhau : "Cái gì vừa hiện ra vậy?". Bỗng nhiên tôi cảm thấy phía sau có tiếng vang khe khẽ, chẳng kịp quay lại nhìn đã ngã bổ chửng xuống đông xác. Chỉ cảm thấy sau lưng bị một lô xích xông lưỡi dao cùng lúc chém tới, áo bị rách mất một mảnh, mắt hoa lên, một đồng vật chất trong suốt mờ hồ từ phía sau ập tới chớp nhoáng, tiến vào gần vùng đá thủy tinh rồi thì như bốc hơi, không còn nghe bất kỳ tiếng động nào nữa.

Cái thứ trong suốt mờ hồ ấy không chỉ có một, ở mé bên cũng xuất hiện hai ba cái tương tự, nhìn không rõ nên rất khó nắm cho chuẩn xác, mà đạn thì có hạn, không chắc chắn không thể bắn bừa được, đành phải rút ngay về phía sau. Biết đâu đứng trên cây cầu hẹp lại có thể bắt gọn được mục tiêu.

Tôi và Shirley Dương theo đường cũ rút về trước cửa hang đàn tế ở tận cùng cây cầu đá. Tiếng súng của Tuyên béo và Minh Thúc đã dứt, chẳng biết bọn họ có gặp gì bất trắc không, còn chúng tôi thì không sao thoát thân khỏi chốn này được, càng nghĩ trong lòng lại càng thêm lo lắng.

Đột nhiên Shirley Dương bảo tôi mau bắn lên phía trên đỉnh đầu.

Hóa ra lúc này đã xuất hiện mười mấy vật thể lơ lửng trong suốt bám sát chúng tôi leo lên cầu đá, hình dạng trông vừa giống rắn lại vừa giống cá. Tôi lập tức hiểu ý Shirley Dương, không dám chần chừ, giương súng bắn thẳng vào dải thủy tinh trên cao, khiến mấy ngọn thủy tinh vốn đã lung lay ào ào phi xuống, tiếng rơi rầm rầm nặng trĩu âm vang, trên mặt đất xuất hiện mây mỏng máu như loang lổ, mà vẫn không nhìn ra được đám kia là cái thứ gì. Hơn nữa mấy phát súng vừa rồi còn gây ra một chuỗi phản ứng dây chuyền, khiến hàng đông đá thủy tinh rơi rào rào xuống lòng thông đạo, bịt cả lối quay về.

Tuy nhiên trước mắt chúng tôi cũng chưa hơi đâu mà để tâm đến chuyện đó. Lại chợt nghe thấy tiếng Tuyên béo đứng phía dưới gọi lên, tôi đáp trả một tiếng, xem xung quanh không có động tĩnh gì, liền cùng Shirley Dương tìm đường đi xuống, thấy mũi Tuyên béo dán băng dính, vết máu nhoe nhoẹt trên mặt vẫn chưa khô, Minh Thúc và A Hương cũng ở đây cả.

Tình cảnh bọn Tuyên béo lúc này cũng giống tôi và Shirley Dương, nhờ có A Hương nhìn thấy trước nên mới đối phó được. Phát súng của họ đã cứu mạng tôi và Shirley Dương, bởi vì lúc đó chúng tôi hoàn toàn không phòng bị gì, giờ nghĩ lại mới thấy quả may, sóng to gió lớn đã qua, suýt nữa lật thuyền trong khe hẻm, song rốt cuộc vật thể kia là thứ gì?

Tuyên béo mũi bị dán chặt, thành thử giọng nghe ồm ồm, chỉ vào một đồng be bét máu thịt, hóa ra cậu ta đã dùng cả súng lẫn xẻng đập chết mấy con trùng giống như cá, vừa đá đá vào vừa nói : " Mẹ kiếp trông hơi giống người các vị ạ, các vị ra xem xem nó là người hay là cá nào?"

Tôi nghe lấy làm lạ: "Nửa giống người lại nửa giống cá? Chẳng phải quái ngư thì cũng là quái nhân, không phải nửa thì là người cá, mà sao màu sắc nó trông như kính mờ thế này nhỉ?". Tôi ngồi xổm xuống lật cái đồng Tuyên béo vừa giết, do máu me be bét dính khắp toàn thân, nên có thể nom ra được hình dạng nó. Con vật dài hơn một mét, đầu phẳng đẹp, cũng không biết do sinh ra đã thế hay tại bị Tuyên béo đập bẹp, phần giữa cơ thể to thô, đuôi dài nhỏ, khắp mình phủ kín vảy li ti trong suốt như thủy tinh phát ánh dạ quang nhòe nhòt. Nếu thân mình nó không chảy be bét máu thế này, quả thực rất khó nhìn rõ được trong hang động toàn thứ ánh sáng kỳ dị thế này. Tôi sờ vào đám vảy, ngón tay lập tức bị cứa cho một miếng, xem ra vảy của nó còn sắc hơn cả lưỡi dao. Con vật không có chân, hai bên thân có thứ gì đó vừa tựa vây cá vừa giống hai cánh tay có cả bàn tay, nhìn chẳng khác gì bàn tay người, nhưng tỉ lệ quá bé so với thân hình, cả cánh tay chỉ có độ dài cỡ bàn tay của người bình thường mà thôi.

Tôi nhìn đi nhìn lại mấy lần, rồi nói với mọi người: "Trông con này hơi giống cá cóc mọi người ạ, lẽ nào đây lại là loài lưỡng thể 'diệt đẳng ngân oa oa', tương truyền có khả năng tắt đèn kỳ dị, cực kỳ hiếm có, thân hình to như đứa trẻ sơ sinh, chuyên ăn rắn con và tép. Ngày xưa các nhà giàu có, quan to có quyền thế thường thích nuôi một con sông trong bồn lưu ly bằng ngọc, tới đến nó làm tắt hết đèn trong phủ, quý hiếm như vậy, có nó bày trong nhà còn khoe khoang hơn cả bảy viên dạ minh châu. Có điều sau khi bị bắt về, cùng lắm nó chỉ sống được mấy chục ngày, chết đi lại gây oán khí rất nặng, nếu không có thứ gì trấn trạch người thường chẳng ai dám nuôi trong nhà. Tuy nhiên tôi chưa từng nghe nói loài vật này có thể trực tiếp sát thương con người".

Shirley Dương lắc đầu tỏ ý không tin là vậy, rồi dùng dao lính dù nạy cái mồm to của con vật ra. Trong mồm con vật không có lưỡi, mà lồi lõm rất nhiều những mấu xương nổi gồ lên, lạ chi chút hàng trăm cái ông hút thịt, xem ra nó chuyên hút tinh huyết để sống.

Shirley Dương nói có thể các nô lệ là vật tế trước khi bị móc mắt đã bị lũ này hút hết máu. Chẳng rõ tế máu có phải là một phần của nghi thức tế nhân cầu trong Quỷ động hơn nữa.

Minh Thúc nói chen vào : "Loài này quả thực rất giống 'diệt đẳng ngân oa oa'. Cách đây mấy năm tôi có mua được hai con, nhưng đều là tiêu bản. Về sau đem bán lại cho một người Ấn Độ, quả thực cũng chưa nhìn vào mồm nó bao giờ".

Tôi ngẩng đầu bảo lão: "Vừa nãy bác không cầm đầu cầm cổ chạy tháo thân, xem ra chẳng uổng công chúng tôi giúp bác, tinh thần giác ngộ của bác có phần nâng cao, tôi thấy linh hồn bác đã thoát khỏi bóng đêm trở về bình minh ánh sáng rồi đây".

Rốt cuộc thì đại sự đã xong, tôi cũng thấy nhẹ cả người, đang muốn đá đều Minh thúc thêm mấy câu, nhưng nói đến đó thì chợt phát hiện ra bên cạnh chỉ có Tuyên béo, Shirley Dương mà thiếu mất một người. A Hương biến mất tăm không thấy đâu cả. Tôi vội đứng dậy nhìn quanh. Đồng xác khô ở đây hồi nãy đã bị chúng tôi chuyển lên trên cầu, thủy tinh lộ ra lác đác bên dưới cùng với một hàng vết chân vấy máu.

Chương 36 : HƯƠNG TÂY BẮC CHÉCH BẮC

Chúng tôi chỉ chăm chú xem con cá chết dưới đất mà không biết A Hương mất tích từ lúc nào. Chỉ chắc chắn một điều là cô bé không hề cầu cứu hay giăng co quấy đạp gì, bằng không thể nào cũng có người nhận ra. Mọi người cùng hết sức lo lắng, ai nấy đều cảm thấy lần này lạnh ít dữ nhiều, e là A Hương đã bị lũ quái hút máu vật tề thân kia cuốn đi mất rồi.

Nhìn lại hàng vết chân thì thấy dấu máu còn mới, mà chỉ là vết chân của một người, chắc chắn là của A Hương, tất cả có chừng mười mấy dấu, đến chỗ xác khô chất đông thì mờ hẳn.

Nếu cô bé bị con gì đó bắt đi, chắc cũng chưa quá lâu, lúc này đuổi theo có lẽ vẫn còn cơ hội cứu được. Chúng tôi không dám chân chừ chút nào, cuống quýt theo dấu chân băng qua đông xác, thấy bên dưới cũng có dấu chân máu, xem chừng là cô bé đi ra phía sau đàn tề. Chúng tôi ba chân bốn cẳng chạy theo hướng đó, vòng qua núi ngọc, thấy giữa dải thủy tinh phía sau núi có một cái hang, chẳng biết là thông tới đâu, một bóng người mảnh dẻ đi vụt vào bên trong.

Tuy bóng người chỉ thoáng vụt qua, nhưng trông vóc người và màu quần áo, tám chín phần chắc chắn là A Hương. Xung quanh cô bé dường như không có thứ gì khác, cô bé chảy bao nhiêu máu như thế, rốt cuộc tới đây một mình làm gì? Tôi bắt đầu ngờ vực, liền bước chậm lại, song Shirley Dương lại rảo bước chạy lên, đuổi theo A Hương, trong khi Minh Thúc cũng lớn tiếng gọi tên cô bé.

Ban đầu nơi đây toàn mây mù, những chấn động của núi Kịch Lôi đã làm khói đá tan hết, nhưng vì chúng tôi mãi tháo chạy, không phát hiện ra phía sau đàn tề còn có một cái hang. Đến bây giờ, dải thủy tinh phía trên lại từ từ phả sương mỏng nhàn nhạt, khói đá hư ảo mịt mù, không khí tĩnh mịch kỳ dị bao trùm khiến mọi thứ đều mờ mờ không rõ, còn khe núi bên rìa hang nhìn càng thêm sâu hoắm. Trục giác mạch bảo tôi, sơn động này không phải là một nơi bình thường, mạch thủy tinh thừa dân, ánh huỳnh quang mờ nhạt, phảng phất có hơi thở của thần chết. Song tôi thấy Shirley Dương đã rảo bước chạy vào bên trong nên không dẫn đo suy nghĩ nhiều, chỉ hơi chân chừ một chút rồi cũng giơ đèn pin mắt sói chạy theo cô vào trong sơn động.

Mọi người cùng chạy cả vào, đuổi được mấy bước lại thấy có bóng người, chính là A Hương. Cô bé có vẻ đang bị mộng du, hoàn toàn không biết gì, đôi mắt thất thần nhìn chăm chăm về phía trước, máu từ lỗ mũi không ngừng tuôn, cũng chẳng hề có phản ứng trước sự có mặt của chúng tôi, cứ từng bước đi sâu vào trong hang động.

Tôi đưa tay định kéo A Hương lại, nhưng Minh Thúc vội can : " Chớ! Chớ kinh động đến con bé, chú Nhất! Hình như A Hương mắc phải chứng ly hồn rồi. Cái chứng này bắt buộc phải để tự tĩnh lại, chỉ cần chạm vào là hôn phách nó không quay về nữa đâu. Trước đây nó chưa bị thể này bao giờ, hay là bị trúng tà rồi?"

Tôi nhất thời không dám manh động, nhưng mũi A Hương vẫn không ngừng chảy máu. Do mất máu quá nhiều, sắc mặt cô bé đã bợt đi, trông không ra vẻ người nữa, nếu cứ tiếp tục mặc kệ, chỉ riêng chảy máu thôi cũng đã đủ giết chết cô bé rồi. Shirley Dương nói : " Những thứ có mùi diêm tiêu phục hồi tri giác cho người bị chứng tâm thần phân lập được đây", rồi liền lấy Bắc địa huyền chu ra. Đúng lúc đó thì phát hiện A Hương đã nắm trong tay một mảnh thủy tinh vỡ sắc nhọn, đang từ từ đưa lên tự đâm vào mắt.

Shirley Dương vội vội ngay Bắc địa huyền chu lên mũi A Hương. Cô bé hắt một hơi mạnh, người mềm nhũn ngã lả rạ đất. May mà phát hiện kịp thời, tôi và Shirley Dương vội diu cô bé ngồi dậy, đỡ ngửa đầu, ấn chặt lấy xương xoắn ở gốc hai cánh mũi để cầm máu. Nhưng rốt cuộc cô bé bị làm sao vậy? Vì sao tự mình đi vào hang động này? Vì sao lại muốn chọc mù mắt mình? Lễ nào trong động có thứ gì đó khiến cô bé mất thần trí?

Shirley Dương nói với tôi, chắc chắn A Hương không thể tiếp tục đi nữa đâu, tốt nhất là để cô bé nghỉ lại ở đây một lúc đã. Tôi gật đầu đồng ý, cứ nghỉ nửa tiếng đã, không đi được cũng không sao, tôi và Tuyên béo đâu có phải kiêng phải vác cũng sẽ đưa cô bé trở về. A Hương cũng coi như may mắn, tôi xin Tuyên béo mấy miếng mai rùa rồi dùng đá giã nhuyễn ra, bảo Shirley Dương đút cho A Hương

uông. Mai rùa thiêng giá trị liên thành này chẳng khác nào linh đan diệu dược bổ huyết dưỡng thân. Tuyền béo không khỏi xót của, vốn tất cả chẳng có bao nhiêu, A Hương lại vớ bở cả, giờ chỉ còn lại mỗi một miếng to bằng lòng bàn tay, nghĩ đi nghĩ lại, món nợ này chắc hẳn sẽ tính cho Minh Thúc, bắt lão phải viết giấy nợ, về là phải trả, đừng hòng chạy làng. Sau đó Tuyền béo ra lò hai con cá quái dị vừa chết vào, đống mỡ mắt rồi thì cũng chẳng kén cá chọn canh nữa, nghĩ bụng nghĩ thức giết người cũng tẻ đã bỏ đi hàng bao năm rồi, cái thứ này chắc cũng chẳng hút máu người giống như tổ tiên nó đâu, dùng dao cạo vẩy rồi nướng trên lửa cũng đủ ăn cho đỡ đói.

Tôi dùng đèn pin soi xung quanh quan sát địa hình. Sơn động này rất hẹp, cũng không sâu lắm, chúng tôi đuổi tới chỗ A Hương đã gần đến kích đường rồi, giơ đèn pin mắt soi lên có thể nhìn thấy tí cuối hang. Chỗ đó có một bức tường lớn xây bằng đá, chân tường có ba cửa hang rất thấp, còn trên bờ tường dày nặng khắc một totem hình nhân cầu nhỏ máu, ánh mắt vô cùng tà ác.

Mọi người nhìn thấy con mắt nhỏ máu, đều quay sang nhìn nhau, ịm lặng hồi lâu. Cả bản đồ trong cuốn Kinh Thánh mà vị cha cô người Bồ Đào Nha vẽ trộm trong miếu Luân Hồi cũng không thấy có nơi này, tất cả các truyền thuyết được ghi chép lại đều nói đàn tẻ bên dưới thành Ác La Hải chỉ có một con đường duy nhất, vậy phía sau bức tường này là nơi nào? Con mắt nhỏ máu kia ngụ ý điều gì?

Shirley Dương nói con mắt chảy máu này chắc đối ứng với con mắt nhắm ở trước cửa địa đạo trắng, các totem nhân cầu muôn hình muôn vẻ ở rất nhiều nơi trong thành Ác La Hải, theo tôi thấy, tất cả các hình nhân cầu trên cửa đá đều có tác dụng cảnh báo hoặc phân chia khu vực, song hình mắt nhắm thì dễ lý giải, còn hình mắt nhỏ máu thì lại có thể lý giải rất nhiều cách, khả năng lớn nhất là có tác dụng cảnh cáo, chỉ rõ rằng sau tường này là vùng cấm địa, khu vực bí mật còn quan trọng hơn cả đàn tẻ.

Tôi đi tới trước bức tường đá ở tận cùng động huyết để quan sát. Từ ba cửa hang ở phần dưới bức tường có mùi tanh ngậy lùa ra, lấy tay quạt thử, thấy có cả chất gì lầy nhầy, trên phiến treo những mảnh thủy tinh như hình vảy cá. Dường như sau khi hoạt động tẻ lễ hoàn thành, những con cá hút máu đều từ trong này chui ra, sau bức tường này có lẽ có nước. Bức tường có các vân đá không đều đặn, chứng tỏ trước đây nó đã từng bị phá ra rồi xây sửa lại, hoặc giả ngay từ đầu vốn là một cửa đá chứ không phải tường, vì một nguyên nhân nào đó đã bị bít lại.

Một lúc sau, thần trí A Hương đã hồi phục đôi chút, sắc mặt vẫn trắng bệch đến rợn người, cơ thể hết sức yếu ớt, nói cũng khó khăn. Shirley Dương hỏi cô bé vừa nãy xảy ra chuyện gì vậy, có biết mình đã làm gì không?

A Hương thoát tiên lắc đầu, sau đó như nhớ ra, nói khi em ở dưới chân cầu, đột nhiên cảm thấy rất sợ, trong đầu chỉ có một ý nghĩ là làm sao phải mau chóng rời khỏi đây, vĩnh viễn không muốn nhìn thấy những cái xác khô kia nữa, lần thân thể nào lại tự mình đi vào đây, không thể hiểu nổi vì sao lại làm như vậy.

Minh Thúc nói : " Con gái tôi mà thấy thứ gì có âm khí nặng là chạy máu mũi ngay, lần này cũng vậy thôi. Suy cho cùng con bé vẫn còn nhỏ, có những việc nó không biết tốt xấu ra sao, còn chúng ta bọn ba sóng gió nhiều rồi, tất sẽ hiểu được sự lợi hại. Nơi này xem ra không tiện ở lâu, mọi người cứ nghe theo lời tôi, ta men theo đường cũ quay trở ra là ổn nhất".

Tôi ngẫm nghĩ một lát, nếu theo đường cũ, cùng lắm là quay lại được đảo núi lửa nằm giữa lòng hồ. Ở đó tuy có mấy con sông ngầm, song về cơ bản vẫn có thể coi là cùng đường mạt lộ, vả lại dòng sông ngầm chảy gấp, đem theo người bị thương chắc chắn không có đường ra, còn phía sau bức tường này tuy có thể có nguy hiểm, nhưng nhất định có cơ hội tìm thấy lối ra, có khi lại liên quan đến Quỷ động, nhỡ có phải nhô tận góc, không kết liễu triệt để, e rằng về sau sẽ không bao giờ có ngày nào yên thân.

Tôi xem kim chỉ Nam trên đồng hồ đeo tay, bức tường không nằm trùng khớp với địa đạo màu trắng chạy theo hướng từ Đông sang Tây mà theo hướng Tây Bắc chênh Bắc. Có được phương vị rồi tôi lập tức hạ quyết tâm, nhưng trước tiên vẫn phải trưng cầu dân ý cái đã.

Shirley Dương nói, con đường tới đây đã bị khá nhiều tảng thủy tinh rơi xuống chặn kín, muốn đi về theo lối cũ đâu có dễ, mìn ông chỉ còn hai thanh, có cho nó mìn cũng không phá nổi đâu. Ngoài ra còn một sự lựa chọn khác, có thể leo lên nó mìn ông trên đỉnh hang, khiến nước hồ bên trên đổ xuống. Sau khi hang ngập nước, ta có thể bơi lên. Có điều chúng ta đều đã mệt rồi, ngâm mình trong nước lâu e là

sẽ nguy hiểm đến tính mạng đây.

Minh Thúc nghe vậy bắt đầu do dự, cực lực theo chủ trương phải quay lại hồ ngầm. Lão vốn là người cuồng tín, đương nhiên không chịu đi vào nơi có âm khí nặng nề. Lão nói với tôi : " Có lần không thể chịu Nhật, sư huynh của chú chẳng phải bảo lần này chúng ta gặp nước sẽ đắc Trung đạo đây sao? Anh thấy điểm này quả là quá chính xác, phía sau bức tường này có nước hay không chúng ta chẳng ai biết được, làm sao có thể bỏ ngoài tai vờ như không biết những lời chỉ giáo của cao nhân đây?"

Trong bụng tôi thầm chửi lão khom già Hồng Kông cứ thích cái kiểu trống đánh xuôi kèn thổi ngược, nhưng làm gì được lão đây? Nếu cứ làm theo tôi bỏ mặc lão ở lại thì một người tin vào Chúa trời như Shirley Dương chắc chắn sẽ không đồng ý, còn nếu mang theo, tuy tinh thần lão ta đã hồi phục đôi phần, nhưng cái bệnh đa nghi kia chẳng biết sẽ tái phát lúc nào. Tôi lại chợt nghĩ, loại người như lão này cũng có nhược điểm, chính là cái sự mê tín quá mức của lão, sao tôi không lợi dụng nhược điểm này khiến lão tin chắc rằng đây chính là con đường duy nhất có thể sống sót?

Nghĩ đến đây tôi bèn nói, gặp nước đắc Trung đạo đương nhiên là không sai. Chúng ta dọc đường tới đây, chưa từng rơi vào bước đường cùng, cũng đều nhờ vào nước mà hóa giải được muôn sự khốn đốn. Song nước trong Kinh Dịch ngũ hành bát quái không chắc đều chỉ nước chảy trong hồ, nó cũng ám chỉ phương vị. Theo ngũ hành thì phương Bắc tượng trưng cho nước, thủy sinh số một, thành số sáu, Bắc chính là nước.

Điều này rõ ràng không thuyết phục được Minh Thúc, bởi lão căn bản không thể nào hiểu được. Chính tôi thực ra cũng chẳng hiểu lắm, có điều tôi nghiên cứu bí thuật phong thủy, đương nhiên không bao giờ tách khỏi ngũ hành bát quái. Tuy không được sâu sắc như Trương Doanh Xuyên, nhưng những nguyên lý tương sinh tương khắc trong ngũ hành tôi cũng đều biết cả, đương nhiên trong đó cũng có một số điều là tôi hóng được trong lần nói chuyện với anh Trương. Vậy là tôi bốc phét cho Minh Thúc nghe một hồi : " Số trong ngũ hành bát quái, thủy xuất xứ từ Hà đồ, Hà đồ là gì vậy? Năm xưa họ Phục Hy làm vua thiên hạ, cũng tức là hồi Phục Hy làm lãnh đạo ấy, ông ta râu rể, ngày nào cũng râu rể. Mọi người nghĩ mà xem, cán bộ lão thành hồi đó làm gì có chuyện tham ô hủ bại như bây giờ, ai cũng đều có trách nhiệm cả, cả ngày nghĩ cho nước cho dân. Có một hôm ông ta ngồi dưới cây táo bên bờ sông, suy ngẫm chuyện quốc gia đại sự..."

Tuyền béo đang chất lửa nướng cá, nghe tôi nói đến đây, liền chồm vào : " Nhất ơi là Nhất, cậu kể cái chuyện mà đến tôi còn biết thế à, có phải là có quả táo rơi xuống, rơi trúng đầu ông ta, khiến ông ta nô đom đóm mắt, rồi ngộ ra đồ hình thái cực bát quái không?"

Tôi bảo Tuyền béo đã không biết thì đừng có nói xen được không? Để quả táo rơi vào đầu, là Newton, Phục Hy ngồi dưới gốc cây táo râu rể, đang lo nghĩ cho vận mệnh của thân dân nước ông ta. Thời đại nguyên thủy hồng hoang đó có rất nhiều tai họa, quần chúng nhân dân đều sống trong cảnh nước sôi lửa bỏng, và lại nhận thức của nhân loại về vũ trụ và thế giới tự nhiên bấy giờ hết sức hạn hẹp. Phục Hy liền đứng bên sông cầu khẩn, hy vọng có thể có được sự chỉ thị nào đó từ đấng toàn năng, làm sao để có thể khiến trăm họ tránh được tai nạn mà an cư lạc nghiệp.

Bấy giờ dưới sông có một con long mã nhảy vọt lên, trên lưng có cõng một bức họa, thế là Phục Hy liền dựa vào bức họa đó vẽ ra bát quái. Cũng có người nói thứ con long mã cõng trên lưng là một cái mai rùa không lồ, hoặc có lẽ bản thân long mã chính là một con rùa già, trên mai của nó có những vân vết kỳ diệu hình thành một cách tự nhiên. Bất kể truyền thuyết nói thế nào, tóm lại, đó chính là Hà đồ, Phục Hy dựa vào hình dạng trong họa đồ vẽ ra bát quái, đây là nhận thức sớm nhất về vũ trụ của loài người trên thế giới, đạo trời thấy ở trong đó. Theo ghi chép, đồ hình trong tấm họa đồ con long mã cõng trên lưng có một chấm trắng, sáu chấm đen ở gần đuôi; bảy chấm đen, hai chấm trắng ở gần đầu ... không cái nào giống cái nào, trong Hà đồ tổng cộng có năm mươi lăm chấm đen trắng, trắng hai mươi lăm chấm gọi là thiên số, đen ba mươi chấm gọi là địa số. Màu trắng biểu thị dương, toàn là số lẻ: một, ba, năm, bảy, chín; màu đen biểu thị âm, là các số chẵn: hai, bốn, sáu, tám, mười. Đồng thời trong Hà đồ còn coi một, hai, ba, bốn, năm là sinh số; sáu, bảy, tám, chín, mười là thành số, giữa chúng có mối quan hệ tương sinh tương khắc, trong năm phương vị mỗi phương vị đều có một số lẻ một số chẵn, đều lấy hai con số có ý nghĩa tượng trưng phối hợp với nhau, dùng để biểu thị vạn vật trong thế gian đều do âm dương hỗn hợp mà thành, có ý rằng thái cực xuyên thấu trời đất, nếu không

phải trời sinh đất thành, thì ắt là đất sinh trời thành.

Cho nên mới nói phương Bắc là nơi khí dương được sinh ra, sinh số một, thành số sáu, gọi là thiên nhất sinh thủy, địa lục thành chi, quy luật của vạn vật tự nhiên đều nằm ở trong đó, cho nên tôi nói đi về hướng Bắc, nhất định có thể gặp nước mà đặc Trưng đạo là vì thế.

Shirley Dương nghe tôi nói liền buột miệng khen : " Không ngờ anh còn biết mấy cái thứ loằng ngoằng loằng ngoằng này, trước đây tôi cứ tưởng anh ngoài xem phong thủy ra, chỉ biết mỗi việc đếm tiền".

Tôi thấy ngay cả Shirley Dương cũng khen tôi có học vấn, trong lòng tự nhiên thấy đắc ý, miệng suýt không kéo khóa, song vẫn khiêm tốn nói rằng, thực ra những thứ tôi biết nhiều lắm, chẳng qua thường ngày mọi người không cho tôi cơ hội thể hiện thôi, giờ nói như vậy mọi người yên tâm rồi chứ, mọi lý thuyết nêu ra trên đời này đều dựa vào hiện thực khách quan, cho nên tôi mới dám nói phía Bắc chắc chắn là cửa sông. Ngoài ra còn có một nguyên nhân rất quan trọng khác, Mô kim Hiệu úy có một quy định cổ xưa là: vào cô mộ mò vàng, ắt phải thắp đèn ở góc Đông Nam, bởi Đông Nam là phương vị của họa và việc, họa tức là tai nạn, việc tức là làm việc, đèn sáng lên, ắt tiêu án tai họa, góc Tây Bắc là con đường sông; Tây Bắc, Đông Bắc và Bắc là ba cửa khai, hưu, sinh, trong tám trạch thì chỉ có ba cửa này là cửa cát môn, điều này ngay cả Tư Mã Thiên cũng đã từng nhắc tới, ông ta nói : " Kẻ làm việc đa phần ở Đông Nam, kẻ thu công thường ở Tây Bắc". Cũng như vậy, trong con mắt của những người tinh thông thuật âm dương phong thủy, từ trước tới nay sinh sự ở phương Nam mà thu công ở phương Bắc, xét từ góc độ phương vị chiến lược thì các vùng Bắc, Tây Bắc, Đông Bắc chiếm ưu thế chiến lược tuyệt đối, phương Bắc chủ sinh thủy, thuộc loại hình thể thiện hoạt.

Một bài diễn thuyết ngắn gọn khiến Minh Thúc tâm phục khẩu phục, thấy rõ chắc chắn phải đi về hướng Bắc, muốn sống thoát khỏi đây, thì chỉ có một con đường đó thôi. Thế là mọi người lại nghỉ ngơi chỉnh đốn một lát, rồi chui vào trong cửa hang thấp ở tận cùng sơn động. Trước khi rời khỏi đây, tôi còn ngắm lại đôi mắt rỏ máu trên tường đá, xem hình con mắt này có liên quan gì đến việc A Hương định dùng mảnh thủy tinh chọc vào mắt mình không? Trong lòng tôi vẫn có chút lo lắng không yên, thực ra mấy lời luận thuyết bảo phương Bắc sinh nước vừa nãy chẳng qua là để tung hỏa mù thôi, bản thân tôi chẳng có niềm tin gì, nhưng cũng chẳng còn đường nào khác, hy vọng rằng cách này có thể khiến chúng tôi sống sót trở về.

Vừa thoát khỏi hang động thấp tè, trước mắt đột nhiên rộng mở, một hẻm núi hùng vĩ hiện ra, vách đá hai bên phẳng như gột, tràn ngập tử khí. Địa hình chỉ có thể nhìn thấy lờ mờ ở gần quanh dựa vào ánh sáng yếu ớt phát ra từ dải đá quặng này, còn những nơi cao và xa hơn thì chỉ rất một màu đen kìn kịt. Chúng tôi tiến về phía trước mấy chục mét thì phát hiện ra cơ man xương cốt hóa thạch của động vật không lồ chôn chắt ngồn ngang trong hẻm núi, cái đầu lâu hình tam giác gần chỗ tôi đứng nhất, cũng chỉ nhỏ hơn căn nhà dân chút xíu. Ở chỗ gần sát rìa sơn cốc, vô số hài cốt hóa thạch đã dính liền vào nham thạch, chỉ có những thanh xương sống dài chứng tỏ rằng những tảng đá này từng có sự sống.

Tuyền béo cũng A Hương đang hôn mê bất tỉnh, nói với chúng tôi : " Chẳng phải bảo người Ma quốc thờ rắn sao? Ở đây có xương cốt của con rắn lớn như thế, tôi thấy chúng ta phải đề phòng hơn, không chừng còn có con sống đây!"

Shirley Dương nói, những xương cốt trong hẻm núi này không giống xương rắn, mà giống như xương của cá voi long vương gì đó, ít nhất cũng chết cách đây mấy trăm ngàn vạn năm rồi. Tôi cũng đồng ý với cách nhìn nhận của Shirley Dương, cô nói rất đúng, rắn thì làm sao có khúc xương sườn to như vậy được, trông như cái khung tàu ấy. Tất cả các xương cốt ở đây đều là hóa thạch, không có xương thời cận đại, cho nên không phải lo đâu, có điều chúng ta vẫn chưa biết người thành Ác La Hải làm gì ở trong đây, điểm này cần phải đề phòng đây.

Chúng tôi đang định qua đó dò đường thì A Hương đột nhiên nói với tôi, mé bên phía sau có thứ gì đó khiến em cảm thấy rất nhức đầu. Chúng tôi vội ngoái lại nhìn, rồi bất giác "ồ" lên một tiếng đầy kinh ngạc. Chẳng ai ngờ rằng chính ở chỗ chúng tôi chui ra lại có một pho tượng không lồ màu đen khoét vào trong thân núi tựa như pho Lạc Sơn Đại Phật. Ánh huỳnh quang lấp lăm trên thân núi ánh lên dáng vóc cao ngút đen tối của pho tượng, tựa như một bóng đen bặm trợn, quay lưng về phía chúng tôi. Kỳ lạ nhất là pho tượng cao mấy chục mét này hơi ngả người về phía trước, mặt và hai tay găm vào núi, tư thế giống như đang cúi mình nhòm vào trong núi, nét tạc đá không hề tinh xảo phức tạp, chỉ phô ra một dáng vóc đại khái chứ không có bất kỳ trang trí hay hoa văn nào khác.

Mọi người ai nấy đều có một nghi vấn, không biết đây có phải là hình tượng chân thực của Đại hắc thiên Kịch Lô sơn không? Đây rốt cuộc là nơi nào? Chúng tôi lập tức phát hiện ra, phía trước và phía sau pho tượng không lồ đều có mặt giống nhau, không phân biệt đâu là ngực đâu là lưng, mà cũng chỉ có hai cánh tay chứ không có chân, ở vị trí tiếp giáp giữa pho tượng và mặt đất có một cửa hang cao hơn một trượng, bên trong dường như có một không gian nào đó, trước cửa có mấy cây trụ đá đã đổ sập.

Tuyền béo nói, thật chẳng dễ dàng gì giữ được tòa kiến trúc hoàn hảo thế này, chẳng bằng cứ tiến vào xem, tìm ít đồ đáng tiền rồi hăng lo chuyện quay về, bằng không chuyến này đi lỗ vốn mất.

Tôi cũng định vào đó xem sao, cứ mãi ngẩng đầu lên nhìn pho tượng, chân giẫm phải một vật ngang đường, suýt thì ngã. Hóa ra trong hẻm núi này còn có rất nhiều cột trụ bằng đá, dưới chân chúng tôi có một cây đổ xuống, quả nửa còn chừa lún sâu vào đất bùn. Shirley Dương quan sát cột đá dưới chân, bỗng nhiên nói đã biết đây là đâu rồi, nhưng cô không nói thẳng ra mà lại bảo với A Hương : " Để chị kiểm tra mắt em được không?"

còn nữa hay hết rồi bác ời. Nếu còn thì post tiếp dùm em với . Đọc đang hay. Mà hình như truyện này có 2 tập đúng không?

Chương 37 : HANG RẮN

Hẻm núi trong lòng đất tựa như tầng cuối cùng của địa ngục, đâu đâu cũng thấy xương cốt lợm chớm của sinh vật thời tiền sử, các cột đồ gãy rải rác so với những bộ xương này đều ít ỏi chẳng nhằm nhò gì, và lại phân lớn đều vùi vào trong lớp đất màu xám, cho nên lúc mới vào đây chẳng ai phát hiện ra kiến trúc do con người tạo dựng, mãi đến khi A Hương chỉ vào pho tượng thân màu đen không lồ ở sau lưng, chúng tôi mới để ý thấy xung quanh còn có rất nhiều cột đá.

Trên các cột đá đều có đục lỗ mũi trâu, có cái còn giữ lại được vòng đá to cỡ cổ tay, ngoài ra thứ bắt mắt nhất chính là totem con mắt khắc ở từng khúc trên cột. Những totem này chúng tôi đã thấy quá nhiều lần rồi, chẳng có gì mới mẻ cả, và ở đây có nhìn nó lần nữa thì cũng chẳng cảm thấy gì bất ngờ. Totem con mắt, ngoài hai cái hình dạng hết sức đặc biệt ở hai đầu đàn tề ra, một đầu là con mắt nhắm, một đầu là con mắt mở, còn lại đều như nhau cả, con mắt trên cột đá này thuộc loại tương đối phổ thông, tôi không thấy có điểm nào đặc biệt.

Nhưng Shirley Dương quan sát hình con mắt trên những cây cột đá này xong thì hình như phát hiện có điều gì đó dị thường, cứ đòi phải xem kỹ mặt của A Hương. Để A Hương khỏi căng thẳng, Shirley Dương đã dùng một giọng nhẹ nhàng xin xỏ, chẳng khác gì lúc nói chuyện bình thường.

A Hương gật đầu đồng ý, nét mặt vẫn hết sức sợ hãi, đại loại cũng cảm thấy khó hiểu, không biết kiểm tra mặt nghĩa là thế nào? Chỉ thấy Shirley Dương nín thở, đứng sát vào A Hương, chăm chú nhìn vào đôi mắt của em ấy, kiểu như lục tìm gì đó.

Tôi hiểu Shirley Dương, mặc dù cô chỉ nói qua loa đại khái, nhưng chắc chắn có vấn đề gì đó chúng tôi chưa ý thức được. Hành động của cô em A Hương này quả thực cũng rất bất thường, đang yên đang lành tự dưng mắc chứng ly hôn, cảm thủy tinh sắc đi đâm vào mắt mình. Có khi đúng như Minh Thúc nói, A Hương bị trúng tà rồi, càng có khả năng đôi mắt của em có mối liên hệ nào đó với thành Ác La Hải, liệu đây có phải là một Quỷ mẫu yêu phi bên cạnh chúng tôi không nhỉ?

Tôi đoán già đoán non, tính đi tính lại, nhưng có vẻ chẳng đúng được điều gì. Thấy Shirley Dương chăm chăm nhìn vào mắt A Hương, tôi và Tuyên béo tùm tùm lại xem, nhìn mãi cũng chẳng phát hiện được cái gì khác lạ cả.

Cuối cùng Shirley Dương dường như đã tìm ra đáp án trong mắt A Hương, thoát tiện cô nàng bảo A Hương chớ lo lắng, không có việc gì xảy ra đâu, sau đó bảo chúng tôi xem con mắt trên cột đá, tuy trông nó cũng chẳng khác gì những hình vẽ khắc trong thành Ác La Hải, nhưng có một chi tiết hết sức độc đáo, đó là hình con mắt ở đây có một ngấn tròn màu đỏ hằn lên, bao quanh đồng tử. Shirley Dương bảo chúng tôi nhìn vào mắt của A Hương xem thử, mắt của cô bé cũng xuất hiện tình trạng tương tự.

Lúc này tôi mới để ý đến sự khác biệt tinh tế mà mình đã bỏ qua. Nếu quan sát kỹ đồng tử của A Hương sẽ nhận ra bên trong quả thực có một ngấn máu giống như đường gân đỏ bao quanh con ngươi trắng, cực kỳ mỏng mảnh, không nhìn kỹ chắc chắn không thấy được. Nếu A Hương không chạy vào sơn động, có lẽ chúng tôi cũng không phát hiện ra chỗ này. Đôi mắt của A Hương sao mà giống totem nhân câu ở đây như thế, vậy là cô bé có ý dẫn dụ chúng tôi vào sơn động này hay sao? Có điều, trước mặt A Hương, tôi không dám nói ra những lời này.

Shirley Dương biết sự việc vừa rồi rất dễ khiến mọi người ngờ vực, thế nào cũng nghi ngờ A Hương. Cô vốn chẳng tin vào những chuyện huyền kiếp, nên giải thích rằng lượng điện sinh học của cơ thể người phát ra từ đôi mắt đại loại chỉ có 7%, cực kỳ yếu, song thể chất của mỗi người khác nhau, khả năng cảm ứng đối với dòng điện sinh học này cũng khác nhau. Đôi mắt của A Hương có thể tiếp nhận được dòng điện từ một số sự vật khác hơn so với người thường, như thế quả thực rất đặc biệt, nhưng trên thế giới cũng có không ít người sở hữu năng lực này. Chính vì thế từ trong tiềm thức A Hương mới bị dẫn đến đây, totem trên cây cột này chính là chứng cứ xác đáng nhất.

Minh Thúc nghe xong vội nói, không có chuyện gì tốt cả thế, chúng ta mau đi về hướng Bắc thôi, sớm rút khỏi đây, mặc kệ những thứ ma quỷ đi ...

Lão đang nói dở chừng, A Hương bỗng nhiên lên tiếng : " Không tích sự gì đâu cha ạ, không có đường để đi đâu, phía sau có rất nhiều rắn độc đang đuổi đến, chúng ta sẽ chết hết thôi, con... con sợ rắn lắm, con không muốn bị rắn cắn chết đâu ... hu hu..." vừa nói nước mắt vừa lăn tăn rơi xuống.

Lời của A Hương khiến mọi người đều giật mình, sao bảo có rắn là có rắn ngay? Nghĩ đến những con rắn đen trong địa đạo trắng ở núi Kịch Lôi, tự dưng lạnh cả xương sống. Nếu như gặp đàn rắn ấy trong hẻm núi này thì chẳng có chỗ nào để mà tránh, chạy thẳng về phía trước cũng không ổn, có mỗi hai chân làm sao chạy nhanh bằng lũ rắn đen xuất quỷ nhập thần ấy kia chứ, hai bên vách núi lại sắc phẳng như dao cắt, ngay cả khi vượn e cũng chẳng leo được.

Từ sơn động phía Đông và các kẽ núi trên mạch thủy tinh nham thạch đã vang lại tiếng trườn của bầy rắn, mặt Minh Thúc biến sắc, giật cánh tay tôi liên tục nói : " Chú Nhất này! Lần này thì trông chờ vào chú cả đây, may mà ban đầu nghe lời chú đi về hướng Bắc, phía Bắc có nước, có nước là có đường sống, chứ vừa nãy mà không nghe chú, quay về đường cũ, thì giờ chắc là nằm trong bụng rắn cả rồi, chúng ta mau chạy về hướng Bắc đi thôi!". Nói đoạn, liền kéo tôi chạy.

Tôi vội kéo tay lão lại nói : " Đừng có hoảng! Phía trước hoang vu mịt mù, chạy ra đây chết là chắc. Tôi thấy trước mắt cứ vào trong pho tượng đen tránh đi cái đã, bịt chặt cửa hang chặn lũ rắn lại, rồi nghĩ cách khác thoát thân!"

Tiếng trườn của lũ rắn nghe xôn xao như dòng nước thủy triều, chưa thấy bóng dáng chúng đâu, chỉ riêng âm thanh đã đủ khiến người ta sợ vỡ mật rồi. Không chân chừ được nữa, tôi bảo Tuyền béo công A Hương, còn mình kéo Minh Thúc, sải bước chạy vào trong cửa hang phía dưới pho tượng đen. Lòng pho tượng đã bị khoét rỗng, rất tối tăm, chúng tôi dùng đèn pin chậm chậm lia ra xung quanh, thấy có những kiến trúc bằng gỗ và đá phân thành rất nhiều tầng, xem ra có thể leo thẳng lên đầu pho tượng.

Bầy rắn đen đã gần áp sát đến nơi, không còn thì giờ quan sát tình hình trong này nữa, Tuyền béo đặt A Hương xuống đất, cùng tôi và Minh Thúc ra khuôn hai phiến đá lớn, chặn cửa hang, sau đó vẫn chưa hết căng thẳng, chân ai cũng mềm nhũn ra. Trước đây tôi và Tuyền béo vẫn hay ra đồng bắt rắn, nhưng loài rắn đen này không những số lượng nhiều mà còn di chuyển nhanh như chớp, độc tính lại vô cùng đáng sợ, dính phải là chết ngay.

Chúng tôi còn lo lòng pho tượng còn có kẽ hở nào khác, mọi người bàn bạc một hồi, cùng nghĩ cứ leo lên phía trên là hơn vì xét một cách tương đối thì bên trên an toàn hơn một chút. Để tiết kiệm nguồn sáng, cả đoàn chỉ bật một chiếc đèn pin và một đèn gắn trên mũ leo núi. Leo lên trên rồi mới phát hiện ra trong này không hề bảo đảm chút nào, vì lòng pho tượng không lồ có rất nhiều căn phòng đá rải rác, hình dáng tổng thể gần giống thành Ac La Hải, như một tổ ong, tuy kết cấu thì không phức tạp đến vậy. Các gian buồng tựa như hốc đá trong này nhỏ đến tội nghiệp. Tôi nghĩ đây có lẽ không phải nơi dành cho người ở, thực sự là quá chật hẹp o bế, nếu người sống trong đây, chắc ở được dăm hôm thì chết vì ngột ngạt.

Khắp nơi bụi đất phủ kín, không khí bí bách, nếu cả năm người chúng tôi ở lâu một nơi chật hẹp thế này, chắc chắn sẽ tức ngực vì thiếu oxy.

Mãi đến khi leo lên tầng bốn mới cảm thấy có gió mát thổi vào, đường đi rất tối tăm, chúng tôi cứ lura men theo dòng khí lạnh mát, được một lúc thì gặp cửa hang rộng chừng một mét vuông, chính là lỗ thông gió của phần bụng và chân tượng. Bức tượng gần như đen tuyền nên đứng phía dưới không thể nhìn thấy nơi này, nếu không có các cây cột đá đỡ gậy, thậm chí cũng chẳng dễ dàng gì mà phát hiện ra lối vào ở chân tượng.

Tôi nhào người ra khỏi cửa hang đó, từ trên cao nhìn xuống, dưới ánh đèn huỳnh quang nhấp nháy, hàng mấy lớp rắn đen ngoằn ngoèo chuyển động tụ tập cả lại trong khu vực phía dưới tượng thân, con to thì bằng cỡ cánh tay, con nhỏ thì trông như lá liễu, trên đầu đều có một con mắt thịt màu đen. Trong bầy rắn đó, có con nằm cuộn mình lại trông rất biếng nhác, có những con giăng co nhau, phả ra những tiếng xè xè, số lượng mỗi lúc một nhiều, nhìn cả đông rắn nhung nhúc, khiến người ta cảm thấy lợm giọng.

Shirley Dương thấy vậy liền bảo chúng tôi : " Hành động của những con rắn này rất lạ, hình như chúng bò tới đây không phải để tấn công chúng ta, mà như chúng đang chờ đợi chuyện gì đó thì phải".

Tuyền béo đặt A Hương xuống, thở hắt hắt nói : " Tôi thấy bọn nó đang đợi ta xuống dưới làm cơm

đây". Đoạn giờ đồng hồ lện xem thời gian, rồi lại nói : " Đây, đến bữa rồi mà!". A Hương nghe Tuyên béo nói mà sợ hết hồn, ngồi trên mặt đất run lẩy bẩy. Minh Thúc thấy tình hình phía dưới cũng mặt hôn mặt vía, hỏi tôi giờ phải làm thế nào, chẳng còn gì ăn nữa rồi, nước trong bình thì gần hết, chẳng thể nào cứ nấp mãi trong pho tượng được, vả lại căn phòng đá này trông mà nổi da gà, ngay cả A Hương cũng nói rằng chỗ này khiến nó đau đầu, chúng ta lần này lâm vào bước đường cùng thật rồi, có mọc cánh cũng chẳng bay ra được.

Lòng tôi cảm thấy rất bất an, chắc chắn không thể thoát ra ngoài được, trong khi kiến trúc trong bụng tượng thần màu đen này lại không giống như nơi dành cho con người ở, có trời mới biết nơi đây có thứ gì. Tuy nhiên tình thế lúc này cần phải trấn an tinh thần mọi người đã, tôi bèn viện lấy một cái cớ làm ổn định lòng dân, nói : " Thực ra không chỉ có phương Bắc thuộc hành thủy, trong ngũ hành thì màu đen cũng tượng trưng cho nước, pho tượng thần không lồ này đen tuyền, đương nhiên cũng thuộc hành thủy, cho nên tôi nghĩ mọi người trốn cả vào trong đây, chắc chắn không nguy hiểm đến tính mạng đâu!".

Nói đến đó, tôi bỗng nhiên nghĩ ra vài biện pháp, liền bảo mọi người : "Vừa nãy dưới chân hẻm núi, chúng ta đã nhìn thấy một lớp kén núi lửa, trên mặt đất có rất nhiều bọc lớn nổi phồng, có lẽ đó là do ngọn núi trước đây đã từng phun nham thạch, nhiệt độ cũng cao hơn hẳn so với những chỗ khác. Những dấu vết này chứng tỏ nơi đây có một dải núi lửa. Chúng ta phát hiện ra một ngọn núi lửa đã tắt ở lòng hồ, như thế không có nghĩa là cả dải núi lửa này đều đã tắt. Lũ rắn thích những nơi lạnh ẩm, đều bò ra từ sơn động phía Đông, tuyệt đối không dám đến gần phía Bắc, vì càng đến gần phía Bắc mùi lưu huỳnh càng đậm đặc. Chỉ cần chúng ta nghĩ cách cắt đuôi chúng, thoát ra được chừng một hai dặm là có thể an toàn vượt qua nguy khốn rồi. Tôi thấy có thể dùng vật liệu trong này để nhóm lửa xua chúng đây".

Minh Thúc thấy tôi nói có rất nhiều chỗ hở, bèn nói : " Không đúng, rắn ở đây đen tuyền cả, xem chừng cũng đều thuộc thủy. Anh đây tuy không hiểu Dịch số, song cũng biết thủy khắc hỏa, cho nên tuy lũ rắn thích nơi lạnh ẩm, chúng vẫn dám kéo đến đây, ngoài ra chúng ta gặp nước thì có đường sống, sao lại dám đốt lửa nhi? Làm vậy có khác nào phạm vào điều cấm kỵ trong ngũ hành tương khắc?"

Tôi nghĩ bụng thằng khom Hồng Kông này sao mà đáng ghét thế không biết, lại dám gân cổ tranh luận với tôi về nguyên lý tương sinh tương khắc trong ngũ hành, cái lẽ ngũ hành cũng giống như cái bánh xe, nói thế nào cũng tròn trịa hết, dẫu vô lý dùng dùng ông Nhất đây vẫn nói cho xuôi được, ông lại chịu thua mày ư? Vậy là lại nói với lão : " Thiên nhất sinh thủy, địa nhị sinh hỏa, thiên tam sinh mộc, địa tứ sinh kim, thiên ngũ sinh thổ, ngũ vị ngũ hình đều là ngũ hợp, cho nên trong Hà đồ, số dương - số lẻ là mộc, số âm - số chẵn là phi, mà trong đại số thời âm dương đối vị, cho nên nói phi lấy ngũ mà thành. Người hiện đại chỉ biết thủy khắc hỏa, mà không biết thủy là mộc của hỏa, hỏa là phi của thủy, người thời nay chỉ biết thủy vượng ở phương Bắc, hỏa vượng ở phương Nam, mà không biết lẽ hưng suy trong ngũ hành có liên quan tới tính tuế, bác chỉ biết thủy khắc hỏa, chứ không biết nếu hỏa thịnh thì thủy suy, cũng như vậy, vượng hỏa cũng có thể ất suy thủy, điều này chứng tỏ bác chẳng hiểu gì về phép cổ, chúng ta ở đây là vượng thủy, những con rắn kia là suy thủy, cho nên chúng ta vượng thủy có thể mượn hỏa để đẩy lui suy thủy. Song hỏa này không thể vượng hơn thủy của ta được, bằng không chúng ta sẽ gặp nguy hiểm".

Minh Thúc nghe xong mắt tròn mắt dẹt, chờ ra một lúc rồi mới nói : " Ôi ... cao ... siêu quá! Thế nên anh mới hay nói với A Hương, sau này có lấy chồng thì phải lấy Mô kim Hiệu úy ... bằng không thì toàn thằng đệt cả!".

Shirley Dương bỗng nhẹ hươ tay, ra hiệu mọi người chớ nói chuyện nữa, ngoài kia bắt đầu có động tĩnh. Chúng tôi lập tức cảnh giác cao độ.

Mọi người rón rén túm tụm cả lại bên cửa hang dõi xem động tĩnh bên dưới. Shirley Dương không bảo chúng tôi nhìn xuống lũ rắn phía dưới, mà chỉ lện vách đá phía trên cao kia. Trên đó chẳng biết từ lúc nào đã có một chuỗi tựa như những ngọn đèn trắng nhỏ đung đưa, số lượng không hề ít. Tuy nhiên khoảng cách quá xa, mạch thủy tinh đã thừa dãn, ánh huỳnh quang lại mờ nhạt u ám, quả thực cũng không nhìn rõ. Tôi mạnh tay dụi mắt, vẫn thấy lơ mờ, xem ra lại không còn giống như đèn, mà tựa như có vô số người tí hon mặc áo trắng xếp hàng vậy. Rồi đột nhiên bóng trắng trước mắt lay một cái, từ đốc đá tương đối trơn nhẵn trên vách núi có mây cục to tròn trắng xóa lăn tới tận chân núi.

Bây rần dưới đất lũ lượt trườn về phía những vật thể màu trắng đỏ. Chúng tôi cách mặt đất chỉ có mười mấy mét, nên nhìn tương đối rõ. Những khối tròn to kia là những hình cầu dính nhơm nhớp, lũ rần đen tranh nhau len vào quanh khối cầu, vây chặt lấy, rồi nằm im bất động. Đột nhiên có rất nhiều thứ màu đỏ tươi từ trong vật thể trắng trồi ra, giống như những bông hoa đỏ đột ngột nở xòe, rồi thậm chí đi và tan trong chớp mắt. Mọi người càng nhìn càng lạ, tiếp tục chăm chú quan sát tiếp thì thấy trong khung xương hóa thạch găm vào dải nham thạch có một con rần đen to gấp đôi đồng loại nằm cuộn tròn, chẳng biết là từ kẽ đá nào trườn ra, lưỡi thè lè đỏ sẫm. Toàn thân nó phủ kín vảy đen lóng lánh, sắc màu xán lạn, mồm há ngoác ra, rớt dài rờn rờn chảy xuống. Lập tức trên tảng đá chỗ đó mọc lên một cây nấm độc bé xíu màu đỏ tươi, rồi chớp mắt đã khô héo, liên tục mọc lên chết đi, thế mới hạy độc tính của con rần này thuộc loại cùng cực, vượt ra ngoài sức tưởng tượng của con người. Con rần lớn từ trên bảng xương trườn xuống, luồn vào giữa đám vật thể màu trắng, nuốt từng cái một, lũ rần đen còn lại lằng lằng cung phụng cạnh bên, không dám làm kinh động, chừng như phải đợi đại ca ăn xong mới được phép ăn phần thừa còn lại. Tuyên béo lấy làm lạ hỏi : " Kia là cái gì thế nhỉ? Trứng gà à?". Tôi nhìn không rõ lắm, nhưng đoán các vật thể trắng to tròn kia có lẽ là trứng của con vật nào đó, có thể là của loài kiến trắng khổng lồ, dính kèm bên trong nhiều xác côn trùng và động vật. Tôi nhìn lại chỗ có một hàng người tí hon màu trắng trên cao, đã đoán ra được sự tình, chắc phải đứng đến chín phần mười rồi, bèn nói với mọi người : " Hóa ra trên kia là lũ địa quan âm, thảo nào bọn rần đen lại gắng chịu tới chỗ khô nóng này. Quả đúng như lời Tuyên béo nói, chúng đến để ăn tôi, ăn no rồi sẽ giải tán thôi, mọi người gắng nhẫn nại đợi cơ hội đi! Loài địa quan âm này bản tính tàn nhẫn giáo hoạt, lại hết sức tham lam, thích dự trữ thức ăn, dù không ăn cũng phải cất đồ ăn vào phía sâu trong này, không ngờ lại bỏ béo cho lũ rần".

Mọi người nghe tôi nói vậy mới thấy nhẹ lòng. Lũ rần mò tới đây vậy là không phải vì chúng tôi, chắc cũng không phát hiện ra chỗ chúng tôi ẩn náu, lát nữa thôi là có thể thoát hiểm rồi. Nhưng A Hương đột nhiên lại mở miệng : " Không phải đâu, chúng đã thấy em rồi ... em có thể cảm nhận được điều này". Nói xong cúi đầu im lặng, tỏ ra hết sức ủ rũ, bất lực.

Tôi thấy A Hương nói rất nghiêm túc, cũng biết những việc thế này cô bé không dám đùa cợt đâu, nghĩ đến những dòng rớt dài đỏ tươi kịch độc chảy ra từ miệng con rần lớn, trán tôi bắt đầu vã mồ hôi. Tôi lại ngó ra ngoài cửa hang nhìn trộm một cái, thì thấy con rần to nhất đàn quần tròn mình trên hóa thạch cá voi đang nhìn thẳng về phía cửa hang, ngóng đầu thè lưỡi.

Tôi vội co rút người lại, thôi đứng rồi, con rần phía dưới kia chắc hẳn đã phát hiện được sự tồn tại của chúng tôi, chỉ không biết vì chúng định phát động tấn công sau khi đã ăn hết trứng kiến, hay tượng thân này là khu vực cấm nên chúng không dám tiến vào. Tôi bảo Tuyên béo ở lại cửa hang theo dõi động tĩnh của lũ rần; còn tôi, Shirley Dương và Minh Thúc phải tranh thủ thời gian làm vài cây đuốc.

Tôi chui vào một căn buồng đá bên cạnh cửa hang, giơ đèn pin lên soi, định tìm xem có thứ gì đựng dầu không. Tuy đã trải qua bao nhiêu năm, nhưng dầu mỡ bò Yak và dầu thông của người Tang cổ vẫn được bảo quản đến tận bây giờ, có lẽ còn có thể cháy tốt. Vừa nãy khi leo lên đây, chúng tôi đã trông thấy trong này có bát đèn, nơi đây không có ánh sáng mặt trời, nếu không có đèn nữa thì quả thật rất bất bình thường.

Mang tâm lý cầu may, tôi cầm đèn pin soi khắp một lượt. Phòng đá ba bề bốn bên trống hươ trống hoác, chỉ thấy trong góc có một chiếc mặt nạ cổ bằng ngọc không có lỗ mắt. Shirley Dương cũng phát hiện ra một vật tương tự ở trong căn phòng đá khác. Tôi hỏi Shirley Dương liệu đây có phải mặt nạ của Quỷ mẫu Ma quốc không, lẽ nào công trình khổng lồ này là cho Quỷ mẫu ở?

Shirley Dương nói : " Không đâu! Địa vị của Quỷ mẫu trong Ma quốc rất cao, chắc hẳn họ ta sống trong thần điện của thành A Lạp Hải, nơi đó bị phá hủy hoàn toàn rồi. Tôi thấy môi trường ở đây rất kém, bảo là nhà tù cũng chẳng quá đáng đâu, hơn nữa hình con mắt cũng rất đặc biệt, giống y như mắt của A Hương, mắt kiêu này chắc không phải là mắt quỷ. Mấy đời Quỷ mẫu mới có một người thực sự nhìn thấy Quỷ động, tôi nghĩ không biết liệu nơi đây có phải dùng để ... giam cầm những kẻ có đôi mắt không phù hợp yêu cầu không? Trên cột đá phía dưới kia có lỗ mũi trâu và vòng đá, rõ ràng là dụng cụ để hành hình. Những người bị gặt ra có thể đều bị nhốt trong đó cho rần ăn thịt".

Tôi gật đầu : " Nếu nói như vậy, thì nơi này quả thật rất giống nhà lao. Có điều về điểm này, tôi còn

có một điểm nghi vấn rất lớn nghĩ mãi vẫn chưa thông...". Vừa nói đến đây thì thấy Tuyền béo đang nhô ra cửa hang rụt cổ vào hỏi rồi lên : " Đuốc điếc thế nào rồi? Tôi thấy lũ rắn đã bắt đầu trườn về phía chúng ta rồi đây, phải mau đốt lửa lên thôi!". Tuyền béo không đợi tôi trả lời, đột nhiên hạ thấp giọng nói với tôi và Shirley Dương : " Nhìn kia, trông con rắn kia đang làm cái trò gì thế?". Tôi quay đầu lại nhìn A Hương. Cô bé đang đứng ở một góc tối, quay lưng về phía chúng tôi, mặt đối diện với bức tường đen, tay chạm nhẹ lên đó, toàn thân run lẩy bẩy. Đột nhiên cô bé quay đầu lại nhìn chúng tôi, hai dòng máu đen ngòm chảy dài trên gò má, tay từ từ đưa lên trở vào tường nói : " Ở đây có một người đàn bà!".

thanks các bác đã chăm chỉ post lên ạ.

cám ơn nhiều nhiều nhiều ạ

mong các bác tiếp tục ạ

Thanks nhiều nha. Truyện hay quá. Mà hết rồi hả bạn .

Chương 38 : THIÊN NHÂN

Tượng thần màu đen trên thực tế là một tảng đá khổng lồ cao như núi, ruột khoét rỗng, bên trong không có chút ánh sáng nào do cấu tạo từ nham thạch đen tuyền. Shirley Dương giờ đèn pin mắt soi lên, soi ngược về phía thông đạo. Luồng sáng hẹp chiếu đến góc cuối, soi rõ A Hương đang cúi đầu, mặt nhìn vào vách tường. Trước đó không ai để ý đến hành động của A Hương, giờ mới thấy cô bé đứng im lìm như con ma, hình như lại mắc chứng ly hồn, ai này không khỏi hết sức lo lắng, đồng thời trong lòng lại có thêm tâm lý cảnh giác.

Shirley Dương chưa kịp cất giọng gọi, A Hương đã xoay người, quay mặt về phía chúng tôi. Tất cả chúng tôi suýt kêu lên thất thanh, chỉ thấy trên gò má A Hương có hai dòng máu đen tuôn chảy như hai hàng nước mắt, đôi mắt tuy mở to nhưng đã không còn sự sống.

Shirley Dương thấy A Hương chảy máu mắt, vội chạy tới kiểm tra vết thương cho cô bé. A Hương lại đột nhiên giơ tay chỉ vào bức tường phía sau mình nói : " Ở kia có một người đàn bà, bà ta ở trên tường ... Không chỉ ở chỗ đó, mỗi bức tường trong hang đá này đều có một người đàn bà". Vừa nói người vừa lắc lư như sắp ngã.

Shirley Dương bước tới dìu A Hương, lau vết máu trên mặt cho cô bé, kiểm tra kỹ tình hình vết thương ở vùng mắt nhưng vì trong hang tối om nên không nhìn rõ, hỏi có đau không thì cô bé trả lời là không đau, may mà mắt A Hương chưa mù, mọi người biết vậy mới thở phào nhẹ nhõm. Minh Thúc đang đi tìm nhiên liệu ở vách tường kế bên, nghe tiếng liền chạy tới, nhìn A Hương thở dài nảo nược, bảo chúng tôi nơi này âm khí quá nặng, A Hương hề nhìn thấy thứ gì không sạch, mắt và mũi đều sẽ chảy máu vô duyên vô cớ, song chảy máu ở tuyến lệ là chuyện vô cùng hi hữu, mấy năm gần đây mới xảy ra hai lần, một lần đi đến căn nhà ma ám đệ nhất Hồng Kông, còn một lần nữa là nhìn "đô cô" vớt được ở Nam Hải. Hai lần đó do A Hương có những biểu hiện hết sức dị thường cho nên Minh Thúc đắn đo mãi, cuối cùng quyết định không nhúng tay vào. Sau này mới biết cả hai việc kia đều liên quan đến vô số án mạng kỳ quái khó hiểu, lão không tham gia vào vụ đó, kể cũng là cao số. Bây giờ ở trong lòng pho tượng thần A Hương lại có biểu hiện kỳ dị như vậy, chắc chắn không thể ở lâu nơi đây được, không tìm cách đi sớm e là không khỏi xảy ra án mạng.

Minh Thúc nói đến đó thì lại nhớ tới lũ rắn độc kéo đến hàng đàn, nhất là con rắn to nhả dải rớt đỏ chói kia, cảm thấy quá rùng rợn, cân nhắc một chút thì thấy rõ ràng nơi này tuy âm khí lẩn át, nhưng ít nhất cũng chưa đến nỗi có con quỷ dữ nào từ trong tường nhảy bổ ra đòi mạng, nên lại quay ngoắt lại bảo màu đen vượn thủy, lúc này ắt phải tin vào lời của chú Nhất, không thể tin A Hương được, cứ ở lại nơi này là thỏa đáng nhất.

Tuyền béo đang kiểm tra đạn trong súng, nghe thấy Minh Thúc khuyên mọi người mau chóng rời khỏi chỗ này, liền nói : "Tôi vừa thấy lũ rắn ngoài kia bắt đầu tràn vào trong đây rồi đây, mặc xác là đi về hướng Bắc hay hướng Tây, muốn rút thì phải rút mau lên, còn muốn ở lại thì phải mau chóng tìm chỗ nào có thể vừa tấn công vừa phòng thủ ấy, cho nó dễ xoay sở, chuyển sang đánh du kích mới thắng được".

Tôi nói : " Giờ mà lao bừa xuống thì khác nào chui đầu vào chỗ chết. Bất kể là đi theo hướng nào, chắc chắn đều không thoát được, ta có chạy nhanh nữa cũng không cắt đuôi được lũ rắn đen kia đâu, cái núi đá này lại chẳng biết có bao nhiêu lỗ hổng, tuy ta bịt kín được lối vào, nhưng không biết liệu có đường vào khác hay không nữa, có điều ở đây chật hẹp nên lại dễ thủ khó công, chắc có thể chống chọi được một lúc". Tôi biết rõ là chuột chạy cùng sào, song trước mắt quả thực không còn cách nào khả thi hơn.

Shirley Dương cũng công nhận rằng tình hình trước mắt chỉ có thể cố thủ chứ không thể tháo chạy, mà cũng chẳng cần bàn đến tốc độ, nói riêng về địa hình nơi đây thôi, chỗ có thể lui thì trông hộc trông hoác, chẳng có gì che chắn, nếu bỏ chạy thì tuyệt đối không còn đường sống. Đương nhiên nếu bị vây khốn ở đây thì chẳng qua cũng chỉ là chết sớm hay muộn thôi, cho nên phải tranh thủ lợi dụng hết số thời gian ngắn ngủi này, xem xem quanh đây có thể tìm thấy thứ nào xua được rắn hay không, nhân đó đột phá vòng vây mà thoát ra.

Trong lúc bàn bạc kê sách, mọi người cũng không ngơi tay mà liên tục chuyển ra mọi thứ có thể bịt các cửa vào, càng làm càng thấy rộn người, bởi lẽ trong này có quá nhiều lỗ hổng, không thể nào bịt kín cho hết được. Tiếng rần rờn phía dưới mỗi lúc một gần, mọi người chẳng còn cách nào khác đành tiếp tục rút lên phía trên, đồng thời nghĩ đủ mọi cách để giảm tốc độ của chúng.

Chúng tôi vội vã leo lên, cứ qua được một tầng lại đẩy đá phiến ra bịt chặt lối thông xuống dưới, cuối cùng cũng leo tới tầng chóp. Từ trên nhìn xuống mới thấy địa thế nơi đây hiểm trở đến cùng cực, chỗ chúng tôi đang đứng là một thông đạo hẹp, hai bên đều có ba hang đá thấp nhỏ. Con đường đi lên này độc đạo, trên cùng lộ thiên, phần đầu của pho tượng này chỉ có một nửa, phần từ mũi trở lên chẳng rõ là vì lâu năm nên đã sạt lở, hay làm sao, chỉ biết giờ chẳng còn nữa. Leo lên khỏi thông đạo là có thể thấy các vách đá lởm chởm sắc như dao gọt. Pho tượng không lồ vốn cực kỳ cao lớn, nhưng ở trong cái vực sâu dưới lòng đất này lại trở nên bé nhỏ hết mức. Chúng tôi đứng trên đỉnh đầu pho tượng trông lại càng giống như những con kiến bé tí xíu. Tôi và Tuyền béo leo ra chỗ lộ thiên trên nửa đầu pho tượng. Vừa nhìn xuống dưới, Tuyền béo suýt thì ngất. Những dòng khí u ám trong sơn cốc luân chuyển gây ra một thứ âm thanh thút tha thút thít, không trung phảng phất mùi lưu huỳnh quái lạ, tình thế như trong cơn ác mộng khiến người ta sợ run. Tôi cũng không dám nhìn tiếp xuống nữa, vội kéo Tuyền béo cùng trở lại tầng dưới.

Shirley Dương sắp xếp cho A Hương ở một góc, ngồi trên đồng hành lý để nghỉ ngơi, thấy tôi và Tuyền béo xuống, liền hỏi chúng tôi trên kia có đường rút lui hay không. Tôi lắc đầu, có đứng một lát trên đó thôi mà đã thấy tim đập thình thịch rồi, đừng nghĩ tới chuyện thoát thân làm gì. Tuy nhiên Minh Thúc đang đứng bên cạnh, đề lão khỏi khủng hoảng, tôi cũng không nói thẳng ra, chỉ bảo chỗ chúng ta đứng đây có thể nói là tận cùng rồi, may mà phần đầu pho tượng hẹp lại, chỉ cần bịt kín đường lên là được, pho tượng này quá cao, phía ngoài lại rất dốc, lũ rắn không thể bò từ bên ngoài vào đây đâu.

Cũng may là trong hang đá mỗi tầng đều có vài phiến đá đen sì, trông như ván quan tài, cũng chẳng biết dùng để làm gì, cứ tìm mấy miếng vừa vừa đẩy lên lối vào, rồi lại khiêng vài khối đè lên, xem ra cũng đủ an toàn. Lũ rắn độc kia tuy hung dữ, nhưng cũng không thể nào cắn người qua vách đá được.

Sau khi đã kiểm tra nhiều lần để chắc chắn không còn kẽ hở nào nữa, mọi người mới ngồi quây lại bên nhau. Vì mỗi tầng đều có sắp đặt chướng ngại vật, một lô một lốc rắn độc kia muốn bò lên ít nhất cũng phải mất một hai tiếng, và đây có thể cũng chính là những giây phút cuối cùng của chúng tôi, muốn vãn ý nghĩ ào ạt ập tới cứ như những ngọn thủy triều. Pho tượng thần không lồ cao mấy chục mét này có tất cả bao nhiêu tầng chúng tôi đã không thể nào đếm nổi nữa, nhưng đứng từ góc độ chiến thuật mà nói, để chặn đứng sự tấn công ồ ạt của lũ rắn, thì tầng trên cùng này mới là nơi an toàn nhất, vững chãi nhất; còn ở khía cạnh khác, ở đây lại quá chật hẹp rất khó bề xoay sở. Lũ rắn kia một khi ồ ạt tiến vào đây, chúng tôi chỉ có hai con đường, một là để chúng ăn thịt, hai là nhảy xuống tự sát; cho dù là cách chết nào đi nữa cũng không dễ chịu chút nào.

Tôi thực không ngờ đến phút chót lại sa vào bước đường cùng cầm chắc cái chết. Từ khi tôi đi làm cái nghề đồ đầu này đến giờ, tuy có vô số lần trải nghiệm mạo hiểm, song xét toàn diện thì lần này là gian nan khổ sở nhất, không thức ăn nước uống, thiếu thốn đạn dược, vách đá xung quanh dựng đứng, không có cách nào leo xuống, hàng vạn con rắn bầu bầu rình phía dưới, dù cũng lẹ lỏi nghĩ ra vài khả năng để sống sót, nhưng suy cho cùng chắc chỉ còn nước mọc thêm cánh mới có thể thoát thân.

Mà Minh Thúc là loại người nào kia chứ, lúc này tôi vừa mới nói với Shirley Dương mấy lời, tuy không hề nói thẳng là đã tuyệt đường rút lui, vậy mà lão ta cũng hiểu rõ, cứ lắc đầu một cách bất lực lèm bèm nói xem ra "thiên cơ", vẫn rất đổi thần diệu, trăm đường tránh không khỏi số, ông trời đã bắt lão Lôi Hiên Minh này phải chết ở núi "Kích Lôi Đại hắc thiên" rồi.

Tôi và Tuyền béo bảo Minh Thúc, bác đừng có ử rữ như thế, khí khái hùng hổ ép chúng tôi đi lúc ban đầu đi đâu cả rồi? Lẽ nào bác lại bị tâm thần phân liệt thật? Lúc nhát thì nhát hơn thỏ đế, lúc bạo thì có khi sẵn sàng chọc chết cả ông giời chỉ vì mạng sống của mình ấy chứ. Bác nói xem bác sống bao năm rồi, cái chuyện sống chết sao bác không nhìn thoáng ra được nhỉ? May mà A Hương không giống bác. Thôi thì bác làm gương cho bọn sinh sau để muộn chúng tôi có được không? Bác phải biết là có hàng bao ánh mắt ngưỡng mộ đang khấn khoản nhìn bác ấy chứ.

Biểu hiện trong đàn tể của Minh Thúc từ lúc trước vẫn khiến tôi và Tuyền béo trong lòng còn tức điên, tuy tình thế khó khăn, song một khi có cơ hội, tất lẽ dĩ ngẫu là phải tranh thủ nói đều lão ta cho đã

miệng. Nhưng còn chưa đợi hai chúng tôi kịp nói câu chốt hạ, Shirley Dương đã ngắt lời, hỏi Minh Thúc : " Thân thể của A Hương rất đáng thương, bác liệu có thể kể cho chúng tôi nghe chuyện của cô bé không? Trước đây cô bé sống thế nào? Cả chuyện bác vừa nói nữa, hồi ở Hồng Kông, A Hương từng hai lần chảy máu mắt ấy, cụ thể là thế nào?"

Shirley Dương nhắc tới chuyện đó, tôi cũng cảm thấy hết sức kỳ lạ, liền ngoảnh ra nhìn A Hương, thấy cô bé gục đầu vào vai Shirley Dương, ngủ mê mết, chắc là vì mất máu. Sau khi từ hồ phong hóa tiến vào đàn tề, tinh thần của cô bé luôn trong trạng thái ủ ê u uất, lúc này mọi việc vừa ngưng lại là ngủ luôn. Quả thực cô bé cũng cần phải nghỉ ngơi cho tốt, nhưng hình như ngay cả trong mơ, cô bé cũng không ngừng run rẩy.

Minh Thúc thấy Shirley Dương dả động đến vấn đề đó, không thấy khó xử gì, có điều đang lúc tính mạng của mọi người như ngàn cân treo sợi tóc, lấy đâu tâm trạng kẻ lê cơ chứ. Tuy nhiên đến cuối cùng lão vẫn kể về quá khứ của A Hương.

Trước đây, có người đã tìm thấy trong văn tự mật của Tây Tạng những ghi chép về phương pháp khai thiên nhãn, tức là đem bé gái sơ sinh đặt trong môi trường hoàn toàn cách ly với thế giới bên ngoài, không để cô bé nhìn thấy mặt của bất kỳ người hay động vật nào, hạn trong mười năm, nghe nói đứa trẻ được nuôi dưỡng như vậy có thể nhìn thấy sự chân thực của "thần linh".

Những người tin thuyết này cũng có kiến giải của riêng mình. Họ quan niệm phương pháp cổ xưa thần bí này không phải vô căn cứ, bởi từ lâu đã có nhà khoa học chỉ ra rằng, tất cả các loài động vật có vú, các loài cá, loài chim, loài lưỡng thê, loài bò sát trên thế giới đều có con mắt thứ ba, nhìn bên ngoài không thấy được. Tại vị trí vùng thượng bộ thần kinh của thủy não có tuyến quả thông, ở các loài động vật có xương sống, vị trí này phần lớn nằm ở dưới da phần chóp sọ. Tuyến quả thông hết sức nhạy cảm với những biến đổi của nhiệt lượng ánh sáng và các dòng sóng điện sinh học vi tế, do nằm gần thần kinh thủy não cho nên ở những người có tuyến quả thông phát triển độ nhạy cảm đối với sự vật xung quanh phải cao gấp mấy lần người bình thường. Tương truyền những người có mắt âm dương, hoặc được khai thiên nhãn, nếu không phải do bẩm sinh thì cũng là do sống sót sau khi bị bạo bệnh hoặc gặp tai nạn khủng khiếp; thứ nữa chỉ còn nhờ vào phương pháp cổ xưa thần bí này: thông qua sự tĩnh tâm cao độ trong mười năm để khai thiên nhãn.

Bố mẹ đẻ của A Hương rất tin vào thuyết này, vậy là lẳng lặng đem con gái ruột của mình ra làm thí nghiệm, từ khi mới sinh đã đem con bé đặt vào trong một môi trường cách ly, tất cả những người tiếp cận đều phải đeo một loại kính đặc biệt, bằng cách đó họ tránh không cho cô bé nhìn thấy mặt của bất kỳ sinh vật nào. Cho đến khi được gần mười năm, cha mẹ ruột cô bé chết vì tai nạn, A Hương không có người thân nào khác, Minh Thúc lúc đó có rất nhiều tiền, để che giấu những vụ làm ăn phi pháp, lão phải dựng cho mình một hình ảnh tốt đẹp với xã hội, nên thường xuyên làm từ thiện; việc nhận nuôi A Hương cũng là một trong số các hoạt động đó. Không ngờ sau đó có mấy lần A Hương đã cứu cái mạng già của lão, lần nguy hiểm nhất là ở nơi được gọi là "ngôi nhà ma ám đệ nhất Hồng Kông", và một lần khác liên quan đến "bình xương người Nam Hải".

Chương 39 : LINH HỒN KHẮC TRÊN ĐÁ

Minh Thúc kể cho chúng tôi nghe chuyện quá khứ của A Hương, vô tình nhắc tới phương pháp mà bố mẹ ruột cô bé đã sử dụng. Bọn họ học được cách này trong các văn tự mật của Tây Tạng, như vậy chắc chắn có liên quan đến Luân Hồi tông. Khi Anh quốc xâm lược Tây Tạng từng cướp đi rất nhiều văn vật trân quý, kinh văn của Luân Hồi tông có thể đã bị tuồn ra hải ngoại từ thời đó, cuốn kinh ghi chép về Bằng xuyên thủy tinh thì trong tay Minh Thúc cũng có số phận như vậy, chuyện này không lấy gì làm lạ. Minh Thúc tuy là kẻ có tâm cơ, song lại không biết nguồn cơn của bí mật “con mắt”, đến khi kể lại những chuyện này mới nhận ra cuốn thư tịch cô viết về bí thuật khai thiên nhãn ấy có thể liên quan đến thành Ac La Hải. Cách thức khai thiên nhãn “tĩnh tức” thần bí này rất có khả năng năm xưa đã được Ma quốc dùng để tuyển chọn Quỷ mẫu, tuy nhiên sau khi Ma quốc diệt vong, tưng thờ phụng con mắt không còn dễ thấy trên đất Tạng nữa. Đúng sai quả thực khó xác định, nhưng có thể phỏng đoán rằng, bí thuật này ít nhất đã từ vùng Kelamer lưu truyền ra bên ngoài.

Tôi cảm thấy hết sức bất phục sự tinh nhạy của Shirley Dương. Chắc hẳn cô đã tóm được manh mối nào đó rồi, sở dĩ vừa nãy hỏi Minh Thúc về quá khứ của A Hương chính là để tìm hiểu bí mật ẩn chứa trong bức tượng này từ một góc độ khác. Gân máu trên đồng tử của A Hương dường như đồng nhất với totem con mắt ở đây, giữa chúng hẳn phải có một mối liên hệ vi tế nào đó. Ký hiệu con mắt trên cửa đá, các cột đá trong hẻm núi dưới lòng đất, những căn phòng đá âm u lạnh lẽo này, và cả chuyện A Hương chỉ vào tường nói bên trong có một người đàn bà nữa... lần rõ hết những đầu mối này, có lẽ sẽ biết được chân tướng sự việc.

Mặc dù chúng tôi đồ rằng nơi đây có lẽ được dùng để nhốt và sát hại những bé gái không có quý nhân, nhưng ngay từ đầu tôi đã có một nghi vấn lớn, cho đến tận bây giờ vẫn chưa kịp nói với Shirley Dương. Đó là nếu như chỉ là muốn giết người, hà tất phải tốn công sức xây dựng một công trình đồ sộ như vậy, lẽ nào cũng phải đợi sang thu mới chém tử tù giống như các vương triều ở Trung Nguyên trước đây? Hình như hoàn toàn không cần thiết phải làm như thế. Pho tượng khổng lồ này e rằng phải mất ít nhất mấy trăm năm mới hoàn thành, rốt cuộc được dùng để làm gì chứ?

Sa vào cảnh cùng đường tuyệt lộ, nhưng tôi vẫn mong sự việc có cơ xoay chuyển, chỉ cần làm rõ không gian nơi đây là nơi nào, có lẽ chúng tôi vẫn có thể tìm ra được một con đường sống. Mặc dầu tôi biết trừ phi là xuất hiện kỳ tích, bằng không đừng mong có đường thoát thân, song cảm giác ngồi chờ chết quả thực không dễ chịu chút nào. Tiếng sột soạt xè xè của lũ rắn độc trườn lên các phiến đá vắng tới, không đầy nửa tiếng nữa chúng sẽ ập vào đây thôi. Nơi này chỉ có một lối vào, tuy đã có phiến đá chặn rồi, trong một thời gian ngắn chúng sẽ không thể vào được, nhưng chúng tôi không ăn không uống gì liệu có thể cầm cự được bao lâu?

Mọi người nghe thấy tiếng rắn ở tầng dưới, trong lòng đều khó tránh khỏi hoảng hốt. Minh Thúc chẳng còn tâm trạng nào để kể tiếp chuyện của A Hương nữa. Tôi khuyên lão, ta đã chặn kín đường vào rồi, lũ rắn độc kia không thể leo lên ngay được đâu, bác cứ kể tiếp chuyện A Hương hai lần khóc ra máu thế nào đi, cô bé vừa nãy cũng khóc ra máu, liệu có điều gì tương đồng trong đó không?

Minh Thúc nghe tôi nói vậy cảm thấy cũng có lý, bèn kể tiếp, nhưng việc đó cho đến tận giờ anh vẫn thường xuyên gặp trong ác mộng đó! Hồi xưa kiếm được món tiền lớn, định mua lấy một ngôi nhà cho ra hồn, nhằm được một ngôi, hoàn cảnh địa điểm đều rất tốt, hình thức cũng cầu kỳ, giá cả lại phải chăng, sắp mua đến nơi rồi, cả nhà cùng tới đó xem lại đất cả hai thằng con trai và con bé Hương đi cùng, không ngờ con bé vừa thấy ngôi nhà đó, mắt bỗng chảy ra máu.

Minh Thúc biết hẳn A Hương nhìn thấy nơi nào âm khí nặng nề là sợ hãi run rẩy, vậy là chán chừ do dự mãi, gác chuyện mua nhà lại mấy hôm, trong mấy ngày đó sai người đi tìm hiểu nội tình, mới hay chủ nhà là một bà góa cực giàu, đã sống mười mấy năm ở đó, rất ít khi ra khỏi nhà, nói chung cũng bình an vô sự, nhưng thời gian trước, bà ta bị đột tử, trong nhà cũng không có ai thân thích, mấy con mèo bà ta nuôi cũng tự dưng chết vô duyên vô cớ. Cả người lẫn mèo khi chết đều bị chảy máu thất khiếu, mà lại không phải vì trúng độc, nguyên nhân tử vong phía cảnh sát cũng không công bố ra ngoài.

Còn lần khác, Minh Thúc mua một chiếc bình sứ, lòng trắng trong suốt, bóng lạnh trơn tru, nền men

trắng ánh lên những gợn vàng, hoa văn trang trí là hình tám con thú dưới biển, mặt trong nắp còn có một số ấn hoa đặc biệt. Chiếc bình này được ngư dân vớt dưới biển lên, qua tay nhiều người rồi mới lưu lạc tới Hồng Kông, bề mặt bị nước biển ăn mòn tương đối nghiêm trọng, đôi chỗ có san hô bám, vẻ đẹp vốn có của chiếc bình đã bị che lấp, chẳng còn đáng giá mấy, chỉ là bên trong có rất nhiều mảnh sọ người mà thôi. Dân trong nghề đều biết Minh Thúc chủ yếu buôn bán “cốt cổ”, rất thích những loại xác cô bán chạy, phân vân khôn biết lão có mua những mảnh sọ người này không, bèn đem đến cho lão xem. Minh Thúc cũng chưa thấy thứ này bao giờ, cái bình vớt dưới biển lên, đựng đầy xương sọ người để làm gì? Xem ra đây cũng phải là món đồ cách đây mấy trăm năm, không rõ gốc gác thế nào, chưa thấy bao giờ nên không thể nói gì chắc chắn, nhưng cũng vì nó không giá trị mấy nên trả mấy người đó vài đồng rồi giữ đồ lại. Lão vừa về đến cửa, A Hương nhìn thấy đã lại chảy máu mắt. Lão nhớ tới chuyện lần trước, đâm ra cũng chẳng dám vào nhà, định mau chóng tìm chỗ nào đó ném cái bình đi cho xong, nhưng nghĩ đi nghĩ lại vẫn là thứ phải mất tiền mua, vứt đi thì hơi tiếc, thôi thì bán lại bằng giá cũng được. Vậy là lão tới tiệm đồ cổ của một người quen. Chủ tiệm là một người rất có kinh nghiệm, vừa thấy lão ôm cái bình sứ bước vào, suýt nữa thì đánh đuôi, kéo ngay lão ra một nơi thanh vắng chôn cái bình đi, rồi mới bảo: “Ông đem bán cái của nợ này hơ tôi, định hại cả nhà tôi hả? Biết đây là cái gì không? Kẻ chịu hình phạt tùng xẻo theo luật Đại Minh, sau khi bị ngàn vạn mũi dao cắt róc, ngay xương cốt cũng không được giữ lại. Bọn đồ tể ở Bộ Hình được lệnh giã nát xương ra thành bụi rồi hất đi, Như vậy tức là sau khi đã róc sạch thịt, lại còn dùng búa đập nát xương cốt người ta, nghiền ra tro bụi. Các đao phủ ở Bộ Hình phần nhiều nói nghề gia truyền, chỉ truyền cho con trai chứ không truyền cho con gái. Trong nghề có một quy định rất bí mật là sau khi hành hình tùng xẻo, đao phủ sẽ trộm giữ lại chiếc đầu lâu tử tội, cất vào trong một chiếc bình sứ đóng chặt lại, đợi sau khi ông ta chết đi, con cháu mới vứt bình sứ xuống biển. Vì sao lại làm như vậy? Đao phủ Bộ Hình sao lại thờ đầu lâu của những kẻ tử tội? Những việc này giờ chẳng thể nào khảo chứng được, thậm chí mãi sau khi Dân quốc tiến hành tử hình bằng súng, việc này được truyền ra, mọi người mới biết. Cái bình ông mua này, trong đó chưa đựng bao môi oán hờn của con người sau khi chịu đại hình, hung khí rất nặng, rất dễ gây ra tai họa đầm máu, ai lại dám bày biện ở trong nhà?”

Tôi gật đầu, hiểu rồi, bên trong tượng thần chắc chắn từng có rất nhiều người chết, vả lại chết rất thảm thương. Ngẫm lại, ban nãy A Hương quả thực có những biểu hiện rất kỳ dị, cô bé bảo mỗi bức tường đá trong lòng pho tượng, từ tầng thứ ba trở đi, dường như đều găm một người phụ nữ. Một người nếu bị khiếp hãi quá nhiều lần, tinh thần sẽ suy sụp, hoặc không như vậy thì sẽ dần trở nên trơ dai. Tôi quan sát những bức tường đá màu đen xung quanh, đều đúng như những gì A Hương nói, thì riêng chỗ chúng tôi đang đứng hiện nay, chẳng biết rốt cuộc có bao nhiêu tử thi bên trong? Tôi chỉ mới nghĩ vậy thôi mà cũng đã thấy ngạt thở.

Tuy nhiên điều khiến tôi cảm thấy kỳ quái nhất là, các hang đá bên trong pho tượng liền nhau, tạo thành một thể thống nhất, không phải xây bằng cách ghép đá phiến thành từng tầng, bên trong tường không thể nào có thi thể người chết được, mà các mặt tường đen sì như mực, chẳng hề thấy có hình dáng của người nào. Tôi càng nghĩ càng thấy cổ quái, bèn thò tay ra sờ vào vách tường sau lưng. Nếu như nói trong đây có người phụ nữ bị xử tử, thì liệu cô ta được cất ở đâu trong này?

Tôi vừa sờ nhẹ đã lập tức cảm thấy trên mặt tường có rất nhiều vết đục đẽo nông, tựa như vết khắc một loại ký hiệu nào đó. Đá ở đây đều màu đen, nếu chỉ nhìn bằng mắt, hoặc không cố ý tìm kiếm, căn bản chẳng thể nào phát hiện ra trên tường có các vết đục đẽo loằng ngoằng này. Tôi lập tức thông báo phát hiện mới cho mọi người biết, xem chừng các vách tường ở đây quả thực có vấn đề.

Minh Thúc nghe tôi nói thế lập tức phản chấn tinh thần, vội hỏi trên tường liệu có khắc bản đồ thông đạo bí mật nào không? Tôi không trả lời, lúc này cần phải tỉnh táo và cò lý trí chứ. Đứng trên đỉnh đầu pho tượng như trên chóp một tòa tháp cao tầng, diện tích chật hẹp, tiến thoái lưỡng nan, lấy đâu ra thông đạo bí mật nào mà tẩu thoát được? Nhưng các ký hiệu khắc trên tường có khả năng chuyển tải thông tin nào đó liên quan đến việc đuổi răn cũng nên. Chúng tôi biết rõ khả năng này không hề lớn, mà dầu có vậy đi nữa cũng chưa chắc đã dễ hiểu được, nhưng dù sao cũng có thêm mấy phần hy vọng được sống sót.

Để cho những vết chạm khắc trên tường đen hiện ra, Shirley Dương vun một ít tro bụi trắng trắng ở xung quanh, bôi lên tường. Các đường nét màu trắng dần dần hiện lên, rất không ngay ngắn, nguệch ngoạc, chỉ là một số hình phác kỳ dị; đôi chỗ vết khắc đã bị mài mòn, hết sức mờ nhạt, duy nhất còn

một hình có thể nhận ra được, là hình một người phụ nữ đang đứng khắc trên tường, dường như những ký hiệu trên những bức tường này đều ro phụ nữ khắc ra.

Vết khắc trên bức tường này mờ quá, chúng tôi đành tìm bức tường khác kiểm tra xem sao. Trên mỗi bức tường xem ra đều có các ký hiệu và hình vẽ tương tự. Dựa vào thủ pháp cũng như độ đậm nhạt, có thể thấy rõ ràng hình khác không phải do một người tạo ra, có vẻ cũng không cùng một thời kỳ, nhưng nội dung ghi chép phần lớn tương đồng, khác biệt rất ít, khắc đi khắc lại cùng một sự việc.

Sau khi xem xét bốn năm bức tường trọng hang đá, cuối cùng mọi người cùng nhìn ra được hết nội dung trên đó. Có thể nói rằng, các bức khắc đá nơi đây là do những người phụ nữ khác nhau khắc nên, chứng cứ liên quan quả thực không có gì, đều chỉ là chúng tôi suy đoán chủ quan cả mà thôi. Bọn họ có lẽ chính là những cô gái không có “quý nhân”. Bị cầm tù ở đây, mỗi người đều khắc lên tường sự việc có ấn tượng sâu sắc nhất đối với họ lúc còn sống để làm dấu hiện tìm lại mình ở kiếp sau. Rồi họ tự chọc thủng đôi mắt, lấy máu chảy từ mắt ra bôi lên những ký hiệu, hình vẽ mà mình đã khắc. Sau khi đi nốt chặng đường làm kiếp người trọng hang động này, thì thể các cô gái thủng hai mắt đều bị trói lên cột đá trong sơn cốc, đợi đến khi lũ rắn ập tới ăn thịt thì họ trở thành vật tế của tôn giáo.

Shirley Dương như dẫn đo điều gì đó, tay sờ nhẹ lên vách tường có khắc linh hồn của những người con gái bất hạnh. Minh Thúc thấy bức khắc đá trên tường chỉ ghi chép về sự tàn nhẫn đầm máu của bọn thống trị tôn giáo thời cổ đại mà không hề có bất kỳ thông tin nào giúp chúng tôi thoát nạn thì rầu rĩ, bèn chôn đi đi lại lại trong hang đá.

Shirley Dương bỗng nhiên thốt lên một tiếng ‘áy’, rồi nói: “Lạ thật! Trong một số nét chạm khắc ẩn chứa một ký hiệu đặc biệt... rất lần khuất, ký hiệu này giống như là...”

Tôi đang định hỏi Shirley Dương xem rốt cuộc cô phát hiện ra điều gì, thì Tuyền béo đột nhiên kêu lớn: “Không xong rồi! Mau chạy lên trên thôi, các phiến đá không ngăn được lũ rắn độc!” Tôi nghe cậu ta kêu liền quay ra nhìn, thì thấy mây tấm đá lớn chặn ở lối vào đột nhiên sụt xuống. Con rắn lớn cầm đầu phun ra chất dịch màu đỏ, vừa rơi xuống là thấy những đám nấm độc màu đỏ héo rất nhanh mọc lên liền, sau khi héo, thứ nấm độc này ăn mòn đá cực nhanh. Không biết bắt đầu từ lúc nào, những tảng đá kia đã bị mủn vỡ cả ra, một lô lô rắn độc lũ lượt trườn lên. Một con rắn đen tương đối nhỏ cong mình lại bắn vọt tới với tốc độ nhanh nhất, giống như tia chớp đen chém vọt xuống. Tuyền béo nhanh tay nhanh mắt, nhìn thế xông xáo của con rắn ngay từ trên không, vung tay phang xẹt công bình ra. Chiếc xẻn thép cứng chắc đón đầu đập thẳng, vang lên thứ tiếng như đập vào mặt sắt, xương đầu con rắn lập tức vỡ vụn, cái mắt thịt đen ở đỉnh đầu cũng nát bét, chất độc màu đen bắn tóe ra. Tuyền béo vội lùi lại phía sau tránh, nước đen bắn xuống đất làm bốc lên những làn khói độc.

Mọi người mắt cắt không còn giọt máu. Lũ rắn đen ồ ạt tuôn lên càng lúc càng nhiều, tuy biết rõ phía trên cũng là nơi cùng đường tuyệt lộ, song nước đã đến chân, chúng tôi cũng đành phải rút lên trên đã. Đột nhiên tôi phát hiện ra Shirley Dương vẫn chăm chú nhìn ký hiệu trên tường, trông thần cả mặt, không hề biết xung quanh có sự việc gì đột ngột xảy ra. Tôi cuống quýt chạy qua kéo tay cô, vừa lùi vừa chạy. Shirley Dương bị tôi đánh động mới sức định thần, vừa chạy vừa nói: “Đó là một lời nguyên rủa, là lời nguyên rủa thành Ác La Hải của những cô gái...”

thanks nhiều nha! tiếp tục đi bạn ơi. Hay quá

CHƯƠNG 40: Chết vì đôi mắt

Tôi kéo tay Shirley Dương chạy, song cô nàng vẫn lưu luyến không chịu rời những ký hiệu trên vách tường, nói đó là lời nguyên rủa ác độc của những kẻ tử vì đạo dành cho thành Ác La Hải. Tôi nói với Shirley Dương, lúc này làm gì có thì giờ mà để ý đến những thứ đó, chậm nửa bước thôi là bị lũ rắn cắn chết ngay, muốn nói gì thì đợi khi leo lên trên kia rồi hẵng nói.

Tranh thủ thời gian ngắn ngủi lúc lũ rắn tranh nhau trườn vào, tôi và mọi người phía sau chạy ngay lên tầng chóp. Ở trên cao gió lạnh thổi thốc vào mặt, không còn đường nào rút lui nữa. Tuyền béo gồng mình, dốc hết sức nạy một tảng đá trên vách tường tụt xuống, vùn về phía cửa lên.

Trong chớp mắt, đúng lúc tảng đá sắp bịt chặt cửa hang, hai con rắn đen bắn vọt như hai mũi tên bật khỏi cung, lớp vảy đen cứng chắc xé không khí, phát ra tiếng “vút vút” nghe vừa trầm vừa thanh. Loài rắn đen này chỉ ngắn một mẫu, cực kỳ mạnh mẽ, với sức bật của cơ thể, nó có thể bay xa hàng mấy mét trên không trung, trông ghê gớm vô cùng. Đèn chiếu lóe lên một cái, con rắn độc đã bay tới trước mặt.

Phản định đầu pho tượng chật hẹp, năm người đã tản ra xung quanh, tôi lo nếu nổ súng sẽ ngộ sát quân mình, vả lại nếu không thể cùng lúc bắn chết hai con rắn bằng một phát súng, để cho hai con quái xà nhanh như chớp này có cơ hội, mấy người chúng tôi chắc chắn sẽ gặp thương vong. Trong tình hình khẩn cấp, đành phải giơ cái ba lô dưới đất lên làm lá chắn, chặn ở trước mặt, miệng hai con rắn cùng lúc dớp vào ba lô, tôi không đợi cho chúng kịp nhả mồm rơi xuống, liền từ trên cao quăng luôn ba lô đi. Chiếc ba lô treo hai con rắn đen rơi thẳng vào bóng đen, mãi mãi sau, mới nghe thấy tiếng chạm đất vang lên.

Tuyền béo lúc này đã đẩy được tảng đá chặn kín lối vào, thấy tôi vút ba lô xuống dưới, cuống quýt giậm tay giậm chân: “Ôi giờ ời Nhật ời, ba lô của cậu còn cái quái gì đâu, sao không vút? Lại vút ba lô của tôi là sao? Giờ thì hay ho rồi, một ít mai rùa, được phẩm cấp cứu, bình ô xy, mặt nạ phòng độc, lại còn cả nửa con cá chưa ăn hết, giờ thì toi cả rồi... Nhưng nếu chúng ta còn xuống đó được, có khi còn cơ hội lượm lại cũng lên.” Nói đoạn liền bảo tôi giúp cậu ta đẩy tất cả các tảng đá có thể đẩy được ở xung quanh, đem chát ở lối vào. Dù chỉ chống chọi được mấy phút cũng là tốt rồi, cứ nghĩ đến cái lũ rắn độc hung hãn kia, là thấy chân mềm oặt cả đi, loài rắn đen có thể giết người trong nháy mắt này chính là sự uy hiếp lớn nhất mà chúng tôi từng gặp trong đời.

Tuy đã tạm thời chặn được khí thế hung hăng của lũ rắn, song hoàn cảnh của chúng tôi chưa hề có biến chuyển, vẫn đứng ở một nơi cao ngút hiem trở, dần là kẻ gan hùm gan sởi cũng không thể không thấy kinh hãi. Tuyền béo đành chỉ chăm chăm nhìn xuống chân, không dám ngẩng đầu lên trên. Shirley Dương ngẩng nhìn những bức tường đồ xung quanh. A Hương tỉnh dậy sau cơn ngủ mê, cũng nhắm chặt mắt, không rõ vì sợ độ cao hay là sợ nhìn thấy pho tượng không lồ chát chứa lời ại oán của những kẻ tử đạo. Minh Thúc thì mặt như đưa đám, quỳ trên mặt đất, nhắm chặt mắt, mồm lẩm bẩm niệm kinh: “Nam mô đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn Quan Thế Âm Bồ Tát...”

Shirley Dương ngẩng ra một lúc, rồi quay lại bảo tôi rằng cô phát hiện ra hai ký hiệu nhãn cầu rạn nứt trên nhiều bức tường đá ở tầng dưới. Người Ma quốc sùng bái đôi mắt, trong tất cả các totem của họ, đâu có con mắt nhỏ máu đi nữa, thì đó cũng đều là một hình thức giải thoát linh hồn nhờ dòng máu chảy ra từ đôi mắt, tuyệt đối không thể có nhãn cầu bị rạn nứt, bởi nó tượng trưng cho sự hủy diệt và kiệt quệ sức mạnh. Có lẽ cũng giống như với hệ thống thần quyền của các tôn giáo khác trên thế giới, ở mặt kỳ của chính quyền tôn giáo, con người dưới ách thống trị thần quyền đã bắt đầu nghi ngờ tín ngưỡng họ hằng đeo đuổi, cảm thấy ngu thức kết liễu sinh mạng kia không có bất kỳ giá trị gì. Tuy nhiên tôn giáo vẫn chiếm địa vị thống trị tuyệt đối, sự xuất hiện ý chí cá nhân trong hoàn cảnh này thực sự hết sức đáng thương. Những phụ nữ bị số phận đẩy vào bước đường cùng kia, trước khi chết đã lén khắc lên đá các ký hiệu nguyên rủa, vì nét khắc đều màu đen nên không hề bị phát hiện, càng về sau, người khắc lời nguyên trước khi chết càng nhiều. Thành Ác La Hải dưới hồ phong hóa rõ ràng bị hủy diệt bởi một trận sụt lở đất quy mô lớn, trong khi ký hiệu nhãn cầu rạn nứt này lại được ngâm khắc trong lòng tượng thần Đại hắc thiên Kích Lô sơn, vị thần không chế sức mạnh của tất cả các loại khoáng thạch. Điều này chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên thôi sao? Hay chính là sự ứng nghiệm của

những lời nguyên rủa? Vương quốc thần quyền cô xưa này bắt nguồn từ sự sùng bái đôi mắt, e rằng cuối cùng cũng bị hủy diệt bởi đôi mắt.

Tôi nói, vừa nãy cô toàn nghĩ những điều này à? Lắm lúc tôi cũng chẳng biết là cô khôn hay dại, tính mạng của chúng ta sẽ là chỉ còn mười mấy phút nữa thôi, thế mà cô còn nghĩ đến những điều này để làm gì cơ chứ. Cho dù lời nguyên không ứng nghiệm, thì với sự thống trị thần quyền ở thành Ác La Hải, gieo gió ắt sẽ gặt bão, bọn chúng hoành hành ở miền Bắc đất Tạng bao nhiêu năm, di hại thậm chí còn kéo dài đến tận ngày nay, cho nên thành cô này bị hủy diệt bởi thiên tai hay nhân họa gì thì cũng đâu có lạ. Song giờ tôi chỉ mong sao có trận động đất nữa, trước khi chết cũng có thể lôi lũ rắn độc xuống làm đệm lót lưng, đã chết thì cùng chết cả cho sướng.

Shirley Dương nói: “Vâng, có anh là nghĩ thoáng được như thế thôi. Vậy tôi hỏi anh, nếu chúng ta chẳng thể sống được bao lâu nữa, thì liệu anh có lời nào muốn nói với tôi không?”

Tôi quan sát ba người còn lại, bắt đầu cảm thấy sự xuất hiện của họ hơi thừa, đành phải nói với Shirley Dương rằng: “Thì trong trường hợp này tôi còn nói được gì chứ? Điều tôi không cam tâm nhất là ý chí của tôi không sắt đá, không chống lại được sự quyền rũ của đô la và người đẹp, để cô thu phục rồi đây. Vốn dĩ cũng chẳng sao cả, sau khi tôi từ Thiên Tây về, đã định không làm cái nghề Mô kim này nữa rồi, sau này có thể chung sống hòa thuận với nhân dân Mỹ, nghiên cứu cô phiếu tiền tệ gì đó, rồi bon chen trở thành ông trùm tiền tệ ở phố Wall, giao du với đủ những loại người từ đại gia dầu khí, xã hội đen cho tới thầy tu, chuột công chuột chủ chơi tuốt...”

Shirley Dương nói: “Càng nói càng chẳng ra đâu vào đâu, chắc thành thói quen mất rồi, thôi tôi cứ nói với anh chuyện thành Ác La Hải vậy!” Tự dưng cô hạ thấp giọng xuống nói với tôi, “Totem nhân câu trong thành Ác La Hải, phần lớn là số lẻ, song con mắt rạn nứt trên vách tường ở đây đều là một đôi, tôi có cảm giác, sự rạn nứt ở đây chính là ám thị Đại hắc thiên Kích Lôi sơn, còn hai con mắt lần lượt ám chỉ hai vụ tai nạn lớn xảy ra ở thành Ác La Hải đang nguyên rủa. Nơi đây quả thực đã từng xảy ra một tai họa thảm khốc, nhưng đó là tai họa đầu tiên hay tai họa thứ hai thì chẳng thể nào biết được.”

Shirley Dương không hề lo lắng đến sự sống còn của chúng tôi, trực giác nhạy bén của cô dường như đã phát giác ra một số biến đổi lạ lùng xuất hiện trong làn không khí, có lẽ tình hình sẽ có biến chuyển. Đôi mắt của A Hương chính là nhân tố mấu chốt, từ sau khi đôi mắt cô bé phát hiện ra những lời oán nguyên ẩn giấu trong pho tượng – nói là phát hiện, chứ nói thực ra phải bảo rằng đôi mắt của cô bé đã làm sống dậy những ký ức bị chôn vùi của pho tượng không lồ này mới đúng. Từ lúc đó trở đi, bầu không khí nơi đây mới trở nên mỗi lúc một kỳ quái, có khi vụ tai nạn thứ hai sắp xảy ra cũng nên, có thoát ta khỏi đây được không, thì phải xem xem liệu có nắm bắt được cơ hội lần này hay không.

Tôi biết Shirley Dương mang trong mình dòng máu rất đặc biệt, dường như cô có cảm giác hết sức vi tế đối với những sự việc sắp sửa diễn ra, cô nàng đã nhận thấy chúng tôi còn hy vọng sống sót, lòng tôi cũng thấy hy vọng theo, huống hồ tôi cũng là người kiên trì đến cùng. Vậy là tôi lại đứng dậy quan sát địa hình xung quanh nhiều lần, nhưng quan sát xong, lại càng lạnh toát đến cùng cực trong lòng, bất chấp có bản lĩnh cao siêu đến mấy, nếu không mọc được cánh, thì chắc chắn không còn đường để thoát. Vừa mới trút bỏ được lời nguyên như cơn ác mộng trong Quỷ động, ai dờn tránh được vô dờn thì lại dính ngay vô dờn, số phận của chúng tôi sao lại đen đui đến thế cơ chứ? Sao không thể giống như câu thơ “một khi thoát khỏi lưới câu, cá bơi đi mất, chẳng bao giờ về”? Phần dưới chân pho tượng thần hơi chệch về phía núi Kích Lôi sơn, nửa đầu pho tượng dựa vào vách núi dốc đứng, hai cánh tay cong gấp găm vào lòng núi, pho tượng trở nên rất nhỏ so với toàn bộ vách núi dựng đứng. Lúc này chúng tôi đã đến tầng trên cùng, nhìn xuống thấy mặt đất cũng xô lệch, chẳng biết pho tượng này là do cố ý tạo ra hình dạng như vậy, hay do thiết kế sai sót khiến nó nghiêng vẹo cả đi.

Tôi cũng chẳng còn tâm trí đâu ngẫm nghĩ về những điều này nữa, quay ra nhìn mấy người còn lại, ai nấy đều chán nản, nghĩ bụng lần này chết chắc rồi, những dấu chết cũng không khom lưng uốn gối, liền nói với mọi người: “Hỡi các đồng chí! Thật đáng tiếc, chúng ta lại không thể chờ đến ngày thắng lợi, song mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên, sống chết có số cả rồi, chúng ta cũng đã dốc hết sức mình, nhưng cuối cùng vẫn thiếu một chút may mắn, tôi thấy lần này chết thì chết, chấp nhận số phận thôi. Bây giờ cá nhân tôi tỏ rõ thái độ trước, lát nữa lũ rắn độc bò lên, tôi sẽ trực tiếp nhảy xuống dưới, quyết không chân chừ, tôi thà thịt nát xương tan, chứ nhất quyết không thể để lũ rắn xơi tái được,

cho nên đến lúc đó mọi người đừng ai ngăn tôi!”

Tuyền béo sợ nhất là chết nhảy từ trên cao xuống, những lời này chắc chắn sẽ không thể được nói ra trực tiếp từ mồm cậu ta, nghe tôi bảo định nhảy từ độ cao mấy chục mét xuống, liền bất chấp bất trách nói: “Này tư lệnh Nhất, nếu nói lâm nguy mà không náo núng ấy, thì cậu vẫn kém tôi một bậc đấy nhé, rần rết còn chưa xuất hiện, mà cậu đã sợ xanh mặt thế rồi, cậu tưởng nhảy xuống kia là dừng cảm lắm à? Đúng là cái dừng của bọn thật phụ, sao cậu không hiểu được điều này nhỉ? Cậu nhảy xuống thì người cậu nát bét, cậu tưởng lũ rắn tha cho cậu á? Còn lâu ấy, chúng vẫn đớp loạn xạ lên xác cậu, rồi nuốt cậu vào bụng như thường thôi, chẳng nào cậu cũng bị rắn cắn, sao lại cứ phải tỏ ra mình có thể nhảy được xuống dưới kia? Tôi thấy chúng ta cứ ngồi cả lại ở đây, trung mấy tấm thân hôi rình này ra, lũ rắn có xông đến, con nào thích cắn cứ để nó cắn, như thế mới thể hiện được rõ khí phách, cốt cách, nguyên tắc của Mô kim Hiệu ủy chúng ta.”

Tôi và Tuyền béo đôi co vài câu. Ba người còn lại tưởng rằng chúng tôi đã không còn lo lắng cho cái chết sắp đến nữa. Thực ra chỉ có bản thân chúng tôi hiểu rõ, thể hiện ra như vậy là bởi trong lòng đã trống rỗng, không còn chỗ bầu víu nữa rồi. Tôi đã cảm nhận được tâm trạng tuyệt vọng đang hiện trên khuôn mặt mỗi người mỗi lúc một rõ nét. Minh Thúc đột nhiên kinh hãi thốt lên: “Thôi chết rồi! Những tảng đá này toi rồi... Hồ đại nhân! Mau nghĩ cách gì đi!”

Tuy mọi người đều biết chuyện này sớm muộn gì cũng xảy ra, song không ai tránh khỏi nặng lòng. Trên mảng tường vỡ được đẩy ra bịt chặt lối lên xuất hiện một cái bóng màu đỏ sậm rất lớn, giống như vũng máu bắn từ trong lòng đá thấm ra. Trong bầy rắn đen phía dưới có một con to nhất, rớt dài nó nhả ra rất độc, khi tiếp xúc với không khí sẽ lập tức biến thành một thứ kiểu như nấm độc, nom hình dạng giống như loài nấm đỏ, sau mấy giây sẽ khô héo, biến thành một nhúm tro màu đỏ sẫm đen, gần giống như axit sunfuric, có thể ăn mòn, làm thủng lỗ lớn trên tường đá.

Tuyền béo nói với tôi: “Nhất này, cậu mà muốn nhảy lâu thì phải tranh thủ lúc này đi!” Tôi chửi mấy câu, mẹ kiếp sao rớt dài của con rắn kia nhiều thế hả trời? Rồi nói với Tuyền béo: “Có chết cũng phải chém mấy con xuống làm đệm lót lưng chứ!” Nói đoạn, tôi, Tuyền béo và Shirley Dương đều chĩa lòng súng về chỗ lũ rắn vừa đột nhập, mấy phát đạn cuối cùng đã lên nòng, đầu chết cũng phải hạ sát con rắn đầu đàn đã.

Tiếng sột soạt phát ra từ lũ rắn bỗng dừng im bất. Có lẽ chúng đã tản ra trước để có một khoảng trống, đợi sau khi ván đá sụp xuống, sẽ ồ ạt xông lên như nước thủy triều. Hơi thở của chúng tôi cũng trở nên gấp gáp theo, mắt vẫn tia đỏ căng ra nhìn chăm chăm vào lối lên. Cả người lẫn rắn đều giống như những mũi tên đã bị kéo căng trên dây cung, lăm lăm trong thế tấn công. Giây phút này im ắng đến lạ thường, sơn cốc dưới lòng đất lạnh căm căm, ngùn ngụt mùi lưu huỳnh, cả không gian dường như đông kết lại.

Sự căng thẳng không những tràn ngập bầu không khí, mà khiến cả thời gian dường như cũng trôi chậm lại. Đang trong lúc tất thấy tựa như ngưng nghỉ này, một chuỗi âm thanh kỳ quái “rắc rắc rắc” đột ngột vang lên. Âm thanh đó thoát đầu còn nhỏ, mấy giây sau đã dội lên dày đặc. Chúng tôi đứng trên đỉnh đầu pho tượng, cảm giác cả vòm trời đất đều bị thứ âm thanh này bao bọc, sự tập trung của mọi người lập tức bị phân tán, chẳng ai biết rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, song đều nghe thấy như có gì rất đời quen thuộc.

Tình cảnh của chúng tôi đã thảm hại lắm rồi, dẫu có việc gì xảy ra bây giờ đi nữa thì tình thế cũng chẳng thể nào xấu hơn được. A Hương này giờ đã sợ chết khiếp đột nhiên mở miệng nói: “Ngọn núi kia... ngọn núi kia đang lung lay!”

Dưới ánh đèn pin, tôi thấy vài viên đá cuội trên đỉnh đầu pho tượng rung rung, vệt giơ đèn pin mất soi chĩa thẳng cột sáng về phía vách đá dốc đứng phía trên pho tượng không lồ. Cùng với những âm thanh vang dội phát ra trong lòng núi, trên bề mặt mạch thủy tinh xuất hiện vô số kẽ nứt kéo dài, từ lòng núi như có vô số con rồng giơ nanh vuốt, quẫy mình thoát ra.

Minh Thúc nói: “Thôi toi rồi, toi rồi... vốn dĩ ở nơi phía Bắc, màu đen, có khi còn gặp nước đặc Trung đạo, giờ núi này sập xuống, thì chúng ta... có mà hạ thổ xuống âm phủ thì có.”

Tôi nghĩ bụng: “Thôi rồi, xem chừng cuối cùng chúng ta chết vì núi lở, chứ không phải chết trong miệng rắn, tuy là cũng chết cả thôi, song như vậy coi như ông trời còn đoái thương chúng ta chán, so

với việc bị rắn cắn để rồi thi thể đen ngòm thì chết như thế này còn sướng hơn nhiều.”

Những tiếng đứt gãy lớn diễn ra trong lòng núi tức thời lại biến thành từng đợt sấm nổ đùng đục, mọi người ai nấy hồn phiêu phách lạc, cơ hồ như năng lượng trong mạch thủy tinh ở Kịch Lôi sơn đã chất chứa quá lâu, lúc này đang được xả ra cho bằng hết.

Shirley Dương vội nói với mọi người: “Không...không phải là núi lở đâu, nước ở hồ dưới lòng đất sắp xối lên đây! Mọi người phải mau chóng tìm lánh vào chỗ nào có thể cố định được cơ thể ấy, bám chắc vào! Chớ có lỏng tay!”

Tiếng sấm nổ trong lòng núi dội vang khắp nơi, giọng nói của Shirley Dương dường như bị chìm nghỉm, Shirley Dương phải nói đến lần thứ hai tôi mới nghe rõ, sau đó lập tức hiểu ngay nước mà cô nói là từ đâu đến. Quan sát địa hình nơi đây, thấy khoảng hồ thẳng phía trên đàn tề cách pho tượng này không xa, có thể chúng tôi ở lại trong đàn tề quá lâu, trận rung của mạch thủy tinh dữ dội và kéo dài đã khiến rất nhiều thủy tinh rơi gãy, lớp đá còn lại chẳng thể nào chịu được áp lực của hồ nước, tuy vẫn có thể chống đỡ được trong một khoảng thời gian nhất định, song vỏ núi đã xuất hiện những vết rạn nứt hình mai rùa, địa hình sơn cốc lại quá thấp, nước hồ ở trên cao không chảy về phía Đông sẽ chảy xối vào nơi này, sau đó sẽ xảy ra hiện tượng khủng khiếp, nước hồ chảy dốc ngược theo hướng Tây Bắc, toàn bộ nước chứa trong hồ sẽ giống như cột nước cao áp, bắn vọt ra từ các khe đá nứt vỡ.

Mọi người lập tức dựa chặt lưng vào bức tường đồ bên mình. Minh Thúc nép bên người tôi, vẫn không quên hỏi: “Nếu nước hồ xối ra chúng ta sẽ không chết đúng rồi? Gặp nước đặc Trung đạo mà.”

Tôi chửi lão: “Nước nước cái quái gì, cho dù nước trong hồ có nhiều hơn nữa, cũng không thể nhấn chìm sơn cốc này được, chúng ta bị nước xối đi, cũng có khác gì nhảy từ trên cao này xuống.”

Trong tiếng sấm nổ dồn dập, lũ rắn ở tầng dưới đã phá được phiến đá bịt lối lên, những tảng đá mún nát như bùn, một con rắn đen bắn vọt lên không trung, nhảy ra trước tiên. Tuyên béo một tay bám chặt bức tường, tay còn lại gương súng lên, tì vào vai, bắn một tay. Tiếng súng vừa vang lên, con mắt thịt trên đỉnh đầu con rắn đã bị bắn thủng.

Con rắn chết rơi xuống, lũ rắn đen phía dưới hơi hỗn loạn, thế tấn công dừng lại. Tôi cũng giương khẩu M1911 nhắm vào lỗ hổng trên mặt đất bắn hai phát, song mỗi người còn lại chỉ còn lại mười mấy viên đạn, với cục diện này, nhiều nhất chỉ có thể duy trì được một hai phút mà thôi. Mùi lưu huỳnh trong không khí chẳng biết xộc lên từ lúc nào đã bắt đầu nồng nặc, chắc chắn là do núi Kịch Lôi sơn rung chuyển, khiến cho phần đáy của sơn cốc xảy ra phản ứng dây chuyền, dải dung nham chưa hoàn toàn chết hẳn cũng lại phập phồng sống lại. Lũ rắn độc sợ nhất thứ mùi này, cho nên đều gắng sức mạng trườn ra phía ngoài. Tuy chúng tôi nổ súng bắn chết vài con, song những con còn lại vẫn chen chúc trườn đạp lên nhau, tức khắc lại ùn ùn xối lên trên.

Đúng lúc chúng tôi không còn cách nào không chế được lũ rắn, đột nhiên tiếng sấm nổ trong Kịch Lôi sơn lặng ngắt đi, toàn bộ quả núi và mặt đất dưới kia vẫn tiếp tục rung nhẹ. Dải sơn cốc không lộ tới om dưới lòng đất chìm trong cái yên tĩnh chết chóc, ngay cả lũ rắn độc dường như cũng cảm nhận được sắp sửa có chuyện gì đó xảy ra, nhất thời quên rằng phải tiếp tục bò lên. Mọi sinh vật, kể cả năm người chúng tôi đều rơi vào trong nỗi khủng hoảng miên man vô tận.

Sự tĩnh mịch ngán ngùi nhưng dường như lại kéo dài dằng dặc này diễn ra ước chừng khoảng mấy giây, ngay sau đó là ba tiếng đá nổ rung trời. Trong lòng Kịch Lôi sơn bắn phọt ra ba cột nước lớn, hai cột nước phun từ chỗ gần ngực pho tượng, cột nước còn lại phun thẳng vào sơn cốc dưới lòng đất. Ba dòng nước giống như ba con rồng bạc không lồ, đường kính đều to cỡ bụng pho tượng, cuộn theo đá vụn từ vỏ núi và những làn hơi bốc ngút trời xối đến.

Pho tượng thần màu đen vốn dĩ đầu nặng chân nhẹ, tuy cao lớn nhưng bên trong lại rỗng, thành thử dòng nước vừa xối ra liền bắt đầu lung lay. Hai cánh tay cắm vào lòng núi của pho tượng dần dần tách ra khỏi vỏ núi. Đối mặt với các biến đổi này của tự nhiên, sức người trở nên vô cùng bé nhỏ, chúng tôi cùng gắng bám chặt vào bức tường đồ trong cơn rung chuyển dữ dội. Tôi hoàn toàn không ngờ rằng chuyển đi Tây Tạng lần này cuối cùng mình lại chết vì nước. Khi bị dòng nước xối tới, pho tượng không lồ này ắt sẽ đổ xuống hẻm núi dưới kia, chúng tôi chắc chắn sẽ chết, nhưng lúc này ngoài việc cố gắng neo chặt thân thể mình thì cả bọn đều không còn biết phải làm thế nào khác nữa.

Lũ rắn độc cung khiếp hãi trước sự rung chuyển của pho tượng, hoặc giả chúng cũng giống như

chúng tôi, khó có thể hành động trong cơn rùng chuyển như động đất này. Nhưng mọi người đều lo cho sự sống còn của mình, chẳng hơi đâu mà để ý đến lũ rắn nữa, đâu có bị rắn cắn cũng chẳng dám lỏng tay. Đột nhiên chẳng biết ai đó bỗng hét lên: “Đồ rồi!”

Pho tượng quả nhiên không rung nữa, mà đổ dần về phía núi Kịch Lôi ở đối diện với tốc độ chậm chạp lạ thường. Tôi cảm giác tim gan phèo phôi của mình cũng dần dần đảo lộn theo pho tượng. Bỗng tôi phát hiện A Hương đôi trọng tâm không đứng, vả lại cô bé chỉ có một cánh tay có thể sử dụng, cho nên đã lăn từ bên rìa một bức tường thấp xuống, tôi cũng chẳng có cách nào buông tay, mà chỉ vươn một tay ra thì không đủ dài để với tới cô bé, vậy là đành phải đưa chân ra chặn lại.

A Hương cũng nhanh nhẹn, liền ôm chặt lấy chân tôi, bấy giờ mới từ từ trôi xuống. Lúc này pho tượng thân đã nghiêng theo một góc độ hết sức quái chiêu lại dừng đột ngột, không tiếp tục đổ về phía trước nữa, hình như đã bị mắc vào một chỗ nào đó trên vách núi. Tôi nhân cơ hội này túm lấy A Hương, rồi nhìn xuống phía dưới pho tượng, bất chợt cảm thấy váng cả đầu.

Pho tượng vốn dĩ đã không đứng song song với sơn cốc mà hơi lệch đi một tí, lúc này phần gáy đồ nghiêng vừa vặn chống lên vách đá phía Đông. Trên vách đá có rất nhiều hóa thạch của sinh vật cổ lộ ra ngoài, dưới sức nặng của pho tượng, đá tảng nứt vỡ rơi xuống rầm rầm. Pho tượng không những tiếp tục phải hứng chịu sự tấn công dữ dội của dòng nước ngầm, lại còn gánh cả sức nặng đồ nghiêng của chính nó, lung lay như sắp sụp, bất cứ lúc nào cũng có khả năng đổ sập xuống theo vách đá dốc đứng.

Tình thế nguy hiểm vô cùng, tôi nóng bừng cả người, mồ hôi vã ra như tắm, vả lại không khí đã trở nên ô trọc, xung quanh sương khói mù mịt ẩm ướt... Không đứng, không phải là sương khói, mà là hơi nước, dung nham trong lòng đất đã bùng lên, nước hồ xối xuống, bị đun sôi sục, nếu lỡ rơi xuống đó thì mẹ kiếp, có khác quái gì con lợn luộc, giở đi giở lại một cái là chín ngay.

Shirley Dương giơ ngón tay lên chỉ: “Mọi người nhìn kia! Đầu kia là gì vậy?” Tôi nhìn theo hướng ngón tay cô, tuy hơi nước mờ mịt khắp nơi, nhưng ở khoảng cách rất gần nên có thể nhìn thấy thập thoáng phía bên kia có một cái bóng trắng vắt ngang giữa hai vách đá dốc đứng trong sơn cốc. Sơn cốc này vốn dĩ đen ngòm, nhưng những dòng dung nham từ kẽ nứt trên vách đá bên dưới chảy ra đã sáng bừng một sắc đỏ sậm hắt lên.

Tôi gắng sức mở to mắt nhìn cho rõ, nhưng càng cố nhìn càng mờ, như như đó là một cây cầu trắng bạc trên vách núi. Tuy điều này rất khó xảy ra, nhưng thôi mặc kệ hết đi, lũ rắn bị hơi nóng hun cho sắp điên hết cả, trong chốc lát thôi sẽ bò lên khắp đỉnh đầu pho tượng, mặc kệ đầu kia là thứ gì, cứ leo qua đó đã rồi hẵng tính, bằng không chỉ lát nữa thôi, không chết vì rắn cắn thì cũng chết vì bị luộc chín.

Chúng tôi vịn vào bức tường đồ gãy trên đỉnh đầu pho tượng, lần tới phía trước quan sát. Hóa ra ở chỗ tiếp giáp giữa đầu và vai pho tượng với vách đá có một bộ xương sổng hóa thạch không lồ, cột sống dài và hai đầu xương lồng ngực uốn cong găm vào vách núi, ở giữa có một đốt xương dài lủng lẳng giữa chừng không.

Pho tượng đè lên khiến vách đá không ngừng sụt xuống, trông chừng sắp đổ, tôi vội vẫy mọi người mau chóng leo lên phía trên bộ xương hóa thạch, rồi đẩy luôn Shirley Dương và Minh Thúc lên trước. Tay A Hương bị trọng thương mà bắt cô bé leo lên bộ xương lủng lơ giữa trời là điều không thể, buộc phải có người công mới được. Tuyền béo thì lại sợ độ cao, nên để cậu ta công A Hương, có khi cả hai người cùng rớt xuống dưới, thôi thì tôi đành công cô bé, đồng thời dùng dây thắt nút khóa chặt lại vậy. Sau khi chuẩn bị xong, tôi liền thúc Tuyền béo leo mau lên. Tuyền béo quay lại thấy lũ rắn độc đang ùn ùn lạo ra, phía dưới lại có dòng nước sôi sùng sục, chết kiểu nào cũng không lấy làm dễ chịu, đành hạ quyết tâm, nghiêng răng nhắm mắt bám vào bộ xương hóa thạch leo lên.

Tôi công A Hương leo lên sau cùng, quay đầu lại quan sát một lượt, con rắn lớn lòng thông dãi đã đè lên những con khác để trườn lên tầng chóp. Thì ra bây giờ rắn chừ không dám dùn lên là bởi chúng đều muốn tránh hơi nước nóng bốc ngùn ngụt ở dưới, cuối cùng thì con rắn đầu đàn cũng tranh bò lên trước. Tôi giờ súng bóp cò không dẫn đo, bắn hết năm phát đạn còn lại, trong tình thế hỗn loạn cũng chẳng có thì giờ để ý xem bắn trúng hay không, tiện tay ném luôn súng rồi leo lên khung xương hóa thạch trắng ớn.

Vừa leo lên tôi đã có cảm giác bộ xương này không hề chắc chắn, phía dưới những con sổng nước

nóng cuộn chảy, vừa leo thân hình vừa lắc lư run rẩy, dường như chỉ hơi dùng sức một chút, bộ xương có thể rã tan bất cứ lúc nào. Năm người cùng bò lên một lúc quả thực có hơi quá nhiều, nhưng đã quá muộn, không thể nào bò lên lần lượt từng người nữa. Tôi đánh bảo A Hương nhắm mắt, dùng nhìn xuống dưới, ngay bản thân tôi cũng cảm thấy hoa mắt, đành nghiêng răng lại, không nghĩ bất cứ điều gì nữa, cứ cầm đầu cầm cổ bò tới.

Bộ xương hóa thạch khổng lồ hình như găm vào trong một khe núi chạy vắt ngang. Tôi thấy chỗ này rất quen, có vẻ như chính là nơi chúng tôi nhìn thấy bầy địa quan âm trắng xuất hiện rồi biến mất, ý nghĩ này chỉ thoáng vụt qua trong đầu. Tuyên béo ở phía dưới di chuyển chậm chạp, tôi ở phía sau lại không dám đẩy, nhưng làn hơi nóng bốc lên ngùn ngụt cùng bộ xương hóa thạch lỏng lẻo dường như đã vượt qua ngưỡng chịu đựng tâm lý của mọi người.

Một lúc hơi nước bắt đầu yếu dần, nước hồ chắc đã chảy xuống gần hết, mồm miệng tôi khô rát, đầu óc cũng mụ mị, hoàn toàn ở trong trạng thái quán tính của ý thức, cứ thế bò theo từng đốt một trên bộ xương khổng lồ. Bỗng nhiên nghe thấy tiếng súng nổ vang phía trước, tôi sợ hãi khỏi cơn hoang mang, ngẩng đầu nhìn. Shirley Dương đang giương súng bắn những cái bóng trắng. Thì ra lúc chúng tôi sắp dịch chuyển về phía khe núi vắt ngang, bọn địa quan âm chui ra khỏi hang, lần lượt tới găm bộ xương hóa thạch, có lẽ chúng lo bầy rắn sẽ bò qua. Tiếng súng khiến bầy địa quan âm rối loạn, khá nhiều con rớt từ trên vách đá xuống, những con còn lại không chết thì cũng chuồn hết vào hang đá mất tăm mất tích.

Shirley Dương và Minh Thúc lần lượt leo vào trong khe nứt tương đối an toàn trên vách đá, Tuyên béo còn cách đó một quãng, tôi bị kẹt phía sau cậu ta, muốn nhanh cũng không nhanh được. Bỗng dừng sau lưng tôi vang “rầm” một tiếng, pho tượng khổng lồ cuối cùng cũng đổ sập, làm bắn lên vô số bọt nước bong giã, bộ xương hóa thạch cũng sứt chút nữa là bung ra. Chợt thấy Shirley Dương đứng đối diện liên tục vẫy tay ra hiệu cho chúng tôi. Tôi quay đầu lại nhìn, giật mình kinh hãi sứt lỏng tay ngã xuống. Con rắn lớn máu me đầy mình từ trong đồng đồ nát đã bò lên bộ xương hóa thạch, ngoài ra còn có mấy con rắn đen nữa, nhưng con rắn to kia dường như đã bị điên, nó cắn chết mấy con đứng chặn trước mặt, hất xuống dưới, trườn lên nhanh như một cơn lốc màu đen.

Shirley Dương định nổ súng tiếp ứng, nhưng góc đứng không thuận, không thể bắn trúng nó được. Tôi không thể không reo giục Tuyên béo, song cậu ta lại run lẩy bẩy, bò chậm hơn rùa. Con rắn đã sắp bò tới nơi. Tôi thấy khẩu súng giắt sau thắt lưng Tuyên béo, liền rút luôn ra. Súng ông đã lên sẵn đạn, tôi định xoay người lại bắn, song vì trên lưng lại cồng A Hương, động đây rất dễ mất trọng tâm, đành một tay vịn chặt thắt lưng của Tuyên béo, cồng A Hương đeo mình lưng lửng giữa lưng chừng không, tay còn lại bóp cò nổ súng, bắn liên mấy phát. Con rắn sắp bò tới nơi bị đạn bắn trúng bụng, cái đuôi quăn vào khung xương rời ra, trượt rơi xuống hẻm núi.

Cánh tay túm Tuyên béo vừa tê vừa mỏi, tôi vội quãng súng đi, dùng hai tay giữ chặt sợi thắt lưng của Tuyên béo. Tuyên béo bị sức nặng của tôi và A Hương kéo xuống, sứt sùi bọt mép, đột nhiên không hiểu lấy đâu ra sức lực vô cùng, cứ như vậy lôi hai người treo lủng lẳng, từng bước leo lên rìa đá. Shirley Dương ở phía đối diện cũng kịp thời tiếp ứng. Tôi cồng A Hương leo lên rìa núi, rồi nằm sấp bên cạnh Tuyên béo, ngoài thở hồng hộc, chẳng thể nhúc nhích động đây gì nữa. Còn A Hương thì đã bị hơi nóng hun cho oặt oẹo cả ra.

Nằm một lúc lâu, Tuyên béo mới lật người, nhả ra một câu: “Đây là xương hóa thạch của con gì thế... Mẹ kiếp, rắn chắc quá cơ!”

Khắp người tôi rệu rã, từng đốt xương đau nhưng nhức, một lúc lâu sau mới hồi lại, vừa rồi quả là nguy hiểm quá, thật không ngờ có thể sống sót mà rời khỏi pho tượng thần.

Minh Thúc nói: “Tuy chúng ta tránh được cả kiếp nạn thủy hỏa rồi, nhưng giờ lại gặp kiếp nạn thổ này, vách đá này trên dưới cách nhau quá xa, mà ta có phải là khí đất, chôn chân ở đây thì cũng có khác nào chờ chết?”

Tôi nói: “Không hẳn, sau khi nhìn thấy bầy địa quan âm, tôi đã nghĩ ngay tới cách thoát thân, chỉ có điều chúng ta lúc đó không thể mọc cánh bay sang đây được, thế nên tôi cũng đập tắt ý nghĩ ấy luôn. Nhưng cuối cùng lại gặp nước và sông sót, vợ vẫn thế nào lại đến được nơi đây, chỗ này chắc chắn có đường trở về đây. Bọn địa quan âm ưa nơi ẩm áp, sợ lạnh, giỏi đào hang, bất kể là đất hay đá đều không thể ngăn được chúng, vả lại bọn này không chỉ hoạt động ở dưới đất, phạm vi của chúng phân

hiều là ở những khu vực có nhiều suối nước nóng, hang là để vận chuyển thức ăn nên thường đào rất rộng. Tuyền béo chui vào cũng chẳng vấn đề gì, chúng ta có thể thoát ra theo đường ấy.”

Minh Thúc nghe vậy thì cả mừng: “Vừa nãy tuy thấy ở đây có một số hang động, nhưng bên trong lại chia thành hàng ngàn hàng vạn hang ốc, cứ như mê cung ấy, đâu có kim chỉ Nam, vào trong đó thế nào cũng bị lệch hướng, không thể thoát ra được, lẽ nào chú Nhất lại có thể tìm được đường ra?”

Tôi còn chưa kịp đáp, đã nghe Tuyền béo cướp lời: “Ở những chốn thâm sơn cùng cốc mà bọn tôi ngày xưa phải đi cải tạo ấy, có không biết bao nhiêu hang hốc do bọn địa quan âm này đào ra. Vì hàng của bọn chúng rộng nên lũ chó săn thích nhất là chui vào bắt địa quan âm ăn cho đỡ thèm, mấy năm gần đây chắc là bắt xơi hết rồi. Những hang này đều được đào từ ngoài vào trong, loài động vật này có thói quen như vậy, bác cứ nhìn cái vết móng tay tam giác trên vách hang là có thể đoán được hướng đi của hang, nhưng mặc kệ đi, càng chú đến phương hướng lại càng dễ lạc đường ấy chứ.”

Đã có đường thoát rồi, mọi người đều không chần chừ thêm, liền chui vào trong “hang quan âm” giống như mê cung, dần dần dốc lên cao, giữa đường có đói thì tóm mấy con địa quan âm ăn thịt, lần mò trong hang độ chừng nửa ngày, cuối cùng cũng chui ra khỏi mê cung dưới lòng đất.

Bên ngoài ánh sáng lấp lánh, đang là giữa đêm, chúng tôi nhận thấy nơi đây nằm trong một sơn cốc, địa thế không cao lắm. Xa xa bóng núi mờ lung, tiếng suối rừng thê lương quá độ, giữa những vách núi dốc đứng chỉ có một dải trời vắt qua như sợi chỉ, tựa như sơn cốc dưới lòng đất được chuyển lên trên này vậy. Địa hình ở đây chật hẹp hơn, oi bức hơn, nhưng lại khiến người ta có cảm giác như đã từng bắt gặp nơi tương tự ở đâu đó rồi. Trên mặt đất rải rác những bộ xương thú hoang trắng ớn. Mọi người nhìn xung quanh, còn đang phán đoán xem đây là chỗ nào, thì tôi đột nhiên sực nghĩ ra, đây chính là một trong hai rãnh tuần táng, là Tàng cốt cậu thứ hai, chúng tôi chỉ cần đi thẳng một mạch về phía Tây, là có thể tập hợp với đoàn bò Yak ở lều rồi.

CHƯƠNG 41: Ban nhạc Bremen

Tháp táng trong lăng tẩm của Ma quốc xưa nay đều dựa theo quy mô mà bố trí hay rãnh tuần táng, như hình lưỡng long hí châu vậy, trong rãnh có rất nhiều xương thú làm vật tuần táng, cho nên người dân vùng Kelamer gọi là Tàng cốt câu. Không ngờ chúng tôi đi tới sông băng Long đỉnh thông qua một Tàng cốt câu, cuối cùng khi bỏ ra khỏi mặt đất, lại ở trong một Tàng cốt câu khác. Có điều nơi đây ẩm áp, tài nguyên phong phú, thảm thực vật rậm rạp, rất hiếm thấy ở vùng núi Kelamer này.

Ánh sao lung linh giăng đầy trời, địa hình trong sơn cốc nhấp nhô lồi lõm, sâu trong rừng tùng bách mọc dày, che khuất ánh sao, dưới màn đêm tĩnh mịch, không khó trong vùng sơn dã trở nên trong trẻo lạnh mướt đến lạ, chỉ một cái hít thở, không khí lạnh mát đi vào tận phổi. Tôi hít thở hai hơi thật sâu, lúc ấy mới cảm nhận được niềm vui sướng sau khi thoát chết, mấy người còn lại cũng đều phấn khởi vô cùng, bao tâm l căng thẳng, lo âu, khủng hoảng khi chờ đợi cái chết đến gần giờ đây đều tan biến sạch.

Nhưng lại có câu thất thường như thời tiết, chẳng ai ngờ, trên đỉnh sơn cốc chợt có đám mây đen trôi qua, tụ lại một chỗ với dòng lưu khí bốc lên, trong nháy mắt mưa lớn liên ập xuống. Vùng núi Côn Luân này, mỗi ngọn núi đều có bốn mùa, cách mười dặm là trời đất khác biệt, trên đỉnh núi có tuyết rơi, có khi dưới chân núi thì mưa đổ, trong khi sườn núi có thể mưa đá, bão giạt cùng lúc ấy. Chúng tôi thậm chí còn chưa kịp oán trách ông trời, thì đã bị mưa trút ướt sũng.

Tôi vượt nước mưa trên mặt, quan sát địa hình xung quanh. Sơn cốc này tĩnh mịch thậm chí, bao năm nay chẳng có người vắng lai, quả nửa di tích cổ xưa đã chẳng còn tồn tại, nhưng các đồi đá, khe đá hình thành trong thời kỳ núi lửa hoạt động mạnh mẽ từ xa xưa, sau bao năm ròng rã hứng chịu mưa gió xâm thực, nay vẫn trợ trợ còn đó. Cách chúng tôi không xa có một cửa hang ăn chênh chéch vào trong vách đá, phía trên lồi, phía dưới lõm, đúng là một chỗ tránh mưa qua đêm lý tưởng.

Tôi hô mọi người mau chóng nấp vào hang đó tránh mưa. Vì ngại trong sơn động có thể có thú hoang, Tuyền béo vác súng trường chạy tới trước do thám. Minh Thúc và A Hương cũng lấy tay che đầu, chạy theo phía sau.

Tôi để ý thấy Shirley Dương không hề sốt sắng, mặc cho nước mưa rơi trên người, cô vẫn bước đi thong thả, dường như đang hưởng thụ, bèn hỏi cô nàng đang nghĩ gì mà đi chậm rãi thế, không sợ ngấm mưa à.

Shirley Dương bảo rằng chui trong hang cả ngày trời, khắp người toàn là bùn đất bẩn thỉu, tiếc là giờ không có gương, chứ nếu không mọi người tự soi mình, chắc chẳng nhận ra nổi bản thân nữa ấy chứ, thà cứ để nước mưa xối vào người một lát, chốc nữa vào trong động sẽ đốt lửa lên ngay, không lo cảm lạnh đâu.

Nghe cô nói vậy, tôi mới nhận thấy đúng là năm con người chui ra khỏi lòng đất, khắp mình mẩy đều bẩn thỉu, người không ra người, ngòm không ra ngòm, quả thực giống như một lô đồ cò. Có điều nơi đây tuy khí hậu ẩm áp hơn, nếu ngấm mưa lâu vẫn rất dễ bị cảm lạnh, nên tôi vẫn bảo cô mau vào sơn động tránh mưa cái đã, đừng đắc ý vì vừa thoát chết, cũng đừng vì sạch sẽ nhất thời, ngộ nhờ lát nữa sướng quá hóa rồ, nhiễm lạnh mà rồi sinh bệnh ra thì chẳng hay hóm chút nào.

Tôi dắt Shirley Dương đi phía sau bạ người còn lại, vừa vào trong động đã ngửi thấy mùi lưu huỳnh thoang thoảng. Trong động có vài hồ màu trắng, xem ra nơi đây trước kia từng có địa nhiệt, tuôn ra mấy suối nước nóng, giờ đã cạn khô cả rồi, tuy mùi không được dễ chịu cho lắm, nhưng cũng không lo có thú hoang xuất hiện.

Trong sơn cốc có rất nhiều cành lá khô, tôi và Tuyền béo ra cửa hang, chỗ không bị mưa ướt, nhặt vừa một đồng ồm về, chắt ở trong hang đốt lửa, lôi mấy con địa quan âm béo còn thừa ra nướng. Thịt địa quan âm giống như thịt chuột đồng, có mỡ có nạc có ba chỉ, nướng ăn rất hợp, chưa được bao lâu, sắc thịt đã chín vàng, mỡ rỏ xuống kêu tạch tách. Không có gia vị gì khác, cho nên khi ăn vẫn có mùi tanh của đất, nhưng quen rồi thì lại cảm thấy thơm ngon vô cùng.

Lửa mỗi lúc một cháy to, ai nấy đều thấy ẩm áp, thần kinh căng thẳng lúc nãy mới hoàn toàn được

thả lỏng, bao nhiêu mệt mỏi đau rã tích lại từ mấy ngày trước đều xả hết ra, khắp cơ thể từ trong ra ngoài đều cảm thấy rệu rã vô cùng. Tôi gặm nửa cái đùi địa quan âm, còn chưa nhai hết đông thịt trong mồm, suyết nữa thì đã ngủ gật. Tôi ngáp một hơi, đang định nằm xuống ngủ, chợt phát hiện ra Shirley Dương đang ngồi đối diện nhìn, như có lời muốn nói.

“Sang Mỹ với tôi nhé?” Shirley Dương đề nghị.

Việc này Shirley Dương đã nói nhiều lần, từ đầu chí cuối tôi vẫn chưa hứa hẹn gì, bởi khi ấy sống chết còn khó lường, hôm nào cũng sống trong sự thấp thòm sợ hãi, ngày nào cũng như ngày tận thế, nhưng lúc này thì khác, chúng tôi đã thoát khỏi lời nguyền ác mộng, tôi phải cho cô một câu trả lời. Tôi cũng từng nhiều lần tự hỏi lòng mình, đương nhiên tôi muốn đi Mỹ, nhưng không phải vì nước Mỹ tốt đẹp, mà chỉ bởi vì tôi cảm thấy tôi và Shirley Dương không thể xa nhau được nữa.

Nhưng tôi và Tuyền béo đến tận lúc này vẫn khổ rách áo ôm, dầu có dốc cả đáy hòm ra cũng chẳng gom góp được vài đồng, qua đó rồi thì sống thế nào đây? Những chiến hữu đã hy sinh của tôi, đại đa số đều ở những vùng quê nghèo, toàn người già và trẻ nhỏ, gia quyến của họ về sau lấy ai săn sóc? Đương nhiên, Shirley Dương sẽ có thể giải quyết nhiều vấn đề khó khăn về mặt tài chính của chúng tôi mà không hề do dự gì, nhưng tự lực cánh sinh mới là nguyên tắc của tôi. Trước nay tôi làm chuyện gì cũng không hề chần chừ lúng túng, nhưng lần này thì không thể không suy nghĩ cho kỹ được.

Vậy là đành bảo Shirley Dương cho tôi một chút thời gian để suy nghĩ đã. Nếu đi Mỹ, thì bí thuật phong thủy tôi nghiên cứu nửa đời sẽ chẳng có đất dụng võ. Ngay từ khi tôi mới tới khu chợ đồ cổ Phan Gia Viên, tôi đã muốn đồ một cái đầu lớn, phát đại tài, bằng không cái ngón tâm long quyết của Mô kim Hiệu úy chẳng phải chỉ là học suông thôi sao? Biết bao lâu rồng điện ngọc chúng ta đã ra vào như đi chợ, nhưng lại chẳng lần nào mò được thứ gì đáng đồng tiền bát gạo đem về, điều này nói thì hay, nhưng nghe lại dở. Hiện giờ việc xuất ngoại ở nước chúng tôi rất hot, đi nước ngoài xem ra rất thời thượng, ai cũng nghĩ vất óc để chạy ra nước ngoài, bất kể là nước nào, cho dù là sang những nước ở thế giới thứ ba họ cũng tranh nhau đi, ai cũng nghĩ cứ ra được nước ngoài trước đã rồi tính tiếp. Chúng tôi đương nhiên muốn đi Mỹ, nhưng thời cơ lúc này còn chưa chín muồi cho lắm.

Tuyền béo đứng bên cạnh nói: “Đúng rồi, năm xưa tư lệnh Nhất từng nói hùng hồn rằng mục tiêu của đời hán là phải đồ được một cái đầu thật lớn, nhưng đến giờ lời vẫn bên tai, vòng vo tam quốc mãi, đây là lý tưởng tối cao của chúng tôi, không hoàn thành tâm nguyện này, bọn tôi đúng là ăn ngủ cũng không ngon.”

Minh Thúc nghe thấy chúng tôi nói vậy, dường như thấy lại có kế hoạch lớn gì đó, cuống quýt nói: “Các chú có lần không thế hạ? Còn chưa thoát khỏi núi Côn Luân, đã định lên kế hoạch gì vậy? Nhất định phải cho anh đi cùng đây nhé, anh có thể cung cấp vốn và tất cả các thứ cần dùng. Tuy lần này chúng ta lỗ sạch, nhưng đánh bạc thắng thua là chuyện thường tình mà, anh tin thực lực của chú Nhất, chúng ta nhất định sẽ có một vụ làm ăn lớn đây!”

Tôi không chịu được bèn nói với lão: “Thôi bác đừng có té nước theo mưa nữa được không hả? Bác không thấy ba vị đồ đầu vĩ đại đang ngồi đây bàn bạc quên mình vì con đường phía trước của ngành đồ đầu đây sao? Đêm nay sẽ là một đêm không ngủ đây!”

Minh Thúc vừa mất vợ, vừa hao binh tổn tướng, lúc này đương nhiên không chịu bỏ qua bất kỳ cơ hội kiếm chác nào, đành cười trừ nói với tôi: “Anh đương nhiên biết chú Nhất là người làm được đại sự, nhưng mà một hảo hán cũng phải có ba trợ thủ, ngoài chú Béo và tiêu thư Shirley Dương ra, anh cũng có thể giúp chú những chuyện lật vật đây chứ. Chỗ anh còn có một thông tin cực kỳ có giá trị nhé, mọi người đã nghe nói đến mộ vua Hani ở Tân Cương chưa? Nghe nói trong mộ vua Hani có bộ kinh sách bằng vàng ròng, mỗi một tờ đều được làm bằng vàng, bên trong lại khảm vô số bảo thạch, đọc mỗi dòng kinh văn là có thể khiến trăm họa tàn úa lại được hồi sinh, đọc hai dòng kinh văn là có thể khiến cho...” Lão vừa nói vừa nhắm mắt, lắc lư cái đầu, hết sức say sưa, cứ như đã sờ tận tay bộ kinh bằng vàng kia rồi ấy.

Shirley Dương thấy Minh Thúc làm gián đoạn câu chuyện giữa tôi và cô, chủ đề càng nói càng xa, nếu cứ nói tiếp, có lẽ sẽ bàn sang chuyện đi Thiên Sơn đồ đầu vua Hani cũng nên, đoạn bèn hắng giọng, đưa sự chú ý của tôi từ câu chuyện của Minh Thúc quay lại chủ đề cũ. Cô nói: “Lúc ở trên đỉnh đầu tượng thần Kịch Lôi sơn, rõ ràng anh đã nói là không muốn làm cái nghề đồ đầu này nữa, muốn cùng tôi sang Mỹ, giờ còn chưa qua một ngày, anh lại chạy làng thế nhỉ. Nhưng tôi chẳng giận anh làm

gì, bởi tôi hiểu bụng dạ của anh, đường về còn rất dài, sau khi về đến Bắc Kinh, anh phải cho tôi một câu trả lời rõ ràng đây! Tôi hy vọng những lời tôi khuyên anh trước đây không phải là cộng cốc... Anh có biết câu chuyện về ban nhạc Bremen không nhỉ? Tôi nghĩ câu chuyện này có rất nhiều điểm tương đồng với những trải nghiệm của chúng ta.”

Tôi và Tuyền béo nhìn nhau ngơ ngác, xưa nay nào đã ai nghe nói đến “ban nhạc Bán-dế-mèn” nào, Shirley Dương lại nói rằng cuộc trải nghiệm của chúng tôi cũng giống như ban nhạc ấy chứ? Rốt cuộc cô nàng định nói gì nhỉ? Tôi quả thực không thể nghĩ ra giữa “Mô kim Hiệu úy” và “ban nhạc Bán-dế-mèn” có mối liên hệ gì? Chẳng lẽ có một toán người vừa đồ đấu vừa ca hát? Thế rồi bèn hỏi Shirley Dương xem “ban nhạc Bán-dế-mèn” là thế nào?

Shirley Dương nói: “Không phải là Bán-dế-mèn, mà là Bờ-rê-men là một địa danh của nước Đức. Đây là một câu chuyện đồng thoại, có bốn con vật trong chuyện là lừa, chó, mèo và gà, chúng đều cảm thấy áp lực cuộc sống quá lớn, và quyết định lập thành ban nhạc đến Bremen diễn xuất, đồng thời cho rằng ban nhạc của chúng chắc chắn sẽ được mọi người nơi đó chào đón, từ đó sẽ được sống một cuộc sống hạnh phúc. Trong tâm tưởng của chúng, điểm đến cuối cùng của chuyến du lịch chính là Bremen, là chôn lý tưởng của chúng.”

Tôi và Tuyền béo cùng lúc lắc đầu: “Cách ví von này rất không thỏa đáng, sao lại đem chúng tôi so sánh với những con vật trong câu chuyện đồng thoại được chứ?”

Shirley Dương nói: “Các anh cứ nghe tôi kể hết chuyện đã nào, ban nhạc Bremen mà chúng lập nên, kỳ thực cho đến cuối cùng cũng chưa tới được Bremen, bởi trên đường tới Bremen, chúng đã dùng trí thông minh bắn chết kẻ xấu xa trong căn nhà nhỏ của người thợ săn, sau đó liền ở lại đó sống một cuộc sống hạnh phúc. Tuy ban nhạc Bremen chưa từng tới Bremen, nhưng trên chặng đường du lịch đó, chúng đã tìm ra những thứ chúng hy vọng có được, và hoàn thành giá trị tự thân của mình.”

Tuyền béo vẫn chưa hiểu, nhưng về cơ bản tôi đã hiểu ý của Shirley Dương định ám chỉ thông qua câu chuyện này. “Ban nhạc Bremen” chưa từng đặt chân tới Bremen, và những “Mô kim Hiệu úy” chưa từng phát tài thông qua việc trộm mộ, là chúng tôi đây, quả thực có thể nói là rất giống nhau. Có lẽ trên chặng đường lãng du, chúng tôi đã có được rất nhiều thứ quý báu, giá trị của chúng thậm chí còn vượt hẳn mục tiêu vĩ đại “phát đại tài” kia, đích đến không quan trọng, quan trọng là quá trình đi tới đích, chúng ta thu hoạch được những gì.

Nghe xong câu chuyện về ban nhạc Bremen, tôi trầm ngâm một hồi lâu, đột nhiên mở miệng hỏi Tuyền béo: “Vì sao chúng ta phải đi đồ đấu? Ngoài vì cần tiền ra, còn nguyên nhân nào khác không?”

Thấy tôi hỏi vậy, Tuyền béo ngây người, nghĩ một lúc lâu sau mới trả lời: “Đồ... đồ đấu? Làm vậy là vì... vì ngoài đồ đấu ra, hai ta chẳng thể làm gì khác, chẳng biết làm gì khác!”

Sau khi nghe lời này của Tuyền béo, tôi bỗng thấy hụt hẫng, trong lòng rỗng tuếch, chẳng muốn nói gì hơn nữa. Những người khác sau khi ăn uống xong, cũng đã dựa vào vách hang nghỉ ngơi, tôi cứ trần trọc khó ngủ, cảm giác như bị chạm phải một ân ức trong lòng, đó là một sự nhìn nhận kỹ càng đối với số phận của bản thân.

Hoàn cảnh của tôi và Tuyền béo tương tự như nhau, đều xuất thân trong gia đình quân nhân, đều trải qua sự cướp bóc sạch trơn của mười năm Cách mạng Văn hóa, những năm tháng đó chính là giai đoạn quan trọng nhất hình thành nên thế giới quan, giá trị quan của một đời người, quan niệm Cách mạng vô tội, tạo phản có lý hết sức thâm căn cố đế, giáo viên trong trường học đều bị phê phán, đánh đập, việc học về cơ bản bị bỏ bằng, cần có văn hóa thì lại không có văn hóa, cần có kỹ thuật sản xuất thì lại chẳng lấy đâu ra kỹ thuật sản xuất. Đây không những là nỗi đau của hai chúng tôi, mà còn là nỗi đau chung của cả một thời đại. Sau đó hưởng ứng theo lời hô hào “thên thang trời đất rèn trái tim hồng”, chúng tôi tới vùng núi hẻo lánh ở Nội Mông lao động, lao vào thực tế để cảm nhận thế nào là “thên thang trời đất” kho chạy quanh một trăm dặm cũng không hề thấy có bóng dáng người nào. Tôi cũng còn coi như may mắn, đi về quê, lên núi lao động ngót một năm rồi được sung quân, còn Tuyền béo nếu không kiên quyết không tin vào cái chỉ tiêu về thành phố gì gì ấy, nếu không cuốn gói chạy về, thì chẳng biết cậu ta còn phải ở trên núi bao nhiêu năm nữa.

Nhập ngũ là mơ ước từ nhỏ của tôi, nhưng tôi sinh ra chẳng gặp thời, đành đêm đêm nằm mơ được tham gia đại chiến thế giới thứ ba. Tôi nhập ngũ thoát một cái đã mười năm, năm hai mươi chín tuổi

mới được làm đại đội trưởng. Bờ cõi dấy lên khói lửa, chính là thời cơ lớn cho tôi kiến công lập nghiệp, nhưng vì nhất thời xốc nổi trên chiến trường, tiền đồ của tôi bỗng tan thành mây khói. Một người sống trong quân ngũ mười năm, một khi rời khỏi quân đội, chẳng khác nào mất đi tất cả. Sau khi đất nước cải cách mở cửa, biết bao sự vật cho đến những giá trị quan hệ mới đều ồ ạt du nhập vào Trung Quốc, tôi thậm chí rất khó thích ứng với sự chuyển biến này, muốn học cách đi buôn, nhưng lại phát hiện ra bản thân mình không hề có tố chất đấy, dấn dã cũng chẳng có lý tưởng hay sự theo đuổi nào hết, cứ dật dờ qua ngày rồi chờ chết.

Cho mãi đến khi tôi và Tuyên béo quen biết Răng Vàng, bắt đầu đời Mô kim Hiệu úy, bấy giờ tôi mới tìm thấy mục tiêu để phấn đấu. Đối với tôi, “Đổ một đầu lớn, phát đại tài” có lẽ chỉ là một ý nghĩ dùng để tự kỷ ám thị mà thôi, bởi như Tuyên béo nói, ngoài việc đổ đầu ra, chúng tôi không biết làm gì khác. Tôi chỉ hy vọng có thể sống cho có ý nghĩa một chút, chứ không muốn sống hoài sống phí trong sự bình thường đến nhát nhẽo, đến Mỹ rồi, vẫn có thể tiếp tục phấn đấu, tranh thủ kiếm nhiều tiền, khiến cuộc sống của những người cần tôi giúp đỡ nhẹ nhàng hơn, thoải mái hơn.

Tôi chưa bao giờ suy nghĩ kỹ về cuộc đời như lúc này, nhất thời những ý nghĩ dồn dập như sóng triều, tuy nhắm mắt mà không hề buồn ngủ, bên tai vẫn văng vẳng nghe thấy tiếng mọi người thở mệt, chẳng lâu sau ai nấy đều lần lượt chìm vào cõi mơ. Tiếng mưa bên ngoài đã dứt, tôi bỗng nghe thấy có người rón rén đi ra ngoài.

Tôi nằm yên không nhúc nhích, khẽ mở mắt tí xíu nhìn ra ngoài, thấy đồng lửa đã tắt một nửa, Minh Thúc đang lảng lảng đi ra ngoài cửa hang. Tay lão xách túi hành lý của tôi, bên trong có chứa một ít thịt còn thừa lại, một bộ quần áo, mấy viên pin khô... Nếu muốn ra khỏi chốn thâm sơn, ít nhất cũng phải trang bị những thứ này. Tôi lập tức nhảy phắt dậy, tóm chặt lấy cổ tay lão, thấp giọng hỏi: “Nửa đêm canh ba, bác định đi đâu thế? Đừng có nói là bác muốn đi thả buồm nhé, đi nặng hay nhẹ cũng không cần phải đem theo ba lô làm gì; nếu muốn lên đường đi về thì sao không bảo tôi một câu, tôi còn tiễn bác đi một đoạn chứ!”

Hành động của tôi hết sức đột ngột, Minh Thúc sut nữa thì thót tim ra khỏi cổ: “Anh... anh... anh... già cả rồi, đâu dám phiền Hiệu úy đại nhân đưa tiễn gì chứ?”

Tôi nói với lão, bác là bậc tiền bối, tôi lẽ nào lại dám không đưa tiễn? Rốt cuộc là bác muốn đi đâu? Minh Thúc giậm chân nói: “Điều này... quả thực là dài lắm, nói không hết nhẽ...” Nói đoạn, trên mặt lộ ra vẻ buồn bã, mặt mày ử rử khẽ tiếng nói với tôi: “Thực không dám giấu gì chú, lần này có thể sống sót chui ra khỏi lòng đất, anh thấy thật giống như một giấc mơ, quay lại ngẫm về những việc trong quá khứ, cảm thấy đời người sao giống như một giấc mộng, vừa đau khổ vừa ngán ngùi, lần này thập tử nhất sinh, cuối cùng lại một lần nữa được làm người, có thể nói là mọi việc anh đều nhìn thoáng ra cả rồi. Anh có dự định sẽ vào chùa làm lạt ma, tụng kinh niệm Phật, sống đến cuối đời, sám hối những tội nghiệt đã tạo ra trong kiếp này. Nhưng lại sợ A Hương đau lòng, thế nên không để con bé buồn là hơn, bèn dùng hạ sách này, định ra đi không từ biệt. Anh nghĩ có chú Nhất ở đây, chắc chắn con bé A Hương sẽ có nơi nương tựa, các chú không phải mất công chăm lo cho anh nữa, anh già rồi, như chiếc lá trước gió, cứ để cho anh bay theo gió đi vậy!”

Tôi suýt nữa tức điên vì lão, cái trò này nếu lão giở ra lần đầu, có khi tôi tưởng thật, nhưng tôi quá hiểu cái toan tính của lão rồi. Thằng khom này thấy tôi hình như sắp đồng ý theo Shirley Dương sang Mỹ, chín phần mười là không làm nghề đổ đầu nữa, trước mặt chỉ có một con đường là Tàng cốt câu, ra khỏi đây không khó, lão định giở trò ve vãn thoát xác, bỏ trốn chạy làng đây, lão còn nợ tôi cả một gian đồ cỗ, sao có thể để lao chạy thế này được. Vậy là tôi cướp ba lô trong tay lão lại, nói: “Người xuất gia tứ đại giai không, nhưng bác đừng có vội bỏ đi không, lúc trước ở Bắc Kinh đã giao hẹn sẵn rồi, cả cái giá đồ cỗ trong nhà bác, bao gồm cái miếng nhuận ngọc được ngậm trong miệng Dương quý phi để giải khát, sẽ đều thuộc về tôi. Gì thì gì cứ về Bắc Kinh tính xong nợ nần rồi bác muốn đi đâu thì đi, lúc ấy bác làm đạo sĩ cũng được, làm lạt ma cũng xong, chẳng liên quan gì đến tôi hết, nhưng trước đó, chúng ta phải luôn bên nhau, không được rời nhau nửa bước.”

Chương 42: HOÀN THÀNH TÂM NGUYỆN

Tôi thấy những người còn lại lúc này đều ngủ lịm đi, mọi người quả thật đã quá mệt, không nhất thiết phải kinh động đến họ vì trò khôn vặt này của Minh Thúc. Thế rồi không để lâu kịp phân bua, tôi giăng lại ba lô, đặt xuống đất rồi nằm gồi lên, bảo lão nếu muốn ra đi cũng được, nhưng cầm đem đi bất kỳ thứ gì, bởi chúng tôi cũng cần phải dùng, nếu không đi nữa thì mau chóng tìm lấy một chỗ mà nghỉ cho lại sức, đừng có đánh thức mọi người.

Lão bất lực, đành quay trở lại, ngồi bệt xuống đất rồi nhỏ giọng nói : " Chú Nhất này ... cho anh nói thêm một câu nữa nhé! Không đổ cái đầu của vua Hami, thì thật tiếc cho ngón nghề Mô kim Hiệu úy! Anh em ta hợp tác đi, chắc chắn có thể làm lớn được. Chú chớ thấy anh có tuổi mà coi thường, xưa nay có nhiều lão tướng càng già càng dẻo dai chú ạ, nước Triệu có Liêm Pha thông binh pháp, nhà Hán có Mã Viện vỗ yên muôn nhà..."

Tôi bĩu môi, nhắm mắt ngủ, không để ý đến lão nữa. Lão tự cảm thấy vô duyên, muốn chuồn cũng không chuồn được, khó tránh khỏi ngượng ngùng, cũng đành nằm ra đất ngủ luôn.

Giấc ngủ lần này quả giống như câu thơ "một giấc mơ mòng trời đất rộng, con hồn phiêu lãng chốn quê xưa", cũng chẳng biết đã ngủ bao lâu, chỉ biết cuối cùng bị Shirley Dương đánh thức. Sắc trời đã sáng, thời tiết trong núi biến đổi thất thường, nhận lúc trời cao mây nhạt, cần phải khởi hành rời khỏi sơn cốc này cho nhanh, dải núi lửa trong lòng đất sôi sục lạ thường, mùi khí lưu huỳnh trong sơn cốc đậm đặc hơn nhiều so với ban đêm, tuy khó có thể đoán liệu có nguy hiểm gì xảy ra không, nhưng nơi này hẳn không thể ở lại lâu.

Đồ đạc chúng tôi cũng không còn lại gì, chẳng cần phải thu xếp nhiều, Tuyền béo cũng A Hương lên, mọi người bắt đầu khởi hành.

Sau khi ra khỏi lòng đất, chiếc đồng hồ chịu nước Citizen đã hỏng, kim chỉ Nam trên mặt đồng hồ cũng mất tác dụng, loại đồng hồ đa chức năng này, tuy có thể thích ứng hoàn toàn với môi trường tự nhiên khắc nghiệt ở nơi hoang dã, nhưng lại có một nhược điểm, tức là chỉ có thể chống nước mà không chống được hơi. Đồng hồ cơ tinh xảo sợ nhất là hơi nước, hơi nước bốc lên do nhiệt độ cao rất dễ thâm nhập vào trong đồng hồ bịt kín, áp suất bên trong đồng hồ chỉ biến đổi một chút, sẽ khiến các linh kiện chi tiết lỏng ra và rời rạc. Thiết bị định vị không thể hoạt động, nhưng may mà hướng đi của Tầng cốt câu hết sức rõ rệt, chỉ có điều sau khi rời khỏi đó đến vùng núi cao, lại cần phải dựa vào kinh nghiệm sinh tồn ở nơi hoang dã để lần tìm phương hướng.

Đoàn người đi về hướng Tây, ra khỏi sơn cốc, còn phải đi vòng qua sông băng Long đỉnh mới có thể đến được rãnh tuần táng thứ hai, đàn bò Yak có lẽ đã ở đó đợi chúng tôi. Chúng tôi tuy đã cố gắng chọn đi vào những nơi thấp trũng, nhưng chỗ này so với mặt nước biển vẫn rất cao, nhiệt độ cũng mỗi lúc một thấp, trong khu rừng cổ rậm rạp bị hai mặt sông băng kẹp giữa, khắp nơi đâu đâu cũng là đá vụn, đi bên trong cứ như đi trong dòng sông toàn đá và cây.

Giữa những tảng đá lởm chởm trên cao, thỉnh thoảng lại thấy những bông tuyết liên nở rộ, tươi đẹp trắng ngần, tỏa hương thơm ngát. Thực ra hoa tuyết liên không quý hiếm như trong lời đồn đại ở thế gian, có bán đầy ở các chợ gần sông băng, các nhà sư kiêm thầy thuốc bản địa toàn dùng làm dược thảo, chỉ có băng tâm tuyết liên mới là thứ siêu phẩm, nhưng cực kỳ hiếm thấy.

Đi được nửa ngày đường, những đám mây trên bầu không mỏng dần, ngọn núi tuyết thần bí, trong lúc vô ý, đã vén tấm mạng che mặt thần bí lên. Chúng tôi ngẩng đầu nhìn lên cao, mây ngọn núi tuyết lớn vây quanh sông băng Long đỉnh giống như chiếc mũ miện bạc đội trên đầu thần nữ, tỏa ra ánh sáng chói mắt. Những ngọn núi sừng sững hiên ngang, ngạo nghễ nhìn bầu trời xanh ngắt, đáng đáp uy nghi trác tuyệt. Một rừng tháp băng lung linh ở sườn núi giống như những viên kim cương khảm quanh ngân miện, đó là thế giới của những áng lưu ly, nếu mây không thưa mỏng, chắc chắn không thể nào nhìn thấy cảnh sắc mê ly huyền ảo này. Dưới sông băng là rừng đá hình thành bởi vô số tảng đá hình thù kỳ lạ chi chít, kéo dài và nối liền với khu rừng rậm cổ xưa ở nơi đất trũng.

Dòng nước tan ra từ sông băng chảy ngầm xuống bên dưới khu rừng, phát ra những tiếng róc rách có

nhịp điệu, tựa như ngón tay ngọc ngà của tiên nữ đang khẽ gảy dây đàn, tuôn chảy những chuỗi âm thanh dịu dặt, vang động lòng người. Tuy chúng tôi vừa lạnh vừa đói, hít thở cũng khó khăn, nhưng khi chiêm ngưỡng cảnh sắc đẹp như cõi tiên này, cũng không thể không cảm thán rằng, có thể sống sót mà đến được nơi đây, quả thực là quá hạnh phúc.

Đến bìa rừng, mọi người đã cảm thấy gần kiệt sức, Tuyền béo thở hồng hộc, mặt đỏ bừng, đành phải đặt A Hương xuống, không nghỉ một lúc e là không nhấc nổi chân nữa. A Hương lại càng mệt hơn, thở hổn hển. Tôi biết đây không phải mệt, mà là phản ứng thiếu oxy xảy ra do vận động quá độ khi ở trên cao nguyên, nếu dọc đường đi, độ cao so với mực nước biển không ngừng tăng lên, thì hơi thở không bao giờ đều đặn được, thôi thì đành nghỉ tại chỗ cho đến khi phản ứng cao nguyên giảm bớt đi vậy, song nếu không có bình dưỡng khí thì e là A Hương không thể chịu đựng hơn nữa.

Tôi cũng thấy tức ngực, khó chịu, nhìn rừng núi mênh mông rộn ngợp trải dài ra phía xa, thật chẳng biết phải cuốc bộ bao lâu nữa, trong lòng đang thấp thỏm, đột nhiên phát hiện ra ở dốc núi phía xa có mấy bóng người. Tôi tưởng ánh sáng bạc hắt ra từ ngọn núi tuyết khiến mình hoa mắt, liền dụi mắt liên hồi để nhìn cho kỹ, đúng rồi, tôi không hề nhìn nhầm, đích thực là có người, những người khác cũng đều đã nhìn thấy, nom vóc dáng và cách ăn vận của họ, chắc chắn là mấy tay cứu vãn người bản địa đã cùng chúng tôi tới đây.

Bốn người họ không hề phát hiện ra chúng tôi, hình như đang lễ bái, cả bốn liên tục dập đầu trước ngọn núi thần đã tan hết mây khói. Cuối cùng chúng tôi cũng tìm được đàn bò Yak, ai nấy bất giác phấn chấn hẳn lên, cùng điu dặt nhau, vừa vẫy tay tri hô vừa đi về phía mấy anh cứu vãn. Sau khi tới gần, họ cũng phát hiện ra chúng tôi, đều mừng rỡ khôn tả, rồi chỉ trở về phía núi tuyết, bảo chúng tôi cũng quay lại nhìn xem.

Tôi nhìn theo hướng tay của họ, ở một chỗ rất cao, có hơn mười con bò Yak hoang to lớn chắc nịch, giống như những tảng đá đen không lồ, đang từ từ chuyển động, bước đến ven trời. Chúng to gấp đôi bò Yak thông thường, là loài động vật hàn đới điển hình, chịu lạnh rất giỏi, số lượng cực kỳ ít ỏi, chỉ lai vãng ở những vùng núi cao hiểm người dặt chân tới, sức sống cực kỳ mãnh liệt, được người bản địa coi là thần linh, là tượng trưng của sức mạnh bất tận vô lượng. Ngày thường một con còn khó gặp, lần này lại nhìn thấy cả đàn, có được điểm báo tốt lành này, chẳng trách họ lại phấn khởi đến thế.

Đàn bò Yak này, con lớn phải dài tới gần bốn mét, trông hùng dũng uy nghi, cặp sừng to chắc đầy khí thế, trên mình phủ một lớp lông đen vừa dày vừa dài, đám lông ở bụng còn dài chấm đất. Chiếc lưỡi mọc đầy gai cùng với sừng và móng là ba thứ vũ khí đặc hữu của chúng, ngay cả gấu ngựa Tây Tạng và bầy sói cũng đều không dám chọc đến. Dường như đàn bò Yak hoang này đang giẫm lên băng tuyết đi về phía thung lũng bên kia núi.

Nhìn đoàn bò Yak chậm rãi bước đi ở ven trời, người ta bất giác nảy sinh lòng kính sợ trước thiên nhiên và sự sống. Cùng tận mắt nhìn thấy từng con bò Yak to lớn mà trầm mặc dần dần biến mất sau sườn núi tuyết, những đám mây ven núi lại một lần nữa khép lại, gói ngọn núi bạc vào trong, chúng tôi bỗng thấy hụt hẫng trong lòng, cứ ngây ra nhìn những áng mây, mãi một lúc lâu sau mới định thần lại.

Do nhiệt độ lòng đất cao vọt lên, tầng mây bao quanh đỉnh núi tuyết bị đẩy ra, ngọn núi mới hiện nguyên hình, có được cơ duyên ngàn năm khó gặp này cần phải rập đầu lễ bái, mấy tay cứu vãn trông coi đều đều tới cầu xin núi thần phù hộ, không ngờ lại gặp được thêm đàn bò Yak bất tận, ai nấy đều sung sướng vô cùng. Mấy ngày hôm trước ở sông băng xuất hiện đợt rét âm, sau đó tuyết lở, bọn họ hết sức lo ngại, lúc này thấy chúng tôi bình an trở về, ai nấy đều không ngừng lắc ống kinh, mở miệng ra là ca tụng ơn đức nhận từ của đức Phật. Còn về cái chết của anh Xư-chê, bọn họ tuy tiếc thương, nhưng quan niệm về sự sống và cái chết của dân du mục bản địa hoàn toàn khác chúng tôi, cho rằng có thể chết dưới núi tuyết thần thánh, như vậy công đức sẽ được viên mãn, huống hồ anh ta lại giết được vua sói trắng, hóa thân của yêu ma núi Côn Luân, kiếp sau chắc chắn anh Xư-chê sẽ trở thành hộ pháp Chang-chu của đức Phật (Chang-chu: tức là con chim ưng, có tiếng kêu như tiếng rông), mong linh hồn anh luôn phù hộ cho vùng Kelamer vĩnh viễn không phải chịu sự uy hiếp của bầy sói.

Trong lều có đầy đủ trang bị và dược phẩm, tình trạng trầm trọng của A Hương giờ đã ổn, cô bé nằm sấp trên lưng bò Yak thở bình oxy hai ngày, tạm thời có thể coi như không còn nguy hiểm. Shirley Dương bảo sẽ đưa cả A Hương sang Mỹ, để sau này Minh Thúc khỏi bán cô bé đi, ở Mỹ có thể phẫu thuật mắt, để cô bé về sau có thể sống cuộc sống của người bình thường.

(tiếp)Chúng tôi đỡ lều, cưỡi bò Yak lên đường, cuối cùng cũng ra khỏi dải núi lởm chởm cao ngút của dãy Kelamer, trở về đồng cỏ hoang lạnh. Người dân du mục thấy đoàn chúng tôi trở về, liền làm bánh nếp, đun trà bơ, lát sau đã lục tục dọn cơm cho mọi người dùng bữa. Tuy không thịnh soạn như bữa cơm lúc chưa vào núi, nhưng cũng đầy đủ và ngon miệng. Chúng tôi ăn thịt dê xé phay trước, sau đó là món bánh bao vỏ mỏng thịt nhiều kiểu Tây Tạng, món cơm trộn đường trắng và nho khô, sau cùng mỗi người uống một bát sữa chua lớn.

Đã bao ngày nay chúng tôi chưa được ăn bữa cơm nào ra hồn, nên ai nấy đều phòng mang trọn mắt ăn ngấu ăn nghiền, cuối cùng no kênh bụng ngồi xuống cũng khó, vậy mà vẫn luyện tiếc nhìn dân du mục dọn cơm thừa canh cặn, xong xuôi còn hỏi người ta : " Sáng mai mấy giờ dùng bữa ạ?". Đường nhiên, kẻ mở mồm ra hỏi những câu ấy chủ yếu là tôi, Tuyên béo và cả Minh Thúc, Shirley Dương nào có thô tục như thế, A Hương cũng chẳng ăn nhiều, chỉ uống hai bát sữa chua.

Đến tối, tôi kể cho Thiết bông Lạt ma những gì kinh qua trong chuyến đi vào núi lần này. Lạt ma nghe xong cảm khái nói : " Cát tường đây mà! Các cuộc kỳ ngộ nhiều không đếm xuể, quả thực là thành công rực rỡ. Đây không chỉ là số phận của các con, mà cũng là sự phù hộ của đức Phật, thân này là thứ chứa đựng bể khổ, nó giống như kẻ thù địch của ta, nếu có duyên, dùng thân này vào việc thiện, thời có thể tạo thành căn cơ cát tường ..."

Thiết bông Lạt ma không hiểu gì về Mộc trần châu, thế là tôi lại kể qua loa cho thầy nghe. Thực ra ngọc Mộc trần châu chính là Mật phượng hoàng, Mật tông Tây Tạng cũng có thuyết phong thủy, giống như lý thuyết phong thủy ở Trung Nguyên, song cách dùng từ thì khác xa, cũng giống như vùng núi Kelamer, Mật tông gọi nơi đó là thần cung Phượng hoàng, là đất của chim Phượng hoàng; phong thủy Thanh Ô thì gọi là Long đỉnh, xương sống của trời đất, là nơi âm dương hội tụ.

Sau khi Ma quốc diệt vong, mật Phượng hoàng được đưa vào vùng Trung Nguyên, các vương công quý tộc biết thuật bói toán thời nhà Chu đốt mai rùa xem bói, đoán được rằng đây là một món thần khí tượng trưng cho sự trường sinh luân hồi, lại nói nó có nguồn gốc từ vùng đất Phượng hoàng, song làm thế nào để sử dụng được một cách chính xác thì không thể nào bói được ra manh mối, chỉ có một số ít người nắm được mười sáu chữ quẻ Thiên mới thấy được sự kỳ bí ảo diệu bên trong. Đồ hình Thập lục tự đã thất truyền từ lâu, chúng tôi cũng chỉ có thể dựa vào một số dự đoán đề tướng tượng ra nội dung trong đó. Từ sau thời Tần Hán, một số người thuộc giai cấp có đặc quyền đã lưu giữ long cốt dị vật chứa Phượng minh Kỳ Sơn, điều này có thể xuất phát từ sự hướng vọng trường sinh bất tử và mong đến một ngày có thể phá giải được bí mật trong đó.

Song mật Phượng hoàng kỳ thực là món đồ tế của Ma quốc dùng để cúng Quỷ động, vị trí địa lý của Phượng hoàng thần cung rất đặc biệt, bên trong có hai ao nước, nếu giải thích theo thuật âm dương phong thủy thì chính là hai chấm tròn nhỏ màu đen - trắng trong hình tròn Thái Cực, giữa hình tròn Thái Cực có một đường phân chia hai nửa đen trắng, âm dương; hai bên đen trắng tượng trưng cho thể âm dương thông nhất, trong bên trắng có một chấm tròn đen, và ngược lại, trong bên đen có một chấm tròn trắng. Ao nước trong thần cung Phượng hoàng chính là tượng trưng cho hai chấm tròn này, nếu dùng màu sắc tương phản che lên hai điểm này, khi ấy âm và dương không còn dung hòa trong nhau nữa, mà bị chia tách ra rõ rệt.

Tôi cho lạt ma xem ký hiệu con mắt sau lưng, nó đã chuyển từ màu đỏ sang màu đen, chứng tỏ thông đạo giữa không gian hiện thực và không gian sở ảo đã bị cắt đứt hoàn toàn, coi như đã thoát được sự ràng buộc gây chết người của Quỷ động. Song khi chúng tôi rời khỏi đàn tề, lại đứng lúc đuổi theo A Hương, quả vội vã cho nên quên lấy lại mật Phượng hoàng, giờ quay lại đã là điều không thể, đây cũng là một điều vô cùng đáng tiếc.

Thiết bông Lạt ma nói, hóa ra mật Phượng hoàng chính là viên Luân Hồi châu mà áng thơ Chế dịch Bảo châu Đại vương nhắc đến. Chế dịch Bảo châu chính là viên Luân Hồi châu của vị vua anh hùng, giống như bảo châu Ma ni có Phật pháp vô biên, có thể khắc chế được Ma quốc. Trời vô biên vô tận, đất vô phép vô tắc, dư độc của Ma quốc đến nay còn chưa tẩy sạch, chư pháp biến ảo, nhân thế vô thường, những gì các con đã làm có thể coi là một thiện quả vô lượng vậy.

Lạt ma nói sau này ông còn phải đi vòng quanh hồ để hoàn thành tâm nguyện, rồi lại hỏi tôi xem có dự định gì. Tôi nói tôi đang tính có khi xuất ngoại, nói đến đây, lại nghĩ tới việc lạt ma tuổi đã cao, tâm nguyện của ông là được chết trên đường đi vòng quanh hồ châu báu, đường lên Tây Tạng vạn dặm

xa xôi, đời này e rằng chẳng còn cơ hội gặp lại nhau nữa, nghĩ vậy tôi lại thấy hơi cay mắt.

Sáng sớm hôm sau, Shirley Dương bàn với Thiết bổng Lạt ma, cô muốn quyên góp một ít tiền cho ngôi chùa gần Kelamer để xây tượng Phật kim thân, cầu phúc cho những người đã khuất. Tôi biết Shirley Dương tin Chúa chứ không tin Phật, cô làm vậy phần lớn là nghĩ cho chúng tôi, bởi khi đó đầu tôi và Tuyền béo đều đã phá hoại rất nhiều môn quy, nếu không phải vì mệnh lớn, chắc đã chết ngóm từ lâu rồi, vậy nên lấy làm cảm kích vô cùng.

Thiết bổng Lạt ma đưa chúng tôi vào trong một ngôi chùa gần đó. Chùa này rất nhỏ, chỉ một lối vào ra, xung quanh chất một số đồng đá khắc kinh, tên là Bạch La Mạn Già, cũng có liên quan đến truyền thuyết của bản địa. Tiền điện thờ tượng Kim cang Bất động của đức Phật hồi tám tuổi, hậu điện có những bức bích họa có từ thời Đường, trước kia nơi đây cũng từng một thời vàng son. Trong bích họa có vẽ cung điện của Long vương, tâm cung của ma nữ La Sát, mặt đạo của rồng ma, sơn cộc nơi quý dữ nấu mình ... Tất cả đều là yêu ma quỷ quái bị Kim cang Bất động trấn phục, hai bên điện đều có tượng thần tâm hương, phụ trách việc dùng âm nhạc kỳ diệu phát ra từ đàn tỳ bà để cúng dường thần thánh.

Theo những gì người bản địa kể lại thì vì nơi đây hẻo lánh, thưa người, cho nên hương hỏa trong chùa này mới nguội lạnh, trăm ngàn năm trôi qua trong chớp mắt, quy mô hiện giờ chỉ còn lại một phần ba so với thời xưa, mà cũng đã cũ nát hết rồi. Rất lâu về trước, vốn dĩ nơi đây có ba gian Phật điện, còn thờ cúng cả Kim cang Thời luân và Kim cang Thăng lạc nữa.

Shirley Dương xem xét xong lập tức quyết định quyên góp một khoản tiền để dựng lại ngôi chùa Kim cang trên Kelamer trở về dáng mạo năm xưa. Thiết bổng Lạt ma bảo Shirley Dương chắc chắn là Lamo (tiên nữ) trên cao nguyên tuyết hạ phạm, công đức xây dựng chùa chiền, sau này ắt có phúc báo. Trong kinh Phật nói người có phúc đẳng đệ nhất trên thế gian, thấy có bốn loại phúc báo, loại thứ nhất là đại phú, vàng bạc châu báu, của cải điền sản nhiều vô kể; loại thứ hai dáng mạo trang nghiêm đoan chính, thấy có ba mươi hai tướng ...

Tôi nghĩ bụng thôi chẳng cần cái phúc báo ba mươi hai tướng làm gì, nếu mọc ra ba mươi hai khuôn mặt thật, cho dù một ngày thay đổi một bộ mặt, hơn cả tháng cũng chẳng mặt nào trùng lặp, đến người quen còn chẳng nhận ra ấy chứ. Nhưng e rằng đây chỉ là một sự ví von, Phật đường là chốn trang nghiêm, tuy tôi không coi trọng bất kỳ thứ gì, nhưng cũng không dám tùy tiện hỏi thất lễ như vậy.

Trước khi ra về, Minh Thúc lại đòi ở lại chùa làm lát ma, tôi và Tuyền béo không cho lão phân bua, cứ xách nách lôi về. Tôi đột nhiên có một dự cảm không mấy tốt lành, bèn hỏi lão : " Các món đồ cổ trong căn nhà ở Bắc Kinh của bác, chắc không phải toàn là đồ rơm chứ? Bằng không sao bác cứ định chạy làng thế nhỉ? Tôi nói cho bác biết Hồng Kông sớm muộn gì cũng sáp nhập về với Tổ quốc, bác quên cái mùa xuân ấy đi, coi như bác ôm quả bom nổ chậm rồi, chạy đi đâu cũng không thoát đâu!".

Lão nói : " Có lần không thể hả chú, anh đây làm ăn buôn bán xưa nay đều thật thà thẳng thắn, không bao giờ có cái chuyện chơi hàng lởm đâu, bằng không sao ai cũng gọi anh một cách kính cẩn là Minh Thúc cơ chứ? Minh tức là minh bạch rõ ràng, làm gì có chuyện khuất tất, không dám nhìn mặt ai? Vừa nãy là anh đột nhiên nhìn thấu cõi hồng trần, nên mới muốn xuất gia, quyết không phải muốn chạy làng tránh nợ đâu!".

Tôi và Tuyền béo lập tức nói cho lão biết, nhìn thấu cõi hồng trần thì quá tốt, vụ làm ăn này bác lỗ chồng vó lên rồi, vốn dĩ chúng tôi cũng không nỡ tịch thu hết đồ của bác, song nếu bác đã nhìn thấu cõi hồng trần, quyết tâm nhảy ra ngoài tam giới, không dính gót trong cõi ngũ hành, thì những món đồ ngoài thân kia, đương nhiên cũng chẳng dính dáng gì đến bác nữa, chúng tôi không cần phải đắn đo, đắn lòng làm gì nữa, vừa khếp giúp bác xử lý sạch sẽ, giúp bác sớm thành chính quả. Nội đoạn mặc kệ nét mặt khô sở không nói được lời nào của lão, cứ thế vừa xách vừa xóc, lôi lão quay về.

Chương 43: TIỀN THÙ LAO

Nghĩ đến tình trạng của người bị thương, chúng tôi không nản ná ở Kelamer quá lâu, ba ngày sau, đoàn thám hiểm quốc tế của chúng tôi từ biệt những người du mục bản địa lên đường quay về Bắc Kinh.

Vừa về tới thành phố, tôi đã bảo Tuyền béo đi gọi Răng Vàng đến ngay, rồi cùng gặp mặt tại nhà Minh Thúc, thu hết toàn bộ số đồ cổ đắt tiền. Đương nhiên việc này tôi không để Shirley Dương biết, cô muốn đưa A Hương đi bệnh viện kiểm tra vết thương, tôi liền tìm bừa lấy một lý do để chuồn trước.

Minh Thúc định chạy lạng mấy lần đều không thoát, đành đưa chúng tôi vào nhà với bộ mặt thảm thê như đưa đám. Thành Bắc Kinh từng được nhắc tới với câu nói "Ngõ lớn ba ngàn sáu, ngõ nhỏ chọi lông trâu", sau cải cách mở cửa, việc quy hoạch và cải tạo thành phố dẫn đến sự giảm bớt về số lượng của các căn tứ hợp viện. Căn nhà của Minh Thúc nằm ở mạn Phụ Thành Môn, có thể coi là một khu phố yên tĩnh giữa muôn sự nhiễu nhương, tuy có hơi cũ nát, song từng tấm ngói, viên gạch đều toát lên một vẻ đẹp cổ xưa tàn tạ, ít nhiều còn lưu giữ được bầu không khí "chum cá, mái vòm, cây thạch lựu, cụ già, trẻ béo, chó to phì". Tôi càng trông càng cảm thấy khu nhà này hết sức cầu kỳ, khó tránh khỏi nuôi tiếc, ngay từ đầu nếu bắt lão đem căn nhà này ra làm một phen thù lao, hẳn lão sẽ đồng ý ngay, tiếc rằng chúng tôi chỉ đòi đồ cổ và tranh vẽ trong căn nhà.

Chẳng bao lâu, Tuyền béo và Răng Vàng mỗi tên đã vác hai rương da to, hăm hăm hờ hờ chạy tới tụ tập. Răng Vàng vừa nhìn thấy tôi đã nhe cái răng vàng chói ra nói : " Ôi giờ ời! Anh Nhất của tôi, anh nhớ người anh em quá phải không? Từ khi các anh đi Tây Tạng, mí mắt tôi hôm nào cũng giật cục, cứ như trông ngóng Hồng quân Trung ương tới Thiểm Bắc ấy, thôi thì cuối cùng cũng đợi được các anh về. Giờ tình hình ở Phan Gia Viên không khá lắm, chẳng thể nào làm ăn được gì, độ các anh không ở đây, người anh em chẳng biết tìm ai bàn bạc ..."

Tôi nói với Răng Vàng : " Chuyến đi Côn Luân lần này anh em tôi suýt chết, không ngờ căn cứ địa của ta ở đây cũng gặp khó khăn? Nhưng mà thôi, việc này để lúc nào rảnh hẵng nói, giờ ta xông vào đánh thò hào phân ruộng đất, lão Minh đã đem đồ cổ minh khí trong nhà làm thù lao trả chúng ta. Cái ngón giám định giá trị và niên đại đồ cổ, tôi và Tuyền béo còn nông cạn lắm, thế nên phải nhờ ông anh ra tay, để anh em tiện đánh nhanh rút nhanh".

Răng Vàng nói : " Hai vị chỉ việc đứng trông thôi, cứ yên tâm, người anh em không thạo mấy ngón đồ đầu, nhưng nếu xét về nhãn lực giám định đồ sứ, đồ ngọc cô ấy mà, không phải nói phét, ba sáu phố phường, mười phương lăng chạ, chưa có tay nhà nghề nào bì được với tôi đâu!".

Tuyền béo bấy giờ hí hửng cười ngoác không ngậm nổi miệng, một tay túm chặt cổ Minh Thúc, nói : " Thu dọn bình vàng lọ ngọc, phân ruộng phân đất bận ghê. Bác Minh này, chúng tôi không khách khí với bác nữa, biết nhau cả rồi mà. Khi trước bác giờ súng nhắm vào tôi, tôi không tiện nói gì. Giờ không phí lời nữa, phiền bác mở cửa mau lên".

Minh Thúc đành phải mở cửa căn phòng bày đồ cổ cho chúng tôi vào, bên trong mọi thứ vẫn như cũ, trên mấy tủ gỗ đàn cổ phác bày la liệt những món đồ cổ, khiến người ta chẳng biết phải bắt đầu xem từ đâu. Trong đây vẫn chẳng khác gì so với lần đầu tiên chúng tôi đến, chỉ có điều thiếu mất con mèo sứ hoa mười ba rìa vốn dĩ chẳng đáng bao tiền, chúng tôi cũng chẳng thèm để mắt. Răng Vàng thì từ đầu chí cuối vẫn chỉ đau đầu, thêm thương miếng ngọc hình chim phượng mà Minh Thúc luôn mang trong người, món này rơi vào tay Tuyền béo từ lâu rồi, nhưng lúc này đều phải moi ra hết, để tiện kê vào sổ tính tổng giá trị. Số vốn đi Mỹ làm ăn lần này của chúng tôi, đều phải trông chờ cả vào đây thôi.

Răng Vàng chẳng nhìn lọt mắt thứ gì khác, lần này coi như đã nắm được miếng phượng ngọc trong tay, liền cảm khái tự đáy lòng : " Nếu bảo nghiền nát ngọc ra ăn là có thể trường sinh bất lão thì rõ là không khoa học, nhưng mà mỹ ngọc có công hiệu dưỡng da, dưỡng sinh là sự thực không thể bàn cãi, Lão Phật gia Từ Hy Thái hậu hàng ngày kiên trì dùng ngọc dưỡng da, năm xưa ái phi của Tùy Dạng Đế

là Chu Quý Nhi, dùng ngọc nhuận tóc ở Côn Sơn, chẳng dùng dầu hoa lan mà tóc tai vẫn óng mượt, nữ nhi trong thế gian chẳng ai có thể so bì, nhưng thứ ngọc mà bà ta dùng mới chỉ là ngọc Côn Sơn thôi, còn thua xa miếng ngọc phượng ở đáy biển Đông này. Cô nhân có câu : Người quân tử không vô duyên vô cớ mà để ngọc rời mình. Anh Nhất ạ, theo tôi thấy, miếng ngọc phượng này đừng có bán ra, cứ giữ lại bên mình mà làm vật truyền đời anh ạ!".

Tôi đón lấy miếng ngọc quan sát, tuy có nguồn gốc rõ ràng, là chân phẩm mà bà Dương quý phi đã từng dùng, nhưng ngay đến tôi còn có thể nhận được ra, miếng ngọc mang phong cách "Hán bát đao" (1) rõ rệt, chứng tỏ niên đại của miếng ngọc còn phải xưa hơn thời Đường, đúng là một miếng mỹ ngọc hiếm có trên đời. Song suy cho cùng miếng ngọc này cũng là đồ đàn bà, chúng tôi giữ nó thì có tác dụng gì? Chẳng bằng đồ lấy tiền mặt chợ xong, song nghĩ lại, sao không tặng cho Shirley Dương nhỉ, đây không phải là hàng đồ đầu, chắc chắn cô nàng sẽ thích, thế rồi tôi gật đầu đồng ý, bảo Tuyền béo lúc tính nợ, đừng có tính miếng ngọc phượng này vào.

Sau đó chúng tôi lại kiểm tra từng món còn lại, không kiểm thì thôi, khi kiểm hàng mới hay thằng cha Minh Thúc này đã chơi đều. Cái món đồ cổ này, thời Minh Thanh đã có rất nhiều đồ phỏng cô tinh xảo, chính bởi vì nó có giá trị thu tàng, không đáng để phẩm bình, để giám biệt thật giả, như vậy mới có không gian cho các người chơi thi triển nhãn lực, tài lực, phách lực. Cái ngón giám biệt thật giả này, nhập môn thì dễ, để tinh thông thì khó, xét từ một ý nghĩa nào đó, sự hấp dẫn của đồ cổ cũng là ở chỗ thật giả khó lường. Những món trong căn phòng này của Minh Thúc, có không ít món trông thì tưởng là thật, nhưng quan sát kỹ để giám biệt, tay sờ mũi ngửi, là biết ngay giá trị không cao, phần lớn đều chỉ là bày biện lấp chỗ trống.

Tuyền béo nổi giận, định bẻ gãy xương sườn Minh Thúc làm mắc áo, lão vội xin tôi tha tội. Trước đây vì sĩ diện nên mới bày biện những món này khắp phòng, những món lão khổ sở sưu tầm cả đời ở Nam Dương thì phần lớn đã đem ra trả nợ cho hai thằng quý tử rồi, trên thực tế lão đã gần khuynh gia bại sản, bằng không cũng đâu đến nỗi phải liêu cái mạng già đến Côn Luân. Tuy vậy, những thứ này cũng không phải toàn đồ giả, cá biệt cũng có mấy món đáng tiền.

Tôi xua tay ra hiệu cho Tuyền béo thôi đi, đám lão một trận, lão cũng không nôn được vàng rạ, cứ lọc hàng lỏm ra cái đã, xem xem còn lại những thứ gì. Đoạn liền cùng Răng Vàng và Tuyền béo bắt tay vào việc, bóc hòm, lục tủ, thanh lọc hết toàn bộ số đồ trong đó.

Tuyền béo tự cho rằng mình có cái nhìn độc đáo, liền nhặt một chiếc bát sứ hình hoa sen đỏ sậm lên nói : " Anh Răng Vàng, Nhất này! Hai người nhìn xem! Cái này chắc chắn là men Dao Biện. Phía ngoài bát sắc men đỏ sậm như máu, bên trong lại toàn là những men hoa hình sọc, tôi thấy tay Lý hói chuyên buôn bán đồ sứ ở Phan Gia Viên từng cầm một món na ná thế này, hẳn bảo màu này gọi là màu máu gà hoặc là màu đỏ chu sa, các hình sọc bên trong gọi là tường ngấm mưa, trông giống như những vệt nước mưa xuôi theo bờ tường chảy xuống. Nếu là loại sứ Quân Châu thì cũng đáng khôi tiền đây".

Răng Vàng đón chiếc bát xem xét : " Con mắt của anh Béo thật tinh tường, nhưng mà làm gì có nhiều sứ Quân Châu đến thế. Tục ngữ có câu ' Chỉ một miếng sứ Quân Châu, có thể đổi lấy muôn trâu ngàn vàng', bao năm làm ăn tôi cũng chưa thấy được món nào hoàn chỉnh, 'sứ Quân Châu độc nhất, men Dao Biện vô song', không dung mà lại có thể thấy được đây! Trong các màu men thì màu đỏ như son là nhất, màu xanh như cánh trà, màu tím tựa như đen thì là thứ phẩm, còn cái men hoa hình sọc anh bảo là Dao Biện kia thì gọi là hoa văn giun sục bùn, tức là trên bề mặt men xuất hiện những vệt men ngoằn ngoèo, dài ngắn khác nhau, chạy theo hướng từ trên xuống dưới, giống như giun bò trong bùn ấy, rất độc đáo. Đầu tiên phải nói rằng vật đựng này không phải bát, mà là cái rửa bút, màu này là màu đỏ họa hồng, là hàng phỏng theo sứ Quân Châu sắc tím, phỏng theo màu tím nho sẫm mà đẹp, nói chung, bất kể là từ hình thức, sắc men, phối sứ hay độ tròn thì đều không phải hàng thật, mà chỉ là hàng phỏng cò cao cấp cuối thời Dân quốc mà thôi, chắc xuất xứ là mạn Tô Châu, bán được một nghìn tệ đã là khá lắm rồi!".

Tôi nói : " Trong đồng đồ giả cũng có thứ phỏng tạo tinh xảo, tuy không đáng giá tiền bằng thứ đồ thật, nhưng vẫn còn hơn là loại phế phẩm, có khi đem bán cho Tây, đổi được ngoại hối cũng nên". Nói đoạn liền gói chiếc "bát" rửa bút lại.

Trong đồng đồ cổ tùm lùm, thật giả lẫn lộn này, có một món lọt mắt tôi, đó là một chiếc cốc sứ tròn trĩnh đều đặn, sắc men trắng muốt, hình dạng giống như chiếc cốc các lãnh đạo vẫn dùng trong cuộc

hộp tại Đại lễ đường Nhân dân, có điều kỹ nghệ chế tác dường như cầu kỳ hơn, cảm giác chất hơn, đương nhiên đặc trưng thời đại rõ rệt của nó mới là điểm thu hút nhất: quai cốc được tạo hình búa và lưỡi liềm, trên nắp có ký hiệu năm ngôi sao đỏ và năm đám, in dòng chữ " Vì sự nghiệp công nghiệp hóa đất nước", chính diện thân cốc còn chép dòng ngữ lục của chủ tịch Mao " Quán triệt con đường chung và nhiệm vụ chung vào tất cả mọi việc!".

Tôi hỏi Minh Thúc: " Chiếc cốc này chắc không phải hàng giả chứ, nhưng không biết là của vị lãnh đạo nào để lại? Bác lượm lại được từ đâu thế?"

Lão nói cái này đương nhiên không phải hàng giả, hai năm trước lão được một người bạn ở Đại Lục tặng cho, nghe nói là hàng độc, giá không thấp đâu, là sản vật điển hình của nước cộng hòa, các chú lấy nó đi rồi, thì để lại cho anh vài món trong đồng còn lại nhé.

Tuyên béo xem xong nói : " Trước đây trong nhà tôi cũng có một bộ, ông già tôi được phát lúc đi họp. Hồi ấy tôi còn nhớ, bị thằng Nhất dụ dỗ chuồn khỏi nhà lêu lổng, lấy ra làm bia đạn, bắn vỡ rồi. Cái cốc vỡ thế này mà cũng bán được giá à?"

Răng Vàng nói : " Thời đó, thậm chí là cả hiện giờ, mấy cái cốc phát cho các nhà lãnh đạo dùng cũng đều như nhau cả, song chiếc cốc này chắc chắn không giống thế. Các vị nhìn xem chữ lạc khoản trên cái cốc này đi, chữ của Trương Tùng Đào nhé, lại còn là Hợp tác xã công nghệ vẽ sứ sô một thị trấn Cảnh Đức! Chiếc cốc này không thường đâu, theo tôi biết, đây chắc chắn là hàng thừa riêng cho hội nghị Lư Sơn của Trung ương, thời bấy giờ đây là một nhiệm vụ chính trị trọng đại, phải triệu tập nhiều danh thủ chuyên vẽ sứ ở trấn Cảnh Đức đây. Số lượng không nhiều, được ông Tùng Đào để khoản lại càng hiếm có, giá trị rất cao là khác, hàng độc đây, có khi hiện giờ giá chưa quá rõ rệt, nhưng để càng lâu, chiếc cốc này càng đáng tiền".

Tôi nhắc chiếc cốc lên ngắm đi ngắm lại, nếu để trong phòng uống nước, chẳng phải có cảm giác như một nhà lãnh đạo hay sao? Tuy đây không phải là đồ cổ đúng nghĩa, song bản thân chiếc cốc lại được chế tác rất tinh xảo, kiểu dáng độc đáo, số lượng vô cùng ít ỏi, đáng quý hơn nữa là nó đã chứng kiến sự biến chuyển tang thương trong lịch sử và được phủ lên một lớp ý nghĩa dày cộp, phù hợp với hai chữ "tinh" và "ít" trong năm chữ "cũ, tinh, ít, đẹp, tốt" dùng để cân đo giá trị của đồ cổ, nếu ghép được thành một bộ thì giá trị có thể vượt qua các món minh khí thông thường. Xem ra trong những món đồ chơi của Minh Thúc cũng có một số thứ hay hóm, tuy không được một mẻ lớn như chúng tôi dự tính, song cũng coi như đã có một số thu hoạch bất ngờ.

Đại đa số các thứ bày biện trong phòng Minh Thúc đều được lão "đánh trọn gói" từ tay của cánh buôn bán đồ cổ, đem về bày cho ngập mắt. "Đánh trọn gói" tức là mua một lô cổ vật cùng một lúc, đại đa số đều là hàng phông cô cao cấp, được làm vào khoảng những năm Dân quốc, tuy không đáng giá mấy, song cũng không đến nỗi rẻ mạt như mấy thứ hàng giả, vả lại trong số những món đồ này vẫn có mấy thứ hàng tốt, đáng đồng tiền. Thế rồi cả ba chúng tôi chân chính tinh thần, phân loại rõ từng món đồ, qua con mắt giám định của Răng Vàng, nhất loạt những thứ rẻ tiền đều được chất vào góc nhà.

Càng đi sâu vào thanh lọc, đồ cổ trên giá gỗ càng ít đi, sắc mặt của Minh Thúc cũng càng khó coi. Bấy giờ Tuyên béo thấy có chiếc âm tử sa ở một chỗ không mấy bắt mắt, trông đen trùi trùi, quê một cục, bèn thuận tay vút vào trong góc nhà chất đầy các đồ thứ phẩm. Răng Vàng lúc đó đang dùng mũi ngửi một pho tượng Phật nhỏ bằng đồng, đột nhiên nhìn thấy chiếc âm Tuyên béo vừa vút ra, bỗng há hốc mồm, hai mắt chăm chăm dõi theo hướng rơi của chiếc âm, bỏ luôn cả pho tượng Phật bằng đồng cầm trong tay, cũng chẳng rõ vì sao thân thủ của hắn lúc này lại nhanh lẹ đến thế, ai ngờ trước lúc chiếc âm chạm đất, hắn đã đỡ gọn. Trán Răng Vàng lấm tấm mồ hôi, hắn nói : " Anh béo ơ! là anh béo, lạy anh làm cụ đây, vừa rồi tôi mà không đá mắt nhìn, thì chắc cái âm này bị anh đập vỡ rồi".

Tuyên béo đáp : " Hót hơ hót hải làm cái gì, cái âm quê bỏ cha bỏ mẹ, lại chẳng còn lớp tử sa trơn bóng nữa, chẳng biết là móc từ cái rãnh má nào lên, bỏ ai thèm bỏ tiền mua!".

Tôi cũng cảm thấy chiếc âm chẳng có gì nổi bật, tạo hình cũng thường thường, chỉ có điều trông nó đen một cách thái quá, mất đi cái vẻ nhẵn bóng khi qua tay nhiều người, đây cũng chính là "lớp bám bóng" trên bề mặt các âm cổ mà chúng tôi vẫn gọi nôm na, căn bản không thể nom ra được nó giá trị ở điểm nào. Song Răng Vàng rất hiếm khi nhìn lâm, chẳng lẽ đây là món có giá trị thật?

Răng Vàng khề khàng sờ tay lên mặt âm, dùng mũi hít hai hơi, nói : " Đừng thấy cái âm tử sa này

không bắt mắt mà coi thường nhé, đây là cổ vật thời Minh đây, kiểu dáng này thuộc loại âm Càn nang, tất cả cả âm tử sa thời Minh mà thời nay chúng ta có thể thấy, trên bề mặt đều không có lớp bám bóng trơn tru gì hết, bởi chín mươi chín phần trăm đều là những minh khí được đồ ra từ mộ cổ. Âm bị chôn xuống dưới đất lâu năm, dù vốn dĩ trơn nhẵn song cũng sẽ bị đất xâm thực, hơn nữa công nghệ thời ấy còn chưa được cải thiện, đất bùn chỉ được lọc qua loa, tạp chất hơi nhiều, cho nên xét về cảm quan ban đầu, âm thời Minh không đẹp bằng âm thời Thanh, song đây lại là Minh khí theo đúng nghĩa của nó đây".

Tôi, Tuyên béo và Răng Vàng bọc chiếc âm lại một cách thỏa mãn, cuối cùng chọn ra được cả thảy hai mươi mấy món đồ. Sắc trời bắt giắc đã tối, nhìn đồng hồ thì thấy chín giờ tối rồi, mọi người vội kiểm hàng, dĩ nhiên quên cả cơm nước. Tuyên béo bảo lúc đến đây thấy ở đầu ngõ có quán cơm, cả đám tạt vào đó đánh chén một bữa đã rồi hăng về. Thế rồi chúng tôi khuan đồ, sải bước chạy luôn, vốn không định kéo Minh Thúc cùng đi, song hình như lão còn nuối tiếc mấy món đồ nên cũng vác mặt mỗ chạy theo.

Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Quyển 4: Thần Cung Côn Luân

Chương 44: Con đường chung - nhiệm vụ chung

Tôi vừa đi vừa nói với Minh Thúc : " Không ngờ ngay từ đầu bác đã chơi bọn tôi rồi, đồng đồ cỗ nhà bác chẳng được mấy món rạ hồn. Lần này coi như bọn tôi xui xẻo, chỉ thu mấy thứ này thôi, coi như giảm giá cho bác quá rồi đây, giờ coi như hai bên đều chẳng nợ nần gì nhau, đợi lát nữa ăn cơm xong ai đi đường nấy thật nhé. Việc của A Hương giao cho Shirley Dương chắc chắn không vấn đề gì cả, người ta vẫn nói con gái như quả bom nổ chậm, tôi thấy cô bé cũng không có ý định về với bác đâu, cho nên sau này bác khỏi cần lo lắng cho cô bé nữa! "

Minh Thúc nói : " Đây chú xem, lại khách sáo thế rồi, tuy ta còn chưa bàn xong việc cưới xin, nhưng chuyện đi này có biết bao ngày sống chết bên nhau, chẳng lẽ vẫn chỉ là xã giao thôi sao? Anh giờ lại không muốn đi Tây Tạng làm lát ma nữa rồi, về sau anh em ta dĩ nhiên còn năng qua lại, bữa này chú để anh mời, anh em ta vừa ăn vừa bàn việc làm ăn sau này ... "

Tôi ngẫm thấy bất ổn, lão khom già Hồng Kông này quyết đeo bám tôi đến cùng đây, giờ đã tới quán cơm đầu ngõ rồi, tôi thoát nhìn thì thấy hóa ra là quán mì trộn, vội đánh lảng đi, nói với mọi người : " Bác Minh có hảo ý mời anh em ta dùng bữa tối nay, nhưng tôi thấy muộn quá rồi, ta cũng đừng chắt chém bác ấy nữa, cứ vào đây cùng nhau ăn bát mì trộn là được. Bác ở Bắc Kinh cũng lâu rồi nhỉ, bác đã ăn quen các món ăn ở Bắc Kinh chưa? "

Vừa nhắc đến ăn, Tuyền béo liền nổi cơn hứng khởi, chẳng đợi Minh Thúc kịp mở miệng trả lời, cậu ta đã tranh nói : " Bắc Kinh, chín mươi chín món ăn vặt, ba trăm ba mươi món ăn chính, có thể nói một cách không khiêm tốn cho lắm, tôi đây về căn bản đã ăn tuốt tuốt rồi. Song Tuyền béo đây vẫn ưa món thịt dê nhất, thịt dê nhúng tái ở Đông Lai Thuận, thịt dê xào ở Bạch Khôi, thịt dê nướng ở Khảo Nhục Quý, thịt dê xì dầu ở Nguyệt Thịnh Trai, mùi vị thịt dê "nhúng tái, xào, nướng, tẩm xì dầu" đều có thể gọi là tuyệt đỉnh. Bác Minh đã muốn mời cơm, chúng ta cũng không thể từ chối thịnh tình của bác ấy được, chẳng bằng đi Khảo Nhục Quý đi, OK không? Mì trộn quả thật là ăn chẳng ra gì! "

Minh Thúc hiện giờ chắc là nghèo thật rồi, vừa nghe Tuyền béo bảo muốn đi Khảo Nhục Quý, vội nói : " Thịt nướng ta chẳng ăn suốt rồi đấy thôi, ăn đến phát ngán rồi. Mì xào lát vuông, mì trộn và cả món Thủy thu phiến, là ba món đặc sản của Bắc Kinh, từ hồi ở Nam Dương anh đã được nghe tên, song đến tận giờ vẫn chưa có cơ hội nếm thử, ta vào ăn đi! "

Vừa nói, bốn người vừa bước vào trong quán. Quán này không lớn, là loại quán mì phổ thông nhất, có thể thấy khắp nơi trong thành Bắc Kinh, bên trong cũng chẳng lấy gì làm sạch sẽ cho lắm. Tâm này vẫn lèo tèo vài thực khách, chúng tôi chọn lấy một bàn sạch sẽ ngồi quây lại, gọi mấy chai bia và rượu Nhị Qua Đầu, chẳng lâu sau nhân viên phục vụ đã bưng lên cho mỗi người một bát mì lớn. Tuyền béo không vừa ý cho lắm, cứ oán trách Minh Thúc tiếc tiền.

Răng Vàng hôm nay rất hứng khởi, vừa ăn mì vừa tán : " Mì xào lát vuông và Thủy thu phiến đều là món ăn của người Bắc Kinh nghèo, song món mì trộn Bắc Kinh này thì nghèo ăn theo kiểu của nghèo, giàu ăn theo kiểu của giàu, cái món mì này mà muốn cầu kỳ ấy, thì phải nom cách ăn, tinh tế lắm đây. Nhưng tinh hay không lại phải xem ở những thứ rau dưa ăn kèm, rau dưa ăn kèm một là phải đủ, hai là phải tươi. Có câu: đậu vỏ xanh, hương thung nhon, rau hẹ luộc qua cắt thành đoạn; ngọn rau cần, lát măng tây, tỏi rang chó phải tách làm đôi; chân giá đỗ, chó để lại, dưa chuột có gai cắt thành sợi; ăn thấy ngon, làm lần lượt, luộc đậu dưa trộn thêm cà rốt; ớt với dầu mè đậm đủ vừa, chấm cùng mù tạt mới cay xè. Mì trộn Bắc Kinh một bát tô, tám đĩa còn lại là rau dưa ".

Minh Thúc nghe xong, luôn miệng khen hay, nhìn Răng Vàng giọng ngon cái nói : " Hóa ra thằng em Răng Vàng không những nhãn lực tốt, mà còn hiểu cả đạo ẩm thực nữa, buột miệng nói ra lời nào lời nấy đều có bài bản, thật đúng là toàn tài! Nghe chú em nói vậy, thiết nghĩ yua chúa cũng chỉ có thể ăn đến độ ấy là cùng, cái món mì trộn này hay thật đấy! ". Lão mượn lời nói tiếp với tôi : " Anh có một suy nghĩ này rất hay, cái đầu buôn bán của anh, sự tinh khôn, am tường của chú Răng Vàng, lại có cả sự thân dũng của chú Béo, cộng thêm bí thuật phân kim định huyết của chú Nhất nữa, dường như mỗi người chúng ta đều có một cái tài hết sức độc đáo, anh em ta mà có thể tập hợp lại với nhau cùng phát triển, có thể nói là nhóm bạn vàng đấy, chỉ cần ta bằng lòng làm, chắc chắn sẽ có cơ hội, đâu là núi

vàng biên bạc, e cũng chẳng khó kiếm đâu. Con người ta chỉ sống có một lần, cỏ cây cũng chỉ qua một thu, có ai không muốn sống giàu sang phú quý đâu kia chứ, giờ mà không lao vào làm, còn đợi đến bao giờ?"

Răng Vàng nghe thấy những lời có cánh của lão, không tránh khỏi xao lòng, bèn hỏi tôi rằng : " Anh Nhất này, người anh em đây cũng có ý đó, nay quả thực không còn cách nào làm ăn ở Phan Gia Viên nữa, hàng giả ngày một nhiều, hàng thật ngày một hiếm, chỉ trông chờ vào việc buôn bán để kiếm bát cơm ấy mà, sớm muộn cũng chết đói. Tuy tôi có nhẫn lực, nhưng chỉ dựa vào đôi mắt thì liệu thu mua được mấy món đồ xịn? Nghe nói ở vùng núi mạn Hồ Nam, Hồ Bắc có rất nhiều cô mộ, chẳng thà ta nhân cơ hội đánh vài lô lớn, từ giờ đến chết đỡ phải lo chuyện cơm áo".

Ý tôi đã quyết, song vẫn phải nghe xem cách nghĩ của Tuyền béo thế nào, bèn hỏi : " Lời của bác Minh và Răng Vàng cậu đều nghe rõ cả rồi chứ, toàn những lời gan ruột đây, ý cậu sau này thế nào, nói cho mọi người biết cái nhĩ?"

Tuyền béo dốc chai bia lên nóc hai hùm, nói một cách khí khái : " Lẽ ra tôi cam tâm cúi đầu làm ngựa chú nhi đồng, tức là tôi sinh ra là để phục vụ nhân dân, đi đến đâu cũng chỉ làm thằng đàn em, cả đời này toàn làm tay chân cho thằng khác sai bảo, song anh em đã nói đến thế, thì hôm nay tôi cũng xin có mấy lời tự đáy lòng thế này. Tôi bảo anh Răng Vàng với bác Minh ạ, không phải tôi phê phán hai vị đâu, nhưng hai vị khôn nạn bỏ mẹ, bản thân hai vị không hề ngốc, nhưng vấn đề là hai vị cũng đừng có coi thằng khác đều ngu cả. Nếu chúng ta cùng nhau đi đồ đâu, thì riêng hai vị ấy mà, một vị có tật hay lên hen, một vị thì già cả nhưng toàn chơi đều, mẹ kiếp, đào mồ bới đất, lăn lê bò toài ... mấy việc nặng nhọc ấy rồi lại chẳng vào tay tôi với cậu Nhất? Tôi nói cho hai vị biết, thích đi đồ đâu hai vị bắt tay nhau mà đi đồ, chẳng ai ngăn cản các vị, cái trò đồ đâu ấy anh em tôi chơi chán rồi, nay mai thằng béo tôi đi Mỹ làm giàu thôi!".

Lời của Tuyền béo quá thẳng thắn, quá bất ngờ, khiến Minh Thúc và Răng Vàng không nói được câu nào. Răng Vàng thần người ra một lúc lâu, rồi mới hỏi tôi : " Anh Nhất, chuyện ... chuyện này là thật sao? Hai anh quyết định đi Mỹ cùng Shirley Dương thật sao? Nhưng nhưng nhưng ... nước Mỹ có gì hay ho cơ chứ, tuy vẫn minh vật chất của Mỹ phát triển, song cũng chẳng có gì sất, không nói các nơi khác, tôi nói riêng Bắc Kinh của ta thôi, trăng sáng ở Thiên Đàn, gió ở Trường Thành, sư tử đá ở cầu Lư Câu, từng bách ở Đàm Trích Tự, rồi nào Đông Đơn, Tây Đơn, Cổ Lâu, Di Hòa Viên với năm đàn tám miếu, rồi nào Vương Phủ Tỉnh, Lưu Ly Xưởng, Phan Gia Viên, dẫu Mỹ kia có to lớn hơn nữa, nhưng liệu có được những nơi này không? Vĩnh viễn cũng không thể có được, vả lại sao anh nở lòng nào bỏ lại những người thân, người bạn bè chí cốt lâu năm này được?"

Răng Vàng càng nói, tôi nghe càng xúc động, lần này thì động lòng thật. Tuy Răng Vàng là một tay gian thương, song hẳn ta khác với Minh Thúc. Hẳn, tôi và Tuyền béo có những trải nghiệm giống nhau. Năm xưa những thanh niên trí thức đi lao động, bất kể có quen biết nhau hay không, chỉ cần nhắc mình đã từng làm thanh niên trí thức, quan hệ đôi bên vô hình trung đã được kéo lại gần nhau hơn, và có một cảm giác thân thuộc, thông cảm cho nhau. Vừa nãy Tuyền béo đánh đồng Răng Vàng vào với Minh Thúc, quả thực nói có hơi quá, tuy Răng Vàng mong dựa vào chúng tôi để phát tài, song hẳn quả thật cũng không nở chia tay chúng tôi. Tôi bèn nói : " Anh Răng Vàng à, vẫn nói quê hương là nơi chôn rau cắt rốn, tôi cũng không nở xa Trung Quốc, không nở rời xa mảnh đất đã thấm đẫm máu và nước mắt của đồng đội, càng không nở xa người thân và bè bạn. Song khi ở Tây Tạng, tôi mới phát hiện ra rằng tôi và Tuyền béo ngoài việc đồ đâu ra thì chẳng biết làm gì khác, cách tư duy của chúng tôi đã không theo kịp tiên bộ của xã hội, điều này chỉ có thể nói là một sự bi đát. Hơn nữa, đi nhiều nơi, thấy nhiều món đồ thần bí trong cô mộ, tôi có một cảm nhận rằng, có những thứ cứ để chúng vĩnh viễn ở lại trong lòng đất thì tốt hơn".

Từ xưa tới nay, đại đa số Mô kim Hiệu úy sau khi giải nghệ, đều lựa chọn nương tựa cửa chùa, làm bạn với đèn với Phật, sống nốt quãng đời còn lại. Bởi những việc kinh qua trong đời, cho đến tận cùng họ đều sẽ có chung một cảm ngộ: đời mạng lấy tiền không đáng. Minh khí trong mộ đều là những vật chết chóc, chỉ vì thế nhân có lòng tham muốn chiếm hữu nó, nên mới khiến nó có giá trị, đem mạng sống của mình đặt vào những thứ đồ nằm sâu trong lòng đất thì quả thật không đáng, vàng bạc đá quý tuy quý thật, song không thể quý bằng mạng sống của mình được.

Ngoài ra, điều quan trọng nhất là, những món đồ đáng tiền đều là căn nguyên của mọi tội ác, mình

khí trong cổ mộ cơ hồ món nào cũng đều giá cao ngất ngưỡng, nếu có thể khai quật thành công một ngôi cổ mộ, liền được phát tài lớn. Bất kể động cơ thế nào, kiếm tiền để mình tiêu cũng được, dùng để cứu giúp những người khó khăn, nghèo khổ cũng được, nhưng những món mình khí kia dù sao cũng đã lưu truyền trong xã hội, từ đó sẽ dẫn đến vô số sự đầu đá, chém giết lẫn nhau. Tất cả mọi tội nghiệt tạo ra bởi mình khí, nếu xét về căn nguyên, e rằng sẽ đều quy kết cho Mô kim Hiệu úy, những kẻ đã bới chúng lên.

Tôi nói với Răng Vàng : " Cứ bảo đòi người có lúc khổ lúc sướng, nhưng thử trông cuộc đời ảm đạm của chúng ta xem, thật quá gập ghềnh khúc khuỷu, đắng cay đã trải, tội và cũng từng, thế mà tận hôm nay cũng mới chỉ ngoi lên làm hộ cá thể, chẳng nên cơm nên cháo gì, cứ như bị đào thải, sống ở bên rìa xã hội ấy. Tôi nghĩ chúng ta không thể đặt hết mạng sống lẫn hy vọng về sau vào việc đồ đấu được, nếu như thế, con đường phía trước chỉ ngày một hẹp lại. Chúng tôi quyết không cúi đầu trước số phận, cho nên tôi và Tuyền béo phải đi Mỹ, làm lại từ đầu ở môi trường mới, học những kiến thức mới, quán triệt con đường chung và nhiệm vụ chung vào tất cả mọi việc, để tạo dựng nên một cuộc sống khác với hiện tại".

Tuyền béo lấy làm lạ hỏi : " Con đường chung, nhiệm vụ chung cái gì? Tôi nhớ là chúng ta chưa từng đặt ra kế hoạch này, cậu đừng có tự ý đưa ra nhé!".

Tôi nói : " Tôi nhìn thấy cái cốc uống trà của hội nghị Lư Sơn nên mới nghĩ ra thôi, con đường chung của chúng ta về sau là phát tài, nhiệm vụ chung của chúng ta chính là kiếm tiền. Nghe nói khu người Hoa ở Mỹ có một nơi gọi là 'tiểu Đài Bắc', đời sau này anh em ta kiếm được nhiều tiền rồi, ta sẽ xây dựng ở bên Mỹ một khu 'tiểu Bắc Kinh', cho bọn người Mỹ chết ngất luôn!".

Răng Vàng nước mắt nhạt nhòa nói : " Vẫn chỉ có anh Nhất là người làm được đại sự, mục tiêu hoành tráng này, tôi chưa bao giờ dám nghĩ tới, vậy chẳng thả đưa luôn người anh em này cùng sang xây dựng tiểu Bắc Kinh? Anh em ta sau này đổi hết khẩu vị của bọn Mỹ đi, cả ngày ăn bánh bao, uống Nhị Qua Đầu, đậu phụ thôi chấm với ớt dầu..."(Thèm quá ... ~~!)

Tuyền béo tiếp lời : " Hợp Đức Môn hút hai hơi thuốc, làng chài ca hát suốt đêm thâu. Từ lâu đã có ba hình ảnh điển hình mang đậm dấu ấn Bắc Kinh, đó là : kinh kịch, kéo hồ lô bọc đường và tứ hợp viện. Tuyền béo tôi mà phát tài thì mẹ kiếp, tôi cầm dây que kéo hồ lô lên tòa nhà cao tầng của đế quốc".

Nói đoạn cả bọn cùng cười ha hả, dường như giờ phút này đã đứng trên nóc nhà của tòa cao ốc bên Mỹ, thu gọn vào tầm mắt tất cả cảnh đẹp của đường phố Manhattan.

Cười nói một thôi một hồi, bầu không khí mới dịu lại, tôi hỏi Răng Vàng lời vừa rồi là nói đùa phải không, hay chẳng lẽ muốn đi Mỹ cùng chúng tôi thật. Ông bố Răng vàng không khỏe, bố mẹ tôi thì đều dưỡng lão ở trọng khu an dưỡng dành cho cán bộ hưu trí, nhà Tuyền béo lại chẳng còn ai, thế nên Răng Vàng không thể nói bỏ nhà bỏ cửa đi là đi như chúng tôi được, vả lại đã đi là đi tới nước Mỹ xa cách ngàn trùng kia.

Răng Vàng trình trọng nói : " Vừa nãy tôi khuyên hai anh đừng đi Mỹ, là vì không nỡ xa hai anh đây ạ! Hai anh cao chạy xa bay rồi, bỏ một mình tôi ở lại Phan Gia Viên thì còn thú vị gì nữa? Tôi cũng nói thật, tôi coi như đã nhìn thấy thâu đáo rồi, công việc buôn bán ở Phan Gia Viên đâu có làm thêm mười năm nữa, cũng vẫn như hiện tại mà thôi, trong lòng tôi từ lâu đã muốn ra nước ngoài dãi vàng rồi. Cô vật mà ông cha ta để lại đã có vô số món độc nhất vô nhị bị tuồn ra nước ngoài, nếu tôi đi Mỹ mà có thể phát tài ấy, việc đầu tiên tôi làm là thu mua mấy món đồ thật, đây là tâm nguyện cả đời của tôi; thứ đến là đón ông già nhà tôi qua đó, cho ông cụ hưởng phúc bên Tây. Nhưng tôi đâu có họ hàng nào ở nước ngoài, thế nên muốn xuất ngoại thì còn khó hơn lên trời, anh Nhất xem liệu có thể nói ngọt với Shirley Dương mấy câu được không, cho tôi đi theo với. Nghe nói Hợp chủng Quốc Hoa Kỳ không những nền văn minh vật chất phát triển cao độ, mà văn hóa cũng phong phú vô cùng, ngay cả bọn có chút tài vật sang bên đó cũng có đất dụng võ, anh xem với cái tài của tôi liệu có ..."

Tôi nghĩ bụng đồng người đi cũng vui, tôi và Tuyền béo sang đó sống đỡ đơn điệu, song suy cho cùng Shirley Dương cũng đâu phải đi buôn người, tạm thời đành phải nhận lời Răng Vàng, về sẽ nói đỡ cho hân xem sao.

Thế rồi tôi, Tuyền béo và Răng Vàng bắt đầu lên kế hoạch, làm sao phải nhanh chóng bán được hết

sổ hàng có trong tay, cả ba cùng góp tiền vào tổng cộng liệu có được bao nhiêu, đến Mỹ rồi thì đi đâu xem biểu diễn thoát y vũ... Ba người chuyện trò sôi nổi, vô hình trung đẩy Minh Thúc ngồi dạt sang một bên, cơ hồ như lão không hề tồn tại. Tuy nhiên bản thân lão không thể quên mất sự tồn tại của mình được, lão nói : " Có lẽ không thể, các chú tưởng ở bên Mỹ dễ kiếm chác thế à? Mà nói đi cũng phải nói lại, báu vật bị tuồn sang Mỹ quả thực không ít, nghe nói chiếc bình Thanh hoa thuần hóa Thiên Uyên đời nhà Nguyên, món đồ sứ Trung Quốc đắt nhất trên thế giới, hiện nằm trong tay một nhà sưu tập đồ cổ ở Los Angeles, lại còn Đại Ngọc sơn thời Càn Long, giờ cũng ở nước Mỹ, món nào cũng có giá cắt cổ. Chẳng thà tôi đi cùng các vị, ta cùng nghĩ cách đổi lấy chiếc bình đó lại, sau này đủ vốn rồi, còn có thể tiếp tục công việc buôn bán xác cổ, buôn bán thứ ấy mới là cách kiếm tiền nhanh nhất".

Tôi nói với lão : " Bác muốn đi Mỹ là việc của bác, chúng tôi không có quyền ngăn cản. Nhưng niềm tình chúng ta đã cùng cộng sự, đều đi lòng vòng dưới Quý môn quan ở Côn Luân rồi mới về đây, tôi phải khuyên bác một câu thế này, bác có tuổi rồi, đến Mỹ rồi thì buôn bán một chút đồ cổ, đủ cho bản thân dưỡng lão là được rồi, đừng có nghĩ đến chuyện xây dựng lại sự nghiệp buôn bán bánh tồng như xưa làm gì. Chuyến đi Côn Luân lần này bác vận chưa rút ra được bài học gì sao? Cho dù có vận chuyển được Băng xuyên thủy tinh thì về, ừ thì kiếm được tiền đấy, nhưng vợ mất đằng vợ, con gái nuôi cũng chẳng sống cùng bác nữa, còn lại hai thằng phá gia chi tử, vụ làm ạn này là lỗ hay lãi bản thân bác không biết tính sao? Tử thi có được giá hơn nữa, cũng chẳng thể nào bằng người sống".

Nói xong những lời này, kể như tôi đã tận tình tận nghĩa với Minh Thúc lắm rồi, thấy ăn uống đã no nê, liền từ biệt lão, rồi cùng Tuyên béo, Răng Vàng khuôn đô về phủ.

Đọc dc thì thz nhé ^^! Sao ko hide được nhĩ? ttv lỗi hả?

Ma Thối Đền

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Quyển 4: Thần Cung Côn Luân

Chương 45: Rửa Tay Gác Kiếm!!!

Tuy quyết định sẽ đi Mỹ, song cũng không thể nói đi là đi ngay được, trước khi xuất ngoại còn có rất nhiều việc phải xử lý. Nhà Răng Vàng ở Bắc Kinh, thời gian này hần và Tuyền béo đi khắp nơi bán độ cô, tôi thì về Phúc Kiến thăm nhà, sau đó lại đi thăm nom người nhà của mấy đồng đội đã hy sinh, đồng thời cũng cùng với Tuyền béo đi Nội Mông, nơi chúng tôi từng tham gia lao động một chuyến, ngót nghét cũng phải mất hơn hai tháng mới xong xuôi được tất cả công việc.

Khi quay về Bắc Kinh thì đã là tháng rét nhất mùa đông(Hà Nội tháng nay rét nhất năm... rét kinh dị.. kinh hoàng... kinh khủng... Ước gì có bàn tay ai đó cầm cho ấm nhỉ hjx), cách ngày chúng tôi xuất ngoại chỉ còn mấy hôm nữa, mọi việc trước mắt đều đã chuẩn bị hoàn tất, liên tục ngày nào cũng bận bù khú chia tay với người quen.

Hôm nay Shirley Dương cùng tôi đi dạo phố, ngắm cảnh mùa đông ở Bắc Kinh, sau rồi tôi dẫn cô chơi công viên Bắc Hải.

Gió Tây Bắc thổi suốt đêm khiến mặt đất sạch ráo, mùa đông cuối năm 1983 này dường như đặc biệt lạnh, không khí như đóng băng lại, hít thở cũng cảm thấy trong phổi như có bụi băng, đau tức cả phế quản, đến sáng nay gió đã bớt nhiều, song bầu trời u ám, không nhìn thấy mặt trời ở nơi nao, có lẽ trước khi trời tối, sẽ đổ một trận tuyết lớn.

Công viên Bắc Hải nằm ở góc Tây Bắc của Cố Cung, đã có hơn ngàn năm lịch sử, từng là vườn cấm địa của hoàng gia, trải qua năm triều đại Liêu, Kim, Nguyên, Minh, Thanh.

Đi dạo ven hồ, ngắm nhìn đảo Quỳnh tháp Trắng trong vẻ se sắt tiêu điều, tôi cảm thấy mùa đông nơi đây chẳng có chỗ nào có thể du ngoạn, nhưng sắp rồi xa đất nước đến nơi rồi, cũng chẳng biết ngày tháng năm nào mới có thể quay lại Bắc Kinh, thành thử bỗng dưng cảm thấy quyền luyện tường Hồng tháp Trắng nơi này, cũng chẳng quá bận tâm tới khí trời giá lạnh.

Shirley Dương lại rất hứng khởi, cô nàng đã đón A Hương sang Mỹ sắp xếp ổn thỏa trước rồi, giáo sư Trần được chữa bệnh tâm thần ở Mỹ cũng đã hồi phục khá lên trông thấy. Lúc này trông thấy trên mặt hồ đóng băng có rất nhiều người trượt băng, có mấy người trượt băng lão luyện mùa đông năm nào cũng đến đây, họ lướt trên giày trượt, chồm chồm lại trình diễn các động tác đẹp mắt, lúc thì như chuồn chuồn diêm nước, lúc lại giống như én bõn rặng cây, tôi và Shirley Dương liền đứng lại ngắm. Shirley Dương bảo tôi : " Ở đây nhộn nhịp anh nhỉ, cái thú trượt băng trong khu rừng cổ kính mùa đông, e là chỉ mỗi Bắc Kinh mới có!"(Việt Nam cũng có đấy.... mà là trượt patin trên lòng đường đua cùng xe tải.. @@)

Tôi ứng tiếng đáp : " Đương nhiên rồi, dạo đi tứ hải ngũ hồ, cũng chẳng thú vị bằng trượt băng ở Bắc Hải mà".

Shirley Dương hỏi tôi : " Anh có vẻ lưu luyến Bắc Kinh nhỉ, hay là hối hận đi Mỹ cùng tôi rồi? Tôi biết việc này hơi làm khó anh, song tôi thật sự rất lo anh sẽ lại đi đồ đầu, nếu không trông anh cả ngày ở Mỹ, tôi sẽ chẳng thể nào yên tâm được".

Tôi nói : " Quân tử nhất ngôn, tôi đã hạ quyết tâm đi Mỹ, đương nhiên sẽ không hối hận. Tuy nhiên tôi quả thực không nỡ xa Trung Quốc, đợi sau khi tôi quán triệt con đường chung và nhiệm vụ chung xong, tôi vẫn có thể đưa cô quay lại đây chơi". Vừa nói, tôi vừa rút chiếc bùa Mô kim trọng túi ra cho Shirley Dương xem : " Cô xem cái này mà xem, tôi và Tuyền béo đều đã dỡ bùa xuống rồi, coi như là đã rửa tay gác kiếm, đời này sẽ không làm nghề đồ đầu nữa, trừ phi là đã chán sống, sau này chúng ta sẽ làm gì đó ôn định hơn".

Mô kim Hiệu úy đều phải đeo bùa Mô kim, nó tương đương với thẻ công tác, xét từ góc độ nào đó, nó còn tượng trưng cho vận may, một khi đeo chiếc bùa lên cổ thì bắt buộc vĩnh viễn không được dỡ xuống, bởi vì một khi dỡ xuống, thì ngầm ám chỉ đến sự đứt gãy của vận may, nếu sau đó đeo lên thì cũng sẽ không được sự tổ phù hộ cho nữa. Chỉ có khi nào quyết định chấm dứt làm nghề này thì mới dỡ bùa, cũng giống như việc rửa tay gác kiếm của hội lục lâm, rất hiếm người sau khi dỡ bùa lại tiếp tục quay về nghiệp cũ. Liễu Trần trưởng lão năm xưa là một ngoại lệ, đề hiệp trợ Gà Gô, ông ngoại

Shirley Dương, Liễu Trần trưởng lão sau khi đỡ bùa đã lại xuống núi, để rồi cuối cùng chết trong hang chứa báu vật Tây Hạ ở thành Hắc Thủy".

Shirley Dương thấy tôi đã đỡ bùa Mô kim xuống từ trước, tỏ ra cảm động vô cùng, nói với tôi : "Từ xưa tới giờ đã có biết bao cô mộ bị khoét sạch, những ngôi còn sót lại, quả bán đều nằm ở những nơi có vị trí đặc thù, trong đó ẩn chứa quá nhiều hung hiểm, thế nên tôi từ đầu chí cuối vẫn lo anh đi đồ đầu. Giờ thì cuối cùng anh cũng chịu đỡ bùa Mô kim, thế là tốt quá rồi, sau khi đến Mỹ, tôi cũng không lo anh lại giấu tôi lên đi đồ đầu nữa"

Tôi nói với Shirley Dương : " Không quán triệt cọn đường chung và nhiệm vụ chung đến cùng, tôi sẽ không quay lại. Tôi nghe nói ở Mỹ mặt nào cũng tốt, nhưng thói quen ăn uống và tác phong sinh hoạt thì lại không dễ để người ta chấp nhận chút nào. Tôi nghe nói người Mỹ ăn uống rất đơn điệu, làm cơm rất không tinh tế, hai lát bánh mì cứng như đá, ở giữa lại kẹp hai lát cà chua và một lát thịt bò chín tái, thêm nữa thì lại cắt vụn rau sống ra ăn thẳng, thế mà gọi là bữa cơm à? Bữa cơm tôi ăn ở mặt trận Vân Nam còn ngon hơn, chắc chúng ta không phải ngày nào cũng ăn cái thứ này chứ? Tôi thấy người Mỹ thực sự không hiểu, thậm chí không biết thế nào là ẩm thực, chẳng trách nước Mỹ nhiều tiền như vậy, chắc là toàn đo bóp mồm bóp miệng mà ra".

Shirley Dương nói : " Ai bắt anh cả ngày phải ăn hamburger, quán ăn Trung Quốc ở Mỹ đầy nhé, anh muốn ăn thì ngày nào chúng ta cũng đến đó ăn. Mà tác phong sinh hoạt nghĩa là sao?"

Tôi nói : " Cái này mà cô cũng không biết à? Cái câu 'I love you' gì đấy ở Trung Quốc có khi cả đời chẳng nói được mấy lần, nhưng mà nghe nói đôi vợ chồng Mỹ sống với nhau, nếu một ngày nói 'I love you' có một lần, thì có nghĩa là vợ chồng phản bội nhau, lập tức ly dị hoặc ly thân, sáng trưa chiều đều phải nói một lần mới đủ, tốt nhất là lúc thức dậy và lúc đi ngủ đều phải nói thêm hai lần, cho dù một lần nói mười lần cũng chẳng ai chê là nói nhiều, có khi gọi điện thoại đường dài chỉ để nói mỗi câu ấy, nói lái nhai mãi mà vẫn không chán, đúng thật là kỳ lạ! Tôi nghĩ lời đồn này chắc là thật, bởi tôi còn nghe nói, có một anh lính người Mỹ bị trọng thương trên chiến trường, lúc hấp hối sắp chết còn phải dặn dò đồng đội chuyển đến người vợ câu nói này ..." Tôi giả vờ bộ dạng hấp hối, thở nặng nhọc rồi nói : " Trung úy ... hãy hứa... giúp tôi chuyển lời với vợ tôi ... rằng tôi ... tôi yêu cô ấy!". Nói đoạn tôi đã lăn ra cười nắc nẻ. (Vô duyên, người ta sắp chết còn đùa. Đùa với tình cảm là ko tốt đâu!)

Shirley Dương cũng phì cười vì tôi, song lại nói : " Anh thật là chẳng đứng đắn gì, việc ấy có gì mà khiến anh cười cợt thế nhỉ, câu nói này không những có thể nói với người yêu và bạn đời, còn có thể nói với bố mẹ và cọn cái. Yêu một người, thì phải cho người ta biết người ta quan trọng với mình như thế nào, điều này rất bình thường, và cũng rất cần thiết. Sau này anh cũng phải nói câu này mười lần mỗi ngày đấy!".

HẾT TẬP 4.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>